Giới thiệu

... Không lạ gì mà Liêu Trai Chí Dị có thể làm say mê cả những người ít học. Bởi vì trong mọi xã hội và thời đại, các yếu tố văn hóa truyền thống luôn sống cuộc sống của chúng không chỉ trong những văn hiến thư tịch hay các công trình khảo cứu của giới trí thức, mà chủ yếu và quan trọng nhất là trong cuộc sống thường nhật với những mối bận tâm chung nhất của đông đảo nhân dân.

Bản dịch trọn bộ này gồm 432 truyện trong Liêu Trai Chí Dị và 68 truyện trong Liêu Trai Chí Dị Thập Di, tất cả gồm 500 truyện.

Đọc Và Dịch Liêu Trai Chí Dị

Đọc Liêu Trai Chí Dị

"Liêu Trai chí dị: bút ký tiểu thuyết, Thanh Bồ Tùng Linh trước, phân thập lục quyển, tứ bách tam thập nhất thiên. Tùng Linh tự Liễu Tuyền, Sơn Đông Truy Xuyên nhân. Ấu hữu dật tài, lão nhi bất đạt, cố thử thư đa tá hồ quỷ chi sự dĩ hãn kỳ bất bình, diệc hữu tùng Đường nhân truyền kỳ chuyển hóa nhi xuất dã. Phả điêu trác tự cú, mô phỏng cổ nhã, cố văn nhân đa hy duyệt chi!" (Liêu Trai chí dị: tập truyện ký, do Bồ Tùng Linh thời Thanh trước tác, chia làm 16 quyển, có 431 truyện. Tùng Linh tự Liễu Tuyền, người huyện Truy Xuyên tỉnh Sơn Đông. Lúc trẻ có tài hơn người, nhưng về già vẫn không thành đạt, nên sách ấy phần lớn là mượn chuyện hồ quỷ để phát tiết nỗi bất bình; cũng có khi là dựa theo các truyện truyền kỳ của người . thời Đường, thay đổi lại mà soạn ra. Câu chữ ít nhiều có gọt giũa, phỏng theo lối văn chương phong nhã thời cổ, nên văn nhân nhiều người thích xem).

"Liêu Trai chí dị: tiểu thuyết danh, phàm bát quyển, hoặc tích vi thập lục quyển, kê tứ bách tam thập nhất thiên, Thanh Bồ Tùng Linh soạn. Ký thần tiên hồ quỷ tinh mị cố sự, miêu tả ủy khúc, tự thứ tỉnh nhiên; ngẫu thuật sở văn, diệc đa giản khiết. Mỗi quyển chi mạt, thường xuyết tiểu văn. Cựu thời cực phong hành, kim sảo suy hĩ" (Liêu Trai chí dị: tên tập truyện, gồm 8 quyển, có khi tách làm 16 quyển, tổng cộng 431 truyện, do Bồ Tùng Lỉnh thời Thanh soạn. Nội dung là ghi chép lại chuyện cũ về thần tiên hồ quỷ yêu quái, miêu tả chi tiết, sắp xếp phân minh; có chỗ là kể lại chuyện mình nghe, phần lớn cũng rõ ràng ngắn gọn. Ở cuối mỗi quyển thường thêm lời bình

ngắn. Ngày trước được truyền tụng rất rộng rãi, đến nay có giảm đi).

"Liêu Trai chí dị: thư danh, bát quyển, hoặc tích vi thập lục quyển, kê tứ bách tam thập nhất thiên, Thanh Bồ Tùng Linh soạn. Ký thần tiên hồ quỷ tinh mị chi sự, miêu tả ủy khúc, văn từ diễm lệ, tự thứ tỉnh nhiên; ngẫu thuật sở ván, diệc đa giản khiết. Mỗi quyển chi mạt, thường xuyết tiểu văn. Cựu thời cực phong hành" (Liêu Trai chí dị: tên sách, gồm 8 quyển, có khi tách làm 16 quyển, tổng cộng 431 truyện, do Bồ Tùng Linh thời Thanh soạn. Nội dung là ghi chép lại chuyện về thần tiên hồ quỷ yêu quái, miêu tả chi tiết, lời văn đẹp đẽ, sắp xếp phân minh; có chỗ là kể lại chuyện mắt thấy tai nghe, phần lớn cũng rõ ràng ngắn gọn. Ở cuối mỗi quyển thường thêm lời bình ngắn. Ngày trước được truyền tụng rất rộng rãi).

"Liêu Trai chí dị: văn ngôn đoản thiên tiểu thuyết tập, Thanh Bồ Tùng Linh tác. Lịch Thành Trương Hy Kiệt đích Chú Tuyết Trai sao bản Liêu Trai chí dị phân vi thập nhị quyển, hữu mục tứ bách bát thập bát thiên. Hiện tồn tối tảo khắc bản vi Thanh Càn Long tam thập nhất niên Thanh Kha Đình bản, tắc phân vi thập lục quyển, tứ bách dư thiên, đãn thiên mục tinh bất hoàn toàn. Giải phóng hậu hoàn phát hiện liễu tác giả đích bán bộ thủ cảo (định cảo bản), tằng ảnh ấn xuất bản, hựu hữu "Hội hiệu hội chú hội bình" bản, sở thu thiên mục hiệu vi hoàn bị. Tác giả dĩ phong phú đích tưởng tượng, tịnh tá giám đương thời lưu hành cố sự dữ tiền nhân chi tác, sáng tạo xuất bất thiểu ưu tú tác phẩm. Cấu tứ kỳ diệu, ngữ ngôn sinh động, dĩ đàm hồ thuyết quỷ đích biểu hiện hình thúc, đối đương thời hiện thực đích hắc ám hòa quan lại đích tội ác phả đa bộc lộ, vu khoa cử chế độ hòa lễ giáo đô hữu sở phê phán; tinh dĩ đồng tình bút điêu miêu hội liễu thanh niên nam nữ chân thành tương ái đích cố sự. Đãn thư trung dã tồn tại trước nhất ta nhân quả báo ứng chi thuyết hòa mê tín sắc thái" (Liêu Trai chí dị: tập truyện ngắn văn ngôn, do Bồ Tùng Linh thời Thanh sáng tác. "Bản sao Liêu Trai chí dị của Chú Tuyết Trai" của Trương Hy Kiệt ở Lịch Thành chia làm 12 quyển, có mục lục gồm 488 truyện. Bản in sớm nhất hiện còn là bản của Kha Đình thời Thanh in năm Càn Long thứ 31 (1766) thì chia làm 16 quyển, hơn 400 truyện, nhưng mục lục cũng không đầy đủ. Sau ngày giải phóng (tức 1949, năm thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa) lại phát hiện được nửa bản viết tay của tác giả (bản thảo hoàn chỉnh), từng in ảnh xuất bản, lại có bản Hội hiệu hội chú hội bình thu thập mục lục đầy đủ hơn cả. Tác giả lấy trí tưởng tượng

phong phú, mượn các truyện cổ lưu hành đương thời và các sáng tác của người trước mà sáng tạo ra không ít tác phẩm ưu tú. Kết cấu hay lạ, lời lẽ sinh động, lấy hình thức biểu hiện là chuyện yêu ma hồ quỷ, vạch trần sự đen tối của hiện thực và tội ác của quan lại đương thời, đối với chế độ khoa cử và lễ giáo đều có sự phê phán; lại tỏ thái độ đồng tình khi miêu tả những chuyện cổ về tình yêu chân thành của thanh niên nam nữ. Song trong sách cũng còn tồn tại một ít quan niệm nhân quả báo ứng và màu sắc mê tín).

"Liêu Trai chí dị: Thanh đại kiệt xuất đích văn ngôn đoản thiên tiểu thuyết tập. Tác giả Bồ Tùng Linh, thư thành vu Khang Hy niên gian. Thư phân thập nhị quyển, kê tứ bách cửu thập nhất thiên, 1962 niên Trung Hoa thư cục bài ấn bản. Thư trung cố sự đại đa dĩ hồ tiên quỷ mị vi đề tài, cấp phú lãng mạn chủ nghĩa sắc thái nhi hựu câu hữu phong phú đích nội dung hòa thâm khác đích hiện thục chủ nghĩa. Nội dung bao quát đối tham quan ô lại sĩ hào thế thân dĩ cập phủ hủ đích khoa cử chế độ đích khể lộ, đối thanh niên nam nữ chân chính ái tình hôn nhân đích nhiệt tình ca tụng; thử ngoại hoàn hữu nhất ta hữu giáo đục ý nghĩa đích ngụ ngôn cố sự đẳng. Giá ta nội dung chủ yếu bộc lộ liễu phong kiến xã hội đích hắc ám hòa hủ bại, dĩ cập tác giả đối lý tưởng thế giới hòa mỹ hảo nhân vật đích truy cầu, ca tụng. Tiểu thuyết sung mãn kỳ dị khôi lệ đích ảo tưởng, tố tạo nhân vật hủ hủ nhi sinh, hô chi dục xuất, tình tiết điệt đãng đàng ná, sinh động đa biến. Ngử ngôn tinh luyện hàm súc, văn bút lưu sướng truyền thần, “Tả quỷ tả yêu cao nhân nhất đẳng, thích tham thích ngược nhập cốt tam phân", câu hữu độc đặc đích phong cách, tại ngã quốc tiểu thuyết sử thượng chiếm hữu hẩn cao đích địa vị. Đãn thư trung dã tồn tại trước phong kiến luân lý quan niệm hòa phong kiến sắc thái" (Liêu Trai chí dị: tập truyện ngắn văn ngôn kiệt xuất thời Thanh. Tác giả là Bồ Tùng Linh, sách hoàn thành trong đời Khang Hy (1662-1722). Sách chia làm 12 quyển, gồm 491 truyện, năm 1962 Trung Hoa thư cục đã sắp xếp xuất bản. Truyện trong sách phần lớn là lấy đề tài hồ tiên ma quỷ, có nhiều màu sắc của chủ nghĩa lãng mạn, lại mang nội dung phong phú và chủ nghĩa hiện thực sâu sắc. Nội dung nói chung là tố cáo bọn tham quan ô lại, cường hào ác bá và chế độ khoa cử mục nát, nhiệt tình ca ngợi tình yêu và hôn nhân chân chính của thanh niên nam nữ, ngoài ra còn có một ít truyện cổ loại ngụ ngôn có ý nghĩa giáo dục. Nội dung nói trên chủ yếu là vạch trần sự đen tối và mục ruỗng của xã hội phong kiến đồng

thời nói lên sự mong mỏi, ngợi ca của tác giả về một thế giới lý tưởng và những con người tốt đẹp. Tập truyện đầy ắp những sự tưởng tượng lạ lùng đẹp đẽ, nhân vật được sáng tạo sống động chân thực, tình tiết bất ngờ biến ảo. Lời lẽ gọt giũa hàm súc, văn chương trôi chảy linh hoạt, "Tả quỷ tả ma cao bậc nhất, châm tham châm bạo thấu vào xương" đều có phong cách độc đáo đặc biệt, chiếm địa vị rất cao trong lịch sử truyện ngắn của nước ta. Nhưng trong sách cũng còn tồn tại quan niệm luân lý phong kiến và màu sắc phong kiến).

"Liêu Trai chí dị: Thư danh, Thanh Bồ Tùng Linh (1640-1715) trước. Đoản thiên tiểu thuyết tập, thập nhị quyển, nhất tác thập lục quyển, cộng tứ bách tam thập nhất thiên. Tối tảo hữu Chú Tuyết Trai sao bản, Càn Long tam thập nhất niên (1766 niên) Thanh Kha Đình khắc bản, nhị giả phân quyển, thiên mục lược dị. 1949 niên hậu phát hiện bán bộ thủ cảo, 1955 niên do Văn học Cổ tịch san hành xã ảnh ấn, 1978 niên Thượng Hải Cổ tịch xuất bản xã hữu Trương Hữu Hạc tập hiệu "Hội hiệu hội chú hội bình" bản, hiệu hoàn bị. Cai thư hàm truyền kỳ, chí quái, dị sự đẳng nội dung. Nhiên đa tả hồ quỷ, yêu biến, dị quái cố sự, nghệ thuật thủy bình trăn chí văn ngôn tiểu thuyết đỉnh phong" (Liêu Trai chí dị: tên sách, Bồ Tùng Linh (1640-1715) thời Thanh sáng tác, là tập truyện ngắn, gồm 12 quyển, có khi chia làm 16 quyển, cộng 431 truyện. Cổ nhất có bản sao của Chú Tuyết Trai, năm Càn Long thứ 31 (1766) Kha Đình khắc bản, hai bản chia quyển, mục lục hơi khác nhau. Sau 1949 phát hiện được nửa bản viết tay của tác giả, năm 1955 Văn học cổ tịch san hành xã in ảnh xuất bản, năm 1978 Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã có bản "Hội hiệu hội chú hội bình" của Trương Hữu Hạc tập hợp so sánh các bản, đầy đủ hơn cả. Sách này mang nội dung truyền kỳ, chí quái, việc lạ, nhưng phần lớn kê chuyện cổ hồ quỷ, yêu ma, quái dị, về trình độ nghệ thuật thì đạt tới đỉnh cao của tiểu thuyết văn ngôn).

Trên đây là sáu định nghĩa về mục từ "Liêu Trai chí dị" nêu trong sáu quyển từ điển của Trung Hoa mà theo thứ tự là Từ nguyên (Chính tục biên hợp đính bản), Thương vụ ấn thu quán xuất bản, Thượng Hải, 1939; Từ hai (hợp đính bản), Trung Hoa thư cục xuất bản, Thượng Hải, 1948; Trung văn đại từ điển. Trung Quốc văn hóa Nghiên cứu sở xuất bản, Đài Bắc, 1962 Từ hải, Tân thư xuất bản xã, Thượng Hải, 1989; Trung Quốc tiểu thuyết đại từ điển, Tác giả xuất bản xã, Bắc Kinh, 1991 và Trung Quốc Quỷ văn hóa đại từ điển, Quảng Tây dân tộc xuất bản xã, 1994. Dễ nhận ra rằng đặc điểm về

mục đích và hoàn cảnh biên soạn riêng biệt của mỗi quyển từ điển đã dẫn tới những khác biệt giữa các định nghĩa nói trên, sự khác biệt thể hiện và phản ảnh quá trình nhận thức và tìm hiểu của người đọc Trung Hoa về Liêu Trai chí dị, song tựu trung sáu định nghĩa ấy đều đề cập tới bốn yếu tố là văn bản, nội dung, ý nghĩa và nghệ thuật của tác phẩm. Việc tìm hiểu giá trị tác phẩm khởi đi từ tổng thể các yếu tố ấy có thể góp phần làm sáng tỏ thêm giá trị và ảnh hưởng của Liêu Trai chí dị, một kiệt tác hàng trăm năm qua từng làm say mê nhiều người đọc Việt Nam.

Về văn bản, Liêu Trai chí dị có một nét đặc biệt. Theo Từ hải 1989 và Trung Quốc tiểu thuyết đại từ điển 1991 thì Liêu Trai chí dị gồm 12 quyển, 488 hay 491 truyện. Các con số trên rõ ràng là dựa theo bản Hội hiệu hội chú hội bình, mà bản này dựa trên cơ sở nửa bản chép tay của Bồ Tùng Linh được phát hiện sau 1949. Tuy nhiên, sự ghi nhận về văn bản Liêu Trai chí dị ở Trung Quốc cũng khá phức tạp. Chẳng hạn Từ nguyên năm 1939 kể là có 16 quyển, 431 truyện, Từ hải 1948 kể là có 8 hoặc 16 quyển, 431 truyện, đến Trung văn đại từ điển xuất bản ở Đài Loan năm 1962 thì vẫn kể ra 8 hoặc 16 quyển, 431 truyện như Tù hải 1948. Tù hải 1989 không nêu rõ, nhưng cũng cho rằng bản Hội hiệu hội chú hội bình là đầy đủ hơn cả, tức cũng tán thành con số 12 quyển, 491 truyện như Trung Quốc tiểu thuyết đại từ điển 1991. Nhưng Trung Quốc Quỷ văn hóa đại từ điển 1994 lại kể ra 12 (hoặc 16) quyển, 431 truyện, nghĩa là lại quay về với các văn bản truyền thống. Nét đặc biệt này không gì khác hơn là ánh phản của quá trình phổ biến Liêu Trai chí dị ở Trung Quốc nói riêng và ở các quốc gia dùng chữ Hán trước đây nói chung. Chúng tôi không có được các bản in Liêu Trai chí dị 12 quyển để đối chiếu, nhưng Trung Quốc Quỷ văn hóa đại từ điển có kể ra một số truyện thuộc "Văn hóa Ma Trung Quốc" theo mục lục của các bản này, cụ thể như sau:

Khảo Thành hoàng, Thi biến, Đồng nhân ngữ, Giáo quỷ, Vương Lục lang, Trường Thanh tăng, Tăng nghiệt, Tú thập thiên, Vương Lan, Ung hổ thần, Hoa bì, Thiểm Hữu Mỗ Công, Miếu quỷ, Lục phán, Nhiếp Tiểu Thiến, Thủy mãng thảo, Cảnh Thập bát thuộc quyển I.

Châu nhi, Liên Hương, Trương Thành, Xảo nương, Ngô huyện nhị Thành hoàng, Lâm Tứ nương thuộc quyển II.

Giang trung quỷ quái, Lỗ Công nữ, Lý Trung Chi, Lý Bá Ngôn, Liên Toa, Nê quỷ, Liên Thành, Hoắc sinh, Dụ quỷ, Lý Tư giám thuộc quyển

III.

Công Tôn Cửu Nương, Xúc chức, Thổ địa phu nhân, Tụchoàng lương, Liễu Tú tài, Phong Đô Ngự sử, Kỳ quỷ, Tửu cuồng Mục sinh, Bố khách thuộc quyển IV. Chương A Đoan, Lý Thường Cửu kiến Diêm Vương, Thổ ngẫu sinh tử, Trường Trị nữ tu, Ngũ Thu Nguyệt, Liễu thị tử, Đậu thị thuộc quyển V.

Thu Dung dữ Tiểu Tạ, Ải quỷ, Khao tệ ty, Hướng Cảo, Nhiếp Chính xích quyền quý thuộc quyển VI. Mai nữ hòa Phong Vân Đình, Tư tăng bão Phật đầu, Ngưu Thành Chương, Kim Cô phu, Diêm La hoăng, Chu Thương bình oan ngục, Hoạn Nương thuộc quyển VII. Quỷ thê, Chư sinh, Tư văn lang, Trần Tích Cửu, Chu Khắc Xương thuộc quyển 8. Vu Khứ ác, ái Nô, Lưuphu nhân, Ấp nhân tao lăng trì thuộc quyển IX. Bố thương bị cứu, Tịch Phương Bình, Long Phi tướng Công, Thân thị, NhiệmTú thuộc quyển X. Văn Hà dữ A Đoan, Vương Thập, Gia Bình Công tử, Chiết lâu nhân thuộc quyển XI. Lão Long thuyền hộ, Cổ bình, Nguyên Thiếu tiên sinh, Tiết Ủy nương, Điền Tử Thành, Lưu Toàn, Hoàn hầu yến tân, Cẩm Sắt, Phòng Văn Thục, Công Tôn Hạ thuộc quyển XlI.

Ngoài một số truyện có tên khác với trong các bản 16 quyển như Giang trung quỷ quái (Giang trung, quyển XIV), Lý Trung Chi (Diêm La, quyển XIV), Tửu cuồng Mục sinh (Tửu cuồng, quyển XlV), Lý Thường Cửu kiến Diêm Vương (Diêm Vương, quyển XV), Thổ ngẫu sinh tư (Thổ ngẫu, quyển XV), Thu Dung dữ Tiểu Tạ (Tiểu Tạ, quyển IX), Nhiếp Chính hách quyền quý. (Nhiếp Chính, quyển VIII), Mai nữ hòa Phong Vân Đình (Mai nữ, quyển VII), Tử tăng bão Phật đầu (Tử tăng, quyển XIV), Chu Thương bình oan ngục (Oan ngục, quyển IX), Ấp nhân tao lăng trì (ấp nhân, quyển XVI), Bố thương bị cứu (Bố thương, quyển XI), Văn Hà dữ A Đoam (Văn Hà, quyển IV), Hoàn hầu yến tân (Hoàn hầu, quyển XII), thì theo nội dung được tóm tắt, có một số truyện không thấy có trong các bản 16 quyển như Ngô Huyện nhị Thành hoàng, Dụ quỷ, Thô địa phu nhân (ngoàira, bản dịch Liêu Trai chí dị ra chữ quốc ngữ la tinh vào loại sớm nhất ở miền Bắc là Tân Liêu Trai của Vũ Hi Tô[1] dịch 8 truyện Hương Ngọc, Thư si, Lỗ Công nữ, Phòng Dỹ, Phượng Tiên, Lục y nữ, Chúc Thanh, Chức Thành thì truyện Phòng Dỹ cũng không thấy có trong các bản Liêu Trai chí dị 16 quyển). Tuy nhiên, đó chính là các truyện Ngô lệnh, Dụ quỷ, Nữ quỷ trong Liêu Trai chí dị thập di[2]. Nhưng đáng nói là chính Trung Quốc Quỷ văn hóa đại từ điển cũng vừa ghi nhận các

truyện Ngô Huyện nhị Thành hoàng, Dụ quỷ, Thổ địa phu nhân trong Liêu Trai chí dị vừa ghi nhận các truyện Ngô lệnh, Dụ quỷ, Nữ quỷ trong Liêu Trai chí dị thập di: rõ ràng các bản Liêu Trai chí dị 12 quyển đã gộp cả Liêu Trai chí dị thập di. Tóm lại Liêu Trai chí dị 12 quyển là sự hợp nhất Liêu Trai chí dị và Liêu Trai chí dị thập di của Bồ Tùng Linh. Có lẽ sau khi biên soạn Liêu Trai chí dị thập di, Bồ Tùng Linh đã tiến hành hợp nhất cả hai làm một với kết cấu 12 quyển có sửa chữa, bổ sung. Công việc này hoặc chưa hoàn tất, hoặc một nửa bản thảo của bản "tập đại thành" nói trên đã bị mất. Cần nói thêm rằng bản Hội hiệu hội chú hội bình cũng có những chỗ chưa hợp lý: nhan đề truyện Mai nữ đã được đổi thành Mai nữ hòa Phong Vân Đình (Cô gái họ Mai và Phong Vân Đình), từ "hòa" (và) này không phải của văn pháp văn ngôn thời Bồ Tùng Linh mà là của văn chương bạch thoại... Rõ ràng vấn đề văn bản Liêu Trai chí dị chưa phải đã chấm dứt ở bản Hội hiệu hội chú hội bình, nên tình hình nói trên cũng cho phép người ta yên tâm khi đọc các văn bản truyền thống gồm Liêu Trai chí dị và Liêu Trai chí dị thập di.

Về Liêu Trai chí di thập di, Trung Quốc Quỷ văn hóa đại từ điển định nghĩa như sau "Liêu Trai chí dị thập di. Thư danh, Thanh Bồ Tùng Linh soạn, bút ký tiểu thuyết tập, nhất quyển. Cai thư vi Liêu Trai chí dị thập di bộ phận, hữu Dân quốc so niên Thượng Hải Tiến bộ đồ thư cục thạch ấn bản, Bút ký tiểu thuyết đại quan bản. Nội dung đồng tiền thư, thư trung thu hữu Dụ quỷ, Nữ quỷ, Quỷ lại đảng đa điều quỷ thoại" (Liêu Trai chí dị thập di. Tên sách, Bồ Tùng Linh thời Thanh soạn, là một tập bút ký tiểu thuyết, một quyển. Sách này là phần bổ sung của Liêu Trai chí dị, có bản thạch ấn của Thượng Hải Tiến bộ đồ thư cục và bản Bút ký tiểu thuyết đại quan đầu thời Dân quốc. Nội dung cũng như sách trước, thu thập nhiều chuyện ma nhu Dụ quỷ, Nữ quỷ, Quỷ lại). Theo bản Liêu Trai chí dị thập di, Minh Đức Đồ thư Công ty tái bản, Hương Cảng, 1961 mà chúng tôi sử dụng, quyển Thập di này có tất cả 68 truyện (xem Mục lục)

Về con số 431 truyện thì có điểm hơi lạ, vì bản Tường chú Liêu Trai chí di đồ vịnh, Quảng Trí thư cục, Hương Cảng, 1961 (ảnh ấn lại bản in thạch bản Tường chú Liêu Trai chí dị đồ vịnh năm Quang Tự thứ 12 - 1886, gọi tắt là bản Hương Cảng) và bản Túc bản Liêu Trai chí dị, Đại Trung Quốc Đồ thư Công ty, Đài Bắc, 1963 (gọi tắt là bản Đài Bắc) đều có 432 truyện (Từ điển tác gia văn học và sân khấu nước ngoài, Hữu Ngọc chủ biên, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1980 cũng

ghi nhận con số này). Trong hoàn cảnh tư liệu hiện nay chúng tôi chưa tìm hiểu được vấn đề nói trên, nên căn cứ vào thực tế văn bản của hai bản Hương Cảng và Đài Bắc có trong tay, tạm thời chấp nhận con số 432 truyện. Như vậy, kể cả 68 truyện trong quyển Thập di, Liêu Trai chí di có đúng 500 truyện, không kể một số truyện trong các tài liệu khác được chép phụ vào. Tìm hiểu văn bản Liêu Trai chí dị ngoài tác dụng góp phần làm sáng tỏ quá trình hình thành của tác phẩm còn ít nhiều có tác dụng trực tiếp trong việc tìm hiểu nội dung và ý nghĩa các truyện trong tác phẩm. Nhìn từ kết cấu hình thức, các truyện trong Liêu Trai chí dị gồm hai loại: một loại có lời bình của tác giả, phần nhiều có ghi "Dị Sử thị nói" (193 truyện, trong đó phần Thập di có 7 truyện, nếu kể cả nhũng truyện có lời bình nhưng không ghi “Dị Sử thị nói" như Phục hỏa trong quyển II, Thủy tai trong quyển III, A Hà trong quyển VI, Thâu đào, Khâu kỹ trong quyển XIII thì có trên 200) và một loại chỉ có phần “chí dị”. Quan sát các bản 16 quyển, có thể thấy các truyện có lời bình "Dị Sử thị nói" tập trung trong khoảng mười hai quyển đầu (121/233 truyện), các truyện này nhìn chung khá dài, có bố cục chặt chẽ, cốt truyện rõ ràng, còn các truyện không có lời bình chủ yếu tập trung ở bốn quyển cuối (134/199 truyện) và quyển Thập di (61/68 truyện), nội dung khá đơn giản, thậm chí có khi chỉ gồm vài mươi chữ. Rõ ràng Liêu Trai chí dị còn đang trong giai đoạn bổ sung, sửa chữa, nhất là những truyện chỉ có phần "chí dị". Nói một cách hình tượng thì Liêu Trai chí dị giống một bộ tranh liên hoàn đang vẽ dở dang, có bức đã tỉa tót tô điểm tới từng chi tiết, nhưng có bức chỉ mới có vài nét phác họa đầu tiên. Tình hình văn bản chưa hoàn chỉnh như vậy một mặt dễ đưa tới nhũng ngộ nhận về nội dung cụ thể của từng truyện, mặt khác cũng ít nhiều hạn chế việc tìm hiểu ý nghĩa đích thực của toàn bộ tác phẩm.

Về nội dung, các truyện có lời bình trong Liêu Trai chí dị nói chung mang màu sắc đạo đức, lên án bọn tham quan ô lại, phê phán những thói hư tật xấu, đề cao lương tri và lòng nhân nghĩa, ca ngợi tình yêu và sự thủy chung. Là một nhà nho tài hoa sinh bất phùng thời, tác giả Liêu Trai chí dị có điều kiện để sống cuộc sống và học cách nghĩ của nhân dân, nên các giá trị tinh thần mà ông đề cao không chỉ nằm trong khuôn khổ chuẩn mục đạo đức của các môn sinh sân Trình cửa Khổng. Ông hâm mộ viên Phán quan họ Lục hào sảng (Lục phán), ông ca ngợi nàng Anh Ninh như vô tâm mà lại hữu

tâm (Anh Ninh), ông tán thưởng thái độ nhân sinh khoáng đạt của ông già họ Chúc coi chết như về (Chúc ông), ông khoái trá về việc bọn tham quan bị quỷ thần trừng trị (Vương giả)... Cũng dễ nhận thấy các nhân vật thần tiên hồ quỷ trong Liêu Trai chí dị đều ít nhiều mang dáng vẻ thị dân, cũng không phải ngẫu nhiên mà nhiều nhân vật hồ nữ trong Liêu Trai chí dị đều khá phóng túng trong tình dục và hôn nhân, điều này có liên quan tới bối cảnh văn hóa Trung Quốc thời Minh Thanh, khi sự phát triển của tiểu thủ Công nghiệp và thương nghiệp đã dẫn tới sự hình thành các đô thị lớn với đội ngũ thị dân có lối sống phát triển theo xu thế phủ nhận các quy phạm lễ giáo phong kiến. Có thể nói trong Liêu Trai chí dị, Bồ Tùng Linh đã đứng trên lập trường đạo đức của nhân dân lao động mà chủ yếu là thị dân để khẳngđịnh các giá trị tinh thần tốt đẹp và lên án những thế lực chống lại con người. Dĩ nhiên lập trường và tiêu chuẩn ấy có nhữngmâu thuẫn nội tại cũng như những hạn chế lịch sử, như nhận định của Từ hải 1989 “trong sách cũng còn tồn tại một ít quan niệm nhân quả báo ứng và màu sắc mê tín” hay của Trung Quốc tiểu thuyết đại từ điển 1991 “trong sách cũng còn tồn tại quan niệm luân lý phong kiến và màu sắc phong kiến". Tuy nhiên, đúng như K. Marx từng nhận định “Con người làm ra lịch sử của chính mình, nhưng không phải làm theo ý muốn tùy tiện của mình, trong những điều kiện tự mình chọn lấy, mà là trong những điểu kiện trục tiếp có trước mắt, đã có sẵn và do quá khứ để lại"[3], những yếu tố ấy lại mang ý nghĩa tích cực nếu đặt vào bối cảnh xã hội Trung Quốc đương thời. Dưới chế độ phong kiến chuyên chế thời trước thì khát vọng công lý của người dân thấp cổ bé miệng chủ yếu chỉ còn là giấc mộng, nên họ đành tìm tới sự công bằng ở thế giới bên kia. Quan niệm nhân quả báo ứng có nguồn gốc từ Phật giáo vì vậy cũng mau chóng được nhân dân lao động và những người đại diện của họ tiếp nhận như một võ khí tinh thần để khẳng định hệ giá trị của mình và đấu tranh với nhũng bất công xã hội. Việc chọn lựa phương tiện không tương xứng với mục đích như thế là một điều bất đắc dĩ, nhưng rõ ràng trong giới hạn những điều kiện xã hội - nghệ thuật có thật của thời đại và xã hội mình ấy, Bồ Tùng Linh đã nỗ lực để nêu ra một thực trạng tỉnh thần mà cũng là một thông điệp nhân sinh.

Nhận định về truyện ngắn viết cho trẻ em của nhà văn Đan Mạch Hans Christian Andersen (1805-1875), có người đã nói đại ý là trong mỗi truyện ngắn của Andersen có hai câu chuyện, một dành cho trẻ

em và một dành cho người lớn. Cũng có thể đưa ra một nhận định tương tự về Liêu Trai chí dị của Bồ Tùng Linh, vì quả thật nhiều truyện trong tác phẩm - đặc biệt là những truyện có lời bình cũng hàm chứa hai câu chuyện, một là chuyện thần tiên hồ quỷ, một là chuyện người. Những truyện như Tiền lưu, Long hý thù, Điểu ngữ trong quyển X, Hồng mao chiên, Đạo hộ trong quyển XII, Tư huấn, Mạ áp trong quyển XIII... là những ví dụ khá tiêu biểu. Ý đồ bành trướng thế lực - chiếm đoạt thuộc địa của tư bản phương Tây đối với Trung Quốc lúc bấy giờ còn chưa rõ ràng, song hình ảnh tấm nệm Hồng Mao có thể mau lẹ "nở rộng ra hơn một mẫu" trong Hồng mao chiên đã thể hiện nhận thức và dự cảm về tai họa tới từ phương Tây tư bản của một bộ phận trí thức và nhân dân Trung Quốc thời Bồ Tùng Linh. Ý nghĩa hiện thực của Liêu Trai chí dị do đó nhiều khi trở nên sắc nét và có tác động mạnh mẽ lạ thường, vì yếu tố thần kỳ đã nâng cánh cho trí tưởng tượng không chỉ của tác giả mà còn cả của người đọc khi tiếp xúc với tác phẩm. Về phía Bồ Tùng Linh, danh hiệu "Dị Sử thị" cuối lời bình gần 200 truyện trong Liêu Traỉ chí dị còn ít nhiều cho thấy ông mong mượn bộ sách này trở thành một bộ "sử lạ" một bộ sách phản ảnh hiện thực thông qua thi pháp "thuật kỳ ký dị" (thuật chuyện hay, chép chuyện lạ) của dòng truyện truyền kỳ. Có thể nghĩ rằng những truyện chỉ có phần "chí dị" cũng được Bồ Tùng Linh thu thập để biên soạn theo đường hướng nói trên, điều này khiến yếu tố thần kỳ ở đây mang một nội dung chúc năng phức hợp.

Tìm hiểu nghệ thuật Liêu Trai chí dị, dễ nhận thấy sự hiện diện của yếu tố thần kỳ. Là đặc trưng cơ bản trong thi pháp của truyện truyền kỳ thời Đường, yếu tố thần kỳ đến Tháibình quảng ký thời Tống đã được xác định như nội dung nghệ thuật chủ yếu của tiểu thuyết chí quái chí dị, rồi đến thời Minh Thanh đã phát triển thành một phương pháp sáng tác với các tác giả như Bồ Tùng Linh, Viên Mai. Sự vận dụng thi pháp "thuật kỳ ký dị" vào việc phản ảnh hiện thực xã hội trên đường hướng đề cao các giá trị tinh thần nhân dân - thị dân đã khiến dòng tiểu thuyết chí quái chí dị thời Minh Thanh dần dần mang nội dung hiện thực chủ nghĩa. Có thể nói đây là một loại "chủ nghĩa hiện thực huyền ảo" kiểu phương Đông thời cổ, ở đó thế giới thần tiên hồ quỷ trong trí tưởng tượng của con người đã trở thành một phương tiện đặc biệt để phản ảnh hiện thực xã hội và biểu đạt nguyện vọng nhân sinh. Nhưng khác với chủ nghĩa hiện

thực huyền ảo thế kỷ XX, phương pháp sáng tác này ở Bồ Tùng Linh lại có mối liên hệ máu thịt với văn hóa truyền thống, vì Liêu Trai chí dị sử dụng cốt truyện của nhiều truyện cổ lưu hành đương thời và các sáng tác của người trước", trong đó chắc chắn có không ít là truyện kể dân gian. Không lạ gì mà Liêu Trai chí dị có thể làm say mê cả những người ít học. Bởi vì trong mọi xã hội và thời đại, các yếu tố văn hóa truyền thống luôn sống cuộc sống của chúng không chỉ trong những văn hiến thư tịch hay các công trình khảo cứu của giới trí thức, mà chủ yếu và quan trọng nhất là trong cuộc sống thường nhật với những mối bận tâm chung nhất của đông đảo nhân dân. Đây cũng là một trong những lý do khiến tác phẩm này của Bồ Tùng Linh bắt đầu được phổ biến rộng rãi ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Chắt lọc và kết tinh nhiều yếu tố tinh túy của văn hóa nhân dân, Liêu Trai chí dị mang trong nội dung tư tưởng và nội dung nghệ thuật của nó những sức mạnh to lớn của truyền thống, điều này tạo ra một sự đồng cảm giữa tác phẩm với người đọc Việt Nam lúc bấy giờ đang phải giã từ quá khứ để bước vào xã hội hiện đại trong một tư thế bị động, với một tâm thế bị động dường như vẫn không ngừng được duy trì cho đến tận hôm nay...

Dịch Liêu Trai Chí Dị

Chưa có bằng chứng để xác định thời điểm Liêu Trai chí dị bắt đầu được phổ biến qua Việt Nam, song căn cứ vào niên đại bản in sớm nhất còn lại đến nay của tác phẩm này (bản in Kha Đình năm Càn Long thứ 31 - 1766) thì có thể đoán định sau khi đất nước thống nhất trở lại đầu thế kỷ XIX, người Việt Nam đã biết tới Liêu Trai chí dị. Tình hình tư liệu hiện nay cũng chưa cho phép trả lời câu hỏi người Việt Nam có dịch Liêu Trai chí dị ra chữ Nôm không, song đã có tình hình một số truyện trong Liêu Trai chí dị được sao chép riêng rời như những truyện kể độc lập trong kho sách Hán Nôm Việt Nam, chẳng hạn tập Thư mục Di san Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu (Catalogue des livres en Hán Nôm) của Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Học viện Viễn Đông Bác cổ Pháp, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tập II, tr. 99 đã kể cả truyện La Tổ trong bản La Tổ truyện ký hiệu A. 2560 vào thư mục sách Hán Nôm Việt Nam, trong khi đó là truyện La Tổ trong Liêu Trai chí dị, quyển IX: có lẽ người soạn mục từ này đã lầm tưởng địa danh "Tức Mặc" thuộc tỉnh Son Đông ở Trung Quốc trong truyện là Túc Mặc thuộc tỉnh Nam Định ở miền Bắc Việt Nam. Ngoài ra người ta cũng đã thấy trường hợp một số

truyện cổ tích Việt Nam lưu truyền đến nay mang dáng dấp cốt truyện, tình tiết một số truyện trong Liêu Trai chí dị như một loại phức thể "song ngữ và song văn hóa": rõ ràng ngoài việc phổ biến bằng văn bản, tác phẩm này còn được phổ biến với phương thức truyền miệng trong dân gian. Cũng có thể tìm thấy dấu vết ảnh hưởng của Liêu Trai chí dị trong văn học Việt Nam thế kỷ XX qua những câu thơ như "Giấc hồ thơm tóc gái Liêu Trai" của Vũ Hoàng Chương. Tất cả những điều nói trên là kết quả của quá trình tiếp nhận Liêu Trai chí dị ở Việt Nam, quá trình trong đó các bản dịch tác phẩm này ra chữ quốc ngữ latinh thế kỷ XX đóng vai trò tác nhân quan trọng.

Là khu vực sử dụng chữ quốc ngữ latinh như chữ viết chính thức đầu tiên ở Việt Nam, Nam Kỳ Lục tỉnh cũng là khu vực mà các bản dịch Liêu Trai chí dị ra chữ quốc ngữ latinh xuất hiện sớm nhất. Trước Liêu Trai chí di của nhóm Nguyễn Chánh Sắc, Nguyễn Viên Kiều và Ngô Tường Vân (5 quyển, Nhà in J. Viết, Sài Gòn) năm 1916-1918[4], người đọc Lục tỉnh đã được đọc:

Bản dịch nhiều truyện trong Liêu Trai chí dị ra tiếng Việt trên báo chí quốc ngữ la tinh, chẳng hạn các bản dịch của Lương Dũ Thúc, Lương Hòa Quý, Nguyễn Chánh Sắc, Nguyễn Đoan Khai... trên Nông cổ mín đàm từ 1901[5]. Hơn thế nữa, từ Chuyện giải buồn năm 1885, Huỳnh Tịnh Của đã giới thiệu bản dịch một sốtruyện trong Liêu Trai chí dị, nhưng hàng trăm năm nay nhiều người vẫn tưởng đó là truyện Việt Nam, chẳng hạn truyện Hắc quỷ (Nô lệ da đen) trong Liêu Trai chí dị, quyển XIV: Giao Châu Lý Tổng trấn mãi nhị hắc quỷ, kỳ hắc như tất, túc cách thô hậu, lập nhẫn vi đồ vãng lai kỳ thượng hào vô sở tổn. Tổng trấn phối dĩ xướng, sinh tử nhi bạch, liêu bộc hý chi, vị phi kỳ chủng. Hắc quy diệc tự nghi, nhân sát tử, cốt tắc tận hắc, thủy hối chi. Công mỗi lệnh lưỡng quỷ đối vũ, thần tình diệc khả quan dã. (Tổng trấn họ Lý ở Giao Châu mua được hai tên nô da đen, đen bóng như sơn, da chân chai cộm lên, cắm ngược đao đưa mũi nhọn lên cho họ đạp lên đi lại cũng không hề hấn gì. Tổng trấn cưới kỹ nữ cho làm vợ, sinh được con trai da lại trắng, bọn đầy tớ trong nhà đùa giỡn, nói là không phải con y. Tên nô da đen nghi ngờ, giết chết đứa con thì xương đều đen, mới hối hận. Tổng trấn thường sai hai người đối diện với nhau múa hát, thần thái điệu bộ cũng rất dễ nhìn).

Bản dịch được Huỳnh Tịnh Của giới thiệu trong Chuyện giải buồn,

Sài Gòn, 1885 với nhan đề Chuyện Quân Mò Hóng:

Ông Tổng trấn đất Giao Châu mua về hai thằng mọi đen thui như lọ nồi, náng chân nó dày như mo, ngửa lưỡi gươm cho nó đi qua đi lại cũng không động phạm chi cả. Bắt đĩ gả cho nó đĩ sanh con lại ra trắng, bạn tác nó cười nói không phải con nó, nó hồ nghi bắt con mà giết, té ra xương con cũng đen như xương gà ác, mới biết mình lầm. Thường dạy hai đứa múa đánh võ, bộ tịch nó nhảy nhún cũng dễ coi. Thật ra "Giao Châu" (huyện thuộc tỉnh Sơn Đông) ở đây không phải là Giao Châu với ý nghĩa là một phần đất dai ở miền Bắc Việt Nam dưới thời Bắc thuộc, song sự trùng hợp về địa danh như vậy đã khiến nhiều người không ngờ rằng đây là chuyện Trung Quốc chứ không phải truyện Việt Nam. Đáng lưu ý là từ cuối thế kỷ XIX, với ý thức bảo vệ văn hóa dân tộc trong hoàn cảnh Hán học với tư cách là nền cổ học Việt Nam ở Nam Kỳ bị chính quyền xâm lược coi là một đối tượng phải bài trừ, một phong trào dịch thuật văn chương chữ Hán ra tiếng Việt - chữ Nôm đã được dấy lên ở Lục tỉnh[6]. Việc phiên dịch Liêu Trai chí dị của một số người như Lương Dũ Thúc, Lương Hòa Quý, Nguyễn Chánh Sắc là sự nối tiếp phong trào nói trên trong hoàn cảnh mới, với đặc trưng là việc tuân thủ thi pháp văn học truyền thống như chuyển ngữ sát nguyên văn, thậm chí có khi chuyển thể ra thơ lục bát, một thể thơ dân gian truyền thống Việt Nam (khuynh hướng dịch thuật này về sau dường như cũng ít nhiều lặp lại trong bản dịch Liêu Trai của Tản Đà năm 1942). Song bên cạnh đó, việc tiếp xúc toàn diện với phương Tây tư bản cũng đưa tới cho văn học Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX những nguồn lực phát triển mới, tình hình này thể hiện trên phương diện dịch thuật chủ yếu qua lối dịch "phóng tác" mà ngoài Huỳnh Tịnh Của với Chuyện Quân Mò Hóng nói trên còn có thể kể thêm Nguyễn Đoan Khai với bài Phi ngưu tức bản dịch truyện Ngưu phi (Trâu bay) trong Liêu Trai chí dị đăng trên mục Chuyện khôi hài, báo Nông cổ mín đàm số 142, ngày 26.5.1904... Cần nói thêm rằng lối dịch phóng tác ấy về sau sẽ đưa tới cho văn học chịu ảnh hưởng phương Tây ở vùng này một Hồ Biểu Chánh với những Cay đắng mùi đời, Ngọn cỏ gió đùa phóng tác Sans famille của Hector Malot, Les Misérables của victor Hugo....[7] Hai khuynh hướng bảo vệ các giá trị văn hóa dân tộc và đồng hóa các giá trị văn hóa phương Tây nói trên như vậy đã bổ sung cho nhau trong việc trình hiện bước tiến của văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX trên phương diện dịch thuật văn học, và trong ý

nghĩa này, các bản dịch Liêu Trai chí dị đã từng bước trở thành một bộ phận không chỉ của sinh hoạt văn học mà còn cả của sinh hoạt xã hội Việt Nam. Không lạ gì mà tuy có phần muộn hơn văn giới Lục tỉnh, nhưng chẳng phải đến những năm 40 của thế kỷ XX và với những Tản Đà, Nhượng Tống... thì các dịch giả miền Bắc mới dịch Liêu Trai chí dị: mấy chữ triện "Đỗ Văn thư quán" và "Sửa lại và giữ quyền lợi: Phù Văn Librairie" trên trang bìa bản dịch Tân Liêu Trai của Vũ Hi Tô năm 1921-1922 cho thấy bản in này của Nhà sách Phù Văn là bản in lại có sửa chữa bản in của Đỗ Văn thư quán trước đó, nghĩa là trước 1921 người đọc Việt Nam đã có bản dịch một số truyện trong Liêu Trai chí dị theo phương ngữ Bắc in bằng chữ quốc ngữ latinh.

Tuy nhiên hoàn cảnh thuộc địa trước 1945 rồi tình trạng chiến tranh và chia cắt đất nước từ 1945 đến 1975 ở Việt Nam đã hạn chế thành tựu phiên dịch Liêu Trai chí dị, mà điểm dễ thấy là việc tuyển dịch vẫn kéo dài đến 1990. Từ các bản dịch vào loại sớm nhất trong Chuyện giải buồn năm 1885 đến nay, những truyện đã được dịch cũng chỉ khoảng trên dưới con số 150, trong đó có khá nhiều là được dịch đi dịch lại. Dĩ nhiên, điều đó cho thấy những truyện ấy là hay, là có giá trị, song như thế không có nghĩa là những truyện khác không hay, không có giá trị. Bên cạnh đó, tạm thời chưa nói tới vấn đề văn bản, thì Liêu Trai chí dị với cái "bản lai chân diện mục" của nó mới được coi là một bộ truyện "chí dị" (ghi chép chuyện lạ) của Bồ Tùng Linh. Chính tính hệ thống của bộ truyện mới làm nên giá trị của tác phẩm vẫn được coi là một trong những ánh phản nghệ thuật độc đáo của cuộc sống xã hội và văn hóa Trung Quốc thời Thanh này. Xuất phát từ quan niệm trên, có thể nghĩ rằng người đọc Việt Nam hiện đang cần có bản dịch trọn bộ Liêu Trai chí dị. Nhưng một bản dịch trọn bộ lại có những khó khăn riêng.

Trước hết, phải nhắc lại vấn đề văn bản. Ngoài chi tiết 431 hay 432 truyện đã nói trên kia, dường như chưa dịch giả Việt Nam nào phiên dịch Liêu Trai chí dị thập di, càng chưa có nhà nghiên cứu nào đặt vấn đề tìm hiểu tác phẩm về mặt văn bản học. Tình hình này thể hiện khá tập trung qua bản dịch Liêu Trai chí dị (tập 1, Nxb. Văn học, 1989), một bản dịch bộc lộ nhiều điểm yếu trí mạng của giới nghiên cứu và dịch thuật Việt Nam trong việc tìm hiểu văn bản Liêu Trai chí dị lúc bấy giờ. Chẳng hạn mặc dù Lời giới thiệu có nêu ra nguyên tắc "bám sát bản Hội hiệu hội chú hội bình" của Trương Hữu Hạc (Trung

Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1962), truyện Mai nữ hòa Phong Vân Đình trong bản dịch này vẫn dịch là “Cô gái họ Mai", nghĩa là chỉ dịch hai chữ Mai nữ như trong các văn bản truyền thống (?). Hay bản dịch nói trên đã lược bỏ nhiều đoạn "Dị Sử thị nói” trong nguyên bản, trong khi như đã trình bày trên kia, những đoạn "Dị Sử thị" nói ấy chính thể hiện mục đích sáng tác của Bồ Tùng Linh và vì thế cũng bộc lộ ý nghĩa đích thực của tác phẩm. Cần nói thêm rằng lối dịch tùy tiện bớt xén nguyên văn này đã trở thành một hiện tượng phổ biến trong hoạt động dịch thuật hiện nay, một cung cách góp phần làm cho việc tiếp xúc văn học với thế giới của chúng ta tuy rầm rộ trên bề mặt nhưng chưa đạt được bề sâu văn hóa cần thiết và do đó cũng hàm chứa một nguy cơ tiềm ẩn cho cả hoạt động dịch thuật lẫn sinh hoạt học thuật ở Việt Nam. Cho nên trong bản dịch này chúng tôi giới thiệu toàn văn các truyện trong Liêu Trai chí dị và Liêu Trai chí di thập di, với mong mỏi được góp phần cung cấp cho người đọc một ý niệm về cái "bản lai chân diện mục" của tác phẩm. Phần Liêu Trai chí dị trong bản dịch này chủ yếu theo bản Hương Cảng, có đối chiếu với bản Đài Bắc để điều chỉnh một số chi tiết cho hợp lý. Phần Thập di thì văn bản chúng tôi sử dụng bị thiếu một truyện trong truyện Quy trấp tứ tắc (Hai mươi bốn truyện ma), nhưng trong điều kiện tư liệu hiện tại chúng tôi chưa thể bổ sung, đây là một thiếu sót mà chúng tôi muốn cáo lỗi trước với người đọc.

Thứ hai, và quan trọng nhất, là việc phiên dịch Liêu Trai chí dị thật rất không dễ dàng. Lời Tựa bản dịch Liêu Trai chí dị của nhóm Nguyễn Chánh Sắc, Nguyễn Viên Kiều và Ngô Tường Vân năm 1916-1918 từng viết “Vả lại người mà đặt bộ truyện này đây là có ý nhàm chán việc đời, nên không muốn nói việc người, cứ nói những chuyện hồ chuyện quỷ, mới nghe qua dường như vô lý, chừng xét lại gẫm cũng hữu tình, tuy là lời nói minh minh, mà kỳ trung cũng có ý thâm minh huyền diệu, rất tiếc vì văn chương từ điệu, dịch ra nôm khó nỗi cho trọn hay"[8]. Mãi đến khi tiếng Việt văn học hiện đại đã thuần thục hơn rất nhiều, ngày 15. 5. 1958 tạp chí Bách khoa số 33 ở Sài Gòn cũng vẫn phải than thở về những khó khăn trong việc phiên dịch Liêu Trai chí dị:

" ...Nhắc đến cổ giai phẩm Trung Hoa, dù có thiên về mấy bộ Tam quốc, Tây sương, mà xưa nay ai đã đành quên Tình sử? Mà đã nhớ Tình sử thì ai nỡ nào quên được Liêu Trai? Cho nên khi bạn Hư Chu, quá bận rộn vì đang mùa thi cử, phải tạm biệt Bách khoa, thì chúng

tôi bèn nhờ một bạn khác đã từng để hai mươi năm học hỏi Hán, Pháp, Anh văn và Thế giới ngữ, vừa làm quen với các bạn qua bản dịch Cuộc thách đố: bạn Kiều Yêu.

Bạn Kiều Yêu đã nhận lời, và đã... khổ sở.

Bởi lẽ trong các tiểu thuyết danh tiếng của Trung Hoa, có lẽ Liêu Trai là khó hiểu hơn hết, lại bởi thêm ngoài cái giá trị văn chương, còn thêm cái giá trị cách mạng; và bởi lẽ bạn Kiều Yêu đã thất vọng với một Tản Đà già dặn, với một Quán Chi khiêm tốn, với một Nhượng Tống tài hoa, lúc ba bậc đàn anh này dịch Liêu Trai chí dị. Văn của Bồ Tùng Linh gãy gọn quá, mà đặc tính này đã xui nên bao sự hiểu lầm cho người đọc ngoại quốc, trong đó có ba nhà văn mà chúng tôi vừa kể.

Cho nên mấy truyện dịch đầu của bạn Kiều Yêu đành phải hơi nhiều lời, quá tân thời, quá rành rọt..."[9]

Phải thừa nhận rằng ở Việt Nam hơn một thế kỷ qua có tình trạng chung là trình độ sử dụng tiếng Việt tăng lên thì trình độ hiểu biết chữ Hán giảm xuống, tuy nhiên vấn đề ở đây không chỉ gói gọn trong phạm vi ngôn ngữ. Chúng tôi không dám quá phận mà phê phán những người đi trước, nhưng quả thật lối dịch bỏ qua các yếu tố hình thức - nghệ thuật của nguyên tác trong các bản dịch Liêu Trai chí dị xuất bản khoảng hai mươi năm gần đây cho thấy chúng ta vẫn chưa xác lập được những chuẩn mực đúng đắn cần thiết trong việc dịch thuật văn học nói chung và dịch thuật văn học chữ Hán trong đó có Liêu Trai chí dị nói riêng. Là một tập hợp các tác phẩm tiểu thuyết - truyện ngắn tự sự, Liêu Trai chí dị nói chung ít dùng điển cố song cũng chứa đựng nhiều yếu tố thi pháp văn học Trung Hoa cổ điển như lối dùng chữ súc tích, đặt câu ngắn gọn, hành văn đăng đối, kết cấu chặt chẽ. Trong một số trường hợp, tác giả còn đưa vào tác phẩm những bài văn biền ngẫu khá dài, chẳng hạn bài sớ của nhân vật Long đồ học sĩ họ Bao trong truyện Tục hoàng lương (quyển V), đoạn "Dị Sử thị nói" cuối truyện Đổ phù (quyển VI), bài "Tục Diệu âm kinh" chép phụ cuối truyện Mã Giới Phủ (quyển X), lời án từ của nhân vật Ngô Nam Đại trong truyện Yên Chi (quyển XIV), hay bài hịch đánh Phong thị (thần gió) trong truyện Hoa thần (quyển XVI)... Xuất phát từ quan niệm những chi tiết hình thức - yếu tố nghệ thuật ấy là một bộ phận hữu cơ góp phần thể hiện nội dung và làm nên giá trị của tác phẩm, chúng tôi đã cố gắng truyền đạt chúng trong bản dịch Liêu Trai chí dị này. Các chú thích từ ngữ, điển cố cần thiết

trong bản dịch được trình bày thật ngắn gọn và chủ yếu chỉ chú thích trong lần xuất hiện đầu tiên. Mặc dù khởi sự phiên dịch Liêu Trai chí dị từ mười năm nay và đã học được nhiều điều từ bản dịch của những người đi trước, cho đến nay chúng tôi vẫn chưa hài lòng về bản dịch này trên nhiều phương diện. Song được sự tán trợ và khuyến khích của Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn, chúng tôi cũng mạnh dạn đưa in bản dịch này, với mong mỏi nó có thể ít nhiều góp phần khắc phục những thiếu sót và bất cập của chúng ta trong việc đọc và dịch Liêu Trai chí dị. Tuy nhiên tới lượt nó sự khắc phục ấy cũng có những thiếu sót và bất cập, nên chúng tôi hy vọng nhận được sự chỉ giáo của người đọc gần xa.

Tháng 2.2005

Người dịch

Quyển I

001. Thi Thành Hoàng (Khảo Thành Hoàng)

Ông nội người anh rể của ta họ Tống húy Đạo, là Lẫm sinh[10] trong huyện. Một hôm ông bệnh nằm trong nhà, thấy có viên lại cầm công văn dắt một con ngựa bờm trắng tới nói “Mời ông đi thi". Ông nói “Quan chấm thi chưa tới, làm sao mà thi?”. Viên lại không đáp, chỉ giục đi mau. Ông ra sức cưỡi ngựa chạy nhanh theo, đường đi rất lạ, tới một nơi thành quách như kinh đô của bậc vương giả.

Lát sau vào một Công thự, cung thất tráng lệ, ở trên có mười người ngồi, đều không biết là ai, chỉ nhận ra là có Quan Đế[11]. Dưới thềm bày hai cái bàn hai cái ghế, đã có một vị Tú tài ngồi trước, ông cũng tới ngồi cạnh. Bàn nào cũng có sẵn giấy bút, ngay sau đó đề thi đưa xuống, nhìn vào thấy có tám chữ “Nhất nhân nhị nhân, hữu tâm vô tâm" (Một người với hai người, hữu ý hay vô ý). Hai người làm bài xong trình lên, bài của ông có câu “Hữu tâm vi thiện, tuy thiện bất thưởng, vô tâm vi ác, tuy ác bất phạt" (Có ý làm điều thiện, dù thiện cũng không thưởng, vô ý làm điều ác, dù ác cũng không phạt).

Các thần chuyền tay nhau xem, khen ngợi không thôi, gọi ông lên dụ rằng “ở Hà Nam khuyết một chỗ Thành hoàng, ông xứng đáng giữ chức ấy". Ông mới hiểu ra, lạy phục xuống khóc nói “Được ban mệnh lệnh, đâu dám chối từ! Nhưng còn có mẹ già bảy mươi tuổi không người phụng dưỡng, xin chờ khi đã trọn tuổi trời sẽ vâng mệnh giữ chức". Ở trên có một vị dáng mạo như bậc đế vương lập tức ra lệnh “Tra sổ xem mẹ ông ta thọ được bao nhiêu”. Có một viên lại râu dài giở sổ ra xem lại một lượt bẩm rằng "Còn thọ chín năm nữa". Mọi người đang ngần ngừ, Quan Đế nói “Không sao, cứ sai Trương sinh thay, đủ hạn chín năm sẽ giao cho ông ta giữ chức cũng được”, rồi nói với ông rằng "Lẽ ra phải đi nhận chức ngay, nhưng nay nghĩ tới lòng hiếu thảo nên cho hoãn chín năm, đến hạn sẽ lại triệu”.

Lại khuyến dụ vị Tú tài kia mấy câu, hai người cùng lạy lui ra. Vị Tú tài nắm tay ông đưa ra tới ngoài thành, tự nói là họ Trương ở huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông), có thơ đưa tiễn nhưng ông quên cả, chỉ nhớ được hai câu “Hữu hoa hữu tửu xuân thường tại, Vô nguyệt vô đăng dạ tự minh” (Có hoa có rượu xuân thường cạnh, Không nến không trăng tối tự soi).

Ông đã lên ngựa, bèn chia tay rồi đi, về tới làng mới giật mình tỉnh dậy. Lúc ấy ông đã chết ba ngày rồi, mẹ ông nghe trong quan tài

có tiếng rên rỉ bèn tới đỡ ra, nửa ngày sau mới nói được. Hỏi thăm thì hôm ấy ở Trường Sơn quả có Trương sinh chết.

Chín năm sau quả nhiên mẹ ông mất, ông lo liệu tang ma xong, tắm gội vào phòng nằm rồi tắt hơi. Cha vợ ông ở cửa tây trong thành, chợt thấy ông tới, nghi vệ lộng lẫy, tùy tùng rất đông, vào nhà lên thềm lạy một lạy rồi đi. Người nhà thảy đều ngờ sợ, không biết ông đã làm thần, vội tới làng để hỏi mới hay ông đã chết rồi. Ông có tự viết lại tiểu truyện của mình, tiếc là sau loạn đã mất, trên đây chỉ là tóm tắt lại mà thôi.

002. Người Trong Con Ngươi Trò Chuyện (Đồng Nhân Ngữ)

Người học trò ở Trường An là Phương Đống, cũng có tài danh nhưng tính khinh bạc không giữ lễ nghi, cứ ra đồng gặp con gái đi chơi là lập tức theo tán tỉnh.

Một hôm trước tiết Thanh minh đi chơi ngoài thành thấy một chiếc xe nhỏ mui gấm rèm thêu, có vài người tỳ nữ cưỡi ngựa thong thả theo sau, trong đó có một nàng cưỡi con ngựa tốt, dung mạo rất đẹp. Bèn tới gần nhìn, thấy rèm xe đang vén lên, bên trong có một nữ lang trạc mười sáu tuổi, trang sức lộng lẫy, bình sinh chưa thấy ai đẹp như vậy nên mắt hoa đầu váng cứ đuổi theo nhìn, khi thì chạy lên trước, lúc thì tụt lại sau, theo suốt mấy dặm.

Chợt nữ lang gọi người tỳ nữ tới cạnh xe nói "Buông rèm xuống cho ta! Gã tiểu tử ngông cuồng kia ở đâu dám lại đây nhìn ngó?" Người tỳ nữ buông rèm xe xong ngoái nhìn sinh giận dữ nói "Đây là vợ mới cưới của Thất lang ở thành Phù Dung về nhà thăm cha mẹ, không phải như các cô gái nhà quê, phải dạy cho học trò hỗn láo nhà ngươi mới được". Dứt lời cầm một cục đất dính ở bánh xe ném vào mặt sinh, sinh tối cả mắt lại. Đến khi gỡ được bùn đất ra nhìn thì đoàn xe ngựa đã đi xa, sợ hãi trở về.

Thấy con mắt xốn xang rất khó chịu, nhờ người khác vạch mi mắt ra xem thì trong con ngươi có một cái màng, qua một đêm càng cộm thêm, nước mắt chảy giàn giụa không ngừng. Cái màng ấy ngày càng to, qua vài ngày dày như đồng tiền, mắt trái cũng bị sưng như vậy, thuốc thang gì cũng không khỏi, buồn rầu muốn chết, tự lấy làm hối hận.

Nghe nói kinh Phật có thể giải ách bèn tìm một quyển, nhờ người đọc cho để học thuộc lòng mà tụng. Buổi đầu còn thấy lo lắng phiền não, sau dần thấy tinh thần thư thái, ban tối rảnh rỗi thì ngồi xếp bằng lần tràng hạt mà niệm, được một năm thì thấy hoàn toàn yên ổn.

Chợt nghe trong con mắt bên trái có một giọng nói nhỏ như tiếng nhặng vo ve rằng "Tối tăm như ban đêm thế này, ai mà chịu nổi" Trong con mắt bên phải cũng có một giọng đáp "Hay chúng ta cùng ra ngoài chơi một lúc đi, cho đỡ buồn bực". Kế sinh dần dần thấy trong mũi có cái gì cọ quậy rất ngứa ngáy, như có con vật bò ra, một lúc

lâu thì trở lại, lại theo lỗ mũi mà vào. Vào tới trong lại nói “Lâu quá không ra vườn chơi, giò lan Trân châu đã chết khô rồi".

Sinh vốn rất thích lan, trong vườn trồng rất nhiều, hàng ngày vẫn ra tưới bón, nhưng từ khi bị lòa thì lâu không hỏi tới. Lúc bấy giờ chợt nghe thấy thế, bèn căn vặn vợ "Sao lại để lan chết khô như vậy?". Vợ hỏi sao biết, sinh kể lạ nguyên do, vợ ra vườn nhìn xem thì giò lan quả đã khô quắt rất lấy làm lạ lùng. Bèn lặng lẽ núp lại trong phòng, thấy có hai người bé tí nhỏ hơn hạt đậu từ trong lỗ mũi sinh bò ra thoắt cái đã ra khỏi cửa, nhìn theo thì đã mất dạng. Loáng sau lại sóng đôi bay về, đáp xuống mặt sinh, lại như con ong về tổ chui trở vào, cứ như thế suốt hai ba hôm.

Chợt sinh nghe người bên mắt trái nói "Đường hầm quanh co khuất khúc, ra vào qua lại bất tiện quá, chẳng bằng mở lấy một cái cửa". Người bên mắt phải nói "Vách bên ta rất dày, không dễ đâu”. Người bên mắt trái nói "Để ta phá thử xem, nếu được sẽ cùng ngươi dùng chung”. Kế thấy trong con mắt trái như có cái gì xé toạc ra, giây lát mở mắt ra nhìn, thì lại thấy mọi vật như thường.

Sinh mừng rỡ nói với vợ, vợ tới xem thì thấy cái màng trong mắt trái đã vỡ ra một lỗ, tròng đen di động như hạt tiêu. Qua một đêm thì lớp màng mất sạch, nhìn kỹ vào thì thấy mắt có hai con ngươi nhưng mắt phải vẫn bị sưng phồng lên như cũ, mới biết hai người trong mắt đã sang ở chung một chỗ. Sinh tuy chỉ có một mắt, nhung sáng chẳng kém người còn đủ hai mắt, nhìn gì cũng thấy. Từ đó ngày càng tự kiểm thúc, người làng khen là có nết tốt.

Dị Sử thị nói: *Làng ta có người học trò cùng hai người bạn đi trên đường, thấy xa xa có một thiếu phụ bèn thúc lừa chạy vượt lên ngâm đùa rằng “Có người đẹp chừ”*[12] rồi nhìn hai người bạn nói “Đuổi theo mau” định trêu ghẹo đùa bỡn. Giây lát đuổi kịp thì là vợ con trai, mất cả khí thế, ngậm tăm không nói gì. Hai người bạn lại làm ra vẻ không biết, cứ bô bô bình luận này nọ. Người học trò sượng ngắt, ấp a ấp úng nói "Đây là con dâu lớn của ta", họ mới nhịn cười mà thôi đi. Kẻ tính hạnh khinh bạc thành ra tự làm nhục mình, thật đáng cười vậy. Đến như mù mắt hết thấy đường, thì đó là quỷ thần báo oán đấy. Thành chủ thành Phù Dung không rõ là thần nào, hay là Bồ Tát hiện thân chăng? Nhưng lang quân bé tí phá vách mở cửa, thì quỉ thần tuy ghét kẻ xấu nết cũng đâu không cho người ta tự sửa mình.

003. Bức Tường Vẽ Tranh (Họa Bích)

Mạnh Long Đàm người Giang Tây cùng Hiếu liêm họ Chu lên trọ ở kinh đô, tình cờ tới chơi chùa nọ. Thấy điện Phật, hành lang, thiền phòng đều không có gì to lớn rộng rãi, chỉ có một nhà sư già trú ngụ.

Sư thấy có khách tới, xốc áo ra đón, dẫn đi xem khắp nơi. Trong điện có tượng thần sư Chí Công, hai vách vẽ tranh rất tinh xảo, nhân vật đều như thật, tường bên đông vẽ bức tranh Thiên nữ rắc hoa, trong có một người tóc xõa cầm hoa mỉm cười, môi son như động, sóng mắt như đưa.

Chu chăm chú nhìn một lúc lâu, bất giác thần trí tiêu tan, chợt thấy thân thể phơi phới như đằng vân giá vụ, đã lên tới trên vách. Thấy điện gác chập chồng không phải như ở cõi trần, có một vị sư già đang ngồi trên tòa giảng kinh, những người khoác áo hở vai đứng nghe rất đông, Chu cũng trà trộn vào đứng trong đó. Giây lát thấy như có người ngầm kéo áo mình, quay nhìn thì thấy thiên nữ xõa tóc cười tủm tỉm quay đi bèn lập tức đi theo qua hành lang quanh co thì tới một gian phòng nhỏ, ngần ngừ không dám bước tới. Cô gái quay đầu giơ cành hoa trong tay vẫy vẫy ra hiệu gọi, bèn bước theo vào, thấy trong phòng không có một ai. Chu sấn tới ôm, nàng cũng không chống cự gì lắm bèn cùng nhau giao hoan. Xong rồi nàng đóng cửa đi, dặn Chu đừng ho hắng, đến đêm lại trở lại, như thế hai ngày.

Chị em bạn biết, cùng nhau kéo tới tìm được sinh, đùa nói với cô gái rằng "Tiểu lang trong bụng đã lớn, mà còn để tóc bồng bồng học làm gái chưa chồng à?". Rồi cùng đưa trâm cài tóc và hoa tai bảo búi tóc cao lên, cô gái thẹn thùng không nói năng gì. Một nàng nói "Chị em ơi, đừng ở đây lâu, e người ta không vui", mọi người cười rộ kéo đi.

Sinh thấy cô gái tóc mây búi cao, trâm phụng rủ thấp, so ra còn đẹp hơn nhiều so với lúc còn xõa tóc. Nhìn quanh không có ai bèn cùng nhau lên giường, mùi lan xạ thơm ngát ngây ngất lòng người. Còn đang vui vầy chợt nghe tiếng ủng da cồm cộp, khóa sắt loảng xoảng, lại có tiếng tranh cãi huyên náo.

Cô gái hoảng sợ vùng dậy cùng Chu ra nhìn trộm thì thấy một sứ giả giáp vàng mặt đen như sơn, tay khóa tay chùy, các thiên nữ đứng chung quanh. Sứ giả hỏi "Đã đủ cả chưa?", họ trả lời đã đủ cả. Sứ giả nói "Nếu có giấu diếm người dưới trần thì phải khai ngay ra,

đừng để phải chịu tội", mọi người lại đồng thanh nói không có. Sứ giả quay người ngạc nhiên nhìn quanh như tìm kẻ trốn lánh, cô gái cả sợ mặt xám như tro, hớt hải nói với Chu "Trốn xuống gầm giường mau" rồi mở cánh cửa nhỏ bên vách trốn đi.

Chu nằm im không dám thở mạnh, kế nghe tiếng ủng da bước vào trong phòng rồi trở ra, không bao lâu tiếng ồn ào xa dần, trong lòng hơi yên nhưng ngoài cửa vẫn có người qua lại bàn bạc. Chu thấp thỏm hồi lâu, thấy ù tai hoa mắt không sao chịu nổi nữa, chỉ im lặng nghe ngóng chờ cô gái quay lại, cũng không nhớ được rằng mình vốn từ đâu tới đây.

Lúc ấy Mạnh Long Đàm ở trong điện, chớp mắt không thấy Chu đâu, ngờ vực hỏi sư, sư cười nói "Đi nghe giảng kinh rồi". Hỏi ở đâu, sư đáp không xa, kế lấy ngón tay búng lên tường gọi "Chu đàn việt, sao đi chơi lâu không về thế?" liền thấy trong bức tranh trên vách có hình Chu đang nghiêng tai nhón chân như nghe ngóng.

Sư lại gọi nói "Ông bạn đi cùng đợi lâu rồi!", Chu bèn lãng đãng trên vách bước xuống, lòng lạnh người ngây, mắt hoa chân nhũn. Mạnh cả sợ, từ từ hỏi han thì là Chu đang nằm dưới gầm giường nghe tiếng gõ cửa như sấm bèn ra khỏi phòng nghe trộm. Cùng nhìn tới cô gái cầm hoa thì thấy tóc đã búi cao chứ không buông xuống như trước. Chu hốt hoảng vái lạy sư già hỏi duyên cớ, sư cười nói "Ảo giác từ lòng người sinh ra, lão tăng làm sao giải thích được?". Chu lo lắng không nói ra, Mạnh sợ sệt không kìm được, lập tức đứng lên lần theo bậc thềm ra về.

Dị Sử thị nói: *Ảo giác từ lòng người sinh ra, lời ấy giống như của kẻ có đạo. Người có lòng dâm tà sẽ sinh ra cảnh bậy bạ, người có lòng bậy bạ sẽ sinh ra cảnh đáng sợ. Bồ Tát điểm hóa kẻ mê muội, làm ra ngàn muôn ảo giác, đều do lòng người động mà nhìn thấy thôi. Sư già thiết tha điểm hóa, tiếc là không thấy hai người kia nghe xong chợt giác ngộ, xõa tóc vào núi vậy.*

004. Trồng Lê (Chủng Lê)

Có người nhà quê bán lê ở chợ, ngon ngọt thơm tho, bán giá rất đắt. Có một đạo sĩ khăn rách áo cũ đứng xin trước xe, người nhà quê đuổi không chịu đi, tức giận chửi mắng. Đạo sĩ nói "Một xe lê hàng vài trăm quả, lão nạp chỉ xin một quả, đối với cư sĩ có mất mát bao nhiêu, sao lại tức giận?".

Người chung quanh khuyên nên lựa một quả nhỏ cho để đạo sĩ đi, nhưng người nhà quê nhất quyết không chịu. Có người làm công trong phố thấy cãi vã bực mình bèn trả tiền mua một quả đưa cho đạo sĩ, đạo sĩ cảm tạ rồi nói với mọi người rằng "Người tu hành không được keo bẩn, ta có trái lê ngon, xin đưa ra mời khách".

Có người nói "Ông dã có được, sao không ăn?", đạo sĩ đáp "Ta chỉ cần cái hạt làm giống thôi". Rồi bóp vỡ quả lê, lấy hạt ra cầm trong tay, rút cái xẻng nhỏ trên vai đào đất sâu xuống mấy tấc, thả cái hạt lê vào rồi lấp lại, xin người trong chợ cho nước sôi tưới. Có kẻ hiếu sự chạy vào quán cơm cạnh đường xin được nước sôi, đạo sĩ bèn cầm lấy rót lên cái hố. Mọi con mắt đổ dồn vào, đều thấy cái mầm nhú lên, giây lát lớn thành cây lê, cành lá thưa thớt, chợt nảy hoa, chợt thành quả, to lớn thơm tho, kĩu kịt đầy cây.

Đạo sĩ bèn đứng ở trước cây hái chia cho mọi người đứng xem, trong giây lát hết sạch, rồi lấy cái xẻng chặt, cây lê kêu răng rắc hồi lâu đổ xuống, đạo sĩ bèn vác lên lấy cành lá che đầu, ung dung bỏ đi.

Lúc đạo sĩ bắt đầu làm phép, người nhà quê kia cũng đứng lẫn trong đám đông xem, vươn cổ nhướng mắt quên cả xe lê. Khi đạo sĩ bỏ đi mới nhìn lại xe thì lê đã hết sạch, mới biết vừa rồi ông ta phân phát đều là lê của mình. Lại nhìn kỹ thì thấy trong xe mất một cái cuốc, dấu gãy còn mới tinh, trong lòng tức giận. Vội vàng đuổi theo, qua khỏi góc tường thì thấy cái cuốc gãy vứt lại trên mặt đất, mới biết đó là đạo sĩ lấy làm thân cây lê. Đạo sĩ thì chẳng biết ở đâu, cả chợ cứ tủm tỉm cười.

Dị Sử thị nói: *Người nhà quê khư khư tiếc của, sự ngây ngốc có thể thấy rõ, đến nỗi bị người trong chợ cười, có lạ gì. Từng thấy trong làng có người vốn nổi tiếng giàu có, mà bạn thân tới xin gạo thì tiếc của, kể lể rằng "Đây là mấy ngày ăn đấy" Có người giúp đỡ được một kẻ hoạn nạn, nuôi được một bữa cơm, thì tức tối kể lể rằng "Ăn bằng năm bằng mười người thường", thậm chí đối với cả cha con anh em cũng so kè*

từng ly từng tí. Thế mà tới lúc máu đỏ đen nổi lên thì dốc rương cờ bạc không nuối tiếc, kẻ cướp kề dao vào cổ thì vét tiền chuộc mạng không nề hà. Như hạng người ấy mới là nói không hết, chứ người nhà quê ngu ngốc kia đâu đã đủ để lạ lùng?

005. Đạo Sĩ Núi Lao (Lao Sơn Đạo Sĩ)

Huyện ta có Vương sinh, bày hàng thứ bảy, là con nhà thế gia cũ. Lúc trẻ mộ đạo, nghe nói núi Lao (ở huyện Túc Mặc tỉnh Sơn Đông) có nhiều thần tiên, bèn khăn gói tới tìm, lên tới một ngọn núi, thấy có đạo quán rất tịch mịch u nhã. Thấy có một đạo sĩ ngồi trên nệm cỏ tròn, tóc trắng xõa tới vai nhưng dung mạo tráng kiện. Lạy chào bắt chuyện, thấy rất tinh thông đạo lý huyền diệu, xin nhận làm thầy.

Đạo sĩ nói "Sợ sức vóc mảnh dẻ không chịu nổi cực khổ", thưa rằng "Chịu được". Học trò của đạo sĩ rất đông, chiều tối kéo hết về, Vương đều vái chào làm lễ ra mắt rồi ở lại trong đạo quán. Mờ sáng đạo sĩ gọi Vương đi, đưa búa sai theo mọi người đốn củi, Vương kính cẩn nghe theo. Hơn một tháng tay chân nổi chai, không chịu nổi khổ cực ngầm có ý muốn về.

Một chiều hái củi về, thấy hai người đang cùng thầy uống rượu, trời đã tối vẫn không có đèn đuốc gì, thầy bèn cắt giấy thành hình tấm gương dán lên vách, trong chốc lát như vầng trăng sáng vằng vặc trên vách, chiếu rõ từng sợi tóc, đám học trò xúm quanh lui tới hầu hạ. Một người khách nói "Đêm đẹp vui vẻ không nên riêng hưởng", bèn cầm bầu rượu trên bàn chia cho bọn học trò, lại nói cứ uống thật say. Vương tự nhủ "Có bảy tám người, một bầu rượu làm sao mà đủ?".

Ai nấy đều đi tìm tô chén tranh nhau rót trước, chỉ sợ hết rượu nhưng rót đi rót lại mà rượu trong bầu vẫn không vơi, thầm lấy làm lạ. Giây lát một vị khách nói "Đã được ơn ban cho trăng sáng, nhưng vắng vẻ quá, sao không gọi Thường Nga tới?". Đạo sĩ bèn lấy đũa ném vào vầng trăng, thì thấy một mỹ nhân từ trong vầng ánh sáng bước ra, lúc đầu cao chưa đầy một thước, tới đất thì cao bằng người thường, lưng thon cổ đẹp, phấp phới múa khúc Nghê thường, múa xong hát rằng:

Tiên tiên ơi, về đi thôi

Chốn Quảng Hàn đây ta lẻ loi

Âm thanh trong trẻo cao vút sánh với tiếng tiêu. Hát xong lại múa vòng rồi nhảy lên bàn, trong chớp mát lại trở thành chiếc đũa. Ba người cười rộ, lại một vị khách nói "Đêm nay vui quá nhưng tửu lượng có hạn, xin tiễn bọn ta ở cung trăng được không?". Ba người dời bàn rượu dần dần vào vầng trăng, mọi người nhìn thấy ba người

ngồi trong vầng trăng uống rượu, râu tóc đều rõ mồn một như nhìn vào trong gương.

Lát sau vầng trăng tối dần, học trò đốt đuốc tới thì chỉ có đạo sĩ ngồi một mình ở bàn, mà khách đã đi mất rồi. Thức ăn trên bàn hãy còn mà vầng trăng trên vách chỉ còn là một mảnh giấy tròn như tấm gương mà thôi. Đạo sĩ hỏi mọi người "Đã uống đủ chưa?" thưa "Đã đủ rồi". "Đủ rồi thì đi ngủ cho sớm, đừng để lỡ việc kiếm củi sáng mai", mọi người vâng dạ lui ra. Vương thầm thích thú hâm mộ, không muốn về nữa.

Lại đến một hôm thấy khổ cực không thể chịu nổi mà đạo sĩ vẫn không dạy cho một phép thuật nào, không chờ được nữa bèn cáo từ nói "Đệ tử từ mấy trăm dặm tới học đạo, giả như không được dạy phép trường sinh thì cũng mong được dạy chút thuật nhỏ cho thỏa lòng cầu đạo.

Thế nhưng đã hai ba tháng, chẳng qua chỉ sáng đi hái củi chiều trở về, lúc đệ tử ở nhà chưa quen khổ cục thế này bao giờ". Đạo sĩ cười nói "Ta đã nói rằng ngươi không chịu nổi cực khổ, nay quả đúng thế, sáng mai sẽ đưa ngươi về". Vương nói "Đệ tử làm lụng nhiều ngày, xin thầy dạy qua một thuật nhỏ để không phụ công tới đây". Đạo sĩ hỏi muốn học thuật gì, Vương nói "Thường thấy thầy đi đâu, tường vách đều không ngăn cản được, nếu học được phép ấy cũng là đủ rồi".

Đạo sĩ cười nhận lời rồi truyền cho khẩu quyết, sai tự niệm lấy xong, hô lớn "Vào đi!" Vương thấy vách không dám bước vào, đạo sĩ lại nói "Thử vào xem!". Vương lại thong thả bước vào vách, nhưng gặp tường lại bị ngăn lại. Đạo sĩ nói "Cúi đầu vào mau, đừng chần chừ", Vương lại tránh ra mấy bước rồi chạy mau vào, tới tường thấy trống không như không có gì, quay lại nhìn thì đã ở phía ngoài rồi. Cả mừng trở vào tạ ơn, đạo sĩ nói "Về tới nhà nên giữ mình trong sạch, không thì phép không nghiệm đâu", rồi cấp cho lộ phí về nhà.

Vương về tới nhà khoe là đã học qua phép tiên, tường vách cứng rắn cũng không ngăn cản được. Vợ không tin, Vương bèn làm như trước, đứng cách tường mấy thước rồi lao nhanh vào, đầu va phải tường ngã quay ra. Vợ tới đỡ dậy nhìn, thì trên trán nổi cục u to bằng quả trứng. Vợ cười nhạo, Vương thẹn thùng tức tối, chỉ còn cách chửi đạo sĩ già bất lương mà thôi.

Dị Sử thị nói: *Nghe chuyện này không ai không cười lớn, nhưng không biết rằng những kẻ như Vương sinh trên đời lại có rất nhiều. Nay*

có kẻ ngu xuẩn ưa chất ngọt có độc mà sợ thuốc đắng châm đau, lại có kẻ hút mủ liếm trĩ[13] dâng cái thuật khoe oai sính bạo để đón ý, khinh suất nói đem thuật này có thể hoành hành không ai cản trở nổi. Buổi đầu làm thử thì chưa từng không có chút ít kết quả, bèn cho rằng thiên hạ to lớn cũng có thể theo đó mà làm, nếu không húc đầu vào tường cứng mà ngã quay ra thì không chịu thôi đâu.

006. Nhà Sư ở Trường Thanh (Trường Thanh Tăng)

Có nhà sư ở Trường Thanh (tỉnh Sơn Đông) đạo hạnh cao khiết, tuổi đã hơn tám mươi vẫn còn khỏe mạnh. Một hôm chợt ngã chúi xuống, các sư trong chùa chạy tới đỡ dậy thì đã viên tịch rồi. Nhưng nhà sư không biết mình đã chết, hồn cứ bay đi, tới địa giới tỉnh Hà Nam.

Ở Hà Nam có con nhà thân hào dẫn hơn mười người cưỡi ngựa thả ưng săn thỏ, ngựa lồng lên rơi xuống đất chết, hồn nhà sư vừa tới đó bèn nhập luôn vào, dần dần tỉnh lại. Đám đầy tớ xúm lại hỏi han thì cứ giương mắt nói "Sao ta lại tới đây?". Mọi người bèn đỡ về nhà, vào cửa thì đám thê thiếp môi son má phấn xúm lại thăm hỏi, phát hoảng nói "Ta là sư mà, sao lại tới đây?". Mọi người cho là còn choáng váng, ghé vào tai nhắc cho mà sư cũng chẳng hiểu nổi, bèn nhắm mắt không nói gì nữa. Cơm đưa tới nếu gạo xấu thì ăn, rượu thịt thì chối từ, đêm ngủ một mình, không cho thê thiếp hầu hạ.

Sau vài hôm chợt muốn dạo chơi, mọi người đều mừng rỡ. Ra tới bên ngoài, vừa dừng bước thì đám tôi tớ xúm tới, sổ sách tiền gạo tranh nhau đưa trình, nhao nhao xin lệnh. Công tử lấy cớ có bệnh còn mệt, nhất nhất chối từ, chỉ hỏi "Có biết huyện Trường Thanh tỉnh Sơn Đông ở đâu không?", mọi người cùng thưa có biết. Công tử bèn nói "Ta thấy buồn bực không vui, muốn tới đó chơi, mau sắp sửa hành trang". Mọi người nói vừa khỏi bệnh chưa nên đi xa, công tử không nghe.

Hôm sau lên đường, tới huyện Trường Thanh thấy phong cảnh vẫn như cũ, không phải hỏi đường một ai, đi thẳng tới chùa. Các sư đệ tử thấy khách sang tới, đón tiếp rất cung kính. Công tử hỏi "Sư già ở đâu?", họ đáp "Thầy bọn ta vừa mất". Hỏi mộ ở đâu, các sư bèn đưa tới, thì thấy ba thước mộ lẻ loi, cỏ hoang còn chưa phủ kín, các sư đều không biết khách có ý gì. Đến khi lên ngựa ra về, dặn rằng "Thầy của các ngươi là sư giữ gìn đạo hạnh, những vật còn để lại nên giữ cho kỹ, đừng để hư hỏng chút gì". Các sư vâng dạ, công tử bèn lên đường.

Về tới nhà ngơ ngác thẫn thờ, chẳng nhìn ngó gì tới việc gia đình. Được vài tháng ra cửa trốn đi một mình, về thẳng chùa cũ nói với đệ tử rằng "Ta là thầy các ngươi đây". Mọi người ngờ là nói đùa, nhìn

nhau mà cười. Sư bèn kể lại chuyện nhập hồn vào xác lạ, lại nhắc lại việc làm lúc bình sinh, thảy thảy đều đúng, mọi người mới tin bèn đưa vào ở chỗ cũ, hầu hạ như ngày trước.

Sau gia đình công tử mấy lần đem xe kiệu tới năn nỉ xin trở về nhưng sư không ngó ngàng gì tới. Hơn một năm sau phu nhân sai đầy tớ tới thăm, đem rất nhiều quà cáp nhưng sư trả lại hết vàng lụa, chỉ nhận một chiếc áo vải mà thôi. Bạn ta có người tới đó kính cẩn xin gặp, thấy sư im lặng dốc lòng tu hành, tuổi chỉ trạc ba mươi mà học đạo hơn tám mươi năm rồi.

Dị Sử thị nói: *Người chết thì hồn tan, mà hồn sư đi ngàn dặm chưa tan, là nhờ tính đã định vậy. Ta không lạ về việc sư sống lại mà lạ về chỗ bước vào nơi hương thơm sắc đẹp lại có thể dứt lòng trốn đi. Chứ nếu ánh mắt một phen lay động mà trong lòng sinh hương sắc thì có kẻ muốn chết còn không được kia, huống hồ là sư ư?*

007. Hồ Gả Con Gái (Hồ Giá Nữ)

Thượng thư bộ Lại họ Ân[14] người Lịch Thành (tỉnh Sơn Đông) lúc trẻ nhà nghèo, có can đảm. Trong làng có phủ đệ của nhà thế gia cũ, rộng vài mươi mẫu, lầu gác san sát nhưng thường thấy sự quái dị, vì vậy bỏ trống không ai ở. Lâu ngày cỏ hoa mọc đầy, ban ngày cũng không người nào dám vào. Có lần ông cùng các bạn bè học trò uống rượu, có người nói đùa "Có ai dám vào đó ngủ lại một đêm, thì cả bọn góp tiền đãi một bữa rượu". Ông nhảy phắt dậy nói "Chuyện đó có khó gì?", bèn ôm một cái chiếu đi, mọi người đưa tới tận cổng, đùa nói "Bọn ta chờ ở đây, nếu thấy có gì lạ, cứ kêu to lên". Ông cười nói "Nếu có ma quỷ hồ tinh, sẽ bắt về làm chứng".

Bèn bước vào trong, thấy gai góc khuất lối, cỏ dại um tùm. Lúc ấy là đầu tháng, trăng non mờ mờ có thể nhìn thấy cổng nẻo, bèn lần theo vách đi một lúc mới tới lầu phía sau, lên hiên ngắm trăng thấy quang quẻ sạch sẽ đáng yêu liền dừng lại, trông về vầng trăng phía tây chỉ thấy như núi ngậm một sợi dây sáng mà thôi. Ngồi một lúc lâu chẳng thấy gì lạ, cười thầm lời đồn đãi hão huyền rồi trải chiếu xuống đất, gối đầu lên hòn đá nằm ngắm sao Ngưu lang Chúc nữ, một lúc thì thiu thiu ngủ.

Chợt dưới lầu có tiếng giày lẹp kẹp đi lên, ông bèn giả ngủ hé mắt nhìn, thấy là một tỳ nữ cầm chiếc đèn lồng hình hoa sen, chợt trông thấy ông giật mình lui lại nói với người đi sau "Có người lạ ở đây". Người đi sau hỏi "Ai vậy?", trả lời "Không biết nữa". Giây lát có một ông già lên tới, tới sát ghé mắt nhìn ông rồi nói "Đây là quan Thượng thư họ Ân, nhưng đã ngủ say, cứ làm việc của ta đi, tướng công là ngươi không câu nệ, chắc không lấy làm lạ mà quát nạt đâu".

Bèn kéo nhau lên cả trên lầu, mở hết cửa nẻo ra. Một lúc sau người qua lại càng đông, trên lầu đèn đuốc sáng như ban ngày, ông bèn khe khẽ trở mình, cất tiếng ho hắng. Ông già thấy ông tỉnh dậy bèn bước ra quỳ gối xuống nói "Tiểu nhân có đứa con gái gả chồng đem nay làm lễ rước dâu, không ngờ làm kinh động quý nhân mong ông bỏ qua". Ông đứng dậy đỡ ông già lên nói "Không biết đêm nay gia đình có việc vui mừng, thật thẹn không có lễ vật để tặng". Ông già nói "Được quý nhân quang lâm, trấn áp sự hung hiểm là may lắm rồi. Xin ông cảm phiền ngồi chơi thì càng quý hóa lắm". Ông vui vẻ nhận lời, bước vào trong lầu nhìn, thấy bày biện đẹp đẽ, lại có người

đàn bà tới vái lạy, tuổi khoảng hơn bốn mươi, ông già nói “Đây là vợ quê của ta", ông bèn đáp lễ.

Chợt nghe tiếng đàn sáo inh tai, có người chạy mau từ dưới lên nói “Tới rồi”. Ông già vội ra đón, ông cũng đứng chờ. Phút chốc có người cầm chiếc đèn lồng bằng sa đưa chàng rể vào, thấy tuổi khoảng mười bảy mười tám, dáng vẻ tuấn tú, ông già bảo làm lễ chào khách quý trước. Thiếu niên nhìn ông, ông như người giữ việc tiếp khách, bèn nhận nửa lễ chủ nhân, kế cha vợ chàng rể làm lễ với nhau, rồi ngồi vào bàn. Giây lát đám phụ nữ kéo lên đông đúc, rượu thịt bày ra la liệt, chén ngọc bình vàng sáng rực bàn ghế. Rượu được vài tuần, ông già gọi tỳ nữ mời tiểu thư ra, hồi lâu không thấy tới. Ông già đứng dậy vén màn hối thúc, giây lát một đám bà vú tỳ nữ đưa cô dâu ra, tiếng vòng ngọc lanh canh, mùi lan xạ thơm phức. Ông già bảo lạy người trên, nàng lạy xong đứng dậy tới ngồi cạnh mẹ, ông liếc nhìn thấy trâm phượng dát ngọc biếc, vòng tai khảm minh châu, dung mạo đẹp tuyệt trần. Kế đó rót rượu vào chén vàng lớn chứa được vài đấu, ông nghĩ vật này có thể lấy để làm chứng với bạn bè bèn lén bỏ vào tay áo rồi giả say nằm phục lên bàn ngủ vùi. Mọi người đều nói "Tướng Công say rồi".

Không bao lâu nghe chàng rể xin rước dâu về, tiếng đàn sáo lại trỗi vang, nhộn nhịp xuống lầu ra đi. Kế chủ nhân dọn dẹp mâm chén thấy thiếu một cái chén uống rượu, tìm mãi không được, có người nói trộm là ông khách đang ngủ lấy, ông già vội bảo im, sợ ông nghe được. Lát sau trong ngoài yên ắng, ông mới trở dậy, thấy tối om không có đèn đuốc gì, chỉ còn mùi hương hơi rượu vẫn sực nức cả bốn bên.

Nhìn ra phía đông thấy trời đã rạng bèn thong thả bước ra, mò trong tay áo thì cái chén vàng vẫn còn, ra tới cổng thì các bạn bè học trò đã chờ sẵn, ngờ là ông đang đêm trở ra rồi gần sáng mới vào. Ông bèn đưa cái chén ra cho họ xem, mọi người kinh ngạc hỏi thăm, ông bèn kể lại mọi việc. Bạn bè đều nghĩ rằng học trò nghèo không thể có được vật này mới tin lời.

Về sau ông đỗ Tiến sĩ, làm quan ở huyện Phì Khâu (tỉnh Sơn Đông). Có nhà thế gia họ Chu mời ông ăn tiệc, sai lấy chén lớn uống rượu, lâu không thấy đem ra. Có đứa hầu nhỏ nói thầm với chủ nhân, chủ nhân có dáng tức giận. Giây lát mang chén vàng ra rót rượu mời khách uống, ông nhìn thì kiểu chén nét chạm giống hệt với cái chén của hồ, lấy làm ngờ vực bèn hỏi ở đâu chế tạo, chủ nhân

đáp “Bộ chén này có cả thảy tám cái, đời cha ta làm quan khanh trong kinh tìm thợ giỏi chế ra, là vật gia bảo truyền đời, cất kỹ đã lâu. Nay được phủ quân hạ cố mới cho lấy trong hòm ra, thì chỉ còn có bảy cái. Ngờ là người nhà ăn trộm, nhưng dấu niêm phong mười năm vẫn còn nguyên, thật là không sao hiểu nổi”. Ông cười nói “Chén vàng mọc cánh bay rồi, nhưng vật báu truyền đời không nên để mất, ta có một cái cũng hơi giống, xin đưa lại tặng".

Xong tiệc về dinh, lấy cái chén rượu sai người đưa tới, chủ nhân xem kỹ rất hoảng sợ, đích thân qua cám ơn ông, hỏi từ đâu mà có. Ông bèn kể rõ đầu đuôi, mới biết vật trong vòng ngàn dặm thì hồ vẫn có thể lấy được, chỉ không dám giữ luôn mà thôi.

008. Kiều Na

Khổng sinh Tuyết Lạp là dòng dõi Khổng phu tử, học vấn uẩn súc, giỏi làm thơ. Có người bạn học cũ làm Huyện lệnh Thiên Thai (tỉnh Chiết Giang) gửi thư mời, sinh tới thì người bạn vừa qua đời, bơ vơ không có tiền về, phải ngụ ở chùa Bồ Đà, chép thuê cho sư trong chùa.

Cách chùa hơn trăm bước về phía tây có tòa nhà của Đơn tiên sinh, vốn là con quan, vì chuyện kiện tụng nên sa sút, gia đình lại ít người bèn dời vào ở trong làng, tòa nhà thành ra bỏ hoang.

Một hôm tuyết lớn, trên đường vắng tanh, sinh ngẫu nhiên đi ngang, có một thiếu niên từ trong đi ra, phong tư anh tuấn, thấy sinh thì rảo bước tới chào hỏi rất lễ phép, mời vào nhà chơi. Sinh vui vẻ theo vào, thấy phòng ốc không rộng rãi lắm nhung chỗ nào cũng buông màn gấm, trên tường treo đầy thư họa của cổ nhân, trước bàn có một quyển sách, ngoài bìa đề *Loan hoàn tỏa ký*, sinh mở xem một lượt, đều là những chuyện mình chưa bao giờ nghe thấy. Sinh cho rằng thiếu niên ở tòa nhà của họ Đơn thì ắt là chủ nhà, nên không hỏi thăm gia thế. Thiếu niên gạn hỏi tình cảnh của sinh, tỏ ý thương xót, khuyên sinh mở trường dạy học. Sinh than rằng "Ở nơi đất khách quê người, có ai chịu dương danh mách mối?". Thiếu niên nói "Nếu không chê, thì chính ta xin thụ giáo đây!". Sinh mừng rỡ nhưng không dám nhận là thầy, chỉ xin làm bạn, nhân hỏi "Tại sao lâu nay nhà này đóng kín cửa thế?" Đáp "Đây là Đơn phủ, vì công tử vào ở trong làng, nên nơi này bỏ hoang đã lâu. Ta họ Hoàng Phủ, quê quán vốn ở đất Thiểm (tỉnh Thiểm Tây), vì nhà cửa bị hỏa hoạn nên tạm ở nhờ", sinh mới rõ thiếu niên không phải là Đơn.

Đêm ấy hai người chuyện trò rất vui vẻ, ngủ chung một giường. Tảng sáng có đứa tiểu đồng vào đốt lò, thiếu niên dậy trước vào nhà trong. Sinh vẫn còn khoác chăn ngồi trên giường thì tiểu đồng vào nói "Thái Công tới". Sinh ngạc nhiên vội đứng dậy, thấy một ông già bước vào, râu tóc bạc phơ, cảm tạ nói "Tiên sinh không bỏ thằng con khờ dại của lão mới chịu dạy bảo cho nó, nhưng nó mới tập viết tập đọc, xin đừng lấy cớ là bạn mà coi nó ngang hàng". Kế sai mang ra biếu một bộ áo gấm và mũ lông điêu cùng giày tất mỗi thứ một món, chờ sinh rửa mặt chải đầu xong thì gọi dọn rượu. Các thứ vật dùng trong nhà không biết tên gì, chỉ thấy sáng ngời lóa mắt. Uống vài

chén, ông già đứng lên từ tạ, chống gậy đi vào. Cơm xong, thiếu niên đem văn bài ra trình, mấy bài toàn là lối cổ văn, không hề giống lối khoa cử. Sinh hỏi, thiếu niên cười đáp "Ta không cần làm quan".

Tối đến lại bày tiệc rượu, nói "Đêm nay uống thật say rồi thôi, từ ngày mai trở đi không được uống nữa". Rồi gọi tiểu đồng nói “Ngươi xem Thái Công đã đi nằm chưa, nếu rồi thì lén gọi Hương Nô ra đây". Tiểu đồng vào, lát sau ôm cái túi thêu đựng cây đàn tỳ bà ra trước, kế có một tỳ nữ mặc áo đỏ bước vào, dung mạo xinh đẹp. Thiếu niên sai gảy khúc Tương phi, nàng cầm phím ngà gảy đàn, trầm bổng bi ai, tiết tấu khác hẳn nhạc thường. Lại sai mang chén lớn ra uống rượu, đến canh ba mới thôi. Hôm sau cũng dậy sớm đọc sách, thiếu niên rất thông minh, đọc qua là nhớ, sau hai ba tháng đã làm văn rất hay, bèn hẹn với sinh cứ năm ngày cùng nhau uống rượu một lần, lần nào cũng gọi Hương Nô tới góp vui.

Một đêm sinh say rượu nóng mặt cứ nhìn Hương Nô chằm chằm, thiếu niên hiểu ý nói “Đứa tỳ nữ này là gia phụ nuôi dạy từ lâu, ông trơ trọi không có gia đình, ta đã sớm hôm nghĩ tới lâu rồi, đang tính cho ông một mối rất xứng đáng". Sinh nói "Nếu có lòng tốt, phải tìm cho ta một người như Hương Nô mới được". Thiếu niên cười đáp “Ông thật là người thấy ít nên lạ nhiều, như nó mà anh cho là đẹp thì sở nguyện của anh cũng dễ thỏa mãn thôi”.

Được nửa năm sinh muốn ra ngoài dạo chơi, nhưng tới cổng thì hai cánh khóa chặt, hỏi thì thiếu niên đáp "Gia phụ sợ giao du làm rộn tâm trí nên đóng cửa tạ khách thôi!”, sinh từ đó cũng ở yên.

Gặp hôm nóng bức dời ra học ngoài vườn, bụng sinh chợt nổi lên cái ung như trái đào, qua đêm lớn bằng cái chén, đau đớn rên rỉ, thiếu niên sớm tối săn sóc bỏ cả ăn ngủ. Vài hôm sau đau hơn, càng không ăn uống gì được, Thái Công cũng tới thăm, đứng nhìn thở dài. Thiếu niên nói “Đêm trước con nghĩ chứng bệnh của tiên sinh chắc em Kiều Na chữa được, đã cho người đến nhà bà ngoại gọi về, sao lâu quá chưa thấy tới”. Bỗng tiểu đồng vào thưa “Cô Na đã tới, cả dì với Cô Tùng cũng cùng tới” , hai cha con vội ra đón. Lát sau thiếu niên đưa em gái lại, khoảng mười ba mười bốn tuổi, dung mạo xinh đẹp, dáng vẻ yểu điệu, sinh vừa nhìn thấy chợt quên cả đau đớn, tinh thần khỏe khoắn hẳn lên. Công tử nói “Đây là bạn thân của ta, tình như ruột thịt, nhờ em chữa bệnh giùm".

Cô gái bèn giấu vẻ thẹn thùng, vén tay áo dài tới trước giường thăm bệnh, trong lúc cầm tay bắt mạch, sinh ngửi thấy mùi hương

thơm ngát. Cô gái cười nói "Tâm mạch động thì phải có bệnh này, nhưng tuy là chứng nguy hiểm vẫn có thể chữa được. Có điều cái ung đã lớn, phải rạch da khoét thịt mới xong".

Rồi tháo chiếc xuyến vàng trên cánh tay đặt lên chỗ đau từ từ ấn xuống, cái ung chợt nổi cao lên khoảng một tấc so với da thịt bên ngoài nhưng toàn bộ vùng bầm tím bên dưới đều gom cả vào bên trong chiếc xuyến chứ không loang rộng bằng cái chén như trước. Kế vén áo lấy ra một thanh bội đao mỏng như tờ giấy, đè xuyến cầm đao nhè nhẹ cắt chung quanh, máu bầm phun ra ướt đẫm giường chiếu.

Sinh thích vì được kề cận ngươi đẹp nên chẳng những không thấy đau đớn mà còn sợ việc mổ xẻ mau xong, không được ở cạnh nàng lâu. Phút chốc nàng đã cắt hết thịt thối, lục cục lòn hòn như những u bướu trên thân cây, lại gọi đem nước để rửa chỗ mới cắt, kế nhả ra một hoàn thuốc màu đỏ to bằng viên đạn lớn đạt lên thoa khắp xung quanh. Mới một vòng đầu chàng thấy nóng rần, vòng thứ hai thì thấy xót ngứa, vòng thú ba thì khắp thân thể mát mẻ. Cô gái thu viên hồng hoàn lại ngậm vào miệng, nói "Khỏi rồi đấy!", rồi rảo bước đi ra. Sinh nhảy phắtdậy, chạy theo cảm tạ.

Bệnh tật lâu ngày dường như hết sạch, nhưng từ đó trở đi cứ mơ tưởng dáng vẻ của nàng không khuây, bỏ bê sách vở, chỉ ngồi ngẩn ngơ như kẻ mất hồn. Công tử thấy thế nói "Đệ đã tìm chọn được một mối tốt đẹp cho huynh rồi!". Sinh hỏi là ai, Công tử đáp "Cũng là họ hàng với đệ". Sinh nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói "Thôi đừng!", rồi quay vào tường ngâm hai câu thơ cổ "Đã qua bể thẳm khôn còn nước, Ngoài chốn non Vu chẳng có mây"[15] Công tử hiểu ý, nói "Cha ta vẫn mến tài ông, thường muốn kết hôn nhân, nhưng ta chỉ có một đứa em gáicòn quá nhỏ. Có con gái dì ta tên A Tùng, đã mười bảy tuổi không đến nỗi xấu xí. Nếu không tin, thì hàng ngày Cô Tùng vẫn dạo chơi ngoài vườn, ông núp trong hiên nhìn xem.

Sinh theo lời, quả thấy Kiều Na dắt một mỹ nhân ra vườn, mày vẽ cong vút, chân mang giày phượng, xinh đẹp tương tự Kiều Na. Sinh cả mừng nhờ Công tử làm mối giùm.

Hôm sau công tử ở nhà trong đi ra, chúc mừng rằng "Việc xong rồi". Rồi dọn một chỗ ở riêng cho sinh làm đám cưới. Đêm ấy nhạc trỗi vang nhà, sinh như thấy người tiên trong trăng, đến khi cùng chăn gối lại ngờ cung điện Quảng Hàn chưa chắc đã ở trên trời cao. Sau khi thành vợ chồng, đôi bên rất tâm đầu ý hiệp.

Một đêm công tử nói với sinh "Cái ơn dạy bảo không lúc nào quên,

nhưng gần đây Đơn tiên sinh kiện cáo đã xong, đòi nhà rất gấp nên định bỏ nơi này về Thiểm Tây, khó lại hội họp cùng nhau, trong lòng lấy làm vương vấn". Sinh xin đi cùng nhưng công tử khuyên nên về quê Sinh lấy làm khó khăn, công tử nói "Đừng lo, ta có thể tiễn ông về ngay lập tức". Không bao lâu ông già dẫn Tùng nương tới, lấy một trăm lượng vàng tặng sinh, công tử nắm tay hai vợ chồng, dặn nhắm mát đừng nhìn, rồi lướt đi trên không, chỉ nghe gió vi vút bên tai, hồi lâu công tử nói "Tới rồi!". Sinh mở mắt quả thấy quê mình, mới rõ công tử không phải là người. Mừng rỡ về gõ cửa, mẹ không ngờ con về, lại thấy con có vợ đẹp vui vẻ chuyện trò, đến khi nhìn lại thì công tử đã biến mất.

Tùng nương thờ phụng mẹ chồng rất hiếu thảo, đức hiền sắc đẹp đồn dậy xa gần. Sau sinh thi đỗ Tiến sĩ, được bổ chức Tư lý coi việc hình ở Diên An, đem cả nhà đi phó nhiệm, duy mẹ ngại đường xa không đi. Tùng nương sinh một con trai, đặt tên là Tiểu Hoạn. Sinh vì trái ý quan trên nên bị bãi chức, nhưng vì còn có việc trở ngại nên chưa về quê được.

Một hôm ngẫu nhiên đi săn ngoài đồng, gặp một thiếu niên đẹp trai cưỡi ngựa thanh câu cứ ngoảnh nhìn mình, nhìn kỹ thì là Hoàng Phủ Công tử. Hai người cùng dừng ngựa buông cương, mừng mừng tủi tủi. Công tử mời sinh đi tới một thôn cây cối um tùm không thấy ánh mặt trời, vào nhà thì son son thếp vàng rực rỡ, rõ ràng là nhà thế tộc. Hỏi thăm cô em thì đã lấy chồng, bà nhạc đã mất vô cùng đau xót. Sinh nghỉ qua đêm rồi từ biệt ra về, dắt vợ cùng tới. Kiều Na cũng tới, bế con sinh đùa giỡn, nói "Bà chị làm rối loạn dòng giống nhà ta rồi". Sinh tạ ơn cứu mạng ngày trước nàng cười nói "Nay anh rể quý hiển, vết thương đã liền miệng, còn chưa quên nỗi đau à?" Chồng nàng là Ngô lang cũng tới chào sinh, ở qua đêm rồi đi.

Một hôm Công tử có vẻ lo lắng nói với sinh "Trời giáng tai họa, có cứu nhau được không?" sinh không biết chuyện gì nhưng cũng hăng hái nhận lời. Công tử bèn rảo bước ra gọi cả gia đình vào sảnh đường xếp hàng quỳ lạy. Sinh cả sợ vội hỏi, Công tử nói "Ta không phải là người mà là hồ. Hôm nay có tai nạn bị sét đánh, nếu ông chịu lấy thân ra cứu nạn thì cả nhà có thể được toàn sinh, nếu không thì xin ông bế con đi ngay cho khỏi bị vạ lây?". Sinh thề cùng sống chết, Công tử bèn bảo sinh cầm gươm đứng trấn ngoài cửa, dặn "Sấm sét đánh ầm ầm cũng đừng động đậy".

Sinh theo lời, quả thấy mây mù kéo tới che khuất ánh ngày, trời

đất tối đen, ngoảnh nhìn chỗ ở cũ không thấy phòng ốc nhà cửa gì cả, chỉ thấy gò cao chót vót, hang sâu thăm thẳm. Đang lúc kinh ngạc thì một tiếng sét nổ ầm ầm chấn động núi non, mưa to gió lớn bật gốc cả những cây lâu năm, sinh hoa mắt choáng tai nhưng vẫn đứng sừng sững không hề nhúc nhích. Bỗng trong đám gió âm mây tối có một con quỷ mỏ sắc móng dài quắp một người trong hang ra bay thẳng lên mây, sinh thoáng thấy áo giày giống hệt Kiều Na vội nhảy lên vung kiếm chém theo, người kia theo tay rơi xuống. Chợt núi lở sét ran, sinh ngã xuống bất tỉnh.

Lát sau trời tạnh, Kiều Na tỉnh dậy thấy sinh chết bên cạnh, oà khóc nói "Khổng lang vì ta mà chết, ta làm sao sống được?". Tùng nương cũng vừa bước ra, cùng nhau vực sinh vào nhà. Kiều Na bảo Tùng nương ôm đầu sinh, bảo anh lấy trâm cạy răng rồi vạch miệng ra, dùng lưỡi đẩy viên hồng hoàn vào, lại kề môi mà phà hơi vào. Viên hồng hoàn theo hơi vào cổ kêu ùng ục, lát sau sinh tỉnh dậy, thấy người nhà xúm cả chung quanh, giật mình thấy như vừa tỉnh mộng. Rồi đó cả nhà sum họp, qua cơn lo sợ lại càng vui vẻ.

Sinh nghĩ nơi mồ mả âm u không thể ở lâu, bàn cùng về quê mình. Mọi người đều tán thành, chỉ có Kiều Na không vui. Sinh muốn nàng và Ngô lang cùng về nhưng nàng lo cha mẹ chồng không chịu xa con trai nhỏ nên bàn bạc cả ngày chưa quyết. Chợt một đưa tớ nhỏ nhà họ Ngô mồ hôi ròng ròng, hơi thở hơn hển chạy tới, mọi người hoảng sợ hỏi han thì ra cũng ngày hôm ấy cả nhà Ngô lang bị tai nạn sét đánh chết hết. Kiều Na giẫm chân đau xót khóc lóc, mọi người cùng nhau khuyên giải, việc cùng về quê sinh mới quyết.

Sinh vào thành sắp xếp vài hôm rồi gấp rút sửa soạn hành lý lên đường. Về tới nhà cắt khu vườn trống cho công tử ở, nhà thường khóa trái, sinh hay Tùng nương tới mới mở. Sinh cùng anh em công tử chén rượu cuộc cờ, chuyện trò thân mật như người một nhà. Tiểu Hoạn lớn lên diện mạo xinh xắn, hơi có vẻ hồ, ra phố chơi người ta đều biết là con của hồ.

Dị Sử thị nói: Ta không khen Khổng sinh về việc được vợ đẹp mà khen ở việc được bạn hiền thôi. Nhìn mặt có thể quên đói, nghe giọng có thể mỉm cười, được người bạn tốt như thế thì một lần trò chuyện yến ẩm có thể trao cả hồn phách cho, còn hơn cả điên đảo áo xiêm vậy.

009. Yêu Thuật

Ông Vu lúc trẻ hào hiệp, thích quyền thuật, sức có thể cầm hai thùng nước giơ cao lên múa may như gió lốc. Trong niên hiệu Sùng Trinh thời Minh (1628-1643) lên thi điện ở kinh đô, ngươi đầy tớ mắc bệnh không dậy nổi, Vu lo lắm.

Gặp lúc ở chợ có người thầy bói giỏi, có thể biết chuyện sống chết của người ta, Vu bèn tới xem cho người đầy tớ. Vừa tới nơi chưa kịp nói gì thì người thầy bói nói ngay "Ông định hỏi về bệnh của người đầy tớ phải không?", ông hoảng sợ vâng dạ. Người thầy bói nói "Người bệnh thì không sao chứ ông thì nguy đấy".

Ông bèn xem cho mình, người thầy bói gieo quẻ xong, ngạc nhiên nói "Sau ba ngày nữa ông sẽ chết". Ông kinh ngạc hồi lâu, người thầy bói ung dung nói "Bỉ nhân có thuật mọn, nếu ông đưa ta mười lượng vàng, ta sẽ khẩn cầu giúp cho". Ông nghĩ thầm sống chết có số, phép thuật nào cứu được nên không đáp, đứng dậy định về. Người thầy bói nói "Tiếc chút ít tiền như vậy thì đừng hối hận, đừng hối hận". Những người yêu mến ông đều lo lắng thay, khuyên cứ dốc túi cầu xin nhưng ông không nghe.

Thấm thoát đến ngày thứ ba, ông ngồi ở nhà trọ im lặng chờ xem nhưng cả ngày không có gì lạ. Đêm đến đóng cửa khêu đèn, chống kiếm ngồi thẳng, hết canh một vẫn không thấy có gì làm mình chết được đã toan đi ngủ. Chợt nghe chỗ song cửa sổ có tiếng loạt soạt, vội nhìn ra thấy một người nhỏ bé vác giáo chui qua kẽ hở mà vào, rơi xuống đất thì cao vọt lên như người thật. Ông nắm kiếm bật dậy xông vào chém, người ấy theo gió dạt ra chưa trúng kiếm nhưng chợt nhỏ lại như cũ, lui lại chỗ kẽ hở cửa sổ định chạy. Ông chém vội nhát nữa, người ấy theo kiếm ngã lăn ra, cầm đèn tới xem thì ra là một hình nhân bằng giấy bị chém đứt ngang lưng.

Ông không dám đi nằm, lại ngồi xuống chờ. Lát sau lại có một vật chui qua song cửa sổ vào, mặt mũi hung ác như quỷ. Ông chờ nó vừa rơi tới đất là xông vào chém ngay, nó bị đứt làm hai đoạn mà vẫn còn động đậy. Ông sợ nó lại vùng dậy bèn chém liên tiếp, nhát nào cũng trúng nghe bồm bộp, nhìn kỹ lại thì là một pho tượng bằng đất, nát vụn cả ra.

Rồi đó ông kéo ghế tới ngồi trước cửa sổ chăm chú nhìn vào khe hở, hồi lâu nghe bên ngoài có tiếng thở mạnh như bò rồi có một vật

lay mạnh song cửa, vách phòng rung lên muốn đổ xuống. Ông sợ bị tường sập đè lên, nghĩ chẳng bằng cứ ra đánh nhau, bèn đạp cửa sấn ra. Thấy một con quỷ to lớn cao ngang mái nhà, trong ánh trăng mờ mờ thấy mặt đen như than, mắt sáng rực lóe ánh vàng, trên người không áo, dưới chân không giày, tay cầm cung lưng đeo tên. Còn đang hoảng sợ thì quỷ đã phát tên, ông vung kiếm gạt mũi tên rơi xuống đất, định sấn vào chém thì nó bắn tiếp phát nữa, ông vội nhảy qua tránh, mũi tên găm vào vách tường nghe phằm phặp, quỷ tức quá rút đao vung múa như gió chém mạnh tới. Ông sấn mau vào, thanh đao chém trúng tảng đá trong sân, tảng đá đứt đôi. Ông từ dưới khuỷu tay nó phóng kiếm đâm trúng ngực nghe leng keng, quỷ càng tức giận gào thét như sấm, xoay người chém nhát nữa. Ông lại cúi xuống lòn vào, thanh đao chém xuống đứt ống quần ông. Ông đã vào sát dưới ngực nó, hết sức chém mạnh, cũng nghe keng một tiếng, quỷ lăn ra nằm cứng đờ. Ông chém túi bụi vào nó, nghe tiếng vang như mõ, cầm đèn ra xem thì là một pho tượng gỗ to lớn như người thật, cung tên còn buộc ở lưng, mặt mũi chạm khắc rất hung dữ, những chỗ trúng kiếm đều có vết máu.

Ông bèn đốt đuốc chờ đến sáng, mới sực nghĩ ra rằng đám quỷ này đều do người thầy bói sai tới giết người để chứng tỏ thuật bói toán của y thần kỳ. Hôm sau ông kể cho tất cả bạn thân nghe rồi cùng nhau kéo tới chỗ người thầy bói. Người thầy bói thấy ông từ xa liền biến mất không thấy đâu nữa. Có người nói "Đó là thuật tàng hình, máu chó có thể phá được". Ông theo lời về chuẩn bị đầy đủ rồi tới. Người thầy bói lại biến mất như lần trước, ông vội lấy máu chó hất vào chỗ y đứng, thì thấy y đầu tóc mắt mũi dính máu chó bê bết, hai mắt rừng rực đứng như con quỷ, bèn bắt trói giải lên quan giết đi.

Dị Sử thị nói: *Thường nói xem bói vì có điều nghi ngờ, song những kẻ hiểu đạo ấy mà không lầm về sự sống chết lại không có mấy người, nên xem bói mà lầm không bằng không xem bói. Vả lại cho dù nói rõ được ngày chết của ta thì có làm được gì? Huống hồ lại có kẻ mượn mạng sống của người để chứng tỏ thuật bói toán của mình là thần kỳ, thật chẳng rất đáng sợ sao?*

010. Diệp Sinh

Diệp sinh người huyện Hoài Dương (tỉnh Hà Nam) không rõ tên tự, văn chương tư phú đứng đầu một thời nhưng không thành đạt, lận đận mãi nơi trường ốc. Gặp lúc ông Đinh Thừa Hạc người Đông Quan tới làm Tri huyện ở đó, xem văn chương của sinh lấy làm lạ bèn mời tới nói chuyện, rất vừa ý liền sai ở lại trong dinh, giúp cho ăn học, thỉnh thoảng lại cho tiền thócđể giúp đỡ gia đình.

Đến kỳ khảo khóa, ông khen ngợi văn tài của sinh với quan Học sứ, kế sinh đỗ đầu, ông rất mong mỏi vào sinh, thi hương xong đòi văn bài của sinh để đọc, gỏ bàn đánh nhịp ngợi khen không ngớt. Không ngờ thời vận cản người, văn chương ghen mệnh, khi ra bảng thì sinh rớt, trở về ngơ ngác thẫn thờ, thẹn đã phụ lòng tri kỷ, thân gầy rộc như bộ xương, người ngây ra như tượng gỗ.

Ông nghe tin mời tới an ủi, sinh rơi lụy không thôi. Ông thương xót, hẹn lúc nào hết hạn về kinh sẽ đưa sinh cùng đi. Sinh rất cảm kích cáo từ ra về, đóng cửa không đi đâu nữa. Không bao lâu sinh lâm bệnh, ông thăm hỏi biếu tặng không ngớt nhưng sinh uống bao nhiêu thuốc vẫn không khỏi. Gặp lúc ông xúc phạm quan trên bị cách chức, lúc sắp về quê bèn viết thư cho sinh, đại lược rằng "Ta nay mai sẽ về Đông nhưng sở dĩ còn chần chừ là vì muốn chờ túc hạ đó thôi. Túc hạ tới buổi sáng thì buổi chiều ta khởi hành".

Thư đưa tới cạnh giường, sinh cầm thư xem khóc rồi nhắn người đưa thư về nói bệnh nặng khó khỏi ngay, xin ông cứ đi trước. Người ấy về thưa lại, ông không nỡ đi, nán lại để chờ. Qua mấy hôm chợt người canh cổng vào báo Diệp sinh tới, ông mừng rỡ ra đón hỏi han. Sinh nói "Vì cái bệnh của kẻ hèn để đại nhân phải chờ lâu, lòng rất áy náy, nay may đã có thể theo hầu".

Ông bèn gói ghém hành trang đi sớm, về tới làng sai con thờ sinh làm thầy, sớm tối bên nhau. Công tử tên Tái Xương, năm ấy mười sáu tuổi, chưa biết làm văn nhưng rất thông minh, sách vở thơ phú đọc qua hai ba lần là nhớ không sót một chữ. Được một năm thì công tử hạ bút thành văn, thêm có ông lo toan nên được vào học trường huyện. Sinh chép lại tất cả văn chương cử nghiệp của mình đã làm cho công tử học, đến khi vào trường thi, bảy đầu đề không sai đề nào, công tử liền đỗ á khôi.

Một hôm ông nói với sinh "Ông bỏ ra một mối tơ thừa mà giúp

thằng nhỏ thành danh, nhung quả chuông vàng bị vứt bỏ mãi thì làm sao?". Sinh nói "Điều đó là có số mệnh. Ta mượn phúc trạch của đại nhân mà hà hơi cho văn chương để người đời biết rằng nửa đời lận đận không phải vì kém tài, thế là thỏa nguyện rồi. Vả lại kẻ sĩ được một người biết đã đủ không ân hận, cần gì phải đỗ đạt mới đắc chí?".

Ông thấy sinh xa nhà đã lâu, sợ lỡ kỳ sát hạch hàng năm, khuyên nên về thăm. Sinh rầu rĩ không vui, ông không nỡ ép bèn dặn công tử khi đến kinh thì nộp tiền mua chức cho sinh. Công tử lại đỗ kỳ thi hội, được bổ chức Chủ chính trong bộ, đưa sinh vào Giám, sớm tối có nhau.

Qua năm sau sinh thi hương ở kinh đỗ Cử nhân, gặp lúc công tử được bổ chức Điển vụ ở Hà Nam, nhân nói với sinh "Chuyến này đi không xa quý hương, nay tiên sinh đắc chí mây xanh, áo gấm về làng cũng hay". Sinh cũng mừng liền chọn ngày tốt lên đường, tới địa giới Hoài Dương thì công tử sai người ngựa đưa sinh về.

Tới nhà thấy cổng ngõ tiêu điều, sinh bùi ngùi lững thững đi vào sân. Vợ cầm cái nia đi ra, thấy sinh thì vứt xuống hoảng sợ bỏ chạy. Sinh buồn rầu nói "Ta nay đã nên danh phận, mới ba bốn năm không gặp, sao lại như không quen nhau thế?". Vợ đứng xa nói "Chàng chết đã lâu, sao còn nói là nên danh phận? Sở dĩ còn quàn linh cữu trong nhà là vì nhà nghèo con nhỏ mà thôi. Nay con cũng đã khôn lớn, đang tìm đất chôn cất, chàng đừng hiện hồn để dọa người còn sống". Sinh nghe nói ngậm ngùi, lững thững đi vào trong phòng, nhìn thấy linh cữu mình liền ngã xuống đất biến mất. Vợ kinh hãi nhìn lại chỉ thấy áo mũ không như cái xác ve lột, vô cùng thương xót ôm lấy khóc lóc.

Con trai sinh đi học về, thấy ngựa xe trước cổng bèn hỏi han rồi hoảng sợ chạy vào báo cho mẹ, mẹ gạt nước mắt kể lại, lại hỏi kỹ những người theo hầu mới biết rõ đầu đuôi. Người theo hầu về báo, công tử nghe tin nước mắt ròng ròng, lập tức sai thắng xe ngựa tới nhà sinh khóc lóc rồi bỏ tiền ra làm ma chay, chôn cất sinh theo lễ Hiếu liêm. Lại tặng tiền bạc cho con sinh rất hậu, đón thầy về dạy cho và nói với quan Học sứ, qua năm sau con sinh được vào học trường huyện.

Dị Sử thị nói: Hồn theo tri kỷ nên quên cái chết ư? Người khác nghe thì ngờ chứ ta thì tin lắm. Thiến Nương cùng lòng, hồn từng lìa khỏi gối*[16]*, bạn bè ngàn dặm, dường còn nhận trong mơ*[17]*, huống hồ tơ tằm vết nhặng, văn nhân quen bày tỏ tâm can*[18]*, nước chảy

non cao[19], học giả vẫn coi như tính mạng sao! Than ôi, gặp gỡ khó hẹn ngày, tao phùng không xứng ý nên hành tung trôi nổi để trước bóng ôm sầu, ngạo khí lăng tằng mà gãi đầu xót phận, than mặt mày tê gió bụi, bị ma quỷ tới cợt đùa[20]. Ngoài bảng Tôn Sơn[21], thơ phú theo Công danh lạt lẽo, trong phường thi rớt, tóc râu cùng năm tháng phôi pha. Khóc ròng suốt trong kim cổ, chỉ có Biện Hòa[22], ngựa hay không được đoái hoài, nào ai Bá Nhạc[23]. Ôm danh thiếp ba năm nhạt chữ[24], nhìn thân mình bốn bể không nhà. Người sống trên đời chỉ nên nhắm mắt đưa chân, mặc cho con tạo xoay vần mà thôi. Chứ trên đời những người tài giỏi mà lận đận như Diệp sinh chắc cũng không ít, mà lại muốn có Lệnh Uy trở lại[25] để họ theo mà sống chết chăng? Ôi!

011. Vị Tiên Họ Thành (Thành Tiên)

Chu sinh người huyện Văn Đăng (tỉnh Sơn Đông) cùng Thành sinh học chung từ nhỏ nên kết thành bạn thân. Thành nhà nghèo, quanh năm phải nhờ vả Chu, so về tuổi thì Chu lớn hơn nên Thành gọi vợ Chu là chị dâu, giỗ tết qua lại như một nhà.

Vợ Chu sinh được một trai thì bị bạo bệnh chết, Chu cưới vợ kế họ Vương, Thành vì nàng nhỏ tuổi nên chưa từng xin gặp mặt. Một hôm em trai Vương thị tới thăm chị, Chu bày tiệc mời ở nhà trong. Gặp lúc Thành tới chơi, người nhà vào báo, Chu sai mời vào. Thành không vào mà từ tạ ra về, Chu bèn dời tiệc ra nhà ngoài rồi đuổi theo gọi Thành quay lại. Vừa ngồi vào bàn thì có người vào báo tin đầy tớ giữ trại cho nhà Chu bị quan huyện phạt đánh rất đau.

Nguyên là đầy tớ chăn trâu nhà quan Lại bộ họ Hoàng để trâu xéo lên ruộng của Chu nên đôi bên cãi nhau, tên chăn trâu chạy về báo với chủ bắt đầy tớ của Chu giải lên quan phạt đánh thật nặng. Chu hỏi rõ đầu đuôi rồi nổi giận nói "Thằng đầy tớ chăn lợn họ Hoàng kia sao dám làm thế. Cha nó còn phải hầu hạ ông nội ta, vừa đắc chí đã không coi ai ra gì à?". Rồi giận sôi lên đứng phắt dậy định qua tìm Hoàng, Thành ấn ngồi xuống nói "Thời buổi ngang ngược này vốn không phân đen trắng, huống chi quan lại ngày nay quá nửa là lũ cướp, chỉ là không cầm giáo đeo cung thôi".

Chu không nghe, Thành năn nỉ mấy lần rơi cả nước mắt mới chịu thôi nhưng vẫn không nguôi giận. Trằn trọc suốt đêm, sáng ra nói với gia nhân "Họ Hoàng khinh ta thì ta tức, nhưng cứ để đó. Còn quan huyện là quan của triều đình chứ không phải là quan của bọn quyền thế, nếu có chuyện tranh chấp thì cũng phải hỏi cả đôi bên chứ sao lại như con chó suỵt đâu chạy đó được? Ta cũng kiện đầy tớ nhà kia xem y phân xử thế nào".

Đám gia nhân đều vun vào, Chu bèn quyết ý cầm đơn kiện tới gặp quan huyện. Quan huyện xé đơn ném xuống đất, Chu tức giận chửi mắng, quan vừa thẹn vừa tức bèn bắt giam Chu. Gần trưa Thành qua thăm mới biết Chu đã lên huyện thưa kiện, vội đuổi theo cản lại thì Chu đã bị giam vào ngục, giẫm chân không biết làm sao.

Lúc bấy giờ vừa bắt được ba tên giặc biển, quan huyện và Hoàng đút tiền dặn chúng khai Chu là đồng đảng rồi vịn vào đó mà lột mũ áo nhà nho, tra tấn tàn nhẫn. Thành vào ngục thăm nhìn nhau cay

đắng, bàn việc lên kinh kêu oan. Chu nói “Nay vướng vào trọng án như chim trong lồng, tuy có chú em yếu ớt cũng chỉ làm được việc đưa cơm tù mà thôi".

Thành sốt sắng nhận đi, nói “Đây là phận sự của ta, lúc có nạn không giúp nhau thì còn bạn bè làm gì". Rồi lập tức lên đường, em Chu định đưa tiền lộ phí thì đã đi lâu rồi. Thành tới kinh đô, chưa biết tới cửa nào kêu thì nghe đồn vua sắp đi săn bèn tính toán núp trong khu chợ gỗ, kế xa giá đi qua liền ra sụp lạy kêu khóc.Sớ được chuẩn xét giao cho dịch trạm chuyển về bộ viện thẩm tra tâu lại.

Lúc ấy vụ án đã qua hơn mười tháng, Chu đã bị khép bừa vào tội hình. Hình viện nhận được ngự phê hoảng sợ, cho thẩm xét lại bản cung khai và lời nghị án. Hoàng cũng sợ, mưu giết Chu bèn hối lộ cho người coi ngục để tuyệt đường cơm nước. Em Chu mang thức ăn vào thăm cũng bị cấm ngặt, Thành lại tới Hình viện tố cáo sự khuất khúc, Chu được gia ơn đem ra hỏi cung thì đã đói lả không dậy nổi. Quan Hình viện tức giận cho đánh chết người coi ngục, Hoàng khiếp đảm phải bỏ ra mấy ngàn lượng vàng chạy chọt nên được mập mờ xóa tội, quan huyện thì vì làm trái pháp luật bị đi đày. Chu được thả về, càng phục Thành là can đảm.

Thành sau vụ kiện tụng thì tình đời nguội lạnh bèn rủ Chu cùng đi ở ẩn, nhưng Chu còn đắm đuối vợ trẻ nên nghe nói thì cười là viễn vông, Thành tuy không đáp song đã quyết ý. Sau khi chia tay, mấy ngày không thấy tới, Chu sai qua nhà thăm dò thì người nhà nghĩ rằng đang ở nhà Chu, cả hai nơi đều không thấy mới nghi ngờ. Chu biết là có chuyện lạ, sai người đi dò hỏi khắp các chùa quán hang động, thỉnh thoảng lại đem vàng lụa chu cấp cho con Thành.

Tám chín năm sau Thành chợt tìm về, đội khăn vàng mặc áo lông, rõ ràng là đạo sĩ. Chu cả mừng nắm tay hỏi "Anh đi đâu làm ta tìm khắp nơi?", Thành cười đáp “Mây ngàn hạc nội không ở nơi nào nhất định, nhưng sau khi chia tay may vẫn mạnh khỏe”.

Chu sai bày tiệc, nói qua nỗi niềm xa cách, muốn Thành hoàn tục nhưng Thành chỉ cười không nói. Chu bảo "Ngu thay! Sao có thể bỏ vợ con như đôi giày rách được?”. Thành cười nói "Không phải thế, người định bỏ ta chứ ta đâu bỏ được ai?". Hỏi nơi ở, Thành đáp là trên cung Thượng Thanh núi Lao Sơn. Kế nằm gác chân ngủ, Chu mơ thấy Thành trần truồng đè lên người mình nặng muốn tức thở, kinh ngạc hỏi làm gì nhưng Thành không đáp.

Giật mình tỉnh dậy gọi không thấy Thành lên tiếng, nhổm dậy mò

thì đã đi đâu mất. Lát sau định thần mới biết đang trên giường của Thành, hoảng sợ nói "Tối qua không say mà sao lẫn lộn đến thế này?". Bèn gọi người nhà, người nhà thắp đèn lên thì thấy rõ ràng là Thành. Chu vốn nhiều râu bèn lấy tay sờ thì thấy cằm lơ thơ chỉ có vài sợi, liền cầm gương soi rồi ngạc nhiên nói "Thành sinh ở đây thì ta đi đâu?". Kế sực hiểu ra, biết Thành dùng ảo thuật gọi mình đi ở ẩn, muốn vào phòng vợ nhưng em trai thấy mặt mũi khác hẳn nên ngăn lại không cho. Chu cũng không có cách nào làm rõ liền sai sắp ngựa và đầy tớ đi tìm Thành.

Mấy ngày thì tới núi Lao, ngựa chạy nhanh nên đầy tớ theo không kịp, Chu dừng lại dưới gốc cây chờ. Thấy khách mặc áo lông qua lại rất đông, trong có một đạo nhân đưa mắt nhìn, Chu nhân hỏi Thành thì đạo sĩ cười đáp “Cũng có nghe tên, hình như ở cung Thượng Thanh”, nói xong bỏ đi. Chu nhìn theo thấy ông ta đi xa khoảng hơn một tầm tên lại dừng lại chuyện trò với một người, cũng chỉ vài câu rồi đi. Người kia dần dần tới gần thì ra là một người bạn học, thấy Chu kinh ngạc hỏi “Bao nhiêu năm không gặp, nghe người ta nói ông lên non học đạo mà nay còn dạo chơi ở nhân gian sao?". Chu kể lại chuyện lạ, người kia giật mình nói “Thế thì ta vừa gặp Thành sinh mà tưởng là ông. Mới đi chưa bao lâu, chắc cũng không xa đâu”.

Chu rất lạ lùng, nói “Quái thật, sao mặt mũi của mình mà nhìn thấy lại không nhận ra được thế?". Người đầy tớ cũng vừa tới, vội đuổi theo nhưng không thấy bóng dáng Thành đâu, nhìn lên chỉ thấy mịt mù xa tắp, không biết nên đi hay về. Kế tự nghĩ không biết về đâu bèn quyết ý đuổi theo tới cùng, nhưng đường cheo leo hiểm trở không đi ngựa được bèn đưa ngựa cho đầy tớ dắt về, lần mò đi tiếp. Thấy xa xa có đứa tiểu đồng ngồi một mình vội rảo bước tới gần hỏi đường, nói rõ duyên cớ. Tiểu đồng tự xưng là đệ tử của Thành rồi mang giúp khăn gói dẫn Chu cùng đi, dãi gió dầm sương lặn lội rất xa, ba ngày mới tới lại không phải nơi thế gian vẫn gọi là cung Thượng Thanh.

Bấy giờ là giữa tháng mười mà hoa rừng nở đầy lối đi, không giống như đầu mùa đông. Tiểu đồng vào báo tin khách tới, Thành lập tức ra đón, Chu mới nhận ra hình dáng của mình. Thành cầm tay dắt vào bày tiệc trò chuyện, Chu thấy có nhiều chim chóc màu sắc lạ lùng dạn dĩ, tiếng như đàn sáo cứ tới đậu ngay chỗ ngồi mà hót, rất lấy làm lạ nhưng lòng trần còn tha thiết không có ý ở lại. Dưới đất trải hai tấm bồ đoàn, Thành kéo cùng ngồi, đến quá canh hai thì

muôn mối lo nghĩ đều lặng xuống, chợt như chớp mắt bỗng thấy mình và Thành lại đổi thân hình cho nhau, ngờ vực đưa tay sờ cằm thì thấy rậm râu như cũ.

Sáng ra Chu muốn về ngay, Thành cố giữ lại, qua ba ngày thì nói "Xin cứ nghỉ một lúc, sáng sớm sẽ đưa ông về". Vừa thiu thiu thì nghe Thành gọi "Hành trang đã sẵn rồi?", bèn trở dậy theo đi, thấy đường khác hẳn lối cũ.

Không bao lâu thì thấy làng quê hiện ra trước mắt, Thành ngồi đợi bên đường bảo cứ tự về. Chu lôi kéo không được đành lủi thủi đi, về tới cổng nhà gõ không thấy thưa, đang định trèo tường vào thì cảm thấy thân nhẹ như chiếc lá, nhảy một cái đã qua khỏi, vượt mấy lớp tường thấp thì tới phòng ngủ. Thấy bên trong đèn đuốc sáng trưng, vợ còn chưa ngủ mà đang rì rầm trò chuyện với người khác. Chu nhấm nước bọt chọc thủng giấy dán cửa sổ nhìn vào thì ra vợ đang uống rượu với một tên đầy tớ, bộ dạng rất lả lơi. Chu giận sôi lên toan xông vào bắt nhưng sợ có một mình không thắng nổi bèn lặng lẽ lui lại mở cửa chạy ra nói với Thành nhờ giúp sức. Thành hăng hái đi theo thẳng tới phòng ngủ, Chu vác đá đập cửa, bên trong hoảng sợ nháo nhác. Chu càng đập gấp nhưng cửa đóng rất chặt, Thành rút gươm đưa một nhát, cánh cửa toác ra. Chu sấn vào, tên đầy tớ lao ra cửa chạy, bị Thành đứng ngoài vung gươm chém đứt cánh tay tới tận vai. Chu bắt vợ tra vấn mới biết lúc mình bị giam thì nàng đã tư thông với tên đầy tớ, bèn mượn gươm chặt đầu vợ, khoét ruột treo lên cành cây trước sân rồi theo Thành trở ra.

Đang tìm đường về núi chợt giật mình tỉnh dậy thì thấy vẫn còn nằm trên giường, hoang sợ nói "Mộng mị bậy bạ làm rợn cả người". Thành cười nói "Mơ thì ông cho là thật, thật thì lại cho là mơ". Chu ngạc nhiên hỏi, Thành đưa gươm ra cho xem thì vết máu vẫn còn, Chu sợ phát khiếp nhưng thầm ngờ là Thành dùng ảo thuật lừa dối. Thành biết ý bèn sắp sửa hành trang đưa Chu về. Phút chốc tới đầu làng, Thành nói "Đêm ấy chẳng phải là ta chống kiếm đợi ở đây sao! Ta đã chán cuộc đời nhơ đục, xin lại đợi ông ở đây. Nếu quá trưa mà ông không ra, ta sẽ đi".

Chu tới nhà thấy cổng ngõ tiêu điều như không có người ở, bèn vòng qua nhà em. Em Chu thấy anh thì sa nước mắt kể "Sau khi anh đi, đang đêm cướp vào giết chị rồi khoét ruột bỏ đi, vô cùng thê thảm, đến nay quan lùng bắt chưa được". Chu như chợt tỉnh mộng bèn kể lại tình thật, dặn đừng truy cứu nữa, em Chu sững sờ hồi lâu.

Chu hỏi thăm con trai mình, em gọi bà vú bế tới, Chu nói "Đứa nhỏ còn bọc tã lót này quan hệ tới việc nối dõi tông đường, em nên cố chăm sóc chứ anh nay muốn từ giã cõi trần rồi".

Rồi đứng lên đi ra, em trai nước mắt giàn giụa đuổi theo giữ lại, Chu chỉ cười đi thẳng không ngoái lại. Ra tới ngoài làng gặp Thành liền cùng đi, đi xa mới quay lại dặn "Ở đời thì việc nhẫn nhục là vui nhất". Em còn muốn nói thì Thành khoát tay một cái, lập tức không thấy đâu nữa, bèn ngẩn ra hồi lâu rồi khóc lóc trở về.

Em Chu là người chất phác vụng về, không biết coi sóc người nhà làm ăn nên qua vài năm nhà càng nghèo, con Chu dần lớn lên không thể đón thầy nên phải tự mình dạy cháu học.

Một hôm sáng sớm tới phòng sách, thấy trên bàn có một phong thư dán kín, ngoài đề gởi em trai. Cầm xem thì đúng là nét chữ của anh, mở ra thì trong không chẳng có gì, chỉ thấy một cái móng tay dài khoảng hai đốt tay, lấy làm kỳ quái. Bèn đặt cái móng lên nghiên mục rồi bước ra hỏi người nhà thư từ đâu tới nhưng không ai biết, quay vào nhìn thì cái nghiên đá đã biến thành vàng lóng lánh, vô cùng ngạc nhiên, đem thử lên đồng sắt đều như thế.

Từ đó giàu to, đem ngàn vàng cho con Thành, vì thế người ta đồn rằng hai nhà này có thuật điểm kim.

012. Vương Thành

Vương Thành là con nhà thế tộc cũ ở Bình Nguyên (phủ thành Tế Nam tỉnh Sơn Đông), tính rất lười biếng nên sinh sống ngày càng chật vật, chỉ còn mấy gian nhà nát, vợ chồng ngủ trong ổ xơ gai, oán trách nhau thậm tệ.

Gặp lúc giữa mùa hè nóng nực, trong làng có cái vườn của họ Chu, tường vách đổ nát chỉ còn một ngôi đình, người làng nhiều kẻ tới ngủ nhờ, Vương cũng trong số đó. Sáng ra mọi người đã đi cả, mặt trời lên cao ba con sào Vương mới dậy, dùng dằng định về thì nhặt được chiếc thoa vàng trong đám cỏ, trên có khắc hàng chữ nhỏ "Phủ Nghi tân chế tạo".

Ông nội Vương là Nghi tân Hành phủ[26], vật cũ trong nhà phần nhiều đều có dấu hiệu ấy, vì vậy Vương cầm chiếc thoa ngần ngừ. Chợt có một bà già tới tìm chiếc thoa, Vương tuy rất nghèo nhưng không tham vặt bèn đưa ra trả lại.

Bà già mừng rỡ cảm tạ, nói "Chiếc thoa không đáng bao nhiêu nhưng đây là kỷ vật của ông nhà ta để lại", Vương hỏi "Cụ nhà là ai?", bà già đáp là Nghi tân Vương Giản Chi trước kia. Vương giật mình nói "Đó là ông nội ta, sao bà gặp gỡ được?". Bà già cũng giật mình nói "Ngươi là cháu nội Vương Giản Chi sao? Ta là hồ tiên, một trăm năm trước có gần gũi với ông nội ngươi, sau khi ông mất thì lão thân ở ẩn, qua ngang đây đánh rơi chiếc thoa lại vào tay ngươi, không phải là số trời sao?".

Vương cũng từng nghe nói ông nội có vợ hồ nên tin lời, nhân mời tới nhà chơi, bà già bèn đi theo. Vương gọi vợ ra chào, bà già thấy áo rách đầu bù, mặt mày xanh xao hốc hác bèn than rằng "Ôi, con cháu Vương Giản Chi lại nghèo khổ đến thế này ư!". Lại nhìn gian bếp hư nát không nổi lửa mà nói "Gia cảnh thế này lấy gì để sống?". Vợ Vương bèn kể hết nỗi khổ, nghẹn ngào rơi lệ, bà già đưa chiếc thoa cho nàng bảo đem cầm lấy tiền đong gạo, ba ngày nữa sẽ tới thăm. Vương cố giữ lại, bà nói "Ngươi chỉ có một vợ mà nuôi không nổi, ta ở lại đây thì chỉ ngồi ngắm xà nhà chứ có ích gì?" rồi đi thẳng.

Vương kể lại đầu đuôi, vợ sợ lắm nhưng Vương ca tụng ơn nghĩa của bà già, dặn phải thờ bànhư mẹ, vợ vâng dạ. Ba ngày sau quả nhiên bà già tới, đưa mấy đồng vàng bảo đong gạo và bột mì mỗi thứ một thạch, tối đến cùng vợ Vương nằm chung trên một cái giường

nhỏ. Vợ Vương lúc đầu sợ sệt nhưng xét tình ý thấy bà rất trìu mến nên cũng không ngờ vực gì nữa. Hôm sau bà nói với Vương "Cháu đừng lười, nên tìm một nghề mọn mà làm chứ ngồi ăn không làm sao lâu dài được?". Vương thưa là không có vốn, bà nói "Lúc ông nội ngươi còn sống thì vàng lụa cứ mặc ý mà lấy, nhưng vì ta không phải là người trần, không cần tới các thứ ấy nên không lấy nhiều, chỉ để dành bốn mươi lượng vàng làm tiền phấn sáp. Đến nay vẫn còn, cất lâu cũng chẳng làm gì, ngươi cứ đem đi mua hết vải cát rồi mang gấp vào kinh, có thể lãi chút ít".

Vương vâng lời, mua hơn năm mươi tấm mang về, bà già bảo thu xếp hành trang, tính độ đường khoảng sáu bảy ngày là tới Yên Kinh, dặn rằng "Phải siêng đừng lười, phải gấp đừng hoãn, chậm mất một ngày, ăn năn đã muộn". Vương kính cẩn vâng dạ, xếp hàng vào bọc lên đường.

Dọc đường gặp mưa, áo giày ướt sũng, Vương bình sinh chưa trải sương gió nên mệt quá bèn nghỉ tạm lại quán trọ, không ngờ mưa cứ tầm tã đến tối, nước trên máng xối rót xuống như dây thừng. Qua đêm đường càng lầy lội, thấy người đi đường bùn ngập lút cổ chân, trong lòng rất nản. Chờ đến trưa đường mới hơi mới hơi khô ráo, nhưng mây đen lại kéo tới, lại đổ mưa lớn, phải ngủ qua đêm nữa mới đi được.

Gần tới kinh nghe đồn vải cát đang có giá, trong lòng mừng thầm nhưng vào tới kinh thành ghé lại quán trọ thì chủ trọ rất tiếc vì Vương tới chậm. Trước đó đường giao thông với phía Nam mới mở, vải cát tới rất ít, các nhà giàu sang trong kinh lại thường mua nhiều nên giá đắt gấp ba, nhưng trước đó một ngày thì những người buôn vải cát đổ tới đông nghẹt nên giá sụt hẳn, những người tới sau đều thất vọng.

Chủ trọ nói rõ cho Vương biết, Vương ưu uất không vui. Qua một ngày vải cát tới càng nhiều, giá càng sụt, Vương thấy không có lãi nên không chịu bán. Nấn ná hơn mười ngày, tiền ăn ở tính ra đã tốn khá nhiều, càng thêm lo buồn. Chủ trọ khuyên nên bán rẻ để tính cách khác, Vương nghe theo bán tháo hết, lỗ hơn mười lượng. Sáng dậy sớm định ra về, mở túi ra xem thì tiền đã mất sạch, phát hoảng nói với chủ trọ, chủ trọ cũng không biết làm sao.

Có người khuyên lên kêu với quan bắt chủ trọ bồi thường, Vương than "Đó là số phận của ta chứ chủ trọ có lỗi gì?". Chủ trọ nghe thế rất cám ơn Vương, tặng năm lượng vàng rồi an ủi khuyên về. Vương

nghĩ không còn mặt mũi nào gặp lại bà nội, loanh quanh ra vào không biết tính sao.

Chợt thấy có bọn chọi chim thuần, mỗi lần chọi đặt cuộc tới mấy ngàn, mua một con chim thuần có khi hơn trăm quan tiền. Vương chợt động tâm, tính lại tiền túi thì chỉ đủ buôn chim thuần, bèn bàn với chủ trọ. Chủ trọ hết súc vun vào, lại hứa cho ăn ở không phải trả tiền. Vương mừng bèn đi, mua một gánh chim thuần trở lại kinh thành, chủ trọ cũng mừng, chúc cho bán đắt hàng.

Đến đêm mưa to đến sáng sớm, khi trời sáng nước trên đường chảy như sông mà mưa vẫn chưa ngớt, Vương ngồi chờ tạnh mà mưa liên tiếp mấy ngày không ngớt. Dậy nhìn thì thấy chim thuần trong lồng chết dần. Vương sợ lắm mà không biết làm sao. Đến hôm sau thuần chết càng nhiều, chỉ còn vài con bèn dồn chung vào một lồng, qua đêm lại ra xem thì chỉ còn một con sống. Bèn vào nói với chủ trọ, bất giác sa lệ, chủ trọ cũng ái ngại. Vương tự liệu hết tiền không về được chỉ muốn tìm đường chết, chủ trọ khuyên giải an ủi, kế cùng ra xem con thuần, ngắm kỹ rồi nói "Hình như là một con chim hay, những con kia biết đâu không phải do bị nó chọi chết? ông đang rảnh rỗi cứ tập luyện cho nó, nếu quả là chim hay thì mang đi đánh cuộc cũng mưu sinh được", Vương theo lời.

Khi con chim đã thuần, chủ trọ bảo đem ra phố đánh cuộc lấy rượu thịt. Con thuần rất khỏe, chọi lần nào cũng thắng, chủ trọ mừng rỡ đưa tiền cho Vương bảo đánh cuộc với đám con em nhà giàu, ba lần chọi ba lần thắng. Khoảng nửa năm thì tích cóp được hai mươi lượng vàng, trong lòng cũng được an ủi, coi con thuần như tính mạng của mình.

Trước đó có thân vương nọ thích chọi chim thuần, hàng năm cứ đến tiết Thượng nguyên lại cho những người chơi chim thuần trong dân gian đem tới vương phủ để chọi. Chủ trọ nói với Vương "Nay thì có thể trở thành đại phú ngay, có điều không biết vận số của ông ra sao". Bèn nói rõ sự tình rồi dắt Vương đi, dặn "Nếu thua thì đành im lặng đi ra thôi, còn vạn nhất con thuần này thắng ắt vương sẽ hỏi mua, ông đừng nhận lời, nếu vương ép thì cứ nhìn vào ta, lúc nào ta gật đầu hãy bán", Vương vâng dạ.

Tới vương phủ thì những người chọi chim đã chen vai dưới thềm, giây lát vương ngự ra điện, tả hữu truyền ai có chim thuần muốn chọi thì lên. Lập tức có một người xách lồng lên điện, vương sai thả thuần ra, khách cũng thả. Mới bay nhảy mổ đá qua loa, thuần của

khách đã thua chạy, vương cả cười, trong giây lát đã có mấy người thua. Chủ trọ nói “Đến lúc rồi!", rồi cùng nhau lên điện. Vương nhìn con thuần của Thành, nói “Tròng mắt có vằn máu giận dữ, con thuần này khỏe lắm, không thể coi thường”, rồi sai đem con Thiết chủy ra chọi. Mới bay nhảy đấu đá vài hiệp thì lông con thuần của vương đã rụng tơi tả, vương sai chọn con hay hơn đem ra, hai lần thay đều thua. Vương vội sai lấy con Ngọc thuần trong cung, giây lát đem ra, thấy lông trắng như cò, thần thái mạnh mẽ khác thường, Vương Thành nao núng quỳ xuống xin thôi, nói “Thuần của đại vương là chim thần, sợ giết mất chim ta thì ta mất nghiệp!”.

Vương cười nói "Cứ cho chọi đi, nếu chết ta sẽ đền bù thật hậu!". Thành bèn thả thuần ra, con Ngọc thuần xông thẳng vào. Lúc con Ngọc thuần đang sấn vào thì con thuần của Thành nằm phục xuống như con gà dữ để đợi, con Ngọc thuần mổ mạnh một cái thì nó vùng bay lên như con hạc đánh lại, tiến lui lên xuống cầm cự một lúc thì con Ngọc thuần đuối dần mà con thuần của Vương càng hăng máu đánh ráo riết, không bao lâu bộ lông tuyết của Ngọc thuần rụng tơi tả, cụp cánh chạy trốn.

Cả ngàn người đúng xem ai cũng khen ngợi. Vương bảo bắt con thuần của Thành, đích thân xem xét từ đầu mỏ đến móng chân một lượt rồi hỏi “Con thuần này ngươi có bán không?”. Thành đáp "Tiểu nhân không có tài sản gì, phải nhờ vào nó mà sống nên không dám bán". Vương nói "Ta sẽ trả giá cao cho ngươi có một gia tư bậc trung, có bằng lòng không?” Thành cúi đầu suy nghĩ hồi lâu rồi nói “Thật vốn không muốn bán, nhưng đại vương đã thích, vả lại nếu cho tiểu nhân được có ăn có mặc thì còn muốn gì hơn".

Vương hỏi giá, Thành xin ngàn lượng vàng, vương cười nói “Gã ngốc này, nó có phải châu ngọc gì mà giá ngàn vàng”. Thành nói "Đại vương không cho nó là quý báu nhưng đối với thần thì ngọc bích liên thành cũng không hơn được”, Vương hỏi vì sao, Thành đáp “Tiểu nhân đem nó ra chợ, mỗi ngày được vài đồng đổi lấy đấu gạo, một nhà mười miệng ăn không phải lo đói rét, còn của báu nào bằng". Vương nói "Ta không để ngươi thiệt, thôi trả ngươi hai trăm” Thành lắc đầu. Vương lại trả thêm một trăm, Thành nhìn chủ trọ không thấy tỏ vẻ gì bèn nói "Thừa mệnh đại vương, xin bớt một trăm. Vương nói "Thế thì thôi vậy, ai mà đem chín trăm lượng vàng mua một con chim thuần?".

Thành cho thuần vào lồng định đi thì vương gọi "Anh chọi chim

lại đây, anh chọi chim lại đây" Ta trả sáu trăm, chịu thì bán, không chịu thì thôi vậy". Thành lại nhìn chủ trọ nhưng chủ trọ vẫn điềm nhiên. Thành trong bụng đã thỏa mãn, chỉ sợ bỏ qua cơ hội bèn nói "Với cái giá ấy thì thật không được vừa ý, nhung đã bàn việc mua bán mà không thành e lại mắc tội lớn, bất đắc dĩ xin vâng lệnh đại vương. Vương mừng rỡ sai cân vàng đưa ngay. Thành nhận vàng, lạy tạ đi ra. Chủ trọ bực tức nói "Ta dặn thế nào mà ông hấp tấp như thế? Nếu kèo nài thêm một chút thì có tám trăm rồi!".

Thành về nhà trọ đặt vàng lên bàn mời chủ trọ tự lấy. Chủ trọ không chịu, Thành ép mãi mới đem bàn tính ra tính toán nhận tiền ăn ở. Thành sắp xếp hành lý trở về, tới nhà kể lại những việc đã qua, lấy vàng ra chúc mừng nhau. Bà già bảo mua ba trăm mẫu ruộng tốt, xây nhà cửa sắm đồ đạc, nghiễm nhiên là nhà thế gia.

Bà già dậy sớm đôn đốc Thành coi việc cày bừa, vợ coi việc canh cửi, hơi lơ là thì quát mắng nhưng vợ chồng vẫn lễ phép không dám tỏ lời hờn oán. Qua ba năm nhà càng giàu lên, bà già từ biệt định đi, vợ chồng cùng cố giữ, chảy cả nước mắt bà mới ở lại. Sáng ngày vào hầu thì đã biến mất.

Dị Sử thị nói: *Người ta giàu có đều nhờ chăm chỉ, đây lại riêng nhờ lười biếng, cũng là việc rất chướng tai. Nhưng không biết rằng kẻ kia nghèo thấu xương mà lòng chí thành không thay đổi nên trời ban đầu thì bỏ mà về sau lại thương đấy, chứ trong bọn lười biếng há có được kẻ giàu sang sao!*

013. Thanh Phượng

Họ Cảnh ở Thái Nguyên (tỉnh thành Sơn Tây) là nhà đại gia cũ, nhà cửa rộng rãi. Về sau sa sút, lầu viện san sát bỏ hoang đến quá nửa, vì vậy sinh ra nhiều điều quái dị. Cửa vào sảnh đường cứ tự mở tự đóng, người nhà lắm khi nửa đêm lại hoảng sợ kêu la. Cảnh lo lắng dời qua ở nơi khác, chỉ để lại một người đầy tớ già coi giữ, vì thế nhà cửa càng thêm hoang tàn, có người còn nghe thấy cả tiếng nói cười đàn hát ở trong.

Cảnh có người cháu ruột tên Khứ Bệnh, tính ngông nghênh không chịu bị câu thúc, dặn người đầy tớ già hễ nghe thấy chuyện gì thì báo cho mình biết ngay. Một đêm ông ta thấy trên lầu có ánh đèn lúc sáng lúc tắt vội tới báo, sinh nghe thế muốn vào xem chuyện lạ, ai cản cũng không được.

Sinh vốn biết rõ cửa ngõ trong nhà bèn rẽ cỏ lần đường, vòng vèo đi vào. Lên tới trên lầu vẫn chẳng thấy gì lạ, băng qua lầu đi vào tiếp thì nghe có tiếng nói xì xào nói chuyện. Lén nhìn vào thấy hai ngọn đuốc lớn thắp song song sáng trưng như ban ngày, có một ông già mặc áo nhà nho ngồi trên ghế chủ nhân, một bà già ngồi đối diện, đều khoảng hơn bốn mươi tuổi. Ghế dưới là một thiếu niên khoảng hai mươi tuổi, bên phải là một cô gái tuổi mới cập kê, trên bàn đầy rượu thịt, đang vui vẻ chuyện trò.

Sinh đột ngột bước vào, cười kêu lên rằng “Có một người khách không mời mà tới này!". Cả bọn hoảng hốt chạy trốn, riêng ông già bước ra quát hỏi là ai mà dám xông vào khuê phòng nhà người ta?. Sinh đáp "Đây là khuê phòng nhà ta, ông đã chiếm cứ còn đem rượu ngon uống riêng với nhau, không mời qua chủ nhà một câu thì cũng quá keo kiệt đấy”.

Ông già ngắm kỹ sinh một lượt rồi nói “Không phải chủ nhân mà”. Sinh nói "Ta là học trò ngông tên Cảnh Khứ Bệnh, cháu ruột chủ nhân đây”. Ông già vội kính cẩn đáp “Lâu nay vẫn ngưỡng mộ danh tiếng Thái Sơn Bắc đẩu!”. Bèn chắp tay mời sinh vào, gọi người nhà bày mâm mới, sinh ngăn lại, ông già bèn rót rượu mời khách. Sinh nói “Chúng ta là người quen, đâu cần tránh mặt khách, xin mời cả nhà ra cùng uống với nhau”.

Ông già gọi "Hiếu Nhi", giây lát thiếu niên bước vào, ông già nói “Đây là thằng con ta", thiếu niên vái chào rồi ngồi xuống. Hỏi thăm

về gia thế, ông già tự xưng họ Hồ tên Nghĩa Quân. Sinh vốn tính hào phóng, chuyện trò rất say sưa, Hiếu Nhi cũng là người không câu nệ, nói chuyện một hồi đã thấy ưa thích nhau. Sinh hai mươi mốt tuổi, hơn Hiếu Nhi hai tuổi, nên gọi y là em.

Ông già nói "Nghe nói ông tổ ông ngày xưa có soạn Ngoại truyện về họ Đồ Sơn, ông có biết không?". Đáp "Có biết". Ông già nói "Bọn ta là dòng dõi họ Đồ Sơn đây. Từ đời Đường trở về sau, gia phả còn nhớ được, nhưng từ đời Ngũ đại về trước thì không được truyền lại. Xin Công tử chỉ giáo cho". Sinh kể qua công trạng của cô gái họ Đồ Sơn giúp vua Vũ thuở xưa, thêm thắt nhiều lời, tường thuật trôi chảy.

Ông già cả mừng nói với con trai "Hôm nay may mắn được nghe nhũng điều chưa từng nghe bao giờ. Công tử đây cũng chẳng phải người lạ, con vào mời mẹ và Thanh Phượng ra cùng nghe, cũng là để biết công đức tổ tiên". Hiếu Nhi vào trong một lúc thì bà già và cô gái bước ra. Sinh nhìn kỹ thấy cô gái vóc dáng mảnh mai yêu kiều, đôi mắt sóng thu lóng lánh, trên đời không ai đẹp bằng. Ông già chỉ bà già nói "Đây là vợ ta", lại chỉ cô gái nói "Đây là Thanh Phượng, cháu gọi ta bằng chú, cũng hơi sáng dạ, nghe qua chuyện gì đều nhớ không quên, nên gọi ra cho nghe cùng".

Sinh nói chuyện xong bèn uống rượu, nhìn cô gái đăm đăm không rời mắt. Cô gái biết ý cúi đầu, Sinh ngầm đạp lên giày nàng, nàng vội rút chân về nhưng không hề có nét giận dữ. Bấy giờ sinh thần hồn bay bổng, không tự chủ được nữa, vỗ bàn nói "Được người vợ thế này, có đổi cho làm vua cũng không thèm!". Bà già thấy sinh đã hơi say lại thêm ngông, bèn cùng cô gái đứng dậy bước vào trong. Sinh mất hứng bèn chào ông già ra về, nhung vẫn vấn vương không sao quên được Thanh Phượng, đến đêm lại tới thì còn ngửi thấy mùi hương thơm phức mà đợi suốt đêm vẫn yên ắng.

Về bàn với vợ dời nhà qua ở đó, mong có ngày gặp lại nhưng vợ không nghe. Sinh bèn dọn qua một mình, ở dưới lầu đọc sách. Đêm đang ngồi ở bàn thì một con ma xỏa tóc bước vào, mặt đen như sơn trợn mắt nhìn, sinh cười nhúng ngón tay vào nghiên mực tự bôi lên mặt trố mắt nhìn lại, con ma xấu hổ bỏ đi.

Đêm hôm sau, lúc khuya vừa tắt đèn định đi nằm thì nghe sau lầu có tiếng mở then rồi có tiếng kẹt cửa, sinh vội trở dậy xem thì thấy cánh cửa hé mở. Lát sau nghe có tiếng giày bước khe khẽ, có ánh đèn trong phòng chiếu ra, nhìn qua thì là Thanh Phượng. Bất chợt thấy

sinh, nàng hoảng hốt quay vào đóng ngay cửa sổ lại. Sinh quỳ mọp xuống năn nỉ “Tiểu sinh không nề nguy hiểm thật chỉ vì nàng. May gặp lúc không có ai, xin được cầm tay cười một tiếng thì có chết cũng không hối hận”. Cô gái từ trong nói ra "Thâm tình khăng khít sao thiếp không biết, nhung chú giáo huấn rất nghiêm nên không dám vâng mệnh". Sinh cố van nài, nói "Cũng chẳng dám mong được thân cận, chỉ xin cho thấy nhan sắc một lần cũng đủ”. Cô gái như xiêu lòng bèn mở cửa bước ra nắm cánh tay sinh kéo dậy. Sinh mừng quýnh, đưa nhau xuống dưới lầu, ôm ghì lấy đỡ ngồi lên gối. Nàng nói “Cũng may có chút túc duyên nhưng qua đêm nay thì dù có nhớ nhau cũng vô ích".

Sinh hỏi vì sao, nàng đáp “Chú thiếp sợ chàng ngông nên giả làm quỷ dữ để dọa mà chàng không sợ, hôm nay tính dọn đi nơi khác. Cả nhà đã mang đồ dùng tới nơi ở mới, chỉ còn thiếp ở lại coi giữ, sáng mai sẽ đi", dứt lời muốn đi, nói sợ chú về. Sinh cố giữ lại, muốn cùng giao hoan. Đang níu kéo nài nỉ thì ông già sấn vào, Cô gái vừa thẹn vừa sợ không biết làm sao, chỉ cúi đầu đứng tựa thành giường mân mê dải áo không nói gì.

Ông già giận dữ nói "Con tiện tỳ làm nhơ nhuốc danh giá nhà ta! Không đi ngay thì roi quất vào lưng bây giờ!". Cô gái cúi đầu bước mau đi, ông già cũng bỏ ra. Sinh theo sau nghe tiếng chửi mắng không ngớt rồi có tiếng Thanh Phượng khóc rưng rức, lòng đau như cắt liền nói lớn “Tội lỗi là do tiểu sinh, chứ Thanh Phượng dính líu gì vào đó? Cứ tha cho Phượng, bao nhiêu gươm đao rìu búa tiểu sinh xin chịu cả”. Một lúc lâu thấy yên ắng, sinh bèn đi ngủ.

Từ đó trong nhà không còn nghe thấy tăm hơi gì nữa. Chú sinh được tin lấy làm lạ, vui lòng bán rẻ khu nhà cho, sinh mừng rỡ đem cả gia quyến dọn sang, rất vừa ý nhà mới nhưng vẫn chưa lúc nào quên được Thanh Phượng. Gặp tiết Thanh minh sinh đi tảo mộ trở về, thấy hai con chồn con bị chó đuổi riết, một con nhảy vào bụi rậm trốn mất còn một con thì cuống quýt trên đường, nhìn thấy sinh thì sán lại kêu thương, cụp tai cúi đầu như cầu cứu. Sinh thương xót mở vạt áo ra bọc vào đem về, tới nhà đóng cửa đặt lên giường thì ra là Thanh Phượng.

Sinh mừng rỡ thăm hỏi, nàng đáp "Vừa rồi đang cùng đứa tỳ nữ đùa giỡn thì gặp phải nạn lớn, nếu không có chàng chắc đã chôn thây trong bụng chó rồi. Mong chàng không vì khác loài mà ghét bỏ". Sinh nói "Ngày đêm tưởng nhớ canh cánh bên lòng, gặp được nàng như

được của báu, sao lại nói là ghét bỏ". Cô gái nói "Đây cũng là số trời. Nếu không gặp chuyện nguy nan thì làm sao được theo nhau? Nhưng cũng may là đứa tỳ nữ ắt cho là thiếp đã chết, có thể cùng kết nghĩa lâu dài được".

Sinh mừng, dọn một phòng riêng cho nàng ở. Được hơn hai năm, một đêm sinh đang đọc sách chợt Hiếu Nhi bước vào Sinh ngừng đọc ngạc nhiên hỏi từ đâu tới. Hiếu Nhi quỳ rạp xuống đất buồn thảm nói "Cha ta gặp nạn bất ngờ, ngoài ông không ai cứu nổi, định tự tới cầu khẩn nhưng sợ ông không chịu nên cho ta đi thay". Sinh hỏi là việc gì, Hiếu Nhi đáp "Công tử có quen Tam lang họ Mạc không?". Sinh nói "Đó là bạn đồng niên với ta". Hiếu Nhi nói "Ngày mai y sẽ đi qua đây, nếu có mang một con chồn săn được thì mong ông giữ lại cho". Sinh đáp "Chuyện nhục nhã dưới lầu trước đây vẫn canh cánh không quên, việc khác thật không dám nghe tới. Nếu muốn ta đem sức hèn ra giúp thì phi Thanh Phượng tới không xong". Hiếu Nhi rơi lệ nói "Em Phượng[27] chết ngoài đồng ba năm nay rồi". Sinh rũ áo nói "Nếu thế càng hận sâu hơn thôi", rồi cầm sách cao giọng ngâm nga, không nhìn tới nữa.

Hiếu Nhi đứng dậy khóc lạc cả giọng, ôm mặt đi mất. Sinh tới chỗ Thanh Phượng ở kể cho nàng nghe, nàng thất sắc hỏi "Thế có cứu không?", sinh đáp "Cứu thì cứu rồi, nhưng vừa rồi không nhận lời là để trả đũa chuyện ngang ngược ngày trước đã". Cô gái mới mừng nói "Thiếp mồ côi từ nhỏ, nhờ chú nuôi nấng mới trưởng thành. Ngày ấy tuy ông đắc tội với chàng nhưng cũng là phép nhà phải thế". Sinh nói "Phải rồi, nhưng cũng làm người ta không khỏi ấm ức, nếu nàng chết thật thì nhất định không cứu đâu". Nàng cười nói đáp "Nhẫn tâm thật".

Hôm sau quả nhiên Tam lang họ Mạc tới, yên ngựa khảm vàng, túi cung da cọp, tôi tớ theo hầu rất oai vệ. Sinh ra cửa đón thấy săn được rất nhiều cầm thú, trong có một con chồn đen, máu ướt đẫm cả lông. Sờ xem thấy da thịt còn ấm bèn nói thác là áo cừu bị rách, hỏi xin để vá. Mạc khẳng khái cởi dây tặng cho, sinh lập tức trao cho Thanh Phượng rồi ra uống rượu với khách.

Khách về rồi cô gái ôm con chồn vào lòng, ba ngày thì sống lại, xoay trở rồi biến thành ông già. Ngước mắt nhìn thấy Phượng, ngỡ không còn ở giữa cõi trần, Cô gái kể lại mọi chuyện, ông bèn sụp lạy sinh, thẹn thùng tạ lỗi trước rồi vui vẻ nhìn cô gái nói "Ta vẫn nói là ngươi không chết, nay quả thế thật". Cô gái nói với sinh "Chàng như

có lòng nghĩ tới thiếp, thì xinh cho mượn chỗ ngôi lầu để thiếp được báo đáp chút riêng về ơn nuôi nấng". Sinh ưng thuận, ông già bẽn lẽn từ biệt ra đi, đến tối quả đưa cả nhà lại. Từ đó như cha con một nhà, không còn nghi ngờ oán ghét nhau nữa. Sinh ở chỗ phòng sách, Hiếu Nhi thỉnh thoảng tới chuyện trò. Con trai mà vợ lớn của sinh sinh ra dần lớn lên bèn nhờ Hiếu Nhi dạy dỗ, vì ôn tồn khéo dạy học, có phong độ người thầy.

014. Bộ Da Vẽ (Họa Bì)

Vương sinh người Thái Nguyên (tỉnh thành Sơn Tây) sáng sớm ra đường gặp một nữ lang ôm bọc quần áo đi mau một mình, có vẻ rất mệt nhọc, vội vượt lên nhìn thì thấy tuổi khoảng đôi tám, dung mạo tuyệt đẹp. Trong lòng ưa thích bèn hỏi "Sao còn sớm mà đã đi lẻ loi một mình thế?", nàng đáp "Khách qua đường hiểu sao được nỗi lo buồn của kẻ khác, hỏi làm gì cho mệt?". Sinh hỏi "Nàng có điều gì lo buồn vậy? Nếu giúp được thì ta không từ chối mà". Cô gái buồn bã đáp "Cha mẹ tham tiền bán thiếp cho nhà quan, vợ lớn cả ghen sớm hôm đánh đập chửi mắng làm nhục, không chịu nổi nên phải trốn đi". Sinh hỏi định đi đâu, nàng đáp "Người đi trốn thì làm sao có nơi mà định trước được?". Sinh nói "Tệ xá không xa, mời nàng ghé qua", cô gái mừng rỡ đi theo.

Sinh mang hộ bọc quần áo, đưa nàng cùng về. Cô gái thấy nhà không có ai bèn hỏi sao không có người nhà, sinh đáp đây chỉ là phòng sách thôi, nàng nói "Nơi này tốt lắm. Chàng như thương xót mà cứu giúp thiếp thì xin giữ kín đừng nói với ai". Sinh ưng thuận, kế cùng nàng chung chạ, giấu diếm trong phòng kín qua mấy ngày cũng không ai hay. Sinh nói hé với vợ là Trần thị, vợ ngờ là nàng hầu vợ lẽ của nhà đại gia, khuyên để cô ta đi nhưng sinh không nghe. Ngẫu nhiên đi ngang chợ, gặp một đạo sĩ nhìn sinh kinh ngạc hỏi gặp gì lạ rồi, sinh đáp không có gì cả. Đạo sĩ nói "Người ông đầy tà khí, sao lại nói là không?", sinh lại cố chối. Đạo sĩ bèn bỏ đi, nói "Mê muội thay, trên đời vẫn có kẻ sắp chết đến nơi mà chưa tỉnh ngộ!".

Sinh thấy lời nói lạ lùng cũng hơi ngờ cô gái, nhưng lại nghĩ rõ ràng là một mỹ nữ sao đến nỗi là yêu quái được nên cho rằng đạo sĩ mượn tiếng trừ tà để kiếm ăn. Lát sau về tới nhà học, thấy bên trong đóng chặt không vào được lấy làm ngờ vực, bèn trèo qua chỗ tường lở vào thì cửa phòng cũng đóng. Sinh rón rén tới trước cửa sổ nhìn vào, thấy một con quỷ hung ác mặt xanh lè, răng chơm chởm như lưỡi cưa đang trải một tấm da người ra giường, lấy bút màu tô lên. Tô xong ném bút nhấc tấm da như tấm áo khoác lên người, liền biến thành cô gái. Sinh thấy thế cả sợ, bò xuống lẻn ra, vội vàng đi tìm đạo sĩ thì không biết đã đi đâu, tìm kiếm khắp nơi mới gặp ngoài đồng, quỳ xuống xin cứu mạng.

Đạo sĩ nói "Xin sẽ đuổi đi giúp ông. Con quỷ ấy cũng khốn khổ mới

tìm được người thay, ta cũng không nỡ hại mạng nó". Liền lấy chiếc phất trần đưa sinh, dặn treo ở cửa phòng ngủ rồi từ biệt, hẹn gặp lại ở miếu Thanh Đế. Sinh về không dám tới nhà học bèn vào phòng vợ ngủ, treo phất trần lên cửa. Khoảng canh một nghe ngoài cửa có tiếng lạch cạch, không dám nhìn bèn bảo vợ ra nhìn xem. Chỉ thấy cô gái tới, thấy chiếc phất trần thì không dám bước tới nữa, đúng nghiến răng hồi lâu rồi bỏ đi. Giây lát lại quay lại mắng "Đạo sĩ chỉ dọa ta! Chẳng lẽ miếng ăn đã đến miệng lại nhả ra à?" Rồi chụp chiếc phất trần bẻ nát, phá cửa sấn vào, lên thẳng giường sinh nằm xé bụng móc lấy quả tim bỏ đi.

Vợ sinh la lên, tỳ nữ vào soi đèn thì sinh đã chết, khoang bụng máu me bê bết, Trần thị sợ khóc không thành tiếng. Hôm sau sai em chồng là Nhị Lang chạy tới kể với đạo sĩ, đạo sĩ tức giận nói "Ta đã thương tình mà con quỷ này lại dám làm thế". Lập tức theo em sinh tới thì cô gái đã biến mất, bèn ngẩng đầu nhìn quanh rồi nói "May là nó trốn chưa xa". Lại hỏi dãy nhà phía nam là nhà ai, Nhị Lang đáp "Đó là nhà tiểu sinh". Đạo sĩ nói "Nó đang ở nhà ông", Nhị Lang ngạc nhiên nói là chưa hề có. Đạo sĩ hỏi "Vậy có ai không quen tới chưa?". Nhị Lang đáp "Ta tới miếu Thanh Đế nên không biết, để về hỏi lại".

Rồi đi một lúc thì quay lại nói "Quả là có. Sáng nay có một bà già tới xin làm thuê, vợ ta giữ lại, hiện còn ở đó". Đạo sĩ nói "Chính nó đấy", liền cùng đi qua, cầm kiếm gỗ đứng giữa sân gọi "Yêu nghiệt ra đền phất trần cho ta!". Bà già trong nhà hốt hoảng tái mặt, ra cửa toan chạy. Đạo sĩ đuổi theo chém ngã lăn ra, tấm da người tuột xuống, bà ta hóa thành con quỷ nằm kêu rống như heo. Đạo sĩ lấy kiếm gỗ chặt đầu, thân nó biến thành đám khói dày xoáy tròn trên mặt đất. Đạo sĩ lấy ra một cái hồ lô mở nút đặt vào giữa đám khói, nghe kêu vu vu như huýt sáo, trong chớp mắt đám khói mất hết, đạo sĩ nút hồ lô lại bỏ vào túi. Cùng nhìn lại tấm da người thấy đủ cả mày mắt tay chân, đạo sĩ cuốn lại, tiếng kêu như cuốn trục tranh, cũng bỏ vào túi rồi từ biệt toan đi.

Trần thị đón lại lạy lục trước cổng, khóc lóc xin cứu chồng sống lại, đạo sĩ từ tạ là không làm được. Trần thị càng đau xót, quỳ rạp không đứng dậy, đạo sĩ ngẫm nghĩ rồi nói "Phép thuật của ta kém cỏi, thật không làm người chết sống lại được. Ta chỉ cho một người may ra có thể làm được, tới cầu chắc có kết quả". Hỏi là ai, đạo sĩ đáp "Trong chợ có một người điên hay nằm trên đống phân, thử tới khẩn cầu xem. Nếu y buông tuồng làm nhục phu nhân, xin phu nhân

cũng đừng tức giận".

Nhị Lang cũng biết người ấy bèn từ biệt đạo sĩ, cùng chị dâu đi tìm. Thấy người ăn mày đang ngu ngơ ca hát trên đường, nước mũi lòng thòng, vô cùng bẩn thỉu. Trần thị lê gối tới trước mặt, y cười nói "Người đẹp yêu ta à?", Trần thị kể mọi chuyện xong y lại cười lớn nói "Ai cũng là chồng được mà, cứu sống lại làm gì?". Trần thị cố kêu van, y nói "Lạ thật, ai đâu chết mà nhờ ta cứu sống, ta là Diêm Vương à?", rồi tức giận lấy gậy đánh Trần thị.

Trần thị cắn răng chịu đau, người trong chợ dần xúm lại xem đông nghẹt. Người ăn mày khạc một vốc đờm vào tay rồi dí vào miệng Trần thị nói "Ăn đi!". Trần thị đỏ bừng mặt tỏ vẻ ngần ngại, nhưng nhớ lại lời đạo sĩ dặn bèn nhắm mắt nuốt vào, tới cổ họng thấy vướng như nắm bông, nghèn nghẹn trôi xuống rồi dùng lại ở ức. Người ăn mày cười lớn nói "Người đẹp yêu ta thật!" rồi đứng lên đi thẳng không ngoái lại. Trần thị theo sau thấy y vào trong miếu, bước mau theo để khẩn cầu thì không biết đã đi đâu mất, tìm khắp trước sau không thấy tăm hơi đành vừa thẹn vừa giận trở về.

Đã xót chồng không may chết thảm, lại hối mình chịu nhục nuốt đờm, ôm mặt kêu khóc chỉ muốn chết ngay. Kế chùi máu liệm xác chồng, người nhà cứ đứng xa nhìn không ai dám tới gần, Trần thị ôm thây nhặt ruột, vừa xếp vừa khóc. Khóc đến lúc thất thanh chợt cái vật vướng trong ức trào ra, chưa kịp quay đi nó đã rơi vào trong khoang bụng xác chết. Hoảng sợ nhìn lại thì là một quả tim người đang đập thon thót, hơi nóng bốc nghi ngút như khói, lấy làm lạ vội lấy hai tay khép bụng chồng lại, cố sức giữ chặt, hơi nới tay thì hơi nóng từ khe hở bốc ra, bèn xé lụa buộc mau lại. Sờ vào xác chồng thấy dần dần ấm lại bèn lấy chăn đắp lên, nửa đêm mở ra xem thì thấy mũi có hơi thở.

Đến sáng thì sinh sống lại, nói vừa giật mình như nằm mơ tỉnh dậy, chỉ thấy bụng nhoi nhói đau. Nhìn lại chỗ bị xé rách thấy đóng vẩy to như đồng tiền, sau dần lành lại.

Dị Sử thị nói: *Người đời ngu thay! Rõ ràng là yêu quái mà cho là người đẹp. Người ngu mê muội thay! Rõ ràng là lời ngay mà cho là nói bậy. Nhưng mê đắm sắc đẹp mà muốn chiếm lấy, thì vợ cũng phải chịu cái nhục nuốt đờm của người khác. Đạo trời tuần hoàn, nhưng người ngu vẫn mê muội không tỉnh ngộ, đáng thương lắm thay.*

015. Đứa Con Người Lái Buôn (Cổ Nhi)

Ông Mỗ người đất Sở (vùng Hồ Nam, Hồ Bắc) đi buôn xa nhà, vợ ở nhà một mình, đêm mơ thấy ngủ với người lạ, tỉnh dậy sờ thì là một người đàn ông bé nhỏ. Thấy cung cách khác người thường biết là hồ, lát sau y xuống giường đi ra, cửa chưa mở đã biến mất. Đến tối phải bảo bà già nấu bếp vào ngủ chung, có đứa con trai mười tuổi vẫn ngủ riêng cũng gọi vào. Đến khuya bà già và đứa nhỏ đã ngủ thì hồ lại tới, người đàn bà ú ớ như nói mê, bú già hay được la lên, hồ mới đi. Từ đó người đàn bà cứ ngẩn ngơ, đến tối không dám tắt đèn, dặn con đừng ngủ say.

Đến khuya, đứa nhỏ và bà già dựa vào tường ngủ gật một lúc, tỉnh dậy thì người đàn bà biến mất, ngỡ là đi tiểu nhưng chờ lâu không thấy vào mới sinh nghi. Bà già sợ không dám đi tìm, đứa nhỏ cầm đèn đi soi khắp nơi, tới phòng khác thì thấy mẹ trần truồng nằm trong, tới gần đỡ lên cũng không biết xấu hổ.

Từ đó người đàn bà hóa điên, ban ngày ca khóc chửi mắng đủ kiểu, đêm đến không muốn ở chung với ai mà ngủ riêng một phòng, bảo đứa nhỏ và bà già qua ngủ chỗ khác. Đứa nhỏ mỗi khi nghe thấy tiếng mẹ cười nói thì dậy châm lửa soi, mẹ tức giận mắng cũng mặc kệ, mọi người đều khen là gan dạ. Nhưng nó lại nghịch ngợm quá quắt, hàng ngày cứ bắt chước thợ nề lấy gạch đá xếp lên cửa sổ, cản lại thì nó không nghe, vứt gạch đá đi thì nó lăn ra đất kêu khóc nên không ai dám chọc ghẹo.

Qua mấy hôm, hai cửa sổ đều bị lấp kín không còn chút ánh sáng nào lọt vào được, kế nó lại lấy bùn trét kín khe vách bị hở, suốt ngày quần quật không biết mệt. Trét xong lại vớ dao làm bếp mài xoèn xoẹt, ai cũng ghét là bướng bỉnh, không buồn đếm xỉa. Đến nửa đêm đứa nhỏ giấu dao vào bụng, chụp vỏ quả bầu lên ngọn đèn, đợi mẹ nói mê liền vùng dậy mở ra, đứng chặn ngoài cửa phòng kêu ầm lên. Chờ hồi lâu không thấy gì lạ, nó bèn bước ra xa cửa phòng giả nói to là mót tiểu. Chợt có con vật như con mèo từ khe cửa vọt ra, nó chém vội chỉ đứt được khúc đuôi dài khoảng hai tấc, máu chảy ròng ròng. Lúc nó vừa dậy khêu đèn thì mẹ đã mắng chửi, đứa nhỏ cũng làm như không nghe, chém không trúng hồ bực bội đi ngủ lại, tự nghĩ tuy không chém chết được nhưng may ra thì hồ không tới nữa.

Đến sáng ra nhìn thấy vết máu qua tường mà đi, lần theo thấy vào

vườn nhà họ Hà, đến đêm quả không thấy gì nữa. Đứa nhỏ mừng thầm nhưng mẹ lại ngủ mê mệt như chết. Không bao lâu người lái buôn về, tới cạnh giường thăm hỏi nhưng vợ chửi mắng coi như kẻ thù. Đứa nhỏ kể chuyện lại, người cha sợ hãi mời thầy cắt thuốc chữa, vợ hắt thuốc chửi rủa, phải ngầm đổ thuốc vào cháo cho uống, mấy ngày mới hơi đỡ, cha con đều mừng.

Một đêm tỉnh giấc thấy người đàn bà đã biến mất, hai cha con qua phòng khác tìm thì bắt gặp. Từ đó lại điên không muốn ngủ cùng phòng với chồng, cứ gần tối lại chạy qua phòng khác, kéo lại thì càng chửi mắng thậm tệ. Chồng không còn cách nào phải đóng chặt cửa tất cả các phòng khác, nhưng người đàn bà tới thì cửa cứ tự mở. Chồng lo lắng, cầu cúng đủ cách vẫn không hiệu nghiệm. Đứa nhỏ chiều tới lén tới núp trong bụi cỏ rậm ở vườn nhà họ Hà để dò xét chỗ hồ ở.

Trăng vừa lên chợt nghe tiếng người nói, lén vạch cỏ nhìn ra thấy hai người uống rượu, có một người đầy tớ râu dài bưng bầu rượu, mặc áo màu xanh sẫm, tiếng nói rất nhỏ, không nghe được gì. Lát sau nghe một người nói "Ngày mai cứ đem một vò rượu trắng tới đây", giây lát cùng ra đi, chỉ còn người râu dài ở lại, cởi áo nằm trên tảng đá trong đình, nhìn kỹ thấy tay chân đều như người, chỉ có cái đuôi thò ra phía sau. Đứa nhỏ muốn về nhưng sợ hồ biết bèn núp suốt đêm, trời chưa sáng lại nghe thấy hai người lục tục trở lại, thì thào đi vào bụi tre rậm.

Đứa nhỏ trở về, cha hỏi đi đâu nó đáp là ngủ ở nhà bác. Gặp hôm theo cha vào chợ, thấy hàng mũ có treo cái đuôi chồn liền xin cha mua. Cha không nghe, nó cứ kéo áo vòi vĩnh, cha không nỡ phật ý bèn mua cho. Cha buôn bán trong cửa hàng, đứa con nô đùa bên cạnh, nhân lúc cha quay đi bèn lấy cắp tiền đi mua rượu trắng, gửi lại ở quán. Có người cậu ở trong thành vốn làm nghề săn bắn, đứa nhỏ chạy tới nhà cậu thì cậu đi vắng, mợ hỏi thăm mẹ, nó đáp “Mấy hôm nay khỏe hơn, nhưng vì chuột cắn phá quần áo làm mẹ giận kêu khóc không thôi nên sai cháu xin ít thuốc chuột”. Mợ mở hòm lấy ra khoảng một đồng cân gói lại đưa cho, đứa nhỏ cho là ít. Mợ ra nấu mì cho cháu ăn, nó nhân lúc trong phòng không có ai liền mở gói thuốc trộm lấy một vốc giấu vào bọc, kế ra nói với mợ đừng nhóm bếp nữa vì cha đang chờ ở chợ, nó không kịp ăn, rồi đi luôn. Nó lén bỏ thuốc độc vào rượu rồi chơi rong trong chợ, gần tối mới về. Cha hỏi đi đâu, nó nói thác là ở nhà cậu, từ đó hàng ngày đứa nhỏ cứ đi

chơi trong chợ.

Một hôm thấy người râu dài cũng chen trong đám đông, đứa nhỏ nhìn kỹ liền theo sát bên, lân la bắt chuyện hỏi thăm quê quán, y đáp ở thôn Bắc rồi cũng hỏi lại, đứa nhỏ bịa đặt đáp là trong hang núi. Người râu dài tỏ vẻ lạ lùng, nó cười nói "Nhà ta đời đời ở hang núi, ông thì không sao?". Người kia càng kinh ngạc hỏi tên họ, đứa nhỏ đáp "Ta là con họ Hồ, hình như đã gặp ông ở đâu rồi, thấy ông đi theo hai chàng trẻ tuổi, ông quên rồi à?"

Người kia nhìn kỹ nó nửa tin nửa ngờ, nó bèn khẽ vạch quần, hơi thò cái đuôi giả ra, nói "Bọn ta trà trộn giữa loài người, chỉ cái này là vẫn còn, thật đáng bực". Người kia hỏi ra chợ làm gì, nó đáp "Cha ta sai đi mua rượu", y cũng nói là đi mua rượu. Đứa nhỏ hỏi mua chưa, y đáp "Bọn ta phần lớn đều nghèo nên hay đánh cắp hơn". Đứa nhỏ nói "Việc ấy cũng khổ, luôn luôn phải lo sợ", người kia nói "Chủ nhân ra lệnh, không thể không làm". Đứa nhỏ hỏi chủ là ai, y đáp "Là hai anh em mà hôm trước ngươi gặp đấy. Một người dan díu với vợ họ Vương ngoài cửa Bắc, một người ngủ ở nhà ông Mỗ ở thôn Đông, gặp thằng con ông ta dữ quá nên bị chém đứt đuôi mười ngày mới lành, nay lại tới đó rồi".

Nói xong định từ biệt, nói "Đừng làm hỏng việc của ta". Đứa nhỏ nói "Đánh cắp khó hơn mua nhiều, ta đã mua trước còn gởi trong quán, xin tặng cho ông. Trong túi ta còn tiền, không lo gì cả". Người kia thẹn vì không có gì báo đáp, đứa nhỏ nói "Chúng ta vốn cùng loài, tiếc gì bấy nhiêu đó, lúc nào rảnh con phải uống với ông một bữa thật say kia". Liền cùng tới quán lấy rượu đưa cho y rồi về.

Đến đêm thấy mẹ quả ngủ yên không chạy đi nữa, nó biết có chuyện lạ bèn nói với cha cùng tới xem thì thấy có hai con chồn chết trong đình, một con chết trong đám cỏ, máu còn ròng ròng trên miệng, bình rượu cũng có đó, cầm lên lắc thử vẫn chưa hết. Cha kinh ngạc hỏi sao không nói trước, nó đáp "Giống này rất khôn lanh, hơi lộ ra là nó biết ngay". Cha mừng nói "Con ta quả là Trần Bình đánh hồ[28] đấy". Hai cha con bèn mang xác chồn về, thấy một con bị cụt đuôi, vết dao còn rõ. Từ đó mới yên nhưng người đàn bà ngày càng gầy rạc, tỉnh táo dần nhưng ho càng nặng, cứ khạc ra hàng đấu đờm, kế chết. Vợ họ Vương ngoài cửa Bắc trước vẫn bị hồ ám, lúc ấy tới hỏi thì hồ đã dứt mà bệnh cũng khỏi. Cha vì vậy cho rằng đứa nhỏ là đứa trẻ lạ liền cho học cưỡi ngựa bắn cung, sau làm quan tới chức Tổng nhung.

016. Đổng Sinh

Đổng sinh tự Hà Tư người phía tây phủ Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông), chiều tối ngày mùa đông trải chăn đốt lò sưởi xong, định che đèn đọc sách thì có người mời đi uống rượu. Bèn đóng cửa đi tới chỗ bạn thấy trong tiệc có một thầy lang giỏi xem mạch Thái tố, bắt mạch cho tất cả khách khứa, cuối cùng nhìn Vương sinh Cửu Tư và Đổng nói "Ta đã xem cho nhiều người mà không thấy ai có mạch lạ như hai ông. Mạch sang mà có điểm hèn, mạch thọ mà có điểm yểu, thật không phải là điều ta biết được, mà riêng ông Đổng lại càng lạ lắm". Mọi người cùng ngạc nhiên hỏi, ông ta đáp “Thuật của ta chỉ tới đây là hết rồi, không dám đoán mò. Chỉ xin hai ông cẩn thận mà thôi".

Hai người vừa nghe thì sợ lắm, kế lại cho là lời nói mơ hồ nên cũng không để ý nữa. Nửa đêm Đổng về, thấy cửa phòng sách khép hờ rất ngờ vực, nhưng đang lúc say lại nghĩ chắc là lúc đi vội vàng nên quên khóa cửa. Vào phòng chưa thắp đèn, thò tay vào trong chăn sờ trước xem ấm không. Vừa thò tay vào thì thấy mềm mềm như có ai nằm, giật mình rút tay lại rồi vội thắp đèn lên, thì ra là một cô gái tuyệt đẹp, mặt tươi răng trắng không khác thần tiên. Mừng quýnh lấy tay đùa mò xuống phần dưới thì vớ phải một nắm lông đuôi, hoảng sợ toan chạy. Cô gái tỉnh giấc, vươn tay níu cánh tay sinh hỏi “Chàng đi đâu?”. Đổng càng khiếp sợ run lẩy bẩy, xin người tiên thương mà tha cho. Cô gái cười nói “Thấy cái gì mà cho ta là tiên?”. Đổng đáp “Ta chẳng sợ phần đầu mà sợ phần đuôi". Cô gái lại cười nói "Đuôi ở đâu ra, chàng lầm rồi". Rồi cầm tay Đổng kéo vào cho sờ lại, thấy da đùi mềm mại như mỡ, xương cụt nhẵn thín. Cô gái cười nói “Thế nào? Rượu say mê mẩn, không rờ thấy cái gì ở đâu mà lại vu cho người ta như thế”. Đổng vốn thích nàng đẹp, đến lúc ấy lại càng mê mẩn, lại tự trách mình lầm. Nhưng vẫn nghi ngờ không rõ vì sao nàng tới đây, cô gái nói “Chàng không nhớ cô nhỏ tóc vàng nhà hàng xóm phía đông sao? Co ngón tay tính lại thì từ lúc nhà đi đến nay đã mười năm rồi, lúc ấy thiếp chưa cài trâm mà chàng cũng còn để tóc trái đào kia”. Đổng sực nhớ ra, hỏi “Nàng là A Tỏa nhà họ Chu phải không?” nàng đáp phải. Đổng nói “Nàng nói ra ta mới mường tượng nhớ lại, mười năm không gặp đã thành người xinh đẹp thế này rồi. Nhưng sao lại tới ngay đây được thế?” Cô gái đáp "Thiếp lấy phải

thằng chồng ngu, được bốn năm năm cha mẹ chồng theo nhau qua đời, lại chẳng may chồng cũng mới mất, chỉ còn một mình không nơi nương tựa. Nhớ lại người quen biết thuở nhỏ chỉ có chàng nên cố tìm tới. Vào tới cổng thì trời tối, gặp lúc có người mời chàng đi uống rượu nên núp đợi chàng về. Đợi lâu lạnh cóng nên mượn cái chăn đắp cho ấm lên thôi, xin đừng ngờ vực".

Đổng mừng rỡ cởi áo lên giường cùng ngủ, lấy làm đắc ý lắm, được hơn tháng dần gầy rộc đi, người nhà lấy làm lạ hỏi thì cứ nói là không biết. Lâu sau mặt mũi càng hốc hác, mới sợ hãi tìm tới thầy lang chẩn mạch giỏi trước đây nhờ bắt mạch. Thầy lang nói "Đây là yêu mạch, cái điềm chết yểu ngày trước nay đã nghiệm rồi, không sao chữa được đâu". Đổng òa khóc không chịu về, thầy lang bất đắc dĩ phải châm cho ở tay, đốt ngải cứu cho ở rốn rồi đưa thuốc cho, dặn "Nếu có gặp ai thì phải cố gắng dứt đi". Đổng cũng tự biết đã nguy, khi về tới nhà cô gái lại cười cợt đòi làm chuyện nọ kia, bèn xẵng giọng nói "Đừng lẳng nhẳng nữa, ta mà làm việc thì chết luôn đấy", rồi bỏ đi không ngoái lại. Cô gái cả thẹn cũng tức tối nói "Ngươi còn muốn sống à?".

Đêm đến Đổng uống thuốc rồi ngủ riêng, vừa chợp mắt đã mơ thấy cùng nàng ân ái, tỉnh dậy thì đã di tinh rồi. Càng thêm sợ sệt bèn dời vào ngủ nhà trong, bảo vợ con thắp đèn canh gác, nhưng vẫn mơ thấy như cũ, lén nhìn tới cô gái thì đã đi đâu mất. Được vài hôm, Đổng thổ ra hơn một đấu huyết mà chết.

Vương Cửu Tư đang trong phòng sách thì thấy một cô gái tới, thích vì nàng đẹp nên ăn nằm với nhau. Hỏi từ đâu tới, nàng đáp "Thiếp là láng giềng của Hà Tư, trước đây ông ta với thiếp rất thân mật, không ngờ bị hồ mê hoặc mà chết rồi. Yêu khí của bọn ấy rất đáng sợ, những người đọc sách nên cẩn thận đề phòng". Vương càng mến phục, bèn ăn ở với nhau rất vui vẻ.

Được vài hôm thì mắc bệnh hôn mê, chợt nằm mơ thấy Đổng về nói "Kẻ đang ăn ở với ông là hồ đấy, đã giết ta rồi lại còn muốn giết hại cả bạn ta nữa. Ta đã kiện nó ở dưới âm ty để rửa hận, trong bảy đêm tới ông nhớ thắp hương ngoài cửa phòng, đừng có quên". Vương tỉnh dậy lấy làm lạ, nói với cô gái "Ta bệnh nặng quá, sợ sắp chết rồi, có người khuyên nên kiêng chuyện trong phòng". Cô gái nói "Số được thọ thì gần vợ cũng sống, số không thọ thì không gần vợ cũng chết", rồi xán vào cười cợt khêu gợi, Vương không kìm được lại cùng nàng giao hoan, kế lại hối hận nhưng không sao dứt tình được.

Đến tối thấp hương cắm trên cửa phòng, cô gái tới nhổ ra vứt đi, đêm Vương lại nằm mơ thấy Đổng về trách sao không nghe lời dặn.

Đêm sau Vương lén dặn người nhà chờ lúc nàng ngủ rồi hãy lén thắp hương, cô gái đang trên giường chợt hoảng sợ nói “Lại thắp hương à? " Vương nói không biết, nàng vội trở dậy rút hương bẻ rồi dụi đi, kế trở vào hỏi "Ai bảo chàng làm như thế?” Vương đáp “Có khi là vợ ta thấy ta đau ốm nên nghe lời thầy bói làm thế để trừ tà thôi", cô gái thẫn thờ không vui. Người nhà lén nhìn thấy hương tắt lại thắp nén khác, cô gái chợt than "Phúc trạch của ông dày thật. Ta đã lỡ hại Hà Tư rồi tới tư thông với ông, thật là có lỗi. Ta sắp phải cùng ông ta đối chất dưới âm ty, nếu không quên tình ân ái xin đừng làm hỏng cái xác của ta”. Nói xong thong thả bước xuống giường, ngã lăn ra đất mà chết, thắp đèn soi thì là một con chồn. Vương còn sợ nó sống lại liền gọi người nhà lột da treo lên.

Vương bệnh nặng thêm, thấy hồ tới nói “Ta đã tới kiện ở pháp tòa, pháp tòa cho rằng ông Đổng thấy sắc động tâm thì chết là đáng tội, nhưng buộc tội ta mê hoặc người nên thu mất viên kim đan rồi cho sống lại, vậy xác của ta đâu?”. Vương đáp "Người nhà không biết đã đem lột da mất rồi". Hồ ảm đạm nói “Ta giết người nhiều rồi, nay chết cũng đã muộn, nhưng sao chàng lại nhẫn tâm thế", rồi căm hờn bỏ đi. Vương ốm tưởng nguy, nửa năm mới khỏi.

017. Phán Quan Họ Lục (Lục Phán)

Chu Nhĩ Đán người Lăng Dương (tỉnh An Huy) tự Tiểu Minh, tính hào phóng nhưng tối dạ nên tuy chăm học vẫn không thành danh. Một hôm văn xã hội họp uống rượu, có người đùa nói "Ông có tiếng là hào, nếu đang đêm dám tới đền Diêm Vương cõng vị Phán quan ở hành lang bên trái về đây thì mọi người xin mời một bữa rượu".

Nguyên ở Lăng Dương có đền thờ Diêm Vương, tượng thần đều chạm bằng gỗ, phục sức như sống, hành lang phía đông có tượng Phán quan đứng, mặt xanh râu đỏ trông rất dữ tợn. Có khi đang đêm nghe hai bên hành lang có tiếng tra khảo, ai vào cũng rợn tóc gáy nên mọi người lấy đó thách Chu. Chu cười đứng dậy đi thẳng, không bao lâu ngoài cửa có tiếng gọi lớn "Ta mời tôn sư rậm râu tới đây rồi!".

Mọi người đứng cả dậy thì thấy Chu cõng tượng Phán quan vào đặt lên bàn, bưng chén mời rượu ba lần. Mọi người nhìn thấy co rúm cả lại trên ghế, lại xin cõng đi. Chu lại rót rượu xuống đất khấn "Đệ tử ngông cuồng thô suất, xin đại tôn sư bỏ qua đừng trách. Nhà tranh không xa đây mấy, lúc nào gặp hứng xin cứ tới lấy rượu uống, mong đừng khách sáo", rồi cõng pho tượng đi. Hôm sau, mọi người quả mời Chu uống rượu, đến tối Chu ngà ngà về nhà chưa hết hứng lại khêu đèn uống một mình.

Chợt có người vén rèm bước vào, nhìn ra thì là Phán quan. Chu đứng dậy nói "Ôi, chắc ta sắp chết rồi, tối hôm qua ta trót xúc phạm nên hôm nay tới để trừng trị phải không?". Phán quan vuốt chòm râu rậm cười khẽ, nói "Không phải thế, hôm qua đội ơn ông hẹn mời, đêm nay may được thong thả xin theo lời hẹn của bậc đạt giả". Chu mừng rỡ kéo áo mời ngồi, tự đi rửa chén khơi lò Phán quan nói "Trời ấm uống rượu lạnh cũng được", Chu theo lời đem vò rượu đặt lên bàn rồi chạy xuống sai người nhà sửa soạn thức ăn. Vợ nghe thế cả sợ bảo đừng ra, Chu không nghe, đứng đợi thức ăn làm xong rồi bưng ra, nâng chén mời xong mới hỏi tên họ.

Phán quan nói "Ta họ Lục, không có tên tự gì cả", bàn tới chuyện văn chương điển tích thấy ứng đáp trôi chảy. Chu hỏi có biết văn chương kinh nghĩa không, ông ta đáp "Cũng có thể phân biệt được hay dở. Việc học hành ở âm ty đại khái cũng giống trên trần thế". Lục uống rất hào, mỗi lần nâng chén là uống liên tiếp hàng chục chén, Chu vì đã uống suốt ngày nên bất giác gục xuống bàn ngủ khò,

lúc tỉnh dậy thì ngọn đèn còn leo lét mà ông khách ma đã đi.

Từ đó cứ hai ba hôm Lục lại tới chơi, ngày càng thân thiết, có khi nằm gác chân lên nhau mà ngủ. Chu đem văn bài cho Lục xem, Lục lấy son sổ hết, chê là không hay. Một đêm Chu say đi ngủ trước, Lục còn ngồi uống một mình, Chu đang ngủ say chợt thấy tạng phủ hơi đau, mở mắt nhìn thì thấy Lục ngồi trước giường mổ bụng mình lôi ruột gan lên sắp lại, ngạc nhiên hỏi "Vốn không có thù oán, sao lại giết nhau?" Lục cười đáp "Đừng sợ, ta thay cho ông quả tim thông tuệ mà thôi", rồi ung dung nhét ruột Chu vào khoang bụng, kéo hai mép lại, sau cùng lấy vải bó chân buộc ngang lưng Chu, xong rồi Chu nhìn tới giường không thấy dây vết máu nào, chỉ hơi ngứa ở bụng. Thấy có một khối thịt trên bàn, hỏi thì Lục đáp "Đó là quả tim của ông. Xem văn ông thấy không được hay, biết rằng tim ông có một khiếu không thông, vừa rồi ta chọn được một quả tim tốt trong ngàn muôn quả dưới âm ty để thay cho ông, còn quả này để bù vào đó", rồi đứng dậy khép cửa đi.

Trời sáng Chu cởi áo xem thì vết rạch đã liền da, chỉ còn như vết chỉ đỏ, từ đó học hành tấn tới, sách vở đọc qua là nhớ không quên. Vài hôm sau đưa văn cho Lục xem, Lục nói "Được rồi, nhưng ông phúc mỏng không hiển đạt lớn được, chỉ đỗ thi hương thôi". Chu hỏi bao giờ đỗ, Lục đáp "Năm nay ắt đỗ đầu" Không bao lâu Chu thi khảo khóa đứng đầu, kế thi hương cũng lại đỗ đầu. Các bạn học vốn coi thường Chu, đến lúc đọc bài thi của Chu đều nhìn nhau kinh ngạc, hỏi kỹ mới rõ chuyện lạ, bèn nhờ Chu nói trước để xin làm quen với Lục.

Lục nhận lời, mọi người chuẩn bị tiệc rượu thịnh soạn để đợi, hết canh một thì Lục tới, hàm râu đỏ lay động, mắt sáng quắc như chớp. Mọi người khiếp đảm, răng đánh vào nhau lập cập, dần dần rút lui hết. Chu bèn dẫn Lục về nhà cùng uống rượu, khi đã ngà ngà say Chu nói "Được nhờ ơn lớn rửa ruột thay tim, nay lại có việc muốn làm phiền, không biết được không". Lục xin cho biết, Chu nói "Đổi được tim ruột thì trộm nghĩ mặt mũi cũng thay được. Vợ ta thì phần thân thể không đến nỗi xấu, duy mặt mũi thì không được đẹp lắm, nếu muốn phiền đến lưỡi dao của ông thì thế nào?". Lục cười đáp "Được thôi, nhưng để ta tính".

Qua mấy hôm, nửa đêm Lục tới gọi cửa, Chu vội trở dậy mời vào, thắp đèn lên thấy có bọc một vật trong vạt áo. Hỏi thì Lục đáp "Hôm trước ông dặn kể cũng khó tìm, nhưng vừa may được cái đầu mỹ

nhân, xin đem tới để phụng mệnh". Chu mở ra xem, thấy máu trên cổ còn ướt. Lục giục vào ngay đừng để gà chó kinh động. Chu lo ban đêm vợ đóng cửa phòng nhưng Lục vào đẩy một cái thì cánh cửa mở ra ngay. Chu dẫn vào giường, thấy vợ đang nằm nghiêng mà ngủ, Lục đưa cái đầu cho Chu cầm rồi rút trong giày ra một lưỡi dao sáng loáng như thanh chủy thủ đặt lên cổ vợ Chu dùng sức ấn xuống như bổ dưa, cái đầu theo lưỡi dao rơi xuống cạnh gối. Lục vội đỡ cái bọc từ tay Chu, lấy cái đầu mỹ nhân ra gắn lên cổ, ướm cho thật ngay rồi xoa miết cho liền vết, kế đặt gối đỡ vào dưới vai vợ Chu, bảo Chu đem đầu vợ chôn ở nơi sạch sẽ rồi đi. Vợ Chu tỉnh dậy thấy cổ hơi ngứa, sờ thấy vết máu khô sợ quá sai đứa tỳ nữ múc nước rửa mặt, đứa tỳ nữ thấy mặt vợ Chu máu me bê bết cũng phát hoảng, rửa xong nước trong chậu đỏ lòm, ngẩng đầu lên thấy mặt mày khác hẳn lại càng khiếp sợ. Vợ Chu soi gương cũng ngơ ngác không hiểu vì sao, Chu vào kể lại mọi chuyện, nhân nhìn kỹ thì thấy lông mày dài tới gần chân tóc, nụ cười tươi tắn như người trong tranh. Nhìn tới cổ thấy còn một ngấn đỏ vòng quanh, hai phần trên dưới màu da khác hẳn nhau.

Nguyên là quan Thị ngự họ Ngô có người con gái rất xinh đẹp, có hai người hỏi xong chưa kịp cưới đều chết nên mười chín tuổi vẫn chưa có chồng. Nhân tiết Thượng nguyên nàng đi chơi điện Thập Vương, người đi chơi chen chúc, trong có một tên vô lại thấy nàng xinh đẹp bèn ngầm hỏi nhà cửa. Kế nhân đêm tối bắc thang leo vào, đào ngạch vào phòng ngủ, giết một tỳ nữ nằm dưới giường rồi ép cô gái giao hoan. Cô gái cố sức chống cụ la lớn, y tức giận giết luôn. Ngô phu nhân thoáng nghe tiếng, bảo tỳ nữ tới xem, thấy xác chết sợ mất vía. Cả nhà đều trở dậy, đem xác nàng đặt trên sảnh, để cái đầu bên cạnh khóc lóc ầm ĩ suốt đêm. Đến sáng mở chăn ra thì thân vẫn còn mà đầu thì biến mất, bọn tỳ nữ bị đánh đòn suốt lượt vì tội canh giữ bất cẩn để chó ăn mất cái đầu.

Thị ngự trình lên quận, quan ra nghiêm hạn tìm bắt hung thủ, qua ba tháng vẫn không tìm ra được. Dần dần có người đem việc đổi đầu kỳ lạ ở nhà họ Chu kể cho ông Ngô nghe, Ngô ngờ vực sai người vú già tới thăm dò, bà ta vào nhà Chu nhìn thấy phu nhân hoảng sợ chạy về báo với. Ông Ngô thấy xác con gái vẫn còn, kinh nghi không hiểu vì sao, nghĩ là Chu dùng tà thuật giết chết con gái bèn tới cật vấn. Chu nói "Vợ ta nằm mơ thấy đổi đầu, thật cũng không hiểu vì sao, nếu nói là ta giết tiểu thư thì oan lắm". Ngô không tin bèn kiện lên

quan, quan bắt người nhà Chu tra vấn thì họ đều khai như lời Chu nói, quận thú không sao xét xử được.

Chu trở về hỏi kế Lục, Lục nói "Không khó gì, để bảo con gái y tự nói ra". Ban đêm Ngô mơ thấy con gái về nói “Con bị tên Dương Đại Niên ở Tô Khê giết chứ không can gì tới Hiếu liêm họ Chu, vì ông ta thấy vợ không đẹp nên Phán quan họ Lục lấy đầu con thay vào, thế thì tuy thân con chết mà đầu vẫn sống, xin đừng thù oán họ”. Ngô tỉnh dậy kể cho phu nhân, phu nhân cũng mơ thấy như thế bèn lên thưa với quan. Hỏi ra quả có tên Dương Đại Niên bèn bắt lên tra khảo, y liền nhận tội. Ngô bèn tới nhà Chu xin gặp phu nhân, từ đó coi Chu như con rể rồi đem đầu vợ Chu về chôn với xác con gái.

Chu ba lần vào kinh thi hội nhưng đều phạm trường quy bị đánh rớt, từ đó công danh nguội lạnh, suốt ba mươi năm. Một đêm Lục nói “Ông không còn thọ lâu nữa đâu”, Chu hỏi đến lúc nào, Lục đáp trong năm ngày nữa. Chu hỏi có thể cứu nhau được không, Lục đáp "Đó là mệnh trời, ai mà thiên vị riêng tư được. Vả lại lấy con mắt đạt nhân mà xem thì sống chết cũng như nhau, cần gì phải sống thì vui mà chết thì buồn".

Chu cho là đúng, liền cho chuẩn bị quần áo quan quách rồi ăn mặc chỉnh tề mà chết. Hôm sau phu nhân đang khóc ở bên quan tài bỗng Chu từ ngoài đi nhanh vào, phu nhân hoảng sợ, Chu nói "Ta đúng là ma nhưng cũng không khác gì lúc sống, nghĩ tới nàng mẹ góa con côi nên quyến luyến thôi". Phu nhân đau lòng chảy nước mắt ròng ròng, Chu cố gắng an ủi. Phu nhân nói "Xưa có việc hoàn hồn sống lại, chàng đã linh thiêng sao không làm thế”. Chu nói “Số trời không thể trái được”. Phu nhân lại hỏi làm việc gì dưới âm ty, Chu đáp "Phán quan họ Lục tiến cử ta giữ chức đôn đốc việc án, được trao quan tước cũng chẳng có gì khổ". Phu nhân còn muốn hỏi chuyện thì Chu nói "Ông Lục cùng về với ta, nàng dọn cho mâm rượu”, rồi rảo bước đi ra. Phu nhân theo lời dọn rượu, chỉ nghe nhà ngoài có tiếng cười nói uống rượu, ăn to nói lớn hệt như lúc sống, nửa đêm ra nhìn thì đã đi mất.

Từ đó cứ vài ba ngày Chu lại về một lần, có khi ở lại gần gũi với vợ, chỉ vẽ cho các việc trong nhà. Con trai là Vĩ lúc ấy mới năm tuổi, Chu về là bế ẵm, năm bảy tám tuổi đêm đêm vẫn được cha dạy học cho. Đứa con cũng thông minh, chín tuổi đã biết làm văn, mười lăm tuổi được vào học trường huyện nhưng vẫn không biết mình mồ côi cha. Nhưng từ đó Chu về cũng thưa dần, có khi cả tháng mới về. Một

đêm về nói với phu nhân “Từ nay thì cùng nàng vĩnh biệt". Phu nhân hỏi đi đâu, Chu đáp “Ta được Thượng đế cho làm Thái Hoa khanh, sắp phải đi xa, việc bận đường xa nên không thể về được nữa". Hai mẹ con ôm Chu khóc lóc, Chu nói "Đừng thế! Con trai đã khôn lớn, gia sản cũng đủ sống, mà có ai sau trăm tuổi không phải loan phượng chia lìa”, kế nhìn con nói “Con sống đừng làm hư sự nghiệp của cha, mười năm nữa sẽ có lần gặp nhau”, rồi ra cửa đi thẳng, từ đó không về nữa.

Về sau Vĩ hai mươi lăm tuổi thi đỗ Tiến sĩ, làm quan tới chức Hành nhân, phụng mệnh ra tế Tây Nhạc, đường đi ngang qua Hoa âm bỗng có toán xe kiệu cờ lọng rong ruổi xông vào giữa đoàn nghi trượng. Kinh ngạc nhìn kỹ thì người trong xe là cha, bèn xuống ngựa khóc lạy bên đường. Cha dừng xe nói "Con làm quan có tiếng tốt, ta nhắm mắt được rồi!". Vĩ quỳ rạp không đứng lên, Chu giục xe đi như bay không ngoảnh lại, được mấy bước quay nhìn rồi cởi thanh bội đao sai người cầm lại cho con, từ xa nói "Đeo vào thì sẽ được quý hiển”. Vĩ muốn chạy theo thì thấy xe kiệu người ngựa lướt đi như gió, trong chớp mắt đã mất hút, đau xót hồi lâu. Rút thanh đao ra xem thấy chế tác rất tinh xảo, khắc một hàng chữ "Hành sự cần quả quyết, suy xét cần thận trọng, kiến thức cần đầy đủ, đức hạnh cần trọn vẹn”.[29]

Vĩ sau làm quan tới chức Tư mã, sinh năm con trai là Trầm, Tiềm, Vẫn, Hồn, Thâm. Một đêm mơ thấy cha về nói "Thanh bội đao nên cho thằng Hồn”. Vĩ theo lời. Hồn sau làm quan tới chức Tổng đốc, có tiếng về chính tích tốt.

Dị Sử thị nói: *Cắt ngắn cổ hạc, nối dài chân le là lời gian dối, nhưng Dời đổi hoa lá, nối thêm gốc rễ thì thật kỳ lạ, huống hồ là việc đem rìu búa mổ gan ruột, lấy dao cưa cắt đầu cổ sao? Như ông Lục có thể nói là người diện mạo xấu xí mà lòng dạ đẹp đẽ vậy Từ cuối thời Minh đến nay năm tháng chưa xa, ông Lục ở Lăng Dương còn không? Không biết có còn linh thiêng không? Ta muốn cầm roi theo hầu, vì rất hâm mộ ông ta.*

Quyển II

018. Anh Ninh

Vương Tử Phục người đất La Điếm huyện Lữ (tỉnh Sơn Đông) mồ côi cha sớm, rất thông minh, mười bốn tuổi được vào học trường huyện. Mẹ rất thương yêu, bình thường không cho đi chơi ra ngoài đồng ruộng. Đã dạm hỏi Tiêu thị nhưng chưa cưới thì nàng chết sớm nên chưa thành gia thất. Gặp tiết Thượng nguyên có con trai ông cậu là Ngô sinh tới rủ đi chơi, vừa ra tới đầu làng thì đầy tớ nhà cậu tới gọi Ngô về, sinh thấy con gái đi chơi rất đông cũng cao hứng đi chơi một mình. Có một cô gái dắt tỳ nữ theo, cầm một cành hoa mai, dung mạo tuyệt thế, tươi cười rạng rỡ, sinh nhìn chằm chằm quên cả việc giữ ý. Cô gái đi vượt lên mấy bước, ngoảnh lại nói với tỳ nữ "Anh chàng này mắt nhìn chòng chọc cứ như giặc" rồi vứt cành hoa xuống đất, cười nói đi mất.

Sinh nhặt cành hoa buồn bã, thần hồn ngơ ngẩn thẫn thờ quay về. Tới nhà cất cành hoa dưới gối, gối lên mà ngủ, không nói năng cũng không ăn uống. Mẹ lo lắng khấn vái cầu cúng nhưng bệnh sinh càng nặng, chỉ còn da bọc xương. Thầy thuốc thăm bệnh, cắt cho thang phát tán nhưng sinh cứ thất thần như người mê. Mẹ dỗ dành hỏi vì sao thì lặng im không đáp, gặp lúc Ngô sinh tới bà bèn nhờ kín đáo hỏi giùm. Ngô tới trước giường, sinh nhìn thấy thì rơi nước mắt, Ngô ngồi lên giường an ủi, lân la hỏi han. Sinh bèn kể thật rồi nhờ lo giùm, Ngô cười nói "Ông thật ngây quá, chuyện đó thì có gì là khó toại nguyện chứ, để ta hỏi giúp cho. Đi bộ trên đồng ắt không phải là con nhà thế gia, nếu chưa hứa gả cho ai thì thế nào cũng xong, còn nếu không cứ bỏ nhiều tiền ra thì muốn sao cũng được. Chỉ cốt là ông khỏi bệnh, ta sẽ lo cả cho".

Sinh nghe thế bất giác tươi cười, Ngô ra nói với mẹ sinh tìm hỏi làng xóm của cô gái, nhưng hỏi han khắp nơi vẫn không thấy tung tích. Mẹ lo lắm không biết tính sao, nhưng sau khi Ngô về thì sinh có vẻ tươi tỉnh, ăn uống khá hơn. Vài hôm sau Ngô lại tới, sinh hỏi đã lo giúp tới đâu, Ngô đáp bừa "Đã tìm ra rồi, tưởng ai hóa ra là con cô ta, tức là hàng em con dì của anh, hiện vẫn còn chờ người mai mối. Tuy là có họ hàng kết thông gia không tiện, nhưng cứ nói thật ra thì thế nào cũng xong". Sinh mừng rỡ tươi rói cả mặt mày, hỏi Ngô nàng ở đâu, Ngô bịa rằng "ở trong núi phía tây nam, cách đây hơn ba mươi dặm". Sinh lại dặn dò năm lần bảy lượt, Ngô sốt sắng nhận lời rồi về.

Sinh từ đó ăn uống nhiều hơn, ngày càng khỏe lại, mò lấy cành hoa dưới gối ra xem thì hoa khô nhưng vẫn chưa rụng, cứ mân mê ngắm nghía như nhìn người đẹp. Lấy làm lạ vì Ngô không tới, viết thư mời thì Ngô tìm cớ lần lữa không qua. Sinh bực dọc không vui, mẹ lo con lại ngã bệnh vội bàn chuyện cưới vợ cho, nhưng cứ nói động tới là sinh lại lắc đầu không chịu, chỉ ngày ngày đợi Ngô. Lâu ngày Ngô vẫn bặt tăm, sinh càng bực tức, chợt nghĩ ba mươi dặm đường không phải là xa, cần gì nhờ vả người khác? Bèn giấu cành mai vào tay áo, giận dữ ra đi, người nhà không ai hay biết. Lủi thủi đi một mình không biết đâu mà hỏi đường, chỉ nhắm hướng núi Nam đi tới.

Khoảng hơn ba mươi dặm thì thấy núi mọc ngổn ngang xanh biếc mát lạnh, vắng vẻ không một bóng người, chỉ có đường núi cheo leo. Nhìn xuống khe núi xa xa, trong chỗ cây hoa um tùm thấp thoáng như có một thôn nhỏ. Xuống núi vào thôn thấy nhà cửa thưa thớt, toàn là nhà tranh nhưng dáng cách rất thanh nhã. Có một gian nhà quay về hướng bắc, trước cổng tơ liễu buông mành, trong tường đào hạnh tươi tốt chen lẫn với tre trúc, chim rừng kêu ríu rít.

Sinh cho là nơi vườn cảnh nên không dám đường đột bước vào, quay nhìn thấy trước cổng có tảng đá lớn trơn bóng sạch sẽ bèn ngồi xuống nghỉ. Giây lát nghe trong tường có tiếng con gái gọi "Tiểu Vinh" thanh âm nhẹ nhàng êm ái, đang lắng nghe thì có một nữ lang từ phía đông đi tới, tay cầm đóa hoa hạnh, cúi đầu cài lên tóc, vừa ngẩng đầu thấy sinh liền không cài nữa, mỉm cười cầm đóa hoa đi vào. Nhìn kỹ lại thì đúng là người đã gặp dọc đường hôm tiết Thượng nguyên, mừng rơn chỉ nghĩ không biết lấy cớ gì bước tới, muốn gọi cô em con dì nhưng trước nay chưa từng qua lại nên sợ lầm.

Trong cửa lại không có ai để hỏi, đành quanh quẩn đứng ngồi đến tận trưa, đăm đăm trông ngóng quên cả đói khát. Lâu lâu lại thấy cô gái hé nửa mặt ra nhìn như lấy làm lạ sao không đi. Bỗng có một bà già chống gậy đi ra nhìn sinh hỏi "Chàng trai ở đâu, nghe như tới từ giờ Thìn đến giờ chưa đi là cần gì vậy, không đói bụng sao?". Sinh vội đứng dậy vái chào, đáp "Định tìm thăm người họ hàng". Bà già nghễnh ngãng nghe không rõ, sinh nói to lần nữa, bà bèn hỏi "Vậy quý thân thích họ gì?", sinh không đáp được. Bà già cười nói "Lạ thật, tên họ cũng không biết thì biết họ hàng nào mà hỏi? Ta thấy chàng cũng chỉ là con mọt sách thôi. Thôi vào trong này ăn ít cơm hẩm, nhà

có chiếc giường con cũng ngả lưng được, đợi sáng mai về hỏi lại tên họ rồi trở lại tìm cũng chưa muộn".

Sinh đang lúc bụng đói muốn ăn, lại thấy sẽ được làm quen với người đẹp thì mừng quá bèn theo bà già vào. Thấy trong cổng lối đi lát đá trắng, hai bên lối đi hoa hồng từng cánh từng cánh rụng trên thềm, quanh co đi về phía tây lại mở một cánh cửa nữa, luống đậu giàn hoa đầy trong sân. Bà già kính cẩn dẫn khách vào nhà, tường quét vôi sáng như gương, hoa hải đường ngoài song thò cả vào phòng, đệm chiếu bàn ghế đều bóng loáng sạch sẽ. Vừa ngồi xuống đã thấy ngoài cửa sổ thấp thoáng có người nhìn trộm, bà già gọi "Tiểu Vinh làm cơm mau", bên ngoài có tiếng tỳ nữ dạ lớn.

Ngồi yên xong bèn nói rõ tên họ dòng dõi, bà già hỏi "Ông ngoại chàng họ Ngô phải không?", sinh đáp phải. Bà già ngạc nhiên nói "Thế thì chàng là cháu ta, mẹ chàng là em gái ta. Mấy năm nay ta vì nhà nghèo lại không có con trai nên bỏ bẵng việc thăm hỏi, cháu đã khôn lớn thế này mà vẫn không biết". Sinh đáp "Lần này cháu tới đây là để thăm dì, mà lúc vội vàng quên mất cả họ". Bà già nói "Lão thân người nhà họ Tần, không sinh nở lần nào, chỉ có một con gái cũng là vợ lẽ sinh ra. Mẹ nó đi bước nữa, để nó lại cho ta nuôi nấng, cũng không phải dần độn nhưng ít được dạy dỗ nên cứ cười đùa chẳng biết buồn lo gì, lát nữa sẽ gọi ra chào".

Giây lát tỳ nữ dọn cơm lên, thức ăn đầy đĩa. Bà già ngồi tiếp sinh, ăn xong tỳ nữ lại ra dọn, bà già nói "Gọi cô Ninh ra đây!" Tỳ nữ dạ đi vào hồi lâu nghe ngoài cửa như có tiếng cười, bà già gọi "Anh Ninh, anh con dì ngươi đây này!". Ngoài cửa tiếng cười khúc khích vẫn không ngừng, tỳ nữ đẩy cô gái vào, nàng còn che miệng cười không nín được. Bà già trừng mắt nói "Đang có khách mà cứ khúc kha khúc khích là lối gì thế?", nàng nín cười đứng yên.

Sinh vái chào, bà già nói "Đây là Vương lang con dì của ngươi. Người nhà mà không biết nhau, có buồn cười không". Sinh hỏi "Em đây bao nhiêu tuổi?". Bà già chưa hiểu, sinh bèn nhắc lại cô gái lại rũ ra cười không ngẩng lên được nữa. Bà già nói với sinh "Ta vừa nói nó ít được dạy dỗ, giờ thì thấy rồi đấy. Tuổi đã mười sáu mà cứ ngu dại như trẻ con". Sinh nói "Kém cháu một tuổi". Bà già hỏi "Cháu mười bảy tuổi, là sinh năm Canh ngọ tuổi ngựa à?". Sinh gật đầu, bà lại hỏi vợ là ai, sinh đáp chưa có. Bà già nói "Tài mạo như cháu, sao mười bảy tuổi rồi còn chưa cưới vợ? Anh Ninh cũng chưa thành gia thất, kể sánh với nhau thật xứng đôi, tiếc là có chút họ hàng với

nhau”.

Sinh không đáp, mắt nhìn dán vào Anh Ninh không chớp, đứa tỳ nữ quay qua cô gái nói nhỏ "Con mắt nhìn chòng chọc như giặc vẫn chưa đổi". Cô gái lại cười lớn, quay qua nói với nó "Ra xem bích đào nở chưa đi!", rồi vụt đứng ngay dậy, lấy tay áo che miệng rón rén bước nhanh ra, khỏi cửa thì cười phá lên. Bà già cũng đứng dậy, gọi tỳ nữ mang chăn đệm xếp đặt chỗ nghỉ cho sinh, nói "Cháu tới đây không phải dễ, cứ ở chơi năm ba hôm, thong thả ta sẽ tiễn về. Nếu thấy vắng vẻ buồn chán thì sau nhà có mảnh vườn con cũng đủ tiêu khiển, cũng có sách để đọc".

Hôm sau sinh ra sau nhà quả có mảnh vườn rộng nửa mẫu, cỏ mịn như trải thảm, hoa dương đầy lối đi, có ba gian nhà tranh cây hoa phủ kín bốn bề. Sinh đang lách trong đám cây hoa chợt nghe trên cây có tiếng khúc khích, ngẩng lên nhìn thì ra Anh Ninh đang ở trên cây, thấy sinh tới cười rộ muốn ngã. Sinh kêu "Đừng thế, ngã đấy”, cô gái vừa tụt xuống vừa cười không nhịn được, gần tới đất thì tuột tay ngã xuống mới thôi cười. Sinh đỡ dậy, lén nắm vào cổ tay, nàng lại bật tiếng cười, dựa vào thân cây không bước đi được, hồi lâu mới thôi.

Sinh chờ nàng dứt tiếng cười bèn rút cành hoa trong tay áo ra cho xem. Cô gái cầm lấy nói “Khô rồi còn giữ làm gì?” Sinh nói "Đây là cành hoa em bỏ lại hôm tiết Thượng nguyên, nên mới giữ," Nàng hỏi giữ làm gì, sinh đáp "Để tỏ rằng yêu nhau không quên được. Kể từ hôm tiết Thượng nguyên được gặp gỡ, cứ tơ tưởng đến thành bệnh, cứ nghĩ là đã chết rồi, nào ngờ lại còn được thấy mặt, xin hãy rủ lòng thương xót". Cô gái đáp “Việc đó rất nhỏ, chỗ họ hàng thì có tiếc gì. Đợi hôm nào anh đi, các thứ hoa trong vườn sẽ gọi lão bộc bẻ một ôm lớn mang theo tiễn anh". Sinh nói "Em ngây đấy à?", nàng hỏi "Thế nào là ngây?", sinh đáp “Ta chẳng phải yêu hoa mà là yêu người cầm hoa thôi” Nàng nói "Họ hàng thân thiết thì thương yêu nhau cần gì phải nói”. Sinh nói “Ta nói yêu chẳng phải là tình họ hàng mà là tình vợ chồng kia!". Cô gái nói "Có gì khác nhau nào?", sinh đáp “Đêm thì cùng chung chăn chung gối”. Cô gái cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói "Em không quen ngủ với người lạ”.

Đang còn trò chuyện thì đứa tỳ nữ đã khẽ khàng đi tới, sinh hoảng sợ lẩn đi. Lát sau cùng hội họp chỗ bà già, bà hỏi đi đâu, cô gái đáp nói chuyện với nhau trong vườn. Bà già nói “Cơm chín lâu rồi, có chuyện gì hay mà nói lâu thế ", nàng đáp "Anh muốn ngủ chung với con”. Sinh nghe chưa hết câu đã phát hoảng vội trợn mắt nhìn, nàng

mỉm cười im bặt, may mà bà già không nghe rõ, còn khẽ khàng hỏi lại thì sinh vội nói lảng qua chuyện khác, nhân đó khẽ trách nàng. Cô gái hỏi "Thế chuyện ấy không nên nói ra à?", sinh đáp "Đó là chuyện phải giấu người khác". Nàng nói "Giấu người khác chứ sao lại giấu mẹ già, vả lại ngủ chung là chuyện thường có gì phải sợ". Sinh bực vì ngu ngơ nhưng không biết làm sao cho nàng hiểu được.

Ăn vừa xong thì người nhà dắt hai con lừa tới tìm sinh. Trước là mẹ sinh đợi lâu không thấy con về sinh nghi, tìm kiếm khắp làng không thấy dấu vết bèn tìm tới Ngô. Ngô nhớ lại lời mình nói trước đây liền bảo tới núi phía tây nam tìm, qua mấy thôn mới tới. Sinh ra cửa thì vừa gặp bèn trở vào nói với bà già, lại xin đưa cô gái cùng về. Bà già mừng rỡ nói "Ta vẫn có ý ấy từ lâu, nhưng vì già yếu không đi xa nổi, được cháu dẫn em nó về nhận dì thì hay lắm". Bèn gọi Anh Ninh, Ninh cười ra gặp, bà già nói "Có gì vui mà cười mãi thế? Nếu không cười thì cũng ra dáng con người rồi đấy", nhân trừng mắt nhìn rồi nói "Anh cả muốn ngươi đi cùng, vào sắp sửa hành trang đi!".

Lại dọn cơm rượu thết đãi người gia nhân rồi đưa ra cổng, nói "Nhà dì có nhiều ruộng vườn, đủ sức nuôi người ăn không, tới đó thì đừng về, học lấy chút lễ nghĩa cho biết cách thờ phụng cha mẹ chồng, rồi sẽ nhờ dì tìm cho một tấm chồng tốt". Hai người bèn lên đường, tới dưới núi quay nhìn còn thấy rõ bóng dáng bà già dựa cửa nhìn theo. Tới nhà, mẹ sinh thấy có cô gái xinh đẹp ngạc nhiên hỏi là ai, sinh đáp là con bà dì. Mẹ nói "Lời Ngô lang nói với con trước đây là dối đấy. Mẹ chưa từng có chị, làm sao có cháu gọi bằng dì được?".

Hỏi cô gái, nàng đáp "Cháu không phải là do mẹ đẻ ra. Cha vốn họ Tần, mất lúc cháu còn trong tã nên cháu không nhớ gì". Mẹ nói "Ta có một người chị lấy chồng họ Tần thật, nhưng mất đã lâu, làm sao còn sống được?". Nhân hỏi kỹ mặt mũi nốt ruồi, nhất nhất đều đúng, lại ngờ vực nói "Đúng rồi, nhưng chị ấy đã chết từ lâu, làm sao còn sống kia chứ?" Đang lúc suy nghĩ ngờ vực thì Ngô sinh tới, cô gái lánh vào nhà trong. Ngô hỏi biết chuyện ngẩn ra hồi lâu rồi chợt hỏi "Cô gái này tên Anh Ninh phải không?" sinh đáp phải. Ngô than thở là chuyện kỳ lạ, hỏi vì sao biết, Ngô đáp "Sau khi cô Tần mất thì dượng ở góa, bị hồ ám mang bệnh mà chết. Hồ sinh một gái tên là Anh Ninh, vẫn quấn tã đặt trên giường, người nhà đều nhìn thấy. Dượng mất rồi, thỉnh thoảng hồ vẫn tới, sau xin bùa của Thiên sư dán trên vách mới ôm con gái bỏ đi có lẽ là đây chăng?".

Người này người nọ bàn tán xôn xao, chỉ nghe trong phòng có

tiếng khúc khích, đều là tiếng Anh Ninh cười. Mẹ sinh nói "Con bé này cũng ngớ ngẩn quá". Ngô xin cho gặp mặt, mẹ vào phòng thì nàng còn rũ ra cười không ngoảnh lại, mẹ giục bảo ra nàng mới cố nín cười, lại quay mặt vào vách một lúc mới ra được. Vừa vái chào xong đã xoay mình trở vào rồi cười phá lên, đàn bà con gái trong phòng đều vui thích.

Ngô xin đi dò xét sự lạ, nếu tiện thì làm mối luôn, nhưng tìm tới đó thì không thấy xóm làng nhà cửa gì cả, chỉ có hoa rừng rơi tả tơi mà thôi. Ngô ngờ ngợ nhớ lại nơi chôn bà cô cũng gần đó nhưng mộ cũ đã mất dấu không nhận ra được đành than thở quay về. Mẹ sinh ngờ bà là ma, vào kể lại lời Ngô cho nghe nhưng cô gái không hề tỏ vẻ sợ sệt lại thương cho nàng không có nhà cửa cũng không hề tỏ vẻ đau xót, cứ ngơ ngẩn cười khúc khích mà thôi, mọi người đều không hiểu ý tứ ra sao. Mẹ bảo cùng ngủ với con gái út, sáng sớm nàng đã tới vấn an. Việc nữ công thì nàng vô cùng khéo léo nhưng hay cười, có cấm cũng không nhịn được, có điều cười rất tươi, dù cười như phát điên cũng không mất vẻ xinh đẹp, ai thấy cũng vui thích, đàn bà con gái láng giềng cứ giành nhau mời đón.

Mẹ chọn ngày tốt cho làm lễ hợp cẩn nhưng vẫn sợ là ma, rình lúc nàng đứng dưới bóng mặt trời nhìn thì thấy cũng có bóng không khác gì người thường. Đến ngày cưới bảo nàng trang sức đẹp đẽ làm lễ, nàng cười quá không thể vái lạy đành thôi. Sinh thấy nàng ngu ngơ sợ lại nói lộ chuyện kín trong phòng ra nhưng cô gái hết sức kín đáo, một câu cũng không nói.

Mỗi khi mẹ có điều lo lắng tức giận, nàng tới cười một tiếng là lập tức nguôi hết, tôi tớ có lỗi sợ bị đòn cứ xin nàng tới nói chuyện với mẹ rồi vào ra mắt là được tha. Nhưng nàng có tật mê hoa, tìm kiếm trong khắp thân thích láng giềng, lén bán cả đồ trang sức để mua giống hoa đẹp, vài tháng thì bờ tường bậc thềm chuồng lợn nhà xí chỗ nào cũng đầy những hoa.

Sân sau có một giàn mộc hương sát nhà láng giềng phía tây, cô gái vẫn vin cây trèo lên hái hoa cài đầu, mẹ bắt gặp là mắng nhưng nàng vẫn không chừa. Một hôm con trai nhà ấy trông thấy nàng, say mê nhìn sững. Cô gái không tránh mặt lại cười, y cho rằng nàng đã ưng thuận, lòng càng khao khát. Nàng chỉ vào chân tường cười rồi leo xuống. Y nghĩ rằng nàng chỉ nơi hò hẹn mừng lắm, đến tối mò ra, quả nhiên nàng đã ở đó, liền sấn tới hành dâm thì chỗ kín như bị dùi đâm, đau buốt tận tim gào lớn ngã lăn ra. Nhìn kỹ lại thì không phải

cô gái mà là một cây khô nằm dưới tường, chỗ mình chọc vào là một cái hốc cây đọng nước.

Cha y nghe tiếng vội chạy ra hỏi, y thì rên rĩ không nói, khi vợ tới mới thú thật. Đốt đuốc soi vào hốc cây thấy có một con bò cạp to bằng con cua con. Cha y chẻ cây ra bắt con bò cạp giết đi rồi vực con trai về, nửa đêm thì chết. Nhà ấy kiện sinh, tố cáo Anh Ninh là yêu quái. Quan huyện vốn ngưỡng mộ tài học của sinh, lại biết sinh là kẻ sĩ đức hạnh nên cho rằng nhà láng giềng kiện bậy toan phạt đánh đòn, sinh xin cho mới được tha về.

Mẹ sinh nói với cô gái "Cứ ngây dại thế mãi, ta lã biết trước là vui quá hóa lo mà. May là quan huyện thần minh nên mới không liên lụy, chứ gặp phải hạng quan hồ đồ ắt đã đòi đàn bà con gái lên công đường đối chất, thì con trai ta còn mặt mũi nào nhìn thấy họ hàng làng xóm nữa?". Cô gái nghiêm trang thề không cười nữa, mẹ nói "Người ta ai mà không cười nhưng phải có lúc", nhưng từ đó nàng quả không cười nữa, dù cố chọc ghẹo cũng không cười, có điều không lúc nào có vẻ mặt nhăn nhó.

Một đêm nàng nhìn sinh ứa nước mắt, sinh lấy làm lạ thì nàng nghẹn ngào nói "Trước đây theo chàng chưa lâu, nói ra e sẽ hoảng sợ. Nay thấy mẹ và chàng đều yêu thương không có ý khác nên xin thưa thật, may ra không sao chăng? thiếp vốn do hồ sinh ra, lúc mẹ thiếp ra đi đem gởi cho bà mẹ ma, nương tựa nhau hơn mười năm mới có ngày nay. Thiếp lại không có anh em, chỉ trông cậy vào chàng. Mẹ già cô quạnh nơi góc núi, không ai thương xót hợp táng cho, dưới chín suối vẫn còn sầu tủi. Nếu chàng không tiếc công tiếc của giúp cho người nằm dưới đất tiêu tan được mối oán hận ấy thì ngõ hầu những kẻ sinh con gái sẽ không nỡ dìm nước vứt bỏ nữa".

Sinh ưng thuận nhưng lo phần mộ bị lẫn trong cỏ rậm, cô gái chỉ nói đừng lo. Bèn định ngày rồi vợ chồng chở quan tài tới, cô gái chỉ mộ phần giữa đám gai góc khói mây, quả đào được thi thể bà già, da thịt vẫn còn. Nàng vỗ về khóc lóc thảm thiết, đưa về tìm mộ ông Tần hợp táng. Đêm ấy sinh mơ thấy bà già về tạ ơn, tỉnh dậy thuật lại. Cô gái nói "Đêm qua thiếp có gặp, nhưng mẹ dặn đừng làm chàng kinh động thôi". Sinh ân hận không giữ bà lại, nàng nói "Bà là ma, nơi đây người sống nhiều, khí dương thịnh, làm sao ở được". Sinh hỏi Tiểu Vinh, nàng đáp "Nó là hồ, rất lanh lợi, mẹ hồ lưu lại để trông nom thiếp, vẫn đút bánh trái cho thiếp ăn nên nhớ ơn nó không lúc nào quên. Đêm qua hỏi mẹ, thì nói đã gả chồng cho nó rồi". Từ đó cứ gặp

tiết Hàn thực hàng năm vợ chồng lại đi thăm mộ ông bà Tần, khấn vái quét dọn không hề sơ sót. Được hơn năm cô gái sinh được một trai, lúc còn bế ẵm đã không sợ người lạ, thấy người là cười cũng rất giống phong thái của mẹ.

Dị Sử thị nói: *Xem dáng cười ngặt nghẽo giống như vô tâm, nhưng chơi ác dưới tường thì rõ ra là rất biết việc đời vậy. Đến như thương xót bà mẹ ma thì không cười mà khóc, nàng Anh Ninh của ta là người tự che giấu bằng tiếng cười đấy. Nghe nói trong núi có một thứ cỏ gọi là cỏ cười, ngửi thì cười không dừng lại được, trong nhà mà trồng thứ cỏ ấy thì các loại cỏ Hợp hoan, Vong ưu đều không ra gì. Còn như hoa biết nói*[30] thì chỉ là có dáng vẻ bề ngoài thôi.

019. Nhiếp Tiểu Thiến

Ninh Thái Thần người đất Chiết (tỉnh Chiết Giang), tính hào sảng, ngay thẳng tự trọng, thường nói với người ta rằng bình sinh không biết tới người đàn bà thứ hai. Gặp lúc có việc tới huyện Kim Hoa (tỉnh Chiết Giang), tới cổng bắc huyện thành vào nghỉ trong một ngôi chùa. Thấy trong chùa điện tháp nguy nga tráng lệ nhưng cỏ tranh cao lút đầu như không có người qua lại, thiền phòng hai bên đông tây cửa chỉ khép hờ, duy gian nhà nhỏ phía nam thì then khóa như còn mới. Nhìn qua góc đông điện có rặng tre to hàng chét tay, bên dưới có cái ao lớn, sen dại đã nở hoa, có ý thích cảnh u nhã.

Gặp lúc quan Học sứ về khảo khóa, giá thuê nhà trong thành đắt đỏ nên Ninh quyết ở lại, nhân tản bộ đợi sư về. Trời sẩm tối có người sĩ nhân tới mở cửa gian nhà phía nam. Ninh bước tới chào hỏi rồi ngỏ ý. Sĩ nhân nói “Nhà này không có chủ, ta cũng chỉ ở ngụ, nếu không chê là hoang vắng, sớm tối chỉ giáo cho thì may lắm!” Ninh mừng rỡ bèn rải cỏ làm giường, ghép ván làm ghế, tính kế ở lâu. Đêm ấy trăng sáng vằng vặc, trời trong như nước, hai người nằm gác vế dưới hiên chuyện trò, hỏi han tên họ. Sĩ nhân tự nói họ Yến tên Xích Hà, Ninh tưởng là Chư sinh[31] chờ khảo khóa nhưng nghe giọng nói không phải là người đất Chiết, hỏi thì đáp là người đất Tần (tỉnh Thiểm Tây), ăn nói rất chất phác thật thà. Kế chuyện vãn đã cạn, hai người chia tay đi nghỉ.

Ninh lạ nhà nằm mãi không ngủ được, chợt nghe gian phía bắc có tiếng rì rầm như người nói chuyện bèn trở dậy tới núp dưới song cửa sổ bằng đá dưới vách tường phía bắc nhìn qua. Thấy sau tường có một khu nhà nhỏ, có người đàn bà khoảng hơn bốn mươi tuổi và một bà vú già mặc chiếc áo hồng bạc màu, trên tóc cài cái lược to, lưng gù già sọm đang trò chuyện dưới trăng. Người đàn bà nói “Tiểu Thiến sao mãi không tới?", bà vú già nói "Thế nào nó cũng tới mà”. Người đàn bà hỏi “Nó có oán thán gì với bà không?", bà vú già đáp "Ta không nghe thấy, nhưng nó có vẻ buồn rầu”. Người đàn bà nói "Con nhãi ấy thì không cần phải tử tế đâu”. Chưa dứt lời thì một cô gái khoảng mười bảy mười tám tuổi tới, nhìn phảng phất có vẻ xinh đẹp.

Bà vú cười nói “Đừng nói chuyện người vắng mặt, hai người bọn ta chỉ trò chuyện thôi, mà con tiểu yêu lẻn tới không một tiếng động.

May là bọn ta không nói gì xấu" Lại nói "Tiểu nương tử thật là xinh đẹp như trong tranh, giả như già này là đàn ông cũng bị bắt mất hồn rồi". Cô gái nói "Bà mà không khen ta thì còn ai khen chứ". Kế không rõ họ nói với nhau những gì, Ninh cho rằng đó là gia đình nhà láng giềng nên bỏ vào ngủ không buồn nghe nữa, hồi lâu tiếng trò chuyện mới tắt. Ninh vừa thiu thiu sắp ngủ chợt thấy như có người tới chỗ mình nằm, vội trở dậy nhìn thì ra là cô gái bên gian nhà phía bắc. Ninh ngạc nhiên hỏi, cô gái cười đáp "Đêm trăng không ngủ được, xin tới vui vầy" Ninh nghiêm sắc mặt nói "Nàng phải đề phòng điều dị nghị còn ta thì sợ tiếng chê cười, lỡ chân một bước thì hết cả liêm sỉ". Cô gái nói "Đêm hôm đâu có ai biết", Ninh xì khinh bỉ nhưng cô gái cứ lần lữa như còn muốn nói gì nữa, Ninh quát "Đi mau đi, nếu không ta kêu to cho người bên kia biết đấy" Cô gái sợ lui ra ngoài cửa nhưng lại trở vào đặt một nén vàng lên nệm, Ninh cầm lấy ném ra thềm nói "Của phi nghĩa chỉ làm bẩn túi ta" Cô gái thẹn thùng quay ra nhặt vàng nói một mình "Người này sắt đá thật".

Sáng hôm sau có người học trò ở huyện Lan Khê dẫn theo một người đầy tớ tới ở trọ chờ khảo khóa, đến đêm đột nhiên chết, lòng bàn chân có một lỗ nhỏ như dùi đâm rỉ máu ra, không ai biết vì sao. Qua đêm sau thì người đầy tớ chết, cũng có dấu vết như vậy.

Chiều tối Yến sinh về, Ninh hỏi về chuyện ấy, Yến cho là yêu tinh nhưng Ninh vốn chính trực cũng không sợ sệt. Nửa đêm cô gái lại tới, nói với Ninh rằng "Thiếp từng gặp qua nhiều người mà chưa thấy ai cứng rắn như chàng. Chàng quả là bậc thánh hiền, thiếp không dám lừa dối. Thiếp họ Nhiếp tên Tiểu Thiến, chết yểu năm mười tám tuổi, chôn ở cạnh chùa, bị yêu tinh bắt làm những việc hèn hạ, mặt dày ôi gặp người, thật lòng rất không thích. Nay trong chùa không còn ai có thể giết được, sợ sẽ sai quỷ Dạ Xoa tới hại chàng". Ninh hoảng sợ xin chỉ cách thoát thân, cô gái nói "Chàng cứ ở chung một phòng với Yến sinh thì thoát". Ninh hỏi sao không dụ dỗ Yến sinh, nàng đáp "ông ta là bậc kỳ nhân nên không dám tới gần".

Lại hỏi làm cách nào để dụ dỗ người ta, nàng đáp "Ai ôm ấp ta, ta sẽ lén đâm dùi vào chân cho lập tức mê man rồi hút lấy máu dâng yêu tinh uống. Có khi đưa vàng cho họ, thật ra không phải là vàng mà là xương quỷ La Sát, lưu lại để moi lấy tim gan. Hai cách ấy cùng làm được cả thì tốt nhất". Ninh cảm tạ, hỏi phải phòng bị vào lúc nào, nàng đáp là đêm mai. Khi từ biệt, nàng khóc nói "Thiếp rơi xuống bể khổ, muốn tìm bờ lên mà không được. Chàng nghĩa khí

xông mây, ắt có thể cứu thiếp, nếu có thể đem nắm xương tàn của thiếp về chôn cho mồ yên mả đẹp thì còn hơn cả ơn tái tạo". Ninh quả quyết nhận lời, nhân hỏi mộ ở đâu, nàng đáp "Cứ ra chỗ cây bạch dương, trên ngọn có tổ quạ là đúng" dứt lời bước ra cửa biến mất.

Hôm sau Ninh sợ Yến đi vắng, sáng sớm đã mời qua chơi, gần trưa thì sữa soạn cơm rượu mời mọc, để ý quan sát Yến, kế hẹn tối ngủ chung phòng. Yến lấy cớ thích yên tĩnh để từ chối, Ninh không nghe, ép phải mang giường chiếu qua. Yến bất đắc dĩ theo lời, dặn rằng "Ta biết túc hạ là bậc trượng phu nên rất kính mộ phong độ. Nhưng có chút niềm riêng khó thưa ngay được, vậy xin đừng nhìn vào cái tráp của ta, nếu không cả hai chúng ta đều bất lợi". Ninh kính cẩn vâng lời, kế đều đi nghỉ.

Yến để cái tráp trên cửa sổ, vừa ngả lưng một lát đã ngáy vang như sấm, Ninh thì không ngủ được. Khoảng gần hết canh một thì có bóng người thấp thoáng ngoài cửa sổ, giây lát tới gần cửa sổ nhìn vào, mắt sáng rừng rực. Ninh khiếp sợ đang định gọi Yến, chợt có một vật sáng loáng như giải lụa xé cái tráp bắn ra tiện đứt chấn song cửa sổ bằng đá, lóe sáng một cái rồi quay ngay vào tráp như ánh chớp tắt ngấm. Yến biết trở dậy, Ninh giả ngủ nhìn ra thấy Yến bưng cái tráp lấy vật ấy ra vừa săm soi dưới ánh trăng vừa hít ngửi, ánh sáng lóng lánh, dài khoảng hai tấc, mỏng như lá hành, kế bọc lại mấy lớp cho vào cái tráp thủng, lẩm bẩm "Không biết con quỷ già nào mà lớn mật làm hỏng cái tráp của ta" rồi lại đi nằm.

Ninh lấy làm lạ trở dậy hỏi, kể những điều mình thấy. Yến đáp "Đã là bạn tri giao, sao còn dám giấu diếm, ta là kiếm khách đây. Nếu không vướng cái chấn song đá thì yêu tinh phải chết ngay lập tức, nhưng như thế cũng bị thương rồi". Ninh hỏi vật cất đi là cái gì Yến đáp "Đó là thanh kiếm, vừa ngửi thấy có yêu khí". Ninh muốn xem thử, Yến rút ra một thanh đoản kiếm lấp lánh, Ninh vì vậy càng thêm kính phục.

Hôm sau Ninh xem ngoài cửa sổ thấy có vết máu, ra phía bắc chùa thấy một nấm mộ hoang, bên cạnh quả có cây bạch dương trên ngọn có tổ quạ. Khi việc đã xong Ninh thu xếp hành trang trở về, Yến sinh bày tiệc tiễn rất ân cần, tặng Ninh một cái bao da rách, dặn "Đây là cái bao kiếm, giữ kỹ thì lũ yêu tinh phải tránh xa" Ninh muốn theo học đạo, Yến nói "Người tín nghĩa cương trực như ông có thể học được, nhưng ông là người trong trường phú quý chứ không phải là

người trong mạch đạo". Ninh nói thác là có em gái chôn ở đó đào mộ cô gái lấy hài cốt gói lại thuê thuyền đem về quê.

Phòng sách của Ninh nhìn ra cánh đồng, nhân chôn cất nàng ngay phía ngoài, cúng tế khấn rằng "Thương nàng hồn ma lẻ loi nên chôn cạnh nhà, khi ca khi khóc đều nghe cho khỏi bị lũ quỷ mạnh làm nhục. Có bát nước mưa mời uống, chưa được ngọt trong cũng mong đừng trách". Khấn xong quay về nghe phía sau có người gọi "Xin đợi cùng về", ngoái nhìn thì là Tiểu Thiến. Nàng vui vẻ cảm tạ, nói "Chàng là bậc tín nghĩa, thiếp có chết mười lần cũng không đủ đền đáp. Xin theo về ra mắt cha mẹ chồng, dù làm đứa ở con đòi cũng cam lòng".

Ninh nhìn kỹ thấy nàng da ửng màu ráng hồng, chân thon như búp măng, nhìn ban ngày càng xinh đẹp bèn dẫn về phòng sách, dặn ngồi đợi rồi vào trước thưa với mẹ. Mẹ ngạc nhiên, lúc ấy vợ Ninh ốm đã lâu bèn bảo đừng nói ra vì sợ nàng kinh hãi. Vừa nói xong thì cô gái nhẹ nhàng bước vào sụp lạy, Ninh nói "Đây là Tiểu Thiến". Bà mẹ hoảng sợ nhìn nàng lo ngại, Tiểu Thiến nói "Con lênh đênh một mình, xa cha mẹ anh em, nay đội ơn công tử che chở tái tạo, nguyện sửa túi nâng khăn để báo cao nghĩa". Bà mẹ thấy nàng xinh xắn đáng yêu mới dám trò chuyện, nói "Nương tử ra ơn chiếu cố cho con ta, già này rất mừng. Nhưng bình sinh chỉ có đứa con trai này để nối dõi tông đường, không dám cho nó lấy vợ ma". Cô gái nói "Con thật không dám hai lòng. Người đã chết không đủ để mẹ tin cậy thì xin thờ chàng làmanh, nương tựa nơi mẹ để sớm hôm hầu hạ có được không?".

Mẹ thương nàng thành tâm bèn bằng lòng, nàng muốn vào lạy chào chị dâu nhưng mẹ lấy cớ con dâu đang ốm từ chối. Nàng liền xuống bếp thay mẹ lo cơm nước, lên xuống ra vào như người trong nhà. Tối đến bà mẹ e sợ, từ chối về phòng ngủ, không đặt giường cho nàng. Cô gái biết ý bà liền trở ra, ngang qua phòng sách định vào nhưng cứ ngập ngừng ngoài cửa như có điều sợ sệt. Ninh gọi vào, nàng nói "Trong phòng có kiếm khí ghê người, nãy giờ qua lại không dám vào gặp chàng là vì thế". Ninh biết là vì cái bao da, liền đem qua phòng khác treo, cô gái mới vào, tới ngồi cạnh đèn một lúc không nói gì. Hồi lâu mới hỏi "Tối đến chàng có đọc sách không? Lúc nhỏ thiếp có học kinh Lăng nghiêm, nay đã quên quá nửa. Xin cho mượn một quyển, tối rảnh nhờ chỉ cho", Ninh nhận lời.

Nàng lại ngồi im lặng, gần hết canh hai vẫn không đi, Ninh giục

thì buồn rầu nói "Hồn côi ở xứ lạ sợ nấm mồ hoang lắm". Ninh nói “Trong phòng sách không có giường nằm, vả lại anh trai em gái cũng nên tránh hiềm nghi". Cô gái đứng dậy, mặt ủ mày chau như muốn khóc, ngần ngừ bước ra cửa, xuống tới thềm thì biến mất. Ninh thầm thương xót, muốn lưu nàng lại ngủ giường khác nhưng lại sợ mẹ mắng. Từ đó cô gái sớm chiều tới hầu mẹ, bưng chậu múc nước rồi ra làm việc nhà, không việc nào không theo ý mẹ, chập tối cáo lui qua phòng sách thắp đèn tụng kinh, đến khi Ninh sắp đi ngủ mới buồn rầu trở ra.

Trước là vợ Ninh ốm nặng bỏ hết việc nhà, bà mẹ vất vả không sao chịu nổi, từ khi cô gái tới mới được thong thả nên trong lòng biết ơn nàng. Lâu dần thì yêu quý như con ruột, quên luôn việc nàng là ma, chiều tối không nỡ bắt nàng phải ra khỏi nhà nên giữ lại ngủ cùng. Cô gái lúc mới tới không ăn uống gì, nửa năm mới dần dần hớp qua canh cháo, mẹ con Ninh đều rất thương yêu, kiêng nói tới chuyện ma quỷ nên mọi người cũng không ai biết. Không bao lâu vợ Ninh chết, bà mẹ ngầm có ý cưới Tiểu Thiến cho con trai nhưng lại sợ mang hại. Nàng biết ý, nhân lúc rảnh rỗi nói với bà “Con ở đây đã hơn một năm, chắc mẹ đã hiểu lòng con không muốn hại người nên một lòng theo công tử không có ý khác. Chỉ vì thấy công tử quang minh lỗi lạc, trời người đều phục nên thật lòng muốn nương tựa giúp đỡ để vài ba năm nữa nhờ cậy được chút sắc phong cho vẻ vang dưới suối vàng". Bà mẹ cũng biết nàng không độc ác nhưng còn lo không có cháu nối dõi, cô gái nói "Con cái là do trời cho, tên chàng đã được ghi trong sổ phúc, có ba con trai, không vì lấy vợ ma mà bị cắt giảm".

Mẹ tin lời bàn với con trai, Ninh mừng lắm bày tiệc báo cho thân thích bè bạn. Có người xin nhìn mặt cô dâu mới, cô gái thản nhiên trang điểm lộng lẫy bước ra, cả tiệc đều tròn mắt nhìn, không nghĩ là ma mà ngờ là tiên. Vì vậy họ hàng nội ngoại đều mang lễ vật tới đến mừng, tranh nhau làm quen. Cô gái giỏi vẽ hoa lan hoa mai, cứ vẽ ra đưa tặng để đáp lễ, người được tặng đều trân trọng cất kỹ, lấy làm vinh dự.

Một hôm cô gái cúi đầu đứng bên song cửa sổ có vẻ lo lắng buồn bã, kế chợt hỏi cái bao da để đâu Ninh đáp “nàng sợ hãi nên ta gói cất ở chỗ khác". Nàng nói "Thiếp nhận được sinh khí người sống đã lâu nên không còn sợ nữa, chàng nên đem ra treo ở đầu giường". Ninh hỏi làm thế là có ý gì nàng đáp "Ba hôm nay trong lòng thiếp cứ

hồi hộp không yên, có lẽ bọn yêu tinh ở Kim Hoa hận thiếp bỏ trốn đi xa, e sớm chiều sẽ tìm tới đây". Ninh đem cái bao da ra, cô gái lật đi lật lại nhìn kỹ rồi nói "Cái này là bậc kiếm tiên dùng để bắt ma quỷ, rách nát đến thế này không biết đã giết bao nhiêu rồi. Hôm nay thiếp nhìn thấy còn rợn cả người", rồi đem treo lên.

Hôm sau nàng lại bảo Ninh đem treo trên cửa, đến tối ra ngồi bên đèn, dặn Ninh đừng ngủ. Chợt có một vật như con chim bay rơi xuống, nàng hoảng sợ nép vào sau tấm rèm, Ninh nhìn ra thấy hình dáng nó như quỷ Dạ Xoa, mắt lóe như chớp, miệng đỏ như máu, tay quờ quạng như sắp chộp bắt ai tiến thẳng tới trước cửa, dừng lại hồi lâu rồi tới gần cái bao da, quờ móng giật lấy như muốn xé rách. Cái bao chợt kêu soạt một tiếng, thấp thoáng như có nửa mình quỷ bên trong nhô ra nắm Dạ Xoa kéo vào, tiếng động tắt ngay mà cái bao cũng co lại như cũ. Ninh hoảng sợ, cô gái cũng bước ra mừng rỡ nói “Hết lo rồi!". Cùng nhìn vào bao, chỉ thấy có vài đấu nước trong mà thôi.

Vài năm sau quả nhiên Ninh thi đỗ Tiến sĩ, sinh được một con trai. Sau khi Ninh lấy vợ lẽ, mỗi vợ lại sinh một trai nữa, ba con sau đều làm quan, rất có danh tiếng.

020. Cỏ Thủy Mãng (Thủy Mãng Thảo)

Thủy mãng là loài cỏ độc, mọc như dây leo, hoa tím như đậu ván, ai lầm ăn vào là chết ngay, hóa thành ma thủy mãng. Tục truyền ma ấy không được luân hồi, phải có người khác trúng độc chết thay vào mới được thác sinh, vì vậy suốt một dải sông Đào Hoa ở đất Sở Trung (vùng Hồ Nam) có rất nhiều ma ấy.

Người Sở nếu sinh cùng năm thì gọi là đồng niên, đưa thiếp ra mắt gọi nhau là canh huynh canh đệ, hàng con cháu thì gọi bề trên là canh bá, quen lệ thành như thế. Có Chúc sinh đi thăm bạn đồng niên, trên đường khát nước, chợt thấy bên đường có bà già bày quán thí nước liền rảo bước tới. Bà già đón vào rót nước mời mọc ân cần, sinh thấy có mùi lạ không giống mùi trà bèn đặt xuống không uống mà đứng dậy đi ra. Bà già vội giữ khách lại rồi gọi "Tam Nương, pha một chén trà ngon đem ra đây". Giây lát có một thiếu nữ bưng trà từ sau quán bước ra, tuổi khoảng mười bốn mười lăm, nhan sắc tuyệt đẹp, ngón tay đeo nhẫn, cổ tay đeo xuyến sáng loáng. Sinh đỡ lấy chén trà, tâm thần ngây ngất, ngửi thấy thơm phức liền uống cạn, lại xin chén nữa. Thừa lúc bà già đi ra bèn đùa nắm tay cô gái, tháo một chiếc nhẫn. Nàng đỏ mặt mỉm cười, sinh càng mê mệt bèn hỏi qua nhà cửa. Cô gái nói "Tối chàng tới thì thiếp còn ở đây".

Sinh xin một nắm trà, lại cất luôn chiếc nhẫn ra đi. Tới nhà bạn đồng niên thì thấy bụng đau quặn, ngờ là vì nước trà bèn kể cho bạn nghe. Bạn hoảng sợ nói "Chết rồi, đó là ma thủy mãng. Cha ta ngày xưa cũng chết vì nó, không thể cứu được, làm sao bây giờ". Sinh cả sợ dưa gói trà cho bạn xem thì đúng là cỏ thủy mãng. Lại đưa chiếc nhẫn ra, tả lại hình dáng cô gái, người bạn ngẫm nghĩ rồi nói "Đó ắt là Khấu Tam Nương". Sinh thấy đúng tên liền hỏi vì sao biết, bạn đáp "Cô ta là con gái họ Khấu ở thôn Nam, nổi tiếng xinh đẹp, mấy năm trước ăn lầm cỏ thủy mãng mà chết, ắt đã làm ma. Có người nói ai bị ma ấy hại, nếu biết được tên họ mà tới nhà xin được cái quần cũ nó mặc đem về nấu nước uống thì có thể khỏi".

Bạn vội tới nhà họ.

Khấu kể rõ tình thật, lạy lục năn nỉ. Khấu nghĩ Chúc sinh chết thì con gái mình sẽ được đầu thai nên không cho, người bạn tức giận về kể lại. Sinh cũng nghiến răng căm hờn nói "Ta chết rồi quyết không cho con gái y đi đầu thai". Người bạn cáng sinh về, gần tới cổng nhà

thì chết, mẹ sinh khóc lóc chôn cất con trai. Sinh để lại một con trai vừa đầy năm, vợ không thủ tiết được, nửa năm sau bỏ đi lấy chồng khác. Mẹ sinh giữ cháu nội lại nuôi nấng, vất vả không sao chịu nổi, sớm tối đau xót khóc lóc.

Một hôm bà đang bế cháu khóc lóc trong phòng chợt sinh sừng sững bước vào. Mẹ cả sợ gạt nước mắt hỏi, sinh nói "Con ở dưới đất nghe mẹ khóc rất đau xót nên trở về để sớm hôm hầu hạ mẹ thôi. Con tuy chết nhưng đã lấy vợ, nay cũng về cùng để giúp đỡ mẹ, mẹ đừng buồn nữa". Mẹ hỏi vợ là ai, sinh nói "Họ Khấu để mặc cho con chết, con rất căm hận, sau khi chết muốn tìm Tam Nương nhưng không biết nàng ở đâu. Mới rồi gặp canh bá Mỗ chỉ cho, con tới thì Tam Nương đã đầu thai vào nhà quan Thị lang họ Nhiệm. Con đuổi theo bắt nàng trở lại, nay đã làm vợ con, cũng tâm đầu ý hợp không có gì khổ". Giây lát có một cô gái ăn mặc lộng lẫy bước vào quỳ xương lạy mẹ, sinh nói “Đây là Khấu Tam Nương". Tuy hai vợ chồng không phải là người sống nhưng mẹ nhìn thấy cũng được an ủi, sinh bèn sai Tam Nương làm việc nhà. Tam Nương không quen làm lụng nhưng rất ngoan ngoãn với mẹ chồng, từ đó vào ở luôn phòng sinh cũ không đi. Cô gái xin mẹ báo tin cho nhà mình biết, sinh không muốn nhưng mẹ chiều ý con dâu nên báo cho họ Khấu.

Ông bà Khấu nghe tin cả sợ, thắng xe kiệu tới ngay, vào thấy đúng là Tam Nương, nhìn nhau khóc lạc cả giọng, cô gái khuyên mãi mới nín. Bà Khấu thấy nhà sinh nghèo quá có ý thương xót con gái, nàng nói “Con đã là ma thì sợ gì nghèo. Huống hồ mẹ con Chúc lang đối xử với con rất có tình nghĩa, con đã yên phận rồi". Bà Khấu nhân hỏi bà già bán trà là ai, nàng đáp "Bà ta họ Nghê, tự thẹn già nua không dụ dỗ được khách đi đường nên nhờ con giúp cho thôi, nay đã thác sinh vào một nhà bán rượu trong thành". Kế quay lại nhìn sinh nói "Chàng đã làm rể mà không lạy cha mẹ vợ thì thiếp còn lòng dạ nào?", Sinh liền lạy chào. Cô gái bèn vào bếp giúp mẹ chồng nấu cơm đãi thông gia. Họ Khấu thấy thế thương xót, khi trở về liền sai hai tỳ nữ tới hầu hạ, gởi thêm trăm cân vàng, vài mươi tấm lụa, thỉnh thoảng lại tặng biếu rượu thịt, mẹ Chúc sinh trở nên dư dật. Họ Khấu cũng thỉnh thoảng gọi nàng về thăm nhà, nhưng cứ ở vài ngày thì nàng nói "ở nhà không có ai, nên để con về sớm", nếu cố giữ lại thì nàng lãng đãng tự về. Ông Khấu xây cất nhà cửu cho Chúc sinh rất tươm tất, nhưng rốt lại sinh vẫn không hề tới nhà cha mẹ vợ.

Một hôm trong làng có người trúng độc cỏ thủy mãng chết nhưng

lại sống lại, người ta đồn là chuyện lạ. Sinh nói "Đó là ta cứu sống đấy, y bị con ma Lý Cửu làm hại, ta đã đuổi nó đi giúp". Mẹ hỏi "Sao con không tìm người khác thay thế cho mình?", sinh đáp "Con rất căm thù bọn ấy đang định diệt trừ cho bằng hết, đâu lại làm như chúng. Vả lại con được thờ mẹ là vui lắm rồi, không muốn đầu thai nữa".

Từ đó về sau, những người trúng độc thường bày cỗ bàn giữa sân khấn vái sinh, đều thấy hiệu nghiệm. Trải hơn mười năm, bà mẹ qua đời, vợ chồng cũng để tang nhưng không ra tiếp khách, chỉ sai con mặc sô chống gậy làm lễ chôn cất mà thôi. Chôn cất mẹ xong, lại ở hơn hai năm rồi cưới vợ cho con, nàng dâu là cháu nội Thị lang họ Nhiệm. Trước là người thiếp của ông Nhiệm sinh được đứa con gái vài tháng thì chết, sau nghe chuyện lạ của vợ Chúc bèn sai thắng kiệu tới nhà nhận sinh làm con rể. Đến lúc ấy lại gả cháu nội cho con sinh, hai nhà qua lại nhau không dứt.

Một hôm sinh nói với con "Thượng đế xét ta có công với người đời nên phong làm Tứ độc Mục Long quân, nay ta đi đây" Giây lát thấy giữa sân có bốn con ngựa tháng xe mui vàng, chân ngựa đều mọc vảy, hai vợ chồng ăn mặc đẹp đẽ bước ra cùng lên xe. Vợ chồng con trai khóc lạy đưa tiễn, trong chớp mắt đều biến mất. Hôm ấy nhà họ Khấu thấy con gái về từ giã cha mẹ, cũng nói như lời sinh. Bà Khấu khóc giữ lại nàng nói "Chúc lang đi trước rồi", rồi bước ra cửa biến mất. Con trai sinh tên Ngạc, tự Ly Trần, tới xin ông Khấu cho lấy hài cốt Tam Nương về hợp táng với sinh.

021. Người Học Trò Phượng Dương (Phượng Dương Sĩ Nhân)

Có một người học trò ở huyện Phượng Dương (tỉnh An Huy) đi du học xa, hẹn vợ nửa năm sẽ về nhưng hơn mười tháng vẫn tuyệt vô âm tín, vợ ở nhà mỏi mòn trông đợi. Một đêm vừa mới đi nằm, thấy bóng trăng lay động trên tấm rèm che cửa sổ, càng thêm nhớ nhung. Còn đang trằn trọc thì có một cô gái đẹp cài trâm ngọc quàng khăn hồng vén rèm bước vào cười hỏi "Bà chị muốn gặp lang quân không?" người vợ vội trở dậy vâng dạ.

Người đẹp rủ cùng đi, nàng ngại đường xa hiểm trở, người đẹp khuyên đừng lo rồi nắm tay đạp lên ánh trăng ra đi. Được khoảng một tầm tên, nàng thấy người đẹp đi rất mau mà mình đi chậm liền gọi bảo đợi một lát để về mang giày. Người đẹp kéo nàng ngồi xuống bên đường, cởi giày của mình đưa cho, nàng mừng rỡ mang vào, may là vừa khít, liền đứng dậy đi theo, thấy bước đi mau như bay. Giây lát thấy người học trò cưỡi ngựa trắng đi tới, nhìn thấy vợ ngạc nhiên vội xuống ngựa hỏi đi đâu, nàng đáp "Định đi thăm chàng". Người học trò quay nhìn người đẹp rồi hỏi là ai, nàng chưa kịp trả lời thì người đẹp che miệng cười nói "Thôi đừng hỏi nữa, nương tử bôn ba tới đây không phải dễ, chàng thì rong ruổi đến nửa đêm, chắc người ngựa cũng đều mệt rồi. Nhà thiếp cách đây không xa, xin mời vào tạm nghỉ ngơi, sáng mai đi cũng không muộn". Hai người nhìn ra thấy gần đó quả có làng xóm bèn cùng đi.

Vào một ngôi nhà, người đẹp gọi tỳ nữ dậy lo cơm nước mời khách, nói "Đêm nay trăng sáng không cần thắp đèn, ngồi lên sập đá trong tiểu đình cũng được". Người học trò buộc ngựa vào cây ngô đồng rồi ngồi xuống, người đẹp nói "Giày to không vừa chân, trên đường chắc chị mệt lắm. Nhưng lúc về đã có con ngựa đỡ chân, cho em xin lại". Người vợ cảm ơn, cởi giày trả lại.

Lát sau, rượu bánh bày ra, người đẹp nâng chén nói "Loan phượng xa nhau lâu ngày, đêm nay được sum họp, có chén rượu đục xin kính mừng!" người học trò cũng nâng chén đáp lễ, chủ khách cười nói vui vẻ, giày dép lẫn lộn dưới sập. Người học trò cứ đăm đăm nhìn người đẹp, mấy lần buông lời đùa cợt, vợ chồng bao ngày mới gặp nhau mà không trò chuyện một lời. Người đẹp cũng liếc mắt đưa tình, thả lời nũng nịu, người vợ cứ ngồi im giả như ngu đần. Hồi lâu rượu càng

ngấm, hai người trò chuyện lại càng buông thả. Người đẹp lấy chén lớn mời khách, người học trò từ chối là đã say nhưng nàng cứ ra sức nài ép. Người học trò cười nói "Nàng hát cho nghe một khúc, ta sẽ uống ngay". Người đẹp không từ chối, lấy phím ngà gảy đàn cầm hát rằng:

Hoàng hôn ngả bóng màu son nhạt
Gió lạnh ngoài song buốt thấu rèm
Lắng tiếng mưa rơi trên lá chuối, biết nơi nào run rẩy cùng ai
Đợi chờ mỏi mắt, chẳng thấy người về, nước mắt chảy dài
Nghĩ lại nhớ chàng, nghĩ lại hận chàng
Cầm chiếc giày thêu thử gieo quẻ bói

Hát xong cười nói "Đây là khúc hát ở đầu đường xó chợ, không đáng làm bẩn tai chàng, nhưng vì thiên hạ đang ưa chuộng nên thiếp cũng học đòi bắt chước thôi". Giọng nói uốn éo, bộ dạng lả lơi khiến người học trò điên đảo tâm thần, như không kìm lòng được nữa. Lát sau người đẹp giả về ngủ đi ra, người học trò cũng đứng dậy đi theo, hồi lâu không trở vào, đứa tỳ nữ mỏi mệt nằm gục xuống ngủ ở hành lang. Người vợ ngồi trơ trọi một mình, trong lòng vừa buồn vừa giận không sao chịu nổi, nghĩ muốn bỏ ra về nhưng đêm tối mù mịt, lại không nhớ đường đi, băn khoăn không sao kìm lòng được bèn đứng lên ra xem. Vừa tới cạnh cửa sổ đã nghe loáng thoáng tiếng mây mưa bên trong, lại lắng nghe thì ra những gì chồng vẫn thường làm khi âu yếm với mình trong phòng đều giở ra hết. Người vợ lúc ấy tim đập mạnh, tay run bắn, chết điếng cả người, nghĩ không bằng cứ ra cửa nhảy xuống ngòi rãnh mà chết đi.

Vừa căm hờn đi ra thì thấy em trai là Tam Lang cưỡi ngựa tới, xuống ngựa hỏi han. Nàng kể lại mọi việc, Tam Lang cả giận lập tức cùng chị quay lại, vào thẳng trong nhà thì cửa phòng đã cài then nhưng vẫn nghe thấy tiếng thì thào trên giường. Tam Lang nhấc một hòn đá to bằng cái đấu ném mạnh vào cửa sổ làm gãy luôn mấy cái chấn song, nghe bên trong có tiếng kêu lớn "Lang quân vỡ sọ rồi, làm sao?" Nàng nghe thấy kinh hoàng khóc lớn, nói với em "Ta đâu có bảo ngươi giết y, làm thế nào bây giờ". Tam Lang trợn mắt nói "Chị vừa khóc lóc kéo ta vào, bây giờ hả giận rồi thì lại vì chồng mà oán anh em. Ta không quen chịu sai phái như bọn tôi tớ đâu, rồi quay người bỏ ra. Nàng níu áo nói "Ngươi chẳng đưa ta về lại còn đi đâu?", Tam Lang xô chị ngã lăn xuống đất rồi bỏ đi, nàng giật mình tỉnh dậy mới biết là vừa nằm mơ.

Hôm sau quả nhiên người học trò về, cũng cưỡi con ngựa trắng, vợ kinh ngạc nhưng chưa nói gì. Người học trò kể lại giấc mơ đêm qua, những điều gặp gỡ nhất nhất đều như vợ đã nghe đã thấy, hai người đều lấy làm quái lạ. Kế Tam Lang nghe tin anh rể đi xa về cũng tới thăm hỏi, xong nói với người học trò "Đêm qua nằm mơ thấy anh về, nay quả đúng, thật lạ quá" Người học trò cười nói "May mà ta không bị đá ném chết" Tam Lang ngạc nhiên hỏi sao nói thế, người học trò kể lại giấc mơ, Tam Lang vô cùng kinh ngạc. Thì ra đêm qua Tam Lang cũng nằm mơ thấy gặp chị khóc lóc kể lể nên nổi giận ném đá. Ba giấc mộng khớp nhau, chỉ không biết người đẹp là ai mà thôi.

022. Châu Nhi

Người dân ở Thường Châu (huyện Vũ Tiến tỉnh Giang Tô) là Lý Hóa, nhà giàu có, nhiều ruộng đất. Hơn năm mươi tuổi mà không có con trai, chỉ có một con gái tên Tiểu Huệ, mặt mũi xinh đẹp, vợ chồng rất yêu dấu. Năm cô gái mười bốn tuổi thì mắc bạo bệnh chết yểu, nhà cửa vắng vẻ, Lý không còn sinh thú mới cưới tỳ thiếp. Hơn một năm người thiếp sinh được một con trai, Lý yêu quý như châu ngọc, đặt tên là Châu nhi. Đứa nhỏ dần dần lớn lên, khôi ngô khả ái nhưng tính rất ngây ngốc, năm sáu tuổi vẫn chưa phân biệt được ngô với đậu, ăn nói thì ngơ ngẩn, Lý cũng ưa nên không ghét bỏ.

Gặp lúc có nhà sư lòa tới khuyến hóa ở chợ, biết rõ cả việc trong khuê phòng nhà người ta, mọi người đều tôn kính như thần. Sư lại nói có thể cứu sống hại chết, ban phúc giáng họa, muốn vài trăm ngàn đồng tiền cứ tìm tên mà đòi, không ai dám chậm trễ. Tới Lý khuyến hóa xin một trăm quan tiền, Lý lấy làm khó, đưa ra mười quan nhưng sư không nhận. Dần dần đưa lên thêm tới ba mươi quan, sư tức giận nói “phải đủ một trăm quan, thiếu một đồng cũng không được". Lý cũng tức giận, thu tiền lại đuổi ra, sư tức tối đứng lên nói "Đừng có hối hận, đừng có hối hận".

Không bao lâu Châu nhi chợt phát bệnh đau tim, lăn lộn cào cấu trên giường, mặt xám như tro. Lý sợ liền đem tám mươi quan tới chỗ nhà sư xin cứu cho, sư cười nói "Có được bấy nhiêu tiền quả không dễ, nhưng nhà sư trong núi thì làm được gì?". Lý về thì Châu nhi đã chết, vô cùng đau đớn bèn đưa đơn kiện lên huyện. Quan huyện cho bắt nhà sư hỏi cung, sư cũng nói đó là việc ngẫu nhiên để phân trần, quan sai đánh đòn thấy bồm bộp như đánh vào cái túi da, liền sai lục soát trong người sư, tìm được hai hình người bằng gỗ, một chiếc quan tài nhỏ, năm lá phướn con. Quan tức giận, lấy tay làm ra vẻ bắt quyết cho nhìn, sư sợ hãi bèn xin cung khai. Quan không thèm nghe, sai đánh chết luôn, Lý bèn lạy tạ ra về.

Lúc ấy trời đã sập tối, Lý và vợ đang ngồi trên giường, chợt có đứa nhỏ chập chờn bước vào phòng, nói "Sao cha đi mau thế, con cố đuổi mà không kịp", nhìn tới vóc dáng dung mạo thì khoảng bảy tám tuổi. Lý kinh ngạc đang định gạn hỏi thì thấy nó như ẩn như hiện, chập chờn tựa làn mây mù. Lúc chập chờn nó đã lên tới giường, Lý xô xuống, nó rơi xuống đất không có tiếng động, nói "Sao cha lại làm

thế?", trong chớp mắt lại đã lên giường trở lại. Lý hoảng sợ dắt vợ bỏ chạy, đứa nhỏ kêu cha gọi mẹ không ngớt. Lý chạy vào phòng vợ, đóng mau cửa lại, quay lại thì đứa nhỏ đã đứng ngay dưới chân, Lý sợ quá hỏi nó định làm gì, đứa nhỏ đáp "Con là người Tô Châu (tỉnh Giang Tô), họ Thiềm, năm lên sáu tuổi đã mồ côi cha mẹ, anh trai chị dâu không chịu nuôi nấng nên tới ở nhà ngoại. Ngẫu nhiên chơi đùa ngoài cổng bị gã yêu tăng kia dụ dỗ giết chết dưới gốc dâu, sai khiến như ma tránh, ngậm oan dưới suối vàng không được chuyển sinh. May nhờ cha trả thù cho, xin theo làm con".

Lý nói "Người với ma khác loài, làm sao nương tựa nhau được?". Đứa nhỏ nói "Chỉ xin xếp cho một gian phòng nhỏ, trong bày giường chiếu cho con nằm, mỗi ngày cho một chén cháo loãng, ngoài ra không cần gì khác". Lý theo lời đứa nhỏ mừng rỡ, từ đó một mình ở trong phòng riêng, ra vào ăn nói không khác gì người sống. Nghe người thiếp của Lý khóc lóc, nó hỏi Châu nhi chết đã mấy ngày rồi, người thiếp đáp bảy ngày. Đứa nhỏ nói “Trời đang rất lạnh, chắc xác chưa rã, xin đào mồ lên xem thử, nếu như vẫn còn nguyên vẹn thì con có thể sống lại".

Lý mừng rỡ dắt nó cùng đi, đào mồ Châu nhi lên xem thấy xác vẫn như cũ, đang còn đau xót, ngoảnh lại nhìn thì đứa nhỏ đã biến mất, lấy làm lạ bèn cáng cái xác về. Vừa đặt lên giường thì mí mắt đã động đậy, giây lát đòi uống nước, uống xong ra mồ hôi đầm đìa, kế đứng lên. Mọi người mừng Châu nhi đã sống lại, lại còn thêm khôn ngoan thông minh khác hẳn ngày trước. Đến đêm lại lên giường nằm cứng đờ không có chút hơi thở nào, mọi người cùng vào xoay trở vẫn nhắm mắt nằm yên như chết, mọi người đều cả sợ cho rằng lại chết rồi.

Trời vừa sáng nó mới như tỉnh mộng, mọi người xúm lại hỏi han, đứa nhỏ đáp "Trước đây lúc còn theo gã yêu tăng, còn có hai đứa nhỏ khác, một đứa tên Ca Tử, vừa rồi đuổi theo cha không kịp vì nán lại phía sau chia tay Ca Tử đó thôi. Nay Ca Tử ở dưới âm ty làm con nuôi của Khương Viên ngoại, cũng được thong thả. Đêm qua nó tới chơi đùa với con, kế lấy ngựa đưa con về” Vợ Lý nhân hỏi có thấy Châu nhi dưới âm ty không, đứa nhỏ đáp "Châu nhi đã đi đầu thai rồi, nó với cha không có duyên phận cha con, chẳng qua chỉ là Nghiêm Tử Phương ở Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô) tới đòi món nợ mấy trăm ngàn đồng tiền trước đây mà thôi”. Trước là Lý buôn bán ở Kim Lăng, còn thiếu tiền hàng của Nghiêm chưa trả, kế Nghiêm chết,

chuyện ấy không ai hay biết. Lý nghe thấy cả sợ.

Vợ Lý bèn hỏi đứa nhỏ rằng con gặp chị Huệ không, nó đáp "Không biết, lần sau con xuống đó sẽ hỏi thăm". Ba bốn hôm sau, nó nói với mẹ rằng "Chị Huệ dưới âm ty sung sướng lắm, làm vợ của con trai út Sở Giang vương, vàng ngọc đeo đầy người, ra cửa thì có hàng ngàn người tiền hô hậu ủng". Vợ Lý hỏi "Sao nó không về thăm nhà một chuyến?" đứa nhỏ nói "Kẻ đã chết thì không dính líu gì với người thân nữa, nếu có ai kể rõ chuyện kiếp trước mới nhớ lại thôi. Hôm rồi con theo Khương Viên ngoại nên được gặp chị, chị gọi con lên ngồi trên giường san hô, con nói cha mẹ đều rất nhớ nhung mà chị cứ như đang ngủ mơ. Con nói lúc chị còn sống thích thêu quả cầu kết hoa bằng lụa, lúc cắt vải bị đứt tay làm dính máu vào đó, nay mẹ còn treo ở đầu giường, thương nhớ không nguôi, chị quên rồi sao? Chị mới buồn rầu, nói sẽ thưa với lang quân xin về thăm mẹ. Vợ Lý hỏi lúc nào, nó đáp là không biết.

Một hôm nói với mẹ rằng "Chị sắp về tới, có rất nhiều tùy tùng đi theo, phải chuẩn bị nhiều rượu thịt". Giây lát nó chạy vào phòng mẹ nói "Chị tới rồi!" rồi đẩy ghế ra sảnh đường nói "Chị hãy ngồi xuống nghỉ mệt, đừng khóc lóc", mọi người không ai nhìn thấy gì cả. Đứa nhỏ bảo mọi người ra đốt giấy tiền vàng bạc ngoài cổng rồi trở vào nói "Con đã cho những người tùy tùng tạm lui về rồi. Chị nói rằng trước đây cái chăn gấm xanh chị vẫn đắp bị lửa đèn bắn vào làm thủng một lỗ to bằng hạt đậu, nay có còn không?" mẹ đáp "Vẫn còn". Rồi lập tức mở rương lấy ra, đứa nhỏ nói "Chị bảo con đem trải trong phòng cũ, chị hơi mệt phải nghỉ một lúc, ngày mai sẽ lại nói chuyện với mẹ".

Có cô gái họ Triệu bên láng giềng vốn chơi thân với Huệ, đêm ấy chợt mơ thấy Huệ đội khăn mặc áo màu tía tới thăm, chuyện trò cười nói thân thiết như lúc còn sống, kế nói "Ta nay khác loài, giáp mặt cha mẹ mà chẳng khác nào xa cách nhau muôn núi ngàn sông, định mượn xác muội tử về trò chuyện với người nhà, xin đừng hoảng sợ". Đến sáng nàng đang trò chuyện với mẹ chợt ngã lăn ra đất mê man, lát sau mới tỉnh, nói "Tiểu Huệ xa cách thím mấy năm rồi, không ngờ tóc thím đã bắt đầu bạc". Bà Triệu hoảng sợ nói "Con điên rồi à?", nàng lạy chào rồi đi ra. Bà Triệu biết là có chuyện lạ bèn đi theo, thấy nàng tới thẳng nhà Lý, vào ôm vợ Lý khóc sướt mướt, vợ Lý hoảng sợ không biết chuyện gì. Nàng nói "Hôm qua con về mệt quá chưa nói được câu nào. Con bất hiếu nửa đường chết đi bỏ cha mẹ

lại, lại làm cha mẹ phải nhớ nhung, biết lấy gì để chuộc tội?". Mẹ sực hiểu ra bèn khóc hỏi "Nghe nói nay con rất quý hiển, mẹ rất được an ủi, nhưng con gởi thân ở nhà bậc vương hầu, làm sao tới được đây?". Cô gái nói “Chồng con rất thương yêu con, cha mẹ chồng cũng rất thương mến, nên không bị ghét bỏ gì".

Lúc Huệ còn sống hay lấy tay chống cằm, cô gái nói xong cũng làm giống hệt. Giây lát Châu nhi chạy vào nói “Người đón chị tới rồi", cô gái bèn đứng lên khóc lóc từ biệt, nói “Con đi đây". Nói xong ngã lăn ra đất hồi lâu mới tỉnh.

Sau đó vài tháng, Lý mắc bệnh nặng, thuốc men gì cũng vô hiệu. Đứa nhỏ nói "Sợ trong sớm tối sẽ khó cứu, có hai con quỷ ngồi ở đầu giường cha, một đứa cầm gậy, một đứa cầm dây dài bốn năm thước, con đã đêm ngày năn nỉ mà chúng không đi". Mẹ khóc chuẩn bị đồ liệm, đến tối thì đứa nhỏ bước vào nói "Đàn bà con gái tránh ra hết, anh rể tới thăm cha đấy". Giây lát lại vỗ tay cười lớn mẹ hỏi vì sao, nó đáp “Con cười hai con quỷ nghe nói anh rể tới đều rúc vào gầm giường như con rùa rụt đầu”. Lát sau lại thấy nó nhìn lên trời nói chuyện, hỏi thăm anh rể khỏe không, kế vỗ tay nói "Hai thằng quỷ kia, ta năn nỉ không chịu đi bây giờ thật hả dạ". Rồi đi ra cổng, kế quay vào nói "Anh rể đi rồi, hai con quỷ bị bắt buộc sau yên ngựa, chắc cha không sao đâu. Anh rể nói trở về sẽ thưa với Đại vương xin cho cha mẹ sống lâu trăm tuổi", cả nhà đều mừng rỡ.

Đến đêm thì Lý đỡ bệnh, qua vài ngày thì khỏi hẳn. Bèn rước thầy về dạy học cho, đứa nhỏ rất thông minh, mười tám tuổi được vào học trường huyện, vẫn thường nói chuyện dưới âm ty. Thấy trong làng có ai bị bệnh thì chỉ rõ nơi ma quỷ trốn núp, lấy lửa thiêu đất, ai cũng khỏi bệnh. Về sau nó bị bệnh nặng, người sưng phù lên, da chỗ xanh chỗ tím, tự nói là quỷ thần phạt ta về tội tiết lộ chuyện âm ty, từ đó trở đi không nói gì nữa.

023. Quan Nhân Nhỏ Bé (Tiểu Quan Nhân)

Có quan Thái sử[32] Mỗ, ta quên mất tên họ, một hôm nghỉ trưa trong phòng chợt thấy có một đội nghi trượng bé tí trong góc phòng kéo ra, ngựa như con ếch, người như con kiến xếp thành vài mươi đội đưa một viên quan đội mũ sa mặc áo thêu ngồi kiệu, rầm rộ kéo ra ngoài cửa đi mất. Thái sử lấy làm lạ, ngờ là mình ngái ngủ hoa mắt nhìn lầm, chợt có một người tí hon quay vào phòng, vác một cái bao lông chiên to bằng nắm tay đi tới dưới giường, nói rằng chủ nhân có món quà mọn kính biếu Thái sử. Nói xong đứng sững ra đó không đưa quà, lát sau lại cười nói "Vật mọn nhỏ tí, nghĩ chắc Thái sử cũng không dùng được vào việc gì, chẳng bằng ban cho tiểu nhân cho xong". Thái sử gật đầu, y vui vẻ vác cái bao đi, về sau không lần nào thấy như thế nữa. Tiếc là Thái sử trong lòng đang sợ sệt, chưa kịp hỏi người ấy rằng họ từ đâu tới.

024. Cô Tư Họ Hồ (Hồ Tứ Thư)

Thượng sinh người Thái Sơn (tỉnh Son Đông), ở một mình nơi nhà học. Gặp đêm mùa thu, sông Ngân vằng vặc, trăng sáng giữa trời, sinh bồi hồi dưới bóng hoa, nghĩ ngợi vẩn vơ. Chợt có cô gái trèo tường vào, cười nói "Tú tài nghĩ gì lung thế?". Sinh tới gần nhìn thấy nàng xinh đẹp như tiên, mừng quýnh ôm lấy dìu vào, thả sức ân ái. Nàng tự xưng họ Hồ tên Tam Thư, hỏi nhà ở đâu chỉ cười không nói. Sinh cũng không căn vặn, chỉ hẹn gắn bó với nhau dài lâu mà thôi, từ đó đêm nào nàng cũng tới.

Một đêm nàng cùng sinh ngồi kề gối dưới đèn trước màn, sinh âu yếm nhìn không chớp. Cô gái cười hỏi "Sao cứ nhìn thiếp chằm chằm thế", sinh nói "Nàng như hồng dược bích đào, dù nhìn suốt đêm cũng không chán". Cô gái nói "Thiếp xấu xí mà chàng còn để vào mắt xanh, nếu gặp em Tư nhà thiếp thì không biết chàng điên đảo tới đâu". Sinh càng động lòng, hận là chưa được một lần thấy mặt, bèn quỳ xuống nài nỉ.

Đêm sau quả nhiên nàng dắt Tứ Thư cùng tới, thấy tuổi mới cập kê, như cánh sen đượm sương, đóa hạnh khói tỏa, nụ cười chúm chím vô cùng quyến rũ. Sinh mừng quýnh mời ngồi, khi Tam Thư cùng sinh cười nói chuyện trò thì Tứ Thư chỉ cúi đầu mân mê giải thắt lưng thêu mà thôi. Giây lát Tam Thư đứng lên cáo biệt, cô em định theo về thì sinh kéo lại không chịu buông, nhìn qua Tam Thư nói "Ái khanh, phiền nàng nói giùm một tiếng". Tam Thư cười nói "Chàng cuồng yêu quýnh lên rồi, em hãy ở lại một lúc".

Tứ Thư không nói gì, người chị bèn ra về. Hai người cùng nhau ân ái rất vui sướng, kế gối đầu lên tay nhau kể hết mọi chuyện về mình không hề giấu diếm. Tứ Thư tự nói là hồ nhưng sinh say mê sắc đẹp nên cũng không lấy làm lạ. Tứ Thư nhân nói "Chị thiếp tàn độc, nghiệp căn là phải giết ba người, ai bị thị ấy dụ dỗ đều phải chết. Thiếp may được chàng đoái thương nên không nỡ nhìn chàng bị hại, hãy sớm dứt tình với chị ấy đi" Sinh sợ hãi xin chỉ cách, Tứ Thư nói "Thiếp tuy là hồ nhưng học được chính pháp của tiên, vẽ một lá bùa dán lên cửa phòng thì có thể cự tuyệt chị ấy", rồi vẽ ra luôn. Sáng sớm Tam Thư tới nhìn thấy lá bùa liền lui lại nói "Con nhãi phụ ơn, hết lòng với tân lang mà không nhớ tới bà mối. Hai người các ngươi có duyên phận với nhau, ta cũng không thù oán gì, nhưng cần gì phải

làm như thế!", rồi bỏ đi.

Vài hôm sau Tứ Thư có việc, hẹn đi vắng một đêm. Hôm ấy sinh ngẫu nhiên ra ngoài đi dạo, dưới chân núi vốn có đám cây kiều mộc, chợt thấy một thiếu phụ từ trong đám cây xanh tốt bước ra, cũng khá xinh đẹp, tới cạnh sinh nói "Tú tài cần gì phải quyến luyến chị em họ Hồ, họ thì không có một đồng để tặng", rồi lập tức đưa cho sinh một quan, nói “Chàng cứ đem về trước mua rượu ngon, thiếp sẽ đem một ít thức ăn tới cùng chàng vui chơi”.

Sinh đem tiền về, làm như lời dặn, giây lát quả nhiên thiếu phụ tới, đặt lên bàn một con gà quay, một vai lợn muối, rút dao thái nhỏ ra rồi cùng ăn uống đùa giỡn rất vui vẻ. Kế tắt đèn lên giường ôm ấp mơn trớn vô cùng buông thả. Sáng ra vừa dậy, đang ngồi ở đầu giường mang giày chợt nghe có tiếng chân, đang còn lắng nghe thì đã vào tới bên màn, té ra là chị em họ Hồ. Thiếu phụ nhìn thấy hai người hoảng sợ chạy trốn, bỏ lại đôi giày cạnh giường. Hai nàng đuổi theo mắng "Con chồn dâm đãng dám ngủ với người ta à?", đuổi theo hồi lâu mới quay lại. Tứ Thư giận sinh, nói "Chàng không khá được! Đã chung chạ với con chồn dâm đãng thì không thể gần gũi nữa!" rồi tức tối bỏ đi. Sinh hoảng sợ xin lỗi, năn nỉ khẩn khoản rất thảm thiết, Tam Thư đứng bên cũng lựa lời khuyên giải Tứ Thư mới nguôi giận, từ đó lại thương yêu nhau như trước.

Một hôm có người ở đất Thiểm (tỉnh Thiểm Tây) cưỡi lừa tới cổng, nói "Ta tìm yêu quái không phải một sớm một chiều, hôm nay mới gặp” Cha sinh thấy lời nói lạ lùng liền hỏi duyên do, người ấy đáp “Tiểu nhân ngày ngày lênh đênh nơi khói sóng, rong chơi khắp bốn phương, một năm hơn mười tháng thì vắng nhà đến tám chín nên em trai bị bọn yêu quái giết hại. Khi trở về rất đau xót căm hờn, đã thề phải tìm diệt chúng bằng hết, nhưng lặn lội mấy ngàn dặm mà chưa thấy dấu vết. Hiện chúng đang ở nhà ông, nếu không diệt đi thì sẽ bị hại như em ta”

Lúc ấy cha mẹ đã hơi biết chuyện sinh lén lút dan díu với cô gái nên nghe khách nói thế rất sợ, bèn mời vào nhà xin làm phép diệt trừ yêu quái. Khách lấy ra hai cái bình đặt xuống đất, niệm chú hồi lâu thì có bốn làn khói đen bay tới chia nhau chui vào bình. Khách mừng nói “Cả nhà nó đều vào đây cả rồi” rồi lấy bong bóng lợn bịt miệng bình, buộc lại thật chặt. Cha sinh cũng mừng, cố mời khách ở lại ăn cơm. Sinh trong lòng thương xót, lại gần bình nghe trộm thì nghe Tứ Thư trong bình nói “Nỡ ngồi nhìn không cứu, sao chàng bạc tình

thế". Sinh càng mủi lòng vội mở miệng bình nhưng dây buộc chặt không sao cởi được. Tứ Thư lại nói "Đừng làm thế, chỉ cần hất đổ lá cờ trên đàn cúng, lấy kim châm thủng một lỗ trên lớp bong bóng là thiếp ra được". Sinh làm theo lời, quả nhiên thấy một sợi khói trắng chui qua lỗ kim bay lên trời đi luôn. Khách ra thấy lá cờ đổ xuống đất, cả sợ nói "Nó trốn mất rồi, đây ắt là do công tử làm thôi" Kế lắc bình, ghé tai nghe rồi nói "May là chỉ có một con trốn thoát, con ấy không đáng tội chết, có thể tha được", rồi mang bình đi.

Về sau sinh đang coi gặt lúa ngoài đồng, nhìn ra xa thấy Tứ Thư ngồi dưới gốc cây bèn tới gần cầm tay ân cần thăm hỏi. Nàng đáp "Xa nhau chốc đã mười năm. Nay tu luyện đã thành, chỉ vì chưa quên lòng chàng nên lại tới thăm một lần" Sinh muốn nàng cùng về, nàng nói "Thiếp nay không phải như xưa, không thể vương vào tình ái cõi trần được nữa, sau này sẽ còn gặp nhau" nói xong biến mất.

Lại hơn hai mươi năm, sinh đang ở nhà một mình thì Tứ Thư từ ngoài bước vào, sinh mừng rỡ cùng trò chuyện. Nàng nói "Thiếp nay đã được ghi tên vào sổ tiên, lẽ ra không nên trở lại cõi trần, nhưng cảm lòng chàng nên tới kính báo cho chàng biết thọ kỳ đã hết, hãy sớm thu xếp việc nhà. Cũng đừng lo buồn, thiếp sẽ độ trì cho làm quỷ tiên, cũng không khổ đâu" rồi từ biệt mà đi. Đến ngày, sinh quả nhiên qua đời. Thượng sinh là người thân thích của bạn ta là Lý Văn Ngọc, ta cũng từng gặp.

025. Ông Già Họ Chúc (Chúc Ông)

Thôn Chúc ở huyện Tế Dương (tỉnh Sơn Đông) có ông họ Chúc hơn năm mươi tuổi bệnh chết. Người nhà về phòng lo may tang phục, bỗng nghe tiếng ông kêu rất gấp, vội chạy tới trước linh sàng thì thấy ông đã sống lại. Mọi người mừng rỡ xúm lại hỏi han, ông chỉ nói với vợ "Ta vừa đi, đã định không trở lại, nhưng đi được mấy dặm nghĩ bỏ một mình thân già bà lại cho lũ con, ấm lạnh đều phải cậy vào người khác cũng không còn sinh thú, chẳng bằng cùng đi với ta nên quay lại đưa bà đi".

Có người cho là ông mới sống lại nói mê sảng nên không tin, ông lại nhắc lại. Bà vợ nói "Như thế cũng hay, nhưng đang sống làm sao chết ngay được?". Ông vẫy lại nói "Chuyện đó không khó, bà cứ thu xếp những việc lặt vặt trong nhà mau đi". Bà vợ cười không chịu đi, ông lại giục, bà bèn ra ngoài cửa một lúc rồi quay vào nói "Đã thu xếp xong cả rồi" ông bảo đi thay quần áo tử tế bà không đi, ông càng hối thúc, bà không nỡ trái ý bèn vào thay quần áo trở ra, con gái con dâu đều bịt miệng cười. Ông dời đầu qua một bên gối, vỗ tay lên bảo nằm xuống bên cạnh. Bà vợ nói "Con cái đứng cả đây mà nằm sóng đôi nhau thì ra cái gì!" Ông đập tay xuống giường nói "Vợ chồng cùng chết với nhau thì có gì đáng cười?".

Đám con cái thấy cha nổi giận cũng khuyên mẹ tạm chiều. Bà theo lời, cũng ghé đầu xuống gối nằm cứng đờ, người nhà đều phì cười. Lát sau thấy bà tắt dần nụ cười, hai mắt nhắm lại, hồi lâu im lặng như đã ngủ hẳn, mọi người mới tới gần xem thì da thịt đã lạnh mà tắt hơi rồi, xem tới ông cũng thế. Năm Khang Hy thứ 21 (1683) người em dâu ông họ Chúc tới làm thuê ở nhà quan Thứ sử họ Tất[33] kể lại rất rõ ràng.

Dị Sử thị nói: *Ông già này là kẻ có nết lạ chăng? Suối vàng xa xăm mà đi lại đều do mình, lạ thật! Vả lại muốn người vợ già cùng đi thì về gọi, sao mà ung dung thế! Người lúc sắp chết vốn không nỡ chia tay mà ông thì nói thầm với vợ trên giường, nếu nhiều người làm được như vậy thì không phải lo lắng nhiều về hậu sự vậy!*

026. Hiệp Nữ

Cố sinh người Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô), tài giỏi mà nghèo khó, lại có mẹ già nên không nỡ đi xa, ngày ngày viết liễn vẽ tranh nuôi thân, hai mươi lăm tuổi vẫn lẻ loi chưa có vợ. Trước cửa vẫn có một tòa nhà bỏ không, chợt một bà già và một nữ lang tới thuê ở, sinh thấy nhà không có đàn ông nên không hỏi là ai. Một hôm sinh về nhà, thấy cô gái từ phòng mẹ bước ra, khoảng mười tám mười chín tuổi, dáng dấp xinh đẹp, thế gian ít có. Nàng thấy sinh cũng không tránh né gì lắm, nhưng ý tứ có vẻ lạnh lùng. Sinh vào hỏi, mẹ nói "Ấy là cô gái ở trước mặt nhà ta qua mượn kéo và thước may, vừa rồi nói chuyện nhà nàng cũng có một bà mẹ già. Ta xem mẹ con họ không phải hạng nhà nghèo, hỏi sao không lấy chồng thì nàng nói vì còn có mẹ già. Ngày mai ta qua làm quen với mẹ nàng, nhân dò ý thử, nếu họ không đòi hỏi nhiều thì con nuôi giùm mẹ nàng luôn".

Hôm sau bà qua thăm, thì mẹ cô gái là một bà già nghễnh ngãng, nhìn trong nhà thấy không có gạo để qua đêm, hỏi làm nghề gì thì ra chỉ sống nhờ mười ngón tay của con gái. Dần dà đem ý ở chung để hỏi thì bà già có vẻ bằng lòng, nhưng bàn với cô gái thì nàng im lặng như không muốn. Mẹ sinh bèn về kể rõ rồi ngờ vực nói “Hay nàng chê nhà mẹ con ta nghèo chăng? Người đâu không nói cũng không cười, xinh đẹp như đào ly mà lạnh lùng như sương tuyết, thật kỳ lạ”. Mẹ con bàn tán than thở với nhau rồi bỏ qua.

Một hôm sinh ngồi trong phòng sách thì có thiếu niên tới nhờ vẽ tranh, dáng mạo rất đẹp trai, ý tứ có vẻ không đúng đắn, sinh hỏi từ đâu tới thì đáp là ở làng bên cạnh. Từ đó cứ hai ba ngày lại tới chơi một lần, dần dần quen thuộc đùa giỡn, sinh ôm ấp mơn trớn cũng không chống cự gì lắm, bèn tư thông với nhau, nhân đó lui tới ngày càng thân mật. Gặp lúc cô gái qua, thiếu niên đưa mắt nhìn theo hỏi là ai, sinh đáp là con gái nhà láng giềng. Thiếu niên nói "Xinh đẹp như thế mà thần thái sao dễ sợ quá". Lát sau sinh vào nhà trong, mẹ nói "Mới rồi nàng qua vay gạo, nói bếp không nổi lửa trọn ngày rồi. Nàng chí hiếu mà nghèo khổ đáng thương, ta nên giúp đỡ chút ít". Sinh vâng lời mang một đấu gạo qua nói rõ ý mẹ, cô gái nhận nhưng cũng không cảm ơn.

Hàng ngày nàng qua nhà sinh, thấy mẹ sinh may áo khâu giày là may vá hộ, ra vào làm giúp việc nhà như là vợ. Sinh càng biết ơn, có

thức ăn ngon là chia phần đưa qua biếu mẹ nàng, nàng cũng không hề cảm tạ. Gặp lúc mẹ sinh bị mụn nhọt ở chỗ kín, sớm tối rên la, cô gái cứ tới cạnh giường thăm hỏi, rửa ráy thoa thuốc cho, mỗi ngày ba bốn lần, mẹ sinh áy náy không yên lòng nhưng nàng không nề bẩn thỉu hôi hám. Mẹ sinh nói "Ôi, làm sao ta có được đứa con dâu như cháu để nuôi dưỡng thân già này đến chết", nói xong khóc tấm tức. Cô gái an ủi nói "Lang quân đại hiếu, còn sung sướng hơn cảnh con côi mẹ góa nhà cháu gấp ngàn lần!". Mẹ sinh nói "Những việc lặt vặt bên giường thế này thì có phải đứa con trai hiếu thảo làm nổi đâu. Vả lại ta đã già, sớm tối sương nắng chưa biết thế nào nên rất lo vì chưa có cháu nối dõi". Đang nói thì sinh bước vào, mẹ khóc nói "Mẹ làm phiền nương tử đây nhiều lắm, con đừng quên đền ơn". Sinh vái lạy tạ ơn, cô gái nói "Chàng kính mến mẹ ta mà ta không cảm tạ, sao chàng lại tạ ơn ta?" Từ đó sinh càng kính yêu nhưng thái độ của nàng vẫn cứng cỏi, không có chỗ nào có thể suồng sã được.

Một hôm nàng ra tới cửa, sinh nhìn theo đăm đăm, nàng bỗng quay lại nhìn sinh mỉm cười. Sinh mừng quá lòng mong mỏi, liền đuổi theo vào tới nhà nàng, chọc ghẹo nàng cũng không chống cự, lại vui vẻ cùng sinh giao hoan. Kế dặn sinh rằng "Chuyện này chỉ một lần thôi, không có tới hai đâu". Sinh im lặng ra về, hôm sau lại hẹn hò, cô gái nghiêm sắc mặt không đếm xỉa tới mà bỏ đi thẳng. Hàng ngày nàng qua lại sinh cũng thường gặp, nhưng nàng vẫn giữ vẻ nghiêm nghị từ sắc mặt tới lời nói, hơi tỏ ý đùa cợt thì nàng lập tức trở nên lạnh lùng. Chợt gặp nhau ở chỗ vắng, nàng hỏi thiếu niên thường ngày tới chơi là ai, sinh kể rõ, nàng nói "Y mấy lần tỏ vẻ vô lễ với thiếp rồi, nhưng vì chàng thân mật với y nên thiếp bỏ qua, xin nhắn với y rằng nếu còn như vậy là không muốn sống nữa đấy!".

Thiếu niên tới, sinh kể lại rồi nói "Anh nên cẩn thận, nàng ta thì không thể phạm vào đâu. Thiếu niên nói "Đã không thể phạm thì sao anh lại phạm?". Sinh ra sức biện bạch là không có, thiếu niên nói "Nếu không có thì sao những lời đùa cợt của ta lại tới tai anh được?". Sinh không đáp được thiếu niên nói "Ta cũng phiền anh nhắn với cô ta là đừng làm ra vẻ, nếu không ta sẽ rêu rao khắp nơi đấy". Sinh giận dữ ra mặt, thiếu niên mới đi. Một đêm sinh đang ngồi một mình chợt cô gái tới cười nói "Ta với chàng tình duyên chưa dứt, há không phải số trời sao?". Sinh mừng quýnh ôm lấy nàng, chợt nghe có tiếng giày lẹp kẹp, hai người hoảng sợ vùng dậy thì thiếu niên đã đẩy cửa bước vào. Sinh sửng sốt hỏi "Anh định làm gì?", thiếu niên cười nói

"Ta tới xem con người trinh tiết thôi!", rồi quay qua cô gái nói "Hôm nay không mắng người à?" Cô gái đỏ mặt dựng ngược lông mày im lặng không nói gì, chỉ phanh áo ngoài để lộ ra một cái túi da, theo tay tuốt ra thì là một thanh chủy thủ sáng loáng dài ngót một thước. Thiếu niên trông thấy sợ hãi bỏ chạy, đuổi theo ra cửa nhìn quanh thì đã biến mất. Cô gái phóng ngọn chủy thủ lên không nghe vút một tiếng, lóe sáng như chiếc cầu vồng bay đi, chớp mắt có vật rơi huỵch xuống đất, sinh vội cầm đèn ra soi thì là một con chồn trắng, đầu một nơi mình một nẻo. Cô gái nói "Đó là thằng nhãi đẹp trai của chàng đấy. Ta vẫn muốn tha, nhưng tự nó không muốn sống nữa thì làm sao được", rồi thu đao cất lại vào túi. Sinh kéo trở vào, nàng nói "Mới rồi bị con vật này làm mất hứng, xin hẹn đêm mai", rồi ra cửa đi thẳng.

Đêm sau nàng quả tự tới cùng sinh ân ái, hỏi về thuật lạ thì nàng nói "Đó không phải là điều chàng biết được, nên giữ cho kín, tiết lộ ra e không phải là chuyện hay cho chàng đâu. Sinh bàn chuyện cưới hỏi, nàng nói "Đầu gối tay ấp rồi, nấu cơm gánh nước rồi, không phải vợ chồng thì là gì? Đã là vợ chồng mà còn nói chuyện cưới hỏi sao?". Sinh nói "Hay là nàng chê ta nghèo?", nàng đáp "Chàng nghèo thì thiếp giàu sao? Cuộc gặp gỡ đêm nay chính vì thương chàng nghèo đó thôi". Lúc chia tay lại dặn "Việc chung lén này không nên làm mãi. Thấy nên thì thiếp tự tới, không thì đừng ép nhau vô ích". Sau đó gặp nhau sinh cứ lần khân muốn nói chuyện riêng nhưng cô gái đều tránh đi, có điều việc cơm nước vá may nàng đều lo toan như là vợ sinh thật vậy.

Mấy tháng sau mẹ nàng mất, sinh hết sức lo việc mai táng. Cô gái từ đó còn có một mình, sinh nghĩ vắng vẻ có thể gạ gẫm bèn trèo tường vào đứng ngoài cửa sổ gọi mấy lần không thấy đáp, nhìn tới cửa thì nhà vắng người mà then vẫn cài. Sinh ngờ nàng hẹn hò với ai khác nên tối lại tới nhưng nàng cũng đi vắng, bèn tháo miếng bội ngọc đặt ở cửa sổ rồi đi. Qua hôm sau gặp nhau ở phòng mẹ, kế sinh đi ra, nàng theo sau nói "Chàng ngờ thiếp ư? Người ta ai cũng có tâm sự riêng không thể nói ra, nay muốn chàng hết ngờ thì làm sao cho được. Nhưng hiện có chuyện gấp nhờ chàng lo giùm". Sinh hỏi chuyện gì, nàng đáp "Thiếp có thai tám tháng rồi, e sớm tối là sinh nở. Thân phận thiếp chưa rõ ràng nên chỉ có thể sinh con chứ không thể nuôi con cho chàng. Vậy chàng nói kín với mẹ để tìm vú nuôi, cứ nói là con nuôi chứ đừng nói là con của thiếp".

Sinh theo lời kể với mẹ, mẹ cười nói "Lạ thật, cô gái này hỏi cưới thì không chịu mà lại tình nguyện hiến thân cho con ta!", rồi vui mừng sửa soạn để chờ. Lại hơn tháng sau, cô gái mấy hôm liền không ra ngoài, mẹ sinh ngờ vực tới nhà dò xét, thấy vắng vẻ yên ắng, gõ cửa hồi lâu mới thấy nàng đầu tóc rối bù mặt mũi lem luốc từ trong đi ra mở cửa cho bà vào rồi đóng lại ngay. Vào trong phòng thì đứa nhỏ mới sinh đã nằm trên giường. Bà giật mình hỏi sinh nở bao lâu rồi, nàng đáp đã ba hôm, mở tã ra xem thì ra là con trai, mặt vuông trán rộng. Bà mừng nói "Con đã sinh cho già cháu nội rồi, nhưng lênh đênh một mình định nương dựa vào đâu". Nàng nói "Nỗi riêng trong lòng không dám tỏ bày với mẹ, hãy đợi đến tối mà bế cháu về". Bà về kể chuyện cho sinh nghe, mẹ con cùng lấy làm lạ, đến đêm qua bế đứa nhỏ về.

Mấy hôm sau, lúc gần nửa đêm, cô gái chợt gõ cửa bước vào, tay xách cái túi da cười nói "Việc lớn xong rồi, từ nay xin vĩnh biệt". Sinh vội hỏi duyên cớ, nàng đáp "Cái ơn chàng nuôi mẹ không lúc nào quên. Trước đây nói một lần chứ không có hai vì nghĩ chuyện báo đền không phải ở chỗ cùng chăn gối. Thấy chàng nghèo không cưới vợ được nên muốn giúp chàng kéo dài dòng dõi, vốn nghĩ chỉ một lần là có kết quả, không ngờ lại thấy tháng nên phải phá giới mà ăn nằm lần thứ hai. Nay ơn chàng đã trả, chí thiếp đã toại, không ân hận gì nữa". Hỏi vật gì trong túi nàng nói "Cái đầu của kẻ thù". Sinh mở xem thấy râu tóc bờm xờm, máu me bê bết sợ quá lại hỏi đầu đuôi, cô gái nói "Trước kia không nói với chàng vì việc lớn mà không kín đáo e bị tiết lộ. Nay việc đã xong, nói ra cũng không sao. Thiếp là người đất Chiết (tỉnh Chiết Giang), cha làm quan Tư mã bị kẻ thù hãm hại, tịch thu hết sản nghiệp. Thiếp dẫn mẹ già đi trốn, mai danh ẩn tích đã ba năm rồi. Sở dĩ không trả thù ngay chỉ vì mẹ còn sống, khi mẹ qua đời lại vướng hòn máu của chàng trong bụng nên đến nay mới ra tay được. Đêm trước thiếp đi vắng không có chuyện gì khác, chỉ vì đường lối cửa ngõ chưa thuộc nên e bị lầm lẫn" Nói xong đi ra cửa, lại dặn "Nên chăm sóc con cho khéo, chàng phúc mỏng không thọ nhưng đứa nhỏ này có thể làm rạng rỡ cửa nhà. Đêm khuya không thể quấy rầy mẹ, thôi ta đi đây".

Sinh đang buồn rầu định hỏi đi đâu thì cô gái như ánh chớp lướt đi, trong nháy mắt không thấy đâu nữa. Sinh thở than thương tiếc đứng ngẩn ra như mất hồn. Hôm sau kể chuyện cho mẹ nghe, chỉ còn cùng nhau thở than khen lạ mà thôi. Ba năm sau quả nhiên sinh chết,

đứa con năm mười tám tuổi thi đỗ Tiến sĩ, phụng dưỡng bà nội đến già.

Dị Sử thị nói: *Người ta ắt trong phòng có kẻ nữ hiệp thì về sau mới có thể nuôi được con hay, nếu không thì chỉ là người này thích heo nọc già còn người kia thích heo đực con của người này mà thôi.* [34]

027. Bạn Rượu (Tửu Hữu)

Xa sinh nhà không khá giả mấy nhưng thích uống rượu, đêm đến mà không uống thật say thì không ngủ được, nên vò rượu ở đầu giường ít khi rỗng không. Một đêm chợt tỉnh, trở mình thấy như có người cùng nằm ngủ chung, nghĩ là cái màn rơi xuống. Đưa tay sờ, thấy rõ ràng có con vật giống con mèo mà lớn hơn, thắp đèn nhìn thì là con chồn uống rượu say nằm phục xuống đó, nhìn tới vò rượu thì đã cạn sạch. Sinh cười nói "Đây là bạn rượu của ta, không nỡ làm nó sợ!". Bèn đắp thêm chăn cho nó, lại nằm xuống bên cạnh nhưng vẫn để đèn chờ xem động tĩnh. Đến nửa đêm con chồn duỗi ra như tỉnh dậy, sinh cười nói "Ngủ ngon chứ hả?" Giở chăn ra nhìn, thì một nho sĩ tuấn tú đứng lên vái lạy trước giường, tạ ơn không giết.

Sinh nói "Ta có tật thích rượu, người ta cho là ngu si, ông là người tri kỷ của ta, nếu không ngờ vực hãy làm bạn rượu với nhau. Kế lại lên giường cùng ngủ, sinh nói "Ông cứ tới đây thường, đừng nghi ngại gì", hồ hứa sẽ tới. Khi sinh tỉnh dậy thì hồ đã đi, bèn mua một vò rượu lớn để đợi. Đến tối quả nhiên hồ tới, cùng ngồi xếp bằng uống rượu với nhau rất vui vẻ. Hồ tửu lượng rất cao, lại khéo đùa giỡn, nên hai người đều hận là gặp nhau quá muộn. Hồ nói "Mấy lần uống rượu nhờ, không biết lấy gì báo đáp?". Sinh đáp "Vui vẻ với nhau là chính, một đấu rượu có đáng cái gì". Hồ nói "Nhưng ông là học trò nghèo, kiếm tiền mua rượu rất không dễ, phải tính cách giúp ông mới được"

Đêm hôm sau tới nói "Từ đây đi về phía đông nam bảy dặm, cạnh đường có tiền rơi nên tới sớm mà nhặt". Mờ sáng sinh ra đi, quả nhặt được hai đồng tiền vàng, bèn mua thức ăn ngon thêm vào bữa rượu đêm. Hồ lại nói "Phía sau nhà có tiền thôn nên đào lên". Sinh theo lời, quả đào được hơn trăm quan tiền, mừng nói "Trong túi đã có tiền, không phải buồn nỗi thiếu rượu nữa rồi". Hồ nói "Không phải vậy, nước trong vũng làm sao có thể vốc uống mãi được? Phải cùng nhau tính cách thôi".

Ngày khác, hồ nói với sinh "Hạt hướng dương ngoài chợ rất rẻ, đó là món hàng quý có thể tích trữ". Sinh nghe theo, gom mua tới hơn bốn mươi thạch, ai thấy cũng cười. Nhưng ít lâu sau trời đại hạn, lúa đậu đều khô cháy, chỉ có hướng dương là trồng được, sinh đem bán hướng dương cho người ta làm hạt giống, lãi gấp chục lần vốn mua.

Từ đó giàu lên, mua hai trăm mẫu ruộng tốt, chỉ hỏi hồ mà trồng trọt, trồng lúa nếp thì trúng lúa nếp, trồng lúa tẻ thì trúng lúa tẻ, mọi việc gieo cấy sớm hay muộn đều theo lời hồ. Hồ ngày càng thân với sinh, gọi vợ sinh là chị, coi con sinh như con. Sau sinh chết, hồ thôi không tới nữa.

028. Liên Hương

Tang sinh tên Hiểu tự Tử Minh là người huyện Nghi Châu (tỉnh Sơn Đông), mồ côi từ nhỏ, dạy học ở phố Hồng Hoa. Sinh là người lặng lẽ yên phận, mỗi ngày hai lần qua nhà láng giềng ăn cơm, ngoài ra chỉ ngồi lì ở nhà mà thôi. Người bạn nhà láng giềng tình cờ ghé chơi, đùa nói "Ông ở một mình mà không sợ hồ quỷ à?". Tang cười đáp "Trượng phu sợ gì hồ quỷ. Con đực tới thì ta có gươm sắc, con cái tới thì sẽ mở cửa mời vào".

Bạn về bàn với người quen, cho một kỹ nữ bắc thang trèo qua tường gõ cửa. Sinh nhìn ra hỏi là ai, người kỹ nữ tự xưng là ma. Sinh sợ quá run cầm cập, người kỹ nữ quanh quẩn một lúc rồi bỏ đi. Sáng sớm người bạn nhà láng giềng tới, sinh kể lại rồi nói muốn về quê, bạn vỗ tay cười hỏi "Sao không mở cửa mời vào?". Sinh sực hiểu là giả nên lại ở yên như cũ.

Được nửa năm có cô gái đang đêm tới gõ cửa, sinh cho là bạn lại trêu ghẹo liền mở cửa mời vào, thì là một mỹ nhân nghiêng nước nghiêng thành, kinh ngạc hỏi từ đâu tới. Cô gái đáp “Thiếp là Liên Hương, kỹ nữ bên xóm tây". Nguyên trên phố vốn có nhiều thanh lâu nên sinh tin là thật, bèn tắt đèn lên giường, yêu đương cực kỳ âu yếm. Từ đó cứ năm ba ngày nàng lại tới một lần.

Một đêm sinh đang ngồi một mình nghĩ ngợi thì có một thiếu nữ lãng đãng bước vào Sinh cho là Liên Hương nên bước ra chào hỏi, nhưng nhìn mặt thì không phải, thấy khoảng mười lăm mười sáu tuổi, tay áo tha thướt, mái tóc buông rủ, dáng vẻ phong nhã xinh đẹp, bước chân nửa như muốn tới nửa như muốn lui, sinh hết sức kinh ngạc, ngờ là hồ. Nàng nói "Thiếp là con nhà lương dân, họ Lý, hâm mộ chàng cao nhã, mong được đoái tưởng". Sinh mừng rỡ cầm tay nàng, thấy lạnh như băng liền hỏi sao lạnh thế, nàng đáp "Tấm thân yếu đuối đơn hàn lại dầm sương đêm làm sao không lạnh". Kế cởi bỏ quần áo thì rõ ràng còn là xử nữ. Nàng nói "Thiếp vì tình duyên mà tấm thân nhỏ nhoi này một sớm không giữ được nữa, nếu chàng không chê là xấu xí hèn hạ thì xin được thường hầu hạ chăn gối. Trong nhà chàng không có ai khác chứ?”. Sinh đáp "Không có ai khác, chỉ có một kỹ nữ ở cạnh đây nhưng cũng không tới thường” Cô gái nói “Thế thì phải tránh mặt, thiếp không thể ví như hạng kỹ nữ. Xin chàng giữ kín đừng tiết lộ, cứ cô ta tới thì thiếp đi, cô ta đi thì

thiếp tới là được".

Khi gà gáy nàng muốn ra đi, tặng sinh một chiếc giày thêu, nói "Đây là vật thiếp mang dưới chân, mân mê cũng đủ bớt nhớ nhung, nhưng có người khác thì cẩn thận đừng lấy ra". Sinh cầm xem thấy cong cong nhỏ tí, trong lòng rất thích. Qua đêm sau nhân lúc vắng người lấy ra ngắm nghía vuốt ve, chợt cô gái lãng đãng bước vào, lại cùng nhau ân ái. Từ đó cứ lúc nào sinh đem chiếc giày ra là cô gái theo lòng mong mỏi tới lập tức. Sinh lấy làm lạ gạn hỏi thì nàng cười đáp "Ngẫu nhiên đúng lúc thôi".

Một đêm Liên Hương tới, sửng sốt nói "Thần sắc chàng sao tiều tụy thế?", sinh đáp là không biết. Liên Hương bèn từ biệt, hẹn mười ngày nữa sẽ tới. Sau khi Liên đi đêm nào Lý cũng tới, thường hỏi "Tình nương của chàng sao lâu quá không thấy tới?" sinh bèn nói lại lời hẹn. Lý cười hỏi "Chàng thấy thiếp với Liên Hương ai đẹp hơn?". Sinh đáp "Có thể nói cả hai đều rất đẹp, nhưng nàng Liên Hương thì da thịt ấm áp hơn". Lý biến sắc nói "Chàng nói hai người cùng đẹp chỉ là chiều lòng thiếp thôi. Chắc cô ta là người tiên trên Nguyệt điện, thiếp không bằng được". Vì thế không vui, nhân tính lại đã hết kỳ hạn mười ngày bèn dặn sinh giữ kín để nàng nhìn lén xem sao.

Đêm sau quả Liên Hương tới, nói cười rất vui vẻ, đến lúc đi ngủ hoảng sợ nói "Chết rồi, mười ngày không gặp nhau sao chàng thêm suy yếu thế này, có gặp gỡ ai phải không?" Sinh hỏi sao biết, nàng đáp "Thiếp theo thần khí của chàng mà nghiệm thôi. Mạch yếu ớt như tơ rối, đúng là bệnh ma làm". Đêm sau Lý tới, sinh hỏi thấy Liên Hương ra sao, nàng đáp "Đẹp lắm. Thiếp vốn ngờ trên đời không có ai đẹp tới mức ấy, đúng là hồ. Khi cô ta đi ra, thiếp theo sau tới tận hang ở Nam Sơn". Sinh nghi là Lý ghen nên chỉ ậm ừ, cách một đêm nữa đùa nói với Liên Hương "Ta vốn không tin đâu, nhưng có kẻ nói nàng là hồ đấy". Liên Hương hỏi ai nói thế, sinh cười đáp "Ta nói đùa thôi". Liên Hương nói "Hồ thì khác người chỗ nào?" sinh nói "Người mà bị hồ mê hoặc bệnh nặng quá thì chết, nên rất đáng sợ". Liên nói "Không phải thế, như tuổi chàng thì ba ngày sau khi ăn nằm với đàn bà tinh khí sẽ phục hồi, cho dù với hồ cũng có gì hại. Còn nếu đêm nào cũng truy hoan thì người còn hại hơn hồ nhiều. Chẳng lẽ những con ma ho lao, cái xác mòn mỏi trong thiên hạ đều ngu xuẩn chết vì hồ cả à? Tuy nhiên ắt có kẻ bình phẩm về ta rồi đây". Sinh cố phân trần là không có ai cả nhưng Liên càng ra sức gạn hỏi, sinh bất đắc dĩ phải nói thật. Liên nói "Thiếp vẫn lấy làm lạ là sao chàng suy yếu, mà

sao lại mau lẹ đến thế? Hay cô ta không phải là người chăng?". Chàng cũng đừng nói gì, tối mai thiếp sẽ làm đúng như cô ta lén nhìn thiếp hôm trước vậy"

Đêm ấy Lý tới, vừa nói vài câu chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng ho hắng, vội vàng bỏ đi. Liên vào nói "Thôi chàng nguy rồi. Cô ta đúng là ma, nếu chàng còn mê sắc đẹp không dứt tình ngay đi thì đường xuống âm ty gần lắm". Sinh nghĩ nàng ghen nên im lặng không đáp. Liên lại nói "Thiếp biết ngay rằng chàng không thể dứt tình, nhưng không nỡ ngồi nhìn chàng chết, ngày mai sẽ đem thuốc tới đây để trừ âm độc cho chàng. Cũng may là gốc bệnh còn cạn, trong mười ngày sẽ khỏi, xin nằm chung giường để săn sóc đến tới khi khỏi hẳn".

Đêm sau quả nàng đem thuốc tới sắc cho sinh uống, phút chốc đi ngoài hai ba lần, thấy ruột gan mát mẻ, tinh thần sảng khoái, trong lòng rất biết ơn nàng nhưng rốt lại vẫn không tin mình bị ma làm. Liên cứ đêm đêm ngủ chung để chăm sóc, sinh muốn giao hoan thì nàng không chịu. Mấy hôm sau sinh khỏe lại rồi, nàng từ giã dặn đi dặn lại là phải dứt tình với Lý, sinh giả vâng dạ. Kế đóng cửa khêu đèn, lại đem chiếc giày ra vuốt ve mơ tưởng. Lý chợt tới, vì xa cách mấy ngày nên có nét hờn giận. Sinh nói "Cô ta suốt mấy đêm liền lo thuốc men cho ta, xin đừng giận dỗi, thương yêu là ở ta thôi", Lý mới hơi nguôi. Khi cùng nằm chung, sinh nói nhỏ "Ta rất yêu nàng, nhưng có kẻ nói nàng là ma đấy". Lý đớ lưỡi hồi lâu rồi mắng "Chắc là con chồn dâm dục nói bậy với chàng rồi. Nếu chàng không dứt tình với nó thì thiếp không tới nữa đâu, rồi khóc hu hu, sinh khuyên giải đủ cách mới nín.

Đêm sau Liên Hương tới, biết Lý lại ghé liền nổi giận nói "Chàng nhất định chết phải không?". Sinh cười đáp "Sao nàng ghen với cô ta quá thế?" Liên càng tức giận, nói "Chàng gieo mầm chết, thiếp đã trừ cho, không ghen mà được à?". Sinh đặt chuyện để đùa, nói "Cô ta nói hôm trước ta bị bệnh là do hồ gây ra đấy". Liên bèn than "Nếu như lời chàng nói thì chàng say đắm không tỉnh, vạn nhất có bề gì thì dẫu thiếp có trăm miệng cũng làm sao phân trần cho được? Vậy xin giã biệt từ đây sau trăm ngày sẽ xem chàng nằm liệt giường". Sinh cố giữ lại không được, nàng phẩy tay đi thẳng.

Từ đó đến đêm là Lý tới khoảng hơn hai tháng thì sinh thấy mỏi mệt quá, lúc đầu còn tự an ủi nhưng ngày càng kiệt sức, chỉ uống được một chén nước cháo. Muốn về quê dưỡng bệnh mà còn bịn rịn với Lý không nỡ đi ngay, cứ thế thêm vài ngày thì bệnh nặng không

sao dậy nổi. Người bạn láng giềng thấy sinh yếu quá, ngày ngày sai học trò trong trường lo lắng cơm nước cho. Sinh lúc ấy mới nghi ngờ Lý, nhân nói với Lý rằng "Ta hối hận không nghe lời Liên Hương nên mới tới nông nỗi này". Nói xong thì ngất đi, giây lát mới tỉnh, giương mắt nhìn quanh thì Lý đã bỏ đi rồi, từ đó bặt tăm luôn. Sinh nằm một mình trong căn nhà vắng, mong đợi Liên Hương như nhà nông chờ ngày lúa chín vậy.

Một hôm đang tơ tưởng chợt có người vén rèm bước vào, thì ra là Liên Hương. Nàng tới cạnh giường, nhếch mép cười nói "Anh nhà quê, ta nói có sai đâu?". Sinh nghẹn ngào hồi lâu, tự nói đã biết tội, chỉ xin cứu cho. Liên nói "Bệnh chàng đã vào sâu trong tim phổi, thật không có cách gì cứu được, ta ghé qua để cùng chàng vĩnh biệt cho rõ là không phải ghen tuông thôi". Sinh vô cùng đau xót, nói “Dưới gối có một vật, phiền nàng xé nát giùm". Liên tìm được chiếc giày, đem ra trước đèn xoay trở ngắm nghía. Lý chợt bước vào, vừa thấy Liên Hương vội quay ra định chạy. Liên đứng chặn ngang cửa, Lý cùng đường không biết chạy đâu. Sinh trách mắng kể tội, Lý không sao đáp được. Liên cười nói "Thiếp nay mới được giáp mặt chị để đối chất. Hôm trước chị nói lang quân mắc bệnh chưa chắc không phải là thiếp gây ra, bây giờ thì sao?". Lý cúi đầu tạ tội, Liên nói “Trông xinh đẹp như thế mà đem tình yêu kết oán cừu sao?". Lý nằm phục xuống đất khóc nức nở, xin thương tình cứu giúp.

Liên đỡ dậy hỏi lai lịch, nàng nói "Thiếp là con Lý Thông phán, tuổi nhỏ chết non, chôn ngoài tường này. Tằm xuân đã chết mà mối tơ chưa dứt, gắn bó với chàng là điều thiếp mong mỏi, chứ thật lòng đâu muốn làm cho chàng chết". Liên hỏi "Nghe nói ma hay làm cho người chết để có thể gặp nhau thường phải không?” Lý đáp "Không phải thế. Hai con ma gặp nhau thì không có gì chút sung sướng, nếu sung sướng thì há dưới suối vàng lại thiếu kẻ trai tráng sao!". Liên nói "Ngốc thật, cứ đêm đêm hành dâm thì với người cũng không chịu nổi, huống chi là với ma". Lý hỏi hồ cũng hiếu dâm làm chết người chứ đâu riêng gì ma, Liên đáp "Đó là bọn hút tinh khí tu luyện nhưng thiếp không phải loại ấy. Cho nên ở đời có loại hồ không hại người, nhưng quyết không có loại ma nào không hại người, vì âm khí nặng nề vậy".

Sinh nghe nói chuyện mới biết hai người đúng là hồ và ma, nhưng vì gần gũi đã quen nên cũng không sợ hãi, song nghĩ mình hơi thở chỉ còn như sợi tơ bất giác đau lòng khóc lớn. Liên nhìn lại hỏi định xử

sự với lang quân thế nào, Lý ấp úng từ tạ. Liên cười nói "Chỉ e lang quân khỏe rồi nương tử lại ghen với ta?". Lý khép nép nói "Nếu chị có tài thần y giúp thiếp khỏi mang tội với lang quân thì thiếp phải úp mặt xuống đất chứ đâu còn dám nhìn thiên hạ nữa!". Liên mở túi lấy thuốc ra nói "Thiếp đã biết trước là sẽ có hôm nay nên sau khi từ giã liền đi hái thuốc khắp các núi, suốt ba tháng mới đủ dược vị, dù bệnh nặng gần chết uống vào cũng khỏi. Nhưng vì đâu mà mắc bệnh thì phải lấy đó dẫn thuốc, nên không thể không nhờ nàng ra sức".

Lý hỏi cần giúp gì, Liên đáp "Chỉ cần một ít nước bọt từ môi son thôi. Ta sẽ đặt hoàn thuốc lên miệng chàng, phiền nàng kề môi nhổ nước bọt đưa thuốc xuống". Lý đỏ bừng cả mặt, cúi đầu quay qua ngó chiếc giày Liên hỏi "Em chỉ có chiếc giày là đắc ý thôi sao?". Lý càng thẹn, nhìn quanh như không còn mặt mũi nào, Liên nói "Đó là ngón thường ngày đã quen nay sao lại tiếc?", kế lấy thuốc đặt lên môi sinh rồi quay qua giục Lý. Lý bất đắc dĩ phải làm, Liên bảo nhổ thêm lần nữa, Lý lại làm theo, ba bốn lần thì hoàn thuốc trôi xuống cổ họng sinh. Giây lát trong bụng sinh có tiếng ùng ục như sấm, Liên cho uống một hoàn nữa, tự mình kề môi tiếp hơi cho sinh nuốt. Sinh thấy đan điền nóng ran, tinh thần phấn chấn, Liên nói "Khỏi rồi".

Lý nghe gà gáy vội vàng từ giã.

Liên vì sinh vừa khỏi bệnh còn cần chăm sóc, qua láng giềng ăn cơm thì không tiện bèn đóng cổng lại khóa ngoài, giả làm ra vẻ như sinh về quê để tuyệt hết bạn bè, ngày đêm ở cạnh chăm sóc cho sinh. Lý thì đến đêm là tới, lo cơm nước rất ân cần, thờ Liên như chị, Liên cũng rất thương yêu. Được ba tháng thì sinh khỏe mạnh như cũ, Lý bèn vài đêm mới tới. Ngẫu nhiên ghé qua thì chỉ nhìn qua sinh rồi đi ngay, lúc ngồi với nhau cũng thường rầu rầu không vui. Liên thường giữ lại ngủ chung nhưng nhất định không chịu, sinh đuổi theo bế về, thấy thân thể nhẹ bổng như hình nộm. Lý không trốn được bèn để nguyên áo nằm yên, co ro còn không đầy hai thước, Liên càng thêm thương xót, lén bảo sinh ôm ấp vuốt ve nhưng lay gọi mấy cũng không tỉnh. Sinh thiếp đi, khi tỉnh dậy sờ xem thì nàng đã biến mất.

Hơn mười ngày sau Lý không tới nữa, sinh nhớ nhung tha thiết cứ đem chiếc giày ra mân mê. Liên than "Người yểu điệu như thế thiếp nhìn thấy cũng thương, huống gì là đàn ông". Sinh nói "Trước đây cứ mân mê chiếc giày là lập tức nàng tới, ta vẫn ngờ vực nhưng không ngờ nàng là ma. Nay thấy vật nhớ người, thật rất thương xót" rồi sa nước mắt.

Nguyên là nhà giàu họ Chương có con gái tên Yến Nhi, mười lăm tuổi thì bị bệnh tắc mồ hôi chết, qua đêm lại sống lại, trở dậy nhìn ngó rồi định chạy, Chương đóng chặt cửu không cho chạy ra. Cô gái nói "Ta là hồn con gái Lý Thông phán, cảm tình Tang quân thương yêu, giày ta còn để ở nhà chàng. Thật ra ta là ma thôi, ngăn cấm ta làm gì" Chương nghe lời nói có duyên do liền hỏi vì sao tới đây cô gái cúi xuống ngẩng lên cũng mịt mờ không tự hiểu. Có người nói Tang sinh bị ốm đã về quê rồi, nàng cố cãi là bịa đặt, người nhà nghe thế rất nghi ngờ. Người bạn láng giềng của sinh nghe chuyện bèn trèo tường vào nhìn, thấy sinh đang ngồi trò chuyện với một mỹ nhân liền xô cửa xông vào, đang lúc ầm ĩ thì mỹ nhân đã biến mất. Bạn hoảng sợ gạn hỏi, sinh cười nói "Lúc trước ta đã nói với ông rồi, con cái tới thì sẽ mời vào mà".

Bạn kể lại lời Yến Nhi, sinh muốn ra ngoài tới nhà họ Chương dò la nhưng khổ nỗi không có cớ. Bà Chương nghe tin quả sinh chưa về quê càng lấy làm lạ bèn sai mụ ở tới đòi chiếc giày, sinh liền đưa ra. Yến Nhi được giày rất mừng nhưng mang thử thì nhỏ hơn chân một tấc, cả sợ cầm gương soi bỗng sực hiểu ra là mình mượn xác để sống lại, nhân kể rõ lại mọi việc, bà Chương lúc ấy mới tin. Cô gái soi gương khóc lớn, nói "Mặt mũi ngày trước thấy rất tự tin mà mỗi khi gặp chị Liên còn xấu hổ, giờ đây thành ra thế này thì cứ làm ma còn hơn?". Rồi cầm chiếc giày kêu khóc không ai khuyên dỗ được, kế trùm chăn nằm yên, mang cơm tới cũng không ăn, toàn thân sưng phù. Bảy ngày liền không ăn uống mà không chết, dần dần hết phù, thấy đói quá không chịu nổi bèn ăn uống trở lại. Vài hôm sau toàn thân ngứa ngáy, da cũ lột hết, sáng ra mang giày thấy rơi ra mới so lại thì giày lớn quá, lại thử chiếc giày cũ thấy vừa khít. Mừng quá soi gương thì mặt mũi mày mắt giống hệt lúc trước, càng mừng rỡ liền rửa mặt chải đầu tới gặp mẹ, ai thấy cũng ngạc nhiên.

Liên Hương nghe chuyện lạ bèn khuyên sinh nhờ người mai mối dạm hỏi, nhưng sinh vì giàu nghèo xa cách nên chưa dám làm ngay. Vừa gặp dịp sinh nhật bà mẹ Yến Nhi, sinh theo bọn con cháu dâu rể tới chúc thọ. Bà thấy có tên sinh bèn bảo Yến Nhi đứng sau rèm nhận mặt. Sinh vào sau cùng, nàng sấn ra kéo áo đòi theo về nhà, mẹ quát mắng mới xấu hổ trở vào. Sinh nhìn kỹ rõ ràng là Lý, bất giác động lòng rơi lệ lạy phục xuống đất không đứng dậy, bà không cho là khinh mạn, bước ra đỡ lên. Sinh về năn nỉ ông cậu làm mối, bà Chương bàn cho sinh ở rể. Sinh về kể lại cho Liên Hương và bàn

chuyện sính lễ. Liên buồn bã hồi lâu rồi từ biệt đi. Sinh hoảng sợ khóc lóc, Liên nói "Chàng làm đám cưới ở nhà người ta, thiếp đi theo thì còn mặt mũi nào nữa?". Sinh bàn trước hết đưa Liên về quê rồi sau sẽ cưới Yến Nhi, Liên nghe theo. Sinh đem tình thật thưa với Chương, Chương nghe nói sinh đã có vợ nổi giận chửi mắng, Yến Nhi hết sức phân trần Chương mới nghe theo.

Đến ngày sinh đi đón dâu, khi đi trong nhà chỉ xếp đặt qua loa nhưng lúc về thì từ cổng tới thềm đều trải nệm, trăm ngàn ngọn đèn lồng sáng rực bày ra như gấm. Liên Hương đỡ cô dâu vào phòng tân hôn, bỏ khăn che mặt ra, hai người thấy nhau vui mừng chuyện trò như ngày trước. Liên Hương mời rượu hợp cẩn rồi gạn hỏi chuyện lạ hoàn hồn. Yến Nhi nói "Hôm ấy uất ức buồn bã, nghĩ mình là ma rất thẹn thùng nên sau khi từ biệt phẫn uất không trở về mồ, theo gió phiêu bạt, thấy người sống nào cũng thèm, ban ngày thì nương tựa cỏ cây, ban đêm thì theo chân vất vưởng. Ngẫu nhiên tới nhà họ Chương, thấy có xác thiếu nữ nằm trên giường liền nhập luôn vào, cũng không biết là được sống lại ngay".

Liên nghe thế im lặng như có điều suy nghĩ. Hai tháng sau Liên sinh một con trai, sinh xong phát bệnh nặng, ngày càng trầm trọng, cầm tay Yến nói "Dám xin lấy đứa nhỏ làm phiền, con ta cũng như con nàng vậy". Yến sa nước mắt ân cần an ủi, bàn rước thầy thuốc nhưng Liên cứ chối từ. Bệnh Liên càng nặng, hơi thở thoi thóp, sinh và Yến Nhi đều khóc. Chợt Liên giương mắt nói "Đừng như thế, chàng vui được sống, riêng thiếp vui được chết, nếu có duyên thì mười năm sau lại gặp thôi", dứt lời thì tắt hơi. Mở chăn ra liệm thấy xác dã biến thành chồn, sinh không nỡ coi là khác loài, chôn cất rất hậu.

Đứa con tên Hồ Nhi, Yến săn sóc như con mình sinh ra, mỗi năm đến tiết Thanh minh đều bế ra mộ Liên khóc lóc. Mấy năm sau sinh đỗ thi hương, nhà cũng dần khá giả, chỉ ngặt nỗi Yến không sinh nở, mà Hồ Nhi thông minh nhưng yếu ớt nhiều bệnh nên Yến thường nghĩ tới việc mua hầu thiếp cho sinh. Một hôm chợt tỳ nữ thưa ngoài cổng có một bà già dắt con gái muốn bán. Yến gọi vào, vừa nhìn đã cả kinh nói "Chị Liên lại ra đời sao?". Sinh nhìn thấy thấy quả rất giống cũng kinh ngạc, hỏi nàng ta bao nhiêu tuổi, bà già đáp là mười bốn. Hỏi muốn bán giá bao nhiêu, bà nói "Già chỉ có mình nó là con, nếu nó được chỗ yên thân, ta cũng có cơm ăn, sau này nắm xương già không bị ném ra ngoài ngòi rạch là đủ". Sinh trả nhiều tiền, giữ

bà ở lại. Yến cầm tay cô gái dắt vào phòng kín cười hỏi "Ngươi biết ta không?", nàng đáp không biết. Hỏi tên họ, nàng nói "Thiếp họ Vi, cha làm nghề bán tương ở thành Từ Châu, qua đời đã ba năm". Yến bấm đốt tay nghĩ lại thì Liên đã chết đúng mười bốn năm, lại nhìn kỹ mặt mũi dáng điệu nàng thấy đều giống hệt Liên bèn đập vào trán nàng gọi "Chị Liên, chị Liên, đã hẹn mười năm gặp lại, xin đừng dối ta!".

Cô gái chợt như tỉnh mộng, bật kêu lên "ôi!" rồi nhìn Yến Nhi chằm chằm. Sinh cười nói "Đây cũng giống chim én quen nhà về chốn cũ vậy". Cô gái sa nước mắt nói "Phải rồi. Nghe mẹ nói lại là lúc thiếp vừa sinh ra đã biết nói, nhà cho là điềm bất tường bèn lấy máu chó cho uống nên quên mất tiền duyên, nay thật đúng như vừa tỉnh mộng. Nương tử là dì Lý tủi phận làm ma đó chăng?", rồi cùng nói chuyện tiền sinh, nửa mừng nửa tủi. Một hôm vào ngày Hàn thục, Yến nói "Hàng năm đến hôm nay là ngày thiếp với lang quân khóc chị". Rồi cùng nhau tới mộ Liên, thấy cỏ hoang rậm rạp, cây cối đã vừa ôm, cô gái cũng than thở, nói với sinh rằng "Thiếp cùng chị Liên hai đời tình nghĩa, không nỡ xa nhau, nên chôn chung một huyệt".

Sinh theo lời, bốc mộ Lý lấy cốt đem về hợp táng với di cốt Liên. Bạn bè nghe chuyện lạ mặc quần áo đẹp tới dự lễ hợp táng, không hẹn mà có tới vài trăm người.

Năm Canh tuất ta đi chơi miền nam tới Nghi Châu gặp mưa dầm nghỉ lại nhà trọ, có Lưu Tử Kính là anh em cô cậu đưa cho xem tập Tang sinh truyện do bạn đồng xã là Vương Tử Chương soạn khoảng hơn vạn chữ, ta được đọc hết, đây chỉ tóm tắt ghi lại thôi.

Dị Sử thị nói: *Than ôi, người chết thì cầu được sống, kẻ sống lại cầu được chết, cái khó có được trên đời há không phải là thân xác con người sao? Sao có được tấm thân trọn vẹn lại bỏ mặc, đến nỗi thản nhiên mà sống chẳng bằng hồ, lặng lẽ mà chết chẳng bằng ma!*

029. A Bảo

Tôn Tử Sở người Việt Tây là danh sĩ, sinh ra có ngón tay thừa, tính viễn vông thật thà, ai lừa cũng tin là thật, ai mời dự tiệc mà có ca kỹ thì nhìn thấy từ xa đã bỏ chạy. Có người biết thế dụ tới, cho kỹ nữ ôm ấp thì mặt đỏ tới cổ, mồ hôi ròng ròng. Họ vì vậy buồn cười, nhại lại dáng vẻ ngây ngốc của sinh đặt lời chế nhạo, gọi là “Tôn ngây".

Nhà buôn lớn trong huyện là ông Mỗ, giàu ngang bậc vương hầu, thông gia họ hàng đều là nhà quý hiển, có con gái tên A Bảo rất xinh đẹp đến tuổi gả chồng. Các nhà đại gia tranh nhau đưa sính lễ tới dạm hỏi nhưng ông đều không vừa ý. Tôn bấy giờ góa vợ, có người đùa khuyên nên cậy mối đến hỏi. Sinh hoàn toàn không xét mình, quả nhiên theo lời. Ông vốn nghe tiếng sinh nhưng chê nghèo, bà mối ra thì gặp A Bảo hỏi, bà ta kể lại. Cô gái đùa nói “Y chặt bỏ ngón tay thừa đi thì ta sẽ về theo". Bà mối kể lại, sinh nói “Không khó". Bà ta về rồi, sinh lấy búa chặt ngón tay thừa, đau thấu cả ruột, máu chảy lênh láng suýt chết, qua mấy ngày mới dậy được, qua nhà bà mối cho xem. Bà ta hoảng sợ chạy qua nói với cô gái. Nàng cũng lấy làm lạ, nhưng đùa nói ráng xin bỏ cái ngây đi. Sinh nghe thế cãi ầm lên, nói mình không ngây, nhưng không sao làm rõ cho được. Bèn đổi sang nghĩ rằng A Bảo chưa chắc đã đẹp như tiên, sao tự đánh giá mình quá cao như thế, từ đó lòng mong ước cũng nguội lạnh.

Gặp tiết Thanh minh, theo tục lệ thì hôm ấy phụ nữ ra ngoài đi chơi, đám thiếu niên khinh bạc cũng họp bọn đi theo mặc tình bình phẩm. Có đám bạn học lôi kéo sinh đi, có kẻ đùa nói “Lại không muốn xem mặt người mình thích sao?” Sinh cũng biết là nói đùa, nhưng vì đã bị cô gái coi thường nên cũng muốn biết mặt một lần, bèn vui vẻ theo họ đi tìm. Thấy xa xa có một cô gái nghỉ dưới gốc cây, đám trai trẻ suồng sã vây quanh như bức tường, mọi người nói “Đó ắt là A Bảo” Rảo bước tới xem thì quả là Bảo, nhìn kỹ thấy xinh đẹp có một không hai. Một lát người xem càng đông, cô gái đứng dậy vội vàng bỏ đi. Mọi người đều say mê khen tóc khen chân, nhao nhao như điên, chỉ riêng sinh im lặng. Đến lúc cả bọn đã tan đi, ngoái nhìn thấy sinh vẫn đúng ngây ra ở chỗ cũ, gọi thì không đáp. Mọi người kéo đi nói "Hồn theo A Bảo rồi à?”, cũng không đáp. Họ biết tính sinh vốn lẩn thẩn nên cũng không lấy làm lạ, người xô kẻ kéo dẫn về.

Đến nhà sinh lên ngay giường nằm, cả ngày không dậy, thiêm

thiếp như say rượu, gọi cũng không tỉnh. Người nhà ngờ là hồn đi lạc, ra gọi hồn ngoài đồng trống song vô hiệu, đập mạnh hỏi thì ú ớ nói "Ta ở nhà cô Bảo", hỏi kỹ thì lại im lặng không đáp, người nhà phát hoảng không hiểu thế nào. Vốn khi sinh thấy cô gái bỏ đi thì lòng không nỡ dứt, thấy mình đi theo, dần dần sát tới vạt áo dây lưng cũng không ai la mắng, bèn theo nàng về nhà, ngồi nằm đều dựa kề một bên, đêm về lại ôm ấp vuốt ve, rất lấy làm thích, nhưng thấy trong bụng đói quá, muốn trở về nhà mà quên mất cả đường. Cô gái cứ nằm mơ thấy giao hoan với một người, hỏi tên thì đáp "Ta là Tôn Tử Sở", lấy làm lạ nhưng không thể nói ra với ai. Sinh nằm ba ngày, hơi thở chỉ còn thoi thóp, người nhà hoảng sợ nhờ người tới lấy lời mềm mỏng nói với cha cô gái xin tới nhà để gọi hồn sinh. Ông Mỗ cười nói "Trước nay không từng qua lại, làm sao mất hồn ở nhà ta được?", năn nỉ mãi ông mới chịu.

Thầy đồng cầm áo mặc và chiếu nằm của sinh qua, cô gái gặp hỏi biết chuyện, hoảng sợ không cho đi tìm chỗ khác mà dẫn thẳng vào phòng mình, cho mặc ý kêu gọi rồi ra. Thầy đồng vừa về tới cổng thì ở sinh trên giường đã rên lên. Khi tỉnh dậy thì đồ vật hộp phấn trong phòng cô gái màu gì tên gì đều kể ra vanh vách. Cô gái nghe chuyện lại càng hoảng sợ, thầm cảm thâm tình của sinh. Sinh khi đi lại được rồi thì đứng ngồi đều trầm tư như đãng trí, cứ dò tin tức A Bảo, chỉ mong gặp lại.

Đến ngày Phật đản nghe tin nàng sẽ dâng hương ở chùa Thủy Nguyệt, sinh dậy thật sớm ra đợi bên đường, mỏi mòn trông ngóng, đến giữa trưa cô gái mới tới. Nàng ngồi trong nhìn ra thấy sinh, lấy bàn tay búp măng vén rèm nhìn đăm đăm, sinh càng xao xuyến bèn đi theo. Nàng bỗng sai tỳ nữ tới hỏi tên họ, sinh nói rõ cả, lòng càng say mê. Xe đi rồi mới quay về, tới nhà lại mắc bệnh trở lại, nằm thiêm thiếp không ăn không uống, trong giấc mơ cứ gọi tên A Bảo, thường giận vì hồn mình không thiêng nữa.

Trong nhà vốn có nuôi một con vẹt, bỗng lăn ra chết, đứa nhỏ cầm chơi trên giường. Sinh nghĩ nếu mình được làm con vẹt thì có thể vỗ cánh bay đến phòng cô gái ngay. Lòng đang mơ tưởng thì thấy mình đã là con vẹt, liền bay thẳng tới phòng A Bảo. Cô gái mừng rỡ bắt lấy, buộc cánh lại lấy hạt vừng cho ăn. Vẹt kêu to "Đừng buộc, ta là Tôn Tử Sở đây!". Cô gái kinh hãi, mở dây cũng không bay, bèn khấn "Tình sâu đã khắc trong lòng, nhưng nay người và chim khác loài, làm sao tròn được nhân duyên?" Chim nói "Được gần vóc thơm là đủ

mãn nguyện rồi". Người khác cho mồi thì không ăn, cô gái cho mới ăn, nàng ngồi thì đậu trên gối, nàng nằm thì đậu cạnh giường. Như thế ba ngày, cô gái rất thương, lén sai người qua thăm dò thì sinh đã nằm cứng đờ tắt thở đã ba ngày, chỉ trên ngực còn hơi ấm thôi. Nàng lại khấn rằng "Nếu chàng trở lại làm người thì xin theo đến chết". Chim nói "Lừa ta đấy!", cô gái bèn thề thốt, chim nghiêng đầu nhìn như suy nghĩ. Lát sau nàng bó chân, cởi giày để dưới giường. Vẹt sà xuống ngậm giày bay đi, nàng vội gọi lại thì đã bay xa rồi. Nàng sai bà đầy tớ qua thăm dò thì sinh đã tỉnh. Người nhà thấy con vẹt ngậm chiếc giày thêu bay về rơi xuống đất chết, đều đang lạ lùng. Sinh vừa tỉnh là hỏi ngay tới chiếc giày, mọi người đều không biết vì sao. Vừa lúc bà đầy tớ tới, vào thăm sinh, hỏi chiếc giày đâu, sinh nói "Đó là vật làm tin của A Bảo, nhờ về nhắn hộ rằng tiểu sinh không dám quên lời vàng đá".

Bà già về thưa lại, cô gái càng lấy làm lạ bèn bảo tỳ nữ kể lại sự tình cho mẹ. Mẹ hỏi lại thấy đúng bèn nói “Y tài danh cũng không tệ, có điều nghèo quá. Kén chọn mấy năm lại được rể như thế, e các nhà quý hiển cười cho” Cô gái lấy cớ chiếc giày thề không lấy người khác. Ông bà chiều lòng, cho người báo với sinh, sinh mừng khỏi bệnh ngay. Ông bàn cho sinh ở rể, nàng nói "Con rể không thể ở lâu tại nhà cha vợ, huống chàng lại nghèo, càng ở lâu càng bị coi thường. Con đã theo chàng thì ở nhà tranh nhà lá cũng cam lòng, ăn rau lê rau hoắc cũng không oán trách". Sinh bèn làm lễ cưới, vui mừng như qua kiếp khác được gặp lại nhau.

Từ đó nhà sinh nhờ có của hồi môn của nàng cũng hơi dư dật, mua thêm ruộng đất. Nhưng sinh mê sách, không biết sai bảo người nhà làm lụng, được cô gái khéo buôn bán nên cũng không phiền sinh phải lo tới việc nhà. Được ba năm nhà giàu thêm, bỗng sinh mắc bệnh tiêu khát mà chết. Cô gái khóc lóc rất đau thương, bỏ ăn bỏ ngủ, không sao khuyên giải được. Nhân lúc đêm khuya nàng thắt cổ tự tử, đứa tỳ nữ biết được vội cứu nên tỉnh lại, nhưng vẫn không chịu ăn uống. Ba hôm sau mời họ hàng tới để liệm sinh, nghe trong quan tài có tiếng rên, mở ra thì sinh đã sống lại. Sinh kể khi ra mắt Diêm Vương, vì bình sinh thành thật chất phác nên được cho làm Bộ tào. Chợt có người bẩm vợ Bộ tào họ Tôn sắp tới, Diêm Vương tra sổ rồi nói người ấy chưa đáng chết, người kia lại bẩm đã bỏ ăn ba ngày rồi, Diêm Vương ngoảnh lại nói cảm vì vợ ngươi tiết nghĩa nên cho sống lại rồi sai lính thắng ngựa đưa về. Từ đó bình phục dần.

Gặp năm có kỳ thi hương, trước khi vào trường bọn thiếu niên đùa cợt, cùng nghĩ ra bảy đề bài hiểm hóc, kéo sinh ra chỗ vắng nói riêng là nhờ quen biết với nhà đại gia nọ, xin đưa kín cho nhau. Sinh tưởng thật, đêm ngày mài miệt làm thành bảy bài, mọi người cười thầm. Năm ấy quan Chủ khảo nghĩ rằng ra đề quen thuộc thì thường có cái tệ sao chép văn cũ, bèn cố sức thay đổi cho khác hẳn. Giấy đầu bài phát ra đều đúng bảy đề nọ, nhờ vậy sinh đỗ Thủ khoa. Năm sau đỗ Tiến sĩ, được bổ chức Hàn lâm. Vua nghe chuyện lạ triệu vào hỏi, sinh khải tấu, vua rất khen ngợi, lập tức triệu A Bảo vào bệ kiến, tặng thưởng rất nhiều.

Dị Sử thị nói: *Tính ngây thì chí ngưng, nên kẻ mê sách thì văn ắt hay, kẻ mê nghề thì tài ắt khéo. Những người lận đận không thành công trên đời đều tự cho rằng mình không ngây, nhưng những kẻ ham sắc đẹp mất nghiệp, mê cờ bạc khuynh gia thì là ngây việc người chăng? Từ đó đủ biết kẻ trí tuệ khôn lanh mà phạm lỗi mới đúng là ngây thật, chứ Tôn Tử Sở kia thì có gì ngây đâu!*

030. Nhiệm Tú

Nhiệm Kiến Chi ngươi đất Ngư Đài (tỉnh Sơn Đông), làm nghề buôn áo lông chiên, mang hết tiền bạc tới Thiểm Tây. Trên đường gặp một người tự xưng là Thân Trúc Đình quê ở Túc Thiên (tỉnh Giang Tô), trò chuyện rất hợp ý bèn kết làm anh em, cùng đi với nhau. Tới đất Thiểm Nhiệm mắc bệnh không dậy nổi, Thân chăm sóc rất chu đáo, nhưng hơn mười hôm thì bệnh càng nặng, bèn nói với Thân "Nhà ta vốn không giàu có, tám miệng ăn đều trông vào một người dãi nắng dầm sương. Nay ta bất hạnh chết ở quê người, chỉ có ông là anh em, chứ ngoài hai ngàn dặm có ai đâu. Trong túi ta còn hơn hai trăm lượng vàng, ông lấy một nửa mua quan tài khâm liệm cho ta và làm tiền đi đường, còn một nửa để lại cho vợ con ta, chở giúp quan tài về quê cho. Nếu nắm xương tàn về được tới quê nhà, thì tất cả nhũng hành lý khác không nói tới nữa". Rồi gượng ngồi dậy viết thư đưa Thân, đến đêm thì chết.

Thân lấy năm sáu lượng bạc mua chiếc quan tài xấu, tẫn liệm xong chủ trọ cứ hối thúc đưa đi. Thân nói thác là để tìm nơi chùa quán xin quàn tạm rồi trốn luôn không quay lại. Hơn năm sau gia đình Nhiệm mới được tin đích xác. Con trai Nhiệm tên Tú, năm ấy mười bảy tuổi, đang còn đi học nhưng vì cha mất phải thôi, muốn đi tìm quan tài cha. Mẹ thương con còn nhỏ, Tú khóc lóc muốn chết đi, mẹ bèn cầm bán đồ dùng lấy tiền, sai lão bộc đi cùng Tú, nửa năm mới về tới. Sau khi chôn cất xong, nhà nghèo không còn chút gì, may là Tú thông minh, hết tang xong được vào học trường huyện Ngư Đài.

Nhưng Tú tính lêu lổng thích cờ bạc, mẹ răn dạy rất nghiêm mà chứng nào tật ấy. Một hôm quan Học sứ về khảo hạch, Tú bị xếp hạng chót, mẹ uất ức khóc lóc bỏ ăn. Tú sợ hãi thẹn thùng, vào thề trước mặt mẹ, từ đó đóng cửa học tập hơn một năm, liền được xếp hạng ưu, cấp cho tiền gạo. Mẹ bảo Tú mở trường dạy học, nhưng rốt lại người ta vẫn dè bỉu vì việc Tú lêu lổng trước kia. Có người chú họ là Trương Mỗ buôn bán ở kinh tới rủ cùng đi, xin đưa Tú theo làm bạn, bao nhiêu phí tổn xin chịu hết, Tú mừng rỡ đi theo.

Tới Lâm Thanh (thuộc tỉnh Sơn Đông) ghé thuyền ngoài cửa quan. Lúc ấy thuyền buôn muối khắp nơi về tụ họp ở đó, cột buồm san sát như rừng. Tú đi nằm mà nghe tiếng nước vỗ, tiếng người nói cứ ì

oạp râm ran, không sao ngủ được. Đến khuya chợt nghe thuyền bên cạnh có tiếng gieo xúc xắc rào rào, đâm ra ngứa nghề. Lắng nghe khách khứa trong thuyền đều đã ngủ say, lục túi lấy ra một ngàn đồng tiền định qua thuyền kia chơi một phen. Nhưng rón rén đứng lên mở túi cầm tới tiền rồi lại ngần ngừ, nhớ lời mẹ răn dạy lại thắt túi lại.

Vào giường nằm ngủ mà trong dạ bồn chồn không sao ngủ được, lại ngồi dậy cởi túi ra, cứ thế mấy lần, chợt thấy hăng lên không sao nhịn được nữa bèn cầm tiền qua thẳng thuyền kia. Vào tới khoang thì thấy hai người đang đánh bạc với nhau, tiền bạc đầy cả chiếu, bèn đặt tiền lên ghế ngồi vào cùng chơi. Hai người kia vui mừng, liền cùng gieo xúc xắc. Tú thắng lớn, một người khách hết sạch cả tiền bèn lấy đỉnh vàng lớn cầm cho chủ thuyền lấy hơn mười quan chơi tiếp. Đang lúc say máu sát phạt lại có một người bước vào thuyền, đứng nhìn hồi lâu rồi dốc túi ra trăm lượng vàng cầm cho chủ thuyền lấy tiền, ngồi vào cùng chơi.

Nửa đêm Trương tỉnh dậy, không thấy Tú trên thuyền, nghe tiếng gieo xúc xắc thì biết ngay, bèn qua thuyền bên cạnh, định gây sự để cản cháu. Tới nơi thì thấy dưới chân cháu tiền bạc chất đống như núi bèn không nói gì nữa, chỉ mang vài ngàn đồng quay về, gọi mọi người thức dậy qua vác tiền, chỉ để lại hơn mười ngàn trên chiếu bạc. Không bao lâu cả ba người khách đều thua, tiền bạc trong cả thuyền đều hết sạch. Khách muốn chơi bằng vàng, nhưng Tú thấy đã thắng nhiều rồi, bèn lấy cớ phải chơi bằng tiền để từ chối. Trương đứng bên cạnh lại cứ giục về.

Ba người khách cay cú, chủ thuyền tham món tiền xâu bèn qua thuyền khác vay giùm hơn một trăm ngàn đồng tiền. Khách có tiền đánh càng lớn, không bao lâu lại mất sạch về tay Tú. Trời đã sáng, chèo qua cửa quan rồi bèn cùng nhau vác tiền về thuyền, ba người khách cũng ra đi. Chủ thuyền nhìn lại số vàng hơn hai trăm lượng họ cầm thì đều là tro tàn, cả kinh tìm qua thuyền Tú kể lại, ý muốn Tú bồi thường, đến khi hỏi họ tên quê quán, biết là con trai Nhiệm Kiến Chi thì rụt cổ toát mồ hôi trở về.

Tú hỏi người chung quanh mới biết chủ thuyền chính là Thân Trúc Đình. Lúc Tú tới Thiểm Tây đã biết rõ tên họ y, đến đây vì ma quỷ đã rửa hờn nên cũng không hỏi tới oán cũ nữa. Bèn lấy số tiền ấy chung vốn cùng Trương lên kinh buôn bán, tròn năm thì thu lãi gấp mười. Bèn theo lệ nộp tiền mua chức Giám sinh, lại càng buôn may bán đắt,

trong vòng mười năm trở nên giàu có đứng đầu một vùng.

031. Trương Thành

Họ Trương ở đất Dự (tỉnh Hà Nam), tổ tiên là người đất Tề (tỉnh Sơn Đông). Lúc quân Tĩnh Nạn[35] nổi lên, đất Tề đại loạn, vợ bị bắt đi. Trương vì vẫn lui tới đất Dự bèn ở luôn lại đó lấy vợ người đất Dự, sinh con trai là Nột. Không bao lâu vợ chết, lại lấy vợ kế, sinh con trai là Thành. Vợ kế họ Ngưu tính hung dữ, rất ghét Nột, nuôi như đầy tớ, cho ăn toàn rau, bắt đi đốn củi, mỗi ngày đòi phải đủ một gánh, không đủ thì đánh đập mắng nhiếc không sao chịu nổi. Chỉ cất giấu những thức ngon cho Thành ăn, sai tới trường học chữ.

Thành dần lớn lên, tính hiếu hữu, không nỡ thấy anh vất vả, lén khuyên can mẹ nhưng mẹ không nghe. Một hôm Nột vào núi đốn củi, chưa xong thì gặp mưa to gió lớn phải núp vào dưới vách núi. Mưa tạnh thì trời đã tối, đói quá bèn gánh củi về. Mẹ xem củi thấy ít, tức giận không cho ăn, bụng đói như thiêu vào phòng nằm vật ra. Thành đi học về thấy anh thẫn thờ hỏi ốm à, Nột đáp "Đói thôi". Thành hỏi nguyên do, Nột nói rõ sự tình. Thành buồn rầu bước ra, lát sau mang bánh vào cho anh. Anh hỏi bánh ở đâu ra, Thành nói “Em lấy trộm bột nhờ chị hàng xóm làm bánh giùm, cứ ăn đi đừng nói gì nữa". Nột ăn xong dặn em rằng “Từ sau đừng làm thế nữa, lộ ra thì liên lụy đến em. Vả lại ngày nhịn ăn một bữa thì có đói cũng không chết mà”. Thành nói “Anh vốn yếu sức thì làm sao đốn củi nhiều được?”.

Hôm sau ăn xong lén vào núi tới chỗ anh đốn củi. Anh nhìn thấy giật mình hỏi định làm gì, Thành đáp định hái củi giúp anh. Anh hỏi ai bảo làm thế, Thành đáp “Em tự tới thôi”. Anh nói “Không kể là em không biết đốn củi, dẫu biết đi nữa thì cũng không nên!”, rồi giục về ngay. Thành không nghe, cứ tay bẻ chân đạp hái củi giúp anh, lại nói ngày mai phải đem búa theo. Anh lại gần ngăn cản thì thấy ngón tay bị toạc, giày bị rách, buồn rầu nói "Em không về cho mau thì anh lấy búa tự chặt cổ mà chết đấy”. Thành bèn về, anh đưa tới nửa đường mới quay lại đốn củi tiếp. Khi về ghé vào trường dặn thầy học rằng "Em ta còn nhỏ, thầy nên răn cấm chứ cọp beo trong núi dữ lắm”. Thầy nói trước giờ Ngọ không biết Thành đi đâu, đã phạt đòn rồi. Nột về nói với Thành "Không nghe lời anh nên bị phạt đòn đấy”. Thành cười nói không sao.

Hôm sau lại xách búa vào núi, anh hoảng sợ nói “Anh đã bảo em đừng tới, sao lại còn làm thế”. Thành không đáp, cứ hăm hở chặt củi,

mồ hôi chảy ròng ròng xuống mặt vẫn không nghỉ, khoảng đủ một ôm thì im lặng ra về. Thầy lại trách phạt, Thành bèn nói thật. Thầy khen là hiền, cũng không ngăn cấm nữa. Anh nhiều lần bảo thôi nhưng rốt lại Thành vẫn không nghe. Một hôm hai anh em cùng vài người đốn củi trong núi thì chợt có con cọp tới, mọi người sợ hãi nằm mọp xuống, cọp vồ Thành mang đi. Cọp mang người nên đi chậm, bị Nột đuổi kịp, hết sức chém một búa trúng đùi. Cọp đau quá vùng chạy không đuổi tìm được nữa, Nột đau xót kêu khóc quay về. Mọi người an ủi, Nột càng khóc lóc thảm thiết, nói “Em ta chẳng phải như em người khác, huống chi nó vì ta mà chết, ta làm sao sống được?". Bèn lấy búa tự chặt vào cổ, mọi người vội can thì đã đứt sâu vào thịt một tấc, máu phụt ra lênh láng, hoa mắt ngất đi. Mọi người sợ hãi xé áo buộc vết thương cho rồi xúm lại dìu về. Mẹ khóc chửi “Ngươi giết con ta, lại muốn chặt cổ để thoát tội à?" Nột rên rỉ nói "Xin mẹ đừng lo phiền, em chết thì ta quyết không sống đâu”.

Đặt lên giường, vết thương đau đớn không ngủ được, ngày đêm cứ ngồi dựa vào tường mà khóc. Cha sợ Nột cũng chết, lúc lúc tới cạnh giường đút cho ăn uống qua loa, Ngưu thị lại chửi rủa. Nột bèn không chịu ăn nữa, ba ngày thì chết. Trong làng có thầy đồng xuống âm ty về, Nột gặp giữa đường bèn kể lể nỗi khổ trước đây, nhân hỏi chỗ em ở. Thầy đồng nói không biết, rồi quay lại dẫn Nột đi. Tới một nơi đô hội, thấy một người mặc áo đen trong thành ra, thầy đồng giữ lại hỏi thăm giùm, người áo đen xem kỹ lại tập trát trong túi thấy có hơn một trăm đàn ông đàn bà nhưng không có ai họ Trương. Thầy đồng ngờ rằng ở tập trát khác, người áo đen nói “Con đường này thuộc về ta, làm sao có chuyện bắt lầm?” Nột không tin, ép thầy đồng đưa vào thành. Trong thành ma cũ ma mới đi lại đông đúc, cũng có người quen cũ nhưng tới hỏi đều không ai biết.

Chợt mọi người cùng nhao nhao nói Bồ Tát tới, ngẩng nhìn thấy trong mây có một người to lớn, ánh hào quang rực rỡ khắp trên dưới, chợt cảm thấy trời đất quang đãng. Thầy đồng chúc mừng nói “Đại Lang có phúc thật! Bồ Tát mấy ngàn năm mới xuống âm ty một lần để rửa sạch khổ não, đúng hôm nay lại được gặp”, rồi kéo Nột quỳ xuống. Bọn quỷ cũng nhao nhao quỳ xuống chắp tay cùng tụng niệm, tiếng “Từ bi cứu khổ” vang rền. Bồ Tát lấy cành dương nhúng nước cam lộ rẩy khắp nơi, li ti như bụi sương. Giây lát hơi mù tan đi, hào quang thu lại thì không thấy Bồ Tát ở đó nữa. Nột thấy trên cổ thấm ướt cam lộ, chỗ búa chặt không còn đau nữa. Thầy đồng lại theo

đường cũ đưa Nột về, khi nhìn thấy cổng làng mới từ biệt mà đi.

Nột chết đã hai ngày chợt sống lại, kể lại những việc đã gặp, nói Thành chưa chết, mẹ cho là bịa đặt lại mắng chửi. Nột oan ức không biết làm sao giãi bày, sờ tới vết thương thì đã lành, cố gượng đứng dậy chào cha, nói “Con sẽ băng mây vượt biển tìm em, nếu không thấy thì đừng mong con quay về, xin cha cứ coi như con đã chết”. Cha đưa ra chỗ vắng cùng nhau khóc lóc, không dám giữ lại. Nột bèn ra đi, cứ theo đường lớn hỏi thăm tin tức em. Giữa đường tiền ăn hết sạch, phải ăn mày mà đi. Hơn một năm tới Kim Lăng, áo quần rách rưới lần mò trên đường, chợt thấy hơn mười kỵ mã đi qua liền tránh sang vệ đường. Trong bọn có một người như quan lớn, tuổi khoảng bốn mươi, lính mạnh ngựa khỏe xúm xít trước sau. Có một thiếu niên cưỡi con ngựa nhỏ, mấy lần nhìn Nột. Nột thấy là công tử con quan chưa dám ngẩng nhìn, thiếu niên dừng roi ghìm ngựa, chợt xuống ngựa gọi to "Có phải anh ta không?”. Nột ngước nhìn kỹ thì ra là Thành, nắm tay đau xót khóc lạc cả tiếng. Thành cũng khóc nói "Sao anh phải lưu lạc đến thế này?”. Nột kể sự tình, Thành càng đau xót. Bọn kỵ mã đều xuống hỏi duyên do rồi bẩm lại với quan lớn. Quan sai bớt ra một con ngựa chở Nột, cùng nhau về nhà mới hỏi chuyện tường tận.

Trước là cọp tha Thành đi đặt ở vệ đường lúc nào không biết, nằm giữa đường suốt một đêm. Gặp lúc Trương Thiên hộ từ kinh đô tới đi ngang qua, thấy Thành mặt mày nho nhã, thương xót vực lên vỗ về. Thành dần sống lại, nói nhà cửa quê quán thì đã quá xa, nên chở Thành cùng về bó thuốc cho, vài ngày thì khỏi. Thiên hộ không có con trai nên nhận Thành làm con, đại khái hôm đó là gặp lúc Thành theo ông dạo chơi. Thành kể lại với anh xong thì Thiên hộ vào, Nột lạy tạ không thôi. Thành vào trong lấy áo lụa ra biếu anh rồi bày rượu trò chuyện.

Thiên hộ hỏi quý gia ở đất Dự có đông người không, Nột nói “Không có mấy người. Cha ta lúc nhỏ là người đất Tề, tới ngụ ở đất Dự” Thiên hộ “Ta cũng người Tề, quý quán thuộc hạt nào?”. Nột đáp “Từng nghe cha ta nói thuộc huyện Đông Xương (tỉnh Sơn Đông)” Thiên hộ giật mình hỏi "Cùng quê với ta rồi, thế tại sao lại tới ở đất Dự?”. Nột nói "Mẹ già bị quân bắt đi, cha ta gặp binh lửa mất sạch cả gia sản, vì trước từng buôn bán ở miền Tây, qua lại đã quen nên ở luôn lại đó. Thiên hộ lại giật mình hỏi lệnh tôn tên gì, Nột đáp rõ. Thiên hộ tròn mắt nhìn rồi cúi đầu như ngờ vực, bước mau vào nhà

trong.

Không bao lâu Thái phu nhân ra, mọi người lạy chào xong, bà hỏi Nột "Ngươi là cháu nội Trương Bính Chi phải không?". Nột thưa "Phải". Thái phu nhân khóc lớn nói với Thiên hộ "Đây là em ngươi đấy!", anh em Nột không hiểu ra sao. Thái phu nhân nói "Ta lấy cha các ngươi ba năm, lưu lạc sang Bắc, thuộc về quan Chỉ huy Mỗ, được nửa năm sinh anh ngươi. Lại nửa năm thì Chỉ huy chết, anh ngươi nhờ phụ ấm thăng lên chức quan này, nay giải chức rồi vẫn canh cánh nhớ quê hương, đã lấy lại họ cũ, nhiều lần cho người tới đất Tề hỏi thăm mà không có tin tức gì, có biết đâu là cha ngươi đã dời sang miền Tây!". Rồi nói với Thiên hộ "Ngươi nuôi em làm con thì giảm phúc mà chết thôi". Thiên hộ nói "Trước có hỏi Thành, Thành thưa từng nói là người Tề, chắc là còn nhỏ dại nên không biết". Bèn theo tuổi xếp đặt lại, Thiên hộ bốn mươi mốt tuổi làm anh lớn, Thành mười sáu tuổi là út, Nột hai mươi thì là anh lớn mà thành anh hai. Thiên hộ được hai em mừng lắm, ăn ngủ đều có nhau, biết hết nguyên do chia lìa lưu lạc, tính chuyện trở về. Thái phu nhân sợ bà vợ kế không dung, Thiên hộ nói "Dung được thì ở chung, nếu không thì ở riêng, chứ trong thiên hạ có nước nào mà lại không có tình cha con".

Rồi đó bán nhà đất sắm hành lý lập tức lên đường. Tới đầu làng Nột và Thành chạy về trước báo tin cho cha. Cha từ lúc Nột bỏ đi, vợ cũng chết, chỉ còn một ông già góa vợ một mình một bóng. Chợt thấy Nột vào, mừng đến thẳng thốt, đang còn giật mình lại nhìn thấy Thành, mừng quá không nói nên lời, nước mắt giàn giụa. Hai người nói mẹ con Thiên hộ tới, ông nín khóc ngạc nhiên không biết là vui hay buồn, đứng ngẩn người ra.

Không bao lâu Thiên hộ vào, lạy chào xong Thái phu nhân nắm lấy tay ông nhìn nhau cùng khóc. Kế thấy tôi tớ trai gái đứng đầy trong ngoài, người ngồi kẻ đứng, không còn biết làm gì nữa. Thành không thấy mẹ liền hỏi mới biết mẹ đã chết, gào khóc muốn đứt hơi, một lúc mới tỉnh lại. Thiên hộ lấy tiền ra xây dựng lầu gác, đón thầy về dạy hai em học, ngựa hí ran trong tàu, người ồn ào trong nhà, nghiễm nhiên là một đại gia.

Dị Sử thị nói: *Ta nghe hết chuyện này, mấy lần sa lệ. Thấy đứa trẻ hơn mười tuổi đốn củi giúp anh, cảm khái nói "Lại thấy lại Vương Giám*[36] chăng?", đó là một lần. Tới đoạn cọp tha Thành đi không kìm được bật kêu ầm lên "Đạo trời mịt mờ như thế sao!", đó là một

lần. Tới đoạn anh em bất ngờ gặp nhau thì mừng mà cũng sa lệ. Tới đoạn thêm được một người anh, lại thêm một nỗi đau lòng, thì sa lệ vì Thiên hộ. Tới đoạn một nhà sum họp, kinh ngạc bất ngờ, mừng rỡ bất ngờ, bỗng dưng sa lệ vì người cha. Không biết đời sau có ai mau nước mắt như ta hay không!

032. Xảo Nương

Quảng Đông có nhà thế gia họ Phó hơn sáu mươi tuổi sinh được một trai tên Liêm, rất thông minh nhưng bị trời hoạn, mười bảy tuổi mà dương vật chỉ mới bằng con tằm. Xa gần biết chuyện, không nhà nào chịu gả con gái cho, tự nghĩ dòng dõi đã tuyệt, ngày đêm lo lắng nhưng không biết làm sao. Liêm theo thầy đọc sách, thầy ngẫu nhiên đi vắng, gặp lúc ngoài cửa có gánh xiếc khỉ, Liêm ra xem bỏ cả học. Đến chừng đoán thầy sắp về, sợ hãi bèn bỏ trốn.

Rời nhà được mấy dặm thấy một nữ lang áo trắng dắt đứa tỳ nữ nhỏ đi phía trước, một lần nàng quay lại, thấy xinh đẹp không ai sánh được. Nàng đi chậm lại, Liêm đi vượt lên thì nàng quay qua nói với đứa tỳ nữ "Thử hỏi xem lang quân có tới Quỳnh Châu (huyện thuộc Quang Đông) không". Đứa tỳ nữ gọi lại hỏi, Liêm hỏi có việc gì. Cô gái đáp “Nếu đi Quỳnh Châu thì có lá thư phiền chàng tiện đường đưa giúp về nhà. Mẹ già ta ở nhà cũng là người hiếu khách". Liêm lúc ra đi vốn cũng chưa định đi đâu, nghĩ ra biển cũng hay, bèn nhận lời. Cô gái rút thư đưa tỳ nữ trao cho sinh. Hỏi họ tên quê quán thì nàng đáp là họ Hoa, ở làng gái Tần cách phía bắc thành ba bốn dặm.

Sinh đáp thuyền đi, tới phía bắc huyện thành Quỳnh Châu thì trời đã tối, hỏi thăm thôn gái Tần lại không ai biết. Đi về hướng bắc bốn năm dặm thì trăng sao hiện sáng, cỏ dại mút mắt, đồng không chẳng có quán trọ, rất là mệt mỏi. Nhìn thấy một ngôi mộ bên đường, muốn nghỉ lại nhưng sợ thú dữ bèn leo lên cây ngồi. Nghe tiếng thông reo xào xạc, côn trùng tỉ tê, trong lòng thảng thốt, hối hận vô cùng. Chợt nghe có tiếng người phía dưới, cúi nhìn thì rõ ràng là một nơi đình viện, có một cô gái xinh đẹp ngồi trên phiến đá, hai tỳ nữ xõa tóc cầm đèn lồng đứng hai bên. Người đẹp quay qua bên trái nói “Đêm nay trăng sáng sao thưa, gói trà cô Hoa vừa tặng có thể đem pha một ấm uống ngắm cảnh đêm thanh”. Sinh nghĩ là ma quỷ, rùng mình sởn ốc khống dám thở mạnh. Chợt đứa tỳ nữ ngẩng nhìn nói "Trên cây có người” Cô gái giật mình đứng vụt dậy nói “Đứa lớn mật nào dám tới đây nhìn trộm thế!". Sinh cả sợ, không còn chỗ trốn đành tụt xuống, phục xuống đất xin tha. Cô gái tới gần nhìn qua chợt đổi giận làm vui, kéo dậy cùng ngồi. Sinh liếc nhìn, thấy nàng khoảng mười bảy mười tám, vẻ người xinh đẹp cómột, nghe giọng nói cũng không phải

người ở đây. Nàng hỏi chàng đi đâu, sinh đáp có người nhờ đưa giúp lá thư. Nàng nói "Đồng hoang nhiều người xấu, nắm sương rất đáng lo, nếu không hiềm nhà tranh, mời vào nghỉ tạm", rồi đưa sinh vào nhà.

Chỉ có một chiếc giường, nàng sai con hầu sắp hai tấm chăn lên. Sinh thẹn mình xấu xa xin nằm dưới đất, nàng cười đáp “Khách quý đến nhà, con gái đâu dám nằm cao". Sinh bất đắc dĩ phải nằm chung giường, nhưng trong lòng sợ sệt không dám trở mình. Giây lát cô gái luồn tay qua chăn xoa nhẹ vào đùi sinh, sinh giả như ngủ say không biết. Lát sau nàng lại mở chăn ra chui qua lay, sinh vẫn nằm yên không động. Nàng bèn sờ xuống chỗ kín rồi dừng tay buồn bã, lạng lẽ giở chăn trở dậy, kế nghe tiếng khóc thút thít. Sinh xấu hổ không sao chịu nổi, chỉ giận trời bắt mình phải khuyết tật mà thôi. Cô gái gọi tỳ nữ thắp đèn, tỳ nữ thấy ngấn lệ kinh ngạc hỏi buồn khổ chuyện gì, nàng lắc đầu đáp “Ta tự xót phận mình thôi!”

Đứa tỳ nữ đứng trước giường nhìn chằm chằm, nàng nói "Gọi y dậy bảo đi đi!". Sinh nghe thế càng thêm xấu hổ, lại lo đêm hôm tối tăm không biết đi đâu. Đang nghĩ ngợi thì một người đàn bà đẩy cửa bước vào, đứa tỳ nữ nói “Cô Hoa đã về”. Sinh hé mắt nhìn trộm thấy bà ta tuổi khoảng năm mươi nhưng còn phong vận. Bà thấy cô gái chưa ngủ liền hỏi duyên cớ, nàng chưa đáp, lại thấy trên giường có người nằm, bèn hỏi ai nằm cùng giường. Đứa tỳ nữ đáp thay là lúc tối có một chàng trai tới xin ngủ nhờ, bà ta cười nói “Không biết là Xảo Nương vui đuốc hoa” Chợt thấy cô gái nước mắt chưa khô, bà giật mình nói “Đêm hợp cẩn mà buồn khóc thì không hợp, không lẽ lang quân thô bạo sao?”. Cô gái không đáp, càng thêm buồn bã.

Người đàn bà định kéo áo ra nhìn sinh, vừa kéo thì lá thư rơi ra giường, bà ta cầm lấy nhìn rồi hoảng sợ nói "Có lẽ là chữ con gái ta” kế mở đọc rồi thở dài. Cô gái hỏi, bà ta đáp “Đây là thư của con Ba báo tin chàng Ngô chồng nó đã chết, nay nó trơ trọi không nơi nương tựa, biết làm thế nào". Cô gái nói “Y có nói là đưa thư giúp ai đó, may mà ta chưa đuổi đi". Bà già gọi sinh dậy, hỏi rõ nguyên ủy lá thư, sinh kể rõ, bà nói "Làm phiền lặn lội xa xôi, biết lấy gì báo đáp”. Lại ngắm kỹ sinh rồi cười hỏi sao lại làm trái ý Xảo Nương, sinh đáp không biết mình có tội gì. Bà lại hỏi cô gái, nàng than "Chỉ thương cho mình lúc sống lấy phải thằng chồng liệt dương, khi chết lại ngủ với đứa bị thiến, vì thế mà buồn thôi”.

Bà già nhìn sinh nói “Chú nhỏ thông minh lanh lợi này là trống mà

hóa ra lại là mái sao? Đây là khách của ta, không nên làm lụy người ta lâu". Liền dẫn sinh qua phòng phía đông, sờ xuống đũng quần khám rồi cười nói "Chẳng trách Xảo Nương lại khóc lóc. Nhưng may vẫn có cuống rễ, còn chữa được". Bèn khêu đèn tìm khắp rương hòm lấy ra một viên thuốc màu đen trao cho sinh bảo nuốt ngay, lại dặn nhỏ rằng đừng cử động, rồi đi ra. Sinh nằm một mình nghĩ ngợi không biết thuốc chữa bệnh gì. Khoảng canh năm tỉnh dậy, thấy dưới rốn có một luồng hơi nóng xông thẳng vào chỗ kín, lại lủng lẳng như có vật gì treo giữa hai đùi, tự sờ xem thì mình đã là đàn ông hẳn hoi, trong lòng mừng quýnh như vị quan chợt được ban cửu tích.[37]

Khi ngoài song cửa sổ đã sáng thì người đàn bà bước vào đem bánh hấp cho sinh, dặn cố ngồi yên rồi khóa cửa ra ngoài nói với Xảo Nương "Y vất vả mang thư tới, hãy giữ lại gọi Tam Nương về cho nó kết nghĩa chị em, nên phải đóng cửa cho người ta khỏi buồn chán" kế ra cửa đi. Sinh quanh quẩn trong phòng buồn quá, cứ tới khe cửa nhìn ra như con chim ngóng ra ngoài lồng, nhìn thấy Xảo Nương cũng muốn gọi để nói rõ sự tình, nhưng thẹn vì khó nói lại thôi. Chờ đến khuya người đàn bà mới dẫn con gái về, mở cửa nói "Để lang quân buồn chết mất rồi. Tam Nương vào cám ơn đi". Cô gái gặp trên đường trước kia rụt rè bước vào khép nép nhìn sinh, người đàn bà bảo gọi nhau bằng anh em. Xảo Nương cười nói "Gọi là chị em gái cũng được". Rồi cùng ra phòng khách ngồi quây quần uống rượu.

Uống được một lúc, Xảo Nương hỏi đùa người hoạn thấy sắc có động lòng không, sinh đáp "Người què không quên giày, người lòa không quên ngó" mọi người cười rộ. Xảo Nương vì Tam Nương đi đường mệt nhọc ép phải đi nghỉ. Người đàn bà quay nhìn Tam Nương bảo nằm chung với sinh. Tam Nương đỏ bừng mặt không chịu. Người đàn bà nói "Đây là trượng phu đội khăn mặc yếm thôi, sợ gì chứ?". Rồi giục hai người đi ngủ, ngầm dặn sinh rằng "Trong thì làm rể nhưng ngoài làm con ta là được". Sinh mừng rỡ, nắm tay nàng dắt lên giường, dao sắc mới mài đem thử lần đầu, khoái trá thế nào có thể biết rõ. Kế hỏi Xảo Nương là ai, cô gái đáp "Là ma đấy. Tài sắc vô song nhưng số mệnh lận đận, lấy tiểu lang nhà họ Mao bị liệt dương, mười tám tuổi đầu vẫn chẳng ra con người nên ấm ức không vui, ôm hận mà chết". Sinh thất kinh, ngờ Tam Nương cũng là ma. Nàng nói "Nói thật với chàng, thiếp không phải là ma mà là hồ. Xảo Nương sống lẻ loi một mình mà mẹ con thiếp không có nhà nên tới ở nhờ". Sinh rất kinh ngạc, nàng nói "Đừng sợ, tuy là ma là hồ,

nhưng không gây họa cho nhau đâu".

Từ đó hàng ngày thường cùng nhau chuyện trò yến ẩm, sinh tuy biết Xảo Nương không phải là người nhưng lòng vẫn yêu mến nhan sắc, chỉ hận không có dịp tự hiến thân. Sinh học hành uẩn súc, giỏi đùa cợt pha trò, nên Xảo Nương rất thương mến. Một hôm mẹ con họ Hoa đi vắng, lại đóng cửa nhốt sinh trong phòng. Sinh buồn bực đi loanh quanh rồi đứng cách vách gọi Xảo Nương. Xảo Nương sai tỳ nữ lấy chìa khóa thử mấy lần thì cửa mở, sinh ghé tai xin gặp riêng. Xảo Nương bảo tỳ nữ đi ra, sinh liền kéo nàng lên giường nằm sát vào. Nàng đùa đưa tay sờ xuống phía dưới rốn nói "Tiếc thay, chỗ này lại thiếu mất rồi" Chưa dứt lời thì tay vớ phải một nắm, giật mình nói "Sao trước vắng vẻ mà chợt đã bấy nhiêu thế?" Sinh cười đáp "Trước thấy người xấu hổ nên rụt lại, nay bị phỉ báng không chịu nổi nên làm con ếch tức giận phình ra đấy thôi" rồi cùng nhau giao hoan.

Xong xuôi nàng căm tức nói "Nay mới biết vì sao đóng cửa. Trước đây mẹ con họ lênh đênh không nhà, đã nhường nhà cho ở, Tam Nương theo học thêu thùa thiếp cũng không từng giấu diếm gì, mà lại ganh ghét như thế" Sinh kể thật mọi chuyện để khuyên giải nhưng Xảo Nương vẫn hậm hực. Sinh nói "Phải giữ kín đấy, Hoa Cô dặn ta kỹ lắm". Chưa dứt lời thì Hoa Cô đã đẩy cửa bước vào, hai người vội vàng nhỏm dậy. Hoa Cô trừng mắt hỏi ai mở cửa, Xảo Nương cười nhận là mình. Hoa Cô càng tức giận, quát mắng không thôi. Xảo Nương nhếch mép cười nói "Bà già này thật là buồn cười, là trượng phu đội khăn mặc yếm mà thế à?" Tam Nương thấy mẹ và Xảo Nương cứ khích bác nhau, lấy làm áy náy bèn đứng ra can ngăn, đôi bên mới đổi giận làm lành. Xảo Nương lời lẽ dẫu gay gắt nhưng từ đó đã nhún mình chiều chuộng Tam Nương, chỉ vì Hoa Cô ngày đêm ráo riết canh giữ nên đôi lòng không sao bày tỏ, chỉ biết liếc mắt gởi tình mà thôi.

Một hôm Hoa Cô nói với sinh "Cả hai chị em nó đều đã hầu hạ chàng, nhưng sống ở đây không phải là hay, chàng nên về trình với cha mẹ để sớm tính chuyện trăm năm", rồi sắm sửa hành trang giục sinh lên đường. Hai cô gái nhìn nhau buồn rầu, mà Xảo Nương càng như không chịu nổi, nước mắt chảy ròng ròng không dứt. Hoa Cô ngăn họ lại rồi đưa sinh ra, tới ngoài cổng thì nhà cửa đã biến mất cả, chỉ thấy một ngôi mộ hoang. Hoa Cô đưa sinh lên thuyền, nói "Chàng đi rồi lão thân cũng sẽ dắt hai con gái tới ngụ ở quý huyện,

nếu không quên duyên cũ thì xin ở trong khu vườn hoang nhà họ Lý đợi làm lễ nghênh hôn" sinh bèn trở về.

Lúc ấy ông Phó tìm kiếm con trai không được đang nóng ruột lo lắng, thấy con về vô cùng mừng rỡ. Sinh kể lại vắn tắt đầu đuôi, nói cả việc họ Hoa hẹn ước. Cha nói "Lời yêu quái làm sao tin được. Ngươi sở dĩ sống sót về được là nhờ bị tật nguyền, không thì chết rồi". Sinh đáp "Họ tuy khác loài nhưng tình nghĩa cũng như người, lại thông minh xinh đẹp, có cưới cũng không sợ họ hàng làng xóm chê cười". Cha không đáp chỉ cười nhạt, sinh bèn lui ra. Nhưng ngứa nghề không chịu ở yên, bèn tư thông với đứa tỳ nữ, dần dần giữa ban ngày cũng công nhiên hành dâm, cố ý cho cha mẹ biết. Một hôm bị đứa tỳ nữ nhỏ nhìn trộm thấy chạy vào báo với mẹ, mẹ không tin tới xem mới giật mình, gọi đứa tỳ nữ hỏi kỹ mới biết rõ. Bà mừng quá gặp ai cũng rêu rao để tỏ ra là con mình không có tật, định hỏi cưới con nhà thế gia. Sinh thưa riêng với mẹ là không phải nhà họ Hoa thì không cưới, mẹ nói "Trên đời thiếu gì gái đẹp, cần gì phải cưới yêu ma". Sinh nói "Con mà không gặp Hoa Cô thì đâu biết được mùi đời, phụ bạc họ không hay đâu".

Ông Phó nghe lời, cho một người tớ trai và một vú già tới dò xem. Họ ra khỏi cửa Đông bốn năm dặm tìm được khu vườn hoang của nhà họ Lý, thấy trong đám tre trúc bên chỗ tường thấp đổ nát có làn khói bốc lên. Bà vú trèo qua tường đi thẳng tới cửa thì thấy mẹ con đang quét tước dọn dẹp như có ý chờ ai. Bà vú vái chào thưa lời chủ dặn, nhìn thấy Tam Nương thì giật mình nói "Đây là bà chủ nhỏ của nhà ta sao? Ta nhìn thấy còn thương, không trách công tử cứ đêm ngày nhớ nhung" Hỏi tới cô chị, Hoa Cô thở dài than "Đó là con gái nuôi của ta, ba hôm trước đây bị bạo bệnh chết rồi" Nhân đem rượu thịt ra thết đãi. Bà vú và người tớ trai về kể rõ dung mạo cử chỉ của Tam Nương, ông bà Phó đều vui mừng. Sau cùng mới báo tin Xảo Nương mất, sinh đau xót rơm rớm nước mắt. Đêm rước dâu sinh gặp Hoa Cô đích thân hỏi lại, Hoa Cô cười đáp "Đã đầu thai ở đất Bắc rồi", sinh than thở hồi lâu. Cưới Tam Nương rồi mà vẫn không sao quên được Xảo Nương, cứ nghe có ai ở Quỳnh Châu tới đều cho gọi tới hỏi chuyện.

Có người nói dưới mộ nàng họ Tần đêm đêm có tiếng ma khóc, sinh lấy làm lạ vào nói với Tam Nương. Tam Nương trầm ngâm hồi lâu rồi sa nước mắt nói "Em phụ chị rồi!". Sinh gạn hỏi, nàng cười đáp "Lúc mẹ con thiếp đi thật không có nói cho chị ấy biết, tiếng kêu

khóc đó chắc là của chị ấy thôi. Trước đã định nói thật với chàng, nhưng lại sợ phơi bày lỗi của mẹ" Sinh nghe thế buồn xong lại vui, lập tức sai sắp sửa xe kiệu ngày đêm đi gấp tới mộ nàng, gõ vào bia mộ gọi to "Xảo Nương! Xảo Nương! Ta ở đây!". Giây lát thấy cô gái bế một đứa nhỏ từ mộ bước ra, mắt nhìn ai oán không thôi, sinh cũng rơi lệ. Sờ vào bọc hỏi con ai, Xảo Nương đáp "Đây là cái mầm oan nghiệt của chàng để lại đấy, được ba ngày rồi". Sinh nói "Lầm nghe lời Hoa Cô khiến mẹ con phải ôm mối lo dưới đất, tội thật không tha được".

Rồi cùng lên xe vượt biển về, bế con vào thưa với mẹ. Mẹ nhìn đứa nhỏ thấy khôi ngô khỏe mạnh không giống ma quỷ càng vui mừng. Hai nàng sống hòa thuận, thờ cha mẹ chồng rất có hiếu. Về sau ông Phó bị bệnh, mời thầy thuốc tới, Xảo Nương nói "Bệnh không làm gì được nữa, vì hồn đã lìa khỏi xác", rồi đôn đốc lo đồ táng liệm, vừa xong thì ông mất. Đứa nhỏ lớn lên rất giống cha mà còn thông minh hơn, mười bốn tuổi đã vào học trường huyện. Ông Cao Bưu hiệu Tử Hà tới đất Quảng nghe chuyện này, nhưng tên làng xóm thì quên mất và không rõ chung cục ra sao.

033. Trị Hồ (Phục Hồ)

Thái sử Mỗ bị hồ quấy phá bệnh nặng, cầu đảo hết cách vẫn không khỏi phải xin nghỉ quan về làng, nghĩ rằng có thể trốn được. Song trên đường về vẫn bị hồ theo, sợ hãi lắm mà không biết làm sao. Một hôm tới ngoài huyện Trác Môn (tỉnh Hà Bắc), nghe nói có người thầy thuốc tự xưng có thể trị được hồ. Thái sử bèn tìm tới xin thuốc, thì ra là loại thuốc dùng vào việc trong phòng. Bèn lập tức uống vào, tối đến ngủ với hồ, mạnh mẽ lợi hại vô cùng. Hồ run sợ nài nỉ xin thôi, nhưng ông không nghe, càng làm bạo hơn, hồ vùng vẫy lăn lộn mãi vẫn không giật ra được. Lát sau im bặt, nhìn lại thì đã hiện nguyên hình là hồ mà chết rồi.

Mỗ ở hương ta vốn có sở trường của Lao Ái[38], thường nói bình sinh chưa được lần nào thật thỏa mãn. Một đêm ngủ lại ở một quán trọ lẻ loi, chung quanh không có hàng xóm, chợt có người con gái tìm tới, cửa chưa mở đã lọt vào trong phòng. Y biết là hồ, nhưng cũng vui vẻ cùng giao hoan, vừa cởi quần áo ra đã chọc thẳng vào. Hồ đau quá kêu thét lên, giật ra như chim ưng thoát xiềng nhảy ra cửa sổ bỏ chạy. Y còn đuổi tới cửa sổ nhìn theo, lấy giọng đùa cợt gọi rất ai oán, nghĩ rằng hồ sẽ quay lại, nhưng đã chạy biệt tăm. Đó thật là bậc tướng mạnh trị hồ, nếu treo bảng nhận trị hồ thì có thể sống bằng nghề ấy vậy.

034. Ba Vị Tiên (Tam Tiên)

Có người học trò lên Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô) thi, đi ngang huyện Túc Thiên (tỉnh Giang Tô) gặp ba vị Tú tài. Cùng nhau trò chuyện, thấy đều khoáng đạt hơn đời, rất thích bèn mua rượu mời họ cùng uống. Trong lúc thù tạc, ba người đều xưng tên họ, một là Giới Thu Hành, một là Thường Phong Lâm, một là Ma Tây Trì. Mê mải chuyện trò với nhau, trời tối lúc nào không hay, Giới nói “Chưa làm phận sự chủ nhà lại được cho uống rượu, theo lẽ rất là không phải. Nhà cỏ cách đây không xa, xin mời tới đó nghỉ lại". Thường và Ma cũng đứng dậy kéo áo mời mọc, người học trò bèn gọi đầy tớ cùng đi theo.

Tới chỗ núi phía bắc làng, chợt thấy đình viện, ngoài cổng có dòng nước chảy quanh. Vào bên trong thì thấy nhà cửa rất sạch sẽ, chủ nhân gọi trẻ thắp đèn, lại sai đưa người đầy tớ đi nghỉ. Ma nói "Trước vẫn lấy văn chương họp bạn, nay đã gần đến ngày thi, không nên bỏ phí đêm đẹp. Xin nghĩ ra bốn đề bài, mỗi người rút thăm lấy một, làm văn xong hãy uống rượu. Mọi người theo lời, mỗi người nghĩ ra một đề bài, viết đặt lên bàn, ai rút được đề nào thì tới bàn riêng suy nghĩ mà làm. Chưa hết canh hai tất cả đều làm xong, đưa cho nhau lần lượt xem. Người học trò đọc văn của ba người rất khâm phục, bèn chép lại cất đi. Chủ nhân đưa rượu ngon ra mời khách, rót chén lớn uống liên tiếp, không biết say là gì. Khách từ tạ không uống nữa, chủ nhân cũng chiều lòng, đưa vào một phòng riêng. Người học trò say quá, cứ mặc áo mang giày nằm xuống ngủ thẳng.

Đến khi tỉnh dậy thì mặt trời đã mọc cao, nhìn bốn bên chẳng thấy có nhà cửa phòng ốc gì, chỉ có hai chủ tớ nằm trong hốc núi. Người học trò hoảng sợ vội gọi đầy tớ dậy. Nhìn ra thấy bên cạnh có một cái động, trong có dòng nước cuồn cuộn chảy ra, ngờ rằng mình nằm mơ, nhưng tìm lại trong bọc thì ba bài văn chép lại vẫn còn. Xuống tới dưới núi hỏi dân ở đó, mới biết đó là động Tam tiên, trong động có ba con vật là cua, rắn và ễnh ương rất linh thiêng, hay ra ngoài chơi, thỉnh thoảng họ vẫn trông thấy. Khi người học trò vào thi, đề bài ra đều trùng với ba bài mà tiên đã làm, nhờ vậy được đỗ đầu.

035. Khúc Hát Ếch (Oa Khúc)

Vương Tử Tốn nói lúc ở kinh đô, từng thấy một người diễn trò ở chợ, mang một cái hộp đóng theo cách thức riêng, có mười hai cái lỗ, dưới mỗi lỗ có một con ếch nằm, lấy cái thước nhỏ gõ lên đầu thì kêu lên ồm ộp. Có ai cho tiền thì gõ loạn lên đầu bầy ếch như đánh thanh la, khúc điệu cung bậc nghe rất rõ ràng.

036. Màn Kịch Chuột (Thử Hý)

Lại nói có một người ở chợ huyện Trường An (tỉnh Thiểm Tây) diễn trò bằng chuột, trên lưng đeo một cái túi trong chứa hơn chục con. Mỗi khi tới nơi đông người thì lấy ra một cái giá nhỏ bằng gỗ đặt lên vai, giống như sàn diễn kịch. Rồi vỗ cái trống gỗ, hát vở tạp kịch xưa, khi tiếng hát trỗi lên thì chuột ở trong cái túi bò ra, mang mặt nạ, mặc quần áo, từ lưng y leo lên sàn diễn, đứng hai chân múa may, con làm đào con làm kép, khi vui vẻ lúc buồn rầu đều ăn khớp với thứ tự lớp lang trong vở kịch.

037. Con Cọp Ở Triệu Thành (Triệu Thành Hổ)

Có bà già ở huyện Triệu Thành (tỉnh Sơn Tây) hơn bảy mươi tuổi chỉ có một người con trai. Một hôm y vào núi bị cọp vồ chết, bà già đau đớn chết đi sống lại, kêu khóc tới kiện với quan huyện. Quan huyện cười nói "Cọp thì làm sao lấy phép quan mà trị tội được?" Bà già càng kêu khóc thảm thiết, không làm sao cho bà ta im đi được. Quan huyện tức giận quát tháo cũng không sợ hãi, lại thương xót bà ta già cả, bèn hứa sẽ bắt cọp trị tội. Nhưng bà già vẫn không ra về, đòi phải nhìn thấy trát quan ra lệnh bắt cọp mới chịu đi. Quan không biết làm sao, bèn hỏi các nha dịch ai đi được. Có một người lính lệ tên Lý Năng đang say ngồi ở đó, tự nói mình đi được, quan bèn viết trát giao cho y, bà già mới chịu ra về.

Người lính lệ tỉnh rượu hối hận, lại cho rằng quan huyện chỉ giả làm ra như thế để bà già không kêu khóc quấy rầy nữa, nên cũng không hề để ý, đem tờ trát tới xin hủy bỏ. Quan giận nói "Ngươi nói là đi được, tại sao lại hối?". Người lính lệ bí quá, xin hạ trát bắt các thợ săn trong huyện cùng đi, quan ưng thuận. Người lính lệ tập họp các thợ săn ngày đêm rình trong núi, mong bắt được một con cọp để không bị trách phạt. Nhưng hon một tháng chẳng được gì, bị phạt đánh mấy trăm trượng, khổ quá không biết kêu nài với ai, bèn tới Nhạc miếu ngoài phía đông huyện thành quỳ xuống cầu khẩn, khóc tắt cả tiếng. Không bao lâu, chợt có một con cọp từ ngoài đi tới, người lính lệ cả kinh, sợ bị nó vồ. Nhưng cọp vào tới nơi không ngó ngàng gì tới ai, chỉ ngồi xuống ngay giữa cổng miếu. Người lính lệ khấn rằng "Nếu người giết con trai bà già kia thì cúi đầu cho ta trói", rồi rút dây ra buộc vào cổ nó.

Cọp cụp tai chịu trói, người lính lệ bèn dắt nó về huyện đường. Quan huyện hỏi nó rằng "Có phải là ngươi giết con bà già không?" cọp gật đầu. Quan huyện nói "Giết người thì phải đền mạng, đó là pháp luật đã định từ xưa. Vả lại bà già chỉ có một đứa con trai, mà ngươi giết đi, bà ta già rồi, làm thế nào sinh sống? Nếu ngươi có thể làm con bà ta, thì ta tha cho", cọp lại gật đầu. Quan bèn sai cởi dây cho nó đi, bà già vẫn còn oán giận quan huyện không giết cọp để đền mạng cho con trai mình. Sáng ngày mở cửa chợt thấy có một con hươu chết nằm ở sân, bà già đem bán thịt lấy tiền sống qua ngày. Từ đó thường thường như thế, có lần cọp còn mang vàng lụa tới vứt

trong sân. Bà già nhờ vậy cũng được dư dả, thấy được chăm sóc còn hơn cả lúc con trai còn sống cũng thương cọp. Có lúc nó tới nằm dưới thềm cả ngày không đi, nhưng người nhà và súc vật đều yên ổn, không bị sợ hãi náo động. Vài năm sau bà chết, con cọp tới kêu gào trong phòng khách. Những tiền bạc bà già gìn giữ tích góp được có thừa để làm đám ma, họ hàng lấy đó chôn cất cho bà. Mộ vừa đắp xong thì cọp ào ào phóng tới, khách khứa chạy sạch. Cọp đứng gào rít trước phần mộ, tiếng vang như sấm, hồi lâu mới đi. Dân ở đó lập đền thờ Nghĩa hổ ở phía đông huyện thành, đến nay vẫn còn.

038. Người Lùn (Tiểu Nhân)

Trong niên hiệu Khang Hy (1662-1722), có người làm trò mang một cái hộp gỗ nhỏ, bên trong chứa người lùn chỉ cao khoảng một thước. Có ai cho tiền thì mở nắp hộp gọi người lùn ra ca hát. Khi tới huyện Dịch (tỉnh Sơn Đông), quan huyện gọi vào công thự xét hỏi lai lịch người lùn. Ban đầu người lùn không dám nói, quan hỏi mãi mới nói ra làng xóm họ hàng. Thì ra là một đứa trẻ đi học, từ trường về bị người làm trò dụ dỗ làm cho mê man, lại đổ thuốc cho uống, tay chân chợt co rút lại, bị y bắt mang đi làm trò. Quan huyện nổi giận giết người làm trò, giữ đứa trẻ lại trong huyện, muốn chữa bệnh cho nhưng vẫn chưa tìm được cách nào.

039. Lương Ngạn

Lương Ngạn người Từ Châu, bị bệnh nghẹt mũi cứ khụt khịt đã lâu không khỏi. Một hôm đi ngủ, vừa nằm xuống thì chợt thấy lỗ mũi bên trái ngứa ngáy vô cùng, bèn ngồi dậy khịt mạnh. Có một con vật văng ra rơi xuống đất, hình dạng như con chó, to bằng đầu ngón tay. Lại khịt thì văng ra một con nữa, khịt tất cả bốn lần văng ra bốn con, ngọ nguậy như sâu, bò lại ngửi hít lẫn nhau. Chợt bốn con quay ra cắn xé nhau, con mạnh ăn con yếu, cứ ăn xong lại dài ra thêm một chút. Trong nháy mắt chỉ còn có một con to bằng con chuột, thè lưỡi bò quanh, có vẻ còn thèm ăn nữa. Lương rất kinh ngạc, giơ chân giẫm, con vật theo ống quần bò lên, dần dần tới đùi. Lương phất tay áo phủi xuống nhưng nó bám rất chặt không chịu rơi, giây lát chui vào trong áo, bò lên hông. Lương hoảng sợ vội cởi áo ném xuống đất, đưa tay mò bắt thì con vật đã dính chặt vào lưng, lay không động, giật thì đau, kết thành một cục thịt lồi lên, nhắm mắt ngậm miệng, như một con chuột đang nằm vậy.

Quyển III

040. Hồng Ngọc

Ông Phùng người huyện Quảng Bình (tỉnh Hà Bắc) có một con trai tên Tương Như, cha con cùng là Chư sinh. Ông Phùng tuổi gần sáu mươi, tính cứng cỏi mà vẫn nghèo. Trong khoảng vài năm, vợ và con dâu nối nhau chết, việc cơm nước giặt giũ đều phải tự làm lấy.

Một đêm Tương Như ngồi dưới trăng, chợt thấy người con gái láng giềng phía đông leo lên tường nhìn trộm. Sinh thấy nàng đẹp, tới gần thấy hơi cười bèn vẫy, nàng không tới cũng không đi, nài mãi mới trèo thang qua, liền ngủ với nhau. Hỏi tên họ, nàng nói "Thiếp là con gái nhà láng giềng, tên Hồng Ngọc" Sinh rất yêu thương, hẹn cùng kết duyên mãi mãi. Nàng ưng thuận, từ đó đêm đêm thường tới. Được nửa năm, một đêm ông Phùng tỉnh giấc nghe trong phòng con có tiếng cười nói, nhìn vào thấy cô gái nổi giận gọi sinh ra mắng "Quân súc sinh làm gì thế? Nghèo túng thế này đã không chịu khổ lại còn học thói đàng điếm à? Người ta biết thì ngươi mất hết danh dự, người ta không biết thì ngươi cũng giảm thọ" Sinh quỳ xuống nhận lỗi, khóc nói đã hối hận. Ông Phùng mắng cô gái "Con gái không giữ lễ giáo, đã làm nhuốc mình lại làm nhơ cả người khác. Nếu việc lộ ra thì không chỉ một nhà này chịu nhục thôi đâu", mắng xong căm tức quay vào phòng.

Cô gái chảy nước mắt nói "Lời cha quở trách thật là thẹn nhục, duyên phận hai ta thế là hết rồi". Sinh nói "Cha còn thì không được tự chuyên, nếu nàng có tình thì nên ngậm tủi thương nhau". Cô gái quyết ý đoạn tuyệt, sinh rơi nước mắt, nàng khuyên giải, nói "Thiếp với chàng không có lời mai mối, không có lệnh cha mẹ, trèo tường theo nhau thì làm sao sống với nhau tới lúc bạc đầu được? Vùng này có một đám tốt, có thể hỏi cưới". Sinh nói nhà nghèo, cô gái nói "Tối mai cứ đợi nhau, thiếp sẽ tính cho". Đêm sau quả nhiên nàng tới, đưa ra bốn mươi lượng bạc tặng sinh, nói "Cách đây sáu mươi dặm có con gái họ Vệ ở Ngô thôn đã mười tám tuổi, còn kén chọn nên chưa lấy ai, chàng đưa nhiều tiền thì xong", rồi từ biệt ra đi.

Sinh tìm dịp thưa với cha muốn đi xem mặt, nhưng giấu chuyện cô gái tặng tiền, không dám nói cho cha biết. Ông Phùng nghĩ nhà nghèo nên bảo thôi, sinh lại nói khéo là cứ đi thử xem, không được thì thôi, ông bèn ưng thuận. Sinh bèn thuê đầy tớ và ngựa tới nhà họ Vệ. Vệ vốn là người làm ruộng, sinh gọi ra nói chuyện. Vệ biết sinh

là nhà dòng dõi, lại thấy dáng người khôi ngô, trong lòng đã ưng nhưng còn lo không được nhiều tiền. Sinh thấy nói năng ngập ngừng biết ý, bèn dốc túi bày tiền ra bàn. Vệ mừng rỡ, nhờ người học trò láng giềng làm chứng, viết giấy đỏ giao ước.

Sinh vào chào bà già, thấy nhà cửa chật hẹp, cô gái đứng núp sau mẹ. Sinh liếc thấy nàng tuy áo vải thoa gai nhưng thần thái xinh đẹp, trong bụng mừng thầm. Vệ thuê nhà tiếp đãi con rể, nói "Công tử không cần đón dâu, đợi may ít quần áo sẽ đưa qua nhà". Sinh hẹn ngày rồi về, nói dối với cha rằng "Họ Vệ mến nhà ta dòng dõi thanh bạch nên không đòi tiền", ông Phùng cũng mừng. Đến ngày hẹn, Vệ quả đưa con gái tới. Cô gái tính cần kiệm lại hiền thục, vợ chồng rất êm ấm. Hơn hai năm nàng sinh một trai, đặt tên là Phúc Nhi.

Nhân tiết Thanh minh nàng bế con đi tảo mộ, gặp họ Tống là thân hào trong huyện. Tống làm quan tới chúc Ngự sử, phạm tội ăn hối lộ bị cách chức về nhưng vẫn cậy oai lộng hành. Hôm ấy Tống cũng đi tảo mộ về, thấy cô gái đẹp, hỏi người trong thôn biết là vợ sinh, nghĩ Phùng là học trò nghèo, lấy nhiều tiền dụ dỗ có thể xiêu lòng, liền sai người nhà bắn tin. Sinh vừa nghe thấy tức giận ra mặt, kế lại nghĩ thế không địch nổi bèn nén giận tươi cười rồi về nói với cha. Ông Phùng cả giận chạy ra gặp tên người nhà của Tống chỉ trời vạch đất chửi mắng thậm tệ. Tên người nhà trốn về, Tống cũng tức giận, sai mấy người xông vào nhà sinh đánh nhau, hai cha con sinh chửi ầm lên. Cô gái nghe thấy, bỏ con xuống giường, xõa tóc chạy ra kêu cứu, bọn kia liền bắt lấy khiêng lên rầm rộ bỏ đi. Cha con bị thương nằm rên rỉ dưới đất, đứa nhỏ thì khóc oa oa trong phòng. Láng giềng cùng thương xót vực cha con lên giường, qua hôm sau sinh chống gậy đứng lên được, ông Phùng thì tức giận bỏ ăn, thổ huyết mà chết.

Sinh khóc lớn, bế con đi kiện lên tới tỉnh, kiện tụng khắp nơi rốt lại vẫn không được xét. Sau nghe nói vợ không chịu khuất mà chết lại càng đau xót, căm giận đầy bụng không làm sao phát tiết. Thường nghĩ muốn đón đường đâm chết Tống, nhưng lo đầy tớ y đông, con lại không gửi ai được, ngày đêm đau xót nghĩ ngợi không hề chợp mắt. Chợt một người đàn ông tới nhà thăm hỏi, râu quăn cằm bạnh, chưa từng gặp qua. Sinh mời ngồi, vừa định hỏi họ tên quê quán, khách đã nói ngay "Ông có cái thù giết cha, mối hận cướp vợ mà không báo à?". Sinh ngờ là người của Tống sai tới dò xét nên chỉ giả vâng dạ. Khách nổi giận trợn mắt muốn rách khóe, bước ngay ra, nói "Ta cho rằng ông là người, nay mới biết là đồ hèn không đáng đếm

xỉa". Sinh thấy lạ liền quỳ xuống kéo lại nói "Thật là sợ người nhà họ Tống tới dò la, nay xin bày tỏ gan ruột. Ta ôm lòng báo thù lâu rồi, nhưng thương đứa nhỏ trong bọc này, sợ bị tuyệt tự. Ông là bậc nghĩa sĩ, có thể vì ta mà làm Chử Cữu[39] không?".

Khách nói "Đó là việc của đàn bà con gái, ta không làm được. Việc ông muốn nhờ người xin tự làm lấy, còn việc ông muốn tự làm thì ta xin làm thay cho". Sinh nghe nói dập đầu lạy, khách bỏ ra không thèm nhìn. Sinh đuổi theo hỏi họ tên, khách đáp "Việc không xong không nhận oán, việc xong không nhận ơn", rồi đi. Sinh sợ tai vạ tới, bế con bỏ trốn.

Đến đêm, cả nhà họ Tống đang ngủ, có người vượt qua mấy lần tường vào giết ba cha con Ngự sử và một tỳ nữ, một con dâu. Nhà họ Tống làm báo quan, quan cả sợ. Nhà họ Tống cứ vu cho Tương Như nên quan sai lính bắt sinh, vì sinh trốn không biết đi đâu nên càng tin là thật. Đầy tớ nhà họ Tống cùng lính quan đi lùng khắp nơi, đêm đến núi Nam nghe tiếng trẻ khóc, tìm tới nơi gặp sinh bèn trói giải về. Đứa nhỏ càng khóc dữ, chúng liền giật lấy vứt đi, sinh căm hòn muốn chết.

Khi gặp quan huyện, quan hỏi vì sao giết người, sinh nói "Thật oan quá! Họ chết ban đêm mà ta ra đi từ ban ngày, vả lại bế đứa nhỏ khóc oa oa thì làm sao vượt tường giết người?". Quan huyện hỏi "Không giết người tại sao bỏ trốn?", sinh nghẹn lời không đáp được, quan liền sai giam vào ngục. Sinh khóc nói "Ta chết cũng không tiếc, nhưng đứa nhỏ mồ côi kia có tội gì?" Quan huyện nói "Ngươi giết con người ta đã nhiều, thì con ngươi bị giết còn oán gì?". Sinh bị lột áo mũ nhà nho, lại nhiều lần bị tra tấn tàn khốc nhưng rốt lại không hề nhận tội.

Đêm ấy quan huyện nằm ngủ nghe có vật gì dập vào giường rung lên thành tiếng, cả sợ kêu lớn. Cả nhà giật mình thức dậy, xúm lại đốt đuốc soi, thấy một lưỡi đoản đao sáng loáng cắm vào giường sâu hơn một tấc, chặt cứng không rút ra được. Quan huyện nhìn thấy khiếp vía, cầm giáo đi lùng khắp nơi không thấy gì, trong lòng lo thầm. Lại vì họ Tống đã chết không đáng sợ nữa, bèn trình lên quan tỉnh giải oan cho sinh rồi tha về.

Sinh về nhà, trong hủ không một đấu gạo, một mình với bốn bức vách, may được láng giềng thương xót cho ăn uống, sống đỡ qua ngày. Nghĩ tới mối thù lớn đã trả thì tươi cười vui vẻ nhưng nhớ lại tai họa thảm khốc suýt chết toàn gia thì buồn bã sa lệ, lại nghĩ mình

nửa đời nghèo thấu xương, không người nối dõi, thì khi vắng người bật tiếng khóc thất thanh không sao kìm được. Cứ thế nửa năm, việc bắt bớ lơi lỏng dần, bèn xin quan huyện cho mang hài cốt Vệ thị về. Chôn cất xong trở về, đau đớn chỉ muốn chết, trằn trọc trên giường nghĩ không còn cách gì để sống.

Bỗng có người gõ cửa, sinh lắng tai nghe thấy ngoài cửa có tiếng một người đang nựng nịu trẻ con. Sinh vội dậy ra nhìn thì như là một cô gái, cửa vừa mở đã hỏi “Nỗi oan lớn đã rửa, may không sao chứ?” giọng rất quen nhưng lúc vội vàng không sao nhớ ra được. Đánh lửa soi thì ra là Hồng Ngọc, dắt một đứa nhỏ cười đùa dưới chân. Sinh không kịp hỏi han, ôm nàng khóc nức nở, cô gái cũng buồn bã. Kế đẩy đứa nhỏ nói "Con quên cha rồi sao?” Đứa nhỏ nắm áo cô gái nhìn sinh chằm chằm, sinh nhìn kỹ thì là Phúc Nhi, cả kinh khóc hỏi "Sao con về đây được?". Cô gái nói "Nói thật với chàng, trước kia thiếp nói là con gái láng giềng là nói dối. Thiếp thật là hồ, nhân đi đêm thấy con khóc trong hang liền bế về nuôi ở đất Tần (tỉnh Thiểm Tây). Nghe nạn lớn đã yên nên đem con về cùng chàng đoàn tụ”, sinh lau nước mắt lạy tạ. Đứa nhỏ nép vào lòng cô gái như nương tựa mẹ ruột, không nhận ra cha nữa.

Trời chưa sáng, cô gái đã trở dậy, hỏi thì nàng đáp "Nô tỳ muốn đi," Sinh cởi trần quỳ ở đầu giường khóc không ngẩng lên được. Cô gái cười nói “Thiếp lừa chàng thôi. Nay nhà đang gầy dựng, không thức khuya dậy sớm không được". Rồi nhổ cỏ dọn dẹp, làm lụng như đàn ông. Sinh lo nhà nghèo không đủ ăn, nàng nói "Xin chàng cứ buông rèm học hành, đừng hỏi chuyện thiếu đủ, may cũng không chết đói đâu”. Rồi bỏ tiền ra sắm khung dệt, thuê vài mươi mẫu ruộng mướn người cày cấy, vác bừa làm ruộng, kéo tranh lợp nhà, hàng ngày làm lụng.

Làng xóm nghe sinh có vợ hiền càng vui lòng giúp đỡ, khoảng nửa năm trong nhà ăn uống sung túc như nhà giàu. Sinh nói “Sau lúc tro tàn, nhờ nàng một tay gầy dựng lại, nhưng còn một việc chưa xong, biết làm sao?". Nàng hỏi việc gì, sinh đáp "Kỳ thi sắp tới mà khăn áo chưa lấy lại được". Cô gái cười nói "Trước đây thiếp đã đem bốn lượng vàng gửi Học quan, ghi lại tên chàng vào sổ rồi, đợi tới chàng nhắc thì trễ lắm", sinh càng cho là thần. Khoa ấy sinh đỗ Cử nhân, năm ấy ba mươi sáu tuổi, ruộng tốt liền bờ, nhà cửa cao rộng. Cô gái mảnh khảnh như gió thổi là bay mà làm lụng còn hơn con nhà nông, mùa đông rét buốt vẫn làm việc mà bàn tay vẫn mềm mại, tự nói ba

mươi tám tuổi nhưng nhìn chỉ như hơn hai mươi.

Dị Sử thị nói: *Con giỏi mà cha có đức nên được báo đáp hào hiệp, mà chẳng riêng gì người hào hiệp, tự mình cũng giống kẻ hào hiệp nên tao ngộ cũng lạ lùng. Nhưng quan huyện mù mờ khiến người ta căm hờn, lưỡi đao sắc cắm vào giường, còn tiếc gì mà không phóng qua cách đó nửa thước? Nếu Tô Tử Mỹ[40] đọc truyện này ắt sẽ hào hùng nói "Tiếc là đánh mà không trúng".*

041. Lâm Tứ Nương

Ông Trần Bảo Thược làm quan ở đạo Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) là người đất Mân (tỉnh Phúc Kiến) đêm ngồi một mình, có cô gái vén rèm bước vào. Nhìn ra thì không quen mà rất đẹp, tay áo dài như lối trong cung cười nói "Đêm thanh ngồi một mình không buồn à?". Ông giật mình hỏi là ai, nàng đáp "Nhà thiếp không xa, chỉ bên xóm tây". Ông đoán là ma nhưng lòng yêu thích bèn kéo áo mời ngồi, thấy trò chuyện rất phong nhã. Ông thích lắm ôm lấy, cũng không kháng cự gì lắm, chỉ ngoảnh lại hỏi "Ở đây không có ai khác sao?". Ông vội khép cửa đáp không. Giục cởi áo xiêm, nàng có vẻ thẹn thùng sợ sệt, ông phải ân cần cởi giúp cho. Nàng nói "Thiếp nay hai mươi tuổi, vẫn còn là xử nữ, mạnh bạo quá thì không chịu nổi". Giao hoan xong thấy máu đỏ vấy ra chiếu, kế dựa gối cùng trò chuyện, tự nói là Lâm Tứ Nương. Ông hỏi kỹ, nàng nói "Một tấm kiên trinh đã để cho chàng khinh bạc mà mất hết, nếu yêu thương thiếp thì chỉ cần tính chuyện lâu dài với nhau là được, hỏi lằng nhằng làm gì?"

Không bao lâu gà gáy, nàng trở dậy ra đi. Từ đó đêm nào cũng tới, thường đóng cửa uống rượu, nói tới âm luật thì nàng hiểu hết cung bậc. Ông đoán chắc hát rất hay, nàng nói "Lúc còn nhỏ vốn được học". Ông xin hát cho nghe một khúc, nàng nói "Đã lâu không đụng tới âm nhạc, cung bậc quên mất quá nửa, sợ người hiểu biết cười cho". Ông cố nài ép, nàng bèn cúi đầu gõ nhịp, hát khúc châu Y châu Lương, giọng rất thê thiết, hát xong rơi nước mắt. Ông cũng chua xót, ôm nàng an ủi "Nàng đừng vì cái âm nhạc mất nước ấy mà buồn khiến người ta mất vui". Cô gái nói "âm thanh là để tỏ ý, người buồn không thể bắt vui, cũng như người vui không bắt buồn được". Hai người thân thiết còn hơn cả vợ chồng, lâu ngày người nhà nghe trộm, nghe thấy tiếng hát đều rơi nước mắt. Phu nhân nhìn trộm dung mạo, nghi là trên đời không có người đẹp đến như thế, không phải ma ắt là hồ, sợ sẽ gieo tai họa bèn khuyên ông dứt tình.

Ông không nghe, chỉ hỏi kỹ gốc tích cô gái. Nàng buồn rầu nói "Thiếp là Cung nhân trong Hành phủ, gặp tai biến mà chết mười bảy năm rồi. Nghĩ chàng cao nghĩa nên gửi thân kết tình, thật không dám làm hại chàng. Nếu nghi ngờ thì xin giã biệt từ đây". Ông nói "Ta không hiềm nghi gì, nhưng đã yêu thương nhau như vậy thì phải biết rõ sự thật thôi". Bèn hỏi việc trong cung thuở trước, cô gái kể rành

rọt nghe rất thú vị, kể tới lúc suy vi thì nức nở nói không nên lời. Cô gái ít ngủ, hàng đêm cứ trở dậy tụng kinh Chuẩn đề, Kim cang. Ông hỏi "Ở chín suối cũng có thể tự sám hối sao?" nàng đáp "Cũng như nhau cả, thiếp nghĩ trọn đời luân lạc nên muốn kiếp sau được giải thoát thôi".

Lại cùng ông phẩm bình thi từ, chỗ nào dở là chê, gặp câu hay thì cất tiếng ngâm nga, ý khí phong lưu khiến người nghe quên mỏi mệt. Ông hỏi có hay thơ không thì đáp "Lúc sống ngẫu nhiên cũng có làm" ông đòi viết tặng cho mình, nàng cười nói "Lời thơ của đàn bà con trẻ đâu đủ đến tai bậc cao nhân?". Được ba năm, một đêm chợt nàng buồn rầu từ biệt. Ông giật mình hỏi, nàng cười đáp "Diêm Vương nói thiếp kiếp trước không có tội mà vẫn không quên tụng kinh nên cho thác sinh làm con vua, đêm nay là vĩnh biệt, không còn gặp lại nhau nữa đâu".

Nói xong buồn rầu, ông cũng rơi lệ. Bèn bày rượu cùng uống với nhau cho thật say, cô gái ngậm ngùi cất tiếng hát, âm điệu đau xót, mỗi tiếng mỗi tiếng đều thay đổi cung bậc, tới chỗ thương tâm thì nức nở, dừng lại mấy lần mới hát trọn khúc. Rượu cũng không sao uống say, đứng lên bồi hồi định từ biệt. Ông cố giữ lại, nàng ngồi thêm một lúc, chợt nghe tiếng gà gáy bèn nói "Không thể ở lại lâu nữa rồi. Chàng vẫn trách thiếp không chịu dâng lời thơ dở, nay sắp vĩnh biệt, xin viết qua một bài". Rồi đòi giấy bút, viết xong nói "Lòng đau ý loạn, không thể cân nhắc câu chữ, tiếng dở luật sai xin cẩn thận đừng đưa người khác xem" rồi lấy tay áo che mặt bước ra. Ông tiễn ra tới ngoài cổng, nàng tan đi như làn khói mất dạng. Ông đau xót hồi lâu, nhìn tới bài thơ thấy chữ viết ngay ngắn đẹp đẽ, trân trọng cất đi. Thơ rằng:

Tĩnh tọa thâm cung thập thất niên,
Thùy tương cố quốc vấn thanh thiên.
Nhàn khan điện vũ phong kiều mộc,
Khấp vọng quân vương hóa đỗ quyên.
Hải quốc ba đào tà tịch chiếu,
Hán gia tiêu cổ tĩnh phong yên.
Hồng nhan lực nhược nan vi lệ.
Huệ chất tâm bi chỉ vấn thiên.
Nhật tụng Bồ đề thiên vạn cú,
Nhàn khan bối diệp lưỡng tam thiên.
Cao xướng Lê viên ca đại khốc,

Thỉnh quân độc thính diệc tàm nhiên.
(Mười bảy năm trời xót nỗi niềm
Lòng đau nước cũ trách trời nghiêng
Rảnh nhìn điện gác buồn cây cỏ
Khóc nhớ quân vương xót đỗ quyên
Sóng vỗ bể xa vầng nhật xế
Nhạc lừng cung Hán khói mây yên
Má hồng sức yếu khôn làm quỷ
Chất huệ lòng đau chỉ hỏi thiền
Ngày đọc Bồ đề ngàn vạn chữ
Nhàn xem Bối diệp mấy mươi thiên
Cất khúc Lê viên thay tiếng khóc
Xin ông giữ kín chút niềm riêng)

Lời thơ trùng lắp sai luật, ngờ là người chép lại bị lầm. Xét bộ Trì bắc ngẫu đàm của tiên sinh Vương Ngư Dương cũng chép truyện này nhưng bài thơ thì là Đường luật, Lư Nhã Vũ tiên sinh ở Đức Châu có đưa vào tập *Sơn Tả thi sao*, nên chép thêm vào đây để so sánh.

Trần Bảo Thược tự Lục Nhai người đất Mân, làm Quan sát Thanh Châu. Một hôm ngồi trong thư trai, chợt có a hoàn khoảng mười bốn mười lăm tuổi dung mạo rất đẹp vén rèm bước vào nói "Lâm Tứ Nương yết kiến". Trần kinh ngạc, không biết nguyên do, đang ngần ngừ thì Tứ Nương đã tới trước mặt nói câu vạn phúc, búi tóc mặc áo đỏ thêu nửa tay áo, mang hài mỏ phượng, lưng đeo song kiếm. Trần ngờ là bậc hiệp khách tiên cô, bất đắc dĩ vái chào mời ngồi. Tứ Nương nói "Thiếp là cung tần cũ trong phủ Hành, quê ở Kim Lăng. Xưa Hành vương đem ngàn vàng cưới thiếp về cho ở trong hậu cung, sủng ái khác hẳn mọi người, không may chết sớm, chôn ở trong cung. Không đầy vài năm nước mất, vương lên bắc. Hồn thiếp còn lưu luyến mộ cũ, nay cung điện hoang vu, muốn mượn đình quán của ông để tiếp khách, vốn không có ích gì cho ông, nhưng cũng không có gì hại cho ông", Trần dạ dạ.

Từ đó mỗi ngày tới một lần, mỗi khi bày tiệc, lúc đầu không thấy tân khách, nhưng nghe thấy tiếng cười nói thù tạc. Lâu ngày bày tiệc mời Trần và mấy người Công xa đồng hương với Trần. Mười mấy người trên tiệc chuốc rượu mừng, không khác gì người thường, nhưng cũng không biết là từ đâu tới. Rượu say, Tứ Nương kể lại chuyện cũ trong cung, bi thương khôn xiết, gõ nhịp mà hát, âm thanh rất ai oán, cả tiệc nước mắt đẫm áo mà tan. Như thế hơn năm, một

hôm nàng buồn bã như sắp chia tay, nói với Trần "Thiếp trần duyên đã hết, phải tới núi Chung Nam, vì ông hậu tình, nên tới chia tay một lần", từ đó không tới nữa. Có một quyển thơ, Tư khấu Lý Ngũ Huyền người Trường Sơn có bản sao, lại có Hội nguyên Trần Chu Lượng ghi được một bài. Thơ rằng:

Tĩnh tọa thâm cung ức vãng niên,
Lâu đài tiêu cô biến phong yên.
Hồng nhan lực bạc nan vi lệ.
Hắc hải tâm bi chỉ học thiền.
Tế độc Liên hoa thiên bách kệ,
Nhàn khan bối diệp lưỡng tam thiên.
Lê viên cao xướng thăng bình khúc,
Quân thí thinh (thính) chi diệc võng nhiên.
(Ngồi lặng cung sâu xót nỗi niềm
Lâu đài ngày cũ khói mây nghiêng
Má hồng sức yếu khôn làm quỷ
Biển tối lòng đau chỉ học thiền
Khẽ đọc Liên hoa ngàn vạn chữ
Nhàn xem Bối diệp mấy mươi thiên
Lê viên cao khúc thanh bình trước
Ông nếu nghe xong cũng sẽ quên)

Phụ: Bài Ký Về Lâm Tú Nương Của Lâm Tây Trọng (Vân Minh). (Lâm Tây Trọng Vân Minh Lâm Tứ Nương Ký)

Ông Ngô Bảo Thược ở Tấn Giang (tỉnh Phúc Kiến) tự Lục Nhai, năm Khang Hy thứ 2 (1663) làm quan Thiêm sự ở đạo Thanh Châu tỉnh Sơn Đông, đêm cứ nghe có tiếng gõ cửa, lên tiếng hỏi thì không ai đáp. Tên đầy tớ tức tối không chịu nổi cầm giáo rình đâm. Đêm ấy chỉ nghe tiếng chửi mắng, xô cửa giữa xông ra thì là một con quỷ mặt xanh nanh dài cởi trần đứng sừng sững, đầu cao tới tận chái nhà, y hoảng sợ vứt giáo ngã lăn ra đất. Trần vội bước ra quát "Đây là công thự của triều đình, ngươi là yêu quái ở đâu dám tới quấy nhiễu?". Quỷ cười nói "Nghe quý nô bộc định giết nên tới chịu chết". Trần tức giận định gọi quân bắt giết, vừa nghĩ thì quỷ đã cười nói "Gọi quân bắt ta, sao mưu kế kém cỏi thế?".

Trần càng tức giận, sáng ra điều hai ngàn quân tới giữ cổng. Đến đêm quỷ từ trong góc tường nhô ra, cao chừng ba thước, đầu to như cái bánh xe, miệng há to như cái thúng, hai mắt lóe sáng, bò rạp dưới đất, hơi lạnh toát ra gai người. Quân sĩ quát tháo bắn túi bụi, đạn lửa

đều không cháy, tên bắn trúng thì không mũi nào cắm vào nó. Quỷ giật cung bắn trả, tên bay như mưa nhưng đều lướt qua đầu chứ không làm ai bị thương, quân sĩ bỏ chạy tán loạn. Trần lại mời thầy pháp về làm phép xua đuổi, đêm đến thầy pháp ngủ lại trong dinh. Lúc ấy là tháng chạp rất lạnh, Trần vừa đi nghỉ thì quỷ tới thẳng chỗ thầy pháp ngủ lột sạch chăn nệm quần áo thầy pháp sợ hãi kêu cứu, Trần bất đắc dĩ phải tới năn nỉ. Quỷ cười nói "Nghe nói thầy pháp cao tay lắm, nghĩ là có phép thuật mà tài nghề chỉ có bấy nhiêu thôi sao?" rồi ném trả quần áo. Hôm sau thầy pháp xấu hổ từ biệt ra đi.

Từ đó trong dinh cứ bị ném đá liệng ngói sớm tối không yên, có khi thấy tường sụp cột đổ mọi người vội tránh xa thì lại không có chuyện gì, Trần lo lắm. Sau ta có người bạn đồng niên là Lưu Vọng Linh lên kinh, đi ngang Thanh Châu hỏi biết chuyện bèn nói với Trần "Ông tự chuốc lấy tai họa đó thôi. Lý trong thiên hạ có dương ắt có âm, nếu không hấp tấp trừ yểm thì cũng không đến nỗi bị phá phách như vậy", chưa dứt lời thì quỷ đã hiện ra lạy tạ. Lưu thấy hung ác đáng sợ bèn khuyên nên thay đổi dung mạo, quỷ lập tức bước vào phòng kín, giây lát trở ra thì là một giai nhân tuyệt sắc, tóc mây búi cao, y phục đẹp đẽ tha thướt đi tới. Quần áo của nàng đều bằng thứ lụa long sa trơn láng mềm mại, cũng không thấy đường may, hương thơm sực nức không sao tả xiết. Nàng tự xưng là Lâm Tứ Nương, có một tớ trai tên Quán Đạo, một tỳ nữ tên Đông Cô, đều có bóng không có hình, chỉ Tứ Nương là không khác gì người sống.

Trần hàng ngày cùng nàng uống rượu làm vui, thân cận rất mực, chỉ không có chuyện kia nọ mà thôi. Phàm các công văn trong dinh phần lớn đều do nàng thảo ra, những án ngục khó xét lâu năm thì nàng dò xét rõ cả đầu đuôi, Trần ra xét một lần là ai cũng phục. Trần đi khảo thí thì nàng phẩm bình văn chương, xếp hạng trên dưới đều xứng đáng nên rất nổi tiếng.

Trước kia Trần chờ bổ nhiệm ở Yên Kinh có vay một người nhà buôn hai ngàn quan tiền, lúc ấy người nhà buôn bất ngờ tới đòi không sao trả được, xin trả một nửa nhưng y không chịu. Tứ Nương ra trách, nói "Trần công há phải là kẻ quịt nợ sao, chỉ vì nhất thời nên không đủ sức trả hết thôi. Người cứ nằng nặc đòi bằng được để đẩy ông vào chỗ mất danh dự thì có gì hay cho ngươi? Ta là ma đây, nếu không nghe lời thì ta sẽ gieo tai họa cho ngươi đấy".Người nhà buôn vốn không tin chuyện ma quỷ nên cười nói "Nàng là người đẹp mà lấy chuyện ma quỷ dọa ta, nếu quả là ma thì phải biết nhà cửa nghề

nghiệp của ta ở kinh" Tứ Nương nói "Nhà cửa nghề nghiệp của ngươi khó gì mà không biết. Ngươi gần đây có làm một việc nhơ nhuốc ở nơi nọ, ta nói ra chỉ sợ ngươi phải chết thôi". Người nhà buôn hoảng sợ cáo từ ra về, Trần ngầm hỏi việc y làm nhưng rốt lại Tứ Nương vẫn không chịu nói ra, giấu điều xấu cho người như thế đấy.

Tính nàng ưa ngâm vịnh, thơ phú làm ra phần lớn có âm điệu thê lương cảm khái, người ta không nỡ đọc. Phàm những người ở đất Mân (tỉnh Phúc Kiến) tới thăm Trần thì nàng ắt cùng họ uống rượu vui đùa, khi chia tay là tặng thơ, trong có ẩn ngữ, về sau phần lớn đều nghiệm. Có một người học trò thích nàng xinh đẹp nên động tà niệm, Tứ Nương tức giận nói "Thằng mán rừng này thật vô lễ", rồi ra lệnh "Phạt gậy!". Người học trò chợt ngã lăn xuống đất kêu gào xin tha, hai mông đít đầy vết gậy đánh. Mọi người xin tha cho y, Tứ Nương bèn gọi tỳ nữ Đông Cô lấy thuốc cho y uống, lập tức không còn đau đớn gì nữa, rồi lại cùng nhau uống rượu vui vẻ như lúc đầu.

Trần hỏi đầu đuôi việc thành ma, Tứ Nương đáp "Ta là người huyện Bồ Điền (tỉnh Phúc Kiến) trong niên hiệu Sùng Trinh nhà Minh (1628 -1643). Trước cha ta làm quan giữ kho ở phủ Giang Ninh (tỉnh Nam Kinh), ăn cắp của kho bị hạ ngục. Ta cùng người anh con cậu hết sức chạy vạy, suốt nửa năm đi đâu cũng có nhau nhưng không hề có chuyện tư tình. Đến khi cha ta được tha lại nghi ngờ, ta bèn thắt cổ tự tử để chứng tỏ là không có chuyện gì, hồn phách cứng cỏi nên không tan. Vì có tình đồng hương với ông nên tới đây, cũng không phải là ngẫu nhiên đâu. Tính lại nàng ở dinh thự được mười tám tháng thì cáo từ, sau khi chia tay Trần nhớ tiếc mãi. Năm Khang Hy thứ 6 (1667) Trần được bổ làm Truyền dịch đạo ở Giang Nam, kể cho nghe chuyện này, dặn ta ghi lại.

042. Con Gái Ông Lỗ (Lỗ Công Nữ)

Trương Ư Đán người huyện Chiêu Viễn (tỉnh Sơn Đông) tính ngang tàng không chịu bị trói buộc, tới học ở chùa Tiêu. Lúc ấy quan Tri huyện là ông Lỗ người Tam Hàn (vùng đất phía nam Triều Tiên) có cô con gái thích đi săn, sinh tình cờ gặp nàng ngoài đồng, thấy phong tư lộng lẫy, mặc áo lông điêu gấm, cưỡi con ngựa câu nhỏ, xinh đẹp như tranh vẽ, trở về nhớ nhung, băn khoăn tơ tưởng. Sau nghe tin nàng mắc bạo bệnh mà chết, vô cùng đau xót.

Lỗ vì nhà ở xa nên gởi quan tài nàng trong chùa, tức nơi sinh ở. Sinh kính cẩn như đối với thần minh, sáng ra thì thắp hương, đến bữa thì cúng vái, cứ rưới rượu khấn rằng "Thấy mặt một lần mộng hồn vương vấn, không ngờ người ngọc chợt qua đời, nay thì tuy gần gũi trong gang tấc mà xa xôi như núi sông, thật hận làm sao. Nhưng nàng còn sống thì còn có điều trói buộc chứ chết rồi không còn gì ngăn cấm, dưới chín suối có thiêng thì xin nhẹ nhàng về đây cho vơi niềm mong nhớ!" sớm tối cứ thế khấn khứa suốt nửa năm.

Một đêm khêu đèn đọc sách, chợt ngẩng đầu thì thấy cô gái đang đứng trước đèn tươi cười. Sinh giật mình đứng lên hỏi, nàng đáp "Cảm vì tình của chàng, không cầm lòng được nên không sợ mang tiếng tư tình". Sinh cả mừng kéo nàng ngồi xuống rồi cùng nhau ân ái, từ đó đêm nào nàng cũng tới. Cô gái nói với sinh "Lúc thiếp còn sống thích cung ngựa, lấy việc bắn hươu giết nai làm vui, tội nghiệt rất sâu, chết không có nơi về, nếu chàng thật lòng thương yêu xin phiền tụng kinh Kim cương cho đủ số một tạng[41] thì đời đời kiếp kiếp không dám quên ơn". Sinh kính cẩn nghe lời, cứ sáng ra là lập tức tới trước quan tài lần tràng hạt đọc kinh.

Gặp lúc cuối năm, muốn cô gái cùng về nhà với mình, cô gái lo chân yếu không thể lặn lội. Sinh xin cõng đi, nàng cười nghe theo, thấy như cõng trẻ con không có chút gì nặng nhọc mỏi mệt. Từ đó lấy thế làm thường, đi khảo thí cũng đưa nàng theo, nhưng chỉ ban đêm mới đi. Sinh sắp đi thi hương, cô gái nói "Chàng phúc mỏng, vất vả làm gì", sinh nghe lời bèn thôi.

Được bốn năm năm, Lỗ bãi chức nghèo quá không thể đưa quan tài con gái cùng về quê, định chôn ở đó nhưng ngặt không có đất. Sinh bèn tự trần rằng "Ta có khoảnh đất xấu gần chùa, xin cứ chôn cất tiểu thư ở đó". Lỗ mừng lắm, sinh lại hết sức giúp đỡ việc chôn

cất, Lỗ rất biết ơn nhưng không hiểu vì sao. Lỗ đi rồi, hai người lại khắng khít như trước.

Một đêm nàng nép vào lòng sinh nước mắt lã chã nói "Gắn bó được năm năm, nay phải chia tay rồi. Thiếp chịu ơn của chàng mấy kiếp cũng không báo đáp được," Sinh ngạc nhiên hỏi, nàng đáp “Đội ơn tới tận suối vàng, kinh sấm đã tròn một tạng, nay được đi đầu thai vào nhà quan Hộ bộ họ Lư ở Hà Bắc. Nếu chàng không quên tình hôm nay thì đúng ngày Trung thu mười lăm năm sau xin tới gặp nhau”. Sinh rơi nước mắt nói "Ta đã hơn ba mươi tuổi rồi, thêm mười lăm năm nữa thì sắp vào quan tài, gặp nhau có làm được gì?". Cô gái cũng khóc nói "Thiếp xin làm nô tỳ để đền ơn", lát sau lại nói "Chàng đưa thiếp đi giùm sáu bảy dặm với, từ đây ra đó đường nhiều gai góc, thiếp sợ rách hết quần áo". Rồi ôm cổ sinh, sinh cõng nàng ra tới đường cái, thấy ven đường có một dãy xe ngựa, trên ngựa hoặc một hoặc hai người, trên xe hoặc ba bốn người hoặc mười mấy người không như nhau.

Có một chiếc xe buông màn thêu treo rèm ngọc, chỉ có một bà già ngồi trên, thấy cô gái tới bèn gọi "Tới rồi đấy à?". Cô gái đáp "Tới rồi đây”, rồi ngoảnh nhìn sinh nói “Tới đây thì thiếp xin đi, đừng quên lời thiếp dặn", sinh vâng dạ. Cô gái bước tới cạnh xe, bà già đưa tay kéo lên, rồi đó lăn bánh lên đường, xe ngựa rầm rập phóng đi.

Sinh buồn bã trở về, ghi lại ngày hẹn lên vách, nhưng lại nghĩ tới công hiệu của kinh Phật, lại càng chuyên cần tụng niệm. Nằm mơ thấy thần nói “Lòng thành của ngươi rất đáng khen, nhưng cũng phải tới Nam Hải[42] nữa”. Sinh hỏi "Nam Hải cách đây xa không?” thần đáp “Chỉ trong gang tấc”. Sinh tỉnh dậy hiểu ý, bèn tụng kinh Quan âm, tu hành càng nghiêm cẩn.

Ba năm sau con thứ là Minh, con trưởng là Chính nối nhau thi đỗ. Sinh quý hiển nhưng vẫn giữ thiện hạnh, đêm mơ thấy một người áo xanh mời đi, tới một nơi cung điện, trong điện có một người ngồi, hình dáng như Quan âm Bồ tát đứng lên đón, nói "Ông làm điều lành đáng khen, tiếc không được sống lâu, may ta đã xin được Thượng đế cho thêm tuổi thọ rồi". Sinh lạy rạp dập đầu, Bồ tát gọi đứng lên, cho ngồi uống trà, thấy mùi vị thơm ngát như hoa lan. Lại sai đồng tử dẫn đi, bảo xuống ao tắm, nước ao trong suốt có thể đếm được cá đang bơi, bước xuống thấy ấm áp, vốc lên thấy có mùi hương sen. Lát sau dần ra tới chỗ sâu, hụt thân chìm nghỉm, giật mình tỉnh dậy lấy làm lạ lùng.

Từ đó thân thể càng khỏe mạnh, mắt càng sáng, vuốt râu thì những sợi râu trắng đều lả tả rơi xuống, lâu sau thì râu đen cũng rụng xuống, những nếp nhăn trên mặt cũng giãn ra. Vài tháng sau thì cằm không còn sợi râu nào mà mặt như trẻ con giống lúc mười lăm mười sáu tuổi. Lại thích những trò nghịch ngợm phá phách, có khi làm điều bậy bạ, hai con trai phải xin lỗi che chở cho. Không bao lâu, phu nhân già mắc bệnh chết, hai con trai muốn hỏi cưới vợ kế con nhà thế tộc cho cha, sinh nói "Chờ ta tới Hà Bắc trở về rồi sẽ cưới vợ".

Bấm đốt ngón tay tính đã tới ngày hẹn, bèn sai đầy tớ thắng ngựa tới Hà Bắc, hỏi thăm quả có nhà quan Hộ bộ họ Lư. Trước là ông Lư sinh được một con gái, sinh ra đã biết nói, lớn lên càng thông minh xinh đẹp, cha mẹ rất yêu dấu. Các nhà giàu sang tới dạm hỏi thì nàng cứ chối từ không chịu, cha mẹ lấy làm lạ hỏi, nàng kể lại lời hẹn kiếp trước. Cha mẹ cùng tính lại tuổi tác sinh, cười lớn nói “Con nhãi ngây ngốc, Trương lang tính ra đã gần năm mươi tuổi, nếu việc người thay đổi thì xương đã mục nát, mà nếu còn sống cũng thì đã đầu hói răng rụng rồi". Cô gái không nghe, mẹ thấy nàng quyết ý bèn bàn với ông Lư sai người giữ cửa không được đưa tin sinh tới, chờ qua kỳ hẹn để nàng không mong đợi nữa.

Không bao lâu sinh tới, người giữ cửa từ chối không cho vào, sinh quay lại nhà trọ buồn bã không biết làm sao. Lúc nhàn rỗi đi dạo ngoài đồng, nhân ngầm tìm cách nghe ngóng tin tức trong nhà họ Lư. Cô gái cho rằng sinh phụ ước, khóc lóc bỏ ăn, mẹ nói "Y không tới, chắc đã chết rồi, nếu không thì cái lỗi phụ ước không phải là do con” nàng không nói gì, chỉ nằm cả ngày. Lư lo sợ, cũng nghĩ muốn gặp sinh một lần xem sao bèn lấy cớ ra ngoài dạo chơi, gặp sinh ngoài đồng, nhìn thấy là một thiếu niên lấy làm kinh ngạc. Bèn trải chiếu xuống đất cùng ngồi trò chuyện, thấy rất hợp ý, mừng rỡ mời về nhà.

Sinh đang định hỏi chuyện, Lư lập tức đứng lên dặn khách ngồi đợi một lúc rồi vội vào nói với con gái. Cô gái vui mừng gượng dậy, ra núp nhìn mặt sinh thấy không giống, rơi lệ quay vào, oán trách cha lừa dối mình. Lư ra sức phân trần đó đúng là sinh, cô gái không nói gì, chỉ rơi lệ không thôi. Lư trở ra, trong lòng chán nản, trò chuyện với khách rất lạt lẽo. Sinh hỏi "Quý nhân có phải là quan Hộ bộ không?", Lư ngạo mạn gật đầu, ngoảnh nhìn chỗ khác như không muốn tiếp khách. Sinh thấy ngạo mạn vô lễ bèn cáo từ ra về, cô gái khóc lóc mấy ngày rồi chết. Sinh đêm nằm mơ thấy nàng tới nói

"Người tới đó đúng là chàng ư? Tuổi tác cùng dung mạo quá cách biệt, lại nhìn qua rèm nên không thấy rõ mặt, thiếp vì phẫn uất mà chết, xin chàng tới miếu Thổ địa gọi hồn gấp thì thiếp còn có thể sống lại, nếu chậm thì không kịp đâu.

Sinh tỉnh dậy vội tới cổng nhà họ Lư nghe ngóng, quả nhiên cô gái đã chết hai ngày rồi. Sinh vô cùng đau xót, vào tận nhà trong điếu tang, kế kể lại giấc mơ cho Lư nghe, Lư theo lời lập đàn gọi hồn về rồi mở vải liệm ra vỗ về xác cô gái, kêu gọi khấn khứa. Giây lát nghe trong cổ họng nàng có tiếng thở khò khè, chợt thấy môi son hé mở, nhưng toàn thân vẫn lạnh như băng. Vội bế ra đặt lên giường, giây lát thì nàng rên rỉ, Lư mừng rỡ mời khách ra ngoài, mở tiệc khoản dãi. Hỏi tới gia thế biết sinh là nhà quý hiển, càng thêm mừng rỡ bèn chọn ngày tốt gả con gái cho sinh.

Sinh ở đó nửa tháng rồi đưa cô gái về, Lư cũng tiễn về tới tận nhà, ở lại nửa năm mới đi. Vợ chồng ăn ở với nhau rõ ra là một cặp vợ chồng trẻ, nhiều người không biết cứ lầm tưởng vợ chồng con trai là vợ chồng sinh. Qua năm sau ông Lư chết, con trai còn quá nhỏ nên bị bọn cường hào lấn hiếp, gia sản dần khánh kiệt, sinh bèn đón về nuôi, sau con trai Lư làm nhà ở đó luôn.

043. Đạo Sĩ

Hàn sinh là con nhà thế gia, tính hiếu khách, có họ Từ cùng thôn thường tới uống rượu. Một lần đang họp mặt thì ngoài cổng có đạo sĩ tới ăn xin, người nhà cho tiền gạo đều không lấy cũng không đi, chúng tức giận bỏ vào không nhìn tới nữa. Hàn nghe tiếng cãi cọ hồi lâu bèn hỏi người nhà, họ thưa lại, chưa dứt lời đạo sĩ đã vào tới. Hàn mời ngồi, đạo sĩ nhìn chủ khách giơ tay một cái rồi ngồi ngay xuống. Hỏi qua mới biết là ngụ trong ngôi miếu nát ở xóm Đông. Hàn nói “Không biết dấu hạc về quán Đông lúc nào khiến ta thiếu lễ địa chủ”. Đạo sĩ đáp “Kẻ quê kệch mới tới, không quen biết ai, nghe nói cư sĩ rộng rãi nên rất muốn xin uống rượu” Hàn sai rót rượu, đạo sĩ uống rất hào, Từ thấy quần áo rách rưới dơ dáy có vẻ nghèo khổ nên không trọng lắm, Hàn cũng coi là loại khách thoáng qua. Đạo sĩ uống cạn hơn hai chục chén rồi chào ra về.

Từ đó cứ mở tiệc mời khách là đạo sĩ tới, gặp lúc ăn thì ăn, gặp lúc uống thì uống, Hàn cũng hơi bực mình. Có lần đang uống rượu, Từ chế nhạo nói "Đạo trưởng hàng ngày làm khách, sao không làm chủ một phen?". Đạo sĩ cười đáp “Đạo sĩ với cư sĩ như nhau, chỉ có hai vai mang một cái mồm thôi", Từ thẹn không sao trả lời được. Đạo sĩ nói "Tuy nhiên bần đạo có lòng thành đã lâu, cũng phải hết sức làm chén nước để mời", kế uống xong dặn "Trưa mai xin mời quá bộ”.

Hôm sau hai người rủ nhau cùng đi, vẫn ngờ là đạo sĩ không đặt tiệc, nhưng ông ta đã đón trên đường. Vào cổng thấy nhà cửa đều mới làm, gác rộng liền mây, vô cùng lạ lùng, nói "Lâu không tới đây, xây mới lúc nào vậy?”. Đạo sĩ đáp "Cũng vừa làm xong". Vào tới nhà trong thấy đồ vật bày biện đều sang trọng đẹp đẽ, các nhà thế gia cũng không có, hai người bất giác nảy lòng kính trọng. Mời ngồi xong, những kẻ rót rượu bưng mâm đều là bọn đồng tử đẹp trai khoảng mười sáu tuổi, áo gấm hài đỏ, còn rượu và thức ăn thơm ngon thì ê hề. Ăn xong lại bưng lên thức tráng miệng, có nhiều loại trái cây quý không biết tên, đựng trong khay pha lê ngọc thạch lóng lánh, rượu thì rót vào chén pha lê chu vi cả thước.

Đạo sĩ nói "Gọi chị em họ Thạch lên đây", tiểu đồng đi giây lát thì có hai mỹ nhân bước vào. Một nàng mảnh khảnh mà cao như cành liễu, một nàng thấp, tuổi cũng trẻ hơn, cả hai đều xinh đẹp. Đạo sĩ sai hát mời rượu, nàng trẻ tuổi gõ phách mà hát, nàng kia thổi sáo

họa lại, âm thanh vi vu trong trẻo. Dứt khúc, đạo sĩ đưa chén ra bảo rót rượu, rồi bảo uống cạn. Lại hỏi người đẹp “Lâu quá không múa, nay múa được không?”, lập tức có bọn tớ trai đem nệm ra trải dưới tiệc. Hai nàng đối nhau múa, áo dài phất tung, hương thơm bay ngát, múa xong dựa người vào tấm bình phong vẽ. Hai người thần hồn bay mất, bất giác uống tới say mèm.

Đạo sĩ cũng không nhìn ngó gì tới khách nữa, cứ nâng chén uống cạn, kế đứng lên nói "Xin phiền cứ tự rót rượu, ta đi nghỉ một lúc sẽ trở lại" rồi bước đi. Vách phía nam có đặt một cái giường khảm xà cừ, hai cô gái đem nệm gấm trải ra rồi đỡ đạo sĩ lên nằm. Đạo sĩ bèn kéo nàng cao lên cùng nằm, sai nàng trẻ đứng ở dưới xoa lưng. Hai người thấy thế bực lắm, Từ bèn gọi lớn "Đạo sĩ không được vô lễ", rồi sấn tới phá đám, đạo sĩ vội trở dậy chạy trốn. Từ thấy nàng trẻ tuổi vẫn đứng trước giường, nhân đang say bèn kéo lên chiếc giường ở vách phía bắc, công nhiên ôm ấp. Ngoái lại thấy người đẹp trên giường vẫn nằm yên bèn nói với Hàn "Sao ông đứng xa thế”. Hàn liền leo lên giường định giao hoan, nhưng người đẹp ngủ say, lay không nhúc nhích bèn ôm nàng cùng ngủ. Trời sáng tỉnh rượu thúc giấc, thấy trong lòng có một vật lạnh buốt, nhìn lại thì ra mình ôm một hòn đá dài nằm dưới bậc thềm. Vội nhìn lại Từ thấy vẫn chua tỉnh, gối đầu vào một viên đá ngủ say trong nhà xí cũ. Tới đá cho tỉnh dậy, cùng lạ lùng kinh sợ, nhìn quanh thì chỉ có một sân cỏ hoang, hai gian nhà nát mà thôi.

044. Họ Hồ (Hồ Thị)

Vùng Trục Lệ (tỉnh Hà Bắc) có nhà giàu muốn đón thầy dạy học, chợt có vị Tú tài tới cửa tự giới thiệu. Chủ nhân mời vào, thấy ngôn ngữ hào sảng, quý mến như bạn lâu ngày. Tú tài tự nói mình họ Hồ[43], chủ nhân bèn nộp tiền dạy học, giữ lại ở đó. Hồ dạy học rất chăm chỉ, kiến thức khác hẳn bọn học trò tầm thường, nhưng thường ra ngoài chơi đến khuya mới về, cổng nẻo vẫn đóng chặt, không thấy gõ cửa mà đã vào tới trong phòng rồi. Chủ nhân ngờ là hồ nhưng xét tình ý thấy không có vẻ độc ác nên vẫn đối xử lễ phép, không vì quái dị mà coi thường.

Hồ biết chủ nhân có con gái, muốn kết thông gia, mấy lần nói xa nói gần nhưng chủ nhân cứ làm như không hiểu. Hồ bèn lấy cớ có việc đi vắng, hôm sau có khách tới, buộc con lừa đen ở cổng. Chủ nhân ra mời vào, thấy tuổi khoảng năm mươi, áo quần tươm tất sạch sẽ, lời lẽ ý khí phong nhã, ngồi vào trò chuyện mới biết là người mai mối của Hồ. Chủ nhân im lặng hồi lâu rồi nói "Ta với Hồ tiên sinh quen nhau không có gì trái ý, cần gì phải làm thông gia, vả lại con gái ta đã hứa gả cho người khác rồi, phiền ông tạ lỗi giùm với tiên sinh". Khách nói "Ta biết chắc lệnh ái còn chưa hứa gả cho ai, sao ông cự tuyệt nhau quá thế?". Nói đi nói lại mấy lần chủ nhân vẫn không chịu, khách có vẻ thẹn thùng, nói "Họ Hồ cũng là thế tộc, có chỗ nào không bằng ông?", chủ nhân nói thẳng rằng "Thật không có ý gì khác, chỉ vì khác loài mà thôi".

Khách nghe thấy nổi giận, chủ nhân cũng nổi giận, lớn tiếng sỉ vả nhau. Khách đứng bật dậy đánh chủ nhân, chủ nhân sai người nhà vác gậy đánh đuổi, khách bỏ chạy bỏ cả con lừa lại. Nhìn kỹ lại thì thấy con lừa lông đen tuyền, xua tai vẫy đuôi đúng là con lừa, nhưng kéo đi thì không động đậy, đánh đuổi thì theo tay khuỵu xuống kêu rền rĩ, té ra là một con sâu. Chủ nhân thấy khách căm tức, biết ắt sẽ báo thù nên chuẩn bị đề phòng. Hôm sau quả có quân hồ kéo tới rất đông, người đi ngựa, người đi bộ, hoặc mang giáo hoặc mang cung, người kêu ngựa hí ầm ĩ, chủ nhân không dám ra.

Bọn hồ kêu lớn "Đốt nhà y đi", chủ nhân càng sợ. Có người khỏe mạnh dắt gia nhân xông ra ném đá bắn tên, hai bên đánh nhau, bên nào cũng có người bị thương, bọn hồ dần dần yếu thế, nhao nhao bỏ chạy, vút cả gươm giáo xuống đất, thấy sáng loáng như tuyết, tới

gần nhặt lên thì toàn là lá lúa mì. Mọi người cười nói “Tài nghề bọn chúng chỉ có bấy nhiêu thôi” nhưng sợ hồ sẽ lại kéo tới nên càng phòng bị nghiêm ngặt. Sáng hôm sau mọi người đang họp lại bàn tán chợt có một người to lớn từ trên trời rơi xuống, mình cao hơn một trượng, vai rộng mấy thước, vung đại đao to bằng cánh cửa đuổi người mà chém. Mọi người bắn tên đạn túi bụi, người ấy ngã lăn ra đất, nhìn lại thì là hình nộm bằng cỏ mà thôi, cùng lấy làm lạ. Ba ngày liền hồ không tới nữa, mọi người hơi lơ là. Vừa lúc chủ nhân vào nhà xí, chợt bọn hồ ào ào kéo tới bắn loạn xạ, bị trúng tên vào mông, cả sợ kêu cứu, mọi người đổ ra đánh dữ dội, bọn hồ mới lui. Nhổ tên ra xem thì đều là cọng cỏ bồng.

Cứ thế hơn tháng, bọn hồ lúc tới lúc không, tuy không bị thiệt hại gì nhiều, nhưng ngày nào cũng phải nơm nớp đề phòng, chủ nhân vô cùng lo lắng. Một hôm Hồ sinh dẫn quân tới, chủ nhân đích thân ra, Hồ thấy mặt bèn lẩn vào đám đông, chủ nhân gọi lớn, bất đắc dĩ Hồ phải ra. Chủ nhân nói "Ta tự thấy mình không hề thất lễ với tiên sinh, sao tiên sinh lại dấy động binh đao?". Bọn hồ muốn bắn, Hồ ngăn lại, chủ nhân tới gần nắm tay mời vào phòng dạy học cũ, bày rượu khoản đãi rồi ung dung nói "Tiên sinh là người đạt lý, chắc sẽ tha thứ cho. Ta tuy thân thiết với tiên sinh nhưng không muốn làm thông gia, chỉ vì xe ngựa nhà cửa của tiên sinh phần lớn đều khác với loài người, con gái ta theo về thì tiên sinh cũng biết là không thể được. Vả lại lời ngạn có câu: "Trái dưa mọc ra thì ai hái cũng chỉ để ăn, vậy tiên sinh cưới làm gì?". Hồ cả thẹn, chủ nhân nói "Không sao, con trai ta còn đây, nếu không chê là ngu hèn, thì thằng nhỏ theo học ông đã mười lăm tuổi, xin cho nó làm rể, không biết ông có đứa con gái nào không?” Hồ mừng rỡ nói “Ta có đứa em gái kém công tử một tuổi, nếu không chê là thô lậu, xin được hầu hạ khăn lược cho công tử, có được không?". Chủ nhân đứng lên vái lạy, Hồ cũng vái trả, rồi đó thù tạc rất vui vẻ, quên hết thù hiềm cũ. Chủ nhân sai mang rượu thịt ra khao thưởng tất cả bọn hồ đi theo, trên dưới đều hoan hỉ. Lại hỏi tới nơi ở để sai người tới nộp sính lễ nhưng Hồ từ tạ, trời tối lại đốt đuốc uống rượu đến lúc say mới về, từ đó chủ nhân lại được yên ổn.

Hơn năm sau Hồ không tới, có người ngờ là hẹn dối nhưng chủ nhân vẫn kiên tâm chờ. Lại sau nửa năm Hồ chợt tới, hỏi thăm sức khỏe chủ nhân xong, nói "Em gái ta đã trưởng thành, xin chọn ngày lành tháng tốt cho nó được về thờ cha mẹ chồng". Chủ nhân mừng

rỡ, lập tức đính ước. Kế Hồ ra về, đến ngày hẹn quả nhiên có xe kiệu đưa cô dâu tới, của hồi môn rất nhiều, bày đầy cả phòng. Cô dâu ra mắt cha mẹ chồng, vô cùng lễ phép, chủ nhân cả mừng. Hồ sinh cùng một người em trai đưa cô dâu tới, trò chuyện đều phong nhã, tửu lượng lại cao, uống rượu đến sáng mới về. Cô dâu mới lại có thể biết trước năm nào được mùa năm nào mất mùa, nên việc trồng trọt mưu sinh trong nhà cứ theo đó mà quyết. Anh em Hồ sinh cùng bà mẹ thường tới thăm nàng, mọi người đều biết mặt.

045. Bậc Vương Công (Vương Giả)

Tuần phủ Hồ Nam là ông Mỗ sai quan Châu tá áp tải sáu mươi vạn tiền lương về kinh. Giữa đường gặp mưa, trời tối lỡ đường không có chỗ ngủ, thấy xa xa có một ngôi chùa cổ bèn tới đó nghỉ lại. Sáng ra nhìn tới số tiền thì đã mất hết. Mọi người kinh hãi nhưng không thể quy tội cho ai, bèn về bẩm với Tuần phủ. Tuần phủ cho là bịa đặt định đem trị tội, đến khi tra hỏi các sai dịch đi cùng thì không ai nói gì khác, liền bắt phải trở lại chỗ mất tiền điều tra manh mối.

Tới trước miếu thấy một người mù tướng mạo kỳ dị treo tấm bảng đề "Biết việc trong lòng", nhân nhờ bói cho. Người mù nói "Đây là vì việc mất vàng", viên Châu tá nói "Phải" rồi kể lể nỗi khổ. Người mù đòi một cỗ kiệu, nói "Cứ đi theo ta sẽ biết", mọi người theo lời, các sai dịch cũng đi theo. Người mù nói "Đi về phía đông", mọi người đi về phía đông, nói "Đi về phía bắc", mọi người đi về phía bắc. Được năm ngày thì vào trong núi sâu, chợt thấy thành quách, người đi lại nhộn nhịp. Vào thành đi một lúc, người mù nói "Dừng lại" rồi xuống kiệu, chỉ về hướng nam nói "Cứ tới cái cổng cao quay về phía tây thì vào mà hỏi" rồi chắp tay bỏ đi.

Viên Châu tá theo lời, quả tới cái cổng cao liền vào. Có một người ra, ăn mặc theo kiểu thời Hán, không xưng tên họ. Viên Châu tá kể nguyên do mình tới, người ấy nói "Xin ở lại vài hôm, sẽ đưa ông tới ra mắt người có trách nhiệm" Rồi đưa viên Châu tá đi, cho ở một nơi riêng, lo đủ cơm nước. Nhân lúc rảnh rỗi, viên Châu tá đi dạo ra sau nhà thấy có cái đình trong khu vườn, tùng già rợp bóng, cỏ mượt như nhung. Qua mấy đoạn hành lang lại tới một cái đình cao, theo bậc thềm bước lên, thấy trên vách treo mấy tấm da người còn đủ cả tai mắt mũi mồm, mùi tanh nồng nặc, bất giác sởn hết gai ốc, vội vàng quay về phòng. Tự nghĩ chắc phải gởi thây nơi đất lạ, không mong gì sống được. Nhưng nghĩ bề nào cũng chết, hãy cứ chờ xem.

Hôm sau người kia tới gọi đi, nói "Hôm nay có thể gặp được", viên Châu tá dạ dạ. Người kia cưỡi ngựa phóng như bay, viên Châu tá hộc tốc chạy theo. Lát sau tới một quân dinh oai vệ như dinh Tổng đốc, sai dịch dàn hàng hai bên, không khí nghiêm trang. Người kia xuống ngựa dẫn viên Châu tá vào, qua một lớp cửa nữa, thấy một vị vương giả áo gấm mũ ngọc ngồi quay về hướng nam. Viên Châu tá bước lên lạy chào, vị vương giả hỏi "Ngươi là quan giải lương ở Hồ Nam phải

không?", viên Châu tá thưa phải. Vị vương giả nói "Tiền còn đủ ở đây, chẳng đáng bao nhiêu, quan Tuần phủ của ngươi khẳng khái dâng nộp chắc cũng được mà".

Viên Châu tá khóc nói "Kỳ hạn đã mãn, trở về sẽ bị trị tội, biết lấy gì bẩm lại với quan trên?" Vị vương giả đáp "Chuyện đó không khó", rồi đưa cho một cái tráp to, nói "Đem cái này về đưa lên, chắc chắn vô sự". Kế hạ lệnh lực sĩ đưa ra, viên Châu tá sợ sệt không dám nói gì, nhận tráp mà về. Đường ra núi sông khác hẳn đường vào, ra khỏi núi người đưa đường quay về. Vài ngày về tới Trường Sa (tỉnh thành Hồ Nam) bẩm lại với Tuần phủ. Tuần phủ càng cho là bịa đặt, nổi giận không thèm nghe nữa, sai ngay tả hữu mang dây ra trói. Viên Châu tá cởi khăn lấy cái tráp đưa lên. Tuần phủ mở ra, vừa nhìn thấy đã tái mặt bảo thôi trói, nói "Tiền bạc là việc nhỏ, cho ngươi lui". Kế vội phát văn thư sai các thuộc quan tìm cách bù vào, vài hôm sau thì ốm rồi chết.

Trước đó Tuần phủ cùng người thiếp yêu nằm ngủ, khi tỉnh dậy thì tóc người thiếp bị cắt hết, cả nha môn hoảng sợ không biết vì sao, thì ra tóc ấy được đựng trong cái tráp. Ngoài ra còn có lá thư viết "Ngươi từ khi làm quan Tuần phủ, chúc vị cao sang, hối lộ tham ô tiền không kể xiết. Khoản tiền sáu mươi vạn kia đã xét thu vào kho, hãy mở túi tham mà nộp cho đủ. Viên quan áp tải không có tội, không được xử bậy. Trước đây cắt tóc người thiếp để cảnh cáo qua loa, nếu không tuân lệnh thì sớm tối sẽ lấy đầu ngươi. Món tóc gởi kèm là để làm tin đấy". Sau khi Tuần phủ chết, người nhà mới truyền lá thư ra. Về sau các thuộc viên sai người tìm tới chốn nọ thì chỉ thấy núi cao vực sâu, không có đường đi nào.

Dị Sử thị nói: *Câu chuyện rất giống với chuyện các hiệp khách đời cổ lấy vàng chia cấp cho người nghèo, thật cũng lạ lùng khoái ý. Nhưng người tránh loạn vào Đào Nguyên thì không đi ăn cướp, mà nếu các bậc kiếm khách tụ họp thì làm sao có được thành quách nha thự như vậy được? Than ôi, đó là vị thần nào chăng? Nhưng nếu có một chỗ như vậy thật, thì chỉ sợ người trong thiên hạ tới tố cáo không lúc nào ngớt thôi.*

046. Trần Vân Thê

Chân Dục Sinh người Di Lăng đất Sở (vùng Hồ Nam, Hồ Bắc) là con một Cử nhân, học giỏi đẹp trai, hai mươi tuổi đã nổi tiếng. Lúc còn nhỏ có thầy tướng đoán "Về sau sẽ lấy vợ là đạo cô", cha mẹ đều cười nhưng bàn tới việc hôn nhân của sinh thì khổ nỗi cứ kén chọn mãi không xong.

Tang phu nhân mẹ sinh quê ở huyện Hoàng Cương (tỉnh Hồ Bắc), sinh có việc về quê ngoại nghe người ta nói "Bốn nàng Vân ở Hoàng Cương, xinh đẹp không ai sánh bằng". Nguyên ở huyện có am thờ Lữ tổ bốn đạo cô trong am đều xinh đẹp nên có lời đồn như thế. Am cách nhà họ Tang hơn mười dặm nên sinh lén tới gọi cổng, quả có bốn đạo cô vui vẻ ra đón tiếp, phong thái đều tao nhã, có một nàng trẻ nhất xinh đẹp vô song, sinh thích lắm cứ nhìn chằm chằm. Nàng lấy tay che mặt nhìn qua chỗ khác. Các đạo cô lo lấy ấm pha trà, sinh thừa dịp hỏi thăm tên họ, nàng đáp "Họ Trần tên Vân Thê". Sinh nói đùa "Lạ thật, tiểu sinh lại đúng họ Phan[44]". Trần đỏ mặt cúi đầu không nói, đứng dậy bước ra.

Giây lát trà quả bưng lên, các đạo cô xưng tên: một nàng tên Bạch Vân Thâm, tuổi khoảng ba mươi, một nàng tên Thịnh Vân Miên khoảng đôi mươi trở lại, một nàng tên Lương Vân Đống khoảng hăm bốn hăm lăm là đàn em, duy Vân Thê không vào Sinh mất vui bèn hỏi, Bạch đáp "Con nhãi ấy sợ người lạ". Sinh đứng lên cáo từ, Bạch hết sức giữ lại không được, nói "Nếu muốn gặp Vân Thê, xin mời mai tới"

Sinh về nhớ nhung tha thiết, hôm sau lại tới am. Các đạo cô đều có mặt, chỉ vắng Vân Thê. Sinh chưa tiện hỏi thì các đạo cô dọn cơm mời khách, sinh cố từ chối nhưng không được. Bạch xắn bánh trao đũa mời mọc rất ân cần. Sinh hỏi Vân Thê đâu, họ đáp sẽ tự tới. Hồi lâu mặt trời xế bóng, sinh muốn về, Bạch nắm tay giữ lại nói "Xin cố ở lại, ta sẽ bắt con nhãi ra chào", sinh bèn ở lại. Giây lát họ thắp đèn bày rượu, Vân Miên cũng ra ngoài. Rượu được vài tuần, sinh cáo đã say, Bạch nói "Cứ cạn ba chén nữa thì Vân Thê sẽ ra", sinh bèn uống đủ ba chén. Lương cũng nài nỉ mời ba chén, sinh uống cạn rồi úp chén cáo là đã say. Bạch nhìn Lương nói "Chúng ta đáng khinh không thể mời rượu được, cô đi dắt con nhãi Trần tới đây, cứ nói chàng Phan đợi Diệu Thường lâu rồi". Lương ra, giây lát quay lại nói Vân

Thê không tới. Sinh muốn về nhưng đã khuya liền giả say nằm vật ra. Hai người cởi quần áo sinh rồi thay phiên đòi hỏi suốt đêm không sao chịu nổi, trời sáng sinh không cáo biệt về luôn, mấy ngày sau không dám quay lại.

Nhưng vẫn không sao quên được Vân Thê nên cứ lâu lâu lại tới gần am nghe ngóng. Một hôm trời đã tối, thấy Bạch cùng một thiếu niên đi ra, sinh mừng vì không sợ Lương lắm liền tới gõ cổng. Vân Miên ra mở, hỏi thăm thì Lương cũng đi vắng. Nhân hỏi Vân Thê, Thịnh dẫn tới một gian phòng gọi "Vân Thê, có khách tới!". Chỉ thấy cửa phòng đóng sầm lại, Thịnh cười nói "Đóng cửa rồi!". Sinh đứng ngoài cửa sổ như định nói gì, Thịnh liền bỏ đi. Vân Thê nói vọng ra "Họ đều lấy thiếp làm mồi nhử chàng, nếu chàng tới mãi sẽ mất mạng đấy. Thiếp không thể giữ trọn thanh quy nhưng cũng không dám coi thường liêm sỉ, muốn được người như chàng Phan để thờ mà thôi". Sinh thề chung sống suốt đời, Vân Thê nói "Công sư phụ thiếp nuôi dạy cũng không ít, nếu quả thương yêu nhau thì phải đem hai mươi lượng vàng chuộc thiếp, thiếp xin chờ ba năm. Còn như muốn làm trò trên bộc trong dâu thì không thể được". Sinh nhận lời đang muốn nói rõ về mình thì Thịnh đã trở lại, đành theo ra rồi chào về. Trong lòng vẫn buồn rầu, muốn nán lại gặp nhau lần nữa thì gặp lúc người nhà tới báo cha bệnh, bèn vội vã về quê.

Không bao lâu ông Cử nhân mất, phu nhân thì dạy con rất nghiêm, sinh không dám tỏ bày tâm sự, chỉ dè sẻn để dành dụm tiền bạc. Có ai mối lái đánh tiếng thì cứ lấy cớ đang có tang từ chối. Mẹ không nghe, sinh lựa lời nói "Trước đây ở Hoàng Cương bà ngoại đã định hỏi con gái họ Trần cho con, thật đúng sở nguyện. Nay nhà có việc, tin tức cách trở, đã lâu chưa đi thăm bà, nay mai con sẽ đi một phen, nếu đám đó không xong sẽ xin vâng lời mẹ". Phu nhân bằng lòng, sinh vội thu xếp tiền để dành được đem theo.

Tới Hoàng Cương qua am thì viện quán vắng vẻ khác hẳn ngày trước, vào trong chỉ có một ni cô già đang nấu cơm, nhân hỏi tin tức. Ni cô nói "Năm rồi đạo sĩ già chết, bốn nàng Vân mỗi người một ngả". Hỏi họ đi đâu, bà đáp Vân Thâm, Vân Đống trốn theo bọn trai trẻ đàng điếm, nghe nói Vân Thê tới ngụ ở bắc huyện, còn Vân Miên thì không nghe tin". Sinh nghe thế buồn rầu than thở, sai đánh xe lên bắc, gặp đạo quán là hỏi thăm mà không thấy tung tích gì. Đành rầu rĩ trở về nói dối với mẹ rằng "Cậu nói ông Trần đi Nhạc Châu (huyện thuộc Hồ Nam), đợi khi nào ông về sẽ sai người báo tin".

Nửa năm sau phu nhân về thăm nhà, đem chuyện hỏi mẹ thì bà không biết gì. Phu nhân giận con nói dối, nhưng bà mẹ ngờ là hai cậu cháu bàn tính riêng với nhau mà chưa nói cho mình biết, may là cậu đi vắng nên sinh không bị lộ chuyện nói dối. Phu nhân lên dâng hương trên núi Liên Phong, tối nghỉ trọ ở dưới núi, đã đi nằm thì chủ nhân gõ cửa dẫn một đạo cô vào trọ chung. Nàng tự xưng tên Trần Vân Thê, nghe nói phu nhân ở Di Lăng liền qua ngồi cùng giường kể chuyện mình trắc trở, lời lẽ buồn rầu, sau cùng nói "Có người anh họ là Phan sinh cũng ở Di Lăng, phiền phu nhân sai con cháu nhắn giúp một câu là ta đang ở tạm chỗ sư thúc Vương Đạo Thành tại quán Thê Hạc, sớm tối nguy nan khổ sở, một ngày như một năm, xin tới thăm cho sớm, chứ e sau này chưa biết ra sao". Phu nhân hỏi tên Phan sinh thì nàng lại không biết, chỉ nói "Anh ấy đã đi học ở trường huyện, các vị Tú tài chắc ai cũng biết". Trời chưa sáng nàng đã từ biệt ra đi, còn ân cần dặn đi dặn lại.

Phu nhân về nhà kể lại với sinh, sinh quỳ xuống nói “Thưa thật với mẹ, chàng Phan sinh ấy chính là con". Phu nhân hỏi rõ duyên cớ, giận nói "Thằng con xấu xa vào chùa quán chơi bời, nếu lấy đạo cô làm vợ thì còn mặt mũi nào nhìn họ hàng bè bạn nữa!”, sinh cúi đầu không dám nói gì. Gặp khi sinh lên quận thi, lén thuê thuyền tới thăm Vương Đạo Thành. Tới nơi thì Vân Thê đã ra đi nửa tháng không về, sinh về nhà buồn rầu phát bệnh. Kế bà Tang mất, phu nhân về chịu tang. Chôn cất xong trở về lạc đường tới nhà họ Kinh, hỏi ra thì là em họ mình. Phu nhân nhân tiện ghé vào chơi, thấy có một thiếu nữ trong phòng, tuổi khoảng mười tám mười chín, dung nhan tuyệt thế, bà chưa từng thấy ai đẹp bằng. Phu nhân thường muốn tìm một nàng dâu thật đẹp cho thằng con không oán hờn, thấy nàng thì động lòng bèn hỏi lai lịch. Bà em nói "Đây là Vương thị, cháu gọi ông Kinh bằng cậu, cha mẹ đều đã mất, tạm ở nhờ nhà ta” phu nhân hỏi chồng là ai, bà em đáp chưa có. Phu nhân cầm tay nàng trò chuyện thấy dịu dàng nết na thích lắm, vì thế nghỉ lại qua đêm, ngỏ ý riêng với bà em. Bà em nói “Xứng đôi lắm nhưng nó làm cao, nếu không thì đâu lại đến nay còn chưa lấy chồng, xin để ta bàn lại". Phu nhân gọi cô gái tới ngủ chung giường, nàng nói cười rất vui vẻ, xin nhận phu nhân làm mẹ. Phu nhân mừng, rủ cùng về Kinh Châu. Nàng càng vui mừng, hôm sau cùng lên thuyền về.

Về tới nhà thì sinh còn ốm chưa dậy. Mẹ muốn con đỡ bệnh liền sai tỳ nữ vào nói thầm với sinh "Phu nhân đưa người đẹp về cho công

tử đấy". Sinh chưa tin, núp dưới cưa sổ nhìn ra, thấy cô gái còn đẹp hơn cả Vân Thê, nhân nghĩ "Cái hẹn ba năm đã hết, nàng ra đi không về thì hoa thơm chắc đã có chủ, được người đẹp này thì trong lòng cũng được an ủi". Rồi đó vui vẻ trở lại, bệnh cũng dần khỏi. Phu nhân gọi hai người tới chào nhau, sinh ra. Phu nhân nói với cô gái "Có hiểu ý ta đưa con cùng về không?" nàng mỉm cười đáp "Con đã biết rồi, có điều ý con lúc đầu nhận về cùng thì mẹ chưa biết. Lúc con còn nhỏ đã đính ước với Phan sinh ở Di Lăng, nhưng tin tức vắng bặt, chắc chàng đã có vợ khác rồi. Nếu thế con sẽ làm con dâu của mẹ, nếu không thế thì con sẽ làm con gái của mẹ suốt đời, sẽ có ngày báo đáp ơn sâu. Phu nhân nói "Nếu con đã có lời đính ước ta cũng không ép. Nhưng trước đây ta ở núi Ngũ Tổ có gặp một đạo cô hỏi thăm họ Phan, nay con cũng nói tới họ Phan, song các nhà thế tộc đất Di Lăng vốn không có họ ấy" Cô gái giật mình nói "Người nghỉ lại dưới núi Liên Phong là mẹ sao? Người hỏi thăm họ Phan chính là con đây". Phu nhân chợt hiểu ra, cười nói "Nếu đúng thế thì Phan sinh ở đây". Cô gái hỏi ở đâu phu nhân sai tỳ nữ dẫn tới chào sinh. Sinh giật mình hỏi "Nàng là Vân Thê phải không?". Cô gái hỏi sao biết, sinh kể lại sự tình, lúc ấy nàng mới biết sinh tự xưng là Phan lang để đùa, thẹn thùng bàn chuyện chung thân rồi vội vàng quay ra thưa với mẹ. Mẹ hỏi "Thế sao con lại lấy họ Vương" nàng đáp "Con vốn họ Vương, vì đạo sư yêu quý coi như con gái nên lấy họ Trần thôi". Phu nhân cũng mừng, chọn ngày làm lễ thành hôn.

Nguyên trước đây cô gái và Vân Miên đều tới nương tựa Vương Đạo Thành. Đạo Thành ăn ở hẹp hòi, Vân Miên bỏ đi Hán Khẩu, còn nàng vốn yếu ớt ngây thơ không thể làm lụng vất vả, lại xấu hổ không dám đi hành nghề đạo sĩ nên Đạo Thành cũng không thích lắm. Gặp lúc ông cậu họ Kinh đi qua Hoàng Cương, nàng gặp mặt rơi nước mắt, ông bèn đưa về nhà, cho bỏ trang phục đạo cô, định gả cho nhà sĩ tộc nên giấu biệt việc nàng từng làm đạo cô. Nhưng có ai làm lễ vấn danh thì nàng không chịu, cậu mợ không biết nàng muốn gì nên rất bực mình. Hôm ấy nàng theo phu nhân đi, được chỗ gửi gắm tử tế, họ như cất được gánh nặng. Sau lễ hợp cẩn, hai người cùng kể lại chuyện mình, mừng quá phát khóc. Cô gái hiếu thảo kính cẩn, phu nhân rất thương yêu, nhưng nàng chỉ gảy đàn đánh cờ chứ không biết coi sóc gia nhân làm ăn nên bà rất lo lắng.

Hơn tháng sau phu nhân sai vợ chồng tới thăm họ Kinh, ở lại vài hôm rồi về. Thuyền đang trên sông chợt có một thuyền khác đi tới,

trong có một dạo cô tới gần thì là Vân Miên. Vân Miên chỉ thân với cô gái nên nàng vui mừng gọi qua thuyền mình, nhìn nhau cùng chua xót. Hỏi định đi đâu, Thịnh đáp "Lâu ngày nhớ nhau, tới quán Thê Hạc tìm thì nghe tin nàng đã về nương tựa ông cậu họ Kinh nên định tới Hoàng Cương thăm thôi. Không ngờ nàng đã được đoàn tụ với người trong mộng rồi. Nay nhìn nàng như tiên, chỉ còn kẻ phiêu bạt này không biết đến lúc nào mới hết kiếp" rồi than thở mãi. Cô gái bày kế, bảo đổi bỏ trang phục đạo cô giả làm chị mình về ở với phu nhân rồi sẽ thong thả chọn nơi xứng đáng.

Thịnh nghe theo, về tới nhà cô gái vào thưa trước với phu nhân rồi Thịnh mới vào, cử chỉ như con nhà đại gia, trò chuyện thì rõ ra là người am hiểu việc đời. Phu nhân góa bụa đang buồn vì vắng vẻ cô đơn, gặp Thịnh vui lắm, chỉ sợ nàng đi. Thịnh dậy sớm giúp đỡ bà làm việc nhà, không coi mình là khách. Mẹ càng mừng, thầm muốn cưới thêm chị để át cái tiếng đạo cô của em nhưng chưa dám nói ra. Một hôm bà quên một việc, vội hỏi lại thì Thịnh đã làm giúp xong từ lâu, bèn nói với cô gái "Người đẹp như tranh mà không làm nổi việc nhà thì có làm gì. Con dâu mà được như chị thì ta không lo gì nữa".

Không ngờ cô gái đã tính từ lâu nhưng sợ mẹ giận, nghe nói thế liền cười thưa "Mẹ đã yêu quý chị ấy thì con dâu muốn bắt chước Nữ Anh Nga Hoàng[45], ý mẹ thế nào?" Mẹ không đáp nhưng cũng tươi cười cô gái lui về nói với sinh "Mẹ già gật đầu rồi". Rồi dọn dẹp một gian phòng khác, nói với Thịnh rằng "Lúc trước cùng ngủ chung trong đạo quán, chị nói chỉ cần được một người biết thương yêu thì hai ta cùng thờ, chị còn nhớ không?". Thịnh bất giác quắc mắt nói "Cái ta nói là "thương yêu" ấy không phải gì khác đâu, nếu ngày ngày làm lụng mà không ai biết cho nỗi ngọt bùi cay đắng. Vài hôm ở đây có chút khó nhọc, được mẹ già thương yêu thì lòng đã khác trước rồi. Nếu không ra lệnh đuổi khách thì xin được sống mãi với mẹ già là đủ thỏa nguyện, chứ không mong làm theo đúng lời nói trước đây".

Cô gái thưa lại với mẹ, mẹ sai chị em thắp hương thề không oán hối rồi bảo sinh làm lễ thành thân với Vân Miên. Lúc sắp đi ngủ, nàng nói với sinh "Thiếp là cô gái còn trinh già hăm ba tuổi đấy". Sinh chưa tin, đến lúc thấy trên nệm có vết hồng mới lấy làm lạ. Thịnh nói "Thiếp sở dĩ vui được chồng tốt không phải vì không chịu được cảnh vắng vẻ, mà thật là vì tấm thân khuê các mà tươi cười thù ứng như ca kỹ thanh lâu thì không kham nổi thôi. Nên mượn dịp này vào ở nhà chàng, sẽ vì chàng phụng dưỡng mẹ già, coi sóc việc nhà,

chứ việc vui thú phòng the xin chàng cứ tìm người khác". Ba ngày sau Miên ôm chăn chiếu qua ngủ với mẹ, đuổi không chịu đi. Vân Thê bèn vào phòng mẹ giành chỗ trước, Vân Miên bất đắc phải về với sinh. Từ đó cứ hai ba ngày đổi phiên một lần, dần dần thành lệ.

Phu nhân vốn đánh cờ giỏi nhưng từ khi góa bụa không rảnh mà chơi, từ khi có Thịnh coi sóc việc nhà đâu đấy nên cả ngày rảnh rỗi, cứ đánh cờ với Vân Thê. Tối đến thì thắp đèn pha trà nghe hai con dâu đàn hát, nửa đêm mới ngủ. Thường nói với người ta rằng “Lúc ông ấy còn sống cũng chưa từng được vui thế này". Thịnh coi việc xuất nhập, thường ghi sổ trình mẹ, mẹ ngờ vực nói "Các con vẫn nói là mồ côi từ nhỏ, vậy ai dạy cho biết chữ đánh đàn chơi cờ?". Cô gái cười kể thật, mẹ cũng cười nói “Ta lúc đầu không muốn con trai cưới một đạo cô làm vợ, nay lại cưới tới hai đạo cô. Sực nhớ lại quẻ bói lúc nó còn là trẻ con, mới biết số trời đã định thì khó mà tránh được".

Sinh đi thi mấy lần không đỗ, phu nhân nói "Nhà ta tuy không giàu, nhưng ba trăm mẫu ruộng xấu may được Vân Miên coi sóc nên ngày càng no ấm, con cứ ở dưới gối cùng hai nàng dâu vui thú với già này, chứ ta không mong con cầu công danh phú quý", sinh vâng lời. Sau Vân Miên sinh một trai một gái, Vân Thê sinh một gái ba trai, mẹ hơn tám mươi mới mất, các cháu nội đều được vào học trường huyện, cháu lớn do Vân Miên sinh thi đỗ Cử nhân.

047. Chúc Thành

Trong hồ Động Đình (tỉnh Hồ Nam) thường có việc thủy thần mượn thuyền, thuyền mà trống thì dây buộc chợt tự tháo ra, lững lờ trôi đi. Chỉ nghe trên không trung có tiếng đàn sáo trỗi lên, những người chèo thuyền quỳ mọp trong một góc không dám ngẩng nhìn, để mặc thuyền tự trôi, xong lại dạt vào chỗ cũ.

Có Liễu sinh thi rớt về say nằm trên thuyền, chợt có tiếng nhạc nổi lên, những người chèo thuyền lay gọi vẫn không tỉnh, vội ra cả đầu thuyền chui xuống dưới sạp. Chợt có người đẩy sinh, sinh say quá, theo tay lăn xuống dưới sàn, vẫn ngủ như cũ, họ bèn để cho nằm đó. Giây lát đàn trống om sòm, sinh hơi tỉnh, ngửi thấy mùi lan xạ thơm phức, hé mắt ra nhìn thấy trên thuyền đều là mỹ nhân, biết là có việc lạ bèn giả như vẫn còn ngủ. Kế nghe truyền gọi Chúc Thành, lập tức có người thị tỳ tới, đứng cạnh đầu sinh, thấy quần xanh dệt sa tía, hài nhỏ như ngón tay, trong lòng rất thích, ngầm cắn vào gấu quần. Lát sau thị tỳ bước đi bị giằng ngã xuống, người ngồi trên hỏi, bèn thưa lý do. Người ngồi trên tức giận sai đem sinh ra giết, lập tức có võ sĩ bước vào trói sinh lôi dậy. Sinh thấy một người ngồi ngoảnh mặt về phía nam, áo mão như bậc vương giả, lúc đi ra bèn nói “Nghe nói Long quân hồ Động Đình họ Liễu, thần cũng họ Liễu, ngày xưa người thi rớt, nay thần cũng thi rớt, người được gặp tiên nữ mà thành tiên, thần say đùa cô hầu mà bị giết, sao mà may rủi khác nhau tới như thế?”.

Vương nghe thấy gọi quay lại hỏi "Ngươi là học trò thi rớt à?”, sinh vâng dạ. Bèn đưa giấy bút, bảo sinh làm bài phú *Tóc chải gió đầu gội mưa*[46]. Sinh vốn là danh sĩ đất Tương Dương (tỉnh Hồ Bắc) nhưng lập tứ rất chậm, cầm bút hồi lâu chưa viết. Vương nói mỉa “Danh sĩ gì hạng ngươi?”, sinh gác bút thưa "Người xưa viết bài phú Tam đô[47] mười năm mới xong, xem đó đủ biết làm văn quý hay chứ không quý mau”, Vương cười ngồi chờ. Từ giờ Thìn đến giờ Ngọ sinh mới làm xong, Vương xem vui vẻ nói "Đúng là bậc danh sĩ”, bèn thưởng rượu.

Trong phút chốc, những thức ăn ngon bày lên la liệt. Đang lúc chuyện trò, một viên lại ôm sổ vào thưa “Danh sách những người chết đuối đã soạn xong”. Vương hỏi “Cả thảy là bao nhiêu người?", thưa "Một trăm hai mươi tám người”. Hỏi “Công sai là ai?", thưa "Hai

viên úy ở Trạch Nam". Sinh đứng dậy bái từ, Vương tặng mười cân vàng, lại cho một viên ngọc pha lê chặn giấy, nói "Trong hồ sắp có kiếp nạn nhỏ, cầm cái này có thể thoát chết". Chợt thấy người ngựa mang cờ quạt chia đứng trên mặt nước, Vương xuống thuyền lên kiệu, chớp mắt đã không thấy đâu nữa.

Yên ắng hồi lâu, những người chèo thuyền mới từ dưới sạp chui lên, chèo thuyền lên phía bắc, bị gió ngược không đi được. Chợt thấy dưới nước nổi lên một con mèo bằng sắt, bọn chèo thuyền hoảng sợ nói "Mao tướng quân[48] xuất hiện rồi", khách buôn trên các thuyền đều nằm rạp cả xuống. Phút chốc trên hồ lại nhô lên một cây gỗ dựng thẳng, lắc lư lay động, mọi người càng sợ, nói "Nam tướng quân cũng xuất hiện rồi". Liền đó sóng lớn nổi lên ầm ầm che khuất cả mặt trời, nhìn ra thuyền bốn phía trên hồ đều nhất loạt chìm hết. Sinh giơ viên ngọc chặn giấy ngồi im trong thuyền, sóng lớn muôn trượng đổ tới gần đều chợt tan hết, nhờ vậy được sống sót.

Sinh về tới nhà, mỗi lần kể chuyện lạ cho mọi người nghe đều nói "Cô gái hầu trong thuyền tuy không nhìn rõ được dung mạo, song chỉ đôi hài cũng đã không tìm được ở cõi trần". Sau có việc tới Vũ Xương (tỉnh thành Hồ Bắc) có bà già họ Thôi gả con gái, sính lễ ngàn vàng cũng không chịu, chỉ cầm một viên ngọc pha lê chặn giấy nói "Ai có một cái như thế này ghép thành đôi sẽ gả cho". Sinh lấy làm lạ, mang cái chặn giấy tới, bà già hớn hở đón tiếp, gọi cô gái ra chào, thấy trạc mười lăm mười sáu tuổi trở lại, phong vận yêu kiều không ai sánh được, lạy một lạy rồi quay người trở vào sau màn.

Sinh vừa thấy mặt nàng, tâm thần rúng động nói "Tiểu sinh cũng có giữ một viên ngọc chặn giấy, không rõ có sánh được với viên của lão bà không?", kế cùng đem ra so, thì dài ngắn kiểu dáng giống hệt nhau không sai một mảy. Bà già mừng rỡ, hỏi nơi sinh ngụ, bảo sinh lập tức trở về mang xe kiệu lại đón, để viên ngọc lại làm tin. Sinh không chịu, bà già cười nói "Quan nhân đừng cẩn thận quá như thế, chẳng lẽ lão thân lại mang một viên ngọc chặn giấy trốn đi sao?". Sinh bất đắc dĩ phải để lại, trở về thuê xe kiệu quay lại ngay, thì bà già đã đi mất. Hoảng hốt hỏi khắp cả những nhà lân cận, thì không ai biết cả.

Mãi tới xế chiều mới buồn bã hối tiếc, thẫn thờ ra về. Giữa đường gặp một chiếc xe vượt lên, chợt có người vén rèm hỏi "Liễu lang sao chậm thế?", nhìn rathì là bà già họ Thôi. Sinh mừng hỏi "Lão bà đi đâu?", bà già cười nói "Chắc đã ngờ rằng lão thân lừa dối trốn đi rồi

phải không? Sau khi chia tay, nhân cũng có xe, chợt nghĩ quan nhân đang ở trọ, khó lòng xếp đặt đầy đủ, nên đã đưa con gái lên thuyền rồi". Sinh gọi dừng lại, bà già không chịu, sinh hoảng hốt không dám tin, vội chạy tới thuyền, quả thấy cô gái và một tỳ nữ.

Cô gái thấy sinh vào, cười nói ra đón tiếp, sinh thấy quần xanh hài đỏ giống hệt như thị tỳ trên thuyền ngày nào, lấy làm lạ lùng, bồi hồi nhìn chằm chằm. Cô gái cười nói "Mắt cứ trừng trừng, chẳng lẽ chưa nhìn thấy nhau lần nào sao?". Sinh lại bò xuống nhìn, thì vết răng cắn vào gấu quần vẫn còn đó, cả kinh nói "Nàng là Chức Thành sao?", cô gái che miệng khẽ cười. Sinh vái dài nói "Nàng đúng là người thần rồi, xin nói rõ mọi chuyện ra cho ta khỏi lo sợ". Cô gái nói "Nói thật với chàng, người chàng gặp trên thuyền lúc trước là Long quân hồ Động Đình. Thấy chàng tài cao đem lòng ngưỡng mộ, đã muốn đem thiếp tặng cho chàng, nhưng vì thiếp được vương phi yêu mến nên còn phải về bàn lại với phi. Thiếp tới đây là theo lệnh của vương phi đấy". Sinh mừng rỡ, rửa tay thắp hương, hướng về phía Hồ Nam vái tạ rồi đưa nàng về. Sau sinh tới Vũ Xương, cô gái xin đi cùng, nhân tiện quy ninh.[49]

Khi tới Động Đình, nàng rút chiếc thoa ném xuống nước, chợt có một chiếc thuyền nhỏ dưới nước nhô lên, nàng nhún chân nhảy qua như chim bay lượn đáp xuống, trong chớp mắt đã biến mất. Sinh đang ngồi trên đầu thuyền nhìn chăm chăm vào chỗ chiếc thuyền nhỏ biến mất thì có một chiếc lâu thuyền từ xa lướt tới, gần tới thì cửa sổ mở ra, chợt như có một con chim ngũ sắc bay qua, nhìn lại thì Chức Thành đã đứng trước mặt. Một người trong cửa sổ lâu thuyền đưa qua vàng lụa bảo vật rất nhiều, đều là của vương phi ban cho. Từ đó thành lệ, cứ mỗi năm về thăm viếng đôi lần, nhà sinh vì vậy giàu có, có nhiều bảo vật đưa ra cho xem thì ngay các nhà thế gia cũng không biết là gì.

Phụ: Truyện Long Nữ Của Lý Thành Uy Thời Đường (Đường Lý Thành Uy Long Nữ Truyện)

Liễu Nghị thi rớt, trên đường về đi ngang bờ hồ, thấy một thiếu phụ chăn dê bên đường. Nghị hỏi, thiếu phụ đáp "Thiếp là con gái của Long quân hồ Động Đình, được gả cho con trai thứ của Long quân hồ Kinh Dương, nhưng bị chồng ghét bỏ, lại phạm tội với cha mẹ chồng, nên bị đày ải tới nỗi này. Nghe nói chàng về đất Ngô, xin chuyển giùm một lá thư. Phía nam hồ Động Đình có một cây quít lớn, vỗ vào thân cây ba cái sẽ có người trả lời".

Nghị tới Động Đình, vỗ vào cây quít ba cái, lập tức có người võ sĩ từ dưới sóng nhảy lên vái lạy hỏi "Quý khách có việc gì tới đây?" Nghị nói "Xin yết kiến đại vương". Người võ sĩ rẽ nước dẫn đường, dần vào tới thủy cung, nói “Đây là điện Linh Hư”, kế thấy một người mặc áo tía cầm ngọc xanh bèn nói "Đây là Long quân". Nghị thưa “Gặp ái nữ của đại vương chăn dê ngoài đồng, tóc chải gió đầu gội mưa, thật không nỡ nhìn”, rồi lấy thư dâng lên. Long quân hồ Động Đình xem xong ôm mặt khóc, sai đưa thư vào trong cung, tả hữu đều sa nước mắt.

Long quân nói với tả hữu rằng "Không được để cho Long quân sông Tiền Đường biết". Nghị hỏi “Long quân sông Tiền Đường là ai?”, Long quân nói “Là em ruột của quả nhân”. Chợt nghe thấy tiếng cười nói râm ran, trong có một người đeo đầy châu ngọc khua vang, quần áo lụa là tha thướt bước tới, nhìn ra thì là người thiếu phụ nhờ Nghị đưa thư. Long quân cười nói “Đứa tù nhân ở sông Kinh về đây rồi”, bèn cho Nghị nghỉ lại ở điện Ngưng Quang. Hôm sau mở tiệc lớn ở điện Ngưng Bích, hội cả bạn bè thân thích, tấu nhạc rộn rã. Bắt đầu thì còi trống thanh la, gươm giáo cờ xí, hàng vạn người đàn ông múa bên phải, trong có một người bước ra nói "Đây là bài nhạc *Tiền Đường phá trận*". Kế đó tơ trúc đàn sáo, cờ lọng gấm vóc, hàng ngàn người con gái múa bên trái, trong có một người bước ra nói "Đây là khúc nhạc *Công chúa về cung*”. Nghị bèn cùng về hồ Động Đình, không rõ tung tích ra sao.

048. Trúc Thanh

Ngư Dung người Hồ Nam, người kể chuyện quên mất quận huyện. Nhà nghèo đi thi bị trượt trở về, dọc đường hết sạch tiền nhưng xấu hổ không dám ăn xin, đói quá vào tạm nghỉ trong miếu Ngô Vương[50], bi phẫn khấn vái trước án thờ rồi ra nằm ở hành lang. Chợt có một người dẫn đi yết kiến Ngô Vương, quỳ xuống tâu "Đội Hắc y còn thiếu một lính, xin lấy người này sung vào," Ngô Vương ưng thuận, Ngư liền được trao cho chiếc áo đen, vừa mặc vào thì biến thành quạ vỗ cánh bay ra. Thấy các bạn quạ họp thành bầy bèn bay theo chia nhau đậu trên cột buồm. Khách trên thuyền tranh nhau ném thịt cho ăn, đàn quạ lượn lờ trên không đón lấy. Sinh cũng bắt chước, giây lát no bụng, bay đậu lên cành cây, cũng rất mãn nguyện. Qua hai ba ngày, Ngô Vương thương còn lẻ loi ghép cho một con mái tên Trúc Thanh, rất thương yêu nhau.

Ngư mỗi khi đi kiếm mồi không hề đề phòng, Thanh nhiều lần khuyên nhưng Ngư không nghe. Một hôm bị người lính đi thuyền qua bắn trúng bụng, may được Trúc Thanh quắp mang đi mới không bị bắt. Bầy quạ nổi giận vỗ cánh quạt nước, sóng nổi cuồn cuộn lật úp hết thuyền bè. Trúc Thanh tha mồi mớm cho Ngư nhưng Ngư bị thương nặng quá, một ngày thì chết, chợt như tỉnh mộng thì ra đang nằm trong miếu. Nguyên là trước đó dân chung quanh thấy Ngư chết, không biết là ai, sờ vào người thấy còn ấm nên cứ lâu lâu lại tới xem. Đến lúc ấy họ hỏi biết duyên do, liền góp tiền giúp cho về quê.

Ba năm sau Ngư lại qua chốn cũ liền vào bái yết miếu Ngô Vương, bày thức ăn gọi bầy quạ xuống ăn, khấn “Trúc Thanh như có ở đây, xin ở lại gặp", nhưng bầy quạ ăn xong đều bay đi hết. Sau Ngư đỗ Cử nhân về qua lại vào bái yết miếu Ngô Vương, dâng cỗ cúng tế. Kế bày cỗ lớn mời hết các bạn quạ, lại khấn như trước. Đêm ấy ghé vào nghỉ ở Hồ Thôn, đốt đèn ngồi chơi chợt thấy trước bàn như có con chim đáp xuống, thì ra là một mỹ nhân khoảng hai mươi tuổi. Nàng tươi cười hỏi “Từ khi chia tay chàng vẫn khỏe chứ?”. Ngư kinh ngạc hỏi, nàng đáp "Chàng không nhận ra Trúc Thanh à?". Ngư mừng rỡ hỏi từ đâu tới, nàng đáp "Thiếp nay là thần nữ Hán Giang, ít có dịp về cố hương. Trước đây bạn quạ hai lần kể lại tình chàng nên tới gặp nhau một lần". Ngư càng bồi hồi cảm động, hai người như vợ chồng xa cách lâu ngày, rất mực nồng nàn.

Sinh định đưa nàng về nam, nàng lại muốn sinh theo về tây, không quyết được bề nào. Sinh thức giấc thì nàng đã dậy rồi, mở mắt thấy mình đang trong một ngôi nhà lớn, đèn đuốc sáng choang chứ không phải trong thuyền nữa. Sinh kinh ngạc trở dậy hỏi đây là nơi nào, nàng cười đáp "Đây là Hán Dương (huyện thuộc Hồ Bắc). Nhà thiếp tức là nhà chàng, cần gì phải về nam?". Trời dần sáng, đám tỳ nữ vú già nhao nhao kéo tới, rượu thịt đã bày, kê giường rộng, đặt ghế thấp, vợ chồng cùng nhau ăn uống. Ngư hỏi đầy tớ của mình đang ở đâu, nàng đáp "Ở trên thuyền". Ngư lo nhà thuyền không thể chờ lâu, nàng nói "Không sao, thiếp sẽ báo giúp cho". Từ đó ngày đêm vui thú, Ngư vui quên cả chuyện về.

Nhà thuyền thức dậy chợt thấy đang ở Hán Dương sợ lắm. Người hầu của Ngư đi tìm chủ khắp nơi không thấy, nhà thuyền muốn đi thì chèo lái bị cột chặt không cởi ra được, đành cùng ở lại giữ thuyền. Được hơn hai tháng, sinh chợt nhớ quê, nói với cô gái "Ta ở đây tuyệt đường thân thích, vả lại ta với nàng tiếng là vợ chồng mà chưa một lần biết tới nhà cửa họ hàng thì làm sao được?". Nàng đáp "Chưa nói tới chuyện thiếp không đi được, nếu đi được thì ở nhà chàng đã có vợ, vậy sẽ xử với thiếp ra sao? Chi bằng cứ để thiếp ở đây làm một phòng khác của chàng là được rồi".

Sinh buồn nỗi đường xa không thể tới thường, cô gái đưa chiếc áo đen ra, nói "áo cũ của chàng còn đây, lúc nào nhớ thiếp cứ mặc vào thì có thể tới ngay, tới rồi thiếp sẽ cởi ra cho". Rồi sai bày tiệc lớn đưa tiễn, sinh say rồi ngủ, khi tỉnh dậy thì thấy mình trong thuyền, nhìn ra thì vẫn là cảnh vật chỗ ghé thuyền ở hồ Động Đình cũ. Nhà thuyền và đầy tớ đều có đó, nhìn nhau kinh sợ xúm lại hỏi đi đâu. Sinh làm ra vẻ bàng hoàng sợ hãi, thấy bên gối có cái bọc, mở ra xem thì là áo mới, giày thêu của cô gái tặng, chiếc áo đen cũng xếp để trong đó. Lại có cái túi thêu buộc dây thắt ngang, mở ra thì thấy đầy tiền bạc. Rồi đó đi thẳng về nam, khi cập bến Ngư trả công hậu cho nhà thuyền rồi về.

Về nhà được mấy tháng sinh nhớ Hán Thủy, liền ngầm lấy chiếc áo đen ra mặc, hai tay mọc ra đôi cánh bay vút lên không, qua hai giờ đã tới Hán Thủy. Bay vòng nhìn xuống thấy giữa đảo nhỏ có một dãy lầu gác bèn đáp xuống. Đã có một tỳ nữ nhìn thấy từ xa gọi lớn "Quan nhân tới". Không bao lâu Trúc Thanh ra, sai mọi người cởi áo cho, sinh thấy lông cánh đều trút xuống hết. Nàng cầm tay sinh đi vào nhà, nói "Chàng tới vừa hay, chỉ nay mai là thiếp sinh nở". Sinh

đùa hỏi “Sinh con hay đẻ trứng?” nàng đáp "Thiếp nay là thần, xương cốt đều thay đổi, chắc phải khác trước chứ".

Vài hôm sau quả nàng lâm bồn, bọc thai to dày nhìn như quả trứng lớn, xé vỏ ra thì là con trai. Sinh mừng rỡ đặt tên là Hán Sản. Sau ba ngày các thần nữ ở Hán Thủy đều tới, đem đủ quần áo đồ chơi quý lạ chúc mừng, người nào cũng xinh đẹp, tuổi đều không quá ba mươi. Họ vào phòng tới bên giường lấy ngón tay cái ấn lên mũi đứa nhỏ, gọi là “Tăng thọ". Họ về rồi, sinh hỏi là ai, cô gái đáp “Đều là bạn thiếp, nàng mặc áo trắng đi cuối cùng chính là người cởi ngọc ở Hán Cao[51] đấy".

Được vài tháng, nàng cho thuyền đưa sinh về, thuyền không cần dùng cánh buồm mái chèo mà cứ tự lướt đi. Tới bờ đã có người dắt ngựa chờ bên đường, sinh liền cưỡi về, từ đó qua lại không dứt. Được vài năm, Hán Sản càng khôi ngô, sinh yêu quý lắm. Vợ sinh họ Hòa khổ vì không sinh nở được, cứ đòi gặp Hán Sản một lần. Sinh nói với cô gái, nàng liền sắp sửa hành trang cho con theo cha về, hẹn ba tháng phải quay lại. Về tới nhà, Hòa thị yêu quý Hán Sản còn quá con đẻ, giữ lại hơn mười tháng không nỡ cho về. Một hôm đứa nhỏ phát bệnh mà chết, Hòa thị đau xót muốn chết. Sinh bèn đi Hán Thủy báo cho cô gái, vào cửa thì thấy Hán Sản cởi truồng nằm trên giường, mừng quá vội hỏi. Cô gái đáp "Chàng lỡ hẹn lâu quá, thiếp nhớ con nên gọi nó về”. Sinh nhân giải thích vì Hòa thị quá mến con, nàng nói "Chờ thiếp sinh lần nữa sẽ cho Hán Sản về hẳn bên đó”.

Hơn năm sau nàng đẻ sinh đôi, một trai một gái. Trai đặt tên là Hán Sinh, gái đặt tên là Ngọc Bội, sinh bèn đưa Hán Sản về. Nhưng mỗi năm ba bốn lần đi lại không tiện, nên sinh dời nhà tới ở Hán Dương. Năm Hán Sản mười hai tuổi vào học ở trường quận. Cô gái cho là ở trần gian không có người đẹp, gọi con tới Hán Thủy cưới vợ cho rồi bảo về. Vợ tên Hỗ Nương, cũng là con gái thần nữ. Sau Hòa thị mất, Hán Sinh và em gái đều tới chịu tang. Chôn cất xong, Hán Sản ở lại còn sinh dắt Hán Sinh và Ngọc Bội đi, từ đó không trở về nữa.

049. Nhạc Trọng

Nhạc Trọng người Tây An (tỉnh thành Thiểm Tây), cha chết lúc mẹ còn mang thai, sau mới sinh Trọng. Mẹ chuộng đạo Phật, không ăn mặn uống rượu. Trọng lớn lên thích uống rượu, ưa ăn nhậu, trong lòng thầm cho là mẹ không phải, cứ đem các thức béo ngon dâng mẹ, nhưng mẹ đều nhổ ra. Sau mẹ bệnh sắp chết lại thèm ăn thịt, Trọng trong lúc gấp gáp không biết tìm đâu ra bèn cắt thịt ở đùi trái nấu nướng dâng lên. Mẹ khỏi bệnh, hối hận vì phá giới, bỏ ăn mà chết. Trọng càng thêm đau xót, lấy đao sắc cắt luôn thịt đùi phải nhìn thấy cả xương, người nhà xúm lại cứu, bó thuốc cho, dần dần lành lại.

Trọng thương mẹ chịu khổ giữ tiết, lại xót mẹ ngu muội theo đạo, bèn đốt tượng Phật mẹ thờ, lập bàn thờ thờ mẹ, lúc uống rượu say cứ nhìn lên khóc lóc. Năm Trọng hai mươi tuổi mới lấy vợ mà vẫn còn là đồng nam, cưới được ba ngày thì nói với người ta rằng "Việc trai gái trong phòng là nhơ nhớp nhất trên đời, ta thật không ưa" rồi bỏ vợ. Cha vợ là Cố Văn Uyên nhờ họ hàng xin Trọng cho con gái về lại, nhưng tới xin ba bốn lần mà Trọng vẫn nhất quyết không chịu, lần lữa tới nửa năm, Cố bèn gả con gái cho người khác.

Trọng ở vậy mười năm, hành vi càng thêm phóng túng, uống rượu với cả tôi tớ con hát, làng xóm có ai xin xỏ nhờ vả gì cũng không từ chối. Có người nói gả con gái mà không có nồi niêu, Trọng lập tức vào bếp bưng ra cho, từ đó cứ nấu nướng nhờ bên nhà láng giềng. Bọn vô lại biết tính Trọng, đứa thì sớm tối tới lừa dối bòn rút, đứa thì lấy việc đánh bạc hết tiền mà than thở trước mặt Trọng, kể lể chuyện nợ thúc thuế đòi, sắp phải bán vợ đợ con. Trọng nghe thấy là dốc cả tiền để dành đóng thuế ra đưa, đến khi người thu thuế tới tận nhà đòi mới lo cầm bán đồ đạc mà đóng, vì thế nhà ngày càng sa sút.

Trước kia khi Trọng giàu có thì bọn em cháu họ hàng tranh nhau phụng sự, trong nhà có vật gì cứ mặc ý cho lấy đi, cũng không tính đếm gì. Đến khi Trọng sa sút thì không mấy người tới thăm hỏi, nhưng may Trọng là người khoáng đạt nên không để bụng. Gặp ngày giỗ mẹ, Trọng mắc bệnh không ra mộ được, định sai bọn em cháu trong họ ra tế thay, đầy tớ đi nói khắp các nhà mà ai cũng tìm cớ từ chối. Trọng bèn làm lễ tế trong phòng, nhìn bàn thờ mẹ gào khóc, lo buồn về việc không có con nối dõi nên bệnh càng nặng. Trong lúc mê man thấy có người xoa bóp vỗ về hé mắt nhìn thì ra là mẹ. Giật mình

hỏi sao mẹ tới đây, mẹ đáp "Vì trong nhà không có ai ra mộ cúng tế nên về đây hưởng đồ cúng, mới biết con bệnh". Trọng lại hỏi trước nay ở đâu, mẹ đáp là ở Nam Hải. Mẹ xoa bóp xong Trọng thấy tay chân mát rượi, mở mắt nhìn quanh thì không thấy ai nhưng bệnh đã đỡ nhiều.

Đến khi khỏi hẳn muốn tới Nam Hải bái yết Quan âm Bồ tát, ngặt không có ai đi cùng. Gặp lúc thôn bên cạnh có bọn người kết làm hội dâng hương đi Nam Hải lễ Phật, Trọng bán mười mẫu ruộng tới xin vào hội, nhưng họ cho rằng Trọng không ăn chay giữ giới nên không chịu, năn nỉ mãi họ mới ưng thuận. Dọc đường đi Trọng cứ ăn thịt uống rượu, nhai hành nhã tỏi nồng nặc cả phòng, mọi người càng ghét, nhân lúc Trọng ngủ say lẳng lặng bỏ đi. Từ đó Trọng đi một mình, tới địa giới đất Mân (tỉnh Phúc Kiến) gặp người bạn mời đi uống rượu, trong tiệc có một danh kỹ tên Quỳnh Hoa thấy nói đi Nam Hải lễ Phật xin đi cùng cho có bạn. Trọng mừng rỡ, liền chờ nàng sắp sửa hành trang rồi cùng nhau lên đường, ăn ngủ gì cũng có nhau nhưng không hề có chuyện nọ kia.

Khi tới Nam Hải thì hội dâng hương vừa lập xong đàn tế, thấy Trọng dắt ca kỹ tới càng nhạo báng chê bai, khinh bỉ không thèm hành lễ chung. Trọng và Quỳnh Hoa biết ý, chờ họ lễ bái xong mới vào làm lễ. Mọi người lạy lục xong, hận không thấy gì lạ, có kẻ oà khóc, còn hai người vừa lạy phục xuống chợt thấy khắp mặt biển đều có hoa sen, trên hoa đều có người đeo tràng hạt. Quỳnh Hoa nhìn thấy cho là Bồ tát, Trọng nhìn thì ra những người đứng trên hoa đều là mẹ mình, vội chạy tới gọi mẹ, nhảy luôn xuống nước lội ra. Mọi người thấy hàng vạn đóa hoa sen đều biến thành cầu vồng rực rỡ như tấm màn gấm che khuất cả mặt biển. Giây lát mây tan sóng lặng, tất cả đều biến mất mà Trọng vẫn còn đứng trên bờ biển, cũng không hiểu vì sao mình lên được tới bờ, mà quần áo giày tất vẫn khô ráo. Trọng nhìn ra biển gào khóc, cả vùng đảo đều nghe thấy. Quỳnh Hoa kéo áo khuyên giải Trọng mới buồn bã rời chùa, gọi thuyền trở về bắc.

Dọc đường có nhà giàu mời Quỳnh Hoa đi, Trọng nghỉ ở quán trọ một mình, thấy có đứa nhỏ khoảng tám chín tuổi xin ăn trong quán, mặt mũi không giống như bọn trẻ ăn mày. Hỏi han thì ra nó bị mẹ kế đuổi đi, Trọng rất thương xót. Đứa nhỏ cứ quanh quẩn bên Trọng xin cứu vớt, Trọng dắt nó cùng về. Hỏi họ tên, nó nói “Cháu họ Ung tên Tân, mẹ họ Cố, thường nghe mẹ nói về với họ Ung sáu tháng thì sinh

ra cháu, chứ đúng ra phải là họ Nhạc". Trọng cả kinh nhưng nghĩ lại bình sinh chỉ lấy vợ có một lần, không thể nào có con được, nhân hỏi "Họ Nhạc ấy người ở đâu?". Đứa nhỏ đáp "Cháu không biết, nhưng lúc mẹ cháu chết có để lại một phong thư, dặn không được đánh mất", Trọng vội đòi xem phong thư. Tân mở cái bị lấy ra đưa cho, Trọng xem thì là tờ ly hôn với Cố thị năm xưa, hoảng sợ nói "Đúng là con ta rồi". Xét tới năm tháng thấy đều ăn khớp, trong lòng được an ủi rất nhiều, có điều gia cảnh ngày càng tiêu điều. Qua hai năm thì ruộng vườn đã bán gần hết, cũng không thể nuôi nổi tôi tớ nữa.

Một hôm hai cha con đang tự nấu cơm, chợt có một người đẹp bước vào, nhìn lên thì ra là Quỳnh Hoa. Trọng giật mình hỏi từ đâu tới, nàng cười nói "Số phận là phải làm vợ chồng hờ với nhau, sao chàng còn hỏi? Trước đây không theo chàng ngay là vì bà chủ còn sống, nay bà ta đã chết, thiếp nghĩ không theo làm vợ người thì không có nơi nương tựa, theo làm vợ người thì không giữ được trong sạch, tính lại muốn trọn vẹn đôi bề thì không gì bằng theo chàng, nên mới không ngại ngàn dặm mà lặn lội tới đây", rồi thay áo nấu cơm giúp con, Trọng mừng lắm. Đến đêm cha con ngủ chung với nhau như cũ, dọn một gian phòng sạch sẽ cho Quỳnh Hoa ở.

Quỳnh Hoa cũng khéo chăm sóc đứa nhỏ, láng giềng biết chuyện đều mở tiệc mừng Trọng, hai vợ chồng cũng vui vẻ nhận lời. Có khách tới chơi thì Quỳnh Hoa lo liệu cơm rượu rất đầy đủ, Trọng cũng không hỏi nàng lấy tiền đâu ra. Quỳnh Hoa dần dần đem vàng ngọc ra chuộc lại ruộng vườn cũ, tôi tớ trâu ngựa trong nhà cũng càng ngày nhiều thêm. Trọng thường nói với Quỳnh Hoa rằng "Lúc ta say rượu thì nàng nên lánh mặt, đừng để ta nhìn thấy", Quỳnh Hoa cười ưng thuận. Một hôm Trọng say quá, gọi Quỳnh Hoa rất gấp, Quỳnh Hoa ăn mặc lộng lẫy bước ra, Trọng nhìn sững hồi lâu, chợt cả mừng nhảy nhót như cuồng, nói "Ta ngộ ra rồi". Rồi chợt tỉnh rượu, thấy chung quanh sáng rỡ, nhà cửa đều trở thành lầu quỳnh gác ngọc, hồi lâu mới hết, từ đó không uống rượu ngoài quán nữa mà chỉ đối ẩm với Quỳnh Hoa, Quỳnh Hoa ăn chay chỉ uống trà ngồi tiếp.

Một hôm Trọng ngà ngà say, bảo Quỳnh Hoa bóp đùi cho mình. Nàng thấy vết sẹo trên hai đùi Trọng đã biến thành hai nụ sen thấp thoáng dưới da thì lấy làm lạ. Trọng cười nói "Lúc nào nàng thấy hai nụ hoa này nở ra, thì hai mươi năm làm vợ chồng hờ đã hết đấy". Quỳnh Hoa cũng tin lời. Kế cưới vợ cho Tân, Quỳnh Hoa dần dần

giao hết việc nhà cho con dâu, cùng Trọng ở riêng một nơi. Vợ chồng con trai cứ ba ngày tới thăm một lần, nếu không có chuyện gì khó khăn thì nàng không nói tới việc nhà, chỉ có hai người tỳ nữ hầu hạ, một người hâm rượu, một người pha trà mà thôi.

Một hôm Quỳnh Hoa tới chỗ con ở, con dâu thưa bẩm đủ chuyện, rất lâu mới về, Tân cũng theo tới thăm cha. Vào cửa thấy Trọng để chân trần ngồi trên giường, nghe tiếng động hé mắt cười khẽ nói "Mẹ con tới rất hay" rồi lập tức nhắm mắt lại. Quỳnh Hoa hoảng sợ nói “Chàng định làm gì thế?”, nhìn tới đùi Trọng thì thấy hai đóa hoa sen nở lớn, tới gần gọi thử thì Trọng đã tắt hơi rồi. Quỳnh Hoa vội lấy tay bóp hai đóa hoa lại khấn rằng "Thiếp ngàn dặm tới theo chàng, không phải là chuyện dễ dàng, lại vì chàng nuôi con dạy dâu, cũng có chút ơn nghĩa, chỉ còn hai ba năm nữa sao không chịu khó chờ nhau một chút”. Khoảng nấu xong nồi cơm chợt Trọng mở mắt ra cười nói “Nàng có việc của nàng, sao cứ lôi kéo người ta làm bạn, thôi ta cũng tạm ở lại chờ vậy". Quỳnh Hoa buông tay ra thì hai đóa hoa sen đã khép lại, từ đó Trọng ăn ở như lúc trước.

Sau hơn ba năm, Quỳnh Hoa tuổi gần bốn mươi mà dáng vẻ vẫn xinh đẹp như người hơn hai mươi, chợt nói với Trọng "Phàm người ta chết rồi thì bị kẻ khác đỡ đầu nâng chân, thật rất không sạch sẽ". Liền sai thợ đóng hai chiếc quan tài, Tân hoảng sợ hỏi, nàng đáp "Không phải là chuyện con biết được". Quan tài đóng xong, nàng tắm gội trang điểm rồi nói với vợ chồng Tân "Ta sắp chết đây". Tân khóc nói "Mấy năm nay nhờ mẹ lo toan mới không đói rét, mẹ còn chưa được yên vui ngày nào, sao lại bỏ con mà đi?”. Quỳnh Hoa nói "Cha trồng phúc thì con hưởng, tôi tớ trâu ngựa ruộng vườn nợ nần đều là trả lại cho cha con, chứ ta có công lao gì đâu. Ta vốn là Thiên nữ rắc hoa, ngẫu nhiên động lòng trần tục nên bị đày xuống trần gian hơn ba mươi năm, nay đã hết hạn rồi". Rồi bước vào quan tài nằm xuống, Tân tới gọi thì hai mắt đã nhắm lại.

Tân khóc lóc chạy tới báo với cha thì Trọng đã đội mũ mặc áo nằm cứng đờ không biết từ lúc nào. Tân gào khóc muốn đứt hơi, liệm xác cha cho vào quan tài quàn trong sảnh đường mấy ngày chưa chôn, có ý chờ cho sống lại. Có ánh sáng từ đùi Tân phóng ra soi rõ cả bốn vách, trong quan tài Quỳnh Hoa thì có mùi hương thơm ngát tỏa ra, láng giềng đều ngửi thấy, đậy nắp quan tài thì ánh sáng hương thơm mới hơi giảm.

Chôn cất xong, bọn em cháu trong họ tham lam của cải, cùng nhau

tính kế đuổi Tân đi bèn kiện lên quan, quan không biết làm sao liền phán cắt một nửa ruộng vườn trâu ngựa giao cho chúng. Tân không chịu, đâm đơn lên phủ kiện, lâu ngày xử mãi không xong. Lúc đầu ông Cố gả con gái cho họ Ung, được hơn một năm thì Ung tới ngụ ở đất Mân, không có tin tức gì. Cố già không có con trai, nhớ con gái bèn tới nhà rể thăm thì con gái đã chết mà cháu ngoại đã bị đuổi đi. Cố uất ức kiện lên quan, Ung sợ đưa nhiều tiền xin thôi kiện nhưng Cố không chịu, nhất quyết đòi tìm bằng được cháu ngoại.

Ung tìm kiếm khắp nơi, nửa năm vẫn không thấy, hai vợ chồng đều bị quan trách phạt đánh đòn. Cố đang đi đường chợt thấy có một cỗ kiệu kết hoa đi qua vội tránh qua vệ đường, thấy trong kiệu có một mỹ nhân gọi Cố nói "Có phải ông Cố đấy không?". Cố gật đầu, nàng nói “Cháu ngoại ông là con ta, hiện đang ở nhà họ Nhạc, đừng kiện tụng gì nữa, cháu ngoại ông đang gặp nạn, nên tới đó ngay". Cố muốn hỏi thêm thì cỗ kiệu đã đi xa, bèn nhận tiền của Ung rồi lên đường tới Tây An. Tới nơi thì hai bên đang kiện tụng cãi cọ ầm ĩ, Cố liền vào thưa với quan về ngày tháng con gái mình bị Trọng bỏ, ngày tháng lấy Ung, ngày tháng sinh Tân rất rõ ràng. Bọn họ Nhạc đều bị đánh đòn, vụ án bèn kết thúc. Cố về kể lại ngày gặp mỹ nhân trên kiệu thì đúng là ngày Quỳnh Hoa chết, lúc bấy giờ còn chưa có việc kiện tụng. Tân dời gia đình Cố tới ở cùng, xây nhà cửa tặng tỳ thiếp, năm Cố hơn sáu mươi tuổi thì sinh được một con trai, Tân cũng thường chăm sóc chu cấp cho.

Dị Sử thị nói: *Ăn chay giữ giới thì giống như Phật, phóng khoáng chân thành thì đúng là Phật. Nhạc Trọng với người đẹp thì nhìn thẳng mà lấy làm bạn dâng hương, không coi là bạn chăn gối. Ăn ở với nhau hai mươi năm*[52], như có tình mà cũng như vô tình, đó đúng là chân diện mục của Bồ tát, người trần làm sao hiểu được!

050. Hương Ngọc

Cung Hạ Thanh núi Lao có cây nại đông cao hai trượng, to mấy mươi chét tay và cây mẫu đơn cao hơn trượng, khi trổ hoa thì rực rỡ như gấm. Hoàng sinh người Mục Châu (tỉnh Sơn Đông) làm nhà ở đó đọc sách. Một hôm ngồi trong cửa sổ nhìn ra thấy một cô gái áo trắng thấp thoáng trong đám hoa, nghi là trong đạo quán sao lại có con gái, bước mau ra thì đã trốn mất. Từ đó thường thấy nàng, bèn núp trong bụi cây rậm để đợi. Chẳng bao lâu cô gái lại cùng một người mặc xiêm hồng tới, từ xa thấy cả hai tuyệt đẹp, tới gần thì nàng mặc xiêm hồng hoảng sợ lui lại nói "Ở đây có người". Sinh đứng bật dậy, hai nàng sợ hãi bỏ chạy, áo xiêm phấp phới, thoang thoảng mùi thơm. Đuổi theo qua bức tường thấp thì đã biến mất. Sinh vô cùng hâm mộ, nhân đề bài thơ lên thân cây rằng:

Vô hạn tương tư khổ,
Hàm tình đối đoản song.
Khủng quy Sa Trá Lợi,
Hà xứ mịch Vô Song
(Tương tư xiết kể bao đau khổ
ôm mối tình riêng ngóng trước song
E phải về tay Sa Trá Lợi[53]
Nơi nào lại gặp được Vô Song)

Về phòng học ngồi mơ tưởng, chợt cô gái bước vào. Sinh giật mình mừng rỡ đón chào, nàng cười nói "Chàng hùng hổ như ăn cướp làm người ta hoảng sợ, không ngờ cũng là người tao nhã, có gần cũng không sao". Sinh hỏi qua thân thế, nàng đáp "Thiếp tiểu tự là Hương Ngọc, người chốn bình khang, bị đạo sĩ nhốt trong núi, thật không phải ý nguyện". Sinh hỏi "Đạo sĩ tên gì? Ta sẽ rửa hờn cho nàng". Cô gái nói "Không cần, y cũng chưa dám ép buộc gì, cứ mượn nơi này cùng khách phong lưu làm chỗ gặp gỡ kín đáo cũng hay". Sinh hỏi "Nàng mặc áo hồng là ai?", nàng đáp "Đó là Giáng Tuyết, chị kết nghĩa của thiếp", rồi cùng nhau đi ngủ. Tỉnh giấc thì trời đã rạng, cô gái vội trở dậy nói "Ham vui quên cả trời đã sáng". Mặc áo đi giày xong, lại nói "Thiếp xin khẩu chiếm họa lại bài thơ, chàng chớ cười". Thơ rằng:

Lương dạ canh vị tận
Triều đôn dĩ thượng song.

Nguyện như lương thượng yến,
Thê xứ tự thành song
(Đêm vui vẫn biết canh thường ngắn
Vầng nhật đà lên rọi trước song.
Những ước trên rường làm cặp én
Khi bay lúc đậu cũng song song)

Sinh nắm cổ tay nàng nói "Nàng đã đẹp lại thông minh, khiến người ta yêu quên chết. Một ngày xa nhau như xa cách ngàn dặm, lúc nào nàng rảnh thì tới, đừng đợi đến đêm". Cô gái nhận lời, từ đó sớm tối thường tới, sinh thường bảo mời Giáng Tuyết mà không thấy tới nên lấy làm hận. Nàng nói "Chị Giáng tính rất lạnh lùng, không như thiếp si tình, cứ để thiếp từ từ khuyên nhủ, không cần nóng nảy". Một đêm nàng buồn rầu bước vào nói "Chàng không giữ được đất Lũng mà còn mong lấy Thục ư? Từ nay thì vĩnh biệt nhau rồi". Sinh hỏi đi đâu, nàng lấy tay áo lau nước mắt nói "Đây là định số, khó nói với chàng được. Câu thơ ngày trước nay thành lời sấm rồi. "Người đẹp đã về Sa Trá Lợi, Nghĩa sĩ nay không Cổ áp Nha" có thể nói là vịnh cảnh ngộ của thiếp đấy". Sinh gạn hỏi thì nàng không đáp, chỉ nức nở khóc, suốt đêm không ngủ, sáng ra đi ngay.

Sinh lấy làm lạ, hôm sau có họ Lam ở Túc Mặc vào cung quán vãn cảnh, thấy cây bạch mẫu đơn thích lắm bèn đào lên mang về. Sinh mới hiểu ra Hương Ngọc là tinh hoa, buồn rầu không thôi. Qua vài hôm nghe nói cây hoa họ Lam đem về nhà trồng ngày càng khô héo, sinh rất hận, làm năm mươi bài thơ khóc hoa, ngày ngày tới chỗ cây bạch mẫu đơn cũ, nước mắt ròng ròng nhỏ xuống cái hố. Một hôm sinh ra đó, từ xa thấy cô gái mặc xiêm hồng đứng khóc cạnh hố, thong thả tới gần nàng cũng không tránh mặt, nhân kéo vạt áo nàng sa nước mắt, kế mời vào nhà.

Nàng cũng theo vào, than rằng "Chị em với nhau từ thuở nhỏ, một sớm chia lìa, thấy chàng thương cảm thiếp cũng mủi lòng, nước mắt rơi xuống suối vàng may ra cảm thấu lòng thành mà tái sinh. Nhưng người chết thần khí đã tan, trong giây lát làm sao có thể cùng nhau cười nói được". Sinh nói "Tiểu sinh phận bạc làm hại người tình, quả không có phúc được cả hai người đẹp. Trước từng nhiều lần nhờ Hương Ngọc bày tỏ lòng thành, sao không chịu tới?". Nàng nói "Thiếp cho rằng bọn học trò trẻ tuổi mười người thì tám chín là kẻ bạc hãnh, không biết chàng là kẻ chí tình. Nhưng thiếp cùng chàng giao hảo vì tình nghĩa chứ không vì chăn gối, nếu đêm ngày ôm ấp thì

thiếp không làm được". Nói xong cáo biệt, sinh nói "Hương Ngọc mất đi làm ta bỏ cả ăn ngủ, muốn cậy nàng ở lại một lúc cho khuây nỗi nhớ, sao lại dứt khoát về như vậy?". Cô gái bèn ở lại, hết đêm ra về, mấy ngày liền không tới. Một hôm mưa lạnh rả rích ngoài song, sinh nhớ thương Hương Ngọc, trằn trọc trên giường, lệ ướt đẫm gối, xốc áo trở dậy khêu đèn cầm bút theo vần trước viết một bài thơ:

Sơn viện hoàng hôn vũ
Thùy liêm tọa tiểu song
Tương tư nhân bất kiến
Trung dạ lệ song song
(Mưa đêm viện núi nghe lòng lạnh
Buông tấm rèm thưa đứng cạnh song
Tương tư chẳng thấy người thương nhớ
Nửa đêm lệ nhớ nhỏ song song)

Viết xong đọc lên, chợt có tiếng người ngoài cửa sổ nói "Có xướng không thể không có họa", nghe thì là tiếng Giáng Tuyết. Sinh mở cửa mời vào, nàng xem thơ xong lập tức viết ngay phía sau một bài:

Liên khuyết nhân hà xứ?
Cô đăng chiếu vãn song.
Không sơn nhân nhất cá,
Đối ảnh tự thành song.
(Người xưa chung gối nay đâu tá?
Đèn lạnh cô đơn chiếu cạnh song
Núi thẳm một thân ngùi chuyện cũ
Một mình một bóng cũng song song)

Sinh đọc xong sa nước mắt, nhân trách nàng ít tới. Nàng nói "Thiếp không thể nồng nàn như Hương Ngọc được, chỉ có thể an ủi cho chàng ít nhiều khuây cảnh tịch mịch thôi". Sinh muốn ngủ chung, nàng nói "Gặp nhau là vui, cần gì phải thế". Từ đó lúc nào sinh thấy cô quạnh thì nàng lại tới. Tới thì yến ẩm xướng họa, có khi không ngủ lại, tan tiệc là về, sinh cũng chiều ý, nói với nàng "Hương Ngọc là vợ yêu của ta, Giáng Tuyết là bạn tốt của ta", thường hỏi "Nàng là cây thứ mấy trong viện xin nói cho biết, ta sẽ mang trồng trong nhà, khỏi bị bọn ác cướp đi mất như Hương Ngọc, để hận lại suốt đời". Nàng đáp "Chốn cũ khó dời, nói cho chàng biết cũng vô ích. Vợ còn chẳng theo nhau trọn đời được, huống là bạn ư". Sinh không nghe, kéo tay cùng ra, tới mỗi cây mẫu đơn lại hỏi "Có phải là nàng không?", cô gái không nói chỉ che miệng cười.

Gặp lúc sinh về quê ăn tết, qua tháng hai chợt mơ thấy Giáng Tuyết tới buồn rầu nói "Thiếp gặp nạn lớn, chàng tới mau thì may ra còn gặp được nhau, chậm là không kịp đâu". Sinh tỉnh dậy lấy làm lạ, vội sai người nhà thắng ngựa lên núi ngay, tới nơi thấy đạo sĩ sắp làm nhà, có một cây nại đông vướng chỗ, đám thợ sắp đốn đi. Sinh biết đó là ứng với giấc mơ vội vàng cản lại. Đến đêm Giáng Tuyết tới tạ ơn, sinh cười nói "Trước không nói thật nên gặp nạn này. Từ nay đã biết rõ nàng rồi, nếu không tới ta sẽ lấy ngải cứu đốt cho xem". Nàng đáp "Thiếp vốn biết chàng như thế nên trước kia mới không dám nói". Ngồi một lát, sinh nói "Nay ngồi với bạn tốt lại thêm nhớ vợ đẹp. Lâu không viếng Hương Ngọc, nàng có thể đi với ta không?". Hai người bèn tới hố đất mà khóc, gần hết canh một Giáng Tuyết lau nước mắt khuyên giải sinh rồi ra về.

Vài ngày sau, sinh đang ngồi một mình buồn bã, Giáng Tuyết tươi cười bước vào nói "Có tin mừng báo cho chàng hay. Thần hoa cảm lòng chí tình của chàng, cho Hương Ngọc tái sinh ở cung này". Sinh mừng hỏi đến lúc nào, nàng đáp "Không rõ nhưng chắc không bao lâu nữa". Trời sáng trở dậy, sinh nói "Ta vì nàng mà tới đây, đừng để người ta chịu hiu quạnh mãi đấy", nàng cười gật đầu. Hai đêm nàng không tới sinh bèn tới ôm lấy cây, vuốt ve rung lắc gọi tên Giáng Tuyết mấy lần mà không nghe đáp lại. Liền về ngồi dưới đèn vê mồi ngải định tới đốt cây. Cô gái vội chạy vào, giật mồi ngải ném đi, nói "Chàng hay đùa ác khiến người ta bị đau, phải đoạn tuyệt với chàng thôi". Sinh cười ôm lấy nàng, vừa ngồi chưa yên thì Hương Ngọc lững thững bước vào.

Sinh trông thấy vùng sa nước mắt, vội đứng lên đỡ nàng. Hương Ngọc giơ một tay kéo Giáng Tuyết, nhìn nhau sụt sùi, kế cùng ngồi xuống than thở chuyện xa cách. Sinh cầm tay Hương Ngọc thấy trống không như tự nắm tay mình, kinh ngạc cho là khác với ngày trước. Hương Ngọc ứa nước mắt nói "Thiếp trước là thần hoa nên thể chất ngưng tụ, nay là ma hoa nên thể chất hư tán, nay tuy gặp nhau nhưng chàng đừng coi là thật, chỉ là như gặp nhau trong mộng thôi". Giáng Tuyết nói "Em tới hay lắm, chị bị chồng em quấy rối muốn chết", rồi lập tức cáo biệt. Hương Ngọc vẫn âu yếm như xưa, song lúc tựa kề nhau, phảng phất như một mình tựa bóng. Sinh buồn bực không vui, Hương Ngọc cũng áy náy tủi hận, nói "Chàng lấy bột bạch liễm trộn với ít lưu hoàng pha nước mỗi ngày tưới cho thiếp một chén, ngày này sang năm xin đền ơn chàng", rồi cũng từ biệt đi.

Hôm sau sinh ra chỗ cũ thì có mầm cây mẫu đơn mới nảy bèn làm theo lời, hàng ngày chăm bón, lại rào chung quanh để giữ gìn, Hương Ngọc tới rất cảm kích. Sinh bàn dời cây mang về nhà, nàng không chịu, nói "Thiếp vốn thể chất yếu đuối, không chịu nổi việc đào lên trồng xuống. Vả lại mọi vật sinh ra đều có nơi nhất định, thiếp từ trước vốn không định sinh ở nhà chàng, làm trái đi sẽ giảm thọ, chỉ cần yêu thương nhau thì ắt có ngày sum họp thôi". Sinh hận Giáng Tuyết không tới, Hương Ngọc nói “Nếu muốn ép chị ấy tới thì thiếp có thể làm được”. Bèn cùng sinh thắp đèn ra dưới gốc cây, lấy một cọng cỏ đo vào xiêm mình làm cữ rồi đo gốc cây từ dưới lên trên bốn thước sáu tấc thì đánh dấu vào, bảo sinh lấy hai móng tay gãi. Giây lát Giáng Tuyết từ sau thân cây đi ra, mắng “Con nhãi tới giúp Kiệt làm điều bạo ngược à", rồi dắt tay nhau cùng về.

Hương Ngọc nói "Chị đừng trách, phiền chị tạm làm bạn với chàng, một năm sau em không dám quấy quả nữa", từ đó Giáng Tuyết lại tới thường. Sinh thấy mầm cây ngày càng tươi tốt, cuối xuân đã cao gần hai thước, trước khi về nhà đưa tiền tặng đạo sĩ nhờ tưới bón giúp. Tháng tư năm sau trở lại cung quán thấy có một nụ hoa chưa nở, đang còn tần ngần thì hoa bỗng lay động như muốn gãy, giây lát thì nở, đóa to như cái mâm, có một người đẹp nghiễm nhiên ngồi trong nhụy hoa, chỉ cao ba bốn đốt tay, trong chớp mắt nhẹ nhàng bước xuống, chính là Hương Ngọc. Nàng cười nói "Thiếp chịu gió mưa để đợi chàng, sao chàng tới muộn thế?”. Rồi cùng vào nhà thì Giáng Tuyết đã tới, cười nói "Ngày ngày làm vợ thay người, bây giờ may mắn lại được lui về làm bạn" . Rồi cùng nhau chuyện trò xướng họa, nửa đêm Giáng Tuyết ra về, hai người cùng đi nằm, lại mặn nồng như trước.

Sau vợ sinh chết, sinh vào trong núi ở luôn không về nhà nữa, lúc ấy cây mẫu đơn đã to bằng cánh tay. Sinh thường chỉ cây nói "Sau này ta sẽ gửi hồn ở đó, mọc bên trái nàng". Hai cô gái cười nói "Chàng đừng quên đấy". Hơn mười năm sau sinh chợt mắc bệnh, con trai tới thăm, nhìn cha đau xót, sinh cười nói "Đây là ngày ta sinh chứ không phải ngày ta chết, đau xót làm gì?". Rồi nói với đạo sĩ "Sau này dưới gốc mẫu đơn có một mầm đỏ chợt nảy ra, một lúc trổ năm lá chính là ta đấy", rồi không nói gì nữa. Con trai sinh chở về, tới nhà thì sinh chết. Năm sau quả có cái mầm lớn chợt nảy ra, trổ đủ năm lá, đạo sĩ lấy làm lạ càng năng vun tưới. Ba năm sau thì cao mấy thước, to một ôm nhưng không trổ hoa. Đạo sĩ già mất đi, các đệ tử

không biết, thấy cây không trổ hoa nên đốn bỏ. Cây bạch mẫu đơn cũng héo đi rồi chết, không bao lâu cây nại đông cũng chết.

Dị Sử thị nói: *Tình đã kết thì có thể thông với quỷ thần, hoa thì có ma theo mà người thì lấy hồn gởi, chẳng phải là kết tình rất sâu sao? Một người mất thì hai kẻ chết, tuy không phải kiên trinh song cũng là chết vì tình vậy. Người ta không thể trinh tiết cũng là chưa hết lòng với tình mà thôi. Trọng Ni đọc thơ Đường đệ mà nói "Chưa nghĩ tới", đáng tin làm sao!*

Phụ: Truyện Liễu Thị Của Hứa Nghiêu Thời Đường (Đường Hứa Nghiêu Liễu Thị Truyện)

Hàn Hoằng lúc trẻ nổi tiếng tài giỏi nhưng nhà nghèo, láng giềng có ca kỹ của Lý Tương là nàng họ Liễu, mỗi khi Liễu tới chơi là mời Hàn qua cùng uống rượu. Một hôm Lý nói với Hàn "Tú tài là bậc danh sĩ thời nay, Liễu thị là bậc quốc sắc thời nay, đem quốc sắc đánh đổi với danh sĩ, chẳng cũng hay sao!". Hàn bèn tới ở với Liễu, năm sau thi đỗ, vài năm sau Tiết độ sứ Hoài Thanh Hầu Hy Dật tiến cử làm Tùng sự, Hàn chưa đưa Liễu theo, Liễu bèn xuống tóc làm ni cô vào ở chùa.

Sau Hàn theo Hầu Hy Dật vào kinh tìm không được, té ra nàng đã bị tướng Phiên Sa Tra Lợi có công với triều đình bắt đi. Hàn không làm gì được, kế được bổ làm quan ở Trung thư sảnh. Trên đường gặp chiếc xe bèn đi theo, người trong xe hỏi "Có phải Hàn Viên ngoại không? Thiếp là Liễu thị, sáng mai còn theo đường này về, xin chàng tới từ biệt nhau một lần". Hàn theo lời tới vĩnh quyết. Hôm ấy quân Lâm Tri mừng công, mở tiệc mời Hàn, Hàn buồn bã không vui. Mọi người trong tiệc hỏi han, Hàn kể lại việc Liễu thị, có Ngu hầu tướng Hứa Tuấn đứng lên nói "Xin Viên ngoại viết cho vài chữ, ta sẽ đưa nàng về ngay".

Hàn viết thư đưa Hứa, Hứa bèn cưỡi một con ngựa dắt theo một con khác phi mau tới quân dinh của Sa Tra Lợi. Gặp lúc Sa Tra Lợi đi vắng, liền vào nói "Tướng quân ngã ngựa không cứu được, sai đưa Liễu phu nhân tới". Liễu ngạc nhiên bước ra, Hứa đưa thư Hàn cho xem rồi đỡ lên ngựa phóng mau trở về, đưa tới chỗ Hàn nói "May mà không nhục mệnh".

Phụ: Truyện Vô Song Của Tiết Điều (Tiết Điều Vô Song Truyện)

Vương Tiên Khách là cháu gọi Thượng thư Lưu Chấn bằng cậu, lúc nhỏ cùng con gái Chấn là Vô Song chơi đùa rất thân thiết. Lưu thị bị bệnh, gọi Chấn tới gởi gắm Tiên Khách mà không dặn gả Vô Song

cho người khác. Tiên Khách về chôn cất mẹ xong, sắp xếp hành lý lên kinh, sai bà vú già tới cầu hôn nhưng Chấn không bằng lòng.

Một hôm Chấn vào chầu, chợt phóng ngựa về nhà nói "Quân Kinh Nguyên làm phản, Thiên tử ra Bắc Môn, các quan theo tới hành tại, ta nghĩ tới vợ con nên về qua một lúc". Rồi vội gọi Tiên Khách tới nói "Cháu giúp ta lo toan việc nhà, ta sẽ gả Vô Song cho". Rồi đem vàng bạc gấm vóc ra, bảo Tiên Khách áp tải ra cổng Khai Viễn, nói "Ta và mợ cháu cùng Vô Song ra cổng Khải Hạ". Tiên Khách theo lời, chờ mãi không thấy bèn vòng qua cổng Khải Hạ thì cổng đã đóng. Tiên Khách hỏi người giữ cổng thành "Hôm nay có ai ra không?", người ấy đáp "Sau giờ Ngọ có một người dắt vợ con cùng năm ba người định ra cổng này, người ta đều biết đó là Thượng thư bộ Hộ họ Lưu, quan giữ cổng không dám cho ra, gần tối thì quân kỵ đuổi theo phóng tới, xua cả qua Bắc Môn rồi".

Tiên Khách bèn về Tương Dương, ba năm sau vào kinh hỏi thăm tin tức gặp người đầy tớ cũ của cậu là Tái Hồng mới biết Vô Song đã bị đưa vào Dịch đình, chỉ còn có tỳ nữ cũ của nàng là Thái Tần ở nhà Kim ngô tướng quân Vương Toại Trung. Tiên Khách tới ra mắt Toại Trung xin đưa nhiều tiền để chuộc Thái Tần, Toại Trung ưng thuận. Tiên Khách bèn thuê nhà ở với Tái Hồng, kế được Toại Trung tiến cử làm Huyện lệnh Phú Bình coi trạm Trường Lạc. Chợt có tin quan Trung sứ áp giải ba mươi người trong Dịch đình tới Viên Lăng, phải chuẩn bị dọn dẹp đón tiếp, bèn nói với Hồng "Ta nghe nói trong Dịch đình phần nhiều là con cái các quan, sợ có Vô Song trong số này, người hãy đi thăm dò giúp ta", Tái Hồng vâng dạ ra đi.

Đến đêm vào trạm dò xét, chợt nghe trong rèm có người nói "Tái Hồng, Vương lang khỏe không?", Hồng đáp "Lang quân đang ở đây, ngờ có nương tử trong trạm nên sai Tái Hồng tới hỏi thăm". Cô gái nói "Sáng mai ngươi ra dưới căn gác phía đông bắc lấy thư ta gởi chàng". Hồng được thư đem về đưa Tiên Khách, thư rằng "Thường nghe sứ giả nói Cổ áp Nha ở Phú Bình là người có lòng trong thiên hạ, chàng có thể nhờ ông ấy không?". Tiên Khách bèn tìm tới Cổ áp Nha kể thật việc mình, Cổ sinh nói "Chuyện này rất không dễ, không thể một sớm một chiều mà xong được", sau nửa năm gởi thư xin cho Thái Tần tới.

Một đêm Vương nghe tiếng gõ cửa rất gấp, mở ra thì Cổ sinh đeo một cái giỏ lớn bước vào, nói "Vô Song trong này, nay đã chết nhưng mai sẽ sống lại". Tiên Khách bế nàng vào giường chăm sóc, đến sáng

mới hơi ấm lại mở mắt nhìn thấy Tiên Khách thì kêu lớn một tiếng rồi ngất đi, đến đêm mới tỉnh. Cổ sinh bèn tuốt đao chém đứt đầu Tái Hồng, nói "Hôm nay thì ngươi đã báo ơn lang quân đủ rồi. Vốn nghe nói đạo sĩ ở Mao Sơn có thuốc lạ, ai uống vào sẽ chết ngay, ba ngày thì sống lại, ta xin được một viên bèn sai Thái Tần giả làm Trung sứ tới nói Vô Song là con kẻ phản nghịch nên ban cho thuốc ấy bắt tự tử. Kế đem trăm lượng vàng chuộc xác, dọc đường đi qua các trạm dịch đều hối lộ rất hậu, ắt không bị tiết lộ đâu. Lão phu vì chàng, cũng sẽ tự tử". Nói xong vung đao lên, Tiên Khách vội sấn tới cản lại thì đầu Cổ đã rơi xuống đất.

051. Đại Nam

Hề Thành Liệt là sĩ nhân ở Thành Đô (tỉnh thành Tứ Xuyên), có một vợ một thiếp, người thiếp họ Hà, tiểu tự là Chiêu Dung. Vợ chết sớm, Hề lấy vợ kế họ Thân nhưng không tử tế được với nhau, ngược đãi Hà làm khổ lây cả Hề, cả ngày cãi vã ầm ĩ không sao sống nổi, Hề tức giận bỏ đi. Sau khi chồng đi,Hà sinh được một trai đặt tên là Đại Nam. Lâu ngày Hề không trở về, Thân gạt Hà ra không cho ăn cơm chung, cứ tính ngày đong gạo cấp cho.

Đại Nam lớn dần, Hà không dám xin cấp nhiều hơn, phải dệt vải để kiếm thêm. Đại Nam thấy trẻ con ở trường ngâm nga đọc sách thích lắm nói với mẹ muốn đi học, mẹ thấy còn nhỏ quá nên tạm đưa tới trường cho học thử để làm khó. Nhưng Đại Nam thông minh, học mau gấp đôi các trẻ khác. Thầy lấy làm lạ, tình nguyện dạy không lấy tiền, Hà bèn cho con theo học, thù tạ chút ít cho thầy. Được hai ba năm Đại Nam đã đọc thông kinh sử, một hôm về nói với mẹ "Trong trường có năm sáu đứa đều xin tiền cha mua quà bánh, sao con không có cha?". Mẹ nói "Lúc nào con lớn mẹ sẽ cho biết". Đại Nam hỏi "Con mới bảy tám tuổi, lúc nào mới là lớn", mẹ đáp "Con tới trường đi ngang miếu Quan Đế thì nên vào lạy, người sẽ phù hộ cho mau lớn".

Đại Nam tin lời, ngày hai buổi đi qua đều vào miếu lạy. Mẹ biết, hỏi con cầu xin chuyện gì thì đáp "Chỉ xin người sang năm cho con lớn như mười lăm mười sáu tuổi". Mẹ cười, nhưng Đại Nam sức học và vóc dáng đều tăng nhanh, đến năm mười tuổi đã như mười ba mười bốn, làm văn thì thầy học cũng không thể thêm bớt sửa đổi. Một hôm nói với mẹ "Trước mẹ nói lúc nào con lớn mẹ sẽ cho biết cha ở đâu, nay đã đến lúc rồi!". Mẹ nói "Chưa đâu, chưa đâu!". Lại hơn một năm nữa, đã như người lớn hẳn hoi, càng gạn hỏi luôn luôn. Mẹ bèn thuật lại ngành ngọn. Đại Nam nghe kể vô cùng thương cảm, muốn đi tìm cha. Mẹ nói "Con còn nhỏ lắm, mà cha con sống chết ra sao chưa rõ, làm sao tìm được?".

Đại Nam không đáp đi ra, đến trưa không về, mẹ tới trường hỏi thì thầy nói sau giờ cơm sớm chưa trở lại trường. Mẹ cả kinh, thuê người đi tìm kiếm khắp nơi mà không thấy tung tích. Đại Nam ra cửa, không biết nên đi đâu, cứ theo đường mà đi. Gặp một người đang đi Quỳ Châu (huyện thuộc Tứ Xuyên), tự nói là họ Tiền, bèn xin

đi theo. Tiền thấy đi chậm chán quá, thuê cho con lừa đỡ chân, tiền lưng cạn hết. Tới Quỳ Châu cùng ăn cơm, Tiền ngầm bỏ thuốc mê vào, Đại Nam mê man bất tỉnh. Tiền chở tới một chùa lớn nói là con mình, đi đường bị ốm hết cả tiền ăn, muốn bán cho sư. Các sư thấy mặt mũi khôi ngô tranh nhau mua, Tiền được vàng ra đi.

Các sư đổ nước cho, Đại Nam dần tỉnh lại, sư ông mới biết bèn tới xem, thấy tướng mạo lấy làm lạ, hỏi biết được ngọn ngành càng thương, trách phạt các sư rồi cho Đại Nam tiền bảo đi. Có Tú tài họ Tưởng ở huyện Lô Châu (tỉnh Tứ Xuyên) thi trượt trở về trên đường gặp hỏi biết chuyện khen là hiếu, bèn dắt cùng đi. Tới Lô Châu ở lại nhà Tưởng hơn một tháng, tìm hỏi khắp nơi. Có người nói trong các thương nhân đất Mân (tỉnh Phúc Kiến) có người họ Hề, bèn chào Tưởng để đi Mân. Tưởng tặng tiền áo giày, làng xóm cũng góp tiền giúp đỡ.

Trên đường có hai khách buôn vải đi Phúc Thanh (tỉnh thành Phúc Kiến) rủ đi cùng. Đi được vài ngày, họ nhìn thấy tiền trong túi Đại Nam bèn đưa tới chỗ vắng trói tay chân cướp sạch rồi bỏ đi. Gặp lúc có ông Trần người huyện Vĩnh Phúc (tỉnh Tứ Xuyên) đi ngang đó cởi trói cho chở về nhà. Nhà Trần giàu có, khách buôn các trấn trong vùng phần lớn đều xuất thân từ nhà ông. Ông dặn các khách buôn Nam Bắc hỏi giùm tin Hề, giữ Đại Nam lại cho học với các con mình. Đại Nam bèn ở lại không đi đâu nữa, nên quê càng xa, tin nhà càng vắng.

Hà Chiêu Dung sống cô đơn ba bốn năm, Thân thị chu cấp ít đi, ép phải tái giá nhưng Hà tự làm lụng mà sống, không chịu đổi lòng. Thân bán bừa cho một khách buôn ở Trùng Khánh (tỉnh Tứ Xuyên), người ấy bắt cóc Hà mang đi. Đến đêm Hà lấy dao tự cứa cổ, người khách buôn không dám ép, chờ vết thương lành bán lại cho một khách buôn ở Diêm Đình. Tới Diêm Đình, Hà tự rạch bụng thấy cả ruột gan, người khách buôn sợ bó thuốc cho, khi lành rồi Hà chỉ xin cho làm ni cô. Người khách buôn nói "Ta có người bạn buôn không có ngọc hành thường muốn tìm một người để may vá, ở với y cũng như làm ni cô, mà cũng có thể bù lại cho ta ít tiền", Hà nghe theo. Người khách buôn cho kiệu đưa đi, tới cửa chủ nhân bước ra thì là Hề sinh. Nguyên Hề đã bỏ nghiệp nho đi buôn, người khách buôn thấy không có vợ nên đem Hà tặng cho. Hai người gặp nhau kinh ngạc đau xót, cùng kể nỗi khổ, Hề mới biết là có con trai đi tìm cha chưa về. Hề bèn nhờ các quán trọ dò hỏi tin tức Đại Nam, còn Chiêu Dung từ chỗ

là thiếp trở thành chính thất.

Nhưng nàng trải nhiều tai nạn nên đau yếu lắm bệnh không làm được việc nhà, bèn khuyên chồng lấy vợ lẽ. Hề nhớ lại tai họa trước đây nên không nghe, Hà nói "Nếu thiếp là kẻ tranh giành nơi giường chiếu thì mấy năm nay đã theo người sinh con rồi, làm sao còn đoàn tụ với chàng như hôm nay! Vả lại việc người ta đối xử với mình nay còn thầm đau trong lòng, lẽ nào mình lại đối xử như thế với người khác". Hề bèn dặn bạn khách buôn mua cho một người thiếp già hơn ba mươi tuổi. Qua nửa năm, khách quả mua được người về, vào tới cửa thì ra là Thân thị, ai cũng lạ lùng kinh sợ. Trước đó Thân thị ở một mình thêm được hơn năm thì anh là Bao khuyên tái giá. Thân nghe theo, duy ruộng nương thì bị họ hàng nhà chồng cản trở không cho bán, liền bán các vật dùng được mấy trăm lượng vàng về nhà anh ở. Có người khách buôn ở huyện Bảo Ninh (tỉnh Tứ Xuyên) nghe nói có nhiều của hồi môn bèn đút lót nhiều tiền cho Bao để lừa cưới. Nhưng người khách buôn già nua không còn sức làm đàn ông, Thân oán anh không chịu ở yên, hết thắt cổ lại nhảy xuống giếng, phiền nhiễu không chịu nổi. Người khách buôn giận, lục soát tiền bạc lấy hết, định đem bán làm thiếp, nhưng ai nghe cũng chê đã quá ba mươi rồi.

Người khách buôn đi Quỳ Châu đưa Thân cùng đi, người bạn buôn với Hề gặp bèn mua về. Thân gặp mặt Hề thì vừa thẹn thùng sợ sệt không nói một câu. Hề hỏi người bạn buôn biết rõ đầu đuôi bèn nói "Nếu gặp được người đàn ông mạnh khỏe thì đã ở lại Bảo Ninh, đâu có gặp nhau ở đây, cũng là số trời. Nhưng nay ta mua thiếp chứ không phải cưới vợ, nên cứ vào lạy Chiêu Dung cho đúng lễ vợ cả vợ bé đã". Thân lấy làm nhục, Hề nói "Trước kia ngươi làm vợ cả thì sao?". Hà khuyên thôi nhưng Hề không chịu, cầm gậy đe dọa cưỡng ép, Thân bất đắc dĩ phải lạy, nhưng trước sau vẫn không chịu hầu hạ, chỉ làm lụng ở phòng khác. Hà đều bỏ qua hết, cũng không nỡ xét nét siêng năng hay lười biếng. Hề cứ chuyện trò yến ẩm với Chiêu Dung là gọi Thân thị tới hầu hạ bên cạnh, Hà muốn sai tỳ nữ thay nhưng không nghe. Gặp lúc ông Trần Tự Tông tới làm Huyện lệnh Diêm Đình, Hề có việc tranh chấp nhỏ với người làng, họ bèn kiện Hề tội bắt vợ cả làm vợ lẽ, Trần thét đuổi ra.

Hề mừng ca ngợi ông với Hà. Một đêm đã khuya, đứa hầu nhỏ gõ cửa vào bẩm quan huyện tới. Hề hoảng sợ vội tìm áo mũ thì quan đã tới cửa phòng, lại càng sợ không biết làm gì. Hà nhìn kỹ, vội bước ra

nói "Con ta đây mà" rồi bật khóc, Trần bèn lạy phục xuống đất khóc nức nở, té ra Đại Nam lấy họ ông Trần nay đã làm quan. Lúc trước từ kinh tới đi vòng qua quê cũ mới biết hai mẹ đều đã cải giá, trong lòng đau xót. Họ hàng biết Đại Nam đã làm quan liền trả lại ruộng vườn nhà cửa, Đại Nam cho đầy tớ ở lại sửa sang xây cất đợi ngày cha về. Kế được bổ nhiệm ở Diêm Đình, lại muốn bỏ quan tìm cha, ông Trần hết sức khuyên can. Vừa gặp lúc có người thầy bói bèn xin một quẻ, thầy bói nói "Nhỏ làm lớn, dưới thành trên, tìm trống được mái, tìm một được hai, làm quan rất tốt". Trần bèn đi nhậm chức, vì không tìm được cha nên làm quan không uống rượu ăn mặn.

Hôm ấy nhận được đơn kiện của người làng thấy nói đến họ Hề có ý ngờ, ngầm sai tớ gái dò hỏi thì quả là cha. Bèn nhân lúc đêm tối vi hành, gặp mẹ càng tin thầy bói tài giỏi. Lúc ra về dặn đừng tiết lộ, đưa ra hai trăm lượng vàng, bảo cha sửa soạn về quê. Cha về tới nơi thì nhà của mới mẻ, nuôi thêm người hầu ngựa cưỡi, nghiễm nhiên là một đại gia. Thân thị thấy Đại Nam sang giàu càng hổ thẹn, anh là Bao biết được, kiện lên quan giành lại ngôi vợ cả cho em. Quan xét được sự thật, giận nói "Đã tham của khuyên em tái giá, bỏ Hề lấy chồng hai lần rồi, lại còn mặt mũi tranh giành cả lẻ như xưa à?", rồi sai đánh Bao thật đau. Từ đó danh phận rõ ràng, Thân coi Hà như em, Hà cũng coi Thân như chị, thức ăn cái mặc đều chia cho. Thân lúc đầu vẫn sợ Hà trả thù, đến lúc ấy càng thẹn thùng hối hận. Hề cũng bỏ qua lỗi trước, cho người nhà gọi Thân là Thái mẫu, chỉ không được phong tặng thôi.

Dị Sử thị nói: *Làm cho chúng sinh điên đảo không biết đâu mà bàn, đó là sự khéo léo của tạo hóa vậy. Hề sinh không thể sống được với vợ và thiếp thì chỉ là một người tầm thường thôi, nếu không có mẹ hiền con thảo thì làm sao có được sự hội ngộ kỳ lạ, ngồi không mà hưởng phúc đến trọn đời như vậy.*

052. Thạch Thanh Hư

Hình Vân Phi người phủ Thuận Thiên thích đá, thấy đá đẹp là mua ngay không tiếc tiền. Tình cờ đánh cá ở sông thấy có vật vướng vào lưới, lặn xuống gở thì được tảng đá bề ngang khoảng một thước, bốn mặt lóng lánh lởm chởm như núi non rất đẹp, mừng như được ngọc báu, lấy gỗ đàn hương tía chạm thành cái đế bày trên bàn. Mỗi khi trời sắp mưa thì các lỗ sinh mây, nhìn xa như bông bay phơ phất.

Có nhà thế hào Mỗ tới xin xem, nhìn thấy cướp luôn, đưa cho tên đầy tớ khỏe mạnh vác rồi quất ngựa đi mất. Hình không làm gì được, chỉ biết giẫm chân căm tức mà thôi. Tên đầy tớ vác đá tới bờ sông nghỉ vai ở trên cầu, chợt tuột tay, đá rớt xuống sông. Nhà thế hào giận đánh đầy tớ rồi bỏ tiền thuê người giỏi lặn tìm đủ cách mò lên mà vẫn không thấy, bèn treo tiền thưởng cho ai mò được rồi đi.

Từ đó người mò đá hàng ngày kéo tới đầy sông mà không ai lấy được. Sau Hình tới chỗ đá rơi, nhìn sông than thở thì thấy nước trong suốt, đá vẫn ở dưới đó. Hình cả mừng cởi áo lặn xuống ôm lên, cái đế gỗ đàn vẫn còn. Về nhà không bày ở phòng khách nữa, dọn sạch phòng ngủ đặt ở đó.

Một hôm có ông già gõ cửa xin xem, Hình nói thác rằng mất đã lâu. Ông già cười nói "Không phải ở phòng khách sao?". Hình bèn mời vào phòng khách để chứng tỏ là không có, vào tới thì thấy tảng đá bày trên ghế, kinh ngạc đớ lưỡi. Ông già xoa tảng đá nói "Đây là vật cũ của nhà ta bị mất đã lâu, vẫn còn ở đây à? Nay đã thấy xin cho lại". Hình cuống quá bèn cãi nói của mình, ông già cười hỏi "Đã là của nhà ông thì lấy gì làm bằng?" Hình không sao trả lời. Ông già nói "Ta thì biết rõ lắm, trước sau có tất cả chín mươi hai lỗ, trong lỗ lớn có năm chữ Thanh Hư thiên thạch cung (Đá trời cung Thanh Hư)". Hình nhìn kỹ quả trong lỗ có hàng chữ nhỏ như hạt gạo, cố nhìn mới đọc được, lại đếm số lỗ thì đúng như ông già nói. Hình không đáp được, chỉ giữ không chịu đưa ông già cười nói "Vật của nhà ai mà ông đòi làm chủ?" rồi chào ra.

Hình đưa ra tới cổng, quay vào thì đá đã đâu mất. Cả kinh nghi là ông già lấy, vội đuổi theo thì thấy ông thong thả đi cũng chưa xa, Hình chạy theo níu áo van xin. Ông già nói "Lạ chưa, tảng đá to cả thước, ai mà giấu được trong tay áo?". Hình biết là thần, cố kéo về nhà, quỳ xuống năn nỉ. Ông già bèn hỏi "Đá đó thật là của ông hay

của ta?". Hình đáp "Quả là của ông, chỉ xin ông dứt tình mà cho thôi". Ông già nói "Nếu thế thì đá vẫn ở đấy", Hình vào phòng ngủ thì đá vẫn ở chỗ cũ.

Ông già nói "Vật quý trên đời nên để cho người biết quý. Tảng đá này có thể tự chọn chủ, ta cũng mừng. Nhưng nó vội xuất hiện, ra đời sớm thì ma kiếp chưa trừ, ta thật muốn mang đi, ba năm nữa mới đem tặng ông. Nếu muốn giữ nó ngay thì phải giảm thọ ba năm nó mới làm bạn với ông mãi được, ông có chịu không?". Hình đáp chịu, ông già bèn lấy hai ngón tay miết lên một cái lỗ, cái lỗ mềm như bùn, theo ngón tay vít kín lại, lần lượt vít ba lỗ. Ông già nói "Số lỗ trên đá là số tuổi thọ của ông", rồi chào đi. Hình cố giữ lại nhưng ông nhất định chối từ, Hình hỏi họ tên cũng không nói, ra đi ngay.

Hơn năm sau, Hình có việc đi vắng, đêm có kẻ trộm vào phòng, không lấy vật gì mà chỉ trộm tảng đá mang đi. Hình về buồn bã tưởng chết, dò hỏi thuê tìm nhưng không thấy manh mối. Vài năm sau tình cờ vào chùa Báo Quốc, thấy có người bán đá, tới gần xem thì là vật cũ bèn nhận của mình. Người bán đá không chịu, nhân vác đá lên quan. Quan hỏi "Lấy gì làm bằng?", người bán đá nói đúng số lỗ. Hình hỏi còn gì khác không thì không nói được. Hình bèn nói năm chữ trong lỗ và ba vết ngón tay, việc liền rõ ràng. Quan định phạt đòn người bán đá, người ấy khai mua ở chợ mất hai mươi lượng vàng, quan bèn tha. Hình mang được đá về, lấy gấm bọc lại cất vào rương, thỉnh thoảng lấy ra ngắm thì đốt trầm trước rồi mới đem ra.

Có quan Thượng thư nọ đem một trăm lượng vàng tới mua nhưng Hình thì vạn lượng vàng cũng không bán. Thượng thư tức giận ngầm lấy việc khác hãm hại, Hình bị bắt, vợ con cầm ruộng bán vườn chạy vạy, Thượng thư sai người bắn tin cho con Hình là muốn lấy đá. Con thưa lại, Hình nói thà chết chứ không chịu mất đá. Vợ bàn riêng với con đem đá dâng Thượng thư, Hình ra khỏi ngục mới biết, chửi vợ đánh con, nhiều lần thắt cổ tự tử nhưng người nhà đều biết cứu thoát. Một đêm mơ thấy một người đàn ông tới, tự xưng là Thạch Thanh Hư, nói với Hình rằng "Đừng buồn, chỉ tạm xa ông hơn một năm thôi. Mờ sáng ngày hai mươi tháng tám sang năm cứ đem hai quan tiền tới cửa Hải Đại chuộc về".

Hình mừng rỡ ghi lại ngày tháng cẩn thận, mà tảng đá trong nhà Thượng thư cũng không sinh mây nữa, dần dần cũng không quý trọng lắm. Năm sau Thượng thư có tội bị cách chức, kế chết. Đúng ngày hẹn Hình tới cửa Hải Đại thì gia nhân Thượng thư ăn cắp đá ra

đang tìm người để bán, Hình bèn bỏ ra hai quan mua về.

Về sau Hình sống đến tám mươi chín tuổi, tự sắm sửa quan quách, dặn con hễ mình chết thì chôn đá theo. Kế chết, con theo lời chôn đá vào trong mộ. Khoảng nửa năm kẻ trộm đào mộ lấy đá đi, con Hình biết nhưng không có cách nào đòi được. Qua hai ba hôm dắt dầy tớ đi trên đường chợt thấy hai người mồ hôi nhễ nhại chạy theo, ngẩng lên không cầu khẩn "Hình tiên sinh tha cho bọn ta đi, hai đứa lấy đá chẳng qua bán được bốn lượng bạc thôi", liền bắt trói đưa lên quan, quan hỏi liền nhận tội ngay. Hỏi đá thì họ khai là bán cho họ Cung, bèn lấy lên. Quan nhìn thấy rất thích, muốn chiếm lấy bèn sai cất vào kho. Viên lại vừa bưng đi thì đá chợt rơi xuống đất vỡ làm mấy mươi mảnh, ai cũng hoảng sợ. Quan cho cùm kẹp hai tên trộm thật đau rồi tha ra. Con Hình nhặt các mảnh đá đem chôn vào mộ cha như cũ.

Dị Sử thị nói: *Vật kỳ lạ chỉ mang họa tới, thế mà muốn đổi mạng sống lấy vật, cũng thật là si mê quá đáng. Nhưng rốt lại đá lại cùng người có thủy có chung, ai nói rằng đá vô tình? Người xưa nói "Kẻ sĩ chết cho người biết mình", thì không phải là sai. Đá còn như thế, huống chi là người sao!*

053. Tăng Hữu Vu

Ông họ Tăng là người đất Côn Dương (huyện Diệp tỉnh Hà Nam) là con nhà thế gia cũ. Lúc ông chết còn chưa chôn, hai mắt ứa lệ giàn giụa, nhưng có sáu người con mà không ai hiểu vì sao. Người con thứ tên Đễ, tự Hữu Vu là danh sĩ trong huyện cho là điều không lành, nói với anh em đều nên cẩn thận giữ gìn đừng để người quá cố đau lòng, nhưng một nửa số anh em khinh bỉ chế nhạo là ngu xuẩn vu vơ. Trước kia ông Tăng lấy vợ sinh được người con trưởng là Thành, được bảy tám tuổi thì hai mẹ con bị giặc cướp bắt đi. Lấy vợ kế sinh được ba con trai là Hiếu, Trung, Tín, người thiếp sinh được ba con trai là Đễ, Nhân, Nghĩa. Hiếu vì bọn Đễ là con dòng thứ nên khinh bỉ không coi là ngang hàng, kéo bè kéo cánh với Trung và Tín. Như đang uống rượu với khách mà bọn Đễ đi ngang thềm thì tỏ ra ngạo mạn vô lễ, Nhân và Nghĩa đều tức giận, bàn với Hữu Vu định trả đũa. Hữu Vu tìm đủ cách can ngăn khuyên giải chứ không nghe theo, mà Nhân và Nghĩa vì còn quá nhỏ nên nghe anh nói thế cũng thôi.

Hiếu có con gái gả cho họ Chu người cùng huyện bị bệnh chết, bèn dắt các em đến đánh đập người mẹ chồng. Chu báo lên huyện, quan huyện tức giận bắt giam bọn Hiếu định trị tội thật nặng. Hữu Vu sợ hãi lên ra mắt quan huyện nài nỉ. Quan huyện vốn ngưỡng mộ phẩm hạnh Hữu Vu, nhờ vậy bọn anh em không phải chịu khổ nhiều. Hữu Vu lại tự mang roi tới nhà Chu xin nhận lỗi, Chu cũng kính trọng Hữu Vu nên thôi không kiện nữa. Bọn Hiếu được trở về nhưng rốt vẫn không hề biết ơn Vu. Không bao lâu, mẹ Hữu Vu là Trương phu nhân chết, bọn Hiếu đều không để tang mà vẫn yến ẩm như cũ, Nhân và Nghĩa càng căm tức. Hữu Vu nói "Đó là họ vô lễ chứ chúng ta đâu có mất gì?". Đến khi chôn cất thì bọn Hiếu ra giữ cửa mộ không cho hợp táng với ông Tăng, Hữu Vu bèn chôn mẹ ở đường vào mộ cha.

Không bao lâu vợ Hiếu chết, Hữu Vu gọi Nhân và Nghĩa tới giúp việc tang, hai người đều nói “Họ không để tang vợ lẽ của cha, thì làm gì có chuyện chúng ta để tang chị dâu?", khuyên mấy lần vẫn thản nhiên bỏ đi. Hữu Vu bèn tới, khóc lóc rất đau thương. Nghe Nhân và Nghĩa ở nhà bên đàn hát uống rượu, Hiếu tức giận họp các em qua đánh. Hữu Vu vác gậy xông vào trước, Nhân biết được bỏ chạy, Nghĩa đang trèo qua tường thì Hữu Vu đuổi tới đánh ngã xuống đất.

Bọn Hiếu xúm lại đánh túi bụi không ngừng tay. Hữu Vu lấy thân mình che chở cho Nghĩa, Hiếu tức giận chửi Hữu Vu. Hữu Vu nói "Đánh nó vì tội vô lễ chứ tội ấy không đáng chết, em không tha thằng em vô lễ nhưng cũng không thể thấy anh nóng giận mà không can, xin được chịu tội thay nó"' Hiếu bèn quay gậy đánh Hữu Vu, Trung và Tín cũng giúp Hiếu đánh anh, gầm thét ầm ĩ, người làng xúm lại khuyên giải mới thôi. Hữu Vu bèn vác gậy tới nhà anh xin chịu tội, Hiếu đuổi đi không cho để tang. Nhưng Nghĩa bị đánh trọng thương không ăn uống gì được, Nhân bèn lên quan kiện thay, tố cáo bọn Hiếu không để tang thứ mẫu. Quan bèn ra lệnh bắt bọn Hiếu, sai Hữu Vu khai báo. Hữu Vu vì mặt mũi bị thương không tới công đường được, chỉ làm tờ bẩm năn nỉ bỏ qua chuyện này. Quan huyện bèn không xét tới nữa, Nghĩa cũng dần dần bình phục, từ đó càng thù hận bọn Hiếu.

Nhân và Nghĩa đều còn nhỏ yếu ớt, cứ mỗi khi bị đánh đập thì nói với Hữu Vu "Người ta đều có anh em, chỉ có chúng ta là không", Hữu Vu nói "Ta mà nói câu ấy ra thì hai em sẽ đi đâu mà sống?", nhân đó hết sức khuyên giải, nhưng rốt lại hai người vẫn không nghe. Hữu Vu bèn đóng cửa nhà, dắt vợ con tới ngụ ở làng khác cách đó hơn năm mươi dặm, không ai biết tin tức. Hữu Vu lúc còn ở nhà tuy không bênh vực gì hai em nhưng bọn Hiếu cũng hơi kiêng dè, lúc đi rồi thì bọn Hiếu không sợ hãi gì nữa, cứ tới nhà Nhân và Nghĩa chửi mắng, xúc phạm cả tới mẹ ruột họ. Nhân và Nghĩa tự lượng không đủ sức đánh lại, chỉ đóng chặt cửa nghĩ cách tìm lúc bọn Hiếu sơ hở mà đâm chết, đi đâu cũng giắt dao trong người.

Một hôm chợt người anh lớn bị cướp bắt đi là Thành dắt mẹ trở về, các anh em vì chia gia tài đã lâu, họp lại bàn bạc ba ngày mà không biết đối xử với Thành thế nào, bèn tới báo với Hữu Vu, Hữu Vu mừng rỡ về ngay, đưa ruộng vườn nhà cửa cho Thành ở. Bọn Hiếu tức giận, cho rằng Hữu Vu làm ơn để lấy lòng Thành, tới tận nhà sỉ vả làm nhục. Nhưng Thành ở lâu ngày với bọn cướp cũng quen thói dữ tợn, nghe thế cả giận nói “Ta về tới đây đã không người nào đưa cho một gian nhà để ở, may có chú ba nghĩ tình anh em thì các người lại bắt lỗi này nọ, muốn đuổi ta đi phải không?". Rồi vác đá ném Hiếu, Hiếu ngã lăn ra, Nhân và Nghĩa đều vác gậy xông ra bắt Trung và Tín đánh túi bụi. Thành không chờ bọn Hiếu thưa kiện mà đi kiện trước, quan huyện lại sai người tới hỏi ý Hữu Vu. Hữu Vu bất đắc dĩ phải lên gặp quan, cúi đầu không nói gì chỉ chảy nước mắt,

quan hỏi mãi mới thưa chỉ xin cứ theo phép công mà xét.

Quan bèn truyền bọn Hiếu phải đưa lại ruộng vườn nhà cửa cho Thành, sai chia làm bảy phần cho đều, từ đó Nhân và Nghĩa càng thêm kính trọng yêu mến Thành. Nhân cùng trò chuyện kể lại việc chôn mẹ, hai người rơi nước mắt, Thành căm giận nói "Bất nhân như thế thì thật là cầm thú". Bèn định bốc mộ mẹ ba anh em Hữu Vu lên để cải táng, Nhân và Nghĩa tới báo, Hữu Vu vội về can ngăn nhưng Thành không nghe, chọn ngày lập đàn chay cạnh mộ, cầm đao phạt đứt một cái cây nói với các em rằng "Đứa nào không chịu mặc áo tang đi theo, thì sẽ như cái cây này đấy". Mọi người đều líu ríu vâng dạ, cả nhà đều ra khóc than, chôn cất đủ lễ, từ đó anh em yên ổn với nhau. Nhưng Thành tính nóng nảy cứng rắn, thường đánh đập các em, nhất là bọn Hiếu, duy chỉ trọng có Hữu Vu, đang lúc giận sôi lên mà Hữu Vu tới nói một câu là nguôi ngay. Những việc Hiếu làm Thành đều không ưa, vì vậy ngày nào Hiếu cũng tới nhà Hữu Vu chửi lén Thành, nhưng Hữu Vu khéo léo can ngăn, không nghe lời Hiếu. Hữu Vu thấy phiền nhiễu không chịu nổi bèn dời tới ngụ ở đất Tam Bạc, thuê nhà để ở, càng xa quê hơn trước, từ đó tin tức đi lại thưa dần. Được hai năm, các em đều sợ Thành, lâu ngày quen dần không còn tranh giành cãi cọ với nhau nữa.

Nhưng Hiếu bốn mươi sáu tuổi, sinh được năm con trai, trưởng là Kế Nghiệp, thứ ba là Kế Đức là con vợ lớn, con thứ là Kế Công, thứ tư là Kế Tích là con vợ thứ, lại có Kế Tổ là con người thiếp, lúc ấy đều đã trưởng thành, cũng học thói cha ngày xưa kéo bè kéo cánh hàng ngày tranh giành cãi cọ nhau, Hiếu không sao ngăn cấm được. Duy có Tổ là không có anh em ruột nào, lại nhỏ tuổi nhất, các anh đều có người để chửi mắng. Nhà cha vợ Tổ vốn ở gần Tam Bạc, gặp hôm Tổ tới thăm bèn lén vòng qua thăm chú, vào tới nhà chú thấy hai anh một em đang đọc sách râm ran, thích lắm bèn ở lại lâu ngày không nói tới việc về. Chú giục về, Tổ nài nỉ xin cho ở lại, chú nói "Cha mẹ cháu đều không biết chuyện này, chứ chú đâu tiếc gì miếng cơm hớp nước với cháu?". Tổ bèn về, mấy tháng sau vợ chồng đi mừng thọ mẹ vợ bèn nói với cha "Con đi lần này không về nữa đâu". Cha hỏi han, Tổ bèn ngỏ ý riêng, cha sợ Hữu Vu nhớ oán hờn cũ khó nỗi ở lâu. Tổ nói "Cha lo xa quá, chứ chú hai là bậc thánh hiền đấy". rồi dắt vợ lên đường tới Tam Bạc. Hữu Vu chia nhà cho ở, coi như con ruột, sai học với con lớn là Kế Thiện. Tổ học rất giỏi, từ đó ngụ luôn ở Tam Bạc.

Anh em trong nhà Tổ ngày càng bất hòa, một hôm Nghiệp vì cãi cọ chuyện nhỏ chửi mắng thứ mẫu, Công tức giận đâm chết Nghiệp. Quan bắt Công trừng phạt nặng nề, được vài hôm Công chết trong ngục. Vợ Nghiệp là Phùng thị hàng ngày cứ chửi mắng thay việc khóc chồng, vợ Công là Lưu thị nghe thấy tức giận nói "Chồng ngươi chết còn chồng ta thì sống à?", rồi xách dao vào chém chết Phùng thị, kế nhảy xuống giếng tự tử. Cha Phùng thị là Đại Lập xót con gái chết thảm bèn dắt con cháu trong nhà giấu binh khí dưới áo tới bắt vợ Hiếu về, lột truồng đánh đập làm nhục. Thành tức giận nói “Nhà ta đang chết như rạ mà họ Phùng sao dám làm thế?” rồi gầm thét xông ra, anh em con cháu họ Tăng cũng đổ ra. Bọn nhà họ Phùng chạy tán loạn, Thành túm được Đại Lập, cắt luôn hai vành tai. Con Phùng tới cứu bị Kế Tích cầm gậy sắt đánh gãy hai chân, bọn nhà họ Phùng đều bị thương, kêu gào chạy tứ tán. Chỉ có con Phùng còn nằm bên đường, mọi người không biết tính sao, Thành bèn xốc nách đưa tới bỏ gần thôn Phùng rồi về, gọi Kế Tích bảo lên quan tự thú.

Lúc ấy đơn kiện của họ Phùng cũng vừa gởi tới, anh em con cháu nhà họ Tăng đều bị bắt. Chỉ có Trung chạy thoát, tới Tam Bạc chần chừ mãi ngoài cổng vì sợ anh nhớ thù xưa. Gặp lúc Hữu Vu dắt con lớn và cháu đi thi về, nhìn thấy ngạc nhiên nói "Sao em lại tới đây?". Trung quỳ mọp ven đường, Hữu Vu càng hoảng sợ nắm tay dắt vào nhà, hỏi biết sự tình kinh sợ nói "Làm thế nào bây giờ, cả nhà đều phạm tội. Ta đã biết có họa này từ lâu, nếu không thì đâu trốn lánh thế này. Anh xa nhà đã lâu, không có giao thiệp gì với quan huyện, nay cho dù có khúm núm tới đó cũng chỉ chuốc lấy cái nhục mà thôi. Có điều cha con họ Phùng tuy bị thương nặng nhưng không chết, nếu ba người chúng ta có ai may mắn thi đỗ thì tai họa này có thể gỡ ra một chút". Rồi giữ Trung lại, ngày ăn cùng mâm, đêm nằm cùng chiếu, Trung rất cảm động. Ở đó hơn mười ngày lại thấy chú cháu Hữu Vu thân thiết như cha con, anh em đều như một mẹ, buồn rầu sa nước mắt nói "Nay em mới biết ngày trước mình làm quấy". Hữu Vu thấy Trung tỉnh ngộ hối hận cũng vui mừng, đối xử rất chu đáo. Chợt có tin báo cha con Hữu Vu đều thi đỗ Cử nhân, Tổ cũng đỗ Tú tài, cả mừng không dự ăn yến mừng các vị tân khoa, trở về cúng mộ cha mẹ trước.

Cuối thời Minh khoa bảng rất được coi trọng, bọn nhà họ Phùng vì thế đều nín hơi. Hữu Vu lại nhờ bạn bè đưa vàng lụa tới cho họ lo thuốc men, việc kiện tụng bèn dứt. Cả nhà họ Tăng đều khóc, xin

Hữu Vu quay về làng ở. Hữu Vu bèn cùng anh em đốt hương lập lời thề, ai nấy đều theo đó sửa mình rồi dời nhà về. Tổ theo chú không muốn về nhà, Hiếu bèn nói với Hữu Vu rằng “Ta thiếu đức, lẽ ra không được có đứa con làm rạng rỡ dòng họ như thế, em lại khéo dạy bảo, xin cứ cho theo ý nó gởi lại nhờ em, sau này có khá hơn thì cho nó về". Hữu Vu theo lời, ba năm sau quả nhiên Tổ thi đỗ Cử nhân, Hữu Vu bảo dời về ở với cha mẹ, vợ chồng đều khóc ròng ra đi. Được vài tháng, Tổ có đứa con mới ba tuổi cứ trốn tới nhà Hữu Vu không chịu về, đuổi bắt đưa về thì chạy trốn. Hiếu bèn dời nhà tới ở cạnh Hữu Vu, Tổ thì mở cửa bên vách thông qua nhà chú, qua lại thăm hỏi hai nhà như nhau. Từ đó Thành cũng dần già yếu, việc trong dòng họ giao cho Hữu Vu quyết, vì vậy môn hộ đều yêu thương nhau, nổi tiếng là hiếu hữu.

Dị Sử thị nói: *Trên đời chỉ có cầm thú là biết có mẹ mà không biết có cha, sao những nhà đọc sách cũng theo vết ấy? Phàm việc xử sự trong gia đình cũng dần dần thành nếp cho con cháu, ăn sâu vào xương tủy, nên người xưa nói "Cha giết người trả thù thì con ắt làm ăn cướp", thói xấu lưu truyền nghĩ cũng đúng thôi. Hiếu tuy bất nhân, đã bị báo ứng thê thảm nhưng rốt lại có thể tự biết mình thiếu đức, gởi con cho em, nên mới có đứa con nóng lòng lo sợ tai họa như thế, nếu nói là chuyện quả báo thì sai lắm.*

054. Công Tử ở Gia Bình (Gia Bình Công Tử)

Công tử Mỗ ở đất Gia Bình phong tư tuấn tú, năm mười bảy mười tám tuổi lên quận thi khoa Đồng tử, tình cờ đi ngang kỹ viện nhà họ Hứa. Ngoài cổng có một cô gái đẹp, công tử nhìn chằm chằm, nàng mỉm cười gật đầu, công tử vui vẻ tới gần trò chuyện. Cô gái hỏi chỗ trọ ở đâu, công tử nói rõ, nàng lại hỏi có ai ở cùng không, công tử đáp không. Nàng liền nói "Tối nay thiếp sẽ tới thăm, đừng để ai biết". Công tử gật đầu rồi về, bảo gia nhân đi hết qua nơi khác. Tối quả cô gái tới, tự nói tiểu tự là Ôn Cơ, lại nói "Thiếp hâm mộ công tử phong lưu nên trốn bà chủ tới đây, phận hèn rất muốn được hầu hạ công tử trọn đời". Công tử cũng mừng rỡ, hẹn sẽ đem món tiền lớn chuộc nàng ra khỏi kỹ viện, từ đó cứ hai ba hôm nàng lại tới một lần.

Một đêm nàng đội mưa tới, vào cửa rồi cởi chiếc áo ngoài bị ướt mắc lên giá, lại cởi chiếc hài nhỏ ở chân xin công tử gột giùm bùn đất cho. Công tử nhìn chiếc hài thấy là loại gấm mới năm màu, dính bùn bê bết cả, lấy làm tiếc. Cô gái nói "Không phải thiếp dám lấy việc hèn hạ bắt công tử phục dịch, chỉ là muốn công tử biết mối tình si của thiếp thôi". Nghe ngoài song tiếng mưa vẫn rả rích không ngớt, bèn ngâm "Thê phong lãnh vũ mãn giang thành" (Gió buồn mưa lạnh ngập giang thành), rồi xin công tử nối vần. Công tử từ chối nói không làm được, nàng nói "Công tử là một người như thế, mà không biết chuyện phong nhã, làm thiếp mất cả hứng". Nhân khuyên công tử cố gắng học tập, công tử vâng dạ.

Sau nàng thường lui tới nên đám gia nhân đều biết, công tử có người anh rể họ Tống cũng là con nhà thế gia nghe biết chuyện, lén xin công tử cho gặp Ôn Cơ một lần. Công tử nói lại nhưng nàng nhất định không chịu. Tống bèn tới rình trong phòng gia nhân, chờ nàng tới núp ngoài cửa sổ nhìn trộm, thấy say mê đến phát điên bèn xô cửa sấn vào, cô gái đứng dậy leo qua tường đi mất. Tống càng hâm mộ, bèn sắm sửa lễ vật tới gặp bà chủ nêu đích danh Ôn Cơ xin gặp, thì đúng là ở đó có Ôn Cơ song đã chết lâu rồi. Tống kinh ngạc về nói với công tử, công tử mới biết nàng là ma nhưng trong lòng vẫn yêu mến. Đêm nàng tới, công tử kể lại lời Tống, cô gái nói "Đúng thế, nhưng chàng muốn có vợ xinh đẹp, thiếp cũng muốn có chồng tuấn tú, ai cũng thỏa nguyện thì bàn làm gì chuyện người hay ma", công tử cho là đúng.

Thi xong trở về, cô gái cũng về theo, người khác không ai nhìn thấy nàng mà chỉ công tử nhìn thấy. Về tới nhà, công tử để nàng ở trong phòng khách rồi cũng ngủ một mình ở đó, cha mẹ đều ngờ vực. Khi cô gái về thăm nhà công tử mới nói riêng với mẹ. Cha mẹ cả sợ, bắt công tử tuyệt tình với nàng, công tử không nghe, hai ông bà lo lắng, tìm đủ cách trừ ếm mà không được. Một hôm, công tử có tờ thiếp răn bảo gia nhân đặt ở bàn, trong đó nhiều chữ viết sai như "tiêu" viết thành "thúc", "khương", viết thành "giang", "khả hận" viết thành "khả lãng". Cô gái đọc thấy, viết thêm vào phía dưới rằng "Hà sự khả lãng, Hoa thúc sinh giang, Hữu tế như thử, Bất như vi xướng" (Việc gì "đáng sóng", "Hoa thúc sinh giang", Có chồng như thế, Làm đĩ còn hơn)[54], rồi giã từ công tử, nói "Thiếp lúc đầu cho rằng công tử là văn nhân nhà thế gia nên mặt dày tự theo về, không ngờ chỉ có cái mẽ ngoài, chỉ biết xét người theo dung mạo thế này liệu tránh khỏi thiên hạ chê cười không?" nói xong biến mất. Công tử tuy xấu hổ căm hờn nhưng cũng không hiểu nàng viết gì, cứ đem tờ thiếp ra răn bảo gia nhân, người nghe được kể cho nhau nghe để cười.

Dị Sử thị nói: *Ôn Cơ là một cô gái khá, mà đường đường một vị công tử thế kia sao lại bề trong chỉ có bấy nhiêu thôi? Đến như hối hận "làm đĩ còn hơn" thì thê thiếp của công tử phải thẹn thùng sa nước mắt vậy. Nghĩ lại hàng trăm cách đuổi vẫn không đi, nhưng thấy tấm thiếp liền biến mất, thì câu "hoa thúc sinh giang" có khác gì việc đọc câu thơ "Đầu lâu Tử Chương" của Tử Mỹ[55]* đâu!

055. Miêu Sinh

Cung sinh người Dận Châu (tỉnh Tứ Xuyên) lên Tây An (tỉnh Thiểm Tây) dự thi, nghỉ lại ở quán gọi rượu uống một mình. Chợt có một người đàn ông to lớn bước vào, ngồi xuống cùng trò chuyện, sinh nâng chén mời. Khách cũng không từ chối, tự nói tên là Miêu sinh, lời lẽ rất thô hào, sinh cho là không biết văn chương, đối xử rất ngạo mạn, uống hết rượu không gọi thêm nữa. Miêu nói "Bọn học trò uống rượu làm người ta phát chán" rồi đứng lên bước ra quầy bỏ tiền mua rượu, xách một vò lớn bước vào. Sinh chối từ không uống nữa, Miêu nắm tay mời mọc, tay sinh đau buốt như sắp gãy, bất đắc dĩ phải cạn thêm vài chén. Miêu lấy tô đựng canh múc rượu uống, cười nói "Ta không biết mời khách, uống nữa hay thôi thì tùy ông".

Sinh mang hành lý ra đi, được vài dặm thì con ngựa bị bệnh khuỵu xuống lăn ra đường, sinh ngồi đợi ven đường, hành lý nặng nề không biết làm sao. Kế Miêu tới hỏi biết chuyện, bèn đưa hành lý cho đầy tớ, vác con ngựa lên vai đi hơn hai mươi dặm mới tới quán trọ, bỏ ngựa vào chuồng, hồi lâu chủ tớ sinh mới tới. Sinh kinh ngạc cho là thần nhân, đối xử rất ân cần lễ phép, gọi lấy cơm rượu cùng ăn uống. Miêu nói “Ta ăn khỏe lắm, ông không cho ăn no nổi đâu, nhưng uống rượu thì được". Uống cạn một vò rồi đứng lên giã từ, nói "Ông chữa bệnh cho ngựa cũng phải mất ngày giờ, ta không chờ được, bây giờ xin đi".

Sau đó thi xong, sinh cùng ba bốn người bạn lên chơi Hoa Sơn, trải chiếu ra đất bày tiệc. Vừa ngồi vào uống rượu cười nói thì Miêu chợt tới, tay trái xách vò rượu lớn, tay phải cầm cái đùi heo, ném xuống chiếu nói “Nghe tin các vị lên chơi, xin tới hầu hạ", mọi người đứng lên chào hỏi, kế cùng ngồi xuống uống rượu rất vui vẻ. Mọi người định làm thơ liên cú, Miêu giành nói “Uống rượu rất vui, cần gì phải nghĩ ngợi cho buồn rầu?”. Mọi người không nghe, bày lệ ai không làm được thơ thì bị phạt uống rượu. Miêu nói "Ai làm thơ không hay thì phải xử theo quân pháp". Mọi người cười nói "Tội ấy thì không đến nỗi bị trị như thế”. Miêu nói "Nếu không bị giết thì ta tuy là kẻ vũ phu cũng làm được".

Người ngồi đầu tiệc là Cấn sinh đọc "Tuyệt hiến bàng lâm nhãn giới không" (Lên ngắm non cao mắt trống không). Miêu ứng khẩu đọc tiếp ngay rằng “Thóa hồ kích khuyết kiếm quang hồng" (Gõ hồ hát

lớn ánh gươm hồng). Mọi người trầm ngâm hồi lâu, Miêu bèn nghiêng vò tự rót rượu uống, hồi lâu cả bọn mới đọc nối theo thành bài, ý thơ quê mùa bỉ lậu. Miêu gọi nói "Thế là được rồi, đừng dọa ta nữa", mọi người không nghe. Miêu không nhịn được nữa vùng dậy quát lên như tiếng rồng ngâm vang dội cả hang núi, lại ngẩng đầu múa điệu sư tử, mọi người tứ thơ đều rối loạn mới thôi không làm nữa. Kế lại rót rượu uống tiếp, đến lúc ngà ngà khách lại đọc những bài làm trong trường thi để tâng bốc nhau. Miêu không muốn nghe, lôi sinh ra ngoài vật tay, đã mấy phen phân thắng phụ mà đám kia còn ngâm đọc tán tụng không thôi. Miêu lớn tiếng nói "Ta đã nghe cả rồi, loại văn chương ấy chỉ đáng đem về đọc cho vợ nghe trong phòng, chứ trước chỗ đông người mà cứ lải nhải thì đáng chán lắm".

Mọi người hổ thẹn, lại thêm ghét Miêu thô mãng, càng cao giọng ngâm nga. Miêu càng tức giận, nằm phục xuống đất gầm lớn, lập tức biến thành con cọp xông vào vồ chết cả bọn rồi gầm thét bỏ đi, những người còn sống chỉ có sinh và Cấn. Khoa ấy Cấn đỗ Cử nhân, ba năm sau lại qua Hoa âm (tỉnh Sơn Đông), chợt gặp Kê sinh, cũng là kẻ bị cọp giết trên núi, cả sợ định bỏ chạy. Kê nắm dây cương ngựa, Cấn không chạy được bèn xuống ngựa hỏi định làm gì. Kê đáp "Ta nay làm ma tránh của Miêu sinh, theo hầu hạ rất khổ, phải giết một người học trò để thay. Ba ngày nữa sẽ có một người mặc áo đội mũ nhà nho bị cọp vồ dưới núi Thương Long, là người thay ta đấy. Hôm ấy ông nên mời các bậc văn sĩ tới đó để mưu việc giùm bạn cũ". Cấn không dám nói gì, kính cẩn gật đầu rồi chia tay.

Tới nơi ngụ suy nghĩ suốt đêm không biết làm sao để giúp bèn quyết ý nuốt lời, mặc kệ con ma. Chợt có người anh bên ngoại là Tưởng sinh tới, Cấn thuật lại chuyện lạ. Tưởng là kẻ danh sĩ, trong huyện có Vưu sinh đi khảo thí được điểm cao hơn mình nên ngấm ngầm ghen ghét. Hôm ấy nghe Cấn nói, ngầm có ý hại Vưu bèn gởi thư mời Vưu hôm ấy lên núi chơi, tự mình mặc áo trắng tới đó. Vưu không hiểu ý, hôm ấy lên tới giữa núi thấy rượu thịt đã bày đủ, trò chuyện rất thân mật lễ phép. Gặp lúc quan Thái thú lên núi, Thái thú vốn là thông gia với Tưởng, nghe nói Tưởng ở dưới sai người xuống mời lên. Tưởng không dám mặc áo trắng lên gặp, bèn đổi áo mão với Vưu, vừa mặc áo nhà nho vào xong thì cọp phóng ra vồ Tưởng mang đi mất.

Dị Sử thị nói: *Kẻ đắc ý hào hứng cho tay vào tay áo bắt người khác phải nghe, người nghe thì mỏi mệt buồn ngủ muốn bỏ đi, mà người đọc*

cứ khoa chân múa tay không tự biết. Những người biết cũng nên kéo tay giẫm chân, sợ rằng trên tiệc có người không nhịn được như Miêu sinh vậy. Còn kẻ ghen ghét đổi áo mà chết, thì biết Miêu sinh cũng là kẻ vô tâm thôi, nhưng gầm thét nổi giận thì Miêu mà không phải là Miêu vậy.

056. Em Lấy Chồng Thay Chị (Tỷ Muội Dịch Giá)

Tướng quốc họ Mao[56] ở huyện Dịch (tỉnh Sơn Đông) lúc nhỏ nhà nghèo, cha phải đi chăn trâu cho người ta. Lúc ấy nhà thế tộc họ Trương trong huyện có khu mộ ở sườn núi phía đông, có người đi qua nghe trong phần mộ có tiếng quát tháo "Các ngươi phải đi ngay, không được ở lâu trong ngôi đất của quý nhân". Trương nghe kể cũng chưa tin lắm, kế chợt nằm mơ thấy thần nói “Khu mộ của gia đình ngươi vốn là ngôi đất quý của ông Mao, sao lại mượn lâu thế?". Từ đó trong nhà liên tiếp gặp mấy chuyện rủi ro, có người môn khách khuyên nên dời mộ qua nơi khác thì hay, Trương nghe theo bèn cải táng.

Một hôm cha Tướng quốc đi chăn trâu, ra tới khu mộ cũ nhà họ Trương thì trời chợt mưa lớn, bèn núp dưới huyệt mộ cũ. Kế mưa càng lớn như trút, nước tràn xuống huyệt, đất lở sụp xuống nên chết đuối dưới đó. Lúc ấy Tướng quốc còn là trẻ con, bà mẹ bèn tới nhà Trương xin cho vài thước đất chôn cha đứa nhỏ. Trương hỏi biết họ tên lấy làm lạ, tới xem nơi cha ông chết thì thấy đất nổi lên như cái gò, càng thêm hoảng sợ bèn cho chôn luôn ở đó, lại bảo dắt đứa nhỏ tới. Chôn cất xong bà mẹ dắt con tới nhà Trương tạ ơn, Trương vừa nhìn thấy đã mừng rỡ, giữ lại ở nhà mình dạy cho học, coi như con cháu, lại xin gả con gái lớn cho. Bà mẹ sợ hãi không dám đáp, vợ Trương nói "Nếu đã nói ra thì không giữa chừng thay đổi đâu” bà mẹ bèn ưng thuận.

Nhưng con gái lớn Trương rất coi thường nhà họ Mao, oán hận hổ thẹn hiện ra nét mặt, nếu có ai nhắc tới chuyện đó thì bịt tai không thèm nghe, thường nói với người ta rằng "Ta thà chết chứ không lấy thằng chăn trâu”. Đến hôm làm lễ rước dâu, chàng rể đã vào ăn tiệc, kiệu hoa chờ ngoài cửa mà cô gái cứ lấy tay áo che mặt quay vào vách khóc lóc, giục trang điểm thì không chịu, khuyên giải mấy cũng không nghe. Kế chàng rể xin về, đàn sáo đã trỗi mà cô gái mắt còn ngấn lệ, tóc còn rối tung. Cha nàng bèn ngăn con rể lại, tự vào trong khuyên cô gái, nàng cứ khóc lóc như không nghe thấy, cha nổi giận lôi kéo càng khóc lớn, cha không biết làm sao.

Lại có người nhà vào thưa là chàng rể muốn lên đường, cha vội chạy ra nói "Áo quần còn chưa sắp xếp xong, xin con chờ thêm một

lúc", rồi lại lập tức chạy vào xem con gái ra sao, chạy ra chạy vào không nghỉ chân. Dằng dai thêm một lúc, việc càng gấp rút, cô gái rốt lại vẫn không chịu đổi ý, cha không biết làm sao, định tự tử. Cô con gái thứ hai đứng bên cạnh, cho là chị làm thế rất không phải, ra sức khuyên lơn. Chị giận nói “Con nhãi cũng học đòi múa mép, sao ngươi không lấy người ta đi?," Cô em nói “Cha vốn chưa từng hứa gả em cho chàng Mao, chứ nếu cha hứa gả em cho chàng thì không cần chị phải khuyên dỗ đâu!”

Cha thấy lời nàng khẳng khái hào sảng bèn cùng mẹ nàng bàn riêng, định lấy em thay chị. Mẹ lập tức gọi nàng hỏi “Con nhãi ngỗ nghịch kia không vâng lời cha mẹ, cha mẹ mượn lấy con thay nó, con có chịu không?". Cô gái khẳng khái thưa "Cha mẹ dạy con đi lấy chồng, giả như chồng là ăn mày cũng không dám từ chối, vả lại chắc gì chàng họ Mao đã phải đói rét mà chết đâu?". Cha mẹ nghe thế cả mừng, bèn lấy quần áo cưới của chị cho cô gái mặc, rồi vội đưa nàng lên kiệu đi. Về tới nhà chồng, vợ chồng rất yêu thương nhau, nhưng cô gái có bệnh rụng tóc cứ nơm nớp lo ông chê, lâu sau ông nghe phong thanh chuyện tráo người nên lại càng cám ơn nàng là kẻ tri kỷ.

Không bao lâu, ông được lấy làm Giám sinh, đi dự thi hương, đường đi ngang qua quán trọ của Xá nhân họ Vương. Đêm trước chủ quán nằm mơ thấy thần nói "Sáng mai sẽ có Thủ khoa họ Mao tới đây về sau sẽ giúp ngươi thoát được tai ách", vì vậy dậy sớm ra đứng chờ những khách từ phía đông vào. Đến khi gặp ông mừng lắm, cung phụng hầu hạ rất kính trọng, không chịu nhận tiền trọ, lấy việc giấc mộng ra kể, coi đó là trách nhiệm của mình. Ông cũng rất tự phụ, nghĩ thầm vợ mình rụng trụi cả tóc, sợ bị những người quyền quý chê cười, định là lúc thi đỗ xong sẽ cưới vợ khác. Kế đó ra bảng thì ông thi rớt, than thở rằng mình lận đận, trong lòng chán nản, thầm hổ thẹn với chủ quán trọ bèn đi đường khác về nhà.

Ba năm sau lại đi thi, chủ quán trọ vẫn tiếp đãi nồng hậu như trước. Ông nói "Lời ông nói lần trước không đúng, ta rất xấu hổ được đối xử như thế này". Chủ quán nói "Tú tài vì ngầm muốn bỏ vợ nên bị âm ty đánh rớt, đâu phải ta mơ mộng quàng xiên". Ông kinh ngạc hỏi, thì ra sau khi chia tay chủ quán lại nằm mơ thấy thần nói thế. Ông nghe kể áy náy hối hận, đứng thừ ra như tượng gỗ. Chủ quán trọ nói "Tú tài nên tự giữ mình, rồi thế nào cũng đỗ Thủ khoa mà”. Không bao lâu quả nhiên ông đỗ Thủ khoa, tóc phu nhân cũng dần dần dài ra, ngày thêm mượt mà, càng xinh đẹp hơn.

Người chị thì lấy chồng là con nhà giàu trong làng, càng thêm kiêu hãnh, nhưng chồng chơi bời lêu lổng, nhà dần dần sa sút, đến nỗi trong nhà không còn gì, dưới bếp không nổi lửa. Nghe nói em gái đã là vợ Hiếu liêm càng thêm xấu hổ, đi đường gặp em là tránh mặt. Không bao lâu người chồng chết, nhà càng nghèo túng, kế đó ông Mao lại thi đỗ Tiến sĩ, người chị nghe thấy vô cùng hối hận, uất ức xuống tóc vào chùa làm ni cô. Đến khi ông được phong chức Tể tướng về thăm nhà, ni cô ép lòng sai đệ tử tới phủ Tể tướng khuyến hóa, có ý chờ ông tặng tiền bạc. Tới nơi thì phu nhân lấy vải vóc the lụa như thường lệ đưa cho, nhưng ngầm gói vàng bên trong. Người đệ tử không biết, đem gói vải về đưa thầy, thầy thất vọng bực tức nói "Cho tiền bạc thì còn có thể mua củi gạo, chứ những thứ quà biếu này thì ta cần gì", rồi sai đem trả lại.

Ông Mao và phu nhân ngờ vực đến khi mở ra xem thì vàng đều còn đó, mới hiểu ý người chị từ chối. Phu nhân bèn cất vàng đi, cười nói "Thầy của ngươi có hơn trăm lượng vàng cũng không giữ được, làm sao có phúc lấy quan Thượng thư nhà ta?". Rồi lấy năm mươi lượng vàng đưa cho người đệ tử đem về, dặn "Đem về đưa cho thầy ngươi chi dùng, nhiều hơn thì sợ là kẻ ít phúc không nhận nổi đâu". Người đệ tử về kể hết mọi chuyện với thầy, người chị im lặng thầm than thở, nghĩ thấy những việc mình làm lúc trước đều dại dột, lẫn lộn người hay kẻ dở. Ôi, há có phải chỉ do người thôi đâu? Về sau chủ quán trọ dính líu vào việc án mạng bị bắt giam, nhờ ông Mao ra sức giúp đỡ mà được khỏi tội.

Dị Sử thị nói: *Khu mộ cũ nhà ông Trương lại là ngôi đất quý của họ Mao, kể cũng lạ thật. Ta nghe người thời ấy có vở tuồng Chồng cô chị thành chồng cô em, Giải nguyên trước thành Giải nguyên sau, đó há phải là những người khôn ngoan tinh ranh bịa đặt mà viết ra được đâu? Than ôi, trời xanh kia lâu lắm không ai hỏi được, sao lại có ông Mao, nhân quả báo ứng mau lẹ như thế!*

057. Sư Tây Vực (Phiên Tăng)

Sư Thể Không kể lúc ở phủ Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) gặp hai nhà sư Tây Vực trạng mạo cổ quái, tai đeo vòng, mặc áo vàng, râu tóc xoăn tít, nói là ở Tây Vực tới, nghe quan Thái thú chuộng đạo Phật nên tới yết kiến. Thái thú sai hai người lính đưa tới ở chùa, Hòa thượng Linh Bí ở đó coi thường, người quản lý trong chùa thấy tướng mạo họ kỳ lạ nên đứng ra khoản đãi giữ lại ngủ. Có người hỏi "Tây Vực có nhiều bậc dị nhân, chắc các vị La Hán đây cũng có phép lạ chứ?". Một người mỉm cười rút từ tay áo ra một cái tháp nhỏ cao khoảng một thước long lanh rất đẹp. Chỗ cao nhất trên vách có cái kệ nhỏ, nhà sư ném cái tháp lên, cái tháp nghiễm nhiên đứng thẳng không hề nghiêng ngửa, trên ngọn tháp có viên ngọc xá lỵ phóng ra ánh sáng chiếu sáng cả phòng. Giây lát nhà sư lấy tay vẫy, cái tháp lại rơi vào lòng bàn tay. Nhà sư kia trật vai áo duỗi cánh tay trái ra, thấy dài tới sáu bảy thước, còn cánh tay phải không thấy đâu nữa, lại chuyển qua duỗi cánh tay phải ra thì cánh tay trái cũng rút vào không thấy đâu.

058. Tư Giám Họ Lý (Lý Tư Giám)

Tư giám Lý Vĩnh Niên là Cử nhân, ngày hai mươi tám tháng chín năm Khang Hy thứ 4 (1665) đánh vợ là Lý thị chết, địa phương báo lên quan, quan trên sức về cho huyện tra xét. Tư giám đang đứng trước phủ, chợt rút một con dao trên giá chạy vào miếu Thành hoàng, lên thẳng trên gác quỳ xuống trước bàn thờ nói “Thần trách ta nghe lời kẻ gian làm điên đảo thị phi trong làng xóm, nên cắt tai ta”. rồi tự cắt rụng vành tai trái ném xuống dưới gác. Lại nói "Thần trách ta nhận tiền của người, nên chặt tay ta", rồi tự chặt bàn tay trái. Lại nói "Thần trách ta gian dâm với phụ nữ, nên thiến dái ta", rồi tự thiến dái, ngã quay ra chết cứng. Lúc ấy quan Tổng đốc Chu Vân Môn gởi bản tâu hặc tội Lý, xin triều đình cách chức luận tội, vừa có chỉ dụ gởi xuống thì Lý đã bị âm ty trừng phạt rồi. Việc này xem ở để báo.[57]

059. Bảo Trú

Phiên vương Ngô Tam Quế lúc chưa làm phản[58] thường ra lệnh cho tướng sĩ rằng ai một mình tay không bắt sống được cọp sẽ được cấp bổng hạng nhất, tặng danh hiệu Đả hổ tướng. Trong các viên tướng ấy có một người tên Bảo Trú, khỏe mạnh nhanh nhẹn như khỉ, lúc trong vương phủ xây ngôi lầu cao, xà vừa gác lên, Trú men theo góc lầu mà lên, trong giây lát đã tới trên nóc, đứng trên xà chạy đi chạy lại mấy lần, kế lại co người nhảy xuống đứng thẳng dưới đất. Vương có người ái cơ giỏi đánh đàn tỳ bà, chiếc đàn nàng dùng lấy noãn ngọc làm chốt lên dây, cầm lên là cả phòng ấm hẳn. Người thiếp quý báu cất kỹ, nếu không phải vương ra lệnh thì không đem ra cho ai thấy. Một đêm ăn yến, khách có người xin được xem vật lạ một lần, vương đang mỏi mệt nên hẹn để hôm sau. Lúc ấy Trú đang ở bên cạnh nói "Không cần vương gia phải ra lệnh, thần có thể lấy được".

Vương bèn sai người báo khắp trong ngoài vương phủ, ra lệnh phòng bị nghiêm cẩn rồi sai Trú đi lấy. Trú vượt qua mười mấy lần tường mới vào tới chỗ người ái cơ của vương ở, thấy đèn trong phòng sáng choang mà của nẻo khóa chặt không vào được. Dưới hành lang có cái lồng nuôi chim vẹt, Trú giả tiếng mèo kêu, kế lại giả tiếng vẹt kêu ầm lên là có mèo tới, lại làm ra tiếng vỗ cánh phành phạch rất gấp. Nghe người ái cơ nói “Lục Nô ra ngay xem, con vẹt bị mèo vồ chết rồi", Trú liền nép vào góc tối. Giây lát có một cô gái khêu đèn lách ra, Trú nhân đó lẻn vào, thấy người ái cơ đang cầm chiếc đàn tỳ bà ngồi trên ghế liền xô vào giật lấy bỏ chạy. Người ái cơ hoảng sợ la lớn giặc tới, đám quân canh gác đổ cả ra, thấy Trú ôm đàn chạy nhưng đuổi theo không kịp, bắn tên rào rào như mưa. Trú nhảy lên gốc cây, dưới tường vốn có cây hòe lớn, Trú chuyền qua cành cây như chim chuyền cành, hết gốc cây lên tới gác, hết gác lên tới lầu, chuyền vào trong điện như có cánh, chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Khách còn đang uống rượu, Trú ôm chiếc đàn phi thân vào đứng trước tiệc, cửa vẫn đóng chặt như cũ, không hề có tiếng gà kêu chó sủa.

060. Nạn Lụt (Thủy Tai)

Năm Khang Hy thứ 21 (1682) đại hạn, từ xuân qua hạ đất khô cháy không còn cọng cỏ nào xanh. Ngày mười ba tháng sáu có cơn mưa nhỏ mới có kẻ trồng bắp, ngày mười tám thì mưa lớn ngập bàn chân, người ta mới trồng đậu. Một hôm ở trang Thạch Môn (tỉnh Chiết Giang) có ông già lúc chiều tối nhìn thấy hai con trâu húc nhau trên núi, nói với người trong thôn rằng "Sắp có lụt lớn" rồi lập tức dắt gia đình đi tránh, người trong thôn đều cười. Không bao lâu mưa đổ ào ào từ đêm đến sáng không ngớt, trên đất bằng nước cao mấy thước, nhà cửa đều bị ngập hết. Có một nông dân bỏ hai đứa con lại, cùng vợ dìu cha mẹ chạy lên gò cao, nhìn xuống dưới thôn thì đã như cái đầm lớn, nghĩ không kịp quay về cứu con nữa. Khi nước đã rút trở về, thấy cả thôn đã thành bãi hoang, vào nhà thấy một gian phòng còn nguyên mà hai đứa con đều ngồi trên giường cười đùa không hề hấn gì. Có người nói đó là trời thương cho hai vợ chồng có hiếu, đó là việc ngày hai mươi tháng sáu.

Năm Khang Hy thứ 34 (1695) ở Bình Dương có động đất, nhân dân mười phần chết hết bảy tám, thành quách đều sụp đổ chỉ còn một căn nguyên vẹn là nhà một người con có hiếu. Giữa cơn đại kiếp mênh mang mà chỉ có những người con hiếu là không việc gì, ai bảo là ông trời kia không phân biệt được trắng đen?

061. Mỗ Giáp ở Chư Thành (Chư Thành Mỗ Giáp)

Học quan tiên sinh Tôn Cảnh Hạ nói trong huyện có Mỗ Giáp, gặp lúc có giặc bị chém, đầu rơi xuống trước ngực. Khi giặc rút đi người nhà tìm được xác, đang định đem chôn thì nghe còn hơi thở, nhìn kỹ thấy cổ họng còn một khoảng bằng ngón tay chưa đứt, bèn nâng đầu lên giữ lại cho đúng chỗ rồi khiêng về. Qua một ngày một đêm thì bắt đầu rên rỉ, người nhà lấy thìa đút cháo cho, nửa năm thì lành. Hơn mười năm sau, Giáp cùng hai ba người trò chuyện, có kẻ kể chuyện cười, mọi người cùng cười ầm lên, Giáp cũng vỗ tay. Đang lúc nghiêng ngửa thì vết thương cũ chợt toác ra, rơi đầu phun máu, mọi người cùng nhìn lại thì đã đứt hơi chết rồi. Cha Giáp đi kiện người kể chuyện, mọi người cùng góp tiền van xin, người cha bèn chôn Giáp mà không kiện nữa.

Dị Sử thị nói: *Cười một trận mà rơi đầu, quả là chuyện cười hiếm có trong ngàn năm. Cổ họng liền lại không chết, để mười năm sau làm thành một vụ án cười, há không phải là kiếp trước hai ba người láng giềng kia mắc nợ y sao?*

062. Đùa Giỡn Thắt Cổ (Hý Ải)

Mỗ người huyện ta là kẻ lông bông vô lại, tình cờ ra ngoài thôn thấy một thiếu phụ cưỡi ngựa đi tới bèn nói với bạn bè "Ta có thể làm nàng cười một trận". Mọi người không tin, đánh cuộc một bữa rượu. Mỗ bèn chạy lên trước ngựa kêu luôn mồm rằng "Ta muốn chết đây". Nhân thấy chỗ đầu tường có một miếng ván mỏng nhô ra, bề ngang hơn một thước bèn cởi dây lưng móc lên đó, thò cổ vào làm như sắp tự tử. Thiếu phụ đi qua nhìn thấy quả nhiên bật cười, bạn bè cũng đều cười rộ. Thiếu phụ đi xa rồi mà Mỗ vẫn bất động, mọi người càng cười dữ, nhưng tới gần xem thì đã thè lưỡi trợn mắt tắt hơi rồi. Treo cổ lên tấm ván mà chết há chẳng phải là chuyện lạ sao? Chuyện này đủ để răn bọn người khinh bạc vậy.

Quyển IV

063. A Tiêm

Hề Sơn người huyện Cao Mật (tỉnh Sơn Đông) làm nghề buôn bán, thường qua lại vùng Mông Sơn, Nghi Thủy (đều thuộc tỉnh Sơn Đông). Một hôm dọc đường gặp mưa, tới được nhà trọ quen thì đã khuya, gõ cửa mãi mà không ai lên tiếng. Đang ngần ngừ dưới hiên thì hai cánh cửa chợt mở, một ông già bước ra mời vào. Sơn mừng theo vào, lần dò lên sảnh, trong sảnh không có giường ghế gì cả. Ông già nói "Ta thương khách không có chỗ nghỉ nên mời vào, chứ thật ra ta không phải là người mở hàng bán cơm. Nhà không có ai đỡ đần, chỉ có bà vợ già và đứa con gái nhỏ đã ngủ cả rồi. Cái ăn thì còn đủ nhưng không còn nóng lắm, đừng chê là nguội lạnh".

Nói xong vào trong, giây lát mang ra một cái chõng thấp đặt xuống đất mời khách ngồi. Lại trở vào mang ra một cái bàn con, đi lại tất bật trông rất vất vả. Sơn đứng ngồi không yên, giữ ông lại nói xin cứ nghỉ một lúc. Giây lát một cô gái mang rượu ra, ông già nói "Con A Tiêm nhà ta dậy rồi", nhìn thấy khoảng mười sáu mười bảy tuổi, xinh đẹp yểu điệu, phong thái đoan trang. Sơn có em trai chưa vợ, cũng thầm có ý bèn hỏi thăm dòng dõi quê quán ông già. Ông đáp "Ta họ Cổ tên Sĩ Hư, con cháu đều chết yểu chỉ còn đứa con gái này nên không nỡ làm nó mất giấc ngủ ngon, chắc bà vợ ta gọi nó dậy đấy". Hỏi "Chồng cô em là ai?", ông đáp còn chưa hứa gả, Sơn mừng thầm. Kế thức ăn bày lên đủ thứ, như trong hàng cơm. Sơn ăn xong cung kính nói "Con người bèo nước, đội ơn thương tới, đến chết cũng không dám quên. Nhân thấy ông thịnh đức nên xin đường đột tỏ lời quê mùa. Ta có đứa em trai nhỏ là Tam Lang mười bảy tuổi theo nghiệp đèn sách, cũng không đến nỗi ngu tối, muốn cầu chỉ thắm xe duyên, không biết ông có chê nghèo hèn không". Ông già mừng nói "Lão phu ở đây cũng là ngụ cư, nếu nó có chỗ gửi thân, nhân mượn được túp lều dời đi chỗ khác thì cũng đỡ lo". Sơn đều xin vâng, đứng dậy vái tạ. Ông già ân cần sắp đặt chỗ ngủ cho khách đâu đó rồi vào.

Gà vừa gáy ông đã ra gọi khách dậy rửa mặt, Sơn gói hành lý xong đưa trả tiền cơm, ông già từ chối, nói "Khách ở lại dùng bữa cơm, không lý gì lại lấy tiền, hay định đưa tiền dẫn cưới đây?" Kế chia tay, hơn tháng sau Sơn quay lại, cách thôn hơn dặm thì thấy có bà già dắt một cô gái, khăn áo đều trắng, tới gần thấy như là A Tiêm. Cô gái cũng mấy lần nhìn Sơn rồi nắm áo bà già nói nhỏ gì đó, bà già liền

dừng chân quay lại hỏi Sơn "Ông họ Hề phải không?" Sơn dạ dạ. Bà già buồn rầu nói "ông nhà ta không may bị tường đổ đè chết rồi. Hôm nay bọn ta định đi thăm mộ, ở nhà không có ai, xin đợi bên đường một lát sẽ trở lại ngay", rồi đi vào rừng.

Lát sau trở lại thì trời đã tối, bèn cùng đi về, nói chuyện mẹ góa con côi, bất giác mủi lòng thương khóc Sơn cũng bùi ngùi. Bà già nói "Dân ở đây rất không lương thiện, con côi mẹ góa khó sống nổi. A Tiêm đã là dâu nhà ông, để lâu nữa sợ chậm trễ ngày tháng, chẳng bằng khuya nay cùng đưa nhau về sớm", Sơn bằng lòng. Tới nhà, bà già khêu đèn dọn cơm đãi khách xong, nói với Sơn "Nghĩ là ông sắp tới nên đã bán thóc lúa cất trữ đi, chỉ còn hơn hai mươi thạch vì xa nên chưa bán được. Cách đây khoảng bốn năm dặm về phía bắc có ngôi nhà đầu xóm là nhà Đàm Nhị Tuyền là người vẫn mua thóc của ta. Xin phiền ông chịu khó mang một túi tới trước gọi cổng, cứ nói bà già họ Cổ ở xóm Nam có vài thạch thóc định bán lấy tiền đi đường, phiền cho lừa tới chở luôn một lúc", rồi đưa túi thóc cho Sơn. Sơn vội vàng đi ngay, tới nơi gõ cửa thì một người đàn ông bụng phệ ra, Sơn nói rõ rồi trút thóc về trước. Lát sau có hai người phu dắt năm con lừa tới, bà già dẫn Sơn tới chỗ chứa thóc, thì là một căn hầm. Sơn chui xuống cầm hộc xúc lên, mẹ con bà già chuyền cho nhau, chốc lát đầy túi đưa họ mang đi. Đi lại tới bốn lần mới chở hết thóc, kế họ đưa tiền đưa cho bà già, bà giữ lại một người và hai con lừa rồi thu xếp hành lý đi về phía đông. Được hai mươi dặm, trời mới sáng rõ, tới một khu chợ, thuê được ngựa xe ở đầu chợ, đầy tớ họ Đàm bèn quay về.

Về tới nhà, Sơn thưa lại với cha mẹ. Hai bên gặp nhau rất vui vẻ, bèn dọn một chỗ riêng cho bà già ở rồi chọn ngày lành làm lễ thành hôn cho Tam Lang, bà già sắm sửa tư trang cho con gái rất đầy đủ. A Tiêm hiền lành ít nói, ai trò chuyện chỉ mỉm cười, sớm tối lo dệt vải không ngừng, vì thế cả nhà ai cũng thương yêu. Nàng dặn Tam Lang "Nhớ dặn anh nếu có trở lại miền Tây thì đừng nói gì về mẹ con thiếp cả"

Được ba bốn năm, nhà họ Hề càng giàu có, Tam Lang được vào học trường huyện. Một hôm Sơn ghé trọ nhà láng giềng cũ của họ Cổ, tình cờ kể chuyện năm trước không có chỗ trọ, phải ngủ nhờ nhà ông bà già. Chủ nói "Ông khách lầm rồi, đó là căn nhà riêng của bác ta, trước đó ba năm người ở đó thường thấy chuyện quái dị nên bỏ hoang đã lâu, làm gì có ông bà già nào mà cho ông ngủ lại?". Sơn rất

kinh ngạc nhưng chưa tin lắm. Chủ nhân lại nói "Khu nhà ấy bỏ không mười năm, không ai dám vào. Một hôm bức tường sau nhà bị sập, bác ta tới xem thì thấy đá đè lên một con chuột to như con mèo, khúc đuôi bên dưới còn quẫy, vội về gọi mọi người tới xem thì không thấy đâu nữa. Ai cũng nghi vật đó là yêu quái, hơn mười ngày sau vào xem thử thì yên ắng không thấy gì, hơn năm sau mới có người tới ở".

Sơn càng lấy làm lạ, về nói riêng với người nhà, trộm ngờ em dâu không phải là người. Lo thầm cho Tam Lang, nhưng Tam Lang vẫn hết lòng yêu quý vợ như thường. Lâu ngày người nhà xì xào bàn tán, cô gái thoáng nghe biết, nửa đêm nói với Tam Lang "Thiếp theo chàng mấy năm chưa từng có một lỗi nhỏ. Nay lại đặt chuyện để khinh rẻ, xin viết cho tờ ly hôn để chàng chọn một người vợ xứng đáng", rồi rơi nước mắt. Tam Lang nói "Lòng ta thế nào thì nàng đã rõ. Từ ngày nàng về, nhà ngày một no đủ, vẫn nghĩ là nhờ phúc trạch của nàng, đâu lại còn điều này tiếng khác?". Nàng nói "Chàng vốn không hai lòng, thiếp há không biết sao? Nhưng nhiều người nói ra nói vào, e rồi không khỏi như chiếc quạt đến mùa thu bị bỏ xó". Tam Lang khuyên giải mấy lần mới thôi. Nhưng Sơn vẫn không tha, ngày ngày cứ tìm mèo giỏi bắt chuột về để dò ý tứ. Cô gái tuy không sợ nhưng rầu rầu không vui.

Một đêm nói mẹ không khỏe, xin Tam Lang cho về săn sóc, sáng ra Tam Lang qua tìm thì trong phòng trống không, phát hoảng cho người đi tìm khắp nơi không thấy tung tích, bứt rứt bỏ ăn bỏ ngủ. Cha và anh lại đều lấy làm may, cùng vỗ về an ủi, định cưới vợ khác cho, nhưng Tam Lang nhất định không chịu. Chờ hơn một năm, tin tức vắng bặt, cha và anh cứ chế nhạo trách mắng, bất đắc dĩ phải bỏ nhiều tiền mua một người thiếp, mà lòng nhớ A Tiêm vẫn không nguôi. Lại vài năm nhà họ Hề nghèo dần, vì thế càng thương nhớ A Tiêm.

Có người em con chú Tam Lang là Lam nhân có việc tới huyện Giao (tỉnh Sơn Đông), đường xa nghỉ lại nhà người họ hàng bên ngoại là Lục sinh, đêm nghe bên nhà láng giềng có tiếng khóc rất đau thương, cũng chưa rảnh hỏi thăm. Lúc quay về lại nghe thấy bèn hỏi, chủ nhân đáp "Mấy năm trước có người đàn bà góa và cô gái mồ côi thuê nhà ở đó. Tháng trước bà già mất, cô gái ở một mình không người thân thích nên khóc đó thôi". Lam nhân hỏi họ, Lục đáp "Họ Cổ, thường đóng cửa không giao thiệp với làng xóm nên chưa rõ gia

thế ra sao". Lam giật mình nói "Thế thì là chị dâu ta rồi". Bèn qua gọi cửa thì có người nín khóc bước ra, đứng trong cửa nói "Nhà ta không có đàn ông đâu". Lam nhìn qua khe cửa, từ xa ngắm kỹ thấy đúng là chị dâu liền nói "Chị mở cửa, em ở nhà chú A Toại đây". Cô gái nghe tiếng, mở cửa mời vào, kể lể tình cảnh lẻ loi khổ sở, lời lẽ rất bi thảm. Lam nói "Anh Tam Lang nhớ chị lắm, vợ chồng có gì trái ý đâu mà chị xa lánh tới tận đây", rồi lập tức định thuê xe cùng về. Cô gái buồn rầu nói "Ta vì bị người khinh rẻ mới đưa mẹ đi ẩn, nay lại trở về nương tựa người thì ai không khinh rẻ? Như muốn ta trở về thì phải cùng anh chia bếp, nếu không, ta chỉ còn nước uống thuốc độc tự vẫn cho rồi".

Lam về kể lại cho Tam Lang, Tam Lang lật đật đi ngay. Vợ chồng gặp nhau đều rơi lệ, hôm sau nói với chủ nhà xin về. Chủ nhà là Giám sinh họ Tạ thấy nàng đẹp, ngầm tính cưới nàng làm thiếp nên mấy năm không lấy tiền nhà, đã nhiều lần ngỏ ý với bà già nhưng bà cự tuyệt. Bà chết rồi, đang mừng mưu mình chắc xong thì Tam Lang chợt tới, bèn tính tiền nhà luôn trong mấy năm để làm khó. Nhà Tam Lang vốn không dư dật, nghe nói tiền nhiều có ý lo. Cô gái nói không sợ, rồi dẫn vào xem vựa thóc, khoảng hơn ba mươi thạch, trả tiền nhà rồi vẫn thừa. Tam Lang mừng nói với Tạ, Tạ không nhận thóc, cứ nhất định đòi tiền. Cô gái than "Trăm sự cũng vì nghiệp chung thân này", rồi kể lại tình thật. Tam Lang tức giận định kiện lên huyện. Lục bèn can, đem thóc chia bán cho người thân thích trong làng lấy tiền trả Tạ, rồi đem xe tiễn hai người về.

Tam Lang thưa với cha mẹ, xin cùng anh chia nhà ra để ở. A Tiêm bỏ tiền riêng, ngày ngày xây kho thóc mà trong nhà vẫn chưa có lấy được một thạch, ai cũng lấy làm lạ, nhưng hơn năm xem lại thì kho đã đầy. Không vài năm, nhà đã giàu có mà Sơn vẫn nghèo khổ. Nàng mời cha mẹ chồng về nuôi dưỡng và đem tiền gạo chu cấp cho anh, nhiều lần thành lệ. Tam Lang mừng nói "Nàng có thể nói là người không để tâm thù oán". Cô gái đáp "Cũng bởi anh ấy có lòng thương em trai. Nếu không có anh ấy, thiếp đâu được cùng chàng nên duyên?". Về sau cũng không có chuyện gì lạ.

064. Thụy Vân

Thụy Vân là danh kỹ ở đất Hàng (tỉnh Chiết Giang), nhan sắc tài nghệ vô song. Năm mười bốn tuổi bà chủ là mụ dầu họ Sái định cho ra tiếp khách. Thụy Vân nói "Đây là lúc con bắt đầu vào đời, không thể qua quít, nên giá thì do mẹ định nhưng khách thì xin cho con tự chọn". Mụ ưng thuận, bèn định giá là mười lăm lượng vàng, nàng bèn hàng ngày ra tiếp khách. Khách muốn gặp thì đưa lễ vật tới, nhiều thì được tiếp một ván cờ, tặng một bức tranh, ít thì được mời uống chén trà mà thôi.

Thụy Vân nổi tiếng đã lâu, từ đó các bậc phú thương quý quan ngày ngày nối nhau tới cổng. Hạ sinh người huyện Dư Hàng (tỉnh Chiết Giang) nổi tiếng tài danh nhưng gia tư chỉ đủ ăn, vốn ngưỡng mộ Thụy Vân nhưng chưa dám nghĩ tới giấc mộng uyên ương, cũng gắng sửa chút lễ mọn, chỉ mong được một lần gặp mặt, vẫn thầm lo nàng trải đời đã nhiều, không để mắt tới kẻ nghèo hèn. Đến lúc gặp mặt, vừa chuyện trò nàng đã tỏ ra rất ân cần. Cùng nói chuyện hồi lâu, đầu mày cuối mắt đều chứa chan tình ý, lại tặng sinh bài thơ rằng:

Hà sự cầu tương giả,
Lam Kiều khấu hiểu quan.
Hữu tâm tầm ngọc chử
Đoan chỉ tại nhân gian
(Xin nước làm chi cho vất vả
Tinh sương lại phải tới cầu Lam[59]
Có lòng xin cố tìm chày ngọc
Dám chắc còn trên cõi thế gian)

Sinh được thơ mừng quýnh, còn muốn nói nữa chợt a hoàn vào báo khách tới. Sinh vội từ biệt, về nhà đem bài thơ ra ngắm nghía ngâm nga, mộng hồn vướng vít. Được một hai hôm không kìm được, lại sắm sửa lễ vật tìm tới. Thụy Vân đón tiếp rất vui vẻ dời ghế tới gần sinh, buồn bã nói "Chàng có thể lo được một đêm sum họp không?". Sinh đáp "Học trò nghèo chỉ có tấm tình si để tặng tri kỷ, lo được cái lễ nhỏ mọn thì bao nhiêu tơ tằm đã rút hết, được gần mặt hoa là thỏa nguyện rồi, còn như đầu gối tay ấp thì đâu dám mong tưởng". Thụy Vân nghe nói chau mày không vui, hai người chỉ nhìn nhau không nói. Sinh ngồi lâu không ra, mụ chủ mấy lần gọi Thụy

Vân để giục giã. Sinh bèn ra về, trong lòng buồn bực, muốn đem hết gia sản chuốc một lần vui, nhưng hết đêm lại phải chia tay thì thật không sao chịu nổi, nghĩ tới đó thì tấm lòng hăm hở đều tiêu tan. Từ đó dứt hẳn không lui tới nữa.

Thụy Vân kén rể mấy tháng mà chưa chọn được người vừa ý. Mụ dầu bực tức, định ép uổng nhưng còn chưa ra tay. Một hôm có người Tú tài đem lễ vật tới, ngồi nói chuyện một lúc bèn đứng lên, ấn một ngón tay lên trán nàng nói “Đáng tiếc, đáng tiếc” rồi ra về. Thụy Vân tiễn khách ra trở vào mọi người cùng nhìn thì thấy trên trán nàng có dấu ngón tay in đen như mực, rửa lại càng đậm. Sau vài hôm vết mực lan rộng ra, hơn một năm sau thì lan từ trán xuống cả mũi, ai thấy cũng cười, vì vậy vết xe ngựa ngoài cổng cũng mất hẳn. Mụ dầu lột hết trang sức, bắt làm việc của hạng tôi tớ, Thụy Vân lại ẻo lả không làm nổi việc nặng nhọc nên ngày càng tiều tụy.

Hạ nghe tin ghé qua, thấy nàng đầu bù tóc rối dưới bếp, xấu xí như ma, ngẩng đầu thấy sinh thì quay vào tường giấu mặt. Hạ thương xót bèn nói với mụ dầu xin chuộc nàng, mụ ưng thuận. Hạ bán ruộng dốc túi mua nàng đem về. Tới nhà nàng kéo áo lau nước mắt, không dám tự xem là vợ, chỉ xin giữ phận làm lẽ, để ngôi chính thất chờ người sau này. Hạ nói "Người ta ở đời vẫn quý kẻ biết mình. Lúc nàng đang thịnh, nàng còn biết tới ta, lẽ nào vì nàng suy mà ta quên nàng sao?", rồi không lấy vợ nữa. Ai nghe chuyện cũng chế nhạo, nhưng sinh thì càng thương yêu nàng thêm.

Được hơn năm, sinh ngẫu nhiên tới đất Tô (tỉnh Giang Tô), gặp Hòa sinh cùng trọ một chỗ. Bỗng Hòa hỏi "Danh kỹ đất Hàng là Thụy Vân nay ra sao?", sinh đáp đã lấy chồng rồi. Hòa lại hỏi lấy ai, sinh đáp "Người đó cũng đại loại như ta". Hòa nói "Nếu được như ông thì có thể nói là lấy đúng người, không biết giá bao nhiêu?". Hạ nói "Vì mắc bệnh lạ nên cũng rẻ thôi, nếu không loại bọn ta làm sao mua nổi người đẹp trong kỹ viện". Hòa lại hỏi “Người đó quả thật có được như ông không?". Hạ thấy câu hỏi kỳ lạ bèn căn vặn lại, Hòa cười nói "Thật không dám dối, trước đây ta từng gặp nàng một lần, rất tiếc tài mạo tuyệt thế mà lênh đênh không có người xứng đôi nên dùng chút thuật mọn che ánh sáng để giữ vẻ ngọc, dành lại chờ tấm gương soi chân hình của kẻ yêu tài". Hạ vội hỏi “Ông chấm được chắc cũng rửa được chứ?”. Hòa cười đáp “Sao không được, nhưng phải chính người kia thành tâm cầu xin thôi". Hạ đứng dậy vái nói “Người chồng của Thụy Vân chính là ta đây”, Hòa mừng nói "Trong thiên hạ chỉ có kẻ

chân tài mới có thể đa tình, không vì xấu đẹp mà đổi ý. Xin cho ta theo về nhà, ta sẽ tặng một người đẹp".

Bèn cùng nhau về, tới nhà Hạ định sai dọn rượu, Hòa ngăn lại nói “Cứ để ta làm phép để người dọn rượu phải vui vẻ trước đã". Rồi lập tức bảo bưng lên một chậu nước, lấy ngón tay vẽ bùa lên, nói "Rửa đi là khỏi, nhưng phải đích thân ra tạ ơn thầy thuốc đấy”. Hạ cười bưng chậu nước vào, đứng đợi Thụy Vân rửa mặt, vết mực theo tay trôi hết, diễm lệ chẳng khác năm xưa. Vợ chồng đều cảm ơn, cùng nhau ra vái tạ thì khách đã biến mất, tìm khắp nơi không thấy, có lẽ là tiên chăng?

065. Tướng Công Long Phi (Long Phi Tướng Công)

Đới sinh ở An Khánh (tỉnh thành An Huy), lúc trẻ tính bừa bãi không kiềm thúc. Một hôm say rượu từ nơi khác về, dọc đường gặp người anh họ ngoại là Quý sinh, lúc đang say mờ mịt cũng quên mất là Quý sinh đã chết, bèn hỏi "Trước nay ở đâu?". Quý nói "Ta đã chết rồi, ông quên hay sao?". Đới mới sực nhớ ra nhưng đang say cũng không sợ hãi, bèn hỏi "Ông làm gì dưới âm ty?", Quý đáp "Gần đây làm chức giữ sổ sách cho Chuyển Luân vương điện hạ[60]". Đới nói "Nếu thế thì chắc ông biết được họa phúc của mọi người", Quý nói "Đó là chức phận của ta, sao lại không biết? Chỉ là nhiều quá, nếu không phải là người thật thân thiết thì không nhớ kỹ thôi.

Ba hôm trước tình cờ soát lại sổ sách, thấy có tên ông". Đới vội hỏi trong ấy viết thế nào, Quý đáp "Thật không dám dối, tên ông có trong số những người bị giam vào ngục tối". Đới cả sợ tỉnh rượu hẳn, năn nỉ xin cứu giúp. Quý nói "Đây không phải là việc ta giúp được, chỉ có việc thiện là có thể giải cứu thôi. Nhưng sổ sách ghi tội lỗi của ông dày cả ngón tay, không có việc thiện lớn thì không cứu được, mà Tú tài nghèo khó thì làm sao làm được việc gì lớn. Thôi cứ lập tức mỗi ngày làm một việc thiện, không hơn một năm như vậy thì không được xét tới đâu. Bây giờ đã muộn rồi, giả như cố sức thì may ra có thể thoát khỏi địa ngục". Đới nghe thế rơi nước mắt lạy rạp xuống đất cầu khẩn, khi ngẩng lên thì Quý đã biến mất bèn buồn bã trở về.

Từ đó sửa lòng đổi nết, không dám sơ sẩy. Trước kia Đới tư thông với người đàn bà láng giềng, người chồng biết nhưng không nói ra, định rình bắt quả tang, nhưng Đới đã sửa nết không đi lại với người đàn bà nữa, người chồng rình mãi không bắt được căm tức lắm. Một hôm gặp nhau ngoài ruộng bèn giả vờ trò chuyện, lừa Đới tới cái giếng cạn rồi xô xuống. Giếng sâu mấy trượng nên y nghĩ thế nào Đới cũng chết, nhưng nửa đêm thì Đới tỉnh dậy, ngồi dưới giếng gào lớn mà không ai biết. Người láng giềng cũng sợ Đới sống lại, sáng hôm sau tới nghe ngóng, nghe tiếng Đới kêu cứu vội ném đá xuống. Đới lùi vào hốc dưới giếng, không dám kêu nữa, người láng giềng biết là chưa chết bèn xúc đất lấp giếng đầy gần tới miệng.

Cái hốc dưới giếng tối om, thật không khác gì địa ngục, Đới không có gì ăn, nghĩ thầm ắt phải chết. Lom khom bò vào trong khoảng ba

bước thì đều là nước, không sao đi tiếp bèn quay lại ngồi chỗ cũ, ban đầu thì thấy đói bụng, hồi lâu cũng quên đi. Nhân nghĩ dưới suối vàng không có điều thiện gì mà làm, đành niệm Phật mà thôi. Kế thấy lửa ma trơi bay túa tới lập lòe đầy hang, bèn khấn "Nghe nói lửa ma trơi đều là hồn ma chết oan, ta tuy còn sống nhưng cũng khó trở về, nếu có thể trò chuyện được với nhau thì cũng đỡ tịch mịch". Chỉ thấy các đốm lửa ma trơi đều họp cả trên mặt nước, trong mỗi đốm đều có một người cao khoảng nửa người thường. Sinh hỏi từ đâu tới, họ đáp "Đây là cái hầm than cũ, chủ nhân đào lấy than động tới ngôi mộ cũ bị tướng công Long Phi khoét đất dẫn nước biển vào dìm chết bốn mươi ba người, bọn ta đều là các hồn ma ấy".

Sinh hỏi tướng công là ai, họ đáp "Không biết, nhưng tướng công là kẻ sĩ văn học, nay làm mạc khách của Thành hoàng, ông cũng thương bọn ta vô tội mà chết nên cứ năm ba ngày lại cho một bữa cháo loãng. Nhưng xương cốt bọn ta bị dầm trong nước lạnh không có ngày siêu thăng, nếu ông trở về được nhân thế xin vớt mớ xương tàn xây cho ngôi mộ làm phúc thì bọn ta dưới suối vàng được đội ơn nhiều lắm". Đới nói "Nếu vạn nhất được trở về thì chuyện ấy có khó gì? Chỉ là thân dưới chín suối, làm sao dám mong ngày thấy lại mặt trời". Nhân dạy đám ma niệm kinh Phật, vê đất làm tràng hạt, cứ theo đủ tạng số mà đọc, không biết ngày đêm thế nào, cứ mệt thì ngủ, thức thì ngồi niệm Phật mà thôi.

Chợt thấy chỗ sâu bên trong có ánh đèn lồng, bọn ma mừng rỡ nói "Tướng công Long Phi cho ăn đấy", rồi rủ Đới cùng đi. Đới sợ nước sâu, đám ma ép kéo đi, phất phới bay lên, quanh co chừng nửa dặm, tới một chỗ thì buông xuống bảo tự đi càng đi càng lên cao như bước lên bậc thang cao vài trượng, hết bậc thang thấy phòng ốc, trên sảnh đường có một ngọn nến cháy sáng, to bằng cánh tay. Đới đã lâu không thấy đèn lửa, mừng quá rảo bước tới, thấy ở trên có một ông già ngồi, mặc áo đội mũ nhà nho. Đới dừng chân không dám bước tới nữa song ông già đã nhìn thấy, kinh ngạc hỏi người lạ từ đâu tới đây.

Đới bước lên quỳ xuống thưa chuyện mình, ông già nói "Té ra là cháu năm đời của ta". Bèn bảo đứng dậy cho ngồi, tự nói "Ta tên là Đới Tiềm, tự Long Phi, trước đây vì đứa cháu hư là Đường kết đảng với bọn xấu, đào hầm than gần mộ khiến lão phu không được yên ổn dưới suối vàng nên khơi nước biển dìm chết cả bọn, người là con cháu dòng nào?". Đại khái họ Đới có năm chi, Đường là ngành trưởng, lúc đầu có nhà thế gia trong huyện đút tiền cho Đường để

đào hầm lấy than cạnh mộ tổ, các em sợ thế lực nên không ai dám cãi lại. Không bao lâu nước dưới đất vọt ra, những người đào than đều chết dưới hầm, gia đình họ họp nhau thưa kiện, Đường và nhà thế gia kia vì thế trở nên nghèo khó, con cháu Đường đến nỗi không có tấc đất cắm dùi.

Đới là dòng dõi của em Đường, từng nghe ông cha kể lại chuyện ấy, bèn thưa với ông tổ. Ông già nói "Hư hỏng như thế thì con cháu làm sao mà khá được? Cháu đã tới đây, phải tiếp tục học hành". Rồi lấy rượu thịt cho ăn uống, kế đem sách đặt lên bàn, đều là những văn trường ốc trong niên hiệu Thành Hóa Hoằng Trị thời Minh (1465-1505) bắt phải học, lại ra đề bài cho làm văn như thầy dạy trò. Nến trong sảnh đường đều sáng, cắt bấc đi cũng không tắt. Đới cứ lúc mệt thì ngủ, không biết đang ngày hay đêm. Ông già lúc đi vắng thì sai một tiểu đồng tới hầu hạ, lâu như trải qua mấy năm nhưng may mà không phải chịu khổ. Có điều là không có sách gì khác để đọc, chỉ có trăm bài văn bát cổ, vài ngàn bài thơ mà thôi. Một hôm ông già nói “Cháu đã hết hạn quả báo, sắp được trở về nhân thế. Chỗ mộ ta có đường hầm đào than xoi vào, gió âm châm chích xương cốt, sau này cháu đắc chí rồi hãy dời mộ ta ra cánh đồng phía đông”. Đới cung kính vâng dạ. Ông già bèn gọi bọn ma tới sai đưa Đới ra chỗ cũ, đám ma lạy rạp nghe lệnh, nhưng Đới cũng không biết làm sao mà lên khỏi giếng được.

Trước là gia đình thấy Đới mất tích, tìm kiếm khắp nơi, mẹ lên báo quan, bắt bớ đòi gọi rất nhiều người mà không có chút manh mối gì. Qua ba bốn năm, quan thôi giữ chức, việc tìm kiếm tra xét cũng thưa dần, vợ Đới không chờ được bèn xin lấy chồng khác. Gặp lúc người làng vét giếng cũ, vào trong hốc thấy Đới, vỗ về thấy chưa chết cả sợ báo cho gia đình biết, cáng về nhà mấy ngày mới nói được, kể lại mọi chuyện đã qua. Sau khi Đới rơi xuống giếng, người láng giềng cãi vã rồi giết chết vợ, bị cha vợ thưa kiện, giam nhốt xét xử hơn một năm, chỉ còn bộ da bọc xương trở về, nay nghe tin Đới sống lại cả sợ bỏ trốn. Người trong họ bàn xin thưa quan trừng trị, Đới không nghe, cứ nói "Trước đây là ta chuốc lấy tội, chuyện đó là âm ty trừng phạt chứ y có can dự gì?”, người láng giềng thấy không có ý gì khác bèn lần mò trở về.

Nước dưới giếng đã vét sạch, Đới thuê người xuống thu nhặt xương cốt, đều sắm quan tài chôn cất ở nghĩa địa làm phúc. Lại giở tới gia phả thấy có tên Tiềm tự Long Phi, bèn sắm sửa lễ vật ra cúng

tế trước mộ. Quan Học sứ nghe chuyện lạ, lại khen ngợi văn bài của Đới, khoa ấy lấy Đới làm hạng ưu cho đi thi hương, kế Đới thi đỗ Cử nhân. Đới trở về liền xây dựng phần mộ ở cánh đồng phía đông, dời mộ Long Phi ra đó, xuân thu cúng tế, hương lửa không dứt.

Dị Sử thị nói: *Làng ta có người đào than, hầm than bị nước ngập, hơn mười người bị khốn dưới đó. Người ta múc nước tìm xác hơn hai tháng mới cạn mà hơn mười người không ai chết cả. Té ra lúc nước đổ tới thì họ cũng bị vây trên chỗ cao nên không bị chết đuối. Dòng dây xuống đưa lên, gặp gió thì tắt thở, một ngày một đêm mới tỉnh lại. Mới biết người ta ở dưới đất thì cũng như chim rắn côn trùng, nhất thời chưa thể chết được. Nhưng chưa có ai sống được suốt mấy năm dưới đất, nếu không phải là kẻ chí thiện thì ba năm liền sống trong địa ngục làm sao có thể sống mà trở về.*

066. San Hô

An Đại Thành là người huyện Trùng Khánh (tỉnh Tứ Xuyên), cha đỗ Cử nhân nhưng mất sớm, em là Nhị Thành còn nhỏ. Sinh cưới Trần thị, tiểu tự là San Hô, nhưng mẹ sinh họ Thẩm tính tình hung dữ, đối xử tàn tệ, có khi ngược đãi mà San Hô không tỏ ra hờn oán, cứ sáng ra là trang điểm tới hầu. Gặp lúc sinh bị bệnh, mẹ cho rằng nàng trang điểm để mê hoặc sinh bèn chửi mắng. San Hô lui về, tháo bỏ trang sức, rửa hết phấn son rồi tới, mẹ tức giận, đập đầu vào tường gào thét. Sinh vốn có hiếu bèn đánh vợ, mẹ mới hơi nguôi giận, từ đó càng ghét con dâu, tuy nàng chăm chỉ hầu hạ vẫn không thèm nói với nàng một câu. Sinh biết mẹ giận cũng ngủ riêng, tỏ ý dứt tình với vợ.

Lâu ngày mẹ vẫn không hả dạ, cứ chửi chó mắng mèo để nói cạnh San Hô. Sinh nói "Cưới vợ là để hầu hạ cha mẹ, nay đã như thế thì có vợ làm gì?", bèn thôi vợ, sai bà vú già đưa San Hô về. Vừa ra tới cổng làng, San Hô khóc nói "Là đàn bà mà không làm vợ người ta được, về nhà còn mặt mũi nào nhìn thấy cha mẹ, chẳng bằng chết đi cho xong". Rồi rút kéo may trong tay áo ra đâm vào cổ họng, mọi người xúm lại cứu thì máu đã ướt đẫm áo quần, bèn dìu về nhà người thím trong họ. Bà thím sinh là Vương thị, góa chồng ở một mình bèn giữ nàng lại ở đó. Bà vú trở về, sinh dặn giấu kín chuyện nhưng trong lòng vẫn thầm sợ mẹ biết. Qua vài hôm nghe ngóng biết vết thương của San Hô đã hơi lành, bèn tới nhà Vương thị bảo đừng giữ San Hô ở đó. Vương thị gọi vào, sinh không chịu vào, chỉ hung hăng đòi đuổi San Hô. Không bao lâu nàng ra gặp sinh, hỏi “San Hô có tội gì?", sinh trách là không hầu hạ được mẹ. San Hô im lặng không nói câu nào, chỉ cúi đầu khóc nức nở, lệ đỏ như máu ướt đẫm vạt áo, sinh động lòng thương xót không sao nói nữa liền trở về.

Qua mấy hôm mẹ sinh biết chuyện, giận dữ tới nhà Vương lớn tiếng chửi mắng. Vương cũng ngạo nghễ không chịu lép, kể tội lại mẹ sinh ngược đãi San Hô, lại nói "Nàng ta đã bị đuổi, thì còn là người gì của nhà họ An nữa? Ta đây giữ con gái nhà họ Trần chứ không giữ con dâu nhà họ An, ai cần bà chõ mồm vào việc nhà người khác?". Mẹ sinh tức lắm nhưng đuối lý, lại thấy Vương thị có vẻ hung dữ bèn xấu hổ gào khóc quay về. San Hô áy náy, nghĩ tới việc qua ở nơi khác. Nguyên dì sinh là bà Vu, tức chị bà Thẩm, hơn sáu

mươi tuổi thì con trai chết, chỉ còn một đứa cháu nội và con dâu góa, rất yêu mến San Hô, nàng bèn từ giã Vương thị tới đó ở. Bà Vu hỏi biết duyên cớ, rất chê em gái hung dữ mê muội, muốn đưa nàng về ngay. San Hô hết sức nói là không được, lại xin đừng nói lộ ra. Rồi đó nàng ở cùng với bà Vu như mẹ chồng nàng dâu. San Hô có hai người anh nghe chuyện rất thương em, muốn đón nàng về gả chồng cho, nhưng San Hô nhất định không chịu, chỉ theo bà Vu kéo sợi dệt mướn sinh nhai.

Sinh sau khi bỏ vợ thì mẹ tìm đủ mọi cách cưới vợ cho, nhưng tiếng hung dữ đã lan rộng ra nên gần xa không ai muốn kết thông gia. Được ba bốn năm, Nhị Thành dần lớn lên, bèn hỏi vợ trước cho. Vợ Nhị Thành là Tàng Cô, hung dữ còn quá mẹ sinh, mẹ mà có vẻ nổi nóng thì Tàng Cô dằn giọng đối đáp, Nhị Thành lại nhu nhược không dám bênh vực ai, vì thế mẹ cũng không dám ra oai nữa, đã không dám bới móc lại trở lại tìm cách lấy lòng nhưng Tàng Cô vẫn không ưng ý. Tàng Cô sai khiến mẹ chồng như đầy tớ, sinh không dám nói gì, chỉ cố sức làm lụng thay mẹ, làm hết những việc rửa chén quét nhà, mẹ con thường những lúc không có ai cứ nhìn nhau khóc lóc. Không bao lâu mẹ uất ức sinh bệnh nằm liệt giường, những việc trở mình đi đồng đều nhờ sinh giúp, sinh suốt đêm không được ngủ, hai mắt đỏ ngầu.

Gọi em tới giúp, Nhị Thành vừa vào phòng thì Tàng Cô đã gọi đi mất. Sinh vì vậy tới kể với bà Vu, định nhờ bà tới trông nom mẹ mình, vào tới cửa thì vừa khóc vừa kể, kể chưa xong thì San Hô sau màn bước ra, sinh hổ thẹn quá im bặt định ra về. San Hô lấy hai tay khép cổng, sinh quýnh quáng xô nàng ra cướp đường chạy về, cũng không dám kể với mẹ. Không bao lâu bà Vu tới, mẹ sinh mừng rỡ giữ lại. Từ đó nhà bà Vu ngày nào cũng sai người đưa thức ăn ngon tới cho, bà nhắn con dâu rằng "Ta ở đây không đói, đừng gởi thức ăn thế nữa", nhưng ở nhà cứ đều đặn gởi tới. Bà Vu không nếm qua một miếng, cứ dành lại cho người bệnh ăn, bệnh mẹ sinh cũng đỡ dần. Cháu nội bà Vu lại vâng lệnh mẹ đem thức ăn tới cho bà và hỏi thăm sức khỏe mẹ sinh, mẹ sinh than "Nàng dâu ngoan thật, chị tu mấy kiếp mà được như thế?" Bà Vu hỏi "Có bằng nàng dâu em đuổi không?" Bà Thẩm nói "Ôi! Nói ra không hết chuyện, nhưng làm sao mà được như vợ thằng cháu bên nhà!". Bà Vu nói "Nàng dâu còn thì em không biết vất vả, em nóng giận thì nàng dâu không biết oán trách, có chỗ nào không bằng dâu chị?". Bà Thẩm rơi lệ tỏ ý hối hận,

lại hỏi “San Hô lấy chồng khác chưa?". Bà Vu đáp “Không biết, để hỏi lại sau”.

Mấy hôm sau bà Thẩm khỏi hẳn, bà Vu từ giã ra về, bà Thẩm khóc nói "Sợ chị đi thì em chết mất thôi". Bà Vu bèn bàn với sinh chia gia tài cho Nhị Thành ra ở riêng, Nhị Thành nói với Tàng Cô, Tàng Cô không vui nói nhiều lời xúc phạm tới anh, động chạm tới cả bà Vu. Sinh bèn tình nguyện đưa hết những ruộng tốt cho Nhị Thành, Tàng Cô mới vui vẻ, lập tờ chia gia tài xong bà Vu mới về. Hôm sau bà Vu lấy xe tới đón bà Thẩm, bà Thẩm vào tới nhà trước hết xin gặp con dâu bà Vu, hết sức ca ngợi nàng hiền.

Bà Vu nói "Đàn bà có trăm việc hay cũng đâu tránh khỏi có một điều dở. Ta phải rộng rãi bao dung, chứ như em thì cho dù có con dâu như ta e cũng chưa chắc đã nhờ vả gì được”. Thẩm nói “Ồ, oan cho em lắm, chị bảo em là súc vật gỗ đá hay sao? Em cũng có miệng có mũi, há lại ngửi mùi thơm mà không biết sao?". Bà Vu hỏi “Như San Hô bị đuổi, không biết nghĩ tới em sẽ nói gì?", bà Thẩm đáp “Chỉ có mắng chửi thôi". Bà Vu nói "Nếu em tu tỉnh thì chẳng có chỗ nào để mắng chửi, mà cũng chẳng có chỗ nào ghét để chửi mắng". Bà Thẩm nói "Ai cũng có lúc lỗi lầm, chỉ có điều cô ta không thể hiền, nên em biết là cô ta sẽ chửi mắng". Bà Vu nói "Người đáng oán lại không oán thì đức thế nào đủ biết rồi, người đáng đuổi lại không đuổi thì tài thế nào đủ biết rồi. Những thức ăn hôm trước đem qua cung dưỡng vốn không phải của con dâu chị gởi đâu, mà là của con dâu em gởi đấy". Bà Thẩm giật mình hỏi "Chị nói gì?", bà Vu đáp “San Hô tới đây lâu rồi, những thức ăn gởi cho em là của nàng thức đêm dệt thuê lấy tiền mua đấy”

Bà Thẩm nghe thế nước mắt ròng ròng, nói "Em còn mặt mũi nào nhìn con dâu nữa?". Bà Vu bèn gọi San Hô, San Hô rơi lệ bước ra, lạy rạp xuống đất, mẹ đau xót hổ thẹn tự vả vào mặt mình, bà Vu khuyên mãi mới thôi, từ đó lại là mẹ chồng nàng dâu như trước. Hơn mười hôm sau cùng trở về, trong nhà chỉ còn vài mẫu ruộng xấu không đủ ăn, chỉ trông mong vào việc sinh học hành thi dỗ, San Hô thì may thuê dệt mướn. Nhị Thành có tiếng khá giả nhưng anh không qua nhờ vả, em cũng không ngó ngàng gì tới, Tàng Cô vì chị dâu từng bị đuổi nên khinh bỉ, San Hô cũng ghét cô ta đanh đá nên không đếm xỉa tới. Anh em ở sát vách nhau, Tàng Cô thường chửi chó mắng mèo, cả nhà đều bịt tai không nghe, Tàng Cô không cớ gì để gây sự bèn chửi chồng đánh tỳ nữ. Một hôm đứa tỳ nữ treo cổ tự tử, cha cô

ta kiện Tàng Cô. Nhị Thành lên hầu quan thay vợ bị đánh đập rất nặng nhưng Tàng Cô cũng bị bắt, sinh chạy chọt lo lót khắp trên dưới cũng không được tha. Tàng Cô bị đánh vào mười ngón tay tróc hết cả thịt, quan lại tham lam đòi hỏi rất nhiều. Nhị Thành cầm cố ruộng vườn đem đủ số tới vợ mới được tha về. Nhưng chủ nợ cứ hàng ngày tới đòi, bất đắc dĩ phải bán hết ruộng tốt cho ông Nhiệm trong làng.

Ông Nhiệm vì thấy một nửa số ruộng ấy là của Đại Thành nhường cho, mời sinh tới ký tên vào văn tự bán ruộng. Sinh tới nơi, ông Nhiệm chợt nói "Ta là An Hiếu liêm đây, Nhiệm mỗ là ai mà dám mua cơ nghiệp của ta?", rồi nhìn sinh nói "Âm ty cảm động vì vợ chồng con hiếu thảo nên sai ta tạm tới gặp mặt một lần". Sinh rơi lệ nói “Cha có thiêng xin cứu giúp cho em con", An đáp "Thứ con hư dâu dữ có gì đáng tiếc, về nhà rồi mau lo tiền bạc tới chuộc lại cơ nghiệp của ta". Sinh nói "Mẹ con con chỉ kiếm được đủ sống, lấy đâu ra nhiều tiền như thế?". An nói "Dưới gốc cây Tử vi có vàng chôn, cứ lấy mà dùng". Sinh định hỏi lại thì ông Nhiệm im bặt, lát sau tỉnh lại cũng không biết mình vừa nói gì.

Sinh về kể lại với mẹ, cũng chưa tin lắm thì Tàng Cô đã dắt mấy người gia nhân ra đào vàng, sâu xuống bốn năm thước mà chỉ thấy có gạch ngói, không có chút gì gọi là vàng bạc, thất vọng trở về. Sinh nghe nói Tàng Cô đào vàng liền dặn mẹ và vợ đừng ra nhìn, sau nghe nói không tìm được gì, mẹ sinh lén tới xem chỉ thấy gạch ngói trộn lẫn với đất cát bèn về. Kế San Hô tới thì thấy dưới hầm đất đều là bạc nén trắng xóa, gọi sinh tới xem thì quả đúng thế. Sinh nghĩ đây là của ông cha để lại, không nỡ giấu diếm bèn gọi Nhị Thành tới chia đôi, mang lên mấy lần mới hết, phần ai người ấy bỏ túi mang về. Nhị Thành cùng Tàng Cô xem lại, mở túi ra chỉ thấy toàn là gạch ngói cả sợ. Tàng Cô ngờ Nhị Thành bị anh lừa liền bảo Nhị Thành tới nhà anh dò xét, thì thấy anh đang bày vàng bạc ra giường, mẹ con đang vui vẻ chúc mừng nhau.

Nhị Thành vào kể lại với anh, sinh cũng sợ nhưng trong lòng rất thương hại, bèn tặng hết số vàng bạc của mình. Nhị Thành mừng quá mang đi trả nợ, rất biết ơn anh. Tàng Cô nói "Xem đó đủ biết là anh gian trá, nếu không phải là hối hận thì đời thuở nào có ai đem phần mình được chia mà nhường hết cho người khác không?", Nhị Thành nửa tin nửa ngờ. Hôm sau chủ nợ sai người tới nói “Những tiền trả nợ đều là bạc giả, ta sẽ thưa lên quan”. Hai vợ chồng đều tái mặt.

Tàng Cô nói "Thế nào nào? Ta đã nói là anh không hiền đến như thế, làm thế là để giết thằng đấy". Nhị Thành sợ hãi tới năn nỉ chủ nợ, chủ nợ căm tức không chịu, Nhị Thành bèn gán văn tự ruộng mới lấy đủ số tiền đã trả nợ về.

Nhìn kỹ thấy hai nén bạc bị chặt ra, chỉ có một lớp bạc thật mỏng như chiếc lá bao bên ngoài, còn bên trong đều là đồng cả. Tàng Cô bèn bàn với Nhị Thành giữ lại hai nén bị chặt còn bao nhiêu đem trả cho anh xem thử ra sao, lại dặn nói rằng “Mấy lần được anh nhường nhịn thật lấy làm bất nhẫn, xin giữ lại hai nén để nhớ ơn, còn những ruộng đất đã cầm đó cũng là của anh, em không quen làm nhiều ruộng, những cơ nghiệp đã bỏ đi, có chuộc lại hay không là quyền ở anh". Sinh không biết cứ cố nhường, Nhị Thành nhất quyết từ chối. Sinh bèn nhận lại bạc, cân lên thì thiếu hơn năm lượng, bèn bảo San Hô bán nữ trang bù vào cho đủ số rồi đem tới trả nợ. Chủ nợ nghi cũng là số bạc cũ, lấy dao chặt ra xem thì sắc bạc trong ngoài đều như một không khác nhau mảy may bèn nhận bạc, trả lại văn tự ruộng đất cho sinh. Nhị Thành trả bạc cho anh xong cho rằng thế nào cũng có chuyện lôi thôi, kế nghe sinh đã chuộc lại được cả ruộng vườn cũ rồi, rất lấy làm lạ. Tàng Cô nghi là lúc đào lên anh đã giấu hết bạc thật đi, tức giận qua nhà anh gây gổ chửi mắng, lúc ấy sinh mới rõ vì sao Nhị Thành trả lại tiền bạc.

San Hô bước ra cười nói “Ruộng vườn còn cả đây, sao lại giận dữ”. rồi bảo sinh đem văn tự ruộng đất ra đưa Tàng Cô. Một đêm Nhị Thành mơ thấy cha về trách mắng, nói "Ngươi bất hiếu bất đễ, đã sắp đến ngày chết, một tấc đất cũng không có được lại còn tranh chiếm ruộng vườn, định làm gì hả?”. Tỉnh dậy nói với Tàng Cô, muốn đem ruộng đất trả lại anh, Tàng Cô chế nhạo là ngu. Lúc ấy Nhị Thành có hai con trai, đứa lớn bảy tuổi, đứa nhỏ ba tuổi, không bao lâu thì đứa lớn mắc bệnh đậu chết. Tàng Cô sợ bảo Nhị Thành đưa lại văn tự ruộng đất cho anh, nhưng nói mấy lần sinh vẫn không nhận. Không bao lâu đứa con nhỏ lại chết. Tàng Cô càng sợ, tự mang văn tự ruộng đất tới đưa chị dâu, lúc ấy sắp hết mùa xuân, ruộng bỏ hoang không cày, sinh bất đắc dĩ phải ra gieo cấy.

Tàng Cô từ đó sửa đổi tính nết, sáng thăm tối viếng mẹ như con hiếu, cũng hết sức kính trọng chị dâu. Chưa được nửa năm mẹ bệnh chết, Tàng Cô khóc lóc rất đau xót, bỏ cả ăn uống, nói với người ta rằng “Cha mẹ chồng chết khiến ta không được hầu hạ, đó là trời không cho ta được chuộc lỗi đấy". Sau sinh nở mười lần đều không

nuôi được, bèn nuôi con anh làm con mình. Vợ chồng sinh đều sống lâu, sinh được ba con trai, hai người thi đỗ Tiến sĩ, người ta thường nói rằng đó là trời báo đáp lòng hiếu hữu vậy.

Dị Sử thị nói: *Nhà nghèo hay con hiếu, nước loạn biết tôi trung, nhà hay nước cũng đều như thế chăng? Con dâu dữ cải hóa thì mẹ chết, té ra một nhà hiếu thuận thì kẻ không có đức khó mà hưởng được. Tàng Cô tự hối cải, nói trời không cho mình chuộc tội, không phải kẻ ngộ đạo thì làm sao nói ra được câu ấy? Lẽ ra phải chết sớm mà lại được sống lâu thì cũng là trời tha tội cho, song sống mà không được thanh thản thì là trời có ý trừng phạt chăng?*

067. Dâm Thần Ngũ Thông (Ngũ Thông)

I.

Phương nam có dâm thần Ngũ thông cũng như phương bắc có hồ vậy. Nhưng ở phương bắc bị hồ ám thì còn tìm đủ cách khu trừ, chứ ở vùng Giang Tô Chiết Giang đàn bà con gái xinh đẹp trong dân gian mà bị thần Ngũ thông hành dâm thì cha mẹ anh em không ai dám ho he, gây hại còn dữ hơn cả hồ.

Có Thiệu Hồ là nhà buôn mở cửa hiệu ở huyện Ngô (tỉnh Giang Tô), vợ là Diêm thị rất xinh đẹp. Một hôm có người đàn ông nghênh ngang từ ngoài vào, vỗ kiếm trừng mắt nhìn quanh, vú già tớ gái trong nhà chạy sạch. Diêm muốn chạy ra, người ấy chặn lại nói "Đừng sợ, ta là Tứ lang trong Ngũ thông đây. Ta yêu nàng, không làm hại nàng đâu" rồi ôm ngang lưng Diêm thị nhấc lên như bế trẻ con đặt lên giường, giải quần nàng tự tuột ra, y bèn cưỡng hiếp, nhưng dương vật to cứng nàng không chịu nổi, lúc mê man đau đớn kêu rên như sắp chết. Tứ lang cũng thương xót không làm hết sức, kế bước xuống giường nói "Năm ngày nữa ta sẽ lại tới", rồi đi.

Hồ bày cửa hiệu ngoài cổng, đêm ấy đám tớ gái chạy tới thưa, Hồ biết là thần Ngũ thông không dám nói gì. Đến sáng thấy vợ mỏi mệt không dậy nổi, trong lòng rất nhục nhã xấu hổ, dặn người nhà không được kể rộng ra. Người đàn bà qua ba bốn ngày mới khỏe lại, nhưng sợ thần Ngũ thông lại tới, đám vú già tớ gái không dám ngủ đêm trong phòng, tránh hết ra nhà ngoài, chỉ có người đàn bà buồn rầu ngồi trước đèn chờ. Không bao lâu, Tứ lang dắt hai người nữa tới, đều là thiếu niên ôn nhã, có tên tiểu đồng bày rượu thịt ra cùng ăn uống với người đàn bà. Người đàn bà xấu hổ cúi đầu, họ ép uống rượu cũng không uống, trong lòng nơm nớp sợ họ thay phiên hành dâm thì hết sống. Ba người uống rượu vui vẻ với nhau, người gọi là đại ca người gọi là tam đệ. Uống đến khuya, hai người khách đứng lên nói "Hôm nay Tứ lang được mỹ nhân nên mời, cũng nên gọi Nhị lang Ngũ lang tới uống rượu mừng", rồi từ biệt đi.

Tứ lang kéo người đàn bà vào màn, nàng khóc lóc năn nỉ, Tứ lang cứ ép giao hoan, nàng máu me đầm đìa ngất đi không biết gì nữa, Tứ lang mới đi. Người đàn bà nằm vật ra trên giường khôn xiết căm hờn xấu hổ, nghĩ định tự tử nhưng treo cổ thì dây tự đứt, mấy lần đều như thế, khổ không sao chết được. May mà Tứ lang cũng không tới

thường, cứ chờ khoảng nàng đỡ bệnh mới lại tới một lần, cứ thế hơn ba tháng, cả nhà không yên.

Có Vạn sinh ở Cối Kê (huyện Thiệu Hưng tỉnh Chiết Giang) là em họ ngoại của Thiệu, dũng mãnh thiện xạ, một hôm tới thăm Thiệu. Lúc ấy trời đã tối, Thiệu vì nhà khách đã cho gia nhân ở bèn đưa Vạn vào ngủ nhà trong. Vạn nằm hồi lâu không ngủ, nghe trong sân có tiếng chân người bèn núp cạnh cửa sổ nhìn ra, thấy một người đàn ông bước vào phòng vợ Thiệu, lấy làm ngờ vực xách đao lẻn theo. Thấy người ấy ngồi sánh vai với Diêm thị, trên bàn thì đầy rượu thịt liền nổi giận sấn vào, người đàn ông giật mình vội đứng dậy nắm lấy kiếm thì đã bị chém toác đầu ngã xuống, nhìn ra thì là một con ngựa con to như con lừa.

Vạn kinh ngạc hỏi Diêm thị, người đàn bà kể lại mọi chuyện rồi nói "Các thần sắp tới, làm sao bây giờ?". Vạn xua tay ra hiệu đừng lên tiếng rồi tắt đèn cầm cung tên nằm chờ trong bóng tối. Không bao lâu có bốn năm người trên không đáp xuống, Vạn bắn mau một phát, người đi đầu trúng tên chết tươi. Ba người kia tức giận gầm thét, tuốt kiếm xông vào tìm kẻ bắn tên, Vạn cầm đao núp sau cánh cửa im lặng không động đậy, một người bước vào bị Vạn chém trúng đầu cũng lăn ra chết. Vạn đứng im chỗ cũ chờ hồi lâu thấy im ắng bèn bước ra gọi Thiệu dậy kể chuyện. Thiệu cả kinh cùng đốt đuốc vào xem thì thấy một con ngựa và hai con heo chết trong phòng. Cả nhà đều mừng rỡ, nhưng sợ hai con quái còn sống tới trả thù bèn giữ Vạn ở lại. Nấu nướng thịt heo thịt ngựa đem lên mời, thấy ngon ngọt khác hẳn thịt heo ngựa thường, từ đó Vạn sinh lừng lẫy tiếng tăm.

Vạn ở lại hơn tháng, không thấy đám quái tới nữa bèn từ giã Thiệu, sắp lên đường thì có nhà buôn Mỗ tới mời. Trước là Mỗ có con gái chưa lấy chồng, chợt Ngũ thông giữa ban ngày hiện ra, là một người đàn ông đẹp trai hơn hai mươi tuổi, nói sẽ cưới cô gái làm vợ, đưa một trăm lượng vàng làm sính lễ rồi hẹn ngày cưới. Mỗ tính lại sắp tới ngày hẹn, cả nhà lo sợ, nghe danh Vạn sinh bèn nài nỉ mời bằng được về nhà, nhưng sợ Vạn từ chối nên giấu không nói thật, thết tiệc xong mới cho con gái ăn mặc đẹp đẽ ra lạy chào. Vạn thấy cô gái khoảng mười sáu mười bảy tuổi, dung mạo xinh đẹp kinh ngạc không hiểu là có ý gì, vội đứng lên chào, Mỗ kéo ngồi xuống kể thật mọi việc. Vạn nghe thấy cả kinh, nhưng bình sinh ý khí hào hùng nên cũng không từ chối.

Đến ngày cưới, Mỗ cũng hoa giăng dây lụa ngũ sắc ngoài cổng,

bảo Vạn ngồi trong phòng. Đến trưa vẫn không thấy Ngũ thông tới, Vạn mừng rỡ nghĩ thầm chắc tân lang là trong số đã bị mình giết. Phút chốc chợt thấy trước thềm có vật như con chim sa xuống rồi một thiếu niên ăn mặc đẹp đẽ bước vào, nhìn thấy Vạn quay người bỏ chạy. Vạn đuổi ra tới ngoài, chỉ thấy một làn khí đen sắp bay lên, vội rút đao nhảy lên chém theo, chặt đứt một chân, thiếu niên kêu gào bay mất. Cúi nhìn thì khúc chân là một cái móng lớn to bằng bàn tay, không biết là con gì, tìm theo vết máu thì thấy nhảy xuống sông. Mỗ cả mừng, lại nghe nói Vạn không có vợ, ngay đêm ấy chuẩn bị giường chiếu cho làm lễ hợp cẩn với cô gái. Từ đó những người vốn sợ Ngũ thông đều mời Vạn tới nhà mình ngủ một đêm. Được hơn năm Vạn mới đưa vợ về nhà, từ đó Ngô Trung chỉ còn một trong Ngũ thông, không dám công nhiên tác quái nữa.

Dị Sử thị nói: *Ngũ thông Thanh oa làm mê hoặc thế tục đã lâu đến nỗi cứ mặc cho chúng tùy ý dâm loạn mà không ai dám nói một tiếng, Vạn sinh thật là người hào sảng trong thiên hạ vậy.*

II.

Kim sinh tự Vương Tôn, người Tô Châu (tỉnh Giang Tô). Tới đất Hoài (tỉnh Giang Tô) dạy học, ở trong vườn một vị thân sĩ lầu gác không nhiều nhưng cây cối rậm rạp. Hàng đêm đến khuya, khi bọn tiểu đồng đầy tớ đã ngủ hết thường một mình ngồi trước đèn, trong lòng buồn bã. Một đêm vừa hết canh hai chợt nghe có người lấy ngón tay búng cửa sổ, sinh vội lên tiếng hỏi, bên ngoài nói là xin lửa, giọng nói như đứa tiểu đồng. Sinh mở cửa cho vào thì là một người đẹp khoảng mười sáu tuổi, có một tỳ nữ theo sau. Sinh ngờ là yêu quái, gạn hỏi cặn kẽ, cô gái nói "Thiếp thấy chàng là kẻ sĩ phong nhã mà cô tịch đáng thương nên không ngại sương gió tới định cùng vui vầy đêm nay, chứ sợ nói lai lịch ra thì thiếp không dám tới mà chàng cũng không dám chứa chấp đâu". Sinh lại nghĩ là con gái hư hỏng trong làng, lấy cớ sợ mang tiếng để từ tạ. Cô gái đưa mắt liếc, sinh thấy thần trí mê man, tâm thần điên đảo không thể tự chủ được nữa. Người tỳ nữ biết, bèn nói "Cô Hà, em đi đây". cô gái gật đầu, kế mắng "Đi thì cứ đi, còn Hà Hà Vân Vân gì?".

Người tỳ nữ đi rồi, nàng mới cười nói "Gặp lúc nhà không có ai mới dắt nó tới đây, ngu ngốc như thế đấy, nói lộ ra cho chàng biết tên tự của thiếp". Sinh nói "Nàng tinh tế sâu sắc quá làm ta sợ có tai họa". Nàng nói "Về sau sẽ biết thôi, nhưng thiếp cam đoan là không làm gì có hại cho chàng đâu, đừng lo". Kế nàng lên giường tháo gỡ

đồ trang sức, sinh thấy trên tay nàng có đeo một cái xuyến bằng vàng tía khảm hai viên ngọc minh châu, tắt đèn vẫn lóng lánh chiếu sáng cả phòng. Sinh càng sợ hãi, không đoán được là nàng từ đâu tới. Vừa giao hoan xong thì người tỳ nữ tới gõ cửa, cô gái trở dậy, lấy chiếc xuyến soi đường vào trong rặng cây um tùm đi mất.

Từ đó đêm nào cũng tới, có lần sinh định lén đi theo, cô gái như đã biết bèn che ánh sáng, cây cối rậm rạp tối om giơ bàn tay lên cũng không nhìn thấy, sinh đành quay về. Một hôm sinh đi Hà Bắc, dây mũ bị đứt, gió thổi suýt rơi, ngồi trên ngựa cứ phải lấy tay giữ. Tới sông lên ngồi trên thuyền, mũ bị gió thổi rơi xuống sông rồi bị nước cuốn đi, nghĩ là mất rồi. Đến khi lên bờ thì gặp con gió lớn thổi chiếc mũ bay tới, chao chao trên không rồi rơi xuống, giơ tay chụp lấy thì thấy dây mũ đã liền lại, lấy làm lạ.

Khi trở về kể lại với cô gái, nàng không nói gì mà chỉ cười khẽ. Sinh ngờ là do nàng làm bèn nói "Nếu quả nàng là thần thì xin nói rõ cho ta yên lòng". Cô gái nói "Chàng lúc vắng vẻ tịch mịch lại được kẻ si tình giải khuây cho, thiếp tự nghĩ như thế là không xấu. Giả như thiếp làm được như thế thì cũng là yêu thương nhau đó thôi, căn vặn làm gì muốn tuyệt tình sao?", sinh không dám nói nữa.

Trước sinh có nuôi đứa cháu gái, đã đi lấy chồng, bị Ngũ thông quấy phá, rất lo lắng nhưng chưa từng nới với ai, vì quen biết thân mật với cô gái đã lâu nên kể ra không giấu giếm gì. Nàng nói "Những loại ấy thì cha thiếp có thể diệt trừ được, nhưng làm sao thiếp dám đem việc riêng của người tình mà kể với cha". Sinh năn nỉ xin bày cách cho, nàng ngẫm nghĩ rồi nói “Loại ấy cũng dễ trừ, nhưng phải đích thân thiếp đi, mà bọn ấy đều là đầy tớ nhà thiếp, nếu chỉ để chúng chạm một ngón tay vào người thôi thì nước Tây Giang cũng không rửa hết nhục”. Sinh nài nỉ mãi, nàng nói "Để thiếp tính cho". Đêm sau nàng tới nói “Thiếp đã vì chàng sai đứa tỳ nữ xuống nam rồi, nhưng nó yếu ớt, sợ không giết được chúng thôi".

Đêm sau đang ngủ thì đứa tỳ nữ tới gọi, sinh vội dậy mở cửa cho vào. Cô gái hỏi công việc thế nào, đứa tỳ nữ đáp "Con không đủ sức bắt sống, nên đã thiến nó rồi". Nàng cười hỏi đầu đuôi, đứa tỳ nữ kể “Ban đầu con tưởng là ở nhà lang quân đây, nhưng tới nơi mới biết là không phải. Tới nhà chồng nàng thì đã lên đèn, vào trong thấy nàng ngồi trước đèn, gục xuống bàn như đang ngủ, con bèn thu hồn nàng cho vào vò úp lại. Giây lát con quái tới, vừa vào phòng thì lùi ra ngay, quát "Sao lại có người lạ nào thế?” nhưng nhìn kỹ không thấy

ai khác lại bước vào. Con làm như đang mê man, y cởi quần áo ra leo lên, lại giật mình nói "Sao lại có binh khí thế này". Ý con không muốn cầm vào vật bẩn dơ tay, nhưng sợ chậm trễ sinh biến bèn chụp lấy thiến luôn. Con quái đau đớn kêu la bỏ chạy, con trở dậy mở cái vò lên, nàng tỉnh dậy rồi thì con đi". Sinh mừng rỡ tạ ơn, cô gái cùng đứa tỳ nữ ra về.

Hơn nửa năm sau không thấy nàng tới, sinh đã tuyệt vọng. Cuối năm sinh nghỉ dạy định về quê, cô gái chợt tới. Sinh mừng rỡ ra đón, nói "Lâu quá nàng không tới, ta nghĩ chắc đã phạm lỗi gì, nay nàng không dứt tình chứ?". Nàng đáp "Gắn bó với nhau cả năm mà chia tay nhau không có một lời thì cũng chưa trọn vẹn. Nghe nói chàng thôi dạy học nên lén tới nói lời từ biệt". Sinh xin nàng cùng về quê với mình, nàng than "Khó nói lắm, hôm nay chia tay mà lòng không nỡ quên tình. Thiếp là con gái của Kim Long đại vương, vốn cùng chàng có túc duyên nên tới gặp gỡ. Không ngờ sai đứa tỳ nữ xuống Giang Nam làm giang hồ đồn ầm lên rằng thiếp vì chàng mà thiến Ngũ thông, cha thiếp nghe được cho là quá nhục nhã, đã định ban tội chết. May mà đứa tỳ nữ đứng ra nhận tội, ông mới hơi nguôi giận, phạt đánh nó một trăm gậy. Thiếp đi đâu nửa bước cũng có bà vú đi theo, chỉ nhân lúc sơ hở tới được đây một lần chứ không thể trọn duyên cầm sắt, biết làm sao được".

Nói xong từ biệt, sinh kéo lại rơi nước mắt, nàng nói "Chàng đừng làm thế, ba mươi năm sau sẽ lại sum họp mà". Sinh nói "Ta nay ba mươi tuổi, ba mươi năm nữa đã là một ông già tóc bạc, còn mặt mũi nào gặp lại nhau?". Cô gái nói "Không phải thế. Ở Long cung không có người già tóc bạc, mà người đời thọ hay yểu không phải ở chỗ dung mạo, song nếu chàng muốn giữ dung mạo cho không già là chuyện rất dễ", kế viết một phương thuốc lên bìa quyển sách trên bàn rồi đi. Sinh về quê, cháu gái kể lại chuyện lạ, nói "Tối đến mơ thấy một người tới bắt bỏ vào vò, tỉnh dậy thấy máu đầm đìa cả chăn nệm, mà con quái tuyệt tích luôn". Sinh nói "Đó là do ta cầu đảo Hà Bá đấy" mọi người mới rõ.

Về sau sinh sáu mươi tuổi mà diện mạo vẫn như người ba mươi. Một hôm qua sông, nhìn thấy xa xa phía thượng lưu có chiếc lá sen to như chiếc chiếu trôi xuống, một người đẹp ngồi ở trên, tới gần thì là cô gái thần liền nhảy qua, người theo chiếc lá sen nhỏ dần lại, khi còn bằng đồng tiền thì biến mất. Chuyện này và chuyện Thiệu Hồ đều xảy ra thời Minh mạt, không biết chuyện nào trước chuyện nào

sau. Nếu chuyện này xảy ra sau khi Vạn sinh dụng võ thì vùng Ngô Hạ chỉ còn có nửa tên Ngũ thông, chắc không đủ để tác quái làm hại nữa.

068. Họ Thân (Thân Thị)

Cạnh sông Kính Hà (ở tỉnh Thiểm Tây) có họ Thân là con sĩ nhân, nhà rất nghèo, có ngày không nổi lửa nấu cơm, vợ chồng nhìn nhau không biết làm sao. Vợ nói "Hết cách rồi, hay là chàng đi ăn trộm vậy?", Thân đáp "Là con nhà sĩ nhân đã không làm rạng rỡ tổ tông mà còn làm mất danh tiếng, làm nhục ông cha, thì ăn trộm mà sống chẳng bằng trong sạch mà chết". Vợ uất ức nói "Ngươi muốn sống mà ghét mang nhục à? Trên đời những kẻ không cày ruộng mà sống chỉ có hai cách, ngươi đã không thể làm ăn trộm thì ta cũng không sao làm đĩ". Thân tức giận cãi vã với vợ, vợ uất ức bỏ đi ngủ.

Thân nghĩ mình là đàn ông mà không lo được ngày hai bữa cơm, để đến nỗi vợ muốn đi làm đĩ thì thà chết cho xong, bèn lặng lẽ dậy ra thắt thòng lọng trên cây ngoài sân treo cổ tự tử. Chợt thấy cha tới kinh ngạc nói "Thằng con ngu này sao lại đến nỗi như thế?". Rồi cắt dây, dặn "Ăn trộm thì cũng được, nhưng phải rình ở chỗ đám lúa dày, chuyến này thì được chứ không được làm lần nữa đâu đấy". Vợ nghe có tiếng rơi xuống đất giật mình tỉnh dậy gọi chồng không thấy lên tiếng, thắp đèn ra nhìn thì thấy trên cây có sợi dây đứt, Thân thì chết ngất ở dưới, hoảng sợ tới lay gọi, giây lát Thân tỉnh lại, vợ đỡ vào nằm trên giường, cũng bớt tức giận.

Trời sáng, vợ Thân nói thác là chồng bị bệnh qua xin cơm nhà láng giềng về cho Thân ăn. Thân ăn xong ra cửa đi, tới trưa vác một túi gạo về. Vợ hỏi gạo ở đâu, Thân đáp "Các bạn bè của cha ta đều là nhà thế gia, tới đó xin xỏ thì được nhưng không mặt mũi nào đi cầu xin. Người xưa nói “Kẻ không nổi tiếng thì làm gì cũng được, nay ta định đi ăn trộm đây, còn tiếc gì? Nấu cơm mau lên, ta định theo lời nàng đi trộm cướp đây". Vợ nghĩ Thân giận lời nói của mình hôm qua nên mới nói thế, bèn vo gạo nấu cơm, Thân ăn no rồi vội tìm gỗ cứng lấy búa đẽo thành cái gậy cầm lấy ra đi. Vợ thấy đúng là đi trộm cướp vội kéo áo giữ lại, Thân nói “Cô bảo ta đi trộm cướp, nếu việc bại lộ liên lụy tới nhau thì đừng có hối hận", rồi dứt áo đi thẳng.

Chập tối Thân tới thôn bên cạnh bèn vòng ra cách đó một dặm nằm rình. Chợt có cơn mưa rào đổ xuống, cả người ướt đầm, nhìn thấy phía xa có rặng cây bèn tìm tới tránh mưa. Chợt có tia chớp lóe sáng, thấy đã tới gần bức tường, xa xa lại như có người đi tới, sợ họ trông thấy, nhìn thấy dưới tường có đám lúa dày vội lủi mau vào đó

ngồi thụp xuống. Không bao lâu có một người đàn ông tới, thân thể to lớn, cũng rẽ xuống đám lúa. Thân sợ không dám nhúc nhích, may mà người ấy đi xéo qua, nhìn theo thấy y nhảy vào trong tường. Thân nhớ lại phía trong tường là nhà phú ông họ Khang, ắt người này là kẻ trộm, cứ chờ y ăn trộm trở ra sẽ đòi chia. Lại nghĩ y to lớn khỏe mạnh, nếu không lấy trộm được nhiều sẽ không chịu chia, ắt phải dùng võ, nhưng tự lượng sức mình không đánh nổi y, chẳng bằng nhân lúc bất ngờ đánh ngã. Tính kế xong nằm xuống chờ hồi lâu, lúc gà gáy canh một y mới nhảy tường ra, chân chưa chạm đất, Thân đã vùng dậy đập một gậy vào lưng ngã xuống đánh huỵch, thì là một con rùa lớn, miệng to như cái chậu. Thân phát hoảng vác gậy đập túi bụi, con rùa chết luôn.

Trước là ông họ Khang có một con gái rất xinh đẹp, cha mẹ đều yêu thương. Một đêm có người đàn ông vào trong phòng nàng cưỡng ép đòi giao hoan, cô gái muốn la lên thì lưỡi đã cứng đơ rồi hôn mê không biết gì nữa, mặc cho y mượn làm gì thì làm. Khi y đi rồi nàng xấu hổ không dám nói, chỉ họp đám tỳ nữ lại ngủ cùng phòng, đóng cửa thật chặt mà thôi. Đêm sau không biết vì sao cửa phòng lại tự mở ra, vào xem thì mọi người đều mê man, đám tỳ nữ đều bị hành dâm, cùng hoảng sợ kể lại với nhau rồi báo cho ông Khang. Ông sai gia nhân cầm dao gậy rình sẵn, thắp đèn sáng ngồi trong phòng, khoảng gần nửa đêm thì người gác trong ngoài đều nhất loạt thiếp đi, chợt như tỉnh mộng thức dậy thì thấy cô gái đã trần truồng nằm trên giường ngất đi, hồi lâu mới tỉnh lại ông Khang hận lắm nhưng không biết làm sao, được vài tháng thì cô gái cứ héo hắt gầy mòn đi. Ông Khang nói với mọi người rằng ai có thể trừ tà cho thì sẽ thưởng ba trăm lượng vàng, ngày thường Thân cũng đã từng nghe. Đêm ấy đánh được con rùa, sực nghĩ ra đây là tà quỷ ám cô gái. Bèn gõ cửa xin thưởng, ông Khang mừng rỡ mở tiệc mời, sai treo con rùa ở sân phanh thịt ra, giữ Thân ở lại qua đêm, quả nhiên tà quỷ đều tuyệt tích, bèn đem đủ ba trăm lượng vàng thưởng cho Thân.

Thân mang vàng về, vợ thấy qua đêm không về đang lo lắng trông ngóng, thấy Thân vào vội hỏi han, Thân không đáp, bày vàng ra giường. Vợ nhìn thấy hoảng sợ nói "Thật là anh đi ăn cướp à?", Thân đáp "Cô bắt ta làm như thế, sao lại còn hỏi?". Vợ khóc nói “Hôm trước chỉ là nói đùa thôi, nay anh phạm tội chết chém, ta không thể chịu liên lụy với thằng giặc giết người, xin chết trước đây". Rồi chạy ra ngoài, Thân đuổi theo cười kéo lại kể thật mọi chuyện, vợ mới

mừng rỡ. Từ đó đem vàng buôn bán, cũng nổi tiếng giàu có.

Dị Sử thị nói: *Người ta không lo nghèo, chỉ lo mất nết mà thôi. Tính nết đã ngay thẳng thì tuy đói cũng không chết, nếu không được người thương cũng có quỷ giúp. Những người nghèo khổ trên đời quên nghĩa để cầu lợi, quên nhục để kiếm cơm, không ai dám nhờ giữ giùm một đồng, thì làm sao còn được quỷ thần giúp cho?*

069. Hằng Nương

Hồng Đại Nghiệp người kinh đô, vợ là Chu thị nhan sắc rất đẹp, hai bên đều yêu thương nhau. Sau Hồng cưới tỳ nữ là Bảo Đới làm thiếp, nhan sắc kém xa Chu nhưng Hồng lại yêu chiều. Chu bất bình, vì thế vợ chồng sinh ra bất hòa. Hồng tuy không dám công nhiên ở luôn lại phòng thiếp nhưng càng chiều chuộng Bảo Đới mà xa cách Chu.

Sau Hồng dời nhà, ở cạnh nhà một người buôn lụa họ Địch. Vợ Địch là Hằng Nương qua thăm Chu trước, thấy khoảng ba mươi tuổi, nhan sắc chỉ bình thường nhưng nói năng dịu dàng, Chu thích lắm. Hôm sau qua thăm đáp lễ thấy nhà nàng cũng có người thiếp khoảng hai mươi tuổi rất xinh đẹp. Ở cạnh nhau gần nửa năm, Chu không nghe thấy họ cãi cọ gì cả, mà Địch lại chỉ yêu quý có Hằng Nương, vợ thiếp chỉ là người để đó mà thôi. Một hôm Chu qua chơi nhà Hằng Nương, hỏi "Thiếp trước nay cho rằng chồng yêu vợ lẽ là vì vợ lẽ muốn thay bậc đổi ngôi, nay mới biết không phải. Phu nhân có thuật gì thế, nếu có thể dạy được thì thiếp xin làm học trò". Hằng Nương đáp “Ồ! chị tự xa cách rồi lại trách chồng sao? Ngày đêm cứ nói sa sả là đuổi chim sẻ cho bụi rậm, càng xa cách nhau hơn. Về nhà cứ để mặc họ, dù chồng tự tới cũng đừng cho vào phòng. Sau một tháng thiếp sẽ tính tiếp cho chị".

Chu theo lời, trang điểm thêm cho Bảo Đới, bảo cùng ngủ với chồng, Hồng ăn uống gì cũng bảo Bảo Đới ăn chung. Lúc nào Hồng quan tâm thì Chu ra sức từ chối, từ đó mọi người đều khen Chu thị hiền. Như thế hơn tháng, Chu qua thăm Hằng Nương, Hằng Nương vui vẻ nói "Được đấy!” Bây giờ chị về nhà bỏ hết nữ trang, đừng mặc quần áo đẹp, đừng đánh phấn tô son, để mặt bẩn đi giày rách làm lụng với người nhà, một tháng sau hãy qua đây”.

Chu theo lời, mặc áo vá đụp, làm ra vẻ bẩn thỉu chỉ lo dệt vải chứ không hỏi gì tới chuyện khác. Hồng thương xót bảo Bảo Đới cùng làm lụng nhưng Chu không cho, cứ quát đuổi lên nhà. Như thế hơn tháng, lại qua gặp Hằng Nương, Hằng Nương nói "Đứa nhỏ này dạy được đấy! Ngày tới là tiết Thượng ty[61], muốn rủ chị đi chơi. Chị nên bỏ hết quần áo rách, giày dép áo quần thay mới một loạt rồi qua ta cho sớm", Chu thị vâng dạ.

Đến ngày, Chu thị soi gương trang điểm kỹ càng, hết thảy đều

theo như lời Hằng Nương dặn. Trang điểm xong qua nhà Hằng Nương, Hằng Nương vui vẻ nói "Tốt lắm"' rồi búi hộ mái tóc cánh phượng, mượt bóng như gương, tay áo không hợp thời trang thì tháo ra may lại, lại nói kiểu giày vụng, lấy vải vụn trong rương ra cùng khâu, xong rồi lập tức bảo Chu thay đổi. Lúc chia tay mời Chu uống rượu rồi dặn "Về gặp mặt chồng xong là đóng cửa đi ngủ ngay, y có tìm gõ cửa cũng đừng mở. Gọi ba lần mới mở cửa cho vào một lần, nhưng phải dè sẻn chuyện hôn hít vuốt ve. Nửa tháng sau hãy qua đây".

Chu ăn mặc đẹp đẽ về nhà vào chào Hồng, Hồng chăm chú ngắm vợ từ trên xuống dưới, vui vẻ cười nói khác hẳn ngày thường. Chu thị kể qua buổi đi chơi rồi đỡ má ra vẻ mệt mỏi, trời chưa tối đã đứng dậy về phòng cài cửa đi nằm. Không bao lâu quả nhiên Hồng tới gõ cửa, Chu cứ nằm mãi không chịu dậy, Hồng mới bỏ đi, đêm sau cũng thế. Sáng ra Hồng trách móc, Chu nói "Ngủ một mình quen rồi, không chịu nổi sự quấy rầy". Trời vừa xế Hồng đã vào phòng vợ ngồi giữ chỗ, kế tắt đèn lên giường như đêm tân hôn, thương yêu rất mực, lại hẹn đêm sau. Chu không chịu, hẹn trở đi cứ ba ngày một lần.

Khoảng nửa tháng qua gặp Hằng Nương, Hằng Nương đóng cửa lại chuyện trò rồi nói "Từ nay thì chị có thể chiếm luôn chồng rồi. Có điều chị tuy đẹp nhưng chưa có duyên. Nhan sắc như chị mà biết làm duyên thì tranh giành được cả lòng sủng ái với Tây Thi, huống hồ là kẻ xấu hơn". Liền bảo Chu liếc thử, nói "Không phải thế! Cạnh ngoài khóe mắt chưa được". Lại bảo cười thử, nói "Không phải thế! Má bên trái chưa được," Rồi liếc mắt đưa tình, hé miệng cười duyên bảo Chu làm theo, mấy mươi lần mới hơi giống. Hằng Nương bảo "Chị về cứ soi gương mà tập, thuật chỉ có bấy nhiêu thôi. Còn như lúc trên giường thì tùy cơ mà khêu gợi, tùy sở thích mà chiều chuộng thì đó không phải là điều dùng lời mà dạy được!".

Chu về làm đúng như lời Hằng Nương dạy, Hồng rất đẹp ý, bị cả nhan sắc lẫn phong thái của vợ làm cho si mê, chỉ sợ bị cự tuyệt. Trời vừa xế là vào ngồi nói chuyện vui cười với vợ không chịu rời phòng nửa bước, ngày nào cũng thế, không sao bảo ra được. Chu càng tử tế với Bảo Đới, mỗi khi ăn uống trong phòng đều gọi vào ngồi cùng, nhưng Hồng càng thấy Bảo Đới xấu xí, chưa xong bữa đã bảo nàng ta đi ra. Chu lại lừa chồng vào phòng Bảo Đới rồi cài cửa ở bên ngoài nhưng suốt đêm Hồng không động chạm gì tới, Bảo Đới vì thế giận

Hồng, gặp ai cũng oán trách ra miệng.

Hồng càng chán ghét, dần dần tới chỗ đánh đập. Bảo Đới phẫn uất bỏ cả trang điểm, áo bẩn giày rách, đầu bù tóc rối nên càng không trách ai được. Một hôm Hằng Nương hỏi Chu "Thuật của ta thế nào?". Chu đáp "Đạo thầy thật là tuyệt diệu, có điều đệ tử có thể làm được mà rốt lại vẫn chưa hiểu được. Để mặc là vì sao?". Hằng Nương nói "Chị không biết sao? Người ta vốn chán cái cũ mà thích cái mới, trọng cái khó mà khinh cái dễ. Chồng yêu vợ lẽ không hẳn vì cô ta đẹp mà vì thấy cái ít được nếm là ngon, thấy việc khó được gặp là hay. Cứ để mặc cho ăn no thì sơn hào hải vị cũng ngán chứ nói gì tới canh rau muống". Chu hỏi "Bỏ hết trang điểm rồi sau ăn mặc lộng lẫy là vì sao?". Hằng Nương đáp "Bỏ không ngó ngàng gì tới thì như xa cách lâu ngày, bỗng thấy trang điểm đẹp đẽ thì như mới tới, khác nào người nghèo chợt được ăn thịt ngon, sẽ thấy gạo lứt là vô vị. Lại không dễ dàng cho nếm ngay thì kẻ kia là cũ mà mình là mới, kẻ kia thì dễ mà mình thì khó, đó chính là thuật biến vợ thành thiếp đấy".

Chu cả mừng, bèn coi Hằng Nương là bạn thân chốn khuê phòng. Được vài mấy chợt Hằng Nương nói với Chu “Hai người chúng ta tình như ruột thịt, tự nghĩ không nên giấu diếm tung tích, trước đã định nói nhưng sợ chị nghi ngờ. Nay sắp từ biệt nên xin nói thật, thiếp chính là hồ. Thuở nhỏ thiếp gặp nạn, bị mẹ kế bán lên kinh đô, vì chồng thiếp đối xử tử tế nên không nỡ dứt tình ngay mới dùng dằng đến nay. Ngày mai cha thiếp trút xác lên tiên, thiếp phải về thăm không trở lại nữa". Chu cầm tay Hằng Nương than thở, sáng ra qua xem thì cả nhà đang hoảng hốt kinh sợ vì Hằng Nương đã biến đâu mất.

Dị Sử thị nói: *Người mua ngọc không quý ngọc mà lại quý cái hộp đựng ngọc*[62]. Tình người đối với mới, cũ, khó, dễ vẫn là điều ngàn xưa đến nay không sao hiểu được, nhưng cái thuật đổi ghét thành yêu đã được dùng trong chỗ đó rồi. Kẻ nịnh thần ngày xưa thờ vua thì ngăn vua gặp người, cản vua đọc sách, đủ biết việc giữ cho mình được sủng ái lâu dài cũng là điều tâm truyền đấy.

070. Cát Cân

Thường Đại Dụng người đất Lạc (tỉnh Hà Nam), rất mê hoa mẫu đơn. Nghe nói mẫu đơn ở Tào Châu (tỉnh Sơn Đông) đứng đầu cả Tề Lỗ (vùng Sơn Đông), đã có ý tới tìm. Gặp lúc có việc tới Tào Châu, nhân thuê khu vườn của một nhà thân sĩ để ở. Lúc ấy mới tháng hai, mẫu đơn chưa có, sinh cứ bồi hồi trong vườn nhìn chằm chằm vào cành, mong thấy nụ hoa nhú ra, lại làm đủ một trăm bài thơ tứ tuyệt nhan đề *Hoài mẫu đơn* (Nhớ mẫu đơn).

Ít lâu sau mẫu đơn có nụ, tiền lưng đã cạn phải cầm bán quần áo, nhưng vẫn say mê với hoa quên cả chuyện về. Một hôm sáng sớm ra vườn hoa, thấy có một nữ lang cùng bà vú ở đó, ngờ là gia quyến nhà quan vội quay vào phòng. Chiều ra vườn lại thấy, họ thong thả tránh đi. Liếc nhìn thấy nữ lang mặc quần áo lối cung trang vô cùng xinh đẹp, đang lúc ngây ngất chợt nghĩ "Đây chắc là tiên chứ dưới trần há có được người như thế sao". Vội vàng quay lại tìm, vừa qua một hòn giả sơn thì giáp mặt bà vú. Nữ lang đang ngồi trên hòn đá, thấy sinh thì giật nảy mình. Bà vú đứng trước mặt nàng, quát "Cuồng sinh định làm gì?". Sinh quỳ rạp xuống nói “Nương tử đây ắt là thần tiên". Bà vú thét mắng "Ăn nói bậy bạ như vậy thật đáng trói lại giải lên quan lắm", sinh cả sợ. Nữ lang mỉm cười nói "Thôi ta đi", rồi họ vòng qua hòn giả sơn đi mất.

Sinh quay về, cất bước không nổi, nghĩ chắc nữ lang về kể lại với cha anh ắt mình phải chịu nhục nhã, nằm lăn trong phòng tự hối hận vì đã liều lĩnh. Rồi nghĩ may mà nữ lang không có vẻ tức giận, có lẽ nàng không để bụng. Vừa hối hận vừa lo sợ suốt đêm phát ốm, đến rạng ngày vẫn không thấy ai tới hỏi tội mới hơi yên lòng. Song nhớ lại dung mạo âm thanh của nàng thì lại đổi sợ ra nhớ, cứ thế ba ngày, người gầy rộc đi như sắp chết. Đêm thắp đèn ngồi đến khuya, đầy tớ đã ngủ say thì bà vú kia bước vào cầm một cái liễn đưa sinh nói "Nương tử Cát Cân nhà ta tự tay nấu tô canh thuốc độc này đây, uống mau đi". Sinh nghe thế phát hoảng, kế nói "Kẻ hèn này với nương tử vốn không có thù oán, sao lại ban cho tội chết? Nếu đã là nương tử tự tay sắc thì ốm tương tư mà chết không bằng uống thuốc độc mà chết”, rồi ngửa cổ uống luôn. Bà vú cười cầm cái liễn đi. Sinh thấy vị thuốc thơm mát tựa hồ không phải là thuốc độc, giây lát thấy thân thể khoan khoái, đầu óc nhẹ nhàng, ngủ thiếp đi luôn.

Khi tỉnh thấy nắng đã soi sáng cửa sổ, thử trở dậy thì như đã khỏi bệnh, trong lòng càng tin nữ lang là tiên. Không biết làm sao gặp lại song lúc vắng người vẫn thấy phảng phất như nàng đang đứng đang ngồi, nên sinh lại vái lạy cầu khấn. Một hôm đi dạo chợt gặp phải nữ lang trong khóm cây rậm, không có ai khác bên cạnh. Sinh mừng quá lạy phục xuống đất, nữ lang tới gần đỡ dậy. Sinh chợt nghe mùi hương lạ tỏa ra khắp người nàng, liền nắm tay nàng đứng lên, thấy da thịt mềm mại khiến người ta nhũn cả xương cốt. Đang vừa muốn nói thì bà vú chợt tới, nàng bảo sinh núp vào sau tảng đá, chỉ về phía nam nói “Tối cứ theo cái thang trong vườn mà leo qua tường, chỗ bốn phía đều có cửa sổ sơn màu hồng là nơi thiếp ở", rồi vội vàng bỏ đi.

Sinh ngẩn ngơ mất cả hồn phách, không biết mình đang ở đâu. Đến đêm bắc thang leo lên bức tường phía nam thì bên trong đã có chiếc thang bắc sẵn, vui mừng leo xuống, quả thấy chỗ có cửa sổ sơn màu hồng, bên trong có tiếng gõ quân cờ. Sinh dừng lại không dám tới, lại leo qua tường quay về. Lát sau lại leo qua thì vẫn còn tiếng gõ quân cờ chan chát, tới gần nhìn thì thấy nữ lang đang ngồi đối diện với một mỹ nhân áo trắng, bà vú cũng ngồi đó, có một tỳ nữ đứng hầu, lại quay về. Qua lại ba lần, trống canh ba đã điểm. Sinh đang núp dưới chiếc thang bên này thì nghe bà vú đi ra nói "Ai đem cái thang ra bắc ở đây thế này?", rồi gọi tỳ nữ cùng đem cất. Sinh leo lên đầu tường, muốn xuống lần nữa thì không có thang, buồn bực quay về.

Đêm sau lại qua thì thang đã đặt sẵn trong tường, may là vắng vẻ không có ai. Vào tới nơi thì nữ lang ngồi một mình như đang nghĩ ngợi điều gì, thấy sinh giật mình đứng dậy thẹn thùng khép nép. Sinh chắp tay nói "Tự nghĩ mình phúc mỏng, sợ không có duyên phận với người tiên, ngờ đâu lại có đêm nay”. Rồi ôm lấy nàng, thấy lưng ong nhỏ nhắn, hơi thở thơm phúc. Nàng đẩy ra nói "Sao mà gấp thế?", sinh đáp "Việc hay thường khó khăn, chậm trễ thì quỷ ghét!". Chưa dứt lời thì nghe có tiếng người xa xa, nàng vội nói "Em Ngọc Bản tới, chàng hãy tạm núp xuống gầm giường”, sinh theo lời. Giây lát một cô gái bước vào cười nói "Tướng thua trận còn dám nói đánh nữa hay không? Ta đã pha trà sẵn, xin mời tới chơi luôn qua đêm". Cô gái lấy cớ mỏi mệt từ chối nhưng Ngọc Bản cứ cố mời, nàng ngồi lỳ không chịu đi. Ngọc Bản nói "Còn chần chừ nữa, hay là giấu trai trong phòng” rồi lôi nàng ra cửa đi mất.

Sinh lóp ngóp bò ra, hận quá liền lục chăn nệm mong tìm được một vật làm tin, nhưng trong phòng không có món nữ trang nào, chỉ có một cái như ý pha lê buộc mảnh khăn tía ở đầu giường trông xinh xắn đáng yêu, bèn nhét vào bụng. Kế leo qua tường, về tới nhà xếp áo thấy vẫn còn đượm hương thơm của nàng, càng thêm thiết tha ái mộ. Nhưng vì bị cái sợ chui dưới gầm giường nên lo bị khép vào tội lớn, nghĩ ngợi không dám quay lại nữa, chỉ giữ kỹ cái như ý chờ nàng tới tìm. Cách một đêm quả nhiên nữ lang tới, cười nói "Trước nay thiếp cho rằng chàng là bậc quân tử chứ không biết là kẻ trộm cắp". Sinh nói "Đúng thế đấy chứ, sở dĩ ngẫu nhiên có lúc chưa phải là bậc quân tử chỉ là vì mong được như ý thôi". Rồi ôm nàng vào lòng, cởi giải quần cho. Da ngọc vừa lộ ra, hương thơm đã tỏa khắp. Trong lúc ôm ấp vuốt ve thấy hơi thở mồ hôi của nàng đều thơm phức, nhân nói "Ta vẫn nghĩ nàng là bậc tiên nữ, nay càng thấy là đúng. Nay may được nàng đoái thương cũng là duyên kiếp ba sinh. Nhưng chỉ sợ Đỗ Lan Hương xuống trần một lúc[63], cuối cùng sẽ thành mối hận biệt ly thôi".

Nàng cười nói "Chàng nói quá lời! Thiếp chẳng qua như Thiến nữ lìa hồn[64] tình cờ động lòng vì tình thôi. Việc này phải thật kín đáo, chứ e lời thị phi đơm đặt trắng đen thì chàng không thể mọc cánh bay còn thiếp cũng không thể cưỡi gió trốn, lúc ấy tai họa còn thê thảm hơn biệt ly nhiều". Sinh cho là đúng nhưng rốt lại vẫn ngờ nàng là tiên, cứ cố hỏi họ tên. Nàng đáp "Chàng cho thiếp là tiên, mà đã là tiên thì cần gì phải lưu tên họ". Sinh lại hỏi bà vú là ai, nàng đáp "Đó là bà Tang. Thuở nhỏ thiếp được bà che chở nên không coi như hạng tôi tớ". Rồi trở dậy ra về, dặn "Chỗ thiếp ở có nhiều tai mắt, không thể ở lâu, lúc nào có cơ hội thiếp sẽ tới". Khi từ biệt nàng đòi cái như ý, nói "Vật này không phải của thiếp mà là của Ngọc Bản để quên". Sinh hỏi Ngọc Bản là ai, nàng đáp "Đó là em con ông chú", rồi trở gót quay về. Nàng đi rồi, chăn gối đều nhuốm mùi hương lạ.

Từ đó cứ hai ba đêm nàng lại tới một lần, sinh say mê chẳng nghĩ gì tới việc về quê mà đã hết sạch tiền, định bán ngựa. Nàng biết được, nói "Vì thiếp mà chàng hết tiền bán áo, lòng đã không nỡ, lại còn bán cả vật đỡ chân thì hơn ngàn dặm đường lấy gì mà đi? Thiếp có của riêng, có thể giúp chàng chút ít". Sinh từ chối, nói "Cảm lòng nàng yêu thương, dù thịt nát xương tan cũng không đủ đền đáp, thế mà còn tham lam hèn hạ để nàng tốn kém thì sao đáng gọi là người?". Nàng cố ép nói "Nhờ chàng một lúc" rồi cầm tay sinh dẫn tới

dưới một gốc dâu, chỉ một hòn đá bảo vần đi. Sinh làm theo, nàng lại rút chiếc trâm trên đầu chọc vài mươi nhát xuống đất rồi bảo đào lên. Sinh làm theo, thấy lộ ra một cái miệng vò. Nàng mò vào trong lấy ra một đỉnh bạc khoảng năm mươi lượng, sinh giữ tay ngăn lại nhưng nàng không nghe, cứ lấy thêm hơn mười đĩnh nữa, sinh cố trả lại một nửa rồi lấp đất lại như cũ.

Một đêm nàng nói với sinh "Gần đây đã hơi có lời đồn, thế không thể lâu dài được, không thể không tính kế khác". Sinh cả kinh hỏi "Làm sao bây giờ. Tiểu sinh vốn lo xa nhưng nay vì chuyện nàng, thật như góa phụ thất tiết không thể tự chủ được. Xin nhất nhất vâng lời nàng, dù đao cưa rìu búa gì cũng bất kể". Nàng bàn cùng trốn đi, bảo sinh về trước, hẹn gặp nhau ở đất Lạc. Sinh sắp sửa hành trang về quê, định về trước đợi đón nàng, nhưng vừa vào tới nhà thì xe nàng đã tới cổng. Hai người lên sảnh cho gia nhân lạy chào, láng giềng tới mừng không ai biết là hai người đi trốn. Sinh nơm nớp lo sợ nhưng nàng vẫn thản nhiên, nói với sinh "Không nói là ngoài ngàn dặm thì ma quỷ cũng không biết được, dù có biết thì thiếp là con gái Trác Vương Tôn lại không bằng Tương Như[65] à?".

Em trai sinh là Đại Khí, tuổi vừa mười bảy. Nàng nhìn thấy khen "Thật có bản căn thông tuệ, tiền đồ còn hơn chàng nhiều". Đại Khí sắp làm đám cưới thì vợ chưa cưới chết yểu, cô gái nói với sinh "Em Ngọc Bản của thiếp chàng đã thấy mặt rồi, dung mạo không xấu, tuổi cũng xấp xỉ, làm vợ chú ấy có thể nói là xứng đôi". Sinh nghe thế phì cười, đùa nhờ nàng làm mai. Nàng nói "Nếu muốn cũng không khó". Sinh mừng hỏi làm cách nào, nàng đáp "Em Ngọc Bản và thiếp rất thân thiết, chỉ cần hai con ngựa kéo chiếc xe nhẹ và một bà vú đi về thôi". Sinh sợ lộ chuyện trước không dám theo lời, nàng quả quyết không hề gì, lập tức sai thắng xe, bảo bà Tang đi. Vài ngày tới Tào Châu, tới gần cổng làng bà Tang xuống xe, bảo người đánh xe dừng lại đợi bên đường, nhân lúc trời tối vào làng, hồi lâu đưa Ngọc Bản ra lên xe phóng về, đêm nghỉ ngày đi. Cô gái tính ngày, bảo Đại Khí mặc quần áo đẹp đi đón, cách năm mươi dặm thì gặp nhau, đánh xe trở về, nổi nhạc kết đèn làm lễ cưới. Từ đó cả hai anh em cùng có vợ đẹp, gia cảnh ngày càng khá giả.

Một hôm có bọn cướp lớn vài mươi tên vào nhà, sinh biết có biến, gọi cả nhà lên lầu. Bọn cướp vào nhà tới vây chặt dưới lầu, sinh cúi xuống hỏi "Có thù oán gì với nhau chăng?" Chúng đáp "Không có thù oán gì, nhưng có hai điều muốn xin. Một là nghe nói hai phu nhân

nhà này xinh đẹp tuyệt thế, xin cho được thấy mặt một lần. Hai là năm mươi tám người ở đây, mỗi người xin năm trăm lượng vàng". Rồi chất củi dưới lầu, định dùng kế phóng hỏa để uy hiếp. Sinh ưng thuận nộp tiền nhưng chúng không thỏa ý, vẫn đòi đốt lầu, gia nhân cả sợ. Cô gái muốn cùng Ngọc Bản xuống lầu, ai ngăn cũng không nghe, thay áo quần lộng lẫy bước xuống, chưa hết ba bậc thì nói với bọn cướp "Chị em ta đều là người nơi tiên cung tạm thời xuống trần, sợ gì bọn giặc cướp. Muốn cho các ngươi ngàn vạn lượng vàng, chỉ e các ngươi không dám lấy thôi". Bọn cướp nhất tề ngước lên vái lạy, đồng thanh nói không dám. Hai chị em đang định trở lên, một tên thét “Trò bịp đấy”. Nàng nghe thấy quay lại nói "Muốn gì cứ làm ngay đi, cũng chưa muộn mà”" Bọn cướp nhìn nhau im lặng, hai chị em ung dung bước lên lầu. Chúng nhìn theo đến khi hai nàng khuất bóng rồi mới ồn ào rút đi.

Sau hai năm, chị em mỗi người sinh một con trai, lúc ấy cô gái mới tự nói là họ Ngụy, mẹ được phong làm Tào Quốc phu nhân. Sinh ngờ là đất Tào không có nhà thế gia nào họ Ngụy, vả lại dòng họ lớn mà mất hai con gái đời nào chịu để yên, tuy không dám căn vặn tới cùng nhưng vẫn thầm ngờ vực. Bèn kiếm cớ trở lại đất Tào, vào địa giới đất Tào là hỏi thăm ngay nhưng không có nhà thế gia nào họ Ngụy. Bèn tìm đến nhà trọ cũ, chợt thấy trên vách có bài thơ *Tặng Tào Quốc phu nhân*, vô cùng kinh sợ lạ lùng. Bèn hỏi chủ nhân, chủ nhân cười, lập tức mời đi xem Tào Phu nhân, tới nơi thì là một gốc mẫu đơn cao ngang chái nhà. Hỏi vì đâu có tên ấy thì vì đó là thứ hoa đệ nhất đất Tào nên người ta mới phong đùa như vậy. Hỏi đó là giống gì, chủ nhân đáp là Tử Cát sinh càng sợ hãi, cho cô gái là tinh hoa.

Trở về cũng không dám hỏi han, chỉ kể lại chuyện bài thơ *Tặng Tào phu nhân* để dò ý. Cô gái chợt biến sắc bỏ ra ngay, gọi Ngọc Bản bế con tới, nói với sinh "Ba năm trước cảm lòng chàng nghĩ tới nên đem thân đền đáp. Nay đã ôm lòng nghi ngờ thì sao còn có thể chung sống được nữa?". Rồi lập tức ném con ra xa, hai đứa nhỏ rơi xuống chết ngay. Sinh đang hoảng hốt thì hai nàng đã biến mất, hối hận vô cùng. Vài hôm sau ở chỗ hai đứa nhỏ rơi chết mọc lên hai cây mẫu đơn, qua đêm đã cao một thước, ngay trong năm ấy nở hoa một màu tía, một màu trắng, đóa hoa to như cái mâm, tươi đẹp dày đặc hơn hẳn các giống Cát Cân, Ngọc Bản bình thường. Mấy năm sau hai cây mẫu đơn ấy tươi tốt thành bụi dày, nếu đem đi trồng nơi khác thì

biến đổi không ra giống gì cả. Từ đó, nơi nhiều mẫu đơn không đâu hơn đất Lạc.

Dị Sử thị nói: *Để lòng cả vào việc nhung nhớ thì có thể thông suốt tới cả quỷ thần, hoa kia lay động cũng không thể nói là vô tình vậy. Thiếu phủ cô quạnh còn coi hoa là phu nhân*[66], huống hồ là người đẹp biết nói cười, cần gì phải vất vả truy tìm cho tới tận nguồn gốc lai lịch chứ! Tiếc cho Thường sinh chưa phải là kẻ đạt vậy.

071. Hoàng Anh

Mã Tử Tài người phủ Thuận Thiên, gia đình mấy đời rất chuộng hoa cúc, đến đời Tài thì càng say mê hơn, nghe ở đâu có giống cúc quý thì dù xa xôi ngàn dặm cũng tìm tới. Một hôm có người khách từ Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô) tới trọ trong nhà, nói họ hàng bên ngoại mình có một vài giống cả phương Bắc không đâu có. Mã thích quá lập tức thu xếp hành trang theo tới Kim Lăng, khách tìm đủ cách mới tìm được cho hai cây. Mã giữ gìn như của báu, về tới giữa đường gặp một thiếu niên cưỡi ngựa theo sau một cỗ kiệu có mui, bèn tới gần bắt chuyện. Thiếu niên nói mình họ Đào, ăn nói rất phong nhã, nhân hỏi Mã từ đâu tới, Mã kể thật. Thiếu niên nói "Không có giống cúc nào không đẹp, chỉ là ở người chăm bón tưới tắm thôi". Nhân bàn tới thuật trồng cúc, Mã thích lắm, hỏi định đi đâu. Thiếu niên đáp "Chị ta chán đất Kim Lăng, muốn lên phương Bắc ở". Mã vui mừng nói "Nhà ta tuy nghèo nhưng lều tranh có thể ở tạm, nếu không chê hoang vắng bỉ lậu thì khỏi phải vất vả đi đâu cả" Đào phóng ngựa lên trước kiệu thưa với chị, người trong kiệu vén rèm trò chuyện, là một mỹ nhân tuyệt thế, tuổi khoảng hai mươi. Nàng nói với em trai "Nhà thấp nhỏ không sao nhưng vườn thì cần rộng". Mã gật đầu, hai chị em bèn theo Mã về.

Phía nam nhà Mã có một khu vườn hoang, trên có ba bốn gian nhà nhỏ, Đào mừng rỡ bèn vào đó ở. Hàng ngày qua nhà phía bắc giúp Mã trồng cúc, cúc đã chết khô thì nhổ lên rồi giâm xuống, cây nào cũng sống. Nhưng gia cảnh Đào thanh bần, hàng ngày ăn uống với Mã chứ xem trong nhà như không mấy khi nổi lửa. Vợ Mã là Lữ thị cũng rất quý chị Đào, thỉnh thoảng lại giúp cho gạo thóc. Chị Đào tiểu tự là Hoàng Anh, ăn nói khéo léo nhã nhặn, cứ qua chỗ Lữ thị cùng nhau may vá. Một hôm Đào nói với Mã "Nhà ông vốn không dư dật, hàng ngày ta lại vì miếng cơm làm lụy kẻ tri giao, cứ thế mãi sao được. Nay tính kế thì bán cúc cũng đủ mưu sinh". Mã vốn ngay thẳng nên nghe Đào nói thế rất khinh bỉ, nói “Ta cho rằng ông là kẻ cao sĩ phong lưu, có thể vui với cảnh nghèo, nay bàn như thế là lấy vườn cúc làm cái chợ, nhục cho cúc thật". Đào cười nói "Tay làm hàm nhai không phải tham, trồng hoa để sống không phải tục. Người ta vốn không nên mong giàu bậy bạ song cũng bất tất phải mong nghèo”. Mã không nói gì, Đào đứng dậy ra về, từ đó cứ cành gãy mầm xấu

bên nhà Mã bỏ đi thì nhặt hết đem về nhà mình, cũng không qua ăn ngủ với Mã nữa, Mã có mời mới qua.

Không bao lâu đến kỳ hoa cúc nở, Mã nghe bên cổng nhà Đào ồn ào như cái chợ, lấy làm lạ ra xem thì thấy khách buôn tới mua hoa, vai vác xe chở đầy đường. Nhìn tới hoa đều là giống lạ mắt chưa từng thấy, trong lòng ghét Đào tham lam, muốn tuyệt giao nhưng hận vì còn giữ kín giống lạ bèn gõ cửa qua định trách mắng. Đào ra dắt tay dẫn vào, thấy nửa mẫu sân bỏ hoang đều thành luống cúc, ngoài mấy gian nhà ra không còn đất trống, những chỗ vừa cắt cúc đi thì lấy cành khác dặm vào, hoa trên luống đều đẹp đẽ, nhìn kỹ đều là những thứ mình bỏ đi trước kia. Đào vào nhà lấy rượu thịt ra bày cạnh luống cúc nói "Ta nghèo không giữ được điều răn thanh bạch, bao nhiêu ngày mới may kiếm được chút ít, cũng đủ uống say"' Lát sau trong phòng có tiếng gọi Tam Lang, Đào dạ quay vào, giây lát đem ra các thức nấu nướng ngon lành. Mã nhân hỏi lệnh tỷ sao không xuất giá, Đào đáp chưa đến lúc. Mã hỏi lúc nào, Đào đáp bốn mươi ba tháng nữa. Mã lại gặng hỏi tại sao nói thế, Đào chỉ cười không đáp, hai người uống say rồi mới chia tay.

Hôm sau lại qua, thấy những nhánh cúc mới dặm đã cao gần thước lấy làm lạ bèn năn nỉ hỏi Đào cách trồng. Đào nói "Điều ấy không thể lấy lời mà truyền được, vả lại ông không trồng cúc để mưu sinh thì biết làm gì". Lại mấy hôm nữa, trong sân ngoài ngõ hơi vắng người mua, Đào bèn lấy chiếu cói bọc cúc, chất lên mấy xe chở đi. Giữa mùa xuân năm sau Đào mới chở hoa lạ ở phương Nam về, mở hàng bán hoa trong kinh đô, mười ngày thì bán hết sạch, kế lại về trồng cúc. Hỏi tới những người năm trước mua cúc của Đào giữ cây làm giống thì năm sau hoa đều thay đổi kém hẳn, lại phải mua của Đào. Đào vì thế ngày càng giàu có, năm đầu làm thêm phòng ốc, năm thứ hai xây nhà, việc xây cất cứ tùy ý không bàn với chủ nhân, dần dần vườn trồng cúc cũ đều là nhà cửa. Lại mua riêng một khu ruộng, xây tường chung quanh trồng toàn cúc, mùa thu chở hoa đi, cuối xuân vẫn không về. Kế vợ Mã chết, Mã muốn cưới Hoàng Anh nên nhờ người bắn tin, Hoàng Anh mỉm cười có vẻ ưng thuận, chỉ đợi Đào về mà thôi. Hơn năm Đào vẫn chưa về, Hoàng Anh đốc thúc tôi tớ trồng cúc giống hệt như Đào, có tiền lại càng buôn bán lớn, cấy cày đến hai mươi khoảnh ruộng tốt ngoài thôn, nhà cửa ngày càng bề thế. Bỗng có khách từ Đông Việt (tỉnh Quảng Đông) tới đem thư của Đào gởi về, mở xem thì là Đào khuyên chị lấy Mã, xem lại ngày viết

thư đúng là ngày vợ Mã chết. Mã nhớ lại lúc uống rượu trong vườn, tính đến đó vừa đúng bốn mươi ba tháng, vô cùng lạ lùng bèn đưa thư cho Hoàng Anh xem, hỏi nộp sính lễ ở đâu. Hoàng Anh từ chối không nhận sính lễ, lại vì chỗ ở cũ chật chội, muốn Mã qua ở bên khu nam giống như ở rể. Mã không nghe, chọn ngày đón dâu về nhà mình.

Hoàng Anh về với Mã rồi, mở cửa trên vách thông với khu nam, hàng ngày qua đó sai bảo đầy tớ. Mã xấu hổ vì vợ giàu, thường dặn Hoàng Anh làm sổ biên chép của cải hai khu để đề phòng bị lẫn lộn, nhưng những thức cần dùng, Hoàng Anh đều lấy ở khu nam. Chưa được nửa năm, vật dụng trong nhà đều là của nhà Đào, Mã lập tức sai người đem trả hết, dặn đừng lấy qua nữa. Chưa đầy một tuần mọi thứ lại lẫn lộn, mấy lần đem trả như thế, Mã không sao chịu nổi phiền phúc. Hoàng Anh cười nói "Chàng Trần Trọng Tử[67] có mệt không?", Mã xấu hổ không kê biên gì nữa, nhất nhất theo ý Hoàng Anh. Hoàng Anh thuê thợ, mua vật liệu để dựng nhà, Mã không sao cản được, qua vài tháng thì lầu gác san sát, hai khu nhà hợp làm một không chia ranh giới nữa.

Nhưng theo ý Mã nên gia đình đóng cửa không bán cúc nữa, song việc chi dùng còn hơn cả các nhà thế gia. Mã áy náy nói "Nết trong sạch ba mươi năm của ta vì nàng mà bị lụy. Nay sống ở đời mà mọi sự ăn ở đều nhờ vào vợ, thật không có chút phẩm giá đàn ông. Cho nên người ta đều muốn giàu mà ta chỉ muốn nghèo thôi". Hoàng Anh nói "Thiếp không phải là phường tham bỉ, nhưng nếu không dư dật chút ít thì ngàn năm sau người ta lại nói Uyên Minh[68] nghèo thấu xương, trăm đời không ngóc đầu nổi, nên phải xóa bỏ tiếng chê cười cho nhà Bành Trạch chúng ta thôi. Nhưng kẻ nghèo mong giàu thì khó, còn kẻ giàu muốn nghèo vốn rất dễ, bao nhiêu tiền bạc trong nhà xin chàng cứ mặc ý phá tán, thiếp không tiếc đâu". Mã nói "Làm hao tổn tiền bạc của người khác thì tệ lắm". Hoàng Anh nói "Chàng không muốn giàu nhưng thiếp cũng không thể chịu nghèo. Thôi cứ ở riêng, ai trong cứ trong, ai đục cứ đục, có hại gì đâu?". Rồi sai cất một gian nhà tranh trong vườn, chọn tỳ nữ xinh đẹp cho tới hầu hạ Mã.

Mã yên lòng ra ở đó nhưng được vài ngày nhớ Hoàng Anh quá, sai gọi nhưng nàng không chịu tới bất đắc dĩ phải quay về, cứ cách một đêm một lần thành lệ. Hoàng Anh cười nói "ăn nhà đông ngủ nhà tây, kẻ liêm không nên như thế", Mã cũng phì cười không trả lời

được, bèn lại ở chung như trước. Gặp lúc Mã có việc lên Kim Lăng đúng vào mùa cúc thu, sáng đi ngang hàng bán hoa thấy bày đủ thứ chậu, hoa đều rất đẹp, động lòng ngờ là cúc của Đào. Lát sau chủ nhân ra thì quả là Đào, mừng rỡ hàn huyên rồi ngủ lại đó. Mã nhân rủ Đào về, Đào nói “Kim Lăng là quê cũ của ta, ta sắp cưới vợ ở đây. Có dành dụm được ít tiền, phiền anh đem về cho chị ta, khoảng cuối năm ta sẽ về". Mã không chịu cố nài nỉ Đào về, lại nói "May gia cảnh đã phong túc, có thể ngồi mà ăn không cần phải buôn bán gì cả". Đào bèn ngồi trong hàng sai đầy tớ thay mình ngã giá bán rẻ, vài ngày thì bán hết hoa, vội thu xếp hành lý thuê thuyền về Bắc.

Vào nhà thì chị đã dọn dẹp phòng ốc, chuẩn bị giường chiếu chăn đệm như đã biết trước là em trai về. Đào từ khi về tới nhà thì cởi hành lý coi việc nhà, tu sửa hết nhà cửa vườn tược, hàng ngày chỉ cùng Mã uống rượu đánh cờ, không tiếp người khách nào. Anh chị muốn tìm vợ cho nhưng Mã không chịu, chị bèn sai hai tỳ nữ hầu hạ giường chiếu, qua ba bốn năm sinh được một gái. Đào vốn uống rượu rất hào, chưa ai thấy say. Mã có người bạn là Tăng sinh, tửu lượng cũng chưa ai bằng, gặp lúc ghé chơi, Mã bảo uống thi với Đào. Hai người thả sức uống rất vui vẻ, chỉ hận là biết nhau quá muộn. Uống từ giờ Thìn đến canh tư, tính ra mỗi người uống hết trăm bầu. Tăng say mèm ngủ luôn tại bàn, Đào đứng lên về phòng ngủ, ra tới luống cúc thì ngã vật xuống, ném cái áo bên cạnh hóa luôn thành cây hoa cúc cao bằng đầu người, mang hơn chục đóa hoa đều to bằng nắm tay. Mã khiếp đảm báo Hoàng Anh, Hoàng Anh vội tới nhổ cây cúc đặt trên mặt đất, nói “Sao mà say tới mức này?” rồi đắp cái áo lên, kéo Mã cùng đi, bảo đừng nhìn.

Sáng ra Mã tới thì thấy Đào nằm bên luống cúc, mới sực hiểu ra hai chị em là tinh cúc, từ đó càng thêm yêu kính. Từ ngày lộ tung tích, Đào uống rượu càng buông thả, thường viết thư mời Tăng tới uống rượu, chơi với nhau rất thân. Gặp ngày Tết Tăng tới thăm, dắt hai người đầy tớ mang theo một vò rượu trắng ngâm thuốc, hẹn cùng uống kỳ hết. Vò rượu gần cạn mà hai người vẫn chưa say lắm, Mã lại ngầm rót thêm rượu vào, hai người lại uống cạn. Tăng say khướt, bọn đầy tớ cõng về. Đào nằm lăn ra đất, lại hóa thành cây cúc. Mã thấy đã quen không sợ nữa, cứ theo đúng cách nhổ lên đặt trên đất rồi ngồi canh bên cạnh xem diễn biến. Hồi lâu lá cúc càng héo đi, Mã cả sợ mới báo với Hoàng Anh. Hoàng Anh hoảng hốt nói "Chết em ta rồi", rồi chạy ra xem thì cả gốc lẫn cành cúc đã khô héo. Nàng vô

cùng đau xót, ngắt lấy cành hoa giâm vào chậu mang về phòng riêng, hàng ngày tưới bón chăm sóc. Mã vô cùng hối hận, rất oán Tăng, mấy ngày sau thì nghe tin Tăng chết vì say rượu. Nhánh cúc trong chậu dần nảy mầm, tháng chín đã trổ hoa, cành ngắn nụ mướt, ngửi có mùi thơm như rượu, đặt tên là "Túy đào" (Đào say), tưới bằng rượu thì rất tươi tốt. Về sau con gái Đào lớn lên lấy chồng nhà thế gia, còn Hoàng Anh đến trọn đời cũng không có gì khác lạ.

Dị Sử thị nói: *Người của mây trắng trên núi xanh, say rượu mà chết*[69], đời đều thương tiếc nhưng chưa chắc họ đã không lấy đó làm điều khoái ý. Trồng loại hoa ấy trong sân thì như gặp mặt bạn hiền, như đối diện người đẹp, không thể không tìm cho được vậy.

072. Mê Sách (Thư Si)

Lang Ngọc Trụ người Bành Thành, cha làm quan Thái thú, lúc tại chức thanh liêm, được bổng lộc không mua ruộng đất nhà cửa, chỉ chứa sách đầy nhà. Đến đời Ngọc Trụ lại càng say mê, nhà nghèo khó phải bán hết đồ đạc nhưng một quyển sách của cha để lại cũng không nỡ bán. Khi cha còn sống từng chép thiên Khuyến học[70] dán bên phải chỗ ngồi, Lang hàng ngày vẫn ngâm nga, lại lấy the trắng bọc lại sợ mờ mất chữ, không phải vì công danh mà thật lòng tin rằng trong sách cũng có vàng có thóc.

Ngày đêm mải mê đọc sách, mùa hè mùa đông cũng không bỏ bê, hơn hai mươi tuổi cũng không lo cưới vợ, chờ người đẹp trong sách tự tới. Bạn bè thân thích tới chơi cũng không buồn hỏi han chuyện trò, nói năm ba câu xong lại cất tiếng ngâm đọc, mặc khách tự về. Lần nào học quan về sát hạch cũng được lấy đứng đầu, nhưng thi mãi vẫn không đỗ. Một hôm Lang đang học, chợt có cơn gió lớn thổi bay sách, vội đuổi theo nhặt chợt chân bị sụt xuống đất, mò xem thì dưới hố có cỏ mục, đào lên thì là kho lúa của người xưa cất giấu, đã mục nát thành đất. Tuy không ăn được nhưng càng tin mấy chữ "ngàn chung thóc" là đúng nên càng chăm đọc sách.

Hôm khác bắc thang trèo lên giá sách cao, trong đống sách vở nhặt được chuỗi tiền vàng dài một thước, cả mừng cho rằng nghiệm với chữ "nhà vàng". Đưa cho người ta thì té ra là vàng mạ, không phải vàng thật, lòng thầm oán cổ nhân lừa mình. Không bao lâu người bạn cùng khoa với cha Lang ra làm Quan sát đạo ấy, tính mộ đạo Phật. Có người khuyên Lang cúng chuỗi tiền xây tháp Phật. Quan sát thích lắm ban cho Lang ba trăm đồng vàng và hai con ngựa. Lang mừng cho là chữ “xe ngựa, nhà vàng” đều đã nghiệm nên càng ra sức học hành nhưng đã ba mươi tuổi.

Có người khuyên lấy vợ, Lang nói "Trong sách có nàng mặt như ngọc, ta lo gì không có vợ đẹp”. Lại học thêm hai ba năm vẫn không thấy gì, có người chế giễu. Lúc ấy trong dân gian ngoa truyền rằng "Chức Nữ trên trời trốn theo trai”, có người nhân đùa Lang rằng "Cháu trời bỏ trốn chỉ vì ông thôi”, Lang biết là đùa nên không buồn cãi. Một đêm đọc sách Hán thư tới quyển tám[71], tới giữa quyển thấy hình một mỹ nhân cắt bằng lụa mỏng ép trong đó, hoảng sợ nói "Câu Trong sách có nàng mặt như ngọc là ứng vào đây chăng?”, trong

lòng chợt thấy buồn rầu.

Nhìn kỹ mỹ nhân thì thấy con mắt lông mày như người sống, sau lưng có chữ "Chúc Nữ" mờ mờ, vô cùng lạ lùng, hàng ngày cứ đặt lên trên sách xoay trở ngắm nghía đến nỗi quên ăn quên ngủ. Một hôm đang chăm chú nhìn thì mỹ nhân chợt nhỏm dậy ngồi trên sách mỉm cười, Lang khiếp đảm lạy sụp xuống trước bàn, khi ngẩng lên thấy nàng đã cao một thước, càng sợ lại lạy phục xuống. Mỹ nhân ung dung bước xuống đất, rõ ràng là một giai nhân tuyệt thế. Lang lạy hỏi là thần gì, mỹ nhân cười nói “Thiếp họ Nhan tên Như Ngọc, chàng đã biết từ lâu rồi. Hàng ngày được chàng rủ mắt xanh, nếu thiếp không tới một phen e rằng ngàn năm sau không còn ai tin vào cổ nhân”.

Lang mừng rỡ để ở cùng phòng, ngủ chung với nhau rất thân thiết, nhưng lúc chăn gối thì không làm sao cho ra đàn ông. Mỗi khi đọc sách là bảo cô gái ngồi cạnh, nàng bảo đừng học nữa nhưng Lang không nghe. Cô gái nói “Chàng sở dĩ không đỗ đạt là vì đọc sách đó thôi. Thử xem những người khoa bảng có mấy người đọc sách như chàng. Không nghe là thiếp bỏ đi đấy”. Lang nghe theo nhưng chốc lát lại quên lời nàng, cất tiếng ngâm đọc. Giây lát ngoái tìm cô gái thì đã biến mất, hoảng hốt quỳ xuống cầu khấn nhưng vẫn không thấy đâu. Chợt nhớ tới nơi ẩn náu cũ của nàng, mở sách *Hán th*ư kiểm kỹ lại, tới chỗ cũ quả tìm thấy. Gọi mãi vẫn không động, Lang quỳ xuống năn nỉ nàng mới bước ra, nói "Chàng còn trái lời thiếp thì quyết sẽ vĩnh biệt".

Rồi lấy bàn cờ cỗ bài ra hàng ngày cùng chơi, nhưng Lang không thích thú gì, cứ vắng nàng lại giở trộm sách ra đọc, sợ bị nàng biết nên ngầm cất quyển tám sách *Hán th*ư vào chỗ khác để nàng không tìm thấy. Một hôm đang đọc say sưa thì cô gái tới, cho rằng nàng không biết, vội gấp sách lại thì nàng đã biến mất. Lang cả sợ, lục soát khắp sách vở không thấy, tới quyển tám sách *Hán th*ư tới đúng trang cũ lại thấy, bèn lạy lục khấn khứa thề không đọc sách nữa. Cô gái bèn bước ra bắt cùng đánh cờ, nói “Nếu ba ngày đánh không khá thiếp sẽ đi đấy". Đến ngày thứ ba chợt một ván Lang thắng nàng hai quân, nàng bèn vui vẻ trao đàn bắt tập, hẹn năm ngày phải chơi được một khúc. Lang lo nhìn dây bấm phím, không rảnh mà nghĩ tới chuyện khác, lâu sau thì đã đàn đúng tiết tấu giai điệu, bất giác mừng rỡ múa lên. Cô gái bèn hàng ngày rủ uống rượu đánh bài, Lang vui thích quên cả việc đọc sách, nàng lại bảo ra ngoài kết bạn, vì vậy

bỗng nhiên nổi tiếng sành đời.

Cô gái nói “Chàng có thể thi đỗ làm quan rồi”. Một đêm Lang nói với cô gái "Phàm người ta nam nữ ở chung sẽ sinh con, nay ta với nàng ăn ở đã lâu mà sao không thấy gì cả?”. Cô gái cười nói "Chàng hàng ngày đọc sách, thiếp đã nói là vô ích, nay quả chưa hiểu nổi một chương "Chồng vợ". Hai chữ "gối chăn" cũng có công phu chứ”. Lang kinh ngạc hỏi công phu gì, nàng cười không nói. Lát sau ngầm bày vẽ, Lang thích lắm nói "Ta không nghĩ rằng cái lạc thú vợ chồng lại có chỗ không nói rộng ra được". Từ đó gặp người ta là kể, ai cũng che miệng cười. Cô gái biết được trách móc, Lang nói "Kẻ khoét ngạch trèo tường mới không dám kể ra, chứ cái lạc thú trong đạo thiên luân thì ai cũng thế, có gì mà kiêng kỵ". Qua tám chín tháng cô gái quả sinh một trai, thuê vú nuôi trông nom. Một hôm nàng nói với Lang "Thiếp theo chàng hai năm đã sinh con, có thể chia tay rồi, ở lâu sợ gây tai họa cho chàng, hối hận không kịp". Lang nghe nói khóc ròng, lạy phục xuống không đứng lên, nói "Nàng không nghĩ tới đứa nhỏ oa oa sao?”. Cô gái cũng buồn rầu, hồi lâu mới nói "Nếu muốn thiếp ở lại thì phải phá tán hết sách vở đi", Lang nói "Đó là quê cũ của nàng, là tính mệnh của ta, sao nàng lại nói thế”. Cô gái không ép, nói "Thiếp cũng biết là có số mệnh, nhưng không thể không báo trước”.

Trước đây trong họ Lang có người nhìn thấy cô gái ai cũng giật mình, lại chưa thấy mai mối với nhà nào nên cùng cật vấn. Lang không biết nói dối nên cứ im lặng không đáp, mọi người càng ngờ vực, lời đồn đại dần tới quan huyện họ Sử. Sử người đất Mân (tỉnh Phúc Kiến), xuất thân Tiến sĩ, nghe chuyện động lòng muốn được thấy mặt người đẹp một lần bèn sai bắt Lang và cô gái. Cô gái nghe tin bỏ trốn biệt tích, quan huyện tức giận bắt Lang lột hết quần áo, cùm kẹp tàn nhẫn, mong cô gái sẽ tự tới. Lang gần chết vẫn không nói một lời, quan tra tấn đứa tỳ nữ, nó nói ra vài chuyện loáng thoáng. Quan cho là yêu quái bèn đích thân tới nhà Lang khám xét, thấy sách vở chất đầy nhà nhiều không kiểm xuể liền ra lệnh đốt, khói kết lại trước sân không tan, mờ mịt như mây mù.

Sau Lang được tha, xin được thư người học trò cũ của cha nên lấy lại được áo mũ nho sinh, năm ấy thì đỗ Cử nhân, năm sau đỗ Tiến sĩ. Nhưng trong lòng chứa chất căm hận, lập bài vị thờ Nhan Như Ngọc, sớm chiều khấn rằng “Nàng có khôn thiêng xin phù hộ cho ta được làm quan đất Mân". Sau quả được cử đi Tuần sát đất Mân, ở lại ba

tháng tra hỏi các tội ác của Sử, tịch biên gia sản. Lúc ấy Sử có người anh em họ ngoại làm quanTư lý đòi cưới ái thiếp, Sử nói thác là mua tỳ nữ gởi lại trong dinh. Khi vụ án kết thúc, Lang lập tức trở về, đưa cả người ấy theo.

Dị Sử thị nói: *Vật trong thiên hạ, chứa cất thì bị oán ghét, ưa thích thì sinh ma quỷ, cô gái là yêu quái ma quỷ trong sách vở vậy. Việc giống như quái đản nhưng muốn trị cũng không phải không được, việc đốt sách chẳng cũng tàn ngược sao? Còn kẻ kia có lòng riêng tư ắt phải bị người căm hờn báo thù, than ôi, có gì lạ đâu!*

073. Tề Thiên Đại Thánh

Hứa Thịnh người đất Duyện (tỉnh Trực Lệ) theo anh là Thành đi buôn bán tới đất Mân (tỉnh Phúc Kiến). Còn chưa cất hàng xong thì có người khách nói "Đại thánh thiêng lắm, hãy tới đền cầu khẩn". Thịnh chưa biết Đại thánh là thần nào bèn theo anh tới đó, vào thấy điện gác san sát nối nhau vô cùng tráng lệ đẹp đẽ. Vào điện cúng bái thấy tượng thần mình người đầu khỉ, té ra là Tề Thiên Đại thánh Tôn Ngộ Không, khách khứa đều kính cẩn vái lạy, không ai dám tỏ vẻ khinh nhờn. Thịnh vốn cương trực, cười thầm người đời ngu muội nên lúc mọi người thắp hương khấn khứa thì ngầm bỏ ra. Về tới nhà trọ, anh trách Thịnh không kính cẩn, Thịnh nói "Tôn Ngộ Không là truyện ngụ ngôn của ông Khưu[72] đặt ra, sao lại tin là có thật như thế? Mà giả như có thật thì bao nhiêu búa rìu sấm sét em xin chịu cả".

Chủ quán trọ nghe gọi tên Đại thánh thì xua tay tái mặt như sợ Đại thánh nghe được, Thịnh thấy thế càng bô bô nói ầm lên, ai nghe thấy cũng bịt tai bỏ chạy. Đến đêm quả nhiên Thịnh bị bệnh, đầu nhức như búa bổ, có người khuyên tới đền tạ lỗi nhưng Thịnh không nghe. Không bao lâu thì đầu đỡ đau nhưng đùi lại nhức, qua đêm thì mọc một cái mụn nhọt lớn, cả chân đều lở lói, không ăn ngủ gì được, anh tới đền cầu khẩn thay nhưng không hiệu nghiệm. Có người nói thần phạt thì phải tự mình cầu khẩn, Thịnh rốt lại vẫn không tin, hơn một tháng thì những chỗ lở lành dần nhưng lại nảy ra một cái mụn nhọt khác đau nhức gấp bội. Thầy thuốc tới lấy dao cắt bỏ những chỗ thịt thối, máu chảy cả tô nhưng sợ người ta nói bị thần phạt nên cắn răng không rên rỉ.

Hơn tháng sau mới bình phục nhưng anh lại mắc bệnh nặng. Thịnh nói "Thế nào nào? Người kính thần cũng bị bệnh như vậy, đủ thấy là bệnh của ta chứ không phải do Ngộ Không". Anh nghe thế rất bực tức, trách em không đi cầu khấn cho mình. Thịnh nói "Anh em như chân tay, trước đây em chân tay lở lói còn không chịu đi cầu khấn, nay chẳng lẽ chân tay có bệnh mà đổi ý à?", rồi chỉ rước thầy cắt thuốc chứ không chịu đi cầu đảo. Anh uống thuốc xong thì lăn ra chết, Thịnh đau đớn uất ức trong lòng, mua quan tài liệm anh xong tới thẳng đền Đại thánh chỉ lên tượng thần kể tội, nói "Anh ta bị bệnh, nói là do người giận lây khiến ta không sao bày tỏ được, nếu

như ngươi là thần thật cứ làm cho anh ta sống lại, ta sẽ lạy thờ làm sư phụ không dám nói gì khác, nếu không ta sẽ theo đúng cách ngươi đối xử với Tam Thanh mà đối xử với ngươi[73], cũng có thể trút hờn cho anh ta nơi chín suối".

Đến đêm Thịnh nằm mơ thấy một người tới gọi đi, vào đền Đại thánh, ngẩng lên thấy Đại thánh lộ vẻ giận dữ quát mắng "Vì ngươi không chịu phục nên ta mới lấy đao của Bồ Tát xuyên qua chân ngươi, đã không biết tự hối lại còn ăn nói lằng nhằng. Lẽ ra ta đã tống ngươi xuống ngục Rút lưỡi dưới âm ty, nhưng nghĩ ngươi nhất sinh ngay thẳng nên mới tạm tha cho. Còn như anh ngươi bệnh thì vì ngươi rước gã lang băm về làm giảm tuổi thọ, chứ người khác dính líu gì vào đó? Nay mà ta không tạm thi triển chút ít pháp lực thì bọn ngông cuồng còn chưa chịu im mồm".

Rồi sai Thanh y sứ tới xin Diêm Vương, Thanh y sứ nói "Sau ba ngày thì danh sách ma quỷ đã báo lên Thiên đình, sợ Diêm Vương khó mà tha được"' Đại thánh bèn rút thiết bảng làm bút viết những gì không biết, rồi bảo Thanh y sứ cầm thư tới Diêm Vương. Hồi lâu Thanh y sứ trở về, Thành cũng theo về, vào quỳ xuống lạy tạ. Đại thánh hỏi sao chậm thế, Thanh y sứ bẩm "Diêm Vương không dám tự chuyên, cầm lệnh chỉ của Đại thánh lên báo với Bắc Đẩu[74] vì thế nên về chậm". Thịnh rảo bước lên vái lạy tạ ơn, Đại thánh nói "Đưa anh ngươi về ngay đi, nếu biết theo điều thiện thì ta sẽ ban phúc cho", anh em vừa mừng vừa tủi dắt nhau cùng về.

Thịnh tỉnh dậy lấy làm lạ, vội tới mở quan tài ra xem thì quả anh đã sống lại bèn đỡ ra, hết sức cảm tạ pháp lực Đại thánh. Thịnh từ đó dốc lòng tin tưởng thờ phụng còn hơn cả người thường. Nhưng vốn liếng của hai anh em vì mắc bệnh đã hao mất một nửa, anh lại chưa thật khỏe, hai anh em cứ nhìn nhau buồn bã. Một hôm Thịnh ngẫu nhiên đi dạo ngoài thành, chợt gặp một người áo xám nhìn mình hỏi "Anh có chuyện gì lo lắng à?". Thịnh đang buồn rầu không biết nói với ai, bèn kể những chuyện mình gặp. Người áo xám nói "Có một nơi phong cảnh rất đẹp, cứ tạm tới ngắm xem cũng đủ giải sầu". Hỏi ở đâu, người ấy chỉ nói không xa, Thịnh bèn đi theo.

Ra khỏi thành khoảng nửa dặm, người áo xám nói "Ta có thuật mọn, trong khoảnh khắc có thể tới nơi". Rồi bảo Thịnh ôm lưng mình, khẽ gật đầu một cái chợt có mây đùn lên dưới chân, nhảy vọt lên trên không biết là đi bao xa. Thịnh cả sợ nhắm mắt không dám mở ra, trong khoảnh khắc nghe người ấy nói "Tới rồi". Thịnh thấy

thành quách trong vắt đủ màu sắc rực rỡ lạ lùng, kinh ngạc hỏi đây là nơi nào. Người ấy đáp "Đây là thiên cung" rồi rảo bước đi vào, càng đi càng lên cao, xa xa thấy một ông già, người áo xám mừng rỡ nói "Gặp được người này thì anh có phúc lắm", rồi giơ tay vái chào. Ông già mời vào nhà, pha trà mời khách nhưng chỉ bưng ra có hai chén chứ không nhìn ngó gì tới Thịnh. Người áo xám nói "Đây là đệ tử của ta, đi buôn bán ngàn dặm tới thăm tiên cung, xin ông tặng cho chút quà". Ông già sai tiểu đồng lấy ra một mâm đá trắng to bằng trứng chim sẻ, sáng loáng như băng, bảo Thịnh tự nhặt lấy.

Thịnh nghĩ cầm về có thể làm tửu lệnh uống rượu, bèn lấy sáu viên, người áo xám cho rằng quá ít bèn lấy thêm cho sáu viên nữa, đưa cả cho Thịnh bảo cất vào túi rồi chắp tay nói "Đủ rồi". Thịnh từ biệt ông già đi ra, người áo xám lại bảo bám vào mình rồi bay xuống, chốc lát đã tới mặt đất. Thịnh dập đầu thỉnh giáo tiên danh, người áo xám cười nói "Phép thuật đi trên mây vừa rồi gọi là Cân đẩu vân[75] đấy". Thịnh giật mình hiểu ra là Đại thánh, lại cầu xin giúp đỡ. Đại thánh nói "Vừa rồi là gặp Tài tinh, cho ngươi được lãi mười hai phần, còn muốn gì nữa".

Thịnh lạy tạ, đứng lên nhìn thì Đại thánh đã biến mất. Thịnh trở về mừng rỡ kể lại với anh, cởi túi ra nhìn thì đá đã lặn cả vào thắt lưng rồi. Về sau cất hàng trở về, được lãi rất nhiều, từ đó cứ tới buôn bán ở đất Mân là vào đền khấn vái Đại thánh, người khác khẩn cầu có khi không hiệu nghiệm chứ Thịnh khẩn cầu thì điều gì cũng ứng nghiệm.

Dị Sử thị nói: *Ngày xưa có người sĩ nhân đi ngang chùa, vẽ hình cây đàn tỳ bà lên vách rồi đi, đến khi quay về thì chùa nổi tiếng linh thiêng, lửa hương không dứt. Chuyện thiên hạ vốn không cứ phải có thật, người ta cho là thiêng thì thành thiêng thôi. Sao lại như thế? Vì lòng người hướng về thì vật cũng theo về vậy. Cứng cỏi ngay thẳng như Thịnh ắt phải được thần linh phù hộ, há cần tới ngọn kim thêu trong lỗ tai, lông tơ biến hóa, cân đẩu vân lên trời*[76] sao? Rốt lại lại bị mê hoặc, cũng là kiến thức không đúng vậy.

074. Thần Ếch (Thanh Oa Thần)

Vùng Giang Hán thờ cúng thần ếch rất kính cẩn, trong đền không biết là bao nhiêu ngàn vạn con ếch, có con to bằng cái lồng. Có ai xúc phạm làm thần giận thì trong nhà liền có điềm lạ, ếch nhái nhảy cả lên bàn lên giường, thậm chí bám đầy trên vách không rơi xuống, nhà ấy sẽ gặp tai họa. Người ta sợ hãi cứ cúng tế cầu khẩn, nếu thần vui lòng thì khỏi. Đất Sở (tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc) có Tiết Côn Sinh lúc nhỏ thông minh, diện mạo tuấn tú. Năm lên sáu bảy tuổi có bà già áo xanh tới nhà tự xưng là sứ giả của thần, vào ngồi trò chuyện ngỏ ý thần muốn gả con gái cho Côn Sinh. Ông Tiết tính chất phác vụng về nghe thế rất không thích, liền lấy cớ con trai còn nhỏ để từ chối, nhưng tuy cố từ chối vẫn chưa dám hỏi cưới con gái nhà khác.

Được vài năm Côn Sinh dần lớn lên, dạm hỏi con gái họ Khương, thần nói với Khương “Tiết Côn Sinh là con rể của ta, sao ngươi dám ăn đồ cúng hả?". Khương sợ hãi trả lại sính lễ, ông Tiết lo lắng trai giới mang lễ vật ra đền khấn khứa, tự nói không dám kết thông gia với thần. Vừa khấn xong thì thấy cỗ bàn cúng tế đều có giòi lớn bò ra lúc nhúc cựa quậy, bèn đổ bỏ tạ tội rồi về, trong lòng càng sợ nhưng cũng chờ để nghe ngóng xem sao.

Một hôm Côn Sinh đi đường có sứ giả đón báo thần tuyên triệu, cố mời ghé lại, sinh bất đắc dĩ phải đi theo. Vào tới một phủ đệ cánh cổng sơn son, lầu gác hoa lệ, có ông già ngồi trên sảnh đường, trông như người bảy tám mươi tuổi. Côn Sinh vào lạy ra mắt, ông già sai kéo đứng lên, cho ngồi cạnh bàn. Giây lát đám tỳ nữ, vú già tụ tập lại nhìn ngó dày đặc chung quanh, ông già quay lại nói "Vào trong báo là Tiết lang tới". Mấy người tỳ nữ chạy đi, lát sau có bà già đỡ một nữ lang ra, khoảng mười sáu mười bảy tuổi, xinh đẹp vô song. Ông già chỉ nàng nói "Đây là tiểu nữ tên Thập Nương, ta tự cho rằng có thể sánh đôi với chàng, nhưng cha chàng lại cho là khác loài nên cự tuyệt, vậy thì do chàng thôi". Côn Sinh chăm chú nhìn Thập Nương, trong lòng yêu thích, im lặng không nói gì. Bà già nói “Ta đã biết là chàng ưng thuận, xin cứ về trước, sẽ lập tức đưa Thập Nương tới ngay”. Côn Sinh vâng dạ rồi vội về kể với cha. Cha hốt hoảng không biết làm sao đành ưng thuận, sai con quay lại tạ ơn thần nhưng Côn Sinh không chịu đi.

Đang lời qua tiếng lại thì kiệu hoa đã tới ngoài cổng, cả đám tỳ nữ

xúm xít đưa Thập Nương vào. Nàng lên sảnh đường làm lễ, cha mẹ chồng thấy mặt đều vui mừng. Ngay đêm ấy làm lễ hợp cẩn, cầm sắt rất hòa hợp. Từ đó vợ chồng thần thường giáng lâm nhà sinh, cứ thấy mặc áo đỏ là có tin vui, mặc áo tràng là có tiền bạc, vì vậy nhà ngày càng khá giả. Từ khi Côn Sinh cưới Thập Nương thì khắp nhà từ hàng rào đến cầu xí đều có ếch, mọi người không ai dám chửi bới giẫm đạp, chỉ có Côn Sinh tuổi trẻ ngông nghênh, vui thì thôi giận thì đạp cho chết chẳng thương xót gì lắm. Thập Nương tuy hiền lành nhu thuận nhưng hay giận, rất không thích việc ấy song Côn Sinh không vì có Thập Nương mà kiềm chế. Thập Nương bực tức nói năng có chỗ xúc phạm, Côn Sinh nổi giận nói "Ngươi cậy cha mẹ có thể gieo tai họa cho người ta à? Trượng phu có sợ gì con ếch?". Thập Nương nghe thế giận lắm, nói "Từ khi thiếp về đây thì nhà chàng ruộng thêm lúa, buôn thêm lời không phải là ít, nay cả nhà già trẻ đều được no ấm, lại như chim vọ mọc cánh rồi thì muốn mổ mắt chim mẹ sao?". Côn Sinh càng tức tối, nói “Ta đang ngại nhận thêm những thứ nhơ bẩn, không dám lưu lại cho con cháu, xin cứ chia tay cho sớm", rồi đuổi Thập Nương.

Cha mẹ vừa nghe tin thì Thập Nương đã đi rồi, bèn quát mắng Côn Sinh, sai mau đuổi theo giữ lại nhưng Côn Sinh căm tức không chịu. Đến đêm mẹ con đều ngã bệnh, trong người bứt rứt không ăn uống gì được. Ông Tiết sợ hãi tự mang roi tới đền thần tạ lỗi, thiết tha nài nỉ. Qua ba ngày thì hai người dần dần khỏi bệnh, Thập Nương tự quay về, vợ chồng lại đầm ấm như trước. Thập Nương hàng ngày cứ trang điểm xong là ngồi yên, không làm việc nội trợ, những áo quần giày tất của Côn Sinh đều nhờ mẹ khâu vá. Một hôm mẹ bực tức nói "Con trai đã có vợ còn làm phiền mẹ, nhà người ta thì con dâu hầu mẹ chồng, nhà này thì mẹ chồng hầu con dâu”. Thập Nương nghe thấy tức tối lên thêm nói "Con buổi sớm tới thăm, buổi tối tới viếng, đạo thờ mẹ chồng còn gì khác nữa? Còn như việc con kém cỏi, thì thật không thể tiếc chút tiền thuê mướn mà chuốc khổ vào thân được". Mẹ không biết nói sao, hổ thẹn khóc lóc.

Côn Sinh vào thấy mắt mẹ có ngấn lệ, hỏi biết được chuyện giận dữ mắng Thập Nương, Thập Nương cứ giữ ý mình không chịu thua. Côn Sinh nói "Lấy vợ mà không được vui sướng thì chẳng bằng đừng có, cho dù làm con ếch già giận thì bất quá cũng chỉ gặp nạn dữ mà chết là cùng”, lại đuổi Thập Nương, Thập Nương ra cửa đi thẳng. Hôm sau nhà Côn Sinh phát hỏa, lửa lan ra cháy rụi cả mấy gian, bàn

ghế giường tủ đều thành tro. Côn Sinh tức giận tới đền thần quát mắng kể tội, nói "Nuôi con gái không thờ phụng được cha mẹ chồng, đã không dạy bảo gì mà lại còn bao che cái dở của con, thần là phải rất công bằng mà lại dạy người ta sợ vợ à? Vả lại việc bát đũa va chạm là do ta gây ra, không dính líu gì tới cha mẹ, muốn đâm chém cưa xẻ gì cứ nhằm vào ta thôi. Còn nếu không thế thì ta cũng đốt đền của ông để trả thù". Nói xong vác củi vào chất dưới điện định châm lửa, dân quanh đó xúm lại năn nỉ mới tức tối bỏ về, cha mẹ nghe được đều sợ tái mặt.

Đến đêm thần báo mộng cho thôn bên cạnh, sai cất lại nhà cho con rể, sáng ra thì kẻ mua gỗ người mướn thợ kéo tới làm nhà cho Côn Sinh, từ chối thế nào họ cũng không chịu thôi, hàng ngày có mấy trăm người gọi nhau trên đường. Không mấy ngày thì nhà cửa đều xây xong, mọi thứ đồ dùng đều đầy đủ. Vừa dọn dẹp đâu đấy thì Thập Nương đã tới, lên thềm tạ lỗi với cha mẹ, ăn nói nhỏ nhẹ từ tốn rồi quay qua Côn Sinh tươi cười cả nhà bèn đổi oán làm vui. Từ đó Thập Nương càng hiền dịu, suốt hai năm không có chuyện xích mích. Thập Nương rất ghét rắn, Côn Sinh đùa bắt một con rắn nhỏ bỏ vào hộp bảo nàng mở ra. Thập Nương biến sắc mắng nhiếc, Côn Sinh cũng đổi cười thành giận tức tối cãi vã, Thập Nương nói "Lần này thì không cần phải đuổi, xin vĩnh biệt từ đây", rồi ra cửa đi. Ông Tiết cả sợ đánh đòn Côn Sinh rồi tới tạ tội với thần, may mà không bị giáng họa nhưng cũng lặng ngắt không thấy đáp lại.

Hơn năm sau Côn Sinh nhớ Thập Nương, vô cùng hối hận, lén tới chỗ thần năn nỉ Thập Nương nhưng không ai trả lời. Không bao lâu nghe tin thần gả Thập Nương cho họ Viên, vô cùng thất vọng, cũng dạm hỏi người khác nhưng xem mặt mấy đám đều không có ai bằng Thập Nương, vì vậy càng thêm nhớ nhung. Tới nhà họ Viên nghe ngóng thì thấy họ đang quét dọn nhà cửa, sửa sang xe kiệu chuẩn bị đám cưới. Trong lòng thẹn thùng uất ức không thể tự chủ, bỏ ăn ngã bệnh, cha mẹ hoảng sợ lo lắng nhưng không biết làm sao. Chợt đang lúc mê man thấy có người vỗ về lay gọi, nói "Đại trượng phu mấy lần muốn dứt tình mà như thế này sao?", mở mắt nhìn thì là Thập Nương. Côn Sinh mừng quýnh nhảy bật dậy hỏi "Sao nàng lại tới đây?", Thập Nương đáp "Vì gã khinh bạc đối xử với nhau tệ bạc, chỉ nên nghe lời cha mẹ mà lấy người khác nên từ lâu đã nhận sính lễ của nhà họ Viên, có điều thiếp nghĩ đi nghĩ lại cũng không nỡ. Đêm nay đã là ngày cưới, cha lại cho rằng không mặt mũi nào trả lại sính

lễ nên đích thân thiếp đem tới trả. Lúc đi cha thiếp đưa ra cửa nói: ‘Con nhãi ngây không nghe lời ta, sau này có bị nhà họ Tiết đối xử tàn tệ thì có chết cũng đừng về đây nữa’ ".

Côn Sinh cảm vì tình nghĩa của nàng chảy nước mắt ròng ròng, gia nhân cùng mừng rỡ chạy đi báo cho ông bà hay. Bà Tiết nghe tin không chờ nàng qua chào, vội tới phòng con trai nắm tay nàng òa khóc. Từ đó Côn Sinh cũng trở nên đứng đắn không đùa ác nữa, vợ chồng vì thế càng yêu thương nhau. Thập Nương nói "Trước đây thiếp cho rằng chàng là người khinh bạc, chưa chắc đã sống được với nhau đến lúc bạc đầu nên không dám lưu lại con cái nơi trần thế. Nay chàng đã không có ý khác, thiếp sẽ sinh con trai”. Không bao lâu vợ chồng thần mặc áo đỏ giáng lâm nhà sinh, hôm sau Thập Nương lâm bồn, sinh một lần được hai con trai, từ đó hai bên đi lại không dứt. Dân quanh vùng nếu có ai xúc phạm làm thần giận cứ tới năn nỉ với Côn Sinh trước, sai đàn bà ăn mặc đẹp đẽ vào phòng vái lạy Thập Nương, nếu nàng cười thì được thần tha tội. Con cháu họ Tiết rất đông, người ta gọi là nhà Tiết ếch, nhưng người ở gần không dám gọi thế, chỉ có người ở xa gọi mà thôi.

075. Vãn Hà

Tiết Đoan ngọ ở vùng Ngô Việt có trò đua thuyền rồng. Người ta chạm gỗ làm thuyền hình con rồng, vảy rồng sơn son thếp vàng, mạn thuyền đều chạm trổ, lấy gấm thêu làm buồm. Cuối thuyền là đuôi rồng, cao hơn một trượng, dùng dây vải kết làm sạp, có đứa con trai nhỏ ngồi trên đó múa may nhảy nhót diễn các trò khéo, bên dưới là sông sâu rất nguy hiểm. Cho nên thuê đứa trẻ ấy thường đưa nhiều tiền cho cha mẹ trước để dạy nó luyện tập, nếu rơi xuống nước chết cũng không được oán hận.

Ở vùng Ngô Môn (Tô Châu) thì cho các ca kỹ xinh đẹp đứng trên đuôi thuyền múa hát, cũng có khác nhau. Ở huyện Trấn Giang (tỉnh Giang Tô) có đứa nhỏ họ Tưởng tên A Đoan, mới bảy tuổi đã giỏi diễn những trò khéo không ai hơn được hết nên rất nổi tiếng. Năm mười sáu tuổi người ta vẫn còn thuê, nhưng thuyền đua tới núi Kim Sơn thì rơi xuống nước chết đuối, bà Tưởng chỉ có đứa con ấy nhưng cũng đành đau xót khóc lóc mà thôi.

A Đoan không biết mình đã chết, được hai người tới dẫn đi, thấy dưới nước cũng có một cõi trời đất riêng, ngoái nhìn thì thấy sóng nước vây quanh cao như vách núi. Chợt có cung điện hiện ra, thấy một người mặc giáp trụ ngồi trên điện, hai người kia nói "Đó là Long Oa quân", rồi bảo A Đoan vái lạy. Long Oa quân vẻ mặt ôn hòa vui vẻ nói "Tài khéo có thể cho vào ban Liễu Điều" hai người bèn dẫn A Đoan tới một chỗ bốn phía cung điện rộng rãi. Rảo bước lên hành lang phía đông thì có một bọn thiếu niên ra chào hỏi, đều khoảng mười ba mười bốn tuổi, kế có một bà già tới, mọi người gọi là bà Giải, lên ngồi sai diễn trò thử. Kế bèn dạy điệu múa Sấm ran sông Tiền Đường và khúc nhạc Gió dịu hồ Động Đình, chỉ nghe chiêng trống ầm ầm vang rền các cung điện. Khi tiếng chiêng trống đã tắt, bà già sợ A Đoan không thể nhớ hết, cứ dặn đi dặn lại. Nhưng A Đoan học qua một lần đã hiểu rõ cả, bà già mừng rỡ nói "Được thằng nhỏ này thật chẳng thua kém gì A Hà".

Hôm sau Long Oa quân tổng duyệt các ban ca vũ, các ban đều tập hợp cả lại. Đầu tiên duyệt ban Dạ Xoa, đều là mặt quỷ áo da cá, chiêng lớn chu vi khoảng bốn thước, trống thì khoảng bốn người ôm, tiếng như sấm sét, có gào thét cũng không nghe thấy gì. Ban ấy vừa múa thì sóng lớn nổi cuồn cuộn dâng lên ngang trời, liền có một điểm

tinh quang trên trời sa xuống, tới đất thì tắt, Long Oa quân vội sai dừng lại. Sai ban Khổng Oanh ra, đều là mỹ nhân mười sáu tuổi thổi sinh gõ phách dìu dặt, liền có gió mát hây hây, tiếng sóng tắt hẳn, mặt nước êm ả trong suốt như một cõi pha lê nhìn rõ cả trên dưới, diễn xong thì đều lui vào đứng dưới thềm phía tây. Kế tới ban Yến Tử, đều kết bím tóc rũ xuống, trong có một nữ lang tuổi khoảng mười bốn mười lăm trở lại rung tay áo nghiêng búi tóc múa điệu Rắc hoa chập chờn qua lại, trên khắp người tung ra những đóa hoa ngũ sắc theo gió lả tả rụng xuống rải khắp trên sân, múa xong thì theo ban cũng lui vào dưới thềm phía tây.

A Đoan đứng bên cạnh nhìn trong lòng ưa thích, hỏi người cùng ban thì nàng ấy là Vãn Hà. Không bao lâu lại gọi tới ban Liễu Điều, Long Oa quân đặc biệt thử tài một mình A Đoan. Đoan liền múa theo điệu đã được dạy, vẻ vui mừng giận dữ hiện ra theo điệu nhạc, lui tới qua lại ăn khớp với tiết tấu, Long Oa quân khen là sáng dạ, thưởng cho nhung phục ngũ sắc và trâm cài đầu hình cá trên khảm ngọc dạ quang. A Đoan vái lạy tạ ơn rồi cũng rảo bước về thềm phía tây đứng vào ban. Đoan đứng giữa đám đông cứ nhìn Vãn Hà chằm chằm. Vãn Hà cũng từ xa chăm chú nhìn lại. Giây lát Đoan theo ban từ từ đi về phía bắc, Vãn Hà cũng thong thả theo ban đi về phía nam, cách nhau có mấy quãng đường phép nghiêm không dám làm rối loạn hàng ngũ, chỉ nhìn nhau ngây ngất mà thôi.

Kế duyệt tới ban Giáp Điệp, đều là đồng nam đồng nữ từng cặp ra múa, đứa cao đứa thấp, đứa lớn đứa nhỏ nhưng đều mặc áo quần màu trắng màu vàng một loạt như nhau. Các ban duyệt xong xếp hàng đi ra, ban Liễu Điều đi sau ban Yến Tử, Đoan rảo bước lên phía trên thì Vãn Hà đã thong thả lui về phía cuối, ngoảnh lại nhìn Đoan rồi cố ý đánh rơi chiếc trâm bằng san hô, Đoan vội nhặt lấy cho vào tay áo.

Về tới chỗ ở tơ tưởng thành bệnh bỏ ăn bỏ ngủ, bà Giải cứ mang thức ăn ngon tới cho, mỗi ngày ba bốn lần vào thăm hỏi, chăm sóc rất ân cần mà bệnh vẫn không hề giảm. Bà Giải lo lắng không biết làm sao, nói “Đã sắp đến ngày mừng thọ của Ngô Giang vương, làm sao bây giờ?”. Chiều tối có một đồng tử tới vào ngồi bên giường trên chuyện với Đoan, tự nói là trong ban Giáp Điệp rồi thong thả hỏi “Anh bệnh vì Vãn Hà phải không?”, Đoan giật mình hỏi sao biết, nó cười đáp “Chị Vãn Hà cũng như anh thôi". Đoan buồn rầu ngồi dậy nhờ tìm cách giúp cho, đồng tử hỏi “Anh đi được không?" Đoan đáp

“Cố gắng thì cũng được”, đồng tử bèn kéo Đoan ra, đi về phía nam, qua một cánh cửa thì vòng qua phía tây, lại mở hai lần cửa nữa thì thấy mấy mươi mẫu sen mọc trên đất bằng, tàu lá to như cái chiếu, cánh hoa to như cái lọng, đài hoa rụng xuống đất chất cao cả thước.

Đồng tử dẫn Đoan vào đó, nói “Cứ ngồi tạm ở đây” rồi đi. Giây lát một mỹ nhân rẽ hoa sen bước vào, thì là Văn Hà. Hai người gặp nhau vừa mừng vừa sợ, cùng kể lể nỗi nhớ nhung rồi thuật qua chuyện mình. Kế lấy lá dằn lên lá sen che kín lại, vun đài hoa rụng làm chiếu rồi vui vẻ ân ái với nhau, kế hẹn chiều hôm sau gặp lại rồi chia tay. Đoan về thì bệnh cũng giảm từ đó ngày nào hai người cũng gặp nhau ở bãi sen. Qua vài hôm thì theo Long Oa quân tới chúc thọ Ngô Giang vương, chúc thọ xong các ban đều về, chỉ còn Văn Hà và một người trong ban Khổng Oanh ở lại dạy múa trong cung Ngô Giang vương, vài tháng không có tin tức gì.

Đoan sốt ruột trông ngóng, thì có bà Giải hàng ngày lui tới phủ Ngô Giang vương, bèn bịa rằng Văn Hà là em họ ngoại của mình, xin bà dẫn đi thăm mong được gặp mặt một lần. Nhưng ở lại trong phủ Ngô Giang vương mấy ngày mà cung cấm thâm nghiêm, Văn Hà lại không sao ra được đành rầu rĩ trở về, hơn một tháng thì nhớ nhung mỏi mòn sắp chết. Một hôm bà Giải vào, đau xót chia buồn nói “Tiếc thay, Văn Hà nhảy xuống sông tự tử rồi”. Đoan kinh sợ chảy nước mắt ròng ròng không sao cầm được, vứt mũ xé áo mang vàng ngọc bỏ ra, định chết theo Văn Hà, nhưng thấy nước trong sông như bức vách, ra sức lấy đầu húc mà vẫn không vào được cũng muốn quay về song sợ bị hỏi tới mũ áo tội sẽ nặng thêm, trong lòng quẫn bách, mồ hôi toát ra khắp người.

Chợt thấy trên vách sóng có một cây đại thụ bèn bám vào trèo lên, dần dần lên tới ngọn cây rồi hết sức nhảy xuống, may không bị ướt mà thấy mình nổi trên mặt nước. Trong lúc bất ngờ lại chợt thấy cõi trần, bèn bì bõm bơi đi. Giây lát vào tới bờ, lên khỏi bến sông nhớ tới mẹ già liền thuê thuyền về. Về tới quê nhìn cảnh vật bốn bề thấy như đã trải qua kiếp khác. Hôm sau về tới nhà, chợt nghe sau cửa sổ có người con gái nói “Con mẹ tới rồi”, giọng nói rất giống Văn Hà, kế cùng với mẹ bước ra, quả là Hà thật. Lúc ấy hai người mừng rỡ quên hết nỗi đau xót mà bà mẹ thì đau xót ngờ vực, sợ hãi mừng rỡ xen lẫn.

Lúc trước Văn Hà ở trong phủ Ngô Giang vương thấy trong bụng máy động mà phép tắc dưới Long cung rất nghiêm, sợ một sớm một

chiều lâm bồn sẽ bị trừng phạt mà không gặp được A Đoan lần nữa, chỉ muốn tìm cái chết bèn nhảy xuống sông tự tử. Thân thể nổi lên dật dờ trong sóng, được người khách đi thuyền vớt lên, hỏi tới quê quán thì Hà vốn là ca kỹ nổi tiếng ở đất Ngô chết đuối không tìm được xác, tự nghĩ không thể trở lại kỹ viện bèn nói "Họ Tưởng ở Trấn Giang là chồng ta", người khách bèn thuê thuyền cho về tới nhà. Bà Tưởng ngở là lầm, nàng nói là không lầm rồi kể rõ tình thật, bà thấy nàng xinh đẹp phong vận nên rất yêu mến. Kế lại nghĩ nàng còn quá trẻ, ắt không phải là kẻ chịu ở góa, nhưng cô gái rất cung kính hiếu thảo, thấy nhà nghèo bèn cởi châu báu trang sức bán được vài vạn đồng mang về, bà Tưởng thấy nàng không có ý gì khác rất mừng.

Nhưng vì không có con trai ở nhà nên sợ lúc nàng sinh nở thì họ hàng láng giềng không tin, cô gái nói "Cốt là mẹ được cháu nội thật chứ cần gì người ta biết", bà cũng yên lòng. Đến lúc ấy Đoan về, cô gái mừng quýnh, bà mẹ cũng ngờ là con không chết, lén đào mộ con lên thì hài cốt đều còn đó bèn đem chuyện căn vặn Đoan. Đoan mới sực hiểu nhưng sợ Vãn Hà chê mình không phải là người bèn dặn mẹ đừng nói ra, mẹ cho là phải bèn nói với láng giềng rằng cái xác vớt được trước đây không phải là con mình, nhưng rốt lại cũng sợ Đoan không thể sinh được con trai.

Không bao lâu Vãn Hà sinh được một con trai, bế thấy không khác gì trẻ con thường mới vui mừng. Lâu dần cô gái biết được A Đoan không phải là người bèn nói "Sao chàng không nói sớm, phàm là ma mà mặc áo của Long cung qua bốn mươi chín ngày hồn phách sẽ ngưng tụ lại chẳng khác gì người sống. Nếu có keo sừng rồng của Long cung thì có thể nối xương cốt mà sinh da thịt, tiếc là không mua cho sớm". Đoan bán viên ngọc của mình, có người khách buôn đất Hồ bỏ ra trăm vạn đồng để mua, nhờ đó trở thành giàu có cự vạn. Đến ngày mừng thọ mẹ thì vợ chồng múa hát dâng rượu, chuyện dần truyền tới phủ Hoài vương.

Vương muốn chiếm đoạt Vãn Hà, Đoan sợ hãi vào ra mắt vương tự tâu bày rằng hai vợ chồng đều là ma, vương sai xét nghiệm đều thấy không có bóng nên tin lời không bắt Vãn Hà nữa. Nhưng sai cung nhân ra biệt viện cho nàng dạy múa, Vãn Hà lấy nước đái rùa bôi lên mặt loang lổ che giấu dung mạo rồi mới tới ra mắt. Dạy được ba tháng họ cũng không sao học hết được tài múa, kế nàng trở về.

076. Bạch Thu Luyện

Ở tỉnh Trực Lệ có Mộ sinh tự Thiềm Cung là con thương gia Mộ Tiểu Hoàn, thông minh ham học. Năm mười sáu tuổi cha cho rằng việc văn chương là viễn vông, bắt bỏ học đi buôn. Sinh theo cha tới đất Sở (vùng Hồ Nam, Hồ Bắc), mỗi khi trong thuyền rảnh rỗi lại ngâm nga đọc sách. Tới Vũ Xương (tỉnh thành Hồ Bắc), cha ở lại nhà trọ để giữ hàng, sinh nhân lúc cha đi vắng cầm sách đọc thơ, tiếng ngâm sang sảng, cứ thấy ngoài cửa sổ thấp thoáng như có người nghe trộm nhưng cũng chưa lấy gì làm lạ.

Một đêm cha đi uống rượu lâu không về, sinh càng cao giọng ngâm nga, thấy có người quanh quẩn ngoài song, trăng sáng nhìn thấy rất rõ, lấy làm lạ vội bước ra xem thì là một nữ lang tuyệt đẹp khoảng mười lăm mười sáu tuổi, thấy sinh vội vàng tránh đi. Hai ba ngày sau chở hàng về bắc, chiều tối đậu thuyền bên bờ hồ, cha vừa ra khỏi thuyền thì có bà già bước vào nói "Chàng giết con gái ta rồi". Sinh ngạc nhiên hỏi, bà đáp "Ta họ Bạch, có một gái tên Thu Luyện, cũng hơi biết chữ nghĩa, nói rằng lúc ở quận thành được nghe giọng ngâm thanh cao nên đem lòng nhớ nhưng đến nỗi bỏ cả ăn ngủ, ý muốn kết duyên, xin đừng chối từ". Sinh thật lòng rất thích nhưng còn lo cha giận, bèn nói thẳng với bà già, bà già không tin bắt phải thề nguyền, sinh không chịu. Bà giận nói “Việc nhân duyên ở đời, có kẻ xin mang sính lễ tới mà còn không được, nay già tự đứng ra làm mối cho con lại bị từ chối thì còn gì nhục bằng, vậy xin đừng nghĩ tới chuyện về Bắc nữa", rồi bỏ đi.

Lát sau cha về, sinh khéo léo kể lại, có ý mong cha chấp thuận nhưng cha vì đường sá xa xôi, lại có ý khinh rẻ các cô gái hoài xuân nên cười bỏ qua. Chỗ đậu thuyền nước sâu lút con sào, đến đêm cát sỏi chợt bồi lên, thuyền mắc cạn không xoay trở gì được. Hàng năm thuyền buôn trong hồ vẫn có người ở lại, đến mùa nước hoa đào năm sau hàng hóa nơi khác vẫn chưa kịp chở tới, những hàng trong thuyền đều tăng giá gấp trăm. Cha sinh vì vậy cũng không lo lắng gì lắm, chỉ tính cách làm sao sang năm về Bắc hàng vẫn được giá, bèn để con ở lại còn mình về nhà.

Sinh mừng thầm nhưng tiếc là không hỏi rõ nơi ở của bà già. Trời sập tối, bà già cùng một tỳ nữ dìu nữ lang tới, cởi áo khoác đặt nàng lên giường, kế nhìn sinh nói "Người ta bệnh tới mức này, xin đừng

nằm khoèo làm ra vẻ vô sự nữa", rồi bỏ đi. Sinh vừa nghe thì hoảng sợ, cầm đèn tới nhìn cô gái thấy đang lúc đau ốm vẫn xinh đẹp, ánh mắt vẫn lóng lánh. Lại gần hỏi han, nàng chỉ cười khẽ. Sinh cố ép lên tiếng thì nàng nói "Câu Vì chàng tiều tụy, thẹn cùng chàng[77] là vịnh thiếp đấy".

Sinh mừng quýnh muốn thân cận nhưng thương nàng còn yếu nên chỉ sờ tay vào bụng vuốt ve hôn hít làm vui. Cô gái chợt rạng rỡ mặt mày, tươi cười nói "Hãy ngâm cho thiếp nghe ba lần bài Áo là lớp lớp của Vương Kiến[78] thì sẽ khỏi bệnh". Sinh theo lời, ngâm đến lần thứ hai cô gái đã xốc áo ngồi dậy nói “Thiếp khỏi rồi”, ngâm tiếp thì nàng cất giọng êm ái thỏ thẻ họa theo, sinh thần trí càng bay bổng bèn tắt đèn cùng ngủ. Trời chưa sáng cô gái đã dậy, nói “Mẹ già sắp tới rồi". Không bao lâu quả nhiên bà già tới, thấy con gái đang ngồi tươi tắn trang điểm bất giác mừng rỡ, giục về thì nàng cúi đầu không nói. Bà già lập tức ra về, nói "Ngươi thích vui đùa với lang quân thì mặc ngươi".

Sinh nhân hỏi nhà cửa ở đâu, cô gái nói "Thiếp với chàng chẳng qua là bạn mới quen, việc cưới xin còn chưa chắc chắn, cần gì phải biết nhà cửa, nhưng hai người vẫn yêu thương nồng mặn, thề thốt keo sơn. Một đêm cô gái chợt ngồi dậy, khêu đèn mở sách ra xem rồi buồn bã rơi lệ. Sinh vội dậy hỏi, nàng đáp "Cha chàng sắp tới đây, chuyện giữa hai ta mới rồi thiếp vừa mở sách bói một quẻ thì được bài *Giang Nam khúc* của Lý Ích[79], ý bài thơ không phải là điềm hay". Sinh an ủi nói "Câu đầu bài thơ là *Lấy chàng thương lái Cù Đường* thì đại cát có gì là không hay”. Cô gái mới hơi vui vẻ, đứng lên từ biệt, nói “Xin tạm chia tay, kẻo trời sáng lại nhiều người dòm ngó". Sinh cầm tay nàng nghẹn ngào hỏi "Nếu việc tốt đẹp thì báo cho nàng ở đâu?”, cô gái đáp “Thiếp vẫn sai người dò la, việc tốt đẹp hay không là biết ngay”. Sinh định lên bờ tiễn chân nhưng nàng cố từ chối rồi đi.

Không bao lâu quả ông Mộ tới, sinh dần dà thổ lộ tình thật, cha ngờ là dắt kỹ nữ về, nổi giận chửi mắng, đến khi xem kỹ trong thuyền thấy không mất mát chút gì mới thôi. Một đêm ông đi vắng, cô gái chợt tới, hai người buồn rầu nhìn nhau không biết làm sao. Nàng nói “Thấp cao có số, cứ lo việc trước mắt đã xin chàng ở lại thêm hai tháng rồi sẽ bàn tiếp". Lúc chia tay hẹn lấy tiếng ngâm thơ làm hiệu gặp nhau. Từ đó cứ cha đi vắng, sinh lại cao giọng ngâm nga thì nàng tới. Sắp hết tháng tư hàng hóa đều mất giá, đám khách

buôn không biết làm sao bèn góp tiền sắm lễ vật tới cầu đảo ở miếu thần hồ. Sau tiết Đoan dương mưa to nước lên, thuyền mới đi được.

Sinh về tới nhà tương tư thành bệnh, ông Mộ lo lắng tìm đủ cách cầu cúng thuốc thang. Sinh nói riêng với mẹ "Bệnh của con chẳng có thuốc men cầu cúng nào chữa được, chỉ có Thu Luyện tới mới xong". ông Mộ lúc đầu nổi giận nhưng lâu sau thấy sinh ngày càng gầy gò héo hắt thì hoảng sợ, bèn thuê xe chở con trở lại đất Sở, xuống thuyền đậu đúng chỗ cũ. Hỏi người ở đó thì không ai biết bà già họ Bạch, vừa lúc có bà già ghé thuyền vào bờ, bước ra tự nhận là mình. Ông Mộ lên thuyền thấy mặt Thu Luyện mừng thầm, nhưng hỏi tới dòng dõi gia thế thì ra chỉ sống trên thuyền, trôi nổi đây đó mà thôi. Ông nhân nói thật bệnh của con trai, mong nàng tới thuyền mình để con bớt bệnh trước, nhưng bà già lấy cớ chưa định hôn ước nên không chịu.

Cô gái ngồi nghiêng chăm chú lắng nghe, thấy hai người tranh cãi thì rưng rưng muốn khóc. Bà già thấy mặt con gái như thế, lại vì ông Mộ năn nỉ quá nên cũng nhận lời. Đến đêm, ông ra ngoài, cô gái quả tới, lại gần giường khóc lóc, nói "Tình cảnh thiếp năm trước nay lại rơi vào chàng rồi ư? Mùi vị nó thế nào tưởng cũng phải để chàng nếm qua cho biết. Nhưng gầy rộc đi thế này, làm sao chữa khỏi ngay được? Xin vì chàng ngâm một bài thơ vậy". Sinh cũng mừng rỡ, cô gái bèn ngâm lại bài thơ của Vương Kiến ngày trước. Sinh nói "Đó là tâm sự của nàng, đem chữa cho cả hai người sao được. Nhưng nghe giọng nàng cũng đã thấy tâm thần khoan khoái, hãy thử ngâm bài *Liễu hướng về tây ca vạn cành*[80] cho ta nghe xem".

Cô gái theo lời, sinh thích thú nói "Khoan khoái quá! Trước đây nàng đọc bài Hái sen trong tập Thi dư có câu *Tốt tươi hương tỏa khắp mười gò*[81] vẫn chưa quên, nay phiền nàng tốt giọng ngâm lên lần nữa", nàng lại theo lời. Vừa dứt tiếng, sinh nhảy ngay dậy nới "Tiểu sinh có bệnh gì đâu", rồi ôm ấp nhau như đã khỏi hẳn. Kế hỏi "Cha gặp mẹ nàng nói những gì? Việc có xong không?". Cô gái đã biết ý ông Mộ, nói thẳng rằng không xong rồi đi.

Cha về thấy sinh đã dậy được mừng lắm nhưng chỉ lựa lời khuyên nhủ, nhân nói "Con bé rất đẹp, nhưng từ nhỏ đã ôm mái chèo gõ bánh lái ca hát, chưa nói tới chuyện là con nhà hèn mọn, cũng không thể là gái trinh", sinh im lặng. Cha vừa đi thì cô gái trở lại, sinh kể rõ ý cha. Nàng nói "Thiếp vừa nhìn đã biết ngay rồi. Việc đời cứ càng đeo đuổi thì càng xa lánh, càng săn đón thì càng cự tuyệt, cứ để ông

tự đổi ý quay lại cầu cạnh nhau". Sinh hỏi kế, nàng đáp "Kẻ buôn bán thì chỉ mong được lợi thôi. Thiếp có thuật biết được giá cả hàng hóa, mới rồi thấy các hàng hóa trên thuyền chẳng thứ nào có lời chút gì. Hãy nói với cha chàng muốn lãi gấp ba thì mua hàng này, muốn lãi gấp mười thì mua hàng này, về tới nhà nếu đúng thì thiếp đúng là dâu hiền rồi. Lúc trở lại thì chàng mười tám tuổi còn thiếp mười bảy, còn có ngày sum vầy, có gì phải lo".

Sinh đem lời nàng nói lại với cha, cha không tin lắm nên tạm đem nửa số tiền còn thừa mua những hàng nàng dặn. Sau khi về, những hàng ông mua đều lỗ nặng, may có ít hàng mua theo lời cô gái được lãi lớn nên bù lại được, vì thế phục Thu Luyện là thần. Sinh còn khoe khoang rằng cô gái tự nói có thể giúp mình thành giàu có, vì thế ông Mộ lại mang thêm nhiều tiền xuống Nam. Tới hồ mấy ngày không thấy bà già họ Bạch, qua mấy hôm nữa mới thấy bà đậu thuyền dưới gốc liễu bèn đem sính lễ tới. Bà không nhận gì cả, chỉ chọn ngày lành đưa con gái qua thuyền sinh, ông Mộ thuê một thuyền khác cho con làm lễ hợp cẩn. Cô gái bèn bảo ông xuống Nam, hàng nào cần mua đều viết ra giấy đưa ông, bà già bèn mời rể qua ở thuyền mình.

Ba tháng sau ông Mộ trở lại, hàng hóa mới về tới đất Sở đã tăng giá gấp đôi. Khi sắp về, cô gái xin chở theo một ít nước hồ, về tới nhà mỗi lần ăn cơm lại rưới vào một ít như chan tương. Vì vậy lần nào xuống Nam ông cũng mang về cho vài vò. Ba bốn năm sau nàng sinh một trai. Một hôm cô gái khóc muốn về thăm nhà, ông Mộ bèn dẫn cả con và dâu cùng tới đất Sở. Tới hồ không biết bà già ở đâu, cô gái gõ mạn thuyền gọi mẹ, thất sắc giục sinh theo ven hồ tìm hỏi. Vừa lúc có người câu cá tầm hoàng câu được một con cá ngựa trắng, sinh tới gần xem thì là một con cá lớn hình dáng như người, có đủ cả vú và âm hộ. Sinh về kể lại, cô gái hoảng hốt nói trước kia có lời nguyền phóng sinh, bảo sinh mua thả ra. Sinh tới thương lượng nhưng người câu cá đòi giá rất cao. Cô gái nói "Thiếp ở nhà chàng nghĩ cách kiếm ra tiền không dưới bạc vạn, mà sao lại khư khư tiếc nhau bấy nhiêu. Nếu không nghe thì thiếp nhảy xuống hồ chết quách cho rồi".

Sinh sợ, không dám nói với cha, lấy trộm tiền mua cá thả ra. Khi quay về không thấy cô gái, tìm mãi không được, đến khuya nàng mới về. Hỏi đi đâu, nàng đáp "Vừa về nhà mẹ". Hỏi mẹ ở đâu, nàng nói "Hôm nay thì không thể không thưa thật, con cá chàng vừa chuộc chính là mẹ thiếp đấy. Trước sống ở hồ Động Đình, được Long quân

giao coi việc khách qua lại. Gần đây trong cung muốn tuyển phi tần, nhiều người đồn đại là thiếp xinh đẹp, nên có sắc chỉ trị tội mẹ để đòi thiếp. Mẹ thiếp tâu thật nhưng Long quân không nghe, đày mẹ xuống bến Nam, gần chết đói nên mới mắc nạn. Nay tuy thoát nạn nhưng vẫn chưa được xóa tội. Nếu chàng yêu thiếp thì hãy thay thiếp khẩn cầu với Chân quân, mẹ có thể được yên lành. Còn nếu thấy khác loài mà ghét bỏ thì xin trả con cho chàng, thiếp đi. Hầu hạ ở Long cung chưa chắc đã không gấp trăm lần ở nhà chàng".

Sinh cả sợ, lo không gặp được Chân quân, nàng nói "Giờ Mùi ngày mai Chân quân sẽ tới, cứ thấy vị đạo sĩ thọt chân thì phải phục xuống lạy ngay, ông ta xuống nước cũng phải xuống theo. Chân quân thích kẻ văn sĩ, ắt sẽ rủ lòng thương xót". Kế lấy ra một vuông lụa bóng mượt như bụng cá nói "Nếu Chân quân hỏi muốn xin điều gì thì đưa cái này ra xin ông viết cho một chữ Miễn". Sinh theo lời chờ, quả có một đạo sĩ khập khiễng đi tới. Sinh lạy phục xuống, đạo sĩ bước mau đi, sinh rảo theo sau. Đạo sĩ ném gậy xuống nước rồi nhảy lên trên, sinh cũng lội xuống nước lên theo, thì không phải gậy mà là một chiếc thuyền. Sinh lại sụp xuống lạy, đạo sĩ hỏi cần gì, sinh đưa vuông lụa ra xin viết chữ. Đạo sĩ giở ra nhìn, nói "Đây là vẩy cá ngựa trắng, sao ngươi có được?', Thiềm Cung không dám giấu, kể rõ đầu đuôi, đạo sĩ cười nói "Loài này rất phong nhã, con rồng già làm sao hoang dâm được". Bèn rút bút ra viết ngoáy một chữ "Miễn" như đạo bùa, rồi quay thuyền ghé bờ bảo sinh lên. Kế thấy đạo sĩ đạp cây gậy rẽ nước mà đi, phút chốc đã mất dạng.

Sinh về thuyền, cô gái mừng rỡ, dặn đừng nói lộ cho cha mẹ biết. Sau khi về nhà hai ba năm, ông Mộ xuống nam mấy tháng không về, bình nước hồ cạn dần mà chờ mãi không thấy. Cô gái bỗng lâm bệnh, ngày đêm thở dốc, dặn sinh "Nếu thiếp chết thì đừng chôn, cứ đúng các giờ Mão, Ngọ, Dậu lại ngâm một lần bài thơ Đỗ Phủ mộng thấy Lý Bạch, thì chết rồi thây vẫn không nát. Chờ khi nước về rót vào bồn rồi đóng cửa, cởi áo thiếp ra, ôm thiếp dầm vào trong nước, thiếp sẽ sống lại". Thở thoi thóp vài hôm, nàng lịm đi mà chết. Nửa tháng sau ông Mộ về, sinh vội làm theo lời, ngâm nước khoảng một giờ thì nàng dần dần tỉnh lại. Từ đó nàng thường có ý muốn về nam. Sau ông Mộ mất, sinh chiều ý nàng dời nhà xuống sống ở đất Sở.

077. Hòa Thượng Họ Kim (Kim Hòa Thượng)

Hòa thượng họ Kim là người Chư Thành (tỉnh Sơn Đông), cha là kẻ vô lại, đưa mấy trăm đồng tiền đem Kim lên gởi vào chùa trên núi Ngũ Liên. Kim lúc nhỏ ngu si đần độn không thể học kinh, chỉ làm được những việc chăn heo đi chợ như tôi tớ. Sau sư phụ của Kim chết, cũng có chút ít tiền bạc để lại, Kim cuỗm đi trốn khỏi chùa làm nghề buôn bán, rất giỏi những việc treo dê bán chó, tráo đấu lường thăng nên chỉ mấy năm vụt trở nên giàu có. Bèn mua ruộng đất nhà cửa ở làng Thủy Pha, đệ tử rất đông, hàng ngày có hàng ngàn người ăn cơm, quanh làng có mấy ngàn mẫu ruộng tất đều là của Kim, trong làng có vài mươi gian nhà lớn đều là sư ở. Nếu là người khác thì cũng là kẻ nghèo khó không sản nghiệp nên dắt vợ con tới đó ở nhà thuê làm ruộng mướn mà thôi, có mấy trăm gia đình như thế.

Mỗi nhà thì cất phòng sát tường san sát cho họ ở, sư thì ở giữa, phía trước có sảnh đường, rường sơn cột chạm sơn son thiếp vàng lóa mắt, bàn ghế bình phong trong sảnh bóng loáng có thể soi được. Phía sau thì làm phòng ở, rèm đỏ màn thêu xông lan xạ thơm phức, giường nằm chạm trổ khảm xà cừ, trên giường trải nệm dày hơn thước, trên vách thì treo kín các bức vẽ mỹ nhân sơn thủy nổi tiếng. Trong nhà gọi to một tiếng thì ngoài cổng có mấy mươi người dạ ran như sấm ào ào chạy vào xếp hàng im lặng lắng tai nghe lệnh. Khách tới bất ngờ thì trong vòng mười mâm có thể bày lên trong chớp mắt, cơm canh rượu thịt ngon lành bưng lên tới tấp. Chí là không dám công nhiên nuôi ca kỹ nhưng cũng có mười mấy tiểu đồng đẹp trai, đều lanh lợi khéo léo có thể làm vừa lòng người, sai đội khăn đen ca hát thì người nghe kẻ xem cũng không thấy chướng.

Kim mỗi lần ra khỏi nhà thì trước sau có vài mươi kỵ mã đeo cung dẹp đường, bọn tôi tớ đều gọi là gia gia, dân trong huyện người gọi là ông, người gọi là chú chứ không gọi là sư hay Thượng nhân, cũng không gọi theo pháp hiệu. Môn đồ Kim ra ngoài thì nghi vệ có kém hơn nhưng áo đẹp ngựa khỏe cũng gần như các công tử con quan. Kim lại giao du rộng, cho dù ngoài ngàn dặm cũng biết được tin tức, vì vậy các quan lớn nhỏ trong vùng nếu ngẫu nhiên làm Kim mất lòng cũng run sợ lo lắng. Nhưng Kim là người thô lỗ, từ đầu tới chân không có chút nào là văn nhã, bình sinh không đọc một câu kinh, tụng một câu sấm, chân không lui tới chùa chiền, phòng không bày

biện chuông mõ, những vật ấy thì bọn môn đồ chưa từng thấy mà cũng chưa từng nghe. Phàm những gia đình tới thuê nhà ở thì phụ nữ trang sức như gái kinh đô, phấn sáp gương lược đều do sư cấp, sư cũng không bỏn xẻn. Vì vậy các gia đình không có ruộng mà làm nông trong vùng có tới vài trăm.

Thỉnh thoảng lại có chuyện tá điền giết sư trên giường, Kim cũng không tra xét gì lắm, chỉ đuổi đi nơi khác, dần dần thành lệ. Kim lại mua trẻ con khác họ nuôi làm con mình, rước thầy về dạy cho học hành. Đứa nhỏ thông minh học giỏi, bèn sai vào học trường huyện, kế theo lệ mua cho chức Thái học sinh. Không bao lâu y lên thi hương ở phủ Thuận Thiên đỗ Cử nhân, từ đó Kim được gọi là Thái công, những người gọi là gia gia trước đây càng khúm núm, con cháu của họ đều chắp tay làm lễ với Kim như ông tổ mấy đời.

Không bao lâu Thái công chết, Hiếu liêm mặc tang phục cư tang, tự xưng là con mồ côi, các môn đồ chống gậy đứng đầy quanh giường, nhưng sau linh sàng chỉ có một mình phu nhân Hiếu liêm khe khẽ sụt sùi mà thôi. Sĩ phu có người dắt vợ ăn mặc đẹp đẽ tới điếu tế an ủi, mũ lọng xe kiệu chen chúc tắc cả đường. Ngày chôn cất thì nhà táng cao chạm mây, cờ phướn rợp mặt trời, khi chôn thì bó cỏ dán giấy vàng bạc ngũ sắc làm vật tuẫn táng, gồm mấy mươi cỗ kiệu, một ngàn con ngựa, một trăm mỹ nhân. Làm thần dẹp đường đội khăn gấm đen, đầu cao chạm mây, nhà đám thì lầu gác phòng ốc rộng tới mấy mẫu, ngàn cửa trăm cổng, ai vào cũng lạc không biết đường ra, những vật đưa lên cúng tế đều không thể gọi tên.

Những người tới dự đám tang mũ lọng chen nhau, các quan lớn cũng lom khom vào quỳ lạy tám lần, các Giám sinh, Cống sinh và quan nhỏ ở huyện thì bò ra đất dập đầu làm lễ không dám để công tử và các sư thúc lạy trả. Cả vùng đổ tới xem đám ma, đàn ông dắt vợ, đàn bà bế con mồ hôi nhễ nhại đứng đầy đường, tiếng người ồn ào át cả tiếng chiêng trống, người đứng chỉ hở có từ vai trở lên, hàng vạn cái đầu ngoảnh qua ngoảnh lại mà thôi. Có kẻ có thai chuyển bụng sinh nở thì chị em bạn kéo xiêm giáng quanh làm màn che, nghe tiếng trẻ khóc cũng không buồn hỏi là trai hay gái, lập tức xé áo làm tã bế lên rồi kẻ dìu người kéo sản phụ chập choạng bước đi, thật là kỳ quan vậy! Sau khi chôn cất xong, đem những tiền của Kim để lại chia đôi, con Kim một phần, các môn đồ một phần. Hiếu liêm được nửa gian nhà, bốn phía nam bắc đông tây toàn là sư ở nhưng đều là hàng anh em, đau ngứa gì cũng có nhau.

Dị Sử thị nói: *Một phái ấy thì hai dòng*[82] chưa có, sáu tổ[83] không truyền, có thể nói là một mình mở ra một pháp môn vậy. Nhưng vẫn nghe ngũ uẩn đều không, lục trần không nhiễm là Hòa thượng, trong miệng thuyết pháp, trên ghế tham thiền là Hòa dạng, giày thơm đất Sở, nón nặng trời Ngô là Hòa chàng, chiêng trống ồn ào, đàn sáo ầm ĩ là Hòa xướng, chơi bời lăng nhăng, cờ bạc bợm bãi là Hòa chướng. Như Kim là Hòa thượng chăng, là Hòa dạng chăng, là Hòa chàng chăng, là Hòa xướng chăng, hay là Hòa chướng ở địa ngục chăng?

078. Nhà Sư Ăn Xin (Cái Tăng)

Ở Tế Nam (tỉnh thành Hà Nam) có một nhà sư, không rõ gốc gác ở đâu. Hàng ngày đi chân đất mặc áo vá, lê la trước các hàng quán bên hồ Phù Dung tụng kinh khuyến hóa, song ai cho cơm rượu tiền gạo gì đều không nhận, hỏi có cần gì khác không thì không đáp, thường cả ngày không thấy ăn uống. Có người khuyên nói "Sư đã không ăn rau lại chẳng uống rượu thì đi khuyến hóa trong thôn cùng ngõ vắng cũng được, cần gì phải mỗi ngày mỗi tới nơi ồn ào náo nhiệt như thế này?", sư cứ chắp tay tụng kinh, rủ đôi lông mi dài một tấc xuống như không hề nghe thấy. Lại hỏi nữa, sư mới mở mắt lớn tiếng đáp "Ta muốn khuyến hóa như vậy", rồi tiếp tục tụng kinh, hồi lâu mới bỏ đi.

Có người đuổi theo, hỏi tại sao phải khuyến hóa như vậy, sư cứ đi không đáp. Hỏi ba bốn lần, lại lớn tiếng nói "Ngươi không biết được đâu, lão tăng muốn khuyến hóa như vậy". Mấy hôm sau chợt ra ngoài phía nam thành, nằm dài như xác chết ở cạnh đường ba ngày không động đậy. Dân ở đó sợ sư chết đói thì liên lụy tới thôn xóm, họp nhau kéo tới khuyên nên đi chỗ khác nằm, muốn cơm sẽ cho cơm, muốn tiền sẽ cho tiền. Sư cứ nhắm mắt không lên tiếng, mọi người bèn lay gọi. Sư giận, rút trong áo ra một lưỡi đao ngắn tự rạch bụng, thò tay vào kéo ruột ra bày lên đường rồi đứt hơi chết. Mọi người khiếp sợ báo lên quan rồi đem chôn qua loa. Ngày khác chỗ ấy bị chó moi lên lộ manh chiếu bó thây ra, đạp lên thấy như không có gì, mở ra xem thì manh chiếu vẫn gói kín như cũ nhưng chỉ như cái kén rỗng.

079. Rồng Dời (Chí Long)

Quan Thông chính sứ họ Khúc ở đất U Lục (thuộc tỉnh Sơn Đông) đọc sách trên lầu, gặp lúc trời mưa mù mịt, thấy một con dời nhỏ sáng như đom đóm cựa quậy trên bàn, bò qua khỏi chỗ nào thì chỗ ấy cháy đen. Dần dần bò lên quyển sách, quyển sách cũng bị cháy. Ông nghĩ là rồng bèn bưng quyển sách lên tiễn đi, nhưng ra tới ngoài cửa đứng chờ hồi lâu vẫn thấy nằm bất động bèn nói "Hay là cho rằng ta không cung kính?". Bèn bưng quyển sách trở vào đặt lại lên bàn, đội mũ mặc áo vái dài rồi lại bưng ra. Vừa tới ngoài thềm thì con dời ngẩng đầu duỗi thân rời quyển sách bay lên, rít gió thành tiếng thành một đạo ánh sáng kéo dài. Ra được vài bước thì quay nhìn lại ông, đầu như cái vò, dài mấy mươi vây. Lại uốn lộn một hồi thì có tiếng sét nổ ầm ầm, vọt thẳng lên mây đi mất. Quay vào nhìn chỗ nó vừa bò qua thì thấy từng đoạn từng đoạn như tre bị đốt vậy.

080. Cái Búi Tóc Nhỏ (Tiểu Kết)

Huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) có người dân là Mỗ đang ngồi chơi thì có người khách thấp lùn tới, ngước mặt trò chuyện hồi lâu, thấy bình sinh không hề quen biết, cố nhớ lại. Khách nói "Ba bốn hôm nữa sẽ dời tới đây làm láng giềng". Qua bốn năm hôm lại tới nói "Hôm nay đã là cùng làng, xin được sớm tối dạy bảo cho". Mỗ hỏi ngụ ở đâu, người ấy không nói rõ, chỉ lấy tay chỉ về phía bắc. Từ đó ngày nào cũng tới, có khi hỏi mượn vật dùng chén bát, nếu có ai bủn xỉn không cho thì tự nhiên bị mất, mọi người cùng nghi là hồ.

Phía bắc thôn có ngôi mộ cổ, sâu không biết là bao nhiêu, mọi người ngờ hồ ở đó, cùng nhau vác gậy gộc khí giới tới nằm rình, hồi lâu không thấy gì lạ. Đến hết canh một thì nghe dưới mộ có tiếng lào xào như hàng trăm hàng ngàn người trò chuyện, mọi người im lặng không động đậy. Giây lát có đám người lùn khoảng hơn một thước lũ lượt kéo ra, đông không biết bao nhiêu mà kể. Mọi người cùng quát tháo vùng dậy xô vào đánh túi bụi, đánh trúng thì trên gậy lửa bắn tứ tung, trong chớp mắt bọn kia chạy tứ tán. Chỉ còn lại một cái búi tóc nhỏ bằng trái hồ đào bọc lụa buộc dây kim tuyến, ngửi thử thì hôi tanh vô cùng.

081. Hoắc Sinh

Hoắc sinh và Nghiêm sinh ở huyện Văn Đăng (tỉnh Sơn Đông) lúc nhỏ vẫn đùa giỡn với nhau, lớn lên cũng hay chọc ghẹo nhau, lấy miệng lưỡi hơn thua, chỉ sợ không bằng đối thủ. Hoắc có bà già láng giềng từng đỡ đẻ cho vợ Nghiêm, ngẫu nhiên trò chuyện với vợ Hoắc, nói rằng chỗ kín của vợ Nghiêm có hai mụn cóc, vợ bèn kể lại cho Hoắc. Hoắc bèn cùng chúng bạn bàn tính, rình lúc Nghiêm vừa tới, cố ý nói thầm với nhau rằng "Ta quá rành vợ y". Chúng bạn làm ra vẻ không tin, Hoắc bèn bịa đặt đủ cả đầu đuôi rồi nói "Nếu không tin, thì chỗ kín của vợ y có hai cái mụn cóc"' Nghiêm dừng lại ngoài cửa sổ nghe thấy hết bèn không vào, quay về nhà chửi mắng đánh đập vợ. Người vợ không chịu nhận, Nghiêm đánh đập càng tàn nhẫn, vợ không chịu nổi treo cổ tự tử.

Hoắc vô cùng hối hận nhưng không dám nói thật với Nghiêm là mình bịa đặt. Vợ Nghiêm chết rồi, đêm đêm cứ hiện hồn về khóc lóc, cả nhà không sao ở yên. Không bao lâu Nghiêm bị bạo bệnh mà chết, hồn ma mới không khóc nữa. Vợ Hoắc nằm mơ thấy vợ Nghiêm xõa tóc gào lớn rằng "Ta chết rất khổ, vợ chồng người lại muốn yên vui à?", tỉnh dậy mắc bệnh vài ngày thì chết. Hoắc cũng nằm mơ thấy vợ Nghiêm xỉa xói chửi mắng, lấy tay vả vào miệng mình, hoảng sợ tỉnh dậy thấy trên môi đau nhức, cứ sưng to dần, ba ngày thì biến ra hai cục thịt thừa thành tật luôn, không dám cười nói lớn tiếng vì há mồm to thì đau không chịu nổi.

Dị Sử thị nói: *Kẻ chết rồi mà có thể làm hại là vì bị oan ức. Tật chỗ kín mà lại đem lên môi, thần linh thật như đùa cợt vậy. Trong huyện có họ Vương hay đùa giỡn với bạn học là Mỗ. Vợ Mỗ về thăm chamẹ ruột, Vương biết con lừa nhà Mỗ nhút nhát bèn ra trước chỗ bụi rậm rình sẵn, chờ người đàn bà tới liền nhảy xổ ra. Con lừa hoảng sợ lồng lên hất người đàn bà ngã xuống, chỉ có một thằng nhỏ theo hầu không sao giữ được con lừa cho nàng leo lên. Vương bèn ân cần tới giúp đỡ, nàng cũng không biết là ai. Vương về lấy đó làm chuyện đắc ý, kể rằng nhân lúc thằng nhỏ đuổi theo con lừa thì mình đã tư thông với vợ Mỗ trong bụi, tả lại quần áo giày tất của nàng rất rõ ràng, Mỗ nghe thế xấu hổ bỏ về. Lát sau Vương nhìn qua cửa sổ thấy Mỗ một tay cầm dao, một tay kéo vợ tới trông rất hung dữ, cả sợ trèo qua tường bỏ chạy, Mỗ đuổi theo suốt hai ba dặm không kịp mới bỏ về. Vương vì ra sức chạy, phế quản bị giãn*

ra nên từ đó mắc bệnh thở khò khè, mấy năm không khỏi.

Quyển V

082. Hồ Đùa Giỡn (Hồ Hài)

Vạn Phúc tự Tử Tường là người huyện Bác Hưng (tỉnh Sơn Đông). Từ nhỏ theo đòi nghiệp nho, nhà cũng hơi khá giả nhưng thi cử lận đận, hơn hai mươi tuổi vẫn không đỗ đạt gì. Ở quê có lệ xấu là bắt các nhà giàu ra làm lý dịch, có người phải khuynh gia bại sản. Vạn bị ép làm chức ấy, sợ quá trốn tới Tế Nam (tỉnh thành Sơn Đông) vào nhà trọ ở. Đêm có cô gái tới khêu gợi, cũng khá xinh đẹp, Vạn thích bèn giao hoan. Hỏi họ tên, cô gái nói “Nói thật ta là hồ, nhưng không làm hại chàng đâu”. Vạn mừng rỡ không ngờ vực gì, nàng dặn đừng ở chung với ai, từ đó ngày nào cũng tới ăn ở cùng phòng, phàm mọi chi dùng hàng ngày đều do hồ chu cấp.

Không bao lâu có vài người quen tới thăm chơi, thường ngủ lại không về. Vạn chán ghét nhưng không nỡ cự tuyệt, bất đắc dĩ phải nói thật. Khách xin được chiêm ngưỡng dung nhan người tiên một lần, Vạn nói với hồ, hồ nói với khách “Gặp ta làm gì? Ta cũng như mọi người thôi”, nghe tiếng nói rõ ràng trước mắt, nhưng nhìn quanh thì không thấy đâu. Khách có người tên Tôn Đắc Ngôn giỏi khôi hài, cố xin được thấy mặt, lại nói được nghe giọng oanh, thần hồn điên đảo, sao lại tiếc không cho thấy dung nhan khiến người ta nghe tiếng mà tương tư. Hồ cười đáp "Cháu hiền muốn vẽ bức tranh hành lạc[84] cho bà cố à?", khách khứa đều cười.

Hồ nói "Ta là hồ, xin kể chuyện hồ cho khách nghe, chịu không?". Mọi người đều ừ, hồ kể "Xưa ở quán trọ làng nọ có nhiều hồ, thường ra quấy phá khách trọ, khách khứa qua lại biết được, dặn nhau đừng trọ ở đó. Nửa năm sau hàng quán vắng vẻ, chủ trọ lo lắm, rất kiêng nói tới hồ. Chợt có người khách từ xa tới, tự nói là người nước ngoài, thấy quán trọ nên vào nghỉ. Chủ trọ mừng lắm mời vào, liền có người đi đường lén nói với khách rằng “Nhà này có hồ”. Khách sợ, nói rõ với chủ trọ rồi định qua trọ chỗ khác, chủ trọ ra sức phân trần rằng đó là lời bịa đặt.

Khách bèn ở lại, vào phòng vừa nằm xuống thì thấy bầy chuột từ gầm giường chạy ra, khiếp đảm nhào ra ngoài la hoảng "Có hồ". Chủ nhân sợ hãi hỏi han, khách oán trách nói “Hồ làm hang ở đây, sao nói dối ta là không có". Chủ nhân lại hỏi thấy hình thù nó thế nào, khách đáp "Ta nay mới thấy, nó ngắn ngắn nhỏ nhỏ, không phải hồ con ắt là hồ cháu”. Vừa dứt lời thì khách khứa đều cười ầm. Tôn nói "Nếu

không cho thấy mặt thì bọn ta sẽ ngủ lại, mà ai đó cũng đừng đi mà bỏ lỡ giấc mộng Dương Đài[85]". Hồ cười đáp "Cứ ngủ lại không sao, nếu có hơi xúc phạm thì xin đừng để bụng". Khách sợ bị chơi ác bèn cùng tan về.

Kế cứ vài ngày lại tới, đòi hồ trêu cợt. Hồ rất giỏi khôi hài, cứ lên tiếng là khách cười nghiêng ngửa, nhưng kẻ có tài hoạt kê cũng không thể hơn được, mọi người đùa gọi là Hồ nương tử. Một hôm bày tiệc họp mặt, Vạn ngồi ghế chủ, Tôn và hai người khách nữa chia ngồi hai bên, đặt một cái giường phía sau mời hồ, hồ từ chối là không hay rượu. Có người xin cứ ngồi nói chuyện, hồ ưng thuận. Rượu được vài tuần, mọi người bày trò gieo xúc xắc làm tửu lệnh "qua man"[86], khách trúng mặt dưa bị phạt, đùa đưa chén qua giường nói "Hồ nương tử là bậc đại tỉnh, xin uống giùm một chén". Hồ cười đáp "Ta vốn không uống được, xin kể một câu chuyện góp vui với các vị". Tôn bịt tai ra vẻ không muốn nghe, mọi người đều nói "Nếu chửi xỏ người thì phải chịu phạt đấy". Hồ cười hỏi "Thế ta chửi xỏ hồ được không?", mọi người đáp "Được", rồi lắng tai nghe.

Hồ kể "Xưa có một ông quan lớn đi sứ nước Hồng Mao"[87] đội mũ lông hồ vào yết kiến quốc vương nước ấy. Quốc vương thấy cái mũ lạ, hỏi lông gì mà vừa dày vừa mềm như thế. Ông quan lớn ấy thưa là lông hồ. Quốc vương nói bình sinh chưa từng nghe nói tới, vậy chữ "hồ" viết ra sao? Ông quan lớn bèn lấy tay vạch lên không, tâu "Bên phải là một qua lớn, bên trái là một khuyển nhỏ"[88], chủ khách lại cười ầm.

Hai người khách kia là hai anh em họ Trần, một tên Sở Kiến, một tên Sở Văn, thấy Tôn bị áp đảo quá bèn nói "Hồ đực đâu mà để hồ cái ác hại thế này?". Hồ nói "Có một câu chuyện kể chưa xong đã bị sủa loạn làm ngắt quãng, xin kể nốt. Quốc vương Hồng Mao thấy sứ thần cưỡi một con la, rất lạ lùng. Sứ thần thưa "Đây là do con ngựa đẻ ra"' quốc vương lại càng lấy làm lạ. Sứ thần nói ở Trung Quốc thì con ngựa đẻ ra con la, con la đẻ ra con ngựa choai". Quốc vương hỏi kỹ hình dạng, sứ thần đáp "Ngựa đẻ ra la là thần sở kiến, la đẻ ngựa choai là thần sở văn[89]", cử tọa lại cười ầm.

Mọi người biết không địch nổi mồm mép của hồ, liền giao hẹn trở đi nếu ai khơi chuyện ngạo ngược thì phải đứng ra làm chủ, bỏ tiền mua rượu. Giây lát rượu ngà ngà, Tôn nói đùa với Vạn "Có vế đối thách ông đối lại", Vạn hỏi câu gì, Tôn đọc "Kỹ nữ xuất môn phỏng tình nhân, lai thời vạn phúc, khứ thời vạn phúc[90]" cả bàn nghĩ mãi

không ai đối được.

Hồ cười nói "Ta có câu rồi đây", mọi người lắng tai nghe, hồ đọc “Long vương hạ chiếu cầu trực gián, miết dã đắc ngôn, quy dã đắc ngôn[91]” tất cả lại cười bò ra. Tôn bực lắm, nói “Đã giao hẹn rồi, sao lại phạm?”. Hồ cười đáp “Đúng là ta có lỗi, nhưng nếu không thế thì không đối cho sát được. Sáng mai xin đặt tiệc để chuộc lỗi”, chủ khách cùng cười rồi chia tay. Hồ khôi hài đại loại như thế, không sao kể hết được.

Được vài tháng, hồ cùng Vạn về quê. Tới địa giới Bác Hưng, hồ nói với Vạn “Ở đây ta có người họ hàng xa, đã lâu không qua lại, không thể không ghé thăm. Vả lại trời cũng đã tối, chàng cứ đi cùng tới đó ngủ lại, sáng mai đi cũng được”. Vạn hỏi ở đâu, hồ chỉ nói không xa. Vạn ngờ vì trước nay khu này vốn không có làng xóm gì, nhưng cũng đi theo. Khoảng hai dặm quả thấy một gia trang, bình sinh chưa đi ngang lần nào. Hồ gõ cổng thì có một người hầu ra mở, vào trong thấy cửa liền gác nối, rõ ràng là nhà thế gia. Giây lát tới chỗ chủ nhân, có hai ông bà già, vái chào Vạn rồi mời ngồi, bày tiệc linh đình tiếp đãi như con rể, kế hai người nghỉ lại đó.

Sáng sớm hồ nói "Ta về ngay cùng chàng, sợ người nhà sợ hãi. Chàng cứ về trước, ta sẽ theo tới ngay”. Vạn theo lời về trước nói rõ với gia nhân. Không bao lâu hồ tới, nói cười với Vạn, mọi người đều nghe rõ nhưng không nhìn thấy người. Năm sau Vạn lại có việc đi Tế Nam, hồ cũng đi cùng. Chợt có mấy người tới, hồ theo ra trò chuyện thăm hỏi rồi nói với Vạn “Ta vốn gốc gác ở Thiểm Trung (tỉnh Thiểm Tây), cùng chàng có mối túc duyên nên theo nhau bấy lâu, nay anh em ta đã tới, ta phải theo về, không theo hầu chàng trọn đời được”. Vạn cố giữ lại không được, kế hồ ra đi.

083. Nối Giác Kê Vàng (Tục Hoàng Lương)

Cử nhân họ Tăng người Phúc Kiến lúc vừa thi đỗ Tiến sĩ cùng vài người bạn thân khoa dạo chơi ngoài thành. Tình cờ nghe nói ở chùa Tỳ Lư có một thầy tướng liền kéo nhau tới xem quẻ. Tăng vào ngồi, thầy tướng nhìn thấy ý khí tự đắc bèn nịnh hót lấy lòng. Tăng phe phẩy quạt mỉm cười rồi hỏi "Ta có số làm Tể tướng không?". Thầy tướng nghiêm trang nói sẽ làm Tể tướng hai mươi năm trong đời thái bình, Tăng cả mừng, ý khí càng thêm cao ngạo. Gặp lúc có cơn mưa nhỏ, cùng bạn bè vào tăng xá tránh mưa, thấy bên trong có vị sư già mắt sâu mũi cao ngồi trên tấm bổ đoàn, ngạo mạn không chào hỏi ai. Cả bọn cùng chào rồi lên sạp ngồi nói chuyện với nhau, đều mừng Tăng sẽ làm Tể tướng.

Tăng càng đắc ý, chỉ bạn cùng đi nói "Khi nào ta làm Tể tướng, sẽ cử Trương huynh làm Tuần phủ Hà Nam, ông anh cô cậu của ta làm chức Tham du, lão bộc nhà ta cũng được chức Thiên bả nho nhỏ, thế là mãn nguyện", cả bọn cười vang. Kế nghe bên ngoài mưa càng lớn như trút nước, Tăng mỏi mệt nằm xuống giường, chợt thấy hai quan Trung sứ đem tờ chiếu do Thiên tử đích thân viết tới triệu Tăng Tể tướng vào triều bàn việc nước. Tăng đắc ý vội vàng vào triều, nhà vua hỏi han dịu ngọt hồi lâu, truyền cho Tăng được quyền thăng giáng các quan từ tam phẩm trở xuống, ban cho mãng bào đai ngọc và ngựa quý, Tăng mặc áo đeo đai dập đầu tạ ơn rồi ra về.

Vào nhà thì thấy không phải nơi ở cũ ngày trước mà toàn là cột chạm cửa sơn vô cùng lộng lẫy, cũng không hiểu vì sao vinh hiển mau lẹ như vậy, nhưng chỉ cần vuốt râu gọi khẽ thì quân hầu dạ ran như sấm. Kế các quan công khanh đem quà cáp tặng biếu tới khúm núm xếp hàng ngoài cổng. Các quan khanh sáu bộ tới thì Tăng vội vàng ra đón, hạng Thị lang thì vái chào cùng trò chuyện, chức thấp hơn thì chỉ gật đầu chào thôi. Tuần phủ Sơn Tây gởi tặng ban nữ nhạc mười người đều là con gái trẻ đẹp, trong đó Niễu Niễu và Tiên Tiên đẹp nhất, hai người rất được yêu quý, Tăng cho phục dịch khăn áo, hàng ngày hầu hạ ca múa.

Một hôm Tăng nhớ lại lúc còn hàn vi thường được thân sĩ trong huyện là Vương Tư Lương giúp đỡ, nay ta đã nhẹ bước thang mây mà ông ấy còn lận đận trên đường công danh, sao không đưa tay dìu dắt một phen. Sáng ra dâng sớ tiến cử Vương làm quan Gián nghị,

lập tức có chỉ dụ bổ dụng. Lại nghĩ tới Thái bộc họ Quách từng trợn mắt với mình, liền gọi bọn Cấp gián họ Lữ và Thị ngu Trần Xương dặn dò, hôm sau sớ tấu đàn hặc nối nhau dâng lên, liền có chỉ cách chức Quách Thái bộc cho về làm dân. Đền ơn trả oán xong, Tăng rất thỏa ý.

Một hôm ra ngoài thành chơi, có người say rượu phạm vào nghi trượng, Tăng sai trói lại giải tới quan Kinh triệu doãn, người ấy lập tức bị đánh đòn mà chết. Những người có nhà cửa ruộng đất ở cạnh đều sợ quyền thế đem những ruộng tốt nhà to hiến cho, từ đó Tăng thành phú gia địch quốc. Không bao lâu, Niễu Niễu và Tiên Tiên nối nhau qua đời. Tăng khuya sớm nhớ nhung, chợt nhớ năm xưa thấy người con gái hàng xóm tuyệt đẹp, vẫn muốn mua làm tỳ thiếp nhưng vì ít tiền nên không được như nguyện, nay may đã đắc ý, bèn sai mấy tên gia nhân đắc lực đem tiền tới ép nhận sính lễ, giây lát kiệu nàng về tới, so lại với ngày trước thì càng đẹp hơn, tự nghĩ như thế đã thỏa nguyện ước bình sinh rồi.

Hơn năm sau thì các quan trong triều đều ngầm có lòng chê trách nhưng đều không dám nói ra, Tăng cũng nghênh ngang không thèm để ý. Có quan Long đồ học sĩ họ Bao dâng sớ hặc tội, đại lược như sau:

"Trộm nghĩ Tăng Mỗ vốn là một kẻ vô lại cờ bạc rượu chè, tiểu nhân đầu đường xó chợ, chỉ có một lời nói hợp ý mà được thánh thượng tin dùng, cha con vinh hiển, ân sủng tột bực. Thế mà không nghĩ tới việc dốc lòng báo đáp trong muôn một, lại phóng ý rông càn làm oai phúc, những tội đáng chết nhổ tóc mà đếm cũng không đủ. Danh vị trọng thể của triều đình thì coi như món hàng lạ, cân nhắc nhỏ to, ra giá cao thấp. Vì thế công khanh tướng sĩ đều phải lui tới nhà y, tính toán tiến thân như đi buôn, luồn lọt lấy lòng không kể xiết. Hoặc có kẻ kiệt sĩ hiền thần không chịu a dua, nhẹ thì bị gạt bỏ không dùng, nặng thì bị cách quan bãi chức. Thậm chí chỉ hơi trái ý thì y đặt điều vu cáo bắt phải đi đày, nên quan lại đều tê lòng, triều đình thành cô lập. Lại máu mỡ dân đen mặc tình vơ vét, con gái nhà lành bắt ép làm hầu, hơi oán mịt mờ, mặt trời u ám. Gia nhân của y tới nơi thì quan địa phương phải dạ lấy lòng, thư từ của y gởi ra thì kẻ cầm quyền phải làm trái phép. Có khi con cái tôi tớ, họ hàng dây dưa đi ra cũng dùng ngựa trạm, ruổi rong mịt bụi, hò hét thị uy. Địa phương cung cấp hơi chậm trễ, roi vọt đánh đập liền ra tay, ức hiếp nhân dân, sai khiến quan lại, nghi trượng tới đâu thì ruộng đồng sạch

cỏ. Thế mà Tăng Mỗ vẫn nghênh ngang hống hách, không chút ăn năn, tấu đối qua loa ở triều đình, dối trá gian tà trước thánh thượng. Xe kiệu vừa rời chốn công môn, sênh ca đã bày nơi hậu uyển. Thanh sắc chó ngựa cứ chơi tràn, quốc kế dân sinh chẳng lo nghĩ, trên đời há có loại Tể tướng như thế sao? Trong ngoài xôn xao, nhân tâm ly tán, nếu không có búa rìu trị ngay, ắt sẽ thành Mãng Tháo[92] gây họa. Thần sớm tối lo lắng, không dám yên thân, liều chết kể ra các tội của y, dâng lên Thánh thượng xem xét. Mong Thánh thượng ra lệnh xử chém kẻ gian nịnh, tịch thu của tham ô, để trên thỏa dạ trời, dưới hả bụng chúng. Nếu thần vu oan, xin cam chịu tội..."

Tờ sớ dâng lên, Tăng nghe được vô cùng run sợ, người lạnh toát như uống băng, nhưng may nhờ vua khoan dung, để đó không xét. Kế các quan Khoa đạo cửu khanh lại liên tiếp dâng sớ đàn hặc, ngay những kẻ trước kia xin làm môn hạ, cung kính như cha cũng trở mặt với Tăng. Vua liền giáng chỉ tịch thu gia sản, bắt Tăng sung quân ở Vân Nam, con trai Tăng làm Thái thú quận Bình Dương (tỉnh Sơn Tây) cũng bị triều đình sai quan ra tra xét. Tăng nghe chỉ dụ đang kinh hoàng thì có mấy mươi võ sĩ đeo gươm cầm giáo vào thẳng nhà trong lột hết áo mão, vợ cũng bị trói. Kế thấy mấy người vác của cải trong nhà ra sân, vàng bạc tiền nong tới mấy trăm vạn, châu ngọc bảo vật tới mấy trăm hộc, rèm màn giường tủ cũng tới mấy ngàn món, còn những tã lót trẻ con, giày tất đàn bà thì vương vãi khắp sân. Tăng đều nhất nhất trông thấy, đau lòng xốn mắt. Giây lát lại có một người bắt nàng hầu đẹp nhất giải ra, tóc rối kêu khóc, mặt ngọc tái xanh, Tăng đau xót như lửa đốt ruột gan nhưng ngậm hờn không dám nói. Kế lầu gác kho tàng niêm phong xong, họ lập tức quát thét giải Tăng ra, toán lính áp giải xô đẩy vung giáo bắt đi mau. Vợ chồng Tăng nuốt lệ lên đường, lúc này muốn ngựa tồi xe xấu đỡ chân cũng không sao có được. Được hơn mười dặm thì vợ mệt quá loạng choạng muốn ngã, Tăng phải dìu đỡ. Lại hơn mười dặm nữa thì mình cũng mệt mỏi, thấy núi non xa xa cao chọc trời mà lo không trèo lên nổi, cứ kéo tay vợ nhìn nhau khóc lóc nhưng toán lính áp giải trợn mắt sấn tới không cho nghỉ chân. Lại thấy mặt trời đã lặn, không có chỗ nào nghỉ lại bất đắc dĩ phải khập khiễng lê bước. Tới lưng núi thì vợ kiệt sức khóc lóc ngồi phịch xuống vệ đường, Tăng cũng mệt quá ngồi xuống nghỉ, mặc cho toán lính áp giải quát tháo chửi mắng.

Bỗng nghe tiếng hò la ầm ĩ, có bọn cướp vác đao sắc ào ào xông ra, toán lính áp giải hoảng sợ bỏ chạy. Tăng quỳ mọp nói mình một

thân trơ trọi bị đày đi xa, hành lý chẳng có gì đáng giá, năn nỉ bọn cướp tha cho. Bọn cướp trợn mắt nói “Bọn ta đều là dân bị hại, chỉ cần cái đầu đứa nịnh tặc chứ không cần lấy gì cả". Tăng nổi giận quát "Ta dù mắc tội cũng là quan lớn của triều đình, lũ giặc cỏ sao dám hỗn láo như thế?”. Bọn cướp cũng nổi giận vung búa lớn trên đầu Tăng, nghe thấy đầu rơi xuống đất thành tiếng. Hồn Tăng còn đang kinh hãi thì lập tức có hai tên quỷ tốt tới nắm tay lôi đi. Đi mấy khắc thì vào tới một nơi đô hội, giây lát tới một cung điện, trên điện có một vị vương giả tướng mạo xấu xí ngồi xét xử tội phúc.

Tăng khúm núm tới quỳ trước mặt nghe lệnh, vị vương giả mở sổ xem qua mấy hàng lập tức giận dữ quát "Tên này phạm tội dối vua hại nước, phải bỏ vào vạc dầu”, muôn quỷ dạ ran như sấm, lập tức có tên quỷ to lớn lôi Tăng xuống dưới thềm, thấy cái vạc cao khoảng bảy tám thước, bốn phía đốt than, chân vạc đỏ rực. Tăng run sợ kêu khóc, muốn chạy trốn mà không được, tên quỷ tốt tay trái túm tóc, tay phải nắm chân Tăng ném vào vạc dầu, Tăng theo dầu sôi nổi lên chìm xuống, da thịt bong rát đau thấu tim gan, dầu tràn vào miệng cháy bỏng gan ruột, muốn chết ngay mà không chết được. Khoảng xong bữa cơm, tên quỷ tốt lấy đinh ba vớt Tăng ra đem vào sảnh đường. Vị vương giả lại xem sổ sách, nổi giận nói "Y cậy thế hiếp người, phải quăng vào núi đao”' Quỷ tốt lại lôi Tăng đi, thấy hòn núi không to lớn lắm nhưng sườn đá dựng đứng, đao nhọn tua tủa như măng mọc dày đặc, đã có mấy người thủng bụng toác ruột đang vướng bên trên, đau đớn kêu gào vô cùng thảm thiết. Quỷ tốt giục Tăng leo lên, Tàng khóc rống lùi lại, quỷ tốt cầm dùi nhọn đâm vào gáy, Tăng nhịn đau xin tha cho, quỷ tốt nổi giận túm lấy Tăng ra sức ném lên trời. Tăng thấy mình lơ lửng trên mây rồi rơi thẳng xuống, bị đao xóc vào bụng, đau đớn không sao nói xiết. Lát sau vì thân thể to béo đè nặng lên nên vết đao đâm vào dần dần rộng ra, chợt rơi phịch xuống, chân tay co quắp. Quỷ tốt lại dẫn vào trước mặt vị vương giả, vương sai tính lại lúc sinh bình Tăng bán chức buôn danh, ăn hối lộ cướp của người được bao nhiêu tiền. Lập tức có người rậm râu đứng gãy bàn tính rồi nói "Tất cả là Ba trám hai mươi mốt vạn”. Vương nói "Y đã gom góp thì bắt y uống đi". Phút chốc lấy vàng bạc ra chất đống dưới thềm, cao như gò núi, rồi từ từ bỏ vào nồi sắt quạt lửa nấu chảy ra, kế mấy tên quỷ tốt luân phiên lấy gáo múc đổ vào miệng Tăng, tràn qua gò má thì da thịt cháy khét, vào tới cuống họng thì ruột gan nóng sôi, lúc sống lo vật ấy có ít, lúc ấy lại sợ nó quá

nhiều, mất nửa ngày mới uống xong.

Vương giả sai quỷ tốt giải Tăng đi đầu thai làm con gái ở đất Cam Châu (huyện Trương Dịch tính Cam Túc). Đi độ vài bước thấy trên giá cao có một cây trục sắt chu vi độ mấy thước xỏ qua một bánh xe lớn, rộng lớn không biết mấy trăm dặm, sáng lóe năm sắc chiếu tới mây xanh. Quỷ tốt đánh bắt trèo lên, Tăng nhắm mắt bước lên thì bánh xe theo chân xoay chuyển, thấy như bị rơi xuống, toàn thân mát lạnh, mở mắt nhìn lại mình thì đã hóa ra đứa trẻ sơ sinh mà lại là con gái. Nhìn tới cha mẹ thì áo quần rách rưới, trong gian phòng vách đất còn đủ cả bị gậy, biết đã đầu thai làm con ăn mày. Lớn lên hàng ngày theo đám trẻ ăn mày đi xin ăn, bụng lép kẹp ít khi được no, áo tả tơi gió lạnh thấu xương.

Năm mười bốn tuổi bị bán làm vợ lẽ cho Tú tài họ Cố, tuy hơi được no ấm nhưng gặp người vợ lớn hay ghen, hàng ngày thường đánh đập, lại nung sắt đỏ đốt vú, may là chồng thương xót nên cũng thấy được an ủi. Chợt có gã thiếu niên hung ác bên láng giềng trèo tường qua cưỡng ép, mới tự nghĩ kiếp trước làm nên tội nghiệt đã chịu hình phạt dưới âm ty rồi, nay sao lại phải chịu như thế nữa. Bèn kêu ầm lên, chồng và vợ lớn đều tỉnh dậy, gã thiếu niên mới bỏ chạy. Không bao lâu, một đêm Tú tài tới ngủ ở phòng, đang thì thầm to nhỏ kể lể oan khổ bỗng có tiếng ầm ầm, cửa phòng mở toang, có hai tên cướp cầm đao sấn vào chặt đầu Tú tài rồi lục lọi tài vật, sợ hãi nằm im trong chăn không dám lên tiếng. Kẻ bọn cướp đi rồi mới kêu khóc chạy tới phòng vợ lớn, vợ lớn cả kinh, cùng tới xem xét khóc lóc, nghi là vợ lẽ đưa gian phu vào giết chồng bèn làm đơn trình lên Thứ sử. Thứ sử cho bắt tra hỏi, bị tra tấn tàn nhẫn đành nhận bừa, bị kết án lăng trì.

Khi bị giải ra chỗ hành hình, trong lòng uất ức không sao phát tiết, vừa đi vừa la khóc rằng mười tám địa ngục dưới âm ty cũng không có nơi nào đen tối hơn. Đang kêu gào thảm thiết, nghe tiếng bạn cùng đi gọi “Anh bị ma đè à?", giật mình tỉnh dậy, thấy nhà sư già vẫn ngồi xếp bằng như cũ. Bạn bè lại hỏi “Trời chiều bụng đói sao ngủ say thế?”. Tăng buồn rầu đứng lên. Nhà sư mỉm cười hỏi “Quẻ bói Tể tướng nghiệm chưa?”. Tăng càng kinh sợ, vái lạy thỉnh giáo. Nhà sư nói "Tu nhân tích đức thì trong lò lửa tự có sen vàng chứ bần tăng làm sao biết được?". Tăng nghênh ngang khi tới, không ngờ buồn bã mà về, tấm lòng công danh từ đó nguội lạnh, sau vào núi tu, không rõ kết cục ra sao.

Dị Sử thị nói: *Ban phúc cho kẻ lành, giáng họa cho người dâm là đạo thường của trời. Kẻ kia nghe nói sẽ được làm Tể tướng thì mừng rỡ cho là đúng, thì có thể biết không phải là người cúc cung tận tụy thờ vua rồi. Lúc bấy giờ thì nắm đại quyền, lầu gác thê thiếp không gì không có, tuy giấc mơ kia vốn là dối song mong ước ấy cũng không phải đúng. Nhà sư làm ra ảo mộng, lấy đạo thuật thần diệu để răn người, kê vàng thành lệ giấc mộng ấy ắt có thật, có thể phụ vào sau chuyện giấc mộng ở Hàm Đam*[93].

084. Chó Săn Nhỏ (Tiểu Lạp Khuyển)

Tể tướng họ Vệ ở Sơn Tây lúc còn là Chư sinh ghét ồn ào phiền nhiễu nên tới ở trong chùa, khổ là trong phòng rất nhiều rận rệp ruồi muỗi, cả đêm không chợp mắt được nên ăn cơm trưa xong bèn lên giường nằm nghỉ. Chợt thấy một võ sĩ nhỏ bé đội mũ gắn lông trĩ, cao khoảng hai tấc, cưỡi con ngựa to bằng con sâu, vai mang cái đai xanh trên có con chim ưng to bằng con ruồi từ ngoài vào qua lại trong phòng, lúc đi lúc chạy. Ông đang chăm chú ngắm nhìn chợt lại có một người khác vào, trang phục như người trước, lưng đeo bộ cung nhỏ, dắt con chó săn to bằng con kiến càng. Khoảnh khắc thì có vài trăm quân bộ quân kỵ ồ ạt kéo vào, dắt theo vài trăm con chim ưng, vài trăm con chó săn, có bao nhiêu ruồi muỗi đang bay đều thả ưng ra đánh giết bằng hết.

Lại thả chó lên giường lần theo sát vách tìm săn rận rệp sâu bọ, sục tới khe hở nào thì sâu bọ trong đó đều phải bò ra, trong chớp mắt đã cắn giết sạch. Ông vờ ngủ hé mắt nhìn, thấy chim ưng đánh giết, chó săn săn mồi sát bên người mình. Kế có một người mặc áo màu vàng đội mũ bình thiên như bậc vương giả lên một giường khác, nghênh ngang dong xe bốn ngựa đi lại. Bọn quân kỵ đều xuống ngựa dâng các con vật săn được lên, chất đống bên cạnh, cũng không rõ là trò chuyện những gì. Giây lát vị vương giả lại lên xe, quân hộ vệ đều vội vàng lên ngựa rầm rập túa ra như đậu lăn kéo đi như mây bay gió cuốn, trong chớp mắt đã đi hết.

Ông nhìn thấy rõ ràng, kinh lạ không rõ bọn họ từ đâu tới, xỏ giày bước ra xem thì không thấy bóng dáng dấu vết gì cả, duy thấy trên hòn gạch sát tường còn sót một con chó nhỏ, vội vàng bắt lấy. Con chó rất thuần, ông đặt vào cái hộp đựng nghiên mực xoay đi xoay lại ngắm nhìn, thấy lông rất mượt, cổ có đeo cái vòng nhỏ. Lấy cơm cho ăn thì nó chỉ ngửi rồi bỏ đi, nhảy lên giường tìm những nếp chăn nếp áo sục sạo bắt rận rệp, xong rồi quay về nằm xương ngủ. Qua một đêm, ông ngờ là nó đã bỏ đi, xem lại thấy vẫn nằm khoanh tròn như cũ. ông ngủ trưa thì nó nhảy lên giường, cứ thấy sâu bọ nào trên chiếu là cắn chết hết, ruồi muỗi cũng không dám đáp xuống, ông quý hơn cả vàng ngọc.

Một hôm ông ngủ trưa, con chó tới rúc xuống nằm bên cạnh. Ông tỉnh dậy trở mình đè lên nó, thấy có vật gì cộm dưới lưng, nghĩ ngay

là con chó vội vàng dậy xem thì nó đã chết bẹp như mảnh giấy, nhưng từ đó không bị rận rệp gì cắn nữa.

Phụ Lục: Một Truyện Trong Trì Bắc Ngẫu Đàm(Phụ Lục: Trì Bắc Ngẫu Đàm Nhất Tắc)

Quan Tể tướng Mỗ lúc chưa thi đỗ, mùa hè thường nằm ngủ trưa. Chợt thấy một người nhỏ bé cưỡi ngựa vào, người ngựa đều cao khoảng hơn tấc, lưng đeo cung tên, vai mang chim ưng to bằng con ruồi. Kế một người nữa tới, cũng nhỏ bé như vậy, dắt một con chó săn to bằng con kiến càng. Hai người đi vòng vòng trong phòng, hồi lâu có vài ngàn giáp sĩ kéo vào, cờ xí rực rỡ chia làm hai cánh bổ vây mở cuộc săn lớn, ruồi muỗi trong phòng đều bị giết sạch, những sâu bọ trốn núp trên kẽ vách đều bị lôi ra. Kế có một người áo đỏ xuống xe ngồi lên giường khác, quân sĩ lần lượt tới dâng những vật săn bắt được. Xong lại lên xe, đội ngũ tề chỉnh kéo đi, quân giáp sĩ cũng ra theo như mây bay gió cuốn rút hết. Ông choàng dậy không thấy gì nữa, chỉ còn một con chó nhỏ ngơ ngác trên vách, lập tức bắt lấy bỏ vào tráp. Con chó rất thuần, ông cho cơm thì không ăn, ông ngủ thì nằm bên cạnh gối, cứ thấy ruồi muỗi thì cắn đuổi đi.

085. Cô Tân Mười Bốn (Tân Thập Tứ Nương)

Phùng sinh ở huyện Quảng Bình (tỉnh Hà Bắc) là người thời Chính Đức nhà Minh (1506-1521), lúc trẻ lông bông hay rượu. Sáng sớm ra đường gặp một thiếu nữ mặc áo khoác đỏ, vô cùng xinh đẹp, có đứa tiểu đồng theo hầu, đạp bừa trên sương mà đi, giày tất ướt hết, lòng thầm yêu mến. Chiều tối say rượu trở về, bên đường vốn có ngôi chùa bỏ hoang đã lâu, có cô gái từ trong đi ra, chính là người đẹp lúc sáng. Nàng vừa thấy sinh tới, lập tức quay người trở vào. Sinh nghĩ thầm người đẹp như thế sao lại ở trong chùa, liền buộc lừa ở cổng rồi vào trong tìm hiểu chuyện lạ.

Vào thấy tường rào đổ nát, cỏ phủ đầy thềm, còn đang ngần ngừ thì một ông già tóc bạc đi ra, áo mũ chỉnh tề hỏi khách tới đây làm gì. Sinh đáp "Ngẫu nhiên đi ngang thấy ngôi chùa cổ nên muốn vào lễ Phật, còn ông tới đây làm gì?". Ông già đáp "Lão phu ngụ cư không có chỗ ở nên mượn tạm nơi này cho gia đình ở, được ông quang lâm, có chén trà núi cũng tạm thay rượu được", rồi cung kính mời khách vào. Thấy hậu điện có gian nhà, đường đi lát đá sáng bóng không có chút rêu cỏ, vào nhà thì rèm cửa màn giường đều thơm phức. Ngồi xuống hỏi họ tên, ông già nói là Mông Tẩu họ Tân. Sinh nhân say hỏi "Nghe nói ông có một cô con gái chưa gả cưới, ta không xét mình, tình nguyện làm rể được không?". Tân cười nói "Để ta bàn lại với bà ấy", sinh lập tức hỏi lấy giấy bút làm một bài thơ rằng:

Thiên kim mịch ngọc chử,
Ân cần thủ tự tương.
Vân Anh như hữu ý,
Thân vị đảo nguyên sương.
(Ngàn vàng tìm chày ngọc
Ân cần tay tự mang
Vân Anh như có ý
Xin giã thuốc cho nàng)[94]

Chủ nhân đọc thơ cười đưa cho người hầu, giây lát có tỳ nữ từ nhà trong ra ghé tai Tân nói nhỏ. Tân đứng lên xin khách chịu khó ngồi đợi rồi vén rèm vào nhà trong, nghe trò chuyện loáng thoáng năm ba câu rồi lập tức trở ra. Sinh nghĩ chắc có tin hay nhưng Tân cứ ngồi cười nói trò chuyện chứ không nói gì tới việc đó. Sinh không kìm được hỏi luôn "Chưa rõ ý ông về việc đó thế nào, xin dạy bảo

cho ta hết ngờ vực". Tân đáp "ông là bậc tài sĩ, ta đã hâm mộ từ lâu, nhưng có chuyện riêng nên không dám nói thôi". Sinh cứ nài nỉ xin cho biết, Tân đáp "Ta có tất cả mười chín con gái, đã gả chồng cho mười hai đứa, nhưng việc cưới gả đều quyền ở bà nó chứ ta không dự bàn". Sinh nói "Tiểu sinh chỉ muốn hỏi cưới người dắt đứa tiểu đồng lội sương sáng nay thôi".

Tân không đáp, im lặng nhìn khách, nghe trong phòng có tiếng con gái thì thào, sinh mượn men vén rèm bước vào, nói "Đã không thành vợ chồng được, thì cũng phải thấy mặt một lần ta mới nguôi hận". Bên trong nghe tiếng rèm khua đều sửng sốt đúng cả dậy, quả có cô gái áo đỏ xốc tay áo nghiêng đầu mân mê giải áo, thấy sinh xông vào hoảng hốt nhìn khắp mọi người trong phòng. Tân tức giận sai mấy người lôi sinh ra cửa. Men rượu càng bốc, sinh ngã lăn vào bụi gai, gạch đá ném xuống như mưa, may mà không trúng vào người. Nằm một lúc nghe con lừa vẫn còn gặm cỏ bên đường, bèn dậy lên lừa thất thểu ra đi.

Trời tối lầm đường lạc vào khe núi, sói gào cú rúc rợn gáy lạnh mình, ngập ngừng nhìn quanh không biết đang ở đâu. Nhìn tới khu rùng xa xa thấy có ánh đèn thấp thoáng, nghĩ là làng xóm, liền giục lừa tới, thấy cánh cổng cao rộng bèn cầm roi gõ cửa. Bên trong có người hỏi "Lang quân ở đâu mà nửa đêm tới đây?", sinh đáp là lạc đường. Người ấy nói "Chờ ta thưa với chủ nhân". Sinh đứng đợi chồn cả chân, chợt nghe tiếng then lạch cạch rồi cánh cổng mở ra, một người tớ trai khỏe mạnh bước ra đỡ dây cương lừa.

Sinh vào, thấy nhà cửa hoa lệ, trên sảnh thắp đèn sáng trưng. Ngồi giây lát thì có người đàn bà ra hỏi tên họ khách, sinh nói rõ. Hồi lâu có mấy tỳ nữ đỡ một bà già ra, nói "Quận quân tới". Sinh đứng lên định vái lạy, bà già ngăn lại bảo ngồi rồi hỏi "Ngươi là cháu nội của Phùng Vân Tử phải không?", sinh đáp "Thưa phải". Bà già nói "Vậy thì ngươi là cháu gọi lão thân bằng bà mợ. Thân già như chuông câm lậu cạn, đến cuối đời họ hàng ruột thịt cũng không ai lui tới". Sinh nói "Cháu lúc nhỏ mồ côi cha, những người lui tới với ông nội mười phần không biết một nên chưa được chào bà, xin chỉ bảo cho"' Bà già nói "Rồi cháu sẽ tự rõ". Sinh không dám hỏi nữa, ngồi đối diện bà già trầm tư.

Bà già hỏi "Sao cháu lại nửa đêm tới đây?", sinh bèn khoe khoang mình gan dạ, kể rõ những chuyện đã qua. Bà già cười nói "Đó là việc mừng lớn, huống hồ cháu là danh sĩ, chẳng có gì làm nhà thông gia

phải xấu hổ mà con chồn tinh nhà quê sao dám làm cao như thế? Cháu đừng lo, để ta thu xếp cho". Sinh vâng dạ cám ơn, bà già quay lại hỏi tả hữu "Ta không biết con gái họ Tân lại có đứa xinh đẹp như thế đấy". Một tỳ nữ nói “Y có mười chín con gái, người nào cũng xinh xắn, không rõ quan nhân định hỏi người nào?”. Sinh đáp “Là người khoảng mười lăm tuổi". Người tỳ nữ nói "Vậy là cô Mười bốn, ba hôm trước từng theo mẹ tới đây chúc thọ Quận quân, Quận quân quên rồi sao?". Bà già cười nói "Phải là người kết hột sen làm giày cao gót, trong chứa bột thơm, ngoài bọc sa mỏng mà đi không?”, người tỳ nữ đáp "Thưa phải". Bà già nói "Con nhãi ấy biết làm ra vẻ quyến rũ khéo lắm, nhưng quả là xinh đẹp, cháu ta thưởng lãm không sai", rồi lập tức bảo "Sai thằng Mèo Con gọi nó tới đây".

Người tỳ nữ đó vâng dạ đi ra, lát sau quay vào bẩm "Đã gọi được cô Mười bốn nhà họ Tân tới", liền thấy cô gái áo đỏ bước vào phủ phục làm lễ, bà già kéo dậy nói “Sắp làm vợ cháu ta, không nên làm lễ như tỳ nữ thế nữa". Cô gái thướt tha đứng lên, hai tay áo đỏ rủ xuống, bà già sửa mái tóc cho, sờ đôi hoa tai của nàng hỏi "Gần đây Tân Mười bốn ở nhà làm gì?”. Nàng đáp khẽ "Lúc rảnh con chỉ thêu thùa”' rồi quay đầu thấy sinh, có vẻ ngượng ngập bối rối. Bà già nói "Đó là cháu ta, nó có ý tốt muốn kết duyên với con, sao lại để nó lạc đường, đêm khuya thất thểu trong khe núi thế?”, nàng cúi đầu im lặng. Bà già nói "Ta gọi con tới đây không có chuyện gì khác, chỉ là muốn làm mai cho cháu ta đấy thôi”, nàng vẫn im lặng. Bà già sai quét giường trải nệm để làm lễ thành hôn lập tức, cô gái thẹn thùng nói “Xin cho con về thưa với cha mẹ". Bà già nói "Ta làm mai cho con thì còn có gì sai sót chứ?”. Nàng thưa "Quận quân ra lệnh thì cha mẹ con phải vâng lời chứ đâu đám trái, nhưng qua quít thế này thì con dù chết cũng không dám vâng mệnh". Bà già cười nói “Con bé này chí khí cứng cỏi, thật xứng đáng làm vợ cháu ta", bèn rút một chiếc thoa vàng trên tóc nàng đưa cho sinh làm tin, bảo về chọn ngày lành giờ tốt làm lễ cưới. Rồi sai tỳ nữ đưa nàng về, nghe xa xa có tiếng gà gáy lại sai dắt lừa tới tiễn sinh ra.

Sinh đi được vài bước, ngoảnh lại thì nhà cửa xóm làng đã biến mất, chỉ thấy cây cối um tùm, cỏ hoang mộ lở mà thôi, định thần ngẫm nghĩ hồi lâu mới nhớ ra chỗ đó là mộ quan Thượng thư họ Tiết. Tiết vốn là em bà nội sinh nên gọi sinh là cháu. Lúc ấy sinh biết mình đã gặp ma, nhưng không hiểu cô Tân Mười bốn là ai. Bèn than thở quay về, chọn bừa một ngày tốt chờ nhưng vẫn thầm ngờ vực lời

hẹn của ma quỷ khó tin, lại tới ngôi chùa cổ xem thì trong ngoài vắng tanh, hỏi thăm thì người ở đó nói trong chùa thường có hồ quy. Sinh nghĩ thầm nếu được vợ đẹp thì có là hồ cũng tốt.

Đến ngày đã định liền cho dọn phòng quét ngõ, sai người nhà thay phiên nhau ra ngóng, đến nửa đêm vẫn yên ắng, sinh đã hết trông chờ. Giây lát nghe ngoài cổng ồn ào, lật đật ra xem thì kiệu hoa đã ngừng ở sân, hai a hoàn đỡ cô gái vào phòng, của hồi môn không có gì đáng giá chỉ có hai người tớ trai khiêng một cái phốc mãn to bằng cái khạp ghé vai đặt xuống góc phòng khách. Sinh mừng được vợ đẹp, không nghĩ gì tới việc khác loài, nhân hỏi cô gái "Một người đã chết như vậy sao nhà nàng quá phục tùng thế?". Nàng đáp "Quan Thượng thư họ Tiết hiện làm Ngũ Đô Tuần hoàn sứ, hồ quỷ trong vài trăm dặm đều phải theo hầu, nên ít khi về mộ". Sinh nhớ cái ơn làm mối, hôm sau tới tế mộ ông bà, lúc về thấy hai tỳ nữ đem tới một cuộn gấm mừng, đặt lên bàn rồi đi. Sinh kể lại cho cô gái, nàng xem cuộn gấm rồi nói "Đây là vật của quận quân đấy".

Trong huyện có công tử con quan Thông chính ty họ Sở, thuở nhỏ học chung với sinh, chơi bời thân mật, nghe sinh cưới được vợ hồ liền đem thức ăn tới, sinh lập tức ra sảnh đường nhận rượu mừng. Vài hôm sau công tử lại bày tiệc mời, cô gái nghe chuyện nói với sinh "Hôm trước công tử tới, thiếp nhìn trộm qua kẽ vách thấy người ấy mắt vượn mũi ưng không thể thân cận, chàng đừng đi", sinh nghe theo. Hôm sau công tử tới trách sinh lỗi hẹn, nhân khoe bài văn mới làm. Sinh bình phẩm có ý giễu cợt, công tử cả thẹn không vui, kế chia tay. Sinh vào phòng cười kể lại, cô gái buồn bã nói "Công tử độc ác như sài lang, không nên trêu chọc. Chàng không nghe lời thiếp thì sắp gặp tai vạ rồi"' sinh cười xin lỗi nàng.

Sau đó sinh gặp công tử thì cười đùa vui vẻ, chuyện xích mích trước dần tiêu tan. Gặp lúc có kỳ thi ở dinh Đốc học, công tử đỗ đầu, vô cùng vui vẻ sai người mời sinh qua uống rượu, sinh từ chối, công tử sai mời mấy lần mới tới. Khi tới mới biết là ngày sinh nhật của công tử, khách khứa đầy nhà, rượu thịt ê hề. Công tử đưa quyển thi cho sinh xem, bạn bè đua nhau ca tụng. Rượu được vài tuần, dàn nhạc ra tấu dưới thềm, tiếng đàn sáo tưng bùng, chủ khách đều rất vui vẻ. Bỗng công tử nói với sinh "Lời ngạn có câu Trong trường chớ bàn văn chương hơn kém, nay mới rõ câu ấy là sai. Sở dĩ mới rồi tiểu sinh may mắn đỗ trên ông là nhờ vài câu khởi đề cao hơn một bực mà thôi". Công tử nói xong, cả tiệc đều cất tiếng khen ngợi. Sinh

đang say không nhịn được, cười rộ nói “Mãi đến nay ông mới nhờ văn chương mà thành đạt tới mức ấy à?". Sinh nói xong cả tiệc đều tái mặt, công tử vừa thẹn vừa uất. Khách khứa lần lượt ra về, sinh cũng lẩn đi.

Khi tỉnh rượu hối hận bèn kể lại cho vợ, nàng không vui, nói "Chàng thật là gã thôn phu quê mùa! Phàm lấy thái độ khinh bạc đối xử với bậc quân tử thì tổn đức, đối xử với kẻ tiểu nhân thì hại thân, tai họa sắp tới cho chàng không còn xa đâu. Thiếp không nỡ thấy chàng lưu lạc, từ nay xin giã biệt". Sinh lo sợ sa nước mắt tỏ ý ăn năn, nàng nói "Nếu muốn thiếp ở lại thì chàng phải hứa là từ nay trở đi đóng cửa tuyệt hết bạn bè, không uống rượu say sưa nữa”, sinh kính cẩn theo lời.

Cô Mười bốn tính cần kiệm hơn người, hàng ngày thường lo việc canh cửi, có lúc về thăm nhà nhưng không bao giờ ở lại qua đêm. Có khi lại xuất tiền buôn bán, hàng ngày có lời thì bỏ vào cái phốc mãn. Ngày ngày đóng cửa, ai tới thăm viếng cũng bảo gia nhân ra từ tạ không tiếp. Hôm sau, công tử họ Sở gửi thư tới, nàng đốt bỏ không cho sinh biết. Lại hôm sau sinh vào thành điếu tang, gặp công tử ở nhà tang chủ, công tử nắm tay lôi kéo mời mọc, sinh thác cớ không đi. Công tử sai mã phu nắm cương ngựa sinh kéo đi, tới nhà công tử lập tức sai bày tiệc, sinh lại cáo từ muốn về sớm. Công tử nhất định giữ lại, lại gọi ban nhạc trong nhà ra đàn hát giúp vui. Sinh vốn không chịu bị gò bó, từ khi phải đóng cửa ở lỳ trong nhà rất lấy làm buồn bực, gặp bữa rượu lớn chợt nổi hứng không nghĩ gì tới ý trước nữa, cứ thả sức uống đến lúc say mèm lăn ra luôn bên bàn tiệc.

Vợ công tử là Nguyễn thị rất hung dữ ghen tuông, đám tỳ thiếp không dám trang điểm son phấn. Hôm trước có một nàng hầu vào phòng sách của công tử bị Nguyễn thị bắt được, cứ lấy gậy đập vào đầu, nàng ấy vỡ đầu chết ngay. Công tử vẫn căm giận vì bị sinh chế giễu, hàng ngày nghĩ cách báo thù, bèn mưu phục rượu cho say để vu cáo. Nhân lúc sinh say ngủ, liền khiêng cái xác nàng hầu lên giường rồi khép cửa bỏ đi. Đến canh năm sinh tỉnh mới biết mình ngủ trên ghế bèn dậy tìm giường, thấy có vật mềm mềm vướng chân, mò xem thì là người. Bụng nghĩ chắc chủ nhân cho tiểu đồng ngủ chung để chăm sóc hầu hạ, nhưng lay gọi sờ nắn thì bất động mà cứng đờ, cả sợ ra cửa la ầm lên. Tôi tớ trong nhà vùng dậy, thắp đèn soi thấy xác chết liền bắt sinh đánh dập. Công tử tới giả xem xét xác chết rồi vu cho sinh cưỡng gian giết nàng hầu của mình, giải nộp lên huyện

Quảng Bình.

Hôm sau cô Mười bốn mới biết chuyện, khóc nói "Ta đã biết trước là sẽ có ngày hôm nay mà", rồi hàng ngày gởi tiền bạc cho sinh. Sinh gặp quan Phủ doãn không có lý lẽ gì để minh oan nên sớm chiều bị tra khảo đánh đập tuột da nát thịt. Cô gái vào ngục thăm, sinh gặp nàng nghẹn ngào đau đớn không nói nên lời. Nàng biết đã mắc vào mưu sâu bèn khuyên cứ nhận tội bừa cho khỏi bị tra tấn đau đớn, sinh khóc nghe theo. Nàng ra vào trong ngục mà người cách nhau gang tấc cũng không nhìn thấy, về nhà thở dài buồn bã, đuổi hết tớ gái ra ngoài, ở trong phòng một mình liền mấy ngày. Kế nhờ bà mối mua giùm một cô gái nhà dân tên Lộc Nhi, tuổi vừa cập kê, nhan sắc khá đẹp, cho ăn cùng mâm nằm cùng chiếu, yêu mến khác hẳn đám tỳ thiếp trong nhà.

Sinh nhận tội ngộ sát bị kết án thắt cổ, người lão bộc nghe tin chạy về khóc lóc kể không ra tiếng, nhưng nàng thản nhiên như không để ý. Kế sắp đến ngày đem xử những tù phạm bị kết án tử hình, nàng mới nhớn nhác vội vã, ngày đi đêm về không lúc nào nghỉ ngơi, lúc vắng người thì ngồi buồn rầu, bỏ cả ăn ngủ. Một hôm trời vừa sập tối, chợt con hồ tỳ tới, nàng vội đứng lên dắt vào phòng kín trò chuyện, lúc quay ra thì có vẻ hớn hở, lại coi sóc việc nhà như ngày thường. Hôm sau người lão bộc vào ngục thăm, sinh gởi lời vĩnh biệt nương tử, người lão bộc về thuật lại, nàng ậm ừ mà cũng chẳng có vẻ đau thương buồn bã, chỉ lạnh lùng mặc kệ, tôi tớ đều lén chê là nàng nhẫn tâm.

Chợt khắp nơi đồn đại quan Thông chính sứ họ Sở bị cách chức, quan Quan sát Bình Dương vâng đặc chỉ xét lại vụ án Phùng sinh. Lão bộc nghe tin, mừng rỡ vào nói với bà chủ. Nàng cũng mừng, lập tức sai lão bộc lên phủ thăm dò, thì sinh đã ra khỏi ngục, gặp nhau vừa mừng vừa tủi. Giây lát thấy công tử bị bắt giải tới, chỉ tra hỏi một lượt là biết hết nội tình, sinh được tha ngay về. Về tới nhà, sinh vừa nhìn thấy vợ vùng sa nước mắt, nàng cũng chua xót. Sinh buồn rồi lại vui, nhưng rốt lại vẫn không rõ nhờ đâu mà vua biết được. Nàng cười chỉ con hồ tỳ nói "Đây là công thần của chàng đấy", sinh mới kinh ngạc hỏi han.

Trước là nàng sai con hồ tỳ lên yên Kinh, muốn vào cung vua kêu oan cho sinh nhưng tới nơi thấy trong cung có thần canh giữ, cứ quanh quẩn ngoài ngự câu mấy tháng không vào được. Nó sợ hỏng việc, toan về bàn tính lại, chợt nghe tin Thiên tử sắp ngự giá tới

huyện Đại Đồng (tỉnh Sơn Tây), liền tới đó trước, giả làm con hát rong. Vua tới kỹ viện gặp nó rất thương yêu, tỏ ý ngờ không phải là kẻ phong trần, nó bèn cúi đầu khóc lóc. Vua hỏi có chuyện gì oan khổ, con hồ tỳ tâu "Thiếp vốn quê ở huyện Quảng Bình, con gái sinh viên Phùng mỗ, vì cha bị vu oan sắp bị xử tử nên bị bán vào kỹ viện". Vua nghe thấy buồn bã thương xót, ban cho một trăm lượng vàng, lúc ra về lại hỏi kỹ đầu đuôi câu chuyện, lấy giấy bút ghi lại tên họ, lại nói muốn đưa nó về cùng chung hưởng phú quý. Con hồ tỳ nói chỉ muốn cha con đoàn tụ chứ không mong được hưởng giàu sang, vua gật đầu rồi đi. Con hồ tỳ kể lại cho sinh nghe, sinh vội vái lạy tạ ơn, nước mắt lưng tròng.

Không bao lâu sau, cô gái chợt nói với sinh "Thiếp không vì tình duyên thì đâu phải chịu cảnh phiền não thế này. Lúc chàng bị giam, thiếp chạy chọt khắp cả họ hàng thân thuộc mà không một ai bàn tính giùm mưu kế gì, lúc ấy trong lòng chua cay, thật không thể nói ra. Nay thấy chán ghét tục lụy, đã tìm sẵn cho chàng một người vợ hiền, vậy từ đây xin giã biệt". Sinh nghe lạy phục xuống đất khóc lóc không chịu đứng lên, cô gái mới ở lại. Đến đêm nàng sai Lộc Nhi qua với sinh, sinh nhất định từ chối. Sáng hôm sau thấy cô Mười bốn dung mạo sút hẳn, hơn một tháng thì già sọm đi, nửa năm thì mặt nám da đen như bà già nhà quê, nhưng sinh vẫn kính mến không khác trước.

Chợt cô gái lại đòi từ biệt, nói "Chàng đã có vợ đẹp rồi, cần gì tới con quỷ già này?"' sinh lại khóc giữ lại như trước. Qua tháng sau, cô gái phát bệnh nguy cấp, bỏ cả ăn uống nằm liệt. Sinh hôm sớm thuốc thang như lo cho cha mẹ, nhưng thuốc men bùa chú gì cũng vô hiệu, kế nàng chết. Sinh đau thương muốn chết theo luôn, liền lấy số vàng của con hồ tỳ được vua ban cho trước kia lo việc chôn cất. Vài hôm sau con hồ tỳ cũng đi. Sinh bèn lấy Lộc Nhi làm vợ, hơn một năm sinh được một trai. Nhưng sinh đi thi mấy khoa liền không đỗ mà gia cảnh ngày càng sa sút, vợ chồng không biết làm sao, chỉ nhìn nhau buồn rầu. Chợt nhớ tới cái phốc mãn trong góc nhà, thường thấy cô Mười bốn bỏ tiền vào trong, không biết có còn không? Tới xem thì nồi niêu chai lọ bày la liệt ở trên, phải nhấc cả ra rồi lấy đũa chọc thử nhưng không chọc vào được, bung lên đập vỡ thì tiền bạc tuôn ra đầy nhà, nhờ thế bỗng chốc sinh lại trở thành sung túc.

Về sau người lão bộc tới núi Thái Hoa, gặp cô Tân Mười bốn cưỡi ngựa đi trước, con hồ tỳ cưỡi lừa theo sau, hỏi "Phùng lang bình yên

chứ?”, lại dặn "Về nói cho ông chủ biết là ta đã thành tiên rồi", nói xong thì biến mất.

Dị Sử thị nói: *Những lời khinh bạc phần lớn là do các kẻ sĩ nói ra, đó là điều bậc quân tử than tiếc. Ta từng mạo cái danh không thật, nói là oan uổng thì cũng đã lỡ rồi, song chưa từng không khắc khổ tự khích lệ mình để gượng dự vào hàng quân tử, còn chuyện họa hay phúc thì không dự bàn. Như Phùng sinh chỉ lỡ lời một câu mà mấy lần suýt mất mạng, nếu không phải là trong nhà có người tiên thì làm sao thoát khỏi ngục tù mà sống lại ở đời? Thật đáng sợ thay!*

086. Bạch Liên Giáo

Bạch Liên giáo[95] có Mỗ người tỉnh Sơn Tây, không rõ tên họ, đại khái là đệ tử của Từ Hồng Nho[96], dùng yêu thuật mê hoặc dân chúng, có nhiều người hâm mộ phép thuật nhận y làm thầy. Có hôm Mỗ đi vắng, đặt một cái chậu trong sảnh đường, lại lấy một cái chậu khác úp lên, dặn một người học trò ngồi giữ nhưng không được mở ra nhìn. Mỗ đi rồi, trò mở ra xem thì thấy trong chậu đựng nước trong, trên mặt nước có một chiếc thuyền kết bằng cỏ đủ cả cánh buồm bánh lái, lấy làm lạ đưa ngón tay khều, chiếc thuyền nghiêng đi một cái rồi nổi lại như cũ, bèn úp chậu lại. Kế thầy về hỏi sao dám trái lời ta, trò ra sức biện bạch là không hề mở ra, thầy nói "Vừa rồi thuyền đi trên biển suýt bị lật, còn dám dối ta à?".

Lại một đêm thầy đốt đuốc cắm trên sảnh đường, dặn phải giữ đừng để gió thổi tắt rồi ra đi. Hết canh một thầy vẫn chưa về, trò mệt mỏi lên giường nằm ngủ, thức giấc thì đuốc đã tắt ngấm vội đứng dậy đốt lên. Kế thầy vào, lại trách mắng, trò nói "Con vốn không hề ngủ, làm sao đuốc tắt được?". Thầy tức giận nói "Mới rồi ta phải đi thầm hơn chục dặm, lại còn cãi à?" trò cả sợ. Những việc làm kỳ lạ như thế rất nhiều, không thể chép ra hết được.

Sau người ái thiếp của Mỗ tư thông với một người học trò, Mỗ biết nhưng để bụng không nói ra, sai trò đi cho heo ăn. Trò bước vào chuồng heo thì ngã lăn ra đất biến thành con heo, Mỗ lập tức gọi đồ tể tới giết thịt đem bán, không ai biết cả. Cha người ấy không thấy con về tới hỏi, Mỗ chối nói là lâu lắm không thấy tới, người cha quay về tìm kiếm khắp nơi không có tin tức gì. Có người học trò khác của Mỗ ngầm biết việc đó lén nói cho người cha, người cha lên báo với quan huyện. Quan huyện sợ Mỗ trốn thoát, không dám đi bắt, bẩm lên quan trên xin phát một ngàn giáp sĩ kéo tới vây nhà, bắt được cả Mỗ lẫn vợ con nhốt vào lồng sắt, định giải lên kinh.

Đi ngang núi Thái Hàng, trong núi có một người to lớn bước ra, cao như cây lớn, mắt như cái tô, miệng như cái chậu, răng dài hơn thước, quân sĩ hoảng sợ đứng ngây ra không dám đi. Mỗ nói "Đó là yêu quái, vợ ta có thể đuổi được", quân sĩ theo lời cởi trói cho vợ Mỗ. Vợ Mỗ vác giáo xông tới, người to lớn tức giận vồ lấy nuốt chửng, mọi người càng sợ hãi. Mỗ nói "Nó đã giết được vợ ta, thì phải con trai ta ra mới xong", quân sĩ lại thả con trai Mỗ ra, nhưng cũng bị

nuốt sống như thế. Mọi người nhìn nhau không biết làm sao. Mỗ khóc lóc rồi giận dữ nói “Đã giết vợ ta, lại giết con ta làm sao nhịn được? Nhưng không phải đích thân ta ra thì không xong”. Mọi người quả nhiên lại thả Mỗ ra khỏi lồng sắt, trao cho thanh đao bảo tới đánh. Người to lớn giận dữ xông tới, tay không ác đấu một lúc thì vươn tay chụp lấy Mỗ đút vào miệng, rướn cổ ra nuốt xuống rồi ung dung bỏ đi.

087. Tướng Công Hồ Tứ(Hồ Tứ Tướng Công)

Trương Hư Nhất ở huyện Lai Vu (tỉnh Sơn Đông) là anh Học sứ Trương Đạo Nhất, tính hào sảng tự tin. Nghe nói ngôi nhà của người nọ trong huyện bị hồ chiếm ở, bèn mang danh thiếp tới yết kiến mong được gặp một lần. Nhét danh thiếp vào khe cửa một lúc thì cánh cổng tự mở, đầy tớ sợ hãi lui lại. Trương sửa áo kính cẩn bước vào, thấy trong sảnh đường đủ cả bàn ghế nhưng vắng ngắt không có một ai, bèn vái dài khấn rằng "Tiểu sinh trai giới tới đây, thượng tiên đã không nỡ từ chối ngay từ cổng, sao không ban ơn cho thấy mặt?". Chợt nghe có tiếng người nói "Làm phiền ông lặn lội giá lâm, đã nghe tiếng bước chân rồi, xin mời ngồi xuống dạy dỗ cho", lập tức thấy hai chiếc ghế di động tới đối mặt với nhau.

Trương vừa ngồi lập tức có cái khay đỏ sơn đen đựng hai chung trà lơ lửng tới trước mặt, mỗi bên cầm một chén lên uống, nghe tiếng thổi, tiếng hớp nước nhưng vẫn không thấy người. Uống trà xong, kế có rượu dọn ra, Trương hỏi lai lịch, hồ đáp "Đệ họ Hồ, bày hàng thứ tư, bọn tùy tùng gọi là Tướng công". Rồi đó uống rượu trò chuyện, thấy rất hợp nhau. Thấy chả ba ba, khô thịt nai, rau sống liên tiếp đưa lên, như có rất nhiều người hầu rượu. Trương uống rượu xong đang muốn uống trà, vừa nghĩ xong đã có trà thơm phức đặt lên bàn, cứ vừa nghĩ cần món gì thì lập tức món đó đã được mang tới. Trương thích lắm, uống say mới về. Từ đó cứ ba bốn hôm lại đến thăm Hồ một lần, Hồ cũng thường tới nhà Trương như qua lại đáp lễ.

Một hôm Trương hỏi "Có bà đồng ở nam thành vẫn khoe nhà có thần hồ mà lấy tiền người bệnh, không rõ ông có quen hồ nhà ấy không?". Hồ đáp "Mụ ta bịa đấy, không có hồ thật đâu". Lát sau Trương đứng dậy đi tiểu, nghe thấy tiếng nói nhỏ "Vừa rồi nghe nói tới bà đồng có hồ ở nam thành, chẳng biết ra sao. Tiểu nhân muốn theo tiên sinh tới xem, xin tiên sinh nói với chủ nhân một câu". Trương biết đó là đám hồ nhỏ, bèn gật đầu nói "Được rồi". Rồi quay vào chỗ ngồi nói với Hồ rằng "Ta muốn mượn hai ba người hầu dưới trướng tới xem thư bà đồng có hồ, xin ông ra lệnh". Hồ cứ nói không cần, Trương năn nỉ mấy lần mới ưng thuận.

Kế Trương ra thì ngựa tự tới như có người nắm cương dắt đi, khi lên ngựa đi thì dọc đường hồ nói với Trương "Từ nay tiên sinh đi

đường thấy cát nhỏ bắn lên vạt áo tức là có bọn ta đi theo đấy". Nói tới đó thì vào thành, tới nhà bà đồng nọ. Bà đồng thấy Trương tới, tươi cười ra đón, nói "Sao quý nhân lại bất ngờ quang lâm?". Trương hỏi "Nghe nói ông hồ trong nhà bà linh thiêng lắm phải không?". Bà đồng nghiêm sắc mặt đáp "Người sang cả không nên nói lời khinh bạc, sao lại nói là ông hồ? E rằng bà chị xinh đẹp nhà ta không vui đâu!". Chưa dứt lời thì có nửa viên gạch ném tới trúng tay, bà đồng giật mình nhảy dựng lên, hoảng sợ hỏi Trương "Sao quan nhân lại ném gạch vào già?". Trương cười nói "Bà già mù rồi, đó là gạch ngói trên nóc nhà bà lở xuống, định vu oan cho người ngoài à?". Bà đồng ngạc nhiên không biết viên gạch từ đâu bay tới, đang dáo dác ngó quanh lại bị một hòn đá ném trúng đầu ngã lăn ra, kế bị bùn đất cứt đái ném xuống tới tấp, mặt mày lấm lem như quỷ, chỉ kêu gào xin tha mạng.

Trương xin đám hồ nhỏ tha cho, chúng mới dừng tay. Bà đồng vội vùng dậy chạy tuốt vào phòng đóng chặt cửa không dám ra nữa. Trương gọi hỏi "Hồ của ngươi bằng hồ của ta không?", bà đồng chỉ rối rít xin lỗi. Trương ngẩng đầu lên không bảo đừng ném nữa, bà đồng mới dám run rẩy bước ra, Trương cười an ủi vài câu rồi về. Từ đó Trương đi một mình trên đường mà thấy cát bụi bắn lên áo thì gọi hồ cùng trò chuyện, lần nào cũng có bên cạnh, nhờ thế chẳng sợ gì sói cọp trộm cướp. Cứ thế nửa năm, ngày càng thân thiết với đám hồ. Thường hỏi tuổi, cả bọn đều không nhớ rõ, chỉ nói rằng từng thấy Hoàng Sào[97] làm phản nhưng cũng chỉ như vừa hôm qua.

Một đêm đang cùng trò chuyện chợt nghe đầu tường có tiếng hú lớn rất ghê rợn, Trương lấy làm lạ, Hồ nói "Đó ắt là anh ruột ta". Trương hỏi "Vậy sao không mời vào chơi?", Hồ đáp "Y tệ lắm, chỉ thích trộm cắp gà qué mà ăn, cứ mặc kệ y là xong". Trương nói với Hồ "Giao du thân thiết như hai chúng ta có thể nói là không ngờ vực gì nhau, thế mà chưa lần nào được thấy mặt ông, nghĩ thật đáng hận". Hồ đáp "Chỉ cần chơi thân với nhau là được rồi, thấy mặt làm gì?".

Một hôm Hồ bày tiệc mời Trương, nói xin cáo biệt. Trương hỏi định đi đâu, Hồ đáp "Đệ có sản nghiệp ở Thiểm Trung (tỉnh Thiểm Tây), định về lại đó. Ông vẫn hận việc đối diện không thấy mặt, nay xin nhìn qua người bạn mấy năm một lần để ngày sau còn nhận ra nhau". Trương nhìn quanh không thấy gì, Hồ nói "Ông cứ vén rèm cửa phòng ngủ ra là thấy đệ". Trương theo lời vén rèm lên, thấy có

một thiếu niên đẹp trai đang nhìn mình cười, phục sức sang trọng, mày mắt như vẽ, chớp mắt không thấy đâu nữa. Trương quay người bước ra thì có tiếng giày lẹp kẹp phía sau, nói "Hôm nay ông hết hận rồi nhé". Trương lưu luyến không nỡ chia tay, Hồ nói "Tan hợp là có số, băn khoăn làm gì?". Rồi lấy chén lớn mời rượu, đến nửa đêm mới sai lấy đèn lồng đưa Trương về.

Sáng ra Trương tới xem, thì chỉ có nhà không vắng ngắt mà thôi. Về sau tiên sinh Trương Đạo Nhất làm quan Học sứ ở Tây Xuyên (tỉnh Tứ Xuyên), Trương vẫn nghèo như trước bèn tới thăm em, cũng mong được biếu thật nhiều. Hơn tháng trở về, được biếu quá ít so với lòng mong mỏi, trên ngựa cứ thở vắn than dài như vợ chết. Chợt có một thiếu niên cưỡi ngựa Thanh câu từ sau đuổi theo, Trương nhìn thấy áo đẹp ngựa khỏe, dáng vẻ rất phong nhã, bèn trò chuyện qua loa.

Thiếu niên thấy Trương có vẻ buồn bã bèn hỏi, Trương cũng thở dài kể lại nguyên do, thiếu niên cũng tìm lời an ủi. Cùng đi hơn một dặm, tới ngã ba thiếu niên chắp tay chào nói "Phía trước có người gởi ông một vật của cố nhân, xin vui lòng nhận cho", định hỏi lại thì đã phóng ngựa đi thẳng, Trương cũng chẳng hiểu là có ý gì. Lại đi hai dặm, gặp một người đầy tớ cầm cái rương nhỏ đón trước ngựa đưa lên nói "Tướng công Hồ Tứ kính gởi tiên sinh", Trương lúc ấy mới chợt hiểu ra. Bèn đón lấy mở ra xem, thì bên trong toàn bạc nén trắng xóa, nhìn lại người đầy tớ thì không biết đã đi đâu mất.

088. Cừu Đại Nương

Cừu Trọng người đất Tấn (tỉnh Sơn Tây) không rõ phủ huyện, gặp loạn bị giặc bắt đi. Có hai trai là Phúc và Lộc còn nhỏ, vợ kế là Thiệu thị chăm sóc đôi trẻ mồ côi, may nhờ sản nghiệp của Trọng để lại cũng được ấm no, nhưng gặp mấy năm mất mùa liên tiếp, lại bị cường hào lấn áp đến nỗi không giữ được mà ăn. Chú của Trọng là Thượng Liêm thấy cháu dâu cải giá thì có lợi cho mình, thường khuyên lấy chồng nhưng Thiệu thị thề giữ chí không lay chuyển. Liêm ngầm hẹn với một nhà đại tộc, định cưỡng ép nàng, bàn bạc đã xong mà người ngoài vẫn không ai biết.

Trong làng có tên Ngụy là kẻ gian giảo quỷ quyệt từ lâu có hiềm khích với nhà Trọng, có chuyện gì cũng nghĩ cách phá đám, nhân Thiệu thị ở góa bèn phao tin nhảm để bêu xấu. Nhà đại tộc nghe được, cho Thiệu thị là người không có đức bèn thôi. Lâu ngày mưu của Liêm và lời đồn đại bên ngoài cũng tới tai Thiệu thị, nàng buồn rầu uất sớm tối sa lệ dần dần tay chân tê bại nằm liệt giường. Phúc đã mười sáu tuổi, vì trong nhà không có người khâu vá nên vội lo việc lấy vợ, hỏi cưới con gái Tú tài Khương Dĩ Chiêm, có tiếng hiền thục đảm đang, việc nhà đều nhờ nàng lo toan xếp đặt, nhờ vậy nhà cũng hơi dư dật, bèn cho Lộc đi học.

Ngụy ghen ghét nhưng làm ra vẻ thân thiện, nhiều lần mời Phúc uống rượu, Phúc thấy thế coi Ngụy như bạn thân. Ngụy nhân dịp nói "Lệnh đường bệnh nằm liệt giường không thể coi sóc việc nhà, chú em thì chỉ ngồi ăn không làm được việc gì, hai vợ chồng việc gì phải nai lưng ra làm trâu ngựa? Lại lúc chú em cưới vợ thì còn tốn kém nhiều nữa chứ. Tính kế cho ông chẳng bằng cứ sớm ra riêng, thì chú em sẽ phải nghèo chứ ông sẽ giàu có". Phúc về bàn với vợ, vợ cho là nói bậy. Nhưng Ngụy cứ rủ rỉ xúi giục ngày này tháng khác, mưa dầm thấm sâu nên Phúc nghe theo, bèn nói thẳng ý ấy với mẹ. Mẹ tức giận chửi mắng, Phúc càng tức tối, cho rằng tiền bạc thóc gạo trong nhà chẳng qua chỉ là của người khác nên không ngó ngàng gì tới nữa.

Ngụy thừa cơ rủ rê Phúc cờ bạc, thóc trong kho cứ vơi dần, vợ biết nhưng chưa dám nói, đến lúc hết thóc ăn, mẹ giật mình hỏi mới nói thật. Mẹ giận lắm nhưng không làm sao được, đành cho Phúc ra ở riêng. May là cô gái họ Khương hiền đức, sáng chiều vẫn qua lại lo

cơm nước hầu hạ mẹ như trước. Phúc đã ra riêng càng không nể sợ gì nữa, thả sức cờ bạc, chỉ trong vài tháng đã bán sạch ruộng vườn nhà cửa để trả nợ chơi bời mà mẹ và vợ vẫn chưa biết. Khi tiền bạc đã hết sạch, không còn cách nào bèn làm tờ gán vợ để vay tiền mà không ai chịu nhận.

Trong huyện có Triệu Diêm La vốn là tên cướp lớn lọt lưới, ngang ngược nhất vùng nên không sợ Phúc nuốt lời, thản nhiên cho vay. Phúc cầm tiền đi, vài ngày thì thua sạch, đang ngần ngừ định bội ước thì Triệu đã trừng mắt nhìn. Phúc cả sợ, lừa dắt vợ tới giao cho Triệu. Ngụy nghe tin mừng thầm, chạy ngay tới nói với nhà họ Khương, rắp tâm làm cho họ Cừu lụn bại. Khương tức giận phát đơn kiện, Phúc sợ quá bèn bỏ trốn. Cô gái họ Khương tới nhà Triệu mới biết là bị chồng lừa bán, khóc lớn chỉ muốn chết ngay. Triệu ban đầu còn dỗ dành nhưng nàng không nghe, kế ra oai quát nạt thì nàng càng mắng chửi, cả giận đánh đập nàng cũng không chịu khuất phục, rút trâm cài đầu tự đâm vào cổ họng, vội tới cứu thì đã lút vào thực quản, máu phun ra. Triệu vội lấy lụa băng bó cho nàng, còn nghĩ cứ để thong thả sẽ khuất phục được.

Hôm sau có trát quan tới đòi, Triệu thản nhiên lên hầu như không có chuyện gì. Quan khám thấy vết thương của cô gái rất nặng, sai nọc Triệu ra đánh, nhưng đám lính cứ nhìn nhau không dám ra tay. Quan nghe đồn Triệu ngang ngược đã lâu, đến lúc ấy càng tin, cả giận gọi người nhà ra đánh Triệu chết luôn tại chỗ, Khương bèn cáng con gái về. Từ khi họ Khương đi kiện, Thiệu thị mới biết Phúc hư hỏng tới mức ấy, gào khóc cơ hồ đứt hơi rồi nhắm mắt ngất đi. Bấy giờ Lộc mười lăm tuổi, một mình lúng túng không biết làm sao.

Trọng có một gái con vợ trước là Đại Nương gả chồng xa, tính khí cương cường, mỗi khi về thăm mà thức ăn vật dùng không vừa ý thì cãi vã với cha mẹ rồi giận dữ bỏ đi, Trọng vì thế giận ghét, lại vì đường xa nên có khi vài năm không một lần thăm hỏi. Lúc Thiệu thị bệnh nặng, Ngụy muốn gọi nàng tới để gây ra việc tranh giành của cải, gặp lúc có người lái buôn ở cùng làng với Đại Nương bèn thác cớ nhắn tin, lại mừng rằng nhà này thế là tan nát.

Vài hôm sau quả nhiên Đại Nương dắt một đứa con nhỏ tới, vào nhà thấy em nhỏ hầu mẹ ốm, quang cảnh rất thảm đạm, bất giác mủi lòng. Nhân hỏi tới Phúc, Lộc kể hết đầu đuôi, Đại Nương nghe thấy giận nghẹn cổ nói "Nhà không có người lớn nên để cho người ta giày xéo đến như thế! Ruộng vườn nhà ta sao bọn ăn cướp dám lừa chiếm

lấy?". Rồi xuống bếp chụm lửa nấu cháo bưng lên mời mẹ trước, kế gọi em và con cùng ăn. Ăn xong giận dữ ra đi, tới huyện nộp đơn kiện bọn cờ bạc. Cả bọn sợ góp tiền đút lót Đại Nương, nàng nhận tiền nhưng vẫn kiện.

Quan cho bắt tên Giáp, tên Ất... đánh đòn quở trách nhưng không hỏi tới việc ruộng vườn. Đại Nương căm tức không thôi, dắt con lên thẳng lên quận. Quận thú rất ghét cờ bạc, Đại Nương hết sức bày tỏ nỗi cô khổ cùng tình trạng bị bọn cờ bạc lừa đảo, lời lẽ thống thiết. Quận thú động lòng, ra lệnh cho quan huyện truy thu ruộng vườn cấp lại cho chủ cũ và trừng phạt Cừu Phúc làm gương cho bọn hư hỏng. Sau khi nàng về, quan huyện được lệnh ráo riết thi hành nên nhà cửa ruộng vườn cũ lấy lại được hết. Lúc ấy Đại Nương góa chồng đã lâu, bèn bảo đứa con nhỏ về nhà, dặn phải theo anh lo làm ăn không được tới nữa. Đại Nương từ đó ở lại nhà mẹ, nuôi mẹ dạy em, xếp đặt trong ngoài đâu vào đấy. Mẹ được an ủi rất nhiều, dần dần khỏi bệnh, việc nhà giao cả cho Đại Nương.

Bọn cường hào trong làng có hơi lấn lướt thì nàng vác dao tới tận cửa cứng cỏi đấu lý, kẻ nào cũng phải nhụt. Hơn một năm thì ruộng vườn ngày càng tăng, thỉnh thoảng lại mua thuốc men và thức ngon vật lạ gởi cho cô gái họ Khương. Lại thấy Lộc dần trưởng thành, nhiều lần dặn mối lái tìm nơi cưới hỏi. Ngụy nói với mọi người rằng "Sản nghiệp nhà họ Cừu đều giao cho Đại Nương, e rằng sau này không lấy lại được", mọi người tin theo nên không ai muốn kết thông gia với họ Cừu. Có công tử Phạm Tử Văn, nhà có khu vườn nổi tiếng nhất ở đất Tấn, các loại hoa quý trong vườn trồng dọc hai bên đường chạy thẳng vào nhà trong. Có người không biết lỡ đi vào, gặp lúc gia đình công tử đang ăn tiệc, ông nổi giận bắt trói bảo là kẻ trộm, đánh cho gần chết.

Gặp tiết Thanh minh, Lộc từ trường học trở về, Ngụy rủ đi chơi, dắt tới chỗ ấy. Ngụy vốn quen người coi vườn nên được cho vào, đi xem khắp cả đình tạ. Giây lát tới một chỗ nước khe chảy cuồn cuộn, có chiếc cầu vẽ lan can màu đỏ thông vào cánh cổng sơn đen, từ xa nhìn tới thấy hoa rậm như gấm, là nơi phòng sách của công tử. Ngụy lừa nói "Anh cứ vào trước, ta đi tiểu một chút". Lộc tin bèn bước lên, qua cầu vào cửa, tới một dãy viện thì nghe tiếng con gái cười nói. Vừa dừng chân thì có một tỳ nữ ra, nhìn thấy Lộc lập tức quay gót trở vào, Lộc mới sợ hãi bỏ chạy. Giây lát công tử bước ra quát người nhà lấy dây thừng đuổi bắt, Lộc bí quá nhảy luôn xuống khe. Công tử

hết giận bật cười, sai đầy tớ xuống dắt lên.

Thấy mặt mũi y phục của Lộc đều phong nhã, ông sai đem áo và giày ra cho thay rồi dắt vào một ngôi đình hỏi họ tên, thái độ hết sức niềm nở thân mật. Lát sau công tử đi nhanh vào trong rồi trở ra ngay, tươi cười dắt tay Lộc đi, qua cầu dần tới chỗ lúc nãy. Lộc không hiểu ý thế nào, dùng dằng không dám bước, công tử cố kéo vào. Thấy sau giậu hoa thấp thoáng có người đẹp nhìn trộm, vừa ngồi xuống thì các tỳ nữ dọn rượu lên. Lộc từ tạ nói "Trẻ con không biết gì, đi lầm vào chốn khuê các, được khoan xá là đã mừng lắm, chỉ mong được cho về sớm thì đội ơn vô cùng", nhưng công tử không nghe. Giây lát thức ăn bày lên la liệt, Lộc lại đứng lên từ tạ là đã no say rồi. Công tử kéo ngồi xuống, cười nói "Ta có một cái tên từ khúc, nếu ông đối được xin cho đi ngay". Lộc dạ dạ xin cho biết. Công tử nói "Phách tên Chẳng hề giống", Lộc ngẫm nghĩ hồi lâu rồi đối "Bạc đúc Biết làm sao". Công tử cười lớn nói "Quả đúng là Thạch Sùng!"[98], Lộc không hiểu gì cả.

Thì ra công tử có con gái tên Huệ Nương, xinh đẹp lại biết chữ, vẫn tìm chỗ gả chồng cho. Đêm trước nàng mơ thấy một người nói "Chồng ngươi là Thạch Sùng", hỏi ở đâu thì đáp "Ngày mai sẽ rơi xuống nước", sáng ra kể với cha, mọi người đều lấy làm lạ. Vừa gặp việc Lộc rất hợp với giấc mơ nên công tử mời vào nhà trong cho phu nhân và đàn bà con gái trong nhà xem mặt. Công tử nghe câu đối của Lộc rất mừng, nói "Tên phách nhạc là do tiểu nữ đặt ra, nghĩ mãi mà không đối được, nay mới được câu đối hay, cũng là duyên trời. Ta muốn để cháu làm người nâng khăn sửa túi cho ông, vả lại tệ xá cũng không thiếu nơi ở, không dám làm phiền phải rước dâu". Lộc bối rối từ tạ lại lấy cớ mẹ đang ốm không ở rể được. Công tử bảo cứ về bàn lại rồi sai mã phu thắng ngựa mang áo quần ướt đưa Lộc về.

Về tới nhà Lộc kể với mẹ, mẹ sợ cho là việc bất tường, từ đó mới biết Ngụy là kẻ hiểm độc nhưng vì gặp việc dữ mà được điều lành nên cũng không đem lòng thù oán, chỉ khuyên con nên xa lánh đừng giao thiệp với y nữa mà thôi. Qua vài hôm công tử lại cho người đến ngỏ ý với mẹ Lộc, rốt lại bà vẫn không dám nhận lời, Đại Nương bèn nhận lời rồi nhờ hai bà mối đi nộp sính lễ cho nhà công tử. Không bao lâu Lộc tới gởi rể ở nhà công tử, qua năm sau được vào học trường huyện nổi tiếng tài giỏi. Em vợ dần dần lớn lên, không kính trọng anh rể như trước nữa. Lộc tức giận bèn đưa vợ về nhà mình. Lúc ấy mẹ đã chống gậy đi lại được mấy năm liền nhờ có Đại Nương

trông nom nên nhà cửa cũng khang trang.

Cô dâu mới đã về, tớ trai tớ gái tấp nập, rõ ra có phong thái đại gia. Ngụy bị tuyệt giao lại càng ghen ghét, giận không vạch lá tìm sâu gì được để hãm hại, gặp lúc có bọn cướp lớn đang bị truy nã bèn vu cáo Lộc giấu diếm tiền bạc cho chúng, Lộc bị xử đày ra ngoài cửa ải. Phạm công tử đút lót từ trên tới dưới chỉ xin miễn cho Huệ Nương khỏi bị đi đày, còn ruộng vườn nhà cửa đều bị sung công. May là Đại Nương cầm giấy chia gia tài lên quan cãi lý, bao nhiêu ruộng vườn mới mua thêm đều đứng tên Phúc nên mẹ con mới được ở yên. Lộc nghĩ mình không trở về được nữa bèn làm giấy ly hôn đưa cha vợ rồi lẻ loi lên đường.

Đi được vài ngày tới đất Bắc Đô, vào ăn trong quán, thấy có người ăn mày khép nép ngoài cửa, mặt mũi rất giống anh mình, ra hỏi thì đúng là anh. Lộc kể chuyện mình, anh em đều buồn thảm. Lộc mở hành lý chia cho Phúc ít tiền bảo về nhà. Phúc rơi lệ nhận rồi chia tay.

Lộc tới cửa ải được sung làm lính hầu cho tướng quân, vì là học trò yếu ớt nên được giữ việc biên chép sổ sách, ăn ở chung với đám tôi tớ. Bọn họ hỏi han gia thế, Lộc kể hết, trong bọn có một người cả kinh nói "Đúng là con ta rồi". Thì ra Cừu Trọng ban đầu bị bọn cướp sai chăn ngựa, về sau chúng bỏ trốn, Trọng bị bắt đày ra cửa ải làm đầy tớ cho tướng quân. Trọng thuật lại rõ đầu đuôi, cha con mới nhận ra nhau bèn ôm nhau khóc, mọi người đều mủi lòng. Không bao lâu, tướng quân bắt được vài mươi tên cướp lớn, trong có một tên chính là kẻ trước đây Ngụy vu cáo là bè đảng của Lộc. Kế lấy lời cung của y xong, hai cha con kêu khóc với tướng quân. Tướng quân dâng sớ rửa oan cho, vua biết chuyện bèn ra lệnh cho quan địa phương chuộc lại ruộng đất trả lại họ Cừu, cha con đều mừng rỡ. Lộc hỏi số người trong nhà để tính cách chuộc mình cho cha mới biết từ khi theo hầu tướng quân Trọng đã hai lần lấy vợ mà không có con, lúc ấy lại vừa góa vợ. Lộc bèn sắm sửa hành trang về quê.

Trước đó Phúc chia tay em về tới nhà, khúm núm sụp lạy xin chịu tội. Đại Nương rước mẹ lên ngồi nhà trên, cầm gậy hỏi Phúc "Ngươi chịu đánh đòn thì có thể tạm cho ở lại còn không thì ruộng vườn nhà cửa của ngươi đã hết sạch, đây cũng không phải chỗ người xin ăn, mời xéo ngay!". Phúc khóc lạy xuống đất xin chịu đòn, Đại Nương vứt gậy xuống nói "Cái người đã bán vợ thì ta cũng chẳng thèm đánh đòn, nhưng án cũ vẫn chưa xóa, nếu tái phạm cứ báo quan thôi!", rồi

lập tức cho người qua báo tin cho họ Khương. Cô gái họ Khương mắng "Ta là người gì của nhà họ Cừu mà phải báo tin!", Đại Nương cứ nhắc đi nhắc lại câu ấy để đay nghiến Phúc, Phúc hổ thẹn không dám lên tiếng.

Suốt nửa năm Đại Nương cho Phúc đủ ăn đủ mặc nhưng bắt làm việc như tôi tớ, Phúc cũng làm lụng không hề oán trách, có giao cho tiền bạc cũng không dám bừa bãi. Đại Nương xét thấy không có ý gì khác, bèn thưa với mẹ mời cô gái họ Khương về. Mẹ cho rằng không sao làm nàng hồi tâm lại được, Đại Nương nói "Không phải thế, nếu người ta chịu thờ hai chồng thì đã không tự chuốc lấy đau đớn khổ sở, chứ không thể không có nỗi uất hận ấy", rồi dắt em trai qua chịu tội. Ông bà nhạc trách mắng hết lời, Đại Nương quát bắt Phúc quỳ xuống rồi mới xin gặp mặt cô gái. Mời ba bốn lần nàng vẫn khăng khăng từ chối không chịu ra, Đại Nương kéo ra thì nàng chỉ mặt Phúc mắng nhiếc. Phúc thẹn toát mồ hôi, không sao tha thứ được cho mình, bà Khương mới kéo Phúc, bảo đứng lên. Đại Nương xin cho biết ngày trở về, cô gái nói "Trước nay chịu ơn chị rất nhiều, nay chị dạy như thế đâu dám nói gì khác nhưng sợ không giữ được khỏi bị bán lần nữa. Vả chăng ân nghĩa đã dứt, còn mặt mũi nào ăn ở với đứa vô lại xấu xa ấy nữa? Muốn xin chị cho một chỗ ở riêng, thiếp qua đấy phụng dưỡng mẹ già còn hơn cạo đầu đi tu là đủ". Đại Nương nói hộ là Phúc đã ăn năn, hẹn ngày mai qua đón rước rồi chào về.

Sáng hôm sau cho kiệu qua đón cô gái về, mẹ ra đón ở cổng quỳ lạy, cô gái cũng sụp lạy khóc lớn. Đại Nương khuyên lơn an ủi, dọn tiệc ăn mừng, bảo Phúc ngồi cạnh bàn rồi nâng chén rượu nói "Ta tranh giành khổ sở không phải để mưu lợi cho mình. Nay em đã hối lỗi, vợ hiền đã trở về, xin đem sổ sách giao lại, ta tới tay không thì cũng về tay không". Vợ chồng đều rời bàn tiệc đứng dậy, nghiêm trang vái lạy khóc lóc năn nỉ, Đại Nương bèn thôi. Không bao lâu lệnh rửa oan về tới, chỉ vài ngày ruộng vườn nhà cửa lại trở về chủ cũ. Ngụy kinh hãi không biết vì sao, tự giận mình không còn kế gì để thi thố. Gặp lúc nhà láng giềng phía tây bị cháy, Ngụy lấy cớ chữa cháy chạy qua, ngầm lấy mồi rơm đốt nhà Lộc, gió lại thổi mạnh cháy lan gần hết, chỉ còn hai ba gian nhà của Phúc, cả nhà phải ở chung vào đó ít lâu sau Lộc về, gặp nhau mừng mừng tủi tủi.

Lúc trước Phạm công tử nhận được tờ ly hôn, đem bàn với Huệ Nương, Huệ Nương khóc ròng xé nát vứt xuống đất, cha chiều ý

không ép nữa. Lộc về nghe nói nàng chưa cải giá mừng rỡ tới nhà nhạc gia, công tử biết nhà Lộc vừa bị cháy, mượn giữ ở lại đó nhưng Lộc không chịu, cáo từ ra về. May là Đại Nương còn tiền cất được bèn đem ra sửa nhà, Phúc vác mai đi đào đất đắp nền, đào phải hầm tiền chôn. Đêm đến cùng em ra đào thì là một cái bể xây bằng đá rộng khoảng một trượng chứa đầy tiền đồng, nhờ đó mướn thợ xây nhà, lầu gác san sát tráng lệ sánh ngang nhà đại gia. Lộc nhớ ơn tướng quân, sắp ra ngàn vàng để chuộc cha. Phúc xin đi, nhà bèn cho đầy tớ khỏe mạnh theo hầu. Lộc đón Huệ Nương về, ít lâu sau cha và anh cùng về, cả nhà vui vẻ tưng bừng.

Đại Nương từ khi về ở nhà mẹ thì cấm con tới thăm để tránh tiếng, nay cha đã về liền quyết ý xin đi, hai em không nỡ để chị đi. Cha bèn chia gia sản làm ba, con trai hai phần con gái một phần. Đại Nương từ tạ không nhận, hai em rơi nước mắt nói "Hai em không có chị thì làm gì có được ngày nay!". Đại Nương bèn ở lại, sai người gọi con dọn nhà về ở chung. Có người hỏi Đại Nương rằng chị em khác mẹ sao gắn bó như vậy, Đại Nương đáp "Biết có mẹ mà không biết có cha, chỉ có cầm thú mới thế thôi? Là người sao lại bắt chước giống vật chứ". Phúc và Lộc nghe nói đều chảy nước mắt. Rồi sai thợ làm nhà cho Đại Nương, cũng rộng lớn như nhà mình.

Ngụy nghĩ hơn mười năm tìm cách gây họa mà hóa ra lại là tạo phúc cho người, rất hổ thẹn áy náy. Lại ngưỡng mộ họ Cừu giàu có, muốn làm thân bèn lấy cớ mừng Trọng mới về, đưa lễ vật qua mừng. Phúc muốn từ chối nhưng Trọng không nỡ phật ý bèn nhận gà rượu. Gà có buộc dây vải ở chân, sổng ra chạy vào bếp, lửa bén vào dây vải, gà nhảy lên đống củi đậu, đám tôi tớ đều nhìn thấy nhưng chưa để ý. Lát sau đống củi bốc cháy, cả nhà hoảng sợ, may có đông người nhiều tay xúm lại dập tắt được ngay nhưng đồ đạc trong bếp đã cháy sạch, anh em đều bảo đồ vật của Ngụy là không lành.

Sau đó gặp ngày mừng thọ của Trọng, Ngụy lại biếu con dê, từ chối không được phải buộc dê vào gốc cây ngoài sân. Đến đêm có đứa tiểu đồng bị tên đầy tớ đánh, tức giận chạy ra gốc cây mở sợi dây buộc dê tự treo cổ chết. Anh em than rằng “Y làm phúc lại không bằng y gây họa", từ đó tuy Ngụy vẫn ân cần, nhưng nhà Trọng không dám nhận đến một sợi chỉ, chỉ đối xử với y thật tốt mà thôi. Sau Ngụy già nghèo khổ phải đi ăn mày, nhà họ Cừu vẫn lấy ơn trả oán, chu cấp cho cái ăn cái mặc.

Dị Sử thị nói: *Ôi, tạo vật quả thật rất không theo ý người. Càng thù*

ghét thì càng đem phúc tới cho, sự gian trá của kẻ kia không thể nói là quá đáng được! Nhưng mong được y thương yêu kính trọng thì lại gặp tai họa, chẳng cũng lạ ư? Thế mới biết nước suối Đạo Tuyền[99], vốc một vốc thì nhơ bẩn một vốc.

089. Lý Bá Ngôn

Lý sinh tên Bá Ngôn là người huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông), cương trực can đảm. Chợt mắc bệnh nặng, người nhà mang thuốc cho uống, Lý từ chối nói “Bệnh của ta không phải là thuốc mà chữa được, vì chức Diêm Vương ở âm ty bị khuyết nên ta tạm đi giữ ấn triện thôi, đừng chôn ta, cứ để đấy đợi". Hôm ấy Lý chết, thấy có nghi trượng tới đón đi, vào tới một nơi cung điện có người dâng áo mão Diêm Vương, nha lại đứng hầu rất nghiêm chỉnh.

Trên bàn sổ sách chất đống, có một vụ án là tên Mỗ ở Giang Nam, tính lại bình sinh đã cưỡng gian tám mươi hai người đàn bà con gái nhà lương thiện, tra xét thì thấy đủ cả chứng cứ không sai, xét theo luật âm ty phải chịu tội bào lạc. Dưới thềm có cây cột đồng cao tám chín thước, chu vi khoảng một ôm, ruột rỗng để đổ than lửa vào đó, trong ngoài đều đỏ rực. Đám quỷ tốt lấy chùy sắt có gai nhọn đánh giải Mỗ tới, bắt giang tay khuỳnh chân trèo lên. Lên tới đỉnh cột thì khói bốc mù mịt, đoàng một tiếng nổ tung ra như ống pháo tre, thân thể rơi xuống, nằm co quắp một hồi mới tỉnh lại. Đám quỷ tốt lại đánh bắt trèo lên, lại nổ ra rơi xuống như lần trước, tới lần thứ ba chỉ còn là một đám khói là là mặt đất rồi tan ra, không sao còn có thể trở thành hình người nữa.

Lại tới một vụ khác, là Vương Mỗ người cùng huyện, bị cha người tỳ nữ kiện là bắt cóc con gái, Vương vốn là thông gia với sinh. Trước là có một người bán tỳ nữ, Vương biết là y bất chính nhưng thấy giá hời bèn mua về. Đến lúc ấy Vương bị bạo bệnh chết, hôm sau bạn Vương là Chu lại gặp bên đường, biết là ma bỏ chạy về nhà, Vương cũng theo vào. Chu sợ hãi ra gặp hỏi định làm gì. Vương đáp "Phiền ông xuống làm chứng giùm dưới âm ty", Chu kinh ngạc hỏi làm chứng việc gì, Vương đáp "Ta mua tỳ nữ theo đúng giá, nay bị vu là bắt cóc, việc này chính ông chứng kiến, xin nói cho một câu làm tin, không cần nói gì khác". Chu cố từ chối, Vương bỏ ra nói "Sợ chuyện này thì ông không làm chủ được thôi”.

Không bao lâu quả nhiên Chu chết, cùng bị giải tới Diêm Vương đối chất. Lý thấy Vương trong lòng ngầm có ý thiên vị, chợt trên nóc điện có ngọn lửa bùng lên, rường cột cháy phùng phừng, Lý cả sợ đứng bật dậy, viên lại ngầm bước tới sau lưng nói "Âm ty không phải như dương thế, không thể có một chút ý niệm riêng tư, xin ông bỏ

ngay ý ấy thì lửa sẽ tự tắt". Lý bèn ngưng thần gạt bỏ tạp niệm, ngọn lửa tắt ngay. Kế hỏi cung, vương và cha người tỳ nữ tranh cãi không thôi, hỏi Chu thì Chu cứ theo sự thật thưa lên. Vương bị kết án cố ý phạm tội, phạt đánh gậy, đánh xong Lý sai đem cả về cho hồi sinh. Vương và Chu đều chết ba ngày rồi sống lại.

Lý xét việc xong, có xe kiệu đưa về, giữa đường gặp một bọn vài trăm người sứt đầu cụt chân nằm rạp dưới đất van xin. Lý dừng xe hỏi thì là ma quỷ chết xa quê muốn trở về nhưng sợ dọc đường bị ngăn trở, xin dẫn đường cho. Lý nói "Ta coi việc Diêm Vương chỉ có ba ngày, nay đã thôi giữ chức, làm sao giúp được". Đám ma nói "Hồ sinh ở thôn nam sắp lập đàn chay tế độ, xin ông nói giùm", Lý ưng thuận. Về tới nhà thì tùy tùng đều quay đi, Lý mới sống lại.

Hồ sinh tự Thủy Tâm chơi thân với Lý, nghe nói Lý sống lại bèn tới thăm, Lý hỏi ngay lúc nào mở đàn chay. Hồ kinh ngạc nói "Sau cơn binh lửa, ta may mà vợ con được vô sự, hôm trước bàn với bà nó định làm điều tâm nguyện ấy nhưng chưa từng nói với một ai, sao ông biết được?". Lý kể lại mọi chuyện, Hồ than "Một câu vừa thốt ra trong phòng kín mà đã đồn đại khắp chốn u minh, thật đáng sợ!", rồi cung kính nhận lời mà về.

Hôm sau Lý qua nhà Vương, Vương còn nằm bệnh, thấy Lý vào lập tức kính cẩn đứng lên tạ ơn đã che chở giúp đỡ cho. Lý nói "Pháp luật không thể nương nhẹ tha thứ gì cả, nay ông may vẫn không sao chứ?". Vương đáp "Nay thì không bị gì khác, chỉ những chỗ bị đánh thì làm mủ thôi". Hơn hai mươi ngày sau mới lành hẳn, thịt thối ở mông rụng ra, còn lại những vết sẹo như lằn gậy in xuống vậy.

Dị Sử thị nói: *Hình phạt dưới âm ty còn thảm độc hơn trên dương thế, khiển trách cũng nặng nề hơn, nhưng không ai can thiệp xin xỏ gì được nên kẻ chịu hình phạt thảm khốc cũng không hờn oán. Ai dám nói nơi mộ huyệt không có ánh sáng mặt trời? Ta chỉ hờn không có ngọn lửa nào thiêu đốt sảnh đường trị dân trên dương thế mà thôi.*

090. Hoàng Cửu Lang

Hà Sư Tham tự Tử Túc làm phòng học ở phía đông Thiều Khê (ở núi Thiên Mục tỉnh Chiết Giang). Cửa nhà học nhìn ra cánh đồng rộng, xế chiều ngẫu nhiên ra ngoài thấy có người đàn bà cưỡi lừa đi tới, một thiếu niên theo sau. Người đàn bà khoảng năm mươi tuổi, phong thái nhàn nhã, thiếu niên thì khoảng mười lăm mười sáu, phong tư xinh đẹp còn hơn cả giai nhân. Hà sinh vốn có bệnh thích đàn ông, thấy thiếu niên điên đảo cả thần hồn, nhón chân nhìn theo đến khi mất hút mới trở về.

Hôm sau lại ra đứng đón, đến sẩm tối thiếu niên mới tới. Sinh niềm nở bước ra đón, cười hỏi đi đâu về, thiếu niên đáp là từ nhà ông ngoại về. Sinh mời vào nghỉ chân, thiếu niên từ chối nói là không rảnh, sinh lôi kéo mãi bèn vào, ngồi giây lát lại đứng lên cáo từ, không thể giữ lại được. Sinh dắt tay đưa ra, ân cần dặn lúc nào tiện đường cứ ghé chơi, thiếu niên dạ dạ rồi đi. Sinh từ đó cứ ngơ ngẩn nhớ nhưng, ra vào trông ngóng cả ngày.

Một hôm lúc mặt trời đang lặn thiếu niên chợt tới, sinh cả mừng mời vào, sai tiểu đồng dọn rượu tiếp đãi. Hỏi tên họ, thiếu niên đáp là họ Hoàng, bày vai thứ chín, vì còn nhỏ nên chưa có tên tự. Hỏi sao hay qua lại đường này, thiếu niên đáp "Mẹ ta ở bên nhà ông ngoại, hay có bệnh nên ta phải qua thăm". Rượu được vài tuần thì cáo từ ra về, sinh nắm tay giữ lại, khóa chặt cửa, Cửu lang không biết làm sao, bẽn lẽn ngồi xuống lại. Sinh thắp đèn cùng trò chuyện, thấy thiếu niên nhỏ nhẻ như con gái, buông lời chọc ghẹo thì càng có vẻ thẹn thùng, quay mặt vào vách. Lát sau cùng đi ngủ, sinh ôm chặt lấy vuốt ve mơn trớn đòi này nọ. Cửu lang tức giận nói "Ta cho rằng ông là kẻ sĩ phong nhã nên mới qua lại, nay lại làm như thế thật chẳng khác gì cầm thú". Không bao lâu, sao trời chỉ còn thưa thớt, Cửu lang bỏ về. Sinh sợ Cửu lang sẽ tuyệt giao, lại ra cửa chờ, qua lại đăm đăm trông ngóng.

Qua mấy hôm Cửu lang mới tới, sinh ra đón tạ lỗi, ép kéo vào nhà, giục ngồi trò chuyện cười nói, thầm lấy làm may mắn vì Cửu lang không để bụng chuyện cũ. Cửu lang nói "Tình thương yêu của ông ta đã khắc sâu vào lòng, nhưng thân ái đâu cứ phải làm thế". Rồi đang đêm ra về, sinh buồn bực như mất vật quý, quên ăn bỏ ngủ, ngày càng héo hắt, chỉ hàng ngày sai tiểu đồng ra cổng chờ đợi. Một hôm

Cửu lang ngang qua cổng, định đi thẳng luôn nhưng tiểu đồng ra nắm áo kéo vào. Thấy sinh tiều tụy, Cửu lang kinh sợ hỏi han. Sinh kể thật đầu đuôi, nước mắt rơi lã chã. Cửu lang nói nhỏ "Cái ý thương mến nhau ấy thật đáng cảm kích, nhưng đã chẳng ích lợi gì cho đệ mà còn làm hại cho ông, nên không muốn thôi. Chứ nếu ông đã thích thì ta có tiếc gì".

Sinh cả mừng, Cửu lang đi rồi thấy bệnh tật phút chốc tiêu tan. Vài hôm hoàn toàn bình phục rồi quả nhiên Cửu lang lại tới, cùng nhau vui vầy rồi nói "Nay nể lòng chiều ông, xin đừng làm như thế nữa". Kế nói "Có việc muốn nhờ, không biết ông có chịu giúp không", sinh hỏi việc gì, Cửu lang đáp “Mẹ ta bị đau tim, chỉ có Tiên thiên đan của quan Thái y Tề Dã Vương chữa được, ông chơi thân với ông ấy chắc sẽ xin được", sinh hứa sẽ xin cho. Lúc Cửu lang ra đi lại dặn dò, sinh bèn vào thành xin thuốc, chiều tối mang về. Cửu lang mừng rỡ cảm ơn ca ngợi, nói "Xin tìm cho ông một mỹ nhân, còn hơn đệ gấp vạn lần". Sinh hỏi là ai, Cửu lang đáp "Đệ có người biểu muội xinh đẹp vô song, nếu ông ưng thuận đệ sẽ làm mai cho".

Sinh cười khẽ không đáp, Cửu lang cầm thuốc về. Ba hôm sau lại tới xin thuốc, sinh giận vì tới muộn, lời lẽ có ý bực túc. Cửu lang nói "Bản ý vốn không muốn làm hại ông nên không tới thường, nay ông đã không rộng lượng cho, thì xin đừng hối hận". Từ đó tối nào cũng vui vầy với nhau, mà cứ ba ngày lại xin thuốc một lần. Tề lấy làm lạ vì cứ xin mãi, nói "Thuốc này ai uống ba lần cũng khỏi bệnh, sao lâu quá vẫn không khỏi thế?", rồi lấy ba tễ trao cả cho, lại nhìn sinh nói "Ông khí sắc tối tăm, có bệnh phải không?", sinh đáp "Không". Tề bèn cầm tay bắt mạch, giật mình nói "Ông có quỷ mạch, bệnh ở mạch Thiếu âm, nếu không tự gìn giữ thì chết đấy”.

Sinh về kể lại, Cửu lang than "Quả thật là danh y, nói thật ta là hồ, sợ không phải là điều may cho ông". Sinh ngờ là dối trá nên giấu bớt thuốc lại không đưa hết vì sợ Cửu lang không tới nữa. Không bao lâu quả nhiên sinh bị bệnh, rước Tề tới xem, Tề nói "Trước đây ông không nghe ta, nay thần khí đã tan tác, thầy giỏi nào chữa được nữa?”. Cửu lang hàng ngày tới chăm sóc, nói "Không nghe lời ta, quả đến nông nỗi này", kế sinh chết, Cửu lang khóc lớn rồi đi.

Trước là trong huyện có Thái sử Mỗ lúc trẻ cùng học với sinh, năm mười bảy tuổi đã làm Hàn lâm. Lúc ấy phiên vương đất Tần (tỉnh Thiểm Tây) tham bạo mà thích ăn của đút, các quan trong triều không ai dám nói. Ông bèn dâng sớ hặc tội, bị kết tội quá phận cách

chức. Phiên vương lại được thăng chức Tuần phủ tỉnh ấy, hàng ngày cứ rình ông sơ hở để bắt tội. Ông lúc trẻ có tiếng tài giỏi, có một phiên vương làm phản coi trọng, lúc ấy Tuần phủ bắt được thư từ qua lại giữa đôi bên đem tới uy hiếp, ông sợ treo cổ tự tử, phu nhân cũng tự thắt cổ chết.

Qua đêm chợt ông sống lại nói “Ta là Hà Tử Túc”. Người nhà hỏi han thấy đều nói chuyện nhà họ Hà, biết là Hà mượn xác hoàn hồn, giữ lại không được bèn cho về nhà cũ. Tuần phủ ngờ là gian trá, cũng muốn đẩy vào chỗ chết bèn sai người tới đòi ngàn vàng, sinh giả vâng dạ nhưng vô cùng lo lắng.

Chợt Cửu lang tới, cùng nhau mừng rỡ trò chuyện, vừa mừng vừa tủi. Kế lại muốn cùng vui vầy với nhau, Cửu lang nói "ông có tới ba mạng sống à?", sinh đáp "Ta hối vì sống lo chẳng bằng chết sướng”, nhân kể lại chuyện oan khổ. Cửu lang nghĩ ngợi rồi nói "May mà ông còn sống lại gặp nhau. Ông còn chưa có vợ, trước ta đã nói biểu muội xinh đẹp đa mưu, có thể giúp ông". Sinh muốn gặp mặt một lần, Cửu lang nói "Không khó, ngày mai nàng cùng tới thăm mẹ ta, cũng đi qua đây, ông giả làm anh của đệ, ta sẽ giả khát vào xin nước uống. ông cứ nói Lừa chạy mất rồi, thế là xong”. Bàn tính xong Cửu lang ra về.

Gần trưa hôm sau quả nhiên Cửu lang cùng một nữ lang đi ngang cổng, sinh ra chắp tay trò chuyện dằng dai, liếc thấy nữ lang mắt phượng mày ngài, quả thật xinh đẹp như tiên. Cửu lang đòi uống trà, sinh mời vào nhà, Cửu lang nói “Tam muội đừng ngại, đây là anh em kết nghĩa của anh, ghé vào nghỉ một chút không hề gì", rồi đỡ nàng xuống, buộc lừa ngoài cổng cùng vào. Sinh tự pha trà mời, đưa mắt nhìn Cửu lang nói “Trước đây ông nói chưa đủ đâu, hôm nay đúng là ta được chỗ để chết rồi". Cô gái như biết nói tới mình, rời ghế đứng phắt dậy, khẽ nói "Đi thôi".

Sinh nhìn ra ngoài nói "Lừa chạy mất rồi". Cửu lang vội vàng chạy ra. Sinh ôm cô gái đòi giao hoan, cô gái đỏ bừng cả mặt mày, lính quýnh như con chó bị nhốt, gọi Cửu huynh nhưng không thấy đáp, bèn nói "Chàng đã có vợ rồi, sao lại làm mất danh tiết người ta", sinh bèn phân trần rằng mình không có vợ, nàng nói “Nếu dám thề rằng không phụ rẫy nhau, thì thiếp xin vâng lời". Sinh bèn chỉ lên mặt trời thề thốt, cô gái bèn không chống cự nữa. Xong đâu đấy rồi Cửu lang bước vào, cô gái hầm hầm nét mặt trách mắng, Cửu lang nói "Đây là Hà Tử Túc, trước là danh sĩ, nay là Thái sử, chơi thân với anh. Người

này có thể nương tựa được, nếu cậu mợ nghe thấy chắc cũng không phiền giận gì đâu". Trời xế chiều, sinh giữ lại không cho đi, cô gái sợ cô lo lắng, Cửu lang nhận sẽ lo hết rồi lên lừa ra đi.

Được vài hôm, có người đàn bà dắt một tỳ nữ tới, tuổi trạc bốn mươi, phong nhã xinh đẹp giống hệt Tam nương. Sinh gọi cô gái ra xem thì quả là mẹ nàng. Bà nhìn con gái kinh ngạc hỏi sao lại ở đây, nàng thẹn thùng không đáp, sinh bèn mời vào lạy chào rồi kể rõ. Người đàn bà cười nói "Cửu lang thật là tính khí trẻ con, sao không bàn trước". Cô gái vào bếp làm thức ăn mời mẹ, bà ăn xong rồi về. Sinh từ khi lấy được vợ đẹp trong lòng vui sướng, nhưng nỗi lo lắng còn đó nên thường chau mày nghĩ ngợi. Cô gái hỏi, sinh kể rõ đầu đuôi, nàng cười nói "Chuyện đó thì một mình Cửu huynh cũng giúp được, chàng việc gì phải lo". Sinh hỏi nguyên do, nàng đáp "Nghe nói quan Tuần phủ thích thanh sắc, chuyện thằng nhãi con ngu ngốc ấy thích đều là sở trường của Cửu huynh. Đem cái y thích mà dâng, thì thù oán gì mà y không bỏ qua". Sinh sợ Cửu lang không chịu, cô gái nói "Phải năn nỉ thôi".

Qua hôm sau, sinh thấy Cửu lang tới, bèn khép nép ra đón, Cửu lang ngạc nhiên nói "Hai đời giao du đã biết rõ nhau, dù cho tan xương nát thịt cũng không dám tiếc, sao lại đối xử với nhau như thế?". Sinh kể lại việc mình và vợ bàn tính, Cửu lang có vẻ ngần ngừ, cô gái nói "Thiếp thất thân với Hà lang là vì ai gây nên? Nếu để Hà lang nửa đường đứt gánh thì thiếp sẽ ra sao?", Cửu lang bất đắc dĩ phải ưng thuận. Sinh bèn cùng Cửu lang bàn tính, gởi thư tới bạn thân là Vương Thái sử, lại gởi gắm Cửu lang.

Vương hiểu ý, mở tiệc lớn mời Tuần phủ tới, sai Cửu lang mặc y phục đàn bà ra múa khúc Thiên ma vũ, xinh đẹp như con gái. Tuần phủ thích lắm, xin Vương cho trả nhiều tiền để mua Cửu lang nhưng vẫn sợ không được. Vương làm ra vẻ nghĩ ngợi như khó xử, ngần ngừ hồi lâu rồi tỏ ý sinh muốn dâng Cửu lang. Tuần phủ vui mừng không căm giận gì sinh nữa, từ khi được Cửu lang, ăn ngủ gì cũng có nhau, có hơn mười người thiếp trẻ đẹp đều coi như đất bùn, cung phụng cái ăn cái mặc cho Cửu lang như bậc vương giả, ban cho vàng bạc hàng vạn lượng. Được nửa năm Tuần phủ ngã bệnh, Cửu lang biết là sắp chết bèn chở hết vàng bạc gấm vóc về nhà sinh. Kế Tuần phủ chết, Cửu lang bỏ tiền ra xây nhà cửa mua tôi tớ, mẹ con cùng cậu mợ đều tới đó ở chung. Mỗi khi Cửu lang ra đường thì mặc áo cừu cưỡi ngựa béo rất sang trọng, mọi người không ai biết là hồ.

(Mỗi khi Cửu lang ra đường thì mặc áo cừu cưỡi ngựa béo rất sang trọng, mọi người không ai biết là hồ). Ta có đùa bình một bài, cũng chép cả vào đây.

Trai gái ở chung, là đạo thường chồng vợ, khô ướt thông suốt, ấy khiếu chính âm dương. Chờ trăng đón gió[100] còn chuốc danh nhơ, cắt áo chia đào[101], khó che tiếng xấu. Người đều là lực sĩ, đường chim bay mới được mở ra, động chẳng phải Đào Nguyên, sào ngư phủ sao cho chọc xuống. Nay Mỗ theo lối dưới mà quên trở lại, bỏ đường chính mà chẳng đi theo. Mây mưa chưa hừng, trên dưới liền tay sờ mó, âm dương ngược thế, trong ngoài cứ thế làm gian. Ao hoa thành chốn không dùng, nói bậy sư già nhập định, động Mán là vùng không cỏ, lại sai tướng chột vung gươm.

Buộc Xích thố ngoài viên môn, như toan bắn kích"[102], mò cung lớn trong quốc khố, những muốn phá rào[103]. Hay là nhà Giám mộng cá vàng[104], thăm tri giao đêm trước, rõ ràng họ Vương dùi mận đỏ[105], đòi báo đáp kiếp sau. Rừng Hắc Tùng người ngựa thường qua, vốn là yên ổn, phủ Hoàng Long nước triều chợt tới, lấy gì chặn ngăn. Phải chặt đứt cây gậy đâm xoi, mà nút kín con đường đưa đón.

091. Cô Gái Ở Kim Lăng (Kim Lăng Nữ Tử)

Người dân ở huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông) là Triệu Mỗ có việc vào thành trở về, gặp một cô gái mặc áo trắng khóc than bên đường rất thảm thiết. Triệu liếc thấy xinh đẹp thích lắm, dùng lại nhìn chằm chằm không chịu đi. Cô gái gạt lệ nói "Ông kia đường không chịu đi lại cứ nhìn ta". Triệu nói "Ta thấy đồng không mông quạnh mà nàng đau xót khóc lóc nên thật rất thương tâm". Cô gái nói "Chồng chết không biết về đâu nên đau lòng thôi". Triệu khuyên nên lấy chồng khác, nàng đáp "Một thân lưu lạc, biết ai mà chọn? Nếu được nương tựa thì làm vợ lẽ cũng được". Triệu mừng rỡ xin đứng ra bảo bọc, cô gái bèn đi theo. Triệu vì nhà ở xa, định tìm ngựa đỡ chân, cô gái nói không cần rồi bước lên trước, lãng đãng đi mau như chạy.

Về tới nhà rồi, nàng lo việc nhà rất chăm chỉ, được hơn hai năm nói với Triệu "Cảm vì chàng thương mến nên theo về, thấm thoát đã hai năm, nay phải đi thôi". Triệu hỏi "Trước nàng nói không biết về đâu, nay định tới nơi nào?", nàng đáp "Lúc ấy chỉ là nói dối thế thôi, chứ đâu lại không còn nơi về? Cha thiếp bán thuốc ở Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô), nếu chàng muốn gặp nhau thì nên chở thuốc tới, sẽ giúp đỡ cho ít nhiều đi đường". Triệu tính toán định thuê xe ngựa cho, nàng từ tạ rồi ra cửa đi thẳng, Triệu đuổi theo không kịp, trong chớp mắt đã mất hút.

Lâu sau Triệu càng nhung nhớ, bèn mua thuốc chở lên Kim Lăng, gởi hàng ở quán trọ rồi ra phố, chợt có ông già ở hiệu thuốc nhìn ra nói "Con rể tới rồi", rồi ra kéo vào. Cô gái đang giặt áo trong sân, thấy Triệu không nói cũng không cười, cứ mãi miết giặt giũ. Triệu uất ức bỏ ngay ra, ông già lại kéo trở vào, nàng vẫn không nhìn ngó gì tới. Ông già bảo dọn cơm rượu thết đãi, định tặng tiễn cho Triệu thật hậu, cô gái ngăn lại nói "Y bạc phúc, có cho nhiều cũng không hưởng được, chỉ cần an ủi nỗi vất vả tới đây, lựa ra mười mấy bài thuốc trao cho là thừa cơm áo một đời rồi". Ông già hỏi tới số thuốc Triệu mang lên, nàng đáp "Đã ngã giá rồi, đang để cả ở đây". Ông già bèn đưa bài thuốc ra, trao tiền cho Triệu về. Dùng thử các bài thuốc thì hiệu nghiệm phi thường, đến nay có người ở Nghi Thủy còn biết bài thuốc lấy vỏ trái vải giã nát ra hứng nước mưa ở mái tranh để tẩy nốt ruồi, là một trong những bài ấy, rất có công hiệu.

092. Liên Tỏa

Dương Vu Úy dời nhà tới ở cạnh sông Tứ Thủy, phòng học liền với cánh đồng rộng, ngoài tường có nhiều ngôi mộ cổ. Đêm nghe cành lá bạch dương rung ào ào như sóng dâng, khuya dậy thắp đèn ngồi, đang buồn bã bâng khuâng chợt nghe ngoài tường có tiếng người ngâm thơ rằng " Nguyên dạ thê phong khích đảo xuy, Lưu oanh nặc thảo phục triêm vi" (Hiu hắt đêm rằm gió lạnh qua, Lập lòe đom đóm đậu màn là), ngâm đi ngâm lại, âm thanh rất não nùng, Dương lắng tai nghe kỹ thấy dịu dàng như tiếng con gái, lấy làm ngờ vực.Hôm sau ra ngoài tường xem không thấy vết chân người nào cả, duy có một sợi dây lụa tía rơi trong bụi gai, bèn nhặt về để trên bậu cửa sổ. Đến canh hai lại nghe tiếng ngâm nga như đêm trước, Dương bắc ghế leo lên nhìn ra thì tiếng ngâm vụt tắt, biết đó là ma nhưng rất thích.

Đêm sau ra núp chờ bên tường, vừa hết canh một thấy có một cô gái trong đám cỏ lững thững đi ra, tỳ tay vào gốc cây nhỏ cúi đầu buồn bã ngâm nga. Dương khẽ đằng hắng, nàng vội lui vào đám cỏ rậm biến mất. Từ đó Dương cứ ra chờ, một đêm đợi cô gái vừa ngâm xong, liền cách tường đọc tiếp rằng "U tình khổ tự hà nhân kiến, Thúy tụ đơn hàn nguyệt thượng thì" (Tình riêng mối khổ nào ai rõ, áo biếc mong manh dưới nguyệt tà), hồi lâu vẫn thấy im ắng. Dương bèn trở vào phòng, vừa ngồi xuống chợt thấy một cô gái đẹp từ ngoài bước vào, khép nép nói "Chàng vốn là văn nhân phong nhã mà bấy lâu nay thiếp cứ sợ sệt trốn tránh". Dương mừng rỡ kéo nàng ngồi, thấy ẻo lả như mặc áo không nổi. Hỏi quê quán nơi nào, ở đây bao lâu rồi, nàng đáp “Thiếp là người quận Lũng Tây (tỉnh Cam Túc) theo cha lưu lạc tới đây, năm mười bảy tuổi bị bạo bệnh chết, đến nay đã hơn hai chục năm rồi. Hồn ở suối vàng, thây vùi đồng trống, trơ trọi một mình, hai câu thơ thường ngâm là của thiếp làm ra để gởi gắm niềm u hận, lâu nay vẫn muốn làm trọn bài nhưng nghĩ không ra, được chàng nối giùm nên thiếp ở dưới suối vàng lấy làm vui sướng". Dương muốn cùng giao hoan, nàng cau mày nói "Xương nát dưới dạ đài không như người sống, nếu còn nọ kia sẽ làm người ta tổn thọ, thiếp không nỡ gây họa cho bậc quân tử", Dương mới thôi. Đùa thò tay nắn bóp ngực nàng thì đầu vú còn son, rõ ràng vẫn là xử nữ, lại muốn nhìn đôi hài dưới chân. Nàng cúi mặt cười nói "Anh chàng si

cuồng tò mò quá". Dương cầm chân nàng đùa giỡn, thấy hài làm bằng gấm màu nguyệt bạch nhỏ như bó tơ, nhìn kỹ thấy một chiếc thiếu giải lụa tía. Hỏi sao không buộc cả hai chiếc, nàng đáp "Đêm trước sợ chàng bỏ chạy, không biết đánh rơi chỗ nào". Dương nói "Để ta thay sợi khác cho nàng rồi lấy sợi dây lụa tía trên bậu cửa sổ đưa cho cô gái. Nàng ngạc nhiên hỏi ở đâu ra, Dương kể lại nàng bèn giắt vào thắt lưng. Kế mở xem sách vở trên bàn, chợt thấy tập *Liên xướng cưng từ*[106] cảm khái nói "Lúc thiếp còn sống rất thích đọc tập thơ này, giờ nhìn thấy, giống như đang trong mơ vậy". Dương cùng nói chuyện văn thơ, thấy nàng thông minh đáng yêu, chong đèn trò chuyện như gặp bạn quý.

Từ đó cứ đêm đến nghe tiếng ngâm thơ khe khẽ thì thấy nàng tới. Thường dặn Dương rằng “Xin chàng giữ kín đừng cho ai biết, thiếp từ nhỏ vẫn nhút nhát nên sợ có khách khứa hung dữ hiếp đáp" Dương ưng thuận. Hai người vui như cá nước gặp nhau, tuy chưa thật là vợ chồng nhưng trong chốn phòng khuê còn âu yếm đằm thắm hơn cả vợ chồng. Cô gái thường trước đèn chép sách cho Dương, nét chữ đoan chính đẹp đẽ. Lại tự chọn một trăm bài *Cung từ* chép để ngâm nga, còn dặn Dương sắm bàn cờ vây, mua đàn tỳ bà, đêm đêm dạy Dương đánh cờ, không thì nàng so phím lên dây gảy khúc *Mưa sa tàu chuối bên song* khiến người phải não lòng. Dương không nỡ nghe hết khúc, thì nàng gảy bản *Tiếng oanh trong vườn buổi sớm*, chợt Dương thấy trong lòng khoan khoái. Thường chong đèn vui chơi quên cả đêm dài, thấy ánh mai hiện ra trên cửa sổ nàng mới vội vã ra đi.

Một hôm Tiết sinh tới chơi, gặp lúc Dương đang ngủ trưa, thấy trong nhà đủ cả bàn cờ nhạc khí, biết không phải là những môn Dương giỏi. Lại lật sách vở xem, gặp tập Cung từ thấy nét chữ ngay thẳng đẹp đẽ không phải chữ Dương, càng thêm ngờ vực. Dương thức dậy, Tiết hỏi bàn cờ nhạc khí từ đâu ra, Dương đáp là đang muốn học, lại hỏi về quyển thơ, Dương nói thác là mượn của bạn bè. Tiết giở ra xem đi xem lại, tới tờ cuối thấy có hàng chữ nhỏ đề ngày ấy tháng ấy Liên Tỏa viết bèn cười nói "Đây là tên con gái mà, sao dối nhau quá thế?”. Dương bí quá không biết trả lời thế nào, Tiết càng hỏi riết. Dương không chịu nói, Tiết bèn lấy tập thơ bỏ túi, Dương cùng đường phải nói thật.

Tiết xin cho gặp một lần, Dương nhắc lại lời Liên Tỏa dặn. Tiết càng hâm mộ cứ thiết tha xin gặp, Dương bất đắc dĩ đành nhận lời.

Khuya cô gái tới, Dương tỏ ý Tiết, nàng giận nói "Trước đã dặn thế nào, mà lại ba hoa với người ta!". Dương kể lại sự tình để phân trần, nàng nói “Duyên phận với chàng đến đây là hết rồi”. Dương tìm đủ lời năn nỉ khuyên giải mà nàng vẫn không vui, đứng dậy từ biệt, nói "Thiếp phải tạm lánh mặt". Hôm sau Tiết tới, Dương cho biết là Liên Tỏa không chịu, Tiết ngờ là kiếm cớ thoái thác, chiều tối rủ hai bạn học nữa tới, dằng dai không chịu ra về, làm ầm ĩ suốt đêm, Dương bực lắm nhưng không biết làm sao. Họ thấy mấy đêm liền không có gì lạ cũng chán, dần dần yên lặng, chợt nghe tiếng ngâm thơ, cùng lắng tai nghe, thấy rất buồn thảm. Tiết còn đang chăm chú nghe, trong bọn có một người bạn học võ là Vương sinh lượm hòn đá to ném ra nói lớn “Làm bộ làm tịch không chịu ra mặt, thơ có ra gì mà ngâm nga sướt mướt nghe phát bực”, tiếng ngâm thơ tắt liền. Mọi người rất tức, Dương thì bực bội ra mặt. Hôm sau họ mới chịu đi, Dương ngủ một mình ở phòng sách chờ cô gái trở lại nhưng nàng biệt tăm.

Qua hai hôm nàng chợt tới khóc nói "Chàng đón những khách hung tợn tới làm thiếp sợ gần chết". Dương chưa kịp xin lỗi, nàng đã bước ngay ra, nói "Thiếp đã nói duyên phận với chàng hết rồi, từ đây xin vĩnh biệt". Dương định kéo lại thì nàng đã biến mất, suốt hơn tháng sau không thấy tới nữa. Dương nhớ nhung tới mức gầy ốm nhưng không còn cách nào gặp được nàng. Một đêm đang ngồi uống rượu một mình, chợt cô gái vén rèm bước vào. Dương mừng quá, nói "Nàng tha thứ cho ta rồi sao?”. Cô gái chảy nước mắt im lặng không đáp, hỏi mãi thì nàng muốn nói lại thôi, kế nói "Tức giận bỏ đi, lại có chuyện nguy cấp phải nhờ người, nghĩ mà hổ thẹn". Dương gặng hỏi mấy lần, nàng nói “Có một tên lính lệ thô bỉ không biết ở đâu tới ép thiếp phải làm vợ lẽ của y. Thiếp nghĩ mình là con nhà thanh bạch, há lại chịu khuất phục một tên quỷ tốt, nhưng một thân yếu đuối làm sao chống cự. Nếu chàng coi thiếp như vợ chồng thì chắc không để mặc thiếp phải khổ". Dương cả giận, căm tức tưởng chết nhưng lo người với ma khác loài, không thể giúp nàng được. Cô gái nói "Đêm mai cứ đi ngủ sớm, thiếp nhờ chàng trong mộng vậy". Rồi cùng nhau chuyện trò đợi sáng, lúc nàng ra đi dặn Dương đi ngủ để giữ cái hẹn buổi tối, Dương theo lời.

Buổi chiều uống vài chén rượu rồi nhân lúc ngà ngà lên giường, để nguyên áo mà ngủ. Chợt thấy cô gái tới, đưa cho thanh bội đao rồi cầm tay dắt đi. Tới một căn nhà, vừa vào đóng cửa trò chuyện thì

nghe có người đập cửa cô gái hoảng sợ nói "Kẻ thù tới đấy". Dương mở cửa sấn ra, thấy một người mũ đỏ áo xanh, râu quai nón tua tủa như lông nhím, tức giận thét đuổi đi. Tên lính trợn mắt quát lại, lời lẽ rất ngạo mạn. Dương cả giận sấn vào, y vác đá ném như mưa, Dương bị ném trúng tay không cầm đao được nữa. Đang lúc nguy cấp, chợt thấy xa xa có một người đeo cung tên đi săn, nhìn kỹ chính là Vương sinh, bèn kêu lớn cầu cứu. Vương sinh giương cung chạy tới bắn trúng đùi tên lính, lại bắn thêm một phát giết chết luôn. Dương mừng rỡ cảm tạ. Vương hỏi duyên cớ, Dương kể lại đầu đuôi. Vương mừng đã chuộc được lỗi trước, bèn cùng vào nhà. Cô gái thẹn thùng sợ sệt đứng xa nhìn không nói một câu. Trên bàn có thanh đao nhỏ dài hơn một thước khảm vàng ngọc, rút ra khỏi vỏ thì long lanh sáng quắc. Vương khen ngợi không nỡ rời tay, trò chuyện qua loa với Dương, thấy cô gái sợ sệt rất đáng thương bèn bước ra chia tay rồi đi.

Dương cũng ra về, tới cổng thì ngã chúi, giật mình tỉnh dậy nghe gà trong thôn gáy ran. Thấy cánh tay đau buốt, sáng ra nhìn kỹ thì da thịt sưng lên đỏ bầm. Trưa Vương sinh tới, nói đêm qua nằm mơ rất lạ. Dương hỏi "Mơ thấy bắn tên phải không?", Vương lấy làm lạ sao Dương biết. Dương đưa tay cho xem rồi nói rõ duyên cớ. Vương nhớ lại người đẹp trong mộng, hận chưa được thấy người thật, nhưng nghe may có chút công với cô gái nên lại xin cho được gặp. Đêm đến cô gái tới cảm tạ, Dương quy công cho Vương sinh rồi tỏ bày lòng thành của Vương. Nàng nói “Cái ơn giúp đỡ làm sao dám quên, nhưng y mạnh mẽ dữ tợn, thật thiếp sợ quá”. Kế lại nói "Y thích thanh bội đao của thiếp, thanh đao ấy là cha thiếp ngày trước mua ở đất Việt (tỉnh Quảng Đông) hết trăm lượng vàng. Thiếp thích nên cha cho tua buộc tơ vàng, vỏ nạm minh châu, cha thương thiếp mệnh bạc nên bỏ vào quan tài chôn theo. Nay xin dứt tình đưa tặng, y thấy đao cũng như gặp thiếp vậy”.

Hôm sau Dương tỏ ý ấy Vương thích lắm. Đến đêm, cô gái quả đem thanh đao tới, nói “chàng dặn y giữ cho kỹ, đây không phải là vật ở Trung Hoa đâu”, từ đó lại lui tới nhà Dương như trước. Vài tháng sau chợt nàng ngồi dưới đèn nhìn Dương như định nói gì, nhưng hai ba lần đỏ mặt rồi thôi. Dương ôm nàng hỏi han, nàng đáp "Lâu nay được chàng yêu mến, tiếp nhận sinh khí người sống, hàng ngày ăn những thức nấu nướng nên mớ xương khô chợt có sinh cơ, nhưng phải có tinh huyết của người sống mới có thể sống lại”.

Dương cười nói "Vì nàng không muốn chứ ta có tiếc gì đâu". Cô gái nói "Thiếp tiếp nhận tinh khí rồi thì chàng ắt ốm nặng hơn hai mươi ngày, nhưng uống thuốc là khỏi", bèn cùng nhau giao hoan. Kế nàng mặc áo trở dậy, lại nói "Còn phải có một giọt máu tươi, chàng nhịn đau cho nhau đươc không?" Dương liền cầm dao sắc tự đâm vào tay lấy máu, cô gái nằm trên giường bảo nhỏ máu vào rốn, xong rồi đứng dậy nói "Thiếp không tới nữa. Chàng nhớ là sau đây một trăm ngày ra trước mộ thiếp, thấy có con chim xanh kêu trên ngọn cây thì lập tức đào lên". Dương hứa theo lời. Lúc nàng ra cửa lại dặn "Chàng nhớ kỹ đừng quên, sớm hay trễ hơn đều không được đâu", rồi đi.

Hơn mười ngày sau quả Dương phát bệnh, bụng trướng lên gần chết, thầy lang cho uống thuốc, xổ ra hôi thối như bùn, đúng mười hai hôm thì khỏi. Tính đủ trăm ngày, sai gia nhân mang cuốc ra chờ sẵn bên mộ, lúc mặt trời xế bóng quả thấy hai con chim xanh hót. Dương mừng nói "Đến lúc rồi", rồi phát gai đào mồ, thấy quan tài đã mục nát mà dung mạo cô gái vẫn như còn sống, sờ vào người thấy âm ấm liền lấy chăn bọc lại khiêng về đặt vào phòng kín. Lát sau có hơi thở như sợi tơ, từ từ đổ nước cho, nửa đêm thì nàng sống lại. Thường nói với Dương "Hơn hai mươi năm[107] mà thấy như một giấc mộng thôi".

093. Bạch Vu Ngọc

Ngô Quân tự Thanh Am lúc trẻ đã nổi tiếng, quan Thái sử họ Cát đọc thấy văn bài thường khen ngợi, nhờ người quen mời tới nhà, thấy ngôn ngữ phong thái bèn nói "Chẳng lẽ có tài như Ngô sinh mà nghèo hèn mãi sao?". Nhân nhờ người đánh tiếng, nói "Nếu Thanh Am gắng sức thi đỗ thì ta gả con gái cho". Lúc ấy Thái sử có cô con gái tuyệt đẹp, sinh nghe thế cả mừng, rất tự tin sẽ thi đỗ. Kế thi hương bị đánh rớt, bèn nhờ người nói với Thái sử rằng nhất định sẽ được giàu sang, chỉ không biết sớm hay muộn thôi, xin chờ cho ba năm nữa, nếu mình không thành danh hãy gả chồng cho tiểu thư, từ đó càng ra sức học hành.

Một đêm sáng trăng có người Tú tài tới thăm, da trắng râu ngắn, vóc nhỏ móng tay dài. Hỏi từ đâu tới, khách tự xưng là họ Bạch, tự Vu Ngọc, cùng chuyện trò vài câu thấy hợp nên thích lắm, mời ngủ lại. Sáng ra Bạch sắp lên đường, sinh dặn có qua ngang tiện đường nhớ ghé chơi. Bạch cảm vì ân cần, xin lần sau cho ở nhờ, hẹn ngày tới rồi chia tay. Đến ngày hẹn, có một người đầy tớ đem các vật dụng nhà bếp tới trước, kế Bạch tới, cưỡi con ngựa thần thái như con rồng, sinh để một gian nhà riêng cho Bạch ở. Bạch sai đầy tớ dắt ngựa đi, còn mình ở lại sớm tối cùng sinh gần gũi, rất vui vẻ tương đắc.

Sinh thấy những sách Bạch đọc đều không phải loại thường thấy, cũng tuyệt nhiên không có loại sách văn chương khoa cử nên ngạc nhiên hỏi. Bạch cười đáp "Kẻ sĩ ai có chí người ấy, ta không phải là người trong trường công danh". Thường đêm, Bạch mời sinh qua uống rượu, đưa một quyển sách cho xem, đều là dạy thuật đạo dẫn dưỡng sinh, nhiều chỗ không hiểu nổi, sinh thấy viễn vông nên bỏ đó. Hôm khác Bạch nói "Quyển sách ta đưa hôm trước là con đường tu luyện, chiếc thang lên tiên đấy". Sinh cười nói "Việc gấp của ta không phải ở đó, vả lại muốn thành tiên ắt phải dứt hết lòng trần, bỏ hết ham muốn, nhưng ta có tật xấu nên chưa làm được"' Bạch hỏi vì sao, sinh đáp phải lo có người nối dõi. Bạch hỏi "Vậy sao vẫn không lấy vợ?", sinh cười đáp "Quả nhân có tật xấu, quả nhân thích sắc đẹp". Bạch cũng cười nói "Xin nhà vua đừng thích cái sắc nhỏ, ông thích sắc đẹp ra sao?"[108]. Sinh kể lại việc Thái sử, Bạch ngờ rằng con gái Thái sử chưa chắc đã thật đẹp. Sinh nói "Chuyện đó thì xa

gần đều biết, không phải tiểu sinh không có mắt đâu", Bạch cười khẽ rồi im lặng.

Hôm sau chợt sắp hành lý chào đi, sinh buồn bã cùng trò chuyện, quyến luyến không dứt ra được, Bạch bèn sai tiểu đồng mang hành lý đi trước. Hai người còn đang bịn rịn, chợt thấy một con ve xanh sè sè đáp xuống bàn. Bạch chào nói "Ngựa xe đã tới, từ nay xin giã biệt. Nếu ông nhớ nhau thì cứ quét cái giường ta nằm mà ngủ". Sinh đang muốn hỏi lại thì trong chớp mắt Bạch đã chỉ còn nhỏ như ngón tay, nhảy lên cưỡi trên lưng con ve, e e bay lên biến mất trong mây. Sinh lúc ấy mới biết Bạch không phải là người thường, kinh ngạc than thở hồi lâu, buồn bực như mất của quý. Mấy hôm sau chợt trời mưa phùn, sinh càng nhớ Bạch, nhìn tới chỗ giường Bạch nằm thấy vết chân chuột chi chít, cảm khái quét dọn rồi trải chiếu lên nằm ngủ. Giây lát thấy đứa tiểu đồng của Bạch tới mời bèn vui vẻ đi theo.

Chợt có con phượng đáp xuống, tiểu đồng giục sinh "Đường tối khó đi, cưỡi nó đỡ chân cũng được". Sinh lo con chim nhỏ không chở nổi, tiểu đồng nói "Ông cứ cưỡi thử xem sao". Sinh theo lời thì thấy ngồi còn thừa chỗ, tiểu đồng cũng ngồi ghé trên đuôi, chim giương cánh soạt một tiếng bay thẳng lên không. Không bao lâu, thấy một cái cổng sơn son, tiểu đồng bước xuống trước rồi đỡ sinh cùng xuống. Sinh hỏi đây là nơi đâu, tiểu đồng đáp "Đây là cổng trời". Bên cửa có con cọp lớn ngồi chồm chổm, sinh sợ hãi, tiểu đồng bèn lấy mình che cho cùng vào, thấy phong cảnh khắp nơi đều khác hẳn thế gian.

Tiểu đồng dẫn vào cung Quảng Hàn, bên trong lấy thủy tinh làm bậc thềm, người đi lên như đang giữa tấm gương, có hai cây quế lớn vấn vít lấy nhau, mùi hương theo gió thơm tho không dứt, đình tạ cửa sổ đều sơn son. Lúc lúc lại có mỹ nhân ra vào, người nào cũng xinh đẹp lạ thường, thế gian không sao bì kịp. Tiểu đồng nói mỹ nhân ở cung Vương Mẫu còn xinh đẹp hơn nhưng sợ ông chủ đợi lâu, không thể thơ thẩn rồi dắt sinh đi mau ra. Giây lát thấy Bạch đứng chờ ngoài cửa, cầm tay sinh đưa vào thấy trước nhà suối trong cát trắng, tiếng chảy róc rách, thềm ngọc hiên son như cung điện vua chúa, vừa ngồi xuống đã có hai thị nữ trẻ bưng trà lên mời. Kế Bạch sai dọn rượu, có bốn mỹ nhân khép nép hầu hạ chung quanh, vừa thấy trong lưng hơi ngứa thì mỹ nhân đã lấy móng tay dài gãi giùm.

Sinh thấy tâm thần phiêu diêu, quên cả là mình đang ở đâu, lúc đã ngà ngà say không tự chủ được nữa, cười liếc mỹ nhân, kéo lại nói

nhỏ, mỹ nhân mỉm cười né ra. Bạch sai đàn hát chuốc rượu, một nàng mặc áo hồng bưng chén rượu mời khách rồi đứng trước tiệc cất tiếng hát du dương, các nàng khác gõ sênh phách réo rắt họa theo. Kế tới một nàng mặc xiêm xanh cũng chuốc rượu rồi hát, còn một nàng mặc áo tía, một nàng mặc áo màu nguyệt bạch cứ cười khúc khích đùn đẩy nhau không chịu bước ra. Bạch sai mỗi nàng mời một chén hát một bài, nàng áo tía bèn bước lên rót rượu. Sinh mượn cớ đón chén rượu đùa nắm lấy cổ tay, nàng bật cười buột tay làm rơi chén rượu xuống đất Bạch trách mắng, nàng nhặt chén lên mỉm cười, cúi đầu nói khẽ "Da lạnh như tay ma mà cố nắm tay người ta?". Bạch cười lớn, phạt nàng phải múa hát một mình. Nàng múa xong, nàng áo nguyệt bạch lại mời một chén, sinh từ chối nói không uống nổi nữa. Cô gái bưng chén rượu có vẻ hổ thẹn, sinh bèn gượng uống. Nhìn kỹ bốn nàng thấy phong thái yêu kiều, người nào cũng xinh đẹp tuyệt thế, sinh nói với chủ nhân "Người đẹp trên đời, ta mong được một mà còn khó khăn, ông thì tụ họp bấy nhiêu giai nhân, có thể cho nhau hưởng thú tiêu hồn không?".

Bạch cười nói "Túc hạ trong lòng đã có giai nhân rồi, thế này đâu đã đủ lọt vào mắt?". Sinh nói "Nay ta mới biết kiến thức của mình còn hẹp hòi". Bạch gọi tất cả các cô gái tới cho chọn, sinh mê mệt không biết chọn ai. Bạch nghĩ nàng áo tía có cái duyên nắm tay, bèn sai lo giường nệm hầu khách. Kế cùng chung chăn chung gối, hết sức yêu thương, sinh đòi tặng một vật làm kỷ niệm, nàng tháo chiếc xuyến vàng ở cổ tay đưa cho. Chợt đứa tiểu đồng vào nói "Tiên phàm khác nhau, ông nên đi ngay", cô gái vội trỗi dậy đi ra. Sinh hỏi ông chủ, tiểu đồng nói "Ông chủ ta đi chầu Ngọc Hoàng, lúc đi có dặn ta tiễn khách về". Sinh buồn bã theo ra, lại theo lối cũ, gần tới cổng quay lại nhìn thì tiểu đồng đã đi đâu mất. Con cọp gầm thét chồm lên, sinh sợ hãi bỏ chạy, nhìn xuống dưới thấy mờ mịt nhưng chân đã lọt xuống, giật mình tỉnh dậy thì phía đông đã hừng sáng. Vừa giũ áo đứng lên thì có một vật rơi nhẹ xuống chiếu, nhìn lại thì là chiếc xuyến, càng lấy làm lạ.

Từ đó ý nghĩ lúc trước thành nguội lạnh, thường muốn tìm tiên học đạo nhưng còn lo về nỗi không có con nối dõi. Qua hơn mười tháng, một hôm sinh ngủ trưa mơ thấy nàng áo tía từ ngoài vào, bế một đứa nhỏ nói "Đây là xương máu của chàng, trên trời không giữ lại được nên xin đem tới trả chàng", rồi đặt đứa nhỏ trên giường, kéo vạt áo sinh đắp cho nó rồi vội vã định đi. Sinh ép cùng giao hoan, kế

nàng nói “Lần trước là động phòng, lần này là vĩnh quyết, vợ chồng trăm năm đến đây là hết. Nếu chàng có chí, may ra còn có lúc gặp lại”.

Sinh tỉnh giấc thấy đứa nhỏ nằm trong bọc tã trên giường, liền bế vào nói với mẹ. Mẹ mừng rỡ, thuê vú nuôi cháu, đặt tên là Mộng Tiên. Rồi đó sinh sai người báo cho Thái sử rằng mình sắp đi ở ẩn xin kén rể khác. Thái sử không chịu, sinh cố từ chối. Thái sử kể cho con gái, nàng nói "Xa gần chẳng ai không biết con đã hứa làm vợ Ngô lang, nay thay đổi hóa ra là hai chồng sao?", Thái sử đem lời ấy nói với sinh. Sinh nói "Ta chẳng những không có chí về việc công danh mà còn tuyệt tình về đường gia thất nữa, sở dĩ không vào núi ngay chỉ vì còn mẹ già đó thôi”. Thái sử lại bàn với con gái, nàng nói "Ngô lang nghèo thì con cam phận rau cháo, Ngô lang đi thì con xin thờ mẹ chồng, quyết không theo người khác".

Sinh sai người qua lại hai ba lần cũng không xong, Thái sử bèn chọn ngày lành cho xe kiệu đưa con gái về nhà chồng. Sinh cảm là người hiền đức, rất mực kính yêu. Nàng thờ mẹ chồng rất có hiếu, chiều chuộng hầu hạ còn hơn con gái nhà nghèo. Qua hai năm mẹ chồng mất, nàng cầm bán tư trang lo liệu tang lễ rất tươm tất. Sinh nói "Được người vợ như nàng, ta còn lo gì. Nhưng nghĩ một người đắc đạo bỏ nhà lên tiên, ta sắp đi xa, việc nhà xin phó thác cho nàng". Nàng thản nhiên không hề giữ lại, sinh bèn ra đi.

Nàng ngoài lo mưu sinh, trong dạy con côi, đều có phép tắc. Mộng Tiên dần dần lớn lên, vô cùng thông minh, mười bốn tuổi thi khoa Thần đồng đỗ Cử nhân, mười lăm tuổi vào Hàn lâm viện, triều đình phong tặng nhưng không biết tên mẹ đẻ nên chỉ có bà Cát được phong tặng mà thôi. Đến ngày tế, Mộng Tiên hỏi cha ở đâu, bà Cát nói rõ, Mộng Tiên muốn từ quan đi tìm cha, bà nói “Cha con rời nhà đến nay đã hơn mười năm, chắc đã lên tiên rồi, biết đâu mà tìm".

Sau Mộng Tiên phụng chỉ ra tế ở Nam Nhạc, giữa đường gặp cướp, đang lúc nguy cấp có một đạo sĩ cầm gươm xông vào đánh, bọn cướp thua chạy tán loạn nên được giải vây. Mộng Tiên cảm ơn đạo sĩ, tặng tiền nhưng y không nhận, đưa ra một phong thư nói “Ta có người bạn cũ cùng làngvới đại nhân, phiền đưa giùm lá thư thăm hỏi". Mộng Tiên hỏi họ tên người ấy, đạo sĩ đáp là Vương Lâm, nhưng nhớ lại trong thôn không có ai tên ấy, đạo sĩ nói “Người ấy con nhà hèn mọn nên ông không biết thôi”. Lúc từ giã lại đưa ra một chiếc xuyến vàng, nói "Đây là vật dùng của đàn bà con gái, bần đạo

nhặt được nhưng không dùng gì tới, xin biếu ông luôn".

Mộng Tiên thấy chiếc xuyến chạm trổ rất tinh xảo, đem về đưa phu nhân. Phu nhân thích lắm, sai thợ khéo theo đúng kiểu làm thêm chiếc nữa, nhưng không sao tinh xảo bằng được. Mộng Tiên hỏi khắp trong thôn thì không có ai tên Vương Lâm, bèn lén mở phong thư ra xem, thấy phía trên viết như sau:

Ba năm loan phượng
Chia cách đôi miền
Nuôi con chôn mẹ
Toàn cậy nàng hiền
Lấy gì báo đức?
Tặng thuốc một viên
Cắt ra mà uống
Có thể thành tiên

Dưới viết "Kính gửi Phu nhân Lâm nương". Mộng Tiên đọc xong không hiểu là gởi ai bèn cầm tới kể với mẹ. Bà Cát đọc xong khóc nói "Đây là thư của cha con gửi về nhà, Lâm là tiểu tự của ta", Mộng Tiên mới sực hiểu ra "Vương Lâm" là chiết tự chữ "Lâm"[109], ân hận không thôi. Lại đưa chiếc xuyến cho mẹ xem, bà Cát nói "Đây là di vật của mẹ đẻ con, lúc cha con còn ở nhà vẫn đưa cho ta xem". Mộng Tiên thấy viên thuốc bằng hạt đậu lớn, vui mừng nói "Cha đã thành tiên, mẹ uống viên thuốc này ắt được trường sinh"' nhưng bà Cát chưa muốn uống ngay, bèn nhận lấy cất đi.

Gặp lúc Thái sử qua thăm cháu, bà đọc bức thư của Ngô lang cho ông nghe, nhân mang viên thuốc ra chúc thọ. Thái sử cắt làm đôi cho cha con cùng uống, trong giây lát thấy tinh thần phấn chấn hẳn lên. Năm ấy Thái sử đã bảy mươi tuổi, già nua yếu ớt lắm rồi mà chợt thấy sức lực cuồn cuộn dưới da thịt, lúc về bỏ kiệu xuống bộ đi rất nhanh, bọn gia nhân chạy theo mướt mồ hôi mới kịp. Năm sau đô thành có nạn cháy nhà, lửa bốc suốt ngày không tắt, mọi người đêm không dám ngủ, tụ tập ở sân. Thấy lửa cứ lan ra, dần dần tới lối xóm, cả nhà nhớn nhác không biết làm sao.

Bỗng chiếc xuyến vàng ở tay phu nhân soạt một tiếng thoát khỏi tay bay ra, nhìn theo thấy to mấy mẫu úp quanh trên nhà, hình dáng như vành trăng, chỗ mối nối hướng về phía đông nam, nhìn thấy rất rõ ràng, mọi người đều kinh ngạc. Giây lát ngọn lửa từ phía tây lan tới, tới gần cái vành thì tạt qua phía đông. Khi thế lửa đã dịu, phu nhân đang thầm nghĩ chắc mất chiếc xuyến rồi, không sao lấy lại

được nữa chợt thấy ánh vàng vụt thu lại, chiếc xuyến rơi leng keng ngay dưới chân. Mấy vạn nhà dân trong thành đều cháy sạch, chung quanh đều ra tro, chỉ có nhà họ Ngô là không bị gì, duy có một ngôi lầu nhỏ ở phía đông nam bị cháy rụi, tức là nơi mối nối của chiếc xuyến để hở ra. Bà Cát hơn năm mươi tuổi mà có người gặp, thấy chỉ như ngoài hai mươi.

094. Nước Dạ Xoa (Dạ Xoa Quốc)

Họ Từ ở đất Giao Châu (huyện Ngô Châu tỉnh Quảng Tây) vượt biển đi buôn, bị bão thổi bạt thuyền. Mở mắt thấy tới một xứ núi cao rừng rậm, cho rằng có người ở bèn buộc thuyền đem theo lương khô lên bờ. Vừa vào thì thấy hai bên núi đều có cửa hang dày đặc như lỗ tổ ong, phía trong như có tiếng người. Bèn tới ngoài một cửa hang nhìn vào, thấy có hai con dạ xoa răng tua tủa như dao, mắt sáng quắc như đèn đang lấy móng xé một con hươu ăn sống, hồn bay phách lạc vội chạy lui lại thì dạ xoa quay lại nhìn thấy, bỏ ăn quay ra bắt vào. Hai con nói chuyện với nhau, tiếng như chim kêu thú gào, rồi tranh nhau xé nát áo Từ như muốn ăn tươi nuốt sống. Từ cả sợ quá vội lấy lương khô thịt khô trong túi ra đưa, chúng chia nhau ăn có vẻ ngon lành lắm rồi lại lục cái túi. Từ xua tay ra hiệu không còn, dạ xoa tức giận lại túm lấy Từ. Từ năn nỉ "Tha cho ta đi, trong thuyền ta có nồi niêu, có thể nấu nướng được". Dạ xoa không hiểu, vẫn tức giận. Từ dùng tay ra hiệu, chúng có vẻ hơi hiểu bèn theo Từ ra thuyền.

Từ đem nồi vào hang, gom củi nhen lửa nấu chín thịt hươu còn lại đưa cho dạ xoa, hai con vật ăn xong thích lắm. Đêm đến chúng vần khối đá lớn lấp cửa hang như có ý sợ Từ bỏ trốn. Từ nằm co quắp xa xa, chỉ sợ không sao sống được. Trời sáng hai con vật ra, lại lấp chặt cửa hang, lát sau mang về một con hươu đưa cho Từ. Từ lột da, múc nước chảy ở cuối hang luộc thịt làm mấy nồi, giây lát có một bầy mấy con dạ xoa kéo tới ăn ngấu nghiến hết sạch, rồi cùng chỉ vào cái nồi như chê nhỏ. Ba bốn ngày sau, một dạ xoa vác tới một cái nồi lớn như người ta vẫn thường dùng. Từ đó cả bầy cứ đem tới nào nai nào sói cho Từ nấu, thịt chín rồi thì gọi Từ cùng ăn. Được vài ngày, dạ xoa dần dà quen Từ, khi đi không vần đá lấp cửa hang nhốt lại nữa mà đối xử như cùng trong bầy.

Từ dần dần xét tiếng kêu của chúng mà xem ý tứ rồi tập kêu theo, nói tiếng dạ xoa. Dạ xoa càng thích, đưa một dạ xoa cái tới làm vợ Từ. Lúc đầu Từ sợ không dám gần, dạ xoa cái tới ngủ chung, cùng Từ ăn nằm thích lắm, thường đem thịt cho Từ ăn như vợ chồng con người vậy. Một hôm cả bầy dậy sớm, lấy chuỗi hạt minh châu đeo quanh cổ thay phiên nhau ra cửa như chờ khách quý, lại bảo Từ nấu nhiều thịt. Từ hỏi dạ xoa cái, nó đáp đây là tiết Thiên thọ. Dạ xoa cái ra nói với bầy rằng "Từ lang không có vòng đeo cổ". Mỗi con bèn

trích trong chuỗi minh châu của mình năm hạt đưa nó, nó cũng rút mười hạt trong chuỗi của mình ra, được tất cả năm mươi hạt rồi lấy dây cỏ xỏ thành một chuỗi đeo vào cổ cho Từ, Từ xem kỹ thấy mỗi hạt đều đáng giá hàng trăm đồng vàng. Lát sau cả bầy đều ra ngoài, Từ nấu thịt xong, dạ xoa cái vào bảo đi, nói là ra đón thiên vương.

Tới một cái hang lớn rộng chừng một mẫu, giữa có tảng đá to bằng phẳng như cái bàn, chung quanh đều có chỗ ngồi bằng đá, một chỗ trên cùng phủ da báo, còn lại đều phủ da hươu, hai ba chục dạ xoa đã ngồi la liệt trong hang. Giây lát gió to tung bụi bay mù mịt, cả bọn vội vàng ra đón, thấy một con vật to lớn hình thù như dạ xoa chạy ào vào hang, nhảy lên ngồi ngất ngưỡng trên bệ, đưa mắt nhìn khắp chung quanh. Bầy dạ xoa theo vào chia ngồi xuống hai bên, đầu ngẩng cao, hai cánh tay chắp thành hình chữ thập trước ngực. Con vật đếm cả bọn rồi hỏi "Bọn Ngọa My Sơn có mặt cả ở đây không?", cả bầy cùng dạ. Nó nhìn Từ hỏi "Từ đâu tới?", dạ xoa cái thưa là chồng, cả bầy đều ca ngợi Từ biết nấu thịt. Lập tức hai ba dạ xoa chạy đi lấy thịt chín bày lên, con vật bốc ăn no, hết sức khen ngợi, bảo phải cung đốn thường xuyên. Lại quay nhìn Từ hỏi "Vòng hạt sao ngắn thế?", cả bọn thưa "Mới tới nên chưa đủ". Con vật rút mười hạt trong chuỗi hạt đeo trên cổ đưa cho, hạt nào cũng to như đầu ngón tay, tròn như viên đạn, dạ xoa cái vội đón lấy đeo vào cho Từ, Từ cũng chắp tay nói tiếng dạ xoa tạ ơn.

Kế con vật ra khỏi hang, lướt gió đi nhanh như bay, cả bầy bèn ăn chỗ thịt còn lại rồi tan đi. Được hơn bốn năm, vợ Từ sinh ba, hai trai một gái, đều có hình người chứ không giống mẹ. Bầy dạ xoa đều rất thích ba đứa nhỏ, cùng vỗ về đùa giỡn với chúng. Một hôm cả hang đi vắng, chỉ còn một mình Từ, chợt một dạ xoa cái ở hang khác sang gạ gẫm, Từ không chịu, nó tức giận quật Từ xuống đất. Vợ Từ từ ngoài vào, nổi giận đánh nhau, cắn đứt tai nó. Giây lát con đực chồng nó về, gỡ ra đuổi nó đi, từ đó dạ xoa cái giữ rịt lấy Từ không rời. Lại ba năm sau, ba đứa trẻ biết đi, Từ dạy chúng tiếng người, dần dần biết nói, bập bẹ như người, tuy còn nhỏ nhưng trèo núi như đi trên đất bằng, khắng khít với Từ như cha con loài người.

Một hôm dạ xoa cái và một trai một gái ra ngoài, nửa ngày chưa về mà gió bấc thổi mạnh, Từ chạnh tình quê, dẫn con trai tới bờ biển. Thấy chiếc thuyền cũ vẫn còn, định cùng nhau trở về, đứa con định báo với mẹ, Từ ngăn lại. Hai cha con xuống thuyền, một ngày một đêm về tới Giao Châu, tới nhà thì vợ đã cải giá. Từ bán hai hạt

châu được rất nhiều tiền, trong nhà dư dật. Đứa con lấy tên là Bưu, mười bốn mười lăm tuổi đã có thể nhấc nổi vật nặng trăm thạch,tính thô mãng thích đánh nhau. Viên Tổng súy đất Giao gặp lấy làm lạ, trao cho chức Thiên tổng. Gặp lúc có loạn ngoài biên, Bưu lập được công, năm mười tám tuổi được phong Phó tướng.

Lúc ấy có một lái buôn đi biển cũng bị gió bạt tới Ngọa My, vừa lên bờ thì gặp một thiếu niên, lấy làm kinh ngạc. Thiếu niên biết là người Trung Quốc liền tới hỏi han, người lái buôn nói rõ. Thiếu niên dẫn tới hẻm núi vắng, đưa vào một hang đá . nhỏ, bên ngoài toàn là cây cỏ gai góc, dặn chớ ra ngoài. Đi hồi lâu quay về đem thịt hươu cho người lái buôn ăn, nói cha mình cũng là người Giao Châu, người lái buôn hỏi ra thì là Từ, lúc đi buôn có biết nhau bèn nói "Ông ta là bạn ta, nay đứa con trai đang làm Phó tướng". Thiếu niên không hiểu Phó tướng là gì người ấy nói "Đó là chức quan ở Trung Quốc". Thiếu niên lại hỏi quan là gì, người ấy đáp "Ra đường thì cưỡi ngựa đi xe, vào nhà thì ngồi trên sảnh đường, gọi một tiếng thì trăm người dạ, ai gặp cũng không dám nhìn thẳng, không dám đứng thẳng, như thế gọi là quan". Thiếu niên có vẻ thích lắm, người lái buôn nói "Tôn quân đã ở Giao Châu, sao còn chịu ở đây lâu thế?". Thiếu niên kể lại sự tình.

Người lái buôn khuyên nên về nam, thiếu niên nói "Ta cũng thường có ý ấy, song mẹ ta không phải là người Trung Quốc, vẻ người tiếng nói đều khác, vả lại nếu đồng loại mà biết sẽ làm hại nên còn chần chừ". Rồi đi ra, nói "Đợi gió bắc nổi ta sẽ đưa ông về, phiền ông tới báo cho cha anh ta biết tin". Người lái buôn ẩn trong hang gần nửa năm, có lần nhìn qua đám gai góc thấy dạ xoa qua lại bên ngoài sợ lắm, không dám động đậy. Một hôm gió bắc ù ù nổi, thiếu niên chợt tới, dẫn người lái buôn trốn ra, dặn "Đừng quên điều ta nhờ", người lái buôn vâng dạ rồi về, tới Giao Châu vào ngay phủ Phó tướng kể lại những điều đã gặp. Bưu nghe chuyện chạnh lòng muốn đi tìm mẹ và em, cha lo biển khơi sóng gió, yêu vật hung dữ, nguy hiểm khó lòng nên hết sức ngăn cản. Bưu đấm ngực kêu khóc, cha phải cho đi.

Bưu tới trình với Tổng súy đất Giao, dẫn hai người lính ra biển. Thuyền bị gió ngược, trôi dạt trên biển nửa tháng, nhìn quanh chỉ thấy mênh mông trời nước không bờ, không phân biệt được phương hướng. Bỗng gặp con sóng to ngất trời, thuyền bị lật úp, Bưu rơi xuống biển bị sóng cuốn hồi lâu thì được một con vật kéo đi. Tới một nơi thấy có nhà cửa, nhìn thấy con vật ấy có hình dáng dạ xoa, bèn

nói tiếng dạ xoa. Dạ xoa kinh ngạc hỏi han, Bưu nói rõ là mình định đi đâu, dạ xoa mừng rỡ nói "Ngọa My là quê cũ của ta, đường đột thế này thật có lỗi. Ông đã đi chệch đường tám ngàn dặm, đây là đường tới nước Độc Long, không phải lối đến Ngọa My". Rồi tìm thuyền đưa Bưu xuống, dạ xoa bơi dưới nước đẩy thuyền đi nhanh như tên bắn, chớp mắt đã vượt ngàn dặm, qua một đêm thì tới bờ bắc Ngọa My.

Thấy trên bờ có một thiếu niên quanh quẩn trông ngóng, Bưu biết trên núi không có loài người ở, ngờ đó là em, tới gần hỏi quả đúng. Hai anh em nắm tay nhau khóc, kế Bưu hỏi tin tức mẹ và em gái, em trai nói đều mạnh khỏe bình yên. Bưu muốn tới thăm, em trai ngăn lại, trời tối quay đi. Bưu trở ra cám ơn dạ xoa đưa mình tới thì nó đã đi mất. Không bao lâu mẹ và em gái cùng tới, vừa thấy Bưu đã khóc ròng. Bưu nói ý mình, mẹ dạ xoa buồn rầu bảo "Sợ đến sẽ bị người làm nhục". Bưu nói "Con ở Trung Quốc rất quý hiển, ai dám coi thường". Khi đã quyết ý về Giao Châu thì lại gặp gió ngược không đi được, mẹ con đang lúng túng thì cánh buồm xoay về phía nam kêu phần phật, Bưu mừng nói “Trời giúp ta rồi”. Mẹ con theo nhau lên thuyền, sóng xuôi gió thuận, thuyền đi như tên bắn, ba ngày thì tới Giao Châu, người trên bờ nhìn thấy đều bỏ chạy.

Bưu chia quần áo cho ba người, về tới nhà, mẹ dạ xoa thấy Từ thì giận dữ chửi mắng vì ra đi không bàn với mình, Từ phải xin lỗi mãi. Gia nhân tới chào chủ mẫu, người nào cũng run sợ. Bưu khuyên mẹ học nói tiếng Trung Quốc, cho mặc đẹp ăn ngon, mẹ dạ xoa dần dần vui vẻ yên lòng. Cả mẹ và con gái đều mặc nam trang, được vài tháng mẹ dần biết tiếng người, hai em thì trắng ra. Em trai đặt tên là Báo, em gái đặt tên là Dạ Nhi, đều rất khỏe mạnh. Bưu xấu hổ vì em không biết chữ, cho Báo học hành. Báo rất thông minh, kinh sử chỉ đọc qua là hiểu nhưng không muốn học văn, Bưu bèn cho tập cưỡi ngựa bắn cung, sau đỗ Tiến sĩ võ, lấy con gái viên Du kích họ A.

Dạ Nhi thì vì khác loài không ai lấy, sau có viên Thủ bị họ Viên dưới trướng Bưu góa vợ mới lấy gượng. Dạ Nhi có thể giương được cung cứng trăm thạch, ngoài trăm bước bắn trúng chim nhỏ, không sai một phát. Viên mỗi khi đánh dẹp thường đưa vợ cùng đi, dần làm tới chức Đồng tri tướng quân, một nửa công trạng là do vợ lập. Báo năm ba mươi tư tuổi được đeo ấn Tướng quân, mẹ cũng thường theo đi đánh dẹp phía nam, mỗi khi gặp đám giặc mạnh là mặc giáp cầm gươm tiếp ứng cho con, quân giặc trông thấy là sợ hãi lui chạy. Nhà vua xuống chiếu phong tước nam, Báo thay mẹ dâng sớ từ chối, được

phong Phu nhân.

Dị Sử thị nói: *Phu nhân dạ xoa là chuyện ngày nay ít nghe, nhưng nghĩ kỹ thì không ít đâu, trong phòng nhà nào cũng thường có dạ xoa đấy thôi.*

095. Cướp Già (Lão Hào)

Hình Đức người Trạch Châu (huyện Tấn Thành tỉnh Sơn Tây) là tay kiệt hiệt trong bọn lục lâm, có thể phát tên liên tiếp nhiều mũi, nổi tiếng là tuyệt kỹ, bình sinh phóng khoáng không để ý tới chuyện kiếm tiền, ra cửa mới nhìn lại túi. Các nhà buôn lớn ở hai kinh[110] đều thích đi chung với Hình vì dọc đường chắc chắn sẽ được yên ổn. Gặp lúc đầu mùa đông, có hai ba người khách buôn tới vay ít tiền rồi rủ Hình cùng đi, Hình cũng dốc túi góp vốn với họ. Bạn Hình có người bói giỏi, Hình tới hỏi, người bạn gieo quẻ rồi nói "Quẻ này rất xấu, làm gì cũng không những không có lời mà còn cụt vốn". Hình không vui, đã định thôi không đi nữa nhưng mấy người khách cứ ép lên đường ngay.

Tới kinh quả nhiên buôn bán thua lỗ, giữa tháng chạp Hình cưỡi ngựa rời kinh, tự nghĩ qua năm mới không có tiền, càng thêm phiền muộn. Lúc ấy là buổi sáng, hơi mù ngập đồng, Hình phóng nhanh tới một quán rượu cạnh đường, cởi hành lý gọi rượu. Thấy một ông già tóc bạc trắng ngồi cùng hai thiếu niên uống rượu chỗ của sổ phía bắc, có một đứa tiểu đồng đứng hầu, tóc xõa rối tung. Hình ngồi bàn phía nam, đối diện với ông già. Đứa tiểu đồng bưng rượu lỡ tay làm đổ mâm vấy cả thức ăn vào áo ông già, một thiếu niên tức giận đứng dậy kéo tai nó rồi lấy khăn lau áo cho ông già. Kế lại thấy trên cổ tay đứa tiểu đồng có đeo một chuỗi đạn sắt dày khoảng nửa tấc, mỗi viên nặng khoảng hơn hai lượng. Ăn uống xong ông già bảo thiếu niên lấy bọc tiền trong túi da đổ ra trên bàn, tính toán trả tiền xong còn đủ uống thêm mấy chén nữa, bèn cất trở vào.

Thiếu niên dắt một con ngựa đen buộc dưới tàu ra, đỡ ông già lên, đứa tiểu đồng cũng nhảy lên ngựa đi theo. Hai thiếu niên thì đều đeo cung tên trên lưng, thúc ngựa cùng ra. Hình nhìn trộm thấy họ có nhiều tiền, lại đang lúc túng quẫn, máu tham nổi lên vội trả tiền đuổi theo, thấy ông già và đứa tiểu đồng đang thủng thỉnh phía trước bèn rẽ xuống đường tắt phóng ngựa vòng lên chặn trước ông già, kéo căng dây cung chĩa thẳng tên trợn mắt hăm dọa. Ông già cúi xuống tháo chiếc giày bên chân trái ra cười khẽ nói "Người không biết lão cướp già này à?". Hình bắn thử một phát, ông già ngã người trên yên ngựa giơ chân lên lấy hai ngón cặp mũi tên rồi cười nói "Tài nghề chỉ có bấy nhiêu thì chưa đáng là địch thủ của cha ngươi đâu". Hình nổi

giận giở tuyệt kỹ ra, mũi trước vừa phát đi, mũi sau lại xé gió bay tới. Ông già vươn tay chụp được mũi trước nhưng dường như không đề phòng tên liên châu nên bị mũi sau bắn trúng miệng ngã lăn xuống ngựa, miệng ngậm tên, mắt trợn ngược, đứa tiểu đồng cũng vội xuống ngựa.

Hình mừng rỡ cho là ông ta đã chết bèn phóng tới gần, ông già phun mũi tên ra nhảy choàng dậy vỗ tay nói "Sao vừa gặp nhau đã giở độc thủ ra thế?". Hình cả kinh, con ngựa cũng giật mình phóng đi, vì thế biết ông già là người lạ, không dám quay lại nữa. Đi được ba bốn mươi dặm thấy có một bọn gia nhân nhà quan chở đồ đạc về kinh, Hình đánh cướp luôn, tính ra được khoảng hơn ngàn vàng, lại bắt đầu hăng hái. Đang lúc phóng nhanh chợt nghe phía sau có tiếng vó ngựa, ngoảnh nhìn thì thấy đứa tiểu đồng đã thay con ngựa khác đuổi tới như bay, quát lớn "Thằng kia đừng chạy, số hàng vừa cướp được phải chia đôi". Hình hỏi "Ngươi có biết Liên châu tiễn Hình mỗ không?", nó đáp "Ta vừa được lãnh giáo rồi".

Hình nhìn bộ dạng nó không có gì là khỏe mạnh, lại không thấy có cung tên nên xem thường, phát luôn ba mũi tên liên châu nối nhau không dứt như bầy chim ào ạt bay ra. Đứa tiểu đồng không hề hoang mang, giơ tay bắt hai mũi, há miệng cắn một mũi rồi cười nói "Tài nghề như thế thì nhục nhã thật, cha ngươi đi gấp quá không kịp mang cung, vật này vô dụng, xin trả lại ngay", rồi rút chuỗi đạn sắt trên tay xỏ vào mũi tên lấy hết sức phóng trả. Mũi tên rít gió bay tới, Hình vội lấy dây cung gạt ra, vừa chạm vào chuỗi đạn sắt thì phựt một tiếng, dây cung đứt đôi, cánh cung cũng bị sứt một mảnh.

Hình khiếp đảm, chưa kịp bỏ chạy thì mũi kế lại lướt qua mang tai, bất giác ngã ngựa. Đứa tiểu đồng xuống ngựa tới túm lấy, Hình nằm dưới đất lấy cánh cung đánh trả. Đứa tiểu đồng tức giận giật cung bẻ làm đôi, lại chập đôi bẻ làm tư ném đi, rồi một tay nắm hai tay, một chân đạp lên hai đùi Hình, tay nắm chặt như dây trói, chân đạp nặng như đá đè, Hình hết sức vùng vẫy mà không sao nhúc nhích được. Trên lưng Hình có thắt sợi dây lưng dày hai lớp, rộng bằng ba ngón tay, đứa tiểu đồng lấy một tay giật ra, sợi dây theo tay đứt tả tơi như tro. Lấy hết tiền của Hình xong, nó nhảy lên ngựa giơ tay một cái, một tràng vó ngựa vừa vang lên thì người đã mất hút. Hình về tới nhà, sau đó trở nên lương thiện, thường kể lại cho người ta nghe chuyện ấy không hề lấy làm xấu hổ. Chuyện này cũng phảng phất như chuyện Lưu Đông Sơn.[111]

096. Cơ Sinh

Nhà họ Ngạc ở Nam Dương (tỉnh thành Hà Nam) bị hồ quấy phá, tiền bạc đồ dùng cứ bị lấy trộm, chửi mắng thì càng phá phách thêm. Ngạc có cháu ngoại là Cơ sinh, là kẻ danh sĩ, tính vốn không chịu bị ràng buộc, cứ đốt hương khấn khứa năn nỉ thay Ngạc nhưng hồ không nghe. Lại khấn khứa xin tha cho nhà ông ngoại, bảo cứ về nhà mình mà phá phách, hồ cũng không chịu, người ta đều cười. Sinh nói "Hồ có thể biến hóa thì ắt biết suy nghĩ, nên ta cố dẫn dắt cho vào đường chính", cứ hai ba hôm lại khấn khứa một lần. Tuy vẫn không hiệu nghiệm nhưng cứ sinh tới thì hồ không phá phách gì nữa, vì vậy Ngạc thường giữ sinh ngủ lại.

Sinh đêm đêm cứ nhìn lên trời khấn khứa ngày càng thêm kiên tâm. Một hôm sinh về nhà, đang ngồi một mình trong phòng, chợt cửa phòng từ từ khép lại, sinh đứng lên kính cẩn nói "Hồ huynh tới đấy ư?", nhưng không có tiếng động nào khác nữa. Một đêm cánh cổng tự mở ra, sinh nói "Nếu đúng là hồ huynh giáng lâm thì đó là vì tiểu sinh khấn khứa nài nỉ, ngại gì mà không cho gặp mặt?", thì lại yên ắng, nhưng có hai trăm đồng tiền để ở đầu bàn, sáng ra nhìn tới đã mất rồi. Đến đêm sinh lại để thêm vài trăm đồng, giữa khuya nghe ngoài màn có tiếng động, sinh nói "Lại tới đấy ư? Có sẵn vài trăm đồng tiền để đó phòng khi huynh cần dùng, ta tuy không dư dả gì nhưng cũng chẳng phải loại keo kiệt, nếu huynh cần gấp để chi dùng cứ hỏi mà lấy có hề gì, cần chi phải lấy trộm?". Lát sau ra nhìn thấy chuỗi tiền bị rút mất hai trăm đồng, sinh vẫn để yên đó nhưng mấy đêm không bị mất nữa.

Có con gà luộc định đãi khách thì mất, tối đến sinh lại đặt thêm bầu rượu vào đó, nhưng từ đó hồ tuyệt tích luôn. Nhà họ Ngạc thì vẫn bị quấy phá như cũ, sinh qua khấn nói "Ta để tiền mà ông không cầm, để rượu mà ông không uống, còn ông ngoại ta già yếu, sao cứ quấy phá mãi thế? Ta có sắp sẵn vật mọn, đêm nay nhờ ông tới lấy giúp". Rồi lấy mười ngàn đồng tiền và một vò rượu gói lại đặt lên bàn, sinh nằm ngay bên cạnh nhưng cả đêm không thấy một tiếng động, tiền và rượu vẫn còn nguyên chỗ cũ, từ đó hết hẳn nạn hồ. Một hôm chiều tối sinh về nhà, mở cửa phòng sách thấy trên bàn có một bầu rượu, một đĩa thịt gà luộc và bốn trăm đồng tiền xâu bằng dây đỏ, là những món bị mất trước đây, biết là hồ đem tới.

Ngửi bầu rượu thấy thơm phức, rót ra thấy màu xanh biếc, uống vào vô cùng ngon ngọt, uống cạn bầu rượu thì hơi say, chợt nảy ý tham lam muốn đi ăn trộm bèn mở cổng bước ra. Nhớ lại trong thôn có một nhà giàu bèn tới đó nhảy qua tường, tuy tường cao nhưng nhảy lên rồi nhảy xuống nhẹ nhàng như có cánh, vào phòng xách luôn cái áo cừu, bưng cái đỉnh đồng trở ra quay về nhà đặt ở đầu giường rồi mới đi ngủ. Sáng ra cắp vào phòng vợ, vợ ngạc nhiên hỏi, sinh thì thào kể lại, dáng vui vẻ lắm. Vợ lúc đầu còn cho là sinh đùa, khi biết là thật hoảng sợ nói "Chàng vốn ngay thẳng, sao bỗng nhiên lại đi làm chuyện này?". Sinh thản nhiên không hề lấy làm lạ lùng, còn kể chuyện hồ có tình nghĩa. Vợ giật mình hiểu ra ắt là trong bình rượu có thuốc độc của hồ, nhân nghĩ đan sa có thể giải tà độc bèn lấy nghiền ra hòa vào rượu bảo sinh uống.

Giây lát chợt sinh rú lên nói “Tại sao ta lại đi ăn trộm?", vợ giải thích nguyên do, sinh thẫn thờ như mất của. Lại nghe nói nhà giàu bị trộm, cả làng đồn đại, sinh cả ngày bỏ ăn không biết làm sao, vợ bàn nhân đêm tối đem ném trả vào trong tường, sinh nghe theo. Nhà giàu lấy lại được vật bị mất, việc ấy mới lắng xuống. Sinh khảo khóa cuối năm đỗ đầu, lại được cử làm Chư sinh hạng ưu, theo lệ thì được thưởng gấp đôi. Đến ngày phát thưởng chợt trên xà nhà công thự có một tấm thiếp dán vào, trên viết "Cơ sinh là ăn trộm, lấy trộm áo cừu đỉnh đồng của ông Mỗ, sao lại được hạng ưu?". Xà nhà rất cao, không thể nhảy lên mà dán vào được, khảo quan lấy làm ngờ vực, cầm tấm thiếp hỏi sinh. Sinh ngạc nhiên, nghĩ việc này ngoài vợ ra thì không ai biết, huống hồ công thự canh gác nghiêm cẩn thì tấm thiếp từ đâu tới được, chợt sực nghĩ ra nói “Đây chắc là hồ làm ra". Rồi kể lại mọi việc không e ngại gì, khảo quan bèn thưởng thêm cho. Sinh vẫn tự nghĩ không làm gì nên tội với hồ, mấy lần mình sa hầm sẩy hang cũng chỉ là cái nhục của kẻ tiểu nhân, vì mình là kẻ tiểu nhân mà thôi.

Dị Sử thị nói: *Cơ sinh muốn dẫn dắt kẻ tà đạo vào đường chính mà lại bị kẻ tà mê hoặc, chưa chắc là hồ đã có ác ý, có lẽ sinh đùa dẫn dắt thì hồ cũng đùa phá quấy thôi. Nhưng nếu thân không có túc căn, nhà không có vợ hiền, thì biết đâu lại chẳng như Nguyên Thiệp vẫn nói “Gia nhân, quả phụ vì trộm cắp nhơ danh rồi làm bậy luôn*[112]”, sao! Ôi, đáng sợ thay!

097. Tướng Quân Khỏe Mạnh (Đại Lực Tướng Quân)

Tra Y Hoàng là người đất Chiết (tỉnh Chiết Giang), tiết Thanh minh đi chơi, vào uống rượu trong một ngôi chùa hoang. Thấy trước điện phật có cái chuông cổ to bằng hai cái lu, trên dưới đầy vết tay bụi bặm còn mới, lấy làm ngờ vực bò xuống xem thì bên trong có cái giỏ tre đựng khoảng tám thăng, không biết chứa vật gì. Sai mấy người xúm lại nhấc lên mà không nổi, càng sợ bèn ngồi lại uống rượu chờ xem. Không bao lâu có một người ăn mày từ ngoài vào, đặt các thức cơm bánh xin được thành đống xuống cạnh chuông, một tay nhấc chuông lên, một tay bốc bỏ vào cái giỏ, mấy lượt như thế mới hết rồi đậy chuông lại bỏ đi. Lát sau trở lại bốc ăn, ăn xong lại đậy chuông lại, nhẹ nhàng như mở nắp rương, cả bọn đều sợ hãi. Tra hỏi "Anh là kẻ nam nhi, tại sao phải xin ăn?" người ấy đáp vì ăn khỏe quá nên không có ai thuê mướn. Tra thấy thế khuyên nên đầu quân, người ấy thở dài nói rằng không có người dẫn dắt.

Tra bèn dắt về nhà cho ăn uống, thấy ăn khỏe bằng năm sáu người. Lại may y phục cho, rồi tặng năm mươi đồng vàng làm lộ phí. Hơn mười năm sau, cháu của Tra làm Tri huyện ở đất Mân (tỉnh Phúc Kiến), chợt có tướng quân Ngô Lục Nhất tới bái phỏng. Đang lúc chuyện trò, tướng quân hỏi Y Hoàng là người thế nào với ông, cháu Tra đáp "Đó là chú ta, quen biết tướng quân ở đâu?". Tướng quân nói "Đó là thầy ta, chia tay đã mười năm, lòng thường không quên, phiền ông nhắn với tiên sinh tới chơi một lần". Cháu Tra ậm ừ, tự nghĩ chú mình có tiếng văn chương, làm sao có được học trò theo nghề võ. Gặp lúc Y Hoàng tới, cháu kể lại, Y Hoàng quên bẵng không nhớ ra là ai nhưng thấy nói là thăm hỏi rất ân cần, lập tức sai đầy tớ dắt ngựa tới phủ tướng quân đưa danh thiếp xin yết kiến.

Tướng quân rảo bước ra đón tận ngoài cổng lớn, Tra thấy không hề quen biết, nghĩ thầm chắc là tướng quân lầm. Nhưng tướng quân tỏ vẻ rất cung kính, mời khách vào nhà, qua ba bốn lần cửa tới một chỗ có đàn bà con gái qua lại, Tra biết là nơi ăn ở của gia đình bèn dừng lại, tướng quân lại kéo đi. Giây lát lên một sảnh đường, những người cuốn rèm bưng ghế đều là tỳ thiếp trẻ đẹp. Tra vừa ngồi xuống, đang định hỏi thì tướng quân khẽ hất hàm, một người tỳ thiếp liền bưng mũ áo đại trào tới, tướng quân lập tức đứng dậy thay

áo. Tra không biết tướng quân định làm gì thì các tỳ thiếp đều xắn tay áo, tướng quân sai mấy người xúm lại giữ chặt Tra ngồi yên không cho nhúc nhích rồi lạy phục xuống đất như ra mắt thiên tử vậy. Tra rất kinh ngạc không hiểu vì sao, tướng quân lạy xong lại vào thay áo ra ngồi, cười nói "Tiên sinh không nhớ thằng ăn mày nhấc cái chuông à?", Tra mới sực nhớ ra.

Kế đó mời lên thềm cao ăn yến, phường hát trong nhà ca múa ở dưới, lúc say rồi các tỳ thiếp xúm lại hầu hạ. Tướng quân vào trong bảo dọn giường cho Tra nghỉ rồi mới đi. Tra say rượu dậy muộn, tướng quân đã tới ngoài cửa phòng hỏi thăm mấy lần. Tra áy náy cáo từ muốn về, tướng quân sai đóng cổng lại không cho ra. Tra thấy tướng quân hàng ngày không làm gì khác, chỉ tính toán số tỳ thiếp và tôi tớ trong nhà, kiểm điểm xe ngựa, quần áo, vật dùng, bắt làm sổ sách, dặn không được để sót. Tra cho rằng đó là việc nhà của tướng quân nên cũng không hỏi gì.

Một hôm tướng quân cầm sổ sách tới nói với Tra “Kẻ bất tài này có được ngày hôm nay là nhờ ơn lớn của tiên sinh, một người một vật cũng không dám riêng tư, xin kính dâng tiên sinh một nửa”. Tra ngạc nhiên từ chối, tướng quân không nghe, đem tiền bạc ra có đến mấy vạn chia làm hai phần, kế theo sổ sách đem từ đồ cổ ngoạn tới bàn ghế giường tủ ra bày la liệt từ trong tới ngoài. Tra cố từ chối nhưng tướng quân không để ý gì tới, kê biên tên họ tôi tớ tỳ thiếp xong, lập tức ra lệnh đàn ông lo thu thập hành lý, đàn bà lo thu thập tư trang, dặn phải kính cẩn thờ phụng tiên sinh, mọi người dạ rân. Lại đích thân đưa các tỳ thiếp lên kiệu, sai bọn mã phu dắt lừa ngựa rầm rộ ra đi rồi quay lại chào Tra. Về sau Tra vướng vào cái án làm sử[113] bị bắt, sau cùng được tha đều là nhờ sức tướng quân.

Dị Sử thị nói: *Ban ơn mà không hỏi gì tới tên họ, đúng là bậc trượng phu hào hiệp thời cổ. Mà tướng quân báo đáp cũng khẳng khái hào sảng, ngàn năm ít thấy, bụng dạ như thế thì ắt không thể chết già nơi ngòi rãnh. Xem đó đủ biết hai bậc hiền tài gặp nhau không phải là ngẫu nhiên đâu.*

Phụ Lục: Một Truyện Trong Cô Thặng Tuyết Cấu (Phụ Lục Cô Thặng Tuyết Cấu Nhất Tắc)

Hiếu Liêm họ Tra ở huyện Hải Ninh tỉnh Chiết Giang tự Y Hoàng là người tài hoa tiêu sái, thường nói “Mắt thấy mênh mông, không sao gặp gỡ hết các bậc kỳ kiệt trong thiên hạ, nếu không tìm trong đám người thường thì không được". Cuối năm ở nhà, sai lấy rượu ra

độc ẩm, khoảnh khắc mây mù giăng mắc, tuyết rơi mờ mịt, bèn đi dạo ra cổng xem có khách quý nào tới để cùng ngâm cảnh. Chợt thấy một người ăn mày tránh tuyết nép dưới vòm cổng, hiên ngang đứng thẳng, Hiếu liêm đứng nhìn hồi lâu thầm lấy làm lạ.

Nhân gọi vào ngồi, hỏi "Ta nghe nói trong chợ có một người ăn mày tay không cầm gậy, miệng như ngậm tăm, áo rách hở bụng mà không có vẻ đói rét, mọi người đều gọi là Thiết cái (ăn mày sắt), có phải là ngươi không?", người ấy đáp “Phải”. Lại hỏi “Uống rượu được không?”, người ấy đáp “Được Hiếu liêm bèn sai tiểu đồng lấy chỗ rượu thừa trong bầu trút vào tô cho y uống, người ăn mày bưng tô uống một hơi hết sạch. Hiếu liêm thích quá lại sai quạt than hâm rượu, hẹn với y rằng “Ngươi uống một tô thì ta uống một chung, hết chỗ rượu này thì thôi”" Người ăn mày uống liền hơn ba mươi tô mà mặt chưa đỏ, còn Hiếu liêm đã say nằm lăn ra chiếu.Tiểu đồng xốc nách dìu vào nhà trong, người ăn mày đứng lên, lại bước ra đứng dưới vòm cổng. Đến sáng tuyết ngừng rơi, Hiếu liêm tỉnh rượu nói với gia nhân rằng "Đêm qua ta cùng Thiết cái đối ẩm vui quá, thấy quần áo y rách rưới, lấy gì chống rét cho được, lấy cái áo bông của ta đem cho y". Người ăn mày khoác áo rồi đi, cũng không xin vào tạ ơn chủ nhân.

Năm sau Hiếu liêm tới ngụ trong chùa Tường Minh ở Hàng Châu (tỉnh thành chiết Giang), lúc cuối xuân cùng bạn bè mang rượu đi chơi trên hồ. Chợt gặp người ăn mày ấy ở đình Phóng Hạc (tại Cô Sơn ở Tây Hồ), áo hở khuỷu tay, chân trần không dép ngẩng đầu đi một mình, bèn kéo về chùa, hỏi cái áo cho ngày trước đâu? Y đáp "Đang là tiết xuân, dùng nó làm gì? Ta đã bán lấy tiền gởi cả vào quán rượu rồi". Hiếu liêm nghe thế lấy làm lạ, nhân hỏi đã từng học chữ chưa, y đáp "Nếu không học chữ đọc sách thì đã không làm ăn mày". Hiếu liêm chạnh lòng, cho tắm rửa ăn mặc sạch sẽ rồi hỏi tên họ quê quán, người ăn mày nói "Ta là hậu duệ Diên Lăng, hâm mộ Trần Bình[114], nhà ở Việt Hải (tỉnh Quảng Đông), tên là Lục Kỳ.

Chỉ vì cha anh mất sớm, tính lại ưa cờ bạc nên tới nỗi lưu lạc giang hồ, trôi nổi như thế này. Nhân nghĩ gõ cửa xin ăn thì người hiền ngày xưa có khi cũng không tránh được, ta là hạng người nào mà dám cho đó là cái nhục, không nghĩ rằng gặp được minh công coi trọng kẻ phong trần, ra ơn lúc gặp gỡ. Ta tuy không phải kẻ thiếu niên ở Hoài âm[115] nhưng cái ơn một bữa cơm cũng đâu dám quên?". Hiếu liêm vội đứng dậy nắm tay y nói "Ngô sinh vốn là bậc

kỳ kiệt trên đời mà ta lại coi là bạn rượu, để mất Ngô sinh rồi". Bèn sai sư trong chùa mua một thạch rượu Lê hoa xuân uống với nhau trọn ngày, giữ lại cả tháng rồi tặng tiền đi đường, bảo về Việt Đông.

Lục Kỳ nhiều đời ở Triều Châu (tỉnh Quảng Đông), từng học Thi Thư nhưng vì say mê cờ bạc mà gia tài khánh tận, gởi thân làm phu trạm nên đường đi cửa ải hình thế hiểm trở ra sao đều biết rất rõ. Lúc ấy thiên hạ vừa định[116], vương sư từ Chiết Giang tiến vào Quảng Đông, chiến thuyền liên tiếp nối nhau, cờ xí đỏ rực chiêng trống ầm ầm suốt mấy trăm dặm không dứt, qua các thành ấp quận huyện cư dân đều chạy trốn về thôn xóm, trên đường không một bóng người.

Lục Kỳ một mình thản nhiên đi tới bị đội tiền tiêu bắt giải về dưới trướng, nhân đó xin ra mắt chủ tướng, thưa rõ về hình thế đất Việt Trung (tỉnh Quảng Đông), nói có thể truyền hịch mà bình định. Kỳ có ba mươi anh em kết nghĩa, vốn có tiếng anh hùng giỏi võ, chỉ vì thiên hạ vô chủ nên tụ tập bè đảng chiếm cứ đất đai làm cướp. Nay gặp lúc Hoàng thượng lên ngôi, thiên binh nam chinh, chính là lúc cứu vớt dân đen, sử dụng hào kiệt, bèn cho Kỳ đem ba mươi tờ văn thư phong chức đi trước chia cấp cho quần hùng, người gần ra hàng, người xa hưởng ứng, chưa đầy một tháng đã hình thành cái thế phá giặc như chẻ tre.

Chủ tướng theo lời Lục Kỳ, đất Việt bèn yên. Từ đó Lục Kỳ bày mưu tính kế, nói gì trúng đó, những kẻ có sức khỏe cũng không chống được, đánh đất Mân (tỉnh Phúc Kiến) phá đất Thục (tỉnh Tứ Xuyên) nhiều lần lập kỳ công, trong vòng vài năm được thăng tới chức Thông tỉnh Thủy lục Đề đốc. Lúc Lục Kỳ lưu lạc chưa gặp thời, tự nghĩ rằng mình phải làm ăn mày hèn hạ suốt đời, gặp được Tra Hiếu liêm cởi áo tặng vàng, lại nổi tiếng là bậc kỳ kiệt trong thiên hạ nên trong lòng mừng rỡ hăng hái, trong quân ngũ ra sức lập công, dần làm tới bậc nguyên nhung, thường nói "Thiên hạ có một người tri kỷ, không ai được như Tra Hiếu liêm".

Đầu niên hiệu Khang Hy (1662-1722) mở phủ Đề đốc ở Tuần Châu (tỉnh Quảng Đông), lập tức sai nha tướng đem ba ngàn lượng vàng về để sẵn trong nhà rồi gửi thư mời Tra Hiếu liên tới đất Việt, chuẩn bị đầy đủ thuyền bè xe kiệu. Tra vừa qua Mai Lĩnh thì Ngô công tử đã đón đường vái lạy đón rước, giữ lễ rất mực cung kính, còn cách tỉnh thành hai mươi dặm thì Ngô tự ra đón, đem nghi vệ dẫn đường như bậc vương hầu. Hiếu liêm về tới phủ thì Ngô phục lạy dập đầu, tự

nói "Thằng ăn mày hèn hạ ngày xưa nếu không gặp được tiên sinh thì làm gì có ngày hôm nay. Nay may được tiên sinh quá bộ tới chơi, dẫu nát thân ăn mày này cũng không đủ báo ơn".

Tra ở đó một năm, Ngô tuy việc quân bận rộn nhưng ai được Tra tiên sinh nói giúp một lời thì Ngô lập tức nghe theo, nhờ vậy Tra được người ta biếu xén có tới hàng vạn lượng vàng. Đến khi Tra về, Ngô đem ba ngàn lượng vàng ra tiễn tặng, nói "Không dám nói là đền ơn, chỉ là để ghi lại lòng cảm kích của kẻ thiếu niên ở Hoài âm mà thôi". Trước là ở Thiều Trung (tỉnh Chiết Giang) có nhà giàu Trang Đình Việt mua được bộ sử của Chu Tướng quốc, tìm mời các danh sĩ vùng Tam Ngô (Tô Châu, Nhuận Châu, Hồ Châu) san định tu sửa, khắc in lưu truyền. Đầu sách có kể ra mười mấy người tham gia san định, vì Tra Hiếu liêm là bậc danh sĩ nên cũng kể vào. Không bao lâu cái án làm sử riêng[117] phát ra, ai dính líu đều bị khép trọng tội. Ngô ra sức tâu bày nên Tra Hiếu liêm mới thoát chết.

Hiếu liêm từ đó về sau càng thả tình ở thơ rượu, dốc hết tiền bạc mua mười hai người con gái xinh đẹp dạy cho múa hát. Mỗi lúc đêm thanh mở tiệc thì buông rèm thắp đèn ca múa, châu ngọc khua ran, mỹ nữ yêu kiều, ai nhìn thấy cũng phải ngây ngất. Phu nhân của Hiếu liêm cũng giỏi âm luật, thường đích thân ra gõ phách cho đám ca kỹ trong nhà múa hát, sửa cho những chỗ sai, vì vậy phường nữ nhạc của họ Tra nổi tiếng nhất ở vùng Chiết Trung.

Trước kia lúc Hiếu liêm ở mạc phủ Quảng Đông thấy vườn hoa trong phủ cực đẹp, trong có một tòa giả sơn bằng đá thạch anh cao hơn hai trượng, lóng lánh đẹp đẽ như là quỷ thần tạc ra, rất ưa thích bèn đề cho hai chữ "Xu Vân" (Mây the). Qua tuần sau lại ra xem thì tòa giả sơn không còn, té ra Ngô đã sai lấy thuyền lớn chở về nhà Hiếu liêm, qua sông lên núi tốn phí tới hàng ngàn quan tiền. Nay Hiếu liêm đã chết, ca kỹ đã già, vườn hoang ao cạn mà tòa giả sơn vẫn còn.

Quyển VI

098. Lưu Hải Thạch

Lưu Hải Thạch người huyện Bồ Đài (tỉnh Sơn Đông), tránh loạn tới ở Tân Châu (thuộc tỉnh Cát Lâm). Năm ấy mười bốn tuổi học cùng thầy với người học trò ở Tân Châu là Lưu Thương Khách, nhân chơi thân với nhau nên kết nghĩa anh em. Không bao lâu cha mẹ Hải Thạch mất, Hải Thạch mang hài cốt về quê, từ đó bặt tin. Thương Khách nhà khá giả, đến năm bốn mươi tuổi có hai con trai, con trưởng là Cát, mười bảy tuổi đã là danh sĩ trong huyện, con thứ cũng thông minh. Thương Khách lại nộp sính lễ cưới con gái nhà họ Nghê trong huyện, rất yêu dấu. Nửa năm sau con trưởng đau óc rồi chết, vợ chồng đều buồn rầu. Không bao lâu vợ lại mắc bệnh chết, vài tháng sau con dâu trưởng cũng chết, rồi tôi tớ cũng nối nhau chết, Thương Khách vô cùng thương xót đau buồn.

Một hôm đang ngồi buồn bã chợt người giữ cổng vào báo là Hải Thạch tới, Thương Khách mừng rỡ vội ra cổng đón vào. Đang định hỏi thăm sức khỏe, chợt Hải Thạch kinh ngạc nói "Anh có cái tai vạ chết sạch cả nhà mà không biết sao?", Thương Khách ngạc nhiên không hiểu ý tứ. Hải Thạch nói “Lâu quá không có tin tức, vẫn thầm nghĩ gần đây anh không được vui". Thương Khách sa nước mắt kể lại mọi chuyện, Hải Thạch than thở hồi lâu rồi cười nói “Tai ương chưa hết, lúc nãy là phúng điếu cho anh, nhưng may là anh gặp được ta, vậy xin chúc mừng anh". Thương Khách hỏi "Lâu quá không gặp chắc anh học được nghề thuốc giỏi lắm phải không?”. Hải Thạch đáp “Chuyện đó thì không phải sở trường, nhưng những môn coi đất xem nhà thì có học".

Thương Khách mừng rỡ xin xem nhà cho, Hải Thạch bèn vào trong xem khắp trước sau, kế xin cho gặp mặt hết mọi người trong nhà. Thương Khách theo lời, gọi tất cả con trai con dâu, thê thiếp gia nhân tới sảnh đường, Hải Thạch nhìn kỹ từng người, tới họ Nghê thì ngửa mặt cười lớn không thôi. Mọi người đang kinh hãi thì thấy cô gái họ Nghê run rẩy tái mặt, thân hình chợt co rúm lại chỉ còn hơn hai thước. Hải Thạch lấy thước đánh vào đầu, nghe leng keng như gõ vào đá. Hải Thạch nắm tóc cô ta xem sau gáy, thấy có mấy cọng lông trắng, toan nhổ thì cô gái rụt cổ quỳ xương kêu khóc xin tha đừng nhổ. Hải Thạch giận dữ nói “Ngươi chưa bỏ hết lòng hung ác à?", rồi nhổ cả ra, cô gái lập tức biến thành con vật đen như con mèo mun,

mọi người cả sợ.

Hải Thạch tóm lấy bỏ vào tay áo, quay lại nhìn con dâu thứ của Thương Khách nói "Cháu bị ngấm chất độc đã nhiều, trên lưng ắt có sự lạ, xin cho ta xem". Người con dâu xấu hổ không chịu vén áo lên, con trai Lưu phải ép vén lên, thấy trên lưng có sợi lông trắng dài khoảng bốn đất tay. Hải Thạch lấy trâm khều ra, nói "Sợi lông này đã mọc lâu rồi, chỉ bảy ngày nữa ắt không sao cứu được". Lại xem tới lưng con trai Lưu thì cũng có sợi lông trắng nhưng chỉ mới dài khoảng hai đốt tay, bèn nói "Thế này thì hơn một tháng sẽ chết". Rồi xem khắp từ Thương Khách tới gia nhân, khều ra hết cho, nói "Nếu ta không tới, thì chắc cả nhà không ai sống nổi". Lưu hỏi đó là con gì, Hải Thạch đáp "Cũng là hồ thôi, nhưng hút tinh khí người ta để tu luyện, chuyên làm chết người".

Thương Khách hỏi "Lâu quá không gặp ông, sao lại có phép thuật thần diệu như vậy, hay đã thành tiên rồi ư?". Hải Thạch cười đáp "Chỉ là theo thầy học chút thuật mọn thôi, đâu đáng nói là tiên?". Hỏi thầy là ai, Hải Thạch đáp "Là Sơn Thạch đạo nhân. Con vật này thì ta không thể giết, định sẽ mang về nộp cho thầy". Nói xong cáo từ, xem lại thấy trong tay áo trống không giật mình nói "Nó chạy mất rồi, ở cuối đuôi còn sợi lông lớn chưa nhổ nên nó trốn được". Mọi người đều hoảng sợ, Hải Thạch nói "Nó đã bị nhổ hết lông trên cổ thì không thể biến ra hình người nữa, chỉ có thể biến thành thú, chắc chưa chạy xa đâu". Bèn vào phòng xem xét lũ mèo, lại ra cổng tắc lưỡi gọi chó, đều nói là không có.

Tới mở cửa chuồng heo xem thì cười nói "Nó đây rồi". Thương Khách nhìn, thấy trong chuồng dư ra một con heo, nghe tiếng Hải Thạch cười thì nằm mọp xuống không dám động đậy. Hải Thạch nắm tai kéo ra, thấy ở chót đuôi có một sợi lông trắng cứng như cây kim, đang định nhổ thì con heo giãy giụa kêu khóc không cho nhổ. Hải Thạch nói "Ngươi làm ác đã nhiều mà bị nhổ một sợi lông cũng không muốn à?". Rồi nhổ luôn ra, con heo lập tức biến thành chồn, Hải Thạch bỏ vào tay áo định đi luôn, Thương Khách giữ mãi mới ở lại ăn một bữa cơm. Hỏi khi nào lại gặp nhau, Hải Thạch đáp "Chuyện đó khó biết trước, nhưng thầy ta có lời nguyền nên thường sai bọn ta ngao du khắp nơi cứu giúp cho người ta, cũng có thể sẽ gặp lại". Sau khi chia tay, Thương Khách nhớ lại tên đạo nhân mới sực hiểu, nói "Hải Thạch thành tiên rồi". Chữ *sơn* và chữ *thạch* hợp lại thành chữ *Nham*, chính là tên húy của tiên ông Lữ Động Tân.

099. Ngọn Đèn Chó (Khuyển Đăng)

Nhà Quang lộc tự khanh Hàn Đại Thiên có người đầy tớ đêm ngủ ngoài hè, thấy trên lầu có ánh đèn như sao sáng. Không bao lâu ánh đèn lập lòe rơi xuống, tới đất thì biến thành con chó, hé mắt nhìn thấy nó đi vòng ra sau nhà. Vội vùng dậy lẻn theo xem, vào tới trong vườn thấy biến thành cô gái, biết là hồ bèn quay lại chỗ ngủ. Lát sau cô gái từ sau nhà tới, y vờ ngủ để chờ xem sao, cô gái bèn tới nằm đè lên. Y làm ra vẻ vừa tỉnh ngủ, hỏi là ai. Cô gái không đáp, y nói “ánh đèn trên lầu là nàng đấy phải không?". Cô gái đáp “Đã biết rồi còn hỏi làm gì”, rồi ngủ với nhau. Từ đó cứ sáng đi khuya tới, dần dần thành lệ.

Chủ nhân biết được, sai hai người đầy tớ khác cùng tới ngủ kèm, nhưng cứ khi họ tỉnh dậy thì thấy mình đã nằm dưới đất, cũng không biết rơi khỏi giường lúc nào. Chủ nhân càng tức giận, nói với người đầy tớ “Lúc nào nó tới thì phải bắt đem tới đây, nếu không thì ăn đòn”. Người đầy tớ không dám nói gì, dạ dạ lui ra, nhưng nghĩ bắt cô ta rất khó, mà không bắt thì sợ bị tội trăn trở không biết làm sao. Chợt nhớ ra cô gái có chiếc áo lót mình màu đỏ, thường mặc sát vào người chưa lần nào cởi ra, ắt đó là chỗ yếu hại, có thể nắm lấy nó để uy hiếp.

Nửa đêm cô gái tới, hỏi "Chủ nhân dặn anh bắt ta phải không?”, y đáp "Đúng là có chuyện đó, nhưng hai ta ân tình thắm thiết, nỡ nào ta chịu?". Kế đó cùng lên giường, y lén cởi chiếc áo lót, cô gái vội kêu lên, giãy giụa vùng ra chạy mất, từ đó biệt tăm luôn. Sau người đầy tớ từ nơi khác về, xa xa nhìn thấy cô gái ngồi cạnh đường, tới gần thì nàng lấy tay áo che mặt. Y xuống ngựa gọi rồi hỏi "Sao lại làm thế?”. Cô gái đứng dậy cầm tay y nói "Ta vẫn cho là chàng đã quên tình cũ, nay thấy có ý quyến luyến cố nhân thì có thể tha thứ.Chuyện trước đây là theo lệnh chủ nhân, cũng không trách chàng được. Nhưng duyên phận đã hết, nay có bữa tiệc nhỏ xin mời vào uống để chia tay”.

Lúc ấy đang đầu mùa thu, lúa mì đang tốt, cô gái dắt y chui vào đám ruộng, thấy bên trong có một tòa phủ đệ lớn. Y buộc ngựa rồi vào, thấy trong sảnh đường đã bày đầy rượu thịt, ngồi vào bàn thì đám tỳ nữ liên tiếp đưa thức ăn lên. Mặt trời sắp lặn, người đầy tớ có việc phải về báo với chủ nhân bèn chia tay. Khi trở ra thấy vẫn là

ruộng lúa mì như cũ.

100. Liên Thành

Kiều sinh người huyện Tấn Ninh (tỉnh Vân Nam), thuở trẻ rất nổi tiếng. Năm hơn hai mươi tuổi tính gan dạ, chơi thân với Cố sinh, khi Cố mất thường chu cấp cho vợ con Cố. Quan huyện lấy văn chương cùng sinh giao du thân mật, kế mất tại chức, gia đình nấn ná mãi không về được, sinh bỏ hết gia tài ra đưa linh cữu về quê quán, khứ hồi hơn hai ngàn dặm, vì thế sĩ lâm càng trọng, nhưng từ đó nhà cửa ngày càng sa sút. Hiếu liêm họ Sử có con gái tên Liên Thành, giỏi thêu thùa, lại biết chữ nên Hiếu liêm rất thương yêu, đem bức tranh Thiếu nữ ngồi thêu mỏi mệt của nàng thêu ra cho các văn sĩ thiếu niên đề vịnh, ý muốn qua đó kén rể. Sinh hiến bài thơ như sau:

Dung hoàn cao kết lục bà sa,
Tảo hướng lan song tú bích hà
Thích đáo uyên ương hồn dục đoạn
Ám đình châm tiễn kiển song nga
(Tóc xanh cao búi dáng thơ ngây
Sáng tới song thêu cảnh ráng mây
Thêu tới uyên ương hồn tựa đứt
Lén ngừng kim chỉ khẽ chau mày)

Lại một bài khen nàng thêu khéo rằng:

Tú tiễn khiêu lai tự tả sinh,
Bức trung hoa điểu tự thiên thành
Đương niên chức cẩm phi trường kỹ
Hạnh bả hồi văn cảm thánh minh
(Thêu như sống thật thấy tài chưa?
Hoa điểu trời xanh há kém thua
Hơn hẳn năm xưa người dệt gấm
Hồi văn may được cảm lòng vua)[118]

Cô gái được thơ mừng lắm, trước mặt cha cứ khen sinh nức nở, nhưng cha chê sinh nghèo. Nàng gặp ai cũng ca ngợi sinh, lại sai bà vú giả vâng lệnh cha đem tiền tặng giúp sinh học hành. Sinh than rằng "Liên Thành là tri kỷ của ta", từ đó trong lòng luôn mơ tưởng như kẻ khát muốn uống nước. Kế Sử Hiếu liêm nhận hứa gả nàng cho con nhà buôn muối Vương Hóa Thành, sinh mới tuyệt vọng, nhưng mộng hồn vẫn còn tơ tưởng.

Ít lâu sau, nàng mắc bệnh nặng nằm liệt giường, có nhà sư Tây

Vực nói mình có thể chữa được, nhưng phải có một đồng cân thịt ở ngực đàn ông để trộn thuốc. Sử sai người tới nhà họ Vương nói với con rể, con rể cười nói “Ông già ngây đòi cắt thịt ở ngực ta sao?". Người ấy về kể lại, Sử tức giận nói với mọi người rằng ai có thể cắt thịt cứu con gái thì sẽ gả nàng luôn cho. Sinh nghe tin tới nhà Sử, tự cầm đao bén cắt thịt trước ngực trao cho nhà sư máu ướt đẫm cả áo, nhà sư rịt thuốc cho mới hết. Nhà sư trộn thịt với thuốc thành ba viên cho uống trong ba ngày, cô gái liền khỏi bệnh. Sử định làm theo lời hứa, nhưng trước tiên cho họ Vương biết, Vương nổi giận định kiện. Sử bèn làm tiệc mời sinh, bày ngàn vàng trên án, nói “Mang ơn rất nặng, xin được báo đáp", rồi nói rõ lý do nuốt lời. Sinh không vui, nói "Ta sở dĩ không tiếc miếng thịt trên ngực là để báo đáp người tri kỷ chứ có bán thịt đâu”, rồi phẩy tay áo bỏ về.

Cô gái nghe thấy trong lòng không nỡ, nhờ bà vú tới an ủi, lại nói "Tài hoa như chàng chắc không phải khổ lâu, lo gì trên đời thiếu giai nhân. Ta thường nằm mơ thấy điềm không lành, ba năm nữa ắt chết, chàng không cần tranh giành con người sắp chết này". Sinh nói với bà vú "Kẻ sĩ chết cho người biết mình chứ không vì sắc đẹp. Ta sợ Liên Thành chưa thật biết ta, chứ nếu nàng biết thật thì không lấy nhau cũng có hề gì". Bà vú thay nàng thề thốt bày tỏ lòng thành, sinh nói “Nếu đúng thế thì lúc nào gặp nhau, chỉ cần nàng cười với ta một cái thì dù chết cũng không ân hận gì", bà vú bèn trở về. Mấy hôm sau sinh tình cờ ra đường, gặp cô gái từ nhà chú về, đưa mắt liếc sinh nhoẻn miệng cười. Sinh cả mừng nói "Liên Thành quả thật biết ta".

Gặp lúc họ Vương qua bàn chọn ngày đón dâu, bệnh cũ của cô gái lại phát, vài tháng thì chết. Sinh tới viếng tang, đau lòng gào lớn một tiếng rồi chết luôn. Sử cho khiêng về nhà, sinh tự biết mình đã chết nhưng cũng không buồn bã gì, cứ đi ra khỏi thôn, muốn gặp Liên Thành một lần. Xa thấy trên đường phía tây bắc người đi nườm nượp như kiến, sinh trà trộn chen lẫn vào đó. Giây lát vào một dinh thự gặp ngay Cố sinh. Cố kinh ngạc hỏi "Sao ông lại tới đây?", rồi lập tức cầm tay sinh định dắt về. Sinh thở dài nói tâm nguyện còn chưa xong, Cố nói “Ta coi sổ sách ở đây cũng được tín nhiệm, nếu giúp đỡ đỡ gì thật không dám tiếc". Sinh hỏi Liên Thành, Cố lập tức dẫn đi, qua mấy nơi thì thấy Liên Thành cùng một nữ lang áo trắng đang buồn bã ngồi ở góc hành lang.

Nàng thấy sinh tới đứng bật dậy như rất mừng rỡ, hỏi sao tới đây. Sinh đáp "Nàng chết, ta đâu dám sống". Liên Thành khóc nói “Kẻ phụ

nghĩa thế này còn không phỉ nhổ bỏ đi, chết theo làm gì? Nhưng đã lỗi hẹn với chàng kiếp này, thề kiếp sau sẽ báo đáp". Sinh nói với Cố "Ông có việc xin cứ đi, ta vui sướng được chết chứ không thích sống nữa, nhưng phiền ông tra lại sổ sách xem Liên Thành thác sinh ở đâu để ta đi theo", Cố gật đầu rồi đi. Nữ lang áo trắng hỏi sinh là ai, Liên Thành kể lại, nữ lang nghe xong như cũng ngậm ngùi. Liên Thành nói với sinh "Nàng này cùng họ với thiếp, tên Tân Nương, con gái quan Thái thú Trường Sa, cùng đi một đường tới đây nên rất thương yêu nhau". Sinh liếc thấy nàng có vẻ dễ thương, đang định hỏi rõ hơn thì Cố đã quay lại nhìn sinh chúc mừng "Ta đã lo liệu cho ông xong rồi, nương tử đây nay được theo ông hoàn hồn, được chứ?".

Hai người cùng mừng rỡ, đang định từ biệt thì Tân Nương khóc lớn nói "Chị đi thì em biết về đâu? Xin rủ lòng thương xót cứu cho em được theo hầu". Liên Thành thương xót nhưng không biết làm sao, quay qua bàn với sinh, sinh lại năn nỉ Cố. Cố tỏ vẻ khó khăn, nói là không được, sinh năn nỉ mãi bèn nói "Để ta thử làm bừa xem sao" rồi đi. Khoảng ăn xong bữa cơm thì quay lại xua tay nói "Biết mà, thật là vạn phần không sao giúp được". Tân Nương nghe thế nghẹn ngào khóc lóc, cứ nép vào Liên Thành chỉ sợ nàng đi mất, buồn bã không biết làm sao, chỉ nhìn nhau im lặng, nét mặt thê thảm khiến người ngoài cũng phải mủi lòng. Cố sinh phát phẫn nói "Thôi ông cứ đưa Tân Nương theo, nếu chẳng may có chuyện gì tiểu sinh xin chịu hết", Tân Nương mới mừng rỡ theo sinh ra. Sinh lo cho nàng đường xa không có ai đi cùng, Tân Nương nói "Thiếp đi theo chàng chứ không muốn về nhà". Sinh nói "Nàng ngây quá, không về thì làm sao sống lại được. Ngày khác ta tới Hồ Nam, xin đừng lánh mặt là may rồi".

Vừa lúc có hai bà già nhận trát tới Tràng Sa, sinh gởi Tân Nương theo, Tân Nương khóc từ biệt lên đường. Trên đường về Liên Thành đi rất chậm, cứ hơn dặm lại nghỉ, nghỉ hơn mười lần mới thấy cổng làng. Liên Thành nói "Sau khi sống lại e lại có chuyện lật lọng, xin cứ đòi lấy xác thiếp, thiếp sống lại ở nhà chàng mới không phải ăn năn về sau", sinh cho là đúng. Bèn cùng nhau về nhà sinh, cô gái run rẩy như không đi nổi, sinh phải đứng lại chờ. Nàng nói "Thiếp tới đây thấy chân tay run rẩy như không tự chủ được, e không được toại nguyện, phải bàn bạc thật kỹ, nếu không thì sau khi sống lại làm sao theo ý mình được?". Hai người cùng vào gian phòng cạnh nơi quàn quan tài, im lặng một lúc thì Liên Thành cười hỏi "Chàng có ghét

thiếp không?". Sinh ngạc nhiên hỏi sao nói thế, nàng thẹn thùng đáp "Sợ việc không xong thì lại phụ chàng lần nữa, xin lấy hồn báo đáp chàng trước". Sinh mừng rỡ, cùng nàng giao hoan hết sức đằm thắm, vì vậy lưu luyến không rời, ở cùng nhau luôn ba ngày. Liên Thành nói "Lời ngạn có câu Nàng dâu có xấu cũng phải ra mắt cha mẹ chồng, cứ bịn rịn ở đây không phải là kế lâu dài", rồi nàng giục sinh vào nhập hồn, vừa tới cạnh quan tài thì sinh giật mình sống dậy.

Người nhà kinh ngạc lấy nước cháo đổ cho, sinh bèn sai người mời Sử tới, xin cho được đem xác Liên Thành về, nói là có thể làm cho nàng sống lại. Sử mừng rỡ theo lời, vừa khiêng nàng tới nhà sinh, nhìn lại thì đã sống lại. Nàng nói với cha rằng "Con đã trao thân cho Kiều lang, không có lý nào trở về, nếu có chuyện gì thay đổi thì chỉ có chết mà thôi", Sử về sai tớ gái qua hầu hạ nàng. Họ Vương nghe tin làm đơn kiện, quan ăn hối lộ xử bắt nàng về lại nhà Vương. Sinh phẫn hận muốn chết, nhưng cũng không biết làm sao. Liên Thành tới nhà Vương, phẫn uất bỏ ăn uống, chỉ mong chết ngay, cứ lúc vắng người là treo cổ lên xà nhà. Qua hôm sau bệnh càng nặng, hơi thở thoi thóp, Vương sợ đưa nàng về nhà Sử, Sử lại cho khiêng về nhà sinh, Vương biết nhưng đành phải bỏ đó.

Liên Thành khỏi bệnh, thường nhớ Tân Nương, muốn gởi thư thăm hỏi nhưng vì đường xa đi lại khó khăn. Một hôm gia nhân vào thưa ngoài cổng có xe ngựa khách lạ, vợ chồng chạy ra xem thì Tân Nương đã vào tới sân, gặp nhau vừa mừng vừa tủi. Quan Thái thú đích thân đưa con gái tới, sinh mời vào nhà. Thái thú nói "Tiểu nữ nhờ ông mà được sống lại, thề không lấy ai khác, hôm nay ta làm theo ý nó", sinh bèn vái lạy theo lễ con rể cha vợ. Sử Hiếu liêm cũng tới ba nhà đoàn tụ rất vui vẻ. Sinh tên Niên, tự Đại Niên.

Dị Sử thị nói: *Một nụ cười mà biết nhau, đem thân theo về, người đời có kẻ cho là ngây, nhưng như thế thì chẳng lẽ năm trăm tráng sĩ dưới quyền Điền Hoành*[119] đều ngu cả sao? Đó là bởi người biết mình rất ít nên lấy làm quý, bậc hào kiệt vì thế mà cảm động không thể làm chủ được. Ngoảnh nhìn bốn biển mênh mang, những bậc anh tài đều xiêu lòng vì một cái cười của người đẹp thôi, nghĩ đáng buồn thay.

101. Uông Sĩ Tú

Uông Sĩ Tú người đất Lô Châu (huyện Hợp Phì tỉnh An Huy), tính gan dạ khỏe mạnh, có thể nhấc được cái cối đá. Cha con đều giỏi đá cầu, năm cha hơn bốn mươi tuổi qua sông Tiền Đường bị chết đuối. Tám chín năm sau, Uông có việc đi Hồ Nam, đêm đậu thuyền trên hồ Động Đình. Lúc ấy trăng rằm mọc ở phía đông, mặt nước phẳng lặng như tấm lụa. Uông đang ngắm cảnh chợt có năm người dưới hồ nhô lên, cắp theo chiếc chiếu to trải lên mặt hồ, rộng chừng nửa mẫu, rồi lăng xăng bày rượu thịt, cốc chén va nhau thành tiếng nhưng không vang như tiếng sành sứ. Bày xong, ba người ngồi xuống, hai người hầu rượu.

Trong ba người ngồi có một mặc áo vàng, hai mặc áo trắng, đều đội khăn đen cao vót, phía dưới liền luôn với vai áo, kiểu dáng rất kỳ lạ nhưng ánh trăng chập chờn không sao nhìn rõ. Hai người hầu đều mặc áo đen, một người tựa tiểu đồng, một người tựa ông già. Chỉ nghe người áo vàng nói "Đêm nay trăng đẹp quá, phải uống thật say"' Người áo trắng nói "Phong cảnh đêm nay giống hệt hôm Quảng Lợi vương thết tiệc ở đảo Lê Hoa". Ba người chuốc rượu lẫn nhau, uống rất ngon lành nhưng nói hơi khẽ nên không nghe thấy gì nữa. Người lái thuyền nép mình, không dám thở mạnh. Uông nhìn kỹ người hầu già thấy rất giống cha nhưng nghe giọng nói lại không phải. Sắp hết canh hai, chợt một người nói "Nhân lúc trăng sáng thế này, nên đá cầu một lúc cho vui". Lập tức thấy đứa tiểu đồng nhảy xuống nước mang lên một vật hình tròn to đầy một ôm, bên trong như chứa thủy ngân, trong ngoài sáng quắc. Ba người ngồi đứng cả dậy, người áo vàng gọi ông già cùng đá, quả cầu bay cao hơn trượng, lấp loáng chói mắt. Chợt nghe "bình" một tiếng, quả cầu bay ra xa lọt vào thuyền.

Uông ngứa nghề lấy hết sức đá trả, thấy mềm nhẹ lạ thường. Cú đá mạnh như phá vỡ, quả cầu vọt lên gần một trượng, chất sáng bên trong bắn ra rót xuống như cầu vồng rồi rơi mau xuống, quả cầu cũng như ngôi sao chổi lao thẳng xuống nước, kêu ùng ục rồi mất tăm. Mấy người trên tiệc đều nổi giận nói “Thằng tục tử nào làm bọn ta mất hứng thế?"' Người hầu già cười nói “Không kém không kém, đó là ngón Quật sao băng của nhà ta đấy"' Người áo trắng bực giọng bỡn cợt ấy, túc giận nói “Ta đang bực mình, thằng hầu già lại dám đùa hả? Mau cùng thằng nhỏ qua bắt tên ngông cuồng lại đây, không

thì đầu gối sẽ được ăn chùy đấy". Uông thấy không còn chỗ nào trốn được nên cũng không sợ nữa, xách đao ra đứng giữa thuyền.

Thấy ông già và đứa tiểu đồng cầm binh khí tới, nhìn kỹ thì đúng là cha mình, vội gọi lớn "Cha ơi! Con đây mà!". Ông già cả sợ nhìn con buồn thảm, đứa tiểu đồng thấy vậy quay về ngay. Ông già nói "Con trốn ngay đi, nếu không thì chết cả hai cha con bây giờ". Chưa dứt lời thì cả ba người kia đã lên tới trên thuyền, người nào cũng mặt mũi đen sì, mắt to hơn trái lựu, túm lấy ông già lôi đi. Uông cố sức giằng lại, thuyền chòng chành đứt cả dây neo. Uông dùng đao chém vào tay họ, một cánh tay rơi xuống, người áo vàng bỏ chạy. Một người áo trắng sấn vào Uông, Uông chém sả vào đầu, y rơi tõm xuống nước, cả bọn biến mất. Uông định giong thuyền đi luôn trong đêm thì thấy có cái mõm to nhô lên mặt nước, sâu rộng như cái giếng, nước hồ bốn bên rót vào, réo lên ào ào. Lát sau nó phun nước ra, sóng cao tận sao trời, hàng vạn chiếc thuyền cùng chòng chành, người trên hồ đều khiếp đảm.

Trên thuyền có hai cái trống đá đều nặng cả trăm cân, Uông nhấc một cái ném xuống đánh ầm như sét, sóng nước êm dần, ném luôn cái nữa thì sóng gió tắt hết. Uông ngờ cha là ma, ông già nói “Số ta chưa chết, mười chín người cùng đắm thuyền đều bị yêu quái ăn thịt, ta nhờ biết đá cầu nên được toàn tính mạng. Bọn yêu đắc tội với Long quân sông Tiền Đường nên trốn qua hồ Động Đình này, cả ba đều là cá thành tinh, quả cầu kia là bong bóng cá". Cha con vui mừng, đang đêm chèo thuyền đi ngay. Trời sáng thấy trong thuyền có cái vây cá đường kính tới bốn năm thước, chợt nghĩ ra đó là cánh tay chặt đứt được đêm qua.

102. Tiểu Nhị

Triệu Vượng người huyện Đẳng (tỉnh Sơn Đông), vợ chồng đều thờ Phật, không ăn mặn, người trong vùng xếp vào hạng thiện nhân. Nhà cũng khá giả, có một con gái tên là Tiểu Nhị rất thông minh xinh đẹp, Triệu rất thương yêu. Năm nàng sáu tuổi, được cho theo anh là Trường Xuân cùng đi học, qua năm năm thì thuộc làu cả Ngũ kinh. Có Đinh sinh là bạn học, lớn hơn ba tuổi, dáng người nho nhã phong lưu rất say mê nàng, nói với mẹ tới cầu hôn với họ Triệu, nhưng Triệu muốn gả nàng cho nhà đại gia nên chối từ. Không bao lâu Triệu bị Bạch Liên giáo mê hoặc, khi Từ Hồng Nho làm phản, cả nhà đều theo giặc.

Tiểu Nhị học giỏi thông minh, phàm những phép thuật cắt giấy làm quân, rải đậu làm ngựa cho qua là hiểu ngay. Có sáu cô gái nhỏ theo làm đồ đệ của Từ thì nàng giỏi nhất, nhờ vậy họa được hết phép thuật của Từ. Triệu nhờ có con gái như vậy nên được Từ trọng dụng. Năm ấy Đinh mười tám tuổi, đã vào học trường huyện nhưng không chịu cưới vợ vì không quên Triệu Nhị, bèn ngầm trốn đi tới xin làm quan của Từ. Cô gái gặp Đinh rất mừng rỡ, đối xử trọng hậu khác hẳn người thường. Cô gái vì là học trò giỏi của Từ, được coi sóc việc cơ nên đi đêm về hôm cha mẹ cũng không ngăn cấm được. Đêm nào nàng cũng gặp Đinh, thường đuổi hết những người hầu đi, đến canh ba mới về.

Đinh nói riêng với nàng rằng "Tiểu sinh tới đây, nàng có biết ý mọn là gì không?", cô gái đáp không biết. Đinh đáp "Ta không phải muốn cầu danh vị, sở dĩ tới đây thật ra cũng vì nàng mà thôi. Bọn tả đạo chẳng làm được chuyện gì đâu, chỉ chuốc lấy diệt vong thôi, nàng là người thông tuệ mà không nghĩ tới điều đó sao? Nếu trốn đi với ta, thì quyết không phụ nhau". Cô gái sực nghĩ ra, chợt như tỉnh mộng, nói "Bỏ cha mẹ mà đi thì bất nghĩa, xin để ta nói với hai người đã". Rồi vào trình bày lợi hại, Triệu không nghe, nói "Thầy ta là bậc thần nhân, há lại lầm lẫn sao?". Nàng biết không thể can ngăn, bèn búi tóc lại lấy ra hai con diều bằng giấy rồi cùng Đinh mỗi người cưỡi lên một con, diều vỗ cánh phành phạch như gọi nhau rồi sát cánh bay lên. Đến sáng tới địa giới huyện Lai Vu (tỉnh Sơn Đông), nàng lấy ngón tay búng vào cổ diều, hai con diều xếp cánh hạ xuống. Cô gái cất diều đi, lấy ra hai cỗ lừa rồi cùng tới làng Sơn âm, nói thác

là người chạy loạn, thuê nhà ở lại đó.

Hai người vội vã ra đi nên không mang theo bao nhiêu tiền bạc, củi nước không đủ, Đinh rất lo lắng, nhưng hỏi láng giềng chẳng ai chịu cho vay mượn. Cô gái lại không hề tỏ vẻ lo buồn, cứ cầm bán vòng xuyến, đóng cửa ở yên với nhau. Đêm đến vặn nhỏ đèn ngồi nhớ lại những sách đã học. Láng giềng bên tây họ Ông, là kẻ kiệt hiệt trong bọn lục lâm, một hôm về nhà, cô gái nói "Có láng giềng như thế ta còn lo gì nữa. Hãy mượn ngàn vàng, liệu y cho không?". Đinh cho là khó, cô gái nói "Ta sẽ bắt y tình nguyện đưa chứ". Rồi cắt giấy làm hình Phán quan âm ty đặt dưới đất, lấy cái lồng gà úp lên rồi kéo Đinh lên giường hâm rượu uống.

Lấy sách *Chu lễ* làm tửu lệnh, cứ nói quyển ấy trang nào dòng nào rồi cùng mở ra xem, ai được chữ có bộ *thực* (ăn), bộ *thủy* (nước), bộ *dậu* (như chữ tửu) thì phải uống, được chữ *tửu* (rượu) thì phải uống gấp đôi. Kế cô gái được chữ *tửu*, Đinh lấy chén lớn rót đầy rượu bắt uống ngay, nàng bèn khấn "Nếu mượn được vàng về thì chàng phải được bộ *ẩm*". Đinh giở sách được chữ *miết* (ba ba), cô gái cười lớn nói "Chàng được chữ miết, phải uống say như con ba ba". Đang tranh cãi ầm lên chợt nghe trong cái lồng gà có tiếng lạch cạch, cô gái bước xuống nói "Tới rồi", rồi mở ra xem thì thấy vàng nén chất đống, Đinh vô cùng kinh ngạc mừng rỡ. Về sau bà vú nhà họ Ông bế trẻ qua chơi, nói vụng rằng "Chủ nhân vừa về tới nhà, đang đốt đèn ngồi chợt mặt đất xé ra sâu không biết là bao nhiêu, có một vị Phán quan từ dưới bước lên nói 'Ta là sai dịch dưới âm ty. Thái Sơn Đế quân hội các ty tào ở âm phủ làm quyển sách ghi chép tội ác của bọn trộm cướp, làm một ngàn ngọn đèn mỗi ngọn nặng mười lượng vàng, người nào cúng một trăm ngọn thì dược xóa hết tội lỗi'. Chủ ta sợ quá thắp hương khấn khứa rồi cúng một ngàn lượng vàng. Phán quan cầm lấy bước xuống dưới, mặt đất lại khép lại". Hai vợ chồng nghe thế cố ý tặc lưỡi tỏ vẻ kinh ngạc.

Từ đó dần dần mua trâu ngựa, nuôi đầy tớ, xây nhà cửa. Bọn vô lại trong làng thấy giàu có bèn họp đảng nhân đêm tới đánh cướp nhà Đinh. Vợ chồng Đinh vừa tỉnh giấc thì thấy đèn đuốc sáng rực, bọn cướp đã đứng đầy trong nhà. Hai tên bắt lấy Đinh, lại một tên khác thò tay vào bụng cô gái, cô gái vùng ra chỉ tay quát "Đứng im", tất cả mười ba tên cướp đều trợn mắt đớ lưỡi đứng sững ra như tượng gỗ. Cô gái mới mặc áo bước xuống giường gọi gia nhân, trói cả bọn lại hỏi cung rõ ràng xong bèn nói "Người ở phương xa tới

nương náu, lẽ ra phải giúp đỡ, sao lại bất nhân như thế? Người ta ai cũng có lúc này lúc khác, các ngươi cùng quẫn thì cứ nói rõ, ta há lại nỡ giàu có đủ ăn một mình sao? Cái thói sài lang lẽ ra phải giết hết, nhưng ta không nỡ, hãy tạm tha cho một lần, nếu tái phạm sẽ không tha đâu", bọn cướp dập đầu lạy tạ rồi đi.

Không bao lâu Từ Hồng Nho bị bắt, vợ chồng và con trai họ Triệu đều bị chém, sinh bỏ tiền tới xin chuộc đứa con nhỏ của Trường Xuân mang về. Đứa nhỏ lúc ấy ba tuổi, Đinh nuôi nấng như con ruột, cho lấy họ Đinh, đặt tên là Thừa Triệu, từ đó người làng dần dần biết nó là hậu duệ của Bạch Liên giáo. Gặp lúc có cào cào phá lúa, cô gái lấy giấy cắt làm mấy trăm con ó thả trên ruộng, cào cào đều tránh xa không dám vào ruộng nhà, nhờ thế không bị tổn hại gì. Người làng đều ghen ghét kéo nhau lên thưa quan rằng nàng là dư đảng của Từ Hồng Nho, quan thấy nhà Đinh giàu cũng muốn làm tiền, bèn bắt Đinh. Đinh đem nhiều tiền lo lót với quan mới được thả. Cô gái nói "Lui tới buôn bán là kế tạm bợ, thế nào cũng bị tổn thất, mà đây là nơi làng xóm rắn rết, không thể ở lâu được". Nhân bán hết cơ nghiệp dời đi, tới ở ngoài cửa Tây huyện thành.

Cô gái là người lanh lợi khéo léo, giỏi buôn bán, làm ăn còn hơn cả đàn ông. Mở xưởng làm đồ pha lê, chỉ vẽ cho thợ cách làm, hàng làm ra đều tinh xảo đẹp đẽ những xưởng khác không sao bằng được, vì vậy bán giá cao mà vẫn chạy. Được vài năm càng thêm giàu có, nhưng cô gái đốc thúc tôi tớ rất nghiêm, nhà có hàng trăm người ăn nhưng không ai dám lười biếng. Lúc rảnh thường cùng Đinh pha trà đánh cờ hoặc đọc sách làm vui. Từ tiền gạo thu chi cho tới công việc tôi tớ cứ năm ngày lại xem xét một lần, cô gái cầm thẻ, Đinh thì ghi sổ, đọc rõ từng việc. Người siêng năng thì thưởng theo thứ bậc, người lười biếng thì đánh roi bắt quỳ, ngày hôm ấy thì không làm việc ban đêm, vợ chồng dọn rượu thịt gọi gia nhân vào ăn uống hò hát làm vui.

Cô gái xét việc sáng suốt như thần, mọi người không ai dám lừa dối nhưng nàng thường công xứng đáng nên công việc đều trót lọt. Trong làng có hơn hai trăm nhà, nhà nào nghèo thì giúp vốn cho làm ăn, nhờ thế vùng ấy không có ai lười biếng rong chơi. Gặp lúc đại hạn, nàng bảo người trong thôn đắp đàn ngoài ruộng, đang đêm ngồi kiệu ra đó lên đàn làm phép đảo vũ, lập tức mưa ngọt đổ xuống, trong năm dặm đều ngập bàn chân, mọi người càng cho là thần. Cô gái ra ngoài ít khi che mặt, người trong làng đều nhìn thấy, có bọn

thiếu niên tụ tập bàn vụng rằng nàng đẹp nhưng khi gặp nàng đều kính cẩn không dám nhìn thẳng mặt. Cứ tới mùa thu lại cho tiền bọn trẻ con chưa đủ sức làm ruộng trong thôn thuê cắt cỏ đồ tô, qua hai mươi năm chất đống đầy trong nhà, người ta trộm chê cười. Gặp lúc Sơn Đông đói kém, người ta phải ăn thịt nhau, cô gái đem cỏ nấu cháo cấp cho kẻ đói, các thôn chung quanh đều nhờ vào đó mà sống, không ai phải bỏ đi.

Dị Sử thị nói: *Những điều Tiểu Nhị làm đều là nhờ sức trời chứ không phải là sức người làm được. Nhưng nếu không có một lời nói của Đinh sinh làm cho tỉnh ngộ, thì đã chết lâu rồi. Từ đó mà xem thì những người ôm cái tài phi thường trên đời song lầm lẫn nhập đảng với bọn xấu mà chết chắc cũng không ít. Biết đâu trong sáu người bạn cùng học với Tiểu Nhị cũng có người như nàng, khiến người ta phải hận vì họ không gặp được người như Đinh sinh vậy.*

103. Canh Nương

Kim Đại Dụng là con nhà thế gia cũ ở Trung Châu (tỉnh Hà Nam), cưới con gái quan Thái thú họ Vưu tên Canh Nương, xinh đẹp mà hiền đức, vợ chồng rất thương yêu nhau. Vì có bọn giặc nổi loạn, mọi người đều bỏ nhà tìm nơi trốn tránh, Kim dẫn gia quyến đi về miền nam. Giữa đường gặp một thiếu niên cũng dắt vợ chạy loạn, tự nói là Vương Thập Bát ở đất Quảng Lăng (huyện Giang Đô tỉnh Giang Tô), tình nguyện dẫn đường. Kim vui mừng, lúc đi lúc nghỉ đều có nhau. Tới Hà Thượng, Canh Nương nói thầm với chồng "Đừng đi chung thuyền với người này. Y đã mấy lần nhìn thiếp, ánh mắt láo liêng mà sắc mặt thay đổi, là người tâm địa khó lường", Kim ưng thuận.

Nhưng Vương đã ân cần đi tìm thuê một chiếc thuyền lớn, lăng xăng khiêng vác hành lý lên giúp, rất là sốt sắng nên Kim không nỡ từ chối để đi riêng. Lại nghĩ y có đem vợ theo, chắc cũng không có ý gì khác. Vợ Vương cùng ngồi với Canh Nương trong thuyền, thấy ý tứ cũng hiền hậu dịu dàng, Vương thì ngồi trên mũi thuyền trò chuyện rì rầm với chủ thuyền như quen biết thân thiết với nhau từ lâu. Không bao lâu mặt trời lặn mà đường sông quanh co dần dần không còn nhận ra phương hướng, Kim nhìn quanh thấy vắng vẻ hiểm hóc đã hơi ngờ sợ, lát sau trăng mọc, chỉ thấy lau sậy ngút ngàn. Kế thuyền đậu lại, Vương mời cha con Kim ra ngoài ngắm cảnh, thừa cơ xô Kim xuống sông. Cha Kim nhìn thấy định la lên thì bị người chủ thuyền cầm sào gạt xuống nước, cũng chìm luôn. Mẹ Kim nghe tiếng bước ra xem, lại bị gạt rơi xuống nốt, bấy giờ Vương mới kêu cứu. Lúc mẹ bước ra, Canh Nương ở phía sau đã rình thấy mọi việc, kế nghe nói cả nhà chết đuối cũng không có vẻ sợ hãi, chỉ khóc nói "Cha mẹ chồng đều chết, ta biết về đâu?".

Vương vào thuyền khuyên "Nương tử đừng lo, xin theo ta về Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô), nhà ta có ruộng đất đủ sống, quyết không có gì đáng ngại". Nàng nín khóc nói "Nếu được như vậy là ta thỏa nguyện rồi", Vương cả mừng, đối xử với nàng hết sức ân cần. Tối đến kéo nàng đòi giao hoan, nàng nói thác là đang kỳ kinh, Vương bèn về chỗ vợ nằm. Đến hết canh một, hai vợ chồng cãi nhau ầm lên, không biết vì chuyện gì, chỉ nghe vợ nói "Ngươi làm như thế thì e sấm sét đánh nát đầu ra". Vương đánh vợ, vợ la lớn "Chết thì

thôi chứ ta quyết không làm vợ thằng giặc giết người". Vương tức giận gầm lên, túm lấy vợ lôi ra ngoài, nghe một tiếng ùm, rồi Vương kêu lên là vợ mình ngã xuống sông chết đuối rồi.

Không bao lâu tới Kim Lăng, Vương dẫn Canh Nương về nhà, lên sảnh đường ra mắt mẹ. Mẹ ngạc nhiên vì không phải là con dâu cũ, Vương nói "Vợ con chết đuối, mới lấy người này". Về tới phòng riêng, Vương lại muốn giở trò này nọ, Canh Nương cười nói "Đàn ông ngót ba chục tuổi mà còn chưa biết xử sự. Cho dù là mua tỳ thiếp thì đêm thành thân cũng phải có chén rượu nhạt, nhà anh giàu có thì chuyện ấy cũng không khó, chứ lặng ngắt nhìn nhau thì còn ra thể thống gì?". Vương mừng rỡ bèn dọn tiệc đối ẩm, Canh Nương nâng chén mời rất ân cần. Vương dần say, chối từ không uống nữa, nàng bèn rót một chén lớn gượng lả lơi mời mọc, Vương không nỡ chối từ liền uống cạn, lúc ấy say mèm, cởi tuột quần áo ra hối đi ngủ. Canh Nương dọn mâm tắt đèn rồi nói thác là đi tiểu, ra ngoài phòng cầm dao trở vào, trong bóng tối lấy tay mò lên cổ Vương. Vương còn vuốt tay nàng lè nhè lả lơi, Canh Nương ra sức cứa mạnh một nhát nhưng Vương không chết ngay, rú lên vùng dậy, nàng bồi thêm nhát nữa mới chết.

Mẹ Vương nghe có tiếng chạy qua hỏi, nàng cũng giết nốt. Em trai Vương là Thập Cửu biết chuyện chạy tới, Canh Nương tự biết không thoát được vội tự tử nhưng lưỡi dao đã cùn không cứa sâu được, vội mở cửa bỏ chạy. Thập Cửu đuổi tới thì nàng đã nhảy xuống ao rồi. Thập Cửu gọi láng giềng cứu lên thì nàng đã chết nhưng dung mạo vẫn tươi đẹp như khi còn sống. Mọi người cùng vào xem xác Vương, thấy có bức thư trên cửa sổ, mở ra xem thì là thư của nàng kể rõ sự oan khổ, đều cho rằng nàng trinh liệt, bàn nhau góp tiền chôn cất. Sáng ra có mấy ngàn người tới xem, nhìn thấy dung mạo nàng đều vái lạy. Trọn ngày thì quyên được trăm lượng vàng, chôn nàng ở phía nam thành, những kẻ hiếu sự còn đem mão ngọc áo bào liệm cho nàng, xây mộ rất to cao.

Lúc trước Kim sinh rơi xuống sông bám được tấm ván trôi trên sông nên không chết, chiều hôm sau trôi tới Hoài Thượng thì gặp một chiếc thuyền nhỏ vớt lên. Thuyền này là của nhà phú hộ họ Doãn đặt trên sông để cứu người chết đuối, Kim tỉnh lại rồi bèn tới tạ ơn ông Doãn, ông đối xử rất tử tế, giữ Kim ở lại nhờ dạy con mình học. Kim không rõ cha mẹ sống chết ra sao, đang còn ngần ngại chưa quyết thì có người tới thưa ông Doãn rằng vừa vớt được xác hai ông bà già.

Kim ngờ là cha mẹ mình, chạy tới nhìn mặt quả đúng. Ông Doãn sắm quan tài chôn cất cho, sinh đang đau đớn khóc lóc, lại nghe báo vớt được một người đàn bà, tự nói chồng mình là Kim sinh. Kim giật mình gạt lệ ra xem thì người đàn bà đã tới, không phải Canh Nương mà là vợ Vương Thập Bát. Nàng nhìn Kim khóc lớn, nói xin đừng bỏ nhau. Kim nói "Ta đang lúc lòng dạ rối bời, còn rảnh đâu mà lo cho vợ người khác?", nàng càng đau xót. Doãn hỏi rõ đầu đuôi, mừng là đạo trời báo ứng, khuyên Kim lấy nàng làm vợ. Kim chối từ nói đang có tang, vả lại đang định báo thù cho cha mẹ, sợ nàng yếu ớt sẽ bị liên lụy. Nàng nói "Nói như chàng thì giả như Canh Nương còn sống chàng cũng vì việc cư tang và báo thù mà bỏ hay sao?". Doãn khen lời ấy, xin tạm thu dưỡng nàng thay, Kim mới ưng thuận. Hôm chôn cất cha mẹ Kim nàng cũng mặc tang phục khóc lóc như là cha mẹ chồng thật.

Chôn cất xong, Kim định giắt dao đeo bị xin ăn tìm tới Quảng Lăng, nàng ngăn lại nói "Thiếp họ Đường, tổ tiên vốn ở Kim Lăng, cùng làng với gã lang sói ấy, lúc trước y nói ở Quảng Lăng là dối trá. Vã lại bọn thủy khấu chốn sông hồ có một nửa là đồng đảng của y, coi chừng thù không trả được mà rước vạ vào thân". Kim ngần ngừ không biết tính sao, chợt có tin đồn về chuyện cô gái giết chết kẻ thù, khắp một vùng sông hồ đều xôn xao, nói rõ ràng cả tên họ. Kim nghe được một phen hả dạ nhưng càng đau đớn, chối từ không lấy Đường thị, nói "May mà ta không bị mang nhục, nhưng trong nhà có người vợ trinh liệt như thế thì đâu nỡ phụ lòng mà cưới vợ nữa". Đường thị nói đã bàn bạc thành chuyện rồi, không chịu giữa đường chia tay, nguyện làm nàng hầu vợ lẽ.

Gặp lúc có Phó Tướng quân họ Viên quen biết Doãn, nhân lên đường phó nhiệm ở miền tây ghé thăm, gặp Kim rất thích, mời theo làm Ký thất. Không bao lâu sau giặc cướp nổi loạn phạm vào kinh đô, Viên đánh dẹp lập công lớn, Kim cũng tham dự việc quân cơ, được bảo cư phong chức Du kích trở về, lúc ấy vợ chồng mới làm lễ thành thân. Vài hôm sau Kim dắt vợ đi Kim Lăng viếng mộ Canh Nương, ngang huyện Trấn Giang (tỉnh Giang Tô) định lên Kim Sơn ngắm cảnh. Đang xuôi dòng chợt có chiếc thuyền đi ngược chiều, trong có một bà già và một thiếu phụ, ngạc nhiên vì thấy thiếu phụ rất giống Canh Nương. Thuyền Kim lướt mau qua, thiếu phụ nhô ra cửa sổ nhìn Kim, càng thấy thần thái giống nàng. Kim kinh ngạc ngờ vực không dám đuổi theo hỏi, vội gọi lớn "Nhìn lũ vịt con đang bay trên

trời kìa”' Thiếu phụ nghe thấy cũng lớn tiếng gọi "Chó con lại muốn ăn thịt mèo sao?", đó là lời nói lóng của vợ chồng vẫn đùa nhau trong phòng riêng ngày xưa.

Kim giật mình cho quay chèo đuổi theo, tới gần thì quả là Canh Nương. Con hầu đỡ Canh Nương qua thuyền Kim, vợ chồng ôm nhau khóc nức nở, người trên thuyền đều thương cảm. Đường thị lấy lễ vợ thiếp chào Canh Nương, Canh Nương ngạc nhiên hỏi, Kim bèn kể lại mọi chuyện. Canh Nương cầm tay Đường thị nói "Trò chuyện một lần với nhau trên thuyền, lòng vẫn không quên, không ngờ nay lại được Hồ Việt một nhà. Đội ơn thay mặt chôn cất cha mẹ chồng, lẽ ra ta phải tạ ơn trước, sao lại làm lễ với nhau như thế?”. Bèn so tuổi tác Đường thị kém một tuổi nên làm em.

Trước là canh Nương đã được chôn cất, cũng không tự biết đã bao lâu, chợt nghe có người gọi nói "Canh Nương, chồng ngươi không chết đâu, rồi vợ chồng sẽ được sum họp”, liền thấy như vừa tỉnh mộng. Sờ thấy bốn phía đều là vách tường, mới hiểu ra rằng mình chết đi đã được chôn, nhưng chỉ thấy hơi buồn bực chứ cũng không có gì khổ sở. Có bọn thiếu niên bất lương biết nàng có nhiều vật tùy táng quý giá bèn đào mộ phá quan tài, đang định tìm tòi nhặt nhạnh thì thấy Canh Nương vẫn còn sống, cả bọn đều khiếp đảm. Canh Nương sợ chúng làm hại nên năn nỉ, nói "May có các ông tới nên ta lại được nhìn thấy mặt trời, bao nhiêu trâm vòng xin cứ lấy hết, xin đem bán ta cho chùa làm ni cô thì có thể cũng được thêm ít nhiều, ta không nói lộ ra với ai đâu"

Bọn trộm dập đầu nói "Nương tử trinh liệt, thần người đều khâm phục. Bọn tiểu nhân chẳng qua vì nghèo túng hết cách sống mà phải làm việc bất nhân này, chỉ cần nương tử không nói lộ ra là may lắm rồi, chứ đâu dám bán nương tử làm ni cô". Canh Nương đáp "Đó là tự ta muốn mà”. Một tên nói "Cảnh phu nhân ở Trấn Giang góa chồng mà không có con, nếu gặp được nương tử ắt là mừng lắm". Canh Nương tạ ơn rồi tự tháo hết các vật châu báu trang sức ra đưa, bọn trộm không dám nhận. Nàng cố ép, cả bọn cùng lạy tạ nhận lấy rồi chở nàng đi. Tới nhà Cảnh phu nhân, họ nói thác rằng nàng bị gió bạt thuyền lạc tới đây. Cảnh phu nhân nhà giàu có mà lớn tuổi góa chồng vò võ một mình, gặp Canh Nương cả mừng, coi như con đẻ, hôm ấy là hai mẹ con đi chơi Kim Sơn trở về. Canh Nương kể hết đầu đuôi xong, Kim bèn qua thuyền lạy mẹ. Phu nhân tiếp đãi như con rể, mời tới nhà chơi mấy ngày mới cho về từ đó vợ chồng qua lại nhà bà

luôn luôn.

Dị Sử thị nói: *Trước biến cố lớn, kẻ dâm thì cầu sống mà người trinh thì thà chết, kẻ sống thì khiến người ta xốn mắt, người chết thì khiến người ta rơi lệ vậy. Đến như cười nói không sợ, vung đao báo thù thì các bậc trượng phu nghĩa liệt ngàn xưa cũng có mấy người sánh được? Ai nói đàn bà con gái không thể theo kịp bậc anh hùng.*

104. Cung Mộng Bật

Liễu Phương Hoa người Bảo Định (tỉnh thành Hà Bắc), giàu có nhất vùng, tính phóng khoáng hiếu khách, trên tiệc thường có hàng trăm người. Giúp người nguy cấp thì ngàn vàng cũng không tiếc, bạn bè khách khứa vay mượn không trả là thường. Liễu chỉ có một người khách tên Cung Mộng Bật, người Thiểm Tây là không hề nhờ vả xin xỏ gì, mỗi lần tới chơi thì ở lại cả năm, ngôn ngữ trang nhã, phong thái tiêu sái, Liễu cùng ăn ở chuyện trò nhiều nhất. Con trai Liễu tên Hòa, lúc ấy còn nhỏ, gọi Cung là chú, Cung cũng thích đùa giỡn với Hòa. Mỗi lần Hòa ở trường học về thì cùng gỡ gạch lát dưới nền nhà lên vùi đá sỏi xương giả như chôn giấu vàng bạc làm vui. Nhà có năm gian, đào bới chôn giấu khắp cả. Mọi người cười là tính khí trẻ con nhưng Hòa lại rất yêu thích Cung, thân thiết với Cung hơn tất cả mọi người.

Hơn mười năm sau nhà sa sút dần, không thể thỏa mãn lòng mong cầu của nhiều người nên khách thưa dần, nhưng vẫn thường có mười mấy người hội họp chuyện trò đến sáng. Đến lúc Liễu già thì nhà ngày càng sa sút, nhưng còn cắt ruộng đất bán được tiền mà đãi khách. Hòa cũng phung phí, theo gương cha mời thết đám bạn nhỏ, Liễu cũng không ngăn cấm. Không bao lâu Liễu bệnh chết, nhà nghèo đến nỗi không mua được quan tài. Cung bèn bỏ tiền túi ra lo liệu việc tang cho Liễu, Hòa càng biết ơn, việc lớn nhỏ gì cũng nhờ chú Cung. Mỗi lần Cung đi đâu về ắt có cất gạch đá trong tay áo, vào tới nhà thì ném vào những chỗ khuất, chẳng ai hiểu để làm gì. Hòa trò chuyện với Cung thường lo nghèo khổ, Cung nói “Cháu không biết cái khó nhọc của việc kiếm tiền, đừng nói là không có tiền, dù có ngàn vàng đưa cháu cũng sẽ hết sạch ngay. Kẻ nam nhi chỉ lo không tự lập thân được chứ lo gì nghèo?".

Một hôm Cung từ giã, Hòa khóc dặn trở lại mau, Cung ừ rồi đi. Hòa nghèo quá không đủ sống, trong nhà còn món gì cứ đem cầm bán, dần dần hết sạch. Hàng ngày mong Cung tới lo toan giúp đỡ cho, nhưng Cung vắng tăm bặt tích như hạc vàng một đi không về lại. Trước kia lúc Liễu còn sống đã hỏi con gái họ Hoàng ở huyện Vô Cực (tỉnh Hà Bắc) cho Hòa, nhà ấy cũng giàu có, sau nghe tin Liễu sa sút nên ngầm có ý hối hôn. Khi Liễu chết Hòa báo tang Hoàng cũng không tới phúng điếu, còn nghĩ vì đường xa nên bỏ qua. Hòa mãn

tang xong, mẹ sai tự tới nhà nhạc gia xin hẹn ngày cưới, có ý mong Hoàng thương xót giúp đỡ cho. Hòa tới, Hoàng nghe nói áo cũ giày rách bèn bảo người giữ cổng không cho vào, nhắn "Trở về lo được trăm lượng vàng hãy tới, nếu không từ nay xin thôi". Hòa nghe thế khóc lớn, có bà già họ Lưu ở nhà đối diện với Hoàng thương xót đem cơm cho ăn, lại tặng ba trăm đồng tiền, an ủi bảo về.

Mẹ Hòa cũng buồn bã uất ức nhưng không biết làm sao, nhân nhớ tới khách khứa ngày xưa mười người có tới tám chín vay mượn chưa trả, liền bảo Hòa chọn những kẻ giàu có mà tới xin họ giúp đỡ. Hòa nói “Trước kia họ giao du với nhà ta chỉ vì tiền bạc của nhà ta thôi. Nếu con giong ngựa hay ngồi xe lớn thì dù mượn ngàn lượng vàng cũng không khó, nhưng nay nhà ta nghèo khó thế này, còn ai nhớ ơn xưa nghĩa cũ. Vả lại cha cho người ta vay không hề làm giấy tờ gì, khó có bằng cớ mà đòi nợ". Mẹ cứ ép, Hòa vâng lời, đi suốt hơn hai mươi ngày không đòi được một đồng, chỉ có người kép hát Lý Tứ xưa thường được Liễu giúp đỡ nghe chuyện tới tặng một đồng vàng. Mẹ con cùng khóc lớn, từ đó thôi không trông mong gì ai nữa. Cô gái họ Hoàng đến tuổi lấy chồng, nghe cha dứt tình với Hòa thầm cho là không phải. Hoàng muốn gả cho người khác, nàng khóc nói “Liễu lang không phải sinh ra đã nghèo, giả như nay giàu hơn thì kẻ hỏi cưới con có cướp được của chàng không? Nay thấy nghèo lại bỏ thì bất nhân lắm".

Hoàng không vui, tìm đủ cách khuyên mà rốt lại cũng không làm nàng lay chuyển được. Hai vợ chồng cùng tức giận, sớm tối chửi mắng, cô gái cũng vẫn thế. Không bao lâu, đang đêm có bọn cướp vào nhà, vợ chồng Hoàng bị nướng dùi đốt thịt tra khảo chết đi sống lại, bao nhiêu của cải đều bị cướp sạch. Thấm thoát qua ba năm, nhà càng sa sút. Có nhà buôn nghe tiếng cô gái đẹp, xin nộp sính lễ năm mươi lượng vàng, Hoàng thấy nhiều tiền bèn ưng thuận, định ép con gái bằng được. Cô gái đoán biết, mặc áo rách bôi đen mặt, nhân đêm bỏ trốn, xin ăn dọc đường, trải hai tháng mới tới Bảo Định, hỏi thăm nhà Hòa rồi tìm thẳng vào. Mẹ Hòa ngỡ là vợ kẻ ăn mày bèn xua đuổi, nàng nức nở thưa rõ, bà nắm tay nàng chảy nước mắt nói “Sao con lại ra nông nổi này”. Cô gái lại khóc lóc kể hết đầu đuôi, mẹ con Hòa đều khóc. Kế múc nước cho nàng tắm rửa, thấy nhan sắc xinh đẹp, mặt mũi sáng sủa, mẹ con cùng mừng rỡ.

Nhưng nhà ba miệng ăn, mỗi ngày chỉ được một bữa, mẹ khóc nói "Mẹ con ta phải chịu cực khổ đã đành, chỉ thương cho nàng dâu thảo

của ta thôi". Nàng cười an ủi bà rằng "Con dâu của mẹ lúc trong đám ăn mày đã nếm đủ mùi cực khổ, hôm nay nhìn lại thấy như thiên đường khác với địa ngục vậy", mẹ mới vui vẻ. Một hôm cô gái vào gian nhà bỏ không thấy cỏ dại mọc lan khắp nơi, tới phòng trong thì bụi bặm phủ đầy. Trong góc tối có vật gì đó chất thành đống, bước vào thấy vướng chân, nhặt lên xem thì toàn là bạc ròng, giật mình chạy về nói với Hòa. Hòa theo nàng vào xem, thì những gạch ngói ngày xưa Cung ném vào đó đều trở thành bạc nén trắng xóa. Nhân nhớ lại lúc còn nhỏ thường cùng Cung chôn gạch đá trong nhà, biết đâu đều là vàng bạc. Nhưng nhà cũ đã đem cầm cho láng giềng, vội qua chuộc lại thì thấy gạch lát nền đã vỡ cả, những chỗ chôn gạch ngói ngày xưa đều lộ cả ra, vô cùng thất vọng. Đến khi đào tìm dưới đất thì thấy toàn là bạc ròng sáng loáng, trong chốc lát trở thành giàu có ức vạn. Nhờ vậy chuộc ruộng vườn thuê tôi tớ, nhà cửa hoa lệ còn hơn ngày xưa.

Hòa vì thế hăng hái tự nhủ "Nếu không cố gắng lập thân, thật là phụ lòng chú Cung của ta", rồi ra sức học hành, ba năm sau đỗ Cử nhân. Bèn đích thân đem trăm lượng vàng tới tạ ơn bà Lưu, y phục rực rỡ lóa mắt, mười mấy tùy tùng khỏe mạnh đều cưỡi ngựa đẹp như rồng. Bà Lưu chỉ có một gian nhà, khách phải ngồi cả lên giường, người ngựa ồn ào vang động cả xóm. Hoàng từ khi con gái trốn đi, người nhà buôn đòi lại món tiền sính lễ, nhưng đã tiêu mất một nửa nên phải bán nhà mới trả được. Vì thế trở thành cùng quẫn như Hòa ngày xưa, nay nghe rể cũ giàu có sang trọng chỉ đóng cửa tự thương thân mà thôi. Bà Lưu mua rượu dọn tiệc đãi Hòa, nhân kể con gái Hoàng hiền, tỏ ý tiếc vì nàng bỏ nhà đi mất, rồi hỏi Hòa lấy vợ chưa, Hòa đáp rồi. Ăn uống xong, Hòa cố mời bà đi xem mặt vợ mình, rồi chở cùng về.

Tới nhà, nàng ăn mặc lộng lẫy bước ra, tỳ nữ xúm quanh như tiên, gặp nhau cùng sửng sốt, rồi cùng nhắc lại chuyện cũ, nhân hỏi thăm tin tức cha mẹ. Bà Lưu ở lại vài ngày, được tiếp đãi rất tử tế, may sắm quần áo mới rồi cho đưa về. Bà qua nhà Hoàng, kể lại tin tức cô gái và nhắn lời nàng hỏi thăm, vợ chồng cả kinh. Bà Lưu khuyên tới thăm con gái nhưng Hoàng có vẻ ngần ngại, kế khổ cực quá không chịu nổi nên bất đắc dĩ phải đi Bảo Định. Tới nơi thấy cổng kín tường cao, người giữ cổng trừng mắt nhìn, suốt ngày không nhắn gì được. Mãi sau có một bà già đi ra, Hoàng nhũn nhặn năn nỉ, tự nói họ tên, nhờ lén báo cho con gái biết.

Một lát bà già trở ra dắt Hoàng vào căn nhà phụ, nói "Nương tử rất muốn gặp ông một lần nhưng sợ lang quân biết nên phải chờ cơ hội thuận tiện. Ông tới đây bao lâu, đã ăn gì chưa?", Hoàng được dịp kể lể nỗi khổ. Người đàn bà đem một bầu rượu, hai đĩa thức ăn bày ra trước mặt Hoàng, lại đặt lên năm đồng vàng, nói "Lang quân đang ăn tiệc ở trong phòng, e nương tử không tới được. Sáng mai ông nên đi sớm, chớ để lang quân biết". Hoàng vâng dạ, sáng dậy mang gói ra thì cổng chưa mở, phải đứng chờ. Chợt có tiếng ồn ào nói ông chủ đi ra, Hoàng định nép mình tránh mặt nhưng Hòa đã nhìn thấy, ngạc nhiên hỏi là ai. Tất cả gia nhân đều im lặng, Hòa giận nói "Ắt là kẻ gian, cứ bắt giải lên quan!". Chúng dạ vang đổ ra trói Hoàng vào gốc cây, Hoàng vừa sợ vừa thẹn không biết nói gì. Không bao lâu người đàn bà hôm qua ra quỳ xuống thưa "Đây là cậu ruột ta, tới lúc chặp tối nên chưa kịp thưa với ông chủ?", Hòa bèn sai cởi trói. Bà già dẫn Hoàng ra, nói "Vì ta quên dặn người giữ cổng nên có chuyện rắc rối. Nương tử nhắn rằng lúc nào tưởng nhớ cứ nói bà nhà giả làm người bán hoa đi với bà Lưu tới".

Hoàng vâng dạ, về nhà kể chuyện với vợ, bà nhớ con gái vội qua nói với bà Lưu, bà Lưu bèn cùng đi, tới nhà Hòa qua hơn mười lớp cửa mới tới chỗ con gái ở. Nàng mặc gấm vóc, đeo châu ngọc khắp mình, hương thơm ngào ngạt, thỏ thẻ kêu một tiếng thì tỳ nữ tớ gái xúm tới nhắc ghế mang gối, pha trà mời khách. Mẹ con nói tiếng lóng chuyện trò, nhìn nhau rưng rưng nước mắt. Đêm tới dọn phòng cho hai bà già nghỉ, thấy nệm ấm gối êm, nhà mình năm xưa tuy giàu có cũng chưa từng dùng qua. Lưu lại năm ba ngày, nàng đối xử rất chu tất, bà dẫn nàng ra chỗ vắng khóc lóc hối hận về việc sai trái ngày trước. Nàng nói "Mẹ con ta thì có lầm lỗi nào không bỏ qua được, nhưng chồng con tức giận không nguôi, chỉ sợ chàng biết thôi", nên cứ khi Hòa tới thì bà liền tránh mặt.

Một hôm đang ngồi chơi chợt Hòa bước vào nhìn thấy nổi giận quát "Mụ nhà quê nào lại dám ngồi ngang hàng với nương tử thế kia? Nắm đầu tống cổ ra cho ta". Bà Lưu vội bước lên nói "Đó là Vương tẩu làm nghề bán hoa, có họ với già, xin ông tha lỗi". Hòa bèn chắp tay tạ lỗi rồi ngồi xuống nói "Bà đến chơi mấy hôm mà ta bận quá chưa hỏi chuyện được, lão súc sinh họ Hoàng còn sống không?". Bà Lưu đáp "Cả hai ông bà vẫn mạnh khỏe, có điều nghèo lắm, quan nhân quá giàu sang sao không nghĩ tình cha vợ chàng rể một chút". Hòa đập bàn nói "Năm xưa không có bà thương xót cho bát cháo thì

ta làm sao về tới được quê quán, nay còn muốn bắt lão mà lột da ra chứ nghĩ tình cái gì?", nói tới đó căm giận quá dậm chân đứng dậy chửi mắng. Cô gái bực tức nói "Họ dẫu bất nhân cũng là cha mẹ ta. Ta từ xa xôi tìm tới đây rách chân nát gót, cũng tự thấy không phụ lòng chàng, sao chàng trước mặt con mà chửi mắng cha, khiến người ta không chịu nổi", Hòa mới nguôi giận đứng dậy bỏ đi. Vợ Hoàng thẹn tím mặt từ giã ra về, cô gái lấy hai chục đồng vàng đưa riêng cho mẹ. Sau khi bà về, không có tin tức gì nữa.

Cô gái thương nhớ cha mẹ quá, Hòa bèn sai người tới mời, hai vợ chồng tới vẫn có vẻ thẹn thùng áy náy. Hòa xin lỗi nói "Năm trước ông bà tới chơi lại không nói rõ, khiến ta mắc tội rất nhiều", Hoàng chỉ dạ dạ. Hòa may sắm quần áo mới cho, lưu lại hơn một tháng. Hoàng vẫn thấy áy náy, mấy lần xin về. Hòa tặng một trăm lượng vàng, nói "Người nhà buôn trước kia đưa năm mươi lượng, nay ta xin đưa gấp đôi". Hoàng thẹn toát mồ hôi nhận lấy. Hòa cho xe ngựa đưa về, cuối đời Hoàng sống cũng hơi dư dật.

Dị Sử thị nói: *Sau khi Ung Môn*[120] khóc xong thì giày son vắng cổng khiến người ta uất ức đóng cửa tuyệt giao. Thế nhưng bạn tốt chôn cất, đá hóa ra vàng, không thể nói rằng đó không phải là sự báo đáp cho người khẳng khái được. Còn kẻ phòng khuê chỉ ngồi mà hưởng, nghiễm nhiên như phi tần trong cung vua, nếu không phải là người trung trinh kỳ lạ như nàng họ Hoàng thì ai có thể hưởng thụ như vậy mà không xấu hổ? Tạo vật không giáng họa ban phúc sai là như thế đấy.

105. Người Thiếp Hồ (Hồ Thiếp)

Lưu Động Cửu người huyện Lai Vu (tỉnh Sơn Đông) làm quan ở Phần Châu (tỉnh Sơn Tây), ngồi một mình trong dinh nghe ngoài sân có tiếng cười nói, dần tới gần rồi vào trong phòng. Nhìn ra thì là bốn cô gái, một nàng độ bốn mươi tuổi, một nàng khoảng ba mươi, một nàng chừng hai mươi tư hai mươi lăm, cuối cùng là một nàng còn để tóc xõa. Cả bốn đứng trước kỷ nhìn nhau cười, Lưu vốn biết trong dinh nhiều hồ nên không ngó tới. Giây lát, nàng để tóc xõa rút ra chiếc khăn hồng đùa ném lên mặt Lưu. Lưu nhặt lấy quăng lên cửa sổ, vẫn không thèm nhìn. Bốn nàng cười rồi đi.

Một hôm nàng lớn nhất tới nói với Lưu "Em gái ta có nhân duyên với ông, xin đừng chê là hèn hạ". Lưu ừ bừa, nàng ấy liền đi. Lát sau cùng một tỳ nữ dẫn nàng để tóc xõa tới, đặt ngồi sánh vai với Lưu rồi nói "Thật là đẹp đôi. Đêm nay động phòng hoa chúc, cố mà hầu hạ Lưu lang, ta về đây". Lưu nhìn kỹ thấy nàng xinh đẹp vô song, bèn cùng vui vầy. Hỏi tới lai lịch, nàng nói "Thiếp không phải là người, nhưng thật ra cũng là người. Thiếp là con gái quan tiền nhiệm ở đây, bị hồ làm chết, xác chôn trong vườn. Lũ hồ làm phép cho sống lại, cũng biến hóa như hồ vậy". Lưu thò tay sờ phía sau, nàng hiểu ý cười nói "Chàng định nói là hồ thì có đuôi chứ gì?", rồi quay người lại nói "Thử sờ xem nào". Từ đó nàng ở lại luôn, đứng ngồi đều có đứa tỳ nữ ở bên, gia nhân đều tôn kính gọi là bà thứ, tôi tớ lên chào ra mắt đều được thưởng rất hậu.

Gặp dịp sinh nhật của Lưu, khách khứa đông đảo, tính ra tới ba chục mâm, phải có nhiều đầu bếp, đã sức gọi từ trước nhưng chỉ có một hai người tới, Lưu bực tức lắm. Cô gái biết được bèn nói "Đừng lo, số đầu bếp đã không đủ dùng thì cứ cho mấy người tới về luôn cho xong. Thiếp tuy kém cỏi nhưng nấu ba chục mâm cũng chẳng phải khó". Lưu mừng rỡ, sai mang cá thịt tỏi gừng vào tư thất, gia nhân chỉ nghe tiếng dao thớt khua ran không dứt. Cửa trong đặt một chiếc bàn, những người hầu để mâm lên đó, quay đi quay lại đã đầy thức ăn, bưng xong lại quay lại, hơn mười người đi lại liên tiếp mà lấy bao nhiêu cũng có. Sau cùng người hầu vào gọi lấy bánh canh, bên trong nói "ông chủ không dặn trước, gấp gáp thế này làm sao có được?". Kế lại nói "Không còn cách nào, đành phải mượn vậy". Giây lát gọi vào lấy bánh canh, nhìn lại thì thấy đã có hơn ba chục tô bánh

canh bốc khói đặt trên bàn. Khách về rồi, nàng nói với Lưu "Phải đưa tiền trả tiền bánh canh cho nhà nọ". Lưu sai đem tiền tới nhà ấy thì họ mất bánh canh còn đang kinh ngạc, khi người nhà Lưu tới trả tiền mới hết ngờ vực.

Một hôm uống rượu đêm, Lưu chợt thèm rượu nếp đắng Sơn Đông, nàng xin đi lấy rồi ra cửa đi. Giây lát trở về nói "Được một vò ngoài cửa, đủ uống mấy ngày rồi". Lưu ra xem, quả có một vò, đúng là thứ rượu mới cất ở nhà. Qua vài hôm, phu nhân sai hai người đầy tớ tới Phần Châu, giữa đường một người nói "Nghe nói phu nhân chồn hồ thưởng rộng rãi, chuyến này mà được tiền thưởng ta sẽ mua một cái áo lông chiên". Nàng ở dinh đã biết cả, nói với Lưu “Người nhà ở quê sắp tới, đáng giận thằng đầy tớ vô lễ, phải trị mới được". Hôm sau người đầy tớ vừa vào trong thành, đầu đã đau nhức, tới dinh thì ôm đầu kêu gào, mọi người đều bàn đi tìm thầy thuốc. Lưu cười nói “Không cần chữa, đến lúc sẽ tự hết", mọi người ngờ là y phạm tội với bà thứ.

Người đầy tớ tự nghĩ mới tới đây chưa kịp cởi hành lý ra thì đã làm gì nên tội, nhưng không biết kêu van với ai đành phải bò tới năn nỉ. Trong rèm có tiếng nói "Ngươi gọi phu nhân là đủ rồi, sao còn nói chữ hồ?". Người đầy tớ sực nhớ ra, lạy lục không thôi. Trong rèm lại nói "Đã muốn có áo lông chiên sao lại vô lễ thế?”, kế nói tiếp "Ngươi khỏi rồi đấy”, dứt câu thì người đầy tớ thấy hết đau, lạy tạ định lui ra, chợt trong rèm ném ra một cái bọc, nói "Đây là một cái áo lông dê non, ngươi cầm đi", y mở ra xem thì thấy có năm đồng vàng. Lưu hỏi tin nhà, người đầy tớ thưa đều được vô sự chỉ có đang đêm bị mất một vò rượu, tính lại ngày giờ thì đúng vào đêm nàng đi lấy rượu. Mọi người kính sợ nàng có phép thần thông, gọi là Thánh tiên.

Lưu vẽ tranh nàng, lúc ấy Trương Đạo Nhất làm quan Đề học sứ nghe chuyện lạ liền lấy tình đồng hương tới thăm Lưu xin được gặp mặt một lần, nàng từ chối. Lưu đưa bức tranh cho xem, Trương giật lấy đem về treo cạnh chỗ ngồi, đêm ngày khấn khứa "Xinh đẹp như nàng muốn gì chẳng được, sao lại gởi thân cho lão già râu xồm? Hạ quan không thua kém gì Động Cửu, sao không chiếu cố cho nhau một lần”. Nàng ở dinh chợt nói với Lưu "Trương công vô lễ phải trừng phạt một chút". Một hôm Trương đang khấn khứa thấy như có ai cầm thước đánh mạnh vào trán đau điếng, cả sợ cuốn bức tranh sai người đem trả. Lưu hỏi vì sao trả lại, người ấy giấu việc Trương bị đánh mà bịa chuyện trả lời, Lưu cười hỏi "Trán chủ ngươi có đau

không?", người ấy không dám nói dối phải kể thật.

Không bao lâu sau, rể Lưu là Nguyên sinh tới thăm, xin được ra mắt nhưng nàng từ chối. Nguyên nài nỉ mãi, Lưu hỏi "Con rể nào phải người ngoài, sao cự tuyệt quá thế?". Nàng đáp "Con rể tới ra mắt ắt phải có gì tặng, nhưng y mong cầu quá lắm, ta tự thấy không làm vừa lòng y được nên không muốn gặp đó thôi". Kế Nguyên lại cố nài nỉ, nàng hứa mười ngày sẽ cho ra mắt. Đến ngày hẹn Nguyên vào, đứng ngoài rèm chắp tay vái rồi hỏi thăm sức khỏe, chỉ thấy loáng thoáng dung mạo nhưng không dám nhìn kỹ. Kế lui ra, đi được mấy bước cứ ngoảnh lại nhìn chằm chằm, chỉ nghe tiếng nàng nói "Con rể quay lại kìa", dứt lời cười lớn, lanh lảnh như tiếng cú rúc. Nguyên nghe thấy gân cốt nhũn cả ra, run rẩy tựa mất hồn.

Ra ngoài ngồi hồi lâu mới hơi định thần, bèn nói "Vừa nghe tiếng cười như nghe tiếng sét, thật không biết mình còn sống hay đã chết"' Giây lát người tỳ nữ vâng lệnh nàng đem ra hai mươi lượng vàng tặng Nguyên, Nguyên nhận rồi nói "Thánh tiên hàng ngày ở với ông chồng, há lại không biết tính ta phung phí chứ không quen dùng món tiền nhỏ sao?"' Nàng nghe thế nói "Ta vẫn biết là thế, nhưng vừa lúc hết tiền, mới rồi cùng bạn bè đi Biện Lương (tỉnh thành Hà Nam) thì thành bị Hà Bá chiếm cứ, kho tàng đều ngập dưới nước, lặn xuống lấy mỗi người chỉ được bấy nhiêu, làm sao đầy được túi tham không đáy của y. Vả lại nếu ta tặng cho thật hậu thì y phúc bạc cũng không thể hưởng được đâu".

Phàm mọi việc cô gái đều có thể biết trước nên có việc gì nghi ngờ cứ bàn với nàng là quyết được ngay. Một hôm đang cùng ngồi chuyện trò, chợt nàng ngửa mặt lên trời cả kinh nói "Đại nạn sắp tới, làm sao bây giờ". Lưu hoảng sợ hỏi người trong nhà lành dữ ra sao, nàng nói "Tất cả vô sự, chỉ có nhị công tử là đáng lo. Không bao lâu nơi đây sẽ thành chiến trường, chàng nên xin đi công cán nơi xa mới khỏi nạn". Lưu theo lời, xin quan trên cho đi áp tải lương tiền tới Vân Nam Quý Châu. Đường sá xa xôi, ai nghe cũng thương xót cho Lưu, duy có cô gái lấy làm vui mừng. Không bao lâu Khương Khôi làm phản[121], Phần Châu bị giặc chiếm làm sào huyệt, con trai thứ hai của Lưu từ Sơn Đông tới thì vừa gặp loạn, bị giết chết. Thành bị hãm, quan lại đều bị hại, chỉ có Lưu đi công cán nơi xa được thoát, đến khi yên giặc mới trở về.

Sau Lưu dính líu vào vụ án lớn bị bãi chức, nghèo túng tới mức ngày không lo đủ hai bữa cơm, quan lại còn đòi hỏi hạch sách rất

nhiều nên cùng quẫn lo lắng muốn chết. Nàng nói "Đừng lo, dưới gầm giường có chôn ba ngàn đồng vàng, cũng đủ chi tiêu". Lưu mừng rỡ hỏi đánh cắp được ở đâu, nàng đáp "Của vô chủ trong thiên hạ muốn lấy bao nhiêu cũng có, cần gì phải trộm cắp?". Lưu dùng số tiền ấy lo lót được thoát tội về quê, cô gái cũng đi theo. Vài năm sau chợt bỏ đi, để lại cái túi giấy chứa mấy vật lại cho Lưu, trong có lá phướn nhỏ treo nhà đám ma dài độ hai tấc, mọi người đều cho là điềm bất tường, kế Lưu chết.

106. Thần Sấm Sét (Lôi Tào)

Nhạc Vân Hạc và Hạ Bình Tử lúc nhỏ ở cùng làng, lớn lên học cùng trường, chơi với nhau rất thân. Hạ thông minh từ nhỏ, mười tuổi đã nổi tiếng, Nhạc dốc lòng kính ái, Hạ cũng thường khuyên dạy cho không biết mỏi. Nhạc học hành ngày càng tấn tới nhờ vậy cũng nổi tiếng, nhưng khoa cử lận đận, cứ đi thi là rớt. Không bao lâu Hạ mắc bệnh dịch chết, nhà nghèo không chôn cất nổi, Nhạc khẳng khái đứng ra lo liệu, Hạ còn vợ góa con côi thì thường lui tới thăm hỏi, kiếm được chút ít gì cũng chia cho một nửa. Vợ con Hạ nhờ vậy mới sống được, các bậc sĩ đại phu vì thế càng khen Nhạc hiền. Nhà Nhạc không có của cải gì nhiều, lại còn chu cấp cho vợ con Hạ nên gia cảnh ngày càng sa sút, bèn than "Tài học như Bình Tử mà còn phải lận đận rồi chết, huống chi là ta? Sự giàu sang ở đời phải đúng lúc, nếu cứ lo lắng tròn năm thì e sẽ chết trước cả giống vật nơi ngòi rãnh, phí cả một đời, chẳng bằng lo liệu cho sớm".

Từ đó Nhạc bỏ học đi buôn, làm ăn nửa năm thì cảnh nhà hơi khá lên. Một hôm đi buôn tới Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô), vào nghỉ trong quán trọ thấy một người cao lớn, bắp thịt cuồn cuộn cứ quanh quẩn cạnh chỗ mình ngồi, sắc mặt ảm đạm, có vẻ lo buồn. Nhạc hỏi "Muốn ăn cơm không?", người ấy cũng im lặng. Nhạc đẩy mâm ra mời, y lấy tay bốc ăn, trong giây lát hết sạch. Nhạc lại gọi thêm một mâm mấy phần cơm, y lại ăn hết, Nhạc bèn bảo chủ quán cắt thịt heo, bóc bánh chưng đầy mâm, y lại ăn sạch mấy phần nữa mới no, cảm tạ nói "Ba năm nay chưa từng được bữa nào ăn no thế này". Nhạc hỏi "Ông là bậc tráng sĩ sao lại lưu lạc khổ cực tới mức này?", y đáp “Ta mắc tội với trời, không thể nói ra được”. Nhạc hỏi quê quán nhà cửa, y đáp "Trên bộ không có nhà cửa, dưới nước không có ghe thuyền, chỉ sáng vào trong làng tối ra ngoài ruộng thôi".

Nhạc sửa soạn hành lý ra đi, người ấy đi theo, bịn rịn không rời. Nhạc từ tạ, y nói "Ông sắp gặp nạn lớn, ta không nỡ quên cái ơn cho một bữa ăn”. Nhạc lấy làm lạ, bèn cho y đi cùng, trên đường kéo vào quán ăn cơm, y từ chối nói “Cả năm ta chỉ ăn vài bữa thôi", Nhạc càng lấy làm lạ. Hôm sau qua sông, chợt sóng gió nổi lên, ghe thuyền chở thuê đều đắm cả, Nhạc và người ấy cũng chìm xuống sông. Lát sau gió lặng sóng yên, y cõng Nhạc đạp sóng ngoi lên, đưa Nhạc lên một chiếc thuyền khách rồi lại rẽ nước đi. Giây lát kéo về một chiếc

thuyền, đỡ Nhạc qua dặn ngồi đó giữ rồi nhảy xuống nước, trồi lên thì hai tay xách hàng hóa bị chìm ném vào thuyền rồi lại lặn xuống, mấy lần lên xuống thì hàng hóa bị chìm được vớt lên đầy cả thuyền.

Nhạc cảm tạ nói "Ông cứu sống ta là quá đủ rồi, đâu dám mong lấy lại được hàng hóa"' Kiểm lại của cải thấy không bị mất gì, càng mừng rỡ kính phục y là thần, định dong thuyền đi thì y từ biệt, Nhạc cố giữ cùng qua sông. Kế cười nói "Cái nạn thế này mà chỉ mất có một chiếc trâm vàng", người ấy muốn lại xuống nước tìm, Nhạc đang ngăn lại bảo thôi thì y đã nhảy xuống nước mất hút. Nhạc kinh ngạc hồi lâu, chợt thấy y tươi cười trồi lên đưa cho chiếc trâm, nói "May là cũng tìm thấy", người trên sông ai cũng kinh lạ. Nhạc đưa người ấy về nhà, ăn cùng mâm nằm cùng chiếu. Cứ mười mấy ngày y mới ăn một bữa, mà ăn thì ăn rất nhiều.

Một hôm từ giã đi, Nhạc cố giữ lại, vừa lúc trời tối tăm như muốn mưa, nghe có tiếng sấm. Nhạc nói "Không biết quang cảnh trong mây ra sao, sấm sét là vật gì, làm sao lên được trên trời mà xem một lần mới hết thắc mắc". Người ấy cười nói "ông muốn lên mây chơi à?". Giây lát chợt Nhạc thấy trong người mỏi mệt quá, lăn ra giường thiu thiu ngủ, khi tỉnh thấy người đong đưa không giống như đang nằm trên giường. Mở mắt nhìn thì thấy đang trong mây, chung quanh trắng toát như bông, hoảng sợ vùng dậy thấy váng vất như đang đi thuyền, dưới chân thì mềm mại không phải là đất, ngẩng đầu thì thấy tinh tú ngay trước mắt, nghĩ rằng mình đang nằm mơ. Nhìn kỹ thấy các ngôi sao khảm vào bầu trời như hạt sen trong gương sen, ngôi lớn bằng cái khạp, ngôi vừa bằng cái vò, ngôi nhỏ bằng cốc chén, lấy tay lắc thử thấy sao lớn bám chặt không nhúc nhích, sao nhỏ thì lung lay như có thể hái xuống. Liền hái lấy một ngôi cất vào tay áo rồi vén mây nhìn xuống thì bể bạc mênh mông, thấy thành quách nhỏ như hạt đậu, kinh ngạc tự nghĩ nếu lỡ hụt chân một cái thì còn gì là mạng.

Bỗng thấy hai con rồng uốn lượn kéo một chiếc xe căng màn chạy tới, đuôi ngoắt thành tiếng vun vút như roi trâu. Trong xe có cái bồn chu vi mấy trượng đựng đầy nước, có mấy mươi người cầm gáo múc nước tưới khắp trên mây. Họ thấy Nhạc đều lấy làm lạ, Nhạc nhìn kỹ thì thấy trong bọn có người tráng sĩ bạn mình. Y nói với mọi người "Đây là bạn ta", rồi đưa Nhạc một cái gáo bảo múc nước mà tưới. Lúc đó trời đang đại hạn, Nhạc đón lấy cái gáo, vén mây nhìn về phía quê chăm chỉ múc tưới. Lát sau người bạn nói với Nhạc "Ta

vốn là thần sấm sét, vì trước đây làm mưa sai hẹn nên bị phạt đày ba năm, nay đã mãn hạn, từ đây xin vĩnh biệt". Rồi lấy sợi dây buộc xe dài cả vạn thước bảo Nhạc bám vào một đầu để thả xuống đất. Nhạc lo dây đứt, y cười nói không hề gì, Nhạc theo lời bám vào, thấy lơ lửng trong chớp mắt đã tới mặt đất, nhìn lại thì đang đứng ngoài làng, sợi dây thì thu dần vào trong mây không thấy đâu nữa.

Lúc ấy hạn hán đã lâu mới có trận mưa, nhưng ngoài mười dặm nước chỉ ngập ngón tay, chỉ có làng Nhạc thì hồ rạch tràn đầy. Về tới nhà Nhạc mò lại trong tay áo thì ngôi sao đã hái vẫn còn, đem đặt lên bàn thì đen như hòn đá, đến đêm thì long lanh sáng rực chiếu rọi khắp nhà. Nhạc càng quý báu gói lại cất kỹ, mỗi khi có khách quý thì mang ra thay đèn uống rượu ban đêm, nhìn thẳng vào thấy ánh sáng chói cả mắt. Một đêm, vợ Nhạc ngồi trước ngôi sao chải tóc chợt thấy ánh sáng thu nhỏ mờ dần chỉ còn như con đom đóm, lại động đậy bay lên, giật nảy mình định kêu lên thì ngôi sao đã chui tọt vào miệng, vừa khạc thì đã xuống tới cổ họng. Nàng sợ hãi chạy vào kể cho Nhạc, Nhạc cũng lấy làm lạ.

Kế nằm ngủ mơ thấy Hạ Bình Tử tới nói “Ta là sao Thiếu Vi những việc ông giúp cho ta vẫn nhớ không quên. Lại nhờ ông thương mến đem ta trên trời về, có thể nói là có duyên với nhau, nay xin làm người nối dõi cho ông để đền ơn lớn". Lúc ấy Nhạc đã ba mươi tuổi vẫn chưa có con, mơ thấy thế mừng lắm. Từ đó vợ có mang, khi lâm bồn có ánh sáng chiếu khắp nhà như lúc đặt ngôi sao trên bàn, nhân đó đặt tên con là Tinh Nhi. Tinh Nhi khôn ngoan lạ thường, năm mười sáu tuổi thi đỗ Tiến sĩ.

Dị Sử thị nói: *Ông Nhạc nổi tiếng văn chương một thời, chợt thấy việc theo đuổi công danh đến già không hợp với mình liền vứt ngọn bút như cởi chiếc dép, có khác gì Ban Siêu ném bút!* [122] Đến như thần sấm sét cảm ơn cho ăn, sao Thiếu Vi đáp tình bạn cũ, há phải là thần nhân đền đáp ơn riêng đâu mà là tạo vật báo đáp cho bậc hiền hào đấy.

107. Bùa Đánh Bạc (Đổ Phù)

Đạo sĩ họ Hàn ở miếu Thiên Tề trong huyện ta giỏi phép thuật, mọi người đều gọi là tiên. Cha ta chơi thân với ông, cứ có dịp vào thành là ghé thăm. Một hôm cha ta cùng chú ta vào thành, định tới thăm thì gặp Hàn trên đường, Hàn đưa chìa khóa nói "Xin cứ tới mở cửa vào ngồi đợi một lúc, ta sẽ về ngay". Cha ta theo lời, tới miếu mở cửa vào thì Hàn đã ngồi ở trong, những việc như vậy rất nhiều. Trước trong họ hàng có người hay cờ bạc, qua cha ta nên cũng quen Hàn, gặp lúc có một nhà sư ở chùa Thiên Phật tới, rất sành cờ bạc, đánh bạc rất lớn. Người ấy gặp thích lắm, mang tiền tới chơi, thua nặng, càng cay cú. Về cầm bán nhà cửa ruộng vườn tới chơi tiếp, hết đêm thì thua sạch, chán nản bất đắc chí ra về, tiện đường ghé Hàn, đầu óc thẫn thờ, ngôn ngữ thất thố. Hàn hỏi, người ấy kể lại mọi chuyện, Hàn cười nói "Thường đánh bạc thì không ai không thua, nếu ngươi chừa đánh bạc được thì ta sẽ giúp lấy tiền lại cho". Người ấy nói "Nếu lấy lại được thì xin đem chày sắt đập nát hết xúc xắc". Hàn bèn lấy giấy vẽ bùa đưa cho bảo giắt vào thắt lưng, dặn "Nếu lấy lại được hết tiền thua rồi phải thôi ngay, không nên được voi đòi tiên". Lại đưa cho một ngàn đồng tiền, hẹn khi thắng rồi thì trả lại, người ấy cả mừng ra đi.

Nhà sư thấy chỉ có bấy nhiêu tiền coi thường không thèm chơi, người ấy cố ép, hẹn chỉ đánh một tiếng bạc thôi. Nhà sư cười ưng thuận, người ấy đặt cả một ngàn đồng tiền. Nhà sư gieo xúc xắc trước, chưa phân thắng bại, người ấy gieo liền thắng ngay. Nhà sư lại đánh hai ngàn đồng tiền, lại thua, dần dần tăng tới mười mấy ngàn đồng. Người ấy gieo lần đầu thì rõ ràng là điểm rất thấp quát lên một tiếng thì con xúc xắc lật lại thành điểm cao nhất, trong khoảnh khắc đã lấy lại được tất cả số tiền đã thua, nhưng nghĩ thầm kiếm thêm vài ngàn nữa cũng hay. Bèn đánh thêm thì thua ngay, lấy làm kỳ quái đứng lên nhìn lại thắt lưng thì lá bùa đã biến mất, cả sợ bèn thôi không chơi nữa. Bèn chở tiền về miếu, trả cho Hàn xong tính cả số bị thua trong tiếng bạc chót với số thắng được thì vừa khớp với số tiền bị thua trước đó. Liền xấu hổ xin lỗi về việc mất lá bùa, Hàn cười nói "Nó ở đây rồi, ta đã dặn đừng tham mà ông không chịu nghe nên đã lấy về"

Dị Sử thị nói: *Cái làm thiên hạ khuynh gia bại sản không gì mau bằng*

cờ bạc, cái làm thiên hạ tổn đức mất nết không không gì mạnh bằng cờ bạc, sa vào rồi thì như rơi xuống biển mê không biết đâu là đáy. Phàm kẻ làm ruộng buôn bán đều có nghề nghiệp, kẻ học trò đọc sách càng tiếc thời giờ. Đọc sách cầm cày vốn là đường chính để thành gia, chén rượu chung trà cũng là niềm vui trên cõi thế. Thế mà lại theo bạn xấu rủ rê, suốt canh khuya đàn đúm. Nghiêng rương vét tủ, treo vàng mơ trên mấy tầng trời, la thắng thét ù, xin thần giúp trong trò ngu dại. Năm con xúc xắc đổ tựa gieo châu, mấy lá bài chia cầm như xòe quạt. Liếc bài người lại ngó bài mình, chán cho mắt quỷ, bài thì tốt mà kêu là xấu, giở đủ trò ma. Trước cửa tân khách chờ, còn lưu luyến bên sòng bạc, ở nhà cơm nước đợi, vẫn mê mãi với quân bài. Quên ăn bỏ ngủ, lâu ngày thành mê, mặt sạm môi chì, nhìn xem tựa quỷ. Đến lúc thua sạch tiền lưng, ngồi trơ mắt ếch. Nhìn vào sòng thì la hét vang rân, anh hùng ngứa ngáy, ngó lại túi thì trống không nhẫn nhụi, tráng sĩ thẫn thờ. Nghểnh cổ bồi hồi, biết tay trắng không sao chơi được, cúi đầu than thở, đến hừng đông mới chịu ra về. Ngang nhà người quen đang ngủ, sợ chó sủa ầm, thấy bụng mình đói cứ sôi, hờn nồi cạn sạch. Kế lại bán vợ đợ con, cũng muốn cầu may thủ vận, chẳng ngờ nắm lông lò lửa, chung quy đáy nước mò trăng. Lúc tàn mạt mới ngẫm lại mình, thấy đã ra người hạ tiện, đám cờ bạc hỏi ai giỏi nhất, đều tôn ấy bậc không quần. Thậm chí xoa bụng đói dài, phải đi làm cướp, gãi đầu tính lại, đành chịu xin ăn. Than ôi, cờ bạc chính là một con đường dẫn tới chỗ tổn đức mất nết, tan cửa nát nhà đấy.

108. A Hà

Cảnh Tinh Giả người huyện Văn Đăng (tỉnh Sơn Đông), lúc trẻ có tiếng tài giỏi, ở cạnh nhà Trần sinh, phòng sách chỉ cách nhau một bức tường ngắn. Một hôm vừa chập tối, Trần đi qua một bãi đất vắng nghe trong tiếng con gái khóc trong đám tùng bách, tới gần thấy trên cành cây mọc ngang có sợi dây vắt qua như sắp treo cổ tự tử. Trần hỏi han, cô gái gạt lệ nói "Mẹ đi xa gởi thiếp ở nhà người anh bên ngoại, không dè quân lang sói tàn ác nuôi nấng không ra sao, bơ vơ thế này thì chết đi còn hơn", nói xong lại khóc. Trần cởi sợi dây khuyên nàng tìm người mà lấy, nàng lo không có ai để nương tựa, Trần mời về nhà mình ở tạm, cô gái bèn đi theo. Về tới nhà khêu đèn nhìn kỹ thấy phong tư xinh đẹp, Trần rất thích, muốn làm ẩu, cô gái lớn tiếng chống cự, cãi nhau ồn ào vang qua bên kia vách. Cảnh sinh leo tường qua xem, Trần mới buông nàng ra. Cô gái thấy Cảnh cứ nhìn không chớp mắt, hồi lâu bỏ chạy, hai người cùng đuổi theo nhưng không biết nàng chạy về hướng nào.

Cảnh về nhà đóng cửa định đi ngủ thì cô gái lững thững trong phòng bước ra, ngạc nhiên hỏi, nàng đáp "Y đức ít phúc mỏng, không thể nương tựa suốt đời". Cảnh mừng lắm gạn hỏi tên họ quê quán, nàng nói "Tổ tiên thiếp ở đất Tề (tỉnh Sơn Đông) nên lấy chữ Tề làm họ, tiểu tự là A Hà". Cảnh buông lời trêu ghẹo, nàng cười không có vẻ chống cự gì lắm, bèn cùng ăn ở với nhau. Nhà hay có đông bè bạn lui tới, cô gái thường núp kín trong phòng. Qua mấy hôm nói "Thiếp phải tạm đi, nơi này đông người ồn ào mệt quá. Từ nay xin hẹn nhau buổi tối thôi". Cảnh hỏi nhà ở đâu nàng đáp "Cũng không xa lắm", rồi đi sớm, buổi tối quả nhiên lại tới.

Mấy hôm sau nàng lại nói "Hai ta tuy thương yêu nhau nhưng rốt lại vẫn là tự ý chung chạ. Nay cha đi làm quan ở miền tây, sáng mai phải theo mẹ đi, định tìm dịp thưa rõ rồi sẽ theo chàng trọn đời". Cảnh hỏi chia tay bao lâu, nàng hẹn khoảng một tuần rồi đi. Cảnh nghĩ ở nhà học không tiện, mà dọn vào ở nhà trong thì lo vợ ghen, tính không gì bằng bỏ vợ, bèn quyết ý. Vợ tới cứ mắng chửi, vợ nhục nhã không chịu nổi, khóc lóc đòi chết. Cảnh nói với vợ "Cô chết sợ ta bị liên lụy, xin cứ về lại nhà cô", rồi giục đi mau. Vợ khóc lóc nói "Thiếp theo chàng mười năm chưa làm điều gì thất đức, sao quyết dứt tình như thế". Cảnh không thèm nghe, càng đuổi đi gấp, vợ bèn

ra cửa đi. Từ đó sơn phết tường vách, quét dọn nhà cửa, dài cổ trông ngóng A Hà, không ngờ tin tức vắng bặt như đá chìm xuống biển.

Vợ Cảnh bị đuổi rồi, mấy lần nhờ bạn thân nói giùm xin cho trở lại nhưng Cảnh không chịu, bèn lấy chồng họ Hạ Hầu. Làng Hạ Hầu gần nhà Cảnh, vì chuyện bờ ruộng nên nhiều đời có hiềm khích với nhau, Cảnh nghe tin ấy càng tức giận, nhưng còn đợi A Hà trở lại để tự an ủi lỗi lầm. Hơn một năm chẳng thấy tăm hơi, gặp ngày cúng Hải thần, trong ngoài đền trai gái tấp nập, Cảnh cũng tới đó. Xa xa thấy một cô gái rất giống Hà, Cảnh tới gần thì nàng chen vào đám đông, theo ra tới ngoài cổng thì nàng đi rất nhanh, Cảnh đuổi theo không kịp tức tối bỏ về.

Nửa năm sau Cảnh đi trên đường thấy một nữ lang mặc áo đỏ cưỡi ngựa đen có đầy tớ dắt cương đi tới, nhìn ra thì là A Hà, bèn hỏi kẻ tùy tùng nương tử là ai, y đáp là vợ kế công tử họ Trịnh ở thôn Nam. Cảnh lại hỏi công tử cưới bao lâu rồi, y đáp "Nửa tháng nay thôi". Cảnh đang nghĩ hay mình lầm, thì nữ lang nghe tiếng trò chuyện quay lại, Cảnh nhìn thì đúng là Hà. Thấy nàng đã lấy người khác, trong lòng giận sôi lên, kêu lớn "Nàng Hà sao lại quên lời hứa cũ?". Bọn tùy tùng nghe gọi bà chủ mình xúm lại toan đánh, cô gái vội ngăn lại vén khăn che mặt nói với Cảnh "Gã phụ lòng còn dám nhìn mặt nhau à?". Cảnh nói "Tự nàng phụ ta chứ ta phụ nàng lúc nào?". Nàng đáp "Phụ phu nhân còn tệ hơn phụ ta, với người kết tóc trăm năm còn thế huống hồ với kẻ khác? Trước đây nhờ âm đức ông bà nên ngươi được ghi tên vào bảng thi đỗ, ta mới đem thân theo ngươi. Nay vì việc bỏ vợ, âm ty đã phạt tước giảm lộc số của ngươi rồi. Khoa này người đỗ thứ hai là Vương Xương thay vào tên ngươi đấy. Nay ta đã theo Trịnh quân, ngươi đừng mơ tưởng nữa".

Cảnh gục đầu cụp tai không dám mở miệng, nhìn thấy cô gái thúc ngựa phóng như bay, chỉ còn biết não nề mà thôi. Khoa thi ấy Cảnh trượt, người đỗ thứ hai quả họ Vương tên Xương, Trịnh cũng đỗ. Từ đó Cảnh mang tiếng phụ bạc, bốn mươi tuổi không có vợ, nhà càng sa sút, thường tới ăn chực ở nhà bạn bè. Một hôm ngẫu nhiên tới nhà Trịnh, Trịnh khoản đãi giữ lại ngủ đêm. Cô gái lén ra nhìn khách, thấy Cảnh thương xót hỏi Trịnh "Người khách ở nhà trên có phải là Cảnh Khánh Vân không?". Trịnh hỏi vì sao biết, nàng nói "Lúc chưa lấy chàng từng lánh nạn ở nhà y, được y nuôi nấng cũng tử tế. Tính nết y tuy hèn nhưng âm đức tổ tiên chưa dứt, vả lại còn là cố nhân của chàng, cũng nên giúp đỡ cho trọn nghĩa bạn bè". Trịnh cho là

phải, đưa áo quần mới cho Cảnh thay, giữ lại khoản đãi mấy ngày.

Nửa đêm Cảnh sắp đi ngủ có người tỳ nữ cầm hơn hai mươi đồng vàng vào tặng, cô gái thì đứng ngoài của sổ nói "Đó là của riêng ta đền đáp nghĩa cũ, nên về tìm cưới một người vợ tốt. May là phúc đức tổ tiên còn lớn, cũng đủ giúp cho con cháu. Từ nay nên ráng giữ nết, đừng để tổn thọ", Cảnh cảm tạ. Trở về bỏ ra hơn mười đồng vàng mua một tỳ nữ nhà thân hào, vừa xấu vừa dữ, sinh được một con trai về sau liên tiếp đỗ thi hương rồi thi hội. Trịnh thì làm quan tới chức Lang trung bộ Lại, khi chết cô gái chôn cất xong trở về, vén rèm kiệu thì không có ai, bấy giờ mới biết nàng không phải là người. Ôi! kẻ vô lương được mới nới cũ, rốt lại tổ lật mà chim cũng bay, trời cao báo ứng cũng thảm độc lắm!

109. Con Hồ Lông Lá (Mao Hồ)

Nhà nông Mã Thiên Vinh hơn hai mươi tuổi góa vợ, nghèo không cưới nổi vợ khác. Một hôm đang bừa ruộng, thấy một thiếu phụ ăn mặc đẹp đẽ xuyên bờ đạp lúa đi ngang, sắc mặt đỏ sậm, cũng có vẻ phong lưu. Mã ngờ là bị lạc đường, nhìn quanh không có ai bèn đùa trêu chọc, thiếu phụ cũng mỉm cười. Mã muốn giao hoan tại đó, nàng nói “Ban ngày ban mặt làm thế sao được? Chàng cứ về nhà khép cửa chờ, trời tối ta sẽ tới". Mã không tin, nàng thề sẽ tới, Mã nói rõ phương hướng cửa ngõ nhà mình, nàng bèn đi. Đến đêm quả tới, cùng nhau giao hoan, Mã thấy da thịt nàng rất mềm mại, thắp đèn soi thì da đỏ mỏng như trẻ sơ sinh, lông tơ đầy mình, lấy làm lạ. Lại ngờ vì lai lịch nàng không rõ ràng, nghĩ biết đâu là hồ liền đùa hỏi thử, nàng nhận ngay không hề e ngại. Mã nói "Đã là người tiên thì cầu gì được nấy, đã đội ơn thương yêu, sao không giúp luôn cho ta ít tiền qua cơn nghèo?". Nàng nhận lời, đêm sau tới, Mã hỏi tiền, nàng ra vẻ sửng sốt nói "Ta quên bẵng đi mất”' lúc sắp đi Mã lại nhắc.

Đêm đến Mã hỏi lại quên món mình xin rồi phải không, nàng cười hẹn hôm khác. Qua mấy hôm Mã lại hỏi, nàng cười rút trong tay áo ra hai nén bạc đáng giá năm sáu lượng vàng, ngoài rìa có hoa văn nhỏ nhìn rất thích mắt. Mã mừng rỡ cất kỹ trong rương, nửa năm sau có việc cần dùng lấy đưa người ta xem, họ nói “Đây là chì mà". Đưa lên răng cắn quả gãy ngay, Mã sợ quá nhặt lấy trở về, đến đêm người đàn bà tới, Mã tức tối trách móc, nàng cười nói "Phần số của chàng mỏng manh lắm, không dùng được tiền thật đâu”, rồi cùng cười bỏ qua. Mã nói "Nghe nói hồ tiên đều là bậc quốc sắc, nhưng rất là không đúng". Người đàn bà nói "Bọn ta đều tùy theo người mình gặp mà hóa thân hiện hình, chàng đã không có phúc hưởng một đồng vàng thì nhan sắc chim sa cá lặn làm sao hưởng thụ được? Ta xấu xí vấn không đủ để phụng sự bậc quý nhân, nhưng so với bọn chân to lưng gù thì là bậc quốc sắc đấy".

Qua mấy tháng chợt đưa cho Mã ba lượng vàng, nói “Chàng hỏi nhiều lần, ta vì thấy mạng chàng không thể có tiền để dành nên không cho, nay đến dịp cưới hỏi, xin đem số tiền cưới một người vợ để tặng chàng thay cho món quà chia tay”. Mã bày tỏ mình không có chuyện mai mối cưới hỏi gì cả, nàng nói "Một hai ngày nữa sẽ có bà mối tới”. Mã hỏi theo nàng thì vợ mình sắc đẹp ra sao, nàng đáp

"Chàng muốn có bậc quốc sắc thì sẽ được bậc quốc sắc" Mã nói "Ta không dám mong tới đó, nhưng ba lượng vàng làm sao đủ cưới vợ", nàng đáp "Đó là chủ ý của Nguyệt lão, không phải sức người làm được đâu". Mã hỏi sao vội từ giã như thế nàng đáp "Đêm đêm tìm tới, rốt lại cũng không đâu vào đâu, vả lại chàng sẽ có vợ, giữ nhau tới cùng làm gì?". Sáng hôm sau ra đi, đưa Mã một gói thuốc bột, dặn "Sau khi chia tay e chàng lâm bệnh, cứ uống thuốc này là khỏi".

Hôm sau quả có bà mối tới, Mã trước tiên hỏi nhan sắc người con gái, bà ta đáp ở giữa khoảng xấu đẹp, hỏi tiền sính lễ là bao nhiêu, đáp chỉ khoảng bốn năm lượng vàng. Mã không nói giá cao, nhưng muốn nhìn thấy mặt. Bà mối ngại rằng con nhà tử tế không chịu ra mặt, kế hẹn cùng tới đó sẽ tùy cơ tìm cách cho xem mặt. Tới nơi, bà mối vào trước, bảo Mã đứng chờ ngoài thôn, hồi lâu trở ra nói "Được rồi, người họ hàng của ta cũng ở khu nhà ấy, xin chàng giả tới thăm người họ hàng của ta mà đi qua, chỉ cách gang tấc có thể nhìn rõ". Mã theo lời, quả nhiên thấy cô gái ngồi trên sảnh đường, ngã mình xuống giường sai người gãi lưng. Mã đi ngang nhìn lướt vào, thấy mặt mũi nàng quả đúng như bà mối đã nói.

Đến lúc bàn chuyện sính lễ, nhà gái không kèo nài gì cả, chỉ xin được một hai lượng vàng để mua sắm chút tư trang cho cô gái, Mã còn cò kè xin bớt. Kế nộp tiền sính lễ, tạ ơn bà mối và người làm hôn thư xong tính ra vừa hết ba lượng vàng, cũng không tốn thêm đồng nào. Kế chọn được ngày lành giờ tốt đón dâu, vợ vào tới nhà, Mã nhìn thì thấy bụng ỏng lung gù, cổ rụt như cổ rùa, nhìn xuống gấu quần thấy đôi hài dài cả thước mới sực nghĩ ra lời hồ nói là có lý do.

Dị Sử thị nói: *Tùy theo người mình gặp mà hóa thân hiện hình, có lẽ là lời hồ nữ đặt ra để đùa cợt, nhưng lời nói về phúc trạch thì quả rất đáng tin. Ta vẫn nói không phải là tổ tiên tu hành mấy đời thì không thể làm quan to, không phải là chính mình tu hành mấy đời thì không thể cưới vợ đẹp. Kẻ nào tin thuyết nhân quả ắt không cho rằng ta nói chuyện hoang đường.*

110. Thanh Mai

Trình sinh người Bạch Hạ (thuộc huyện Giang Ninh tỉnh Giang Tô) tính không không chịu câu thúc. Một hôm từ ngoài về cởi đai áo thấy nặng như có vật gì bám vào, nhìn xuống không thấy gì nhưng vừa ngoảnh đi thì có cô gái sau áo hiện ra, vén tóc mỉm cười, xinh đẹp tuyệt trần. Trình ngờ là ma, cô gái nói "Thiếp không phải là ma mà là hồ". Trình nói "Đã được giai nhân thì cho dù là ma cũng không sợ, huống chi là hồ"' bèn cùng nhau giao hoan. Hai năm sau nàng sinh được đứa con gái, đặt tên là Thanh Mai, thường nói với Trình đừng lấy vợ, ta sẽ sinh con trai cho chàng. Trình tin lời không lấy vợ, thân thích bạn bè đều đàm tiếu, Trình xiêu lòng lại lấy con gái nhà họ Vương ở Hồ Đông. Hồ nghe tin tức giận, tới cho con gái bú rồi giao cho Trình nói "Đây là món hàng phải bù tiền của nhà anh, nuôi sống hay giết chết là tùy anh, việc gì ta phải làm vú em cho người khác?", rồi ra của đi thẳng.

Thanh Mai lớn lên thông minh, dáng mạo thanh tú giống mẹ. Kế Trình bệnh chết, Vương thị tái giá gửi Thanh Mai cho người chú họ nuôi. Chú phóng đãng vô hạnh, định đem bán để kiếm lợi. Gặp lúc có Tiến sĩ họ Vương còn chờ bổ quan ở nhà, nghe tiếng nàng thông minh, liền bỏ món tiền lớn mua về sai hầu hạ con gái mình là A Hỷ. Hỷ năm ấy mười bốn tuổi, dung nhan tuyệt thế, thấy Thanh Mai thích lắm, cho ngủ chung phòng. Mai cũng khéo hầu hạ, có thể nhìn mặt biết ý chủ nên cả nhà đều thương mến. Trong huyện có Trương sinh tự Giới Thụ, nhà rất nghèo không có của cải gì, thuê nhà Vương ở, tính rất hiếu thuận, cẩn trọng chăm học. Thanh Mai tình cờ sang nhà, thấy sinh ngồi trên bậc thềm đá ăn cháo tấm, vào nhà nói chuyện với bà mẹ thì thấy trên bàn có cái giò heo. Lúc ấy cha sinh ốm, sinh vào đỡ cha đi tiểu, nước tiểu dây bẩn ra áo sinh, cha thấy lấy làm ân hận, sinh vội che vết bẩn ra ngoài tự gột rửa, chỉ sợ cha biết.

Mai thấy thế lạ lắm, về kể rồi nói với cô chủ "Người khách thuê nhà của nhà ta không phải là kẻ tầm thường, nương tử không muốn lấy người chồng xứng đáng thì thôi, còn muốn lấy được người xứng đáng thì đó chính là Trương sinh đấy". Cô gái sợ cha mẹ chê sinh nghèo, Mai nói "Không phải, việc này là ở nương tử, nếu thấy là được, thiếp sẽ nói riêng để chàng nhờ người làm mối. Phu nhân ắt sẽ

gọi nương tử tới hỏi, nương tử chỉ cần vâng dạ là tốt đẹp thôi". Cô gái lại sợ nghèo hèn suốt đời sẽ bị người ta chê cười, Mai nói "Thiếp dám nói là biết xem tướng kẻ sĩ trong thiên hạ, quyết không lầm đâu". Hôm sau Mai qua nói chuyện với bà Trương, bà hoảng sợ cho lời ấy là điềm không lành. Mai nói "Tiểu thư nghe nói tới công tử cho là hiền đức, thiếp đã biết ý nên mới nói thế. Người mối tới, hai người chúng ta nói giúp chêm thì việc có thể xong, mà nếu không được thì công tử cũng có gì nhục?", bà Trương nói "Được rồi", rồi nhờ bà bán hoa họ Hầu tới nói.

Phu nhân nghe nói phì cười, kể lại với Vương, Vương cũng cười lớn, gọi con gái tới kể lại ý Hầu thị. Cô gái chưa trả lời, Thanh Mai đã ra sức tán tụng Trương sinh hiền đức, đoan chắc là sẽ quý hiển. Phu nhân lại hỏi "Đây là việc trăm năm của con, nếu ăn nổi cháo tấm thì ta sẽ gả ngay". Cô gái cúi đầu hồi lâu rồi ngoảnh mặt vào vách nói "Giàu nghèo là số, nếu số tốt thì có nghèo cũng không lâu, mà kẻ không nghèo thì không bao giờ tới bước đường cùng. Còn nếu số không tốt thì những bậc vương tôn gấm vóc trở thành không tấc đất cắm dùi có ít đâu? Việc này xin tùy cha mẹ". Bản ý Vương bàn với con gái là cũng định tìm một trận cười, khi nghe nàng nói thế thì không vui, nói "Ngươi muốn lấy họ Trương sao?'" Cô gái không đáp, hỏi lần nữa vẫn không đáp, Trương tức giận nói "Quân này cốt cách bần tiện không khá được, lại muốn xách bị làm vợ thằng ăn mày, sao không biết nhục mà chết đi cho rồi!". Cô gái đỏ mặt uất ức, rưng rưng nước mắt bước ra, bà mối cũng lủi trốn. Thanh Mai thấy việc không xong, muốn tự làm mối cho mình.

Mấy hôm sau đang đêm qua nhà sinh. Sinh đang đọc sách, giật mình hỏi tới làm gì, thấy nàng ăn nói úp mở liền nghiêm nét mặt từ khước. Mai khóc nói "Thiếp là con nhà tử tế chứ không phải kẻ dâm bôn, thấy chàng hiền đức nên xin theo nương tựa". Sinh nói "Nàng yêu mà bảo ta là người hiền đức, nhưng đang đêm qua lại thì kẻ tự trọng cũng không làm, huống hồ là người hiền đức ư? Phàm trước tư thông mà sau nên vợ chồng, người quân tử còn cho là không được, huống chi nếu không thể nên vợ chồng thì hai bên sẽ tự đặt mình vào đâu?'" Mai hỏi "Vậy nếu vạn nhất mà nên được vợ chồng thì có chịu cưu mang cho nhau không?". Sinh đáp "Được người như nàng thì còn mong gì hơn, nhưng có ba điều không thể làm sao được nên không dám khinh suất nhận lời". Mai hỏi "Ba điều gì?", sinh đáp "Nàng không thể tự chủ thì không thể làm sao được, nếu nàng có thể tự chủ

mà cha mẹ ta không bằng lòng thì không thể làm sao được, nếu cha mẹ ta bằng lòng mà thân nàng cao giá, ta nghèo không lo nổi thì càng không biết làm sao được. Thôi nàng về ngay đi, chuyện giàn bầu ruộng dưa[123] đáng sợ lắm". Mai sắp đi lại dặn "Nếu chàng có lòng, xin cùng lo toan", sinh nhận lời.

Mai về, cô gái hỏi đi đâu, bèn quỳ mà tự thú. Cô gái giận là dâm bôn toan đánh đòn, Mai khóc nói không có làm chuyện gì khác nhân kể thật mọi chuyện. Cô gái than "Không đi lại cẩu thả là có lễ phải thưa với cha mẹ là có hiếu, không khinh suất nhận lời là có tín. Có ba đức ấy ắt trời sẽ giúp, không lo gì nghèo đâu". Kế hỏi "Em định thế nào?"' Mai thưa "Làm vợ chàng". Cô gái cười nói "Con nhãi ngây có thể tự chủ sao?". Mai nói "Không được thì chỉ còn chết thôi". Cô gái nói "Ta sẽ làm cho ngươi được như nguyện", Mai dập đầu lạy tạ.

Lại qua vài hôm, Mai nói với cô gái "Hôm trước là nói đùa hay quả có lòng từ bi thật? Nếu quả thế thì còn chút việc mọn xin rủ lòng thương cho trọn". Cô gái hỏi việc gì, Mai đáp "Trương sinh không có nhiều tiền cưới vợ mà tiểu tỳ cũng không có sức tự chuộc mình, nếu đòi nhiều tiền thì có chịu gả thiếp cũng như không gả mà thôi". Cô gái ngẫm nghĩ rồi nói "Việc này thì ta không làm được rồi. Ta nói gả chồng cho ngươi sợ còn chưa được, huống hồ còn nói không đòi tiền chuộc, điều ấy thì đại nhân ắt không nghe, mà ta cũng không dám nói kia". Thanh Mai nghe thế nước mắt ròng ròng, chỉ xin thương xót cứu vớt. Cô gái nghĩ hồi lâu rồi nói "Thôi vậy, ta có để dành riêng được vài lượng vàng, sẽ dốc túi ra giúp".

Mai lạy tạ, nhân lén qua nói với Trương. Mẹ Trương cả mừng tìm đủ cách vay mượn được đủ số cất đó chờ tin mừng. Vừa gặp lúc Vương được bổ làm Huyện lệnh Khúc ốc (tỉnh Sơn Tây), Hỷ nhân dịp nói với mẹ "Thanh Mai đã lớn, nay cha sắp phó nhiệm, chẳng bằng cho nó ra". Phu nhân vốn thấy Thanh Mai khôn ngoan quá, sợ lại rủ rê con gái làm chuyện không hay, thường muốn gả đi mà sợ nàng không bằng lòng, nghe nàng nói thế mừng lắm. Qua hai ngày có người đàn bà làm thuê lên thưa lại ý của họ Trương, Vương cười nói "Nhà ấy chỉ xứng với tỳ nữ nhà ta thôi, lần trước sao càn rỡ thế. Nhưng mua tỳ thiếp nhà quan thì phải trả giá gấp đôi". Cô gái vội bước lên nói "Thanh Mai hầu hạ con đã lâu, nếu đem bán làm thiếp thì thật không nỡ". Vương bèn nhắn nhà họ Trương mang đủ số tiền mua ngày trước qua làm giấy tờ rồi gả Thanh Mai cho sinh.

Về tới nhà chồng, nàng hầu hạ cha mẹ chồng rất hiếu thảo, ân cần

chăm sóc còn hơn cả sinh, mà làm lụng lại siêng năng, ăn uống cực khổ vẫn vui vẻ, vì thế cả nhà ai cũng yêu kính Thanh Mai. Mai lại làm thêm việc thêu thùa, hàng bán rất chạy, người mua cứ tới chờ ở cửa chỉ sợ không mua được, có thêm ít tiền nên nhà cũng đỡ túng thiếu. Lại thường khuyên chồng đừng lo việc nhà mà bỏ lỡ việc học, mọi chuyện trong nhà tự xin cáng đáng cả. Nhân chủ cũ lên đường phó nhiệm, nàng qua tiễn A Hỷ. Hỷ thấy nàng khóc nói "Em có nơi có chốn rồi, chứ ta thì không biết sẽ ra sao". Mai đáp “Được thế này là nhờ ai mà dám quên, nhưng xin đừng nói là không bằng tiểu tỳ làm tiểu tỳ giảm thọ", rồi khóc mà chia tay nhau.

Vương tới đất Tấn nửa năm thì phu nhân chết, quan tài quàn ở trong chùa. Lại hai năm sau Vương vì tham tang bị cách chức, phải bồi thường hàng vạn, dần dần nghèo túng không đủ ăn, đầy tớ đều bỏ trốn. Lúc ấy có trận dịch lớn, Vương mắc bệnh rồi chết, chỉ còn một bà già ở với cô gái, không bao lâu bà già cũng chết, cô gái càng lênh đênh khổ cực. Có bà già láng giềng khuyên đi lấy chồng, nàng nói "Ai chôn cất được cha mẹ sẽ xin theo về. Bà già thương xót cho đấu gạo rồi về, nửa tháng sau lại qua nói "Ta đã hết sức giúp nương tử nhưng việc này khó quá! Người nghèo thì không thể chôn cất cha mẹ cô, kẻ giàu thì chê cô là hậu duệ của gia đình sa sút, biết làm thế nào? Còn có một cách nhưng sợ nương tử không theo được thôi". Nàng hỏi "Cách gì?"' bà đáp "Ở đây có Lý lang muốn lấy vợ lẽ, nếu nhìn thấy dung nhan nương tử thì dù đòi tống táng cha mẹ thật linh đình ắt cũng không tiếc tiền".

Nàng khóc òa nói "Thiếp là con quan mà phải đi làm lẽ người ta sao?”, bà già im lặng bỏ đi. Kế mỗi ngày nàng chỉ có một bữa cơm, cố sống để chờ người hỏi cưới nhưng được nửa năm thì không sao chi trì được nữa. Một hôm bà già tới, nàng khóc nói “Khốn đốn thế này chỉ muốn tự tử, sở dĩ còn chần chừ sống tạm chỉ vì quan tài cha mẹ còn đó, mình đã phơi xác nơi ngòi rãnh thì ai thu nhặt nắm xương song thân, nên nghĩ lại chăng bằng nghe theo lời bà". Bà già bèn dẫn Lý tới, vừa thoạt thấy nàng đã rất ưa thích, tức thì bỏ tiền ra lo việc tống táng, hai chiếc quan tài hạ huyệt xong thì đón cô gái về. Vào chào vợ cả, vợ cả vốn dữ tợn hay ghen, lúc đầu Lý chưa dám nói là thiếp, chỉ nói thác là tỳ nữ mới mua. Đến khi gặp nàng vợ Lý đùng đùng nổi giận, đánh đập đuổi ra không cho vào nhà. Cô gái tóc tai rũ rượi, nước mắt giàn giụa, không còn nơi lui tới. Có ni cô già đi ngang thấy thế mời về ở cùng, nàng mừng rỡ theo về.

Vào tới trong am, nàng lạy xin xuống tóc cho, ni cô không cho, nói “Ta thấy nương tử không phải là kẻ chịu kiếp phong trần, trong am chén sành gạo xấu cũng tạm đủ sống, cứ tạm ở lại chờ thời, đến thời cô sẽ tự đi mà". Không bao lâu, bọn vô lại trong chợ thấy nàng đẹp, cứ tới đập cửa buông lời cợt nhã làm vui, ni cô không ngăn cấm được, nàng gào khóc định tự tử. Ni cô tới xin ông Mỗ ở bộ Lại ra yết thị nghiêm cấm đám thiếu niên vô lại mới hơi nín tiếng. Sau đang đêm có kẻ khoét tường nhà chùa, ni cô hô hoán mới bỏ đi, vì thế lại báo lên quan bộ Lại, bắt được tên cầm đầu đưa tới quận phạt roi mới dần dần được yên. Lại được hơn năm, có vị công tử nhà quyền quý đi qua am, thấy cô gái vô cùng kinh ngạc, ép ni cô dỗ dành nàng, lại đưa nhiều tiền đến đút lót. Ni cô tìm lời dịu ngọt nói “Nàng ta là con nhà trâm anh, không chịu làm lẽ, công tử cứ về, để thong thả chắc chắn ta sẽ làm được theo lệnh". Lúc công tử đi rồi, cô gái toan uống thuốc độc tự tử, đêm nằm mơ thấy cha tới, buồn thảm nói "Ta không theo ý con khiến con phải tới nông nỗi này, ăn năn đã muộn nhưng con đừng vội chết, ước nguyện cũ vẫn có thể thành mà", nàng lấy làm lạ.

Sáng ra rửa mặt xong, ni cô nhìn thấy giật mình nói "Nhìn mặt em trọc khí đã tiêu hết, bọn càn rỡ không đáng lo nữa. Phúc sẽ tới, đừng quên già này đấy”, chưa dứt lời thì nghe tiếng gõ cửa, cô gái thất sắc nghĩ ắt là đầy tớ nhà công tử, ni cô ra mở cửa quả đúng. Bọn chúng xúm vào hỏi tính việc thế nào, ni cô ngọt ngào giả lả xin hoãn ba ngày nữa. Chúng nhắn lại lời chủ "Nếu việc không xong thì mụ vãi liệu hồn", ni cô líu ríu vâng dạ, chúng bèn bỏ đi. Cô gái vô cùng đau xót, lại muốn tự tử, ni cô ngăn lại. Nàng lo ba ngày nữa chúng trở lại không biết trả lời thế nào, ni cô nói “Có lão thân ở đây, chém giết gì cứ để ta chịu cho”.

Hôm sau vừa đến buổi trưa thì mưa như trút nước, chợt nghe có mấy người đập cửa réo gọi ầm ĩ, cô gái nghĩ rằng lại có chuyện, khiếp sợ không biết làm sao. Ni cô đội mưa ra mở cổng, thấy có chiếc kiệu thơm dừng lại, mấy người tỳ nữ đỡ một người đẹp bước ra, đám tùy tùng đều oai vệ, mũ lọng rất lộng lẫy. Ni cô ngạc nhiên hỏi thì họ đáp là gia quyến quan Tư lý tạm vào tránh mưa, bèn đưa vào trong điện dời sập mời ngồi. Bọn tỳ nữ tớ gái túa vào thiền phòng tìm chỗ nghỉ, vào trong thấy cô gái đẹp quá liền chạy ra bẩm với phu nhân. Không bao lâu tạnh mưa, phu nhân đứng lên xin đi xem thiền phòng, ni cô liền đưa vào. Phu nhân nhìn thấy cô gái giật nảy mình

nhìn không chớp mắt, nàng cũng nhìn lại hồi lâu, thì ra phu nhân không phải ai khác mà chính là Thanh Mai.

Hai người đều khóc lớn, nhân mới cùng kể lại chuyện đã qua, mới biết Trương ông đã ốm chết, Trương sinh mãn tang xong, liên tiếp đỗ thi hương rồi thi hội, được bổ làm Tư lý, đưa mẹ tới nơi phó nhiệm trước còn gia quyến đi sau. Cô gái than “Hôm nay nhìn nhau sao thấy như một trời một vực?". Mai cười đáp "May là nương tử gặp bước gian truân chưa lấy chồng, chính vì trời muốn cho chúng ta sum họp đấy thôi. Nếu không bị mưa cản trở thì làm sao có cuộc gặp gỡ này được, bên trong là có quỷ thần chứ không phải sức người làm được đâu”. Bèn lấy mũ ngọc áo gấm ra giục cô gái thay, nàng cúi đầu ngần ngừ, ni cô cũng khuyên nhủ. Cô gái lo cùng ở chung thì danh không được thuận, Mai nói “Danh phận đã có từ trước, tiểu tỳ đâu đám quên ơn lớn, vả lại cứ nghĩ xem Trương lang có phải là kẻ phụ nghĩa đâu?", rồi ép nàng thay quần áo, từ biệt ni cô ra đi.

Tới nơi, mẹ con Trương đều mừng rỡ, cô gái lạy nói "Ngày nay không mặt mũi nào nhìn mẹ!". Mẹ cười an ủi, nhân bàn chọn ngày làm lễ hợp cẩn. Cô gái nói "Nếu trong am chỉ còn một đường sống bằng sợi tơ thì cũng không chịu theo phu nhân tới đây đâu, nếu còn nghĩ đến tình cũ, thì xin cất cho một túp lều để đặt tấm bồ đoàn ngồi niệm phật là đủ. Mai cười không nói gì, đến ngày ôm các thứ trang sức lộng lẫy đến, cô gái hai bề không biết tính sao. Giây lát nghe tiếng đàn sáo rộn rã, nàng càng không tự chủ được Mai sai đám tỳ nữ ép nàng mặc áo rồi kéo dìu ra. Thấy sinh mặc triều phục vái lạy, nàng bất giác cũng vái theo. Mai kéo nàng vào động phòng, nói "Để trống chỗ này chờ chị lâu rồi", kế ngoảnh nhìn sinh nói "Đêm nay được dịp đền ơn phải làm cho tốt đấy", rồi quay người bước ra.

Cô gái nắm ống quần kéo lại, Mai cười nói “Đừng giữ thiếp lại, chuyện này thì không làm thay nhau được đâu”, rồi gỡ ngón tay cô gái ra bỏ đi. Thanh Mai thờ phụng cô gái rất kính cẩn, không dám giành riêng phần ân ái, mà nàng vẫn thẹn thùng áy náy. Vì vậy mẹ bảo cùng gọi nhau là phu nhân, nhưng Thanh Mai vẫn giữ lễ tỳ thiếp, không dám bê trễ. Ba năm sau Trương được triệu về kinh, qua am ni cô, đem năm trăm lượng vàng để tạ ơn ni cô không nhận, cố ép mới nhận hai trăm lượng, dựng đền Đại sĩ[124] lập bia cho Vương phu nhân. Sau Trương làm quan tới chức Thị lang, Trình phu nhân sinh được hai trai một gái, Vương phu nhân sinh được bốn trai một gái. Trương dâng thư trần tình, hai người đều được phong là Phu nhân.

Dị Sử thị nói: *Trời sinh người đẹp là để đền đáp cho những kẻ tài giỏi, nhưng những bậc vương công trên đời lại đem tặng cho đám con em nhà giàu sang khiến cho tạo vật có chuyện tranh giành. Nhưng lại ly ly kỳ kỳ, làm đủ cách để tác hợp cho người, hóa công cũng khổ làm sao! Chỉ có Thanh phu nhân riêng biết kẻ anh hùng lúc còn hàn vi, quyết tâm theo bằng được, đến chết mới thôi. Những kẻ nghiễm nhiên đội mão mặc áo lại bỏ đức hạnh mà mong sang giàu, sao mà thua trí một người tỳ nữ tới mức như vậy.*

111. Điền Thất Lang

Vũ Thừa Hưu người huyện Liêu Dương (tỉnh Liêu Ninh), tính thích giao du, bạn bè đều là kẻ sĩ có danh tiếng. Đêm mơ thấy một người nói "Anh kết giao khắp trong nước nhưng đều là bạn thừa, chỉ có một người có thể cùng chia hoạn nạn thì lại không biết". Hỏi đó là ai, người ấy đáp "Điền Thất Lang chứ ai", Vũ tỉnh dậy lấy làm lạ. Sáng ra gặp bạn bè nào cũng hỏi thăm Thất Lang là ai, khách có người biết đó là người thợ săn ở thôn Đông. Vũ kính cẩn tới yết kiến, cầm roi ngựa gõ cửa. Không bao lâu có một người bước ra, thấy khoảng hơn hai mươi tuổi lưng ong mắt báo, đội khăn mềm, vận áo ngắn quần cụt vá nhiều chỗ, chắp tay ngang trán hỏi khách ở đâu tới. Vũ xưng tên họ, nói thác là đi đường mệt mỏi muốn vào nghỉ nhờ. Hỏi Thất Lang, người ấy đáp "Chính là ta đây" rồi mời khách vào nhà. Thấy có mấy gian nhà nát, vách chống bằng cây, vào một phòng nhỏ thấy trên cột treo đầy da cọp da sói mà không có giường ghế gì để ngồi, Thất Lang trải một tấm da cọp dưới đất.

Vũ cùng Thất Lang trò chuyện, thấy lời lẽ thật thà rất thích, liền tặng tiền để làm ăn. Thất Lang không nhận, Vũ cố ép, Thất Lang bèn cầm vào nhà trong thưa lại với mẹ, giây lát trở ra đưa trả không lấy. Vũ ép đôi ba lần, bà mẹ lọm khọm bước ra, nghiêm sắc mặt nói "Già này chỉ có đứa con đó, không muốn sai nó thờ người sang". Vũ thẹn ra về, dọc đường ngẫm nghĩ không hiểu ý bà thế nào, có kẻ tùy tùng lúc nãy đứng sau nhà nghe được lời bà mẹ bèn kể lại cho Vũ. Vốn là khi Thất Lang cầm tiền vào thưa, bà mẹ nói "Ta vừa thấy mặt công tử có sắc mờ tối, ắt sẽ gặp họa lớn. Thường nghe Được người biết thì phải chia sẻ điều lo âu, được người giúp thì phải báo đáp lúc hoạn nạn, kẻ giàu lấy tiền báo đáp, người nghèo lấy nghĩa báo đáp. Nay vô cớ mà được cho nhiều tiền là điềm không lành, e người ta muốn con đem cái chết báo đáp đấy".

Vũ nghe thế rất phục bà mẹ giỏi, nhưng càng dốc lòng hâm mộ Thất Lang. Hôm sau làm tiệc mời nhưng Thất Lang từ chối không tới, Vũ bèn tới nhà đòi uống rượu, Thất Lang tự đi mua rượu, đem khô nai ra đãi khách hết sức niềm nở. Qua hôm sau nữa Vũ mời, Thất Lang mới tới, cùng uống rượu trò chuyện rất vui vẻ nhưng tặng tiền bạc thì không nhận, Vũ nói thác là mua da cọp mới nhận. Thất Lang về nhà xem lại số da cọp để dành thì không đủ so với số tiền, tự nghĩ

phải đi săn nữa mới đủ giao nộp. Vào núi liền ba ngày không săn được gì. Gặp lúc vợ bệnh phải ở nhà lo thuốc thang không rảnh đi săn được, qua mười ngày vợ chết phải lo chôn cất, số tiền nhận được đem tiêu gần hết. Vũ tới điếu tang, phúng viếng rất hậu. Chôn cất vợ xong, Thất Lang lại mang nỏ vào núi, càng nóng lòng trả nợ Vũ, nhưng rốt lại vẫn không săn được gì.

Vũ nghe biết chuyện, khuyên đừng gấp, mong Thất Lang tới chơi một lần nhưng Thất Lang vẫn băn khoăn về nỗi còn thiếu nợ nên không chịu tới. Vũ đòi giao số da đã có để Thất Lang tới, Thất Lang kiểm lại những bộ da cũ thấy mối mọt làm hư, lông rụng mất sạch, càng thêm buồn bã. Vũ biết vội tới nhà, hết lời an ủi rồi vào xem những tấm da hư, nói "Thế này lại hay, ý ta là không cần những da có lông". Rồi gỡ xuống đem ra, mời Thất Lang cùng về nhà chơi, Thất Lang không chịu đi, Vũ đành về một mình. Thất Lang vẫn nghĩ ngợi về việc còn thiếu tiền Vũ, lại mang lương khô vào núi, qua vài đêm bắn được một con cọp, mang cả về đưa cho Vũ. Vũ mừng bày tiệc khoản đãi, mời ở lại chơi ba hôm. Thất Lang nhất quyết từ chối, Vũ sai khóa chặt cổng không cho về.

Tân khách thấy Thất Lang quê mùa chất phác, thầm cho rằng công tử chọn bạn sai, nhưng Vũ lo toan cho Thất Lang hơn tất cả khách khứa khác. Vũ mang áo mới cho thay, Thất Lang chối từ không nhận, bèn nhân lúc Thất Lang ngủ lén đánh đổi, Thất Lang bất đắc dĩ phải mặc áo mới. Sau về nhà lại vâng lời mẹ đem trả áo mới đòi áo cũ, Vũ cười nói "Về thưa giùm với lão mẫu rằng đã cắt áo cũ ra may lót giày rồi". Từ đó Thất Lang thường sai mang thịt thỏ thịt hươu tới biếu, nhưng Vũ mời thì không tới nữa. Một hôm Vũ tới nhà Thất Lang, gặp lúc Thất Lang đi săn chưa về bà mẹ ra đứng dựa cửa nói "Từ nay xin đừng rủ rê con ta nữa, cho khỏi mất lòng". Vũ lễ phép chào, ngượng ngùng ra về.

Nửa năm sau, chợt gia nhân vào báo "Thất Lang vì tranh giành con beo săn được mà đánh chết người, hiện đã bắt giải lên quan rồi". Vũ cả kinh, lập tức tới thăm thì Thất Lang đã bị đóng gông hạ ngục, gặp Vũ không nói gì, chỉ dặn "Từ nay phiền ông săn sóc giùm mẹ già". Vũ đau xót trở ra, vội đem nhiều tiền đút lót quan huyện, lại đem trăm lượng vàng nhét cho gia đình người bị giết. Hơn tháng họ không kiện cáo, quan bèn tha Thất Lang về, Bà mẹ cảm khái nói "Mạng sống của con nay là nhờ Vũ công tử mà có, không phải là già này được thương tiếc nữa. Chỉ cầu mong công tử suốt đời không gặp tai họa, thì đó là

cái phúc của con". Thất Lang muốn tới tạ ơn Vũ, bà nói "Con tới thì tới, nhưng gặp công tử đừng có tạ ơn, ơn nhỏ còn tạ được chứ ơn lớn không tạ được đâu".

Thất Lang tới nhà Vũ, Vũ dịu ngọt an ủi. Thất Lang chỉ dạ dạ, người nhà có kẻ lấy làm quái lạ vì hời hợt, nhưng Vũ mừng là thật thà, đối xử càng tử tế hơn. Từ đó thường tới chơi nhà công tử hàng hai ba ngày, tặng cho vật gì cũng nhận, không chối từ mà cũng không tặng gì đáp lễ. Gặp ngày sinh nhật của Vũ, khách khứa và bọn tùy tùng đông đúc, tối ngủ lại chật nhà, Vũ tới ngủ chung với Thất Lang trong một phòng nhỏ, ba người đầy tớ trải rơm nằm dưới giường. Qua canh hai chúng đều ngủ say, hai người vẫn nhỏ to trò chuyện.

Thanh bội đao của Thất Lang treo trên vách bỗng tự vọt lên, tuốt ra khỏi vỏ đến mấy tấc, loảng xoảng thành tiếng, lóe sáng như chớp. Vũ giật mình, Thất Lang cũng vùng dậy hỏi ba người nằm dưới giường là những ai, Vũ đáp đều là tôi tớ. Thất Lang nói "Trong bọn này ắt có kẻ ác". Vũ hỏi sao biết, Thất Lang đáp,Thanh đao này mua ở nước ngoài, giết người chưa từng dính máu, dòng họ ta đeo đã ba đời, chặt đầu người có tới hàng ngàn mà vẫn sắc bén như mới mài, gặp kẻ ác thì khua vang tuốt ra, chắc sắp phải giết người rồi. Xin công tử nên thân người quân tử, xa kẻ tiểu nhân thì may ra tránh khỏi tai họa.

Vũ gật đầu, Thất Lang vẫn không vui, trằn trọc mãi trên giường. Vũ nói "Lành dữ có số, sao lại lo lắng quá thế?". Thất Lang đáp "Ta chẳng sợ gì nguy hiểm, chỉ vì còn có mẹ già thôi". Vũ nói "Làm gì mà tai họa tới mau thế được?", Thất Lang đáp "Không tới thì càng hay". Đại khái ba người đầy tớ ngủ dưới giường, một là Lâm Nhi, Vũ rất vừa ý, một là đứa tiểu đồng khoảng mười hai mười ba tuổi, Vũ thường sai phái này nọ, một là Lý ứng tính rất bướng bỉnh, thường vì chuyện nhỏ cãi lại công tử, Vũ đã nhiều lần nổi giận. Đêm ấy Vũ nghĩ thầm chuyện này chắc có dính líu tới nó nên sáng ra gọi tới nói khéo rồi bảo nó đi.

Con trưởng của Vũ là Thân, lấy Vương thị làm vợ. Một hôm công tử đi vắng, sai Lâm Nhi coi phòng sách, trong phòng có cây cúc đang trổ hoa. Vợ Thân nghĩ cha chồng đi vắng, phòng sách chắc vắng vẻ bèn một mình tới hái hoa cúc. Lâm Nhi chợt xông ra níu kéo trêu ghẹo, nàng toan bỏ chạy thì Lâm Nhi bế xốc vào phòng. Nàng kêu gào chống cự xám mặt khản tiếng, Thân chạy vào Lâm Nhi mới buông nàng ra bỏ trốn. Vũ về nghe chuyện, nổi giận tìm Lâm Nhi nhưng

không rõ đã trốn đi đâu, qua hai ba hôm mới rõ nó tới xin làm tôi tớ trong nhà quan Ngự sử Mỗ. Mỗ làm quan ở kinh, việc nhà đều giao cho người em, Vũ lấy tình thân gởi thư đòi trả Lâm Nhi, em Mỗ cứ để đó không trả.

Vũ càng tức, thưa lên quan huyện, quan tuy có trát bắt mà lính không bắt, quan cũng không hỏi. Vũ đang tức giận thì gặp lúc Thất Lang tới, Vũ nói "Lời ông nói đã nghiệm rồi". Nhân kể lại mọi chuyện, Thất Lang nghe xong sắc mặt tái xanh không nói câu nào, bỏ về ngay. Vũ sai bọn gia nhân đắc lực theo dõi Lâm Nhi, tối đến Lâm Nhi ra đường bị bọn kia bắt được trói lại mang về nộp Vũ. Vũ lấy gậy đánh, Lâm Nhi gào thét chửi mắng rất hỗn láo. Chú Vũ tên Hằng vốn là bậc trưởng giả sợ cháu nóng giận gây họa, khuyên đưa Lâm Nhi lên để quan trị tội. Vũ nghe theo, giải Lâm Nhi lên công đường, nhưng nhà Ngự sử gởi thư tới quan huyện bèn thả Lâm Nhi ra, cho muốn theo ai tùy ý.

Lâm Nhi càng rông càn, trước chỗ đông người bịa đặt nói vung lên rằng Vũ tư thông với con dâu, Vũ không nhịn được, phẫn uất muốn chết. Hôm sau Vũ tới cổng nhà Ngự sử kêu gào chửi rủa, người chung quanh khuyên giải bảo về. Qua một đêm, chợt gia nhân vào bẩm Lâm Nhi bị người ta giết chết lóc thịt ném xác ngoài đồng trống, Vũ ngạc nhiên mừng rỡ, mới hơi hả dạ. Kế nghe nhà Ngự sử kiện hai chú cháu, Vũ bèn đưa chú tới đối chất, quan huyện không nói năng gì, sai đánh Hằng, Vũ lớn tiếng nói "Đã vu cho tội giết người, lại làm nhục bậc thân sĩ à? Chuyện này cứ hỏi ta, đừng kéo chú ta vào". Quan huyện không thèm nghe, Vũ trợn mắt toan sấn lên, đám nha lại đánh đập ngăn lại. Bọn đánh Hằng đều là chó săn của nhà quan, Hằng lại già yếu, chịu chưa đủ nửa số roi phạt đã tắt hơi chết rồi, quan huyện thấy chú Vũ đã chết cũng không xét xử nữa. Vũ gào thét chửi mắng, quan huyện làm ngơ như không nghe thấy gì đành khiêng xác chú về, căm hờn đau xót không biết làm sao.

Nghĩ muốn bàn với Thất Lang, nhưng không thấy Thất Lang tới điếu tang, tự nghĩ mình đối xử với Thất Lang không tệ, sao lại làm ngơ như kẻ qua đường? Cũng ngờ rằng kẻ giết Lâm Nhi là Thất Lang, nhưng lại nghĩ thế sao không bàn với mình? Bèn sai người tới nhà Thất Lang thăm dò nhưng thấy cửa đóng im ỉm, láng giềng đều không rõ đi đâu. Một hôm em Mỗ đang ngồi trong dinh trò chuyện với quan huyện, gặp ngày nộp củi đuốc, chợt một người tiều phu tới trước mặt, ném gánh củi xuống rút đao sắc sấn vào chém. Em Mỗ

hoảng sợ giơ tay lên đỡ, lưỡi đao lướt qua cánh tay rơi xuống, lại thêm nhát nữa rơi đầu. Quan huyện cả sợ bỏ chạy, tiều phu còn nhìn quanh thì dám nha lại vội đóng cổng, cầm gậy gộc la lớn xúm lại, tiều phu liền tự đâm cổ chết. Mọi người nhao nhao xúm lại nhận mặt, biết đó là Điền Thất Lang. Quan huyện hoàn hồn mới trở ra xem xét, thấy Thất Lang nằm cứng đờ giữa vũng máu, tay còn cầm đao. Vừa tới gần nhìn kỹ, xác chết chợt vùng dậy chém bay đầu quan huyện rồi lại ngã xuống. Lính huyện tới bắt bà mẹ Thất Lang thì bà đã bỏ trốn từ mấy hôm trước.

Vũ nghe Thất Lang chết, chạy tới khóc lóc rất đau thương, có người nói là chính Vũ sai Thất Lang làm thế, Vũ bán hết điền sản lo lót mới được vô sự. Xác Thất Lang bị vứt ra đồng trống hơn ba chục ngày, chim muông thay nhau canh giữ, Vũ thu nhặt về tống táng rất hậu. Con trai Thất Lang tới lưu ngụ ở phủ Đăng Châu (tỉnh Sơn Đông) đổi họ là Đồng, lớn lên đi lính, nhờ quân công làm tới chức Đồng tri tướng quân, khi trở về Liêu Dương thì Vũ đã hơn tám mươi tuổi, chỉ cho biết mồ cha.

Dị Sử thị nói: *Không khinh suất nhận một đồng tiền, thì đúng là không quên báo ơn một bữa cơm, người mẹ Thất Lang mới hiền làm sao! Còn như Thất Lang chưa phát tiết nỗi hận nhưng chết rồi vẫn trút hờn được, sao mà thiêng như thế. Nếu Kinh Kha*[125] làm được như vậy, thì ngàn năm đâu còn mối hận không đâm được vua Tần. Nếu có được người như thế thì có thể vá những chỗ lưới trời bị lọt[126]. Thế đạo mênh mang, hận là những kẻ như Thất Lang quá ít, thật đau lòng thay!

112. Chợ Biển La Sát (La Sát Hải Thị)

Mã Tuấn tự Long Môi là con nhà buôn bán, dung mạo đẹp đẽ. Lúc trẻ phóng túng, giỏi ca múa, thường đi theo phường hát, lấy khăn gấm bịt đầu trông xinh xắn như con gái, nhân đó có hiệu là Tuấn Nhân. Năm mười bốn tuổi vào học trường huyện, lập tức có tiếng là học giỏi. Cha già yếu thôi buôn bán về nghỉ ở nhà, bảo sinh rằng "Mấy quyển sách kia đói không thể nấu, rét không thể mặc, con cứ nối nghiệp cha mà đi buôn thôi". Từ đó Mã đi buôn, theo người ta ra buôn ngoài biển, bị bão trôi dạt mấy ngày đêm tới một nơi đô hội. Người ở đó xấu xí lạ lùng, thấy Mã cho là yêu quái, kêu la bỏ chạy. Ban đầu Mã thấy họ xấu xí sợ lắm, đến khi biết người xứ ấy sợ mình lại lấy đó lừa họ, thấy ai đang ăn uống thì chạy xộc tới, người ta sợ chạy thì ăn những thức họ bỏ lại. Lâu ngày vào tới xóm núi, thấy ở đó cũng có kẻ dung mạo giống người nhưng áo quần rách rưới như ăn mày. Mã ngồi nghỉ dưới gốc cây, người làng không dám tới gần, chỉ đứng xa nhìn, hồi lâu thấy Mã không phải là kẻ ăn thịt người mới mon men tới. Mã cười trò chuyện với họ, tuy khác tiếng nhưng cũng hiểu được nửa phần, Mã nói rõ vì sao mình lạc tới đây Người làng mừng rỡ loan báo khắp làng xóm rằng khách không phải là kẻ bắt người ăn thịt, nhưng những kẻ xấu xí chỉ đứng xa nhìn rồi bỏ đi, không dám tới gần.

Những kẻ tới gần thì chỗ mũi miệng cũng giống người Trung Quốc, cùng bày rượu mời Mã. Mã hỏi vì sao lại sợ mình, họ đáp “Thường nghe ông bà nói rằng cách đây hai vạn sáu ngàn dặm về phía tây có nước Trung Quốc, dân ở đó mặt mũi kỳ quái nhưng chỉ nghe đồn, nay mới tin là đúng". Hỏi sao nghèo thế, họ đáp "Điều nước bọn ta quý chuộng không phải văn chương mà là tướng mạo. Những người đẹp nhất làm thượng khanh, kế làm chức dân xã, hạng dưới chót cũng được quý nhân thương yêu nên có lương bổng nuôi vợ con. Còn loại bọn ta lúc mới chào đời thì cha mẹ đều cho là điềm xấu vứt đi không nuôi, những nhà không nỡ bỏ là vì nối dõi tông môn thôi. Mã hỏi nước này tên gì, họ đáp “Đây là nước Đại La Sát, kinh đô cách đây ba mươi dặm về phía Bắc". Mã xin dẫn tới xem một phen, rồi đó gà gáy thức dậy cùng đi.

Trời sáng tới kinh, thấy kinh thành xây bằng đá đen như mực, lầu gác cao gần trăm thước nhưng ít lợp ngói mà lấy đá đỏ úp phía trên,

dùng đá vụn trít các khe hở trông không khác gì đan sa. Gặp lúc bãi chầu, các quan đội mão che lọng trong triều ra, người làng chỉ mà nói "Kia là quan Tướng quốc". Mã nhìn thấy ông ta hai tai quặt ra phía sau, mũi có ba lỗ, lông mày che kín mắt như tấm rèm. Lại có mấy người cưỡi ngựa ra, người kia nói "Kia là quan Đại phu", lần lượt theo thứ tự nói rõ quan chức của từng người, Mã thấy dung mạo đều ghê rợn kỳ quái, nhưng quan chức càng thấp thì diện mạo càng bớt xấu xí. Lát sau Mã về, người trên đường phố trông thấy đều bỏ chạy tán loạn, xô nhau ngã dúi dụi như gặp quái vật. Người cùng đi ra sức phân trần, người trong chợ mới dám đứng xa xa mà nhìn.

Mã về rồi, người trong nước lớn nhỏ đều biết xóm núi có quái nhân, các nhà quyền quý tranh nhau muốn mở rộng kiến văn bèn sai người trong thôn mời Mã. Nhưng Mã tới nhà nào thì người giữ cổng cũng đóng chặt cửa, đàn ông đàn bà lén nhìn qua khe cửa thì thào bàn tán, cả ngày không có một ai dám ra mặt đón tiếp. Người làng nói "Ở đây có quan Chấp kích lang từng phụng mệnh tiên vương đi sứ ngoại quốc, là người từng trải lịch duyệt, may ra không sợ anh chăng?". Bèn tới nhà quan Chấp kích, quả nhiên ông vui mừng tiếp đón Mã như thượng khách.

Mã thấy diện mạo ông như người tám chín mươi tuổi, hai mắt lồi ra, râu ria tua tủa như lông nhím. Ông nói "Ta lúc trẻ từng phụng mệnh vua đi sứ ngoại quốc rất nhiều, chỉ chưa tới Trung Hoa. Nay đã hơn một trăm hai mươi tuổi lại được nhìn thấy nhân vật thượng quốc, không thể không tâu lên cho thiên tử biết. Nhưng ta nương náu nơi rừng núi đã hơn mười năm không đặt chân tới triều đình, sáng mai xin vì ông cố đi một phen". Rồi sai dọn tiệc đãi khách, rượu được vài tuần gọi phường nữ nhạc mười mấy người ra thay phiên múa hát, nàng nào mặt mũi cũng như quỷ dạ xoa, gấm trắng bịt đầu, áo đỏ quét đất, lời hát không nghe rõ là gì mà khúc điệu cũng kỳ quái, nhưng chủ nhân có vẻ vui thích lắm. Hỏi Trung Quốc chắc cũng có thú vui này chứ, Mã đáp có. Chủ nhân xin được nghe, Mã gõ bàn hát một khúc, chủ nhân vui vẻ nói "Lạ thay, tiếng hát như rồng ngâm phụng gáy, ta chưa từng được nghe bao giờ".

Hôm sau ông vào triều tiến cử Mã với quốc vương, nhà vua vui mừng xuống chiếu vời Mã. Nhưng có hai ba vị đại thần nói hình dạng Mã quái gở, e làm kinh hãi thánh thể, vua bèn thôi. Ông Chấp kích lập tức trở về kể cho Mã nghe, tỏ ý rất tiếc. Mã ở đó lâu ngày, có hôm cùng chủ nhân uống rượu say, cầm gươm đứng dậy múa, lấy

than bôi mặt đóng vai Trương Phi[127]. Chủ nhân cho là đẹp, nói "Xin khách đem bộ mặt Trương Phi tới ra mắt Tướng quốc, chắc Tướng quốc sẽ vui vẻ trọng dụng, khó gì không được chức cao lộc hậu". Mã nói "Ôi, bôi mặt đùa giỡn thì còn được, chứ làm sao có thể mang bộ mặt này đi cầu chức tước". Chủ nhân cố ép, Mã bèn theo lời.

Chủ nhân liền mở tiệcmời các quan tới uống rượu, bảo Mã vẽ mặt chờ sẵn. Không bao lâu khách tới, ông gọi Mã ra chào, khách đều ngạc nhiên nói "Lạ quá, sao bữa trước xấu xí mà hôm nay xinh đẹp thế kia?", rồi cùng nhau uống rượu hết sức vui vẻ. Mã múa may hát khúc *Dặc dương*, cả tiệc đều phục lăn. Hôm sau các quan cùng dâng biểu tiến cử Mã, vua mừng rỡ, sai đem cờ tiết đi vời. Mã tới bái kiến, vua hỏi về đạo trị an của Trung Quốc. Mã tâu bày cặn kẽ, vua rất khen ngợi, ban yến ở Ly cung. Rượu ngà ngà, vua hỏi "Nghe nói khanh giỏi múa hát, có thể cho quả nhân nghe được không?". Mã liền đứng dậy múa, cũng bắt chước lấy gấm trắng bịt đầu, hát giọng ồm ồm. Vua thích lắm phong ngay cho Mã chức Hạ Đại phu, thường ban yến riêng, ân sủng khác thường.

Lâu ngày các quan lớn nhỏ trong triều biết diện mạo Mã mang là giả, Mã tới đâu cũng thấy người ta rỉ tai nhau lơ là với mình, từ đó bị cô lập, trong lòng sợ sệt không yên, dâng sớ xin về hưu trí nhưng vua không cho. Mã lại xin nghỉ phép, vua cho nghỉ ba tháng, bèn lấy ngựa trạm chở vàng bạc châu báu trở về xóm núi. Người làng quỳ đón bên đường, Mã lấy vàng bạc chia cấp cho những kẻ đối xử tử tế với mình trước đây, tiếng reo mừng cảm ơn như sấm. Dân làng nói "Bọn ta hèn mọn, được Đại phu cho tiền bạc, ngày mai ra chợ biển, sẽ tìm mua vật quý để đền ơn" Mã hỏi chợ biển ở đâu, họ đáp "Chợ họp giữa biển, hội tụ châu báu hàng hóa của Giao nhân[128] bốn biển, người ở bốn phương mười hai nước đều tới mua bán, trong đó có nhiều thần nhân dạo chơi, mây ráng rợp trời, ba đào cuồn cuộn. Các bậc quý nhân tự trọng không dám xông pha nguy hiểm đều đưa vàng lụa nhờ bọn ta mua giùm các món quý lạ, nay sắp đến phiên chợ rồi".

Mã hỏi tại sao biết sắp đến phiên chợ, họ đáp "Mỗi khi thấy chim đỏ bay liệng qua lại trên biển thì bảy hôm sau có phiên chợ". Mã hỏi đi mất bao lâu, muốn cùng đi xem nhưng dân làng can ngăn, khuyên nên tự trọng thân phận, Mã đáp "Ta vốn là khách đi biển, sợ gì ba đào". Không bao lâu quả có nhiều người nối nhau tới gởi tiền nhờ mua hàng giùm, Mã liền mang hành lý xuống thuyền. Thuyền có vài mươi người, đáy phẳng lườn cao, có mười tay chèo, lướt đi như tên

bay. Qua ba ngày, trông thấy xa xa giữa chốn mây nước mênh mông có đài gác chập chồng, thuyền buôn đông đặc như kiến. Giây lát tới dưới thành, thấy tường thành xây bằng những tảng đá cao như thân người, chòi canh cao chạm mây xanh. Buộc thuyền vào thành, thấy trong chợ bày đầy các món kỳ trân dị bảo lóng lánh chói mắt, nhiều thứ trần gian không có.

Chợt một thiếu niên cưỡi ngựa đi tới, người trong chợ đều dạt ra tránh đường, nói đó là Tam Thế tử biển Đông. Thế tử đi tới, nhìn Mã nói “Đây hẳn là người xứ lạ”, liền có kẻ tùy tùng tới hỏi quê quán. Sinh đứng bên đường chắp tay vái chào, tự nói tên họ quê quán. Thế tử mừng nói “Được ông hạ cố tới đây, thật có duyên phận không ít". Rồi đó đưa ngựa cho sinh cưỡi, mời cùng sóng vai đi ra cửa tây thành, vừa tới bờ cù lao thì con ngựa sinh cưỡi hý vang rồi nhảy xuống nước. Sinh cả sợ kêu thất thanh thì thấy nước biển rẽ ra, hai bên dựng đứng như vách tường. Giây lát thấy có cung điện, đồi mồi làm kèo, vảy cá làm ngói, bốn vách là pha lê lóng lánh chói mắt. Sinh xuống ngựa vào trong ra mắt, ngẩng lên thấy Long quân ngồi trên, Thế tử tâu nói “Thần đi chơi chợ, gặp được bậc hiền sĩ Trung Hoa, xin dẫn kiến với đại vương".

Sinh bước lên vái lạy xong, Long quân nói "Tiên sinh là bậc văn sĩ, ắt văn chương hay lắm, quả nhân muốn phiền viết hộ bài phú *Chợ biển*, xin đừng tiếc lời châu ngọc". Sinh dập đầu vâng lệnh, Long quân sai đem cho nghiên pha lê, bút râu rồng, giấy sắc trắng tựa tuyết, mực thơm ngát như lan. Sinh lập tức viết xong bài phú hơn ngàn chữ dâng lên trước điện, Long quân khen ngợi nói "Tài lớn của tiên sinh làm thủy quốc vẻ vang thêm nhiều lắm". Rồi hội họp thủy tộc mở tiệc lớn ở cung Thái Hà, rượu được vài tuần, Long quân nâng chén nhìn khách nói "Quả nhân có đứa con gái yêu chưa lấy chồng, muốn gả cho tiên sinh, tiên sinh có bằng lòng không?”. Sinh rời tiệc bước ra thẹn thùng lạy tạ, chỉ dạ dạ mà thôi. Long quân bèn quay lại dặn dò tả hữu. Không bao lâu có mấy người cung nhân đỡ một nữ lang ra, vòng ngọc khua vang, nhã nhạc trỗi lớn. Sinh lạy xong liếc nhìn thấy nàng xinh đẹp như tiên, công chúa lạy xong quay trở vào. Giây lát bãi tiệc, có hai a hoàn cầm đèn lồng đưa sinh vào hậu cung.

Công chúa trang điểm lộng lẫy ngồi đợi, trong phòng kê giường san hô khảm bát bảo, rèm kết tú cầu điểm xuyết minh châu to như cái đấu, chăn nệm đều mềm mại thơm tho. Trời vừa rạng sáng thì gái hầu trẻ đẹp đã xúm tới hầu hạ. Sinh trở dậy ra triều đường lạy tạ,

Long quân phong sinh làm Phò mã Đô úy, sai đưa bài phú ra các biển. Long quân các biển đều sai sứ tới mừng, tranh nhau mời Phò mã tới uống rượu. Sinh mặc quần áo thêu, cởi rồng xanh, tiền hô hậu ủng ra đi, mấy mươi võ sĩ cưỡi ngựa hộ vệ đều mang cung sơn son, mang giày cựa bạc sáng loáng xúm xít chung quanh, trên ngựa gảy đàn, trong xe gõ phách, trong ba ngày dạo chơi khắp các biển. Từ đó danh tiếng con rể Long quân vang dậy bốn biển.

Trong cung có một cây ngọc thân đầy một ôm, gốc trong suốt như pha lê trắng, trong có lõi màu vàng nhạt nhỏ hơn cánh tay, lá như bích ngọc dày bằng đồng tiền mọc chi chít, sinh thường cùng vợ ngồi dưới bóng cây ngâm thơ thổi sáo. Hoa nở đầy cây như hoa thiềm bồ, cánh hoa rụng xuống thì kêu leng keng, nhặt lên nhìn thấy như mã não đỏ chạm trổ, long lanh rất đẹp. Lúc lúc có chim lạ tới đậu trên cây hót, lông màu vàng ánh, đuôi dài hơn thân, tiếng hót như ngọc khua ai oán làm người ta xót xa. Sinh cứ nghe chim hót lại chạnh niềm cố hương, nhân nói với công chúa "Ta lạc lõng ba năm, bặt tin cha mẹ, cứ nghĩ tới lại đau lòng, nàng có thể theo ta về không?". Nàng nói “Tiên phàm hai lối, không thể theo được. Nhưng thiếp cũng không nỡ vì tình vợ chồng mà khiến chàng lỗi đạo hiếu, xin thong thả sẽ tính". Sinh nghe thế sa nước mắt, nàng cũng than "Tình thế này thật không thể tròn cả hai bề".

Hôm sau sinh đi chơi về, Long quân hỏi "Nghe nói Đô úy nhớ quê muốn về, sáng mai khởi hành được chăng?". Sinh từ tạ nói “Thần bơ vơ đất khách, đội ơn đại vương quá yêu, trong lòng chỉ mong có dịp báo đáp. Nay xin cho tạm về thăm cha mẹ, rồi sẽ trở lại hầu đại vương". Tối đến công chúa đặt tiệc từ giã, sinh hẹn ngày gặp lại, nàng nói "Tình duyên đôi ta đến đây là hết". Sinh vô cùng đau xót, nàng nói “Cứ về phụng dưỡng mẹ cha để tỏ lòng hiếu thảo của chàng, chứ đời người hết hợp rồi tan, trăm năm cũng như sớm tối thôi, cần gì khóc lóc như lối đàn bà? Từ nay về sau nếu thiếp thủ tiết vì chàng, chàng giữ nghĩa với thiếp, hai nơi vẫn một lòng thì là vợ chồng đấy, cần gì phải sớm tối giữ riệt lấy nhau mới gọi là bách niên giai lão? Nếu phụ lời nguyền thì có lấy vợ lấy chồng cũng chẳng tốt lành đâu. Còn nếu trên trần gian thiếu người nội trợ, thì cưới tỳ thiếp cũng được thôi.

Còn có một chuyện muốn nói, là từ ngày kết bạn, hình như thiếp đã có thai, phiền chàng đặt tên trước cho con”. Sinh nói "Nếu sinh con gái thì đặt tên là Long Cung, nếu sinh con trai thì đặt tên là Phúc

Hải". Công chúa xin để lại một vật làm tin, sinh lúc ở nước La Sát được một đôi hoa sen bằng ngọc đỏ bèn lấy đưa cho nàng. Công chúa nói "Ba năm sau, đúng ngày mùng tám tháng tư, chàng chèo thuyền ra Nam đảo, thiếp sẽ giao con". Rồi lấy da cá làm túi, bỏ đầy châu ngọc vào đưa cho sinh, nói "Chàng giữ cho kỹ, bấy nhiêu thì ăn tiêu mấy đời cũng không hết". Trời mờ sáng, Long vương bày tiệc tiễn hành, tặng cho rất hậu. Sinh lạy tạ ra đi, công chúa ngồi xe dê trắng đưa lên tới tận bờ. Sinh lên bờ xuống ngựa, nàng dặn dò tự bảo trọng rồi quay xe trở về, phút chốc đã xa tít, nước biển khép lại không thấy gì nữa, sinh bèn về nhà.

Từ khi sinh vượt biển, có người cho rằng đã chết, đến khi về tới người nhà đều kinh ngạc. Cũng may là cha mẹ đều còn khỏe mạnh, duy vợ đã đi lấy chồng khác, mới sực hiểu câu nói “giữ nghĩa" của Long nữ là đã biết trước việc ấy. Cha muốn cưới vợ khác cho nhưng sinh không nghe, chỉ mua thiếp. Đúng kỳ hẹn ba năm sinh chèo thuyền ra đảo, thấy hai đứa nhỏ ngồi trên mặt biển vốc nước đùa giỡn, không động cũng không chìm. Sinh tới gần bế, một đứa reo lên nắm tay sinh rồi nhảy vào lòng, đứa kia khóc lớn như giận sinh không dắt mình, sinh cũng bế cả lên. Nhìn kỹ thì là một trai một gái, mặt mũi thanh tú, đội mũ hoa gắn ngọc, tức đôi hoa sen bằng ngọc đỏ.Trên lưng một đứa đeo túi gấm, sinh mở ra xem thấy có bức thư như sau:

“Kính thăm cha mẹ bình an. Thấm thoát ba năm, cách đường bụi đỏ, mênh mông một bể, dứt lối chim xanh. Kết tương tư thành mộng, để nhưng nhớ làm đau, thăm thẳm trời xanh, hận nào sánh được? Nhưng nghĩ Hằng Nga còn lạnh lùng trong cung quế, Chức Nữ phải tê tái cạnh sông Ngân, thì ta là hạng người nào mà mong trăm năm sum họp, thiếp nghĩ tới đó liền gạt nước mắt mà vui cười. Sau khi từ biệt hai tháng thì thiếp sinh được song thai, đến nay đã bi bô đòi bế, hơi biết nói cười, ngó táo giành lê, không có mẹ cũng sống được, nên kính trao lại cho chàng. Đôi hoa sen bằng ngọc đỏ chàng để lại, thiếp gài lên mũ chúng để làm tin, lúc nào ôm con trên gối thì cũng như có thiếp bên cạnh vậy. Biết chàng đã giữ trọn lời nguyền, thiếp được an ủi rất nhiều, thề giữ trọn tình với chàng đến chết, vật trong rương cam thiếu dầu thơm, người trong kính lâu không son phấn. Chàng như chinh nhân thì thiếp làm quả phụ, cho dù không gần gũi cũng vẫn có thể nói là duyên cầm sắt kia mà. Chỉ nghĩ tới cha mẹ chồng đã bế cháu nội mà chưa gặp nàng dâu, kể theo tình lý cũng còn chưa

trọn vẹn, nên năm sau tống táng mẹ, thiếp sẽ tới mộ điếu tang cho trọn đạo dâu con. Từ nay về sau thì Long Cung vô sự, còn nhiều lúc gặp nhau, Phước Hải sống lâu, cũng có đường lui tới. Mong chàng khoẻ mạnh, thư chẳng hết lời".

Sinh đọc đi đọc lại lá thư rơi lệ, hai đứa nhỏ ôm cổ, nói "Về nhà thôi", sinh càng đau xót, vỗ về hai đứa hỏi "Hai con có biết nhà ở đâu không?", hai đứa khóc lóc líu lo đòi về. Sinh nhìn ra thấy biển cả mênh mông, chân trời xa tít, bóng người mờ mịt, mây nước muôn trùng đành bế con quay thuyền ngậm ngùi trở về. Sinh biết mẹ không còn sống lâu nữa nên lo sẵn mọi việc ma chay, trồng hơn trăm cây tùng quanh khu mộ. Năm sau quả nhiên mẹ sinh mất, khi quan tài sắp hạ huyệt thì có cô gái mặc áo tang tới làm lễ.

Mọi người đang ngạc nhiên nhìn chợt gió bão nổi lên, sét nổ ầm ầm, kế mưa như trút nước, trong chớp mắt cô gái biến mất, những tùng bách mới trồng phần nhiều chết khô lúc ấy lại trở nên xanh tốt. Phước Hải hơi lớn thường nhớ nhung mẹ, cứ nhảy xuống biển mấy ngày mới về. Long Cung là con gái không đi được, chỉ biết đóng cửa ngồi khóc. Một hôm đang ban ngày mà trời tối sầm, Long nữ chợt tới bảo con gái nín khóc rồi nói "Con sẽ lấy chồng, khóc lóc làm gì?", rồi cho con gái một cây san hô cao tám thước, một hộp long não hương, một trăm viên ngọc minh châu, một đôi vòng vàng khảm bát bảo làm của hồi môn. Sinh nghe nói vợ tới vội chạy vào nắm tay nàng khóc nức nở. Giây lát trời nổi mưa gió, sét đánh vang nhà, nàng biến mất.

Dị Sử thị nói: *Vẽ mặt lấy lòng, tình đời thật như ma quỷ, ưa chuyện kỳ quái, thế gian quả chỉ một đường. Thẹn ít thì người thích ít, thẹn nhiều thì người thích nhiều, nhưng nếu công nhiên mang râu tóc phường tuồng dạo chơi ở kinh kỳ thì chắc rất ít người không hoảng sợ bỏ chạy. Chàng ngây Lăng Dương kia định ôm viên ngọc liên thành tới đâu mà khóc vậy?*[129] Than ôi, chuyện hiển vinh phú quý chỉ nên cầu nơi chốn thẩn lâu hải thị[130] mà thôi.

113. Công Tôn Cửu Nương

Cái án Vu Thất[131] phát ra, những kẻ liên lụy bị giết nhiều nhất là người hai huyện Thê Hà, Lai Dương (tỉnh Sơn Đông), mỗi ngày có tới mấy trăm người bị giải ra pháp trường xử chém, máu đen ngập đất, xương trắng ngút trời. Quan trên nhân từ cấp cho quan tài, các hiệu bán quan tài trong thành Tế Nam (tỉnh thành Sơn Đông) hết sạch cả hàng, vì vậy những người bị xử tử phần lớn được chôn ở cánh đồng phía nam thành.

Năm Giáp dần có thư sinh người huyện Lai Dương tới chơi Tắc Hạ (cửa nam thành Tế Nam), vì có hai ba người bạn bị xử tử nên nhân đó mua giấy tiền vàng bạc ra cúng ở đám mả hoang, rồi tới thuê một gian phòng trong chùa ở trọ. Hôm sau vào thành lo công việc, xế chiều vẫn chưa về. Chợt có một thiếu niên tới phòng trọ thăm, thấy sinh đi vắng liền bỏ mũ leo lên giường, để nguyên giày nằm ngửa, đầy tớ sinh hỏi chỉ nhắm mắt không trả lời. Lúc sinh về trời đã nhá nhem, không nhìn rõ mặt bèn tới cạnh giường hỏi, khách trợn mắt nói “Ta đang chờ chủ ngươi, sao cứ hạch hỏi lôi thôi, chẳng lẽ ta là trộm cướp à?”' Sinh cười nói “Chủ nhân đây". Thiếu niên vội vùng dậy, đội mũ sửa áo ngồi xuống, vồn vã hỏi thăm.

Sinh nghe tiếng như người quen, vội gọi lấy đèn, thì ra là Chu sinh người cùng huyện, cũng chết trong nạn Vu Thất, cả sợ bỏ chạy. Chu kéo lại nói "Ta với ông là bạn văn chương, sao vô tình với nhau như thế? Ta tuy là ma nhưng vẫn canh cánh nhớ cố nhân, nay có chuyện muốn làm phiền, xin đừng coi là khác loài mà xử tệ". Sinh bèn ngồi xuống xin nghe sai bảo, Chu nói "Cháu gái ông hiện ở một mình không có chồng, ta muốn cưới nàng về lo việc trong nhà, đã mấy lần nhờ mai mối dạm hỏi nhưng nàng cứ lấy cớ là không có lệnh của bậc tôn trưởng để từ chối, xin ông nói giúp cho một câu”.

Trước sinh có đứa cháu gái gọi bằng cậu, mồ côi mẹ từ nhỏ nên sinh đem về nuôi, đến năm mười lăm tuổi mới về sống với cha. Nàng bị bắt giải tới Tế Nam, nghe tin cha bị hành hình, gào khóc tắt hơi mà chết. Sinh nói "Có cha nó đó, sao lại cầu ta?”. Chu đáp “Cha nàng đã được người cháu bốc mộ mang đi, hiện không có ở đây". Sinh hỏi cháu gái mình đang ở với ai, Chu đáp nàng ở chung với bà láng giềng. Sinh ngại người sống không thể làm mai mối cho ma, Chu nói "Nếu ông chịu giúp thì xin phiền dời gót ngọc", rồi đứng dậy nắm tay

sinh kéo đi. Sinh từ chối, hỏi đi tới đâu, Chu nói "Cứ đi sẽ biết", sinh bèn miễn cưỡng đi theo. Đi về phía bắc khoảng một dặm thấy có thôn xóm đông đúc, ước chừng mấy trăm nóc nhà.

Tới một gian nhà, Chu gõ cửa, lập tức có bà già ra mở cả hai cánh cửa, hỏi Chu tới có việc gì. Chu nói "Làm phiền bà nói với nương tử rằng có ông cậu tới," Bà già quay vào, giây lát trở ra mời sinh vào, nhìn Chu nói "Có hai gian nhà tranh chật chội, phiền công tử ngồi đợi ngoài cổng một lúc", sinh theo bà ta vào, thấy bên trong là nửa mẫu vườn hoang, có hai gian phòng nhỏ, đứa cháu gái khóc lóc đứng đón ở cửa, trong phòng đèn lửa lờ mờ. Cô gái dung mạo vẫn xinh xắn như lúc còn sống, gạt lệ hỏi thăm tất cả các dì các mợ. Sinh đáp "Mọi người khỏe cả, duy có vợ ta đã qua đời rồi".Cô gái lại sụt sùi khóc, nói "Cháu lúc nhỏ được cậu mợ nuôi nấng, chưa có chút gì báo đáp mà không ngờ đã vùi xác nơi ngòi rãnh trước, rất đỗi ân hận.Năm trước ông anh lớn con nhà bác tới mang hài cốt cha cháu về nhưng không nghĩ gì tới cháu, bơ vơ ngoài mấy trăm dặm như én thu lạc đàn, cậu lại không bỏ qua hồn ma vất vưởng, lại đốt cho vàng bạc, cháu đã nhận được rồi". Sinh bèn kể lại lời Chu, cô gái cúi mặt im lặng.

Bà già nói "Chu công tử nhờ bà Dương tới dạm hỏi năm ba bận, già nói việc này rất đáng mừng nhưng nương tử không chịu tự lấy chồng kiểu qua quít, nay được ông cậu làm chủ hôn, mới ưng ý như thế đấy". Bà ta vừa dứt lời thì một nữ lang khoảng mười bảy mười tám tuổi, có đứa hầu gái theo sau xăm xăm bước vào, vừa thấy sinh liền quay người toan chạy. Cháu gái sinh nắm vạt áo kéo lại nói "Không cần phải làm thế, đây là cậu ruột ta, không phải người ngoài". Sinh vái chào, nữ lang cũng khép nép đáp lễ. Cháu sinh nói "Đây là Cửu Nương, họ Công Tôn ở huyện Thê Hà. Ông thân sinh là con nhà thế gia cũ nhưng nay cũng sa sút, không thích chơi với ai, sớm tối chỉ qua lại bạn với cháu".

Sinh liếc thấy nàng mỉm cười miệng sáng tựa trăng thu, bẽn lẽn má hồng như ráng sớm, xinh đẹp như tiên bèn nói "Nhìn thì biết ngay là con nhà đại gia, chứ lều tranh vách đất làm sao có người đẹp như vậy được". Cháu sinh nói "Đã thế còn là nữ học sĩ, thơ phú đều hay, trước nay cháu vẫn được nàng chỉ dạy". Cửu Nương cười khẽ nói "Con nhãi bỗng dưng lại bêu xấu người, ông cậu cười cho kìa!". Cháu sinh lại cười nói "Cậu góa vợ chưa tục huyền, thế người như nương tử đây cậu có vừa ý không?". Cửu Nương cười chạy ra, nói "Con nhãi

điên rồi", rồi bỏ đi. Câu nói tuy giống như đùa giỡn nhưng sinh rất thích, cháu sinh biết ý bèn nói "Tài mạo Cửu Nương thiên hạ không ai sánh kịp, nếu cậu không chê là ma thì cháu sẽ nói giùm với mẹ nàng". Sinh cả mừng nhưng ngại người với ma khó kết vợ chồng với nhau, cháu sinh nói “Không sao đâu, nàng với cậu vốn có túc duyên với nhau”. Sinh ra về, cháu gái tiễn ra, nói "Năm hôm nữa, lúc trăng thanh người vắng, sẽ sai người tới đón cậu”.

Sinh ra ngoài cổng không thấy Chu đâu, nhìn về phía tây thấy nửa vành trăng trong ánh sáng mờ mờ còn nhận ra đường cũ. Đi một quãng thấy phía nam có một ngôi nhà, Chu đang ngồi chờ trên bậc thềm ngoài cổng, đứng lên đón, nói “Ta chờ ông lâu rồi, mời ông quá bộ vào tệ xá”, rồi cầm tay sinh đưa vào, ân cần cảm tạ. Kế đưa ra một cái chén vàng, trăm hạt ngọc châu nói “Chẳng có gì đáng giá, xin nhận mấy thứ này thay sính lễ”. Kế nói “Trong nhà cũng có ít rượu dở, nhưng vật dưới âm ty sợ không mời khách quý được, làm thế nào?". Sinh khiêm tốn từ tạ, Chu tiễn tới nửa đường mới quay về.

Sinh về tới nơi trọ, các sư và đầy tớ xúm lại hỏi han, sinh giấu kín chuyện? nói “Ai nói ta gặp ma là nói bậy, mới rồi ta tới nhà người bạn uống rượu thôi". Sau năm hôm quả thấy Chu tới, sửa giày phẩy quạt có vẻ đắc ý vui mừng lắm, vừa vào tới sân đã vái lạy. Giây lát cười nói "Việc vui mừng của ông đã thu xếp xong, đêm nay làm lễ cưới rồi, xin mời lên đường". Sinh nói "Ta vì không thấy có tin tức gì nên còn chưa nộp sính lễ, làm sao đã thu xếp xong?"" Chu nói "Ta đã nộp thay cả rồi”. Sinh hết lời cảm tạ rồi cùng đi tới nơi vào thẳng nhà trong, thấy cháu gái ăn mặc đẹp đẽ tươi cười ra đón. Sinh hỏi làm đám cưới lúc nào, Chu đáp đã ba hôm. Sinh bèn đưa số vàng ngọc Chu tặng hôm trước để thêm vào của hồi môn cho cháu gái, cô gái từ chối hai ba lần mới nhận, rồi nói với sinh "Cháu tỏ ý cậu với Công Tôn phu nhân, phu nhân rất vui mừng, chỉ nói rằng đã già cả không có con cháu nào khác nên không muốn Cửu Nương lấy chồng xa, hẹn đêm nay cậu tới gởi rể tại nhà. Nhà ấy không có đàn ông, để chồng cháu qua làm lễ với cậu cũng được".

Chu liền dẫn sinh đi tới cuối thôn thấy một ngôi nhà mở cổng sẵn, hai người lên thẳng sảnh đường. Giây lát gia nhân báo phu nhân tới, có hai người hầu gái đỡ bà già lên thềm. Sinh định lạy chào, phu nhân nói "Ta già yếu lọm khọm, không thể đáp lễ, xin bớt bớt nghi thức thôi", rồi sai đám hầu gái bày tiệc mừng. Chu cũng gọi gia nhân đem ra một mâm riêng đặt trước mặt sinh, lại lấy ra một bầu rượu

riêng để sinh uống. Các món ăn trong tiệc không khác gì với trần gian, chỉ có chủ nhân tự rót uống chứ không mời mọc khách. Kế tan tiệc, Chu ra về, hầu gái đưa sinh vào. Tới phòng trong thấy Cửu Nương ngồi bên đuốc hoa đợi sẵn, duyên may giải cấu, người ngọc đa tình, gặp gỡ nhau vô cùng vui sướng.

Nguyên là trước kia mẹ con Cửu Nương bị giải lên kinh, nhưng tới Tế Nam thì mẹ nàng chết vì không chịu nổi khổ cực, Cửu Nương cũng tự vẫn chết theo. Nay trên gối kể lại chuyện đã qua, nàng thổn thức không sao ngủ được, bèn khẩu chiếm hai bài thơ tứ tuyệt:

I. Tích nhật la thường hóa tác trần,
Không tương nghiệp quả hận tiền thân. .
Thập niên lô lãnh phong lâm nguyệt,
Thủ dạ sơ phùng họa các xuân.
II. Bạch dương phong vũ nhiễu cô phần,
Thùy tưởng Dương đài cánh tác vân.
Hốt khải lũ kim sương lý khán,
Huyết tinh do nhiễm cựu la quần.
(I. Xiêm áo ngày xưa hóa bụi trần
Luống đem nghiệp chướng hận tiền thân
Rừng bàng sương lạnh mười năm nguyệt
Lầu gác đêm nay mới sáng xuân
II. Mưa gió mồ hoang quạnh bạch dương
Đâu ngờ mây lại phủ đài Dương
Chợt mở rương xưa nhìn vật cũ
Máu vấy xiêm y nghĩ đoạn trường)

Trời gần sáng, nàng giục sinh "Chàng nên về sớm, đừng để bọn tôi tớ sợ hãi". Từ đó ngày đi đêm tới hết sức gắn bó. Một đêm sinh hỏi Cửu Nương làng này tên là gì, nàng đáp "Là làng Lai Hà, trong làng phần nhiều là ma mới, vốn là người hai huyện Lai Dương và Thê Hà, nhân đặt tên như thế". Sinh nghe thế bùi ngùi than thở, nàng buồn rầu nói "Cô hồn ngàn dặm trôi nổi không nhà, tình cảnh mẹ con thiếp nói tới thật đau xót. Nếu chàng nghĩ tới ơn nghĩa một đêm, xin thu nhặt giùm hài cốt mẹ con thiếp đem về chôn cất cạnh mồ mả ông bà cho được trăm đời có chỗ nương dựa thì chết cũng còn có tiếng thơm".

Sinh nhận lời, nàng lại nói "Người và ma khác loài, chàng cũng không nên ở lại chốn này lâu", rồi đưa tặng sinh cái khăn lụa, gạt lệ giục lên đường. Sinh buồn rầu đi ra, trong lòng đau đớn, bồi hồi

không nỡ ra về, nhân qua gõ cửa nhà Chu. Chu chạy chân không ra đón, cháu sinh cũng trỗi dậy, tóc còn chưa chải, hoảng sợ ra hỏi han cậu. Sinh ngậm ngùi hồi lâu mới thuật lại lời Cửu Nương. Cháu gái sinh nói "Mợ mà không nói thì cháu cũng đã tính toán lâu nay, nơi đây không phải là trần gian, quả thật cậu không nên ở lâu". Rồi đó nhìn sinh rơi lệ, sinh cũng ứa nước mắt từ biệt. Trở về gõ cửa nhà trọ, nằm thao thức đến sáng, trở dậy muốn tìm mộ Cửu Nương thì nhớ ra là quên hỏi dấu tích. Đến tối trở lại nơi đó thì thấy mồ mả ngổn ngang, không tìm ra được đường đi làng xóm đành than thở quay về.

Giơ chiếc khăn nàng tặng ra xem, gặp cơn gió thổi qua lập tức mủn ra, nát vụn như tro, bèn thu xếp hành trang về quê. Liền nửa năm không thể yên lòng, lại tới Tế Nam mong có dịp gặp lại nàng. Tới cánh đồng phía nam thành thì trời đã xế chiều, liền buộc ngựa vào gốc cây trước sân đình rồi đi mau vào bãi tha ma. Chỉ thấy mồ mả trùng trùng, cỏ gai mút mắt, ma trơi lập lòe, chồn kêu ảo não, ghê lòng sởn gáy, sợ hãi đau xót trở về chỗ trọ, chán nản không muốn đi chơi đâu cả, dong ngựa về quê. Đi được khoảng một dặm, nhìn thấy xa xa có một nữ lang thơ thẩn giữa đám mồ mả, lấy làm lạ vì dáng vẻ phong thái rất giống Cửu Nương, liền ra roi thúc ngựa tới gần nhìn thì đúng là nàng. Sinh xuống ngựa định hỏi han, nhưng nàng bỏ chạy như không quen biết. Sinh lại lên ngựa đuổi tới gần, nàng tỏ vẻ giận dữ lấy tay áo che mặt, sinh vội gọi tên Cửu Nương thì nàng biến mất.

Dị Sử thị nói: *Khuất Nguyên gieo mình xuống sông, máu đầy gan ruột, Thân Sinh đeo quyết ra trận, lệ đẫm cỏ cây*[132] các bậc tôi trung con hiếu ngàn xưa có kẻ đến lúc chết vẫn không xét lại vua cha của mình. Có lẽ Công Tôn Cửu Nương tuy đem hài cốt chết theo cha mẹ nhưng vẫn không cởi bỏ được mối oán hờn trong lòng chăng? Ý niệm trong lòng không thể vốc ra cho người khác nhìn rõ, mới oan uổng làm sao!

114. Câu Đối Của Hồ (Hồ Liên)

Tiêu sinh là em con chú của Tiên sinh Thạch Hồng ở huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) đọc sách trong vườn, nửa đêm thấy có hai mỹ nhân tới, đều rất xinh đẹp, một nàng khoảng mười bảy mười tám, một nàng khoảng mười bốn mười lăm tuổi, vỗ vào bàn nhoẻn miệng cười. Tiêu biết là hồ, nghiêm sắc mặt cự tuyệt. Nàng lớn nói "Chàng râu cứng như sắt, sao không có khí sắc đàn ông thế?". Tiêu đáp "Ta bình sinh không dám biết tới người đàn bà thứ hai". Cô gái cười nói "Thật là cổ hủ quá, chàng còn câu nệ chuyện ấy sao! Quỷ thần thời hạ nguyên[133] cũng đều lấy đen làm trắng, huống chi chuyện nhỏ nhặt trên giường".

Tiêu lại xì khinh bỉ. Cô gái biết là không lay chuyển được, bèn nói "Chàng là bậc danh sĩ, thiếp có một vế đối xin chàng đối giúp, nếu đối được thì bọn ta tự đi: Mậu tuất đồng thể, phúc trung chỉ khiếm nhất điểm (Mậu tuất cùng thể, trong bụng chỉ thiếu một điểm)". Tiêu ngẫm nghĩ hồi lâu không đối được, cô gái cười nói "Danh sĩ mà như thế à? Ta đối thay cho cũng được: Kỷ tỵ liên tung, túc hạ hà bất song khiêu (Kỷ tỵ liền vết, dưới chânsao chẳng hai khều?)"[134] kế cười rộ bỏ đi. Chuyện này là Tư khấu họ Lý[135] ở huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) kể lại.

Quyển VII

115. Phiên Phiên

La Tử Phù người huyện Phần Châu (tỉnh Sơn Tây), cha mẹ đều mất sớm lúc tám chín tuổi, được chú là Đại Nghiệp nuôi. Nghiệp làm Tả sương Quốc tử giám, giàu mà không có con nên yêu thương La như con ruột. Năm La mười bốn tuổi bị kẻ xấu dụ dỗ đi uống rượu chơi gái, gặp lúc có một kỹ nữ ở Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô) tới ngụ ở quận, sinh gặp gỡ rất thích, đâm ra say mê. Khi nàng ta trở về Kim Lăng, sinh bỏ nhà trốn theo, ở kỹ viện nửa năm thì tiền bạc hết sạch, đám chị em đều rẻ rúng lạnh nhạt nhưng chưa thẳng thừng dứt tình. Không bao lâu mắc bệnh lở loét, máu mủ thối tha ướt cả giường chiếu, bị đuổi đi, ra chợ xin ăn, người ở chợ cứ nhìn thấy là tránh xa.

Sinh sợ chết ở quê người bèn lên đường xin ăn trở về Sơn Tây, mỗi ngày đi được ba bốn mươi dặm, dần dần tới địa giới Phần Châu, nhưng lại nghĩ mình rách rưới hôi thối không mặt mũi nào về làng nên cứ quanh quẩn ở huyện bên cạnh. Trời tối, sinh tới chùa trên núi định ngủ nhờ, dọc đường gặp một cô gái dung mạo như tiên, tới gần hỏi đi đâu. Sinh kể thật chuyện mình, nàng nói "Ta là kẻ xuất gia, nơi ở có cái hang núi, có thể cho khách nghỉ lại, không sợ gì cọp sói". Sinh mừng đi theo nàng vào tới giữa núi sâu, thấy một tòa động phủ, vào trong thì thấy trước cửa có khe nước chảy, có chiếc cầu đá bắc qua. Đi thêm vài bước tới hai gian thạch thất, ánh sáng chói lọi không cần đèn đuốc. Cô gái bảo sinh cởi bỏ quần áo ăn mày xuống khe mà tắm, nói "Tắm ở đó sẽ khỏi bệnh". Lại kéo màn quét giường chiếu giục sinh đi ngủ, nói “Xin cứ đi nghỉ, ta sẽ may áo quần cho”. Kế lấy lá to như tàu lá chuối cắt may thành áo, sinh nằm nhìn thấy nàng may không bao lâu đã xong, xếp lại đem đặt ở đầu giường mình, nói "Sáng ra lấy mà mặc", rồi lên chiếc giường đối diện nằm ngủ.

Sinh sau khi tắm rửa sạch sẽ thấy những chỗ lở loét không đau đớn nữa, lúc tỉnh dậy sờ tới thì đều đã lên da non. Trời sáng sắp dậy còn ngờ lá chuối không mặc được, cầm lên nhìn kỹ thì là gấm xanh bóng loáng. Lát sau dọn cơm, cô gái lấy lá trên nói là bánh, sinh ăn thấy quả là bánh. Nàng lại cắt lá thành hình gà và cá đem nấu nướng, ăn vào thấy đều như gà và cá thật. Trong góc nhà có một cái vò đựng rượu ngon, cứ đem ra uống, khi nào đã vơi thì múc nước suối đổ thêm vào. Mấy hôm sau sinh lành hẳn, qua giường cô gái xin

ngủ chung, nàng nói "Gã khinh bạc vừa được yên thân đã sinh tà niệm". Sinh đáp "Ta muốn đền ơn thôi", bèn cùng ngủ chung, vô cùng đằm thắm.

Một hôm có thiếu phụ bước vào cười nói "Con ranh Phiên Phiên vui sướng quá, chừng nào có bầu đấy?". Cô gái bước ra đón, cười nói "Nương tử Hoa Thành lâu quá không hạ cố tới chơi, hôm nay gió tây nam nổi mạnh mới bị thổi tới, đã được bế cậu bé chưa?"' Hoa Thành đáp "Lại là một con nhãi". Cô gái cười hỏi "Hoa cô mắn con gái thật, thế sao không đưa cháu tới chơi?", Hoa Thành đáp "Vừa khóc rồi ngủ yên đấy". Rồi đó cùng ngồi uống rượu" lại nhìn qua sinh nói "Chàng trẻ này đốt hương thơm đấy", sinh nhìn thấy nàng khoảng hai mươi ba hai mươi bốn tuổi, vẫn còn khá đẹp, trong lòng thích lắm. Lúc gọt trái cây lỡ làm rơi xuống dưới bàn bèn cúi xuống nhặt, lén sờ lên hài nàng, Hoa Thành nhìn qua chỗ khác cười như không hay biết. Sinh đang vui mừng ngây ngất chợt thấy người lạnh ngắt, tự nhìn lại thì quần áo đã biến thành lá cây, vô cùng hoảng sợ, ngồi yên một lúc mới biến thành vải vóc như cũ, mừng thầm là hai nàng không thấy.

Lát sau trong lúc thù tạc lại gãi vào bàn tay Hoa Thành, Hoa Thành thản nhiên cười đùa như không biết gì sinh đang hồi hộp lo sợ thì quần áo đã biến thành lá cây, lát sau mới trở lại như cũ, vì thế hổ thẹn ngồi im không dám nghĩ bậy nữa. Hoa Thành cười nói "Lang quân nhỏ nhà cô thật không đứng đắn, nếu cô không phải là nương tử mang hũ giấm thì e là y đã nhảy lên tới mây xanh rồi". Phiên Phiên cũng mỉm cười đáp "Cứ mặc cho quân bạc bẽo chết rét", hai người cùng vỗ tay cười lớn. Hoa Thành đứng lên nói "Con nhãi thức dậy khát sữa e khóc tới đứt ruột mất". Phiên Phiên cũng đứng lên nói "Ham dụ dỗ chồng người ta, không nhớ gì tới cô Thành con cả". Hoa Thành về rồi, sinh sợ Phiên Phiên trách mắng nhưng nàng vẫn đối xử như trước. Không bao lâu hết thu qua đông, sương sa lá rụng, cô gái bèn nhặt lá rơi để làm lương ăn mùa đông, thấy sinh co ro bèn đem túi ra ngoài cửa động vốc mây trắng làm bông may áo rét cho sinh mặc, thấy ấm áp mềm mại mà nhẹ nhàng như bông mới vậy.

Qua năm sau nàng sinh một con trai rất xinh xắn thông minh, sinh hàng ngày trong động đùa chơi với con làm vui nhưng vẫn nhớ quê, muốn cô gái cùng về. Nàng nói "Thiếp không theo được, thôi chàng cứ đi một mình". Nấn ná hai ba năm, đứa con lớn dần, bèn đính ước thông gia với Hoa Thành. Sinh thường lo nghĩ tới chú đã già, cô gái nói "Chú tuy đã già nhưng may là còn mạnh khỏe, không cần lo lắng,

cứ chờ con cưới vợ xong thì đi hay ở tùy chàng". Cô gái ở trong động cứ lấy lá làm giấy viết chữ dạy con học, đứa nhỏ học qua là thuộc lòng, nàng nói "Thằng nhỏ này có phúc tướng, thả vào cỏi trần thì chẳng lo gì không làm nên quan lớn"' Không bao lâu con sinh được mười bốn tuổi, Hoa Thành tự đưa con gái tới gả. Cô gái ăn mặc đẹp đẽ, dung nhan lộng lẫy, vợ chồng sinh cả mừng, cả nhà yến tiệc linh đình. Phiên Phiên gõ trâm hát rằng:

Ta có con hiền
Không cần quan sang
Ta có dâu thảo
Không cần bạc vàng
Đêm nay tụ họp
Cả nhà hân hoan
Mời chàng một chén
Chúc chàng an khang

Kế Hoa Thành ra về, hai người cùng vợ chồng con trai ở đối diện nhau trong động phủ. Con dâu hiếu thảo, quấn quýt cạnh mẹ chồng, nàng thương yêu như con ruột. Sinh lại bàn chuyện về quê, nàng nói "Chàng có cốt tục, rốt lại không thành tiên được, con ta cũng là người trong mạch phú quý, chàng nên đưa về để khỏi làm lỡ cuộc đời của nó". Con dâu đang nghĩ việc từ giã mẹ thì Hoa Thành đã tới, hai con lưu luyến, nước mắt lưng tròng, hai bà mẹ an ủi, nói "Các con hãy tạm ra đi, sẽ có dịp trở lại mà". Phiên Phiên cắt lá thành hình lừa, bảo ba người cưỡi về. Đại Nghiệp lúc ấy đã già yếu về hưu, cho rằng cháu đã chết, chợt thấy sinh dắt con trai con dâu về, mừng rỡ như bắt được của báu. Vào tới trong nhà, ba cha con nhìn lại áo quần của mình thấy đều biến thành lá chuối, xé ra thì bông lót bên trong nghi ngút bay lên không, bèn thay quần áo khác. Sau sinh nhớ Phiên Phiên, dắt con vào núi thăm thì lá vàng lấp ngõ, cửa động mây phong, đành sa lệ quay về.

Dị Sử thị nói: *Phiên Phiên và Hoa Thành là bậc tiên chết chăng? Ăn lá mặc mây, sao mà kỳ quái như vậy? Nhưng đùa cợt trong phòng, lấy chồng sinh con, cũng có gì khác người trần đâu! Ở trong núi mười lăm năm, tuy lạ lùng ở chỗ không có nhân dân thành quách, nhưng trở lại thì mây mờ cửa động không biết tìm đâu, xem cảnh huống ấy thì thật đúng như lúc Lưu Nguyễn trở lại Thiên Thai*[136] vậy.

116. Dế Chọi (Xúc Chức)

Niên hiệu Tuyên Đức thời Minh (1426-1435) trong cung rất chuộng trò chọi dế, hàng năm bắt dân gian dâng nộp. Vật này không phải sản ở Thiểm Tây nhưng Tri huyện Hoa Âm (tỉnh Thiểm Tây) muốn lấy lòng quan trên đem hiến một con, quan tỉnh cho chọi thử thấy hay bèn đòi dâng nộp thường xuyên. Tri huyện lại đòi lý trưởng phải cung ứng, bọn du thủ du thực ở chợ tìm bắt được con nào hay là nhốt vào lồng nuôi, coi như món hàng quý. Còn bọn lý dịch giảo hoạt lấy lệ dâng nộp dế để sách nhiễu dân chúng, mỗi con nộp lên đủ làm mấy nhà khuynh gia bại sản. Trong huyện có Thành Danh đã dự khoa Đồng tử nhưng lâu không thi đỗ, tính chất phác nên bị bọn lý dịch gian giảo ép làm chức Lý chính, tìm đủ cách chối từ mà không được, chưa đầy một năm thì chút ít gia sản đã cạn kiệt. Gặp kỳ nộp dế, Thành không dám sách nhiễu dân nhưng không có gì để bù, lo buồn chỉ muốn chết.

Vợ nói "Chết thì có ích gì, chẳng bằng cứ tự tìm bắt, biết đâu cũng được một con", Thành cho là phải. Bèn sáng đi tối về, cầm ống trúc lồng tơ bới đất lật đá khắp bãi hoang tường đổ, làm đủ cách mà không được, có bắt được hai ba con thì nhỏ yếu không đủ quy cách. Quan trên theo hạn trách phạt, qua hơn mười ngày Thành đã bị đánh trăm trượng, hai mông máu me bê bết, ngay cả sâu con cũng không sao đi mà bắt nữa, trăn trở trên giường chỉ nghĩ tới việc tự tử. Lúc ấy trong thôn có bà đồng gù lưng tới, bói toán như thần. Vợ Thành đem tiền lễ tới, thấy gái non bà già đứng chật cổng ngõ. Vào trong nhà thì có phòng kín buông rèm, ngoài rèm bày hương án, người tới bói thắp hương trong đỉnh rồi vái lạy, bà đồng đứng bên hướng lên không khấn khứa, môi mấp máy không biết là nói gì, ai cũng kính cẩn đứng chờ. Lát sau trong rèm ném ra tờ giấy ghi rõ về việc người ấy muốn hỏi, không sai chút nào. Vợ Thành đặt tiền lễ lên án rồi thắp hương vái lạy như những người trước, khoảng ăn xong bữa cơm thì tấm rèm lay động, mảnh giấy ném ra. Giở ra xem không phải là chữ mà là bức vẽ, trong vẽ điện gác là chùa chiền, phía sau có hòn núi nhỏ đầy những tảng đá hình thù kỳ quái, gai góc tua tủa, có con dế nằm dưới, bên cạnh có con ếch như sắp nhảy lên, mở xem không hiểu nhưng thấy có con dế ám hợp với việc mình cầu khẩn nên cất vào người đem về đưa Thành xem.

Thành giở đi giở lại, nghĩ "Hay là bức vẽ này chỉ ta chỗ bắt dế chăng?". Nhìn kỹ quang cảnh trong đó thấy rất giống Đại Phật Các ở phía đông thôn, bèn gượng dậy chống gậy cầm bức vẽ tới sau chùa. Ở đó có ngôi mộ cổ, lần quanh thấy đá nằm ngổn ngang đúng như trong bức vẽ bèn dò dẫm trong đám cây cỏ lắng nghe như tìm mũi kim hạt cải, bao nhiêu tâm trí sức mắt sức tai đều dốc ra hết nhưng không thấy gì cả. Đang còn tìm kiếm thì chợt có một con ếch nhảy ra, Thành càng ngạc nhiên vội đuổi theo. Con ếch nhảy vào đám cỏ, Thành theo vết vạch cỏ tìm thì thấy một con dế núp dưới gốc cây gai, vội chụp lấy thì nó chui vào kẽ đá, lấy cọng cỏ chọc vào nó vẫn nằm lỳ, đem ống đổ nước vào mới chịu chui ra, dáng vẻ rất khỏe mạnh, Thành đuổi theo vồ được. Nhìn kỹ thấy nó mình to đuôi đài, cổ xanh cánh vàng, mừng quá nhốt vào lồng mang về. Cả nhà vui mừng, dù là được ngọc báu liên thành cũng không bằng. Rồi thả nó vào chậu nuôi, cho ăn chu đáo, gìn giữ nâng niu chờ tới kỳ hạn nộp quan.

Thành có đứa con trai chín tuổi rình lúc cha không có nhà lén mở chậu ra xem. Con dế thừa cơ nhảy ra, nó đuổi theo mãi không được, đến khi chụp được vào tay thì dế đã gãy cẳng vỡ bụng, lát sau thì chết. Đứa nhỏ sợ quá khóc lóc tới kể với mẹ, mẹ nó nghe thế mặt tái mét, hoảng sợ nói "Đồ oan nghiệt hết sống rồi, cha ngươi về sẽ nói chuyện với ngươi", đứa nhỏ khóc lóc bỏ đi. Lát sau Thành về, nghe vợ kể lại như bị dội băng tuyết lên người, nổi giận đi tìm con nhưng không thấy đâu, kế tìm thấy xác con dưới giếng, đổi giận thành thương gào khóc muốn tắt hơi. Vợ chồng quay mặt vào vách, nhà tranh không khói lửa nấu cơm, im lặng nhìn nhau không còn hy vọng gì nữa. Trời gần tối liệm xác con, tới bế lên thì thấy còn thoi thóp thở, cả mừng bế đặt lên giường, nửa đêm thì đứa nhỏ sống lại. Hai vợ chồng hơi nhẹ lòng, nhưng đứa nhỏ thần thái ngây ngốc như người gỗ, cứ ngủ mê mệt.

Thành nhìn tới lồng dế rỗng không thì đứt hơi nghẹn cổ, cũng không nghĩ gì tới con nữa, từ đêm đến sáng không sao chợp mắt, trời đã sáng rõ vẫn nằm đờ buồn bã. Bỗng nghe tiếng dế gáy ngoài cửa, Thành giật mình vùng dậy nhìn thì dế vẫn còn sờ sờ, mừng rỡ chụp lấy. Con dế kêu to một tiếng nhảy đi, Thành đuổi mau theo lấy bàn tay chụp lên thì thấy trống không như không có gì, giở tay lên thì nó lại nhảy vọt lên. Thành đuổi mau theo tới góc tường thì không thấy đâu, ngơ ngẩn nhìn quanh thấy nó đậu trên vách, nhìn lại thấy vừa nhỏ vừa ngắn mà màu tía, không phải là con trước, cho là loại dở

nhưng vẫn quanh quẩn nhìn ngó. Chợt con dế từ vách nhảy xuống tay áo, Thành ngắm kỹ thấy hình dáng như con chó, cánh hoa mai, đầu vuông chân dài, có vẻ như dế hay, bèn mừng giữ lại. Định đem lên nộp quan nhưng thấp thỏm lo quan không vừa ý quan, bèn nghĩ cho chọi thử xem sao. Trong thôn có gã thiếu niên hiếu sự nuôi một con dế, nói là loại "Giải xác thanh" (Xanh vỏ cua), hàng ngày đem chọi với dế của bạn bè đều thắng, muốn giữ để kiếm lợi ai trả giá cao cũng không chịu bán.

Nhân qua thăm Thành thấy con dế Thành nuôi, y bịt miệng ôm bụng cười, đưa dế của mình ra, bỏ vào lồng chọi. Thành nhìn thấy nó to lớn khỏe mạnh càng thêm xấu hổ, không dám cho chọi thử. Thiếu niên cố ép, Thành nghĩ nuôi dế dở rốt lại cũng vô dụng, chi bằng cứ cho chọi thử mua vui, bèn cho dế vào lồng chọi. Con dế nhỏ nằm mọp xuống không động đậy, ngơ ngơ như gà gỗ. Thiếu niên lại cười rộ, lấy lông lọn chọc vào râu, nó vẫn nằm im, thiếu niên lại cười, lại chọc. Con dế nổi giận xông thẳng ra, lúc sắp đánh thì phùng cánh gáy lớn, rồi vểnh râu cong đuôi nhảy xổ tới cắn cổ địch thủ. Thiếu niên cả sợ vội gạt hai con dế ra không cho chọi nữa, con dế hiên ngang gáy vang như báo cho chủ biết nó đã thắng trận. Thành mừng quá, đang cùng nhau ngắm nghía chợt có con gà sấn sổ xông tới mổ luôn một nhát vào dế. Thành kinh hãi bật dậy la hoảng, may là gà mổ không trúng, con dế nhảy ra hơn một thước. Gà sấn theo mổ lia lịa, con dế đã nằm dưới móng gà, Thành thảng thốt không biết làm sao cứu, giẫm chân tái mặt. Nhưng gà lại rướn cổ lăn ra, tới gần nhìn thì thấy dế đã trên mào gà, cắn chặt không buông. Thành càng kinh ngạc mừng rỡ, vội bắt dế bỏ vào lồng.

Hôm sau đem dâng Tri huyện, quan thấy dế nhỏ quát Thành, Thành kể lại chuyện lạ, quan không tin, cho chọi thử với dế của người khác đều thắng, lại đem gà ra thử thì quả như lời Thành nói. Tri huyện bèn thưởng cho Thành, hiến dế cho Tuần phủ. Tuần phủ cả mừng liền cho dế vào lồng vàng hiến vua, dâng sớ tâu rõ cái hay của nó. Vào tới cung cho chọi thử với đủ thứ dế kỳ lạ của các nơi dâng lên như dế bướm, dế bọ ngựa, dế đánh dầu, dế trán tơ xanh thì con nào cũng thua. Mỗi khi nghe tiếng đàn sáo thì nó lại nhảy nhót theo điệu nhạc, mọi người càng lấy làm lạ. Vua rất vừa lòng, ban chiếu thưởng cho Tuần phủ ngựa hay vải quý. Tuần phủ không quên kẻ hiến dế, không bao lâu tâu xin thưởng cho Tri huyện một cấp trác dị. Tri huyện mừng, cho Thành được miễn sai dịch, dặn học quan lấy

Thành đỗ Tú tài. Hơn năm sau con Thành bình phục, kể rằng mình hóa thành dế, khoẻ mạnh chọi giỏi nay mới sống lại. Quan tỉnh lại trọng thưởng, không quá vài năm nhà Thành ruộng vườn trăm khoảnh, lầu gác nguy nga, trâu dê cả ngàn con, ra khỏi nhà thì mặc áo cừu cưỡi ngựa tốt, giàu sang hơn cả các nhà thế gia.

Dị Sử thị nói: *Họ Thành vì sâu mọt mà nghèo, nhờ dế chọi mà giàu, áo cừu ngựa tốt vênh vang, lúc làm Lý chính bị trách phạt chắc không nghĩ rằng mình được thế đâu. Trời đền đáp cho kẻ trưởng giả trọng hậu, tới nỗi Tuần phủ Tri huyện cũng được hưởng phúc ấm nhờ con dế. Thường nghe Một người lên trời, gà chó cũng thành tiên, đúng lắm thay!*

117. Hướng Cảo

Hướng Cảo tự Sơ Đán người Thái Nguyên (tỉnh thành Sơn Tây), cùng anh là Thạnh rất thương yêu nhau. Thạnh dan díu với một kỹ nữ tên Ba Tư, từng cắt máu ăn thề nhưng bà chủ đòi tiền chuộc quá nặng nên ước nguyện không thành. Gặp lúc bà ta định hoàn lương, muốn bán Ba Tư trước. Có công tử họ Trang vốn thích Ba Tư, xin mua làm thiếp. Ba Tư nói với bà chủ "Đã mong cùng nhau rời nơi nước lửa là muốn ra khỏi địa ngục lên cõi thiên đường, nếu lại làm tỳ thiếp thì có khác nhau bao nhiêu đâu. Nếu mẹ theo ý con thì Hướng lang cũng được mà". Bà ta bằng lòng, bắn tin cho Thạnh. Lúc ấy Thạnh góa vợ chưa tục huyền, được tin mừng lắm, dốc hết của cải cưới Ba Tư về.

Trang nghe tin, giận Thạnh cướp người mình yêu, ngẫu nhiên gặp Thạnh trên đường lớn tiếng chửi mắng. Thạnh cãi lại, Trang quát sai tùy tùng vác gậy đánh chết rồi bỏ đi. Cảo nghe tin chạy tới xem thì anh đã chết, vô cùng đau xót căm phẫn liền kiện lên quận. Trang hối lộ khắp nơi, quan xử Trang chôn cất Thạnh rồi tha. Cảo ôm nỗi phẫn uất không sao phát tiết, nghĩ chỉ còn cách đón đường giết Trang, hàng ngày cứ mang đao sác rình ở bụi rậm trên đường núi. Lâu ngày việc tiết lộ, Trang biết mưu ấy nên ra khỏi nhà là phòng bị nghiêm ngặt, nghe ở Phần Châu (tỉnh Sơn Tây) có Tiêu Đồng dũng mãnh thiện xạ liền đem nhiều vàng tới đón về làm vệ sĩ. Cảo không sao thi hành được kế nhưng hàng ngày vẫn đón rình.

Một hôm Cảo đang nằm rình bỗng mưa rào đổ xuống, cả người ướt đẫm lạnh run cầm cập, kế gió mạnh nổi khắp bốn phía, tiếp theo là mưa đá, toàn thân đau đớn tê dại. Trên núi vốn có miếu thờ Sơn thần, Cảo gượng lần lên, tới nơi thấy vị đạo sĩ quen đang ở đó. Trước đạo sĩ thường vào thôn khuyến hóa, Cảo thường cúng dường nên có biết Cảo. Thấy quần áo Cảo ướt sũng, đạo sĩ đưa cho chiếc áo vải, nói "Cứ tạm thay đi". Cảo thay xong bỗng thấy người cứng đờ phải ngồi chồm hổm, nhìn lại mình thấy mọc đầy lông lá, đã hóa thành cọp mà đạo sĩ thì không còn ở đó nữa. Cảo vừa sợ vừa giận nhưng lại nghĩ nếu vồ được kẻ thù ăn thịt thì cũng hay. Xuống tới chỗ rình lúc nãy thì thấy xác mình nằm trong bụi rậm, mới sực hiểu ra rằng mình đã chết, nhưng vẫn sợ diều quạ rỉa xác nên cứ quanh quẩn cạnh đó canh giữ.

Hôm sau thì gặp Trang đi ngang, cọp vọt ra tát y ngã ngựa, ngoạm đầu nhai nát. Tiêu Đồng quay lại bắn trúng bụng cọp rồi khuỵu chân cũng bị vồ chết. Cảo trong bụi rậm tan hoang chợt như tỉnh mộng, qua một đêm mới đi đứng được, lê bước về nhà. Người nhà thấy Cảo mấy đêm liền không về đang ngờ sợ, thấy Cảo mừng rỡ xúm lại hỏi han, nhưng Cảo chỉ nằm rũ rượi không nói được. Giây lát có tin Trang bị cọp vồ, mọi người tranh nhau tới trước giường báo tin mừng. Cảo bèn nói "Con cọp ấy là ta đấy" rồi kể lại chuyện lạ lùng đã qua, từ đó tin đồn rộng ra. Con Trang đau xót về cái chết của cha, nghe chuyện căm tức đầu đơn kiện Cảo, quan thấy chuyện quái đản lại không có bằng cứ nên không xét tới.

Dị Sử thị nói: *Tráng sĩ thề báo ơn ắt không sống mà về, đó là nỗi thương hận của ngàn đời vậy. Giúp cho người ta giết người rồi sống lại, phép thuật nhà tiên sao mà thần diệu vậy. Nhưng trong thiên hạ những chuyện khiến người ta trợn mắt dựng tóc rất nhiều, khiến kẻ căm hận thường hờn không được hóa thành cọp trong chốc lát.*

118. Chuyện Lạ Chim Câu (Cáp Dị)

Chim bồ câu rất nhiều giống, đất Tấn (tỉnh Sơn Tây) có Khôn tinh, đất Lỗ (tỉnh Sơn Đông) có Hạch tú, đất Kiềm (vùng Quý Châu) có Dịch diệp, đất Lương (tỉnh Hà Nam) có Phiên khiêu, đất Việt (tỉnh Chiết Giang) có Chư tiêm, đều là những giống lạ. Lại có các loại Hài đầu, Điểm tử, Đại bạch, Hắc thạch, Phu phụ tước, Hoa cẩu nhãn, bấm đốt ngón tay không thể kể hết, chỉ những kẻ ham thích mới biết rõ. Công tử Trương Công Lượng ở huyện Trâu Bình (tỉnh Sơn Đông) nghiện nuôi chim câu, cứ theo sách Cáp tử kinh mà tìm, muốn có đủ hết các giống. Nuôi nấng chim câu thì như chăm chút trẻ thơ, chim lạnh thì chữa bằng cỏ phấn, chim nóng thì cho ăn muối hạt. Chim câu thích ngủ nhưng ngủ nhiều quá thì bị tê bại mà chết, Trương mua ở Quảng Lăng một con giá mười lượng vàng, thân rất nhỏ mà hay chạy, nếu thả xuống đất cứ chạy loanh quanh không ngừng, đến chết mới thôi nên phải có người bắt lại, ban đêm thả vào bầy cho các con khác kinh động để khỏi mắc bệnh tê bại, có tên là Dạ du.

Những nhà nuôi chim câu ở vùng Tề Lỗ đều không sành bằng, công tử cũng lấy việc nuôi chim để kiêu hãnh. Một đêm công tử đang ngồi trong thư phòng, bỗng một thiếu niên áo trắng gõ cửa bước vào, nhìn ra thì chưa từng quen biết. Công tử hỏi, khách đáp "Kẻ phiêu bạt tên họ có gì đáng nói. Ở xa nghe đồn công tư nuôi rất nhiều chim câu, bình sinh ta cũng ưa thích, xin được cho xem". Trương đem hết ra, đủ cả năm sắc, rực rỡ như mây như gấm. Thiếu niên cười nói "Lời đồn quả không ngoa, có thể nói công tử biết hết mọi sự trong nghề nuôi chim câu. Ta cũng có đem theo một hai con, công tử có muốn xem không?", Trương mừng bèn đi theo thiếu niên.

Đêm trăng mờ mờ, đồng không mông quạnh, Trương đang thầm ngờ sợ thì thiếu niên chỉ ra phía trước nói "Xin cố đi thêm một đoạn, nơi ta ngụ không còn xa đâu". Đi thêm mấy chặng thì thấy một khu nhà chỉ có hai gian. Thiếu niên dắt tay Trương vào, thấy trong nhà không có chút đèn lửa. Thiếu niên đứng giữa sân, bắt chước tiếng chim câu gù, chợt có một đôi chim bay ra, vóc dáng như chim thường nhưng lông tuyền màu trắng, bay cao ngang mái hiên, vừa gù vừa chọi, đánh nhau rất hăng. Thiếu niên lấy tay xua, hai con nối cánh bay đi. Thiếu niên lại chúm miệng kêu thành tiếng rất lạ, lại có hai con chim câu ra, con lớn to bằng con le, con nhỏ to bằng nắm tay đỗ

xuống thềm múa như chim hạc múa. Con lớn vươn cổ đứng thẳng, xòe cánh làm bình phong, nhún nhảy vừa gù vừa bước như dẫn dắt, con nhỏ vừa kêu vừa bay liệng lên xuống, có lúc đậu lên đầu con lớn, cánh chấp chới như chim én đáp xuống bãi lau, tiếng kêu lắc cắc như tiếng trống bỏi. Con lớn thì vươn cổ đứng yên không động đậy, tiếng kêu càng gấp rút, nghe như tiếng khánh đá, hai giọng hòa vào nhau cũng có tiết tấu. Kế con nhỏ bay vọt lên, con lớn lại lắc lư như chào gọi.

Trương tấm tắc khen ngợi không ngớt lời, tự biết mình kiến thức còn hẹp hòi bèn vái lạy thiếu niên xin được chia sẻ điều ưa thích. Thiếu niên không chìu, Trương nài nỉ mãi, thiếu niên bèn quát đuổi hai con chim câu đang múa đi gọi hai con chim câu trắng ra, bắt lấy đưa Trương, nói "Nếu không ghét bỏ, xin biếu đôi này". Trương nhận lấy ngắm nhìn, thấy mắt chim phản chiếu ánh trăng lấp lánh như hổ phách như không có tròng mắt mà con ngươi tròn đen láy như hạt tiêu kéo cánh lên thấy da thịt trong suốt có thể nhìn rõ tạng phủ. Trương càng lấy làm lạ song vẫn chưa thỏa ý, lại nài xin nữa. Thiếu niên nói "Còn có hai giống nữa chưa đưa ra trình, nhưng giờ không dám mời ông xem nữa". Đang phân bua thì người nhà soi đuốc vào tìm chủ, Trương nhìn lại thì thiếu niên biến thành con chim câu trắng to như con gà bay vút lên trời, còn nhà cửa trước mắt cũng biến mất chỉ còn một ngôi mộ nhỏ trên trồng hai cây bách, bèn cùng gia nhân ôm đôi chim than thở kinh sợ ra về.

Thử bảo bay, chim vẫn thuần lạ như trước, tuy không phải là loại quý nhất nhưng cũng là giống hiếm có trên đời, vì vậy Trương càng yêu quý. Qua hai năm, chim đẻ thêm được ba trống ba mái, dù là thân thích cầu xin Trương cũng không cho. Có ông Mỗ bạn cha là bậc quý quan, một hôm gặp công tử hỏi nuôi chim câu được nhiều không. Công tử dạ dạ cáo lui, nghĩ rằng ông cũng thích, muốn làm vừa lòng nhưng khó nỗi dứt ruột chia sẻ vật mình yêu thích. Nhưng lại nghĩ bậc trưởng thượng đã hỏi tới thì không thể làm ngơ, không dám đưa chim thường bèn chọn hai con chim câu trắng bỏ vào lồng gởi biếu, tự cho rằng ngàn vàng cũng không sánh được.

Ngày khác gặp ông Mỗ, công tử có vẻ đắc ý nhưng không thấy ông nói một câu cảm ơn, không nhịn được bèn hỏi đôi chim hôm trước tốt không, Mỗ đáp cũng béo ngon. Trương phát hoảng hỏi "Đã mổ thịt rồi ạ?", ông đáp "Phải". Trương cả kinh nói "Đó không phải loại chim câu thường, người ta vẫn gọi là giống Thát đát đấy ạ", ông Mỗ

nhớ lại rồi nói "Mùi vị cũng không khác chim thường mấy", Trương thương tiếc ôm hận trở về. Đến tối Trương mơ thấy thiếu niên áo trắng đến trách "Ta thấy ông có lòng yêu thương nên mới đem con cháu gởi gắm, sao lại đem ngọc sáng ném cho thằng mù để tới nỗi chúng bị nấu nướng. Nay ta dắt hết lũ con đi đây". Nói xong hóa thành chim câu, các con chim câu trắng Trương nuôi đều bay theo. Sáng ra Trương tới chuồng xem thì quả không còn con nào nữa, vô cùng ân hận bèn đem tất cả chim câu mình nuôi chia tặng bạn bè, vài hôm thì hết sạch.

Dị Sử thị nói: *Vật nào cũng quy tụ về chỗ kẻ ưa thích nó, lời ấy đúng lắm. Như Diệp công tử thích rồng thì có rồng thật vào nhà*[137], huống hồ kẻ học thích bạn tốt, vua sáng thích tôi hiền ư? Nhưng chỉ có tiền bạc là ưa thích càng nhiều thì quy tụ càng ít, cũng cho thấy quỷ thần giận sự tham lam chứ không giận sự si mê vậy.

119. Giang Thành

Cao sinh ở huyện Lâm Giang (tỉnh Cát Lâm) tên Phồn, lúc trẻ thông minh tuấn tú, mười bốn tuổi đã vào học trường huyện, các nhà giàu tranh nhau hứa gả con gái cho. Nhưng sinh kén chọn quá quắt, mấy lần cãi lời cha. Cha là Trọng Hồng sáu mươi tuổi chỉ có sinh là con trai nên rất chiều chuộng, không nỡ làm trái ý con. Trước ở thôn Đông có ông Phàn dạy trẻ ở phố, đưa gia đình tới thuê nhà sinh ở. Phàn có con gái tiểu tự là Giang Thành cùng tuổi với sinh, lúc ấy đều khoảng tám chín tuổi, hai đứa nhỏ hàng ngày vẫn chơi đùa với nhau. Sau Phàn dời đi, bốn năm năm không nghe tin tức. Một hôm sinh đi trong hẻm, thấy một nữ lang vô cùng xinh đẹp, có một a hoàn nhỏ sáu bảy tuổi đi theo, không dám nhìn thẳng chỉ đưa mắt liếc. Cô gái nhìn sững như muốn nói gì đó, nhìn kỹ thì té ra là Giang Thành. Hai bên đều bất ngờ vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, không ai nóigì chỉ ngẩn ra hồi lâu rồi rời đi, đôi lòng bịn rịn. Sinh cố ý thả chiếc khăn đỏ xuống đất rồi đi, a hoàn nhỏ nhặt lên mừng rỡ đưa cô gái, nàng cũng lấy khăn của mình giả nói với nó rằng “Cao Tú tài không phải ai lạ, đừng lấy vật của chàng làm rơi, đuổi theo mà trả lại đi", đứa a hoàn nhỏ quả nhiên đuổi theo đưa cho sinh.

Sinh được chiếc khăn cả mừng, về thưa với mẹ xin hỏi cưới Giang Thành. Mẹ nói "Nhà ấy không có được nửa gian phòng, trôi nổi lưu lạc, đâu đáng cưới làm vợ”. Sinh nói "Tự con muốn thế, quyết không hối hận". Mẹ do dự không dám quyết, bàn tính với Trọng Hồng, Hồng nhất quyết nói là không nên, sinh nghe thế buồn rầu bỏ cả cơm cháo. Mẹ lo quá bèn nói với Cao “Họ Phàn tuy nghèo nhưng cũng không phải là hạng vô lại gian trá, để ta qua chơi nhà xem, nếu đứa con gái ấy có thể hỏi cưới được thì có hại gì", Cao bằng lòng. Mẹ sinh bèn mượn cớ đi lễ đền Hắc Đế ghé qua, thấy cô gái mắt sáng răng ngà, xinh đẹp tự nhiên thì ưa thích lắm, tặng cho tiền lụa rồi tỏ thật ý mình, bà Phàn khiêm nhượng từ chối nhưng sau cùng cũng nhận lời. Bà về kể lại mọi chuyện, sinh mới tươi cười.

Năm sau chọn ngày tốt cưới Giang Thành về, vợ chồng rất thương yêu nhau. Nhưng nàng hay giận hờn, trở mặt nhìn chồng như người lạ, miệng lưỡi đanh đá thường chao chát bên tai, sinh vì thương yêu nên cũng cố nhịn. Cha mẹ sinh hơi biết chuyện trong lòng bực bội, lén trách mắng con trai, cô gái nghe được ghét lắm, càng chửi mắng

chồng nhiều hơn. Sinh dần dần cũng dẵn giọng cãi lại, nàng càng giận dữ, vác gậy đánh đuổi ra ngoài phòng đóng cửa lại. Sinh co ro bên ngoài không dám gõ cửa, đành ngồi bó gối ngủ dưới mái hiên. Từ đó cô gái coi chồng như kẻ thù, ban đầu quỳ gối còn có thể phân trần, dần dần quỳ gối hết thiêng, chồng lại càng khổ. Cha mẹ chồng trách mắng vài câu thì nàng cãi lại vô cùng hỗn láo, hai ông bà tức giận bắt sinh bỏ vợ, đuổi nàng về nhà cha mẹ ruột. Phàn vừa thẹn vừa sợ, nhờ người bạn thân của Trọng Hồng tới năn nỉ xin cho Giang Thành trở lại nhưng Trọng Hồng không chịu. Hơn năm sau sinh đi đường gặp cha vợ, ông níu áo kéo mời về nhà, hết lời xin lỗi, bảo con gái ăn mặc đẹp đẽ ra gặp. Vợ chồng gặp nhau bất giác mủi lòng, Phàn bèn mua rượu về đãi con rể, mời mọc rất niềm nở. Không bao lâu trời tối, ông cố giữ sinh ngủ lại, quét dọn phòng riêng bảo hai vợ chồng ngủ chung. Sáng ra sinh về nhà, không dám nói thật với cha mẹ, chỉ tìm lời che đậy thêu dệt cho qua chuyện. Từ đó cứ năm ba ngày sinh lại tới ngủ ở nhà cha vợ một đêm mà cha mẹ không biết.

Một hôm Phàn tự tới nhà Trọng Hồng, lúc đầu Trọng Hồng không tiếp, Phàn năn nỉ mãi mới ra mặt. Phàn quỳ gối cầu xin, Cao không nhận, nói là để con trai mình quyết định. Phàn nói "Đêm qua con rể ngủ lại nhà ta, không nghe nói gì khác cả". Cao giật mình hỏi ngủ lại từ lúc nào, Phàn bèn kể lại, Cao thẹn thùng tạ lỗi, nói “Quả là ta không biết, chứ nếu nó thương yêu thì lẽ nào ta lại một mình căm ghét". Phàn về rồi, Cao gọi con ra chửi mắng, sinh chỉ cúi đầu không nói gì. Đang lúc ấy thì Phàn đưa con gái tới, Cao nói "Ta không thể chịu lỗi thay con, phiền ông làm chứng cho ta chia nhà ra ở riêng”. Phàn khuyên lơn nhưng Cao không nghe, dọn nhà riêng cho vợ chồng con, sai một tỳ nữ qua hầu hạ. Hơn một tháng thấy rất yên ổn, cha mẹ sinh cũng mừng thầm. Nhưng không bao lâu cô gái lại dần dần rông càn, mặt sinh thường có vết móng tay cào cấu, cha mẹ biết rõ nhưng còn nhịn để đó không hỏi tới. Một hôm sinh không chịu nổi roi gậy, chạy qua nhà cha mẹ trốn, run rẩy như chim sẻ bị diều ó đuổi. Hai ông bà còn ngạc nhiên hỏi han thì cô gái đã cầm gậy đuổi theo vào, tới ngay cạnh ông túm lấy sinh đánh túi bụi. Ông bà quát tháo ầm ĩ nàng cũng không đếm xỉa gì tới, đánh chồng tới mấy mươi gậy mới hằm hằm bỏ đi. Cao đuổi con ra, nói “Ta muốn tránh ồn ào nên mới ở riêng, còn ngươi thích nó thì trốn đi làm gì?".

Sinh bơ vơ chẳng biết đi đâu, Cao sợ hành hạ quá thì con trai tự tử bèn cho ở riêng một chỗ, nấu cơm cho ăn. Lại gọi Phàn tới, bảo

qua mà dạy con gái. Phàn vào nhà nói đủ lời để răn dạy, cô gái đã không nghe lại còn trả treo xách mé. Phàn phủi áo bỏ đi, thề dứt tình cha con. Không bao lâu, Phàn phẫn uất sinh bệnh, cùng vợ nối nhau chết. Cô gái căm hận, cũng không về đưa đám, chỉ hàng ngày cách tường chửi mắng, cố ý cho cha mẹ chồng nghe, Cao để ngoài tai không đếm xỉa gì tới. Sinh từ khi ở một mình thấy như thoát khỏi nước sôi lửa bỏng, nhưng thấy hiu quạnh, lén cho tiền bà mối họ Lý dẫn gái vào phòng sách, toàn chờ lúc đêm tối ra vào. Lâu ngày cô gái nghe phong thanh bèn tới phòng sách mắng chửi, sinh hết sức phân trần là oan, chỉ trời vạch đất mà thề nàng mới về, từ đó hàng ngày rình rập chờ sinh sơ hở.

Một hôm bà Lý từ phòng sách ra thì nàng bắt gặp, gọi ầm lên. Bà ta biến sắc, cô gái càng nghi ngờ nói với bà ta "Nói thật cho ta biết bà làm những gì thì may ra ta còn tha cho, nếu giấu diếm thì ta nhổ không còn một sợi tóc đấy". Bà Lý run rẫy nói "Nửa tháng nay chỉ có kỹ nữ Vân Nương tới đây hai lần thôi. Mới rồi công tử nói đi chơi núi Ngọc Ty gặp vợ họ Đào, thích đôi bàn chân nàng nhỏ nhắn nên dặn ta gọi tới. Nàng ta tuy lẳng lơ nhưng cũng chưa chắc chịu làm như kỹ nữ, thật không rõ có được không". Cô gái thấy bà ta thành thật nên tha cho, bà ta định đi thì nàng giữ lại. Trời sập tối nàng quát bà ta rằng "Tới phòng sách trước, tắt hết đèn đi, nói họ Đào tới rồi". Bà Lý theo lời, cô gái vào theo ngay, sinh mừng quá, kéo tay giục ngồi, tỏ lòng khát khao gặp gỡ, nàng im lặng không nói gì. Sinh mò trong bóng tối cầm bàn chân nàng nói "Từ khi lên núi được thấy dung mạo người tiên một lần, lòng cứ nhớ nhưng cái này thôi", nàng vẫn im lặng. Sinh nói "Mong ước bấy lâu nay mới toại nguyện, sao lại kề mặt mà không nhìn thấy nhau?", rồi đích thân thắp đèn lên, soi tới thì té ra là Giang Thành! Sinh sợ hãi thất sắc, đánh rơi chiếc đèn xuống đất, quỳ xuống run cầm cập như bị gươm kề cổ vậy. Cô gái nắm tai kéo về, lấy kim đâm nát hai đùi rồi bắt nằm dưới giường, lúc nào tỉnh giấc lại chửi rủa kể tội.

Sinh đã sợ nàng như cọp nên cho dù lúc nàng nguôi giận thì lúc chăn gối cũng run rẫy không ra đàn ông, nàng tát vào mặt thét đuổi xuống, càng thêm chán ghét khinh bỉ không coi là con người nữa. Sinh hàng ngày trong chốn hương xông xạ ủ mà như kẻ gian ở tù tôn kính người canh ngục vậy. Cô gái có hai chị đều lấy chồng là Chư sinh. Người chị lớn hiền lành ít nói, vẫn không hòa thuận với nàng. Chị thứ hai lấy họ Cát, là người giảo quyệt khéo nói, ưa trang điểm

chải chuốt, dung mạo không bằng Giang Thành nhưng về khoản ghen tuông hung dữ thì cũng xấp xỉ. Hai chị em mà gặp nhau thì không nói sự gì khác, chỉ khoe những việc bắt nạt chồng, lấy làm đắc ý với nhau, vì thế đi lại rất thân thiết. Sinh tới nhà họ hàng nào cô gái cũng giận dữ trách mắng, duy tới nhà Cát thì nàng có biết cũng không ngăn cấm.

Một hôm sinh uống rượu ở nhà Cát, lúc đã say Cát nhạo "Sao chú sợ vợ quá thế?", sinh cười đáp "Thiên hạ có nhiều việc không sao hiểu nổi. Ta sợ vợ ta là sợ sắc đẹp, nhưng có kẻ đẹp thua xa vợ ta mà người ta cũng sợ ngang ta, chẳng phải là quá đáng sao?". Cát thẹn quá không đáp được, đứa tỳ nữ nghe thế vào kể với vợ Cát, vợ Cát nổi giận cầm gậy sấn ra. Sinh thấy dáng vẻ hung dữ vội xỏ giày toan chạy thì gậy đã đập trúng lưng, sinh bị ba gậy ngã quỵ ba lần không dậy nổi, dập cả trán, máu tuôn như xối. Vợ Cát bỏ vào, sinh mới khập khiễng lê chân về nhà. Vợ giật mình hỏi duyên cớ, lúc đầu sinh nghĩ mình chọc giận chị vợ mà bị đòn nên không dám nói, vợ gặng hỏi mấy lần mới kể rõ đầu đuôi. Cô gái lấy lụa băng trán sinh xong, nổi giận nói "Chồng người ta ai mượn nó đánh giùm kia chứ?", liền mặc áo ngắn tay, lận chày gỗ, dắt tỳ nữ theo. Tới nhà Cát, chị hai tươi cười ra đón, cô gái chẳng nói chẳng rằng, rút chày đánh chị ngã gục, áo xống rách nát đau đớn, dập môi gãy răng vãi cả cứt đái. Nàng về rồi chị hai vừa thẹn vừa tức sai chồng tới mách với Cao, sinh ra đón, hết lời an ủi. Cát nói riêng với sinh "Ta tới đây vì bất đắc dĩ thôi, con mụ ấy hung dữ bất nhân, may nhờ có tay dì nó trừng phạt cho, chứ hai chúng ta có thù hiềm gì với nhau đâu". Cô gái nghe thấy lập tức sấn ra chỉ mặt Cát mắng "Quân hèn hạ kia, vợ bị đòn mà lại đi lấy lòng người ngoài à, hạng đàn ông này không đánh cho chết còn để làm gì?", rồi thét đem gậy ra, Cát hoảng sợ tông cửa chạy mất. Sinh từ đó không còn nơi nào lui tới cả.

Có hôm bạn đồng học là Vương Tử Nhã tới chơi, sinh giữ chuyện trong phòng ra đùa nhau, có hơi quá đáng. Gặp lúc cô gái ra nhìn lén khách, núp nghe rõ cả, bèn ngầm bỏ bã đậu vào canh bưng ra cho khách ăn. Giây lát Vương thượng thổ hạ tả dữ dội, thở khò khè như sắp chết. Nàng sai tỳ nữ ra hỏi "Còn dám vô lễ nữa không?", Vương mới hiểu ra là bệnh từ đâu tới bèn rên rỉ xin lỗi. Nàng đưa nước đậu xanh nấu sẵn ra, Vương uống xong thì hết, từ đó bạn bè răn nhau, không ai dám ăn uống gì ở nhà sinh nữa. Vương có quán rượu, trong quán có rất nhiều hồng mai nở, đặt tiệc mời bạn bè tới chơi, sinh lấy

cớ họp văn xã trình với vợ xin cho đi dự. Đến tối lúc đã say, Vương nói "Vừa mới có một danh kỹ ở Nam Xương (tỉnh thành Giang Tây) tới lưu ngụ ở đây, có thể gọi tới cùng uống rượu". Mọi người cả mừng, duy sinh rời tiệc lấy cớ đã say xin về. Mọi người kéo áo lại nói "Vợ ông tai mắt dẫu dài cũng không sao nghe thấy được chuyện ở đây", rồi cùng thề giữ kín không nói lộ ra, sinh bèn ngồi xuống.

Giây lát nàng kỹ nữ tới, khoảng mười bảy mười tám tuổi, vòng ngọc leng keng, tóc mây búi cao. Hỏi tên họ, nàng xưng là họ Tạ, tiểu tự Phương Lan, nói năng trò chuyện vô cùng phong nhã, cả tiệc ai cũng say mê. Nhưng Phương Lan chỉ để ý tới sinh, mấy lần để lộ ý tứ, mọi người biết được liền kéo hai người ngồi sánh vai nhau. Phương Lan lấy ngón tay viết vào lòng bàn tay sinh chữ "ngủ", lúc ấy sinh muốn về thì không đành, muốn ở thì không dám, lòng rối như tơ vò không thể tả được. Nhưng cứ cúi đầu nghiêng tai thì thầm trò chuyện, càng say càng lả lơi phóng túng quên cả con sư tử ở nhà. Một lát nghe trống canh một, khách trong quán rượu càng thưa, nhìn ra chỉ còn một thiếu niên đẹp trai ngồi dưới bóng đèn uống rượu một mình, bên cạnh có tiểu đồng cầm khăn đứng hầu, mọi người đều thầm khen là cao nhã. Không bao lâu thiếu niên uống xong, đứng dậy đi ra, tiểu đồng ra theo rồi quay lại nói với sinh "Chủ ta chờ ông để xin thưa một câu". Mọi người đều không biết là ai, duy sinh tái mặt không kịp cáo biệt bạn bè, vội vàng đi ra.

Thì ra thiếu niên là Giang Thành còn tiểu đồng là đứa tỳ nữ ở nhà. Sinh theo về nhà, nằm mà chịu đánh, từ đó càng bị cấm cố chặt chẽ, tuyệt hết việc đi lại với bạn bè thân thích. Quan học sứ xuống khảo thí, sinh thi rớt bị giáng xuống hạng thanh[138]. Một hôm sinh trò chuyện với đứa tỳ nữ, cô gái nghi là có tư tình liền lấy hũ rượu chụp lên đầu tỳ nữ đánh đòn rồi trói hai người vào nhau, lấy dao cắt thịt bụng hai người, đắp thịt của người này vào bụng người kia rồi cởi trói bảo tự băng bó lấy, hơn tháng sau miếng thịt vá ấy dính luôn vào bụng. Cô gái thường lấy chân đạp lên bánh, kế ném vào chỗ đất cát bụi bặm rồi quát bảo sinh nhặt lên mà ăn, những việc như thế rất nhiều.

Mẹ sinh vì việc của con ngẫu nhiên ghé qua, thấy con gầy như que củi, trở về khóc lóc muốn chết. Đêm mơ thấy có ông già nói "Không cần phải lo phiền, đó là nhân quả kiếp trước. Giang Thành vốn là con chuột trường sinh của Hòa thượng Tĩnh Nghiệp nuôi, công tử kiếp trước là học trò, một hôm tới chơi chùa vô tình đạp chết nó, nay là

quả báo không thể sức người mà làm hồi tâm được đâu. Mỗi sáng cứ thành tâm tụng niệm bài chú của Quan âm một trăm lần, tự nhiên sẽ thấy hiệu nghiệm". Bà tỉnh dậy kể lại cho Trọng Hồng, cùng lấy làm lạ. Vợ chồng theo lời chỉ dạy, hơn hai tháng cô gái vẫn ngang ngược như cũ, lại thêm điên cuồng. Cứ nghe ngoài cửa có tiếng chiêng trống lại xõa tóc chạy ra nhìn dáo dác, hàng ngàn người chỉ trỏ bàn tán cũng mặc kệ. Ông bà thấy con dâu như thế rất hổ thẹn nhưng không sao ngăn cản, chỉ chê bai thầm mà thôi.

Chợt có nhà sư già tới trước cổng thuyết pháp, người ta đứng xem kín như bức tường. Sư thổi vào mặt trống thành tiếng kêu như trâu rống, cô gái chạy ra thấy người ta đứng dày đặc không có kẽ hở bèn gọi tỳ nữ đem ghế ra để đứng lên xem, thiên hạ đổ dồn mắt vào cũng thản nhiên như không hay biết gì. Lát sau sư giảng kinh xong, xin một bát nước trong cầm tới trước mặt cô gái đọc lớn "Chớ giận hờn, Chớ giận hờn? Kiếp trước chẳng phải giả, Kiếp này chẳng phải chân, ồ! Chuột nên co cổ chạy, Đừng để mèo bắt ăn", đọc xong ngậm nước phun vào mặt nàng, son phấn trôi nhễ nhại nhỏ xuống cả áo quần. Mọi người cả sợ, nghĩ rằng cô gái sẽ bừng bừng nổi giận, nhưng nàng im lặng lau mặt rồi vào, sư cũng bỏ đi.

Cô gái vào phòng ngồi ngẩn ra như mất hồn, cả ngày không ăn uống gì, kế dọn giường ngủ sớm. Nửa đêm chợt gọi sinh dậy, sinh ngỡ định sai phái liền bưng chậu tiểu đưa lên. Nàng đẩy chậu ra, ngầm nắm tay sinh kéo vào trong chăn, sinh vâng lệnh mà chân tay run lẩy bẩy như tiếp chiếu chỉ của vua. Cô gái cảm khái nói "Làm cho chàng đến thế này, sao đáng gọi là người?", rồi lấy tay xoa khắp người sinh, cứ tới vết dao gậy thì sụt sùi khóc lóc, lấy móng tay tự cào vào mình, hận không chết ngay tức khắc. Sinh thấy thế bất nhẫn, ra sức an ủi. Cô gái nói "Thiếp nghĩ vị hòa thượng lúc ban ngày ắt là Bồ Tát hóa thân, một chén nước lạnh mà như thay đổi cho cả gan ruột. Giờ nghĩ lại những việc mình đã làm đều như ở kiếp khác, thiếp lúc trước chắc không phải là người chăng? Có vợ chồng mà không biết âu yếm, có cha mẹ mà không biết phụng thờ, lòng dạ gì thế? Sáng mai phải dọn qua ở chung với cha mẹ để thăm nom hầu hạ", vợ chồng nói chuyện suốt đêm như xa cách mười năm mới gặp lại.

Tảng sáng nàng lập tức trỗi dậy gói ghém quần áo vật dùng, sai tỳ nữ cầm giỏ còn mình mang gói, giục sinh đi trước gọi cửa. Mẹ ra hoảng sợ hỏi han, sinh nói ý vợ. Mẹ đang ngần ngại thì cô gái đã dắt

tỳ nữ vào nhà. Mẹ vào theo, nàng quỳ mọp xuống đất khóc lóc thảm thiết, chỉ xin tha tội chết. Mẹ thấy là thật lòng cũng khóc nói "Con ta sao thay đổi mau thế?". Sinh kể lại tỉ mỉ chuyện trước, mẹ mới hiểu ra rằng giấc mơ trước kia đã ứng nghiệm, mừng rỡ sai tôi tớ dọn dẹp gian nhà cũ cho hai vợ chồng ở. Cô gái từ đó thờ cha mẹ còn hơn cả con trai có hiếu, gặp ai cũng khép nép như cô dâu mới về nhà chồng, ai đùa nhắc lại chuyện cũ thì thẹn đỏ mặt.

Lại cần kiệm khéo buôn bán, qua ba năm cha mẹ không phải lo tới sinh kế mà nhà đã nổi tiếng giàu có cự vạn. Năm ấy sinh thi đỗ Cử nhân, cô gái thường nói "Ngày trước thiếp gặp Phương Lan một lần, nay vẫn còn nhớ nàng", sinh vì không bị hành hạ đã lấy làm mãn nguyện, không dám mơ tưởng tới chuyện cưới hầu thiếp nên chỉ dạ dạ mà thôi. Kế sinh vào kinh thi hội mấy tháng mới về, vào phòng thấy Phương Lan đang đánh cờ với Giang Thành, ngạc nhiên hỏi han, thì ra cô gái đem mấy trăm đồng vàng chuộc Phương Lan ra. Lúc ta ở vùng Thiệu Hưng Chiết Giang được quen ông Vương Tử Nhã, cả đêm kể cho nghe rất rõ ràng.

Dị Sử thị nói: *Nghiệp căn của đời người, một hớp nước một miếng cơm cũng phải chịu báo ứng, nhưng chỉ những kẻ chịu báo ứng chỗ phòng khuê thì như bị ghẻ trong xương, sự thảm độc càng ghê gớm. Thường thấy trong thiên hạ những người vợ hiền chỉ có một phần còn vợ dữ tới chín phần, cũng đủ biết những người tu dưỡng nết tốt trên đời rất ít. Quan Thế âm pháp lực vô biên, sao không đem nước cam lồ trong bình ngọc rưới khắp thế gian?*

120. Bát Đại Vương

Phùng sinh ở huyện Lâm Thao (tỉnh Cam Túc), người thuật chuyện không nhớ tên, chỉ biết là dòng dõi thế gia đã sa sút. Có người chài lưới thiếu nợ sinh không trả nổi nên cứ bắt được ba ba là đem lại biếu. Có lần biếu con ba ba cực to, trán có đốm trắng, sinh thấy hình dạng lạ lùng liền thả ra sông. Sau sinh đi thăm con rể trở về, tới bờ sông Hằng Hà thì trời vừa tối thấy một người say có hai ba tiểu đồng theo sau ngất ngưởng đi tới, thấy sinh hỏi là ai? Sinh đáp bừa là kẻ đi đường, người say giận nói "Chẳng lẽ không có tên họ à, sao chỉ nói là kẻ đi đường?," Sinh sốt ruột lo về nên không buồn đáp, cứ đi thẳng qua mặt, người say càng giận, nắm lấy áo sinh không cho đi, mùi rượu nồng nặc. Sinh rất khó chịu mà cố sức gỡ ra không được bèn hỏi ngươi tên gì, người say lè nhè đáp “Ta là Lệnh doãn cũ ở Nam Đô, ngươi định làm gì?". Sinh nói "Thế gian có thứ Lệnh doãn như vậy, thật là chửi cả thiên hạ. May là Lệnh doãn cũ đấy, chứ nếu là Lệnh doãn mới chắc giết ráo người đi đường rồi phải không?". Người say giận lắm toan giở võ, sinh lớn tiếng nói "Phùng mỗ ta không phải là kẻ để yên cho người đánh đâu!". Người say nghe thế đổi giận làm vui, lảo đảo lạy rạp xuống nói "Té ra là ân chủ, mới rồi đường đột xin đừng bắt tội", rồi đứng dậy bảo kẻ tùy tùng về trước dọn rượu.

Sinh từ chối không được, người ấy nắm tay dắt đi vài dặm thì tới một xóm nhỏ, vào trong thấy nhà của đẹp đẽ như phủ đệ quý nhân. Người say hơi tỉnh rượu rồi, sinh mới hỏi thăm tên họ là gì, y đáp "Nói ra xin chớ kinh hãi, ta là Bát Đại vương ở sông Thao đây. Mới rồi tiên Thanh Đồng ở Tây Sơn mời đi uống rượu, không ngờ say quá nên xúc phạm tôn nhan, nghĩ rất hổ thẹn". Sinh biết là yêu quái, nhưng thấy tình ý niềm nở nên cũng không sợ sệt gì. Giây lát rượu thịt dọn lên ê hề, giục sinh ngồi vào tiệc. Bát vương uống rất hào, dốc cạn liên tiếp mấy chén, sinh sợ y say lại sinh sự bèn giả say đòi đi nằm. Bát vương hiểu ý cười nói "ông sợ ta bừa bãi sao? Xin chớ lo, phàm kẻ say vô hạnh rồi qua đêm nói rằng không nhớ đã làm những gì là nói dối thôi, bọn bợm rượu mất nết thì mười người có chín người như vậy đấy. Nhưng ta tuy không dám sánh với người tốt song nghĩ lại cũng chưa từng dám làm điều vô lại với bậc trưởng giả sao ông cự tuyệt thẳng thừng như thế?". Sinh bèn ngồi xuống nghiêm sắc mặt can rằng "Ông đã tự biết, sao không sửa đổi?", Bát vương đáp

“Lão phu lúc làm Lệnh doãn thì say sưa còn quá ngày nay, từ khi làm Thượng đế tức giận bị đày ra cù lao, cố bỏ thói cũ đã hơn mười năm. Nay sắp chết mà còn lận đận không được vẫy vùng nên thói cũ lại nảy sinh mà không tự biết. Nay xin kính cẩn vâng lời ông".

Đang chuyện trò thì nghe tiếng chuông chùa xa xa, Bát vương đứng lên cầm tay sinh nói "Gặp gỡ không được lâu, nay có một vật xin tặng để đền ơn lớn. Vật này không nên mang lâu, khi nào được như nguyện rồi xin trả lại cho ta”. Rồi khạc ra một hình người bé tí dài hơn một tấc, lấy móng tay rạch vào cánh tay sinh, đau như xé ruột, đặt mau hình người lên rồi đè xuống, buông tay ra thì đã chìm hẳn vào trong thịt, vết móng tay vẫn còn mà chỗ đó gồ lên như mụn nhọt. Sinh sợ hãi hỏi, Bát vương cười không đáp, chỉ nói “ông nên đi thôi”" rồi tiễn sinh ra. Bát vương trở vào, sinh ngoảnh nhìn thì xóm làng nhà cửa đều biến mất, chỉ có một con ba ba lớn đang ì ạch bò xuống nước rồi mất tăm. Sinh kinh ngạc sửng ra hồi lâu rồi tự nghĩ vật mình vừa được cho ắt là ngọc ba ba.

Từ đó mắt rất sáng, phàm nhưng nơi có châu báu, dù ở tận suối vàng cũng nhìn thấy được, ngay cả những món chưa từng biết cũng ứng khẩu gọi được đích danh, đào được mấy trăm lượng vàng chôn ngay dưới phòng ngủ, việc chi tiêu cũng đầy đủ. Sau có người bán ngôi nhà cũ, sinh nhìn thấy tiền bạc chôn giấu vô số bèn bỏ nhiều tiền ra mua, từ đó giàu có ngang bậc vương hầu, các loại ngọc quý hiếm trên đời trong nhà đều có đủ. Lại được một tấm gương, phía sau chạm hình chim phượng đeo vòng, mây nước và Tương Phi, chiếu sáng cả dặm, có thể thấy rõ từng sợi tóc. Người đẹp mà soi vào thì hình bóng sẽ in lại, lau chùi cũng không mất được, nếu thay quần áo khác soi lại hoặc người đẹp khác soi lên thì ảnh trước mới mất đi.

Lúc bấy giờ công chúa thứ ba trong Túc vương phủ[139] nhan sắc tuyệt đẹp, sinh rất hâm mộ. Gặp lúc công chúa đi chơi núi Không Động, sinh tới rình trong núi chờ khi công chúa trên kiệu bước xuống lấy gương ra soi rồi mang về đặt lên bàn, nhìn kỹ thấy mỹ nhân ở trong cầm khăn mỉm cười, miệng như muốn nói, mắt như muốn liếc, mừng rỡ cất kỹ. Hơn một năm, vì vợ nói lộ ra, Túc vương nghe được cả giận, bắt giam sinh, đòi lấy tấm gương, định xử án chém. Sinh hối lộ rất nhiều cho một quý nhân trong vương phủ, nhờ tâu với Túc vương rằng "Nếu vương tha thì bao nhiêu của báu trên đời muốn có cũng dễ, nếu không thì ta cũng tới chết là cùng, mà vương thì chẳng có lợi gì cả". Vương muốn tịch biên gia sản và đày sinh đi xa, công

chúa thứ ba nói "Y đã nhìn con, dù giết mười lần cũng không đủ gột rửa tiếng nhơ, chi bằng gả con cho y". Vương không nghe.

Công chúa đóng cửa không chịu ăn, Vương phi lo quá, cố nói với vương, vương bèn thả sinh ra, lại sai vị quý nhân kia ngỏ ý với sinh. Sinh từ chối nói "Người vợ từ lúc hàn vi không thể bỏ, ta thà chết chứ không dám vâng lệnh, nếu vương cho chuộc tội thì dốc hết gia sản ra cũng được", vương giận lại bắt giam sinh. Vương phi triệu vợ sinh vào cung, định hạ độc giết chết. Vợ sinh vào, đem chiếc giá gương san hô làm lễ ra mắt, lời lẽ mềm mỏng dễ thương, Vương phi hài lòng, sai bái kiến công chúa thứ ba, công chúa cũng thích, bèn đính ước làm chị em rồi sai người vào ngục dụ sinh. Sinh nhắn vợ rằng "Con gái nhà vương hầu thì không thể lấy việc cưới trước cưới sau mà bàn lớn bé được đâu". Vợ không nghe cứ về sắp đặt sính lễ đưa tới vương phủ, người đội lễ vật có tới hàng ngàn, nhiều loại châu quý ngọc lạ nhà vương cũng không biết tên.

Vương cả mừng gả công chúa cho sinh, công chúa vu quy cũng đem tấm gương về. Một đêm sinh ngủ một mình, mơ thấy Bát vương nghênh ngang vào, nói "Vật ta đã tặng nay nên trả lại. Mang nó lâu quá thì hao tổn tinh huyết, chiết giảm tuổi thọ". Sinh vâng dạ, giữ lại uống rượu, Bát vương từ chối, nói "Từ lúc nghe ông khuyên, ta bỏ dứt rượu được ba năm rồi". Rồi há miệng cắn vào cánh tay, sinh đau quá tỉnh dậy, nhìn lại thì chỗ mụn nhọt đã tiêu tan, từ đó lại như người thường.

Dị Sử thị nói: *Tỉnh thì còn là người mà say rồi thì như con ba ba, những kẻ uống rượu đều như thế cả. Nhưng con ba ba kia tuy hàng ngày quen thói uống rượu bét nhè song không dám quên ơn, không dám vô lễ với bậc trưởng giả, con ba ba chẳng cũng hơn xa con người sao? Lắm kẻ tỉnh thì không bằng người, say thì không bằng con ba ba, người xưa soi gương bói rùa*[140], chắc là lấy con rùa để soi mình chăng? Vì vậy làm bài phú Người uống rượu. Phú rằng:

Có một vật nọ, rong chơi ngon miệng, uống vào thì ngất ngất ngây ngây, tên gọi là rượu. Chủng loại rất nhiều, công lao đã lắm. Dùng để tiếp đãi tân khách, dùng để thù phụng cha anh. Dùng để vui sướng lúc một mình, dùng để hợp cẩn thành đôi lứa. Có khi làm lưỡi câu để câu hứng thơ, có khi làm cái chổi để quét phiền muộn. Cho nên chàng rượu tới thường thì người người kết bạn, làng say vào sâu thì kẻ kẻ quên sầu. Đài hèm bã đã cao, công chĩnh vò bất hủ. Một thạch ấy sức quan Tề[141], năm đấu làm tên Học sĩ[142]. Thế nên rượu nhờ người mà

nổi danh, nhưng có khi người vì rượu mà mang tiếng.

Kìa như Mạnh Gia rơi mũ[143], Lưu Linh vác mai[144], Sơn Giản say mèm[145], Đào Tiềm lược rượu[146]. Say ngủ bên người đẹp, không ý tư thông[147], nhúng đầu vào nghiên sâu, có thần giúp sức[148]. Kẻ sĩ cưỡi thuyền rơi nằm đáy giếng[149], ông quan bộ Lại bị trói bên lò[150]. Thậm chí nếu rụt đầu[151] mà nghịch ngợm, cũng còn chưa hại vật mà bất nhân. Tới như khi mưa chiều tuyết tối, hoa sớm trăng khuya, gió lặng bụi yên, bạn xưa gái mới, dép giày trộn lẫn, lan xạ thơm lùng, đùa trăng cợt gió, hát nhỏ chuốc vơi, điệu nhạc hay vừa mới trỗi, trên chiếu lặng tựa không người, trò chuyện giống hoa bay sáng miệng, ngâm thơ như lắc ngọc khua vàng, dẫu quá chén mà say khướt, cũng hồn trong mà ngủ yên. Nếu thế thì dù mỗi ngày mỗi uống cũng chẳng hại gì tới danh giáo. Còn như trong dục nhập nhằng, hát ca bậy bạ, đứng ngồi nhớn nhác, cười nói ồn ào, chuyện bé xé ra to, cãi vã nhiếc mắng, rướn cổ nhăn mày như uống thuốc độc, ngã bầu rơi chén tắt nến đổ đèn, rượu ngon lênh láng, say sưa bét nhè thì phép uống rượu vốn cấm, tình ý như thế chẳng thà đừng uống.

Lại có kẻ rượu vừa nuốt xuống hơi đã bốc lên, lảm nhảm lè nhè chê chủ keo kiệt, đã không biết cư xử lại không biết uống rượu, thứ khách rượu không có phẩm giá ấy thì càng quá lắm. Thậm chí có kẻ vừa uống xong thì thôi khách sáo, trợn mày bứt tóc cởi áo xắn quần, bọt nhểu nhảo đầy mồm miệng, ói òng ọc ra áo quần, cổ rướn dài như chó sủa, tóc rối bời như ăn xin. Bụng chạm đất mà miệng kêu trời, tựa bày gan ruột, tay thì khua còn chân lại rũ, như bị phanh thây. Tài thơ phú không lời để tả, bút đan thanh khôn họa thành tranh. Cha mẹ già bị chửi, vợ con yếu khó dìu, có khi chú bác bạn bè bỗng dưng mà chịu nhục. Dùng lời nhỏ nhẹ can ngăn thì càng thêm u mê dữ tợn, đó gọi là uống rượu mất nết, không thể cứu giúp gì được. Duy có một cách để giã rượu, cách ấy ra sao? Chỉ cần lấy một cái gậy, trói tay chân lại như lối mổ heo, cứ đập vào mông đừng đánh lên đầu, hơn trăm gậy rồi chắc chắn tỉnh lại.

121. Cô Gái Họ Thiệu (Thiệu Nữ)

Sài Đình Tân người huyện Thái Bình (tỉnh An Huy), vợ là Kim thị không sinh nở được mà tính cả ghen. Sài bỏ ra trăm lượng vàng cưới thiếp, Kim đối xử rất tàn ác, qua năm sau thì người thiếp chết. Sài uất ức ngủ riêng, mấy tháng liền không đặt chân tới phòng vợ. Gặp ngày sinh nhật Sài, Kim tới ăn nói ngọt ngào làm lễ chúc thọ chồng, Sài không nỡ cự tuyệt, mới lại chuyện trò cười nói với nhau. Kim bày tiệc trong phòng mời Sài, Sài lấy cớ đã say để từ chối, Kim ăn mặc lộng lẫy tự tới phòng Sài nói "Thiếp đã hết lòng trọn ngày, dù chàng có say cũng xin uống một chén rồi về". Sài bèn vào phòng, uống rượu trò chuyện. Vợ thong thả nói "Trước kia lỡ tay giết đứa tỳ nữ, nay đã hối hận, sao chàng còn để bụng oán hờn, há không còn tình vợ chồng sao? Từ nay về sau xin cứ nạp thiếp, thiếp không dám trách móc gì chàng đâu". Sài càng mừng, từ đó lại yêu thương vợ như trước. Kim bèn gọi người mai mối tới bảo tìm người thiếp đẹp cho chồng, nhưng ngầm dặn cứ lờ đi, còn mình làm ra vẻ thúc giục. Cứ thế hơn năm, Sài không chờ được bèn dặn khắp bạn bè thân thích nhờ tìm hỏi cho mình, được con gái nuôi của nhà họ Lâm, Kim vừa gặp đã tỏ vẻ mừng rỡ, cho cùng ăn cùng ngủ với mình, áo quần nữ trang cho tùy ý lựa dùng.

Nhưng Lâm vốn sinh ở đất Yên (tỉnh Hà Bắc) nên không thạo việc nữ công, ngay việc khâu giày cũng phải có người giúp cho. Kim nói "Nhà ta vốn cần kiệm không phải như nhà vương hầu mà mua người như mua tranh để ngắm", rồi từ đó đưa cho gấm lụa bảo Lâm học cắt may như thầy dạy trò rất nghiêm khắc, ban đầu còn mắng chửi, kế thì đánh đập. Sài trong lòng xót xa không biết làm sao, mà Kim lại càng tỏ vẻ yêu thương Lâm hơn trước, cứ đích thân trang điểm cho Lâm. Nhưng gót giày hơi có vết nhăn là lấy thước sắt đánh vào hai chân, tóc hơi rối là tát vào hai má, Lâm không chịu nổi treo cổ tự tử. Sài đau lòng xốn mắt, trách móc nặng lời. Vợ giận nói "Ta thay anh dạy dỗ nàng ta thì có tội gì?", lúc ấy Sài mới biết sự gian xảo của vợ, dứt hẳn tình vợ chồng, ngầm xây dựng phòng ốc nơi khác, nghĩ cách cưới vợ đẹp ở riêng.

Thấm thoát hơn nửa năm vẫn chưa tìm được người nào, ngẫu nhiên tới dự đám tang ở nhà bạn thấy một nữ lang khoảng mười sáu tuổi đẹp lộng lẫy, cứ sững người ra ngắm nhìn. Cô gái thấy Sài có vẻ

sỗ sàng bèn liếc nhìn rồi quay người đi, Sài hỏi người ta thì biết nàng họ Thiệu. Thiệu là học trò nghèo, chỉ có một con gái là nàng. Lúc nhỏ rất thông minh, cha dạy cho học, sách vở chỉ đọc qua là hiểu, lại rất thích đọc sách thuốc và sách xem tướng. Cha rất thương yêu, có ai tới hỏi cưới thì cho nàng quyết định, nhưng kẻ giàu người nghèo gì cũng không giỏi bằng nên mười bảy tuổi vẫn chưa lấy chồng. Sài hỏi rõ được ngọn ngành biết rõ là không thể hỏi cưới được nhưng vẫn bồi hồi, lại nghĩ rằng nhà Thiệu nghèo có thể lấy lợi làm động tâm, bèn bàn với vài bà mối nhưng không ai dám nhận lời, chán nản không còn hy vọng gì nữa.

Chợt có bà mối họ Giả tới bán ngọc cho Sài, Sài tỏ ý mình rồi cho nhiều tiền, nói "Chỉ cần bà nói rõ lòng thành của ta, còn họ có ưng hay không thì ta không trách gì bà. Còn nếu vạn nhất mà việc xong, thì ngàn vàng ta cũng không tiếc đâu". Bà Giả thấy được nhiều tiền bèn vâng dạ, tìm tới chuyện dằng dai với vợ Thiệu, nhìn thấy cô gái ngạc nhiên ca ngợi, nói "Cô nương đẹp quá, nếu tới viện Chiêu Dương thì chị em nhà họ Triệu[152] có đáng gì!". Lại hỏi đã hứa gả cho ai rồi, vợ Thiệu đáp chưa, bà ta nói "Sợ gì không có bậc vương hầu làm rể quý".

Vợ Thiệu than "Nhà vương hầu thì không dám mong, chỉ cần tìm được thằng bé nào có học là tốt lắm rồi. Của nợ nhà ta cứ chọn lựa này nọ, cả chục người không ưng được một đám, thật chẳng hiểu nó muốn những gì". Bà Giả nói "Phu nhân không cần phải trách móc, người đẹp như thế chẳng biết kiếp trước tu được bao nhiêu phúc đức mới cưới được kia. Hôm rồi có một chuyện rất buồn cười, là lang quân họ Sài nói thấy nhan sắc cô nương đây ở đám tang nhà ông Mỗ, xin dâng ngàn vàng làm sính lễ, há chẳng phải cú đói mơ sánh đôi với thiên nga sao? Già này đã mắng cho mới chịu thôi đấy!". Vợ Thiệu cười khẽ chưa đáp, bà ta lại nói "Chỉ vì là nhà Tú tài khó mà sánh đôi, chứ nếu nhà khác thì như thế mất ít mà được nhiều, cũng nên ưng thuận". Vợ Thiệu lại cười không đáp, bà ta bèn vỗ tay nói "Phải rồi, đứng về phía già này mà nói thì làm thế là sai đấy. Hàng ngày già được phu nhân yêu thương, lên thềm còn được ngồi xếp bằng cho uống rượu, chứ phu nhân mà được ngàn vàng, ra xe ngựa vào lầu gác thì già tới cổng sẽ bị người gác cổng thét đuổi ra ngay".

Vợ Thiệu ngẫm nghĩ hồi lâu rồi đứng lên vào nói chuyện với chồng, lát sau ra gọi con gái vào, lát sau ba người cùng ra. Vợ Thiệu cười nói "Con nhãi nhà ta lạ thật, bao nhiêu đám tốt đều không chịu

mà nghe nói làm vợ lẽ lại ưng, chỉ sợ các bậc văn nhân cười cho". Bà Giả nói "Nếu về đó mà sinh được một tiểu ca, thì đại phu nhân mà bằng được à?". Nói xong kể lại việc Sài định ở riêng, Thiệu càng mừng rỡ bèn gọi con gái nói “Cứ thử trò chuyện với bà Giả đi, việc này là do ngươi tự chủ trương, về sau đừng có hối hận mà oán trách cha mẹ". Cô gái ngượng nghịu nói "Cha mẹ được phụng dưỡng chu đáo thì công nuôi con không uổng. Huống hồ con tự thấy mình phận bạc, nếu làm vợ chính ắt sẽ bị giảm thọ, nếu phải chịu đựng đau khổ chút ít thì cũng chưa chắc không phải là điều may. Hôm trước nhìn thấy chàng Sài, cũng có phúc tướng, con cháu ắt có kẻ làm nên".

Bà mối cả mừng chạy về báo, Sài mừng rỡ vì được quá cả lòng mong ước, lập tức đem ngàn vàng sắp xe kiệu tới cưới cô gái về ở nhà riêng, tôi tớ không ai dám nói một câu. Cô gái nói với Sài rằng “Chàng tính toán có thể nói cũng như chim én làm tổ trên rèm[153], không phải là kế lâu dài. Ngậm miệng lựa lời để giữ kín chuyện liệu có được không? Chẳng bằng xin cứ về nhà cho sớm, nói thật ra ngay thì tai họa còn nhỏ". Sài lo là nàng sẽ bị đày đọa, nàng nói "Trên đời không có ai là kẻ không thể cảm hóa được, ta cứ giữ cẩn thận không có lỗi lầm thì bà ta làm sao giận được?". Sài nói "Không phải thế đâu, bà ta hung dữ phi thường, không thể nói tình lý mà cảm hóa được". Cô gái nói “Thân làm lẽ mọn thì bị hành hạ là phải thôi, nếu không chịu thế mà cứ tạm bợ cầu sống thì liệu có được lâu dài không?", Sài cho là đúng nhưng rốt lại vẫn chần chừ không dám quyết.

Một hôm Sài đi vắng, cô gái mặc áo tỳ nữ ra cửa, sai đầy tớ dắt con ngựa cái già, có một bà già ôm cái bọc đi theo tới nhà Vợ Sài ở, lạy rạp xuống đất tự bày tỏ. Vợ Sài lúc đầu nổi giận, kế nghĩ nàng tự tới thú có thể tha thứ lại thấy ăn mặc khiêm nhường hèn mọn, cũng hơi nguôi giận bèn sai tỳ nữ lấy áo gấm ra cho mặc, nói "Ta bị gả bạc bẽo kia rêu rao nói xấu với mọi người nên chịu tiếng oan, chứ thật ra đều là vì chồng bất nghĩa, bọn tỳ thiếp mất nết có chỗ mà khích bác, ngươi nghĩ xem kẻ giấu vợ cưới thiếp còn có phải là người không kia chứ? Cô gái nói "Xem kỹ thì ông ấy cũng hơi hối hận, chỉ là không chịu xuống nước đó thôi. Lời ngạn nói Người trên không chịu thua người dưới, còn theo lễ mà bàn thì vợ đối với chồng cũng như con đối với cha, vợ thứ đối với vợ cả vậy. Nếu phu nhân chịu tỏ ra vui vẻ niềm nở thì có thể làm cho ông ấy hết hờn oán". Vợ Sài nói "Tự y không chịu tới đây chứ ta có làm gì đâu?", rồi lập tức sai các tỳ nữ dọn phòng cho cô gái ở, tuy không vui lắm nhưng cũng yên lòng.

Sài nghe tin cô gái tới nhà vô cùng hoảng sợ, thầm nghĩ dê vào miệng cọp thì không sao sống nổi, vội chạy mau về thì thấy trong nhà yên ắng, mới được yên lòng. Cô gái ra cửa đón tiếp khuyên lơn, bảo tới phòng vợ cả Sài tỏ vẻ khó khăn, nàng khóc ròng, Sài mới xiêu lòng. Cô gái tới gặp vợ Sài nói "Lang quân vừa về, tự thấy xấu hổ không còn mặt mũi nào tới gặp phu nhân, xin phu nhân tới cười cho một tiếng". Vợ Sài không chịu, nàng nói "Thiếp đã nói rồi, chồng đối với vợ cũng như vợ cả đối với vợ lẽ. Mạnh Quang nâng án ngang mày[154] mà người ta không cho là nịnh nọt là vì sao? Vì phận sự phải như thế thôi". Vợ Sài theo lời, tới gặp Sài nói "Chàng như con thỏ khôn có ba hang, về đây làm gì?". Sài lừ mắt không đáp, cô gái lấy khuỷu tay huých ra hiệu bèn nhăn nhó cười gượng, vợ mới hơi dịu nét mặt.

Lúc vợ Sài ra, cô gái đẩy Sài theo, lại dặn nhà bếp làm tiệc, từ đó vợ chồng Sài lại hòa thuận. Cô gái sáng dậy sớm mặc áo xanh tới hầu vợ Sài, bưng nước rửa mặt, hầu hạ khăn lược, giữ lễ tỳ nữ rất cungkính. Sài vào phòng thì hết sức từ chối, hơn mười đêm mới cho ngủ lại một đêm, vợ Sài cũng thấy là hiền nhưng lại xấu hổ vì thấy mình không bằng nàng, thẹn thùng chuyển thành ghen ghét. Song cô gái hầu hạ cẩn thận, không có lỗi lầm nào để bới móc, có khi chửi mắng qua loa thì nàng chỉ vâng dạ. Một đêm vợ chồng có chuyện xích mích, sáng ra vợ Sài dậy trang điểm vẫn còn tức tối, cô gái bưng gương lỡ tay làm rơi vỡ, vợ Sài nắm tóc nàng trừng mắt nhìn. Cô gái sợ quá quỳ xuống cầu khẩn, vợ Sài không nguôi giận đánh luôn vài mươi roi. Sài không nhịn được nổi giận xông vào kéo nàng ra, vợ lu loa giằng lại. Sài nổi giận giật roi đánh vợ rách cả mặt mới bỏ đi, từ đó vợ chồng coi nhau như kẻ thù.

Sài cấm cô gái không được tới phòng vợ nữa nhưng nàng không nghe, sáng ra dậy sớm quỳ ngoài màn, vợ Sài đập giường chửi lớn, quát đuổi đi không cho tới trước mặt, đêm ngày mắm môi nghiến lợi, rắp tâm chờ lúc nào Sài đi vắng sẽ trút hờn lên cô gái. Sài biết ý, gác hết mọi việc, đóng cửa ở nhà không giao du với ai cả. Vợ Sài không biết làm sao, chỉ hàng ngày đánh đập bọn tỳ nữ cho hả giận, tôi tớ trong nhà đều không chịu nổi. Từ khi vợ chồng xích mích, cô gái cũng không dám cho Sài ngủ ở phòng mình, Sài từ đó ngủ một mình, vợ nghe biết cũng hơi yên lòng.

Có đứa tỳ nữ đã lớn vốn giảo hoạt, ngẫu nhiên trò chuyện với Sài, vợ Sài nghi là tư thông với nhau càng hành hạ tàn nhẫn, đứa tỳ nữ

cứ lúc vắng người là căm tức chửi rủa. Một đêm tới phiên nó hầu, cô gái dặn Sài không được cho tới, nói "Mặt cô ta có sát cơ, khó lường lắm". Sài theo lời gọi tới, giả vờ hỏi tại sao làm điều ám muội, đứa tỳ nữ khiếp sợ không đáp được, Sài càng nghi ngờ, xét trong áo tìm được con dao sắc, nó không còn lời gì để nói, chỉ quỳ mọp xin tha chết. Sài muốn đánh đòn, cô gái ngăn lại nói “Sợ phu nhân nghe được thì nó không còn cách sống. Tội nó vẫn không thể tha được, nhưng chẳng bằng bán đi cho nó được toàn mạng mà ta còn được tiền". Sài cho là phải, gặp lúc có người mua tỳ thiếp vội bán đi. Vợ Sài thấy không bàn bạc gì với mình bèn trách móc chồng, lại giận lây qua cô gái, chửi mắng càng tàn tệ. Sài uất ức nhìn cô gái nói "Đây là nàng tự chuốc lấy đấy nhé, nếu trước cứ để cho nó giết đi thì làm gì có ngày hôm nay?", nói xong bỏ đi.

Vợ Sài thấy lời nói kỳ quái, hỏi khắp cả người hầu nhưng không ai biết, hỏi cô gái nàng cũng không đáp, càng bực dọc phiền muộn, túm áo nàng chửi té tát. Sài bèn quay vào nói rõ mọi chuyện, vợ Sài cả kinh dịu giọng với cô gái, nhưng lại chuyển sang giận là không nói sớm với mình. Sài cho rằng vợ đã hết hiềm khích nên không đề phòng nữa, một hôm có việc đi xa, vợ Sài bèn gọi cô gái tới hỏi tội, nói "Kẻ giết chủ thì tội không tha được, người tha nó là có ý gì?". Cô gái bị bất ngờ không đáp được, vợ Sài bèn nung đỏ sắt đốt mặt nàng, muốn phá hủy dung mạo. Đám tớ gái đều bất bình thay, nghe tiếng rú người nhà đều khóc lớn xin chịu chết thay nàng. Vợ Sài thấy thế không đốt mặt nữa, lấy kim đâm vào sườn nàng hơn hai mươi nhát mới đuổi đi.

Sài về thấy mặt cô gái bị thương, cả giận muốn qua tìm vợ, nàng nắm áo kéo lại nói “Thiếp đã biết rõ nơi đây là chậu lửa nhưng vẫn dám vào, chứ lúc lấy chàng há cho rằng nhà chàng là thiên đường hay sao? Cũng vì biết mình bạc phận nên làm thế để tạo vật bớt ghét thôi. Yên lòng nhịn nhục chịu khổ thì còn có lúc hết tai họa, chứ nếu lại làm trời tức giận, thì hố thẳm đã lấp bằng lại sụt xuống mất". Rồi lấy thuốc băng bó những chỗ bị đất, vài ngày thì hơi đỡ, chợt cầm gương soi mừng rỡ nói rằng "Hôm nay thì chàng nên chúc mừng thiếp, bà ta nung đất làm đứt hết những nét mờ tối trên mặt thiếp rồi".Rồi lại sớm tới phụng sự vợ cả, chu đáo kính cẩn như xưa.

Kim trước thấy mọi người khóc lóc tự biết mình đã bị cô lập, hơi có ý hối hận, thường gọi cô gái vào cùng làm việc với mình, lời nói sắc mặt đều ôn hòa. Hơn một tháng chợt bị bệnh không ăn uống gì

được, Sài giận là không chết ngay, không ngó ngàng gì tới. Vài hôm sau thì bụng Kim trướng lên to như cái trống, ngày đêm nằm rũ liệt, cô gái hầu hạ quên ăn quên ngủ, Kim càng biết ơn nàng. Cô gái nói là mình biết y lý, nhưng Kim nghĩ trước đây mình hành hạ nàng quá tàn ác, ngờ là nàng sẽ báo thù nên cố từ tạ. Kim là người coi sóc việc nhà có khuôn phép, tôi tớ đều răm rắp nghe lệnh nhưng từ khi mắc bệnh thì họ cũng bỏ bê việc nhà. Sài phải đích thân đứng ra coi sóc bận bịu vất vả nhưng gạo muối trong nhà không ăn mà tự hết, vì vậy lại có ý muốn vợ khỏe lại để coi sóc việc nhà, bèn đón thầy về cắt thuốc. Kim nói rằng mình uất ức sinh bệnh nên thầy nào bắt mạch cũng bảo là bị bệnh uất kết, đổi qua mấy thầy mà vẫn không khỏi, ngày càng nguy hơn.

Lại định sắc thuốc, cô gái bước lên nói "Loại thuốc này thì hàng trăm thang cũng vô ích, chỉ làm bệnh nặng thêm thôi". Kim không tin, cô gái ngầm lấy thuốc riêng tráo vào, Kim uống xong, trong khoảng một bữa ăn thì đi ngoài ba lần liên tiếp, bệnh như khỏi hẳn, càng cười là cô gái nói sai, rên rỉ gọi nàng hỏi "Vị nữ Hoa Đà[155] kia, nay thì thế nào?". Cô gái cùng đám tỳ nữ đều cười, Kim hỏi nguyên do, mọi người mới nói thật. Kim khóc nói "Thiếp hàng ngày vẫn đội ơn như trời che đất chở của nàng mà không biết, từ nay về sau xin tuy vẫn giữ việc gia chính nhưng được nghe nàng dạy bảo".

Không bao lâu Kim khỏi bệnh, Sài mở tiệc ăn mừng, cô gái cầm bầu rượu đứng hầu bên cạnh, Kim đứng dậy giật lấy cái bầu rượu, kéo nàng ngồi sánh vai với mình. Đến khuya cô gái kiếm cớ rời bàn tiệc, Kim sai hai tỳ nữ kéo trở lại ép cùng mình ngủ chung với Sài, từ đó công việc thì cùng bàn ăn uống thì cùng mâm, chị em ruột cũng không hòa thuận bằng. Không bao lâu cô gái sinh được một trai, sinh nở xong hay bị bệnh, Kim đích thân chăm sóc như hầu hạ mẹ ruột. Về sau Kim bị mắc chứng đau tim, mỗi khi lên con đau thì mặt mày tái xanh chỉ muốn chết. Cô gái vội mua mấy mũi châm bạc, khi Kim lên cơn đau như tắt thở, nàng lại theo huyệt châm cứu thì lập tức hết đau. Hơn mười ngày lại phát đau, nàng lại châm, qua sáu bảy ngày lại phát, tuy cô gái châm cứu là theo tay hết đau ngay, không tới nỗi khổ sở lắm, nhưng Kim trong lòng cứ nơm nớp sợ bệnh lại phát.

Một đêm nằm mơ thấy tới một nơi như đền miếu, tượng thần trong điện đều cử động, thần hỏi "Ngươi là Kim thị phải không? Ngươi tội ác đa đoan, lẽ ra đã tận số rồi, nhưng nghĩ ngươi biết sửa lỗi nên chỉ giáng tai họa để trừng phạt qua loa thôi. Trước đây giết

hai nàng tỳ thiếp thì đó là chuyện quả báo, chứ Thiệu thị có tội gì mà tàn nhẫn đến thế? Việc ngươi đánh đập nàng thì đã có Sài sinh trừng trị rồi, cũng coi như đã xong, nhưng ngươi còn thiếu một vết nung trên mặt và hai mươi ba nhát kim đâm vào sườn nàng, nay bị đau ba lần chỉ mới đủ số lẻ, lại muốn hết hẳn bệnh kia à? Ngày mai sẽ phát lại đấy?".Kim tỉnh dậy sợ lắm, còn nghĩ rằng mộng mị không thật nhưng ăn sáng xong quả lên cơn đau, còn hơn cả mấy lần trước. Cô gái tới châm cho, cơn đau theo tay giảm ngay nhưng nàng ngờ vực nói "Bệnh này chỉ cần chữa như thế thôi mà sao gốc bệnh không dứt? Xin đốt ngãi để cứu, không thế không được, có điều sợ phu nhân không chịu nổi". Kim nhớ lại giấc mộng nên không tỏ vẻ khó khăn, nhưng lúc cắn răng rên rỉ chịu đau lại nghĩ thầm còn mười chín vết đâm, không biết sẽ biến chứng ra những gì, chẳng bằng cứ chịu khổ luôn một hôm cho hết nợ, về sau khỏi phải chịu khổ nữa nên lúc mồi ngãi cứu cháy tàn rồi lại xin cô gái làm tiếp. Cô gái cười nói "Chuyện châm cứu chẳng lẽ cứ muốn là làm à?", Kim nói "Không cần chọn huyệt đạo gì cả, xin cứ phiền đốt cho mười chín chỗ", cô gái cười bò ra không chịu.

Kim càng nài nỉ, trở dậy quỳ trên giường lạy lục, cô gái vẫn không nỡ. Kim bèn kể thật lại giấc mộng, nàng bèn châm chước theo kinh mạch đốt cho đủ số. Từ đó Kim bình phục, quả nhiên không bị lên cơn đau nữa, tự mình ăn năn, đối xử với người dưới cũng không bao giờ có vẻ giận dữ. Đứa con trai tên là Tuấn, tuấn tú thông minh hơn người, cô gái nói "Đứa nhỏ này có tướng làm quan đây". Năm tám tuổi Tuấn nổi tiếng là thần đồng, năm mười lăm tuổi thi đỗ Tiến sĩ được trao chức Hàn lâm. Năm ấy vợ chồng Sài đều bốn mươi tuổi, Thiệu phu nhân khoảng ba mươi hai, ba mươi ba tuổi mà thôi, đem xe kiệu về thăm cha mẹ, làng xóm đều cho là vinh dự. ông Thiệu sau khi gả con gái thì nhà giàu hẳn lên nhưng các bậc văn nhân đều không muốn giao du, đến lúc ấy mới có người lui tới.

Dị Sử thị nói: *Đàn bà ghen tuông xảo quyệt, đó là tính trời, nhưng kẻ làm tỳ thiếp lại khoe đẹp khoe khôn thì chỉ làm vợ cả thêm tức giận. Than ôi, tai họa là từ đó mà tới đấy. Như Thiệu thị chịu yên thân giữ phận, bị đày đọa bao nhiêu cũng không đổi lòng thì làm sao vợ lớn hành hạ thêm được! Còn như Kim thị được cứu sống mấy lần mới ăn năn tỉnh ngộ, than ôi, con người lại như thế ư! Bắt trả đủ số chứ không trị tội thêm, cũng là sự tha thứ của tạo hóa, mà lấy thuật làm nhân để trị kẻ ác, chẳng cũng điên đảo sao! Ta vẫn thấy kẻ ngu phu ngu phụ cứ đau ốm*

thì lập tức gọi đám đồng cốt ngu si tới mặc cho cắt da đốt thịt mà không dám rên rỉ, rất lấy làm lạ, đến nay mới hiểu.

122. Vị Tiên Họ Củng (Củng Tiên)

Đạo nhân họ Củng, không có tên tự, cũng không rõ quê quán ở đâu. Có lần tới xin ra mắt Lỗ vương nhưng người canh cổng không chịu vào báo, gặp lúc một quý nhân trong vương phủ đi ra, đạo nhân vái chào ngỏ ý. Quý nhân thấy quê mùa bèn đuổi đi, kế lại trở lại, quý nhân nổi giận sai người đuổi đánh. Tới chỗ vắng người, đạo nhân cười đưa ra trăm lượng vàng nhờ kẻ đuổi theo nói lại với quý nhân rằng "Ta cũng không cần gặp vương, chỉ nghe nói cây cỏ lâu đài trong vườn hoa sau vương phủ là danh thắng trên đời, nếu dẫn ta vào xem một phen là mãn nguyện rồi". Kế lại lấy tiền bạc ra đút lót người đuổi theo, người ấy mừng rỡ về thưa, quý nhân cũng mừng liền dẫn đạo nhân vào cửa sau, dạo xem khắp nơi rồi theo lên lầu. Quý nhân đang tựa bên cửa sổ thì đạo nhân xô một cái, chỉ thấy mình rơi ra ngoài lầu, may có sợi dây leo vướng ngang bụng nên còn treo lơ lửng trên không. Nhìn xuống thấy sâu chóng mặt mà sợi dây cứ kêu rắc rắc như sắp đứt, sợ quá la ầm lên.

Không bao lâu mấy tên thái giám chạy tới, vô cùng hoảng sợ vì thấy quý nhân cách mặt đất rất xa, lên lầu cùng xem thì thấy đầu dây buộc vào lầu Muốn cởi ra để cứu nhưng thấy dây nhỏ quá không thể dùng sức, tìm đạo nhân khắp nơi nhưng ông đã biến mất, đành bó tay hết cách về tâu với Lỗ vương. Vương tới nhìn thấy rất lấy làm lạ, sai rải cỏ khô dưới lầu, định chặt đút dây. Chuẩn bị vừa xong thì dây leo tự đứt mà chỉ cách mặt đất không đầy một thước, mọi người đều cười ngất. Vương sai hỏi xem đạo sĩ ở đâu, nghe nói ở nhờ nhà Tú tài họ Thượng bèn tới hỏi thì ông đi chơi chưa về. Kế gặp nhau giữa đường, bèn đưa về ra mắt vương.

Vương cho ngồi ăn tiệc, đòi làm trò vui, đạo sĩ thưa "Thần là người quê mùa, không có tài gì lạ, nay được thương tới xin hiến một ban nữ nhạc để chúc thọ vương gia". Rồi lần trong tay áo lấy ra một mỹ nhân đặt xuống đất, nàng dập đầu lạy vương xong, đạo sĩ bảo diễn vở Dao Trì yến để chúc vương muôn tuổi. Mỹ nhân lên sạp hát mấy câu, đạo sĩ lại lấy ra một người nữa, tự xưng là Tây Vương Mẫu, giây lát lấy ra Đổng Song Thành, Hứa Phi Quỳnh, tất cả tiên nữ trên trời đều lần lượt ra mắt. Sau cùng là Chức Nữ tới yết kiến, dâng vương một bộ áo trời màu vàng lóng lánh chiếu sáng cả nhà. Vương nghĩ là đồ giả đòi xem, đạo sĩ vội nói không nên nhưng vương không

nghe cứ giở ra xem, quả thấy áo trời liền lạc không có đường may, không phải sức người làm được. Đạo sĩ tỏ vẻ không vui, nói "Thần hết lòng thờ đại vương nên tạm mượn áo của Thiên Tôn cho xem, nay bị trọc khí nhiễm vào, làm sao trả lại cho chủ cũ?". Vương lại nghĩ những người ca hát ắt đều là tiên nữ, muốn giữ lại vài nàng nhưng nhìn kỹ lại thì đều là con hát thường ngày trong phủ. Lại ngờ khúc hát ấy thì họ chưa từng học qua, hỏi tới thì họ cũng ngơ ngác không tự biết. Đạo sĩ lấy bộ áo trời châm lửa đốt rồi cho vào trong tay áo, khám tới thì không thấy đâu nữa.

Vương vì thế rất trọng đạo sĩ, giữ ở lại trong phủ. Đạo sĩ nói “Tính quê mùa thấy cung điện như chậu lồng, không bằng ở nhà Tú tài được tự do hơn”, nên cứ đến khuya lại về nhà Thượng Tú tài. Hôm nào vương cố giữ thì cũng ngủ lại, mỗi lần có yến tiệc lại đảo lộn hoa cỏ bốn mùa làm vui. Vương hỏi "Nghe nói người tiên cũng không thể quên tình, có đúng không?"' đạo sĩ đáp "Có lẽ người tiên thì đúng thế, chứ thần không phải là người tiên nên lòng như cây khô thôi”. Một đêm đạo sĩ ngủ lại trong vương phủ, vương sai một ca kỹ tới nhìn. Nàng vào phòng, gọi mấy tiếng không thấy đáp, thắp đèn soi thấy đạo sĩ nhắm mắt ngồi trên giường, lay gọi thì hé mắt một cái rồi nhắm lại, lại lay nữa thì ngáy vang lên. Xô mạnh thì ông ngã lăn ra mà vẫn ngủ say, ngáy vang như sấm. Gõ lên trán thấy cứng ngắt chồn cả ngón tay, có tiếng như gõ vào gang sắt, bèn về bẩm lại với vương. Vương sai lấy kim đâm thì đâm không vào, xô thì thấy nặng không thể lay chuyển, gọi thêm hơn chục người xúm lại khiêng ông ném xuống dưới giường, nghe như tảng đá nặng ngàn cân rơi xuống đất.

Sáng tới thấy ông vẫn ngủ dưới đất, kế tỉnh dậy cười nói "Ngủ một giấc say như chết, rơi cả xuống giường mà không biết". Sau vương sai đám con gái nhân lúc ông nằm ngồi tới cấu véo làm vui, nhưng véo cái đầu thì da thịt còn mềm, qua cái thứ hai đã cứng như sắt đá. Đạo sĩ ở nhà Thượng Tú tài, thường suốt đêm không về, Thượng khóa cửa đi ngủ, đến sáng ra mở của đã thấy đạo sĩ nằm trong phòng. Lúc trước Thượng dan díu với ca kỹ Huệ Ca, đã thể lấy nhau. Huệ phong nhã hát hay, ngón đàn nổi tiếng một thời, Lỗ vương nghe tiếng triệu nàng vào hầu hạ, vì thế đôi bên tuyệt đường đi lại, lòng thường thương nhớ nhưng không sao nhắn gởi gì được. Một đêm Thượng hỏi đạo sĩ có gặp Huệ Ca không, đạo sĩ đáp “Các ca kỹ trong phủ ta đều gặp qua nhưng không rõ là nàng nào”. Thượng tả

dung mạo tuổi tác, đạo sĩ mới nhớ ra. Thượng xin nhắn giùm một câu, đạo sĩ cười nói “Ta là người tu hành, không thể đưa tin cho ông được”.

Thượng năn nỉ không thôi, đạo sĩ đưa tay áo ra nói "Nếu nhất định muốn gặp nàng một lần thì mời vào đây". Thượng nhìn vào thấy to rộng như gian nhà liền khom người chui vào, lại thấy sáng sủa sạch sẽ, rộng bằng cái phòng khách, bàn ghế vật dùng không thiếu món nào, ở trong không hề thấy khổ cực buồn bã. Đạo sĩ vào phủ đánh cờ với Lỗ vương, chờ lúc Huệ Ca tới gần, giả phất tay áo phủi bụi, Huệ Ca bị hút vào mà chẳng ai thấy. Thượng đang ngồi một mình tơ tưởng chợt thấy có mỹ nhân từ mái hiên rơi xuống, nhìn lại thì là Huệ Ca. Hai người ngạc nhiên mừng rỡ, âu yếm nhau rất mực. Thượng nói "Duyên lạ hôm nay không thể không ghi lại, xin cùng làm thơ liên cú” rồi viết lên vách rằng "Hầu môn tự hải cửu vô tung” (Cửa hầu tựa biển mỏi mòn trông), Huệ nối theo “Thùy thúc Tiêu lang kim hựu phùng” (Ai biết người xưa lại tái phùng). Thượng viết tiếp “Tụ lý càn khôn chân cá đại” (Tay áo bao la trời đất rộng), Huệ viết “Ly nhân tư phụ tận bao dung” (Dung trai xa vợ gái thương chồng). Vừa viết xong chợt có năm người bước vào, đội mũ có góc, mạc áo đỏ nhạt, nhìn ra đều không quen biết, mà họ cũng im lặng không nói chỉ bắt Huệ Ca đi. Thượng kinh hãi không rõ vì sao, đạo sĩ về nhà gọi Thượng ra hỏi chuyện tình tự, Thượng giấu giếm không kể hết. Đạo sĩ mỉm cười cởi áo, lộn tay áo ra cho xem. Thượng nhìn kỹ thấy có tự tích lờ mờ nhỏ như chân kiến, té ra là bài thơ liên cú.

Mười mấy hôm sau lại xin vào phủ, trước sau cả thảy ba lần.Huệ Ca nói với Thượng rằng "Thiếp nghe trong bụng máy động rất lo lắng, vẫn phải lấy lụa thắt lại. Nhưng trong vương phủ tai mắt rất nhiều, thảng hoặc một sớm sinh nở thì biết tìm chỗ nào giấu được trẻ khóc. Phiền chàng bàn tính với tiên ông họ Củng, cứ thấy thiếp xoa bụng ba lần thì nhờ người ra tay cứu vớt". Thượng theo lời, trở về thấy mặt đạo sĩ liền quỳ rạp xuống không chịu đứng lên. Đạo sĩ kéo đứng lên, nói "Hai người nói với nhau những gì ta đã biết rồi, xin đừng lo lắng. Dòng giống nhà ông chỉ nhờ có một chút đó, ta đâu dám không hết lòng giúp đỡ. Nhưng từ nay không cần vào đó nữa, điều ta muốn báo đáp cho ông vốn không phải chỉ ở việc tư tình thôi đâu”. Mấy tháng sau đạo sĩ từ ngoài vào cười nói "Ta đã đưa công tử về đây rồi, mau lấy tã lót ra”.

Vợ Thượng rất hiền, hơn ba mươi tuổi sinh nở mấy lần mà chỉ

nuôi được một trai, vừa sinh con gái đầy tháng thì chết, nghe Thượng nói ngạc nhiên vui mừng đích thân ra đón. Đạo sĩ thò vào tay áo lấy đứa nhỏ ra, nó im lặng như đang ngủ mà rốn còn chưa cắt, vợ Thượng đón lấy bế lên mới khóc oa oa. Đạo sĩ cởi áo nói "Máu đẻ làm dơ áo thế này là đạo môn kỵ nhất, nay vì chuyện của ông mà vật cũ hai mươi năm một sớm phải bỏ đi". Thượng đưa áo khác cho thay, đạo sĩ dặn "Cái áo cũ của ta chớ bỏ, chỉ cần xé một mảnh bằng đồng tiền đốt đi mà uống thì có thể chữa được chứng khó sinh và trụy thai", Thượng vâng lời. Lâu sau đạo sĩ chợt nói với Thượng "Chiếc áo cũ của ta nên giữ lại chút ít mà dùng, sau khi ta chết cũng đừng quên!”.

Thượng cho là lời bất tường nhưng đạo sĩ không nói gì mà ra đi, vào gặp vương nói "Thần muốn chết". Vương giật mình hỏi, đạo sĩ đáp “Đó là số trời đã định, còn nói gì được". Vương không tin cố giữ lại, đánh xong một ván cờ đạo sĩ vội đứng lên, vương lại ngăn cản, xin phép ra nhà ngoài vương bèn cho. Đạo sĩ ra đó nằm xuống, nhìn lại thì đã chết rồi. Vương sắm sửa quan tài mai táng tử tế. Thượng tới điếu tang rất đau xót, bấy giờ mới hiểu là đạo sĩ đã báo trước. Cái áo cũ của đạo sĩ để lại làm thuốc thôi sản rất hay, người tới xin nối gót ngoài cổng. Ban đầu còn cho cái tay áo vấy máu, kế cắt tới cổ áo vạt áo chỗ nào cũng hiệu nghiệm. Sau Thượng nhớ lời đạo sĩ dặn, e vợ sẽ gặp nạn khi sinh nở nên cắt một mảnh dính máu to bằng bàn tay cất kỹ. Gặp lúc Lỗ vương có nàng ái phi lâm bồn ba ngày không sinh được, các thầy thuốc đều hết cách, có người kể lại chuyện Thượng, vương lập tức triệu vào, ái phi chỉ uống một chén thuốc là sinh được ngay.

Vương cả mừng, tặng tiền bạc vải vóc rất hậu nhưng Thượng đều từ chối không nhận. Vương hỏi vậy muốn gì, Thượng đáp "Thần không dám nói", gạn hỏi mấy lần Thượng mới dập đầu thưa “Nếu được đội ơn trời thì chỉ xin ban cho nàng ca kỹ cũ Huệ Ca là đủ”. Vương triệu nàng tới hỏi tuổi, nàng thưa "Thiếp vào phủ năm mười tám tuổi, qua mười bốn năm rồi”" Vương thấy nàng đã lớn tuổi bèn gọi tất cả các ca kỹ ra cho tùy thích chọn lựa nhưng Thượng không ưng ý một ai. Vương cười nói "Anh học trò này khờ quá, hay mười năm trước có đính ước với nhau rồi?". Thượng kể thật mọi chuyện, vương liền sai đem đủ xe kiệu đưa Huệ Ca về với Thượng, cho luôn nàng những tiền bạc vải vóc đã ban làm của hồi môn.

Đứa con trai Huệ sinh tên Tú Sinh, "Tú” là ẩn nghĩa chữ "Tụ” (tay

áo) vậy, năm ấy đã mười một tuổi. Vợ chồng thường nhớ ơn người tiên, năm nào đến tiết Thanh minh cũng đi viếng mộ. Có người đi buôn ở Trung Châu (tỉnh Tứ Xuyên) lâu năm, gặp đạo sĩ trên đường trao cho một quyển sách, nói "Đây là sách trong phủ Lỗ vương, lúc đi vội quá chưa kịp trả lại, nhờ ông trả hộ". Người ấy về nghe tin đạo sĩ đã chết không dám tâu, Thượng bèn cầm sách vào tâu hộ. Lỗ vương mở ra xem thì đúng là sách đã cho đạo sĩ mượn, lấy làm ngờ vực sai quật mộ đạo sĩ lên xem thì chỉ thấy quan tài rỗng không. Sau con trai Thượng chết yểu, may có Tú Sinh nối dõi, càng phục lời tiên tri của tiên ông họ Củng.

Dị Sử thị nói: *Càn khôn trong tay áo là lời ngụ ngôn của cổ nhân, há phải là có thật đâu, sao lại lạ lùng đến thế. Trong tay áo có trời đất, có mặt trời mặt trăng, có thể lấy vợ sinh con mà lại không bị cái khổ thúc thuế đòi lương, không bị cái phiền muộn của người đời, thì những rận rệp trong đó cũng khác gì chó gà ở cõi Đào Nguyên*[156] đâu! Trộm mong người thường cũng được tới đó, thì chết già ở nơi ấy cũng được.

123. Cô Gái Họ Mai (Mai Nữ)

Phong Vân Đình người Thái Hàng (tỉnh Sơn Tây) tình cờ lên quận, ban ngày nằm ngủ trong nhà trọ. Lúc ấy Phong tuổi trẻ vừa góa vợ, lúc hiu quạnh thường hay tơ tưởng. Đang đăm đăm ngưng thần, thấy trên tường có bóng con gái rõ ràng như vẽ, tự nghĩ vì mơ tưởng nên thấy thế, nhưng hồi lâu không thấy động đậy, cũng không biến đi. Lấy làm lạ vùng dậy nhìn thì là người thật, lại gần nữa thì rõ ràng là một thiếu nữ nhăn mặt thè lưỡi, có một vòng dây thắt quanh cổ. Sinh sợ hãi nhìn không chớp, thấy cô gái động đậy muốn bước xuống, biết là ma thắt cổ nhưng đang ban ngày mà tính cũng gan dạ nên không sợ lắm, nói "Nương tử như có điều oan khuất, tiểu sinh xin hết sức" Cái bóng từ tốn bước xuống nói "Gặp gỡ thoáng qua, đâu dám vội mang việc lớn làm phiền quân tử, nhưng bộ xương khô dưới suối vàng không rút lưỡi vào được, không cắt bỏ dây được, xin chặt thanh xà ngang đốt đi, thì ơn ấy lớn như Thái Sơn".

Sinh nhận lời, cái bóng biến mất. Sinh gọi chủ nhân tới hỏi về chuyện vừa thấy, chủ nhân nói "Mười năm trước nơi đây là nhà họ Mai, đang đêm có tên trộm lẻn vào bị Mai bắt được giải lên quan Điển sử. Điển sử nhận ba trăm bạc của tên trộm, vu cho con gái họ Mai tư thông với y, toan bắt lên tra xét, nàng nghe tin thắt cổ chết. Sau vợ chồng họ Mai nối nhau chết, ngôi nhà này mới về tay ta. Khách trọ vẫn thấy sự quái dị, nhưng không có phép gì làm cho yên". Phong đem lời ma kể lại, chủ nhân tính toán thấy phải dở nhà thay thanh xà ngang, phí tổn không ít nên có vẻ khó khăn. Phong bèn góp tiền giúp thêm, chữa xong lại vào ở. Đêm đến cô gái họ Mai tới cảm tạ, sắc mặt vui vẻ, phong thái yêu kiều, Phong thích lắm muốn cùng giao hoan. Cô gái thẹn thùng nói "Khí âm lạnh lẽo, không những đã làm hại cho chàng mà nếu làm như thế thì tiếng nhơ lúc sinh tiền dẫu nước sông Tây Giang cũng không rửa sạch được. Sẽ có lúc sum họp với nhau, nhưng nay thì chưa". Phong hỏi lúc nào, nàng chỉ cười không đáp. Phong hỏi uống rượu không, cô gái đáp không uống được.

Phong nói "Đối diện với người đẹp mà cứ giơ mắt buồn bã nhìn nhau thì còn ý vị gì?", nàng đáp "Bình sinh thiếp chỉ biết có trò đánh cờ ngựa, nay hai người ngồi buồn bã, đêm khuya lại khổ không có bàn cờ. Canh dài chẳng có gì tiêu khiển, hãy cùng chơi trò giao

tuyến". Phong nghe theo ngồi bó gối xòe ngón tay, trao qua chuyền lại hồi lâu, Phong hoa cả mắt không biết manh mối đâu nữa. Cô gái cứ miệng giảng cầm hất ra hiệu, càng chơi càng biến ảo vô cùng tinh diệu, Phong cười nói "Đây là tuyệt kỹ trong khuê phòng đây", nàng đáp "Trò này thiếp tự nghĩ ra, chỉ cần hai sợi dây là có thể chơi được, người ta không chịu để ý đấy thôi"' Về khuya càng mệt mỏi, Phong ép đi ngủ, cô gái nói "Thiếp là người cõi âm không ngủ, xin chàng cứ nghỉ đi Thiếp có biết thuật xoa bóp, xin trổ hết tài giúp chàng ngon giấc" Phong theo lời, cô gái chụm hai tay xoa nhẹ một lượt từ đỉnh đầu tới gót chân, tay lướt tới đâu gân cốt tê mê tới đó. Kế lại nắm tay đấm khẽ như cầm nắm bông thúc, Phong thấy khoan khoái không sao tả được. Nàng đấm tới lưng thì mắt Phong đã ríu lại, đấm tới đùi thì dã ngủ say rồi.

Đến khi tỉnh dậy thì đã gần trưa, cảm thấy xương cốt đều nhẹ nhàng khoan khoái khác hẳn mọi hôm, lòng càng yêu mến bèn đi quanh nhà cất tiếng gọi nhưng không có một tiếng đáp lại. Chiều tối cô gái mới đến, Phong hỏi "Nàng ở chỗ nào làm ta tìm gọi khắp nơi thế?", nàng đáp "Ma thì không có chỗ ở nhất định, chỉ là dưới đất thôi". Phong hỏi dưới đất có chỗ trống ở được à, nàng nói "Ma không có đất cũng như cá không có nước vậy". Phong nắm cổ tay nàng nói "Nếu nàng sống lại thì ta xin dốc hết cơ nghiệp để cưới", cô gái cười nói "Cần gì phải dốc hết cơ nghiệp!". Chơi đến nửa đêm, Phong hết sức nài ép, nàng nói "Chàng đừng ép thiếp, có nàng kỹ nữ ở đất Chiết (tỉnh Chiết Giang) tên Ái Khanh vừa tới trọ ở nhà láng giềng phía bắc, dáng vẻ rất phong nhã, tối mai thiếp sẽ gọi nàng cùng tới tạm thay cho thiếp được không?", Phong bằng lòng.

Tối hôm sau nàng dắt một thiếu phụ đến, tuổi khoảng ba mươi trở lại, mắt liếc mày đưa, có vẻ phóng đãng. Ba người ngồi ngã ngớn đánh cờ ngựa, xong ván cờ cô gái đứng lên nói "Cuộc vui đang nồng, thiếp phải đi đây", Phong định kéo lại thì nàng đã biến mất. Hai người bèn lên giường ôm nhau vui thú, Phong hỏi gia thế thì thiếu phụ cứ ậm ừ không chịu đáp, chỉ nói "Nếu chàng yêu thiếp thì cứ gõ tay lên vách tường phía bắc gọi khẽ "Hồ lô tử" là thiếp tới ngay. Nếu gọi ba lần không thấy là thiếp đang bận, đừng gọi nữa", trời sáng lách qua khe hở trên bức tường phía bắc đi mất. Hôm sau cô gái tới, Phong hỏi Ái Khanh, nàng đáp "Bị công tử họ Cao gọi đi hầu rượu nên không tới đây được". Kế thắp đèn cùng trò chuyện, cô gái như có điều muốn nói nhưng mấp máy môi lại im lặng. Phong gặng hỏi

nhưng rốt lại nàng vẫn không chịu nói mà chỉ thở dài. Phong ép nàng cùng chơi đùa, đến canh tư mới đi.

Từ đó hai nàng tới luôn, cười nói rộn rã thâu đêm, phố phường đều biết cả. Có viên Điển sử Mỗ cũng là con nhà thế tộc cũ ở đất Chiết (tỉnh Chiết Giang), vợ cả gian dâm với đầy tớ bị xuất, cưới tiếp người vợ kế họ Cố, rất thương yêu nhau nhưng được một tháng nàng đã chết yểu vô cùng đau xót. Nghe nói Phong có quen với ma thiêng, muốn nhờ hỏi giùm việc nhân duyên dưới âm ty bèn cưỡi ngựa tới tìm. Phong lúc đầu không nhận lời, Mỗ hết sức nài nỉ không thôi, Phong bèn bày rượu cùng ngồi, nhận lời gọi hộ nàng kỹ nữ ma. Trời sập tối bèn gõ vách gọi, chưa dứt tiếng thứ ba thì Ái Khanh đã tới, ngước nhìn thấy khách biến sắc định chạy, Phong lấy người chặn đường cản lại. Mỗ nhìn kỹ chợt nổi giận ném chén rượu vào Ái Khanh, chớp mắt nàng biến mất. Phong kinh ngạc không hiểu vì sao, đang định hỏi chợt trong góc tối có bà già bước ra mắng "Thằng giặc tham lam bỉ ổi làm hỏng cả cây tiền của ta rồi, đền ngay ba chục quan tiền đây!", rồi cầm gậy đập vào đầu Mỗ.

Mỗ ôm đầu rên rỉ, nói “Đó là Cố thị vợ ta bị chết trẻ, đang còn đau đớn thì ngờ đâu lại làm con ma bất trinh, có dính líu gì tới bà chứ?”. Bà già tức giận nói “Ngươi vốn là thằng giặc vô lại ở Giang Chiết, mới mua được sợi dây lưng gắn miếng sừng đen[157] được đeo thắt lưng gắn miếng sừng màu đen đã hếch mũi lên. Ngươi làm quan có kể gì đen trắng, ai có ba trăm quan thì ngươi coi là cha! Thần giận người oán, sắp tận số rồi, cha mẹ ngươi phải kêu xin dưới âm ty xin đưa nàng dâu quý vào lầu xanh để trả món nợ tham lam thay ngươi mà còn chưa biết à?", nói xong lại đánh. Mỗ lạy lục van xin, Phong sợ hãi không biết làm sao cứu. Chợt cô gái họ Mai trong phòng bước ra, trợn mắt lè lưỡi, vẻ mặt trông rất ghê rợn, sấn tới lấy cây trâm dài đâm vào tai Mỗ. Phong hoảng quá lấy người che đỡ cho khách, cô gái vẫn căm tức không nguôi. Phong khuyên nói “Dù y có tội nhưng nếu chết ở đây thì tiểu sinh có lỗi, xin ném chuột đừng để vỡ đến lọ quý”. Cô gái bèn kéo bà già nói "Thôi hãy tạm tha cho hắn, xin bà nể mặt ta mà nghĩ tới chàng Phong", Mỗ run sợ lủi đi, về tới công thự sợ hãi phát bệnh đau óc, nửa đêm thì chết.

Đêm hôm sau cô gái hiện ra cười nói “Khoái thật, bao nhiêu uất ức đã phát tiết được cả rồi". Phong hỏi có thù oán gì với y, nàng đáp "Trước kia thiếp đã nói y ăn của đút rồi vu cho thiếp thông gian, ôm mối căm hờn đã lâu, vẫn thường định nhờ chàng rửa hờn một phen

nhưng lại tự thẹn chưa có chút ơn đức gì nên cứ định nói lại thôi. Đêm qua nghe tiếng đánh chửi ầm ĩ, lén tới rình xem, không ngờ lại gặp kẻ thù". Phong ngạc nhiên hỏi "Đó là kẻ vu cáo cho nàng à?", cô gái đáp "Y làm Điển sử ở đây đã mười tám năm, mà thiếp chết oan cũng được mười sáu mùa nóng lạnh rồi". Phong hỏi bà già là ai, nàng đáp là một kỹ nữ già, lại hỏi tới Ái Khanh, nàng đáp rằng đang ốm. Kế nhoẻn miệng cười hỏi "Thiếp từng nói sẽ có lúc sum họp với nhau, nay quả không còn lâu nữa. Chàng vẫn nói xin dốc hết cơ nghiệp để cưới thiếp, còn nhớ không?". Phong đáp "Nay ta vẫn muốn thế mà". Cô gái nói "Nói thật với chàng, hôm thiếp chết đã đầu thai vào nhà Hiếu liêm họ Triển ở Diên An (tỉnh thành Thiểm Tây), chỉ vì thù lớn chưa trả nên còn dùng dằng ở đây. Xin lấy vải mới làm cái túi ma để thiếp đi theo chàng, tới nhà họ Triển cầu hôn chắc xong việc". Phong lo gia thế quá chênh lệch, sợ sẽ không xong, nàng nói "Cứ đi đừng lo gì". Phong theo lời, cô gái dặn "Dọc đường cẩn thận đừng gọi thiếp, đợi đến đêm hợp cẩn thì lấy túi trùm lên đầu cô dâu rồi gọi lớn rằng "Đừng quên! Đừng quên!".

Phong gật đầu, vừa mở túi ra cô gái đã nhảy luôn vào, Phong mang cái túi tới Diên An hỏi thăm quả có Hiếu liêm họ Triển sinh được một con gái dung mạo cực kỳ xinh đẹp nhưng mắc bệnh ngây ngốc, lại hay lè lưỡi ra ngoài miệng như chó lúc trời nóng, mười sáu tuổi vẫn chưa có ai dạm hỏi, cha mẹ rất phiền muộn. Phong tới nhà đưa danh thiếp, kể rõ gia thế, trở về nhờ mai mối tới ngỏ ý. Triển mừng giữ Phong gửi rể trong nhà, cô gái vô cùng ngây ngốc, không biết cả làm lễ, phải sai hai tỳ nữ đỡ vào phòng. Đám tỳ nữ vừa lui thì nàng phanh vạt áo để hở cả vú ra, nhìn Phong cười ngớ ngẩn. Phong trùm túi lên đầu nàng rồi gọi. Cô gái ngó sững Phong như có ý ngờ vực, Phong cười hỏi "Nàng không quen tiểu sinh à?", rồi giơ cái túi cho xem. Cô gái chợt tỉnh ra, vội khép áo lại, mừng rỡ cùng vui vẻ trò chuyện.

Sáng ra Phong vào thăm hỏi cha vợ, Triển an ủi nói "Con nhỏ ngây ngốc không biết gì, may được thương tới, nếu ông có lòng thì trong nhà không thiếu bọn tỳ nữ lanh lợi, ta xin tặng không tiếc". Phong ra sức phân trần rằng nàng không ngây ngốc, Triển rất ngờ vực. Không bao lâu cô gái tới, cử chỉ đều nết na khuôn phép, Triển vô cùng lạ lùng, nàng chỉ ngượng nghịu mỉm cười. Triển gạn hỏi, nàng thẹn thùng không nói được, Phong bèn kể qua đầu đuôi, Triển cả mừng, yêu thương nàng còn hơn lúc trước. Bèn cho Phong cùng học với con

trai là Đại Thành, chu cấp rất đầy đủ. Được hơn một năm, Đại Thành dần dần đâm coi thường Phong, vì em rể anh vợ không hợp nhau nên đám gia nhân cũng bới lông tìm vết. Triển bị nói ra nói vào cũng ngấm, dần lạt lẽo với Phong. Cô gái biết chuyện, nói "Nhà cha vợ không thể ở lâu, phàm những người ở nhà cha vợ lâu đều là hạng hèn hạ. Nay chưa tới lúc quá căng thẳng, nên đi ngay". Phong cho là phải, thưa với Triển, Triển muốn giữ con gái lại, nàng không nghe. Cha và anh đều tức giận, không cho xe ngựa đưa về, cô gái bỏ tiền riêng ra mua ngựa mà về. Sau đó Triển gọi về thăm nhà nhưng cô gái từ chối, đến khi Phong thi đỗ Hiếu liêm mới qua lại với nhau.

Dị Sử thị nói: *Quan càng nhỏ thì càng tham, đó cũng là chuyện thường tình chăng? Nhưng nhận ba trăm đồng mà vu cho người ta tội thông gian, thì quả không còn sợ hãi gì hình phạt tàn khốc chốn dạ đài rồi. Cho nên mới bị cướp vợ yêu bỏ vào lầu xanh, sau cùng lại làm cho chết thảm, ôi đáng sợ thay!*

124. Tú Tài Họ Quách (Quách Tú Tài)

Người học trò ở Quảng Đông là Quách Mỗ, chiều tối từ nhà bạn về, vào núi lạc đường tới một chỗ cây cối gai góc um tùm. Khoảng quá canh một nghe trên núi có tiếng cười, vội vàng lần tới, gặp hơn mười người đang ngồi dưới đất uống rượu, từ xa nhìn thấy Quách cùng ồ lên nói “Trong mâm đang thiếu một người khách, hay quá, hay quá". Quách ngồi xuống rồi, thấy một nửa trong bọn đội khăn nhà nho, bèn xin chỉ đường về. Một người cười nói "Ông thật lẩm cẩm, trăng sáng thế này không ngắm lại hỏi đường sá gì?”, rồi rót ngay một chén đưa qua.

Quách uống thấy thơm ngát, bèn dốc cạn một hơi, lại một người nghiêng bầu rót tiếp, Quách vốn hay rượu, lại vì lặn lội khát khô miệng, lại uống một hơi cạn chén, mọi người đều khen ngợi “Hào lắm, thật đáng là bạn của bọn ta". Quách vốn phóng khoáng giỏi đùa giỡn, học được tiếng các loài chim rất giống, bèn đứng lên đi tiểu, giả tiếng chim én kêu, mọi người ngờ vực nói "Nửa đêm sao lại có chim én kêu?”. Quách lại giả tiếng chim cuốc, mọi người lại càng ngờ vực. Quách trở vào ngồi xuống, chỉ cười không nói gì. Mọi người đang nhao nhao bàn tán, Quách ngoảnh ra ngoài giả tiếng chim vẹt, nói "Tú tài họ Quách say rồi, đưa y về thôi!". Mọi người kinh ngạc lắng tai thì im bặt không nghe thấy gì nữa, giây lát Quách lại làm tiếp. Đến lúc biết là Quách làm, mọi người mới cùng cười ồ, đều chúm miệng bắt chước nhưng chẳng ai làm được. Một người nói “Tiếc là Thanh Nga tử chưa tới", lại một người nói “Trung thu lại họp mặt ở đây, Quách tiên sinh thế nào cũng phải tới đấy", Quách kính cẩn vâng dạ.

Một người đứng lên nói "Khách đã có tuyệt kỹ như thế, bọn ta cũng hiến trò chồng người cho vui, được không?". Rồi đó mọi người ồn ào đứng lên, người đầu tiên đứng thẳng, lập tức có một người nhảy lên vai, cũng đứng thẳng. Cứ thế được bốn người thì cao không thể nhảy lên được nữa. Người tiếp theo vịn vào vai, đạp lên tay những người dưới như leo thang mà lên, trong giây lát hơn mười người đã chồng lên hết, nhìn thấy như sắp chạm vào mây, Quách còn đang ngạc nhiên nhìn ngó, thì cột người đổ vật xuống đất biến thành một con đường dài. Quách kinh hãi đứng ngẩn ra hồi lâu rồi theo đường ra về. Hôm sau bụng đau buốt, nôn ra nước màu xanh như rỉ

đồng có thể nhuộm vải mà hôi hám không sao chịu nổi, ba ngày mới hết. Tìm tới chỗ cũ thì thấy rượu thịt vương vãi, bốn bề gai góc chẳng có đường sá gì. Đến Trung thu Quách định tới chỗ hẹn, nhưng bạn bè can ngăn nên thôi.

125. A Anh

Cam Ngọc tự Bích Nhân là người huyện Lô Lăng (tỉnh Giang Tây). Cha mẹ mất sớm, để lại em trai tên Giác tự Song Bích mới năm tuổi, nhờ anh nuôi nấng. Ngọc tính hữu ái, chăm nom em như con ruột, sau Giác dần dần lớn lên, diện mạo thanh tú lại thông minh học giỏi nên Ngọc càng yêu thương, thường nói "Em ta đường đường thế này không thể lấy vợ tầm thường", nhưng kén chọn quá nên rốt lại không được đám nào. Gặp lúc lên chùa núi Khuông Sơn học, gần khuya đi nằm nghe ngoài cửa sổ có tiếng con gái trò chuyện, nhìn ra thấy ba bốn nữ lang trải chiếu ngồi trên mặt đất, có mấy tỳ nữ bày rượu và thức ăn, người nào cũng xinh đẹp. Một nàng hỏi "Tần nương tử! Tần nương tử! Sao A Anh không tới?", nàng ngồi dưới đáp "Hôm qua nó từ cửa ải Hàm Cốc (tỉnh Thiểm Tây) tới bị kẻ ác làm bị thương tay phải nên không thể cùng tới chơi, thật đáng hận". Một nàng nói "Đêm trước mơ thấy một chuyện sợ quá, hôm nay còn toát mồ hôi", nàng ngồi dưới xua tay nói "Chớ nói ra, chớ nói ra! Đêm nay chị em tụ họp vui vẻ, nói tới chuyện đáng sợ sẽ mất vui". Nàng kia cười nói "Con nhãi này nhát gan quá, chẳng lẽ có cọp sói tới vồ đi à! Nếu muốn ta đừng nói thì hát một bài chuốc rượu cho chị đi", cô gái bèn ngâm khẽ:

Trước cửa hoa đào nở tốt tươi
Lời hẹn đi chơi Thanh minh hôm qua chớ nên sai
Nhắn cô bạn láng giềng, chờ nhau một chút thôi
Mang xong giày cánh phụng sẽ lập tức tới nơi

Cô gái ngâm xong, mọi người đều khen hay. Đang lúc vui cười chợt có một người đàn ông to lớn từ ngoài đi vào, mắt trợn xanh lè, diện mạo xấu xí hung tợn. Mọi người cùng la hoảng "Yêu tinh tới đây" rồi nhao nhao chạy tứ tán như chim vỡ tổ. Duy có nàng vừa hát yếu ớt không chạy kịp nên bị bắt, kêu la thảm thiết cố gượng chống cự. Người đàn ông giận dữ gầm lên, cắn đứt lìa một ngón tay nàng nhai luôn tại chỗ, cô gái lập tức ngã nhào xuống đất như chết rồi. Ngọc thương xót không sao nhịn được liền tuốt kiếm đạp cửa xông ra chém trúng đùi người kia, bắp đùi đứt lìa, y mang vết thương bỏ chạy. Ngọc đỡ cô gái vào nhà, thấy mặt nàng xám ngoét, máu ướt sũng tay áo, xem lại thì bị đứt ngón tay cái bên phải bèn xé vải băng bó cho. Lúc ấy nàng mới rên rỉ nói "Cái ơn cứu mạng, biết lấy gì đền

đáp?". Ngọc từ lúc thấy nàng đã ngầm nghĩ tới việc của em trai bèn ngỏ ý, cô gái nói "Kẻ tật nguyền không thể lo việc nội trợ được, xin sẽ làm mai người khác cho lệnh đệ". Ngọc hỏi tên họ, nàng đáp là họ Tần. Ngọc bèn lấy chăn đắp cho nàng nằm nghỉ còn mình đem chăn chiếu qua chỗ khác ngủ. Sáng ra vào thăm thì trên giường trống không, nghĩ rằng cô gái đã tự ra về, nhưng tìm hỏi các thôn xóm gần đó thì không có ai họ ấy, nhờ các bạn bè thân thích tìm khắp nơi cũng không có tin tức gì, trở về kể lại với em, hối tiếc như mất của.

Một hôm Giác tình cờ đi chơi ngoài đồng, gặp một nữ lang khoảng mười sáu tuổi, dung mạo xinh đẹp cứ nhìn mình mỉm cười như định nói gì, kế liếc quanh bốn phía rồi hỏi "Chàng có phải là Nhị lang họ Cam không?", Giác đáp "Phải", nàng nói “Lệnh tôn từng đính ước hôn nhân cho chàng với thiếp, sao nay lại bỏ lời ước cũ mà đính ước với họ Tần?". Giác nói "Tiểu sinh mồ côi từ nhỏ nên chuyện dạm hỏi thế nào không từng hay biết, xin nàng nói rõ tên họ để về hỏi lại gia huynh". Cô gái nói "Không cần phải nói rõ, chỉ cần chàng nói một câu ưng thuận thì thiếp sẽ tự tới”' Giác lấy cớ chưa có lệnh anh để từ chối, cô gái cười nói "Anh chàng ngây thơ lại sợ ông anh đến thế kia à? Đã thế thì thiếp họ Lục ở thôn Sơn Vọng tỉnh Sơn Đông, trong ba ngày nữa xin chờ tin chàng", rồi từ giã đi.

Giác về kể lại với anh chị, anh nói "Toàn là bịa đặt, lúc cha mất thì ta đã hơn hai mươi tuổi, nếu có chuyện ấy thì làm gì mà ta không biết", lại vì nàng đã đi một mình ngoài đồng mà còn bắt chuyện với đàn ông nên càng khinh bỉ. Nhân hỏi dung mạo nàng ra sao, Giác đỏ mặt không nói gì, chị dâu cười nói “Chắc là đẹp lắm". Ngọc nói "Trẻ con thì biết gì xấu đẹp mà cho dù cô ta có đẹp cũng không thể bằng họ Tần, đợi xem nếu chuyện họ Tần không xong thì tính đám này cũng chưa muộn", Giác im lặng đi ra. Qua vài hôm Ngọc đi đường thấy một cô gái thiếu nữ vừa đi vừa khóc phía trước bèn kìm ngựa liếc nhìn, thấy xinh đẹp tuyệt trần liền sai đầy tớ tới hỏi han. Cô gái nói "Ta trước kia đã đính hôn với Nhị lang nhà họ Cam, vì nhà nghèo dời đi xa, đứt tuyệt tin tức. Gần đây mới về nghe nhà họ Cam thay lòng đổi dạ bỏ lời ước cũ nên tới hỏi ông anh là Cam Bích Nhân xem tính toán cho thiếp thế nào". Ngọc vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, nói "Ta chính là Cam Bích Nhân đây. Gia phụ trước kia hẹn ước thế nào, thật ta không biết. Đây cách nhà ta không xa, mời cùng về bàn tính". Bèn xuống ngựa nhường cho cô gái cưỡi, đi bộ cầm dây cương dắt ngựa đưa nàng về nhà.

Cô gái tự nói tiểu tự là A Anh, không có anh em nào khác, chỉ có người chị bên ngoại là họ Tần ở chung, lúc ấy Ngọc mới hiểu ra người cô gái họ Tần nói tới chính là nàng. Ngọc muốn sai người báo tin cho nhà nàng biết nhưng nàng nhất định cản lại, cũng mừng thầm là em mình lấy được vợ đẹp nhưng sợ nàng lẳng lơ sẽ bị chê cười. Lâu ngày thấy cô gái rất đoan trang, lại mềm mỏng khéo nói, hầu hạ chị dâu như mẹ, chị dâu cũng rất yêu thương. Gặp tiết Trung thu, vợ chồng đang ăn uống thân mật, chị dâu sai gọi mãi, Giác còn phân vân thì cô gái bảo người đi gọi cứ về trước nàng sẽ tới sau, nhưng kế cứ ngồi ở nhà hồi lâu vẫn không có ý ra đi. Giác sợ chị dâu chờ, giục đi ngay nhưng nàng chỉ cười, rốt lại cũng không đi. Sáng ra nàng vừa trang điểm xong thì chị dâu tới thăm, hỏi sao đêm qua ngồi đối diện với mình mà có vẻ không vui, nàng mỉm cười. Giác thấy lạ gặng hỏi, căn vặn ồn ào. Chị dâu cả kinh nghĩ nếu nàng không phải là yêu ma thì làm sao có phép phân thân? Ngọc cũng sợ, đứng ngoài rèm nói "Nhà ta đời đời tu nhân tích đức, vốn không có oán thù gì với nhau, nếu là yêu ma thì xin đi mau, chớ giết em ta".

Nàng thẹn thùng nói "Thiếp vốn không phải là người, chỉ vì ngày xưa cha có lời đính ước nên chị Tần cứ khuyên bảo tới đây, tự biết không sinh đẻ gì được nên vẫn muốn từ biệt ra đi, sở dĩ còn bịn rịn chỉ vì anh chị đối xử tử tế mà thôi. Nay đã ngờ vực thì xin vĩnh biệt", rồi chớp mắt biến thành chim anh vũ bay mất. Trước kia khi Cam ông còn sống có nuôi một con anh vũ rất khôn, thường tự tay cho ăn. Lúc ấy Giác mới bốn năm tuổi, hỏi cho chim ăn làm gì, cha đùa nói "Để nó làm vợ ngươi", có khi sợ chim ăn chưa no lại gọi Giác "Không đem thức ăn ra đây thì con dâu ta chết đói mất", gia nhân cũng đều lấy đó đùa Giác, sau chim tuột dây bay mất, đến lúc ấy mới sực nghĩ ra cô gái nói lời đính ước cũ là chuyện đó. Nhưng Giác tuy biết rõ nàng không phải là người vẫn thương nhớ không khuây, chị dâu cũng nhớ nhưng cứ sớm chiều sa lệ.

Ngọc hối hận mà không biết làm sao, hai năm sau hỏi cưới con gái nhà họ Khương cho em nhưng rốt lại trong lòng vẫn áy náy. Có người anh họ làm quan Tư lý ở đất Việt (tỉnh Quảng Đông), Ngọc tới thăm khá lâu không về. Gặp lúc giặc cướp dấy loạn, xóm làng chung quanh quá nửa thành đất hoang. Giác cả sợ đưa gia đình vào lánh nạn trong hang núi, thấy trai gái lẫn lộn, không biết là những ai. Chợt nghe tiếng con gái nói nhỏ, giọng rất giống A Anh, chị dâu giục Giác tới gần xem thì quả là nàng, Giác mừng quá nắm chặt cánh tay

nàng không buông ra. Cô gái nói với người cùng đi rằng "Chị cứ đi trước, ta còn đợi chị dâu". Kế chị dâu tới thấy A Anh nghẹn ngào khóc lóc nàng an ủi mấy chặp rồi nói đây không phải là nơi yên ổn, khuyên nên về nhà. Mọi người sợ giặc tới, nàng quả quyết là không sao, bèn dắt díu nhau về. Cô gái lấy đất xoa lên cửa, dặn cứ ở bên trong không được ra ngoài, ngồi nói năm ba câu rồi quay người định đi, chị dâu vội nắm chặt cánh tay, lại sai hai tỳ nữ giữ chặt hai chân, nàng bất đắc dĩ phải ở lại. Nhưng không chịu về phòng riêng, Giác hẹn ba bốn phen nàng mới tới một lần.

Chị dâu cứ nói Khương thị không thể làm vừa lòng thúc thúc, cô gái bèn dậy sớm trang điểm cho Khương, chải tóc đánh phấn xong mọi người đều thấy xinh đẹp hẳn lên, cứ thế ba ngày thì nghiễm nhiên trở thành một mỹ nhân. Chị dâu lấy làm lạ, nhân nói "Ta không có con, vẫn muốn mua một người thiếp nhưng chưa có dịp, chẳng biết đám tỳ nữ có thể trang điểm như thế được không?". Nàng nói "Ai cũng có thể làm cho đẹp lên được, chỉ là kẻ tư chất tốt thì dễ làm hơn thôi". Bèn xem tướng tất cả tỳ nữ trong nhà, chỉ có một người vừa đen vừa xấu là có tướng sinh con trai, liền gọi vào tắm rửa rồi lấy phấn trộn với thuốc thoa cho, như thế ba ngày thì sắc mặt dần đổi ra màu vàng, sau hai mươi tám ngày thì phấn thuốc thấm vào da thịt, trở thành dễ coi. Hàng ngày nàng chỉ đóng cửa vui cười, không nhắc gì tới việc binh lửa. Một đêm tiếng la thét nổi lên bốn bên, cả nhà không biết tính sao, kế nghe ngoài cửa có tiếng người ngựa rầm rập kéo đi. Sáng ra mới biết cả thôn bị cướp phá tan nát, bọn cướp túa ra lục soát khắp nơi, những người trốn núp trong hang hốc đều bị giết bị bắt, cả nhà càng thêm biết ơn cô gái, coi nàng như thần.

Cô gái chợt nói với chị dâu rằng "Lần này thiếp tới đây vì cảm ơn nghĩa của chị không thể quên, nên muốn chia sẻ nỗi lo ly loạn. Anh sắp về tới, thiếp ở đây cũng như lời ngạn vẫn nói 'Nửa dơi nửa chuột, con người đáng cười'. Thiếp đi đây, lúc nào rảnh sẽ ghé thăm chị". Chị dâu hỏi người đang đi đường liệu có yên ổn không, nàng đáp "Trên đường có nạn lớn nhưng đây không phải như chuyện người ngoài, chị Tần mang ơn nhiều ắt sẽ đền đáp, chẳng bị gì đâu". Chị dâu giữ lại qua đêm, trời chưa sáng nàng đã ra đi. Ngọc từ Quảng Đông về, nghe tin quê nhà loạn lạc, gấp rút đi mau. Giữa đường gặp giặc, thầy trò bỏ ngựa, buộc tiền bạc vào lưng núp vào bụi gai rậm. Một con Tần Các Liễu bay tới đậu trên bụi gai, xòe cánh ra che, Ngọc

nhìn chân thấy mất một ngón thầm lấy làm lạ. Lát sau bọn giặc bổ vây bốn phía, lùng sục khắp chốn, hai thầy trò Ngọc nín hơi không dám thở mạnh, lúc bọn giặc đã rút con chim mới bay đi. Về tới cùng vợ kể chuyện đã qua, mới biết Tần Các Liễu chính là mỹ nhân mình cứu mạng trước kia.

Về sau cứ gặp lúc Ngọc đi vắng thì tối đến A Anh lại tới ngủ lại, tính khi Ngọc sắp về thì ra đi. Giác có khi gặp nàng ở chỗ chị dâu, mời tới chỗ mình thì nàng hứa nhưng không bao giờ tới. Một đêm Ngọc đi vắng, Giác đoán rằng A Anh sẽ tới bèn núp chờ, không bao lâu quả nhiên nàng tới, Giác nhảy ra lôi kéo vào phòng mình. Nàng nói "Thiếp với chàng duyên phận đã hết, nếu cố sum họp e sẽ bị trời ghen ghét, nên giữ lại chút tình đó để thỉnh thoảng còn gặp nhau"' Giác không nghe, rốt lại cùng nhau giao hoan. Sáng qua chỗ chị dâu, chị dâu lấy làm lạ, nàng cười nói "Giữa đường bị cường khấu bắt cóc, khiến chị phải nhọc lòng chờ đợi", kế trò chuyện vài câu rồi vội vàng ra đi. Không bao lâu có con mèo lớn ngậm con chim anh vũ đi ngang cửa phòng ngủ, chị dâu sợ quá, ngờ đó là A Anh, lúc ấy đang tắm cứ tạt nước gào lớn. Mọi người đổ ra đánh con mèo cướp được chim anh vũ lại, thấy cánh bên trái bết máu, hơi thở thoi thóp. Chị dâu đặt trên gối vuốt ve hồi lâu chim mới tỉnh lại, lấy mỏ rỉa cánh, giây lát bay lên vòng vòng trong phòng, gọi chị dâu nói “Xin vĩnh biệt chị, em oán Giác lắm", rồi vỗ cánh bay thẳng, không thấy trở lại nữa.

126. Ngưu Thành Chương

Ngưu Thành Chương là người buôn vải ở tỉnh Giang Tây, lấy vợ là Trịnh thị sinh được một trai một gái. Năm Ngưu ba mươi ba tuổi bị bệnh chết. Con trai tên Trung, năm ấy mười hai tuổi, con gái thì mới lên tám. Mẹ không thể thủ tiết, bán hết nhà cửa lấy tiền bỏ túi đi tái giá, để lại hai đứa con không biết làm sao mà sống. Có người chị dâu họ của Ngưu năm ấy đã sáu mươi tuổi, nghèo mà góa chồng bèn đem hai cháu về nuôi. Vài năm sau bà chết, nhà càng nghèo, nhưng Trung đã hơi lớn, nghĩ muốn nối nghiệp cha nhưng không có vốn. Em gái lấy chồng họ Mao, Mao vốn giàu có, cô gái năn nỉ chồng cho mượn vài mươi đồng vàng đưa anh. Trung theo người ta đi Kim Lăng, trên đường gặp cướp, tiền bạc mất sạch, bơ vơ không sao về được.

Một hôm ngẫu nhiên đi ngang cửa hiệu, thấy chủ hiệu rất giống cha mình, trở ra hỏi thăm thì tên họ cũng giống, ngạc nhiên kinh sợ nhưng không dám bắt chuyện, chỉ ngày ngày quanh quẩn gần đó để xem ý tứ, nhưng người ấy cũng không ngó gì tới. Cứ thế ba ngày, thấy tiếng cười giọng nói dáng vẻ cử chỉ đúng là cha mình nhưng không dám bắt chuyện làm quen, bèn nhờ những người làm công giới thiệu là đồng hương, xin vào làm thuê. Làm giấy tờ xong, chủ nhân nhìn tới tên họ quê quán, có vẻ giật mình, hỏi cha mẹ là ai. Trung khóc nói tên cha, chủ nhân sửng sờ như bị mất vật gì. Hồi lâu hỏi mẹ ngươi khỏe không, Trung lại không dám nói là cha đã chết bèn lựa lời đáp “Cha ta sáu năm trước đi buôn không về, mẹ đã đi lấy chồng khác ta may được bà bác nuôi nấng chăm sóc, nếu không thì chết đói lâu rồi”.

Chủ nhân thê thảm nói "Ta là cha ngươi đây", rồi nắm tay con bùi ngùi dắt vào nhà cho ra mắt mẹ kế. Mẹ kế họ Cơ, đã hơn ba mươi tuổi mà không sinh nở gì, gặp được Trung mừng lắm, bày tiệc ăn mừng. Ngưu vẫn thở than không vui, muốn về quê một lần, vợ lo cửa hiệu không có ai coi sóc cố ngăn cản. Ngưu bèn dạy con các việc buôn bán giao dịch, được ba tháng đem hết sổ sách giao cho con, thu xếp hành lý về quê. Lúc Ngưu đi rồi, Trung nói thật việc cha chết với mẹ kế, Cơ thị cả kinh nói "Ông ấy buôn bán ở đây, có nhiều người quen mới lưu lại buôn bán, cưới ta sáu năm rồi, sao lại nói là đã chết?”. Trung bèn kể rõ, hai người cùng ngờ vực không hiểu vì sao. Qua một ngày một đêm thì Ngưu đã về, dắt theo một người đàn bà

đầu tóc rối bù, Trung nhìn thì là mẹ ruột của mình. Ngưu kéo tai người đàn bà chửi "Sao lại bỏ con ta?". Người đàn bà quỳ rạp xuống đất không dám động đậy, Ngưu cắn vào cổ, người đàn bà kêu Trung rằng “Con cứu mẹ với, con cứu mẹ với", Trung bất nhẫn xông vào can, lấy thân che cho mẹ. Ngưu còn giận dữ, người đàn bà đã biến mất, mọi người cả sợ la ầm lên là ma, nhìn tới Ngưu thì mặt mày trắng bệch, quần áo rơi hết xuống đất mà biến thành một làn khói đen từ từ tan mất.Mẹ con cùng kinh hãi than thở, nhặt áo mũ chôn cất. Trung thừa kế gia tài có hàng vạn lượng vàng, sau về nhà hỏi thăm thì người mẹ ruột đã đi lấy chồng chết đúng hôm ấy, cả nhà đều nhìn thấy Ngưu Thành Chương.

127. Thanh Nga

Hoắc Hoàn tự Khuông Cửu là người đất Tấn (tỉnh Sơn Tây). Cha làm quan Huyện úy, mất sớm lúc sinh còn rất nhỏ. Sinh thông minh hơn người, mười một tuổi đã nổi tiếng thần đồng, được vào học trường huyện, Nhưng mẹ thương con quá mức, cấm ra khỏi sân nhà nên mười ba tuổi vẫn không phân biệt được chú bác cô cậu. Trong làng có Bình sự họ Vũ mộ đạo thần tiên, vào núi tu luyện không về, có con gái tên Thanh Nga mười bốn tuổi nhan sắc tuyệt đẹp, thuở nhỏ đọc trộm sách vở của cha, vốn thích Hà tiên cô[158]. Lúc cha vào núi ở ẩn rồi nàng lập chí không lấy chồng, mẹ cũng không biết làm sao. Một hôm sinh gặp nàng ngoài cổng, trẻ con chưa biết gì chỉ thấy rất yêu mến không nói nên lời về nói thật với mẹ, xin nhờ người dạm hỏi.

Mẹ biết là không xong nên ngần ngại, sinh buồn bực không vui, mẹ sợ con buồn bèn nhờ người tới ngỏ ý, quả nhiên họ Vũ từ chối, sinh đứng ngồi lo nghĩ không biết tính sao. Gặp lúc có vị đạo sĩ tới cổng, cầm cái xẻng nhỏ dài khoảng một thước, sinh mượn xem qua một lượt, hỏi dùng vào việc gì. Đạo sĩ nói "Để đào lấy thuốc, tuy nhỏ nhưng có thể đào thủng đá cứng". Sinh chưa tin lắm, đạo sĩ lập tức chém vào viên đá trên tường, viên đá theo tay rơi xuống mà nát ra như đậu phụ, sinh rất lạ lùng, cầm ngắm không nỡ rời tay. Đạo sĩ cười nói "Công tử đã thích thì ta xin tặng", sinh cả mừng lấy tiền trả ơn nhưng đạo sĩ không nhận, chào đi. Sinh cầm về chém thử vào gạch đá không gì không vỡ, bèn nghĩ dùng khoét tường thì có thể thấy được mặt mỹ nhân mà không hề biết đó là chuyện phạm pháp.

Đến khuya yên ắng bèn trèo tường ra đi, thẳng tới nhà họ Vũ, khoét qua hai lớp tường mới vào tới sân giữa. Thấy trong gian phòng nhỏ còn đèn, núp nhìn vào thấy Thanh Nga đã mặc đồ ngủ. Giây lát đèn tắt, bốn bề không một tiếng động, sinh khoét tường vào thì cô gái ngủ say. Bèn khẽ cởi giày leo lên giường, lại sợ cô gái giật mình tỉnh dậy sẽ quát mắng đuổi đi nên nằm phục xuống cạnh chiếc chăn thêu, lắng nghe hơi thở thơm ngát, tự thấy được an ủi rất nhiều. Nhưng vì suốt nửa đêm đào khoét, đã quá mệt mỏi nên vừa nhắm mắt lại bất giác đã ngủ luôn. Cô gái tỉnh dậy nghe tiếng ngáy khò khò, mở mắt ra nhìn thấy ánh sáng lọt vào chỗ vách bị khoét thủng, cả sợ choàng dậy khẽ lay đứa tỳ nữ mở cửa rón rén bước ra, gõ cửa

sổ gọi bọn đàn bà trong nhà cùng thắp đuốc cầm gậy kéo tới. Thấy một cậu học trò tóc còn để chỏm ngủ say trên giường, nhìn kỹ biết là Hoắc sinh, lay gọi mới tỉnh. Sinh vùng dậy, mắt long lanh như sao băng, như cũng không sợ sệt gì lắm, chỉ thẹn thùng không nói câu nào.

Mọi người chỉ trỏ mắng là giặc cướp, quát tháo dọa dẫm, sinh mới rơi nước mắt nói “Ta không phải là giặc cướp, thật lòng chỉ vì yêu mến nương tử, muốn được gần gũi hương thơm một lần thôi". Mọi người lại ngờ việc khoét qua mấy lớp tường vách không phải sức đứa trẻ con làm được, sinh đưa cái xẻng cho họ xem, nói rõ sự lạ lùng. Họ cùng thử cũng hoảng sợ, ngạc nhiên coi là của thần cho, định cùng tới báo cho phu nhân. Cô gái cúi đầu suy nghĩ như có ý không muốn, mọi người đoán biết ý nàng bèn nói “Anh chàng này cũng là con nhà có tiếng tăm, chẳng có gì là nhục nhã, chẳng bằng cứ thả về cho để cậy mai mối lại tới vậy, còn sáng ra cứ thưa với phu nhân là có trộm vào nhà là được chứ gì?". Cô gái không đáp, mọi người bèn giục sinh đi, sinh đòi cái xẻng, họ cùng cười nói "Chú nhỏ khờ vẫn không quên cái vật hung dữ này à?". Sinh liếc thấy cạnh gối có một chiếc thoa, lén nhét vào tay áo, bị đứa tỳ nữ trông thấy mách ngay với cô gái nhưng nàng không nói gì cũng không tức giận, một bà già vỗ vào gáy sinh nói “Đừng nói tới chuyện khờ khác, chỉ cái ý ấy thôi cũng đã sai trái lắm rồi" rồi kéo ra, sinh lại qua lỗ tường thủng ra về.

Về nhà sinh không dám nói thật với mẹ, chỉ xin mẹ cậy mai mối lại tới hỏi. Mẹ không nỡ từ chối ra mặt, chỉ nhờ khắp các bà mối tìm gấp đám khác cho sinh. Thanh Nga nghe chuyện hoảng hốt, lén sai người thân tín bắn tin cho mẹ sinh, bà mừng rỡ liền nhờ người mai mối tới. Gặp lúc đứa tỳ nữ nhỏ nói lộ chuyện hôm trước ra, Vũ phu nhân lấy làm nhục nhã, vô cùng căm tức, thấy bà mụ tới càng tức giận, cầm gậy vạch đất chửi mắng sinh, nhiếc móc luôn bà mẹ. Bà mối sợ quá lủi về kể rõ tình hình, mẹ sinh cũng nổi giận nói "Thằng ranh con làm những gì thì ta đều mờ mịt, sao lại vô lễ với ta? Lúc bắt được sao không giết đôi đãng nhi dâm phụ luôn đi?", từ đó gặp họ hàng thân thuộc đều nói vung lên. Cô gái nghe chuyện xấu hổ muốn chết đi, Vũ phu nhân hết sức ăn năn nhưng không sao cấm được mẹ sinh đừng nói. Cô gái lại sai người tới năn nỉ mẹ sinh, lại thề không bao giờ lấy người khác, lời lẽ bi thiết.

Mẹ sinh cảm động, thôi không rêu rao nữa nhưng cũng bỏ luôn ý

định cầu hôn. Gặp lúc ông Âu ở Tần Trung (tỉnh Thiểm Tây) tới làm Huyện lệnh ở đó, đọc văn của sinh rất quý trọng, thường gọi vào dinh chơi, đối xử rất tử tế. Một hôm ông hỏi sinh có vợ chưa, sinh đáp chưa, ông hỏi kỹ hơn, sinh đáp "Trước đã có hẹn ước với con gái quan Bình sự họ Vũ, sau vì chuyện xích mích nhỏ nên nửa đường gãy gánh". Ông hỏi bây giờ còn muốn cưới nàng không, sinh đỏ mặt không đáp ông cười nói "Ta sẽ tác thành cho anh", rồi lập tức sai quan Huyện úy và Giáo dụ tới nộp sính lễ cho nhà họ Vũ. Vũ phu nhân mừng rỡ, hôn ước mới định. Qua năm sau cô gái về nhà chồng, vào tới phòng ném cái xẻng xuống đất nói "Đồ dùng làm giặc cướp này phải vứt đi", sinh cười nói "Đừng quên bà mối chứ", rồi trân trọng đeo bên người không rời lúc nào. Cô gái là người nhu mì trầm mặc, mỗi ngày tới hầu mẹ chồng ba lần xong thì đóng cửa ngồi im lặng, không lưu ý lắm tới việc nhà.

Nhưng khi mẹ chồng ăn cưới điếu tang đi vắng, thì nàng coi sóc việc nhà đâu vào đấy. Hơn hai năm sau nàng sinh một trai đặt tên là Mạnh Tiên, chỉ giao cho bà vú chăm sóc như cũng không thương yêu gì lắm. Lại bốn năm năm sau, chợt nói với sinh "Tình duyên vợ chồng đã tám năm, nay thì chia ly dài lâu, sum họp ngắn ngủi, biết làm thế nào?". Sinh cả kinh gạn hỏi, nàng chỉ im lặng, kế mặc quần áo đẹp đẽ vào lạy mẹ chồng rồi quay về phòng, sinh theo vào hỏi thì nàng đã lên giường nằm mà tắt hơi rồi. Mẹ con sinh rất đau đớn, mua quan tài chôn cất. Mẹ sinh đã già yếu, cứ bế cháu lại nhớ con dâu, ruột gan như xé, vì thế mang bệnh nằm liệt giường. Dần dần bà bỏ cả ăn uống, chỉ thèm canh cá, nhưng gần đó không có cá, phải đi xa hơn trăm dặm mới mua được. Lúc ấy tôi tớ lừa ngựa đều sai đi công việc, sinh tính chí hiếu, nóng ruột không chờ được liền mang tiền một mình ra đi, đêm ngày không nghỉ chân. Khi trở về tới giữa núi thì mặt trời đã lặn, hai chân đau nhức không bước nổi nữa. Phía sau có một ông già đi tới, hỏi "Bị phồng chân phải không?", sinh dạ dạ. Ông già bèn kéo sinh vào vệ đường, đánh đá lấy lửa, lấy giấy gói thuốc xông hai chân sinh rồi bảo đi thử xem, sinh thấy chẳng những hết đau mà còn cứng cáp hơn, hết sức cảm tạ. Ông già hỏi có việc gì mà gấp gáp như thế, sinh nói vì mẹ bệnh, nhân kể lại nguyên cớ. Ông già hỏi sao không lấy vợ khác sinh đáp vì chưa tìm được đám nào khá. Ông già chỉ xóm núi xa xa nói "Chỗ đó có một giai nhân, nếu chịu đi theo thì lão sẽ làm mai cho ông". Sinh từ chối nói mẹ bệnh đang chờ có cá ăn nên không được rảnh, ông già chắp tay chào, bảo ngày khác

tới thôn hỏi già Vương rồi từ biệt đi.

Sinh về nhà nấu cá dâng mẹ, mẹ ăn được chút ít, vài hôm sau thì khỏi bệnh. Sinh bèn sai đầy tớ dẫn ngựa đi theo tìm ông già, tới chỗ cũ thì không thấy xóm làng gì cả. Loanh quanh hồi lâu, bóng chiều dần buông xuống mà hang núi dày đặc không thể nhìn rõ nơi xa, bèn cùng người đầy tớ chia nhau lên đỉnh núi để tìm làng xóm. Nhưng đường núi gập ghềnh không đi ngựa được, đi bộ lên tới thì trời đã sẩm tối, nhìn ngó bốn phía chẳng thấy làng xóm nào, vừa định trở xuống thì lạc mất đường, lòng như lửa đốt. Sinh đang dò dẫm thì hụt chân rơi xuống vực, may là bên dưới mấy thước có một ngôi nhà bỏ hoang, sinh rơi lên nóc, rộng vừa đủ dung thân, nhìn xuống đen ngòm không trông thấy đáy, sợ quá không dám động đậy. Lại may là vách núi có những cây nhỏ to bằng song cửa, sinh định thần hồi lâu thấy bên chân có một cửa động nhỏ, trong lòng mừng thầm bèn dựa lưng vào đá, giật lùi chui vào, thấy hơi yên tâm, chờ trời sáng để kêu cứu.

Giây lát thấy xa xa trong động có đốm sáng như ngôi sao, đi lần vào khoảng hai ba dặm chợt thấy nhà cửa, không có đèn đuốc gì mà sáng như ban ngày, có một mỹ nhân trong phòng đi ra, nhìn ra thì là Thanh Nga. Nàng thấy sinh giật mình hỏi “Sao chàng tới được nơi đây?”' Sinh không kịp tỏ bày, nắm tay nàng khóc lớn, nàng an ủi bảo nín. Hỏi thăm mẹ và con, sinh kể hết cảnh khổ, nàng cũng buồn bã. Sinh hỏi "Nàng chết đã hơn một năm rồi, đây là âm ty phải không?”, cô gái đáp "Không phải, đây là động tiên. Lúc trước thiếp chết không phải là thật đâu chàng chôn đó chỉ là một cây gậy trúc thôi. Nay chàng tới là có duyên phận thành tiên”. Rồi dẫn sinh vào chào cha, thấy một người đàn ông râu rậm ngồi trong sảnh đường, sinh rảo bước tới lạy, cô gái thưa là Hoắc lang tới, ông giật mình đứng lên cầm tay sinh trò chuyện rồi nói "Con rể tới rất hay, nên ở lại đây". Sinh chối từ là mẹ ở nhà mong đợi, không ở lâu được. Ông nói "Ta cũng biết thế, nhưng về muộn đôi ba ngày thì có hề gì", rồi bày cơm rượu thết đãi, xong sai tỳ nữ dọn giường ở phòng khách, trải nệm gấm cho sinh nghỉ.

Sinh lui về phòng, kéo cô gái ngủ chung, nàng chối từ nói "Đây là nơi nào mà đòi giở trò bậy bạ?". Sinh nắm tay nàng không chịu buông, đứa tỳ nữ cười chế nhạo, nàng càng hổ thẹn. Đang còn giằng co thì ông nhạc vào, quát nói “Quân phàm tục làm nhơ động phủ của ta, bước ngay đi". Sinh vốn nóng tính, xấu hổ không nhịn được, giận

dữ đáp "Tình vợ chồng ai mà nhịn được, bậc trưởng thượng sao lại rình nhìn? Ta đi thì không khó, nhưng lệnh nữ cũng phải đi theo". Ông không biết nói sao, đành bảo con gái đi theo rồi mở cổng sau đưa ra, nhưng lừa sinh ra rồi thì cha con đóng sập cửa lại. Sinh ngoảnh nhìn thì thấy vách đá cao ngất không có chỗ hở, bơ vơ một mình không biết về đâu, nhìn lên trời thì trăng xế sao thưa, ngậm ngùi hồi lâu, hết đau tới hận, nhìn vào vách đá kêu gào, không nghe ai lên tiếng đáp.

Sinh phẫn uất quá, rút cái xẻng trong lưng ra đục phá vách đá, vừa đục vừa chửi, trong chớp mắt đã khoét thủng ba bốn thước, nghe văng vẳng có tiếng người nói "Nghiệt chướng thay". Sinh càng ra sức đục mau, hai cánh cửa động chợt hé ra, ông nhạc đẩy Thanh Nga ra nói "Bước ngay, bước ngay!", vách đá lại liền lại như cũ. Cô gái oán trách nói "Đã thương yêu lấy thiếp làm vợ, sao lại đối xử với ông nhạc như thế? Đạo sĩ già ở đâu cho chàng cái vật hung dữ đó, quấy nhiễu người ta muốn chết". Sinh có được cô gái rồi cũng đã mãn nguyện, không buồn tranh cãi, chỉ lo đường đi hiểm trở khó về. Cô gái liền bẻ hai nhánh cây, mỗi người cưỡi lên một nhánh, lập tức biến thành ngựa chạy rất mau, giây lát đã về tới nhà, lúc ấy sinh mất tích đã bảy ngày. Lúc đầu khi chủ tớ sinh lạc nhau, người đầy tớ tìm không được bèn về thưa lại với mẹ sinh. Bà sai gia nhân tìm khắp trong núi không thấy dấu vết gì, đang lo sợ thì nghe tin con về, mừng rỡ ra đón, ngẩng đầu nhìn thấy Thanh Nga kinh hãi suýt ngất.

Sinh thuật qua mọi chuyện, bà càng thêm vui mừng. Cô gái vì hành trạng có chỗ lạ lùng, ngại người ta lo sợ nên xin mẹ dọn nhà đi nơi khác. Mẹ sinh theo lời, vì vốn có nhà ở làng khác liền dời tới ở đó, người ta đều khôngbiết về nàng. Ăn ở với nhau mười tám năm, nàng sinh một gái, gả cho họ Lý cùng huyện. Sau bà mẹ qua đời, nàng nói với sinh "Trong ruộng nhà ta có ngôi đất Chim trĩ ấp tám quả trứng có thể chôn mẹ, cha con chàng nên đưa linh cữu mẹ về đó an táng. Con chúng ta đã lớn, cứ để nó ở lại giữ mộ, không cần trở về". Sinh theo lời, chôn cất mẹ xong trở về một mình, hơn tháng sau Mạnh Tiên về thăm thì cha mẹ đã đi mất. Hỏi lão bộc thì thưa là đi đám tang chưa về trong lòng biết là có chuyện lạ nhưng chỉ còn cách than thở mà thôi.

Mạnh Tiên nổi tiếng văn hay nhưng lao đao chốn trường ốc đến bốn mươi tuổi vẫn chưa thi đỗ. Sau nhờ chân Cống cử vào kinh thi hội gặp một người cùng tên, thấy khoảng mười bảy mười tám tuổi,

phong thái tuấn dật thích lắm. Nhìn tới quyển thi đề "Lẫm sinh Hoắc Trọng Tiên ở Thuận Thiên", giật mình kinh hãi bèn nói tên mình. Trọng Tiên cũng ngạc nhiên hỏi kỹ quê quán, Mạnh nói rõ ràng, Trọng Tiên mừng nói “Lúc đệ lên đường vào kinh, gia phụ có dặn vào trường nếu gặp người nào họ Hoắc ở Sơn Tây thì đó là họ hàng, nên cùng giao thiệp, nay quả đúng. Nhưng sao tên tự chúng ta giống nhau như thế?". Mạnh Tiên hỏi tới danh tính ông bà cha mẹ xong giật mình nói “Đó là cha mẹ ta đấy". Trọng Tiên nghĩ tuổi tác không hợp, Mạnh Tiên nói “Cha mẹ đều là người tiên, làm sao lấy dung mạo mà bàn số tuổi được”, nhân kể lại chuyện xưa, Trọng Tiên mới tin.

Thi xong hai người không màng nghỉ ngơi, sai thắng ngựa cùng về, vừa tới cổng thì gia nhân ra đón nói đêm trước Thái ông và phu nhân đi đâu mất, hai người cả kinh. Trọng Tiên chạy vào hỏi vợ, vợ đáp “Chiều hôm qua còn cùng ngồi uống rượu, mẹ nói "Vợ chồng con còn nhỏ chưa trải việc đời, ngày mai anh cả con tới thì ta không lo gì nữa”. Sáng ra vào phòng thì không thấy cha mẹ đâu cả". Anh em nghe nói dậm chân kêu khóc, Trọng Tiên muốn đi tìm nhưng Mạnh Tiên cho là vô ích mới thôi. Khoa ấy Trọng Tiên đỗ Cử nhân, vì phần mộ tổ tiên ở cả Sơn Tây nên theo anh về đó. Cũng hy vọng cha mẹ còn ở cõi trần, tìm kiếm thăm hỏi khắp nơi nhưng rốt cuộc vẫn không thấy tung tích.

Dị Sử thị nói: *Khoét vách tường lên giường ngủ, tình ý quả là ngây, đào vách núi chửi cha vợ, hành vi quả là cuồng, người tiên tác hợp cho chỉ là muốn lấy việc trường sinh báo đáp lòng hiếu thảo vậy. Nhưng đã lưu vết ở nhân gian, lấy vợ sinh con, thì cứ an nhiên sống đến lúc chết cũng có gì là không được? Đây thì trong ba mươi năm mấy lần bỏ mặc con cái, sao lại cô độc như thế nhỉ? Lạ thật.*

128. Nha Đầu

Chư sinh Vương Văn người huyện Đông Xương (tỉnh Sơn Đông), lúc trẻ tính thành thật. Đi chơi tới đất Sở (tỉnh Hồ Nam), qua sông Hoàng Hà, nghỉ lại ở nhà trọ, nhân rảnh rỗi dạo bước ngoài cửa. Có người đồng hương là Triệu Đông Lâu buôn bán lớn, thường mấy năm không về, gặp Vương cầm tay mừng rỡ, mời tới chỗ mình chơi. Tới nơi sinh thấy có mỹ nhân ngồi trong phòng, ngạc nhiên dừng bước. Triệu kéo vào, lại đứng ngoài cửa sổ gọi Nật Tử bảo đi chỗ khác, Vương bèn vào. Triệu dọn cơm rượu thết đãi, cùng nhau trò chuyện. Vương hỏi đây là nơi nào, Triệu đáp "Đây là một nhà chứa nhỏ, ta xa nhà lâu ngày nên tạm lấy làm nơi ngủ'" Trong lúc hai người trò chuyện, Nật Tử cứ lui tới ra vào, Vương áy náy không yên, đứng dậy từ biệt, Triệu cố giữ ngồi lại. Chợt một thiếu nữ đi ngang qua cửa, nhìn thấy Vương liếc mắt đưa tình, thấy phong tư xinh đẹp như thần tiên. Vương vốn đứng đắn, nhưng đến lúc ấy thấy say mê điên đảo, bèn hỏi người đẹp ấy là ai. Triệu đáp "Đó là con gái thứ hai của bà chủ nhà chứa này, tiểu tự là Nha Đầu, vừa mười bốn tuổi. Bọn khách chơi giàu có nhiều lần đưa tiền bạc ngỏ ý với bà mẹ nhưng nàng nhất định không chịu, đến nỗi bị bà đánh đập, nàng lấy cớ còn nhỏ tuổi xin tha, nay còn đang chờ người nộp sính lễ".

Vương nghe thế cúi đầu yên lặng tơ tưởng, trò chuyện lơ đãng cứ hỏi gà lại đáp vịt. Triệu đùa nói "Nếu anh ưng ý thì ta xin làm mai cho". Vương bùi ngùi nói "Thật không dám có ý ấy", nhưng trời đã xế chiều vẫn không nói tới chuyện ra về. Triệu lại đùa hỏi, Vương nói "Thật rất cảm tạ lòng tốt của ông, nhưng cạn túi biết làm sao được?". Triệu biết tính nàng cứng cỏi, ắt không chịu tiếp nên hứa giúp thêm mười lượng vàng. Sinh cảm tạ về nhà trọ, dốc hết tiền bạc tới, được năm lượng bèn ép Triệu nói giùm với mụ dầu, quả nhiên mụ chê ít. Nha Đầu nói "Hàng ngày mẹ vẫn trách con không làm cây tiền cho mẹ, nay xin theo ý mẹ. Con mới học ra đời, còn nhiều dịp báo đáp ơn mẹ, xin đừng vì cái cớ nhỏ mọn mà khước từ Thần Tài". Mụ dầu thấy nàng vốn bướng bỉnh, nay đã chịu ra tiếp khách nên rất mừng rỡ bèn nhận lời, sai tỳ nữ đi mời Vương lang.

Triệu không nuốt lời được bèn lấy tiền đưa thêm. Vương cùng cô gái vui vầy rất sung sướng, kế nàng nói "Thiếp là kẻ hạ tiện chốn yên hoa, không xứng sánh đôi với chàng, nay được đội ơn thương tới rất

cảm kích, nhưng chàng dốc túi mua một đêm vui, ngày mai sẽ ra sao?". Vương rơi lệ sụt sùi, cô gái nói "Chàng đừng buồn, thiếp gởi thân trong chốn phong trần song không phải thật lòng muốn thế, chỉ vì chưa gặp được người thành thật xứng đáng trao thân gởi phận như chàng mà thôi, xin nhân đêm cùng nhau trốn đi". Vương mừng rỡ vùng dậy, cô gái cũng dậy, nghe trống đã điểm canh ba, nàng vội đổi y phục giả làm con trai cùng nhau đi ngay. Sinh gõ cửa nhà trọ, vốn có hai con lừa bèn lấy cớ có việc gấp gọi đầy tớ lên đường.

Cô gái lấy bùa buộc vào chân người đầy tớ và tai lừa, thả cương chạy thật nhanh, không cho mở mắt, chỉ nghe gió rít ào ào bên tai. Sáng ra tới cửa Hán Giang (thuộc tỉnh Hồ Bắc) thuê nhà ở lại, Vương kinh ngạc vì chuyện lạ, nàng nói "Nói ra xin chàng đừng sợ, thiếp không phải là người mà là hồ thôi. Vì mẹ tham dâm nên hàng ngày bị ngược đãi, lòng vẫn oán hờn, nay may mắn thoát khỏi bể khổ, ở ngoài trăm dặm thì mẹ không thể biết được, may ra có thể yên ổn". Vương yên lòng không ngờ vực gì nữa, chỉ chậm rãi nói "Trong phòng có người đẹp như đoá phù dung mà nhà nghèo trơ bốn bức vách, thật khó yên lòng, sợ rốt lại nàng sẽ bỏ đi". Cô gái nói "Sao lại lo lắng chuyện ấy? Nay buôn bán cũng đủ sống, nhà có ba miệng ăn, sống đạm bạc cũng có thể no đủ, cứ bán con lừa lấy tiền làm vốn".

Vương theo lời, mở ngay một cửa hàng nhỏ trước cổng, cùng đầy tớ làm lụng, bán rượu và nước tương. Cô gái thì may thuê thêu mướn, hàng ngày kiếm dư tiền chợ, ăn uống cũng đầy đủ. Hơn một năm dần dần nuôi được tôi tớ, Vương từ đó không phải đích thân làm lụng nữa, chỉ đứng trông nom. Một hôm chợt cô gái buồn rầu nói "Đêm nay sẽ có nạn, biết làm thế nào?", Vương hỏi thì nàng đáp "Mẹ đã biết tin tức của thiếp, ắt sẽ kiếm chuyện, nếu sai chị Nật tới thì chúng ta khỏi lo, chỉ sợ bà đích thân tới thôi". Đến khuya nàng mừng rỡ nói "Không sao, là chị Nật tới". Không bao lâu Nật Tử đẩy cửa vào, nàng tươi cười ra đón, Nật Tử mắng "Con nhãi không biết nhục, bỏ trốn theo trai, mẹ sai ta trói ngươi dẫn về", rồi lấy dây ra buộc vào cổ nàng. Cô gái tức giận nói "Chỉ theo một người thì có tội gì?", Nật Tử càng tức, kéo nàng đứt cả vạt áo. Tôi tớ trong nhà cùng đổ tới, Nật Tử sợ hãi chạy đi. Cô gái nói "Chị ấy về báo ắt mẹ sẽ đích thân tới, sắp có vạ lớn, phải tính kế ngay". Liền sắp xếp đồ đạc định dời nhà đi chợt bà mẹ sồng sộc bước vào, nét mặt hầm hầm nói "Ta đã biết con nhãi vô lễ, phải tự tới mới xong". Cô gái quỳ xuống khóc lóc năn nỉ, mụ ta không nói gì, cứ nắm tóc nàng lôi đi.

Vương tha thiết nhớ thương, bỏ cả ăn ngủ, vội tới Đại Hà định chuộc nàng về, nhưng tới nơi thì cửa nhà như cũ mà người ở khác xưa. Hỏi người ở đó thì không ai biết mụ dọn nhà đi đâu, đành đau xót trở về. Rồi đó cho hết đồ đạc, mang tiền về Sơn Đông. Vài năm sau tình cờ lên Yên Kinh, qua Viện mồ côi thấy một đứa nhỏ bảy tám tuổi, người đầy tớ lấy làm lạ vì rất giống chủ mình nên cứ quay nhìn chằm chằm. Vương hỏi sao cứ nhìn đứa nhỏ, người đầy tớ cười thưa rõ, Vương cũng cười nhìn kỹ đúa nhỏ thấy dáng vẻ hiên ngang, tự nghĩ chưa có con nối dõi, nhân thấy giống mình nên yêu mến xuất tiền ra chuộc. Hỏi tên họ, nó đáp là Vương Tư, Vương nói "Cháu bị cha mẹ bỏ rơi lúc còn trong tã, làm sao biết được tên họ?", nó đáp "Thầy học con vẫn nói lúc nhặt được con thì thấy trước bụng có viết hàng chữ "Con của Vương Văn ở Sơn Đông"[159]. Vương cả sợ nói "Ta chính là Vương Văn, nhưng lấy đâu ra thằng con này, chắc là ai trùng tên đó thôi", nhưng cũng mừng thầm nên rất thương yêu.

Khi về tới quê, ai thấy cũng biết ngay là con của Vương không cần phải hỏi. Tư dần lớn lên, vạm vỡ khỏe mạnh, thích săn bắn chứ không lo làm ăn, thích đánh nhau ưa giết người, Vương cũng không sao kiềm chế được. Tư lại tự nói có thể nhìn thấy ma quỷ hồ tinh nhưng không ai tin, gặp lúc trong làng có nhà nọ bị hồ ám mời tới xem. Tư tới nơi chỉ vào nơi hồ trốn núp, bảo mấy người cứ theo chỗ mình chỉ mà đánh, lập tức nghe tiếng hồ kêu, lông máu ngỗn ngang, từ đó được yên ổn, vì vậy mọi người càng lấy làm lạ. Một hôm Vương đi trong chợ chợt gặp Triệu Đông Lâu, thấy khăn áo xốc xếch, mặt mũi tiều tụy, bèn sửng sốt hỏi vì sao. Triệu buồn bã xin chờ thong thả sẽ kể, Vương liền dẫn về nhà thết đãi. Triệu nói "Mụ dầu bắt được Nha Đầu về, đánh đập tàn nhẫn, khi dời nhà lên Bắc rồi lại muốn ép gả cho người ta, nhưng nàng thề không lấy hai chồng nên mụ còn nhốt để đó. Nàng sinh được một con trai, mụ vứt ra đường, nghe nói được đưa vào Viện mồ côi, nay chắc đã trưởng thành, đó là giọt máu của ông đấy".

Vương sa nước mắt nói "Nhờ trời thằng nhỏ đã về đây rồi", rồi kể lại đầu đuôi, kế hỏi "Sao ông lại tới nông nỗi này?". Triệu than "Nay mới biết không thể quá tin vào sự tử tế ở chốn lầu xanh, nhưng còn nói gì được nữa?". Nguyên lúc mụ dầu dời nhà lên Yên Kinh, Triệu cũng nhân buôn bán đi theo, những hàng hóa nặng nề khó chở thì bán rẻ hết, dọc đường lại gánh vác sự chi tiêu, phí tổn rất lớn nên ăn vào vốn rất nhiều. Nật Tử lại đòi hỏi quá quắt nên trong mấy năm,

vốn liếng hàng vạn lượng vàng hết sạch. Mụ dầu thấy Triệu hết tiền, ngày càng khinh rẻ, Nật Tử dần dần cũng đi ngủ ở các nhà giàu có, thường mấy đêm liền không về. Triệu căm tức không nhịn được nhưng không biết làm sao. Gặp lúc mụ dầu đi vắng, Nha Đầu trong cửa sổ gọi Triệu nói "Chốn lầu xanh vốn không có tình nghĩa, sở dĩ gắn bó chiều chuộng chỉ vì tiền đó thôi. Ông mà còn lưu luyến nơi này, ắt sẽ gặp họa lớn đấy"

Triệu sợ hãi như mới tỉnh mộng, lúc sắp lên đường lén tới thăm nàng, nàng đưa một lá thư nhờ chuyển tới Vương, Triệu bèn đi. Nhân kể lại tình cảnh của Nha Đầu rồi lấy thư đưa Vương, thư viết "Được biết thằng Tư đã về với chàng. Tai ách của thiếp thì ông Đông Lâu đã biết rõ, đó là cái oan nghiệt kiếp trước, còn biết nói gì! Thiếp bị giam trong phòng tối, không thấy ánh mặt trời, đòn roi nát thân, lửa đói đốt ruột, một ngày dài như một năm. Nếu chàng không quên lúc ở Hán Giang, đêm tuyết chỉ có chiếc chăn đơn, ôm nhau cho ấm thì xin nên cùng con mưu tính giải thoát cho thiếp ra khỏi tai ách. Mẹ và chị thiếp tuy tàn ác cũng là cốt nhục, xin đừng làm cho thương tổn, đó là điều thiếp mong mỏi vậy".

Vương xem thư khóc ròng, lấy vàng lụa ra đưa chân Triệu. Lúc ấy Tư đã mười tám tuổi, Vương kể rõ đầu đuôi, nhân đưa cho xem thư mẹ. Tư tức giận trợn mắt tưởng chừng rách khóe, ngay hôm ấy lên đường vào kinh, hỏi thăm tới được nơi mụ dầu đất Ngô ở thì đang lúc ngựa xe dày đặc trước cổng. Tư xông thẳng vào, Nật Tử đang uống rượu với khách, thấy Tư cầm đao biến sắc, Tư sấn tới chém chết. Khách khứa cả sợ cho là giặc cướp, nhưng nhìn lại xác Nật Tử thì thấy đã hóa ra con chồn. Tư xách dao vào thẳng nhà trong thấy mụ dầu đang sai bảo tỳ nữ làm thức ăn, Tư xông tới gần cửa thì mụ biến mất. Tư nhìn quanh rồi rút mau cung tên bắn lên xà nhà, một con chồn bị bắn xuyên tim rơi xuống, Tư liền chặt lấy đầu. Tìm được chỗ mẹ bị giam, vác đá phá tung cửa, mẹ con cùng khóc không ra tiếng. Mẹ hỏi mụ dầu, Tư đáp đã giết rồi. Mẹ oán trách nói "Sao con không nghe lời ta?", rồi sai mang ra ngoài đồng chôn cất.

Tư giả vâng dạ nhưng lột lấy bộ da giấu đi. Kế kiểm lại rương hòm của mụ đầu, lấy hết vàng bạc rồi đưa mẹ về. Vợ chồng gặp lại nhau nửa mừng nửa tủi, kế hỏi về mụ dầu, Tư nói đang trong túi con. Giật mình hỏi lại, nó lấy hai bộ da dâng lên. Mẹ tức giận mắng "Thằng con ngỗ nghịch sao dám làm thế", rồi gào khóc tự đánh mình, lăn lộn dưới đất muốn chết đi. Vương hết sức khuyên giải an ủi, quát

bảo con đem chôn hai bộ da, Tư uất ức nói "Nay được yên vui đã quên ngay lúc bị roi vọt à?". Mẹ càng giận dữ gào khóc không thôi. Tư đi chôn hai bộ da rồi trở về thưa, mẹ mới hơi nguôi giận. Vương từ khi cô gái trở về, trong nhà càng thêm sung túc, lại nhớ ơn Triệu, báo đáp rất hậu, Triệu lúc ấy mới biết mẹ con mụ dầu đều là hồ.

Tư thờ phụng cha mẹ rất có hiếu, nhưng có ai lỡ xúc phạm thì lớn tiếng gầm thét. Cô gái nói với Vương "Con ta có sợi gân hung dữ, nếu không đâm hủy đi thì về sau thế nào cũng vì giết người mà mất nghiệp". Tối đến chờ Tư ngủ say, ngầm lấy dây trói chặt tay chân. Tư tỉnh dậy nói "Con không có tội gì", mẹ nói "Ta định chữa bệnh cho con, đừng kêu la". Tư gào lớn lăn lộn nhưng không vùng ra được. Cô gái lấy kim lớn đâm vào cạnh xương mắt cá chân của nó, sâu tới ba bốn phân, dùng sức ngoáy mạnh đứt nghe răng rắc, lại đâm vào khuỷu tay và sau gáy, cũng làm như vậy, kế cởi trói cho, vỗ về bảo cứ ngủ yên. Sáng ra Tư tới hầu cha mẹ, sa nước mắt nói "Con từ khuya đến sáng nhớ lại việc làm trước đây, thật đều không phải giống người". Cha mẹ cả mừng, từ đó Tư nhu mì nhỏ nhẹ như con gái, làng xóm đều khen là hiền đức.

Dị Sử thị nói: *Kỹ nữ đều là hồ, những kẻ không cho rằng có hồ làm kỹ nữ, tới chỗ hồ tìm gà mái, thú mà làm cầm thì những chuyện thương luân bại lý có gì là lạ. Nhưng tới chuyện trải trăm cay ngàn đắng, đến chết không chịu theo người khác thì loài người vẫn cho là khó mà hồ cũng làm được sao? Vua Đường vẫn nói Ngụy Trưng có vẻ yếu ớt như đàn bà*[160] ta cũng nói về Nha Đầu như vậy.

129. Dư Đức

Doãn Đồ Nam ở Vũ Xương (tỉnh thành Hồ Bắc) có gian nhà riêng cho một vị Tú tài thuê ở, suốt nửa năm cũng chưa từng tới chơi. Một hôm gặp ngoài cổng, thấy còn rất trẻ nhưng dung nghi đẹp đẽ, phục sức sang trọng, rảo bước tới cùng trò chuyện thấy nho nhã khả ái. Lấy làm lạ về nói với vợ, vợ sai tỳ nữ tìm cớ qua hỏi han để dò xét, thấy trong nhà còn có người em gái xinh đẹp như tiên, những non bộ cây cảnh quần áo đồ chơi đều không phải là những món từng nghe thấy.

Doãn không rõ là hạng người nào, bèn tới xin yết kiến nhưng gặp lúc người ấy vắng nhà. Hôm sau người ấy tới đáp lễ, xem danh thiếp mới biết là họ Dư tên Đức. Đến lúc trò chuyện hỏi kỹ gia thế cứ trả lời quanh co, Doãn hỏi gặng thì nói "Nếu muốn qua lại với nhau thì ta không dám từ chối, nhưng ta không phải là trộm cướp đào vong, cần gì phải hỏi kỹ lai lịch?". Doãn xin lỗi, sai mang rượu ra mời, trò chuyện cười nói rất vui vẻ.

Đến tối có hai tên đầy tớ dắt ngựa cầm đèn tới đón Dư về. Hôm sau Dư gởi thư mời chủ nhân để đáp lễ, Doãn tới nhà thấy trên tường đều dán loại giấy sáng loáng trong suốt như gương, lò đồng hình sư tử đốt trầm hương, mùi thơm rất lạ. Trên bàn có bình ngọc xanh cắm hai cái lông đuôi chim phụng, hai cái lông cánh chim công, đều dài hơn hai thước, một bình pha lê cắm nhánh cây đầy hoa không biết tên gì, cũng cao khoảng hai thước, cành rủ xuống bàn, lá thưa hoa dày mà đều chưa nở, dáng như con bướm khép cánh, đài hoa như râu bướm. Trên tiệc chỉ có tám món ăn mà thơm ngon lạ thường.

Kế Dư sai tiểu đồng đánh trống giục hoa làm tửu lệnh, tiếng trống vừa nổi lên thì những nụ hoa trong bình đều run rẩy như muốn rụng xuống. Giây lát cánh hoa như cánh bướm từ từ giương ra, kế đến tiếng trống cuối cùng ầm một tiếng, những đài hoa rơi cả xuống, hoa biến thành một con bướm bay sa vào lòng Doãn. Dư cười đứng dậy mời một chén lớn, Doãn vừa uống cạn thì con bướm cũng bay mất. Lúc sau trống lại nổi, hai con bướm bay xuống đậu trên mũ Dư. Dư cười nói "Kẻ làm luật lệ hóa ra lại tự phạt mình", rồi cũng uống hai chén lớn. Hồi trống thứ ba kết thúc thì hoa rụng tơi bời dính cả vào áo vào mũ hai người, đứa tiểu đồng đánh trống cười bước lên đếm,

Doãn dược chín bông, Dư được bốn bông. Doãn đã say không thể uống hết, gượng uống ba chén rồi rời tiệc bước ra, vì thế càng lấy làm lạ về Dư.

Nhưng Dư tính ít giao du, thường đóng cửa ở nhà không đi lại với người chung quanh. Doãn gặp mọi người cứ kể vung lên, những kẻ nghe chuyện lạ tranh nhau tới xin gặp Dư, mũ lọng chen chúc ở cửa, Dư không chịu được, chợt tới từ giã chủ nhân. Dư đi rồi, Doãn vào nhà thấy sân trống quét dọn sạch sẽ không vương chút bụi, sáp đèn đọng lại vun đầy dưới thềm, những giấy dán cửa sổ bị rách vẫn còn dấu tay, duy sau nhà còn sót lại một cái vò bằng đá trắng chứa khoảng một thạch, trông rất khả ái.

Doãn cầm về đổ nước vào nuôi cá vàng, hơn một năm nước vẫn trong như mới đổ vào. Sau người đầy tớ dọn dẹp nhà cửa bưng đi lỡ tay làm mẻ, nước trong vò cũng không đổ ra, nhìn thì thấy mép vò vẫn còn nguyên mà sờ lên thì thấy trống không, đưa tay vào trong thì nước theo tay rẽ ra, rút tay ra thì nước lại hợp lại, mùa đông cũng không đóng băng. Một hôm nước trong vò chợt kết lại thành khối pha lê, cá bên trong vẫn bơi lội như cũ. Doãn sợ người ta biết mang để trong phòng kín, nếu không phải là trai gái dâu rể trong nhà thì không đưa ra cho xem.

Lâu ngày tin tức đồn rộng ra, những người đòi xem vật lạ tới chen chúc ở cổng. Một đêm tháng chạp chợt cái vò tan ra thành nước ướt đầm mặt đất, cá bên trong cũng cũng biến mất nhưng mảnh vò mẻ vẫn còn nguyên như cũ. Chợt có đạo sĩ tới xin, Doãn lấy đưa cho xem, đạo sĩ nói "Đây là vật chứa nước ở Long cung". Doãn kể chuyện lạ vò mẻ mà nước không chảy ra, đạo sĩ nói “Đó là hồn của cái vò" rồi nài nỉ xin một mảnh nhỏ. Doãn hỏi dùng làm gì, đạo sĩ đáp “Lấy đó chế thuốc uống thì có thể trường sinh". Doãn lấy cho một mảnh, đạo sĩ mừng rỡ cảm tạ ra về.

Quyển VIII

130. Phong Tam Nương

Nàng Mười một họ Phạm là con gái quan Tế tửu ở Lộc Thành, lúc nhỏ đã tuyệt đẹp lại rất phong nhã. Cha mẹ vô cùng yêu quý, có ai tới dạm hỏi đều cho tự chọn lựa nhưng nàng chưa ưng đám nào. Gặp tiết Thượng nguyên, các ni cô ở chùa Thủy Nguyệt mở hội Vu Lan, hôm ấy con gái quanh miền tới lễ bái rất đông, nàng cũng tới xem. Đang lúc dạo cảnh chùa thấy có một thiếu nữ theo sát, mấy lần nhìn nàng như muốn bắt chuyện, nhìn kỹ thấy là một thiếu nữ khoảng mười sáu tuổi, nhan sắc cực đẹp trong lòng rất ưa thích cứ nhìn chăm chăm. Thiếu nữ mỉm cười hỏi "Chị có phải là cô Mười một họ Phạm không?", nàng đáp phải. Cô gái nói "Nghe danh đã lâu, quả lời đồn không sai". Nàng Mười một cũng hỏi quê quán họ tên, thiếu nữ đáp "Thiếp họ Phong, bày vai thứ ba, ở thôn gần đây". Hai người cầm tay chuyện trò vui vẻ, yêu mến nhau không muốn rời. Nàng Mười một hỏi sao chỉ đi một mình, thiếu nữ đáp "Cha mẹ thiếp mất sớm, nhà chỉ có một bà vú già phải coi nhà không di cùng được".

Nàng Mười một sắp về, Phong nhìn sững ứa nước mắt, nàng cũng buồn rầu, liền mời Tam nương ghé chơi. Phong nói "Nhà nương tử là nơi lầu son gác tía, thiếp lại vốn không phải là họ hàng, sợ sẽ bị chê cười". Nàng Mười một cố mời, Phong hẹn hôm khác, nàng rút một cành thoa vàng đưa tặng, Phong cũng lấy chiếc trâm biếc cài trên tóc đáp lễ. Nàng Mười một về nhà tưởng nhớ thiết tha, lấy chiếc trâm Phong tặng ra xem thì không phải vàng cũng không phải ngọc, người nhà đều không ai biết là thứ gì, rất lấy làm lạ. Hàng ngày cứ mong Phong tới chơi, buồn rầu phát bệnh. Cha mẹ hỏi biết chuyện, sai người dò hỏi khắp các thôn xóm quanh vùng nhưng không ai biết. Gặp tiết Trùng dương, nàng Mười một buồn bã, gọi tỳ nữ đỡ ra vườn, trải nệm dưới giậu cúc ngồi chơi, chợt có một cô gái trèo lên tường nhìn qua, nhìn lại thì là cô gái họ Phong. Cô gái gọi "Đỡ ta với'" đứa tỳ nữ chạy ra đỡ, Phong nhảy luôn xuống. Nàng Mười một ngạc nhiên mừng rỡ, đúng phắt lên kéo Phong cùng ngồi xuống nệm, trách nàng lỗi hẹn rồi hỏi từ đâu tới đây? Phong đáp "Nhà thiếp cách đây xa lắm, thỉnh thoảng tới chơi nhà cậu, trước đây nói ở thôn gần đây là nói nhà cậu thôi. Từ lúc chia tay cũng nhớ nhung lắm, nhưng kẻ nghèo hèn giao du với người sang thì chưa lên tới cổng đã thấy hổ thẹn, sợ bị gia nhân trong nhà không vừa mắt nên ngần ngại không

muốn tới.

Mới rồi đi ngang ngoài tường, nghe trong này có tiếng con gái liền trèo lên nhìn, cũng mong được gặp nương tử, giờ đã thỏa nguyện". Nàng Mười một kể lý do mình bị bệnh, Phong khóc như mưa, kế nói "Chuyện thiếp tới xin giữ kín cho, chứ để thiên hạ bàn tán này kia thì khó chịu lắm". Nàng Mười một ưng thuận, kéo về phòng mình cùng ăn ngủ, đốc hết tâm sự. Dần dần khỏi bệnh, kết làm chị em với nhau, quần áo trang sức đều dùng chung, có ai tới thì Phong lánh mặt sau màn. Qua năm sáu tháng, Phạm công và phu nhân mới biết chuyện. Một hôm hai người đang đánh cờ thì phu nhân thình lình bước vào, vừa nhìn thấy Phong kinh ngạc nói "Thật xứng là bạn của con ta?", nhân nói với nàng Mười một "Trong khuê phòng có người bạn tốt thì là điều cha mẹ vui mừng, sao con không thưa sớm". Nàng Mười một bày tỏ ý Phong, phu nhân nhìn Phong nói "Tam nương làm bạn với con ta là điều ta rất vui, sap lại phải giấu diếm?". Phong đỏ bừng cả mặt, chỉ im lặng mân mê tà áo mà thôi. Phu nhân đi rồi, Phong bèn cáo biệt, nàng Mười một cố giữ lại mới thôi.

Một đêm chợt Phong hớt hải từ ngoài chạy vào, khóc nói "Ta đã nói rằng không thể ở lại nay quả nhiên gặp chuyện vô cùng nhục nhã này!". Nàng Mười một giật mình hỏi han, nàng đáp "Vừa rồi ra thay áo bị một thiếu niên chặn đường chọc ghẹo, may mà chạy thoát, như thế thì còn mặt mũi nào ở lại nữa?". Nàng Mười một hỏi kỹ vóc dáng mặt mũi rồi tạ lỗi, nói "Xin đừng trách, đó là ông anh ngốc nghếch của em, để em thưa với mẹ đánh đòn trị tội". Phong nhất định từ biệt, nàng Mười một xin đợi đến sáng, Phong nói "Nhà ông cậu sát ngay gần đây, chỉ xin cái thang cho ta trèo qua tường thôi mà". Nàng Mười một thấy không giữ lại được liền sai hai đứa tỳ nữ cùng trèo qua tường tiễn nàng đi, được nửa dặm thì Phong từ tạ, hai tỳ nữ trở về, nàng Mười một nằm phục xuống giường khóc lóc thảm sầu như mất bạn trăm năm vậy.

Vài tháng sau, đứa tỳ nữ có việc tới thôn bên, chiều tối trở về gặp Phong giữa đường, có bà già theo sau. Đứa tỳ nữ mừng rỡ chào hỏi, Phong cũng rầu rĩ hỏi thăm sức khỏe nàng Mười một, đứa tỳ nữ kéo áo Phong nói "Cô Ba ghé lại chơi đi, cô ta trông mong gần chết". Phong nói "Ta cũng nhớ muội tử, nhưng không muốn để người nhà biết, về cứ mở sẵn cửa vườn, ta sẽ tự tới". Đứa tỳ nữ về kể lại, nàng Mười một mừng quá theo lời ra vườn thì Phong đã vào tới rồi. Hai người gặp nhau cùng kể lể tình thương nhớ, rì rầm mãi không ngủ.

Phong thấy đứa tỳ nữ đã ngủ say bèn trỗi dậy qua nằm chung với nàng Mười một, nói nhỏ "Thiếp vốn biết muội tử chưa hứa hôn, nhưng lấy tài sắc dòng dõi mà bàn thì lo gì em không lấy được người chồng danh giá. Nhưng đám công tử bột thì không đáng nói tới, nếu muốn có một người chồng xứng đáng thì xin đừng kén chọn giàu nghèo". Nàng Mười một cho là phải, Phong nói "Chỗ chùa chúng ta gặp nhau trước đây nay lại mở đạo trường, ngày mai chịu khó đi một chuyến, thiếp sẽ chỉ cho một người chồng như ý. Thiếp lúc nhỏ có đọc sách xem tướng, chắc chắn không sai đâu".

Tảng sáng Phong đi trước, hẹn gặp nhau ở chùa, lúc nàng Mười một tới thì Phong đã có ở đó rồi. Hai người dạo quanh chùa một vòng, nàng Mười một mời Phong đi cùng xe về, dắt tay nhau ra cổng thì thấy một Tú tài khoảng mười bảy mười tám tuổi, mặc áo vải không trang sức nhưng dung mạo anh tuấn. Phong bấm tay nàng Mười một nói "Người này có tài Hàn lâm đấy". Nàng Mười một liếc qua, Phong từ giã nói "Muội tử cứ về, ta sẽ tới ngay". Chiều tối quả nhiên Phong tới, nói "Ta đã dò hỏi rất rõ ràng, người ấy là Mạnh An Nhân ở cùng làng này". Nàng Mười một biết chàng nhà nghèo cho là không được, Phong nói "Sao muội tử cũng sa vào thói đời như thế "Người ấy mà nghèo hèn suốt đời thì ta xin khoét mắt không xem tướng kẻ sĩ trong thiên hạ nữa". Nàng Mười một hỏi "Vậy thì làm thế nào?", Phong đáp "xin đưa một vật cho ta cầm tới đính ước". Nàng Mười một nói "Sao chị lại dễ dàng thế? Cha mẹ em đều còn sống, nếu không chịu thì sao?", Phong đáp "Thì chính vì sợ hai vị không chịu nên mới làm thế mà thôi. Nếu em quyết ý, thì sống chết cũng làm sao ép uổng được". Nàng Mười một cho là không nên, Phong nói "Cơ nhân duyên của nương tử đã phát động nhưng ma chướng chưa tiêu tan, hôm nay ta tới để báo đáp tình nghĩa lâu nay đấy. Xin từ giã ở đây, sẽ lấy cành thoa vàng được tặng trước đây giả mệnh em tặng chàng". Nàng Mười một đang còn định bàn lại, Phong đã bước ra đi luôn.

Lúc ấy Mạnh sinh nhà nghèo nhưng học giỏi, có ý kén vợ xứng đôi nên mười tám tuổi chưa hỏi cưới ai. Hôm ấy đi chơi chùa trông thấy hai người đẹp, về nhà cứ bồi hồi tơ tưởng, vừa hết canh một thì Phong Tam nương gõ cửa bước vào. Sinh khêu đèn nhìn mặt thì ra là một trong hai người đẹp mình trông thấy lúc sáng, mừng quá hỏi han. Phong nói "Thiếp họ Phong, chị em bạn của nương tử Mười một họ Phạm". Sinh thích lắm không buồn hỏi kỹ, sấn ngay tới ôm chầm

lấy, Phong đẩy ra nói "Thiếp không phải như Mao Toại đem thân tự tiến mà là Tào Khâu đưa tin mai mối thôi. Nàng Mười một họ Phạm muốn kết nhân duyên nên nhờ ta làm mai mối đây". Sinh kinh ngạc không tin, Phong bèn đưa cành thoa vàng ra, sinh mừng quá thề "Làm phiền nàng vất vả lo toan cho như thế, ta mà không cưỡi được nàng Mười một thì xin ở vậy suốt đời", phong bèn ra đi.

Sáng ra sinh nhờ bà già láng giềng tới nói với Phạm phu nhân, phu nhân chê sinh nghèo, cũng không hỏi ý con, từ chối lập tức. Nàng Mười một nghe thấy thất vọng lắm, rất oán Phong làm lỡ mình, nhưng thoa vàng khó mà đòi lại, chỉ còn cách thề chết giữ trọn lời nguyền. Mấy hôm sau có con trai vị quan Mỗ tới cầu hôn, còn sợ không được nên nhờ quan huyện đứng ra làm mối. Lúc ấy Mỗ đang giữ chức lớn, Phạm công có ý sợ bèn hỏi nàng Mười một, nàng tỏ vẻ không vui, mẹ gạn hỏi cũng không đáp, chỉ khóc sướt mướt. Kế sai người nói riêng với phu nhân rằng ngoài Mạnh sinh ra thì đến chết không lấy ai cả. Phạm công nghe thế càng tức giận, bèn hứa hôn với người con vị quan Mỗ, lại ngờ con gái tư tình với Mạnh sinh nên càng gấp rút chọn ngày tốt làm đám cưới cho mau. Nàng Mười một phẫn uất bỏ ăn, suốt ngày chỉ nằm trong phòng. Đến đêm trước ngày cưới chợt trỗi dậy soi gương trang điểm, phu nhân mừng thầm. Giây lát tỳ nữ chạy vội tới thưa tiểu thư đã thắt cổ tự tử, cả nhà kinh hãi than khóc nhưng hối hận không kịp nữa, ba ngày sau đem chôn cất.

Mạnh sinh từ khi bà già láng giềng về kể lại, phẫn hận muốn chết nhưng vẫn dò la tin tức, mong có dịp cứu vãn tình thế. Nghe tin Phạm công hứa gả nàng Mười một, lửa hận thiêu đốt ruột gan, muôn vàn ý nghĩ đều dứt bỏ. Không bao lâu nghe tin ngọc lấp hương chôn, vô cùng đau xót, hận không được chết cùng người đẹp. Chờ tối ra cửa, định nhân lúc đêm tối tới khóc mồ nàng Mười một một lần, chợt có một người đi tới, tới gần thì ra là Phong Tam nương. Phong nhìn sinh nói "Mừng cho chàng nhân duyên đã thành". Sinh rơi nước mắt hỏi "Nàng không biết nàng Mười một đã chết à?", Phong đáp "Sở dĩ ta nói đã thành chính là vì nàng đã chết đấy. Mau gọi gia nhân đào mồ lên, ta có thuốc lạ có thể cứu nàng sống lại". Sinh theo lời, liền đào mộ phá quan tài rồi lấp huyệt lại như cũ, tự cõng cái xác cùng Tam nương về.

Về tới nơi đặt nàng Mười một lên giường đổ thuốc cho, giây lát thì sống lại. Nàng thấy Tam nương liền hỏi đây là nơi nào, Phong chỉ vào sinh nói "Đây là Mạnh An Nhân", nhân kể lại mọi việc, nàng

Mười một mới chợt như tỉnh mộng. Phong sợ việc tiết lộ, bèn đưa đi cách đó mười lăm dặm, ẩn náu ở một xóm núi. Phong định từ giã ra đi, cô khóc lóc giữ lại làm bạn với mình, để ở một gian riêng. Kế đem bán những vật trang sức chôn theo để sinh sống, cũng hơi dư dật. Phong mỗi khi thấy sinh tới là vội vàng lánh mặt, nàng Mười một thong thả nói "Chị em ta còn hơn cả ruột thịt, nhưng rốt lại cũng không thể sum họp suốt đời, tính lại chẳng bằng cứ bắt chước hai chị em Nữ Anh Nga Hoàng cùng lấy vua Thuấn". Phong nói “Thiếp lúc nhỏ học được thuật lạ, thở hít có thể trường sinh nên không muốn lấy chồng". Nàng Mười một cười nói "Những thuật trường sinh trên đời vẫn truyền tụng có tới hàng đống, nhưng đã có ai học theo mà được trường sinh?". Phong đáp “Cái thuật mà thiếp học được không phải như người đời vẫn biết. Thuật người đời vẫn truyền chẳng phải là chân truyền, chỉ có Ngũ cầm đồ của Hoa Đà[161] là đúng. Phàm hành giả luyện công ai cũng muốn khí huyết được lưu thông, nếu bị ngưng trệ vướng mắc mà làm theo tư thế con cọp thì hết ngay, không phải là hiệu nghiệm à?”"

Nàng Mười một ngầm bàn mưu với sinh, bảo sinh giả có việc đi xa, đến đêm cố ép Phong uống rượu thật say cho sinh vào làm bừa. Tam nương tỉnh dậy nói "Muội tử hại ta rồi. Nếu không phá sắc giới mà tu luyện thành đạo thì có thể lên tới tầng trời thứ nhất. Nay vướng vào mưu gian, cũng là mệnh vậy”. Bèn đứng dậy từ giã, nàng Mười một bày tỏ lòng thành, năn nỉ xin tha lỗi. Phong nói “Nói thật ta là hồ, vì thấy em xinh đẹp chợt nảy lòng yêu mến, như con tằm nhả kén tự buộc lấy mình mới có chuyện ngày hôm nay. Đó là vì tình nghiệt chứ không phải sức người, còn ở lại đây thì ma chướng càng sâu, không biết tới đâu là hết. Nương tử phúc trạch còn nhiều, xin tự bảo trọng".

Dứt lời thì biến mất, vợ chồng kinh ngạc than thở hồi lâu. Qua năm sau sinh đỗ cả thi hương lẫn thi hội, làm quan tới chức Hàn lâm, đưa danh thiếp tới yết kiến Phạm công, Phạm công thẹn thùng hối hận không chịu tiếp, sinh năn nỉ mãi mới ra gặp Sinh vào lạy chào theo lễ con rể rất cung kính, Phạm công nổi giận ngờ là sinh chế nhạo. Sinh xin nói chuyện riêng rồi kể hết mọi việc, Phạm công chưa tin lắm, sai người tới nhà sinh xem mới kinh ngạc vui mừng nhưng ngầm dặn người nhà giữ kín đừng nói rộng ra vì sợ có tai biến. Hai năm sau, vị quan Mỗ phạm tội bị phát giác, cha con đều bị sung quân ở Liêu Hải, nàng Mười một mới về thăm cha mẹ.

131. Giấc Mộng Hồ (Hồ Mộng)

Tất Di Am bạn ta tính phóng túng khác người, hào hùng tự tại, mặt béo râu rậm, kẻ sĩ đều biết tiếng. Nhân vì có việc tới ở nhà riêng ông chú làm Thứ sử, nghỉ ngơi trên lầu, nghe đồn trong lầu có nhiều hồ. Tất mỗi khi đọc truyện Thanh Phượng[162] thường tỏ lòng hâm mộ, hận không được một lần gặp gỡ. Nhân ở trên lầu cứ mong mỏi tơ tưởng, kế về phòng thì trời đã tối, lúc ấy đang tháng hè nóng bức bèn nằm ngủ ngay giữa cửa. Đang ngủ thì có người lay gọi, tỉnh dậy nhìn thì thấy một người đàn bà hơn bốn mươi tuổi nhưng vẫn còn phong vận. Tất giật mình trỗi dậy hỏi là ai, người đàn bà cười nói "Ta là hồ, được chàng có lòng mơ ước, thầm cảm lòng mà tới". Tất nghe thấy mừng rỡ, buông lời đùa cợt ve vãn, người đàn bà cười nói "Thiếp già rồi, nếu người ta không ghét bỏ thì tự mình cũng thấy hổ thẹn. Có đứa con gái nhỏ đến tuổi cập kê, có thể hầu khăn lược, đêm mai xin ông ở đây một mình, nó sẽ tới", dứt lời ra đi.

Tối hôm sau Tất đốt hương ngồi chờ, quả nhiên người đàn bà dắt con gái tới, thấy phong thái xinh đẹp, trên đời không hai. Người đàn bà dặn con gái "Tất lang có túc duyên với con, cứ ở lại đây, sáng mai phải về sớm, đừng ngủ quên đấy". Tất kéo tay nàng vào màn, cùng nhau vui thú, xong rồi nàng cười nói "Chàng béo vừa nặng vừa ngốc, làm người ta không sao chịu nổi". Chưa sáng nàng đã ra đi, chập tối lại tới, nói "Bọn chị em định mở tiệc chúc mừng tân lang, ngày mai xin chàng cùng đi". Tất hỏi ở đâu, nàng đáp "Chị cả đứng ra mời, cách đây cũng không xa". Đêm sau Tất ngồi đợi lâu quá không thấy nàng tới, dần dần mỏi mệt nằm gục xuống bàn. Chợt cô gái bước vào nói "Làm phiền chàng phải đợi lâu", rồi cầm tay Tất dẫn đi.

Tới một nơi nhà cao cửa rộng, đi thẳng vào sảnh đường thì thấy đèn đuốc giăng giăng nhiều như sao trời. Giây lát chủ nhân bước ra, thấy tuổi khoảng hai mươi, trang điểm sơ sài nhưng vô cùng xinh đẹp, khép nép chúc mừng mới. Sắp vào tiệc thì tỳ nữ vào báo "Cô Hai tới", kế thấy một nữ lang vào, khoảng mười tám mười chín tuổi, nhìn cô gái cười nói "Em gái thế là biết mùi tình rồi, có vừa lòng không chàng rể mới không". Cô gái cầm quạt đập vào lưng chị, trợn mắt nhìn, nàng Hai nói "Nhớ lại lúc nhỏ đùa vật lộn với em, em sợ bị cù vào mạng sườn, chị mới giơ ngón tay quát nạt từ xa là đã cười bò ra, kế giận ta, nói sẽ lấy phải anh chồng lùn tịt, ta nói con nhãi sau

này sẽ lấy phải anh chàng rậm râu đâm cho nát môi ra, nay quả đúng thế". Nàng Cả cười nói "Chẳng trách dì Ba lại giận dỗi, rể mới đang ở đây mà ăn nói bừa bãi như thế".

Kế đó cùng nhau vào tiệc, uống rượu cười nói rất vui vẻ. Chợt một cô gái nhỏ bế một con mèo tới, khoảng mười một mười hai tuổi, tóc còn chưa kết bím nhưng cốt cách đã lộ vẻ xinh đẹp. Nàng Cả nói "Em Tư cũng muốn xem mặt anh rể à? Nhưng ở đây hết chỗ rồi", rồi bế cô nhỏ đặt ngồi lên đùi lấy bánh trái cho ăn. Lát sau lại bế đặt vào lòng nàng Hai, nói "Nó đè lên đùi ta nặng quá". Nàng Hai nói "Con nhãi to xác nặng hàng trăm cân, ta ốm yếu làm sao chịu nổi. Đã muốn xem mặt anh rể, thì anh rể vốn to lớn, đùi to dễ ngồi lắm", rồi bế xốc em đặt vào lòng Tất, Tất thấy người cô nhỏ thơm tho mềm mại mà nhẹ như không, bèn ôm lấy cho uống rượu cùng chén với mình. Nàng Cả nói "Con nhãi đừng quá chén, say rồi thất thố thì anh rể cười cho đấy!". Cô nhỏ nhoẻn miệng cười, lấy tay chọc mèo cho nó kêu lên. Nàng Cả nói "Còn không vứt đi, cứ ôm lấy nó cho lây bọ chét". Nàng Hai nói "Xin lấy con mèo làm tửu lệnh, mọi người cứ cầm đũa chuyền cho nhau, tới ai mà mèo kêu thì người ấy phải uống", mọi người theo lời. Cứ đũa tới tay Tất là mèo lại kêu, Tất vốn uống rượu rất hào, uống liền mấy chén lớn mới biết cứ đũa tới mình là cô nhỏ lại véo mèo cho kêu lên.

Mọi người cười ầm, nàng Hai nói "Thôi em đi ngủ đi, ngồi tê cả chân ông anh, không khéo chị Ba lại phiền", cô gái nhỏ bèn bế mèo đi ra. Nàng Cả thấy Tất tửu lượng cao liền gỡ cái độn tóc rót rượu mời, Tất nhìn thấy cái độn chỉ khoảng một thăng nhưng khi uống thì thấy rượu nhiều như mấy đấu, uống cạn nhìn lại thì hóa ra là tàu lá sen. Nàng Hai cũng muốn mời, Tất chối từ nói không uống nổi nữa, nàng bèn lấy ra cái hộp đựng nhẫn nhỏ như viên đạn rót rượu vào nói "Nếu không uống được nhiều thì xin uống một chút cho ta vui". Tất nhìn thấy nghĩ chỉ một hớp là hết, nhưng uống liên tiếp hàng trăm hớp vẫn không cạn. Cô gái ngồi cạnh bèn lấy cái chén hạt sen thay cái hộp đựng nhẫn, nói "Đừng để kẻ gian lừa gạt", đặt cái hộp lên bàn thì là một cái tô lớn. Nàng Hai nói "Việc gì đến ngươi? Vợ chồng mới ba ngày mà yêu thương đến thế kia à?". Tất cầm lấy cái chén đưa lên miệng dốc cạn, chợt thấy vật trong tay mềm mềm, nhìn kỹ thì không phải là chén mà là một chiếc giày thêu, đường kim mũi chỉ cục kỳ khéo léo. Nàng Hai vội giật lấy, mắng "Con nhãi đánh cắp giày người ta lúc nào thế? Chẳng trách gì chân ta cứ lạnh toát", rồi đứng

dậy vào nhà trong thay giày. Cô gái mời rượu khắp lượt rồi đứng lên từ biệt, tiễn Tất ra tới ngoài thôn, bảo cứ về một mình. Tất chợt tỉnh thì ra là giấc mộng, nhưng thấy trong miệng vẫn còn mùi rượu thơm phức, lấy làm lạ lùng.

Đến tối cô gái tới, nói “Đêm qua say rượu chưa chết à?" Tất nói vẫn đang ngờ là giấc mộng. Nàng nói "Các chị em sợ chàng say sưa ngông cuồng nên thác vào giấc mộng đấy, chứ thật ra không phải mộng đâu!". Cô gái cùng Tất đánh cờ, Tất thường thua, nàng cười nói "Chàng hàng ngày vẫn nghiện môn này, thiếp cứ nghĩ là giỏi lắm, nay xem ra cũng chỉ thường thường vậy thôi". Tất xin chỉ dạy cho, cô gái nói "Thuật chơi cờ là do người chơi tự lĩnh hội mà ngộ, thiếp làm sao giúp chàng được cứ mỗi ngày nghiền ngẫm thêm một ít thì may ra có thể khá lên". Qua vài tháng, Tất thấy đánh cờ hơi lên tay, cô gái đánh thử rồi cười nói "Còn chưa được, còn chưa được?". Tất ra ngoài chơi với các bạn cờ thì ai cũng thấy giỏi hơn hẳn, có người lấy làm lạ. Tất vốn tính ngay thẳng thành thật không quen giấu diếm bèn nói lộ ra, cô gái biết ngay, trách "Chẳng lạ gì bạn bè không chơi với gã cuồng sinh, đã dặn đi dặn lại là phải kín miệng, sao chàng còn làm như thế rồi giận dỗi bỏ đi. Tất xin lỗi mãi nàng mới hơi nguôi, nhưng từ đó tới ngủ lại thưa hơn trước.

Được hơn một năm, một đêm nàng tới ngồi im nhìn Tất, rủ đánh cờ thì không đánh, bảo đi ngủ cũng không ôi, buồn rầu hồi lâu rồi nói "Chàng xem thiếp với Thanh Phượng ai hơn?", Tất đáp "Nàng hơn nhiều chứ!". Cô gái nói "Thiếp tự thẹn là không bằng, nhưng ông Liêu Trai là bạn văn chương với chàng, nhờ chàng phiền ông viết cho một thiên tiểu truyện, chưa chắc sau ngàn năm đã không có người mong mỏi như chàng". Tất nói "Ta vốn có ý ấy, nhưng vì nhớ lời nàng dặn nên còn giữ kín". Cô gái nói "Đúng là trước kia thiếp có dặn thế thật, nhưng nay đã sắp chia tay, còn e ngại gì nữa". Tất hỏi đi đâu, nàng đáp “Thiếp và em Tư được Tây Vương Mẫu triệu làm Hoa điểu sứ, không thể tới đây được nữa". Tất xin dặn dò vài lời, nàng nói "Bỏ tức giận thì bớt lỗi lầm", rồi đứng lên cầm tay Tất nói “Chàng tiễn thiếp một đoạn”. Đi khoảng một dặm thì nhỏ lệ chia tay, nàng nói "Hai ta có lòng, biết đâu sẽ có ngày gặp lại", rồi đi.

Ngày mười chín tháng chạp năm Khang Hy thứ 21 (1682), ông Tất cùng ta nằm gác chân lên nhau trò chuyện ở Xước Nhiên Đường, kể lại tỉ mỉ chuyện lạ này. Ta nói "Có hồ như thế thì bút mục Liêu Trai cũng được vẻ vang", bèn ghi chép lại.

132. Chương A Đoan

Thích sinh người huyện Vệ Huy (tỉnh Hà Nam), lúc trẻ đã chín thắn, gan dạ dám nhận việc lớn. Lúc ấy có nhà đại tộc có tòa phủ đệ, giữa ban ngày thấy ma hiện hình, người nhà nối nhau chết nên xin bán rẻ. Sinh thấy rẽ bèn mua để ở, nhưng nhà rộng mà người ít, những lầu gác ở phía đông cỏ mọc như rừng, đành tạm bỏ hoang, tôi tớ cứ đêm đêm la hoảng, kêu là có ma. Hơn hai tháng thì một người tỳ nữ chết, không bao lâu thì vợ sinh đang lúc chiều tối tới khu lầu gác hoang phế, về phát bệnh vài hôm cũng chết. Gia nhân càng sợ khuyên dời đi chỗ khác, sinh không nghe, nhưng góa vợ trơ trọi một mình, trong lòng đã buồn rầu, bọn tôi tớ lại cứ đem những chuyện quái lạ trong nhà ra nói. Sinh nói giận hầm hầm mang chăn gối ra ngủ một mình trong ngôi đình bỏ hoang, để đèn chờ xem sự lạ nhưng hồi lâu không thấy gì, dần dần thiếp đi.

Bỗng có người thò tay vào chăn sờ soạng vuốt ve, sinh tỉnh dậy nhìn thì là một người tỳ nữ già mặt mày nhăn nheo đầu tóc rối bù trông rất ghê tởm. Sinh biết là ma, nắm cánh tay đẩy ra cười nói "Tôn giá thì ta không thể vâng mệnh". Bà ta hổ thẹn rút tay lại, thất thểu bỏ đi. Giây lát một nữ lang từ phía tây bắc đi ra, dáng dấp xinh đẹp, sấn tới trước đèn giận dữ mắng gã học trò ngông ở đâu dám tới đây nằm, sinh trỗi dậy cười nói "Tiểu sinh là chủ nhà này, đợi nàng để đòi tiền phòng thôi", rồi vùng dậy trần truồng đuổi bắt. Cô gái vội bỏ chạy, sinh chạy tới phía tây bắc trước chặn đường, nàng cùng đường ngồi luôn xuống giường. Sinh tới gần, dưới ánh đèn thấy nàng đẹp như tiên bèn ôm vào lòng. Cô gái cười nói "Gã học trò ngông không sợ ma ư? Ta sẽ vật chết đấy". Sinh cởi tuột áo quần ra, nàng cũng không chống cự lắm, xong rồi bèn nói “Thiếp họ Chương tên A Đoan, lấy phải thằng chồng lêu lổng, tính hung ác bất nhân cứ chửi mắng đánh đập nên phẫn uất chết yểu, chôn ở đây hơn hai mươi năm rồi. Dưới nền nhà này toàn là mồ mả".

Sinh hỏi người tỳ nữ già là ai, nàng đáp “Cũng là một con ma cũ ở đây, hầu hạ cho thiếp. Có người sống ở bên trên thì ma quỷ bên dưới không yên nên mới rồi sai mụ ra đuổi chàng đi”. Sinh hỏi mụ sờ soạng để làm gì, nàng cười đáp "Mụ ta đã ba mươi năm nay chưa được gần gũi đàn ông, kể cũng đáng thương, nhưng thật không tự biết xét mình. Đại khái ai yếu bóng vía thì ma càng quấy phá, ai cứng

cỏi thì ma không dám xúc phạm". Nghe chuông chùa xóm bên dứt tiếng, nàng mặc quần áo bước xuống giường nói "Nếu chàng không nghi ngờ, thì đêm thiếp sẽ lại tới". Trời tối, quả thật nàng lại tới, cùng nhau mây mưa rất hoan lạc. Sinh nói “Vợ ta chẳng may qua đời, ta thương xót không khuây, nàng có thể đưa giúp về đây được không?". Cô gái nghe thế càng thêm ngậm ngùi, nói "Thiếp chết hai mươi năm mà không có ai nghĩ nhớ tới một lần, chàng quả là người đa tình, thiếp xin cố hết sức. Nhưng nghe nói nương tử đã có chỗ đầu thai rồi, không biết còn ở dưới âm ty không”.

Qua đêm sau nàng nói với sinh rằng "Nương tử sắp được đầu thai vào nhà giàu sang nhưng vì lúc còn sống vì mất đôi hoa tai mà đánh đập đứa tỳ nữ khiến nó treo cổ tự tử, còn kiện tụng chưa xong nên chưa đi, nay đang tạm ở lại chỗ Dược Vương, có người canh giữ. Thiếp sai mụ tỳ nữ đi lo lót, có khi sắp về tới". Sinh hỏi sao nàng lại được thong thả, cô gái đáp “phàm ma quỷ chết oan nếu không tự tới khai báo thì Diêm Vương không sao biết được". Vừa hết canh hai thì người tỳ nữ già đưa vợ sinh về, sinh nắm tay vợ đau xót khóc lóc, vợ cũng rơi lệ không nói được gì. Cô gái từ giã, nói "Hai người cứ nói chuyện với nhau, đêm khác sẽ gặp lại". Sinh an ủi hỏi thăm việc đứa tỳ nữ tự tử, vợ đáp "Không hề gì, đã xử xong rồi", rồi lên giường ôm ấp yêu đương như lúc còn sống, từ đó lại ăn ở với nhau như thường. Năm ngày sau, vợ sinh chợt khóc nói "Ngày mai thiếp phải đi Sơn Đông, đến lúc vĩnh quyết rồi, biết làm thế nào?”. Sinh nghe nói rơi lệ sụt sùi, vô cùng đau đớn. Cô gái khuyên nói "Thiếp có một cách có thể giúp hai người tạm thời sum họp". Hai người cùng gạt lệ hỏi cách gì, nàng xin lấy mười xấp giấy tiền đem đốt ở dưới gốc cây hạnh trước gian nhà phía nam để hối lộ với người áp giải đi đầu thai xin hoãn lại ít lâu.

Sinh theo lời, đến tối thì vợ về nói “May nhờ có Đoan nương nên nay được sum vầy thêm mười hôm", sinh mừng rỡ không cho Đoan về mà giữ lại cùng nằm chung giường từ đêm đến sáng, chỉ sợ cuộc vui chóng tàn. Qua bảy tám ngày, thấy kỳ hạn sắp hết, vợ chồng khóc lóc suốt đêm, hỏi cô gái có kế gì không. Nàng nói "Tình thế này khó mà làm như lần trước, nhưng muốn thử thì không có trăm vạn không được”, sinh bèn đốt đủ số. Hôm sau cô gái tới mừng rỡ nói "Thiếp nhờ người nói với kẻ áp giải, lúc đầu y ra vẻ khó khăn, đến khi thấy có nhiều tiền mới xiêu lòng, giờ đã lấy con ma khác đi đầu thai thay nương tử rồi". Từ đó ban ngày cũng không về, bảo sinh đóng kín cửa,

thắp đèn không lúc nào tắt. Cứ thế hơn một năm, chợt cô gái mắc bệnh, thẫn thờ buồn bã, hoảng hốt như thấy ma. Vợ sinh vỗ về nàng, nói "Đây là bệnh ma làm", sinh hỏi "Đoan nương đã là ma rồi, lại còn ma nào làm cho bệnh nữa?". Vợ sinh đáp, "Không phải, người chết thành ma, ma chết thành mị, ma sợ mị cũng như người sợ ma vậy".

Sinh muốn mời thầy cúng, vợ nói "Bệnh của ma thì làm sao người chữa được? Bà Vương ở thôn bên đang làm thầy cúng dưới âm ty, có thể gọi tới. Nhưng từ đây tới đó đường xa mười dặm, mà thiếp chân yếu không đi bộ được, xin chàng đốt cho con ngựa giấy". Sinh theo lời, ngựa giấy vừa cháy tàn thì tỳ nữ dắt con ngựa lông đỏ tới trước sân đưa dây cương cho vợ sinh, trong chớp mắt biến mất. Giây lát cùng một bà già cưỡi chung ngựa tới, buộc vào cột hiên. Bà già vào ngồi xuống, lắc lư lên đồng, ngã lăn xuống đất một lúc rồi bò dậy nói "Ta là Hắc Sơn đại vương đây, nương tử đây bệnh nặng lắm, may mà gặp tiểu thần, phúc trạch không kém đâu. Bệnh này là bị ma làm nhưng không sao không sao, muốn khỏi phải cúng ta thật hậu, vàng trăm nén, tiền trăm quan, cỗ bàn một tiệc, không được thiếu món nào", vợ sinh răm rắp vâng dạ.

Bà ta lại ngã xuống đất rồi tỉnh lại, nhìn vào người bệnh quát tháo rồi thôi. Kế xin về, vợ sinh tiễn ra tới sân, tặng luôn cho con ngựa, bà ta vui vẻ ra về. Vào nhìn thấy cô gái như hơi tỉnh táo, vợ chồng cả mừng vỗ về hỏi han, nàng chợt nói "Thiếp sợ không trở về nhân gian được nữa, cứ nhắm mắt là thấy oan quỷ hiện ra, cũng là số mệnh vậy", rồi khóc sướt mướt. Qua đêm sau bệnh nàng càng nặng, co quắp run rẩy như thấy vật gì, cứ kéo sinh lên nằm chung, rúc đầu vào lòng sinh như sợ bị bắt đi, sinh đứng lên đi đâu thì kinh hoảng kêu la, cứ thế luôn sáu bảy ngày, vợ chồng không biết tính sao. Gặp hôm sinh đi vắng nửa ngày mới về, nghe tiếng vợ khóc hoảng hốt vào hỏi thì Đoan nương đã chết trên giường, xác vẫn còn đó. Sinh giở chăn nhìn thấy xương trắng phau phau, thương xót gào khóc, đem tống táng như người, chôn cạnh mồ mả ông bà. Một đêm vợ sinh nằm mơ khóc thổn thức, sinh lay gọi hỏi chuyện gì thì đáp "Vừa rồi mộng thấy Đoan nương tới nói chồng nàng làm mị giận nàng chết rồi mà không giữ tiết nên tới đòi mạng, xin lập đạo tràng siêu độ cho". Sinh đậy sớm định làm theo lời, vợ ngăn lại nói "Việc siêu độ cho ma chết thì chàng không làm được đâu", rồi trở dậy đi, giây lát trở về nói "Ta đã sai người đi mời sư, phải đốt tiền trước cho họ làm lộ phí".

Sinh theo lời, mặt trời vừa lặn thì tăng chúng kéo cả tới, trống chiêng nạo bạt đều giống hệt như ở trần gian, vợ cứ nói ồn ào điếc cả tai nhưng sinh không nghe thấy gì cả. Cúng xong, vợ sinh lại nằm mơ thấy Đoan nương về tạ ơn, nói “Thù oán đã rửa sạch rồi, sắp đi thác sinh làm con gái Thành hoàng, nhờ nói lại cho chàng Thích biết”. Vợ sinh về nhà ba năm, gia nhân lúc đầu nghe biết rất sợ, lâu ngày dần quen, sinh đi đâu vắng thì đứng ngoài cửa sổ thưa bẩm việc nhà. Một đêm, nàng nhìn sinh khóc nói "Người lính áp giải vong hồn đi đầu thai trước đây đã để lộ việc man trá, nay âm ty lùng bắt thiếp rất gấp, e không thể sum họp lâu nữa". Mấy hôm sau quả nhiên bị bệnh, nói "Vì nặng tình chàng nên chỉ muốn chết mãi chứ không thích được thác sinh, nhưng nay sắp phải vĩnh biệt, chắc cũng là số chăng?". Sinh lo sợ hỏi có cách nào thoát không, nàng nói “Chuyện này thì không có cách gì đâu”. Sinh hỏi liệu có bị trừng phạt gì không, vợ đáp “Cũng bị trừng phạt qua loa, tham sống mới là tội to chứ tham chết chỉ là tội nhỏ". Nói xong nằm yên không động đậy, nhìn kỹ thì dung mạo thân thể dần dần biến mất. Sinh cứ ra ngủ một mình trong đình để chờ có ngày gặp lại, nhưng rốt lại vẫn bặt tăm, từ đó gia nhân ở yên.

133. Nàng Hoa Cô (Hoa Cô Tử)

An Ấu Dư là Bạt cống ở đất Thiểm (tỉnh Thiểm Tây), tính phung phí hay làm việc nghĩa, lại thích phóng sinh, thấy ai săn được chim muông là bỏ nhiều tiền mua rồi thả ra. Gặp lúc nhà ông cậu có tang, sinh tới giúp việc đưa đám, chiều tối trở về qua núi Hoa Nhạc, bị lạc đường trong núi, trong lòng lo sợ, chợt thấy cách khoảng một tầm tên có ánh đèn lửa bèn rảo bước tới. Được mấy bước bỗng thấy một ông già lưng còng kéo lê gậy, cắt đường đi mau tới. An dừng bước định hỏi thăm thì ông già đã hỏi trước là ai. An thưa chuyện mình lạc đường, lại nói chỗ có đèn lửa chắc là xóm núi, định tới ngủ nhờ. Ông già nói "Đó không phải là nơi yên ổn, may mà lão phu tới đây, cứ theo lão về, nhà tranh cũng có chỗ nghỉ ngơi".

An cả mừng đi theo, khoảng một dặm thì tới một xóm nhỏ. Ông già gõ phên cửa, một bà già ra mở cửa hỏi "Ông đã về đấy à?", ông già đáp "Phải". An vào thấy nhà thấp nhỏ thật hẹp, ông già khêu đèn giục ngồi rồi bảo bà già có gì ăn thì đem lên mời khách, lại nói "Đây không phải ai khác mà là ân nhân của ta đấy. Bà đi lại khó khăn, cứ gọi Hoa Cô dọn rượu". Lát sau một cô gái bưng mâm vào rồi đứng cạnh ông già, đưa mắt liếc trộm. An nhìn lại thấy mặt hoa da phấn, xinh đẹp như tiên. Ông già ngoảnh lại sai hâm rượu, trong gian phòng phía tây có lò than, cô gái bước vào nhóm lửa. An hỏi lão trượng là ai, ông già đáp "Lão phu họ Chương, bảy mươi tuổi chỉ có một đứa con gái đó, trong nhà ít tôi tớ, vì ông không phải là người lạ nên mới dám gọi vợ con ra bái kiến, xin đừng chê cười!". An hỏi "Nhà con rể lão trượng ở đâu?", ông già đáp còn chưa có ai.

An luôn miệng khen cô gái xinh đẹp thông minh, ông già đang khiêm nhường đáp lại chợt nghe cô gái la hoảng, chạy vào thì là rượu sôi trào ra bốc cháy. Ông già dập tắt xong, mắng "Con nhãi lớn rồi mà rượu sôi không biết à?". Nhìn thấy cạnh lò có hình nữ thần Tử Cô bằng ruột cây quỳ còn bện chưa xong lại mắng "Tóc bồng bồng như thế mà còn như trẻ con". Bèn cầm lên cho An xem, nói "Nó tham làm cái này để kiếm ăn nên để rượu sôi trào ra, được bậc quân tử quá khen, há chẳng thẹn chết sao?". An ngắm kỹ thấy mắt mày xiêm áo làm rất khéo léo bèn khen rằng "Tuy giống như trò chơi của trẻ con nhưng cũng đủ thấy là rất sáng dạ". Chuốc chén hồi lâu, cô gái mấy lần ra rót rượu, nhoẻn miệng tươi cười không hề có vẻ ngượng

nghịu. An chăm chú nhìn, thấy lòng xao xuyến. Chợt nghe tiếng bà già gọi, ông già đi vào, An thấy không có ai bèn nói với cô gái "Nhìn thấy dung mạo người tiên làm ta điên đảo, muốn nhờ mối lái dạm hỏi mà sợ không được, ý nàng thế nào?".

Cô gái cầm bầu rượu tới cạnh lò, im lặng như không nghe thấy, hỏi mấy lần không đáp, sinh bèn bước vào phòng. Cô gái đứng lên nghiêm mặt nói "Chàng cuồng vào phòng định làm gì?". An quỳ rạp nài nỉ, nàng đi mau tới cửa định chạy ra, An đứng bật dậy chặn đường, ôm lấy nàng hôn hít. Cô gái run rẩy kêu lên, ông già vội chạy vào, An buông tay bước ra, vô cùng thẹn thùng sợ sệt. Cô gái thong thả nói với cha "Rượu lại sôi trào, không có chàng đây chạy vào thì cả cái bầu cũng cháy luôn rồi". An nghe thế mới yên lòng, càng biết ơn nàng, thần hồn điên đảo bỏ luôn ý định mới rồi. Rồi đó giả say rời bàn, cô gái cũng bước ra, ông già trải chăn đệm xong đóng cửa đi. An không ngủ được, chưa sáng đã gọi ông già dậy chào về.

Về tới nhà, sinh lập tức nhờ bạn thân tới cầu hôn, nhưng họ đi trọn ngày trở về mà không tìm được nhà cô gái. An bèn sai đầy tớ thắng ngựa tìm đường lần tới. Tới nơi chỉ thấy vách núi cao ngất không có xóm làng nào, hoi thăm thôn xóm gần đó thì có rất ít người họ Chương. An thất vọng ra về, bỏ cả ăn ngủ, từ đó mắc bệnh choáng váng, gượng húp chút nước cháo thì nôn nao muốn mửa, lúc mê sảng cứ gọi nàng Hoa Cô. Người nhà không hiểu ra sao, chỉ suốt đêm vây quanh chăm sóc nhưng bệnh tình ngày càng nguy ngập. Một đêm những người chăm sóc mệt mỏi ngủ cả, sinh mơ màng thấy có người lay, hé mắt nhìn thì thấy Hoa Cô Tử đứng ngay bên giường, bất giác tỉnh táo hẳn, nhìn nàng chằm chằm ứa nước mắt.

Cô gái nghiêng đầu cười nói "Chú nhỏ ngây sao lại tới nông nỗi này?", rồi lên giường ngồi trên đùi An, lấy hai tay day huyệt thái dương. An thấy có mùi xạ hương thơm ngát xộc vào mũi thấm tận xương. Nàng day một lúc An chợt thấy trán đổ mồ hôi, dần dần thân thể chân tay cũng thế. Nàng nói nhỏ "Trong phòng có nhiều người, thiếp ở lại không tiện, ba ngày nữa sẽ tới thăm chàng". Lại lấy trong tay áo thêu ra mấy cái bánh bao đặt lên đầu giường rồi lặng lẽ ra đi. Đến nửa đêm An ra hết mồ hôi thấy đói bèn lấy bánh ăn, không biết nhân gì mà thơm ngon lạ thường, ăn liền ba cái rồi lấy áo đậy lên chỗ còn lại thiếp đi. Trời sáng hẳn mới tỉnh giấc, thấy như trút được gánh nặng. Ba ngày ăn hết bánh, tinh thần càng sảng khoái bèn cho người nhà ra hết. Lại sợ cô gái tới không vào được bèn lén ra chỗ sân

thông vào thư phòng mở hết then cửa.

Không bao lâu quả nhiên cô gái tới, cười nói "Chàng ngây không tạ ơn bà lang à?". An mừng quá ôm lấy nàng cùng giao hoan, ân ái hết mực. Kế cô gái nói "Thiếp mạo hiểm chịu tiếng xấu chỉ vì báo đáp ơn lớn chứ thật không thể chung sống với nhau mãi mãi, xin chàng sớm liệu chia tay". An im lặng hồi lâu rồi hỏi "Vốn bình sinh đã quen biết gia đình nàng ở đâu, quả thật không nhớ". Cô gái không đáp, chỉ nói "Chàng tự nghĩ thì biết". Sinh nài nĩ xin được gàn bó dài lâu, nàng nói “Đêm nào cũng lén tới thì không xong, mà lấy nhau như vợ chồng cũng không được ". An nghe nói vô cùng buồn bã, cô gái bèn nói "Nếu muốn cưới nhau, đêm mai xin mời chàng tới nhà thiếp". An bèn đổi buồn làm vui, hỏi "Đường sá xa xôi, chân nàng nhỏ bé làm sao tới đây được?", cô gái đáp "Thiếp vốn chưa về nhà, bà điếc bên láng giềng là hàng dì của thiếp, vì việc chàng mà nấn ná đến nay, sợ ở nhà lo lắng”. An cùng nàng ngủ chung, chỉ thấy hơi thở da thít đều thơm ngát bèn hỏi "Nàng xông loại hương gì mà thấm cả vào da thịt thế?”, cô gái đáp “Thiếp sinh ra đã thế, không phải do xông hương đâu”, An càng lấy làm lạ.

Sáng ra nàng dậy từ biệt, An sợ lạc đường, nàng hẹn sẽ chờ trên dường. Chiều tối An phóng ngựa đi, quả thấy cô gái đứng chờ, đưa tới chỗ cũ. Hai ông bà vui vẻ đón tiếp, cơm rượu không có món nào ngon, có cả những thứ rau tạp. Kế mời khách đi nghỉ, cô gái không nhìn ngó gì tới, An càng nghi ngại. Mãi đến khuya nàng mới tới nói "Cha mẹ cứ rì rầm không ngủ khiến chàng phải chờ lâu," Hai người quấn quít cả đêm, nàng nói với An "Gặp mặt đêm nay rồi xa nhau trăm năm đấy". An ngạc nhiên hỏi, nàng đáp "Cha thấy xóm nhỏ này lẻ loi vắng vẻ nên sắp dời nhà đi xa, gặp gỡ chàng đêm nay nữa là thôi". An không nỡ buông nàng ra, ngẩng lên cúi xuống than thở, đang còn lưu luyến thì trời sáng dần, chợt ông già sấn vào mắng "Con nhãi làm nhơ nhuốc gia phong khiến ta nhục nhã muốn chết!". Cô gái tái mặt vội vàng chạy mất, ông già cũng bước ra, vừa đi vừa mắng. An sợ hãi quýnh quáng, không biết làm sao đành lẻn ra trốn về.

Mấy ngày bồi hồi, trong lòng bứt rứt không yên, nhân nghĩ đến đêm lần tới trèo tường vào xem sao, ông già đã nói ta có ơn với họ thì dù việc lộ ra chắc cũng không trách móc nặng lời. Bèn nhân đêm tối lẻn tới, lần mò trong núi, lạc lối không biết đi đường nào, sợ quá đang tìm lối về thì thấy trong hốc núi thấp thoáng có nhà cửa. Mừng rỡ đi tới thấy tường cao cổng rộng như nhà thế gia, mấy lớp cổng

còn chưa đóng. Hỏi thăm nhà họ Chương thì có một người tỳ nữ ra hỏi là ai mà đang đêm hỏi thăm nhà họ Chương, An đáp "Đó là người quen với ta, ngẫu nhiên quên mất nhà". Người tỳ nữ nói "Chàng trai không phải hỏi họ Chương nữa, đây là nhà mợ nàng, Hoa Cô hiện đang ở đây, để ta vào báo". Trở vào không bao lâu thì quay ra mời An vào, vừa vào tới hành lang thì Hoa Cô đã rảo bước ra đón, nói với người tỳ nữ "Chàng An lặn lội đến nửa đêm chắc đã mệt lắm, mau sửa soạn chỗ ngủ đi!".

Lát sau dắt tay An vào màn, An hỏi sao trong nhà không có ai khác, cô gái đáp "Mợ đi vắng, để thiếp ở lại trông nhà, may được gặp chàng, há không phải là duyên số ư?", nhưng trong lúc dựa kề An lại thấy rất hôi tanh, trong lòng ngờ có điều lạ. Cô gái ôm cổ An, thè lưỡi liếm vào lỗ mũi, thấy như mũi kim đâm đau thấu tận óc. An sợ quá vội vàng giãy giụa nhưng thân thể như bị thùng lớn trói chặt, giây lát ngất đi không biết gì nữa. An không về, người nhà tìm kiếm khắp nơi, có người nói chiều tối gặp An trên đường núi. Người nhà vào núi tìm thì thấy An trần truồng nằm chết dưới vách đá cao ngất, khiếp hãi lạ lùng không hiểu vì sao. Cáng về tới nhà, cả nhà đang xúm lại than khóc thì có một nữ lang tới viếng, từ ngoài cổng gào khóc đi vào, vỗ thây day mũi An, nước mắt ròng ròng kêu lớn "Trời ơi, trời ơi, sao mà ngu dại như thế", gào khóc khản cả tiếng lát sau mới nín, nói với người nhà "Xin để đó bảy ngày đừng liệm". Mọi người không biết là ai, toan hỏi thì cô gái không buồn chào hỏi, nuốt nước mắt đi thẳng ra, mời giữ cũng không ngoảnh lại. Đi theo thì trong chớp mắt đã biến mất, mọi người ngờ là thần bèn kính cẩn vâng lời.

Đêm nàng lại tới khóc như hôm trước, qua bảy đêm chợt An tỉnh lại trở mình rên rỉ, người nhà đều kinh hãi. Cô gái bước vào nhìn nhau nghẹn ngào, An giơ tay xua mọi người lui ra. Cô gái lấy ra một bó cỏ, nấu với một đấu nước cho uống ngay trên giường. Giây lát An nói được, thở dài nói "Giết ta lần nữa là nàng mà cứu ta lần nữa cũng là nàng", nhân kể lại những việc đã gặp. Cô gái nói "Đó là con tinh rắn giả làm thiếp, trước đây chàng lạc đường lần đầu nhìn thấy ánh đèn chính là nó đấy". An hỏi "Nàng có thể làm cho người chết sống lại, xương khô mọc thịt như thế, không phải là tiên sao?". Cô gái đáp "Đã định nói ra từ lâu nhưng sợ chàng sợ hãi. Năm năm về trước chàng đi trong núi Hoa Sơn có mua con chương người ta săn được rồi thả ra phải không?". An đáp "Đúng là có việc ấy". Nàng nói "Con

chương ấy chính là cha thiếp, trước đây thiếp nói chàng có ơn lớn chính vì cớ đó. Hôm trước chàng đã đầu thai vào nhà Chủ chính họ Vương ở thôn Tây, thiếp cùng cha kiện với Diêm Vương nhưng Diêm Vương không nghe. Cha thiếp xin hủy đạo chết thay chàng, năn nỉ bảy ngày mới xong. Nay được gặp nhau là may mắn lắm, nhưng chàng tuy sống vẫn bị bại liệt, phải lấy được máu rắn ấy hòa với rượu mà uống thì mới khỏi". Sinh căm hờn nghiến răng nhưng lo không có phép gì bắt được. Cô gái nói "Chuyện ấy không khó, nhưng giết nhiều sinh linh sẽ làm lụy cho thiếp trăm năm không được lên tiên thôi. Hang của nó ở sườn núi cũ, cứ chờ lúc sắp trưa chất cỏ mà đốt, bên ngoài chuẩn bị cung cứng thì sẽ bắt được yêu vật". Dứt lời cáo biệt, nói "Thiếp không thể thờ chàng trọn đời, thật rất đau lòng, nhưng vì việc của chàng mà công phu tu hành đã mất bảy phần, xin chàng thương xót cho. Một tháng nay máy động, sợ là nghiệt căn, còn là trai hay gái năm sau sẽ gởi lại thôi", rồi rơi lệ ra đi.

Qua đêm, An thấy từ thắt lung trở xuống như chết rồi, cấu véo không biết đau, bèn đem lời cô gái nói với người nhà. Người nhà tới nơi làm như lời nàng, chất lửa đốt hang thì có con rắn lớn màu trắng xông qua lửa trườn ra, bao nhiêu cung nỏ cùng châu vào bắn chết. Khi lửa tắt vào hang thì thấy mấy trăm con rắn lớn nhỏ chết thui khét lẹt. Người nhà đem về lấy máu rắn cho An uống, ba ngày thì hai chân dần dần xoay trở được, nửa năm mới đứng dậy nổi. Sau đó một mình vào núi, gặp bà già ôm mảnh chiếu cói làm tã bọc một đứa bé trao cho, nói "Con gái già gởi cho lang quân", toan hỏi thăm thì chớp mắt đã không thấy đâu, giở ra xem thì là con trai, bèn bế về nhà rồi không lấy vợ nữa.

Dị Sử thị nói: *Con người không khác cầm thú bao nhiêu, lời ấy chưa hẳn đã đúng đâu. Mang ơn mà lo đền đáp, đến chết vẫn không thôi thì con người cũng có chỗ phải thẹn với cầm thú đấy. Tới như Hoa Cô lúc đầu thì gởi khôn ngoan ở chỗ ngây ngốc, sau rốt lại gởi tình cảm ở chỗ lơ là, mới biết người ngây ngốc thì rất khôn ngoan, người lơ là thì rất tình cảm. Tiên thì như thế chăng, tiên thì như thế chăng!*

134. Công Chúa Tây Hồ (Tây Hồ Chủ)

Trần sinh tên Bật Giáo, tự Minh Doãn là người đất Yên (tỉnh Hà Bắc). Nhà nghèo, theo Phó tướng quân Giả Quán làm chức Ký thất, đậu thuyền trên hồ Động Đình, có con thuồng luồng nổi lên mặt nước bị Giả bắn trúng lưng. Có con cá ngậm đuôi thuồng luồng không nhả ra cũng bị bắt, kéo lên thuyền chỉ còn thoi thóp, nhưng con thuồng luồng cứ há miệng ngáp như xin cứu. Sinh động lòng trắc ẩn xin Giả tha ra, sẵn trong túi có thuốc trị thương bèn đùa lấy buộc vào vết thương rồi thả xuống nước, nó lặn hụp giây lát rồi mất tăm. Hơn năm sau sinh về bắc lại qua hồ Động Đình, bị gió lớn lật thuyền, may vớ được một cái ống tre, vật vờ cả đêm mới vướng gốc cây dừng lại, sinh bèn leo lên bờ. Có xác chết trôi theo dạt vào, nhìn xem té ra là đứa tiểu đồng, cố sức kéo lên thì đã chết cứng. Sinh đau xót buồn bã ngồi cạnh cái xác nghỉ mệt, chỉ thấy thấy núi con chồng biếc, liễu nhỏ vờn xanh, chẳng có ai qua lại mà hỏi thăm đường sá.

Từ sáng sớm đến quá giờ Thìn buồn rầu không biết đi đâu, chợt thấy xác đứa tiểu đồng khẽ động đậy, mừng rỡ vỗ gọi, giây lát nó nôn ra mấy đấu nước rồi tỉnh lại. Liền cùng nhau phơi quần áo trên tảng đá, gần trưa thì khô mặc lại được, nhưng trong bụng cồn cào đói không chịu nổi. Bèn dắt nhau vượt mau qua núi mong gặp xóm làng, vừa lên tới lưng núi thì nghe tiếng lục lạc đang lắng tai nghe thì thấy hai thiếu nữ cưỡi ngựa phóng tới vó ngựa khua ran, đều đội khăn hồng bịt trán, búi tóc cắm lông trĩ, mặc áo tía chít tay, thắt lưng gấm xanh, vai mang cung tên. Qua khỏi đỉnh núi thấy mấy mươi kỵ mã đang săn bắn trong đám gai góc, đều là mỹ nữ, ăn mặc như nhau. Sinh không dám đi nữa, chợt có một người đàn ông đi bộ tới, thấy như lính chăn ngựa bèn ra hỏi thăm. Người ấy đáp "Đó là công chúa Tây Hồ lên Thủ Sơn săn bắn". Sinh kể lại chuyện mình, nói cả việc đang đói, người lính mở túi lấy gói cơm đưa cho rồi dặn "Nên tránh cho xa, phạm giá là chết đấy".

Sinh sợ hãi vội rảo bước xuống núi, thấy trong đám rừng rậm thấp thoáng có điện gác, cho là chùa chiền, tới gần xem thì thấy tường quét vôi trắng ngoài có khe suối chảy qua, cổng son mở hờ trong có cầu đá đi vào. Sinh vịn cánh cửa nhìn vào thấy đài tạ san sát như vườn Thượng uyển trong cung vua, lại ngờ là vườn nhà quan. Dò dẫm lần vào, thấy dây mây bò ngang, đá lạ chắn lối, mùi hoa thơm

ngát. Qua mấy thỗ rẽ lại là một nơi viện gác khác, có vài mươi cây dương liễu cao chạm hiên nhà, chim núi kêu một tiếng thì hoa liễu cùng bay, gió vườn thổi thoáng qua thì lá cây tự rụng, cành vật đẹp mắt thỏa lòng khác hẳn cõi trần. Đi xuyên qua tiểu đình tới một giá đu cao tận mây xanh, nhưng dây buộc đong đưa, vắng vẻ không có ai nên ngờ là gần nơi khuê các, e ngại không dám vào nữa. Chợt nghe tiếng ngựa hí ran ngoài cổng rồi như có tiếng con gái cưỡi nói, sinh và tiểu đồng vội núp vào khóm hoa dày.

Không bao lâu tiếng cười nói tới gần, nghe một nàng nói "Hôm nay đi săn không may, chẳng săn được bao nhiêu", lại một nàng nói "Nếu không có công chúa bắn rơi một con nhạn thì hôm nay chỉ hao tốn sức người sức ngựa vô ích". Giây lát có mấy nàng áo đỏ đỡ một nữ lang lên ngồi trong tiểu đình, mặc nhung phục chít tay, tuổi khoảng mười bốn mười lăm, tóc mượt lồng mây, lưng thon đảo gió, nhụy ngọc hoa vàng cũng không ví được. Bọn tỳ nữ dâng trà đốt hương, khói cuốn như gấm chất. Giây lát cô gái đứng lên bước xuống thềm, một tỳ nữ nói "Công chúa cưỡi ngựa mệt nhưng còn chơi du được không?", công chúa cười gật đầu, liền có kẻ đỡ vai người xốc nách, kẻ xắn quần người cầm giày đỡ nàng lên đu. Công chúa duỗi hai cánh tay trắng như ngọc nắm dây đu, nhún chân trần nhẹ nhàng như chim én lên tới mây xanh. Kế bọn tỳ nữ lại đỡ nàng xuống, cùng nói "Công chúa thật là nàng tiên", rồi cười nói râm ran đi về.

Sinh nhìn trộm hồi lâu, thần hồn điên đảo, chờ lúc tiếng cười nói đã tắt hẳn bèn bước tới dưới chiếc đu bồi hồi tơ tưởng, chợt thấy cạnh rào có chiếc khăn đỏ, biết là của người đẹp làm rơi mừng rỡ nhặt lấy cho vào tay áo. Bước lên tiểu đình thấy trên bàn có bút mực bèn đề một bài thơ vào khăn rằng "Nhã hý hà nhân nghĩ bán tiên, Phân minh Quỳnh nữ tán kim liên. Quảng Hàn đôi lý ưng tương đố, Mạc tín lăng ba tiện thượng thiên" (Trên đu mỹ lệ tựa tiên nga, Quỳnh nữ Dao đài giỡn rắc hoa, Nguyệt điện Hằng Nga ghen sắc đẹp, Đừng tin gót ngọc tới trời xa). Đề xong ngâm nga rồi đi ra, quay lại lối cũ thì mấy lớp cửa đã đóng chặt. Sinh ngẩn ngừ không biết tính sao bèn trở vào dạo xem gần hết các nơi lầu gác. Chợt một cô gái tới, ngạc nhiên hỏi sao vào được đây, sinh vái chào nói "Ta là kẻ lạc đường, xin ra ơn cứu cho". Nàng hỏi có nhặt được chiếc khăn đỏ không, sinh đáp "Thưa có, nhưng đã bôi bẩn vào rồi, làm sao bây giờ?", rồi đưa chiếc khăn ra. Cô gái cả kinh nói "Ngươi chết không có đất chôn rồi. Khăn này là đồ ngự dụng của công chúa, bôi lem luốc

vào thế này thì làm sao!". Sinh tái mặt năn nỉ cứu giúp cho, cô gái nói "Cái tội lén vào cung cấm dòm dỏ đã không tha được rồi, ta thấy ngươi là học trò nho nhã cũng có ý chu toàn cho, giờ lại tự gây tai vạ thì ta làm sao giúp nổi", rồi cuống quýt cầm chiếc khăn chạy đi.

Sinh lo sợ nơm nớp, hận là không có cánh mà bay đi, chỉ còn cách vươn cổ chờ chết. Hồi lâu cô gái trở lại khẽ chúc mừng nói "Chàng có cơ được sống rồi. Công chúa xem đi xem lại chiếc khăn mấy lần, không hề tỏ vẻ tức giận, có khi sẽ tha cho chàng đi. Cứ chịu khó chờ ở đây, đừng có vịn cây leo tường nhìn ngó gì, nếu bị bắt gặp sẽ không được tha đâu". Trời đã xế chiều, lành dữ ra sao sinh không đoán chắc được, mà lửa đói thiêu đốt trong bụng thấy như sắp chết. Không bao lâu cô gái cầm đèn đi tới, có một tỳ nữ bưng hộp thức ăn và bầu rượu dọn ra cho sinh ăn. Sinh vội hỏi tin tức, nàng hỏi "Vừa rồi ta thừa dịp thưa chàng Tú tài trong vườn thả được thì thả, nếu không người ta sẽ chết đói. Công chúa ngẫm nghĩ rồi nói "Đêm hôm khuya khoắt bảo người ta đi đâu", rồi sai đem cơm ra cho chàng ăn, thế thì không phải là điềm dữ". Sinh suốt đêm nơm nớp không sao yên tâm, đến hết giờ Thìn cô gái lại đem cơm ra cho ăn. Sinh năn nỉ nhờ xin giùm, nàng nói "Công chúa không nói giết cũng không nói tha, ta là kẻ hầu hạ đâu dám thưa gởi lằng nhằng".

Kế mặt trời ngã về tây, sinh vẫn chờ đợi không thôi, chợt cô gái thở hổn hển chạy tới nói "Chết rồi, có người lắm lời đã nói cho vương phi biết, vương phi mở chiếc khăn xem rồi ném xuống đất, mắng ầm lên là ngông cuồng, tai họa không còn xa đâu". Sinh cả kinh, mặt không còn sắc máu, quỳ rạp xuống đất van xin. Chợt nghe tiếng người nhao nhao kéo tới, cô gái phẩy tay tránh đi, liền có mấy người cầm dây ào ào kéo vào. Trong bọn có một tỳ nữ nhìn kỹ sinh rồi nói "Tưởng ai, té ra là Trần lang!", rồi ngăn những người cầm dây lại, nói "Hãy khoan, hãy khoan, đợi ta bẩm với vương phi đã!!. Rồi quay người chạy mau đi, giây lát trở lại nói "Vương phi mời Trần lang vào" sinh run rẩy đi theo. Qua mấy mươi lần cửa tới một nơi cung điện, rèm ngọc móc vàng, lập tức có mỹ nữ cuốn rèm xướng Trần lang đã tới. Thấy trên điện có một mỹ phụ ngồi, y phục lộng lẫy, sinh quỳ rạp xuống đất dập đầu nói "Thần lẻ loi từ vạn dặm tới đây, xin tha cho mạng sống". Vương phi vội bước tới đích thân kéo sinh đứng lên, nói "Ta không gặp bậc quân tử thì làm gì còn có ngày hôm nay. Bọn tỳ nữ không biết gì, xúc phạm tới quý khách, biết lấy gì chuộc tội?".

Lập tức sai dọn tiệc, rót rượu bằng chén ngọc, sinh mờ mịt chẳng hiểu vì sao. Vương phi nói "Cái ơn tái tạo vẫn hận không có gì báo đáp, con gái ta được thương yêu đề thơ vào khăn cho, cũng là duyên trời, đêm nay xin sai nó theo hầu hạ". Sinh không ngờ được hơn cả lòng mong mỏi, trong lòng bàng hoàng không sao nói nên lời. Trời vừa tối, một tỳ nữ bước lên nói “Công chúa đã trang điểm xong đang chờ", rồi dẫn sinh vào trướng. Chợt nghe đàn sáo trỗi inh ỏi, dưới thềm đều rắc hoa giấy, từ nhà ngoài tới phòng trong đều treo đèn lồng, có vài mươi mỹ nữ đỡ công chúa ra làm lễ giao bái, mùi lan xạ sực nức. Kế hai người dắt nhau vào màn tình tự ân ái. Sinh hỏi "Kẻ trôi nổi tha phương bình sinh chưa từng bái kiến, bôi bẩn khăn quý được thoát rìu búa là may rồi, lại còn được ban cho mối duyên lành, thật là ngoài lòng mong mỏi". Công chúa nói "Mẹ thiếp là vương phi của Long quân hồ này, cũng là con gái Giang Dương vương, năm ngoái về thăm nhà tình cờ dạo chơi trên hồ bị tên bắn trúng. Đội ơn chàng giải cứu, lại xoa thuốc cho, cả nhà đều cảm kích, lòng hằng không quên. Chàng đừng vì khác loài mà nghi ngại, thiếp theo Long quân đã học được bí quyết trường sinh, xin cùng chàng chung hưởng".

Sinh lúc ấy mới sực hiểu ra nàng là thần nhân, bèn hỏi sao người tỳ nữ kia biết mình, công chúa đáp "Hôm ấy trong thuyền trên hồ Động Đình, chắc thấy một con cá nhỏ ngậm đuôi thuồng luồng, đó là nó đấy". Sinh lại hỏi lúc bắt được mình đã không giết chết sao lại chần chừ không thả đi, nàng cười nói "Thiếp mến tài chàng nhưng không thể tự chủ nên thao thức cả đêm, người ngoài nào có ai hiểu cho?”. Sinh than “Nàng thật là người tri kỷ của ta, còn người đem cơm cho ta là ai?", nàng đáp "Đó là A Niệm, cũng là người tâm phúc của thiếp", Sinh nói "Lấy gì đền ơn cô ta?"' công chúa cười nói "Sẽ có ngày nó hầu hạ chàng, lúc ấy lo đền ơn cũng chưa muộn"' Sinh hỏi đại vương đang ở đâu, nàng đáp "Cha theo Quan Thánh đánh giặc Xuy Vưu chưa về". Ở đó vài hôm, sinh lo gia đình thấy bặt tin sốt ruột trông ngóng bèn viết thư báo tin bình yên, sai tiểu đồng về trước. Gia đình sinh nghe tin đắm thuyền ở hồ Động Đình, vợ con để tang đã hơn năm, đến khi tiểu đồng về tới mới biết là sinh còn sống. Nhưng tin tức xa xôi cách trở, người nhà rốt lại vẫn e rằng sinh trôi nổi khó lòng trở về.

Nửa năm sau sinh chợt trở về, áo cừu ngựa tốt, trong túi đầy châu báu. Từ đó giàu có cự vạn, hàng ngày yến ẩm ca hát vô cùng xa hoa,

các nhà thế gia cũng không bằng được. Trong bảy tám năm sinh được năm con trai, ngày nào cũng mở tiệc mời khách, nhà cửa đồ dùng tiếp đãi vô cùng sang trọng. Có người hỏi tao ngộ thế nào, sinh nói thật cả không giấu diếm gì. Có người bạn chơi từ nhỏ tên Lương Tử Tuấn làm quan ở Giang Nam hơn mười năm mới về qua ngang hồ Động Đình thấy một chiếc thuyền cửa sổ sơn son, bao lơn thếp vàng, trong có tiếng đàn sáo réo rắt, dập dềnh trong khoảng khói sóng, lúc lúc lại có mỹ nhân mở cửa sổ ngắm cảnh. Lương nhìn vào thấy trong thuyền có một thiếu niên nằm gác đầu lên đùi mỹ nhân, bên cạnh có hai nàng trẻ đẹp tuổi chừng đôi tám hầu hạ đấm bóp, nghĩ chắc là một vị quý quan ở vùng Tương Sở (tỉnh Hồ Bắc) nhưng thấy rất ít tùy tùng đi theo, chú mục nhìn kỹ thì ra là Trần Minh Doãn, bất giác bước ra mạn thuyền gọi ầm lên. Sinh nghe gọi bèn sai dừng chèo, bước ra đầu thuyền mời Lương qua. Lương vào thuyền thấy món ăn thừa đầy trên bàn, mùi rượu còn sực nức. Sinh lập tức sai dẹp hết, giây lát có năm ba tỳ nữ xinh đẹp dâng trà mời rượu, các món sơn hào hải vị đều là các thứ chưa từng trông thấy. Lương kinh ngạc hỏi "Mười năm không gặp, sao ông phú quý đến mức này?", sinh cười đáp "ông cho rằng Tú tài nghèo này không phát tích được à?". Lương hỏi người cùng uống rượu vừa rồi là ai, sinh đáp "Đó là người vợ quê mùa của ta". Lương càng lấy làm lạ, hỏi đem gia quyến đi đâu, sinh đáp đi về miền tây. Lương định hỏi nữa thì sinh vội sai ca hát chuốc rượu. Một lời vừa buông ra thì trống chiêng vang lên điếc tai, trong có tiếng đàn sáo xen vào, không nghe thấy tiếng cười nói trò chuyện nữa.

Lương thấy gái đẹp đầy trước mắt, nhân lúc say lớn tiếng nói "Ông Minh Doãn có cho ta một phen hưởng thú tiêu hồn không?", sinh cười đáp "Túc hạ say rồi, nhưng có món tiền đủ cưới một người thiếp đẹp có thể tặng cho cố nhân". Rồi sai tỳ nữ dâng lên một viên ngọc minh châu, nói "Bấy nhiêu có mua nàng Lục Châu cũng không khó, để ông hiểu cho là ta không keo cú". Kế từ biệt, nói "Ta đang gấp chút việc nhỏ, không thể cùng cố nhân trò chuyện lâu hơn", rồi đưa Lương về thuyền, nhổ neo chèo thuyền đi thẳng. Lương về, qua nhà sinh nghe ngóng thì sinh đang uống rượu với khách, càng thêm ngờ vực liền hỏi "Mới hôm trước còn gặp ông trên hồ Động Đình, làm sao mà về mau như thế?" Sinh đáp "Làm gì có chuyện ấy?". Lương bèn thuật rõ mọi việc đã gặp, cả tiệc đều khiếp sợ, sinh cười nói "Ông lầm rồi, chẳng lẽ ta có thuật phân thân sao?". Mọi người đều lấy làm lạ

nhưng nghĩ mãi không sao hiểu nổi. Sau sinh thọ tới tám mươi mốt tuổi thì chết, người nhà tẩn liệm xong ngạc nhiên vì thấy quan tài quá nhẹ, mở ra xem thì chỉ có quan tài trống không mà thôi.

Dị Sử thị nói: *Ống trúc không chìm, khăn hồng đề vịnh, bên trong chuyện ấy đều có quỷ thần, mà cũng đều là một lần động lòng trắc ẩn làm cảm động tới trời mà thôi. Tới như cung thất thê thiếp, một mình hưởng sự thù phụng ở hai nơi thì thật không sao hiểu được. Xưa có kẻ mong được vợ hiền thiếp đẹp, con giỏi cháu hiền, lại thêm trường sinh bất tử, sinh đã được một nửa rồi vậy. Chẳng lẽ trong đám người tiên cũng có loại Phần Dương, Quý Luân*[163] sao?

135. Ngũ Thu Nguyệt

Vương Đỉnh tự Tiên Hồ người đất Tần Bưu (huyện Cao Bưu tỉnh Giang Tô) tính khảng khái, có sức khỏe, giao du rộng. Năm mười tám tuổi vợ chết, mỗi lần đi chơi xa thường cả năm không về. Anh là Nại, danh sĩ đất Giang Bắc, rất thương yêu em, thường khuyên em không nên đi xa, muốn hỏi vợ cho. Sinh không nghe, thuê thuyền tới Trấn Giang thăm bạn. Bạn đi vắng, nhân thuê một gian gác nơi quán trọ, nhìn thấy sóng nước êm đềm, núi Kim Sơn ngay trước mắt, trong lòng thích lắm. Hôm sau bạn tới mời về nhà mình ở, sinh từ chối không đi. Được hơn nửa tháng, đêm mơ thấy một nữ lang khoảng mười bốn mười lăm tuổi, dung mạo xinh đẹp lên giường cùng ngủ, tỉnh dậy thì thấy di tinh, lấy làm lạ nhưng cũng cho là ngẫu nhiên.

Đến đêm lại mơ thấy như thế, liền ba bốn đêm, trong lòng rất lạ, không dám tắt đèn, tuy nằm im trên giường mà vẫn nơm nớp đề phòng. Vừa chợp mắt đã mơ thấy cô gái lại tới, đang ôm ấp chợt giật mình tỉnh dậy, vội mở mắt nhìn thì thấy một cô gái đẹp tiên vẫn đang trong vòng tay. Cô gái thấy sinh tỉnh, có vẻ thẹn thùng sợ sệt. Sinh tuy biết nàng không phải là người nhưng trong lòng rất thích, không buồn hỏi han, cứ ra sức vần vò. Cô gái như không chịu nổi, nói "Cuồng bạo như thế chẳng lạ gì người ta không dám nói rõ". Sinh bấy giờ mới hỏi kỹ, nàng đáp "Thiếp họ Ngũ tên Thu Nguyệt. Thân phụ là bậc danh nho, tinh thông Dịch số, rất thương yêu thiếp nhưng thường nói thiếp không thọ nên không hứa gả cho ai cả. Về sau đến năm thiếp mười lăm tuổi quả chết yểu, ông đào huyệt ở phía đông gian gác này mà chôn, không đắp mộ cũng không có bia, chỉ đặt cạnh quan tài một phiến đá đề "Con gái là Thu Nguyệt, chôn không mồ, ba mươi năm sau gả về Vương Đỉnh". Đến nay đã ba mươi năm thì chàng vừa tới, thiếp rất mừng muốn tự ra mắt nhưng còn thẹn thùng nên phải thác vào giấc mộng đó thôi".

Vương cũng mừng, lại đòi hành sự tiếp, nàng nói "Thiếp cần một ít khí dương để mong sống lại, thật không ngại gì chuyện gió mưa ấy. Sau này duyên lành vô hạn, cần gì phải cứ đêm nay"' rồi trở dậy ra đi. Đêm sau lại tới, ngồi đối diện cười đùa vui vẻ như quen nhau từ lâu kế tắt đèn lên giường, thấy không khác gì người sống. Có điều khi nàng trở dậy thì tinh khí chảy ra thấm ướt cả chăn nệm. Một đêm trăng sáng vằng vặc, cùng dạo bước trong sân, sinh hỏi cô gái dưới

cõi âm có thành quách không, nàng đáp "Cũng như trên trần thôi. Thành phủ dưới cõi âm không ở đây mà cách độ ba bốn dặm, nhưng lấy đêm làm ngày". Sinh hỏi người sống tới xem được không, nàng đáp "Được"' .Sinh xin tới xem, nàng bằng lòng, bèn nhân ánh trăng ra đi.

Cô gái nhẹ nhàng đi như gió, Vương cố sức đuổi theo, giây lát tới một nơi, nàng nói không còn xa nữa. Vương nhướng mắt nhìn mà không thấy gì, cô gái lấy nước bọt bôi lên hai mi mắt, sinh mở ra thấy sáng gấp mấy lần lúc bình thường, nhìn cảnh ban đêm mà rõ như ban ngày. Chợt thấy tường thành ẩn hiện trong mây mù, người trên đường đông đúc như đi chợ. Kế có hai tên lính trói ba bốn người giải ngang, lấy làm lạ vì người đi cuối giống hệt anh, rảo bước tới gần thì đúng là anh. Giật mình hỏi sao anh tới đây, anh thấy sinh ứa nước mắt ướt không biết có việc gì mà bị bắt giải đi. Vương tức giận nói "Anh ta là người quân tử giữ lễ sao lại bị trăng trói như vậy?"' rồi xin hai tên lính cởi trói cho. Lính không chịu lại tỏ vẻ rất ngạo nghễ, sinh tức tối toan gây sự, anh ngăn lại nói "Đây là lệnh quan, phải tuân theo để giữ phép. Chỉ hiềm ta thiếu tiền chi dùng, bị họ hạch xách khổ lắm, em về nên lo tính cho".

Sinh nắm tay anh khóc thất thanh, tên lính giận kéo mạnh cái gông, anh ngã ngay xuống. Sinh thấy thế lửa giận đầy bụng không sao nhịn được liền rút ngay thanh bội đao chém đứt đầu y, tên kia thét lên, sinh lại chém luôn. Cô gái cả kinh nói "Giết sai nha của quan là tội không thể tha được, nếu chậm trễ sẽ có tai họa. Xin chàng lập tức tìm thuyền về bắc, về tới nhà đừng hạ lá phướn xuống, đóng chặt cửa không cho ai ra vào, sau bảy ngày thì không lo gì nữa". Vương bèn dắt anh đi, ngay trong đêm thuê một chiếc thuyền nhỏ vội vàng về bắc. Về thấy khách khứa tới viếng tang, biết là anh đã chết thật, liền đóng cổng cài then, vừa vào thì anh đã biến mất, vào tới phòng thì người chết đã tỉnh lại, gọi "Ta đói chết mất, đem mì lại mau!". Lúc đó anh đã chết hai ngày, người nhà đều kinh hãi, sinh bèn kể rõ mọi chuyện. Bảy ngày sau mở cửa bỏ lá phướn, người ta mới biết anh sinh đã sống lại, họ hàng bạn bè kéo tới hỏi thăm chỉ bịa đặt trả lời.

Lại nghĩ tới Thu Nguyệt, càng thêm nhưng nhớ bèn quay xuống nam. Tới gian gác cũ thắp đèn ngồi đợi rất lâu mà cô gái vẫn không tới, thiu thiu sắp ngủ thì thấy một người đàn bà tới nói "Nương tử Thu Nguyệt nhắn với lang quân rằng hôm trước vì hai tên sai nha bị

giết, thủ phạm trốn mất, họ bắt dược nương tử hiện đang giam trong ngục, bọn ngục tốt nhìn thấy là hành hạ, ngày ngày trông chờ lang quân, xin nghĩ cách cứu giúp cho". Vương buồn rầu phẫn uất liền đi theo người đàn bà. Tới một tòa thành, theo cửa Tây vào, người đàn bà chỉ một cái cổng nói "Nương tử đang bị giam trong đó". Sinh vào thấy có rất nhiều phòng, tù phạm rất đông nhưng không có Thu Nguyệt. Lại vào một cửa nhỏ, thấy trong gian phòng hẹp có đèn lửa, Vương tới gần cửa sổ nhìn vào thì thấy Thu Nguyệt ngủ trên giường lấy tay áo che mặt kêu khóc, bên cạnh có hai tên ngục tốt đang vuốt má nắm chân nàng trêu chọc. Cô gái kêu khóc càng thảm thiết, một tên ôm cổ nàng nói “Đã là tội phạm mà còn giữ trinh tiết à?," Sinh nổi giận không nói không rằng, rút đao xông vào chém mỗi đứa một nhát như phát cỏ rồi cướp lấy cô gái chạy ra, may là không ai biết.

Vừa tới quán trọ thì sinh chợt tỉnh dậy, đang lạ lùng vì giấc mộng dữ thì thấy Thu Nguyệt chảy nước mắt đứng cạnh. Sinh giật mình trỗi dậy kéo nàng ngồi, kể lại giấc mộng. Cô gái nói "Đó là thật chứ không phải mộng đâu”. Sinh kinh sợ nói "Vậy thì làm sao bây giờ?”, cô gái than "Đây cũng là số phận, chờ đến ngày cuối tháng thì thiếp mới được sống lại, nhưng giờ việc đã gấp thì làm sao chờ được? Xin đào ngay chỗ chôn thiếp rồi đưa thiếp cùng về, hàng ngày cứ gọi tên thiếp thì qua ba ngày có thể sống lại. Nhưng chưa đủ thời hạn, xương mềm chân yếu không thể lo việc nhà giúp chàng thôi". Nói xong vội vàng định đi, chợt quay lại nói "Thiếp suýt nữa thì quên mất, nếu âm ty đuổi theo thì làm thế nào? Khi còn sống cha thiếp có truyền cho một đạo bùa, nói ba mươi năm sau có thể cho hai vợ chồng cùng đeo”. Rồi lấy giấy bút vẽ mau hai lá bùa, nói "Một lá thì chàng đeo, còn một lá thì dán vào lưng thiếp".

Sinh đưa nàng ra, tới chỗ nàng biến mất thì đào lên, khoảng hơn một thước thấy có chiếc quan tài đã mục nát, bên cạnh có tấm bia nhỏ như lời nàng nói. Mở quan tài xem thấy nhan sắc nàng như còn sống bèn bế vào trong phòng, xiêm y theo gió tan hết. Dán bùa xong sinh lấy chăn bọc kín lại, cõng ra bờ sông gọi thuyền ghé vào, nói thác rằng em gái ốm nặng, phải đưa về nhà. May được gió nam thổi mạnh, vừa vừa sáng đã về tới nhà, bế nàng vào đặt nằm đâu đấy xong mới nói với anh chị, cả nhà nhớn ngác nhìn nhau nhưng cũng không ai dám nói thẳng là sự huyễn hoặc. Sinh mở chăn, gọi to Thu Nguyệt, đêm thì ôm xác nàng mà ngủ. Thi thể nàng ngày càng ấm dần, ba ngày thì sống lại, bảy ngày sau thì đi lại được, bèn thay quần

áo ra chào chị dâu, lãng đãng không khác gì thần tiên.

Nhưng ngoài mười bước thì phải có người đỡ cho đi, nếu không thì xiêu vẹo theo gió như muốn ngã, người ta nhìn thấy cho rằng nàng mang bệnh như thế lại càng đẹp thêm. Nàng thường khuyên sinh "Oan nghiệt của chàng rất sâu, nên tích đức tụng kinh để sám hối, nếu không sợ không sống lâu được". Sinh vốn không tin Phật, lúc ấy bèn dốc lòng quy y, về sau không việc gì cả.

Dị Sử thị nói: *Ta muốn tâu với triều đình xin định luật lệ là phàm giết sai nha thì giảm tội ba bậc so với giết dân thường, vì bọn sai nha thì không ai là không có tội đáng giết cả. Cho nên kẻ giết được bọn sai nha ắt là người tốt, dù phải trừng trị chút ít cũng không nên đối xử tàn ác. Huống chi dưới âm ty không có phép tắc nhất định, giả như trong đó có kẻ xấu thì vạc dầu núi kiếm cũng không phải là tàn ác. Nếu như lòng người lấy làm vui sướng thì Diêm Vương cho là điều lành, chứ há kẻ có tội bị âm ty tróc nã mà may mắn trốn thoát được sao?*

136. Công Chúa Liên Hoa (Liên Hoa Công Chúa)

Đậu Húc tự Hiểu Huy người huyện Giao Châu (tỉnh Sơn Đông), ngủ trưa mơ thấy một người mặc áo vải tới đứng cạnh giường nhìn ngó quanh quẩn như muốn nói điều gì, sinh hỏi thì đáp tướng công mời ông tới chơi. Sinh hỏi tướng công là ai, người ấy nói "Nhà cũng ở cạnh đây". Sinh theo người ấy ra đi, vòng qua tường nhà mình thì tới một nơi lầu gác trùng trùng nối nhau muôn lớp, quanh co qua lại thấy có muôn nhà ngàn cổng khác xa nhân thế. Lại thấy cung tần nữ quan đi lại nườm nượp, đều hỏi người áo vải "Đậu lang tới đó à?", người áo vải gật đầu. Chợt một vị quý quan ra đón, chào hỏi rất cung kính, vào tới sảnh đường, sinh hỏi “Trước nay chưa từng quen biết nên không tới bái kiến, nay được quá yêu đón rước khiến ta rất e ngại”. Vị quý quan đáp "Đức vua của ta thấy tiên sinh dòng dõi thanh bạch vẫn hằng hâm mộ rất muốn gặp mặt". Sinh càng sợ hãi, hỏi đại vương là ai, vị quý quan đáp lát nữa sẽ biết.

Không bao lâu có hai nữ quan tới, cầm hai lá cờ dẫn sinh đi, vào mấy lần cửa thì thấy một bậc vương giả ngồi trên điện. Vương thấy sinh thì bước xuống thềm đón theo lễ chủ khách. Làm lễ tương kiến xong thì vào tiệc, món ngon vật lạ bày lên la liệt. Ngẩng nhìn thấy trên điện có tấm biển đề hai chữ Quế Phủ, sinh bối rối không biết nói gì. Vương nói "Là láng giềng gần gũi, tình ắt phải khắng khít, ông cứ tự nhiên đừng ngại", sinh dạ dạ. Rượu được vài tuần, dưới thềm sênh ca trỗi lên nhưng không có chiêng trống, âm thanh rất nhỏ. Một lát vương chợt nhìn tả hữu nói "Trẫm có một câu phiền các khanh đối: *Tài nhân đăng quế phủ* (Tài nhân lên phủ quế)". Cả tiệc còn đang nghĩ, sinh đối ngay “*Quân tử ái liên hoa* (Quân tử thích hoa sen)” Vương nói “Liên Hoa là tiểu tự của công chúa, sao lại trùng hợp như thế, há không phải là túc duyên sao. Hãy truyền gọi công chúa ra chào quân tử". Giây lát tiếng vòng ngọc khua vang, hương thơm sực nức, công chúa ra tới, tuổi khoảng mười sáu mười bảy, dung mạo tuyệt thế. Vương sai nàng lên lạy chào sinh, nói "Đây là tiểu nữ Liên Hoa", công chúa chào xong trở vào.

Sinh thấy nàng tâm thần rúng động, ngồi thừ ra tơ tưởng, vương nâng chén mời cũng như không thấy. Vương như hơi biết ý, nói "Con gái ta cũng có thể sánh đôi với ông nhưng tự thẹn không cùng loài thì làm thế nào?". Sinh vẫn còn ngơ ngẩn cũng không nghe thấy, người

bên cạnh đạp nhẹ vào chân nói "Vương mời mà ông chưa thấy vương nói mà ông chưa nghe sao?". Sinh thẫn thờ đứng lên bước ra nói "Thần đội ơn lớn, không ngờ quá say thất thố, xin được tha thứ, nhưng trời đã xế, đại vương lại bận việc, thần xin cáo từ". Vương đứng dậy nói "Được gặp mặt bậc quân tử, ta rất thỏa lòng, sao lại vội cáo từ như thế? Nhưng khanh đã không muốn ở ta cũng không dám ép, nếu nghĩ tới nhau ngày khác quả nhân sẽ lại mời", rồi sai nội quan đưa sinh ra. Trên đường nội quan nói "Vừa rồi vương nói công chúa có thể sánh đôi với ông, như là có ý muốn chọn làm Phò mã, sao ông im lặng không nói gì?"' Sinh giẫm chân hối hận, mỗi bước mỗi thở dài than tiếc, kế về tới nhà thì chợt tỉnh dậy, thấy mặt trời đã lặn, ngồi ngây ra nhớ lại giấc mộng rất rõ ràng.

Tối đến ra nhà học tắt đèn ngủ sớm, có ý đợi giấc mộng cũ nhưng không thấy gì, đành thở than hối tiếc mà thôi. Một đêm sinh ngủ chung với một người bạn chợt thấy viên nội quan hôm trước tới nói đại vương sai mời, sinh mừng rỡ đi theo, vào gặp vương lạy phục xuống bái yết. Vương đỡ dậy mời ngồi bên cạnh, nói "Từ khi chia tay đến nay biết khanh nhọc lòng tơ tưởng, muốn cho tiểu nữ hầu hạ áo khăn, nghĩ chắc khanh không chê bỏ", sinh lập tức lạy tạ. Vương liền sai các quan học sĩ đại thần ngồi tiếp rượu, xong tiệc cung nhân bước lên nói "Công chúa đã trang điểm xong", liền thấy mấy mươi cung nữ đỡ công chúa ra, che mặt bằng khăn gấm đỏ, nhẹ nhàng yểu điệu bước lên nệm lông chiên làm lễ giao bái với sinh. Kế đưa hai vợ chồng về phòng riêng, lúc động phòng nàng rất nhu thuận. Sinh nói "Có nàng trước mắt thật vui mừng quên chết, nhưng e cuộc gặp gỡ hôm nay chỉ là giấc mộng thôi". Công chúa bịt miệng sinh nói "Rõ ràng là thiếp với chàng đang ở đây, sao lại là mộng!".

Sáng ra sinh đùa trang điểm cho công chúa, kế lấy dây lưng đo quanh hông nàng, lại gang tay đo chân. Công chúa cười hỏi "Chàng điên à?", sinh đáp "Ta nhiều lần bị giấc mộng đánh lừa nên phải nhớ kỹ để nếu là giấc mộng cũng đủ mà nhớ nhau". Đang đùa giỡn thì một cung nữ chạy mau vào nói "Yêu quái vào cửa cung, đại vương đã lánh ra biệt điện, tai vạ tới rồi"' Sinh cả kinh vội tới gặp vương, vương cầm tay sinh khóc nói "Được quân tử không bỏ, đang muốn sum họp lâu dài, nào ngờ trời giáng tai nghiệt, vận nước sắp đổ, biết tính sao đây?". Sinh sửng sốt hỏi sao nói thế, vương lấy một bản tâu trên án trao cho, sinh mở ra đọc thấy viết rằng "Hàm Hương điện Đại học sĩ thần Hắc Dục xin tâu về việc yêu quái tai dị phi thường phải

sớm dời đô để giữ vận nước. Theo lời báo của Hoàng môn quan thì ngày mùng sáu tháng năm có một con mãng xà dài ngàn trượng tới chiếm giữ ngoài cung, nuốt sống thần dân trong ngoài tất cả hơn một vạn ba ngàn tám trăm mạng, đi qua nơi nào thì lâu đài đều thành gò bãi vân vân. Thần lấy can đảm ra xem quả thấy rõ rắn tinh đầu tựa núi non, mắt như sông biển, ngẩng đầu thì nuốt hết cung điện, duỗi thân thì sụp cả lâu đài. Thật là hung dữ ngàn đời chưa thấy, tai vạ muôn kiếp không từng. Xã tắc tôn miếu nguy trong sớm tối, xin Hoàng thượng sớm đưa cung quyến dời tới nơi yên ổn".

Sinh đọc xong tái cả mặt, liền có cung nhân chạy vào cấp báo yêu quái tới, cả điện khóc lóc kêu gào vô cùng thê thảm. Vương cuống quýt không biết làm sao, chỉ khóc ngoảnh lại nói “Phiền tiên sinh lo cho tiểu nữ!". Sinh nghẹn ngào về phòng thì công chúa đang cùng tả hữu ôm đầu kêu khóc, thấy sinh vào liền nắm áo nói "Lang quân tính sao cho thiếp đây”. Sinh đau xót muốn chết, cầm tay công chúa nói “Tiểu sinh nghèo hèn thẹn không có nhà vàng, chỉ có ba gian nhà tranh, cứ cùng về đó tạm lánh được không?”. Công chúa rơi lệ nói "Việc gấp rồi còn lựa chọn gì nữa, xin dẫn thiếp đi mau!”. Sinh bèn đỡ nàng ra đi, không bao lâu về tới nhà. Công chúa nói "Nhà này rộng lớn yên ổn còn hơn nước cũ. Nhưng thiếp theo chàng tới đây còn cha mẹ thì nương tựa vào đâu, xin xây cho một gian nhà riêng để cả nước theo về ở". Sinh lấy làm khó khăn, công chúa gào khóc nói "Không cứu giúp được lúc nguy cấp, thì chàng làm được gì?" Sinh an ủi qua loa rồi vào phòng trong, công chủa nằm phục xuống giường kêu khóc thảm thiết không sao khuyên giải, sinh nóng lòng mà không có cách nào, chợt giật mình tỉnh dậy mới biết là giấc mộng.

Nhưng bên tai vẫn còn tiếng than khóc nức nở chưa dứt, nghe kỹ thì không phải là tiếng người mà là hai ba con ong bay lượn vo ve trên gối, bèn kêu to là chuyện lạ. Người bạn hỏi han, sinh kể lại giấc mộng, bạn cũng kinh ngạc lạ lùng cùng trở dậy nhìn mấy con ong thấy cứ bay đậu trên áo sinh, đuổi cũng không đi. Bạn khuyên làm tổ cho chúng ở, sinh theo lời mướn thợ về làm. Vừa dựng xong hai vách tổ đã thấy đàn ong từ ngoài tường liên tiếp bay vào, nóc tổ chưa lợp thì đã đậu đen đặc trong đó. Tìm xem chúng từ đâu bay tới thì là ở cái vườn cũ của ông già hàng xóm, trong vườn có một tổ ong đã hơn ba mươi năm, sinh đẻ rất nhiều. Có người kể việc của sinh cho ông già nghe, ông ra xem thấy tổ ong vắng ngắt. Giở vách tổ lên nhìn thấy có con rắn dài hơn một trượng liền bắt giết đi, mới biết con

mãng xà ngàn trượng chính là nó. Từ ngày ong vào ở nhà sinh, sinh nở càng đông đúc hơn.

137. Cô Gái Áo Xanh (Lục Y Nữ)

Vu sinh tên Cảnh tự Tiểu Tống là người huyện ích Đô (tỉnh Sơn Đông). Ra học ở chùa Lễ Tuyền, đêm đang đọc sách chợt một cô gái đứng ngoài cửa sổ khen "Vu tướng công chăm học thật?". Vu ngạc nhiên đứng lên nhìn, thấy nàng khoác áo xanh mặc váy dài, xinh xắn không ai bằng. Vu biết không phải là người, hỏi kỹ quê quán thì nàng nói "Chàng nhìn thiếp thì biết không phải là kẻ ăn thịt người, hỏi kỹ làm gì?". Vu thấy yêu mến, bèn cùng đi ngủ, cởi tới chiếc áo lót mình bằng lụa thấy eo lưng nàng nhỏ chưa đầy hai chét tay. Đêm gần tàn thì cô gái trở dậy ra đi, từ đó đêm nào cũng tới.

Một đêm cùng uống rượu, lúc trò chuyện thấy nàng rất sành âm luật, Vu nói "Giọng nàng êm ái, nếu hát một khúc ắt người nghe phải tiêu hồn". Cô gái cười nói "Chẳng dám hát vì sợ chàng tiêu hồn đó thôi". Vu cố nài nỉ, nàng nói "Thiếp chẳng tiếc gì, chỉ sợ người khác nghe thấy nếu chàng đã thích thì xin phô bày cái dở, nhưng xin hát nhỏ để tỏ ý thôi đấy!". Rồi lấy hài nhè nhẹ đánh nhịp, dựa ghế hát rằng "Thụ thượng ô cựu minh, Trám nô trung dạ tán. Bất oán tú hài tư, Chỉ khủng lang vô bạn" (Trên cây quạ kêu ầm, Thiếp nửa đêm chạy tản. Chẳng oán hài ướt đầm, Chỉ e chàng không bạn). Tiếng hát nhỏ như sợi tơ, chỉ nghe được loáng thoáng, nhưng lắng nghe thì thấy uyển chuyển mượt mà làm rung động lòng Người. Cô gái hát xong, mở cửa nhìn ra, nói "Coi chừng bên ngoài có người", rồi đi quanh nhà xem xét một vòng mới quay vào. Sinh hỏi "Sao nàng lo lắng quá thế?", nàng cười đáp "Ngạn ngữ có câu Con ma sống trộm thường sợ người, là nói tới thiếp đấy!".

Kế cùng đi ngủ, nàng buồn bã không vui, nói "Số phận nhỏ nhoi có lẽ chấm dứt ở đây chăng?". Vu vội hỏi han, cô gái đáp "Thiếp thấy trong lòng lo lắng, trong lòng lo lắng thì lộc số của thiếp đã hết rồi". Vu an ủi rằng "Trong lòng lo lắng hay mi mắt máy động là chuyện thường tình, sao nàng vội nói thế?". Cô gái hơi yên lòng bèn cùng nhau ân ái. Đêm vừa tàn, cô gái khoác áo bước xuống giường, đang định mở cửa lại bồi hồi quay vào nói "Không biết có chuyện gì mà thiếp thấy sợ quá, xin tiễn thiếp ra cửa", Vu liền trở dậy đưa nàng ra tới ngoài cửa. Cô gái nói "Chàng cứ đứng đây trông cho thiếp, thiếp vượt khỏi tường rồi hãy trở vào", Vu đáp "Được". Thấy cô gái đã rẽ qua hành lang không thấy bóng dáng đâu nữa, đang định quay vào

thì nghe tiếng nàng kêu cứu rất gấp, Vu vội chạy tới nhưng nhìn quanh không thấy đâu. Nghe tiếng kêu vọng ra từ mái hiên, ngẩng đầu nhìn kỹ thì thấy một con nhện to bằng viên đạn đang bắt một con vật nhỏ, con vật đang rên rĩ đau đớn. Vu phá mạng nhện khều xương, gỡ bỏ tơ nhện quấn quanh thì là một con ong xanh thoi thóp sắp chết. Bèn mang về phòng, đặt lên đầu bàn cho nghỉ ngơi, hồi lâu con ong mới bò được, từ từ leo lên chiếc nghiên nhúng mình vào mực, kế ra nằm mọp xuống ghế, bò thành chữ "tạ", giương cánh mấy lần rồi theo song cửa sổ bay đi từ đó không trở lại nữa.

138. Nàng Ba Hoa Sen (Hà Hoa Tam Nương Tử)

Tông Sương Nhược, người đất Hồ Châu (huyện Ngô Hưng tỉnh Chiết Giang) là kẻ sĩ nhân. Một ngày mùa thu đi thăm đồng, thấy có đám lúa rậm lay động rất mạnh, lấy làm ngờ vực, lội xuống ruộng tới xem thì ra là một đôi trai gái đang ân ái với nhau, phì cười quay lên. Kế người con trai xấu hổ thắt quần hấp tấp đi thẳng, cô gái cũng đứng dậy, Tông nhìn kỹ thấy rất xinh xắn, trong lòng ưa thích cũng muốn nọ kia nhưng ngại mang tiếng suồng sã. Bèn tới cạnh phủi quần áo cho, nói "Chơi đùa trong dâu có vui không?" nàng cười không đáp. Tông đứng sát vào nàng, khẽ vén áo lên thấy da thịt nõn nà bèn vuốt ve sờ soạng từ trên tới dưới. Cô gái cười nói "Tú tài cổ hủ muốn làm gì thì cứ làm, sờ mó lung tung làm gì?". Tông hỏi họ tên, nàng đáp "Một bận gió xuân rồi thì đường ai nấy đi, cần gì hỏi rõ, định lưu tên tuổi để lập phường trinh sao?". Tông nói "Ngủ với nhau trên đồng trong cỏ là việc bọn đầy tớ chăn heo vẫn làm, chứ ta không quen. Thấy nàng xinh đẹp, cho dù hẹn hò riêng tư cũng phải tự trọng, sao lại qua quít như thế?". Cô gái nghe thế tỏ vẻ bằng lòng, Tông nói "Nhà vắng cách đây không xa, xin mời qua chơi". Cô gái nói "Ta đi đã lâu, sợ người ta ngờ, đến khuya thì được", kế hỏi kỹ Tông đường sá nhà cửa rồi theo đường tắt rảo bước đi luôn.

Tối đến cô gái quả tới nhà học của Tông, cùng nhau mây mưa vô cùng đằm thắm, dần dà hết ngày này tháng khác mà không ai hay biết. Gặp lúc có nhà sư Phiên nghỉ lại ở chùa trong thôn gặp Tông kinh ngạc hỏi "Người ông có tà khí, đã gặp việc gì rồi?", Tông đáp không có gì. Qua vài hôm chợt bị bệnh, hàng đêm cô gái đều mang trái cây thức ăn tới ân cần chăm sóc như vợ chồng, nhưng đi ngủ thì cứ ép Tông phải ăn nằm với mình. Tông mắc bệnh không sao kham nổi, nghi nàng không phải là người nhưng cũng không có cách nào dứt ra được, nhân nói "Hôm trước hòa thượng nói ta bị yêu tinh mê hoặc, nay quả bị bệnh, lời ấy nghiệm rồi. Ngày mai ta sẽ mời ông tới xin bùa yểm"' Cô gái biến sắc, Tông càng ngờ vực, hôm sau sai người đến kể tình thật với nhà sư. Sư nói "Đó là hồ, phép thuật còn kém, cũng dễ bắt thôi", rồi vẽ hai đạo bùa đưa cho, dặn "Về lấy một cái vò sạch đặt cạnh giường, dán bùa vào miệng vò, đợi khi hồ bị hút vào thì úp ngay một cái chậu lên, dán bùa lên chậu rồi đổ nước vào bắc lên bếp mà đun thì có thể giết được nó".

Gia nhân làm theo lời, đến khuya cô gái mới tới, lấy quýt vàng từ tay áo ra, vừa tới cạnh giường thăm hỏi Tông, chợt nghe miệng vò kêu soạt một tiếng, cô gái đã bị hút ngay vào. Gia nhân nhảy ra bịt miệng vò dán bùa lên, đang định đem đun. Tông thấy quýt vàng tung tóe trên đất, nghĩ lại tình nghĩa chợt cảm động bèn sai thả ra. Vừa gỡ bùa mở chậu thì cô gái trong vò chui ra, run rẩy sợ sệt cúi đầu nói "Thiếp tu luyện sắp thành đại đạo mà chỉ suýt nữa hóa ra tro than. Chàng thật là người nhân đức, thiếp thề sẽ báo đền", rồi đi. Vài ngày sau bệnh Tông càng nặng, gia nhân ra chợ mua quan tài, trên đường gặp một cô gái hỏi "Ngươi có phải người nhà của Tông Sương Nhược không?", người gia nhân đáp phải. Cô gái nói "Tông lang là biểu huynh của ta, nghe nói bị bệnh nặng cũng định tới thăm nhưng lại gặp việc không đi được, có một thang linh dược, phiền đưa về giùm", người gia nhân bèn nhận lấy đem về. Tông vì trong họ hàng bên ngoại không có chị em nào nên biết là hồ đền ơn. Uống thuốc xong quả nhiên đỡ hẳn, mười ngày thì bình phục, rất cám ơn hồ, ngẩng lên không khấn khứa xin được gặp lại một lần.

Một đêm Tông đang đóng cửa ngồi uống rượu một mình chợt nghe có tiếng búng tay vào cửa sổ, vội xô cửa bước ra xem thì là cô gái hồ. Tông cả mừng chắp tay cảm tạ, kéo vào cùng uống rượu. Cô gái nói "Từ khi chia tay đến nay cứ canh cánh trong lòng không biết lấy gì báo đền ơn lớn. Nay đã tìm được cho chàng một mối duyên lành, vậy đã hết tội với chàng chưa?". Tông hỏi là ai, nàng đáp "Chàng không biết được đâu. Giờ Thìn sáng mai chàng cứ tới Nam Hồ, nếu thấy cô gái hái ấu đội khăn tơ trắng thì hãy chèo thuyền đuổi mau theo. Nếu lạc mất cứ xem bên đê có bông sen nào cuống ngắn ẩn dưới tán lá thì hái mang về, hơ lửa nến vào rễ sẽ được một người vợ đẹp, lại thêm tuổi thọ". Tông nhớ kỹ lời dặn, kế cô gái cáo biệt, Tông cố níu kéo. Nàng nói "Từ khi gặp tai ách chợt ngộ ra đạo lớn, nay đâu còn tham tình chăn gối mà chuốc lấy oán thù?", rồi nghiêm nét mặt chào đi.

Tông theo lời nàng dặn, tới Nam Hồ thấy gái đẹp hái sen trong đầm rất đông, có một nàng buông rủ bím tóc, mặc áo trắng như băng, xinh đẹp tuyệt trần. Giục chèo thuyền mau theo, chợt nàng mất hút liền ghé vào đám sen ven hồ, quả có một nhánh sen hồng cao không đầy một thước liền hái lấy mang về. Tới nhà đặt lên ghế, cắm nến bên cạnh định thắp lửa lên hơ, ngoảnh đi ngoảnh lại đã hóa thành một mỹ nhân. Tông vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ lạy phục xuống, cô nói "Chàng ngây kia, ta là hồ đây, sẽ ám chàng cho mà

xem". Tông không tin, nàng hỏi "Ai chỉ cho chàng làm như thế?", Tông đáp "Tự tiểu sinh biết nàng, cần gì ai chỉ?" rồi nắm lấy cánh tay nàng kéo vào lòng, cô gái theo tay ngã xuống đất hóa thành hòn đá lạ cao khoảng một thước, bốn mặt lấp lánh. Tông bèn bưng đặt lên bàn, đốt hương vái lạy khấn khứa. Đến đêm đóng cửa cài then thật chặt, chỉ sợ đá biến mất. Sáng ra xem lại thì không phải là đá mà là một cái áo khoác bằng the trắng thoang thoảng mùi hương, trải ra xem thì những chỗ cổ áo vạt áo vẫn còn vết người mặc. Tông ôm vào giường đắp chăn nằm ngủ, tối trở dậy thắp đèn, quay lại thì cô gái bím tóc đã nằm trên giường. Tông mừng quá nhưng sợ nàng lại biến hóa nên năn nỉ khẩn cầu rồi mới mon men tới. Cô gái cười nói “Thật là nghiệt chướng, chẳng biết kẻ nào lắm lời lại chỉ cho gã khùng này làm chuyện chết người như thế”, rồi không chống cự nữa.

Nhưng trong lúc ân ái có lúc như không chịu nổi, nhiều lần xin thôi. Tông không nghe, nàng nói "Nếu như thế ta sẽ biến đi", Tông sợ bèn thôi. Từ đó hai người rất hòa hợp, mà vàng lụa thường đầy trong rương, cũng không biết từ đâu ra. Cô gái gặp người khác chỉ dạ dạ như không thốt được thành lời, Tông cũng tránh không kể những điều kỳ lạ về nàng. Nàng mang thai hơn mười tháng, tính ngày lâm bồn thì vào phòng, dặn Tông đóng chặt cửa không cho ai vào rồi lấy dao tự rạch bụng lấy con ra, bảo Tông xé lụa băng lại, qua đêm thì lành. Được sáu bảy năm nàng nói với Tông “Thiếp đã trả hết nợ ân tình, xin từ biệt”. Tông nghe thế rơi nước mắt nói "Lúc nàng về thì ta nghèo khó không thể tự lập, nhờ nàng mới hơi được thong thả sao nỡ nói chia ly sớm như vậy? Vả lại nàng không họ hàng thân thích, sau này con không biết mẹ cũng là điều đáng hận”. Cô gái cũng buồn rầu nói "Có hợp ắt có tan, đó là lẽ thường. Con ta có phúc tướng, chàng cũng được thọ, còn mong gì nữa? Thiếp vốn họ Hà, nếu chàng thấy nhớ nhưng cứ ôm vật cũ của thiếp gọi "Nàng Ba Hoa sen" thì sẽ thấy mặt”. Dứt lời bước ra nói "Thiếp đi đây!".

Tông đang hoảng hốt quay nhìn thì nàng đã bay lên cao quá đầu người. Tông vội nhảy lên níu giữ, nắm được chiếc hài, hài tuột ra rơi xuống đất hóa thành con chim én bằng đá đỏ như son, trong ngoài trong suốt như thủy tinh, liền nhặt lấy cất đi. Kiểm lại trong hòm thấy chiếc áo khoác the trắng lúc nàng mới về vẫn còn, mỗi khi nhớ nhưng ôm lấy gọi "Nàng Ba" thì lại thấy nàng thướt tha tươi cười hiện ra như lúc bình sinh, chỉ không nói lời nào mà thôi. Bạn ta nói Hoa mà biết nói ra nhiều chuyện, Đá chẳng nên lời mới đáng người,

câu thơ hay ấy của Phóng Ông[164] là để tả nàng đấy.

139. Kim Sinh Sắc

Kim Sinh Sắc người đất Tấn Ninh (huyện Lâm Phần tỉnh Sơn Tây), lấy vợ người họ Mộc cùng thôn, sinh được một con trai mới một tuổi. Kim chợt mắc bệnh nặng, tự nghĩ ắt phải chết, nói với vợ rằng "Ta chết rồi nàng nên lấy chồng khác, đừng thủ tiết làm gì". Vợ nghe thế ngọt ngào thề thốt, hứa sẽ thủ tiết đến chết. Kim gọi mẹ tới nói "Con chết rồi phiền mẹ nuôi thằng bé, đừng bắt nàng phải thủ tiết", mẹ khóc gật đầu. Kế quả Kim chết, bà Mộc tới điếu tang xong nói với mẹ Kim rằng "Trời làm tai họa, con rể chết yểu, con gái ta còn trẻ, bà định làm thế nào?". Mẹ Kim đang đau đớn, nghe bà ta nói thế không kìm được giận dữ, lớn tiếng đáp "Nó phải thủ tiết", bà Mộc có vẻ thẹn thùng nín bặt. Tối đến ngủ với con gái, nói riêng với nàng rằng "Người ta ai cũng có chồng, mà con còn đủ cả chân tay, lo gì không có chồng được? Con gái nhỏ không sớm lo lấy chồng khác, cứ chăm chăm ôm bọc tã nuôi con chẳng phải ngu sao? Nếu mẹ chồng con bắt phải thủ tiết, thì không nên đối xử tư tế", Mẹ Kim bước qua nghe được câu cuối càng thêm bực dọc, sáng hôm sau nói với bà Mộc rằng "Con trai ta có dặn lại là không nên bắt vợ nó thủ tiết, nay bà đã gấp gáp không chờ được, thì ta bắt phải thủ tiết", bà Mộc tức giận ra về.

Mẹ Kim đêm nằm mơ thấy con về sa nước mắt khuyên nhủ, trong lòng lấy làm lạ. Bèn sai người nói với họ Mộc, hẹn chôn xong thì cho vợ Kim đi lấy chồng, nhưng hỏi các thầy tướng số đều nói rằng năm nay hướng mộ như thế lấy chồng không có lợi. Vợ Kim tự nghĩ mình còn trẻ, trong lúc để tang vẫn không quên son phấn. Ở nhà chồng thì còn mặc đồ trắng, chứ lúc về thăm nhà thì ăn mặc lộng lẫy, mẹ Kim biết được rất không hài lòng, nhưng vì thấy trước sau nàng cũng lấy người khác nên phải nhịn, từ đó người đàn bà càng phóng túng.

Trong thôn có tên vô lại là Đổng Quý, thấy vợ Kim đẹp thích lắm, đưa tiền đút lót cho người đàn bà láng giềng xin tỏ ý giùm. Nửa đêm từ nhà bà ta trèo tường vào tới thẳng phòng người đàn bà rồi ngủ với nhau, đi lại suốt tuần, tiếng xấu lan ra chỉ có mẹ Kim là không biết. Phòng người đàn bà ban đêm chỉ có một đứa tớ gái nhỏ, là tâm phúc của thị. Một đêm nghe trong quan tài có tiếng động lớn như tiếng pháo nổ, đứa tớ gái ngủ ở giường ngoài thấy người chết từ sau trướng bước ra, mang kiếm vào phòng trong, kế nghe hai người khiếp sợ rú lên. Giây lát thấy Đổng trần truồng chạy vụt ra, không

bao lâu thấy Kim nắm tóc vợ kéo ra, người đàn bà kêu khóc. Mẹ Kim giật mình tỉnh dậy, thấy người đàn bà trần truồng chạy ra, đang định đóng cửa, hỏi không thấy đáp, bước ra nhìn theo thì không nghe thấy gì nữa, cũng chẳng biết là đi đâu. Trở vào phòng người đàn bà thì đèn đuốc còn sáng, thấy có đôi giày đàn ông bèn gọi đứa tớ gái, nó run rẩy bước ra kể lại chuyện lạ, mẹ Kim chỉ còn run sợ ngạc nhiên mà thôi.

Đổng chạy trốn qua ngang nhà láng giềng, núp lại dưới góc tường, hồi lâu nghe tiếng người dần im mới đứng lên. Trên người không còn tấc vải mà đêm lạnh giá, vào nhà người đàn bà láng giềng định mượn quần áo. Thấy trong nhà có một gian phòng, hai cánh cửa chỉ khép hờ bèn chui vào. Mò mẫm trên giường trúng bàn chân con gái, biết là con dâu người đàn bà láng giềng, nảy lòng dâm tà bèn nhân đó hành dâm. Cô ta tỉnh dậy hỏi ngươi về rồi đấy à, Đổng đáp phải. Trước là con trai người đàn bà láng giềng có chuyện tới thôn Bắc, dặn vợ đóng cửa chờ mình về. Khi trở về nghe trong phòng có tiếng người, sinh nghi lắng nghe, cả giận vác giáo xông vào. Đổng hoảng sợ chui xuống gầm giường trốn, người kia đuổi vào đâm chết, lại muốn giết luôn vợ, vợ khóc lóc kể lại là bị lầm, y mới tha. Nhưng không hiểu người dưới gầm giường là ai, bèn gọi mẹ đốt đèn lên soi mới biết. Nhìn thấy Đổng vẫn còn thoi thóp thở, hỏi từ đâu tới, Đổng kể lại, nhưng mấy chỗ bị thương máu tuôn như suối, giây lát thì chết.

Bà mẹ sợ hãi run rẩy nói với con trai "Bắt được kẻ gian dâm mà giết có một người, ngươi thấy có được không?", người con trai bất đắc dĩ phải giết luôn vợ. Đêm ấy ông Mộc vừa đi ngủ, chợt nghe ngoài cửa có tiếng lôi kéo, ra nhìn thì thấy lửa cháy chỗ chái nhà nhưng người đốt vẫn chưa đi. Ông Mộc kêu lớn, gia nhân đổ cả ra, may mà lửa vừa bén còn dễ dập tắt. Bèn sai người mang giáo mác đuổi bắt kẻ đốt nhà, thấy có một người leo trèo thoăn thoắt như vượn vượt qua tường đi mất. Phía ngoài tường là vườn đào của nhà ông, quanh vườn có tường rào rất chắc chắn, mấy người bắc thang leo lên nhìn thì không thấy tăm hơi gì. Duy dưới tường có một khối gì động đậy, hỏi không thấy đáp, bắn vào thấy mềm mềm. Mở cửa ra xem thì là một cô gái trần truồng nằm đó, mũi tên xuyên suốt qua bụng, thắp đèn tới nhìn kỹ thì là con gái ông Mộc tức vợ Kim. Họ hoảng sợ báo với chủ nhân, vợ chồng Mộc đau đớn muốn chết không hiểu vì sao. Cô gái nhắm mắt, sắc mặt xám như tro, hơi thở mong manh như sợi tơ, sai nhổ mũi tên nhưng không rút được phải đạp

chân lên ngực mới rút ra được. Cô gái rên lên một tiếng, máu vọt ra tắt hơi luôn. ông Mộc cả sợ không biết làm sao, sáng ra kể lại tình thực với mẹ Kim, quỳ xuống van xin. Nhưng mẹ Kim không hề tức giận, chỉ kể lại nguyên do rồi bảo tự chôn cất lấy.

Kim có người anh con bác là Sinh Quang tức giận tới nhà ông Mộc chửi mắng cả những chuyện trước, ông Mộc thẹn thùng đưa tiền đút lót bảo thôi, nhưng mọi người không biết kẻ gian dâm với vợ Kim là ai. Kế con trai người đàn bà láng giềng đem xác kẻ gian tự thú bị trừng phạt qua loa rồi tha về. Nhưng anh vợ y là Mã Bưu hay thưa kiện lại kiện rằng em gái bị oan. Quan bắt người đàn bà láng giềng, bà ta sợ bèn khai thật đầu đuôi. Lại gọi mẹ Kim, mẹ Kim thác là có bệnh, nhờ Sinh Quang thay mình đối chất, trình bày mọi việc. Lúc bấy giờ chuyện giấu diếm trước đều vỡ lở, quan sai bắt vợ chồng ông Mộc, mọi người đều khai thật, lúc ấy mới rõ cả mọi việc. Mộc vì muốn gấp gả chồng cho con gái khiến cho nàng mắc tội gian dâm, tự mình phải chuộc tội gia sản khánh kiệt. Người đàn bà láng giềng dẫn đường cho kẻ gian dâm, bị phạt đánh trượng mà chết, cái án ấy kết thúc.

Dị Sử thị nói: *Chàng họ Kim là thần chăng? Dặn cho vợ đi lấy chồng, sao mà sáng suốt thế? Không giết một người nào mà mọi mối hận đều được rửa sạch, há không đáng gọi là thần sao? Người đàn bà láng giềng dụ dỗ con dâu người ta mà rốt lại con dâu mình bị gian dâm, bà Mộc thương con gái mà rốt lại giết chết con gái. Than ôi, muốn biết nhân duyên ngày sau thì cứ nhìn việc làm lúc trước, việc báo ứng chẳng cần gì phải chờ đến kiếp sau!*

140. Bành Hải Thu

Chư sinh Bành Hiếu Cổ ở phủ Lai Châu (tỉnh Sơn Đông) ra học ở nhà khác cách nhà khá xa, tiết Trung thu không về, vắng vẻ không có bạn. Nghĩ trong thôn không có ai chuyện trò được chỉ có Khâu sinh là danh sĩ trong huyện, nhưng vốn có tiếng xấu, Bành thường khinh bỉ. Trăng lên càng thấy buồn, bất đắc dĩ đành viết thiếp mời Khâu. Đang uống rượu thì có người gõ cửa, tiểu đồng ra xem thì là một thư sinh muốn yết kiến chủ nhân. Bành ra mời khách vào, vái chào xong cùng ngồi xuống quanh bàn rượu. Hỏi họ tên quê quán, khách đáp “Tiểu sinh là người Quảng Lăng (huyện Giang Đô tỉnh Giang Tô), cùng họ với ông, tự là Hải Thu. Gặp đêm trăng đẹp thế này, ở nhà trọ càng thấy buồn, nghe tiếng ông cao nhã nên tự tới ra mắt". Bành nhìn thấy người ấy áo vải sạch sẽ chỉnh tề, trò chuyện phong nhã, cả mừng nói "Té ra là người đồng tông, đêm nay là đêm gì mà gặp được khách quý thế này!", liền sai rót rượu, mời mọc như bạn thân từ lâu.

Xem ý tứ thì khách có vẻ rất khinh Khâu, Khâu ngẩng lên bắt chuyện thì ngạo mạn không đáp lễ. Bành thẹn thay cho Khâu bèn nói lảng sang chuyện khác, trước tiên xin hát một khúc dân ca giúp vui, kế ngửa mặt ho hắng rồi hát khúc Hào sĩ Phù Phong[165] sĩ Phù Phong: bài thơ của Lý Bạch thời Đường, cùng nhau vui cười. Khách nói "Ta không biết hát, không lấy gì đáp lại khúc Dương xuân, vậy xin nhờ người khác hát thay được không?"' Bành xin vâng lời. Khách hỏi ở phủ thành Lai Châu có danh kỹ nào không, Bành đáp không. Khách im lặng hồi lâu rồi nói với tiểu đồng của Bành "Ta vừa gọi một người tới ngoài cổng, cứ ra dẫn vào đây!”. Tiểu đồng ra quả thấy một cô gái đang ngập ngùng ngoài cửa bèn dẫn vào, thấy tuổi khoảng đôi tám trở lại, xinh đẹp như tiên. Bành ngạc nhiên hết sức, kéo nàng cùng ngồi.

Cô gái mặc áo màu lá liễu, quàng khăn màu vàng, hương thơm sực nức bốn phía. Khách an ủi nói làm phiền lặn lội ngàn dặm, cô gái mỉm cười dạ dạ. Bành lấy làm lạ gạn hỏi, khách đáp "Quý địa khổ cái không có giai nhân, ta vừa phải gọi nàng đây trên thuyền ở Tây Hồ tới đấy". Rồi nói với cô gái "Khúc *Chàng bạc tình* nàng vừa hát trên thuyền hay lắm, xin hát lại lần nữa". Cô gái bèn ca rằng:

Bạc hãnh lang, Khiên mã tẩy xuân chiểu.

Nhân thanh viễn, mã thanh yểu, giang thiên cao, sơn nguyệt tiểu.

Điệu đầu khứ bất quy, Đình trung sinh bạch hiểu.
Bất oán biệt ly đa, Đãn sầu hoan hội thiểu.
Miên hà xứ? Vật tác tùy phong nhứ.
Tiện thị bất phong hầu, Mạc hướng Lâm Cùng khứ.
Chàng bạc tình, Tắm ngựa ao xuân nọ
Giọng người xa, tiếng ngựa khuất, trời sông cao, trăng núi nhỏ
Quay đầu đi không về, trong sân ngày rạng tỏ
Ly biệt quen không hờn, Sum vầy buồn ít có
Ngủ nơi đâu? Đừng như tơ theo gió
Cho dù chẳng phong hầu, Chớ tới Lâm Cùng đó. [166]

Khách rút chiếc sáo ngọc trong ống giày theo khúc hát mà thổi, khúc dứt thì tiếng sáo cũng ngừng. Bành kinh ngạc khen ngợi không thôi, nói "Từ Tây Hồ tới đây đâu phải chỉ ngàn dặm, thế mà trong khoảnh khắc gọi người tới được, chẳng phải là tiên sao?". Khách đáp “Đâu dám nói là tiên, nhưng coi muôn dặm chỉ như trong sân ngoài cổng. Đêm nay gió trăng trên Tây Hồ còn đẹp hơn hôm trước, không thể không tới chơi một chuyến, ông có thể đi chơi với ta không?". Bành đang muốn xem xét việc lạ liền nhận lời nói rất may mắn. Khách hỏi đi thuyền hay ngựa, Bành nghĩ ngồi thuyền đỡ mệt hơn bèn đáp xin cho đi thuyền. Khách nói "Chỗ này gọi thuyền hơi xa, trên Thiên Hà chắc có người chở đò". Bèn giơ tay lên không vẫy gọi "Thuyền ơi xuống đây! Bọn ta muốn tới Tây Hồ, không tiếc tiền thưởng đâu”. Giây lát một chiếc thuyền kết hoa từ trên không lướt xuống, mây khói vướng vít chung quanh, mọi người cùng bước lên.

Thấy một người cầm mái chèo ngắn, đoạn cuối giắt đầy lông chim dài trông như cái quạt vừa phe phẩy thì gió mát ào ào nổi lên, thuyền dần bay vào mây xanh lướt về phía nam, đi nhanh như tên bắn. Trong khoảnh khắc thuyền đáp xuống nước, chỉ nghe đàn sáo rộn ràng, chiêng trống ầm ĩ. Bước ra mũi thuyền nhìn quanh thấy trăng in khói sóng, thuyền dạo choi đông như họp chợ, những người chân sào đều gác mái chèo để mặc thuyền tự trôi, nhìn kỹ thì đúng là Tây Hồ. Khách lấy các món ăn lạ và rượu ngon sau khoang ra vui vẻ đối ẩm. Lát sau một chiếc lâu thuyền tới gần rồi đi sát bên cạnh, nhìn qua song cửa thấy trong khoang có hai ba người đang ngồi quanh bàn cờ cười nói. Khách rót một chén rượu đưa cô gái, nói "Xin cạn chén này rồi sẽ đưa nàng về". Lúc cô gái đang nâng chén, Bành lưu luyến bồi hồi, chỉ sợ nàng đi mất, bèn khẽ đạp vào chân nàng. Cô gái đưa mắt liếc ngang, Bành càng xao xuyến, xin hẹn ngày gặp lại.

Cô gái nói “Nếu thương yêu nhau, cứ hỏi tên Quyên Nương thì ai cũng biết". Khách lập tức lấy chiếc khăn lụa của Bành trao cho nàng, nói “Ta thay ông ấy ước hẹn ba năm sau”, kế đứng lên đặt cô gái vào lòng bàn tay, nói “Tiên ư! Tiên ư!" rồi kéo cửa sổ thuyền bên cạnh đưa nàng qua, song cửa sổ chỉ rộng vài tấc mà cô gái trườn qua không có gì vướng víu. Giây lát nghe thuyền bên nói "Quyên Nương tỉnh rồi", rồi lập tức lướt đi, nhìn xa xa thấy đã ghé vào bờ, người trong thuyền nhốn nháo bước lên. Bành chợt thấy mất hứng, bèn nói với khách muốn lên bờ một lúc cùng xem qua phong cảnh. Còn đang bàn bạc thì thuyền đã tự ghé vào bờ. Bành rời thuyền lên bộ dạo quanh, đi khoảng hơn một dặm thì khách phía sau đi tới, dắt một con ngựa bảo Bành giữ rồi lập tức quay đi, dặn "Đợi ta mượn thêm hai con ngựa nữa", nhưng hồi lâu không tới. Trên đường đã vắng người, ngẩng nhìn thấy trăng xế về tây, trời đã sắp rạng mà không rõ Khâu đi đâu. Bành dắt ngựa loanh quanh không biết nên đi hay ở, bèn giong cương tới nơi thuyền đậu thì cả người lẫn thuyền đều biến mất, nghĩ tới trong túi rỗng không, càng thêm lo sợ.

Trời sáng rõ, thấy trên mình ngựa có một cái túi nhỏ, lục xem thấy có ba bốn lượng bạc, bèn mua thức ăn rồi ngẩn ngơ chờ, bất giác đã đến trưa. Nghĩ bụng cứ hỏi thăm Quyên Nương sẽ dần dần hỏi được tin Khâu, nhưng nói tới tên Quyên Nương thì không người nào biết. Bành thất vọng buồn bã, hôm sau lên đường. Con ngựa rất hay, may mà không gặp chuyện gì, nửa tháng mới về tới nhà. Lúc ba người cưỡi thuyền bay lên, đứa tiểu đồng về báo chủ nhân đã lên tiên, cả nhà đau buồn khóc lóc, nghĩ rằng sẽ không về nữa. Bành buộc ngựa vào, người nhà ngạc nhiên mừng rỡ xúm lại hỏi han, Bành mới kể hết những việc kỳ lạ, lại nghĩ chỉ có mình trở về, sợ nhà Khâu biết tin sẽ qua gạn hỏi bèn dặn người nhà giữ kín. Kế lại nói tới con ngựa ở đâu mà ra, mọi người thấy là của tiên cho bèn rủ nhau ra chuồng xem, tới nơi chẳng thấy ngựa đâu, chỉ thấy Khâu sinh bị buộc cạnh chuồng bằng dây cương cỏ, phát hoảng gọi Bành ra xem.

Thấy Khâu gục đầu dưới máng cỏ, mặt xám như tro, hỏi gì cũng không đáp, chỉ chớp chớp hai mắt mà thôi. Bành bất nhẫn sai cởi dây cương vực lên giường, thấy Khâu như người mất hồn, đổ cháo cho cũng nuốt được chút ít. Đến nửa đêm hơi tỉnh muốn ra nhà xí xốc nách đưa đi thì són ra mấy cục phân ngựa. Lại cho ăn uống qua loa mới bắt đầu nói được. Bành tới cạnh giường hỏi han, Khâu kể "Sau khi rời thuyền, y dẫn ta dạo chơi trò chuyện, tới chỗ vắng vỗ đùa vào

gáy, ta liền ngã ra mê man, nằm giây lát định thần nhìn lại thấy mình đã hóa ra thân ngựa, tâm trí vẫn tỉnh táo, chỉ có không nói năng được mà thôi. Chuyện này thật vô cùng nhục nhã, không thể kể cho vợ con được, xin ông đừng nói lộ ra". Bành nhận lời, sai đầy tớ dắt ngựa đưa Khâu về.

Bành từ đó không sao quên được Quyên Nương. Ba năm sau vì người anh rể làm Phán quan ở Dương Châu, Bành nhân tới thăm. Ở đó có Lương công tử là nhà thế giao mở tiệc mời Bành tới uống rượu, trong tiệc có mấy người ca kỹ đều tới yết kiến. Công tử hỏi Quyên Nương, người nhà thưa là bị ốm. Công tử túc giận nói "Con tiện tỳ lên mặt làm cao, đem dây đi trói mang lại đây cho ta". Bành nghe tên Quyên Nương, giật mình hỏi là ai, công tử đáp "Thị là con hát số một ở Quảng Lăng, có chút danh tiếng nên đâm ra vô lễ". Bành ngờ chỉ là ngẫu nhiên trùng tên nhưng vẫn hồi hộp, chỉ mong được thấy mặt ngay. Không bao lâu Quyên Nương tới, công tử giận dữ kể tội. Bành nhìn kỹ thì đúng là người đã gặp hôm Trung thu, bèn thưa với công tử "Nàng này với ta là chỗ quen biết cũ, mong ông tha cho". Quyên Nương nhìn kỹ Bành, dường như có vẻ ngạc nhiên. Công tử chưa hỏi kỹ lại, cứ sai mời rượu. Bành hỏi còn nhớ khúc *Chàng bạc tình* không, Quyên Nương càng kinh hãi, nhìn Bành chằm chằm rồi mới cất tiếng hát, nghe giọng hát vẫn giống như đêm Trung thu năm trước.

Rượu tàn, công tử sai nàng hầu hạ chăn gối cho khách. Bành nắm tay nàng hỏi “Lời hẹn ba năm hôm nay mới làm được chăng?”" Quyên Nương đáp “Năm trước theo người ta chơi thuyền ở Tây Hồ, thiếp uống chưa được mấy chén chợt như say, lúc mơ mơ hồ hồ bị một người nhấc lên đặt xuống một thôn, có một tiểu đồng dẫn thiếp vào nhà, thấy trên chiếu rượu có ba người mà chàng là một. Sau đó đi thuyền tới Tây Hồ, người ta đưa thiếp về thuyền cũ qua song cửa sổ, nắm tay ân cần từ biệt. Mỗi khi nhớ lại vẫn nghĩ là mộng ảo, nhưng chiếc khăn lụa sờ sờ ra đó, thiếp vẫn trân trọng cất giữ". Bành kể lại mọi việc rồi cùng nhau than thở, Quyên Nương co người rúc vào lòng Bành, nức nở nói "Người tiên đã làm mối cho nhau, xin chàng đừng cho thiếp là kẻ phong trần vứt đi mà quên người trong bể khổ". Bành đáp "Lời hẹn trên thuyền chưa từng ngày nào lãng quên, nếu nàng có lòng thì ta có phải dốc túi bán ngựa cũng không tiếc". Sáng hôm sau Bành kể với công tử, lại mượn anh rể ngàn vàng xóa sổ cho nàng rồi đưa nhau về quê. Tình cờ tới gian nhà riêng của Bành, nàng vẫn nhận ra được nơi uống rượu năm xưa.

Dị Sử thị nói: *Ngựa mà là người, ắt kẻ ấy làm người cũng như là ngựa, bảo làm ngựa thì hận là không được làm người đó thôi. Voi cọp loan hạc cũng đều phải chịu thắng yên buộc cương, sao có thể nói đó không phải là lòng nhân ái của thần tiên? Nếu có ước hẹn ba năm thì cũng phải vượt qua bể khổ vậy.*

141. Chàng Rể Mới (Tân Lang)

Hiếu liêm Mai Ngẫu Trường người Giang Nam nói ông Tôn người cùng hương làm Huyện lệnh Đức Châu từng xử một vụ án lạ. Lúc đầu trong thôn có người cưới vợ cho con trai, ngày đón dâu thân thích láng giềng đều tới mừng. Uống rượu đến khuya, chàng rể ra, thấy cô dâu ăn mặc đẹp đẽ đi vòng ra sau nhà, sinh nghi đuổi theo. Sau nhà có khe nước dài, có chiếc cầu nhỏ bắc qua, cô dâu mới bước lên cầu đi luôn. Chàng rể càng ngờ vực, gọi thì cô dâu không đáp, chỉ lấy tay vẫy chồng, chồng vội đuổi theo, chỉ cách gang tấc mà không sao đuổi kịp. Đi vài dặm vào tới một thôn, vợ dừng lại nói "Nhà chàng vắng vẻ, ta không quen ở, xin mời chàng tạm tới ở nhà thiếp, vài ngày sẽ lại về" nói xong giơ tay gõ cửa, có đứa nữ đồng ra mở cửa, vợ bước vào trước, y bất đắc dĩ vào theo. Vào trong thấy cha mẹ vợ đều ngồi trên sảnh, nói với con rể rằng "Con gái ta lúc nhỏ được nuông chiều, chưa từng rời ra một khắc, nay một sớm rời nhà nên trong lòng nhưng nhớ. Nay cùng chồng về đây ta rất thỏa lòng, cứ ở đây vài hôm ta sẽ sai người đưa về". Rồi cắt nhà riêng cho ở, giường gối đều đầy đủ, y bèn ở lại.

Khách ở nhà thấy chàng rể lâu quá không tới đổ ra đi tìm, thấy trong phòng chỉ có cô đâu mới mà không biết là chồng đi đâu. Tìm kiếm hỏi han khắp xa gần cũng không có tin tức gì, cha mẹ rơi lệ cho rằng đã chết rồi. Được nửa năm, nhà bên vợ thương con gái không có chồng, bèn xin với cha mẹ chú rể cho con gái mình lấy chồng khác. Người cha càng đau buồn, nói "Không tìm thấy xương cốt quần áo gì, làm sao biết được con ta đã chết? Mà nếu nó chết thì chôn cất xong cũng phải một năm mới được tái giá, nay sao lại gấp gáp như vậy?", cha cô gái càng tức giận bèn kiện lên quan. Ông Tôn lấy làm lạ lùng nhưng không biết làm sao, ra lệnh phải chờ ba năm, giữ lại cái án ấy để xét sau. Chàng rể ở nhà cô gái, người nhà cũng rất chiều chuộng, thường bàn việc trở về, vợ ưng thuận nhưng cứ lần lữa không đi ngay. Được nửa năm y nóng ruột không yên tâm muốn về một mình, nhưng vợ cố giữ lại.

Một hôm cả nhà nhớn nhác như có tai họa, cha vợ vội vàng nói với con rể "Vốn định hai ba hôm sẽ đưa vợ chồng về, không ngờ quần áo tư trang còn chưa đủ, nay lại gặp tai họa, bất đắc dĩ xin đưa con về trước". Kế đưa y ra cửa rồi quay ngay vào, có vẻ rất vội vàng.

Y đang tìm đường đi, quay lại nhìn thì thấy nhà cửa đều biến mất, chỉ thấy một ngôi mộ cao, cả sợ tìm đường về ngay nhà. Về tới nhà kể lại hết đầu đuôi nhân lại lên quan kể lại, ông Tôn bắt cha cô gái lên khuyên dụ lại đưa cô gái về, lúc ấy mới làm lễ hợp cẩn.

142. Đảo Tiên (Tiên Nhân Đảo)

Vương Miễn tự Mẫn Trai người đất Linh Sơn (thuộc tỉnh Quảng Đông) có văn tài, nhiều lần đỗ đầu văn trường nên tính khí kiêu ngạo, hay chửi mắng làm nhục nhiều người. Tình cờ gặp một đạo sĩ, ông nhìn Vương nói “Tướng ông rất sang, nhưng vì khinh bạc bị chiết trừ gần hết rồi. Trí tuệ như ông, nếu sửa mình tu đạo thì còn có thể được ghi tên vào sổ tiên". Vương cười khẩy nói "Phúc trạch thế nào thật không biết được, mà chẳng lẽ trên đời lại có tiên sao?". Đạo sĩ nói "Kiến thức của ông sao lại kém thế? Chẳng cần tìm đâu xa, như ta chính là tiên đây". Vương càng cười là khoác lác, đạo sĩ nói “Ta thì có gì đáng lạ, nếu chịu đi theo ta thì có thể gặp ngay vài mươi vị chân tiên”. Vương hỏi ở đâu, đạo sĩ đáp "Chỉ trong gang tấc”, rồi kẹp gậy vào giữa hai đùi, đưa một đầu cho Vương bảo cưỡi như mình, dặn Vương nhắm mắt rồi quát lớn một tiếng "Bay". Vương thấy gậy to ra hơn chiếc túi đựng năm đấu gạo bay lên không, lén sờ vào thấy vẩy cứng xếp lớp, sợ quá không dám động đậy. Giây lát đạo sĩ quát “Dừng lại!", gậy liền thu lại hạ xuống một phủ đệ lớn lầu gác nối nhau liên tiếp như nơi ở của bậc đế vương.

Có ngôi đài cao hơn trượng, trên đài có mười một tòa điện tráng lệ đẹp đẽ không đâu sánh được. Đạo sĩ dẫn Vương lên, sai tiểu đồng bày tiệc mời khách. Trên điện đặt mấy mươi bàn tiệc, bàn ghế màn trướng nhìn hoa cả mắt, đạo sĩ thay quần áo đẹp đẽ để chờ. Giây lát khách khứa từ trên không đáp xuống, người cưỡi rồng cọp, kẻ cưỡi loan phượng không như nhau, ai cũng mang theo nhạc khí, lại có người là đàn bà, có người là đàn ông, đều để chân trần. Trong đám duy có một người đẹp cưỡi chim phượng sặc sỡ, ăn mặc kiểu trong cung, có đứa thị nhi ôm một nhạc khí dài khoảng năm thước trở lại, không phải đàn cầm không phải đàn sắt, chẳng biết là đàn gì. Tiệc rượu bắt đầu, món ngon vật lạ đầy bàn, ăn vào thấy thơm ngon khác hẳn thức ăn dưới trần.

Vương ngồi im lặng, chỉ chăm chú nhìn người đẹp, trong lòng ưa người lại muốn nghe nhạc, chỉ sợ rốt lại nàng không đàn bản nào. Rượu tàn, một ông già nói lớn "Được Thôi chân nhân có nhã ý gọi tới, hôm nay có thể nói là hội lớn, nên thả sức vui vẻ. Xin những ai mang nhạc khí cùng loại thì họp thành đội để tấu nhạc". Thế là ai vào đội ấy, tiếng tơ trúc dìu dặt vang tới trời cao, duy nàng cưỡi

chim phượng thì tài đàn không ai sánh kịp. Khi đàn sáo đều đã im tiếng, đứa thị nhi mới mở túi gấm lấy đàn ra đặt ngang trên ghế, cô gái rung cổ tay ngọc như gảy đàn tranh, tiếng lớn gấp bội đàn cầm, mãnh liệt đủ có thể hởi dạ, êm đềm thì có thể tiêu hồn. Đàn khoảng nửa thời gian nấu chín nồi cơm, cả điện im phăng phắc không có một tiếng ho, hết khúc thì một tiếng ngân lớn vang rền như gõ vào khánh đá. Mọi người cùng khen ngợi, nói "Bản đàn của Vân Hòa phu nhân tuyệt diệu thật", kế đều đứng lên cáo biệt, hạc kêu rồng ngâm cùng lúc tan đi cả.

Đạo sĩ bèn đặt giường ngà nệm gấm cho Vương ngủ. Vương vừa gặp người đẹp lòng đã rung động, sau khi nghe nhạc càng thêm tơ tưởng, nghĩ mình có tài năng, muốn hiển đạt công danh dễ như nhổ cỏ, khi đã được phú quý rồi muốn gì chẳng được, khoảnh khắc trong lòng ngổn ngang trăm mối. Đạo sĩ như đã biết, nói với Vương "Ông kiếp trước là bạn học với ta, sau vì không bền chí nên sa vào lưới tục. Ta vẫn không coi ông là người lạ, thật tình muốn đưa ông ra khỏi vũng nước đục. Không ngờ ông mê muội đã sâu, mờ mịt không gọi tỉnh được. Nay sẽ đưa ông về, chưa hẳn không có ngày gặp lại, nhưng muốn làm tiên trên trời thì phải đến kiếp sau". Rồi chỉ phiến đá dài dưới thềm bảo Vương nhắm mắt ngồi lên, dặn kỹ không được nhìn. Kế lấy roi quất đá bay lên, Vương nghe tiếng gió rít ù ù bên tai, không biết đã đi được bao xa, chợt nghĩ chưa nhìn rõ cảnh vật phía dưới xem ra sao bèn lén hé mắt thì thấy biển lớn mênh mông không có bờ bến, cả sợ lập tức nhắm mắt lại nhưng người đã theo đá cùng rơi xuống bùm một tiếng mất tăm như chim âu lặn. May là vốn ở gần biển nên hơi biết bơi, nghe có người vỗ tay reo "Hụt chân đẹp lắm!". Đang lúc nguy cấp thì có một cô gái kéo lên thuyền, nói "May mắn may mắn, Tú tài trúng nước rồi!", Vương nhìn thì thấy nàng khoảng mười sáu mười bảy tuổi, dung mạo xinh đẹp.

Vương ra khỏi nước rét run xin đốt lửa hơ áo, cô gái nói "Theo ta về nhà sẽ có cách, nếu được vừa ý xin đừng quên nhau". Vương nói "Sao lại nói thế? Ta là tài tử ở Trung nguyên, ngẫu nhiên gặp chuyện không may, nếu qua được con quẫn bách này xin lấy thân đền đáp, đâu chỉ không quên mà thôi". Cô gái chống sào đẩy thuyền đi nhanh như bay, chốc lát đã tới bờ, lấy bó hoa sen mới hái trong thuyền lên rồi dẫn Vương cùng đi. Đi được nửa dặm thì vào thôn, tới một ngôi nhà cánh cổng sơn son quay về hướng Nam, qua mấy lần cổng, cô gái vào trước. Lát sau một người đàn ông bước ra, khoảng hơn bốn mươi

tuổi, vái chào mời lên thềm, sai người hầu lấy mũ áo giày tất cho Vương thay, kế hỏi nhà cửa quê quán. Vương đáp “Không dám dối nhau, chắc ông có nghe qua tài danh của ta. Thôi chân nhân rất yêu mến gọi lên trời, nhưng ta tự nghĩ công danh dễ như trở bàn tay nên không muốn ẩn dật”. Người đàn ông đứng lên kính cẩn nói “Nơi đây gọi là Đảo tiên, xa hẳn cõi người. Ta tên Văn Nhược họ Hoàn, mấy đời sống nơi hẻo lánh, may sao lại được gặp bậc tài danh”' rồi đặt tiệc ân cần mời mọc.

Kế thong thả nói "Ta có hai con gái, đứa lớn là Phương Vân được mười sáu tuổi, đến nay chưa gặp người xứng đôi, muốn cho hầu hạ bậc cao nhân, ông thấy sao?”, Vương nghĩ là cô gái hái sen bèn đứng dậy cảm tạ. Hoàn mời vài người tuổi cao đức cả trong làng đến, nhìn quanh một lượt rồi lập tức sai gọi con gái. Không bao lâu nghe có mùi hương lạ sực núc, hơn mười tỳ nữ xinh đẹp đỡ Phương Vân ra, xinh xắn lộng lẫy như hoa sen chiếu nắng sớm. Nàng vái chào rồi ngồi xuống, các tỳ nữ đứug hầu, cô gái hái sen cũng trong số đó. Rượu được vài tuần thì một cô gái để tóc bím từ trong ra, mới hơn mười tuổi mà dáng vẻ đã xinh đẹp, tươi cười dựa vào khuỷu tay Phương Vân, ánh mắt long lanh. Hoàn nói "Con gái không ở trong phòng, ra đây làm gì?”, rồi quay ra nói “Đây là Lục Vân, con gái nhỏ của ta, cũng khá thông minh, nhớ được nhiều sách vở". Nhân bảo ngâm thơ cho khách nghe, cô gái bèn đọc ba bài Trúc chi từ, giọng ngâm êm ái dễ nghe. Hoàn cho nàng ngồi cạnh chị rồi nói “Vương lang là bậc thiên tài, văn thơ ắt nhiều lắm, có thể cho ta được nghe chỉ dạy không?". Vương hiên ngang đọc một bài thơ cận thể rồi tự đắc nhìn quanh, trong có hai câu "Một thân thừa chút râu mày đó, Nửa hớp cho tan uất hận này", ông già láng giềng đọc đi đọc lại, Phương Vân cúi đầu nói "Câu trên là Tôn Hành Giả rời động Hỏa Vân, câu dưới là Trư Bát Giới qua sông Tử Mẫu”[167] cả tiệc vỗ tay cười ầm.

Hoàn xin đọc bài khác, Vương bèn đọc bài thơ Chim nước "Đầu đầm kêu kíu kít...", chợt quên mất câu kế, còn đang nhớ lại thì Phương Vân ghé tai em thầm thì rồi che miệng cười. Lục Vân thưa với cha “Chị ấy nối câu tiếp theo cho anh rể, là Mông chó vãi bì bùm", cả tiệc lại cười ồ, Vương có vẻ thẹn. Hoàn trừng mắt nhìn Phương Vân, khi Vương đã có vẻ bình tĩnh rồi lại xin Vương đọc văn. Vương cho rằng người ngoài cõi trần không biết văn bát cổ bèn khoe bài làm được chấm hạng nhất ở trường, đầu đề là hai câu "Hiếu thay,

Mẫn Tử Khiên...", câu phá đề là "Thánh nhân khen lòng hiếu của bậc đại hiền..."' Lục Vân nhìn cha nói "Thánh nhân không gọi học trò bằng tên tự, câu "Hiếu thay..." ắt là lời của kẻ khác", Vương nghe thấy cụt hứng. Hoàn cười nói "Trẻ con biết gì! Không cốt chuyện ấy, chỉ cần bàn văn thôi".

Vương bèn đọc tiếp, cứ được vài câu hai chị em lại nói khẽ vào tai nhau như bình luận nhưng thì thào nên không nghe rõ. Vương đọc đến đoạn hay, thuật lại cả lời bình của học quan rằng "Chữ chữ đều thống thiết", Lục Vân nói với cha "Chị nói nên bỏ chữ "thiết" đi". Mọi người đều không hiểu, Hoàn sợ con ăn nói khó nghe nên không dám gạn hỏi. Vương đọc xong lại thuật lời tổng bình, trong có câu "Trống yết đánh một tiếng thì muôn hoa đều rụng". Phương Vân lại che miệng nói vào tai em, hai người cùng cười không ngẩng lên được. Lục Vân lại nói với cha "Chị nói trống yết phải đánh bốn tiếng", mọi người vẫn không hiểu. Lục Vân máy miệng định nói, Phương Vân nín cười quát "Con nhãi mà nói thì ta đánh chết!". Mọi người ngờ vực cứ đoán mò này nọ, Lục Vân không nhịn được bèn nói "Bỏ chữ "thiết" đi, nói "thống" tức là "bất thông"[168]. Đánh bốn tiếng trống là "bất thông lại bất thông" vậy". Mọi người cười ầm, Hoàn nổi giận quát con rồi đứng lên rót rượu xin lỗi mãi.

Vương lúc đầu thị tài kiêu căng, trong mắt không coi ai ra gì, đến lúc ấy hùng khí tiêu tan, mồ hôi đầm đìa. Hoàn xin lỗi an ủi, nói "Vừa nghĩ được một câu xin mọi người cùng đối: Vương tử thân biên, vô hữu nhất điểm bất tự ngọc" (Bên cạnh chàng Vương, chẳng có điểm nào không tựa ngọc). Mọi người chưa kịp đối thì Lục Vân đọc ngay "Mẫn ông đầu thượng, tái trước bán tịch tức thành quy" (Trên đầu ông Mẫn, thêm vào tịch nữa sẽ thành rùa)"[169] Phương Vân cười sặc sụa véo sườn em liền mấy cái. Lục Vân giằng ra bỏ chạy, quay lại nói "Việc gì đến chị? Chỉ mắng anh ấy bao nhiêu thì không thấy là sai, người ta nói một câu lại không cho à?". Hoàn quát nạt mới cười rồi đi. Các ông già láng giềng cáo từ xong, các tỳ nữ dẫn vợ chồng vào phòng, đèn nến giường màn đã sắp đặt tươm tất. Vương thấy trong phòng tân hôn sách vở đầy giá không thiếu loại nào, hỏi qua những chỗ khó vợ đều trả lời trôi chảy, lúc ấy mới thấy xấu hổ vì hiểu biết của mình còn nông cạn.

Phương Vân gọi Minh Đang thì cô gái hái sen chạy tới vâng dạ, nhờ vậy Vương mới biết tên nàng. Vương mấy lần bị châm chọc, e rằng trong chốn khuê phòng không được coi trọng, may là Phương

Vân tuy ác khẩu nhưng trong chốn phòng the lại rất đằm thắm. Vương ở yên rảnh rỗi lại ngâm nga, vợ nói "Thiếp có lời hay, không biết chàng có chịu nghe theo không?". Hỏi lời gì thì nàng đáp "Từ nay chàng đừng làm thơ nữa, cũng là một cách che giấu cái dở của mình đấy", Vương xấu hổ quá bèn gác bút luôn. Lâu ngày dần thân mật với Minh Đang, bèn nói với Vân rằng "Minh Đang có cái ơn cứu mạng cho tiểu sinh, xin ít nặng lời cau mặt với nàng". Phương Vân ưng thuận, cứ những lúc vợ chồng vui chơi trong phòng cũng gọi nàng, đôi bên càng ưa nhau, thường ngầm tỏ tình ý.

Phương Vân hơi biết, nhiều lần trách móc nhưng Vương cứ mồm năm miệng mười ra sức thanh minh. Một đêm cùng uống rượu, Vương cho là vắng vẻ, bảo vợ gọi Minh Đang. Phương Vân không chịu, Vương nói "Sách gì nàng cũng đọc, sao chẳng nhớ mấy chữ *Độc lạc nhạc*?"[170]. phương Vân nói "Thiếp nói chàng bất thông, nay càng nghiệm. Cách chấm câu còn chưa biết à? Mình cần thì thích người khác cũng cần, nhưng nói tới chuyện vui mà hỏi có cần không thì đáp không"[171], Vương phì cười bèn thôi. Gặp buổi chị em Phương Vân có hẹn với cô gái láng giềng, Vương được dịp liền dẫn Minh Đang vào, ân ái hết mực. Đến tối thấy bụng dưới hơi đau mà dương vật rụt hết vào, cả sợ nói với Phương Vân. Vân cười nói "Chắc vì báo ơn Minh Đang rồi". Vương không dám giấu bèn khai thật, Phương Vân nói "Chàng tự chuốc họa, thật thiếp không còn cách nào. Nếu không đau ngứa thì để mặc thế cũng được".

Mấy ngày sau không khỏi, Vương lo lắng kém vui, Phương Vân biết ý nhưng không hỏi gì, chỉ chăm chú nhìn chồng, ánh mắt như nước thu trong vắt, sáng như sao buổi sớm. Vương nói "Nàng có thể nói trong lòng ngay thẳng nên mắt sáng", Phương Vân cười nói "Còn chàng thì có thể nói trong lòng không ngay thẳng nên mất sáng". Bởi người ta thường nói chữ *mất* gần như chữ *mắt* nên nàng lấy đó để đùa. Vương cười ngất năn nỉ xin chữa cho, nàng nói "Chàng không chịu nghe lời nói phải, trước đây chưa chắc đã không nghi là thiếp ghen chứ biết đâu là đứa tỳ nữ ấy vốn không thể gần gũi. Lúc trước thật vì yêu thương mà nói, nhưng chàng cứ như đàn khảy tai trâu nên phát ghét bỏ mặc không hỏi tới, nếu không đã chữa cho rồi. Nhưng thầy thuốc phải thăm chỗ đau trước". Rồi sờ vào dưới áo Vương niệm chú rằng "Chim vàng, chim vàng, chớ đậu cành gai", vương bất giác cười lớn, cười xong thì khỏi bệnh. Mấy tháng sau Vương vì còn cha già con nhỏ thường nhớ nhung, tỏ ý với vợ. Nàng

nói "Về thì không khó, nhưng không có ngày sum họp nữa mà thôi". Vương sa nước mắt xin cùng về, nàng nghĩ đi nghĩ lại mới ưng thuận.

Ông Hoàn bày tiệc tiễn, Lục Vân cầm giỏ vào nói "Chị sắp đi xa mà không có gì tặng, chỉ sợ khi tới Hải Nam không có nhà mà ở nên đêm qua đã làm giúp chị lầu gác, xin đừng chê là sơ sài". Phương Vân cảm ơn nhận lấy, Vương tới gần xem thì là cỏ nhỏ tết làm lầu gác, ngôi lớn thì bằng quả cam, ngôi nhỏ thì bằng quả quít, khoảng hơn hai mươi gian, kèo cột rui mè đều rõ ràng, bên trong đủ cả giường nằm rèm trướng to bằng hạt vừng. Vương coi như đồ chơi của trẻ con nhưng thầm khen cô nhỏ khéo tay. Phương Vân nói “Nói thật với chàng bọn thiếp đều là địa tiên, vì có túc duyên nên được theo nhau, vốn không có ý bước tới cõi trần nhưng vì chàng còn có cha già nên không nỡ trái lời. Khi nào cha đủ tuổi trời thì phải trở lại đây" Vương kính cẩn xin vâng. Hoàn hỏi muốn đi thuyền hay đi xe, Vương sợ sóng gió nguy hiểm nên xin đi đường bộ. Ra thì thấy ngựa xe đã chờ ngoài cổng bèn từ biệt lên đường. Xe ngựa đi nhanh như bay, chốc lát tới bờ biển, Vương lo không có đường đi. Phương Vân rút ra một tấm lụa trắng ném về phía nam, tấm lụa biến thành con đê dài bề rộng vài trượng, chớp mắt xe ngựa phóng qua, đê cũng rút lại dần. Tới một chỗ nước triều tràn lên, bốn phía mênh mông, Phương Vân bảo dừng lại rồi xuống xe lấy những lầu gác bằng cỏ ra, cùng mấy người bọn Minh Đang bày biện theo thứ lớp, chớp mắt đã hóa thành một phủ đệ lớn. Mọi người cùng vào cởi bỏ hành lý ra, thấy không khác gì lúc còn trên đảo, những bàn ghế giường tủ trong phòng ngủ cũng giống hệt. Lúc ấy trời đã tối bèn ngủ đêm ở đó.

Sáng hôm sau Phương Vân bảo Vương về đón cha mẹ. Vương sai thắng ngựa phóng về làng cũ, tới nơi thì nhà cửa đã thuộc về người khác. Hỏi người làng mới biết mẹ và vợ đều đã chết, chỉ còn cha già. Con trai Vương mê cờ bạc bán sạch nhà cửa ruộng vườn, ông cháu không có chỗ ở phải thuê nhà tại thôn tây trú ngụ. Vương lúc mới trở về vẫn còn ý niệm công danh chưa dứt, khi nghe chuyện nhà như thế trong lòng đau xót, thầm nghĩ nếu được giàu sang cũng chỉ như ảo ảnh. Bèn phóng ngựa qua thôn tây thấy cha ăn mặc rách rưới, mặt mày già sọm rất thương xót, cha con gặp nhau khóc lạc cả tiếng. Hỏi tới thằng con hư đốn thì đi đánh bạc chưa về, Vương bèn chở cha đi. Phương Vân lạy chào xong, nấu nước mời cha chồng tắm rồi đưa áo gấm cho ông mặc, dọn phòng sạch cho ông nghỉ, kế lại mời các bạn

già cũ tới chơi với cha, phụng dưỡng còn hơn các nhà thế tộc.

Một hôm đứa con tìm tới, Vương cấm cửa không cho vào, chỉ cho hai mươi lượng vàng, sai người nhắn rằng "Cầm về cưới vợ rồi lo làm ăn, nếu còn tới nữa thì sẽ đánh cho chết tươi", đứa con khóc lóc mà đi. Vương từ khi trở về rất ít giao du, nhưng nếu bạn cũ tình cờ tới thăm thì tiếp dãi ân cần, khiêm nhường khác xa ngày trước. Riêng có Hoàng Tử Giới vốn là bạn học thuở trước cũng là bậc danh sĩ mà lận đận thì Vương giữ lại chơi rất lâu, thường kể chuyện kín cho nghe, biếu tặng rất hậu. Được ba bốn năm thì Vương ông mất, Vương bỏ hàng vạn quan tiền chôn cất, tống táng đủ lễ. Bấy giờ con trai Vương đã lấy vợ, vợ kiềm thúc rất chặt chẽ nên cũng bớt cờ bạc. Ngày chôn cất Vương ông nàng mới được ra mắt cha mẹ chồng, Phương Vân vừa gặp đã biết là người giỏi việc nhà bèn cho vợ chồng ba trăm lượng vàng để mua ruộng đất nhà cửa. Hôm sau Hoàng và con Vương tới thăm hỏi thì lầu gác đều biến mất không biết là ở đâu.

Dị Sử thị nói: *Có người đẹp bên cạnh là điều mà người ta mong cầu cả khi ở giữa nơi địa ngục, huống chi là ở cõi hưởng thọ vô cùng sao? Địa tiên gả con gái đẹp xuống trần, chỉ sợ nơi cửa khuyết của Thượng đế sẽ vắng vẻ không còn ai nữa. Nhưng kẻ khinh bạc thì bị tước giảm lộc số, lý vốn là thế, sao người tiên lại không e ngại nhỉ? Song lời lẽ của người vợ đè nén y sao mà tai ác thế?*

143. Hồ Tứ Nương

Trình Hiếu Ân người đất Kiếm Nam (tỉnh Tứ Xuyên), lúc trẻ rất thông minh, giỏi văn chương. Cha mẹ đều mất sớm, nhà nghèo không có chút của cải, không biết làm gì để sống, tới xin làm thuê giữ việc sổ sách cho quan Thông chính ty họ Hồ. Ông Hồ sai làm văn để thử tài, rất hài lòng, nói "Người này không nghèo mãi được, có thể gả con gái cho". Ông Hồ có ba trai bốn gái, đều đã hứa cưới gả cho các nhà đại gia ngay từ lúc mới sinh ra, chỉ có con gái út là Tứ Nương là con người thiếp, mẹ mất sớm nên đến tuổi cập kê vẫn chưa hứa gả cho ai, bèn gả cho Trình. Có kẻ chê cười cho rằng ông Hồ già nua lú lẫn, nhưng ông không hề đếm xỉa tới, cắt nhà cho sinh ở, chu cấp rất đầy đủ. Các công tử khinh bỉ không thèm ngồi ăn chung với Trình, bọn tôi tớ cũng về hùa. Sinh im lặng không so hơn kém, chỉ ra sức học hành. Bọn họ dè bỉu chê bai, Trình vẫn học hành không nghỉ, họ làm ầm ĩ cạnh chỗ học thì Trình mang sách vào phòng vợ ngồi đọc. Lúc trước khi Tứ Nương chưa lấy chồng, có người thầy bói giỏi biết số phận sang hèn xem tướng cho cả nhà đều không khen ngợi ai, chỉ khi Tứ Nương tới mới nói "Cô này đúng là bậc quý nhân". Đến khi Tứ Nương lấy Trình, các chị em đều gọi là quý nhân để chế nhạo. Nhưng Tứ Nương đoan chính cẩn trọng ít nói, cứ làm như không nghe thấy, dần dần tới bọn tớ gái cũng gọi như vậy.

Tứ Nương có đứa tỳ nữ tên Quế Nhi nghe thế rất bực tức, nói lớn "Biết đâu lang quân nhà ta làm nên bậc quý quan thì sao?". Người chị thứ hai của Tứ Nương nghe thấy khinh bỉ nói "Trình lang mà làm được quý quan thì khoét tròng mắt ta đi". Quế Nhi tức giận nói "Chỉ sợ lúc ấy không móc tròng mắt ra được thôi". Người chị thứ hai của Tứ Nương có đứa tỳ nữ tên Xuân Hương thấy thế nói "Nhị Nương mà nuốt lời ta sẽ móc mắt thay cho". Quế Nhi càng tức tối đập tay Xuân Hương lập lời thề, nói "Đánh cuộc hai tròng mắt đấy". Nhị Nương giận là hỗn láo tát Quế Nhi, Quế Nhi kêu gào rầm rĩ, phu nhân nghe biết chuyện nhưng không biết bênh vực ai, chỉ nhếch mép cười. Quế Nhi về kêu khóc với Tứ Nương, Tứ Nương đang kéo sợi không tức giận cũng không nói gì, chỉ bình thản kéo sợi như không nghe thấy.

Gặp ngày sinh nhật của ông Hồ, các con rể đều tới mang quà mừng thọ chất đầy sân. Đại Nương đùa hỏi Tứ Nương "Nhà ngươi

mừng thọ vật gì?", Nhị Nương nói “Hai con mắt mang một cái mồm", Tứ Nương thản nhiên không hề tỏ vẻ xấu hổ, mọi người thấy nói gì nàng cũng như không hiểu, càng xúm vào chế nhạo. Chỉ có người thiếp yêu của ông Hồ là Lý thị, mẹ ruột của Tam Nương là coi trọng Tứ Nương, thường quan tâm thương xót nàng, vẫn nói với Tam Nương rằng "Tứ Nương bên trong thông minh mà bề ngoài chất phác, giữ kín khôn ngoan không để lộ ra, bọn ranh con kia đều không tự biết mình đang trong cõi bao la, huống hồ Trình lang ngày đêm ra sức học hành, há lại ở dưới người măi sao? Con đừng có học thói xấu của họ, cứ đối xử với nàng cho tốt, ngày khác còn dễ nhìn mặt nhau”, nên Tam Nương mỗi khi về thăm nhà vẫn trò chuyện vui vẻ với Tứ Nương. Năm ấy Trình nhờ ông Hồ được vào học trường huyện, năm sau quan Học sứ về khảo thí sĩ tử thì ông vừa chết, Trình cư tang như con ruột, chưa được dự thi. Kế mãn tang, Tứ Nương đưa tiền cho bảo lên đường dự thi khoa Di tài, dặn rằng "Trước nay ở đây lâu mà không bị đuổi đi là nhờ có cha già còn sống, nay thì muôn phần không được nữa, nếu chàng thi đỗ thì may ra lúc trở về mới có nhà ở thôi". Lúc Trình lên đường, Lý thị và Tam Nương tặng tiễn rất hậu. Trình vào trường ra sức nghiền ngẫm làm bài, quyết tâm thi đỗ bằng được. Nhưng không bao lâu ra bảng thì bị đánh rớt, rầu rĩ uất ức khó nỗi trở về. May là trong túi còn tiền, bèn lên đường vào kinh. Lúc ấy bên nhà vợ có nhiều người làm quan trong kinh, Trình sợ họ biết được chế nhạo mĩa mai bèn thay tên đổi họ, khai dối quê quán xin náu thân ở nhà bậc quan lớn.

Quan Ngự sử họ Lý người Đông Hải (huyện Diệm Thành tỉnh Sơn Đông) gặp Trình rất quý trọng, nhận làm môn khách, giúp cho tiền bạc học hành, nộp tiền mua cho chức Cống sinh bảo ứng thí ở phủ Thuận Thiên. Trình thi mấy kỳ đều đỗ, được trao chức Thứ Cát sĩ, lúc ấy bèn nói thật mọi chuyện. Ông Lý cho mượn ngàn lượng vàng, sai người tới Kiếm Nam mua nhà cho Trình trước. Lúc ấy Hồ Đại Lang vì cha chết nên bán những nhà đẹp ruộng tốt nhân mua lấy, sau đó sai xe ngựa tới đón Tứ Nương. Trước là khi Trình thi đỗ Tiến sĩ có người tới báo tin mừng, cả nhà nghe thấy phát ghét, lại nhìn thấy tên họ không phải là Trình bèn quát đuổi đi. Gặp hôm Tam Lang cưới vợ, khách khứa thân thích tới ăn mừng, các anh chị em đều có mặt, chỉ Tứ Nương là không được anh trai chị dâu gọi tới. Chợt có một người chạy vào dâng thư của Trình gởi Tứ Nương, các anh em mở ra xem, nhìn nhau tái mặt. Khách khứa thân thích trong tiệc đều xin gặp Tứ

Nương, các chị em đều lo lắng chỉ sợ Tứ Nương căm hòn không chịu tới.

Không bao lâu thấy nàng thong thả bước vào, kẻ thì chúc mừng, kẻ thì mời ngồi, kẻ thì hỏi thăm ầm ĩ cả phòng. Ai nghe cũng nghe Tứ Nương, ai nhìn cũng nhìn Tứ Nương, ai nói cũng nhắc Tứ Nương, nhưng Tứ Nương vẫn bình thản như cũ. Mọi người thấy nàng vẫn thế cũng hơi yên tâm, rồi đó tranh nhau rót rượu mời Tứ Nương. Đang lúc ăn uống vui vẻ, chợt ngoài cửa có tiếng kêu khóc rất gấp, cả tiệc lạ lùng hỏi nhau, chợt thấy Xuân Hương chạy xộc vào, mặt mũi đầy máu. Mọi người cùng hỏi, cô ta chỉ khóc không đáp, Nhị Nương quát hỏi mới mếu máo thưa "Quế Nhi đòi móc tròng mát con, nếu không giảng ra được thì đã bị nó khoét mắt rồi". Nhị Nương sượng ngắt, mồ hôi toát ra chảy trôi hết cả son phấn, Tứ Nương vẫn im lặng. Cả tiệc im lặng không ai nói một câu, khách khứa thấy thế lục tục chào về. Tứ Nương ăn mặc đẹp đẽ, chỉ lạy chào Lý phu nhân và Tam Nương rồi lên xe đi, mọi người mới biết người mua nhà ruộng là Trình. Tứ Nương vừa về tới nhà mới, đồ dùng còn thiếu thốn, phu nhân và các công tử đều tặng đầy tớ vật dùng nhưng Tứ Nương không nhận gì cả, chỉ nhận một tỳ nữ của Lý phu nhân tặng.

Không bao lâu Trình về dự đám giỗ, xe ngựa tùy tùng đông đặc như mây, tới nhà nhạc gia vào lạy linh cữu ông Hồ, kế lạy chào Lý phu nhân, các công tử vừa đội mũ mặc áo xong ra chào thì Trình đã lên kiệu đi rồi. Ông Hồ chết, các công tử hàng ngày cứ lo tranh giành gia tài không ngó ngàng gì tới linh cữu, qua mấy năm chỗ quàn quan tài hư dột, chỉ tạm lấy nhà rộng làm lăng mộ mà thôi. Trình thấy thế đau xót, cũng không bàn bạc với các công tử, chọn ngày chôn cất, mọi nghi lễ đều lo liệu đầy đủ. Ngày tống táng mũ lọng chen chúc tới thăm viếng, xóm giềng đều ca ngợi. Hơn mười năm sau Trình làm quan lớn, phàm gặp những người làng có chuyện nguy cấp đều hết sức giúp đỡ. Kế Nhị Lang giết người bị bắt, việc đưa tới quan Tuần phương là bạn đồng khoa với Trình, tin tức rất gấp. Đại Lang nhờ cha vợ là Quan sát họ Vương viết thư nhờ vả nhưng không thấy trả lời, càng thêm sợ hãi, muốn tới nhờ em gái nhưng thấy xấu hổ. Bèn xin Lý phu nhân viết thư cầm đi, tới kinh không dám vào ngay, rình lúc Trình đi chầu mới tìm vào nhà, mong Tứ Nương nghĩ tình anh em mà quên hiềm khích cũ.

Người giữ cổng vừa báo tin, lập tức có bà vú cũ ra đưa Đại Lang vào sảnh đường, bày rượu thịt ra mời qua loa. Đại Lang ăn uống

xong thì Tứ Nương ra, mặt mày tươi tắn hỏi "Đại ca nhiều việc bận rộn, sao lại ngàn dặm vất vả tới đây". Đại Lang lạy phục xuống đất khóc lóc kể lể nguyên do, Tứ Nương đỡ đứng lên cười nói "Đại ca đường đường là đàn ông thì chuyện đó có gì là lớn sao lại làm thế. Em đây chỉ là một người đàn bà nhưng anh đã thấy kêu khóc với ai bao giờ chưa?". Đại Lang liền đưa thư của Lý phu nhân ra, Tứ Nương nói "Nương tử ở nhà các anh đều là người trời, cứ nhờ cha anh các nàng là lập tức xong việc ngay, sao lại bôn ba tới đây?". Đại Lang không biết nói sao, chỉ năn nỉ lạy lục. Tứ Nương giận dữ nói "Ta tưởng là anh trai lặn lội tới thăm em gái, té ra là vì có tội lớn nên tới cầu xin bậc quý nhân à?", rồi phẩy tay áo bỏ vào. Đại Lang thẹn thùng uất ức ra về, tới nhà kể lại tường tận, cả nhà lớn nhỏ ai cũng chửi rủa, Lý phu nhân cũng cho rằng Tứ Nương tàn nhẫn.

Qua vài hôm Nhị Lang được tha về nhà, mọi người cả mừng, càng cười nhạo Tứ Nương chuốc lấy sự hờn oán chê bai. Chợt có người bẩm Tứ Nương sai người tới hầu. Lý phu nhân, bèn gọi vào. Người ấy dâng vàng lụa xong, nói phu nhân gởi thư về việc cậu hai, công việc gấp quá chưa có thư trả lời, xin dâng chút lễ mọn thay thư phúc đáp. Lúc ấy mọi người mới biết Nhị Lang được tha về là nhờ sức của Trình. Về sau Tam Nương dần dần sa sút, Trình giúp đỡ báo đáp rất hậu, lại vì Lý phu nhân không có con trai nên đón bà về phụng dưỡng như mẹ ruột.

144. Phép Thuật Nhà Sư (Tăng Thuật)

Hoàng sinh là con nhà thế gia cũ, tài cao chí lớn. Ở ngôi chùa ngoài thôn có nhà sư Mỗ chơi thân với sinh. Kế sư đi vân du, hơn mười năm mới trở về, gặp Hoàng than rằng "Ta cứ nghĩ là ông đã thành đạt lâu rồi, thế mà nay vẫn là chân bạch đinh sao? Chắc là phúc mệnh mỏng Iắm. Ta xin vì ông lo lót với Diêm Vương, ông có thể lo được mười ngàn đồng không?". Hoàng đáp không được. Sư nói "Vậy xin ông cố lo một nửa, còn bao nhiêu ta sẽ vay mượn cho ông", hẹn sau ba ngày phải có, Hoàng ưng thuận. Qua ba ngày sư quả nhiên đem năm ngàn đồng tới đưa cho Hoàng. Nhà Hoàng vốn có cái giếng rất sâu, nước không bao giờ cạn, nghe nói là thông ra với sông lớn. Sư bảo đem tiền ra đặt cạnh giếng, dặn rằng "Khoảng chừng nào ta về tới chùa rồi phải lập tức ném tiền xuống giếng, chờ khoảng nửa bữa cơm sẽ có một đồng tiền nổi lên thì vái lạy", rồi đi.

Hoàng không hiểu là thuật gì, lại nghĩ rằng chưa biết kết quả ra sao mà vứt cả mười ngàn đồng tiền xuống giếng thì rất đáng tiếc, bèn chỉ ném xuống một ngàn. Giây lát thấy bọt nước rất lớn sủi lên rồi có tiếng leng keng, liền có một đồng tiền nổi lên, to như cái bánh xe. Hoàng cả kinh vội vàng vái lạy rồi lấy bốn ngàn đồng còn lại ném xuống, trúng đồng tiền lớn kêu thành tiếng nhưng bị đồng tiền lớn cản lại nên không chìm xuống được. Chiều tối sư tới trách, nói "Sao không ném xuống hết?", Hoàng đáp đã ném xuống hết rồi. Sư nói "Sứ giả của Diêm Vương chỉ đem được một ngàn đồng về, sao dám dối trá?", Hoàng bèn thú thật. Sư than "Kẻ keo kiệt ắt không làm được chuyện lớn, đó cũng là mệnh của anh, suốt đời cũng chỉ đỗ được khoa Minh kinh, chứ không thì đã đỗ Tiến sĩ ngay rồi". Hoàng hối hận lắm, xin cầu đảo lần nữa, nhà sư chối từ bỏ đi. Hoàng nhìn xuống giếng thấy tiền vẫn còn nổi liền thả dây xuống kéo lên, đồng tiền lớn bèn chìm xuống. Năm ấy Hoàng nhờ đậu Tú tài được sung Cống cử, rốt lại đúng như lời sư nói.

Dị Sử thị nói: *Chẳng lẽ dưới âm ty cũng mở khoa thi quyên tiền hay sao? Mười ngàn đồng mà được một chân Tiến sĩ thì giá cũng rẻ lắm, nhưng một ngàn mà được sung Cống cử kể cũng đắt. Những kẻ không đậu Minh kinh thật không đáng giá một đồng!*

145. Liễu Sinh

Chu sinh là dòng dõi nhà quan ở phủ Thuận Thiên (kinh đô ở tỉnh Hà Bắc), chơi thân với Liễu sinh. Liễu được dị nhân dạy cho thuật xem tướng, thường nói với Chu rằng "Ông không có phận làm quan, còn sự giàu có muôn chung thì sức người cũng lo được, nhưng tôn phu nhân tướng bạc sợ không thể giúp ông dựng được cơ nghiệp". Không bao lâu quả vợ Chu chết, nhà cửa tiêu điều không ai coi sóc, Chu bèn tới nhà Liễu sinh nhờ bói về hôn nhân. Vào phòng khách cùng ngồi hồi lâu thì Liễu bỏ vào trong mãi không ra, gọi hai ba lần mới trở ra nói “Ta hàng ngày vẫn tìm cho ông một người vợ giỏi, hôm nay mới tìm được, mới rồi là ở nhà trong thi thố chút thuật mọn, xin Nguyệt lão xe sợi tơ hồng cho ông đấy thôi". Chu mừng rỡ hỏi han, Liễu đáp “Mới rồi có một người xách cái bị ở đây ra, ông có gặp không?". Chu nói "Có gặp, thấy rách rưới như thằng ăn mày". Liễu nói “Đó là cha vợ của ông, nên kính lễ". Chu nói "Vì thân thiết với nhau mới tới bàn chuyện riêng, sao đùa cợt nhau quá thế? Ta tuy nghèo hèn cũng là dòng dõi nhà quan, sao đến nỗi phải cưới con nhà đầu đường xó chợ”. Liễu nói "Không phải thế, con bò lang còn sinh được bê đẹp, có hại gì đâu”. Chu hỏi "Ông gặp con gái y chưa?”. Liễu đáp "Chưa, ta với y không từng quen biết, ngay cả tên họ cũng mới hỏi mà biết đây thôi". Chu cười nói “Bò lang còn chưa biết, làm sao biết được bê?", Liễu nói “Ta lấy số mệnh mà tin thôi, người ấy hung dữ mà hèn hạ nhưng ắt sinh được con gái có phúc lớn. Nhưng nếu miễn cưỡng tác hợp bừa thì ắt có nạn lớn, nên mới phải cầu đảo".

Chu về cũng chưa tin hẳn vào lời Liễu, tìm đủ cách mai mối lấy vợ, nhưng không cưới được đám nào. Một hôm Liễu chợt tới nói "Có một người khách, ta đã thay ông gởi thư mời". Chu hỏi là ai, Liễu đáp "Đừng hỏi han gì cả, cứ lo cơm nước cho mau”. Chu không hiểu chuyện gì, cứ theo lời chuẩn bị cơm rượu. Giây lát khách tới thì ra là họ Phó, làm lính trong doanh. Chu trong lòng không thích nhưng bề ngoài vẫn làm ra vẻ vồn vã trò chuyện, còn Liễu sinh thì một dạ hai thưa rất mực cung kính. Giây lát rượu thịt bày lên, có lẫn cả cỏ dại trong mâm. Liễu sinh đứng dậy nói với khách "Công tử đây hâm mộ ông đã lâu, thường nhờ ta đi mời, nhưng lần trước mới được gặp, lại nghe không mấy bữa nữa lại đi chinh phạt nơi xa nên ta lập tức mời ngay khiến chủ nhân bị bất ngờ”. Trong lúc uống rượu, Phó lo ngựa

bị bệnh không cưỡi được, Liễu cũng gật gù cùng tính toán này nọ. Kế khách ra về, Liễu trách Chu "Có ngàn vàng cũng không mua được người bạn như thế, sao ông lại im lặng ngồi nhìn rồi mượn ngựa Chu để về, nhân đó giả lời Chu dắt ra cổng đưa dây cương tặng luôn cho Phó. Chu biết được bực lắm nhưng chẳng biết làm sao. Qua năm sau Chu định đi Giang Tây làm mạc khách ở ty Niết, tới nhà Liễu nhờ xem giùm một quẻ. Liễu nói chuyến này đi là đại cát, Chu cười nói "Ta không có ý gì khác, chỉ là có ít tiền định cưới người vợ đẹp, may mà lời nói trước kia của ông không nghiệm, thì có được không?". Liễu nói "Tất cả đều như ông muốn mà".

Chu tới Giang Tây thì vừa gặp lúc có bọn giặc lớn nổi loạn, ba năm không về được. Sau mới hơi yên bèn chọn ngày lên đường về, giữa đường bị bọn cướp bắt, bảy tám người cùng gặp nạn bị cướp hết tiền rồi thả ra, duy Chu bị giải về tận sào huyệt của bọn cướp. Tên đầu đảng hỏi kỹ gia thế của Chu rồi nói "Ta có đứa con gái muốn dâng ông lo việc hầu hạ quét dọn, xin đừng chối từ". Chu không đáp, tên cướp tức giận liền sai đem Chu ra chém. Chu sữ, nghĩ rằng cứ tạm vâng lời y rồi thong thả sẽ tìm cách trốn đi, bèn nói "Sở dĩ tiểu sinh còn chần chừ vì thấy mình là học trò yếu ớt không thể theo việc binh, chỉ e càng làm lụy cho trượng nhân thôi. Chứ nếu được cho vợ chồng dắt nhau đi khỏi nơi này, thì còn ơn đức nào lớn bằng". Tên cướp nói "Ta đang lo con gái làm phiền lụy, chuyện đó có gì mà không nghe theo được". Bèn dẫn Chu vào trong, cho con gái ăn mặc đẹp đẽ ra gặp, thấy nàng khoảng mười tám mười chín tuổi, xinh đẹp như tiên. Ngay đêm ấy làm lễ hợp cẩn, nàng đằm thắm hơn cả lòng Chu mong mỏi, hỏi kỹ họ tên mới biết cha nàng chính là người xách cái bị ở nhà Liễu sinh năm trước. Nhân thuật lại lời Liễu cho nàng nghe, hai người cùng than thở.

Qua bốn hôm, tên cướp định đưa hai người đi, chợt đại quân bất ngờ kéo tới, cả nhà đều bị bắt trói. Có ba vị quan tướng giám trảm, đem cha vợ Chu ra chém xong, lần lượt tới Chu, Chu đã nghĩ phen này ắt phải chết thì một viên tướng nhìn kỹ nói "Có phải Chu mỗ không?", té ra đó là người lính họ Phó nhờ có quân công đã được thăng tới chức Phó tướng quân. Phó nói với hai người kia rằng "Đây là danh sĩ dòng dõi thế gia ở quê ta, lẽ nào lại đi làm giặc?", rồi cởi trói cho Chu, hỏi từ đâu tới. Chu bịa đặt nói "Vừa ở ty Niết tỉnh Giang Tây cưới vợ về, không ngờ bị bọn cướp bắt, may được ông cứu vớt cho, ơn tái sinh lớn như trời đất, nhưng vợ chồng chia lìa,

xin nhờ oai lớn giúp cho được ngói lành". Phó liền sai giải hết tù nhân ra cho Chu nhận mặt vợ. Chu tìm được cô gái rồi, Phó cho ăn uống, giúp đỡ tiền bạc, nói "Trước đây nhờ cái ơn cho ngựa, sớm tối vẫn không quên, nhưng việc quân bận rộn không rảnh rỗi tới tham kiến đươc, nay xin giúp ông hai cỗ ngựa tất, năm mươi lượng vàng để về quê", lại sai hai tên quân kỵ đi hộ tống.

Trên đường cô gái nói với Chu "Cha ngu dại không chịu nghe lời nói thẳng, mẹ lúc chết đã biết có ngày hôm nay lâu rồi. Sở dĩ còn nương náu sớm tối vì lúc nhỏ từng được ông thầy tướng xem cho, nói rằng ngày sau có thể thu lượm được hài cốt của cha mẹ mà thôi. Chỗ ấy có số tiền lớn chôn giấu, có thể đào lên chuộc xác cha, còn thừa đem về cũng đủ mưu sinh". Bèn dặn hai tên quân kỵ đợi trên đường, hai người quay về chỗ cũ, thấy nhà cửa đã cháy sạch, lấy bội đao đào đống tro, xương dưới một thước quả được vàng, gói vào hành lý rồi quay trở lại. Đem một trăm lượng đút lót hai tên quân kỵ nhờ họ chôn cất xác cha cô gái, nàng lại đưa Chu tới lạy trước mộ mẹ xong mới lên đường. Tới địa giới tỉnh Trực Lệ, hai người thưởng cho hai tên quân kỵ rất hậu rồi chia tay.

Chu lâu ngày không về, gia nhân đều cho rằng đã chết, thả sức trộm cắp, thóc gạo vải lụa vật dùng trong nhà không còn chút gì. Đến lúc nghe chủ nhân về, sợ hãi kéo nhau trốn sạch, chỉ còn một bà già, một người tỳ nữ và một lão bộc ở lại. Chu vì ra khỏi chỗ chết được sống mà trở về nên cũng không hỏi gì tới, qua thăm Liễu thì không rõ đã đi đâu mất rồi. Cô gái coi sóc việc nhà còn hơn cả đàn ông, chọn những người thành thật siêng năng đưa vốn cho buôn bán, lời lãi chia đôi. Mỗi khi các bạn buôn họp nhau tính toán ở nhà, nàng buông rèm ngồi trong lắng nghe, ai lầm một con số là chỉ ngay ra chỗ sai, vì thế trong ngoài không ai dám lừa dối. Vài năm có tới hàng trăm bạn buôn, nhà giàu có hàng mấy mươi vạn lượng vàng, mới sai người bốc mộ cha mẹ đem về hậu táng.

Dị Sử thị nói: *Nguyệt lão cũng có thể đút lót, nên không lạ gì mà những kẻ mai mối cũng giống như người buôn bán. Nhưng tên cướp kia lại có người con gái như thế sao? Gò đất nhỏ không có tùng bách lớn, đó là lời luận bàn của kẻ quê mùa dốt nát mà thôi. Đàn bà con gái mà còn để mất, huống hồ đem kiến thức ấy xem xét kẻ sĩ trong thiên hạ ư?*

146. Nhiếp Chính

Lộ vương ở Hoài Khánh (tỉnh Hà Nam) có đức tối, cứ dạo chơi ra dân gian thấy con gái đẹp là bắt về. Có vợ Vương sinh bị vương nhìn thấy, sai xe ngựa vào tới tận nhà bắt đi. Cô gái khóc lóc kêu gào, bị bắt lên kiệu khiêng ra. Vương bỏ chạy, núp sau mộ Nhiếp Chính chờ vợ đi qua để vĩnh biệt. Không bao lâu vợ tới, nhìn thấy chồng khóc lớn gieo mình xuống đất. Vương trong lòng đau đớn bất giác khóc thất thanh, bọn gia nhân của vương biết là Vương sinh bèn túm lấy đánh đập túi bụi. Chợt trong mộ có người đàn ông bước ra, tay cầm đao sắc, khí thế rất oai mãnh, lớn tiếng quát "Ta là Nhiếp Chính đây, sao các ngươi dám bắt ép con gái nhà lương dân. Nghĩ bọn ngươi chỉ là kẻ thừa lệnh nên tạm tha cho lần này, về nhắn với ông chủ vô đạo của các ngươi rằng nếu không sửa nết xấu thì có ngày ta sẽ lấy đầu đấy". Đám gia nhân nhà vương hoảng sợ bỏ xe kiệu chạy, người đàn ông lại bước thẳng vào mộ biến mất. Vợ chồng Vương tới lạy trước mộ rồi về, vẫn còn sợ là vương lại tới nhưng hơn mười ngày cũng không thấy gì mới yên lòng. Từ đó vương cũng bớt dâm đãng hống hách.

Dị Sử thị nói: *Ta thường đọc Truyện Thích khách chỉ khâm phục có người ở làng Thâm Tỉnh đất Chỉ*[172] mà thôi. Xả thân để báo đáp tri kỷ thì nghĩa khí như Dự Nhượng[173] giữa ban ngày giết chết khanh tướng thì vũ dũng như Chuyên Chư[174] bằng đầu gối tới trước mặt Liêu, lấy tay xé đôi con cá ra, rút ngọn chủy thủ giấu sẵn trong bụng cá đâm chết Liêu, lột da mặt hủy hình dung tự tử để không làm liên lụy tới người thân thì mưu trí như Tào Mạt[175]. Còn như Kinh Kha không đủ sức để ám sát vua Tần mà lại dứt áo ra đi, tự chuốc lấy diệt vong, khinh suất mượn cái đầu của Phàn tướng quân[176] gặp Tần Thủy Hoàng nhưng đâm không trúng, bị giết chết, biết ngày nào mới trả lại được, đó là mối hận của ngàn đời, chắc bị Nhiếp Chính chê cười. Đọc dã sử thấy nói mộ Kinh Kha bị hồn ma của Dương Giác Ai, Tả Bá Đào quật lên[177] nếu quả thế thì Kinh Kha sống không thành danh, chết còn mất nghĩa, so với Nhiếp Chính ôm lòng nghĩa mà trừng trị kẻ hoang dâm thì hay dở khác nhau ra sao? Ôi, Nhiếp Chính là người hiền, xem chuyện này lại càng tin là đúng.

147. Anh Em Họ Thương (Nhị Thương)

Có nhà họ Thương ở huyện Lữ (tỉnh Sơn Đông), anh giàu mà em nghèo, ở liền vách nhau. Trong niên hiệu Khang Hy (1662-1722) mất mùa lớn, người em sớm tối không lo được hai bữa. Một hôm trời đã trưa mà chưa nổi lửa nấu cơm, bụng đói sôi òng ọc, không biết làm sao. Vợ bảo tới nói với anh, Thương đáp "Vô ích, nếu anh thương ta nghèo thì đã sớm có cách giúp đỡ rồi". Vợ ép mãi, Thương sai con đi, giây lát tay không quay về, Thương nói "Thế nào nào?". Vợ hỏi lại con cho rõ, đứa con nói "Bác ngần ngừ rồi nhìn bác gái, bác gái nói Anh em đã ở riêng thì cơm ai nấy ăn, ai mà lo cho nhau được". Vợ chồng im lặng đem những bát mẻ giường nát cầm bán đổi chút tấm cám sống qua ngày. Trong làng có ba bốn gã vô lại, thấy Thương anh giàu có trèo tường vào cướp, vợ chồng Thương anh giật mình tỉnh dậy đập nồi đập chảo kêu gào nhưng người làng đều ghét không ai tới cứu. Bất đắc dĩ phải gọi em, Thương nghe tiếng chị dâu kêu cứu muốn xông qua ngay, vợ ngăn lại, lớn tiếng nói vọng qua "Anh em đã ở riêng thì họa ai nấy chịu, ai mà lo cho nhau được".

Kế bọn cướp phá cửa bắt vợ chồng Thương anh đốt thịt tra tấn, hai người kêu gào thảm thiết. Thương nói "Tuy anh không có tình nghĩa nhlmg chẳng lẽ ta lại ngồi yên nhìn anh chết mà không cứu sao!", rồi dắt con nhảy tường qua lớn tiếng quát tháo. Cha con Thương vốn khỏe mạnh, người ta đều sợ, bọn cướp lại sợ có người khác cùng tới cứu bèn tháo chạy. Thương nhìn tới anh chị thì hai vế đều bị đốt cháy sém, bèn đỡ lên giường, gọi bọn gia nhân tới trông coi rồi về. Thương anh tuy bị thương nhưng của cải không mất mát tí gì, bèn nói với vợ “Nay mà còn được của cải là nhờ chú nó, phải chia ra giúp đỡ cho chú ấy". Vợ nói "Nếu anh có anh em tốt thì đã không phải chịu khổ như thế”, Thương anh cũng im lặng. Thương trong nhà hết cả cái ăn, nghĩ rằng ắt anh sẽ báo đáp chút ít nhưng lâu quá vẫn không thấy tăm hơi gì. Vợ không chờ được, sai con mang túi qua vay, mang được một đấu gạo về, vợ Thương tức giận muốn đem trả, Thương cản lại.

Qua hai tháng thì nghèo túng không còn cách nào xoay xở nữa, Thương nói "Nay không còn cách nào mưu sinh, chẳng bằng bán nhà cho anh, anh sợ ta đi chỗ khác có khi không nhận giấy tờ mà cấp cho tiền gạo chưa biết chừng. Còn nếu không thế thì được chút ít tiền

cũng còn sống được". Vợ cho là đúng, sai con cầm giấy tờ nhà qua nói với Thương anh, Thương anh nói với vợ "Cho dù chú nó bất nhân thì cũng là anh em của ta, chú ấy đi thì ta còn một mình, chẳng bằng trả lại giấy tờ nhà mà giúp đỡ cho chú ấy". Vợ nói "Không phải thế, chú ấy nói đi là để dọa ta thôi, mà nếu đi thật thì chẳng lẽ những kẻ không có anh em trên đời đều chết ráo à? Ta cứ đắp tường cho cao cho chắc để tự giữ, chẳng bằng cứ nhận giấy tờ nhà, cho chú ấy muốn đi đâu thì đi, cũng có thể mở rộng thêm nhà cửa". Bàn định xong, bảo Thương làm giấy bán nhà rồi đưa tiền cho đi, từ đó Thương dời qua ở nơi khác.

Có bọn vô lại nghe tin Thương đã đi lại tới cướp nhà Thương anh, tra tấn đủ cách vô cùng thê thảm, có bao nhiêu tiền bạc đều phải dốc cả ra để chuộc mạng. Bọn cướp ra, mở kho thóc gọi những nhà nghèo trong thôn tới xúc, trong khoảnh khắc đã hết sạch. Hôm sau Thương mới nghe tin, chạy về xem thì anh đã hôn mê không nói gì được nữa, lát sau mở mắt nhìn em, lấy tay cào lên chiếu rồi tắt thở. Thương phẫn uất thưa lên quan huyện nhưng bọn cướp đã trốn mất không thể truy tìm, những người cướp thóc thì có tới hàng trăm mà đều là nhà nghèo trong làng, quan cũng không biết làm sao. Thương anh còn để lại một đứa con trai năm tuổi, lúc nhà đã nghèo thường tự tìm qua nhà chú ở, mấy ngày liền không chịu về, đưa về thì khóc ròng. Vợ Thương rất không ưa, Thương nói "Cha mẹ nó bất nghĩa, chứ thằng nhỏ có tội gì?", rồi mua cho vài cái bánh chưng dắt nó về. Vài hôm sau lại lén giấu vợ con mang gạo đem cho chị dâu nuôi cháu, dần dần thành lệ thường. Vài năm sau chị dâu bán nhà cũ của Thương anh được tiền cũng đủ sống nên Thương không lui tới nữa. Sau gặp năm mất mùa, người ta chết đói đầy đường, nhà Thương lại thêm đông người nên không thể giúp đỡ ai được. Năm ấy đứa cháu mười lăm tuổi, yếu ớt không làm ăn gì được, Thương sai xách giỏ theo anh bán bánh gai.

Một hôm Thương nằm mơ thấy anh tới, vẻ mặt thê thảm nói "Ta bị đàn bà mê hoặc làm mất tình anh em, mà em không nghĩ tới oán cũ khiến ta càng thêm xấu hổ. Ngôi nhà cũ đã bán nay vẫn còn gian bên trái, em nên về đó ở, phía sau nhà có đám cỏ gai, bên dưới có hố vàng chôn, đào lên cũng đủ làm nhà giàu nhỏ. Cho con ta theo sống với em, còn con mụ lắm điều kia thì ta rất ghét, đừng ngó ngàng gì tới". Thương tỉnh dậy lấy làm lạ, bèn đem món tiền lớn tới nói với chủ nhà xin thuê ở, đào hố vàng chôn lên quả được năm trăm lượng,

từ đó bỏ nghề nghiệp thấp hèn, sai cháu và con mở cửa hiệu buôn bán. Đứa cháu rất thông minh, tính toán sổ sách không bao giờ lầm lẫn, tính lại thật thà phàm thu chi thì một đồng cũng thưa rõ, Thương càng thêm yêu mến. Một hôm cháu vào khóc xin gạo cho mẹ, vợ Thương định không cho, Thương thấy cháu có hiếu bèn cấp gạo cho hàng tháng. Vài năm nhà càng giàu lên, vợ Thương anh bị bệnh chết, Thương cũng già bèn chia gia sản làm đôi, cho cháu một nửa.

Dị Sử thị nói: *Nghe nói Thương anh không khinh suất nhận một chút gì của kẻ khác, cũng là người trong sạch giữ mình vậy. Nhưng vợ nói gì nghe nấy, líu ríu không dám cãi lại một câu, nhẫn tâm dứt tình anh em, rốt lại vì keo kiệt mà chết. Than ôi cũng có gì lạ đâu! Thương em thì trước nghèo sau giàu, cũng có phải là người có tài cán gì đâu, chỉ là nhờ không quá nghe lời vợ đó thôi. Than ôi, chỉ một việc làm không như nhau mà nhân phẩm liền khác hẳn.*

148. Số Hưởng Lộc (Lộc Số)

Mỗ giàu sang, thường làm những việc vô đạo. Vợ thường lấy chuyện quả báo để khuyên can nhưng vẫn không nghe. Gặp lúc có người thầy bói có thể biết số hưởng lộc của người, bèn tới gặp. Người thầy bói nhìn kỹ rồi nói “Ông còn được ăn hai mươi thạch gạo, hai mươi thạch miến nữa thì hết lộc trời cho". Y về nói với vợ, tính ra mỗi người một năm chỉ ăn hết hai thạch miến, mình còn được hai mươi năm hưởng lộc trời cho, há vì làm điều không tốt mà dứt được sao? Rồi vẫn bậy bạ như cũ. Được hơn một năm chợt mắc bệnh tiêu khát, ăn rất nhiều mà vẫn đói, một ngày ăn cả chục bữa cơm, chưa đầy một năm thì chết.

Quyển IX

149. Công Chúa Vân La (Vân La Công Chúa)

An Đại Nghiệp người Lư Long (huyện Vĩnh Bình tỉnh Hà Bắc), sinh ra đã biết nói, mẹ phải đổ máu chó cho uống mới hết. Lớn lên đẹp trai chẳng ai bằng, lại thông minh học giỏi, các nhà thế gia tranh nhau hứa gả con gái cho. Lúc đầu mẹ nằm mộng thấy thần báo “Con bà sẽ lấy công chúa", rất tin. Nhưng khi An đã mười lăm mười sáu tuổi vẫn chưa thấy linh nghiệm, bà dần dần ăn năn mình tin mộng mị quàng xiên. Một hôm, An đang ngồi một mình, chợt nghe thấy mùi hương lạ, kế có một tỳ nữ xinh đẹp chạy vào nói "Công chúa tới". Rồi lập tức trải thảm trên đất, suốt từ ngoài cổng vào thẳng trong nhà tới cạnh giường sinh ngồi. An còn kinh ngạc hốt hoảng, đã thấy một nữ lang vịn vai tỳ nữ bước vào, y phục dung nhan sáng rực cả nhà. Người tỳ nữ lót gối thêu nệm gấm lên giường rồi đỡ nữ lang ngồi xuống. An kinh hoàng không biết làm sao, khom lưng nói "Người là thần tiên nơi nào giáng lâm?". Nữ lang mỉm cười lấy tay áo che miệng không đáp, người thị nữ nói "Đây là công chúa Vân La trong phủ Thánh hậu. Vì Thánh hậu để ý tới lang quân, muốn cho công chúa kết duyên, nên công chúa tự tới xem nhà cửa đó".

An vừa mừng vừa sợ không biết nói gì, nữ lang cũng cúi đầu, ngồi đối diện nhau im lặng. An vốn thích đánh cờ vây, bàn cờ thường để bên cạnh. Một tỳ nữ lấy khăn hồng lau bụi, đặt lên bàn nói "Thường ngày công chúa thích trò chơi này, không biết so với Phò mã thì ai hơn?”. An dời ghế tới gần bàn. Công chúa cười ưng thuận, đi được độ ba chục nước, tỳ nữ xóa bàn cờ nói “Thôi Phò mã thua rồi”. Rồi nhặt con cờ cất vào hộp, nói "Phò mã đúng là tay cao cờ ở phàm trần, công chúa chỉ nhường được sáu con thôi”. Liền bỏ sáu con cờ đen ra khỏi bàn, công chúa cũng ưng thuận. Lúc công chúa ngồi đánh cờ, sai tỳ nữ ngồi dưới đưa lưng cho nàng gác chân, chân trái thòng xuống đất thì một tỳ nữ khác phục xuống đỡ, lại có hai a hoàn nhỏ đứng hầu. Lúc An ngẫm nghĩ nước cờ thì nàng co tay gác lên vai ngồi đợi. Ván cờ chưa phân thắng phụ, a hoàn nhỏ cười nói “Phò mã thua một con". Người tỳ nữ bước lên nói "Công chúa đã mệt, nên nghỉ thôi”.

Công chúa nghiêng mình ghé vào tai tỳ nữ nói nhỏ, tỳ nữ bước ra, chốc lát quay vào, đặt ngàn đồng vàng lên giường nói với sinh rằng "Mới rồi Công chúa nói nhà cửa ẩm thấp chật chội, phiền lang quân dùng số tiền mọn này sửa sang, lúc nào xong sẽ gặp nhau”. Một tỳ nữ

nói “Tháng này phạm vào sao Thiên hình, không nên xây cất, tháng sau thì tốt". Công chúa đứng dậy, sinh ngăn lại đóng cổng, tỳ nữ lấy ra một vật như cái túi bằng da, đặt xuống đất gõ vào, chợt có hơi mây tỏa ra, trong khoảnh khắc tụ lại che kín bốn bề không nhìn thấy gì cả, khi tan thì mọi người đã biến mất. Mẹ sinh biết chuyện, ngờ là yêu quái. Nhưng sinh mơ tưởng không khuây, vội lo sửa sang nhà cửa không nề việc kiêng kỵ, thúc giục ngày đêm, phòng ốc cổng nẽo mới hẳn.

Trước đó có người học trò ở huyện Loan Châu (tỉnh Hà Bắc) tên Viên Đại Dụng tối ngụ ở xóm bên, đưa danh thiếp tới nhà xin ra mắt. Sinh vốn ít giao du nên nói thác là đi vắng, lại chờ lúc Viên không có ở nhà trọ qua thăm đáp lễ. Hơn tháng sau, tình cờ gặp nhau ngoài cổng, thấy là một thiếu niên hơn hai mươi tuổi, áo mỏng giày đen, phong thái nhàn nhã. An trò chuyện qua loa, thấy ôn hòa lễ độ thích lắm bèn mời vào nhà chơi cờ, ván được ván thua. Kế dọn rượu giữ chân, trò chuyện rất vui vẻ. Hôm sau Viên mời sinh tới chỗ mình trọ, dọn đủ thức ngon vật lạ, tiếp đãi ân cần, có đứa tiểu đồng khoảng mười hai mười ba tuổi gõ nhịp ca hát và nhảy múa giúp vui Sinh say quá đi không nổi, Viên sai nó cõng về. Sinh cho rằng nó nhỏ yếu, sợ không cõng nổi, nhưng Viên cứ ép bảo để nó cõng, quả nhiên nó cõng sinh về tới nhà rất nhẹ nhàng. Sinh lấy làm lạ, hôm sau đem tiền qua thưởng, nó từ chối mấy lần mới nhận.

Từ đó An cùng Viên ngày càng thân thiết, vài ngày lại gặp nhau một lần. Viên là người giản dị kín đáo nhưng khẳng khái thích giúp người. Ở chợ có kẻ thiếu tiền phải đem con gái gán nợ, Viên trút túi trả thay không chút tiếc rẻ, sinh vì thế càng thêm kính trọng. Vài hôm sau, Viên tới từ giã sinh, tặng cho các loại đũa ngà chén ngọc, tất cả hơn mười món, lại thêm năm trăm đồng vàng giúp vào việc sửa nhà. Sinh trả vàng nhận vật, rồi đưa vải lụa tặng lại. Hơn tháng sau, huyện Lạc Đình (tỉnh Hà Bắc) có người làm quan về hưu mang theo rất nhiều tiền của, nửa đêm bị cướp vào nhà bắt trói, nung sắt tra khảo cướp sạch cả. Người nhà biết là Viên, báo quan phát lệnh đi khắp nơi tróc nã. Láng giềng có họ Đồ vốn xích mích với nhà sinh, thấy sinh xây nhà dựng cửa, bụng thầm ghen tức. Nhân có đứa tiểu đồng của sinh lấy trộm đũa ngà đem tới bán, y biết là vật của Viên tặng liền báo quan huyện. Quan huyện sai lính về vây gặp lúc chủ tớ sinh đều vắng nhà, bèn trói mẹ sinh giải đi. Bà mẹ đã già yếu lại bị cơn hoảng sợ, chỉ còn thở thoi thóp, hai ba ngày liền không ăn uống

gì, quan bèn thả về. Sinh nghe tin vội về nhà thì bệnh mẹ đã trở nặng, qua đêm thì mất. Vừa liệm xác xong thì sai dịch đã tới bắt sinh đi.

Quan huyện thấy sinh tuổi trẻ văn nhã, thầm nghĩ là bị vu oan, bèn cố ý quát nạt, sinh cũng thật tình khai hết đầu đuôi chuyện kết bạn với Viên. Quan hỏi tại sao đột nhiên trở nên giàu có, sinh đáp "Mẹ ta có ít nhiều tiền của chôn giấu, nay ta sắp lấy vợ nên xây nhà để làm đám cưới thôi". Quan huyện tin lời, viết tờ bẩm sai giải sinh lên quận. Gã họ Đồ biết là sinh sẽ vô sự, đem nhiều tiền đút lót cho lính áp giải để chúng giết sinh trên đường đi. Đường lên quận phải qua núi vắng, chúng kéo sinh tới bờ vực sâu toan xô xuống. Đang lúc nguy cấp chợt có một con cọp trong bụi rậm nhảy ra, vồ chết hai tên lính rồi tha sinh đi. Tới một nơi lâu đài nguy nga, cọp đem sinh vào đặt xuống, thấy công chúa Vân La vịn vai thị nữ ra đón, buồn rầu an ủi, nói "Thiếp muốn giữ chàng ở lại nhưng việc tang lễ của mẹ chưa xong, chàng nên đem tờ bẩm lên quận tự nộp mình, chắc chắn là vô sự". Rồi cầm lấy sợi đai lưng trước bụng sinh, thắt lại hơn mười nút, dặn "Lúc gặp quan, cứ nắm lấy những cái nút này mở ra, tai nạn sẽ tiêu tan". Sinh theo lời, tới quận nộp mình. Quan Thái thú vui vì sinh thành tín, lại xem tờ bẩm, biết là bị oan, bèn tha cho sinh về.

Sinh về được nửa đường thì gặp Viên, xuống ngựa cầm tay, kể lể tình cảnh, Viên nổi giận biến sắc im lặng không nói câu nào. Sinh nói "Phong thái như ông sao lại tự làm chuyện nhơ danh như vậy?". Viên đáp "Ta giết toàn là hạng bất nhân, ta cướp toàn là của phi nghĩa, nếu không thì dù là tiền rơi trên đường cũng không nhặt đâu. Lời ông dạy ta đó vốn rất hay, nhưng hạng người như gã hàng xóm của ông há lại có thể để cho sống trên đời sao?", nói xong lên ngựa đi thẳng. Sinh về chôn cất mẹ xong, đóng cửa tạ khách. Bỗng một đêm cướp vào nhà hàng xóm, giết sạch hơn mười cha con, chỉ chừa lại một người tớ gái, lấy hết tiền của, chia cho đứa tiểu đồng cùng xách. Lúc ra đi còn cầm đèn nói với người tớ gái "Ngươi nhìn cho rõ nhé! Kẻ giết người là ta đây, không dính líu gì tới ai cả". Rồi không mở cửa, phi thân nhảy lên mái nhà, vượt qua tường đi mất. Hôm sau tin báo lên quan, quan ngờ sinh biết chuyện, lại bắt lên quát tháo căn vặn rất dữ tợn. Sinh ra trước công đường nắm lấy sợi đai lưng thắt nút, vừa phân trần vừa mở nút ra, quan không vặn vẹo được gì, lại tha cho về. Về tới nhà sinh lại càng náu hơi kín tiếng, cứ ở nhà đọc sách không ra khỏi cửa, chỉ có một bà già khập khiễng lo việc cơm nước mà thôi.

Mãn tang xong, ngày ngày sinh quét dọn nhà cửa để đợi tin vui.

Một hôm, nghe có mùi hương lạ thơm ngát cả nhà, lên gác xem thì thấy trong ngoài đều trần thiết rực rỡ, cuốn rèm lên thì công chúa đã trang điểm lộng lẫy ngồi đó rồi. Sinh vội vái chào, nàng giữ tay lại nói "Chàng không tin số mệnh, khiến việc xây nhà gây ra tai vạ, lại thêm tang mẹ, làm trễ duyên cầm sắt của chúng ta mất ba năm, đó là gấp gáp lại phải muộn màng, việc đời đại để đều như thế". Sinh toan lấy tiền đi chợ, nàng nói "Không cần đâu". Thị nữ lấy trân hào mỹ tửu trong rương ra bày lên, thức ăn còn nóng như vừa nấu nướng xong, rượu cũng thơm lừng nóng hổi. Uống rượu một lúc thì trời tối, đám thị nữ hầu hạ đều lui ra hết. Nàng nằm soãi hết tay chân, đong đưa vế đùi, như không che đậy gì cả, sinh liền ôm lấy nàng. Nàng nói "Chàng buông tay ra đã. Bây giờ có hai cách, tùy chàng chọn lựa". Sinh ôm cổ nàng hỏi hai cách nào, nàng đáp "Nếu hai ta làm bạn chén rượu cuộc cờ thì được sum vầy ba mươi năm, còn nếu vui thú chăn loan gối phụng thì chỉ được sum họp sáu năm thôi, chàng chọn cách nào?". Sinh đáp "Sáu năm nữa sẽ bàn tiếp". Nàng im lặng, rồi cùng sinh vui thú. Nàng nói "Thiếp vốn biết chàng không thể tránh được thói trần tục, cũng là số vậy".

Rồi bảo sinh nuôi thêm vú già tớ gái, cho ở riêng gian nhà phía nam, nấu cơm hầu chủ, dệt vải nuôi thân. Trong gian nhà phía bắc tịnh không bếp núc, chỉ có bàn cờ bình rượu, cửa thường đóng kín. Sinh đẩy thì tự mở, người khác thì không vào được. Những người ở gian nhà phía nam siêng năng lười nhác ra sao nàng đều biết rõ, mỗi khi bảo sinh qua quở trách thì ai cũng phải nhận lỗi. Nàng không nói nhiều lời, không cười lớn tiếng, cùng sinh nói chuyện chỉ cúi đầu cười khẽ, những khi cùng ngồi, thì thích dựa vào sinh. Có lần sinh bế nàng đặt lên đầu gối, thấy nhẹ như trẻ nít, bèn nói "Nàng nhẹ thế này, có thể đứng trên bàn tay mà múa được". Nàng đáp "Chuyện đó có gì khó, có điều chỉ là việc của đám gái hầu, thiếp không thèm làm thôi. Như Phi Yến[178] nguyên là thị nữ của chị Chín thiếp, hay lẳng lơ mà có tội, bị đày xuống trần gian, lại không giữ trinh tiết, nên hiện đang bị giam trong ngục tối".

Trên gác trải đầy đệm gấm, mùa đông không mấy lạnh, mùa hè chẳng mấy nóng, cô gái thì ngay giữa mùa đông lạnh buốt cũng mặc áo nhẹ. Sinh may áo mới ép nàng mặc thì chốc lát lại cởi ra, nói "Vật phàm ô trọc, mặc nữa thì đè vào xương thành bệnh lao mất". Một hôm sinh bế nàng lên gối thấy nặng khác hẳn mọi khi, lấy làm lạ.

Nàng cười chỉ vào bụng nói "Trong này có giống phàm tục rồi". Cách mấy hôm sau, nàng cau mày bỏ ăn, nói “Gần đây trong người khó chịu, cứ thèm những thức nấu nướng". Sinh bèn tìm những thức ngon về, từ đó nàng ăn uống không khác gì người thường. Một hôm nàng nói “Thiếp vốn yếu ớt, không thể sinh nở, con thị nữ Phàn Anh khỏe mạnh, vậy để nó thay". Rồi cởi áo lót mặc cho Phàn Anh, đẩy vào phòng. Giây lát nghe tiếng trẻ con khóc mở cửa vào xem thì là con trai, mừng nói “Thằng nhỏ này có phúc tướng, là vật quý đây” nhân đó đặt tên là Đại Khí.

Nàng trao cho sinh bế, bảo đưa người tỳ nữ về ở chung với bà vú ở gian nhà phía nam. Nàng sinh nở xong, eo lưng lại nhỏ lại như trước, không ăn những thức nấu nướng nữa. Bỗng từ biệt sinh về thăm nhà, hỏi đi bao lâu, nàng đáp ba ngày, rồi gõ vào cái túi da tuôn mây biến mất như lần trước. Đến kỳ hẹn không thấy về, hơn năm liền bặt luôn tin tức, sinh đã tuyệt vọng, bèn đóng cửa đọc sách, kế thi đỗ Cử nhân nhưng vẫn không chịu lấy vợ, hàng đêm vẫn ngủ một mình ở gian nhà phía bắc, ôm ấp hương thừa. Một đêm đang trằn trọc trên giường chợt có ánh đèn soi qua cửa sổ, cửa phòng cũng tự mở, bọn thị nữ xúm xít đỡ công chúa vào. Sinh mừng rỡ vùng dậy trách móc sai hẹn, nàng nói "Thiếp còn chưa đến hẹn đâu, mới ở trên trời có hai ngày rưỡi thôi". Sinh đắc ý khoe chuyện thi đỗ, cho rằng công chúa ắt mừng, nhưng nàng buồn bã nói “Cái danh vọng thoảng qua đó thì có đáng gì? Chẳng đủ bàn chuyện nhục vinh mà còn làm người ta tổn thọ”. Mới ba ngày không gặp mà chàng đã sa vào tục lụy sâu thêm một tầng nữa rồi", sinh vì thế không thi cử gì nữa.

Vài tháng sau nàng lại định về thăm nhà, sinh buồn rầu không muốn, nàng nói "Chuyến này nhất định thiếp sẽ về sớm, không để chàng phải mỏi mắt trông chờ đâu. Vả lại kiếp người tan hợp đều có định số, tính toán thì thấy dài, lơ là thì thấy ngắn thôi”. Rồi đi, hơn một tháng trở về, từ đó cứ sáu tháng một năm lại đi một lần, vài tháng lại về, sinh quen lệ cũng không thấy lạ nữa. Kế nàng lại sinh thêm một đứa con trai, bế lên nhìn, nói "Thằng này sài lang", bảo nên vứt đi lập tức, nhưng vì sinh không nỡ nên vẫn giữ lại nuôi, đặt tên là Khả Khí. Vừa mới đầy năm nàng đã vội tìm hỏi vợ cho nó, các bà mai mối lui tới nườm nượp, nhung nàng hỏi ngày sinh tháng đẻ đều cho là không hợp, nói "Ta muốn làm sẵn một cái chuồng sắt cho thằng con sài lang này mà không được, phải để nó ăn tàn phá hại sáu bảy năm, âu cũng là số". Rồi dặn sinh rằng “Chàng nhớ bốn năm nữa

họ Hầu sẽ sinh một đứa con gái, sườn bên trái có cái bớt nhỏ thì đúng là vợ của thằng nhỏ này đấy, phải hỏi cưới cho nó, đừng so đo chuyện môn đăng hộ đối gì cả", nói xong bắt viết ngay vào giấy cho khỏi quên.

Sau nàng về thăm nhà, đi luôn không trở lại nữa. Sinh thường đem lời vợ dặn cậy nhờ bạn bè thân thích dò hỏi, quả có đứa con gái họ Hầu sinh ra đã có cái bớt ở sườn, họ Hầu là người hèn hạ mà hành vi xấu xa, mọi người đều coi thường, nhưng sinh vẫn nhờ người mối lái hỏi cưới đứa con gái ấy cho Khả Khí. Đại Khí mười bảy tuổi đã thi đỗ, cưới vợ họ Vân, vợ chồng đều hiếu hạnh, cha rất yêu thương. Còn Khả Khí thì lớn lên không thích học hành, chỉ lén lút dong chơi cờ bạc với bọn vô lại, dần dà lấy trộm cả đồ vật đem bán để chơi bời. Cha giận đánh nhưng vẫn không chừa, bèn dặn người nhà để ý giữ gìn, Khả Khí không lấy gì được bèn nửa đêm ra khỏi nhà trộm cắp lặt vặt, bị chủ nhà bắt trói dẫn lên huyện. Quan huyện hỏi họ tên, viết danh thiếp cho về nhà, cha và anh cùng trói lại, cha đánh cho một trận gần chết, anh phải lạy lục năn nỉ hộ mới được tha. Cha tức giận sinh bệnh, ăn không thấy ngon, bèn làm giấy tờ chia của cho hai con, những nhà lầu ruộng tốt đều về phần Đại Khí.

Khả Khí căm tức nửa đêm cầm dao vào phòng toan giết anh, nhưng chém lầm phải chị dâu. Trước công chúa có để lại chiếc áo rất nhẹ và mềm, Vân thị lấy làm áo ngủ, Khả Khí chém trúng nảy lửa tung tóe nên hoảng sợ bỏ chạy. Cha biết chuyện, bệnh càng nặng thêm, vài tháng thì chết. Khả Khí nghe tin cha mất mới mò về, anh vẫn đối xử rất tốt nhưng Khả Khí ngày càng buông thả, hơn một năm ruộng vườn nhà cửa được chia cho đã phá tán gần hết, rồi lên phủ kiện anh. Quan hỏi biết là người ra sao nên đuổi về, anh em từ đó dứt hết tình nghĩa. Được hơn năm, Khả Khí hai mươi ba tuổi, con gái họ Hầu thì mười lăm. Anh nhớ lời mẹ, muốn cưới gấp cho em, liền gọi Khả Khí tới cắt gian nhà đẹp cho ở. Khi đón dâu về, lại đem tất cả văn tự những ruộng tốt cha để lại giao cho, nói "Mấy đám ruộng xấu này, bấy lâu ta sống chết cố giữ cho thím, nay giao cả cho đấy. Em ta mất nết, cho nó một cọng cỏ cũng uổng phí. Từ nay về sau, nên hư là do em dâu. Nếu giúp nó sửa nết được thì không lo gì đói rét, bằng không thì anh cũng không thể nào lấp đầy cái vực sâu không đáy kia được".

Hầu nữ tuy là con nhà hèn mọn, nhưng thông minh có sắc. Khả Khí vừa yêu vừa sợ, nàng bảo làm gì cũng không dám trái ý, đi đâu

về không đúng giờ thì nàng nhiếc mắng, không thèm ngồi ăn chung, Khả Khí vì vậy cũng bớt lêu lổng. Hơn một năm sinh được một trai, vợ nói "Từ nay chẳng phải cầu cạnh gì ai nữa. Có mấy đám ruộng tốt, mẹ con lo gì không no ấm, không có chồng cũng chẳng sao". Có lần Khả Khí trộm lúa đi đánh bạc, vợ biết được, cầm cung tên chận ở cổng. Khả Khí sợ quá núp trốn, rình lúc vợ vào nhà rồi, lại mon men trở vào. Vợ vung dao xông ra, Khả Khí bỏ chạy, vợ đuổi theo chém trúng mông, máu tuôn ướt cả giày tất, uất quá tới mách anh, nhưng anh tỏ vẻ khinh bỉ, đành hổ thẹn tức tối đi ra. Qua đêm lại tới, quỳ trước mặt chị dâu khóc lóc, nhờ nói giùm với vợ, nhung vợ vân nhất định không cho vào nhà. Khả Khí nổi giận đòi giết vợ, anh im lặng, Khả Khí uất ức chồm dậy xách mác đi thẳng ra cửa. Chị dâu sững sờ, định đuổi theo ngăn lại, nhưng anh đưa mắt ra hiệu bảo đừng, chờ đi khuất mới nói "Nó làm ra vẻ thế thôi, chứ thật ra không dám về đâu".

Sai người theo xem thì Khả Khí đã vào cổng rồi. Anh hơi biến sắc, vội chạy mau theo thì Khả Khí đã lặng ngắt đi ra. Té ra Khả Khí vào tới nhà thì vợ đang đùa với con, nhìn thấy chồng liền thảy con xuống giường, vớ con dao bổ củi lao ra. Khả Khí sợ hãi kéo lê ngọn mác bỏ chạy, vợ đuổi ra tới ngoài ngõ mới quay vào. Anh biết rõ sự tình nhưng vẫn cố ý hỏi han, Khả Khí chỉ quay đi mà khóc, hai mắt sưng húp. Anh động lòng thương, tự dắt Khả Khí vào nhà, vợ mới chịu cho vào ở. Chờ anh về rồi, phạt Khả Khí phải quỳ, bắt phải thề độc rồi bắt ăn cơm bằng tô sành, từ đó mới bỏ nết cũ làm điều lành. Vợ lại biết tính toán làm ăn, trong nhà ngày càng dư dật, Khả Khí chỉ có việc ngồi ăn mà thôi. Về sau đến năm bảy mươi tuổi, con cháu đầy nhà mà có khi vợ vẫn nắm râu bắt quỳ.

Dị Sử thị nói: *Gặp phải thứ vợ hung dữ ghen tuông thì như có ghẻ trong xương, chết rồi mới hết nợ, thứ đó há không độc sao? Nhưng Thạch tín là vị thuốc độc nhất trên đời mà dùng đúng bệnh thì Nhân sâm Phục linh cũng không bằng được. Có điều nếu không phải là người tiên nhìn thấu gan ruột, thì lại dám lưu thuốc độc lại cho con cháu* ư?

150. Chân Hậu

Lưu Trung Kham ở huyện Lạc Thành (tỉnh Hà Nam) lúc trẻ ngu độn nhưng say mê sách vở, thường đóng cửa học tập, không giao thiệp với người ngoài. Một hôm đang đọc sách, chợt ngửi thấy mùi hương lạ thơm nức cả phòng, kế có tiếng vòng ngọc khua rất gấp, giật mình ngoảnh nhìn thì thấy một mỹ nhân bước vào, trâm vòng sáng rỡ, người theo hầu đều ăn mặc lối cung nữ. Lưu hoảng sợ lạy phục xuống đất, mỹ nhân đỡ lên nói “Tại sao chàng lại trước khinh nhờn mà sau cung kính?". Lưu càng sợ hãi, nói "Người là thiên tiên ở đâu ta còn chưa được biết, vậy trước đây ta xúc phạm lúc nào?”. Mỹ nhân cười nói “Chia tay đã được bao lâu? Kẻ bỉ cách chức mải miết ngồi cao mài gạch[179] không phải là chàng sao?”. Rồi mở túi gấm lấy rượu quỳnh tương ra bày tiệc, giục Lưu ngồi xuống đối ẩm, cùng bàn chuyện kim cổ, thông tuệ phi thường. Lưu mờ mịt không biết đối đáp ra sao, mỹ nhân nói “Ta chỉ tới dự tiệc ở Dao Trì có một lúc mà chàng đã trải qua mấy kiếp, hết cả thông minh rồi”. Bèn sai người hầu lấy nước nóng hoà với cao Thủy Xương dâng lên, Lưu nhận lấy uống cạn, chợt thấy tâm thần nhẹ nhõm, đầu óc sáng láng.

Lát sau trời tối, người theo hầu tản đi hết, mỹ nhân tắt đèn cởi áo, cùng Lưu vui thú. Trời chưa sáng, đám gái hầu đã tới tụ tập, mỹ nhân trở dậy ăn vận như cũ, riêng đầu tóc vẫn tề chỉnh không phải chải lại. Lưu nằn nì hỏi họ tên, mỹ nhân đáp "Nói ra cũng không hề gì, chỉ e chàng thêm ngờ sợ mà thôi. Thiếp là Chân hậu, chàng là hậu thân của Công Cán. Ngày trước chàng vì thiếp mà bị tội, nên trong lòng thiếp thấy bất nhẫn. Cuộc gặp gỡ hôm nay cũng tạm gọi là để báo đáp mối tình si vậy". Lưu hỏi Ngụy Văn[180] hiện ở đâu, mỹ nhân đáp "Tào Phi chẳng qua chỉ là đứa con tầm thường của lão cha làm giặc, thiếp ngẫu nhiên gặp kẻ phú quý thì theo chơi đùa vài năm, chuyện qua rồi cũng chẳng lưu luyến gì. Trước đây y vì việc của A Man[181] nên bị giam cầm lâu ngày dưới U minh, hiện nay không rõ ra sao. Nhưng Trần Tư[182] thì giữ chức coi sổ sách cho Thượng đế, thỉnh thoảng thiếp cũng có gặp". Kế có cỗ kiệu rồng tới dừng trong sân, mỹ nhân bèn rút chiếc nhẫn ngọc tặng Lưu rồi từ giã lên kiệu, mây đưa mù cuốn mà đi. Lưu từ đó học hành tấn tới nhưng nhớ nhung người đẹp, thẫn thờ như ngây.

Vài tháng sau thì héo hon như sắp chết, mẹ không biết vì sao, lấy

làm lo lắng. Chợt có một bà già trong nhà hỏi Lưu “Lang quân đang nhớ nhung ai lắm phải không?". Lưu thấy lời nói hơi đúng, không giấu được nên ậm ừ. Bà già nói “Lang quân cứ viết một phong thư, ta có thể mời tới cho". Lưu vừa sợ vừa mừng, nói "Bà có thuật lạ mà trước nay cứ bị vùi chôn giữa đám người tầm thường, nếu quả mời được tới đây thì ta không dám quên ơn”. Bèn viết thư đưa, bà già ra đi, nửa đêm trở về nói với Lưu "May mà không hỏng việc. Ta vừa tới cổng, người gác cho là yêu quái định bắt trói. Ta bèn đưa thư của lang quân ra, y cầm vào rồi lát sau ra gọi ta vào trong. Phu nhân cũng ngậm ngùi than thở, nói rằng không thể gặp lại, cũng định viết thư trả lời, nhưng ta thưa rằng lang quân ốm nặng, không phải một lá thư mà chữa khỏi được. Phu nhân nghĩ ngợi một lúc rồi buông bút nói “Vậy xin phiền báo trước với chàng Lưu rằng ta sẽ đưa ngay tới cho chàng một người vợ đẹp". Lúc ta ra về lại dặn dò rằng đây là việc trăm năm, không được nói lộ ra mới có thể sống với nhau lâu dài".

Lưu mừng rỡ hứa sẽ theo lời. Sáng hôm sau quả có bà lão dắt một cô gái dung nhan tuyệt đẹp tới gặp mẹ Lưu, tự xưng là họ Trần, cô gái là con ruột, tên Tư Hương, xin đem gả cho Lưu. Mẹ Lưu rất thích cô gái, bàn việc sính lễ, nhưng họ Trần không đòi hỏi tiền bạc gì cả, qua đám cưới là đi. Lưu ngầm biết là việc lạ hỏi riêng cô gái là có quan hệ thế nào với phu nhân. Nàng đáp "Thiếp là con hát cũ ở đài Đồng Tước”[183]. Lưu ngờ là ma, nàng nói “Không phải đâu. Thiếp và phu nhân đều có tên trong sổ tiên, nhưng vô tình mắc tội cùng bị đày xuống nhân gian. Phu nhân đã về ngôi cũ, thiếp thì chưa hết hạn bị phạt nhưng phu nhân xin với Thiên tào cho thiếp theo để sai phái, mọi việc đều chỉ phải theo lệnh của phu nhân, vì vậy cũng thường được gần gũi hầu hạ người".

Một hôm có bà già mù dắt con chó vàng tới nhà xin ăn, gõ phách ca hát. Cô gái vừa bước ra xem thì con chó giật đứt dây xông vào cắn. Nàng hoảng sợ bỏ chạy thì tà áo đã bị cắn đứt. Lưu vác gậy đuổi theo đập, con chó càng giận dữ nhai xé manh áo dứt được, trong chớp mắt đã nát vụn ra. Bà già mù nắm lông gáy nó rồi buộc lại dắt đi. Lưu vào thăm thấy cô gái vẫn còn đầy vẻ sợ sệt, bèn nói “Nàng là người tiên, sao còn sợ chó?". Nàng đáp “Chàng không biết, chứ con chó ấy là lão A Man hóa thân, giận thiếp không tuân theo lời dặn lúc chia hương đấy”. Lưu định mua con chó để đập chết, nàng nói “Không được đâu. Thượng đế phạt y như vậy, đâu được giết càn". Được hai năm, ai gặp cô gái cũng kinh ngạc vì thấy nàng quá đẹp, mà

hỏi tới lai lịch thì rất mơ hồ, nên đều ngờ nàng là yêu quái. Mẹ hỏi, Lưu cũng nói qua loa về chuyện lạ. Mẹ cả bảo phải bỏ vợ nhưng Lưu không nghe. Mẹ bèn ngầm mời thuật sĩ tới làm phép ở sân, vừa chỉ đất dựng đàn thì cô gái đà buồn bã nói "Vốn hẹn ước sống với nhau đến lúc bạc đầu, nay mẹ già đã ngờ vực thì tự rõ đã hết tình nghĩa rồi. Có điều muốn thiếp tự đi cũng không khó, chứ loại bùa chú ấy mà sai khiến nổi thiếp à!". Rồi bó củi châm lửa ném xuống dưới bậc thềm, trong chớp mắt khói mù toả ra che kín cả phòng ốc, đối diện không nhìn thấy mặt nhau. Kế có tiếng nổ ầm ầm như sấm sét, rồi màn khói tan đi nhìn lại thì thuật sĩ đã bảy khiếu đổ máu chết rồi. Vào phòng tìm thì cô gái đã biến mất, gọi bà già lên hỏi cũng không rõ đã đi đâu rồi. Lúc ấy Lưu mới kể lại cho mẹ biết rằng bà ta là hồ.

Dị Sử thị nói: *Buổi đầu lấy chồng họ Viên, sau về làm vợ họ Tào, cuối cùng lại có tình vơi Công Cán, ngươi tiên lẽ ra không nên như thế. Song bình tâm mà bàn thì đứa con soán ngôi của A Man mà lại có được người vợ trinh tiết sao? Còn con chó nhân thấy người con hát cũ lẽ ra phải hiểu lời dặn thêu giày lúc chia hương là ngu muội mới đúng, chứ lại còn ghen tuông à! Than ôi, kẻ gian hùng không biết tự thương xót mình, khiến người sau phải thương xót vậy.*

151. Hoạn Nương

Ôn Như Xuân là con nhà thế gia ở đất Tần (tỉnh Thiểm Tây, lúc nhỏ say mê đàn cầm, dù đi xa nhà cũng không rời tay. Có lần tới đất Tấn (tỉnh Sơn Tây), đi ngang một ngôi chùa cổ, buộc ngựa ngoài cổng vào nghỉ chân. Vào trong thì thấy có một vị đạo nhân mặc áo vải ngồi xổm ở hành lang, dựng cây gậy trúc vào vách, đeo một chiếc túi đựng đàn bằng vải bông thêu. Ôn thấy đúng sở thích, nhân hỏi “Đạo sĩ cũng giỏi đàn cầm sao?”. Đạo nhân đáp "Thật rất không giỏi, chỉ mong gặp người giỏi để học thôi". Rồi mở túi lấy đàn ra trao cho Ôn, Ôn nhìn thì thấy vân gỗ rất đẹp, dạo thử một câu thấy tiếng trong vang lạ thường, thích thú đàn luôn một khúc ngắn. Đạo sĩ cười khẽ như có ý chê là chưa giỏi, Ôn bèn trổ hết tài nghệ. Đạo nhân nhếch mép nói “Cũng hay, cũng hay, nhưng chưa đủ để làm thầy của bần đạo”. Ôn cho là có ý khoa trương, bèn trao lại đàn xin được nghe thử. Đạo nhân tiếp lấy đàn đặt lên đầu gối, vừa mới bật vài tiếng đã thấy gió mát thoảng tới, giây lát thì hàng trăm loài chim tới tụ họp, đậu kín trên cây trước sân chùa. Ôn vô cùng kinh ngạc, sụp lạy xin theo học. Đạo nhân đàn lại ba lần, Ôn chăm chú lắng nghe, bắt đầu hiểu được tiết tấu. Đạo nhân bảo đàn lại thử, chỉ thêm những chỗ sai rồi nói "Bấy nhiêu là ở trần gian không ai bằng rồi đấy!".

Ôn từ đó chuyên tâm tập luyện, nổi tiếng là tuyệt kỹ. Sau Ôn trở về đất Tần, còn cách nhà vài mươi dặm thì trời tối mưa to, không có chỗ nào nghỉ đêm. Thấy cạnh đường thấy có một xóm nhỏ liền rảo bước tới, không kịp hỏi han chọn lựa, thấy một cái cổng thì bước thẳng vào, tới tận trong nhà vẫn thấy im ắng như không có người. Giây lát có một nữ lang bước ra, khoảng mười bảy mười tám tuổi, đẹp như thiên tiên, ngẩng đầu thấy khách thì hoảng sợ chạy trở vào. Ôn lúc ấy chưa có vợ, vừa nhìn thấy nàng đã say mê. Lát sau một bà lão ra hỏi chuyện, Ôn xưng tên họ rồi xin cho ngủ trọ qua đêm. Bà lão nói “Ngủ trọ cũng được, chỉ hiềm nhà thiếu giường chõng, nếu khách không ngại thì xin trải đệm xuống đất mời nghỉ tạm”. Rồi thắp đèn mang ra, đem cỏ khô rải xuống đất, ý tứ rất ân cần. Ôn hỏi họ tên, bà đáp "Già họ Tiêu”. Ôn lại hỏi nữ lang là ai, bà đáp “Đó là Hoạn Nương, con nuôi của già". Ôn nói :Nếu không chê nghèo hèn, thì ta muốn hỏi cưới có được không?”. Bà cau mày đáp “Chuyện đó thì già không thể vâng mệnh được”. Ôn hỏi vì sao, bà chỉ đáp là khó

nói rồi im lặng. Bà già vào nhà trong, Ôn nhìn tới bó cỏ trải đệm thì vừa ướt vừa mục không sao nằm được, đành ngồi suông gảy đàn qua đêm, chờ tạnh mưa rồi ra về.

Trong huyện có quan Bộ lang đã về hưu họ Cát, rất thích kẻ văn nhân. Ôn ngẫu nhiên tới chơi, vâng lệnh gảy đàn cầm, thấy sau rèm thấp thoáng có bóng phụ nữ nghe trộm. Chợt có cơn gió thổi vẹt bức rèm, thấy là một thiếu nữ đang tuổi cập kê, dung nhan tuyệt thế. Đó là con gái Cát, tiểu tự là Lương Công, giỏi từ phú, nổi tiếng nhan sắc. Ôn động lòng, về thưa với mẹ nhờ người tới hỏi, nhưng Cát chê nhà Ôn nghèo khổ không chịu gả. Nhưng cô gái sau khi nghe tiếng đàn đã thầm hâm mộ, chỉ mong ước được nghe nữa. Song Ôn vì chuyện dạm hỏi không thành nên ý chán tình buồn không lui tới nhà họ Cát nữa. Một hôm cô gái ra vườn chơi, nhặt được một tờ giấy cũ, trên có bài từ theo điệu Tiếc xuân thừa như sau:

Nhân hận thành si, chuyển tư tác tưởng, nhật nhật vị tình điên đảo.

Hai đường đới túy, dương liễu thương xuân, đồng thị nhất ban hoài bão

Thậm đắc tân sầu cựu sầu, tiễn tận hoàn sinh, tiện như thanh thảo

Tự biệt ly, chỉ tại nại hà thiên lý, độ tương hôn hiểu.

Kim nhật cá túc tổn xuân sơn, vọng xuyên thu thủy, đạo khí dĩ phan khí liễu.

Phương khâm đố mộng, ngọc lậu kinh hồn, yếu thụy hà năng thụy hảo.

Mạn thuyết trường tiêu tự niên, nùng thị nhất niên, ty canh do thiểu.

Quá tam canh dĩ thị tam niên, cánh hữu hà nhân bất lão.

(Vì hận thành ngây, nhớ nhớ thương thương, ngày tháng vì tình bối rối.

Hải đường say ngủ, dương liễu đau xuân, ấy cũng một lòng tiếc nuối.

Đến nỗi sầu xưa sầu nay, cắt rồi lại sinh, cứ như cỏ bãi.

Từ chia ly, ở nơi không biết làm sao, bao phen sớm tối.

Hôm nay cau mặt non xuân, nhìn suốt nước thu, nói bỏ cũng liều để nói.

Chăn thơm ghét mộng, giọt lậu bay hồn, muốn ngủ làm sao ngủ nổi.

Nghe nói đêm dài như một năm, ta thấy một năm, so một canh còn ngắn ngủi.

Qua canh ba là đã ba năm, thử hỏi ai người không mỏi)

Cô gái ngâm ngợi ba bốn lần, trong lòng thích lắm, đem về lấy giấy văn gấm chép một bản khác đặt ở bàn, nhưng lát sau tìm tới đã không thấy đâu nữa, nghĩ rằng gió thổi bay mất. Gặp lúc Cát đi ngang cửa phòng nhặt được, cho là Lương Công làm ra, rất ghét vì lời lẽ lẳng lơ bèn đốt đi nhưng chưa nỡ nói ra, định bụng sẽ gã chồng cho con sớm. Vừa lúc ấy có công tử con quan Phương bá họ Lưu ở huyện Lâm (tỉnh Sơn Đông) chongười tới dạm hỏi, Cát mừng rỡ, nhưng còn muốn gặp mặt công tử một lần. Công tử bèn ăn mặc sang trọng tới ra mắt, phong tư đẹp đẽ, Cát rất vui lòng, bày tiệc khoản đãi ân cần. Kế công tử chào về, trên chỗ ngồi rớt lại một chiếc giày con gái. Cát cho rằng tính nết đàng điếm, ghét lắm liền gọi người mai mối tới kể rõ. Công tử ra sức biện bạch rằng oan, nhưng Cát không nghe, nhất quyết tuyệt hôn.

Trước đó họ Cát có loại hoa cúc xanh, giữ không cho ai nhân giống, Lương Công đem trồng trong phòng riêng. Vườn cúc nhà Ôn chợt nảy ra hai giò màu xanh, bạn bè nghe thấy đồn đại nhau kéo tới xem, Ôn cũng rất nâng niu quý báu. Sáng sớm ra xem nhặt được bên luống hoa một tờ giấy chép bài từ *Tiếc xuân thừa*, đọc đi đọc lại, không biết từ đâu tới, thấy trong bài có chữ Xuân là tên mình, càng thêm cảm xúc, đem vào bàn bình phẩm nọ kia, lời lẽ bậy bạ. Lúc ấy Cát nghe nói cúc nhà họ ôn biến ra màu xanh ngạc nhiên tới xem, vào phòng sách nhìn thấy bài từ bèn cầm lên đọc. Ôn vì lời bình của mình sỗ sàng, vội giằng lại vò nát. Cát chỉ kịp đọc được một hai câu, thì đúng là bài từ đã nhặt được trước phòng con gái, vô cùng nghi ngờ, lại cho rằng cả giống cúc xanh cũng là do Lương Công tặng. Về nhà nói với vợ, bảo căn vặn Lương Công, Lương Công khóc lóc đòi tự tử. Mà việc lại không có chứng cớ gì, không thể biết rõ hư thực, phu nhân sợ tai tiếng đồn ra bèn bàn chẳng bằng cứ gả con gái luôn cho Ôn. Cát cho là phải liền bán tin cho Ôn. Ôn mừng quá, hôm ấy lập tức mời bè bạn tới uống rượu ngắm cúc xanh, đốt trầm gảy đàn đến khuya mới tan.

Ôn vào phòng ngủ rồi, đứa tiểu đồng coi phòng sách nghe thấy tiếng đàn tự nhiên vang lên, lúc đầu còn tưởng bọn tôi tớ trong nhà nghịch ngợm, sau thấy không có ai mới vào thưa với Ôn. Ôn đích thân tới xem quả đúng, nghe tiếng đàn ngập ngừng như bắt chước mình mà chưa được, đánh lửa xộc vào thì không thấy ai. Ôn đem đàn đi, từ đó cả đêm yên ắng. Vì thế ngờ là hồ, nghĩ rằng nó muốn học đàn, nên cứ mỗi buổi tối gảy một khúc rồi để đàn lại đấy cho mặc ý

tập, như là thầy dạy đàn vậy. Đêm đêm rình nghe, qua sáu bảy đêm tiếng đàn đã đúng khúc điệu, nghe động lòng người. Ôn làm đám cưới xong, vợ chồng cùng kể lại chuyện bài từ mới biết đầu mối nhân duyên là đó, nhưng vẫn không rõ là từ đâu ra. Lương Công nghe chuyện lạ tiếng đàn tự nhiên kêu, tới nghe rồi nói “Đây không phải là hồ đâu. Âm điệu não nùng ai oán lắm, như là tiếng đàn ma". Ôn chưa tin lắm, Lương Công nhân đó nói nhà mình có chiếc gương cổ có thể soi thấy ma quỷ.

Hôm sau sai người về lấy, chờ tiếng đàn vang lên liền cầm gương sấn vào thắp đèn lên, quả có một cô gái đang run rẫy trong góc phòng không trốn núp được, nhìn kỹ thì chính là Hoạn Nương nhà họ Triệu. Ôn cả sợ gặng hỏi, nàng sa nước mắt đáp “Thiếp làm mai mối cho chàng, đâu phải không có ơn đức, sao nỡ bức báth nhau quá vậy?”. Ôn xin cất gương nhưng hẹn đừug biến đi, Hoạn Nương ưng thuận, Ôn bèn cất gương. Cô gái ngồi xa xa, nói “Thiếp là con gái quan Thái thú, chết đã trăm năm nay. Lúc còn nhỏ rất thích đàn cầm, đàn tranh, đàn tranh thì đã tạm biết, còn đàn cầm thì chưa được chân truyền nên vẫn ấm ức chốn suối vàng. Khi chàng có lòng ghé lại nhà, được nghe âm điệu cao nhã đã rất hâm mộ. Chỉ hờn mình khác loài không thể theo sửa túi nâng khăn, nên đã ngấm ngầm tìm cách giúp chàng cưới người giai ngẫu để đền đáp tình thương mến. Chiếc giày công tử họ Lưu để rơi, bài từ Tiếc xuân thừa bay tới, đều là do thiếp làm ra, tạ ơn thầy học như thế không phải không vất vả đâu”. Vợ chồng cảm động lạy tạ, Hoạn Nương nói "Ngón đàn của chàng thiếp đã hiểu được quá nửa, nhưng chưa thấu triệt chỗ tinh thần, xin gảy cho thiếp được nghe một lần nữa”.

Xuân theo lời, lại gảy đàn để chỉ rõ cách thức. Hoạn Nương cả mừng, nói "Thiếp đã hiểu cả rồi", rồi đứng lên từ biệt. Lương Công vốn giỏi đàn tranh, nghe Hoạn Nương cũng sở trường môn này, xin gảy cho nghe một lần. Hoạn Nương không từ chối, tiếng đàn khúc nhạc đều không phải là người trần sánh kịp. Lương Công khen ngợi, xin dạy lại cho mình. Hoạn Nương lấy bút ghi lại bản đàn, gồm mười tám chương, rồi đứng lên từ biệt. Vợ chồng cố giữ lại, Hoạn Nương buồn bã nói “Chàng được sắt cầm hòa hiệp, vợ chồng mà cũng là tri âm, kẻ bạc phận làm sao có được phúc ấy? Nếu có duyên phận, thì kiếp sau sẽ được gặp nhau”. Rồi lấy ra một cuộn giấy đưa cho Ôn, nói “Đây là chân dung của thiếp, nếu không quên bà mối thì xin đem treo trong phòng ngủ, lúc nào vui vẻ cứ đốt một lò trầm, gảy một

khúc đàn, thì là thiếp được hưởng vậy". Nói xong bước ra cửa biến mất.

152. A Tú

Lưu Tử Cố ở huyện Hải Châu (tỉnh Giang Tô), lúc mười lăm tuổi tới đất Cái thăm cậu, gặp một cô gái trong chợ bán tạp hóa, xinh đẹp vô song, lòng rất yêu thích, bước vào vờ mua quạt. Cô gái lên tiếng gọi cha, người cha ra, Lưu cụt hứng, cố tình trả giá rẻ rồi bỏ đi. Đứng xa thấy người cha đi nơi khác, liền quay lại, cô gái định tìm gọi cha, Lưu ngăn lại, nói "Không cần, cứ nói giá, ta không trả rẻ đâu". Cô gái theo lời, cố ý nói giá thật cao, Lưu không nỡ mặc cả, rút tiền trả rồi đi. Hôm sau lại tới, lại như hôm trước, đi được vài bước, cô gái gọi theo "Trở lại đã! Vừa rồi ta nói dối thôi, giá ấy quá đắt". Rồi trả lại nửa tiền, Lưu càng mến là thành thật, cứ rảnh là tìm tới, vì thế ngày càng quen thuộc. Cô gái hỏi chàng ở đâu, Lưu nói thật, hỏi lại thì cô gái tự nói họ Diêu. Lúc ra về, nàng lấy giấy gói những vật Lưu mua lại cẩn thận, rồi liếm ướt để dán lại. Lưu đem về không dám động tới, sợ mất vết lưỡi của nàng.

Được nửa tháng, người đầy tớ rình biết, ngầm bàn với cậu bắt phải về. Lưu buồn bực không vui, đem các thứ khăn hương phấn sáp đã mua giấu vào một cái tráp, lúc vắng người lại đóng cửa kiểm lại một lượt, giở tới là ngẩn ngơ. Năm sau lại tới đất Cái, vừa buông hành lý xuống là tìm ngay tới chỗ cô gái, tới nơi thì thấy cửa ngõ đóng chặt. Thất vọng trở về, cứ nghĩ rằng nàng đi vắng chưa về. Sáng sớm hôm sau lại tới thì cửa vẫn đóng như cũ. Hỏi các nhà hàng xóm mới biết họ Diêu vốn là người huyện Quảng Ninh (tỉnh Quảng Đông), vì buôn bán không lời lãi bao nhiêu nên tạm về quê, cũng không biết lúc nào sẽ trở lại. Lưu buồn rầu, ở lại vài ngày rồi chán nản ra về. Bàn tới chuyện lấy vợ thì mấy lần đều không chịu nghe lời mẹ, mẹ vừa tức giận vừa kỳ quái, người đầy tớ liền lén kể chuyện năm trước cho mẹ biết, mẹ càng ráo riết ngăn cấm, không cho lui tới đất Cái nữa.

Lưu chợt trở nên rầu rĩ, giảm ăn bỏ học, mẹ lo lắng không biết làm sao, nghĩ thôi chẳng bằng theo ý con, liền lập tức sắm sửa hành trang cho Lưu tới đất Cái, lại dặn nhắn với cậu nhờ làm mối giùm. Cậu theo lời, qua nhà họ Diêu, lát sau trở về nói "Việc không xong rồi. A Tú đã gả cho một người ở Quảng Ninh!". Lưu cúi đầu thẫn thờ, lòng như tro lạnh, hết cả hy vọng. Về nhà rồi, cứ ôm cái tráp rơi lệ, bồi hồi tưởng nhớ, chỉ mong trên đời có người giống như thế. Lúc ấy

có người mối tới, khen con gái họ Hoàng ở huyện Phục Châu (tỉnh Liêu Ninh) tuyệt đẹp. Lưu sợ không đúng, sai đánh xe tới đất Phục. Vào cửa tây huyện thành, thấy phía bắc có một gian nhà, hai cánh cổng khép hờ, có một cô gái rất giống A Tú. Lại chú mục nhìn theo, thấy cô gái vừa đi vừa ngoảnh lại mà vào, đích thị không sai. Lưu rất ngờ vực, bèn thuê nhà ở liền bên đông, hỏi dò thì đó là nhà họ Lý, nghĩ đi nghĩ lại, chẳng lẽ trên đời lại có người giống nhau đến thế sao?

Ở đó mấy hôm, không nhờ ai được, chỉ ngày ngày trông ngóng ngoài cổng, chờ dịp cô gái đi ra. Một hôm, mặt trời vừa xế, cô gái quả ra, chợt thấy Lưu, liền quay vào đóng cửa, lấy tay chỉ ra phía sau, để bàn tay lên ngang trán rồi vào. Lưu rất mừng nhưng không hiểu ý, ngẫm nghĩ hồi lâu, rảo bước ra sau nhà, thấy vườn hoang vắng vẻ, phía tây có một bức tường thấp khoảng ngang vai, chợt hiểu ra liền ngồi xuống núp trong đám cỏ sương. Hồi lâu có người sau tường thò đầu ra hỏi khẽ “Tới chưa?", Lưu lên tiếng rồi đứng dậy, nhìn kỹ thì đúng là A Tú, bật khóc lớn, nước mắt chảy ròng ròng. Cô gái cách tường đưa tay vuốt ve Lưu, lấy khăn lau nước mắt cho, ân cần an ủi. Lưu nói "Tìm đủ cách mà không được gặp, tự nghĩ kiếp này thế là thôi, ngờ đâu lại có đêm nay, nhưng nàng vì sao lại tới đây?”, cô gái đáp "Họ Lý là chú bên ngoại của thiếp”. Lưu xin leo qua tường, cô gái nói "Chàng cứ về trước, bảo người hầu đi ngủ chỗ khác, thiếp sẽ tự tới”. Lưu theo lời ngồi đợi, giây lát cô gái lặng lẽ bước vào, ăn mặc không lộng lẫy lắm, vẫn quần áo ngày trước.

Lưu kéo ngồi xuống, kể lễ nỗi khổ, rồi hỏi “Nghe nói nàng đã nhận sính lễ của người ta, sao chưa cưới?". Cô gái đáp “Nói thiếp đã nhận sính lễ là nói sai đấy. Cha thiếp thấy đường sá xa xôi, không muốn gả thiếp cho công tử, có lẽ đó là cậu nói thác ra để chàng hết mong tưởng mà thôi". Rồi đó cùng lên giường ngủ, thương yêu đằm thắm không sao nói xiết. Đến canh tư, nàng trở dậy trèo qua tường mà về. Lưu từ đó quên cả ý định tới nhà họ Hoàng, trọ lại luôn nửa tháng, tuyệt nhiên không nói tới việc trở về. Một đêm người đầy tớ dậy cho ngựa ăn, thấy trong phòng còn sáng đèn, nhìn vào thấy A Tú sợ lắm nhưng không dám hỏi chủ, chỉ ra chợ hỏi thăm, rồi mới về hỏi Lưu “Người đêm đêm vẫn đi lại với công tử là ai thế?”.

Lưu ban đầu còn giấu diếm, người đầy tớ nói “Nhà này vắng vẻ, là nơi quỷ hồ tụ tập, công tử nên giữ gìn. Cô gái nhà họ Diêu kia làm gì mà tới đây?". Lưu mới ngượng nghịu đáp “Nhà hàng xóm phía tây là

chú bên ngoại của nàng, có gì mà ngừ vực". Người đầy tớ nói "Ta đã hỏi kỹ rồi, nhà bên đông chỉ có một bà già cô đơn, nhà bên tây chỉ có một người con trai còn nhỏ, chẳng ai có họ hàng thân thích. Người công tử gặp kia ắt là ma quỷ, không thì lẽ nào cái áo mấy năm vẫn không thay, vả lại da mặt quá trắng, hai má lại hơi gầy, lúc cười không thấy lúm đồng tiền, không đẹp bằng A Tú". Lưu nghĩ lại phát hoảng, nói "Vậy thì làm sao?". Người đầy tớ bàn đợi cô gái đến, cầm binh khí xông vào đánh. Tối cô gái tới, nói với Lưu rằng "Biết chàng sinh lòng ngờ vực, nhưng thiếp cũng không có ý gì khác, chẳng qua cho trọn duyên phận với nhau thôi". Chưa dứt lời thì người đầy tớ đạp cửa xông vào, cô gái quát "Bỏ ngay binh khí xuống, mang rượu ra đây mau, để ta từ biệt chủ nhân". Người đầy tớ tự nhiên ném dao xuống như bị cướp mất. Lưu càng sợ, gượng gạo ngồi tiếp rượu, còn cô gái vẫn cười nói như thường, nói với Lưu rằng "Biết tâm sự chàng, vẫn định tìm cách giúp cho chút ít, vất vả đề phòng nhau làm gì? Thiếp tuy không phải A Tú, nhưng cũng thấy mình không kém, chàng nhìn kỹ xem có phải không nào?".

Lưu toàn thân nổi gai ốc, ú ớ không đáp được. Cô gái thấy đã sang canh ba, cầm chén rượu uống một hớp rồi đứng lên nói "Ta cứ đi đã, đợi sau đêm động phòng hoa chúc sẽ lại tới so sánh với mỹ nhân nhà chàng xem ai hơn kém", kế quay người biến mất. Lưu tin lời hồ, lại sang đất Cái, giận cậu lừa mình nên không tới ở nhà cậu mà trọ ở gần nhà họ Diêu, nhờ người qua làm mối, đút cho nhiều tiền. Vợ Diêu nói "Chú nó định gả chồng cho cháu ở Quảng Ninh nên cha nó tới đó, việc thành hay không chưa thể biết, phải đợi ông ấy về mới bàn được". Lưu nghe nói bàng hoàng không biết làm sao, chỉ còn cách cố đợi. Qua hơn mười ngày, chợt nghe có loạn, ban đầu còn ngờ là đồn nhảm, ít lâu sau tin càng gấp, bèn thu xếp ra đi. Giữa đường gặp giặc, chủ tớ lạc nhau, Lưu bị đội tiền tiêu bắt. Thấy Lưu là học trò yếu đuối nên chúng canh phòng lơ là, Lưu liền trộm ngựa trốn đi.

Tới ranh giới Hải Châu, thấy một cô gái đầu tóc rối bù mặt mũi nhem nhuốc, bước cao bước thấp khập khiễng trên đường. Lưu dong ngựa vượt qua, cô gái gọi "Người cưỡi ngựa có phải là chàng Lưu không?". Lưu kìm ngựa nhìn kỹ thì ra là A Tú, trong lòng còn ngại là hồ, bèn hỏi "Nàng đúng là A Tú chứ?". Cô gái hỏi tại sao lại nói thế, Lưu kể lại chuyện mình đã gặp. Cô gái nói "Thiếp là A Tú thật đây, không phải là kẻ mạo danh đâu. Cha dắt thiếp từ Quảng Ninh về, gặp loạn bị bắt, họ đưa ngựa cho cưỡi nhưng ngã lên ngã xuống. Chợt có

một cô gái nắm cổ tay thiếp kéo đi, quanh co giữa đám quân cũng không có ai hỏi. Nàng đi nhanh như bay, thiếp kiệt sức vẫn không theo kịp, được trăm bước đã tụt lại sau mấy lần. Hồi lâu nghe tiếng người ngựa xa dần, nàng mới buông tay thiếp ra nói "Xin chào, đường phía trước đều yên ổn, cứ thong thả mà đi, người yêu của nàng sẽ tới, nên theo chàng cùng về". Lưu biết đó là hồ, rất cảm kích, nhân kể rõ vì sao mình lưu lại đất Cái. Cô gái nói chú định gả nàng cho họ Phương, chưa kịp ăn hỏi thì gặp loạn, Lưu mới biết lời cậu nói không phải là dối trá. Bèn đỡ nàng lên ngựa cùng về, tới cổng nghe nói mẹ già vẫn khoẻ mạnh, cả mừng buộc ngựa vào nhà, kể lại mọi chuyện.

Mẹ cũng mừng, bèn sửa soạn cho cô gái tắm gội, nàng trang điểm xong lên ra mắt, dung quang lộng lẫy, mẹ càng vui vẻ nói “Chẳng trách thằng nhỏ ngây kia nằm mơ cũng không quên". Bèn sắp xếp chăn nệm cho nàng ngủ cùng phòng với mình, rồi sai người tới đất Cái báo tin cho họ Diêu. Không bao lâu vợ chồng họ Diêu cùng tới, chọn ngày lành làm lễ cưới cho con gái rồi về. Cái tráp Lưu cất giữ còn nguyên dấu niêm phong, nhưng có hộp phấn mở ra thì toàn là đất đỏ. Lưu lấy làm lạ, cô gái che miệng cười nói "Vụ lừa gạt mấy năm trước nay bị lộ rồi. Lúc ấy thấy chàng để mặc thiếp gói hàng, không xem lại thật giả, nên làm thế để đùa giỡn thôi”. Đang lúc cười đùa, chợt một người vén rèm bước vào nói "Vui vẻ như thế thì phải tạ ơn bà mối chứ!”. Lưu nhìn thì lại là một A Tú nữa. Vội vàng gọi mẹ, mẹ và người nhà đổ tới mà không ai phân biệt được. Lưu vừa ngoảnh đi cũng lẫn luôn, chăm chú nhìn hồi lâu mới nhận ra, chắp tay vái tạ. Cô gái cầm gương tự soi rồi thẹn thùng rảo bước ra, tìm theo thì đã biến mất.

Vợ chồng cảm nghĩa lập bài vị thờ trong phòng. Một đêm Lưu say rượu về phòng thấy tối tăm không có ai, đang thắp đèn thì A Tú tới. Lưu kéo lại hỏi đi đâu, nàng cười nói “Hơi rượu sặc sụa chẳng ai chịu được mà còn tra hỏi này nọ. Đã ai đi ngoại tình đâu chứ!". Lưu cười ôm má nàng, cô gái hỏi "Chàng trông thiếp với chị hồ ai đẹp hon?”. Lưu nói "Nàng đẹp hơn, nhưng chỉ biết xem bề ngoài thì không phân biệt được". Kế khép cửa phòng ôm nhau đùa giỡn, lát sau có tiếng gõ cửa, cô gái đứng dậy cười nói “Chàng cũng chỉ là kẻ biết xem bề ngoài mà thôi". Lưu không hiểu, ra mở cửa thì A Tú bước vào, rất ngạc nhiên, mới biết người cùng chuyện trò vừa rồi là hồ. Trong bóng tối lại nghe thấy tiếng cười, hai vợ chồng ngẩng lên

không khấn khứa, xin nàng hiện hình. Hồ nói "Ta không muốn gặp A Tú". Hỏi sao không hóa ra dung mạo khác, hồ đáp "Ta không làm được". Hỏi sao không làm được, hồ đáp "A Tú là em gái ta, kiếp trước không may chết yểu. Khi còn sống, cùng ta theo mẹ lên thiên cung ra mắt Tây Vương Mẫu, lấy làm hâm mộ, lúc về cố gắng bắt chước. Em ta thông tuệ hơn, chỉ một tháng là bắt chước giống hệt, ta bắt chước tới ba năm mới giống mà vẫn không bằng. Nay đã qua kiếp khác, tụ nghĩ đã hơn, không ngờ vẫn như xưa. Ta cam lòng thành của hai người, nên thỉnh thoảng sẽ tới thăm, bây giờ thì đi đây", rồi không nghe tiếng nói nữa.

Từ đó cứ năm ba ngày lại tới một lần, trong nhà có việc gì khó khăn trở ngại đều quyết cho cả. Khi A Tú về thăm cha mẹ thì tới ở luôn vài ngày không đi, tôi tớ đều sợ hãi lánh mặt. Nhà có mất gì thì lại ăn mặc đẹp đẽ, cài chiếc trâm đồi mồi dài mấy tấc, gọi tôi tớ lên nghiêm giọng bảo ai lấy trộm vật ấy đêm nay phải đem tới để vào chỗ ấy chỗ ấy, nếu không sẽ bị đau buốt óc thì đừng trách không nói trước, sáng ra quả lấy lại được đúng chỗ nàng đã nói. Ba năm sau không thấy tới nữa, nhưng nếu trong nhà có mất tiền lụa, A Tú bắt chước ăn mặc như nàng để dọa tôi tớ cũng thường lấy lại được.

153. Tiểu Thúy

Thái thường họ Vương người đất Việt (Chiết Giang), lúc còn là trẻ con có lần nằm ngủ ban ngày trên giường, bỗng trời tối sầm, sấm sét nổi lên ầm ầm, có con vật to hơn con mèo tới nằm nép bên cạnh, quanh quẩn không rời. Hồi lâu trời tạnh, con vật bỏ đi, nhìn lại thì không phải là mèo, mới sợ, gọi anh ở phòng bên. Anh nghe kể, mừng nói “Em ắt sẽ quý hiển to, đó là hổ tới núp trốn sấm sét đấy". Sau quả Vương tuổi trẻ đã thi đỗ Tiến sĩ, rồi từ chức Tri huyện về kinh làm Thị ngự. Sinh được một trai là Nguyên Phong rất ngây ngô, mười sáu tuổi vẫn chưa biết phân biệt con cái với con đực, quanh vùng vì vậy không ai chịu gả con gái cho, Vương rất lo lắng. Chợt có người đàn bà dắt một cô gái tới nhà xin gả cho Nguyên Phong. Nhìn tới cô gái, thấy nhoẻn miệng tươi cười, xinh đẹp như tiên. Vương mừng rỡ hỏi họ tên, người đàn bà tự nói họ Ngu, con gái tên Tiểu Thúy, vừa mười sáu tuổi. Bàn tới sính lễ, bà ta nói “Trước nay nó ở với ta rau cháo không đủ no, nay một sớm được gởi thân vào chốn nhà cao cửa rộng, có kẻ hầu người hạ, thừa miếng ngon của lạ, nó được vừa ý mà ta cũng được thỏa lòng, có phải bán rau đâu mà nói giá!". Phu nhân mừng lắm, tiếp đãi rất hậu.

Người đàn bà liền bảo cô gái lạy Vương và phu nhân, dặn "Đây là cha chồng, mẹ chồng của ngươi, phải hầu hạ cẩn thận. Ta vội lắm phải đi, vài ba hôm nữa sẽ trở lại". Vương sai đầy tớ thắng ngựa đưa về, bà ta nói làng xóm không xa, không dám làm phiền rồi ra cửa đi. Tiểu Thúy cũng không hề buồn nhớ, lập tức trút đồ trang sức trong rương ra khoe, phu nhân cũng thấy thích. Mấy hôm sau không thấy người đàn bà tới, hỏi quê quán thì nàng cũng ngẩn ngơ không nói rõ được đường sá thế nào. Bèn sắp đặt một khu nhà riêng cho vợ chồng làm lễ thành hôn. Họ hàng nghe Vương cưới bừa con nhà bần tiện làm dâu ai cũng chê cười, nhưng lúc nhìn thấy cô gái đều kinh ngạc, từ đó mới thôi dè bỉu. Cô gái lại rất thông minh, biết dò ý tứ mừng giận của cha mẹ chồng. Vợ chồng Vương quý dâu quá thói thường, lại áy náy chỉ sợ cô gái chê con mình ngây, song nàng vẫn vui vẻ không hề bận tâm. ở nhà rất hay đùa giỡn, lấy vải khâu thành quả cầu đá chơi, mang đôi hài da nhỏ đá ra xa vài mươi bước cho công tử chạy theo nhặt, công tử và thị tỳ thường toát mồ hôi gọi nhau.

Một hôm Vương tình cờ đi qua, quả cầu bay tới trúng bốp giữa

mặt, cô gái và thị tỳ đều chạy trốn còn công tử vẫn nhảy nhót đuổi theo. Vương nổi giận lấy đá ném, công tử mới lăn ra đất gào khóc. Vương kể với vợ, phu nhân qua mắng cô gái, nàng chỉ cúi đầu mỉm cười, lấy tay xoa mép giường, phu nhân về rồi lại đùa nghịch như cũ. Có lần lấy son phấn vẽ mặt công tử vằn vện như quỷ, phu nhân nhìn thấy giận lắm, gọi nàng tới nhiếc móc, nàng chỉ dựa vào bàn mân mê giải lưng, không sợ hãi cũng không nói gì. Phu nhân không biết làm sao, bèn lấy gậy đánh con trai. Nguyên Phong kêu ầm lên, cô gái mới biến sắc quỳ xuống xin tha. Phu nhân nguôi giận ngay, vứt gậy bỏ về.

Cô gái cười kéo công tử vào nhà, phủi bụi trên quần áo cho, lau nước mắt, xoa những chỗ bị đánh, lấy táo và hạt dẻ cho ăn, công tử lại nín khóc vui ngay. Cô gái đóng cửa, lấy mũ áo thắng bộ cho công tử đóng vai Bá Vương[184], làm người ngoài sa mạc, còn mình thì trang điểm, bó lưng lại, đóng vai Ngu mỹ nhân, rồi lả lướt múa may dưới màn. Hoặc cắm lông đuôi chim trĩ lên tóc, gảy đàn tỳ bà, bập bùng tình tang, cười đùa ầm ĩ cả nhà, ngày nào cũng thế.

Vương vì con mình ngây không nỡ trách dâu, dù thoảng nghe thấy cũng bỏ qua. Cùng ngõ có nhà quan Cấp gián họ Vương, cách hơn mười căn, nhưng vốn không đi lại với nhau. Gặp lúc triều đình theo lệ ba năm xét công quan lại, Cấp gián ghét ông giữ ấn đạo Hà Nam, rắp tâm hãm hại. Ông biết ý, lo lắm mà không biết làm sao. Một đêm ông đi nằm sớm, cô gái đội mũ đeo đai như Tể tướng, cắt tơ trắng làm râu rậm, lại bắt hai tỳ nữ cải trang như quan hầu, lén lấy ngựa trong tàu ra cưỡi đi, nói đùa rằng tới thăm Vương tiên sinh. Tới cổng nhà Cấp gián lại lấy roi đánh người hầu, nói "Ta tới thăm Thị ngự họ Vương chứ có tới thăm Cấp gián họ Vương đâu, rồi dong ngựa trở về. Tới nhà, người gác cổng tưởng thật chạy vào báo, ông vùng dậy ra nghênh tiếp mới biết là con dâu đùa, giận lắm nói với phu nhân "Người ta đang tìm chuyện bới móc mình, mà mình lại tự đem cái xấu trong phòng khuê tới tận cổng nhà người ta báo thì tai họa không xa đâu!". Phu nhân giận, qua ngay phòng cô gái mắng nhiếc, nàng chỉ ngu ngơ cười không cãi lại một câu, đánh thì không nỡ mà đuổi thì nàng không cửa không nhà, vợ chồng buồn bực cả đêm không ngủ.

Lúc ấy ông Mỗ làm Tể tướng, uy thế lừng lẫy, nghi vệ phong thái xiêm áo quan hầu không khác gì với những cái cô gái giả trang. Cấp gián họ Vương cũng lầm tưởng là thật, mấy lần sai người tới rình ở cổng nhà Vương, đến nửa đêm vẫn chưa thấy khách ra, ngờ rằng Tể

tướng với Vương có mưu ngầm. Hôm sau vào chầu sớm gặp nhau bèn hỏi "Đêm qua tướng công đến nhà ông à?". Vương ngờ là y nói mỉa, ngượng ngùng dạ dạ không trả lời. Cấp gián càng nghi hoặc, bèn bỏ ý trước, từ đó lại cố lấy lòng ông. Ông dò biết sự tình, mừng thầm nhưng ngầm dặn phu nhân khuyên cô gái đừng làm những việc như thế nữa, nàng cười vâng dạ. Qua năm sau, Tể tướng bị bãi chức, kế có thư riêng gởi ông, lại đưa lầm vào nhà Cấp gián. Cấp gián cả mừng, trước tiên nhờ người quen ông tới hỏi mượn một vạn lượng vàng, ông từ chối. Cấp gián đích thân tới, ông tìm khăn áo mãi mà không thấy. Cấp gián đợi lâu, giận ông xấc xược, tức tối toan ra về. Bỗng thấy công tử mặc áo cổn đội mũ miện bị một cô gái từ trong cửa xô ra, giật mình hoảng sợ rồi cười, vỗ về công tử, lột lấy áo cổn mũ miện mang đi.

Ông vội ra thì khách đã về rồi, nghe chuyện sợ tái mặt, khóc lớn nói "Đây là cái họa nàng dâu đây, không mấy ngày sẽ chết cả họ thôi!". Liền cùng phu nhân vác gậy chạy qua. Cô gái đã biết trước, đóng chặt cửa mặc cho chửi mắng. Ông giận, lấy búa phá cửa, cô gái trong phòng cười nụ nói "Cha đừng giận. Có con ở đây, bao nhiêu đao kiếm búa rìu con cũng xin chịu, quyết không để lụy cho cha mẹ. Cha muốn giết dâu để bịt miệng nhân chúng à?", ông bèn thôi. Cấp gián về, quả dâng sớ tâu Vương mưu phản, dâng mũ miện áo cổn làm bằng chứng. Hoàng thượng giật mình, xét nghiệm lại thì ra mũ miện làm bằng lõi cây cao lương, áo cổn khâu bằng vải nát lấy ở khăn bao vàng, giận Cấp gián vu cáo, lại cho triệu Nguyên Phong đến, thấy dáng vẻ ngây ngô lộ rõ, phì cười nói "Thế này mà cũng làm vua được à?", bèn giao cho Pháp ty xét. Cấp gián lại kiện nhà ông có yêu quái, Pháp ty tra hỏi cả những con cái của tôi tớ trong nhà, đều nói không có ai, chỉ có nàng dâu điên và đứa con ngây, suốt ngày cười đùa. Láng giềng cũng không khai gì khác, án mới định, Cấp gián bị sung làm lính ở Vân Nam.

Vương từ đó cho cô gái là người lạ, lại vì mẹ nàng lâu không thấy tới, ngờ không phải là người trần. Bảo phu nhân hỏi dò, nàng chỉ cười không đáp, gặng mãi thì che miệng đáp "Con là con gái Ngọc Hoàng, mẹ không biết sao?". Không bao lâu, ông được thăng làm quan khanh, đã hơn năm mươi tuổi nên thường lo không có cháu nội. Cô gái ở đó ba năm mà đêm đêm vẫn không ngủ chung với công tử như chưa từng chung chạ gì. Phu nhân sai khiêng giường đi, dặn công tử ngủ chung với vợ. Được vài hôm, công tử nói với mẹ "Mượn

giường của con sao lâu không trả? Tiểu Thúy cứ đêm đêm gác chân lên bụng, thở không được, lại quen tay, cứ cấu vào đùi người ta nữa!". Đám tớ gái đều phì cười, phu nhân quát, đánh đuổi đi. Một hôm cô gái tắm trong phòng, công tử nhìn thấy đòi tắm chung, nàng cười ngăn lại, bảo chờ một lúc. Tắm xong sai thay nước nóng, cởi hết quần áo cho, gọi thị tỳ cùng đỡ công tử vào thùng tắm. Công tử thấy ngột ngạt khó chịu kêu to đòi ra, cô gái không cho, lấy chăn trùm kín lên. Giây lát không nghe kêu nữa, mở ra xem thì đã tắt thở.

Nàng vẫn thản nhiên cười nói không sợ hãi gì, kéo công tử ra đặt lên giường, lau khô mình mẩy, đắp thêm chăn cho. Phu nhân nghe tin, khóc lóc đi vào mắng "Con điên kia, sao lại giết con ta?". Cô gái tươi cười đáp "Con ngây như thế thì thà không có". Phu nhân càng giận, lao vào húc nàng, bọn tỳ nữ xô vào kéo ra khuyên can. Đang giằng co ồn ào thì một tỳ nữ nói "Công tử rên được rồi", phu nhân gạt lệ tới vỗ về con, thấy hơi thở nhè nhẹ mà mồ hôi như tắm, ướt cả chăn chiếu. Khoảng xong bữa cơm thì mồ hôi không chảy nữa, chợt mở mắt nhìn quanh, ngó khắp gia nhân như không biết ai cả, nói "Bây giờ ta nhớ lại những việc trước đây thấy cứ như nằm mơ, sao thế nhỉ?". Phu nhân thấy lời nói không hề ngây ngô vô cùng lạ lùng, dắt qua chào cha. Hỏi thử mấy lần, quả không còn ngây, mừng rỡ như bắt được của báu, bèn sai khiêng trả giường về chỗ cũ, sắp sửa chăn gối để xem sao.

Công tử vào phòng, đuổi hết thị tỳ đi, sáng nhìn tới thì giường vẫn bỏ không. Từ đó không ngây không điên nữa, mà sắt cầm hòa hợp quấn quít như hình với bóng. Được hơn năm, ông lại bị bè đảng Cấp gián hặc tội đòi cách chức, chuyện cũng hơi lôi thôi. Ông có cái bình ngọc quý của quan Trung thừa[185] Quảng Tây trước đây tặng cho, giá đáng ngàn vàng, định đem đút lót quan trên. Cô gái thích cầm lên ngắm, lỡ tay làm rơi vỡ nát, xấu hổ tới tự nhận lỗi. Vợ chồng ông đang buồn về việc bị cách chức, nghe thế tức giận, cùng nhiếc mắng thậm tệ. Nàng uất ức bỏ ra, nói với công tử "Ta ở nhà anh, những cái giữ gìn được không phải chỉ là một cái bình, sao không giữ gìn thể diện cho nhau một chút? Nói thật với ông ta không phải là người, vì mẹ ta gặp nạn sấm sét, được đội ơn cha che chở, lại vì hai ta có năm năm duyên phận nên ta tới đây để đền ơn xưa và trọn duyên trước thôi. Ta bị mắng chửi đã nhiều, nhổ tóc mà tính cũng không đủ, sở dĩ không đi ngay là vì cái tình năm năm chưa hết, giờ đây thì còn làm sao nấn ná được nữa". Rồi giận dữ bước ra, đuổi theo thì đã biến

mất.

Ông ngẩn người biết mình lỡ lời nhưng hối hận đã không kịp nữa. Công tử vào phòng, nhìn phấn thừa thoa cũ, khóc rống đòi chết, ăn ngủ không ngon, ngày càng tiều tụy. Ông lo lắm, vội lo cưới vợ khác cho con khuây khỏa, nhưng công tử không thích, chỉ tìm thợ giỏi vẽ tranh Tiểu Thúy, ngày đêm thắp hương rưới rượu khấn vái. Gần hai năm sau, công tử tình cờ có việc đi nơi khác trở về, trăng sáng vằng vặc, ngoài thôn có một khu vườn cảnh của nhà, vừa cưỡi ngựa đi qua bỗng nghe bên trong tường có tiếng cười liền dừng cương, sai mã phu nắm hàm thiếc rồi đứng lên yên nhìn vào, thì ra có hai nữ lang đang chơi đùa ở trong. Vì bóng trăng bị mây phủ mờ mờ, không nhìn thấy rõ, chỉ nghe một nàng áo xanh nói "Con nhãi này đáng bị đuổi ra khỏi cổng!", một nàng áo đỏ nói “Ngươi đang trong vườn nhà ta, lại còn đòi đuổi ai?”. Nàng áo xanh nói "Con nhãi thật không biết thẹn, làm vợ không nên thân, bị người ta đuổi đi, còn dám nhận bừa sản nghiệp của người ta à?”. Nàng áo đỏ nói "Còn hơn con nhãi già không ai thèm ngó tới!". Công tử nghe giọng nói giống hệt Tiểu Thúy, vội gọi lớn. Nàng áo xanh bỏ đi, nói "Ta không cãi vã với ngươi nữa, ông chồng ngươi tới rồi kìa". Kế nàng áo đỏ đi tới, quả là Tiểu Thúy, công tử mừng lắm.

Cô gái bảo trèo lên tường để mình đỡ xuống, nói “Hai năm không gặp mà chỉ còn có một nắm xương thôi!”. Công tử cầm tay rơi nước mắt, kể nỗi nhớ nhung. Cô gái nói “Thiếp cũng biết thế, nhưng chẳng còn mặt mũi nào quay lại nữa. Hôm nay cùng chị cả chơi đùa, tình cờ lại gặp nhau, mới biết duyên số không thể trốn được”. Công tử nài cùng về, nàng không chịu, xin cứ ở lại trong vườn thì nàng bằng lòng, bèn sai đầy tớ chạy về bẩm với phu nhân. Phu nhân giật mình đứng lên sai thắng kiệu tới ngay, mở khóa vào đình. Cô gái rảo bước ra đón, sụp xuống lạy. Phu nhân nắm cánh tay nàng sa nước mắt nhận hết lỗi trước, như không tha thứ được cho mình, nói "Nếu con không chấp chuyện cũ thì xin cùng về cho mẹ vui tuổi già”, nàng cương quyết nói không được. Phu nhân lo đình tạ hoang vắng, định cho nhiều người ra hầu hạ. Cô gái nói “Con không muốn gặp ai cả, duy chỉ có hai đứa thị tỳ cũ theo hầu sớm tối, không thể không thương mến. Ngoài ra chỉ xin một lão bộc gác cổng, chứ không cần gì khác!”. Phu nhân đều theo lời, lại nói thác rằng công tử dưỡng bệnh trong vườn, hàng ngày sai mang thức ăn vật dùng ra mà thôi.

Cô gái thường khuyên công tử lấy vợ khác, công tử không nghe,

hơn một năm sau thì nét mặt giọng nói của nàng dần dần đổi khác, lấy bức tranh ra so thấy khác hẳn như là hai người, vô cùng lạ lùng. Nàng hỏi “Trông thiếp bây giờ có đẹp như trước không?”. Công tử đáp “Bây giờ đẹp thì vẫn đẹp, nhưng so với trước thì hình như không bằng”. Nàng nói "Chắc thiếp già rồi". Công tử nói "Người hơn hai mươi tuổi, làm gì mà già mau thế?”. Nàng cười đốt bức tranh, giật lại thì đã cháy hết. Một hôm nàng nói với công tử “Lúc trước còn ở nhà, cha thiếp vẫn nói thiếp đến chết cũng không mang thai được. Nay cha mẹ đã già, chàng có một mình, thiếp thật không sinh nở được, sợ lỡ việc nối dõi của chàng. Xin cưới vợ về nhà để sớm tối hầu hạ cha mẹ, còn chàng qua lại hai nơi, cũng không có gì không tiện. Công tử cho là đúng, liền dạm hỏi con gái Thái sử họ Chung. Gần đến ngày cưới, cô gái đích thân may áo khâu giày cho cô dâu, sai đưa về chỗ phu nhân. Ngày cưới, cô dâu vào nhà thì giọng nói nét mặt, dáng điệu cử chỉ đều giống hệt Tiểu Thúy, công tử rất lấy làm lạ. Trở lại khu vườn thì không thấy nàng đâu, hỏi hai tỳ nữ, họ đưa ra một chiếc khăn hồng, nói "Nương tử tạm về thăm nhà, để lại vật này cho công tử”. Mở khăn xem, thấy có buộc cái vòng quyết bằng ngọc, biết nàng không trở lại nữa, bèn đưa hai tỳ nữ cùng về, tuy trong phút chốc không quên được Tiểu Thúy nhưng may mà đối diện với vợ mới cũng như nhìn thấy người xưa. Mới chợt hiểu rằng cô gái đã biết trước duyên phận giữa công tử với cô gái họ Chung nên thay đổi nét mặt của nàng trước để khuây nỗi nhớ cho chàng ngày sau.

Dị Sử thị nói: *Một con hồ chỉ chịu cái ơn lúc vô tâm mà còn lo báo đáp, thế mà kẻ kia được hưởng ơn tái tạo lại la thét khản tiếng vì bị vỡ cái bình, sao mà bỏn sẻn đến thế! Còn trăng khuyết lại tròn, thung dung ra đi, mới biết cái tình của người tiên cũng sâu hơn thế tục nhiều.*

154. Tế Liễu

Tế Liễu là con gái một sĩ nhân ở đất Trung Đô (huyện Bình Dao tỉnh Sơn Tây), có kẻ thấy nàng ẻo lả đáng yêu nên gọi đùa là Tế Liễu (cây liễu nhỏ). Nàng lúc nhỏ thông minh, biết chữ, thích đọc sách dạy xem tướng. Bình sinh tính nết trầm mặc, không hay nói tới điều hay dở của người khác. Nhưng nếu có ai tới dạm hỏi, thì xin cho được núp nhìn mặt, chọn lựa nhiều người mà đều nói rằng chưa có ai xứng đáng. Đến năm nàng mười chín tuổi, cha mẹ tức giận nói "Giả như trên đời không có ai xứng đáng, thì ngươi chịu làm gái già không chồng à?". Nàng thưa "Thật tâm con muốn lấy trí người thắng mệnh trời, nhưng đã lâu vẫn không thành công, cũng là số phận của con vậy. Thôi từ nay trở đi xin vâng theo ý cha mẹ". Lúc ấy có Cao sinh là danh sĩ dòng dõi thế gia nghe danh Tế Liễu tới xin hỏi cưới, sau ngày cưới vợ chồng rất hòa hợp. Vợ trước của sinh chết để lại một đứa con tên là Trường Phúc, lúc ấy được năm tuổi, cô gái nuôi nấng chăm sóc rất chu đáo. Có khi nàng về thăm cha mẹ, Trường Phúc cứ gào khóc đòi đi theo, quát mắng thế nào cũng không chịu thôi. Được hơn năm nàng sinh một trai, đặt tên là Trường Hỗ. Sinh hỏi ý nghĩa tên con, nàng đáp rằng không có ý gì khác, chỉ là mong mỏi nó được theo hầu dưới gối cha lâu dài mà thôi.[186]

Cô gái về việc nữ công rất vụng về, cũng ít khi để ý tới, nhưng ruộng nương ở đâu, thuế má bao nhiêu thì cứ theo sổ sách mà hỏi, chỉ sợ là không biết rõ. Ít lâu nói với sinh rằng "Việc trong nhà xin chàng đừng nhìn tới nữa, để thiếp lo cho, xem có coi sóc nổi việc nhà không?". Sinh theo lời, được nửa năm thì trong nhà không có việc gì bê trễ, cũng cho vợ là giỏi. Một hôm sinh đi uống rượu ở xóm bên, có kẻ đi thúc thuế thiếu đập cửa hỏi, nàng sai đầy tớ ra nài nỉ xin khất nhưng y không chịu, phải sai trẻ đi gọi sinh về. Người thúc thuế đi rồi, Sinh cười nói "Tế Liễu nay đã biết đàn bà khôn không bằng đàn ông ngu chưa?". Cô gái nghe thế cúi đầu bật khóc, sinh hoảng sợ vội tìm lời an ủi nhưng rốt lại nàng vẫn không vui. Sinh không nỡ để nàng phải khó nhọc vì việc nhà, muốn tự mình cáng đáng như cũ nhưng nàng không chịu. Từ đó nàng thức khuya dậy sớm chăm chỉ lo toan, cứ cuối năm là lo sẵn tiền thuế của năm sau, nhờ vậy cả năm ít khi thấy nha lại tới nhà đòi thuế thiếu.

Về tiền bạc chi tiêu trong nhà nàng cũng làm theo cách ấy, nhờ

vậy chi dùng có chừng mực mà của cải ngày thêm nhiều. Sinh vì thế càng yêu mến, có lần nói đùa với nàng rằng "Tế Liễu mới nhỏ sao? Nét mày nhỏ, eo lưng nhỏ, bàn chân nhỏ, lại mến tâm tư càng tinh tế", nàng đối lại rằng "Cao lang thật cao vậy! Nhân phẩm cao, chí khí cao, văn chương cao, chỉ mong tuổi thọ lại càng cao"[187]. Trong làng có người bán chiếc quan tài bằng gỗ tốt, nàng không tiếc mang món tiền lớn tới hỏi mua, nhưng giá cao quá không đủ tiền, lại tìm đủ cách vay mượn thân thích láng giềng mua bằng được. Sinh cho rằng đó không phải vật cần gấp, cố ngăn cản nhưng nàng không nghe. Mua về hơn năm thì trong làng có người chết, người nhà mang tiền tới xin mua lại với giá gấp đôi, sinh thấy có lãi bèn bàn bán đi, nàng không chịu. Sinh hỏi nguyên cớ, nàng không đáp, lại hỏi nữa thì nàng rơm rớm nước mắt, sinh lấy làm lạ nhưng không nỡ làm nàng buồn, bèn thôi việc ấy.

Lại hơn một năm nữa, sinh vừa hai mươi lăm tuổi, nàng không cho đi xa, mà đi đâu về hơi muộn thì nàng sai đầy tớ nối nhau đi mời gọi về, bạn bè sinh vì vậy có người lấy đó để đùa cợt chế diễu. Một hôm sinh tới nhà bạn uống rượu, thấy trong người mỏi mệt nên ra về, giữa đường ngã ngựa chết. Lúc ấy mới đầu mùa hè, may mà quan tài vải liệm đã chuẩn bị đầy đủ cả, người làng mới bắt đầu khâm phục Tế Liễu. Phúc lên mười tuổi thì bắt đầu đi học, nhưng sau khi cha chết lại đâm ra biếng nhác không chịu đọc sách cứ trốn học đi chơi với đám trẻ chăn trâu. Nàng trách mắng cũng không chừa, kế đánh đòn mà vẫn bướng bỉnh chứng nào tật ấy như cũ. Nàng không biết làm sao, bèn gọi vào răn dạy, nói “Nếu ngươi không muốn học chữ thì làm sao ép được. Nhưng nhà ta nghèo, không ai được ngồi ăn không. Ngươi phải thay quần áo, theo bọn đầy tớ làm lụng, nếu không thì ta đánh đòn đừng trách". Rồi bắt mặc áo rách, sai đi chăn heo, về tới nhà thì phải xách nước nấu cơm, ăn uống như đám tôi tớ.

Được vài hôm Phúc thấy khổ quá, tới quỳ trước sân khóc lóc, xin lại đi học. Nàng quay mặt vào vách im lặng như không nghe thấy, Phúc bất đắc dĩ cầm roi khóc lóc đi ra. Đến cuối thu Phúc hết đường xoay xở, mình không áo, thân không giày, mưa lạnh thấu xương, đầu bù tóc rối như ăn mày. Người làng ai thấy cũng thương hại, những kẻ lấy vợ kế đều lấy việc Tế Liễu làm răn, chê bai dè bỉu đủ điều, nàng cũng nghe biết song vẫn thản nhiên không hề để ý. Phúc khổ quá chịu không nổi, bỏ heo trốn đi, nàng cũng mặc kệ không hỏi gì tới. Được vài tháng Phúc không có chỗ nào cho ăn, tiều tụy tự tìm về

nhưng không dám vào nhà, năn nỉ người đàn bà láng giềng qua nói giúp với mẹ. Nàng nói “Nếu chịu nổi một trăm gậy thì vào đây gặp ta, còn nếu không thì cứ đi đi cho sớm”, Phúc nghe thế chạy mau vào nhà, khóc rống lên xin chịu đòn. Nàng hỏi "Nay ngươi đã hối lỗi rồi sao?”, Phúc thưa "Con hối lỗi rồi". Nàng nói “Đã biết hối lỗi rồi thì không cần đánh nữa, cứ về yên phận chăn heo, nếu tái phạm sẽ không tha". Phúc khóc lớn thưa "Xin mẹ cứ đánh một trăm gậy nhưng cho con được đi học lại". Nàng không nghe, người đàn bà láng giềng khuyên giải mãi mới ưng thuận. Bèn sai Phúc tắm rửa, cho mặc áo mới, bắt đi học chung với em là Hỗ, từ đó ra sức học hành, khác hẳn ngày trước.

Được vài năm Phúc vào học ở trường tỉnh, có quan Tuần phủ là Dương công đọc thấy văn bài cho là có tài, hàng tháng cấp thêm tiền gạo giúp đỡ việc học. Hỗ thì rất ngu độn, đi học mấy năm vẫn không viết được tên họ. Mẹ bắt bỏ học về làm ruộng, nhưng Hỗ quen sung sướng ngại cực khổ. Mẹ giận nói “Bốn dân ai cũng phải làm việc, ngươi đã không thể học lại không muốn cày, há chẳng chết đói nơi ngòi rãnh à?”. Lập tức đánh cho một trận, từ đó bắt theo đám tôi tớ làm ruộng, sáng nào dậy muộn thì bị chửi mắng. Đồ mặc thức ăn có thứ đẹp cái ngon thì mẹ chọn dành cho anh, Hỗ không dám nói ra nhưng lòng vẫn tức tối. Hết mùa làm ruộng, mẹ xuất tiền đưa cho sai theo học buôn bán, Hỗ lại say mê cờ bạc, có bao nhiêu tiền nướng sạch cả, rồi về đặt điều là gặp phải trộm cướp, đổ cho số phận để đánh lừa mẹ. Mẹ biết, đánh cho một trận gần chết, Phúc bò rạp xuống năn nỉ xin chịu đòn thay em, Tế Liễu mới nguôi giận.

Từ đó mỗi khi Hỗ ra khỏi nhà là mẹ sai người theo dõi gắt gao, nên dần dần cũng tiêu pha dè sẻn hơn, có điều chỉ là bất đắc dĩ chừ không phải thật lòng muốn như vậy. Một hôm xin mẹ cho theo bạn buôn tới huyện Lạc Dương (tỉnh Hà Nam) buôn bán, thật ra là mượn cớ đi xa để mặc sức chơi bời, nhưng trong lòng lo lắng chỉ sợ mẹ không chịu. Mẹ nghe nói thản nhiên chẳng nghĩ ngợi gì, đưa ngay cho ba mươi lượng vàng vụn để làm vốn, rồi đưa thêm một đĩnh vàng lớn, nói "Đây là của ông nội ngươi dành dụm lúc làm quan để lại, không được tiêu mất, đưa ngươi dằn túi để phòng lúc cần kíp thôi. Vả lại ngươi mới học đi buôn, ta cũng chẳng dám mong lãi nhiều, chỉ cần không bị hụt vào ba mươi lượng vàng này là được rồi". Lúc Hỗ lên đường còn dặn đi dặn lại, Hỗ dạ dạ ra đi, vui vẻ đắc ý lắm.

Tới đất Lạc, Hỗ từ biệt hết các bạn buôn, tới ở nhà ca kỹ họ Lý, chỉ qua hơn mười đêm đã gần hết ba mươi lượng vàng. Nhưng nghĩ trong túi còn đỉnh vàng lớn nên đầu tiên chưa lo lắng gì, đến lúc chặt ra trả tiền mới biết chỉ là vàng giả, hoảng sợ tái cả mặt. Mụ chủ thấy thế buông lời châm chọc mai mỉa, Hỗ vô cùng lo lắng nhưng túi rỗng không biết xoay xở vào đâu, song nàng ca kỹ còn nghĩ tới tình nghĩa chưa trở mặt ngay. Giây lát có hai người mang dây sấn vào trói nghiến Hỗ, Hỗ hoảng sợ không biết vì sao, van vỉ hỏi thăm mới rõ rằng nàng ca kỹ đã ngầm lấy đĩnh vàng giả sai người đem báo quan. Tới công đường, quan không buồn nghe thưa bẩm gì cả, cứ sai cùm kẹp Hỗ chết đi sống lại mấy lần rồi hạ ngục. Hỗ không có tiền bạc gì nên bị bọn ngục tốt đối xử tàn tệ, phải xin cơm của các bạn tù ăn mới không chết đói.

Hôm Hỗ lên đường, mẹ nói với Phúc rằng “Nhớ là hai mươi ngày nữa ta sẽ sai ngươi tới đất Lạc, ta nhiều việc chỉ sợ quên mất!”. Phúc hỏi đi để làm gì thì nàng im lặng buồn rầu nên không dám hỏi nữa, lặng lẽ lui ra. Sau hai mươi ngày, Phúc tới hỏi, mẹ than "Em ngươi bê tha ngày nay cũng như ngươi bỏ học ngày trước vậy, ta mà không chịu tiếng xấu thì làm sao ngươi được như ngày nay? Mọi người đều nói rằng ta nhẫn tâm, nhưng việc nước mắt đẫm gối thì họ không biết đó thôi”. Rồi bật khóc, Phúc chĩ kính cẩn đứng im lặng, không dám hỏi han gì. Mẹ khóc xong mới nói "Em ngươi chưa bỏ thói xấu nên ta đưa vàng giả để nó phải chịu khốn khổ, nay chắc đã bị bắt rồi. Quan Tuần phủ đối xử với ngươi rất tốt, ngươi tới cầu khẩn thì nó có thể được thoát chết để sống mà hối lỗi”.

Phúc lập tức lên đường, tới đất Lạc thì em đã bị giam ba ngày rồi. Vội vào ngục tìm, thấy Hỗ mặt mũi nhọ nhem như quỷ, gặp anh rơi nước mắt không dám ngước nhìn, Phúc cũng khóc. Lúc ấy Phúc được quan Tuần phủ đối xử rất thân ái, xa gần đều biết tiếng, quan huyện Lạc Thành biết là anh Hỗ, vội tha Hỗ ra. Hỗ về tới nhà sợ mẹ giận, đi bằng đầu gối vào gặp. Mẹ ngoảnh lại hỏi “Ngươi thỏa nguyện rồi chứ?”. Hỗ rơi nước mắt không dám lên tiếng. Phúc cũng quỳ xuống, mẹ mới quát bảo đứng dậy. Từ đó Hỗ dốc lòng tu tỉnh, chăm chỉ việc nhà, nếu có lúc nào bê trễ mẹ cũng không trách hỏi gì tới. Suốt mấy tháng không nói tới chuyện đi buôn, cũng muốn xin với mẹ nhưng không dám, bèn nhờ anh nói hộ. Mẹ nghe thế mừng rỡ, đem hết tiền bạc giao cho, Hỗ đi buôn nửa năm đã lãi gấp hai. Năm ấy Phúc thi hương đỗ Cử nhân, ba năm sau lại đỗ Tiến sĩ, em thì buôn bán trở

nên giàu có ức vạn. Trong huyện có người tới đất Lạc, gặp được Thái phu nhân, thấy tuổi đã tứ tuần mà dung mạo chỉ như mới hơn ba mươi, ăn mặc giản dị như nhà thường dân mà thôi.

Dị Sử thị nói: *Sách Hắc tâm phù ra đời thì áo hoa lau thay đổi*[188], xưa nay đều giống nhau, thật đáng buồn vậy. Nhưng mẹ kế sợ bị chê bai thì lại nuông chiều con chồng quá mức, đến nỗi cứ mặc kệ con cái phóng túng không hỏi tới một câu, nên đã có biết bao nhiêu người bị con chồng ngược đãi rồi! Nếu chỉ đánh đập con ruột thì người ngoài không cho là ác độc, nhưng đánh con chồng thì lập tức bị chê trách ngay. Như Tế Liễu không chỉ tàn nhẫn với con chồng mà còn khiến con ruột mình trở thành người giỏi, nhưng làm sao mà đem tấm lòng ấy giải bày với người đời, nên không sợ điều tỵ hiềm, không tránh tiếng ác, rốt lại dạy được hai con trở nên một đứa sang một đứa giàu, rỡ mặt với đời, cứng rắn ngay thẳng như thế thì so ra chẳng kém gì đàn ông, chứ đừng nói so với đàn bà.

155. Chung Sinh

Chung Khánh Dư là danh sĩ ở huyện Liêu Đông (tỉnh Liêu Dương). Xuống nam thi hương, nghe nói trong vương phủ có vị đạo sĩ biết được chuyện may rủi của người ta, định tìm tới hỏi. Thi nhị trường xong, tới suối Báo Đột (thuộc huyện Lịch Thành tỉnh Sơn Đông) thì gặp, thấy là một đạo nhân hơn sáu mươi tuổi, râu dài tới bụng, tóc bạc phơ phơ. Những người tới hỏi chuyện số may vận rủi chen chúc đông nghịt xung quanh, đạo sĩ đều miễn cưỡng trả lời. Chợt nhìn thấy sinh giữa đám đông, ông ta vui mừng cầm tay nói "Ông đúng là người tâm tính đức hạnh đáng kính". Rồi kéo sinh lên gác trò chuyện, nhân hỏi "Có phải ông muốn biết tương lai không?", sinh vâng dạ. Đạo sĩ nói "Phúc mệnh của ông rất mỏng, song khoa này thi hương cũng có thể hy vọng, có điều e rằng thi đỗ rồi lại không được thấy mặt cha mẹ nữa". Chung vốn có hiếu, nghe thế rơi nước mắt, muốn bỏ thi trở về. Đạo sĩ nói "Nếu bỏ thi lần này thì không bao giờ đỗ nổi Cử nhân nữa", sinh đáp "Mẹ mất không được thấy mặt, thật không đáng làm người, dẫu làm tới khanh tướng cũng có gì quý?". Đạo sĩ nói "Kiếp trước ta có túc duyên với ông, ngày nay xin hết sức giúp đỡ".

Rồi lấy thuốc trao cho, nói "Cứ sai người ngày đêm đi gấp về dâng cho lệnh đường, thuốc này uống vào có thể sống thêm bảy hôm, ông thi xong trở về mẹ con vẫn còn kịp nhìn thấy mặt nhau". Sinh nhận thuốc, vội vàng ra về, lòng dạ rối bời, nghĩ rằng sống chết có ngày giờ, mình về sớm được một ngày thì phụng dưỡng mẹ nhiều thêm một ngày, liền gọi đầy tớ thuê ngựa tức khắc lên đường trở về Liêu Đông. Đi được vài dặm bỗng con ngựa quay đầu chạy ngược lại, đánh thì nó đứng ỳ ra, thúc bàn đạp thì nó khuỵu xuống, sinh toát cả mồ hôi cũng không làm sao được. Người đầy tớ bèn khuyên sinh ở lại, sinh không nghe, nhưng thuê con ngựa khác cưỡi thì cũng thế, đến tận chiều tối vẫn không đi được. Người đầy tớ lại khuyên "Ngày mai là thi xong, có gấp gì một ngày một buổi? Ta xin đi ngay mang thuốc về trước thay chủ nhân, thế thì đôi đàng đều trọn vẹn", sinh bất đắc dĩ đành nghe theo. Hôm sau vào thi, sinh làm bài qua loa cho xong rồi lập tức lên đường trở về ngày đêm không nghỉ. Về tới nhà thì biết bệnh mẹ đang ngặt nghèo nhưng uống thuốc xong cũng hơi giảm. Sinh vào đứng trước giường rơi nước mắt, mẹ ra hiệu bảo nín

khóc, rồi cầm tay sinh vui vẻ nói ”Mẹ vừa nằm mộng thấy xuống tới âm ty thấy Diêm Vương nét mặt ôn hòa nói rằng: Xét ngươi bình sinh không phạm tội gì lớn, nghĩ tới con ngươi chí hiếu nên cho ngươi sống thêm một kỷ (mười hai năm) nữa".

Sinh cũng mừng, vài ngày sau quả nhiên thấy mẹ khỏe mạnh lại như cũ. Không bao lâu lại có tin báo thi đỗ, sinh chào mẹ tới đất Tế (tức vùng Sơn Đông), đút tiền cho quan Nội giám trong vương phủ xin gặp đạo sĩ. Đạo sĩ vui vẻ ra gặp, sinh bèn lạy tạ. Đạo sĩ nói "ông vừa đậu cao, Thái phu nhân lại được tăng thêm tuổi thọ, đó đều là nhờ ông có đức tốt, chứ bần đạo có tài cán gì đâu?". Sinh càng phục tài tiên tri, lại xin hỏi việc chung thân. Đạo sĩ đáp “Ông không quý hiển lớn được, song được sống lâu là đủ rồi. Kiếp trước ông là đạo hữu với ta, có lần lấy đá ném con chó, lỡ tay giết chết nó, nay nó đã đầu thai làm ngựa rồi. Theo số mệnh mà bàn thì lẽ ra ông phải chết sớm, nhung nhờ lòng chí hiếu làm cảm động tới thần minh nên đã được giải tinh nhập hạn, chắc sẽ không hề gì. Nhưng phu nhân kiếp trước là đàn bà không giữ trinh tiết, lẽ ra kiếp này phải góa chồng sớm, nay ông nhờ có đức được kéo dài tuổi thọ thì lại không xứng đôi nữa, e rằng sang năm đài gương phải đổ”. Sinh bùi ngùi hồi lâu rồi hỏi vợ kế của mình ở đâu, đạo sĩ đáp "Ở Trung Châu (thuộc tỉnh Hà Nam), năm nay được mười bốn tuổi". Khi chia tay lại dặn sinh “Nếu gặp tai họa thì cứ chạy mau về phía đông nam".

Hơn năm sau, quả nhiên vợ sinh mắc bệnh chết. Sinh có người cậu làm Huyện lệnh Tây Giang (tỉnh Quảng Đông), mẹ sai đi thăm. Lúc về tiện đường sinh ghé qua Trung Châu xem lời tiên đoán của đạo sĩ về người vợ kế có nghiệm không. Ngẫu nhiên tới một thôn đang có đám diễn tuồng cạnh bờ sông, trai gái chen chúc đứng xem đông nghẹt, sinh vừa thả cương cho ngựa chậm rãi đi vòng qua thì bỗng có con ngựa đực đứt cương đuổi theo làm ngựa của sinh vọt chạy. Sinh ngoảnh lại lấy roi đánh vào đầu con ngựa đực, nó hoảng sợ lồng lên. Lúc ấy thế tử trong vương phủ mới được sáu bảy tuổi, người vú đang bế ngồi chơi trên đê, con ngựa đực xông về phía đó, đám tùy tùng đều không kịp chặn lại nên vương tủ bị xô ngã xuống sông. Đám tùy tùng quát tháo ầm ĩ tranh nhau đuổi bắt, sinh giục ngựa chạy bán sống bán chết, chợt nhớ lời đạo sĩ dặn bèn ra sức chạy về phía đông nam. Được hơn hai mươi dặm thì vào tới một thôn, thấy có ông già đúng trước cổng nhà nọ liền xuống ngựa vái chào. Ông già mời vào, tự xưng là họ Phương rồi hỏi khách từ đâu tới. Sinh quỳ rạp xuống

đất kể lại sự tình, ông già nói "Không hề gì, xin cứ nghỉ lại đây" rồi sai người đi nghe ngóng.

Đến tối được tin mới biết là thế tử trong vương phủ, cả sợ nói "Nhà ai khác thì ta còn có thể giúp, chứ cục cưng này thì không làm thế nào được". Sinh năn nỉ mãi, ông già ngẫm nghĩ rồi nói "Quả thật là không giúp được, nhưng mời khách cứ nghỉ lại qua đêm nay ở đây, nghe ngóng xem tình thế ra sao mới tính tiếp được". Sinh buồn rầu lo lắng, cả đêm không chợp mắt. Hôm sau nghe tin đã có trát nã bắt sinh, ai chứa chấp cũng sẽ bị xử tử. Ông già có vẻ lo lắng im lặng trở vào, sinh nửa sợ nửa ngờ không sao trấn tĩnh được. Nửa đêm, ông già qua gõ cửa phòng, vào ngồi một lúc rồi hỏi vợ sinh bao nhiêu tuổi. Sinh nói là góa vợ, ông già mừng rỡ nói "Kế ta ắt xong!!'. Sinh hỏi kế thế nào, ông đáp "Anh rể ta mộ đạo Phật, vào núi Nam Sơn tu hành, chị ta nay đã qua đời, để lại một đứa con gái được người lão bộc chăm sóc cũng khá thông minh, xin gả cho ông, có được không?". Sinh mừng vì hợp với lời đạo sĩ, lại thành có kẻ thân thích ở nơi xa, có thể thoát nạn, bèn nói "Tiểu sinh thật rất may mắn, nhưng đang là kẻ có tội ở xa nhà, rất sợ làm lụy cả cha vợ". Ông già nói "Như thế là tính kế cho ông đấy. Anh rể ta đạo thuật thông thần nhưng lâu lắm không hỏi tới việc đời rồi. Có điều đám cưới xong ông cứ bàn với cháu ta, thế nào cũng có cách mà". Sinh càng mừng, liền qua nhà cô gái làm lễ cưới.

Cô gái đã mười sáu tuổi, xinh đẹp không ai bằng, nhưng sinh cứ thấy mặt lại thở dài Cô gái hỏi "Thiếp dù quê mùa xấu xí, nhung chẳng lẽ chàng lại ghét bỏ sao?". Sinh tạ lỗi đáp "Nương tử là người tiên, ta được cưới làm vợ là may lắm, chỉ vì đang có tai họa nên sợ sẽ có chuyện ngang trái cho nhau", rồi kể thật hết sự tình. Cô gái oán cậu không phải là giống người, tai họa tày trời như vậy mà đã không bàn trước cũng chẳng nói rõ, làm mình sa hầm sẩy hang. Sinh quỳ rạp xuống nói "Đây là vì tiểu sinh cố chết lạy lục cầu khẩn, nên cậu nhân từ nhưng hết cách giúp, chỉ biết nàng có thể cứu sống người đã chết, đắp thịt cho xương khô thôi. Ta thật không xứng đáng sánh duyên với nàng, nhưng may mà nhà cửa cũng không đến nỗi nào, nếu được sống sót thì ngày sau xin lấy hương hoa thờ phụng". Cô gái than "Chuyện đã tới nước này thì còn nói gì nữa! Nhưng cha đã lập chùa để tu, dứt hết lòng yêu thương con cái của người đời, có điều không còn cách nào thì phải cùng tới đó cầu khẩn, sợ là phải quỳ một phen cực khổ đây". Rồi đó nàng thức trắng đêm lấy nệm dày khâu làm

đệm độn vào đầu gối cho hai người, lấy áo dài mặc phủ ra bên ngoài, rồi sai gọi kiệu lên núi.

Vào Nam Sơn hơn mười dặm thì núi cao đường dốc, quanh co hiểm trở không sao đi kiệu nữa, phải xuống đi bộ. Cô gái đi rất khó khăn, sinh kéo tay dìu đỡ, vất vả hồi lâu mới lên tới trên núi. Thấy cổng chùa không còn xa, bèn cùng ngồi xuống nghỉ chân. Cô gái thở hổn hển, mồ hôi ròng ròng, son phấn trôi hết, sinh thấy thế thương xót nói "Vì ta mà nàng phải chịu khổ tới nỗi này". Cô gái vừa thở vừa đáp “Chỉ sợ bấy nhiêu còn chưa phải là khốn khổ đâu”. Hai người nghỉ giây lát rồi đưa nhau vào chùa, lạy Phật rồi vào trong, quanh co một lúc thì tới thiền đường. Thấy một nhà sư già ngồi xếp bằng, mắt nhắm nghiền như người mù, có một tiểu đồng cầm phất trần đứng hầu. Trong phương trượng quét dọn rất sạch sẽ, nhưng trước chỗ sư ngồi lại bày đầy đá sỏi, la liệt như sao trên trời. Cô gái không dám chọn lựa gì, bước tới quỳ ngay xuống, sinh cũng quỳ xuống phía sau. Sư hé mắt nhìn rồi nhắm ngay lại cô gái làm lễ ra mắt rồi nói “Lâu rồi không tới thăm cha, nay con vừa lấy chồng, nên đưa chồng con tới chào". Hồi lâu nhà sư mới mở mắt nói “Con vãi con này chỉ làm khổ ta", rồi lại im lặng. Vợ chồng quỳ hồi lâu chồn cả chân, đá sỏi nghiến vào đầu gối, đau không chịu nổi. Lại một hồi lâu sư mới hỏi “Đã dắt ngựa lại chưa?", cô gái thưa chưa. Sư nói "Vợ chồng về mau đi, dắt nó tới đây ngay". Hai người lạy rồi đứng lên, khập khiễng dìu nhau đi, về tới nhà lập tức cho dắt con ngựa của sinh vào núi, nhưng chỉ làm đúng theo lời sư dặn chứ không rõ ông có ý tứ gì.

Vài hôm sau nghe đồn là đã bắt được tội nhân làm vương tử rơi xuống sông đem chém, vợ chồng mừng lắm. Liền sau đó trong núi sai tiểu đồng tới, đưa sinh một đoạn gậy trúc bị chặt đứt, nói "Kẻ chết thay là ông này đấy”, rồi bảo sinh cúng tế để giải oan cho cây trúc. Sinh nhìn thì thấy chỗ bị chặt có vết máu, bèn khấn khứa rồi chôn cất: Nhưng vợ chồng cũng không dám ở đó lâu, nên ngay trong đêm đưa nhau về Liêu Dương.

156. Mơ Thấy Chó Sói (Mộng Lang)

Ông họ Bạch là người tỉnh Trực Lệ. Con trai lớn là Giáp đi làm quan ở phương nam, hai năm đường xa bặt tin. Có người họ Đinh là họ hàng xa tới thăm, ông lâu không gặp nên bày tiệc khoản đãi. Đinh vốn là phù thủy, lúc chuyện trò ông hỏi việc dưới âm phủ, Đinh trả lời có nhiều điều huyễn hoặc, ông không tin lắm nhưng cũng chỉ mỉm cười. Kế chia tay, vài hôm sau ông vừa đi nằm thấy Đinh lại tới, mời cùng đi chơi. Ông đi theo, vào tới một tòa thành, lát sau Đinh chỉ một cái cổng nói "Cháu ông ở trong ấy đấy". Lúc ấy ông có đứa cháu con người chị đang làm Tri huyện ở đất Tấn (vùng Sơn Tây), ngạc nhiên hỏi "Sao nó lại ở đây?". Đinh đáp "Nếu ông không tin, cứ vào sẽ biết". Ông vào, quả thấy cháu mặc áo đội mũ Ngự sử ngồi trên công đường, quân hầu vác cờ cầm kích dàn hàng, không ai vào lọt. Đinh kéo ra, nói “Còn nha môn của công tử cách đây cũng không xa, ông có muốn tới xem không?", ông bằng lòng. Giây lát tới một tòa nhà, Đinh bảo "Ông vào đây!". Nhìn vào cổng thấy một con sói lớn chắn đường, sợ quá không dám bước tới, Đinh lại nói "Ông cứ vào đây!". Qua một lần cổng nữa thấy trên thềm dưới sân toàn là sói, con nằm con ngồi. Nhìn tới thềm thì thấy xương trắng chất cao như núi, ông càng sợ hãi, Đinh bèn lấy mình che cho ông đi vào.

Công tử Giáp vừa từ nhà trong ra, thấy cha và Đinh mừng lắm, mời ngồi rồi gọi người hầu sửa soạn cơm rượu. Chợt có con sói lớn ngoạm một xác người chết vào. Ông run bần bật đứng lên hỏi "Cái đó dùng làm gì?", Giáp đáp “Để làm cơm". Ông vội ngăn cản, lòng hoảng hốt không yên, cáo từ định đi ra nhưng bị đàn sói cản lại. Đang còn chưa quyết lui tới ra sao chợt thấy lũ sói kêu gào chạy tứ tán, con chui vào gầm giường, con rúc xuống dưới ghế, ngạc nhiên không rõ vì sao. Giây lát có hai lục sĩ mặc giáp vàng trợn mắt bước vào, rút dây sắt ra trói Giáp, Giáp ngã lăn xuống đất hóa thành con cọp, răng nhe lởm chởm. Một người tuốt kiếm sắc toan chặt đầu, người kia ngăn lại nói “Khoan đã, khoan đã! Đó là việc tháng tư năm sau, cứ tạm bẻ răng nó trước”. Rồi rút ngọn chùy lớn ra đập, răng cọp gảy rơi xuống đất, cọp đau quá rống vang. Ông khiếp sợ, chợt tỉnh dậy mới biết là mình nằm mơ, lấy làm lạ cho người mời Đinh nhưng Đinh từ chối không tới.

Ông bèn ghi lại giấc mơ, sai con thứ đưa thư tới cho Giáp, răn bảo

thống thiết. Người em tới nơi, thấy răng cửa của anh gảy hết, sợ hãi hỏi thăm, thì ra vì say rượu ngã ngựa. Hỏi lại thời gian thì đúng ngày cha nằm mơ, càng sợ hãi, đưa thư của cha ra. Giáp đọc thư tái mặt, một lúc mới nói "Đó là ảo mộng ngẫu nhiên phù hợp, có gì lạ". Lúc ấy Giáp đang hối lộ quan trên để được tiến cử nên không để bụng về giấc mộng gở của cha. Người em ở lại vài hôm thấy lũ nha lại sâu mọt đầy công đường, kẻ hối lộ người chạy chọt nườm nượp ra vào đến khuya vẫn không ngớt, rơi nước mắt can anh. Giáp nói "Em ở nhà quê nên không biết điều cốt yếu của việc làm quan. Quyền thăng hay truất mình là ở quan trên chứ không phải trăm họ, nên cứ quan trên vui lòng tức là quan tốt chứ thương yêu trăm họ thì làm sao cho quan trên vui lòng được?". Người em biết không thể can ngăn được bèn trở về kể hết cho cha. ông Bạch nghe thế khóc lớn, không biết làm sao, chỉ còn cách bỏ tiền bạc ra giúp người nghèo, hàng ngày cầu khấn thần linh, chỉ xin nếu thằng con ngỗ nghịch bị báo oán thì đừng làm lụy cả vợ con.

Năm sau, có tin báo Giáp được tiến cử về bộ Lại, người chúc mừng tới chật cổng. Ông chỉ than thở nằm bẹp, thác bệnh không ra tiếp một ai. Không bao lâu nghe tin con trai về kinh gặp cướp, thầy tớ đều bị giết. Ông trở dậy nói với mọi người “Cơn giận của quỷ thần chỉ dành cho riêng nó, ơn che chở cho nhà ta như vậy không phải không sâu nặng đâu”, rồi thắp hương lạy tạ. Người tới an ủi đều cho rằng đó chỉ là tin đồn thất thiệt trên đường, riêng ông tin chắc không hề nghi ngờ, cứ định ngày xây mộ. Nhưng Giáp vốn chưa chết. Trước là tháng tư Giáp thôi chức lên đường, vừa ra khỏi huyện liền gặp cướp, dốc hết rương hòm ra nộp nhưng chúng nói "Bọn ta tới đây để rửa nỗi căm tức của dân cả một huyện, đâu phải chỉ vì bấy nhiêu!", rồi chém đầu Giáp. Lại hỏi đám gia nhân rằng Tư Đại Thành là ai? Tư vốn là tay chân tâm phúc của Giáp, giúp kẻ dữ làm điều ác. Đám gia nhân đều chỉ vào y, bọn cướp cũng chém luôn. Lại có bốn tên nha lại sâu mọt là tay sai vơ vét tiền bạc cho Giáp, được Giáp đưa theo về kinh cũng bị lôi ra chém chết. Bấy giờ bọn cướp mới chia của cải, chất lên ngựa phóng đi.

Hồn Giáp nằm bên đường, thấy một vị quan lớn đi ngang hỏi người bị giết là ai, toán quân mở đường bẩm “Là Tri huyện họ Bạch ở huyện mỗ". Vị quan nói "Đó là con họ Bạch, không nên để y cuối đời phải nhìn thấy cảnh thảm khốc này, cứ chắp đầu lại cho hắn”. Lập tức có một người nhặt đầu Giáp đặt lên cổ, nói "Kẻ gian tà không

cần chắp cho ngay ngắn, cứ cho vai đỡ cằm là được", rồi bỏ đi. Lát sau Giáp sống lại, vợ con tới nhặt xác thấy còn thoi thóp bèn chở về, từ từ đổ nước cháo cho, cũng uống được nhưng phải sống nhờ ở quán trọ vì nghèo quá không về được. Khoảng nửa năm, ông Bạch được tin đích xác, sai con thứ tới đón về. Giáp tuy sống lại nhưng mắt nhìn thấy lưng, không giống con người nữa. Con trai người chị ông Bạch thì làm quan có tiếng tốt, năm ấy được tiến cử làm Ngự sử, đều đúng như ông mơ thấy.

Dị Sử thị nói: *Trộm than rằng trong thiên hạ quan là cọp mà lại là sói, ở đâu cũng vậy. Cho dù quan không phải là cọp thì nha lại cũng sẽ là sói, huống hồ kẻ làm quan còn dữ hơn cả cọp sao? Phàm điều người ta lo là không thể nhìn thấy phía sau mà thôi, đây cho sống lại mà lại còn làm cho nhìn thấy được phía sau, bài học của quỷ thần mới sâu xa làm sao!*

157. Cung Trời (Thiên Cung)

Quách sinh là người kinh đô, tuổi ngoài hai mươi, dung mạo đẹp đẽ. Một buổi chiều có bà già mang cho một bình rượu, lấy làm lạ vì không biết duyên cớ. Bà già cười nói "Không cần hỏi, cứ uống vào sẽ có chuyện hay", rồi bỏ đi. Sinh mở bình ngửi thử, thấy thơm lừng bèn uống. Chợt say lịm không biết gì nữa, khi tỉnh dậy thì thấy đang nằm chung với một người, sờ thấy da thịt mềm mại, mùi hương sực nức, té ra là con gái, hỏi thì không đáp, Quách, bèn làm luôn. Kế lấy tay mò lên vách thấy toàn bằng đá, không khí ẩm thấp đầy hơi đất như trong mồ, cả sợ ngờ là bị ma dụ. Nhân hỏi cô gái “Nàng là thần gì?", nàng đáp “Ta không phải là thần mà là tiên, đây là động phủ. Ta cùng ngươi vốn có túc duyên, xin chớ ngờ vực, cứ ở lại đây. Qua một lần cửa nữa, chỗ có ánh sáng lọt vào là nơi đại tiểu tiện". Nói rồi trở dậy đóng cửa đi mất. Hồi lâu Quách thấy đói, có nữ đồng mang bánh bao, miến vịt vào, cứ cho ăn mò trong bóng tối, tối đen như mực không biết ngày hay đêm. Không bao lâu cô gái vào ngủ mới biết đã là đêm, Quách nói "Ngày không ánh mặt trời, đêm không ánh đèn lửa, ăn uống không biết mồm ở đâu nếu cứ thế này thì Hằng Nga khác gì La Sát, thiên đường khác gì địa ngục?". Cô gái cười nói "Vì ngươi là người trần tục, nhiều lời dễ lộ nên ta không muốn ra mặt gặp nhau. Vả lại mò mẫm trong bóng tối thì xấu đẹp cũng có thể biết, cần gì đèn đuốc?".

Ở vài hôm, Quách vô cùng buồn chán, mấy lần xin về. Cô gái nói “Đêm mai cùng chàng lên Thiên cung chơi một lần rồi sẽ chia tay". Hôm sau chợt có a hoàn nhỏ cầm đèn lồng vào nói "Nương tử chờ chàng đã lâu”. Quách theo ra, dưới ánh sao đêm vằng vặc chỉ thấy vô số lầu gác. Qua mấy đoạn hành lang chạm vẽ tới một nơi trên thềm treo rèm châu, đèn đuốc sáng rực như ban ngày. Bước vào thì thấy một mỹ nhân trang điểm lộng lẫy ngồi quay mặt về hướng nam, tuổi khoảng hai mươi, áo gấm lóa mắt, đầu đính minh châu rủ xuống bốn phía, dưới đất bày đầy đuốc ngắn soi rõ cả gấu quần, đúng là người trời. Quách hoang mang váng vất, bất giác quỳ xuống, cô gái sai tỳ nữ đỡ dậy dìu vào ghế. Phút chốc các món bát trân bày lên la liệt cô gái rót rượu nói "Uống chén này để đưa chàng về”. Quách khom người thưa “Trước giáp mặt mà không biết người tiên, thật rất thẹn thùng, nếu cho chuộc lỗi, xin làm kẻ bầy tôi trung thành suốt đời". Cô

gái quay nhìn tỳ nữ mỉm cười rồi sai dọn tiệc vào phòng ngủ. Trong phòng cũng màn gấm tua thêu, chăn là thơm phức, nàng bảo Quách ngồi lên giường. Uống thêm một lúc, mấy lần nói "Chàng xa nhà đã lâu, nay tạm về cũng không sao". Hết canh một Quách vẫn chưa cáo từ, cô gái gọi tỳ nữ cầm đèn lổng tiễn ra. Quách im lặng, giả say lăn ra giường, lay gọi gì cũng không động, nàng bèn sai các tỳ nữ đỡ dậy cởi quần áo ra, một nàng vuốt chỗ kín của Quách nói “Gã trai này mặt mũi ôn nhã mà sao cái này chẳng có chút gì văn vẻ!", đặt Quách xuống giường rồi cùng cười rộ đi ra.

Cô gái cũng lên nằm, Quách trở mình, nàng hỏi "Say lắm không?", Quách đáp "Tiểu sinh có say đâu! Chỉ là mới nhìn thấy người tiên tâm thần đã điên đảo đó thôi”. Cô gái nói "Đây là Thiên cung, trời chưa sáng đã phải ra, nếu vào động phủ thấy buồn chán thì chẳng bằng sớm từ biệt”, Quách nói “Nay có người ban đêm nhặt được đóa hoa, mò cánh ngửi mùi mà không có đèn đuốc, tình cảnh ấy làm sao chịu được?". Nàng cười, sai lấy thêm đèn đuốc. Vừa sang canh tư đã gọi tỳ nữ cầm đèn ôm áo đưa Quách ra. Vào động phủ thấy trần thiết tinh xảo, chỗ ngủ lót nệm da, trải thảm lông dày cả tấc. Quách đã cởi giày khoác chăn mà người tỳ nữ còn bịn rịn chưa đi, để ý nhìn kỹ thấy dung mạo xinh xắn bèn đùa hỏi "Người chê ta không văn vẻ là nàng phải không?". Cô ta cười đá vào cái gối nói "Chàng cứ nằm uỗn ra đi, đừng có lắm lời" Nhìn chiếc giày của cô ta thấy đính viên ngọc trai to bằng hạt đậu lớn, Quách nắm lấy kéo cô ta vào lòng, ôm ấp vuốt ve, cô ta không kìm được cứ rên lên. Quách hỏi bao nhiêu tuổi, đáp mười bảy. Hỏi "Xử nữ cũng biết tình sao?”, đáp “Thiếp không còn là xử nữ, nhưng hoang vắng đã ba năm rồi". Quách hỏi dò tên họ quê quán thứ bậc người tiên, cô ta nói "Đừng hỏi! Đây dù không phải thượng giới cũng là cõi trần hiếm có, nếu cứ muốn biết rõ e không có đất mà chôn đâu”, Quách nghe thế không dám hỏi nữa.

Đêm sau cô gái quả mang đèn tới cùng nhau ăn ngủ, ngày nào cũng vậy. Một đêm nàng vào nói “Vẫn mong cùng nhau vui vầy mãi mãi, không ngờ tình người ngăn trở, nay phải quét dọn thiên cung, không thể lưu chàng ở đây được nữa, xin cùng chuốc chén từ biệt”. Quách rơi nước mắt, xin cho chiếc áo lót làm kỷ vật. Cô gái không cho, chỉ tặng một cân vàng ròng, trăm hạt ngọc châu. Uống cạn ba chén, Quách bỗng say lịm. Khi tỉnh dậy thấy tay chân như bị trói chặt, không duỗi chân được, cũng không ngóc đầu lên được. Gắng sức lăn lộn thì nhào xuống giường, mò mẫm thấy mình bị nhét vào

cái túi gấm, ngoài có dây buộc chặt. Ngồi lên ngẫm nghĩ, thấy cái giường mờ mờ mới biết đang trong phòng sách nhà mình. Lúc ấy Quách rời nhà đã ba tháng, người nhà đều cho là đã chết. Quách lúc đầu không dám kể rõ chuyện, sợ bị tiên trừng phạt, nhưng lòng vẫn lạ lùng ngờ vực, thỉnh thoảng lại lén kể cho bạn bè, nhưng không ai biết duyên cớ do đâu. Cái túi chăn vẫn để ở đầu giường, mùi hương ngát phòng, xem kỹ thì là loại vải Hồ Châu tẩm hương liệu, trân trọng cất đi.

Sau có quan lớn Mỗ nghe chuyện, hỏi kỹ rồi cười nói "Đó là người quen của Giả hậu[189], chứ người tiên nào lại làm thế. Nhưng nên giữ kín chuyện này, lộ ra thì chết cả họ đấy". Có người thầy đồng vẫn ra vào các nhà quyền quý nói rằng hình dáng lầu gác như thế thì rất giống dinh Nghiêm Đông[190]. Quách nghe thế khiếp đảm, đưa cả gia đình đi biệt xứ, không bao lâu Nghiêm bị giết mới trở về.

Dị Sử thị nói: *Gác cao sáng rỡ, hương nức màn thêu, tỳ nữ trẻ đẹp, giày đính minh châu, nếu không phải nhà quyền gian phóng túng, hào quý kiêu xa thì sao được như vậy? Thẻ tính dâm vừa ném, nhà vàng biến thành lãnh cung, ống nhổ thơm chưa khô, ruộng tình đã tràn cỏ dại[191].* Giường không não ruột, đuốc tắt tiêu hồn, mày cau trước đài vàng, mắt mờ trong trướng gấm. Khiến cho kẻ kia nhân nhờ chén rượu, thẳng lối cung tiên, giữa làng ôn nhu, ngỡ người tiên tử. Mắng kẻ sang dâm loạn, chẳng đủ thẹn người nhưng ruộng tốt bỏ hoang[192], cũng đủ tự răn vậy.

158. Bản Án Oan Khuất (Oan Ngục)

Chu sinh người huyện Dương Cốc (tỉnh Sơn Đông), tuổi trẻ tính hời hợt, ưa đùa cợt. Vì vợ chết nên tới gặp bà mối, nhân thấy vợ người láng giềng của bà ta xinh đẹp bèn nói đùa “Quý hàng xóm đẹp quá, nếu ta cưới được thì hay lắm”. Bà mối cũng đùa rằng "Cứ giết chồng người ta đi, thì ta sẽ tính giùm cho". Sinh cười nói "Được thôi”. Hơn tháng sau, chồng người ấy đi đòi nợ bị giết ngoài đồng. Quan huyện sai bắt chức dịch trong làng, đánh đập tóe máu nhưng rốt lại vẫn không có manh mối gì. Chỉ có bà mối kể lại chuyện sinh nói đùa, quan vì thế nghi là Chu sinh, sai bắt tới hỏi thì nhất quyết không nhận. Quan huyện lại ngờ rằng người đàn bà tư thông với sinh, sai bắt luôn, tra tấn rất tàn khốc, người đàn bà không chịu nổi bèn nhận bừa. Quan lại tra hỏi Chu, Chu nói "Đàn bà yếu ớt không chịu đau nổi nên nhận bừa, có điều đã chết oan còn mang thêm tiếng xấu bất trinh, giả như quỷ thần vô tri thì ta cũng không nỡ. Thôi để ta khai thật, đúng đấy, ta muốn giết chồng để lấy người vợ, chuyện này đều do ta làm, nàng ta không biết gì đâu”.

Hỏi có chứng cớ gì không, sinh đáp là có chiếc áo vấy máu làm bằng. Quan sai tới nhà lục soát thì không thấy, lại tra tấn, Chu chết đi sống lại mấy lần bèn nói "Đây là vì mẹ ta không nỡ đưa ra để ta phải chết thôi, để ta tự đi lấy". Quan cho giải về nhà, sinh nói với mẹ "Đưa áo con ra thì con phải chết, mà không đưa ra thì con cũng chết. Đàng nào con cũng chết, thôi mẹ đưa ngay ra đây đi". Bà mẹ khóc đi vào phòng, lát sau cầm tấm áo đưa ra. Quan khám nghiệm thấy đúng là có vết máu, kết án xử chém sinh, bàn đi xét lại nhiều lần không ai nói gì khác, được hơn một năm thì định ngày hành quyết. Hôm ấy quan huyện vừa mới điểm danh phạm nhân chợt có một người đi thẳng vào công đường, trợn mắt nhìn quan huyện mắng lớn "Ngươi mù mờ như thế làm sao coi việc dân?”. Bọn nha dịch mấy mươi người xúm vào bắt, người ấy gạt tay một cái, cả đám ngã dúi dụi. Quan huyện khiếp sợ toan chạy, người ấy nói lớn "Ta là Chu Tướng quân dưới trướng Quan Đế[193] đây! Tên quan ngu xuẩn kia mà nhúc nhích thì ta giết chết tươi đấy!". Quan huyện run sợ đứng im, người ấy nói "Kẻ giết người là Cung Tiêu, chứ họ Chu có dính líu gì tới?". Nói xong ngã lăn xuống đất ngất đi, lát sau tỉnh lại, mặt không còn chút máu, hỏi tên họ thì là Cung Tiêu.

Bắt lấy tra hỏi thì y nhận hết tội. Té ra Cung vốn là kẻ liều lĩnh, biết là người kia đi đòi nợ về, cho rằng có mang nhiều tiền trong người bèn giết chết, nhưng chẳng được đồng nào. Nghe Chu sinh nhận tội bừa, trong lòng ngầm lấy làm may mắn, nhưng hôm ấy bỗng tự đi vào công đường mà không biết gì cả. Quan huyện hỏi Chu lấy chiếc áo vấy máu ở đâu ra, Chu cũng không rõ, gọi mẹ Chu lên hỏi, thì ra là bà cắt cánh tay lấy máu bôi vào, khám tới cánh tay trái của bà thì thấy có vết dao cắt vào còn chưa lành hẳn. Quan huyện cũng kinh ngạc, sau đó bị hặc tội vì vụ này, kế bị cách chức giam cầm rồi chết. Hơn năm sau mẹ người đàn bà muốn gả chồng cho con, nàng cảm nghĩa của Chu, bèn lấy Chu.

Dị Sử thị nói: *Xét án là phận sự hàng đầu của kẻ làm quan, vun bồi âm đức hay vùi lấp lẽ trời đều là ở đó nên không thể không cẩn thận vậy. Nóng nảy dữ tợn, làm trái đức hòa thì không những làm việc xét án kéo dài mà còn khiến cho sinh dân thương tổn. Một kẻ đi kiện thì mấy người bỏ ruộng nương, một vụ xử xong thì mười nhà tan cơ nghiệp, há lại coi là chuyện nhỏ sao! Ta thường nói kẻ làm quan không nhận xử kiện nhiều tức là có đức tốt mà không phải chuyện trọng đại thì chẳng cần tra xét, không phải việc khó khăn thì bất tất lưu tâm. Như có bọn dân quê trên núi trong làng, vì ngẫu nhiên tranh nhau con vịt con gà mà đi thưa đi kiện, thì chẳng qua chỉ cần một câu nói của quan trên là đủ thu xếp yên chuyện thôi. Thế mà không chịu chu toàn cho người ta, đòi cả bên nguyên bên bị tới, lập tức đánh đập tra khảo, tới nỗi roi hèo gãy hết, như vậy đâu phải là quan huyện thần minh? Vẫn thấy có ông quan huyện xử kiện vừa phát trát đòi đi thì hầu như đã quên bẵng, mà kẻ sai dịch đi bắt người túi chưa đầy thì không cho thấy trát quan, kẻ thư lại xếp lịch xử tiền chưa cầm thì không chịu trình án kiện, che giấu dằng dai, kéo dài ngày tháng, dân đen chưa kịp ra tới công đường thì xương thịt đã tan nát cả rồi.*

Thế mà kẻ nghiễm nhiên làm cha mẹ dân cứ ngủ kỹ trên giường như là vô sự, nào biết rằng trong chốn ngục tù nguy ngập có vô số oan hồn đang thoi thóp dài cổ trông chờ được cứu ra đâu? Nếu đúng kẻ gian ác bất lương, thật không đáng tiếc, nhưng là người thiện lương vô tội, chịu vậy sao kham? Huống chi trong những kẻ bị liên can thì thường kẻ gian ác ít, người lương thiện nhiều, mà người lương thiện lại thường bị hại nhiều gấp bội kẻ gian ác. Tại sao lại như thế? Vì kẻ gian ác thì khó hành hạ, mà người lương thiện thì dễ khinh khi vậy. Cho nên sai dịch chửi mắng, thư lại vòi tiền, đều nhằm vào người lương thiện mà trút lòng

tham bạo. Thường dân đen bước vào cửa công như đi trên lửa đỏ, xử án sớm được một ngày là sống yên sớm được một ngày, nên có chuyện gì lớn thì nhìn lên công đường thẫn thờ như người chết rồi, chỉ lo không đủ tiền để lấp đầy túi tham, đành nghĩ muốn yên thân còn phải nhiều ngày tháng. Như thế thì tuy quan trên không tàn bạo nhưng thật ra cũng có tội ngang bọn sai dịch thư lại vậy. Thường thấy trong các đơn kiện thì kẻ cần phải đòi tới chẳng qua chỉ có vài ba người, còn lại đều là dân đen vô tội bị thêu dệt vu cáo mà thôi. Có khi vì ngày thường hiềm khích nên thành oán thù, có khi là trong nhà có của nên bị ghen ghét, bên nguyên đối với kẻ bị kiện chính thì mới ra sức làm sao cho bị khép tội, chứ đối với số còn lại thì chỉ là để trả thù vặt. Nhưng người bị thưa kiện thì tựa hồ bị ung nhọt trong xương, chịu đủ tội ở cửa công cũng phải muôn ngàn đau đớn, người ta quỳ cũng quỳ, tựa chim theo lũ, người ta bước cũng bước, như khỉ bị xiềng. Nhưng xét lại thì quan trên không hỏi, thư lại không tra, thật ra đều hoàn toàn vô dụng trong việc xét xử, có điều bấy nhiêu cũng đủ khuynh gia bại sản mà nuôi béo lũ thư lại tham lam, bán vợ đợ con để thỏa dạ bọn tiểu nhân thù vặt rồi. Rất mong những người làm quan gặp việc kiện tụng thì xét sơ qua một lượt đã, kẻ cần bắt thì ra lệnh bắt, kẻ không cần bắt thì thôi. Chẳng qua chỉ rung quản bút, động cổ tay mà đã là bảo toàn cho ít nhiều gia đình, bồi bổ vào ít nhiều nguyên khí trong thiên hạ rồi. Người làm chính sự đã không nghĩ tới việc ấy, lại còn chăm chăm dùng gông cùm đao kiếm, để giết người sao?

159. Phu Nhân Nhà Họ Lưu (Lưu Phu Nhân)

Liêm sinh người huyện Chương Đức (tỉnh Hà Nam), lúc trẻ ham học nhưng mồ côi sớm, nhà rất nghèo. Một hôm đi khỏi nhà, tối về lạc đường vào một thôn nọ, gặp một bà già đi tới nói "Liêm công tử đi đâu thế, trời tối lắm rồi". Sinh đang lo lắng nên cũng không kịp hỏi là ai, chỉ xin ngủ nhờ. Bà già dẫn sinh đi tới một phủ đệ lớn, có hai a hoàn cầm đèn lồng đưa một người đàn bà ra, thấy khoảng hơn bốn mươi tuổi, cử chỉ phong thái ra dáng đại gia. Bà già bước lên thưa "Liêm công tử đã tới," Sinh vội rảo bước tới làm lễ, người đàn bà vui vẻ nói "Công tử tuấn tú lắm, đâu phải chỉ là một phú ông". Lập tức bày tiệc đón tiếp, ngồi bên cạnh mời mọc rất ân cần, nhưng riêng mình nâng chén không mấy khi uống, cầm đũa không mấy khi gắp.

Sinh ngại ngùng áy náy, mấy lần hỏi thăm gia thế, bà cười đáp "Cứ uống cạn ba chén lớn ta sẽ nói cho chàng biết". Sinh uống xong, bà nói "Chồng ta họ Lưu, làm khách ở Giang Tả (vùng Giang Tây) gặp tai biến chết rồi. Ta góa bụa sống một mình ở nơi vắng vẻ này, nhà cửa ngày càng sa sút. Tuy có hai đứa cháu nội nhưng nếu không phải lũ ăn tàn phá hại thì cũng là hạng bất tài vô dụng. Công tử tuy khác họ nhưng kiếp trước là ruột thịt, vả lại tính tình thuần hậu cẩn thận nên ta mới ra mặt gặp gỡ. Cũng chẳng có chuyện gì phiền, chỉ là ta có một ít vàng chôn giấu, muốn gởi công tử đem đi buôn bán, có lời thì chia, cũng không tới nỗi chết già không được ai biết". Liêm từ chối, lấy cớ tuổi còn trẻ lại chỉ là kẻ học trò khờ khạo, sợ phụ sự ủy thác lớn lao.

Bà nói "Đọc sách trước hết là để mưu sinh, công tử lại vốn thông minh, chuyện gì mà không làm được". Rồi sai tỳ nữ mang vàng ra giao, tất cả hơn tám trăm lượng, sinh lo sợ cố từ chối. Bà nói "Ta cũng biết công tử chưa quen giao thiệp buôn bán, nhưng cứ thử xem, chắc chắn không thua lỗ đâu". Sinh lo rằng số vốn lớn như thế thì một người không đủ sức coi sóc nên bàn họp bạn đi buôn chung. Bà nói "Không cần đâu, chỉ cần tìm một người thành thật tháo vát theo giúp công tử là đủ" lại bấm đốt tay tính toán, nói "Được người họ Ngũ thì rất tốt". Rồi sai đầy tớ thắng ngựa chở vàng đưa sinh về, nói "Đến cuối năm xin chờ làm tiệc tẩy trần", lại ngoảnh lại dặn người đầy tớ rằng "Con ngựa này thuần, có thể cưỡi được, vậy tặng luôn cho công tử, khỏi cần dắt về". Sinh về tới nhà thì đã canh tư người

đầy tớ buộc ngựa rồi chào về. Hôm sau sinh đi khắp nơi tìm người giúp việc, quả được một người họ Ngũ, bèn trả công hậu để thuê. Ngũ già đời trong việc đi xa, lại là người ngu tối vụng về song cẩn thận, sinh đưa hết tiền bạc cho giữ, cùng nhau qua lại buôn bán ở Kinh Tương (vùng Hồ Nam).

Cuối năm trở về, tính lại thì vốn đã tăng gấp ba lần, sinh cho rằng nhờ sức của Ngũ nhiều, nên ngoài công xá còn thưởng thêm cho rất hậu, định là không cho chủ nhân biết. Vừa về tới nơi, người đàn bà đã sai người ra đón, hai người cùng vào. Thấy trên sảnh đã bày tiệc sẵn, người đàn bà bước ra, hết lời khen ngợi an ủi. Sinh nộp cả tiền bạc, tính hết sổ sách, nhưng bà không ngó ngàng gì tới. Giây lát mời vào tiệc, có cả ban hát ca múa nhộn nhịp, Ngũ cũng được mời tiệc riêng ở nhà ngoài, say khướt mới về. Sinh thì vì chưa có vợ nên ở lại ăn Tết luôn. Hôm sau lại xin tính toán sổ sách, người đàn bà cười nói "Sau này không cần làm thế nữa, ta đã biên chép từ lâu rồi". Rồi giở sổ cho sinh xem, thấy ghi chép rất rành mạch, ngay cả khoản thưởng thêm cho Ngũ cũng thấy có trong đó, sinh kinh ngạc nói "Phu nhân quả là người thần". Qua mấy hôm, cho ăn ở rất chu tất, đãi sinh như con cháu trong nhà. Một hôm bày tiệc trên sảnh, đặt một ghế chủ một ghế khách dưới thềm cũng bày một bàn, nói với sinh rằng "Ngày mai là ngày Tài tinh lâm chiếu, đúng dịp nên lên đường, hôm nay ta bày tiệc tiễn chủ tớ công tử cho thêm phần khởi sắc". Ngũ cũng được gọi tới, cho ngồi ở bàn dưới thềm. Một lát thì ban hát ra diễn, chiêng trống vang tai, người của ban hát bước lên trình danh sách các vở tuồng. Sinh bảo diễn vở Đào Chu giàu có[194], người đàn bà cười nói "Đó là điềm báo trước đấy, chắc công tử sẽ được Tây Thi làm nội trợ".

Tan tiệc lấy toàn bộ số vàng đưa sinh, nói "Lần này đi không kể ngày tháng, nếu không thu được vạn lượng vàng xin đừng về. Ta với công tử nương dựa nhau do phúc mệnh, tin cậy nhau như gan ruột, đừng nhọc công làm sổ sách làm gì. Việc bán buôn lời lỗ ở phương xa thế nào tự ta có thể biết được", sinh vâng dạ lui về. Rồi lên đường tới đất Hoài Thương (huyện Hoài ân tỉnh Giang Tô) xin làm thầu buôn muối, hơn một năm thì vốn đã tăng gấp mấy lần. Nhưng sinh ham học, ngoài những lúc tính toán buôn bán vẫn không quên sách vở, bạn bè cùng giao du đều là kẻ văn sĩ. Lại thấy đã có nhiều tiền nên thầm muốn nghỉ buôn bán, dần dần giao hết công việc cho Ngũ. Sinh chơi thân với Tiết sinh ở huyện Đào Nguyên (tỉnh Hồ Nam),

nhân đi ngang ghé thăm, nhưng cả nhà đều đang ở chỗ khác. Trời đã tối không sao gọi về, người giữ cổng giữ sinh lại, dọn giường nấu cơm tiếp đãi. Sinh hỏi kỹ về chủ nhân, thì ra đại để lúc ấy người ta đồn nhảm rằng triều đình muốn tuyển con gái nhà lương dân làm lễ vật hoà thân để yên biên cương, dân gian náo động, nghe nói ai trẻ tuổi chưa vợ thì không cần mai mối, cứ đưa con gái tới tận nhà gả cho, tới nỗi có người trong một đêm cưới luôn được hai vợ.

Tiết cũng vừa cưới một người vợ con nhà vọng tộc, nhưng sợ xe ngựa rầm rập quan huyện biết được nên dời về ở trong làng. Gần hết canh một, sinh vừa đi nằm chợt nghe tiếng mấy người gọi cổng vào nhà, không rõ người giữ cổng nói gì, chỉ nghe một người hỏi “Quan nhân đã không có nhà, vậy ai thắp đèn trong kia?". Người giữ cổng đáp là Liêm công tử, khách từ xa tới. Giây lát người vừa hỏi bước vào, áo mũ đẹp đẽ, vừa chào xong đã hỏi ngay tên họ quê quán. Sinh đáp xong, người ấy mừng rỡ nói "Té ra là đồng hương với ta, vậy nhạc gia là ai thế”. Sinh đáp còn chưa có vợ, người ấy càng vui mừng, rảo bước ra gọi một thiếu niên cùng vào, làm lễ chào hỏi rất cung kính rồi nói “Thưa thật với công tử, bọn ta họ Mộ, đêm nay tới đây là đưa cô em tới gả cho Tiết quan nhân, gặp tình cảnh thế này đang không biết làm sao, tiến lui đều khó, lại gặp được công tử há chẳng phải là số phận ư?".

Sinh vì chưa biết họ là ai nên còn ngần ngừ chưa dám ưng thuận, Mộ lại mặc kệ lời từ chối, cứ gọi người đưa cô dâu vào. Phút chốc có hai bà già đưa một cô gái vào ngồi trên giường, sinh liếc nhìn thấy khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, xinh đẹp không ai bằng. Sinh mừng rỡ, sửa mũ áo tạ ơn Mộ, lại bảo ngươi giữ cổng dọn rượu tiếp đãi, cùng nhau trò chuyện rất vui vẻ. Mộ nói "Tổ tiên bọn ta vốn là người huyện Chương Đức, dòng họ bên mẹ cũng là thế gia nhưng nay đã sa sút. Nghe nói ông bà ngoại còn có hai người cháu nội, không rõ tình cảnh ra sao". Sinh hỏi họ tên, Mộ đáp "Ông ngoại bọn ta họ Lưu tên Huy Nhược, nghe nói cư ngụ cách huyện thành ba mươi dặm về phía bắc". Sinh nói “Nhà ta ở phía đông nam huyện thành, cách nơi ấy khá xa, lại tuổi còn nhỏ nên giao thiệp chưa nhiều, quen biết cũng ít. Trong huyện có rất nhiều người họ ấy, nhưng nghe nói phía bắc huyện thành có Lưu Kinh Khanh, cũng là bậc văn sĩ nhưng không rõ có đúng không, có điều nhà thì nghèo". Mộ nói "Mồ mả tổ tiên bọn ta vẫn còn ở huyện Chương Đức, vẫn muốn đưa quan tài cha mẹ về ở quê cũ nhưng vì chưa lo đủ tiền bạc nên còn lần lữa. Nay em gái bọn

ta được theo công tử về, bọn ta càng quyết ý về quê". Sinh nghe thế, khẳng khái nhận sẽ thu xếp. Hai người họ Mộ rất vui mừng, uống vài chén rượu rồi chào về. Sinh bảo người hầu thay đèn đi ngủ, đêm ấy vợ chồng yêu thương nhau rất đằm thắm.

Hôm sau Tiết nghe tin vội trở vào thành, xây một dãy nhà riêng cho sinh ở. Sinh trở lại đất Hoài, tính toán tiền bạc xong, lưu Ngũ ở lại rồi mang hành trang tiền bạc về lại Đào Nguyên, cùng hai người họ Mộ đưa quan tài cha mẹ và cả hai gia đình về quê. Về tới nhà, sinh thu xếp đâu đó xong, đem tiền bạc tới chỗ chủ nhân thì thấy ngùoi đầy tớ dắt ngựa trước kia đã đứng đón trên đường đưa vào nhà. Người đàn bà ra đón, vui vẻ nói "Đào Chu công đưa được Tây Thi về rồi. Hôm trước là khách, chứ hôm nay là cháu rể của ta rồi đấy nhé". Rồi bày tiệc đón mừng, đối xử càng thêm thân thiết. Sinh khâm phục là có tài biết trước, bèn hỏi phu nhân cùng mẹ vợ mình có họ hàng xa gần thế nào, bà đáp đừng hỏi, về sau sẽ tự biết thôi. Rồi chất vàng lên bàn, chia làm năm phần, tự mình lấy hai phần, nói "Ta thì chẳng dùng gì tới, chỉ giữ lại để cho cháu đích tôn thôi". Sinh thấy phần mình quá nhiều, chối từ không nhận. Bà buồn rầu nói "Nhà ta sa sút, cây cối trong sân bị người ta chặt làm củi, cháu nội lại ở xa quá, cửa nẻo ngày càng tiêu điều, phiền công tử lo giùm". Sinh vâng dạ, nhưng xin chỉ nhận một nửa số vàng. Bà ép cầm cả rồi tiễn sinh ra cổng, gạt lệ quay vào. Sinh lấy làm lạ lùng ngờ vực, ngoảnh lại nhìn toà phủ đệ thì là ngôi mộ lớn, mới hiểu ra rằng phu nhân chính là bà ngoại vợ mình. Về tới nhà bèn xuất tiền mua một khoảnh ruộng quanh mộ, tu bổ dọn dẹp rất đẹp đẽ tươm tất.

Họ Lưu có hai cháu nội, lớn tức Kinh Khanh còn thứ tên Ngọc Khanh, là kẻ rượu chè cờ bạc lêu lổng, cả hai đều nghèo. Hai anh em tới nhà sinh tạ ơn, sinh đều tặng cho rất hậu, từ đó thường qua lại với nhau. Sinh kể đầu đuôi việc mình đi buôn, Ngọc Khanh nghĩ thầm rằng trong mộ ắt có vàng, đêm tối rủ mấy tên cờ bạc tới đào mộ tìm, phá vỡ quan tài phơi cả xương cốt ra nhưng không được chút gì, thất vọng tan đi. Sinh được tin mộ bị phá, báo cho Kinh Khanh, Kinh Khanh tới gặp sinh rồi cùng đi xem. Vào tới huyệt mộ thì thấy số vàng phu nhân giữ lại trước đây vẫn chồng chất trên án, Kinh Khanh muốn chia đôi với sinh. Sinh nói "Phu nhân giữ số vàng này lại vốn là để chờ dịp cho huynh thôi mà", Kinh Khanh bèn chở cả về. Kế báo lên huyện, quan tư lùng bắt rất gấp, sau bắt được người bán một chiếc trâm ngọc trong mộ, tra hỏi mới biết Ngọc Khanh là kẻ chủ mưu.

Quan huyện muốn trị tội Ngọc Khanh thật nặng, Kinh Khanh hết sức kêu xin cho mới được khỏi tội chết. Cả hai nhà cùng ra sức sửa sang trong ngoài ngôi mộ, so ra còn bền chắc đẹp đẽ hơn lúc trước. Từ đó Liêm Lưu cùng giàu có, duy Ngọc Khanh vẫn nghèo như cũ. Sinh và Kinh Khanh thường chu cấp cho, song rốt lại vẫn không đủ cho y cờ bạc. Một đêm có bọn cướp vào nhà sinh trói người khảo của, sinh chôn vàng cứ một ngàn năm trăm lượng vàng là một vò, bèn chỉ chỗ cho chúng đào, bọn cướp lấy được hai vò. Lúc ấy chỉ có con ngựa ma trong tàu, chúng bèn thắng cương vào chở vàng đi, lại bắt sinh theo, ra tới ngoài đồng mới thả cho về.

Người trong thôn thấy ánh đèn đuốc của bọn cướp còn chưa xa lắm, hò hét đuổi theo, chúng hoảng hốt bỏ chạy. Mọi người đuổi tới chỗ ngôi mộ thì thấy vàng rơi tung toé trên đường mà con ngựa thì biến thành tro giấy, mới biết con ngựa cũng là ma. Đêm ấy nhà sinh chỉ mất có một chiếc vòng vàng mà thôi. Vốn trước đó bọn cướp bắt vợ sinh, thấy nàng xinh đẹp toan cưỡng hiếp, nhưng có một tên đeo mặt nạ quát thét bảo thôi, giọng nói giống như Ngọc Khanh. Bọn cướp bèn tha vợ sinh, chỉ lột chiếc vòng vàng nàng đeo ở tay. Sinh vì vậy ngờ đó là Ngọc Khanh, nhưng cũng thầm cám ơn y. Sau bọn cướp bán chiếc vòng vàng đánh bạc, bị công sai bắt được, tra hỏi bè đảng thì quả trong đó có Ngọc Khanh. Quan huyện tức giận, dùng trọng hình trị tội. Kinh Khanh bàn với sinh định đem nhiều tiền lo lót để cứu, nhung chưa kịp làm gì thì Ngọc Khanh đã chết trong ngục, từ đó sinh vẫn cấp dưỡng cho vợ con y. Về sau sinh thi đỗ Cử nhân, con cháu mấy đời đều giàu có. Than ôi, tự dạng chữ “tham" ngang sổ chấm phết rất giống chữ "bần", hạng người như Ngọc Khanh đủ để làm điều răn vậy.

160. Gái Thần (Thần Nữ)

Mễ sinh là ngươi đất Mân (tỉnh Phúc Kiến), người kể chuyện quên mất tự hiệu quận ấp. Vào quận thành chơi, say đi ngoài phố, nghe trong một tòa nhà lớn có tiếng đàn sáo ầm ĩ, hỏi người ở quanh thì họ đáp nhà ấy mở tiệc mừng thọ, song ngoài cổng trong sân lại rất vắng vẻ. Lắng tai nghe thấy tiếng sênh phách vang lừng, sinh đang say lấy làm ưa thích, không hỏi là nhà ai, cứ ra đầu phố mua lễ vật chúc mừng rồi đưa thiếp vào, xưng là vãn sinh. Có người thấy sinh ăn mặc tầm thường bèn hỏi có họ hàng thế nào với ông già kia, sinh đáp không có. Người ấy nói nhà ấy là người nơi khác tới đây ngụ cư, không rõ là quan gì nhưng rất kiêu kỳ, không phải là họ hàng thì gặp làm gì? Sinh nghe thấy hối hận, nhưng danh thiếp đã đưa vào rồi. Phút chốc có hai thiếu niên ra đón khách, trang phục rực rỡ, dáng điệu phong nhã, vái chào sinh rồi mời vào. Thấy một ông già ngồi quay mặt về hướng nam, hai bên bày mấy bàn tiệc, khách có sáu bảy người đều như bậc quý quan, thấy sinh vào đều đứng lên làm lễ, ông già cũng chống gậy đứng dậy.

Sinh đứng hồi lâu đợi đón khách mà ông vẫn không rời khỏi chỗ. Hai thiếu niên đỡ lời, nói "Phụ thân già yếu, vái chào khó khăn, anh em bọn ta xin thay mặt tạ ơn bậc cao hiền hạ cố". Sinh khiêm tốn đáp tạ xong, họ mời vào một bàn phía trên, bên cạnh ông già. Giây lát ban nhạc ra múa hát ở dưới, sau tiệc bày bình phong lưu ly che đám phụ nữ trong nhà. Tiếng đàn sáo ầm ĩ, khách khứa không thể chuyện trò gì nữa. Sắp tan tiệc, hai thiếu niên đứng lên, đều rót chén lớn mời khách, chén đựng khoảng ba đấu. Sinh ngần ngại nhưng thấy khách nhận cũng nhận. Giây lát nhìn quanh thấy chủ khách đều đã cạn chén, bất đắc dĩ cũng phải cố uống. Thiếu niên lại rót, sinh thấy mệt quá đứng lên cáo lui, thiếu niên nắm áo giữ lại. Sinh say quá gục xuống đất, thấy có người lấy nước lạnh rưới vào mặt, chợt tỉnh dậy nhìn thì khách khứa đã về hết, chỉ còn một thiếu niên xốc cánh tay đưa ra, bèn chào về. Sau đó lại qua ngang cổng, thì thấy đã dời đi ở chỗ khác.

Sinh từ quận về, tới ngang chợ có một người trong quán bước ra mời vào uống rượu. Nhìn thì không quen nhưng cũng theo vào, thấy trong bàn đã có người làng là Bão Trang ngồi trước. Hỏi người đó thì là họ Chư, làm nghề mài gương trong chợ. Hỏi sao biết mình, Chư

nói "Ông có biết người khao thọ hôm trước là ai không?". Sinh đáp không biết, Chư nói "Ta ra vào nhà ấy nhiều lần, ông già họ Phó, nhưng không rõ quê quán quan tước. Lúc tiên sinh vào mừng thọ, ta đang ở dưới thềm nên biết mặt". Chiều tối tan tiệc chia tay về, đêm Bão Trang chết trên đường. Cha Bão không biết Chư, cứ tên sinh mà kiện. Khám thấy xác Bão Trang có vết thương nặng, sinh bị kết án mưu sát, khép vào tội chết, chịu đủ mùi gông cùm nhưng vì chưa bắt được Chư, không đủ chứng cớ nên còn để đấy.

Hơn năm, quan Trực chỉ đi tuần tra các nơi, xét biết bị oan tha sinh ra. Nhà cửa ruộng vườn đã mất hết mà mũ áo nho sinh cũng bị lột, nhưng sinh nghĩ có thể xin lấy lại được nên lại xách khăn gói lên quận. Trời xế chân mỏi ngồi nghỉ cạnh đường, thấy một chiếc kiệu nhỏ từ xa đi tới, có hai tỳ nữ áo xanh đi kèm hai bên. Kiệu đã đi qua bỗng dừng lại, không biết bên trong nói gì, giây lát một tỳ nữ áo xanh tới hỏi sinh có phải chàng họ Mễ không? Sinh giật mình đứng dậy nói phải. Hỏi sao nghèo túng tới mức này, sinh kể lại duyên do. Lại hỏi đi đâu, sinh lại trả lời. Tỳ nữ áo xanh quay về chiếc kiệu nói chuyện với bên trong, lát sau trở lại mời sinh tới trước kiệu. Trong kiệu có một bàn tay búp măng vén rèm lên, liếc nhìn thì là một giai nhân tuyệt thế. Nàng nói với sinh "Chàng không may gặp chuyện rủi ro, nghe thấy mà buồn. Ngày nay dinh Học sứ không phải là nơi ra vào tay không được, nhưng giữa đường không có gì tặng". Bèn rút một cành hoa khảm ngọc cài trên tóc đưa sinh, nói "Vật này có thể bán được một trăm đồng vàng, xin cầm lấy". Sinh lạy tạ, toan hỏi lai lịch thì kiệu đi rất nhanh đã ra xa rồi, không rõ là ai nữa. Cầm cành hoa ngắm nghía thấy trên khảm ngọc trai, không phải vật tầm thường, liền cất kỹ rồi lên đường.

Tới quận đưa đơn, trên dưới vòi vĩnh hạch sách rất khổ, giở cành hoa ra ngắm, không nỡ bán bèn quay về. Trở về không có nhà ở, phải nương tựa anh trai và chị dâu. May được anh hiền, lo lắng chăm sóc cho nên nghèo mà vẫn không phải bỏ học. Năm sau sinh lên quận thi khoa Đồng tử, lầm đường lạc vào núi sâu. Lúc ấy đang tiết Thanh minh, người du xuân rất đông, có mấy cô gái cưỡi ngựa đi tới, trong có một nàng, chính là người ngồi trong kiệu năm trước. Thấy sinh nàng dùng cương hỏi đi đâu, sinh trả lời. Cô gái giật mình hỏi "Chàng vẫn chưa lấy lại được khăn áo nho sinh à?". Sinh thẹn, rút cành hoa khảm ngọc trong áo ra, nói "Không nỡ bỏ vật này nên vẫn còn là Đồng tử". Cô gái đỏ bừng cả mặt, dặn ngồi đợi ở góc đường, dong

ngựa chậm rãi đi. Hồi lâu, một tỳ nữ ruổi ngựa tới đưa sinh một cái gói, nói "Nương tử nói ngày nay cửa quan Học sứ như cái chợ, xin tặng hai trăm lượng bạc làm vốn tiến thủ". Sinh từ chối, nói "Nương tử làm ơn cho ta đã nhiều rồi! Tự nghĩ thi đỗ không phải là khó, không dám nhận món tiền lớn này. Chỉ xin được biết họ tên để vẽ một bức hình, đốt hương tưởng bái nương tử là đủ, Tỳ nữ không nghe, đặt gói tiền xuống đất rồi đi. Từ đó sinh chi dùng đầy đủ, nhưng rốt lại vẫn không thèm cầu cạnh, sau đỗ đầu vào trường huyện. Đưa cả tiền cho anh, anh khéo buôn bán nên trong ba năm khôi phục được hết cơ nghiệp cũ.

Lúc ấy Tuần phủ Phúc Kiến là học trò ông nội sinh, giúp đỡ rất nhiều nên anh em trở nên giàu có. Nhưng sinh vốn là ngươi trong sạch ngay thẳng nên tuy quen thân với quan lớn mà không lần nào tới nhờ vả. Một hôm có khách mặc áo cừu cưỡi ngựa tới cổng, cả nhà đều không biết là ai. Sinh ra xem thì là công tử họ Phó, bèn vái chào mời vào, thăm hỏi trò chuyện, bày rượu khoản đãi. Khách lấy cớ bận từ chối, nhưng cũng không nói tới chuyện ra về. Khi cơm rượu bày lên, công tử đứng dậy xin nói chuyện riêng, mời vào nhà trong thì lạy sụp xuống đất. Sinh kinh ngạc hỏi có chuyện gì, công tử buồn bã nói "Phụ thân mắc vạ lớn có điều muốn nhờ quan Tuần phủ, không phải anh thì không ai nói giúp được". Sinh từ chối, nói "Ông ta tuy là chỗ quen biết lâu đời nhưng trước nay ta chưa bao giờ vì việc riêng mà cầu cạnh xin xỏ ai cả". Công tử phục xuống đất khóc lóc năn nỉ, sinh nghiêm sắc mặt nói "Tiểu sinh với công tử chẳng qua chỉ nhân một bữa tiệc mà quen nhau, sao lại đem chuyện mất danh tiết ép buộc nhau thế?". Công tử thẹn quá, đứng dậy từ biệt rồi đi.

Hôm sau sinh đang ngồi một mình thì có một người áo xanh bước vào, nhìn ra thì là tỳ nữ đưa tiền tặng trong núi trước kia. Sinh giật mình đúng dậy, người ấy hỏi "Chàng quên cành hoa khảm ngọc rồi sao?", sinh đáp "Dạ dạ, không dám quên". Người ấy nói "Công tử hôm qua là anh ruột của nướng tử đấy". Sinh nghe thế mừng thầm, vờ nói "Chuyện đó khó tin lắm, nếu được nương tử thân hành tới đây nói cho một câu, thì dù là vạc dầu sôi cũng xin nhảy vào, nếu không thì thật không dám vâng lệnh". Tỳ nữ ra lên ngựa đi, đến khuya trở lại gõ cửa bước vào nói "Nương tử tới rồi". Chưa dứt lời thì cô gái rầu rĩ bước vào, ngoảnh mặt vào vách mà khóc, không nói một câu. Sinh vái lạy nói "Tiểu sinh không có nàng thì làm sao có ngày nay, nếu có điều gì sai bảo, dám đâu không vâng lời?". Cô gái nói "Kẻ

được cầu cạnh thường khinh người, kẻ đi cầu cạnh thường sợ người. Nửa đêm lặn lội, trước nay nào biết tới cái khổ này, chỉ vì sợ người đấy thôi, còn nói gì nữa?". Sinh an ủi, nói "Sở dĩ tiểu sinh không nhận lời ngay là vì sợ xong việc rồi khó được gặp nhau lần nữa thôi. Khiến nàng phải đêm hôm lặn lội sương gió, ta biết tội rồi". Nhân cầm tay áo cô gái vuốt khẽ, nàng nói "Ông thật là người tệ, không nghĩ tới ơn nghĩa trước lại toan nhân lúc người ta nguy cấp. Ta lầm rồi, ta lầm rồi?", rồi tức giận bỏ ra, lên kiệu toan đi. Sinh đuổi theo tạ lỗi quỳ xuống chặn đường. Người tỳ nữ cũng khuyên giải, nàng như nguôi giận, ngồi trong kiệu nói với sinh "Nói thật với chàng, thiếp không phải là người mà là thần nữ. Phụ thân làm Đô lý ty ở Nam Nhạc, vô tình thất lễ với địa quan, sắp bị tâu lên Thượng đế, nếu không có ấn tín của quan đầu hạt đây thì không sao gỡ được. Nếu chàng không quên nghĩa cũ, thì lấy một tờ giấy vàng xin đóng ấn cho thiếp", rồi giục kiệu đi.

Sinh quay vào run sợ mãi, rồi thác chuyện trừ ma lên xin. Tuần phủ cho là việc mê tín nhảm nhí không cho, sinh đem nhiều tiền đút cho ngươi tâm phúc của ông ta, y nhận lời nhưng tìm được cơ hội. Về nhà thì người tỳ nữ đã chờ ở cổng, sinh kể lại mọi chuyện, cô ta im lặng đi ra như giận sinh không hết lòng. Sinh đuổi theo tiễn, nói "Xin về thưa với nương tử rằng nếu việc không xong thì ta sẽ liều mạng chết theo". Quay vào trằn trọc cả đêm không nghĩ ra được kế gì, gặp lúc trong dinh có người thiếp yêu của Tuần phủ muốn mua ngọc, bèn lấy cành hoa khảm ngọc lên biếu, nàng ta thích lắm, liền trộm ấn đóng cho sinh. Mang về tới nhà thì người tỳ nữ cũng vừa tới. Sinh cười nói "May mà không nhục mệnh, nhưng vật mấy năm nghèo khổ xin ăn không nỡ bán nay đã phải bỏ vì chủ nhân của nó rồi!". Kế kể lại mọi chuyện, nói "Vàng ròng vứt đi ta cũng không tiếc, nhưng nhờ nhắn với nương tử rằng cành hoa khảm ngọc thì phải đền đấy". Qua mấy hôm, Phó công tử tới tạ ơn, biếu một trăm lượng vàng. Sinh sầm mặt nói "Sở dĩ ta làm thế là vì lệnh muội đã ban ơn cho ta không cầu báo đáp thôi, nếu không thì dù vạn lượng vàng cũng há đủ thay đổi danh tiết sao!". Cố ép thì sinh lời lẽ sắc mặt càng giận dữ, công tử thẹn thùng ra về, nói "Chuyện này chưa xong được". Hôm sau người tỳ nữ vâng mệnh cô gái đem biếu một trăm viên ngọc, hỏi "Bấy nhiêu đủ đền cành hoa khảm ngọc rồi chứ?", sinh đáp "Ta trọng cành hoa ấy không phải vì quý ngọc trai, nếu không vật báu vạn dật tặng cho ngày trước ta đã bán đi để làm một anh nhà giàu rồi, còn

nâng niu giữ gìn cam chịu nghèo khó làm gì? Nương tử là người thần, tiểu sinh nào dám mong gì khác. Nay may đã báo đáp được chút ơn lớn, chết cũng không ân hận". Người tỳ nữ đặt ngọc lên án, sinh vái tạ rồi trả lại.

Qua mấy hôm, công tử lại tới sinh cho bày tiệc khoản đãi, công tử cũng sai người hầu xuống nấu nướng. Hai người đối diện cạn chén, vui vẻ như người nhà. Vừa gặp lúc có ngươi biếu rượu nếp đắng, công tử khen ngon, uống luôn trăm chén, mặt đã hơi đỏ, nói với sinh rằng "Ông ngay thẳng thanh cao mà hai anh em ta đều mờ tối không biết sớm, thật vô cùng xấu hổ với kẻ quần thoa. Cha ta cảm đức lớn, không biết lấy gì báo đáp, muốn cho em gái ta kết duyên với ông, chỉ sợ ông hiềm u minh khác nẻo". Sinh mừng mùng sợ sợ không biết trả lời thế nào. Công tử từ biệt ra về, nói "Đêm mai là mồng chín tháng bảy, lúc trăng vừa lên, có cô cháu gái Thiên tôn lấy chồng, đó là giờ tốt, nên sửa soạn phòng hoa". Đêm sau quả đưa cô gái đến, mọi cái không khác gì người thường.

Sau ba ngày, cô gái đối với người trong nhà từ anh chị tới tôi tớ lớn nhỏ đều có quà tặng. Lại rất hiền thục, thờ chị dâu như mẹ chồng. Mấy năm không sinh nở, khuyên chồng lấy vợ lẽ nhưng sinh không nghe. Gặp lúc anh đi buôn ở Giang Hoài mua về cho một người thiếp trẻ tuổi họ Cố tên Bác Sĩ, dung mạo cũng xinh xắn, vợ chồng đều mừng. Chợt thấy trên tóc nàng có cài cành hoa khảm ngọc rất giống vật cũ năm trước, rút xuống xem quả đúng, lấy làm lạ hỏi. Nàng đáp "Trước có người vợ của quan Tuần phủ chết, tỳ nữ của bà ta ăn cắp đem bán ở chợ, cha thiếp mua luôn đem về, thiếp rất thích. Cha thiếp không có con trai, chỉ sinh được một mình thiếp, nên xin gì cũng được. Sau cha thiếp mất, nhà cửa sa sút, thiếp phải sống nhờ ở nhà bà họ Cố. Bà Cố là vai dì của thiếp, thấy ngọc trai nhiều lần muốn đem bán, vì thiếp nhảy xuống giếng tự tử nên đến nay mới còn". Vợ chồng mừng nói "Vật qua mười năm lại về chủ cũ, chẳng phải là số sao?". Cô gái lấy ra một cành hoa khảm ngọc khác, nói "Vật này không có đôi lâu lắm rồi!", nhân ban luôn cho ngươi thiếp, tự tay cài lên tóc cho.

Người thiếp lui ra, hỏi gia thế cô gái rất kỹ nhưng người nhà đều không dám nói, bèn lén nói với sinh rằng "Thiếp trông nương nữ không phải là người trần. Trong khoảng mắt và mày có thần khí, hôm qua cài cành hoa cho, thiếp được nhìn gần, thấy vẻ đẹp từ trong da thịt toát ra, không phải như người thường chỉ hơn nhau ở chỗ xấu

dẹp trắng đen thôi đâu". Sinh cười, nàng nói "Xin chàng đừng nói gì để thiếp thử xem. Nếu là thần thì mình muốn gì cứ nhân lúc vắng người thắp hương cầu khấn thì họ sẽ biết". Cô gái có đôi tất thêu rất đẹp, Bác Sĩ thích nhưng chưa dám nói, lập tức thắp hương cầu khấn trong phòng. Sáng ra cô gái dậy sớm, chợt mở rương lấy đôi tất sai tỳ nữ đem cho Bác Sĩ. Sinh thấy thế bật cười, cô gái hỏi duyên cớ, bèn kể lại chuyện, nàng nói "Con nhãi mới ranh làm sao!". Nhân thấy Bác Sĩ thông minh càng yêu thương, mà Bác Sĩ càng cung kính, cứ mờ sáng là tắm gội tới hầu. Sau Bác Sĩ sinh một lần được hai trai, hai người chia nhau nuôi. Năm sinh tám mươi tuổi, diện mạo cô gái vẫn như lúc chưa lấy chồng. Sinh mắc bệnh, nàng thuê thợ đóng quan tài, bảo làm to gấp đôi bình thường. Lúc sinh chết nàng không khóc, các con vùa ra ngoài thì nàng nằm vào áo quan mà chết, vì vậy cùng chôn chung, đến nay vẫn truyền tụng là Ngôi mộ quan tài to.

Dị Sử thị nói: *Cô gái là thần mà Bác Sĩ biết được, là dùng thuật gì vậy? Mà nàng biết được người khác thông minh, thật còn thiêng hơn cả thần nữa.*

161. Tương Quần

Án Trọng là người huyện Diên An tỉnh Thiểm Tây, ở chung với anh là Bá, anh em rất thương yêu nhau. Bá được ba mươi tuổi thì chết, kế đó vợ cũng chết. Trọng rất đau đớn, thường nghĩ nếu có hai con trai sẽ để một đứa làm con nuôi lo việc hương hỏa cho anh. Nhưng vừa sinh được một trai thì vợ Trọng chết. Trọng lo vợ kế không thương con mình nên chỉ định cưới thiếp. Thôn bên có người bán tỳ nữ, Trọng qua xem mặt nhưng không vừa ý, trong lòng chán nản lại bị bạn bè giữ lại uống rượu nên say khướt mới về. Dọc đường gặp bạn học cũ là Lương sinh, Lương nắm tay mời mọc về nhà bằng được, Trọng say quá cũng quên bẵng bạn đã chết nên đi theo. Vào cổng thấy không phải là căn nhà ngày trước, lấy làm lạ hỏi thì bạn đáp mới dời nhà về đây. Vào tới nhà, Lương định lấy rượu ra mời thì rượu trong nhà đã hết, bèn dặn Trọng ngồi đợi rồi xách vò đi mua.

Trọng ra cổng đứng ngóng, thấy một người đàn bà cưỡi ngựa đi qua, có đứa nhỏ khoảng tám chín tuổi theo sau, mặt mũi dáng vẻ giống hệt anh mình, thấy chạnh lòng bèn rảo bước theo. Hỏi đứa nhỏ họ gì, nó đáp là họ Án. Trọng càng kinh ngạc, lại hỏi cha cháu tên gì, nó cười đáp là không biết. Trò chuyện tới đó thì tới nhà, người đàn bà xuống ngựa vào trong. Trọng cầm tay đứa nhỏ hỏi "Vào xem cha cháu có nhà không", nó dạ dạ rồi vào. Giây lát có một người đàn bà bước ra nhìn, thì đúng là chị dâu Trọng. Chị dâu ngạc nhiên hỏi sao chú lại tới đây, Trọng buồn bã theo vào, thấy nhà cửa cũng cao ráo sạch sẽ. Hỏi anh đi đâu, chị dâu đáp "Đi đòi nợ chưa về", lại hỏi người đàn bà cưỡi ngựa là ai, đáp "Đó là thiếp của anh chú, họ Cam, sinh được hai trai. Đứa lớn là A Đại, đi bán hàng chưa về, đứa chú gặp là A Tiểu". Trọng ngồi một lúc lâu, đỡ say mới biết rằng mình gặp đây toàn là ma, nhưng vì anh em vốn thương yêu nhau nên cũng không sợ hãi gì.

Chị dâu hâm rượu dọn cơm, Trọng nóng ruột muốn gặp anh nên giục A Tiểu đi tìm. Lát sau nó khóc lóc trở về, nói "Nhà họ Lý thiếu nợ không chịu trả, lại đánh nhau với cha". Trọng nghe thế vội cùng A Tiểu chạy tới nhà họ Lý, thấy hai người đang đè anh xuống đất đấm dá. Trọng tức giận xông vào đánh túi bụi khiến bọn kia dạt cả ra, cứu được anh đứng dậy. Bọn kia đều bỏ chạy, Trọng đuổi theo túm được

một người, đánh cho bò lê bò càng. Rồi đứng lên cầm tay anh khóc ròng, anh cũng khóc. Về tới nhà, mọi người kéo lên hỏi han, rồi bày rượu dọn cơm, anh em cùng uống với nhau. Lát sau có một thiếu niên bước vào, khoảng mười sáu mười bảy tuổi, Bá gọi là A Đại, bảo tới chào chú. Trọng kéo nó tới gần rồi nhìn anh khóc, nói "Đại ca dưới suối vàng có được hai trai nhưng phần mộ trên kia không ai quét dọn, con em thì còn nhỏ lại mồ côi mẹ, biết làm thế nào?"' Bá cũng bùi ngùi, chị dâu Trọng bèn nói “Hay là cứ cho A Tiểu đi theo chú?". A Tiểu nghe thế cứ nép vào nách Trọng, có vẻ quyến luyến không muốn rời ra. Trọng vỗ về nó, lòng càng thêm chua xót, hỏi có thích theo chú không? Nó thưa là thích, Trọng nghĩ tuy nó là ma không phải người, nhưng có nó bên cạnh cũng được an ủi hơn không, mới thấy vui vẻ.

Bá nói “Theo chú lên trần gian thì không được lười biếng, cứ ăn nhiều thịt vào, ban ngày phải ra ngoài nắng đến trưa thì thôi. Con mới sáu bảy tuổi, qua xuân sang hạ thì sẽ mọc xương thịt như người, có thể lấy vợ sinh con, chỉ duy không được thọ thôi". Đang khi trò chuyện, thấy ngoài cửa có một cô gái đứng nghe, ý tứ rất đằm thắm. Trọng nghĩ là con gái anh bèn hỏi, anh đáp “Cô ấy tên Tương Quần, là em gái người thiếp của anh, mồ côi cả cha mẹ, ở đây đã mười năm nay". Trọng hỏi có chồng chưa, Bá đáp chưa, nhưng mới rồi có người mai mối tới hỏi cho một nhà làm ruộng ở thôn Đông. Cô gái nói khe khẽ ngoài cửa “Ta không lấy chồng chăn trâu ở nhà quê đâu”. Trọng chợt thấy yêu mến, nhung chưa tiện nói ra. Cơm xong Bá vào dọn giường trong phòng sách, giữ Trọng ngủ lại. Trọng vốn không muốn ở lại nhưng có ý quyến luyến Tương Quần, định tìm cách dò ý anh, nên chào Bá rồi vào phòng.

Lúc ấy mới đầu mùa xuân, khí trời còn lạnh, mà trong phòng chẳng có chút than lửa nào, Trọng lạnh run cầm cập ngồi một mình trước đèn, thầm muốn có chút rượu uống. Bỗng A Tiểu đẩy cửa bước vào, đặt một bát canh, một đấu rượu lên bàn. Trọng mừng quá, hỏi ai nấu, nó đáp là dì Tương. Trọng uống rượu xong, nó lại bưng chậu than vào khơi tro thổi lửa đặt xuống dưới giùong. Trọng hỏi "Cha mẹ cháu ngủ chưa?", nó đáp “Ngủ lâu rồi". Lại hỏi "Cháu ngủ ở đâu?", nó đáp “Ngủ chung với dì Tương", rồi chờ chú nhắm mắt mới khép cửa đi. Trọng nghĩ Tương Quần thông minh hiểu ý mình, càng thêm yêu mến, lại thấy nàng chăm sóc được A Tiểu, nên càng quyết ý cưới bằng được, trằn trọc thâu đêm không hề chợp mắt. Sáng ra nói với

anh rằng "Em lẻ loi không có vợ, phiền đại ca lưu ý cho". Bá nói "Nhà ta chẳng phải nghèo khó gì, có tiền thì cưới được vợ, chứ dưới cõi âm này dẫu có ngươi đẹp cũng e chẳng ích lợi gì cho em". Trọng nói "Người xưa cũng có vợ ma, có hại gì đâu , Bá có vẻ hiểu ý, liền nói "Tương Quần cũng đẹp, vả lại nếu lấy chiếc kim lớn đâm vào người mà máu chảy không thôi thì cũng có thể làm vợ người sống, cần gì phải gấp?". Trọng nói "Có Tương Quần chăm sóc cho A Tiểu thì cũng được". Bá lại lắc đầu Trọng năn nĩ mãi. Chị dâu Trọng nói "Nếu thế thì bắt lấy Tương Quần thử xem, nếu không được thì thôi". Rồi cầm kim bước ra, gặp Tương Quần ngoài cửa vội chụp lấy cổ tay nàng thì đã thấy có vết máu rõ ràng, té ra nàng nghe Bá nói đã tự đâm kim vào tay để thử rồi, chị dâu Trọng phì cười buông tay nàng ra.

Người thiếp của Bá nghe thế nổi giận sấn tới trước mặt Tương Quần, dí tay vào trán nàng xỉa xói, mắng "Con đĩ không biết thẹn, muốn trốn theo chú nó à? Ta nói cho ngươi biết là đừng có mơ". Tương Quần vừa thẹn vừa uất, chạy đi định tự tử cả nhà náo loạn. Trọng ngượng quá vội chào anh chị, dắt A Tiểu đi. Anh dặn "Em cứ về đi, đùng đưa A Tiểu xuống đây nữa, sợ làm tổn hại sinh khí của nó", Trọng vâng dạ. Về tới nhà, nói dối tăng tuổi của A Tiểu lên, bịa chuyện rằng anh có cưới người thiếp, đứa nhỏ này là đứa con của anh, mồ côi từ lúc còn trong bụng mẹ. Mọi người thấy nó giống Bá như đúc, đều tin là thật. Trọng dạy A Tiểu học, bắt cứ mang sách ra nắng ngồi đọc, ban đầu nó khổ lắm, sau dần dần quen. Đến giữa tháng sáu thì bàn ghế cũng nóng như thiêu mà đứa nhỏ vẫn nô đùa đọc sách, không hề kêu ca. Đứa nhỏ lại rất thông minh, đêm đêm nằm với chú gác chân lên nhau, đọc bài thuộc làu làu Trọng được an ủi rất nhiều, lại vì không quên được Tương Quần nên cũng không nghĩ gì tới việc cưới thiếp nữa.

Một hôm có hai bà mối tới bàn chuyện hỏi vợ cho A Tiểu, nhưng trong nhà không có ai lo chuyện cơm nước mời khách, Trọng ngồi mà lòng như lửa đốt. Chợt người chị dâu họ Cam từ ngoài đi vào nói "Chú đừng trách, ta đưa Tương Quần tới cho chú đây. Hôm trước vì nó không biết thẹn nên ta mới chửi cho, chứ người đường đường như chú mà không chịu theo thì còn muốn theo ai!". Trọng thấy Tương Quần đứng phía sau, vô cùng mừng rỡ, mời chị dâu ngồi, nói rõ việc có khách ở nhà trước rồi bước vội ra. Giây lát quay vào thì Cam thị đã đi. Tương Quần xắn tay áo vào bếp, dao thớt khua ran, phút chốc thức ăn dọn lên la liệt, món nào cũng ngon lành. Khách về

rồi, Trọng vào thì Tương Quần đã ăn mặc đẹp đẽ ngồi ngay ngắn trong phòng, hai ngươi bèn làm lễ giao bái. Đến tối, nàng muốn ngủ chung với A Tiểu như trước, Trọng nói "Ta lấy khí dương để ủ ấm cho nó, không thể rời ra được". Vì vậy để nàng ở một phòng riêng, chỉ khi chiều tối cùng nhau ăn uống mới cho A Tiểu tới gặp thôi.

Tương Quần chăm sóc con Trọng như con đẻ, Trọng càng khen ngợi nàng là hiền. Một đêm vợ chồng nằm chung, Trọng hỏi đùa rằng cõi âm có người đẹp không. Tương Quần nghĩ ngợi hồi lâu rồi đáp "Chưa thấy, nhưng có cô gái láng giềng là Uy Linh Tiên, nhiều người cho là đẹp, có điều mặt mũi cũng như mọi người nhưng trang điểm khéo lắm. Thiếp quen chị ta đã lâu, nhưng vẫn khinh bỉ là kẻ lẳng lơ. Nếu muốn thì trong chớp mắt là gặp được ngay, nhưng hạng người ấy không đáng mời mọc". Trọng nóng ruột muốn gặp một lần, nàng cầm bút như định viết thư, kế lại buông xuống nói "Không được, không được?". Trọng ép mấy lần, nàng nói "Đừng để bị thị quyến rũ đấy!", Trọng hứa sẽ theo lời Tương Quần liền vạch mấy nét lên giấy như vẽ bùa rồi đem ra ngoài cửa đốt. Giây lát có tiếng rèm khua rồi tiếng cười khanh khách, nàng ra đón Uy Linh Tiên vào, thấy tóc búi cao, dung mạo như tranh vẽ. Tương Quần kéo cùng ngồi xuống giường, uống rượu trò chuyện. Uy Linh Tiên mới gặp Trọng thì lấy tay áo che miệng, không chịu nói chuyện với chàng, nhưng uống vài chén rồi thì cười đùa ngả ngớn chẳng e ngại gì. Trọng trong lòng mê mẩn như bị hớp hồn, nhưng lại ngại có Tương Quần trước mặt, mà Tương Quần cũng ra sức đề phòng, không lúc nào rời chàng. Chợt Uy Linh Tiên đứug lên, vén rèm bước ra. Tương Quần bước theo, Trọng cũng bước theo, Uy Linh Tiên dắt tay Trọng bước mau vào phòng khác.

Tương Quần hận lắm nhưng không biết làm thế nào, chỉ uất ức quay vào phòng nghe ngóng mà thôi. Lát sau Trọng trở vào, Tương Quần trách "Chàng không nghe lời thiếp, sợ là sắp tới không khước từ được thị đâư. Trọng ngờ là nàng ghen tuông, bực bội quay ra. Đêm sau Uy Linh Tiên không được mời cũng tự tới, Tương Quần tỏ vẻ hằn học, đối xử chẳng có chút gì lễ phép, Tiên lại cùng Trọng đưa nhau qua chỗ khác. Mấy đêm liền như thế, Tương Quần cứ thấy Tiên tới là mắng chửi nhưng cũng không sao ngăn cấm thị được. Hơn tháng thì Trọng ngã bệnh không dậy nổi, rất hối hận bèn gọi Tương Quần qua ngủ cùng phòng để canh chừng. Gần sáng Tương Quần mệt mỏi hơi lơ là, thì người và ma đã lại hành lạc với nhau rồi.

Tương Quần vác gậy tới đánh Uy Linh Tiên, con ma căm tức đánh trả, Tương Quần yếu ớt nên tay chân đều bị thương tích.

Trọng bệnh cứ ngày một nặng, Tương Quần khóc nói “Thiếp còn mặt mũi nào nhìn thấy chị thiếp nữa?". Vài hôm sau Trọng mê man rồi chết, vừa nhìn thấy hai người lính lệ cầm trát bước vào, bất giác theo ra. Trên đường đi sợ không có tiền bạc gì, năn nỉ hai người lính lệ tiện đường ghé vào nhà anh. Anh nhìn thấy hoảng sợ tái mặt, hỏi em gần đây đã làm việc gì? Trọng đáp “Có làm gì đâu, chỉ là cái bệnh bị ma làm thôi”, rồi kể thật mọi chuyện. Anh nói "Ra thế", rồi đưa một túi bạc ra nói với hai người lính lệ rằng "Xin cảm phiền cầm cho, tội của em ta không tới nỗi phải chết, xin cứ tha ra, ta sẽ sai thằng con ta đi theo hai vị, chắc chắnkhông có chuyện gì đâu”. Rồi gọi A Đại sai tiếp đãi hai người, trở vào nhà trong kể lại chuyện cho vợ nghe, bảo Cam thị gõ vách gọi Uy Linh Tiên qua. Giây lát Tiên qua, nhìn thấy Trọng định chạy trốn, bị Bá túm lấy tóc mắng “Đồ con đĩ. Sống làm đàn bà bất trinh, chết làm con ma mất nết, đã trăm đứa cưỡi vạn đứa đè rồi lại còn ám em ta à?”. Rồi đánh cho tóc mây rối bù, mặt hoa bầm tím. Hồi lâu có một bà già vào nhà, lạy phục xuống đất năn nỉ. Bá lại trách bà để cho con gái buông tuồng, nhiếc móc một hồi mới bảo đưa con gái về.

Rồi Bá đưa Trọng về, chớp mắt đã tới nhà, vào thẳng trong phòng, Trọng chợt tỉnh dậy mới biết vừa rồi là mình đã chết. Bá trách Tương Quần "Ta với chị cô cho rằng cô hiền thục đảm đang mới sai theo em ta, nay lại muốn giục cho nó chóng chết à? Nếu không hiềm danh phận anh chồng em dâu, thì ta đã đánh cho một trận rồi đấy!". Tương Quần sợ sệt thẹn thùng khóc thút thít, lạy Bá tạ lỗi. Bá quay nhìn A Tiểu mừng rỡ nói "Con đã đúng là người sống rồi”. Tương Quần định đi làm cơm, Bá từ chối nói “Chuyện của em ta còn chưa xong, ta không rảnh được”. A Tiểu năm ấy được mười ba tuổi, đã hơi lớn nên biết quyến luyến cha, thấy cha ra đi, rơi nước mắt đi theo. Bá nói "Theo chú sướng lắm, cha đi rồi sẽ trở lại mà", rồi chớp mắt đã biến mất, từ đó không gặp nhau nữa. Sau A Tiểu cưới vợ sinh dược một con trai, đến ba mươi tuổi thì chết, Trọng chăm chút đứa nhỏ như chăm nom cháu ngày trước. Năm Trọng hơn tám mươi tuổi thì nó hơn hai mươi tuổi, mới cho ra ở nêng. Tương Quần không sinh nở lần nào, một hôm nói với Trọng rằng "Thiếp về nhà trước đuổi chuột được chứ?”, rồi ăn mặc đẹp đẽ vào giường nằm mà chết. Trọng cũng chẳng đau xót gì, nửa năm sau cũng chết.

Dị Sử thị nói: *Kẻ thương yêu anh em như Trọng trong thiên hạ có được mấy người? Cho nên mới không chết mà còn được tăng thêm tuổi thọ đấy. Lúc sống không có con mà khi chết có người nối dõi, đó đều là nhờ tấm lòng thương xót người anh đã chết làm cảm động tới thần minh, nên việc người thì không có lý ấy, nhưng việc trời thì chắc phải có phận ấy chứ. Những kẻ dưới cõi âm sinh được con, mong nó nối theo nghiệp trước của mình hẳn cũng không ít, chỉ sợ các anh em ruột thịt được hưởng cả gia tài không chịu nhận về nuôi nấng mà thôi.*

162. La Tổ

La Tổ người huyện Túc Mặc (tỉnh Sơn Đông), lúc trẻ nghèo khổ nhưng thích bay nhảy. Năm ấy trong họ phải cắt một người đi lính thú ngoài biên, bèn cho La đi. La ở ngoài biên vài năm, sinh được một trai, lại được viên Thủ bị chỉ huy yêu mến. Kế viên Thủ bị được thăng làm Tham tướng Thiểm Tây, muốn đem La cùng đi. La bèn gởi gắm vợ con cho người bạn là Lý Mỗ rồi lên đường, suốt ba năm không có dịp về thăm. Gặp lúc Tham tướng muốn gởi thư lên biên ải phía bắc, La thưa xin cầm thư đi để nhân tiện đường ghé thăm vợ con, Tham tướng ưng thuận. La về tới nhà, thấy vợ con đều khoẻ mạnh, cũng được yên lòng, nhưng nhìn thấy dưới gầm giường có đôi giày đàn ông, trong lòng ngờ vực. Kế qua nhà Lý cám ơn, Lý bày rượu khoản đãi rất ân cần, vợ cũng nói Lý giúp đỡ đối xử tử tế, La cảm động lắm. Hôm sau nói với vợ rằng "Ta phải đi đưa thư cho chủ, chắc tối không về kịp đâu, nàng đừng chờ". Rồi ra cửa lên ngựa đi nhưng ngầm núp lại gần đó, đến khuya quay về thì nghe tiếng vợ và Lý uống rượu chuyện trò, nổi giận phá cửa vào. Hai người sợ hãi quỳ xuống van lạy. La đã tuốt đao nhưng lại tra vào vỏ, nói với Lý rằng "Ta vẫn coi ngươi là con người, nay lại như thế này, nếu giết đi chỉ làm bẩn đao của ta thôi. Vậy ta giao hẹn với ngươi, ngươi nhận lấy vợ con ta thì cũng phải ghi tên làm lính thay ta, ngựa nghẽo khí giới ta để cả lại đây cho ngươi, ta đi đây", rồi bỏ đi.

Người làng cùng báo lên quan, quan phạt đánh trượng Lý. Lý bẩm thật mọi chuyện, nhưng việc không có gì làm bằng nên không tra xét được, sai tìm La khắp nơi vẫn không nghe tin tức gì. Quan ngờ rằng Lý tư thông với vợ nên giết chồng, càng giam cầm Lý và vợ La nghiêm ngặt, hơn một năm thì hai người đều chết trong ngục, quan sai lấy ngựa trạm đưa con La về Túc Mặc. Về sau ở dinh Thạch Hạp có dân vào núi kiếm củi gặp một đạo sĩ ngồi trong hang, không thấy ăn uống gì. Mọi người đều lấy làm lạ, đem thức ăn dâng, có người nhận biết nói đó là La. Cơm gạo chất đầy trong hang mà rốt lại La vẫn không ăn, lại tỏ vẻ ghét sự ồn ào, vì thế mọi người cũng dần dần ít tới đó. Vài năm sau ngoài cửa hang cỏ mọc như rừng, có kẻ tới nhòm trộm vào thấy La vẫn ngồi yên chỗ cũ không hề di chuyển. Lại khá lâu sau, người ta thấy La ra khỏi hang đi dạo trên núi, cho là đã bỏ đi, nhưng tới nhìn vào hang thì thấy trên áo La vẫn đầy bụi như

cũ, càng lấy làm lạ. Vài ngày sau lại tới xem thì thấy da thịt rã xuống, té ra đã tọa hóa từ lâu rồi. Dân vùng ấy lập miếu thờ, cứ cách ba tháng lại thắp hương đất vàng khấn khứa ngoài cổng. Sau con La tới đó, người ta đều gọi là "La Tổ nhỏ"' giao hết tiền đèn hương cho. Đến nay con cháu vẫn mỗi năm tới đó một lần thu tiền đèn hương. Lưu Tông Ngọc ở huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông) kể cho ta nghe chuyện này rất rõ ràng, ta cười nói “Những người mộ đạo Phật trên đời hiện nay không mong làm thánh hiền mà chỉ mong thành Phật tổ, xin nói với tất cả bọn họ rằng nếu muốn thành Phật ngay lập tức thì cứ buông đao xuống đất thôi".

163. Cây Quýt (Quất Thụ)

Ông Lưu người Thiểm Tây làm Huyện lệnh Hưng Hóa (tỉnh Giang Tô). Có người đạo sĩ tới hiến một chậu cây cảnh, nhìn ra thì là một cây quýt nhỏ, thân cây vừa bằng ngón tay, ông từ chối không nhận. Nhung ông có cô con gái nhỏ mới sáu bảy tuổi, hôm ấy gặp ngày sinh nhật, đạo sĩ nói "Vật này không đáng biếu đại nhân thưởng ngoạn, chỉ là để chúc tiểu thư được phúc thọ thôi", ông bèn nhận. Cô gái vừa nhìn thấy cây quýt thì mừng quýnh, đem đặt trong phòng ngủ, sớm tối chăm sóc, chỉ sợ nó bị thương tổn. Năm ông Lưu thôi giữ chức Huyện lệnh, cây quýt đã lớn, bắt đầu kết trái. Khi ông thu xếp hành trang lên đường, thấy nó nặng nề cồng kềnh, bèn bỏ lại. Cô gái ôm cây quýt kêu khóc, người nhà nói dối rằng “Chỉ đi một thời gian sẽ trở lại mà", cô gái tưởng thật mới nín khóc. Nhung lại sợ có người khoẻ mạnh vác đi mất, bèn sai người nhà dời ra trồng dưới thềm rồi mới chịu lên đường. Cô gái về nhà, sau được gả cho họ Trang.

Năm Bính tuất Trang thi đỗ Tiến sĩ, được cử làm Huyện lệnh Hưng Hóa. Phu nhân rất mừng, song thầm nghĩ đã hơn mười năm, cây quýt chắc không còn. Tới nơi thì cây quýt đã lớn hơn mười ôm, trái kết từng chùm từng chùm, kể tới hàng ngàn. Hỏi thăm những người sai dịch cũ, họ đều nói sau khi ông Lưu đi, cây quýt rất tươi tốt nhưng không kết trái, đây là lần đầu tiên có trái, phu nhân lấy làm lạ lùng. Trang giữ chức ba năm, cây quýt ra trái rất sai, đến năm thứ tư thì xơ xác không có một cái hoa nhỏ. Phu nhân nói "Chàng không làm quan ở đây lâu nữa đâu”, đến mùa thu quả nhiên Trang được giải nhiệm.

Dị Sử thị nói: *Cây quýt có túc duyên với cô gái chăng? Sao mà tao ngộ khéo như vậy? Kết trái tựa cảm ơn xưa, không hoa như đau ly biệt. Cây cỏ còn như vậy, huống là con người sao?*

164. Người Đẹp Bằng Gỗ (Mộc Điêu Mỹ Nhân)

Nhà buôn Bạch Hữu Công kể lúc ở sông Lạc (huyện Lịch Thành tỉnh Sơn Đông) thấy một người mang cái giỏ tre, dắt hai con chó lớn, lấy trong giỏ ra một người đẹp bằng gỗ cao hơn một thước, tay chân có thể cử động được, xinh đẹp như người sống. Kế lấy chiếc nệm gấm nhỏ phủ lên lưng chó, đặt người đẹp bằng gỗ ngồi lên, rồi quát chó chạy mau. Người đẹp bằng gỗ tự cử động, dong ngựa diễn kịch, đứng lên bàn đạp rồi nằm rạp xuống, ưỡn lưng ngã người tựa lên đuôi ngựa, vái lạy đứng ngồi vô cùng linh hoạt. Lại diễn vở Chiêu Quân xuất tái[195], lấy ra thêm một người gỗ khác, đội mũ gắn lông trĩ, mặc áo bằng da dê cưỡi chó theo sau, Chiêu Quân cứ nấn ná quay nhìn thì người mặc áo da dê vung roi thúc đi mau, giống hệt như người sống vậy.

165. Kim Vĩnh Niên

Kim Vĩnh Niên người huyện Lợi Tân (tỉnh Sơn Đông) tám mươi hai tuổi không có con, vợ thì bảy mươi tám tuổi, tự nghĩ đã hết hy vọng. Chợt nằm mộng thấy thần nói "Lẽ ra ngươi phải tuyệt tự nhưng nghĩ tới ngươi buôn bán lương thiện nên cho một đứa con trai". Kim tỉnh dậy kể với vợ, vợ nói “Thật là mơ mộng hão huyền, hai người đều đã sắp vào quan tài cả rồi, con ở đâu ra?". Không bao lâu người vợ thấy bụng máy động, mười tháng sau sinh được một con trai.

166. Con Hiếu (Hiếu Tử)

Trước núi Đông Hương ở phủ Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) có Chu Thuận Đình thờ mẹ rất có hiếu. Mẹ bị cái nhọt lớn ở đùi, đau không chịu nổi, đêm ngày rên rỉ. Chu bưng cơm sắc thuốc hầu hạ quên ăn quên ngủ mà mấy tháng mẹ vẫn không khỏi. Chu lo lắng không biết làm sao, nằm mơ thấy cha về nói "Mẹ con bị bệnh may nhờ được con có hiếu, nhưng bệnh này không có mỡ người thoa vào thì không khỏi được, con vất vả tội nghiệp quá". Tỉnh dậy lấy làm lạ, liền trở dậy lấy dao cắt thịt ở sườn, thịt đứt ra nhưng không đau lắm, vội lấy vải bó quanh bụng, cũng không thấy chảy máu. Rồi rán thịt lấy mỡ thoa cho mẹ, lập tức hết đau ngay. Mẹ mừng rỡ hỏi thuốc gì mà hay thế, Chu tìm lời nói dối. Bệnh mẹ dần dần bớt, Chu vẫn giấu kín vết thương chỗ cắt thịt, vợ con cũng không biết. Đến khi lành hẳn, có cái sẹo to bằng bàn tay, vợ hỏi mới rõ sự tình.

Dị Sử thị nói: *Cắt thịt mình là việc làm thương tổn sự sống, người quân tử không coi là hay, nhưng người dân ngu dại nào biết rằng làm thương tổn thân mình không phải là hiếu đâu? Đó cũng là làm theo tấm lòng không lo cho mình mà thôi, có người như thế mới hay hạng con hiếu thật sự là do trời sinh. Những người coi việc phong tục giáo hóa lắm việc quan trọng, bận rộn không thể biểu dương cho họ, thì phải cậy tới cõi u minh làm rõ điều tốt kín đáo của kẻ kiếm củi hái rau vậy.*

167. Sư Tử

Nước Tiêm La cống sư tử, tới đâu cũng có người đón xem đông nghẹt. Nhìn hình dáng thì khác hẳn lời đồn hay tranh vẽ, lông đen ánh vàng dài khoảng vài tấc. Có người ném cho con gà nó giơ vuốt chụp lấy rồi thổi, thổi một hơi thì lông gà rụng sạch, về lý kể cũng lạ.

168. Cái Thẻ Tử Chàng (Tử Chàng Lệnh)

Tiến sĩ Thường Đại Trung là người Thái Nguyên (tỉnh thành Sơn Tây). Tới kinh đô chờ bổ nhiệm, đêm nằm mơ thấy Văn Xương đế quân tới gặp, rút thẻ bói thì được cái thẻ Tử Chàng[196], lấy làm lạ. Sau Thường có đại tang trở về, hết tang trở lên kinh chờ bổ nhiệm, lại nằm mơ giống lần trước, tự nghĩ hay là mình đước bổ làm Tri huyện Tử Chàng chăng? Sau quả nhiên đúng thế.

Quyển X

169. Giả Phụng Trĩ

Giả Phụng Trĩ người huyện Bình Lương (tỉnh Cam Túc) tài danh đứng đầu một thời nhưng cứ đi thi là rớt. Một hôm đi đường gặp người Tú tài tự xưng là họ Lang, phong thái tiêu sái, nói chuyện đâu vào đấy nên mời cùng về nhà, đưa văn bài ra nhờ sửa cho. Lang đọc xong, không khen ngợi lắm, nói “Văn chương của túc hạ thi khảo khóa thì đỗ đầu có thừa, mà vào trường thi thì đội bảng cũng thiếu”. Giả nói "Vậy thì làm thế nào!", Lang đáp “Chuyện đời nhìn lên thì khó, cúi xuống thì dễ, cần gì ta phải nói nữa", rồi chỉ ra vài bài văn của vài người làm mực thước. Đó đều là những kẻ Giả vốn khinh bỉ, nên nghe thế cười đáp “Kẻ học lập ngôn quý ở chỗ được lời bất hủ, như thức ăn ngon sánh với bát trân mà thiên hạ không cho là xa xỉ chứ ăn cắp công danh như thế thì dẫu có làm tới khanh tướng cũng vẫn hèn hạ”. Lang nói "Không phải thế. Văn chương dẫu hay mà thân phận hèn hạ cũng không được lưu truyền, nếu ông muốn ôm sách vở đến chết thì được, bằng không thì các quan chấm thi đều tiến thân bằng thứ văn chương tầm thường ấy cả, sợ không đọc nổi văn ông thì không lọt được vào mắt họ đâu”. Giả vẫn khăng khăng giữ ý mình, Lang đứng dậy cười nói "Kẻ thiếu niên hào hùng thật!", rồi chào đi.

Mùa thu năm ấy Giả thi hương lại rớt, sầu muộn bất đắc chí, chợt nhớ lời Lang nói bèn tìm những bài văn Lang đã chỉ cho miễn cưỡng đọc. Chưa hết bài thì buồn ngủ díp mắt, trong lòng ngờ vực không rõ là vì sao. Lại qua ba năm, sắp đến kỳ thi thì Lang lại tới, gặp nhau rất vui vẻ, nhân đưa bảy đề bài mình nghĩ ra bảo Giả làm. Qua hôm sau đòi xem, cho là không được, bảo làm lại, làm xong lại chê. Giả đùa, bèn xào xáo những câu văn sáo rỗng không ai nghe được trong các bài thi rớt ghép lại thành bài, chờ Lang tới đưa cho xem. Lang mừng nói “Thế này thì được rồi!", rồi bảo phải học thuộc lòng, dặn đi dặn lại bảo đừng có quên. Giả cười nói "Nói thật với ông, nhũng bài này không phải ta thật lòng viết ra, chớp mắt là quên ngay, có đánh đòn cũng không nhớ nổi đâu”" Lang ngồi ở đầu bàn, nói cứ cố đọc lại một lượt, kế bảo Giả vén áo lên, lấy bút vẽ một đạo bùa trên lưng rồi đi, nói "Bấy nhiêu là đủ rồi, đọc sách cho lắm cũng chỉ vô dụng". Giả xem lại đạo bùa thì rửa đi không sạch, thấm luôn vào thịt rồi.

Đến khi vào trường thi thì bảy đề bài đều đúng như của Lang, Giả

nhớ lại các bài đã làm thì đều quên sạch, chỉ có những bài chắp vá để đùa là nhớ rõ mồn một. Nhưng đặt bút xuống lại thấy xấu hổ, cũng muốn sửa đổi một ít, song nghĩ nát óc mà không thay được chữ nào, mặt trời đã xế đành chép đúng rồi nộp quyển mà ra. Lang chờ đã lâu, hỏi sao muộn thế, Giả kể thật lại rồi xin xóa lá bùa, nhưng nhìn lại thì đã mờ hết. Nhớ lại lúc làm bài trong trường thi, thấy như là sống kiếp khác, vô cùng lạ lùng. Nhân hỏi Lang sao không dùng cách ấy để đi thi, Lang cười đáp "Chỉ vì ta không nghĩ tới việc thi ấy nên cũng không đọc nổi loại văn ấy". Rồi hẹn Giả ngày mai qua chỗ mình chơi, Giả ưng thuận. Lang đi rồi, Giả đem bản thảo bài làm ra xem lại, thấy khác hẳn lòng mình, lấy làm ấy náy, cũng chẳng qua thăm Lang, chán nản về nhà.

Không bao lâu ra bảng, quả Giả đỗ đầu. Lại lấy bản thảo cũ ra xem, đọc tới đâu toát mồ hôi tới đó, đọc xong thì áo ướt đẫm, tự nhủ "Văn chương này mà truyền ra thì làm sao dám gặp kẻ sĩ trong thiên hạ nữa?". Còn đang hổ thẹn thì Lang chợt tới, nói "Muốn thi đỗ thì đã thi đỗ rồi, còn buồn gì nữa?". Giả đáp “Ta đang nghĩ đúng là mâm vàng chén ngọc lại đem đựng phân chó, thật không còn mặt mũi nào gặp người quen, định sẽ vào núi gò mai danh ẩn tích, vĩnh viễn cắt đứt với thế tục đây!". Lang nói "Như thế thì rất cao thượng, chỉ e rằng không làm được thôi. Nếu làm được ta xin đưa ông tới gặp một người, có thể được trường sinh thì cái danh thơm ngàn thuở cũng không đáng tiếc, huống hồ là chuyện giàu sang thoảng qua ư?”. Giả mừng giữ Lang ngủ lại, nói "Cho ta nghĩ kỹ lại đã". Sáng ra nói với Lang rằng "Ý ta đã quyết rồi". Rồi không nói gì với vợ con, theo Lang nhẹ nhàng ra đi, dần dần vào núi sâu, tới một tòa động phủ, bên trong như một cõi trời đất riêng biệt. Thấy có một ông già ngồi trong sảnh đường, Lang dẫn Giả vào ra mắt, gọi là thầy. Ông già hỏi “Sao về sớm thế?", Lang thưa "Ngươi này lòng đạo đã bền, xin thầy thu nạp". Ông già nói “Ngươi đã tới đây, thì phải đặt thân mình ra ngoài thế tục mới đắc đạo được", Giả dạ dạ vâng lời.

Lang đưa tới một phòng, sắp xếp chỗ ngủ rồi, lại đem cơm tới mới đi. Phòng cũng sạch sẽ, có điều cửa lớn không có cánh cửa, cửa sổ không có chấn song, bên trong chỉ có một chiếc giường và một cái bàn. Giả cởi giày lên giường, trăng đã lên chiếu vào phòng. Thấy hơi đói bèn lấy cơm ra ăn, ngon ngọt khác thường. Thầm nghĩ chắc Lang sẽ lại tới, nhưng ngồi chờ hồi lâu vẫn im ắng, chẳng có tiếng động nào, chỉ thấy mùi hương man mác khắp phòng, tâm thần nhẹ nhõm,

cảm nhận được cả khí huyết đang vận hành. Chợt có tiếng động lớn như mèo gãi sồn sột, hé mắt nhìn ra thấy có con cọp ngồi dưới thềm, thoáng hoảng sợ nhưng nhớ tới lời thầy dặn, lập tức trấn tĩnh ngồi yên. Cọp như biết có người, dần dần vào tới gần giường, thở khìn khịt ngửi chân Giả. Giây lát trong sân lại có tiếng phành phạch như gà bị trói giãy giụa, con cọp lập tức chạy đi. Giả ngồi một lúc nữa thì có mỹ nhân bước vào, hương thơm sực nức, im lặng lên giường ghé tai Giả nói nhỏ "Thiếp tới rồi đây!", lúc nói nghe hơi thở cũng thơm phức. Giả vẫn thản nhiên không động đậy, mỹ nhân lại hạ giọng hỏi "Ngủ rồi à?", giọng nói rất giống vợ nhà. Giả hơi động lòng, mở mắt nhìn kỹ thì đúng là vợ mình. Hỏi làm sao tới được đây, vợ đáp "Lang sinh sợ chàng thấy hiu quạnh muốn về, sai một bà già đưa thiếp tới".

Vừa nói xong thì nghe tiếng ông già quát tháo, dần dần tới gần phòng, vợ Giả vội vùng dậy nhưng không có chỗ nào trốn núp, bèn leo qua chỗ tường thấp chạy ra ngoài. Giây lát Lang theo ông già vào, ông già cầm trượng đánh Lang ngay trước mặt Giả, rồi sai đuổi khách đi. Lang cũng đưa Giả theo chỗ tường thấp ra ngoài, nói "Ta mong mỏi còn ông viễn vông, không khỏi có chỗ hấp tấp, nhưng không ngờ ông lại chưa dứt được tình duyên làm ta bị trách phạt. Bây giờ hãy tạm về đi, sau này sẽ có ngày gặp lại"' Bèn chỉ đường cho về, vái chào rồi chia tay. Giả nhìn xuống núi thấy quê nhà đã trước mắt, nghĩ rằng vợ chân yếu chắc còn trên đường, bèn rảo bước đi, hơn một dặm thì tới cổng nhà. Nhưng thấy tường vách tiêu điều khác hẳn cảnh ngày trước, già trẻ trong thôn chẳng thấy có ai quen, bắt đầu khiếp sợ.

Chợt nhớ đến tình cảnh Lưu Nguyễn từ Thiên Thai trở về cũng đúng như thế này nên không dám vào nhà, ngồi đợi trước cửa nhà đối diện. Hồi lâu trong nhà có ông già chống gậy bước ra, Giả vái chào rồi hỏi nhà Giả Mỗ ở đâu, ông già chỉ đáp "Đúng là nhà ấy đấy, có phải khách muốn hỏi chuyện lạ không? Ta biết rõ lắm. Nghe đồn rằng ông ta được tin thi đỗ thì bỏ trốn, lúc ấy con trai mới bảy tám tuổi, đến năm mười lăm tuổi thì bà mẹ chợt ngủ mãi không tỉnh dậy. Lúc người con còn sống thì hàng ngày vẫn thay áo đổi nệm cho mẹ, khi chết rồi hai người cháu nghèo khổ, phòng ốc hư dột chỉ lấy cành lá che tạm thôi. Tháng trước phu nhân chợt tỉnh dậy, tính lại thì đã hơn trăm năm rồi. Gần xa nghe chuyện lạ tới hỏi thăm nườm nượp, đến nay mới hơi thưa đấy".

Giả chợt hiểu ra, nói "Ông không biết đấy, chứ ta là Giả Phụng Trĩ

đây"' ông già cả kinh, chạy qua nhà Giả báo tin. Lúc ấy cháu nội đích tôn của Giả đã chết, cháu thứ hai tên Tường đã hơn năm mươi tuổi, thấy Giả mặt mũi còn trẻ ngờ là bịa đặt. Lát sau phu nhân ra mới nhận biết Giả, ứa lệ gọi cùng vào nhà. Khổ nỗi nhà không có phòng ốc gì, mới vào tạm nhà cháu nội, thấy trai gái lớn nhỏ chạy vào xúm xít đầy nhà, đều là chắt chít, tất cả đều nghèo hèn ít học. Cháu dâu trưởng là Ngô thị dọn cơm mời Giả, thức ăn chỉ có rau, lại bảo con thứ hai là Quả cùng vợ qua ở chung phòng với mình, nhường phòng lại cho ông bà. Giả vào nhà cháu nội ở thấy bụi bặm bẩn thỉu, đông đúc ồn ào, mới có vài ngày đã thấy không sao chịu nổi. Nhà hai cháu nội chia nhau đem cơm nước cho ông bà, nhưng nấu nướng rất không vừa miệng. Người làng thấy Giả mới về, ngày ngày còn mời đi uống rượu, chứ phu nhân thì thường không ngày nào được ăn no. Ngô thị vốn là con gái nhà sĩ nhân, được dạy dỗ có khuôn phép nên còn kính trọng ông bà, chứ nhà Tường thì việc cơm nước ngày càng tệ, có hôm còn gọi qua ăn cùng.

Giả nổi giận dắt phu nhân đi, mở trường dạy học ở thôn Đông, thường nói với phu nhân rằng "Ta rất hối hận đã trở về, nhưng không kịp nữa. Nên bất đắc dĩ phải theo nghiệp cũ, nếu trong lòng không có gì xấu hổ thì giàu sang cũng chẳng khó". Như thế hơn năm, Ngô thị vẫn thường cung đốn tiền gạo chứ cha con Tường thì bặt tăm. Năm ấy Giả thi đỗ vào trường huyện, quan huyện trọng văn tài nên tặng cho rất hậu, nhờ vậy trong nhà cũng được dư dật. Tường mon men tới thăm, Giả gọi vào bảo tính hết phí tổn cho mình trước đây, lấy tiền đưa trả rồi cấm cửa không cho gặp nữa. Kế mua nhà mới, gọi Ngô thị về cùng ở. Ngô thị có hai con trai, con lớn vẫn giữ nghề làm ruộng, con thứ là Quả rất thông minh, Giả bảo theo học chung với học trò mình. Giả từ lúc trong núi về, đầu óc càng minh mẫn, không bao lâu liên tiếp thi đỗ Cử nhân rồi Tiến sĩ. Vài năm sau được lấy hàm Thị ngự ra làm Tuần phủ Chiết Giang, oai danh lừng lẫy, trong nhà lầu gác đài tạ, dưới thềm yến ẩm đàn ca, nổi tiếng một thời.

Giả là người cứng cỏi, không sợ kẻ quyền quý nên đụng chạm tới nhiều quan lớn trong triều, bèn dâng sớ xin về hưu nhưng chưa có chỉ dụ thì đã gặp tai họa. Nguyên Tường có sáu con trai, đều là hạng vô lại, tuy Giả đã cấm cửa không cho lui tới nhưng vẫn mượn danh Giả tác oai tác phúc, chiếm đoạt nhà cửa ruộng vườn của dân, người làng đều sợ. Có tên Ất vừa cưới vợ, bị con thứ của Tường cướp làm

thiếp. Ất vốn là người trí trá nên người làng giúp tiền cho y đi kiện, chuyện tới tai trlều đình, các quan đểu dâng sớ hặc tội Giả. Giả không có cách nào biện hộ nên bị bắt giam. Được một năm thì Tường và đứa con thứ chết trong ngục, Giả được chỉ sung quân ở huyện Liêu Dương (tỉnh Liêu Ninh). Năm ấy Quả vào học trường tỉnh đã lâu, tính rất nhân hậu, nổi tiếng tài giỏi. Phu nhân sinh được một con, năm ấy mười sáu tuổi, gởi gắm cho Giả rồi dắt một lão bộc, một bà già đi với chồng. Giả nói "Giàu sang hơn mười năm cũng không lâu bằng một giấc mộng, nay mới biết trường vinh hoa đều là một cõi địa nguc, hối hận vì Lưu Nguyễn lại gây ra thêm một cái án oan nghiệt vậy".

Vài hôm tới bờ biển xuống thuyền, thấy xa xa có một chiếc thuyền lớn chèo tới, đàn sáo rộn rã, bọn người hầu đều như thần tiên. Thuyền tới gần thì có một ngừĩi bước ra, tươi cười mời quan Thị ngự qua trò chuyện một lúc Giả nhìn thấy người ấy vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, nhảy luôn qua thuyền lớn, bọn lính áp giải không dám ngăn cản. Phu nhân vội vàng bước theo nhưng thuyền lớn đã rời xa, uất ức nhảy luôn xuống biển. Loi ngoi được vài bước thì có một người thả tấm lụa xuống cứu lên. Bọn lính áp giải bảo nhà thuyền chèo mau đuổi theo, vừa đuổi vừa quát tháo. Chợt nghe có tiếng trống thúc vang vang như sấm hòa vào với tiếng sóng ầm ầm, trong chớp mắt thì chiếc thuyền kia biến mất. Người lão bộc của Giả nhận ra người trên thuyền, nói đó là Lang sinh.

Dị Sử thị nói: *Nghe dồn Trần Đại Sĩ*[197] đi thi, viết xong bài rồi, đọc đi đọc lại mấy lần, than rằng "Ai cũng viết được thế này", bèn bỏ đi viết bài khác nên không đủ mực viết bài thi. Giả sinh xấu hổ bỏ trốn, cũng là có tiên cốt, nhưng lại quay về nhân gian rồi vì miếng cơm manh áo mà tự hạ mình, thật là bần tiện làm sao!

170. Ba Kiếp (Tam Sinh)

Anh Mỗ ở Hồ Nam nhớ được chuyện ba kiếp trước. Kiếp đầu làm quan huyện, được cử làm khảo quan kỳ thi hương. Có danh sĩ tên Hưng Vu Đường bị đánh rớt uất ức mà chết, cầm quyển thi tới âm ty kiện. Đơn kiện vừa đưa lên, những sĩ tử thi rớt mà chết kéo tới hàng vạn người, tôn Hưng đứng đầu, lúc tan lúc họp. Mỗ bị bắt tới đối chất với Hưng, Diêm Vương hỏi Mỗ coi việc cân nhắc văn chương, tại sao lại đánh rớt người tài sĩ mà lấy đỗ kẻ tầm thường. Mỗ phân trần rằng ở trên còn có quan Chủ khảo, mình chẳng qua chỉ là kẻ thừa lệnh mà thôi. Diêm Vương lập tức phát thẻ bài sai đi bắt viên Chủ khảo, hồi lâu giải tới, Diêm Vương thuật lại lời Mỗ, viên Chủ khảo nói “Ta chẳng qua chỉ là người xem lại lần cuối, nếu các quan Giám khảo không đưa bài lên thì làm sao ta đọc được?". Diêm Vương nói “Không được đổ lỗi cho nhau như thế, hai ngươi đều không làm tròn phận sự như nhau thôi", vừa sắp phạt đánh đòn hai người thì Hưng không vừa lòng bước ra gào lớn, đám ma đứng dưới thềm cũng la hét phụ họa.

Hưng nói trừng phạt như vậy quá nhẹ, phải khoét cả hai mắt để trị tội không biết đọc văn. Diêm Vương không chịu, đám ma càng la hét tợn, Diêm Vương nói "Tội của họ không phải là không muốn được văn hay, chỉ là ngu dốt thôi". Đám ma lại xin mổ tim, Diêm Vương bất đắc dĩ sai lột áo hai người, lấy dao bén rạch bụng, hai người đổ máu kêu la, đám ma vô cùng vui sướng, đều nói "Bọn ta uất ức dưới suối vàng chưa lần nào được phát tiết nỗi hận, nay nhờ Hưng tiên sinh mới được hả giận”, vui vẻ tan đi. Mỗ chịu tội mổ bụng xong, bị giải tới Thiểm Tây đầu thai làm con nhà thường dân. Năm hai mươi tuổi thì trong vùng có bọn giặc lớn gây loạn, Mỗ bị ép theo. Quan quân đánh dẹp phá tan, bắt được rất nhiều, Mỗ cũng bị bắt nhưng nghĩ mình bị ép chứ không phải thật lòng làm giặc, còn có thể phân trần được.

Đến khi ra mắt quan trên, thấy cũng chỉ hơn hai mươi tuổi, Mỗ nhìn kỹ thì ra là Hưng, sợ hãi nói "Chắc ta chết rồi". Kế đó Hưng cho tha hết những kẻ bị bắt, duy có Mỗ tới sau thì không cho phân trần gì, sai đem xử chém. Mỗ tới âm ty đưa đơn kiện Hưng, Diêm Vương không cho bắt ngay để chờ Hưng hướng hết lộc số. Ba mươi năm sau Hưng mới tới đối chất, Diêm Vương thấy coi thường mạng người

nên phạt làm súc vật. Lại xét lại việc làm của Mỗ thấy lúc trước từng đánh đập cha mẹ, cũng phạt như Hưng. Mỗ sợ kiếp sau Hưng báo thù, nên xin làm con vật lớn. Diêm Vương bèn phạt Mỗ làm chó lớn, Hưng làm chó nhỏ. Mỗ thác sinh ở chợ phủ Thuận Thiên (tỉnh Hà Bắc), một hôm đang nằm ở đầu đường thấy có người khách từ Nam lên, dắt theo một con chó lông vàng to bằng con mèo, nhìn lại thì ra là Hưng. Mỗ khinh là nhỏ xông vào cắn, bị con chó nhỏ táp vào cổ họng, đeo dính như cái lục lạc. Con chó lớn rẫy ra rồi đè con chó nhỏ xuống cắn, người trong chợ xúm lại giằng ra không được. Lát sau cả hai cùng chết, lại xuống âm ty tranh cãi với nhau. Diêm Vương nói "Oan oan tương báo đến bao giờ mới thôi được, nay ta sẽ cởi mối thù oán cho các ngươi", rồi phán kiếp sau Hưng sẽ làm con rể Mỗ.

Mỗ sinh ra tên Khánh Vân, năm hai mươi tám tuổi thi đỗ Cử nhân. Sinh được một gái đoan trang đẹp đẽ, các nhà thế tộc tranh nhau nhờ người tới hỏi, Mỗ đều chối từ. Ngẫu nhiên qua chơi quận bên, gặp lúc quan Học sứ xếp hạng các Chư sinh, người đứng đầu là họ Lý, thật ra là Hưng. Mỗ đưa về nơi trọ, đối xử rất ân cần, hỏi tới gia đình thì chưa có vợ, bèn hứa gả con gái cho. Mọi người đều cho rằng Mỗ quý kẻ có tài, chứ không biết thật ra là số phận. Kế đó Lý cưới con gái Mỗ, vợ chồng rất hòa hợp nhưng chàng rể cậy tài coi thường cha vợ, cả năm không tới thăm một lần, cha vợ cũng nhịn. Sau chàng rể trung niên lận đận, lao đao mãi vẫn không thi đỗ, Mỗ tìm đủ cách giúp đỡ cho mới được đắc chí ở khoa danh, từ đó hai người thương yêu nhau như cha con ruột vậy.

Dị Sử thị nói: *Bị đánh rớt một lần mà ba kiếp chưa hết thù oán, căm hận đến thế thật là quá đáng. Diêm Vương thu xếp vốn rất hay, nhưng dưới thềm có hàng ngàn hàng vạn kẻ chen chúc như Hưng, chẳng lẽ những rể hiền trong thiên hạ đều là con ma kêu gào khóc lóc dưới âm ty sao!*

171. Trường Đình

Thạch Đại Phác người Thái Sơn (huyện Thái An tỉnh Sơn Đông) thích thuật nhương quỷ trừ tà. Có vị đạo sĩ gặp mặt khen là thông minh, nhận làm đệ tử, mở tráp lấy hai quyển sách, quyển thượng dạy trừ hồ, quyển hạ dạy trừ ma, đưa quyển hạ cho Thạch, nói "Cứ giữ kỹ sách này sẽ có cơm ngon vợ đẹp". Thạch hỏi tên họ, đạo sĩ đáp "Ta là Vương Xích Thành ở quán Nguyên Đế thôn Bắc Biện Thành (tỉnh thành Hà Nam)", rồi ở lại vài ngày dạy hết cho các ấn quyết. Thạch từ đó rất giỏi bùa phép, những kẻ mang lễ vật nhờ trừ tà ếm quỷ nối nhau tới mời. Một hôm có ông già tới, tự xưng là họ ông, bày đầy tiền lụa ra bàn nói có con gái bị bệnh ma làm gần chết, xin Thạch tới xem. Thạch nghe bệnh đã nguy, chối từ không nhận lễ vật, chỉ tạm tới để xem ra sao. Đi hơn mười dặm vào thôn trong núi, tới nhà thấy phòng ốc hành lang đều hoa lệ đẹp đẽ. Vào phòng thấy cô gái nằm trong màn the, tỳ nữ vén màn lên, Thạch nhìn thấy nàng khoảng mười bốn mười lăm tuổi, thoi thóp trên giường, hình dung khô héo. Tới gần xem, chợt nàng mở mắt ra nói "Thầy giỏi đã tới!"

Cả nhà mừng rỡ cho biết rằng nàng đã không nói năng gì đã mấy ngày rồi. Thạch ra ngoài hỏi bệnh tình, ông già đáp cứ tối đến lại thấy một thiếu niên vào ngủ chung với nàng, đuổi bắt thì biến mất, lát sau lại xuất hiện, ngờ là ma. Thạch nói "Nếu là ma thì đuổi không khó, chỉ sợ là hồ thì thật không phải chuyện ta dám biết". Ông già nói "Không phải đâu, không phải đâu", Thạch bèn vẽ bùa đưa cho. Đêm ấy Thạch ngủ lại đó khuya thấy một thiếu niên áo mũ chỉnh tề đi vào. Thạch nghĩ là người trong gia đình chủ nhân, bước ra hỏi, thiếu niên đáp "Ta là ma đây, cả nhà họ ông đều là hồ, ta thích nàng Hồng Đình nên tới đây. Ma mà ám hồ thì không hại gì tới âm đức, việc gì ông phải giúp họ chia rẽ nhân duyên của ta? Chị nàng là Trường Đình còn đẹp hơn nhiều, ta xin kính cẩn để lại nguyên vẹn cho bậc cao hiền. Nếu họ hứa gả cho ông thì ông hãy giúp họ, ông cưới xong ta sẽ không tới đây nữa", Thạch ưng thuận.

Đêm ấy thiếu niên không vào, cô gái hơi khỏe hơn. Sáng ra ông già mừng rỡ kể với Thạch, mời Thạch vào xem bệnh. Thạch đốt lá bùa đi rồi ngồi thăm bệnh, thấy sau tấm màn thêu có một nữ lang xinh đẹp như thiên tiên, biết đó là Trường Đình. Xem bệnh xong bèn đòi nước rửa phòng, nữ lang vội xách nước vào lúc lui tới cùng dọn dẹp,

Thạch ngây ngất ngẩn ngơ, chẳng còn nghĩ gì tới việc trừ tà ếm quỷ cả. Thạch ra từ biệt ông già, lấy cớ về nhà chế thuốc, mấy ngày không trở lại. Ma càng lộng hành, trừ Trường Đình ra thì cả nhà từ con dâu tới tỳ nữ đều bị hành dâm. ông già lại sai đầy tớ mang ngựa tới đón, Thạch thác bệnh không đi. Hôm sau ông già tự tới, Thạch giả đau chân chống gậy bước ra. ông già chào xong hỏi thăm, Thạch đáp "Đây là cái khổ của kẻ góa vợ đây. Đêm qua đứa tớ gái dọn giường vấp ngã làm cái lò sưởi rơi vào chân ta". Ông già hỏi sao đã lâu mà không cưới vợ khác, Thạch đáp “Chỉ hận là không gặp được nhà nào thanh cao như nhà ông”.

Ông già im lặng bước ra, Thạch theo tiễn chân, nói "Lúc nào đỡ bệnh sẽ tự tới, đừng nhọc công dời gót ngọc tới đây làm gì". Vài hôm sau ông già lại tới, Thạch khập khiễng ra đón. Ông già hỏi han đôi ba câu rồi nói "Vừa rồi ta bàn với chuyết thê, nếu ông đuổi được ma cho cả nhà yên ổn, thì có tiểu nữ Trường Đình được mười bảy tuổi, xin sai tới phụng sự bậc quân tử". Thạch mừng rỡ lạy phục ngay xuống, rồi nói nếu ông già có nhã ý như vậy thì đâu dám có bệnh mà chần chừ. Lập tức lên đường, cùng cưỡi ngựa đi. Vào nhà xem qua hết những người bị ma làm rồi, lại sợ xong việc bị họ nuốt lời, xin bàn rõ với vợ chồng ông già. Bà già bước ra nói “Tiên sinh còn ngờ sao?", lập tức lấy chiếc trâm cài đầu của Trường Đình đưa Thạch làm tin. Thạch vái lạy xong liền tập hợp tất cả người nhà lại làm phép nhương trừ, riêng Trường Đình không bị gì thì vẽ một tấm bùa sai người nhà đưa tặng cho nàng đeo. Đêm ấy yên ắng, ma quỷ bặt tăm, chỉ có Hồng Đình còn rên rỉ không thôi. Thạch làm nước phép vào rảy cho nàng, bệnh tật lập tức tiêu tan gần hết. Thạch định chào về, ông già níu kéo giữ lại, đến xế chiều dọn rượu thịt lên la liệt, mời mọc rất ân cần, canh hai chủ nhân mới chào khách đi nghỉ.

Thạch vừa đi nằm thì nghe tiếng gõ của rất gấp, trở dậy mở cửa thì Trường Đình bước vào, dáng vẻ hớt hãi, nói là nhà thiếp mài dao muốn giết chàng, nên trốn ngay đi, nói xong vội quay ra. Thạch hoảng sợ không còn hồn vía nào, vội leo qua tường bỏ chạy, thấy xa xa có ánh lửa vội chạy tới, thì ra là người làng đi săn đêm. Thạch chờ họ săn xong cùng về, trong lòng căm túc không biết trút vào đâu, định tới đất Biện tìm Xích Thành nhưng nhà có cha già mắc bệnh đã lâu, nghĩ ngợi đêm ngày chưa biết tính bề nào. Một hôm có hai chiếc kiệu tới dừng ở cửa, thì là bà vợ ông già đưa Trường Đình tới, hỏi Thạch rằng "Đêm trước về rồi sao không tính kế?”. Thạch thấy mặt

Trường Đình thì nỗi căm tức đều tiêu tan nên cũng không nói ra chuyện mình tính toán. Bà già giục hai người làm lễ giao bái ngay tại sân, xong rồi Thạch định làm cơm mời, bà nói "Ta đang bận rộn, không thể ngồi yên ăn ngon. Lão già nhà ta đầu óc tối tăm, nếu có gì không phải xin chàng vì Trường Đình mà nghĩ tới già này một chút thì may lắm", rồi lên kiệu đi.

Té ra ông già định giết con rể thì bà già không hay, đến lúc ông ta đuổi theo Thạch không kịp trở về thì bà mới biết, rất lấy làm bất bình, ngày nào cũng cãi vã với chồng. Trường Đình cũng khóc lóc không chịu ăn uống, bà già bèn ép đưa con gái tới cho Thạch, chứ họ ông không muốn. Trường Đình vào nhà rồi, Thạch hỏi han mới rõ sự tình. Được hai ba tháng, họ ông gọi con gái về thăm nhà, nhưng Thạch cho rằng nàng sẽ không được trở lại nên không cho đi, từ đó thỉnh thoảng Trường Đình lại rơi lệ. Hơn một năm nàng sinh con trai, đặt tên là Tuệ Nhi, thuê vú nuôi cho bú nhưng đứa nhỏ hay khóc, đêm nào cũng phải trả về ngủ với mẹ. Một hôm nhà họ ông lại mang kiệu tới, nói bà già nhớ con gái lắm. Trường Đình càng buồn bã, Thạch không nỡ giữ nên để nàng đi.

Nàng định bế con theo nhưng Thạch không cho, nàng bèn về một mình. Lúc ra đi hẹn một tháng sẽ quay về, nhưng nửa năm liền vẫn không có tin tức gì, Thạch cho người đến hỏi dò tin túc thì nhà cũ bỏ không không có ai ở. Được hai năm Thạch không mong đợi nữa, nhưng đứa con nhớ mẹ đêm nào cũng khóc ngằn ngặt, lòng như dao cắt. Kế cha bệnh mất, Thạch càng thêm thương tâm nên thành bệnh nằm liệt giường, việc tang lễ gác đó không sao tiếp đón khách khứa tới viếng. Đang lúc bối rối chợt nghe tiếng đàn bà khóc lóc đi vào, nhìn ra thì là Trường Đình mặc tang phục. Thạch đau lòng quá kêu lên một tiếng rồi ngất đi, người hầu gái hoảng sợ la lớn, Trường Đình mới nín khóc vào chăm sóc. Hồi lâu Thạch mới tỉnh, nghĩ rằng mình đã chết, nói có lẽ đang gặp nhau ở suối vàng. Nàng nói “Không phải đâu. Thiếp bất hiếu không được lòng cha, bị giữ lại ba năm, thành ra phụ lòng chàng.

Gặp lúc dời nhà đi Hải Đông đi ngang đây, nghe tin cha chàng mất, thiếp tuân lệnh cha phải dứt tình nhi nữ nhưng không dám vâng lời sai mà bỏ lễ cha chồng con dâu. Thiếp về đây mẹ biết chứ cha không biết đâu”. Đang nói thì đứa nhỏ tới sà vào lòng, dứt lời nàng vỗ về con, khóc nói "Ta có cha nên con không có mẹ", đứa nhỏ cũng òa khóc, cả nhà đều rơi lệ. Nàng bước ra coi việc nhà, thức ăn mang

lên cúng trước linh cửu đều đầy đủ sạch sẽ. Thạch được an ủi rất nhiều, nhung mắc bệnh đã lâu, nhất thời gấp rút không sao đứng dậy, Trường Đình bèn mời người anh họ ngoại của Thạch ra tiếp khách thay. Chôn cất xong Thạch mới đứng dậy được, chống gậy lo việc cúng trăm ngày. Kế Trường Đình từ biệt về để chịu tội trái lệnh cha, nhưng chồng níu con gào đành ẩn nhẫn ở lại.

Không bao lâu có người tới nói bà già mắc bệnh, nàng nói "Thiếp vì cha chàng mà tới, chàng lại không vì mẹ thiếp bị bệnh mà cho thiếp đi sao?", Thạch ưng thuận. Trường Đình bảo người vú bế con đi chơi rồi rơi lệ ra cửa lên đường, suốt mấy năm không trở về, cha con Thạch cũng dần dần quên đi. Một hôm sáng sớm vừa mở cửa thì Trường Đình nhẹ nhàng bước vào, Thạch hoảng sợ hỏi, nàng rầu rĩ ngồi xuống giường than “Thiếp sinh trưởng nơi khuê các, coi một dặm đã là xa, nay chỉ một ngày một đêm mà phải đi cả ngàn dặm, mệt gần chết". Thạch hỏi kỹ, nàng muốn đáp lại thôi, hỏi mãi mới khóc nói "Nay nói ra cho chàng hay, chỉ sợ điều làm thiếp đau lòng lại làm chàng khoái ý thôi. Năm rồi bên nhà tới đất Tấn (tỉnh Sơn Tây), ngụ trong nhà thân hào họ Triệu. Chủ khách giao du thân mật, cha mới gả Hồng Đình cho công tử nhà ấy. Công tử vốn phóng đãng, gia đình không yên ấm, em thiếp về kể với cha, cha bèn giữ lại nửa năm không cho về. Công tử tử giận, chẳng biết mời được người ác ở đâu tới, sai thần tướng xiềng khóa cha già giải đi, cả nhà hoảng sợ trong chớp mắt bỏ chạy tứ tán”" Thạch nghe thấy không kìm được bật cười ha hả, Trường Đình tức giận nói "Người ta tuy bất nhân cũng vẫn là cha thiếp, thiếp làm vợ chàng mấy năm chỉ có vui vẻ không có hờn oán, nay người mất nhà tan, trăm miệng lưu ly, dẫu chàng không thương cha cũng phải xót cho thiếp chứ. Thế mà nghe chuyện lại vui sướng múa lên, chẳng có lấy nửa lời an ủi, sao mà bất nghĩa đến thế?". Rồi phất tay áo bỏ ra, Thạch chạy theo tạ lỗi thì đã đi xa rồi, nghĩ lại thấy ân hận, trách mình nhẫn tâm.

Qua hai ba hôm thì bà già và con gái cùng tới. Thạch mừng rỡ hỏi thăm an ủi thì mẹ con cùng lạy phục xuống đất. Thạch hoảng sợ hỏi, hai người đều khóc, Trường Đình nói “Thiếp nổi giận bỏ đi, nay lại không thể giữ ý lại định nhờ người, còn mặt mũi nào nữa?". Thạch nói "Tuy cha bất nhân nhưng ơn của mẹ, tình của nàng thì ta không bao giờ quên. Vả lại nghe tai họa mà vui cũng là thói thường của con người, sao nàng không nhịn ta một chút?”" Nàng nói “Mới rồi gặp mẹ trên đường, mới biết người bắt cha chính là thầy của chàng”. Thạch

nói "Nếu đúng như thế thì cũng rất dễ, có điều nếu cha nàng không về thì cha con nàng chia lìa, nhưng e nếu cha nàng về thì chồng nàng khóc, con nàng khổ mà thôi". Bà già bèn thề độc, Trường Đình cũng thề nhất định sẽ đền ơn. Thạch bèn khăn gói lên đường tới đất Biện, hỏi đường tới quán Nguyên Đế thì Xích Thành mới trở về chưa lâu, bèn vào ra mắt. Xích Thành hỏi sao lại tới đây, Thạch nhìn xuống bếp thấy một con hồ già bị trói hai chân trước treo lên, cười nói "Đệ tử tới đây lần này chỉ vì con quỷ già kia". Xích Thành hỏi, Thành thưa "Đó là cha vợ của con đấy", rồi kể lại mọi chuyện. Đạo sĩ cho rằng hồ gian trá xảo quyệt không thể khinh suất tha ra, Thạch nài nỉ mãi mới ưng thuận. Nhân lại kể rõ các thủ đoạn gian trá của hồ, hồ nghe thấy nép mình rúc vào lồng, có vẻ hổ thẹn.

Đạo sĩ cười nói "Té ra nó cũng còn biết xấu hổ". Thạch vào bếp xách ra, lấy dao cứa dây, hồ đau quá nghiến răng kèn kẹt. Thạch cứ ỡm ờ không chịu cắt cho đứt hẳn, cười hỏi "Cha đau lắm thì phải, thôi không cắt nữa được không ạ?". Hồ trừng trừng nhìn Thạch, vẻ rất căm hờn, kế được thả, vẫy đuôi ra khỏi quán đi luôn. Thạch chào thầy ra về, thì ba ngày trước đã có người tới báo tin ông già được thả, bà già liền về trước để con gái ở lại chờ Thạch. Thạch về tới, nàng ra đón lạy phục xuống đất, Thạch kéo đứng lên nói "Nếu nàng không quên tình nghĩa vợ chồng thì đừng cám ơn". Nàng nói "Từ nay trở đi bên nhà lại về ở chỗ cũ, làng xóm gần đây tin tức dễ dàng, thiếp muốn về thăm cha, ba ngày sẽ trở lại chàng có tin không?"' Thạch đáp "Con sinh ra không có mẹ cũng chưa hề sứt mẻ, ta hàng ngày vắng bóng vợ đã trở thành quen nếp, thế mà không làm như Triệu công tử lại lấy ơn báo oán, như thế là đã hết lòng với nàng rồi. Nếu nàng không trở lại thì đó là bởi nàng phụ nghĩa, nhưng dẫu đạo lý như vậy vẫn không cần nói rõ, có gì mà không tin". Hôm sau Trường Đình đi, hai ngày thì trở về, Thạch hỏi sao đi mau thế, nàng đáp "Cha vì chuyện chàng chọc ghẹo ở đất Biện, tức tối không quên, cứ lải nhải nói mãi, thiếp không muốn nghe nữa nên về sớm"' Từ đó hai mẹ con qua lại với nhau luôn, nhưng cha vợ chàng rể vẫn không hề thăm viếng gì nhau.

Dị Sử thị nói: *Tính hồ phản phúc, xảo trá quá lắm, việc hối hôn hai con gái đều theo một kiểu, sự giả trá thế nào có thể biết được. Nhưng vì có chuyện cần mà giả con, thì cái ý hối hôn đã nảy sinh ngay từ lúc hứa hôn rồi. Còn chàng rể vì yêu con gái mà cứu người cha, lẽ ra nên bỏ oán thù cũ để lấy lòng nhân đức mà cảm hóa, thế mà lại chọc ghẹo lúc đang*

nguy cấp, thì trách gì cha vợ đến chết cũng không quên! Nhưng cha vợ chàng rể trong thiên hạ không dung được nhau, đều như thế cả thôi.

172. Tịch Phương Bình

Tịch Phương Bình là người huyện Đông An (tỉnh Hà Bắc). Cha tên Liêm, thẳng tính nhưng nóng nảy, vì vậy có hiềm khích với nhà giàu họ Dương trong làng. Họ Dương chết trước, mấy năm sau Liêm mắc bệnh nguy kịch, nói với mọi người rằng "Lão Dương nay đang lo lót để âm ty sai người bắt ta", giây lát toàn thân tấy đỏ lên, gào thét rồi chết. Tịch buồn thảm bỏ ăn, nói "Cha ta thật thà chất phác, nay bị quỷ dữ lấn hiếp, ta phải xuống âm phủ rửa hờn cho cha mới được". Từ lúc ấy không nói năng gì cả, lúc ngồi lúc đứng, dáng vẻ như kẻ ngây ngốc, thì ra hồn đã lìa khỏi xác. Ban đầu Tịch ra khỏi cửa, không biết đi đâu, nhưng thấy trên đường có người bèn hỏi thành ấp. Lát sau vào tới thành, thì cha đã bị hạ ngục. Tới cửa ngục, xa thấy cha đang nằm dưới thềm, có vẻ rất khổ sở, ngước lên thấy con, nước mắt trào ra, kế nói "Bọn ngục lại đều ăn hối lộ, được dặn dò nên ngày đêm đánh đập tra khảo cha, đùi vế dập nát cả rồi". Tịch tức giận mắng bọn ngục tốt "Nếu cha ta có tội cũng đã có phép vua, bọn quỷ chết dịch chúng bay há lại được ngang ngược như thế à?". Rồi trở ra tìm bút viết đơn, gặp lúc Thành hoàng ra phiên hầu buổi sáng, bèn đệ đơn kêu oan.

Họ Dương sợ, đút lót cả trong ngoài mới ra đối chất. Thành hoàng cho rằng lời tố cáo của Tịch không có bằng cứ, không thèm xét xử. Tịch uất ức mà không có chỗ giãi bày, mò mẫm tới hơn trăm dặm thì tới quận, đem việc quan lại chức dịch riêng tư túi trình với Quận thú, dây dưa nửa tháng mới được xử. Quận thú sai đánh Tịch một trận, phê đơn cho như Thành hoàng đã xét. Tịch về huyện, nếm đủ mùi gông cùm, đau đớn oan ức không sao hả giận. Thành hoàng sợ lại thưa kiện, sai nha dịch giải về nhà, nha dịch đưa tới cổng rồi đi. Tịch không chịu vào, lại trốn xuống điện Diêm Vương, tố cáo Quận thú Huyện lệnh tham tàn. Diêm Vương lập tức cho bắt tới đối chất, hai người mật sai kẻ tâm phúc tới thương lượng, hứa biếu ngàn vàng, nhưng Tịch không chịu. Vài hôm sau, chủ nhà trọ nói với Tịch "Ông ngang quá, quan trên đã năn nỉ mà còn cố chấp không chịu. Nay nghe đâu ai cũng đều có thư gởi gắm cho Diêm Vương, sợ việc hỏng mất". Tịch cho là lời đồn vu vơ cũng chưa tin lắm. Lát sau có người mặc áo đen gọi vào hầu, lên tới công đường thấy Diêm Vương có vẻ tức giận, không cho nói năng gì, sai đánh ngay hai mươi gậy.

Tịch lớn tiếng hỏi “Tiểu nhân có tội gì?", Diêm Vương im lặng như không nghe thấy. Tịch bị đánh kêu lớn “Bị đòn là đáng lắm! Ai bảo ta không có tiền!". Diêm Vương càng giận, sai đặt lên giường lửa. Bọn quỷ tốt lôi Tịch xuống, nhìn sang thềm phía đông thấy có chiếc giường sắt đốt lửa ở dưới, mặt giường đỏ rục. Bọn quỷ cởi áo Tịch ra, đặt nằm lên giường lăn qua lật lại, vô cùng đau đớn, xương thịt cháy đen, khổ vì không chết được . Khoảng hơn một giờ, quỷ nói “Đủ rồi!”" rồi đỡ dậy, bảo xuống giường mặc áo, may là còn gượng đi được, lại trở lại trước thềm. Diêm Vương hỏi còn dám kiện nữa không, Tịch đáp "Oan lớn còn chưa giải thì tấc lòng vẫn chưa thôi, nếu nói không kiện nữa thì là lừa dối đại vương mất, nhất định sẽ kiện nữa!". Lại hỏi lấy lời lẽ gì mà kiện, Tịch đáp "Những điều thân mình phải chịu đây đều là lời lẽ rồi". Diêm Vương lại nổi giận, sai dùng cưa xẻ thân ra, hai tên quỷ tốt liền kéo Tịch đi, thấy một cây gỗ dựng đứng cao hơn tám chín thước, dưới có hai tấm ván đặt ngửa, máu me bê bết từ trên tới dưới. Đang sắp chịu trói, chợt trên thềm có tiếng kêu lớn gọi họ Tịch, hai tên quỷ tốt lập tức điệu trở lại. Diêm Vương lại hỏi còn dám kiện nữa không, Tịch đáp nhất định sẽ kiện nữa, Diêm Vương sai bắt ra cưa mau.

Tới nơi bọn quỷ tốt lấy hai tấm ván kẹp Tịch lại rồi trói vào cây gỗ, lưỡi cưa vừa kéo xuống đã thấy đỉnh đầu tách dần ra, đau không chịu nổi nhưng cũng cố nhịn không kêu lên, bọn quỷ tốt nói "Gã trai này mạnh mẽ thật!”" Lưỡi cưa ken két kéo xuống dần tới ngực, nghe một tên quỷ tốt nói “Người này chí hiếu vô tội, kéo chệch lưỡi cưa một chút, đừng làm thương tổn quả tim của y", liền cảm thấy lưỡi cưa vòng vèo kéo xương, còn đau gấp đôi. Giây lát nửa người tách ra, cởi dây buộc ván ra thì hai mảnh thân đều đổ xuống. Quỷ tốt lên thềm cao giọng trình báo, trên thềm sai chắp thân thể lại rồi giải lên gặp. Hai tên quỷ tốt lập tức xô hai mảnh thân dính lại, Tịch cảm thấy chỗ vết cưa đã liền còn đau rát như muốn xé ra, đi được nửa bước đã quỵ xuống. Một tên quỷ tốt rút sợi dây lưng bằng tơ ra đưa cho Tịch, nói “Tặng cho cái này để đền đáp lòng hiếu của ngươi”. Tịch cầm lấy buộc vào lưng chợt thấy khỏe lại, hết cả đau đớn, bèn lên thềm sụp lạy. Diêm Vương lại hỏi như trước, Tịch sợ lại phải chịu cực hình tàn độc, bèn đáp không kiện nữa, Diêm Vương lập tức sai đưa về dương gian. Lính lệ đưa ra cửa bắc, chỉ đường về rồi quay đi.

Tịch nghĩ âm ty lại còn ám muội hơn trần thế, nhưng không có đường nào để kêu với Thượng đế thì biết làm sao. Thế gian vẫn

truyền thần Nhị Lang ở Quán Khẩu là họ hàng bên ngoại của Thượng đế, thông minh chính trực, tới kêu với ông ắt linh ứng phi thường. Thầm mừng vì hai tên lính lệ đã đi, bèn xoay người đi về phía nam. Đang lúc rong ruổi chợt có hai người đuổi tới, nói "Đại vương ngờ rằng ngươi không chịu về, quả đúng". Rồi bắt đưa về gặp Diêm Vương, Tịch nghĩ thắc Diêm Vương sẽ tức giận hơn, tai họa lại càng thảm khốc, nhưng Diêm Vương không hề có sắc giận, nói với Tịch rằng "Ngươi quả thành thực hiếu thảo, nhưug nỗi oan của cha ngươi ta đã rữa sạch cho rồi, nay đã đầu thai vào nhà giàu sang, chẳng cần ngươi phải kêu nài nữa. Nay đưa ngươi về, cho ngươi sản nghiệp ngàn vàng, lại cho thêm tuổi thọ, ngươi thỏa nguyện chưa?". Rồi ghi vào sổ, đóng ấn lớn vào, cho nhìn tận mắt.

Tịch tạ ơn lui xuống, quỷ tốt cũng cùng ra, tới đường xua đi, mắng "Thằng giặc gian hoạt cứ tráo trở khiến người ta phải chạy ngược chạy xuôi muốn chết! Nếu còn giở trò sẽ bắt bỏ vào cối lớn nghiền cho nát vụn ra". Tịch trừng mắt quát "Thằng quỷ định làm gì? Tính ta chịu được dao cưa nhưng không chịu được roi vọt đâu. Cứ quay lại gặp đại vương, nếu ông cho ta tự về thì cần gì ai vất vả đưa tiễn?", rồi quay ngoắt trở lại. Hai tên quỷ tốt sợ ngọt ngào khuyên về, Tịch cố ý đi chậm rãi, cứ được vài bước lại ngồi xuống nghỉ cạnh đường, chúng nuốt giận không dám nói gì nữa. Khoảng nửa ngày thì tới một thôn, có ngôi nhà cánh cổng khép hờ, quỷ tốt kéo vào ngồi nghỉ, Tịch nhân ngồi tựa trên bậc cửa. Hai tên quỷ tốt nhân lúc không đề phòng, xô Tịch vào trong cửa, định thần nhìn lại thấy mình đã là đứa trẻ sơ sinh, phẫn uất kêu khóc không chịu bú, ba ngày thì chết, hồn ở nơi xa xôi vẫn chăm chăm tìm về Quán Khẩu.

Đi được vài ngàn dặm chợt gặp một chiếc xe cắm lọng lông chim đi tới, cờ quạt kiếm kích chắn ngang bèn băng qua đường để tránh, đụng vào hàng lỗ bộ nên bị đội kỵ mã dẹp đường bắt trói, giải tới trước xe. Ngẩng nhìn thấy trong xe có một thiếu niên tướng mạo khôi vĩ, hỏi Tịch là ai. Tịch đang lúc lòng đầy oán hờn không nơi phát tiết, lại nghĩ đây ắt là quan lớn, hoặc giả có thể ra oai làm phúc, bèn kể hết nỗi oan khổ. Người trong xe truyền lệnh cởi trói cho, bảo đi theo xe. Giây lát tới một nơi, có hơn mười viên quan ra đón bên đường. Người ngồi trong xe chào hỏi tất cả rồi chỉ Tịch nói với một viên "Đây là người dưới âm ty, đang muốn tới tố cáo, nên xét rõ trắng đen ngay". Tịch hỏi đám tùy tùng mới biết người ngồi trong xe là Cửu Vương Điện hạ, con thứ chín của Thượng đế, còn người đước

dặn dò chính là thần Nhị Lang. Tịch nhìn Nhị Lang thấy mình cao râu rậm, không như thế gian vẫn đồn. Cửu Vương đi rồi, Tịch theo Nhị Lang tới một công thự, thấy cha và họ Dương cùng đám nha lại đều đã có mặt. Phút chốc trong xe lại có tù nhân bước ra, thì là Diêm Vương, quận thú và Thành hoàng. Lập tức lên thềm tra hỏi đối chất, thì lời Tịch khai không có chỗ nào gian dối. Ba viên quan run rẩy như chuột bò mọp dưới đất. Nhị Lang cầm bút phê bản án, giây lát sai đưa xuống cho những kẻ can án cùng xem. Lời phê như sau:

"Kẻ làm vua cõi U minh kia: tước tới bậc vương, chịu ơn Thượng đế. Lẽ ra phải giữ mình trong sạch mà thống lĩnh quần thần, chứ không nên nảy ý gian tham để chuốc lời chê trách. Nhưng lại cờ giong lọng mở, khoe mẽ chức quyền, dê độc lang tham, làm nhơ danh tiết. Búa rìu vạc đẽo, thịt da mấy kẻ được còn, kình ngạc nuốt ăn, sâu kiến muôn dân đáng xót. Phải múc nước Tây Giang, cho nước rửa ruột[198] đốt giường Đông Bích, mời bác vào vò.[199]

Thành hoàng, Quận thú là cha mẹ con dân, bề tôi Thượng đế. Tuy rằng chức quan không lớn, nhưng kẻ hết lòng không ngại cong lưng, có khi thượng cấp bất công, thì người có chí cũng cần cứng cổ. Thế mà trên dưới phóng tay tàn ác, mặc cho dân chúng khốn cùng, lại cứ ngang tàng thỏa ý gian tham, chẳng kể quỷ ma ốm đói. Vì của đút mà trái phép, thật dạ thú mà mặt người. Phải rửa tủy nhổ lông, theo phép âm ty chịu tội, kế lột da đổi lốt, bắt lên dương thế đầu thai.

Bọn sai nha thì đã ở âm tào, khác xa nhân thế. Lẽ ra phải cửa công rèn tính hạnh, chờ lúc hoàn sinh, sao dám làm bể khổ nổi ba đào, gây thêm tội nghiệt? Ngông nghênh giày xéo, mặt chó ra vẻ lầm lỳ, nhảy nhót thét gào, oai cọp chặn đường hống hách. Lộng quyền ra oai dữ, để U minh biết lính ngục là to, theo đóm để ăn tàn, giúp quan ác giết dân đen cho sướng. Phải đem ra pháp trường, chân tay chặt hết, bỏ vào vạc nóng, gân cốt luộc nhừ.

Họ Dương kia giàu có bất nhân, tinh ma lắm chước. ánh vàng chói đất, khiến điện Diêm La tăm tối mây mù, hơi đồng ngút trời, làm thành Uổng tử mịt mờ nhật nguyệt. Hơi tanh thừa còn sai được quỷ, sức bạc mạnh thông cả tới thần. Nên tịch thu gia sản họ Dương, để ban thưởng hiếu tâm chàng Tịch".

Lập tức sai áp giải cả bọn ra núi Đông Nhạc hành quyết. Lại nói "Tịch Liêm, nghĩ tới con ngươi hiếu nghĩa, tính ngươi hiền lành, cho tăng tuổi thọ thêm ba kỷ nữa", rồi sai hai người đưa về làng. Tịch bèn sao lại bản án, dọc đường hai cha con cùng đọc. Về tới nhà Tịch

tỉnh lại trước, bảo người nhà mở quan tài xem thì thấy xác cha còn cứng đờ lạnh ngắt, chờ trọn ngày mới ấm dần lên rồi sống lại, tìm tới tờ sao bản án thì không thấy đâu nữa. Từ đó ngày càng giàu có, trong khoảng ba năm ruộng tốt khắp nơi, mà con cháu họ Dương thì trở nên nghèo khổ, bao nhiêu nhà cửa ruộng vườn đều thành của họ Tịch. Trong làng có người mua ruộng nhà ấy, đêm ngủ mơ thấy thần quát "Đó là của họ Tịch, ngươi làm sao có được?". Trước chưa tin lắm, đến khi trồng trọt thì cả năm không thu hoạch được một đấu thóc, vì thế phải bán lại cho Tịch. Cha Tịch sống đến hơn chín mươi tuổi mới mất.

Dị Sử thị nói: *Người ta đều nói tới sự giải thoát sau khi chết, mà không biết qua kiếp khác rồi thì ý niệm kiếp trước đều quên, vả lại đã không biết mình từ đâu tới thì làm sao biết mình sẽ về đâu, huống chi là kẻ chết rồi lại chết, sinh rồi lại sinh ư? Dốc lòng trung hiếu, gian khó không sờn, kỳ lạ thay Tịch sinh, sao mà hùng tráng như vậy!*

173. Tố Thu

Du Thận tự Cẩn Am là con nhà thế gia cũ ở phủ Thuận Thiên (tỉnh Hà Bắc). Lên kinh ứng thí, trọ ở ngoài thành, thường gặp một thiếu niên ở nhà đối diện, thấy hình dung đẹp đẽ, trong lòng rất thích. Lân la làm quen, chuyện trò thấy phong thái càng hơn người, cả mừng nắm tay đưa về chỗ mình trọ, bày tiệc thết đãi. Hỏi tới tên họ, thiếu niên tự xưng là người Kim Lăng (tỉnh Giang Tô), họ Du tên Sĩ Thầm, tự Tuân Cửu. Công tử nghe nói cùng họ với mình càng thêm quý mến, nhân kết làm anh em. Thiếu niên bèn giảm một chữ trong tên, đổi tên là Thầm. Hôm sau công tử tới thăm, thấy nhà cửa sáng sủa sạch sẽ nhưng vắng vẻ không có người hầu. Thiếu niên đưa công tử vào nhà trong, gọi em gái ra chào, thấy khoảng mười ba mười bốn tuổi, da dẻ mịn mà, bạch ngọc cũng không trắng bằng. Giây lát nàng bưng trà ra mời khách, như là trong nhà không có cả tỳ nữ. Công tử lấy làm lạ, trò chuyện vài câu rồi về, từ đó thương yêu họ như em ruột.

Tuân Cửu ngày nào cũng tới nhà công tử trọ chơi, nhưng nếu giữ lại ngủ thì lấy cớ em gái ở nhà một mình từ chối. Công tử nói “Em làm khách ngoài ngàn dặm, nhà lại không có trẻ sai vặt, hai anh em đều yếu ớt, làm sao mà sống. Tính lại chẳng bằng cứ về chỗ ta, cũng có gian phòng hẹp ở được, em thấy sao?". Tuân Cửu mừng rỡ, hẹn để sau khi công tử thi xong. Hôm công tử thi xong, Tuân Cửu tới mời, nói “Đêm Trung thu trăng sáng như gương, cô em Tố Thu có chén rượu nhạt mời, xin anh đừng làm nó buồn". Rồi kéo vào nhà trong, Tố Thu ra chào, hỏi thăm vài câu rồi trở vào nhà trong buông rèm nấu nướng. Giây lát tự bưng mâm ra, công tử đứng dậy nói "Muội tử vất vả quá, ta thật không đành lòng". Tố Thu cười quay vào, lát sau rèm vén lên, một tỳ nữ áo xanh mang bầu rượu ra, kế lại có một bà già mang cá lên. Công tử kinh ngạc hỏi “Bọn này ở đâu ra thế? Tại sao không ra hầu sớm để làm phiền tới muội tử”. Tuân Cửu mỉm cười nói “Tố Thu lại giở trò ma rồi", chỉ nghe sau rèm có tiếng cười khanh khách, công tử không hiểu đầu đuôi ra sao.

Kế tan tiệc, người tỳ nữ và bà già dọn dẹp mâm chén, công tử bật ho văng nước bọt trúng áo người tỳ nữ, cô ta ngã lăn xuống đất, bát chén vỡ nát. Nhìn lại thì là một hình nhân bằng vải cắt ra, cao chừng bốn tấc. Tuân Cửu phá lên cười, Tố Thu cũng cười bước ra dọn dẹp

dưới đất rồi quay vào, lát sau người tỳ nữ lại trở ra, đi lại hầu hạ như cũ. Công tử vô cùng kinh ngạc, Tuân Cửu nói "Đó chẳng qua thuật mọn mời thần Tử Cô[200] muội tử học được lúc nhỏ đó thôi'" Công tử nhân dịp hỏi sao hai em đều đã lớn khôn mà chưa cưới vợ lấy chồng, Tuân Cửu đáp vì sau khi cha mẹ mất hai anh em lưu lạc nay đây mai đó, chưa có chỗ ở nhất định nên mới để chậm như vậy. Rồi bàn bạc định ngày lên đường, kế bán nhà dắt em gái theo về quê công tử. Về tới nhà, công tử dành chỗ cho hai người ở, sai một tỳ nữ qua hầu hạ. Vợ công tử là con gái quan Thị lang họ Hàn, rất yêu thương Tố Thu, ăn uống gì cũng có nhau, công tử với Tuân Cửu cũng thế.

Tuân Cửu rất thông minh, đọc sách chỉ đưa mắt qua là được mười hàng, làm văn thì ngay cả các bậc lão thành cũng không bằng được. Công tử khuyên dự thi khoa Đồng tử[201], Tuân Cửu nói "Nếu theo đuổi nghiệp khoa cử thì cũng khổ như anh thôi. Tự xét mình phúc mỏng không kham nổi việc công danh, vả lại theo nghiệp ấy thì phải lo lắng về sự được mất nên không muốn". Ba năm sau công tử lại thi rớt, Tuân Cửu tức giận hăng hái nói "Thi đỗ thì có gì mà khó đến như vậy? Em lúc đầu không muốn mê đắm trong chuyện thành bại nên cam phận ở yên thôi. Nay thấy đại ca thi không đỗ, bất giác nổi nóng, Đồng tử già mười chín tuổi cũng phải thi mới được". Công tử mừng rỡ, đến kỳ thi đưa Tuân Cửu vào trường, ba kỳ thi ở huyện, ở phủ, ở tỉnh đều đỗ đầu, lại càng ra sức cùng công tử đóng cửa đọc sách. Qua năm sau khảo thí, cả hai đều đứng đầu phủ huyện. Tuân Cửu rất có tiếng tăm, xa gần tranh nhau gả con gái cho nhưng đều chối từ.

Công tử ra sức khuyên nên lấy vợ, bèn hứa là thi hương xong sẽ ưng. Thi xong, những ngươi hâm mộ tranh nhau chép văn bài của Tuân Cửu truyền tay đọc, Tuân Cửu cũng tự cho rằng mình không thể đỗ tới thứ hai. Đến khi ra bảng, thì cả hai anh em đều rớt. Lúc bấy giờ đang uống rượu, công tử nghe tin còn gắng gượng cười nói, nhưng Tuân Cửu thì tái mặt đánh rơi luôn chén rượu ngã gục ngay xuống bàn. Đỡ lên giường thì bệnh đã thành nguy kịch rồi. Vội gọi em gái tới, mở to mắt nhìn công tử nói "Hai người chúng ta tình như anh em nhưng thật ra không phải đồng tộc. Nay em tự biết mình có tên trong sổ ma rồi, Tố Thu đã trưởng thành, mong anh thương yêu đùm bọc cho, cưới làm thiếp cũng được". Công tử biến sắc nói "Em ta mê sảng nói bậy rồi đấy, định coi ta là hạng mặt người dạ thú sao?".

Tuân Cửu khóc ròng, công tử lập tức bỏ món tiền lớn ra mua quan tài gỗ tốt cho. Tuân Cửu bảo đỡ mình đứng dậy, gắng gượng bước vào nằm trong quan tài, dặn em gái rằng "Ta chết rồi thì đóng ngay nắp lại, đừng để bất cứ ai mở ra nhìn", công tử còn định hỏi han thì đã tắt thở.

Công tử đau xót như anh em ruột chết, nhưng thầm ngờ về lời trối lạ lùng bèn tìm cớ sai Tố Thu ra ngoài rồi mở quan tài xem. Thấy trong quan tài chỉ có quần áo như xác ve lột, khều lên nhìn thì thấy có con mọt sách dài hơn thước nằm chết cứng ở giữa. Đang lúc hoảng sợ chợt Tố Thu trở vào thê thảm nói "Đã là anh em sao còn ngờ sợ nhau? Đúng là như anh thấy, không dám giấu diếm, nhưng nếu chuyện này mà đồn rộng ra thì thiếp không dám ở đây lâu nữa đâu". Công tử nói "Lễ là bởi tình mà đặt ra, đã có tình với nhau thì khác loài cũng thế thôi. Chẳng lẽ muội tử không biết lòng ta sao? Cho dù là vợ ta ta cũng không nói đâu, xin đừng lo lắng". Rồi vội chọn ngày lành tháng tốt chôn cất tử tế. Trước kia công tử bàn gả Tố Thu cho nhà thế gia nhưng Tuân Cửu không muốn, khi Tuân Cửu chết rồi công tử lại bàn với Tố Thu, nàng cũng không chịu. Công tử nói "Muội tử nay đã hai mươi tuổi, lớn rồi mà không lấy chồng, mọi người sẽ nói ta thế nào?". Nàng đáp "Nếu thế thì xin tùy ý anh, nhung tự xét mình không có phúc, không muốn lấy chồng giàu sang, học trò nghèo thì được". Công tử nói "Được".

Không mấy ngày sau, người mai mối nối nhau tới nhưng không có đám nào được như Tố Thu muốn. Trước có Hàn Thuyên là em vợ công tử tới điếu tang Tuân Cửu, nhìn thấy Tố Thu trong lòng yêu thích, muốn hỏi cưới làm thiếp, bàn với chị, chị vội bảo đừng nói ra, sợ công tử biết. Hàn về không sao quên Tố Thu bèn nhờ mai mối bắn tin, hứa sẽ giúp công tử làm quen với quan Chủ khảo kỳ thi hương sắp tới. Công tử nghe nói cả giận, đánh người nhắn tin một trận rồi đuổi ra, từ đó không hề đi lại với Hàn. Gặp lúc có cháu nội quan Thượng thư cũ là Giáp, sắp cưới vợ thì vợ bỗng chết cũng sai người mai mối tới Công tử vốn biết nhà Giáp giàu sang nhưng muốn gặp gỡ một lần, nhân hẹn với người mối, bảo Giáp đích thân tới gặp.

Đến ngày hẹn công tử cho buông rèm phía sau, bảo Tố Thu tự xem mặt. Giáp tới, bọn người hầu mặc áo cừu cưỡi ngựa béo sáng rỡ cả đường làng, nhìn tới người thì thanh tú đẹp đẽ như con gái. Công tử cả mừng, mọi người cũng đều khen ngợi, chỉ có Tố Thu là không vui. Công tử không nghe, thuận cho cưới, sắm sửa nhiều nữ trang, tốn

kém bao nhiêu cũng không tiếc. Tố Thu cố ngăn, chỉ xin cho dắt theo một tỳ nữ già để hầu hạ thôi nhưng công tử không chịu, vẫn tặng cho nàng rất nhiều. Đám cưới xong, vợ chồng rất hòa thuận, nhưng anh và chị dâu thường nhớ nhung nên cứ mỗi tháng nàng lại về thăm một lần. Lần nào về thì trâm vòng nữ trang mang theo cũng lấy cớ đưa chị dâu cất giùm, chị dâu không biết ý nên cũng nhận giữ. Giáp lúc nhỏ mồ côi, mẹ ở góa nuôi con nên vô cùng thương yêu chiều chuộng. Hàng ngày lại giao du gần gũi với kẻ xấu nên bị chúng dụ dỗ trai gái cờ bạc, những cổ vật gia truyền trong nhà đều lấy trộm mang bán để lấy tiền chơi bời.

Hàn Thuyên cùng Giáp có họ hàng, mời Giáp tới uống rượu để dò xét, xin đưa hai người thiếp và năm trăm lượng vàng để đổi lấy Tố Thu. Ban đầu Giáp không chịu, nhưng Hàn nài nỉ mãi, Giáp xiêu lòng song cũng sợ công tử không chịu nhịn. Hàn nói "Ta với y rất gần gũi, vả lại Tố Thu không phải là em ruột của y, nếu việc đã rồi thì y cũng thẳng làm sao được. Vạn nhất có thuyện gì ta xin chịu cả, cha ta còn đó, lại sợ một Du Cẩn Am à?". Rồi sai hai người thiếp ăn mặc đẹp đẽ ra hầu rượu, lại nói "Nếu làm được như lời ước thì hai nàng là người của ông đấy". Giáp bị mê hoặc, hẹn ngày đổi vợ rồi ra về. Đến ngày hẹn, Giáp sợ Hàn lừa gạt, tối ra chờ trên đường, quả nhiên có cỗ kiệu tới, mở rèm ra nhìn thì đúng có hai người thiếp của Hàn, liền đưa về giấu trong phòng sách. Đầy tớ của Hàn giao đủ năm trăm lượng vàng xong, Giáp chạy vào nhà trong bịa rằng công tử bệnh thình lình, gọi Tố Thu về. Tố Thu chưa kịp trang điểm gì, vội vàng lên đường.

Kiệu ra khỏi nhà thì đêm đã khuya, lạc đường không biết chỗ nào, đi mãi hồi lâu vẫn không thấy tới. Chợt thấy có hai ngọn đuốc lớn đi tới mọi người mừng rỡ thầm nghĩ có thể hỏi đường. Không bao lâu tới trước mặt, té ra là con mãng xà lớn, hai mắt sáng như đèn. Mọi người phát hoảng bỏ chạy tán loạn, vút chiếc kiệu lại bên đường. Trời gần sáng mới tụ họp nhau quay lại thì chỉ còn có chiếc kiệu không, đều cho rằng Tố Thu đã bị mãng xà nuốt rồi. Quay về báo với chủ nhân, Hàn chỉ còn cách cúi đầu thở dài tiếc rẻ mà thôi. Vài hôm sau, công tử sai người qua thăm em gái, mới biết đã bị người ác cướp đi mất. Ban đầu cũng không ngờ là em rể bịa đặt, đến khi dắt người tỳ nữ trở về, hỏi rõ tình trạng mới biết là có chuyện, vô cùng tức giận lên báo cả phủ huyện. Giáp sợ qua gặp Hàn cầu cứu, nhưng Hàn vì mất cả chì lẫn chài đang buồn bã hối tiếc nên từ chối không giúp.

Giáp thẫn thờ không biết làm sao, trát đòi của phủ huyện gởi đến

tới tấp, chỉ còn cách hối lộ cho bọn công sai xin khất lần. Hơn một tháng thì vàng bạc, quần áo cầm bán sạch, công tử lại lên các quan trên đòi tra xét rất gấp, quan huyện cũng tuân lệnh, Giáp biết không thể che giấu được nữa mới ra đầu thú. Lên tới công đường, Giáp khai thật mọi chuyện, xin quan trên bắt Hàn tới đối chất. Hàn sợ, thú thật với cha, lúc ấy cha Hàn vừa về trí sĩ, giận con làm việc phạm pháp, sai trói giải lên quan. Lên tới quan, Hàn nói việc gặp mãng xà, các quan đều cho là bịa đặt vu vơ, bọn gia nhân đi đón Tố Thu đều bị tra tấn. Giáp cũng bị đánh mấy trận, may là mẹ bán cả vườn ruộng lo lót hết cả trên dưới nên bị đòn nhẹ, không tới nỗi chết, còn bọn gia nhân của Hàn đều chết trong ngục. Hàn bị giam giữ lâu ngày trong ngục nên tình nguyện giúp Giáp ngàn lượng vàng hối lộ cho công tử xin bãi nại, công tử không chịu.

Mẹ Giáp lại xin đưa thêm cả hai người thiếp, chỉ xin cứ để vụ án lại để dò tìm Tố Thu. Vợ công tử cũng nghe lời thím dâu, ngày đêm nài nỉ công tử mới ưng thuận. Nhà Giáp sa sút, phải bán nhà cửa để lo tiền, nhưng lúc gấp rút chưa bán được nên đưa hai người thiếp qua trước, xin đưa tiền qua sau. Qua vài hôm, giữa khuya công tử đang ngồi trong phòng sách, chợt Tố Thu dắt một bà già thình lình bước vào. Công tử hoảng sợ hỏi "Muội tử vẫn không sao chứ?", nàng đáp "Con mãng xà kia là em dùng thuật nhỏ biến ra. Đêm ấy em chạy vào nhà một vị Tú tài, xin mẹ y cho nương tựa. Y nói là có quen anh, hiện đang đứng ngoài cổng, xin anh cho vào". Công tử vội vàng xỏ ngước giày chạy ra, thắp đèn lên nhìn thì không không phải ai khác mà là Chu sinh, danh sĩ ở huyện Uyển Bình (tỉnh Hà Bắc), vốn chơi thân với nhau từ lâu. Bèn nắm tay kéo vào, khoản đãi nồng hậu, trò chuyện hồi lâu mới biết đầu đuôi sự tình. Lúc đầu Tố Thu hớt hãi chạy tới nhà sinh, bà mẹ cho vào nương náu, hỏi thăm biết là em gái công tử đã định qua báo tin ngay nhưng nàng ngăn lại nhân ở chung với bà.

Thấy nàng thông minh hiểu được ý mình bà thích lắm, lấy việc con trai chưa có vợ ra nói riêng với Tố Thu, ngõ ý muốn cưới nàng làm dâu. Tố Thu chối từ nói chưa được lệnh của anh, sinh vì chơi thân với công tử cũng không chịu cưới vợ không có người mai mối. Nên vẫn ngày ngày nghe ngóng, biết chuyện kiện tụng đã xong Tố Thu chào mẹ sinh về, bà sai sinh dắt một bà già đưa nàng về, nhờ bà ta làm mối luôn. Công tử thấy Tố Thu ở nhà sinh đã lâu chắc có tình ý mà chưa nói ra, nên nghe bà già thưa chuyện rất vui mừng, lập tức

đính ước với sinh. Tố Thu trở về giữa khuya là có ý muốn chờ công tử nhận vàng xong mới cho mọi người biết, nhưng công tử không chịu, nói "Trước đây ta căm tức không sao phát tiết, nên mới đòi vàng cho họ nghèo mạt luôn cho bỏ ghét, nay đã gặp lại được muội tử, vạn dật vàng cũng đâu đổi được!". Rồi sai người báo với hai nhà Giáp và Hàn là thôi không kiện nữa, khỏi đưa vàng qua. Lại nghĩ Chu sinh vốn không giàu có gì, nhà thì xa xôi rước dâu cực khổ, bèn sai đón mẹ sinh dời tới, ở trong nhà cũ của Tuân Cửu. Sinh cũng sắm sửa đủ tiền lụa lễ vật, làm lễ thành hôn.

Một hôm chị dâu đùa hỏi Tố Thu "Nay có chồng mới còn nhớ người chung chăn gối yêu thương nhau mấy năm trước không?". Tố Thu ngoảnh lại hỏi người tỳ nũ "Còn nhớ không?"' Chị dâu không hiểu cứ hỏi mãi, thì ra ba năm làm vợ Giáp nàng đều để người tỳ nữ làm chuyện chăn gối thay mình. Cứ đến đêm nàng lại lấy bút vẽ lại lông mày cho rồi bảo đi, người tỳ nữ có ngồi đối diện trước đèn Giáp cũng tưởng là Tố Thu. Chị dâu càng lạ lùng, xin dạy cho thuật ấy nhưng nàng chỉ cười không đáp. Năm sau tới kỳ thi, Chu sinh định đi cùng với công tử, Tố Thu nói là không cần nhưng công tử cứ ép sinh cùng đi. Khoa ấy công tử đỗ Cử nhân còn sinh trượt, trở về ngầm có ý chán ngán công danh, năm sau mẹ chết, nên từ đó không nhắc tới chuyện khoa cử nữa. Một hôm Tố Thu nói với chị dâu "Trước đây chị muốn học phép thuật, nhưng em không muốn người ta nghe thấy đâm ra ngờ sợ nên mới giữ kín. Nay sắp vĩnh biệt, gần đến ngày lên đường rồi, xin ngầm truyền lại cho chị, cũng tránh được nạn binh lửa".

Chị dâu hoảng sợ hỏi, nàng đáp "Ba năm nữa chốn này sẽ không còn làng xóm, em yếu ớt không không kham nổi sự lo sợ nên định ra ẩn nơi bờ biển. Đại ca là người trong trường phú quý không thể đi cùng em được, nên xin từ biệt, rồi dạy phép thuật cho chị dâu. Vài hôm sau tới chào công tử, công tử giữ lại không được, chảy nước mắt hỏi đi đâu nhưng nàng không nói. Sáng ra vợ chồng dậy sớm, dắt một người hầu tóc bạc, đem hai cỗ kiệu lên đường. Công tử sai người ngầm theo sau hộ tống, đi tới địa giới huyện Giao phủ Lai Châu (tỉnh Sơn Đông) chợt có làn hơi mù bốc lên che khuất cả ánh sảng mặt trời, mù tan rồi thì không thấy ba người nữa, không rõ đi về đâu.

Ba năm sau, giặc Sấm[202] nổi loạn, làng xóm thành đất hoang, Hàn phu nhân cắt vải làm hình nhân đặt trong cửa. Bọn giặc kéo tới

thấy có thần Vi Đà đứng giữa đám mây cuồn cuộn, thân cao hơn trượng, khiếp sợ bỏ chạy, gia đình công tử nhờ vậy được yên ổn. Về sau có người đi buôn tới vùng bờ biển, gặp một ông già rất giống người hầu tóc bạc nhưng râu tóc đều đen nhánh nên làm ngơ không dám chào. Ông già dừng chân cười nói "Công tử nhà ta vẫn mạnh khỏe chứ. Nhờ nhắn lại giùm là cô Thu vẫn được yên vui". Ngươi ấy hỏi Tố Thu ở đâu, ông già đáp "Xa lắm, xa lắm!" rồi thoăn thoắt bước đi. Công tử nghe kể lại, sai người tới đó hỏi thăm khắp cả nhưng rốt lại không có manh mối gì.

Dị Sử thị nói: *Ngòi bút không có tướng được ăn thịt*[203] xưa nay vẫn thế. Kẻ kia lúc đầu suy nghĩ rất sáng suốt, nhưng lại không giữ bền chí được, không biết rằng đám quan trường gà mờ chỉ chấm mệnh không chấm văn sao? Ra đòn một lần không trúng thì căm tức mà chết, sự ngây ngốc của con mọt sách kia thật đáng thương vậy. Con trống bay lại không bằng con mái nằm, thật đau xót thay!

174. Kiều Nữ

Kiều sinh ở huyện Bình Nguyên (tỉnh Sơn Đông) có người con gái đen đúa xấu xí, sút mũi thọt chân, hăm lăm hăm sáu tuổi chưa ai dạm hỏi. Ở huyện có Mục sinh hơn bốn mươi tuổi, góa vợ mà nghèo quá không cưới được ai mới hỏi cưới nàng. Sau ba năm nàng sinh một trai, không bao lâu Mục sinh chết, nhà càng nghèo túng, khốn quẫn quá thì về xin mẹ cho ăn. Mẹ không lo nổi, nàng cũng tức giận không về nữa, dệt thuê sinh sống qua ngày. Có Mạnh sinh vợ chết để lại con trai là Ô Đầu mới đầy năm, không có người chăm sóc con nên nóng lòng muốn cưới vợ khác, nhưng người mối chỉ cho mấy đám vẫn chưa vừa ý. Chợt gặp Kiều thị mừng lắm, nhờ người đánh tiếng. Nàng từ chối, nói "Đói rét thế này, nếu theo quan nhân sẽ được ấm no, lẽ nào không muốn. Nhưng tật nguyền xấu xí không được như người ta, chỉ còn tự tin ở chỗ có đức thôi, nếu thờ hai chồng thì quan nhân còn yêu thương chỗ nào?". Mạnh càng cho là hiền, lại thêm mến mộ, nhờ người mối đem tiền bạc vải lụa tới nói với bà mẹ. Bà mừng rỡ tới nhà con gái cố khuyên nhủ, nhưng nàng thề không lấy chồng khác.

Bà hổ thẹn, xin gả con gái út cho Mạnh, người nhà đều mừng nhưng Mạnh không chịu. Không bao lâu Mạnh bất ngờ bị bệnh chết, Kiều thị tới viếng tang, khóc lóc hết sức thảm thiết. Mạnh vốn không có thân thích nên chết rồi thì bọn vô lại trong thôn đều làm càn, lấy hết cả vật dụng trong nhà, lại toan chia nhau chiếm đoạt ruộng vườn nhà cửa, tôi tớ cũng đều trộm cắp lặt vặt bỏ trốn, chỉ còn một bà vu bế đứa nhỏ khóc lóc trong phòng. Kiều thị hỏi biết chuyện rất bất bình, nghe Lâm sinh chơi thân với Mạnh bèn tới nhà nói "Vợ chồng bè bạn là giềng mối lớn của con người, thiếp vì quá xấu xí nên bị coi rẻ, chỉ có Mạnh sinh biết, trước đây tuy cố từ thối nhưng trong lòng đã ưng thuận. Nay người đã chết mà con còn nhỏ, tự nghĩ mình phải đền đáp ơn tri kỷ. Nhưng nuôi đứa con côi còn dễ chứ chống bọn cướp ngày mới khó, nếu thấy không có cha mẹ anh em mà ngồi nhìn con chết nhà tan không giúp thì trong ngũ luân không còn có bạn bè nữa. Thiếp không mong ông làm gì nhiều, chỉ cần làm một lá đơn thưa lên quan, còn việc chăm sóc đứa con côi thì thiếp không dám từ chối".

Lâm nói "Vâng", nàng chào về. Lâm định làm theo lời nàng, bọn vô

lại căm tức toan giết. Lâm sợ quá, đóng cửa không dám ra khỏi nhà. Kiều thị đợi mấy ngày không thấy tin tức gì, khi tới hỏi thì gia sản của họ Mạnh đã bị cướp sạch. Nàng giận quá xăm xăm lên thưa với quan, quan hỏi nàng là người thế nào với Mạnh, nàng đáp "Ông là quan coi một huyện, cứ dựa vào lý thôi, nếu nói sai thì kẻ thân thích cũng không thể chối tội, nếu nói đúng thì dù là người qua đường cũng phải nghe". Quan giận lời lẽ ngang tàng, thét đuổi ra, nàng căm giận không có nơi giãi bày, khóc lóc tố cáo với một vị thân sĩ. Tiên sinh Mỗ nghe chuyện cho là có nghĩa khí, nói giúp với quan huyện, quan tra xét quả đúng, liền trị tội bọn vô lại, trả hết tài sản lại cho nhà họ Mạnh. Có người bàn khuyên Kiều thị ở lại nhà Mạnh chăm sóc đứa con mồ côi nhưng nàng không chịu, khóa cửa nhà Mạnh, bảo bà vú bế Ô Đầu về nhà mình, cho ở riêng một gian. Những khoản chi dùng cho Ô Đầu thì đều cùng bà vú tới nhà Mạnh mở cửa lấy thóc bán, còn mình không hề đụng tới chút gì vẫn nghèo khổ nuôi con như trước.

Vài năm sau Ô Đầu lớn lên, nàng mời thầy về dạy học, còn con mình thì bắt tập làm lụng. Bà vú khuyên cho hai đứa cùng học, nàng nói "Ô Đầu học hành tốn kém là tiền của nó, còn nếu ta làm hao tốn tiền bạc của người cho con mình học thì làm sao tỏ rõ được lòng này?". Lại mấy năm nữa, nàng dành dụm cho Ô Đầu được mấy trăm thùng thóc, liền hỏi cưới con gái nhà thế tộc cho, sửa sang nhà Mạnh bảo về mà ở. Ô Đầu khóc xin nàng về ở cùng, nàng cũng nghe theo nhưng vẫn dệt thuê kiếm sống như trước. Vợ chồng Ô Đầu giằng lấy khung cửi con thoi mang cả đi, nàng nói "Mẹ con ta chỉ ngồi ăn không thì làm sao yên lòng được?". Rồi sớm tối coi sóc việc trong nhà, sai con trai ra canh ruộng nhà Ô Đầu như kẻ làm thuê vậy. Nhưng vợ chồng Ô Đầu có chút lỗi lầm là nàng trách mắng không hề bỏ qua, mà nếu hơi có vẻ bỏ ngoài tai thì nàng buồn rầu muốn đi, vợ chồng quỳ xuống ăn năn mới chịu ở lại.

Không bao lâu Ô Đầu vào học ở trường quận, nàng từ biệt đòi về, Ô Đầu không cho, lại góp tiền cưới vợ cho con Mục. Nàng bảo con về nhà riêng ở, Ô Đầu giữ lại không được bèn sai người ngầm mua một trăm mẫu đất ở thôn bên cạnh, sau đó tặng cho. Sau Kiều thị bị bệnh đòi về, Ô Đầu không chịu, lúc bệnh nặng dặn "Thế nào cũng phải đưa ta về chôn ở nhà". Ô Đầu vâng dạ nhưng khi nàng chết lại đem vàng nói với con Mục xin cho hợp táng với Mạnh sinh. Lúc chôn cất, quan tài chợt nặng chình chịch, ba mươi người không nhấc lên nổi, còn

con Mục chợt ngã lăn ra đất, bảy khiếu đổ máu, tự nói "Thằng con mất nết kia, tại sao lại bán mẹ ngươi như thế hả!". Ô Đầu sợ, vào lạy lục khấn khứa con Mục mới khỏi. Rồi hoãn việc chôn cất lại vài hôm, sửa sang phần mộ Mục sinh hợp táng nàng vào đó.

Dị Sử thị nói: *Cảm nghĩa kẻ tri kỷ mà hiến cả thân mình, đó là việc làm của bậc nam tử nghĩa liệt. Nhưng người đàn bà kia có hiểu biết gì đâu mà việc làm cao cả lạ lùng như thế, nếu Cửu Phương Cao gặp được ắt sẽ nói là ngựa đực.* [204]

175. Mã Giới Phủ

Dương Vạn Thạch là Chư sinh ở phủ Đại Danh (tỉnh Hà Bắc), bình sinh có tật sợ vợ. Vợ là Doãn thị, tính hung dữ lạ thường, cứ có chuyện gì trái ý là đánh đập người ăn kẻ ở trong nhà. Cha Dương hơn sáu mươi tuổi lại góa vợ, Doãn thị coi như đầy tớ. Dương và em là Vạn Chung thường lén mang thức ăn cho cha không dám để Doãn thị biết, song quần áo cha rách nát, sợ bị chê cười nên không cho ông gặp mặt khách khứa. Vạn Thạch bốn mươi tuổi vẫn không có con trai, cưới thiếp là Vương thị nhưng cả ngày không dám trò chuyện với nàng một câu. Hai anh em lên quận thi gặp một thiếu niên tướng mạo thanh tú, trang phục phong nhã, cùng trò chuyện thích lắm, hỏi tới họ tên thì tự xưng là Giới Phủ, họ Mã. Từ đó giao du với nhau ngày càng thân thiết, kết nghĩa làm anh em. Đến khi chia tay, hẹn nửa năm sau sẽ gặp lại, nhưng Mã chợt dắt tiểu đồng tới nhà Vương. Gặp Dương ông đang cởi áo bắt rận ngoài cổng, Mã tưởng là đầy tớ bèn xưng tên họ nhờ vào thưa với chủ nhân. Dương ông khoác áo rách đi vào, có người nói cho Mã biết đó là cha Dương. Mã đang giật mình ngạc nhiên thì anh em Dương để đầu trần ra đón, vào tới sảnh đường vái chào nhau xong, Mã xin ra mắt cha. Vạn Thạch từ chối nói cha vừa ngẫu nhiên bị bệnh, giục ngồi xuống cùng trò chuyện vui vẻ, chiều tối lúc nào cũng không hay.

Vạn Thạch mấy lần ra bảo dọn cơm nhưng mãi chẳng thấy mang lên, hai anh em thay nhau ra vào gọi mãi mới có một người đầy tớ gầy ốm mang bầu rượu vào. Trong chốc lát ba người uống hết rượu, ngồi chờ một lúc lâu, Vạn Thạch đứng lên gọi mấy lần, toát cả mồ hôi trán, người đầy tớ mới bưng mâm lên, thức ăn còn chưa chín mà cũng chẳng có món nào ngon lành. Ăn xong, Vạn Thạch vội vã trở vào, Vạn Chung mang chăn ra ngủ chung với khách. Mã trách nói "Trước đây ngờ hai ông là bậc cao nghĩa mới kết làm anh em, nay thấy cha già không được ăn no mặc ấm, người ngoài cũng phải xấu hổ". Vạn Chung sa nước mắt đáp "Chuyện đau lòng này rất khó nói ra. Nhà ta không may gặp phải người chị dâu hung dữ, cha anh đều nhu nhược, có khi cũng bị đánh đập mắng nhiếc. Nếu không phải là anh em kết nghĩa, thật ta không dám nói ra chuyện xấu xa này đâu". Mã than thở hồi lâu rồi nói "Lúc đầu ta tính ở chơi vài hôm rồi đi, nay nghe chuyện lạ lùng này thật không thể không mắt thấy tai nghe

cho rõ. Vậy ông xếp một gian phòng trống cho ở, cơm nước ta sẽ tự lo". Vạn Chung nghe lời, lập tức nhường phòng mình cho Mã ở. Khuya tới lén đem cơm sang mời khách mà còn sợ Doãn thị biết. Mã biết ý, hết sức từ chối không ăn, lại xin mời Dương ông tới cùng ăn ở với mình. Hôm sau ra chợ mua vải may áo quần cho Dương ông, cha con anh em đều cảm kích rơi nước mắt.

Vạn Chung có đứa con tên Hỷ Nhi mới bảy tuổi, đến ngủ với ông nội. Mã vỗ về nó, nói "Đứa nhỏ này phúc thọ nhiều hơn cha, nhưng phải mồ côi khổ cực sớm đây". Doãn thị nghe Dương ông được ăn no mặc ấm cả giận chửi mắng, nói Mã vô cớ dây vào chuyện nhà người khác. Ban đầu còn rủa lầm bầm trong phòng, sau dần dần tới gần phòng Mã mắng lớn tiếng cho Mã nghe. Anh em họ Dương sợ toát mồ hôi không biết làm sao ngăn cản, song Mã vẫn làm như không nghe thấy gì. Người thiếp Vương thị có thai được năm tháng Doãn thị mới biết, lột áo quần đánh đập tàn nhẫn rồi bắt Vạn Thạch quỳ xuống đội khăn buộc yếm đàn bà vào người, lấy roi đánh đuổi đi. Lúc ấy Mã đang có mặt ngoài cổng, Vạn Thạch xấu hổ không chịu ra, sau bị đánh đau quá phải chạy ra, Doãn thị cũng đuổi theo, xoa tay giẫm chân chửi rủa, người ta xúm lại xem đông nghịt. Mã chỉ vào Doãn thị quát "Đi ngay", thị lập tức quay người chạy mau trở lại như bị ma đuổi, bỏ cả giày tất, tụt cả vải bó chân trên đường, chạy chân trần vào nhà, mặt không còn chút máu. Lát sau lại hồn, tỳ nữ đưa giày tất tới, mang vào xong chợt khóc nức nở, gia nhân không ai dám hỏi.

Mã giục Vạn Thạch cởi khăn yếm ra, Vạn Thạch co người nín thở như sợ khăn yếm rơi xuống, Mã phải ép cởi ra cho mà vẫn lo lắng không yên, sợ mắc tội tự cởi. Nghe ngóng chờ vợ nín khóc mới dám vào nhà, rón rén tới trước mặt, vợ lại không nói câu nào, đứng lên đi vào phòng ngủ. Vạn Thạch lúc ấy mới đỡ lo lắng, cùng em thầm lấy làm lạ lùng. Gia nhân cũng đều cho là chuyện kỳ quái, họp nhau xì xào bàn tán, Doãn thị nghe loáng thoáng càng xấu hổ tức tối, lại vác roi đánh đầy tớ suốt lượt. Gọi tới người thiếp, người thiếp bị thương nặng không dậy nổi, Doãn thị cho là giả vờ, tới tận giường đánh đập mắng nhiếc, người thiếp băng huyết trụy thai. Vạn Thạch nhân lúc không người khóc lóc kể với Mã, Mã an ủi khuyên nhủ rồi bảo tiểu đồng bày rượu thịt cùng uống tới khuya, không cho Vạn Thạch về phòng. Doãn thị trong phòng, giận chồng không về, đang lúc căm tức chợt nghe có tiếng lay khung cửa, vội gọi tỳ nữ thì cửa phòng đã bật tung, một người to lớn bước vào, bóng che trùm cả phòng, mặt mũi

hung ác như quỷ. Kế lại có vài người theo vào, ai cũng cầm dao sắc. Doãn thị hoảng sợ suýt ngất, định la lên thì người to lớn kề dao vào cổ nói “La lên thì ta giết ngay”. Doãn thị vội vàng đưa tiền lụa ra xin chuộc mạng, người to lớn nói "Ta là sứ giả của âm ty, không cần lấy tiền, chỉ muốn lấy quả tim của mụ đàn bà hung dữ thôi", Doãn thị càng sợ. Người to lớn bèn lấy dao sắc rạch ngực Doãn thị, vừa kể vừa hỏi "Như chuyện này có đáng giết không?", mỗi việc lại rạch một nhát. Tất cả những việc hung ác đều kể ra mà rạch, không dưới vài mươi nhát, sau cùng lại nói “Người thiếp có con trai cũng là nối dõi cho ngươi, sao lại nhẫn tâm đánh cho tới trụy thai? Chuyện này thì không tha được". Rồi gọi mấy người kia tiếp tay để mổ bụng xem gan ruột của mụ đàn bà ác độc, Doãn thị dập đầu xin tha mạng, chỉ nói là đã biết tội rồi. Chợt nghe cửa giữa mớ toang, có tiếng nói “Dương Vạn Thạch tới rồi, nếu đã biết tội thì tạm tha cho một lần", rồi ào ào tan đi.

Giây lát Vạn Thạch vào, thấy vợ bị cởi trần trói thúc ké, trước ngực bị dao rạch ngang dọc nát bét, vội cởi trói hỏi. Biết nguyên do cả sợ, ngờ là do Mã. Hôm sau kể lại với Mã, Mã cũng sợ. Từ đó Doãn thị hơi bớt hung dữ, suốt mấy tháng không dám chửi mắng một câu. Vạn Thạch cả mừng nói với Mã, Mã nói "Nói thật với ông nhưng xin đừng để lộ ra, chuyện hôm trước là ta dùng thuật mọn để dọa đấy, nay gia đình đã yên ấm, xin tạm chia tay”, rồi chào đi. Doãn thị cứ đến chiều tối là giữ Vạn Thạch làm bạn, cười nói rất vui vẻ. Vạn Thạch bình sinh không được hưởng thú vui như vậy nên lại lấy làm ngượng nghịu không biết ngồi đứng thế nào. Một đêm Doãn thị nhớ lại diện mạo người to lớn, lấy làm run sợ, Vạn Thạch muốn lấy lòng vợ bèn hơi lộ ra đó là giả. Người đàn bà lập tức vùng dậy căn vặn đầu đuôi, Vạn Thạch biết đã lỡ lời nhưng hối không kịp đành phải kể thật hết. Doãn thị đùng đùng nổi giận chửi lớn, Vạn Thạch sợ quá quỳ rạp dưới giường, người đàn bà không ngó ngàng gì tới. Vạn Thạch lạy lục năn nỉ đến canh ba, Doãn thị nói "Muốn tha thì phải rạch dao vào ngực đủ số, hận này mới tiêu tan được". Rồi vùng dậy vào bếp xách dao lên, Vạn Thạch cả sợ bỏ chạy, người đàn bà đuổi theo, chó sủa gà kêu náo động, tôi tớ đều thức dậy đổ ra. Vạn Chung không biết chuyện gì vội lấy thân mình che cho anh. Người đàn bà đang chửi mắng chợt thấy Dương ông tới, nhìn tới quần áo càng sôi giận lập tức sấn tới xé nát quần áo mới của ông, tát vào mặt rồi nắm râu giật. Vạn Chung thấy thế nổi giận, vớ đá ném trúng trán Doãn

thị, Doãn thị ngã lăn ra chết ngất. Vạn Chung nói "Ta chết mà cha và anh ta được sống, thì có tiếc gì!", rồi nhảy xuống giếng tự tử, vớt lên thì đã chết. Lát sau người đàn bà tỉnh lại, nghe nói Vạn Chung đã chết cũng hả giận. Chôn cất xong, người em dâu thương con thề không lấy chồng khác, Doãn thị chửi mắng không cho ăn uống, gọi người gả đi. Còn lại đứa con mồ côi sớm tối bị đánh đập, phải theo tôi tớ xin cơm thừa canh cặn mà ăn, qua vài năm gầy guộc võ vàng, hơi thở thoi thóp.

Một hôm Mã chợt tới, Vạn Thạch dặn gia nhân không được nói cho Doãn thị biết. Mã thấy Dương ông rách rưới như cũ, vô cùng kinh ngạc, lại nghe nói Vạn Chung đã chết, giẫm chân than thở. Đứa con Vạn Chung nghe Mã tới ra chào, đầu tiên gọi là chú Mã, Mã không biết là ai, nhìn kỹ mới nhận ra, hoảng sợ nói "Sao cháu lại tiều tụy đến thế này?", Dương ông bèn úp mở kể lại mọi chuyện. Mã căm tức nói với Vạn Thạch “Trước đây ta vẫn nói ngươi không phải con người, quả không sai. Nhân duyên hai người chỉ có bấy nhiêu, giết đi thì đã làm sao?”. Vạn Thạch không đáp, chỉ cúi đầu ôm mặt khóc lóc. Vừa ngồi trò chuyện được một lúc thì Doãn thị biết Mã tới, không dám ra đuổi khách, chỉ gọi Vạn Thạch vào, tát tai bắt phải tuyệt giao với Mã. Vạn Thạch rưng rưng nước mắt trở ra, trên mặt còn vết tát rõ ràng, Mã nổi giận nói "Ngươi đã không thể ra oai, cũng không thể dứt tình đuổi đi à? Người ta đánh cha giết em mà còn nhịn nhục, sao đáng gọi là người?”. Vạn Thạch co người lại như chạnh lòng, Mã lại nói khích "Nếu như không đuổi đi thì cũng phải dằn mặt, nếu có chết cũng không sợ. Ta có vài người bạn thân đều làm quan lớn, nhất định sẽ ra sức giúp đỡ, chắc chắn không việc gì đâu”. Vạn Thạch nghe theo hùng hổ rảo bước vào trong, nhưng vợ vừa quát định làm gì thì cả kinh thất sắc, quỳ rạp chống tay xuống đất nói "Mã sinh bảo ta bỏ". Người đàn bà càng căm tức, ngoái nhìn quanh tìm dao gậy, Vạn Thạch hoảng sợ lại chạy ra. Mã thóa mạ, nói "Ngươi thật là hết dạy được rồi", rồi mở tráp lấy thuốc ra hòa vào nước đưa Vạn Thạch uống, nói "Đây là Trượng phu tái tạo tán, không thể khinh suất mà dùng, vì có thể làm người ta bị bệnh, nhưng nay bất đắc dĩ phải cho ông dùng thử”. Vạn Thạch uống xong, giây lát thấy khí tức đầy bụng như lửa cháy bùng bừng không thể nhịn được thêm một phút, xăm xăm đi vào phòng vợ, quát tháo như sấm. Doãn thị chưa kịp hỏi, Vạn Thạch đã đá cho ngã lăn ra rồi đấm túi bụi. Người đàn bà thân thể không còn chỗ nào lành lặn nhưng đầu tiên còn chửi bới. Vạn Thạch

rút dao trong lưng ra, người đàn bà hỏi "Người rút dao có dám giết ta không?", Vạn Thạch không đáp, cắt một miếng thịt trên đùi vợ ném xuống đất, vừa định cắt thêm miếng nữa, người đàn bà kêu khóc xin tha. Vạn Thạch không nghe, lại cắt nữa. Tôi tớ thấy Vạn Thạch hung dữ quá vội xúm vào liều mạng giật dao kéo ra ngoài. Mã đứng lên đón, cầm tay khen ngợi, Vạn Thạch còn chưa hết giận, mấy lần lại định xông vào nhà trong, Mã phải ngăn lại, giây lát dược lực tan dần mới ngồi rũ ra như sắp chết.

Mã dặn "ông đừng lo, làm chồng chỉ cần ra oai một lần như thế thôi. Phu nhân khiếp sợ rồi, không phải là sớm tối lại dám xử sự như trước đâu, cũng như trước thì chết mà nay được sống, từ nay về sau thế nào cũng bỏ cũ đổi mới, nếu ông lại sợ sệt một lần nữa thôi thì không làm thế nào được đâu". Rồi bảo Vạn Thạch vào nhà trong xem, vợ run sợ nhịn đau bảo tỳ nữ đỡ dậy định bò tới lạy, ngăn lại mới thôi. Ra nói lại với Mã, cha con cùng chúc mừng nhau, Mã chào đi, hai cha con cùng giữ lại. Mã nói "Ta có việc đi qua Đông Hải, lúc nào trở về sẽ gặp nhau". Hơn một tháng sau Doãn thị gượng dậy được, thờ chồng rất kính cẩn, nhưng lâu ngày biết chồng không có tài gì khác dần khinh nhờn, dần cười nhạo, dần mắng chửi, thói cũ lại bộc lộ. Dương ông không chịu nổi, nhân đêm trốn tới Hà Nam, vào miếu làm đạo sĩ, Vạn Thạch cũng không dám đi tìm về. Hơn một năm Mã tới, biết chuyện ngậm ngùi trách móc, lập tức gọi đứa con Vạn Chung ra đặt lên lưng ngựa chở đi. Từ đó người làng đều không nể trọng gì Vạn Thạch, quan Học sứ về khảo xét vì thế truất bỏ chức Chư sinh của Vạn Thạch. Lại bốn năm năm sau, nhà bị cháy, tiền bạc trong nhà đều thành tro, lửa bén qua nhà láng giềng, người trong thôn lên quận kiện cáo, quan lại phạt bắt Vạn Thạch phải đền tiền. Từ đó gia sản khánh kiệt, đến nỗi không có nhà mà ở, người quanh vùng bảo nhau đừng cho Vạn Thạch ở nhờ.

Anh em Doãn thị ghét người đàn bà hung dữ, cũng từ chối không giúp đỡ. Vạn Thạch cùng khốn bán thiếp cho nhà giàu, dắt vợ xuống nam, tới địa giới Hà Nam thì hết tiền ăn đường, vợ không chịu theo, lải nhải đòi tái giá, gặp lúc có người đồ tể vừa chết vợ bỏ ra ba trăm đồng mua về. Vạn Thạch còn một mình, ăn xin quanh quẩn vùng ấy, tới cổng một nhà giàu bị người gác quát tháo đuổi đi không cho đứng trước cổng. Giây lát có một vị quan nhân bước ra, Vạn Thạch quỳ rạp xuống đất khóc lóc năn nỉ, vị quan nhân nhìn kỹ hồi lâu rồi hỏi qua tên họ, kinh ngạc nói "Là bác đây mà, tại sao lại nghèo tới mức này?".

Vạn Thạch nhìn kỹ lại thì ra là Hỷ Nhi, bất giác khóc rống lên rồi theo vào nhà, thấy trong sảnh đường vàng ngọc lóa mắt. Giây lát tiểu đồng đỡ Dương ông ra, gặp nhau mừng mừng tủi tủi, Vạn Thạch mới thuật lại hết những việc đã qua. Đầu tiên Mã dắt Hỷ Nhi tới đó, vài hôm ra tìm Dương ông về cho ông cháu ở chung, lại rước thầy dạy Hỷ Nhi học, đến năm mười lăm tuổi được vào trường huyện, năm sau thi đỗ Cử nhân, vừa lấy vợ xong thì Mã từ biệt muốn đi ông cháu cùng khóc lóc giữ lại, Mã nói "Ta không phải là người mà là hồ tiên thôi, các bạn đồng đạo chờ đã lâu rồi", rồi đi.

Hỷ Nhi nói tới đó bất giác rơi lệ, nhân nghĩ tới người thiếp của Vạn Thạch trước đây cũng bị hành hạ như mình, càng thêm thương xót, bèn lấy xe kiệu mang tiền đi chuộc Vương thị về cho Vạn Thạch, hơn một năm sinh được một con trai, vì thế coi là vợ đích. Doãn thị theo người đồ tể nửa năm, lại hung hăng dữ tợn như trước, chồng tức giận lấy dao mổ heo đâm xuyên qua vế, xỏ dây vào treo lên xà nhà, thịt cứ toác ra. Doãn thị kêu gào đứt hơi láng giềng mới hay, qua đỡ xuống rút dây ra, rút tới đâu đau đớn la thét tới đó, bốn bên láng giềng đều nghe. Từ đó cứ thấy mặt người đồ tể là run lẩy bẩy, về sau vết thương lành lại nhưng chỗ ấy bị mất thịt, đi đứng rất khó khăn, chỉ biết sớm tối hầu hạ, không dám hó hé. Người đồ tể lại càng hung dữ, cứ uống rượu say về là đánh đập chửi mắng, lúc ấy Doãn thị mới biết nỗi khổ của những người bị mình hành hạ trước kia. Một hôm, Dương phu nhân cùng bà bác lên dâng hương ở chùa Phổ Đà, những phụ nữ nhà thường dân ở quanh đó đều tới làm lễ ra mắt chào hỏi, Doãn thị cũng có trong đám nhưng cứ núp phía sau không dám bước lên. Vương thị cố ý hỏi người ấy là ai, gia nhân bước lên thưa là vợ đồ tể họ Trương, nhân quát gọi bước lên bảo lạy Thái phu nhân.

Vương thị cười nói "Người đàn bà này làm vợ đồ tể thì lẽ ra không thiếu thịt ăn, sao lại bị xẻo một miếng thế?". Doãn thị vừa thẹn vừa tức, về nhà định treo cổ tự tử nhưng dây đứt không chết, người đồ tể vì vậy càng ghét. Hơn một năm người đồ tể chết, Doãn thị đi trên đường gặp Vạn Thạch, từ xa nhìn thấy đã quỳ xuống, nước mắt ròng ròng, Vạn Thạch vì có gia nhân nên không dám nói câu nào, trở về nói với cháu, muốn đón về lại nhưng cháu nhất định không chịu. Người đàn bà bị dân làng khinh ghét nên lâu không có ai lấy, phải theo bọn ăn mày kiếm sống. Vạn Thạch có lần hẹn gặp trong chùa, cháu biết được, cho là nhục nhã bèn ngầm xúi bọn ăn mày phá đám,

Vạn Thạch bèn thôi. Chuyện này ta không biết kết cục ra sao, đoạn dưới đây là do ông Tất soạn.

Dị Sử thị nói: *Thiên hạ có kẻ thế này người thế khác, nhưng không ngờ trong khoảng trời đất lại có chàng Dương, há chẳng phải là lạ lùng sao! Ta từng làm một bài Tục Diệu âm kinh, xin chép phụ vào đây để mua một trận cười.*

Trộm nghĩ: Trời đất hóa sinh muôn vật, vẫn cậy đạo Khôn, nam nhi chí ở bốn phương, càng cần có vợ. Cùng sướng mà riêng khổ, mệt sao mười tháng nặng nề, lúc ướt lại khi khô, khổ lắm ba năm vất vả. Nghĩ muốn nối dài dòng giống, nên quân tử phải cầu duyên, toan lo thu xếp gia đình, mà cổ nhân đành cưới vợ. Ban đầu lời lẽ không hay, vợ chửi chồng còn chồng nhịn vợ, kế tới kính cung như khách, chồng trọng vợ mà vợ khinh chồng. Chỉ vì nhi nữ tình sâu, đến nỗi anh hùng râu quặp. Đầu giường Dạ Xoa chễm chệ, dẫu Kim Cương cũng phải cụp mày, trong nồi khói độc tuôn hơi, tuy La Hán khó lòng cứng cổ. Chày giặt áo mùa thu mà nắm, thì không đập áo đêm trăng, tay Ma Cô móng sắc mà quào, thì chẳng vuốt sen bến nước.

Roi cố chịu mà gậy thì chạy, quả là thay mẹ Mạnh tử ném thoi, vợ đã nói thì chồng liền nghe, kể cũng đúng vợ Chu công định lễ. Múa may dức lác, người xem bao kẻ đông đầy, xỉa xói thét gào, đầy tớ cả bầy nháo nhác. Ác làm sao! chỉ trời vạch đất, thoắt vào xõa tóc thét bên giường, xấu thật đấy! đưa mắt nghiêng đầu, kế lại thắt vòng tròng lấy cổ. Gặp những lúc ấy thì dưới đất lắm người mất mật, bên trời có kẻ bay hồn. Bắc Cung Ảo chưa chắc không chuồn, Mạnh Thi Xá[205] dễ gì chẳng trốn. Tướng quân oai ran sấm sét, vào tới sân là lạc phách bay hồn, đại nhân mặt lạnh băng sương, bước vào cửa cũng im hơi lặng tiếng. Chẳng lẽ son phấn không nổi nóng mà oai, sao lại mày râu lúc thái bình mà sợ.

Việc còn có chỗ nói được, thì ma nữ cài trâm chơi dưới nguyệt, có ngại gì cúi lạy quy y, sự dẫu mười phần oan đi, nhưng quỷ bà xõa tóc xuống trần gian, cũng hãy cứ nhang đèn cung kính. Nghe sư tử gầm gào dữ tợn, thì hai mũi hếch trời, thấy gà mái phành phạch gáy vang, thì tứ chi rạp đất. Kẻ hiếu sắc đam mê quên nhục nhã, điệu Hồi ba[206] thương xót bị chê cười. Giả như làm rể công hầu, nhà họ hiển vinh, thì lạy lục nàng còn có cớ, hoặc cưới con nhà giàu có, thân trai hèn kém, thôi nịnh nọt vợ cũng chẳng sao. Ấy quỷ nghèo tự biết chẳng oai phong, đành mặc cho túm đầu tóc giật vành tai, chỉ mong rủ lòng tha thứ, nhưng thần tiền vẫn khoe thừa sức mạnh, mà nếu lỡ vuốt

râu hùm sờ dái ngựa, cũng khó dựa thế cậy nhờ.

Đem hẻm núi để trói lòng du tử, mượn Hồng Câu làm nhụt chí Bá Vương[207]. Nhưng chết cùng huyệt sống cùng chăn, đâu từng thấy ngâm thơ Bạch thủ[208], mà mây buổi sáng mưa buổi tối, lại muốn riêng chiếm cõi Vu Sơn[209]. Hận bấy "Nước ao trong", để lỡ đàn vàng phách ngọc[210] gậy vào gáy, rèm màn rơi xuống làm tắt hết đèn đuốc, Thân hoảng sợ chui vào gầm giường trốn, về sau bạn bè đùa gọi Thân là "Nước ao trong". Đây ý nói vợ dữ ngăn cấm chồng chơi bời, thương sao "Phận thiếp mỏng", luống đau đêm vắng canh dài.[211]

Ve sầu thoát xác, cò lẻ vượt ghềnh, mừng nỗi ly long đang ngủ[212], đầy tớ dong xe, phất trần đánh ngựa, hờn vì ngựa yếu không phi[213]. Thấy người ngủ với chồng, tới đánh mới hay anh ruột[214], buộc chân chồng vào cửa, kéo ra đã hóa dê xồm[215]. Thương mà tử tế chỉ một lúc, ác mà hành hạ thật không bờ. Gây tội nghiệt mua vui ở lầu xanh, Thái Giáp ắt rằng khó tránh, chịu oan uổng cụp tai theo ý vợ, Lý Dương cũng nói không nên[216] chỉ ta mà cả Lý Dương cũng nói là nàng không nên làm thế", Quách sợ hãi mới bớt vơ vét. Đây ý nói vợ dữ làm chồng phải lo sợ thay cho... Gió ghen nóng rát, ý xuân trên lầu gác vụt tàn, bể giấm mênh mông, ánh trăng dưới cầu Lam đã lấp. Lại có khi dịp tốt gặp nhau, bạn thân đầy tiệc, mà đấu rượu giấu chẳng đưa ra thết, lá thư đuổi khách viết trong phòng, nên bạn cũ tránh không tìm tới chơi, bài luận Tuyệt giao truyền khắp chốn.

Thậm chí khiến anh em rẽ lối, cây gai khô trước cửa ngậm ngùi[217], cầm sắt tục huyền, áo lau mỏng trong lòng tê tái[218]. Cho nên Dương Thành uống rượu, khắp một nhà chỉ có anh em[219] lạt lẽo nên ta không nỡ", em cảm động, cũng không lấy vợ. Thành khi làm Gián nghị Đại phu khi gặp việc lớn thì dám thẳng thừng can gián, nhưng lúc bình thời thì cả ngày chỉ uống rượu, Thương tử thổi tiêu, bảy mươi tuổi không thành gia thất[220]. Than ôi! Trăm năm duyên số, lại trở thành mụn ghẻ trong xương, năm lượng lộc bì[221], hóa chuốc lấy nỗi đau trên gối. Râu cứng tựa kích đều như thế, mật lớn như đấu có mấy người? Đã chẳng dám chôn vợ nơi chuồng ngựa[222], để dứt mầm tai, nào ai liều thiến dái tại phòng tắm[223], mà trừ gốc nghiệt! Quân nương tử kiêu rông bạo ngược, hết cách diệt trừ, cọp phấn son tàn hại sinh linh, ai người tế độ? Hương trời đêm rớt, cho yên sóng dậy trong nồi, mưa nhỏ sáng rơi, dập tắt lửa nồng dưới chiếu. Cõi cực lạc xây đôi tòa gác đẹp, lưỡi đa đoan bàn

một cuống sen xanh[224]. Diệt khổ não cho kiếp người, dựng đạo trường bên bến ái. Ôi! Mong vài chương kinh văn lá bối, làm một phen giọt nước cành dương...

Hiếu liêm họ Lý ở huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) tính thích đi xa, lúc trẻ lại phóng túng không chịu bị trói buộc, các môn đàn hát đều giỏi. Hai anh đều đã thi đỗ Tiến sĩ mà Lý vẫn còn lông bông. Lấy phu nhân là họ Tạ, dần dần bị kìm chế bèn bỏ đi ba năm không về, tìm kiếm khắp nơi không thấy. Mãi về sau mới tìm được trong một kỹ viện ở huyện Lâm Thanh (tỉnh Sơn Đông), người nhà vào thấy Lý đang ngồi quay mặt về phía nam, có mười mấy kỹ nữ trẻ đẹp đứng hầu hai bên, té ra họ nhờ Lý dạy đàn sáo cho. Lúc lên đường về, từ quần áo tới tiền ăn đường đều là của các kỹ nữ tặng. Về tới nhà, phu nhân nhốt vào một gian phòng, đặt sách đầy bàn, lấy dây dài buộc vào chân giường thòng một đầu ra chỗ then cửa, treo cái lục lạc lớn để gọi nhà bếp, cần gì thì giật dây, dây động lục lạc rung sẽ có người hầu hạ. Phu nhân tự mở gian hàng, buông rèm định giá, tay trái cầm bàn tính, tay phải cầm quản bút, đầy tớ chỉ đi lại dọn dẹp. Nhờ thế nhà dần dần giàu lên nhưng phu nhân vẫn lấy làm nhục không được sang như các chị dâu. Lý bị nhốt kín ba năm, đi thi đỗ Cử nhân, phu nhân mừng nói "Ba quả trứng có hai đã nở, ta cho rằng ông là trứng ung, nay cũng nở được à?"

Tiến sĩ Cảnh Tung Sinh cũng là người huyện Chương Khâu, phu nhân thường thắp đèn kéo sợi giúp chồng đọc sách, người kéo sợi không nghỉ, người dọc sách cũng không dám thôi. Nếu có bạn chồng tới chơi thì rình nghe trộm, nếu bàn chuyện văn chương thì lo trà rượu cơm nước tiếp đãi tử tế, còn nếu nói chuyện chơi bời thì ra quát tháo đuổi khách. Lần nào Cảnh đi khảo thí được hạng trung bình thì không dám vào phòng, được hạng cao vợ mới tươi cười ra cổng đón. Cảnh đi dạy học được bao nhiêu tiền đưa cả cho vợ, không dám giấu diếm một đồng. Nhà chủ cung đốn trả lương thì tính toán chi ly, có người chê cười nhưng không biết Cảnh phải tính toán lại với vợ. Sau cha vợ mời về dạy cho em vợ, ngay năm ấy người em vợ thi đỗ vào trường quận, cha vợ tạ mười lượng vàng, Cảnh nhận cái hộp mà trả lại vàng. Phu nhân biết chuyện trách "Bên nhà tuy là rất thân thiết, nhưng dạy học để làm gì nào?", rồi bảo tới nhà cha mình nhận lại vàng. Cảnh không dám cãi nhưng trong lòng thấy xấu hổ, nghĩ cách lén trả lại. Từ đó hàng năm dạy học được tiền cứ giấu lại một ít, tích cóp hai năm đã gần đủ số. Một đêm chợt mơ thấy một người tới nói "Ngày mai cứ lên chỗ cao sẽ được đủ tiền". Hôm sau Cảnh lên chỗ cao nhìn thử, quả nhiên nhặt được tiền người ta đánh rơi, vừa

đủ chỗ còn thiếu, bèn đem về đưa lại cho cha vợ. Sau Cảnh đỗ Tiến sĩ, phu nhân vẫn còn la mắng, Cảnh nói "Nay ta đã làm quan, sao có thể nghe lời bà được?". Phu nhân đáp "Lời ngạn có câu Nước lên thì thuyền cũng lên, cho dù ông làm Tể tướng cũng đã là lớn à?".

176. Vân Thúy Tiên

Lương Hữu Tài vốn là người đất Tấn (tỉnh Sơn Tây), lưu lạc tới đất Tế (tỉnh Sơn Đông) làm nghề bán hàng rong, không có vợ con điền sản, theo người trong thôn lên Thái Sơn chơi. Lúc ấy đang tháng tư, người ta lên núi dâng hương rất đông, lại có nhiều tăng ni dắt hàng chục hàng trăm đệ tử quỳ la liệt trước bàn thờ thần, cứ theo nén hương cháy làm cỡ, gọi là quỳ hương. Tài thấy trong đó có một nữ lang xinh đẹp khoảng mười bảy mười tám tuổi, thích lắm bèn giả làm khách dâng hương tới quỳ bên cạnh. Lại làm ra vẻ quỳ lâu mỏi gối, vịn tay vào chân nàng. Cô gái giận dữ quay nhìn rồi xích ra. Tài lại xích tới gần, lát sau lại làm như trước. Cô gái đứng phắt lên không quỳ nữa bỏ ra, Tài cũng đứng lên theo chân nhưng không biết nàng đi đàng nào, thất vọng buồn bực ra về. Dọc đường thấy cô gái đi theo một bà già, hình như là mẹ, vội rảo bước theo. Mẹ con vừa đi vừa nói chuyện, bà già nói "Con đi lễ Bà là hay lắm. Con không có em trai em gái, chỉ cần Bà phù hộ cho lấy được người chồng tốt miễn hiếu thuận là được, chẳng cần gì phải là con vua cháu chúa". Tài mừng thầm, mon men bắt chuyện hỏi thăm, bà già nói mình họ Vân, cô gái là con ruột, tên Thúy Tiên, nhà ở phía tây núi, cách bốn mươi dặm. Tài nói "Đường núi gập ghềnh mà bác thì già yếu, em thì ẻo lả thế này làm sao về kịp?", bà đáp "Trời đã xế, mẹ con ta định ghé nhà cậu cháu ngủ nhờ". Tài nói “Lúc nãy nghe bác nói kén rể không kể nghèo hèn, vậy cháu chưa có vợ, bác thấy được không?". Bà hỏi cô gái, nàng im lặng, hỏi mấy lần mới nói "Y ít phúc, lại phóng đãng vô hạnh, tâm tính khinh bạc mà hay tráo trở, con không thể làm vợ một gã vô lại được". Tài nghe thế vội tỏ ra chân thành, chỉ trời thề thốt.

Bà già mừng rỡ nhận lời, cô gái thì không thích, tỏ vẻ vùng vằng, bà mẹ phải cố làm cho nàng vui lên. Tài ân cần xách hộ hành lý, tìm hai chiếc kiệu núi cho hai mẹ con, mình thì đi bộ theo như người hầu, cứ tới đoạn đường nào gập ghềnh lại quát tháo bọn phu kiệu bảo phải cẩn thận không được lắc mạnh, lo lắng ân cần lắm. Không bao lâu tới một xóm, bà già bảo Tài cùng vào. Có ông bà già ra đón, là anh trai và chị dâu bà Vân, bà nói Tài là con rể, vừa đúng ngày tốt không cần chọn lựa nữa, cho làm lễ cưới luôn đêm nay. ông cậu cũng vui vẻ, dọn cơm rượu mời Tài, kế cho Thúy Tiên ăn mặc đẹp đẽ ra làm lễ rồi dọn giường giục đi ngủ. Cô gái nói "Ta vốn biết ngươi bất

nghĩa, nhưng bị mẹ ép buộc nên phải theo, nếu ngươi ăn ở tử tế thì chẳng lo gì đói rét", Tài vâng dạ. Sáng hôm sau thức dậy, bà mẹ bảo Tài cứ về trước, mình và con gái sẽ tới ngay. Tài về quét dọn nhà cửa xong thì bà già đưa con gái tới. Vào nhà thấy trống trơn bèn nói “Thế này thì lấy gì mà sống? Ta sẽ trở lại ngay, giúp thêm chút ít cho đỡ khổ", rồi ra đi.

Hôm sau có mấy người gia nhân trai gái mang đủ thứ áo quần chén bát tới xếp đầy nhà rồi đi ngay không ở lại ăn cơm, chỉ lưu lại một người tỳ nữ hầu hạ. Tài từ đó chỉ ngồi không ăn sẵn, hàng ngày cứ theo bọn vô lại rượu chè cờ bạc, dần dà ăn cắp cả nữ trang của vợ để chơi bời. Cô gái khuyên nhiều lần không được, hết cách chỉ còn biết giữ kỹ lưỡng hòm như đề phòng giặc cướp. Một hôm đám cờ bạc tới thăm Tài, nhìn thấy cô gái đều kinh ngạc tấm tắc khen ngợi, nói đùa với Tài "Ông giàu có lớn, lo gì nghèo khó?", Tài hỏi sao nói thế, chúng đáp “Mới rồi thấy mặt phu nhân, thật là người tiên, lại gặp lúc gia đình không hòa thuận, nếu đem bán làm vợ lẽ phải được trăm lượng vàng còn bán cho nhà chứa phải được ngàn lượng, có ngàn lượng vàng trong nhà thì lo gì không tiền uống rượu đánh bạc?”. Tài không đáp nhưng thầm cho là đúng. Về nhà cứ nhìn vợ thở dài, lúc lúc lại than nghèo quá không biết làm sao sống. Cô gái làm như không nghe, Tài cau có đập bàn ném bát, chửi mắng tỳ nữ, làm đủ trò gây gổ. Một đêm cô gái mua rượu cùng uống, chợt nói "Chàng vì nghèo túng mà lo nghĩ ngày đêm, thiếp cũng chẳng có cách gì lo toan để chia sẻ, há không hổ thẹn, nhưng không có vật gì đáng giá, chỉ có con hầu này, đem bán đi cũng đủ vốn buôn bán lặt vặt”. Tài lắc đầu nói "Nó thì đáng bao nhiêu!". Uống thêm một lúc, nàng nói !'Thiếp có tiếc gì với chàng đâu, khổ cái là đã kiệt lực rồi. Nghĩ lại thấy cứ nghèo túng thế này, cho dù theo nhau tới chết chẳng qua cũng chỉ là khổ sở suốt đời, làm sao mở mày mở mặt được. Không bằng cứ đem thiếp bán cho nhà giàu thì hai người đều có lợi, chắc được giá hơn con hầu nhiều”.

Tài làm ra vẻ kinh ngạc, nói làm gì phải tới nỗi như vậy nhưng nàng cứ nói mãi, vẻ mặt rất nghiêm trang. Tài mừng nói "Để ta tính lại". Liền đánh tiếng với một vị quan lớn đang mua ca kỹ làm con hát, vị quan đích thân tới nhà Tài, thấy cô gái rất thích, sợ không mua được ngay, bèn làm giao kèo mua tám trăm quan, việc thế là xong. Cô gái nói “Mẹ thường ngày thấy nhà rể nghèo vẫn lo lắng cho, nay đã dứt hết tình nghĩa, thiếp phải về thăm một lần. Vả lại chàng đoạn

tuyệt với thiếp thì cũng phải nói cho mẹ biết chứ". Tài lo bà mẹ cản trở, nàng nói "Đây vốn là do thiếp muốn, cam đoan không có việc gì đâu", Tài bèn theo nàng đi. Gần nửa đêm mới tới nhà mẹ vợ, gõ cổng vào thấy lầu gác hoa lệ, đầy tớ đi lại tấp nập. Tài thường ngày ở với vợ vẫn muốn tới thăm mẹ nhưng cô gái cứ ngăn cản nên làm rể hơn một năm vẫn chưa lần nào tới nhà bà nhạc, lúc ấy cả sợ nghĩ rằng con gái nhà giàu có như thế này ắt không chịu làm nàng hầu con hát. Cô gái dẫn Tài lên lầu, bà già kinh ngạc hỏi "Sao vợ chồng lại tới đây?", nàng oán hờn nói "Con vẫn nói y bất nghĩa, nay quả đúng". Rồi lấy trong túi ra hai nén vàng đặt lên bàn, nói "May mà không bị đứa tiểu nhân lừa lấy, nay xin trả cho mẹ".

Mẹ kinh ngạc hỏi duyên cớ, nàng đáp "Y muốn bán con đi, có giữ vàng cũng vô dụng", rồi chỉ mặt Tài mắng "Đồ chó, ngày trước ngươi gánh hàng bán rong, mặt mũi lem luốc như ma, lúc đầu gần ta mồ hôi còn chua loét, cáu ghét rơi ra muốn sập giường, tay chân thì chai cộm cả tấc khiến người ta suốt đêm lợm mửa, từ khi lấy ta chỉ ngồi ăn không mới lột được lớp da quỷ sứ đi. Có mẹ ở đây, ta có đặt chuyện cho ngươi không?". Tài cúi đầu không dám hó hé, nàng lại nói "Ta biết mình không có nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành để làm vợ bậc quý nhân, chứ với hạng đàn ông như ngươi thì dám nói là xứng đôi vừa lứa, mà ta không làm gì lầm lỗi sao ngươi nỡ dứt cả nghĩa vợ chồng không nghĩ tới chút tình hương lửa. Ta há không đủ sức làm nhà lầu mua ruộng tốt sao, chỉ vì thấy ngươi là kẻ ít phúc phận, có tướng ăn mày, không thể sống với nhau trọn đời được thôi". Nàng nói xong, bọn tớ gái kéo tới vây đặc chung quanh thóa mạ, đều nói cứ giết đi, cần gì phải nói này nọ. Tài khiếp sợ quỳ mọp dưới đất, nói đã ăn năn rồi.

Cô gái càng tức giận, nói "Bán vợ con đã là đại ác, sao ngươi còn nỡ lòng coi rẻ người bạn đầu gối tay ấp đem bán đi làm đĩ chứ?". Nàng chưa dứt câu, mọi người đều sôi máu, kẻ rút trâm tóc, người vớ kéo may xúm vào đâm túi bụi. Tài kêu la xin tha mạng, cô gái ngăn mọi người lại, nói "Thôi tạm tha cho hắn, y bất nhân nhưng ta không nỡ thấy y khiếp sợ như thế", rồi dắt mọi người xuống lầu. Tài ngồi nghe ngóng một lúc, thấy không có tiếng người, toan bỏ trốn. Chợt ngẩng nhìn trời thấy sao đêm lặn hết, phương đông đã hừng sáng, trời đất mênh mang. Kế đèn lửa cũng tắt hết, nhìn lại thấy không có nhà cửa gì cả mà mình thì đang ngồi trên vách đá cheo leo, cúi xuống thấy ở dưới là vực sâu thăm thẳm, khiếp đảm sợ rơi

xuống. Vừa nhúc nhích thì ầm một tiếng, tảng đá đang ngồi lở ra rơi luôn xuống vực. May vách núi có cây khô đâm ngang nên Tài vướng lại không rơi xuống, nằm vắt bụng trên thân cây, tay chân chẳng có chỗ nào bấu víu, nhìn xương vực thấy mờ mịt không biết sâu bao nhiêu trượng, không dám động đậy. Sợ muốn tắt thở, toàn thân đẫm máu, kiệt sức mê mụ ngất đi luôn. Mặt trời lên cao mới có người tiều phu nhìn thấy, tìm dây dòng xuống cứu lên, đặt trên sườn núi, thấy hơi thở thoi thóp bèn khiêng cho về nhà.

Về tới thấy cửa mở toang, trong nhà trống trơn như ngôi chùa nát, giường chiếu vật dùng đều biến mất, chỉ còn chiếc võng rách và cái bàn mục là vật cũ của mình, lê lết lên nằm, hàng ngày đói bụng lại qua các nhà láng giềng xin ăn. Kế mắc bệnh lở loét, toàn thân máu mủ bê bết, người làng ghét tính nết khinh bạc đều khạc nhổ đuổi đi. Tài hết cách sống, bán nhà vào ở trong hang núi, hàng ngày ra đường xin ăn, luôn giắt theo lưỡi dao trong mình. Có người bảo đổi dao lấy thức ăn, Tài không chịu, nói "Ở trong núi phòng hùm beo, phải có dao để tự vệ". Sau gặp kẻ khuyên mình bán vợ trên đường, bèn tới gần kể lể rồi rút dao đâm chết. Quan xét biết rõ sự tình nên cũng không nỡ cùm kẹp tra tấn, chỉ giam lại trong ngục, kế đói rét mà chết.

Dị Sử thị nói: *Được người đẹp ở núi xa về ở cùng, khác gì được làm vua? Mình đã không ra gì lại oán thù thằng bạn xấu, kẻ làm bạn không thể không biết điều đó để làm răn. Phàm kẻ xấu xa rủ rê người ta rượu chè cờ bạc, làm điều bất nghĩa thì dẫu cho việc thành không bị oán cũng không được biết ơn, nói gì tới cảnh họ thân không quần, vợ không khố, ngàn người đàm tiếu, không bệnh mà chết. Cái đau bần cùng lúc nào cũng day dứt, cái hận bần cùng lúc nào cũng sục sôi, đêm lạnh ổ rơm trằn trọc không ngủ. Kế nhớ tới tình cảnh lúc mình chưa nghèo, nhớ tới tình cảnh khi mình đã nghèo, rồi nghĩ tới nông nỗi vì sao mình nghèo, rồi lại nghĩ tới người gây ra nông nỗi ấy, thì kẻ hiền lành vùng dậy khoác chăn rách ngồi rủa, kẻ hung dữ chịu rét xoay trần ra thắp lửa tìm dao mài xoèn xoẹt không chờ trời sáng. Cho nên lấy điều lành khuyên người như tặng quả trám, đắng trước mà ngọt sau, còn lấy điều xấu dụ người như biếu thịt thiu, ăn xong là mắc bệnh, người nghe vốn nên tự xét, mà kẻ nói lại dám không sợ sao!*

177. Nhan Thị

Mỗ sinh ở phủ Thuận Thiên (tỉnh Hà Bắc) nhà nghèo, gặp năm mất mùa theo cha tới đất Lạc (tỉnh Hà Nam) sinh sống. Tính ngu độn, năm mười bảy tuổi mới viết chữ được thẳng hàng nhưng diện mạo tuấn tú, pha trò giỏi, viết thư tài nên không ai biết là trong bụng rỗng tuếch. Được ít lâu cha mẹ nối nhau qua đời, còn trơ trọi một mình, dạy học cho trẻ con ở đất Lạc để sinh sống. Lúc ấy trong thôn có cô gái mồ côi họ Nhan là con một bậc danh sĩ, thông minh từ nhỏ. Khi cha còn sống thường dạy cho học, chỉ đọc qua một lần là nhớ không quên, hơn mười tuổi đã làm được thơ, cha nói "Nhà ta có nữ học sĩ, chỉ tiếc là không được đội mũ thôi", vì vậy rất yêu quý, muốn tìm rể sang. Cha mất, mẹ nàng vẫn theo ý ấy nhưng ba năm chưa thỏa nguyện, kế cũng mất. Có người khuyên nên lấy học trò giỏi, nàng cho là phải nhưng chưa gặp được ai. Gặp khi người đàn bà hàng xóm qua chơi trò chuyện, có cầm một tờ giấy viết chữ gói chỉ thêu, nàng mở ra xem thì là thư của Mỗ sinh gởi cho chồng chị ta. Cô gái xem đi xem lại, khen chữ viết đẹp, chị ta biết ý nói nhỏ "Người ấy trẻ tuổi đẹp trai, mồ côi giống cô, tuổi cũng xấp xỉ, nếu bằng lòng thì ta dặn chồng ta nói cho là xong", nàng im lặng không đáp.

Chị ta về nói với chồng, y vốn chơi thân với sinh bèn kể lại, sinh mừng lắm, nhân có chiếc nhẫn vàng của mẹ để lại bèn nhờ đưa tới làm sính lễ. Rồi chọn ngày cưới luôn, vợ chồng rất hòa hợp, đến lúc đọc thấy văn sinh, nàng cười nói "Văn với chàng tựa hồ như hai người, thế này thì chừng nào mới thi đỗ được?". Từ đó sóm hôm đốc thúc chàng học hành, nghiêm khắc như thầy trò, buổi tối thì thắp đèn ngồi vào bàn ngâm nga trước cho chồng đọc theo, đến canh ba mới nghỉ. Cứ thế hơn một năm, sinh đã thạo lối văn trường ốc nhưng thi mấy lần đều rớt, nghĩ lại thân danh lận đận, sinh sống khổ cực, tình cảnh buồn tênh, hu hu khóc lóc. Cô gái mắng "Chàng không phải là đàn ông, đội mũ thật uổng. Nếu ta bỏ khăn yếm đổi làm đàn ông thì đoạt công danh dễ như nhổ cỏ vậy". Sinh đang buồn bực, nghe vợ nói quắc mắt giận dữ đáp "Đàn bà chưa vào trường thi cử lần nào, cứ tưởng đoạt công danh phú quý dễ như đun nước nấu cháo trong bếp. Nếu được làm đàn ông, thì cũng như người ta thôi!". Nàng cười nói "Chàng đừng giận, chờ đến kỳ thi thiếp xin cải trang thay chàng vào trường, nếu cũng thi rớt như chàng thì xin không dám coi thường

danh sĩ trong thiên hạ nữa". Sinh cũng cười nói "Nàng vẫn chưa biết nỗi cay cực đâu, xin cứ nếm thử cho biết mùi thi cử, chỉ sợ lộ ra bị láng giềng cười cho thôi". Nàng nói "Thiếp không nói đùa đâu. Chàng thường nói còn gian nhà cũ ở đất Yên (tỉnh Hà Bắc), thiếp xin cải trang làm em trai theo chàng về đó ở. Chàng xa quê từ nhỏ, ai biết là giả?", sinh ưng thuận.

Nàng vào phòng đội khăn mặc áo đàn ông rồi bước ra hỏi "Nhìn xem thiếp có làm con trai được không?". Sinh nhìn quả thật là một thiếu niên đẹp trai, mừng rỡ từ biệt làng xóm, được các bạn thân tặng tiễn cho ít nhiều bèn mua một con ngựa đỡ chân, đưa vợ về quê. Người anh con bác của sinh còn sống, thấy hai em tuấn tú rất vui mừng, sớm hôm chăm nom giúp đỡ. Lại thấy thức khuya dậy sớm chăm chỉ học hành, càng thêm yêu quý, thuê cho một đứa nhỏ để sai vặt, nhưng cứ chiều tối là hai người bảo nó về. Trong làng có đám cưới đám giỗ thì anh tới thăm hỏi chứ em chỉ ngồi nhà học, về làng nửa năm mà ít người thấy mặt, có ai xin gặp thì anh từ chối giùm. Đọc tới văn bài của em ai cũng kinh lạ, có người xô cửa vào gặp thì vái chào qua loa rồi tránh mặt ngay. Khách khứa thấy phong tư lại càng hâm mộ, vì thế rất nổi tiếng, các nhà thế gia tranh nhau hứa gả con gái cho. Người anh con bác bàn tới chuyện ấy thì nhoẻn miệng cười, ép lấy vợ thì nói đã thề quyết chí lập công danh, không thi đỗ thì không lấy vợ.

Gặp lúc quan Học sứ mở kỳ khảo hạch, hai anh em cùng đi thi, anh lại trượt, em đỗ đầu rồi thi hương đỗ Cử nhân thứ tư, qua năm sau thi đỗ Tiến sĩ, được bổ làm Tri huyện Đồng Thành (tỉnh An Huy), làm quan có tiếng tốt nên dần được thăng làm Chưởng ấn Ngự sử Hà Nam, giàu có ngang bậc vương hầu. Sau thác bệnh xin nghỉ, được cho về trí sĩ. Khách khứa tới thăm chật cổng, đều từ tạ không tiếp một ai. Từ lúc là Chư sinh đến khi làm quan không hề nói tới chuyện cưới vợ, ai cũng lấy làm lạ. Sau khi trí sĩ mới có tỳ nữ, người ta ngờ có ăn ngủ với họ nhưng người chị dâu để ý dò xét thì không có gì bậy bạ. Nhà Minh mất, thiên hạ đại loạn, mới nói với chị dâu "Nói thật với chị, em là vợ Tiểu lang, vì thấy đàn ông bết bát không lập thân nổi nên tức giận làm cho biết tay, chỉ sợ lộ ra, nhà vua triệu vào tra hỏi bị thiên hạ cười thôi". Chị dâu không tin, cô gái cởi giày đưa bàn chân cho xem, chị mới kinh ngạc, nhìn chiếc giày thấy trong độn đầy vải vụn. Từ đó nàng bảo sinh nhận lấy chức hàm, mình thì đóng cửa trở lại làm đàn bà.

Nhưng bình sinh không chửa đẻ, nên bỏ tiền ra cưới vợ lẽ cho sinh, nói “Người ta làm quan lớn thì mua hầu cưới thiếp tự cung phụng mình, mà ta làm quan mười năm chỉ ở một mình, chàng có phúc trạch gì mà ngồi không hưởng hầu non gái đẹp?". Sinh đáp “Có ba mươi người đẹp trai[225], tùy nàng lựa chọn!", người ta kể cho nhau mà cười Lúc ấy cha mẹ sinh đã được phong tặng mấy lần, thân hào nhân sĩ tới thăm viếng đều coi sinh như quan Thị ngự. Sinh thẹn về sự tập tước của vợ nên chỉ yên phận Chư sinh, suốt đời đi đâu cũng không dùng võng lọng.

Dị Sử thị nói: *Cha mẹ chồng nhờ con dâu mà được phong tặng, có thể nói là việc lạ lùng vậy. Song quan Thị ngự có phu nhân thì đời nào chẳng có, chứ phu nhân làm quan Thị ngự như thế thì ít lắm, những kẻ đội mũ nhà nho, xưng là đàn ông trong thiên hạ đều phải thẹn chết đi được.*

178. Tiểu Tạ

Nhà quan Bộ lang họ Khương ở Vị Nam (tỉnh Thiểm Tây) có nhiều ma quỷ hay dọa người nên phải dọn đi, để lại một người tớ già trông coi. Người ấy chết, thay mấy người khác cũng đều chết, nhà đành bỏ hoang. Trong làng có Đào sinh tên Vọng Tam, tính phong lưu thích gặp gỡ đám ca kỹ, nhưng cứ hơi say thì bỏ về. Bạn bè bảo kỹ nữ đuổi theo kéo lại cũng cười không cưỡng nhưng cả đêm không đụng chạm gì tới. Thường ở trong nhà Bộ lang, nửa đêm có người tỳ nữ tới khêu gợi nhưng sinh kiên quyết cự tuyệt không làm việc trái lễ, Bộ lang vì vậy rất nể trọng. Nhà Đào vốn nghèo, lại góa vợ, có mấy gian nhà tranh ẩm thấp nóng nực không sao chịu nổi, nên xin Bộ lang cho ở nhờ ngôi nhà bỏ hoang. Bộ lang vì nhà có ma nên từ chối, sinh bèn làm bài Tục Vô quỷ luận[226] đưa xem, lại nói "Ma thì còn làm gì được?", Bộ lang thấy xin mãi đành bằng lòng.

Sinh tới quét dọn gian chính sảnh vào ở, chập tối để quyển sách ở đó về lấy đồ dùng, khi trở lại thì không thấy đâu, lấy làm lạ bèn lên giường nằm ngửa im lặng chờ xem động tĩnh. Khoảng ăn xong bữa cơm nghe có tiếng giày dép, hé mắt nhìn thấy hai cô gái ở phòng trong đi ra, đặt trả quyển sách bị mất lên bàn. Một nàng khoảng hai mươi tuổi, một nàng khoảng mười bảy mười tám tuổi, đều rất xinh đẹp, cứ quanh quẩn cạnh giường nhìn nhau cười, sinh vẫn im lặng không động đậy. Nàng lớn nhất một chân đặt lên bụng sinh, nàng nhỏ bưng miệng cười, sinh thấy tâm thần rạo rực như không kìm được, nhưng lập tức đè nén tà niệm, không đếm xỉa gì tới. Nàng lớn lại tay trái vuốt râu, tay phải tát nhẹ chanh chách vào mặt sinh, nàng nhỏ cười bò ra. Sinh vùng dậy quát "Lũ quỷ dám hỗn thế à?", hai cô gái hoảng sợ bỏ chạy biến mất. Sinh sợ phải khổ sở suốt đêm, định về nhà ngủ nhưng lại xấu hổ vì nói một đàng làm nột nẻo bèn khêu đèn ngồi đọc sách, trong góc tối vẫn có bóng ma chập chờn nhưng không hề đếm xỉa.

Gần nửa đêm để đèn đi nằm, vừa chợp mắt đã có người lấy vật gì nho nhỏ ngoáy vào lỗ mũi rất ngứa ngáy, hắt hơi ầm lên, chỉ nghe trong góc tối có tiếng cười khúc khích. Sinh không nói gì, vờ ngủ chờ xem tiếp, giây lát thấy nàng nhỏ vê tờ giấy vào vế, rón rén bước tới gần. Sinh vùng dậy quát lại lủi trốn, vừa chợp mắt lại bị ngoáy vào tai, bị quấy nhiễu suốt đêm không sao chịu nổi, đến lúc gà gáy thì

yên ắng, sinh mới được ngủ yên. Cả ngày không nghe thấy gì nhưng mặt trời vừa lặn lại hiện hình, sinh bèn nấu cơm ban đêm để thức luôn đến sáng. Đêm ấy nàng lớn ngồi bó gối trên ghế nhìn sinh đọc một lúc rồi đưa tay che sách, sinh tức giận nắm lấy thì vụt biến mất, giây lát lại giật lấy sách, sinh phải lấy tay đè lên sách mà đọc. Nàng nhỏ thì lẻn ra phía sau lấy hai tay bịt mắt sinh rồi dang ra xa đứng cười. Sinh chỉ tay mắng "Đồ quỷ con! Ta mà bắt được sẽ giết hết", hai nàng không hề tỏ vẻ sợ hãi. Sinh thấy thế đùa nói "Chuyện gối chăn nghiêng ngửa ta không thích, chọc ghẹo làm gì vô ích". Hai nàng mỉm cười quay vào bếp chẻ củi vo gạo nấu cơm cho sinh. Sinh nhìn vào khen "Hai nàng làm thế chẳng hơn nhảy nhót nghịch ngợm sao?". Phút chốc cơm chín lại tranh nhau lấy đũa bát dọn cơm ra bàn, sinh nói "Cảm ơn hai nàng giúp đỡ, không biết lấy gì báo đáp". Hai nàng cười nói "Trong cơm có trộn thuốc độc đấy". Sinh đáp "Ta với hai nàng không có oán thù, làm gì tới nỗi hại nhau như vậy". Ăn hết bát này hai nàng lại tranh nhau qua lại đơm bát khác, sinh vui vẻ, dần dần thành lệ. Lúc đã thân mật cùng nhau trò chuyện, sinh hỏi họ tên, nàng lớn nói "Thiếp họ Kiều tên Thu Dung, nó họ Nguy tên Tiểu Tạ". Lại hỏi từ đâu tới đây ở, Tiểu Tạ cười đáp "Chàng ngốc còn chưa dám để lộ thân thể ra một lần thì ai cần anh hỏi nhà cửa, định hỏi cưới à?". Sinh nghiêm trang đáp “Đối diện với người đẹp làm sao vô tình được, nhưng âm khí mà người trần vương phải ắt chết, nếu không thích ở chung thì ta đi nơi khác cũng được, nếu thích thì ai yên phận nấy. Nếu không yêu thương thì ta đâu dám xúc phạm hai người đẹp, nếu yêu thương thì cần gì giết một gã cuồng sinh?". Hai nàng đổi sắc mặt nhìn nhau, từ đó không đùa nghịch quá quắt nữa, mà nếu thỉnh thoảng thọc tay vào bụng sinh tụt quần xuống đất, sinh cũng không giận.

Một hôm sinh chép bài chưa xong có việc phải ra ngoài, quay vào thấy Tiểu Tạ đang nằm bò ra bàn cầm bút chép thay, thấy sinh thì buông bút ngượng nghịu cười. Tới gần xem, thấy tuy chưa ra chữ nhưng cũng ngay hàng thẳng lối khen rằng "Nàng có khiếu lắm, nếu thích môn này ta sẽ dạy cho”. Rồi ôm nàng vào lòng, cầm cổ tay dạy viết. Thu Dung từ ngoài vào thấy thế biến sắc như có ý ghen, Tiểu Tạ cười nói “Lúc nhỏ thường được cha dạy cho nhưng bỏ lâu rồi, nay cầm bút thấy cứ mơ mơ màng màng”. Thu Dung không nói gì, sinh hiểu ý nhưng làm như không biết, cũng ôm nàng vào lòng, đưa bút cho cầm, nói "Ta xem thử nàng có viết được không", viết vài chữ rồi

đứng lên nói "Nét chữ nàng Thu cứng cáp lắm", Thu Dung mới vui vẻ. Sinh liền rọc giấy cho tập viết phóng, bảo hai nàng viết theo còn mình thắp một ngọn đèn riêng ngồi học, mừng thầm vì ai cũng có việc để làm không quấy nhiễu nữa. Viết xong, hai nàng mang tới đứng trước bàn chờ sinh chấm điểm, Thu Dung chưa được đi học nên nguệch ngoạc chưa ra chữ, sinh chấm xong nói không bằng Tiểu Tạ thì có vẻ thẹn, sinh an ủi khích lệ mới mới lấy lại vẻ mặt bình thường.

Từ đó hai cô gái coi sinh như thầy, ngồi thì gãi lưng, nằm thì bóp chân, chẳng những không dám khinh nhờn mà còn tranh nhau chiều chuộng. Hơn tháng sau chữ viết của Tiểu Tạ đã ngay ngắn đẹp đẽ, sinh vô tình khen ngợi, Thu Dung xấu hổ nước mắt ròng ròng, sinh tìm đủ cách an ủi mới nguôi. Kế dạy cho học, cả hai đều thông minh lạ thường, nói qua một lần là hiểu, không bao giờ phải hỏi lại, thường cùng sinh đọc sách suốt đêm. Tiểu Tạ lại dẫn em trai là Tam lang tới xin theo học, khoảng mười lăm mười sáu tuổi, dung mạo tuấn tú, đem cái như ý bằng vàng làm lễ ra mắt, sinh bảo cùng học với Thu Dung, tiếng đọc sách râm ran, sinh từ đó thành ra mở trường dạy ma. Bộ lang nghe tin rất mừng, thỉnh thoảng cấp gạo củi cho sinh. Được vài tháng Thu Dung và Tam lang đã biết làm thơ, thường xướng họa với nhau. Tiểu Tạ ngầm dặn đừng dạy Thu Dung, sinh ừ, Thu Dung dặn đừng dạy Tiểu Tạ, sinh cũng ừ. Một hôm sinh sắp đi thi, hai cô gái khóc lóc đưa tiễn. Tam lang nói "Chuyến này nên cáo ốm đừng đi, nếu không e gặp chuyện không hay". Sinh cho rằng cáo ốm trốn thi là nhục nên cứ đi.

Vốn trước đó sinh hay làm thơ mỉa mai thời thế, các nhà quyền quý trong huyện ghét lắm, ngày đêm nghĩ cách hãm hại, lúc ấy ngầm hối lộ quan học chính vu cáo là hạnh kiểm không tốt, bắt sinh bỏ ngục. Sinh hết cả tiền, phải xin ăn các bạn tù, tự nghĩ là đã hết đường sống. Chợt có một người lãng đãng bước vào, thì ra là Thu Dung đem cơm vào cho. Nàng nhìn sinh khóc nức nở, nói "Tam lang lo chàng gặp chuyện không lành, nay quả không sai. Tam lang cùng tới đây với thiếp, đang kêu oan ở nha môn", kế nói thêm vài câu rồi quay ra, không ai trông thấy. Hôm sau quan pháp ty ra đường, Tam lang đón kiệu kêu oan, quan nhận đơn, Thu Dung vào ngục báo cho sinh rồi trở ra nghe ngóng tin túc, ba ngày không thấy vào Sinh lòng buồn bụng đói, thấy một ngày dài như một năm. Chợt Tiểu Tạ tới, buồn bã hốc hác như sắp chết, nói "Thu Dung về ngang miếu Thành

hoàng bị viên Phán quan mặt đen ở chái tây bắt vào ép làm vợ lẽ. Thu Dung không chịu, hiện đang bị nhốt trong ngục tối. Thiếp lặn lội cả trăm dặm, mỏi mệt gần chết, tới cổng bắc lại bị gai già đâm vào gan bàn chân đau thấu xương, e rằng không thể tới đây được nữa", rồi đưa chân cho xem, máu chảy ròng ròng, kế đưa sinh ba lượng vàng rồi khập khiễng bước ra biến mất.

Quan pháp ty xét việc Tam lang khiếu nại, cho rằng Tam lang không có họ hàng thân thích gì mà kêu oan cho sinh, định đánh đòn thì Tam lang ngã xuống đất biến mất. Quan lấy làm lạ, xem tới đơn thấy lời lẽ bi thiết, cho giải sinh ra lấy cung, hỏi Tam lang là ai. Sinh giả không biết, quan hiểu là oan bèn tha cho về. Sinh về thì nhà vắng ngắt không có ai, khuya Tiểu Tạ mới tới, buồn rầu nói “Tam lang ở nha môn ra bị thần ở đó bắt giải xuống âm ty, Diêm Vương thấy có nghĩa khí nên đã cho đầu thai làm con nhà giàu. Thu Dung thì vẫn còn bị giam, thiếp đưa đơn kêu với Thành hoàng lại bị ngăn trở không vào được, làm sao bây giờ?". Sinh tức giận nói "Thằng quỷ già mặt đen, sao dám như thế? Ngày mai ta sẽ xô đổ tượng nó xuống, đạp nát ra thành bùn đất, rồi rạch mặt Thành hoàng hỏi tội tại sao để cho thuộc hạ hoành hành như vậy, y đang ngủ mơ à?". Hai người buồn rầu căm tức ngồi với nhau, bất giác gần hết canh tư, chợt Thu Dung lãng đãng bước vào, hai người vừa mừng vừa sợ vội vàng hỏi han. Thu Dung khóc nói "Nay vì chàng mà phải muôn vàn cay đắng, Phán quan hàng ngày cứ đem dao gậy ra bức bách, đêm nay chợt tha thiếp về nói: Ta làm thế này chỉ vì thường yêu nàng, nay nàng không muốn thì ta cũng không ép buộc, xin nói với quan Hình bộ họ Đào đừng khiển trách ta”, sinh nghe cũng hơi hả dạ, nhân muốn ngủ chung, nói "Hôm nay xin chết vì hai nàng". Hai cô gái buồn rầu nói "Lâu nay được dạy bảo cũng hơi biết nghĩa lý, nỡ nào vì yêu chàng mà giết chàng sao?", nhất định không chịu, nhưng đều ôm đầu bá cổ sinh như vợ chồng, mà hai nàng vì cùng trải qua hoạn nạn nên không còn ghen tức gì nhau nữa.

Gặp lúc có vị đạo sĩ gặp sinh trên đường, nói trên người sinh có tà khí. Sinh thấy lời nói lạ lùng bèn kể lại mọi chuyện. Đạo sĩ nói "Ma ấy tốt lắm, không nên phụ họ", rồi vẽ hai lá bùa trao cho sinh, dặn "Về đưa cho hai nàng ấy rồi chờ xem phúc mệnh. Nếu nghe ngoài cổng có tiếng khóc thương con gái chết thì nuốt lá bùa chạy mau ra, ai tới trước sẽ được sống lại". Sinh lạy tạ nhận lấy về đưa hai nàng, kể lại lời đạo sĩ dặn. Hơn tháng sau quả nghe có tiếng khóc thương

con gái chết, hai nàng tranh nhau chạy ra, Tiểu Tạ vội vàng quên nuốt lá bùa, thấy có chiếc xe tang đi ngang, Thu Dung bước thẳng lên chui luôn vào quan tài biến mất. Tiểu Tạ không vào được, khóc lớn trở về, sinh ra nhìn thì là đám tang con gái phú ông họ Hác. Mọi người đều thấy có một cô gái chui vào quan tài, đang ngờ sợ thì nghe bên trong có tiếng động vội dừng lại mở ra xem thì thấy cô gái đã thoi thóp thở, bèn xin nghỉ lại ngoài phòng học của sinh để săn sóc. Chợt nàng mở mắt hỏi Đào sinh, Hác gặng hỏi, nàng đáp "Ta không phải là con gái ông đâu", rồi kể rõ sự tình. Hác chưa tin lắm, muốn khiêng về, nàng không chịu, chạy luôn vào phòng học của sinh nằm không ra nữa, Hác bèn nhận sinh làm con rể rồi về. Sinh vào nhìn thấy dung mạo tuy khác nhưng xinh đẹp không kém Thu Dung, mừng là còn hơn cả điều mình mong muốn, cùng nhắc chuyện cũ. Chợt nghe tiếng ma nức nở, thì ra Tiểu Tạ đang khóc trong góc tối, rất thương xót vội cầm đèn tới, hết lời an ủi nhưng nàng vẫn đau đớn khóc ròng, áo xiêm đẫm lệ, gần sáng mới biến đi.

Sáng ra họ Hác sai tớ gái mang rương hòm của con gái qua chỗ sinh, đối xử như cha vợ chàng rể vậy. Đến tối sinh vào phòng thì Tiểu Tạ lại khóc lóc, cứ thế sáu bảy đêm, vợ chồng đều mủi lòng không sao làm lễ hợp cẩn được. Sinh lo nghĩ nhưng không tìm ra cách nào, Thu Dung nói "Đạo sĩ là người tiên, tìm tới cầu xin lần nữa may ra ông thương mà giúp cho". Sinh cho là phải, tìm tới nơi đạo sĩ ở, lạy lục bày tỏ chuyện mình, nhưng đạo sĩ khăng khăng nói rằng không có phép thuật nào. Sinh van nài mãi, đạo sĩ cười nói "Chàng ngây này làm phiền người ta quá, thôi vì ta có duyên với ông, xin đem hết phép thuật ra vậy". Rồi theo sinh về, đòi một gian phòng tĩnh mịch, đóng cửa ngồi trong, dặn không được gọi hỏi gì, hơn mười ngày không ăn không uống, lén nhìn vào thì thấy nhắm mắt như đang ngủ. Một hôm vừa rạng sáng, có cô gái trẻ vén rèm bước vào, mắt long lanh răng trắng muốt, kiều diễm rực rỡ, khẽ cười nói "Lặn lội suốt đêm mệt quá, bị các người đeo đẳng quấy rầy phải bôn ba hơn trăm dặm mới tìm được một ngôi nhà tốt, bần đạo mang theo về đây, chờ cô ta nhập hồn vào giao lại là xong". Chập tối Tiểu Tạ tới, cô gái đứng lên ôm chầm lấy, hòa vào nhau thành một rồi ngã lăn xuống đất nằm cứng đờ. Đạo sĩ trong phòng bước ra, chắp tay chào rồi đi. Sinh vái lạy tiễn chân, trở vào thì cô gái đã tỉnh, đỡ lên giường thấy hơi thở đều đặn, trong người khỏe khoắn nhưng còn ôm chân kêu đau, vài hôm mới đi lại được.

Sau sinh thi đỗ làm quan, có người bạn cùng khoa là Sái Tử Kinh có việc ghé qua nhà sinh, ở lại vài ngày. Tiểu Tạ từ hàng xóm về, Sái nhìn thấy vội đuổi theo sát gót, Tiểu Tạ nép người lánh đi, thầm tức giận là kẻ khinh bạc. Sái nói với sinh "Có một việc vô cùng kỳ quái, không biết nói ra được không?". Sinh hỏi, Sái đáp "Ba năm trước em gái ta chết yểu, qua hai đêm thì thi thể biến mất, đến nay vẫn còn lấy làm ngờ vực. Mới rồi nhìn thấy phu nhân, sao giống em ta quá", Sinh cười nói "Vợ ta quê mùa, làm sao giống được lệnh muội, nhưng đã là bạn đồng khoa với nhau, tình nghĩa thân thiết, ngại gì không để ra chào". Liền vào trong bảo Tiểu Tạ mặc bộ quần áo liệm ngày trước ra chào khách, Sái cả kinh nói "Đúng là em gái ta mà" rồi khóc ròng. Sinh bèn kể lại đầu đuôi, Sái mừng nói "Vậy thì như em gái chưa chết, ta phải về ngay báo tin mừng cho cha mẹ mới được" rồi ra về. Sau vài hôm cả nhà kéo qua, về sau cũng thường đi lại thăm hỏi như họ Hác vậy.

Dị Sử thị nói: *Bậc giai nhân tuyệt thế, cầu được một người đã là khó, nói gì tới việc được hai người! Chuyện này quả là ngàn năm mới thấy một lần, nhưng nhờ không lang chạ mới cưới được hai nàng đấy thôi. Còn đạo sĩ là tiên chăng, sao mà có phép thuật thần diệu như vậy? Nếu có phép thuật ấy thì có thể giao du với đám ma xấu xí được.*

179. Huệ Phương

Mã Nhị Hỗn ở trong cửa đông phủ thành Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) làm nghề bán mì, nhà nghèo không có vợ, cùng mẹ vất vả làm ăn. Một hôm bà già ở nhà một mình, chợt có cô gái đẹp tới, tuổi khoảng mười bảy, mười tám, quần áo mộc mạc nhưng dung nhan lộng lẫy. Bà già hoảng sợ căn vặn, nàng cười nói “Con thấy hiền lang thành thật chăm chỉ, nên xin gởi thân vào nhà mẹ". Bà già càng sợ, nói "Nương tử là người tiên mà nói câu ấy, làm mẹ con ta giảm thọ mấy năm". Cô gái cứ nài nỉ, bà già cho rằng là nàng hầu vợ lẽ của nhà quyền quý trốn đi nên càng ra sức cự tuyệt, cô gái bèn đi. Ba ngày sau lại tới, quanh quẩn mãi không chịu đi. Hỏi họ tên, nàng đáp "Mẹ chịu cho ở thì con mới nói, nếu không thì không cần phải hỏi”. Bà già nói "Con trai ta nghèo thấu xương, được người vợ như thế này nếu không xứng đôi cũng là điều không hay". Cô gái cười ngồi xuống cạnh giường, ngọt ngào năn nỉ. Bà già khước từ, nói xin nương tử đi ngay cho, đùng gieo họa cho nhau. Cô gái bèn đi ra, bà già nhìn theo thấy đi về phía tây.

Lại vài ngày sau, có bà Lữ ở hẻm phía tây tới, nói với Mã rằng "Cô gái láng giềng của ta là Đổng Huệ Phương mồ côi không nơi nương tựa, tình nguyện làm vợ hiền lang, sao lại không chịu?”. Mã nói thật điều mình nghi ngờ lo lắng, bà Lữ nói "Làm gì có chuyện đó? Nếu có gì rắc rối cứ bắt tội già này”. Mã mừng rỡ ưng thuận. Bà Lữ đi rồi, mẹ Mã quét nhà dọn giường để chờ con dâu tới làm lễ. Chiều tối cô gái phiêu hốt tự tới, vào nhà lạy mẹ theo đúng nghi lễ rồi nói với bà già rằng "Con có hai tỳ nữ, chưa được lệnh mẹ nên không dám gọi tới". Bà già nói "Mẹ con ta nghèo khó không biết sai khiến tôi tớ, hàng ngày chỉ kiếm được chút lời đủ sống, nay thêm một nàng dâu xinh đẹp yếu ớt chỉ biết ngồi không đã sợ không đủ ăn, còn thêm hai tỳ nữ thì hít gió mà sống à?". Cô gái cười nói "Bọn tỳ nữ tới đây thì không làm phiền mẹ phải nuôi đâu, tự chúng có cái ăn mà". Hỏi tỳ nữ ở đâu, nàng bèn gọi Thu Nguyệt, Thu Tùng, chưa dứt tiếng thì hai tỳ nữ đã như chim én bay rơi xuống đứng ngay trước mặt, nàng sai quỳ xuống lạy ra mắt mẹ. Kế Mã về, mẹ ra đón kể chuyện, Mã mừng rỡ vào nhà thấy rường chạm cột vẽ lộng lẫy như cung điện, trong thì bàn ghế bình phong rèm màn rực rỡ lóa mắt, sợ hãi không dám vào. Cô gái tươi cười đứng dậy chào đón, Mã thấy như là thiên tiên càng

sợ muốn lui ra. Cô gái kéo ngồi xuống dịu dàng trò chuyện, Mã mừng rằng còn quá cả điều mong ước, lúng túng không biết làm sao, bèn đứng lên định ra dọn rượn. Cô gái ngăn lại nói không cần, rồi sai hai tỳ nữ bày tiệc. Thu Nguyệt liền lấy một cái túi da cầm bước ra sau cửa đập bồm bộp rồi luồn tay vào trong lấy rượu thịt ra, đều còn nóng hổi ngon lành. Kế đi ngủ thì gối hoa nệm gấm, mềm mại ấm áp phi thường. Sáng dậy ra cửa thì vẫn là nhà tranh như cũ, hai mẹ con đều lạ lùng.

Bà già định tới chỗ bà Lữ hỏi thăm về cô gái, vào nhà rồi trước tiên tạ ơn làm mối. Bà Lữ ngạc nhiên nói "Lâu lắm không tới thăm bà, làm gì có chuyện cô gái hàng xóm nào nhờ vả làm mối?". Bà già càng ngờ vực, kể lại hết đầu đuôi câu chuyện. Bà Lữ cả sợ, lập tức cùng bà già tới gặp cô gái. Nàng cười ra đón, hết sức cảm tạ về việc tác hợp cho mình. Bà Lữ thấy nàng xinh đẹp thông tuệ kinh ngạc trợn mắt há miệng hồi lâu, cũng chẳng tranh cãi gì, chỉ vâng vâng dạ dạ mà thôi. Cô gái tặng một cái như ý bằng gỗ trắng, nói "Không có gì để cảm tạ, chỉ xin dâng vật này để bà bác gãi lưng thôi". Bà Lữ nhận lấy ra về, nhìn lại thì là một chiếc trâm bằng bạc. Mã từ khi có vợ càng mở mang nghề cũ, nhà cửa đều đổi mới. Trong tủ có vô số gấm vóc lụa là cho Mã tùy ý lấy, nhưng ra khỏi nhà cũng chỉ mặc áo vải cốt nhẹ nhàng ấm áp mà thôi, cô gái cũng để cho mặc ý. Được bốn năm năm, chợt nói "Thiếp bị đày xuống trần gian hơn mười năm, vì có duyên với chàng nên tạm lưu lại ở đây, nay xin chia tay". Mã cố giữ lại, nàng nói "Xin chàng cưới vợ khác để có con nối dõi, hàng năm thiếp sẽ tới" rồi biến mất.

Mã bèn cưới con gái họ Tần. Ba năm sau, vào đêm Thất tịch, vợ chồng đang trò chuyện thì cô gái chợt bước vào cười nói "Có vợ mới vui vẻ không nhớ người xưa à?". Mã kinh ngạc đứng dậy bùi ngùi kéo nàng ngồi chuyện trò hỏi han. Cô gái nói "Thiếp đang đưa Chúc nữ qua sông Ngân, nhân lúc rảnh tới thăm một chút". Hai người ngồi dựa vào nhau chuyện trò không ngớt. Chợt trên không có tiếng người gọi "Huệ Phương" cô gái vội đứng lên từ biệt. Mã hỏi ai gọi, nàng đáp "Đó là người chị em bạn của thiếp tới, chị ấy không chịu chờ lâu đâu". Mã tiễn ra cửa, cô gái nói "Chàng thọ được tám mươi tuổi, đến lúc chết thiếp sẽ tới chôn chàng", nói xong biến mất. Nay Mã hơn sáu mươi tuổi, cũng chỉ là người thành thật chất phác không có gì nổi bật.

Dị Sử thị nói: *Mã sinh tên Hỗn*[227], nghề nghiệp thì thấp hèn, Huệ

Phương yêu mến được chỗ nào nhỉ? Từ đó mới thấy người tiên rất quý người chất phác thành thật vậy. Ta vẫn nói với bạn bè rằng như ta và các anh thì hồ quỷ cũng chê, than rằng kẻ không thẹn với người tiên thật chỉ có Hỗn mà thôi.

180. Cô Tiêu Thứ Bảy (Tiêu Thất)

Từ Kế Tường là người huyện Lâm Truy (tỉnh Sơn Đông), ngụ ở trang Ma Phòng tại phía đông huyện thành, theo việc học hành nhưng chưa thi đỗ thì bỏ học làm thư lại. Một hôm đi thăm nhà vợ, đường đi qua khu mộ họ Vu, chiều tối say về, qua ngang thấy lầu chạm gác trổ, có ông già ngồi trước cổng. Từ say rượu khát nước, vái chào ông già xin nước, ông già đứng lên mời khách vào. Vào tới sảnh đường đưa trà ra mời, Từ uống xong, ông già nói "Trời tối khó đi, cứ tạm nghỉ lại đây, sáng mai hãy về được chứ?". Từ cũng thấy mệt mỏi, vui vẻ nghe theo. ông già bèn sai người nhà dọn rượu đãi khách, rồi nói với Từ "Lão phu có một câu mong ông đừng cho là đường đột. Ông là con nhà gia giáo, có thể lấy thêm vợ lẽ. Ta có đứa con gái nhỏ chưa chồng, muốn cho về hầu hạ phu nhân, mong ông rủ lòng ưng thuận". Từ đang ngượng nghịu không biết trả lời ra sao, ông già đã sai người báo với họ hàng, lại vào bảo con gái trang điểm. Giây lát có bốn năm bọn ăn mặc đẹp đẽ nối nhau kéo vào, cô gái cũng trang điểm lộng lẫy bước ra, dung nhan tuyệt thế, cùng ngồi vào tiệc. Từ tâm thần điên đảo, chỉ muốn vào ngủ cho mau, rượu được vài tuần đã nằng nặc từ chối không nhận lời mời của ai nữa, ông già bèn sai a hoàn dẫn vợ chồng vào phòng.

Từ hỏi họ tên, cô gái đáp là họ Tiêu, thứ bảy, lại hỏi kỹ gia thế lai lịch, nàng nói "Thiếp tuy hèn mọn nhưng lấy chồng là thư lại thì cũng không làm ai phải xấu hổ, cần gì vất vả dò xét tới ngọn nguồn?". Từ say mê nhan sắc, nàng lại rất mực ngọt ngào nên không ngờ vực gì nữa. Cô gái nói "Nơi đây không thể ở được, thiếp thấy chị nhà hiền hậu, chắc không cản trở đâu, chàng về ngăn cho một gian phòng riêng, thiếp sẽ tự tới", Từ ưng thuận. Rổi ôm choàng lấy nàng dìu lên giường, khi tỉnh dậy thì vòng tay ôm trống không, khi trời sáng hẳn chỉ thấy bóng thông che rợp ánh nắng, dưới mình toàn là rơm rạ dày cả thước, sợ hãi than thở về kể lại cho vợ. Vợ đùa ngăn ra một phòng riêng, đặt giường vào rồi khép cửa bước ra nói "Đêm nay cô dâu mới sẽ tới đấy", hai vợ chồng cùng cười. Chập tối, vợ đùa kéo Từ tới mở cửa, nói "Chẳng lẽ cô dâu mới chưa có trong này sao?", vào tới thì mỹ nhân ăn vận lộng lẫy đã ngồi trên giường, thấy hai người vào đứng lên đón, vợ chồng rất ngạc nhiên. Cô gái che miệng cười khúc khích, vái chào rất kính cẩn, vợ Từ liền bày tiệc

hợp hoan cho hai người.

Cô gái hàng ngày dậy sớm làm việc nhà không chờ sai bảo, một hôm nói với Từ rằng bọn chị em đều muốn tới nhà ta chơi một lần. Từ lo lúc vội vàng không có gì đãi khách, nàng nói “Các chị em đều biết nhà ta không giàu, định đưa thức ăn tới trước, chỉ phiền nhờ chị nhà nấu nướng cho thôi". Từ nói với vợ, vợ bằng lòng. Ăn sáng xong quả có người mang rượu thịt tới, đặt gánh xuống đó rồi đi, vợ Từ liền vào bếp nấu nướng. Sập tối có sáu bảy nữ lang tới, người lớn nhất chỉ khoảng bốn mươi tuổi trở lại, cùng ngồi quanh bàn ăn uống, cười nói râm ran cả phòng. Vợ Từ núp ngoài cửa sổ lén nhìn, chỉ thấy chồng và cô Bảy ngồi đối diện với nhau còn bao nhiêu khách khứa đều không thấy hình bóng, đến mãi gần khuya mới vui vẻ ra về. Cô gái đưa khách chưa trở vào, vợ Từ vào nhìn lên bàn thấy mâm chén đều sạch nhẵn, cười nói "Chắc đám nhãi con này đều đói, nên ăn cứ như chó liếm thớt!". Lát sau cô gái trở vào, hết lời cảm ơn, giằng lấy bát đĩa đem rửa, giục chị đi nghỉ.

Vợ Từ nói "Khách tới chơi nhà mình lại để tự họ chuẩn bị thức ăn, thật là chuyện buồn cười, mai này phải lo liệu mời “Một bữa”. Mấy hôm sau Từ theo lời vợ, bảo cô gái lại mời khách. Khách tới ăn uống rất tự nhiên nhưng chừa lại bốn đĩa không hề động tới, Từ hỏi thì cả bọn cười rộ đáp "Lần trước phu nhân chê bọn ta xấu tính, nên dành lại cho người vất vả nấu nướng". Trong bọn có một nàng khoảng mười tám mười chín tuổi, hai lần đều mặc xiêm áo trắng, thấy nói vừa góa chồng, cô gái gọi là chị Sáu, dáng vẻ kiều mỵ, khéo nói hay cười, có vẻ thích Từ, cứ tìm lời nói đùa để trêu ghẹo. Rồi đặt tửu lệnh, cử Từ làm giám tửu, cấm không được trêu chọc nhau. Cô Sáu phạm lỗi nhiều lần, phải uống hơn chục chén liên tiếp, bắt đầu chuếnh choáng, vóc ngọc nghiêng ngã khó lòng ngồi vững. Không bao lâu bỏ ra, Từ thắp đèn vào tìm thì thấy say ngủ trong màn tối, ghé mặt lại gần kề sát vào môi vẫn không hay biết gì, lấy tay sờ dưới quần thấy chỗ kín gồ lên, lòng đang xao xuyến thì trong tiệc nhao nhao gọi Từ lang, vội kéo lại áo cho nàng, thấy trong tay áo có chiếc khăn là, bèn lấy trộm bước ra.

Đến khuya mọi người đều đã rời bàn mà chị Sáu vẫn chưa tỉnh, cô Bảy vào lay gọi mới ngáp dài đứng dậy, sửa quần vuốt tóc theo mọi người về. Từ canh cánh nhớ nhung không sao khuây khỏa, tìm tới chỗ vắng người định lấy chiếc khăn ra ngắm thì đã biến mất, ngờ rằng đánh rơi lúc tiễn khách bèn cầm đèn soi kỹ nhưng trong nhà

dưới thềm đều không có, lấy làm bứt rứt. Cô gái hỏi, Từ nói trớ qua chuyện khác, nàng cười nói "Đừng nói dối, chủ cái khăn đã lấy đi rồi, tìm kiếm làm gì cho vất vả". Từ kinh ngạc kể lại tình thật, lại nói là rất tưởng nhớ. Cô gái nói "Chị ấy với chàng không có túc phận, duyên số chỉ có bấy nhiêu thôi". Từ hỏi duyên cớ, nàng đáp "Kiếp trước chị ấy là ca kỹ, chàng là sĩ nhân, gặp chị ấy thích lắm nhưng bị cha mẹ ngăn trở, không được toại nguyện nên lâm bệnh nguy kịch, sai người nhắn với chị ấy rằng: Ta không dậy được nữa, chỉ mong nàng tới cho sờ vào da thịt một cái thì chết cũng không tiếc hận gì. Chị ấy chiều theo lời, nhưng thình lình bận việc không đi ngay được, đến tối mới tới thì người bệnh đã chết, nên kiếp trước chị ấy với chàng có duyên được sờ một cái là thế, còn hơn nửa thì đừng có mong".

Sau Từ lại làm tiệc mời các chị em cô gái, riêng chị Sáu không tới, Từ nghi nàng ghen nên oán giận lắm. Một hôm cô gái nói với Từ "Nếu thiếp cản trở chàng với chị Sáu thì đúng là có lỗi, nhưng thật ra chị ấy không chịu tới thì trách gì thiếp chứ?". Nay cái duyên ân ái tám năm sắp hết, xin hết sức vì chàng mưu tính một phen để chàng hết nghi ngờ. Tuy chị ấy không tới nhưng ai cấm ta sang, cứ vào tận nhà mà gặp, biết đâu nhân định thắng thiên cũng chưa biết chừng". Từ mừng rỡ nghe theo, cô gái nắm tay phơi phới lướt đi như bay trên không, khoảnh khắc đã tới nhà, thấy ngói vàng sảnh rộng, cổng nẻo quanh co chẳng khác gì lần trước. Cha mẹ vợ cùng ra nói "Có đứa con gái vụng về được con đùm bọc đã lâu, nhưng bọn ta tuổi già sức yếu không tới thăm được, chắc con không trách chứ?". Rồi lập tức bày tiệc thết đãi, cô gái hỏi các chị em dâu, bà mẹ nói đều đã lấy chồng, chỉ còn con Sáu ở đây thôi. Cô gái lập tức sai tỳ nữ đi mời, lâu quá không thấy tới, nàng vào trong kéo ra. Cô Sáu ra tới chỉ cúi đầu im lặng, không cười đùa như trước kia. Giây lát ông bà già cáo từ vào nghỉ, cô gái nói với cô Sáu "Chị quá tự trọng, làm người ta oán em". Cô Sáu cười khẽ nói "Người khinh bạc như y làm sao gần gũi được?". Cô gái cầm hai chén rượu của hai người đổi cho nhau ép phải uống rồi nói "Môi đã chạm nhau rồi, còn giả vờ làm gì?". Giây lát cô Bảy cũng bỏ đi, trong phòng chỉ còn hai người.

Từ bèn đứng lên định ép buộc, cô Sáu dịu dàng chống cự. Từ níu vạt áo nàng quỳ xuống nài nỉ, nàng dần dần xiêu lòng, đưa nhau vào phòng. Vừa mở dây lưng, chợt nghe tiếng reo hò vang dậy, ánh lửa chiếu vào khe cửa đỏ rực. Cô Sáu cả kinh xô Từ ra đứng dậy nói "Tai

họa tới thình lình, làm sao bây giờ?". Từ đang luống cuống không biết làm gì thì nàng đã trốn mất không thấy đâu nữa. Từ ngậm ngùi ngồi lại một lúc thì nhà cửa đều biến mất, có hơn mười người thợ săn mang ưng cầm đao tràn tới, ngạc nhiên hỏi "Ai mà ban đêm lại núp ở đây?". Từ nói dối là lạc đường rồi xưng tên họ. Một người hỏi "Vừa đuổi theo một con chồn, có thấy không?", Từ đáp không thấy. Nhìn kỹ chỗ ấy, té ra là khu mộ họ Vu, vội đứng lên ra. về, lòng vẫn mong cô Bảy lại tìm đến. Ngày trông điểm thước, đêm bói hoa đèn, mà không thấy tăm hơi đâu cả. Chuyện này là do Đổng Ngọc Huyền kể lại.

181. Cố Sinh

Cố sinh người Giang Nam, làm khách ở huyện Tắc Hạ (tỉnh Sơn Đông) bị đau mắt, ngày đêm rên rỉ, không thuốc men nào chữa được. Hơn mười hôm thì đỡ đau, nhưng cứ nhắm mắt lại là thấy một tòa phủ đệ lớn, bốn năm lần tới chỉ thấy cổng khép hờ, sâu bên trong có người qua lại nhưng nhìn từ xa không thấy rõ gì cả. Một hôm đang chăm chú nhìn ngó chợt thấy mình đã lọt vào bên trong, qua ba lần cửa vẫn không gặp một ai. Có tòa sảnh đường lớn dưới trải thảm lông màu đỏ, nhìn vào thấy bên trong toàn là trẻ con, đứa thì ngồi, đứa thì đứng, đứa thì bò, không biết bao nhiêu mà kể. Đang khi ngạc nhiên thì một người từ nhà trong đi ra nhìn sinh nói "Tiểu vương tử vừa nói có khách xa tới, quả đúng", rồi mời vào.

Cố ngần ngại không dám, người ấy ép mãi mới vào. Hỏi đây là đâu, người ấy đáp "Phủ đệ của vương thế tử thứ chín, thế tử bị sốt rét mới khỏi, hôm nay tân khách tới mừng, tiên sinh thật là có duyên", chưa dứt lời lại có người từ trong chạy ra giục vào mau. Phút chốc tới một nơi đình đài chạm trổ, lan can sơn son, có một ngôi điện quay mặt về hướng bắc, thềm gồm chín bậc, lên tới nơi thì khách đã đông đủ. Thấy một thiếu niên ngồi ngoảnh mặt về phía bắc, Cố biết là vương tử bèn sụp lạy, khách khứa đều đứng cả dậy, vương tử kéo Cố vào dãy bàn phía đông. Uống được vài chén thì đàn sáo trổi lên, các ca kỹ lên thềm diễn vở Hoa Phong chúc.[228]

Mới được ba màn thì chủ quán trọ và đầy tớ đưa cơm trưa vào, tới đầu giường gọi, Cố nghe thấy rất rõ ràng, sợ vương tử biết song chẳng ai nghe thấy cả. Bèn nói thác là thay áo bước ra, ngước nhìn thì mặt trời đã xế, thấy đầy tớ đứng ngay đầu giường mới sực hiểu là chưa từng rời khỏi quán trọ. Lòng áy náy muốn quay lại ngay, bèn bảo người đầy tớ đóng cửa ra ngoài. Vừa nhắm mắt lại thì thấy cung điện nhà cửa như cũ, vội vàng theo đường cũ trở vào, tới chỗ đám trẻ con lúc nãy thì không thấy đứa nào nữa mà chỉ có vài mươi người tóc rối lưng gù nằm ngồi bên trong, thấy Cố cùng cất tiếng chửi mắng "Đồ vô lại ở đâu vào đây nhòm ngó thế". Cố hoảng sợ không dám phân trần, rảo bước ra phía sau, lên điện ngồi lại chỗ cũ, thấy trên cằm vương tử đã mọc thêm bộ râu. Vương tử cười hỏi đi đâu, tuồng đã diễn tới màn bảy rồi, rồi lấy chén lớn ra phạt.

Giây lát diễn xong, đám ca kỹ lại trình danh sách các vở tuồng lên,

Cố chấm vở Bành Tổ lấy vợ[229]. Bọn ca kỹ lập tức lấy chén gáo dừa dâng rượu, phải tới năm đấu. Cố rời chiếu từ tạ, nói thần bị đau mắt, không dám uống say. Vương tử nói "Ông đau mắt thì có quan Thái y ở đây, cứ nhờ khám cho". Trong dãy bàn phía đông lập tức có một người bước tới lấy hai ngón tay vạch mí mắt Cố ra, rồi lấy trâm ngọc chấm thuốc mỡ trắng tra vào, bảo nhắm mắt ngủ một lúc. Vương tử sai tiểu đồng dắt Cố vào phòng trong bảo nằm, thấy chăn nệm êm ấm thơm tho nên ngủ quên luôn. Không bao lâu chợt nghe tiếng chiêng khua ran, giật mình tỉnh dậy, ngờ là bên ngoài còn đang diễn tuồng, mở mắt nhìn thì ra là con chó trong quán trọ đang liếm dầu trong chảo, mà mắt dường như đã khỏi đau hẳn. Vội nhắm mắt lại nhưng không thấy gì nữa cả.

182. Chu Khắc Xương

Cống sĩ ở đất Hoài Thượng là Chu Thuận Nghĩa tuổi đã năm mươi chỉ sinh được một con trai tên Khắc Xương, rất yêu thương. Năm Xương mười ba mười bốn tuổi, phong tư rất đẹp đẽ nhưng không thích học hành, thường trốn học đi chơi với bọn trẻ con, có khi cả ngày không về, Chu cũng biết. Một hôm đã tối mịt vẫn chưa thấy về, vội đi tìm thì không thấy đâu, vợ chồng kêu khóc cơ hồ không muốn sống nữa. Hơn một năm Xương chợt tự về, nói là bị người đạo sĩ bỏ thuốc mê bắt đi, may mà không làm hại, nhân lúc ông ta đi vắng bèn trốn về. Chu mừng quá cũng chẳng hỏi han gì nhiều, đến khi dạy cho học thì Xương còn thông minh gấp đôi ngày trước. Qua năm sau, Xương học hành càng tấn tới, kế thi đỗ vào trường phủ, tiếng tăm lừng lẫy, các nhà thế gia tranh nhau hứa gả con gái cho nhưng Xương không muốn lấy vợ. Có con gái Tiến sĩ họ Tiêu có sắc đẹp, Chu ép con cưới về, nàng ấy về rồi thì vợ chồng cười nói với nhau rất vui vẻ, nhưng Xương vẫn ngủ một mình.

Hơn năm sau, Xương thi hương đậu Cử nhân, Chu càng thỏa dạ, nhưng tuổi ngày càng lớn càng mong có cháu nội để bế nên thường nói móc để chọc ghẹo Xương, nhưng Xương vẫn lờ đi như không hiểu. Bà mẹ thì không nhịn được, cứ sớm tối ngầy ngà, Xương biến sắc bỏ ra, nói "Ta đã muốn bỏ đi lâu rồi, nhưng chưa đi ngay vì nhớ tới ơn cha mẹ chăm sóc nuôi nấng thôi. Chứ thật ta không sao lấy vợ sinh con để thỏa ý cha mẹ đâu. Bây giờ thì xin đi, còn nàng ta xin tùy ý, muốn về nhà thì về". Bà mẹ đuổi theo kéo lại thì Xương đã ngã xuống, chỉ còn mũ áo không như xác ve lột, cả sợ ngờ là Xương đã chết, đó chỉ là hồn ma trở về, đành ngậm ngùi đau xót mà thôi. Hôm sau, chợt Xương cưỡi ngựa dắt đầy tớ trở về, cả nhà khiếp sợ, tới gần hỏi han thì nói là bị người ác bắt đi bán cho nhà phú thương, phú thương không có con nên coi như con đẻ. Sau khi có Xương chợt sinh được một con trai, thấy Xương nhớ nhà nên cho đưa về.

Hỏi tới chữ nghĩa thì vẫn ngu độn như trước, mới biết đây đúng là xương, còn người vào trường phủ đỗ thi hương chỉ là ma giả làm Xương mà thôi. Nhưng trộm mừng là việc chưa bị tiết lộ, bèn bảo Xương nhận luôn danh hiệu Cử nhân. Vào phòng ngủ thì vợ mơn trớn đùa cợt như rất quen thuộc, mà Xương thì thẹn thò như mới cưới vậy, hơn năm thì sinh được một con trai.

Dị Sử thị nói: *Người xưa nói hạng người tầm thường có phúc thì trong khoảng mũi miệng mắt mày khí sắc đều tầm thường, nhưng về sau phúc tới thì tinh quang rục rỡ, ma quỷ gì cũng phải bỏ đi. Đây thì vẻ tầm thường còn đó mà Cử nhân không thi cũng đỗ, vợ đẹp không cưới cũng có, huống hồ kẻ hơi có học hành, cố gắng thêm một chút sao!*

183. Thần Ở Hồ Phiên Dương (Phiên Dương Thần)

Hoắc Trạm Trì làm Tư lý huyện Nhiêu Châu (tỉnh Giang Tây), đi ngang hồ Phiên Dương, thấy trên hồ có đền thờ thần, dừng lại vào viếng. Trong đền có pho tượng Đinh Tấn Lang bằng gỗ mà nhà họ Hoắc vẫn cho là một vị thần đặt ở sau cùng. Hoắc nói "Đây là bậc tôn quý trong họ ta, sao lại đặt ở sau cùng?", bèn đưa lên ngôi vị phía trên. Kế lên thuyền đi, gặp trận gió lớn thổi gãy cột buồm, thuyền bị đắm, cả nhà kêu khóc. Chợt có một chiếc thuyền nhỏ lướt sóng tới, vòng cạnh thuyền quan kéo nhanh Hoắc lên, kế người nhà đều cùng leo lên, thấy người kia giống hệt vị thần của nhà họ Hoắc. Không bao lâu sóng lặng, nhìn lại thì người ấy đã biến mất.

184. Tiền Chảy (Tiền Lưu)

Lưu Tông Ngọc người huyện Nghi Thủy (tỉnh Son Đông), có đầy tớ là Đỗ Hòa ngẫu nhiên di trong vườn, thấy tiền chảy như dòng nước, sâu rộng hai ba thước. Đỗ vừa sợ vừa mừng, lấy tay vốc một vốc, rồi nằm đè lên trên. Khi cúi xuống lần nữa thì dòng tiền đã biến mất, nhưng vốc tiền trong tay vẫn còn.

185. Mắt Dương Sẹo (Dương Ba Nhãn)

Một người thợ săn đêm vào trong núi, thấy một người lùn cao khoảng hai thước nhảy nhót đi dưới khe. Lúc sau lại một người nữa tới, cũng cao như thế, gặp nhau cùng trò chuyện, hỏi nhau đi đâu. Người tới trước nói "Ta định đi xem mắt Dương sẹo, lần trước gặp thấy khí sắc tối tăm, dữ nhiều lành ít". Người tới sau nói "Ta cũng nghĩ thế, ngươi nói không sai". Người thợ săn biết không phải là người bèn quát lớn, hai người lập tức biến mất. Đêm ấy săn được một con chồn, mắt bên trái có một cái sẹo lớn, to bằng đồng tiền.

186. Rồng Giả Nhện (Long Hý Thù)

Từ công làm Huyện lệnh Tế Đông (tỉnh Sơn Đông), trong công thự có ngôi lầu, dùng để chứa thức ăn, liên tiếp bị ăn vụng, vung vãi cả ra trên đất, bọn gia nhân nhiều lần bị quở trách, bèn rình bắt. Thấy một con nhện to bằng cái đấu, sợ hãi chạy đi báo với ông, ông lấy làm lạ, bèn sai bọn thị tỳ hàng ngày vứt mồi cho ăn. Con nhện quen dần, lúc đói thì ra tìm người, ăn no thì bỏ đi. Hơn mấy năm, ông ngẫu nhiên đang duyệt văn án, con nhện chợt đến nằm mọp dưới bàn. ông cho rằng nó đói, vừa mới sai người nhà mang mồi cho ăn, đã thấy hai con rắn nhỏ bằng chiếc đũa nằm cạnh con nhện, con nhện co chân rút bụng, dáng vẻ rất sợ hãi. Trong chớp mắt rắn to ra bằng quả trứng ông sợ hãi bỏ chạy. Chợt một tiếng sấm lớn vang lên, cửa nẻo đổ sập, ông ngất đi, phu nhân và tôi tớ hoảng sợ chết mất bảy người, ông cũng bệnh hơn tháng thì chết. Ông là người liêm chính thương dân, ngày chôn cất, nhân dân tới phúng điếu khóc than đầy đường.

Dị Sử thị nói: *Rồng giả làm nhện, thường nghĩ rằng là lời đồn đại ngoa truyền trong dân gian, chẳng lẽ lại có thật sao? Nghe nói sấm sét nổ vang là để đánh kẻ hung dữ, sao lại đánh vào người làm quan thanh liêm, thảm độc tới mức ấy, trời kia sao quá huyền bí như thế?*

187. Sai Khiến Ma Quỷ (Dịch Quỷ)

Thầy thuốc họ Dương ở Sơn Tây giỏi thuật châm cứu, lại có thể sai khiến ma quỷ, mỗi lần ra khỏi nhà thì cưỡi lừa cầm roi, đều là ma quỷ. Một đêm cùng bạn đi từ nơi khác về, trên đường gặp hai người to lớn dị thường, bạn cả kinh. Dương hỏi ai, hai người nói là Vương chân dài, Lý đầu to ra đón chủ nhân. Dương nói "Đi lên trước dẫn đường!", hai người cung cúc đi lên trước, Dương đi chậm thì đứng lại chờ, như là nô lệ vậy.

188. Nguyên Lão Ba Triều (Tam Triều Nguyên Lão)

I.

Quan Tể tướng nọ vốn làm quan triều Minh, từng hàng giặc, sĩ phu đều chê cười. Lúc già về nhà, dựng miếu thờ tổ tiên, có mấy người ghé vào ngủ đêm ở đó. Sáng ra, thấy trong miếu có một tấm biển đề “Nguyên lão ba triều” và một đôi câu đối viết "Một hai ba bốn năm sáu bảy, Hiếu đễ trung tín lễ nghĩa liêm", không biết treo lúc nào, lấy làm lạ nhưng không hiểu ý nghĩa. Có người đoán rằng "Vế đầu ngầm ý là Vương Bát. vế sau ngầm nói là vô sỉ"[230], có lẽ đúng thế.

II.

Quan Kinh lược họ Hồng đánh phương nam khải hoàn, về ngang Kim Lăng, lập đàn tế tướng sĩ chết trận. Có người môn nhân cũ tới yết kiến, lạy xong xin trình bài văn tế. Hồng vốn ghét văn chương, lấy cớ mắt kém từ chối. Người ấy nói vậy xin cảm phiền cố nghe cho ta được đọc qua một lượt. Rồi rút bài văn tế trong tay áo ra cất giọng sang sảng đọc lớn, thì ra là bài văn của vua Sùng Trinh triều Minh cũ ngự chế tế Kinh lược họ Hồng[231]. Đọc xong khóc lớn bỏ đi.

189. Ánh Sáng Nửa Khuya (Dạ Minh)

Có người khách buôn đi buôn ở Nam Hải, nửa đêm trong thuyền chợt sáng rực, trở dậy xem thì thấy có một con vật to lớn, nửa người nhô lên khỏi mặt nước sừng sững như núi, mắt như hai vầng dương mới mọc, ánh sáng soi khắp bốn phía, cả một vùng rộng lớn sáng như ban ngày. Y hoảng sợ hỏi nhà thuyền, không ai biết là gì, đều nằm rạp xuống nhìn trộm. Giây lát con vật ấy từ từ lặn xuống nước. Về sau y tới Mân Trung (vùng Phúc Kiến) người ở đó nói đêm ấy trời chợt sáng bừng rồi tối lại ai cũng cho là lạ lùng, tính lại thì đúng vào đêm y thấy sự quái lạ trên thuyền.

190. Tiếng Chim (Điểu Ngữ)

Ở Trung Châu có đạo sĩ đi xin ăn trong làng xóm, ăn no rồi nghe tiếng quạ kêu, bèn nói với chủ nhân coi chừng cháy nhà. Chủ nhân hỏi duyên do, đáp “Chim vừa nói Cháy nhà khó cứu, sợ lắm!”. Mọi người đều cười, không ai đề phòng. Hôm sau, quả nhiên bị cháy, lan ra luôn mấy nhà, mới phục ông ta là thần. Có người hiếu sự theo hỏi, gọi ông ta là tiên. Đạo sĩ nói "Ta bất quá là nghe hiểu được tiếng chim thôi, đâu phải là tiên”. Lúc ấy có con chim sẻ kêu trên cây, mọi người hỏi nó nói gì, đạo sĩ đáp "Chim sẻ nói: Mừng sáu nuôi mừng sáu nuôi, mười bốn mười sáu thì chôn. Chắc là nhà nào có con sinh đôi, hôm nay là mùng mười, không quá năm sáu ngày nữa thì đều chết". Hỏi ra quả có hai đứa bé tự nhiên mà chết, ngày tháng đều đúng. Quan huyện nghe chuyện lạ, gọi đạo sĩ tới, đãi làm khách.

Gặp lúc có bầy vịt đi ngang sân, quan hỏi chúng nói gì, đạo sĩ đáp "Nội thất của minh công ắt đang có chuyện tranh cãi, vịt nói Bãi bãi, hỏi ông ta, hỏi ông ta". Quan huyện rất phục, đại khái vì thê thiếp cãi nhau, ông ta bực mình nên bỏ ra ngoài. Một hôm khác đang ngồi, bầy vịt lại đi ngang, quan huyện lại hỏi. Đạo sĩ đáp "Lời nói hôm nay khác với hôm trước, đại khái là chuyện minh công đang tính toán thôi". Hỏi tính toán chuyện gì, đáp “Chúng nói Sáp một trăm tám, tiền một ngàn tám”. Quan huyện thẹn, ngờ là đạo sĩ nói mỉa, đạo sĩ xin đi, quan huyện không cho. Qua mấy ngày, quan huyện tiếp khách chợt nghe tiếng chim cuốc kêu, khách hỏi, đạo sĩ đáp "Nó nói là Bãi quan về bãi quan về". Mọi người đều ngạc nhiên biến sắc, quan huyện cả giận, đuổi đạo sĩ đi. Không bao lâu, quả nhiên việc quan huyện ăn hối lộ bị phát giác. Than ôi, vị tiên kia đã răn trước rồi, mà tiếc cho người tham lam không chịu tỉnh ngộ!

Tục đất Tế (tỉnh Sơn Đông) gọi ve là “Sảo thiên", loại màu xanh là "Đô liễu”.Trong huyện ta có hai cha con, cùng là học trò hạng thanh xã[232] đi khảo khóa hàng năm. Chợt có con ve bay tới đậu vào áo, người cha mừng nói "Sảo thiên là điềm tốt". Một đứa nhỏ thấy thế cãi "Sảo thiên đâu mà sảo thiên, đô liễu đấy". Hai cha con không vui, kế quả nhiên đều thi rớt, bị truất về làm dân[233].

Quyển XI

191. Lăng Giác

Hồ Đại Thành là người đất Sở (tỉnh Hồ Nam). Mẹ vốn thờ Phật, trên đường Thành đi học tới trường có miếu thờ Quan âm, mẹ dặn đi qua là phải vào làm lễ. Một hôm vào miếu, thấy có cô gái dắt theo đứa nhỏ đùa giỡn bên trong, tóc xõa che hết trán nhưng phong thái rất yêu kiều. Năm ấy Thành mười bốn tuổi, trong lòng ưa thích bèn hỏi tên họ, cô gái đáp "Ta là con gái của người thợ vẽ họ Tiêu nhà ở phía tây miếu này, tên Lăng Giác. Anh hỏi làm gì vậy?". Thành lại hỏi đã có chồng chưa, cô gái bẽn lẽn đáp "Chưa". Thành hỏi “Ta làm rể nhà em có được không?", cô gái thẹn thùng nói "Chuyện đó ta không làm chủ được" nhưng đưa mắt long lanh nhìn Thành từ trên xuống dưới, có ý vui mừng, Thành bèn trở ra. Cô gái theo sau dặn với "Cha ta vốn quý trọng ông Thôi Nhĩ Thành, cứ nhờ ông mai mối chắc là được". Thành đáp "Được rồi". Vì thấy nàng thông minh lại đa tình nên càng hâm mộ, về nói hết với mẹ. Mẹ chỉ có Thành là con nên ít khi trái ý, lập tức nhờ ông Thôi làm mai. Nhưng họ Tiêu đòi sính lễ nhiều nên việc không thành, Thôi ra sức thuyết phục rằng Thành là con nhà tử tế lại có tài, Tiêu mới ưng thuận.

Thành có ông bác già mà không con, làm học quan ở Hồ Bắc, vợ chết tại nhiệm sở, mẹ Thành sai con tới giúp việc tang. Mấy tháng sau Thành định về thì ông bác lại chết, phải ở lại ít lâu nữa. Gặp lúc có toán giặc lớn cướp phá Hồ Nam, tin nhà đứt hẳn. Thành trốn lánh trong dân gian, sống thui thủi một mình một bóng mà thôi. Một hôm có bà già khoảng bốn mươi tám, bốn mươi chín tuổi tới đi quanh làng đến tận trưa, nói rằng gặp lúc loạn lạc không có nhà cửa mà về, định tự bán mình. Có người hỏi giá, bà đáp "Không thèm làm đầy tớ, cũng không muốn làm thê thiếp, chỉ cần có kẻ chịu nhận làm mẹ thì ta sẽ theo về không cần giá cả", ai nghe thấy cũng cười. Thành tới nhìn diện mạo thì thấy có hai ba phần giống mẹ mình, động lòng thương xót. Lại thầm nghĩ rằng mình lẻ loi một thân, không ai may vá cho bèn đón về, đối xử như kẻ làm con. Bà già vui mừng, từ đó nấu cơm khâu giày cho Thành, ân cần như mẹ, Thành làm việc gì trái ý thì trách mắng, song hơi có điều gì buồn khổ thì vỗ về an ủi như con đẻ.

Một hôm chợt nói với Thành "Sống ở đây yên ổn nhưng may mắn mà không được vui vẻ, có điều con đã lớn, dẫu là ở nơi đất khách

quê người nhưng nhân luân không thể bỏ phế. Hai ba ngày nữa mẹ sẽ cưới vợ cho con". Thành khóc nói "Con đã có vợ rồi, chỉ là nam bắc đôi nơi cách trở thôi". Bà già nói “Thời loạn ly thì việc người cũng đổi thay, làm sao chờ được?". Thành lại khóc nói “Chưa nói tới việc vợ chồng đã hẹn ước với nhau thì không thể phụ bạc, cứ nghĩ xem ai lại đem con gái cưng gả cho kẻ rày đây mai đó?". Bà già không đáp, chỉ lo may sắm rèm màn chăn gối, chuẩn bị rất đầy đủ chu đáo, Thành cũng không biết vợ ở đâu ra. Một hôm trời vừa tối, bà dặn Thành "Ở nhà một mình đừng có ngủ, để mẹ đi xem cô dâu mới tới chưa”, rồi ra cửa đi. Đến hết canh ba vẫn chưa về, Thành rất đỗi ngờ vực lo lắng, chợt nghe ngoài cửa có tiếng ồn ào, ra nhìn thì thấy có một cô gái ngồi trong sân, tóc tai rối bời đang khóc nức nở.

Thành ngạc nhiên hỏi han nhưng cô ta không đáp, hồi lâu mới nói "Anh cưới ta về đây không phải là điều may đâu, ta chỉ có chết thôi". Thành hoảng sợ không biết chuyện gì, cô gái nói "Ta lúc trẻ đã lấy Hồ Đại Thành, không ngờ chàng đi Hồ Bắc không có tin tức gì, cha mẹ ép ta về với anh, thân ta thì còn bắt về được chứ lòng ta thì không bắt theo được đâu”. Thành nghe thấy òa khóc, nói "Ta là Hồ Đại Thành đây, nàng là Lăng Giác đấy ư?". Cô gái hoảng sợ nín bặt, đầu tiên còn không tin, kế theo vào nhà thắp đèn nhìn kỹ mới nói "Không phải là nằm mơ chứ?". Rồi đổi buồn làm vui, cùng nhau kể lễ nỗi niềm xa cách nhớ nhung. Vốn trước đó trong cơn loạn lạc thì đất Hồ Nam hàng trăm dặm không có bóng người, họ Tiêu dắt gia đình chạy tới phía đông Trường Sa (tỉnh thành Hồ Nam), lại hứa gả con gái cho Chu sinh, nhưng đang loạn lạc không thể làm đám cưới nên đêm ấy đưa con gái tới nhà Chu. Cô gái khóc không chịu sửa soạn gì cả, người nhà cứ ép đẩy lên kiệu, trên đường đi cô gái lăn ra khỏi kiệu rơi xuống đất, chợt có bốn người khiêng kiệu tới nói là người của nhà họ Chu đón dâu, đỡ nàng lên kiệu, đi nhanh như bay, tới đây mới dừng. Có một bà già kéo vào sân nói "Đây là nhà chồng cô, cứ vào đừng có khóc, mẹ chồng cô thì vài hôm nữa sẽ gặp thôi", rồi đi mất.

Thành hỏi rõ mọi việc mới biết bà già là thần, hai vợ chồng bèn thắp hương cùng khấn khứu xin cho mẹ con được đoàn tụ. Mẹ Thành từ khi binh lửa dấy lên, cùng các bạn bè phụ nữ chạy vào hang núi ẩn náu. Một đêm nghe đồn ầm lên là giặc tới, mọi người kinh hoàng chạy trốn tứ tán. Chợt có một đồng tử đưa ngựa cho mẹ Thành cưỡi, đang lúc gấp rút bà cũng không kịp hỏi là ai. Đồng tử đỡ bà lên ngựa, ngựa phi rất nhanh, chớp mắt đã tới bên hồ[234]. Ngựa đạp trên mặt

nước phóng như bay, dưới vó không hề nổi sóng. Không bao lâu đồng tử đỡ bà xuống, chỉ một căn nhà nói "Trong đó ở được đấy". Mẹ Thành lạy tạ, ngẩng đầu nhìn thì thấy ngựa đã biến thành con Kim mao hẩu[235] cao hơn trượng, đồng tử nhảy lên dong đi. Mẹ Thành vừa gõ cổng thì thấy cánh cổng đã mở, có người bước ra hỏi, nghe giọng nói quen thuộc lấy làm lạ, nhìn kỹ thì té ra là Thành. Mẹ con ôm nhau khóc, vợ Thành cũng kinh ngạc choàng dậy, cả nhà vô cùng mừng rỡ. Ngờ rằng bà già là Quan âm đại sĩ[236] hiện thân, vì vậy càng chuyên cần tụng kinh Quan âm, từ đó ở luôn lại Hồ Bắc, dựng nhà làm ruộng ở đó.

192. Hình Tử Nghi

Huyện Đẳng (tỉnh Sơn Đông) có Dương Mỗ theo đảng Bạch Liên giáo học được phép thuật tả đạo. Sau khi Từ Hồng Nho bị giết Dương may mắn lọt lưới, bèn đem phép thuật ngao du khắp nơi, trong nhà thì vườn ruộng lầu gác đủ cả, nổi tiếng giàu có. Tới nhà thân hào ở Tứ Thượng (thuộc tỉnh Sơn Đông), dùng ảo thuật làm trò vui, đàn bà con gái trong nhà đều ra xem, Dương liếc thấy con gái nhà ấy xinh đẹp, khi về nhà mưu bắt cóc. Vợ kế Dương là Chu thị cũng phong vận, Dương bèn cho nàng ăn mặc lộng lẫy giả làm tiên nữ, đưa cho con chim gỗ dạy cách sử dụng, rồi dắt lên lầu đẩy ra. Chu thấy thân thể nhẹ như chiếc lá lãng đãng theo mây bay đi, không bao lâu đám mây dừng lại không bay nữa, biết là đã tới nơi. Đêm ấy trăng sáng vằng vạc, từ trên nhìn xuống thấy rõ cả, Chu bèn cầm con chim gỗ ném xuống, con chim xòe cánh bay thẳng tới phòng cô gái. Cô gái thấy con chim màu sặc sỡ bay vào, gọi tỳ nữ bắt lấy thì nó đã tung rèm cửa lướt ra ngoài. Cô gái đuổi theo, con chim rơi xuống đất đập cánh phành phạch, vừa tới gần thì nó vọt lên đũng quần, giãy giụa rồi đội cô gái bay lên, xông thẳng vào trong mây. Cô gái kêu gào, Chu đứng trong mây nói "Người hạ giới đừng sợ, ta là Hằng Nga trong Nguyệt điện đây. Ngươi là con gái thứ chín của Vương mẫu ngẫu nhiên bị đày xuống trần, Vương mẫu hàng ngày nhớ nhưng nên tạm gọi lên gặp một lần, rồi sẽ đưa về ngay thôi", rồi buộc tay áo vào nhau mà đi.

Vừa tới địa giới huyện Tứ Thủy (tỉnh Sơn Đông) thì gặp người ta bắn pháo hoa trúng cánh chim, con chim hoảng sợ sa xuống kéo cả Chu theo, rơi vào nhà một người Tú tài. Người Tú tài tên Hình Tử Nghi, nhà rất nghèo nhưng tính cương trục. Có người đàn bà láng giềng đang đêm qua khêu gợi, Hình cự tuyệt không cho vào, người đàn bà căm tức bỏ đi, đặt điều với chồng là Hình dụ dỗ. Người chồng vốn là kẻ vô lại, sáng chiều tới trước cổng chửi mắng, Hình vì vậy bán nhà qua ở thôn khác. Nghe nói có thầy tướng họ Cố giỏi đoán phúc thọ của người, bèn tới gặp. Cố vừa nhìn thấy cười nói “Ông giàu có ngàn chung, sao lại mặc áo rách tới gặp người, định nói ta có mắt không tròng sao?". Hình chê nói sai, Cố nhìn kỹ rồi nói "Đúng thế, tuy còn nghèo khổ nhưng hầm vàng không còn xa đâu”. Hình lại chê nói sai, Cố nói “Không những hoạnh tài giàu có mà còn được vợ

đẹp nữa kia". Hình vẫn không tin, Cố đẩy ra cửa nói "Cứ đi đi, cứ đi đi, khi nghiệm rồi ta mới tới lấy tiền tạ on mà". Đêm ấy Hình ngồi một mình dưới trăng, chợt có hai cô gái trên không rơi xuống, nhìn thấy đều xinh đẹp, sợ hãi cho là yêu quái bèn gặng hỏi.

Ban đầu họ không chịu nói, Hình toan kêu lớn gọi láng giềng tới, Chu sợ mới nói thật, lại xin đừng lộ chuyện ra, hứa sẽ theo hầu hạ suốt đời. Hình nghĩ con gái nhà thế gia không cùng loại với với vợ kẻ yêu nhân bèn sai người báo cho gia đình cô gái. Cha mẹ cô gái từ khi con gái bay đi cùng khóc lóc lo sợ, chợt được thư báo tin, mừng rỡ quá đỗi, lập tức sắp sửa xe kiệu tới ngay, tạ ơn Hình trăm lượng vàng rồi đưa con gái về. Hình được vợ đẹp đang lo nhà nghèo chỉ có bốn bức vách, được vàng rất khoan khoái, qua tạ ơn Cố, Cố lại nhìn mặt nói "Chưa phải đâu, chưa phải đâu, vận may đã tới, trăm lượng vàng có đáng gì?", rồi không nhận tiền tạ ơn. Vốn là họ Thân về rồi bèn xin quan trên bắt Dương, Dương đoán biết nên đã bỏ trốn không biết đi đâu, quan bèn tịch biên gia sản, phát lệnh bắt Chu. Chu sợ hãi kéo áo Hình khóc lóc, Hình cũng hết cách, chỉ tạm hối lộ cho đám công sai rồi thuê xe kiệu chở Chu tới nhà Thân năn nỉ xin cứu giúp. Thân cảm vì có nghĩa nên hết sức chạy chọt, được nộp tiền chuộc tội cho Chu, bèn giữ cả hai vợ chồng ở lại trong nhà, vui vẻ như thân thích.

Con gái Thân lúc nhỏ đã nhận sính lễ của họ Lưu, Lưu nhất thời làm quan vinh hiển, nghe nói cô gái từng ngủ lại nhà Hình, cho là nhục nhã bèn gởi thư tuyệt hôn. Thân bàn gả cho người khác, cô gái nói với cha mẹ thề theo Hình. Hình nghe rất mừng, Chu cũng mừng, tình nguyện xin làm vợ lẽ, nhưng Thân còn lo là Hình nghèo khổ. Lúc ấy nhà cửa của Dương được quan đem bán đấu giá, Hình mua rồi hai vợ chồng cùng về, bỏ tiền túi ra mua đồ đạc thuê tôi tớ, trong mươi ngày đã hết sạch tiền, chỉ mong cô gái tới để được Thân giúp đỡ. Một đêm Chu nói với Hình rằng "Người chồng tội lỗi của thiếp là Dương Mỗ có chôn ngàn lượng vàng dưới lầu, chỉ có thiếp biết, mới rồi ra chỗ đó xem thấy gạch đá vẫn còn nguyên, có khi hầm vàng chôn cất vẫn còn nguyên chưa biết chừng". Bèn cùng nhau tới đó đào lên, quả tìm được vàng, vì thế tin Cố xem tướng hay, tạ ơn rất hậu. Sau đó cô gái vu quy, mang về rất nhiều tiền bạc, chỉ trong vài năm Hình trở nên giàu có đứng đầu một quận.

Dị Sử thị nói: *Bạch Liên bị diệt mà họ Dương không chết, lại còn giàu lên làm người ta suýt cho rằng lưới trời lồng lộng kia thưa nên gần*

lọt, nhưng nào biết sở dĩ trời lưu Dương lại chỉ là vì Hình. Nếu không thì Hình tuy bỉ cực thái lai nhưng làm sao trong chớp mắt xây lầu gác, có ngàn vàng được? Không yêu một người đẹp mà trời đền đáp cho hai người, than ôi, tạo vật không nói gì, nhưng ý tứ có thể thấy được vậy.

193. Lục Áp Quan

Ông Triệu ở huyện Vũ Lăng tỉnh Hồ Quảng làm quan tới chức Cung chiêm thì trí sĩ về nhà, chợt có một thiếu niên tới cổng xin giúp việc giấy tờ. Ông cho gọi vào, thấy nho nhã như học trò, hỏi họ tên thì nói là Lục áp Quan, không cần tiền công, ông bèn giữ lại. Lục thông tuệ hơn đám tôi tớ bình thường, thư từ của ông gởi đi đều cho y tùy ý mà viết, lá nào cũng văn hoa. Lại những lúc chủ nhân chơi cờ với khách, Lục liếc qua rồi chỉ nước là thắng, Triệu vì thế càng yêu mến. Bọn tôi tớ thấy y được chủ nhân coi trọng, hùa nhau trêu chọc, đòi phải mời tiệc. Áp Quan ưng thuận, nhân hỏi tất cả có bao nhiêu người, vừa lúc tá điền các nơi về tính sổ, khoảng hơn ba mươi người, họ tính luôn cả vào để làm khó. Áp Quan nói "Bấy nhiêu thì rất dễ, nhưng khách đông, lúc bất ngờ không lo liệu kịp, xin mời ra quán rượu". Rồi mời tất cả ra quán rượu ngoài phố.

Ngồi yên xong, rượn vừa bày ra, có người cầm bầu đứng lên nói "Các anh khoan hãy rót. Xin hỏi hôm nay ai đứng ra mời? Nên đưa tiền ra làm tin trước mới có thể yên tâm nhậu nhẹt, nếu không uống một hồi vài ngàn chén rồi tan về thì lấy đâu mà trả?". Mọi người đều nhìn Áp Quan, Áp Quan cười nói "Các vị nói ta không có tiền chắc? Ta có đủ đây!", rồi đứng lên vói vào mâm nắm lấy một vắt mì ướt bằng nắm tay, ngắt ra ném lên bàn, đều biến thành chuột nhắt chạy rối rít đầy bàn. Áp Quan chụp bừa một con xé làm đôi, kêu chóe một tiếng thì bụng toác ra, lấy được một thỏi vàng nhỏ. Bắt tiếp con nào cũng thế, phút chốc hết chuột thì vàng vụn chất đầy trước mặt, rồi nói "Bấy nhiêu mà không đủ cho bọn mình uống rượu à!", mọi người đều kinh lạ, kế cùng nhau uống thả sức.

Tan tiệc, tính ra hơn ba lượng vàng, mọi người đem cân mớ vàng vụn thì vừa đủ số. Có kẻ định bẩm lại chuyện lạ cho chủ nhân biết nên xin một mẫu nhỏ bỏ túi, về tới nhà kể lại cho Triệu nghe, Triệu bảo đưa mẫu vàng cho xem, tìm lại thì đã mất. Quay lại hỏi chủ quán thì vàng đều hóa ra gai góc, về bẩm với Triệu. Triệu căn vặn, Áp Quan nói "Anh em bạn đòi ta phải đãi tiệc, nhưng thật tình túi rỗng không tiền, lúc nhỏ học được trò mua vui, nên làm thử thôi". Mọi người lại bắt trả tiền rượu, Áp Quan nói "Ta không phải là kẻ ăn quịt đâu ở thôn Mỗ có mớ rơm đem ra đập lại có thể được hai thạch lúa mì, thừa sức trả tiền rượu", rồi mượn một người đi theo. Sẵn dịp

người tá điền thôn ấy về, bèn đi cùng. Tới nơi thấy lúa mì đã giê sạch, đổ đống trên sân tới mấy hộc, mọi người vì vậy càng lấy làm lạ lùng. Một hôm Triệu tới nhà bạn dự tiệc, thấy giữa phòng có chậu lan rất tươi tốt thích lắm, về nhà cứ khen ngợi mãi. Áp Quan nói "Nếu quả thật ông thích thứ lan ấy thì cũng không khó!".

Triệu còn chưa tin, sáng sớm vào phòng sách chọt ngửi thấy mùi hương lạ thơm phức, nhìn lại thì có một chậu lan, cành lá chỗ thưa chỗ dày đều giống hệt như chậu lan mình đã thấy, nghi là y ăn cắp về bèn căn vặn. Áp Quan nói "Hoa cỏ nhà ta gom trồng có hàng trăm hàng ngàn loại, cần gì phải ăn cắp!", Triệu cho là y nói dối, vừa gặp lúc người bạn kia tới chơi, nhìn thấy chậu lan, giật mình nói "Sao mà giống hệt chậu lan nhà ta!". Triệu nói "Ta vừa mua được, nhưng cũng không biết vì sao họ có mà bán, mà lúc ra khỏi nhà, ông còn nhìn thấy chậu lan không?". Người bạn đáp "Ta không vào phòng sách nên không biết là còn hay mất, nhưng làm sao mà nó tới đây được!" Triệu nhìn Áp Quan, Áp Quan nói "Chuyện này không có gì khó, cái chậu nhà ông bị vỡ, có vá một chỗ, còn cái chậu này thì lành", kế xem lại mới tin là đúng.

Tối đến Áp Quan nói với chủ rằng “Trước nay ta nói ở nhà ta có nhiều hoa cỏ ai cũng ngờ là dối trá, nay phiền ông dời gót ngọc, nhân lúc sáng trăng tới xem một chuyến, nhưng mọi người đều không ai theo được, duy A Áp thì không sao”. Áp vốn là tiểu đồng của Triệu, ông bèn theo lời. Ra khỏi nhà đã có bốn người khiêng kiệu chờ bên đường, Triệu bước lên thấy đi nhanh hơn ngựa phi, phút chốc vào tới núi sâu, chỉ ngửi thấy mùi hương lạ thấm vào tận xương tủy. Không bao lâu tới một tòa động phủ, thấy nhà cửa cao ráo sáng sủa khác hẳn nhân gian, nơi nào cũng đặt đá trồng hoa, chậu bồn xinh xắn ngời sáng tỏa hương, loại lan nào cũng có vài mươi chậu, thảy đều tươi tốt đẹp đẽ, Triệu xem xong Áp Quan lại sai kiệu đưa về. Áp Quan theo Triệu hơn mười năm, sau Triệu không bệnh mà chết, Áp Quan bèn dắt A Áp ra cửa không biết là đi đâu.

194. Trần Tích Cửu

Trần Tích Cửu là người huyện Phì (thuộc tỉnh Giang Tô). Cha là Tử Ngôn, là bậc danh sĩ trong huyện, có nhà giàu họ Chu thấy có tiếng tăm bèn đính ước làm thông gia. Trần thi mấy lần không đỗ mà nhà lại nghèo, bèn du học tới đất Tần (tỉnh Thiểm Tây) mấy năm không có tin tức gì. Chu vì vậy ngầm có ý hối hôn, lại gặp lúc gả con gái út làm vợ kế Hiếu liêm họ Vương, thấy Vương nộp sính lễ rất hậu, người mạnh ngựa khỏe nên càng chán ghét Tích Cửu nghèo hèn, quyết ý tuyệt hôn. Hỏi con gái thì nàng không chịu, Chu tức giận cho ăn mặc xấu xí đưa tới gả cho Tích Cửu, tám chín ngày bếp không nổi lửa, Chu cũng không thương xót gì lắm. Một hôm sai bà già làm thuê mang thức ăn tới cho cô gái, vào nhà nhìn mẹ Tích Cửu nói "Ông chủ sai ta tới xem cô nhà chết đói chưa". Cô gái sợ mẹ chồng xấu hổ, gượng cười nói át đi, nhân dọn thức ăn ra trước mặt mẹ. Bà già kia ngăn lại nói "Không cần làm thế, từ khi cô về đây chưa từng uống qua một chén nước suông của nhà họ, thức ăn của nhà ta chắc lão lão đây không mặt mũi nào mà ăn đâu" Bà mẹ tức xanh cả mặt lạc cả giọng, bà già cũng không sợ, lớn tiếng xỉa xói, đang lúc ầm ĩ thì Tích Cửu từ ngoài vào, hỏi biết chuyện nổi giận túm tóc người đàn bà vả vào mặt rồi tống ra khỏi cửa.

Hôm sau Chu tới đón con gái, nàng không chịu về, hôm sau nữa Chu lại tới, dắt thêm nhiều người chửi bới rầm rĩ như định gây sự đánh nhau, bà mẹ gượng khuyên cô gái về, nàng gạt lệ lạy mẹ rồi lên kiệu đi. Vài hôm sau Chu lại sai người tới bắt Tích Cửu làm tờ tình nguyện ly hôn, mẹ ép Tích Cửu viết, chỉ mong Tử Ngôn trở về sẽ tính cách khác. Họ hàng Chu có người từ Tây An (tỉnh thành Thiểm Tây) tới, biết Tử Ngôn đã chết từ lâu, bà Trần đau thương uất ức thành bệnh rồi chết. Trần lúc tang gia bối rối đợi vợ về nhưng mãi không thấy, càng thêm bi phẫn, có mấy mẫu ruộng xấu bèn đem cầm bán làm đám tang. Chôn cất xong Tích Cửu lên đường, vừa đi vừa xin ăn, tới đất Tần mong tìm hài cốt của cha.

Tới Tây An hỏi thăm khắp nơi, có người nói vài năm trước có một thư sinh chết ở quán trọ, người ta chôn ngoài cửa đông, nay mồ mả đã mất dấu. Tích Cửu không biết làm sao, chỉ còn cách sáng ra chợ ăn xin, tối vào chùa ngủ nhờ để chờ tìm người biết chỗ. Một tối đi ngang đám mả hoang gặp mấy người ra chặn đường đòi trả tiền

cơm, Tích Cửu nói "Ta là người xứ khác, ăn xin ở đây, thiếu tiền cơm các vị lúc nào?". Bọn kia cùng nổi giận xúm lại đè Tích cửu xuống đất, lấy cái áo rách của trẻ con chôn ở đó nhét vào miệng rồi đấm đá. Tích Cửu kiệt sức khản tiếng, dần dần nguy cấp, chợt cả bọn hoảng sợ nói “Quan nha ở đâu tới thế này” rồi bỏ Tích Cửu ra biến mất. Giây lát có xe ngựa kéo tới sai xem người nằm là ai, lập tức có mấy người đỡ Tích Cửu lên dắt tới trước xe. Người trong xe nói “Con ta đây mà, lũ quỷ mất dạy kia sao dám thế! Đuổi ngay theo trói chúng nó lại, không được để đứa nào chạy thoát".

Tích Cửu thấy có người rút nắm giẻ nhét miệng ra, định thần nhìn kỹ thì đúng là cha mình, khóc lớn nói "Con tìm hài cốt cha khổ quá, nay cha vẫn còn sống sao?". Cha nói "Ta không phải là người mà là Tổng quản Thái Hàng, chuyến này tới đây cũng vì con đấy". Tích Cửu càng khóc lóc thảm thiết, cha dịu ngọt an ủi, Tích Cửu vừa khóc vừa kể chuyện nhạc gia hối hôn. Cha nói "Đừng lo, nay vợ con đang ở chỗ mẹ, mẹ nhớ con lắm, cứ tạm tới đó một lúc đã". Bèn bảo lên xe cùng ngồi đi như mưa bay gió cuốn, khoảnh khắc tới một nơi công thự, xuống xe vào mấy lần cửa thì thấy mẹ ở đó. Tích Cửu sụt sùi khóc nghe dạy, thấy vợ đứng gần mẹ bèn hỏi "Vợ con ở đây thì cũng đã chết rồi sao?". Mẹ đáp "Không phải, đây là cha con đón tới, chờ con về rồi sẽ đưa đi ngay". Tích Cửu nói “Con xin ở lại hầu hạ cha mẹ chứ không muốn về”. Mẹ nói "Con cay đắng lặn lội tới đây chỉ vì tìm hài cốt của cha, nay nếu không về thì chí trước thế nào? Vả lại con hiếu hạnh đã thấu tới Thiên đế, người đã cho con giàu có muôn lượng vàng, vợ chồng còn được hưởng nhiều lắm, sao lại nói không về?".

Tích Cửu sa nước mắt, cha hối thúc mấy lần, Tích Cửu khóc lạc cả tiếng, cha tức giận hỏi "Ngươi không đi phải không?”. Tích Cửu sợ hãi nín khóc, mới hỏi mộ cha ở đâu, cha kéo đi nói “Ngươi đi thì ta sẽ nói cho, cứ ra khỏi đám mả hoang hơn trăm thước, có hai cây bạch du một lớn một nhỏ là đúng", rồi kéo đi rất gấp, cũng không kịp từ biệt mẹ. Ngoài cửa có người đầy tớ khỏe mạnh dắt ngựa đứng chờ, Cửu lên ngựa rồi cha dặn thêm "Chỗ con nằm ngủ mọi khi có chút ít tiền đi đường, phải mau mau thu xếp về ngay, tới chỗ ông nhạc đòi vợ lại, chưa đòi được thì đừng thôi". Tích Cửu vâng dạ lên đường, ngựa đi rất mau, lúc gà gáy thì tới Tây An, người đầy tớ đỡ xuống ngựa, Tích Cửu còn đang vái chào nhờ cám ơn cha mẹ thì người ngựa đã biến mất. Bèn lần về chỗ ngủ mọi hôm, dựa vào vách

ngồi nghỉ chờ sáng, thấy chỗ ngồi có hòn đá to bằng nắm tay cấn vào đùi, trời sáng nhìn lại thì là một nén bạc. Liền mua quan tài thuê xe tới chỗ hai cây bạch du tìm được hài cốt cha, bốc mộ quay về.

Hợp táng với mẹ xong thì nhà không còn gì, may mà người làng thương là có hiếu đều cho ăn uống. Định đi đòi vợ nhưng tự liệu là không đủ sức đánh nhau, bèn rủ người anh họ là Thập Cửu cùng đi. Tới nhà Chu người giữ cổng chặn lại đuổi đi, Thập Cửu vốn là kẻ vô lại bèn chửi mắng ầm ĩ. Chu sai người ra khuyên Tích Cửu về, hứa sẽ đưa con gái tới ngay, Tích Cửu bèn trở về. Lúc trước cô gái về nhà, Chu trước mặt nàng cứ chửi bới con rể và bà thông gia, cô gái không nói gì chỉ quay vào vách sa nước mắt. Bà Trần chết Chu cũng không cho nàng biết, khi được tờ tình nguyện ly hôn còn ném trước mặt nàng nói “Nhà họ Trần đuổi ngươi rồi đây!". Cô gái nói "Con chưa từng hung dữ ngỗ ngược, sao họ lại đuổi con?", rồi muốn trở về hỏi cho ra lẽ, nhưng Chu cấm cản không cho đi. Sau đó Tích Cửu đi Tây An, Chu lại phao tin Tích Cửu đã chết để con gái hết trông đợi nữa. Chuyện ấy vừa đồn ra, có quan Trung hàn họ Đỗ tới hỏi cưới Chu ưng thuận, sắp tới ngày cưới cô gái mới biết, khóc lóc bỏ ăn, lấy khăn phủ lên mặt, hơi thở chỉ còn như sợi tơ.

Chu đang lúc không biết làm sao thì thấy Tích Cửu tới cổng chửi bới không nể nang gì, nghĩ rằng con gái ắt sẽ chết bèn đưa nàng tới nhà Tích Cửu, định là con gái chết rồi sẽ ra tay cho hả giận. Tích Cửu về tới nhà thì bọn người đưa cô gái cũng tới, còn sợ Tích Cửu thấy nàng bệnh nặng không chịu nhận vào, bèn khiêng vào cửa đặt xuống đó rồi ra về ngay. Láng giềng lo lắng thay, đều bàn táng trả lại cho Chu nhưng Tích Cửu không chịu, đỡ nàng lên giường thì đã tắt hơi, mới cả sợ. Đang lính quýnh thì con Chu dắt mấy người vác khí giới xông vào đập phá hết nhà cửa Tích Cửu chạy trốn, bọn kia lùng sục khắp nơi. Láng giềng ai cũng bất bình, Thập Cửu bèn họp hơn mười người xông vào đánh cứu, anh em con họ Chu đều bị đánh sứt đầu mẻ trán phải bỏ chạy. Chu càng tức giận, kiện lên quan, quan sai bắt bọn Tích Cửu Thập Cửu. Tích Cửu lúc sắp lên quan, nhờ láng giềng trông nom giúp xác vợ, chợt nghe trên giường như có tiếng thở tới gần xem thì nàng đã mở mắt ra, giây lát thì đã xoay người lại được. Tích Cửu mừng quá, lên quan phân trần, quan huyên giận Chu vu cáo, Chu sợ, phải đút lót rất hậu mới khỏi tội.

Tích Cửu trở về, vợ chồng nhìn nhau vừa mừng vừa tủi. Trước là lúc cô gái bỏ ăn nằm yên, đã định bụng quyết chết, chợt có người

vào kéo dậy nói "Ta là gia nhân họ Trần đây, mau mau đi theo ta thì vợ chồng được gặp nhau, nếu không thì không kịp đâu". Nàng bất giác thấy mình đã ra ngoài cổng, có hai người đỡ lên kiệu, khoảnh khắc đã tới một nơi công thự, thấy cha mẹ chồng đều ở đó. Nàng hỏi đây là nơi nào, mẹ chồng đáp "Không cần hỏi, rồi sẽ đưa con về". Một hôm thấy Tích Cửu tới đã mừng thầm, nhưng vừa gặp đã chia tay, trong lòng lạ lùng ngờ vực. Cha chồng thì không rõ làm việc gì mà mấy ngày không về nhà, đêm sau chợt về nói "Ta ở núi Vũ Di (thuộc huyện Sùng An tỉnh Phúc Kiến) về muộn mất hai hôm, khó lòng giữ gìn cho con trai, phải đưa con dâu về ngay". Rồi lấy xe kiệu đưa cô gái về, nàng chợt thấy nhà cửa, bàng hoàng như vừa tỉnh mộng. Cô gái và Tích Cửu cùng kể lại việc đã qua, đều ngạc nhiên mừng rỡ, từ đó vợ chồng lại được sum họp, nhưng sớm tối không biết lấy gì mà ăn.

Tích Cửu bèn mở trường dạy trẻ trong thôn, lại ra sức học hành, thường tự nhủ "Cha nói trời cho nhiều tiền lắm, nay thì nhà trơ bốn bức vách, chẳng lẽ dạy trẻ con mà phát tích được sao?". Một hôm từ trường về, gặp hai người hỏi "Ông là Trần Mỗ phải không?". Tích Cửu đáp phải, hai người lập tức rút xích sắt ra xiềng lại, Tích Cửu không hiểu vì sao. Giây lát người làng xúm lại hỏi han, mới biết là bị bọn cướp trên quận khai gian. Mọi người thương là oan, giúp tiền đút lót cho hai người công sai, nhờ thế dọc đường Tích Cửu cũng không bị hành hạ. Tới quận ra mắt Thái thú, Tích Cửu kể lại gia thế, Thái thú ngạc nhiên nói "Đây là con bậc danh sĩ, dáng vẻ nho nhã như thế đời nào lại làm giặc", rồi sai tháo xiềng cho Tích Cửu giải bọn cướp lên tra tấn thật tàn nhẫn, chúng mới cùng khai là do Chu cho tiền dặn làm thế. Tích Cửu thuật lại đầu đuôi chuyện cha vợ chàng rể trở mặt vói nhau, Thái thú càng giận dữ, lập tức ra lệnh bắt Chu rồi bày tiệc mời Tích Cửu, nói chuyện thân thuộc, té ra Thái thú là con Tri huyện cũ đất Phì là Hàn công, từng là học trò của Tử Ngôn.

Kế tặng Tích Cửu một trăm lượng vàng làm tiền nghiên bút, lại đưa hai con ngựa đỡ chân, rồi vì Tích Cửu bất chợt lên quận nên hỏi lấy văn bài gởi tới các quan trên, tán tụng lòng hiếu của Tích Cửu, từ chức Tổng chế trở xuống ai cũng có quà tặng. Tích Cửu từ quận rủng rỉnh tiền bạc trở về, vợ chồng đều được an ủi rất nhiều. Một hôm vợ Chu khóc lóc tới, gặp con gái quỳ rạp xuống không đứng lên, cô gái hốt hoảng hỏi han mới biết là Chu đã bị đóng gông giam vào ngục. Cô gái khóc than tự quy tội về mình, chỉ muốn tìm cái chết. Tích Cửu

bất đắc dĩ phải lên quận nài nỉ xin tha cho Chu, Thái thú bèn ra lệnh cho tự chuộc tội, phạt thêm một trăm thạch gạo, phê "Thưởng cho người con hiếu Trần Tích Cửu". Chu về tới nhà, mở kho xúc gạo lẫn cả trấu chở qua, Tích Cửu nói với cô gái "Cha nàng thật là lấy bụng tiểu nhân đo lòng quân tử, chẳng lẽ cho rằng ta sẽ nhận nên trộn trấu vào gạo à?" rồi cười từ chối không lấy.

Tích Cửu nhà tuy hơi dư dật nhưng tường cũ rào thưa, một đêm có bọn trộm vào nhà, người đầy tớ chợt tỉnh giấc la lớn nên chỉ bị mất hai con ngựa. Hơn nửa năm sau, Tích Cửu đang đêm ngồi đọc sách nghe có tiếng đập cửa, hỏi thì không thấy ai đáp, bèn gọi đầy tớ dậy cùng ra xem, vừa mở cửa thì có hai con ngựa phóng vào, chính là hai con ngựa bị mất trước đó. Hai con ngựa chạy thẳng vào tàu thở phì phì, mồ hôi ròng ròng, đốt đuốc vào soi thấy mỗi con chở một cái túi da, mở ra xem thì toàn là bạc nén trắng xóa, vô cùng kinh ngạc không biết ở đâu ra. Về sau nghe nói đêm ấy có bọn cướp lớn đến cướp nhà Chu, vơ vét đầy túi trở ra thì gặp quan quân đuổi theo rất gấp nên nhảy lên những con ngựa chở nhẹ bỏ chạy, hai con ngựa này thì nhớ nhà chủ cũ nên phóng về.

Chu từ lúc trong ngục trở về, những vết đòn tra tấn ngày càng nặng thêm, lại bị đánh cướp nên bệnh nặng rồi chết. Cô gái đêm nằm mơ thấy cha mang xiềng xích tới nói "Những việc ta làm lúc bình sinh nay hối không kịp nữa, nay bị hình phạt dưới âm ty, không phải cha chồng con thì không ai cứu được, con hãy vì ta mà xin chồng con gởi một lá thư". Nàng tỉnh dậy kêu khóc, Tích Cửu hỏi han mới biết chuyện, nhưng từ lâu cũng định tới Thái Hàng một chuyến nên ngay hôm ấy lập tức lên đường. Tới nơi sắm sửa đủ lễ vật tam sinh cúng cha, lập tức có mua sương rơi xuống chỗ ấy, chờ xem còn thấy gì nữa không thì suốt đêm yên ắng, bèn trở về. Chu chết, vợ con càng nghèo thêm, toàn nhờ con rể út chu cấp, nhưng Hiếu liêm họ Vương gặp đợt khảo xét quan huyện mắc tội tham nhũng, cả nhà bị đày đi Thẩm Dương (tỉnh Liêu Ninh) nên càng không biết nhờ cậy ai, Tích Cửu vẫn thường chu cấp cho.

Dị Sử thị nói: *Điều thiện không gì lớn bằng hiếu, có thể thấu tới cả quỷ thần, lý đương nhiên là phải thế. Chứ dù kẻ đạt nhân có đức tốt mà có khi cũng nghèo khổ trọn đời, huống chi kẻ còn kém họ thì làm sao nói ráng nhất định sẽ khá được? Cũng có kẻ đem con gái cưng gả cho ông già đầu bạc mà vênh váo nói "Ông quan lớn ấy là rể ta đấy". Than ôi, trông vẫn xinh xẻo nõn nà mà khi ông chồng quan lớn chết đi cũng đã thê thảm*

lắm rồi, huống hồ là đàn bà trẻ theo chồng đi sung quân sao!

195. Vu Khử Ác

Đào Thánh Dụ ở huyện Bắc Bình (tỉnh Hà Bắc) là kẻ sĩ có tài Trong niên hiệu Thuận Trị (1644-1661) lên kinh ứng thí, ở trọ ngoài thành. Tình cờ ra ngoài thấy một người mang tráp sách cứ quanh quẩn như chưa tìm được chỗ ở, hỏi han thì cũng là học trò, trò chuyện thấy có phong thái danh sĩ. Đào thích lắm mời về ở cùng. Khách cả mừng, mang túi vào nhà, từ đó ở chung. Khách tự nói là người phủ Thuận Thiên, họ Vu tên Khử ác, vì Đào lớn hơn nên coi như anh. Tính Vu ưa nhàn nhã, thường ở một mình trong phòng, trên bàn không có quyển sách nào, Đào mà không trò chuyện thì chỉ nằm im lặng mà thôi. Đào ngờ vực, lục lọi rương tráp thấy ngoài nghiên bút ra chẳng có gì đáng giá lấy làm lạ bèn hỏi. Vu cười đáp "Chúng ta là người đọc sách, chẳng lẽ đến lúc khát nước mới lo đào giếng sao!". Một hôm hỏi mượn sách của Đào, về phòng đóng cửa chép rất nhanh, hết ngày được năm mươi tờ. Đào rình xem thấy cứ chép xong bài nào là đốt bỏ bài ấy, càng lấy làm kỳ quái. Hỏi nguyên cớ thì Vu đáp "Ta làm thế để khỏi đọc thôi mà", bảo đọc lại những sách đã sao thì đọc vanh vách một lúc vài thiên, không sai một chữ. Đào thích lắm, muốn học thuật ấy, Vu nói không được, Đào ngờ là bủn xỉn, giận dỗi trách móc.

Vu nói "Ông thật không thể tất cho ta chút nào cả! Nếu không nói ra thì không hả lòng, mà nói ra e ông ngờ sợ, làm sao bây giờ". Đào bảo cứ nói không hề gì, Vu nói "Ta không phải là người mà chỉ là ma thôi. Nay dưới âm ty cũng theo khoa mục mà trao chức quan, ngày mười bốn tháng bảy vâng chiếu khảo xét quan trường, ngày mười lăm sĩ tử vào trường, cuối tháng ra bảng!'. Đào hỏi khảo xét quan trường để làm gì, Vu đáp "Đó là ý thận trọng của Thượng đế, bất kể là quan lại tốt xấu đều phải khảo xét tất, người có văn học thì cho chấm thi, người không hiểu văn chương thì không cho dự vào. Đại khái các thần dưới âm cũng như các quan trên trần, các vị đắc chí có người không đọc kinh sử, chẳng qua chỉ là lúc còn trẻ mượn văn học để cầu công danh, trộm được chút công danh rồi thì bỏ bê việc học, giữ chức mười mấy năm thì những kẻ sĩ văn học còn chữ nghĩa gì trong bụng nữa? Cho nên trên trần gian những kẻ ít học thừa thế hãnh tiến mà kẻ anh hùng lại thất chí, chỉ vì thiếu một lần khảo xét như vậy đấy".

Đào cho là rất đúng, vì vậy càng kính sợ Vu. Một hôm Vu từ ngoài

vào, có vẻ lo lắng, than rằng "Ta sinh ra nghèo hèn, tự nghĩ sau khi chết sẽ khá hơn, không ngờ xuống suối vàng vẫn còn lận đận". Đào hỏi nguyên do, Vu đáp "Nay Văn Xương[237] đã được phong làm Đô La quốc vương, việc khảo xét quan lại cũng bỏ luôn, thần linh trôi nổi, ma quỷ xiêu dạt mấy mươi năm đều được chấm văn, bọn ta còn trông mong gì được nữa?". Đào hỏi đám ấy là những ai, Vu đáp "Có nói ra thì ông cũng không biết, nhưng nêu qua một hai người thì cũng rõ được đại khái, như quan coi nhạc Sư Khoáng, quan giữ kho Hòa Kiểu[238] vậy. Ta tự nghĩ rằng mình số không thể dựa, tài không thể cậy, chẳng bằng bỏ quách không thi cho xong". Nói xong có vẻ ấm ức, định thu xếp hành lý lên đường, Đào kéo lại an ủi bèn thôi.

Đến đêm rằm tháng bảy Vu nói với Đào "Ta sắp vào trường thi, phiền ông lúc sáng tinh mơ ra thắp hương ngoài cửa phía đông thành, gọi Khứ ác ba lần, ta sẽ tới", rồi ra cửa đi. Đào mua rượu nấu thức ăn chờ, khi trời vừa sáng làm theo lời dặn. Không bao lâu Vu dắt một thiếu niên tới, Đào hỏi tên họ, Vu đáp "Đây là Phương Tử Tấn, là bạn thân của ta, tình cờ gặp nhau trong trường thi, y nghe tiếng ông rất muốn làm quen". Bèn cùng nhau về chỗ Đào trọ, thắp đèn chào hỏi, thiếu niên phong thái như cây ngọc, thái độ lại rất nhu mì khiêm tốn, Đào rất yêu thích, nhân nói "Bài thi của Tử Tấn chắc rất đắc ý". Vu nói "Nói ra thì buồn cười, chứ trong trường ra bảy đề y đã làm được quá nửa, nhưng khi hỏi tới tên quan Chủ khảo bèn vứt hết bỏ ra, thật là kỳ nhân". Đào quạt lò hâm rượu bày lên, nhân hỏi "Đề thi trong trường ra sao? Khử Ác chắc đỗ đầu chứ?". Vu đáp "Thư nghệ, kinh luận mỗi thứ một đề, ai có khả năng thì làm thêm bài sách vấn". Từ xưa rất nhiều người ngăn lấp đường tà mà phong tục đến nay đã thành xấu xa tệ hại không thể gọi tên được, không phải chỉ mười tám tầng địa ngục mà đủ trừng trị, mà mười tám tầng địa ngục không đủ để trừng trị thì còn có cách nào để trừng trị? Có kẻ nói nên đặt thêm một hai ngục nữa, nhưng như thế rất trái với ý hiếu sinh của Thượng đế, vậy thì nên thêm hay không? Hay có cách nào khác để làm trong sạch ngay từ cội nguồn không? Kẻ sĩ các ngươi cứ nói hết đừng giấu diếm", bài ta làm tuy không hay nhưng được một phen khoái ý. Bài biểu thì theo đề Tạ ơn nhân dịp diệt sạch Thiên ma, ban cho các bầy tôi long mã và thiên y khác nhau. Kế là bài thơ theo đề Dao Đài ứng chế, bài phú Hoa đào ở Tây trì, ba đề ấy thì ta cho rằng trong cả trường không có bài thứ hai".

Nói xong vỗ tay, Phương cười nói "Bây giờ thì cứ để ông tha hồ

khoái trá, vài hôm nữa mà không khóc ròng thì mới thật là đàn ông đấy". Trời sáng Phương muốn chào đi, Đào giữ lại ở cùng, Phương không chịu, hẹn tối sẽ tới nhưng ba ngày không thấy đâu. Đào bảo Vu đi tìm, Vu nói "Không cần, Tử Tấn là người đường đường chứ không phải là kẻ vô tâm". Mặt trời vừa xế, quả nhiên Phương tới, đưa cho Đào một quyển sách, nói "Thất hứa ba ngày là để sao lại các bài làm cũ của ta, tất cả hơn trăm bài kính nhờ ông phẩm bình". Đào mở ra đọc thích lắm, đọc một câu là khen một câu, được một hai bài thì cất vào tráp. Trò chuyện cùng nhau đến khuya, Phương bèn ở lại, ngủ cùng giường với Vu. Từ đó thành lệ, đêm nào Phương cũng tới, Đào cũng không có Phương thì không vui. Một đêm Phương hớt hải bước vào nói với Đào "Bảng đã ra, Vu Ngữ huynh trượt rồi". Vu đang nằm nghe thế hoảng sợ vùng dậy, nước mắt giàn giụa, hai người hết sức an ủi mới thôi khóc nhưng chỉ nhìn nhau im lặng, không khí nặng nề không sao chịu nổi. Phương nói "Nghe nói Đại Tuần hoàn Trương Hoàn hầu[239] sắp tới tuần sát, e những kẻ thi rớt sẽ đặt vè này nọ, nếu không thì văn trường sẽ có chuyện thay đổi".

Vu nghe có vẻ mừng rỡ, Đào hỏi nguyên cớ, Vu đáp "Hoàn hầu Dục Đức cứ ba mươi năm một lần đi tuần sát âm ty, ba mươi lăm năm một lần đi tuần sát dương thế, hai nơi ấy có điều gì bất bình cứ đợi ông ta tới là xong hết". Rồi đứng lên kéo Phương cùng đi, qua hai đêm mới trở về. Phương nói với Đào rằng "Ông không chúc mừng Vu Ngữ huynh sao? Đêm rồi Hoàn hầu tới xé nát bảng cũ, những người có tên trên bảng ba phần chỉ còn có một, lại duyệt cả lại những quyển bị chấm rớt, tìm được Vu Ngũ huynh mừng lắm, tiến cử làm Tuần hải sứ Giao Nam, chỉ sớm tối là có xe ngựa tới đón thôi". Đào mừng rỡ đặt tiệc chúc mừng, uống được vài chén, Vu hỏi Đào "Nhà ông có chỗ trống không?". Đào hỏi để làm gì, Vu đáp "Tử Tấn cô đơn không nhà cửa, lại không nỡ rời ông nên tiểu đệ muốn mượn chỗ cho y nương dựa". Đào mừng rỡ nói "Nếu thế thì quá may mắn, mà cho dù nhà cửa không rộng rãi thì ở chung phòng cũng có hề gì? Có điều nhà còn có cha già, nên ta còn phải thưa trước". Vu nói "Vốn biết tôn đại nhân nhân từ phúc hậu có thể nương dựa, ông sắp đến ngày vào trường, nếu Tử Tấn không chờ được thì về trước được không?". Đào bảo Phương cứ ở lại làm bạn ở đất khách, chờ mình thi xong sẽ cùng về.

Hôm sau trời vừa tối thì có xe ngựa tới cổng đón Vu lên đường phó nhiệm. Vu đứng lên nắm tay Đào nói "Từ nay xin vĩnh biệt, có

một câu muốn nói nhưng sợ ông nhụt chí tiến thủ". Hỏi câu gì, Vu đáp "Số ông lận đận sinh không gặp thời, khoa này mười phần chỉ có một phần đỗ, khoa sau Hoàn hầu đi tuần sát dương thế, công đạo bắt đầu sáng tỏ thì mười phần có ba phần đỗ, đến khoa thứ ba mới có hy vọng". Đào nghe thế muốn thôi không thi nữa, Vu nói "Không phải đâu, đó đều là số trời, cho dù không thể biết rõ nhưng số đã khổ thì phải chịu cho hết thôi". Kế nhìn Phương nói "Đừng chần chừ nữa, sáng mai giờ ngày tháng năm đều tốt, xin đem xe lọng đưa ông về, ta cưỡi ngựa đi cũng được". Phương vui vẻ từ biệt, Đào trong lòng rối loạn mờ mịt không hiểu Vu dặn dò Phương những gì, chỉ gạt lệ đưa tiễn, thấy xe ngựa chia đường, trong chớp mắt đã đi hết, mới hối hận là Tử Tấn ra đi chưa có một lời gởi gắm, nhưng đã không kịp nữa. Thi xong ba kỳ không được như ý lắm, lặn lội trở về, vào cổng hỏi Tử Tấn thì trong nhà không ai biết cả. Nhân kể lại với cha, cha mừng rỡ nói "Nếu thế thì khách tới lâu rồi".

Trước là ông Đào ngủ trưa, nằm mơ thấy có xe lọng ngừng ở cổng, một thiếu niên đẹp trai trong xe bước ra, lên thềm vái lạy. Ông kinh ngạc hỏi có việc gì thiếu niên đáp "Đại ca hứa cho ở nhờ nhưng phải vào thi không về cùng được nên con tới trước". Nói xong xin vào lạy mẹ, ông đang ngần ngại chối từ thì bà vú trong nhà ra nói "Phu nhân sinh được công tử", giật mình tỉnh dậy lấy làm lạ. Hôm ấy Đào kể lại chuyện đều khớp với giấc mộng, mới biết đứa nhỏ chính là hậu thân của Tử Tấn, hai cha con cùng mừng rỡ đặt tên đứa nhỏ là Tiểu Tấn. Đứa nhỏ sinh ra rất hay khóc đêm, mẹ khổ quá, Đào nói "Nếu đúng là Tử Tấn thì thấy con vào phải nín khóc". Vì phong tục kiêng cho trẻ mới sinh thấy người lạ nên không cho Đào gặp, nhưng mẹ vì đứa nhỏ khóc không biết làm sao bèn gọi Đào vào. Đào gọi đứa nhỏ nói "Tử Tấn đừng khóc nữa, ta tới rồi đây". Đứa nhỏ đang khóc ngằn ngặt, nghe thế chợt im bặt, mở mắt nhìn Đào chằm chằm như ngắm người quen, Đào xoa đầu nó rồi bước ra, từ đó nó không khóc đêm nữa. Mấy tháng sau thì Đào không dám gặp, vì cứ thấy Đào là nó giơ tay đòi bế, bỏ đi thì khóc không chịu nín, Đào cũng phải bế nó đùa giỡn. Năm bốn tuổi đứa nhỏ rời mẹ, cứ sang ngủ chung với anh, anh đi đâu thì nằm thức đợi đến lúc về. Anh nằm dạy đọc Mao thi[240], em trên gối líu lo đọc theo, một đêm thuộc hơn bốn mươi câu. Đào lấy quyển văn cũ của Tử Tấn dạy cho, đứa nhỏ vui thích học theo, đọc qua là nhớ thuộc lòng, nhưng lấy văn người khác cho đọc thử thì không thuộc ngay được.

Lên tám chín tuổi thì mặt mày sáng láng, rõ ra là Tử Tấn. Đào hai lần đi thi hương đều rớt, đến khoa năm Đinh dậu chuyện trường thi vỡ lở[241], các quan Giám khảo nhiều người bị trị tội, đường tiến thân của sĩ tử bắt đầu mở rộng, đó là nhờ Trương Tuần sát. Đào khoa sau thi đỗ Tú tài, kế đi thi hội nhưng nguội lạnh chí tiến thủ nên ở ẩn dạy em, thường nói với mọi người rằng "Ta có niềm vui này, quan chức cũng không thèm đổi".

Dị Sử thị nói: *Ta thường tới miếu Trương Hoàn hầu chiêm ngưỡng dung mạo, thấy lẫm liệt có sinh khí, lại lúc bình sinh thì ăn nói quát tháo như sấm sét, vung mâu thúc ngựa tới đâu cũng làm người ta ngạc nhiên vui thích. Đời cho rằng tướng quân vũ dũng nên chỉ xếp vào hàng Giáng Quán[242]*, đâu biết Văn Xương lắm việc, phải cậy rất nhiều vào người! Than ôi, ba mươi lăm năm mới tới một lần, sao mà muộn thế!

196. Phượng Tiên

Lưu Xích Thủy người huyện Bình Lạc (tỉnh Quảng Tây), còn nhỏ đã thông minh đẹp trai, mười lăm tuổi đã vào học trường huyện. Cha mẹ mất sớm đâm ra chơi bời bỏ học. Nhà không dư dật mà ưa chải chuốt, quần áo chăn nệm đều là thứ tốt đẹp. Một tối được người ta mời uống rượu, lúc đi quên tắt đèn, uống được vài chén sực nhớ ra vội quay về. Nghe trong phòng có tiếng trò chuyện khe khẽ, núp nhìn vào thấy một thiếu niên ôm một cô gái đẹp nằm trên giường. Nhà Lưu xây trên phủ đệ của một nhà quyền quý bỏ hoang, thường có nhiều chuyện quái dị nên biết ngay là hồ nhưng cũng không sợ, sấn vào quát "Giường ta cho các ngươi nằm ngáy đấy à?". Hai người hoảng hốt vơ quần áo trần truồng bỏ chạy, trên giường còn sót một cái quần lụa tía, trên dải có đính cái túi con. Lưu thích lắm nhưng sợ bị lấy trộm lại, liền giấu vào trong chăn rồi ôm chặt. Giây lát có một tỳ nữ đầu tóc rối bù bước vào, xin Lưu trả lại, Lưu cười đòi phải báo đáp. Tỳ nữ xin đổi rượu, Lưu không chịu, xin tặng vàng, cũng không chịu, bèn cười quay ra. Lát sau trở lại nói "Cô cả ta nói nếu cho xin lại thì xin đền ơn bằng một người vợ đẹp". Lưu hỏi là ai, đáp "Nhà ta họ Bì, cô cả là Bát Tiên, người cùng nằm lúc nãy là chàng họ Hồ. Cô hai là Thủy Tiên đã gả cho quan nhân họ Đinh ở huyện Phú Xuyên (tỉnh Quảng Tây). Cô ba là Phượng Tiên còn đẹp hơn hai cô lớn nhiều, chắc chắn chàng sẽ vừa lòng". Lưu sợ nuốt lời, nói xin ngồi chờ tin hay, tỳ nữ đi hồi lâu rồi quay lại nói "Cô cả ta nhắn với quan nhân đây là chuyện tốt lành làm sao vội vã được. Cô ta vừa nói xong thì bị cô Ba chửi mắng, phải chờ vài hôm, chứ nhà bọn ta không phải loại hứa bừa rồi nuốt lời đâu". Lưu bèn trả lại cái quần.

Qua mấy hôm vẫn không thấy tin tức gì, chập tối Lưu đi chơi về, vừa đóng cửa ngồi xuống chợt hai cánh cổng tự mở toang, có hai người lấy chăn khiêng một nữ lang, nắm lấy bốn góc chăn bước vào nói "Đưa dâu tới rồi đây!", cười đặt lên giường mà đi. Lưu tới nhìn, thấy nàng còn say chưa tỉnh, mùi rượu nồng nặc, mặt mũi đỏ hồng, xinh đẹp tuyệt trần. Lưu mừng quá, cầm chân cởi tất rồi ôm lấy nàng cởi áo xiêm ra. Cô gái hơi tỉnh hé mắt thấy Lưu nhưng không vùng vẫy gì được, chỉ tức tối nói "Con đĩ Bát Tiên bán ta rồi!". Lưu ôm ấp vuốt ve, cô gái thấy người Lưu lạnh quá, cười khẽ đọc "Đêm nay là đêm gì, Gặp chàng trai lạnh giá", Lưu nói "Cứ chờ xem nàng ơi, Thế

này mà lạnh hả?", rồi ân ái với nàng. Xong rồi cô gái nói "Con nhãi vô sỉ làm bẩn giường người ta rồi đem thiếp đổi lấy cái quần à! Thế nào cũng phải trả thù".

Từ đó đêm nào cũng tới, gối chăn rất đằm thắm. Một hôm lấy cái xuyến vàng trong tay áo ra nói với Lưu "Cái này là của Bát Tiên", mấy hôm sau lại đem tới một đôi giày thêu gấm khảm ngọc cực kỳ tinh xảo, dặn Lưu cứ khoe ầm lên. Lưu đem khoe với khắp bạn bè, ai tới xem cũng tặng tiền biếu rượu, Lưu từ đó thành ra có món hàng lạ. Một đêm cô gái tới, chợt nói xin từ giã, Lưu lấy làm lạ hỏi, nàng đáp "Bà chị vì việc đôi giày mà giận thiếp, định dọn nhà đi xa để chia cách hai ta". Lưu lo lắng xin trả lại đôi giày. Cô gái nói "Không cần phải thế. Bà ấy đang định làm như vậy để ép thiếp, nếu trả lại là trúng kế đấy". Lưu hỏi sao không ở lại một mình, nàng đáp "Cha mẹ đi xa, một nhà hơn mười miệng ăn đều trông vào anh Hồ xoay xở, nếu thiếp không đi theo, sợ con mụ lắm mồm ấy lại bịa đặt này nọ". Từ đó không tới nữa.

Qua hai năm, Lưu nhung nhớ không khuây, tình cờ đi đường gặp một nữ lang cưỡi ngựa thong thả đi, có người lão bộc cầm dây cương chen qua sát người, qua rồi lại nhấc tấm khăn che mặt ngoảnh nhìn Lưu, phong tư vô cùng xinh đẹp. Giây lát lại có một thiếu niên phía sau vượt lên, Lưu nói "Không biết nàng ấy là ai mà đẹp quá?", rồi khen nức nở. Thiếu niên chắp tay cười nói "Ông quá lời rồi, đó là người vợ quê của ta đấy". Lưu hoảng hốt ngượng ngùng xin lỗi, thiếu niên đáp "Có gì đâu. Nhưng Nam Dương có ba ông Cát thì ông chiếm được rồng[243] rồi, ta thì tầm thường có gì đáng nói". Lưu nghe câu nói lấy làm ngờ, thiếu niên lại hỏi "Anh không nhận ra kẻ nằm trộm trên giường sao?", Lưu mới biết đó là chàng họ Hồ, anh em bạn rể với mình, bèn chuyện trò chọc ghẹo nhau rất vui vẻ. Thiếu niên nói "Cha mẹ mới về, ta định tới thăm, ông đi cùng không?". Lưu mừng rỡ, theo vào núi Oanh Sơn trên núi vốn có nhà dân trong huyện lánh nạn tới ở.

Cô gái xuống ngựa vào, lát sau có mấy người ra đón, nói "Lưu quan nhân cũng tới rồi!". Vào ra mắt ông bà nhạc thấy một thiếu niên áo giày sang trọng ngồi trước ở đó, ông già nói "Đây là anh rể họ Đinh ở Phú Xuyên", mọi người vái chào nhau rồi cùng ngồi. Lát sau rượu thịt bày lên la liệt, mọi người cười nói râm ran, ông già nói "Hôm nay cả ba chàng rể cùng tới chơi, có thể nói là cuộc gặp gỡ hay đẹp, lại không có người ngoài, cứ gọi cả bọn trẻ ra làm một bữa tiệc

đoàn viên". Giây lát ba chị em kéo nhau ra, ông già sai lấy thêm ghế cùng cho ngồi cạnh chồng. Bát Tiên thấy Lưu cứ che miệng cười. Phượng Tiên cũng theo đà mà đùa giỡn chọc ghẹo, Thủy Tiên thì dung mạo hơi kém hơn hai người, nhưng có vẻ nghiêm trang đường bệ, cả bàn cười nói ầm ĩ mà nàng chỉ cầm chén rượu cười nụ. Rồi đó giày dép lẫn lộn, lan xạ thơm lừng, cùng nhau uống rượu vô cùng vui vẻ.

Lưu nhìn thấy ở đầu giường bày đủ nhạc cụ bèn cầm chiếc sáo ngọc xin thổi chúc thọ ông già. Ông mừng rỡ, bảo ai rành loại nào thì chơi loại ấy, mọi người tranh nhau chọn, chỉ trừ Đinh và Phượng Tiên. Bát Tiên nói "Đinh lang không rành thì thôi, chứ ngươi sao không chịu động đậy gì cả?", rồi cầm cái phách ném vào lòng Phượng Tiên, tiếng tơ trúc đan vào nhau dìu dặt. Ông già vui vẻ nói "Người nhà ta giỏi nhạc lắm! Các con đều biết múa hát, sao không trổ tài". Bát Tiên kéo Thủy Tiên đứng lên, nói "Trước nay Phượng Tiên vẫn là giọng vàng tiếng ngọc, không dám làm phiền nó vất vả, còn hai chị em ta có thể hát khúc Lạc Phi". Hai người múa hát vừa xong thì tỳ nữ bưng lên một cái mâm vàng đựng trái cây, không ai biết là trái gì. ông già nói "Đây là từ Chân Lạp đem qua, gọi là trái Điều Bà La", rồi cầm mấy trái đưa cho Đinh.

Phượng Tiên không vui, nói "Chẳng lẽ cha lại thương rể giàu ghét rể nghèo à?". Ông già nhếch mép chưa trả lời, Bát Tiên đã nói "Vì cha thấy Đinh lang ở huyện khác nên coi như khách đấy thôi, chứ nếu bàn về lớn nhỏ thì đâu phải chỉ em Phượng mới có chồng nghèo". Phượng Tiên vẫn không vui, cởi áo đẹp ra, đưa trống phách cho tỳ nữ rồi hát một khúc Phá dao, vừa hát vừa sa nước mắt, hát xong phất tay áo bỏ ra, mọi người đều mất vui. Bát Tiên nói "Con nhãi vẫn cao ngạo như xưa", bèn đuổi theo nhưng thấy đâu. Lưu xấu hổ cũng chào ra về, đi được nửa đường thấy Phượng Tiên ngồi bên vệ đường, gọi cùng ngồi xuống nói "Chàng là đàn ông mà không giúp vợ hả giận được à? Trong sách tự có nhà vàng, xin chàng làm được như thế", rồi đưa chân ra nói "Ra cổng đi mau, gai đâm nát cả giày rồi, vật thiếp tặng có mang theo không?". Lưu lấy ra đưa cho cô gái thay, rồi xin lại đôi đã rách.

Nàng nhoẻn miệng cười nói "Chàng cũng chẳng ra sao, mấy lần thấy giữ cả những đồ dùng khi chăn gối. Nếu thương yêu nhau thì xin tặng cho vật này", rồi đưa Lưu một tấm gương, nói "Muốn thấy thiếp thì lúc nào đọc sách mỏi mệt cứ lấy ra nhìn, không thì không

bao giờ thấy nhau đâu". Nói xong biến mất. Lưu buồn rầu trở về, nhìn vào gương thấy Phượng Tiên đứng quay lưng như đi xa ra hàng trăm bước, nhớ lời nàng dặn bèn tạ khách buông màn học hành. Một hôm thấy người trong gương đã quay mặt lại, chúm chím như sắp cười, càng quý tấm gương, lúc không có ai lại lấy ra ngắm nghía. Hơn tháng thì bắt đầu chán nản, đi chơi quên cả giờ về. Trở về nhìn bóng người trong gương thấy vẻ mặt rầu rĩ như muốn khóc, hôm sau lại nhìn thì thấy quay lưng lại như lúc đầu, mới hiểu ra là vì mình bỏ bê việc học hành.

Bèn đóng cửa ra sức dùi mài kinh sử ngày đêm không nghỉ, hơn tháng thì người trong gương quay mặt trở ra. Từ đó nghiệm thấy cứ lúc nào học hành bê trễ thì tỏ vẻ buồn bã, mấy ngày sau chăm chỉ lại thì tỏ vẻ vui mừng, vì vậy treo luôn tấm gương trước mặt như đang đối diện với thầy học vậy. Như thế liền hai năm, Lưu đi thi một lần đỗ ngay, mừng rỡ nói "Nay thì có thể gặp Phượng Tiên của ta rồi". Lấy tấm gương ra nhìn, thấy mày ngài cong cong, răng ngà he hé, dáng vẻ mừng rỡ hiển hiện trước mặt, nhớ quá cứ nhìn chằm chằm không chớp mắt. Chợt người trong gương nhoẻn miệng cười nói "Bây giờ mới biết thế nào là người yêu giữa bóng gương, tình nhân trong bức vẽ". Lưu mừng rỡ nhìn quanh thì Phượng Tiên đã đứng sau ghế, liền nắm tay hỏi thăm ông bà nhạc. Nàng đáp "Sau hôm chia tay thiếp không về nhà lần nào, cứ náu thân trong hang núi, từ xa chia sẻ nỗi vất vả với chàng".

Lưu đi dự tiệc mừng ở quận, cô gái xin cùng đi, cùng ngồi một xe mà không ai thấy nàng. Lúc sắp trở về, nàng bàn với Lưu giả như vừa cưới nàng ở quận, về tới nhà mới hiện thân tiếp khách, coi sóc việc nhà, mọi người đều kinh ngạc vì nàng quá đẹp chứ không biết là hồ. Lưu được cử làm việc dưới quyền quan huyện Phú Xuyên, tới đó yết kiến nên gặp Đinh, Đinh kéo về nhà khoản đãi rất trọng hậu, nói "Cha mẹ mới dời nhà qua chỗ khác, vợ ta tới thăm sắp về rồi, phải gởi thư báo để tất cả cùng tới mừng".

Lưu ban đầu tưởng Đinh cũng là hồ, đến khi hỏi kỹ họ hàng quê quán mới biết là một nhà buôn lớn ở Phú Xuyên. Nguyên một hôm Đinh từ nhà khác trở về, gặp Thủy Tiên đi một mình, thấy nàng đẹp liếc nhìn, nàng xin đi nhờ ngựa, Đinh mừng đưa về phòng sách ăn ở với nhau, thấy lách được qua song cửa vào phòng mới biết là hồ. Nhưng nàng nói "Chàng chớ ngờ vực, thiếp thấy chàng là người thành thực nên nguyện theo nương tựa", Đinh yêu quý nên không lấy

ai nữa. Lưu về thuê một căn nhà rộng của nhà quyền quý, sắp đặt nơi ăn chốn ở cho khách, đã quét dọn sạch sẽ nhưng chưa có đủ bàn ghế vật dùng, qua đêm thì thấy phòng ốc đã được bày biện lộng lẫy. Mấy hôm sau quả có hơn ba mươi người giương cờ chở lễ vật tới, xe ngựa đông đúc chật đường. Lưu vái chào rồi đưa ông nhạc cùng Đinh, Hồ vào nhà khách, Phượng Tiên đón mẹ và hai chị vào nhà trong.

Bát Tiên nói "Con nhãi nay đã lên bà rồi, không oán bà mối nữa chứ. Xuyến với giày của ta còn không?". Phượng Tiên tìm đưa trả, nói "Giày thì còn đây, nhưng hàng ngàn người đã nhìn nát ra rồi". Bát Tiên cầm giày đập vào lưng Phượng, nói "Đánh cái này để gởi cho Lưu lang?". Rồi ném đôi giày vào lửa, khấn rằng:

Lúc mới như hoa tươi
Khi cũ như hoa rã
Nâng niu chưa dám dùng
Hằng Nga đà mượn đỡ

Thủy Tiên cũng khấn thay rằng:

Từng lồng búp măng ngọc
Bước ra muôn người khen
Nếu để Hằng Nga thấy
Thương bóng nguyệt không tròn

Phượng Tiên cời tro đọc tiếp:

Tối tối lên trời xanh
Một sớm rời nơi cũ
Lưu lại bóng nho nhỏ
Cho cả thế gian nhìn

Rồi vun tro vào mâm, cao hơn mười phân, thấy Lưu bước vào bưng đưa, nói là Bát Tiên tặng, thấy toàn là giày thêu, hệt như đôi trước. Bát Tiên vội bước ra hất cái mâm xuống đất, chi còn lại một hai chiếc nguyên lành, lại cúi xuống thổi mới tan hết không còn dấu tích. Mấy hôm sau Đinh vì nhà ở xa nên cùng Thủy Tiên về trước, Bát Tiên còn ham đùa giỡn với em gái, ông già và Hồ thúc giục mấy lần, mãi đến trưa mới cùng mọi người ra về. Lúc họ mới tới, xe kiệu rầm rộ, người ra xem đông như chợ, có hai tên cướp nhìn thấy người đẹp chết mê chết mệt nên mưu chặn đường cướp lấy, lúc ấy theo dõi thấy họ đã ra khỏi thôn bèn đuổi theo, nhưng chỉ cách có một tầm tên mà giục ngựa phóng nhanh vẫn không theo kịp. Đến một chỗ đường hẹp, hai bên là vách núi, kiệu đi chậm lại, chúng đuổi kịp

vung đao hò hét, mọi người bỏ kiệu chạy tứ tán. Một tên xuống ngựa mở rèm thì bên trong chỉ có một bà già, ngờ là bắt lầm bà mẹ, vừa quay nhìn chung quanh thì bị chém vào tay phải rồi bị trói nghiến lại, định thần nhìn lại thấy không phải là đường núi mà là cổng phủ thành Bình Lạc, còn bà già trong kiệu là mẹ Tiến sĩ họ Lý dưới quê lên. Tên cướp tới sau cũng bị chém chân ngựa bắt trói tại cổng thành. Lý bắt giải nộp quan Thái thú, vừa tra hỏi đã nhận tội. Lúc ấy có một tên cướp khét tiếng đang bị truy nã, hỏi ra thì chính là y. Mùa xuân năm sau Lưu thi đỗ Tiến sĩ. Phượng Tiên cũng sợ chuốc họa nên từ chối không cho bạn bè thân thích tới chúc mừng. Lưu cũng không lấy vợ khác, lúc làm quan tới chức Thị lang mới nạp thiếp, sinh được hai trai.

Dị Sử thị nói: *Than ôi, thói đời ấm lạnh, người tiên kẻ tục cũng không khác nhau sao? Lúc trẻ không gắng sức, khi già lại đau lòng, tiếc vì không có giai nhân hiếu thắng làm bóng người vui buồn trong gương vậy! Ta mong hằng hà sa số người tiên đều sai con gái cùng xuống lấy người trần cho trong cái biển bần cùng ít đi những chúng sinh khổ sở.*

197. Người Khách Họ Đồng (Đồng Khách)

Đổng sinh là người Từ Châu (tỉnh Giang Tô), thích kiếm thuật, hay khoe khoang tự phụ. Tình cờ đi đường gặp một người khách, sinh trò chuyện, toàn thở ra giọng anh hùng. Hỏi tên họ, khách nói là họ Đồng người huyện Liêu Dương (tỉnh Liêu Ninh), lại hỏi đi đâu, đáp "Ta xa nhà đã hai mươi năm, nay vừa từ hải ngoại về!'. Đổng nói "Ông ngao du bốn biển, quen biết nhiều người, có thấy ai là bậc dị nhân không?". Đồng hỏi loại dị nhân nào, Đổng bèn nói rõ sở thích của mình, lấy làm hận không được bậc dị nhân nào truyền thụ cho. Đồng nói "Ở đâu mà không có dị nhân, nhưng phải là tôi trung con hiếu thì mới được truyền thụ cho thuật ấy". Đổng hăng hái tự nói mình sẽ làm được như thế, rồi rút ngay kiếm ra, vỗ vào mà hát, lại chém đứt một cây nhỏ bên đường để khoe kiếm sắc. Đồng vuốt râu mỉm cười, nhân mượn xem, Đổng bèn đưa cho. Đồng xem qua một lượt, nói "Đây là loại thép làm áo giáp đúc ra, còn ám mồ hôi, chỉ là hạng chót. Ta tuy chưa học kiếm thuật nhưng cũng có một thanh dùng được", rồi rút trong áo ra một thanh đoản kiếm dài khoảng một thước, cầm gọt gươm của Đổng như cắt rau dưa, cắt tới đâu sắt vụn rơi lả tả tới đó. Đổng khiếp quá, cũng xin cầm xem, múa may đâm chém mấy nhát rồi trả lại, mời Đồng ghé lại nhà, khẩn khoản mời ngủ lại, lạy lục xin học kiếm pháp.

Đồng tạ từ nói không biết, Đổng vỗ gối hứa hẹn hùng hồn, Đồng chỉ kính cẩn ngồi nghe. Đến khuya chợt ở nhà bên có tiếng quát tháo đánh trói ầm ỉ. Nhà bên là nơi cha Đổng ở, Đổng giật mình tới bên vách nghe ngóng, chỉ nghe có giọng giận dữ nói "Gọi con ngươi ra mau, ta sẽ tha cho". Giây lát lại có tiếng đánh đập, tiếng rên rỉ không dứt, đúng là tiếng của cha. Đổng cầm ngọn mác muốn xông qua, Đồng cản lại nói "Qua đó sợ không sống được đâu, xin ông nghĩ cách vạn toàn!'. Đổng hoảng sợ xin chỉ giáo, Đồng nói "Bọn cướp gọi đích danh thì đã rắp tâm giết ông. ông không có anh em gì khác, hãy trối trăn cho vợ con đã. Ta sẽ mở của giúp ông dọn dẹp đám thối tha này". Đổng theo lời vào nói với vợ, vợ níu áo khóc, Đổng bao nhiêu hùng tâm chợt tiêu tan, bèn cùng nhau lên lầu, tìm cung kiếm tên đề phòng bọn cướp đánh qua. Còn đang luống cuống thì nghe tiếng Đồng trên nóc lầu cười nói "May là bọn cướp chạy rồi!". Đốt đuốc soi thì khách đã biến mất, rón rén qua xem thì cha uống rượu ở nhà hàng

xóm vừa cầm đuốc về tới, mà trước sân chỉ toàn là cọng rơm cháy dở, mới biết Đồng là bậc dị nhân.

Dị Sử thị nói: *Trung hiếu là tính người, mà những kẻ làm ta con không thể xả thân vì vua cha xưa nay, buổi đầu há không có lúc hăng hái cầm mác toan xông ra đâu, chỉ vì xoay chuyển ý nghĩ một lần mà thành lầm lạc đó thôi. Xưa Giải Đại Thân đã thề cùng chết với Phương Hiếu Nhu*[244] mà sau lại nuốt lời, có lẽ sau khi thề thốt về nhà lại nghe tiếng vợ kêu khóc ở đầu giường cũng chưa biết chừng? Trong huyện có tên lính trạm là Mỗ, thường cứ đi mấy ngày mới về, vợ tư thông với một gã vô lại trong thôn. Một hôm Mỗ vừa về tới thì gặp một thiếu niên trong phòng vợ đi ra, vô cùng ngờ vực, căn vặn thì vợ khăng khăng chối. Kế tìm được đồ vật của thiếu niên để quên ở đầu giường, vợ cứng họng không sao chối được nữa, chỉ quỳ lạy xin tha tội. Mỗ giận quá, vứt cho cuộn dây bắt tự thắt cổ, vợ xin trang điểm rồi chết, Mỗ ưng thuận. Vợ bèn vào phòng trang điểm, Mỗ ngồi ngoài uống rượn chờ, chửi mắng thúc giục. Lát sau vợ ăn mặc lộng lẫy bước ra, sa lệ lạy nói !'Chàng quả nhẫn tâm bắt em chết sao?", Mỗ làm ra vẻ giận dữ quát tháo, vợ quay vào đang thắt dây thì Mỗ dằn chén gọi “Thôi ra đây, một thằng đội khăn xanh[245] chắc không thể bắt người khác chết được!", rồi lại ăn ở với nhau như cũ. Đó cũng là loại người như Đại Thân, nghĩ cũng buồn cười.

198. Ái Nô

Từ sinh người huyện Hà Gian (tỉnh Hà Bắc), tới dạy học ở huyện Ân (tỉnh Sơn Đông), đầu tháng chạp về nhà. Trên đường gặp một ông già nhìn kỹ rồi hỏi "Từ tiên sinh nghỉ dạy rồi à, sang năm sẽ mở lớp ở đâu?". Sinh cười đáp "Vẫn chỗ cũ". Ông già nói "Ta tên Kính Nghiệp họ Thi, có đứa cháu gọi bằng cậu đang tìm thầy giỏi, vừa nhờ người tới Đông Chàng mời ông Lữ Tử Liêm, nhưng ông ta đã nhận tiền dạy ở Tắc Môn (tỉnh Sơn Đông). Nếu tiên sinh nhận dạy cho, thì số lương xin trả gấp đôi ở huyện Ân". Từ lấy cớ đã hứa với chỗ cũ từ chối, ông già nói "Thủ tín như thế thật là quân tử, nhưng từ nay đến năm mới cũng còn khá lâu, xin dâng một lượng vàng bái kiến, mong tiên sinh tạm lưu lại dạy cho cháu, sang năm sẽ bàn lại, được không?" Từ bằng lòng. Ông già xuống ngựa dâng phong bao lễ vật rồi nói "Nhà ta không xa lắm, có điều hơi chật hẹp, khó chứa súc vật. Xin tiên sinh cho ngựa với đầy tớ về, đi bộ với ta cũng hay". Từ nghe theo, đem hành chất lên ngựa của ông già, đi ba bốn dặm, trời sập tối mới tới nhà, thấy cửa đóng đinh đồng nổi, tay nắm chạm thú, rõ ràng là nhà thế gia. Ông già gọi cháu ra vái chào, là một đồng tử khoảng mười ba mười bốn tuổi. Ông già nói "Em rể ta là Tưởng Nam Xuyên, lúc sống làm Chỉ huy sứ, chỉ để lại có đứa con này, cũng không phải ngu độn, chỉ là quen tật lười biếng thôi, nay được tiên sinh dạy đỗ cho một tháng thì hơn học mười năm".

Không bao lâu dọn tiệc mời rất linh đình, nhưng lên xuống phục dịch toàn là tớ gái, có một tỳ nữ cầm hồ rượu đứng chầu chực, tuổi khoảng mười lăm mười sáu trở lại, rất mực phong vận, khiến Từ thấy xao xuyến. Tiệc tan, ông già sai thu xếp chỗ ngủ cho Từ xong mới cáo từ đi ra. Trời chưa sáng đứa nhỏ đã tới phòng học, Từ vừa dậy đã có tỳ nữ tới hầu khăn lược, chính là nàng cầm hồ rượu tối qua. Ngày ba bữa cơm đều do nàng mang lên, tối đến lại tới dọn giường. Từ hỏi sao không có tớ trai, chỉ cười không đáp, trải nệm xong là đi. Hôm sau lại tới, Từ theo vào trêu cợt, nàng cười không chống cự, rồi ôm ấp nhau, nhân nói "Nhà này không có đàn ông, những việc bên ngoài thì nhờ cậu Thi. Thiếp tên ái Nô, phu nhân kính mến tiên sinh, sợ đám tớ gái không được sạch sẽ nên cho thiếp lại hầu. Nay phải giữ kín việc này, nếu để lộ ra thì cả hai sẽ mất mặt đấy". Một đêm nằm chung rồi ngủ quên đến sáng, bị công tử bắt gặp.

Từ xấu hổ, trong dạ bất an, đến tối, Ái Nô tới nói "May là phu nhân trọng chàng, nếu không thì hỏng cả rồi. Công tử vào kể, phu nhân vội bịt miệng không cho nói, như là sợ chàng nghe được, mà cũng chỉ dặn thiếp đừng ở lâu trong phòng học thôi", nói xong đi ngay. Từ vô cùng biết ơn phu nhân. Nhưng công tử không chăm học, Từ quở trách thì phu nhân cứ tìm cách xin cho, lúc đầu còn sai tỳ nữ, dần dần đích thân ra đứng ngoài cửa nói với thầy, vừa nói vừa khóc, mà cứ tối đến lại hỏi con về bài vở ban ngày. Từ chịu không nổi, tức giận nói "Đã dung túng cho con lười biếng, lại hối thúc ép con siêng năng, làm thầy loại học trò ấy thì ta không quen, xin phép cáo từ". Phu nhân sai tỳ nữ tới tạ lỗi, Từ mới thôi. Từ ngày vào dạy, lần nào muốn ra ngoài ngắm cảnh cũng thấy cửa nẻo khóa chặt, một hôm uống rượu say thấy bực tức gọi tỳ nữ hỏi nguyên cớ, nàng đáp "Không có gì khác đâu, chỉ vì sợ công tử bỏ bê việc học thôi. Nếu tiên sinh nhất định muốn ra ngoài, xin chờ lúc ban đêm". Từ nổi giận nói "Nhận vài đồng vàng rồi phải chịu cấm cố đến chết à? Bảo ta ban đêm trốn ra, là đi đâu? Lâu nay vẫn xấu hổ vì chỉ ăn không, tiền lương vẫn còn trong túi đây". Bèn lấy vàng ra đặt lên bàn, thu xếp hành trang định đi. Phu nhân bước ra, im lặng không nói câu nào, chỉ lấy tay áo che mặt nghẹn ngào, sai tỳ nữ đưa lại vàng, mở khóa tiễn ra. Từ thấy cửa nẻo chật chội, nghiêng mình lách ra đi vài bước chợt có ánh nắng soi tới, té ra mình vừa dưới mộ chui lên. Nhìn bốn phía thấy hoang vắng tiêu điều, thì là một ngôi mộ cũ, cả sợ nhưng lại cảm vì có nghĩa, bèn bán vàng đắp mộ cao lên, trồng cây chung quanh rồi đi.

Năm sau Từ lại qua ngang chỗ ấy, ghé vào lễ bái rồi lên đường, thấy ông Thi từ xa tới cười nói thăm hỏi rồi khẩn khoản mời mọc. Từ biết là ma nhưng muốn nhân dịp hỏi thăm phu nhân nên theo vào thôn, vào quán gọi rượu cùng uống, trời tối lúc nào không biết. Ông già đứng lên trả tiền rượu rồi nói "Nhà ta không xa mấy, em gái ta cũng vừa về thăm nhà, mong tiên sinh dời gót ngọc tới chơi, để quét sạch rủi ro giùm lão phu". Ra khỏi làng vài chặng lại có một dãy nhà, ông già gõ cửa vào, cầm đèn dẫn khách vào. Một lát Tưởng phu nhân ra chào, lúc ấy Từ mới nhìn kỹ, thì là một người đẹp khoảng bốn mươi tuổi. Phu nhân lạy tạ nói "Dòng họ sa sút, nhà cửa tiêu điều, ơn đức của tiên sinh thấm tận xương khô, thật không biết lấy gì báo đáp". Nói xong khóc ròng, kế gọi Ái Nô ra, nhìn Từ nói "Thiếp vốn yên mến đứa tỳ nữ này, nay xin đưa tặng để tiên sinh đỡ vắng vẻ nơi

đất khách, mà có cần gì nó cũng hơi biết đón ý", Từ dạ dạ. Lát sau hai anh em đi ra, để Ái Nô ở lại hầu hạ. Gà vừa gáy ông già đã tới đưa tiễn, phu nhân cũng ra dặn tỳ nữ phụng sự tiên sinh cho chu đáo, lại nói với Từ "Từ nay trở đi càng nên kín đáo, chuyện hai người gặp gỡ nhau quá lạ lùng, e những kẻ hiếu sự lại đặt điều nọ kia". Từ dạ rồi cáo từ, cùng Ái Nô cưỡi chung ngựa. Tới nơi dạy chỉ ở một phòng, ăn ngủ với nhau, lúc có khách nàng không tránh đi mà người ta cũng không nhìn thấy. Từ vừa hơi muốn gì là nàng đã làm ngay, lại giỏi môn đồng cốt, bị bệnh gì chỉ xoa bóp một lần là khỏi.

Đến tiết Thanh minh hai người cùng về khu mộ, nàng chào bước xuống, Từ dặn cho gởi lời cám ơn phu nhân, nàng vâng dạ rồi biến mất. Mấy hôm sau Từ quay lại, đang định tìm quanh mộ thì đã thấy nàng ăn mặc lộng lẫy ngồi dưới gốc cây, bèn cùng lên đường, cả năm thường đi lại như thế. Từ muốn cùng nhau về quê, nàng nhất quyết không chịu. Cuối năm từ biệt nơi dạy về đó, hẹn ngày gặp lại, nàng đưa tới chỗ ngồi hôm trước, chỉ đống đá nói "Đây là mộ của thiếp. Lúc phu nhân chưa xuất giá, thiếp đã theo hầu hạ, chết yểu chôn ở đây. Nếu chàng qua ngang, cứ thắp cho một nén hương, sẽ gặp lại nhau". Sau khi chia tay về quê, Từ vô cùng nhớ nhung, tới đó khấn khứa nhưng tuyệt không thấy tăm hơi, bèn mua hòm quật mộ định mang hài cốt nàng về quê để ghi nhớ một thời yêu dấu. Huyệt vừa mở ra, Từ tự bước xuống, thấy nàng nhan sắc vẫn như còn sống nhưng tuy thịt da chưa nát mà y phục đã mủn ra như tro, trâm ngọc xuyến vàng đều còn mới, lại nhìn tới thắt lưng thấy có cái gói bọc mấy nén vàng bèn cuốn lại giắt vào lưng. Rồi cởi áo ngoài đắp lên xác nàng, ôm đặt vào quan tài, thuê xe chở về mang vào một gian nhà riêng, mặc xiêm áo thêu cho, một mình ăn ngủ bên cạnh để chờ linh ứng.

Bỗng Ái Nô từ ngoài vào cười nói "Tên giặc cướp mộ ở đây à?", Từ ngạc nhiên mừng rỡ hỏi thăm, nàng nói "Hôm trước thiếp theo phu nhân qua phủ Đông Xương (tỉnh Sơn Đông) ba ngày, trở về thì nhà cửa đã trống không. Nhiều lần bảo cùng về vẫn không nghe là vì thiếp chịu ơn phu nhân từ nhỏ nên không nỡ xa lìa mà thôi. Nay đã cướp xác về đây xin chôn cất sớm cho thiếp được đội ơn sâu". Từ hỏi "Xưa có người chết đã trăm năm vẫn sống lại được, nay xác nàng còn nguyên, sao không làm theo như thế?". Nàng than rằng "Chuyện đó là có định số, chứ những sự linh dị mà thế gian đồn đại quá nửa là huyễn hoặc. Nếu thiếp muốn đứng lên đi lại cũng chẳng có gì khó,

chỉ hiềm không thể giống như người sống nên không làm thôi". Rồi mở quan tài bước vào, cái xác liền đứng dậy, rỡ ràng khả ái, nhưng sờ vào người thì thấy lạnh như băng.

Nàng toan nằm lại vào quan tài, Từ cố ngăn cản thì nói "Thiếp được phu nhân yêu mến rất mực, chủ nhân đi làm ăn xa về có mấy vạn lượng vàng, thiếp lấy trộm một ít cũng không tra hỏi ráo nết. Sau lúc ốm nặng sắp chết, lại không có ai là thân thích bèn giấu kỹ trong người để cùng chôn một chỗ. Phu nhân thương thiếp chết yểu, lại liệm thêm nhiều châu báu nên sở dĩ xác thân chưa nát chẳng qua là nhờ chút hơi thừa của vàng bạc châu báu thôi, nếu hiện thân sống ở đời thì làm sao lâu dài được? Như chàng nhất quyết muốn thế thì xin đừng ép thiếp ăn uống, nếu làm linh khí tan mất thì du hồn cũng phải tiêu tan", Từ bèn dựng một gian tịnh xá để ở với nhau. Nàng cười nói như người thường nhưng không ăn không ngủ, không gặp người lạ. Hơn năm sau Từ uống rượu hơi say, cầm chén ép đổ cho nàng, nàng lập tức ngã lăn xuống đất, máu trong miệng chảy ra đầm đìa, hết ngày thì thân xác tan rã. Từ hối hận thì việc đã rồi, bèn chôn cất thật hậu.

Di Sử thị nói: *Phu nhân dạy con chẳng khác gì người trần, nhưng đối xử với thầy sao mà hậu như vậy? Há chẳng cũng hiền sao? Ta vẫn nói nhà giàu sang không bằng ma phong nhã, nhưng lại gởi gắm lầm cho gã tục tử thô mãng, để đến nỗi vật linh không sống được lâu dài, tiếc thay!*

Chu sinh ở huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) vốn ngang tàng, dạy học ở nhà Cống sĩ Mỗ. Cứ mỗi lần trách phạt học trò thì người mẹ lại sai tớ gái tới xin tha, nhưng sinh không nghe. Một hôm tự tới ngoài cửa nói với thầy, Chu nổi giận vớ lấy thước mắng lớn xông ra, người đàn bà hoảng sợ bỏ chạy, Chu đuổi theo đánh với trúng vào mông nghe bồm bộp, nghĩ mà buồn cười.

Mỗ ở huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) mỗi năm rước thầy thì giao hẹn đến cuối năm mới tính toán công xá một lần, cả năm thì tính từng ngày, ngày nào thầy đi vắng đều ghi rõ để cuối năm trừ lại. Mã sinh dạy ở đó, lúc đầu thấy y mang bàn tính tới, biết nguyên do rất sợ, sau nghĩ ra một kế bèn đổi giận làm lành, cứ nghe y tính toán, không cãi vã thêm bớt gì cả. Y vì thế vui lắm, cứ nhất định mời sang năm lại tới dạy, Mã lấy cớ phải về quê để từ chối. Nhưng có Mỗ sinh hiệu là Quai Mậu, Mã giới thiệu dạy thay mình. Mỗ tới dạy thì động một tí lại chửi mắng, y không biết làm sao đành cố nhịn. Cuối năm mang bàn tính tới, sinh bừng bừng nổi giận nhưng cũng cố nhịn ngồi nghe tính toán. Y tính cả những ngày đi

đường cho thầy, sinh không nghe, bắt nhà chủ phải chịu. Hai bên cãi nhau không ai chịu ai, vác gậy đánh nhau, cả hai đều sứt đầu mẻ trán, dắt nhau lên quan thưa kiện.

199. Tiểu Mai

Vương Mộng Trinh ở huyện Mông Âm (tỉnh Sơn Đông) là con nhà thế gia, tình cờ đi chơi Chiết Giang thấy một bà già ngồi khóc trên đường. Hỏi han, bà đáp "Chồng ta đã chết chỉ để lại có một đứa con trai, nay nó phạm tội tử hình, ai mà cứu được?" Vương vốn khẳng khái bèn ghi nhớ họ tên rồi bỏ tiền túi lo lót, kế được tha tội. Người kia ra khỏi ngục nghe nói là Vương cứu mình, ngỡ ngàng không hiểu vì sao, tìm tới nhà trọ khóc lạy tạ rồi hỏi. Vương đáp "Không có gì khác, chỉ là vì ta thương mẹ ngươi già cả mà thôi". Người kia cả sợ, nói mẹ mình đã chết lâu rồi, Vương cũng lấy làm lạ. Đến tối bà già tới tạ ơn, Vương trách là lừa dối, bà nói "Nói thật ta là con hồ già ở Đông Sơn, hai mươi năm trước có gặp gỡ cha thằng bé một đêm, nên không nỡ để người đã chết đau khổ". Vương rợn người đứng lên tỏ vẻ kính trọng, định hỏi thêm cho rõ thì bà già biến mất.

Trước đó vợ Vương vốn hiền thục, mộ đạo Phật, không uống rượu. Trong nhà dành riêng ra một gian phòng sạch sẽ treo hình Quan âm để cầu con trai nối dõi, hàng ngày thắp hương khấn khứa. Mà Thần Phật lại rất linh thiêng, thường báo mộng dạy những điều cần tránh, nhờ vậy mọi việc trong nhà đều theo đó mà làm. Sau vợ Vương mắc bệnh nặng bèn sai dời giường vào gian thờ, lại đặt riêng một chiếc nệm gấm trong phòng mà thường đóng kín cửa như giấu diếm điều gì. Vương cho là tin nhảm nhưng lại nghĩ rằng vợ bệnh nặng mê sảng nên không nỡ trái ý. Vợ Vương mắc bệnh hai năm, rất ghét tiếng ồn, thường che màn nằm một mình, lắng nghe thì như đang nói chuyện với người nào nhưng mở cửa nhìn thì không có ai. Lúc nằm bệnh không lo lắng điều gì, duy có đứa con gái mười bốn tuổi, chỉ ngày ngày lo sửa soạn quần áo cưới bảo lấy chồng. Con gái lấy chồng rồi, nàng gọi Vương tới cạnh giường cầm tay nói "Nay xin vĩnh biệt. Khi thiếp vừa mắc bệnh, Bồ Tát đã báo mộng nói không còn sống lâu được, nhưng niệm tình còn có chuyện chưa làm xong nên ban cho ít thuốc kéo dài hơi tàn đợi đến lúc gả chồng cho con. Năm ngoái Bồ Tát trở về Nam Hải, lưu lại thị nữ Tiểu Mai săn sóc cho thiếp. Nay sắp chết, người bạc phận không sinh nở được, thiếp rất thương Bảo Nhi, sợ chàng lấy phải vợ ghen thì mẹ con mất nơi nương tựa. Tiểu Mai xinh đẹp lại hiền thục, chàng nên cưới làm vợ kế".

Vương vốn có người thiếp sinh được một trai đặt tên là Bảo Nhi, lúc ấy cho lời vợ là hoang đường, bèn hỏi "Nàng vẫn thờ kính Thần Phật, nay nói những lời như thế, chẳng cũng bất kính ư?". Vợ đáp “Tiểu Mai săn sóc thiếp hơn một năm nay không nề vất vả, thiếp đã nài nỉ khẩn cầu rồi". Hỏi Tiểu Mai đâu, vợ nói "Không có trong phòng sao?", Vương định hỏi nữa thì nàng nhắm mắt tắt thở. Đêm ấy Vương thức giữ linh cữu, nghe trong phòng có tiếng nức nở, cả sợ ngờ là ma, gọi đám tớ gái mở khóa vào xem thì thấy là một cô gái xinh đẹp khoảng mười sáu tuổi mặc áo tang. Mọi người cho là thần cùng cúi lạy, cô gái lau nước mắt đỡ dậy. Vương chăm chú nhìn, nàng chỉ cúi đầu. Vương nói “Nếu lời trối của người đã khuất là đúng thì mời nàng lên nhà trên cho con trẻ, đầy tớ trong nhà lạy chào, nếu không thì ta cũng không dám vọng tưởng để mắc phải tội lỗi". Nàng đỏ mặt bước ra, cùng lên nhà trên, Vương sai tớ gái trải chiếu rồi bước vào lạy trước, cô gái cũng lạy trả, kế tới mọi người trong nhà theo thứ tự lớn nhỏ ra vái lạy. Nàng nghiêm trang ngồi nhận lễ, duy đến lượt người thiếp thì đứng lên đỡ dậy.

Từ khi vợ Vương mắc bệnh nằm liệt giường kẻ ăn người làm sinh thói lười biếng ăn cắp, việc nhà đã lâu không có ai coi sóc. Mọi người làm lễ ra mắt xong, xếp hàng đứng hầu, cô gái nói "Ta cảm lòng thành của phu nhân nên lưu lại trần gian, lại được ủy thác cho việc lớn. Các ngươi đều nên tự mình sửa đổi, gắng sức cho chủ, những lỗi lầm trước đây ta không hỏi tới, nếu không thì đừng nói trong nhà không có người". Mọi người cùng nhìn lên thấy nàng giống hệt bức tranh Quan âm lay động lúc có làn gió thổi qua, nghe thế run sợ đều dạ ran. Nàng cắt đặt mọi người lo việc tang đâu vào đấy, từ đó lớn nhỏ trong nhà không ai dám trễ nải. Cô gái cả ngày lo toan công việc trong ngoài, Vương định làm gì cũng hỏi qua nàng mới làm. Tuy một ngày gặp nhau mấy lần, nhưng không nói một câu riêng tư. Sau tang lễ Vương muốn nhắc lời vợ dặn nhưng không dám nói thẳng bèn nhờ người thiếp ngỏ ý. Cô gái nói "Ta đã nhận lời phu nhân dặn dò cặn kẽ, không thể từ chối, nhưng hôn phối là việc lớn, không thể quấy quá. Hoàng tiên sinh là vai bác, ngôi cao đức lớn, xin mời ông làm chủ hôn thì ta xin vâng mệnh".

Lúc bấy giờ quan Thái bộc họ Hoàng ở huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông) đã về trí sĩ, là bạn của cha Vương, vẫn đi lại thân thiết với nhau. Vương lập tức tới thăm kể rõ mọi việc, Hoàng lấy làm lạ bèn cùng tới nhà Vương, cô gái nghe báo liền ra lạy chào. Hoàng vừa

trông thấy, kinh ngạc cho là người tiên, không dám nhận lễ, kế tặng quà rất hậu, làm đám cưới xong rồi về. Cô gái đưa tặng gối êm giày ấm, chu đáo như thờ cha mẹ chồng, từ đó hai nhà càng thêm thân thiết. Sau lễ hợp cẩn, Vương vẫn coi nàng là thần nên trong lúc yêu đương vẫn có phần cung kính, thỉnh thoảng lại dò hỏi về việc Bồ Tát ăn ở ra sao. Cô gái cười nói "Chàng thật ngốc quá, làm gì có chuyện thần thánh nào lấy người trần thế?". Vương lại căn vặn nàng từ đâu tới, nàng đáp "Không cần phải hỏi kỹ, nếu cho là thần thì cứ sớm tối thờ phụng, sẽ không mắc tội". Cô gái với người dưới thường khoan dung, lúc nào nói cũng cười nhưng đám tớ gái đang đùa giỡn với nhau vừa thấy bóng nàng là im bặt. Nàng cười bảo "Chẳng lẽ các ngươi còn cho ta là thần sao? Ta mà là thần thánh gì, thật ra là em phu nhân, nhưng ít khi đi lại, chị ta ốm nhớ em nên ngầm nhờ bà Vương ở thôn nam gọi ta tới, ở đây sợ ngày đêm gần gũi anh rể có điều không tiện nên nói thác là thần, ở kín trong phòng chứ thật ra có phải là thần thánh gì đâu!". Mọi người vẫn chưa tin lắm nhưng hàng ngày hầu hạ bên cạnh thấy nàng chẳng khác gì người thường nên những lời bàn tán cũng hết dần.

Nhưng với đám tôi tớ ngu si bướng bỉnh mà Vương đánh mắng vẫn không dạy dỗ được, nàng chỉ nói một câu là ai cũng ngoan ngoãn vâng lời, đều nói "Không rõ vì sao, chứ thật ra không sợ hãi gì nhưng cứ thấy mặt nàng là mềm lòng, không nỡ làm điều gì trái ý". Từ đó mọi việc trong nhà đều tốt đẹp lên, trong vài năm mà ruộng tốt liền bờ, kho thóc đầy ắp. Vài năm sau người thiếp sinh một gái, nàng cũng sinh một trai, đứa nhỏ mới sinh ra đã có một nốt ruồi son trên cánh tay phải, nhân đặt tên là Tiểu Hồng. Lúc đầy tháng, cô gái bảo Vương làm tiệc lớn mời Hoàng, Hoàng gởi quà mừng rất hậu nhưng từ tạ không tới vì già yếu không đi xa được, nàng sai hai bà già qua nài nỉ Hoàng mới tới. Nàng bế đứa nhỏ ra vạch tay trái để giải thích tên con, lại hỏi đi hỏi lại rằng nốt ruồi ấy là tốt hay xấu. Hoàng cười đáp "Đo như thế là tốt, nên thêm một chữ vào tên, gọi là Hỷ Hồng". Nàng mừng lắm bước ra lạy tạ.

Hôm ấy đàn sáo vang nhà, thân thích tới mừng đông nghẹt, Hoàng ở chơi ba ngày mới về. Chợt ngoài cổng có xe ngựa tới đón cô gái về thăm nhà, mọi người vì suốt mười năm không hề thấy nàng có họ hàng gì lui tới nên đều xôn xao bàn tán. Nhưng cô gái làm như không nghe thấy, cứ sửa soạn hành trang bế con đi, bảo Vương theo tiễn. Vương đi theo, được khoảng hai ba mươi dặm tới một chỗ vắng, cô

gái dừng xe gọi Vương xương ngựa lên buông rèm trò chuyện, nói "Vương lang, Vương lang! Sum họp ngắn ngủi, chia ly lâu dài, chàng có đau lòng không?" Vương hoảng sợ hỏi nguyên do, nàng nói "Chàng biết thiếp là ai không?". Vương đáp không biết, nàng hỏi "Trước đây chàng có cứu một người bị tội chết ở Giang Nam, đúng không?", Vương đáp có. Cô gái nói "Bà già khóc trên đường ấy là mẹ thiếp, vì cảm nghĩa của chàng nên nghĩ cách báo đáp, mới nhân việc phu nhân mộ đạo Phật bảo thiếp giả làm thần, thật ra là để đem thiếp báo ơn chàng. Nay may mắn sinh được đứa con này, thế là toại nguyện. Thiếp thấy chàng sắp đến vận xấu, nếu để đứa nhỏ này ở nhà e không nuôi được, nên phải mang theo để tránh tai ách cho con. Chàng nhớ là lúc nào trong nhà có ai chết thì cứ lúc gà gáy canh đầu phải tới rặng liễu trên bờ đê Tây Hà, chờ người cầm đèn lồng hoa quỳ tới đón đường cầu khẩn mới có thể thoát nạn". Vương hứa sẽ nhớ, lại hỏi ngày trở lại, nàng đáp "Không thể tính trước, nhưng chỉ cần chàng nhớ kỹ lời thiếp thì ngày tái ngộ cũng không xa lắm đâu". Lúc lên đường cầm tay Vương khóc ròng, kế lên xe đi nhanh như bay, Vương nhìn theo đến khi khuất bóng mới quay về.

Sáu bảy năm sau Tiểu Mai vẫn bặt tăm, chợt bệch dịch lan tràn khắp nơi, người chết như rạ. Một người tớ gái trong nhà bị bệnh ba ngày rồi chết, Vương vẫn nhớ lời cô gái dặn nhưng hôm ấy có khách, uống rượu say ngủ quên, tỉnh dậy nghe tiếng gà gáy vội tìm ra rặng liễu trên đê, thấy có ánh đèn le lói song đã xa rồi, vội đuổi theo nhưng đi được một bước thì thấy xa thêm trăm bước, càng đuổi theo thì ánh đèn càng xa, dần dần không thấy đâu nữa. Vương buồn rầu trở về, vài hôm sau mắc bệnh nặng rồi chết. Họ hàng Vương có nhiều kẻ vô lại, thấy thế cùng ức hiếp con côi vợ góa, lúa ruộng trái vườn công nhiên gặt hái, nhà cửa ngày càng sa sút. Qua năm sau Bảo Nhi lại chết, trong nhà không có ai là chủ, bọn chúng càng ngang ngược, chiếm hết ruộng vườn, bắt hết trâu ngựa. Lại muốn chia nhau cả nhà cửa, vì người thiếp của Vương còn ở đó bèn dắt mấy người tới bắt ép đem bán. Người thiếp thương đứa con gái nhỏ, mẹ con bịn rịn khóc lóc, láng giềng đều thương xót.

Đang lúc nguy cấp chợt nghe ngoài cổng có tiếng xe ngựa đỗ lại, mọi người nhìn ra thì Tiểu Mai dắt con trai bước xuống. Nàng nhìn quanh thấy mọi người đang nhao nhao như cái chợ, bèn hỏi đó là ai, người thiếp khóc lóc kể lại. Cô gái biến sắc mặt, lập tức sai người theo hầu đóng cổng khóa lại. Bọn kia toan chống cự nhưng tay chân

tự nhiên nhũn ra, cô gái ra lệnh trói tất cả lại vào cột nhà, mỗi ngày cho ăn ba bát cháo loãng, sai một lão bộc tới báo ngay cho ông Hoàng, kế vào nhà khóc lóc thảm thiết rồi nói với người thiếp rằng "Đó là số trời, ta đã định về từ tháng trước lại vì mẹ ta ốm nặng nên chần chừ đến nay, không ngờ trong chớp mắt chàng đã thành người thiên cổ!". Lại hỏi tới các tôi tớ cũ thì đều bị người trong họ cướp đi, càng thêm thương cảm.

Hôm sau tôi tớ nghe tin nàng tới đều trốn về, gặp lại nhau đều sa nước mắt. Bọn người trong họ bị trói cùng kêu rằng đứa nhỏ kia không phải là con Mộ Trinh, cô gái cũng không thèm tranh cãi. Kế ông Hoàng tới, nàng dẫn con ra đón, Hoàng cầm tay đứa nhỏ kéo tay áo bên trái lên thì nốt ruồi son vẫn còn đó, bèn chỉ cho mọi người thấy chứng cứ đích xác. Liền hỏi kỹ về những vật đã mất, những người đã lấy, biên hết vào sổ báo lên quan huyện. Quan bắt tất cả bọn vô lại lên đánh mỗi tên bốn chục roi giam lại rồi lục soát nhà cửa, ruộng đất trâu ngựa đều trở về chủ cũ. Hoàng sắp về cô gái dắt con ra khóc lạy rồi nói "Thiếp không phải là người trần, chú đã biết rồi. Nay xin đem đứa con côi này gởi gắm cho chú". Hoàng đáp "Lão phu còn một hơi thở cũng cố lo lắng cho nó". Hoàng về rồi, cô gái xếp đặt việc nhà xong, gởi con cho người thiếp rồi mang lễ vật ra mộ cúng chồng, nửa ngày không về, ra xem thấy mâm bàn rượu thịt vẫn còn đó mà người đã biến mất.

Dị Sử thị nói: *Không để người phải tuyệt tự thì người cũng không để mình phải tuyệt tự, đó là việc người nhưng thật ra cũng là đạo trời. Còn tới như trên tiệc có bạn hiền, áo cừu xe nhẹ có thể cùng hưởng mà lúc nấm mồ xanh cỏ, vợ con sa sút thì người trong xe thản nhiên nhìn qua rồi đi thôi. Bạn chết không nỡ quên, cảm ơn nghĩa thì nghĩ cách báo đáp, có phải chỉ riêng con người đâu. Hồ ơi, nếu ngươi có nhiều tiền bạc thì ta sẽ làm quản gia cho ngươi!*

200. Cô Gái Đánh Sợi (Tích Nữ)

Huyện Thiệu Hưng (tỉnh Chiết Giang) có người quả phụ đêm ngồi đánh sợi, chợt có một cô gái đẩy cửa bước vào cười nói “Bà không mệt sao?", nhìn ra thấy khoảng mười tám mười chín tuổi dung nhan đẹp đẽ, áo xiêm lộng lẫy. Bà già kinh ngạc hỏi “Cô ở đâu tới đây?”, cô gái đáp "Thương bà ở một mình, nên tới làm bạn”. Bà già ngờ là thê thiếp nhà giàu sang trốn đi, cứ căn vặn mãi. Cô gái nói “Bà đừng sợ, thiếp dù là hồ, cũng giống bà thôi. Thiếp mến bà là người trong sạch nên tới ở chung, cả hai đều đỡ vắng vẻ, thế không tốt sao?". Bà già lại ngờ là hồ, trầm ngâm do dự, cô gái bèn lên giường đánh sợi giúp, nói "Bà đừng lo việc kiếm sống thế này thiếp giỏi bậc nhất, quyết không làm phiền nhau về cái ăn cái uống đâu”. Bà già thấy nàng dịu dàng khả ái nên bằng lòng. Đến khuya nàng nói với bà già "Có gói chăn gối mang theo còn để ngoài cổng, lúc nào nghỉ phiền bà cầm vào giùm”. Bà già ra, quả thấy một gói y phục liền đem vào cô gái mở ra bày trên giường, không biết là loại gấm lụa gì mà thơm phức mịn màng không gì sánh kịp. Bà già cũng trải chăn đệm ra cùng nàng ngủ chung một giường, nàng vừa cởi quần áo ngoài ra thì có mùi hương lạ thơm nức cả phòng.

Lúc đi nằm, bà già thầm nghĩ gặp người đẹp thế này mà tiếc rằng mình không phải là đàn ông, cô gái đang nằm cười nói “Bà đã bảy mươi tuổi mà còn vọng tưởng à?”. Bà già đáp "Đâu có", nàng nói "Đã không vọng tưởng, sao lại muốn làm đàn ông?". Bà già càng biết chắc là hồ, cả sợ, cô gái lại cười nói "Muốn làm đàn ông để làm gì, sao còn sợ ta chứ?”. Bà già càng khiếp sợ, run bần bật lay động cả giường. Cô gái nói "Mật chỉ lớn có bấy nhiêu mà lại muốn làm đàn ông. Nói thật ta chính là người tiên nhưng không phải là loại gái gây tai họa đâu, chỉ cần bà kín miệng thì tự nhiên đủ cái ăn cái mặc". Sáng ra bà già dậy sớm sụp lạy bên giường, cô gái kéo đứng lên, tay mịn như mỡ đông, tỏa mùi hương ấm, da thịt chạm tới là thấy rạo rực. Bà già động tâm lại suy nghĩ vẩn vơ, cô gái mỉm cười nói “Bà già vừa mới run bần bật đây mà lại nghĩ ngợi gì thế? Nếu bà là đàn ông, chắc sẽ chết vì tình". Bà già nói "Nếu ta là đàn ông thì đêm qua làm sao sống được?".

Từ đó hai người hòa hợp, hàng ngày cùng làm việc, nhìn thấy sợi cô gái đánh ra mịn đều óng ánh, đem dệt thành vải thì sáng ngời như

gấm, bán được giá gấp ba. Bà già đi đâu thì đóng cửa, có ai tới thăm thì bà tiếp đãi ở phòng khác, cô gái ở đó nửa năm mà không ai biết. Về sau bà già dần dần nói lộ ra cho láng giềng biết, đám chị em quen biết kéo nhau tới nhờ nói giùm xin cho được gặp cô gái. Nàng trách móc, nói "Bà không giữ gìn lời nói, thì ta không ở đây lâu được đâu". Bà già hối hận vì đã lỡ lời, vô cùng ăn năn, nhưng những kẻ xin cho được gặp cô gái ngày càng đông, có người còn toan lấy quyền thế ép buộc. Bà già khóc lóc bày tỏ, cô gái nói "Nếu là chị em bạn gái thì gặp mặt cũng không hại gì, sợ đám đàn ông khinh bạc tới gặp rồi giở trò suồng sã". Bà già lại năn nỉ, nàng mới ưng thuận.

Hôm sau đám đàn bà già trẻ cầm hương đèn chen nhau đầy cổng, cô gái ghét phiền rộn nên bất kể là sang hèn đều không trò chuyện, chỉ im lặng ngồi thẳng nghe họ chào hỏi mà thôi. Bọn thiếu niên trong làng nghe đồn nàng đẹp, thần hồn điên đảo nhưng bà già đều cự tuyệt không cho gặp. Có Phí sinh là danh sĩ trong huyện, dốc hết gia sản đem món tiền lớn tới mua chuộc bà già, bà nhận lời xin cho. Cô gái đã biết trước, trách "Bà bán ta à?", bà già quỳ rạp xuống đất tự thú. Cô gái nói "Bà thì tham tiền đút lót, ta thì cảm mối si tình, có thể cho gặp một lần, nhưng thế là hết duyên phận rồi đấy". Bà già lại dập đầu năn nỉ, nàng bèn hẹn hôm sau.

Sinh nghe tin mừng rỡ, sắm đủ hương đèn tới, vào cửa chắp tay vái dài. Cô gái ngồi trong rèm tiếp chuyện, hỏi "Chàng phá tán gia sản để gặp nhau, có điều gì dạy bảo thiếp?". Sinh đáp "Thật không dám có ý gì khác, chỉ là nghe tiếng Mao Tường, Tây Tử[246] mà thôi. Nếu không chê là ngu tối ngang bướng, cho được mở rộng tầm mắt một lần thì kẻ hèn này đã thỏa nguyện rồi. Còn chuyện lành dữ đã có số trời, không cần nói tới". Chợt thấy sau tấm rèm vải dung nhan tỏa sáng chiếu ra, mày biếc môi son đều nhìn thấy rõ tựa hồ không bị rèm màn ngăn cách. Sinh ý động thần dao, bất giác lạy sụp xuống. Lạy xong đứng lên thì tấm rèm như dày nặng hơn, chỉ nghe tiếng mà không thấy gì nữa. Đang ngậm ngùi trộm tiếc chưa nhìn thấy được phần dưới bỗng dưới tấm rèm nhô ra hai chiếc hài thêu cong mũi xinh xắn không dài hơn ngón tay. Sinh lại cúi lạy, cô gái trong rèm nói vọng ra "Thôi chàng về nghỉ, thiếp cũng mệt rồi".

Bà già mời sinh qua phòng khác pha trà tiếp đãi, Sinh đề lên vách một bài từ điệu Nam hương tử như sau:

Ẩn ước họa liêm tiền,

Tam thốn lăng ba ngọc duẩn tiêm.

Điểm địa phân minh, liên biện lạc tiêm tiêm.
Tái trước trùng đài cánh khả liên.
Hoa thấn phượng dầu loan,
Nhập ác ưng tri nhuyễn tự miên.
Đãn nguyện hóa vi hồ điệp khứ lộ biên,
Nhất khứu dư hương tử diệc cam.
(Thấp thoáng trước màn là,
Măng ngọc hài thêu mấy tấc hoa.
Chấm đất rỡ ràng cánh sen rụng la đà,
Đài gương gặp lại nghĩ thương ta.
Có hóa được làm trâm,
Vào trong mới biết tóc mây mềm.
Chỉ mong hoá bướm lượn bên nàng,
Ngửi chút hương thừa, chết cũng cam.)

Đề xong ra về. Cô gái xem bài từ không vui, nói với bà già "Ta nói duyên phận đã hết, nay quả không sai". Bà già quỳ rạp xuống đất chịu tội, nàng nói "Không phải chỉ riêng bà có tội. Ta ngẫu nhiên sa vào nghiệp tình, đem sắc đẹp cho người ta thấy nên mới bị lời bậy bạ làm nhơ nhuốc, đều là tự mình chuốc lấy, còn trách ai được? Nếu không đi mau cho xa, sợ sẽ đắm vào vực tình, kiếp sau cũng khó mà thoát ra khỏi". Rồi xách khăn gói đi ra, bà già đuổi theo giữ lại thì trong chớp mắt đã biến mất.

201. Trương Hồng Tiệm

Trương Hồng Tiệm người huyện Vĩnh Bình (tỉnh Hà Bắc) năm mười tám tuổi đã là danh sĩ trong quận. Lúc ấy quan Tri huyện Lư Long (tỉnh Hà Bắc) họ Triệu là kẻ tham bạo, nhân dân đều ta thán. Có Phạm sinh bị đánh đòn mà chết, các bạn đồng học phẫn oán về nỗi sinh bị oan, định kêu lên Pháp ty, mong được người có tài văn chương như Trương làm đơn, mời cùng tham gia, Trương ưng thuận. Vợ Trương là Phương thị xinh đẹp mà hiền thục, nghe chuyện can rằng "Phàm những kẻ văn nhân làm việc lớn chỉ có thể cùng thành chứ không thể cùng bại. Nếu thành thì ai cũng tranh công, chứ nếu bại thì nhao nhao tan lìa, không thể tập hợp được nữa. Đời nay chỉ biết có thế lực, khó mà lấy lý xét chuyện phải trái, chàng lại đơn độc, nếu người ta đổi trắng thay đen thì ai giúp cho khi hoạn nạn?". Trương phục lời ấy, lấy làm hối, bèn tìm lời mềm mỏng từ tạ với bạn đồng học, chỉ viết hộ đơn rồi thôi. Pháp ty xét hỏi qua một lượt, không có chỗ nào sai, nhưng Triệu đem nhiều vàng đút lót quan trên, khép các Chư sinh vào tội kết bè kết đảng bắt hết, lại tìm bắt người viết đơn. Trương sợ trốn đi, đến ranh giới huyện Phượng Tường (tỉnh Thiểm Tây) thì hết sạch tiền mà trời đã tối, còn đang ngập ngừng trên đồng không biết ngủ đâu chợt thấy có một xóm nhỏ vội rảo bước tới.

Một bà già đang ra đóng cổng nhìn thấy, hỏi muốn gì, Trương kể thật việc mình. Bà già nói "Cái ăn chỗ ngủ chỉ là chuyện nhỏ, chỉ là trong nhà không có đàn ông, không tiện lưu khách". Trương nói "Ta cũng không dám mong gì nhiều, chỉ xin cho được bà cho được ngủ nhờ trong cổng để tránh hùm sói là đủ". Bà già bèn bảo vào, đóng cổng rồi đưa cho chiếc đệm cỏ, dặn rằng "Ta thương ông khách lỡ đường nên tự ý cho ngủ nhờ, trời chưa sáng nên dậy mà đi cho sớm, kẻo cô chủ biết sẽ trách phạt ta"' rồi vào nhà. Trương dựa vào vách thiu thiu ngủ, chợt có ánh đèn lồng sáng rực, thấy bà già đưa một cô gái ra. Trương vội nép vào góc tối nhìn trộm, thấy là một giai nhân khoảng hai mươi tuổi. Tới cổng trông thấy chiếc đệm cỏ, cô gái cật vấn, bà già thưa thật, nàng tức giận nói "Cả nhà toàn là đàn bà yếu ớt, sao lại chứa chấp người lạ?", rồi hỏi người ấy đi đâu rồi.

Trương sợ hãi, bước ra quỳ sụp xuống thềm. Cô gái hỏi kỹ tên họ quê quán, có vẻ nguôi giận, nói "May là bậc văn sĩ phong nhã, cho

ngủ nhờ cũng được, nhưng mụ đầy tớ già không thưa lại, qua loa thế này há phải là lối tiếp đãi bậc quân tử sao?", rồi sai bà già dẫn khách vào nhà. Giây lát dọn cơm rượu lên, thức ăn đều tinh khiết, kế trải nệm gấm ra giường. Trương rất cảm kích, bèn hỏi tên họ cô gái. Bà già nói "Nhà ta họ Thi. ông bà ta đều đã mất, chỉ để lại ba con gái, người mới rồi là cô lớn, tên Thuấn Hoa". Bà già ra rồi, Trương nhìn trên bàn thấy quyển Nam hoa kinh chú, bèn cầm đặt lên gối, nằm sấp trên giường xem.

Chợt Thuấn Hoa đẩy cửa bước vào, Trương vội buông sách tìm mũ giày. Cô gái tới bên giường vỗ vai sinh nói "Không cần đâu, không cần đâu", rồi ngồi xuống giường bẽn lẽn nói "Thiếp thấy chàng là bực tài tử phong lưu, muốn đem cửa nhà gởi gắm, nhưng e bị ngờ như kẻ qua ruộng dưa sửa giày, ngang giàn bầu sửa mũ, không biết có bị chê bỏ không". Trương lúng túng không biết trả lời thế nào, chỉ nói "Không dám giấu diếm, thật tiểu sinh đã có vợ rồi". Cô gái cười nói "Bấy nhiêu cũng đủ thấy là chàng thành thật, nhưng chuyện đó không sao. Nếu đã không chê bỏ, thì ngày mai sẽ nhờ người làm mai mối". Nói xong định đi, Trương rướn lên kéo lại, cô gái cũng ở lại. Trời chưa sáng nàng đã dậy, lấy vàng tặng cho Trương, nói "Chàng cầm lấy đi chơi, chiều hãy về, tối tối một chút, kẻo hai bên hàng xóm trông thấy". Trương theo lời, sớm đi tối về, suốt nửa năm như thế thành lệ.

Một hôm Trương về hơi sớm, tới nơi thì không thấy làng xóm nhà cửa gì cả, vô cùng lạ lùng khiếp sợ. Còn đang ngẩn ngừ, chợt nghe bà già nói "Sao tới sớm thế?", quay nhìn thì thấy nhà cửa như cũ, mà mình thì đã ở trong phòng, càng lấy làm lạ lùng. Thuấn Hoa từ trong bước ra cười nói "Chàng nghi ngờ thiếp phải không? Nói thật với chàng thiếp là hồ tiên, cùng chàng vốn có mối túc duyên. Nếu cho là yêu quái, thì xin lập tức chia tay"' Trương mến tiếc vì nàng đẹp nên ở lại, đến đêm nói với cô gái "Nàng đã là tiên thì ngàn dặm cũng vượt qua trong chớp mắt. Tiểu sinh xa nhà đã ba năm, nhớ vợ con không khuây, có thể đưa ta về một lần được không". Cô gái có vẻ không vui, nói "Trong tình vợ chồng, thiếp thì dốc lòng với chàng, mà chàng thì thân ở nơi này lòng nhớ chốn kia, như vậy đối với kẻ thương yêu mình thì sai lắm". Trương tạ lỗi nói "Sao nàng lại nói thế? Lời ngạn có câu Một ngày làm vợ chồng, trăm ngày nhớ ơn nghĩa, sau này về nhà nhớ nàng thì cũng như hôm nay nhớ vợ nhà, chứ nếu được mới nới cũ thì nàng còn thương yêu được chỗ nào?".

Cô gái bèn cười nói "Thiếp quả hẹp hòi, riêng mình thì muốn chàng đừng quên mà người khác lại muốn chàng quên đi, chứ nếu chàng muốn tạm về thì có khó gì, nhà chàng chỉ trong gang tấc". Rồi nắm tay áo Trương cùng ra cổng, thấy đường đi tối tăm, Trương ngần ngại không chịu bước. Cô gái cứ kéo đi, không bao lâu nói "Tới rồi đấy, chàng về đi, thiếp đi đây". Trương dừng bước nhìn kỹ, thấy quả là nhà mình, liền trèo qua chỗ tường lở mà vào. Thấy trong phòng đèn đuốc còn sáng choang, bèn tới gần lấy hai ngón tay búng vào cánh của. Bên trong hỏi ai, Trương nói rõ từ đâu tới, người bên trong cầm đèn ra mở cửa, chính là Phương thị. Hai người vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ nắm tay nhau vào phòng, Trương thấy con nằm trên giường, cảm khái nói “Lúc ta đi con chỉ mới cao bằng đầu gối mà nay đã lớn như thế". Vợ chồng ngồi sát vào nhau, bàng hoàng như trong mộng, Trương kể rõ những chuyện đã trải qua rồi hỏi tới vụ án mới biết các bạn đồng học, người thì chết trong ngục, kẻ thì đi biệt xứ, lại càng phục vợ nhìn xa.

Phương ngã vào lòng chồng nói "Chàng có được tình duyên tốt đẹp, chắc không nghĩ gì tới nơi phòng không gối chiếc có kẻ rơi lệ một mình". Trương nói “Nếu không nghĩ tới thì về đây làm gì? Ta với người kia quả là tình nghĩa sâu nặng có thể chết cho nhau nhưng vẫn không phải là đồng loại, có điều nghĩ tới ơn nghĩa thì khó quên mà thôi". Phương hỏi "Chàng nghĩ thiếp là ai đấy?", Trương nhìn kỹ thì không phải Phương mà là Thuấn Hoa, sờ tới con thì chỉ là một cái gối tre, ngượng quá không nói câu nào. Cô gái nói "Giờ thì rõ được lòng chàng rồi, từ nay phải đoạn tuyệt thôi. May là chàng chưa quên ơn nghĩa, bấy nhiêu cũng tạm đủ để chuộc lỗi vậy”. Qua hai ba hôm cô gái chợt nói “Thiếp nghĩ si tình thương người rốt lại chẳng hay ho gì, nên hàng ngày chàng vẫn oán thiếp không đưa về nhà. Nay gặp dịp muốn lên kinh, tiện đường có thể đưa chàng cùng đi”. Rồi quay lại lấy cái gối tre trên giường cho cùng cưỡi lên, bảo nhắm mắt lại. Trương cảm thấy mình bay lên cách mặt đất không xa, nghe tiếng gió vi vút, giây lát dần dần hạ xuống. Cô gái nói "Từ nay xin giã biệt", Trương đang định căn dặn hẹn hò thì nàng đã biến mất, ngậm ngùi đứng một lúc.

Nghe tiếng chó sủa trong thôn, giữa màn đêm mịt mờ nhìn thấy bóng dáng cây cối nhà cửa đều là cảnh vật cố hương, bèn theo đường về nhà, trèo qua tường vào gõ cửa, làm hệt như hôm trước. Phương giật mình tỉnh dậy, không tin, gạn hỏi chuyện vợ chồng ngày trước

mới khêu đèn sụt sùi bước ra, nhìn thấy mặt chồng nước mắt chảy giàn giụa không thôi. Trương vẫn ngờ rằng đây là ảo ảnh mà Thuấn Hoa biến ra, lại nhìn tới đứa con nằm trên giường thấy đều giống hệt tối hôm trước, bèn cười hỏi "Lại mang cái gối tre vào à?". Phương thị không hiểu, biến sắc nói "Thiếp mong chàng năm này tháng khác, vết nước mắt vẫn còn trên gối, thế mà mới gặp được nhau lại không hề tỏ ra thương xót, lòng dạ chàng để đâu?". Trương nhìn lại thái độ mới nắm tay vợ than thở, kể rõ lại mọi việc. Hỏi tới kết quả vụ án thì ra đều như Thuấn Hoa đã nói, đang cùng nhau cảm khái chợt nghe ngoài cửa có tiếng giày nhưng hỏi không thấy ai đáp.

Nguyên là trong làng có một thiếu niên độc ác đã để ý tới sắc đẹp của Phương từ lâu. Tối hôm ấy y từ thôn khác về, xa xa thấy có người trèo tường vào, cho rằng ắt là kẻ hẹn hò tư thông, bèn lẻn vào theo. Giáp vốn không biết Trương nhiều, chỉ núp nghe trộm, đến khi Phương hỏi gặng mấy lần mới nói “Ai ở trong phòng đấy?” Phương nói tránh là không có ai. Giáp nói “Ta nghe trộm lâu rồi, định lên quan tố giác chuyện thông gian đây". Phương bất đắc dĩ đành thú thật. Giáp nói "Cái án Trương Hồng Tiệm chưa xong, nếu y về nhà cũng phải bắt trói giải lên quan”. Phương lạy lục năn nỉ, Giáp lời lẽ lại càng lấn lướt. Trương bừng bừng nổi giận, không dằn lòng được rút dao xông ra chém Giáp trúng vào đầu Giáp ngã xuống mà còn la lớn, Trương chém liên tiếp đến lúc chết luôn. Phương nói "Việc đã tới nước này, tội càng thêm nặng. Chàng cứ trốn ngay đi, để thiếp chịu tội thay cho". Trương nói “Trượng phu phải chết thì chết, chứ lẽ nào lại để lụy cho vợ con mà cầu sống cho mình? Nàng đừng lo nghĩ gì, chỉ cần đừng để thằng con này làm đứt mạch thư hương, thì ta có chết cũng nhắm mắt".

Trời vừa sáng Trương lên huyện tự thú, Triệu thấy là người đúng ra kiện mình nên chỉ đánh đập qua loa rồi cho giải từ quận lên kinh, cùm trói rất khổ sở. Trên đường gặp một nữ lang cưỡi ngựa đi qua, có bà già cầm cương, thì ra là Thuấn Hoa. Trương gọi bà già muốn nói chuyện mà nước mắt giàn giụa. Cô gái quay ngựa, vén khăn che mặt nhìn rồi kinh ngạc hỏi “Biểu huynh làm sao mà tới nỗi này?”. Trương kể qua đầu đuôi cô gái nói “Cứ theo lối ăn ở của anh thì chỉ đáng ngoảnh mặt đi không nhìn, nhưng ta không nỡ. Nhà ta cách đây không xa, xin mời các vị công sai cùng ghé chơi, ta cũng có thể giúp cho chút ít đi đường". Đi theo hai ba dặm thì tới một sơn trang lầu cao gác rộng, cô gái xuống ngựa vào, sai bà già mở cửa mời khách.

Kế dọn rượu thịt ê hề như đã sắp sẵn, lại sai bà già ra nói “Gặp lúc trong nhà không có đàn ông, xin Trương quan nhân cứ mời hai vị công sai uống thêm vài chén, sắp tới trên đường còn phải nhờ vả hai vị nhiều. Đã sai người lo mượn vài mươi lượng vàng để quan nhân làm lộ phí và tặng hai vị, nhưng còn chưa về tới". Hai tên công sai mừng thầm, yên lòng thả sức uống rượu không nói tới việc lên đường nữa, đến lúc sẩm cả hai đều say mèm. Cô gái bước ra chỉ tay vào cái cùm, cùm lập tức rơi xuống, kế kéo Trương lên ngồi chung ngựa phóng như bay, lát sau bảo Trương xuống, nói "Chàng xuống đây được rồi. Thiếp có hẹn với cô em ở Thanh Hải mà vì chàng phải nán lại một buổi, sợ nó đợi lâu”. Trương hỏi lúc nào sẽ gặp lại, nàng không đáp, lại hỏi thì nàng đẩy rơi xuống ngựa rồi bỏ đi.

Đến sáng hỏi thăm thì đó là Thái Nguyên (tỉnh thành Sơn Tây), Trương bèn vào thành thuê nhà dạy học, đổi tên là Cung Tử Thiên. Qua mười năm, hỏi dò biết việc truy nã đã trễ nải, bèn lần mò về quê. Tới gần cổng làng không dám vào ngay, chờ đến khuya mới vào, tới cổng thì tường cao quá không trèo qua được, lấy roi đập cửa. Hồi lâu vợ mới bước ra hỏi. Trương hạ giọng đáp vợ mừng quá mở cửa kéo vào, giả cất tiếng mắng "Lên kinh ít tiền lẽ ra phải về sớm, sao nửa đêm mới về?". Vào phòng cùng kể lại những việc đã qua, mới biết hai tên công sai đã bỏ trốn chưa trở về. Lúc trò chuyện thấy ngoài rèm có một thiếu phụ qua lại, Trương hỏi là ai, vợ đáp là con dâu, hỏi con đâu thì đáp lên kinh thi hương chưa về. Trương rơi nước mắt nói “Lưu lạc mười năm, nay con đã nên người, không nói tới việc nối mạch thư hương thì nàng cũng đã tốn bao nhiêu tâm huyết". Còn đang chuyện trò thì con dâu đã hâm rượu nấu cơm xong bày ra đầy bàn, Trương vui mừng vì được an ủi quá lòng mong ước.

Ở nhà vài hôm chỉ núp trong phòng, sợ người ngoài biết. Một đêm vừa đi nằm chợt nghe tiếng nói ồn ào đập cửa rất gấp. Hai người hoảng hốt vùng dậy thì nghe họ hỏi nhau "Có cổng sau không?” càng khiếp sợ. Phương vội lấy cánh cửa làm thang bắc qua tường cho Trương leo ra, kế mới ra cổng hỏi chuyện, thì ra là người báo tin con thi đỗ. Phương mừng quá, rất hối hận về việc Trương trốn đi nhưng không sao đuổi theo giữ lại. Đêm ấy Trương tuông bờ lướt bụi, vội vã không chọn đường, đến sáng thì vô cùng mệt mỏi. Vốn định chạy về hướng tây, nhưng lúc ấy hỏi người đi đường thì té ra chỉ cách đường cái lên kinh không xa. Bèn lần vào làng toan bán quần áo lấy tiền ăn, thấy một ngôi nhà lớn có tờ thông cáo dán trên vách, tới gần

đọc mới biết là họ Hứa vừa thi đỗ Cử nhân. Giây lát có một ông già bước ra, Trương vái chào thưa chuyện. Ông già thấy dáng vẻ Trương phong nhã, biết không phải là kẻ lừa dối kiếm cơm bèn mời vào nhà khoản đãi. Nhân hỏi đi đâu tới đây, Trương nói thác rằng mình dạy học ở kinh về quê, giữa đường gặp cướp, ông già bèn giữ lại nhờ dạy đứa con trai nhỏ.

Trương hỏi qua về gia thế, thì ra ông già là bậc quan lớn về hưu, người mới thi đỗ Cử nhân kia là cháu gọi bằng chú. Hơn tháng sau, vị Cử nhân và một người bạn thi đỗ cùng khoa cùng về, nói là họ Trương ở huyện Vĩnh Bình, khoảng mười tám mười chín tuổi. Trương thấy cùng quê cùng họ, thầm ngờ chính là con mình, nhưng vì trong huyện cũng có nhiều người họ ấy nên đành im lặng. Tối đến, viên Cử nhân mở khăn gói ra, Trương thấy có danh sách những người đỗ thi hương, vội hỏi mượn xem thì đúng là con mình, bất giác sa nước mắt. Mọi người cùng kinh ngạc hỏi, Trương chỉ vào tên mình nói "Ta chính là Trương Hồng Tiệm đây", rồi kể lại hết mọi chuyện. Cử nhân họ Trương ôm cha khóc lớn, chú cháu họ Hứa an ủi mới đổi buồn làm vui. Ông Húa lập tức sắp vàng lụa viết thư sai người đưa tới các quan lớn ở Pháp ty nhờ thu xếp, sau đó cha con Trương cùng về nhà. Phương từ lúc được tin con thi đỗ, hàng ngày vẫn buồn rầu vì Trương còn lưu lạc, nghe nói con về càng thêm đau lòng. Giây lát cha con cùng bước vào, nàng hoảng sợ như trời sập, hỏi lại duyên do mới cùng nhau mừng mừng tủi tủi. Cha Giáp thấy con Trương quý hiển, không dám manh tâm làm hại nữa, Trương vì vậy càng đối xử tử tế, lại kể rõ lại việc năm xưa.

202. Thường Nga

Tông Tử Mỹ ở Thái Nguyên (tỉnh thành Sơn Tây) theo cha du học, lưu ngụ ở huyện Quảng Lăng. Cha Tông có quen với bà họ Lâm ở Hồng Kiều, một hôm cha con đi ngang Hồng Kiều gặp nhau trên đường, bà mời vào nhà pha trà tiếp đãi chuyện trò, bên cạnh có cô gái rất xinh đẹp. Cha Tông vô cùng khen ngợi, bà già nhìn Tông nói "Đại lang nhu mì như đồng nam, rất có phúc tướng, nếu không chê là quê mùa, xin dâng về quét dọn hầu hạ, ông thấy sao?". Cha Tông giục con rời ghế ra lạy tạ, nói "Một lời nói giá đáng ngàn vàng đấy nhé". Trước là bà già ở một mình, cô gái chợt tự tới, nói là mồ côi khổ cục, hỏi tiểu tự thì tên là Thường Nga, bà già yêu mến giữ lại, thật ra là định lấy làm món hàng quý. Năm ấy Tông mười bốn tuổi, thấy cô gái trong lòng thích lắm, nghĩ là cha ắt sẽ nhờ người mai mối định ngày cưới hỏi, nhưng cha về rồi lại như quên đi, nóng ruột lén kể cho mẹ.

Cha nghe thế cười nói "Hôm trước nói đùa với bà già tham lam ấy thôi, chứ thật không rõ bà ta sẽ đòi bao nhiêu tiền, nói tới chuyện ấy đâu phải dễ?". Năm sau cha mẹ cùng chết, Tử Mỹ không sao quên được Thường Nga, vừa mãn tang là nhờ người tới dò ý bà Lâm, ban đầu bà ta chối là không có nói như vậy, Tông tức giận nói "Ta bình sinh không dễ mà lạy ai, sao bà coi việc ta lạy không đáng một đồng kẽm thế? Nếu bà trái lời hứa ngày trước, thì phải lạy trả ta". Bà già bèn nói "Có lẽ trước đây hứa đùa với cha ngươi, thì cứ cho là có nhưng không phải là lời thật, nói xong là quên thôi. Nay lại tới nói thế, thì chẳng lẽ ta giữ gả cho vua trời à? Nhưng hàng ngày phải chăm sóc cho nó, thật ra muốn được ngàn vàng, nay xin một nửa số ấy có được không?". Tôn tính thầm thấy khó lo đủ, cũng đành gác đó. Vừa gặp lúc có người đàn bà góa chồng tới ở bên cạnh, có người con gái tuổi cập kê, tiểu tự là Điên Đang, Tông tình cờ gặp thấy xinh đẹp không kém gì Thường Nga, trong lòng hâm mộ, thường đưa biếu thức ăn cho bà mẹ. Lâu ngày quen dần, cũng thường liếc mắt đưa tình nhưng chưa có dịp nào nói chuyện. Một đêm nàng qua xin lửa thắp đèn, Tông mừng kéo lại, cùng nhau vui thú. Tông hẹn việc cưới hỏi, nàng từ chối bảo là anh trai đi buôn bán chưa về. Từ đó cứ nhân lúc vắng vẻ là qua lại với nhau, nhưng giữ gìn rất kín đáo.

Có lần Tông tình cờ đi ngang Hồng Kiều, thấy Thường Nga trong

cửa vội bước mau qua. Thường Nga nhìn thấy vẫy tay, Tông dừng bước, nàng lại vẫy, bèn vào nhà. Cô gái trách Tông bội ước, Tông kể lại duyên do, nàng bèn vào phòng lấy ra một nén vàng đưa cho. Tông từ chối không nhận, nói “Tự biết mình phải vĩnh viễn xa nàng nên đã có ước hẹn với người khác, nhận vàng lo cưới nàng thì là phụ họ, nhận vàng mà không lo cưới nàng thì là phụ nàng, thật không dám phụ ai cả". Cô gái im lặng hồi lâu rồi nói "Việc chàng ước hẹn với người khác thiếp đã biết, việc ấy nhất định không thành, mà dẫu có thành thiếp cũng không oán chàng phụ lòng đâu. Nên về ngay đi, bà già sắp tới đấy!". Tông hoang mang không tự chủ được, bèn nhận vàng trở về, trong lòng rối loạn nhớ trước quên sau. Qua một đêm kể lại với Điên Đang, Điên Đang rất tin lời, chỉ khuyên Tông nên quyết ý cưới Thường Nga. Tông không chịu, nàng xin làm vợ kế mới vui vẻ, bèn nhờ người mai mối tới nộp sính lễ cho bà Lâm. Bà già không từ chối, gả Thường Nga cho Tông. Nàng về rồi, Tông kể hết lời Điên Đang nói, Thường Nga mỉm cười hối thúc Tông lo gấp. Tông mừng rỡ muốn nói ngay với Điên Đang, nhưng Điên Đang đã đi mất. Thường Nga biết đó là vì mình, bèn lấy cớ về thăm nhà cho hai người có cơ hội gặp nhau, dặn Tông lấy trộm cái túi Điên Đang đeo. Kế đó Điên Đang quả tới, Tông bàn việc cưới xin thì nàng chỉ nói là đừng gấp, rồi cởi áo ôm nhau đùa giỡn, thấy dưới bụng nàng có đeo cái túi màu cánh sen bèn lấy luôn.

Cô gái biết được biến sắc vùng dậy nói "Chàng với người ta thì một lòng mà với thiếp thì hai lòng, thật là kẻ phụ lòng, từ nay xin vĩnh biệt". Tông nài nỉ giữ lại giải thích, nàng không nghe, bỏ đi. Một hôm Tông qua cổng dò xét thì đã có một người khách buôn đất Ngô tới ở, còn mẹ con Điên Đang đã dời đi từ lâu, mất tăm tung tích không sao hỏi thăm được, chỉ biết buồn rầu than thở mà thôi. Tông từ khi cưới Thường Nga, nhà giàu có hẳn lên, gác rộng hiên dài kéo ra tận mặt đường. Thường Nga hay đùa giỡn, gặp lúc xem họa phổ về các mỹ nhân, Tông nói "Ta vẫn nghĩ rằng đẹp như nàng thì khắp thiên hạ không có kẻ thứ hai, chỉ còn chưa gặp Phi Yến, Dương phi[247] thôi". Nàng cười đáp "Nếu chàng muốn gặp chắc cũng không khó". Bèn cầm quyển họa phổ nhìn kỹ qua một lượt rồi bước vào phòng soi gương hóa trang, giả làm Phi Yến múa gió, lại giả làm Dương Phi say nằm, cao thấp béo gầy sửa đổi rất khéo, dáng vẻ phong thái so với các bức họa rất giống. Vừa hóa trang xong có đứa tỳ nữ từ ngoài bước vào không biết là ai, kinh ngạc hỏi chị em bạn,

kế nhìn kỹ chợt nhận ra mới phì cười. Tông vui vẻ nói "Ta được một mỹ nhân mà mỹ nhân suốt ngàn năm đều về cả trong khuê phòng".

Một đêm vừa ngủ say, có mấy người nhấc cánh cổng ập vào, đèn đuốc sáng rục. Cô gái vội vùng dậy, hoảng hốt nói ăn cướp vào nhà. Tông vừa tỉnh giấc, đang định hô hoán thì bị một người kề dao vào cổ, khiếp sợ không dám thở mạnh, kế có một người khác bắt Thường Nga cõng lên lưng rồi ồ ạt kéo đi. Tông lúc ấy mới la lớn, gia nhân đều họp lại đủ cả mà những thứ quý giá trong nhà cũng không mất chút gì. Tông vô cùng đau thương, ảo não như sắp chết, không còn thiết gì nữa, báo quan truy nã nhưng chẳng có chút tăm hơi. Thấm thoát qua ba bốn năm vẫn cứ buồn bục không vui, nhân rảnh rỗi lên kinh dự thi, ở lại đó nửa năm, tìm đủ mọi cách dò la thăm hỏi. Tình cờ đi ngang kỹ viện, thấy một cô gái mặt mũi lem luốc, áo quần rách rưới bệ rạc như ăn mày, dừng chân nhìn thì ra là Điên Đang, hoảng sợ hỏi "Nàng làm sao mà tiều tụy tới mức này", nàng đáp "Sau khi chia tay về nam, mẹ già qua đời, thiếp bị kẻ bắt đi bán cho nhà giàu, bị đánh đập chửi mắng đói rét khổ sở thật không muốn nói". Tông rơi nước mắt, hỏi có thể chuộc nàng ra không, nàng đáp "Khó lắm, e rằng phải tốn kém nhiều, chàng không đủ sức". Tông nói "Nói thật với nàng vài năm nay ta cũng có chút của cải, tức là đang ở đất khách tiền bạc cũng có hạn, nhưng trút tiền bán ngựa thì không dám chối từ. Còn bấy nhiêu không đủ thì phải về nhà lo thêm".

Cô gái hẹn ngày mai ra phía tây thành gặp nhau dưới rạng liễu, nhưng dặn tới một mình đừng cho ai theo, Tông ưng thuận. Hôm sau ra sớm đã thấy cô gái đứng ở đó trước, áo quần lộng lẫy khác xa hôm trước, ngạc nhiên hỏi, nàng cười đáp "Hôm qua là thử lòng chàng thôi, may mà còn cái ý thương xót người xưa, xin mời tới tệ xá, sẽ xin báo đáp". Đi về phía bắc vài dặm thì tới nhà nàng, kế dọn tiệc cùng trò chuyện vui vẻ, Tông hẹn nàng cùng về. Cô gái nói "Thiếp vương nhiều tục dụng, không thể theo được, nhưng tin tức Thường Nga thì vẫn có nghe". Tông vội hỏi Thường Nga ở đâu nàng đáp "Hành tung của nàng vô định, thiếp cũng không biết chắc, nhưng ở Tây Son có một ni cô già chột mắt, tới hỏi sẽ biết ngay". Tông bèn ngủ lại đó. Sáng ra cô gái chỉ đường cho đi. Tông tới chỗ ấy thấy có ngôi chùa cổ, tường bao quanh đã sụp hết, trong đám tre dày có nửa gian lều tranh, ni cô già mặc áo vá ngồi ở trong, thấy khách tới vẫn ngạo nghễ không chào hỏi gì cả. Tông vái chào, ni cô mới ngẩng lên hỏi chuyện, Tông nói rõ tên họ rồi thưa điều mình muốn nhờ. Ni cô

nói “Người già chột mắt tám chục tuổi làm sao biết người đẹp ở đâu?”. Tôn nài nỉ cầu khẩn, lời lẽ càng thêm nhũn nhặn, ni cô bèn nói "Thật tình ta không biết đâu, nhưng có hai ba người quen tới mai sẽ tới, may ra bọn gái nhỏ biết chưa chừng, tới mai ngươi cứ tới đây”.

Tông ra về, hôm sau lại tới thì ni cô đi vắng, bèn dựa vào cánh cổng mục ngồi đợi hồi lâu. Đêm đã khuya, trăng sáng vằng vặc, đang lo lắng không biết về đâu, còn ngần ngừ thì xa xa có mấy nữ lang từ ngoài đi vào, trong đó có Thường Nga. Sinh mừng quá nhảy vọt lên nắm mau lấy áo nàng, Thường Nga nói "Anh chàng thô mãng làm thiếp sợ chết khiếp, thật đáng giận Điên Đang nhạy miệng, xui lấy tình trói buộc người". Tông kéo nàng ngồi xuống, nắm tay kể lể, nói tới những khi buồn bã bất giác sụt sịt. Cô gái nói "Nói thật thiếp là Hằng Nga bị đày xuống trần gian, trôi nổi cùng thế tục, lúc hết hạn bị đày mới làm như bị giặc cướp bắt đi để chàng không còn trông ngóng gì nữa. Ni cô là người giữ cổng của Tây Vương mẫu, lúc thiếp mới bị trừng phạt được đội ơn dung nạp che chở nên lúc rảnh thường tới thăm một lúc. Nếu chàng buông tha cho thiếp, thiếp sẽ ngỏ lời với Điên Đang thay cho”. Tông không chịu, cúi đầu nhỏ lệ, cô gái ngoái nhìn ra xa nói "Các chị em tới cả rồi". Tông vừa mới ngoảnh nhìn bốn phía thì Thường Nga đã biến mất. Tông òa lên khóc thất thanh, không muốn sống nữa bèn cởi dây lưng treo cổ tự tử.

Chợt thấy hồn mình bước ra khỏi gian nhà, rầu rĩ bỏ đi. Chợt Thường Nga tới nắm tay nhấc lên, thấy chân rời khỏi mặt đất trở lại chùa, Thường Nga đỡ cái xác trên cây xuống đẩy vào nói “Chàng ngây ơi, chàng ngây ơi, Thường Nga đây mà”' Tông chợt như vừa tỉnh mộng, cô gái tức tối nói "Con tiện tỳ Điên Đang hại thiếp mà giết chàng, ta không thể tha được”. Bèn xuống núi thuê kiệu cùng về. Tông sai gia nhân sắp sửa hành lý rồi sai ra phía tây thành tới tạ ơn Điên Đang, nhưng tới nơi thì chẳng thấy nhà cửa gì, kinh ngạc than thở trở về, trong lòng thầm mừng rằng Thường Nga không biết, nhưng vào cửa thì nàng ra đón cười hỏi “Chàng gặp Điên Đang không?". Tông ngạc nhiên không trả lời được, cô gái nói "Nếu chàng bỏ Thường Nga thì làm sao có được Điên Đang? Xin cứ yên tâm chờ, nàng sẽ tự tới thôi”. Không bao lâu, quả nhiên Điên Đang tới, sợ sệt quỳ xuống dưới giường. Thường Nga co tay búng vào đầu nói "Con ôn dịch, hại người quá lắm rồi". Điên Đang gục đầu, chỉ xin tha chết. Thường Nga nói "Đẩy người ta sa hầm sẩy hang rồi muốn thoát đi nơi xa à? Mười một tiên cô trong cung Quảng Hàn chưa biết lúc nào

sẽ lấy chồng, phải có được một trăm chiếc gối thêu, một trăm đôi giày mới, ngươi phải theo ta về cùng cắt may"' Điên Đang kính cẩn nói "Chỉ cần giao việc hẹn ngày, đến lúc sẽ tới đưa đủ". Cô gái không chịu, nói với Tông rằng "Nếu chàng nói là chịu thiếp sẽ tha ngay lập tức". Điên Đang nhìn Tông, Tông cười không nói gì, Điên Đang trừng mắt tức tối rồi xin về nói với người nhà, Thường Nga ưng thuận, bèn đi.

Tông hỏi về lai lịch bình sinh mới biết nàng là hồ tinh ở Tây Sơn, bèn thuê kiệu chờ. Hôm sau quả nhiên nàng tới, bèn cùng nhau về nhà Tông. Có người hỏi han, Tông bịa đặt trả lời qua quít, nhưng Thường Nga trở lại lần này cư xử rất nghiêm nghị, ít khi cười đùa, Tông ép đùa giỡn thì nàng ngầm bảo Điên Đang làm. Điên Đang vô cùng thông minh, khéo chiều chuộng Tông. Thường Nga thích ngủ một mình, hay từ chối không chịu ngủ chung. Một đêm đến canh ba còn nghe trong phòng Điên Đang có tiếng cười khanh khách không dứt, sai tỳ nữ tới nghe ngóng, tỳ nữ quay về không chịu nói, chỉ xin phu nhân tự tới mà xem. Nàng tới cửa sổ nhìn, thấy Điên Đang đang giả trang làm mình, cười khẽ quay về. Giây lát Điên Đang chợt thấy bụng đau buốt, vội vàng khoác áo kéo Tông qua phòng Thường Nga, bước vào liền lạy phục xuống đất. Thường Nga nói "Ta đâu phải là phù thủy mà ếm kẻ bắt chước mình? Chỉ vì ngươi muốn ôm bụng bắt chước Tây Thi đó thôi!"[248]. Điên Đang khấu đầu, chỉ nói là đã biết tội.

Cô gái bèn nói "Ngươi khỏi rồi đấy", Điên Đang bèn đứng dậy, cười ngất quay về. Điên Đang nói riêng với Tông rằng "Thiếp có thể khiến nương tử bắt chước Quan âm"' Tông không tin, nhân đùa thách để thử xem sao. Thường Nga hay ngồi xếp bằng, nhắm mắt như ngủ. Điên Đang bèn lấy cái bình giả làm bình ngọc cắm nhành dương đặt lên bàn, mình thì xõa tóc chắp tay đứng hầu bên cạnh, khẽ mím môi son, hé lộ răng ngọc, mắt ngó thẳng không chớp. Tông bật cười, Thường Nga mở mắt hỏi, Điên Đang đáp "Ta giả làm Long nữ hầu Quan âm thôi". Thường Nga cười ngồi yên, phạt Điên Đang phải giả làm Đồng tử lạy. Điên Đang buộc tóc lại, lạy lục bốn phía, lăn lộn dưới đất làm đủ mọi vẻ, hết trái sang phải, đầu gối chạm vành tai. Thường Nga bật cười lớn, buông chân đạp lên, Điên Đang ngẩng đầu ngậm vào mũi hài, lấy răng cắn khẽ. Thường Nga đang cười sằng sặc, chợt thấy cảm giác đê mê từ ngón chân lan lên tới người, lửa dục bốc lên như không ngăn được, vội ngưng thần quát "Con chồn

tiện tỳ đáng chết, không biết lựa người mà mê hoặc à?". Điên Đang sợ nhả hài ra lạy phục xuống đất, Thường Nga giận dữ quát mắng, mọi người không ai hiểu gì cả.

Thường Nga nói với Tông rằng "Điên Đang tính hồ không đổi, mới rồi làm thiếp gần như mê muội đi, nếu không có túc căn sâu nặng, thì trụy lạc có khó gì!". Từ đó cứ gặp Điên Đang là nghiêm nghị xét nét, Điên Đang sợ sệt thẹn thùng nói với Tông "Thiếp cùng nương tử như cây liền cành, lúc nào cũng rất thân thiết nên không biết là đã mê hoặc quá đáng, có điều không phải chỉ không dám, mà là không nỡ nữa". Tông thuật lại, Thường Nga bèn đối xử với Điên Đang như trước, nhưng mấy lần khuyên răn Tông về việc đùa giỡn không có chừng mực mà Tông không nghe, vì vậy đám vợ thiếp tỳ nữ đều nhờn, tranh nhau trửng giỡn. Một hôm hai người đỡ một tỳ nữ giả làm Dương Quý phi, lấy mắt ra hiệu bảo tỳ nữ giả làm ra vẻ say rượu, vừa buông tay thì cô ta ngã vật xuống thềm như bức tường sập. Mọi người vừa reo cười vừa tới gần đập dậy, thì Phi tử đã thành cái xác ở Mã Ngôi[249] rồi.

Mọi người hoảng hốt vội chạy đi báo với chủ nhân, Thường Nga kinh sợ nói "Tai họa tới rồi đấy, ta nói có đúng không?". Vội tới xem thì không sao cứu được nữa, bèn sai báo cho người cha biết. Cha người tỳ nữ là Giáp, tính vốn vô hạnh, nghe tin gào khóc chạy tới, ôm thây con vào sảnh đường, mắng chửi đủ điều, Tông đóng chặt cửa phòng run rẩy, không biết làm sao. Thường Nga bước ra quát "Ông chủ đánh đập tỳ nữ tới chết thì theo luật cũng không phải đền mạng, huống hồ đây chỉ là ngẫu nhiên đột tử, sao biết là không sống lại được?". Giáp cãi rằng chân tay con gái lạnh ngắt, lẽ nào còn sống lại được nữa. Thường Nga nói "Phải rồi, nhưng nếu nó không sống lại được thì đã có quan trên". Rồi vào sảnh đường vỗ vào xác thì người tỳ nữ đã tỉnh, vừa vỗ đã ngồi dậy. Thường Nga quay lại giận dữ nói "May mà nó chưa chết, nhưng không thể cho lão giặc già kia yên thân được, phải trói lại giải lên quan". Giáp không còn lời lẽ nào, chỉ quỳ rạp van xin. Thường Nga nói "Ngươi đã biết tội thì tạm không xét nữa, nhưng đồ tiểu nhân vô lại rất hay lật lọng, giữ con ngươi lại đây là nuôi mầm tai vạ, về mau nhà đem đủ tiền ta mua ngày trước tới đây mà chuộc con". Rồi sai người lôi Giáp ra, mời mấy ông già láng giềng làm chứng viết tờ chuộc, điểm chỉ ký tên xong bèn gọi người tỳ nữ tới trước mặt, bảo Giáp tự hỏi "Con có sao không?", cô ta đáp "Không sao", rồi mới giao cho đưa về.

Kế vào họp tất cả đám tớ gái quở trách suốt lượt, lại gọi Điên Đang tới nghiêm khắc ngăn cấm, kế nói với Tông "Nay mới biết người trên thì dù chỉ mỉm cười một cái thôi cũng không thể khinh suất. Chuyện đùa giỡn này do thiếp bày ra, mà thói tệ kéo dài không sao ngăn cấm được. Phàm buồn rầu thuộc âm, vui vẻ thuộc dương, dương cực thì âm sinh, đó là vận trời tuần hoàn. Cái họa tớ gái vừa rồi là quỷ thần mới răn dạy qua loa thôi, nếu còn mê muội không tỉnh ngộ thì việc tan nhà nát cửa tới ngay đấy", Tông kính cẩn nghe theo. Điên Đang khóc lóc xin giúp cho, Thường Nga bèn nắm lấy vành tai một lúc rồi buông ra, Điên Đang sững ra một lúc rồi chợt như vừa tỉnh mộng, lạy phục xuống đất, mừng rỡ ca múa. Từ đó trong khuê các yên ả, không ai dám ồn ào. Người tỳ nữ về tới nhà thì không bệnh mà lăn ra chết, Giáp đem tiền chuộc con tới nhờ mấy ông già láng giềng nói giúp xin thương xót tha thứ cho. Thường Nga ưng thuận, lại nghĩ tình cô ta hầu hạ bèn cho luôn số tiền để chôn cất. Tông thường lo về việc không có con, chợt nghe trong bụng Thường Nga có tiếng trẻ con khóc, nàng bèn lấy dao rạch sườn trái đem ra, quả là con trai. Không bao lâu nàng lại có mang, lại lấy dao rạch sườn phải đem ra một con gái. Con trai rất giống cha, con gái rất giống mẹ, sau đều cưới gả cho nhà thế gia.

Dị Sử thị nói: *Dương cực thì âm sinh, lời ấy xác đáng thay? Nhưng trong nhà có người tiên có thể làm ta vô cùng vui sướng, giúp ta tiêu trừ tai họa, nối dài dòng giống cho ta, lại không làm ta chết thì đúng là chốn vui, có thể sống tới già ở đó, mà người tiên còn lo lắng sao! Vận trời tuần hoàn, lý vốn là thế, nhưng trên đời vẫn có kẻ khốn cùng lâu năm không được sung sướng lấy một ngày, thì làm sao giải thích đây? Thời Tống xưa có kẻ mong gặp tiên không được, thường nói "Được làm tiên một ngày rồi chết cũng không tiếc", ta thật không sao cười nổi.*

203. Chử Sinh

Cử nhân họ Trần ở phủ Thuận Thiên, năm mười sáu mười bảy tuổi thường theo thầy học tới đọc sách ở chùa. Ở chùa có rất nhiều người, trong đó có Chử sinh, tự nói là người Đông Sơn (tỉnh Chiết Giang), học hành rất chăm chỉ, không hề nghỉ ngơi, lại ngủ nhờ luôn trong chùa, ít khi thấy về nhà. Trần chơi thân với Chử nhất, nhân hỏi han, Chử đáp "Nhà ta nghèo, lo tiền ăn học không dễ, nếu không bỏ phí thời giờ mà học tới nửa đêm, thì hai ngày của ta bằng ba ngày của người khác". Trần cảm động vì lời ấy, muốn đem giường tới ở cùng, Chử ngăn lại nói "Khoan đã, khoan đã, ta thấy thầy ở đây không phải là thầy chúng ta được. Ở cửa thành có Lữ tiên sinh tuy già nhưng giỏi, xin cùng tới đó".

Đại khái những người mở trường dạy học ở kinh đô phần lớn đều thu tiền từng tháng, hết tháng thì hết tiền, ai muốn học nữa hay thôi là tùy. Rồi đó hai người tới chỗ Lữ. Lữ là bậc túc nho ở đất Việt (tỉnh Chiết Giang) lưu lạc không về quê được nên ở đó dạy trẻ con, thật ra không phải là bản ý, nên được hai người làm học trò thì mừng lắm. Mà Chử lại rất thông minh, sách vở đọc qua là không quên, nên Lữ càng quý mến. Hai người ngày càng thân thiết, ban ngày học cùng bàn, ban đêm ngủ cùng giường, vừa hết tháng chợt Chử chào về nhà, hơn mười ngày không quay lại, hai thầy trò đều ngờ vực. Một hôm Trần có việc tới chùa Thiên Ninh, thấy Chử ở hành lang, đang xe dây gai làm bấc đèn. Chử gặp Trần có vẻ áy náy thẹn thùng, Trần hỏi "Sao lại bỏ không học nữa thế?". Chử cầm tay ngắt lời, buồn rầu nói "Nhà nghèo không có tiền đóng cho thầy, phải làm nửa tháng mới học được một tháng". Trần ngậm ngùi hồi lâu rồi nói "Cứ tới học đi, ta xin hết sức lo cho". Chử cảm động vì lời ấy bèn cùng Trần trở lại trường của Lữ, nhưng dặn Trần đừng nói lộ ra, tìm cớ để thưa lại với thầy.

Cha Trần vốn là nhà buôn nên giàu có, Trần cứ lén trộm tiền của cha đóng tiền học cho Chử. Cha thấy mất tiền chửi Trần, Trần kể thật lại, cha cho là ngây ngốc, bèn bắt thôi học. Chử xấu hổ quá, chào thầy định đi, Lữ biết chuyện trách rằng "Ngươi đã nghèo, sao không nói sớm". Rồi lấy hết tiền đã đóng trả lại cho cha Trần, giữ Chử ở lại dạy dỗ như cũ, cho ăn uống như con mình. Trần tuy không vào trường nữa nhưng vẫn tới mời Chử ra quán rượu thết đãi. Chử

vì tỵ hiềm không tới, nhưng Trần cứ nằng nặc mời mọc, lần nào cũng khóc, Chữ không nỡ dứt tình nên vẫn qua lại với nhau. Qua hai năm cha Trần chết, Trần lại tới xin học. Lữ cảm động vì chân thành bèn nhận cho học. Nhưng Trần bỏ học lâu quá nên học kém xa Chử. Được nửa năm, con trai lớn của Lữ từ đất Việt tới, phải xin ăn tìm cha.

Học trò góp tiền giúp thầy trở về, Lữ chỉ biết rơi lệ lưu luyến mà thôi. Lúc Lữ lên đường, dặn Trần coi Chử như thầy. Trần nghe theo, đưa Chử về nhà ở. Không bao lâu được vào học trường huyện, dự khoa thi Di tài, Trần lo không viết đủ quyển nổi, Chử xin thi thay. Đến ngày thi, Chử đưa một người tới, nói là biểu huynh tên Lưu Thiên Nhược, bảo Trần tạm đi theo. Trần vừa bước ra, Chử phía sau chợt kéo mạnh, lảo đảo suýt ngã. Lưu vội đỡ rồi cùng đi. Đi một chặng xa, Lưu đưa vào nhà mình, trong nhà không có phụ nữ nên cho khách ngủ nhà trong. Ở đó vài hôm, chợt đã đến ngày Trung thu, Lưu nói "Hôm nay trong vườn của Hoàng thân họ Lý có nhiều người tới du ngoạn, tới đó chơi một phen cho đỡ buồn rồi sẽ đưa ông về", rồi sai người gánh lò trà bình rượn cùng đi.

Tới đó thì bến nước đình mai đông đúc ồn ào không chen vào được, qua khỏi bến nước thấy dưới gốc liễu già có con thuyền nằm ngang bèn dắt nhau lên. Uống được mấy chén, thấy vắng vẻ quá, Lưu ngoái lại nói với tiểu đồng "Quán mai hoa gần đây có một ca kỹ mới, không biết có nhà không?" Tiểu đồng đi một lát thì đưa nàng ấy về, té ra là nàng Lý Át Vân. Lý là danh kỹ ở kinh đô, làm thơ giỏi, ca hát hay, Trần từng đi với bạn uống rượu chỗ nàng một lần nên có quen. Gặp nhau chuyện trò thăm hỏi, nàng có vẻ buồn rầu lo lắng, Lưu bảo hát thì hát khúc Cảo lý[250]. Trần không vui nói "Cho dù chủ khách không hợp nhau, nhưng sao nàng lại hát khúc điệu vong trước người còn sống?". Nàng bèn đứng lên gượng cười nói, hát khúc diễm tình, Trần vui vẻ nắm cổ tay nàng nói "Lần trước nàng hát khúc Cán sa khê, ta đã nhẩm lại mấy lần nhưng nay quên cả rồi", nàng bèn ngâm rằng:

Lệ nhãn doanh doanh đối kính đài,
Khai liêm hốt kiến tiểu cô lai.
Đê đầu chuyển trắc khán cung hài,
Cưỡng giải lục nga khai tiếu yểm.
Tần tương hồng tụ thí hương tai,
Tiểu tâm do khủng bị nhân xai.

(Mắt lệ rưng rưng đứng trước gương
Mở rèm chợt thấy bóng cô nương
Cúi đầu ngoảnh lại nhìn xiêm áo
Nhoẻn miệng buồn tênh với phấn hương
Tay áo mấy lần lau nước mắt
Còn e khách giận vẻ sầu thương)

Trần ngâm đi ngâm lại mấy lần rồi ghé thuyền vào bờ, bước lên hành lang thủy đình, thấy trên vách có rất nhiều thơ đề vịnh, lập tức lấy bút ghi bài từ lên đó. Trời đã xế chiều, Lưu nói "Người trong trường thi sắp ra rồi". Bèn đưa Trần về, tới cổng là chào đi ngay. Trần thấy trong nhà tối tăm không có ai, đang định cất tiếng hỏi thì Chử sinh đã bước vào, nhìn kỹ lại thì không phải Chử sinh. Đang còn kinh ngạc thì người kia đã tới sát bên ngã chúi vào, bọn người nhà nói "Công tử mệt quá rồi", rồi xúm lại đỡ lên, Trần chợt biết người vừa ngã không phải ai khác mà chính là mình. Choàng dậy nhìn thấy Chử sinh bên cạnh, bàng hoàng như vừa tỉnh mộng, ngồi yên ngẫm nghĩ, Chử nói "Nói thật ông đừng sợ, chứ thật ra ta là ma đây, lẽ ra đã đầu thai lâu rồi, sỡ dĩ còn nấn ná ở đây là vì không quên được bạn tốt, nên mới nhập vào xác ông để thi thay, nay xong cả ba kỳ, đã thỏa nguyện rồi".

Trần lại xin thi hội giùm, Chử nói "Kiếp trước ông ít phúc đức, tính keo kiệt, sợ kiếp này khó thi đỗ làm quan". Trần hỏi sắp tới sẽ đi đâu, Chử đáp "Lữ tiên sinh với ta có duyên phận cha con, vẫn nghĩ ngợi mà không làm được, biểu huynh coi việc sổ sách dưới âm ty nên ta đã nhờ thưa giùm với Diêm Vương, may ra thì được", rồi chào đi, Trần lấy làm lạ lùng. Sáng ra tới thăm nàng ca kỹ họ Lý, định hỏi han về việc chơi thuyền hôm qua, thì nàng đã chết mấy hôm rồi. Lại tới khu vườn của hoàng thân xem thì bài thơ đề trên vách vẫn còn, nhưng nét mực mờ mờ như sắp phai hết, mới biết kẻ đề là hồn, kẻ làm là ma. Đến đêm Lữ mừng rỡ tới nói "Chuyện ta tính toán may quá đã xong rồi, xin kính cẩn từ biệt ông". Rồi xòe hai bàn tay ra bảo Trần ghi chữ "Chử" vào để ghi nhớ. Trần định sai bày rượu tiễn, Chử xua tay nói "Không cần đâu, nếu ông không quên bạn cũ thì sau khi ra bảng rồi đừng ngại xa xôi".

Trần gạt lệ đưa ra, thấy một người đang chờ ở cổng. Chử đang còn chần chừ, người ấy đã đưa tay nắm vào đầu, Chử theo tay thu người lại còn bé tí, người ấy liền bỏ vào túi vác đi. Qua mấy hôm sau, quả nhiên có tin Trần thi đỗ, bèn thu xếp hành lý tới đất Việt.

Vợ Lữ không sinh đẻ gì đã mười năm, đã hơn năm mươi tuổi chợt sinh một con trai, hai tay cứ nắm chặt vào nhau không sao mở ra được. Trần tới xin cho nhìn đứa nhỏ, lại nói trong tay nó phải có chữ "Chử". Lữ chưa tin lắm, nhưng khi đứa nhỏ nhìn thấy Trần chợt xòe mười ngón tay ra, nhìn vào quả đúng. Lữ ngạc nhiên hỏi duyên do, Trần kể lại hết mọi chuyện, mọi người đều kinh ngạc sợ hãi, Trần tặng biếu Lữ rất hậu rồi trở về. Sau Lữ nhờ chân Cống sĩ lên kinh thi đình, tới ở nhà Trần thì đứa nhỏ được mười ba tuổi, đã được vào học ở trường huyện rồi.

Dị Sử thị nói: *Già Lữ dạy môn sinh mà không biết đó chính là dạy con mình. Than ôi, làm điều lành cho người thì được điều hay cho mình, chỉ trong chốc lát thôi. Như Chử sinh sau cùng đem thân báo ơn thầy, mà trước tiên đem hồn đền nghĩa bạn, tâm ý cùng hành động đều rạng rỡ với mặt trăng mặt trời, há vì là ma mà lấy làm kỳ dị sao!*

204. Cô Gái Họ Hoắc (Hoắc Nữ)

Chu Đại Hưng là người huyện Chương Đức (tỉnh Hà Nam), nhà giàu có nhưng rất keo kiệt bủn xỉn, ngoài lễ cưới hỏi cho con thì trên bàn không có khách, dưới bếp không có thịt. Nhưng tính tình lại bợm bãi thích nữ sắc, có gái bên cạnh thì tiêu bao nhiêu cũng không tiếc, cứ đêm đến là trèo tường qua thôn bên cạnh ngủ với đám đàn bà phóng đãng. Một đêm gặp người thiếu phụ đi một mình, biết là kẻ trốn nhà bỏ đi, bèn ép dẫn về, thắp đèn lên nhìn thì vô cùng xinh đẹp. Nàng tự nói là họ Hoắc, Chu hỏi kỹ lai lịch thì tỏ vẻ không bằng lòng, nói "Nếu đã thu dung nhau được thì cần gì phải hỏi kỹ. Còn nếu sợ làm lụy cho nhau thì chẳng bằng xin đi ngay". Chu không dám hỏi nữa, giữ lại trong phòng ngủ. Cô gái không thể ăn uống kham khổ, lại rất ghét thịt cá, phải là yến sào, tim gà, bóng cá nấu thang mới chịu ăn nhưng Chu không tiếc, cứ ra sức cung phụng.

Cô gái lại hay bệnh, nói mỗi ngày phải uống một chén sâm, ban đầu Chu không chịu nhưng nàng cứ rên rỉ như sắp chết, Chu bất đắc dĩ phải cắt thuốc cho thì lại như khỏi bệnh khỏe mạnh như thường. Cô gái mặc quần áo phải là gấm vóc, cứ vài ngày lại bỏ thứ cũ sắm thứ mới. Cứ thế hơn tháng, Chu chịu không xiết, dần dần không cung đốn được, cô gái rơi lệ bỏ ăn, nằng nặc xin đi. Chu sợ lại dịu ngọt khuyên lơn chiều chuộng như cũ. Cô gái lại hay buồn rầu, cứ mỗi ngày lại gọi ban hát tới nhà diễn tuồng, lúc diễn Chu đặt chõng bế con ngồi ngoài nhìn, cô gái vì không có khách cứ chửi mắng, Chu cũng ít khi phân biện. Được hai năm, nhà cửa dần dần sa sút, Chu lựa lời nói với cô gái xin nàng chi tiêu dè sẻn hơn, cô gái ưng thuận, từ đó chi dùng chỉ bằng một nửa lúc trước.

Ít lâu sau vẫn không thể cung đốn được, cô gái bất đắc dĩ phải ăn cháo thịt, kế dần dần cũng phải chịu ăn những món thông thường. Chu mừng thầm, chợt một đêm nàng mở cửa bỏ đi mất. Chu rầu rĩ như mất của, tìm hỏi khắp nơi mới biết nàng tới nhà họ Hà ở thôn bên. Hà là con nhà vọng tộc, tính phóng khoáng hiếu khách, thường đốt đèn yến tiệc đến sáng. Hôm ấy chợt có cô gái đẹp nửa đêm bước vào phòng, hỏi ra thì là người thiếp của Chu bỏ trốn. Hà vốn biết rõ Chu là người thế nào, lại thích cô gái xinh đẹp bèn thu nạp, ăn ở được vài ngày càng thêm si mê, cứ để nàng mặc tình hoang phí, cung phụng như Chu trước kia. Chu được tin qua đòi nhưng Hà không hề

quan tâm, Chu liền kiện lên quan. Quan hỏi tên họ lai lịch cô gái, Chu đều không biết rõ, quan bèn để đó không xét xử gì nữa.

Chu bán gia sản đút lót mới được xét xử, cô gái nói với Hà "Thiếp về với họ Chu vốn không có mai mối cưới hỏi, có gì phải sợ". Hà mừng rỡ, kế đối chất xong trong bọn tân khách có Cố sinh cho là không thể làm như vậy, nói với Hà rằng "Thu nạp kẻ trốn nhà bỏ đi là đã phạm pháp, huống chi cô gái này vào nhà hoang phí quá độ, cho dù là gia sản ngàn vàng cũng đã chắc lâu dài được chưa?". Hà chợt tỉnh ngộ xin thôi kiện, đưa trả cô gái về cho Chu, nhưng được hai ba hôm thì nàng lại trốn đi. Có Hoàng sinh vốn là học trò nghèo, không có vợ. Cô gái gõ cửa vào nhà, nói rõ mình ở đâu tới. Hoàng sợ phạm pháp vì đột nhiên có người đẹp tới nhà, sợ hãi không biết làm sao, chỉ cố từ chối nhưng cô gái vẫn không chịu đi. Trong lúc đối đáp nàng tỏ vẻ rất nhu mì trong trắng, Hoàng xiêu lòng bèn giữ lại, nhưng sợ nàng không chịu yên phận nghèo hèn. Cô gái dậy sớm làm lụng việc nhà, vất vả còn hơn vợ thật.

Hoàng là người hiểu nhiều biết rộng, phóng khoáng đa tình mà cô gái lại giỏi chiều chuộng, vì thế hận gặp nhau quá muộn, chỉ sợ tin tức lộ ra không được chung sống lâu dài. Nhưng Chu từ sau vụ kiện càng nghèo, lại cho rằng cô gái nhất định không chịu yên phận nên cũng bỏ qua không tìm nữa. Cô gái ở với Hoàng được vài năm, tình nghĩa rất thắm thiết, một hôm chợt nói muốn về thăm nhà, xin Hoàng đưa tiễn. Hoàng nói "Trước nàng nói rằng không có nhà cửa, tại sao trước sau bất nhất như vậy?". Cô gái đáp "Lúc trước là thiếp nói dối, chứ thiếp là người huyện Trấn Giang (tỉnh Giang Tô) trước theo kẻ phóng đãng lưu lạc giang hồ nên mới đến nông nỗi này. Nhà thiếp cũng giàu có, chàng cứ cố tìm tới, ắt có báo đáp". Hoàng theo lời, thuê kiệu cùng đi, tới địa phận Dương Châu ghé thuyền vào bờ sông. Cô gái ngồi trong thuyền nhìn ra, có người nhà buôn lớn nhìn thấy ngạc nhiên vì nàng quá đẹp, quay thuyền lại đuổi theo mà Hoàng không hề biết.

Cô gái chợt nói "Nhà chàng nghèo quá, nay có một cách chữa bệnh nghèo, không biết chàng có chịu không?". Hoàng hỏi cách gì, nàng đáp "Thiếp theo chàng mấy năm chưa từng sinh đẻ, đó cũng là một điều không hay. Thiếp tuy quê mùa nhưng may cũng chưa già, nếu có ai đem ngàn lượng vàng mua thiếp đi, thì bấy nhiêu đủ cho chàng có vợ đẹp ruộng tốt, cách đó thế nào?". Hoàng biến sắc không biết vì sao nàng nói thế, cô gái cười nói "Chàng đừng vội, trên đời vốn có

nhiều người đẹp, ai mà chịu bỏ ngàn vàng mua thiếp? Nhưng nói đùa biết đâu cũng có thật, chứ bán hay không bán là tùy chàng thôi". Cô gái bèn nói với vợ người nhà thuyền, người đàn bà nhìn Hoàng, Hoàng ngần ngại chưa lên tiếng, người đàn bà liền đi, giây lát quay về nói thuyền bên có người nhà buôn lớn xin bỏ ra tám trăm lượng. Hoàng cố ý xua tay làm ra vẻ không được, không bao lâu người đàn bà quay lại nói người nhà buôn ưng thuận, xin mời qua ngay thuyền để giao tiền.

Hoàng cười khẽ, cô gái nói "Người ta mời qua làm giấy ký tên đấy, đi hay không thì tùy chàng thôi". Hoàng không chịu, cô gái cứ hối thúc, Hoàng bất đắc dĩ phải qua. Trong giây lát giấy tờ làm xong, tiền bạc giao đủ, Hoàng bảo gói kín lại, nói “Chỉ vì nghèo nên phải dứt tình, nếu vợ ta không chịu theo, thì vẫn có đủ tiền trả lại". Vừa chở tiền về thuyền thì thấy cô gái đã theo người vợ nhà thuyền từ đuôi thuyền leo qua thuyền người nhà buôn, từ xa vẫy tay chào, không hề tỏ vẻ lưu luyến gì cả. Hoàng buồn rầu vì biệt ly, thổn thức không nói nên lời. Giây lát thuyền kia nhổ neo lướt đi như tên bắn, Hoàng gào lớn muốn đuổi theo, nhà thuyền không chịu, nhổ neo đi về phía nam. Trong nháy mắt đã tới Trấn Giang, Hoàng đem tiền lên bờ xong, nhà thuyền vội nhổ neo rời bến. Hoàng ôm hành lý ngồi buồn rầu, không biết về đâu, nhìn sóng nước lăn tăn trên sông thấy như có hàng vạn mũi kim châm vào lòng. Đang còn gạt lệ chợt có tiếng êm ái gọi Hoàng lang, ngạc nhiên nhìn quanh thì cô gái đã đứng trên con đường trước mặt, Hoàng mừng quá xách hành lý đi theo.

Hỏi sao nàng tới mau thế, cô gái cười đáp "Nếu chậm vài khắc nữa chắc chàng sẽ sinh nghi". Hoàng lại ngờ rằng nàng là người phi thường, hết sức gạn hỏi, cô gái cười nói "Thiếp bình sinh gặp kẻ keo kiệt thì phá của, gặp kẻ dâm tà thì lừa bịp, nếu bàn thật ắt chàng sẽ không chịu, thì làm sao có được ngàn vàng? Bây giờ túi đã đầy tiền, lại còn châu về Hiệp Phố, chàng có được đủ cả tiền cả vợ, còn hỏi làm gì?". Bèn cầm giúp hành lý đưa nhau đi, khỏi cửa sông có một căn nhà quay mặt về hướng nam bèn vào. Giây lát cha mẹ anh trai chị dâu nhao nhao ra đón, đều nói "Hoàng lang tới rồi”. Hoàng vào lạy ra mắt cha mẹ vợ, thấy có hai thiếu niên bèn vái chào rồi cùng ngồi trò chuyện, đó là anh trai và em trai của cô gái là Đại lang và Tam lang. Trong bàn tiệc không có nhiều món, chỉ bày có bốn đĩa mà chật cả bàn, gồm gà cua ngỗng cá đầy vun lên. Hai thiếu niên lấy chén lớn mời rượu, trò chuyện phóng khoáng.

Kế dẫn Hoàng vào một gian nhà riêng cho vợ chồng cùng ở, nệm gối đều tinh khiết sạch sẽ nhưng trên giường thì lót da thay nệm, hàng ngày có tớ gái đưa cơm tới ba bữa, nhưng cô gái có khi cả ngày không thấy tới. Hoàng ở một mình thấy buồn khổ quá, mấy lần đòi về, nhưng cô gái cố giữ lại. Một hôm nàng nói với Hoàng "Nay tính toán cho chàng thì xin nên cưới một người vợ để có con nối dõi, nhưng cưới vợ lẽ thì giá cao, chàng nên giả làm anh thiếp, nói cha lo cưới vợ cho thì tìm con nhà lương dân không khó lắm", Hoàng không chịu nhưng nàng không nghe. Có con gái Cống sĩ họ Trương vừa góa chồng, đòi sính lễ trăm quan tiền, cô gái ép Hoàng cưới về. Người vợ mới tên A Mỹ, cũng xinh đẹp, cô gái gọi là chị dâu. Hoàng áy náy không yên lòng nhưng nàng vẫn thản nhiên. Ngày khác nàng nói với Hoàng “Thiếp sắp theo chị cả tới Nam Hải thăm bà dì một lần, hơn một tháng sẽ về, xin hai vợ chồng cứ ở đây", rồi đi.

Hai vợ chồng ở riêng một gian, nhà cô gái vẫn đưa đồ ăn thức uống qua cho, lại càng đầy đủ chu tất. Nhưng từ khi Hoàng tới đó thì không ai bước vào phòng, mỗi sáng A Mỹ qua hầu mẹ chỉ nói một đôi câu là về, chị gái em dâu ngồi cạnh cũng chỉ nhìn nhau cười một cái, cho dù ngồi lâu hơn cũng chẳng trò chuyện gì nhiều. Hoàng thấy cha cô gái cũng vậy, có khi đang ngồi trò chuyện với các con trai, nhưng Hoàng tới thì tất cả đều im lặng. Hoàng nghi ngờ buồn bực nhưng không nói ra được, A Mỹ biết ý hỏi rằng “Chàng là anh em với mấy người kia, tại sao cả tháng nay thấy đối xử với nhau cứ như khách lạ thế?". Hoàng thẳng thốt không sao đáp được, ấp úng nói "Ta xa nhà mười năm, nay mới trở về". A Mỹ lại hỏi kỹ từ gia thế cha mẹ chồng tới quê quán các chị em dâu, Hoàng quýnh quáng không thể giấu giếm bèn kể thật hết. Nàng khóc nói "Nhà thiếp tuy nghèo nhưng không ai làm lẽ mọn, chẳng lạ gì các chị em dâu khinh rẻ không coi ngang hàng".

Hoàng sợ hãi lúng túng không biết tính sao, chỉ quỳ rạp trước mặt xin nhất nhất tuân lời, A Mỹ gạt lệ kéo đứng lên, hỏi qua việc định xử sự thế nào. Hoàng đáp "Ta đâu dám có ý gì khác, chỉ còn tùy ý nàng muốn bỏ thì bỏ thôi". Nàng nói “Đã lấy chồng lại bỏ về, nỡ lòng nào làm thế? Người kia tuy theo chàng trước nhưng là do ý riêng, thiếp tuy tới sau nhưng đúng lễ chung, chẳng bằng cứ chờ nàng về hỏi xem đã bày ra cách này thì sẽ đặt thiếp vào đâu?". Được vài tháng cô gái vẫn không về, một đêm nghe ngoài phòng khách có tiếng người uống rượu ồn ào, Hoàng lén dậy ra nhìn xem, thấy hai người

khách mặc nhung phục ngồi trên, một người đội khăn da báo, oai mãnh như thiên thần, phía đông là một người lấy da đầu cọp làm mũ đâu mâu, miệng cọp ngoạm vào đỉnh đầu, tai mũi đều còn đủ. Hoàng kinh sợ trở về kể cho A Mỹ, càng không biết cha con họ Hoắc là hạng người nào. Vợ chồng ngờ vực sợ hãi bàn nhau tìm chỗ khác ở, nhưng lại sợ sinh chuyện ngang trái. Hoàng nói "Nói thật với nàng nếu người từ Nam Hải về thì chuyện chia tay nhau cũng đã định rồi, ta cũng không thể ở đây được. Nay muốn đưa nàng đi, lại sợ nhạc phụ đại nhân nói này khác, chẳng bằng cứ tạm chia tay, trong vòng hai năm ta sẽ trở lại, nếu nàng đợi được thì đợi, nếu có ai cưới thì tùy ý nàng". A Mỹ muốn nói cho cha mẹ biết để đi theo, Hoàng không chịu, A Mỹ gạt lệ đòi Hoàng phải thề thốt, sau đó chia tay trở về.

Hoàng vào từ giã cha mẹ cô gái, lúc ấy hai người con trai đi vắng. ông Hoắc giữ lại bảo chờ họ về, Hoàng không nghe cứ ra đi, buồn rầu lên thuyền, lòng dạ tan nát. Đến Qua Châu (thuộc tỉnh Giang Tô) chợt quay nhìn thấy một cánh buồm đuổi tới, lướt nhanh như bay, dần dần tới gần thì người chống kiếm ngồi đầu thuyền là Hoắc Đại lang, từ xa đã nói vọng tới “Ông muốn trở về sao không bàn kỹ lần nữa? Để phu nhân lại mà bỏ đi, hai ba năm thì ai mà chờ được”. Nói xong thì thuyền đã tới sát, A Mỹ từ trong bước ra, Đại lang kéo lên thuyền của Hoàng, rồi nhảy trở lại đi mất. Trước là A Mỹ vừa về tới nhà khóc kể cho cha mẹ, chợt Đại lang đem kiệu tới cổng, chống kiếm uy hiếp bắt nàng đi ngay, cả nhà run sợ nín thở không dám nói một câu cản trở. Nghe nàng kể như thế, Hoàng không hiểu họ Hoắc có ý gì, nhưng được A Mỹ cũng rất mừng, bèn nhổ neo lên đường. Về tới nhà đem tiền ra mua sắm ruộng vườn, nổi tiếng giàu có.

A Mỹ nhớ cha mẹ, muốn Hoàng đi thăm một lần, nhưng lại sợ cô gái họ Hoắc tới thì lại có chuyện tranh giành ngôi thứ. Không bao lâu ông Trương tới thăm, thấy nhà cửa cao ráo cũng được an ủi, nói với con gái rằng "Sau khi con đi, ta cho người tới nhà họ Hoắc hỏi dò nhưng chỉ thấy cửa đóng chặt, chủ nhà cũng chẳng biết gì, nửa năm sau cũng không có tin tức. Mẹ con ngày nào cũng khóc, cho rằng con bị kẻ gian bắt đi bán rồi, không biết lưu lạc tới nơi đâu, nay vẫn may không sao chứ?". Hoàng kể thật lại sự tình, mọi người vì vậy cho rằng họ Hoắc là thần. Về sau A Mỹ sinh con trai, đặt tên là Tiên Tứ, năm hơn mười tuổi mẹ sai đi Trấn Giang.

Tới địa giới Dương Châu vào nghỉ ở nhà trọ, bọn gia nhân đi theo đều ra ngoài, chợt có cô gái tới kéo đứa nhỏ vào phòng khác, buông

rèm rồi bế ngồi lên đầu gối, cười hỏi tên gì, đứa nhỏ nói tên. Cô gái lại hỏi tên ấy có ý nghĩa là gì, đứa nhỏ nói không biết, cô gái nói cứ về hỏi cha thì sẽ biết. Rồi búi tóc cho, lấy cành thoa trên đầu cắm vào thay trâm, tháo vòng vàng đeo vào cổ tay, lại lấy vàng cho vào túi áo đứa nhỏ nói "Về rồi mua sách mà đọc". Đứa nhỏ hỏi bà là ai, nàng đáp "Con không biết là còn có một mẹ khác à? Về nói với cha rằng Chu Đại Hưng chết không có quan tài, nên giúp đỡ cho y, đừng có quên đấy". Người lão bộc quay trở về phòng không thấy thiếu chủ đâu, tìm tới phòng ấy nghe đang nói chuyện với người khác bèn nhìn vào thì ra là chủ mẫu cũ, khẽ hắng giọng định chào hỏi thì cô gái đặt đứa nhỏ lên giường rồi biến mất. Hỏi tới người thuê phòng ấy thì không biết là ai. Mấy hôm sau từ Trấn Giang trở về kể lại với Hoàng, lại đưa những thứ cô gái tặng ra cho xem, Hoàng thở than không thôi, khi hỏi tới Chu thì đã chết ba ngày, xác còn đó chưa chôn được, bèn giúp đỡ cho rất hậu.

Dị Sử thị nói: *Cô gái là tiên chăng? Ba lần thay chồng quả không thể gọi là trinh, nhưng gặp kẻ keo kiệt thì phá của, gặp kẻ dâm tà thì kìm chế, cô gái không phải là người vô tâm đâu. Nhưng đã phá của thì không cần thương xót nữa, bọn người tham dâm keo kiệt mà chết ở ngòi rãnh thì có gì đáng tiếc chứ?*

205. Khách Buôn Vải (Bố Thương)

Có người khách buôn vải là Mỗ tới đất Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông), tình cờ ghé thăm ngôi chùa bỏ hoang, thấy chùa thiền đổ nát than thở không thôi. Sư đứng bên cạnh nói "Nếu thí chủ có lòng thiện tín, xây lại sơn môn thì mặt Phật cũng được rạng rỡ". Khách khảng khái nhận lời, sư mừng rỡ mời vào phương trượng khoản đãi rất ân cần, kế dắt đi khắp phòng ốc trong ngoài, xin sửa sang hết. Khách từ chối là không đủ sức, sư cố ép buộc, giận dữ quát tháo. Khách sợ xin đưa tiền ngay, rồi dốc túi đưa hết tiền bạc ra. Lúc sắp ra về thì sư chặn lại nói "Ông hết sạch cả tiền vốn không phải là tình nguyện, nhất định không cam lòng. Chẳng bằng ta phải tính trước", rồi cầm đao ra. Khách lạy lục năn nỉ cũng không nghe, bèn xin được tự thắt cổ, sư ưng thuận dắt vào phòng kín, ép thắt cổ ngay. Vừa gặp lúc có quan Phòng hải tướng quân đi ngang qua chùa, nhìn vào chỗ tường vỡ thấy có một người con gái áo đỏ chui vào phòng sư lấy làm ngờ vực bèn xuống ngựa vào sai quân tìm kiếm khắp cả trước sau đều không thấy đâu. Tới chỗ phòng kín thấy hai cánh cửa đóng chặt, sư lại không chịu mở, nói thác là bên trong có yêu quái. Tướng quân tức giận sai phá cửa vào, thấy khách đã treo cổ lên xà nhà vội cứu xuống, giây lát thì sống lại. Hỏi han sự tình, lại tra hỏi cô gái ở đâu thì qua thật không có, thắc là thần phật hóa thân ra mà thôi. Bèn giết sư, trả hết tiền bạc lại cho khách. Khách càng dốc lòng sửa sang chùa chiền, từ đó lửa hương không ngớt. Hiếu liêm Triệu Phong Nguyên kể lại chuyện này rất tường tận.

206. Bành Nhị Tranh

Ông Hàn Phủ ở huyện Võ Thành (tỉnh Sơn Đông) kể có lần đi cùng đường với người trong huyện là Bành Nhị Tranh, chợt quay đầu lại thì không thấy đâu, chỉ còn con ngựa theo sau. Nhưng nghe có tiếng kêu gào rất gấp, lắng nghe thì từ cái túi da trên lưng ngựa phát ra. Tới gần xem thì cái túi vẫn như cũ, tuy rất nặng nhưng vẫn không rơi xuống. Muốn cứu ra thì miệng túi đã bị khâu kín, lấy dao cắt chỉ thấy Bành Nhị Tranh nằm co như con chó ở trong. Cứu ra rồi, hỏi tại sao lại vào được trong bao, Bành củng ngơ ngác không hiểu, chắc là nhà ấy bị hồ quấy phá, những chuyện như thế rất nhiều.

207. Thần Nhảy (Khiêu Thần)

Tục ở đất Tế (tỉnh Sơn Đông) trong dân gian hễ ai bị bệnh thì vợ con đi bói toán rồi mời bà đồng tới lắc vòng sắt đánh trống con làm như dáng nhảy nhót, gọi là Thần nhảy. Tục ấy ở thành thị lại càng thịnh hành, các thiếu phụ nhà lương dân vẫn thường làm. Trong sảnh đường bày thịt trên giá, chứa rượu trong chậu bày cả lên bàn, đốt đuốc sáng như ban ngày. Bà đồng mặc quần ngắn, đứng co một chân như con cò, có hai người nắm tay đỡ hai bên, miệng lẩm bẩm không ngừng như ca hát mà cũng như khấn khứa. Số người đã có chồng và người góa chồng xấp xỉ như nhau, cùng nhảy nhót theo tiếng kèn. Kế đánh một hồi trống vang rền như sấm điếc cả tai, rồi bà đồng rẽ mọi người ra, vì tiếng trống ầm ĩ nên không nghe rõ là nói gì. Kế bà ta cúi đầu liếc ngang, đứng cả hai chân xuống đất nhưng không có người đỡ nên ngã ngay, chợt lại vươn cổ nhảy dựng lên cách mặt đất cả thước. Đàn bà con gái trong nhà sợ sệt nói với nhau "Ông bà về ăn uống đấy!", rồi thổi một hơi tắt hết đèn đuốc. Trong ngoài tối đen như mực, mọi người nín thở đứng trong bóng tối không dám trò chuyện với nhau một câu nhưng có nói cũng không nghe vì có nhiều tiếng động đang rộn lên.

Khoảng xong bữa cơm thì nghe bà đồng lớn tiếng gọi tên tục của cha mẹ vợ chồng chủ nhà, mọi người mới cùng nhau thắp đèn lên khom lưng hỏi chuyện lành dữ. Thấy rượu thịt trên bàn đã hết sạch, cứ nhìn mặt bà đồng xem mừng giận ra sao mà khép nép thưa gởi, còn bà ta đáp nghe vang rền. Có ai thầm dè bỉu thì thần biết ngay, chỉ vào mặt nói ngươi dám cười ta thì thực là đại bất kính, phải lột quần ngươi. Người dè bỉu nhìn lại mình thì quả nhiên đã bị lột truồng, cứ ra cành cây cao nhất ngoài cổng sẽ tìm thấy quần trên đó. Đàn bà con gái cả vùng thờ phụng rất kính cẩn, có điều gì nghi ngờ hỏi tới thì thần quyết cho ngay. Có lúc bà đồng lại ăn mặc nghiêm trang cỡi cọp giả làm ngựa, cầm binh khí dài múa trên sạp, gọi là Thần cọp nhảy (Khiêu hổ thần). Những người đóng giả cọp thì làm ra vẻ dữ tợn, gầm thét ầm ĩ. Có khi thần xưng là Quan Công Trương Phi hay thần Nguyên Đàn, không có tên gọi nhất định, dáng vẻ khí thế hung dữ làm người ta phải khiếp sợ. Có người đàn ông lẻn vào nhìn trộm, bị binh khí dài đâm qua song cửa xuyên trúng mũ. Khi thần đã nhập thì phụ nữ cả nhà từ mẹ chồng con dâu tới các chị em gái đều kính kính

cẩn cẩn đứng xếp hàng ngay ngắn, không dám nghĩ bậy, không dám ngã ngớn.

208. Công Phu Thiết Bố Sam (Thiết Bố Sam Pháp)

Sa Hồi Tử học được công phu Thiết bố sam, xòe bàn tay ra có thể chém đứt đầu trâu, đâm thủng bụng trâu. Từng ở nhà Cừu công tử và Bành tam gia, treo khúc gỗ trên không, sai hai người đầy tớ khỏe mạnh nắm một đầu hết sức thúc vào bụng, bình một tiếng, khúc gỗ văng ra xa. Lại lấy hết sức thúc vào hạ bộ cũng không hề hấn gì, duy chỉ sợ đao kiếm mà thôi.

209. Đầu Mỹ Nhân (Mỹ Nhân Thủ)

Có bọn khách thương ngụ ở kinh, nhà trọ liền với hàng xóm, cách một bức vách, vách ván bị mục thủng một lỗ to bằng cái chậu. Chợt có một cô gái thò đầu vào nhìn, búi tóc cài trâm rất lộng lẫy, kế lại đưa một cánh tay qua, thấy trắng như ngọc. Mọi người hoảng sợ cho là yêu quái, toan nắm lấy thì đã rút ra. Giây lát lại thò vào, cách vách nên không thấy người, chạy mau ra xem thì đã biến mất. Một người bèn cầm dao núp dưới vách, giây lát cái đầu thò vào, y vùng dậy chém, cái đầu theo dao rơi xuống, máu bắn tung tóe lên vách. Mọi người phát hoảng báo cho chủ nhà trọ, chủ nhà trọ sợ hãi đem cái đầu lên báo quan. Quan bắt bọn khách thương tới hỏi cung thấy thưa bẩm rất hoang đường bèn giam giữ suốt nửa năm, họ đều kêu van là không biết gì, kế không thấy ai kiện tụng bèn tha ra, sai chôn cái đầu cô gái.

210. Thần Núi (Sơn Thần)

Lý Hội Đẩu ở Ích Đô (tỉnh Tứ Xuyên) ngẫu nhiên đi ngang qua núi, gặp vài người đang ngồi dưới đất uống rượu, thấy Lý đều cung kính đứng dậy mời cùng ngồi, rót rượu mời mọc. Nhìn vào mâm thấy đủ thứ rau cỏ, uống với nhau một lúc rất vui vẻ, nhưng rượu rất nhạt. Chợt có một người đi tới, mặt hẹp mà dài khoảng hai ba thước, đội mũ cao mà nhỏ. Cả bọn hoảng sợ nói “Thần núi tới rồi", cùng nhao nhao bỏ chạy. Lý cũng nằm rạp xuống núp dưới hố, lát sau dậy xem thì không thấy rượu thịt gì cả chỉ có vài món bát đĩa vỡ đầy cát bụi vứt lăn lóc, trên mảnh ngói có mấy con rắn mối mà thôi.

211. Tướng Quân Họ Khố (Khố Tướng Quân)

Khố Đại Hữu tự Quân Thục là người huyện Dương ở Hán Trung (tỉnh Tứ Xuyên) đậu Cử nhân võ, theo làm tướng trong quân Tổ Thuật Vũ[251]. Tổ rất quý trọng, cất nhắc mấy lần, dần thăng tới chức Tổng nhung của nhà ngụy Chu. Sau thấy thế đã nguy, ngầm đem quân đánh Tổ, chém Tổ bị thương ở tay rồi bắt sống giải về nộp cho Tổng đốc Thái. Tới kinh đô, Khố nằm mơ thấy bị giải tới âm ty, Diêm Vương giận là bất nghĩa, sai quỷ tất lấy dầu sôi đổ vào chân. Tỉnh dậy thì chân đau không sao chịu nổi, kế lở ra máu mủ bê bết, các ngón rụng hết, lại thêm bị mê sảng, cứ gào lớn rằng "Ta quả là kẻ bất nghĩa, ta quả là kẻ bất nghĩa!", rồi chết.

Dị Sử thị nói: *Thờ ngụy triều thì vốn không thể nói là trung, nhưng được coi như bậc quốc sĩ hay kẻ tầm thường thì chịu ơn cũng phải báo đáp, chỉ là người hào kiệt thì buộc mình phải báo đáp sao cho xứng đáng mà thôi[252]*. Chuyện này quả cũng có thể để răn những kẻ bầy tôi ăn ở hai lòng trong thiên hạ vậy.

Quyển XII

212. Tư Văn Lang

Vương Bình Tử người huyện Bình Dương (tỉnh Sơn Tây) lên kinh ứng thí, trọ ở chùa Báo Quốc. Trong chùa có thư sinh người Dư Hàng (tỉnh Chiết Giang) tới ở trước, Vương vì là ở liền nhà đưa danh thiếp qua làm quen, sinh không đáp lễ, mà sớm tối gặp nhau còn tỏ vẻ khinh khỉnh, Vương giận vì kiêu căng, không giao du gì nữa. Một hôm có một thiếu niên tới chơi chùa, khăn áo đều màu trắng, dáng vẻ đường đường. Vương tới gần trò chuyện, thấy lời lẽ cao xa, lấy làm yêu kính, bèn hỏi tên họ quê quán, thiếu niên nói là họ Tống, quê ở phủ Đăng Châu (tỉnh Sơn Đông). Vương sai đầy tớ bày ghế mời ngồi, cùng nhau trò chuyện vui vẻ.

Chợt thư sinh người Dư Hàng đi ngang, hai người cùng đứng lên mời ngồi, sinh chễm chệ ngồi tót lên cao, cũng không vờ nhũn nhặn, nghênh ngang hỏi Tống "Ngươi cũng đi thi à?". Tống đáp "Không phải, ta tài năng kém cỏi nên không có chí bay nhảy đã lâu. Sinh lại hỏi quê quán, Tống đáp, sinh nói "Không có ý tiến thủ như thế đủ biết là bậc cao minh. Cả Sơn Đông, Sơn Tây không có một ai đáng là bậc thông giả". Tống đáp "Người phương Bắc vốn ít kẻ thông tuệ, nhưng kẻ không thông chưa chắc đã là tiểu sinh, người phương Nam vốn nhiều bậc thông tuệ, nhưng bậc thông giả cũng chưa chắc đã là túc hạ". Nói xong vỗ tay, Vương cũng phụ họa cười ầm lên.

Sinh xấu hổ tức giận, trợn mắt giữ áo lớn tiếng hỏi "Có dám ra đề thi làm văn ngay bây giờ không?". Tống không thèm nhìn, nhếch mép cười nhạt nói "Có gì mà không dám", rồi lấy sách đưa Vương. Vương tiện tay giở ra, chỉ vào câu "Ở Khuyết Lý, trẻ con đem mệnh". Sinh đứng dậy tìm giấy bút, Tống kéo lại, bảo "Đọc miệng cũng được. Ta đã làm xong câu phá đề thế này "Ở chỗ tân khách qua lại mà gặp một kẻ không biết gì". Vương ôm bụng cười sằng sặc, sinh tức giận nói "Toàn là bọn không biết làm văn, chỉ bày trò để xỏ xiên, không đáng là người!". Vương ra sức can ngăn, xin tìm đề khác hay hơn. Lại lật trang khác đọc "Thời Ân có ba người nhân". Tống ứng khẩu đọc luôn "Ba vị tuy đạo bất đồng nhưng cùng theo một điều. Điều ấy là gì? Là điều nhân vậy. Bậc quân tử chỉ cần làm điều nhân là được rồi, cần gì phải đồng". Sinh bèn không làm nữa, đứng dậy nói "Cũng là hạng có tài vặt" rồi bỏ đi.

Vương vì thế càng trọng Tống, mời vào trong phòng, chuyện trò

đến tối, đưa hết văn bài ra hỏi Tống. Tống đọc rất nhanh, hơn một khắc đã hết trăm bài, nói “Ông cũng là kẻ đã sâu sắc trong nghiệp này, nhưng lúc làm văn vẫn không có cái chí nhất định phải hơn người mà còn cái lòng cầu may, nên đã rơi xuống hạng kém". Rồi lấy những bài đã đọc qua bình phẩm tường tận, Vương thích lắm, tôn làm bậc thầy, sai nhà bếp lấy đường mía nấu chè xôi nước mời. Tống ăn khen ngon, nói "Bình sinh chưa được ăn món này, phiền hôm khác lại làm cho", từ đó hai người càng thân thiết. Tống cứ năm ba ngày lại tới một lần, Vương lại sai nấu chè xôi nước.

Thư sinh người Dư Hàng thỉnh thoảng cũng gặp, tuy không trò chuyện thân mật nhưng dần dần cũng bớt ngạo nghễ, một hôm đem văn bài đưa Tống xem, trong đó bè bạn đã khuyên son chi chít, Tống chỉ liếc mắt nhìn qua rồi đẩy ra góc bàn không nói một câu. Sinh ngờ Tống chưa đọc lại giục, Tống nói đọc rồi, sinh lại ngờ là không hiểu, Tống nói "Có gì khó hiểu đâu, chỉ là không hay thôi”. Sinh hỏi "Mới nhìn qua những chỗ khuyên son, sao biết là không hay?". Tống liền đọc to lên như đã học thuộc lòng, đọc xong lại chê. Sinh sợ toát mồ hôi, im lặng bỏ đi. Lát sau Tống về rồi sinh lại vào, nài nỉ Vương cho xem văn, Vương không chịu. Sinh cứ lục bừa tìm được quyển văn của Vương, thấy có nhiều chỗ khuyên son, cười nói "Những cái này to như viên xôi nước". Vương cố nén giận chỉ trừng mắt nhìn.

Hôm sau Tống tới, Vương kể lại mọi chuyện, Tống nổi giận nói "Ta cứ cho rằng y đã chịu thua, mà sao thằng ngu ấy còn dám như thế? Thế nào cũng phải cho biết tay". Vương cố lấy lời răn đừng khinh bạc để khuyên Tống, Tống cảm phục lắm. Kế thi xong, Vương đem văn bài đưa Tống, Tống hẹn sẽ đọc, tình cờ cùng dạo xem điện gác trong chùa, thấy một nhà sư mù ngồi dưới hành lang bày thuốc ra bán. Tống kinh ngạc nói "Đây là bậc kỳ nhân, rất giỏi xét văn, không thể không thỉnh giáo một lần, rồi bảo Vương về nhà lấy văn, gặp thư sinh người Dư Hàng bèn đưa nhau cùng tới.

Vương gọi nhà sư rồi lạy chào, nhà sư tưởng mua thuốc liền hỏi bệnh. Vương thưa rõ ý xin thỉnh giáo, nhà sư cười nói “Ai mà nhiều chuyện thế? Ta không có mắt, làm sao bàn luận văn chương”. Vương xin dùng tai thay mắt, nhà sư nói “Ba bài hơn hai ngàn chữ, ai mà nghe nổi? Thôi cứ đốt lên, ta ngửi bằng mũi cũng được". Vương theo lời, cứ đốt bài nào nhà sư lại ngửi rồi gật gù nói “Ông bắt đầu học theo các bậc đại gia, tuy chưa đúng hệt nhưng cũng gần giống, ta đang nhận bằng dạ dày". Vương hỏi "Có được không?”, nhà sư đáp

"Cũng tạm được". Thư sinh người Dư Hàng chưa tin lắm, lấy văn của bậc đại gia cổ đốt lên trước để thử, nhà sư hít mấy lần rồi nói "Hay quá! Văn này thì ta phải nhận bằng tâm, không phải là Quy Hồ[253] thì ai mà làm nổi". Sinh cả sợ, lúc ấy mới đốt văn mình. Nhà sư nói "Mới thấy được một phần, chưa biết được toàn thể, sao bỗng có văn người khác chen vào đây?". Sinh nói thác rằng "Đó là văn của bạn bè, chỉ có một bài ấy, đây mới là văn của tiểu sinh". Nhà sư ngửi lại mớ tro, ho sặc lên mấy tiếng, nói "Thôi đừng đốt nữa? Nó cứ lục cục lòn hòn không sao xuống được, phải gắng gượng nhận bằng lá cách, đốt nữa thì ói mửa ra mất", sinh thẹn thùng chào về.

Mấy hôm sau ra bảng, sinh đỗ Hương cống còn Vương trượt. Tống và Vương tới báo tin, nhà sư than "Ta tuy mù mắt nhưng mũi không mù, còn các vị khảo quan thì mù cả mũi". Lát sau thư sinh người Dư Hàng tới, vênh vang nói "Này hòa thượng mù, người cũng ăn chè xôi nước của người ta hả? Bây giờ tính sao?". Nhà sư cười đáp !Ta bàn về văn chứ không bàn với anh về mệnh. Anh cứ thử tìm văn các quan chấm trường tới đây đốt của mỗi người một bài, ta có thể nói ai là thầy anh". Sinh và Vương cùng đi tìm, chỉ được văn của tám chín người. Sinh hỏi "Nếu đoán sai thì chịu phạt thế nào?", nhà sư tức tối đáp "Thì cho ngươi móc con mắt thong manh của ta đi!". Sinh bèn đốt văn, hết một bài nhà sư lại nói không phải, tới bài thứ sáu chợt quay vào vách nôn ọe, đánh rắm bồm bộp. Mọi người đều cười ầm, nhà sư lau mắt quay qua sinh nói "Đúng là của thầy anh rồi! Lúc đầu ta không biết nên hít vội quá, nó đâm vào mũi, xói vào bụng, quả cật cũng không sao nhận được nên cứ thẳng theo đường hậu môn mà ra". Sinh cả giận bỏ đi, nói "Ngày mai sẽ biết tay, đừng hối, đừng hối!".

Qua hai ba hôm cũng không thấy tới, xem lại thì đã dọn đi ở chỗ khác, mới biết y đúng là môn sinh của viên quan chấm trường ấy. Tống an ủi Vương, nói "Phàm người đọc sách chúng ta không nên cầu hơn người mà cần nghiêm với mình. Không cầu hơn người thì đức càng rộng, biết nghiêm với mình thì học mới tiến. Mới đây ông thi rớt là vì vận số chưa tới, nhưng công bằng mà bàn thì văn của ông cũng chưa thật chín, cứ theo đó mà rèn luyện thì thiên hạ vẫn có người không mù". Vương kính cẩn nghe theo, kế nghe tin năm sau lại mở khoa thi hương nên không về quê mà ở lại học. Tống khuyên "Ở kinh đô gạo châu củi quế nhưng đừng lo chuyện tiền bạc. Sau nhà có hầm vàng, có thể đào lấy mà dùng", rồi chỉ chỗ. Vương từ tạ nói

"Xưa Đậu Phạm[254] nghèo mà vẫn giữ được điều liêm, nay ta may còn đủ ăn, đâu dám tự làm nhơ danh".

Một hôm Vương đang ngủ say, người hầu và người nấu bếp lén ra đào trộm, Vương sực tỉnh nghe sau nhà có tiếng động rón rén ra xem thì vàng đã chất đống trên mặt đất, hai người thấy đã bị lộ cùng quỳ mọp xin tha tội. Vương đang trách mắng chợt thấy trong đó có nhiều cái chén vàng cùng một kiểu có khắc chữ, nhìn kỹ thì đều là tên húy ông nội mình. Té ra ông nội Vương từng giữ chức Nam bộ lang, lúc vào kinh nhận chức từng ngụ ở đó, bị bệnh nặng mà chết, số vàng ấy là của ông để lại. Vương mừng rỡ, đem cân thử được hơn tám trăm lượng, hôm sau kể lại cho Tống nghe, lại đưa cái chén vàng cho xem, muốn cùng chia với Tống, Tống từ chối mãi mới thôi. Lại đem một trăm lượng tới tặng nhà sư mù, nhưng nhà sư đã đi mất.

Suốt mấy tháng Vương ra sức học hành, đến kỳ thi, Tống nói "Khoa này mà ông không đỗ thì thật đúng là do mệnh", kế Vương phạm trường quy bị đánh rớt. Vương còn chưa nói gì thì Tống đã không kìm được bật khóc nức nở, Vương lại phải an ủi khuyên giải. Tống nói “Ta bị tạo vật ghen ghét, lận đận suốt đời, nay lại làm lụy cho cả bạn tốt, đó là mệnh vậy, đó là mệnh vậy!". Vương nói "Muôn việc đều là có số, nhưng như tiên sinh là không có chí tiến thủ chứ không phải là mệnh". Tống gạt lệ nói "Lâu nay đã muốn nói ra nhưng chỉ e ông ngờ sợ, chứ thật ra ta không phải là người sống mà là hồn ma phiêu bạt. Lúc trẻ mang tài danh mà không được đắc chí nơi trường ốc nên giả cuồng lên kinh đô, gặp người tri kỷ dạy văn chương cho, gặp nạn năm Giáp thân (1644)[255], lưu lạc theo tháng năm. Nay may được thương yêu nên cố gắng giúp rập để mượn sức bạn bè, cái ước nguyện chưa đạt được lúc bình sinh thật ra muốn nhờ bạn hiền thực hiện một lần cho khoái ý thôi. Nay tai ách của nghiệp văn chương lại như thế ai mà cầm lòng cho được". Vương cũng cảm động khóc hỏi sao lâu thế mà còn chưa đầu thai, Tống đáp "Năm rồi Thượng đế có mệnh ủy cho đức Tuyên Thánh và Diêm La vương tra xét các hồn ma, loại khá thì giao về các ty tào bổ dụng, số còn lại cho đi đầu thai. Ta đã được chọn bổ dụng, sở dĩ chưa đi là vì muốn được thấy cái thú tranh chiếm bảng vàng một lần thôi, nay xin từ biệt".

Vương hỏi được khảo xét bổ dụng chức gì, Tống đáp "Phủ Tử Chàng khuyết chức Tư văn lang, ấn triện tạm giao cho nha Tủng Đồng giữ nên văn vận vì thế điên đảo. Nếu ta may mắn được giữ

chức ấy thì nhất định sẽ làm cho văn giáo được sáng ngời thịnh vượng". Hôm sau hớn hở tới nói "Được toại nguyện rồi. Đức Tuyên Thánh sai ta làm bài Luận về tính và đạo xem xong có vẻ vui mừng, nói ta có thể coi việc văn chương. Diêm La xem lại sổ toan bỏ không dùng vì tội khẩu nghiệt, đức Tuyên Thánh tranh cãi mãi, ta mới được duyệt. Ta lạy tạ xong người lại gọi tới cạnh bàn dặn "Nay ta thương tài thăng cho giữ chức thanh cao quan trọng, phải sửa lòng nhận chức chớ mắc vào tội lỗi cũ. Xem thế đủ biết cõi âm coi trọng đức hạnh còn hơn cả văn học. Ông tu sửa đức hạnh ắt cũng chưa tới được chỗ trọn vẹn, nhưng đừng xao lãng việc làm điều lành là đủ rồi". Vương nói "Đúng thế, nhưng thư sinh người Dư Hàng kia thì đức hạnh tới mức nào?". Tống đáp "Điều đó ta không rõ, nhưng phải biết âm ty thưởng phạt không sai sót chút nào đâu. Như vị sư mù hôm trước cũng là một hồn ma thôi. Đó là bậc danh gia triều trước, lúc sinh thời dùng giấy bút quá hoang phí nên bị phạt mù. Ông ta muốn chữa bệnh cho người để chuộc lỗi trước nên đi khắp các nơi". Vương sai bày tiệc, Tống nói “Không cần đâu, ta đã quấy rầy suốt năm rồi, giờ phút cuối cùng này cứ nấu cho món chè xôi nước là được". Vương buồn rầu không ăn chỉ ngồi mời mọc, giây lát Tống ăn hết ba bát to, ôm bụng nói “Ăn bữa này đủ no ba ngày, ta đã ghi nhớ ơn ông rồi. Những cái trước nay ta ăn đều ở sau nhà, đã mọc nấm cả, cất đi làm thuốc có thể giúp cho trẻ con thông tuệ". Vương hỏi hậu vận, Tống đáp “Đã nhận quan chức nên không tiện nói". Vương lại hỏi "Nếu tới đền thờ Tử Chàng cúng tế khấn khứa, tiên sinh có biết không?”. Tống đáp “Việc đó đều vô ích. Chín tầng trời xa lắm, nhưng nếu ông giữ mình trong sạch, hết sức làm điều lành thì tự nhiên sẽ có tờ tư báo của âm ty, lúc ấy ta sẽ cho biết”. Nói xong từ biệt rồi biến mất.

Vương xem sau nhà quả có nấm tía liền hái cất đi, cạnh đó tự nhiên có nấm đất mọc lên như ngôi mồ mới, mà những viên xôi nước nằm sờ sờ ở đó Vương về quê giữ mình hết sức nghiêm cẩn, một đêm mơ thấy Tống đi kiệu có lọng che tới nói "Trước đây ông có lần vì cơn giận nhỏ lỡ tay giết chết một người tỳ nữ nên bị xóa sổ lộc. Nay gắng sửa mình đã được trừ bớt tội, nhưng phúc mệnh quá mỏng nên không thể làm quan". Năm ấy Vương thi đỗ Hương cống, năm sau lại thi dỗ Tiến sĩ, nhưng không ra làm quan. Vương sinh được hai trai, đứa đầu vô cùng ngu độn, cho ăn nấm lại trở nên hết sức thông minh. Về sau Vương có việc đi Kim Lăng, gặp thư sinh Dư Hàng trên

đường, cùng Vương chuyện trò thân mật, thái độ cực kỳ khiêm cung, nhưng râu tóc đã bạc trắng cả.

Dị Sử thị nói: *Thư sinh Dư Hàng công nhiên tự phụ là cậy vào văn chương, ắt không phải không có bài nào hay, nhưng kiêu càng khinh người hiện ra nét mặt thì trong giây phút cũng khiến người ta không nhịn được. Trời người cùng ghét điều đó đã lâu, nên quỷ thần đều đùa cợt. Nếu sửa được nết xấu ấy thì những quan chấm thi có loại văn chọc vào mũi xóc vào lòng rất dễ gặp, sao lại tao ngộ chỉ có bấy nhiêu thôi!*

213. Lữ Vô Bệnh

Công tử họ Tôn ở huyện Lạc Dương (tỉnh Hà Nam) tên Kỳ, cưới con gái quan Thái sử họ Tưởng, vợ chồng rất tương đắc. Năm hai mươi tuổi nàng chết, Tôn đau buồn khôn xiết, rời nhà vào ở một sơn trang trong núi. Một hôm mưa dầm nằm ngủ trưa, trong phòng không có ai khác, chợt thấy dưới màn ngoài giường lộ ra đôi bàn chân đàn bà, ngạc nhiên lên tiếng hỏi. Thấy một cô gái vén màn bước ra, khoảng mười tám mười chín tuổi, y phục mộc mạc sạch sẽ, nhưng da hơi đen mà mặt rỗ, có vẻ là con gái nhà nghèo. Tôn cho là người trong thôn tới thuê nhà bèn quát “Cần gì thì nói với bọn gia nhân ngoài kia, chứ đâu có phép đi bừa vào đây?”. Cô gái mỉm cười nói “Thiếp không phải là người trong thôn mà quê ở tỉnh Sơn Đông, họ Lữ, cha là học trò. Thiếp tiểu tự là Vô Bệnh, theo cha tới ngụ ở đất khách nhưng không được cha mẹ nuôi dạy đã lâu. Vì hâm mộ công tử là danh sĩ thế gia, nên nguyện làm tỳ nữ lo việc hầu hạ nghiên bút”. Tôn cười nói “Ý nàng rất hay, nhưng ở đây có đủ hạng tôi tớ ở chung, rất là bất tiện, cứ trở về làng ta sẽ đưa kiệu mang lễ vật tới đón". Cô gái có vẻ không bằng lòng, nói "Thiếp tự biết mình hèn mọn, đâu dám mong nhận lễ trọng, chỉ mong được sai phái trước án thư, chắc cũng không đến nỗi bưng ngược sách". Tôn nói “Thu nạp tỳ nữ cũng cần ngày tốt", rồi chỉ lên giá sách bảo lấy bộ Thông thư, quyển tư để thư tài. Cô gái tìm thấy, giở ra xem trước rồi trình lên cười nói “Hôm nay không có hung tinh Hà Khôi chiếu vào phòng”. Tôn hơi động lòng bèn cho ở lại trong phòng.

Cô gái không có việc gì làm bèn quét bàn xếp sách, đốt trầm lau đỉnh, phòng sách trở nên sáng sủa sạch sẽ Tôn rất vừa lòng. Đến tối bảo qua chỗ khác ngủ, cô gái ngước nhìn rồi chớp mắt, càng ân cần phục dịch. Bảo đi ngủ mới vâng dạ cầm nến bước ra. Nửa đêm Tôn chợt tỉnh thấy cạnh giường như có ai nằm, đưa tay sờ biết là cô gái bèn lay gọi. Cô gái giật mình choàng dậy đứng trước giường, Tôn hỏi "Sao không đi ngủ chỗ khác? Dưới giường đâu phải là chỗ ngươi nằm?". Cô gái nói “Thiếp hay sợ lắm". Tôn thương xót, bảo mang gối lên giường nằm. Chợt nghe hơi thở lan tới thơm ngát như nhụy sen, lấy làm lạ gọi xích lại nằm chung gối, bất giác rung động dần dần kéo vào nằm chung chăn, rất vừa ý. Nhưng lại nghĩ giấu diếm không phải là kế hay, lại ngại nếu cùng về nhà thì miệng đời dị nghị. Tôn có

bà dì ở cách đó hơn mười căn, bàn với cô gái bảo tới náu ở đó rồi sau đó sẽ cho kiệu tới đón. Cô gái khen hay, nói "Bà dì thì thiếp quá quen, không cần phải tới thưa trước, thiếp xin đi ngay". Tôn đưa nàng ra, cô gái leo qua tường mà đi. Dì của Tôn ở góa, sáng sớm hôm ấy ra mở cửa thì cô gái bước vào. Bà già hỏi, nàng đáp "Cháu trai bà sai con tới thăm dì. Công tử muốn về nhà nhưng đường xa thiếu ngựa nên gởi con ở đây vài hôm". Bà già tin lời bèn giữ cô gái ở đó.

Tôn về nhà, bịa rằng dì có một tỳ nữ muốn tặng, rồi sai người tới đón cô gái về, ăn ngủ gì cũng có nhau, lâu ngày càng khắng khít, nhận làm vợ lẽ. Các nhà thế gia bắn tin gả con gái cho mà Tôn đều chối từ cho rằng có Vô Bệnh là thỏa nguyện rồi. Nàng biết ý, hết lời khuyên Tôn cưới vợ, Tôn bèn cưới con gái nhà họ Hứa song rốt lại vẫn say mê Vô Bệnh. Hứa rất hiền, không bao giờ giành chồng buổi tối, mà Vô Bệnh hầu hạ Hứa ngày càng thêm kính cẩn, nhờ vậy lớn bé đều thuận hòa. Hứa sinh một con trai đặt tên là A Kiên, Vô Bệnh yêu thương bồng bế như con mình. Đứa nhỏ được ba tuổi cứ rời vú nuôi là theo ngủ với Vô Bệnh, Hứa gọi cũng không chịu đi. Không bao lâu Hứa mắc bệnh rồi chết, lúc lâm chung trối với Tôn rằng "Vô Bệnh rất thương con, cho dì ấy nuôi làm con thì được, mà đưa dì ấy lên bậc chính thất cũng được". Chôn cất xong, Tôn định làm theo lời vợ bèn bàn với họ hàng nhưng mọi người đều nói là không nên, Vô Bệnh cũng khăng khăng từ chối, Tôn bèn thôi.

Ở huyện có con gái quan Tể tướng họ Vương vừa góa chồng cho người tới đánh tiếng. Tôn vốn không muốn cưới vợ nữa nhưng họ Vương nói mấy lần, người mối lại khen nàng đẹp, họ hàng bên Tôn cũng thích nhà quyền thế nên cùng khuyên nhủ, Tôn xiêu lòng bèn cưới. Người đàn bà quả rất đẹp nhưng vô cùng kiêu căng, quần áo vật dùng được ít lâu cứ chán là hủy hoại vứt bỏ, Tôn vì nể nang nên không nỡ làm phật ý. Về được vài tháng thì giành cả yêu đương chăn gối về mình, còn cứ thấy Vô Bệnh gặp Tôn thì cười khóc gì cũng kiếm chuyện rồi giận lây qua cả chồng, mấy lần cãi vã đánh nhau. Tôn sợ rầy rà nên nhiều đêm ngủ riêng, người đàn bà lại tức giận. Tôn chịu không nổi, tìm cớ lên kinh đô để tránh nạn vợ dữ, người đàn bà lại lấy việc chồng đi xa đổ lỗi cho Vô Bệnh. Vô Bệnh hết sức hầu hạ, nín hơi im tiếng để lấy lòng mà rốt lại nàng ta vẫn không vừa ý. Đêm bảo Vô Bệnh vào ngủ dưới đất, đứa nhỏ cũng chạy theo vào ngủ chung, cứ gọi Vô Bệnh dậy sai khiến là nó lại khóc. Người đàn bà chửi mắng, Vô Bệnh vội gọi người vú nuôi vào bế đi, đứa nhỏ

cưỡng lại kêu gào. Người đàn bà tức giận vùng dậy nắm lấy đánh túi bụi, nó mới chịu để người vú bế đi.

Đứa nhỏ vì vậy sợ hãi thành bệnh bỏ ăn, người đàn bà cấm Vô Bệnh không được để nó thấy mặt, đứa nhỏ kêu khóc cả ngày. Người đàn bà quát chị vú bảo vứt nó xuống đất, đứa nhỏ hết hơi khan tiếng đòi uống nước, người đàn bà cấm không cho. Chiều tối Vô Bệnh chờ lúc người đàn bà không có ở đó, lén ra cho đứa nhỏ uống nước, đứa nhỏ thấy nàng hất nước nắm lấy vạt áo khóc nức nở không thôi. Người đàn bà nghe thấy hằm hằm bước ra, đứa nhỏ nghe tiếng nín bặt, giãy mạnh một cái rồi tắt thở. Vô Bệnh khóc òa lên, người đàn bà nổi giận nói “Con tiện tỳ xấu xí định lấy chuyện con chết mà chẹt ta à? Đừng nói gì là đồ lót tã nhà họ Tôn, cho dù có giết chết thế tử nhà vương gia thì con gái của Tễ tướng họ Vương này cũng dám chịu. Vô Bệnh nén giận gạt nước mắt, xin mua quan tài chôn cất, người đàn bà không cho, sai đem vứt nó đi ngay. Người đàn bà đi rồi, nàng lén vỗ về đứa nhỏ, thấy tứ chi còn ấm, bèn nói thầm với người vú "Ngươi đem nó đi mau ra đồng chờ một lát, ta sẽ tới ngay. Nếu nó chết thì cùng chôn lấp, nếu nó sống thì cùng săn sóc", người vú vâng dạ. Vô Bệnh vào phòng lấy trâm xuyến giắt vào người đi ra, đuổi kịp người vú, cùng nhìn đứa nhỏ thì nó đã sống lại. Hai người mừng rỡ bàn nhau tới sơn trang trong núi nương tựa bà dì của Tôn. Người vú lo nàng chân nhỏ khó đi, Vô Bệnh bèn đi rảo lên trước cho xem, bước nhanh như gió, chị ta hết sức chạy theo mới kịp. Khoảng canh hai, bệnh đứa nhỏ trở nên nguy ngập không thể đi được nữa bèn rẽ vào một thôn cạnh đường, tới nhà một ông già làm ruộng, ngồi dựa vào cổng chờ sáng rồi gõ cửa hỏi mướn phòng, bán trâm xuyến lấy tiền rước đủ thầy cúng thầy thuốc mà rốt lại đứa nhỏ vẫn không khỏi bệnh. Vô Bệnh ôm mặt khóc nói “Vú chịu khó chăm sóc đứa nhỏ này, để ta đi tìm cha nó". Người vú còn đang ngờ là nói bậy thì nàng đã biến mất, vô cùng kinh hãi.

Hôm ấy, Tôn ở kinh đô, vừa thiu thiu ngủ trên giường thì Vô Bệnh lặng lẽ bước vào. Tôn giật mình nhỏm dậy nói "Vừa ngủ mà nàng đã hiện vào giấc mộng sao?” Nàng cầm tay Tôn nghẹn ngào, giẫm chân không nói nên lời, hồi lâu mới thất thanh nói "Thiếp trải trăm cay nghìn đắng, đem con trốn tới đất Dương” chưa dứt lời thì bật tiếng khóc lớn, ngã lăn ra biến mất. Tôn sợ quá nhưng vẫn ngờ là nằm mơ, gọi người hầu cùng tới xem thì quần áo giày tất vẫn còn rõ ràng, lạ lùng không hiểu nhưng lập tức thu xếp hành trang về ngay trong

đêm. Về tới nhà nghe việc con chết thiếp trốn, Tôn đấm ngực đau thương, mắng chửi vợ kế. Người đàn bà mồm năm miệng mười cãi lại, Tôn căm tức rút dao ra, bọn tớ gái xúm vào cứu, Tôn không sấn tới gần được, từ xa phóng dao tới, sống dao trúng vào trán người đàn bà. Người đàn bà toác trán phun máu, xõa tóc gào thét chạy ra cổng, định về mách với gia đình. Tôn kéo trở vào, vác gậy đập túi bụi, người đàn bà quần áo rách tả tơi, đau quá không động đậy nổi. Tôn sai khiêng vào phòng chăm sóc, chờ khi nào bình phục sẽ đuổi về. Các anh em trai của người đàn bà nghe tin tức giận kéo người ngựa tới cổng, Tôn cũng họp bọn tôi tớ khỏe mạnh cầm khí giới ra chặn, hai bên chửi mắng nhau đến tối mới tan.

Họ Vương chưa vừa ý bèn thưa kiện, Tôn đem đầy tớ hộ vệ lên huyện, tự tới đối chất, trình bày tội ác của vợ kế. Quan huyện không thể khuất phục bèn đưa tới học quan trừng phạt cho Vương hài lòng. Học quan Chu tiên sinh là con nhà thế gia, tính ngay thẳng không xu phụ, hỏi rõ được sự tình nổi giận nói "Quan trên tưởng ta là thứ học quan tham lam hèn mạt trong thiên hạ, quen đòi loại tiền thương luân bại lý để hút mủ liếm trĩ à? Cái tướng ăn mày ấy ta vốn không làm được nên không dám tuân lệnh! Tôn công nhiên trở về, Vương không làm gì được bèn nhờ bạn bè ngỏ ý điều đình, muốn chàng tới nhà xin lỗi một lần, nhưng Tôn không chịu, bên kia qua lại cả chục lần cũng không đổi ý. Người đàn bà dần dần bình phục, Tôn muốn đuổi về nhưng sợ họ Vương không chịu nhận, lần lữa rồi cũng ở yên.

Tôn vì thiếp mất con chết, sớm tối đau lòng, nghĩ rằng nếu tìm được người vú sẽ rõ hết sự tình, lại nhớ Vô Bệnh đã nói là trốn tới đất Dương. Gần đó có thôn họ Dương trồng đay, Tôn ngờ là ở đó, tìm tới hỏi thăm nhưng không ai biết cả. Có người nói cách đấy năm mươi dặm có một đất Dương Cốc, Tôn sai người cỡi ngựa tới hỏi thăm, quả nhiên tìm ra. Lúc ấy đứa nhỏ đã dần dần bình phục, gặp nhau đều mừng rỡ, cưỡi chung ngựa về. Đứa nhỏ từ xa nhìn thấy cha òa lên khóc lớn, Tôn cũng rơi nước mắt. Người đàn bà nghe đứa nhỏ còn sống, giận dữ chạy ra định chửi mắng. Đứa nhỏ đang khóc, mở mắt nhìn thấy người đàn bà hoảng sợ nhào vào lòng cha như tìm chỗ trốn, bế lên nhìn lại thì đã chết ngất, vội vàng lay gọi, hồi lâu mới tỉnh. Tôn căm tức nói "Không biết là tàn ác tới mức nào mà khiến thằng nhỏ tới nỗi này?". Bèn làm tờ ly hôn đưa về, quả Vương không nhận, sai cáng trả lại Tôn. Tôn không biết làm sao, bèn thu xếp cho hai cha con ở riêng, không gặp gỡ người đàn bà. Người vú thuật

lại việc Vô Bệnh, Tôn mới biết rằng nàng chỉ là hồn ma, cảm nghĩa bèn đem chôn áo quần giày tất, đề trên bia rằng "Mộ của người vợ ma Lữ Vô Bệnh". Không bao lâu người đàn bà sinh được một trai, tự tay bóp cổ đứa nhỏ chết. Tôn càng phẫn uất, lại đuổi về, Vương lại sai cáng trả lại. Tôn không còn cách nào bèn làm đơn tố cáo lên quan trên, nhưng họ đều nể mặt Tễ tướng nên không xét tới. Sau Tễ tướng chết, Tôn cứ thưa kiện không thôi họ mới bắt người đàn bà phải về nhà mẹ.

Tôn từ đó không lấy vợ nữa, chỉ cưới thiếp. Người đàn bà bị đuổi, tiếng dữ ngày càng đồn xa, ba bốn năm không ai dạm hỏi, bắt đầu hối hận nhưng không còn kịp nữa. Có bà tớ cũ nhà Tôn tình cờ ghé qua, người đàn bà tiếp đãi niềm nở, trước mặt bà ta sa lệ, xem tình ý có vẻ như nhớ chồng cũ. Bà già về kể lại với Tôn, Tôn cười làm ngơ. Hơn năm sau mẹ người đàn bà lại chết, trơ trọi không nơi nương tựa, các chị em dâu đều không ưa nên càng bơ vơ, ngày ngày cứ rơi nước mắt. Có một người học trò nghèo chết vợ, anh người đàn bà bàn cho nhiều của hồi môn để tái giá mà người đàn bà không chịu, cứ lén nhờ người đi lại ngỏ ý với Tôn, khóc lóc nói rằng đã hối hận nhưng Tôn không nghe, trước sau vẫn làm ngơ.

Một hôm người đàn bà sai một tỳ nữ dắt trộm lừa cưỡi qua nhà Tôn, Tôn mới từ trong nhà bước ra, người đàn bà bước tới chào hỏi, quỳ xuống dưới thềm khóc lóc không thôi. Tôn muốn bỏ đi, người đàn bà níu áo, lại quỳ xuống. Tôn từ chối, nói "Nếu ở lại với nhau mà không có chuyện gì đã đành, chứ một sáng có chuyện thì anh em của cô dữ như cọp, há lại chịu sao?". Người đàn bà nói "Thiếp trốn tới đây, không có lẽ nào mà quay về, nếu chàng cho thì ở lại, không cho thì chỉ còn cách chết". Lại nói "Thiếp về với chàng năm hai mươi mốt tuổi, đến hai mươi ba bị đuổi, thật là ác đủ mười phần, nhưng chẳng lẽ không có một phần tình sao?". Rồi cởi cái vòng vàng trên cổ tay, so hai bàn chân, đút vào cái vòng, lấy tay phủ lên, nói "Lời thề hương lửa lúc trước, chàng nỡ không nhớ tới sao?". Tôn bèn rưng rưng nước mắt, sai người đỡ lên dìu vào nhà, nhưng vẫn ngờ là họ Vương gian trá, muốn được anh em người đàn bà nói một câu làm bằng.

Người đàn bà nói "Thiếp trốn nhà đi, còn mặt mũi nào cầu cạnh anh em nữa? Nếu không tin nhau thì thiếp có mang sẵn dao để tự sát, xin cắt ngón tay để tỏ lòng". Rồi rút dao sắc trong lưng ra bước lại cạnh giường kê một ngón tay trái lên chặt đứt, máu phun vọt ra. Tôn cả sợ vội băng bó cho, người đàn bà đau tái cả mặt nhưng không hề

rên rỉ, cười nói "Thiếp nay đã tỉnh mộng, chỉ muốn mượn một gian phòng nhỏ làm cách tu hành, chàng nghi ngờ làm gì?". Tôn bèn bảo con trai và người thiếp ở riêng một nơi, mình thì sớm tối qua lại hai bên, hàng ngày tìm thuốc chữa vết thương ngón tay cho vợ, hơn một tháng thì lành. Người đàn bà từ đó không ăn mặn, đóng cửa tụng kinh niệm Phật mà thôi. Lâu sau thấy việc nhà bê trễ bèn nói với Tôn rằng "Thiếp tới đây lần này, vốn muốn gác mọi việc ra không hỏi gì tới, nhưng nay thấy trong nhà ăn tiêu như thế, e rằng con cháu về sau có đứa phải chết đói, không còn cách nào nên phải mặt dày ra coi sóc vậy". Rồi họp đám tớ gái lại giao cho đánh sợi dệt vải, hẹn ngày giao nộp. Đám tôi tớ thấy tự xin về ở nên coi thường, lúc vắng người cứ xúm lại chê cười mai mỉa nhưng người đàn bà làm như không biết gì cả. Đến khi tính công, ai lười nhác thì roi vọt không tha, mọi người mới sợ hãi. Lại buông rèm ngồi bên trong tính toán sổ sách với các người quản sự, rạch ròi chặt chẽ. Tôn bèn cả mừng, bảo con trai và người thiếp sáng sáng qua thăm hỏi.

Năm ấy A Kiên chín tuổi, người đàn bà càng lưu tâm chăm sóc, buổi sáng nó đi học rồi thường để dành quà bánh đợi nó về cho ăn, đứa nhỏ cũng dần đần yêu mến gần gũi. Một hôm nó cầm đá ném chim sẻ, vừa lúc người đàn bà đi ngang, trúng ngay đầu ngã ra đất, hơn một khắc vẫn chưa nói được. Tôn cả giận lấy roi đánh con, người đàn bà tỉnh dậy, hết sức can ngăn, lại mừng rỡ nói "Trước kia thiếp ngược đãi con, trong lòng lúc nào cũng áy náy, nay thì may đã được trừ bớt một tội". Tôn càng yêu dấu, nhưng người đàn bà thường không chịu, bảo tới ngủ chỗ người thiếp. Được vài năm, sinh nở mấy lần đều bỏ cả, nói "Đây là quả báo cái tội giết con ngày trước đấy". Khi A Kiên đã cưới vợ, thì việc ngoài giao con trai, việc nhà giao con dâu. Một hôm nói "Ngày ấy tháng ấy thiếp sẽ chết", Tôn không tin, người đàn bà bèn tự lo sắm quan tài vải liệm. Đến ngày ấy nàng thay y phục nằm vào quan tài mà chết, sắc mặt vẫn như lúc sống. Có mùi hương lạ thơm ngát cả phòng, khi liệm xong mới dần dần tan hết.

Dị Sử thị nói: *Trong lòng ưa thích vốn không phải là ở chỗ xấu đẹp Như Mao Tường Tây Thi, biết đâu chỉ có kẻ không tự yêu mình mới cho là đẹp? Nhưng nếu không gặp phải người hung dữ ghen tuông, thì sự hiền thục không thể bộc lộ rõ ràng cho những kẻ ưa thích hâm mộ cùng vui cười được. Đến như người lầu son gác tía kia, túc căn vốn dày nên mới có thể đột nhiên tỉnh ngộ, chứng quả Bồ đề, chứ trong cõi địa ngục*

kia toàn là kẻ giàu sang nhưng chưa từng trải qua gian khổ vậy.

214. Thôi Mãnh

Thôi Mãnh tự Vật Mãnh là con nhà thế gia ở huyện Kiến Xương (tỉnh Liêu Ninh), tính cương nghị. Lúc nhỏ đi học ở trường, bọn trẻ có đụng chạm gì tới là nắm tay đánh liền, thầy nhiều lần răn dạy vẫn không bỏ, nên tên và tự đều do thầy đặt cho[256]. Đến mười sáu mười bảy tuổi thì võ nghệ tuyệt luân, lại có thể chống sào dài nhảy lên mái nhà, thích giúp người rửa sạch nỗi bất bình. Vì vậy người làng đều khâm phục, những người tới nhờ vả kể lể thường chật cả nhà. Thôi đè nén kẻ mạnh, giúp đỡ người yếu không sợ oán thù, ai tỏ ý chống lại thì lập tức lấy gạch đá gậy gộc đánh luôn cho đến lúc toàn thân bầm dập, lúc đã lên cơn giận dữ thì không ai dám khuyên can. Duy thờ mẹ rất có hiếu, mẹ tới là hết giận ngay, mẹ trách mắng bao nhiêu cũng vâng vâng dạ dạ nghe lời, có điều cứ ra khỏi cửa là quên mất.

Láng giềng có người đàn bà ác hàng ngày ngược đãi mẹ chồng, mẹ chồng đói gần chết, con trai lén cho ăn, mụ ta biết được chửi mắng đủ điều, bốn bên hàng xóm đều nghe. Thôi giận vượt tường qua cắt hết tai mũi môi lưỡi, mụ chết ngay lập tức. Mẹ Thôi nghe tin cả sợ, gọi người láng giềng qua, hết lời năn nỉ an ủi, cưới cho một nàng hầu trẻ mới yên chuyện. Mẹ uất ức khóc lóc bỏ ăn, Thôi sợ quỳ xuống xin chịu đòn, lại thưa đã hối hận rồi, nhưng mẹ vẫn khóc không thèm nhìn tới. Vợ Thôi là Chu thị cũng quỳ xuống với chồng, mẹ bèn cầm gậy đánh rồi lấy kim thích vào cánh tay Thôi thành hình chữ thập, dùng son bôi vào cho khỏi mất dấu. Thôi đều chịu cả, mẹ mới chịu ăn cơm.

Mẹ Thôi thích nuôi các nhà sư và đạo sĩ, thường mời họ ăn no. Gặp lúc có vị đạo sĩ đang đứng ở cổng thì Thôi đi ngang, đạo sĩ nhìn Thôi rồi nói “Lang quân tính khí ngang tàng hung dữ, e khó giữ trọn tuổi trời, nhà tích thiện lẽ ra không nên để có chuyện như vậy". Thôi vừa nghe mẹ răn dạy, nghe thế tỏ vẻ cung kính nói “Ta cũng tự biết thế nhưng cứ gặp chuyện bất bình là không sao kìm mình được, không biết gắng sức sửa đổi có tránh được không?”. Đạo sĩ cười đáp “Khoan hãy hỏi tránh được hay không tránh được, xin cứ hỏi sửa được hay không sửa được. Cứ phải ra sức tự kìm chế, nếu thấy có thể làm được trong muôn một thì ta sẽ nói cho ông một phép giải tử”. Thôi bình sinh không tin chuyện bùa chú nên chỉ cười không

đáp, đạo sĩ bèn nói "Ta vốn biết là ông không tin, nhưng lời ta nói đây không phải như lời bọn đồng cốt, làm theo cũng là có đức tốt, cho dù không có kết quả cũng không đến nỗi có hại". Thôi xin nghe, đạo sĩ bèn nói "Vừa có một kẻ hậu sinh đi qua trước cổng, nên kết giao thật hậu, đến lúc phạm tội chết thì người ấy có thể cứu được", rồi gọi Thôi bước ra chỉ cho biết người ấy, thì ra đó là đứa nhỏ con nhà họ Triệu tên Tăng Ca.

Triệu là người huyện Nam Xương (tỉnh Giang Tây), gặp năm mất mùa phải tới ngụ cư ở Kiến Xương. Thôi từ đó chơi thân với Triệu, mời tới ở nhà mình, đãi ngộ rất hậu. Tăng Ca năm ấy mười hai tuổi, lên nhà lạy mẹ Thôi làm mẹ, nhận Thôi làm anh. Đến vụ mùa đầu năm sau, Triệu đưa gia quyến về quê, từ đó không có tin tức gì. Mẹ Thôi từ khi người đàn bà láng giềng chết càng răn dạy con chặt chẽ, có ai tới kêu nài cầu cứu đều gạt đi. Một hôm em mẹ Thôi chết, Thôi theo mẹ qua viếng, dọc đường gặp mấy người trói một người đàn ông, vừa mắng chửi vừa xô đẩy bắt đi mau, lại đánh đập túi bụi, người ta đứng xem chật đường, kiệu không tiến được. Thôi ra hỏi thì những người quen biết tranh nhau kể, nguyên là có con trai một vị quan lớn tên Mỗ Giáp, ngang tàng nhất vùng, thấy vợ Lý Thân xinh đẹp muốn chiếm đoạt nhưng không có cớ bèn sai người nhà dụ Thân đánh bạc, đưa tiền cho vay nhưng tính lãi rất nặng, bắt ghi cả vợ vào giấy nợ, thua hết lại cho vay tiếp, một đêm mang nợ tới mấy ngàn. Được nửa năm tính cả vốn lẫn lãi đã hơn ba mươi ngàn, Thân không sao trả được, chúng cậy đông người kéo tới bắt vợ Thân đi. Thân tới cổng kêu khóc, Mỗ giận bắt trói treo lên cây đánh đập buộc phải làm giấy cam đoan không kiện tụng.

Thôi nghe chuyện giận điên người, thúc ngựa xông lên định đánh nhau. Bà mẹ vén rèm kiệu gọi lại nói "Chà, lại thế rồi phải không!", Thôi đành thôi. Viếng tang xong về nhà cứ lầm lì không nói chuyện không ăn cơm, chỉ ngồi sững trợn mắt như có điều tức giận, vợ hỏi han gì cũng không đáp, ban đêm thì mặc cả áo ngoài nằm trên giường, trằn trọc đến sáng. Đêm sau cũng thế, mở cửa đi ra rồi lại trở vào nằm, cứ thế ba bốn lần, vợ không dám hỏi, chỉ nằm im nghe ngóng. Kế lại đi ra, lâu lắm mới trở vào, đóng cửa lên giường ngủ say. Đêm ấy có người giết Mỗ Giáp trên giường, phanh bụng rút ruột ra ngoài, xác vợ Thân thì trần truồng nằm dưới giường. Quan nghi là Thân, bắt lên tra hỏi, đánh đập cùm kẹp tàn khốc, lòi cả xương mắt cá chân ra nhưng vẫn không chịu nhận, hơn một năm không chịu nổi

cực hình phải nhận bừa, bị khép tội chết. Vừa lúc ấy mẹ Thôi chết, chôn cất xong, Thôi nói với vợ rằng !Người giết tên Giáp chính là ta, chỉ vì còn mẹ già nên không dám tiết lộ. Nay việc lớn đã xong, sao lại mình làm nên tội lại bắt kẻ khác chịu tai họa. Ta lên quan nhận tội chết đây". Vợ sợ hãi níu áo kéo lại, Thôi dứt áo đi, tới công đường tự thú.

Quan ngạc nhiên, cùm lại giam vào ngục rồi tha Thân ra. Thân không chịu, cứ nhất định nhận tội, quan không quyết được bèn nhốt cả hai. Họ hàng đều chê trách Thân, Thân nói "Việc công tử đã làm là việc ta muốn làm mà không thể làm được. Công tử đã làm thay cho ta mà ta lại nỡ ngồi nhìn công tử chết sao? Nay cứ coi như công tử chưa ra thú là được". Rồi không chịu đổi lời khai, cố tranh tội với Thôi. Lâu sau nha môn đều biết duyên do, đuổi Thân ra khỏi ngục để Thôi chịu tội, lúc ấy đã sắp đến ngày hành hình. Vừa gặp khi có quan Bộ lang họ Triệu coi việc giảm án tới xét ngục, điểm lại danh sách tù phạm tới tên Thôi bèn đuổi hết mọi người ra rồi cho gọi vào. Thôi vào ngẩng nhìn lên thềm thì là Tăng Ca, vừa tủi vừa mừng kể thật hết sự tình. Triệu ngần ngừ hồi lâu rồi sai giam lại vào ngục như cũ, dặn ngục tốt phải đối xử tử tế, kế lấy cớ đã tự thú giảm tội cho, sung làm lính ở Vân Nam, Thân cũng đi theo để hầu hạ.

Chưa đầy một năm, được theo lệ ân xá trở về, đều là nhờ sức của Triệu. Khi Thôi đã về Thân vẫn theo không rời, thay Thôi coi sóc mọi việc làm ăn, trả tiền công thì không lấy, chỉ chú tâm xin học những thuật phi thân đánh đá, Thôi cũng đối xử rất hậu, cưới vợ cấp ruộng cho. Thôi từ đó cố gắng sửa nết cũ, mỗi khi sờ đến vết kim châm trên cánh tay thì ràn rụa nước mắt, vì thế trong làng có ai đánh nhau thì Thân thác lời Thôi can ngăn dàn xếp chứ không cho Thôi hay. Có viên Giám sinh họ Vương là nhà hào phú, bọn vô lại bất nhân khắp nơi thường lui tới, nhiều nhà khá giả trong huyện bị cướp bóc, ai trái ý thì y sai bọn cướp giết ngay ngoài đường, con y cũng dâm đãng tàn bạo. Vương có một bà thím góa chồng, cha con cùng gian dâm với bà ta, vợ là Cừu thị nhiều lần can ngăn, Vương thắt cổ nàng chết. Anh em họ Cừu thưa kiện lên quan, Vương đút lót để quan buộc họ vào tội vu cáo. Họ hàm oan uất ức không có cách nào phát tiết, tới cầu cứu Thôi nhưng Thân chối từ không cho gặp. Vài hôm sau có khách, gặp lúc không có người hầu, Thôi bảo Thân pha trà, Thân im lặng đi ra nói với mọi người rằng "Ta với Thôi Mãnh chỉ là bạn bè mà theo nhau đi đày muôn dặm, không thể nói là không chí tình. Thế mà đã

không trả công cho đồng nào còn coi như đầy tớ, thật không chịu nổi", rồi giận dữ bỏ đi.

Có người kể lại với Thôi, Thôi kinh ngạc vì Thân đổi tính nết nhưng cũng chưa lấy làm lạ. Bỗng Thân lên quan kiện Thôi ba năm không trả tiền công, Thôi quá lạ lùng, đích thân lên đối chất. Thân căm tức tranh cãi, quan cho là vô lý bèn quát đuổi về. Vài hôm sau Thân chợt đang đêm vào nhà Vương giết cả hai cha con, bà thím và đứa con dâu rồi dán giấy lên vách tự xưng tên họ, cho đuổi bắt thì đã trốn biệt tích. Nhà họ Vương nghi là do Thôi sai khiến, nhưng quan không tin. Thôi mới sực hiểu ra chuyện kiện tụng trước đây là do Thân sợ giết người sẽ làm liên lụy tới mình. Văn thư truy nã gởi khắp các châu huyện chung quanh, tìm bắt Thân rất gấp, nhưng gặp lúc giặc Sấm[257] chiếm kinh đô, việc ấy chìm luôn. Không bao lâu nhà Minh mất ngôi, Thân đem gia quyến về, lại thân thiết với Thôi như trước.

Lúc ấy giặc cướp tụ tập khắp nơi, Vương có đứa cháu họ là Đắc Nhân tập họp bọn vô lại do chú chiêu mộ chiếm cứ núi non làm giặc, kéo đi cướp phá thôn xóm. Một đêm dốc cả sào huyệt kéo tới, nói là để phục thù. Gặp lúc Thôi vắng nhà, giặc đã phá cửa Thân mới biết, vượt qua tường núp trong bóng tối. Giặc tìm không thấy Thôi bèn bắt vợ Thôi, vơ vét hết của cải kéo đi. Thân trở vào, chỉ còn có một người đầy tớ, vô cùng căm giận, bèn cắt lấy vài mươi đoạn thừng, đưa người đầy tớ những đoạn ngắn còn mình giữ những đoạn dài. Dặn người đầy tớ lên sào huyệt giặc, tới lưng núi thì châm lửa vào dây thừng treo rải rác trên các bụi gai rồi bỏ đó về ngay. Người đầy tớ vâng lời đi, Thân thấy bọn giặc đều thắt dây lưng đỏ và buộc mảnh vải đỏ trên mũ, bèn bắt chước giả trang theo.

Có con ngựa cái già mới đẻ con, giặc bỏ lại ngoài cửa, Thân buộc ngựa con lại, cưỡi ngựa mẹ ngậm tăm ra đi, tới thẳng sào huyệt giặc. Giặc đóng ở một thôn lớn, Thân buộc ngựa ngoài thôn vượt tường vào, thấy bọn giặc còn nhốn nháo chưa kịp cởi gươm buông giáo, trà trộn vào hỏi han biết vợ Thôi ở chỗ tên Vương. Giây lát nghe truyền lệnh cho quân nghỉ, tiếng dạ như sấm ran. Bỗng một người báo núi phía đông có lửa, giặc cùng ngẩng nhìn, lúc đầu chỉ có một hai đốm, kế nhiều như sao sa. Thân lấy hơi kêu to "Phía đông có động!", Vương cả kinh, nai nịt dẫn quân kéo ra, Thân nhân dịp lủi ra phía sau rồi quay trở vào. Thấy có hai tên giặc canh giữ trong trướng, bèn lừa nói "Vương tướng quân quên thanh bội đao" hai tên tranh nhau tìm,

Thân từ phía sau chém một tên ngã xuống, tên kia vừa ngoảnh nhìn, Thân cũng chém nốt. Rồi cõng vợ Thôi vượt tường ra, mở ngựa đưa dây cương dặn "Nương tử không biết đường, cứ để ngựa đi là được". Ngựa nhớ con phóng mau trở về, Thân theo sau, ra khỏi một cửa núi hẹp châm lửa vào dây thừng treo khắp nơi rồi chạy về.

Hôm sau Thôi về, cho là điều đại sỉ nhục, tức giận lồng lên, muốn một mình một ngựa tới phá giặc. Thân khuyên đừng đi, họp người làng bàn tính. Mọi người đều khiếp sợ không dám lên tiếng, khuyên lơn giảng giải ba bốn lần mới được hơn hai mươi người dám đi, nhưng lại không có khí giới. Vừa gặp lúc bắt được hai tên gian tế trong nhà họ hàng của Vương, Thôi định giết nhưng Thân không cho, sai hai mươi người cầm gậy gộc dàn ra trước mặt, cắt tai hai tên rồi thả về. Mọi người tức giận nói "Có một nhúm quân thế này, đang sợ giặc nó biết, mà còn khoe cho hai thằng kia thấy, nếu chúng kéo rốc cả tới thì đóng cổng làng cũng không sao giữ được!". Thân đáp “Ta đang muốn chúng kéo tới mà”. Bèn bắt giết bọn chứa giặc trong nhà, sai người ra bốn phía tìm cung nỏ súng đạn, lại lên huyện mượn hai cỗ pháo lớn.

Chập tối dẫn những người khỏe mạnh tới cửa núi, đặt pháo nhắm thẳng vào, sai hai người cầm mồi lửa núp ở đấy, dặn thấy giặc là bắn ngay. Lại qua phía đông cửa núi, chặt cây đặt trên dốc, kế cùng Thôi chia nhau mỗi người suất lĩnh một toán hơn mười người mai phục hai bên. Gần hết canh một thì nghe xa xa có tiếng ngựa hí, lén lên nhìn quả thấy giặc ồ ạt kéo tới, quân mã nối nhau kéo dài không dứt. Chờ chúng lọt hết vào hẻm núi rồi bèn sai lăn cây xuống để chặn đường về. Giây lát pháo nổ ran, tiếng la thét kêu gào vang động khe núi. Giặc vội rút lui, giẫm đạp lên nhau mà chạy, tới cửa núi phía đông không thoát ra được, chen chúc không còn khoảnh đất nào hở. Súng đạn cung nỏ hai bên dốc núi giáp công, bắn xuống như mưa, bọn giặc đứa đứt đầu đứa gãy chân, nằm chất lên nhau ngổn ngang, chỉ còn hơn hai mươi tên quỳ xuống xin tha mạng, bèn sai người trói giải về.

Kế thừa thắng tiến thắng tới sào huyệt giặc, bọn giữ trại nghe hơi chạy tan tác, bèn tìm kiếm chở hết lương thảo tài vật đem về. Thôi mừng lắm, hỏi về kế đốt lửa, Thân đáp "Đốt lửa ở phía đông vì sợ chúng đuổi theo về phía tây, dùng thừng ngắn cho mau cháy hết vì sợ chúng dò biết là không có ai, lại đốt ở cửa núi vì chỗ đó chật hẹp, một người cũng chặn giữ được, chúng đuổi tới thấy lửa ắt sợ, đều là

hạ sách nhất thời mạo hiểm mà dùng thôi", bắt bọn giặc lên hỏi thì quả nhiên khi đuổi tới cửa núi thấy có ánh lửa nên sợ hãi rút lui. Bèn xẻo tai cắt mũi hơn hai mươi tên giặc bị bắt rồi thả về từ đó uy danh của Thôi và Thân lừng lẫy, những người lánh nạn xa gần theo về như chợ, tổ chức được hơn ba trăm dân dũng, giặc cướp các nơi không đám nào dám tới cướp bóc, cả vùng nhờ thế được yên ổn.

Dị Sử thị nói: *"Nghé mạnh ắt có thể phá xe"*[258] là nói Thôi chăng! Quả là chí khí khảng khái không ai sánh được vậy. Nhưng muốn trong thiên hạ không còn chuyện bất bình, chẳng lẽ còn định hơn cả kẻ thông đạt ư? Lý Thân thì chỉ là một người dân nhỏ mọn mà lại tới được chỗ tốt đẹp trọn vẹn, vượt tường đột nhập, giết cầm thú tại phòng riêng, chặn đường giáp công, trừ giặc cướp trong núi thẳm, nếu trao cho lá đại kỳ năm trượng, vì quốc gia ra sức, chẳng lẽ lại không làm tới tước vương sao?

215. Đảo An Kỳ (An Kỳ Đảo)

Quan Tể tướng Lưu Hồng Huấn người huyện Trường Sơn (tỉnh Liêu Ninh) cùng viên tướng Mỗ đi sứ Triều Tiên. Nghe nói đảo An Kỳ là nơi thần tiên ở, muốn sai thuyền chở tới đó chơi, nhưng các quan nước ấy đều nói là không được, bảo đợi Tiểu Trương. Đại khái đảo An Kỳ không đi lại với thế gian, chỉ có đệ tử là Tiểu Trương mỗi năm tới đó một lần, ai muốn tới đảo trước hết phải nói rõ với ông ta, nếu ông ta chịu thì một chiếc bè cũng tới nơi, nếu ông ta không chịu ắt sẽ có gió bão đánh chìm thuyền. Qua hai ba hôm, quốc vương gọi Lưu vào bệ kiến, thấy một người đeo kiếm đội nón tre ngồi trên điện, tuổi khoảng ba mươi, tướng mạo thanh kỳ, hỏi ra thì chính là Tiểu Trương. Lưu nhân đó tỏ ý muốn tới đảo, Tiểu Trương ưng thuận, nhưng nói viên Phó sứ không đi được. Lại ra ngoài nhìn ngắm bọn tùy từng suốt một lượt, chỉ có hai người có thể đi cùng Lưu, bèn sai lấy thuyền đưa Lưu đi.

Đường biển không biết xa hay gần, chỉ thấy gió thổi ào ạt, thuyền như lướt mù rẽ mây mà đi. Lúc ấy đang giữa mùa đông, nhưng tới đảo thì thấy khí trời ấm áp, hoa nở đầy núi. Tiểu Trương đưa bọn Lưu vào động phủ, thấy có ba ông già ngồi xếp bằng, hai người hai bên thấy khách vào vẫn thản nhiên như không hay biết, chỉ có người ngồi giữa đứng dậy đón chào thi lễ. Kế mời ngồi gọi lấy trà thì có đứa tiểu đồng cầm cái mâm đi ra, trên khe đá nhỏ ngoài động có cái dùi sắt cắm lút vào đá, tiểu đồng nhổ lên thì nước vọt ra, lấy chén hứng đầy rồi lại nút kín lại. Kế bưng vào, thấy sắc màu xanh nhạt, uống thử thì lạnh tê răng. Lưu sợ lạnh không uống, ông già đưa mắt ra hiệu cho tiểu đồng, tiểu đồng cầm cái chén ra, uống hết nước trong chén rồi tới chỗ cũ nhổ cái dùi lên hứng đầy nước quay vào, thấy nước nóng bốc lên nghi ngút như vừa đun sôi xong, Lưu vô cùng lạ lùng. Hỏi về việc hay dở sắp tới, ông già cười đáp “Người ngoài cõi đời ngay cả năm tháng cũng còn không biết, làm sao biết được việc người?". Hỏi tới thuật trường sinh, ông già đáp "Đó không phải là việc mà người trong trường phú quý làm được đâu.

Lưu cáo từ, Tiểu Trương lại đưa về, tới nơi kể lại mọi chuyện, quốc vương Triều Tiên than rằng “Tiếc là ông chưa uống chén nước lạnh, đó là Tiên thiên ngọc dịch, uống một chén có thể sống thêm trăm tuổi". Khi Lưu về nước, vương tặng một vật gói vải kín mít, dặn

còn gần biển thì đừng mở ra xem. Lưu vừa lên tới bờ vội mở ra xem, tháo hết mấy trăm lớp vải bọc mới thấy một tấm gương, cầm lên xem thì Long cung thủy tộc đều rõ ràng trước mắt. Đang còn chăm chú nhìn, chợt có ngọn sóng cao như lầu gác sầm sập đổ tới, cả sợ bỏ chạy, ngọn sóng ầm ầm đuổi theo mau như mưa tuôn gió cuốn, khiếp đảm ném tấm gương lại, ngọn sóng bèn rút ngay.

216. Tiết Ủy Nương

Phong Ngọc Quế là nho sĩ ở Liêu Thành, nghèo khổ không có cách mưu sinh. Trong niên hiệu Sùng Trinh thời Minh (1628-1643) gặp năm mất mùa lớn, lẻ loi đi xa kiếm ăn. Hơn một năm định về, tới huyện Nghi (tỉnh Sơn Đông) thì mắc bệnh, cố sức đi mau được vài dặm, tới một đám mộ hoang phía nam thành thì quá mệt nên nằm xuống cạnh một ngôi mộ. Giây lát mê đi như nằm mơ, thấy tới một nhà nọ, có ông già trong cổng bước ra mời vào, nhà có hai gian đều xoàng xĩnh, trong phòng có một cô gái tuổi khoảng mười sáu mười bảy, dung mạo xinh đẹp ông già sai sắc thuốc, rót vào chén bằng đất đưa lên cho khách rồi hỏi quê quán tuổi tác, sinh đáp xong bèn nói "Ta là Lý Hồng Đô người huyện Bình Dương (tỉnh Sơn Tây) lưu ngụ ở đây đã ba mươi hai năm rồi. Xin ông nhớ kỹ nhà này, con cháu của ta nếu có tới hỏi xin làm phiền chỉ cho, lão phu không dám quên ơn. Nghĩa nữ đây tên Ủy Nương cũng không xấu xí lắm, xin gả cho bậc quân tử, hôm nào con thứ ba của ta tới sẽ đính ước".

Sinh mừng rỡ lạy nói "Thân trâu ngựa đã hai mươi hai tuổi vẫn chưa có vợ, được đội ơn cho làm thân thích thì may lắm, có điều không biết con cháu của cha chỗ nào để tìm tới?". Ông già đáp “Ông chỉ cần ở lại trong thôn này, chờ hơn một tháng sẽ có người tới, chỉ cần chúng cầu xin gì thì đừng từ chối thôi”. Sinh sợ là bất tín, đòi ông già phải cam kết, nói "Nói thật với cha, nhà ta chỉ có bốn bức vách, e ngày sau không làm được điều cha mong muốn, nửa chừng bỏ dở không làm được thì cũng không lấy được vợ, nên không dám không xin một lời hứa chắc chắn, chứ không ngại gì chuyện khác". Ông già cười nói "Ông muốn lão phu thề phải không? Ta vốn biết ông nghèo, nhờ việc này không phải để trói buộc ông đâu. Ủy Nương mồ côi không nơi nương tựa, ở với ta đã lâu, không nỡ để cho nó phải lưu lạc nên đem dâng cho bậc quân tử thôi, ông đừng nghi ngờ”. Kế cầm tay đưa sinh ra cửa, chắp tay chào rồi đóng cửa quay vào.

Sinh chợt tỉnh dậy, thấy mình đang nằm cạnh ngôi mộ mà trời đã gần trưa bèn gượng dậy lần vào thôn. Người trong thôn nhìn thấy đều hoảng sợ, nói đã chết cạnh đường hơn một ngày rồi, sinh mới sực hiểu ra rằng ông già tức là người chôn trong mộ, giữ kín không nói ra, chỉ xin họ cho ở trọ. Người trong thôn sợ sinh lại chết nên không ai dám cho ở, trong thôn có người Tú tài cùng họ với sinh

nghe thấy tới hỏi gia thế, té ra là chú họ của sinh, mừng rỡ dắt về nhà lo cơm nước thuốc thang cho, vài hôm thì khỏi bệnh. Sinh thuật lại chuyện mình gặp, người chú cũng ngạc nhiên lạ lùng, bèn chờ xem ra sao.

Không bao lâu quả có vị quan nhân tới thôn hỏi thăm mộ cha chôn ở đâu, tự nói là Tiến sĩ Lý Thúc Hướng ở huyện Bình Dương. Trước đó Lý Hồng Đô đi buôn xa với người đồng hương là Giáp, chết ở đất Nghi, Giáp bèn chôn chỗ đám mộ hoang, vừa về tới nhà thì cũng chết. Lúc ấy ba con của Hồng Đô đều còn nhỏ, con lớn là Bá Nhân, sau thi đậu Tiến sĩ, làm Tri huyện Hoài Nam, mấy lần sai người tìm hỏi mộ cha nhưng không ai biết. Con kế là Trọng Đạo, sau thi đỗ Cử nhân. Thúc Hướng là con út cũng thi đỗ Tiến sĩ, lúc ấy đích thân đi tìm mộ cha, tới đất Nghi hỏi thăm khắp cả. Hôm ấy hỏi người trong thôn mà không ai biết, sinh bèn đưa tới chỗ ngôi mộ chỉ cho.

Thúc Hướng thấy sinh trẻ tuổi chưa dám tin hẳn, sinh bèn thuật lại chuyện mình đã gặp, Thúc Hướng lấy làm lạ, nhìn kỹ thì có hai ngôi mộ liền nhau, có người nói ba năm trước có vị quan chôn người thiếp ở đó. Thúc Hướng sợ đào nhầm mộ, sinh bèn chỉ chỗ mình đã nằm. Thúc Hướng liền sai đem quan tài tới để bên cạnh rồi mới cho đào, đào lên thì thấy xác một cô gái, quần áo đã mủn nát nhưng mặt mũi vẫn tươi tắn như còn sống. Thúc Hương thấy lầm, sợ quá không biết làm sao nhưng cô gái đã ngồi dậy nhìn quanh nói “Tam ca tới rồi”. Thúc Hướng ngạc nhiên tới gần hỏi han thì là Ủy Nương, liền cho nàng thay áo đổi giày đưa về nhà trọ, rồi vội đào ngôi mộ bên cạnh, mong cha cũng sống lại, nhưng đào lên thấy da thịt còn nguyên mà vỗ gọi vẫn cứng đờ, thương xót vô cùng, bèn mặc áo mới cho vào quan tài, cúng tế bảy hôm, cô gái cũng chít khăn để tang như con gái ruột.

Chợt nói với Thúc Hướng rằng "Trước cha có hai nén vàng, từng chia cho em một nén làm của hồi môn nhưng vì em yếu ớt không có chỗ cất giấu nên cha lấy vải màu buộc chặt trong lưng chưa từng rời ra, anh có nhặt được không?". Thúc Hướng không biết, bảo sinh quay lại chỗ ngôi mộ, quả nhiên tìm thấy đúng như lời cô gái nói. Thúc Hướng vẫn theo lời cha, chia tặng Ủy Nương một nén rồi hỏi han gia thế của nàng. Trước đây cha cô gái là Tiết Dần Hầu không có con trai, chỉ sinh được Ủy Nương nên rất thương yêu. Một hôm cô gái từ nhà cậu ở Kim Lăng về, cùng bà vú tới bến dò hỏi thuê thuyền, thì nhà thuyền là một người làm mai ở Kim Lăng.

Lúc ấy có vị quan hết hạn về kinh muốn tìm một người thiếp trẻ nhưng y giới thiệu mấy đám đều không vừa ý, nên định đi thuyền tới Quảng Lăng (huyện Giang Đô). Chợt gặp cô gái y nghĩ ra kế lừa gạt, vội gọi thuyền kia tới bên cạnh. Bà vú vốn quen y bèn đi cùng đường, giữa đường y bày tiệc bỏ thuốc độc vào thức ăn, cô gái và bà vú đều mê man, y bèn xô bà vú xuống sông, chở cô gái trở về bán cho vị quan nọ. Tới nơi, vợ cả hay được vô cùng tức giận, cô gái cũng ngơ ngác không biết làm lễ ra mắt, vợ cả đánh đập nhốt lại. Lên bờ đi được ba ngày cô gái mới tỉnh hẳn, đám tỳ nữ kể lại đầu đuôi, nàng òa lên khóc. Một đêm ngủ lại đất Nghi, nàng tự thắt cổ chết, họ bèn chôn ở đám mộ hoang. Cô gái tới bị đám ma ở đó trêu ghẹo ức hiếp, ông Lý ra quát đuổi chúng đi, nàng bèn nhận ông làm cha. Ông nói “Số con chưa phải chết, ta sẽ chọn cho một người chồng vừa ý".

Hôm sinh đã trở ra ông quay vào nói với nàng rằng “Người này nhân phẩm có thể nương dựa, chờ tam ca của con tới làm chủ hôn cho". Một hôm lại nói “Con có thể về, tam ca con sắp tới rồi”, đó là hôm quật mộ vậy. Cô gái thuật lại hết cho Thúc Hướng nghe, Thúc Hướng than thở hồi lâu rồi lập tức nhận nàng làm em gái, đổi theo họ Lý, mua sắm quần áo cho nàng rồi gả cho sinh, nói "Trên đường không có nhiều tiền bạc, không thể mua sắm đầy đủ cho em, muốn tất cả cùng về cho mẹ vui, em nghĩ sao?” Cô gái cũng vui vẻ, rồi đó vợ chồng theo Thúc Hướng đưa linh cữu về. Tới nhà, bà mẹ hỏi biết đầu đuôi, thương yêu Ủy Nương còn hơn con ruột, cho ở một căn nhà riêng.

Lúc chôn cất, cô gái khóc thương còn hơn cả con cháu trong nhà, mẹ càng thương yêu, không cho về Sơn Đông, bảo các con trai mua nhà cho nàng. Vừa gặp lúc có họ Phùng bán nhà, ra giá sáu trăm đồng vàng, lúc gấp gáp chưa lo được đủ tiền bèn làm giấy tờ hẹn ngày trả đủ. Đến ngày hẹn, Phùng tới sớm, vừa gặp lúc cô gái cũng từ nhà riêng qua hầu mẹ, bất ngờ gặp nhau, thấy rất giống người nhà thuyền năm trước, Phùng cũng như e sợ cô gái, vội vã đi ra. Hai anh vì thấy mẹ khó ở cũng tới thăm hỏi, cô gái hỏi người thong thả đi trước phòng khách là ai, Trọng Đạo nói "Suýt nữa thì quên, đó ắt là kẻ bán nhà hôm trước”. Rồi lập tức đứng dậy bước ra, cô gái giữ lại nói rõ điều mình nghi ngờ, bảo anh căn vặn thử xem, Trọng Đạo gật đầu bước ra thì Phùng đã đi mất, chỉ còn ông thầy dạy học ở ngõ nam là Tiết tiên sinh ở đó. Nhân hỏi sao lại tới đây, Tiết đáp "Tối qua họ Phùng nhờ ta tới sớm làm chứng ký tên vào giấy bán nhà, vừa rồi

gặp nhau trên đường, y nói là quên một việc ở nhà phải về rồi sẽ quay lại ngay, bảo ta cứ ngồi ở đây đợi". Giây lát sinh và Thúc Hướng cùng tới, cùng nhau trò chuyện. Ủy Nương vì việc gặp Phùng cũng núp sau bình phong nhìn trộm khách, nhìn kỹ thì té ra là cha mình bèn chạy ngay ra ôm cha khóc lớn.

Tiết kinh ngạc rơi lệ nói "Con ta sao lại tới đây mọi người mới biết Tiết là Dần Hầu. Trọng Đạo tuy có gặp mấy lần trên đường nhưng cũng chưa từng hỏi tên ông ta, đến lúc ấy rất mừng bèn kể lại chuyện trước, mở tiệc ăn mừng rồi giữ ở lại đó. Tiết kể lại chuyện mình, đại khái sau khi con gái thất tung thì vợ buồn rầu mà chết, ông ta góa vợ không còn ai để nhờ vả nên du học tới đây. Sinh hẹn mua nhà xong sẽ đón ông về ở cùng. Hôm sau đi dò xem thì Phùng đã dắt gia đình trốn mất, mới biết kẻ giết bà vú bán Ủy Nương là y. Lúc đầu Phùng tới Bình Dương buôn bán trở nên giàu có, năm ấy cờ bạc nên dần dần sa sút mới bán nhà, số tiền bán Ủy Nương kể như mất trắng. Ủy Nương được nhà ở cũng không căm hờn gì lắm, chỉ chọn ngày tới ở chứ không sai người tìm bắt y. Mẹ Lý liên tiếp sai mang đồ đạc qua cho, tất cả những thứ vật dụng thường ngày đều chu cấp đủ, sinh bèn ở lại luôn Bình Dương, chỉ về quê dự thi, lấy làm khổ cực nhưng may mắn thi đỗ Cử nhân khoa ấy.

Ủy Nương giàu có, thường nghĩ tới bà vú chết vì mình, vẫn nghĩ cách đền ơn cho con bà ta. Chồng bà vú họ Ân, có một con trai tên Phú, ưa cờ bạc, nghèo không có miếng đất cắm dùi. Một hôm Phú đánh bạc cãi nhau, lỡ tay giết người, chạy trốn tới Bình Dương, tuy không quen sinh nhưng biết Ủy Nương nên tới xin giúp đỡ. Sinh mừng rỡ giữ lại hỏi han cặn kẽ, Phú nói tên họ người bị mình giết, té ra là Phùng Mỗ. Sinh kinh sợ than thở hồi lâu rồi nói rõ, Phú mới biết Phùng là người giết mẹ mình, càng thêm vui mừng, bèn ở lại làm thuê hầu hạ cho nhà sinh, cũng ở gần đó. Tiết Dần Hầu tới ở nhà con rể, con rể cưới vợ cho, sinh được một trai một gái.

217. Điền Tử Thành

Điền Tử Thành ở huyện Giang Ninh (tỉnh Giang Tô) qua hồ Động Đình, bị đắm thuyền chết. Con là Tiến sĩ Lương Tự cuối thời Minh, lúc ấy còn ẳm ngữa, vợ là Đỗ thị nghe tin uống thuốc độc tự tử. Lương Tự được bà nội thứ nuôi nấng nên người. Sau đi làm quan ở Hồ Bắc, hơn một năm vâng lệnh quan trên đi công vụ tới Hồ Nam. Lương Tự tới hồ Động Đình thì khóc lớn quay về, tự trình là không đủ tài năng, bị giáng làm Huyện thừa huyện Hán Dương, rất không vui bèn chối từ không nhận chức. Các quan trên bắt ép thôi thúc mãi mới chịu đi, nhưng cứ rong chơi trong chốn sông hồ, không vì đang làm quan mà giữ gìn câu nệ. Một đêm ghé thuyền bên bờ sông, nghe thấy tiếng tiêu dìu dặt rất hay, bèn nhân có trăng lên bộ đi khoảng nửa dặm thì thấy giữa bãi đất trống có vài gian nhà tranh lập lòe ánh đèn.

Tới gần nhìn vào cửa sổ thấy ba người đang uống rượu bên trong, ghế trên là một người Tú tài tuổi khoảng ba mươi, ghế dưới là một ông già, ghế bên cạnh chính là người thổi tiêu, trẻ tuổi nhất. Dứt khúc tiêu, ông già vỗ tay khen hay, người Tú tài thì nhìn vào vách trầm tư tựa hồ không hề nghe thấy. Ông già nói "Lô Thập huynh ắt đã có thơ hay, xin ngâm lớn lên cho ta được nghe với", người Tú tài bèn ngâm:

Mãn giang phong nguyệt lãnh thê thê,
Sấu thảo linh hoa hóa tác nê.
Thiên lý vân sơn phi bất đáo,
Mông hồn dạ dạ Trúc Kiều tê (tây)
(Trăng gió đầy sông lạnh tịch liêu
Hoa rơi cỏ úa cảnh tiêu điều
Quê nhà ngàn dặm bay không tới
Hồn mộng đêm đêm cạnh Trúc Kiều)

Tiếng ngâm rất ai oán, ông già cười nói "Lô Thập huynh cứ làm ra vẻ buồn rầu" rồi lấy chén lớn rót rượu, nói "Lão phu không thể họa thơ, xin hát để đưa cay vậy". Liền hát bài "Rượu ngon Lan Đình..."[259], hát xong mọi người đều vui vẻ. Thiếu niên đứng lên nói "Ta ra xem trăng lặn tới đâu rồi", rồi sấn sổ bước ra, nhìn thấy khách vỗ tay nói "Ngoài này có người, bọn ta ngông cuồng bị bắt gặp rồi". Liền kéo khách vào, Lương Tự chào hỏi mọi người xong, ông già bảo

ngồi đối diện với thiếu niên. Lương Tự nâng chén rượu nhắp thử thấy lạnh ngắt, từ chối không uống. Thiếu niên biết ý lập tức đứng dậy, vơ cỏ rơm hâm nóng bưng lên, Lương Tự cũng sai người hầu lấy tiền đi mua rượu nhưng họ cố ngăn lại.

Nhân hỏi tên họ quê quán, Lương Tự nói hết về mình, ông già kính cẩn nói "Đó là quê cha mẹ ta, ta họ Giang tên Thiếu Quân, sinh trưởng ở đây", kế chỉ thiếu niên nói "Đây là Đỗ Dã Hầu ở Giang Tây". Lại chỉ người Tú tài nói "Lô Thập huynh đây là đồng hương với ông". Lô nhìn Lương Tự có vẻ ngạo nghễ vô lễ, Lương Tự nhân hỏi "Nhà ông ở làng nào, thi tài như thế mà sao ta không được nghe ai nói?". Tú tài đáp "Xa nhà đã lâu, họ hàng cũng không ai biết, nghĩ thật đáng buồn, không muốn nói ra". Ông già xua tay rối lên nói "Gặp được khách quý, không có tửu lệnh thì cứ ăn nói lằng nhằng như thế, nghe chán lắm". Rồi nâng chén uống một mình, kế nói "Ta có một cái lệnh xin mọi người cùng làm theo, ai không làm được sẽ bị phạt. Cứ gieo ba hột xúc xắc, lấy chữ "Tương phùng" làm lệnh, lại phải có một khúc hát cổ phù hợp".

Rồi gieo được ba mặt nhất nhị tam, bèn đọc "Tam thêm nhị nhất cũng tương đồng. Xôi nếp ba năm hẹn Phạm công[260] mừng bè bạn tương phùng". Kế tới thiếu niên gieo được hai mặt nhị một mặt tứ, nói "Người không đọc sách thì chỉ hát khúc dân dã, xin chớ cười. Tứ thêm hai nhị cũng tương đồng, Bốn người gặp gỡ ở thành đông[261], mừng huynh đệ tương phùng". Lô gieo được hai mặt nhất một mặt nhị, đọc "Nhị thêm hai nhất cũng tương đồng, Lữ Hướng hai tay ôm lão ông[262], mừng phụ tử tương phùng". Lương Tự gieo cũng được như Lô, đọc "Nhị thêm hai nhất cũng tương đồng, Mao Dung hai chén đãi Lâm Tông[263] mừng chủ khách tương phùng".

Xong lệnh Lương Tự cáo từ ra về, Lô mới đứng lên nói "Là người quê cũ, chưa kịp trò chuyện gì nhiều, sao từ biệt sớm thế. Ta còn có chuyện muốn hỏi, xin nán lại thêm một lúc". Lương Tự bèn ngồi xuống, hỏi chuyện gì, Lô đáp "Ta có người bạn già chết đuối ở hồ Động Đình, có họ hàng gì với ông không?", Lương Tự đáp "Đó là cha ta, sao ông biết được?". Lô đáp "Lúc trẻ chơi thân với nhau, lúc ông ấy chết chỉ có ta nhìn thấy nên đã thu hài cốt chôn ở bờ sông". Lương Tự rơi lệ quỳ lạy xin chỉ mộ ở đâu, Lô nói "Sáng mai tới đây ta sẽ chỉ cho, cũng dễ nhận thôi, cứ ra cách đây mấy quãng, cứ thấy trên mộ có khóm lau rậm gồm mười cây là đúng". Lương Tự khóc ròng cáo từ mọi người, về tới thuyền cả đêm không ngủ được. Lại sực nhớ tới lời

lẽ thái độ của Lô như đều có duyên do, sốt ruột không chờ được, mờ sáng trở lại chỗ đó thì không thấy nhà cửa gì cả, vô cùng khiếp sợ.

Kế ra chỗ Lô nói tìm quả nhiên thấy một ngôi mộ trên có khóm lau rậm, đếm thì đúng có mười cây, sực hiểu rằng cái tên Lô Thập huynh là có ngụ ý, người mình gặp chính là hồn cha. Hỏi kỹ dân ở đó thì hai mươi năm trước vùng này có ông họ Cao giàu có hay làm điều lành, ai chết đuối đều tìm vớt thây chôn cất cho, nên có mấy ngôi mộ ở đây. Bèn quật mộ thu lượm hài cốt trở lại thuyền, về nói với bà nội, hỏi lại nét mặt tướng mạo thì đều đúng. Đỗ Dã Hầu ở Giang Tây chính là anh con cô con cậu với Lương Tự, năm mười chín tuổi chết đuối trên sông, sau đó người cha tới lưu ngụ ở Giang Tây. Lại chợt nghĩ ra rằng sau khi Đỗ phu nhân chết thì chôn ở phía tây Trúc Kiều, nên trong bài thơ của cha mới có câu cuối như vậy, chỉ không rõ ông già kia là ai mà thôi.

218. Vương Quế Am

Vương Cao tự Quế Am là con nhà thế gia ở phủ Đại Danh (tỉnh Hà Bắc), đi chơi xuống miền nam, ghé thuyền vào bờ sông. Trong thuyền bên cạnh có cô gái ngồi thêu giày, xinh đẹp tuyệt trần. Vương nhìn chằm chằm hồi lâu mà nàng như vẫn không hay biết. Vương ngâm nga "Cô gái Lạc Dương nhà trước cửa"[264] cố ý để nàng nghe, cô gái như hiểu là vì mình, khẽ ngẩng đầu liếc qua rồi cúi xuống thêu như cũ. Vương tâm thần càng điên đảo, lấy một thoi vàng từ xa thảy tới trúng vạt áo cô gái, nàng cầm lên ném đi như không biết đó là vàng. Thoi vàng rơi lên bờ, Vương nhặt về rồi lại thảy một cái vòng vàng rơi xuống dưới chân cô gái, nàng vẫn tiếp tục thêu không nhìn tới. Không bao lâu người nhà thuyền trở về, Vương sợ ông ta nhìn thấy cái vòng cân vặn con gái, vô cùng nóng ruột, nhưng cô gái ung dung nhấc đôi hài giẫm lên che đi. Người nhà thuyền cởi dây thuận dòng chèo đi, Vương tâm tình chán nản ngồi ngẩn ra nghĩ vẩn vơ. Lúc ấy Vương vừa cưới vợ thì vợ chết nên hối hận vì không lập tức nghĩ tới việc nhờ người mai mối. Bèn hỏi thăm các thuyền chung quanh nhưng họ đều không biết họ tên cô gái, liền cho quay thuyền đuổi gấp theo, nhìn ngó mỏi mắt mà thuyền kia mất hút không biết đi về đâu. Vương bất đắc dĩ phải cho quay thuyền xuôi nam, việc xong trở ra bắc, dọc đường hỏi thăm hai bên bờ rất kỹ nhưng không hề có tin tức gì, về tới nhà rồi lúc ăn lúc ngủ đều tơ tưởng tới nàng.

Qua năm sau Vương lại đi xuống phía nam, mua một chiếc thuyền ở hẳn trên đó, ngày ngày nhìn ngó những thuyền bè qua lại, thuộc cả cánh buồm bánh lái nhưng chiếc thuyền năm xưa vẫn bặt tăm. Được nửa năm hết tiền đành quay về, ra tưởng vào nhớ không buồn làm việc gì cả. Một đêm nằm mơ thấy tới một làng ven sông, đi qua mấy ngõ thấy một căn nhà cánh cổng bằng tre quay về hướng nam, phía trong có giậu trúc thưa, cho là vườn hóng mát liền lần vào. Thấy có một gốc dạ hợp đầy dây tơ hồng phủ kín, nghĩ thầm thật đúng với câu thơ "Mã anh trước cổng gốc đầy hoa"[265]. Đi thêm vài chặng, thấy giậu tường vi tươi tốt lại lần vào, thấy phía bắc có căn nhà ba gian, hai cánh cửa khép kín, phía nam có gian nhà nhỏ, lá chuối che khuất cửa sổ, thò đầu vào nhìn thấy ngay cửa có cái giá áo trên treo chiếc quần hoa, biết là phòng đàn bà con gái vội vàng lui ra. Nhưng bên trong đã biết, có một người chạy ra nhìn khách, môi son má

phấn, chính là cô gái trong thuyền năm xưa.

Vương quá mừng rỡ bật kêu lên "Cũng còn có lúc gặp nhau sao?", đang định bước tới ôm lấy thì cha nàng vừa về tới, giật mình tỉnh dậy mới biết là nằm mơ. Nhưng vẫn nhớ rõ ràng cảnh vật đã thấy, giữ kín sợ nói ra cho người khác biết thì hỏng mất giấc mộng đẹp. Hơn năm sau Vương lại tới Trấn Giang, phía nam quận có quan Thái bộc họ Từ vốn là thế giao mời Vương tới uống rượu. Vương phóng ngựa đi, lạc vào một thôn nhỏ, thấy đường sá cảnh vật quen quen như từng tới rồi, trong một cánh cổng cũng có một gốc mã anh sờ sờ, phát hoảng vứt roi xuống ngựa lần vào thì cảnh sắc chung quanh không khác gì trong giấc mơ năm trước. Lại đi vào nữa thì nhà cửa phòng ốc cũng giống hệt, biết giấc mơ đã nghiệm bèn không nghĩ ngợi gì nữa, đi thẳng vào gian nhà phía nam. Cô gái trong thuyền năm xưa quả đang ở đó, vừa nhìn thấy Vương từ xa đã giật mình đứng lên núp sau cánh cửa quát hỏi là đàn ông ở đâu? Vương rụt rè bước tới, vẫn còn ngờ là đang nằm mơ, cô gái nghe tiếng bước chân tới gần liền đóng sầm cửa lại. Vương nói “Nàng không nhớ người ném cái vòng sao?”, rồi kể lể nỗi khổ nhớ nhung, thuật lại cả giấc mơ. Cô gái bên trong cánh cửa hỏi vọng ra về gia thế, Vương nói rõ hết. Cô gái nói "Đã là dòng dõi nhà quan thì thiếu gì giai nhân, cần gì tới thiếp?” Vương đáp "Nếu không vì nàng thì ta đã cưới vợ lâu rồi". Cô gái nói “Nếu đúng như thế thì đủ biết lòng chàng rồi. Nông nỗi này thiếp không thể thưa với cha mẹ, nhưng thật ra cũng đã cãi lời mà chối từ mấy người tới dạm hỏi rồi. Cái vòng vàng vẫn còn đây, vẫn nghĩ nếu là người chung tình ắt sẽ tìm hỏi cho ra tin tức. Hiện nay cha mẹ qua thăm bên ngoại cũng sắp về, chàng cứ về nhờ mai mối tới hỏi, chắc chắn là được. Còn nếu muốn nên đôi lứa trái lễ thì tính sai rồi đấy".

Vương thảng thốt quay ra, cô gái gọi với theo nói "Vương lang, thiếp tên Vân Nương, họ Mạnh, cha thiếp tự là Giang Ly". Vương ghi nhớ rồi đi. Xong tiệc ở nhà Thái bộc, Vương vội quay về xin gặp ông Giang Ly, ông đón vào mời ngồi bên giậu trúc. Vương kể gia thế, kế ngỏ ý rồi đưa ngay ra trăm lượng vàng nộp sính lễ. Ông nói "Con ta đã hứa gả rồi”. Vương nói "Ta đã hỏi đích xác là chưa nhận lời ai, sao ông cự tuyệt thẳng thừng như vậy?”. Ông đáp "Vừa nhận lời xong, thật không dám nói dối”. Vương bàng hoàng thẫn thờ chào về, không biết có đúng thế không, đêm ấy cứ trằn trọc, tiếc là không có ai làm mai mối cho. Trước đã định nhờ Thái bộc, nhưng sợ cưới con

nhà thuyền bị ông cười, nay việc đã gấp không biết nhờ ai, sáng ra đành tới gặp Thái bộc thưa thật lại chuyện. Thái bộc nói “Ông ấy có họ hàng với ta, là cháu đích tôn của bà ngoại ta, sao không nói sớm?". Lúc ấy Vương mới kể rõ ẩn tình, Thái bộc ngờ vực nói "Giang Ly tuy nghèo nhưng không làm nghề chèo thuyền để sống, có lầm không đấy?”. Bèn sai con trai là Đại lang tới nhà ông Mạnh, ông Mạnh nói “Ta tuy nghèo nhưng không phải là kẻ bán con gái. Mới rồi công tử đem vàng tới tự làm mối, có lẽ cho rằng ta thấy lợi sẽ động lòng, nên ta không dám hứa gả. Nay đã có lệnh của tiên sinh, ắt không có chuyện sai quấy ngang trái, nhưng con bé bướng bỉnh nhà ta cậy được nuông chiều, từ chối nhiều nhà giàu sang rồi, phải bàn lại với nó để về sau nó khỏi oán là phải lấy chồng xa". Rồi đứng dậy vào nhà trong, giây lát trở ra chắp tay xin nhận lời, hẹn ngày cưới rồi chia tay.

Đại lang về báo lại, Vương bèn sửa soạn đồ lễ rất hậu đưa tới nhà Mạnh nộp sính lễ, mượn nhà Thái bộc đón dâu làm lễ cưới. Được ba ngày Vương từ biệt nhạc gia về bắc, đêm ngủ trong thuyền hỏi Vân Nương rằng “Trước đây gặp nàng ở chỗ ấy, ta đã ngờ không phải là con nhà thuyền, hôm ấy nàng ngồi thuyền đi đâu?". Vân Nương đáp "Nhà chú thiếp ở bờ bắc sông, hôm ấy thiếp chỉ tình cờ mượn thuyền đi ngắm cảnh thôi. Nhà thiếp chỉ tạm đủ ăn nhưng không coi trọng loại tiền bạc đột nhiên mà có, thật đáng cười chàng hai mắt chỉ nhỏ bằng hạt đậu, mấy lần đem vàng ra mong làm người ta xiêu lòng. Khi vừa nghe tiếng ngâm thơ đã biết chàng là bậc văn sĩ phong nhã nhưng cũng còn ngờ là kẻ phóng đãng đi tìm loại đàn bà hư hỏng. Nếu để cho cha thấy cái vòng ấy thì chàng cứ gọi là chết không có đất chôn, lòng thiếp mến tài như thế tha thiết đấy chứ”.

Vương cười nói “Nàng sâu sắc lắm, nhưng cũng mắc kế của ta rồi". Vân Nương hỏi là chuyện gì, Vương không đáp, nàng hỏi gặng mãi mới nói "Sắp tới nhà rồi, chuyện này không thể giấu được mãi nên nói thật với nàng ta đã có vợ ở nhà, là con gái Thượng thư họ Ngô”. Vân Nương không tin, Vương làm ra vẻ nghiêm trang như thật, nàng biến sắc im lặng hồi lâu rồi chợt vùng dậy lao ra ngoài. Vương lật đật đuổi theo ra thì nàng đã gieo mình xuống sông rồi. Vương la lớn, thuyền bè quanh đó náo động nhưng đêm tối mịt mùng, trên mặt sông chỉ còn toàn là bóng sao lung linh. Vương đau xót khóc lóc suốt đêm, thả thuyền theo ven sông trả tiền thật hậu thuê người tìm kiếm thi hài nhưng không thấy đâu, rầu rĩ về nhà, vừa đau thương vừa

buồn tủi. Lại lo cha vợ tới thăm con gái thì không biết ăn nói ra sao, nhân có người anh rể làm quan ở Hà Nam bèn sai đánh xe tới chơi, hơn một năm mới về.

Giữa đường gặp mưa, trú lại trong một nhà dân, thấy phòng xá sạch sẽ, có bà già đang chơi với một đứa nhỏ trong phòng. Đứa nhỏ thấy Vương vào lập tức giơ tay đòi bế, Vương lấy làm lạ nhưng thấy kháu khỉnh dễ thương bèn đặt nó lên đầu gối, bà già gọi mà nó không chịu rời ra. Lát sau tạnh mưa, Vương nhấc đứa nhỏ lên đưa cho bà già, bước ra chuẩn bị lên đường, đứa nhỏ khóc kêu "Cha đi mất rồi!". Bà già ngượng ngùng, quát mắng mà nó không chịu nín đành bế xốc đi chỗ khác. Vương đang ngồi chờ sửa soạn xe kiệu, chợt có một cô gái đẹp từ sau bình phong bế đứa nhỏ bước ra, chính là Vân Nương. Vương đang sửng sốt thì Vân Nương mắng "Gã bạc tình kia! Để lại một cục thịt này làm gì?". Lúc ấy Vương mới biết đó là con mình, trong lòng chua xót áy náy, chưa hỏi việc nàng vừa qua lưu lạc thế nào, cứ phân trần rằng trước đây chỉ là nói đùa, thề độc để bày tỏ, Vân Nương mới đổi tức giận thành buồn thương, nhìn nhau rơi nước mắt.

Trước là ông Mạc chủ nhà này sáu mươi tuổi mà không có con trai, đưa vợ tới chùa Quan âm cầu tự trở về, trên đường ghé vào bờ sông, vừa gặp lúc Vân Nương bị sóng cuốn chạm vào thuyền. Ông Mạc sai người vớt lên cứu chữa suốt đêm mới tỉnh lại. Hai ông bà thấy nàng xinh đẹp mừng lắm, coi như con ruột, đưa luôn về nhà. Được vài tháng định gả chồng cho nhưng nàng không chịu, qua mười tháng nàng sinh được một con trai đặt tên là Ký Sinh, lúc Vương vào nhà ấy trú mưa thì Ký Sinh mới được đầy năm. Vương lập tức cởi hành lý vào lạy ông bà Mạc, nhận nhau làm cha mẹ vợ và con rể. Ở lại vài ngày Vương mới đưa cả gia đình về, tới nhà thì ông Mạnh tới đợi đã hai tháng. Khi ông mới tới, thấy bọn tôi tớ trong nhà ấp úng sợ sệt rất lạ lùng ngờ vực, gặp con rồi mới vui vẻ khoan khoái, đến khi nghe kể lại mọi việc mới biết sở dĩ họ có vẻ khác lạ là vì như thế.

Phụ : Ký Sinh (Ký Sinh - Phụ)

Ký sinh tự Vương Tôn là danh sĩ trong quận. Cha mẹ thấy lúc còn nằm tã mà biết nhận ra cha, cho rằng có trí tuệ trời cho nên rất yêu thương. Lớn lên càng tuấn tú, tám chín tuổi đã biết làm văn, mười bơn tuổi được vào học trường huyện, thường có ý tự mình chọn vợ. Cha là Quế Am có em gái tên Nhị Nương, gả cho Tú tài Trịnh Tử Kiều sinh được một gái là Khuê Tú, thông minh xinh đẹp không ai sánh

kịp. Vương Tôn trông thấy thầm yêu, ngày càng thiết tha nhung nhớ, lâu ngày bỏ cả ăn uống, cha mẹ lo lắng gạn hỏi mãi mới chịu nói thật. Cha nhờ người mai mối qua gặp Trịnh, nhưng Trịnh tính mực thước khuôn phép, ngại là con cô con cậu ruột nên từ chối[266]. Nhưng Vương Tôn bệnh càng nặng thêm, mẹ không biết làm sao bèn ngầm ngỏ ý với Nhị Nương, chỉ xin cho Khuê Tú tới thăm một lần để con đỡ bệnh, Tnnh nghe thế càng tức giận, nói ra những lời không hay, cha mẹ đã tuyệt vọng nên chỉ đành chịu trận mà thôi.

Trong quận có họ Trương là nhà vọng tộc, có năm con gái đều xinh đẹp, nàng nhỏ nhất tiểu đanh là Ngũ Khả đẹp nhất còn chưa gả chồng. Một hôm nàng đi tảo mộ giữa đường gặp Vương Tôn, ngồi trong kiệu nhìn ra, về kể cho mẹ. Mẹ dò biết ý tìm gặp bà mối họ Vu úp mở nói chuyện, bà mối bèn tới nhà Vương. Lúc ấy Vương Tôn đang bệnh, bà ta hỏi han biết chuyện bèn cười nói "Bệnh ấy thì già này chữa được". Vân Nương hỏi sao nói thế, bà ta kể ý họ Trương, lại tán tụng Ngũ Khả xinh đẹp. Vân Nương mừng rỡ, bảo bà ta qua thăm Vương Tôn. Bà ta vào vỗ về Vương Tôn kể lại, Vương Tôn lắc đầu nói “Thầy thuốc ấy không hợp với chứng bệnh này, làm sao được". Bà ta cười nói "Chỉ cần hỏi thầy thuốc giỏi hay không thôi, nếu là thầy giỏi thì dùng phương hòa hoãn cũng được, chứ cứ nhất định mời cho được thầy nào đó rồi thà chết để đợi thì há không phải là ngây sao?”. Vương Tôn thở dài nói “Nhưng thầy thuốc trên đời không ai kê được phương hòa hoãn cho ta đâu”. Bà ta nói "Sao mà kiến văn hẹp hòi thế”, rồi thì mắt mũi tóc da, thần thái dáng điệu của Ngữ Khả đều khoa tay múa chân tả lại. Vương Tôn lại lắc đầu nói "Thôi bà đừng nói nữa, người ấy thì ta không mong ước tới", rồi quay mặt vào vách không nghe nữa, bà ta thấy không lay chuyển được bèn bỏ về.

Một hôm Vương Tôn đang nằm thiêm thiếp chợt một tỳ nữ bước vào nói "Người công tử mơ ước tới đây này?", mừng quá nhảy chồm dậy, vội vàng bước ra khỏi phòng thì giai nhân đã vào tới trong sân nhưng nhìn kỹ lại thì không phải Khuê Tú. Thấy nàng mặc áo khoác màu vàng, quần thêu gấp nếp nhỏ, hé lộ hai mũi giày cong vút chẳng khác gì thần tiên. Vái chào hỏi tên họ, nàng đáp "Thiếp là Ngũ Khả. Chàng có tình sâu nặng mà chỉ hướng về một mình Khuê Tú khiến người khác bất bình". Vương Tôn tạ lỗi, nói “Bình sinh chưa thấy dung nhan nên trong mắt chỉ có một mình Khuê Tú, nay đã biết lỗi rồi”, rồi định cùng nhau thề thốt, vừa nắm tay đắm đuối thì mẹ vào

vỗ về, sực tỉnh, thì ra là nằm mơ.

Nhớ lại nét mặt tiếng cười vẫn như rành rành trước mắt, thầm nghĩ nếu quả Ngũ Khả đúng như trong giấc mộng thì cần gì phải mong ước người khó gặp gỡ kia nữa. Nhân đó kể lại giấc mơ cho mẹ nghe, mẹ mừng thấy con đã hơi bỏ ý cũ vội định nhờ người làm mối. Vương Tôn sợ là nằm mơ thấy đẹp khác hơn người thật, bèn nhờ bà già láng giềng vốn quen họ Trương tìm cớ tới nhà, dặn ngầm nhìn mặt Ngũ Khả. Bà già tới thì Ngũ Khả đang ốm, tựa gối chống cằm, dáng vẻ yêu kiều không ai sánh kịp. Bà già tới gần hỏi thăm đau ốm thế nào, nàng chỉ im lặng mân mê thắt lưng không nói một tiếng, người mẹ đáp thay "Có bệnh gì đâu, suốt sáng giận hờn cha mẹ đấy". Bà già hỏi duyên cớ, người mẹ đáp "Ai tới dạm hỏi cũng không ưng, cứ đòi phải được như Ký Sinh nhà họ Vương mới chịu lấy, mẹ thấy nóng ruột khuyên nhủ thì hờn dỗi bỏ cơm mấy hôm nay".

Bà già cười nói "Cô nương đây mà lấy Vương lang thì đúng là người ngọc thành đôi, mà nếu Vương lang không gặp được Ngũ nương e cũng sẽ khô héo mà chết. Ta về rồi sẽ nhờ người mai mối tới ngay, có được không?". Ngũ Khả ngắt lời nói "Bà đừng làm thế, sợ không thành thì ta càng bị chê cười thêm". Bà già hăng hái tự nhận quyết sẽ làm cho việc phải thành, Ngũ Khả mới mỉm cười. Bà già về tả lại, nhất nhất đều như bà mối đã nói. Vương Tôn hỏi kỹ về y phục thì đều ăn khớp với giấc mơ, cả mừng, tâm tình thư thái dần nhưng rốt lại vẫn chưa dám tin chắc vào lời người khác nói. Vài hôm sau đỡ bệnh, ngầm gọi bà mối họ Vu tới bảo tìm cách cho mình được nhìn thấy Ngũ Khả một lần, bà ta thấy khó nhưng cũng vâng dạ rồi về. Lâu không thấy tới, đang định đi tìm thì bà ta chợt hớn hở tới nói “Có cơ hội rồi đây. Vài hôm nay Ngũ Khả khó ở, ngày nào cũng sai đám tớ gái dìu ra sân đi dạo, công tử cứ tới núp chờ. Ngũ nương đi rất chậm, có thể nhìn kỹ được".

Vương Tôn mừng rỡ theo lời, sáng hôm sau sai thắng ngựa đi sớm, tới nơi thì bà mối đã đứng chờ sẵn, bảo buộc ngựa vào gốc cây trong thôn rồi dẫn vào một nhà gần đường, thu xếp chỗ cho ngồi rình xong, đóng cửa bỏ đi. Giây lát quả nhiên Ngũ Khả dựa tỳ nữ bước ra, Vương Tôn từ trong khe cửa nhìn chằm chằm, cô gái đi ngang qua cửa, bà mối lại cố ý chỉ cho xem cảnh vật này nọ để giữ chân nàng. Vương Tôn nhìn lén thấy rõ cả, mường tượng như lại đang nằm mơ, mừng quá run lên không kìm được. Lát sau bà mối tới hỏi “Thấy Khuê Tú được chứ?”, Vương Tôn cảm tạ rồi về. Lúc ấy mới thưa với

cha mẹ, nhờ mai mối qua dạm hỏi, nhưng qua tới thì Ngũ Khả đã hứa gả cho người khác rồi. Vương Tôn thất ý, rầu rĩ muốn chết, lập tức trở bệnh lại. Cha mẹ lo quá, trách con nông nổi.

Vương Tôn không đáp, mỗi ngày chỉ hớp một ngụm cháo, được vài tháng chỉ còn da bọc xương, so với trước kia càng nặng hơn. Bà mối chợt tới, kinh ngạc hỏi "Sao yếu đến thế?". Vương Tôn sa lệ kể lại sự tình. Bà mai cười nói "Công tử đúng là ngây, hôm trước người ta theo thì nhất định chối từ, hôm nay muốn mong cầu người ta là được toại nguyện ngay sao? Nhưng cũng còn có thể cố sức làm được, chỉ cần bàn tính với già này sớm, thì cho dù đã hứa gả cho hoàng tử con vua ta cũng giành lại được mà!". Vương Tôn cả mừng hỏi cách, bà ta bảo viết thư sai người đưa đi, hẹn hôm sau sẽ tới chờ ở nhà họ Trương. Quế Am sợ đường đột sẽ bị cự tuyệt, bà ta nói "Hôm trước ông Trương đã nói ưng thuận rồi, vì dằng dai mấy hôm nên ông ta đổi ý, nhưng tuy hứa gả cho nhà khác vẫn chưa có thư làm bằng. Lời ngạn có câu Nấu trước được ăn sớm, còn ngần ngại gì nữa", Quế Am bèn nghe theo.

Hôm sau sai hai người gia nhân đưa thư qua không thấy nói gì khác, được thưởng hậu trở về. Vương Tôn mừng, lập tức khỏi bệnh, từ đó hết nhớ nhung Khuê Tú. Trước kia Trịnh Tử Kiều từ chối sính lễ, Khuê Tú đã bực tức, đến khi nghe việc cưới gả với họ Trương đã thành, lòng càng uất ức, thẫn thờ như bị bệnh, càng ngày càng võ vàng, cha mẹ hỏi thì không dám nói. Đứa tỳ nữ biết ý lén nói với bà mẹ, Trịnh biết chuyện tức giận, không mời thầy thuốc, định bỏ cho chết. Nhị Nương bực tức nói "Cháu trai ta cũng không có gì xấu, sao cứ khư khư giữ thói hủ nho mà giết chết con gái cưng của mình?". Trịnh giận dữ nói "Con gái của bà chết sớm càng tốt, khỏi bị chê cười", từ đó vợ chồng bất hòa. Nhị Nương cố nói với con gái rằng thế nào cũng gả nàng cho Vương Tôn, coi như vợ lẽ cũng được. Cô gái cúi đầu không đáp, như rất bằng lòng. Nhị Nương bàn với Trịnh, Trịnh nghe càng nổi nóng, mặc kệ cho Nhị Nương lo coi con gái như chết rồi, không cần biết tới nữa.

Nhị Nương rất thương con, nhất định làm như đã nói, cô gái vui mừng mới dần dần khỏi bệnh. Bèn ngầm hỏi dò ngày Vương Tôn đón dâu, tới hôm ấy lấy cớ sắp đám cưới cháu trai, giả về thăm nhà. Trời chưa sáng đã sai người qua nhà anh mượn xe kiệu, Quế Am rất yêu quý em gái, lại vì hai nhà cũng gần nên sai lấy xe ngựa chuẩn bị để rước dâu đi đón Nhị Nương trước. Xe kiệu tới nơi, Nhị Nương trang

điểm cho con gái rồi bảo lên xe, sai hai người tớ trai và hai bà già đưa đi, tới nơi thì trải thảm lông từ cổng mà vào. Lúc ấy đàn sáo đã tề tựu đông đủ, người tớ trai cao giọng sai cử nhạc, mọi người huyên náo cả lên một lượt. Vương Tôn nhào ra xem thì cô gái đã lấy khăn hồng che kín mặt, khiếp sợ toan bỏ chạy thì hai người tớ trai nhà họ Trịnh xốc nách đỡ ra bảo làm lễ giao bái. Vương Tôn chẳng hiểu vì sao nhưng cũng lập tức vái lạy, kế hai bà già dìu cô gái đi thẳng vào phòng tân hôn, lúc ấy mới biết đó là Khuê Tú. Cả nhà phát hoảng không biết làm sao, trời đã xế chiều, Vương Tôn không dám làm lễ rước dâu nữa.

Quế Am sai đầy tớ qua kể sự tình với Trương, Trương nổi giận muốn tuyệt hôn luôn, Ngũ Khả không chịu, nói "Người kia tuy tới trước nhưng chưa có mai mối sính lễ, chi bằng cứ nhắn bên kia qua rước dâu" Cha cho là đúng, nói với người đầy tớ, người ấy về thưa lại nhưng Quế Am vẫn không dám theo lời, nhăn nhó nhìn nhau không biết nên mừng hay nên giận. Trương chờ đợi hồi lâu biết họ Vương không rước dâu, bèn cũng đem xe kiệu đưa Ngũ Khả tới. Vì vậy phải bày một phòng tân hôn khác, mà Vương Tôn ở giữa muốn chu toàn cứ qua lại cả hai nơi không biết ngủ đâu. Mẹ bèn đứng giữa điều đình, sai lấy tuổi lớn nhỏ mà sắp vai vế, hai nàng đều vâng lời. Đến khi Ngũ Khả nghe Khuê Tú hơi lớn hơn, phải gọi bằng chị thì tỏ vẻ khó chịu, mẹ rất lo lắng. Ba hôm sau cùng tới phòng mẹ, thấy Khuê Tú dung mạo đẹp đẽ, thái độ đường hoàng lấy làm kính trọng, từ đó vai vế mới định. Tuy nhiên cha mẹ vẫn lo lâu ngày sẽ không hòa thuận được với nhau, nhưng hai nàng không hề có điều tiếng gì, áo quần giày dép cũng dùng chung, yêu mến nhau như chị em ruột vậy.

Vương Tôn bấy giờ mới hỏi Ngũ Khả vì sao từ khước mai mối, nàng cười đáp "Chẳng vì sao cả, chỉ là để trả thù chàng cự tuyệt bà Vu thôi. Lúc chưa gặp thiếp, thì trong lòng chỉ biết có Khuê Tú, lúc thấy rồi thiếp cũng làm khó một chút xem ý chàng đối với thiếp và Khuê Tú hơn kém nhau thế nào. Nếu chàng bệnh vì người ta mà chẳng bệnh vì thiếp thì cũng không nên ép uổng phải sum họp". Vương Tôn cười nói "Trả thù như thế cũng thảm độc đấy. Nhưng nếu không có bà Vu thì làm sao ta được thấy mặt hoa một lần". Ngũ Khả nói "Đó là tự thiếp muốn cho chàng thấy, chứ bà ta làm sao tính được. Lúc đi ngang căn nhà ấy thiếp há lại không biết người đang ở trong nhìn ra chằm chằm là ai sao? Từng hẹn nhau trong mộng rồi,

thì còn gì mà chưa tin nữa chứ?". Vương Tôn kinh ngạc hỏi sao biết, nàng đáp "Lúc bệnh nằm mơ thấy tới nhà chàng, vẫn nghĩ là mộng mị quàng xiên, sau nghe nói chàng cũng nằm mơ, thiếp mới biết hồn phách có thể làm được như vậy, Vương Tôn lấy làm lạ, nàng bèn kể lại giấc mơ, ngày giờ đều đúng cả. Mối lương duyên của hai cha con đều nhờ chiêm bao mà thành, cũng là chuyện tình kỳ lạ nên chép lại cả hai.

Dị Sử thị nói: *Cha ngây vì tình, còn con thì mấy lần suýt chết vì tình, chữ "Nặng tình" có lẽ là chỉ Vương Tôn chăng? Không có người cha khéo nằm mơ như thế thì làm sao sinh được đứa con xuất hồn trong giấc mơ.*

219. Chử Toại Lương

Huyện Trường Sơn (tỉnh Liêu Ninh) có người dân là Triệu Mỗ, thuê nhà của người hào phú, mắc bệnh có khối u không tiêu mà cô đơn, nghèo khổ không đủ ăn, dần dần bệnh càng nặng. Một hôm cố sức lết ra ngoài cho mát, nằm ngủ dưới thềm, khi tỉnh dậy thấy một mỹ nhân tuyệt thế ngồi bên cạnh bèn hỏi. Cô gái đáp "Ta đến đây để làm vợ ngươi". Mỗ hoảng sợ nói “Chưa nói tới chuyện kẻ nghèo không dám mong bậy, chỉ nói tới chuyện đang mắc bệnh sắp chết thì cưới vợ làm gì?". Cô gái tự nói là có thể chữa được, Mỗ nói "Bệnh của ta không phải một ngày một buổi mà chữa được, mà cho dù có phương thuốc hay cũng không có tiền mà mua". Cô gái nói "Ta chữa bệnh không cần dùng thuốc”, rồi xoa mạnh lên bụng Triệu, Triệu thấy nóng như lửa, hồi lâu khối u trong bụng có tiếng ùng ục, giây lát thấy muốn đi đại tiện, vội vùng dậy chạy ra ngoài tuột quần ngồi xuống ỉa tung tóe, khối u cũng theo ra hết, thấy trong người dễ chịu bèn quay lại nói với cô gái “Nương tử là người thần ở đâu xin cho biết tên họ để ta thờ cúng”. Cô gái đáp "Ta là hồ tiên, chàng là Chử Toại Lương thời Đường[267] vốn có ơn với nhà thiếp, thường ghi nhớ muốn báo đáp, từ bấy đến nay tìm khắp nơi, hôm nay mới gặp được, thật là thỏa nguyện".

Mỗ thẹn mình xấu xí nhơ bẩn, lại lo nhà tranh bếp đất làm bẩn xiêm y nhưng cô gái cứ xin vào. Triệu bèn đưa vào nhà, thì giường đất không có chiếu, bếp lạnh không có lửa, nói “Chưa nói tới tình cảnh thế này không dám làm nhục nhau, cho dù là nàng cam lòng theo thì xin nhìn trên giường không chiếu, dưới bếp không lửa, ta lấy gì mà nuôi vợ con?". Cô gái chỉ nói đừng lo, nói xong quay nhìn thì thấy trên giường đã đủ cả chăn nệm. Đang còn kinh ngạc hỏi han, thì chớp mắt lại thấy cả phòng sáng quắc rực rỡ, mọi đồ vật đều đổi khác, bàn ghế sạch sẽ, rượu thịt đã bày đầy ra, bèn cùng nhau uống rượu rồi kết làm vợ chồng. Chủ nhân nghe chuyện lạ xin được gặp một lần, cô gái lập tức ra gặp, không có vẻ gì là khó chịu. Vì vậy khắp nơi đồn đại, người tới thăm làm quen đông nghẹt ở cửa, cô gái đều tiếp đón không chối từ một ai, có ai mở tiệc mời nàng cũng theo chồng tới.

Một hôm có viên Cử nhân trong tiệc nảy ý tà dâm, cô gái biết ngay, buông lời mỉa mai, lấy tay xô vào đầu y, y chúi ra ngoài, đầu

lọt qua chấn song mà người còn vướng bên trong, giãy giụa lăn lộn không sao thoát ra được, mọi người cùng van xin nàng mới tới kéo ra cho. Hơn một năm khách khứa càng đông đúc phiền nhiễu, cô gái phát chán, những kẻ bị nàng chối từ không gặp đều đổ tội cho Triệu. Đến ngày Đoan ngọ mọi người đang cùng nhau uống rượu, chợt có một con thỏ nhảy vào, cô gái đứng lên nói "Ông Thung Dược[268] tới mời", rồi nói với con thỏ "Xin mời cứ đi trước". Con thỏ phóng nhanh ra xa mất hút, nàng bảo Triệu lấy thang, Triệu ra sau nhà lấy chiếc thang dài lên, thấy cao mấy trượng, trước sân có cây đại thụ bèn gác vào, đầu thang còn cao hơn ngọn cây. Cô gái leo lên trước, Triệu cũng theo sau, nàng quay đầu nói "Các vị bạn bè khách khứa ai muốn theo xin lập tức bước lên". Mọi người nhìn nhau không ai dám trèo lên, chỉ có một đứa tiểu đồng của chủ nhân hăm hở leo theo, càng lên chiếc thang càng cao, dần dần vào hẳn trong mây không thấy đâu nữa. Mọi người cùng nhìn lại thì chiếc thang là cánh cửa lâu năm mục nát bỏ đi làm tấm ván. Bèn kéo nhau vào xem thì thấy nhà tranh vách đất như cũ, ngoài ra không có vật gì khác, cũng muốn chờ đứa tiểu đồng quay về hỏi han, nhưng rốt lại vẫn bặt tăm.

220. Công Tôn Hạ

Huyện Bảo Định (tỉnh Hà Bắc) có viên Giám sinh Mỗ định vào kinh nộp tiền mua chức Tri huyện. Đang sửa soạn hành trang thì bị ốm, hơn một tháng không dậy được. Bỗng đứa tiểu đồng vào thưa "Có khách tới", Mỗ cũng quên cả bệnh, rảo bước ra đón. Khách ăn mặc sang trọng như người quyền quý, Mỗ vái chào mấy lần rồi mời vào, hỏi từ đâu tới. Khách đáp "Ta là Công Tôn Hạ, môn khách của hoàng tử thứ mười một. Nghe nói ông sắp vào kinh mua chức Huyện doãn, đã có ý ấy thì mua hẳn chức Thái thú có hơn không?". Mỗ từ tạ, chỉ nói ít tiền không dám ước vọng quá cao. Khách xin ra sức giúp đỡ, nói chỉ cần đưa trước nửa tiền, xong việc sẽ tới nhiệm sở lấy nốt. Mỗ mừng rỡ hỏi cách thức, khách nói "Các quan Tổng đốc, Tuần phủ đều là bạn thân của ta, chỉ cần đưa tạm năm ngàn quan là mọi việc sẽ xong. Hiện phủ Chân Định đang khuyết chức Thái thú, phải lo cho gấp". Mỗ ngại vì ở ngay tỉnh nhà, khách cười nói "Ông ngây thơ quá, đã có tiền đấy rồi thì ai hỏi chuyện quê quán ở đất Ngô hay đất Việt làm gì". Mỗ rốt lại vẫn ngần ngừ, ngờ là trái phép, khách nói "Không cần nghi ngại, xin nói thật đây là chức Thành hoàng dưới âm ty bị khuyết. Ông nay tuổi thọ đã hết, tên họ đã ghi vào sổ ma rồi, phải nhân dịp này chạy chọt mới có thể thành bậc quan lớn dưới cõi âm được". Kế đứng lên từ biệt, nói “Ông cứ tính đi, ba ngày nữa sẽ gặp lại", rồi ra cổng lên ngựa đi.

Mỗ chợt mở mắt tỉnh dậy, vĩnh biệt vợ con, bảo mang tiền bạc cất giấu ra chợ mua một vạn thoi vàng giấy, vét sạch mặt hàng ấy trong quận, chất đống trong sân với ngựa cỏ lo đốt ngày đêm, tro cao như núi. Ba ngày sau khách quả tới, Mỗ đem tiền ra đưa, khách lập tức đưa Mỗ tới công thự. Thấy một vị quan lớn ngồi trên điện, Mỗ bèn sụp lạy, vị quan hỏi qua tên họ, kế khuyên Mỗ phải thanh liêm cẩn thận này nọ rồi lấy văn bằng ra, gọi tới trước án đưa cho. Mỗ lạy tạ trở ra, tự nghĩ chức Giám sinh vốn thấp hèn, nếu không có xe kiệu quần áo rực rỡ thì không đủ để trấn áp bọn thuộc lại. Vì thế mua thêm xe ngựa, lại sai bọn quỷ tốt khiêng kiệu kết hoa về đón người thiếp yêu, vừa sắp đặt xong thì nghi trượng từ Chân Định đã tới đón, kéo dài hơn một dặm, thấy suốt đường đi người ta tranh nhau đưa tiễn, vô cùng đắc ý.

Bỗng toán quân mở đường ngừng chiêng trống, dẹp cờ quạt, đang

lúc ngờ sợ thì thấy quân kỵ mã đều xuống ngựa phủ phục cạnh đường, người bé khoảng một thước, ngựa nhỏ như con chồn. Toán quân trước xe kinh hãi nói "Quan Đế tới". Mỗ hoảng sợ xuống xe, cũng phủ phục dưới đất, từ xa nhìn thấy Đế quân đi với bốn năm kỵ sĩ buông lỏng dây cương chậm rãi đi tới, râu rậm trùm cả gò má, không giống như trong tranh người ta vẽ nhưng thần thái rất uy nghi dũng mãnh, mắt dài gần tới tai. Đế quân ngồi trên ngựa hỏi đây là quan nào, đám tùy tùng thưa là Thái thú Chân Định. Đế quân nói "Một chức quận thú nhỏ nhoi sao dám phô trương như thế". Mỗ nghe thấy sởn gai ốc co rúm người, nhìn lại mình thấy chỉ lớn bằng đứa nhỏ sáu bảy tuổi. Đế quân bảo đứng lên đi bộ theo ngựa, cạnh đường có ngôi đền, Đế quân vào ngồi quay mặt về hướng nam, sai lấy giấy bút đưa Mỗ bảo khai họ tên quê quán. Mỗ viết xong trình lên, Đế quân xem nổi giận nói "Viết chữ sai bét, nguệch ngoạc không ra chữ, là thằng cò mồi ngoài chợ làm sao coi việc dân!". Lại sai tra lại sổ ghi chép việc làm lúc sinh thời, một người bên cạnh quỳ xuống tâu bày, không rõ nói những gì. Đế quân lớn tiếng nói "Cầu cạnh tiến thân là tội nhỏ, buôn quan bán tước là tội nặng". Lập tức thấy người ấy bị thần Kim giáp xích lại giải đi. Lại có hai người bắt Mỗ ra, lột hết mũ áo đánh cho năm chục roi tuột hết thịt ở mông đít rồi tống ra cổng.

Mỗ nhìn quanh thì xe ngựa đâu mất hết, đau quá không đi được, chỉ nằm thở dốc trong đám cỏ. Nhìn kỹ chỗ ấy thì cách nhà chưa xa lắm, may mà thân thể nhẹ như chiếc lá nên mất một ngày một đêm mới về được tới nhà, chợt tỉnh cơn mơ rên rỉ trên giường. Người nhà xúm lại hỏi han, chỉ nói rằng bắp đùi đau lắm, té ra đã mê man như chết suốt bảy ngày, lúc ấy mới tỉnh lại. Lại hỏi sao A Lân không tới, đó là tên tự người thiếp. Trước đó A Lân đang ngồi trò chuyện, chợt nói "Ông ấy đã làm Thái thú Chân Định, sai lính về đón ta đấy", rồi vào phòng trang điểm thật đẹp, vừa xong thì chết, cũng mới trong đêm trước. Người nhà kể lại chuyện lạ xong, Mỗ hối hận đấm ngực sai để xác đó đừng chôn, mong rằng nàng tỉnh lại. Nhưng mấy ngày sau vẫn không thấy gì, đành đưa đi chôn cất. Bệnh Mỗ đỡ dần, nhưng vết thương ở đùi lại loét to ra, nửa năm mới dậy được, thường tự nhủ "Tiền mua chức quan đã hết sạch, lại còn bị hình phạt tai bay vạ gió dưới âm ty, bấy nhiêu còn chịu được, nhưng người thiếp yêu không biết đã đi đâu, những lúc khuya vắng mới là khốn khổ đây!"

Dị Sử thị nói: *Than ôi, chuyện mua bán vốn không chỉ trong quan*

trường trên thế gian sao! Cõi âm đã có chuyện ấy, nếu ngựa của Đế quân không kịp tới, thì kẻ tác oai tác phúc đâu có bị trị tội! Nghe đồn tiên sinh Quách Hoa Dã ở hương ta cũng có một chuyện tương tự, cũng là thần trong đám người vậy. Tiên sinh nhờ trong sạch cứng cỏi được vua biết tới, mấy lần cất nhắc lên tới chức Tống chế Kinh Sở (vùng Hồ Nam, Hồ Bắc), lên đường phó nhiệm hành lý sơ sài, chỉ có bốn năm người theo hầu, quần áo đều xoàng xĩnh, người đi đường không ai biết là bậc quan lớn.

Trên đường gặp viên Tri huyện đi nhậm chức cùng đi một đường, thấy có hơn hai mươi chiếc xe lớn, quân dẹp đường tới vài ngàn kỵ mã, quân tùy tùng cũng có hàng trăm người. Tiên sinh cũng không rõ là quan gì, cứ lúc đi trước, lúc theo sau, lúc lại mấy người cưỡi ngựa chen vào hàng ngũ của họ, bị quân tiền khu giận dữ quát tháo xua đuổi nhưng tiên sinh cũng không sợ hãi. Không bao lâu tới một trấn lớn, hai bên cùng ghé vào nghỉ chân, tiên sinh sai tùy tùng dò hỏi thì ra đó là một viên Giám sinh nộp tiền được làm quan đang tới Hồ Nam phó nhiệm.

Bèn sai một người qua tự giới thiệu, viên Tri huyện nghe xong vừa ngờ vừa sợ, đến khi hỏi lai lịch thì biết đúng là tiên sinh, run rẫy không biết làm sao, mặc áo đội mũ khúm núm tới gặp. Tiên sinh hỏi "Ngươi là Tri huyện huyện Mỗ phải không?", viên ấy thưa phải. Tiên sinh nói "Một huyện bé tí tẹo làm sao nuôi nổi bấy nhiêu quân tùy tùng? Ngươi mà tới nơi thì một vùng sẽ phải lầm than, không thể để dân khổ cực được thôi cứ về đi đừng tới phó nhiệm nữa". Viên Tri huyện dập đầu nói "Hạ quan còn có văn bằng bổ nhiệm", tiên sinh lập tức bảo đưa văn bằng lên, xem xong nói "Đây là chuyện vặt, ta có thể xin miễn nhiệm thay cho ngươi", viên Tri huyện đành lạy chào lui ra. Dọc đường y về người ta đều không hiểu vì sao, nhưng đó là do tiên sinh vậy. Trên đời có nhiều kẻ chưa làm quan đã được thăng chức, nghe rất chướng tai, nhưng tiên sinh là bậc kỳ nhân nên mới có được chuyện khoái ý như thế.

221. Nân Châm

Ngu Tiểu Tư người huyện Đông Xương (tỉnh Sơn Đông), làm nghề buôn bán. Vợ là Hạ thị đi thăm cha mẹ trở về, thấy ngoài cửa có người đàn bà dắt đứa con gái nhỏ khóc lóc rất bi ai. Hạ hỏi thì gạt lệ trả lời, mới biết chồng bà ta tên Vương Tâm Trai, cũng là con cháu nhà quan, nhà sa sút không đủ ăn, nhờ người làng bảo chúng vay tiền nhà giàu họ Hoàng để tập đi buôn, giữa đường gặp cướp, tai bay vạ gió mất sạch cả tiền, may mà không chết. Về tới nhà, Hoàng qua đòi nợ, tính cả vốn lẫn lãi không dưới ba mươi lượng vàng, thật không sao trả nổi. Hoàng thấy con gái là Nân Châm xinh đẹp, định lấy làm thiếp, sai người bảo chứng tới đòi nợ rồi tỏ ý, nếu chịu sẽ tiếp tục cho thiếu, ngoài ra vẫn đúng giá cô gái mà trả tiền. Vương bàn với vợ, vợ khóc nói "Nhà ta tuy nghèo nhưng vốn là dòng dõi trâm anh, kẻ kia là tiện dân mới giàu lên, sao dám cưới con gái ta làm thiếp? Vả lại Nân Châm vốn đã hứa gả rồi, chàng đâu thể làm chủ được nữa?".

Trước có Cử nhân họ Phó người cùng huyện chơi thân với Vương, sinh được một trai là A Mão, lúc còn bồng ẳm đã hứa làm thông gia với nhau. Sau Phó vào đất Mân (vùng Phúc Kiến) làm quan, hơn năm thì chết, vợ con không về được, tin tức qua lại thưa dần, nhưng vì cớ ấy nên Nân Châm mười lăm tuổi vẫn chưa lấy chồng. Nghe vợ nhắc lại chuyện ấy Vương không biết nói gì, chỉ tính cách làm sao trả nợ. Vợ nói "Bất đắc dĩ thì thiếp phải bàn với hai đứa em". Đại khái vợ Vương họ Phạm, ông nội từng làm quan trong kinh, hai cháu trai còn nhiều ruộng vườn. Hôm sau vợ Vương dắt con về nói với hai em trai, hai người mặc cho khóc lóc, không nói một lời an ủi giúp đỡ. Phạm gào khóc trở về, vừa lúc gặp Hạ hỏi han bèn vừa kể vừa khóc.

Hạ thương xót, nhìn tới cô gái thì thấy mặt mũi sáng sủa đáng yêu, càng thêm mủi lòng bèn mời vào nhà cho ăn uống, an ủi rằng "Hai mẹ con đừng lo, thiếp xin hết sức giúp đỡ". Phạm còn chưa kịp cám ơn, cô gái đã khóc lớn lạy phục xuống đất, Hạ càng thêm xót xa. Hạ ngẫm nghĩ rồi nói "Tuy nhà có chút của cải, nhưng ba mươi lượng vàng cũng không phải dễ, phải cầm bán mới có". Hai mẹ con lạy chào ra về, Hạ hẹn ba ngày sẽ có tiền. Chia tay xong tính toán đủ cách, cũng chưa dám nói với chồng, qua ba ngày cũng vẫn chưa đủ số, sai người qua hỏi mượn mẹ thì mẹ con Phạm đã tới, bèn kể thật

rồi hẹn lại hôm sau. Tối mịt thì gia nhân đem tiền mẹ cho mượn về, Hạ dồn cả vào túi đặt dưới gối.

Đến khuya có tên trộm khoét vách theo ánh đèn mò vào, Hạ tỉnh giấc hé mắt nhìn, thấy một người tay cầm đoản đao, mặt mũi hung dữ sợ quá không dám kêu, cứ giả vờ ngủ say. Tên trộm tới gần cái rương, đã toan mở nắp nhưng nhìn thấy bên gối Hạ có cái túi bèn cầm lấy tới cạnh đèn mở ra xem, kế giắt vào lưng rồi không mở rương lục lọi nữa, bỏ đi luôn. Hạ bèn vùng dậy la lớn, trong nhà chỉ có một đứa tớ gái nhỏ đập vách láng giềng báo, láng giềng họp lại đuổi theo thì tên trộm đã chạy xa rồi. Hạ ngồi trước đèn sụt sùi khóc lóc không bao lâu đứa tớ gái thiếp đi, Hạ thắt dây vào song cửa sổ treo cổ tự tử. Đứa tớ gái tỉnh dậy trời đã sáng bạch, mới gọi người vào cởi dây thì thân thể đã lạnh ngắt. Ngu hay tin vội chạy về, hỏi đứa tớ gái mới biết sự tình, sợ hãi khóc lóc lo chôn cất mà thôi.

Lúc ấy mùa hè nhưng xác Hạ không cứng cũng không thối, qua hơn bảy ngày mới liệm. Chôn cất xong, Nân Châm lén ra khóc lóc cạnh mộ, chợt có cơn mưa rào đổ tới, sấm sét ầm ầm đánh xuống vỡ mộ, cô gái cũng bị chấn động chết luôn. Ngu hay tin vội tới xem thì quan tài đã bật nắp, vợ đang rên rĩ ở trong bèn bế ra, thấy xác cô gái không rõ là ai, Hạ nhìn kỹ mới biết, vô cùng kinh ngạc. Không bao lâu Phạm thị tới, thấy con gái đã chết gào khóc nói “Vốn đã ngờ là nó ở đây, quả đúng thế! Từ hôm nghe phu nhân tự tử, nó cứ kêu khóc suốt ngày đêm, đêm nay mới nói với ta là muốn ra thăm mộ, mà ta chưa cho”. Hạ cảm vì nghĩa bèn nói với chồng, bèn lấy quan tài chôn mình để chôn cất cô gái, Phạm lạy tạ. Ngu cõng vợ về. Phạm cũng về kể với chồng.

Chợt nghe nói phía bắc thôn có một người bị sét đánh chết giữa đường, trên xác có hàng chữ "Thằng giặc trộm tiền của Hạ thị", kế nghe láng giềng có tiếng đàn bà khóc, mới biết người chết là chồng chị ta, tên Mã Đại. Người trong thôn lên báo quan, quan sai bắt người đàn bà lên hỏi cung, thì ra Phạm thấy Hạ vay tiền giúp mình cứu con gái nên cảm động khóc lóc kể cho người ta nghe, Mã Đại là kẻ cờ bạc vô lại nghe thấy nổi dạ bất lương. Quan bèn sai giải người đàn bà về nhà lục soát, chỉ còn hai mươi lượng, lại tìm trên xác Mã Đại được bốn lượng nữa, quan phán bán người đàn bà đi bù vào chỗ thiếu trả cho Ngu. Hạ càng mừng rỡ, đưa hết số tiền cho Phạm trả nợ. Chôn cô gái được ba ngày, đêm đến mưa gió sấm sét lại nổi lên đánh vỡ mộ, cô gái cũng sống lại nhưng không chạy về nhà mà tới gõ cửa nhà

Hạ thị, đại khái vì nhận ra ngôi mộ, ngờ là Hạ đã sống lại. Hạ nghe tiếng gọi hoảng sợ vùng dậy, cách cánh cửa hỏi vọng ra, cô gái nói "Phu nhân quả nhiên đã sống lại rồi, con là Nân Châm đây".

Hạ sợ cho rằng là ma, gọi người đàn bà láng giềng cùng ra hỏi han, đến khi biết là nàng sống lại, mừng rỡ mở cửa đưa vào nhà. Cô gái nói xin theo hầu hạ phu nhân, Hạ nói "Như thế là nói ta mất tiền để mua tớ gái sao? Chôn ngươi rồi thì nợ cũng đã trả xong, đừng ngờ vực gì!". Cô gái càng cảm động khóc lóc, xin thờ như mẹ, Hạ chưa ưng thuận, nàng lại nói "Con biết làm lụng, cũng không đến nỗi ngồi ăn không đâu". Sáng ra báo cho Phạm thị biết, Phạm mừng rỡ vội tới, cũng chiều lòng con gái, lập tức gởi gắm luôn cho Hạ. Phạm đi rồi, Hạ ép đưa cô gái về nhà, cô gái cứ khóc lóc nhớ Hạ. Vương Tâm Trai bèn đích thân dắt nàng tới đưa vào cổng rồi về. Hạ nhìn thấy kinh ngạc hỏi han mới biết nguyên do, bèn mới để nàng ở lại. Ngu vừa tới, cô gái vội quỳ lạy, gọi là cha. Ngu vốn không có con, thấy cô gái dịu dàng khiến người ta thương xót, cũng rất vui mừng. Cô gái học kéo sợi vá may, không nề vất vả. Hạ ốm mấy lần suýt chết, nàng sớm tối hầu hạ, Hạ không ăn cũng không ăn, trên mặt lúc nào cũng có ngấn lệ, thường nói với người ta rằng "Mẹ mà có bề gì thì ta thề không sống nữa", Hạ hơi đỡ mới thấy nàng cười. Đến khi Hạ khỏi bệnh, nghe kể lại rơi nước mắt nói "Ta bốn mươi tuổi mà chưa có con, chỉ cần sinh được một đứa con gái như Nân Châm là đủ". Hạ từ trẻ không sinh nở, nhưng qua năm sau chợt sinh được một con trai, người ta cho là ở hiền gặp lành.

Được hai năm cô gái càng lớn, Ngu bàn với Vương là không thể giữ lời hứa cũ mãi. Vương nói "Con gái ở nhà ông, việc gả chồng là tùy ý ông". Cô gái đã mười bảy tuổi, xinh đẹp vô song, nên lời ấy truyền ra thì những kẻ dạm hỏi nối gót nhau tới cổng, song vợ chồng chỉ trả lời qua quít. Nhà giàu họ Hoàng cũng sai người mối tới, nhưng Ngu ghét giàu mà bất nhân nên ra sức chối từ mà chọn họ Phùng. Phùng là học trò giỏi trong quận, cũng thông minh giỏi văn chương, Ngu báo với Vương thì Vương đi buôn chưa về, bèn cứ ưng thuận. Hoàng vì Ngu từ chối cũng giả đi buôn, tìm tới chỗ Vương trọ bày tiệc mời mọc, lại giúp tiền bạc làm vốn, dần dần quen thuộc thân mật mới nói con trai mình thông minh lanh lợi, xin hỏi cưới Nân Châm, Vương cảm động vì ân cần lại hâm mộ vì giàu có, bèn hẹn ước với nhau. Trở về tới nói với Ngu, thì hôm trước Ngu vừa nhận thư đính ước của họ Phùng, nghe lời Vương nói rất không thích, gọi

cô gái ra kể lại mọi việc. Cô gái bực tức nói "Chủ nợ ấy là kẻ thù, bắt con lấy kẻ thù, thì chỉ còn một cách chết thôi" Vương tái mặt, nhờ người nói lại với Hoàng là đã hứa gả con gái cho họ Phùng, Hoàng tức giận nói "Cô kia họ Vương chứ không phải họ Ngu, ta đính ước trước họ Phùng, sao lại bội ước". Bèn đâm đơn kiện lên quan huyện, quan huyện có ý muốn xử cho người đính ước trước, bắt gả cô gái cho Hoàng. Phùng nói "Họ Vương đã gởi gắm con cho ông Ngu, lại nói không dự bàn chuyện cưới gả nữa, vả lại ta đã có thư đính ước còn họ Hoàng chẳng qua chỉ là hẹn ước bên chén rượu mà thôi". Quan huyện đổi ý, phán cho tùy ý cô gái.

Hoàng về đem tiền đút lót xin quan xử cho mình được, vì thế hơn một tháng không xử xong. Một hôm có viên Cử nhân lên kinh, đi ngang Đông Xương sai người hỏi thăm Vương Tâm Trai, tới hỏi đúng Ngu, Ngu hỏi lại thì viên Cử nhân ấy họ Phó, tức là A Mão vậy. Sau khi nhập tịch ở Phúc Kiến, mười tám tuổi thi đỗ Cử nhân, vì đã có đính ước trước đây nên chưa cưới vợ, mẹ dặn tiện đường ghé thăm Vương xem cô gái đã lấy chồng chưa. Ngu cả mừng, mời Phó tới nhà kể hết những chuyện đã qua, nhưng vì cưới gả ngoài ngàn dặm nên sợ không có gì làm bằng. Phó bèn lấy ra tờ đính ước hôn nhân của Vương ngày trước, Ngu mời Vương tới xem lại quả đúng, tất cả cùng mừng rỡ. Hôm ấy chính là ngày xét xử lại, Phó đưa danh thiếp ra mắt quan huyện, vụ kiện mới thôi. Phó hẹn ngày làm lễ cưới rồi đi. Thi hội xong, Phó mua lễ vật quay về, ở trong nhà cũ làm lễ rước dâu xong thì có tin thi đỗ Tiến sĩ từ Phúc Kiến đưa tới té ra Phó lại đỗ luôn kỳ thi hội. Bèn vào kinh nhận chức trở về cô gái không muốn xuống nam, Phó cũng vì nhà cửa mồ mả ông bà còn đó bèn một mình trở về Phúc Kiến bốc mộ cha rồi đón mẹ cùng về. Vài năm sau Ngu chết, con trai mới có bảy tám tuổi, cô gái chăm sóc còn hơn em ruột, cho đi học, thi đỗ vào trường huyện rất sớm, nhà nổi tiếng giàu có, đều là nhờ Phó cả.

Dị Sử thị nói: *Trong đám thần long cũng có bậc hiệp khách ư? Trừng trị kẻ ác làm rõ điều thiện, cứu người giết người đều bằng sấm sét, đó là điệu múa Tiền Đường phá trận*[269] vậy. Ầm ầm giáng xuống mấy lần, đều vì một người, biết đâu Nân Châm lại chẳng phải là Long nữ bị đày xuống trần?

222. Hoàn Hầu

Bành Hiếu Sĩ ở Kinh Châu (tỉnh Hồ Nam) uống rượu nơi khác về nhà, dọc đường xuống ngựa đi tiểu. Con ngựa cúi xuống ngoạm cỏ bên đường, có một bụi cỏ nhỏ xanh tốt rất đáng yêu vừa trổ hoa vàng rực rỡ chói mắt, con ngựa ăn mất quá nửa. Bành nhổ chỗ còn lại ngửi thấy có mùi hương lạ bèn cất vào túi lại lên ngựa đi tiếp, thấy ngựa phi như bay thích chí cũng không tính đường về, cứ để mặc cho nó chạy. Chợt thấy mặt trời lặn xuống sau núi mới kéo cương nhìn quanh thì thấy núi non chập chùng, không biết là chỗ nào. Chợt có một người áo xanh tới, thấy con ngựa đang hí vang, bèn nắm dây cương nói “Trời đã xế rồi, chủ ta mời ông ghé lại". Bành hỏi đây là nơi nào, người ấy đáp "Là đất Lãng Trung (tỉnh Tứ Xuyên)". Bành cả sợ té ra trong nửa ngày đã đi hơn ngàn dặm, nhân hỏi chủ nhân là ai, người kia đáp “Tới nơi sẽ biết". Lại hỏi nhà ở đâu, đáp cũng gần đây thôi, rồi dắt ngựa kéo đi mau.

Bành thấy người ngựa cùng như bay, qua một rặng núi thì có nhà cửa phòng ốc trùng điệp ở lưng chừng núi che khuất lẫn nhau. Từ xa nhìn thấy một đám người áo mũ chỉnh tề như đang chờ ai, Bành tới nơi xuống ngựa thì họ đều vái chào rất cung kính. Kế chủ nhân bước ra, khí thế oai mãnh, y phục đều khác người trần, chắp tay nhìn khách nói "Khách hôm nay không có ai xa như Bành quân", rồi vái chào mời Bành đi trước. Bành từ tạ không chịu bước lên, chủ nhân bèn nắm tay kéo đi, Bành thấy tay như bị cùm siết chặt, đau như sắp gãy, không dám tranh cãi nữa bèn đi. Những người còn lại bèn nhường nhau đi trước, chủ nhân đẩy người này kéo người kia, khách đều xuýt xoa rên rĩ muốn quỵ xuống như không chịu nổi, cùng theo lời chủ nhân vào. Tới sảnh đường thấy trần thiết hoa lệ, cứ hai người vào ngồi một bàn. Bành hỏi nhỏ người ngồi với mình rằng chủ nhân là ai, đáp là Hoàn hầu[270], kinh ngạc không dám ho hắng, mọi người cũng đều ngồi im.

Rượu được vài tuần, Hoàn hầu nói "Hàng năm cứ quấy quả các vị, nên có tiệc mọn để tỏ lòng. Lại được khách từ xa tới, có thể nói là hạnh ngộ, ta muốn xin một vật, nếu thương thì cho, không thì không dám ép”. Bành đứng dậy hỏi vật gì, chủ nhân đáp "Con ngựa của ông đã có tiên cốt, không phải người trần cưỡi được , xin đổi con khác cho ông, có được không?". Bành đáp "Xin kính cẩn dâng lên, không

dám đánh đổi", Hoàn hầu nói "Ta sẽ đền một con ngựa thật tốt, lại tặng thêm vạn lượng vàng". Bành rời ghế lạy tạ, Hoàn hầu sai kéo đứng lên. Giây lát rượu thịt bày ra la liệt, mặt trời lặn lại sai thắp đèn uống tiếp. Mọi người đều đứng dậy xin thôi, Bành cũng xin cáo từ. Hoàn hầu hỏi "Ông từ xa tới, tối nay về đâu?". Bành nhìn người ngồi cùng bàn với mình nói "Đã xin ông đây cho ngủ nhờ tối nay". Hoàn hầu bèn sai lấy chén lớn rót rượu tiễn khách, nói với Bành rằng "Bụi cỏ mà ông cất, tươi thì có thể giúp người ta thành tiên, khô thì có thể dùng để điểm kim, bảy cọng là được một vạn lượng vàng". Rồi lập tức sai tiểu đồng chỉ cách cho Bành, Bành lại lạy tạ. Hoàn hầu nói "Ngày mai xin ra chợ tới chỗ bán ngựa tùy ý lựa lấy một con, không cần phải trả giá đưa tiền, ta sẽ tính cho". Lại nói với mọi người rằng "Ông khách ở xa, lúc trở về nên giúp đỡ ít nhiều tiền đi đường", mọi người vâng dạ, cạn chén rồi cáo biệt.

Trên đường Bành hỏi họ tên thì người ngồi cùng bàn với mình tên Lưu Tử Vựng, cùng đi hai ba dặm, qua rặng núi thì thấy thôn xóm, mọi người cùng đưa Bành về nhà Lưu rồi kể cho nghe chuyện lạ. Vốn là trong làng hàng năm có tế Hoàn hầu trong miếu, giết bò múa hát để cúng đã thành lệ. Lưu là người chủ tế, vừa cúng xong ba hôm trước, trưa nay chợt có người tới từng nhà mời mọi người vào núi, hỏi ai mời thì đều trả lời qua quít nhưng hối thúc rất gấp. Qua khỏi rặng núi thấy lầu gác, mọi người nhìn nhau kinh ngạc, sắp tới cổng người kia mới nói thật, mọi người cũng không ai dám từ chối lui về. Người đi mời nói "Xin cứ họp lại ở đây chờ ta đi mời một người khách xa", tức là Bành vậy. Bành nghe kể rất lấy làm lạ lùng. Trong bọn có người bị Hoàn hầu nắm tay đau quá sợ gãy xương, cởi áo thắp đèn lên nhìn thì thấy da thịt bầm tím, Bành nhìn lại mình cũng thấy thế. Mọi người ra về, Lưu liền mang chăn chiếu ra ngủ chung với Bành.

Sáng hôm sau trong làng tranh nhau mời cơm, lại theo Bành vào chợ tìm ngựa, hơn mười ngày chọn qua mấy mươi con mà không có ngựa hay, Bành cũng quyết ý tìm bằng được. Hôm sau lại vào chợ, thấy có một con dáng vẻ rất khỏe mạnh, cưỡi thử thấy đúng là tuấn mã bèn trở vào làng đợi người bán nhưng trở lại thì đã bỏ đi mất. Bành bèn từ biệt người làng trở về, mọi người đều mang tiền tới tiễn tặng, ngựa đi một ngày được gần năm trăm dặm, Bành về tới nhà kể lại chuyện, mọi người đều không tin, đến khi Bành lấy những sản vật ở đất Thục (vùng Tứ Xuyên) ra cho xem mới cùng ngạc nhiên kinh

sợ. Mớ cỏ lâu ngày khô dần, còn được bảy cọng, Bành theo cách đã được chỉ dẫn làm phép điểm kim, trong nhà vụt giàu hẳn lên. Bèn tìm tới nơi ấy vào miếu Hoàn hầu cúng tế tạ ơn, chơi với người làng ba ngày rồi về.

Dị Sử thị nói: *Xem Hoàn hầu mời khách mới tin rằng việc thần Vũ Di mời khách ở Mạn Đình*[271] là có thật. Nhưng chủ nhân kính khách, tỏ tình thân ái mà khiến người ta như bị gãy tay thì có thể biết năm xưa khỏe mạnh tới mức nào.

Ngô Mộc Hân kể có Lý sinh môi không che kín miệng, răng vẩu chìa ra ngoài cả đốt ngón tay. Một hôm tới dự tiệc ở nhà nọ, có hai người khách nhường nhau chỗ trên chỗ dưới đến khổ, một người cứ ra sức đẩy lên, một người cứ hết sức trằn lại, dùng sức mạnh quá vung khuỷu tay ra, đúng lúc Lý đứng phía sau bị khuỷu tay thúc trúng miệng rơi luôn hai chiếc răng cửa, máu tuôn như suối. Mọi người ngạc nhiên, hai người kia mới thôi không tranh cãi nữa. Chuyện ấy cũng buồn cười như chuyện Hoàn hầu nắm tay làm khách muốn gãy xương vậy.

223. Phấn Điệp

Dương Viết Đán là học trò đất Quỳnh Châu (tỉnh Quảng Đông). Tình cờ qua quận khác về nhà, đi thuyền qua biển gặp bão, thuyền sắp đắm, chợt có chiếc thuyền không giạt tới vội nhảy qua, nhìn lại thì những người cùng thuyền đều đã chìm cả. Bão càng mạnh, sinh đành nhắm mắt phó mặc cho gió thổi, không bao lâu trời lặng, mở mắt ra nhìn chợt thấy một hòn đảo nhà cửa san sát, liền chèo vào bờ, đi thẳng tới cổng làng. Thấy trong làng yên ắng, ngồi đó hồi lâu mà không nghe một tiếng gà kêu chó sủa. Thấy có một cánh cổng quay về hướng bắc, tùng trúc hun hút, lúc ấy đang đầu mùa đông, thấy trong tường có gốc cây không biết tên gì mà hoa nở dày đặc, trong lòng thích lắm, lân la lần vào.

Chợt nghe tiếng đàn cầm văng vẳng bèn dừng bước, có người tỳ nữ từ trong bước ra, khoảng mười bốn mười lăm tuổi, phong tư tiêu sái, dung mạo xinh đẹp, vừa thấy Dương vội quay ngay vào. Kế nghe tiếng đàn ngừng lại, kế có một thiếu niên bước ra ngạc nhiên hỏi khách từ đâu tới, Dương kể lại sự tình. Thiếu niên lại hỏi họ tên quê quán, Dương cũng đáp rõ, thiếu niên mừng rỡ nói “Hóa ra là họ hàng bên vợ ta", liền vái chào mời vào, thấy nhà trần thiết rất tinh khiết đẹp đẽ, lại nghe tiếng đàn, vào tới trong phòng thấy một thiếu phụ ngồi trên cao gảy đàn, tuổi khoảng mười tám mười chín, phong tư lộng lẫy, thấy khách vào buông đàn định đi. Thiếu niên ngăn lại nói "Đừng đi, đây là họ hàng bên nàng đấy!”, rồi kể lại lời sinh. Thiếu phụ nói "Thì ra là cháu ta!", kế hỏi bà nội có khỏe không, cha mẹ bao nhiêu tuổi rồi. Dương đáp “Cha mẹ cháu đều hơn bốn mươi, vẫn còn khỏe mạnh, bà nội thì đã sáu mươi, bệnh nặng đã lâu, đi đâu cũng phải có người dìu. Cháu thật không biết cô là thế nào trong gia đình, xin cho biết rõ để về kể lại". Thiếu phụ nói “Đường xa diệu vợi, không được tin tức lâu rồi, về cứ nói vơi cha là cô Thập Nương hỏi thăm, cha cháu sẽ biết". Dương hỏi dượng họ gì, thiếu niên đáp "Ta họ Ân tên Hải Dự. Nơi đây có tên là đảo Thần Tiên, cách Quỳnh Châu ba ngàn dặm, ta tới ngụ ở đây cũng chưa lâu lắm".

Thập Nương vào trong sai tỳ nữ làm cơm đãi khách, thấy rau cỏ tươi ngon, cũng không biết tên gọi là gì. Ăn xong dẫn ra ngắm cảnh, thấy đào mận trong vườn vừa có nụ, Dương lấy làm lạ. Ân nói "Ở đây mùa hè không quá nóng, mùa đông không quá lạnh nên lúc nào

cũng có hoa nở". Dương mừng nói "Như thế quả là cõi tiên, cháu về sẽ nói với cha mẹ dời nhà tới đây ở với cô dượng", Ân chỉ mỉm cười. Trở vào phòng sách thắp đèn lên, Dương thấy chiếc đàn cầm đặt ngang trên bàn, xin được nghe một khúc. Ân bèn vặn phím so dây, Thập Nương từ trong ra, Ân nói “Lại đây! Lại đây! Nàng gảy cho cháu nó nghe đi". Thập Nương liền ngồi xuống hỏi “Cháu muốn nghe khúc nào?”. Dương đáp “Cháu chưa từng học đàn, nên thật không biết khúc nào cả”. Thập Nương nói “Cháu cứ tùy ý ra đề, ta đều có thể gảy thành điệu”.

Dương cười hỏi “Thế gió biển xô thuyền, có thể gảy thành một khúc được không?". Thập Nương đáp "Được!", rồi búng dây như gảy theo bản đàn có sẵn, tình ý lên xuống theo khúc điệu, Dương ngưng thần lắng nghe, thấy mình như đang trong thuyền, bị gió bảo xô đẩy lôi kéo. Dương khâm phục sợ hãi, hỏi có học được không, Thập Nương đưa đàn sai gảy thử rồi nói "Có thể dạy được, vậy cháu muốn học gì?”, Dương nói "Bản *Gió bão* cô vừa gảy không biết học mấy ngày thì xong? Xin cho chép lại để học thuộc trước". Thập Nương nói "Bản đàn ấy không có văn tự, ta chỉ lấy ý mà phổ thành khúc điệu thôi". Rồi lấy ra một chiếc đàn khác, chỉ các thế tay bấm phím búng dây bảo Dương tập theo. Dương tập đến hơn canh một thì âm thanh tiết tấu đã hơi thành khúc điệu, vợ chồng Thập Nương mới đi nghỉ.

Dương ngưng thần chăm chú một mình tập gảy trước đèn, hồi lâu chợt hiểu thấu chỗ ảo diệu, bất giác vùng dậy múa may. Chợt ngẩng lên thấy người tỳ nữ đang đứng trước đèn, giật mình hỏi “Nàng vẫn chưa đi nghỉ sao?", nàng cười đáp "Cô Mười sai chờ chàng đi nghỉ rồi thì đóng cửa tắt đèn". Nhìn kỹ thấy nàng mắt tựa hồ thu, thần thái say người, Dương động lòng khẽ khêu gợi, nàng chỉ cúi đầu mỉm cười. Dương càng say mê, đứng vụt dậy ôm chầm lấy, nàng ngăn lại nói "Đừng làm thế. Đã qua canh tư chủ nhân sắp dậy rồi. Nếu có lòng với nhau, đêm mai cũng chưa muộn". Đang lúc ôm ấp nhau chợt nghe Ân gọi Phấn Điệp, nàng biến sắc nói “Chết rồi” rồi vội vàng chạy đi. Dương lén vào nghe ngóng, thấy Ân nói "Ta đã nói đứa tỳ nữ này chưa dứt lòng trần, mà mình cứ nhất định thu nhận, nay thì sao nào? Phải đánh nó ba trăm roi”. Thập Nương nói “Cái ý ấy đã nảy sinh thì không thể dùng được nữa, chẳng bằng cho luôn thằng cháu ta cho xong". Dương vô cùng thẹn thùng sợ sệt, trở lại phòng tắt đèn đi ngủ.

Sáng ra có đứa tiểu đồng mang nước rửa mặt tới chứ không thấy Phấn Điệp đâu, trong lòng nơm nớp lo bị quở trách. Lát sau Ân và

Thập Nương cùng tới, thái độ bình thường như không có chuyện gì, chỉ khảo khúc đàn mới tập. Dương gảy lại một lượt, Thập Nương nói "Tuy chưa đạt tới chỗ thần diệu nhưng mười phần đã được chín, cố tập cho thành thục thì hay". Dương lại xin dạy khúc khác, Ân dạy cho khúc *Thiên nữ trích giáng*, thủ thức mới lạ khó khăn, tập mất ba ngày mới gảy rõ tiếng. Ân nói "Những cái khó thế là đã học qua hết. từ nay về sau chỉ cần tập cho thành thực thôi. Nếu thuộc được hai khúc này thì trong nghề đàn không còn khúc nào là khó nữa". Dương nhớ nhà quá, nói với Thập Nương "Cháu ở đây được cô chăm sóc dạy dỗ rất vui, nhưng vẫn canh cánh nhớ nhà, có điều đường xa ba ngàn dặm không biết ngày nào mới về tới được". Thập Nương nói "Chuyện đó không khó. Thuyền cũ còn đó, chỉ cần giúp cháu một cơn gió đưa buồm về. Cháu không có gia thất, ta đã cho Phấn Điệp rồi". Rồi lấy chiếc đàn tặng cho, lại trao cho thuốc, dặn "Về đưa bà nội uống, không những khỏi bệnh mà còn kéo dài được tuổi thọ". Kế tiễn Dương ra bờ biển lên thuyền, Dương tìm mái chèo, Thập Nương nói "Không cần đâu!", rồi cởi xiêm làm buồm, căng lên cho Dương. Dương lo lạc đường, Thập Nương nói "Đừng lo, cứ để cánh buồm đưa đi". Căng buồm xong, đẩy thuyền ra, Dương buồn rầu đang định bái biệt thì gió nam thổi mạnh, thuyền đã ra xa bờ rồi.

Nhìn lại thuyền thấy đã sẵn lương khô nhưng chỉ đủ ăn một ngày, thầm oán trách cô bủn xỉn, đói bụng mà không dám ăn nhiều, chỉ sợ mau hết. Nhưng cắn một cái bánh thì thấy vừa ngọt vừa thơm, còn sáu bảy cái cẩn thận cất lại thì cũng không thấy đói nữa. Chợt thấy mặt trời sắp lặn, đang hối là lúc lên đường không hỏi lấy đèn đuốc thì trong chớp mắt đã thấy khói cơm chiều xa xa, nhìn kỹ lại thì đã tới Quỳnh Châu. Dương mừng quá chèo vào bờ, tháo tấm xiêm làm buồm, ôm bọc bánh về nhà. Vào tới cổng, cả nhà vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, té ra đã xa nhà mười sáu năm, lúc ấy Dương mới biết mình đã gặp tiên. Vào thăm bà nội thấy già yếu bệnh tật hơn trước, bèn lấy ra đưa bà uống, chứng bệnh lâu ngày lập tức tiêu tan. Mọi người đều lạ lùng, Dương kể lại chuyện mình đã gặp, bà nội rơi nước mắt nói "Đó là cô ruột cháu đấy!".

Xưa bà có người con gái út tên Thập Nương, vừa sinh ra đã có phong tư thần tiên, hứa gả cho họ Ân nhưng con rể năm mười tuổi vào núi không trở về. Thập Nương chờ đến năm hơn hai mươi tuổi thì chợt không bệnh mà chết, chôn cất đã hơn ba mươi năm. Mọi người nghe Dương kể chuyện xong đều ngờ là Thập Nương chưa

chết. Dương đưa tấm xiêm ra thì đúng là vật trước đây cô vẫn mặc ở nhà. Dương chia bánh cho mọi người, chỉ ăn một cái thôi thì cả ngày không thấy đói, mà tinh thần còn phấn chấn hẳn lên. Bà nội sai đào mộ Thập Nương lên xem thì chỉ có chiếc quan tài không. Trước kia Dương đã dạm hỏi cô gái họ Ngô mà chưa cưới, nhưng mấy năm không về nàng ấy đã lấy người khác. Lúc ấy Dương mới tin lời Thập Nương, chờ Phấn Điệp tới nhưng hơn một năm mà vẫn tuyệt vô âm tín, mới bàn tìm cưới người khác. Tú tài họ Tiền ở huyện Lâm có con gái tên Hà Sinh xinh đẹp nổi tiếng xa gần, mười sáu tuổi chưa lấy chồng vì ba người vừa dạm hỏi chưa cưới đã chết. Dương bèn nhờ mai mối định hôn, chọn ngày tốt cưới về. Nàng vào cổng rồi, thấy xinh đẹp tuyệt thế, nhìn kỹ thì là Phấn Điệp. Dương kinh ngạc hỏi chuyện cũ, nàng quên sạch không biết gì cả, thì ra khi bị đuổi cũng là lúc nàng đầu thai xuống trần. Cứ những lúc Dương đàn khúc *Thiên nữ trích giáng* cho nghe thì nàng liền chống má trầm tư như có chỗ hiểu được vậy.

224. Cẩm Sắt

Vương sinh ở huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông) mồ côi từ nhỏ, nhà nghèo nhưng phong tư đẹp đẽ, quần áo tươm tất hơn người. Có nhà giàu họ Lan gặp Vương thích lắm, gả con gái cho, hứa sẽ xây nhà mua ruộng cho làm sản nghiệp. Cưới không bao lâu thì ông Lan chết, anh em vợ đều khinh thường sinh, vợ thì càng lên mặt, coi chồng như đầy tớ. Thường một mình ăn uống ngon lành, sinh tới thì đem cơm hẩm rau già, đũa tre chén đất bày ra trước mặt, nhưng sinh đều nhịn nhục. Năm mười chín tuổi sinh đi thi khoa Đồng tử bị đánh rớt, từ quận về nhà gặp lúc vợ không có trong phòng, thấy trong nồi có miếng thăn dê ninh chín múc định ăn, vợ bước vào không nói câu nào, bưng luôn nồi thịt cất đi. Sinh xấu hổ quá vứt đũa xuống đất nói "Thế này thì thà chết còn hơn". Vợ tức tối hỏi chừng nào chết, rồi đưa cho sợi dây nói cầm lấy mà treo cổ. Sinh uất ức, đập tô canh vỡ trán vợ, căm hờn bỏ ra, tự nghĩ đúng là thà chết còn hơn bèn đem theo dây lưng vào chỗ khe sâu trong núi.

Tới dưới một gốc cây lớn, đang chọn cành thắt thòng lọng chợt thấy trên gò đất thấp thoáng bóng xiêm đàn bà. Chớp mắt có một người tỳ nữ bước ra, nhìn thấy sinh vội quay ngay lại như cái bóng mất hút, trên vách đất cũng không có dấu vết gì. Sinh biết là yêu quái nhưng đang muốn chết nên không hề sợ hãi, bèn bỏ sợi dây đấy ngồi rình xem. Giây lát lại có ra nửa khuôn mặt lộ ra, vừa thoáng thấy đã rút trở vào, sinh nghĩ là ma quỷ, theo nó ắt tìm được cái chết sung sướng, liền vớ hòn đá đập vào vách đất, kêu "Ai dưới đất đấy, chỉ đường cho với, ta không cần vui mà muốn chết thôi". Hồi lâu không nghe thấy gì, sinh lại kêu nữa thì nghe bên trong đáp "Người muốn chết xin cứ tạm lui, tối hãy tới!", âm thanh trong trẻo rõ ràng nhưng nhỏ như tiếng muỗi vo ve. Sinh nói "Vâng" rồi ngồi chờ tối.

Không bao lâu, sao mọc đầy trời, vách núi chợt biến thành tòa phủ đệ to lớn, hai cánh cổng khẽ mở ra, sinh theo bậc thềm bước vào. Vừa được vài bước thấy có dòng nước chảy ngang, khói bốc nghi ngút như suối nước nóng, nhúng tay xem thử thấy nóng như sôi, cũng không biết sâu bao nhiêu. Sinh ngờ đây là chỗ chết mà quỷ thần chỉ cho, liền nhảy ào xuống, nước nóng thấm qua mấy lần áo, da thịt rát bỏng nhưng may mà cứ nổi không chìm, ngoi ngóp một hồi thì quen dần với cái nóng, cố vùng vẫy mới lên được bờ bên kia, toàn

thân cũng may không rộp lên. Lại đi tiếp, nhìn thấy dưới mái nhà xa xa có ánh đèn, rảo bước tới thì có con chó dữ xồ ra cắn áo xé vớ. Sinh nhặt đá ném, con chó hơi lùi, nhưng cả bầy chó lại đổ ra sủa ầm lên, con nào cũng to bằng con nghé.

Đang lúc nguy cấp thì người tỳ nữ bước ra quát đuổi lũ chó rồi nói "Anh chàng muốn chết tới đó phải không? Nương tử nhà ta thương chàng khốn đốn, sai thiếp đưa chàng tới “ổ yên vui", từ đây không còn tai họa gì nữa". Rồi khêu đèn dẫn đường, mở cổng sau im lặng đi, tới một căn nhà thì giơ đèn lên soi vào cửa sổ nói “Chàng cứ vào nhé, thiếp đi đây!”. Sinh vào nhìn quanh thì ra đã trở lại nhà mình, quay ngay ra thì gặp bà già vẫn hầu hạ vợ, bà ta nói “Cả ngày tìm kiếm, lại còn đi đâu?", rồi kéo sinh trở vào. Vợ buộc khăn chỗ bị thương xuống giường ra đón, cười nói "Làm vợ chồng hơn năm, đùa giỡn mà không biết sao, thiếp biết lỗi rồi. Chàng bị trêu chơi mà thiếp bị thương thật, thôi cũng đủ hả giận rồi mà”, rồi lấy ở đầu giường ra hai nén vàng lớn đặt vào lòng sinh nói "Từ nay về sau cái ăn cái mặc xin theo ý chàng, vậy được chưa?". Sinh không đáp, ném vàng lại xô cửa bỏ đi, định vào khe núi tới gõ cửa tòa phủ đệ.

Ra tới ngoài đồng thì thấy người tỳ nữ đi chậm rãi, ánh đèn vẫn còn thấp thoáng xa xa. Sinh vội chạy theo gọi, ánh đèn bèn dừng lại, chạy tới thì người tỳ nữ nói "Chàng lại tới đây thì thật phụ nỗi khổ tâm của nương tử". Sinh đáp “Ta muốn chết chứ không nhờ nàng giúp cho sống lại. Nương tử nhà cao cửa rộng, dưới đất chắc cũng cần người, ta xin theo phục dịch, chứ thật tình không còn thấy sống là vui nữa". Người tỳ nữ nói “Chết vui cũng không bằng sống khổ, sao chàng nghĩ trái như vậy. Nhà bọn ta không có việc gì khác, chỉ có đào sông hốt phân, nuôi chó chôn xác, mà làm sai thì bị khoét mũi cắt tai, chặt chân cắt gót, chàng làm được không?”, sinh đáp "Làm được!". Kế lại vào qua cổng sau, sinh hỏi "Ta phải làm việc gì? Nàng vừa nói chôn xác, ở đâu mà có nhiều người chết như thế?”. Người tỳ nữ đáp "Nương tử từ bi, lập ra vườn Cấp Cô[272], gom nuôi các hồn ma chết bất đắc kỳ tử không nhà dưới âm ty, kể có hàng ngàn, ngày nào có người chết là phải đi chôn xác, xin mời xem qua một lần”.

Giây lát tới một cánh cổng đề chữ "Cấp Cô viên”, vào trong thấy nhà cửa ngang dọc chen lẫn, mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Ma quỷ trong vườn thấy đèn xúm cả lại, đều đứt đầu cụt chân trông rất thê thảm. Quay ra định đi thì thấy có cái xác nằm ngang dưới tường, máu thịt bê bết, người tỳ nữ nói "Mới nửa ngày chưa kịp chôn mà đã

bị chó xé nát rồi", rồi sai sinh chuyển đi. Sinh có vẻ ngần ngại, nàng nói "Nếu chàng không làm được thì xin mời cứ về chỗ yên vui vậy!". Sinh bất đắc dĩ phải vác xác đưa vào chỗ kín, rồi nhờ người tỳ nữ cố xin cho mình may ra khỏi phải làm công việc nhơ bẩn ấy, nàng bằng lòng. Đi tới gần một căn nhà, nàng nói "Cứ ngồi tạm ở đây để thiếp vào thưa, việc nuôi chó thì nhẹ nhàng hơn, có thể xin cho để chuộc lỗi vừa rồi".

Vào trong giây lát thì đi nhanh ra nói "Vào đây vào đây nương tử ra đấy!". Sinh theo vào sảnh đường, thấy đèn lồng treo khắp bốn bên, có một cô gái ngồi gần phía trong cùng, khoảng hai mươi tuổi, phong thái như thiên tiên. Sinh lạy rạp dưới thềm, nàng lập tức sai kéo đứng lên, nói "Đây là một người học trò, làm sao nuôi chó nổi, có thể cho ở nhà phía tây trông coi sổ sách". Sinh mừng rỡ lạy tạ, cô gái nói "Người có vẻ thành thật chất phác, hãy làm việc cẩn thận. Nếu có sai phạm thì tội không nhẹ đâu, sinh líu ríu vâng dạ. Người tỳ nữ dẫn sang nhà phía tây, sinh thấy phòng ốc sạch sẽ mừng rỡ tạ ơn rồi hỏi thăm gia thế nương tử. Người tỳ nữ đáp "Nương tử tiểu tự là Cẩm Sắt, con gái Tiết hầu ở Đông Hải. Thiếp tên Xuân Yến, hàng ngày có cần gì, xin cứ gọi".

Người tỳ nữ ra đem áo giày chăn nệm vào đặt lên giường, sinh mừng vì được chỗ yên thân. Sáng ra sinh dậy sớm ra làm việc, ghi chép danh sách ma quỷ. Tôi tớ trong nhà đều tới yết kiến, biếu rượu thịt rất nhiều nhưng sinh giữ ý đều từ chối, ngày hai bữa cơm đều từ nhà trong đưa ra. Nương tử xét thấy liêm khiết cẩn thận nên đặc cách ban cho mũ nhà nho và áo màu, phàm có ban thưởng gì đều sai Xuân Yến đem tới. Người tỳ nữ cũng rất phong vận, khi đã quen rồi thì nhiều phen liếc mắt đưa tình, nhưng sinh cẩn thận giữ mình không dám sơ suất, chỉ giả làm ra vẻ ngốc nghếch. Qua hơn hai năm tiền thưởng đã tăng gấp bội mà sinh vẫn cẩn thận chăm chỉ như cũ.

Một đêm đang ngủ, chợt nghe nhà trong có tiếng la thét ầm ĩ, vội vùng dậy cầm đao ra thì thấy lửa đỏ rực trời, lần vào xem thì bọn cướp lố nhố đầy sân, đám tôi tớ sợ hãi chạy trốn. Một người giục cùng chạy trốn, sinh không nghe mà bôi đen mặt, thắt dây lưng chen vào đám cướp kêu to "Đừng làm Tiết nương tử sợ hãi, nhưng phải chia nhau tìm của cải đừng để sót?". Lúc ấy bọn cướp đang tìm kiếm Cẩm Sắt khắp các phòng mà chưa thấy, sinh biết nàng chưa bị bắt liền lén ra sau nhà tìm kiếm, gặp một bà già núp ở đó, mới biết nàng và Xuân Yến đã leo qua tường ra ngoài. Sinh cũng leo qua tường ra,

thấy hai chủ tớ núp trong góc tối, liền nói “Chỗ này làm sao núp được?", cô gái đáp "Ta không sao đi được nữa”, Vương liền bỏ đao cõng nàng, chạy khoảng hai ba dặm, mồ hôi nhễ nhại mới vào tới một hang núi sâu, đặt nàng xuống cho ngồi.

Chợt có một con cọp tới, sinh cả kinh định xông ra chặn thì nó đã ngoạm lấy cô gái. Sinh vội túm chặt tai cọp, hết sức đẩy cánh tay vào miệng nó để thay cho Cẩm Sắt. Con cọp tức giận nhả cô gái ra ngoạm vào tay sinh nghe răng rắc, cánh tay lìa ra rơi xuống đất, con cọp cũng bỏ đi. Cô gái khóc nói “Khổ thân người, khổ thân ngươi!". Sinh đang hăng chưa biết đau, chỉ thấy máu chảy như suối bèn bảo người tỳ nữ xé vạt áo băng bó vết thương. Cô gái ngăn lại, cúi xuống nhặt cánh tay gãy rồi đích thân nối vào cho sinh, buộc chặt lại. Hừng sáng mới từ từ trở về, vào tới nhà thấy vắng tanh, trời sáng hẳn đám tôi tớ mới dần dần tụ tập lại. Cô gái đích thân tới thăm vết thương cho sinh, cởi vải buộc ra thì chỗ xương gãy đã liền lại, lại lấy thuốc ra rịt vào vết thương mới đi.

Từ đó nàng càng quý trọng sinh, đồ ăn thức dùng đều cho hưởng ngang mình. Khi vết thương lành hẳn, cô gái đặt tiệc ở nhà trong để ủy lạo, bảo ngồi, sinh từ chối mấy lần mới ngồi ghé vào một góc. Cô gái nâng chén mời trân trọng như đối với khách, hồi lâu mới nói "Thân thiếp đã kề cận chàng, muốn học em gái vua Sở theo Chung Kiến[273] nhưng hiềm không có ai mai mối, phải mặt dày tự nói ra”. Sinh hoảng sợ nói "Ta chịu ơn nặng, có chết cũng không đủ đền đáp, nếu làm quá phận thì e trời phạt, thật không dám theo lệnh. Nếu thương ta không có vợ thì ban cho một người tỳ nữ cũng đã là quá rồi”.

Một hôm, chị lớn cô gái là Dao Đài tới, là một giai nhân khoảng bốn mươi tuổi. Đến tối gọi sinh vào Dao Đài bảo ngồi rồi nói "Ta từ ngàn dặm tới đây để làm chủ hôn cho cô em, đêm nay có thể cho thành hôn với bậc quân tử, Sinh lại đứng lên từ tạ, Dao Đài liền gọi rót rượu bảo hai người đổi chén, sinh cố từ chối, Dao Đài giật chén đổi cho nhau, sinh bèn lạy rạp xuống đất tạ tội rồi mới uống. Dao Đài đi ra, cô gái nói "Nói thật với chàng, thiếp là tiên nữ có tội bị đày, tự xin cư ngụ ở cõi âm gom nuôi các oan hồn để chuộc tội. Vừa rồi gặp nạn Thiên ma nên có cái duyên kề cận thân thể với chàng, phải mời chị lớn từ xa tới làm chủ hôn và coi sóc việc nhà giùm để tiện theo chàng về trần". Sinh đứng dậy cung nói "Dưới đất vui lắm, chứ nhà ta có con vợ dữ, vả lại nhà cửa chật chội, không sao bàn cách vẹn

tròn để sống với nhau". Cô gái cười, chỉ nói không sao. Kế uống say cùng đi ngủ, vui vẻ yêu thương nhau rất mực.

Qua vài hôm nàng nói với sinh "Cõi âm không thể chung sống lâu dài, xin chàng về ngay thu xếp việc nhà, xong rồi thiếp sẽ tự tới". Rồi sai đem ngựa cho sinh, mở cửa bảo ra, vách núi đất lại liền như cũ. Sinh cưỡi ngựa về làng, người làng đều khiếp hãi, về tới cổng thì thấy nhà cao cửa rộng. Trước là khi sinh bỏ đi, vợ mời hai anh tới chuẩn bị roi gậy để đánh cho một trận trả thù, đến tối không thấy sinh về họ mới bỏ đi. Có người nhặt được chiếc giày của sinh trong khe nên ngờ rằng sinh đã chết, kế hơn năm vẫn không có tin tức gì. Có người lái buôn Mỗ ở Thiểm Tây hỏi cưới Lan thị, bèn tới ở luôn nhà sinh, trong vòng nửa năm xây cất thành tòa ngang dãy dọc. Người lái buôn đi xa buôn bán, lại mua một người thiếp về, từ đó trong nhà lục đục, y có khi cũng hàng mấy tháng không về. Sinh hỏi biết chuyện nổi giận, buộc ngựa bước vào thì gặp bà già hầu hạ vợ ngày trước. Bà già hoảng sợ lạy phục xuống đất, sinh mắng chửi hồi lâu, bắt dẫn tới phòng vợ tìm thì đã trốn đâu mất, kế tìm thấy ở sau nhà thì đã thắt cổ chết rồi. Sinh sai khiêng xác trả cho nhà họ Lan rồi cho gọi người thiếp của người lái buôn ra, thấy tuổi khoảng mười tám mười chín, cũng khá xinh đẹp bèn giữ lại trong phòng ngủ.

Người lái buôn nhờ người làng bắn tiếng xin trả lại người thiếp, nhưng nàng kêu khóc không chịu đi. Sinh bèn làm đơn định kiện y về tội chiếm nhà cướp vợ, người lái buôn không dám nói gì nữa, dọn hàng quay về Thiểm Tây. Sinh đang ngờ Cẩm Sắt phụ ước, một tối đang uống rượu với người thiếp thì có xe ngựa tới cổng, cô gái bước vào, chỉ giữ lại xuân Yến còn cho tất cả tùy tùng trở về. Vào tới phòng, người thiếp ra lạy chào, nàng nói "Người này có tướng sinh con trai, có thể chịu khổ thay thiếp", rồi lập tức ban cho quần áo nữ trang. Người thiếp lạy tạ nhận lấy rồi đứng hầu, nàng kéo ngồi xuống cùng chuyện trò rất vui vẻ, hồi lâu nói "Ta say rồi, muốn đi ngủ". Sinh cũng cởi giày lên giường, người thiếp mới đi ra. Về tới phòng thấy sinh đã nằm trên giường, lấy làm lạ quay lại xem thì đèn trong phòng cô gái đã tắt. Sinh đêm nào cũng ngủ ở phòng người thiếp, nhưng một đêm người thiếp trở dậy tới nhìn trộm vào phòng cô gái thì thấy sinh đang chuyện trò nói cười với nàng, lấy làm lạ lùng vội quay về định nói với sinh thì chỉ thấy có giường không. Sáng ra lén kể cho sinh, sinh cũng không tự biết, chỉ thấy mình lúc thì trong phòng cô gái, lúc thì ngủ phòng người thiếp mà thôi, bèn dặn

giấu kín chuyện lạ ấy.

Lâu sau Xuân Yến có mang, cô gái vẫn như không biết gì, khi người tỳ nữ lâm bồn sinh khó bèn gọi nương tử, nàng bước vào thì sinh được ngay, là con trai. Nàng cắt rốn xong đặt vào lòng người tỳ nữ rồi cười nói "Con nhãi đừng thế nữa nhé, nhiều nghiệp chướng thì lắm tai nạn thôi?", từ đó Xuân Yến không sinh đẻ nữa. Người thiếp thì sinh được năm trai hai gái. Ở đó ba mươi năm, thỉnh thoảng cô gái lại trở về nhà, đi về đều vào lúc ban dêm. Một hôm nàng dắt người tỳ nữ đi không trở lại nữa. Sinh sống đến tám mươi tuổi, chợt một đêm dắt người lão bộc ra đi, cũng không trở về.

225. Phòng Văn Thục

Đặng Thành Đức người phủ Khai Phong (tỉnh thành Hà Nam) du học tới Duyện Châu (tỉnh Sơn Đông), ngụ trong ngôi chùa nát, chép thuê cho người coi việc làm sổ sách hộ tịch ở đó. Cuối năm đám nha dịch đều về nhà, riêng Đặng ở lại nấu cơm ăn một mình trong chùa. Sáng tinh mơ có người thiếu phụ gõ cửa vào, nhan sắc tuyệt đẹp, tới trước bàn thờ Phật thắp hương quỳ lạy rồi ra, hôm sau cũng thế. Đến khuya Đặng trở dậy thắp đèn, đang làm việc thì nàng tới sớm hơn. Đặng hỏi "Sao tới sớm thế?" nàng đáp "Sáng ra thì đông người lộn xộn, chẳng bằng cứ tới sớm, nhưng sớm quá lại sợ quấy rầy giấc ngủ của chàng, vừa rồi nhìn thấy ánh đèn, biết chàng đã dậy nên mới tới thôi". Sinh đùa nói "Trong chùa không có người, tới ở luôn cho khỏi mất công đi lại". Nàng mỉm cười đáp "Trong chùa không có người, thì chàng là ma à?". Đặng thấy có thể tán tỉnh, bèn chờ nàng làm lễ xong kéo ngồi lại đòi giao hoan. Nàng nói "Trước bàn thờ Phật làm thế sao được? Đã không có nhà cửa gì mà còn mong muốn bậy bạ". Đặng nài nỉ mãi không thôi, nàng nói "Cách đây ba mươi dặm, trong làng nọ có sáu bảy đứa nhỏ mời thầy dạy học chưa được. Chàng hãy tới đó hỏi Lý Tiền Xuyên, có thể được nhận, rồi nói là có mang vợ đi cùng, bảo họ xếp cho một gian nhà riêng, thiếp sẽ lo cơm nước cho, như thế mới là kế lâu dài". Đặng sợ việc lộ ra sẽ bị tội, nàng nói "Không sao đâu, thiếp họ Phòng tên Văn Thục, không có ai thân thuộc, quanh năm ở nhờ nhà ông cậu, ai mà biết được!". Đặng mừng rỡ từ biệt nàng, tới ngay làng nọ yết kiến Lý Tiền Xuyên, quả nhiên như đã bàn tính, hẹn sẽ mang gia quyến tới trước Tết.

Trở về, sáng ra nói cho cô gái biết, nàng hẹn sẽ chờ dọc đường. Đặng từ biệt bè bạn, thuê ngựa đi, được nửa đường quả nhiên gặp cô gái đứng chờ, bèn xuống ngựa trao dây cương cho nàng dắt rồi cùng đi. Tới nơi dạy học chung sống với nhau rất tương đắc, suốt sáu bảy năm như vợ chồng mà cũng không có ai tìm bắt người đi trốn. Cô gái chợt sinh được một đứa con trai, Đặng vì vợ ở nhà không sinh đẻ nên có con mừng lắm, đặt tên là Duyện Sinh. Cô gái nói "Vợ chồng giả rốt lại cũng khó thành chuyện thật, thiếp đang định từ giã chàng đi, lại sinh ra của nợ này không biết để làm gì?" Đặng nói "Đang tính nếu may mắn để dành được ít tiền sẽ cùng nàng trốn về quê, sao lại nói thế?". Nàng đáp "Cảm ơn! Cảm ơn! Ta không thể nhăn nhở mơn trớn

lấy lòng để mong chị cả bao dung, mà làm vú em cho người, trẻ con oe oe khó chịu lắm". Đặng thanh minh rằng vợ mình không ghen, cô gái cũng không nói gì. Hơn một tháng sau, Đặng thôi dạy học, định đi buôn chung với con trai Tiền Xuyên, nói với cô gái "Ta nghĩ làm thầy mở lớp thì không bao giờ giàu được, nay học đi buôn ngõ hầu còn có ngày về được quê", nàng cũng không đáp. Đến tối, bỗng nàng bế con dậy, Đặng hỏi làm gì, nàng đáp "Thiếp muốn đi". Đặng vội trở dậy đuổi theo hỏi han, nhưng cổng còn chưa mở mà cô gái đã biến mất, sợ quá mới biết nàng không phải là người. Đặng vì thấy lai lịch nàng đáng ngờ nên không dám kể cho ai, chỉ nói thác là vợ về thăm cha mẹ ruột.

Trước kia, lúc Đặng ra đi có hẹn với vợ là Lâu thị rằng cuối năm sẽ về, nhưng suốt mấy năm không có tin tức gì, người ta đồn là đã chết. Anh trai thấy không có con, muốn nàng lấy chồng khác, Lâu xin đợi ba năm nữa, hàng ngày chỉ lủi thủi ở một mình một nhà, kéo sợi sinh nhai. Một hôm trời vừa tối, nàng ra đóng cổng ngoài thì có một cô gái bước vào, bế theo một đứa bé còn quấn tã, nói "Ta từ nhà mẹ đẻ trở về, tới đây thì vừa tối, biết chị ở có một mình nên xin ngủ nhờ ". Lâu mời vào, tới trong phòng nhìn kỹ thì là một người đẹp khoảng hơn hai mươi tuổi, vui vẻ cho nằm chung giường. Nhân đùa giỡn với đứa nhỏ, thấy nó trắng như quả bầu, than rằng "Mụ góa ta lại không có được một đứa con thế này". Cô gái nói "Ta đang ngại vì nuôi nó phiền quá, nếu cho chị làm con nuôi để nối dõi thì chị thấy sao?" Lâu nói "Chưa nói tới chuyện nương tử không nỡ dứt tình, cho dù có nỡ thiếp cũng không có sữa, làm sao nuôi được?" Cô gái nói "Chuyện đó có gì khó, lúc sinh cháu, ta cũng lo không có sữa, chỉ uống nửa tễ thuốc là có ngay. Nay thuốc thừa vẫn còn đây, xin biếu cho chị", rồi lấy gói thuốc ra đặt trước cửa sổ. Lâu thị ậm ừ, chưa thấy có gì khác lạ. Kế ngủ đi, khi tỉnh dậy gọi thì đứa nhỏ còn đó mà cô gái đã mở cửa đi rồi, vô cùng khiếp sợ. Rạng sáng đứa nhỏ khát sữa khóc đòi bú, Lâu bất đắc dĩ phải uống thuốc, giây lát sữa chảy ròng ròng bèn cho nó bú.

Hơn một năm, đứa nhỏ ngày càng bụ bẫm, bắt đầu học nói, nàng thương yêu chẳng khác gì con mình đẻ ra, vì vậy bỏ luôn ý định cải giá. Nhưng sáng ra đã phải bế con, không làm gì được nên ngày càng túng thiếu. Một hôm cô gái chợt tới, Lâu sợ đòi lại con, trước tiên trách ngay về việc lẳng lặng bỏ đi không nói, kế kể tới nỗi khó nhọc nuôi nấng đứa nhỏ. Cô gái cười nói "Chị kêu ca khó nhọc thì ta không

đòi con lại sao?", rồi vẫy gọi con. Đứa nhỏ khóc sà vào lòng Lâu thị, cô gái nói “Con nghé con không nhận mẹ nó nữa rồi! Của này dẫu trăm lượng vàng cũng khó đổi được, cứ chồng tiền ra để làm giấy tờ". Lâu tưởng nói thật giận tím mặt, cô gái cười nói “Chị đừng sợ, thiếp tới chính vì con mà! Sau khi ra đi, lo chị không có tiền nuôi cháu, nên tìm đủ cách kiếm được hơn mười lượng vàng”, rồi lấy vàng ra đưa Lâu. Lâu sợ nhận vàng xong cô gái sẽ có cớ đòi con nên nhất quyết từ chối, cô gái bèn đặt vàng lên giường rồi ra cửa đi thẳng. Lâu bế con đuổi theo ra thì nàng đã đi xa, gọi cũng không ngoái lại, còn ngờ là có ý ác, nhưng được vàng đem cho vay lấy lời, trong nhà cũng no đủ.

Ba năm sau Đặng buôn bán có tiền sắm sữa hành trang trở về nhà. Đang cùng hỏi han an ủi nhau, thấy có đứa nhỏ hỏi con nhà ai, vợ kể lại duyên do. Đặng hỏi tên, Lâu đáp "Mẹ nó gọi là Duyện Sinh, thiếp cũng giữ nguyên như cũ. Đặng ngạc nhiên nói "Thế thì đúng là con ta đấy". Hỏi lại ngày giờ thì đúng đêm cô gái bế con đi. Đặng bèn kể lại hết chuyện hợp tan với Phòng Văn Thục, hai vợ chồng càng thêm vui mừng khuây khỏa, vẫn mong cô gái trở lại nhưng rốt cuộc vẫn biệt tăm.

226. Nhốt Rắn (Khoán Xà)

Trong núi ở huyện Tứ Thủy (tỉnh Sơn Đông) vốn có ngôi chùa, bốn bề không có thôn xóm, ít người lui tới, chỉ có đạo sĩ trú ngụ. Có người nói rằng trong núi có nhiều rắn lớn, nên những kẻ du ngoạn càng lánh xa. Có một thiếu niên vào núi bắt chim ưng, vào sâu quá không có chỗ nào ngủ đêm, nhìn thấy phía xa có chùa chiền bèn rảo bước tới gõ cửa. Đạo sĩ hoảng sợ nói "Sao cư sĩ lại tới đây? May mà không gặp phải đám trẻ", rồi vội bảo ngồi, dọn cháo cho ăn. Thiếu niên ăn thưa xong thì có một con rắn lớn bò vào, to hơn mười ôm, ngóc đầu nhìn khách, mắt long lên giận dữ. Khách cả sợ, đạo sĩ đánh vào đầu rắn quát "Ra ngoài!", con rắn mới mọp đầu bò vào gian phòng phía đông, ngoằn ngoèo mãi một lúc mới lọt hẳn vào trong, nằm khoanh tròn chật cả phòng, khách cả sợ run lẩy bẩy. Đạo sĩ nói "Trước nay ta vẫn nuôi nó, nên nếu có ta thì không sao, chỉ sợ có ai một mình gặp nó mà thôi". Khách vừa ngồi yên, lại có một con rắn khác bò vào, hơi nhỏ hơn con trước, to độ năm sáu ôm, thấy khách thì dừng lại, trợn mắt thè lưỡi giống như con trước. Đạo sĩ lại quát, nó cũng bò vào phòng. Trong phòng không còn chỗ nằm, nó vắt nửa thân lên khoanh vào xà nhà, đất trên vách tường cứ rơi đồm độp. Khách càng sợ hãi, cả đêm không dám ngủ, sáng ra dậy sớm xin về. Đạo sĩ đưa ra cổng chùa, thì thấy trên tường dưới thềm lúc nhúc những rắn to bằng cái vò cái chậu, thấy người lạ đều toan cắn. Khách sợ, cứ nép vào sát người đạo sĩ mà đi, đạo sĩ đưa khách tới cửa núi mới trở về.

Quê ta có mấy người làm khách ở Trung Châu (tỉnh Phúc Kiến), tới ngủ nhờ trong một ngôi chùa nhốt rắn. Sư trong chùa làm cơm tối mời, có món canh thịt rất ngon nhưng cứ tròn tròn từng khúc từng khúc như cổ gà. Khách lấy làm lạ, hỏi sư giết bao nhiêu gà mà có lắm cổ thế. Sư đáp "Đây là rắn chặt ra đấy!". Khách phát hoảng, có người ra ngoài nôn mửa. Đến lúc nằm ngủ, chợt thấy trên bụng có vật gì mềm mềm động đậy, sờ thử thì là rắn, sợ hãi vùng dậy la ầm lên. Sư tỉnh dậy nói "Đó là chuyện thường, có gì lạ đâu mà!". Nhân đánh lửa soi lên vách cho xem, thì rắn lớn rắn nhỏ đầy trên tường, trên giường dưới sàn cũng toàn là rắn. Hôm sau sư dẫn khách vào điện Phật, dưới tòa Phật có cái giếng lớn, trong có con rắn to như cái chum lớn nghểnh đầu lên miệng giếng nhưng không bò lên. Soi đuốc xuống

nhìn thì bên dưới lúc nhúc rắn con rắn cháu, tính ra có tới hàng trăm vạn con, cả một bầy bên dưới. Sư nói "Trước đây rắn lên khỏi giếng gây hại dữ lắm, từ khi xây tòa Phật bên trên để trấn yểm thì mới yên ổn".

227. Thư Sinh Ngông (Cuồng Sinh)

Học sứ họ Lưu kể ở châu Tế Ninh (tỉnh Sơn Đông) có thư sinh ngông, tính hay rượu. Nhà không có được hai thạch gạo, nhưng kiếm được tiền là mua rượu, không hề lo lắng tới chuyện cùng quẫn. Gặp lúc có quan Thứ sử mới đáo nhiệm, tửu lượng cao chưa gặp ai uống bằng, nghe tiếng sinh bèn mời tới cùng uống rượu, thích lắm, thường uống với nhau. Sinh cậy quen biết, nên cứ có ai kiện tụng chuyện nhỏ muốn được kiện biếu xén món tiền còm lại nói hộ, Thứ sử đều ưng thuận. Sinh quen lệ cứ thế làm mãi, Thứ sử đâm ghét. Một hôm, Thứ sử vừa ra công đường buổi sáng, sinh cầm thiếp bước lên trình. Thứ sử nhìn xong cười khẩy, sinh lớn tiếng nói “Ông thấy được thì cho, không được thì thôi, chứ cười cái gì? Vẫn nghe kẻ sĩ có thể giết chết chứ không thể làm nhục, chuyện khác thì không thể báo hờn, chứ chẳng lẽ một cái cùm lại không báo được à?". Nói xong cười lớn một tràng vang dội cả công đường. Thứ sử nổi giận nói "Ngươi dám vô lễ à? Không nghe tiếng quan Lệnh doãn làm tan nát nhà cửa sao?” Sinh phẩy tay áo bước xuống thềm, lớn tiếng đáp "Thằng học trò này không có nhà cửa gì để tan nát cả” Thứ sử càng tức giận, sai bắt trói lại. Rồi hỏi tới nhà cửa, thì sinh chẳng có nhà đất gì, chỉ dắt vợ tới ở trên tường thành. Thứ sử nghe thế bèn thả ra, nhưng ra lệnh đuổi không cho ở trên tường thành nữa. Bè bạn thương vì ngông, góp tiền mua cho vài thước đất, xây cho một cái lều trong thành. Sinh vào ở, than rằng “Từ nay trở đi thì phải sợ quan Lệnh doãn rồi!".

Dị Sử thị nói: *Kẻ sĩ quân tử theo pháp luật, giữ lễ nghi, không dám ăn cướp giữa chợ, thì dẫu là nhà vua đi chăng nữa cũng làm gì được mình? Nhưng nếu có kẻ thù oán mà ngày càng ghét thêm, thì đó là vì mình có nhà cửa mà thôi. Còn nếu như chẳng có nhà cửa gì để tan nát, thì kẻ căm ghét tới đâu cũng không có chỗ nào để hại cả. Ôi, người kia chắc như lời người ta nói, là cậy nghèo hèn để khinh người chăng! Song chỉ có bậc quân tử mới có thể tuy nghèo nhưng không khinh suất mà xúc phạm người, thế mà y vì miếng ăn để lụy thân, hò hét ở công đường, cũng mất phẩm giá lắm. Có điều ngông như thế thì không ai bằng được thật.*

228. Tôn Tất Chấn

Tôn Tất Chấn qua sông, gặp lúc mưa to gió lớn, thuyền bè nghiêng ngã, người trong thuyền sợ lắm. Chợt thấy một vị thần mặc giáp vàng đứng trong mây cầm một cái bài vàng đưa xuống cho nhìn. Mọi người cùng ngẩng lên xem, thấy ở trên đề ba chữ “Tôn Tất Chấn” rất rõ ràng. Mọi người nói với Tôn Tất Chấn rằng "Ngươi đã phạm tội bị trời phạt, xin mời qua một thuyền riêng, đừng làm lụy cho cả bọn ta". Tôn còn chưa kịp nói gì, họ cũng không đợi là có ưng thuận hay không, thấy cạnh thuyền có chiếc xuồng con, liền xúm vào đẩy Tôn qua đó. Tôn vừa ngồi yên xong, quay nhìn thì chiếc thuyền lớn đã chìm rồi.

229. Trương Bất Lượng

Nhà buôn nọ đi tới ranh giới tỉnh Trục Lệ chợt gặp mưa đá, bèn núp vào đám lúa. Nghe trên không có tiếng nói "Đây là ruộng của Trương Bất Lượng, đừng làm hại lúa của y". Nhà buôn nghĩ thầm không biết họ Trương là ai, mà "bất lương" tại sao còn được trời che chở. Trời tạnh bèn vào thôn hỏi thăm, quả có người tên như thế, liền thuật lại điều mình nghe, lại hỏi cái tên "Bất Lượng" có nghĩa là gì. Thì ra họ Trương giàu có, thóc lúa rất nhiều, cứ đến mùa xuân lại có nhiều người nghèo túng tới vay, lúc trả thường không đủ số, nhưng Trương vẫn nhận cả không hề đong lường tính toán chi ly nên người làng gọi là "Bất Lượng" (không đong). Mọi người ùa ra đồng xem, thấy lúa khắp nơi xơ xác, chỉ riêng ruộng của họ Trương là không tổn hại gì.

Phụ: Một Truyện Trong Khoáng Viên Tạp Chí Của Ngô Bảo Nhai (Trần Diệm)

(Phụ: Ngô Bảo Nhai Trần Diệm Khoáng Viên tạp chí nhất tắc)

Sư Tế Thủy ở Hoa Ổ kể vào năm Thuận Trị thứ 18 (1661) có một người ăn mày ở phủ Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) là thần vâng sắc lệnh làm mưa đá. Có người tránh mưa đá nghe trên không có tiếng nói "Đừng làm tổn hại ruộng của Trương Bất Lượng". Tạnh mưa thì ruộng các nơi đều tan tác, chỉ riêng ruộng của Trương là không tổn hại gì. Thì ra họ Trương nhận thóc người khác trả nợ, bảo cứ tự đem đổ vào vựa, không hề đong lại, nên người ta ca ngợi là "Bất Lượng" (không đong). Chuyện này cũng giống chuyện Tưởng Tự Lượng thời Nam Tống.

Họ Tưởng người đất Hàng (tỉnh Chiết Giang), anh cả tên Sùng Nhân, kế tên Sùng Nghĩa, kế tên Sùng Tín, ba anh em đều nhân đức như nhau. Thường đặt các loại thưng đấu công ở kho, ai tới vay thóc cũng đều bảo tự đong lấy, năm mất mùa cũng thế. Người ta vì thế gọi là Tưởng "Tự Lượng" (tự đong). Năm Hàm Thuần thứ 3 (1267) có chiếu phong ba anh em là Quảng Phúc hầu, nay vẫn còn miếu thờ trên Lam Kiều.

230. Tấm Nệm Hồng Mao (Hồng Mao Chiên)

Nước Hồng Mao trước có hẹn qua buôn bán ở Trung Quốc, chủ tướng ở biên cương thấy họ đông người không cho lên bờ. Người Hồng Mao cố nài, chỉ xin cho được đặt chân lên một khoảnh đất rộng bằng tấm nệm lông thôi. Viên chủ tướng nghĩ một tấm nệm lông thì có được bao nhiêu, bèn cho. Người Hồng Mao đặt tấm nệm lên bờ, thoạt tiên chỉ đủ chỗ cho hai người, kế nở ra đủ chỗ cho bốn năm người, trong chớp mắt tấm nệm nở rộng ra hơn một mẫu đất, đủ chỗ cho mấy trăm người. Họ cùng rút đoản đao ra, nhân lúc bất ngờ cướp phá cả mấy dặm rồi bỏ đi.

231. Quảy Xác Chết (Phụ Thi)

Có người tiều phu ra chợ bán củi, vác đòn gánh trở về, chợt thấy đầu đòn gánh như có vật nặng máng vào, quay nhìn thấy một cái xác chết không đầu treo lủng lẳng, phát hoảng rẫy đòn gánh ra đập túi bụi, chợt không thấy đâu nữa. Y sợ hãi chạy vào một thôn gần đó, lúc ấy trời đã sập tối, thấy có mấy người đốt đuốc soi trên mặt nước như tìm vật gì. Tới gần hỏi thăm thì ra bọn họ đang ngồi chơi, chợt có cái đầu trên không rơi xuống, râu tóc bòm sòm, trong phút chốc thì biến mất. Người tiều phu kể lại việc mình gặp, tính ra thì đủ một xác người, nhưng nghĩ mãi không biết từ đâu tới. Sau cũng có người quảy sọt muối đi trên đường, người ta thấy trong sọt muối có cái đầu người, lấy làm kỳ quái căn vặn. Y quay nhìn mới phát hoảng đổ ụp cái sọt ra đất, cái đầu người lăn tròn rồi biến mất.

232. Cúc Dược Như

Cúc Dược Như là người phủ Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông), vợ chết, bỏ nhà đi mất. Mấy năm sau ăn mặc như lối đạo sĩ trở về ngủ lại một đêm rồi định đi. Họ hàng họ hàng ép ở lại, giữ riệt lấy quần áo pháp trượng. Cúc nói thác là đi dạo, ra tới ngoài thôn thì áo quần đồ vật từ trong nhà đều phấp phới bay ra, theo Cúc đi mất.

233. Hộ Ăn Cướp (Đạo Hộ)

Trong niên hiệu Thuận Trị (1644-1661) ở vùng Đằng, Dịch (tỉnh Sơn Đông) cứ mười người thì có sáu bảy làm cướp, quan không dám nã bắt. Về sau bọn chúng quy thuận, quan huyện biên tên riêng làm "hộ ăn cướp". Nếu chúng có tranh giành kiện tụng với dân thường, thì lại thiên vị xử cho chúng được, đại khái vì sợ chúng lại nổi dậy. Về sau những kẻ thưa kiện cứ nhận bừa là hộ ăn cướp, còn bên kia thì cứ ra sức cãi là mạo nhận. Bên nguyên bên bị ai cũng nhận mình là phải, còn quan thì chưa xét chuyện phải trái, trước hết cứ xét bên nào là hộ ăn cướp thật đã, thưa lên kiện xuống, đám nha lại lục lọi sổ sách hộ khẩu rất vất vả. Lúc ấy trong công thự có nhiều hồ, quan huyện có con gái bị hồ quấy phá, bèn đem lễ vật đón thuật sĩ tới, dùng bùa phép bắt được hồ bỏ vào vò, đặt lên lò lửa. Hồ ở trong vò kêu to "Ta là hộ ăn cướp đây", ai nghe chuyện cũng bật cười.

Dị Sử thị nói: *Nay có kẻ đốt nhà cướp của, quan lại không cho là ăn cướp mà cho là kẻ gian, còn có kẻ trèo tường gian dâm lại không tự nhận là kẻ gian mà nhận là ăn cướp, thì thế sự đã thay đổi nhiều rồi. Giả như nay trong dinh quan có hồ, thì ắt cũng kêu to rằng ta đúng là ăn cướp đây.*

Ở huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) từ thuế má dao dịch cho tới các khoản trưng thu thì dân thường phải chịu gấp mấy lần so với nhà thân hào. Cho nên những nhà có ruộng đều tranh nhau tới nhờ nhà thân hào đứng tên, tuy không hại gì tới thuế nước nhưng có chỗ tổn thất cho quan lại. Huyện lệnh Chung xin trừ mối tệ ấy, được quan trên ưng thuận. Lúc đầu sai tự thú, kế những dân gian trá lấy đó làm bậy, ruộng đất bán đi đã vài mươi năm cũng nói là nhờ đứng tên để kiện lại người mua. Huyện lệnh đều thiên vị họ, nên những dân lương thiện hiền lành nhiều người bị mất cơ nghiệp. Có Lý sinh bị Mỗ Giáp kiện, cùng lên đối chất, Giáp gọi Lý là Tú tài, Lý lớn tiếng tranh cãi nói mình không phải là Tú tài, ầm ĩ không ngớt. Huyện lệnh hỏi tả hữu, đều nói là Tú tài thật. Quan hỏi tại sao không nhận, Lý nói "Tú tài thì cao quý, nhưng cứ chờ tranh giành đất đai xong sẽ làm cũng chưa muộn". Ôi, danh hiệu ăn cướp thì tranh nhau mà nhận, danh hiệu Tú tài thì tranh nhau mà chối, chuyện đổi đời mới kỳ lạ làm sao. Có người dâng đơn nặc danh kiện về việc làm trái pháp luật thôn tính tài sản, nói "Tuổi già không thể làm lụng đóng thuế, nên có năm mươi mẫu ruộng gần thành, vào năm Lỗ ân công thứ 1

(722 trước công nguyên) tạm nhờ thân hào gian ác là Nhan Uyên đúng tên. Nay lệnh quan nghiêm khắc, theo lẽ phải tự thú. Nhưng tên thân hào gian ác ấy không chịu trả, tới nói lý lẽ thì bị thầy y dắt đồng đảng bảy mươi hai người mang gậy gộc xúm vào đánh đập túi bụi, gãy cả tay chân, lại lôi vào nhốt trong căn nhà dột, mỗi ngày mang cho một giỏ cơm một bầu nước, suýt nữa thì chết đói, có làng xóm làm chứng. Vậy cúi xin nghiêm khắc tra xét, trả lại điền sản mồ hôi nước mắt cho. Nay tố cáo", quả thật có thể nói là theo Liễu Chích mà kiện Di Tề. [274]

Quyển XIII

234. Trộm Đào (Thâu Đào)

Lúc còn nhỏ có lần ta lên tỉnh chơi đúng vào dịp tiết Lập xuân. Theo lệ cũ thì trước đó một hôm, các nhà buôn bán trên phố đều kết kiệu hoa trổi đàn sáo đưa đám rước tới tỉnh đường, gọi là "diễn xuân". Ta cùng bạn bè kéo nhau đi xem, hôm ấy người đông nghẹt, trên sảnh đường có bốn ông quan mặc áo đỏ ngồi đối diện nhau theo hướng đông tây. Lúc ấy ta còn là trẻ con, chẳng biết là những quan gì, chỉ nghe tiếng cười nói ồn ào, trống chiêng ầm ĩ. Chợt có một người dắt đứa trẻ con xỏa tóc, vác hòm lên thềm, như muốn thưa bẩm. Đang khi ồn ào ầm ĩ, cũng chẳng nghe là thưa gởi những gì, chỉ thấy trên thềm cười rộ. Kế có người lính hầu bước ra lớn tiếng sai diễn trò, người ấy vâng lệnh bắt đầu, hỏi diễn trò gì. Các quan nói với nhau vài câu, rồi người lính hầu lớn tiếng hỏi giỏi trò gì, người ấy đáp giỏi trò đánh tráo vật sống. Người lính hầu vào bẩm quan một lúc, lại trở ra sai diễn trò hái đào. Người diễn trò vâng dạ, cởi áo phủ lên cái hòm, làm ra bộ oán thán nói "Bậc quan trưởng thật chẳng nghĩ cho, băng chưa tan trời còn lạnh, lấy đâu ra đào? Không hái thì sợ quan giận, làm thế nào được?". Đứa con nói "Cha đã hứa, sao lại chối từ". Người diễn trò ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói "Ta nghĩ kỹ rồi, đầu mùa xuân tuyết chưa tan, tìm đâu ra đào ở cõi trần. Chỉ vườn của Tây Vương mẫu bốn mùa cây cỏ đều xanh tươi, may ra thì có, phải lên trời ăn trộm thôi". Đứa con nói "Ô, trời mà lên được à?", đáp "Có cách đây". Bèn mở hòm lấy ra một cuộn dây dài vài mươi trượng thắt thòng lọng một đầu rồi ném lên không, sợi dây lơ lửng trên không rủ xuống như mắc vào vật gì vậy.

Không bao lâu càng ném càng cao, sợi dây cứ vào dần trong mây ra, khi cuộn dây trong tay đã hết bèn gọi đứa con nói "Con ơi lại đây! Cha già yếu, nặng nề lóng ngóng không leo được, ngươi đi một chuyến!", rồi đưa đầu sợi dây cho đứa con nói "Cứ bám vào mà leo lên". Thằng con cầm dây ra vẻ khó khăn, oán trách "Ông già thật là lẩm cẩm, một sợi dây thế này mà bảo ta bám vào leo lên trời cao muôn trượng, giả như nửa chừng dây đứt, còn gì là xương ta?". Người cha lại thúc ép, nói "Cha đã lỡ miệng hứa rồi, hối cũng không kịp. Con ráng đi một chuyến, đừng ngại khó nhọc, nếu ăn trộm được đào, ắt sẽ được thưởng hàng trăm đồng tiền vàng, cha sẽ cưới cho một con vợ đẹp". Đứa con bèn nắm sợi dây leo lên, tay kéo chân

quặp, như con nhện leo tơ, dần dần vào trong mây không thấy đâu nữa. Hồi lâu có một trái đào to bằng cái bát rơi xuống, người diễn trò mừng rỡ nhặt lấy đem dâng lên, các quan trên sảnh đường chuyền tay nhau xem hồi lâu, cũng không biết là giả hay thật. Chợt sợi dây rơi xuống đất, người diễn trò hoảng sợ nói "Chết rồi! Trên trời có người cắt sợi dây của ta, thằng nhỏ biết bám vào đâu?". Giây lát có một vật rơi xuống, nhìn ra là cái đầu của đứa con, người diễn trò ôm lên khóc nói "Đây ắt là nó trộm đào bị người canh bắt được, con ta thế là chết rồi!". Giây lát lại một cái chân rơi xuống không thiếu chút gì. Người diễn trò hết sức bi thương, nhặt tất cả cho vào cái hòm đậy lại, nói "Già này chỉ có một đứa con hàng ngày cùng nhau lên bắc xuống nam, nay vâng nghiêm lệnh, không ngờ chuốc phải tai họa thảm lạ đến như thế, phải mang đi chôn thôi". Rồi lên sảnh đường quỳ xuống nói "Vì chuyện hái đào mà con ta chết rồi? Nếu các quan thương giúp tiền tho tiểu nhân chôn cất nó, sẽ xin kết cỏ ngậm vành để đền ơn". Mọi người ngồi xem kinh sợ, ai cũng cho tiền. Người diễn trò nhận lấy giắt vào lưng, rồi gõ vào cái hòm kêu "Bát Bát ơi, còn chờ gì mà không ra cám ơn?". Chợt một đứa trẻ tóc tai bù xù đầu đội nắp hòm chui ra khom người cúi đầu bái tạ, thì ra là đứa con. Ta lấy làm lạ về thuật ấy nên đến nay vẫn còn nhớ. Về sau nghe nói Bạch Liên giáo có thể làm được thuật ấy, có lẽ người diễn trò là dòng dõi của họ chăng?

235. Thuật Mồm (Khẩu Kỹ)

Một cô gái tới làng, tuổi chừng hai mươi bốn, hai mươi lăm, khoác một túi thuốc đi bán. Có người hỏi xin chữa bệnh, cô gái không biết kê đơn, bảo đến tối hỏi thần, rồi chiều tối dọn dẹp sạch sẽ một gian phòng nhỏ, vào trong đóng chặt cửa lại. Mọi người xúm xít quanh cửa sổ lắng tai nghe ngóng, chỉ thì thào nói chuyện, không dám ho hắng.

Đến giữa canh một, chợt nghe thấy tiếng rèm lay động, cô gái bên trong nói "Cô Chín tới phải không?" một cô gái đáp tới rồi. Lại hỏi "Lạp Mai theo cô Chín tới đấy à?", như có một tỳ nữ đáp vâng ạ. Ba người ríu rít trò chuyện không ngớt. Giây lát lại có tiếng rèm cửa lay động, cô gái nói "Cô Sáu tới rồi", mọi người cùng nói "Xuân Mai cũng bế tiểu lang theo đấy à", có tiếng một cô gái đáp "Tiểu ca kêu khóc không chịu ngủ, nhất định đòi đi theo nương tử, nặng như cả trăm cân, cõng mệt gần chết". Rồi nghe tiếng cô gái nựng nịu, tiếng cô Chín hỏi thăm, tiếng cô Sáu chuyện trò, tiếng hai người tỳ nữ dỗ dành, tiếng trẻ con cười giỡn, rộ lên một hồi. Kế lại nghe cô gái cười nói "Cậu ấm cũng nghịch ngợm quá, xa xôi như thế mà ôm cả con mèo theo". Rồi tiếng nói ngớt dần, lại có tiếng rèm cửa lay động, tất cả lại ồn ào nói "Cô Tư sao tới chậm thế?", có tiếng một cô gái nhỏ lí nhí "Đường xa hàng ngàn dặm, đi với cô mãi mới tới được, cô đi lại chậm". Rồi mọi người lại thăm hỏi nhau, tiếng kéo ghế, tiếng gọi lấy thêm ghế, cứ nhộn nhạo cả lên ầm ĩ trong phòng, hồi lâu mới ngớt. Kế nghe tiếng cô gái hỏi thuốc, cô Chín cho là nên có sâm, cô Sáu cho là phải có kỳ, cô Tư bảo là cần có truật, bàn bạc một lúc lại nghe cô Chín gọi đem bút nghiên ra. Không bao lâu có tiếng xé giấy soàn soạt, tiếng đặt bút lách cách, tiếng mài mực rin rít, kế đó là tiếng ném bút kéo bàn vang vang, rồi nghe tiếng lấy thuốc trong bao sột soạt. Lát sau cô gái kéo rèm, gọi người bệnh, lấy thuốc nhận đơn rồi quay trở vào.

Lập tức nghe tiếng ba cô gái chào về, tiếng ba thị tỳ chào về tiếng trẻ con bi bô, tiếng mèo ngoao ngoao lại rộ lên cùng một lúc. Tiếng cô Chín trong mà cao, tiếng cô Sáu chậm mà trầm, tiếng cô Tư dịu mà ấm, cho đến tiếng của ba tỳ nữ đều có âm sắc riêng, nghe có thể phân biệt rõ ràng được. Mọi người tin là thần cho thuốc thật, nhưng uống thử thì không khỏi bệnh. Đó gọi là thuật mồm, dùng nó để bán

thuốc mà thôi, nhưng cũng kỳ lạ thật!

Vương Tâm Dật kể lúc ở kinh đô ngẫu nhiên đi ngang chợ nghe tiếng ca hát đánh đàn, người xem đông nghẹt. Tới gần nhìn thì thấy một thiếu niên cao giọng ca hát, chỉ lấy một ngón tay đè vào má, vừa đương vừa hát, tiếng nghe vang vang, không khác gì tiếng đàn, cũng là dòng dõi của người biết thuật mồm.

236. Vương Lan

Vương Lan người huyện Lợi Tân (tỉnh Sơn Đông) bị bạo bệnh chết. Diêm Vương xét lại thì là quỷ tốt bắt lầm, bèn trách phạt bắt đưa hồn Vương về nhập vào xác lại, thì xác đã nát. Quỷ sợ tội, nói với Vương "Người mà chết làm ma thì khổ, ma mà được thành tiên thì sướng, nếu được sướng thì cần gì phải sống lại làm người?". Vương cho là đúng, quỷ nói "Ở đây có một con hồ đã luyện được kim đan, trộm lấy mà nuốt thì hồn không tan, có thể sống mãi, muốn đi đâu làm gì đều được như ý, ông có chịu không?". Vương nghe theo, quỷ bèn dắt đi, tới một phủ đệ lớn, thấy lầu gác nguy nga nhưng vắng vẻ không có một người nào. Có con hồ đứng dưới trăng, ngửa đầu nhìn lên không, thở ra một hơi, trong miệng có vật tròn bay thẳng vào mặt trăng, hít vào một hơi, vật ấy rơi xuống lại há miệng ngậm lấy, rồi lại thở ra, cứ thế làm mãi. Quỷ bèn rón rén tới bên cạnh, chờ lúc hồ thở phun vật ấy ra vội cướp lấy đưa cho Vương nuốt. Hồ giật mình, nổi giận xông tới nhưng thấy họ có hai người, sợ chống không nổi đành căm hờn bỏ đi. Vương chia tay với quỷ, về tới nhà thì vợ con nhìn thấy đều hoảng sợ chạy tan. Vương kể lại mọi chuyện, vợ con dần dần yên tâm, từ đó lại ăn ở trong nhà như lúc trước.

Bạn là Trương sinh nghe chuyện tới thăm, gặp nhau cùng trò chuyện. Vương nói “Nhà ta và anh đều nghèo, nay có thuật có thể làm giàu được, anh cùng đi với ta được không?”. Trương vâng dạ, Vương lại nói "Ta có thể không cần thuốc vẫn chữa được bệnh, không cần bói vẫn đoán được mệnh, nhưng nếu ta ra mặt lỡ gặp người quen thì họ hoảng sợ, nên cứ ngầm theo anh thôi được không?”. Trương lại vâng dạ, rồi đó sắp xếp hành trang ngay hôm ấy lên đường. Tới địa giới tỉnh Sơn Tây, có người nhà giàu nọ có con gái đột nhiên bị hôn mê, thuốc thang cầu đảo hết cách vẫn không khỏi. Trương bèn tìm tới, tự xưng là chữa được. Phú ông chỉ có một người con gái ấy, nên rất thương yêu, hứa rằng nếu chữa được sẽ đền ơn ngàn đồng vàng. Trương xin vào xem, theo phú ông vào phòng, thấy cô gái nhắm mắt nằm yên, giở chăn lên vỗ vào người vẫn không hay biết gì.

Vương ngầm nói với Trương rằng "Hồn cô này lạc mất rồi, phải đi tìm mới được". Trương bèn nói với phú ông rằng bệnh tuy nguy

nhưng vẫn có thể cứu được. Phú ông hỏi cần thuốc gì, Trương đáp rằng đều không cần, hồn con gái ông đi lạc rồi, đã sai thần đi tìm. Khoảng sau một giờ Vương chợt trở lại nói với Trương là đã tìm được. Trương bèn mời ông vào lại trong phòng xem, lại gọi cô gái, giây lát cô ta ngồi dậy, mở mắt nhìn. Phú ông cả mừng vỗ về hỏi han, cô gái nói "Con đang chơi trong vườn thì thấy một thiếu niên cầm cung bắn chim, có mấy người dắt ngựa theo hầu. Con đang muốn chạy thì họ cản đường, chàng thiếu niên ấy đưa cung cho con, bảo con bắn. Con xấu hổ từ chối, y bèn kéo con lên ngựa, thúc ngựa chạy rồi cười nói 'Ta đang muốn vui vẻ với cô, đừng có xấu hổ'. Được vài dặm thì vào trong núi, con vừa la vừa chửi, y nổi giận xô con ngã xuống cạnh đường. Đang muốn về nhưng không biết đường, chợt thấy có một người tới nắm tay con kéo đi như bay, chớp mắt đã về tới nhà, chợt tỉnh dậy đây".

Phú ông cho là thần kỳ, quả tạ ơn Trương một ngàn đồng vàng. Đêm tới Vương bàn với Trương giữ lại hai trăm để ăn đường, còn bao nhiêu mang cả về nhà, gõ cửa đưa cho con, bảo đem ba trăm đồng qua đưa cho vợ Trương, rồi trở lại nhà phú ông. Hôm sau cáo từ, phú ông không thấy Trương cầm tiền bạc gì cả, càng lấy làm lạ, kính cẩn đưa tiễn. Vài hôm sau, Trương gặp người cùng làng là Hạ Tài trên đường. Tài ham uống rượu đánh bài không lo làm ăn nên nghèo mạt, nghe Trương học được phép lạ kiếm được rất nhiều tiền nên đi tìm. Vương khuyên Trương cho y chút ít tiền bảo vệ. Tài không bỏ nết cũ, chơi bời được chục hôm hết sạch tiền, lại đi tìm Trương.

Vương đã biết trước, nói "Tài là kẻ bừa bãi, không nên gần gũi, chỉ nên cho tiền bảo đi đi, nếu có tai họa cũng không nguy hiểm". Vài hôm quả nhiên Tài tới, năn nỉ xin đi theo, Trương nói "Ta đã biết ngươi sẽ tìm tới nữa, nhưng ngươi chỉ lo cờ bạc rượu chè, dẫu đưa ngàn đồng vàng cũng như bỏ vào cái túi không đáy. Nếu ngươi thật tâm bỏ thói xấu, thì ta tặng cho một trăm đồng vàng". Tài hứa hẹn thề thốt, Trương bèn dốc hết tiền bạc ra đưa cho. Tài trở về, trong túi có trăm đồng vàng, đánh bạc càng lớn, uống rượu chơi gái lu bù, coi tiền như rác. Chức dịch trong làng nghi ngờ bắt giải lên quan, khảo tra rất nặng. Tài khai rõ tiền bạc ở đâu mà có, quan bèn sai lính giải đi tìm Trương, được vài ngày bị thương nặng chết dọc đường.

Hồn Tài không quên Trương lại tìm tới nương tựa, nhân đó gặp Vương. Một hôm cùng uống rượu với nhau. Tài say quá la ầm lên,

Vương ngăn lại không nghe. Gặp lúc quan Ngự sử tuần sát đi ngang, nghe tiếng la sai tìm bắt được Trương, Trương nói rõ sự thật. Quan Ngự sử tức giận phạt roi, rồi đốt điệp sớ cáo với thần. Đến đêm nằm mộng thấy một người mặc giáp vàng tới nơi "Đã xét Vương Lan vô tội mà chết đã thành quỷ tiên, làm việc chữa bệnh cũng là sự nhân đức, không thể coi là loại yêu tà quỷ mị. Nay vâng mệnh Thượng đế, đã trao cho y chức Thanh đạo sứ. Hạ Tài càn quấy bừa bãi, đã phạt giam vào núi Thiết Vi. Họ Trương không có tội gì, nên tha y ra". Quan Ngự sử tỉnh dậy lấy làm lạ, bèn tha cho Trương. Trương khoác gói về làng, trong túi còn mấy trăm đồng vàng, bèn đưa một nửa tới nhà Vương, con cháu Vương từ đó trở nên giàu có.

237. Hải Công Tử

Đảo cổ Đông Hải (thuộc tỉnh Sơn Đông) có cây hoa nại đông ngũ sắc, thường nở hoa cả bốn mùa, song trong đảo không có ai ở, ít người lui tới. Trương sinh người huyện Đăng Châu (tỉnh Sơn Đông) tính hiếu kỳ, thích du ngoạn, nghe nói cảnh ở đó đẹp bèn mang rượu thịt, tự chèo thuyền ra đảo chơi. Tới nơi thì gặp lúc hoa đang nở rộ, mùi hương lan khắp mấy dặm, thấy cây nại đông to hơn chục người ôm, cứ qua lại ngắm nghía mãi, lấy làm thích thú. Rồi mở bầu rót rượn, tiếc là không có ai cùng đi chơi. Chợt trong đám hoa có một cô gái đẹp hiện ra, áo hồng mắt sáng, xinh đẹp không ai sánh được, nhìn Trương cười nói "Thiếp tự cho rằng hứng thú của mình không tầm thường, không ngờ đã có kẻ đồng điệu tới trước". Trương ngạc nhiên hỏi là ai, nàng đáp "Thiếp là con hát ở huyện Giao (tỉnh Sơn Đông), vừa theo Hải Công tử tới đây. Ông ta thích cảnh đẹp đi khắp nơi, thiếp mỏi chân nên nghỉ lại ở đây". Trương đang buồn về nỗi quạnh hiu, gặp được người đẹp rất vui, gọi tới cùng ngồi uống rượu.

Cô gái nói năng dịu dàng làm say lòng người, Trương rất yêu thích, nhưng sợ Hải Công tử tới nên không dám mặc tình vui vẻ. Chợt nghe gió thổi ào ào, cây cối gảy răng rắc. Cô gái vội xô sinh dậy nói “Hải Công tử tới rồi”. Trương thắt lại áo kinh ngạc quay nhìn thì cô gái đã biến mất. Kế thấy một con rắn lớn từ đám cây rậm bò ra, to như cái thùng. Trương sợ, núp vào sau cây nại đông, mong là nó không nhìn thấy. Con rắn bò sát tới quấn cả người Trương vào gốc cây, cuốn luôn mấy vòng, hai tay Trương bị đè dưới hông không cục cựa gì được. Rắn ngẩng đầu thè lưỡi chọc vào mũi Trương, máu mũi chảy ra đọng thành vũng dưới đất, nó cúi xuống uống. Trương tự nghĩ ắt là phải chết, chợt nhớ trong lưng có mang gói thuốc độc, bèn lấy hai ngón tay móc thủng cái gói, hứng thuốc vào lòng bàn tay, rồi vươn cổ ra đưa bàn tay hứng máu mũi, giây lát được một bụm. Con rắn quả nhiên quay đầu uống máu trong lòng bàn tay, uống chưa hết chợt duỗi ra, đập đuôi mạnh như sét trúng thân cây, nửa thân cây trên đổ xuống, rắn cũng duỗi ra như cái xà nhà chết lăn trên mặt đất. Trương cũng rủn chân hoa mắt không đứng dậy nổi, lát sau mới tỉnh. Bèn chở xác con rắn về nhà, bệnh nặng mấy tháng, ngờ cô gái cũng là tinh rắn.

238. Đinh Tiền Khê

Đinh Tiền Khê là người huyện Chư Thành (tỉnh Sơn Đông), gia tư giàu có, hào hiệp trọng nghĩa, hâm mộ những kẻ du hiệp thời cổ, bị quan tư nã bắt. Đinh bỏ trốn, tới đất An Khâu gặp mưa, vào trú ở một nhà nọ, nhưng mưa suốt cả ngày không ngớt. Có một thiếu niên bước ra mời ăn cơm, cơm nước rất tử tế. Kế trời tối, Đinh nghỉ đêm luôn lại đó, thiếu niên cũng đem rơm cỏ cho ngựa đầy đủ. Đinh hỏi tên họ, thiếu niên đáp "Chủ nhân họ Dương, ta là cháu trong nhà. Chủ nhân ưa giao du, có việc đi vắng rồi, trong nhà chỉ có nương tử, nhà nghèo không tiếp đãi được chu đáo, xin khách tha lỗi". Hỏi tới nghề nghiệp chủ nhân, thì được biết chẳng buôn bán làm lụng gì, chỉ hàng ngày đánh bạc, kiếm ăn cò con.

Hôm sau lại mưa dầm dề. Đinh vẫn được lo cơm nước rất chu tất. Tối đến thiếu niên mang cỏ cho ngựa, bó cỏ ướt đẫm mà lại cọng dài cọng ngắn không đều, Đinh lấy làm lạ. Thiếu niên nói “Thưa thật với khách, nhà nghèo không có cỏ cho ngựa, đây là nương tử rút tranh lợp nhà xuống đấy thôi". Đinh lại càng lạ lùng, cho là họ rất thành thật. Sáng ra đưa tiền, thiếu niên không nhận, Đinh ép thiếu niên cầm vào giây lát lại cầm ra trả, nói "Nương tử nói không phải làm nghề bán quán, chủ nhân ra ngoài thường vài ba ngày chẳng mang theo một đồng, nay khách tới nhà sao lại lấy tiền?”, Đinh ca ngợi từ biệt, dặn "Ta là Đinh Mỗ ở Chư Thành, khi nào chủ nhân về nhớ nói lại rằng lúc nào rảnh mời ghé chơi".

Mấy năm sau chẳng hề qua lại gì, gặp năm đói kém, Dương càng khổ cực, không còn cách nào sinh sống, vợ rụt rè khuyên tìm tới Đinh, Dương nghe theo. Tới nơi, xưng họ tên với người gác cổng, Đinh quên không nhớ, sai hỏi lại mới nhớ ra, vội chạy chân đất ra mời vào. Thấy Dương áo rách giày nát, bèn đưa vào phòng ấm, bày tiệc khoản đãi, cung kính phi thường. Hôm sau may sắm quần áo cho, Dương được ăn no mặc ấm rất cảm kích, nhưng càng lo lắng cho gia đình, cũng mong được chút gì cầm về. Ở mấy ngày liền, chẳng nghe Đinh nói tặng tiền gì cả, Dương nóng ruột nói với Đinh rằng "Thật không dám giấu diếm, lúc ta lên đường tới đây thì trong nhà chỉ còn chưa đầy một thăng gạo, nay ta được quá thương lo cho ăn cho ở, dĩ nhiên vui sướng, nhưng vợ con thì làm sao!”. Đinh nói “Chuyện đó không lo, ta đã sắp xếp thay ông rồi, xin cứ thong thả ở

chơi ít hôm, ta sẽ giúp tiền về". Bèn sai người gọi đám con bạc tới, bảo Dương làm cái đánh trọn đêm thắng được trăm đồng vàng, bèn tiễn Dương về Dương về tới nhà thấy phòng ốc bày biện đầy đủ, vợ mặc quần áo mới, có tỳ nữ hầu hạ, ngạc nhiên hỏi. Vợ đáp "Chàng đi được vài hôm thì có người chở vải vóc lúa gạo tới vác vào chất đầy nhà, nói là của ông khách họ Đinh tặng. Lại có thêm mười người tỳ nữ cho thiếp sai bảo" Dương cảm kích vô cùng, từ đó được đủ ăn, không làm nghề cũ nữa.

Dị Sử thị nói: *Nghèo mà hiếu khách là điều hay ở đám rượu chè cờ bạc, nhưng người vợ của họ Dương là lạ lùng nhất. Còn nhận ơn của người mà không báo sao đáng là người, nhưng Đinh mỗ quả là kẻ cái ơn một bữa cơm cũng không quên vậy.*

239. Con Chuột Có Nghĩa (Nghĩa Thử)

Dương Thiên Nhất kể có lần thấy hai con chuột ra kiếm ăn một con bị rắn nuốt mất. Con kia trợn mắt như hạt tiêu đứng nhìn, có vẻ rất căm giận. Rắn ăn no rồi, ngoằn ngoèo bò vào hang, vừa lọt vào hơn một nửa thì chuột lao tới cắn vào đuôi. Rắn tức giận lui ra, chuột lanh lẹn chạy trốn, rắn đuổi không kịp bèn quay lại, bò vào hang thì chuột lại tới cắn vào đuôi như trước. Rắn vào thì theo cắn, rắn ra thì bỏ chạy, cứ thế hồi lâu, rắn trở ra mửa con chuột chết ra trên mặt đất. Chuột tới ngửi ngửi, kêu chít chít như khóc thương rồi tha đi. Bạn ta là Trương Lịch Hữu có làm bài Nghĩa thử hành (Bài hành Con chuột có nghĩa) về chuyện này.

240. Quỷ Nhập Tràng (Thi Biến)

Huyện Tín Dương (tỉnh Sơn Đông) có ông Mỗ ở thôn Thái Điếm. Thôn cách huyện thành năm sáu dặm, cha con ông ta dựng quán cạnh đường cho người buôn bán qua lại nghỉ trọ, có bốn người phu xe chở hàng vẫn vào trọ ở đó. Một hôm trời rất tối bốn người cùng về tới thì quán trọ đã đầy khách. Bốn người không biết làm sao, cứ nài nỉ xin cho trọ lại. ông Mỗ ngẫm nghĩ tìm được một chỗ, nhưng ngần ngại sợ không hợp với khách. Bốn người lại nói chỉ cần có chỗ ngả lưng là đủ chứ không dám chọn lựa khen chê gì cả. Lúc ấy con dâu của ông Mỗ vừa chết, xác còn đặt trong nhà bên kia đường, con trai đi mua quan tài chưa về, ông thấy trong nhà còn rộng bèn dắt khách qua đó nghỉ.

Khách vào tới thì thấy trên bàn có ngọn đèn leo lét, phòng trong buông rèm, cái xác được đắp chăn đậy mặt nằm đó, chỗ ngủ bên ngoài thì có bốn cái giường đặt liền nhau. Mọi người đều đã mệt mỏi, lập tức lên nằm ngủ khò, chỉ còn một người mơ mơ màng màng chưa ngủ hẳn. Chợt nghe trong phòng người chết có tiếng cót két, vội mở mắt ra nhìn, thì thấy rõ dưới ánh đèn cái xác người đàn bà đã giở chăn ngồi dậy. Kế đó cái xác bước xuống đất từ từ bước ra chỗ đám khách nằm ngủ, sắc mặt lợt lạt vàng khè, vén tấm vải che mặt lên trán, cúi xuống trước giường lần lượt thổi vào mặt ba người kia. Y hoảng hốt, sợ sẽ thổi tới mình, vội kéo chăn trùm kín đầu nhắm mắt nín thở nghe ngóng.

Không bao lâu người đàn bà cũng tới thổi vào y rồi đi trở vào. Y nghe tiếng rèm sột soạt, hé chăn ra nhìn trộm thấy cái xác đã nằm lại trên giường như cũ. Y sợ quá không dám lên tiếng, ngầm lấy chân đạp vào mấy người kia thì họ đều nằm yên không động đậy, nghĩ rằng không còn cách nào, chẳng bằng mặc áo trốn đi. Vừa trở dậy mặc áo thì tiếng cót két trong kia lại vang lên, y hoảng sợ vội nằm xuống kéo chăn che kín đầu, thấy người đàn bà lại tới thổi liên tiếp, hồi lâu mới trở về. Giây lát nghe giường trong có tiếng động, biết là cái xác đã nằm xuống, bèn rón rén mặc áo quần trong chăn, rồi nhảy xuống đất bỏ chạy. Cái xác vùng dậy định đuổi, vừa ra khỏi màn thì y đã tung cửa chạy rồi.

Cái xác đuổi theo, y vừa chạy vừa la, muốn đập cửa quán gọi ông Mỗ dậy nhưng sợ không kịp, bèn cứ theo đường về phía huyện thành

ráng sức chạy. Tới cửa đông huyện thành, thấy có ngôi chùa, nghe thấy tiếng gõ mõ, vội vàng chạy tới đập của. Đạo nhân trong chùa thấy có chuyện lạ, lại không mở cửa ngay, y còn chờ thì cái xác đã đuổi tới còn cách có một thước, y càng hoảng hốt. Ngoài cổng chùa có cây bạch dương chu vi khoảng bốn năm thước, y bèn chạy tới đó ẩn núp, cứ cái xác vòng bên này thì y chạy qua bên kia, cái xác càng giận dữ song khách cũng dần dần thấm mệt. Cái xác dừng lại, y đổ mồ hôi thở hổn hển, nép vào gốc cây. Cái xác chợt lao qua, giơ hai tay từ ngoài nhảy xổ vào chụp, y kinh hãi ngã xuống đất, cái xác chụp hụt, ôm gốc cây đứng sững ra đó.

Đạo nhân trong chùa nghe ngóng hồi lâu thấy yên ắng, bèn từ từ mở cửa ra, nhìn thấy y nằm trên mặt đất, nghĩ rằng đã chết, nhưng thấy tim còn đập thoi thóp bèn cõng vào, đến sáng mới tỉnh. Đạo nhân lấy nước cho uống rồi hỏi han, y thuật lại mọi việc. Lúc ấy đã xong hồi chuông sớm, trời đã sáng mờ mờ, đạo nhân ra xem chỗ gốc cây, quả thấy cái thây người đàn bà đứng sững ở đó, cả sợ bèn báo quan. Quan đích thân tới tra hỏi khám nghiệm, sai gỡ tay cái xác ra khỏi gốc cây, mãi vẫn không được. Nhìn kỹ lại thì tám ngón tay đều cong lại như cái móc cắm lút vào thân cây, lại sai mấy người cùng hết sức giật mạnh mới gỡ ra được, nhìn lại thì chỗ ngón tay bấu vào trong gỗ sâu hoắm như lấy dùi đóng vào. Quan sai người tới nhà ông Mỗ dò xét, thì ở đó đang ồn ào rầm rĩ vì xác mất khách chết. Người sai dịch thuật lại chuyện, ông Mỗ bèn đi theo tới chùa, lãnh cái xác về. Người khách khóc nói với quan huyện rằng "Bốn người cùng ra đi với nhau, nay chỉ có một người trở về, kể lại chuyện này làm sao làng xóm tin được?". Quan huyện bèn phát công văn sai người đưa y về quê.

241. Phun Nước (Phún Thủy)

Tiên sinh Tống Thúc Ngọc người huyện Lai Dương (tỉnh Sơn Đông) làm quan ở kinh, phủ đệ ở một chỗ rất hoang vắng. Một đêm, hai người tỳ nữ cùng mẹ tiên sinh là Thái phu nhân ngủ ở trong phòng, chợt nghe sau viện có tiếng phùn phụt như thợ may phun nước lên vải để cắt áo vậy. Thái phu nhân bảo một người tỳ nữ dậy xem, người tỳ nữ núp sau cửa sổ nhìn ra thì thấy một bà già người thấp lưng gù, tóc bạc phất phơ, đội một cái mũ chụp cao chừng hai thước, đi vòng quanh nhà, co ro như con hạc, vừa đi vừa phun, mãi vẫn không hết nước trong mồm. Người tỳ nữ kinh ngạc trở vào bẩm, Thái phu nhân cũng ngạc nhiên dậy xem, hai người tỳ nữ đỡ ra cạnh cửa sổ cùng nhìn.

Bà già chợt tới sát cửa sổ, phun thẳng vào trong, giấy dán cửa sổ rách toạch, ba người sợ hãi ngả lăn ra đất, nhưng người trong nhà đều không biết. Mặt trời lên cao, người trong nhà đều tụ họp, gõ cửa phòng không thấy trả lời mới hoảng sợ, vội nhấc cánh cửa lên mà vào, thấy một chủ hai tớ đều nằm chết cứng. Sờ tới thấy một tỳ nữ dưới ngực còn ấm, vội đỡ lên cứu chữa, hồi lâu mới tỉnh, kể lại mọi việc. Tiên sinh tới, đau đớn phẫn hận muốn chết, bèn sai theo vết nước tìm tới một chỗ. Đào xuống hơn ba thước thì lộ ra mớ tóc trắng, lại đào nữa thì thấy có một cái xác, hình dung giống như người tỳ nữ đã trông thấy, sắc mặt vẫn tươi tắn như còn sống. Tiên sinh sai đánh, thì xương thịt đã nát hết, bên dưới lớp da chỉ toàn là nước trong mà thôi.

242. Con Quái Trong Núi (Sơn Tiêu)

Tôn Thái Bạch từng kể ông cố của ông đọc sách trong chùa Liễu Câu ở Nam Sơn, có lần tháng tư về nhà, hơn chục ngày mới trở lại. Mở cửa vào thì thấy bụi bặm đầy bàn, tơ nhện ngập song, bèn sai kẻ hầu quét dọn, đến tối mới xong. Kế dọn giường trải chiếu, gối đầu nằm bên song nhìn ra cửa sổ ngắm trăng. Trằn trọc một lúc thì đêm đã yên ắng, chợt có tiếng gió ào ào nổi lên, cổng chùa rít kèn kẹt. Đang nghĩ một mình rằng chắc sư trong chùa quên cài cổng, thì tiếng gió đã tới cạnh phòng ở, kế đó cửa phòng mở tung. Còn đang ngờ vực chưa biết là gì thì tiếng động đã vào tới phòng, lại có tiếng dép quèn quẹt tới sát phòng ngủ, bắt đầu thấy sợ thì cửa phòng ngủ mở ra. Vội nhìn ra, thì thấy có một con quỷ lớn khom lưng bước vào, tiến tới đứng sừng sững ở đầu giường, cao ngang xà nhà, mặt vàng như trái dưa già, mắt sáng lóng lánh nhìn khắp bốn vách, há miệng to như cái chậu, răng chơm chởm dài khoảng ba tấc, liếm mép nuốt nước bọt ừng ực, tiếng rền cả phòng. Ông sợ quá, nhưng lại nghĩ nó chỉ đứng cách mình trong gang tấc, không còn cách chạy trốn nữa, chẳng bằng nhân lúc sơ hở mà đâm. Bèn ngầm rút thanh bội đao dưới gối ra chém hết sức trúng vào bụng nó, nghe leng keng như chém vào đá. Con quỷ cả giận, vươn móng vuốt vồ ông, ông co người lại tránh, quỷ vồ trúng cái chăn, giật lấy rồi căm tức bỏ đi. Ông bị kéo rơi xuống giường, nằm dưới đất la ầm lên, người hầu cầm đèn chạy tới thì thấy cửa phòng vẫn đóng như cũ. Trèo cửa sổ vào trông thấy cả sợ, bèn đỡ ông lên giường, ông mới kể lại chuyện. Mọi người cùng đi tìm kiếm thì thấy cái chăn vắt ở của phòng ngủ, đem ra cửa mở xem thì thấy vết móng to như cái rổ, năm dấu ngón tay xuyên suốt từ bên này qua bên kia. Trời sáng ông không dám ở lại nữa, cắp tráp về nhà, sau tới hỏi sư trong chùa, thì không thấy có gì khác lạ nữa.

243. Con Quái Trong Đống Lúa (Thu Trung Quái)

Ông họ An ở huyện Tín Dương (tỉnh Sơn Đông) chăm việc đồng áng, gặp vụ lúa thu chín, gặt để thành đống trên bờ ruộng. Lúc ấy ở thôn bên cạnh có kẻ đi trộm lúa, nên ông sai đầy tớ nhân đêm có trăng chở thóc về làng nộp thuế, đong đếm xong thì trở lại, còn tự mình ở lại canh giữ, gối đầu lên cái mác ngủ cạnh đống lúa. Vừa mới thiu thiu, chợt nghe có tiếng người đạp lên lúa sàn sạt đi tới, ngỡ là bọn trộm, vội ngóc đầu dậy nhìn thì thấy một con quỷ cao hơn một trượng, mặt mũi hung dữ tới sát bên cạnh. Ông phát hoảng không biết làm sao, bèn nhảy bật dậy đâm bừa, con quỷ kêu rống như sấm sét bỏ chạy. Ông sợ nó quay trở lại, vác cái mác chạy về, gặp đầy tớ dọc đường, thuật lại chuyện mới rồi bảo họ đừng ra ruộng nữa, song mọi người cũng chưa tin lắm.

Hôm sau đang phơi thóc, chợt nghe có tiếng gầm vang tới, ông hoảng sợ nói “Con quỷ tới rồi", rồi bỏ chạy, mọi người cũng chạy tán loạn. Một lúc sau mới dần dần tụ họp lại, ông sai mọi người mang cung nỏ để rình. Hôm sau quả nhiên con quỷ tới, mọi người cùng bắn tên ra, quỷ sợ chạy mất, hai ba ngày không tới nữa. Khi đưa hết lúa về kho xong, rơm rạ còn vứt bỏ ngổn ngang ngoài ruộng, ông sai đầy tớ đánh thành đống, tự mình trèo lên xem xét, đứng cao hơn mặt đất vài thước, chợt nhìn ra xa hoảng sợ kêu lên "Con quỷ tới rồi!". Mọi người đang vội vàng tìm cung nỏ thì con quỷ đã xông tới sát ông, ông ngã quay ra, nó bèn cắn vào mặt rồi bỏ đi. Mọi người trèo lên cây rơm xem, thì trên mặt ông mất một miếng xương to bằng bàn tay, hôn mê không biết gì nữa, cõng về tới nhà thì chết. Sau đó không thấy nó nữa, không biết đó là loại quỷ quái gì.

244. Chàng Sáu Vương (Vương Lục Lang)

Họ Hứa ở phía bắc thành huyện Truy (tỉnh Sơn Đông) làm nghề đánh cá. Đêm nào cũng mang rượu tới bờ sông, uống rồi mới kéo lưới, uống rượu thì rót một chén xuống đất khấn "Ma da trên sông tới mà uống", cứ thế thành lệ. Người khác đánh cá có khi không được chút gì, chứ riêng Hứa thì đêm nào cũng được đầy giỏ. Một đêm vừa đem rượu ra uống một mình thì có một thiếu niên tới quanh quẩn cạnh đó. Hứa mời cùng uống, vui vẻ với nhau, trọn đêm chờ chẳng được con cá nào, Hứa rất thất vọng. Thiếu niên đứng dậy nói "Xin xuống dưới dòng xua cá lên cho ông", rồi nhẹ nhàng bước đi. Giây lát quay lại nói “Cá tới nhiều rồi đấy!” quả nhiên nghe tiếng cá đớp móng vang dưới sông, cất lưới lên thì được vài con dài cả thước. Hứa mừng quá, cám ơn định về, đưa cá biếu thì thiếu niên không nhận, nói "Nhiều phen được cho uống rượu ngon rồi, bấy nhiêu đâu đã đủ để báo đáp? Nếu như không ghét bỏ, xin cứ cho được uống rượu thế này thôi!". Hứa nói “Mới uống với nhau có một lần, sao lại nói là nhiều phen? Còn nếu chiếu cố tới nhau mãi, thì đó là điều ta rất muốn, chỉ thẹn không có gì để tỏ bày tình cảm thôi". Rồi hỏi họ tên, thiếu niên đáp “Ta họ Vương, không có tên tự, gặp nhau cứ gọi là chàng Sáu Vương được rồi", rồi từ biệt nhau.

Sáng ngày Hứa bán cá, mua rượu nhiều hơn, tối đến tới bờ sông đã thấy thiếu niên tới trước chờ đó. Lại cùng vui vẻ uống rượu với nhau, được vài chén, vội đứng dậy đi xua cá cho Hứa. Cứ thế được nữa năm, một hôm chợt nói với Hứa "Được quen biết nhau, tình thân còn hơn cả ruột thịt, nhưng sắp phải xa nhau rồi” lời lẽ rất ảo não. Hứa ngạc nhiên hỏi, thiếu niên định đáp lại thôi, mấy lần mới nói “Thân tình như hai người chúng ta, nói ra thì chắc ông không ngờ sợ chăng? Nay sắp chia tay, nói thật cũng chẳng hề gì, ta thật là ma đây. Lúc sống vốn hay rượu, say quá mà chết đuối, mấy năm làm ma ở đây rồi. Trước kia ông đánh cá được nhiều hơn người khác, đều là do ta xua cá vào để đền đáp cái ơn rót rượu xuống đất cho uống đấy. Ngày mai nghiệp căn đã hết, sẽ có người thay, ta sắp đi đầu thai, chỉ còn gặp nhau đêm nay, nên không khỏi bùi ngùi". Hứa thoạt nghe rất sợ, nhưng gần gũi đã lâu nên không khiếp hãi, lại vì thế mà thương cảm, rót rượu mời nói "Chàng Sáu uống chén này đi, đừng đau đớn nữa? Gặp nhau rồi lại chia tay, kể cũng đáng buồn, nhưng thoát khỏi

nghiệp chướng chính là điều nên chúc mừng, buồn bã thì không phải lẽ", bèn cùng nhau uống thật say. Hứa hỏi người thay là ai, đáp "Ông cứ chờ bên sông mà nhìn, trưa mai sẽ có người đàn bà qua sông chết đuối, là kẻ thay ta đấy!". Nghe gà trong làng đã gáy, hai người gạt lệ chia tay.

Hôm sau Hứa chờ bên sông để xem chuyện lạ. Quả thấy có người đàn bà bồng con tới, tới bờ sông thì khuỵu chân ngã xuống nước, đứa bé văng lên bờ, giơ tay quẫy chân khóc ầm lên. Người đàn bà trồi lên hụp xuống vài lần, chợt vùng vẫy bám được vào bờ trèo lên, nằm lăn ra đất thở dốc một lúc rồi trở dậy bồng con đi. Lúc người đàn bà rơi xuống sông, Hứa thấy bất nhẫn muốn nhảy xuống cứu, nhưng lại nghĩ đây là kẻ thay cho chàng Sáu được đi đầu thai, nên đứng lại không tới cứu nữa. Đến khi người đàn bà tự lên được bờ sông, Hứa ngờ rằng lời chàng Sáu nói không đúng. Tối đến ra đánh cá ở chỗ cũ, lại thấy thiếu niên tới, nói "Từ nay trở đi lại được gặp nhau, không nói chuyện chia tay nữa". Hứa hỏi tại sao, đáp "Người đàn bà ấy đúng là sắp phải thay ta, nhưng ta thương đứa bé còn đang tuổi phải bồng ẵm, bắt một người thay mà hại hai mạng sống nên tha cho chị ta. Người thay chẳng biết đến bao giờ mới có nữa, có khi cái duyên giữa hai người bọn ta chưa dứt chăng?". Hứa cảm động than thở khen rằng "Tấm lòng nhân hậu thương người như thế có thể thấu tới Thượng đế", từ đó lại gặp gỡ nhau như trước.

Vài hôm sau thiếu niên lại tới từ biệt, Hứa nghĩ rằng chắc lại có kẻ thay. Thiếu niên nói "Không phải thế đâu, một ý niệm hôm trước quả làm cảm động lòng trời, nay đã trao cho ta chức thổ thần đất Ô Trấn huyện Chiêu Viễn (tỉnh Sơn Đông), sáng mai là ngày phải đi nhậm chức. Nếu ông không quên bạn cũ, xin tới thăm nhau một lần, đừng ngại xa xôi khó nhọc". Hứa chúc mừng nói "Ông ngay thẳng mà làm thần, quá đủ để an ủi lòng người, nhưng thần người khác nẻo, dẫu ta không ngại xa xôi khó nhọc, nhưng làm sao được gặp nhau?". Thiếu niên đáp "Cứ tới đừng lo", dặn dò mấy lần rồi đi. Hứa về nhà, lập tức sắp xếp hành trang lên đường, vợ cười nói "Cách đây vài trăm dặm thì quả có một chỗ tên gọi như thế thật, có đều e rằng tượng đất không nói chuyện được với nhau thôi". Hứa không nghe, đi tới Chiêu Viễn, hỏi thăm người ở đó quả có đất Ô Trấn, bèn tìm tới đất ấy, vào nghỉ ở quán trọ, hỏi thăm đền thờ Thổ thần ở đâu. Chủ nhân kinh ngạc hỏi "Khách họ Hứa phải không?". Hứa đáp "Đúng rồi, sao ông biết?". Lại hỏi "Khách ở huyện Truy phải không?", đáp "Đúng rồi,

sao ông biết?". Chủ nhân không đáp, vội vã bước ra ngoài. Giây lát thì đàn ông bế con, đàn bà nép ở cửa chen chúc rần rần kéo tới đứng đông đặc phía ngoài.

Hứa ngạc nhiên, mọi người bèn nói "Mấy đêm trước thần báo mộng rằng có người bạn họ Hứa ở huyện Truy Xuyên sắp tới thăm, phải lo lắng giúp đỡ, bọn ta đã chờ lâu rồi". Hứa cũng lấy làm lạ lùng, bèn tới đền tế, khấn rằng “Sau khi chia tay ông, đêm ngày không quên nên lặn lội đường xa cho trọn lời hứa, lại được ơn báo mộng cho dân biết để tiếp đón, tình nghĩa xin ghi tạc trong lòng, song thẹn lễ vật đơn sơ, chỉ có chén rượu đục, nếu không ghét bỏ, xin như ngày còn uống rượu với nhau bên sông", khấn xong, đất giấy tiền vàng bạc. Lập tức có một cơn gió nổi lên trước bàn thờ vi vút hồi lâu mới tan. Đêm ấy Hứa nằm mộng thấy thiếu niên tới, áo mão rực rỡ khác hẳn ngày trước, cảm tạ nói “Đường xa vất vả tới thăm nhau, thật ta vừa mừng vừa tủi, nhưng hiện đã giữ chức mọn, không tiện hiện thân gặp mặt, gần trong gang tấc mà như cách trở núi sông, rất là đau lòng. Những cư dân ở đây có chút lễ mọn khoản tặng thay ta, lúc nào ông về, cũng xin sẽ theo tiễn".

Ở được vài hôm, Hứa muốn về, mọi người khẩn khoản lưu lại, sáng rước chiều mời, mọi người báo tin cho nhau, tranh nhau mang lễ vật tặng tiễn, chưa đầy bữa sáng vật tặng đã đầy túi, già trẻ đều tụ họp đưa ra tới ngoài thôn. Chợt có một con gió trốt nổi lên cuốn theo tới hơn mười dặm, Hứa vái dài nói !Xin chàng Sáu tự bảo trọng, đừng vất vả tiễn xa như thế. Lòng ông nhân ái vốn có thể tạo phúc cho dân một phương, cố nhân không phải dặn dò gì nữa". Trận gió còn cuốn quanh hồi lâu mới tan, dân làng cũng kinh ngạc than thở quay về. Hứa về tới nhà cũng hơi dư dật, không phải làm nghề đánh cá nữa. Về sau gặp người ở Chiêu Viễn, hỏi thăm thì được biết Thổ thần ở đó nổi tiếng linh thiêng. Cũng có người nói rằng đó là Thổ thần ở trang Thạch Khanh huyện Chương Khâu, chưa rõ thuyết nào là đúng.

Dị Sử thị nói: *Thân trên đường mây xanh mà lòng không quên bạn nghèo hèn, nhờ thế mới được làm thần đấy. Ngày nay những kẻ quý hiển ngồi xe có mấy ai nhìn nhận bạn nghèo đâu! Quê ta có người tên Lâm Hạ, nhà rất nghèo nhưng có người bạn thuở nhỏ nhận chức quan béo bở, cho rằng tìm tới sẽ được giúp đỡ bèn hết sức kiếm tiền ăn đường, bôn ba ngàn dặm, nhưng người bạn đón tiếp khác hẳn với điều y mong muốn, phải vét túi bán ngựa mới về được tới nhà. Đám em họ hay đùa, nhại*

thiên Nguyệt lệnh trong Lễ ký đặt lời chọc ghẹo rằng "Đến tháng ấy, ca ca về, mũ lông điêu xơ xác, dù lọng không giương, ngựa cưỡi hóa thành lừa, giày bắt đầu há mõm", nghĩ cũng là một chuyện buồn cười.

245. Người Diễn Trò Rắn (Xà Nhân)

Anh Mỗ ở Sơn Đông sống bằng nghề diễn trò rắn, dạy được hai con rất thuần, đều màu xanh. Con lớn thì đặt tên là Đại Thanh, còn nhỏ gọi là Nhị Thanh. Con Nhị Thanh trên đầu có một cái chấm đỏ, đặc biệt khôn ngoan, lúc diễn trò bảo gì là làm nấy, người diễn trò rắn yêu quý khác hẳn với những con khác. Một năm nọ con Đại Thanh chết, y định tìm con khác thay nhưng chưa gặp dịp rảnh rỗi. Một đêm trọ lại ở chùa trong núi, sáng ra mở giỏ thì con Nhị Thanh cũng đâu mất, y lo buồn muốn chết, tìm tòi kêu gọi mà không thấy tăm hơi, lùm cây bụi cỏ nào cũng sục vào tìm, nghĩ rằng trước nay nó luôn trở về, vì vậy cứ ngồi đợi nó tự về. Mặt trời đã lên cao, cũng đã tuyệt vọng, bèn thất thểu lên đường. Đi được vài bước, nghe trong bụi cây có tiếng sột soạt, ngạc nhiên quay lại nhìn, thì thấy con Nhị Thanh bò tới. Y mừng như bắt được ngọc báu, đứng lại ở bên đường đợi, con rắn cũng dừng lại. Nhìn về phía sau thì thấy một con rắn nhỏ đi theo nó, bèn vỗ về nói “Ta cứ tưởng ngươi đi luôn rồi. Bạn nhỏ này là ngươi dắt về phải không?”. Bèn lấy thức ăn ra cho ăn, cho cả con rắn nhỏ ăn nữa, con rắn nhỏ tuy không bỏ đi nhưng có có vẻ sợ sệt không dám ăn. Nhị Thanh ngậm thức ăn cho nó, dáng như chủ nhà mời khách. Người nuôi rắn cũng đút cho, nó bèn ăn. Ăn xong nó theo Nhị Thanh chui vào giỏ, y vác về, dạy cho làm trò. Dần dà nó cũng vào khuôn phép không khác gì Nhị Thanh, y đặt tên là Tiểu Thanh, mang đi diễn trò khắp nơi, thu được rất nhiều tiền.

Đại để những người diễn trò rắn chỉ dùng những con dài hai thước là thôi, dài hơn thì quá nặng phải thay bằng con khác, nhưng vì con Nhị Thanh quá hay nên y chưa bỏ. Hai ba năm sau, nó đã dài hơn ba thước, nằm chật cả cái giỏ, y bèn quyết thả nó đi. Một hôm, đi tới Đông Sơn ở huyện Truy, bèn cho nó ăn thức ăn ngon, khấn thầm rồi thả ra. Nó đi rồi nhưng giây lát lại quay lại, cứ ngoằn ngòeo bò quanh cái giỏ. Người diễn trò rắn xua tay nói “Đi đi thôi, trên đời không có tiệc vui trăm năm không tan, từ nay ngươi náu thân nơi hang lớn, ắt sẽ thành thần long, đâu có thể ở trong giỏ được?". Rắn bèn đi, y đưa mắt nhìn theo, lại thấy nó quay trở lại, xua cũng không chịu đi, cứ lấy đầu cọ cọ vào cái giỏ, con Tiểu Thanh ở trong cũng quẫy lộn soàn soạt. Y chợt hiểu, nói "Ngươi muốn từ biệt Tiểu Thanh phải không?” Bèn mở giỏ, Tiểu Thanh bò ra, hai con gác đầu thè lưỡi

như nói chuyện dặn dò với nhau, rồi cùng bò đi. Y đang nghĩ rằng chắc con Tiểu Thanh cũng không về, thì thấy nó lặng lẽ trở lại một mình bò vào nằm trong giỏ.

Từ đó theo hoàn cảnh mà tìm, nhưng không được con nào ưng ý, mà con Tiểu Thanh cũng lớn dần, không thể diễn trò được nữa. Về sau được một con cũng hơi thuần nhưng không bằng con Tiểu Thanh, mà con Tiểu Thanh đã to bằng cánh tay đứa trẻ con rồi. Trước là con Nhị Thanh ở trong núi, những người đốn củi thường trông thấy, vài năm sau lại dài thêm mấy thước to bằng cái tô, thường hay ra đuổi người, nên người đi đường e dè ít dám qua lại nơi ấy. Một hôm người diễn trò đi ngang, con rắn lao ra như gió, y hoảng sợ bỏ chạy, rắn đuổi theo càng gấp, quay lại thì thấy nó đã gần sát tới nơi rồi. Nhìn thấy chấm đỏ trên đầu mới nhận ra là con Nhị Thanh, bèn buông giỏ xuống kêu “Nhị Thanh, Nhị Thanh!". Rắn dừng lại, ngẩng đầu nhìn một lúc rồi phóng tới quấn lấy y như lúc còn diễn trò ngày trước. Y biết nó không có ý hại mình, nhưng nó quá to nặng, y đứng không vững ngã lăn xuống đất kêu lên, nó bèn buông ra. Lại lấy đầu cọ cọ vào cái giỏ, y hiểu ý, mở giỏ thả Tiểu Thanh ra. Hai con rắn gặp nhau quấn chặt lấy nhau một lúc lâu mới rời. Người nuôi rắn bèn nói với Tiểu Thanh "Ta đã muốn thả ngươi từ lâu, nay thế là có bạn rồi đấy", rồi nói với Nhị Thanh “Nguyên là ngươi dắt nó về, nay cứ dẫn nó đi. Nhưng dặn các ngươi một câu, là núi sâu chẳng thiếu cái ăn, đừng ra quấy nhiễu người đi đường mà phạm tội với trời”. Hai con rắn cúi đầu như hứa vâng lời rồi cất mình đi, con lớn trước con nhỏ sau, qua khỏi rừng cây là nơi chia tay, người diễn trò rắn đứng nhìn theo cho đến khi chúng khuất dạng mới rời đi. Từ đó người qua lại trên đường lại được yên ổn, không rõ chúng đi đâu.

Dị Sử thị nói: *Rắn là một loài vật ngu xuẩn mà có ý quyến luyến người xưa, lại còn có thể theo sự dạy bảo, như là đủ cả trí khôn. Chỉ quái lạ cho những kẻ rõ ràng là người, mà đi với bằng hữu mười năm ân nhân mấy đời lại nghĩ tới chuyện quăng xuống giếng, ném đá lên, nếu không như thế thì lúc đau ốm cần thuốc thang lại nghênh ngang không đoái hoài gì tới mà còn giận dữ thù hằn, cũng thẹn với rắn kia lắm vậy.*

246. Thần Mưa Đá (Bộc Thần)

Ông Vương Quân Thương đi nhậm chức ở Sở Trung (tỉnh Hồ Nam), định lên núi Long Hổ để làm lễ ở đền Thiên sư[275]. Tới hồ, vừa lên thuyền, lập tức có một người đi chiếc thuyền nhỏ tới, sai người trong thuyền báo xin gặp. Ông nhìn thấy người ấy tướng mạo khôi vĩ, rút trong bọc ra một tấm bài lệnh của Thiên sư nói "Thiên sư nghe nói ông sắp tới thăm, sai ta mang cung nỏ đi trước dẹp đường". Ông ngạc nhiên về việc biết trước chuyện chưa xảy ra, càng cho là thần kỳ, bèn thành tâm lên núi, Thiên sư bày tiệc khoản đãi. Những kẻ phục dịch thì áo mão râu tóc phần lớn khác với người thường, người xuống đón ông thì đứng hầu một bên. Giây lát, người ấy nói nhỏ với Thiên sư, Thiên sư nói với ông rằng "Đây là người cùng quê với tiên sinh, tiên sinh không nhận ra sao?". Ông hỏi là ai, Thiên sư đáp "Đây là người mà thế nhân vẫn gọi là Bộc thần (thần làm mưa đá) Lý Tả Xa đấy". Ông ngạc nhiên đổi cả sắc mặt. Thiên sư nói “Vừa được chỉ của Thượng đế sai đi làm mưa đá, nên xin chào ông đấy".

Ông hỏi làm mưa đá ở đâu, người ấy đáp “Ở huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông)”. Ông thấy đất ấy sát nơi mình trấn nhậm, bèn rời ghế đứng dậy xin tha cho. Thiên sư nói “Đây là sắc lệnh của Thượng đế, mưa đá có số mục cả, làm sao tha miễn gì được". Ông nài nỉ không thôi, Thiên sư cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu rồi quay dặn người ấy rằng "Cứ làm mưa đá ở nơi rừng núi, đừng để thiệt hại hoa màu của dân là được", lại nói “Khách quý đang ngồi đây, lên đường dùng văn không được dùng võ”. Vị thần bước đi, ra tới giữa sân chợt dưới chân sinh mây, hơi mù nghi ngút cuốn trên đất. Khoảng một khắc sau hết sức nhảy lên, mới chỉ cao hơn cây cối ở sân, lại nhảy lên, cao hơn lầu gác, ầm một tiếng sét nổ, bay luôn về phía bắc, nhà cửa lung lay, mâm bát xô lệch. Ông kinh hãi hỏi "Cứ thần ra đi là làm sấm sét à?". Thiên sư đáp "Vừa dặn trước nên y mới đi từ từ, nếu không thì đất bằng chợt dậy sét, đi luôn ngay rồi đấy”. Ông cáo biệt về, ghi lại ngày tháng, sai người qua Chương Khâu hỏi, quả hôm ấy có mưa đá rất lớn, đầy cả suối khe, nhưng hoa màu ngoài ruộng chỉ hư hại một ít.

247. Tội Nghiệt Nhà Sư (Tăng Nghiệt)

Trương sinh chết bất ngờ, hồn đi theo quỷ sứ tới gặp Diêm Vương. Diêm Vương tra lại sổ, thấy quỷ sứ bắt lầm bèn nổi giận trách mắng, bắt phải đưa về. Trương xuống khỏi điện, xin riêng với quỷ sứ cho được đi xem địa ngục, quỷ dắt đi khắp nơi ngục Cửu U, núi kiếm vạc dầu cho xem, tới đâu cũng giải thích tường tận. Sau cùng tới một chỗ, thấy có nhà sư bị buộc vào đùi treo ngược lên, đau đớn kêu gào muốn đứt hơi, tới gần nhìn thì ra là anh mình. Trương hoảng sợ, hỏi vì tội gì mà đến nông nổi này, quỷ sứ đáp "Người này làm sư, đi khuyến hóa tiền bạc các nơi lại đem đánh bạc chơi đĩ ráo cả, nên phạt như thế. Muốn thoát tai ách phải sám hối thôi". Trương được sống lại, nghĩ là anh mình đã chết. Lúc ấy người anh tu ở chùa Hưng Phúc, bèn tìm tới xem. Vào tới cổng đã nghe tiếng anh đau đớn kêu la, vào tới phòng thì thấy trên đùi nổi mụn nhọt to vỡ ra, máu chảy dầm dề, đang nằm buộc chân treo lên vách, tựa tựa như cảnh mình đã thấy bị treo ngược dưới âm phủ vậy. Sinh hoảng sợ hỏi, người anh làm sư đáp "Treo lên còn đỡ, nếu không thì đau thấu tim gan". Trương nhân đó thuật lại chuyện mình mắt thấy tai nghe, nhà sư cả sợ, bỏ hết rượu chè, kính cẩn tụng kinh, được nửa tháng thì khỏi, sau trở thành một nhà sư thanh tu.

Dị Sử thị nói : *Âm phủ xa xôi, kẻ ác cứ lấy đó để tự trấn an, mà không biết cái họa sờ sờ chính là sự trừng phạt của cõi u minh, có thể không cẩn thận sao!*

248. Ba Kiếp (Tam Sinh)

Hiếu liêm họ Lưu nhớ được chuyện kiếp trước, là bạn đồng khoa với tiên huynh là Văn Phấn công, thường kể lại rất rõ ràng. Một kiếp ông là con nhà sĩ hoạn nhưng làm nhiều điều xấu xa, chết năm sáu mươi hai tuổi. Lúc ông vừa vào gặp, được Diêm Vương tiếp đãi theo lễ đối với người lớn tuổi, cho ngồi, mời uống trà. Nhìn thấy nước trà trong veo, tới giữa chén lại đục như keo, ông thầm nghi là thuốc lú, nhưng làm sao từ chối không uống được? Bèn nhân lúc Diêm Vương ngoảnh qua chỗ khác, lén đổ xuống góc bàn rồi làm như đã uống cạn. Lát sau bản tội lỗi kiếp trước của ông được kê ra, Diêm Vương nổi giận, sai quỷ sứ lôi xuống, phạt đầu thai làm ngựa, liền bị quỷ sứ trói lại dẫn đi.

Tới một nhà nọ, bậc cửa rất cao không leo qua được, ông đang loay hoay, quỷ đã ra sức đánh mạnh, ông đau quá nhảy luôn lên, nhìn lại thì thấy mình đã đứng trong chuồng ngựa. Nghe tiếng người nói “ngựa đen sinh được ngựa đực con", biết rằng mình đã đầu thai làm ngựa, nhưng không sao nói được. Thấy đói quá, bất đắc dĩ phải tới bú ngựa mẹ. Được bốn năm năm thì trở nên to lớn nhưng rất sợ bị đánh đập, thấy roi là chạy. Người chủ cưỡi bao giờ cũng bỏ đinh thúc ngựa nên không khổ lắm, nhưng tên mã phu thì cứ siết chặt đai da mà cưỡi, hai gót cùng thúc, đau không chịu nổi. Vì thế ông uất ức, bỏ ăn ba ngày rồi chết.

Xuống tới âm phủ, Diêm Vương tra sổ thấy ông chưa hết hạn bị đày, trách phạt về tội trốn tránh, lột hết da, bắt làm chó. Ông buồn bã không muốn đi, lũ quỷ xúm lại đánh túi bụi, đau quá chạy tuông ra đồng, tự nghĩ thà chết còn hơn, phẫn uất nhảy xuống vực sâu, không sao lên được. Nhìn lại thì thấy mình đã nằm trong ổ chó, đang dược chó mẹ liếm láp, biết là đã đầu thai rồi. Lúc hơi lớn thấy phân người biết là nhơ bẩn, có điều ngửi thì thấy thơm, nhưng quyết không ăn. Được hơn một năm, uất ức muốn chết nhưng lại sợ bị trách phạt về tội trốn tránh, chủ lại cho ăn cơm mà không làm thịt. ông bèn cắn vào bắp chân chủ rứt đứt cả thịt ra, bị chủ tức giận đập chết.

Diêm Vương tra hỏi biết chuyện, giận tội cắn bậy, đánh cho ông mấy trăm gậy, đày làm rắn, nhốt vào hầm tối không cho nhìn thấy mặt trời. Ông rất buồn bã, bám vách leo lên trổ hầm chui ra, nhìn lại

thì thấy mình đã nằm giữa đám cỏ, biến thành rắn rồi. Bèn quyết chí không giết các sinh vật, đói thì ăn trái cây. Được hơn năm, vẫn nghĩ rằng tự tử thì không được, cắn người để bị giết cũng không được, muốn tìm một cái chết yên lành nhưng chưa có dịp. Một hôm nằm trong đám cỏ, nghe tiếng xe chạy, bèn bò ra nằm giữa đường, bị cán đứt làm hai khúc. Diêm Vương ngạc nhiên vì thấy trở lại mau quá, ông kể lại mọi chuyện. Diêm Vương cho rằng vô tội mà chết nên tha, cho được hết hạn, được trở lại làm người, đó là ông Lưu. Lưu sinh ra đã biết nói, kinh sử đọc qua là thuộc lòng, đỗ Hiếu liêm năm Tân dậu, thường khuyên người ta là cưỡi ngựa nên nới lỏng dây cương, bỏ đinh thúc ngựa, thì còn hơn cả roi vọt.

Dị Sử thị nói: *Trong đám thú vật có kẻ là bậc vương công đại nhân, xem đó đủ biết trong những bậc vương công đại nhân cũng chưa chắc là không có thú vật. Cho nên kẻ hèn làm điều lành thì như muốn có hoa mà trồng cây, kẻ sang làm điều lành thì như đã có hoa mà vun gốc. Trồng thì cây lớn, vun thì cây vững. Nếu không, thì phải kéo xe muối, bị thắng cương, làm thân ngựa, không thì phải ăn cứt đái, bị giết thịt, làm thân chó, không thì cũng phải thân mọc vẩy, bị ưng bắt, làm thân rắn.*

249. Chàng Cảnh Thứ Mười Tám (Cảnh Thập Bát)

Chàng Cảnh thứ mười tám người huyện Tân Thành (tỉnh Sơn Đông) bị bệnh nặng, biết không sống được, nói với vợ rằng "Sắp vĩnh biệt nhau rồi. Sau khi ta chết, thủ tiết hay lấy chồng khác đều tùy nàng, nhưng xin cứ nói rõ". Vợ im lặng không đáp, Cảnh cứ hỏi riết, lại nói "Thủ tiết thì tốt, lấy chồng khác là thường tình, cứ nói rõ có gì phải ngại? Ta sắp cùng nàng vĩnh biệt, nàng mà thủ tiết thì ta được an ủi, nàng mà lấy chồng khác thì ta cũng dứt được tình!". Vợ rầu rĩ nói "Nhà không có đấu thóc thừa, chàng còn sống đã không đủ ăn, lấy gì mà thủ tiết". Cảnh nghe thấy chụp lấy vai vợ, uất ức nói "Nhẫn tâm quá!", dứt lời thì chết, tay vẫn nắm cứng vai vợ không buông. Vợ kêu ầm lên, người nhà đổ tới, phải hai người bẻ ngón tay, ra sức giật mạnh mới gỡ ra được. Cảnh không biết là mình đã chết, ra khỏi cửa thấy có hơn mười chiếc xe nhỏ, mỗi chiếc có mười người, đều có danh sách dán trên thùng xe. Người đánh xe thấy Cảnh, giục lên xe mau. Cảnh thấy trên xe đã có chín người, mình là người thứ mười, lại nhìn tới danh sách thì thấy tên mình ở cuối cùng.

Xe chạy rầm rập, tiếng bánh xe khua vang chẳng nghe thấy gì khác, cũng chẳng biết là đi đâu. Lát sau tới một chỗ, nghe tiếng người nói rằng "Đây là đất Nhớ quê". Cảnh nghe thấy lấy làm ngờ, lại nghe đám đánh xe nói với nhau rằng "Hôm nay chém ba người", lại càng hoảng sợ. Đến khi nghe họ trò chuyện, đều là chuyện dưới âm phủ, mới sực nghĩ ra "Chẳng lẽ mình đã thành ma rồi sao?" Nhớ lại gia đình chẳng thấy luyến tiếc gì, duy còn mẹ già tuổi đã cao, vợ đi lấy chồng khác sẽ không có người săn sóc, nghĩ tới đó bất giác nước mắt vòng quanh. Đi một lúc nữa, thấy có đài cao mấy nhận, rất nhiều người lên xuống, kẻ bị gông người bị xiềng, kêu khóc rầm rĩ, nghe người ta nói là đài Nhìn quê. Mọi người tới đó đều nhao nhao nhảy xuống xe, người đánh xe hoặc đánh đập hoặc giữ lại, chỉ tới Cảnh thì giục lên dài. Cảnh đi hơn mười bước thì tới tầng trên cùng, nghểnh đầu nhìn thấy rõ cả nhà cửa cổng nẻo, nhưng phòng ốc như bị mây mù che kín, ngậm ngùi khôn xiết.

Ngoảnh nhìn bốn phía, thấy có một người mặc áo ngắn màu xanh kề vai cùng đứng. Người ấy hỏi tên họ Cảnh, Cảnh nói rõ, người ấy

cũng tự xưng là thợ mộc ở Đông Hải. Thấy Cảnh buồn rầu, hỏi có chuyện gì, Cảnh lại nói rõ, người ấy bàn với Cảnh xuống đài bỏ trốn. Cảnh sợ bị đuổi bắt, người ấy nói không sao, Cảnh lại sợ đài cao xuống không được, người ấy nói cứ theo mình, rồi nhảy xuống trước. Cảnh cũng nhảy theo, tới đất không hề hấn gì, mừng là không có ai biết. Nhìn thấy chiếc xe vẫn còn ở dưới đài, hai người vội bỏ chạy. Được mấy chặng, chợt nghĩ rằng tên họ vẫn còn trong danh sách dán trên xe, sợ bị đuổi theo bèn quay trở lại, nhấm nước bọt vào tay xóa tên mình, rồi lại bỏ chạy, thở không ra hơi vẫn không dám dừng chân.

Một lúc sau về tới cổng, người ấy đưa Cảnh vào phòng, chợt thấy xác mình, Cảnh bèn nhập vào sống lại. Thấy mệt mỏi khát nước, bèn gọi lấy nước, người nhà hoảng sợ đưa nước tới. Cảnh uống hơn một thạch rồi ngồi dậy chắp tay như lạy tạ, kế đó lại ra cửa như tiễn khách rồi trở vào nằm vật xuống không động đậy. Người nhà thấy hành động kỳ quái, ngờ là không phải sống lại thật, nhưng nhìn kỹ thấy không có gì khác lạ, bèn tới gần hỏi han, Cảnh mới thuật lại rõ ràng mọi chuyện. Người nhà hỏi ra cửa làm gì, Cảnh đáp "Chào người thợ mộc". Lại hỏi sao uống nước nhiều thế, Cảnh đáp "Ban đầu là uống cho ta, kế là uống cho người thợ mộc". Người nhà đổ cháo cho ăn, mấy ngày thì khỏi, từ đó rất ghét vợ, không bao giờ ngủ chung.

250. Yêu Quái Trong Nhà (Trạch Yêu)

Trong loạn Tạ Thiên[276] phủ đệ các quan đều bị giặc chiếm, nhà quan Đốc học Vương Tương có rất nhiều giặc ở. Lúc thành bị phá, quan binh tràn vào chém giết thẳng tay, thây chất đầy sân, máu chảy ngập cửa. Ông Vương vào thành, dọn dẹp sạch sẽ để ở, thường giữa ban ngày cũng nhìn thấy ma, ban đêm thì ma trơi lập lòe quanh giường, trong góc tường có tiếng ma khóc. Một hôm thư sinh Vương Hạo Địch tới ngủ nhờ, nghe dưới gầm giường có tiếng kêu nho nhỏ "Hạo Địch, Hạo Địch" liên tiếp, rồi kêu to dần, nói "Ta chết khổ lắm". Kế đó tiếng khóc vang lên khắp sân. Ông Vương nghe thấy, cầm kiếm xông vào lớn tiếng quát “Các ngươi không biết ta là Vương Học viện à?". Chỉ nghe tiếng nhổ, tiếng cười, tiếng khịt mũi rộn lên. Ông Vương vì thế lập đàn tràng, tụng kinh siêu độ, tối đem cơm ra cúng, thì thấy ma trơi lập lòe khắp mặt đất bay ra.

Trước đó người gác cửa nhà ông là họ Vương mắc bệnh, hôn mê đã mấy ngày, đêm ấy chợt tỉnh lại. Vợ đưa cơm tới, Vương nói "Chẳng biết chủ nhân có chuyện gì lại bày cơm ở sân cho ăn, ta cũng theo mọi người vào ăn, no rồi mới về, nên không thấy đói”. Từ đó ma quỷ tuyệt tích, hoặc giả chuông trống nạo bạt của đạo Thích cũng có ích chăng!

Dị Sử thị nói: *Ma tà quỷ quái chỉ có đức mới ngăn cản được. Lúc thành bị hãm, quan binh kéo vào, người đều hoảng sợ, nhưng ma quỷ lại coi thường, hay đó là những ma quỷ chết phi mạng chăng? Muốn nói với tất cả các bậc đại nhân tiên sinh trong thiên hạ, là đem bộ mặt người ra còn không đủ để dọa ma quỷ, mong rằng đừng đem bộ mặt ma quỷ ra để dọa người vậy.*

251. Bốn Mươi Ngàn Đồng (Tứ Thập Thiên)

Đại Tư mã họ Vương người huyện Tân Thành (thuộc tỉnh Sơn Đông) có người quản gia, gia tư cũng vào loại khá. Một đêm mơ thấy một người tới nói “Ngươi thiếu bốn mươi ngàn đồng, nay phải trả lại”. Y hỏi, người ấy không đáp, cứ đi thẳng vào nhà trong. Lúc y tỉnh dậy, vợ đã sinh được một con trai, biết là oan nghiệt kiếp trước, bèn lấy ra bốn mươi ngàn đồng để riêng vào một phòng, mọi chi phí quần áo, thức ăn, thuốc men cho con đều lấy ở đó. Được ba bốn năm, tiền trong phòng chỉ còn bảy trăm đồng, nhìn thấy người vú ôm đứa con tới cho đùa giỡn bên cạnh, y bèn nói với nó rằng “Bốn mươi ngàn đồng sắp hết, ngươi chuẩn bị đi đi thôi". Y vừa dứt lời, đứa con chợt biến sắc mặt, nghẹn cổ trợn mắt, bế lên vỗ về thì đã đứt hơi chết rồi. Bèn lấy số tiền còn lại để chôn cất thì vừa đủ, chuyện này quả đủ để răn kẻ mắc nợ vậy.

Trước đây có người đã già mà không có con, hỏi một nhà sư, nhà sư nói "Ngươi không mắc nợ người khác, người khác cũng không mắc nợ ngươi, làm sao mà có con được”. Đại khái sinh con hiền, đó là báo đáp cái duyên của ta, sinh con không hiền, đó là đòi nợ ta, con sống cũng chớ mừng, con chết cũng chớ buồn thương vậy.

252. Cửu Sơn Vương

Họ Lý ở huyện Tào Châu (tỉnh Sơn Đông) là Chư sinh ở huyện, gia cảnh khá giả nhưng nhà cửa không rộng rãi lắm, phía sau nhà có mấy mẫu vườn vẫn bỏ hoang. Một hôm có ông già tới thuê, đưa ra trăm đồng vàng, Lý vì chỉ có đất không nên từ chối. ông già nói "Xin cứ nhận cho, đừng nghĩ ngợi gì". Lý không nỡ phật ý, bèn nhận tiền, chờ xem chuyện lạ. Hôm sau, người trong thôn thấy xe ngựa rầm rộ chở người tới nhà Lý, đều cho rằng nhà Lý không lấy đâu đủ chỗ ở. Hỏi thăm thì Lý hoàn toàn không hay biết, vội về xem xét nhưng chẳng nghe thấy trong vườn có gì lạ. Mấy ngày sau ông già chợt tới thăm, lại nói “Được nương nhờ dưới mái đã mấy hôm, nhưng mọi việc đều phải bắt đầu, đào lò đắp bếp bận rộn nên chưa rảnh để trọn lễ làm khách. Hôm nay có sai đám trẻ làm cơm, mong được hạ cố qua chơi”.

Lý đi theo, vào tới vườn sau thấy nhà cửa đẹp đẽ, rõ ràng vừa xây cất xong. Vào tới bên trong thì thấy bày biện sang trọng, vò rượu sôi bên tường, ấm trà reo dưới bếp. Kế đó cơm rượu dọn lên, đủ cả món ngon vật lạ, nhìn thấy trước sân có nhiều người trẻ tuổi qua lại, lại nghe sau rèm cửa có tiếng đàn bà con gái thì thào cười nói, hầu trai tớ gái như là có tới hàng ngàn người. Lý biết là hồ, hết tiệc ra về, ngầm muốn giết hại. Từ đó lần nào ra chợ cũng mua lưu hoàng diêm tiêu, dần dần tích lại được mấy trăm cân, bèn ngầm rắc khắp trong vườn rồi phóng hỏa. Lửa khói bốc lên tận trời cuồn cuộn như cái nấm đen, mùi vị khét lẹt, tro bụi mù mịt không sao tới gần, chỉ nghe tiếng kêu khóc vang dậy điếc tai. Đến khi lửa tắt vào xem, thấy hồ chết đầy vườn, cháy đầu sém trán không biết bao nhiêu mà kể.

Đang còn nhìn ngó, ông già chợt từ ngoài đi vào, vẻ mặt đau đớn nói “Vốn không có thù oán gì với nhau, thuê mảnh vườn bỏ hoang thì mỗi năm trả trăm đồng vàng cũng chẳng phải ít, sao lại nhẫn tâm giết sạch cả nhà nhau thế. Mối thù vô cùng thê thảm này thế nào cũng phải trả", rồi biến mất. Lý ngờ rằng sẽ bị ném đá liệng ngói phá phách, nhưng hơn một năm vẫn không thấy có chuyện gì khác lạ. Lúc ấy vào đầu đời Thuận Trị (1644-1661), bọn cướp ẩn náu trong núi, tụ họp hàng vạn người, quan quân không sao dẹp được. Lý vì gia đình có nhiều người, thường lo cảnh loạn lạc. Chợt có một người thầy bói tới thôn, tự xưng là Nam Sơn ông, nói chuyện họa phúc của

người đều đúng như chính mắt nhìn thấy, rất nổi tiếng.

Lý gọi tới nhà nhờ bói vận mạng, ông ta kinh ngạc đứng dậy cung kính nói "Thật đúng là chân mệnh Thiên tử". Lý nghe thế hoảng sợ, cho là nói bậy, ông ta nghiêm sắc mặt thuyết phục. Lý nửa tin nửa ngờ, bèn hỏi "Lại có hạng người tay trắng mà nhận mệnh trời làm Thiên tử à?". Ông ta đáp "Không phải thế. Đế vương xưa nay có nhiều người vốn là thất phu, đâu phải sinh ra đã làm Thiên tử". Lý động tâm, dời ghế tới trước mặt hỏi, ông ta quả quyết xin gánh vác quân sư, xin cứ chuẩn bị trước vài ngàn bộ giáp trụ cung tên. Lý lo người ta không chịu theo, ông ta nói "Thần xin vì đại vương đi liên kết các núi, đính ước với họ, cứ nói rằng đại vương có chân mệnh Thiên tử, sĩ tốt trong núi chắc chắn sẽ hưởng ứng". Lý mừng rỡ sai ông ta đi, rồi đào tiền chôn lên, chế tạo binh giáp. Ông già đi mấy hôm mới về, nói "Nhờ uy phúc của đại vương, thêm ba tấc lưỡi của thần, các núi đều xin cầm roi theo dưới cờ", quả có mấy ngàn người theo về.

Lý bèn phong ông ta làm Quân sư, dựng cờ dấy quân, cờ xí san sát như rừng, chiếm cứ núi non xây dựng trại sách, thanh thế rất lớn. Quan huyện được tin dẫn quân tới đánh, bị ông ta chỉ huy đám giặc đánh bại. Quan huyện sợ, cấp báo cho phủ Duyện Châu (tỉnh Sơn Đông), quân Duyện Châu từ xa kéo tới, bị ông ta đem đám giặc mai phục đánh tan, tướng sĩ bị giết rất nhiều. Thanh thế của Lý càng lớn, có tới hàng vạn quân, bèn tự xưng là Cửu Sơn vương. ông ta sợ thiếu ngựa chiến, gặp lúc trong kinh đô đưa ngựa chiến xuống Giang Nam, bèn phái một cánh quân chặn đường cướp hết, từ đó danh tiếng Cửu Sơn vương càng lừng lẫy. Lý bèn gia phong ông ta là Hộ quốc đại tướng quân, mình thì nằm khểnh trên núi, nghênh ngang tự đắc, cho rằng chẳng bao lâu sẽ khoác long bào trị vì thiên hạ.

Quan tỉnh Sơn Đông vì chuyện ngựa bị cướp đang định đem quân đánh dẹp, lại được tin báo của phủ Duyện Châu, bèn phát vài ngàn tinh binh chia làm sáu đường tiến đánh, quân mã cờ xí đông đặc dưới núi. Cửu Sơn vương cả sợ, gọi ông ta tới bàn kế sách, thì không biết ông ta đã bỏ đi đâu rồi. Cửu Sơn vương túng thế không còn cách nào, lên núi nhìn xuống nói "Nay mới biết quân thế của triều đình lớn mạnh như vậy!". Kế đó quân thua bị bắt, vợ con đều bị giết, mới tỉnh ngộ rằng Nam Sơn ông là con hồ già ngày trước báo thù cho Lý bị diệt tộc.

Dị Sử thị nói: *Phàm người ta lo cho vợ con, nhón chân cúi đầu thì*

lấy đâu ra tội mà giết, mà giả như có giết được cũng không sao giết cả họ được. Mưu của con hồ khéo thật. Nhưng muốn phá cái cây không sao trồng thì dẫu có tưới cũng không mọc được. Kẻ kia giết hồ tàn ác như thế thì trong lòng đã có mầm mống làm giặc cướp, nên hồ mới nuôi cho cái mầm ấy lớn lên mà báo thù. Ví như nay ra đường giữ người ta lại nói rằng "Ông là Thiên tử" thì không ai không hoảng sợ bỏ chạy. Đã biết rõ rằng đó là cái việc diệt tộc mà còn vui thích nghe theo, thì cả vợ con đều bị giết đã thấm vào đâu! Những kẻ nghe thấy lời quấy, vừa nghe thì nổi giận, kế lại nửa tin nửa ngờ, nghe nữa thì tin theo, đến khi thân danh rơi rụng mới biết là lầm, đại khái cũng đều như thế cả.

253. Con Hồ Ở Duy Thủy (Duy Thủy Hồ)

Họ Lý ở huyện Duy (tỉnh Sơn Đông) có tòa nhà không ở, chợt có một ông già tới thuê, xin trả năm mươi đồng vàng một năm. Lý ưng thuận, nhưng ông già đi luôn không thấy trở lại. Lý bảo người nhà cho người khác thuê, thì hôm sau ông già tới nói "Ta đã hỏi thuê rồi, sao lại định cho người khác thuê nữa?". Lý nói thật là ngờ ông không thuê, ông già nói "Ta định ở đây lâu, nên mới thong thả để chọn ngày tốt, sau mười ngày nữa mới dọn tới". Rồi trả trước tiền thuê một năm cho Lý, lại nói “Nếu trọn năm vẫn bỏ không, xin cũng chớ lạ". Lý đưa ra cửa, hỏi rõ ngày dọn tới, ông già chào ra về. Quá kỳ hẹn mấy hôm vẫn không thấy đâu, Lý tới xem thì thấy hai cánh cổng cài chặt nhưng bên trong có khói nấu cơm bốc lên và tiếng người ồn ào.

Lý ngạc nhiên gõ cửa vào thăm, ông già vội ra đón, cười nói rất thân mật. Lý ra về, sai người mang thức ăn qua biếu, ông già đáp lễ rất hậu. Vài hôm sau Lý mở tiệc mời, ông già qua trò chuyện rất vui vẻ. Lý hỏi quê quán, đáp là ở Tần Trung (vùng Thiểm Tây). Lý ngạc nhiên vì xa quá, ông già nói "Quý hương đây là đất phúc, chứ Tần Trung không thể ở lâu dài được, vì sắp có nạn lớn". Lúc ấy đang thời thanh bình, nên Lý nghe thế cũng bỏ qua không hỏi thêm. Mấy ngày sau ông già gởi thiếp mời Lý sang để đáp lễ với chủ nhân, căng màn ngồi trong trướng ăn uống, vật dùng đều sang trọng xa xỉ, Lý càng ngờ là bậc quý quan. Ông già thấy đã thân tình, tự xưng là hồ, Lý sợ hãi không dám qua lại nữa, đi trên đường trông thấy là tránh mặt.

Thân hào trong huyện nghe chuyện lạ, ngày nào cũng ruỗi xe giong ngựa tới cửa xin ra mắt làm quen, ông già cũng không từ chối một ai, dần dần quan lại có khi cũng ghé chơi. Riêng có quan huyện muốn tới chơi, ông già lại kiếm cớ từ chối. Quan huyện nhờ Lý tới nói để ông già nể mặt chủ nhà, ông cũng từ chối. Lý hỏi tại sao, ông dời ghế tới gần ghé tai nói nhỏ “Là ông không biết, chứ kiếp trước y là con lừa, nay tuy nghiễm nhiên cai trị dân, nhưng uống nước vo gạo cũng say[277]. Ta tuy vốn khác loài nhưng lấy làm thẹn bị xếp ngang hàng với y". Lý bèn tìm lời nói thác rằng hồ sợ quan huyện là bậc thần minh nên không dám gặp mặt, quan huyện tưởng thật bèn thôi. Lúc ấy là năm Khang Hy thứ 11 (1672). Không bao lâu đất Tần quả có nạn binh lửa, mới tin rằng hồ có tài tiên tri.

Dị Sử thị nói: *Lừa là giống vật to lớn, tức giận thì đá mạnh hí vang,*

mắt lồi như cái chén, thở phì phì như trâu, không những tiếng hí khó nghe mà hình dáng cũng khó coi. Nhưng nếu cầm bó cỏ tới dụ, thì cụp tai nghểnh đầu, vui vẻ chịu đóng yên cương. Loại ấy mà cho cai trị dân thì đúng là uống nước vo gạo cũng say thật. Mong những kẻ coi việc dân lấy con lừa làm răn mà biết thứ tự trên dưới như con hổ, thì đức sẽ tiến vậy.

254. Ông Mỗ Ở Thiểm Hữu (Thiểm Hữu Mỗ Công)

Mỗ công ở Thiểm Hữu (tức Thiểm Tây), thi đỗ Tiến sĩ năm Tân sửu, nhớ được chuyện kiếp trước. Thường kể rằng kiếp trước ông là học trò, đến tuổi trung niên thì chết, sau khi chết xuống nơi Diêm Vương xét xử, thì thấy đủ cả vạc dầu núi kiếm đúng như lời truyền ngôn ở nhân gian. Phía góc đông điện có đặt mấy cái giá treo da dê, chó, trâu. Viên lại gọi tên ai bị phạt làm ngựa làm heo thì đều bị lột hết quần áo ra, lấy bộ da trên giá chụp vào. Tới lượt ông, nghe Diêm Vương phán "Nên phạt làm dê", quỷ sứ bèn rút một bộ da dê trắng tới chụp vào người ông. Viên lại bẩm ông đã từng cứu một người thoát chết, Diêm Vương xem lại sổ, nói "Vậy thì tha cho y, tuy làm nhiều việc ác, nhưng việc thiện ấy đủ chuộc tội rồi". Quỷ sứ tới cởi bộ da dê ra, nhưng đã dính chặt vào người ông không gỡ ra được nữa. Hai con quỷ bèn tỳ tay xuống ngực ông lấy hết sức giật mạnh, đau đớn không bút nào tả xiết. Bộ da dê bị xé rách thành từng mảnh nhưng không lột sạch được, khi đã gỡ ra rồi trên vai vẫn còn một mảnh dính chặt, to bằng bàn tay. Khi ông sinh ra, trên lưng có một đám lông dê, cắt đi lại mọc.

255. Viên Lại Coi Văn Thư (Tư Trát Lại)

Du kích (một chức quan võ) Mỗ có nhiều thê thiếp, rất thích kiêng tên của họ. Như nói Niên là Tuế, Sinh là Ngạnh, Mã là Đại lư. Lại kiêng kỵ, bắt nói Bại là Thắng, An là Phóng. Thư từ công văn gởi đi các nơi vì vậy rất phiền nhiễu, nhưng người nhà nói tới là nổi giận. Một hôm viên lại coi văn thư bẩm việc, lỡ miệng phạm húy, Mỗ cả giận vớ cái nghiên đánh, viên lại chết ngay tại chỗ. Ba ngày sau Mỗ say rượu nằm nghỉ, thấy viên lại cầm tấm thiếp đi vào, hỏi có chuyện gì, viên lại đáp "Mã Tử An tới thăm" (Mã Tử An lai bái). Mỗ chợt biết là ma, vội vùng dậy tuốt đao vung lên, viên lại cười khẽ ném tấm thiếp xuống bàn rồi biến mất. Mỗ cầm tấm thiếp xem, thấy viết "Sui gia là con lừa lớn bướng bỉnh đánh rắm" (Tuế gia quyến ngạnh đại lư tử phóng thắng)[278]. Hung dữ giết người như thế, để tới nỗi bị ma quỷ mỉa mai, thật là đáng cười.

Ở núi Ngưu Thủ có một nhà sư, lấy tên là Thiết Hán (Người đàn ông sắt), lại lấy tên là Thiết Thỉ (Cứt sắt), có bốn mươi bài thơ, ai đọc thấy cũng khâm phục. Tự khắc hai dấu ấn, một đề “Hỗn trướng hàng tử” (Vô lại khốn nạn), một đề "Lão thực phát bì" (Thành thật mặt dày). Tú tài Vương Tư Trực in thơ ấy, lấy tên là "Ngưu Sơn tứ thập thí” (Bốn mươi cái rắm Ngưu Sơn), hàng lạc khoản đề “Hỗn trướng hàng tử, Lão thực phát bì. Phóng bất tất độc kỳ thi, Tiêu danh dĩ túc giải ky" (Vô lại khốn nạn, Thành thật mặt dày. Thơ rắm không cần phải đọc, Nêu tên đã đủ để cười).

256. Học Quan (Tư Huấn)

Huấn đạo Mỗ điếc đặc, nhưng chơi thân với một con hồ, nhờ hồ ghé sát tai nói nên cũng nghe được. Mỗi lần yết kiến quan trên, đều có hồ ngầm theo giúp nên không ai biết Mỗ điếc. Được năm sáu năm, hồ từ biệt, dặn "Ông như con rối, không có người giật dây thì ngũ quan đều bỏ xó, để tới nỗi vì điếc mà chịu tội, chẳng bằng sớm từ chức cho có vẻ cao thượng. Mỗ tiếc bổng lộc không chịu nghe lời ấy, mấy lần cứ hỏi gà lại đáp vịt, quan Đốc học muốn cách chức, Mỗ lại xin quan huyện năn nỉ giùm. Một ngày nọ chấm thi, xướng danh xong Đốc học trở về, cùng các học quan ăn tiệc. Các học quan đều giắt sổ sách trong ống giày, đưa lên trình báo. Kế Đốc học cười hỏi sao riêng quý học quan không có gì trình báo vậy. Mỗ hoang mang không biết gì, người ngồi cạnh lấy khuỷu tay huých, lại lấy tay thò vào ống giày ra hiệu. Mỗ vì có người họ hàng gởi mua dương vật giả để dùng vào việc trong phòng, nên giấu trong ống giày, lúc ấy cũng mang theo. Thấy Đốc học tươi cười, tưởng là đòi vật ấy, bèn lấy ra đứng dậy kính cẩn thưa "Chỉ có tám tiền một cái là cùng, nên hạ quan không dám dâng lên". Cả tiệc cười ầm, Đốc học quát đuổi ra, kế cách chức Mỗ.

Dị Sử thị nói: *Chốn đất bằng cũng cần có cột đá để ngăn sóng, quan Đốc học đòi trình báo nên mới dâng lên, vì thế mà bị cách chức, kể cũng oan thật.*

Nhĩ lục của ông Chu Tử Thanh chép Cống sinh họ Trì ở huyện Đông Lai (tỉnh Sơn Đông) làm Huấn đạo ở huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông), tính tình ngây ngốc. Thường khi họp mặt với mọi người thì im lặng không nói gì nhưng ngồi được một lúc lại khua chân múa tay, vừa khóc vừa cười, coi như chung quanh không có ai, nếu nghe có tiếng người cười thì lại thôi. Ăn tiêu rất bỏn xẻn, tích cóp được hơn trăm lượng vàng, ngầm chôn trong phòng đọc sách, ngay cả vợ con cũng không cho biết. Một hôm ngồi một mình, nhịn không được múa may tay chân, lúc sau nói "Làm điều ác, gây thù oán, ăn đói mặc rét, dành dụm được bấy nhiêu đâu phải dễ, nay giấu ở phòng đọc sách, nếu có người biết được thì làm sao?". Cứ thế nói mấy lần, có một viên thư lại bên cạnh mà không biết. Hôm sau Trì đi vắng, viên thư lại lẻn vào đào lên lấy hết. Hai ba hôm sau, Trì không yên tâm, đào lên xem thì không còn gì, giẫm chân vỗ ngực, đau đớn tưởng chết. Người trong đám học quan cũng thật là nhiều màu nhiều

vẻ vậy.

257. Họ Đoàn (Đoàn Thị)

Đoàn Thụy Hoàn là nhà giàu ở huyện Đại Danh (tỉnh Hà Bắc). Bốn mươi tuổi vẫn không có con, nhưng vợ là Liên thị cả ghen nên muốn mua thiếp mà không dám. Đoàn tư thông với một tỳ nữ, Liên thị biết được, đánh người ấy mấy trăm roi, đem bán cho nhà họ Loan ở Hà Gian. Đám cháu trong họ sớm tối xin ăn thừa tự, Đoàn không trả lời, chúng đều có vẻ tức giận, muốn cho một đứa ăn thừa tự thì cả bọn ngăn trở. Liên thị hung dữ cũng không làm được gì, mới hối hận uất ức nói "ông nay hơn sáu mươi tuổi, chẳng lẽ không sinh được con trai à?". Bèn mua cho chồng hai người thiếp, nghe Đoàn vào phòng họ ngủ cũng không hỏi tới. Được hơn năm, hai người thiếp đều có mang, cả nhà đều mừng rỡ. Từ đó Liên thị mới hơi yên lòng, phàm đám cháu có ai nài nỉ xin ăn thừa tự, lập tức lớn tiếng chửi mắng. Không bao lâu, một người thiếp sinh con gái, một người thiếp sinh con trai nhưng đứa nhỏ vừa lọt lòng đã chết ngay. Vợ chồng thất vọng, chỉ còn trông chờ vào tương lai mà thôi.

Hơn năm sau, Đoàn bị trúng phong nằm liệt giường, đám cháu càng mặc sức hoành hành, trâu ngựa vật dùng trong nhà cứ tự tiện tới tranh nhau mang đi. Liên thị ra chửi mắng thì chúng hỏi vặn lại, muốn tính toán thì không sao tính toán được, sớm chiều khóc lóc. Đoàn vì thế bệnh càng nặng, kế chết. Đám cháu tới họp ngay trước quan tài bàn việc chia gia sản. Liên thị tuy đau đớn nhưng không thể ngăn cấm được, muốn giữ lại một mảnh ruộng tốt để già trẻ sinh sống, mà họ cũng không chịu. Liên thị nói "Các ngươi không muốn để lại chút gì, định cho mụ già này và đứa nhỏ kia chết đói phải không?". Tranh cãi suốt ngày không xong, Liên thị chỉ phẫn uất đấm ngực kêu khóc. Chợt có người khách tới điếu tang, vào thẳng chỗ quan tài khóc lóc rất thảm thiết, rồi xé khăn tang buộc lên đầu, mọi người đều không biết là ai. Hỏi thì khách đáp “Người chết là cha ta đấy" mọi người càng hoảng sợ, khách mới thong thả nói rõ.

Trước đây người tỳ nữ mà Liên thị bán về làm thiếp họ Loan được năm sáu tháng thì sinh ra Hoài. Loan coi như con mình, đến năm mười tám tuổi cho vào học ở nhà phán. Sau Loan chết, các con trai chia gia tài, không chia đều cho Hoài. Hoài về hỏi mẹ mới biết nguyên do, nói "Đã là họ khác, thì ai có dòng giống kẻ ấy, cần gì ở đây nhận trăm mẫu ruộng của người?”. Bèn trở về nhà Đoàn, lúc ấy

Đoàn đã chết, kể lại mọi chuyện đều có chứng cứ rõ ràng. Liên thị vừa uất ngã bệnh, nghe thế mừng rỡ, đi thẳng ra nói với đám cháu bên chồng "Ta nay lại có con rồi những trâu ngựa vật dùng các ngươi đã lấy đi mau đem trả lại nếu không ta sẽ kiện đấy". Đám cháu Đoàn tái mặt nhìn nhau, im lặng giải tán. Hoài bèn đưa mẹ ruột về ở với Liên thị, cùng chịu tang cha. Đám cháu Đoàn bất bình, bàn nhau đuổi Hoài đi, Hoài biết được nói "Họ Loan không coi ta là họ Loan, họ Đoàn lại không coi ta là họ Đoàn, vậy ta là con ai?". Phẫn uất muốn kiện lên quan, họ hàng xúm lại can ngăn, đám cháu Đoàn mới thôi.

Nhưng Liên thị vì việc bọn kia bắt trâu ngựa không chịu thôi, Hoài can ngăn, Liên thị nói "Không phải ta tiếc trâu ngựa, mà là tức giận trong lòng. Cha người vì uất ức mà chết, sở dĩ ta nén khóc nuốt lệ là vì không có con trai. Nay đã có con, còn sợ gì nữa? Chuyện trước ngươi không biết đâu, chờ ta kiện sẽ biết". Hoài ra sức can ngăn, Liên thị không nghe, đưa đơn kiện lên huyện, quan huyện bắt đám cháu Đoàn lên hỏi cung, Liên thị căm tức đứng bên cạnh tố cáo rành rọt. Quan huyện tức giận, trừng trị đám cháu Đoàn, tịch thu trâu ngựa vật dùng trả lại. Liên thị về, gọi những đứa cháu chồng trước đó không đòi chia gia tài tới, đem những trâu ngựa vật dùng đòi lại được chia hết cho họ. Liên thị sống hơn bảy mươi tuổi, lúc sắp chết, gọi con gái con dâu và cháu gái tới dặn "Các ngươi nhớ lấy, nếu đã ba mươi tuổi mà chưa sinh nở thì nên cầm bán hết vòng vàng cưới thiếp cho chồng, chứ không có con trai khổ lắm"

Dị Sử thị nói: *Liên thị tuy cả ghen nhưng về sau tự sửa ngay được, nên cuối đời mới có thể rửa hận thảnh thơi. Xem thái độ khảng khái khích liệt như thế, cũng là kẻ hào kiệt vậy.*

Tưởng Giá người huyện Tế Nam (tỉnh Sơn Đông) có vợ là Mao thị không sinh đẻ được mà hay ghen, bà vú vẫn khuyên, Mao thị không nghe, nói "Chẳng thà tuyệt tự, chứ không để chồng liếc mắt đưa tình với ai cả, cho khỏi tức giận". Tưởng gần bốn mươi tuổi, muốn có người nối dõi, bèn hỏi xin đứa con của người anh, người anh ưng thuận, lại hỏi chị dâu chị dâu cũng ưng thuận, nhưng có ý cản trở. Thằng bé mỗi lần tới nhà chú, vợ chồng đều bồng ám vỗ về, mang kẹo bánh ra cho ăn, hỏi "Có chịu tới nhà chú ở không?" thằng bé cũng chịu. Người anh dặn riêng nó rằng "Nếu chú có hỏi nữa, con nói là không chịu, nếu chú hỏi tại sao không chịu, con nói rằng cứ chờ chú chết rồi thì lo gì ruộng vườn không về tay cháu. Một hôm, Giá đi buôn xa nhà, thằng bé qua chơi, Mao thị lại hỏi, thằng bé đáp như lời cha dặn, Mao thị nổi giận đuổi thằng bé về, nói

“Vợ người ta còn sống sờ sờ đây, mà đã chăm chăm nhắm tới ruộng vườn của người ta rồi à? Tính lầm rồi đấy!". Bèn không đợi chồng về, sai ngay gia nhân đi tìm mua thiếp cho chồng. Lúc bấy giờ có bà mối bán tỳ thiếp giá rất cao, Mao thị dốc hết tiền mặt trong nhà ra mua vẫn không đủ. Người anh sợ để chậm thì nàng hối hận, lén đưa tiền cho bà mối, dặn nói với Mao thị là cho thiếu. Mao thị mừng đưa người thiếp về. Đến khi Giá về, Mao thị kể lại chuyện, Giá cũng tức giận, từ đó không qua lại gì với anh nữa. Hơn một năm sau, người thiếp sinh được con trai, vợ chồng cùng mừng rỡ, Mao thị nói “Không biết bà mối kia nghe ai mà cho thiếu tiền, cả năm nay không thấy tới hỏi. Cái ơn ấy không thể quên được, nay đã có con, chẳng lẽ còn để thiếu tiền sao?”. Giá mang tiền tới đưa bà mối, bà ta cười nói "Phải tạ ơn ông bác bên nhà chứ đừng tạ ơn già này, ta nghèo xác xơ, ai dám cho thiếu tiền?", rồi kể hết sự thật. Lúc ấy Giá mới biết, về nói với vợ, nhìn nhau rơi nước mắt. Vội bày tiệc mời người anh sang, vợ chồng cùng quỳ lạy, mang tiền ra trả lại, người anh không nhận, bèn cùng nhau ăn uống rất vui vẻ. Sau Giá sinh được ba con trai.

258. Cô Gái Hồ (Hồ Nữ)

Y Duyện người huyện Cửu Giang (tỉnh Giang Tây) đang đêm thấy có cô gái tới, trong bụng biết là hồ nhưng thích vì cô ta đẹp, bèn chung chạ, giấu không cho ai biết, cả cha mẹ cũng không hay. Lâu sau thân xác gầy mòn, cha mẹ hỏi riết, Y mới thưa thật. Cha mẹ lo lắm, sai người vào ngủ cùng phòng nhưng vẫn không ngăn cản được. Người cha đích thân vào ngủ thì hồ không tới, mà người khác thì hồ lại tới. Y hỏi, hồ đáp "Thứ bùa chú của thế tục làm sao ngăn cản ta được? Nhưng phải có luân lý chứ, chẳng lẽ lại ngủ với nhau trước mặt cha chàng sao?". Người cha nghe thế đêm nào cũng vào ngủ cùng phòng với con, hồ bèn không tới nữa. Sau gặp lúc giặc giã tới cướp, người trong làng chạy hết, cả nhà lạc nhau. Y chạy vào núi Côn Lôn, bốn bề hoang vắng, lại lẻ loi một mình, trời thì đã chiều, lòng càng lo sợ. Chợt thấy một cô gái đi tới, nghĩ rằng cũng là người chạy loạn, khi tới gần té ra là cô gái hồ. Giữa khi loạn lạc, gặp được người quen Y rất mừng rỡ. Cô gái nói “Trời đã tối, không còn đi đâu được chàng nên nghỉ lại đây, ta sẽ chọn chỗ xây tạm một cái phòng để tránh cọp beo".

Rồi đi về phía bắc mấy chặng, ngồi thụp xuống trong bụi cỏ, không biết làm gì. Giây lát quay ra dắt Y đi về phía nam, khoảng hơn mười bước lại kéo quay lại. Chợt thấy hàng ngàn cây đại thụ vây quanh một ngôi nhà cao, tường đồng cột sắt, nóc trắng như bạc. Tới gần thì thấy tường cao ngang vai, bốn phía không có cửa nẻo gì, mà trên tường lởm chởm chông nhọn, cô gái đạp lên vượt qua, Y cũng đi theo. Khi vào tới nơi, ngờ rằng nhà vàng không phải do người xây nhân hỏi ngôi nhà ở đâu ra. Cô gái cười đáp “Chàng cứ ở lại đây, sáng mai xin tặng luôn cho chàng, bấy nhiêu vàng bạc ăn suốt nửa đời cũng không hết". Kế chào từ biệt, Y năn nỉ lưu giữ, cô gái bèn ở lại, nói "Bị người chán ghét ruồng bỏ, đã quyết là vĩnh biệt, nay lại không thể cầm lòng được”. Khi Y tỉnh giấc, cô gái hồ không biết đã đi đâu rồi. Đến khi trời sáng Y vượt tường ra ngoài, ngoảnh lại chỗ ngủ thì không thấy đình đài nhà cửa gì cả, chỉ có bốn cái trâm cắm trong cái vòng tay, chỗ chụm lại phía trên lồng vào một cái nhẫn, những cây đại thụ thì là gai góc rậm rạp biến thành.

259. Vương Đại

Lý Tín là con bạc trong huyện. Ban ngày nằm ngủ, chợt thấy bạn cờ bạc trước kia là Vương Đại, Phùng Cửu tới rủ đi chơi. Lý cũng quên rằng họ đã chết, vui vẻ đi theo. Ra khỏi cửa, Vương Đại qua rủ Chu Tử Minh trong thôn, Phùng bèn dắt Lý đi trước, vào miếu ở xóm đông. Lát sau Chu cũng theo Vương tới. Phùng đem xúc xắc ra, chuẩn bị gầy sòng. Lý nói “Lúc nãy vội vàng không mang tiền theo, không chơi được, làm thế nào?", Chu cũng nói thế. Vương nói "Quan nhân họ Hoàng thứ tám ở Yến Tử cốc cho vay lãi, chúng ta cùng tới đó hỏi vay chắc được". Rồi đó bốn người cùng đi, lửng thửng một lúc tới một thôn ấp, trong thôn nhà cửa san sát. Vương chỉ vào một ngôi nhà nói "Đây là nhà công tử họ Hoàng". Có một người lão bộc trong nhà ra hỏi, Vương ngỏ ý, người lão bộc lập tức trở vào bẩm, lát sau quay ra nói vâng lệnh công tử mời Lý vào gặp.

Lý theo Vương vào thấy Công tử khoảng mười tám mười chín tuổi, cười nói thân thiết, đem một chuỗi tiền lớn ra đưa cho Lý, nói "Biết ông vốn là người sòng phẳng nên cho vay không ngại, chứ Chu Tử Minh thì ta không tin". Vương năn nỉ giùm, công tử muốn Lý đứng ra bảo lãnh, Lý không chịu, Vương đứng cạnh nói mãi Lý mới chịu, rồi cũng vay một ngàn đồng ra đưa cho Chu, lại thuật rõ lời công tử để khích Chu phải trả. Ra khỏi cửa cốc, chợt gặp một người đàn bà đi tới, thì là vợ họ Triệu cùng thôn, tính hay gây gỗ chửi bới. Phùng nói "ở đây vắng người, đùa giỡn con mụ dữ dằn này một chút”. Bèn cùng Vương đuổi theo vào trong cốc, người đàn bà la lớn, Phùng vốc đất nhét vào miệng. Chu khen ngợi nói "Loại đàn bà này thì phải nút cả cái kia lại". Phùng bèn tuột quần người đàn bà, lấy một hòn đá dài nhét vào chỗ kín, người đàn bà đau đớn lăn ra như sắp chết, cả bọn bèn bỏ chạy.

Rồi lại trở về miếu đánh bạc với nhau từ trưa đến tối, Lý thắng lớn, Phùng và Chu thua sạch tiền, Lý vì có nhiều tiền chia bớt cho Vương, lại nhờ Vương trả giùm cho công tử họ Hoàng. Vương lại chia tiền cho Chu và Phùng, lại gầy sòng mới. Không bao lâu chợt nghe tiếng người xôn xao, rồi có một người xông vào miếu nói "Thành hoàng gia đích thân đi bắt cờ bạc, hiện tới đây rồi". Cả bọn hoảng sợ, Lý bỏ tiền leo qua tường chạy, ba người kia tiếc tiền nên đều bị bắt. Ba người bị giải ra ngoài quả thấy một vị thần ngồi trên

ngựa, sau ngựa có hơn hai mươi người bị trói. Trời chưa sáng thì về tới huyện thành, cổng thành cũng vừa mở bèn vào. Tới nha thự, Thành hoàng lên ngồi quay mặt về phía nam, gọi giải phạm nhân vào, cầm sổ gọi tên từng người. Điểm danh xong, sai lấy búa sắc chặt hết ngón tay cái, lấy mực đen mực đỏ bôi lên hai mắt cả bọn rồi sai giải ra dong ba vòng quanh chợ.

Bọn lính áp giải đòi tiền hối lộ mới chịu bôi hết mực trên mặt cho, mọi người ai cũng đưa tiền ra, chỉ có Chu không chịu, nói là hết sạch tiền rồi. Tên lính áp giải hẹn giải về tới nhà rồi đưa tiền cũng được, Chu cũng không chịu, y bèn chỉ vào mặt Chu nói "Ngươi thật là hạt đậu bằng sắt, có rang cũng không nở nổi", rồi chắp tay chào bỏ đi. Chu ra khỏi thành, nhổ nước bọt vào tay áo vừa đi vừa lau mặt, tới sông soi xuống thấy dấu mực vẫn còn nguyên, vốc nước lên rửa nhưng mực bám chặt không trôi, mới hối hận thất thểu về nhà. Trước đó vợ họ Triệu đi thăm mẹ ruột, đến tối vẫn chưa thấy về, người chồng vội đi đón. Tới chỗ cửa cốc, thấy vợ nằm bên đường, nhìn dáng vẻ biết là gặp ma, vội móc đất trong miệng ra cõng về. Người đàn bà tỉnh dậy nói được, Triệu mới biết là trong chỗ kín còn có hòn đá, bèn nhẹ nhàng lấy ra. Đến khi vợ kể lại mọi chuyện, Triệu tức giận lên huyện kiện Lý và Chu.

Quan huyện gởi trát đòi xuống thì Lý mới tỉnh dậy, Chu thì vẫn còn mê man như chết. Quan huyện cho là Triệu vu khống, phạt đánh roi và bắt giam luôn cả người vợ, vợ chồng không biết làm sao bẩm rõ được. Hôm sau Chu tỉnh dậy, chung quanh hai mắt chợt biến thành một vòng màu đen một vòng màu đỏ, lại la lớn rằng đau ngón tay cái, người nhà tới nhìn thấy gân xương đã đứt hết, chỉ da bên ngoài còn liền mà thôi, mấy hôm sau thì rụng ra. Vết mực đỏ mực đen quanh mắt thấm luôn vào thịt, ai nhìn thấy cũng phì cười. Mấy hôm sau thấy Vương tới đòi nợ, Chu lớn tiếng nói không có tiền, Vương tức giận bỏ đi. Người nhà hỏi biết, đều nói thần thánh ma quỷ vô tình, khuyên trả đi, Chu không nghe cứ gân cổ cãi, lại nói “Ngay cả quan huyện cũng bênh vực ta, âm phủ dương gian cũng chỉ có một phép tắc, huống chi là nợ cờ bạc?".

Hôm sau có hai tên quỷ tới, nói là công tử họ Hoàng cũng kiện, đang chờ bắt Chu lên hỏi cung, Lý Tín cũng bị người tới bắt đi để làm chứng, hai người lăn ra chết cùng một lúc. Ra tới ngoài thôn thì gặp nhau, Vương và Phùng cũng tới. Lý nói với Chu ráng “Anh còn mang bộ mặt bên đỏ bên đen, lại dám tới gặp quan à?” Chu vẫn nói

như cũ, Lý biết là keo kiệt tiếc tiền bèn nói "Ngươi đã mê muội như thế thì ta sẽ xin gặp công tử họ Hoàng để trả nợ cho ngươi". Rồi cùng tới chỗ Công tử, Lý vào nói rõ mọi việc. Công tử không chịu, nói rằng "Người nào thiếu nợ mà lại đòi ông trả?". Lý ra nói lại với Chu, lại tính bỏ tiền ra giả là tiền của Chu để trả, Chu càng tức tối, chửi rủa công tử, quỷ bèn trói lại lôi đi. Lát sau tới huyện thành, vào gặp Thành hoàng, Thành hoàng quát "Thằng vô lại mắt còn vết mực kia, định quịt nợ à?".

Chu thưa "Công tử bỏ tiền cho vay lãi, dụ dỗ ta đánh bạc, nên mới bị trừng phạt thế này". Thành hoàng gọi người lão bộc nhà họ Hoàng lên, giận dữ nói "Chủ ngươi mở sòng dụ dỗ người ta đánh bạc, lại còn đòi nợ sao?". Người lão bộc thưa "Lúc họ vay tiền, công tử ta không biết là họ vay để đánh bạc. Nhà công tử ta ở Yến Tử cốc, họ đánh bạc bị bắt ở miếu Quan âm, cách nhau hơn chục dặm, mà xưa nay công tử ta không mở sòng bạc bao giờ". Thành hoàng quay lại quát Chu "Vay tiền mà cứng cổ không chịu trả, lại còn nói ngược, vô lương tới như ngươi là cùng". Toan phạt đánh trượng, Chu lại kêu là lãi nặng. Thành hoàng hỏi "Lãi mấy phân?", người lão bộc thưa "Tiền gốc còn chưa trả đồng nào". Thành hoàng tức giận nói "Gốc còn chưa trả mà đã dám kêu lãi nặng à?". Bèn phạt đánh ba chục trượng, sai áp giải về nhà để trả nợ.

Hai tên quỷ áp giải Chu về, đòi tiền hối lộ, không cho sống lại ngay, cứ trói nhốt trong nhà xí, sai báo mộng cho người nhà. Người nhà đốt hai mươi xấp tiền giấy, lửa vừa tắt thì biến thành hai lượng vàng và hai ngàn đồng. Chu đem vàng trả nợ, lấy tiền hối lộ hai tên quỷ áp giải, chúng mới chịu cởi trói cho hồn nhập vào xác. Chu sống lại, hai mông lở loét, máu mủ bê bết, mấy tháng mới lành. Vợ họ Triệu thì về sau không dám chửi bới gây gỗ với ai nữa, mà Chu thì chỉ còn bốn ngón tay và hai khoanh mắt một đỏ một đen như cũ, xem đó đủ biết bọn con bạc không phải là người.

Dị Sử thị nói: *Chuyện không công bằng ở đời đều do quan lại gây ra, làm quá cả mực thước. Ngày trước những kẻ giàu có cho vay nặng lãi để bắt con gái nhà lành, người ta không ai dám nói, không thì đơn kiện có đưa lên quan cũng dùng pháp luật che chở cho chúng, nên ngày trước dân ghét quan đều nói là đầy tớ của bọn nhà giàu. Những bậc quan hiền về sau xét rõ mối tệ ấy thì lại làm trái hẳn lại. Có viên Cử nhân vay nhiều tiền buôn bán lớn, ăn tiêu xa xỉ, dựng đình đài mua ruộng tốt mà quên rằng tiền bạc ấy từ đâu mà có. Mỗi khi có người đòi nợ thì trợn mắt*

nhìn, báo lên quan thì quan nói "Ta không phải là đầy tớ cho người". Than ôi, như thế có khác gì Hòa thượng lười nhác không tu hành để giảm nỗi khổ cho người thế gian đâu! Ta vẫn nói quan xưa thì gian mà quan nay thì ác, kẻ gian vốn đáng chết song kẻ ác cũng đáng giận, cho vay tiền lấy lãi nhẹ thì đâu phải chỉ có lợi cho người giàu?

Trương Thạch Niên làm Tri huyện huyện Truy, rất ghét cờ bạc, cũng sai bôi mực lên mặt bọn cờ bạc dong đi trên phố như lối âm phủ, nhưng hình phạt thì không tới nỗi chặt ngón tay, mà trong huyện hết cả cờ bạc. Ông làm quan rất giỏi xét việc hiểu người, đang lúc giấy tờ sổ sách bận bịu, lại sắp đến trưa, mà có ai đánh bạc bị bắt giải vào, thì ông đều lắng nghe lời khai rồi hỏi thăm cả quê quán tuổi tác, gia đình có bao nhiêu người, làm ăn sinh sống thế nào, hỏi xong đều khuyên nên bỏ cờ bạc rồi tha. Có một người đưa tờ khai đóng thuế xong, tự cho rằng không có tội gì, đã định lui ra. Ông gọi lại hỏi thăm một lượt rồi nói "Tại sao người lại cờ bạc?". Người kia ra sức biện bạch rằng cả đời không biết cờ bạc là gì, ông cười nói "Trong lưng ngươi đang giắt xúc xắc". Khám ra thì đúng thế, mọi người đều cho là thần, nhưng không ai biết ông dùng cách gì.

260. Người Thiếp Đàn Ông (Nam Thiếp)

Có một viên quan ở Dương Châu (tỉnh Giang Tô) mua thiếp, đi khắp mấy nhà mà không chọn được người vừa ý. Chỉ có một bà già ở trọ bán con gái, đứa con gái khoảng mười bốn mười lăm tuổi, trông rất xinh xắn, lại giỏi múa hát. Ông ta mừng lắm bỏ ra một số tiền lớn mua về, hóa ra là đàn ông. Ông ta sợ quá, căn vặn tới cùng, thì ra là người kia mua bọn con trai xinh xắn về cho ăn mặc, trang sức giả làm con gái để lừa người ta mà thôi. Sáng ra, ông ta sai người nhà tới chỗ bà già, thì bà ta đã trốn mất rồi. Ông ta thẫn thờ, không biết tính sao. Vừa lúc ấy có người bạn đồng niên là Mỗ ở Chiết Trung tới thăm, bèn kể lại chuyện. Mỗ đòi xem mặt, vừa trông thấy đã rất ưa thích, mang đủ số tiền ra mua lại đứa con trai rồi mang đi.

Dị Sử thị nói: *Nếu gặp được kẻ tri âm thì cho dù là bậc giai nhân tuyệt thế cũng không chịu đổi, tại sao bà già không biết việc đời kia còn mất công làm giả ra con gái làm gì?*

261. Uông Khả Thụ

Uông Khả Thụ người huyện Hoàng Mai ở Hồ Quảng (tỉnh Hồ Bắc) nhớ được chuyện ba kiếp trước. Một kiếp ông ta làm học trò, đọc sách trong chùa, nhà sư trong chùa có con ngựa cái đẻ được ngựa đực con, ông ta thích bèn cướp lấy. Sau ông ta chết, Diêm Vương xem sổ giận về tội tham lam tàn bạo, phạt làm ngựa để trả nợ cho nhà sư. Nhà sư lại rất chăm chút thương yêu, ông ta muốn chết mà không được. Đến khi hơi lớn, định nhảy xuống khe núi tự tử, nhưng lại sợ phụ cái ơn thương yêu chăm sóc, càng bị Diêm đình trị tội nặng hơn, nên đành yên phận. Được vài năm, mãn hạn được tha, cho đầu thai làm con một nhà nông, vừa sinh ra đã biết nói, cha mẹ cho là điềm bất tường, bèn giết chết, lại được đầu thai vào nhà Tú tài họ Uông. Tú tài gần năm mươi tuổi mới sinh được con trai nên rất mừng rỡ. Uông khi sinh ra, vẫn nhớ kiếp trước vì biết nói sớm mà bị giết, nên không dám mở miệng. Được ba bốn tuổi, người nhà đều cho là bị câm.

Một hôm người cha đang làm văn thì có bạn tới thăm, gác bút trên bàn ra tiếp khách. Uông vào thấy bài văn cha làm dở dang, bất giác ngứa nghề, viết tiếp luôn tới hết bài. Khi người cha trở lại phòng thấy thế, hỏi là có ai tới, gia nhân đều bẩm là không có. Người cha ngờ vực, hôm sau viết một đề văn để trên bàn rồi bỏ ra ngoài. Lúc sau quay lại, rón rén đi vào, thì thấy con đang nằm phục trên bàn làm văn, đã viết được vài hàng. Uông thấy cha tới hoảng sợ kêu lên, quỳ xuống xin tha chết. Người cha mừng nắm tay kéo dậy nói "Nhà ta chỉ có một mình con, lại biết làm văn, đó là cái may của gia đình, sao lại sợ sệt?", từ đó lại dạy thêm cho con đọc sách. Uông trẻ tuổi đã đỗ Tiến sĩ, sau làm quan tới chức Tuần phủ Đại Đồng.

262. Vương Thập

Người dân ở huyện Cao Uyển (tỉnh Trực Lệ) là Vương Thập, đội muối từ huyện Bác Hưng (tỉnh Trực Lệ) về, nửa đêm bị hai người chặn bắt. Vương cho là lính tuần bắt muối lậu, bèn vứt muối định chạy, nhưng cuống chân chạy không được bị bắt, năn nỉ xin tha. Hai người kia nói "Bọn ta không phải là lính tuần bắt muối lậu, mà là quỷ". Thập sợ, nhưng xin được về nhà từ biệt vợ con, quỷ không cho, nói "Lần này đi chưa tới nỗi chết, chẳng qua chỉ tạm làm phu một thời gian thôi". Thập hỏi làm chuyện gì, quỷ đáp "Diêm Vương mới dưới âm phủ đáo nhiệm, thấy sông Nại Hà bị lấp tắc, hầm xí ở mười tám nhà ngục đều đầy nên bắt ba hạng người xuống vét sông Nại Hà là bọn ăn trộm, bọn làm tiền giả và bọn buôn muối lậu, lại có một hạng phải dọn hầm xí, là bọn chứa đĩ". Thập theo vào thành, tới một nha thự, thấy Diêm Vương ngồi trên, đang lập sổ sách. Quỷ lên bẩm "Bắt được một tên buôn muối lậu là Vương Thập". Diêm Vương nhìn xuống, giận dữ nói "Bọn buôn muối lậu, trên thì trốn thuế nước, dưới thì hại dân đen, tức như bọn tham quan gian thương mới gọi là bọn buôn lậu, chứ còn kẻ lương dân trong thiên hạ, nghèo quá thì phải kiếm chác chút đỉnh, cầu đủ cơm ăn mà thôi, thì sao gọi là buôn lậu được?". Bèn phạt hai tên quỷ, bắt đi mua bốn đấu muối, thêm cả vào số muối của Thập rồi vác về nhà cho Thập, giữ Thập lại trao cho gậy và bài gỗ, sai theo bọn quỷ đốc thúc việc vét sông.

Thập theo quỷ đi, tới cạnh sông Nại Hà, thấy dân phu dưới sông nối nhau đông đặc như kiến. Lại thấy nước sông đỏ ngầu, tới gần thì hôi thối không sao chịu nổi. Nhưng người vét sông đều trần truồng ôm thúng lên xuống, xúc xương vụn thịt nát vào đầy thúng, chỗ sâu thì bẩn cả lên tới đỉnh đầu. Ai lười nhác thì lập tức bị gậy đập vào lưng vào đùi. Những người cùng đốc thúc đều lấy vải thơm quấn lại như cái nút, ngậm chặt vào miệng mới dám tới gần bờ sông. Thập thấy trong đám phu có người thầu buôn muối ở Cao Uyển bèn theo hành hạ, y xuống thì đánh vào lưng, lên thì đánh vào đùi. Người thầu sợ, cứ lặn hụp mãi dưới sông, Thập mới thôi. Qua ba ngày ba đêm, dân phu vét sông chết mất một nửa, công việc cũng hoàn thành, hai tên quỷ bắt Thập trước đây lại đưa Thập về nhà, tỉnh dậy thì biết mình đã sống lại. Trước đó Thập đội muối chưa về tới, trời sáng vợ ra mở cửa thì thấy hai bao muối trước sân mà mãi không thấy Thập

về, bèn nhờ người đi tìm. Thấy Thập chết trên đường, bèn cõng về, sờ vào mũi thấy còn thở nhẹ, lấy làm lạ nhưng không biết tại sao, khi Thập dã tỉnh dậy mới nói rõ.

Người thầu buôn muối cũng chết vào hôm trước, đến lúc ấy thì tỉnh dậy, những chỗ bị đánh đều sưng to, da thịt toàn thân lở loét, hôi thối không sao tới gần. Thập cố ý tới thăm, y nhìn thấy Thập vội rúc đầu vào chăn, giống như lúc còn ở Nại Hà. Hơn một năm y mới khỏi, không làm thầu buôn muối nữa.

Dị Sử thị nói: *Một chuyện buôn muối, triều đình gọi là "lậu" là không làm theo phép công, quan lại và thương nhân gọi là "lậu" là không theo lệ riêng của họ. Gần đây ta tới vùng Tề Lỗ (tỉnh Sơn Đông) tận mắt nhìn thấy, thì những người thầu buôn muối đặt vựa đều vạch ra khu vực buôn bán, không những dân trong hạt không được qua hạt khác mua mà ngay cả dân chợ này cũng không được qua chợ khác mua. Mà trong chợ còn đặt mồi nhử dân nơi khác tới mua, bán ở huyện khác thì rẻ mà bán cho dân trong huyện thì đắt. Lại còn đặt lính tuần ngăn bắt trên đường để người trong hạt không sao lọt lưới, nếu có người trong hạt giả mạo dân nơi khác tới mua thì không bắt tội. Cứ người bán nơi này nhử người mua nơi khác như vậy nên dân đen giả mạo là người nơi khác vượt cõi buôn bán càng nhiều.*

Nếu bị bắt thì trước hết là bị lính tuần đánh nát tay chân rồi giải lên quan, kế bị quan gông cùm giam nhốt, gọi là bọn buôn muối lậu. Than ôi oan thay! Trốn mấy vạn tiền thuế thì không phải là buôn lậu mà mang túi xách giỏ lại là buôn lậu, người nơi này mua ở nơi khác thì không phải là buôn lậu mà mua tại nơi mình ở lại là buôn lậu, oan lắm vậy? Luật buôn muối trong chợ rất nghiêm nhưng chỉ nghiêm với những lính khổ dân nghèo, lấy công làm lời mà thôi. Không cấm được nên nay không cấm gì nữa mà lại thành ra giết những lính khổ dân nghèo. Vả lại lính khổ dân nghèo vợ con nheo nhóc, người trên mà giữ phép không làm bậy thì kẻ dưới biết nhục không làm càn, chỉ bất đắc dĩ mới bỏ mười đồng vốn để mong được một đồng lời mà thôi.

Nếu dân đều như thế thì ban đêm có thể không cần đóng cửa, chẳng phải là dân lương thiện trên đời sao! Kẻ thầu buôn muối kia không chỉ phải đào vét sông Nại Hà mà thôi đâu, còn phải bắt dọn cả hầm xí mới đáng tội. Mà quan thì lễ tết hàng năm đều nhận quà biếu của họ, nên đem pháp luật giúp họ giết dân lành, nếu tính cho người nghèo khổ thì quả không còn cách nào là buôn hàng lậu làm tiền giả. Kẻ cướp ăn cướp giữa ban ngày thì quan như điếc, bọn đúc tiền giả đúc tiền khói lửa mù

trời thì quan như mù. Thế nhưng như ngày khác đào sông, giả như chưa tới những kẻ như Vương Thập mà số phu còn thiếu, thì quan giở pháp luật ra ngay đấy. Than ôi. Kẻ trên không nhân từ để cầm cân nảy mực mà cứ theo phép của bọn gian thương, càng ngày pháp luật càng nguy, thì còn trách gì hạng dân gian trá điêu ngoa ngày càng nhiều thêm mà loại dân hiền lành lương thiện ngày cứ chết dần!

Trước đây trong huyện có người thầu buôn muối, hàng năm cứ đưa số tiền một ngàn thạch muối tới dâng cho quan huyện, gọi nhã là Tiền mua muối. Lại gặp những dịp lễ tết cũng biếu xén rất hậu, người thầu mà có việc vào gặp thì quan đối xử rất trân trọng, có khi trò chuyện, có khi mời trà. Nên người buôn lậu bị bắt giải tới thì quan trùng phạt rất nặng không hề nương tay. Năm ông Trương Thạch làm Tri huyện huyện Truy, người thầu tới gặp, cũng theo lệ cũ chỉ vái mà không lạy. Ông giận nói "Quan trước nhận tiền của ngươi nên không thể không kính trọng người, chứ ta mua muối chợ mà ăn, gã thầu buôn muối nhà ngươi là cái gì mà dám vào công đường không chịu làm lễ?". Bèn sai lột áo đánh cho một trận, người thầu dập đầu năn nỉ rối rít mới được tha.

Sau trong chợ bắt được hai người buôn muối lậu, một người chạy thoát, một người bị giải tới quan. Ông hỏi hai người cùng đi buôn, người kia đâu rồi? Người buôn lậu đáp chạy mất rồi. ông hỏi "Chân ngươi đau không chạy được à?" người kia đáp "Thưa được chứ!". Ông nói "Đã bị bắt là không chạy được, nếu đúng là được thì chạy thử xem có chạy được thật không?". Người kia chạy vài bước toan dừng, ông nói "Chạy mau đừng dừng xem nào!". Người kia cắm đầu cắm cổ lao ra khỏi huyện đường chạy luôn, ai thấy cũng cười. Việc ông thương dân như vậy rất nhiều, đây chỉ là chuyện vặt, nhưng đến nay người trong huyện vẫn còn ca ngợi kể lại.

263. Hai Người Họ Ban (Nhị Ban)

Ân Nguyên Lễ người Vân Nam, giỏi thuật châm cứu. Gặp lúc giặc cướp nổi lên, Ân chạy giặc trốn vào trong núi sâu, trời đã chiều mà xóm làng phía trước còn xa, sợ gặp hùm sói, nhìn ra phía trước thấy có hai người đang đi, vội đuổi theo. Hai người quay lại hỏi khách tên gì, Ân bèn nói rõ họ tên quê quán, hai người kính cẩn nói "Là lương y Ân tiên sinh đây sao? Bọn ta ngưỡng mộ Thái Sơn Bắc đẩu đã lâu rồi". Ân hỏi lại, hai người xưng là họ Ban, một người là Ban Trảo, một người là Ban Nha. Lại nói "Thưa tiên sinh, đường cũng còn xa may là nhà đá gần đây, xin tạm khuất gót ngọc, bọn ta cũng có chuyện muốn nhờ". Ân mừng rỡ đi theo họ. Giây lát tới một chỗ, nhà xây cạnh hang đá đốt củi thay đèn, ân mới thấy rõ hai người họ Ban thân hình to lớn lực lưỡng, trông không giống người lương thiện, nhưng không còn cách nào, đành phải nghe theo họ.

Lại nghe trên giường có tiếng rên rỉ, nhìn kỹ thì thấy một bà già đang nằm, có vẻ đau đớn. Ân hỏi bệnh gì, Nha đáp "Vì chuyện này nên kính mời tiên sinh". Bèn soi lửa lên giường, Ân tới gần xem thì thấy dưới mũi của bà già có hai lỗ thủng to bằng cái chén, lại nói đau không chịu được, không thể ăn uống. Ân nói “Bệnh này dễ chữa thôi". Bèn lấy ngải ra đốt vào mấy mươi chỗ, nói “Qua đêm sẽ khỏi". Hai người họ Ban mừng rỡ, nướng thịt nai mời khách, chẳng có cơm rượu gì khác, chỉ có thịt mà thôi. Trảo nói “Bất ngờ không biết là có khách, mong ông đừng trách". Ân ăn no rồi ngủ, lấy đá làm gối, hai người họ Ban tuy thành thật chất phác, nhưng thô mãng đáng sợ, Ân vì vậy trăn trở không dám ngủ say. Trời chưa sáng, bèn gọi bà già dậy hỏi bệnh tình. Bà già tỉnh dậy, sờ lên vết thương trên mặt thì đã hết đau, Ân bèn gọi hai người họ Ban dậy lấy lửa soi, nói “Khỏi rồi". Rồi chắp tay cáo biệt, họ Ban lại nướng một đùi nai tặng cho đi đường.

Ba năm sau, không có chuyện gì, Ân vì có việc phải vào núi, bị hai con sói cản đường không đi được. Trời đã chiều, cả bầy sói kéo tới vây quanh xông vào cắn xé, mấy lần suýt bị táp trúng, quần áo rách hết, tự nghĩ chắc chết. Chợt có hai con cọp phóng tới, bầy sói chạy tứ tán, hai con cọp giận dữ gầm thét, bầy sói sợ hãi nằm mọp cả xuống, hai con cọp vồ giết hết rồi bỏ đi. Ân run rẩy lên đường, sợ không có chỗ ngủ, chợt thấy một bà già đi tới, nhìn Ân nói "Ân tiên sinh bị một

phen hoảng sợ". Ân ngạc nhiên hỏi tại sao bà già biết mình, bà già đáp "Ta là bà già bị đau trong thạch thất đây". Ân mới nhớ ra, bèn xin tá túc. Bà già dẫn Ân về, đưa vào một gian phòng, đèn đuốc sáng trưng, nói "Già này chờ tiên sinh lâu rồi". Bèn đưa quần áo ra cho Ân thay, rồi dọn đủ rượu thịt ra, mời mọc rất ân cần.

Bà già tự rót rượu vào chén lớn mà uống, chuyện trò rất hào sảng, không phải như bọn đàn bà tầm thường. Ân hỏi hai người kia là người thế nào với bà, sao hôm nay không thấy? Bà già đáp "Đó là hai thằng con ta, sai chúng đi đón tiên sinh mà giờ này chưa về, chắc lạc đường rồi". Ân cảm vì nghĩa, cũng uống say lúc nào không biết, lăn ra ngủ luôn. Tỉnh dậy thì trời đã sáng, nhìn quanh chẳng thấy nhà cửa gì cả, chỉ thấy mình đang ngồi trên một tảng đá lớn, nghe phía dưới hốc đá có tiếng thở phì phò như trâu, tới gần xem thì thấy một con cọp già đang ngủ chưa tỉnh, ở mõm có hai vết sẹo lớn bằng nắm tay, vô cùng hoảng sợ, rón rén trốn đi. Lúc ấy mới biết hai con cọp giết bầy sói chính là hai người họ Ban vậy.

264. Quyên Góp (Mộ Duyên)

Thần ếch vẫn mượn lời thầy đồng, thầy đồng vì thế biết được thần vui hay giận, nói với tín chủ là "Thần vui", thì có điều may, nếu nói là "Thần giận" thì cả nhà ngồi thở ngắn than dài, có người bỏ cả cơm nước, lưu tục cho là đúng, có lẽ thần thiêng thật, không phải chỉ là tin xằng.

Có nhà buôn giàu có là Chu Mỗ, tính tình keo kiệt, gặp lúc mọi người góp tiền sửa đền thờ Quan Đế, người giàu người nghèo đều đóng góp, riêng Chu thì không chịu mất chút gì. Ít lâu sau, xây dựng không đủ tiền, những người đứng ra coi sóc không biết làm sao. Gặp lúc mọi người cầu thần ếch, thầy đồng chợt nói lời của Tướng quân Chu Thương, sai mở sổ lạc quyên thu thêm ít nhiều, mọi người nghe theo. Thầy đồng nói "Người góp rồi thì không ép, người chưa thì tùy sức mà góp". Mọi người đều kính cẩn vâng dạ, ai cũng ghi tên vào sổ, thầy đồng lên tiếng hỏi "Chu Mỗ có ở đây không. Chu đang trà trộn núp tránh phía sau, chỉ sợ thần biết, nghe thế biến sắc, sợ sệt bước lên. Thầy đồng chỉ vào sổ nói "Ghi tên vào". Chu càng lính quýnh, thầy đồng nổi giận nói "Đi chơi gái còn dám trả hai trăm, chuyện hay lại tiếc à?". Đại khái Chu ăn nằm với một người đàn bà, bị người chồng bắt được, phải đưa ra hai trăm đồng để xin tha. Chu càng thẹn thùng sợ hãi, bất đắc dĩ phải ghi tên vào. Trở về kể với vợ, vợ nói "Đó là thầy đồng lừa bịp thôi". Thầy đồng mấy lần tới hỏi, rốt lại Chu cũng không đưa tiền ra.

Một hôm vừa ngủ dậy, chợt nghe ngoài cổng có tiếng khìn khịt như trâu thở, ra nhìn thì thấy một con ếch to lớn lấp cả hai cánh cổng, chỗm chỗm nhảy vào xoay mình gác đầu lên bậc thềm, cả nhà đều hoảng sợ. Chu nói "Chắc là tới đòi tiền quyên góp đây" Bèn thắp hương khấn vái, xin đưa trước ba chục, số còn lại sẽ đưa sau, con ếch không động đậy. Lại khấn xin đưa năm chục, con ếch chợt co lại, nhỏ hơn khoảng một thước. Lại khấn xin đưa thêm hai chục nữa, con ếch còn nhỏ bằng cái đấu, xin đưa cả, con ếch còn bằng nắm tay, thong thả nhảy ra, chui vào góc tường đi mất. Chu vội lấy ra năm chục đồng vàng đưa tới chỗ sửa đền, mọi người đều lạ lùng, Chu cũng không nói rõ lý do. Được vài ngày, thầy đồng lại nói "chu Mỗ còn thiếu năm chục, sao không tới đòi?". Chu nghe thế rất sợ, lại đưa tới mười đồng vàng, tự nghĩ là đã đủ rồi.

Một hôm, vợ chồng vừa bắt đầu ăn cơm, con ếch lại tới, hình thù to lớn giống hệt lần trước, trợn mắt lấy thế. Trong chớp mắt nhảy phóc lên giường, giường kêu răng rắc muốn sập, chúi đầu vào gối mà ngủ, bụng phình to như con trâu, đầy kín cả cái giường. Chu sợ hãi, vội mang bốn chục đồng vàng còn thiếu ra, con ếch không hề động đậy. Trong nửa ngày, lũ ếch kéo nhau tới tụ tập ở nhà Chu, đến hôm sau càng đông, phòng khách nhà kho không đâu không có, con nào cũng to như cái bát, bắt ruồi đớp muỗi nhảy cả vào nồi niêu, nhơ bẩn không nấu nướng ăn uống gì được. Được ba ngày thì lúc nhúc đầy sân không có chỗ nào hở, cả nhà khiếp sợ, không biết làm sao để đuổi đi, bất đắc dĩ phải tới hỏi thầy đồng. Thầy đồng nói "Đó là vì bốn chục vẫn còn thiếu. Chu bèn khấn khứa, xin góp thêm hai chục đồng vàng, con ếch lớn mới từ từ ngóc đầu dậy, xin góp thêm, mới động đậy một chân, tới một trăm mới nhấc cả bốn chân, nhảy xuống giường ra cửa, nghênh ngang bò mấy bước lại quay trở vào nằm giữa cổng. Chu sợ, hỏi thầy đồng, thầy đồng giải thích là nó đòi Chu phải lập tức giao tiền ra, Chu không biết làm sao, phải lấy đủ tiền đưa cho thầy đồng, con ếch mới đi. Nhảy được vài bước thì thân hình chợt co lại lẫn vào giữa bầy ếch, không thể nhận ra được, rồi cả bầy nhao nhao ồm ộp tan đi.

Khi đền sửa xong, ngày lạc thành cũng cần có tiền cúng tế, thầy đồng chợt chỉ vào những người đứng ra coi sóc nói "Người này người này phải bỏ ra đủ số, tất cả mười lăm người, còn sót hai người". Mọi người khấn "Bọn ta và hai người ấy đều đã góp tiền". Thầy đồng nói "Ta không nói chuyện giàu nghèo, mà chỉ nói tới chuyện tiền của các ngươi bị ăn bớt, loại tiền ấy không nuốt được đâu, sợ lại có tai bay vạ gió nghĩ tới bọn người coi sóc công việc vất vả, nên mới giúp các ngươi ngăn chặn tai họa. Ngoài những người liêm chính cẩn thận thì có người ngồi đồng của ta, ta không hề riêng tây, sẽ bảo y mang ra trước để làm gương cho mọi người". Nói xong chạy mau vào nhà, lục lọi rương hòm, vợ hỏi cũng không đáp. Mang hết tiền bạc ra nói với mọi người rằng “Người này bớt xén tám lượng bạc, nay xin xem lại". Rồi cùng mọi người cân lại, thì được hơn sáu lượng, sai người ghi số thiếu, mọi người ngạc nhiên không dám hỏi han, nhận lấy số bạc. Thầy đồng sau đó vẫn không biết gì, có người kể lại cho, rất thẹn thùng, đem cầm bán quần áo để bù, chỉ có hai người là còn thiếu. Khi việc xong, một người bệnh hơn một tháng, một người bị nổi mụn nhọt, tiền thuốc men vừa ăn khớp với số còn thiếu, người ta cho rằng

đó là quả báo về tội bớt xén.

Dị Sử thị nói: *Con ếch già quyên tiền, không ai không thể không làm điều thiện, mà còn được nhiều hơn kẻ đòi đâm đòi đánh! Lại phát giác ra việc những người coi sóc bớt xén mà ngăn chặn tai họa cho họ, thì tỏ rõ sự oai mãnh chính là làm việc từ bi đấy.*

265. Người Thợ Mộc Họ Phùng (Phùng Mộc Tượng)

Phủ quân Chu Hữu Đức sửa sang vương phủ cũ làm công thự. Lúc ấy vừa khởi công, có người thợ mộc là Phùng Minh Hoàn trực đêm ngủ lại. Tối vừa đi nằm, chợt thấy cửa sổ hé mở, trăng sáng vằng vặc, nhìn ra đầu tường thấy có một con trĩ đỏ đứng. Đang chăm chú nhìn con trĩ đã bay xuống đất. Giây lát có một cô gái cởi trần lộ nửa người tới nhìn vào, Phùng ngờ là bạn thợ có ai vụng trộm với nàng, yên lặng lắng nghe thì mọi người đều đã ngủ say, trong lòng rạo rực, thầm mong nàng tới lầm chỗ. Giây lát cô gái quả vượt cửa sổ vào tới nằm vào lòng Phùng, từ đó đêm nào cũng tới. Lúc đầu Phùng còn giấu, sau bèn nói rõ. Cô gái nói “Thiếp không tới lầm đâu, kính trọng chàng mà tới đấy”. Hai người ngày càng khắng khít, đến khi công thự xây xong, Phùng định về nhà, cô gái đã chờ ngoài đồng. Thôn Phùng ở vốn không xa quận thành lắm, cô gái bèn theo về. Vào tới nhà, người nhà chẳng ai nhìn thấy nàng, Phùng mới biết đó không phải là người. Được vài tháng tinh thần suy giảm, Phùng lo sợ, mời thầy pháp tới trấn yểm, nhưng chẳng có kết quả gì. Một đêm cô gái ăn mặc đẹp đẽ tới gặp Phùng nói "Duyên nợ ở đời đều có định số, nên tới thì đuổi cũng không đi, nên đi thì giữ cũng không được, đêm nay xin vĩnh biệt chàng", rồi biến mất.

266. Cầu Tiên (Kê Tiên)

Mễ Bộ Vân ở huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) giỏi cầu tiên, mỗi lần họp mặt với bạn bè đều cầu tiên, cùng nhau xướng họa. Một hôm, có người bạn thấy đám mây nhỏ trên trời nghĩ được một câu là *Dương chi bạch ngọc thiên* (Trời ngọc trắng mỡ dê), xin tiên đối lại. Tiên viết "Hỏi lão Đổng ở nam thành". Mọi người ngờ là tiên không đối được, nên mới nói thác như thế. Sau Mễ có việc đi ngang cửa nam thành, tới một chỗ đất đỏ như đan sa, lấy làm lạ, thấy một ông già chăn lợn cạnh đó bèn hỏi. Ông ta đáp "Chỗ đó tục gọi là *Trư huyết hồng nê địa* (Đất bùn hồng máu lợn)". Mễ chợt nhớ lại lời tiên, hoảng sợ hỏi tên thì ông già tự xưng là lão Đổng. Câu đối không có gì lạ nhưng biết trước rằng qua cửa nam thành ắt gặp lão Đổng, mới thật là thần tiên vậy.

267. Thư Sinh Bùn (Nê Thư Sinh)

Thôn La có Trần Đại, lúc trẻ vụng về ngu xuẩn, lấy vợ là Mỗ thị rất đẹp. Nàng cho rằng lấy chồng không bằng người, uất ức bất đắc chí không chịu ngủ chung, mẹ chồng cũng để mặc. Một đêm Mỗ thị ngủ một mình, chợt nghe gió khua cửa rồi có một thư sinh bước vào phòng. Nàng rất sợ hãi, ra sức chống cự, nhưng gân cốt cứ nhũn ra, từ đó ít có đêm nào ngủ một mình. Hơn một tháng thì hình dung tiều tụy, mẹ lấy làm lạ hỏi, ban đầu nàng còn hổ thẹn không chịu nói, bà cứ hỏi mãi nàng mới nói thật. Mẹ hoảng sợ nói "Đó là yêu quái rồi". Dùng hàng trăm cách bùa chú trấn yểm cũng không ngăn chặn được, bèn sai Đại lén núp trong phòng, cầm gậy chờ sẵn. Đến khuya, thư sinh quả nhiên lại tới, đặt mũ lên bàn, lại cởi áo mắc lên giá, chợt hoảng sợ nói "Có mùi người lạ". Rồi vội vàng mặc áo vào. Đại trong chỗ tối nhảy xổ ra, đập trúng vào lưng, kêu thành tiếng bồm bộp, ngoảnh nhìn bốn phía thì thư sinh đã biến mất. Đốt đuốc lên soi, thì một mảnh áo bùn còn rơi trên mặt đất, cái mũ bằng bùn vẫn còn trên bàn.

268. Què Trả Nợ (Kiển Thường Trái)

Ông Lý Trứ Minh tính khẳng khái hay làm ơn. Có người làng là Mỗ thuê nhà ông ở, người này lúc trẻ lười biếng, không biết làm ăn, nhà càng ngày càng nghèo, nhưng cũng khéo nghề vặt, thường khi qua giúp việc nhà, ông cũng trả công rất hậu. Những lúc không còn gì ăn, tới ông năn nỉ, ông cũng lập tức chu cấp cho. Một hôm y nói với ông rằng "Tiểu nhân thường ngày vẫn được cho nhiều nên một nhà ba bốn miệng ăn may không đến nỗi chết đói, nhưng làm sao lâu dài được! Xin chủ nhân cho tiểu nhân mượn một thạch đậu làm vốn". Ông theo lời đưa cho, Mỗ đội về. Hơn một năm, không hề trả tí gì. Đến khi hỏi tới, thì số đậu làm vốn đã hết sạch cả, ông thương y nghèo cũng không đòi nữa. Ông đọc sách trong chùa, hơn ba năm sau, chợt nằm mơ thấy Mỗ tới nói "Tiểu nhân còn nợ đậu của chủ nhân, nay tới để trả". Ông an ủi rằng "Nếu bắt ngươi trả, thì số ngày thường vẫn thiếu làm sao tính hết?". Mỗ buồn rầu nói "Dĩ nhiên, nhưng nếu có làm việc gì giúp người, thì có nhận ngàn vàng cũng có thể không trả, còn nếu bỗng dưng nhận không của người, thì một đấu một thưng cũng phải tính, huống chi là nhiều hơn?". Nói xong biến mất.

Ông càng ngờ, kế đó người nhà bẩm là tối qua con ngựa cái đẻ được một con ngựa con rất to lớn ông chợt nghĩ ra nói “Hay đó là Mỗ chăng?". Mấy ngày sau ông về nhà, nhìn thấy con ngựa con, đùa gọi tên Mỗ, con ngựa con chạy tới như hiểu, từ đó thành tên. Ông cưỡi nó lên huyện Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông), người quản gia trong phủ Phò mã nhìn thấy rất thích, muốn bỏ nhiều tiền ra mua, còn đang mặc cả chưa xong, ông vì có việc nhà gấp không chờ được, bèn cưỡi về. Hơn một năm sau, nó bị con ngựa đực cùng chuồng cắn nát xương chân, không thể chữa được . Có người thầy thuốc chữa bệnh ngựa tới nhà ông trông thấy nói “Xin cứ giao con ngựa này cho tiểu nhân mang về, sớm tối chăm sóc cũng phải mất nhiều thời gian, nếu may mà chữa khỏi, bán được giá sẽ chia lại cho ông". Ông theo lời, mấy tháng sau người thầy thuốc bán con ngựa được một ngàn tám trăm đồng, đem một nửa dâng cho ông. Ông nhận tiền, mới sực nghĩ ra là vừa đúng với số tiền đậu Mỗ còn thiếu ngày trước. Ôi! Món nợ ở cõi dương gian mà âm phủ bắt phải trả, cũng đủ để răn người vậy.

269. Đuổi Quái (Khu Quái)

Từ Viễn Công ở huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) là Chư sinh của nhà Minh cũ, bỏ Nho theo Đạo, dần dần học được bùa phép, xa gần đều nghe danh. Có một nhà giàu ở huyện nọ sai người mang ngọc lụa kính cẩn tới mời, đem ngựa để đón. Từ hỏi mời ta có chuyện gì? Người gia nhân từ chối là không biết, chủ chỉ dặn phải cố mời bằng được mà thôi. Từ bèn lên đường, tới nhà thì trong sân đã dọn sẵn yến tiệc, chủ nhân đón tiếp rất lễ phép nhưng vẫn không nói là mời tới để làm gì. Từ không nhịn được, hỏi rằng "Ông muốn ta làm gì, mà còn ngờ vực chưa nói ra". Chủ nhân vội nói không có gì, lại mời uống rượu, lời nói úp mở không sao đoán được. Trong lúc trò chuyện, không biết đã sắp tối. Chủ nhân bèn mời Từ ra vườn uống rượu, vườn xây dựng rất đẹp đẽ nhưng cây cối rậm rạp, cảnh vật âm u, hoa dại mọc đầy, cỏ mọc um tùm. Tới một căn gác thì tơ nhện giăng đầy cả trên dưới. Rượu được vài tuần thì trời tối hẳn, chủ nhân sai thắp đèn uống rượu tiếp, Từ lấy cớ không uống được nhiều rượu từ chối, chủ nhân bèn sai dẹp bàn tiệc mang trà ra. Bọn gia nhân vội vàng dọn dẹp bát dĩa, cất hết lên bàn trong gian phòng bên trái trên gác. Đang giữa tuần trà, chủ nhân lấy cớ có việc bỏ đi, người gia nhân cũng cầm đuốc đưa Từ vào nghỉ ở gian phòng bên trái, cắm đuốc lên chỗ đầu bàn rồi bước ra, có vẻ rất vội vã.

Từ cho rằng y đi lấy chăn màn tới ngủ cùng, chờ hồi lâu không thấy tiếng người nữa, bèn tự đứng dậy đóng cửa đi nghỉ. Ngoài song trăng sáng vằng vặc, Từ vào phòng lên giường nằm, nghe tiếng côn trùng mùa thu kêu rả rích kéo dài một lúc, trong lòng bồi hồi không sao ngủ được. Giây lát trên sàn có tiếng giày thình thịch đi tới, như là đạp mạnh vào sàn, tiếng vang rất to, thoáng cái đã tới cầu thang, rồi tới trước cửa phòng. Từ sợ nổi da gà, vội kéo chăn trùm lên mặt, thì cánh cửa đã tự nhiên mở ra. Từ hé góc chăn ra nhìn, thì thấy một con quái đầu thú mình người, lông lá xồm xoàm dài như bờm ngựa, đen kịt một màu, răng nhe chơm chởm, mắt sáng lập lòe. Tới trước cái bàn, nó cúi xuống hít hít những thức ăn thừa trong bát dĩa, lè lưỡi liếm qua một cái thì mấy cái dĩa sạch như chùi. Kế bước tới cạnh giường, hít hít lên chăn, Từ sợ quá vùng dậy chụp cái chăn lên đầu nó rồi la rầm lên. Con quái bị bất ngờ hoảng sợ vùng ra, tung cửa chạy mất.

Từ mặc áo định trốn đi, thì cửa ngoài vườn khóa chặt, không sao ra được. Đi men theo tường thấy có chỗ tường thấp bèn leo qua, thì là chuồng ngựa của chủ nhân. Người coi chuồng ngựa hoảng sợ, Từ kể lại chuyện rồi xin ngủ nhờ. Gần sáng, chủ nhân sai tìm Từ, thấy không còn trên lầu, hoảng sợ, tìm mãi thì ra ngủ chỗ chuồng ngựa. Từ gặp chủ nhân, rất căm hờn, giận dữ nói "Ta không biết phép thuật trừ yêu quái, ông lại bắt ta làm mà không nói trước một tiếng, trong bao của ta có một chiếc Như ý câu, lại không đưa tới chỗ ta ngủ, thì chết ta rồi". Chủ nhân xin lỗi nói "Vốn ta cho rằng nếu nói rõ thì ông sẽ từ chối, lúc đầu cũng không biết trong hành lý có võ khí, thật là đáng chết". Từ rốt lại vẫn hậm hực, đòi đưa ngựa về, từ đó yêu quái trong vườn cũng hết. Chủ nhân mời tiệc trong vườn, cười nói với khách khứa rằng “Ta không quên công lao của Từ sinh đâu”.

Dị Sử thị nói: *Mèo đen mèo vàng gì cũng được, cứ bắt được chuột là tốt, lời nói ấy không phải sai. Nếu sau khi chụp chăn lên đầu con quái rồi hoảng sợ kêu la mà Từ lại giấu diếm nỗi sợ sệt khoe khoang là đuổi được yêu quái, chắc thiên hạ sẽ cho rằng Từ sinh là bậc thần nhân.*

270. Tần Sinh

Tần sinh ở huyện Lai Châu (tỉnh Sơn Đông), pha rượu thuốc lỡ tay bỏ lầm thuốc độc vào, nhưng tiếc không nỡ đổ bỏ, bèn nút lại để đấy. Hơn một năm, đang đêm thèm rượn nhưng không mua đâu được, chợt nhớ tới hũ rượu còn cất, mở nút ngửi thấy thơm phức, thèm chảy nước miếng, không nhịn được bèn lấy chén rót uống. Vợ năn nỉ can, sinh cười nói “Uống cho đã rồi chết, còn hơn là thèm rượu mà chết". Rồi uống cạn chén, lại rót nữa, vợ đứng dậy hất đổ cái hũ, rượu chảy tràn ra sàn, sinh bò xuống liếm như chó. Giây lát, sinh đau bụng cấm khẩu, đến nửa đêm thì chết. Vợ gào khóc, mua quan tài gọi người tẩm liệm. Đêm sau, chợt thấy một mỹ nhân bước vào, thân hình chỉ cao có ba thước, đi quanh quan tài, lấy nước rưới lên mặt sinh, giây lát sống lại. Sinh quỳ mọp hỏi, mỹ nhân đáp "Ta là hồ tiên, chồng ta vào trộm rượu nhà họ Trần uống bị say chết nên ta tới cứu về ngang đây thì thấy ông, thương kẻ đồng bệnh nên sai ta lấy thuốc thừa vào cứu. Nói xong thì biến mất.

Bạn ta là Cống sĩ Khâu Hành Tố, nghiện rượu, một đêm lên cơn thèm mà không biết mua ở đâu, trằn trọc mãi nhịn không được, tính lấy giấm uống đỡ. Bèn nói với vợ, vợ gạt ngang, Khâu cứ lấy ra làm bừa, cũng rót giấm vào bầu, đặt lên lò hâm, uống cạn rồi cũng say, phanh áo lăn ra ngủ. Hôm sau, vợ thấy bầu rượu khô queo bèn sai đầy tớ đi mua, trên đường gặp em ông ta là Tương Thần hỏi thăm, ngờ rằng chị dâu không chịu mua rượu cho anh uống. Người đầy tớ nói "Phu nhân nói nhà không có nhiều giấm, đêm qua đã hết một nửa, nếu ông uống lần nữa thì sạch cả con giấm”, người ta nghe thấy đều cười. Không biết là đã lên con thèm thì rượu độc cũng ngon, huống chi là giấm? Chuyện này cũng nên chép lại vậy.

Trước đây ta ở kinh, cùng người bạn đồng niên tới ăn tiệc ở nhà ông Mỗ. Chủ nhân không biết uống rượu nên rượu đưa ra mời khách rất dở, người bạn ta lại uống liên tiếp mấy chén lớn. Khi về tới nhà, ta hỏi "Thứ rượu ấy chua như giấm, mà ông nuốt được à?” Bạn ta đáp “Lúc đó cổ ráo miệng khô, cho dù là giấm cũng uống, huống chi là thứ còn được gọi là rượu sao?". Ta nghe thế bật cười, không ngờ rằng có người uống giấm thay rượu thật.

271. Lường Gạt (Cục Trá)

I.

Gia nhân nhà quan Ngự sử nọ tình cờ đứng trong chợ, có một người áo mũ đẹp đẽ sang trọng tới cạnh bắt chuyện, dần dà hỏi tới họ tên và quan chức của chủ nhân, người gia nhân cứ sự thật trả lời. Người kia tự xưng mình họ Vương, làm Nội sử của một Công chúa. Chuyện trò dần dần thân mật, y nói "Đường làm quan nguy hiểm đáng sợ, người được vinh hiển đều phải nương dựa vào bậc quý thích, quý chủ nhân cậy nhờ ai?". Người gia nhân cười, đáp không nương dựa ai cả. Vương nói “Thế thì đúng như người ta vẫn nói là Tiếc phí tổn nhỏ mà quên tai họa lớn đấy?". Người gia nhân hỏi "Nhưng biết nương tựa vào ai cho được?”. Vương đáp "Công chúa lấy lễ đãi người, lại có thể bảo bọc cho người. Quan Thị lang Mỗ cũng do ta tiến dẫn đấy. Nếu không tiếc ngàn vàng làm lễ ra mắt, thì muốn gặp công chúa cũng không khó lắm". Người gia nhân mừng lắm, hỏi chỗ ở của người ấy. Người ấy chỉ cửa nhà, lại nói “Hàng ngày qua lại cùng ngõ mà không biết sao?". Người gia nhân về bẩm lại, viên Ngự sử mừng rỡ, lập tức bày tiệc, sai người gia nhân sang mời Vương.

Vương vui vẻ tới, trong bữa tiệc nói rõ từ tính tình tới thói quen của công chúa rất rành rẽ, lại nói nếu chẳng phải chỗ cùng ngõ gần gũi thì phải thưởng y trăm đồng vàng chứ không có chuyện làm giùm không công, viên Ngự sử càng tỏ lòng biết ơn. Khi ra về y hẹn "Quan lớn cứ sắp sẵn lễ vật, ta sẽ cố tìm dịp bẩm với Công chúa, chỉ trong sớm chiều là có tin tới ông". Vài ngày sau y mới tới, cưỡi một con ngựa cực đẹp, nói với Ngự sử rằng “Xin mau sắp xếp vào hầu. Công chúa bận rộn lắm, người tới xin ra mắt nối nhau từ sớm đến tối không lúc nào ngớt. Hôm nay có một lúc rỗi, phải đi ngay, để lỡ thì không biết lúc nào mới có dịp nữa”. Viên Ngự sử vội đem vàng ròng lụa tốt theo y, đi quanh co hơn mười dặm mới tới phủ đệ công chúa, bèn xuống ngựa đứng chờ. Vương đem lễ vật vào trước, hồi lâu trở ra lớn tiếng gọi Công chúa triệu quan Thị ngự Mỗ, kế có mấy người nối nhau xướng lời tuyên triệu. Viên Ngự sử khép nép đi vào, thấy một mỹ nhân ngồi trên thềm cao, phong thái dung mạo như tiên, ăn mặc lộng lẫy, thị nữ đều mặc áo gấm dàn hàng la liệt. Viên Ngự sử phủ phục làm lễ bái yết, rất mực cung kính. Công chúa truyền lệnh cho phép ngồi, ban trà bằng chén vàng, nói vài câu khen ngợi. Thị

ngự kính cẩn lui ra, trong nội điện lại truyền ban cho mũ lông điêu và tất bằng đoạn. Về tới nhà, viên Ngự sử rất biết ơn Vương, đích thân qua nhà y đưa thiếp xin gặp để cảm tạ, nhưng cửa đóng im ỉm, nghĩ rằng y đi hầu Công chúa chưa về, nhưng qua ba ngày liền vẫn không gặp. Bèn sai người đến cổng phủ Công chúa hỏi thăm, thì cũng thấy cổng đóng then gài. Hỏi người chung quanh, họ đều nói “ở đây không có Công chúa nào cả, hôm trước có mấy người đến thuê ở tạm, đã đi ba ngày rồi". Người kia về báo lại, chủ tớ chỉ còn biết ngậm đắng nuốt cay mà thôi.

II.

Phó tướng quân Mỗ mang tiền lên kinh để cầu cạnh được thăng chức nhưng khổ nỗi không có ai tiến dẫn. Một hôm có một người sang trọng tới chơi, tự nói anh vợ mình là người hầu cận thiên tử. Trà nước xong, y xin vào chỗ kín trò chuyện, nói "Hiện nay ở xứ ấy còn khuyết một chức Tướng quân, nếu chịu tốn kém thì ta sẽ dặn anh ta ca ngợi ông trước mặt Thánh chúa, việc mà xong thì kẻ có thế lực bao nhiêu cũng không tranh được". Mỗ vì người ấy đột nhiên tới tìm, ngờ là lừa dối, người ấy nói "Chuyện này không nên chần chừ, ta chẳng qua chỉ muốn kiếm chác chút đỉnh ở ông anh vợ chứ với tướng quân thì một xu cũng không đòi hỏi. Giờ chỉ cần thỏa thuận rõ số tiền thù lao, làm giấy giao kèo, khi nào ông được thiên tử triệu kiến rồi mới phải chồng tiền. Nếu không có kết quả gì thì tiền của ông còn trong túi chứ đã ai móc mất?", Mỗ mới mừng rỡ bằng lòng.

Hôm sau y tới đưa Mỗ đi gặp người anh vợ, nói là họ Điền, hách dịch như bậc công hầu, Mỗ vào gặp thì tiếp đãi rất ngạo mạn vô lễ. Người kia đưa tờ giao kèo cho Mỗ, nói “Ta vừa bàn với ông anh, chuyện này không đủ bạc vạn không được, xin ông ký xuống dưới này”. Mỗ theo lời, Điền nói "Lòng dạ người ta khó lường, chỉ ngại việc xong rồi, lại lật lọng". Người kia cười nói "Anh quá lo, đã có thể cho chẳng lẽ không đoạt lại được à? Vả lại các quan trong triều có người tình nguyện nộp tiền mà còn không được đường công danh sắp tới của tướng quân đây còn xa rộng lắm, chắc không tới nỗi như thế đâu. Mỗ cũng ra sức thề thốt rồi về, người kia tiễn chân, dặn "Ba ngày nữa, xin trả lời ông". Qua hai ngày, trời vừa sẩm tối, có mấy người chạy tới báo "Thánh thượng đang đợi”. Mỗ cả kinh vội vàng vào chầu, thấy thiên tử ngồi trên điện, quân nanh vuốt dày đặc chung quanh. Mỗ phủ phục làm lễ bái kiến xong, Hoàng thượng cho ngồi, thăm hỏi ân cần rồi ngoảnh lại nói với tả hữu “Trẫm nghe danh

Mỗ vũ dũng phi thường, nay thấy mặt, quả thật có tài Tướng quân". Nhân đó lại nói "Xứ ấy là đất hiểm yếu, nay ủy thác cho khanh, khanh chớ phụ lòng trẫm, nay mai sẽ có sắc phong chính thức". Mỗ bái tạ lui ra, lập tức có người kia theo về nơi trọ, theo đúng giao kèo nhận tiền.

Rồi đó Mỗ cứ nằm khểnh đợi sắc phong, hàng ngày đã khoe khoang với bè bạn. Qua mấy ngày, hỏi dò mới biết chức Tướng quân khuyết kia đã có người được bổ rồi. Mỗ cả giận, tới thẳng bộ Binh chất vấn "Mỗ đây đã nhận mệnh của Hoàng đế, sao người khác lại được bổ?". Quan Tư mã ngạc nhiên, Mỗ kể lại mọi việc, có tới một nửa như cảnh trong mộng. Tư mã nổi giận bắt đưa qua quan Đình úy xét xử, lúc ấy Mỗ mới cung khai tên họ người tiến dẫn, nhưng trong triều không có ai như thế, lại phải tốn kém bạc vạn nữa để chạy chọt mới chỉ bị cách chức đuổi về.

Lạ thay! Hạng võ biền tuy ngu ngơ nhưng chốn triều đường lại có thể đóng giả được sao? Ngờ rằng bên trong có trò ảo thuật gì đây, như lời người ta thường nói là Hạng trộm cướp lớn không cần phải vung đao múa gậy.

III.

Lý sinh người huyện Gia Tường (tỉnh Sơn Đông) giỏi đánh đàn cầm. Tình cờ đi chơi trên đồng phía đông huyện thành, thấy thợ thổ đào được được một chiếc đàn cầm cổ, bỏ ít tiền ra mua. Lau chùi thấy thân đàn có ánh sáng lạ, so dây gảy thử thì tiếng trong vang lạ thường. Sinh mừng như bắt được ngọc quý, cất vào túi gấm, giấu trong phòng kín, dẫu họ hàng rất thân thiết cũng không cho xem. Có quan huyện họ Trình mới về nhậm chức đưa danh thiếp tới chào Lý. Lý vốn ít giao du song vì ông ta tới chào trước nên đành qua đáp lễ. Vài ngày sau ông ta mời qua uống rượu, nài nỉ quá nên Lý phải tới. Trình là người phong nhã hơn đời, nghị luận sâu rộng nên Lý cũng thích. Hôm sau, Lý gửi thư mời lại, chuyện trò càng thấy hợp. Từ đó, sớm ngắm hoa, đêm thưởng nguyệt không mấy khi không có nhau.

Được hơn năm, một hôm Lý vào huyện đường, tình cờ nhìn thấy một cái túi gấm đựng đàn cầm đặt trên ghế, bèn mở ra xem. Quan huyện hỏi có am hiểu nghề này không? Lý đáp không rành lắm nhưng thường ngày cũng thích. Quan huyện ngạc nhiên nói "Biết nhau không phải mới một ngày, sao lại không cho nhau được nghe tiếng đàn tuyệt kỹ? Xin đốt lò trầm, mong ông dạo vài khúc nhỏ". Lý vâng lời đánh đàn, Trình khen "Thật là bậc thầy! Ta cũng xin múa rìu

qua mắt thợ, mong ông chớ cười". Nói rồi gảy khúc *Ngự phong*, thanh âm lạnh lẽo, quả có cái ý xuất trần dứt tục. Lý vô cùng kính phục, xin tôn làm thầy, từ đó hai người giao du ngày càng thân thiết.

Được hơn một năm, Trình truyền lại cho Lý hết mọi ngón đàn, nhưng mỗi khi Trình tới nhà, Lý chỉ đem đàn thường ra chơi, chưa từng để lộ ra là có cây đàn quý. Một đêm uống rượu ngà ngà say, quan huyện nói "Ta mới soạn được một khúc đàn, ông nghe thử xem thế nào?". Rồi gảy một khúc *Tương phi* vô cùng ai oán, Lý hết lời ca ngợi. Quan huyện nhân nói "Chỉ tiếc không có đàn tốt, nếu có thì âm điệu còn hay hơn nhiều. Lý vui vẻ nói "Ta có một cây đàn khác hẳn loại thường. Nay đã gặp tri âm đâu dám giữ kín mãi". Bèn mở hòm, xách túi gấm đựng đàn ra. Quan huyện lấy đàn ra, kéo Vạt áo lau ghế, đặt đàn lên gảy lại khúc nhạc, lúc khoan lúc nhặt theo đúng âm luật, xảo diệu nhập thần, Lý nghe mà tay bất giác cũng đánh nhịp theo.

Đàn xong, Trình nói "Chút ít tài mọn làm phụ cả cây đàn quý. Nếu cho tiện nội tấu một khúc thì còn có một hai tiếng nghe lọt tai". Lý kinh ngạc hỏi "Quý phu nhân cũng giỏi đàn sao?". Quan huyện cười nói "Những ngón đàn ông thấy trước nay đều do tiện nội truyền cho". Lý nói "Tiếc rằng tiểu sinh không sao được nghe tiếng đàn nơi khuê các!". Quan huyện nói "Chúng ta giao du với nhau thân thiết, cần gì phải kiêng kỵ hình tích lặt vặt. Ngày mai xin mang đàn qua, tiện nội có thể cách rèm đàn cho ông nghe". Lý mừng rỡ, hôm sau ôm đàn qua, Trình lập tức sai bày tiệc, lúc sau mang cây đàn vào nhà trong rồi trở ra. Vừa ngồi vào bàn thì sau rèm đã thấp thoáng bóng giai nhân, kế đó mùi hương lan ngào ngạt tỏa ra tới của. Giây lát tiếng đàn khe khẽ trổi lên, Lý lắng tai nghe không rõ là khúc gì, chỉ thấy tâm thần xao xuyến, thân xác chơi vơi hồn phách bay bổng.

Tiếng đàn ngưng, Lý liếc mắt qua rèm thấy một giai nhân khoảng ngoài hai chục xuân xanh, sắc đẹp tuyệt thế. Quan huyện lấy chén lớn chuốc rượu, tiếng đàn bên trong đổi sang khúc *Nhàn tình*. Lý cả thân xác tâm thần đều thấy rung động phiêu diêu, uống hơi quá chén thấy đã say, đứng dậy cáo biệt, lên tiếng xin lại cây đàn. Quan huyện nói "ông đang say, coi chừng ngã. Mời ngày mai lại qua chơi cho tiện nội được trổ hết tài nghệ", Lý bèn ra về. Hôm sau qua thì nhà cửa vắng tanh, chỉ có một người lính già gác cổng. Lý hỏi thăm, người lính nói "Lúc canh năm quan huyện đã đưa hết cả gia đình đi, không biết làm gì, chỉ hẹn ba ngày quay lại". Đến ngày hẹn, Lý lại qua chờ,

đến tối mịt vẫn không thấy âm hao. Các lại dịch ở huyện đều nghi ngờ, lấy cớ có việc phải bẩm phá cửa vào tìm, thấy trong nhà trống không, chỉ còn có mấy món bàn ghế, bèn đem chuyện bẩm lên quan trên, quan trên cũng không rõ vì sao.

Lý mất cây đàn, mất ăn mất ngủ, lặn lội suốt mấy ngàn dặm, hỏi thăm khắp nơi mới biết Trình sinh vốn người đất Sở, ba năm trước đây nhờ quyên tiền được bổ làm Tri huyện Gia Tường. Lý theo tên họ, quê quán đi tìm thì đất Sở hoàn toàn không có người ấy. Có người nói có một đạo sĩ họ Trình, giỏi đàn cầm, nghe đồn biết thuật điểm kim, ba năm trước bỗng đi đâu mất không thấy trở về, có lẽ là người ấy. So lại tuổi tác, hình dáng thì quả đúng không sai, lúc ấy mới biết đạo sĩ quyên tiền mua chức quan đều vì cây đàn. Kết giao hơn một năm không nói gì tới âm luật rồi mới đưa đàn ra, dạy đánh đàn, kế dùng sắc đẹp để làm xiêu lòng, dần dà suốt ba năm, lừa lấy được cây đàn là đi ngay, cái bệnh mê đàn của đạo sĩ so ra lại còn hơn cả Lý sinh. Cách lường gạt trong thiên hạ thì nhiều vô kể, nhưng như đạo sĩ thì còn là một kẻ phong nhã trong bọn lường gạt.

272. Mộ Tào Tháo (Tào Thào Trủng)

Ngoài thành huyện Hứa (tỉnh Hà Nam) có sông chảy rất xiết bờ sông có một chỗ dựng đứng, nước rất sâu. Một hôm mùa hè có người xuống chỗ đó tắm, chợt như bị đao búa chém nát, thi thể nổi lên, sau có một người nữa cũng bị như vậy. Người ta sợ hãi đồn đãi, quan huyện nghe được, bèn sai người đóng cừ gỗ ngăn lấp thượng lưu. Khi nước chảy cạn, thấy chỗ dưới bờ sông có hang sâu, cửa hang đặt bánh xe xoay bằng sức nước, trên gắn đao bén. Nhổ bỏ bánh xe tiến vào hang, thấy có tấm bia nhỏ viết chữ triện đời Hán, đọc kỹ thì là mộ của Tào Mạnh Đức Bèn phá quan tài thu lấy hết vàng bạc chôn theo, vứt bỏ xuống đi.

Dị Sử thị nói: *Hậu hiền có thơ rằng "Tận quật thất thập nhị nghi trủng, Tất hữu nhất trủng táng quân thi" (Đào hết bảy mươi hai mộ giả*[279], Ắt có một mộ chôn thây ông), ngờ đâu thật ra mộ Tào Tháo lại ngoài số mộ giả ấy? A Man gian giảo thật. Nhưng bộ xương nát sau hơn ngàn năm vẫn không giữ được, thì trí trá như vậy có ích gì? Than ôi, cái khôn của A Man chính là cái ngu của A Man vậy.

273. Chửi Người Trộm Vịt (Mạ Áp)

Bạch gia trang ở phía tây huyện ta có người nọ bắt trộm vịt của hàng xóm ăn thịt. Đến đêm thấy ngứa, sáng ra nhìn thì thấy lông vịt mọc đầy người, nhổ thì đau, sợ quá nhưng không có cách nào chữa khỏi. Đến đêm nằm mơ thấy một người nói "Bệnh của ngươi là trời phạt, phải được người mất vịt chửi cho thì lông vịt mới rụng". Nhưng ông già hàng xóm lại là người cao nhã tự trọng, bình sinh bị mất trộm chưa từng động thanh sắc. Người nọ bèn đặt chuyện nói với ông già rằng "Con vịt bị mất ấy là do tên Mỗ trộm, y rất sợ bị chửi, nếu ông ra ngõ đứng chửi thì cũng có thể ngăn chặn y về sau". Ông già cười nói "Ai rảnh rỗi mà đi chửi bọn người xấu", rốt lại cũng không chửi. Người nọ bí quá, phải thú thật. Ông già bèn chửi, người ấy mới được khỏi bệnh.

Dị Sử thị nói: *Hay thật! Người nhường nhịn thật đáng sợ, nhường nhịn một lần mà lông vịt mọc đầy người kẻ trộm. Hay thật? Người hay chửi nên lấy đó làm răn. Chửi một câu thì kẻ trộm hết tội, nên làm điều lành phải có thuật, ông già hàng xóm kia là người lấy việc chửi mắng làm điều nhân từ đấy.*

274. Yêu Nhân Giả Gái (Nhân Yêu)

Mã sinh tên Vạn Bảo là người huyện Đông Xương (tỉnh Sơn Đông), tính ngông nghênh không chịu bị trói buộc. Vợ là Điền thị cũng phong lưu phóng khoáng, vợ chồng rất hòa hợp. Có người con gái tới ngụ nhà bà già góa chồng bên hàng xóm, nói là bị cha mẹ chồng ngược đãi nên bỏ trốn, lại may vá cực khéo, làm giúp cho bà già mấy thứ, bà già rất mừng bèn giữ lại ở cùng. Được vài hôm, tự nói rằng biết phép xoa bóp, có thể chữa các bệnh đàn bà. Bà già thường qua nhà sinh chơi, khen ngợi thuật của cô gái song Điền thị cũng không để ý. Một hôm sinh nhìn trộm cô gái qua khe vách, thấy trạc mười tám mười chín tuổi, dáng vẻ phong vận, trong lòng rất thích, bèn bàn với vợ bảo bị bệnh gọi qua chữa giúp. Bà già qua trước, tới bên giường Điền thị nằm hỏi thăm rồi nói "Được nương tử gọi tới, thì cô ta phải qua. Song cô ta rất sợ gặp mặt đàn ông, nên xin đừng để cho lang quân vào phòng". Vợ sinh nói "Nhà cửa chật hẹp, người này kẻ kia ra vào, làm sao mà tránh gặp mặt được". Kế lại nghĩ ngợi rồi nói "Ông cậu ở thôn Tây gọi chồng ta qua uống rượu tối nay, thôi cứ bảo ở luôn lại đó đừng về, thì cũng tiện". Bà già đồng ý ra về. Vợ chồng sinh bàn xong kế đánh tráo, cười chờ thi hành.

Lúc trời tối, bà già đưa cô gái qua, nói "Tối nay lang quân có về không?". Điền thị đáp "Không về đâu". Cô gái mừng nói "Như vậy mới tiện". Bà già chuyện trò vài câu rồi cáo từ ra về, Điền thị bèn thắp đèn trải giường, để cô gái lên giường trước rồi cởi áo tắt đèn. Chợt nói "Quên cài then cửa nhà bếp, không khéo chó vào ăn vụng" rồi ra mở cửa phòng, đánh tráo cho sinh vào. Sinh rón rén vào, lên giường, cô gái mơn trớn nói "Ta sẽ chưa cho nương tử khỏi bệnh". Sinh lặng ngất không đáp, cô gái bèn xoa bụng sinh, mò tới dưới rốn thì dừng tay lại, ú ở hoảng sợ như nắm phải rắn rết, vội nhảy choàng dậy muốn chạy trốn. Sinh hoảng sợ, gọi thắp đèn. Vợ sinh cho rằng việc vỡ lở, vội thắp đèn bước vào, đang định điều đình, nhìn thấy cô gái lạy phục dưới đất xin tha mạng thì xấu hổ hoảng sợ, vội bước ra. Sinh căn vặn, y nói "Ta là người huyện Cốc Thành (tỉnh Thiểm Tây) tên Vương Nhị Hỷ, có anh là Đại Hỷ là học trò của Tang Xung nên được dạy lại thuật giả làm đàn bà". Lại hỏi "Đã làm ô nhục bao nhiêu người rồi?", đáp "Vào đời hành đạo chưa lâu, mới lừa có mười sáu người thôi". Sinh nghĩ tội đáng giết, đã định đi báo quan, song lại

thương vì dung mạo đẹp đẽ, bèn trói quặt hai tay ra sau lưng rồi thiến đi, máu chảy lênh láng, khoảng sau bữa cơm thì tỉnh lại. Sinh bèn đặt y nằm trên giường, đắp chăn lên cho, dặn rằng !Ta sẽ cắt thuốc chữa cho, khi nào lành rồi phải theo ta suốt đời, nếu không việc lộ ra không được tha chết đâu", họ Vương vâng dạ.

Hôm sau bà già qua, sinh tiếp nói "Nó là đứa cháu gái của ta tên Vương Nhị Thư, vì có tật kín lúc mới sinh ra nên bị nhà chồng đuổi, đêm qua gặp hỏi lai lịch mới nhận ra. Nhưng nó đang bị cảm nhẹ, ta đang định đi mua thuốc và xin phép bà cho nó được lại bên này làm bạn với vợ ta". Bà già vào phòng thăm thấy mặt xám như tro, bèn ngồi xuống bên giường hỏi han, Vương nói "Bệnh kín đã phát ra, sợ là bệnh nặng", bà già tin bèn ra về. Sinh cắt thuốc châm chước điều trị cho Vương, về sau bình phục, giúp đỡ Điền thị giặt giũ quét dọn, nấu cơm xách nước, chăm chỉ còn hơn cả tỳ nữ. Không bao lâu, yêu nhân Tang Xung bị giết, đồng bọn bảy người đều bị chém ở chợ. Duy có Nhị Hỷ lọt lưới, quan ra lệnh truy nã, khám xét rất nghiêm ngặt. Người trong thôn đều ngầm nghi ngờ Vương, bèn tập hợp các bà già tới khám, cho mặc quần sờ vào chỗ kín, từ đó mới hết nghi ngờ Vương cho rằng được nhờ ơn đức mà sống nên theo hầu Mã sinh đến trọn đời. Về sau chết được chôn cạnh mộ của Mã, đến nay vẫn còn nguyên vẹn.

Dị Sử thị nói: *Mã Vạn Bảo có thể nói là kẻ khéo dùng người vậy. Trẻ em thích bắt cua để chơi, vì sợ nó có càng, đều bẻ càng rồi nuôi. Than ôi, nếu hiểu được ý ấy thì có thể trị cả thiên hạ vậy.*

275. Công Tử Họ Vi (Vi Công Tử)

Công tử họ Vi là con nhà thế gia ở huyện Hàm Dương (tỉnh Thiểm Tây), tính dâm dật buông thả. Có lần mang theo mấy ngàn đồng vàng đi chơi, định thưởng thức hết các kỹ nữ nổi tiếng trong thiên hạ, phàm những chỗ ăn chơi không đâu không tới, không thích thì chỉ ngủ một đêm là đi ngay, vừa ý thì ở lại cả vài tháng. Chú ruột công tử là một vị quan nổi tiếng mới về hưu, nghe thấy hành vi của cháu giận lắm, bèn mời thầy giỏi dựng nhà riêng, bắt công tử cùng các con đóng cửa đọc sách, tối thì ngủ cùng phòng với thầy. Công tử chờ thầy ngủ rồi là trèo tường trốn về, gần sáng mới trở lại, cứ thế làm mãi. Một hôm bị trượt chân ngã gãy tay, thầy mới biết, báo cho chú. Ông liền đánh thêm cho một trận rồi mới thuốc thang chữa chạy cho. Được hơn một tháng thì khỏi, ông giao hẹn với công tử rằng nếu học vượt hẳn các em, văn hay chữ tốt, thì ra ngoài tùy thích, còn nếu lén lút chơi bời thì sẽ đánh đòn như trước. Nhưng công tử rất thông minh, học thường vượt mức, sau vài năm thi đỗ khoa thi hương, muốn bỏ lời giao hẹn cũ, nhưng chú vẫn còn kiềm chế.

Khi công tử lên kinh thi, ông sai một người lão bộc đi theo, giao cho một quyển sổ nhật ký, dặn phải ghi chép lời nói việc làm hàng ngày, nhờ vậy mấy năm liền công tử không làm việc gì sai trái. Về sau công tử thi đỗ Tiến sĩ, ông mới hơi nới lệnh cấm, nhưng công tử vẫn sợ chú biết, nên những khi đi chơi bời vẫn mạo xưng là họ Ngụy. Một hôm công tử qua Tây An, gặp một người con hát tên La Huệ Khanh, tuổi chừng mười sáu mười bảy, xinh đẹp như con gái, thích lắm giữ lại mấy ngày, định đem theo về. Hỏi tới gia đình, Khanh đáp “Mẹ mất sớm, chỉ còn cha. Ta vốn không phải họ La. Mẹ ta lúc trẻ hầu hạ trong nhà họ Vi ở Hàm Dương, bị bán cho nhà họ La, được bốn tháng thì sinh ra ta. Nếu được theo công tử về, may ra có thể hỏi thăm được gốc gác". Công tử kinh ngạc, hỏi họ của người mẹ, đáp là họ Lã. Công tử vô cùng kinh hãi, toàn thân đẫm mồ hôi, vì mẹ Khanh chính là tỳ nữ trong nhà mình lúc trước. Bèn im lặng không nói, sáng ra cho Huệ Khanh rất nhiều tiền, khuyên nên bỏ nghề. Kế nói thác rằng có việc phải đi, hẹn lúc nào trở lại sẽ gọi, rồi giã từ bỏ đi .

Sau công tử được bổ làm quan huyện nọ thuộc Tô Châu, gặp một ca kỹ tên Thẩm Vi Nương, xinh đẹp phong nhã tuyệt trần, công tử rất ưa thích, hỏi đùa rằng "Tiểu tự của nàng có phải lấy từ câu ‘Xuân

phong nhất khúc Đỗ Vi nương' (Gió xuân một khúc Đỗ Vi nương) không?". Nàng đáp "Không phải. Mẹ thiếp mười bảy tuổi đã là kỹ nữ nổi tiếng, có vị công tử ở Hàm Dương, cùng họ với ông, ở lại với mẹ thiếp ba ngày, hẹn chuyện cưới xin. Công tử đi rồi, tám tháng sau thì sinh ra thiếp, nên mới đặt tên là Vi, chứ thật ra đó là họ của thiếp. Lúc chia tay công tử có tặng mẹ đôi chim uyên ương bằng vàng, đến nay hãy còn. Nhưng công tử ra đi một lần là bặt tin luôn, mẹ thiếp vì thế phẫn uất buồn rầu mà chết. Thiếp lên ba tuổi thì được bà Thẩm nuôi nấng, nên lấy họ Thẩm". Công tử nghe nói, hối hận nhục nhã không sao chịu được. Im lặng một lúc, chợt nghĩ ra một kế, ngồi phắt dậy khêu đèn, gọi Vi Nương ra uống rượu, rồi ngầm bỏ thuốc độc vẫn mang theo người vào chén. Vi Nương vừa nuốt khỏi cổ đã vật vã rên xiết, mọi người đổ tới thì đã tắt thở. Công tử gọi bọn con hát tới, nhờ họ chôn cất, lại lót tay rất nhiều tiền để bịt miệng. Nhưng đám khách thân quen với Vi Nương toàn là con nhà thần thế, nghe chuyện không rõ vì sao nàng chết, thảy đều bất bình, bèn góp tiền cho bọn con hát, xúi họ kiện lên quan trên. Công tử hoảng sợ phải dốc túi dập chuyện đi, cuối cùng bị cách chức vì tội bừa bãi khinh suất. Công tử về nhà thì đã ba mươi tám tuổi, rất hối hận về những hành vi trước kia, mà thê thiếp năm sáu người đều không có con trai, bèn xin đứa cháu nội của chú làm con nối dõi. Ông chú lại nghĩ chàng vô hạnh, sợ trẻ nhiễm thói xấu, nên tuy ưng thuận song lại đợi khi nào công tử già rồi mới cho qua. Công tử phẫn uất, muốn qua gọi, ông chú nghe thế than "Thế thì sắp chết thật rồi". Bèn cho đứa con của người con trai thứ sang nhà công tử để sớm tối chăm sóc. Hơn một tháng, quả nhiên công tử chết.

Dị Sử thị nói: *Thông dâm với tỳ nữ, chơi bời nơi kỹ viện là thói xấu thường thấy của người đời, nhưng ăn nằm với cả con ruột của mình thì những người làm cha trong đời nghe thấy cũng đều xấu hổ. Mà quỷ thần lại hý lộng run rủi tới như thế, nhưng vẫn không tự móc tim thắt cổ, mà lại đổ mồ hôi, bỏ thuốc độc, chẳng phải là kẻ mặt người dạ thú sao?*

276. Đỗ Tiểu Lôi

Đỗ Tiểu Lôi là người phía tây huyện Ích Đô (tỉnh Sơn Đông). Mẹ bị lòa cả hai mắt, Đỗ thờ mẹ rất có hiếu, nhà tuy nghèo nhưng ngày nào cũng tìm thức ăn ngon dâng mẹ. Một hôm Đỗ có việc đi vắng, ra chợ mua thịt đưa vợ bảo làm bánh bao cho mẹ. Vợ Đỗ rất ngỗ nghịch, lúc băm thịt làm nhân bánh, trộn cả bọ hung vào. Mẹ Đỗ ngửi thấy mùi hôi thối không sao ăn được, bèn cất đi đợi con về. Khi Đỗ về hỏi mẹ bánh bao có ngon không, mẹ lắc đầu đưa cho xem. Đỗ bẻ bánh ra nhìn, thấy có bọ hung giận lắm, vào phòng muốn đánh vợ, lại sợ mẹ nghe tiếng, nén giận lên giường nằm, vợ hỏi gì cũng không đáp. Vợ lấy làm lo sợ quanh quẩn mãi dưới giường, hồi lâu thở phì phì. Đỗ quát “Không đi ngủ đi, còn chờ phải giục à!", vẫn không nghe trả lời. Đỗ dậy soi đèn xem thì không thấy vợ đâu, chỉ thấy có một con heo, nhìn kỹ thấy hai chân sau vẫn còn là chân người, mới biết đó là vợ mình hóa ra. Quan huyện nghe chuyện, sai buộc con heo dong ra cửa tây huyện thành để răn chúng. Đàm Vi Thần từng chính mắt nhìn thấy.

277. Bình Cổ (Cổ Bình)

Thôn ở phía bắc huyện Truy (tỉnh Sơn Đông) có cái giếng cạn, người trong thôn là Giáp và Ất dòng dây leo xuống vét. Đào được hơn thước thì đụng một cái đầu lâu, vô tình cuốc vỡ, thấy trong miệng có ngậm vàng, mừng rỡ giắt vào lưng. Lại đào tiếp, gặp sáu bảy cái đầu lâu khác, muốn tìm vàng nên đập vỡ hết nhưng chẳng thấy gì. Bên cạnh lại có hai cái vò đất nung, một cái bình cổ bằng đồng. Cái bình lớn một ôm, nặng mấy mươi cân, hai bên có quai, không biết dùng làm gì, chỉ thấy hoa văn rất đẹp. Hai cái vò cũng rất cổ, không phải là vật thời gần đây. Đến khi lên khỏi giếng, Giáp và Ất cùng chết, lát sau Ất tỉnh dậy nói "Ta là người thời Hán, gặp loạn Vương Mãng cả nhà đều bị ném xuống giếng, có chút ít vàng nên ngậm trong miệng để giấu nào phải là vật tẩm liệm, ai cũng có đâu. Tại sao lại đập nát hết đầu lâu, thật đáng giận?".

Mọi người thắp hương khấn vái xin sẽ chôn cất lại chu tất, Ất mới sống được, còn Giáp thì chết luôn. Tôn sinh Nhan Trấn nghe chuyện lạ, mua cái bình đồng mang về, hai cái vò đất thì một về tay Hiếu liêm họ Tuyên, có thể nhìn vào mà nghiệm được mưa nắng. Cứ thấy có một đốm sáng trên thân vò, bắt đầu nhỏ như hạt gạo, dần dần loang rộng ra thì không bao lâu trời sẽ mưa, đốm sáng thu nhỏ lại thì trời sẽ tạnh. Một cái thì về tay Tú tài họ Trương, dùng để xem lịch, ngày mùng một thì có một đốm đen như hạt đậu, ngày càng lớn dần, đến ngày rằm thì choán hết cả thân vò, sau đó thì nhỏ dần lại, đến ngày ba mươi thì trở lại như ban đầu. Vì chôn lâu dưới đất nên trên miệng bình có một hòn đá nhỏ chèn vào không đựng được gì cả, muốn gõ lấy ra, hòn đá rơi xuống làm miệng vò bị mẻ một miếng nhỏ, cũng là một việc đáng tiếc. Cắm hoa vào, hoa rụng thì kết quả, không khác gì với quả trên cây.

278. Tần Cối

Nhà Tể tướng họ Phùng ở huyện Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) giết một con heo, đổ nước sôi cạo lông thấy da có hàng chữ rằng "Thân sau bảy đời của Tần Cối". Mổ ra thì thịt rất hôi thối, bèn vứt bỏ cho chó. Ô hô, thịt của Cối mà chó cũng không thèm ăn. Nghe người ở huyện Ích Đô (tỉnh Sơn Đông) nói: Tổ tiên của Tể tướng bị Cối hại, nên lúc bình sinh rất kính trọng Vũ Mục vương[280], lập một điện thờ Nhạc vương ở cạnh ngã tư đường phía bắc thành Thanh Châu, có tượng Tần Cối và Vạn Hầu Oa quỳ dưới đất để người tới cúng tế thì ném đá vào, hương lửa không dứt. Về sau lúc đại binh chinh phạt Vu Thất[281], con cháu họ Phùng hủy tượng Nhạc vương, người quanh đó lại có tục thờ Tử Tôn Nương nương, nên đặt tượng của Cối và Oa lên giữa cho mọi người quỳ lạy. Sau trăm đời, chắc sẽ có chuyện lầm lẫn như Đỗ Thập di, Ngũ Tỳ Tu[282], thật đáng cười.

Lại ở trong thành Thanh Châu trước có đền thờ Tử Vũ, lúc Ngụy Đang nắm quyền, trong các nhà thế gia có kẻ xu nịnh, bôi xóa râu tóc áo mũ trên tượng Tử Vũ, đổi làm tượng Ngụy giám[283], cũng là chuyện khiến người ta nghe thấy phải khiếp sợ vậy.

Quyển XIV

279. Yên Chi

Họ Biện ở huyện Đông Xương (tỉnh Sơn Đông) làm nghề chữa bệnh cho trâu, có cô con gái tên Yên Chi, tài sắc đủ bề. Người cha yêu dấu lắm, muốn gả cho con nhà cao quý, song những kẻ giàu sang lại khinh ông ta nghèo hèn không xứng làm thông gia, nên cô gái đến tuổi cập kê mà vẫn chưa hứa gả cho ai. Nhà đối diện có Vương thị vợ họ Cung, tính buông thả, thích đùa cợt, hay sang trò chuyện với cô gái. Một hôm cô gái đưa Vương thị ra cổng, thấy một thiếu niên đi qua, quần áo trắng tinh, phong thái hơn người, thấy lòng xao xuyến bèn liếc trộm. Thiếu niên cúi đầu rảo bước, đi xa rồi mà cô gái cứ nhìn theo mãi. Vương thi đoán được tình ý, đùa nói rằng “Tài Sắc như nương tử mà sánh đôi với người ấy thì không có gì phải hối tiếc". Cô gái đỏ bừng mặt nín lặng không nói gì. Vương thị hỏi có biết y không, cô gái đáp là không biết. Vương thị nói "Đó là Tú tài Ngạc Thu Chuẩn con ông Cử nhân đã chết ở ngõ Nam, ta vốn là người cùng làng nên có biết. Đàn ông trên đời không ai nhã nhặn bằng y đâu. Y mặc đồ trắng vì đang còn tang vợ, nếu nương tử vừa ý ta sẽ nhắn lời mai mối cho". Cô gái vẫn im lặng, Vương thị cười rồi về.

Mấy ngày sau vẫn không có tin tức gì, cô gái cho là Vương thị chưa rảnh đi ngay được, lại ngờ rằng họ là nhà dòng dõi không chịu hạ mình. Rồi cứ bồi hồi lo lắng, nghĩ ngợi quẩn quanh bỏ cả ăn uống, nằm liệt giường. Vương thị tới thăm, hỏi vì sao mà bị bệnh, cô gái đáp "Cũng chẳng biết nữa, từ hôm chị về rồi cứ thấy trong người khó chịu, hơi thở bây giờ chỉ còn thoi thóp, sống nay chết mai thôi?". Vương thị nói khẽ "Chồng ta đi buôn chưa về, nên chưa có người đánh tiếng cho chàng Ngạc. Ngọc thể không yên là vì thế chứ gì?”. Cô gái thẹn thùng hồi lâu, Vương thị lại đùa nói “Nếu đúng vì thế mà bệnh nặng thế này thì còn e dè gì nữa? Trước hết cứ nhắn tới gặp nhau một tối, chẳng lẽ y lại không chịu à!". Cô gái thở dài nói " Sự tình tới mức này không thể làm khác được, nhưng nếu họ không hiềm nhà ta thấp hèn, nhờ người mai mối tới dạm hỏi ngay thì ắt là ta khỏi bệnh, chứ hò hẹn tư tình thì nhất định là không được". Vương thị gật đầu trở về.

Lúc trẻ Vương thị đã tư thông với người học trò láng giềng là Túc Giới, khi đã lấy chồng rồi Túc vẫn rình lúc chồng thị đi vắng tìm tới

với người xưa. Đêm ấy gặp lúc Túc tới, Vương thị kể lại chuyện cô gái để cười với nhau, lại đùa nhờ Túc đánh tiếng với Ngạc. Túc vốn biết cô gái đẹp từ lâu, nghe thế mừng thầm, định thừa gió bẻ măng. Toan bàn mưu với Vương thị nhưng lại sợ thị ghen, bèn làm ra vẻ vô tình hỏi rõ đường đi lối lại trong nhà cô gái.

Đêm sau y trèo tường vào, đến thẳng phòng cô gái gõ nhẹ cửa sổ. Bên trong hỏi ai, y đáp là Ngạc. Cô gái nói “Sở dĩ thiếp nghĩ tới chàng là vì chuyện trăm năm chứ không phải vì vui một tối. Nếu quả thực chàng yêu thương thiếp thì mau nhờ mai mối tới hỏi, chứ nói chuyện lén lút kia nọ thì không dám vâng lời". Túc vờ ưng thuận nhưng cố xin cho được cầm tay một cái làm tin. Cô gái không đành lòng cự tuyệt, gượng dậy mở cửa. Túc vào lại đòi giao hoan, cô gái nói "Sao mà ác thế, chắc không phải là chàng Ngạc. Nếu đúng là chàng Ngạc, thì người ôn hòa văn nhã biết vì sao thiếp bệnh hẳn phải xót thương chứ đâu lại cuồng bạo thế này! Nếu cứ như thế, thiếp phải kêu lên, phẩm hạnh tổn thương thì chẳng ai có lợi đâu”.

Túc sợ lộ không dám cưỡng ép nữa, chỉ xin được gặp lại, cô gái hẹn ngày nghênh hôn. Túc cho rằng còn lâu quá, cứ nài nỉ, cô gái thấy y dằng dai đành hẹn đến khi khỏi bệnh. Túc xin vật làm tin, cô gái không cho. Túc nắm chân nàng tuột bừa lấy chiếc giày thêu rồi bỏ đi. Cô gái gọi lại, nói "Đã hẹn ước thân này là của chàng, có tiếc gì chiếc giày. Chỉ sợ vẽ hổ không nên lại ra con chó, để bị chê cười thôi. Nay vật mọn đã lọt vào tay chàng, chắc không thể lấy lại được nữa, nếu chàng phụ lòng, thiếp chỉ còn một chết thôi đấy?”. Túc trở ra, lại về nhà Vương thị ngủ, đi nằm vẫn không quên chiếc giày, ngầm mò trong tay áo thì không thấy đâu nữa. Vội dậy che đèn xốc áo tìm thầm, Vương thị hỏi không đáp, ngờ là Vương thị giấu. Thị cười cợt ngờ vực, Túc không giấu được, đành kể thật mọi chuyện. Nói xong đốt đuốc ra tìm cửa nhưng vẫn không có đành ôm hận trở vào ngủ, thầm mong đêm khuya không có ai qua lại, chiếc giày rơi vẫn còn trên đường, nhưng sáng dậy sớm ra tìm cũng không thấy đâu.

Trước đó trong ngõ có Mao Đại là kẻ lông bông không nghề nghiệp vẫn ve vãn Vương thị nhưng không được, biết Túc tư thông với thị nên muốn rình bắt để ép buộc. Đêm ấy y qua nhà thị, đẩy cổng thấy chưa gài bèn lẻn luôn vào. Vừa tới ngoài cửa sổ thì giẫm phải một vật mềm như nằm lụa, nhặt lên xem thì là một chiếc giày con gái bọc trong khăn. Y bèn núp rình, nghe rõ hết lời Túc kể, vô cùng mừng rỡ, lập tức trở ra. Vài đêm sau, y leo tường vào nhà cô gái, nhưng không

biết chỗ nên tới lầm phòng người cha. Ông Biện nhìn qua cửa sổ thấy đàn ông, xem dáng cách biết là tới đây tìm con gái mình, nổi giận cầm dao xông ra. Mao Đại sợ bỏ chạy, định leo tường trở ra nhưng ông Biện đã đuổi sát tới, y bí quá không biết làm sao bèn quay lại cướp dao. Bà Biện chạy ra la lên, Mao sợ không chạy được bèn đánh chết ông Biện. Cô gái đã hơi đỡ, nghe tiếng ồn ào mới vùng dậy cùng đốt đèn ra soi thì cha đã bể sọ không nói được nữa, giây lát thì chết. Tìm được dưới chân tường chiếc giày thêu, bà mẹ xem lại thì là của Yên Chi. Hỏi gặng thì cô gái khóc kể lại hết mọi chuyện, nhưng không nỡ để Vương thị bị liên lụy nên chỉ nói là Ngạc tự tìm tới mà thôi.

Sáng ra, nhà họ Biện kiện lên huyện, quan huyện sai bắt Ngạc. Ngạc vốn vụng dại nhút nhát, mười chín tuổi rồi mà gặp người lạ vẫn thẹn thùng như trẻ con. Cho nên bị bắt tra hỏi thì vô cùng sợ hãi, trước công đường chẳng biết đối đáp ra sao, chỉ run lẩy bẩy. Quan huyện thấy thế càng tin chắc là kẻ phạm tội, sai tra tấn tàn nhẫn, thân học trò yếu ớt không chịu đau nổi nên Ngạc đành nhắm mắt nhận tội bừa. Giải lên phủ cũng thế, Ngạc oan ức đầy ruột, xin được gặp mặt Yên Chi đối chất. Nhưng vừa gặp, cô gái đã chửi mắng tàn tệ, Ngạc lại đớ lưỡi không sao phân trần được. Vì vậy Ngạc bị khép tội chết, thẩm vấn nhiều lần, qua mấy viên quan, vẫn không ai nói khác.

Sau đó án được ủy cho phủ Tế Nam phúc duyệt. Bấy giờ ông Ngô Nam Đại đang làm Tri phủ, vừa thấy Ngạc sinh đã ngờ không phải là kẻ giết người, bèn ngầm sai người nhẹ nhàng hỏi riêng, được lời khai cặn kẽ thì biết là Ngạc bị oan. Ông suy nghĩ mấy ngày mới hỏi cung lại. Đầu tiên hỏi Yên Chi rằng sau khi hẹn ước có ai biết chuyện không, cô gái trả lời là không. Lại hỏi lúc gặp Ngạc sinh có còn ai khác không, cô gái cũng trả lời là không. Ông bèn gọi Ngạc lên ôn tồn hỏi, Ngạc thưa lúc đi qua cổng nhà ông Biện thấy người hàng xóm cũ là Vương thị cùng một thiếu nữ đi ra thì vội rảo bước, đi qua không nói câu nào. Ông Ngô quát cô gái “Ngươi vừa nói khi gặp Ngạc không có ai khác, sao đây Ngạc nói có người đàn bà hàng xóm?". Rồi định tra tấn, cô gái sợ thưa “Tuy có Vương thị, nhưng không có dính líu gì tới chuyện này”. Ông thôi hỏi cung, sai bắt Vương thị.

Mấy ngày sau Vương thị tới, ông không cho gặp cô gái, lập tức thẩm vấn. Hỏi Vương thị ai là kẻ giết người, Vương thị thưa không biết, ông giả vờ nói "Yên Chi đã khai là ngươi biết rõ người giết ông

Biện, còn giấu nữa à?". Vương thị vội kêu "Oan cho ta quá! Con dâm nữ ấy tự phải lòng trai, tuy ta có nói sẽ làm mối cho nhưng chỉ để đùa cho vui thôi. Nó tự dẫn gian phu vào nhà, làm sao ta biết!". ông hỏi cặn kẽ, thị mới thuật lại những lời nói đùa trước sau. Ông gọi cô gái lên, tức giận nói “Ngươi nói thị không biết chuyện, sao bây giờ thị lại khai ra chuyện làm mai mối?". Cô gái sa lệ đáp "Tự ta đã không ra gì khiến cha phải chết thảm, mà kiện tụng không biết đến năm nào mới xong, nên thật lòng không nỡ làm liên lụy tới người khác thôi!". Ông hỏi đã đùa cợt rồi có nói lại với ai không, Vương thị khai là không. Ông giận nói !Vợ chồng đầu gối tay ấp thì chuyện gì lại không nói, tại sao còn chối?". Vương thị khai chồng vắng nhà đã lâu. Ông nói "Dù thế nhưng kẻ đã trêu cợt người khác đều cười người ta ngu, tự cho mình là khôn, mà lại không nói với người nào, thì định lừa dối ai?”. Rồi sai kẹp mười đầu ngón tay, thị bất đắc dĩ phải khai thật là đã có nói với Túc, ông bèn cho thả Ngạc bắt Túc.

Túc tới khai là không biết gì, ông nói "Đi chơi gái thì không phải là kẻ tốt lành". Bèn sai tra khảo, Túc phải khai thật là có lừa cô gái, nhưng sau khi làm mất chiếc giày thì không dám tới nữa, còn quả thật không rõ về việc giết người. Ông giận dữ nói "Đã leo tường rồi thì có chuyện gì mà không làm?", rồi lại sai tra khảo, Túc không chịu nổi phải nhận bừa. Án đã thành, báo lên trên, ai cũng khen ông Ngô là thần minh. Bản án nghiêm khắc nặng nề, Túc chỉ còn có cách vươn cổ chờ chém. Nhưng Túc tuy là kẻ phóng đãng vô hạnh song vốn là một danh sĩ vùng Sơn Đông, nghe tiếng quan Học sứ họ Thi là bậc hiền năng lại yêu người tài, thương kẻ sĩ bèn làm một bài từ kêu oan rất thống thiết gởi tới. Ông Thi xem đi xem lại, ngẫm nghĩ rồi vỗ bàn nói "Gã học trò này bị oan rồi", bèn xin với quan trên cho được xét lại vụ án.

Hỏi Túc để rơi chiếc giày ở đâu, Túc khai là không rõ, chỉ nhớ rằng khi gõ cửa nhà Vương thị vẫn còn trong tay áo. Ông quay qua hỏi Vương thị rằng ngoài Túc Giới còn dan díu với ai khác không, Vương thị thưa là không. Ông hỏi “Đã là người không trinh tiết, lẽ nào chỉ tư thông với chỉ một người?". Khai rằng "Đã dan díu với Túc Giới từ lúc nhỏ nên chưa dứt tình, chứ về sau không phải không có kẻ ve vãn, song thực chưa từng dám đi lại với ai?”. Ông bảo nói rõ tên những kẻ ve vãn làm bằng chứng, Vương thị khai “Mao Đại ở cùng làng đã mấy lần gạ gẫm, nhưng đều cự tuyệt". Ông nổi "Sao lại chợt trở nên trinh tiết như thế?", bèn sai đánh trượng. Người đàn bà

rủ đầu hộc máu, song vẫn ra sức biện bạch là quả thật không có đi lại với ai khác.

Ông bèn sai thôi đánh, lại hỏi "Chồng ngươi đi vắng, chẳng lẽ không có kẻ nào kiếm cớ tới gạ gẫm à?". Vương thị đáp “Có tên Giáp, tên Ất đều lấy cớ tới mượn gạo vay tiền, có một hai lần vào nhà tiểu nhân". Đại khái tên Giáp, tên Ất đều là đám du đãng trong ngõ, cũng có tình ý với thị nhưng chưa tỏ vẻ gì. Ông ghi tên cả bọn, sai giải hết ra miếu Thành hoàng, bắt quỳ phục trước án thờ rồi nói "Đêm trước ta được thần báo mộng rằng kẻ giết người chỉ trong bốn năm đứa các ngươi. Nay trước mặt thần, không được dối trá. Nếu tự thú thì còn được giảm tội, nếu chối thì không tha thứ được". Cả bọn đồng thanh kêu là không hề làm việc giết người.

Ông sai bày hình cụ ra, chuẩn bị tra khảo, buộc tóc lột trần cả bọn, thảy đều kêu khóc là oan. Ông sai ngừng tra khảo, nói “Các ngươi đã không chịu tự thú thì để quỷ thần chỉ ra”. Rồi sai người lấy chăn che các cửa sổ thật kín, bắt cả bọn cởi trần vào trong phòng tối, đưa một chậu nước bắt phải rửa tay rồi đứng im quay mặt vào vách để thần viết vào lưng kẻ có tội. Lát sau gọi cả ra để khám, ông chỉ ngay vào Mao Đại nói "Đây mới đúng là thằng giặc giết người”. Đại khái là ông đã sai người bôi than lên vách, lại lấy nước pha muội đèn bắt cả bọn rửa tay. Kẻ giết người sợ thần viết vào lưng nên lén dựa lưng vào vách, lúc trở ra lại lấy tay che nên trên lưng có vệt đen. Ông vốn đã nghi Mao, đến lúc ấy giờ càng tin chắc, bèn dùng cực hình tra khảo, Mao phải khai hết sự thật. Ông bèn viết án từ rằng:

“Túc Giới theo thánh hiền noi đường đạo nghĩa, mà dâm tà thành kẻ vô lương. Chỉ vì hai trẻ dại khờ, hóa tính chuyện lành thành chuyện rủi, bởi có một lời tiết lộ, nên đứng núi nọ trông núi kia. Đã học Trọng tử trèo tường, lại giả Lưu lang vào động. Tham dâm hiếu sắc, thẹn cùng loài chuột có da, tuốt lá bẻ hoa, nhục bấy học trò vô hạnh. May mà nghe én bệnh khò khè, cũng còn tiếc ngọc, xót liễu mềm tiều tụy, chưa phải cuồng oanh. Cứ kể tha phụng trong lồng, nói là ý văn nhân cũng đúng, nhưng lại cướp giày bắt hứa, chẳng phải kẻ vô lại là gì? Cánh bướm qua tường, ngoài song có người có ý, giày sen rơi đất, trên thềm không tiếng không tăm. Trong cái giả nảy cái giả vì vậy, ngoài nỗi oan có nỗi oan ai tin? Leo tường cạy vách, làm nhơ áo mũ nhà nho, mượn mận thay đào, khó tan oán hòn kẻ sĩ. Vậy nên tha cho tội roi gậy, trừ vào lúc ở tù, tạm lột chức sinh viên, mở cho đường sửa nết." .

Còn như Mao Đại là lưu manh ngoài chợ, du đãng không nhà. Bị đàn bà chửi cho lòng dâm tà chẳng dứt, thấy trẻ con lén lút, ý giặc cướp chợt sinh. Theo gió xoay chiều hân hoan chiếc dép, mong tương được rượu lú lẫn mùi hương. Chẳng noi đạo lý giữ gìn thiên đức, cứ theo ma quỷ táng tận lương tâm. Cưỡi phứa bè sao trộm vào cung Nguyệt, qua bừa rạch nhỏ lén tới nguồn Đào. Để cho lửa dậy núi tình, sóng dâng bể dục. Vung dao đâm thẳng, ném chuột không kiêng bể đồ, thế cùng chạy đâu, phỏng lửa chi nề giật củi. Khoét vách vào nhà, mũ Trương Lý đội, ném giày giá họa, lưới cá chim sa. Trường phong lưu lại nảy đám quỷ ma, làng ôn nhu há dung loài độc ác. Phải chém đầu một kẻ, để thỏa dạ bao người.

Về phần Yên Chi thì thân chưa hứa giá, tuổi mới cập kê. Xét phận tiên nơi Nguyệt điện, phải sánh với Ngọc lang, nhưng người cũ đội Nghê thường, chi buồn không kim ốc. Thế mà cám Quan thư lại ước hảo cầu, sớm tối mộng xuân vương vấn, oán mơ rụng luống mong cát sĩ, ý tình thiếu nữ mê man. Chỉ vì một mối si tình, tới nỗi lũ gian gây nghiệt. Kể sắc tài sợ mất Yên Chi, ngại duyên phận nghĩ thương Thu Chuẩn. Hài sen đã chẳng vẹn mùi hương, cửa sắt lại khôn bền giá ngọc. Lệ tương tư mòn vóc tương tư, tới cho gây họa, lòng tình nghĩa xót niệm tình nghĩa, khiến phải oán người. Cỏ thơm giữ tiết, ngọc trắng may còn lành, ngục tối chịu oan, áo xanh mừng vẫn sạch. Vui bấy trong phòng cự tuyệt, tấm băng trong vẫn giữ với tình quân, hay sao ném quả trao lòng, cuộc phong nhã còn truyền dài kỳ sự. Mong quan Tri huyện, làm kẻ mai dong".

Vụ án kết thúc, xa gần đều truyền tụng. Từ sau khi ông Ngô phúc án, Yên Chi mới biết Ngạc hàm oan. Ra khỏi công đường thấy nhau thường nhìn Ngạc nuốt lệ, như có ý đau đớn hối tiếc nhưng chưa nói ra được. Ngạc cảm động vì mối tình của cô gái, cũng rất yêu kính, nhưng lại nghĩ nàng xuất thân hèn kém, vả lại cứ ra vào nha môn, hàng ngàn người dòm ngó chỉ trỏ, nếu cưới làm vợ e thiên hạ chê cười, cứ ngày đêm băn khoăn không dút khoát được, khi bản án được đưa xuống mới quyết ý. Quan huyện an ủi Ngạc về việc bị bắt oan, đưa trống tới mừng đám cưới của hai người.

Dị Sử thị nói: *Hay làm sao! Xử kiện không thể không thận trọng vậy! Cho dù biết người này oan song ai biết kẻ kia cũng bị sự việc tuy mờ ám nhưng ắt cũng có đầu mối để nhận biết, nếu không suy xét cẩn thận thì không thể nhận ra được vậy! Than ôi! Người ta đều phục các bậc hiền minh xử án sáng suốt nhưng không biết họ dụng tâm lao khổ tới mức*

nào. Những kẻ trị dân trên đời cứ cuộc cờ chén rượu qua ngày, mão cao áo rộng coi việc, dân tình oan khổ cũng không chịu suy nghĩ, đến buổi gióng trống ra công đường làm việc thì ngất ngưởng ngồi cao, dân bên dưới kêu ca thì dùng roi gậy gông cùm bịt miệng, lạ gì trong chốn tối tăm còn nhiều nỗi oan khiên!

Tiên sinh Ngu Thi Sơn là thầy ta, lúc ta còn nhỏ vẫn trộm thấy mỗi khi ông khích lệ học trò thì áy náy như chưa nói hết ý, có ai hơi bị oan ức thì ra sức che chở giúp đỡ cho, không bao giờ ra oai ở học đường để dua nịnh những kẻ cầm quyền, đúng là bậc Hộ pháp trong đạo Khổng chứ không phải chỉ là kẻ chủ trì văn giáo một thời mà thôi, chấm văn không hề nghe lệnh ai mà nâng cao hạ thấp cả. Lại yêu người tài như tiếc mạng sống, các quan Học sứ ngày sau chỉ biết làm theo lệ cũ không sao bằng được . Có người danh sĩ vào trường thi, làm đề bài "Bảo Tàng dữ yên?" (Cùng với núi Bảo Tàng chăng?) lại nhớ lầm núi Bảo Tàng là sông, viết xong bài thi mới biết là lầm, nghĩ rằng thế nào cũng bị đánh rớt, bèn viết thêm một bài từ rằng "Bảo Tàng ở trong núi, lại lầm thành bên sông. Đầu non cũng mọc cung Thủy tinh, san hô dài trên đỉnh, ngọc trai sáng bên cây. Quay nhìn thì trong non quả có kẻ chèo thuyền, cáo với trời xanh, đánh rớt cho rồi, để bè bạn xem chơi". Tiên sinh đọc tới đó bèn họa rằng "Bảo Tàng trong đường núi, chợt trở thành bên sông, tiều phu cứ nói lời ông chài. Tuy bài làm sai đề, nhưng văn chương lại hay, đâu nỡ xếp dưới người? Vẫn nghe kẻ lên non sợ nguy hiểm, nào gặp người thấy sông rụng rời", rồi vẫn lấy đỗ. Đó cũng là một chuyện phong nhã, một việc yêu tài của ông vậy.

280. Tiền Mưa (Vũ Tiền)

Có một người học trò ở huyện Tân Châu (tỉnh Sơn Đông) đang đọc sách trong phòng học thì có tiếng gõ cửa, ra xem thì thấy một ông già tóc bạc phơ, dáng vẻ thoát tục, bèn mời vào, hỏi họ tên. Ông già tự xưng họ Hồ tên Dương Chân, vốn là hồ tiên, vì hâm mộ ông là người cao nhã nên tới xin được kết bạn hôm sớm. Người học trò vốn tính khoáng đạt nên cũng không ngờ sợ, bèn cùng nhau bàn luận cổ kim. Ông già học rộng biết nhiều, nghị luận văn hoa hùng hồn, phun châu nhả ngọc, nói về kinh nghĩa thì lý luận sâu sắc, ý tứ lạ lùng. Người học trò rất khâm phục, giữ ông già ở lại rất lâu. Một hôm, y khẩn cầu "Ông thương ta hiền lành phúc hậu, nhưng vẫn nghèo khổ thế này, mà ông chỉ trở tay một cái là có vàng bạc ngay, sao không chu cấp cho đôi chút?". Ông già "hừ" một tiếng như thấy không được, nhưng lát sau lại cười nói "Việc đó rất dễ, nhưng phải có mười đồng tiền làm vốn". Người học trò đưa ra đủ số, ông già bèn cùng y vào phòng kín, giẫm chân đọc chú. Giây lát hàng trăm vạn đồng tiền từ xà nhà loảng xoảng rơi xuống như mưa rào, trong chớp mắt ngập tới đầu gối, rút chân lên lại ngập tới đùi, cả một căn nhà rộng mà tiền ngập tới ba bốn thước. Ông già quay lại hỏi "Ông vừa ý chưa?", y đáp "Đủ rồi". Ông già vẫy tay một cái, mưa tiền ngừng lại, rồi cùng đóng cửa cài then đi ra. Người học trò mừng thầm, cho rằng đã trở nên giàu có, nhưng lát sau vào lấy ra dùng thì gian phòng đầy tiền đã rỗng không, chỉ còn mười đồng làm vốn nằm trơ ra ở đó. Người học trò thất vọng, tức tối chửi mắng ông già lừa dối. Ông già giận dữ nói "Ta vốn là bạn văn chương chữ nghĩa chứ không định làm giặc cùng với ông. Muốn được như ý học trò nhà ông thì cứ kết bạn với bọn trèo tường khoét vách, chứ lão phu không thể vâng mệnh", rồi phẩy áo bỏ đi.

281. Hai Ngọn Đèn Lồng (Song Đăng)

Ngụy Vận Vượng người Bàn Tuyền huyện Ích Đô (tỉnh Sơn Đông) vốn là con nhà đại gia thế tộc, về sau sa sút không thể học hành, năm hơn hai mươi tuổi phải bỏ học, theo cha vợ làm nghề bán rượu. Một đêm Ngụy ngủ một mình trên lầu trong quán rượu, chợt nghe có tiếng bước chân, giật mình vùng dậy lắng tai nghe ngóng, tiếng bước chân càng gần, kế lên cầu thang càng lúc càng mau. Không bao lâu thấy có hai tỳ nữ cầm đèn lồng tới ngay đầu giường, phía sau là một thư sinh trẻ tuổi dắt một cô gái tới cạnh giường cười khẽ. Ngụy vô cùng ngạc nhiên nhưng biết ngay là hồ, toàn thân nổi gai ốc, cúi đầu không dám liếc lên. Thư sinh cười nói “Ông đừng đoán bậy, em gái ta với ông có tiền duyên, đêm nay nên thành thân". Ngụy nhìn thấy thư sinh mặt áo lông điêu rực rỡ lóa mắt, tự thẹn mình rách rưới nhơ bẩn, cúi mặt không biết đối đáp thế nào, thư sinh dắt hai tỳ nữ cầm đèn bỏ đi.

Ngụy lén nhìn cô gái, thấy lộng lẫy như tiên, trong lòng rất thích nhưng thẹn mình xấu xí, không thể cất lời suồng sã. Cô gái cười nói "Chàng không phải là bọn học trò, cần gì phải làm như lối bọn có học", Ngụy mới vui vẻ. Trời chưa sáng, hai tỳ nữ lại tới đưa cô gái đi, hẹn tối lại tới. Tối hôm sau quả nhiên cô gái lại tới, cười nói "Anh chàng ngây này có phúc gì mà không tốn một đồng lại được người vợ đẹp như thế này, tối tối tự tìm tới”. Ngụy bày rượu ra cùng uống, chơi trò giấu vật trong tay đánh đố, mười lần thì cô gái thắng tới chín, bèn cười nói "Chẳng bằng để thiếp giấu cho chàng đoán, trúng thì thắng, thua thì phạt, chứ để thiếp đoán thì chắc chắn là chàng thua”. Nguy theo lời, suốt đêm lấy đó làm trò vui. Nửa năm sau Ngụy về nhà, đang đêm trăng nói chuyện với vợ cạnh cửa sổ, chợt thấy cô gái ăn mặc đẹp đẽ ngồi trên đầu tường vẫy. Ngụy ra gặp, cô gái đưa tay kéo cùng leo ra ngoài rồi cầm tay Ngụy nói "Hôm nay vĩnh biệt chàng, xin tiễn nhau vài bước, gọi là tình nghĩa quen nhau nửa năm". Ngụy hoảng sợ hỏi lý do, cô gái đáp "Nhân duyên vốn có định số, cần gì phải nói". Cùng nhau chuyện trò, ra tới ngoài thôn thì hai tỳ nữ cầm đèn ngày trước đã đứng chờ, cùng nhau lên núi Nam Sơn, tới chỗ cao lại từ biệt, Nguy giữ lại không được, ba người đi luôn. Ngụy đứng thẫn thờ bàng hoàng, nhìn theo hai ngọn đèn lập loè xa dần đến lúc không thấy gì nữa mới buồn rầu trở về. Đêm ấy trên đầu núi

có ánh đèn lửa, người trong thôn đều nhìn thấy.

282. Vợ Lẽ Đánh Cướp (Thiếp Kích Tặc)

Anh Mỗ nhà thế gia ở phía tây huyện thành Ích Đô (tỉnh Sơn Đông) rất giàu có, có một người thiếp rất xinh đẹp. Nhưng người vợ cả đối xử rất tàn tệ, đánh đập chửi mắng cả ngày, người thiếp vẫn hầu hạ rất kính cẩn. Mỗ thương xót, thường lén an ủi, người thiếp cũng không bao giờ tỏ lời oán hờn. Một đêm có mấy mươi tên cướp trèo tường vào phá tan cửa vách, Mỗ và vợ kinh hồn táng đảm, run cầm cập không biết làm sao. Người thiếp vùng dậy, lặng lẽ không nói một tiếng, rón rén mò trong phòng tìm được một cái đòn gánh, tung cửa xông ra. Bọn cướp dạt cả ra, người thiếp múa đòn gánh vù vù đánh ngã năm sáu tên, chúng hoảng sợ chạy tan, quýnh quáng không kịp trèo qua tường, chỉ bò lê bò càng trợn mắt há miệng, hồn phi phách tán. Người thiếp chống đòn gánh xuống đất, nhìn khắp mặt chúng cười nói "Các ngươi không đáng cho ta đánh mà cũng học làm ăn cướp, ta không giết các ngươi đâu, giết thì mang tiếng ta", rồi tha cho cả bọn về.

Mỗ cả sợ, hỏi sao biết võ nghệ, người thiếp đáp "Cha thiếp là thầy dạy võ, thiếp học được hết tài nghệ của cha, cho dù trăm người cũng địch được". Vợ Mỗ rất sợ, lại hối hận ngày thường mê muội không biết người, từ đó lúc nào cũng hòa nhã với người thiếp, nhưng người thiếp vẫn kính cẩn như cũ. Đàn bà láng giềng có người hỏi "Bà chị đánh lũ cướp như đánh heo đánh chó, sao trước đây lại cam cúi đầu chịu roi vọt?", người thiếp đáp “Đó là số phận của ta, chuyện khác làm sao dám nói”. Người nghe chuyện đều khen là hiền đức.

Dị Sử thị nói: *Thân mang võ nghệ cao cường mà suốt mấy năm không ai biết, sau cùng lại đánh cướp ngăn họa, biến chim ưng thành chim cưu. Than ôi! Kẻ bắn trúng chim trĩ mới thấy vợ nhà cười, người đánh bạc thắng nên công chúa mới cùng về*[284], giỏi mà không thể cậy tài tự cho là mình giỏi cũng như thế chăng?

Phụ: Một Truyện Trong Trì Bắc Ngẫu Đàm(Trì Bắc Ngẫu Đàm Nhất Tắc)

Anh Mỗ ở phía tây huyện thành Ích Đô có người thiếp rất đẹp nhưng gặp vợ cả tàn ác, ngày nào cũng đánh đập chửi mắng, người thiếp chịu đựng không hề oán thán. Một đêm bọn cướp vào nhà, vợ chồng hoảng sợ không biết làm sao, người thiếp ngầm tìm được một cây gậy, mở cửa xông ra, múa gậy đánh ngã mấy tên, bọn còn lại bỏ

chạy, hết. Người thiếp lớn tiếng quát “Bọn chuột không đáng làm bẩn gậy của ta, tha cho chúng bay đấy, lần sau đừng tới tìm cái chết". Bọn cướp chạy rồi, người chồng hỏi học võ ở đâu, mới biết rằng cha người thiếp học võ ở chùa Thiếu Lâm, dạy lại cho con gái, hàng trăm người cũng không địch nổi. Hỏi tại sao chịu im lặng để vợ cả đày đọa, đáp “Đó là số phận, đâu dám nói gì!". Từ đó vợ chồng đều yêu thương nàng, hàng xóm láng giềng càng thêm kính trọng. Nay vẫn còn sống.

283. Bắt Hồ Bắn Quỷ (Tróc Hồ Xạ Quỷ)

Ông Lý Trứ Minh là con tiên sinh Khâm Trác, Tri huyện Tuy Ninh (tỉnh Giang Tô), tính hào sảng can đảm, có anh rể là tiên sinh Vương Quý Lượng ở huyện Tân Thành (tỉnh Sơn Đông). Nhà Vương tiên sinh có nhiều lầu gác, vẫn thường thấy chuyện quái dị. Có lần mùa hè ông tới đó chơi, ưa thích trên gác mát mẻ. Chủ nhân kể cho nghe chuyện quái dị để can, ông cười không tin, cứ bắt dọn giường trên gác. Chủ nhân chiều ý, sai đầy tớ tới ngủ cùng, ông từ chối nói chỉ thích ngủ một mình, mà bình sinh chẳng sợ chuyện quái dị. Chủ nhân bèn sai đốt hương trong lò, sắp xếp đâu đấy mới tắt đèn đóng cửa đi.

Ông nằm hồi lâu dưới ánh trăng, chợt thấy ấm trà trên bàn cứ lắc lư xoay vòng, không rơi xuống đất mà cũng không dừng lại. Ông quát lớn thì nó lạch cạch dừng lại, nhưng lại như có người rút mớ hương trong lò ra khua lên, ánh lửa như hoa bay tán loạn. Ông vùng dậy quát "Đồ yêu quái nào hỗn láo thế?", rồi cởi trần nhảy xuống giường định ra đuổi bắt. Nhưng lấy chân khua dưới giường chỉ được có một chiếc giày, ông cũng không tìm nữa, chạy chân không ra chỗ mớ hương đang khua khoắng. Mớ hương lại cắm trở lại vào lò, yên ắng như cũ không có gì lạ. Ông khom người mò tìm chiếc giày trong gầm giường, chợt bị một vật ném trúng giữa trán, thấy như là chiếc giày song bò ra đất tìm mà không thấy đâu. Bèn mở cửa xuống lầu, gọi người hầu đốt củi làm đuốc lên tìm vẫn không thấy, lại lên nằm ngủ lại.

Đến sáng, sai mấy người đi tìm chiếc giày, giở nệm kéo giường ra cũng không thấy, chủ nhân phải đưa giày cho ông mang. Hôm sau tình cờ ngẩng đầu nhìn thì thấy có chiếc giày dính trên xà nhà, khều xuống thì là giày của ông. Ông là người huyện Ích Đô, tới ngụ ở nhà họ Tôn trong huyện Truy (tỉnh Sơn Đông). Nhà rất rộng nhưng đều bỏ không, ông chỉ ở có một phía. Phía kia là gác cao, chỉ cách một bức tường, thỉnh thoảng lại thấy cửa gác tự mở ra đóng lại, ông cũng không để tâm. Một hôm tình cờ đang nói chuyện với đám người nhà ở sân, cửa gác chợt mở ra, có một người bé nhỏ ngồi quay mặt nhìn ra ngoài, cao chưa đầy ba thước, áo xanh quần trắng, mọi người chỉ trỏ nhìn ngó cũng không động đậy. Ông nói "Đây là hồ rồi", vội lấy cung tên chĩa vào gác định bắn. Người bé nhỏ ấy nhìn thấy, cười khành khạch mấy tiếng rồi biến mất. Ông cầm đao leo lên gác, vừa

mắng vừa tìm nhưng không thấy đâu bèn trở xuống. Từ đó trong gác không còn sự quái dị nữa, ông ở mấy năm yên ổn không có chuyện gì. Con trưởng của ông là Hữu Tam, là thông gia với ta chính mắt thấy chuyện này.

Dị Sử thị nói: *Ta sinh sau đẻ muộn không được theo hầu ông, nhưng nghe các bậc phụ lão kể lại thì rõ ràng là bậc trượng phu khẳng khái cương nghị, xem hai chuyện trên đây có thể thấy được đại khái. Giữ được cái khí hạo nhiên thì hồ quỷ có làm gì được.*

284. Ma Mời Tiệc (Quỷ Tác Diên)

Tú tài Đỗ Cửu Uyển có vợ bị bệnh, gặp ngày tiết Trùng dương bạn bè rủ cùng đi chơi. Đỗ dậy sớm rửa mặt, nói rõ với vợ sẽ đi tới đâu rồi mặc áo đội mũ định ra đi, chợt thấy vợ ngất đi, lẩm bẩm như nói chuyện với ai khác. Đỗ lấy làm lạ, tới cạnh giường hỏi, vợ gọi Đỗ là con, người nhà đều lạ lùng. Lúc ấy quan tài của mẹ Đỗ còn quàn chưa chôn, Đỗ ngờ rằng hồn mẹ không vừa ý bèn khấn "Có phải là mẹ không?". Vợ mắng "Đồ súc sinh, không nhận ra cha ngươi à?". Đỗ nói "Nếu là cha, sao lại ám vợ con?". Vợ gọi tên Đỗ lúc còn nhỏ, nói "Ta chỉ vì vợ ngươi mà tới đây, sao lại oán hờn hả? Lẽ ra vợ ngươi phải chết rồi, đã có bốn người tới bắt. Người đứng đầu bọn họ là Trương Hoài Ngọc, ta phải hết sức năn nỉ mới được họ bỏ qua. Ta hứa là biếu họ chút ít, ngươi phải lo đấy". Đỗ theo lời, ra cổng đốt giấy tiền vàng bạc, vợ lại nói "Bốn người đi rồi, họ không nỡ làm ta mất mặt, sau ba ngày phải mở tiệc mời mới được. Mẹ ngươi già nua chậm chạp, không thể lo việc bếp núc, đến hôm ấy lại phải làm phiền vợ ngươi đi cho một chuyến". Đỗ nói "Âm dương hai nẻo khác nhau, làm sao mà nấu nướng thay được, xin cha miễn cho". Vợ nói "Ngươi đừng sợ, đi rồi lại về thôi, đây là việc lớn, đừng ngại vất vả". Nói xong im bặt, hồi lâu mới tỉnh.

Đỗ hỏi thì vợ không nhớ vừa rồi nói gì, chỉ đáp "Vừa rồi có bốn người tới bắt ta, may có cha năn nỉ xin, lại dốc hết vàng bạc trong túi ra biếu, họ mới đi. Ta thấy trong túi cha còn sót hai nén vàng, định ăn cắp một nén để chi dùng, cha nhìn thấy quát 'Ngươi định làm gì đấy? Vàng này mà ngươi dùng được à?', ta rút tay lại không dám nhúc nhích". Đỗ vì vợ bệnh nặng nên nghe thế nửa tin nửa ngờ. Ba hôm sau đang chuyện trò với nhau, vợ Đỗ chợt trợn mắt hồi lâu rồi nói "Vợ ngươi tham lắm, hôm trước thấy vàng của ta lại định ăn cắp. Nhưng vì nghèo quá nên làm như thế, cũng không trách được. Bây giờ ta đưa vợ ngươi đi nấu nướng giúp, đừng lo gì cả". Nói xong thì nhắm mắt đứt hơi, được nửa ngày mới sống lại, nói với Đỗ rằng "Mới rồi cha gọi ta đi, nói 'Chẳng cần con đích thân làm lụng, ta đã có người nấu nướng rồi, chỉ cần con ngồi đó sai bảo là được. Cha ở dưới may mà cũng giàu có, mọi vật dùng đưa ra tiếp khách ngươi phải để ý giữ gìn'. Ta vâng dạ, xuống tới nhà bếp thấy hai người đàn bà cầm đao chặt thịt, ăn mặc đẹp đẽ gọi ta là chị dâu. Món nào sắp

bưng lên đều mời ta tới xem qua trước. Bốn người hôm nọ đều ngồi trên tiệc, ăn uống xong rồi, chén bát rửa sạch cất hết, cha mới bảo ta về". Đỗ lấy làm lạ, thường kể cho bạn bè nghe.

285. Diêm Vương (Diêm La)

Tú tài Lý Trung Chi ở Lai Vu (thuộc tỉnh Sơn Đông) tính ngay thẳng thành thật, cứ vài ngày lại chết đi nằm cứng đơ như cái xác, ba bốn ngày mới tỉnh lại. Có người hỏi lúc chết đi gặp những gì, Lý đều giấu kín không nói ra. Lúc ấy có Trương sinh cũng vài ngày lại chết đi một lần, nói với người ta rằng "Lý Trung Chi là Diêm Vương đấy. Ta xuống âm ty cũng làm thuộc lại của ông ta", lại kể rõ cả biển ngạch câu đối trong cung điện dưới đó. Có người hỏi vừa rồi Lý xuống âm ty làm gì, Trương đáp "Không nói rõ được, nhưng có việc là ông đi khám ngục Tào Tháo, lại phạt đánh hai mươi trượng".

Dị Sử thị nói: *Một cái án của A Man*[285] nghĩ chắc trải qua vài mươi đời Diêm Vương rồi. Ở dưới đó thì lại đầu thai làm súc vật hay quăng vào vạc dầu núi kiếm cũng đâu thiếu cách, tội nào lại chẳng trị được, cần gì phải giam lâu, mà mấy ngàn năm vẫn chưa xử được, vì sao thế nhỉ? Hay là kẻ tù nhân chịu hình phạt rồi thì án đã quyết, nên làm thế để y có muốn chết cũng không được chăng? Lạ thật?

286. Hoa Sen Mùa Lạnh (Hàn Nguyệt Phù Dung)

Ở Tế Nam (tỉnh thành Sơn Đông) có một đạo nhân, không biết quê quán ở đâu, cũng không rõ tên họ là gì. Mùa đông mùa hè đều chỉ mặc một chiếc áo đơn, thắt dây lưng màu vàng, chẳng có áo quần gì khác, vẫn dùng nửa cái lược chải tóc, chải xong thì giắt luôn vào búi tóc như đội mũ. Ban ngày đi chân không ra chợ, tối thì ngủ ở đầu đường, băng tuyết cách người mấy thước đều chảy tan thành nước. Buổi đầu mới tới vẫn làm phép thuật cho người ta xem, người trong chợ tranh nhau cho tiền.

Trong chợ có tên vô lại đem rượu tới xin truyền phép cho, nhưng đạo nhân không chịu. Gặp lúc đạo nhân tắm ở bến sông, y tới vơ hết quần áo để bắt ép. Đạo nhân chắp tay vái, nói "Xin trả lại áo quần, ta không tiếc gì mà không truyền phép thuật". Tên vô lại sợ ông nói dối, không chịu đưa trả. Đạo nhân hỏi “Thật không chịu trả phải không?”, y đáp “Đúng thế!". Đạo nhân im lặng không nói gì nữa, chợt thấy chiếc dây lưng màu vàng biến thành con rắn to vài gang tay, quấn quanh sáu bảy vòng, trừng mắt cất đầu thè lưỡi nhìn y. Y hoảng sợ ngã khuỵu xuống đất, tái mặt đứt hơi xin tha mạng. Đạo nhân cầm lấy thì chiếc thắt lưng vẫn là thắt lưng, không phải là rắn, chỉ có một con rắn khác ngoằn ngoèo bò vào thành. Vì thế đạo nhân càng nổi tiếng, các nhà quyền quý nghe chuyện lạ đều mời mọc giao du.

Từ đó đạo nhân thường qua lại nhà các bậc tai mắt, quan lại trong hạt nghe danh, mỗi khi hội họp yến tiệc cũng mời đi cùng. Một hôm, đạo nhân mời các quan ăn tiệc ở thủy đình để đáp lễ. Đến ngày hẹn, người nào cũng nhận được thư mời đặt trên bàn, nhưng không biết từ đâu tới. Khách khứa tới nơi hẹn, đạo nhân cung kính ra đón, nhưng vào trong, thấy thủy đình trống không vắng vẻ, bàn ghế cũng chưa kê, có người ngờ là dối trá. Đạo nhân nói với các quan rằng "Bần đạo không có người hầu, xin các ông cho mượn vài vị tùy tùng giúp đỡ chút việc", các quan đều ưng thuận. Đạo nhân vẽ hai cánh cửa lên vách rồi lấy tay gõ bên trong có tiếng người đáp, bèn mở then nâng cửa lên. Mọi người chen lên nhìn ngó, thấy bên trong nườm nượp người đi lại ghế bàn màn trướng đều đầy đủ, kế có người chuyển tất cả ra ngoài cửa. Đạo nhân sai bọn người hầu của các quan đón lấy bày ra trong đình, lại dặn đừng nói chuyện với

những người bên trong, bên trao bên nhận, chỉ nhìn nhau cười mà thôi. Giây lát mọi thứ bày ra khắp đình, vô cùng xa hoa lộng lẫy.

Kế đó là rượu ngon thơm phức, chả nướng nóng bỏng đều từ trong vách đưa ra, khách không ai không ngạc nhiên hoảng sợ. Ngôi thủy đình vốn kề bên hồ, cứ đến tháng sáu hàng năm thì hoa sen trải khắp vài mươi khoảnh, nhìn không thấy bờ. Nhưng bấy giờ đang giữa mùa đông, ngoài cửa sổ chỉ có khói xanh mịt mờ. Một viên quan chợt thở dài nói "Hôm nay vui vẻ thế này, mà tiếc là không có hoa sen Tô điểm?", mọi người cùng ồ lên tán đồng. Giây lát một người hầu chạy vào bẩm lá sen đã mọc đầy hồ rồi. Cả tiệc đều kinh ngạc, đẩy cửa sổ nhìn, quả thấy màu xanh ngút mắt, trong có những nụ sen chen lẫn. Trong chớp mắt, muôn cành ngàn đóa nhất tề nở rộ, gió bấc thổi tới, hương sen thấm vào tới tận tim óc, mọi người đều lấy làm lạ lùng. Sai một người lại dịch chèo thuyền ra hái sen, xa xa nhìn thấy thuyền vào sâu trong đám hoa, giây lát lại thấy chèo thuyền trở ra, tay không lên đình. Quan hỏi, người lại dịch thưa rằng "Tiểu nhân cưỡi thuyền tới, thấy hoa sen ở xa, gần tới bờ bắc ngoảnh lại lại thấy hoa sen xa xa phía nam". Đạo nhân cười nói "Đó chỉ là hoa giả trong ảo mộng thôi!". Không bao lâu tiệc tàn, gió bấc nổi mạnh thổi gảy hết cọng sen không còn sót cây nào.

Quan Quan sát sứ Tế Đông thích lắm, đưa đạo sĩ về dinh, hàng ngày trò chuyện vui chơi với nhau. Một hôm, quan cùng khách uống rượu. Quan vốn có thứ rượu ngon gia truyền, mỗi lần chỉ lấy ra một đấu. Hôm ấy khách uống thấy ngon, nài nỉ dốc vò uống cho hết, quan nhất định không nghe, chối từ là hết rồi. Đạo nhân cười nói với khách "Các ông muốn uống cho đã thèm, cứ hỏi bần đạo là được". Khách xin đưa ra. Đạo nhân cầm cái bầu bỏ vào tay áo, giây lát lấy ra rót cho tất cả khách khứa, so với rượu của quan thì không có gì khác. Quan ngờ vực, vào xem lại vò rượn, thì dấu niêm phong vẫn như cũ mà bên trong không còn gì. Trong lòng vừa thẹn vừa giận, bắt đạo sĩ cho là yêu quái, sai đánh đòn. Trượng vừa đập xuống, quan cảm thấy đùi chợt đau buốt, lại đánh trượng nữa, mông như rách toác ra. Tuy đạo nhân kêu la dưới thềm, mà Quan sát tóe máu trên ghế. Bèn thôi đánh trượng, đuổi đạo nhân đi. Đạo nhân bèn rời khỏi đất Tế, không biết là đi đâu. Sau có người gặp ở Kim Lăng, vẫn ăn mặc như xưa, hỏi thăm chỉ cười mà không đáp.

287. Dương Vũ Hầu

Dương Vũ hầu Tiết Lộc là người ở đảo họ Tiết. Cha là ông Tiết, rất nghèo, chăn trâu cho nhà giàu trong làng. Chủ có đám ruộng bỏ hoang, ông chăn trâu ở đó cứ thấy rắn và thỏ đánh nhau trong bãi cỏ rậm nên lấy làm lạ, xin chủ cho khoảnh đất ấy để chôn cất cha mẹ, nhân lợp một gian nhà tranh ở luôn tại đó. Vài năm sau vợ ông lâm bồn, gặp lúc mưa lớn, có hai viên Chỉ huy sứ vâng mệnh ra thanh tra hải đạo đi ngang, ghé vào tránh mưa dưới chái nhà. Thấy trên nóc nhà có đàn quạ tụ họp, tranh nhau xòe cánh che những chỗ mái bị dột, họ lấy làm lạ lùng. Kế đó ông bước ra, họ hỏi vừa rồi làm gì trong nhà, ông thưa về việc vợ sinh nở. Họ lại hỏi sinh con trai hay con gái, ông đáp "Con trai". Hai viên Chỉ huy rất hoảng sợ, nói "Thế thì đứa nhỏ này ắt rất quý hiển, nếu không làm sao mà được hai viên Chỉ huy sứ bọn ta giữ gìn cho ngoài cửa?", tấm tắc khen ngợi rồi đi.

Khi hầu lớn lên, mặt mày dơ dáy mũi dãi lòng thòng, chẳng có gì là thông minh đĩnh ngộ. Họ Tiết trong đảo vốn thuộc sổ quân, một năm tới lượt nhà ông Tiết cắt ra một đinh đi đóng thú ở huyện Liêu Dương (tỉnh Liêu Ninh), con trai lớn của ông rất lo lắng. Năm ấy hầu mười tám tuổi, ai cũng cho là ngốc nghếch không chịu gả con gái cho, chợt nói với anh rằng "Anh hai cứ thở dài sườn sượt, có phải vì việc đi lính không?" người anh đáp "Đúng thế". Hầu cười nói !Nếu anh chịu gả đứa tớ gái cho em, em sẽ đi thay anh". Người anh mừng rỡ, lập tức đem người tớ gái gả cho, hầu đưa cả vợ lên đường tới nơi đóng thú. Vừa đi được vài mươi dặm chợt gặp cơn mưa rào, bên đường có sườn núi cao, hai vợ chồng chạy mau tới đó tránh mưa. Giây lát mưa tạnh lại tiếp tục lên đường, đi được một đoạn thì đá núi lở ra rơi xuống, người ở đó nhìn thấy có hai con cọp nhảy ra đuổi sát tới hai người thì biến mất. Hầu từ đó khỏe mạnh phi thường, phong thái khác hẳn trước, sau nhờ quân công được phong tước Dương Vũ hầu, con cháu được thế tập.

Đến niên hiệu Thiên Khải, Sùng Trinh (1621-1627 và 1628-1643) thời Minh, hậu duệ là ông Mỗ tập tước, chết không có con trai, vợ đang có mang nên tạm lấy người ngành thứ thay. Phàm những nhà thế gia như vậy nếu vợ có mang phải báo lên triều đình, nên quan sai bà đỡ tới chăm sóc vợ ông, đến khi sinh nở xong mới thôi. Hơn một năm, phu nhân sinh được một gái, nhưng sinh rồi mà bụng vẫn đau

quặn, mãi mười lăm năm sau, thay tới mấy bà đỡ nữa mới sinh ra một trai, lại được tập tước hầu của ngành trưởng. Ngành thứ đồn ầm lên rằng đó không phải là con ông Mỗ, quan bèn bắt tất cả các bà đỡ, gông cùm gạn hỏi trăm cách vẫn không ai nói gì khác, việc tập tước mới xong.

Phụ: Một Truyện Trong Trì Bắc Ngẫu Đàm (Trì Bắc Ngẫu Đàm Nhất Tắc)

Cẩn quốc Trung Vũ công Tiết Lộc thời Minh là người huyện Giao Châu (tỉnh Sơn Đông). Cha sống trên đảo, chăn dê cho người ta, thường nghe ở chỗ thả dê có tiếng chuông trống dưới lòng đất vọng lên, biết đó là đất quý, dặn anh em Trung Vũ rằng "Ta chết rồi phải đem chôn ở đó", về sau các con làm như lời cha dặn. Lâu sau triều đình tuyển quân đi đóng thú ở Bắc Bình (thành Liêu Dương), người anh không chịu đi, Trung Vũ còn trẻ xin đi thay. Về sau theo quân dẹp loạn làm tới chức Đại Tướng quân, phong Dương Vũ hầu, lúc chết được truy phong Cẩn quốc công. Đất ông ở nay có tên là đảo họ Tiết (Tiết gia đảo)

288. Nát Rượu (Tửu Cuồng)

Mục Vĩnh Định là Cống sinh ở Giang Tây, hay say sưa bét nhè, họ hàng làng xóm đều không ưa. Có lần tình cờ tới nhà chú họ chơi, Mục là người ưa đùa giỡn, giỏi khôi hài nên khách khứa chuyện trò với y thích lắm, mới cùng nhau uống say khướt. Mục say rồi, chửi ráo tất cả khách khứa, mọi người nổi giận, cả bàn chửi mắng ầm ĩ, người chú đích thân ra khuyên giải đôi bên, Mục cho rằng ông có ý thiên lệch, khách khứa càng giận dữ. Người chú không biết làm sao, phải chạy tới nhà Mục báo tin. Người nhà tới dìu về, khi đỡ lên giường thì tay chân Mục đều rũ ra, vỗ gọi thì đã tắt hơi chết rồi.

Mục chết, thấy có hai người mũ đen trói giải đi, giây lát tới một nơi công thự lợp ngói trắng, tráng lệ hơn hẳn thế gian. Vào dưới thềm, thấy như còn chờ quan ra, tự nghĩ mình có tội gì đâu, có lẽ là đám khách kia kiện việc say rượu cãi nhau, quay nhìn hai người mũ đen thì thấy họ giận dữ mắt long sòng sọc nên không dám hỏi. Nhưng lại nghĩ mình là Cống sinh, cãi vả với người ta chắc cũng chẳng bị kết tội nặng. Chợt trên thềm có một viên lại ra nói lớn là những người kiện tụng sáng mai phải tới sớm. Lúc ấy những người dưới thềm nhốn nháo kéo ra như chim thú tan hàng, Mục cũng theo hai người mũ đen đi ra, nhưng không biết về đâu, cứ rụt cổ đứng dưới chái nhà bên chợ.

Hai người mũ đen giận dữ nói "Thằng vô lại nát rượu này, trời chiều rồi, ai cũng đi tìm chỗ ăn chỗ ngủ, ngươi định về đâu?". Mục run rẩy đáp “Ta không biết có chuyện gì, chưa hề nói với người nhà nên chẳng có đồng nào trong túi, còn biết về đâu được?". Hai người mũ đen nói “Thằng giặc uống rượu làm càn kia, ngươi uống rượu thì phải có tiền chứ, còn lôi thôi thì ta đập nát xương bây giờ". Mục cúi đầu không dám đáp, chợt một người trong cửa bước ra, thấy Mục kinh ngạc hỏi "Sao người lại tới đây?", Mục nhìn ra thì là cậu ruột mình. Cậu Mục họ Giả, đã chết mấy năm rồi, Mục nhìn thấy mới chợt hiểu ra là mình đã chết, càng thêm buồn sợ, chỉ sa nước mắt nói "Cậu cứu cháu với!". Giả nhìn qua hai người mũ đen nói "Đông Linh không phải ai lạ, xin mời vào tệ xá chơi", hai người bèn vào.

Giả đối xử với hai người rất cung kính, tiếp đón nồng hậu. Giây lát cơm rượu dọn ra, tất cả cùng ngồi vào bàn. Giả hỏi "Thằng cháu ta có việc gì mà lại phiền tới hai vị phải đi bắt?". Hai người mũ đen

đáp "Đại vương tới chỗ Thái thượng lão quân, trên đường trông thấy lệnh điệt say rượu chửi bới bậy bạ, nên sai bọn ta bắt về đây". Giả hỏi đã gặp đại vương chưa, họ đáp "Thái thượng Lão quân xử án Hoa Tử[286] nên đại vương chưa về". Giả lại hỏi thằng cháu ta sẽ bị khép tội gì, họ đáp “Chưa biết chắc, nhưng đại vương rất ghét hạng người như thế này". Mục ngồi bên cạnh nghe hai người nói sợ toát mồ hôi, không ăn uống gì nổi. Không bao lâu, hai người mũ đen đứng dậy cám ơn nói "ăn uống no say rồi, xin gởi lệnh điệt lại đây, khi nào đại vương về sẽ tới thăm ông lần nữa", rồi chào đi.

Giả nói với Mục "Cháu không có anh em gì nên cha mẹ cưng chiều quá, không nỡ mắng một tiếng. Năm mười sáu mười bảy tuổi cứ uống vài chén rượu rồi là lằm bằm đi tìm người nói chuyện dông dài, hơi trái ý thì đập cửa xoay trần ra chửi mắng, nhưng lúc ấy còn có thể nói là trẻ con, tha thứ được. Không ngờ xa nhau hơn chục năm, cháu vẫn chứng nào tật nấy, bây giờ biết làm sao được!". Mục lạy phục xuống đất khóc lóc, chỉ nói là hối hận không kịp. Giả kéo dậy nói "Cậu bán rượu ở đây cũng có chút ít tiếng tăm, dĩ nhiên phải hết sức giúp đỡ. Hai người uống rượu vừa rồi là Đông Linh sứ giả, cậu thường mời họ uống rượu, họ cũng thân thiết với cậu. Đại vương mỗi ngày có hàng ngàn việc cũng chưa chắc đã nhớ tới chuyện này. Ta dịu ngọt năn nỉ xin họ nể mặt tha cháu, có khi họ nghe".

Rồi lại ngẫm nghĩ, nói "Chuyện này khá lớn, phải tốn mười vạn mới xong được". Mục cám ơn, nói rằng tốn kém bao nhiêu xin chịu hết, Giả ưng thuận. Rồi đó Mục ngủ lại nhà cậu. Sáng hôm sau hai người mũ đen tới, Giả mời vào phòng kín nói chuyện một lúc rồi trở ra nói với Mục rằng "Xong rồi. Chỉ lát nữa cháu sẽ được trở về, ta đã hứa đặt tiền cọc trước, số còn lại khi nào cháu về tới nhà cứ thong thả gởi xuống". Mục mừng rỡ hỏi "Cả thảy là bao nhiêu?", Giả đáp "Mười vạn đồng". Mục nói "Cháu lấy đâu ra bấy nhiêu tiền được". Giả nói "Chỉ cần một trăm xấp giấy tiền vàng bạc là đủ mà". Mục mừng rỡ nói "Nếu thế thì dễ thôi". Chờ đến trưa, hai người mũ đen vẫn không quay lại, Mục muốn ra chợ chơi. Giả dặn là đừng đi xa, Mục vâng dạ rồi đi. Nhìn thấy phố xá buôn bán chẳng khác gì ở nhân gian, tới một chỗ nọ có tường vây bọc bốn phía giống như nhà tù, đối diện có một quán rượu, người ra vào tấp nập.

Ngoài quán rượu có một dòng suối dài, nước đen ngòm chảy cuồn cuộn không biết sâu cạn thế nào. Mục còn đang thơ thẩn nhìn ngó, chợt nghe một người trong quán rượu gọi “Ông Mục sao lại tới đây?".

Mục vội ngoảnh nhìn, thì là một người láng giềng, mười năm trước còn sống vẫn làm bạn văn chương với nhau. Người ấy rảo bước ra nắm tay Mục, vui vẻ như lúc còn sống, rồi kéo vào quán rượu thăm hỏi lẫn nhau. Mục đang lúc có chuyện vui mừng, lại gặp người quen cũ nên cứ cạn chén liên tiếp, lát sau say rồi quên mình đã chết, lại giở thói cũ ra, dần dần lè nhè. Người bạn nói "Mấy năm không gặp, ngươi vẫn thế à?". Mục rất ghét người ta khuyên răn về việc cư xử lúc uống rượu nghe người bạn nói càng tức đập bàn chửi bới. Người bạn trợn mắt nhìn rồi phẩy tay áo bỏ ra, Mục đuổi theo tới đầu dòng suối, giật mũ người bạn. Người bạn tức giận nói "Đúng là đồ tồi!", rồi xô Mục xuống suối, suối không sâu mấy nhưng dưới đáy đầy đao bén cắm lởm chởm như chông đâm vào chân, Mục đứng chết cứng không cựa quậy gì được, thấy đau buốt tới tận óc. Làn nước đen trộn lẫn cả cứt đái nhơ bẩn, há miệng thở thì phải nuốt, không sao tránh được.

Người trên bờ đứng xem chen chúc như bức tường chỉ trỏ cười nói nhưng chẳng một ai xuống kéo lên. Đang lúc nguy cấp, Giả chợt tới, nhìn thấy cả sợ, vội kéo lên dắt về nói "Ngươi thật chẳng ra sao, chết rồi mà chưa tỉnh ngộ, không đáng sống lại làm người nữa, xin cứ theo Đông Linh mà chịu tội". Mục cả sợ, khóc nói đã biết tội rồi. Giả mới nói "Mới rồi Đông Linh tới đây, chờ ngươi để làm giao kèo, người lại say sưa không về, ta sợ họ không chờ được, đã lập giao kèo đưa cho họ một ngàn quan tiền rồi, số còn lại hẹn trong một tuần, người về rồi phải trả gấp. Cứ buổi tối ra bãi cỏ ngoài thôn, gọi tên cậu mà đốt giấy tiền vàng bạc, thì chuyện này kể như xong". Mục hứa sẽ theo đúng lời, Giả bèn giục lên đường, đưa ra tới ngoài thành, lại dặn "Đừng nuốt lời làm lụy tới ta!", rồi chỉ đường cho về.

Lúc ấy Mục đã chết cứng ba ngày, người nhà cho là say chết, nhưng hơi thở vẫn mong manh như sợi tơ. Ngày hôm ấy sống lại, nôn một trận ra mấy đấu nước đen, hôi thối không sao chịu nổi. Nôn mửa xong thì toát mồ hôi ướt đẫm cả chăn nệm, mới thấy tỉnh táo. Kể lại chuyện lạ với người nhà, lại thấy chỗ bị đao đâm đau buốt, qua hôm sau thành mụn lở, còn may là không thối thịt, được mười ngày đã có thể chống gậy đi lại. Người nhà cùng xin trả nợ âm phủ, Mục tính lại thấy tốn tới mấy đồng vàng, lại đâm tiếc rẻ, nói "Vừa rồi có lẽ là say nên mơ thấy chuyện hư ảo, mà nếu không phải thế thì họ vì lợi riêng mà tha cho ta, làm sao dám nói cho Diêm Vương biết?". Người nhà khuyên can vẫn không nghe, nhưng trong lòng cũng sợ

sệt, không dám uống rượu nữa.

Làng xóm cũng có người mừng là đã sữa đức, thỉnh thoảng mời uống rượu. Được hơn năm Mục dần dần quên món nợ ở âm phủ, bắt đầu buông thả nên thói cũ lại nay sinh. Một hôm uống rượu ở nhà vợ con trai lại chửi mắng khách khứa, chủ nhân đánh cho một trận rồi tống cổ ra ngoài, đóng chặt cửa lại. Lúc Mục bò lê bò càng con trai mới biết, dìu cha về nhà. vào tới phòng Mục lại quay mặt vào vách lạy rạp xuống như giã gạo nói "Xin trả nợ ông.". Nói xong lăn ra đất, nhìn tới thì đã đứt hơi chết rồi.

289. Nghề Võ (Vũ Kỹ)

Lý Siêu tự Khôi Ngô, người ở phía tây huyện Truy (tỉnh Sơn Đông), tính rộng rãi hay bố thí cho sư. Có nhà sư tới khất thực, Lý cho ăn no. Nhà sư rất cảm ơn, lại nói "Ta xuất thân từ chùa Thiếu Lâm, có chút nghề mọn xin truyền lại". Lý mừng rỡ, mời ở lại nhà khách, đãi đằng trọng hậu, sớm tối theo học, ba tháng đã khá giỏi, rất đắc ý. Nhà sư hỏi ngươi thấy có ích không, Lý đáp "Được thêm nhiều lắm. Sư phụ có bao nhiêu tài nghệ ta đã học được cả". Nhà sư cười, bảo Lý ra múa thử. Lý cởi áo xoa tay, rồi như vượn chuyền chim đáp, múa may một hồi, lại nghênh ngang dừng lại. Nhà sư lại cười nói "Được rồi, người đã học được hết tài nghệ của ta, vậy hãy thử đấu một trận để phân cao thấp". Lý vui vẻ, lập tức ra đấu, đôi bên giao quyền, Lý cứ nhân chỗ sơ hở tấn công tới tấp. Nhà sư chợt xoay chân phóng ra một cước, Lý trúng đòn văng ra hơn một trượng. Nhà sư vỗ tay nói "Ngươi còn chưa học được hết tài nghệ của ta mà". Lý chống tay gượng bò dậy, thẹn thùng xin dạy cho.

Được vài hôm, nhà sư từ biệt ra đi. Sau Lý tình cờ tới huyện Lịch Hạ (tỉnh Sơn Đông), gặp một người cô trẻ tuổi múa võ trong bãi đất, người xem đông nghẹt. Ni cô nói với mọi người rằng "Múa may một mình rất là loạc choạc, nếu ai thích xin cứ ra đấu thử cho vui". Nói thế mấy lần mà người xem cứ nhìn nhau, không một ai lên tiếng. Lý đứng bên cạnh ngứa nghề không nhịn được, hăng hái xông vào. Ni cô cười tiến lên đón đỡ, vừa giao quyền người cô đã gọi ngừng tay, nói "Đây là quyền pháp Thiếu Lâm rồi". Lại hỏi Tôn sư là ai, Lý lúc đầu không chịu nói, người cô hỏi mãi mới nói tên nhà sư. Ni cô chắp tay nói "Hám hòa thượng là thầy ngươi sao? Nếu đúng thế thì không cần giao thủ nữa, xin chịu thua trước". Lý nài nỉ mấy lần, người cô cũng không chịu đấu mọi người khuyên mãi mới nói "Đã là đệ tử của Hám sư phụ thì cũng là người nhà, đùa vui một lúc cũng không sao, chỉ cần đánh tới thì ngừng tay là được rồi", Lý ưng thuận.

Nhưng lại cho rằng người cô ẻo lã, dễ đánh đổ, lại tuổi trẻ hiếu thắng, chỉ muốn đánh bại người cô để một sớm dương danh. Còn chưa phân thắng bại, người cô đã ngừng tay, Lý hỏi tại sao, chỉ cười không đáp Lý cho rằng đối phương đã sợ sệt, nài nỉ xin đấu nữa, người cô mới bước ra. Giây lát Lý phóng ra một cước, người cô xòe bàn tay chém luôn vào chân, Lý thấy dưới gối như bị đao chém trúng,

ngã quỵ xuống không đứng lên nổi. Ni cô cười tạ rằng “Ta lỗ mãng xúc phạm, may mà chưa đến nỗi đắc tội!". Lý được vực về hơn một tháng mới khỏi. Hơn năm sau nhà sư lại tới, Lý kể lại mọi việc. Nhà sư hoảng sợ nói "Ngươi lỗ mãng quá, nếu gặp người khác thì sao? May mà đã nói tên ta ra trước, nếu không thì cái chân ấy bị chém gãy luôn rồi".

290. Chim Cưỡng (Cù Dục)

Vương Phần Tân nói ở quê ông có người nuôi chim cưỡng, dạy cho nói tiếng người, rất thành thục, đi đâu cũng mang theo, như thế được vài năm. Một hôm tới huyện Giáng Châu (tỉnh Sơn Tây), cách nhà còn xa mà tiền lưng đã cạn, y buồn lo nhưng không biết làm sao. Chim nói "Sao không bán ta đi? Đưa ta tới vương phủ chắc chắn được giá cao, lo gì không có tiền về nhà?". Y nói "Ta đâu nỡ làm thế ". Chim nói "Không sao, chủ nhân được tiền rồi cứ đi thật nhanh, chờ ta ở dưới gốc cây lớn phía tây cách thành hai mươi dặm". Y theo lời, đem chim vào thành, trò chuyện với nó, người xem kéo tới đông nghẹt. Có người quyền quý nhìn thấy, kể cho Tấn vương nghe, vương gọi y vào, tỏ ý muốn mua chim. Y nói "Tiểu nhân dựa vào con chim này sinh sống nên không muốn bán". Vương hỏi chim "Ngươi có muốn ở lại đây không?", chim đáp muốn. Vương mừng rỡ, chim lại nói "Chỉ cần mười đồng vàng thôi, đừng đưa nhiều hơn". Vương càng vui vẻ, lập tức sai đưa ra mười đồng vàng. Người kia làm ra vẻ căm hờn buồn bã bỏ ra.

Vương trò chuyện với chim, thấy đối đáp nhanh nhẩu, gọi lấy thịt cho ăn. Ăn xong, chim nói "Thần muốn tắm". Vương sai lấy chậu vàng múc nước, mở lồng cho nó ra tắm. Tắm xong, chim bay qua bay lại trước thềm, vỗ cánh rỉa lông, vẫn liến láu trò chuyện với vương không ngớt. Giây lát cánh khô hẳn, giương cánh bay lên, nói giọng Tấn (vùng Sơn Tây) rằng "Thần đi đây!", trong chớp mắt đã mất hút. Vương cùng các nội thị ngửa mặt than tiếc, vội tìm người kia thì đã đi xa rồi. Về sau có người tới Tần Trung (vùng Thiểm Tây), thấy y mang chim đi trong thành Tây An (tỉnh thành Thiểm Tây). Tiên sinh Tất Tải Tích[287] chép lại chuyện này.

291. Thương Tam Quan

Thành Gia Cát cũ có Thương Sĩ Võ là kẻ sĩ nhân. Vì say rượu nói năng xúc phạm người thế hào, bị người ấy sai gia nhân xúm lại đánh tơi bời, cõng về tới nhà thì chết. Thương có hai trai, lớn là Thần, thứ là Lễ và một gái là Tam Quan, mười sáu tuổi, đã hẹn ngày cưới nhưng gặp việc cha chết phải đình lại. Hai anh Tam Quan đưa đơn kiện nhưng cả năm sau cũng chưa được xử nhà thông gia sai người đến gặp mẹ nàng xin cho tòng quyền làm đám cưới. Người mẹ định ưng thuận nhưng cô gái bước lên nói "Xác cha mất còn chưa lạnh mà đòi cưới xin, họ không có cha mẹ à?". Nhà thông gia nghe thế xấu hổ đành thôi. Không bao lâu hai anh đi kiện không được, chịu lép trở về, cả nhà bi phẫn. Hai anh định quàn xác cha để tiếp tục thưa kiện, Tam Quan nói "Người bị giết mà quan không xét, việc đời thế nào đủ biết rồi, chẳng lẽ trời sinh riêng cho hai anh em anh một Bao Công à? Để thi hài cha phơi ra như thế thì nỡ lòng nào!". Hai anh phục lời ấy, bèn lo mai táng cha.

Việc chôn cất vừa xong, Tam Quan ban đêm trốn đi, không biết đi đâu. Người mẹ lấy làm xấu hổ, sợ nhà thông gia biết, không dám nói cho họ hàng hay, chỉ dặn hai con trai ngấm ngầm tìm kiếm, nhưng suốt nửa năm vẫn không thấy tăm hơi. Gặp dịp người thế hào mở lễ mừng thọ, gọi phường trò tới giúp vui. Người phường trò tên Tôn Thuần dẫn theo hai đứa học việc để sai vặt, một người tên Vương Thành, mặt mũi bình thường nhưng tiếng hát trong vắt mọi người đều khen ngợi, một người tên Lý Ngọc, mặt mày xinh đẹp thanh tú như con gái, gọi ra bảo hát thì từ chối là ít luyện tập, ép thì những bài hát ra có một nửa chen cả các điệu hò vè của đàn bà con gái, cả tiệc vỗ tay ầm lên. Tôn thẹn quá, thưa với chủ nhà rằng thằng nhỏ này theo học chưa bao lâu, chỉ mới biết mời rượu, xin đừng trách, rồi sai ra chuốc rượu.

Ngọc lui tới dâng rượu, rất khéo đón ý chủ nhân, người thế hào rất vừa ý. Đến khi tan tiệc, khách khứa ra về, người thế hào giữ Ngọc lại ngủ cùng. Ngọc dọn giường cởi áo cho chủ, hầu hạ rất chu đáo, người thế hào càng thích, cho người hầu ra hết chỉ giữ có Ngọc lại trong phòng. Ngọc đợi đám người hầu ra hết liền đóng của cài then. Đám người hầu sang phòng khác ăn uống, lát sau nghe thấy trong phòng chủ ngủ có tiếng cành cạch, một người bước qua xem,

chỉ thấy trong phòng tối đen yên lặng, đang định quay đi chợt nghe tiếng động lớn như vật nặng treo trên cao đứt dây rơi xuống, vội lớn tiếng hỏi nhưng không thấy ai trả lời. Y gọi mọi người phá cửa vào, thấy chủ nhân đã đầu lìa khỏi xác. Ngọc thì treo cổ tự tử, dây đứt xác rơi xuống đất, đầu dây vẫn còn lủng lẳng trên xà nhà. Mọi người hoảng sợ, gọi nhau vào tụ họp trong phòng bàn bạc nhưng không hiểu vì sao.

Đem xác Ngọc ra sân thì thấy trong giày tất trống không như không có bàn chân, cởi ra xem thấy bàn chân bó nhỏ, té ra là con gái. Họ càng hoảng sợ, gọi Tôn Thuần tới căn vặn. Thuần sợ lắm, không biết vì sao, chỉ nói "Tháng trước Ngọc tới xin học nghề, hôm nay xin đi theo tới đám mừng thọ, thật không rõ là từ đâu tới" Thấy Ngọc mặc tang phục bên trong, nhà thế hào ngờ là thích khách của họ Thương, bèn cắt ra hai người canh giữ xác chết. Cô gái mặt đẹp như ngọc, vỗ về thì thấy thân thể tay chân ấm áp mềm mại, hai người bèn bàn nhau lén hành dâm. Một người ôm xác cô gái nắn bóp vần vò, đang định cởi dây lưng thì chợt như bị đập mạnh vào đầu, hộc máu mồm chết ngay tại chỗ. Người kia sợ hãi kể lại, mọi người đều kính cẩn coi cô gái như thần minh. Sáng ra lên báo quan, quan gọi Thần và Lễ lên hỏi, họ đều nói không biết gì, chỉ nói em gái là Tam Quan đã bỏ nhà đi nửa năm rồi, sai tới xem xác chết thì đúng là Tam Quan. Quan cho là việc lạ lùng, cho hai người mang xác em gái về chôn cất, lại khuyên gia đình người thế hào không nên thù hằn.

Dị Sử thị nói: *Trong nhà có nữ Dự Nhượng*[288] mà không hay, thì hai người anh làm đàn ông ra sao cũng có thể biết rồi. Nhưng làm người như Tam Quan thì ngay cả kẻ qua sông Dịch[289] cũng còn thẹn là chưa bằng, huống hồ những kẻ tầm thường chìm nổi theo đời sao? Mong sao những đàn bà con gái trong thiên hạ mua chỉ về thêu tranh nàng để thờ, thì phúc đức chẳng kém gì so với việc thờ phụng Quan Đế đâu.

292. Sư Tây Vực (Tây Tăng)

Sư Tây Vực từ Tây Vực tới, một người lên núi Ngũ Đài, một người tới núi Thái Sơn, trang phục tướng mạo đều khác hẳn người Trung nguyên. Tự nói rằng đường đi qua Hỏa Diệm Sơn, núi non trơ trọi, hơi nóng xông lên như lò lửa. Phàm đi phải chọn lúc sau cơn mưa, mà phải hết sức cẩn thận, nếu sơ sót đặt chân lên đá núi, đá sụt xuống thì khói lửa sẽ tuôn ra. Lại qua sông Lưu Sa, trong sông có hòn núi pha lê, vách núi cao chạm trời, bốn bề trong veo như không có cách bức gì cả. Lại có ải đủ cho một chiếc xe đi lọt, có hai con rồng nằm đối diện nhau giữ chặt cửa ải, người đi qua phải lạy rồng trước, nếu rồng cho qua thì há miệng ra. Rồng màu trắng, vảy đều sáng lấp loáng như pha lê. Họ nói rằng đi đường trải qua mười tám mùa nóng lạnh, lúc rời Tây Vực có mười hai người, mà tới được Trung Nguyên chỉ còn có hai. Ở Tây Vực đồn rằng Trung nguyên có bốn ngọn danh sơn là Thái Sơn, Hoa Sơn, Ngũ Đài, Lạc Già[290] mặt đất trên núi đầy vàng ròng, các vị Phật như Quan âm, Văn Thù đều còn sống ở đó, nếu tới được thì mình cũng sẽ được trường sinh bất tử như Phật. Theo như lời họ nói thì vẫn còn có người hâm mộ Tây Vực. Giả như có kẻ Tây du người Đông độ gặp nhau giữa đường, ai cũng kể chuyện xứ mình, thì chắc là sẽ nhìn nhau cười ngất, đôi bên khỏi phải lặn lội khổ cực vậy.

293. Tượng Quỷ Bằng Đất (Nê Quỷ)

Thái sử Đường Tế Vũ người hương ta, lúc lên vài tuổi có người anh họ dắt đi chơi chùa. Thái sử lúc còn nhỏ đã lỗi lạc, rất gan dạ, thấy pho tượng quỷ bằng đất ở hành lang trợn mắt sáng quắc, rất thích thú bèn lén lấy ngón tay móc lấy bỏ túi mang về. Về tới nhà thì người anh họ Thái sử chợt mắc bệnh nặng không nói được, giây lát lại vùng dậy lớn tiếng quát "Tại sao lại móc mắt ta?", rồi cứ la thét không thôi. Mọi người không biết chuyện gì, Thái sử mới nói việc mình đã làm. Người nhà bèn khấn "Trẻ con không biết gì nên nghịch ngợm làm tổn thương mắt quý, xin sẽ đem trả lại". Người anh họ Thái sử lớn tiếng nói "Nếu thế thì ta đi đây!" rồi ngã vật ra đất tắt hơi hồi lâu mới tỉnh. Hỏi lại những lời đã nói thì không nhớ gì, người nhà Thái sử bèn đưa mắt tới lắp trả vào tròng pho tượng.

Dị Sử thị nói: *Lên thềm đòi mắt, tượng đất sao mà thiêng thế. Thấy Thái sử móc mắt, mà sao lại báo oán nơi người đi cùng, có lẽ vì Thái sử là người Tôn quý mà tính tình ngay thẳng chăng. Xem việc ông dâng thư lên cửa khuyết, phủi áo về non xưa, thì thần cũng phải sợ, huống chi là quỷ sao?*

294. Biệt Ly Trong Mộng (Mộng Biệt)

Ông nội của tiên sinh Vương Xuân Lý chơi rất thân với em ông nội ta là ông Ngọc Điền. Một đêm ông nằm mơ thấy ông Ngọc Điền tới nhà, buồn bã trò chuyện. Hỏi có việc gì thì ông Ngọc Điền đáp “Ta sắp đi xa, nên tới chia tay với ông thôi". Hỏi đi đâu, ông Ngọc Điền đáp "Xa lắm", rồi đi ra. Ông tiễn tới sơn cốc, thấy vách đá có chỗ mở toang ra, ông Ngọc Điền chắp tay cáo biệt rồi đi giật lùi vào trong, dần dần mất hút, gọi không thấy trả lời, kế giật mình tỉnh dậy. Sáng ra, ông kể cho con lớn là Thái công Kính Nhất, sai chuẩn bị các vật dùng đưa đám, nói “Chuẩn bị để giúp đỡ cho đám tang ông Ngọc Điền". Thái công xin cứ qua hỏi thăm trước, nếu đúng sẽ qua phúng điếu. Ông không nghe, cứ mặc quần áo trắng sang, tới cổng thì phướn báo tang đã treo lên rồi. Than ôi! Người xưa với việc sống chết của bè bạn thành tín tới như thế đấy, việc xe tang của Nguyên Bá đợi Cự Khanh[291] há có phải là chuyện bịa đặt đâu!

295. Tiên Ông Họ Tô (Tô Tiên)

Lúc ông Cao Minh Đồ làm Tri huyện Sâm Châu (tỉnh Hồ Nam) có một người con gái họ Tô giặt áo trên sông. Bờ sông có tảng đá lớn, cô gái ngồi trên đó, có một dải rêu xanh tươi rất đáng yêu nổi dập dềnh theo nước trôi quanh tảng đá ba vòng. Cô gái nhìn thấy chợt thấy cảm động, trở về nhà thì có thai, bụng cứ lớn dần. Người mẹ ngầm căn vặn, cô gái kể lại sự thật, mẹ không sao hiểu được. Vài tháng sau thì cô gái sinh được một con trai, người mẹ muốn vứt ra ngõ hẻm nhưng cô gái không nỡ. Bèn giấu đứa con vào trong tủ nuôi nấng, lại thề không lấy chồng để tỏ rõ rằng mình không có hai chồng. Nhưng không chồng mà chửa nên vẫn lấy làm nhục nhã, vì vậy đứa con đã lên bảy tuổi mà cũng ít người được nhìn thấy. Một hôm đứa con chợt nói "Con nay lớn dần, mà cứ giấu ở nơi tối tăm thế này thì làm sao lớn được? Con xin đi để khỏi làm lụy cho mẹ". Hỏi đi đâu, đứa con đáp “Con không phải là người, thì phải ra khỏi nhân gian lên trời thôi". Cô gái khóc hỏi khi nào về, đứa con đáp “Khi nào mẹ chết con mới về. Con đi rồi nếu mẹ có thiếu thốn cứ tìm trong cái tủ giấu con, sẽ được như ý". Nói xong lạy mẹ bước ra, cô gái đuổi theo nhìn thì đã mất dạng.

Cô gái kể lại cho mẹ, người mẹ rất lấy làm lạ lùng. Cô gái vẫn giữ chí cũ, mẹ con nương tựa nhau mà sống, nhưng gia cảnh ngày càng

nghèo. Có hôm hết gạo, không biết làm sao, chợt nhớ lời con trai bèn vào mở tủ, quả nhiên có gạo, nhà mới nổi lửa. Từ đó cứ mong cầu là được như ý. Được ba năm, người mẹ bệnh chết, mọi chi phí vật dùng chôn cất đều lấy trong tủ ra. Chôn cất mẹ xong, cô gái ở một mình ba mươi năm, ít khi mở cửa. Có hôm người đàn bà láng giềng qua xin lửa, thấy nàng ngồi cao một mình trong phòng vắng, nói chuyện vài câu rồi về. Không bao lâu chợt thấy có đám mây ngũ sắc vấn vít quanh nhà nàng, tròn tròn như cái lọng, trong có một người ăn mặc đẹp đẽ đứng, nhìn kỹ thì là cô gái họ Tô. Đám mây bay lượn hồi lâu rồi dần dần bay lên cao không thấy đâu nữa. Láng giềng đều ngờ vực hé cửa nhìn vào, thấy cô gái trang điểm ngồi yên, nhưng đã tắt hơi rồi. Mọi người cho rằng nàng không có chồng con, bàn việc chôn cất. Chợt có một thiếu niên bước vào, phong tư anh tuấn, hướng về mọi người nói lời cảm ơn. Láng giềng trước kia cũng ngầm biết rằng cô gái có con trai nên không nghi ngờ gì. Thiếu niên bỏ tiền ra chôn cất mẹ, trồng hai cây đào bên mộ rồi từ biệt đi. Đi được vài bước thì dưới chân có mây mù bốc lên không thấy đâu nữa. Hai cây đào về sau nảy bông kết trái rất thơm ngon, người ở đó gọi là Cây đào của tiên ông họ Tô, càng lâu năm càng xanh mượt không bị héo úa mục nát. Các quan ở đất ấy vẫn hái trái để tiếp bạn bè.

296. Đạo Sĩ Họ Đơn (Đơn Đạo Sĩ)

Công tử họ Hàn là nhà thế gia trong huyện. Có đạo sĩ họ Đơn giỏi làm trò, công tử thích phép thuật của ông ta, nên đãi làm thượng khách. Đơn hàng ngày ngồi cùng khách khứa, cứ thoắt lại biến mất không thấy đâu. Công tử muốn học phép ấy, Đơn không chịu. Công tử nài nỉ mãi, Đơn nói "Ta không phải tiếc thuật mọn, mà là sợ hỏng đạo lớn. Phép này truyền cho người quân tử thì được, nếu không thì ắt sẽ có người mượn nó mà đi ăn trộm. Công tử thì ta không ngại chuyện đó, nhưng có thể ra ngoài thấy con gái đẹp nảy lòng yêu thích, tàng hình vào chốn phòng khuê của họ, thì đó là làm điều ác thả lòng dâm, nên ta không dám vâng lệnh". Công tử không ép buộc được nhưng trong lòng tức giận lắm, ngầm cùng đầy tớ tính cách đánh cho một trận để hạ nhục. Nhưng lại sợ ông ta trốn mất, nên lấy tro mịn rải lên sân phơi thóc, nghĩ rằng tả đạo có thể tàng hình song thế nào cũng để lại vết chân trên tro, có thể theo vết mà đuổi đánh. Rồi đó dụ Đơn tới, sai người cầm roi da trâu đổ ra đánh, Đơn chợt biến mất, trên tro quả có vết giày, người hai bên xúm lại đập bừa phứa, nhưng trong phút chốc không còn nhận ra Đơn đứng ở đâu nữa.

Công tử trở về, Đơn cũng tới nói với đám đầy tớ rằng "Ta không thể ở đây được nữa, xưa nay vẫn làm phiền các ngươi hầu hạ, hôm nay chia tay phải có cái gì để báo đáp". Rồi rút trong tay áo ra một bình rượu ngon, lại mò tìm đưa ra một đĩa thức ăn, đặt cả lên bàn. Đặt xong lại mò tìm trong tay áo, hơn mười lần như thế, rượu thịt đầy cả một bàn, rồi gọi mọi người cùng vào ăn uống, các thứ vật dùng đều là lấy trong tay áo ra. Công tử họ Hàn nghe chuyện lạ, sai bảo diễn trò. Đơn vẽ lên vách một ngôi thành, lấy tay đập mạnh, cổng thành mở ra. Nhân đó đem hành lý vật dùng quăng vào cổng thành trước, chắp tay chào nói "Ta đi đây!", rồi nhún người nhảy vào thành. Cổng thành đóng lại, đạo sĩ biến mất. Sau nghe nói đạo sĩ tới ở huyện thành Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông), dạy trẻ con vẽ vòng đen trong lòng bàn tay, đùa ném vào người ta, hoặc lên áo hoặc lên mặt, cái vòng lập tức bay ra in vết vào họ.

Lại nghe nói rất giỏi thuật trong phòng, có thể dùng hạ bộ hút hết một bình rượu nóng, công tử từng có lần thử bảo làm trước mặt.

297. Đại Phu Năm Bộ Da Dê (Ngũ Cổ Đại Phu)

Sướng Thể nguyên người huyện Hà Tân (tỉnh Sơn Đông) tự Nhữ Ngọc. Lúc còn là Chư sinh, nằm mơ thấy có người gọi mình là Quan Đại phu năm bộ da dê[292] mừng rỡ cho là điềm tốt. Sau gặp lúc giặc giã, bị chúng bắt lột hết áo quần, nhốt trong phòng vắng. Lúc ấy là mùa đông rất lạnh, Sướng mò mẫm trong bóng tối được mấy tấm da khoác lên người nên không tới nỗi chết rét. Trời sáng nhìn lại, thì đúng là năm tấm da dê, bật cười việc thần đùa giỡn với mình. Sau từ chân Cống sinh được bổ làm Tri huyện Lạc Nam (tỉnh Thiểm Tây).

Phụ: Một Truyện Trong Trì Bắc Ngẫu Đàm(Trì Bắc Ngẫu Đàm Nhất Tắc)

Sướng Thể Nguyên người huyện Hà Tân, lúc trẻ nằm mơ thấy thần gọi mình là Quan Đại phu năm bộ da dê, lấy làm tự đắc. Sau gặp lúc giặc giã, Thể Nguyên bị giặc bắt nhốt vào một gian phòng. Mùa đông lạnh quá, Thể Nguyên tìm trong góc vách được năm tấm da dê đắp lên người, mới sực hiểu ra là thần đùa giỡn với mình. Sau thi đỗ khoa Minh kinh được bổ làm Tri huyện Lạc Nam.

298. Con Thú Đen (Hắc Thú)

Nghe Thái công Lý Kính Nhất kể rằng ông Mỗ ở Thẩm Dương (tỉnh thành Liêu Ninh) họp bạn ăn tiệc trên núi, nhìn dưới núi có con cọp tha con vật tới, lấy chân đào hố chôn rồi bỏ đi. Ông Mỗ sai người đào lên xem, thấy có con hươu chết, bèn lấy đi rồi lấp đất lại như cũ. Giây lát cọp dẫn con thú đen lông dài hơn một tấc tới. Cọp đi trước, dáng như kính cẩn đón khách. Tới chỗ huyệt, con thú ngồi xuống nhìn chằm chằm chờ, cọp đào hố lên thì hươu đã mất, sợ sệt nằm mọp xuống không dám động đậy. Con thú tức giận vì bị lừa dối, lấy chân tát vào trán cọp, cọp chết ngay lập tức, con thú cũng bỏ đi.

Dị Sử thị nói: *Chẳng biết con thú kia tên gọi là gì, nhưng hỏi lại hình dáng thì không hề to hơn cọp. Thế mà cọp giơ đầu chịu chết, sợ sệt tới mức ấy hay sao? Phàm loài vật đều có giống khắc chế nhau, về lý thì không thể hiểu nổi. Như khỉ rất sợ đười ươi, từ xa nhìn thấy là xếp hàng lạy rạp xuống, không con nào dám bỏ trốn, trố mắt nín thở chờ. Đười ươi tới, lấy tay nắn bóp xem gầy hay béo, con nào béo thì đặt một viên đá lên đầu đánh dấu. Khỉ cứ đội viên đá nằm im thin thít, cứng đờ như con gà gỗ, chỉ sợ làm rơi viên đá. Đười ươi đánh dấu xong cứ theo thứ tự các viên đá mà bắt khỉ ăn thịt, no rồi mới đuổi đám còn lại đi. Ta thường nói quan lại tham lam giống như đười ươi, cũng nắn bóp thăm dò xem dân gầy hay béo mà đánh dấu rồi lần lượt bắt lấy ăn thịt, mà dân thì cứ nghiêng tai chờ ăn tới mình, không dám hó hé, nín bặt giống như khỉ vậy, đáng thương xót thay!*

299. Ngự Sử Ở Phong Đô (Phong Đô Ngự Sử)

Ngoài huyện thành Phong Đô (tỉnh Tứ Xuyên) có cái hang rất sâu, người ta đồn là công thự của Diêm Vương. Những đồ dùng trong ngục đều nhờ thợ trên nhân gian làm, các thứ gông cùm hư nát cứ ném ra chỗ cửa hang, quan huyện sai lấy cái mới thay vào, qua đêm thì biến mất. Ở huyện có quy chế về chi phí cho việc đó, trải qua nhiều năm vẫn thế. Thời Minh có quan Ngự sử hành đài họ Hoa đi xét án tới Phong Đô không tin chuyện ấy, muốn vào hang xem để dứt mối ngờ vực. Mọi người đều nói không nên, ông không nghe, cầm đuốc vào hang, lấy hai người nha lại đi theo. Đi được hơn một dặm đuốc chợt tắt, nhìn thấy một đường bậc thềm rộng rãi, có ngôi điện lớn rộng hơn mười gian, bên trên có các vị quan mặc áo cầm hốt ngồi la liệt, chỉ có gian phía đông còn trống một chỗ. Một vị thấy ông tới, xuống thềm ra đón, cười hỏi “Tới rồi đấy à? Từ lúc chia tay đến nay vẫn khỏe chứ?”. Ông hỏi đây là nơi đâu, vị quan đáp "Đây là âm phủ”. Ông ngạc nhiên cáo từ, vị quan chỉ chỗ ngồi còn trống nói "Đó là chỗ của ông, làm sao còn về được nữa?". Ông càng sợ, nài nỉ xin tha cho. Vị quan nói "Số phận đã định, làm sao trốn tránh được!". Rồi lấy một quyển sổ đưa ông xem, trên chú rằng "Ngày ấy tháng ấy đem xác phàm về âm phủ”. Ông nhìn thấy, run cầm cập như bị dội nước lạnh, lại nghĩ tới mẹ già con dại, nước mắt hai hàng.

Chợt có vị thần mặc giáp vàng bưng tờ sắc thư bằng lụa vàng tới, mọi người lạy đón rồi mở ra đọc, mừng ông rằng “Ông có cơ được trở lại dương gian rồi”. Ông mừng rỡ hỏi, họ đáp “Vừa rồi là chiếu chỉ của Thượng đế đại xá cho cõi U minh", rồi chỉ đường cho ông đi trở ra. Đi được vài chặng thì thấy tối đen như mực, không nhận được đường đi, ông rất sợ hãi. Chợt có một thần tướng từ bên ngoài cưỡi xe vào, mặt đỏ râu dài, ánh sáng quanh người chiếu ra mấy thước, ông bước tới đón lạy khẩn cầu. Thần nói “Niệm kinh Phật có thể ra được”, nói xong đi thẳng. Ông nghĩ lại kinh kệ, phần lớn đều không nhớ, chỉ có kinh Kim cương là từng học nhiều, bèn chắp tay đọc. Chợt thấy như có một tia sáng chiếu ở phía trước, lại quên mất một câu, ánh sáng trước mặt lại tắt ngấm. Ông định trí tĩnh tâm một lúc, càng đọc đường đi càng sáng bùng mới ra được ngoài hang, còn hai người nha lại cùng đi thì không rõ ra sao.

300. Người To Lớn (Đại Nhân)

Hiếu liêm Lý Chất Quân ở huyện Trường Sơn tỉnh Sơn Đông) đi tới phủ Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông), trên đường gặp sáu bảy người nói năng líu nhíu, nhìn kỹ thì hai bên gò má người nào cũng có vết sẹo to như đồng tiền, lấy làm lạ hỏi vì sao mà mang bệnh giống nhau. Họ kể rằng năm trước tới Vân Nam, trời tối lạc đường vào trong núi lớn, non sâu khe thẳm không sao ra được. Trong sơn cốc có một cây đại thụ cành to vài thước, tàn cây rủ xuống che rợp hơn mẫu đất. Họ không biết ngủ ở đâu, bèn cùng xuống ngựa cởi áo nghỉ ngơi dưới gốc cây. Đến khuya tiếng cọp gầm sói hú cú rúc dơi khua nối nhau rộ lên, họ cứ ngồi bó gối nhìn nhau không ai ngủ được. Chợt thấy một người to lớn đi tới, cao hơn một trượng, họ đều co quắp bò rạp xuống không dám thở mạnh. Người to lớn tới nơi, bắt ngựa xé ăn, trong khoảnh khắc ăn sạch sáu bảy con ngựa. Kế bẻ một cành cây dài, bắt họ xỏ qua mang tai như xâu cá mang đi. Được vài bước thì cành cây kêu răng rắc, người to lớn ấy như sợ họ rơi mất, bèn chập hai đầu cành cây lại, lấy một tảng đá lớn dằn lên rồi đi. Họ chờ y đi khuất, rút dao lưng chặt đứt cành cây rồi gượng đau bỏ chạy.

Chưa được bao xa thì người kia lại dắt một người to lớn nữa tới, họ hoảng sợ chui vào núp trong bãi cỏ rậm. Thấy người tới sau còn to lớn hơn, tới dưới gốc cây thì qua lại tìm kiếm như mong mỏi lắm mà không được, cất tiếng gào thét như chim lớn kêu, rồi như giận người kia lừa dối mình, tát luôn vào mặt. Người to lớn cúi đầu nhẫn nhục cam chịu không dám tỏ vẻ gì, kế cùng bỏ đi. Lúc ấy họ mới run sợ chui ra, ba chân bốn cẳng chạy một hồi, nhìn thấy đầu núi có ánh đèn lửa vội kéo nhau chạy tới, gặp một người đàn ông trong thạch thất, bèn cùng vào vái lạy kể lể nỗi khổ. Người đàn ông kéo lên bảo ngồi, nói "Giống vật ấy thật rất đáng căm hận, nhưng ta cũng không kiềm chế nổi, phải chờ xá muội về mới tính được". Không bao lâu, có một cô gái vác hai con cọp từ ngoài vào, hỏ họ làm sao tới được đây. Họ cúi lạy rồi kể lại mọi việc. Cô gái nói "Ta đã biết hai đứa ấy làm ác lâu rồi, nhưng không ngờ lại hung dữ đến thế, phải trừ khử ngay mới xong". Rồi vào phòng lấy ra một chiếc chùy đồng nặng ba bốn mươi cân, ra cửa đi mau.

Người đàn ông nướng thịt cọp đãi khách, thịt chưa chín cô gái đã trở về, nói "Chúng thấy ta thì chạy trốn, ta đuổi theo vài mươi dặm,

chặt được một ngón tay đem về đây. Rồi ném ngón tay xuống đất, to như bắp chân người thường. Họ vô cùng hoảng sợ, hỏi họ tên nhưng hai anh em im lặng không đáp. Giây lát thịt chín, họ đau đớn ăn không được, cô gái lấy thuốc đắp cho, đều lập tức thấy hết đau. Kế cô gái đưa họ tới dưới gốc cây, thấy hành lý vẫn còn ở đó, ai nấy bèn đeo lên. Đi được hơn mười dặm, qua chỗ đánh nhau lúc tối, cô gái chỉ cho nhìn, họ thấy dưới hốc đá vẫn còn đọng lại hơn một chậu máu. Ra tới ngoài núi, cô gái mới chia tay quay về.

301. Tú Tài Họ Liễu (Liễu Tú Tài)

Cuối thời Minh ở hai phủ Thanh, Duyện có nạn cào cào phá lúa, dần dần tụ họp tới huyện Nghi Thủy (đều thuộc tỉnh Sơn Đông). Quan huyện Nghi Thủy lo lắng, hết ngày làm việc về nằm nghĩ ngợi, chợp mắt mơ thấy một người Tú tài tới yết kiến, đội mũ cao mặc áo xanh, vóc dáng cao lớn hiên ngang, nói là có cách ngăn được nạn cào cào. Quan huyện hỏi, ông ta đáp “Sáng mai trên đường phía tây nam có một người đàn bà cưỡi con lừa cái bụng to, đó là Thần Cào cào đấy, năn nỉ bà ta thì có thể thoát nạn". Quan huyện tỉnh dậy lấy làm lạ, sáng sớm mang đủ lễ vật ra cửa nam huyện thành chờ đợi hồi lâu, quả thấy có người đàn bà búi tóc cao đội khăn xám cưỡi con lừa già khập khiễng đi lên phía bắc. Quan huyện lập tức thắp hương rót rượu đón lạy bên đường, giữ lừa lại không cho đi.

Người đàn bà hỏi quan Đại phu định làm gì, quan huyện năn nỉ cầu khẩn xin tha cho huyện nho khỏi nạn cào cào ăn lúa. Người đàn bà nói "Đáng hận gã Tú tài họ Liễu múa mép làm lộ chuyện bí mật của ta. Thế thì để cho y phải đem thân chịu tội, không làm hại tới lúa má cũng được", kế uống cạn ba chén rượu rồi biến mất. Sau cào cào tới huyện, bay rợp cả mặt trời nhưng không đáp xuống ruộng lúa, chỉ tụ họp trên cây dương liễu, qua khỏi nơi nào thì dương liễu ở đó trụi cả lá. Lúc ấy mới sực hiểu ra Tú tài họ Liễu là thần cây liễu. Có người nói đó là vì quan huyện thương dân nên làm cảm động tới thần, thật đúng vậy.

302. Công Tử Họ Đổng (Đổng Công Tử)

Nhà Thượng thư Đổng Khả Úy ở phủ Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) gia pháp rất nghiêm, đàn ông đàn bà trong ngoài không dám nói chuyện với nhau một câu. Một hôm có người tớ gái và người tớ trai đùa giỡn với nhau ngoài cửa giữa, bị công tử nhìn thấy. Công tử giận quát, hai người bỏ chạy. Đến đêm, công tử và đứa hầu nhỏ ngụ trong phòng sách, lúc ấy mùa hè trời nóng, cửa phòng chỉ khép hờ. Đến khuya đứa hầu nhỏ nghe trên giường có tiếng động rất lớn, tỉnh dậy nhìn ra chỗ trăng sáng thì thấy người tớ trai ban ngày cầm một vật đi ra cửa. Nó cho rằng là việc trong nhà nên cũng không lạ lắm, lại ngủ tiếp. Chợt nghe tiếng giày vang lên, một người đàn ông cao lớn mặt đỏ râu dài như Quan Vũ cầm một cái đầu người bước vào. Đứa hầu nhỏ sợ hãi bò vào gầm giường, nghe trên giường có tiếng lách ca lách cách, rồi tiếng giữ áo, tiếng xoa bụng, lát sau thì im, tiếng giày lại vang lên, người kia đi ra. Nó rụt cổ chui ra, thấy ngoài cửa sổ đã rạng sáng, sờ soạng lên giường thì tay áo bị dính ướt, ngửi thấy có mùi máu tanh, vội kêu lớn gọi công tử, công tử mới tỉnh dậy. Nó kể lại rồi thắp đèn lên, thấy máu đầy nệm gối, cả sợ nhưng không hiểu vì sao.

Chợt có người sai dịch của quan gõ cửa. Công tử ra gặp, họ ngạc nhiên, chỉ nói là chuyện lạ! Hỏi thì họ đáp "Vừa rồi trên phố có một người dáng vẻ mê man, la lớn rằng: Ta giết chủ nhân rồi. Mọi người thấy áo y dính máu, bắt đưa lên quan, hỏi ra thì là gia nhân của công tử. Y nói là đã giết công tử, chôn đầu ở cạnh miếu Quan Đế. Tới đó khám xét, thì hố đào còn mới, mà đầu thì không thấy đâu". Công tử kinh ngạc hoảng sợ, tới chỗ công đường, thì người ấy chính là tên tớ trai đùa giỡn với người tớ gái. Quan cũng rất bàng hoàng ngạc nhiên, trách phạt nặng nề rồi thả y. Công tử không muốn kết oán với kẻ tiểu nhân, đem người tớ gái gả cho y rồi bảo đi nơi khác.

Được vài hôm, đám tuần canh đêm nghe trong nhà y có một tiếng ầm vang dội, vội chạy mau tới gọi cửa không thấy đáp, vạch cửa sổ leo vào xem, thì thấy vợ chồng cùng giường nệm đều bị chặt đứt làm đôi, trên xác và gỗ giường đều còn vết như bị một thanh đao chém vậy. Quan Công hiển linh vốn rất nhiều, nên chuyện này chẳng có gì là lạ.

303. Lãnh Sinh

Lãnh sinh ở huyện Bình Thành (tỉnh Sơn Đông) lúc nhỏ ngu độn, năm hơn hai mươi tuổi cũng chưa thông hiểu được một kinh[293]. Sau chợt có hồ tới ở chung, thường nghe trò chuyện với nhau suốt đêm. Anh em ruột hỏi thăm, sinh cũng không chịu nói lộ ra một tiếng. Như thế ít lâu, chợt sinh mắc bệnh điên khùng thay đổi cả tính nết. Cứ những khi làm văn, có đề rồi thì đóng cửa ngồi một mình, giây lát cười rộ, người nhà tới nhìn trộm thì thấy sinh cầm bút viết mau không ngừng, thế là được một bài văn, xem tới bản thảo thì văn chương tinh diệu. Năm ấy được vào học ở trường tỉnh, năm sau được ăn lương. Mỗi khi làm bài trong trường thì cười vang cả lớp, vì vậy nổi tiếng là Tiếu sinh (Thư sinh cười), may mà toàn gặp lúc quan Học sứ đã về nghỉ nên không nghe thấy. Sau gặp quan Học sứ nọ dạy học rất nghiêm, suốt ngày ngồi trên lớp, chợt nghe tiếng sinh cười, tức giận bắt lên toan trách phạt thật nặng. Các quan giúp việc bẩm giúp là sinh mắc bệnh điên khùng, Học sứ mới thôi giận tha cho, nhưng truất tên không cho học ở trường nữa. Từ đó sinh gởi gắm ý tình điên khùng nơi thơ rượu, có làm bốn quyển Thơ Điên, văn chương siêu bạt rất đáng đọc.

Dị Sử thị nói: *Đóng cửa cười một tiếng, có khác gì nhà Phật đốn ngộ[294]* đâu? Cười rộ mà làm văn, cũng là một việc hay, sao lại vì thế mà bị truất, quan Học sứ làm thế là lầm lắm! Học sư Tiên sinh Tôn Cảnh Hạ ngày trước đi thăm bạn, tới ngoài cửa sổ không nghe tiếng chuyện trò mà chỉ nghe tiếng cười trong giây lát vang lên mấy lần, cho rằng bạn đang đùa giỡn với người khác. Bước vào nhìn thì trong phòng chỉ có một mình người bạn, lấy làm lạ. Người bạn lại cười rộ nói "Gặp lúc rảnh rỗi, trò chuyện một mình cho vui thôi".

Cung sinh trong huyện có nuôi con lừa tính nết rất ương bướng. Cứ đi đường gặp người quen mà sinh chắp tay xin lỗi rằng "Đang có việc gấp không xuống lừa chào được, xin bỏ qua" thì nó lập tức khuỵu chân nằm xuống, nhiều lần như thế. Cung vừa thẹn vừa tức, bèn bàn với vợ, bảo vợ giả làm người đi đường, còn mình cưỡi lừa đi quanh sân, chắp tay xin lỗi vợ như nói với mọi người, con lừa quả nhiên lại nằm xuống, bèn lấy dùi nhọn đâm bắt nó đứng lên. Vừa có người bạn tới thăm, đang định gõ cửa thì nghe Cung nói với vợ "Không xuống lừa chào được, xin bỏ qua", giây lát lại nói nữa. Người bạn lấy làm lạ, gõ cửa vào hỏi nguyên do. Vợ

chồng Cung kể rõ mọi việc, cùng nhau ôm bụng bò ra cười. Hai truyện trên đây có thể chép phụ vào chuyện Lãnh sinh cười để lưu truyền vậy.

304. Hồ Trị Tội Dâm Tà (Hồ Trừng Dâm)

Mỗ sinh mua nhà mới ở, thường bị hồ quấy phá, mọi thứ thức ăn vật dụng đều bị hủy hoại, lại có lúc bỏ cả đất cát vào cơm canh. Một hôm có người bạn tới thăm, gặp lúc sinh đi vắng đến tối chưa về, vợ sinh nấu cơm mời khách, kế cùng người tớ gái dọn xuống ăn sau. Sinh vốn không tự kiềm thúc, thích chứa thuốc kích dâm, không biết hồ đem bỏ vào Tô cháo lúc nào. Vợ sinh ăn, thấy có mùi thơm như xạ, hỏi người tớ gái, người tớ gái đáp là không thấy gì. Ăn xong thì thấy lửa dục bốc lên không sao kìm được, càng gắng đè nén càng thấy thèm khát, nghĩ trong nhà không thể tư thông với ai, chỉ có bạn chồng ở đó, bèn tới gõ cửa phòng. Khách hỏi ai, vợ sinh nói thật, khách hỏi có chuyện gì, vợ sinh không đáp, khách từ tạ nói "Ta cùng chồng ngươi lấy đạo nghĩa kết bạn, không dám làm chuyện cầm thú". Người đàn bà còn nấn ná, khách quát "Văn chương phẩm hạnh của ông anh ta bị ngươi vùi chôn cả rồi?", rồi đứng trong cửa nhổ toẹt.

Người đàn bà hổ thẹn, lui về tự nghĩ "Tại sao mình lại làm như thế?". Chợt nhớ mùi lạ trong cháo giống như mùi thuốc kích dâm, vội kiểm lại thuốc trong bao, thấy xáo trộn rơi rớt, trong Tô cháo vừa ăn cũng thế. Biết nước lạnh có thể giải trừ, bèn lấy uống vào, giây lát thấy tỉnh táo lại, song thẹn thùng không biết ăn nói với khách thế nào. Trăn trở hồi lâu thì gần sáng, càng sợ sáng ra không mặt mũi nào nhìn người ta, bèn cởi dây lưng tự treo cổ. Người tớ gái hay được cứu xuống thì đã gần tắt thở, cả giờ sau mới khẽ thở lại được. Khách thì đã bỏ đi trong đêm. Sáng ra sinh mới về, vào thấy vợ nằm, hỏi gì cũng không đáp, chỉ ứa nước mắt. Người tớ gái kể lại việc tự tử, sinh cả sợ cứ hỏi riết, vợ sinh bảo người tớ gái ra ngoài rồi thuật lại hết mọi việc. Sinh than rằng "Đó là ta bị báo ứng về tội dâm tà, chứ nàng có tội gì đâu? May mà có được người bạn tốt, nếu không thì còn mặt mũi nào nữa?". Từ đó bỏ hết thói xưa, hồ cũng thôi không quấy phá nữa.

Dị Sử thị nói: *Người ta vẫn răn nhau là đừng chứa thuốc độc trong nhà, chứ không ai răn là đừng chứa thuốc kích dâm, đó cũng là vì sợ đao gươm mà coi thường giường nệm vậy. Nào biết rằng thuốc ấy có khi còn độc hại hơn cả thuốc độc đâu, nên chứa để dùng với vợ nhà thôi. Thế mà còn khiến quỷ thần phát ghét tới như thế, huống chi những kẻ thả*

lòng dâm đãng lắm khi chẳng phải chỉ dùng có thuốc kích dâm mà thôi.

Mỗ sinh đi thi, từ trên quận về thì trời đã tối, có gói hạt sen củ ấu, vào nhà để cả lên ghế. Lại có một cái đẳng tân ngụy khí[295] đem ngâm trong chậu. Mấy người láng giềng thấy sinh vừa về mang rượu qua chơi, sinh vội đẩy cái chậu vào gầm giường ra chào, rồi bảo vợ làm thức ăn để uống rượu với khách. Uống rượu xong khách về, vội trở vào soi đèn xuống gầm giường thì cái chậu đã trống không. Hỏi vợ, vợ nói “Mới rồi đã đem nấu với củ ấu đãi khách, còn tìm cái gì". Sinh nhớ lại trong thức ăn có những cọng màu đen trộn lẫn vào, mọi người đều không biết là gì, bèn cười phá lên nói "Bà vợ ngây này, đó là cái gì mà đem đãi khách chứ", vợ cũng ngờ vực nói "Lúc nãy ta còn trách chàng không nói cách nấu, vật ấy hình thù xấu xí, cũng không biết gọi là gì, chỉ đành thái bừa ra vậy". Sinh bèn nói cho biết, vợ chồng cùng cười ầm lên. Nay Mỗ sinh đã thi đỗ, người ta vẫn kể lại chuyện ấy để trêu chọc.

305. Chợ Núi (Sơn Thị)

Chợ núi ở Hoán Sơn là một trong tám cảnh đẹp ở huyện, nhưng thường vài năm chưa gặp một lần. Công tử Tôn Võ Niên cùng bạn bè uống rượu trên lầu, chợt thấy có ngọn tháp vọt lên cao tới tận trời, cùng nhìn nhau kinh ngạc, nghĩ rằng quanh đây không có Thiền viện nào như vậy. Không bao lâu nhìn thấy cung điện xuất hiện vài mươi chỗ, ngói biếc cột bay, lơ lửng giữa không trung, mới sực hiểu ra đó là chợ núi. Giây lát thấy tường cao ngút mắt, nhà cửa san sát kéo dài sáu bảy dặm giống hệt thành quách. Bên trong có lầu gác, thềm sảnh, phố xá rõ ràng, tính ra có tới hàng ngàn hàng vạn. Chợt có trận gió lớn nổi lên, cát bụi bay mù mịt, thánh quách vẫn thế. Đến khi gió lặng trời trong, tất cả đều biến mất, chỉ còn có một ngôi lầu cao tới tận trời. Lầu có năm lớp mái, cửa đều hé mở, có năm đốm sáng kéo thành một hàng, phía ngoài là trời. Cứ từng tầng từng tầng mọc lên, càng lên cao đốm sáng càng mờ đi, đến tám tầng thì chỉ còn như ánh sao, lên nữa thì tối đen, không biết là còn bao nhiêu tầng nữa. Trên lầu thấp thoáng có người, kẻ ngồi kẻ đứng không như nhau. Lát sau lầu thấp dần xuống, có thể nhìn thấy nóc, lúc sau chỉ còn như lầu thường, rồi còn như ngôi nhà cao, kế còn bằng nắm tay rồi bằng hạt đậu, sau cùng không thấy đâu nữa. Nghe có người đi sáng sớm nói thấy trên núi cũng có khói bếp chợ búa không khác gì nhân gian, nên còn có tên là chợ ma.

306. Tôn Sinh

Tôn sinh người hương ta lấy con gái nhà thế gia cũ họ Tân về nhà chồng thì mặc mấy lớp quần áo, dây lưng ràng rịt, toàn thân quấn vải kín mít, không chịu ngủ chung với chồng. Thường đặt trâm nhọn ở đầu giường để tự vệ, Tôn bị đâm mấy lần nên kê giường ngủ riêng, nhưng ban ngày gặp nhau, cô gái cũng chẳng mấy khi nói cười với chồng. Bè bạn đều biết chuyện, hỏi riêng Tôn rằng "Phu nhân có uống rượu được không?", Tôn đáp cũng uống được đôi chút. Người bạn đùa nói "Ta có cách thu xếp rất hay có thể làm được". Tôn hỏi, người bạn đáp "Cứ lấy thuốc mê bỏ vào rượu lừa cho uống, xong rồi thì tùy ý ông muốn gì cũng được thôi". Tôn cười nhưng trong lòng thầm phục là kế hay, liền tới thầy thuốc mua vị ô đầu pha vào rượu, đem về đặt lên bàn. Tối đến, Tôn lấy rượu khác ra độc ẩm vài chén rồi đi ngủ. Cứ thế ba đêm liền, người vợ vẫn không uống.

Một đêm Tôn vừa đi nằm, thấy vợ còn ngồi trên giường bèn giả ngáy khò khò. Người vợ bèn xuống giường, lấy rượu đặt lên lò hâm. Tôn mừng thầm, kế thấy vợ uống cạn một chén, lại rót chén nữa uống hết một nửa, còn lại đổ trở lại vào bầu rồi dọn giường đi ngủ. Hồi lâu không thấy có tiếng động mà đèn thì mờ mờ chưa tắt, Tôn ngờ là còn thức, bèn gọi lớn là khêu bấc đèn lên. Vợ không đáp, Tôn gọi nữa cũng vẫn không đáp, tới xem thì thấy đã say mềm. Tôn mở chăn cắt dây lưng cởi quần áo ra, người vợ mới tỉnh dậy nhưng không cử động được, cũng không kêu lên được. Đến khi tỉnh hẳn rất căm hờn, treo cổ tự tử. Tôn đang ngủ nghe tiếng thở khò khè, vùng dậy tới cứu, thì lưỡi đã thè ra hai tấc rồi. Tôn hoảng sợ vội cắt dây đỡ xuống giường, hồi lâu mới tỉnh lại.

Tôn từ đó rất căm ghét vợ, vợ chồng cứ tránh mặt nhau, nhìn thấy nhau thì cúi đầu bỏ đi, bốn năm năm liền không nói chuyện với nhau một câu. Có khi người vợ cười nói với người khác trong phòng mà thấy chồng vào lập tức đổi sắc mặt, lạnh lùng như băng tuyết. Tôn thường ngủ ở phòng sách, cả năm không vào ngủ chung phòng với vợ, nếu bị ép thì vào phòng ngoảnh mặt vào vách im lặng rồi ngủ mà thôi, cha mẹ rất lấy làm lo lắng. Một hôm có người người cô tới nhà, nhìn thấy vợ Tôn không ngớt lời khen ngợi, mẹ Tôn cũng không nói gì, chỉ thở dài sườn sượt. Người cô hỏi, mẹ Tôn đem chuyện kể lại, người cô nói "Chuyện đó dễ mà". Mẹ Tôn mừng rỡ nói "Nếu làm cho

con dâu ta đổi ý được, xin báo ơn hậu.

Người cô nhìn trong phòng không có ai, bèn rỉ tai mẹ Tôn nói "Xin mua một bức tranh nam nữ hành lạc, ba ngày nữa ta sẽ làm phép cho". Người cô ra về, mẹ Tôn theo lời mua tranh chờ sẵn. Ba ngày sau người cô tới, dặn "Chuyện này phải giữ kín, đừng để vợ chồng họ biết". Rồi cắt lấy hình người trong tranh, lấy ba chiếc tăm cắm vào, bỏ thêm một nhúm ngải, lấy giấy trắng gói lại, vẽ vài dòng loằng ngoằng như giun bên ngoài. Rồi bảo mẹ Tôn lừa con dâu ra khỏi phòng, lấy trộm chiếc gối tháo đường may ra bỏ gói giấy vào, khâu lại đặt vào chỗ cũ, kế chào đi. Đến đêm, mẹ Tôn ép con trai vào ngủ trong phòng vợ, bà vú biết chuyện tới rình nghe trộm. Sắp hết canh hai, nghe vợ Tôn gọi tên Tôn lúc còn nhỏ, Tôn không đáp. Người vợ lại gọi, Tôn căm tức hạ giọng quát nạt. Đến sáng mẹ Tôn tới phòng xem, thấy vợ chồng quay lưng vào nhau, biết rằng phép thuật của người cô không công hiệu, bèn gọi con ra chỗ vắng khuyên nhủ.

Tôn nghe nhắc tới tên vợ càng giận dữ nghiến răng nghiến lợi, mẹ giận dữ chửi mắng, Tôn cũng bất chấp, cứ thế bỏ đi. Hôm sau người cô tới, mẹ Tôn kể lại việc phép thuật không công hiệu. Người cô ngờ vực lắm, bà vú vào kể lại những gì nghe thấy, người cô cười nói "Trước nghe nói là vợ ghét chồng, nên chỉ làm phép với vợ. Nay vợ đã chuyển ý nhưng ý chồng chưa chuyển, xin làm phép với cả hai người, ắt sẽ hiệu nghiệm". Mẹ Tôn nghe theo, lấy gối con trai ra, người cô lại làm phép như lần trước rồi bảo đem đặt lại trong phòng. Đêm ấy hết canh một còn nghe trên hai chiếc giường trong phòng vợ chồng Tôn có tiếng trở mình, tiếng ho hắng, như đều không ngủ được. Hồi lâu nghe hai người thì thào nói chuyện với nhau trên một giường, nhưng không rõ là nói gì. Gần sáng còn nghe tiếng cười đùa, khanh khách mãi không thôi.

Bà vú kể lại, mẹ Tôn mừng rỡ tạ ơn người cô rất hậu. Từ đó vợ chồng Tôn hòa thuận đằm thắm, đến nay người nào cũng trên ba mươi tuổi, sinh được một trai hai gái, hơn mười năm trời không cãi nhau một câu. Bạn bè hỏi riêng, Tôn cười đáp "Trước đó thấy bóng là nổi giận, sau đó lại nghe tiếng thì vui vẻ, thật cũng chẳng biết tâm ý mình ra sao".

Dị Sử thị nói: *Đổi ghét làm thương, phép thuật ấy chẳng cũng thần kỳ sao! Nhưng có thể khiến cho người vui mừng thì cũng có thể khiến cho người tức giận, phép thuật thần kỳ cũng là phép thuật đáng sợ đấy. Bậc tiên triết nói "Có sáu hạng đàn bà*[296] không nên cho vào cửa", lời

ấy thật là có kiến thức thay.

307. Tú Tài Huyện Nghi Thủy (Nghi Thủy Tú Tài)

Tú tài Mỗ ở huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông) học trong núi, đêm có hai mỹ nhân tới, cười nụ không nói gì, cùng lấy tay áo phủi giường nối nhau ngồi xuống, im lặng không nói tiếng nào. Lát sau một người đứng lên trải chiếc khăn lụa ra bàn, trên có ba bốn hàng chữ thảo, Tú tài cũng chưa nhìn xem là viết những gì. Một người đặt một nén bạc khoảng ba bốn lượng xuống, Tú tài cầm lấy bỏ vào tay áo, người kia cầm chiếc khăn lên nắm tay kéo nhau đi cười nói "Trần tục không sao chịu được" Tú tài mò lại nén bạc thì không còn nữa. Người đẹp ngồi đó trao cho ý tình thì không nhìn ngó tới, mà tiền bạc thì lấy, đúng là tướng ăn mày, làm sao chịu nổi! Hồ kia có thể biết kẻ sang người hèn, phong thái cao nhã ra sao có thể biết vậy.

308. Nhà Sư Chết (Tử Tăng)

Đạo sĩ nọ đi vân du, chiều tối ghé vào một ngôi chùa vắng. Thấy tăng phòng đóng chặt, bèn trải tấm bồ đoàn ra ngồi dưới hành lang. Đêm khuya chợt nghe tiếng mở cửa, thấy một nhà sư bước ra, toàn thân đẫm máu, nhưng như không nhìn thấy đạo sĩ, đạo sĩ cũng làm như không nhìn thấy. Nhà sư đi thẳng tới Phật điện, lên chỗ tòa sen, ôm đầu tượng Phật mà cười, hồi lâu mới đi. Đến sáng đạo sĩ thấy cửa phòng vẫn đóng chặt như cũ lấy làm lạ, vào trong thôn kể lại việc mình trông thấy. Mọi người tới chùa phá cửa vào xem, thì thấy nhà sư bị giết nằm trên mặt đất, nệm chiếu trong phòng xáo trộn vương vãi, biết là bị kẻ cướp vào giết. Lại ngờ chuyện hồn nhà sư cười là có lý do, bèn cùng nhau tới xem xét đầu tượng Phật, thấy phía sau đầu tượng có vết, cạy ra thấy bên trong giấu hơn ba chục lượng vàng, bèn lấy để chôn nhà sư.

Dị Sử thị nói: *Lời ngạn có câu Đồng tiền liền khúc ruột thật không phải sai! Phàm người ta nhịn ăn nhịn mặc mà không biết để lại của cải cho ai, cũng đã là ngây ngốc rồi, huống chi nhà sư còn không có cả kẻ thừa kế của cải sao! Sống không chịu ban phát làm ơn, chết còn nhìn lại mà cười, bọn đầy tớ của tiền bạc đáng than thở tới như thế đấy? Phật nói "Một đồng không chịu bỏ, Chỉ có nghiệp theo mình", chắc là nói nhà sư ấy chăng!*

309. Trâu Bay (Ngưu Phi)

Anh Mỗ người trong huyện mua được một con trâu rất khỏe. Đêm nằm mơ thấy trâu mọc cánh bay mất, cho là điềm không hay, sợ là sẽ bị mất, bèn dắt ra chợ bán lỗ, lấy khăn bọc tiền lại quàng lên vai. Về được nửa đường thấy có con chim ưng đang ăn con thỏ, tới gần cũng rất dạn không bay. Y vồ con ưng, lấy hai đầu khăn buộc chân buộc cánh nó. Con ưng giẫy giụa một lúc mối khăn buộc cánh lỏng ra, nó mang cả khăn vùng bay mất, mang cả tiền đi. Mỗ cứ nói rằng số trời đã định thì không sao tránh khỏi, nhưng nếu không bị giấc mơ làm cho ngờ vực, không tham của rơi trên đường, thì con thú chỉ biết đi làm sao mà bỗng chốc bay được!

310. Bói Gương (Kính Thính)

Anh em họ Trịnh ở huyện Ích Đô (tỉnh Sơn Đông) đều là kẻ sĩ có tài văn chương. Người anh sớm nổi tiếng, cha mẹ thương yêu quá đáng, vì vậy yêu thương cả con dâu. Người em rủi ro nên cha mẹ không những không thích mà còn ghét bỏ cả con dâu thứ, đối xử tàn tệ, thành ra tình trạng bên thương bên ghét rất rõ ràng trong nhà. Vợ người em cứ nói chồng cũng là đàn ông, sao lại không thể tranh giành cho vợ con, rồi bỏ không chịu ngủ chung nữa. Người em vì thế phẫn chí ra sức học tập, cũng được nổi tiếng, cha mẹ mới dần dần nhìn ngó tới, nhưng rốt lại cũng không được thương yêu như người anh. Người con dâu thứ rất mong mỏi ở chồng, năm ấy gặp kỳ thi hương, đêm trừ tịch lén đi bói gương[297]. Thấy có hai người đùa giỡn xô đẩy nhau, nói "Ngươi cũng ra cho mát".

Người con dâu thứ về nghĩ mãi không rõ là điều may hay rủi nên cũng để đó. Thi xong hai anh em cùng về, lúc ấy đang là mùa hè rất nóng bức, hai người con dâu lúi húi trong bếp nấu cơm cho thợ cày, nóng nực rất khổ. Chợt có người báo danh tới nhà báo tin người anh thi đỗ. Người mẹ xuống bếp, nói với con dâu lớn "Con trai lớn thi đỗ rồi, con ra ngoài cho mát". Người con dâu thứ vừa giận vừa tủi, chảy nước mắt thổi lửa. Giây lát lại nghe báo người em cũng thi đỗ, người con dâu thứ ném luôn cái que chọc lò xuống đứng lên nói "Ta cũng ra ngoài cho mát.". Lúc ấy trong lòng chất chứa hờn oán nên bất giác buột miệng nói thế, đến khi nghĩ lại mới biết chuyện bói gương đã nghiệm.

Dị Sử thị nói: *Nghèo hèn thì cha mẹ không cho là con, việc ấy cũng có. Chốn trường thi thì không phải chỗ phẫn khích là thành công được, nhưng vợ người em phẫn khích khuyên chồng, cũng vì oán vọng không biết dựa vào đâu. Nhưng nếu người em không thi đỗ khoa ấy mà vợ cũng ném cái que chọc lò xuống đứng lên, thì mới thật là chuyện hay ngàn thuở vậy.*

311. Dịch Trâu (Ngưu Hoàng)

Trần Hoa Phong người huyện Mông Sơn (tỉnh Sơn Đông) ngày hè nóng nực ra ngủ dưới gốc cây ngoài đồng. Chợt có một người vội vã đi tới, quấn một cái khăn quanh đầu, đi mau tới dưới bóng cây, ngồi xuống một tảng đá quạt lấy quạt để, mồ hôi chảy ròng ròng. Trần ngồi dậy cười nói "Bỏ cái khăn ra thì không quạt cũng mát". Khách nói "Bỏ ra thì dễ, nhưng đội lên thì khó". Trần cùng khách trò chuyện, thấy học hành rất uẩn súc. Kế khách nói "Bây giờ chẳng mong ước điều gì, chỉ cần có rượu ngon ngâm lạnh, uống vào một hơi vừa thơm vừa mát, vào tới ruột gan rồi thì có thể đỡ nóng được một nửa". Trần cười nói "Chuyện đó dễ lắm, ta xin lo cho ông", rồi nắm tay khách nói "Tệ xá cũng gần đây, xin mời ghé qua chơi", khách cười đi theo.

Vào tới nhà, Trần lấy rượu cất dưới hầm đá ra, lạnh tê cả răng. Khách cả mừng, uống liên tiếp một hơi hơn chục chén. Trời vừa xế chiều chợt mưa xuống, Trần bèn thắp đèn trong phòng lên. Khách cởi khăn ra cùng ngồi, trò chuyện một hồi, Trần thấy phía sau gáy khách lúc lúc lại lóe sáng, lấy làm ngờ vực. Không bao lâu khách say, lăn ra ngủ ở giường, Trần đẩy ngọn đèn tới gần nhìn trộm, thấy sau vành tai khách có một cái lổ sâu hoắm to bằng cái chén, miệng lỗ có mấy mảnh da che khuất như cánh cửa, bên ngoài có lớp da mềm rủ xuống che khuất, trong thì trống rỗng. Trần sợ lắm, lén nhấc búi tóc khách lên, lấy trâm vạch lớp da xem, thấy có một vật như con trâu nhỏ theo chỗ tay khều bay ra, phá tung cửa sổ mà đi. Trần hoảng sợ không dám vạch nữa. Vừa định quay đi, khách đã tỉnh dậy, hoảng sợ nói "Ngươi lén xem chuyện trộm kín của ta, thả con trâu dịch ra, làm sao bây giờ". Trần lạy hỏi nguyên do, khách đáp "Đã tới nước này thì còn ngại ngùng gì nữa. Nói thật với ngươi, ta là ôn thần lục súc đây, vừa rồi anh thả con trâu dịch ra, chỉ sợ là trong vòng trăm dặm trở lại đây sẽ không còn giống trâu nữa".

Trần vốn làm nghề nuôi trâu, nghe thế cả sợ, lạy xin chỉ cách giải trừ. Khách nói "Ta chắc không tránh được tội rồi, còn cách để giải trừ thì có sâm đắng giã ra là hiệu nghiệm nhất, nhưng phải truyền ra cho nhiều người, không nên giữ riêng thì được rồi". Nói xong chào ra cửa, lại vốc đất vun lên ở chân vách, nói "Mỗi lần dùng một viên cũng công hiệu", rồi chắp tay chào, chớp mắt không thấy đâu nữa.

Không bao lâu sau, trâu bò trong vùng quả nhiên mắc bệnh, bệnh dịch lan ra. Trần muốn thủ lợi, giữ kín bài thuốc không chịu truyền rộng ra, chỉ nói với em. Người em làm thử thì công hiệu như thần, nhưng Trần làm thuốc đổ cho trâu mình uống thì vô hiệu, nuôi hai trăm con đều chết sạch, chỉ còn bốn năm con trâu cái già, cũng nối nhau lăn ra sắp chết. Trần buồn rầu không biết làm sao, chợt nhớ tới vốc đất ở chân vách, cũng nghĩ chưa chắc đã có công hiệu, nhưng cũng lấy cho trâu uống. Qua đêm thì trâu đều đứng dậy cả, mới sực hiểu rằng sở dĩ thuốc không công hiệu là vì thần phạt mình có ý riêng tư. Vài năm sau, trâu cái sinh đẻ, đàn trâu của Trần mới dần dần được như cũ.

312. Chu Tam

Trương Thái Hoa ở châu Thái An (tỉnh Sơn Đông) là một viên lại giàu có. Nhà bị hồ quấy phá không sao chịu nổi, tìm mọi cách giải trừ đều vô hiệu, trình với quan Châu doãn, quan cũng không biết làm sao. Lúc bấy giờ ở phía đông châu cũng có hồ tới ở nhà dân, mọi người đều nhìn thấy, là một ông già tóc bạc, nghe nói trò chuyện cư xử với người trong nhà đều theo lễ của loài người. Ông ta tự xưng là thứ hai, mọi người đều gọi là Hồ Nhị gia. Gặp lúc có người Chư sinh tới yết kiến quan Châu doãn, kể lại chuyện ấy, quan bày kế cho viên lại, bảo tới hỏi ông ta. Lúc ấy trong thôn Đông có người làm lính lệ ở châu, viên lại tới hỏi thăm, quả có chuyện ấy thật, bèn cùng nhau về nhà người lính lệ, bày tiệc mời Hồ. Hồ tới, chào hỏi ăn uống không khác gì người thường, viên lại nhân đó nói điều mình mong muốn.

Hồ nói "Ta vốn biết rõ, nhưng không thể giúp ông được. Người bạn ta là Chu Tam đang ngụ cư ở Nhạc miếu, có thể giúp được, ta xin đi mời giùm ông". Viên lại mừng rỡ cảm tạ. Lúc chia tay Hồ hẹn với viên lại là sáng mai cứ bày tiệc ở phía đông Nhạc miếu chờ. Viên lại theo lời, quả nhiên Hồ dắt Chu tới. Chu râu xoăn mặt đen, mặc quần áo đi ngựa, uống được mấy chén, hỏi viên lại rằng "Vừa rồi Hồ nhị đệ đã nói rõ ý ông, nhưng bọn kia rất đông, không thể dỗ dành được, thể nào cũng phải dụng võ. Xin cho ta được tới ở nhờ nhà ông, thì khó nhọc bao nhiêu cũng không dám từ chối". Viên lại nghe thế, nghĩ thầm bớt được một con hồ thì lại thêm một con hồ, chỉ là lấy tai họa này thay tai họa khác. Còn đang ngần ngừ không dám ưng thuận, Chu đã biết ý, nói “Ông sợ nhau ư? Ta không phải như chúng, mà còn có túc duyên với ông, xin đừng ngờ vực", viên lại bèn ưng thuận.

Chu lại dặn sáng mai bảo người nhà đóng cửa ngồi trong phòng, đừng lên tiếng. Viên lại về nhà làm như lời dặn, quả nghe trong sân có tiếng đâm chém ác đấu kịch liệt, hơn một giờ mới yên. Mở cửa ra nhìn, thấy máu lốm đốm đầy cả bậc thềm, trong sân có mấy cái đầu hồ to bằng cái bát. Lại nhìn qua nhà dưới, thì Chu đã ngất ngưởng ngồi ở trong, chắp tay cười nói "Nhờ ông tin tưởng gởi gắm, nên đã quét sạch bọn yêu nghiệt rồi”. Từ đó Chu ở lại trong nhà, gặp nhau thân mật như chủ khách vậy.

313. Họ Lưu (Lưu Tính)

Họ Lưu người trong huyện là kẻ hung dữ. Sau rời huyện Truy tới ở huyện Nghi (đều thuộc tỉnh Sơn Đông), tính cũ vẫn không bỏ, người làng vừa sợ vừa ghét. Lưu có mấy mẫu ruộng liền bờ với ruộng Miêu mỗ, Miêu vốn chăm chỉ, ven ruộng trồng rất nhiều đào. Đào vừa có trái, con Miêu ra vin hái, Lưu tức giận xua đuổi, nói là đào của mình. Đứa con kêu khóc chạy về kể với Miêu, Miêu còn đang kinh ngạc sợ hãi thì Lưu đã tới trước cổng mắng chửi, lại đòi đi kiện. Miêu cười ra dàn hòa, Lưu không biết trút giận vào đâu, tức tối bỏ đi. Lúc ấy trong huyện có Lý Thúy Thạch đi buôn bán ở huyện Nghi, Lưu mang đơn kiện lên huyện thì gặp nhau trong thành. Lý thấy là người cùng huyện vốn quen biết, hỏi là đi đâu. Lưu kể lại, Lý cười nói "Tiếng tăm của anh mọi người đều biết rồi, ta vốn biết Miêu mỗ rất hòa hoãn hiền lành, đâu dám chiếm đoạt của ai, có phải là anh nói ngược không vậy?", rồi xé nát đơn kiện của Lưu, kéo Lưu vào quán rồi khuyên giải. Lưu tức tối không chịu, lấy trộm bút mực trong quán rượu viết lại đơn kiện nhét vào bọc, định sẽ đi kiện nữa.

Không bao lâu Miêu cũng tới, kể lại hết mọi việc rồi năn nỉ Lý cứu giúp, nói "Ta là người nhà quê, nửa đời không gặp bậc quan trưởng, nếu có thể khỏi phải kiện tụng, thì đâu dám giữ mấy gốc đào?". Lý gọi Lưu ra, nói việc Miêu tình nguyện nhường nhịn, Lưu còn chỉ trời vạch đất chửi mắng không thôi, Miêu chỉ lễ phép thưa gởi, không dám cãi lại câu nào. Chuyện xong cùng về, qua bốn năm ngày, thấy người trong thôn đồn rằng Lưu đã chết, Lý ngạc nhiên than thở. Hôm sau Lý có việc ra ngoài, thấy Lưu nghiễm nhiên chống gậy đi tới. Tới nơi, ân cần hỏi thăm, lại mời Lý tới nhà chơi. Lý đi theo, hỏi "Hôm trước nghe tin dữ, té ra là sai". Lưu không đáp, chỉ kéo Lý vào thôn, tới nhà, bày rượu ra khoản đãi, mới nói "Tin đồn hôm trước không sai đâu. Hôm trước vừa ra khỏi nhà, thấy có hai người tới bắt lên gặp quan, hỏi có chuyện gì chỉ nói không rõ. Ta tự nghĩ mình ra vào nha môn mấy mươi năm nay, chẳng sợ gì gặp quan, cũng chẳng sợ hãi gì nên cứ đi theo. Tới công thự thấy người ngồi trên vẻ mặt giận dữ nói "Ngươi là Lưu Mỗ phải không? Tội ác ngập đầy mà không tự hối, lại còn cướp đoạt của người về làm của mình, loại ngang ngược này thì phải bỏ vào vạc dầu. Một người tra sổ nói "Người này có làm một điều lành, có thể tha tội". Người ngồi trên giở sổ xem, dịu nét

mặt nói “Tạm đưa y về". Mấy mươi người đồng thanh quát đuổi ra, ta hỏi "Vì việc gì mà bắt ta tới, vì việc gì mà tha ta ra, xin được hỏi rõ”. Viên lại cầm sổ bước xuống chỉ cho xem một hàng, trên ghi năm Sùng Trinh thứ 13 (1640) thời Minh bỏ ra ba trăm đồng cứu một người, giúp cho vợ chồng họ được đoàn tụ. Viên lại nói “Nếu không như thế thì hôm nay đã phải chết, đầu thai làm súc vật rồi". Ta sợ quá bèn theo hai người kia đi ra. Hai người đòi tiền hối lộ, ta tức giận nói “Không biết rằng Lưu Mỗ ta ra vào nha môn hai chục năm nay, chỉ chuyên cướp đoạt của cải của người khác à? Tại sao lại dám đòi thịt từ miệng cọp già hả?". Hai người không đáp, đưa ta tới thôn rồi chắp tay nói “Chuyến này bọn ta chưa uống của ngươi hớp nước nào đấy nhé". Hai người đi rồi, ta vào nhà thì sống lại, té ra đã chết một ngày rồi".

Lý nghe xong lấy làm lạ, nhân hỏi rõ đầu đuôi chuyện Lưu làm điều lành. Trước là vào năm Sùng Trinh thứ 13 mất mùa lớn người ta phải ăn thịt nhau. Lúc ấy Lưu làm chức Chủ Bổ lệ ở huyện Truy, gặp hai người đàn ông đàn bà khóc lóc rất thảm thiết, hỏi thăm thì họ đáp "Vợ chồng mới lấy nhau được hơn một năm, năm nay mất mùa, không thể cả hai cùng sống nên thương tâm”. Lát sau Lưu lại thấy họ trước quán bán dầu, như đang cãi cọ gì đó. Tới gần hỏi han, chủ quán họ Mã nói "Hai vợ chồng này đói sắp chết, hàng ngày vẫn xin ta bã dầu ăn qua ngày, nay lại muốn bán vợ cho ta, nhưng ta đã mua cả chục người trong nhà rồi. Cũng có gì quan trọng đâu, rẻ thì ta mua, không thì thôi. Kể cũng buồn cười, cứ đem tới ép người ta mua". Người đàn ông nói "Năm nay gạo thóc đắt như ngọc, tính ra nếu không có đủ ba trăm đồng thì không đủ phí tổn đi tránh nạn đói. Vốn là muốn cả hai người cùng được sống, chứ nếu bán vợ mà cũng không thoát chết thì cần gì. Thật không dám nói giá cả chỉ mong ông làm việc để đức lại cho con cháu thôi". Lưu thương xót, hỏi Mã trả bao nhiêu, Mã đáp "Hôm nay giá đàn bà chỉ có một trăm". Lưu xin đừng nói bớt, lại xin giúp thêm một nửa cho đủ số ba trăm, Mã nhất định không chịu. Lưu nổi nóng nói với người đàn ông rằng "Y keo kiệt như thế chẳng đáng nói nữa, ta xin tặng đủ số anh cần, nếu có thể tránh nạn đói mà còn được vợ chồng thì càng hay!". Bèn dốc túi đưa tiền cho, hai vợ chồng khóc lạy rồi đi. Lưu kể xong, Lý cực lực ca ngợi.

Từ đó Lưu bỏ hẳn nết cũ, đến nay đã bảy mươi tuổi vẫn còn khỏe mạnh. Năm rồi Lý tới thôn, thấy Lưu đang cãi cọ với người ta, mọi

người xúm quanh can ngăn mà không được. Lý cười gọi "Ngươi lại muốn kiện giành cây đào phải không?". Lưu vội vàng thay đổi sắc mặt, khép nép thu tay lại bỏ đi.

Dị Sử thị nói: *Anh em Lý Thúy Thạch đều có tiếng là giàu có nhưng Thúy Thạch tính thuần hậu, ưa làm điều lành, chưa từng kiêu ngạo rằng mình giàu có, cũng là bậc quân tử thành thật cẩn thận vậy. Xem việc ông can chuyện tranh cãi, khuyên làm điều lành thì con người bình sinh thế nào có thể biết được. Lời xưa nói "Kẻ giàu có không nhân đức", ta không biết Thúy Thạch là kẻ trước nhân đức rồi sau giàu có hay là trước giàu có rồi sau nhân đức?*

Phụ: Một Truyện Trong Truy Xuyên Chí, Nghĩa Hậu Truyện (Truy Xuyên Chí Nghĩa Hậu Truyện Nhất Tắc)

Lý Vĩnh Khang tự Thúy Thạch, tính thuần hậu, hay cứu kẻ nạn, ưa giúp kẻ nghèo. Cách huyện thành Truy Xuyên ba mươi dặm về phía tây có đường hang núi, dân ở đó bắc cầu để tiện qua lại. Cầu bắc ngang hai bờ vực, tính ra phí tổn tới hàng ngàn đồng vàng, Khang phá gia tài tới giúp đỡ mới làm được. Lại quyên tiền sửa cầu ở thôn Tiêu, chưa xong thì qua đời, em là Vĩnh Dự hết sức giúp đỡ làm cho xong để noi chí anh. Trong làng có nhà thế hào độc ác họ Mỗ ở cạnh nhà họ Miêu, Miêu trồng mấy gốc đào, con Miêu ra hái trái, Mỗ giận dữ nói là đào của mình, định kiện lên quan. Khang gặp biết chuyện, xé nát đơn kiện, ra sức can ngăn, Mỗ còn tức giận không chịu thôi, kế bị âm phủ trừng phạt nên hối hận tỉnh ngộ, rất cảm ơn Khang. Bài Long Tuyền ký của quan Thái sử họ Đường, bộ Liêu Trai chí dị của viên Minh kinh họ Bồ[298] đều có chép. Quan Tri huyện là ông Dương My viết tặng bốn chữ "Danh cao nguyệt đán" (Nổi tiếng như vầng trăng rằm) để biểu dương, người trong huyện đều cho là vinh dự.

314. Quan Giữ Kho (Khố Quan)

Ông Trương Hoa Đông ở huyện Trâu Bình (tỉnh Sơn Đông) phụng chỉ ra tế Nam Nhạc, đi theo đường Giang Hoài. Định nghỉ lại ở dịch trạm, đội tiền khu mở đường bẩm rằng trong trạm có chuyện quái dị, ngủ lại thế nào cũng có chuyện rắc rối. Trương không nghe cứ nghỉ lại, nửa đêm đang đội mũ đeo kiếm ngồi, chợt nghe có tiếng giày bước vào. Nhìn ra thì là một ông già tóc bạc, mũ đen đai đen, lấy làm lạ hỏi. Ông già dập đầu nói "Ta là quan giữ kho, giám thủ kho tàng của đại nhân đã lâu rồi, may gặp ấn kiếm quang lâm, hạ quan xin được thôi giữ trách nhiệm nặng nề này". Trương hỏi trong kho còn bao nhiêu, ông già nói còn hai mươi ba ngàn năm trăm lượng vàng. Trương nghĩ vàng nhiều dễ thiếu, hẹn lúc trở về sẽ kiểm lại, ông già vâng dạ lui ra.

Trương tới Nam Trung, được biếu xén rất hậu, đến khi trở về nghỉ lại ở dịch trạm. Ông già lại tới yết kiến, Trương hỏi về tiền bạc trong kho, ông ta đáp "Đã điều hết qua Liêu Đông lo việc binh lương rồi". Trương thấy lời nói trước sau trái ngược rất ngạc nhiên, ông già nói "Lộc mệnh của đời người đều đã có số nhất định, thêm bớt một chút cũng không được. Đại nhân đi chuyến này muốn có bao nhiêu đã được bấy nhiêu, còn muốn gì nữa?", nói xong ra đi. Trương kiểm lại số tiền được biếu xén, so với số trong kho ông già nói lần trước thì vừa đúng khớp mới than thở miếng cơm hớp nước cũng là tiền định, không thể mong cầu quá phận được.

315. Chàng Rể Họ Kim (Kim Cô Phu)

Ở Cối Kê (huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang) có đền thờ Mai Cô. Thần vốn họ Mã, gia đình cư ngụ ở Đông Uyển, chưa làm đám cưới thì chồng đã chết, bèn thề ở vậy không lấy chồng, đến ba mươi tuổi thì chết. Người trong họ lập đền thờ, gọi là Mai Cô. Năm Bính thân có Kim sinh ở huyện Thượng Ngu (tỉnh Chiết Giang) đi thi ghé lại, vào miếu rồi ngẩn ngơ, ra về cứ tơ tưởng. Đến đêm, nằm mơ thấy một người tỳ nữ tới, truyền lệnh Mai Cô gọi. Sinh đi theo, vào tới miếu thấy Mai Cô đứng chờ dưới thềm cười nói "Được chàng có lòng đoái tưởng, tình rất quyến luyến nên không hiềm thô vụng, xin được nâng khăn sửa túi, Sinh líu ríu vâng dạ, Mai Cô đưa ra cửa, nói "Chàng cứ về, khi nào sắp đặt nhà cửa xong, sẽ xin tới đón", sinh tỉnh dậy sợ lắm.

Đêm ấy người trong vùng nằm mơ thấy Mai Cô nói "Kim sinh ở Thượng Ngu nay là chồng ta, phải đắp tượng chàng". Đến sáng, người trong thôn kể lại thì đều nằm mơ thấy thế, người tộc trưởng sợ nhơ bẩn danh tiếng trinh tiết, nên không chịu nghe theo. Không bao lâu thì cả nhà mắc bệnh, sợ hãi vội đắp tượng Kim sinh đặt bên trái tượng Mai Cô. Khi đã làm xong, Kim sinh nói với vợ con rằng "Mai Cô đón ta rồi!". Rồi mặc áo đội mũ mà chết. Vợ sinh đau xót căm hận, tới miếu chỉ vào tượng Mai Cô chửi mắng, lại lên điện thờ vả vào mặt tường bốn cái rồi bỏ đi. Đến nay họ Mã gọi sinh là chàng rể họ Kim.

Dị Sử thị nói: *Không lấy chồng mà thủ tiết, không thể nói là bất trinh được. Nhưng làm ma mấy trăm năm rồi, lại thay đổi tiết tháo, sao mà vô sỉ thế. Đại khái là những hồn trinh phách liệt chưa chắc đã cần phải dựa vào tượng đất, cho nên miếu mạo kia có linh thiêng làm người ta sợ hãi cũng chỉ như loại hồ quỷ mà thôi.*

316. Sâu Rượu (Tửu Trùng)

Họ Lưu ở huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông), thân thể to béo, tính hay rượu, thường một mình uống sạch một vò. Có ba trăm mẫu ruộng ở cạnh huyện thành, cứ một nửa là trồng lúa nếp, nhưng nhà vẫn giàu có, không vì uống rượu mà sa sút. Có nhà sư Tây Vực gặp Lưu, nói là trong người có tật lạ, Lưu đáp là không. Nhà sư nói "Có phải ông uống rượu thường không say phải không?", Lưu đáp "Đúng thế". Nhà sư nói "Đó là vì có con sâu rượu", Lưu ngạc nhiên xin nhà sư chữa cho. Nhà sư đáp "Dễ thôi". Hỏi phải dùng thuốc gì, nhà sư đáp không cần, chỉ bảo Lưu nằm sấp trên giường, trói cả chân tay lại. Rồi đặt một chậu rượu cách đầu Lưu một thước, giây lát Lưu thấy thèm rượu lắm, mùi rượu thơm ngát lại xông lên mũi, cổ khô như lửa đốt nhưng không làm sao uống được. Chợt thấy trong cổ họng ngứa ngáy, ọe ra một con vật rơi đúng vào chậu rượu. Nhà sư cởi dây trói cho Lưu tới xem, thấy con vật như cục thịt đỏ dài ba tấc, ngo ngoe như cá, có đủ cả mắt miệng. Lư hoảng sợ đem tiền ra tạ ơn, nhà sư không nhận,chỉ xin con sâu ấy mà thôi. Lưu hỏi dùng làm gì, nhà sư đáp "Đây là tinh hoa của rượu, đổ nước vào vò cho con sâu vào thì sẽ lập tức trở thành rượu ngon". Lưu bảo làm thử thì đúng như thế. Từ đó Lưu rất ghét uống rượu, thân thể dần dần gầy bớt, nhà cũng sa sút dần, về sau không đủ cơm áo.

Dị sử thị nói: *Một ngày uống một thạch mà vẫn giàu có, không uống một hớp lại thành nghèo khổ, có phải là một miếng cơm một hớp nước đều có số không? Có người nói con sâu rượu ấy là phúc của Lưu, nhà sư lừa lấy để làm trọn vẹn y thuật của mình, không biết đúng hay sai.*

317. Con Chó Có Nghĩa (Nghĩa Khuyển)

Mỗ Giáp ở huyện Lộ An (tỉnh Sơn Tây) có cha bị giam giữ trong ngục sắp chết, bèn vét hết rương hòm được trăm đồng vàng lên huyện chạy chọt cứu cha. Lên ngựa ra đi có con chó đen trong nhà cứ chạy theo, đánh cũng không chịu về. Cứ thế được vài mươi dặm, Giáp xuống ngựa ghé vào bên đường đi tiểu, nhân đó nhặt đá ném, con chó mới bỏ chạy. Y lên đường đi tiếp thì con chó lại đuổi theo cắn vào đuôi vào chân ngựa, y tức giận lấy roi đánh, con chó tru lên thảm thiết chạy vượt lên trước cản đầu ngựa, như không cho đi. Y cho là điều không hay, tức giận quay ngựa lại đuổi. Nhìn thấy con chó đã đi xa, mới ra roi phóng ngựa thật nhanh. Tới huyện thì trời đã tối, sờ lại thắt lưng thì tiền đã rơi mất một nửa, sợ toát mồ hôi, hồn bay phách lạc. Thao thức cả đêm, chợt nghĩ tới việc con chó cản mình là có nguyên nhân. Trời sáng vội ra thành tìm kỹ trên đường, nhưng cũng biết đường cái lớn chạy suốt nam bắc, người đi như kiến, tiền đánh rơi làm sao còn được. Lần hồi tìm đến nơi xuống ngựa, thấy con chó nằm chết gục trong đám cỏ, mồ hôi ướt đẫm cả lông như tắm, nắm tai kéo lên thì bọc tiền rơi còn nguyên dưới ngực nó. Y cảm vì con chó có nghĩa bèn mua quan tài chôn, người ta nhân gọi chỗ đó là Mộ con chó có nghĩa (Nghĩa khuyển trủng).

318. Thần Núi Thái Sơn (Nhạc Thần)

Quan Đồng Tri phủ Dương Châu (tỉnh Giang Tô) đêm nằm mơ thấy Nhạc thần triệu tới, sắc mặt lời lẽ rất giận dữ. Ngẩng đầu thấy có một người đứng hầu cạnh thần, thái độ rất ôn hòa, tỉnh dậy sợ lắm. Sáng ra tới làm lễ ở Nhạc miếu, lạy phục xuống khấn khứa. Khi trở về ngang tiệm thuốc thấy một người giống hệt như người đứng cạnh thần trong giấc mơ, hỏi thăm thì là thầy thuốc. Về tới dinh chợt mắc bệnh nặng, bèn sai người đi mời người thầy thuốc ấy tới cắt thuốc, buổi tối uống thì nửa đêm chết.

Có người nói Diêm Vương và vua Đông Nhạc[299] thường sai mười vạn tám ngàn sứ giả nam nữ đi khắp thiên hạ giả làm thầy bói thầy thuốc, gọi là Sứ giả bát hồn (Câu hồn Sứ giả), cho nên những người uống thuốc không thể không cẩn thận vậy.

319. Thần Ưng Hổ (Ưng Hổ Thần)

Miếu Đông Nhạc ở quận nằm ngoài cửa nam thành, hai bên có tượng thần cao hơn một trượng, tục gọi là thần Ưng hổ, dáng vẻ dữ tợn rất đáng sợ. Đạo sĩ trong miếu họ Nhiệm, cứ gà gáy là dậy thắp hương niệm kinh. Có tên trộm núp dưới hành lang, chờ đạo sĩ lên điện đọc kinh, lẻn vào trong phòng lục lọi tìm tiền bạc. Nhưng trong phòng không có gì đáng giá, chỉ có ba trăm đồng dưới đệm giường, y bèn giắt vào lưng, mở cổng bỏ đi. Chạy qua núi Thiên Phật trốn về phía nam, vừa xuống tới dưới núi thì thấy một người đàn ông cao hơn một trượng trên núi đi xuống, vai trái có một con chim ưng đậu, vừa khéo gặp nhau. Tới gần nhìn thì thấy người ấy mặt xanh như đồng sắt, rõ ràng là tượng thần vẫn thấy ở cổng miếu. Y hoảng sợ, lạy phục xuống đất run rẩy. Thần quát "Tiền ăn trộm được để đâu?", tên trộm càng sợ, lạy lục không thôi. Thần bắt y trở về miếu, dốc hết tiền ăn trộm ra trả lại rồi quỳ xuống đó. Đạo sĩ đọc kinh xong, trở về phòng nhìn thấy vô cùng ngạc nhiên, tên trộm thuật lại mọi việc, đạo sĩ lấy lại tiền rồi tha cho y đi.

320. Ăn Đá (Hột Thạch)

Nhà Thái công Vương Khâm Văn ở huyện Tân Thành (tỉnh Sơn Đông) có người mã phu họ Vương lúc nhỏ vào học đạo ở núi Lao Sơn, lâu sau thì không ăn cơm, chỉ ăn quả tùng và đá trắng, lông mọc khắp người. Được mấy năm nghĩ tới mẹ đã già nên trở về làng, dần dần lại ăn những thức nấu nướng, nhưng vẫn ăn đá như cũ. Cứ cầm đá soi lên mặt trời là biết mùi vị ngọt đắng chua mặn thế nào, như là khoai vậy. Khi mẹ chết lại trở vào núi, đến nay đã mười tám năm rồi.

Phụ: Một Truyện Trong Trì Bắc Ngẫu Đàm (Trì Bắc Ngẫu Đàm Nhất Tắc)

Việc người tiên nấu đá ăn, người đời vẫn truyền. Người đầy tớ Vương Gia Lộc nhà ta lúc trẻ ở trong núi Lao Sơn, ngồi tĩnh tọa mấy năm, không ăn những thức nấu nướng, chỉ lấy đá làm cơm, khát thì uống nước suối, khắp người mọc lông dài hơn tấc. Sau vì có mẹ già nên trở về nhà, dần dần ăn những thức nấu nướng, lông trên người rụng hết. Nhưng vẫn thỉnh thoảng ăn đá thay cơm, cứ cầm viên đá soi lên mặt trời thì biết mùi vị ngọt mặn cay đắng thế nào. Sau mẹ chết, không biết đi đâu.

321. Quỷ Trong Miếu (Miếu Quỷ)

Chư sinh Vương Khải Hậu ở huyện Tân Thành (tỉnh Sơn Đông) là cháu cố của quan Cha chánh Trung Vũ công Vương Tượng Khôn. Một hôm thấy có người đàn bà bước vào phòng, to béo đen đủi chẳng có gì đẹp, cười bước tới gần giường, thái độ rất lả lơi. Vương cự tuyệt cũng không đi. Từ đó cứ nằm ngồi trong phòng đều thấy, nhưng vẫn cương quyết như trước, không hề động tâm. Người đàn bà tức giận tát vào mặt Vương thành tiếng nhưng không đau lắm. Kế lấy dây lưng quàng lên xà nhà, thắt lại thành cái vòng treo cổ, Vương bất giác tự treo mình dưới xà nhà, đưa cổ ra như tự ải. Người nhà nhìn thấy đôi giày dưới chân Vương tự nhiên lơ lửng trên không, tuy không chết nhưng từ đó bị điên, chợt nói “Ngươi nhảy xuống sông với ta nào!" rồi chạy thẳng ra sông. Người nhà níu kéo giữ lại mới thôi, cứ hàng trăm chuyện như thế, mỗi ngày vài lần, thuốc men bùa chú đều vô hiệu.

Một hôm, chợt thấy có võ sĩ mang xiềng khóa bước vào nhà giận dữ quát “Kẻ thành thật chất phác như vậy mà ngươi dám quấy nhiễu à?", rồi trói người đàn bà lại dẫn đi. Từ cửa trong ra tới ngoài cửa sổ thì người đàn bà biến ra hình dáng khác, mắt sáng như điện chớp, miệng đỏ như chậu máu. Mọi người nhớ lại bốn pho tượng đất ngoài cổng miếu Thành hoàng, thấy giống hệt một trong bốn pho tượng ấy. Từ đó Vương khỏi bệnh.

322. Động Đất (Địa Chấn)

Ngày mười bảy tháng sáu năm Khang Hy thứ 7 (1668) vào giờ Tuất có động đất lớn. Lúc ấy ta đang ở huyện Tắc Hạ (tỉnh Sơn Đông) vừa mới cùng người anh họ là Lý Đốc Chi thắp đèn uống rượu, chợt nghe có tiếng ầm ầm như sấm sét, từ phía đông nam vang về phía tây bắc. Mọi người cả sợ, không biết việc gì. Giây lát bàn ghế đổ lỏng chỏng, chén bát rơi vỡ, cột kèo mái nhà kêu răng rắc, mọi người thất sắc nhìn nhau. Hồi lâu mới biết là động đất, ai nấy đều vội vàng chạy mau ra ngoài. Thấy lầu gác nhà cửa sụt xuống rồi lại nhô lên, tiếng tường sập ngói đổ cùng tiếng đàn bà trẻ con kêu khóc vang lên ầm ầm huyên náo. Người thì chóng mặt không đứng được, ngồi bệt cả xuống đất, lăn lóc theo mặt đất rung lên. Nước sông dâng lên hơn một trượng, tiếng gà kêu chó sủa ầm ĩ khắp thành. Hơn một giờ sau mới yên ắng trở lại, nhìn ra đường phố thì đàn ông đàn bà trần truồng tụm ba tụm bảy tranh nhau kể lể hỏi han, quên cả là chưa mặc quần áo. Về sau nghe nói chỗ nọ giếng sập không múc nước được, nhà kia bị dời phía trước thành phía sau, núi Thê Hà bị xé toác, đáy sông Nghi Thủy sụt xuống một chỗ rộng mấy mẫu, thật là tai biến phi thường.

323. Tướng Công Họ Trương (Trương Lão Tướng Công)

Tướng công họ Trương người đất Tấn (vùng Sơn Tây) sắp gả con gái, đưa gia quyến về Giang Nam để mua sắm. Thuyền tới núi Kim Sơn (huyện Trấn Giang tỉnh Giang Tô) thì ông lên bờ, dặn người nhà chờ dưới thuyền, đừng nấu nướng gì. Đại khái dưới sông có con thuồng luồng ăn thịt người, cứ nghe mùi thơm là tới phá thuyền nuốt người, làm hại đã lâu. Ông đi khỏi, người nhà lại quên lời dặn, nướng thịt trong thuyền, chợt có làn sóng lớn lật úp thuyền, vợ con đều chết hết. Trương quay về đau đớn căm hận vô cùng, nhân lên Kim Sơn gặp sư trong chùa trên núi hỏi về con thuồng luồng, định bụng báo thù.

Nhà sư nghe chuyện, hoảng sợ nói "Ta ở gần đây đã lâu, vẫn sợ nó gây họa nên thờ phụng như thần minh, cầu khấn xin đừng tức giận hại người, thường vẫn giết trâu bò ném xuống sông, vừa chìm được một nửa thì thuồng luồng đã nhảy lên nuốt gọn rồi bỏ đi, ai mà trả thù được nó?". Trương nghe thế chợt nghĩ ra kế, bèn gọi thợ rèn đắp lò ở lưng núi, nung đỏ một khối sắt nặng hơn trăm cân rồi dò xét xem thuồng luồng thường ở đâu, sai hai ba người khỏe mạnh lấy kìm lớn kẹp khối sắt ném xuống sông. Thuồng luồng nhảy lên đớp nuốt mau rồi lặn xuống, trong chớp mắt thấy sóng dậy lên như núi, chờ khi sóng lặng thì thấy thuồng luồng chết nổi trên mặt nước. Người qua lại trên sông và sư trên chùa đều mừng rỡ, xây đền thờ tướng công họ Trương, vẽ tượng để thờ, Tôn làm thủy thần, ai vào cầu khấn cũng thấy linh nghiệm.

324. Biến Người Thành Súc Vật (Tạo Súc)

Việc dùng yêu thuật để làm người ta mê man có nhiều lối, có khi dùng thuốc bỏ vào thức ăn cho người ta mê man đi theo, tục danh là đánh thuốc mê (đả dự ba), Giang Nam gọi là bỏ thuốc (xả dự). Trẻ con không biết gì, nhiều đứa bị hại. Lại có kẻ biến người thành súc vật, gọi là “tạo súc", thuật ấy ở Giang Bắc ít có, từ Hoàng Hà về nam mới có nhiều. Nhà trọ nọ ở Dương Châu, có người dắt năm con lừa tới, buộc tạm sau chuồng, nói ta đi một lúc nữa sẽ về ngay, lại dặn đừng cho ăn uống gì cả, rồi đi. Lừa bị phơi nắng, giẫm chân hí ran, chủ nhà trọ bèn dắt vào chỗ mát. Lừa thấy nước, chạy ào tới, chủ nhà trọ bèn cho chúng uống, lập tức đều lăn ra đất, hóa thành đàn bà. Lấy làm lạ, hỏi họ vì sao mà biến ra như vậy, đều lưỡi cứng đơ không nói được, bèn đem giấu họ vào trong phòng. Đến khi chủ lừa về, xua năm con dê vào sân, hoảng hốt hỏi lừa ở đâu. Chủ nhà trọ mời ngồi, mang cơm rượu lên, nói khách cứ ăn uống, lừa sẽ có ngay. Rổi ra ngoài, cho năm con dê uống nước, đều nhào lăn ra hóa thành trẻ con. Bèn ngầm báo quan, quan sai lính tới vây bắt người kia, đóng gông đem giết.

325. Tay Đao Mau Lẹ (Khoái Đao)

Cuối đời Minh, đất Tề (vùng Sơn Đông) có nhiều trộm cướp, các làng đều đặt hương binh giữ gìn, bắt được cướp là giết ngay. Huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) vốn nhiều trộm cướp, có một người hương binh mang lưỡi đao rất bén, giết gần hết sạch. Một hôm bắt được hơn mười tên, áp giải ra chợ, trong bọn có một tên biết người hương binh, lân la nói “Nghe nói tay đao của ông rất mau lẹ, chặt đầu người không bao giờ cần tới nhát thứ hai, xin ông giết ta". Người hương binh nói “Được, cứ đi sát vào ta, đừng rời xa". Tới nơi xử chém rút đao vung tay, cái đầu tên cướp rơi xuống liền, lăn ra ngoài mấy bước còn quay lại khen ngợi "Tay đao mau lẹ thật”.

326. Con Hồ Ở Phần Châu (Phần Châu Hồ)

Quan huyện Phần Châu (tỉnh Sơn Đông) họ Chu, ở một căn nhà có nhiều hồ. Có đêm ông đang ngồi một mình, chợt có cô gái qua lại trước đèn, lúc đầu cho là người trong nhà nên không để ý, tới khi nhìn ra thì là người lạ, nhưng dung mạo rất xinh đẹp. Trong lòng biết là hồ, nhưng thấy đẹp đẽ nên ưa thích, lớn tiếng gọi lại. Cô gái dừng chân cười nói "Lớn tiếng ra lệnh, ai là tỳ nữ của chàng đấy?". Chu cười đứng lên, mời ngồi tạ lỗi, rồi ngủ với nhau, lâu ngày thương yêu nhau như vợ chồng. Một hôm chợt nói với Chu "Chàng sắp được thăng chức, sắp phải xa nhau rồi". Hỏi còn bao lâu, đáp "Sắp rồi, nhưng người tới mừng ở cửa thì người điếu tang tới cổng, không nhậm chức được" Ba ngày sau, quả nhiên Chu nhận được lệnh thăng chức, ngay hôm sau lại được tin mẹ mất, bèn xin nghỉ về[300]. Muốn hồ cùng đi, hồ nói là không được, chỉ đưa tới bến sông. Chu lại ép lên thuyền, hồ nói "Chàng vốn không biết, hồ thì không thể qua sông". Chu không nỡ chia tay, bịn rịn mãi ở bên sông, cô gái chợt bỏ đi, nói là sẽ tìm một người quen, lát sau quay về, lập tức có người khách tới chào hỏi. Cô gái cùng khách cách mặt chuyện trò, khách về bèn ra, nói "Mời lên thuyền, thiếp cùng chàng qua sông". Chu hỏi "Vừa nói không qua sông được, sao giờ lại nói thế", hồ đáp "Người vừa gặp không phải ai khác, chính là Hà bá sông này. Thiếp vì chàng thương mến nên cố xin, ông ta hẹn trong mười ngày phải về, nên có thể đi cùng nhau ít hôm". Bèn cùng qua sông, đến ngày thứ mười, quả nhiên từ biệt mà đi.

327. Ba Chuyện Về Rồng (Long Tam Tắc)

I.

Ở địa giới Bắc Trực có con rồng rơi vào làng. Vất vả nặng nề bò lê vào nhà người thân hào nọ, lọt được vào cửa, nằm chắn ở đó người trong nhà chạy hết lên lầu kêu la, bắn súng vang trời. Rồng bèn ra ngoài cổng, dừng lại ở cái rãnh nước sâu không quá một thước, xuống đó quẫy lộn, toàn thân dính bùn bê bết, hết sức bay lên, nhưng được một thước lại rơi xuống. Sâu bọ lúc nhúc ba ngày, ruồi nhặng bám đầy trên vẩy, chợt trời mưa lớn, ầm ầm bay thẳng lên không đi mất.

II.

Phòng sinh cùng bạn lên Ngưu Sơn (thuộc tỉnh Sơn Đông), vào chùa viếng cảnh, chợt thấy trên giá gác chuông có một viên ngói vàng rơi xuống, trên có con rắn nhỏ, bé tí như con giun đất bò quanh một vòng đã to bằng chiếc dây lưng. Mọi người đều hoảng sợ, biết đó là rồng, vội chạy xuống núi. Vừa tới lưng núi, nghe trong chùa vang lên một tiếng sét nổ chấn động cả sơn cốc trên trời xuất hiện một đám mây đen như cái lọng, trong có một con rồng lớn đang uốn lượn, giây lát thì mất hút.

III.

Trang trại Tiểu tướng công ở huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) có người đàn bà đi ngoài đồng, gặp cơn gió lớn tạt bụi đầy mặt, thấy một con mắt tối sầm lại, như bị cái vỏ trấu lọt vào, hết dụi tới thổi cũng không hết. Lật mi mắt lên nhìn kỹ, thì tròng mắt không bị gì, nhưng có một sợi chỉ đỏ chạy ngoằn ngoèo trong thịt. Có người nói “Đó là trập long", người đàn bà lo sợ chờ chết. Hơn ba tháng sau trời đổ mưa lớn, chợt một tiếng sấm lớn vang lên, rồng vạch mi mắt bay ra, người đàn bà không bị gì.

328. Trên Sông (Giang Trung)

Vương Thánh Du đi chơi ở Giang Nam, neo thuyền giữa sông. Chặp tối đi nằm, thấy trăng sáng vằng vặc không ngủ được, sai đứa tiểu đồng đấm bóp. Chợt nghe thấy nóc thuyền như có tiếng chân trẻ con bước, đạp lên mui thành tiếng, từ cuối thuyền dần dần đi tới của khoang thuyền, ngờ là kẻ trộm, vội nhỏm dậy hỏi đứa tiểu đồng thì nó cũng nghe thấy như vậy. Còn đang thì thào hỏi nhau, chợt thấy một người nằm trên nóc thò đầu nhìn vào khoang thuyền. Vương cả kinh tuốt kiếm gọi đám người hầu, cả thuyền đều tỉnh dậy. Vương kể chuyện mình vừa thấy, có người ngờ là hoa mắt nhìn lầm. Chợt có tiếng thanh la nổi vang, mọi người đổ ra nhìn khắp bốn phía đều chẳng thấy một ai, chỉ có trăng sáng sao thưa, sóng sông gờn gợn mà thôi. Mọi người xúm xít ngồi sát nhau trên thuyền, chợt thấy ánh lửa xanh như ngọn đèn lồng xuất hiện trên mặt nước, trôi tới cạnh thuyền thì tắt, lập tức có một người đen thui bật dậy, đứng thẳng trên mặt nước, lấy tay vịn thuyền mà đi. Mọi người vội nói "Đúng là vật ấy đấy" toan bắn ra nhưng vừa giương cung lên thì người ấy vội hụp luôn xuống nước, không sao thấy được nữa. Hỏi những người chèo thuyền, họ nói "Đây là nơi chiến trường ngày xưa, thường có ma quỷ xuất hiện, chẳng có gì lạ".

329. Hai Chuyện Làm Trò (Hý Thuật Nhị Tắc)

I.

Có người làm trò bằng cái thùng, cái thùng ấy có thể chứa được một thăng, rỗng không không có đáy, cũng như các vật dùng làm xiếc thông thường. Người làm trò trải hai cái chiếu trên mặt đường, đặt cái thùng lên, cầm một cái thăng đặt vào trong thùng, nhấc ra thì đầy một thăng gạo trắng, dốc lên trên chiếu. Lại đặt vào, lại dốc ra, giây lát thì chiếu đầy cả gạo. Kế đó lại lường từng thăng từng thăng gạo đổ vào thùng, hết rồi thì nhấc lên, cái thùng lại rỗng không, thật là lạ lùng.

II.

Lý Kiến Điền người huyện Lợi Tân (tỉnh Sơn Đông) rảnh rỗi dạo chơi trong chợ bán đồ gốm tại Nhan Trấn, muốn mua một cái vò lớn, trả giá mãi với người chủ hàng không được bèn bỏ về. Đến đêm trong lò còn hơn sáu mươi cái vò nung xong chưa lấy ra, nhưng mở cửa lò thì chẳng còn gì, người chủ cả kinh, ngờ là do Lý, tới nhà van nài, Lý nói là không biết, người ấy cố nài nỉ. Bèn nói "Ta mang ra khỏi lò giùm ông, không mất cái nào, đang để ở dưới lầu Khôi Tinh, không phải sao?". Người ấy tới xem, quả đủ số. Lầu ở núi phía nam trấn, cách chợ hơn ba dặm, thuê người chở về, ba ngày mới xong.

330. Mỗ Giáp

Có Mỗ Giáp tư thông với vợ người đầy tớ, sau giết người đầy tớ lấy người vợ, sinh được hai trai một gái. Trải mười chín năm, có đám giặc lớn phá thành, cướp bóc sạch cả. Một tên giặc trẻ tuổi cầm đao vào nhà Giáp. Giáp nhìn ra thấy giống hệt người đầy tớ đã chết, than rằng "Ta phải chết rồi". Bèn dốc rương chuộc mạng nhưng tên giặc không thèm, cũng không nói một câu, chỉ tìm người mà giết, chém hết một nhà hai mươi bảy người cả đàn ông đàn bà rồi bỏ đi. Giáp bị chém vào cổ chưa đứt, giặc đi rồi thì tỉnh lại, vẫn còn nói được, ba ngày sau mới chết. Than ôi, quả báo vốn chẳng sai, đáng sợ làm sao!

331. Ba Con Quái Ở Cù Châu (Cù Châu Tam Quái)

Trương Ác Trọng đi lính đóng ở huyện Cù Châu (tỉnh Chiết Giang) nói ở Cù Châu lúc ban đêm yên tỉnh, không ai dám đi ra ngoài một mình, vì trên lầu chuông có quỷ, trên đầu có một cái sừng, dáng vẻ hung dữ, nghe tiếng người đi thì xuống, người ta sợ chạy thì đuổi theo, những người gặp phải về nhà mà bệnh thì phần nhiều đều chết. Lại trong thành có một cái ao, đêm có một tấm vải trắng như tấm rèm trải trên mặt đất, người nào đi qua mà nhặt, lập tức bị cuốn dìm xuống nước. Lại có con ma vịt khi đêm tới bên ao hoàn toàn yên ắng, ai nghe tiếng vịt kêu, lập tức bị bệnh.

332. Người Phá Lầu (Chiết Lâu Nhân)

Hà Quýnh Khanh là người huyện Bình âm (tỉnh Hà Nam). Lúc đầu làm Huyện lệnh ở đất Tần (vùng Thiểm Tây), có một người bán dầu mắc tội nhẹ nhưng ăn nói bướng bỉnh, Hà giận bèn ra lệnh đánh chết. Sau làm quan ở bộ Lại, nhà thêm giàu có, cho xây một ngôi lầu. Ngày khởi công khách khứa tới nâng cốc chúc mừng, chợt thấy trong đám có người bán dầu. Hà đang thầm hoảng sợ ngờ vực, chợt nghe báo người thiếp sinh được con trai, bèn buồn bã nói "Thợ dựng lầu chưa xong, người phá lầu đã tới rồi". Mọi người đều cho rằng Hà nói đùa, không biết rằng thật ra Hà có nhìn thấy người bán dầu thật. Về sau đứa con trai lớn lên, rất ương bướng, phá tán của cải, chỉ làm tôi mọi cho người, cứ được đồng nào là mua dầu thơm để ăn.

Dị Sử thị nói: *Thường thấy các nhà phú quý có phủ đệ lầu gác san sát, khi chết rồi, qua ngang thì nhà cũ đã thành đất hoang, đủ biết nhà ấy có Người phá lầu giáng sinh vậy. Người ở địa vị cao, lại có thể không cẩn thận sao!*

333. Rết Lớn (Đại Yết)

Tướng quân Bành Hoằng thời Minh đánh giặc vào đất Thục, vào chỗ núi sâu, có một ngôi chùa lớn bỏ không hàng trăm năm không có sư tu hành. Hỏi dân ở đó thì họ nói trong chùa có yêu quái, ai vào là chết ngay. Bành sợ là có giặc ẩn núp ở trong, sai quân chặt cỏ tiến vào, tới điện trước thì có hai con chim điêu bay vù ra cửa. Vào điện giữa cũng không thấy có gì lạ, đi tiếp thì tới gác chuông, nhìn khắp chung quanh cũng không thấy có gì, nhưng những người bước vào đều thấy đầu đau buốt không chịu nổi. Bành đích thân tiến vào, cũng thấy như vậy. Giây lát có một con rết lớn như chiếc đàn tỳ bà từ trên vách ngọ nguậy bò xuống, cả toán quân hoảng hốt bỏ chạy, Bành bèn sai đốt luôn chùa.

334. Nô Lệ Da Đen (Hắc Quỷ)

Tổng trấn họ Lý ở huyện Giao Châu (tỉnh Sơn Đông) mua được hai tên nô da đen, đen bóng như sơn, da chân chai cộm lên, cắm ngược đao đưa mũi nhọn lên cho họ đạp lên đi lại cũng không hề hấn gì. Tổng trấn cưới kỹ nữ cho làm vợ, sinh được con trai da lại trắng, bọn đầy tớ trong nhà đùa giỡn, nói là không phải con y. Tên nô da đen nghi ngờ, giết chết đứa con thì xương đều đen, mới hối hận. Tổng trấn thường sai hai người đối diện với nhau múa hát, thần thái điệu bộ cũng rất dễ nhìn.

335. Phu Xe (Xa Phu)

Có người phu xe đẩy chiếc xe chở nặng lên đèo, đang lúc cố hết sức thì bị một con sói tới táp vào mông. Muốn bỏ tay ra thì sợ hàng đổ đè lên người, nhịn đau đẩy tiếp, lên tới đỉnh đèo thì con sói đã rút được một miếng thịt bỏ đi rồi. Lựa đúng lúc người ta không có cách nào chống cự mà trộm nếm một miếng thịt, cũng là sự ranh mãnh buồn cười vậy.

336. Con Ma Mê Cờ (Kỳ Quỷ)

Tướng quân Đốc đồng huyện Dương Châu (tỉnh Giang Tô) là Lương công nghỉ quan về làng, hàng ngày thường mang bầu rượu túi cờ đi chơi khắp rừng núi. Gặp ngày tiết Trùng dương lên núi chơi, cùng khách đánh cờ, chợt có một người tới, lân la bên cạnh, say sưa nhìn vào bàn cờ mãi không đi. Nhìn lên thấy mặt mũi vàng vọt, quần áo rách rưới, nhưng thần thái nhàn nhã, có dáng dấp văn nhân. Ông vái chào mời ngồi, cũng nhún nhường từ tạ. Ông chỉ lên bàn cờ nói "Chắc tiên sinh cũng giỏi nghề này, sao không thử với người khách đây". Người ấy khiêm tốn từ chối một lúc mới bày cờ đánh. Ván đầu thì thua, có vẻ nổi nóng như không kìm được. Lại chơi ván nữa, lại thua, ông rót rượu mời cũng không uống, nài khách chơi nữa. Từ sáng đến chiều không có vẻ gì là mệt nhọc, rồi giành nhau về một quân cờ hai bên cãi vã ầm lên. Bỗng người ấy rời chiếu sợ hãi đứng dậy, thần sắc buồn thảm. Giây lát quỳ gối hướng về phía ông, dập đầu xin cứu. ông hoảng hốt ngờ vực, đỡ dậy nói "Trò chơi thôi mà, sao lại làm thế". Người ấy nói "Xin dặn người đi bắt đừng buộc cổ tiểu nhân". Ông càng lạ lùng, hỏi người đi bắt là ai? Thưa "Là Mã Thành".

Vốn là ông có người gia nhân tên Mã Thành làm sai nhân dưới cõi âm, thường mười mấy ngày lại xuống âm ty một lần cầm công văn đi bắt người. Ông lạ lùng về lời nói của người ấy, bèn sai người tới xem Thành ra sao, thì đã nằm cứng đơ hai ngày rồi. Ông quát Thành không được vô lễ, trong chớp mắt, người ấy lăn ra đất rồi biến mất, ông hoảng sợ hồi lâu mới biết đó là ma. Hôm sau Mã Thành tỉnh dậy, ông gọi tới hỏi chuyện, Thành thưa "Người ấy quê ở huyện Hồ Tương tỉnh Hồ Nam, rất mê cờ, phá tán cả sản nghiệp. Cha lo buồn, nhốt lại trong phòng học, lại leo tường ra, tìm tới chỗ vắng chơi bời với bọn đánh cờ. Cha nghe chuyện chửi mắng, rốt lại cũng không cấm đoán được, tức giận mà chết. Diêm Vương cho rằng y không có đức, phạt giam vào ngục quỷ đói, đến nay đã bảy năm rồi. Gặp lúc Phượng lâu ở Đông Nhạc làm xong, Đế quân phát công văn đi các nơi tìm văn nhân soạn bài văn bia, Diêm Vương bèn thả y ra khỏi ngục, sai đi ứng mệnh để chuộc tội, không ngờ trên đường lại lần lữa trễ hạn. Nhạc đế sai người bảo Diêm Vương hỏi tội, vương giận sai tiểu nhân theo bắt, nhưng được lệnh chủ nhân trước, nên chưa dám đem

dây ra trăng trói". Ông hỏi “Vậy đến giờ y ra sao rồi?”. Mã Thành thưa “Vẫn giao cho ngục lại giam giữ, mãi mãi không được đầu thai nữa". Ông than "Mê thú vui làm hại cả đời, là như thế chăng?”.

Dị Sử thị nói: *Thấy cờ mà quên sự chết, đến khi đã chết, thấy cờ lại quên sự sống, không phải là ham muốn quá đáng so với người thường sao! Nhưng nghiện cờ tới như thế, mà vẫn chưa thành tay giỏi, đến nỗi làm một con ma mê cờ chết mãi không được sống lại dưới cửu tuyền, thật đáng thương vậy!*

337. Cái Đầu Lăn Lộn (Đầu Cổn)

Hiếu liêm Tô Trinh Hạ một hôm làm việc quan về, nằm nghỉ trưa thấy một cái đầu người từ dưới đất chui lên, to bằng cái chén, lăn lộn ở dưới giường mãi không thôi, hoảng sợ mắc bệnh nằm liệt giường không dậy được. Sau ông ngủ ở nhà người đàn bà phóng đãng, gặp cái họa sát thân, hay đó là điềm báo trước chăng?

338. Hai Chuyện Quả Báo (Quả Báo Nhị Tắc)

I.

Mỗ sinh ở An Khâu thông hiểu việc bói toán nhưng tính tình tham lam dâm đãng, cứ sắp đi trộm cắp gian dâm là bói trước. Một hôm chợt mắc bệnh, người nhà sắc thuốc, sinh không uống, nói “Thật ra ta biết rồi, âm ty giận ta khinh nhờn số trời, sắp trừng phạt nặng nề, uống thuốc mà làm được gì". Không bao lâu hai mắt chợt lòa, hai tay vô cớ tự nhiên gãy ra.

II.

Mỗ Giáp có người bác không con. Giáp tham gia tài của bác nên tình nguyện làm người nối dõi để thờ cúng. Người bác chết, ruộng vườn tài sản về cả tay Giáp nhưng Giáp lại nuốt lời không hề cúng giỗ. Lại có một người chú giàu có mà cũng không con, Giáp lại xin làm con để ăn thừa tự. Người chú chết, Giáp lại nuốt lời, từ đó gộp cả tài sản ba nhà làm một, nổi tiếng giàu có một vùng. Chợt bị bạo bệnh phát điên, tự nói "Ngươi muốn được sống mà hưởng giàu có ư?” rồi lấy dao bén tự cắt từng miếng từng miếng thịt trên người ném xuống đất. Lại nói "Ngươi làm tuyệt dòng dõi người khác mà còn muốn có người nối dõi ư?”, rồi mổ bụng kéo ruột ra mà chết. Không bao lâu đứa con của Giáp cũng chết, gia sản về tay người khác. Quả báo như thế thật đáng sợ vậy.

339. Thịt Rồng (Long Nhục)

Quan Thái sử Khương Ngọc Toàn nói ở dưới Long Đôi (địa danh ngoài quan ải), cứ đào xuống đất vài thước là có đầy thịt rồng, mặc ý muốn cắt xẻo bao nhiêu cũng được nhưng đừng nói tới chữ "Rồng". Có người nói đây là thịt rồng, lập tức bị trời nổi sấm sét đánh chết. Thái sử từng ăn thịt ấy, quả không phải là lời bịa đặt.

Dị Sử thị nói: *Lòng người mà hiểm độc thì ở một chỗ cũng đã đáng sợ, huống chi còn đi khắp nam bắc thì cái hại càng ghê gớm. Như những kẻ giương cung phi ngựa ăn cướp ngay ngoài kinh đô thì mọi người đã rõ, hay những kẻ rọc túi xách giỏ ăn cắp trong chợ, người ta vừa ngoảnh đi ngoảnh lại đã mất sạch tiền bạc hàng hóa, thì còn hiểm độc hơn. Lại có những kẻ chỉ là tình cờ gặp gỡ mà lời lẽ ngon ngọt, mới quen mà rất được lòng người, khiến người ta lầm coi như bạn tốt nên bị lừa mất cả tiền của, chúng tùy hoàn cảnh mà bày kế lừa, không phải chỉ theo một kiểu. Cho nên lời tục gọi kẻ ăn nói ngon ngọt là Định bịp. Nay ở mạn bắc có rất nhiều kẻ như thế, nên càng nhiều người bị hại.*

Quyển XV

340. Bịp Bợm (Niệm Ương)

Vương Tử Tốn người hương ta là Chư sinh ở huyện, nhân Hữu Toàn tiên sinh làm Hàn lâm trong kinh nên định tới thăm viếng. Bèn mang hành trang lên bắc, ra khỏi Tế Nam (tỉnh thành Sơn Đông) được vài dặm, có một người cưỡi ngựa đen đi cùng đường, hỏi thăm vài câu qua loa, Vương cũng trả lời. Người ấy tự xưng là họ Trương, làm công sai ở huyện Thê Hà (tỉnh Sơn Đông) được cử đi công cán ở kinh đô, lời lẽ nhún nhường, thái độ ân cần, đi cùng nhau vài mươi dặm thì hẹn cùng trọ chung một chỗ. Vương đi trước thì y thúc ngựa bám theo, Vương đi sau thì y dừng lại chờ. Người đầy tớ của Vương sinh nghi, lớn tiếng xua đuổi không cho đi cùng, Trương thẹn giục ngựa đi. Xế chiều Vương nghỉ lại ở nhà trọ, tình cờ ra cửa thấy Trương đang uống rượu ở phòng ngoài. Đang ngạc nhiên thì Trương đã trông thấy Vương, vội đứng dậy chắp tay chào, khép nép như kẻ tôi tớ, dần dà hỏi hết chuyện nọ tới chuyện kia, Vương cũng trả lời qua loa chứ không ngờ vực gì, song người đầy tớ của Vương vẫn đề phòng suốt đêm. Mờ sáng Trương tới gọi Vương dậy cùng đi, người đầy tớ dằn giọng cự tuyệt, Trương bèn bỏ đi.

Ăn sáng đâu đấy xong Vương mới lên đường, đi được nửa ngày thấy trước mặt có một người cưỡi ngựa trắng tuổi chừng bốn mươi trở lại, áo mũ tươm tất, ngủ gà ngủ gật suýt ngã ngựa, lúc đi trước, lúc đi sau Vương suốt mười dặm. Vương lấy làm lạ hỏi "Đêm qua làm gì mà buồn ngủ dữ vậy?". Người ấy nghe hỏi càng tỏ vẻ mỏi mệt đáp "Ta họ Hứa, người huyện Thanh Uyển (tỉnh Hà Bắc), có người anh họ bên ngoại là Cao Phồn làm Tri huyện Lâm Tri (tỉnh Sơn Đông). Anh ruột ta theo mở trường dạy học trong công thự, ta tới thăm cũng được cho chút ít tiền bạc. Đêm qua vào nhà trọ, lại lầm ngủ cùng phòng với bọn bịp bợm, sợ hãi không dám chợp mắt mới mỏi mệt tới như thế này". Vương hỏi thế nào là Bịp bợm, Hứa đáp "Ông ít ra ngoài, chưa biết chuyện nguy hiểm, chứ hiện nay có đám lưu manh lấy lời lẽ ngon ngọt dụ dỗ người đi đường, nương tựa nhau cùng đi cùng nghỉ rồi nhân lúc sơ hở lừa lấy tiền bạc. Trước người họ hàng của ta là họ Đoàn đã bị mất sạch cả tiền ăn đường, chúng ta đều phải cẩn thận". Vương tỏ ý tán đồng. Quan huyện Lâm Tri với Vương vẫn là chỗ quen biết, Vương từng tới công thự thăm, biết cả các môn khách, quả có người họ Hứa nên không ngờ vực gì nhân đó cùng

chuyện trò, hỏi thăm cả anh ruột của Hứa. Hứa hẹn tối cùng trọ một chỗ, Vương theo lời.

Người đầy tớ của Vương vẫn nghi là giả dối, ngầm bàn với chủ cứ đi tụt lại sau nên lạc mất luôn. Quá giờ Ngọ hôm sau, lại gặp một thiếu niên chừng mười sáu mười bảy tuổi, cưỡi con ngựa khỏe mạnh, áo mũ trang nhã, rất đẹp trai, đi cùng đường hồi lâu không trò chuyện với nhau câu nào. Xế chiều, thiếu niên chợt nói "Sắp tới Khuất Luật (phía nam huyện Đức Châu tỉnh Sơn Đông) rồi". Vương khẽ ờ, thiếu niên lại thở dài sườn sượt như không kìm được. Vương nói chuyện qua loa rồi hỏi thăm, thiếu niên than "Ta họ Kim, người Giang Nam, học hành suốt ba năm tốn không biết bao nhiêu tiền, đi thi một chuyến không ngờ lại trượt! Anh ruột ta làm chức Chủ chính trong kinh, nên ta đem cả vợ con lên để chờ sai phái. Bình sinh chưa từng đi xa thế này, mặt mũi lấm bụi, nghĩ thấy buồn quá". Rồi rút khăn lau mặt, thở than không thôi. Nghe giọng thì đúng là người Giang Nam, nhỏ nhẹ như con gái, Vương thấy mến nên tìm lời an ủi. Thiếu niên nói "Ta cưỡi ngựa đi trước, chờ mãi không thấy vợ con đâu, sao bọn đầy tớ cũng không ai tới kìa? Trời đã tối rồi, làm thế nào?". Rồi nấn ná chờ đợi, đi rất chậm. Vương bèn đi trước, cách nhau khá xa mới vào quán trọ.

Vào phòng trọ thì thấy một chiếc giường sát vách đã có khách để hành lý, Vương hỏi chủ nhân thì người khách trở vào cầm hành lý bước ra nói "Xin cứ nghỉ ở đây, ta qua phòng khác cũng được". Vương nhìn thì ra là Hứa, bèn giữ lại, Hứa mới thôi. Hai người trò chuyện một lúc, lại có người mang hành lý bước vào, thấy Vương và Hứa trong phòng, quay ngay ra nói "Phòng có khách rồi". Vương nhìn kỹ thì ra là thiếu niên trên đường, còn chưa kịp nói gì thì Hứa đã vội đứng lên giữ lại, thiếu niên mới ngồi xuống. Hứa hỏi tên họ quê quán, thiếu niên cũng đáp như nói với Vương trên đường. Lát sau thiếu niên mở hành lý lấy tiền, toàn là vàng nén nặng trịch, tính toán đưa cho chủ trọ dặn làm mâm rượu để tối uống nói chuyện. Vương và Hứa tranh nhau ngăn lại, thiếu niên cũng không nghe. Kế đó cơm rượu dọn lên, lúc ăn uống thiếu niên nói chuyện văn chương rất phong nhã. Vương hỏi đề thi ở trường Giang Nam, thiếu niên nói rõ, lại đọc đoạn mở đầu và những câu đắc ý trong bài thi của mình. Nói xong lại tỏ vẻ rất tức tối về việc bị đánh trượt. Thiếu niên vì lạc mất vợ con, tối không có đầy tớ hầu hạ, sợ không biết chăm sóc cho ngựa, Vương thấy thế sai người đầy tớ cho ngựa thiếu niên ăn uống

giùm, thiếu niên cảm tạ mãi.

Lát sau, thiếu niên lại bực dọc nói "Đã gặp chuyện rủi ro, ra khỏi nhà cũng chẳng có gì hay, đêm qua ở quán trọ gặp phải lũ người xấu, đổ xí ngầu hò hét inh ỏi, điếc tai nhức óc không sao ngủ được. Tiếng Giang Nam gọi xúc xắc là xí ngầu, Hứa không hiểu bèn hỏi, thiếu niên lấy tay làm động tác như gieo xúc xắc, Hứa cười lấy trong túi ra một con xúc xắc hỏi "Phải cái này không?". Thiếu niên ừ, Hứa bèn đổ xúc xắc làm tửu lệnh để uống rượu cho vui. Rượu ngà ngà, Hứa xin cùng gieo xúc xắc xem ai làm cái. Vương chối từ nói không biết đánh bạc, Hứa bèn chơi với thiếu niên, lại nói riêng với Vương rằng “Ông đừng nói lộ ra, thằng công tử bột này giàu lắm, lại còn trẻ, chưa chắc đã thuộc hết nước bài, để ta kiếm chút ít, sáng mai sẽ tạ ơn ông”. Hai người bèn qua phòng khác chơi, lát sau nghe tiếng hò hét rất ồn ào, Vương lén qua nhìn thì thấy người công sai huyện Thê Hà cũng có ở đó, nảy dạ nghi ngờ, bèn trải chăn nằm ngủ.

Lại một lát sau, cả bọn vào kéo Vương dậy đánh bạc, Vương nhất định chối từ rằng không biết, Hứa tình nguyện đánh thay, Vương cũng không chịu, nhưng Hứa cứ gieo xúc xắc thay Vương. Lát sau vào giường nói với Vương “Ông thắng được mấy ván rồi đấy". Vương mơ ngủ ậm ừ, chợt có mấy người xô cửa vào quát tháo ầm ĩ. Người đứng đầu tự xưng họ Đồng, là công sai đi bắt cờ bạc. Lúc bấy giờ lệnh cấm cờ bạc rất nghiêm, mọi người đều hoảng sợ. Đồng lớn tiếng quát Vương, Vương cũng lấy tên người họ hàng làm Hàn lâm ra năn nỉ, Đồng hết giận, trò chuyện cùng Vương rất thân mật, cười bảo cứ đánh bạc cho vui mọi người lại tiếp tục chơi, Đồng cũng ngồi vào đánh. Vương nói với Hứa "Ta không biết chuyện ông thắng hay thua gì cả, chỉ muốn ngủ yên, xin đừng quấy rầy nữa". Hứa không nghe, cứ lui tới báo thắng thua này nọ. Đến khi kết thúc, tính lại thì Vương thua khá nhiều, Đồng bèn tới lục hành lý của Vương lấy tiền. Vương uất ức nhỏm dậy giành lại, Kim kéo tay Vương nói nhỏ “Chúng là bọn lưu manh, rất là khó lường, chúng ta là bạn văn chương, không thể không chiếu cố cho nhau. Lúc nãy ta thắng cũng được bấy nhiêu, đủ để trả cho ông. Bây giờ xin đổi, cứ bảo Hứa trả cho Đồng, ông trả cho ta, chẳng qua chỉ là che giấu tai mắt của họ, xong chuyện rồi ta sẽ đưa lại cho ông thôi. Không thế thì chẳng lẽ là bạn bè văn chương đạo nghĩa mà lại lấy tiền của ông sao?".

Vương vốn trung hậu nên tin lời. Thiếu niên bèn bước ra, đem chuyện đánh đổi nói với Đồng, rồi mở hành lý của Vương trước mặt

mọi người lấy số tiền thiếu, Đồng thì lấy tiền của Hứa và Trương rồi đi. Thiếu niên lại mang hành lý của mình tới ngủ chung với Vương, chăn đệm đều đẹp đẽ tinh khiết. Vương cũng gọi người đầy tớ tới ngủ ở đầu giường, ai cũng yên lặng. Hồi lâu, thiếu niên cố ý trở mình, nhích phần dưới tới sát người đầy tớ. Người đầy tớ dịch người tránh ra, thiếu niên lại nhích người sát tới, da dẻ mịn màng mềm mại như mỡ. Người đầy tớ động tình bèn thử mơn trớn vuốt ve, song thiếu niên rất nhu thuận. Chăn gối lào xào, Vương nghe thấy rất kinh sợ lạ lùng nhưng cũng không nghi là có chuyện gì khác.

Trời vừa sáng, thiếu niên đã trở dậy, giục Vương dậy đi sớm, lại nói "ông mệt mỏi lắm rồi, những tiền bạc đồ vật gởi khi đêm, trên đường sẽ xin đưa lại". Vương vẫn không nói gì, thiếu niên đã xách hành lý lên ngựa, Vương bất đắc dĩ phải theo. Thiếu niên giục ngựa phi nhanh, càng lúc càng xa, Vương cho rằng sẽ chờ mình phía trước nên lúc đầu cũng không để ý. Lại nghĩ thiếu niên ăn nói phong nhã, bọn bịp bợm không thể được như vậy. Đến khi đuổi mau theo vài mươi dặm thì đã mất hút, mới sực hiểu ra rằng Trương Hứa Đồng với thiếu niên là cùng một bọn, bày kế này không được thì chuyển sang kế khác, quyết đưa vào tròng cho bằng được. Việc trả nợ đổi hành lý đã gài sẵn một cái bẩy rồi, giả như kế xách hành lý bỏ chạy không xong, cũng sẽ dựa vào lời giao ước đổi nợ khi đêm mà cướp lấy mang đi. Vì mấy mươi đồng vàng mà theo suốt vài trăm dặm, lại sợ người đầy tớ của Vương phát hiện, đem thân xác để lấy lòng, cái thuật ấy kể cũng khổ thật.

Vài năm sau, lại có chuyện của Ngô sinh. Huyện ta có Ngô sinh, tự là An Nhân, góa vợ năm ba mươi tuổi, vẫn ở một mình. Có người Tú tài tới chơi trò chuyện, dần dần thân thiết, có một thằng hầu nhỏ tên Quỷ Đầu, cũng chơi thân với tiểu đồng của Ngô là Báo Nhi, lâu ngày biết họ là hồ. Ngô đi chơi xa, họ cũng đi cùng, nhưng ở cùng phòng mà người khác không nhìn thấy. Ngô ở kinh đô, sắp về làng, nghe chuyện Vương sinh bị bọn bịp bợm lừa, dặn tiểu đồng phải cẩn thận, hồ cười nói đừng lo, chuyến đi này chẳng có gì đáng ngại. Tới huyện Trác (tỉnh Hà Bắc), có một người buộc ngựa ngồi hút thuốc trong quán, quần áo tươm tất, thấy Ngô đi qua, cũng đứng dậy lên xe theo sau, dần dần bắt chuyện với Ngô. Tự xưng là họ Hoàng ở Sơn Đông, làm quan Đề đường ở bộ Hộ đang về nam, muốn có người đi cùng đường cho khỏi vắng vẻ. Từ đó Ngô dừng y cũng dừng, cứ vào ăn uống là trả tiền cho cả Ngô. Ngô ngoài mặt tỏ vẻ biết ơn song trong

lòng ngờ vực, ngầm hỏi hồ, hồ chỉ nói không hề gì, Ngô mới hết ngờ.

Đến tối cùng vào chỗ trọ, có một thiếu niên đẹp trai đã vào trước ngồi đó. Hoàng vào thấy chắp tay làm lễ, mừng rỡ hỏi thiếu niên rời kinh lúc nào, đáp là hôm qua. Hoàng bèn kéo vào cùng phòng, nói với Ngô rằng "Đây là Sử lang, em họ ngoại của ta, cũng là văn sĩ, có thể nói chuyện văn chương với bậc quân tử, đêm nay trò chuyện cũng không hiu quạnh". Bèn đưa tiền bảo chủ trọ làm mâm rượu, thiếu niên nho nhã học rộng, cùng Ngô trò chuyện rất tương đắc. Lúc uống rượu lại đưa mắt làm hiệu cho Ngô, làm trò đánh đố, phạt Hoàng uống mấy chén liên tiếp rồi vỗ tay cười Ngô càng vui thích. Kế Sử và Hoàng bàn đánh bạc, rủ Ngô cùng chơi, người nào cũng đặt tiền ra bàn. Hồ dặn Báo Nhi ngầm ra cài cửa, lại dặn Ngô rằng "Nếu có tiếng người ồn ào, cứ làm như đang ngủ, đừng lên tiếng", Ngô theo lời. Ngô gieo xúc xắc đặt nhỏ thì thua, đặt lớn thì thắng. Hơn một canh thắng được hai trăm đồng vàng, Sử và Hoàng cạn tiền, xin bán ngựa. Chợt nghe tiếng gọi cửa rất gấp, Ngô vội đứng dậy ném xúc xắc vào lửa, trùm chăn giả như đang ngủ. Hồi lâu thấy chủ trọ tìm chìa khóa không được, bọn kia phá cửa hung hăng xông vào, có tới mấy người đi bắt cờ bạc. Sử và Hoàng đều nói là không có.

Một người lật chăn chỉ mặt Ngô nói là con bạc, Ngô quát cãi lại, mấy người kia cứ đòi khám hành lý của Ngô. Đang lúc không biết làm sao chống cự, chợt nghe ngoài cổng có tiếng xe ngựa tiền hô hậu ủng, Ngô vội chạy ra la lớn, bọn kia mới sợ kéo trở vào phòng, xin đừng la nữa. Ngô bèn ung dung đem hành lý gởi chủ trọ, tiếng xe ngựa đi xa rồi, bọn kia ra cửa đi mất. Hoàng và Sử đều tỏ vẻ vừa sợ vừa mừng, bắt đầu đi ngủ. Hoàng bảo Sử ngủ cùng giường với Ngô, Ngô lấy túi tiền trong lưng để xuống dưới gối mới bảo Sử trải chăn ra ngủ. Không bao lâu, Sử mở chăn Ngô ra nói nhỏ "Thích anh là người lỗi lạc, xin được vui vầy thương yêu. Ngô biết là giả trá, nhưng tính ra vẫn lời nhiều, bèn ưng thuận. Sử hết sức chiều chuộng, không ngờ Ngô vốn to lớn mạnh mẽ, Sử đau đớn không kham nổi, lúc lúc lại nài nỉ xin thôi. Ngô thì cứ làm tới cùng, lúc đưa tay sờ xuống thấy máu chảy lênh láng mới thôi cho về chỗ ngủ. Đến sáng, Sử mệt mỏi không dậy nổi, nói thác là bị ốm bất ngờ, xin Ngô và Hoàng cứ đi trước. Lúc chia tay Ngô tặng tiền cho Sử để thuốc men, trên đường trò chuyện với hồ, mới biết tiếng xe ngựa nghi trượng lúc đêm đều do hồ làm ra.

Hoàng trên đường càng nịnh nọt Ngô, tối đến cùng vào nhà trọ,

gặp gian phòng nhỏ chỉ có một chiếc giường, lại sạch sẽ tinh khiết nhưng Ngô chê chật. Hoàng nói "Hai người nằm thì chật, nhưng một mình ông nằm thì rộng, có việc gì đâu?". Ăn cơm xong bèn qua phòng khác, Ngô cũng mừng được ngủ một phòng thì có thể tiếp bạn hồ, nhưng ngồi chờ rất lâu mà hồ không tới. Chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng đàn, Ngô mở cửa nhìn thì có một cô gái trẻ ăn mặc đẹp đẽ bước vào, tự đóng hết cửa lại rồi nhìn Ngô cười, xinh đẹp như tiên. Ngô mừng rỡ bước tới hỏi, thì là con dâu của chủ nhà trọ, bèn cùng giao hoan, vô cùng mặn nồng. Cô gái chợt sa nước mắt, Ngô kinh ngạc hỏi, nàng đáp "Thật không dám giấu, chủ nhà trọ sai thiếp tới đây để làm mồi nhử ông. Trước đây bước vào phòng của khách là sẽ bị gài cửa để bắt ngay, không biết vì sao tối nay lâu quá họ không tới?". Lại nức nở nói "Thiếp là con gái nhà lương thiện, thật không chịu nổi cảnh sống này, nay đã dốc lòng theo ông, xin ông rủ lòng thương xót cứu cho". Ngô cả sợ không biết làm sao, cứ bảo nàng ra mau, cô gái chỉ cúi đầu khóc lóc.

Chợt nghe Hoàng và chủ trọ đập cửa ầm ầm, rồi Hoàng nói lớn "Suốt đường ta rất kính trọng, tại sao hạng người như ngươi lại dụ dỗ vợ em ta?". Ngô sợ, thúc cô gái ra mau, nghe ngoài cửa sổ có tiếng quát tháo đập phá. Ngô run rẩy toát mồ hôi, cô gái cũng nằm phục xuống đất khóc. Lại nghe có người can ngăn chủ trọ, chủ trọ không nghe, xô cửa càng gấp. Người can ngăn nói “Xin hỏi ông chủ muốn làm gì vậy? Muốn giết người à? Thì mấy người khách bọn ta ở đây không ngồi yên để mặc cho ngươi làm chuyện hung dữ đâu, nếu một trong hai người chạy mất thì tội ấy để ai chịu? Muốn kiện lên quan à? Thì đàn bà trong nhà không dạy dỗ phải chịu nhục, mà lại cho ra ở quán trọ thì rõ ràng là giả trá, làm sao dám chắc là cô ta không khai lời khác?". Chủ nhà trọ trợn mắt không nói gì được, Ngô nghe trong lòng thầm cám ơn nhưng không biết là ai.

Lúc đầu khi nhà trọ sắp đóng cửa thì có một Tú tài cùng đầy tớ vào ngủ trọ, mang theo rượu ngon, rót mời tất cả mọi người, thấy Hoàng và chủ trọ lại càng ân cần mời mọc. Hai người chối từ muốn đi, Tú tài kéo áo năn nỉ ngồi lại, hồi lâu mới tìm cách đi được , vác gậy chạy tới phòng Ngô. Tú tài nghe tiếng ồn ào mới bước vào can ngăn, Ngô nép bên cửa sổ nhìn ra thì là ông bạn hồ, mừng thầm. Lại thấy chủ trọ có vẻ hơi sợ, bèn lớn tiếng dọa, lại bảo cô gái cứ nói thử một câu xem sao? Cô gái khóc nói "Hận không được bằng người, bị bắt làm những việc hèn hạ!”. Chủ trọ nghe thấy mặt xám như tro. Tú

tài quát mắng "Bọn ngươi thật là cầm thú, nay đã lộ mạt rồi, những khách trọ ở đây đều lấy làm tức giận". Hoàng và chủ trọ đều vứt bỏ dao gậy, quỳ xuống khẩn cầu. Ngô cũng mở cửa bước ra, giận dữ chửi mắng. Tú tài lại can Ngô, hòa giải đôi bên. Cô gái lại khóc lóc nói thà chết không về lại. Trong nhà có mấy người tỳ nữ chạy ra kéo đi, nàng cứ nằm lăn ra đất kêu khóc thảm thiết.

Tú tài khuyên chủ trọ bán nàng cho Ngô, chủ trọ dập đầu nói "Làm kẻ cắp ba mươi năm, nay gặp phải bà già, còn nói gì nữa?", bèn theo lời Tú tài. Ngô không chịu mất nhiều tiền, Tú tài đứng ra điều đình cho hai bên, ngã giá năm mươi lượng vàng xong, giao tiền nhận người. Sáng ra cùng nhau thu dọn hành lý lên đường, chở cô gái đi. Cô gái chưa từng cưỡi ngựa nên đi rất chậm, đến trưa thì dừng lại nghỉ. Lúc sắp đi tiếp, gọi Báo Nhi thì không thấy đâu, chờ đến lúc trời xế cũng không thấy tăm hơi, Ngô ngờ vực lo lắng hỏi hồ. Hồ đáp "Đừng lo, nó sắp tới rồi". Chờ đến lúc trăng mọc Báo Nhi mới tới. Ngô hỏi đi đâu, Báo Nhi cười nói "Công tử cúng cho bọn gian ác mất năm mươi lượng, ta trộm lấy làm bất bình nên theo kế của Quỷ Đầu quay lại đòi", rồi lấy vàng đưa ra.

Ngô kinh ngạc hỏi, thì ra Quỷ Đầu biết cô gái chỉ có một người anh đi xa mười năm không về, bèn biến thành hình dáng người ấy, bảo Báo Nhi giả làm anh em họ vào đòi gặp em gặp chị. Chủ trọ hoảng sợ, bịa đặt là đã bị bệnh chết, hai đứa tiểu đồng dọa kiện lên quan. Chủ trọ càng sợ, đưa tiền ra năn nỉ, cò kè mãi tới bốn mươi hai lượng vàng hai đứa mới chịu đi. Báo Nhi kể rõ mọi chuyện rồi, Ngô lập tức cho nó luôn số tiền ấy. Ngô đưa cô gái về, gia đình hòa thuận, lại thêm giàu có. Hỏi kỹ cô gái, thì người trẻ tuổi đẹp trai là chồng nàng, đại khái Sử tức là Kim vậy. Nàng lấy ra một chiếc khăn, nói "Đây là họ lấy được của người họ Vương ở Sơn Đông". Thì ra bọn kia là một đảng rất đông, chủ trọ cũng là một trong số đó. Không ngờ người Ngô sinh gặp là kẻ đã làm Vương Tử Tốn khổ cực kêu trời, chẳng cũng hay sao! Lời xưa có câu Chơi dao có ngày đứt tay, thật là đúng lắm!

341. Cử Nhân Võ (Vũ Hiếu Liêm)

Cử nhân võ họ Thạch khăn gói lên kinh xin bổ dụng. Tới huyện Đức Châu (tỉnh Sơn Đông) bị bạo bệnh, thổ huyết không dậy nổi, nằm bẹp trong thuyền, tên đầy tớ bèn ăn cắp hết tiền bỏ trốn. Thạch tức giận, bệnh càng nặng thêm, lại không còn tiền lo cơm cháo thuốc men, chủ thuyền năn nỉ xin Thạch lên bờ. Lúc ấy có một người đàn bà đi chơi ngắm trăng, tới bên bờ nghe biết chuyện bèn tình nguyện đem thuyền chở Thạch. Chủ thuyền mừng rỡ, đỡ Thạch qua thuyền người đàn bà. Thạch nhìn thấy người đàn bà khoảng hơn bốn mươi tuổi, ăn mặc đẹp đẽ, dáng vẻ sang trọng, rên rỉ cảm tạ. Người đàn bà đích thân xem bệnh cho Thạch rồi nói "Chàng vốn bị lao lực, nay thì hồn phách đã về cõi âm rồi". Thạch nghe thế kêu gào khóc lóc, người đàn bà nói "Ta có thuốc hay có thể cải tử hồi sinh, nhưng nếu chàng khỏi bệnh thì đừng quên nhau". Thạch khóc lóc thề thốt, người đàn bà bèn lấy một viên thuốc cho uống, được nửa ngày thì hơi đỡ. Người đàn bà cứ ngồi cạnh giường săn sóc, chu đáo còn hơn cả vợ đối với chồng, Thạch càng cảm động. Hơn tháng thì khỏi hẳn, Thạch đi bằng đầu gối tới trước mặt nàng tạ ơn, kính trọng như đối với mẹ ruột. Người đàn bà nói "Thiếp lẻ loi không nơi nương tựa, nếu chàng không chê là già xấu, xin được theo nâng khăn sửa túi". Năm ấy Thạch hơn ba mươi tuổi, vợ chết đã mấy năm, nghe thế vô càng mừng rỡ, bèn cùng nàng kết làm vợ chồng. Người đàn bà đưa tiền cho Thạch lên kinh lo công việc, hẹn khi nào trở lại sẽ cùng về.

Thạch lên kinh được lục dụng, được bổ làm quan võ ở tỉnh, đem tiền còn thừa mua ngựa nghẽo dù lọng rất oai vệ. Vì nghĩ người đàn bà đã luống tuổi không xứng đôi, nên lấy trăm đồng vàng tới hỏi con gái họ Vương làm thiếp. Nhưng vẫn ngại ngùng, sợ người đàn bà biết được nên tránh Đức Châu, theo đường vòng tới nơi làm quan, hơn một năm cũng không báo tin. Có người em họ của Thạch tình cờ tới Đức Châu, ở cạnh nhà người đàn bà, nàng biết bèn hỏi thăm tin Thạch, người ấy cứ sự thật nói rõ. Người đàn bà tức giận mắng lớn rồi kể lại mọi việc, người ấy cũng lấy làm bất bình thay, bèn an ủi rằng "Có lẽ vì anh bận bịu việc công chưa rảnh để đi đón được, xin chị cứ gởi thư, ta sẽ chuyển cho". Người đàn bà theo lời, người kia cầm thư về đưa cho Thạch, Thạch cứ làm ngơ. Lại hơn một năm nữa, người đàn bà tự tới, Thạch tìm cớ để nàng ở ngoài quán trọ. Người

đàn bà tới công thự nhờ người tiếp khách nói lại tên họ, Thạch ra lệnh ngăn không cho vào. Một hôm Thạch đang ăn tiệc thì có tiếng mắng chửi ầm lên, vừa đặt chén rượu xuống lắng nghe thì người đàn bà đã vén rèm bước vào. Thạch hoảng sợ, mặt xám như tro, người đàn bà chỉ Thạch mắng "Đồ bạc tình vui vẻ quá nhỉ? Thử nghĩ xem phú quý này ở đâu mà có vậy? Ta đối xử với ngươi không tệ, muốn cưới hầu thiếp mà bàn với ta thì đã làm sao?". Thạch nhũn chân mất vía không trả lời được, hồi lâu quỳ xuống tự thú, tìm lời ngon ngọt xin bỏ qua, nàng mới hơi nguôi.

Thạch bảo Vương thị lấy lễ làm em tới ra mắt, Vương thị không chịu, Thạch năn nỉ mãi mới đi. Vương thị vào lạy, người đàn bà cũng lạy trả, nói "Em đừng sợ, ta không phải là kẻ ghen tuông độc ác, nhưng đối xử như thế này thật không ai chịu nổi, nếu là em cũng không muốn có người chồng như y", rồi kể lại hết đầu đuôi mọi việc. Vương thị cũng tức giận, bênh vực người đàn bà mắng Thạch, Thạch không biết làm sao phân trần, chỉ xin được chuộc lỗi, mãi mới được yên. Lúc đầu khi người đàn bà chưa vào, Thạch đã dặn người canh cửa không được để nàng vào trong. Khi nàng vào trong nhà rồi, Thạch giận lắm, lén căn vặn người canh cửa, người ấy cứ quả quyết rằng cửa nẻo vẫn khóa chặt không ai vào được cả, hậm hực mãi. Thạch lấy làm ngờ nhưng không dám hỏi người đàn bà, hai người tuy vẫn cười nói với nhau bình thường nhưng vẫn không gần gũi nhau. May là người đàn bà tính ưa yên tĩnh, tối không giành chồng, cơm chiều xong là đóng cửa phòng ngủ sớm, cũng chẳng quan tâm tới việc ban đêm chồng ngủ ở đâu. Vương thị buổi đầu còn lo sợ, sau thấy thế càng thêm kính trọng, cứ sáng sớm là qua hầu như đối xử với mẹ chồng.

Người đàn bà đối đãi với kẻ dưới khoan hòa có lễ phép nhưng xét việc sáng suốt như thần. Một hôm Thạch bị mất ấn thụ cả nha môn nháo nhác đi tìm nhưng không sao tìm thấy, nàng cười nói "Đừng sợ, cứ xuống giếng tìm". Thạch theo lời, quả nhiên tìm thấy ấn thụ, hỏi tại sao biết thì nàng chỉ cười mà không nói, xem vẻ như biết rõ kẻ trộm nhưng rốt lại vẫn không chịu nói ra. Được một năm, thấy hành động cử chỉ có nhiều điều lạ, Thạch ngờ không phải là người, thường chờ lúc nàng đã ngủ sai người rình nghe ngóng, chỉ nghe tiếng giũ áo trên giường suốt đêm, không biết là làm gì. Người đàn bà và Vương thị rất thân thiết thương yêu nhau, có một đêm Thạch qua dinh quan án sát chưa về, nàng uống rượu với Vương thị quá

chén say lăn ra giường biến thành con chồn. Vương thị thương xót, lấy chăn đắp cho. Không bao lâu Thạch về, Vương thị kể lại chuyện lạ, Thạch muốn giết đi. Vương thị nói "Cho dù là hồ thì cũng có phụ gì chàng nào?". Thạch không nghe, vội vàng đi tìm đao thì người đàn bà đã tỉnh dậy, mắng Thạch "Ngươi hành động như rắn rết mà lòng dạ như sài lang, nhất định không sống lâu được đâu. Viên thuốc đã uống ngày trước mau trả lại cho ta". Rồi nhổ toẹt vào mặt Thạch, Thạch chợt thấy lạnh buốt như bị dội nước đá lên đầu, cổ họng ngứa ngáy, khạc ra thì viên thuốc vẫn còn nguyên như trước. Người đàn bà nhặt lấy căm tức bỏ đi, đuổi theo thì đã biến mất. Ngay đêm ấy bệnh cũ của Thạch lại phát, thổ huyết mãi không cầm được, nửa năm thì chết.

Dị Sử thị nói: *Cử nhân họ Thạch mềm mỏng như học trò, có người nói là nhờ quy lụy nên được làm quan, trò chuyện với ai cũng dè dặt e ngại, đang tuổi tráng niên đã chết, sĩ phu thương xót lắm. Đến khi nghe chuyện phụ bạc người vợ hồ, thì thấy đâu khác gì chàng họ Lý?*

Phụ: Truyện Hoắc Tiểu Ngọc (Hoắc Tiểu Ngọc Truyện)

Trong niên hiệu Đại Lịch thời Đường (766-779) có Lý Ích thi đỗ Tiến sĩ, vẫn muốn tìm người xứng đôi vừa lứa. Có bà Bão thứ mười một ở Trường An làm mối, dẫn Lý tới nhà Hoắc Tiểu Ngọc. Ngọc vốn là con gái Hoắc vương gia, vương chết nên đổi sang họ Trịnh. Ngọc gặp Lý rất mừng rỡ yêu thương, thề không bỏ nhau. Lý về nhà thì mẹ đã dạm hỏi cho cô em bên ngoại họ Lư rồi, Tiểu Ngọc vì vậy uất ức thành bệnh. Lý làm đám hỏi xong, tìm nơi vắng để ở, không cho ai biết. Một hôm cùng bạn bè đi chơi chùa Sùng Kính, chợt gặp một người dáng vẻ ngang tàng vái chào nói "Ông có phải là chàng họ Lý thứ mười không? Tệ xá cách đây không xa, mời ông quá bộ ghé chơi một lần". Lý đi theo, tới chỗ nhà họ Trịnh muốn quay về, người kia xô cửa bước vào nhà nói "Lý Thập lang tới.". Ngọc nghe nói Lý tới, ngồi dậy nói "Chàng Lý ơi chàng Lý ơi, hôm nay vĩnh biệt nhau rồi, sau khi ta chết thế nào cũng làm quỷ dữ phá phách cho vợ con người không được ở yên", rồi tắt thở. Hơn tháng sau Lý cưới Lư thị, chợt nghe ngoài cửa có tiếng chắc lưỡi rất to, nhìn ra thì thấy một người đàn ông núp sau tấm rèm vẫy Lư thị rối rít. Hơn mười ngày sau, Lý đi chơi vừa về tới nhà, Lư thị đang đánh đàn, chợt ngoài cửa có một cái kẹp tóc bằng vàng buộc giải đồng tâm kết ném vào rơi đúng vào lòng Lư thị. Lý tức tối căn vặn, Lư thị không sao thanh minh được, Lý giận dữ đánh cho một trận, kiện ra quan bỏ vợ luôn.

342. Diêm Vương

Lý Cửu Thường người huyện Lâm Câu (tỉnh Sơn Đông) mang bầu rượu đi ngoài đồng, thấy một cơn lốc ào ào cuốn tới, bèn kính cẩn rót rượu xuống đất mời. Sau có việc đi xa, thấy ven đường có một tòa phủ đệ rộng lớn, điện gác nguy nga tráng lệ, trong có một người hầu bước ra mời Lý vào. Lý từ chối, người hầu lại càng mời mọc ân cần, Lý nói "Chúng ta chưa gặp nhau lần nào, chắc anh lầm rồi". Người hầu nói không phải lầm, lại nói đúng cả tên họ Lý. Lý hỏi đây là nhà ai, người hầu đáp cứ vào thì sẽ biết. Vào trong đi ngang một cổng vòm, thấy một người đàn bà bị đóng đinh vào tay chân căng ra trên cánh cửa, Lý tới gần nhìn thì ra là chị dâu mình, vô cùng hoảng sợ. Lý có người chị dâu bị cái mụn nhọt lớn lở ra trên cánh tay, nằm bệnh hơn một năm chưa khỏi, vẫn nghĩ thầm không biết vì sao lại tới nỗi thế. Đến lúc ấy lại ngờ chị dâu làm điều ác, run sợ đi chậm lại, người hầu giục đi mau vào trong.

Tới trước điện, thấy trên có một người đội mão mặc áo như bậc vương giả, thần thái oai nghi mạnh mẽ. Lý quỳ rạp xuống không dám ngẩng đầu. Vương sai người đỡ dậy ôn tồn nói "Đừng sợ. Vì trước đây ta có quấy quả ông chén rượu nên muốn gặp một lần để cám ơn thôi không có chuyện gì đâu. Lý mới bắt đầu yên tâm, nhưng vẫn không biết lý do, Vương lại nói "Ngươi không nhớ chén rượu rót trên đồng sao?". Lý sực nghĩ ra, biết là thần, dập đầu nói “Vừa thấy người chị dâu chịu hình phạt nặng nề như vậy, vì tình cốt nhục nghĩ thấy đau lòng, xin đại vương thương xót tha cho!". Vương nói "Người này rất ghen tuông độc ác, chịu hình phạt như vậy là phải. Ba năm trước người thiếp của anh ngươi sinh nở, thị ngầm lấy kim đâm vào dạ con, người thiếp đến nay vẫn thường đau đớn, thử hỏi còn tính người không?". Lý cố khẩn cầu Vương nói "Thôi vì nể mặt ông nên ta tha cho, khi ông trở về nên khuyên thị bỏ thói ác cũ đi". Lý tạ ơn lui ra, đi ngang cổng vòm thì thấy trên cánh cửa không còn có người nữa.

Lý về nhà, tới thăm chị dâu, thấy đang nằm trên giường, máu mủ đầy chiếu, lúc ấy người thiếp vừa làm chuyện trái ý nên chị ta đang mắng chửi. Lý khuyên "Chị đừng nên thế nữa, hôm nay bị đau đớn bệnh tật đều là vì ngày thường tàn nhẫn đố kỵ mà ra đấy". Người chị dâu tức giận nói "Chú mà muốn làm đàn ông giỏi thì đã có thím nó ở

nhà rất hiền lành, chồng muốn ngủ nhà nào ăn nhà nào cũng được không dám nói một tiếng, đủ cho chú nắm quyền làm chồng rồi, đừng thay cả anh chú mà trị gái già này?". Lý khẽ cười nói "Chị đừng nóng, ta mà nói thẳng ra thì sợ là có khóc lóc ăn năn cũng không kịp kia". Người chị dâu nói "Ta không ăn cắp một sợi chỉ nào của Tây Vương mẫu, cũng chưa từng chớp mắt trước bàn thờ Ngọc Hoàng, lòng dạ thanh thản, việc gì phải khóc lóc ăn năn chứ? ". Lý nói khẽ 'Mũi kim đâm vào dạ con kia đáng tội gì?". Người chị dâu chợt biến sắc, hỏi tại sao nói thế. Lý kể lại mọi việc, người chị dâu run lẩy bẩy, nước mắt vòng quanh sợ sệt rên rỉ "Ta không dám thế nữa!". Còn đang kêu khóc thì chợt thấy hết đau. Từ đó trở đi chị ta bỏ nết cũ, sau được khen là hiền thực. Người thiếp về sau lại sinh nở, lúc dạ con lộ ra, vết kim hãy còn.

Dị Sử thị nói: *Có kẻ nói trên đời không ít kẻ ghen tuông độc ác như người đàn bà nọ, chỉ hận là âm phủ để lọt lưới nhiều quá. Ta cho rằng không phải thế, vì cõi âm chưa chắc đã không có hình phạt nào nặng hơn việc đóng đinh lên cánh cửa, chẳng qua vì không có ai biết kể lại mà thôi.*

343. Người Buôn Vải (Bố Khách)

Mỗ ở huyện Trường Thanh (tỉnh Sơn Đông) làm nghề buôn vải, tới huyện Thái An (tỉnh Sơn Đông) nghe nói có người thầy bói xem số Tử vi rất giỏi, bèn tìm tới hỏi chuyện hay dở. Người thầy xem số nói "Vận hạn rất xấu, ông nên về nhà mau đi". Mỗ sợ, thu xếp hàng hóa tiền bạc vội vàng về nhà. Trên đường gặp một người mặc áo ngắn dáng như công sai, cùng nhau trò chuyện rất hợp ý. Mấy lần vào hàng quán Mỗ đều mời cùng ăn uống, người áo ngắn rất cảm ơn. Mỗ hỏi đi công cán tới đâu, người ấy đáp là tới huyện Trường Thanh để bắt người. Mỗ hỏi bắt ai, người áo ngắn rút tờ công văn đưa ra bảo xem. Mỗ thấy tên mình đầu tiên, hoảng sợ nói "Ta làm gì mà bị bắt?". Người áo ngắn đáp "Ta không phải là người sống mà là công sai trong bốn ty âm phủ tỉnh Sơn Đông, đóng trong núi Tung Lý (ở huyện Thái An). Chắc là tuổi thọ của ông hết rồi đấy". Mỗ rơi nước mắt xin cứu, quỷ nói "Không được đâu, có điều số người có tên trong công văn thì nhiều, muốn bắt đủ hết cũng phải có thời giờ, ông cứ về nhà mau sắp xếp hậu sự cho xong đi rồi ta sẽ tới gọi, như thế là để đền đáp lòng ông tử tế với ta vậy".

Không bao lâu cùng tới bờ sông, thấy cầu gãy nát, người qua lại rất vất vả, quỷ nói "Ông sắp chết rồi, không mang được đồng nào theo đâu, xin lập tức dựng lại cầu giúp đỡ người đi đường, tuy là tốn kém nhiều nhưng cũng có thể có lợi chút ít cho ông". Mỗ cho là phải, khi về tới nhà nói với vợ con sắp đặt đầy đủ vật liệu nhân công, ngày đêm dựng lại cầu, nhưng khá lâu vẫn không thấy quỷ tới, lấy làm ngờ vực. Một hôm chợt quỷ tới, nói "Ta đã đem việc ông dựng cầu trình lên với Thành hoàng, chuyển đạt xuống âm ty rồi. Âm ty nói chỉ một việc lành như thế thôi cũng đáng được thêm tuổi thọ, nay tên ông trong tờ công văn kia đã được xóa rồi, xin kính báo ông rõ". Mỗ mừng rỡ cảm tạ. Sau lại đi buôn qua Thái Sơn, nhớ tới ơn quỷ, bèn sắm sửa lễ vật, đốt vàng, cúng tế rót rượu khấn khứa. Trở ra khỏi núi thì thấy người áo ngắn vội vã đi tới, nói "Suýt nữa ông hại ta rồi, đang lúc họp bàn việc với quan trên, may mà y không nghe, nếu không thì làm sao?". Rồi tiễn Mỗ đi một đoạn đường, nói "Từ nay về sau đừng tới đây nữa, nếu có chuyện gì gấp cần cho biết thì ta sẽ tới thăm", rồi chia tay.

344. Người Làm Ruộng (Nông Nhân)

Có người làm ruộng bừa cỏ ở dưới núi, vợ lấy vò đất nung mang cơm cho, ăn xong đặt vò trên bờ ruộng, đến chiều tối nhìn lại thì cơm còn thừa trong vò đã hết sạch. Cứ thế mấy ngày liền, y ngờ vực bèn rình xem. Thấy có con chồn tới thò đầu vào vò ăn vụng, y rón rén vác bừa tới ra sức đập mạnh, con hồ sợ chạy. Nhưng cái vò dính chặt vào đầu, nó quýnh quá không rút ra được, lăn luôn xuống đất, cái vò vỡ nát, nó rút đầu ra nhìn thấy người làm ruộng càng hoảng sợ, băng qua núi chạy mất. Mấy năm sau, phía nam núi có người con gái nhà giàu bị hồ ám, cầu đảo trấn yểm mãi không hết. Hồ nói với cô gái rằng "Thứ bùa chú vẽ trên giấy thì làm gì được ta?". Cô gái hỏi "Ngươi giỏi phép thuật thì may ra được gần gũi nhau lâu dài, nhưng không biết bình sinh có sợ cái gì không?". Hồ đáp "Ta chẳng sợ gì cả nhưng mấy năm trước ăn vụng cơm ở phía bắc núi, bị một người đội nón rộng cầm một món binh khí cong cong đánh cho suýt chết, đến nay còn sợ".

Cô gái nói lại với cha, người cha muốn tìm người ấy, nhưng không biết tên họ quê quán nên không sao tìm được. Gặp lúc người đầy tớ có việc tới thôn núi, tình cờ kể lại, cạnh đường có một người nói "Chuyện này rất khớp với việc ta gặp năm trước, không ngờ con hồ ấy đến nay lại biết phép thuật tác quái à?" Người đầy tớ lấy làm lạ về báo, cha cô gái mừng rỡ, lập tức sai mang ngựa qua đón người làm ruộng về, kính cẩn cầu khẩn. Người làm ruộng cười nói "Chuyện năm trước ta gặp thì đúng như thế, nhưng chưa chắc đúng là con hồ này, vả lại nó đã biết biến hóa để tác quái thì có sợ gì một người làm ruộng?". Người cha cô gái cứ ép, y bèn ăn mặc như trước, bước vào phòng cô gái chống bừa quát !Ta tìm ngươi lâu nay mà không được, ngươi lại trốn ở đây à? Hôm nay thì phải giết không tha!". Nói xong thì nghe trong phòng có tiếng hồ kêu lên, người làm ruộng lại càng làm ra vẻ dữ tợn, hồ bèn năn nỉ xin tha mạng. Người làm ruộng quát "Vậy thì cút mau, tha cho ngươi đấy" Cô gái thấy hồ ôm đầu chạy mau, từ đó không bị nó quấy nhiễu nữa.

345. Cô Gái Ở Trường Trị (Trường Trị Nữ Tử)

Trần Hoan Lạc người đất Trường Trị huyện Lộ (tỉnh Sơn Đông) có đứa con gái rất thông minh xinh đẹp. Có người đạo sĩ khất thực liếc nhìn rồi bỏ đi, từ đó hàng ngày cứ cầm bát xin ăn ở chợ gần đó. Chợt thấy một người mù từ nhà Trần bước ra, đạo sĩ rảo chân theo hỏi đi đâu, người mù đáp vào bói cho nhà họ Trần. Đạo sĩ nói "Nghe nói nhà ấy có một con gái, người anh em họ ngoại của ta muốn nhờ mai mối dạm hỏi, nhưng chưa biết tuổi cô ta". Người mù nói cho biết, đạo sĩ bèn chào rồi đi. Vài hôm sau, cô gái đang ngồi thêu trong phòng, chợt thấy hai chân tê rần, dần dần tê lên tới đùi, rồi tới lưng, trong chớp mắt ngã gục xuống ngất đi. Hơn một khắc thì tỉnh lại, vội vàng đứng lên, định tìm mẹ để kể, nhưng ra tới cửa thì thấy chung quanh mênh mông sóng nước đen ngòm, chỉ có một con đường thẳng như sợi dây, hoảng sợ quay lại thì thấy nhà cửa phòng ốc đã chìm vào trong sóng nước. Lại nhìn lại trên đường thì vắng ngắt không người, chỉ có một mình đạo sĩ đang thong thả bước phía trước, nàng vội đuổi theo, thấy là người cùng xứ bèn kể lại mọi việc. Đi được vài dặm thì thấy nhà cửa làng xóm, nhìn lại thì là nhà mình, nàng hoảng sợ nói "Lặn lội vất vả như thế mà vẫn ở trong làng mình, sao lại mê man tới thế này chứ?".

Rồi mừng rỡ vào nhà, cha mẹ vẫn chưa về, lại trở về phòng mình, thì đôi giày thêu dở còn trên giường, thấy mệt mỏi bèn lên giường ngồi nghỉ. Đạo sĩ chụp lấy cô gái đè xuống, nàng muốn kêu nhưng không thành tiếng, đạo sĩ rút dao sắc mổ bụng móc lấy quả tim cô gái. Cô gái thấy hồn phách phiêu diêu đứng ra ngoài xác nhìn quanh thì nhà cửa đều đổi khác, chỉ có gò núi trùng điệp. Nhìn lại đạo sĩ thì y đang cầm quả tim của mình chấm lên một pho tượng gỗ, lại chỉ vào pho tượng đọc thần chú mấy lần, nàng biết rằng pho tượng ấy chính là mình. Đạo sĩ dặn "Từ nay trở đi phải nghe lệnh ta, không được sai trái", rồi mang pho tượng đi. Họ Trần mất con gái, cả nhà hoảng hốt đi tìm, tới núi Ngưu Đầu mới nghe người ở đó đồn rằng dưới núi có xác một cô gái bị móc mất quả tim. Trần vội chạy mau tới xem thì đúng là con gái mình, khóc lóc lên kêu với quan huyện. Quan huyện bắt bớ tra xét dân quanh núi mấy lần cũng không được chút manh mối nào, bèn tập trung những người bị nghi ngờ để tra hỏi lại.

Đạo sĩ đi được vài dặm, ngồi nghỉ dưới một gốc dương liễu cạnh đường, chợt nói với cô gái “Bây giờ sai ngươi đi làm việc lần đầu, là tới huyện đường dò xét việc hỏi cung lại những người bị nghi ngờ. Tới đó thì phải núp trên gác, nếu thấy quan huyện dùng ấn thì phải chạy ngay, nhớ không được quên. Hẹn cho ngươi giờ Thìn đi giờ Ngọ về, chậm một khắc thì ta đâm một mũi kim vào tim ngươi cho biết mùi đau đớn, chậm hai khắc thì đâm hai mũi, tới mũi thứ ba thì hồn phách ngươi cũng tan mất luôn đấy". Cô gái nghe thế run cầm cập, kế phấp phới theo gió bay đi. Trong chớp mắt đã tới hành lang huyện đường, theo đúng lời dặn lên núp trên gác. Lúc ấy những người quanh núi Ngưu Đầu đang quỳ la liệt dưới thềm, chưa tra hỏi gì thì có công văn đưa lên đóng ấn, cô gái chưa kịp chạy thì ấn đã rút ra khỏi hộp. Cô gái lập tức thấy thân hình nặng nề yếu ớt, không kìm được rùng mình một tiếng soạt như tờ giấy. Mọi người đều ngạc nhiên ngẩng nhìn. Quan huyện ra lệnh nhấc chiếc ấn lên lần nữa, lại có tiếng kêu như trước, nhấc tới lần thứ ba thì cô gái rơi xuống đất vang lên thành tiếng, mọi người đều nghe rõ. Quan huyện đứng dậy khấn "Oan hồn cứ bẩm rõ việc oan khuất ta sẽ làm sáng tỏ cho". Cô gái cất tiếng ho bước lên, thuật rõ việc đạo sĩ giết mình bắt hồn sai khiến ra sao, sai mình tới đây dò xét thế nào.

Quan huyện sai người đuổi mau theo, tới chỗ cây dương liễu quả thấy đạo sĩ đang ở đó, bèn bắt giải về, hỏi cung một lần y đã cúi đầu nhận tội, những người bị nghi ngờ đều được thả về. Quan huyện hỏi cô gái đã được làm sáng tỏ cái chết oan khuất rồi, định sẽ đi đâu, cô gái đáp "Xin theo đại nhân". Quan huyện nói "Công thự chỗ ta đây không có nơi nào ngươi ở được, thôi cứ tạm thời về lại nhà ngươi đi". Hồi lâu cô gái nói "Công thự là nhà ta, thôi ta vào đây". Quan huyện lại hỏi thì không nghe gì nữa, vào nhà trong thì phu nhân vừa sinh con gái.

346. Tượng Đất (Thổ Ngẫu)

Họ Mã ở huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông) lấy vợ họ Vương, vợ chồng rất đầm ấm. Mã chết sớm, mẹ Vương thị muốn con lấy chồng khác, Vương thị thề không tái giá, mẹ chồng thương còn trẻ cũng khuyên lấy chồng khác, Vương thị không nghe. Người mẹ nói "Ý con rất hay, nhưng tuổi còn quá trẻ, lại chưa có con, mẹ thấy ban đầu thủ tiết rồi ngày sau có chuyện không hay thì rất xấu hổ, chi bằng cứ lấy chồng khác như người ta". Vương thị nghiêm sắc mặt thề thủ tiết đến chết, mẹ bèn để cho tùy ý. Vương thị nắn đất làm thành pho tượng chồng, mỗi bữa đều dọn cơm đưa lên như lúc còn sống. Một đêm Vương thị sắp đi ngủ, chợt thấy pho tượng đất từ trên bàn thờ bước xuống, còn đang hoảng hốt thì pho tượng vươn ra cao như người thật, đúng là chồng mình. Vương thị sợ hãi kêu mẹ, hồn Mã ngăn lại nói "Đừng kêu, ta cảm vì tình nàng tha thiết, gia đình có được người trung trinh nên ông cha mấy đời đều được vinh dự. Cha ta lúc bình sinh có làm chuyện thất đức, không được có con nối dõi nên ta phải chết sớm. Âm phủ thương nàng thủ tiết vất vả nên cho ta về để cùng nàng sinh một đứa con nối dõi". Vương thị cũng khóc ròng, lại ăn ở với nhau như lúc Mã còn sống, trời sáng thì Mã xuống giường đi. Cứ thế hơn một tháng, thấy trong bụng máy động, hồn Mã khóc nói "Kỳ hạn đã hết, từ nay xin vĩnh biệt", từ đó đi biệt luôn. Vương thị ban đầu không nói cho ai biết, đến khi bụng to dần không giấu được nữa mới lén nói với mẹ, mẹ nghi là dối trá nhưng rình xem không thấy nàng đi lại với ai, rất ngờ vực nhưng không rõ vì sao.

Được mười tháng quả nhiên Vương thị sinh được một đứa con trai, kể cho mọi người nghe, ai cũng cười không tin, nàng cũng không buồn thanh minh. Có kẻ hào lý trong làng vốn có hiềm khích với nhà Mã, bèn lên báo huyện, quan huyện bắt Vương thị lên hỏi, hàng xóm cũng không ai khai gì khác. Quan huyện nói "Nghe nói con của ma thì không có bóng, nếu có bóng thì là chuyện bịa đặt". Bèn sai bế đứa nhỏ ra dưới mặt trời, thấy bóng mờ mờ như làn khói nhẹ, lại cắt ngón tay nó lấy máu bôi lên pho tượng thì lập tức thấm vào không thấy dấu vết gì nữa. Lấy máu người khác bôi lên thì chùi đi được, vì thế tin lời Vương thị. Đứa nhỏ lớn lên được vài tuổi thì mặt mũi cử chỉ đều giống hệt Mã, nên không ai nghi ngờ gì nữa.

347. Họ Lê (Lê Thị)

Tạ Trung Điều ở huyện Long Môn (tỉnh Hà Nam), tính tình không đứng đắn. Hơn ba mươi tuổi thì vợ chết, để lại một trai một gái, sớm tối kêu khóc, chăm sóc rất vất vả. Tạ định cưới vợ kế, nhưng ngẩng lên cúi xuống chưa chọn được ai, nên tạm thuê một bà vú chăm sóc cho hai con. Một hôm Tạ đang đi qua núi chợt thấy một người đàn bà đi phía sau, đứng lại chờ nhìn, thì ra là một cô gái đẹp tuổi chừng hơn hai mươi, trong bụng thích lắm. Bèn đùa hỏi "Nương tử đi một mình mà không sợ à?". Cô gái không đáp, Tạ lại nói “Chân nương tử nhỏ, đi đường núi vất vả quá”, cô gái cũng không đếm xỉa. Tạ nhìn quanh không có ai, bèn đi sát lại gần sờ mó, cô gái giận dữ nói “Ngươi là cường bạo ở đâu mà chặn đường xúc phạm ta?”. Tạ nắm tay kéo đi xềnh xệch không cho dừng lại nghỉ, đôi hài của cô gái nhỏ nên cứ vấp ngã dúi dụi, cùng cực quá không biết làm sao bèn nói "Nếu muốn ta dịu ngọt ưng thuận sao lại làm thế? Chậm chậm lại đi, ta sẽ theo mà". Tạ theo lời, rồi vui thú với cô gái.

Cô gái hỏi tên họ quê quán, Tạ nói thật cả, rồi hỏi lại, cô gái đáp "Thiếp họ Lê, không may góa chồng sớm, mẹ chồng lại chết, lẻ loi một mình, nên thường về bên nhà mẹ". Tạ nói "Ta cũng không có vợ, có theo nhau được không?". Cô gái hỏi “Chàng có con cái gì không?”. Tạ đáp "Không giấu gì nàng, nếu nói chuyện bạn chăn gối thì ta đây không thiếu, chỉ vì trai kêu gái khóc nên họ ngần ngại". Cô gái do dự nói “Đó quả là chuyện khó lắm, mà xem quần áo giày nón của chàng thì gia tư cũng chỉ loàng xoàng, nếu thiếp lo lắng thì cũng được nhưng làm mẹ kế khó trăm chiều, e không khỏi bị lời ra tiếng vào". Tạ nói "Xin đừng ngại chuyện đó, ta không nói ra thì người khác có lý do gì mà dây vào?". Cô gái có vẻ ưng thuận, nhưng lại nghĩ ngợi nói "Đã gần gũi thế này thì còn gì mà không theo? Nhưng còn có ông bác dữ, vẫn thường muốn gả bán thiếp lấy nhiều tiền, sợ không ở được với nhau lâu dài, thì sẽ ra sao?". Tạ cũng e ngại, bảo nàng trốn đi. Cô gái nói "Thiếp đã nghĩ kỹ rồi, chỉ sợ người nhà chàng để lộ ra thì bất tiện lắm”. Tạ nói “Đó là chuyện vặt, trong nhà chỉ có một bà già, cho bà ta nghỉ là được". Cô gái mừng, bèn cùng về nhà Tạ. Tạ để cô gái đợi ở ngoài, vào nhà trước cho bà già nghỉ về rồi quét dọn nhà cửa ra đón. Cô gái cũng tháo vát, chăm sóc hai đứa con Tạ không nề vất vả.

Tạ được cô gái, yêu mến lạ thường, cả ngày cứ đóng cửa nhìn

nàng, không tiếp khách khứa nào cả. Được hơn tháng có việc công phải đi vắng, trở về thì thấy cổng ngõ mở toang. Tìm cô gái, vào tới cửa trong thì cửa đóng chặt, gọi không thấy ai lên tiếng, bèn trổ mái nhà mà vào, chẳng thấy bóng người nào. Vào tới phòng ngủ thì chợt có một con sói lớn tung cửa vọt ra, sợ hãi suýt ngất. Lúc hoàn hồn vào tìm không thấy hai con đâu, mà máu me đầy đất, chỉ còn có cái đầu, quay ra đuổi theo con sói thì không biết đã chạy đâu rồi.

Dị Sử thị nói: *Kẻ sĩ mà vô hạnh thì báo ứng lạ lắm. Kẻ lấy vợ lần sau còn đều là dắt sói vào nhà, huống chi lại muốn tìm vợ hiền nơi người đàn bà đi trốn chung đụng ngoài đồng sao?*

348. Đứa Con Họ Liễu (Liễu Thị Tử)

Liễu Tây Xuyên người huyện Mục Châu (tỉnh Sơn Đông) làm quản gia cho Nội sử họ Pháp. Năm hơn bốn mươi tuổi mới sinh được một đứa con trai, yêu thương rất mực, mặc cho muốn làm gì thì làm, chỉ sợ nó phật ý. Lúc đứa con lớn lên thì rong chơi đàng điếm, ăn tiêu hết sạch cả tiền bạc Liễu dành dụm được. Không bao lâu đứa con mắc bệnh, Liễu vốn có một con ngựa hay, đứa con nói "Ngựa béo ăn ngon lắm, giết cho ta ăn thì có thể khỏi bệnh". Liễu bàn định giết một con ngựa thường để thay, đứa con nghe được, lập tức giận dữ chửi ầm lên, bệnh lại càng nặng. Liễu sợ, giết con ngựa hay làm thịt đưa tới, đứa con mới vui vẻ. Nhưng cũng chỉ ăn có một miếng rồi bỏ, bệnh vẫn không hết, kế chết. Liễu vô cùng đau đớn, khóc lóc rất thê thảm. Ba bốn năm sau, có mấy người làng đi dâng hương ở núi Thái Sơn, lên lưng chừng núi thấy một người cưỡi con ngựa như của Liễu phóng nhanh tới, lấy làm lạ vì rất giống con Liễu, khi tới gần nhìn ra quả đúng.

Y xuống ngựa vái chào, thăm hỏi trò chuyện. Người làng đều sợ, cũng không dám nói việc y đã chết, chỉ hỏi làm gì ở đây. Y đáp cũng chẳng có việc gì, dạo chơi đây đó thôi, kế lại hỏi tên chủ nhà họ trọ, mọi người đều nói rõ. Y chắp tay nói "Gặp lúc có chút việc, không rảnh nói chuyện, ngày mai sẽ xin tới thăm", rồi lên ngựa đi. Mọi người về tới nơi trọ, cũng cho rằng chưa chắc y đã tới nhưng sáng hôm sau chờ thì quả nhiên y tới thật, buộc ngựa ở cột chuồng ngựa, rảo bước vào trò chuyện rất vui vẻ. Mọi người nói "Tôn đại nhân rất nhớ mong, sao không về thăm hỏi một chuyến?". Y ngạc nhiên hỏi mọi người muốn nói tới ai, mọi người đáp là Liễu. Y sa sầm mặt, hồi lâu mới nói "Nếu ông ta nhớ mong, thì xin về nói giùm là ngày bảy tháng tư ta chờ ở đây", nói xong từ biệt.

Mọi người về kể lại cho Liễu, Liễu khóc lớn, đúng hẹn tìm tới, đem mọi việc nói với chủ trọ. Chủ trọ nói "Hôm trước ta thấy công tử thần thái rất lạnh nhạt, chắc không có ý tốt, theo ta thấy thì không nên gặp". Liễu rơi lệ không nghe, chủ trọ nói "Ta không cản ông đâu, nhưng thần quỷ không thường, chỉ sợ gặp chuyện không hay. Nếu ông quyết muốn gặp, thì xin cứ núp trong tủ chờ công tử tới xem thái độ ra sao đã, có thể gặp hãy ra gặp". Liễu theo lời kế quả nhiên đứa con Liễu tới, hỏi họ Liễu tới chưa, chủ trọ đáp không có, y nổi giận

chửi "Đồ súc sinh già, sao lại không tới?" Chủ trọ ngạc nhiên hỏi "Sao lại chửi cha như thế?". Y đáp "Y mà là cha gì của ta? Buổi đầu kết bạn với nhau nơi đất khách, không ngờ y ôm lòng gian ác, mang hết tiền bạc của ta trốn mất, nay ta chỉ mong bắt được y mới cam tâm, chứ cha con gì?". Nói xong bước ra nói "Tha cho y đấy". Liễu núp trong tủ nghe thấy rõ ràng, sợ toát mồ hôi không dám thở mạnh, đến khi chủ trọ gọi mới dám bước ra, len lét trở về.

Dị Sử thị nói: *Lấy được nhiều vàng như thế có sung sướng gì? Khó mà trả cho được vậy. Tiêu pha phung phí bằng hết mà chết rồi vẫn không quên mối thù, oán hận người ta tới như thế cũng quá lắm?*

349. Bậc Thượng Tiên (Thượng Tiên)

Tháng ba năm Quý hợi, ta cùng Cao Quý Văn tới huyện Tắc Hạ (tỉnh Sơn Đông), cùng ở nhà trọ. Quý Văn chợt bị bệnh, gặp lúc Cao Chấn Mỹ cũng theo tiên sinh Niệm Đông tới quận, bàn việc chữa trị. Nghe ông Ai Lân nói nhà Lương thị ở phía nam huyện thành có hồ tiên giỏi chữa bệnh, bèn cùng nhau tới đó. Lương thị là đàn bà, tuổi khoảng bốn mươi, phong thái tự nhiên phảng phất như hồ. Vào nhà, tới phòng trong treo rèm gấm đỏ, vén rèm xem thấy trên vách có treo tranh Quan âm, lại có hai ba bức tranh vẽ người giục ngựa vung mâu, quân lính chạy theo. Phía dưới vách phía bắc có bàn, đầu bàn đặt cái đôn nhỏ cao không quá một thước lót nệm gấm. Lương thị nói "Tiên tới thì ngồi ở đó". Mọi người thắp hương vái lạy, Lương thị gõ ba tiếng khánh, miệng lẩm nhẩm như nói gì đó.

Khấn xong đưa khách vào chỗ ngồi, đứng ngoài rèm chải tóc tô môi, trò chuyện với khách toàn nói những phép thiêng của tiên. Hồi lâu mặt trời xế bóng, mọi người lo đường xa về không kịp, lại nhờ khấn mời lần nữa. Lương thị lại gõ khánh khấn khứa, rồi quay người đứng lên nói “Thượng tiên rất thích trò chuyện ban đêm, chứ lúc khác khó gặp lắm. Đêm trước có người học trò chờ thi mang rượu thịt tới uống với thượng tiên, thượng tiên cũng đưa rượu ngon ra mời khách, đọc thơ bàn văn cười nói vui vẻ, lúc chia tay thì trời đã gần sáng". Chưa dứt lời thì trong phòng có tiếng rì rào khẽ vang lên như tiếng dơi bay. Còn đang nghe ngóng thì trên bàn ầm một tiếng như có tảng đá lớn rơi xuống. Lương thị quay người nói “Làm người ta sợ chết được!", thì nghe trên bàn có tiếng cười rộ vui vẻ, như là một ông già khỏe mạnh.

Lương thị đặt chiếc quạt gần cái đôn, trên cái đôn lại có tiếng nói lớn "Có duyên làm sao?”, rồi lớn tiếng mời ngồi, lại như chắp tay làm lễ. Kế hỏi khách có chuyện gì muốn dạy bảo, Cao Chấn Mỹ nói ý của tiên sinh Niệm Đông, hỏi có gặp Bồ Tát không? Tiên đáp “Nam Hải ta quá quen đường, làm sao không gặp?”. Lại hỏi Diêm Vương có thay đổi người không, đáp “Cũng như ở cõi trần thôi". Hỏi Diêm Vương họ gì, đáp “Họ Tào”. Kế xin thuốc chữa bệnh cho Quý Văn, tiên nói “Trở về cứ đêm mang trà nước ra cúng, ta sẽ tới chỗ Quan âm hái thuốc tặng tho, bệnh gì mà không khỏi”. Mọi người ai cũng hỏi chuyện này chuyện nọ, đều được trả lời rành mạch dứt khoát, bèn chào ra về.

Qua đêm thì Quý Văn hơi đỡ, ta lại cùng Chấn Mỹ sắp xếp về trước, nên không rảnh ghé viếng thượng tiên được nữa.

350. Hầu Tĩnh Sơn

Thiếu tễ họ Cao tức tiên sinh Niệm Đông nói trong niên hiệu Sùng Trinh nhà Minh (1628-1643) có con khỉ thành tiên, hiệu là Tĩnh Sơn, tới ở nhà một ông già ở huyện Hà Gian (tỉnh Hà Bắc). Mỗi khi cùng người ta bàn văn chương, luận số mệnh thì hào hứng không biết mỏi, đặt bánh trái trên bàn thì ăn uống vung vãi, nhưng không ai trông thấy hình dáng ra sao. Lúc ấy ông nội của tiên sinh bệnh nặng, có người gởi thư nói ông Tĩnh Sơn là kẻ hàng trăm năm mới có một người, không thể không gặp gỡ ông nội tiên sinh bèn sai đầy tớ mang ngựa đón ông già tới. Ông già tới đã mấy ngày mà tiên chưa tới, bèn thắp hương khấn vái. Chợt nghe trên nóc nhà có tiếng khen lớn "Thì ra là nhà người tốt?". Mọi người ngạc nhiên ngoảnh nhìn, kế chỗ chái nhà lại có tiếng nói, ông già đứng dậy nói "Đại tiên tới rồi?" Mọi người theo ông già để đầu trần ra cửa đón, lại nghe có tiếng chắp tay chào hỏi. Khi đã vào phòng thì cười to nói lớn, trò chuyện hào sảng. Lúc ấy anh em Thiếu tễ còn là Chư sinh, vừa đi thi về. Tiên nói "Bài làm của hai ông cũng hay, nhưng chưa hiểu hết kinh sách, phải cố gắng hơn nữa, bước đường công danh không còn xa đâu. Hai ông kính cẩn hỏi về bệnh của ông nội, tiên đáp “Sống chết là chuyện lớn, khó biết rõ lắm”, vì thế đều biết là không hay. Không bao lâu sau, quả nhiên ông nội của tiên sinh qua đời.

Trước có người nuôi khỉ làm trò, tới diễn trong thôn, con khỉ bứt đứt dây xích chạy, không đuổi bắt được. Con khỉ vào trong núi, mấy mươi năm sau người ta còn nhìn thấy, đi lại rất nhanh, thấy người là chạy. Sau lại dần dần vào thôn ăn vụng bánh trái, không ai bắt được. Một hôm nó bị người trong thôn rình được, đuổi theo ra tới ngoài đồng bắn chết. Nhưng hồn con khỉ vẫn không biết là mình đã chết, chỉ thấy thân thể nhẹ nhàng như chiếc lá, trong chớp mắt đi được hàng trăm dặm, bèn tới nương tựa ông già ở Hà Gian, nói "Nếu ngươi phụng thờ ta, ta sẽ giúp cho ngươi giàu có", rồi lấy tên hiệu là Tĩnh Sơn.

Ở Trường Sa (tỉnh thành Hồ Nam) có con khỉ, cổ đeo xích vàng, thường lui tới nhà các bậc sĩ đại phu, ai nhìn thấy nó ắt có chuyện may mắn vui vẻ. Cho trái cây nó cũng ăn, mà không rõ từ đâu tới cũng không rõ đi đâu. Có ông già hơn chín mươi tuổi nói lúc nhỏ còn thấy trên chiếc xích có tấm bài ghi chữ là của phiên vương nhà Minh

cũ, nghĩ chắc cũng là tiên vậy.

351. Quách Sinh

Quách sinh là người Đông Sơn trong huyện. Lúc nhỏ ham học, nhưng trong thôn núi không có thầy giỏi, đến năm hơn hai mươi tuổi mà viết chữ còn sai. Trước đó trong nhà bị hồ quấy phá, thức ăn vật dùng thường bị mất, rất là cực khổ. Một đêm đọc sách để sách trên bàn, bị hồ đổ mực vào đen ngòm cả không sao đọc được nữa, vì là chọn những bài văn hay chép lại để học nên mất tới sáu bảy chục bài, vô cùng căm tức nhưng không biết làm sao. Lại có hơn hai mươi bài văn làm được cất để đợi hỏi thêm bậc danh sĩ, sáng ra thấy vứt tung tóe trên bàn, mực bôi lem luốc hết cả, giận lắm. Gặp lúc Vương sinh có chuyện đi ngang, vốn chơi thân với Quách, tới nhà thăm, thấy sách vở bị bôi mực bèn hỏi. Quách kể lễ nỗi khổ, lại đem những đoạn còn sót ra đưa cho Vương xem. Vương nói đùa là so những chỗ bị bôi xóa với những chỗ còn sót thì như có ý phẩm bình hay dở. Lại xem lại những đoạn bị bôi đen thì đều là tạp nhạp nên bỏ, ngạc nhiên nói "Dường như hồ có ý, là không những đừng lo sợ, mà nên lập tức nhận nó làm thầy đấy".

Được vài tháng, Quách xem lại bài làm cũ thấy những đoạn bị bôi xóa đúng là dở. Bèn làm hai bài khác đặt ở bàn để chờ xem sao, sáng ra thấy đều bị bôi xóa. Hơn một năm sau thì bài làm không bị bôi xóa gì nữa, mà thấy có vết mực đậm khuyên điểm rất to tỏ ý khen ngợi. Quách lấy làm lạ, mang tới cho Vương xem. Vương mừng rỡ nói “Hồ đúng là thầy của ông, có thể đi thi rồi đấy". Năm ấy quả nhiên Quách được vào trường huyện, vì thế rất cảm ơn hồ, thường đặt xôi gà ở bàn cho hồ ăn. Mỗi khi tìm mua được bài làm của những người thi đỗ mà không chọn lựa được đều nhờ hồ quyết định, nhờ thế thi hương thi hội đều đỗ cao, thi đình đỗ Phó bảng. Lúc bấy giờ có bản thảo của các ông Diệp, Mục văn chương phong nhã đẹp đẽ, người ta đua nhau truyền tụng, Quách cũng có một bản sao, rất là trân trọng, chợt bị trút cả nghiên mực vào, đen ngòm gần như không còn chữ nào. Lại nghĩ đầu đề làm một bài văn, lấy làm đắc ý, cũng bị bôi xóa cả nên từ đó dần dần không tin hồ nữa. Không bao lâu triều đình sửa định văn thể, ông Diệp bị hạ ngục, mới lại hơi phục hồ có tài biết trước. Nhưng vì mỗi lần làm được một bài văn thì nghĩ ngợi vất vả, mà cứ bị bôi xóa, lại thấy mình mấy lần đỗ cao, ý khí kiêu căng, vì vậy càng ngờ hồ làm càn. Bèn đem những bài văn được khuyên điểm

trước kia ra thử, hồ lại bôi xóa sạch. Quách cười nói "Đúng là làm càn, chứ chẳng lẽ trước thì hay mà nay lại dở à?", rồi không đặt xôi gà cho hồ ăn nữa.

Quách cất sách đọc trong hòm, thấy khóa vẫn như cũ nhưng mở ra xem thì thấy trên bìa bị bôi bốn vết mực to bằng ngón tay, chương một bị bôi năm vết, chương hai bị bôi năm vết, sau nữa thì không có gì. Từ đó không thấy hồ tới nữa. Về sau Quách thi một lần được hạng tư, hai lần được hạng năm mới biết đó là điềm báo trước, là hồ ngụ ý qua vết mực vậy.

Dị Sử thị nói: *Tự mãn thì chuốc lấy tổn thất, khiêm cung thì được ích lợi thêm, đó là đạo trời. Vừa hơi có danh đã tự cho rằng mình đúng, học theo lối văn của họ Diệp, đã sai mà không chịu sửa đổi, thì không thể không thất bại được. Tự mãn thì có hại là như thế chăng!*

352. Thiệu Sĩ Mai

Tiến sĩ họ Thiệu tên Sĩ Mai là người huyện Tế Ninh (tỉnh Sơn Đông), lúc đầu làm Giáo thụ phủ Đăng Châu (tỉnh Sơn Đông). Có hai người Tú tài già sai người hầu đưa danh thiếp xin gặp, Thiệu thấy tên họ rất quen, nghĩ ngợi hồi lâu sực nhớ ra kiếp trước của mình, bèn hỏi người hầu có phải hai viên Tú tài ở thôn nọ thôn nọ không, lại hỏi tới phong thái thường ngày của họ, nhất nhất đều đúng. Đến lúc hai người vào gặp, cầm tay trò chuyện thân mật như quen nhau từ lâu. Thiệu hỏi Cao Đông Hải gần đây ra sao, hai người đáp đã chết đói trong ngục hơn hai mươi năm rồi, nay còn một con trai làm dân đen ở làng, nhưng sao Thiệu biết? Thiệu cười nói "Đó là người họ hàng của ta".

Trước kia Cao Đông Hải là kẻ du thủ du thực nhưng tính tình hào sảng, trọng nghĩa khinh tài. Có người thiếu thuế phải bán con gái, Cao dốc túi ra đóng thay. Tới chơi bời ở một kỹ viện, trong kỹ viện che giấu một tên cướp, quan lùng bắt rất gấp, tên cướp bèn chạy tới ẩn núp ở nhà Cao. Quan biết được bắt Cao, tra tấn nặng nề, Cao vẫn không khai, kế chết trong ngục. Ngày Cao chết là ngày Thiệu chào đời. Sau Thiệu tới thôn ấy, chu cấp cho vợ con của Cao, xa gần nghe thấy đều cho là chuyện lạ. Chuyện này là quan Thiếu tễ họ Cao kể lại, Thiệu là bạn đồng niên với Công tử Cao Dục Lương.

Phụ: Một Truyện Trong Trì Bắc Ngẫu Đàm (Trì Bắc Ngẫu Đàm Nhất Tắc)

Bạn đồng niên với ta[301] là Thiệu Sĩ Mai ở huyện Tế Ninh, tự Dịch Huy, đỗ Cử nhân năm Tân mão đời Thuận Trị (1651), đỗ Tiến sĩ năm Kỷ hợi (1659), nhớ được kiếp trước mình là Cao Đông Hải người huyện Thê Hà (tỉnh Sơn Đông). Vợ ông là Mỗ thị, lúc chết nói rằng "Phải làm vợ chồng với nhau ba kiếp, kiếp sau thiếp sẽ thác sinh vào nhà họ Đổng huyện Quán Đào (tỉnh Sơn Đông), ở ngôi nhà thứ ba chỗ ngoặt cạnh bờ sông Lâm Hà. Sau khi ông bãi quan về, lúc tới ở chùa Tiêu Tự đọc kinh Phật nên tìm thiếp ở đó". Sau Thiệu làm Giáo thụ phủ Đăng Châu, có lần được lệnh kiêm giữ chức Huấn đạo huyện Thê Hà bị khuyết, lúc rảnh rỗi tới hỏi chỗ ở cũ của Cao Đông Hải, tìm được một người cháu nội, bèn mua nhà của ruộng đất cho. Kế được thăng làm Tri huyện Ngô Giang (tỉnh Giang Tô), cáo bệnh về nghỉ, khách khứa đầy nhà.

Có người bạn đồng niên làm Tri huyện Quán Đào, Thiệu tìm tới thăm hỏi, ra ở chùa Tiêu Tự, trong chùa có một bộ kinh Phật, lúc rảnh rỗi giở ra xem. Chợt nhớ lời vợ, bèn theo bờ sông tìm, quả có họ Đổng ở nhà thứ ba chỗ ngoặt cạnh bờ sông. Trong nhà có người con gái chưa gả chồng, Thiệu kể chuyện cũ rồi xin cưới cô ta. Hơn mười năm sau, Đổng thị lại mắc bệnh, trước khi chết lại dặn Thiệu rằng "Lần này thiếp sẽ thác sinh vào nhà họ Vương ở huyện Tương Dương (tỉnh Hồ Bắc), trước cổng nhà có hai cây liễu. Vài năm nữa chàng tới tìm thiếp ở đó thì sẽ được tái hợp, sinh được hai con trai", Thiệu theo lời quả đúng. Năm Kỷ mùi đời Khang Hy (1679) Thiệu ở kinh thường nhiều lần kể cho ta và bạn đồng niên là Thị ngư họ Phó, Đồng Thần Y, Phan Lại bộ, Trần Phục Dương nghe.

Phụ: Truyện Thiệu Sĩ Mai Của Tiên Sinh Lục Thú Sơn (Lục Thú Sơn Tiên Sinh Thiệu Sĩ Mai truyện)

Thiệu Sĩ Mai tự Dịch Huy là người châu Tế Ninh tỉnh Sơn Đông. Kiếp trước tên Cao Tiểu Hòe, vốn là người Cao gia trang ở huyện Thê Hà, được sung chức Lý chính trong làng, lo việc chung giữ phép công, không lấy của dân một đồng. Lúc bệnh chết, thấy hai người áo xanh dáng như công sai tới bảo nhắm chặt mắt lại rồi cắp lấy mang đi rất mau, chỉ nghe bên tai gió thổi vù vù. Giây lát tới một gian phòng, hai người áo xanh bỏ đi mất, mở mắt nhìn thấy hai bà mụ đang đỡ đẻ trong màn, thì đã thác sinh vào nhà họ Thiệu rồi. Miệng không nói được nhưng trong bụng nghĩ thầm "Theo như trước mắt nhìn thấy thì nhà cửa vật dùng đều khác hẳn, nhưng chẳng lẽ cả chân tay da tóc cũng chẳng phải là ta như cũ sao?". Đến năm hai ba tuổi biết nói rồi, cứ nói muốn tới Cao gia trang Cao gia trang thôi. Cha mẹ lấy làm lạ quát "Con nói bậy! Cao gia trang ở đâu?".

Đến khi lớn đi học xa nhà, đem chuyện nói với thầy, thầy nói “Chuyện tiền thân ấy nên giữ kín là hơn", từ đó không nói với ai nữa. Năm Kỷ hợi đời Thuận Trị Thiệu đỗ Tiến sĩ, nhận chức Giáo thụ phủ Đăng Châu, gặp lúc vâng lệnh kiêm giữ chức Huấn đạo huyện Thê Hà, trên đường đi ghé ngang Cao gia trang thì nhà cửa xóm làng vẫn còn như cũ, nhân họp người ở đó lại, hỏi rằng “ở đây từng có một người là Cao Tiểu Hòe phải không?". Mọi người đáp "Có, nhưng chết đã lâu rồi". Lại hỏi tới ngày tháng chết thì hoàn toàn khớp với ngày Thiệu sinh, bèn thuật lại mọi chuyện. Tìm tới con trai Cao, thì một đã chết, một đi vắng, chỉ có một con gái đã lấy chồng ở cách đó hơn một dặm. Gọi tới hỏi chuyện, nói những việc lúc con gái còn nhỏ đều

đúng cả. Lại hỏi thăm các bậc cố lão trong làng, chỉ có một người còn sống, tóc bạc phơ phơ, đã hơn chín mươi tuổi rồi. Gặp nhau nói chuyện cũ, thân mật như quen biết đã lâu.

Sĩ Mai nhân đó sực hiểu cả mọi việc, mối ngờ vực suốt nửa đời từ đó tiêu tan, nhân vịnh thơ rằng "Hai kiếp mở toang đường sống chết, Một thân biết hết việc xưa nay". Bèn bỏ tiền mua ruộng vườn cho con cái họ Cao. Về sau Thiệu được thăng làm Tri huyện Ngô Giang, nhân sĩ trong huyện rất truyền tụng chuyện của ông, buổi đầu ta[302] cũng chưa tin. Gặp lúc Cống sinh Đăng Châu Lý Viết Bạch, em ruột bạn đồng niên của ta là Viết Quế đi ngang ghé thăm, ta ngẫu nhiên nhắc tới. Viết Bạch nói "Chẳng lẽ là quan Giáo thụ phủ Đăng Châu ta là Tiên sinh Thiệu Dịch Huy sao? Chuyện đó có thật đấy, ta còn nhớ rõ mà". Nhân kể chuyện lúc Thiệu ở Đăng Châu, thường kể chuyện cho người đồng liêu là Lý Phủ, Phủ kể lại cho Viết Bạch, nhiều lần đều như vậy. Ta bèn sắp xếp lại lời ấy, viết thành tiểu truyện. Cao Tiểu Hòe chỉ là một người Lý chính mà thôi, nhưng làm điều lành nên vẫn chết được yên lành, tái sinh nổi tiếng, huống là người khác sao? Ngày cuối tháng 5 năm Khang Hy thứ 7 (1668), Vân Gian Dã Sử Lục Minh Kha soạn.

353. Ông Thiệu Ở Lâm Tri (Thiệu Lâm Tri)

Con gái ông Mỗ ở huyện Lâm Tri (tỉnh Sơn Đông) là vợ Thái học Lý sinh. Lúc chưa lấy chồng, có người thuật sĩ xem số, nói chắc chắn phải gặp chuyện hình ngục. Ông Mỗ nổi giận, kế lại cười nói "Nói bậy tới như thế là cùng, đừng nói con gái nhà thế gia ắt không bao giờ phải tới công đình, chẳng lẽ nó chẳng lấy được một anh Giám sinh à?". Đến khi lấy chồng rồi, chị ta rất hung dữ, xỉa xói chửi bới chồng là chuyện thường. Lý chịu không nổi, uất ức kêu lên quan. Tri huyện là ông Thiệu theo lời xin, phát lệnh sai bắt chị ta. Ông Mỗ nghe chuyện cả sợ, dắt con em tới huyện đường năn nỉ xin bỏ qua nhưng không được. Lý cũng hối, xin thôi không kêu ca gì nữa. Ông Thiệu giận nói “Chỗ công đường này đâu phải là nhà của ngươi mà muốn sao thì muốn?", rồi lập tức sai bắt vợ Lý lên, hỏi qua một hai câu rồi nói “Đúng là đàn bà dữ dằn, phạt đánh ba mươi trượng", dập nát cả mông.

Dị Sử thị nói: *Ông Thiệu có thương xót đàn bà yếu ớt không? Sao mà giận dữ tới như thế? Nhưng huyện có quan hiền thì làng không có đàn bà dữ, nên ghi lại chuyện này để bổ khuyết vào những chuyện quan lại còn chưa làm được.*

354. Quan Huyện Không Con (Đơn Phụ Tễ)

Người dân ở huyện Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) là Mỗ, hơn năm mươi tuổi lại lấy người thiếp còn trẻ. Hai đứa con trai sợ ông ta lại sinh con, bèn nhân lúc cha say rượu, ngầm thiến đi rồi băng bó lại. Ông ta biết, thác bệnh không nói gì, lâu sau vết thương đã gần lành. Chợt một hôm gần vợ, vết dao cũ toác ra, máu chảy không cầm được, kế chết. Người thiếp biết, kiện lên quan. Quan bắt hai người con, quả nhiên đều nhận tội. Quan hoảng sợ nói "Nay ta lại làm quan huyện không con[303] rồi!". Bèn đem giết hai người.

Huyện ta có Vương sinh, cưới vợ được hơn tháng thì bỏ vợ, người cha vợ kiện lên quan. Lúc ấy ông Tân làm Tri huyện huyện Truy, hỏi Vương vì sao bỏ vợ, Vương đáp là không thể nói được. Hỏi mãi mới đáp rằng “Cô ta không thể sinh nở". Ông Tân nói "Nói bậy! Mới cưới hơn một tháng, làm sao đã biết là không thể sinh nở". Vương ngượng nghịu hồi lâu mới đáp "Vì chỗ kín của cô ta méo". Ông Tân phì cười nói "Té ra là vì méo mó nên trong gia đình không êm thắm"[304]. Đây cũng là một chuyện nên chép lại cùng chuyện Quan huyện không con để cười vậy?

355. Diêm Vương Chết (Diêm La Hoăng)

Cha Tuần phủ Mỗ trước là Tổng đốc một tỉnh phía nam, đã chết từ lâu. Một đêm ông nằm mơ thấy cha về, vẻ mặt buồn bã nói "Ta lúc còn sống không làm nhiều tội nghiệt, chỉ có một lần cầm quân ở trấn, không nên điều động mà lại điều động, trên đường đi gặp phải cướp biển, toàn quân chết sạch. Nay họ kiện ta tới Diêm Vương, hình phạt tàn nhẫn rất là đáng sợ. Diêm Vương không phải ai khác, ngày mai có viên Kinh lịch họ Ngụy áp tải lương tới, chính là y đấy. Con nên kêu xin cho ta, nhớ đừng có quên?". Ông tỉnh dậy lấy làm lạ, cũng không tin lắm. Nằm ngủ lại lại mơ thấy cha trách "Cha đã gặp nạn mà con chưa chịu ghi nhớ lời dặn, lại còn cho là mộng mị hão huyền à?". Ông càng lấy làm lạ. Hôm sau ghi nhớ ra xem văn án, quả có viên Kinh lịch họ Ngụy vừa áp tải lương tới, lập tức cho gọi vào, sai hai người giữ cho ngồi yên rồi bước ra quỳ lạy như triều kiến thiên tử. Lạy xong quỳ khóc, kể lại mọi việc.

Ngụy lúc đầu không chịu nhận, ông cứ quỳ mãi không chịu đứng lên, Ngụy mới nói "Đúng là có chuyện ấy, nhưng âm ty có phép tắc, không phải lôi thôi như ở trần gian, cho dù có thể nương tay, sợ cũng không làm được". Ông càng tha thiết năn nỉ, Ngụy bất đắc dĩ phải nhận lời. Ông lại xin Ngụy xử đoán mau cho, Ngụy ngẫm nghĩ rồi ngại là không có chỗ yên tĩnh, ông xin quét dọn khách sảnh, Ngụy bèn ưng thuận. Ông mới đứng dậy, lại xin cho theo nghe trộm, Ngụy nói là không được, ông năn nỉ mãi, Ngụy mới dặn "Tới đó thì phải im lặng không được lên tiếng, vả lại hình phạt ở âm ty tuy thảm khốc không giống như ở trần gian song chỉ là tạm thời bị giết chứ không phải chết thật, nếu thấy điều gì cũng đừng run sợ".

Đến đêm, ông ngầm vào núp bên hành lang khách sảnh, thấy dưới thềm la liệt tù nhân, kẻ đứt đầu người cụt tay đông đặc nhốn nháo. Dưới thềm đặt bếp lửa vạc dầu, có mấy người đang cho củi nhen lửa. Chợt thấy Ngụy đội mão thắt đai ra bước lên ngồi, khí tượng uy nghiêm dữ tợn, khác hẳn lúc ban ngày. Đám quỷ cùng nhất tề lạy rạp xuống, đều kêu khóc là oan khổ. Ngụy nói "Các ngươi bị giặc giết, oan có đầu nợ có chủ, sao lại quy tội cho quan trưởng". Bọn quỷ ồn ào nói "Lẽ ra không đáng điều động, lại bị công văn không hợp lệ gởi tới nên chúng tôi mới gặp nạn, vậy ai đền nỗi oan khổ này". Ngụy lại giải thích quanh co, đám quỷ gào khóc, ồn ào náo động. Ngụy bèn sai

quỷ tốt đem bỏ cha viên quan Mỗ vào vạc dầu luộc qua một lượt, xét về lý thì đúng, nhưng xem ý tứ thì chỉ làm thế để đám quỷ hả dạ mà thôi. Lệnh vừa ban ra, lập tức có bọn quỷ đầu trâu giải cha ông tới rồi lấy đinh ba xóc lên bỏ vào vạc dầu. Ông nhìn thấy trong lòng đau đớn, không kìm được bất giác kêu lên một tiếng thất thanh, thì trong sảnh chợt vắng ngắt không còn gì nữa. Ông than khóc quay về, đến sáng tới tìm Ngụy, thì Ngụy đã chết trong phòng. Chuyện này là Trương Võ Định ở huyện Tùng Giang (tỉnh Giang Tô) kể lại, vì không phải là chuyện hay nên không nói rõ tên người.

356. Đạo Sĩ Điên (Điên Đạo Nhân)

Có đạo sĩ điên không rõ tên họ ngụ trong chùa trên núi, lúc ca lúc khóc bất thường, người ta không hiểu được, có người thấy đạo sĩ nấu đá làm cơm ăn. Gặp tiết Trùng dương có người hào quý trong huyện mang rượu lên núi chơi, ngồi kiệu che lọng rần rộ kéo đi, yến ẩm xong về ngang chùa. Vừa tới cổng thì thấy đạo sĩ đi chân không mặc áo rách, tự cầm lọng vàng, miệng kêu beng beng làm như tiếng thanh la dẹp đường từ trong đi ra, như có ý nhạo báng. Người hào quý vừa thẹn vừa giận, sai đầy tớ đuổi theo chửi mắng, đạo sĩ cười bỏ chạy. Bọn kia đuổi gấp, đạo sĩ vứt bỏ cái lọng, lại xé tan vải lọng ra, từng mảnh từng mảnh biến thành chim ưng chim cắt bay tứ tán, mọi người mới bắt đầu run sợ. Cái cán lọng biến thành con mãng xà lớn, vẩy đỏ mắt sáng, bọn kia kêu la định bỏ chạy. Có người khách cùng đi ngăn lại nói "Đó chẳng qua chỉ là ảo thuật mà mắt thôi, làm sao nuốt được người?". Bèn rút đao xông lên, con mãng xà tức giận lướt tới há miệng táp người ấy nuốt chửng. Bọn kia càng hoảng sợ, đỡ người hào quý chạy mau, được ba dặm mới dừng, sai mấy người trở lại dò xét. Vào tới chùa thì chẳng thấy người khách và con mãng xà đâu, đang định về báo thì nghe trong cây hòe lớn có tiếng thở phì phò như con lừa. Họ sợ hãi, lúc đầu không dám bước tới, dần dần mới rón rén tới gần xem, thấy trong gốc cây có cái hốc bằng cái mâm, trèo lên nhìn vào thì người đánh nhau với con mãng xà bị nhét chúc đầu xuống bên trong, nhưng cái lỗ chỉ đủ thò hai bàn tay vào, không có cách nào ra được. Họ vội lấy đao phá gốc cây, cái hốc vỡ ra thì người đã ngất đi. Hồi lâu tỉnh lại, họ bèn vực về, còn đạo sĩ không biết đã đi đâu.

Dị Sử thị nói: *Giương lọng đi chơi núi, thật là hợm hĩnh đáng ghét, người tiên đem phép thuật đùa cợt, nghĩ cũng buồn cười. Ân sinh Văn Bình người làng ta là em rể quan Tư nông họ Tất, tính hay nhạo báng không khiêm cung. Huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) có Chu sinh, vốn nhà nghèo hèn mới phất lên, cứ ra khỏi nhà là đi kiệu, cũng là họ hàng với quan Tư nông. Gặp ngày mừng thọ Thái phu nhân mẹ Tư nông, Ân đoán là Chu sẽ tới bèn mang giày da lợn, mặc áo nhà quan, cầm danh thiếp ra đón trên đường. Chờ kiệu Chu tới, khom lưng bên đường nói lớn "Chư sinh huyện Truy Xuyên đón Chư sinh huyện Chương Khâu". Chu thẹn bước xuống kiệu, nói vài câu rồi từ biệt. Lúc sau cùng họp mặt ở*

nhà quan Tư nông, áo mão đầy tiệc, nhìn thấy lối ăn mặc của Ân, ai cũng cười thầm. Ân ngạo nghễ chẳng buồn để ý, tiệc xong ra cổng, mọi người đều gọi xe gọi kiệu, Ân cũng lớn tiếng gọi "Xe độc long của Ân lão gia đâu?". Có hai tên đầy tớ vác một cái gậy bước tới, Ân nhảy lên ngồi, cất tiếng chào lớn, rồi hai tên đầy tớ khiêng Ân chạy mau. Ân sinh cũng là bậc sau người tiên vậy.

357. Tửu Lệnh Của Ma (Quỷ Lệnh)

Giáo thụ Triển tiên sinh tiêu sái phóng khoáng có phong độ danh sĩ, nhưng uống rượu say là bất chấp lễ nghi. Cứ mỗi lần uống rượu về lại phi ngựa vào sân miếu thờ Khổng Tử. Trong sân có nhiều cây bách cổ, một hôm Triển phi ngựa húc vào cây vỡ đầu tự nói "Tử Lộ[305] giận ta vô lễ, đánh vỡ đầu ta rồi", nửa đêm thì chết. Trong huyện có Mỗ Ất buôn bán ở làng ấy, đêm ngủ ở một ngôi chùa cổ, đêm vắng không người, chợt thấy bốn năm người mang rượu vào uống, Triển cũng có trong số đó. Rượu được vài tuần, có người lấy chữ làm tửu lệnh, đọc:

Chữ Điền không đủ cùng
Chữ Thập ở bên trong
Chữ Thập đưa lên ngọn
Chữ Cổ được đầy chung

Một người đọc:

Chữ Hồi không đủ cùng
Chữ Khẩu ở bên trong
Chữ Khẩu đưa lên ngọn
Chữ Lữ được đầy chung

Một người đọc:

Chữ Linh không đủ cùng
Chữ Lệnh ở bên trong
Chữ Lệnh đưa lên ngọn
Chữ Hàm được đầy chung

Lại một người đọc:

Chữ Khốn không đủ cùng
Chữ Mộc ở bên trong
Chữ Mộc đưa lên ngọn
Chữ Hạnh được đầy chung

Sau cùng tới Triển, Triển nghĩ không ra, mọi người cười nói "Không đọc được thì phải chịu phạt, uống một chén lớn đi".

Triển nói "Ta nghĩ được rồi", rồi đọc:

Chữ Viết không đủ cùng
Chữ Nhất ở bên trong

Mọi người cười hỏi "Suy ra là chữ gì?", Triển uống cạn chén rồi đọc tiếp:

Chữ Nhất đưa lên ngọn

Một hớp đầy một chung[306]

Mọi người cười ran, không bao lâu thì ra về. Ất không biết là Triển chết, nghĩ thầm rằng chắc bị bãi chức về. Đến khi về tới làng hỏi thăm, thì Triển chết đã lâu, mới biết rằng mình đã gặp ma.

358. Diêm Vương Đãi Tiệc (Diêm La Yến)

Thiệu sinh ở huyện Tĩnh Hải (tỉnh Hà Bắc) nhà nghèo, gặp ngày sinh nhật của mẹ, sắm sửa rượu thịt ra cúng ở sân. Lạy xong đứng dậy thì thức ăn bày trên bàn đã hết sạch. Vô cùng hoảng sợ, đem chuyện kể với mẹ, mẹ ngờ vì túng thiếu không thể làm lễ chúc thọ nên bịa đặt ra như vậy, Thiệu im lặng không biết làm sao phân trần. Không bao lâu sau, quan Học sứ đích thân đi khảo thí học trò các phủ huyện, Thiệu khổ sở không có tiền ăn đường nhưng chạy mượn được món tiền nhỏ ra đi. Trên đường gặp một người chờ bên vệ đường mời mọc rất ân cần. Thiệu đi theo, thấy điện gác lâu đài xếp lớp trên đường. Vào tới nơi, thấy một bậc vương giả ngồi trên điện, Thiệu lạy phục xuống. Vương hòa nhã bảo ngồi, rồi mời ăn tiệc, nhân nói "Lần trước đi ngang quý thự, vì bọn người hầu đi đường đói khát quá nên có ăn vụng bàn tiệc của ông". Thiệu ngạc nhiên không hiểu, Vương nói "Ta là Diêm Vương đây, ông không nhớ hôm mừng thọ lệnh đường à?". Ăn tiệc xong, đưa cho Thiệu một đồng tiền, nói "Có chút ít, gọi là cám ơn lần trước". Thiệu nhận lấy trở ra, thì cung điện nhân vật trong phút chốc biến mất cả, chỉ có vài cây đại thụ sừng sững bên đường. Nhìn lại đồng tiền thì là vàng ròng, đem cân được năm lượng. Khảo thí xong, Thiệu chỉ tiêu hết có một nửa, còn bao nhiêu đem về nuôi mẹ.

359. Ngựa Trong Tranh (Họa Mã)

Thôi sinh ở huyện Lâm Thanh (tỉnh Sơn Đông) nhà rất nghèo, tường quanh sân sụp lở không sửa được. Cứ sáng dậy lại thấy một con ngựa vào nằm trên bãi cỏ đẫm sương, lông đen vằn trắng, chỉ có lông đuôi không đều, như là bị lửa cháy sém vậy. Đuổi đi thì đêm lại vào nằm, không biết từ đâu tới. Thôi có người bạn thân làm quan ở đất Tấn (vùng Sơn Tây), vẫn thường muốn tới thăm nhưng không đi bộ nổi. Bèn bắt con ngựa thắng yên cương cưỡi đi, dặn người nhà rằng "Nếu có ai tìm ngựa, thì nói là ta mượn qua đất Tấn". Ra tới đường, con ngựa phóng như bay, trong chớp mắt đã được trăm dặm. Đêm vào nhà trọ, nó không chịu ăn rơm cỏ, Thôi cho là bị bệnh. Hôm sau buộc lại không cưỡi, nhưng con ngựa giẫm chân phì bọt mép, dáng mạnh mẽ hung hăng như hôm qua, Thôi lại cưỡi lên, trưa đã tới đất Tấn. Lúc ấy Thôi đi trên đường phố, ai nhìn thấy cũng khen ngợi con ngựa. Tấn vương nghe đồn, hỏi mua với giá cao, Thôi sợ người mất ngựa tìm tới nên lấy cớ từ chối. Được nửa năm chẳng thấy ở nhà nhắn gì, Thôi bèn bán con ngựa cho Tấn vương được tám trăm đồng vàng, rồi mua một con ngựa khỏe cưỡi về.

Về sau Tấn vương có chuyện gấp sai viên Hiệu úy cưỡi con ngựa tới Lâm Thanh, con ngựa giật dây chạy, viên Hiệu úy đuổi vào tới nhà láng giềng của Thôi thì không thấy đâu nữa. Hỏi chủ nhà họ Tăng, thì ông ta không thấy. Đến lúc vào trong phòng, thấy trên vách treo một bức tranh vẽ ngựa của Tử Ngang[307] chỉ có một con, màu lông giống hệt, chỗ đuôi bị khói hương cháy sém, mới chợt hiểu ra rằng con ngựa là yêu quái trong bức tranh. Viên Hiệu úy không biết làm sao về phục mệnh với Tấn vương, bèn kiện Tăng. Lúc bấy giờ Thôi được số tiền bán ngựa đem về làm ăn đã trở nên giàu có, bèn tình nguyện bỏ tiền ra đền thay Tăng cho viên Hiệu úy trở về. Tăng vô cùng biết ơn, nhưng không biết Thôi là người bán con ngựa cho Tấn vương năm trước.

360. Thả Bướm (Phóng Điệp)

Tiến sĩ Vương Đẩu Sinh người huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) làm Tri huyện, cứ xử kiện thì định tội nặng nhẹ theo pháp luật rồi bắt nộp bướm để chuộc tội. Hàng vạn con bướm đem tới sân công đường thả ra cùng lúc, như gấm vụn bị gió cuốn bay đầy trời, Vương thì vỗ bàn cười lớn. Một đêm mơ thấy một cô gái xiêm y lộng lẫy thong thả bước vào nói "Gặp phải chính sự bạo ngược của ông nên chị em ta đã chịu khổ nhiều, cũng phải cho ông nếm mùi trừng phạt nhẹ trước về cái tội phong lưu!". Nói xong biến thành con bướm chập chờn bay đi. Hôm sau Vương đang uống rượu một mình trong công thự, chợt nghe báo có quan Trực chỉ sứ tới, vội vã ra đón. Trước đó thê thiếp đùa lấy hoa giắt lên mão, Vương vội vàng nên quên bỏ ra. Trực chỉ sứ thấy thế, cho là khinh nhờn, chửi mắng một trận mới cho về. Từ đó Vương bỏ luôn lệ chuộc tội bằng bướm.

Vu Trọng Dần ở Thanh Thành, tính phóng túng ngông cuồng. Lúc làm Tư lý, ngày tết Nguyên đán lấy pháo tre buộc khắp từ đầu tới đuôi con lừa rồi dắt tới dinh quan Thái thú, gõ cổng xin vào gặp, nói "Xin dâng con lừa pháo, mời quan ra xem một lúc". Lúc ấy Thái thú có đứa con trai cưng đang bị lên đậu, thấy khó chịu nên từ chối. Vu cứ nằng nặc xin gặp, Thái thú bất đắc dĩ sai mở cổng. Cánh cổng vừa mở, Vu châm ngòi pháo rồi đẩy con lừa vào. Pháo nổ, con lừa phát hoảng lồng lên phóng bừa, lại thêm lửa bắn tứ tung, không ai dám tới gần bắt lại. Con lừa băng qua phòng khách chạy tuông vào phòng ngủ, đạp vỡ hết lọ hoa bình trà, lửa bén vào cửa sổ, người nhà hoảng sợ la thét, đứa nhỏ bị đậu thất kinh, qua đêm thì chết. Thái thú đau xót căm hờn, toan hặc tội cách chức. Vu nhờ các ty đạo cùng đi năn nỉ giùm, tới công đường xin chịu tội mới được tha.

361. Người Vợ Ma (Quỷ Thê)

Nhiếp Bằng Vân ở huyện Thái An (tỉnh Sơn Đông) có vợ là Mỗ, vợ chồng rất đầm ấm. Người vợ bị dịch chết, Nhiếp bỏ ăn bỏ ngủ, ngơ ngẩn như mất hồn. Một đêm đang ngồi một mình, chợt người vợ đẩy cửa bước vào, Nhiếp sợ hãi hỏi sao lại tới đây? Vợ đáp "Thiếp là ma rồi, cảm vì lòng chàng nhớ thương nên năn nỉ xin Diêm Vương cho về gặp gỡ". Nhiếp mừng rỡ đỡ lên giường, nhất thiết đều như lúc trước không có chi khác. Từ đó khi đi khi tới hơn một năm Nhiếp cũng chẳng nói gì tới chuyện lấy vợ. Chú bác anh em sợ không có người nối dõi, đều ngầm khuyên Nhiếp nên tục huyền. Nhiếp nghe theo, đưa sính lễ tới hỏi con gái một nhà lương thiện, nhưng sợ vợ không vui nên giấu. Không bao lâu sắp đến ngày cưới, ma biết chuyện trách "Ta vì tình chàng mà cam chịu tội chốn u minh, nay chàng lại nuốt lời thề ước, người trong nòi tình lại như thế à?". Nhiếp nói rõ ý tứ của họ hàng, ma vẫn không vui, cương quyết vĩnh biệt.

Nhiếp tuy thương xót nhưng nghĩ lại thấy thế vẫn hơn. Đêm cưới, vợ chồng đang nằm với nhau, ma chợt tới, leo lên giường đánh người vợ mới, chửi "Sao dám nằm vào giường của ta". Người vợ mới cũng vùng dậy níu kéo cấu xé nhau, Nhiếp không dám bênh vực bên nào. Không bao lâu gà gáy, ma mới đi. Người vợ mới ngờ là vợ Nhiếp vốn chưa chết, cho rằng mình bị lừa, định treo cổ tự tử, Nhiếp kể lại mọi chuyện, người vợ mới mới biết đó là ma. Trời tối ma lại tới, người vợ mới sợ hãi tránh mặt. Ma cũng không ngủ chung với Nhiếp, chỉ lấy tay cào cấu, chán rồi thì ngồi bên đèn nhìn Nhiếp trừng trừng, im lặng không nói một tiếng. Cứ thế mấy đêm liền, Nhiếp sợ quá, nhờ người thầy pháp giỏi ở thôn bên cạnh lấy gỗ đào vẽ bùa làm hàng rào đóng chặt xuống bốn góc ngôi mộ người vợ trước, từ đó ma mới không tới nữa.

362. Nghề Y (Y Thuật)

Họ Trương là dân nghèo ở huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông), đi đường gặp một đạo sĩ giỏi thuật xem tướng xem cho, nói “Ông có thể nhờ nghề nghiệp mà làm giàu. Trương hỏi "Nên làm nghề gì?", đạo sĩ xem kỹ rồi đáp "Nghề thuốc thì được". Trương nói "Ta không biết chữ, làm sao làm nổi?", đạo sĩ cười nói “Ông ngây thơ quá, các bậc danh y nào phải có nhiều kẻ nhờ biết chữ đâu? Chỉ cần làm thôi!". Trương về nhà, nghèo quá không có nghề nghiệp gì để sống, bèn hái các bài thuốc lá linh tinh đem ra chợ bày bán, làm một quầy thuốc nhỏ kiếm sống lần hồi, người ta cũng chưa thấy có gì hay. Gặp lúc Thái thú phủ Thanh Châu mắc bệnh ho, gởi công văn sai tìm thầy thuốc. Huyện Nghi Thủy vốn quê mùa nhỏ hẹp, ít có thầy thuốc, nhưng quan huyện không dám tắc trách, sai các làng tìm thầy thuốc, người ta đều đề cử Trương, quan huyện lập tức gọi tới. Trương vừa bị bệnh ho có đờm không tự chữa được, nghe lệnh sợ quá từ chối, quan huyện không nghe, sai đem ngựa trạm đưa lên phủ.

Đường đi ngang qua núi sâu, Trương khát nước ho càng dữ, bèn vào thôn xin nước uống. Nhưng thôn trong núi nước quý như vàng, xin khắp vẫn không ai cho. Chợt thấy một người đàn bà rửa rau, rau nhiều nước ít, nước trong chậu đục như bùn. Trương khát quá chịu không nổi, xin nước ấy uống bừa. Trong khoảnh khắc thấy hết khát, cũng hết cả ho, thầm nghĩ đây là phương thuốc hay. Tới phủ thì thầy thuốc các huyện đã xúm vào chữa nhưng Thái thú vẫn không đỡ. Trương vào, xin ở chỗ kín đáo rồi ra đơn thuốc, xin truyền thị khắp trong ngoài, sai người vào dân tìm đủ thứ rau cỏ, đem rửa rồi lấy nước bùn đất dâng lên, Thái thú chỉ uống một lần là hết bệnh. Thái thú mừng rỡ, thưởng cho rất hậu, ban cho biển ngạch chữ vàng để biểu dương. Từ đó Trương rất nổi tiếng, người tới chữa bệnh đông như họp chợ trước cửa, mà cứ theo tay bốc thuốc là khỏi. Có người bị thương hàn kể bệnh xin thuốc, gặp lúc Trương đang say đưa lầm cho thuốc sốt rét, tỉnh rượu mới nhớ ra nhưng không dám nói cho ai biết. Ba ngày sau lại có người đem lễ rất hậu tới cảm tạ, hỏi ra thì người bị thương hàn uống thuốc sốt rét nôn mửa một trận rồi hết bệnh, những chuyện như thế rất nhiều: Trương vì vậy cũng sợ nên chữa bệnh ít đi, lại càng có tiếng là tự trọng, nếu người ta không đem vàng ròng kiệu lớn tới mời thì không đi thăm bệnh.

Họ Hàn ở huyện Ích Đô (tỉnh Sơn Đông) là bậc danh y. Lúc chưa nổi tiếng, bán lá thuốc dạo khắp nơi, gặp hôm trời tối không có nơi trọ, xin vào ngủ nhờ nhà nọ. Con trai nhà ấy bị thương hàn gần chết, chủ nhà xin Hàn chữa cho. Hàn nghĩ nếu không chữa thì khó mà ngủ nhờ, nhưng chữa thì không biết cho thuốc thế nào. Đi tới đi lui nghĩ ngợi, lấy tay gãi lưng, cáu ghét và mồ hôi kết thành một mảng bèn vo viên lại, nghĩ rằng cho người bệnh uống cũng vô hại, sáng ra mà không bớt thì đêm nay mình cũng được ăn no ngủ yên rồi, bèn đưa ra. Nửa đêm, chủ nhà đập cửa phòng rất gấp, Hàn nghĩ người bệnh đã chết, cho là sẽ bị đánh đập chửi mắng, hoảng sợ vùng dậy leo qua tường chạy. Chủ nhà đuổi theo mấy dặm, Hàn không sao chạy thoát bèn dừng lại, mới được biết rằng người bệnh đã ra mồ hôi khỏi hẳn rồi. Chủ nhà kéo Hàn về, mời tiệc rất long trọng, lúc Hàn đi lại tặng cho rất hậu.

363. Hai Chuyện Tuyết Mùa Hè (Hạ Tuyết Nhị Tắc)

I.

Ngày sáu tháng bảy năm Đinh hợi, ở Tô Châu có tuyết lớn, trăm họ hoảng sợ cùng tới cầu đảo ở miếu thờ thần. Thần chợt mượn lời người nói "Những kẻ xưng là Lão gia hiện nay đều thêm một chữ Đại ở trước, hạng thần nhỏ nhoi như ta không đáng được chữ Đại ấy". Mọi người run sợ, cùng gọi thần là Đại Lão gia, tuyết lập tức ngừng rơi. Từ đó mà xem thì thần cũng thích nịnh, huống gì kẻ sang cả ăn trên ngồi trốc.

Dị Sử thị nói: *Phong tục đổi thay, người dưới thì nịnh mà người trên thì kiêu, như trong khoảng bốn mươi mấy năm đầu niên hiệu Khang Hy (1662-1722) gọi là xưng hô không nệ cổ, rất đáng buồn cười. Cử nhân xưng là Gia, thì bắt đầu từ năm thứ 20 (1681), Tiến sĩ xưng là Lão gia, thì bắt đầu từ năm thứ 30 (1691), các quan ở Ty Viện xưng là Đại Lão gia, thì bắt đầu từ năm thứ 25 (1686). Trước đây quan tỉnh ra mắt đại thần, bất quá cũng chỉ xưng là Lão đại nhân mà thôi, nay thì cách xưng hô ấy đã bỏ lâu rồi. Cho dù là người quân tử thì gặp cảnh ngộ nịnh hót cũng phải làm theo lối nịnh hót, đâu dám xưng hô khác đi. Như vợ những người làm quan được gọi là Thái thái thì cũng chỉ mới vài năm nay thôi, chứ trước kia chỉ có mẹ của các quan mới được. Bắt đầu có lối xưng hô này, cứ vợ là được gọi như thế, chỉ có trong bọn lại rông càn là gọi bừa thôi, chứ ngoài ra chưa thấy. Thời Đường vua muốn gia phong cho Trương Duyệt làm Đại Học sĩ, Duyệt từ chối tâu rằng "Xưa nay chức Học sĩ không có chữ Đại, thần không dám nhận", chữ Đại ngày nay ai cho là lớn? Buổi đầu là do bọn tiểu nhân nịnh hót, rồi vì kẻ sang cả vui thích cứ nghiễm nhiên nhận lấy, nên thiên hạ cứ đua nhau mà gọi thôi. Trộm nghĩ vài năm nữa, kẻ xưng Gia sẽ trở thành Lão gia, kẻ xưng Lão gia sẽ trở thành Đại Lão gia, thì không biết bậc Đại Lão gia sẽ được tôn xưng thế nào cho cao hơn, thật là không biết ra sao nữa!*

II.

Ngày ba tháng sáu năm Đinh hợi, ở phủ Quy Đức tỉnh Hà Nam có tuyết lớn ngập hơn một thước, lúa má chết sạch. Tiếc cho dân ở đó còn chưa biết cách nịnh hót thần, xót xa thay!

364. Hà Tiên

Công tử Vương Thụy Đình ở huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) biết cầu tiên, thường được một vị tự xưng là Hà tiên, đệ tử của tiên ông Lữ Động Tân, có người nói là con hạc của Lữ tổ cưỡi. Mỗi lần giáng lâm, đều cùng mọi người luận văn làm thơ. Thái sử Lý Chất Quân thờ làm thầy, được chỉ vẽ cho về văn bài rõ ràng cặn kẽ. Thái sử cầu khẩn được Hà tiên nhiều khi tới ở cùng, nên văn sĩ nhiều người tới nương dựa. Nhưng tiên đoán việc cho người phần nhiều đều bàn lý lẽ chứ ít khi nói rủi may. Năm Tân mùi, Chu Văn Tông ra khảo thí ở Tế Nam, thi xong mọi người tới xin đoán về chuyện đỗ hay trượt, cao hay thấp. Hà tiên đòi xem bài làm của từng người, phẩm bình cả tháng. Trong bọn có người chơi thân với Lý Biện ở huyện Lan Lăng (tỉnh Sơn Đông), Lý vốn là kẻ sĩ ham học nghĩ xa, mọi người đều mong mỏi nên đưa văn bài của Lý ra nhờ tiên xem giúp.

Tiên chú rằng "Hạng nhất", lát sau lại viết “Mới rồi là bình văn của Lý, song cứ theo văn chương thì thấy vận số rất xấu, phải bị roi vọt. Lạ thật, văn chương với số mệnh lại không phù hợp, chẳng lẽ Văn Tông không bàn văn chương à? Các ông chờ ở đây để ta đi xem thử một lúc". Giây lát lại viết “Ta vừa tới dinh quan Đốc học, thấy Văn Tông công việc bề bộn, đang lo nghĩ chuyện khác chứ không phải về văn chương, mọi việc đều giao phó cho đám mạc khách. Khách có sáu bảy người, toàn là hạng bỏ tiền gạo ra mua chức Giám sinh, kiếp trước đều không có khí cốt, quá nửa là kẻ chết đói giữa đường, hồn ma vất vưởng xin ăn khắp nơi thôi. Ở trong ngục tối tám trăm năm thì sức mắt suy giảm, cũng như người ở lâu trong hang chợt bước ra ngoài thì trời đất đều như đổi màu, không thấy rõ gì cả. Trong bọn có một hai người như thế đấy, duyệt quyển chấm văn e không hiểu đúng được đâu”. Mọi người hỏi cách cứu vãn, tiên viết "Cách ấy rất rõ, ai cũng hiểu rồi còn hỏi làm gì?".

Mọi người hiểu ý đem chuyện kể cho Lý. Lý sợ đem văn bài tới dâng Thái sử Tôn Tử Vị, lại nói lời tiên. Thái sử khen văn, lại khuyên đừng tin nhảm. Lý thấy Thái sử là người chủ trì văn giáo trong nước, lấy làm phấn chấn không nghĩ tới lời tiên đoán nữa. Đến ngày ra bảng, Lý được xếp hạng tư. Thái sử hoảng sợ, đòi văn bài của Lý xem lại, cũng không hề phạm quy, bèn nói "Đốc học là quan tỉnh, vốn có

văn danh, chắc không tới nỗi mù mờ như thế, đây chắc là do bọn mạc khách mê muội không biết chữ nghĩa mà thôi". Lúc ấy mọi người càng phục Hà tiên, cùng thắp hương vái tạ. Tiên giáng viết rằng "Lý sinh đừng chịu khuất phục một lúc để chịu xấu hổ, cứ chép quyển thi truyền rộng ra, sang năm thế nào cũng đỗ cao". Lý theo lời dạy, lâu sau trong dinh Đốc học cũng biết, bèn treo bảng đặc biệt an ủi. Năm sau quả nhiên Lý đỗ đầu.

365. Quan Huyện Lộ Thành (Lộ Lệnh)

Tống Quốc Anh người huyện Đông Bình (tỉnh Sơn Đông) từ chức Giáo thụ được thăng làm Tri huyện Lộ Thành (tỉnh Sơn Tây), tham bạo bất nhân, thúc thuế càng dữ tợn. Những kẻ thiếu thuế bị đánh chết ngổn ngang dưới sân công đường. Từ Bạch Sơn ở làng ta ghé qua đó thấy tàn nhẫn quá, nói mỉa rằng "Làm cha mẹ của dân mà oai vệ tới thế kia à?". Tống nghênh ngang tỏ vẻ đắc ý đáp "Vâng ạ, không dám, quan chức tuy nhỏ, làm việc mới trăm ngày nhưng cũng đánh chết được năm mươi tám tên rồi". Nửa năm sau, vừa ngồi vào án xem việc, chợt trợn mắt đứng dậy, tay chân khua khoắng rối rít như chống cự người khác, kêu lên "Tội ta đáng chết! Tội ta đáng chết!". Mọi người đỡ vào nhà trong, được một giờ thì chết. Than ôi! May mà còn có âm ty kiêm nhiếp cả chính sự trên dương thế, thứ nếu không thì càng cướp đoạt của dân được nhiều càng nổi tiếng là làm quan mẫn cán, còn hại biết bao nhiêu nữa!

Dị Sử thị nói: *Nơi ở cũ của Lộ tử*[308] người sống cứng cỏi nên chết cũng làm quỷ hùng. Nay có một viên quan cầm triện ngồi trên ắt có một hai bọn hèn hạ dua nịnh ở dưới. Lúc quan còn thế lực thì ra sức hầu hạ, lấy đó làm tấm bình phong, lúc quan đã thất thế thì cố gắng chạy chọt, xin cho vẫn được giữ chức. Quan không kể là tham hay liêm, cứ tới nhiệm sở nào cũng gặp hai việc ấy. Kẻ cầm quyền còn oai vệ ngồi đó, người chê bai đâu lại dám không theo, cứ thế theo nhau, lâu ngày thành lệ, thật cũng đã bị quỷ thần ở Lộ Thành cười cho lâu rồi.

366. Mỗ Sinh Ở Hà Gian (Hà Gian Sinh)

Mỗ sinh ở huyện Hà Gian (tỉnh Hà Bắc), trong ruộng chất rơm rạ thành đống như cái gò, người nhà hàng ngày rút để đun nấu, dần dần thành một cái lổ lớn. Có con hồ tới ở trong đó, thường hiện hình là một ông già tới gặp chủ nhân. Một hôm mời chủ nhân tới uống rượu, mời sinh chui vào trong đống rơm, sinh lấy làm khó khăn, mãi mới chịu chui vào. Vào trong thì thấy nhà cửa hoa lệ, vừa ngồi xuống thì trà rượu thơm ngát dâng lên, chỉ có ánh sáng mờ mờ không biết là ngày hay đêm. Uống rượu xong trở ra thì nhà cửa đều biến mất. Ông già cứ tối đi sáng về, không thể theo vết được. Sinh hỏi, ông ta đáp là bạn bè mời đi uống rượu, sinh xin theo cùng, ông ta không cho, nài nỉ mãi mới ưng thuận. Bèn nắm tay sinh kéo lướt đi như gió, khoảng nấu chín nồi cơm thì tới một nơi thành thị. Vào quán rượu thì thấy khách khứa rất đông, ăn uống cười nói ồn ào.

Ông già dắt sinh lên lầu nhìn xuống, muốn ăn uống món nào trong các bàn bên dưới cứ nói, ông già tự xuống bưng lên bày đầy trên bàn mời sinh, mà những người bên dưới không ai biết gì cả. Lát sau sinh thấy chỗ bàn của một người áo đỏ có quít vàng, bảo ông già xuống lấy, ông già nói "Đó là bậc chính nhân, ta không tới gần được". Sinh nghĩ thầm vậy mà hồ chơi với mình, ắt mình là kẻ gian tà, từ nay về sau phải thay đổi tính nết. Vừa nghĩ tới đó thì thấy không tự chủ được nữa, hoa mắt rơi xuống dưới, khách khứa bên dưới cả sợ, kêu ầm lên là yêu quái. Sinh ngẩng lên nhìn thì bên trên không phải là lầu, mà là xà nhà. Bèn kể hết sự thật, mọi người căn vặn thấy đúng, cho tiền trở về. Sinh hỏi thì ra đó là ở huyện Ngư Đài (tỉnh Sơn Đông), cách Hà Gian cả ngàn dặm.

367. Ông Họ Đỗ (Đỗ Ông)

Ông họ Đỗ người huyện Nghi Thủy (tỉnh Sơn Đông), ngẫu nhiên đi chơi chợ ra, ngồi xuống dưới bức tường chờ bạn. Thấy người hơi mỏi mệt, chợt như thiu thiu ngủ, thấy một người cầm công văn bắt đi, tới một dinh thự xưa nay chưa từng biết. Có một người đội mão lóng lánh từ trong đi ra, thì là Trương Mỗ ở Thanh Châu, vốn là bạn cũ. Trương thấy Đỗ hoảng sợ nói “Sao Đỗ đại ca lại tới đây?". Đỗ đáp không biết chuyện gì mà bị bắt. Trương ngờ là lầm, trở vào tra xét, lại dặn “Ông đứng yên đây đừng đi đâu, sợ là lạc đường một phen thì khó cứu đấy”. Rồi đi vào trong hồi lâu không ra, chỉ có người cầm công văn trở ra, tự nhận là bắt lầm, thả Đỗ ra bảo về. Đỗ chào đi ra, trên đường thấy có sáu bảy cô gái dung mạo xinh đẹp, thích quá bèn theo sau.

Xuống khỏi đường lớn rẽ vào hẻm nhỏ, đi được mười mấy bước thì nghe Trương gọi lớn phía sau "Đỗ đại ca, ngươi đi đâu đấy?", nhưng vẫn luyến tiếc không dừng lại. Chợt thấy các cô gái bước xuống một cái hang nhỏ, biết đây là nhà họ Vương bán rượu, bất giác thò người vào nhìn quanh, thì thấy mình đang trong chuồng, nằm cùng với một bầy heo con, chợt hiểu là mình đã biến thành heo rồi. Nhưng tai còn nghe tiếng Vương gọi, hoảng sợ, vội lấy đầu húc vào vách, nghe tiếng người nói "Con heo con này điên rồi". Quay ra thấy đã lại là người, vội chạy mau trở lại, thì Trương đang chờ trên đường, trách rằng "Đã dặn là đừng đi đâu, sao anh không nghe? Suýt nữa thì có chuyện không hay rồi?". Rồi nắm tay Đỗ dắt tới cửa chợ mới chào đi. Đỗ chợt tỉnh dậy, thấy mình vẫn còn ngồi dựa vào tường. Tới nhà họ Vương hỏi, quả có một con heo con húc đầu vào tường mà chết.

368. Lâm Thị

Thích An Kỳ ở huyện Tế Nam (tỉnh Sơn Đông) vốn là người phóng túng dông dài, thích lui tới chơi bời ở kỹ viện, vợ năn nỉ khuyên can nhiều lần vẫn không nghe. Vợ là Lâm thị, xinh đẹp mà hiền thục, gặp lúc quân Bắc vào cướp bị bắt đi, đêm ngủ lại trên đường, tên lính muốn cưỡng hiếp, Lâm thị giả ưng thuận. Tên lính tháo đao để lên đầu giường, nàng chụp dao cắt cổ tự tử, tên lính vác xác ném ra đồng, hôm sau nhổ trại rút đi. Có người nói là Lâm thị đã chết, Thích đau xót tìm tới, thấy nàng còn khẽ thở, bèn vác về. Qua ngày sau thì cựa mình, dần dần rên rỉ. Thích đỡ lấy cổ, đút ống tre nhỏ nước cho uống, vẫn nuốt xuống được. Thích vỗ về nói “Nếu nàng sống được, ta mà phụ sẽ bị chết chém”.

Nửa năm Lâm thị bình phục như cũ, nhưng đầu bị niễng vì cổ có vết sẹo. Thích vẫn không cho là xấu, yêu mến còn hơn xưa, từ đó không bao giờ chơi bời đi ngang về tắt nữa. Lâm thị tự cho là mình xấu, định mua thiếp cho chồng nhưng Thích nhất định không chịu. Được mấy năm, Lâm thị không sinh nở, lại khuyên chồng cưới thêm tỳ thiếp. Thích đáp “Đã thề không phụ nhau, chẳng lẽ quỷ thần không nghe thấy sao? Cho dù không có con nối dõi thì đó cũng là số phận của ta, còn nếu chưa tới nỗi thế, thì chẳng lẽ từ nay đến già nàng không sinh con được à?”. Lâm thị bèn thác cớ có bệnh, để Thích ngủ một mình, sai tỳ nữ là Hải Đường tới ngủ dưới giường, lâu sau ngầm hỏi, người tỳ nữ đáp không có chuyện gì. Lâm không tin, đến đêm bảo người tỳ nữ đừng đi, rồi tới nằm vào chỗ ấy.

Giây lát, nghe trên giường có tiếng ngáy, rón rén trở dậy, leo lên giường mò mẫm. Thích tỉnh giấc hỏi ai, Lâm thị nói khẽ "Ta là Hải Đường mà". Thích đẩy ra nói "Ta đã có lời thề rồi nên không dám thay đổi, chứ như năm trước thì cần gì cô phải tự tới đây?". Lâm thị bèn xuống giường đi ra. Thích từ đó cứ ngủ một mình, Lâm thị sai người tỳ nữ giả làm mình mò vào, Thích nghe vợ xưa nay không bao giờ tự tìm tới với chồng, ngờ vực sờ lên cổ không thấy vết sẹo, biết là người tỳ nữ, lại đuổi đi, người tỳ nữ thẹn lui ra. Đến sáng, Thích đem chuyện kể lại, bảo Lâm thị mau gả chồng cho người tỳ nữ, Lâm thị cười nói "Chàng không cần cố chấp như vậy, nếu nó lấy được một người chồng như chàng thì cũng may lắm". Thích nói "Nếu phụ lời thề thì quỷ thần phạt ngay, lại còn mong có con nối dõi được à?".

Hôm sau Lâm thị cười nói với Thích rằng "Phàm nhà nông thì có gặt được gì hay không không biết, chỉ biết là đến mùa thì phải cày cấy gieo trồng, đêm nay là tới kỳ cày cuốc rồi đấy?". Thích hiểu ý cười. Đêm tới, Lâm thị tắt đèn, bảo người tỳ nữ vào nằm ở giường mình. Thích vào còn đùa nói "Người cày tới rồi đây!". Xong rồi, người tỳ nữ giả trở dậy đi rửa ráy, để Lâm thị vào nằm. Từ đó cứ thế làm mà Thích vẫn không biết. Không bao lâu người tỳ nữ có mang, Lâm thị cứ sai nghỉ ngơi, không cho qua lại làm việc trước mặt Thích. Rồi giả hỏi rằng "Thiếp khuyên lấy tỳ thiếp, mà chàng không nghe, nếu mai đây cho giả mạo thiếp lừa chàng, đến khi có mang thì làm sao?". Thích đáp "Giữ con bán mẹ", Lâm thị im lặng.

Không bao lâu, người tỳ nữ sinh được một con trai, Lâm thị ngầm thuê vú nuôi, bế về nuôi ở nhà mẹ. Được bốn năm năm, lại sinh thêm một trai một gái. Con trai lớn tên Trường Sinh, được bảy tuổi, theo học ở nhà ông ngoại[309]. Lâm thị cứ nửa tháng một lần nói thác về thăm cha mẹ để chăm sóc. Người tỳ nữ càng lớn tuổi, Thích vẫn giục gả chồng đi, Lâm thị cứ ậm ừ. Người tỳ nữ hàng ngày nhớ thương con, Lâm thị theo ý, làm như gả bán, đưa về nhà mẹ, nói với Thích rằng "Chàng cứ nói thiếp không chịu gả Hải Đường, nay mẹ thiếp có con trai nuôi, nên cho cưới nó".

Lại vài năm sau, con trai con gái đều lớn. Sắp tới ngày sinh nhật của Thích, Lâm thị chuẩn bị yến tiệc để mời bạn bè khách khứa, Thích than rằng "Năm tháng qua mau, chợt đã nửa đời rồi, may mà còn khỏe mạnh, trong nhà cũng không tới nỗi đói rét, chỉ thiếu một đứa con trai dưới gối mà thôi". Lâm thị nói "Chàng cứ cố chấp không nghe lời thiếp, bây giờ còn oán hờn ai? Có điều muốn có con trai thì hai đứa cũng chẳng khó, huống chi là một?". Thích cười nói "Nếu nói không khó, thì ngày mai xin mừng cho hai đứa con trai". Lâm thị nói dễ mà. Sáng dậy sớm, sai đem kiệu về nhà cha mẹ, cho các con ăn mặc chỉnh tề đưa hết cả về. Vào nhà, sai đứng xếp hàng gọi cha, cúi đầu chúc thọ, lạy xong đứng dậy, nhìn nhau cười hì hì.

Thích kinh ngạc chẳng hiểu gì, Lâm thị nói "Chàng đòi mừng hai con trai, thiếp còn thêm một con gái đấy", rồi mới kể hết đầu đuôi. Thích mừng rỡ hỏi "Sao không nói sớm?", Lâm thị đáp "Nói sớm thì sợ chàng bỏ mẹ chúng. Nay con trai đã lớn, có bỏ mẹ chúng mà được à?". Thích xúc động rơi nước mắt, bèn đón người tỳ nữ về, cùng sống với nhau đến già. Ngày xưa mà có người vợ hiền như Lâm thị, thì đã gọi là thánh rồi.

369. Chuột Lớn (Đại Thử)

Trong niên hiệu Vạn Lịch thời Minh (1573-1619) trong cung có con chuột to bằng con mèo, cắn phá rất dữ. Sai tìm những mèo giỏi trong dân gian về để trị, đều bị nó ăn thịt. Gặp lúc nước ngoài tới cống con mèo sư tư, lông trắng như tuyết, bèn thả vào gian phòng có chuột, đóng cửa lại núp bên ngoài xem. Mèo ngồi hồi lâu thì chuột từ trong hang lắc lư bò ra, thấy mèo bèn giận dữ xông tới. Mèo nhảy tránh lên ghế, chuột cũng đuổi theo lên, mèo lại nhảy xuống đất, cứ như thế mãi không biết mấy trăm lần. Mọi người bên ngoài có kẻ nói mèo nhát sợ, cho rằng không sao trừ được chuột. Kế đó chuột đuổi chậm dần, phệ bụng ra thở dốc, ngồi xuống đất tạm nghỉ. Mèo lập tức phóng nhanh xuống, vả vào cổ, cắn vào đầu chuột. Vật lộn một lúc, nghe tiếng mèo vang vang, tiếng chuột khò khè, mọi người mở cửa vào xem, thì đầu chuột rách nát ra rồi. Mới biết trước đó mèo né tránh không phải là nhát sợ, mà là chờ cho chuột mệt mỏi vậy. Nó ra thì vào, nó vào thì ra, khôn ngoan như thế mà thôi. Ôi, kẻ thất phu cậy sức mạnh có khác gì con chuột kia đâu!

370. Cô Hai Hồ (Hồ Đại Cô)

Nhà Nhạc U Cửu ở huyện Ích Đô (tỉnh Tứ Xuyên) bị hồ quấy phá, quần áo vật dùng cứ bị ném qua nhà hàng xóm. Nhà có cuộn vải mịn lấy ra định may quần áo, thấy dây buộc vẫn như cũ mà mở ra thì bên ngoài còn nguyên nhưng ở trong nát bét, bị xé vụn ra từng mảnh từng mảnh, đại khái cứ phá phách như thế. Người nhà chịu không nổi chửi rủa ầm lên, Nhạc ngăn lại, nói coi chừng hồ nghe. Hồ ở trên xà nhà lên tiếng "Ta đã nghe thấy rồi", từ đó lại phá phách tệ hại hơn. Một hôm hai vợ chồng Nhạc ngủ chưa dậy, hồ vào vơ ráo cả quần áo đi. Hai người cứ trần truồng ngồi co ro trên giường nhìn lên trời khấn khứa thảm thiết. Chợt có cô gái từ cửa sổ chui vào ném trả quần áo lên giường, nhìn thấy không cao lớn lắm, mặc quần áo đỏ. Nhạc mặc xong quần áo chắp tay nói "Thượng tiên có lòng giáng lâm, xin đừng quấy phá, hãy làm con nuôi của ta được không?". Hồ đáp "Tuổi ta còn lớn hơn ngươi, sao dám láo lếu tự Tôn như vậy hả?". Nhạc lại xin làm chị em gái, hồ ưng thuận, từ đó sai gia nhân gọi là cô Hai hồ.

Lúc ấy công tử họ Trương thứ tám ở Nhan Trấn có hồ ở trên lầu, thường chuyện trò với người. Nhạc hỏi có quen biết không, hồ đáp "Đó là chị dâu của ta, sao lại không quen biết?". Nhạc nói "Chị dâu ngươi không quấy phá người, sao ngươi không học theo như thế?". Hồ không nghe, vẫn phá phách như cũ, nhưng không phá ai khác mà chỉ phá con dâu của Nhạc. Giày tất trâm vòng cứ đem vứt ra đường, tới bữa ăn thì cứ thấy trong chén có chuột hoặc cứt đái, người con dâu của Nhạc cứ ném bát chửi con đĩ hồ chứ không khấn khứa cầu xin gì cả. Nhạc khấn "Các cháu trong nhà đều gọi là cô sao ngươi lại cư xử không ra bậc Tôn trưởng như vậy?", hồ nói "Ngươi bảo con trai ngươi bỏ vợ, để ta làm dâu ngươi thì mới ở yên được". Người con dâu chửi "Con đĩ hồ không biết xấu hổ, định giành chồng của người ta à?". Lúc ấy người con dâu đang ngồi trên cái rương quần áo, chợt thấy khói dày đặc từ dưới bốc lên nóng bỏng như lửa, mở ra xem thì quần áo trong rương đều đã cháy hết, còn sót lại một hai cái đều là quần áo của mẹ chồng. Nhạc bảo con bỏ vợ, đứa con không chịu, qua mấy hôm lại thúc giục, đứa con cũng vẫn không chịu. Hồ tức giận lấy đá ném vỡ trán đứa con, máu chảy đầm đìa suýt ngất, Nhạc càng lo sợ.

Thời bấy giờ ở Tây Sơn có Lý Thành Hào giỏi bùa chú, Nhạc đem lễ vật tới mời về. Lý lấy bột vàng vẽ lên vải đỏ làm bùa, ba ngày mới xong. Lại lấy kính buộc lên đầu lá bùa, ghép cán vào đem soi khắp nhà, sai đồng nam nhìn theo, bảo thấy gì thì nói ngay. Tới một chỗ, đứa nhỏ nói trên tường như có con chó nằm, Lý chỉ tay vào chỗ ấy vẽ bùa, kế bước ra sân niệm thần chú một lúc, lập tức chó heo trong nhà kéo tới cụp tai vẫy đuôi như chờ nghe lệnh. Lý xua tay bảo đi, chúng lại nhao nhao xếp hàng trở ra. Lý lại niệm thần chú, bầy vịt lập tức kéo tới, Lý lại xua ra. Kế tới bầy gà, Lý chỉ vào một con quát lớn, cả bầy tan đi chỉ riêng con gà ấy nằm lại, xếp cánh kêu lớn “Ta không dám thế nữa!". Lý nói "Có con vật này là vì trong nhà bện hình Tử Cô[310] đây”. Người nhà đều nói là không có làm. Lý nói “Tử Cô đang còn trong nhà mà". Mọi người cùng nhớ lại, sực nghĩ ra ba năm trước có chơi đùa bện hình Tử Cô, mọi việc quái dị bắt đầu xảy ra từ hôm ấy.

Tìm kiếm khắp nhà thì thấy hình nộm bằng cỏ vẫn còn trên rường. Lý đem đốt đi rồi lấy một cái vò khấn khứa ba lần, quát lớn ba tiếng, con gà đứng dậy chui vào. Mọi người nghe trong vò có tiếng nói "Họ Nhạc ác lắm, vài năm nữa sẽ gặp lại nhau”. Nhạc xin đốt cái vò, Lý không cho, mang đi. Có người thấy trong nhà Lý có treo mấy mươi cái vò nút miệng trên tường, đều là nhốt hồ bên trong, nói rằng Lý cứ lần lượt thả ra cho chúng quấy phá thiên hạ rồi bắt lấy tiền, như là món hàng lạ vậy.

371. Ba Chuyện Sói (Lang Tam Tắc)

I.

Có người đồ tể bán thịt về, trời đã xế chiều, một con sói theo sát, hít hít giỏ thịt chảy cả nước dãi. Cứ từng bước từng bước lẽo đẽo theo suốt mấy dặm, y sợ rút dao ra thì nó sẽ làm dữ, nhưng đã rảo chân chạy mà nó vẫn đuổi theo. Y không biết làm sao, nhưng nghĩ thầm con sói muốn ăn thịt, chẳng bằng cứ treo giỏ thịt lên cây rồi mai ra lấy. Bèn lấy móc sắt móc giỏ thịt nhón chân máng lên cành cây. Thấy y không còn mang giỏ thịt, sói bèn dừng lại, y vội đi tắt về nhà. Sáng sớm ra lấy thịt, thấy trên cây có một vật lớn lơ lửng giống hệt người chết treo, y cả sợ rón rén tới gần nhìn thì ra là con sói đã chết. Ngẩng lên nhìn kỹ, thấy trong miệng nó còn ngậm thịt mà bị cái móc sắt móc vào hàm trên như cá mắc câu. Lúc ấy da sói đang có giá, y bán được hơn mười đồng vàng, gia cảnh trở nên dư dật. Đúng là chuyện bắt cá trên cây, câu được con sói kể cũng buồn cười.

II.

Một người đồ tể buổi chiều bán thịt về, trong giỏ không còn thịt mà chỉ có mớ xương thừa, trên đường gặp hai con sói cứ theo sát. Y sợ, ném lại một cục xương, một con dừng lại ăn còn con kia cứ bám theo. Lại ném thêm cục xương, con này dừng lại ăn thì con kia đã ăn xong, lại tới sát, cứ thế một hồi, mớ xương trong giỏ đã hết sạch mà hai con sói vẫn đuổi theo. Y sợ quá, lại lo hai con từ hai phía tấn công, thấy trên đồng có sân phơi lúa, trong sân có rơm cỏ chất thành đống, bèn chạy mau tới dựa lưng vào đó, rút dao ra, hai con sói không dám xông vào, cứ đứng gầm ghè nhìn. Giây lát một con sói bỏ đi, một con vẫn ngồi trước mặt y, hồi lâu thì nhắm mắt thiu thiu ngủ như là vô sự. Y vọt mau ra chém đầu nó, bồi thêm mấy nhát giết chết luôn. Đang định đi tiếp, vòng ra phía sau đống rơm cỏ thì con sói kia đang đào một cái hang định tấn công phía sau, đã lọt hết vào hang chỉ còn ló khúc đuôi. Y chém đứt chân nó, giết chết luôn. Lúc ấy mới hiểu rằng con sói phía trước vờ ngủ là để dụ địch, loài sói cũng giảo quyệt thật. Nhưng trong chớp mắt cả hai con đều bị giết, cầm thú gian giảo thì được bao lăm, chỉ làm trò cười mà thôi!

III.

Một người đồ tể đi đường lúc sẩm tối, bị sói đuổi, thấy bên đường có cái chòi của người cày ruộng dùng để nghỉ trưa, bèn chạy vào

núp. Con sói thò chân qua vách lá quờ quờ, y vội chụp lấy giữ chặt song nhìn quanh không có vật gì để giết chết nó. Mò được con dao ngắn không đầy một tấc, bèn cắt hết lớp da dưới bàn chân con sói, rồi ra sức thổi theo như lối thổi heo quay. Lát sau thấy con sói không vùng vẫy cử động gì nữa, y mới cởi thắt lưng buộc chân nó vào vách rồi ra nhìn, thì con sói đã phình to như con bò, chân thẳng đuột ra không co lại được, miệng cứ há hốc, bèn vác nó về. Thật nếu không phải là người làm nghề đồ tể thì không sao nghĩ ra cách ấy được.

Ba chuyện trên đều là chuyện của đồ tể thì sự tàn nhẫn của kẻ đồ tể cũng đắc dụng trong việc giết sói vậy.

372. Nhà Sư Bán Thuốc (Dược Tăng)

Mỗ người huyện Tế Ninh (tỉnh Sơn Đông) ngẫu nhiên đi chơi tới một ngôi chùa ngoài đồng, gặp một nhà sư vân du đang ngồi ngoài nắng bắt rận, trên đầu thiển trượng treo cái hồ lô như người bán thuốc. Mỗ đùa hỏi “Hòa thượng có bán thuốc dùng vào việc trong phòng không?". Nhà sư đáp “Có loại thuốc làm yếu hóa mạnh, nhỏ hóa to, công hiệu lập tức khỏi chờ qua đêm". Mỗ mừng rỡ nài mua, nhà sư tháo vạt áo lấy ra một viên thuốc to bằng hạt ngô bảo nuốt. Chờ khoảng nấu sôi nồi cơm thì Mỗ thấy vật kín đột nhiên to hẳn lên, mò xem thấy đã to gấp ba lúc trước. Lòng vẫn chưa thỏa, bèn rình lúc nhà sư đi tiểu lén mở vạt chiếc áo lấy hai ba viên nữa nuốt hết. Trong khoảnh khắc thấy trong bụng đau như xé, gân thịt co cả lại, cổ rút lưng khòm, mà vật kín cứ dài to ra mãi không thôi, kinh hoàng nhưng không biết làm sao. Nhà sư quay lại trông thấy bộ dạng Mỗ phát hoảng nói "Chắc ông đã uống trộm thuốc của ta rồi?” Vội đưa một viên thuốc cho uống, Mỗ mới thấy vật kín không dài ra thêm nữa. Cởi áo ra xem thì thấy đã to suýt soát bằng hai đùi, như ba cái chân vạc vậy. Bèn rụt cổ khệ nệ lặc lè trở về, cha mẹ đều không nhận ra, từ đó trở thành kẻ vứt đi, lê la ăn xin ngoài đường, rất nhiều người trông thấy.

373. Quan Ngự Y (Thái Y)

Trong niên hiệu Vạn Lịch thời Minh (1573-1619) có Bình sự họ Tôn mồ côi cha từ nhỏ, mẹ mới mười chín tuổi ở vậy nuôi con. Lúc Tôn đỗ Tiến sĩ thì mẹ đã mất, thường nói với mọi người rằng "Thế nào ta cũng phải xin được cáo mệnh[311] để làm rạng rỡ cho người dưới suối vàng, mới có thể đền đáp được công lao vất vả của mẫu thân". Chợt Tôn mắc bạo bệnh ngày càng nặng. Tôn vốn chơi thân với quan Ngự y nên sai người qua mời, người đi mời vừa ra khỏi cửa thì bệnh Tôn đã nguy kịch, trợn mắt nói “Sống mà không nêu cao được thanh danh để làm rỡ ràng cha mẹ, còn mặt mũi nào nhìn thấy mẹ già ở suối vàng?”, rồi tắt thở, mắt vẫn mở to. Không bao lâu quan Ngự y tới, nghe tiếng khóc lóc vội vào thăm hỏi, thấy tình trạng Tôn như thế lấy làm lạ. Người nhà kể lại, Ngự y nói "Muốn cha mẹ được phong tặng cũng không phải là khó. Hiện nay Hoàng hậu sắp lâm bồn, chỉ cần sống thêm mười ngày nữa thì có thể được ban cáo mệnh"[312]. Rồi lập tức lấy ngải đốt vào mười tám huyệt trên cái xác, lửa vừa tàn thì Tôn rên lên, vội đổ thuốc cho uống, Tôn liền sống lại. Ngự y dặn "Phải nhớ kỹ là không được ăn thịt cọp thịt gấu, người nhà cũng đừng quên". Nhưng Tôn lại cho rằng những thức ấy hiếm khi có, nên cũng không để ý lắm. Ba ngày sau thì bình phục, lại vào triều làm việc. Qua sáu bảy ngày nữa, quả nhiên Hoàng hậu sinh được Thái tử, vua triệu các quan vào cho ăn tiệc mừng. Nhà bếp nấu món ăn lạ đưa lên, vua sai ban cho các quan văn võ theo thứ tự trên dưới, món ăn trắng tươi như khối mỡ có chỉ đỏ chạy bên trong, thơm ngon không gì sánh bằng, Tôn ăn mà không biết là thứ gì. Hôm sau hỏi bạn đồng liêu, họ đáp "Đó là tay gấu” Tôn cả kinh thất sắc, bệnh cũ lại phát, về tới nhà thì chết.

374. Người Đàn Bà Nhà Quê (Nông Phụ)

Làng Từ Diêu phía tây huyện có người đàn bà nhà quê khỏe mạnh như đàn ông, thường cứu giúp kẻ hoạn nạn, can ngăn chuyện xích mích trong làng, ở khác huyện với chồng. Chồng là người huyện Cao Uyển (tỉnh Sơn Đông), thỉnh thoảng mới ghé, ngủ một đêm rồi đi. Người đàn bà tự làm lụng kiếm ăn, làm nghề thổ đồ gốm đi bán, nếu có hôm dư dật thì cho đám ăn xin. Một đêm đang ngồi chơi nói chuyện với hàng xóm, chợt đứng dậy nói "Thấy bụng hơi đau, chắc sắp sinh rồi", rồi chào về. Trời sáng, người đàn bà hàng xóm qua thăm, thấy nàng vác hai cái khạp đựng rượu lớn đang bước vào cửa, theo vào tới phòng trong thì có đứa bé mới sinh nằm trên giường, hoảng sợ hỏi thì nàng vừa sinh xong đã mang vật nặng đi hàng trăm dặm. Người đàn bà vốn thân thiết với người cô ở am bắc, kết nghĩa làm chị em với nhau. Sau nghe người cô làm điều xấu xa, giận dữ vác gậy qua định đánh cho một trận, mọi người xúm vào năn nỉ hết lời mới thôi. Một hôm gặp người cô trên đường, người cô dè bỉu hỏi ta có tội gì? Nàng cũng không đáp, cứ đánh đá như mưa, đến khi người cô không kêu được nữa mới tha cho bỏ đi.

Dị Sử thị nói: *Những người mà đời gọi là nữ trượng phu còn tự biết là không phải trượng phu, song người đàn bà này đã quên mình là kẻ khăn yếm vậy. Hào sảng tự vui, có khác gì bậc kiếm tiên thời cổ đâu. Hay chồng nàng cũng là loại người mài gươm chăng?*

Phụ: Truyện Nữ Hiệp Khách Ẩn Nương (Kiếm Hiệp Nữ Ẩn Nương Truyện)

Nhiếp Ẩn nương là con gái Đại tướng Ngụy Bác Nhiếp Phong trong niên hiệu Trinh Nguyên thời Đường (785-804). Năm nàng mười tuổi có người người cô khất thực ở nhà Phong, nhìn thấy Ẩn nương rất thích, hỏi xin Phong. Phong tức giận, người cô nói "Cho dù có cất kín trong hòm sắt ta cũng bắt trộm được". Đến đêm thì Ẩn nương mất tích. Năm năm sau người cô đưa Ẩn nương về gia đình hỏi được dạy gì, nàng đáp "Đầu tiên sư phụ cho con uống một viên thuốc, sai cầm kiếm đuổi chém khỉ vượn cọp beo, đều chặt đứt đầu. Được ba năm thì đâm chim cắt, chim ưng, nhát nào cũng trúng. Được bốn năm thì có đâm người trong chợ giữa ban ngày cũng không ai trông thấy ánh kiếm. Được năm năm thì sư phụ mở cho một cái hốc sau đầu, giấu lưỡi chủy thủ vào đó, lúc nào dùng thì tuốt ra. Nhân đó lại nói

với con rằng: “Kiếm thuật của ngươi đã thành tựu rồi, nên trở về nhà, rồi đưa con về. Lại dặn rằng về tới nhà, gặp chàng trẻ tuổi làm nghề mài gươm thì lấy làm chồng". Trong niên hiệu Nguyên Hòa (806- 828), Thống súy Ngụy Bác có hiềm khích với Tiết độ sứ Trần Hứa là Lưu Xương Duệ, sai Ẩn nương tới giết Lưu. Lưu biết trước là Ẩn nương sẽ tới bèn ra đón, Ẩn nương nói “Quan Bộc xạ ở đây tả hữu không có người, ta xin bỏ bên kia theo ông”, đại khái nàng biết Thống súy Ngụy Bác không bằng Lưu vậy. Kế Lưu từ đất Hứa về kinh bái kiến Thiên tử, Ẩn nương không chịu theo, về sau không biết là đi đâu.

375. Quách An

Tôn Ngũ Lạp có đứa tiểu đồng đêm ngủ một mình, chập chờn thấy có người tới bắt đi. Tới một cung điện, thấy Diêm Vương ở trên nhìn nó nói “Lầm rồi, không phải người này”, bèn sai đưa về. Nó tỉnh dậy sợ quá, dời sang ngủ chỗ khác. Lại có người đầy tớ là Quách An thấy giường trống bèn lên nằm ngủ. Có một người đầy tớ khác là Lý Lộc vốn ghét đứa tiểu đồng bèn chém chết. Cha Quách An lên kêu khóc với quan huyện, lúc ấy Trần Kỳ Thiện làm Tri huyện lại cứ thản nhiên như không, cha Quách kêu gào thảm thiết nói "Nửa đời mới có được một thằng con trai, bây giờ ta biết làm sao để sống?". Trần bèn phán vậy thì nhận Lý làm con để nó nuôi, cha Quách đành ngậm đắng nuốt cay trở về. Chuyện đứa tiểu đồng thấy ma thật không lạ, lối họ Trần xử án mới thật là lạ.

Vương Ngư Dương nói Tri huyện Tân Thành Trần Đoan Am Ngưng tính nhân từ nhu nhược không quyết đoán. Có Vương sinh tên Dự Triết cho người ta thuê nhà, lâu ngày không được trả tiền, bèn kiện lên quan. Trần không xử được, chỉ nói "Kinh Thi có câu Chim thước có tổ, chim cưu vào ở, ngươi cứ làm chim thước là được".

Huyện Tây đất Tế (tỉnh Sơn Đông) có kẻ giết người, vợ người chết kiện lên quan. Huyện lệnh tức giận, lập tức bắt hung phạm tới, đập bàn mắng "Người ta vợ chồng yên vui, ngươi lại làm chị ta góa chồng à? Phải lập tức cưới chị ta, cho vợ ngươi góa chồng", rồi bắt hai người lấy nhau. Lối xử án sáng suốt ấy đều là việc các bậc Tiến sĩ đầu bảng làm, chứ kẻ xuất thân đường khác thì không sao làm được. Trần cũng lè nhè như thế, ai không có tài năng chứ?

376. Hang Núi Tra Nha (Tra Nha Sơn Động)

Núi Tra Nha ở huyện Chương Khâu (tỉnh Sơn Đông) có cái hang núi như miệng giếng, sâu xuống mấy thước, phía bắc của hang chạy ngầm theo dãy núi. Gặp lúc có mấy người trong thôn bên cạnh nhân tiết Trùng dương (ngày chín tháng chín âm lịch) đi chơi, uống rượu ở đó rồi bàn nhau xuống xem thử. Ba người đốt đuốc dong dây leo xuống, thấy hang to như cái nhà, đi được vài chặng thì hẹp dần lại, cuối vách hang lại có một cái huyệt sâu ngoằn ngoèo phải bò mới vào được. Soi đuốc vào thấy tối om om mà sâu không biết tới đâu, hai người lo sợ bỏ ra, một người giật lấy đuốc cười hai người kia là nhát rồi chui vào. Qua khỏi chỗ hẹp lại tới một đoạn rộng rãi có thể đứng thẳng, lại đi tiếp. Trên nóc hang thì đá rủ xuống như sắp rơi mà không rơi, hai bên vách dụng thẳng, đá lô nhô như hình chùa miếu, có cả hình chim thú người quỷ. Chim như đang bay, thú như đang chạy, người thì kẻ đứng kẻ ngồi, quỷ thì đủ dạng như đang tức giận, trông rất kỳ quái xấu xí, y rùng mình sợ hãi.

Qua khỏi một đoạn bằng phẳng, đi thêm vài trăm bước, thấy vách phía tây mở ra một cái thạch thất. Bên trái có một khối đá mặt quỷ hình người đứng trợn mắt ngoác miệng, răng nanh lởm chởm trông rất dữ tợn, tay trái nắm thành quyền đặt ở hông, tay phải vươn năm ngón ra như bắt người. Y vô cùng hoảng sợ, lông tóc dựng đứng cả lên. Nhìn thấy trong cửa có đống tro, như có người từng tới đây, thấy yên tâm trở lại. Bèn bước thẳng vào trong, lại nhìn thấy trên mặt đất có chén bát, trong đầy bụi bặm nhưng đều là những thứ gốm sứ gần đây chứ không phải là đồ cổ. Cạnh đó có bốn cái bầu rượu bằng thiếc, y nảy lòng tham, bèn cởi dây lưng ra buộc đeo lên hông. Kế lại thấy có một cái xác nằm ở góc phía tây, tay chân giang rộng, sợ lắm, nhưng dần dần tới gần nhìn kỹ, thấy chân mang hài nhỏ, vẫn còn vết chỉ thêu hoa mai, biết đó là một thiếu phụ. Không rõ là người ở đâu, chết năm nào, quần áo đã mủn ra không nhận ra màu gì, mớ tóc xỏa tung như tơ rối đắp lên đầu lâu. Chỗ mắt và mũi chỉ còn bốn cái hốc, hai hàm răng vẫn còn, trắng phau phau, y biết đó là miệng. Lại nghĩ có thể trên đầu còn vật trang sức bằng vàng ngọc, bèn soi ngọn đuốc tới gần đầu lâu, thì như có hơi trong miệng thổi vào ngọn đuốc, ánh lửa cứ như chập chờn lay động, manh vải áo cũng lay lay. Y cả kinh run tay, ngọn đuốc tắt phụt, nhưng còn nhớ đường vội

chạy mau trở ra. Không dám sờ lên vách, sợ đụng vào khối đá hình con quỷ nên húc đầu vào đá ngã lăn ra, vội chồm ngay dậy, thấy trên đầu ươn ướt lành lạnh, biết là máu nhưng không thấy đau, cũng không dám kêu. Ra tới chỗ đáy huyệt, vừa nằm xuống để bò ra thì chợt thấy như có người nắm chặt lấy tóc, y sợ quá ngất đi luôn.

Mọi người bên ngoài chờ lâu quá, lấy làm ngờ vực, lại dòng dây thả hai người xuống. Họ khom người chui vào, thấy y nằm sấp trên mặt đá, máu me bê bết, thân thể cứng đờ. Hai người mất vía không dám tới gần, ngồi đó run rẫy. Lát sau bên trên lại dòng dây thả thêm hai người nữa xuống, trong đó có kẻ gan dạ, mới dám chui hẳn vào kéo y ra đưa lên, nửa ngày mới tỉnh lại, kể rõ mọi việc. Đáng tiếc là y chưa đi tới chỗ tận cùng, nếu đi tới ắt là thấy được nhiều cảnh đẹp chuyện lạ. Sau quan huyện Chương Khâu nghe được chuyện, sai lấy đất đá lấp kín chỗ miệng huyệt, không ai vào được nữa.

Khoảng năm Khang Hy thứ 26, 27 (1677-1678) phía nam động Dương Mẫu bị lở sụt xuống, để lộ ra một cửa hang, nhìn vào thì thấy thạch nhũ san sát như rừng tre, không ai dám vào xem. Chợt có người đạo sĩ tới tự xưng là đệ tử của Chung Ly Quyền[313] nói rằng thầy sai tới trước để dọn dẹp động phủ. Người ở đó đưa cho đèn đuốc, đạo sĩ nhận lấy leo xuống, rơi lên đám thạch nhũ lởm chởm, bị đá đâm xuyên qua bụng mà chết. Báo lên quan, qua cho lấp kín cửa hang. Bên trong ắt có cảnh lạ, tiếc là đạo sĩ đã siêu thăng, không ai biết mà kể lại.

377. Con Chó Có Nghĩa (Nghĩa Khuyển)

Thôn Chu có người lái buôn đi buôn bán tới huyện Vu Hồ (tỉnh An Huy), được món lãi lớn, thuê thuyền trở về. Ngang trên đê thấy có người đồ tể trói con chó toan giết, y trả tiền gấp đôi mua lấy, nuôi ở trong thuyền. Chủ thuyền vốn là dân trộm cướp, thấy khách có nhiều tiền, bèn ghé vào bãi lau sậy vắng vẻ, rút đao định giết chết. Y khẩn cầu xin được chết toàn thây, tên cướp bèn lấy chăn bó y lại ném xuống sông. Con chó nhìn thấy, tru lên thảm thiết rồi nhảy theo xuống cắn chặt lấy bó chăn, theo dòng nước trôi mãi không biết bao xa mới dạt lên bờ. Con chó ướt lướt thướt ngoi lên, chạy tới chỗ có người sủa oăng oẳng đau đớn có người lấy làm lạ đi theo nó, thấy bó chăn nổi dập dềnh giữa nước bèn kéo lên, cắt dây buộc. Người khách buôn vốn chưa chết mới kể lại mọi chuyện. Lại năn nỉ một người chủ thuyền ở đó đưa trở lại Vu Hồ, định chờ thuyền tên cướp trở lại. Nhưng thuyền đi thì con chó lạc đâu mất, y rất thương tiếc. Tới chỗ của sông Vu Hồ chờ ba bốn ngày, thấy thuyền bè san sát như rừng mà không thấy thuyền tên cướp đâu.

Vừa gặp người lái buôn cùng quê, đang định theo về, chợt con chó lần tới, nhìn y thở khìn khịt như gọi cùng đi, y bèn theo nó. Con chó chạy mau lên một chiếc thuyền, nhảy chồm cắn vào đùi người chủ, đánh bao nhiêu nó cũng không nhả ra. Người lái buôn tới gần quát nó nhả ra, thì ra đó là tên cướp trước đây, vì y đã thay đổi cả quần áo, sơn sửa lại thuyền nên không tìm ra được. Mọi người trói y lại rồi khám thuyền, thì tiền bạc của y vẫn còn nguyên. Than ôi, một con chó mà còn báo ơn tới như thế, những kẻ không có tâm can trên đời cũng nên xấu hổ với nó mới phải!

378. Dương Đại Hồng

Tiên sinh Dương Liên tự Đại Hồng[314] lúc còn hàn vi là bậc danh nho ở đất Sở (vùng Hồ Nam), tự cho rằng mình không phải là hạng tầm thường. Sau kỳ thi hương, nghe có người báo danh sách thi đỗ, lúc ấy ông đang ăn cơm, vội ngậm miếng cơm hỏi có tên Dương mỗ không? Người kia đáp không có, ông bất giác thất chí nghẹn cổ ho sặc lên, miếng cơm trong miệng rơi xuống dính luôn ở ức, dần vón cục thành bệnh, vướng víu rất khó chịu. Những người quen biết an ủi khuyên ông dự thi khoa Di tài[315] ông lo không có tiền đi đường, họ góp được mười đồng vàng tặng tiễn, ông bèn miễn cưỡng lên đường.

Đêm ở nhà trọ nằm mơ thấy một người nói "Đường phía trước có người chữa được bệnh của ông, nên cố khẩn cầu", rồi ra đi, lúc chia tay tặng một bài thơ trong có câu "Ba phen giỡn sáo bên bờ liễu, Tiền ném vào sông chớ oán hờn". Hôm sau ông lên đường đi tiếp, quả gặp một đạo sĩ ngồi dưới gốc liễu, liền tới lạy xin cứu giúp Đạo sĩ cười nói "Anh lầm to rồi! Ta làm sao chữa bệnh được? Xin ta đùa ba lần thì còn được". Rồi rút sáo ra thổi, ông nhớ lại giấc mơ, càng ra sức năn nỉ, lại dốc hết tiền trong túi dâng lên. Đạo sĩ cầm tiền ném luôn xuống sông. Ông vẫn cho rằng không dễ có được số tiền ấy, nín bặt vừa sợ vừa tiếc, đạo sĩ nói "Ông còn chưa dứt ra được à? Tiền ở bờ sông kia, xin cứ ra mà nhặt". Ông quay lại nhìn quả đúng, càng lấy làm lạ, gọi đạo sĩ là thần tiên. Đạo sĩ chỉ ra xa nói !Ta không phải là thần tiên, chỗ kia mới là thần tiên tới kìa!", rồi nhân lúc ông quay nhìn, đập cho một cái rất mạnh vào gáy rồi nói "Trần tục quá!". ông bị đập mạnh, ho sặc lên một tiếng, ọe ra một vật, rơi xuống đất như một cục gì đó, cúi xuống vạch ra nhìn, thì thấy giữa mớ chỉ máu là miếng cơm ngày trước vẫn còn nguyên, hết luôn cả bệnh. Quay lên nhìn thì đạo sĩ đã biến mất.

Dị Sử thị nói: *Ông sống làm sông núi, chết làm trăng sao, cần gì phải trường sinh mới là bất tử! Có người cho rằng ông vẫn là người trần, không phải là thần tiên, nên tiếc rẻ cho ông. Ta thì nói rằng trên trời có thêm một bậc thần tiên chẳng bằng dưới đời thêm được một bậc thánh hiền, người hiểu điều ấy ắt sẽ không cho là ta thiên lệch vậy.*

379. Cống Sĩ Họ Trương (Trương Cống Sĩ)

Cống sĩ họ Trương người huyện An Khâu (tỉnh Sơn Đông) bị bệnh, nằm ở giường chợt thấy có một người nhỏ bé từ ngực chui ra, cao khoảng nửa thước, đội mũ mặc áo nhà nho, dáng vẻ như con hát. Hát khúc Côn Sơn, âm thanh trong trẻo, lại nói rõ tên họ quê quán, đều giống hệt với mình. Những khúc người ấy hát đều là bình sinh Trương đã nghe, hát xong ngâm thơ rồi biến mất. Trương còn nhớ được đại khái, kể lại cho người ta nghe. Các ông Cao Tây Viên, Trương Tự Viên đều từng hỏi rõ, Trương kể lại rất rõ ràng, tiếc là không nhớ hết lời ca.

Phụ: Một Truyện Trong Trì Bắc Ngẫu Đàm (Trì Bắc Ngẫu Đàm Nhất Tắc)

Minh kinh Trương Mỗ người huyện An Khâu đang ngủ trưa, chợt thấy một người nhỏ bé từ ngục chui ra, cao khoảng nửa thước, đội mũ mặc áo nhà nho, dáng như con hát. Hát khúc Côn Sơn khúc điệu rất dễ nghe, lại tự nói tên họ quê quán, đều giống hệt với Trương. Những khúc người ấy hát đều là bình sinh Trương đã nghe qua, hát xong ngâm thơ rồi biến mất. Trương còn nhớ được đại khái, kể lại cho người ta nghe.

380. Tiên Ăn Mày (Cái Tiên)

Cao Ngọc Thành là con nhà thế gia cũ, ở một làng lớn trong huyện Kim Thành (tỉnh Cam Túc), giỏi châm cứu, chữa bệnh không phân biệt kẻ giàu người nghèo. Trong làng có một người ăn mày từ nơi khác tới, ống chân lở loét nằm ngoài đường, máu mủ bê bết, hôi tanh không thể tới gần. Dân làng sợ y chết, mỗi ngày cho ăn một bữa cầm hơi. Cao thấy thế thương xót, sai người dìu về, cho ở chái bếp. Gia nhân chê hôi tanh chỉ bịt mũi đứng xa xa, Cao đem ngải ra, đích thân chữa cho, hàng ngày cho ăn cơm rau. Được vài hôm y đòi ăn canh, tên đầy tớ tức giận quát mắng, Cao nghe thế lập tức sai cho y ăn canh. Chẳng bao lâu, y lại xin rượu thịt. Tên đầy tớ chạy lên báo "Thằng ăn xin kia thật buồn cười, mới đây còn nằm ngoài đường, chỉ mong mỗi ngày một bữa còn không được, nay thì ngày ba bữa còn chê khó nuốt, cho ăn canh lại đòi rượu thịt. Thứ người tham ăn này chỉ đem bỏ ra ngoài đường là phải!". Cao hỏi chân y ra sao, đáp "Đã tróc vảy dần dần, xem ra đi đứng được rồi, nhưng vẫn giả rên rỉ làm như đau đớn lắm". Cao nói "Thì có tốn kém bao nhiêu đâu? Cứ cho y rượu thịt đến ngày lành hẳn đi, có khi y không oán giận ta". Tên đầy tớ giả vâng dạ nhưng rốt lại vẫn không đem rượu thịt cho người ăn mày, mà cứ có dịp kháo chuyện với đám tôi tớ lại cùng nhau cười ông chủ khờ dại.

Hôm sau Cao đích thân xuống thăm người ăn mày. Y khập khiễng đứng lên cảm ơn, nói "Đội ơn nghĩa cao dày của ông, cứu sống người đã chết, đắp thịt lên xương khô, công ơn như trời che đất chở. Nhưng chỗ lở mới lành, chưa lại sức hẳn nên thèm ăn mặn thôi". Cao nghe biết tên đầy tớ không tuân lệnh hôm trước, gọi ra đánh cho một trận nên thân rồi lập tức sai dọn rượu thịt cho người ăn mày. Tên đầy tớ căm hận, nửa đêm phóng lửa đốt chái bếp rồi la ầm lên. Cao thức dậy xem, thì chái bếp đã cháy rừng rực, than rằng "Thôi rồi anh ăn mày!", rồi đốc thúc mọi người mau mau dập lửa, vào nhìn thì người ăn mày vẫn ngủ say giữa đám lửa, ngáy vang như sấm. Gọi dậy thì y làm ra vẻ kinh ngạc hỏi "Nhà cửa đâu rồi?", mọi người mới bắt đầu hoảng sợ. Cao càng kính trọng, cho y lên ngủ trong phòng khách, may cho quần áo mới, hàng ngày trò chuyện. Hỏi họ tên, y nói là Trần Cửu.

Được vài hôm, mặt mày y càng thêm sáng sủa, ăn nói rất phong

nhã, lại giỏi đánh cờ, lần nào đánh Cao cũng thua, bèn ngày ngày xin theo học, lĩnh hội được nhiều chỗ hay lạ sâu kín. Như thế nửa năm, người ăn mày không nói xin đi, mà Cao thì vắng y một giờ cũng mất vui, dẫu có khách quý cũng phải có y cùng ngồi uống rượu. Có khi gieo xúc xắc làm tửu lệnh, cứ Trần đánh giùm Cao thì lần nào cũng thắng. Cao lấy làm lạ, nhưng mỗi lần bảo làm phép cho vui thì y đều chối từ, nói là không biết. Một hôm nói với Cao "Ta định cáo biệt, lâu nay chịu ơn ông đã nhiều, có bữa tiệc mọn muốn mời, xin ông đừng gọi thêm ai khác". Cao nói "Quen biết nhau rất vui, sao lại chia tay? Vả lại ông làm sao có tiền mua rượu, nên cũng không dám phiền ông mời tiệc". Trần cố mời, nói "Một chén rượn thì có gì là tốn kém". Cao hỏi "Uống ở đâu?", đáp trong vườn. Bấy giờ đang giữa mùa đông, Cao ngại ngoài vườn lạnh lẽo, Trần quả quyết là không sao.

Cao bèn theo vào vườn, chợt thấy không khí ấm áp như vào đầu tháng ba, vào tới trong đình lại càng ấm. Trong vườn chim lạ hàng đàn, líu lo ríu rít, mường tượng như vào lúc cuối xuân. Trong đình thì bàn ghế đều khảm ngọc lưu ly, có một cái bình pha lê trong suốt có thể soi gương, trong có khóm hoa đong đưa, hoa thì đóa nở đóa rụng không đều. Lại có con chim trắng như tuyết nhảy nhót qua lại bên trên, đưa tay vỗ nhẹ thì chợt biến mất hết. Cao ngạc nhiên hồi lâu, ngồi xuống thấy con két đậu trên giá gọi "Dọn trà ra!", trong chớp mắt thấy con phượng đỏ từ phía đông ngậm một cái khay ngọc đỏ đặt hai cái chén pha lê đựng trà thơm bay tới đáp xuống, ngẩng cổ đứng thẳng. Uống xong, đặt chén vào khay, chim phượng liền ngậm lấy, cất cánh bay đi. Con két lại gọi "Dọn rượu ra!", lập tức có loan xanh hạc vàng từ trong mặt trời chấp chới bay xuống, con ngậm bầu con ngậm chén bày ra khắp bàn. Giây lát có bầy chim vỗ cánh lui tới không ngớt, tấp nập dâng thức ăn lên, món ngon vật lạ trong chớp mắt đầy cả bàn, đồ ăn thức uống đều là những vật phẩm phi thường.

Trần thấy Cao uống rất hào bèn nói "Tửu lượng của ông rất cao, phải lấy chén lớn mới được". Con két lại gọi "Đem chén lớn ra đây!", chợt thấy vành mặt trời chớp chớp, có con bướm lớn bấu một cái cốc anh vũ to bằng cái đấu nhẹ nhàng đáp xuống. Cao nhìn thấy bướm to hơn con nhạn, hai cánh sặc sỡ, dáng vẻ rực rỡ, khen ngợi hết lời. Trần gọi "Bướm mời rượu đi?", con bướm xòe cánh bay một vòng biến thành một giai nhân áo thêu phơ phất, bước tới dâng rượu. Trần nói "Không được mời rượu suông thôi đâu!", cô gái bèn thướt tha múa lượn. Múa đến lúc say sưa thì chân cách mặt đất hơn thước,

ngửa người ra phía sau, uốn đầu xuống chạm gót chân rồi lật người đứng thẳng lên mà toàn thân không hề vương một hạt bụi. Rồi hát rằng:

Liên phiên tiếu ngũ đạp phương tùng,
Đê á hoa chi phất diện hồng.
Khúc chiết bất tri kim điền lạc,
Cánh tùy hồ điệp quá ly đông.
(Nói cười múa hát đạp hoa xuân
Cành dịu hoa tươi quét má hồng
Khúc đứt trâm vàng rơi chẳng biết
Lại theo cánh bướm vượt rào đông)

Dư âm lả lướt ngân dài như không dứt. Cao rất thích thú, kéo lại cùng uống. Trần sai ngồi, rót rượu cho nàng uống. Cao ngà ngà thấy lòng rạo rực, vụt đứng lên ôm chầm lấy nàng, nhưng nhìn lại thì đã biến thành quỷ Dạ Xoa, mắt lồi khỏi mí, răng nhe ngoài miệng, da đen sần sùi, vô cùng xấu xí ghê tởm. Cao mất vía buông tay, núp xuống dưới ghế run lẩy bẩy. Trần cầm đũa đánh vào miệng nó quát "Đi mau!", nó lập tức biến lại thành bướm, phấp phới bay đi. Cao hoàn hồn cáo biệt, thấy ánh trăng trong vắt, nói đùa với Trần "Rượu ngon nhắm tốt của ông từ trên không đưa xuống, chắc nhà ông trên trời, có thể dắt bạn bè lên chơi một chuyến được không?". Trần đáp "Được". Liền kéo tay Cao nhảy vọt lên, Cao thấy mình đang giữa không trung mênh mông, dần dần tới gần trời, ngẩng nhìn thấy cổng cao, tròn như miệng giếng. Bước vào thì sáng vằng vặc như ban ngày, lối đi bậc thềm đều lát đá xanh sạch bóng không một mảy bụi.

Có một gốc cây lớn cao mấy trượng, nở đầy hoa đỏ to bằng hoa sen, dưới có một cô gái đang giặt chiếc áo đỏ trên phiến đá, diễm lệ vô song. Cao đứng ngẩn ra nhìn quên cả bước đi. Cô gái thấy thế tức giận nói "Chàng cuồng ở đâu lại dám tới đây", rồi lấy chiếc chày đập áo ném trúng lưng Cao. Trần vội kéo nàng ra chỗ vắng trách móc. Cao bị chiếc chày ném trúng, chợt thấy tỉnh rượu hẳn, thẹn toát mồ hôi, bèn theo Trần trở ra, thấy có đám mây trắng cuộn lên dưới chân. Trần nói "Từ nay xin giã biệt, duy có một điều muốn dặn, xin ông đừng quên. Tuổi thọ của ông không dài, ngày mai phải đi mau vào núi tây mới có thể tránh được". Cao định giữ lại, y đã quay đi. Cao thấy đám mây dần dần hạ xuống, mình rơi lại vào vườn thì quang cảnh đã khác hẳn.

Về kể chuyện cho vợ con, thảy cùng lạ lùng hoảng sợ, nhìn lại chỗ

áo bị chiếc chày ném trúng thấy có sắc đỏ như gấm, lại nghe có mùi hương lạ. Sáng sớm theo lời Trần dặn, mang lương khô đi vào núi, thấy sương mù dày đặc che khuất cả trời, mịt mờ không nhận ra đường sá gì cả, cứ rảo chân đi bừa, thình lình hụt chân rơi xuống một cái hang mờ mịt mây mù, sâu không biết bao nhiêu, nhưng may không bị gì cả. Hồi lâu định thần, ngẩng nhìn thấy hơi mây như lưới bủa bốn bề, bèn than rằng "Người tiên bảo ta trốn tránh, nhưng rốt lại vẫn không tránh khỏi kiếp số, biết khi nào mới thoát ra khỏi cái hang này được?". Lại ngồi một lúc, thấy xa xa thấp thoáng có ánh sáng, bèn đứng lên đi sâu vào, thì tới một cõi trời đất khác hẳn. Có hai ông già đang đánh cờ, thấy Cao tới cũng không ngó ngàng hỏi han gì cả, cứ tiếp tục đánh, Cao ngồi xổm xuống bên cạnh xem. Xong ván cờ, họ nhặt quân cờ cất vào hộp xong mới hỏi khách làm sao tới được nơi này? Cao đáp vì lạc đường rơi xuống, ông già nói “Chốn này chẳng phải nhân gian, không nên ở lâu Để ta đưa ông về". Rồi dắt Cao ra chỗ đáy hang, Cao thấy mình được mây mù vây bọc nâng lên rồi dừng lại trên đất bằng. Thấy sắc cây trong núi úa vàng, lá rơi cành rụng giống như cuối thu, ngạc nhiên nói "Ta ra đi giữa mùa đông, sao bây giờ lại biến ra lúc cuối thu?".

Vội vàng về nhà, vợ con đều kinh sợ họp nhau lại cùng khóc. Cao ngạc nhiên hỏi, vợ đáp "Chàng đi ba năm không về, ai cũng cho rằng đã chết rồi". Cao nói "Lạ thật! Ta vừa ra khỏi nhà một lúc thôi mà”. Giở lương khô trong lưng ra xem thì đã mục nát thành tro bụi, mọi người đều cho là chuyện lạ lùng. Vợ nói “Chàng đi rồi, ta nằm mơ thấy có hai người áo đen đai sáng, dáng như công sai đi đòi thuế, hung hăng xông vào trợn mắt hỏi "Y đi đâu rồi?”, ta quát lại "Chồng ta đi vắng rồi, cho dù các người là quan sai cũng đâu được vào thẳng phòng đàn bà nhà người ta thế này?". Hai người bèn quay ra, vừa đi vừa nói lạ thật lạ thật rồi đi mất!. Lúc ấy Cao mới sực hiểu ra rằng người mình đã gặp là tiên, hai người vợ mơ thấy là quỷ. Lần nào tiếp khách Cao cũng mặc chiếc áo có vết cái chày của tiên nữ ném trúng bên trong, mọi người đều nghe mùi thơm, không phải mùi xạ cũng không phải mùi lan, mà có mồ hôi lại càng thơm ngát.

381. Người Trong Lỗ Tai (Nhĩ Trung Nhân)

Đàm Tấn Nguyên là Chư sinh ở huyện, rất tin thuật đạo dẫn, mùa đông mùa hè đều hít thở luyện tập. Được vài tháng, thấy như có kết quả. Một hôm đang ngồi xếp bằng luyện tập, nghe trong lỗ tai có giọng nói nhỏ như tiếng nhặng kêu "Có thể thấy rồi!", mở mắt ra thì không nghe thấy gì nữa. Nhắm mắt điều hòa hơi thở, lại nghe như cũ, cho rằng đã thành tựu, mừng thầm. Từ đó cứ lần nào ngồi tập cũng nghe, nhân muốn chờ lúc giọng nói cất lên, sẽ lên tiếng đáp xem ra sao. Một hôm nghe thấy, ứng tiếng khẽ nói "Có thể thấy rồi!", liền nghe trong lỗ tai có tiếng rột rẹt như có con gì chui ra, hé mắt nhìn thì thấy một người nhỏ bé dài chừng ba tấc, mặt mày hung dữ như quỷ Dạ Xoa chạy loăng quăng dưới đất, trong lòng lấy làm lạ, bèn ngưng thần chờ xem sao. Chợt có người hàng xóm hỏi mượn vật dùng, đập cửa kêu lớn, người nhỏ bé nghe thấy có vẻ hoảng hốt, chạy vòng trong phòng như con chuột mất hang. Đàm thấy thần hồn đều tan tác, cũng không biết người nhỏ bé ấy chạy đi đâu, rồi bị bệnh điên, kêu gào không ngớt, thuốc men chạy chữa nửa năm mới hơi đỡ.

382. Cắn Quỷ (Giảo Quỷ)

Thẩm Lân Sinh nói có người bạn là ông Mỗ mùa hè ngủ trưa, đang lúc thiu thiu thấy một người đàn bà vén rèm bước vào nhà, mặt che vải trắng, áo tang quần gai đi thẳng vào nhà trong, nghĩ là đàn bà hàng xóm qua chơi với vợ. Nhưng lại nghĩ chẳng lẽ lại mặc đồ tang vào nhà người ta à? Còn đang ngờ vực lo sợ, người đàn bà đã trở ra, nhìn kỹ thì khoảng hơn ba mươi tuổi, sắc mặt bủng beo vàng vọt, mắt mũi nhăn nhíu, dáng vẻ rất đáng sợ, cứ quanh quẩn không đi, dần dần tới sát giường. Ông bèn giả như ngủ say để chờ xem ra sao. Không bao lâu, người đàn bà vén áo leo lên giường, nằm đè lên bụng ông ta, thấy nặng hàng trăm cân. Đầu óc ông vẫn sáng suốt, nhưng nhấc tay thì tay mềm nhũn, nhấc chân thì chân rã rời, vội la lớn kêu cứu, nhưng không cất thành tiếng được. Người đàn bà lấy miệng hôn hít lên mặt ông, nhìn thấy trán mũi mắt môi đều vẹo vọ, mà môi lạnh như băng, hơi lạnh thấu xương. Ông đang lúc nguy cấp lại nghĩ được kế, định là chờ thị hôn tới cằm sẽ cắn cho một cái. Lát sau quả thị hôn tới cằm, ông thừa cơ lấy hết sức táp luôn vào gò má, cắn ngập cả răng. Người đàn bà đau quá nhảy xuống, vừa giật vừa gào. Ông ra sức cắn, chỉ biết là máu me đầy mặt, ướt đẫm cả gối, đang còn giằng nhau thì nghe tiếng vợ ngoài sân, vội la là có ma, vừa nới răng ra thì người đàn bà đã biến mất. Vợ ông chạy vào không thấy gì, cười là ông nằm mơ la hoảng. Ông kể lại chuyện quái dị, lại nói có vết máu làm chứng đây. Vợ chồng cùng xem lại, thì thấy như là nước mưa dột ướt đẫm cả gối nệm, cúi ngửi thì tanh hôi vô cùng, ông mới nôn mửa một trận. Mấy hôm sau còn thấy lợm giọng.

383. Bắt Hồ (Tróc Hồ)

Ông họ Hồ anh con bác người thông gia của ta là Thanh Phục, tính vốn gan dạ. Một hôm đang ngủ trưa thì nghe có con vật leo lên giường, kế thấy người đong đưa lâng lâng như bay lên mây, nghĩ thầm chẳng lẽ là hồ quỷ gì sao? Hé mắt nhìn thì thấy con vật to bằng con mèo, đuôi vàng mũi biếc từ cạnh chân rón rẻn bò lên, như sợ ông tỉnh giấc. Nó cứ bò sát vào người ông, tới chân thì thấy chân nhũn ra, tới đùi thì thấy đùi rã rời, vừa bò lên tới bụng thì ông vùng dậy chụp, đè cổ nó xuống. Con vật kêu gào giẫy giụa nhưng không sao thoát được. Ông vội gọi vợ ra, lấy thắt lưng thắt ngang bụng nó, rồi giữ chặt hai đầu dây, cười nói "Nghe nói ngươi giỏi biến hóa lắm, nay ta chống mắt ra xem ngươi biến hóa cách nào?" Vừa nói xong, con vật chợt thót bụng lại chỉ còn nhỏ như cái quản bút, suýt nữa thoát được. Ông ngạc nhiên vội ra sức kéo dây siết lại, nó lại phình bụng ra như cái tô không sao siết được, lúc mệt lại thót lại. Ông sợ nó thoát, kêu vợ giết mau, vợ tìm quanh quất không biết dao để đâu, ông ngoảnh sang chỉ chỗ. Quay nhìn lại thì chiếc thắt lưng vẫn siết như cũ, mà con vật đã mất tăm rồi.

384. Chém Trăn (Trảm Mãng)

Thôn Hồ Điền có hai anh em nọ Hồ đi hái củi, vào trong núi sâu, gặp con trăn lớn. Người anh đi trước bị nó nuốt, người em đi sau lúc đầu hoảng sợ định chạy, nhưng thấy anh bị nuốt lại nổi giận, rút búa chặt củi ra chém vào đầu trăn, con trăn bị thương không nuốt được nữa. Nhưng đầu người anh đã bị nuốt, còn từ vai trở xuống vẫn còn ở ngoài. Người em lúc gấp rút không còn cách nào, bèn nắm chặt hai chân anh, hết sức giành giật với con trăn mới kéo được anh ra, con trăn cũng mang vết thương bỏ đi. Nhìn lại thì người anh đã mất cả tai và mũi, không còn thở nữa, bèn ghé vai cõng về, dọc đường phải dừng lại nghỉ hơn chục lần mới về được tới nhà, chữa chạy nửa năm mới khỏi. Đến nay trên mặt toàn là sẹo, chỗ tai và mũi chỉ còn có lổ không mà thôi. Ôi, trong những người làm ruộng lại có người em yêu thương anh tới như thế sao! Có người nói sở dĩ con trăn không làm hại bởi bị cảm hóa vì đại nghĩa, kể ra cũng đúng.

385. Chó Ma (Dã Cẩu)

Trong loạn Vu Thất, người chết như rạ. Có người dân là Lý Hóa Long từ trong núi trốn về, vừa gặp đại binh kéo tới. Lý sợ bị vạ lây nhưng gấp quá không có nơi ẩn núp, bèn nằm lăn vào giữa đám xác người giả chết. Đại binh đã kéo qua hết Lý vẫn chưa dám chui ra, chợt thấy đám xác chết mất đầu cụt tay nhao nhao đứng thẳng cả lên, một cái xác bị chém đầu nhưng đầu còn dính trên vai cất tiếng nói "Chó ma tới rồi, làm sao bây giờ". Đám xác chết cũng rầm rộ ứng tiếng "Làm sao bây giờ", giây lát chợt đổ vật cả xuống, tất cả lại yên ắng. Lý run bần bật định đứng lên, chợt có con vật quái lạ tới, đầu thú mình người, bò xuống cắn đầu xác chết, nhưng chỉ hút óc mà thôi. Lý sợ nằm rúc vào đám xác chết, con vật tới nắm vai Lý muốn cắn vào đầu Lý nằm sấp ép sát xuống đất nên không cắn được, nó bèn lật đống xác chết lại, đầu Lý lộ ra. Lý cả sợ, quờ tay xuống lưng vớ được hòn đá to bằng cái chén bèn nắm lấy. Con vật bò xuống toan cắn, Lý vụt chồm dậy la lớn quăng luôn hòn đá vào đầu nó, trúng giữa mõm, con vật gào lên như tiếng cú kêu, ôm miệng bỏ chạy, khạc máu ra đường, Lý tới nhìn thấy trong bãi máu có hai cái răng, giữa thì cong mà trên thì nhọn sắc, dài hơn bốn tấc. Bèn nhặt lấy mang về, đưa cho người ta xem, nhưng chẳng ai biết đó là con gì.

386. Hồ Vào Vò (Hồ Nhập Bình)

Vợ người họ Thạch ở thôn Vạn bị hồ ám, lo sợ mà không biết làm sao. Phía sau cánh cổng có cái vò đất, mỗi khi nghe người cha chồng tới, hồ lập tức chui tọt vào đó núp, người đàn bà thấy nó đã quen như vậy, bèn ngầm tính kế mà không nói ra. Một hôm hồ vừa chui vào vò, người đàn bà vội lấy chăn bông nút miệng vò lại, đem đặt lên bếp, quạt lửa rang. Cái vò nóng lên, hồ kêu rằng "Nóng quá. Đừng đùa ác như thế" Người đàn bà không nói gì, hồ lại càng kêu to hơn, lát sau thì im bặt. Gỡ cái chăn nút miệng vò ra xem, chỉ thấy còn một nhúm lông, vài giọt máu mà thôi.

387. Vu Giang

Người làng nọ là Vu Giang, cha ngủ ngoài ruộng bị sói ăn thịt. Lúc ấy Giang mười sáu tuổi, nhặt được chiếc giày của cha rơi lại, vô cùng đau xót căm hờn. Đêm tới chờ mẹ ngủ rồi, lén cắp chùy sắt đi, ra nằm ở chỗ cha ngủ đợi trả thù. Không bao lâu, một con sói mò tới quanh quẩn đánh hơi, Giang nằm yên không động đậy. Giây lát con sói lại lấy đuôi quét lên mặt, lại cúi xuống liếm vào chân, Giang vẫn không động đậy. Kế con sói mừng rỡ nhảy lên định cắn vào cổ, Giang vùng dậy vung chùy đập nó vỡ sọ chết ngay tại chỗ, rồi giấu xác vào bãi cỏ rậm cạnh đó. Không bao lâu lại có một con sói mò tới, cũng làm như con trước, lại bị Giang đánh chết. Giang nằm đến nửa đêm không có con nào tới nữa, chợt chợp mắt ngủ đi, mơ thấy cha nói "Giết hai con sói ấy đủ rửa hận cho ta rồi, nhưng con kéo bầy giết ta thì mõm trắng chứ không phải là hai con này". Giang tỉnh dậy nằm chờ mãi đến sáng nhưng không đánh thêm được con nào, muốn kéo hai con sói về nhưng sợ mẹ lo lắng, bèn vứt xuống cái giếng cạn rồi về. Đêm sau lại ra nằm chỗ đó, nhưng không có con sói nào tới. Ba bốn đêm liền như thế mới chợt có một con sói tới cắn vào chân Giang lôi đi mấy chặng, Giang bị gai góc đá sỏi đâm cào trầy xước cả người vẫn nằm yên như chết. Con sói bèn dừng lại toan móc ruột Giang, Giang vùng dậy đập một chùy, con sói lăn ra, lại đập thêm mấy chùy cho chết hẳn, nhìn kỹ lại thì đúng là mõm trắng, cả mừng vác về, lúc ấy mới nói cho mẹ biết. Mẹ khóc lóc đi theo, tới chỗ giếng cạn thì xác hai con sói kia vẫn còn.

Dị Sử thị nói: *Trong những người làm ruộng lại có kẻ anh tuấn như thế sao? Nghĩa khí sinh ra từ lòng thành, không những là can đảm mà mưu trí cũng lạ lùng nữa.*

388. Đứa Con Gái Ở Chân Định (Chân Định Nữ)

Ở vùng huyện Chân Định (tỉnh Sơn Đông) có một đứa con gái mồ côi cha, được nhà chồng đưa về nuôi nấng. Ở được một hai năm thì có thai, bụng to ra, nghĩ là có bệnh, về nói với mẹ. Mẹ hỏi "Có động đậy không?" đáp "Có". Người mẹ rất lạ lùng, nhưng thấy con còn quá nhỏ tuổi, không dám quyết định. Ít lâu sau sinh được con trai. Người mẹ khen ngợi nói "Không ngờ mẹ bằng nắm tay lại sinh được thằng cu con".

389. Tiêu Minh

Thị độc Đổng Mặc Am trong nhà bị hồ quấy phá, ném đá liệng ngói, cứ bất chợt lại ào ào như mưa đá. Gia nhân kéo nhau chạy núp, chờ đến lúc yên ắng mới dám trở ra làm việc. Ông lo lắng, mượn nhà quan Tư mã Tôn Tộ Đình, dời gia đình sang ở để tránh, mà hồ vẫn theo quấy phá như trước. Một hôm đang lúc ngồi chờ vào chầu, kể lại chuyện lạ cho các quan nghe. Đại thần có người nói đạo sĩ Tiêu Minh ở huyện Quan Đông (tỉnh Liêu Ninh) đang ngụ trong kinh thành, biết hết các loại bùa chú, rất cao tay. Ông tìm tới xin giúp, đạo sĩ vẽ bùa bằng mực son, bảo đem về dán trên vách. Nhưng hồ vẫn không sợ, ném đá liệng ngói còn quá trước. Ông lại tới kể với đạo sĩ, đạo sĩ tức giận, đích thân tới nhà ông lập đàn làm phép. Lát sau thấy một con hồ lớn nằm phục trước đàn. Đám gia nhân bị khổ cực đã nhiều, tức giận đầy ruột đổ ra, một người tỳ nữ vừa tới gần đánh vào nó thì ngã lăn ra đất, tắt hơi chết luôn. Đạo sĩ nói “Con vật này hung hãn lắm, ta đây còn chưa hàng phục được lập tức, đàn bà con gái sao lại coi thường mà đụng vào nó?". Kế lại nói "Thôi mượn xác lấy lời khai của nó cũng được". Rồi chĩa hai ngón tay đọc thần chú một lúc, người tỳ nữ chợt sống dậy, bò lạy. Đạo sĩ hỏi hồ vốn ở đâu, người tỳ nữ nói lời hồ rằng “Bọn ta vốn ở Tây Vực, tới kinh đô cả thảy có mười tám đứa". Đạo sĩ nói "Chốn kinh sư này làm sao cho các ngươi ở lâu được? Phải đi ngay đi”, hồ không đáp. Đạo sĩ đập bàn giận dữ quát “Ngươi muốn cưỡng lệnh ta à? Nếu còn chần chừ, ta sẽ làm phép không tha cho đâu!". Hồ mới tỏ vẻ sợ sệt, xin vâng lời, đạo sĩ lại thúc đi cho mau. Người tỳ nữ lại ngã vật ra đất tắt hơi, hồi lâu mới dần dần tỉnh lại. Giây lát thấy có một đám những khối màu trắng xoay tròn như quả cầu men theo thềm mà đi, lần lượt theo nhau, trong chớp mắt đã đi hết. Từ đó mới được ở yên.

390. Yêu Quái Trong Nhà (Trạch Yêu)

Ông Lý ở huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) là cháu quan Đại Tư khấu, trong nhà có nhiều sự quái dị. Có lần thấy dưới chái nhà có cái giường màu đỏ như thịt, rất tươi nhuận. Lý vì trong nhà không có vật ấy, tới gần lấy tay vỗ vào thử, nó lập tức cong lại, mềm như thịt, Lý hoảng hốt bỏ chạy. Lúc sau trở lại nhìn, thì thấy bốn chân nó di động, rúc dần vào trong vách. Lại thấy có cây gậy trắng dựng dựa vào vách, bóng láng dài dài, tới gần nhấc lên thì thấy mềm mại rơi xuống ngoằn ngoèo bò vào vách, trong chớp mắt đã mất hút.

Năm Khang Hy thứ 17 (1678), Vương Tuấn Thăng dạy học trong nhà ấy, chặp tối vừa lên đèn, Vương cởi giày lên giường nằm. Chợt thấy một người bé nhỏ cao khoảng ba tấc từ ngoài đi vào, dạo một vòng rồi trở ra. Giây lát vác hai cái giường nhỏ vào bày trong nhà, mềm mại như lưng trẻ con, kết bằng cành đay. Giây lát lại có hai người bé nhỏ vác một cái quan tài vào, chỉ dài khoảng bốn tấc, đặt ở trên giường. Sắp đặt chưa xong, một người đàn bà dắt mấy tỳ nữ vào, cũng đều bé nhỏ như mấy người trước. Người đàn bà mặc áo tang, thắt dây gai ở lưng, đeo mạng vải che mặt, lấy tay áo bịt miệng nức nở khóc, tiếng như nhặng kêu. Sinh hé mắt nhìn trộm hồi lâu, lông tóc dựng cả lên, khắp người lạnh toát. Bèn la lớn định chạy, nhưng nhảy xuống giường rồi run sợ quá không đứng lên nổi. Người trong nhà nghe tiếng la đổ cả tới, thì đám người nhỏ bé kia đã không thấy đâu nữa.

391. Thần Tướng (Linh Quan)

Đạo sĩ Mỗ ở quán Triều Thiên thích thuật luyện khí. Có ông già tới ngụ ở quán cũng có cùng sở thích, bèn kết làm đạo hữu. Được vài năm, cứ đến ngày tế Giao thì ông già đã ra đi từ tuần trước, tế xong lại trở về. Đạo sĩ ngờ hỏi, ông già đáp “Chúng ta không thù ghét gì nhau, nên xin nói thật, ta là hồ đây. Sắp tới ngày tế Giao thì phải trừ tà uế, ta không ở được nên phải đi trốn thôi” Một năm kia đến kỳ lại ra đi, nhưng lâu quá không thấy trở lại. Đạo sĩ đang còn ngờ thì một hôm ông ta chợt về, bèn hỏi vì sao lần này đi lâu thế. ông ta đáp "Suýt nữa ta không được gặp lại ông rồi! Hôm trước muốn trốn xa mà lười nên ngại đi, thấy nhà tắm rất kín đáo bèn tới núp dưới khạp nước. Không ngờ thần tướng tới đó dọn dẹp, giở ra trông thấy, giận dữ định đánh, ta sợ bỏ chạy. Thần tướng đuổi theo rất gấp, tới sông Hoàng Hà thì dần dần đuổi kịp, ta túng thế không biết làm sao núp luôn vào dưới hầm xí, thần thấy ở đó nhơ bẩn quá mới bỏ đi. Ta trở ra thì bị nhiễm mùi hôi thối, không thể đi đâu cả, mới xuống sông tắm rửa, náu mình trong hang, mấy trăm ngày mới hết hôi thối. Hôm nay tới đây để từ biệt và có lời dặn ông. ông cũng nên đi chỗ khác, kiếp nạn sắp tới rồi, đây không phải là chỗ yên ổn đâu. Nói xong từ biệt ra đi. Đạo sĩ theo lời đi nơi khác, không bao lâu thì có biến cố năm Giáp thân.[316]

Quyển XVI

392. Tế Hầu

Mãn sinh người huyện Xương Hóa dạy học ở huyện Dư Hàng (đều thuộc tỉnh Chiết Giang), ngẫu nhiên dạo phố, đi qua dưới một dãy gác. Chợt bị cái vỏ trái vải rơi trúng vai, ngẩng nhìn thì thấy một nàng ca kỹ trẻ tuổi dựa lan can cúi xuống cười rồi bước vào trong. Sinh hỏi thăm, thì nàng ấy là Tế Hầu con bà Giả chủ nhà chứa. Nghe nói nàng nêu giá rất cao, nghĩ lại thấy mình không sao gặp được, về nhà tơ tưởng cả đêm không ngủ. Hôm sau tới đưa danh thiếp xin gặp, thấy nàng cười nói vui vẻ thân mật, lòng càng say mê. Bèn tìm cớ hỏi mượn bạn bè đủ số tiền mang tới đưa Tế Hầu, nàng tiếp đãi rất chu đáo. Lúc trên giường sinh khẩu chiếm một bài thơ tứ tuyệt tặng nàng rằng:

Cao nhị đồng bàn dạ vị ương,
Sàng đầu tế ngữ xạ lan hương,
Tân hoàn minh nhật trùng trang phượng,
Vô phục hành vân mộng Sở vương.
(Đêm thẳm êm đềm bóng giá sương .
Đầu giường nói khẽ ngát mùi hương
Sáng mai tóc mới cài trâm phượng .
Vắng mãi mây mưa mộng Sở vương) .

Tế Hầu buồn bã nói ”Thiếp tuy nhơ nhuốc hèn hạ nhưng vẫn ước mong tìm được kẻ đồng tâm để thờ, chàng còn chưa có vợ, thấy thiếp có đáng chăm sóc việc nhà không?”. Sinh mừng rỡ, lập tức hẹn hò thề thốt với nàng. Tế Hầu cũng vui mừng nói “Chuyện ngâm vịnh thiếp tự thấy là không khó, lúc nào không có ai cũng muốn đua đòi làm một bài, nhưng sợ chưa hay lại bị người ta xem thấy chê cười. Nếu được theo nhau, xin chàng dạy thêm cho thiếp". Nhân hỏi gia sản của sinh có bao nhiêu, sinh đáp "chỉ có năm mươi mẫu ruộng xấu, vài gian nhà nát thôi". Tế Hầu nói "Thiếp về với chàng rồi, thì nên ở nhà đừng đi dạy học nữa. Bốn chục mẫu ruộng trồng lúa cũng tạm đủ ăn, để mười mẫu trồng dâu, dệt năm cuộn vải là thừa nộp thuế rồi. Cứ đóng cửa nhìn nhau, chàng đọc sách thiếp dệt vải thì thơ rượu đủ vui, chức Thiên hộ hầu có gì là quý?”. Sinh hỏi "Muốn chuộc nàng ra khỏi đây thì phải mất bao nhiêu tiền?", nàng đáp “Nếu theo lòng tham của mẹ thì bao nhiêu cho đủ được? Nhiều lắm cũng chỉ hai trăm đồng vàng là đủ. Nhưng đáng hận là thiếp lúc còn nhỏ tuổi

không biết quý tiền bạc, có được bao nhiêu là đưa hết cho mẹ, số để riêng chỉ có chút ít không đáng kể, chàng cố lo đủ một trăm, số còn lại thì đừng lo". Sinh nói "Tiểu sinh vốn nghèo, nàng cũng biết rồi, lấy đâu ra trăm đồng vàng được? Nhưng có người bạn thân làm Tri huyện ở tỉnh Hồ Nam, mấy lần gọi mời mà ta thấy xa ngại đi. Nay có việc nàng thì phải tới đó tính, khoảng ba bốn tháng sẽ trở về, xin cố chờ nhau", Tế Hầu ưng thuận.

Sinh lập tức nghỉ dạy đi Hồ Nam, tới nơi thì người bạn mắc lỗi vừa bị cách chức, ở trọ nhà dân, trong túi rỗng không không có gì tặng tiễn. Sinh bơ vơ không thể trở về, phải ở lại huyện dạy học, ba năm vẫn chưa về được. Một lần đánh học trò, học trò tự tử chết, người cha xót con kiện thầy, nên sinh bị bắt giam. May có cha mẹ học trò khác thương thầy vô tội thường đem cơm cho, nhờ thế cũng không khổ lắm. Từ khi chia tay sinh, Tế Hầu đóng cửa không tiếp một người khách nào, mẹ hỏi biết nguyên do nhưng không cưỡng ép được, cũng đành để mặc ý. Có nhà buôn giàu là Mỗ hâm mộ danh tiếng Tế Hầu, nhờ mẹ nàng làm mối, quyết cưới bằng được, không nề phí tổn nhưng Tế Hầu không chịu. Người nhà buôn đi buôn xuống Hồ Nam, hỏi dò tin tức của sinh, lúc ấy việc kiện tụng đã sắp xong, người nhà buôn lại đem tiền hối lộ cho quan lại đương chức, bảo cứ giam sinh thật lâu, rồi về nói với mẹ Tế Hầu rằng sinh vì đói rét đã chết trong ngục rồi. Tế Hầu ngờ là tin tức không đúng, người mẹ nói "Đừng nói là Mãn sinh đã chết, cho dù chưa chết thì làm vợ một anh học trò nghèo kiết, chỉ mặc áo vải cài thoa gai suốt đời làm sao bằng kẻ mặc áo gấm chán thịt ngon được?". Tế Hầu nói "Mãn sinh tuy nghèo nhưng khí cốt thanh cao, chứ lấy anh nhà buôn giàu có thô bỉ thì con không muốn. Vả lại lời nói trên đường thì làm sao tin được?".

Người nhà buôn bèn nhờ người bạn buôn khác giả làm thư tuyệt mệnh của Mãn sinh gởi Tế Hầu để nàng hết mong đợi. Tế Hầu được thư, khóc lóc cả ngày, người mẹ nói "Từ khi ta có con, nuôi nấng vất vả, con thành nhân được ba năm, chưa báo đáp được gì nhiều, đã không muốn làm kỹ nữ thì nếu không lấy chồng làm sao mà sống?". Tế Hầu bất đắc dĩ phải lấy người nhà buôn. Người nhà buôn cho nàng đủ thứ áo quần nữ trang, tiền bạc thừa thải. Hơn một năm thì nàng sinh được một con trai. Không bao lâu sau Mãn sinh nhờ có học trò ra sức giúp đỡ nên được rửa oan thả ra, mới biết chuyện người nhà buôn xúi quan giam giữ mình thêm. Nhưng lại nghĩ hai bên không có thù oán gì, suy nghĩ mãi không rõ vì sao. Học trò giúp đỡ

tiền ăn đường để trở về. Tới Dư Hàng nghe tin Tế Hầu đã lấy chồng, sinh vô cùng đau đớn, bèn kể những chuyện khổ cực của mình nhờ người bán rượu cho nhà chứa kể lại cho Tế Hầu biết. Tế Hầu rất buồn bã, mới biết việc rắc rối sinh gặp trước kia đều là mưu mô hiểm ác của người nhà buôn. Bèn nhân lúc người nhà buôn đi vắng, giết chết đứa con còn bế, mang tiền bạc của mình trốn theo Mãn. Người nhà buôn về, căm giận kiện lên quan, quan thương tình hai người nên không hỏi tới. Than ôi, Quan Vũ về Hán[317] có gì khác thế đâu? Nhưng xem việc giết con rồi đi, thì cũng là người đàn bà nhẫn tâm trên đời vậy.

393. Chân Sinh

Giả Tử Long là sĩ nhân ở Trường An (tỉnh Thiểm Tây) tình cờ qua nhà hàng xóm gặp một người khách phong thái tiêu sái thoát tục, hỏi thăm thì biết là Chân sinh. Giả rất hâm mộ, hôm sau tới đưa danh thiếp ra mắt, lại gặp lúc Chân sinh đi vắng. Ba lần tới đều không gặp, bèn sai người rình chờ lúc có nhà về báo, lại tới xin gặp. Chân sinh lánh mặt không ra, Giả vào tìm mới chịu ra gặp, ngồi gần nhau trò chuyện, cùng mừng rỡ là gặp kẻ tương tri. Giả bèn về nhà trọ sai tiểu đồng đi mua rượu. Chân lại mạnh rượu, khéo đùa giỡn, hai người rất vui vẻ. Rượu gần hết, Chân mò trong tráp lấy ra đồ dùng uống rượu, thì là một cái bình ngọc không đáy, đặt chén không vào, cái chén chợt đầy ắp rượu, rồi múc ra đổ vào bầu rượu, mãi vẫn không hết. Giả lấy làm lạ, năn nỉ xin học phép lạ ấy. Chân nói “Ta không muốn cho người khác thấy, ông không có chỗ nào kém cỏi, chỉ là lòng tham chưa hết mà thôi. Đây là phép thuật của nhà tiên, làm sao dạy được?". Giả nói “Oan cho ta quá! Ta có tham lam gì đâu, chỉ tình cờ nảy lòng mong muốn thôi, thôi từ nay trở đi xin cam phận nghèo”, hai người cười rộ rồi chia tay.

Từ đó thường qua lại với nhau, kết bạn quên cả hình hài. Mỗi khi thiếu thốn, Chân lại lấy một viên đá đen ra, thổi vào rồi niệm thần chú, chà xát lên gạch ngói, gạch ngói lập tức hóa thành bạc trắng xóa, đưa tặng cho Giả, nhưng cũng chỉ vừa đủ chi dùng, không mấy khi thừa. Giả cứ xin thêm, Chân nói "Ta đã nói ông tham, bây giờ thì sao, bây giờ thì sao?". Giả nghĩ hỏi thẳng quyết không được, phải nhân lúc Chân say ngủ, đánh cắp viên đá mới xong. Một hôm, hai người say rượu đã đi nằm, Giả lén dậy lục lọi túi Chân, Chân biết được nói “Anh thật là không còn lương tâm, không thể ở chung được". Rồi từ biệt, dọn đi ở chỗ khác. Hơn năm sau Giả dạo chơi bên bờ sông, nhìn thấy một viên đá trong suốt giống hệt viên đá của Chân, bèn nhặt lấy giữ gìn như của báu. Qua vài hôm Chân chợt tới, buồn rầu như đánh mất vật gì Giả hỏi han, Chân đáp “Viên đá ông thấy trước đây là đá điểm kim của tiên. Trước ta kết giao với Bão Chân tử, ông ta thương ta biết giữ phận nên tặng cho, vừa rồi say rượu làm rơi mất, bấm độn thì biết đang ở chỗ ông, nếu có thể trả lại cho nhau, thật không dám quên ơn”, Giả cười nói "Ta bình sinh không dám lừa dối bạn bè, đúng như ông bói đấy. Nhưng biết Quản

Trọng nghèo mà không làm được như Bão Thúc Nha[318] bây giờ ông định làm gì?". Chân xin tặng trăm đồng vàng, Giả nói "Trăm đồng vàng không phải ít, nhưng truyền cho ta câu thần chú đã, tự ta điểm kim một lần thử xem, thì không tiếc gì nữa".

Chân sợ Giả nuốt lời, Giả nói "Ông là tiên mà không biết xưa nay Giả Mỗ không bao giờ thất tín với bạn bè à?". Chân bèn truyền cho câu thần chú, Giả ngoái lại định mài lên một hòn đá to, Chân nắm khuỷu tay kéo lại không cho thử. Giả bèn cúi xuống nhặt một mảnh ngói đặt lên phiến đá giặt áo nói "Bấy nhiêu thì không nhiều chứ?", Chân ưng thuận. Nhưng Giả không mài viên đá điểm kim lên mảnh ngói mà lên phiến đá giặt áo, Chân biến sắc, định giật lấy viên đá thì phiến đá giặt áo đã biến thành khối bạc ròng. Giả trả lại viên đá, Chân than "Số kiếp đã như thế, còn nói gì nữa? Đem phúc lộc sai trái tới cho người ắt bị trời phạt, nếu ông muốn cho ta được thoát thì xin phân phát số tiền này cho nhiều người, có được không?". Giả đáp "Sở dĩ ta muốn có tiền là không phải để hưởng riêng một mình, ông vẫn coi ta như hạng bo bo giữ của à?", Chân mừng rỡ chào đi. Giả được tiền vừa đem cho vừa đi buôn, không đầy ba năm đã cho hết số tiền có được. Một hôm Chân chợt tới, nắm tay Giả nói "Ông thật là người tín nghĩa, sau khi chia tay lần ấy Phúc thần tâu với Thượng đế nên ta bị xóa tên khỏi sổ tiên. May là được ông rộng rãi bố thí, đến nay cũng đủ công đức để chuộc lỗi rồi. Xin ông gắng thêm, đừng bỏ phế".

Giả hỏi Chân giữ chức ở ty tào nào trên trời, Chân đáp "Ta là hồ tu tiên đắc đạo, xuất thân hèn mọn, không kham được chuyện phiền nhiễu, nên bình sinh chỉ giữ phận, không dám nhận chức tước gì". Giả mời rượu, hai người lại cùng nhau ăn uống vui vẻ như trước. Đến năm Giả hơn chín mươi tuổi, thỉnh thoảng hồ vẫn ghé chơi. Mỗ ở huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) làm nghề bán thuốc giải độc, cho dù nguy cấp tới mức nào cứ uống thuốc của y cũng sống. Nhưng y giữ kín bài thuốc, họ hàng thân thích cũng không truyền cho. Một hôm gặp tai bay vạ gió bị bắt, người em vợ mang cơm vào trại giam, lén trộn thuốc độc vào, ngồi chờ y ăn xong mới nói. Y không tin, nhưng giây lát thấy bụng đau quặn lên, mới hoảng sợ chửi lớn "Thằng súc sinh đi mau, trong nhà tuy có thuốc giải độc, nhưng chỉ sợ đường xa không trở lại kịp, mau mau vào thành tìm lấy một bó dây tơ hồng và một chén nước trong, đi mau lên!". Người em vợ nghe lời, tìm được các thứ tới thì y đã nôn mửa gần chết. Vội đổ thuốc

cho, lập tức đỡ ngay, bài thuốc ấy từ đó mới được truyền ra. Chuyện này cũng giống như việc hồ giữ kín viên đá vậy.

394. Ông Thang (Thang Công)

Ông Thang tên Sính, đỗ Tiến sĩ năm Tân sửu. Mắc bệnh gần chết, chợt thấy hơi nóng dưới chân cứ lan dần lên trên, lên tới đùi thì chân chết, lên tới bụng thì đùi chết. Nhưng lên tới ngực thì tim chưa chết ngay, phàm những chuyện lúc còn là trẻ con tới những chuyện nhỏ nhặt đã quên từ lâu đều theo máu trong tim kéo về, dâng lên từng đợt từng đợt như thủy triều. Nếu là chuyện hay thì thấy bình tĩnh yên ổn, nếu là chuyện dở thì thấy áy náy hối hận, như dầu sôi trong vạc, khó chịu không sao nói ra thành lời được. Như còn nhớ lúc bảy tám tuổi có bắt một con sẻ nhỏ rồi giết, chỉ một việc ấy thôi mà thấy máu trong tim dâng lên ào ào khoảng ăn xong bữa cơm mới hết. Cứ thế tất cả mọi chuyện đã làm trong đời lần lượt hiện về xong, mới thấy làn hơi nóng lan qua cổ họng dâng lên óc, thoát ra khỏi đỉnh đầu bốc ra ngoài như hơi nước sôi trên nồi cơm. Qua vài mươi khắc thì hồn lìa thất khiếu, rời xác mà đi. Nhưng lại bơ vơ không biết đi đâu, cứ lang thang trên đường. Chợt có một người to lớn đi tới, cao hơn tám thước, bắt ông cho vào tay áo. Vào bên trong thấy da thịt gồ ghề, có rất nhiều người đều tỏ vẻ buồn bã, không sao thoát được. ông sực nghĩ chỉ có Phật mới có thể giải nạn được, bèn niệm Phật hiệu, được ba bốn tiếng thì rơi ra khỏi tay áo, người to lớn lại bắt lấy cho trở vào, ba lần bỏ vào ba lần rơi ra, người to lớn bèn bỏ đi. Ông đứng một mình ngẩn ngơ, còn chưa biết nên đi đâu. Lại nghĩ Phật ở phương tây, bèn đi về phía tây.

Không bao lâu thấy bên đường có một nhà sư ngồi xếp bằng, bèn tới vái lạy hỏi đường. Nhà sư nói "Phàm sổ sinh tử của kẻ sĩ nhân thì do Văn Xương Đế quân và đức Khổng thánh giữ, phải do hai nơi ấy gạch tên mới có thể đầu thai được" ông hỏi hai nơi ấy ở đâu, nhà sư chỉ đường, ông vội đi mau. Không bao lâu thì tới miếu Khổng tử, thấy đức Tuyên thánh đang ngồi quay mặt về phía nam, bèn vái lạy cầu khẩn. Đúc Tuyên thánh nói tên ông bị sót nhưng vẫn có ở chỗ Đế quân, lại chỉ đường cho. Ông lại đi tiếp, thấy một nơi điện gác như phủ đệ của bậc vương giả, khom người bước vào quả có một người dáng mạo giống hệt như Văn Xương Đế quân mà người đời vẫn truyền tụng, bèn quỳ xuống khẩn cầu. Đế quân xem lại sổ sách rồi nói "Ngươi thành thật ngay thẳng, lẽ ra có thể sống lại, nhưng thân xác đã nát rồi, không phải Bồ Tát không ai giúp được". Rồi chỉ đường

bảo đi mau, ông vâng lời lên đường. Trong giây lát thấy một nơi rừng trúc san sát, điện gác rục rỡ bèn bước vào. Thấy Bồ Tát tóc búi cao trang nghiêm, mặt như vầng trăng rằm, cầm cành dương tẩm nước phép xanh biếc khói vờn. Ông kính cẩn cúi đầu vái lạy, thuật lại lời Đế quân. Bồ Tát nói là khó, ông năn nỉ mãi không thôi. Bên cạnh có vị Tôn giả bẩm xin Bồ Tát dùng đại pháp lực, nhúm đất làm thịt, lấy cành dương liễu làm xương. Bồ Tát theo lời, bẻ cành dương trong tay nhúng vào bình ngọc đựng nước phép, nhào đất sạch lấy bùn làm xác ông, rồi sai Đồng tử đưa về nhà, xô cả vào quan tài. Người nhà nghe trong quan tài có tiếng rên rỉ cựa quậy hoảng sợ kéo nhau tới đỡ ông ra, thì đã khỏi bệnh. Tính lại thì ông chết đã bảy ngày rồi.

395. Nhà Buôn Họ Vương (Vương Hóa Lang)

Ông Mỗ bán rượu ở Tế Nam (tỉnh thành Sơn Đông) sai con thứ là Tiểu Nhị qua Tế Hà đòi nợ. Nhị ra cửa tây thành, gặp anh là A Đại. Lúc ấy Đại chết đã lâu, Nhị kinh ngạc hỏi "Anh làm sao lại tới được đây?". Đại đáp "Dưới âm phủ có một cái án còn nghi ngờ, phải có em đi làm chứng một chuyến". Nhị tỏ vẻ bực dọc cười khẩy, Đại chỉ một người mũ đen phía sau nói "Sai dịch đang ở đây, chúng ta được tự do sao?". Rồi lấy tay vẫy, Nhị bất giác đi theo, suốt đêm đi gấp tới dưới núi Thái Sơn. Chợt thấy một nơi công thự, vừa định kéo nhau vào, thấy mọi người ồn ào đổ ra. Người áo đen chắp tay hỏi thế nào rồi, một người đáp "Không cần vào nữa đâu, đã xét xử được rồi". Người áo đen bèn thả Nhị bảo về. Đại lo cho em không có tiền đi đường, người áo đen nghĩ ngợi một lúc lâu, rồi dẫn Nhị đi. Được hai ba mươi dặm vào thôn, tới dưới chái một nhà nọ, dặn rằng "Nếu có người ra, cứ bảo đưa về, nếu họ không chịu, ngươi cứ nói là Nhà buôn họ Vương dặn thế", rồi đi.

Nhị nhắm mắt chết cứng ở đó, đến sáng chủ nhà ra thấy người chết ngoài cổng hoảng sợ, hồi lâu thì Nhị sống lại. Chủ nhà vực vào đổ cháo cho, Nhị mới nói làng xóm quê quán, xin cho tiền về. Chủ nhà ngần ngừ, đến khi Nhị nói như lời người mũ đen dặn thì vô cùng hoảng sợ, vội lấy ngựa đưa Nhị về. Tới nhà, Nhị trả lại tiền phí tổn thì không chịu lấy, hỏi nguyên do cũng không chịu nói, rồi chào mà về.

396. Địa Lý (Kham Dư)

Tư lang Tống Quân Sở ở huyện Nghi (tỉnh Sơn Đông) trong nhà vốn chuộng thuật phong thủy, dù là đàn bà con gái cũng thông hiểu sách địa lý. Ông Tống chết, hai vị công tử mỗi người dựng ra một phái, tìm đất chôn cha. Nghe ở đâu có thầy địa lý giỏi thì đường xa ngàn dặm cũng tìm tới, tranh nhau mời mọc nên thuật sĩ trong mỗi nhà có tới trăm người. Hàng ngày ruổi ngựa khắp đồng, chia nhau hai bên ra vào như hai đội quân. Được hơn một tháng, mỗi bên tìm được một ngôi đất tốt, bên này nói sẽ được phong hầu, bên kia nói sẽ được bái tướng, anh em không ai chịu nhịn ai, vì thế tức giận không bàn tính với nhau, cùng chuẩn bị việc chôn cất cha, màn gấm phướn màu đều sắp xếp đầy đủ. Ngày chôn cất, xe chở quan tài tới ngã ba, hai anh em đều dựa vào lời trăn trối của cha để tranh nhau, từ buổi sáng đến xế chiều cũng không ngã ngũ được là chôn ở đâu. Khách khứa dần dần ra về hết, đám đạo tỳ khiêng quan tài đứng chờ đã đổi vai mấy mươi lần, mệt quá không chịu nổi nữa, bèn đặt quan tài xuống cạnh đường. Vì thế cũng không chôn nữa, thuê thợ dựng nhà rạp cạnh đường để che mưa che nắng cho quan tài.

Người anh dựng chỗ ở bên cạnh, cho người ở lại canh giữ, người em cũng dựng chỗ ở như anh. Người anh dựng lại thì người em cũng dựng lại, sau ba năm thành một thôn nhỏ. Qua nhiều năm, hai anh em nối nhau chết. Hai chị em bạn dâu mới bàn với nhau, cố gắng xóa hết những lời bàn bạc trái ngược của người trước về nơi chôn cha chồng. Bèn cùng ruổi xe ra đồng, tới nơi hai ngôi đất anh em đã chọn, đều chê là chưa tốt lắm, rồi cùng sắm sửa lễ vật mời thầy địa lý tới vẽ họa đồ đầy đủ mang về trình nhưng hai chị em cứ nói là không được. Mỗi ngày trình lên mấy tấm họa đồ, đều bị bỏ hết, hơn chục ngày mới chọn được nơi tốt. Người chị xem họa đồ mừng rỡ nói "Được rồi!", rồi đưa người em xem, người em nói "Ngôi đất này sẽ phát được một Cử nhân võ trước tiên". Chôn được ba năm, cháu đích Tôn của ông Tống quả nhiên đậu Cử nhân võ.

Dị Sử thị nói: *Thuật phong thủy có thể cũng có lý, nhưng say mê tin tưởng quá thì thành ngốc nghếch. Huống chi lại tức giận cãi nhau, quàn quan tài lại bên đường, không kể gì đến đạo hiếu, thì làm sao dựa vào mạch đất để mong con cháu phát phúc được? Như việc làm của hai người chị em bạn dâu kia quả là điều hay đáng truyền lại vậy.*

397. Đậu Thị

Nam Tam Phục là con nhà thế gia ở huyện Tấn Dương (tỉnh Sơn Tây), có một tòa nhà riêng cách nơi ở hơn mười dặm, cứ hàng ngày cưỡi ngựa qua. Một hôm gặp mưa, trên đường có một xóm nhỏ, thấy một nhà nông dân cổng nẻo rộng rãi bèn ghé vào tránh mưa. Người trong vùng vốn đều kính sợ Nam, nên chỉ giây lát đã thấy chủ nhà ra mời vào, thái độ rất khép nép cung kính. Nam vào nhà thấy rất nhỏ hẹp, khách đã ngồi xuống chủ nhà mới kịp lấy chổi quét dọn qua loa. Kế pha mật làm trà bưng ra mời, Nam bảo ngồi mới dám ngồi xuống. Hỏi tên họ, xưng là Đình Chương họ Đậu, giây lát lại dọn rượu làm gà tiếp đãi rất chu đáo. Thấy có cô gái tuổi cập kê bưng mâm dọn chén ngoài cửa, chỉ thấp thoáng nửa người, khoảng mười lăm mười sáu tuổi, xinh đẹp không ai bằng. Nam thấy rung động, ngớt mưa chào về, bồi hồi nhớ nhung mãi. Hôm sau Nam mang gạo lụa qua tặng để cám ơn, mượn cớ làm thân. Từ đó trở đi thường mang rượu thịt ghé chơi nhà Đậu, cùng nhau ăn uống trò chuyện. Cô gái cũng quen dần, không tránh mặt quá nữa, cứ qua lại trước mặt khách. Cứ Nam nhìn tới thì cúi đầu mỉm cười, Nam càng say mê, cứ ba ngày phải ghé lại một lần.

Một hôm gặp lúc Đậu vắng nhà, Nam ngồi chờ hồi lâu, cô gái ra tiếp khách, Nam nắm tay cưỡng ép, cô gái thẹn thùng giãy giụa chống cự nói "Nhà tuy nghèo nhưng ta cũng phải lấy chồng, sao lại cậy giàu sang khinh người thế!". Lúc bấy giờ Nam vừa chết vợ, bèn chắp tay nói “Nếu được nàng thương yêu, thề không lấy ai khác". Cô gái đòi phải thề, Nam chỉ tay lên trời thề sẽ chung sống với nhau mãi mãi, cô gái mới ưng thuận. Bắt đầu từ hôm đó cứ chờ lúc Đậu đi vắng thì qua gần gũi với cô gái. Cô gái giục “Hẹn hò riêng tư thế này không thể lâu dài được. Được đoái thương che chở cho, nếu chịu ra ơn cưới hỏi, cha mẹ ắt lấy làm vinh dự, chẳng có gì khó khăn cả, nên lo cho mau”. Nam cũng hứa. Nhưng lại nghĩ cô gái là con nhà nông dân không xứng làm vợ mình, nên cứ bịa đặt chuyện nọ kia để khất lần. Gặp lúc có người mối tới bàn chuyện hôn nhân với một nhà giàu có, Nam lúc đầu còn ngần ngừ, kế nghe con gái nhà ấy xinh đẹp nhiều tiền, bèn quyết ý. Cô gái có mang, thúc giục càng gấp, Nam bèn cắt đứt không tới nữa.

Không bao lâu, cô gái sinh được một con trai. Đậu tức giận đánh,

cô gái kể thật mọi chuyện, lại nói “Chàng Nam có hẹn ước với con mà!". Đậu tha cho, sai người qua nói chuyện với Nam, Nam lập tức chối phắt. Đậu bèn vứt bỏ đứa bé, đánh đập con gái. Cô gái lén nhờ người đàn bà láng giềng kể lại nỗi khổ, Nam cũng bỏ mặc. Cô gái đang đêm trốn đi, nhìn thấy đứa bé bị vứt bỏ vẫn còn sống, bèn bế lên chạy tới nhà Nam, gõ cửa nói với người giữ cổng rằng "Chỉ cần chủ nhân nói một câu thôi thì ta không tới nỗi chết. Ông ta không nghĩ tới ta đã đành, nhưng không nghĩ tới đứa bé sao?”. Người giữ cổng bẩm lại, Nam cấm không được cho vào. Cô gái dựa vào cửa khóc lóc thảm thiết, đến gần sáng thì không nghe thấy gì nữa. Sáng ngày ra xem, thì cô gái đã ôm con ngồi dựa vào cửa chết cứng rồi. Đậu căm hờn kiện lên quan, quan cũng cho rằng Nam bất nghĩa, định buộc tội. Nam sợ, đem nhiều tiền bạc hối lộ nên được tha.

Nhà giàu kia nằm mơ thấy cô gái xõa tóc bế con tới nói "Không được gả con cho gã bạc tình kia, nếu gả thì ta sẽ giết chết đấy". Nhà giàu lại tham rể giàu sang, rốt lại vẫn gả con gái cho Nam. Đến ngày cưới thì của hồi môn rất nhiều, cô dâu cũng xinh đẹp nhưng hay buồn rầu, cả ngày không thấy cười, lúc ngủ chung thỉnh thoảng lại rơi lệ, Nam hỏi gì cũng không đáp. Được vài hôm người nhà giàu qua nhà Nam, vừa vào tới cửa đã rơi nước mắt. Nam cũng chưa kịp hỏi, vội đi theo vào phòng trong, người nhà giàu nhìn thấy con gái hoảng sợ nói “Vừa thấy con gái ta treo cổ tự tử trên cây đào ở vườn sau, người trong phòng kia là ai thế?”. Người con gái nghe thấy biến sắc, ngã vật ra đất chết luôn, nhìn lại thì ra là cô gái họ Đậu. Vội ra vườn sau xem, thì quả nhiên thấy người vợ mới đã treo cổ tự tử ở đó. Nam hoảng sợ vội tới báo cho Đậu. Đậu cho đào mồ con gái lên, thì quan tài còn mà xác đã mất, nỗi căm tức trước vẫn chưa tan, gặp việc này càng thêm đau xót căm hận, lại kiện lên quan. Quan thấy việc kỳ lạ nên chưa kết tội, Nam lại đem lễ vật rất hậu tới xin Đậu bỏ qua, quan cũng nhận tiền hối lộ của Nam, bèn thôi không xử nữa.

Từ đó nhà Nam sa sút, lại vì chuyện quái dị đồn rộng ra nên mấy năm liền không ai dám gả con gái cho. Nam bất đắc dĩ phải đưa lễ vật tới hỏi cưới con gái Tiến sĩ họ Tào cách nhà trăm dặm. Chưa kịp làm đám cưới, lại gặp lúc dân gian đồn đãi là triều đình chọn con gái nhà lương dân để tiến cung, nên những người có con gái đều cho cưới gả ngay. Một hôm có bà già đưa một chiếc xe tới, tự xưng là người nhà họ Tào đưa cô dâu về nhà chồng, đỡ cô gái vào phòng, nói với Nam ràng “Việc triều đình tuyển cung nữ đã sắp tới, vội vàng

không được trọn lễ, xin cứ đưa nương tử tới đây". Nam hỏi sao không có khách khứa nào cả, bà già đáp "Cũng có vài món nữ trang chở phía sau", nói qua loa vài câu rồi đi. Nam nhìn cô gái thấy cũng xinh đẹp, bèn trò chuyện cười đùa.

Cô gái cúi đầu cởi dây lưng, cử chỉ giống hệt cô gái họ Đậu, Nam phát sợ không dám nói gì nữa. Cô gái lên giường kéo chăn trùm kín đầu ngủ, Nam cũng cho rằng đó là chuyện thường thấy ở các cô dâu mới nên cũng không để ý. Đến lúc mặt trời lặn, chiều tối rồi mà người nhà họ Tào vẫn không tới, Nam mới ngờ vực vào giở chăn hỏi, thì người cô gái đã lạnh như băng, tắt hơi từ lâu rồi. Nam ngạc nhiên hoảng sợ, không rõ vì sao bèn sai người tới gấp nhà họ Tào hỏi, thì họ Tào hoàn toàn không có đưa con gái tới, ai nghe chuyện cũng lấy làm lạ lùng. Lúc ấy có con gái viên Cử nhân họ Diêu chết vừa chôn, qua đêm thì mồ bị kẻ trộm đào, phá quan tài lấy mất xác Diêu nghe chuyện là liền tới nhà Nam thử thì đúng là con gái mình, giở chăn nhìn kỹ thì thân thể bị lột trần truồng. Diêu tức giận kiện lên quan, quan thấy Nam mấy lần làm điều vô hạnh nên phát ghét, kết án phá mộ trộm xác, khép vào tội chết.

Dị Sử thị nói: *Buổi đầu tư thông rồi về sau mới cưới hỏi cũng đã không phải là kẻ có đức rồi, huống chi lúc trước thề nguyền mà ngày sau dứt tình sao? Nghe bị đánh đập ở nhà cũng làm ngơ, nghe tiếng khóc than ở cổng cũng làm ngơ, sao mà nhẫn tâm như thế! Nhưng báo oán nhu thế thì so ra còn thảm khốc hơn chuyện chàng họ Lý thứ mười*[319] nhiều.

398. Lưu Lượng Thái

Hoài Lợi Nhân ở Tế Nam (tỉnh thành Sơn Đông) kể rằng ông Lưu Lượng Thái là hậu thân của hồ. Cha ông ở núi Nam Sơn, thấy có ông già tới nhà, tự xưng là họ Hồ. Ông Lưu hỏi nhà cửa, ông ta đáp "ở trong núi này thôi, nhưng ở đây vắng vẻ chỉ có hai chúng ta, cũng nên sớm tối qua lại thăm hỏi nhau, nên ta tới làm quen". Ông Lưu trò chuyện thấy lanh lợi sắc sảo thích lắm, bèn đem rượu uống với nhau, say khướt ông ta mới ra về. Hôm sau ông ta tới, ông Lưu tiếp đãi còn nồng hậu hơn, nhân nói “Từ khi đội ơn ông tới chơi, chia tay thấy nhớ lắm, nhưng không biết nhà ông ở làng nào, xin hỏi ông ở đâu vậy?". Hồ đáp "Không giấu gì ông, thật ra ta là con hồ già trong núi này, có túc duyên với ông nên mới dám tới xin làm môn hạ, chứ vốn không thể gây họa cho ông được, xin tin nhau đừng sợ hãi".

Ông Lưu cũng không ngờ sợ gì, lại càng thân thiết, lập tức so tuổi tác thì Hồ lớn hơn, bèn nhận làm anh. Từ đó qua lại với nhau như anh em ruột, có chuyện hay dở gì Hồ đều báo cho biết trước. Lúc ấy ông Lưu chưa có người nối dõi, chợt ông già nói “Ông đừng lo, ta sẽ làm con ông”, ông Lưu lấy làm kỳ quái vì lời nói lạ lùng, Hồ nói “Ta tính số mình thấy đã hết rồi, sắp đến lúc đầu thai, nhưng đi nơi khác đâu bằng sinh vào nhà cố nhân?". Ông Lưu hỏi "Thần tiên vốn thọ vạn năm, đâu lại tới nỗi thế?”. Ông già lắc đầu đáp “Đó không phải là chuyện ông biết được", rồi đi. Đêm ấy quả nhiên ông Lưu nằm mơ thấy ông già tới nói "Ta tới rồi đây", tỉnh dậy thì phu nhân vừa sinh được một con trai, đó là ông Lưu Lượng Thái. ông Lưu lớn lên, ngôn từ lanh lợi hài hước giống hệt như Hồ. Lúc trẻ đã nổi tiếng văn chương, năm Nhâm thìn đỗ Tiến sĩ, tính lại hào hiệp hay giúp đỡ người hoạn nạn, nên tân khách Tần Sở Yên Triệu[320] đều tới ở cùng, mở quán bán hàng, trước cổng thành cái chợ.

399. Ma Đói (Ngã Quỷ)

Mã Vĩnh người đất Tề (vùng Sơn Đông) tính tham lam vô lại, không có chút của cải gì, người làng gọi đùa là Ma đói. Năm hơn ba mươi tuổi càng bần cùng, quần áo vá chằng vá đụp, ngày ngày mang một con chim ra chợ làm trò quanh quẩn xin ăn, người ta đều khinh rẻ, coi như súc vật. Trong huyện có ông già họ Chu lúc nhỏ dời lên sống ở kinh đô làm những nghề không tốt đẹp. Khi già về làng ở, bị sĩ phu đàm tiếu chê bai. Nhưng Chu ăn ở hiền lành lương thiện, nên ngươi ta dần dần mới tỏ ra tôn trọng. Một hôm Chu thấy Mã làm trò không được đồng nào lấy làm thương xót bèn cho tiền, lại dắt về nhà cho mấy trăm đồng làm vốn buôn bán nhỏ. Mã về lại không chịu làm ăn, cứ ngồi không ăn sẵn, không bao lâu hết tiền lại làm theo lối cũ, nhưng thường tránh mặt Chu. Sau bỏ làng lên huyện, tối đến vào ngủ ở trường huyện. Gặp đêm đông lạnh quá, cứ lấy lọng trên đầu tượng Khổng tử đắp, lại chẻ cả bàn ghế đốt sưởi.

Học quan biết được, tức giận trừng phạt, Mã năn nỉ xin tha, lại hứa sẽ giúp tiên sinh làm giàu. Học quan mừng rỡ tha cho đi. Mã dò xét biết được nhà viên Chư sinh Mỗ giàu có, liền tới cửa bắt đưa tiền, cố ý chọc giận rồi lấy dao tự đâm vào mình, vu cáo để ăn vạ. Học quan đòi viên Chư sinh phải hối lộ nhiều tiền mới bỏ qua, các viên Chư sinh đều căm phẫn, cùng kiện lên huyện. Quan huyện điều tra được sự thật, sai đánh Mã bốn chục trượng, đóng gông giam lại, ba ngày thì Mã chết. Đêm ấy ông già họ Chu nằm mơ thấy Mã đội mũ đeo đai bước vào nói "Chịu ơn lớn của ông, nay tới để báo đáp", tỉnh dậy thì vợ đã sinh con trai. Ông biết đó là Mã, đặt tên là Mã Nhi. Mã Nhi lúc nhỏ không thông minh nhưng cũng học hành được, năm hơn hai mươi tuổi thi cử mấy lần cũng được vào học ở trường huyện. Sau khi khảo khí, đêm ngủ ở nhà trọ, nhìn thấy trên vách có dán bài văn sách cũ, tới xem thì làm theo đề bài trong thiên Cáo tử sách Mạnh Tử, trong lòng thấy khó khăn nên cố học thuộc. Vào thi thì đề bài ra lại đúng như thế. Mã bèn chép lại nên đỗ hạng ưu, được hưởng lương.

Năm hơn sáu mươi tuổi được bổ làm Huấn đạo huyện Lâm Xuyên, tại chức mấy năm không hề lấy đạo nghĩa giao du với ai, cứ thấy ai rút tiền trong tay áo đưa ra thì hớn hở như chim cốc bắt được cá, ai không đưa tiền thì nhướng chân mày dài ra cả tấc, nhìn chằm chặp

như không quen. Gặp lúc quan trên gặp người Chư sinh mắc lỗi nhỏ, ra lệnh các Học quan phải nghiêm khắc, Mã càng tàn ác như trị giặc cướp, có ai kiện tụng học trò là lập tức gõ cửa Huấn đạo, đủ chuyện như thế nên các Chư sinh không sao chịu nổi. Nhưng Mã gần bảy mươi tuổi thì tai điếc mắt mờ, cứ ra gặp người là sắc thuốc nhuộm tóc nhuộm râu cho đen lại. Có cuồng sinh Mỗ lấy rễ cây nhuộm màu đỏ sắc thuốc cho Mã, sáng ra mọi người cùng nhìn thì thấy râu tóc đỏ rực như tượng Linh quan trong miếu. Mã cả giận sai bắt nhưng người kia đã trốn đi từ đêm, vì thế căm tức thành bệnh, vài tháng thì chết.

400. Khảo Tệ Ty (Ty Khảo Tệ)

Văn Nhân Sinh người tỉnh Hà Nam mắc bệnh nằm liệt giường mấy hôm, thấy một viên Tú tài vào quỳ trước giường ra mắt, thái độ cực kỳ cung kính. Kế mời sinh dạo vài bước nói chuyện, đỡ vai sinh ra cửa vừa đi vừa trò chuyện không ngớt, đã mấy dặm vẫn chưa chịu chia tay. Sinh dừng lại chắp tay chào, Tú tài nói " Xin phiền ông đi thêm vài bước, ta có việc muốn nhờ". Sinh hỏi, Tú tài đáp "Bọn ta đều thuộc Ty khảo tệ cai quản, Chủ ty có tên là Quỷ vương bụng rỗng (Hư đỗ Quỷ vương), theo lệ cứ ra mắt là phải cắt một miếng thịt vế, nhờ ông nói giúp cho một tiếng thôi". Sinh ngạc nhiên hỏi mắc tội gì mà tới nỗi như thế, Tú tài đáp "Không cần có tội, lệ cũ vốn thế. Nếu có nhiều tiền thì cũng có thể chuộc được, nhưng ta nghèo". Sinh nói "Ta vốn chẳng quen biết gì với Quỷ vương, làm sao giúp ông được?". Tú tài đáp "Kiếp trước ông là hàng ông nội của y, có thể y nghe lời". Trò chuyện một lúc thì vào một nơi thành quách, tới một nha thự.

Vào trong thấy hành lang không rộng rãi to lớn lắm, chỉ có một sảnh đường cao rộng, dưới tường có hai tấm bia đá dựng hai bên, viết chữ màu xanh to như cái tô lớn, một tấm viết "Hiếu đễ trung tín", một tấm viết "Lễ nghĩa liêm sỉ". Bước lên thềm tiến vào thấy trên sảnh có một tấm biển viết ba chữ lớn "Khảo tệ ty". Cột chính khắc một đôi liễn chữ lõm vào rằng "Gọi hiệu gọi tự gọi tường[321] giáo hóa cõi âm duy đức hạnh hai chữ, Trò giỏi trò vừa trò kém, môn đồ cửa quỷ chỉ lễ nhạc một thềm". Còn dạo quanh nhìn ngó chưa hết thì quan đã ra, tóc xoăn lưng còng như người sống mấy trăm tuổi, nhưng lỗ mũi to huếch, môi vẩu răng chìa cả ra ngoài. Theo sau là một viên Chủ bạ mình người đầu cọp, lại có mấy mươi người lính lệ đứng hầu, quá nửa trông dữ tợn hung ác như quỷ núi, Tú tài nói "Đó là Quỷ vương đấy". Sinh sợ quá định lủi ra nhưng Quỷ vương đã nhìn thấy, bước xuống vái chào mời sinh lên. Kế hỏi thăm sức khỏe, sinh chỉ dạ dạ. Lại hỏi có việc gì quá bộ tới đây, sinh nói rõ lại ý của Tú tài. Quỷ vương đổi sắc mặt nói "Chuyện này đã có lệ thường, cho dù cha ta ra lệnh cũng không dám vâng lời", dáng vẻ nghiêm nghị dữ tợn như không cho ai nói thêm câu nào nữa. Sinh im lặng rồi đứng dậy cáo biệt. Quỷ vương đi nép một bên tiễn ra tới ngoài cổng mới quay vào. Sinh không về mà lẻn trở vào để xem tình hình.

Vào tới dưới thềm thì thấy Tú tài và mấy người bạn đã bị trói thúc ké, một người mặt mũi hung dữ cầm đao tới vén quần lên cắt một miếng thịt to bằng ba ngón tay, Tú tài há miệng kêu không ra tiếng. Sinh tuổi trẻ có nghĩa khí, căm tức không kìm được kêu lớn "Thảm khốc như thế thì ra thế giới gì?". Quỷ vương hoảng hốt đứng lên, ra lệnh tạm ngừng cắt thịt, lật đật xỏ giày ra đón sinh. Sinh cảm tức bỏ ra, nói với người ở chợ là sẽ tố cáo lên Thượng đế. Có người cười nói "Xa quá đấy. Trời xanh mịt mù, biết tìm Thượng đế nơi nào để tố cáo nỗi oan khiên kia? Bọn ấy chỉ gần với Diêm Vương, gọi tới thì may ra còn có người đáp". Rồi chỉ đường cho sinh đi. Sinh đi mau, quả tới một nơi điện lớn thềm cao. Thấy Diêm Vương đang ngồi, bèn nằm rạp dưới bậc thềm kêu lớn. Diêm Vương triệu sinh lên hỏi xong, lập tức sai quỷ tốt mang gông xiềng đi. Giây lát, Quỷ vương cùng Tú tài đều tới Diêm Vương hỏi biết sự thật, cả giận nói "Ta thương ngươi kiếp trước chịu khổ, tạm giao cho chức ấy để chờ thác sinh vào nhà giàu sang. Nay lại dám như thế thì rút gân lành, thêm xương ác của ngươi, phạt cho chết đi sống lại cũng không sao ngóc đầu mở mặt được".

Quỷ vương đang cầm roi ngựa chợt ngã lăn xuống đất, rụng một chiếc răng. Quỷ tốt cầm đao cắt đầu ngón tay rút gân ra, sáng trắng như tơ. Quỷ vương kêu đau, tiếng như heo rống, tay chân đều co rút lại, bị hai tên quỷ tốt giải đi. Sinh dập đầu lạy tạ lui ra, Tú tài theo sau cảm ơn rối rít dắt đưa qua chợ. Thấy một nhà buông rèm đỏ, trong có một cô gái lộ nửa mặt nhìn ra, dung mạo tuyệt đẹp. Sinh hỏi đó là nhà ai, Tú tài đáp "Đó là nhà chứa". Đi qua rồi mà sinh vẫn bồi hồi không cất được bước, bèn giữ Tú tài đứng lại, Tú tài nói “Ông vì ta mà tới đây, bây giờ ta lại về một mình, coi sao được?”. Sinh cố từ chối, Tú tài mới đi. Sinh chờ cho Tú tài đi thật xa, vội vàng đi mau vào căn nhà buông rèm đỏ. Cô gái đón tiếp, mừng rỡ ra mặt, đưa sinh vào phòng cùng ngồi, hỏi thăm tên họ. Kế một bà già mang rượu thịt ra, sinh uống say, cứ hẹn hò đính ước chuyện hôn nhân. Sáng ra bà già vào phòng nói "Củi nước đã cạn kiệt, định xin lang quân cho ít tiền được không?". Sinh sực nhớ trong túi rỗng không hoảng hốt thẹn thùng im lặng hồi lâu mới nói "Thật ta không đem theo đồng nào, xin làm giấy nợ, về tới nhà xin lập tức trả ngay". Bà già đổi sắc mặt nói "Lại có chuyện chơi đĩ đòi thiếu tiền à?", hậm hực cùng cô gái đi vào trong. Sinh ngượng ngùng hồi lâu, còn định chờ cô gái trở ra để từ biệt và nhắc lại lời đính ước, nhưng lâu quá không thấy động tĩnh gì.

Bèn lén vào nhìn trộm, thấy bà già và Thu Hoa từ vai trở lên đều biến thành quỷ đầu trâu hằm hằm nhìn nhau, phát hoảng trốn ra.

Muốn trở về thì thấy đường xá hàng trăm ngã rẽ, không biết đi lối nào, hỏi người trong chợ thì chẳng một ai biết tên làng mình cả. Sinh cứ quanh quẩn trên phố suốt hai ngày, lòng dạ ảo não chua xót, bụng đói sôi òng ọc. Chợt Tú tài đi qua nhìn thấy kinh ngạc hỏi "Sao ông còn chưa về, mà lại phờ phạc thế này?", sinh cúi gằm mặt không biết trả lời thế nào. Tú tài nói "Thôi đúng rồi, có phải bị Dạ xoa mê hoặc không?", rồi nổi nóng bước đi nói "Mẹ con Thu Hoa sao lại không nể mặt khách thế?". Giây lát quay lại, đưa áo cho sinh, nói "Con đĩ hỗn láo, ta đã chửi cho một trận rồi", đưa sinh về tới nhà rồi chào đi. Sinh đột ngột chết ba ngày mới sống lại, vẫn kể lại rất rõ ràng.

401. Lý Sinh

Lý sinh ở huyện Thương Hà (tỉnh Sơn Đông) là người mộ đạo Phật. Cách làng hơn một dặm có ngôi chùa, Lý dựng ba căn tịnh xá, ngồi xếp bằng trong đó. Các nhà sư khất thực qua lại ghé vào ăn ngủ, thường cùng họ bàn kinh kệ, chu cấp đầy đủ. Một hôm tuyết lớn rất lạnh, có nhà sư già mang bọc ghé vào nghỉ, bàn kinh kệ rất sâu sắc. Sáng ra định đi, Lý cố giữ lại. Được vài ngày, Lý có chuyện phải về nhà, nhà sư dặn trở lại sớm, như có ý muốn chào Lý trước khi đi. Gà gáy Lý đã trở lại, gõ cửa không thấy đáp, bèn leo tường vào. Thấy trong phòng đèn lửa leo lét, không biết nhà sư làm gì nên nghi ngờ, lén tới nhìn trộm. Nhà sư sắp xếp hành lý, có một con lừa gầy ốm buộc ngoài lan can, Lý nhìn kỹ thì không phải là lừa thật, mà giống vật chôn theo người chết, có điều vẫn vẫy tai khua đuôi thở phì phì. Giây lát nhà sư sắp xếp hành lý xong, mở cửa dắt nó ra, Lý đi theo sau. Ngoài cổng chùa vốn có cái ao lớn, nhà sư buộc lừa vào gốc cây cạnh ao, cởi áo lội xuống vốc nước lên rửa ráy xong, mặc áo vào, kéo lừa xuống tắm cho nó. Kế đó đeo hành lý nhảy lên lưng lừa, thúc nó đi mau. Lý mới cất tiếng gọi, nhà sư chỉ từ xa chắp tay cáo biệt, chưa kịp nghe nói gì thì đã đi xa rồi.

Trên đây là lời của Vương Mai Ốc. Vương là bạn của Lý, từng tới chơi nhà, thấy trên sảnh đường treo một tấm biển viết “Sảnh đợi chết" (Đãi tử đường), cũng là một bậc đạt sĩ.

402. Thái Sử Họ Tưởng (Tưởng Thái Sử)

Thái sử Tưởng Siêu nhớ được kiếp trước là sư trên núi Nga Mi, mấy lần mơ thấy tới bên bờ đầm cạnh nơi ở cũ rửa chân. Tính rất thích kinh Phật, luôn nghĩ tới kinh kệ, tuy sớm vào Hàn lâm nhưng thường có ý xuất gia. Có lần rảnh rỗi xuống Giang Nam chơi, tới Tần Bưu không muốn về nữa, người con trai khóc lóc lôi kéo, ông không nghe. Kế vào đất Thục, tới ở chùa Kim Sa tại Thành Đô (tỉnh thành Tứ Xuyên). Lâu sau lại tới núi Nga Mi, lên ở chùa Bạch Hổ, nói bệnh rồi hóa, tự viết bài kệ rằng:

Tu nhiên viên hạc tự lai thân,
Lão nạp vô đoan trụy nghiệp trần.
Ninh hướng hoạch thang cầu ty nhiệt,
Na tùng đại hải khứ phiên thân.
Công danh khổi lỗi trường trung vật,
Thê tử khô lâu đội lý nhân.
Chỉ hữu quân thân vô báo đáp,
Sinh sinh thường tự chúc năng nhân.
(Thảnh thơi vượn hạc tới cùng thân
Lão nạp không dưng xuống cõi trần
Cứ hướng vạc sôi mong tránh nóng
Sao theo bể lớn thỏa xoay vần
Công danh ngao ngán tuồng con rối
Thê tử mong manh kiếp thế nhân
Chỉ có hiếu trung chưa hết phận
Hóa sinh vẫn nghĩ phải làm nhân)

Phụ : Một Truyện Trong Trì Bắc Ngẫu Đàm (Trì Bắc Ngẫu Đàm Nhất Tắc)

Hàn lâm Tu soạn, tiên sinh Hổ Thần Tưởng Siêu người Kim Đàn, tự hiệu là Hoa Dương sơn nhân. Lúc nhỏ ham mê Phật học, không uống rượu ăn thịt, bà nội ông nằm mơ thấy là nhà sư già ở núi Nga Mi tới đầu thai. Khi ông được vài tuổi thường nằm mơ thấy mình là sư già ở trong một gian nhà tranh, sau nhà có dòng suối chảy tới, có lúc nhúng một chân vào suối để rửa rồi xuống suối tắm, phía trên là núi cao chọc trời, lại có mấy lần nằm mơ thấy Phật Nhiên Đăng vào phòng mình cùng luận bàn kinh kệ. Năm mười lăm tuổi, có hai đạo nhân tới ngồi ở cửa nói "Sơn nhân có thầy ở núi Nga Mi, đã hơn hai

trăm tuổi, sợ đã rơi rụng rồi" vân vân, hồi lâu mới đi. Năm Đinh hợi niên hiệu Thuận Trị (1647) tiên sinh hai mươi ba tuổi, thi đỗ Tiến sĩ đệ nhất giáp đệ tam danh, được bổ vào Hàn lâm viện, hơn hai mươi năm thì về ở ẩn, kế được thăng từ hàm Biên tu lên hàm Tu soạn, chết ở chức Sử quan.

Tính ông thích ngao du sơn thủy, đi chơi khắp từ Ngũ nhạc tới các núi Hoàng Sơn, Cửu Hoa, Khuông Lư, Thiên Đài, Võ Đương, không hề sợ cọp beo rắn rết. Lúc về già làm việc ở Sử quán lấy cớ có bệnh cáo về, nhưng không về Giang Nam mà từ đất Sở (vùng Hồ Nam) đi thuyền lên Vu Giáp vào Nga Mi, tháng giêng năm Quý sửu chết ở chùa Phục Hổ núi Nga Mi. Lúc tịch có làm bài thơ rằng "Lại hướng vạc sôi mong mát mẻ" vân vân. Thường nói mình là dòng dõi của Thừa tướng Tưởng Uyển nhà Thục Hán, lúc ở đất Thục (vùng Tứ Xuyên) có làm bộ Tứ Xuyên thông chí, vì việc Uyển cứ tới đập của các dinh Tuần phủ, Cha chánh, án sát ở tỉnh, ngông nghênh không chịu bị câu thúc tới như thế đấy.

403. Người Trong Huyện (Ấp Nhân)

Trong huyện có người làng nọ vốn là kẻ vô lại. Một buổi sáng ngủ dậy, thấy có hai người tới bắt đi, tới đầu chợ, gặp người đồ tể treo nửa con heo lên giá, hai người lấy hết sức xô vào, y chợt thấy mình dính liền vào với thịt heo. Lát sau người đồ tể chặt thịt bán, vung dao cắt xẻo, cắt tới đâu y thấy đau tới đó, buốt tới tận xương tủy. Sau lại có người hàng xóm của y tới mua thịt, cứ cò kè trả giá, hết thêm mỡ lại bớt nạc, cắt vụn cả ra, lại càng đau đớn. Đến khi thịt heo đã bán hết, y mới tìm đường về được. Về tới nhà thì mặt trời đã lên cao, người nhà nói rằng y dậy muộn, bèn kể lại những việc mình đã gặp. Gọi người hàng xóm để hỏi, thì quả là đi chợ mua thịt mới về tới nói là có bao nhiêu miếng thịt bao nhiêu miếng mỡ đều đúng vanh vách. Trong vòng buổi sáng mà đã qua một phen bị tùng xẻo chẳng cũng lạ sao!

404. Trung Thừa Họ Vu (Vu Trung Thừa)

Trung thừa Vu Thành Long đi tuần sát tới huyện Cao Khâu (tỉnh Giang Tô). Gặp lúc có người thân hào sắp gả con gái, quần áo nữ trang rất nhiều, đêm bị kẻ trộm đào ngạch vào lấy hết sạch, quan phủ huyện không biết làm sao truy tìm. Ông Vu sai đóng hết các cổng thành, chỉ mở một cổng cho dân ra vào, sai người canh giữ khám xét rất ngặt để tìm tang vật. Lại ra lời hiểu thị rằng "Tất cả người trong thành đều phải về ở nhà, chờ hôm sau khám xét xem có giấu diếm của cải ăn trộm không". Rồi ngầm dặn những người canh giữ cửa thành lưu ý xem ai ra vào cổng thành nhiều lần thì bắt. Quá trưa thì bắt được hai người, nhưng chỉ đi tay không không có hành lý gì. Ông nói "Đây đúng là kẻ trộm rồi", hai người phân trần không thôi. ông sai cởi áo ra để khám, thấy phía trong áo còn mặc thêm hai chiếc áo đàn bà, đều là vật ăn trộm được. Đại khái chúng sợ hôm sau lục soát khám xét nên vội mang đi giấu, nhưng quần áo nhiều quá khó mang xách nên cứ ngầm mặc trong người ra vào nhiều lần.

Lại lúc ông làm Tri huyện, có lần qua huyện bên cạnh, sáng sớm đi gần tới thành thấy hai người cáng một người bệnh. Người bệnh trùm một cái chăn lớn, trên gối để lộ ra mái tóc, có cài một chiếc trâm hình con phượng, nằm nghiêng trên cáng. Có ba bốn người đàn ông khỏe mạnh đi theo bên cạnh, thay nhau lấy tay đè mép chăn xuống sát người bệnh như sợ gió lọt vào. Cứ giây lát lại ghé vào bên đường cho hai người khác thay phiên khiêng cáng. ông Vu đi qua rồi, sai người quay lại hỏi, họ đáp là em gái bị bệnh nặng phải đưa về bên nhà chồng. Ông đi được hai ba dặm, lại sai người quay lại xem họ vào thôn nào. Sai nhân đi theo, tới một thôn nọ thấy có hai người đàn ông ra đón họ vào nhà, trở lại bẩm với ông. Ông hỏi quan huyện ấy rằng trong thành có giặc cướp gì không, quan huyện đáp rằng không. Lúc ấy triều đình quy trách nhiệm về quan lại rất nghiêm khắc, trên dưới đều sợ nên cho dù trong hạt bị trộm cướp cũng ẩn nhẫn không dám nói ra.

Ông tới quán xá rồi, sai người nhà hỏi kỹ, quả nhiên có người nhà giàu bị cướp vào nhà phóng hỏa giết chết. Ông gọi con người nhà giàu tới hỏi, người ấy không nhận là nhà vừa bị cướp. Ông nói “Ta đã tra xét thay, biết được bọn cướp ở đây rồi, chẳng xa xôi gì đâu”. Con người nhà giàu bèn dập đầu năn nỉ, xin ông rửa hờn cho người

chết. Ông tới gõ cửa gặp quan huyện, cắt đặt lính khỏe rầm rộ ra thành, tới thẳng thôn nọ, bắt được tám người, vừa hỏi cung đã nhận tội. Hỏi người đàn bà bị bệnh là ai, chúng khai "Đêm ấy cùng về kỹ viện nên bàn với kỹ nữ, đặt vàng trong cáng cho cô ta nằm ôm lấy để che giấu, vừa mới chia chác xong", mọi người đều phục ông Vu sáng suốt như thần.

Có người hỏi vì đâu mà ông biết chúng là bọn cướp, ông đáp "Chuyện này rất dễ, chỉ vì người ta không để ý thôi. Đời nào có chuyện đàn bà nằm trên cáng mà lại để đàn ông thò tay vào trong giữ chăn bao giờ? Vả lại chốc chốc lại đổi vai khiêng cáng, có vẻ rất nặng nhọc, đủ biết trên cáng còn có đồ vật khác nữa. Mà nếu đàn bà có bệnh phải đưa về thì phải là đàn bà ra cổng đón chứ. Đây lại là hai người đàn ông, mà chẳng hề ngạc nhiên hỏi han một lời, nên biết chắc đó là bọn cướp".

405. Vương Tử An

Vương Tử An là danh sĩ huyện Đông Xương (tỉnh Sơn Đông) nhưng lận đận mãi ở chốn trường ốc. Khoa ấy vào thi xong, Vương rất mong mỏi, gần đến ngày ra bảng thì uống rượu say mèm, về nằm trong phòng. Chợt có người bẩm ngựa báo tin thi đỗ tới Vương choàng dậy nói "Thưởng người báo tin mười ngàn". Người nhà thấy say, nói dối cho qua chuyện "Xin cứ ngủ yên, đã thưởng rồi", Vương lại ngủ tiếp. Giây lát lại có người bẩm "Ông đỗ Tiến sĩ". Vương nói một mình "Còn chưa lên kinh, làm sao đã đỗ Tiến sĩ". Người ấy nói "Ông quên rồi à? Đã qua tam trường rồi". Vương cả mừng lại vùng dậy gọi "Thưởng người báo tin mười ngàn". Người nhà lại nói dối "Xin cứ ngủ yên! Đã thưởng rồi". Lát sau, một người bước mau vào bẩm "Ông thi điện đỗ Hàn lâm, Trưởng ban đang có mặt". Nhìn ra quả có hai người đang lạy trước giường, áo mũ tề chỉnh. Vương gọi dọn rượu mời, người nhà lại ậm ừ, cười thầm là say tới như thế.

Hồi lâu, Vương lại nghĩ không thể không ra ngoài cho vẻ vang với làng xóm, cất tiếng gọi Trưởng ban, nhưng gọi cả chục lần vẫn không thấy thưa. Người nhà cười nói "Xin tạm nằm thêm một lúc, ông ta vừa ra ngoài". Hồi lâu quả nhiên Trưởng ban lại tới, Vương đập giường giậm chân mắng thằng đầy tớ chậm chạp đi đâu mất mặt, Trưởng ban nổi giận nói "Đồ học trò khố rách vô lại, nãy giờ ta đùa với ngươi, mà ngươi mắng thật à?". Vương giận lắm vùng dậy tát cho rơi cả mũ, Vương cũng ngã theo. Vợ vào đỡ dậy nói "Sao mà say tới mức này?". Vương đáp "Thằng Trưởng ban đáng ghét, ta phải trị nó chứ say cái gì?". Vợ cười nói "Trong nhà chỉ có một mụ già ban ngày nấu cơm, ban đêm ấp chân cho ông, lấy đâu ra Trưởng ban? Chờ đến khi ông rạc xương ra ấy à?". Con cái đều phì cười, Vương cũng hơi tỉnh rượu, chợt như tỉnh mộng mới biết những việc trước đó đều là nhảm nhí. Nhưng vẫn nhớ việc Trưởng ban rơi mũ, tìm tới sau cửa thấy có một cái núm giải mũ to bằng cái chén, mọi người đều lạ lùng. Vương cười nói "Người xưa bị quỷ trêu chọc, ta nay thì bị hồ lấy làm trò cười"

Dị Sử thị nói: *Học trò vào trường thi có bảy cái giống. Lúc mới đầu, đi chân mang tráp giống ăn mày. Lúc gọi tên, quan thét lính mắng giống thằng tù. Lúc về chỗ ngồi, nhô đầu lố nhố, thò cẳng quều quào giống ong lạnh cuối thu. Lúc ra khỏi trường thi, tâm thần thảng thốt, trời đất đổi*

màu giống chim bệnh rời lồng. Lúc chờ ra bảng thấy cây cỏ đều sợ sệt, mơ mộng cũng chập chờn, nghĩ tới chuyện thi đỗ thì khoảnh khắc lầu gác tựa mọc lên, nghĩ tới chuyện thi rớt thì chớp mắt xương cốt như mục nát, đứng ngồi không yên giống con khỉ bị trói. Chợt tới lúc ngựa ruổi báo danh, không có tên mình thì tinh thần suy sụp chết điếng giống con nhặng say thuốc, ai chọc ghẹo cũng không biết. Đầu tiên thì lòng dạ tan nát, chửi quan trường không mắt, bút mực không thiêng, mọi đồ dùng học hành đều đem đốt, đốt không cháy thì giẫm đạp, giẫm đạp không vỡ thì ném xuống cống, rồi xõa tóc vào núi, quay mặt vào vách, nếu lại có kẻ lấy văn chương "thả phù"[322] khen hay dâng cho mình, nhất định sẽ vác dao rượt. Không bao lâu, ngày tháng trôi đi, lòng dạ nguôi dần, lại đâm ra ngứa nghề, thì giống chim cưu vỡ trứng, đành tha rác làm tổ, ấp ủ trứng mới vậy. Tình cảnh như thế, người trong cuộc khóc lóc tưởng chết song người ngoài cuộc nhìn vào chỉ thấy buồn cười. Vương Tử An nháy mắt trong lòng sinh muôn mối, chắc hồ quỷ cười trộm đã lâu mới nhân lúc bị say mà đùa cợt, nên lúc đầu giường tỉnh rượu, há không bật cười tự nhạo mình sao? Nghĩ lại cái ý vị của sự đắc chí chỉ trong chớp mắt, các ông trong rừng văn thì chỉ được trong đôi ba chớp mắt, thế mà Vương Tử An chỉ nếm hết trong một buổi, cái ơn của hồ đáng sánh với của bậc phòng sư[323] vậy.

406. Trẻ Chăn Trâu (Mục Nhụ)

Có hai đứa trẻ chăn trâu vào núi gặp hang sói, thấy trong có hai con sói con, bèn bàn tính rồi mỗi đứa bắt một con, chia nhau leo lên hai cái cây cách nhau vài mươi bước. Giây lát sói mẹ về, vào hang thấy mất con, có vẻ lo lắng hoảng sợ. Một đứa trẻ bèn kéo tai kéo chân sói con cho nó kêu lên, sói mẹ nghe tiếng ngẩng nhìn, giận dữ lao tới dưới gốc cây, gầm thét cắn xé. Đứa trên cây kia lại chọc cho sói con kêu ầm lên, sói mẹ nghe tiếng, ngoảnh nhìn bốn phía, vừa trông thấy thì bỏ gốc cây này phóng qua, đứng dưới gầm thét. Tiếng sói con lại kêu lên trên cây bên này, sói mẹ lại phóng qua, cứ thế miệng không ngừng gầm, chân không ngừng chạy, qua lại vài mươi lần thì chạy chậm dần, gầm nhỏ dần, sau cùng nằm phục xuống hồi lâu không động đậy. Hai đứa trẻ leo xuống nhìn, thì đã đứt hơi chết rồi.

Nay có kẻ cường hào trợn mắt vỗ kiếm như định nuốt sống người ta, kẻ làm cho y nổi giận bèn đóng chặt cửa. Y chửi mắng kiệt sức khan tiếng thấy không ai chống lại, há chẳng đắc ý tự cho là oai hùng? Không biết đó chỉ là cái oai của thú vật, người ta cố ý chọc ghẹo để làm trò vui mà thôi.

407. Anh Ất Ở Kim Lăng (Kim Lăng Ất)

Người bán rượu ở Kim Lăng (tỉnh thành Giang Tô) là Ất, mỗi khi cất rượu xong lại ngâm vào nước cho nồng thêm, người mạnh rượu bao nhiêu cũng chỉ uống vài chén là say mềm, nhờ vậy nổi tiếng là có rượu ngon, trở nên giàu có. Một buổi sáng thức dậy, thấy có con hồ say nằm cạnh hầm rượu, bèn trói chặt bốn chân, đang tìm dao để giết thì hồ tỉnh dậy cầu khẩn rằng "Xin tha cho, ông muốn gì cũng được". Ất bèn thả ra, nó lăn lộn vài cái biến thành người. Lúc ấy có họ Tôn ở cùng ngõ, vợ bị hồ ám, Ất nhân đó hỏi. Hồ đáp "Đó là ta đấy". Ất thấy người em dâu họ Tôn rất đẹp, xin hồ dắt theo, hồ lấy làm khó. Ất nài nỉ mãi, hồ bèn đưa đi, tới một cái hang, hồ lấy một tấm áo đưa cho, nói "Đây là của tiên huynh để lại, mặc vào thì có thể tới đó được". Ất mặc vào đi về nhà, người nhà đều không ai nhìn thấy, tới khi mặc áo thường trở ra, họ mới nhìn thấy. Ất cả mừng, cùng hồ tới nhà họ Tôn, thấy trên tường dán lá bùa lớn vẽ mấy nét ngoằn ngoèo như con rồng. Hồ sợ nói "Hòa thượng ác thật ta không vào được", bèn lui lại bỏ đi.

Ất mon men tới gần thì có con rồng thật từ vách nhô ra, ngẩng đầu muốn bay tới, sợ quá cũng lui lại. Đó là họ Tôn tìm được một nhà sư nước ngoài nhờ trấn yểm hồ, nhà sư mới trao cho lá bùa về trước dán chứ chưa tới. Hôm sau nhà sư tới, lập đàn làm phép, hàng xóm kéo qua xem, Ất cũng trà trộn trong đó, chợt biến sắc bỏ chạy về nhà, tới cửa thì ngã xuống đất biến thành con hồ, chân tay còn mặc quần áo người. Nhà sư toan giết, vợ con Ất lạy lục năn nỉ, nhà sư bèn sai trói nhất lại, hàng ngày cho ăn uống, được vài hôm thì chết.

408. Hai Truyện Xử Án (Chiết Ngục Nhị Tắc)

I.

Phía tây huyện ta có thôn cạnh núi. Có kẻ trong thôn đi buôn bị giết trên đường, đêm hôm sau thì người vợ tự tử, em trai người đi buôn khóc lóc lên kêu với quan. Lúc ấy ông Phí Huy Vĩ làm huyện lệnh Truy Xuyên, đích thân tới khám nghiệm, thấy bọc tiền của người ấy còn năm nén bạc vẫn giắt trong lưng, biết đây không phải là vụ giết người cướp của. Bèn đòi hương chức ở thôn ấp tới hỏi, thẩm xét qua một lượt không được chút manh mối gì, cũng thả cho về cả chứ không bắt bớ một ai, chỉ sai họ ngấm ngầm dò xét, cứ mười ngày một lần lên huyện bẩm lại mà thôi. Được nửa năm việc hầu như bị dìm đi, em trai người đi buôn oán ông nhân từ nhu nhược, lên huyện làm ầm ĩ. Ông giận nói "Người không nêu được đích danh kẻ nào, lại muốn ta bắt bớ đánh đập kẻ lương dân à?", sai quát đuổi ra. Em trai người đi buôn không có cách nào, căm hờn trở về chôn cất anh và chị dâu.

Một hôm có mấy người thiếu thuế bị bắt giải lên huyện, trong đó có một người tên Chu Thành sợ bị giam, bẩm rằng đã lo đủ tiền nộp thuế, rút bọc tiền giắt trong lưng đưa lên cho quan xem. Ông xem xong hỏi "Nhà ngươi ở làng nào?", đáp ở thôn Mỗ. Lại hỏi cách thôn cạnh núi phía tây huyện bao xa, đáp là năm sáu dặm. Ông hỏi "Năm rồi thôn ấy có người đi buôn bị giết, là gì của ngươi?", đáp là không hề quen biết. Ông chợt đùng đùng nổi giận nói "Ngươi giết y, lại còn nói là không hề quen biết à?", Chu ra sức phân trần, ông không nghe, sai tra tấn, quả nhiên y chịu nhận tội. Trước đó vợ người đi buôn là Vương thị đi thăm họ hàng, thẹn vì không có món đồ trang sức nào, nói với chồng bảo sang nhà hàng xóm mượn chiếc thoa, chồng không chịu. Vương thị bèn sang mượn rồi đi thăm họ hàng, giữ gìn rất cẩn thận, trên đường về tháo ra cho vào bọc tiền cất trong tay áo, về tới nhà xem lại thì đã làm rơi mất, không dám nói với chồng, cũng không có cách nào đền cho hàng xóm, lo buồn muốn chết.

Hôm ấy Chu tình cờ nhặt được, biết là của Vương thị làm rơi, bèn rình lúc người đi buôn vắng nhà, nửa đêm nhảy tường vào, định lấy đó ép Vương thị ngủ với mình. Hôm ấy trời nóng nực, Vương thị ngủ ở sân, Chu tới cưỡng ép, Vương thị tỉnh giấc la lớn. Chu vội ngăn lại, đưa chiếc thoa ra. Xong rồi Vương thị dặn "Từ nay về sau đừng tới

nữa, đàn ông nhà ta dữ lắm, y biết thì chết cả". Chu tức giận nói "Ta mà cầm cái thoa này tới kỹ viện thì đủ ngủ mấy đêm, chẳng lẽ mới có một lần mà đã đủ à?". Vương thị nói ngọt rảng "Không phải ta không muốn. Nhưng chồng ta nhiều bệnh, chẳng bằng cứ thong thả, chờ y chết rồi sẽ tính". Chu bèn về, vì vậy rình giết người đi buôn, đêm tới nói với Vương thị "Bây giờ y đã bị người ta giết rồi, xin nàng theo lời hứa". Vương thị nghe thế khóc ầm lên, Chu hoảng sợ bỏ trốn, sáng ra thì Vương thị chết.

Ông hỏi rõ được hết sự thật, bèn khép tội Chu. Người ta đều phục là ông sáng suốt như thần, song không rõ ông dựa vào đâu mà biết là Chu giết người đi buôn. Ông nói "Chuyện này không khó, chỉ cần để ý đúng chỗ thôi. Lúc ta khám nghiệm xác chết, thấy bọc tiền có thêu chữ Vạn, bọc tiền của Chu cũng thế, cùng là do tay một người thêu. Khi hỏi thì y đáp là không hề quen biết người kia, lời lẽ sắc mặt đều có vẻ giả trá, cho nên biết được".

Dị Sử thị nói: *Những người xét án trên đời, nếu không thẳng tay kết tội cũng bắt bớ đánh đập vài mươi người, bừa bãi quá lắm! Trên thềm sai đánh người huỳnh huỵch, quát thét tới trưa, rồi nghênh ngang nói "Ta lo việc dân mệt quá!". Gõ ba hồi trống nghỉ thì giọng nói sắc mặt đều lộ vẻ tự đắc, không quyết được việc án mà cũng chẳng nghĩ ngợi gì, chỉ chờ tới lúc ra công đường thì tra khảo cho nặng mà thôi? Ô hô, có phải nhờ vậy mà rõ được dân tình đâu!*

II.

Trong huyện có Hồ Thành cùng làng với Phùng An, nhiều đời có hiềm khích với nhau. Cha con Hồ hung dữ, Phùng nhịn nhục qua lại chơi bời, song rốt lại Hồ vẫn ngờ vực. Một hôm cùng uống rượu, Hồ hơi say không còn giữ gìn nữa, bèn nói khoác rằng "Ta chẳng sợ gì nghèo, gia tài trăm lượng vàng chẳng phải là khó kiếm". Phùng thấy nhà Hồ không giàu, bèn chế nhạo. Hồ tỏ vẻ thành thật nói "Nói thật nhé, đêm qua gặp nhà buôn giàu trên đường mang rất nhiều hàng, ta đã giết y quăng xuống giếng cạn ở núi nam rồi". Phùng lại cười nhạo. Lúc ấy em rể của Hồ là Trịnh Luân nhờ mua ruộng đất, có gởi ở nhà Hồ mấy trăm đồng tiền vàng, Hồ bèn đem ra giả làm chứng cớ, Phùng mới tin. Hôm sau Phùng ngầm lên huyện tố cáo, ông cho bắt Hồ tra hỏi, Hồ bèn nói hết sự thật, hỏi tới Trịnh Luân và người bán ruộng cũng không sai. Bèn tới chỗ giếng cạn, dòng dây sai một người lính lệ xuống xem, thì quả có một cái thây người không đầu dưới đáy giếng. Hồ hoảng sợ không biết làm sao phân trần, chỉ kêu là oan.

Ông giận, sai đánh vài mươi tát, nói “Chứng cớ rõ ràng, còn kêu oan à?", sai đóng gông tử tù giam lại. Cái thây thì không cho mang lên, chỉ hiểu thị cho các làng gọi người nhà tới nhận. Vài hôm sau có người đàn bà tới nhận là vợ người chết, nói rằng chồng tên Hà Giáp, mang vài trăm đồng tiền vàng đi buôn, bị Hồ giết chết. Ông nói "Dưới giếng có xác người chết thật, nhưng chắc đâu đúng là chồng ngươi". Người đàn bà cả quyết đó là chồng mình, ông bèn cho mang cái xác lên, xét ra quả đúng. Người đàn bà không dám tới gần, chỉ đứng xa xa gào khóc. Ông nói "Đã bắt được thủ phạm rồi, nhưng thi thể người chết chưa đầy đủ, ngươi cứ tạm về nhà, khi nào tìm được cái đầu, sẽ báo quan trên xét rồi kết án". Rồi cho gọi Hồ trong ngục ra, nói "Ngày mai mà không đem được cái đầu tới đây, sẽ đánh cho một trận". Lính lệ giải Hồ đi cả ngày trở về, hỏi cái đầu đâu, Hồ chỉ kêu khóc. Ông sai bày các thứ hình cụ ra, làm như sắp tra khảo rồi bảo dừng lại, nói "Hay là trong đêm ngươi vội vã quăng bừa không biết là rơi ở đâu sao không chịu tìm cho kỹ?”. Hồ kêu là oan, ông tha cho, bắt phải tìm gấp.

Ông lại hỏi người đàn bà có mấy đứa con rồi, thưa rằng không có. Hỏi thân thích của Giáp còn những ai, thưa rằng "Chỉ còn có một ông chú. Ông bùi ngùi nói "Còn trẻ đã chết chồng, lênh đênh như vậy, rồi lấy gì mà sống?” Người đàn bà bật khóc, xin ông thương xót. Ông nói “Tội kẻ giết người đã rõ, chỉ cần tìm được đầu người chết, án này sẽ kết thúc. Kết thúc án này xong, ngươi có thể cải giá ngay. Ngươi là đàn bà trẻ tuổi, khỏi ra vào công đường nữa". Người đàn bà cảm kích khóc lạy rồi ra, ông ra lệnh cho người làng tìm giúp cái đầu xác chết. Qua một đêm, lập tức có Vương Ngữ cùng thôn báo là đã tìm được, ông đưa ra khám nghiệm cái đầu rõ ràng xong, bèn thưởng cho y một ngàn đồng tiền, gọi chú của Giáp lên nói "án lớn đã xong nhưng mạng người là lớn, chưa hết năm chưa kết thúc được. Cháu ngươi đã chết, vợ y còn trẻ không biết lấy gì mà sống, cứ cho đi lấy chồng khác, từ nay về sau không hỏi tới nữa. Nếu có quan trên cần xem xét lại, chỉ cần ngươi có mặt là đủ". Người chú của Giáp không chịu, ông ném hai cái thẻ tre xuống”[324], vừa lại định cãi, ông lại ném ra một cái thẻ tre nữa, người chú của Giáp sợ, vâng dạ lui ra. Người đàn bà nghe chuyện tới tạ ơn ông, ông hết sức dịu ngọt an ủi, lại ra lệnh ai muốn cưới người ấy phải bẩm với quan.

Ngay sau đó có kẻ lên huyện thưa với quan xin cưới, đó là Vương Ngũ, người tìm ra cái đầu xác chết. ông gọi người đàn bà lên huyện

hỏi “Ngươi đã biết kẻ giết người thật là ai chưa?” thưa là Hồ Thành. Ông nói "Không phải đâu, ngươi và Vương Ngũ mới đúng là thủ phạm đấy". Hai người hoảng hốt, ra sức biện hộ là bị oan ức. Ông nói “Ta đã biết sự thật từ lâu, nhưng để từ từ mới nói ra, là vì sợ vạn nhất có chỗ oan uổng thôi. Cái thây chưa mang lên khỏi giếng, sao ngươi đã biết đó đúng là chồng ngươi, rõ ràng đã biết trước rằng y đã chết rồi. Vả lại người đi buôn chết mà áo mặc rách mướp, lấy đâu ra vài trăm đồng tiền vàng?". Lại nói với Vương Ngữ rằng "Tại sao ngươi biết rõ chỗ cái đầu như vậy? Sở dĩ ngươi gấp gáp như thế, là vì muốn lấy người đàn bà này sớm thôi”. Hai người mặt xám như tro không nói được câu nào, đến khi bị tra khảo, quả đều khai nhận tội. Đại khái Vương Ngũ và người đàn bà tư thông với nhau đã lâu, bèn mưu giết chồng người đàn bà, lại gặp đúng lúc Hồ Thành nói đùa nên thành chuyện. Ông bèn tha cho Hồ, phạt trượng rồi đày Phùng An ba năm vì tội vu cáo. Án ấy kết thúc, không người nào bị chịu cực hình oan uổng.

Dị Sử thị nói: *Thầy ta nổi tiếng nhân ái, cứ xem chuyện này đủ biết người nhân dụng tâm lao khổ thế nào. Lúc ông vừa làm huyện lệnh Truy Xuyên, Tùng vừa tới tuổi nhược quan[325]*, được ông quý mến lắm cho là tài giỏi, nhưng ngu độn bất tài, lại trở thành con hạc không múa khiến Dương công xấu hổ[326] . Đó là việc không sáng suốt duy nhất trong đời thầy ta đấy, mà thật là do tội của Tùng, nghĩ đau lòng thay!

409. Hiệp Khách Chim (Cầm Hiệp)

Chùa nọ ở huyện Thiên Tân (tỉnh Hà Bắc) có đôi hạc làm tổ ở góc điện Phật. Giữa mái và trần điện Phật có con rắn lớn như cái chậu, khi hạc con vừa mọc lông cánh thì bò ra nuốt sạch. Đôi hạc kêu bi thảm mấy hôm rồi bay mất. Cứ thế ba năm, đôi hạc như cho rằng rắn không tới đó nữa, vẫn trở về làm tổ như cũ. Khi hạc con vừa lớn, đôi hạc bay đi, ba ngày mới về, vào tổ kêu ríu rít, mớm cho hạc con ăn. Con rắn lại ngoằn ngoèo bò lên, gần tới tổ thì đôi hạc hoảng sợ, bay ra kêu gấp, lên thẳng trên trời. Chợt nghe tiếng ào ào, trong chớp mắt trời đất tối sầm, mọi người kinh hãi, nhìn ra thấy một con chim lớn cánh che rợp mặt trời từ trên không lao xuống mau như cơn lốc, giơ móng chụp vào rắn, đầu con rắn đứt ra rơi xuống làm sập cả mấy thước tường góc điện, rồi giương cánh bay đi. Đôi hạc bay theo sau như tiễn đưa. Cái tổ hạc lật nghiêng, hai con hạc con rơi xuống đất, một con sống một con chết. Sư ở đó đem con còn sống đặt lên gác chuông, lúc sau đôi hạc về lại tiếp tục nuôi mớm cho. Đến khi hạc con đủ lông cánh thì cùng bay đi.

Dị Sử thị nói: *Năm kế lại tới, chắc không ngờ là tai họa sẽ lại tới. Ba năm không dời tổ, thì đã quyết ý báo thù, ba ngày không trở về, đủ biết chuyến ấy là đi cầu cứu. Con chim lớn ắt là kiếm tiên của loài chim, ào ào bay tới, đánh một nhát rồi đi, kỳ diệu như vậy còn có gì nói thêm được nữa? Ở Tế Nam có người lính đóng trong dinh, thấy chim hạc bay qua, giương cung bắn, hạc theo tiếng dây cung bật rơi xuống, trong mỏ còn ngậm cá để mớm cho con. Có người khuyên nhổ mũi tên thả nó ra, người lính không chịu. Giây lát, con hạc vùng mang tên bay mất, về sau cứ qua lại quanh đó hơn hai năm, vẫn mang mũi tên như cũ. Một hôm người lính ngồi ở cửa dinh, con hạc bay qua, mũi tên rơi xuống đất. Người lính nhặt lên nhìn, nói "Mũi tên này vẫn không bị gì sao!". Vừa lúc thấy trong tai ngứa ngứa, nhân cầm mũi tên ngoáy, chợt có cơn gió mạnh thổi cánh cửa đóng sầm lại, đập mũi tên xuyên qua đầu, người lính chết luôn.*

410. Chim Hồng (Hồng)

Có người đánh lưới chim ở phủ Thiên Tân (tỉnh Trực Lệ) bắt được một con chim hồng. Con trống theo y về tới tận nhà, kêu thảm thiết lượn trên nóc, đến chiều tối mới bay đi. Hôm sau người ấy ra khỏi nhà từ sáng sớm, thì con hồng đã tới bay theo kêu la, rồi nhảy xuống đậu sát dưới chân y. Người ấy chụp bắt luôn, thì nó vươn cổ lên nhả ra nửa nén vàng, y hiểu ý nói “Đây là nó chuộc vợ đây". Bèn thả con mái ra, đôi chim quẩn quanh cạnh nhau một lúc như vừa đau thương vừa mừng rỡ, rồi mới cùng bay đi. Người ấy đem cân vàng, thì được hơn hai lượng sáu đồng cân. Ôi, loài chim biết gì mà cũng chung tình tới như thế. Ở đời không gì buồn bằng nỗi buồn ly biệt, loài vật cũng như thế chăng .

411. Voi (Tượng)

Ở đất Quảng (tỉnh Quảng Đông) có người đi săn mang cung tên vào núi, nhân ngồi nghỉ mệt bất giác ngủ thiếp đi, bị một con voi tới đưa vòi cuốn lấy mang đi, tự nghĩ rảng sẽ bị giết chết. Không bao lâu con voi đặt y xuống dưới một gốc cây lớn, cúi đầu kêu một tiếng, một đàn voi ào ào kéo tới đứng vây chung quanh, như muốn khẩn cầu điều gì. Con voi kia bèn nằm xuống dưới gốc cây, ngẩng nhìn lên cây rồi cúi xuống nhìn người đi săn, như muốn y leo lên. Người đi săn hiểu ý, bèn leo lên lưng voi rồi vịn cành leo lên cây, song lên tít trên cao rồi vẫn chưa hiểu chúng muốn mình lên đây làm gì. Giây lát có con sư tử tới đàn voi đều nằm rạp xuống. Con sư tử chọn lấy một con to béo, định xé xác ăn thịt, cả bầy voi run sợ không con nào dám bỏ chạy, chỉ cùng ngẩng nhìn lên trên cây như xin thương xót cứn giúp. Người đi săn giơ nỏ ngắm vào con sư tử bắn một phát, sư tử lăn ra chết, bầy voi chầu cả lên không như nhảy nhót lạy tạ, người đi săn bèn leo xuống. Con voi kia lại nằm xuống, lấy vòi kéo áo y như bảo cưỡi lên nó. Người đi săn bèn leo lên lưng, voi bước đi. Tới một chỗ, nó lấy chân đạp đất lộ ra một cái hầm, bên dưới có vô số ngà voi. Người đi săn xuống lựa lấy bó lại, con voi lại chở y ra khỏi núi rồi mới trở về.

412. Hòa Thượng Tử Hoa (Tử Hoa Hòa Thượng)

Đinh Mỗ ở huyện Chư Thành (tỉnh Sơn Đông) là cháu nội của ông Dã Hạc. Còn trẻ tuổi đã nổi tiếng là danh sĩ, bị bệnh chết, qua một đêm lại sống lại nói “Ta ngộ đạo rồi". Lúc ấy có nhà sư tinh thông kinh kệ, Đinh sai người mời tới, bảo ngồi trước giường giảng kinh Lăng nghiêm, cứ nghe xong một đoạn lại nói không phải như thế. Lại nói "Ta mà khỏi bệnh thì chứng ngộ không khó, nhưng chỉ có Mỗ sinh là chữa được bệnh cho ta, phải cố mời tới". Lúc ấy trong huyện có Mỗ sinh giỏi y đạo nhưng không làm nghề chữa bệnh, Đinh cho người mời mấy lần mới tới, vừa bốc thang thuốc đầu tiên cho uống, bệnh Đinh đã giảm. Mỗ sinh về nhà, chợt thấy một cô gái từ ngoài vào, nói “Ta là thị tỳ trong phủ Đổng Thượng thư đây. Hòa thượng Tử Hoa có thù với thiếp, nay mới được rửa hận, ông lại muốn cứu y sống à? Nếu còn chữa bệnh cho y sẽ có tai họa đấy!", nói xong biến mất. Mỗ sợ, từ chối không chữa bệnh cho Đinh nữa. Bệnh Đinh lại phát, hết sức mời Mỗ, Mỗ bèn kể lại mọi việc, Đinh than rằng “Oan nghiệt từ kiếp trước, chắc ta chết rồi” kế chết. Sau Mỗ tìm hỏi, quả trước đó có một vị cao tăng là Hòa thượng Tử Hoa, thường được phu nhân của Đổng Thượng thư ở phủ Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) rước về nhà cúng dường, song không ai rõ được oan nghiệt từ đâu mà sinh ra.

413. Mỗ Ất

Mỗ Ất ở phía tây huyện ta vốn là kẻ trộm. Người vợ rất lo sợ, nhiều lần khuyên thôi đi, ất bèn bỏ nghề. Được hai ba năm, nghèo túng không sao sống nổi, định bụng giở nghề cũ ra làm một lần chót. Bèn nói thác là đi buôn, tới gặp một người thầy bói giỏi, hỏi đi về hướng nào thì tốt. Người thầy bói nói "Hướng đông nam tốt, nhưng có lợi cho kẻ tiểu nhân, bất lợi cho người quân tử" ất thấy quẻ bói hợp với mình, trong bụng mừng thầm, bèn đi về phía nam. Tới huyện Tùng Giang vùng Tô Châu, hàng ngày đi dạo qua các thôn xóm, suốt cả mấy tháng. Một hôm ngẫu nhiên vào một ngôi chùa, thấy ở góc tường có hai ba hòn đá chất lên nhau, lấy làm lạ cũng nhặt một hòn vứt vào đó rồi ra sau tháp nằm ngủ. Đến chiều thì nghe trong chùa có tiếng nói ồn ào, như có hơn chục người. Một người ra đếm đống đá, thấy thừa một hòn thì ngạc nhiên, cả bọn đổ đi tìm, thấy Ất sau tháp bèn hỏi "Ngươi ném hòn đá vào phải không?". Ất dạ. Bọn kia hỏi tới tên họ quê quán, Ất bịa đặt trả lời, cả bọn bèn nhận Ất làm đồng đảng, dắt đi theo.

Tới một ngôi nhà lớn, bọn họ bắc thang lên tường tranh nhau trèo vào, riêng Ất vì từ xa tới không thông thuộc đường sá nên được nằm lại ở bên ngoài nhận đồ vật từ trong chuyền ra. Giây lát, có một cái bao ném ra, lát sau, lại một cái hòm được ném ra. Ất bưng cái hòm thấy bên trong có đồ vật, bèn phá ra đưa tay vào mò mẫm, thấy toàn là vật nặng đắt tiền, bèn dồn cả vào một cái bao, vác lên trốn đi luôn, ngày đêm theo đường về nhà. Nhờ đó xây dựng nhà cửa, mua ruộng tốt, nộp thóc mua phẩm hàm cho con, được quan huyện cấp cho biển "Thiện sĩ" treo ở trước cổng. Về sau vụ án ấy bị phát giác, bọn cướp kia đều bị bắt, duy có Ất không ai rõ tên họ quê quán nên quan không điều tra được, vẫn được yên ổn. Việc đã yên rất lâu, một hôm ất say rượu kể ra người ta mới biết .

Huyện Tào (tỉnh Sơn Đông) có tên tướng cướp là Mỗ vớ được chuyến hàng lớn, về làng tiêu phủ phê. Một hôm có hai ba tên cướp ranh trèo tường vào nhà bắt Mỗ đưa vàng bạc ra. Mỗ không chịu, chúng lấy dùi sắt nung đỏ dí vào người, rồi vơ vét sạch của cải trong nhà mang đi. Mỗ nói với người ta rằng "Ta không biết bị đốt da thịt khổ đến như thế". Mỗ căm hờn bọn cướp, tình nguyện gia nhập đội lính đi tróc nã, bắt được bọn cướp nào trong huyện cũng giết hết, khi

bắt được bọn đã cướp nhà mình, cũng lấy dùi sắt nung đỏ đốt da thịt chúng.

Huyện ta có tên Ất nhà nghèo túng. Cuối năm trong nhà hết gạo, trên người không có được tấm áo nào lành lặn, tự nghĩ không biết lấy gì mà sống. Bèn giấu vợ, lén vác gậy ra rình trong khu mộ ngoài đồng, chờ có kẻ nào đi ngang một mình thì ra cướp. Rình rập rất lâu, nhìn xa xa chẳng thấy bóng một ai, mà gió lạnh thấu xương, chịu không nổi đã toan bỏ về. Chờ thấy một người ì ạch đi tới, mừng thầm đợi lúc tới gần bèn nhảy xổ ra. Thì ra là một ông già đeo cái túi, đứng lại bên đường năn nỉ với Ất rằng "Trên người không có vật gì đáng tiền, nhà hết gạo vừa qua vay con rể được năm đấu gạo này mà thôi". Ất cướp túi gạo, lại muốn lột cả cái áo bông, ông già khóc lóc lạy lục, Ất thương đã già bèn cho đi, vác gạo về nhà.

Vợ hỏi gạo từ đâu ra, ất nói dối là đánh bạc thắng được, nghĩ thầm cách này quá hay. Hôm sau lại ra đi, chờ không bao lâu thấy một người vác gậy tới, cũng núp vào trong khu mộ, ngồi chồm hổm nhìn nhìn ngó ngó. Ất bèn sau mộ đi vòng ra, người ấy giật mình hỏi là ai, đáp là kẻ đi đường. Lại hỏi sao không đi tiếp, Ất đáp "Chờ anh đấy thôi". Người kia cười ngất, hai bên hiểu ý nhau rồi cùng than thở chuyện đói rét. Đến khuya chẳng cướp được gì, Ất muốn về, người kia nói "Anh tuy làm nghề này, nhưng còn ngây thơ lắm. Thôn trước có người gả con gái, bày biện đến khuya, cả nhà chắc đều mỏi mệt. Anh đi với ta, được bao nhiêu thì chia đôi". Ất mừng bèn đi theo. Tới một ngôi nhà nọ, nghe sau vách có tiếng dọn dẹp bát đĩa, biết là người nhà còn thức, cùng nằm xuống chờ. Không bao lâu có người mở cửa ra múc nước, hai người nhân đó lẻn vào, thấy phòng phía bắc còn đèn sáng, các phòng khác đều tối om. Chợt nghe một bà nói "Đại thư à, về phòng phía đông xem lại xem, nữ trang của con cất cả trong rương, có khóa hay quên rồi?". Hai người nghe tiếng cô gái mệt mỏi ậm ừ, mừng thầm lẻn qua phòng phía đông. Mò mẫm trong bóng tối, thấy có cái rương dài, mở nắp lên sờ soạng nhưng đáy rương sâu quá không với tới. Người kia bảo Ất "Vào đi", ất nhảy vào vớ được một cái bọc chuyền ra. Người kia hỏi hết chưa, đáp "Hết rồi". Lại nói "Tìm nữa xem", rồi đóng nắp rương cài khóa lại bỏ đi.

Ất bị nhốt ở trong, không ra được. Không bao lâu có ánh đèn lửa tiến vào phòng, soi tới cái rương, rồi nghe tiếng bà già nói ai khóa lại thế nhỉ. Kế đó hai mẹ con tắt đèn đi ngủ, Ất bí quá giả làm tiếng chuột gặm sột soạt, cô gái nói "Trong rương có chuột". Bà già nói "Coi

chừng nó cắn nát áo con đấy, mẹ mệt lắm rồi, con dậy xem đi". Cô gái mặc áo trở dậy mở khóa giở nắp rương lên, Ất bất ngờ nhảy ra, cô gái hoảng sợ ngã lăn xuống đất, Ất tuông cửa chạy bạt mạng, tuy không lấy được gì song còn may không bị bắt. Việc nhà người gả con gái bị trộm đồn đãi khắp nơi, có người nghi là Ất. Ất sợ, trốn về phía đông hơn trăm dặm làm đầy tớ cho người ta, hơn một năm lời đồn đãi đã ngớt mới lại về ở với vợ, không dám làm nghề trộm cướp nữa. Đây là theo chính lời y kể lại, vì giống với truyện họ Thân[327] nên chép phụ vào đây.

414. Con Hồ Xấu Xí (Xú Hồ)

Mục sinh là người Trường Sa (tỉnh thành Hồ Nam). Nhà rất nghèo, mùa đông không có áo bông mà mặc. Một đêm đang ngồi buồn bã, thấy có cô gái bước vào, quần áo rực rỡ sang trọng nhưng diện mạo đen đúa xấu xí, cười nói "Không lạnh à?". Sinh sợ hỏi, đáp "Ta là hồ tiên, thương chàng tịch mịch buồn bã nên tới ngủ cùng để chia ấm lạnh". Sinh sợ là hồ, lại ghét vì xấu, la lớn. Cô gái lấy tiền ra đặt lên bàn nói "Nếu chịu thương nhau, xin tặng cái này", sinh mừng rỡ nghe theo. Gần sáng, cô gái dậy nói "Mau đem tiền ta tặng mua chăn màn để cùng ngủ, còn lại cũng đủ mua cái ăn cái mặc, nếu thương nhau mãi thì đừng lo nghèo", rồi đi. Sinh đem chuyện kể lại cho vợ, vợ cũng mừng rỡ, lập tức đi mua vải vóc về may chăn đệm. Tối đến cô gái tới, thấy chăn màn gối nệm đều mới, vui vẻ nói “Nương tử nhà chàng khó nhọc quá!", bèn đem vàng tặng vợ sinh. Từ đó đêm nào cũng tới, lần nào ra về cũng để lại tiền bạc. Hơn một năm, nhà cửa phòng ốc của sinh đều được sửa sang, người nhà trong ngoài đều mặc lụa là gấm vóc, nghiễm nhiên thành giàu có.

Cô gái dần dần đưa tiền ít đi, sinh do đó chán ghét, bèn rước thầy pháp về, vẽ bùa dán ở cửa. Cô gái tới, xé nát lá bùa, vào nhà chỉ mặt sinh nói "Vong ơn phụ nghĩa như chàng là hết mức, nhưng thứ bùa phép ấy thì làm gì được ta? Nếu đã không thích nữa, thì ta tự đi thôi. Có điều tình nghĩa đã tuyệt, nhận cái gì của ta thì phải trả lại đủ số", rồi đột nhiên biến mất. Sinh sợ, đem chuyện kể lại cho thầy pháp, thầy pháp bèn lập đàn trấn yểm. Còn đang bày biện chưa xong chợt ngã lăn xuống đất, máu chảy đầy mặt, nhìn lại thì đã bị cắt mất một tai. Mọi người hoảng sợ chạy tán loạn, thầy pháp cũng ôm tai lủi trốn. Trong nhà chợt có những tảng đá bằng cái chậu ném ầm ầm, cửa nẻo bát đĩa gãy vỡ tan nát cả. Sinh chui vào gầm giường trốn, không dám thở mạnh.

Giây lát thấy cô gái bước vào, ôm một con vật đầu mèo đuôi chó, đặt xuống trước giường, suỵt suỵt nói "Hì hì, cắn vào chân thằng gian đi". Con vật lập tức há miệng, răng nhọn như đao, sinh cả sợ định co người ẩn núp, thì chân tay đã không cựa quậy được nữa. Con vật cắn vào ngón chân sinh nhai nhai, nghe tiếng xương gãy răng rắc. Sinh đau quá van lạy, cô gái nói "Đem hết vàng bạc châu báu ra đây, không được giấu diếm". Sinh vâng dạ, cô gái nói "À à", con vật mới

thôi không cắn nữa. Sinh không dậy được, chỉ nói ra nơi cất tiền bạc. Cô gái tự đi lấy, ngoài áo quần và vật trang sức chỉ có hơn hai trăm đồng vàng, thấy còn thiếu, lại nói "Hì hì". Con vật lại cắn, sinh rên rỉ thảm thiết xin tha. Cô gái hẹn sau mười ngày phải trả sáu trăm đồng vàng, sinh vâng dạ, cô gái bèn ôm con vật đi. Hồi lâu người nhà dần dần tụ họp lại, đỡ sinh ra khỏi gầm giường, thì máu ở chân chảy ròng ròng, hai ngón chân dập nát. Nhìn tới trong phòng thì tiền bạc của cải mất sạch, chỉ còn những món đồ rách ngày trước mà thôi, bèn lấy đắp cho sinh nằm. Sinh sợ mười ngày nữa cô gái lại tới, bèn bán đầy tớ cầm ruộng đất lấy đủ số tiền. Đến hẹn quả nhiên cô gái tới, sinh vội đưa tiền ra, cô gái cầm lấy im lặng bỏ đi, từ đó không gặp nữa. Sinh bị thương ở chân, chữa chạy nửa năm mới khỏi, mà nhà lại nghèo khó như xưa.

Hồ tới ở với họ Vu ở thôn bên cạnh. Vu làm ruộng, nhà không đủ ăn, nhưng sau ba năm trở nên giàu có, nạp thóc mua phẩm hàm, nhà cửa treo rèm, quần áo đẹp đẽ, quá nửa là đồ vật trong nhà sinh trước, sinh nhìn thấy song cũng không dám hỏi. Có lần ngẫu nhiên đi ngoài đồng gặp cô gái, sinh quỳ xuống ven đường, cô gái không nói câu nào, nhưng lấy mấy đồng vàng gói trong khăn ném cho rồi quay người bỏ đi. Về sau họ Vu chết sớm, lúc ấy cô gái còn tới nhà, vàng lụa trong nhà đều lấy đi hết. Con trai Vu chờ lúc cô gái tới, lạy nói "Cha đã chết, bọn con trẻ cũng như con, giả như không thương xót chu cấp thì thôi, lại nỡ bắt phải nghèo đói sao?". Cô gái bèn bỏ đi, sau đó không trở lại nữa.

Dị Sử thị nói: *Yêu tà tới nhà, nếu giết đi thì cũng là mạnh mẽ, nhưng lại chịu ơn nó, thì không thể phụ bạc ma quỷ được. Đã được giàu sang rồi lại giết người giúp mình giàu sang, thì kẻ hiền hào coi đó là điều sai trái. Nếu trong lòng vốn thật không thích, thì tiền bạc nào làm động tâm được. Nghĩ kẻ kia thấy vàng vui ra mặt, thì cũng chỉ vì lợi mà quên thân làm chuyện nhục nhã, chẳng đáng tiếc sao? Tham của quên thân, rốt lại bị hại.*

415. Bói Tiền (Tiền Bốc Vu)

Hạ Thương người huyện Hà Gian (tỉnh Hà Bắc). Cha là Đông Lăng, giàu có xa xỉ, mỗi khi ăn bánh bao thì xé bỏ vỏ bột, vứt bừa đầy đất, người ta thấy thân hình to béo nên gọi là "Thái úy bỏ vỏ". Về già thì nghèo mạt, ngày không đủ hai bữa cơm, hai cánh tay tóp lại, da chảy xệ xuống lùng nhùng như cái túi, người ta lại gọi là "Nhà sư khuyến hóa", ý nói là như khoác cái túi vậy. Lúc sắp chết dặn Thương rằng "Ta lúc trước phung phí của trời, làm trời nổi giận nên tới nỗi đói rét mà chết. Con nên tiếc phúc mà cố gắng, chuộc tội cho cha. Thương tuân theo lời trối trăn, thành thực chất phác không hai, cày ruộng nuôi thân, người làng đều yêu mến nể vì. Có phú ông Mỗ thương Thương nghèo bèn cho mượn tiền làm vốn bảo đi buôn. Thương thua lỗ mất sạch vốn, thẹn không thể đền được, xin làm đầy tớ để trả, phú ông không chịu. Thương áy náy, bán hết điền sản đem tiền trả. Phú ông hỏi biết rõ chuyện càng thương hơn, ép phải về chuộc lại điền sản, lại giúp thêm rất nhiều tiền cho đi buôn tiếp.

Thương chối từ nói "Mười mấy lượng vàng trước còn chưa đền được, chẳng lẽ lại còn mang nợ để kiếp sau làm lừa ngựa trả ơn ư?". Phú ông bèn gọi người khác cùng đi buôn với Thương, vài tháng trở về cũng có lãi chút ít, phú ông không lấy, bảo cứ lấy đó làm vốn buôn tiếp. Hơn một năm thì vốn liếng nhiều lên, mua hàng đầy xe trở về, qua sông bị đắm thuyền, hàng hóa mất hết. Về tính lại phần mình thì tạm đủ để đền, bèn nói với người bạn buôn rằng "Trời bắt ta nghèo, ai mà cứu được? Đây đều là ta làm lụy cho ông cả", rồi tính sổ giao hết hàng cho người ấy, tay không trở về. Phú ông lại ép đi buôn nữa, nhưng Thương không chịu, chỉ cày ruộng nuôi thân như cũ, thường than rằng "Người ta sinh ra ở đời đều được hưởng phúc vài năm, sao ta lại vất vả thế này?". Gặp lúc có người thầy bói ở nơi khác tới, chuyên bói bằng tiền, biết rõ số mạng người ta, Thương bèn kính cẩn tìm tới.

Thầy bói là một bà già, nhà cửa phòng ốc sạch sẽ, giữa đặt bàn thờ thần, khói hương nghi ngút. Thương vào vái lạy, bà ta bèn đòi trả tiền công trước. Thương đưa ra một trăm đồng tiền, bà ta bỏ cả vào cái thùng gỗ, cầm lấy quỳ xuống trước bàn thờ thần lắc vang, dáng như cầu khấn. Kế đứng dậy dốc tiền vào tay, rồi bày theo thứ tự lên trên bàn. Lối bói này lấy đồng tiền ngửa là rủi, sấp là may, mà

năm mươi tám đồng đầu tiên đều ngửa, từ đó trở đi đều là sấp. Bà ta bèn hỏi tuổi tác, Thương đáp là hai mươi tám. Bà ta lắc đầu nói “Còn sớm quá. Quan nhân hiện đang trong vận của ông cha chứ chưa qua vận của bản thân, phải đến năm mươi tám tuổi đến vận của bản thân, mới như ý được". Thương hỏi thế nào là vận của ông cha, bà ta đáp “Ông cha làm điều lành, phúc đức chưa hết thì con cháu được hưởng, ông cha có điều không hay, tai họa chưa hết thì con cháu phải gánh chịu. Thương bấm đốt tay nói "Ba mươi năm nữa thì ta đã già sắp xuống lỗ mất rồi". Bà ta nói "Trước năm năm mươi tám tuổi cũng có năm năm giao vận, làm ăn tạm được, không tới nỗi đói rét. Năm năm mươi tám tuổi sẽ có món tiền lớn tự tới, chẳng cần tìm kiếm. Quan nhân cả đời không làm điểu lầm lỗi, kiếp sau sẽ được hưởng thụ không hết”.

Thương chào người thầy bói ra về, nửa tin nửa ngờ. Nhưng vẫn giữ phận nghèo, không dám mong cầu gì, về sau đến năm năm mươi ba tuổi thì nghiệm ra thấy đúng. Mùa xuân năm ấy vào đầu vụ lúa Thương bị bệnh không cày cấy gì được, đến khi hết bệnh thì trời đại hạn, lúa mạ cháy khô, gần vào thu mới mưa, nhà không còn gì ăn, có vài mẫu ruộng phải trồng bắp cả. Kế đó lại hạn hán, lúa thu chết một nửa, chỉ có bắp không bị gì, sau lại gặp mưa lớn, nên Thương thu hoạch được rất nhiều. Mùa xuân năm sau đói lớn, nhưng nhờ có bắp nên nhà đủ ăn, Thương vì thế tin lời người thầy bói, tới phú ông mượn tiền buôn bán nhì nhằng cũng được lời chút ít. Có người khuyên nên buôn lớn, Thương không chịu. Đến năm năm mươi bảy tuổi ngẫu nhiên cuốc đất ở chân tường trồng rau, đào được cái chảo sắt, kéo ra thì hơi trắng xông lên lóa mắt, Thương sợ không dám giở lên. Lát sau hơi trắng tan hết, thấy là một vò bạc đầy, vợ chồng cùng vần vào nhà, cân lên được một ngàn ba trăm hai mươi lăm lượng, bàn thầm với nhau rằng bà thầy bói nói cũng còn sai chút ít. Có người đàn bà láng giềng qua nhà Thương nhìn trộm thấy bạc, về nói với chồng, người chồng chị ta ghen ghét bèn đi báo quan. Quan huyện là người rất tham lam, bèn bắt Thương đòi lấy tiền. Vợ Thương muốn giấu bớt một nửa, Thương nói “Của cải bỗng dưng mà có, giữ lại chỉ chuốc họa", bèn nộp hết. Quan huyện ngờ là còn giấu diếm, lại đòi nộp cả cái vò đựng, đổ bạc vào trở lại thấy đầy bèn thả Thương về.

Không bao lâu viên quan huyện được thăng làm Đồng Tri phủ Nam Xương (tỉnh Giang Tô), qua năm sau Thương đi buôn tới Nam Xương

thì viên quan đã chết, vợ con sắp về quê, bán hết các vật cồng kềnh nặng nề. Trong đó có một thùng dầu rất lớn, Thương bèn mua chở về. Tới nhà thì cái thùng bị nứt, bèn rót dầu sang vò khác, thấy có hai nén bạc, thò tay vào thùng mò thử thì đều là bạc, xem lại đủ cả số bạc trước đó Thương đào được. Thương nhờ vậy giàu phất lên, rất hay giúp đỡ kẻ nghèo, không hề bỏn xẻn. Vợ khuyên nên dành dụm để lại cho con cháu, Thương nói "Giúp đỡ người ta như thế là dành dụm để lại cho con cháu đấy". Người láng giềng tố cáo Thương ngày trước sa sút, nghèo khó đến nỗi phải đi ăn xin, cũng muốn nhờ vả Thương nhưng xấu hổ không dám tới. Thương nghe được gọi qua nói "Chuyện ngày trước là số phận của ta phải thế, nên quỷ thần mượn tay anh để làm hại thôi, anh có lỗi gì đâu!", rồi chu cấp cho, người láng giềng cảm động òa khóc. Sau Thương thọ đến tám mươi tuổi, con cháu thừa kế, mấy đời không suy.

Dị Sử thị nói: *Xa xỉ quá đáng thì dẫu là bậc vương hầu cũng không nên, huống chi là kẻ thứ nhân ư? Kẻ kia lúc sống thì phung phí của trời, lúc chết thì không có miếng cơm trong miệng, thật đáng thương thay! May là lúc chết còn có lời nói hay, người con lại có thể sửa cái lỗi lầm của cha, nên suy bại bảy mươi năm rốt lại còn khá lên được. Nếu không thì cái oan nghiệt của cha làm lụy đến con, con lại làm lụy cháu, không đời đời đi ăn xin thì chưa thôi đâu. Bà thầy bói già kia là người gì mà nói ra được sự bí ẩn của đạo trời, than ôi lạ thay!*

416. Diêu An

Diêu An là người huyện Lâm Thao (tỉnh Cam Túc), dáng người đẹp đẽ. Họ Cung ở cùng làng có con gái tự Lục Nga xinh đẹp lại biết chữ, nhiều người hỏi xin cưới không chịu, thường nói rằng "phải là người dòng dõi đẹp trai như chàng Diêu mới lấy". Diêu nghe được, xô vợ xuống giếng chết, nói là bị rơi xuống, rồi cưới Lục Nga, rất thương yêu nhau. Nhưng vì cô gái đẹp nên Diêu nghi ngờ, cứ đóng chặt cửa giữ rịt trong nhà, nàng đi đâu cũng theo sát. Cô gái về thăm cha mẹ thì giang hai tay áo che chắn từ trong nhà ra tới cửa, nàng lên kiệu rồi thì buông rèm che kín mít, cưỡi ngựa theo sát phía sau, đến chiều tối thì giục về cùng mình. Cô gái bực bội nói "Ta mà lăng nhăng thì ông cấm cản được à?". Diêu có việc đi khỏi nhà thì khóa cửa nhốt nàng trong phòng, cô gái càng chán ghét, bèn chờ lúc Diêu đi vắng, lấy ống khóa khác khóa cổng, cố ý làm Diêu nghi ngờ. Diêu về nhìn thấy cả giận, hỏi ống khóa lạ này ở đâu ra, cô gái bực bội nói không biết, Diêu càng ngờ vực, lại xét nét nhiều hơn.

Một hôm Diêu đi xa về nhà, rình nghe hồi lâu rồi mở khóa vào nhà, sợ có tiếng động nên rón rén vào phòng. Thấy có người đàn ông đội nón lông điêu nằm trên giường, tức giận cầm dao xông vào chém chết. Nhìn kỹ lại thì ra cô gái ngủ trưa sợ lạnh, lấy cái khăn lông điêu trùm kín mặt, cả sợ giẫm chân hối hận. Họ Cung căm giận kiện lên quan, quan bắt Diêu, tước bỏ khăn áo học trò đóng gông giam lại. Diêu phải bán điền sản hối lộ khắp cả trên dưới mới khỏi tội chết. Từ đó tinh thần mê muội, như là đánh mất vật gì. Một hôm đang ngồi một mình, chợt thấy cô gái cùng một người đàn ông mặt đầy râu ria ôm nhau đùa giỡn trên giường, căm giận tìm dao xông tới thì không thấy gì nữa. Ngồi lại chỗ cũ thì lại thấy như thế, tức giận quá cầm dao chém xuống giường, đứt nát cả chăn nệm, rồi tức tối cầm dao lên giường nằm chờ. Lại thấy cô gái đứng trước mặt nhìn mình cười, vùng dậy chém đứt đầu, nhưng nằm xuống lại thì vẫn thấy cô gái đứng đó cười như cũ. Ngày nào cũng thế, không sao chịu nổi, bèn bán hết nhà cửa ruộng vườn, tới ở nơi khác. Một đêm có bọn trộm khoét vách vào, cướp hết tiền bạc mang đi. Từ đó Diêu trở nên bần cùng, căm giận mà chết, người làng phải chôn cất qua loa cho.

Dị Sử thị nói: *Yêu người mới mà giết vợ cũ, thật tàn nhẫn quá! Người ta chỉ biết là bị ma mới trả thù, chứ không biết đã bị ma cũ cướp*

hồn phách rồi. Ô hô, gọt chân cho vừa giày, không bại vong sao được?

417. Ông Hái Rau (Thái Vi Ông)

Lúc nhà Minh mất, binh lửa liên miên, Lưu Chi Sinh ở huyện Ô Lăng (tỉnh Sơn Đông) họp quân vài vạn, định kéo về nam. Chợt có một người đàn ông to béo tới trước cửa trại, mặc áo rách hở cả bụng ra, xin vào gặp chủ soái. Lưu mời vào cùng trò chuyện, lấy làm ưa thích, hỏi tới họ tên thì tự xưng là ông hái rau. Lưu giữ lại giúp việc quân, lấy đao tặng cho, ông ta nói "Ta tự có binh khí tốt, chẳng cần cầm giáo mác". Lưu hỏi binh khí ở đâu, ông ta kéo áo để hở bụng ra, lỗ rốn sâu có thể nhét được con gà vào. Ông ta nín hơi lấy tay đánh vào bụng, da rốn chợt khép lại, rồi thở phì ra thì trong rốn chợt lộ ra đốc kiếm, cầm lấy rút ra thì kiếm bén ngót sáng loáng như sương. Lưu cả kinh hỏi "Chỉ có thế thôi à?", ông ta cười chỉ vào bụng nói "Đây là kho võ khí, cái gì lại không có". Lưu bảo lấy cung tên ra xem, ông ta lại làm như trước, lấy ra một chiếc cung, lại nín hơi lần nữa thì một mũi tên rơi xuống, lấy bao nhiêu cũng có. Đến khi cắm kiếm vào rốn, thì không thấy võ khí đâu nữa. Lưu phục là thần kỳ, cùng ăn cùng ngủ, vô cùng kính trọng.

Lúc ấy trong dinh hiệu lệnh tuy nghiêm, nhưng quân lính ô hợp, thỉnh thoảng lại ra ngoài cướp bóc. Ông ta nói "Quân sĩ quý nhất là phải có kỷ luật, nay ông chỉ huy mấy vạn người, nếu không làm cho họ vâng lệnh được thì đó con đường bại vong đấy. Lưu khen lời ấy, lập tức tập hợp bộ ngũ, kiểm soát doanh trại, có kẻ nào cướp bóc của cải, bắt ép phụ nữ đều chém đầu thị chúng, quân sĩ giữ kỷ luật nghiêm hơn nhưng rốt lại vẫn không dứt được thói xấu. Ông hái rau lại thường thình lình cưỡi ngựa đi chơi trong doanh trại, những tướng ác quân dữ tự nhiên đứt đầu ngã xuống không biết vì sao, mọi người đều ngờ là do ông ta. Trước kia ông ta dâng kế sách giữ nghiêm quân luật, quân sĩ đã vừa sợ vừa ghét, đến lúc ấy lại càng căm tức.

Các tướng đứng đầu bộ ngũ bèn gièm pha với Lưu rằng "Ông hái rau dùng yêu thuật. Các bậc danh tướng xưa nay chỉ nghe nói là dùng trí để cầm quân chứ không nghe là dùng thuật. Cái lũ dùng bùa phép lừa người ấy rốt cuộc cũng bị diệt vong. Nay tướng sĩ vô tội thỉnh thoảng lại tự nhiên bị rụng đầu, lòng người khiếp sợ lắm. Tướng quân ăn ở cùng y, cũng rất nguy hiểm, chẳng bằng giết đi". Lưu nghe lời ấy, bèn bàn với các tướng chờ lúc ông ta ngủ mà giết. Sai người

rình, thấy ông ta trật áo hở bụng nằm ngủ, ngáy to như sấm. Mọi người cả mừng, đem quân vây chặt bên ngoài, hai người cầm đao bước vào chặt đứt đầu ông ta. Nhưng khi giở đao lên thì đầu lại nối lại vào thân như cũ cả sợ bèn chém vào bụng. Bụng ông đứt ra mà không chảy máu, bên trong giáo mác tua tủa chĩa ra nhọn hoắt. Mọi người càng sợ, không dám tới gần, cứ đứng xa xa đâm chém. Chợt cung nỏ trong bụng ông ta bắn ra ào ào, mấy người bị trúng tên. Mọi người khiếp hãi chạy tan, tới bẩm Lưu. Lưu vội vàng tới thì ông ta đã biến mất.

418. Oan Nghiệt Bài Thơ (Thi Nghiệt)

Phạm Tiểu Sơn người huyện Thanh Châu (tỉnh Sơn Đông) làm nghề buôn bút, đi buôn vắng nhà. Vào tháng tư, vợ là Hạ thị đêm ngủ một mình bị cướp giết chết. Đêm ấy có mưa nhỏ, trên mặt đất còn rơi lại một chiếc quạt đề thơ của Vương Thạnh tặng Ngô Phỉ Khanh. Không biết Thạnh là ai, còn Ngô là một người giàu có ở huyện Ích Đô (tỉnh Sơn Đông), cùng làng với Phạm, thường ngày vẫn làm những việc khinh bạc nên xóm làng đều chắc là Ngô. Quận huyện bắt lên tra hỏi, Ngô vẫn một mực không nhận, bị tra khảo nặng nề rồi kết án. Tra đi xét lại, trải hơn mười vị quan cũng không ai nói khác. Ngô cũng nghĩ số mình ắt chết bèn dặn vợ dốc hết của nhà ra trợ giúp những người cô đơn nghèo khổ. Ai hướng vào cổng niệm Phật một ngàn câu thì được quần bông, niệm một vạn câu thì được áo bông, nên những kẻ ăn xin kéo đến đông như chợ, tiếng niệm Phật vang xa hơn chục dặm. Nhà vì vậy nghèo đi rất nhanh, hàng ngày cứ phải bán ruộng đất để đãi khách. Ngô lại hối lộ người coi ngục nhờ ngầm mua giùm thuốc độc.

Đêm nằm mơ thấy thần nói "Ngươi chớ vội chết, hôm trước ở ngoài hung thì nay bên trong cát rồi!". Ngủ lại vẫn nằm mơ như thế, vì vậy không quyết tự tử nữa. Không bao lâu tiên sinh Chu Nguyên Lượng đi tuần sát tới, xét lại án tù, tới Ngô thì có vẻ nghĩ ngợi, nhân hỏi Ngô giết người có bằng chứng nào không, Phạm thưa rằng có cái quạt ông xem kỹ cái quạt rồi hỏi Vương Thạnh là ai, mọi người đều thưa là không biết. Ông lấy án văn xem kỹ lại một lượt rồi lập tức ra lệnh tháo gông cùm cho Ngô, cho chuyển từ nhà ngục ra nhà kho. Phạm cố biện luận, ông tức giận nói "Ngươi muốn giết oan một người cho xong chuyện hay muốn tìm ra kẻ thù mới cam lòng". Mọi người ngờ là ông riêng tây với Ngô nhưng không ai dám nói. Ông bèn ném thẻ bài đỏ sai đi bắt ngay người chủ quán nọ ở Nam Quách. Chủ quán sợ hãi không biết vì sao, tới thì ông hỏi "Trên vách quán ngươi có bài thơ của Lý Tú người huyện Đông Quan (tỉnh Sơn Đông), viết lúc nào vậy?". Chủ quán thưa "Năm trước quan Đốc học về ghé ngang, có hai ba người Tú tài uống rượu say đề thơ, không biết họ ở làng nào".

Ông sai nha dịch tới huyện Nhật Chiếu (tỉnh Sơn Đông) bắt Lý Tú. Mấy hôm sau Tú tới, ông giận dữ hỏi "Đã là Tú tài, sao còn mưu giết

người?". Tú dập đầu kinh ngạc, chỉ nói là không hề làm chuyện ấy. Ông ném cái quạt xuống bảo Tú xem rồi nói “Rõ ràng là thơ của ngươi, sau dám bịa đặt đổ cho Vương Thạnh!". Tú xem kỹ rồi thưa “Thơ thì đúng do ta làm, nhưng chữ thì thật không phải do ta viết”, ông nói "Đã biết thơ của ngươi thì ắt là bạn ngươi, vậy ai viết chữ?”. Tú thưa "Nét chữ giống như của Vương Tá ở huyện Nghi (tỉnh Sơn Đông)”. Ông bèn sai bắt Vương Tá, Tá tới, ông cũng quát hỏi như lúc hỏi Tú. Tá nói "Ấy là do người lái buôn sát ở huyện Ích Đô là Trương Thành nhờ ta viết, y là em họ Vương Thạnh”. Ông nói “Thằng cướp ở đây rồi!”. Cho bắt Thành tới, vừa tra hỏi đã nhận tội ngay.

Trước là Thành trộm thấy Hạ thị đẹp, muốn khêu gợi nhưng sợ không xong, mới nghĩ cách giả danh Ngô thì ắt mọi người đều tin nên mới làm giả chiếc quạt của Ngô cầm theo, nếu được thì tự nhận là mình, không được thì đổ cho Ngô, nhưng thực lòng không định giết người. Y leo tường vào nhà cưỡng bức người đàn bà, người đàn bà ở nhà một mình nên thường để sẵn dao tự vệ, lúc tỉnh giấc nắm áo Thành rồi rút dao vùng dậy. Thành hoảng sợ giật dao, nhưng người đàn bà cứ ra sức giữ chặt lấy hắn, lại kêu ầm lên, Thành cùng đường nên đâm chết rồi vứt chiếc quạt lại bỏ đi. Vụ án oan khuất ba năm chỉ một buổi mà xử xong, ai cũng ca ngợi ông sáng suốt như thần.

Ngô lúc bấy giờ mới sực hiểu lời thần nói “bên trong cát" là chữ Chu[328] song vẫn không hiểu vì sao ông Chu biết mình oan. Sau có một người thân hào ở huyện gặp dịp hỏi, ông cười đáp “Điều ấy dễ biết lắm! Đọc kỹ văn án thì Hạ thị bị giết vào thượng tuần tháng tư. Đêm ấy mưa phùn, khí trời còn lạnh, quạt là thứ không cần thiết, thủ phạm há vào lúc gấp rút còn mang theo cho bận thêm sao? Rõ ràng là nhằm giá họa vậy. Trước đây ta trú mưa ở Nam Quách, thấy có bài thơ đề trên vách quán lời lẽ tương tự bài thơ trên chiếc quạt nên đoán lầm là Lý sinh, quả nhân đó mà tìm ra tên cướp thật, cũng là may thôi”, người nghe chuyện đều thán phục.

Dị Sử thị nói: *Việc trong thiên hạ nếu biết tới nơi tới chốn, thì từ chỗ không có cũng có thể thành có mà hữu dụng. Văn chương thơ phú là cái làm đẹp cho nước, tiên sinh lấy đó xem xét kẻ sĩ trong thiên hạ, người ta đều ca ngợi, há chẳng phải là tới nơi tới chốn sao. Nhưng chẳng ai nói tới việc đem đạo xem xét kẻ sĩ mà xử án. Kinh Dịch nói “Biết cơ là thần” tiên sinh là người như thế vậy.*

419. Mao Đại Phúc

Mao Đại Phúc ở huyện Thái Hàng (tỉnh Sơn Đông) làm nghề trị bệnh ghẻ lở. Một đêm chữa bệnh về, gặp một con sói ngậm cái bọc vải nhả xuống rồi lui lại ngồi bên đường. Mao nhặt lên xem, thấy trong cái bọc có mấy món đồ trang sức bằng vàng. Đang còn lạ lùng thì con sói đã nhảy cỡn tới trước mặt, cắn nhẹ vào áo kéo rồi lại nhả ra bỏ đi. Mao bước đi thì nó lại cắn áo kéo, thấy ý tứ không có vẻ gì là hung dữ bèn đi theo. Tới cửa hang thì thấy một con sói bệnh nằm, trên đầu có một vết loét to giòi bọ lúc nhúc. Mao hiểu ra, bèn cắt bỏ hết thịt thối, rắc thuốc cho nó rồi về. Trời đã tối, con sói tiễn ra tới ba bốn dặm, chợt thấy có mấy con sói kéo tới gầm thét định cắn xé, Mao sợ lắm. Con sói kia vội xông vào đám sói như kể lại chuyện, đám sói tan đi, Mao bèn trở về. Trước đó trong huyện có người đi buôn bạc là Ninh Thái bị cướp giết trên đường, không sao tìm ra thủ phạm. Gặp lúc Mao bán các vật trang sức, bị vợ Ninh bắt gặp, kêu người trói lại dắt lên quan. Mao kể lại mọi chuyện, quan không tin, sai đóng gông. Mao oan ức mà không biết làm sao giải bày, chỉ xin cho dắt đi để hỏi sói. Quan sai hai người lính áp giải Mao vào núi, tới thẳng chỗ hang sói. Gặp lúc sói chưa về, chờ đến tối cũng không thấy đâu, ba người trở về. Được nửa đường thì gặp hai con sói, một con còn cái sẹo lớn trên đầu.

Mao nhận ra bèn vái khấn rằng "Trước đây được tặng vật quý, nay lại vì thế mà bị bắt bớ, nếu không giải oan cho, thì lần này ta về chỉ có nước chết mà thôi". Sói thấy Mao bị trói, tức giận xông lại, hai người lính rút dao chĩa ra, sói chúi mũi xuống đất hú lên. Hú được hai ba tiếng thì cả trăm con sói trong núi đổ tới vây chặt, hai người lính hoảng sợ. Con sói chen lên nhe răng cắn dây trói, hai người lính hiểu ý vội cởi trói cho Mao, bầy sói mới tan đi. Về huyện bẩm lại mọi chuyện, quan huyện lấy làm lạ nhưng cũng chưa thả Mao ra. Mấy ngày sau, quan vi hành trên đường, thấy một con sói ngậm chiếc giày rách vứt giữa đường. Quan cũng chưa lấy làm lạ, đi qua rồi thì con sói lại ngậm chiếc giày chạy lên phía trước đặt xuống. Quan sai lính hầu nhặt lấy, con sói bèn bỏ đi. Quan về sai người ngầm tìm chủ nhân chiếc giày, có người đồn rằng Tùng Tân ở thôn nọ bị một con sói đuổi riết cướp lấy giày mang đi, quan bèn sai bắt, giải lên nhận giày, thì đúng là giày của Tân. Quan ngờ ràng Tân là kẻ giết Ninh,

bèn tra hỏi quả đúng. Đại khái là Tân giết Ninh cướp lấy món tiền lớn, nhưng dưới đáy túi Ninh còn sót mấy món trang sức, bị sói tha đi.

Trước có một bà mụ đi đỡ đẻ về, gặp một con sói chặn đường cắn áo như muốn mời thỉnh, bà ta đi theo. Thấy có một con sói cái đang đẻ chưa được bà ta bèn tới đỡ giúp, xong rồi con sói đực để bà ta về. Sáng hôm sau thấy nó tha một con nai tới đặt ở sân. Mới biết là chuyện như của Mao, từ xưa đã có vậy.

420. Thần Làm Mưa Đá (Bốc Thần)

Thái sử Đường Tế Vũ qua huyện Nhật Chiêu (tỉnh Sơn Đông) viếng đám tang họ An, trên đường đi ngang đền thờ Thần làm mưa đá Lý Tả Xa, bèn ghé vào chơi. Trước đền có cái ao nước trong leo lẻo, có vài con cá đỏ bơi lội tung tăng, trong có một con vẫy đuôi đớp bọt trên mặt nước, thấy người không hề tỏ vẻ sợ hãi. Thái sử nhặt viên đá nhỏ định ném đùa, đạo sĩ bên cạnh vội ngăn lại bảo đừng ném. Thái sư hỏi vì sao, đạo sĩ đáp "Tôm cá trong ao đều là rồng, xúc phạm sẽ có mưa đá". Thái sử cười là theo đuôi những người tin nhảm, không nghe lời can, cứ ném đá vào con cá. Đến khi ra xe lên đường, thấy có đám mây đen tròn như cái lọng đuổi theo xe, kế có mưa đá ào ào rơi xuống, to như quả trứng, đi hơn một dặm mới tạnh. Em Thái sử là Lương Vũ đi sau chỉ cách một tầm tên, lát sau lên tới gặp nhau hỏi chuyện, thì chẳng thấy có mưa đá gì cả. Hỏi những người đi trước Thái sử cũng thế. Thái sử cười nói "Chẳng lẽ đó là Quảng Vũ quân[329] tác quái à?", nhưng cũng chưa lấy làm lạ lắm.

Ngoài thôn họ An có đền thờ Quan Đế, có người buôn dạo vừa đặt gánh xuống ngoài cửa, vứt bỏ quang gánh rảo bước vào đền, rút thanh đại đao trên giá múa tít, nói "Ta là Lý Tả Xa đây. Sáng mai sẽ xin theo hầu Thái sử họ Đường ở huyện Truy Xuyên đi đưa đám, kính báo cho chủ nhân biết trước". Nói mấy lượt như thế thì tỉnh lại, không nhớ rằng mình vừa nói gì, cũng không biết Thái sử họ Đường là ai. Nhà họ An nghe chuyện cả sợ, thôn cách đền thần hơn bốn mươi dặm cũng vội vàng sắm sửa lễ vật tới cầu khẩn xin thương cho, không dám làm phiền xa giá. Thái sử lấy làm lạ về việc quá tin tưởng như thế bèn hỏi, chủ nhân đáp rằng Thần làm mưa đá rất linh thiêng, thường mượn người sống để nhắn lời, điều gì cũng ứng nghiệm. Nếu không tới cầu khấn để xin thần bỏ qua, sáng mai đám tang sẽ gặp mưa đá ngay.

Dị Sử thị nói: *Quảng Vũ quân lúc sinh thời cũng là hạng người quen tính việc lớn. Dù là làm Thần làm mưa đá ở Sơn Đông cũng có lẽ không chịu ẩn nhẫn, nên mới nhận mệnh ở trời. Nhưng đã làm thần rồi, thì cần gì phải tỏ ra linh dị chứ? Có lẽ Thái sử là người văn chương đạo nghĩa, trời người cùng khâm phục đã lâu, nên quỷ thần vì vậy muốn được bậc quân tử tin tưởng chăng?*

421. Ông Lý Tám Vò (Lý Bát Hàng)

Giám sinh Lý Nguyệt Sinh là con thứ của ông Lý. Ông rất giàu, dùng vò để đựng vàng, người làng gọi là Bát hàng (Tám vò). Lúc ông bệnh nặng gọi con tới chia gia tài, con trưởng được tám phần, con thứ được hai phần, Nguyệt Sinh không giấu được vẻ thất vọng. Ông nói "Ta không phải là thương đứa này ghét đứa khác đâu, còn có vàng chôn chỗ khác, chờ lúc nào không có nhiều người sẽ nói cho con biết, đừng nóng ruột". Qua vài hôm, ông chỉ còn thoi thóp, Nguyệt Sinh sợ ông qua đời lúc nào không biết, bèn chờ lúc vắng người tới cạnh giường hỏi khẽ. Ông đáp "Đời người ta sung sướng hay khổ cực đều có số cả rồi, ngươi có phúc có được vợ hiền, thì không nên cho thêm nhiều vàng, chỉ thêm hoạn nạn thôi". Đại khái Nguyệt Sinh có vợ họ Xa, rất hiền thục, có đức độ như Hoàn Thiếu quân, Mạnh Quang[330] nên ông mới nói thế. Nguyệt Sinh cứ nài nỉ hỏi mãi, ông tức giận nói "Ngươi còn phải vất vả hai mươi năm nữa, dù có cho ngàn vàng cũng sẽ hết sạch, nếu chưa đến lúc cùng đường thì đừng trông mong ta sẽ cho thêm". Nguyệt Sinh là người hiếu để thuần hậu nên cũng không dám nói gì nữa, chỉ mong cho cha khỏe lại thì có lúc sẽ nói ra.

Không bao lâu, ông Lý bệnh càng nặng, kế chết. May là người anh hiền, nên việc chôn cất không hề so đo với Nguyệt Sinh. Nhưng Nguyệt Sinh tính tình phóng khoáng, không tính toán lặt vặt, lại hiếu khách hay rượu. Có ngày bắt vợ làm cơm dọn rượu ba bốn lần đãi khách, lại không biết coi sóc người nhà làm ăn. Bọn vô lại trong làng thấy hiền lành nhu nhược cứ xúm vào bòn rút, được vài năm dần dần sa sút, song những lúc ngặt nghèo lại sang nhờ vả anh nên cũng không tới nỗi cùng khốn. Không bao lâu người anh già bệnh chết, không còn ai để nương tựa, tới nỗi trong nhà hết cả thóc ăn, cứ mùa xuân vay mùa thu trả, gặt xong trả nợ là hết sạch, từ đó cứ bán ruộng ăn dần. Được vài năm thì con trai lớn và vợ nối nhau chết, lại càng cực khổ. Kế tục huyền với vợ người buôn dê họ Từ nên được nhờ vả đôi chút, song tính Từ cứng rắn nóng nảy, hàng ngày vẫn xỉa xói làm nhục, Nguyệt Sinh vì vậy thậm chí không dám đi lại thăm hỏi với bè bạn.

Chợt một đêm nằm mơ thấy cha về nói "Nay thì ngươi đã đến lúc có thể nói là cùng đường rồi, trước ta có nói sẽ cho ngươi số vàng

còn chôn, bây giờ thì được rồi". Nguyệt Sinh hỏi chỗ, ông Lý đáp "Sáng mai ta chỉ cho". Nguyệt Sinh tỉnh dậy lấy làm lạ, còn nghĩ rằng vì mình nghèo mong muốn có tiền nên sinh ra mộng mị hão huyền. Hôm sau giẫy cỏ ở chân tường, cuốc được hủ vàng lớn, mới sực hiểu ra rằng trước kia ông Lý nói chờ lúc không có nhiều người, là ý nói chờ lúc người thân đã chết một nửa vậy.

Dị Sử thị nói: *Nguyệt Sinh là bạn nghèo với ta, tính tình thành thực chất phác không có chút nào là giả trá, anh em ta giao du với ông rất thân, chuyện vui buồn đều có nhau. Mấy năm nay chỉ ở cách nhau hơn mười dặm mà không được tin sống chết ra sao, mỗi lần ta đi ngang cũng không dám ghé thăm, thì đủ biết Nguyệt Sinh rơi vào hoàn cảnh khổ cực tới mức nào rồi. Chợt nghe ông bất ngờ có được ngàn vàng, bất giác vỗ tay reo mừng cho ông. Than ôi! ông Lý lúc lâm chung nói mệnh, trước đây vẫn được nghe kể, nhưng vẫn không nghĩ rằng đó là lời sấm báo trước, hay ông là thần chăng?*

422. Nhà Đò Bến Lão Long (Lão Long Thuyền Hộ)

Lúc ông Chu Huy Ấm làm Tổng chế Việt Đông (tỉnh Quảng Đông), có nhiều người buôn bán đi đường tới kêu về việc người chết không có nguyên do. Cứ có việc người đi ngàn dặm bị chết mất xác, thậm chí có mấy người cùng đi mà không ai có tin tức gì, đơn từ chất chồng không sao tra xét được. Buổi đầu nhận đơn các quan địa phương còn phát công văn sai tìm bắt hung thủ, nhưng về sau đơn bẩm ngày càng nhiều, cũng đành để đó không hỏi tới nữa. Ông Chu tới nơi làm quan, xem xét đơn từ đọng lại, trong đó những người bị coi là đã chết có tới hàng trăm, nhưng người chết trên ngàn dặm không ai tố cáo thì không biết là còn bao nhiêu nữa. Ông kinh sợ đau xót, lo lắng bỏ ăn bỏ ngủ, hỏi han khắp liêu thuộc tìm ra một cách. Rồi đó ông ăn chay tắm gội, đốt hịch văn cáo với thần Thành hoàng, kế đó vào trai phòng chờ.

Trong lúc mơ màng thấy có một viên quan cài trâm cầm hốt bước vào. Ông hỏi là quan ở đâu, viên quan ấy đáp là thần Thành hoàng họ Lưu. Ông hỏi là định nói gì, viên quan ấy đáp "Mái tóc rũ tuyết, Chân trời sinh mây, Gỗ trôi nước nọ, Cửa mở tường này", nói xong bước ra. Ông tỉnh dậy nghĩ ngợi không hiểu, trằn trọc tới sáng chợt nghĩ rằng "Mái tóc rũ tuyết là Lão (người già), Chân trời sinh mây là Long (rồng), Gỗ trôi trong nước là Thuyền (chiếc thuyền), Cửa mở trên tường là Hộ (cửa), hợp lại là bốn chữ Lão Long thuyền hộ (Nhà đò bến Lão Long) chăng?". Đại khái ở phía đông bắc tỉnh gọi là Tiểu Lĩnh, Lam Quan, phát nguồn từ bến Lão Long chảy ra tới Nam Hải, những nhà buôn lớn ở tỉnh ngoài đều theo đường ấy vào đất Việt. Ông vội điều động binh lính, ngầm trao mưu kế sai bắt hết những nhà đò ở bến Lão Long, lần lượt bắt được hơn năm mươi người, đều không phải tra khảo đã cúi đầu chịu tội. Đại khái đám cướp này giả danh chở thuê, dụ khách lên thuyền rồi thì hoặc bỏ thuốc, hoặc xông hương cho họ ngất đi rồi mổ bụng nhét đá vào ném xuống nước, rất là thê thảm. Vụ án kết thúc, xa gần người ta đều mừng rỡ, làm thơ đặt vè ca ngợi rất nhiều.

Dị Sử thị nói: *Mổ bụng nhận chìm xác, quá sức oan khốc thê thảm, thế mà các quan như tượng gỗ chỉ coi là ghẻ ngứa ngoài da, để đất Việt hơi oan che khuất mặt trời đã lâu. Ông tới nơi thì quỷ thần hiển linh*

nghe lệnh, nỗi oan trong chậu úp được soi tỏ, sao mà lạ thế? Nhưng ông cũng chẳng phải có ba đầu sáu tay gì, chẳng qua chỉ là tỏ tình thương xót kẻ vô tội dồn lại trong lòng mà được như thế thôi. Nếu cứ nghênh ngang ngồi cao, ra thì kiếm kích bày hàng, vào thì lan xạ xông thơm, oai vệ cho lắm vào thì làm sao có thể cảm thông với quỷ thần được?

423. Tiên Sinh Nguyên Thiếu (Nguyên Thiếu Tiên Sinh)

Tiên sinh Hàn Nguyên Thiếu khi còn là Chư sinh, một hôm thấy một người bước vào phòng nói là chủ nhân mời về dạy học, nhưng không thấy đưa danh thiếp. Hỏi về gia thế nơi chốn người kia chỉ trả lời ậm ừ, nhưng đưa lễ vật mời thầy rất hậu. Tiên sinh ưng thuận, hẹn ngày tới dạy. Đến hẹn quả có chiếc xe tới đón, lối đi quanh co, đường xá rất lạ. Chợt thấy một nơi điện gác, xuống xe vào thấy khí tượng như là phủ đệ của bậc tiên vương. Vào nơi ở, thấy bày đủ rượu thịt mời khách ăn uống một mình chứ không thấy chủ nhân đâu. Tiên sinh ăn uống xong thì công tử ra lạy chào, mười lăm mười sáu tuổi, phong tư anh tuấn hơn người. Làm lễ xong công tử về ở nơi khác, lúc nào học mới tới chỗ thầy. Công tử rất thông minh, nghe giảng qua là hiểu ngay nhưng tiên sinh vì không rõ chủ nhân là ai nên vẫn ngờ vực lo lắng. Chỗ tiên sinh ở có hai đứa tiểu đồng hầu hạ, tiên sinh hỏi han cật vấn đều không nói. Hỏi chủ nhân ở đâu, chúng đáp là bận việc. Bảo dắt tới xem trộm chủ nhân làm việc, chúng đáp là không được, nài nỉ mấy lần chúng mới ưng thuận.

Kế dắt tiên sinh tới một chỗ, nghe có tiếng tra khảo đánh đập, ghé mắt nhìn vào khe cửa thấy một vị vương giả ngồi trên điện, dưới thềm bày đủ núi kiếm vạc dầu, toàn là công việc của âm phủ. Tiên sinh hoảng sợ, đang định trở lui thì bên trong đã biết có người, bèn ra lệnh tạm nghỉ. Diêm Vương quát đuổi bọn quỷ tốt lui xuống rồi lớn tiếng gọi hai đứa tiểu đồng, chúng biến sắc nói "Bọn ta vì tiên sinh mà mang họa vào thân rồi!", rồi run rẩy bước vào. Diêm Vương tức giận nói "Sao các ngươi dám dắt người lạ tới nhìn trộm?", rồi ra lệnh phạt đánh roi hai đứa, sai triệu tiên sinh vào nói "Sở dĩ ta không cho ông gặp là vì âm dương khác nẻo. Nay ông đã biết ta là ai, thì khó lòng ở đây được nữa". Rồi đưa vàng bạc tiễn tặng bảo về, lại nói "Ông là bậc văn nhân đứng đầu thiên hạ, nhưng còn long đong chưa thành đạt đâu", kế sai người hầu dong ngựa đưa về. Tiên sinh ngờ mình đã chết, người hầu nói "Làm gì có chuyện ấy, tất cả thức ăn vật dùng của tiên sinh đều là mua trên trần gian đấy, không phải của âm phủ đâu?". Tiên sinh trở về, lận đận vài năm thì đỗ Trạng nguyên, lời Diêm Vương nói đều đúng cả.

424. Chu Sinh

Chu sinh là mạc khách của Tri huyện. Quan có việc đi vắng, phu nhân họ Từ vẫn muốn tới chiêm bái nữ thần Bích Hà Nguyên quân nhưng vì đường xa sai gia nhân đem lễ vật đi thay, sai Chu làm bài văn khấn. Chu làm bài văn biền ngẫu, kể lại hành trạng của phu nhân, có nhiều lời đùa cợt khiếm nhã. Trong có đoạn như "Trồng hoa đào khắp cõi Lạc Dương, xót người cắt áo, Cấy cỏ thơm khắp nơi hoang vắng, thương trái đào thừa" để nói lên tâm sự uất ức của phu nhân[331] những câu như vậy rất nhiều. Đem bản thảo đưa cho người bạn mạc khách là Lăng sinh xem, Lăng cho là không kính cẩn, khuyên chớ nên dùng nhưng Chu không nghe, cứ đưa người gia nhân mang đi. Không bao lâu Chu chết ở công thự, kế đó người gia nhân cũng chết, ít lâu sau phu nhân họ Từ mắc bệnh sản hậu cũng chết, nhưng mọi người đều chưa lấy làm lạ. Con trai Chu từ kinh đô tới đưa linh cữu cha về đêm nằm ngủ với Lăng sinh, nằm mơ thấy cha khuyên răn rằng "Trong chuyện văn chương chữ nghĩa không thể không thận trọng. Ta không nghe lời ông Lăng nên bị thần giận về tội viết văn sỗ sàng, phải chết yểu mà còn làm lụy cả Từ phu nhân, hại lây cả tới người gia nhân đem bài văn đi tế, sợ không khỏi bị âm phủ trừng phạt". Lúc tỉnh dậy kể lại với Lăng, Lăng cũng nằm mơ thấy thế bèn đọc lại bài văn. Con Chu nghe xong mới biết chuyện, rất kính phục Lăng.

Dị Sử thị nói: *Phóng tình múa bút, nghênh ngang tự đắc là chuyện thường của kẻ văn nhân, nhưng sao lại dám đem lời lẽ sỗ sàng khấn cáo với thần minh như vậy chứ! Gã cuồng sinh ngông nghênh không biết gì để tới nỗi bị âm phủ trừng phạt, lại làm cả phu nhân hiền thục lẫn người gia nhân lặn lội ngàn dặm phải chết mà không biết có tội gì, chẳng cũng khiến cho hình luật ở thế gian chia ra thủ phạm tùng phạm trở thành đáng thẹn sao? Oan thay!*

425. Lưu Toàn

Thầy thuốc trâu bò Hầu Mỗ ở huyện Trâu Bình (tỉnh Sơn Đông) mang cơm cho người cày, ra tới đồng thấy một cơn lốc cuộn lên trước mặt. Hầu lập tức lấy chén rót rượu xuống đất khấn khứa, rót mấy chén cơn lốc mới tan đi. Lại có hôm Hầu đi ngang miếu Thành hoàng, rảnh rỗi tạt vào dạo chơi dưới hành lang, thấy trên vách vẽ bức tranh Lưu Toàn dâng bí[332] hình Lưu Toàn bị cứt chim vương vãi cả lên mắt, bèn nói "Như bẩn thế này làm sao Lưu đại ca chịu được?", rồi lấy móng tay cạy gỡ hết ra.

Mấy năm sau Hầu mắc bệnh, đang nằm thì thấy có hai người đội mũ đen tới bắt đi giải tới trước một công thự, hạch sách đòi tiền bạc rất khổ. Đang lúc không biết làm sao, chợt bên trong có một người mặc áo xanh bước ra nhìn thấy ngạc nhiên hỏi "Ông Hầu sao lại tới đây?", Hầu bèn kể lại mọi chuyện. Người áo xanh lập tức mắng hai người mũ đen "Đây là Hầu đại gia của các người, sao dám vô lễ như thế?". Hai người mũ đen rối rít vâng dạ, xin lỗi là không biết. Giây lát nghe tiếng trống thúc ầm ầm như sấm sét, người áo xanh nói "Đến phiên hầu buổi sáng rồi". Rồi dẫn Hầu cùng vào bảo đứng dưới thềm dặn "Cứ tạm đứng ở đây, để ta hỏi cho". Rồi lên thềm chỉ tay gọi một viên lại xuống nói chuyện vài câu, viên lại nhìn thấy Hầu chắp tay nói "Hầu đại ca tới rồi đấy à? Việc của ông không có gì lớn đâu chỉ là một con ngựa kiện, hỏi qua một lần sẽ được về thôi".

Lát sau trên thềm gọi tên Hầu, Hầu bước ra quỳ xuống, con ngựa kia cũng quỳ xuống, quan hỏi con ngựa này nói bị ngươi cho uống thuốc mà chết, có đúng hay không?". Hầu thưa "Nó bị bệnh dịch, ta theo đúng cách mà chữa cho, đã khỏi bệnh rồi, cách một ngày sau thì chết, có dính líu gì tới ta đâu?". Con ngựa nói tiếng người, ra sức tranh cãi. Quan giở sổ xem, trong sổ ghi rõ con ngựa phải chết vào ngày tháng năm ấy, tính lại thì đúng khớp, bèn quát "Đó là vì số ngươi đã hết, sao dám vu cáo bậy bạ hả?" rồi thét đuổi nó ra. Lại nói với Hầu rằng "Ông giữ lòng giúp người nên không bị chết đâu", rồi gọi hai người mũ đen vào sai đưa Hầu về. Hai người mũ đen lúc nãy vào đưa Hầu ra, quan lại dặn đi dọc đường phải chăm sóc cho Hầu. Hầu hỏi "Hôm nay ta được đội ơn che chở cho, nhưng nửa đời mới gặp đây là lần đầu, xin ông nói rõ họ tên cho ta cảm tạ". Viên quan áo xanh ấy nói "Ba năm trước ta từ Thái Sơn ra, khát gần chết, may gặp

ông ngoài đồng được cho uống mấy chén rượu, đến nay vẫn còn nhớ". Viên lại nói "Ta là Lưu Toàn, trước đây bị chim ỉa vào mắt, xốn xang không sao chịu nổi, được ông gỡ ra cho mới nhìn rõ được. Có điều rượu thịt cõi âm phủ này không đem ra mời khách được, xin chia tay ở đây thôi". Hầu mới chợt hiểu mọi chuyện bèn lên đường. Về tới nhà định giữ hai người áo đen lại khoản đãi, nhưng họ không dám uống cả một hớp nước. Hầu sống lại mới biết đã tắt thở hai ngày hai đêm rồi.

Từ đó càng ra sức làm điều lành, mỗi khi gặp chuyện rắc rối thường rót rượu khấn Lưu Toàn giúp. Về sau Hầu sống đến tám mươi tuổi vẫn còn khỏe mạnh, có thể cởi ngựa phi nước đại. Một hôm đang đi ngoài đường thấy Lưu Toàn cưỡi ngựa tới như sắp đi xa, chắp tay chào hỏi rồi nói "Số ông đã hết rồi, âm phủ đã phát công văn ra, bọn quỷ tốt muốn đi bắt nhưng ta cản không cho. Ông nên về nhà lo hậu sự, sau ba ngày ta sẽ tới đón. Ta đã mua cho ông một chức quan nhỏ đang khuyết dưới âm phủ, cũng không cục khổ đâu, rồi chào đi. Hầu về nhà kể chuyện cho vợ con, mời họ hàng tới từ biệt, sắm sửa đủ quan quách khâm liệm. Chiều tối ngày thứ tư nói với mọi người rằng "Lưu đại ca tới rồi!", rồi nằm vào quan tài mà chết.

426. Hàn Phương

Cuối thời Minh, từ Tế Nam (tỉnh thành Sơn Đông) trở lên mấy châu huyện phía bắc có dịch lớn, nhà nào cũng có người mắc bệnh. Huyện Tế Đông có người nông dân tên Hàn Phương tính rất hiếu thảo, cha mẹ đều mắc bệnh, bèn sắm sửa lễ vật ra miếu thờ Cô Thạch đại phu khóc lóc cầu khẩn. Trên đường về nhà vừa đi vừa khóc, gặp một người áo mũ sạch sẽ hỏi vì sao mà đau thương như thế? Hàn kể lại mọi chuyện, người ấy nói "Thần Cô Thạch không có ở đó, cầu khẩn có ích gì? Ta có một thuật mọn, có thể chỉ cho ông làm thử". Hàn mừng rỡ hỏi tên họ, người ấy nói "Ta không mong được báo đáp, cần gì phải nói tên họ quê quán". Hàn ân cần mời mọc về nhà, người ấy đáp không cần, chỉ dặn cứ về nhà lấy một tờ giấy vàng đặt lên giường người bệnh rồi lớn tiếng nói "Ngày mai ta sẽ tới kinh bẩm cho Nhạc đế biết" thì cha mẹ sẽ hết bệnh.

Hàn sợ không hiệu nghiệm, cứ năn nỉ mời ghé nhà chơi, người ấy nói "Thôi nói thật với ông, ta không phải là người đâu. Tuần hoàn sứ giả dưới âm phủ thấy ta ngay thẳng cẩn thận cho nên giữ chức Thổ địa Nam Hương, thấy ông có hiếu nên chỉ cho cách ấy. Hiện nay Nhạc đế đang lựa chọn trong các hồn ma chết bất đắc kỳ tử, ai là dân có công đức hoặc ngay thẳng không quấy nhiễu người thì được cử làm các thần Thành hoàng Thổ địa. Nay có bệnh dịch là vì những hồn ma bị quân Bắc giết trong quận thành đều muốn tới kinh đô nhanh để nộp đơn nên quấy nhiễu trên đường kiếm tiền lộ phí đấy thôi. Cứ nói là tới kinh bẩm cho Nhạc đế biết ắt chúng sợ hãi, sẽ hết bệnh mà". Hàn rùng mình quỳ xuống ven đường dập đầu lạy tạ, lúc ngẩng lên thì người ấy đã biến mất, ngạc nhiên than thở trở về. Tới nhà làm theo lời thần dạy, quả nhiên cha mẹ đều khỏi bệnh, chỉ cho hàng xóm láng giềng cùng làm, thảy đều hiệu nghiệm.

Dị Sử thị nói: *Quấy nhiễu người dọc đường để xin làm thần giúp đỡ người, có khác gì kẻ ruổi ngựa đi mau để dự thi mà không cần thi đỗ đâu! Việc trong thiên hạ phần lớn cũng như thế đấy! Còn nhớ trong khoảng năm Giáp tuất ất hợi, quan lại ra lệnh cho dân lạc quyên thóc lúa, viết sớ dâng lên vua tâu rằng dân đều vui vẻ quyên góp, từ đó các châu huyện cứ chiếu theo số đinh số ruộng mà thu, thôi thúc bắt bớ rất gấp. Lúc ấy bảy huyện phía bắc đều bị lụt mất mùa lớn, quyên góp càng khó khăn. Quan Thái sử họ Đường ở quê ta tình cờ tới huyện Lợi Tân,*

thấy mười mấy người bị trói giải đi trên đường, hỏi mắc tội gì thì họ đáp "Quan bắt bọn ta lên huyện để truy thu thuế lạc quyên". Dân quê có hiểu hai chữ "lạc quyên" là gì đâu, chỉ cho rằng đó là tên một loại thuế má gì đó mà thôi, thật đáng cười ra nước mắt vậy.

427. Vụ Án Ở Thái Nguyên (Thái Nguyên Ngục)

Ở huyện Thái Nguyên (tỉnh Sơn Tây) có nhà dân, mẹ chồng nàng dâu đều góa chồng. Mẹ chồng đang tuổi trung niên không giữ gìn được, đi lại với một tên vô lại trong làng. Nàng dâu không thích, cứ lén rình núp ở cổng ngũ hiên vách để cản trở. Mẹ chồng thẹn, kiếm cớ đuổi nàng dâu đi. Nàng dâu không chịu đi, căm tức tranh cãi, mẹ chồng càng ghét, lại vu cáo nàng dâu lang chạ, kiện lên quan. Quan hỏi tên họ kẻ gian phu, bà ta nói “Cứ tối tới khuya đi, thật không biết là ai, xin cứ hỏi nó sẽ rõ". Quan gọi nàng dâu lên hỏi, nàng dâu quả biết rõ tên họ kẻ gian phu, nhưng lại nói rằng y tư thông với mẹ chồng, hai bên ra sức cãi vã. Quan sai bắt tên vô lại tới, y lại mồm năm miệng mười nói rằng không tư thông với ai cả, hai mẹ con họ muốn mà không được nên nói bậy để làm nhục y mà thôi. Quan hỏi "Trong thôn có hàng trăm người, sao họ chỉ vu cáo cho riêng ngươi?”, rồi sai đánh trượng thật nặng. Tên vô lại van lạy xin tha, nhận là có tư thông với nàng dâu. Quan sai tra khảo, nàng dâu vẫn không chịu nhận, quan đành tha về. Nàng dâu uất hận kiện lên quan tỉnh nhưng cũng vẫn như trước, không sao xử được.

Lúc ấy có Tiến sĩ Tôn Liễu Hạ người quê ta làm Tri huyện Lâm Tấn (tỉnh Sơn Tây), nổi tiếng giỏi xử án, quan trên bèn giao vụ án này cho huyện Lâm Tấn xử. Đôi bên thưa kiện được giải tới, ông hỏi qua hết một lượt, xét rõ rồi bèn sai nha lại chuẩn bị đủ gạch đá dao rựa để ngày mai xử án. Đám nha lại đều ngạc nhiên nói "Hình phạt nặng nề đã có đủ cả gông cùm roi gậy, sao lại còn phải dùng vật khác để xử án?", chẳng ai hiểu nhưng cũng theo lệnh chuẩn bị đầy đủ. Hôm sau ông ra công đường hỏi lại, thấy đã chuẩn bị đầy đủ bèn sai bày hết trên thềm rồi gọi phạm nhân ra, lại hỏi qua một lượt. Kế nói với hai mẹ con rằng "Chuyện này không cần phải xét quá kỹ, tuy chưa biết kẻ dâm phụ là ai song gian phu đã rõ rồi. Gia đình các ngươi vốn có tiếng tốt, chẳng qua nhất thời bị kẻ xấu dụ dỗ, chỉ có y là có tội. Vậy trên thềm có đủ cả gạch đá dao rựa, các người cứ mặc ý lấy mà giết chết y đi”. Mẹ chồng nàng dâu đều sợ sệt không dám bước lên, sợ lỡ tay đánh chết người phải đền mạng, ông nói "Đừng sợ, có ta ở đây mà". Lúc ấy hai mẹ con đều bước ra, nhặt đá cùng ném. Nàng dâu căm giận đã lâu, cứ hai tay ôm đá lớn ném, chỉ hận không giết chết được tên vô lại ngay lập tức, còn mẹ chồng chỉ nhặt

đá nhỏ ném vào vai vào đùi mà thôi. ông lại bảo cầm dao xông vào chém, bà ta còn ngần ngừ, ông sai dừng lại, nói "Ta đã biết dâm phụ là ai rồi". Sai bắt mẹ chồng tra khảo nặng nề, bà ta khai thật, vụ án kết thúc.

(Ghi thêm). Một lần ông sai nha lại đi thúc thuế, người thiếu thuế đi vắng chỉ có vợ ra thưa bẩm, đám nha lại đòi tiền hối lộ không được, bèn bắt chị ta về. Ông tức giận nói "Đàn ông người ta nhất định sẽ trở về, sao lại bắt vợ người ta?". Rồi phạt roi đám nha lại, thả người đàn bà về, lại ra lệnh cho thợ mộc làm sẵn nhiều cùm tay để chờ lúc cần dùng. Hôm sau cả huyện đồn rằng ông nhân đức, những người thiếu thuế nghe thấy đều bảo vợ ra mặt xin khất, ông sai bắt cùm tay hết giải về. Ta vẫn nói ông Tôn rất có tài, nhưng biết chuyện này rồi lại mừng rằng ông không phải là kẻ nhân đạo nhu nhược.

428. Vụ Án Ở Tân Trịnh (Tân Trịnh Ngục)

Tiến sĩ Thạch Tông Ngọc người huyện Trường Sơn (tỉnh Sơn Đông) làm Tri huyện Tân Trịnh (tỉnh Hà Nam). Lúc ấy có người khách họ Trương buôn bán xa nhà, bị bệnh muốn về nhưng không cưỡi ngựa đi bộ gì được nên thuê một chiếc xe tay, ôm năm ngàn đồng vàng, nhờ hai người phu đẩy đi. Tới Tân Trịnh, hai người phu xe vào chợ ăn uống, Trương ôm bọc tiền nằm một mình trong xe. Có tên Giáp đi ngang liếc thấy, nhìn chung quanh thấy không có ai bèn giật tiền chạy. Trương không cản được, gượng bệnh vùng dậy đuổi theo. Thấy Giáp chạy vào một thôn, Trương cũng vào theo, thấy Giáp chạy vào một cổng nhà, Trương không dám vào, chỉ đứng ngoài bức tường thấp nhìn vào. Giáp buông bọc tiền xuống quay nhìn thấy có người nhìn trộm, tức giận bắt Trương bảo là giặc cướp, trói giao giải tới ông Thạch, kể lại sự tình. Ông hỏi Trương, Trương kể lể nỗi oan ức, ông cho rằng không có gì làm bằng chứng, đuổi cả ra ngoài. Hai người bước xuống đều nói ông không biết phân rõ trắng đen, ông thản nhiên như không nghe thấy. Sực nhớ Giáp trước đây từng trốn thuế, ông bèn sai nha lại theo đòi ráo riết. Qua một hôm thì Giáp lập tức đem nộp ba lượng bạc. Ông lập tức gọi lên hỏi tiền này ở đâu mà có, Giáp bẩm là bán áo cầm đồ, đều nói rõ cầm bán những gì cho ai để làm bằng chứng.

Ông Thạch sai nha lại xem lại trong những người tới đóng thuế có ai là người cùng làng với Giáp không. Vừa gặp lúc có người láng giềng của Giáp đang ở đó, đám nha lại gọi vào, ông Thạch hỏi "Ngươi đã là hàng xóm với tên Giáp thì ắt biết tiền này của y từ đâu mà có". Người láng giềng đáp không biết, ông nói "Người láng giềng sát bên nhà cũng không biết thì tiền này có chỗ mờ ám rồi". Giáp sợ, đưa mắt nhìn người láng giềng nói "Ta bán vật này cầm vật nọ, chắc anh cũng nghe mà?". Người láng giềng vội nói “phải, phải, có nghe”, ông Thạch tức giận nói “Thế này thì ắt ngươi và tên Giáp cùng trộm cướp, không trị tới nơi tới chốn không xong", rồi sai đóng gông tra khảo. Người láng giềng cả sợ bẩm “ta là láng giềng nên không dám chuốc oán với y, bây giờ sắp phải chịu hình phạt, đâu dám sợ sệt gì nữa? Quả đúng là y cướp tiền của họ Trương kia đấy ạ”, ông bèn tha cho về. Lúc ấy Trương mất tiền chưa về còn ở đó, ông bèn phạt bắt Giáp trả tiền lại. Những việc xử án của ông Thạch như thế rất nhiều,

cũng đủ thấy là người thật tâm lo việc chính sự vậy.

Dị Sử thị nói: *Lúc ông Thạch còn là Chư sinh, cứ làm được bài văn nào đưa ra thì người được xem đều chép giấu kín như của báu, mà nhìn tới người thì thấy đường hoàng trang nhã, có phong độ Hàn Phạm*[333] tựa hồ không phải là kẻ chỉ có tài văn thư sổ sách[334]. Chỉ đứng trong một hàng quan huyện mà nổi tiếng là quan giỏi, cả vùng Hà Nam biết danh, ai nói văn chương chỉ là đẹp đẽ không thiết thực? Vì vậy chép lại để nêu gương cho những kẻ có địa vị vậy.

429. Thư Sinh Ở Chiết Đông (Chiết Đông Sinh)

Thư sinh Phòng Mỗ người Chiết Đông (phía đông tỉnh Chiết Giang), làm khách ở đất Thiểm (vùng Thiểm Tây), nghèo không về quê được mở trường dạy học trò, thường khoe rằng mình gan dạ lắm. Một đêm đang cởi trần ngủ, chợt bị một con thú lông lá trên không rơi xuống đập vào đầu thành tiếng, thấy to như con chó, thở phì phì, bốn chân khua khoắng, sợ hãi vùng dậy định chạy. Con thú lấy hai chân trước vồ sinh ngã xuống, sinh sợ quá ngất đi. Hồi lâu thấy có người lấy vật nhọn chọc chọc vào mũi, hắt hơi tỉnh dậy. Thấy trong phòng đèn lửa leo lét, có một cô gái đẹp ngồi cạnh giường cười nói “Bậc nam tử vốn gan dạ lắm mà?", sinh biết là hồ càng sợ. Cô gái dần dần đùa cợt, sinh lấy lại can đảm, bèn ngủ với nhau. Suốt nửa năm sau cô gái ăn ở với sinh như vợ chồng rất hòa thuận đầm ấm. Một hôm cô gái ngủ trên giường, sinh lén lấy lưới săn chụp lên, cô gái tỉnh dậy không dám động đậy, chỉ năn nỉ gở lưới ra, sinh chỉ cười ngất.

Chợt cô gái hóa thành một luồng khí trắng thoát ra khỏi lưới bước trên giường xuống giận dữ nói "Rốt lại cũng không phải là bạn tốt, mau đưa ta về”. Rồi nắm sinh kéo đi, sinh bất giác bước theo, ra tới cổng thì bay vọt lên trời, khoảng ăn xong bữa cơm thì cô gái buông tay, sinh choáng váng rơi xuống. Gặp khu vườn của một nhà thế gia có hầm nuôi cọp, đóng cọc làm rào, căng lưới bên trên. Sinh rơi xuống mặt lưới, tấm lưới nghiêng đi tuột một bên xuống, bụng sinh vướng vào lưới, người treo lơ lửng trên nóc hầm. Nhìn xuống thấy cọp ngồi chồm chỗm ngước cổ nhìn người rồi nhảy lên vồ, chỉ còn cách có một thước, sinh hồn bay phách lạc. Người coi vườn tới cho cọp ăn nhìn thấy lấy làm kỳ quái, đỡ lên thì sinh đã ngất đi, hồi lâu mới tỉnh kể lại mọi chuyện. Nơi ấy gần đất Chiết, chỉ cách nhà sinh hơn bốn trăm dặm. Người coi vườn báo lại, chủ nhà bèn tặng tiền ăn đường cho sinh về. Sinh thường kể lại cho mọi người nghe, nói “Tuy bị hai phen sợ chết ngất, nhưng nếu không có hồ thì thật không sao về nhà được".

430. Cô Gái Ở Bát Hưng (Bát Hưng Nữ)

Người dân họ Vương ở Bát Hưng có con gái đến tuổi cập kê. Nhà thế hào Mỗ thấy xinh đẹp, rình lúc cô gái ra khỏi nhà lén bắt về mà không ai hay biết. Về tới nhà, Mỗ toan cưỡng hiếp, cô gái la thét chống cự kịch liệt, Mỗ bóp cổ giết chết. Ngoài cửa vốn có cái vực sâu, bèn buộc đá vào xác cô gái quăng xuống dưới. Vương tìm con gái khắp nơi không thấy, không biết làm sao. Chợt trời đổ mưa, có một tia chớp bay vòng quanh nhà Mỗ, tiếng nổ ầm ầm, rồi một con rồng đáp xuống rút lấy đầu Mỗ đi mất. Không bao lâu trời tạnh, xác cô gái dưới vực nổi lên, tay cầm một cái đầu người nhìn kỹ thì là đầu thế hào Mỗ. Quan hay tin, bắt người nhà Mỗ tra hỏi, mới rõ được mọi chuyện. Rồng kia là cô gái biến hóa ra chăng, làm sao mà làm được như thế chứ? Lạ thật!

431. Một Viên Quan (Nhất Viên Quan)

Ông Ngô là Đồng Tri phủ Tế Nam (tỉnh Sơn Đông), tính ngay thẳng cứng cỏi. Thời bấy giờ có cái lệ xấu là nếu quan lại bớt xén của công bị phát giác thì quan trên cứ che chở cho, đem số thiếu hụt ấy chia đều cho liêu thuộc bắt mỗi người chịu một phần, không ai dám trái lệnh. Có lần ông bị bắt chịu một phần, chối từ không nhận, quan trên ép mãi không được tức giận quát mắng. Ông cũng lớn tiếng quát lại rằng "Ta tuy giữ chức quan nhỏ nhưng cũng là nhận mệnh lệnh của vua, cách chức thì được chứ chửi mắng thì không được đâu. Muốn giết thì cứ giết, chứ ta không thể đem bổng lộc của triều đình đền thay cho kẻ tham lam phạm pháp được", quan trên bèn dịu nét mặt xuống giọng vỗ về. Người ta cứ nói thời buổi này không thể sống ngay thẳng được, nhưng đó là do người không ngay thẳng thôi, sao lại đổ rằng vì thời buổi nên không thể sống ngay thẳng được?

Lúc ấy Mục Tình Hoài ở huyện Cao Uyển (tỉnh Sơn Đông) có hồ tới nương tựa, vẫn thường cùng người khảng khái bàn luận, chỉ nghe trên chỗ ngồi có tiếng nói chứ không thấy hình bóng đâu cả. Gặp khi tới quận thành, khách khứa tới gặp gỡ trò chuyện, có người hỏi hồ rằng "Tiên ông vốn biết mọi việc, xin hỏi trong quận có bao nhiêu viên quan?", hồ đáp ngay "Một viên". Mọi người cùng cười rộ, lại hỏi vì sao nói thế, hồ đáp "Toàn quận tuy có cả thảy bảy mươi hai ông quan, nhưng thật ra chỉ có Đồng tri họ Ngô đáng gọi là quan thôi".

Thời bấy giờ ông Trương là Tri châu Thái An (tỉnh Sơn Đông), vì cứng cỏi nên người ta gọi là khúc gỗ cứng. Phàm các quan to lên hành hương ở Thái Sơn cứ mang theo tôi tớ xe ngựa đông đúc, phí tổn rất nhiều, dân trong châu khổ về việc cung ứng phục dịch, ông sai bãi bỏ hết. Có lần bị đòi dê lợn, ông nói "Ta là một con dê đây, một con lợn đây, xin cứ mổ thịt để khoản đãi những người tùy tùng", quan trên cũng không biết làm sao. Ông từ khi làm quan xa nhà, cách biệt vợ con mười hai năm, vừa tới nhậm chức ở Thái An thì phu nhân cùng công tử từ kinh tới thăm, gặp nhau rất mừng rỡ. Được sáu bảy ngày, phu nhân thong thả nói "Ông không có tiền bạc gì, sao cứ từ chối không nghĩ tới con cháu?". Ông tức giận mắng lớn, gọi lấy gậy bắt phu nhân phải nằm xuống chịu đòn. Công tử nằm phục lên người mẹ kêu khóc xin chịu đòn thay, ông ra sức đánh thẳng tay, hồi lâu mới thôi. Phu nhân tức giận đỡ công tử lên sai sắp xe ngựa trở

về, thề rằng cho dù ông có chết ở đây, ta cũng không tới nữa đâu. Qua năm sau quả nhiên ông chết, không thể nói rằng đây không phải là hạng quan cứng cỏi thời nay được. Nhưng vợ chồng xa cách lâu ngày, sao lại chỉ vì một câu nói mà giận dữ tới mức ấy, cũng bất cận nhân tình lắm. Có điều có thể nghiêm khắc với cả vợ con như thế, thì còn lạ lùng hơn cả chuyện quỷ thần vậy.

432. Thần Hoa (Hoa Thần)

Năm Quý hợi ta dạy học ở huyện Tất Hạ (tỉnh Sơn Đông), ngụ trong Trác Nhiên đường của ông Sử. Nhà ông trồng đầy hoa cỏ, cứ rảnh rỗi lại cùng ông chống gậy dạo chơi ngắm cảnh. Một hôm đi dạo xa quá trở về thấy mệt muốn nghỉ, cởi giày lên giường ngủ, nằm mơ thấy hai nữ lang quần áo đẹp đẽ tới mời "Có chuyện muốn nhờ, xin dời gót ngọc". Ta kinh ngạc đứng lên hỏi là ai triệu, họ đáp "Giáng phi". Ta đang hoang mang cũng không nghĩ ngợi gì, cứ đi theo họ. Giây lát thấy một nơi điện gác cao tận mây xanh, dưới có thềm đá, cứ từng chặng từng chặng đi lên, khoảng hơn trăm bậc mới hết. Thấy có cửa son treo rèm, lại có vài người đẹp chạy vào trong báo tin khách tới.

Không bao lâu trở ra dắt vào điện, thấy móc vàng treo rèm ngọc sáng ngời lóa mắt. Trong điện có một nữ nhân xuống thềm ra đón, tiếng vòng ngọc khua leng keng, dáng vẻ như bậc phi tần. Ta đang định vái lạy, Phi đã nói "Làm phiền tiên sinh, lẽ ra ta phải cám ơn trước". Rồi gọi tả hữu trải đệm ra, như định làm lễ. Ta hoảng sợ không biết làm sao, vội thưa "Kẻ quê mùa hèn mọn được ơn trên vời tới đây đã là vinh dự lắm rồi, làm sao còn dám nhận lễ chào khách, lại thêm tăng tội giảm phúc của thần thôi". Phi sai dẹp nệm bày tiệc, ngồi đối diện với ta. Rượu được vài tuần, ta nói "Thần uống rượu kém, sợ say thất lễ. Không rõ định sai bảo gì, cho thần hết lo lắng". Phi không nói, chỉ sai lấy chén lớn mời, ta lại hỏi mấy lần mới nói "Thiếp là thần hoa, cả nhà yếu ớt tới đây nương tựa, nhiều lần bị con tiện tỳ họ Phong[335] vô lễ lấn lướt. Nay muốn dựa lưng vào thành tử chiến một trận, phiền ông thảo cho một bài hịch".

Ta hoảng sợ đứng lên thưa "Thần học ít tài hèn, sợ phụ lời ký thác nặng nề, nhưng đã đội ơn được ban mệnh, đâu dám không hết sức ngu hèn", phi mừng rỡ, lập tức ban cho giấy bút ngay trên điện. Các mỹ nhân kê bàn sắp chỗ, mài mực thấm bút, lại có một người búi tóc rủ xuống tới rọc giấy đặt dưới khuỷu tay. Cứ ta viết được một hai câu lại có hai ba người tới đứng sau lưng đọc trộm. Ta vốn vụng về chậm chạp, mà lúc ấy thấy tứ văn cuồn cuộn tuôn ra như sóng sông, chỉ trong khoảnh khắc đã viết xong. Các mỹ nhân tranh nhau đón lấy tới trình cho Phi. Phi xem qua một lượt, cứ quá lời khen ngợi, bèn sai đưa ta về. Ta tỉnh dậy còn nhớ rõ mọi việc nhưng bài hịch đã quên

mất quá nửa, nhân viết thêm vào cho đủ.

Xét họ Phong: Nghênh ngang thành nết, Độc ác là lòng

Giúp ác cậy tài, khác xa cỏ rạp, Bắn người ngậm cát, giống hệt yêu tà

Đế Ngu vui vẻ với hơi hòa, giàu sang chưa đủ thỏa lòng, còn mượn gió nam đưa khí mát, Vua Sở ngu ngơ lòng cảm thán, hiền tài chưa làm xứng ý, những mong lốc lớn để xưng hùng

Bái Thương mây tan, anh hùng còn mong mãnh sĩ, Mậu Lăng thu thẳm, quân vương lại nhớ giai nhân

Từ đó ngạo nghễ tự hùng, Vì thế rông càn bất kể

Thét gào vạn chốn, khua rèm ngọc giữa cung sâu, Thổi rít nửa đêm, phủ hơi thu lên cây lạnh.

Hướng vào rừng núi giả oai hùm, Lướt tới sông hồ gây sóng dữ

Lại còn: Khua rèm đẩy cửa, ngắt điệu nhạc chốn ca lâu, Rung vách giật song, phá giấc mơ người chinh phụ

Vạch rèm thổi chiếu, ngang nhiên làm khách vào màn, Xô cửa lên thềm, hách dịch như thầy lật sách

Vốn chẳng từng biết mặt, cũng đẩy cổng tiến vào, Đã không giúp níu quần, còn xô người bước tới.

Nhả ráng hồng bên trời biếc, còn khoe giúp bóng trăng tròn, Vờn sóng liễu giữa đồng xanh, lại nói đưa tin hoa nở

Kẻ về núi đường xa còn bước, thổi cho áo ẩn sĩ phất phơ, Người chơi non hứng rượu đang nồng, giật cho mão thù du lăn lóc

Xoay chuyển cánh bồng, cuốn trốt như sừng dê bốc thẳng, Tranh giành trời thẳm, tung dây lôi cánh ó sa mau

Không vâng lời chiếu Tắc Thiên, cứ xui hoa nở, Chưa dứt giải mão quan Sở, đã thổi đèn tàn.

Thậm chí: Thổi cát bốc mờ trời, san non Lý Hạ, Rắc mưa tuôn mịt đất, phá nóc Thiếu Lăng.

Đánh trống Phùng Di, Thổi sênh Thiên nữ

Lãng đãng tới, đá non hóa én, ầm ì qua, ngói điện chia uyên

Tát nước chửa ra oai, mặt sóng giang đồn run sợ lạy, Ngăn trời vừa giở sức, chân mây chữ nhận vẹo xiêu hàng

Giúp buồm nhẹ qua Mã Đương, việc kia còn rõ, Kéo rèm xanh nơi Ngọc điện, ý nọ ra sao?

Tới như chim bể linh thiêng, cũng phải vào cửa Đông tránh núp, Những mong người đi yên ổn, chỉ luống kêu chàng Thạch trở về

Xưa có hiền tài, mới ngàn dặm cưỡi gió phá sóng, Đời không cao sĩ, được mấy người ruổi gió mà đi?

Giong xe pháo như mây cuồng, để Dạ Lang tự đại, Được Tham Lang hà khí nghịch, khoe Hà Bá là Tôn.

Chị em cùng chịu điêu tàn, Họ hàng thảy đều run sợ Tàn hồng gãy lục, thảm não sao cùng, Bẻ lá vặt cành, tiêu điều vô hạn

Ngọc chôn hương lấp, người đẹp xưa xiêm áo lạnh lùng, Sơn lạt sơn phai, cửa hầu cũ gạch vôi rơi rụng

Giảm sắc xuân trong sớm tối, muôn nét hao mòn, Tung nét hồng khắp tây đông, năm canh phách lối

Gái u nhàn nơi Giang Hán, đeo cung bước nhẹ giữa vườn xuân, Kẻ tịch mịch chốn lầu cao, nghe ngựa hí buồn trong nội cỏ

Lúc ấy kẻ thương xuân ôm nỗi sầu Không lời tả oán, Người dạo cảnh cất khúc hát Chẳng biết làm sao

Ngươi lại: Xoay khí hà hơi ra điều thần bí, Thổi mây vén ngút hiện vẻ vô cùng

Thương thay hoa đỏ vẫn còn, lác đác bên tường rụng cánh, Cảm bấy phướn xanh chẳng hạ, phất phơ ngọn cột thương ai?

Cánh rụng nhụy tàn, hồn thơm đã xong buổi ấy, Sáng tươi chiều héo, mạng kia biết gởi năm nào

Oán áo là dễ tính, Mắng ngọn gió vô tình

Kiện kẻ dữ hung bạo, Sớ chưa tới Thiên đình

Nhắn với các loài hoa thơm, xin học mày ngài bày trận, Nói cho bạn cùng chí khí, hãy đem cây cỏ làm binh

Đừng rằng mềm yếu không tài, Chỉ cốt giậu rào có chí

Cứ xem oanh én hợp bầy, chung lòng rửa hận, Xin cùng bướm ong kết nghĩa, ra sức diệt thù

Chèo lan mái quế đủ đánh trận hồ Côn Minh, Cờ liễu lọng dâu thừa rửa hờn vườn Thượng uyển

Giậu đông người ẩn sĩ, có ra khỏi lều tranh không, Cây lớn bậc tướng quân, phải sôi bừng lòng nghĩa chứ?

Giết loài bạo ngược, rửa nỗi oan hương phấn ngàn năm, Trừ kẻ tham tàn, tan mối hận phong lưu muôn thuở[336]

Năm Truyện Phụ Lục (Phụ lục ngũ tắc)

I.

Phi Yến ngoại truyện chép hậu mắc chiếc quần màu tía của Nam Việt cống, ca múa theo điệu Gió về đưa đi xa (Quy phong tống viễn). Vua sai người hậu ưa thích là Thị lang Phùng Vô Phương thổi sinh hòa theo. Hậu ca múa đến lúc say sưa, gió lớn chợt nổi lên, hậu theo gió giang tay áo nói "Tiên ơi! Tiên ơi! Bỏ cũ mà theo mới, nỡ quên

lòng sao?". Vua nói "Vô Phương giữ hậu lại cho Trẫm", Vô Phương vứt ống sinh níu chặt lấy quần hậu giữ lại. Hồi lâu gió lặng, hậu khóc nói "Làm cho ta không lên tiên được". Vua trọng thưởng cho Vô Phương, đưa hậu về cung. Về sau các cung nữ được vào hầu vua lần đầu có người dệt vải may quần theo kiểu ấy, gọi là Quần giữ tiên (Lưu tiên quần)

II.

Hàn thi ngoại truyện chép Sở Trang vương cùng các bề tôi uống rượu, đến lúc say thì gió thổi tắt đuốc. Có người kéo áo hậu, hậu ngầm dứt đứt giải mũ người ấy rồi nói với vương rằng "Xin đốt đuốc lên tìm người bị đứt giải mũ". Vương nói "Khoan đã" rồi lập tức ra lệnh "Hôm nay các ngươi uống rượu với quả nhân, không đứt cả giải mũ thì chưa phải là thật vui". Vì thế mọi người đều dứt đứt hết giải mũ, không biết người bị hậu dứt đứt giải mũ là ai.

III.

Cửu Giang ký chép núi Mã Đương cao tám mươi trượng, chu vi bốn dặm, ở phía bắc huyện Bành Trạch cũ. Núi gối ngang sông lớn, hình dáng như con ngựa, cản gió ngăn sóng nên sông chỗ ấy ba đào nổi cuồn cuộn đánh vào thuyền bè. Người ta rất sợ hãi, dựng miếu ở lưng chừng núi để thờ cúng. Vương Bột thời Đường bị ngược gió đậu thuyền lại dưới núi, gặp một ông già giúp cho ngọn gió thuận nên chỉ một đêm đã tới được Hồng Đô làm bài Tựa gác Đằng vương (Đằng Vương các tự).

IV.

Giang hồ kỷ văn chép truyện gió Thạch Vưu rằng con gái họ Thạch là vợ chàng Vưu. Vưu đi buôn xa, vợ ngăn lại không được Vưu đi mãi không về. Vợ nhớ chồng mắc bệnh chết, lúc sắp chết thở dài nói "Ta hận không ngăn được chàng, để tới nỗi này. Từ nay nếu có người buôn bán xa nhà lên đường, ta sẽ làm gió lớn ngăn cản giúp những người làm vợ trên đời". Từ đó những người buôn bán lên đường thấy mũi thuyền bị gió ngược cản trở đều nói "Gió Thạch Vưu đấy", rồi hoãn lại không đi nữa.

V.

Bác dị ký chép trong niên hiệu Thiên Bảo thời Đường (742-755), xử sĩ Thôi Nguyên Huy đêm ở nhà một mình, hết canh ba chợt có một cô gái tóc xanh tới nói "Ta trú trong vườn, nay cùng vài người chị em muốn mượn tạm nơi đó để yết kiến ông, có được không?", Nguyên Huy ưng thuận. Người áo xanh dẫn Nguyên Huy vào vườn, có cô gái

mặc xiêm màu lục bước lên trước nói “Ta họ Dương", rồi chỉ một người khác nói "Cô này họ Lý". Lại một người nói "Ta họ Đào", rồi chỉ một người mặc áo màu đỏ nói "Cô này họ Thạch, tên Thố Thố”. Nguyên Huy bảo ngồi xuống rồi hỏi đi đâu. Họ đáp "Định tới gặp dì Phong thứ mười tám”. Còn chưa ngồi yên chỗ thì ngoài cổng đã có người vào báo "Dì họ Phong tới". Nguyên Huy ra chào, thấy họ Phong lời lẽ lạnh lùng, thái độ như gió lướt trong rừng. Chào hỏi xong, tất cả cùng uống rượu. Dì Phong thứ mười tám bưng chén rượu sóng sánh làm đổ vào áo Thố Thố, Thố Thố tức giận phẩy áo đứng dậy. Dì Phong thứ mười tám nói "Con nhỏ này mượn men rượu à!". Mọi người cùng đứng cả lên, ra ngoài cổng vườn chia tay. Dì Phong thứ mười tám đi về phía nam, các cô gái lại trở vào vườn.

Đêm sau tất cả lại tề tựu, nói "Phải tới chỗ dì Phong thứ mười tám". Thố Thố giận dữ nói "Cần gì phải tới nhà họ Phong, có chuyện chỉ cần nhờ xử sĩ đây là xong, nhưng không biết có được không?”. Nguyên Huy hỏi chuyện gì, họ đáp "Bọn chị em đều ở trong vườn, hàng năm thường bị gió dữ tàn hại, thường xin dì Phong thứ mười tám che chở cho. Nhưng vì chuyện Thố Thố đêm qua nên khó lòng nhờ được nữa, xin xử sĩ cứ đến ngày đầu năm thì làm một lá phướn đỏ trên vẽ hình mặt trời mặt trăng và năm ngôi sao cắm ở phía đông vườn thì bọn ta có thể thoát nạn”. Nguyên Huy nhận lời làm đúng theo như vậy. Đến ngày đầu năm, gió đông nổi lên từ Lạc Nam cuốn tới bẻ gãy cây cối, thổi tung cát đá nhưng cây hoa dày đặc trong vườn vẫn đứng im không động. Nguyên Huy mới sực hiểu rằng các cô gái đều là tinh của các loài hoa, Thố Thố là hoa thạch lựu, Dì Phong thứ mười tám là thần gió.

Liêu Trai Chí Dị Thập Di

01. Hoàng Tịnh Nam

Hoàng Tịnh Nam lúc được trưng tập, cùng hai người Hiếu liêm lên kinh. Trên đường gặp một tên cướp khét tiếng, hai người Hiếu liêm sợ, quỳ rạp đưa tiền bạc ra. Hoàng tức giận, tay không tấc sắt nhưng lấy hai tay ôm chân y nhấc lên ném ra, tên cướp không kịp đề phòng bị ngã cả người lẫn ngựa. Hoàng sấn vào đánh y gãy cánh tay, lục túi y lấy hết tiền bạc rồi đuổi đi. Hai người Hiếu liêm phục Hoàng khỏe mạnh, giúp tiền khuyên nên tùng quân. Sau Hoàng lập được kỳ công, làm quan tới chức Tướng quân.

02. Răn Quỷ (Dụ Quỷ)

Lúc Thượng thư Thạch Mậu Hoa ở Thanh Châu còn là Chư sinh, ngoài cổng quận thành có cái vực lớn, không có mưa cũng không cạn. Trong hạt bắt được mấy mươi tên cướp lớn, xử tử trên bờ vực, ma quỷ tụ họp ở đó phá phách, người đi qua cứ bị kéo xuống vực. Một hôm, có Mỗ đang gặp nguy cấp, chợt bọn quỷ bỏ chạy tán loạn, nói "Thạch Thượng thư tới đấy!". Không bao lâu thì ông đi tới, Mỗ kể lại chuyện, ông lấy hòn than viết lên vách đá rằng "Thạch Mỗ ra điều cấm như sau: Xét vì suy nghĩ vô lương, đến nỗi chuốc cơn sấm sét, mưu toan bất pháp, cho nên chịu tội búa rìu. Chỉ nên bỏ lòng quỷ ý ma, lo điều sám hối, ngõ hòng rửa xương tàn cốt nát, thoát cảnh trầm luân. Các ngươi sống chịu cực hình, chết còn họp ác. Hung hăng kéo tới, xõa tóc thành bầy, nhảy nhót sấn lên, vung tay làm dữ. Bùn vàng lấp mũi, còn khoe oai quỷ oan hồn, ban ngày làm yêu, lại dám chặn đường hành khách. Ngoài núi gò ba thước, chỉ do kẻ sống trông coi, giữa trời đất hai ngôi, há để các ngươi hung dữ? Răn về sau đều nên giấu vết, chớ giữ lòng tà, đống xương bên sông Vô Định, chờ lúc luân hồi, mảnh hồn trong mộng kim khuê, về nơi cố thổ. Nếu còn giữ thói xưa, ắt có ngày hối hận".

03. Người Đất Tấn (Tấn Nhân)

Mỗ người đất Tấn (tỉnh Sơn Tây) rất khỏe mạnh, tuy không học võ nghệ nhưng người học võ cũng không ai đánh lại. Mỗ qua Trung Châu, có một đệ tử Thiếu Lâm bị y đánh bại, căm hờn về kể lại với sư phụ, bàn nhau bày tiệc mời y tới để làm hại. Mỗ tới, người kia trước tiên đem trà quả ra mời, trong có hạt hồ đào để nguyên vỏ cứng rắn không sao ăn được. Mỗ nhặt lấy đặt lên mép bàn, lấy ngón tay trỏ gõ một cái, hạt hồ đào lập tức vỡ nát. Mọi người hoảng sợ, đối xử với y rất tử tế rồi chia tay.

04. Nữ Quỷ

Vương Bính ở Oanh Kiều huyện Truy Xuyên (tỉnh Sơn Đông), ra khỏi thôn thấy trong miếu Thổ địa có một cô gái đẹp bước ra, cứ liếc nhìn mình mãi. Vương buông lời ỡm ờ, nàng tươi cười vui vẻ, nhưng không có nơi nào hành sự, bèn hẹn đến đêm vui vầy với nhau. Bính nhân đó nói rõ nơi ở, tối đến quả nhiên nàng tới, cùng nhau vui thú rất nồng nàn. Bính hỏi họ tên, nàng không chịu đáp, từ đó lui tới không dứt. Bính ngủ cùng giường với vợ, cô gái cũng tới giao hoan mà vợ Bính vẫn không biết là có người. Bính ngạc nhiên hỏi, nàng mới nói "Ta là vợ thần Thổ địa", Bính cả sợ, muốn dứt tình ngay nhưng làm đủ cách vẫn không ngăn trở nàng được. Cứ thế nửa năm, bị bệnh nằm liệt giường không dậy nổi. Người đẹp lại càng hay lui tới, người nhà đều nhìn thấy. Không bao lâu Bính chết, người đẹp vẫn mỗi ngày tới một lần. Vợ Bính quát nàng ta “Con ma dâm đãng không biết xấu hổ. Người ta đã chết, còn tới làm gì?” người đẹp bèn đi không trở lại nữa.

Dị Sử thị nói: *Thổ địa tuy nhỏ nhưng cũng là thần, há lại để tho vợ tùy ý lăng nhăng, quyết không đến nỗi như thế. Không biết là con ma nào dâm đãng giả danh, khiến cho ngàn năm sau người ta còn nói thôn ấy có vị thần hèn kém bất cẩn, oan thay!*

05. Đàn Ông Sinh Con (Nam Sinh Tử)

Tổng binh Phúc Kiến Dương Phụ có tên luyến đồng, trong bụng máy động. Mười tháng đến kỳ, mơ thấy thần nhân mổ hai nách lấy con ra, hai đứa con trai kêu khóc hai bên. Trở dậy nhìn xuống dưới nách, vết mổ vẫn còn rõ ràng. Bèn đặt tên hai đứa con là Thiên Xá, Địa Xá.

Dị Sử thị nói: *Xét lại thì việc này xảy ra trước khi Ngô phiên*[337] làm phản. Sau khi Ngô làm phản, Trung thừa Mỗ nghi Dương, muốn trừ diệt nhưng sợ Dương làm loạn, bèn lấy cớ khác gọi tới. Vợ Dương trí dũng song toàn, lấy làm ngờ vực, khuyên Dương đừng đi, nhưng Dương không nghe. Vợ Dương khóc mà tiễn, trở về truyền lệnh cho các tướng, khoác giáp cầm gươm để chờ tin tức. Không bao lâu có tin chồng bị giết, bèn làm phản đánh Mỗ. Mỗ hoảng sợ không biết làm sao, may mà quân sĩ ra sức giữ thành, vợ Dương đánh không được bèn rút quân. Vợ Dương đi đã xa, Mỗ mới mặc giáp lên ngựa, kéo quân ra thành hò hét ầm ĩ, người ta kể cho nhau nghe để cười. Vài năm sau giặc bị dẹp yên, không bao lâu Mỗ bạo tử. Lúc chết thấy Dương cầm gươm bước vào, tả hữu cũng đều nhìn thấy. Than ôi, hồn ma tuy mạnh mẽ, nhưng đã không chắp lại đầu vào xác được nữa rồi! Việc sinh con đầy vẻ yêu tà, đã là điềm báo trước chăng?

06. Nước Bọt Của Ma (Quỷ Tân)

Lý Mỗ đang ngủ trưa thấy một người đàn bà trong tường bước ra, đầu tóc rối tung, tóc xõa xuống che kín mặt. Người ấy tới trước giường mới lấy hai tay vạch tóc để lộ khuôn mặt, da dẻ đen dủi vô cùng xấu xí. Lý cả sợ định chạy nhưng đã bị người đàn bà chồm lên giường ôm chặt lấy đầu, kề môi vào miệng Lý, dùng lưỡi đẩy nước bọt qua, thấy lạnh như băng, từ từ trôi vào cổ Lý không muốn nuốt nhưng không sao thở được, nuốt thì thấy lầy nhầy trong cổ họng, vừa hít một hơi thì trong miệng đã đầy nước bọt, nghẹt thở đành phải nuốt vào. Như thế hồi lâu, ngạt thở không chịu nổi nữa, chợt nghe ngoài cửa có tiếng chân người, người đàn bà mới buông tay ra biến mất. Sau đó Lý thấy bụng trương lên đầy tức, mấy ngày không ăn uống gì được. Có người bảo uống nước sâm lư, Lý thổ ra một vật như quả trứng trong suốt, mới dần dần khỏi bệnh.

07. Nghiện Ăn Rắn (Xà Tịch)

Lữ Phụng Nghi là đầy tớ Vương Phủ Lệnh ở hương ta, tính nghiện ăn rắn. Mỗi khi bắt được con rắn nhỏ thì nuốt chủng, giống như nuốt cọng hành. Gặp con lớn thì lấy dao chặt ra từng khúc từng khúc, rồi bốc mà ăn, nhai nghe rau ráu, máu me chảy cả xuống cằm. Lại rất giỏi đánh hơi, từng có lần cách bức tường ngửi thấy mùi rắn, vội vàng chạy ra, quả nhiên bắt được con rắn dài một thước, lúc ấy không mang đao, bèn trước hết cắn nát đầu, đuôi còn ngoe nguẩy ngoài miệng.

08. Đầu Đà Họ Kim (Kim Đầu Đà)

Kim Thế Thành, người Trường Sơn. Tính không cần kiệm, đột nhiên xuất gia làm đầu đà. Giống như điên khùng, ăn những vật nhơ bẩn mà cho là ngon. Chó dê ỉa đái trước mặt là cúi xuống ăn, tự xưng là Phật. Bọn đàn bà dân quê ngu xuẩn lấy làm lạ, giữ lễ đệ tử có tới hàng ngàn hàng vạn người. Kim quát bảo ăn phân, không ai dám trái lời. Xây dựng điện gác, tiền bạc không đủ, mọi người vui vẻ đóng góp. Huyện lệnh Nam công ghét vì làm việc kỳ quái, bắt tới đánh đòn, sai sửa văn miếu, môn nhân đồn ầm lên với nhau "Phật gặp nạn", rồi tranh nhau cứu, trong một tuần cung điện ở Văn miếu đều xây xong, việc thu góp tiền bạc còn mau lẹ hơn kẻ lại tàn ác đi thu.

Dị Sư thị nói: *Ta nghe Kim đầu đà, người ta đều gọi như thế, nói "Kim Thế Thành là Phật phẩm, đến nỗi ăn nhưng vật cực kỳ nhơ bẩn. Bị đánh đòn không đủ làm nhục, phạt thì lập tức có người cứu, cách xử sự của Nam công sao mà hay thế". Nhưng xây Học cung lại nhờ tới kẻ yêu tà ăn vật nhơ bẩn, cũng là sự xấu hổ của sĩ đại phu vậy!*

09. Yêu Tài (Ái Tài)

Trong quan trường, có người có em gái vào cung làm Quý nhân sinh con. Có tướng quân Mỗ làm giúp bài khải, trong có câu "Em trai lớn lên, suốt đời cạnh mây rồng, vàng ngọc chói chang gác vẽ, xá muội phu nhân, mười năm theo kiệu phượng, xiêm y lộng lẫy ráng chiều. Chày giặt có thể cầm, trăng sương không cần đập áo, ngòi ngự có thể cậy, vịnh ngâm đâu nhọc Vân Anh"[338]. Quan trên phục tài, cho đổi qua ngạch văn giai, về sau làm tới chức Thông chính sứ.

10. Vợ Người Nhà Buôn (Thương Phụ)

Thương nhân Mỗ ở Thiên Tân, sắp đi buôn nơi xa, vay tiền một người nhà giàu, bị tên trộm rình thấy. Đến đêm, y lén vào nhà núp, định chờ lúc sơ hở lấy trộm. Nhưng người thương nhân vì hôm ấy là ngày tốt, nên đã mang tiền lên đường. Tên trộm rình đã lâu, chỉ nghe vợ người thương nhân trăn trở trên giường, như không ngủ được. Kế đó, trên vách có cánh cửa nhỏ mở ra, cả phòng sáng bừng. Trong cửa có một cô gái bước ra, diện mạo trẻ trung xinh đẹp, tay cầm một sợi dây dài, tới cạnh giường đưa cho người đàn bà. Người đàn bà xua tay từ chối, cô gái cứ đưa người đàn bà bèn cầm dây trở dậy, buộc lên xà nhà, đưa cổ vào tự ải. Cô gái bèn bước ra, cánh cửa trên vách cũng đóng lại. Tên trộm cả kinh, tung cửa ra kêu ầm lên. Gia nhân tỉnh dậy đổ tới, hỏi han lý do, rồi vội xông vào cứu, nhưng người đàn bà không tỉnh lại. Liền bắt tên trộm đưa lên quan. Quan cho rằng tên trộm đã chính mắt nhìn thấy, thì không còn gì phải nghi ngờ, bèn thả y ra. Hỏi người làng, đều nói chủ cũ của nhà ấy từng có người thiếu phụ treo cổ tự tử, tuổi tác diện mạo đều giống hệt như tên trộm nhìn thấy, nên biết đó là ma. Tục truyền người chết dữ đều phải có kẻ thay thế, đúng là như thế chăng?

11. Năm Chuyện Về Rồng (Long Ngũ Tắc)

I.

Viên Tuyên Tứ nói ở Tô Châu, lúc mưa rào trời tối, sấm sét nổ ran. Mọi người đều nhìn thấy rồng trên mây buông xuống, vẩy trên thân rung động, trong vuốt nắm một cái đầu người, râu tóc đều nhìn thấy rõ. Giây lát bay vào trong mây đi mất, nhưng không nghe có ai bị mất đầu.

II.

Tục truyền rồng lấy nước dưới sông làm mưa, ngờ rằng điều đó chỉ là truyền thuyết mà thôi. Từ Đông Si nam du, ghé thuyền vào bờ sông, nhìn thấy một con rồng xanh giữa đám mây buông xuống, lấy đuôi khoắng vào nước sông, sóng nước nổi lên ầm ầm, theo thân rồng mà bay lên. Từ xa nhìn thấy ánh nước sáng loáng, rộng như tấm lụa ba thước. Giây lát đuôi rồng rút lên, mặt nước cũng yên ắng. Lát sau mưa đổ xuống như trút.

III.

Người đàn bà họ Lý ở thôn Hình huyện Truy Xuyên, chồng chết lúc đang có thai, bụng lúc chợt trướng lên như cái vò, lúc lại thu lại bằng nắm tay. Đến khi lâm bồn, suốt một ngày một đêm không sinh được. Nhìn tới, thấy một cái đầu rồng, vừa thấy người là thụt vào trong. Người nhà cả sợ, không dám tới gần. Có bà đỡ họ Vương, thắp hương võ bộ, niệm ấn bắt quyết, không bao lâu cái thai lọt ra, không thấy rồng đâu nữa. Chỉ có vài cái vẩy rơi xuống, đều to như đồng tiền. Sinh được một đứa con gái, da thịt trong suốt như thủy tinh, nhìn thấy cả tạng phủ trong người.

IV.

Huyện Bác có người dân tên Vương Mậu Tài, sáng sớm thăm ruộng, nhặt được ở bờ ruộng một đứa nhỏ khoảng bốn năm tuổi, mặt mủi đẹp đẽ ăn nói khôn ngoan, bèn đưa về nhà nuôi làm con, linh thông phi thường. Được bốn năm năm có một nhà sư tới nhà đứa nhỏ nhìn thấy, hoảng sợ bỏ trốn biệt tích. Nhà sư nói với Vương "Đó là một trong năm trăm con rồng nhỏ trong ao ở Hoa Sơn, bỏ trốn tới đây". Rồi lấy ra một cái bát đổ nước vào, quả nhiên nhìn thấy một con rắn trắng nhỏ bơi lội trong đó, kế cất bát ra đi.

V.

Di kiên chí chép: Trong niên hiệu Hoàng Thống nhà Kim

(1141-1149), phủ Hà Trung đại hạn. Thái thú là Lý Kim Ngô cầu đảo không có kết quả. Nghe nói sư Từ Huệ ở chùa Tây Nham giới luật cao thâm, được đồ đệ ngưỡng mộ, bèn tới mời. Sư nói “Thân già không có gì có thể làm cảm động trời đất, nhưng hàng ngày lúc thuyết pháp đều thấy có một ông già tới nghe, không biết từ đâu tới, ngờ đó là rồng nên cầu khẩn y. Nhưng phải là Kim Ngô sáng mai tới đây, thành khẩn mà chờ”. Lý nói "Vâng” Quả nhiên ông già lại tới. Lý đang nói chuyện với nhà sư, nhìn thấy ông ta bước vào chùa, lập tức thắp hương trải chiếu, sai tả hữu xốc nách dìu vào, quỳ xuống lạy lục bày tỏ ý nguyện. Ông già hoảng sợ ngăn lại nói "Sứ quân quỳ lạy một ông già trong núi, xin hỏi có chuyện gì?". Lý nói "Trời hạn gây tai họa, ngũ cốc không chín, muôn dân sẽ không sao sống nổi. Xin Long quân nhân từ, ban cho mưa ngọt, sẽ xin lập đền thờ tự, bốn mùa cúng tế để làm rõ uy linh của thần, xin thần thương cho”.

Ông già im lặng, lát sau chau mày than thở “Ồ người tiết lộ thiên cơ của ta là nhà sư, không biết ta chết lúc nào đây”. Bèn nói với Lý "Sứ quân đừng lo, ta xin đem cái chết để báo đáp”. Rồi ngoảnh lại sư nói “Ta nay vì sư mà đắc tội với trời, nhất định sẽ bị tru diệt, ta sẽ phải chết ngay, thân rơi xuống đất, nhưng không ra khỏi đất này. Xin sư chứng minh, sai dân toàn quân làm đàn tế bảy ngày bảy đêm, ngõ hầu đền đáp công đức, có thể được siêu thăng”. Sư ưng thuận, ông già bèn ra đi. Lúc ấy có một trận mưa đổ xuống ba ngày ba đêm. Ngu Khanh ngoài thành báo có con rồng chết rơi xuống chân núi. Lý dắt hết sĩ thứ, triệu một ngàn nhà sư tới đó, dựng đàn trường, mời Từ Huệ lên diễn pháp. Việc xong, thấy con rồng hiện thân trên không, nói tiếng người cảm tạ “Ta tuy bị trời giết, nhưng nhờ pháp lực cứu trợ, đội ơn diệu pháp vô thương nên đã được làm rồng cõi Bồ Đề". Lý bèn lập miếu thờ, xin triều đình ban cho biển ngạch, lại đặt tên cho xứ ấy là hang Thương Long.

Lại như bến Dã Ngưu ở Bạch Ba Lạc Kinh gần miếu Cửu thiên huyền nữ. Trong niên hiệu Hoàng Thống nhà Kim, đêm thu nước tràn, cư dân bị lụt chết đuối, mười người có tới sáu bảy. Người phía dưới bến thấy một bầy thuồng luồng vẫy vùng trong hang vực, xô bờ phá vách, biến chỗ ấy thành ao đầm, nhà cửa đều biến mất, ruộng vườn không còn gì. Mưa lớn năm ngày năm đêm không ngớt, chợt có mấy mươi con trâu trên đỉnh núi theo dòng trôi xuống đánh nhau với thuồng luồng ở chân núi. Mây đen mờ mịt, ánh lửa chốc chốc lóe lên, qua một đêm trời tạnh, nước sông lại trở về dòng cũ. Có một con

thuồng luồng dài mười trượng chết dưới cổng đền. Mạnh quân Thái thú Lạc Kinh dẫn đầu sĩ dân hai quận Lạc Dương Hà Dương trai giới mang cỗ tam sinh tới bờ sông cúng tế. Giây lát có con rồng xuất hiện trên mây, vươn cổ như tới hưởng. Hàng vạn người ngẩng nhìn, mới biết đó là vật đã biến thành trâu giết thuồng luồng. Bèn lập miếu thờ ở chỗ ấy. Chu Tùng Long kể lại như thế.

12. Bạch Liên Giáo

Tư Hồng Nho thủ lĩnh Bạch Liên giáo vốn là nhà nông. Cày ruộng ở chân núi, được một pho tượng Phật bằng đồng, một thanh kiếm bằng sắt, cùng hai quyển sách tả đạo. Ngày đêm học tập, không gì không tinh thông. Bèn tự xưng là Như Lai xuất thế, mê hoặc dân ngu. Từng có người khách đêm tới nhà, Từ vẽ một cái mặt trăng treo lên vách, cả gian phòng sáng bừng. Trong phòng chất đầy vàng bạc, để người ta tùy ý lấy không ngăn cấm. Không cần tôi tớ, chỉ rút trong túi ra hai hình người giấy cao ba tấc đặt xuống đất, lập tức vươn dài ra cao bằng người, lại thướt tha xinh đẹp. Một người ăn mặc lối văn sĩ, tuấn nhã phong lưu, một người ăn mặc lối võ sĩ, đeo kiếm mang cung. Sai dọn rượu bày tiệc đi lại rất mau lẹ. Lại lấy ra hơn mười người bằng giấy, làm phép đều biến thành mỹ nữ, áo lông xiêm ráng, ca múa mời rượu. Có thể sai khiến quỷ thần, cho dù các loại cây cối loài vật ở núi sông thành thị cũng đều có thể biến ra trong nháy mắt. Lại đưa ra một tấm gương bảo người ta soi vào có thể thấy được số phận trọn đời. Có người thì khăn lượt mũ sa, có người giáp vàng áo thêu, người soi vào không ai không mừng rỡ nhảy nhót.

Tin tức đồn đãi khắp nơi, lúc ấy người ta nối gót nhau tới xin soi, trước cửa đông nghịt. Từ thấy những người bị mê hoặc ngày càng đông, bèn treo gương tự soi, thì thấy đội mũ miện mặc long bào, nghiễm nhiên là bậc vương giả. Bèn phao tin rằng "Phàm những người ăn mặc đẹp đẽ trong gương đều là người trong hội Long Hoa, được Như Lai định rõ là sẽ làm quan, đều nên gắng sức để tìm phú quý". Mọi người đều ngạc nhiên mừng rỡ lạy phục xuống. Kế đó chế cờ lệnh cầm tiết việt, không ai không nhảy nhót đi theo, chưa từng có người nào không tuân lệnh. Không đầy vài tháng, đã có hàng vạn người theo về, một dải Đẳng Dịch theo gió mà rạp. Về sau đại quân thảo phạt, giết sạch không ai sống sót. Bọn họ vọng tưởng một bước lên trời, mà không tự răn!

Bành Đô ty người Trường Sơn, sống trong quân ngũ nhiều năm, dũng cảm hơn người. Lúc thảo phạt, gặp hai cô gái để bím tóc cặp đao sắt, thúc ngựa dữ, hung hãn dị thường, Bành ra sức tiếp chiến. Hai cô gái không thể tới gần Bành, mà Bành cũng không sao làm hai người bị thương. Từ sáng đến chiều, liên tiếp ba ngày Bành kiệt sức, thở dốc mà chết. Về sau bắt được quân giặc hỏi cung, mới biết hai cô

gái ấy là người giấy đao gỗ, ngựa cưỡi chỉ là ghế gỗ mà thôi. Đao ngựa giả mà làm chết tướng quân thật, lạ thay!

13. Sai Dịch Ma (Quỷ Lại)

Hai người sai dịch ở Lịch Thành vâng lệnh Huyện lệnh Hàn Thừa Huyên đi công cán ở quận khác, cuối năm mới về. Trên đường gặp hai người, ăn mặc giống như mình. Cùng đi suốt nửa ngày dần dần nói chuyện với nhau. Hai người kia tự xưng là sai dịch quận Tế Nam. Sai dịch nói "Những nha dịch trong quận, mười người thì bọn ta biết tới tám chín. Hai ông thì chưa từng quen biết". Người kia nói "Nói thật, ta là sai dịch ma trong miếu Thành hoàng, nay là mang công văn tới miếu Đông Nhạc". Sai dịch hỏi trong công văn viết gì, đáp "Tế Nam sắp có kiếp nạn lớn, là báo danh những người bị giết". Sai dịch cả sợ hỏi bao nhiêu người chết, đáp "Cũng không rõ lắm, nhưng e gần trăm vạn", sai dịch càng hoảng sợ. Nhân hỏi thời hạn, đáp là tháng giêng. Hai người sai dịch nhìn nhau, tính ngày về tới nơi vừa đúng hôm Trừ tịch. Sợ bị mắc nạn, nhưng chần chừ thì sợ bị khiển trách. Ma nói “Lỡ hạn tội nhỏ, gặp nạn họa lớn, nên tránh đi chỗ khác, tạm thời đừng về". Sai dịch theo lời, chia tay theo đường tắt trốn đi. Không bao lâu quân tới có gần trăm vạn người chết, hai người nha lệ được thoát.

Dị Sử thị nói: *Theo lành tránh dữ là then chốt trên thế gian. Không ngờ dưới địa phủ cũng như thế. Hay là hai người sai dịch ấy không có tên trong kiếp nạn, nên sai dịch ma khuyên như thế chăng?*

14. Khách Rết (Yết Khách)

Có người thương nhân phương Nam buôn rết, hàng năm tới Lâm Câu, thu mua rất nhiều. Thổ nhân cầm kẹp gỗ vào núi, vào hang sâu lật đá tảng tìm bắt. Hết một năm lại tới, ngụ ở chỗ trọ cũ chợt thấy bồn chồn, lông tóc dựng đứng mà sợ sệt gấp bội lúc bình thường. Chợt nói với chủ nhân "Làm hại vật sống đã nhiều, nay bị ma rết tức giận, sắp tới giết ta, xin cứu ta với". Chủ nhân thấy trong phòng có cái vò lớn, bèn bảo vào đó ngồi xổm rồi lấy nắp đậy lại. Không bao lâu, một đại hán bước vào, đầu tóc xõa tung vẻ mặt hung dữ, hỏi chủ nhân "Người khách phương Nam ở đâu?", đáp đã ra ngoài. Người ấy vào phòng nhìn quanh, khịt khịt mũi thành tiếng mấy lần, rồi ra cửa đi. Chủ nhân nói "May ra thì thoát nạn chăng!", rồi bước vào mở nắp vò lên, thì người khách đã hóa thành máu.

15. Con Hồ Trong Dinh Thự Tuân Hóa (Tuân Hóa Thự Hồ)

Khưu công người Chư Thành, làm Quản đạo đạo Tuân Hóa. Trong dinh thự vốn có nhiều hồ, ở ngôi lầu trong cùng thường xuyên có hồ tụ họp, thỉnh thoảng ra hại người. Chửi mắng lại càng lộng hành, những người làm quan ở đó chỉ làm tiệc cầu khấn, không ai dám xúc phạm. Khưu công đáo nhiệm, nghe thế nổi giận. Hồ cũng sợ công cương nghị, biến thành một bà già, nói với người nhà của công "Xin bẩm lại với đại nhân là đôi bên không có thù oán gì, xin làm khách ba ngày nữa, sẽ đưa hết già trẻ đi," Công nghe cũng im lặng không nói gì. Hôm sau duyệt binh xong, bảo đừng tan về, sai đem hết súng ống trong các doanh tới, chĩa quanh lầu cùng phát đạn, trong giây lát ngôi lầu thành đất bằng. Lông da máu thịt trên trời rơi xuống rào rào, nhưng thấy giữa đám mưa máu mịt mờ có một làn khí trắng như đám mây vọt ra. Mọi người nhìn lên nói "Có một con thoát rồi", nhưng từ đó trở đi trong dinh thự yên ổn. Sau hai năm, công sai một người đầy tớ tin cẩn mang bạc về kinh để thu xếp việc thăng chuyển. Việc chưa xong, người ấy còn ở lại trong nhà một nha dịch để chờ trả tiền dần duyên[339]. Một hôm chợt có ông già tới kinh đô kêu oan, nói vợ con bỗng dưng bị tàn sát. Lại nói công cắt xén quân lương, nịnh nọt thượng cấp, hiện cất ở nhà Mỗ, có thể làm bằng chứng. Xét sớ hỏi lý, cùng tới nhà người nha dịch kia, tìm kiếm không ra tiền bạc. Ông già nhịp chân xuống đất, công sai hiểu ý, đào xuống quả nhiên lấy được vàng. Trên vàng bạc đều có khắc tên quận giải về. Sau đó tìm ông già, thì đã đi mất. Bắt láng giềng để tìm người ấy, cũng không có ai. Công vì thế mắc nạn. Ông già tức là con hồ trốn thoát vậy.

Dị Sử thị nói: *Hồ quấy phá người ta, thì rất đáng tru diệt. Nhưng đã sợ mà xin tha, cũng nên giữ trọn lòng nhân, có thể nói công cũng quá nóng nảy vậy. Nếu làm quan ở Quan Tây mà như thế, thì há chỉ một con hồ trắng thù hận thôi sao?*

16. Huyện Lệnh Ngô Huyện (Ngô Lệnh)

Ông Mỗ làm Huyện lệnh Ngô huyện, quên mất tên họ, cứng rắn có tiếng. Tục đất Ngô rất trọng thần Thành hoàng, dùng gỗ tạc tượng, may gấm làm áo, dáng vẻ như người sống. Gặp ngày cúng thần thì dân cư góp tiền mở hội, xe kiệu chật đường. Cờ phướn la liệt, trống kèn đàn sáo vừa trỗi vừa đi, ồn ào ầm ĩ, chen chúc trên đường. Thói quen đã thành lệ, không năm nào dám bỏ phế. Ông tới đó, gặp lúc họ đang đi, bèn ngăn lại hỏi, dân ở đó kể lại chuyện. Lại nói tiền bạc đóng góp rất nhiều, ông tức giận, chỉ vào thần trách mấy câu "Thành hoàng là chủ một huyện, nếu ngu xuẩn ương bướng không thiêng thì là ma . quỷ tối tăm ngu muội, không đáng để thờ phụng. Còn nếu linh thiêng thì phải biết tiếc của cải, sao lại được tốn phí vô ích, làm hao tổn máu mỡ của dân". Nói xong kéo tượng thần xuống đất, đánh hai mươi roi. Từ đó tập tục lập tức thay đổi. Ông trong sạch ngay thẳng không riêng tư, chỉ là trẻ tuổi thích đùa giỡn. Ở đó hơn một năm, ngẫu nhiên bắc thang trong giải vũ trèo lên bắt chim sẻ, hụt chân rơi xương gãy đùi, kế chết. Người ta nghe thấy trong đền Thành hoàng có giọng ông tức giận lớn tiếng, giống như tranh cãi với thần, mấy ngày không ngớt. Mọi người không quên ơn ông, kéo nhau tới tụ họp, khẩn cầu xin thôi, sẽ xây một miếu riêng, giọng ông liền tắt. Miếu mới cũng gọi là miếu Thành hoàng, xuân thu cúng tế, còn linh thiêng hơn miếu cũ Ngô huyện đến nay vẫn có hai Thành hoàng.

17. Nha Dịch Sâu Mọt (Đố Dịch)

Tiến sĩ Lý Khuông Cửu người Trâu Bình làm quan rất liêm khiết công minh. Từng có người nhà giàu bị người ta vu cáo, nha dịch dọa nói "Quan đòi hai trăm lượng vàng, mau thu xếp cho xong, không thì có tai họa đấy". Người nhà giàu sợ hãi vâng dạ, thu xếp được một nửa, nha dịch không chịu, người nhà giàu hết sức nài nỉ. Nha dịch nói "Không phải ta không ra sức, nhưng sợ quan không chịu. Đợi lúc xét xử, ngươi cứ nhìn ta, ta sẽ bẩm lại số này, quan ưng thuận hay không thì cũng có thể biết ta không có ý gì khác". Giây lát ông xét vụ ấy. Tên nha dịch biết ông không hút thuốc, bèn tới gần hỏi hút thuốc không, ông chỉ lắc đầu. Tên nha dịch bước xuống, nói khẽ “Vừa rồi nói ra con số, quan lắc đầu không chịu, ngươi thấy rõ chứ”. Người nhà giàu tin thật, càng hoảng sợ, bèn ưng thuận con số lúc đầu. Tên nha dịch biết ông nghiện trà, bèn tới gần hỏi uống trà không, ông gật đầu. Tên nha dịch lấy cớ đi pha trà, lại bước xuống nói khẽ “Quan ưng thuận rồi, đã gật đầu, ngươi thấy rõ chứ?”. Kế vụ ấy xét xong, người nhà giàu quả nhiên được tha. Tên nha dịch lập tức thu tiền, lại đòi thêm tiền tạ ơn. Than ôi, tên nha dịch ấy cũng gian trá thật.

18. Nha Dịch (Tạo Lệ)

Trong niên hiệu Vạn Lịch, Huyện lệnh Lịch Thành mơ thấy thần Thành hoàng đòi người hầu hạ, lập tức ghi tên tám người nha dịch vào sớ điệp đốt trong miếu. Đến đêm, tám người đều chết. Đầu tiên một người nghe bảy người kia đã chết, trong lòng sợ hãi, cắn ngón tay mà chết. Phía đông miếu có quán rượu, chủ quán vốn quen biết cả tám người. Đêm ấy có một người tới mua rượu, bèn hỏi mời khách nào. Đáp "Bạn đồng liêu rất đông nên mua một vò, chỉ thiếu họ Tự mà thôi". Đến sáng, gặp người nha dịch khác, mới biết người ấy đã chết. Tới miếu mở cửa vào thì vò rượu còn đó, rượu bên trong vẫn còn đầy, nhưng mùi vị giống hệt nước lã. Quay về nhìn lại tiền thì đều là tro giấy. Quan huyện bèn đắp tám pho tượng đặt trong miếu, riêng người cắn ngón tay thì pho tượng tươi tắn như người sống. Con cháu tám nhà đều quanh năm cúng tế. Các nha dịch trong huyện nhận chức, trước tiên đều ra đó tế lễ, nếu không ắt sẽ gặp chuyện bị trách phạt.

19. Trư Bà Long

Trư Bà Long sản ở Giang Tây, hình dáng như con rồng mà ngắn , có thể bay là đà, thường lên dọc bờ sông bắt ngỗng vịt để ăn. Có người săn được, thì bán thịt cho hai nhà họ Trần họ Kha. Hai họ ấy đều là hậu duệ của Trần Hữu Lượng, nhiều đời ăn thịt trư bà long, chú họ khác thì không dám ăn. Có người khách từ Giang Tây tới, bắt được một con, buộc lại trong thuyền. Một hôm ghé thuyền ở Tiền Đường, dây buộc hơi lỏng, nó chợt nhảy xuống sông, sóng nước nổi lên, thuyền buôn chìm hết.

20. Bạc Nén (Nguyên Bảo)

Lâm Giang ở Quảng Đông, vách núi dựng đứng, thường có bạc nén khảm vào vách đá. Phía dưới dốc núi sóng lớn, thuyền bè không thể ghé vào. Có người khua mái chèo cố tới gần để khều, thì dính cứng không lay động được. Nếu số người ấy lấy được, thì khều một cái là rơi xuống ngay, quay lại thì đã qua kiếp khác rồi.

21. Vu Tử Du

Người trên bờ biển nói, một hôm trong biển chợt có hòn núi cao nhô lên, người ở đó đều hoảng sợ. Có Tú tài đi nhờ thuyền đánh cá, mua rượu độc ẩm. Đến đêm có một thiếu niên bước vào, mặc áo đội mũ nhà nho, tự xưng là Vu Tử Du, chuyện trò phong nhã, Tú tài rất thích, bèn cùng nhau uống rượu. Đến nửa đêm rời tiệc cáo từ. Tú tài nói “Nhà ông ở đâu, đêm tối mờ mịt thế này, việc gì phải làm khổ mình”. Đáp "Ta không phải là người ở đây. Vì sắp đến tiết Thanh minh, theo đại vương lên mộ. Gia quyến đã đi trước, đại vương tạm nghỉ lại, giờ Thìn sáng mai sẽ lên đường nên phải trở về để lo việc buổi sáng". Tú tài cũng không biết đại vương là ai. Đưa ra tới đầu thuyền, người ấy nhảy xuống nước bơi đi, mới biết là yêu cá. Hôm sau, giờ Thìn thấy đỉnh núi rung động, trong chớp mắt biến mất, mới biết hòn núi ấy là một con cá lớn, tức cái mà người kia gọi là đại vương. Tục truyền tiết Thanh minh, cá lớn trong biển dắt con cái đi bái mộ, hay là chuyện có thật chăng? Đầu niên hiệu Khang Hy, dưới biển nổi sóng, có con cá lớn gào thét mấy hôm, tiếng như trâu rống. Kế chết, những người quảy sọt tới xẻ thịt, chen chúc trên đường. Con cá to khoảng một mẫu, chỉ không có tròng mắt, hốc mắt sâu như cái giếng, bên trong đầy nước, người xẻ thịt vô ý rơi vào đó là lập tức chết đuối. Có người nói cá lớn dưới biển bị biếm chức là bị khoét mắt, lấy mắt làm ngọc dạ quang.

22. Em Trai Lý Tượng Tiên (Lý Tượng Tiên Đệ)

Lý Tượng Tiên ở Thọ Quang, học vấn uyên bác là kẻ sĩ cao khiết ở vùng Hải, Đại. Biết kiếp trước là sư, sinh ra đã sợ bú, trên kia đã kể rõ. Con trai sớm đỗ đạt, nhưng mình chỉ lấy văn học mà sống đến trọn đời. Đó là cái mà Phật gia vẫn nói là phúc nghiệp chưa tu chăng? Người em cũng sớm nổi tiếng, nhưng sinh ra có tật kín, mấy tháng mới động đậy. Lúc động thì bật dậy, không kể gì tới tân khách, từ ngoài la lối bước vào, lúc ấy tỳ nữ bà vú đều tránh mặt. Tới cửa lại khựng lại, không vào phòng mà quay ra. Anh em đều là người kỳ lạ vậy.

23. Núi Vũ Di (Vũ Di)

Núi Vũ Di có vách đá dựng đứng cao ngàn nhận, người ta thường nhặt được trầm hương vàng ngọc chất đống bên dưới. Thái thú nghe chuyện, sai vài trăm người làm thang lên đỉnh để xem chuyện lạ, ba năm mới làm xong. Thái thú lên thang, sắp tới đỉnh thì thấy một bàn chân buông xuống, ngón cái to bằng cái chày giặt áo, lớn tiếng gọi "Đừng xuống, sắp rơi rồi", cả kinh vội trèo xuống. Vừa tới đất thì giá gỗ khô mục sụp xuống tan nát không còn gì.

24. Ao Huyền Âm (Huyền Âm Trì)

Thạch Hiến người Thái Nguyên, làm nghề buôn bán, thường đi buôn ở phía bắc đất Đại, đưa hàng từ chỗ có tới chỗ không. Một năm vào tháng năm, đang lúc bắt đầu nóng bức, Hiến trên đường từ cửa Nhạn Môn trở về, khát nước muốn uống, nhưng tìm khắp nơi không thấy suối, nhân ngồi nghỉ dưới gốc cây lớn. Chợt thấy một nhà sư, mắt lồi áo vá, diện mạo rất kỳ lạ, thoăn thoắt đi tới nói "Ta ở phía nam núi Ngữ Đài, có rừng sâu nước đọng, cách xa trần tục, thật là nơi quần tăng tránh nắng. Đàn việt có chịu theo ta tới đó chơi không? Nếu không đi được, ta thấy đàn việt sẽ vì bệnh nhiệt mà chết, há chẳng hối hận sao?". Hiến vì trời đang nóng bức, mà nhà sư lại lấy lời họa phúc khơi gợi nên động tâm, nhân xin với sư "Xin cùng đi với sư". Lúc ấy nhà sư dẫn Hiến đi về phía tây, được vài dặm quả thấy rừng sâu nước đọng, quần tăng đang đùa giỡn dưới nước. Hiến kinh ngạc hỏi, sư đáp "Đây là ao Huyền âm, bọn ta tắm dưới đó, cũng lấy nước ấm để hông áo". Rồi đưa Hiến đi vòng quanh ao, Hiến chỉ lạ chỗ quần tăng dưới nước trạng mạo đều giống hệt nhau. Kế đó trời tối, một nhà sư nói "Đàn việt hãy nghe bọn ta tụng kinh tiếng Phạn đây". Lúc ấy Hiến đứng trên bờ ao, quần tăng đều dưới nước, đồng thạnh tụng niệm.

Qua khoảng một bữa cơm, một nhà sư nắm tay Hiến nói "Đàn việt cứ cùng tắm với bọn ta trong ao Huyền âm, cẩn thận thì không có chuyện gì đâu". Hiến lập tức theo nhà sư lội xuống ao, chợt thấy toàn thân lạnh buốt, run lên bần bật, vì thế giật mình tỉnh dậy. Thấy mình vẫn nằm dưới gốc cây, giày áo ướt đẫm, mà trong người càng lạnh. Lúc ấy trời đã tối, vội tấp tểnh tới nơi có thôn xóm, gõ cửa xin nước, nhân ngủ nhờ ở đó. Sáng hôm sau thấy bệnh đã giảm, nên lại lên đường. Trên đường chợt nghe tiếng ếch kêu, rất giống tiếng quần tăng tụng kinh tiếng Phạn bèn đi tìm. Đi vài dặm thấy một nơi rừng sâu nước đọng, có rất nhiều ếch. Bèn tìm hỏi tiều phu, quả nhiên chỗ nước ấy tên là ao Huyền Âm, mới biết quần tăng đều là bầy ếch biến ra. Hiến nói !Bầy ếch này có thể biến hình để mê hoặc người ta, chẳng phải rất kỳ quái sao! chợt đùng đùng nổi giận, giết sạch bầy ếch.

25. Trâu (Ngưu Độc)

Đất Sở Trung có người nông dân ra chợ về, trên đường dừng lại nghỉ. Có người thuật sĩ phía sau tới, cùng nhau nói chuyện phiếm, chợt nhìn người nông dân nói "Khí sắc của ông không tốt, trong vòng ba ngày se bị hao tài, gặp quan ngục". Người nông dân nói "Ta đã nộp thuế đủ, bình sinh không hay tranh cãi, làm sao có chuyện quan ngục?". Người thuật sĩ nói "Ta cũng không biết, nhưng khí tượng như thế, không thể không cẩn thận". Người nông dân rất không tin, chắp tay từ biệt rồi về. Hôm sau chăn trâu ngoài đồng, có con ngựa trạm phóng qua, con trâu nhìn thấy, lầm tưởng là cọp, xông vào húc chết ngựa. Người nông dân bị bắt lên quan, quan phạt qua loa, bắt bồi thường con ngựa. Đại khái trâu gặp cọp ắt đấu, nên những người buôn trâu ngủ lại trên đường đều lấy trâu để tự vệ. Thấy ngựa tới là xua trâu tránh đi, vì sợ húc lầm.

26. Bài Ký Trĩ Xuyên (Trĩ Xuyên Ký)

Con nhà họ Lý ở Cô Tàng, gặp thời loạn lạc, trốn vào núi Thái Bạch, xõa tóc mặc áo vải, dứt hết trần duyên, quy y Tam bảo, đạo hiệu là Khế Hư. Không ăn cơm gạo, hàng ngày ăn lá bách đỡ lòng, như thế đã nhiều năm. Một hôm có đạo sĩ Kiều Quân dung mạo thanh tú, râu tóc trắng xóa tới thăm Khế Hư, nói “Cốt cách của sư rất thanh tú sau này nên rong chơi nơi tiên đô". Khế Hư nói “Ta là người trần tục, làm sao tới được tiên đô?". Kiều Quân nói "Tiên đô rất gần, sư có thể đi”. Khế Hư nhân xin Kiều Quân chỉ đường, Kiều Quân nói “Sư nên chuẩn bị thức ăn chờ ở quán trọ tại Thương Sơn, phàm thấy người nào mang giỏ tre đi buôn, thì cứ mời ăn. Có ai hỏi sư đi đâu, sư cứ nói là muốn tới Trĩ Xuyên, người ấy sẽ dẫn sư đi". Khế Hư nghe xong, vui vẻ ra mặt, lập tức tới Thương Sơn, ngụ trong quán trọ, chuẩn bị thức ăn ngon để cho những người buôn bán qua lại Thương Sơn.

Ở đó liên tiếp mấy tháng, gặp hơn trăm người bán hàng rong mang giỏ tre, đều ăn xong rồi đi, hoàn toàn không có lễ phép gì, lòng cung kính của Khế Hư cũng hơi giảm. Lại cho rằng Kiều Quân lừa dối, định về Trường An. Đã chuẩn bị hành trang, chợt có một người bán hàng rong mang giỏ tre, tuổi còn rất trẻ, đột nhiên bước vào, hỏi Khế Hư “Sư định đi đâu?”. Khế Hư nói "Ta muốn lên Trĩ Xuyên gần một năm nay rồi". Thiếu niên kinh ngạc nói "Trĩ Xuyên là cõi thần tiên, sư làm sao tới được?”. Khế Hư đáp “Ta từ nhỏ đã hâm mộ thần tiên, từng gặp bậc chí nhân khuyên ta tới Trĩ Xuyên, nhưng chưa biết đường thế nào". Thiếu niên nói “Trĩ Xuyên cách đây trong gang tấc, sư có thể theo ta, có thể không bị ngăn trở”. Khế Hư nói “Nếu quả được tới Trĩ Xuyên, thì có chết cũng không hối hận”. Thiếu niên dẫn Khế Hư tới Lam Điền, mua thức ăn, rồi trong đêm ấy lên Ngọc Sơn, qua chỗ cheo leo, lên chỗ dốc hiểm, tất cả có tám mươi nơi. Tới một cái động, thấy trong động có nước chảy ra. Thiếu niên và Khế Hư lấy giỏ tre đựng đá tráng lấp cửa động, để chặn dòng nước. Sau ba ngày, nước trong động mới cạn, hai người bước vào, tối tăm không thể nhìn thấy vật gì. Thấy một cánh cửa cách vài mươi bước, bèn đi tới đó.

Ra khỏi cánh cửa thì mặt trời tỏa sáng, gió mát hiu hiu, sơn thủy xinh tươi, cảnh tiên hiển hiện trước mắt. Lại đi hơn trăm bước, thấy

một hòn núi cao, đỉnh núi chót vót, đường lên cheo leo, Khế Hư hoa mắt không dám lên. Thiếu niên nói "Tiên đô đã sát bên, sao còn chần chừ?". Rồi kéo tay Khế Hư đi. Lên tới đỉnh núi, là một bãi đất phẳng. Nhìn xuống sông ngòi đồng ruộng phía dưới, xa tít không thấy rõ. Lại đi hơn trăm dặm, vào một cái động. Đến khi ra, thấy có hồ nước rộng mênh mông, cạnh hồ có một con đường lát đá rộng hơn thước, lại theo đó đi hơn trăm dặm. Thiếu niên dẫn Khế Hư theo đường đá đi, tới chân núi, phía trước có cây cổ thụ, cành lá rậm rạp, khói mây giăng mắc, cao mấy mươi tầm. Thiếu niên trèo lên cây hú dài, hồi lâu chợt có gió thu nổi lên đầu cành cây, kế thấy có sợi dây lớn buộc một cái giỏ trúc từ đỉnh núi thả xuống. Thiếu niên bảo Khế Hư nhắm mắt ngồi vào giỏ.

Khoảng nửa ngày, thiếu niên nói “Sư có thể mở mắt ra nhìn rồi". Khế Hư đã quên mình đang trên đỉnh núi, nhìn thấy thành quách cung khuyết vàng ngọc chớp sáng ngoài cõi ráng mây. Thiếu niên chỉ nói “Đó là Trĩ Xuyên”. Lúc ấy bèn giải thích những gì trước mắt. Có bọn tiên đồng hơn trăm người xếp hàng trước sau, một người tiên hỏi thiếu niên "Nhà sư này là ai, là người nhân gian à?". Thiếu niên đáp “Nhà sư này tên Khế Hư, thường muốn tới Trĩ Xuyên, nên ta dắt tới đây". Kế tới một điện, có người cài trâm cầm hốt ngồi dựa vào ghế ngọc, dáng vẻ rất oai nghiêm, thị vệ xúm quanh vòng trong vòng ngoài, quát tháo rất dữ tợn. Thiếu niên bảo Khế Hư cúi đầu bước lên ra mắt, nói "Đó là Trĩ Xuyên chân quân”. Khế Hư cúi lạy. Chân quân triệu Khế Hư lên, hỏi “Ngươi đã dứt bỏ được Tam Bành chưa?”. Khế Hư không sao trả lời. Chân quân nói "Cẩn thận đừng ở lại đây quá lâu”.

Rồi sai thiếu niên dẫn lên đình Thúy Hà. Ngôi đình ấy vươn ra không trung, lan can chạm mây, thấy một người phanh áo chớp mắt, tóc dài mấy mươi thước, da dẻ xám xịt, chỗ mắt và ngực lõm vào. Thiếu niên nói “Sư có thể ra mắt vái chào". Khế Hư hỏi “Người này là ai, chớp mắt là nhìn cái gì?". Thiếu niên nói "Đó là Dương Ngoại lang, vốn là Tôn thất nhà Tùy, từng làm Ngoại lang ở Nam cung, cuối thời Tùy thiên tử hoang dâm, thiên hạ phân tranh, bốn phương binh lửa, nước thuộc người khác. Vì thế ty địa vào núi, nay đã đắc đạo. Đó không phải là chớp mắt mà là nhìn thấu qua. Phàm người nhìn thấu qua thì thấy rõ cả thế gian". Khế Hư nói "Xin ông ta đừng chớp mắt có được không?". Thiếu niên bèn dẫn tới vái chào cầu xin. Ngoại lang chợt không chớp mắt nữa. Nhưng hai mắt phát ra ánh sáng sáng rực

như mặt trăng mặt trời, mở nhắm cũng như nhau, không sao che được. Khế Hư sợ sệt toát mồ hôi lưng, lông tóc đều dựng đứng.

Kế lại thấy một người nằm trên vách đá, thiếu niên nói "Người ấy họ Nhất, tên Chi Nhuận, cũng là người nhân gian đắc đạo mà tới đây". Thiếu niên dẫn Khế Hư trở về, vẫn theo đường cũ. Khế Hư nhân hỏi thiếu niên "Trước đây ta ra mắt chân quân, chân quân hỏi ta chuyện Tam Bành, ta không trả lời được, xin hỏi đó là ý nghĩa gì?". Thiếu niên nói "Phàm Bành là họ của Tam Thi, thường sống trong thân thể con người, chờ xét công tội. Mỗi khi đến ngày Canh thân thì báo lên Thượng đế. Cho nên phàm những người tu tiên, trước tiên phải trừ tuyệt Tam Thi, như thế thì có thể đạt đạo. Nếu không thì tuy khổ công cũng vô dụng". Khế Hư hiểu ra, từ đó trở về làm nhà ở núi Thái Bạch, tuyệt cốc luyện khí, chưa từng kể lại chuyện Trĩ Xuyên cho người khác. Về sau dời tới ở dưới núi Hoa Sơn.

Có Trịnh Thân người Vinh Dương, Thẩm Luật người Ngô Hưng cùng từ Trường An ra, đi ngang Hoa Sơn, gặp lúc trời tối mưa lớn, hai người dừng lại. Khế Hư đã tuyệt cốc, nên không mời cơm. Trịnh Thân lấy làm lạ vì Khế Hư không ăn mà da dẻ vẫn hồng hào, nhân hỏi sự thật. Khế Hư mới kể lại chuyện Trĩ Xuyên. Trịnh vốn là người hiếu kỳ, nghe được chuyện ấy vừa than thở vừa ngạc nhiên, đến khi từ Quan Đông trở về ghé lại thì Khế Hư đã dọn đi không biết ở đâu. Trịnh quân từng ghi lại truyện ấy, gọi là Trĩ Xuyên ký.

27. Người Nước Ngoài (Ngoại Quốc Nhân)

Mùa thu năm Kỷ tỵ, ở Lĩnh Nam có một chiếc thuyền lớn ngoài biển gặp bão dạt vào, trên có mười một người. Đều mặc áo bằng lông chim, vẳn vện rực rỡ, tự nói là người nước Lữ Tống[340], gặp bão đắm thuyền, mấy mươi người đều chết, chỉ còn mười một người bám vào thanh gỗ lớn, trôi dạt tới một đảo lớn nên thoát chết. Ở lại đó năm năm, hàng ngày tìm bắt chim chóc, côn trùng để ăn, đêm ngủ trong hang đá, dệt lông chim làm áo. Chợt lại có một chiếc thuyền bị bão dạt vào, cột buồm cánh buồm đều không có, đại khái cũng bị thổi gãy trên biển. Lúc ấy bèn lấy chiếc thuyền trở về. Lại bị bão thổi vào Áo Môn (thuộc tỉnh Quảng Đông). Tuần phủ dâng sớ về triều, rồi đưa họ về nước.

28. Rắn Sâu (Trập Xà)

Quách sinh người huyện ta, mở trường dạy học ở trang Chi Hòa Đông Sơn. Đồng tử có năm sáu người, đều vừa vào học. Phía nam phòng sách là nhà xí, lại có một chuồng trâu dựng kề vào vách núi, trên vách núi cỏ mọc um tùm. Bọn đồng tử vào nhà xí phần nhiều cả giờ mới ra. Quách quở mắng thì nói “Tôi trong nhà xí được lên mây". Quách ngờ vực, lúc đồng tử vào nhà xí, bèn theo bên cạnh liếc nhìn. Thấy bay lên trên không hai ba thước, lúc lên lúc xuống, thỉnh thoảng lại bất động. Quách bước vào nhìn kỹ, thấy ở khe hở trên vách đá có một con rắn ngẩng cao đầu, to như cái chậu, hút hơi phun lên. Bèn gọi người trong trang cùng tới xem, chất lửa đốt vách đá, con rắn chết mà khe hở vỡ ra. Con rắn không dài lắm, nhưng to bằng cái thùng. Đại khái bị chẹt ở trong không ra được, đã qua nhiều năm.

29. Đầy Tớ Của Họ Bao (Bao Thị Bộc)

Bao thị người Phiên Dương, ở ngoài cửa Tần Châu. Mua một con ngựa, giao cho đầy tớ là Trình Tam nuôi nấng. Hàng ngày dắt ngựa ra bến sông tắm, thường có con quạ khoang cổ trắng đậu xuống lưng ngựa ỉa, rất lo sợ, nhưng đuổi đi nó lại trở lại. Lúc ấy bèn uốn kim làm lưỡi câu, xâu vào sợi tơ dài, từ bụng ngựa buộc vòng lên lưng, móc mồi để nhử. Con quạ ăn mồi nuốt luôn lưỡi câu, không sao thoát được. Trình móc hai mắt quạ cho vào bọc về nhà, xin rượu của chủ nhân nuốt xuống. Từ đó mắt ngày càng sáng, có thể nhìn thấy ma quỷ trong cõi hư không. Có tỳ nữ của họ Bao trong bếp, thấy một con ma trợn mắt lè lưỡi, dưới cổ lòng thòng một sợi dây, núp lén nhìn qua khe cửa, Trình vác gậy đập, con ma rên la hoảng sợ, dần dần lún xuống đất biến mất. Đại khái trước kia có người thắt cổ ở chỗ ấy. Về sau mỗi lần Trình ra ngoài đồng ắt nhìn thấy vật gì đó, tuy giống hình người, nhưng chân tay thân thể phần nhiều không nguyên vẹn. Quát tháo đuổi tới, thường đều bỏ chạy. Có người nói mắt con quạ ngàn năm có thể nhìn thấy vật giấu kín, hay cái mà Trình nuốt là như thế chăng.

30. Tục Đất Huy (Huy Tục)

Người đất Huy phần nhiều hóa thành loài vật, ra ngoài kiếm ăn. Có người khách nghỉ lại quán trọ, thấy bầy chuột chui vào khạp gạo, đuổi thì bỏ chạy. Khách chờ lúc chui vào, mau lẹ đậy nắp lại, múc nước đổ vào trong, lát sau đều chết. Cả nhà chủ nhân đột nhiên chết hết, chỉ còn một đứa con sống, liền kiện lên quan. Quan theo tình tha cho người khách.

31. Tục Đất Nguyên (Nguyên Tục)

Lý Quý Lâm quyền giữ ấn triện Nguyên Giang. Lúc vừa tới đáo nhiệm, thấy mèo chó đầy sảnh, lấy làm kinh ngạc. Liêu thuộc nói “Đó là bách tính dưới quê tới xem phong thái”. Giây lát số người và súc vật bằng nhau, lát sau đều hóa thành người, nhao nhao tan đi. Một hôm, Lý ra ngoài gặp khách, kiệu đang đi trên đường, chợt một người phu kiệu gọi lớn “Tiểu nhân bị hại rồi!”, lập tức nhờ nha dịch khiêng giúp. Nha dịch tức giận quát tháo cũng không nghe, cắm đầu chạy mau. Nha dịch đuổi theo sau, người ấy vào trong chợ, tìm thấy một ông già liền tới nhờ xem. Ông già nói “Là ngươi ăn phải vật lạ”. Bèn lấy tay vuốt vào bụng, từ trên xuống dưới, ra sức đẩy, đẩy tới bụng dưới, thấy da thịt gổ lên, bèn lấy dao sắc rạch ra, lấy ra một hòn đá, nói “Khỏi rồi", người ấy bèn chạy về. Lại nghe nói có người nằm trong nhà mà cánh tay thì bay đi, vào nhà người ta trộm cắp tài vật. Nếu bị chủ nhân phát giác, buộc chặt cánh tay không cho bay về, thì người ấy kể như mất một cánh tay.

32. Con Ngựa Có Nghĩa (Nghĩa Mã)

Lưu Thừa Tiết người Chiết Tây, làm quan thu thuế ở Cống Châu được điều nhiệm, để gia đình ở lại đất Cống, chỉ cùng một con trai một đầy tớ cưỡi ngựa lên đường. Tới Quý Khê, dừng ngựa vào nhà trọ nghỉ lại. Gặp mấy người khách buôn mang hương đất Quảng, cùng ngồi hỏi han nhau từ đâu tới, muốn mua hương của khách. Khách lấy ra cho xem, đều không vừa ý. Khách chế nhạo, Lưu nói "Ta tuy không giàu có, nhưng hương của ta còn hơn hàng này". Nhân mở rương lấy ra cho xem, trong rương có vài trăm lượng bạc, bọn khách lén nhìn trộm. Đến lúc trời tối, đều ngủ lại. Bọn kia đều là cướp, đến khuya vác gậy xông vào phòng Lưu. Lưu từ nhỏ tùng quân, có sức khỏe, vung đao chém đứt một cánh tay, bọn cướp sợ hãi tan chạy.

Chủ nhân cũng là kẻ đồng mưu, bèn nói "Bọn họ không thỏa lòng, nhất định sẽ gọi thêm bè đảng tới, không thể ngủ yên được đâu, chẳng bằng nhân lúc trời chưa sáng lên đường để tránh đi". Lưu không ngờ là dối trá, gọi người đầy tớ dậy, không chờ ăn sáng đã lên đường. Tới dưới gù cao, gặp bọn cướp, tuy ra sức đánh nhau, nhưng ít khó chống nhiều, Lưu cùng con trai, đầy tớ đều bị giết. Vừa lúc có một người lính đưa công văn đi qua, bọn cướp cũng giết chết, vứt xác xuống hố, chia tiền bạc rồi tan đi, chỉ còn con ngựa quanh quẩn trên đường. Gặp lúc có viên Chủ bạ đi công cán về, con ngựa tới đón trước xe, khuỵu chân như lạy phục xuống, kế lúc lui lúc tiến, đuổi đi lại quay lại. Viên Chủ bạ lấy làm lạ, nói “Đây ắt có nỗi oan muốn tố cáo”. Bèn sai mấy người theo con ngựa. Tới dưới dốc gò, con ngựa giẫm xuống đất đứng lại, thấy máu tươi đầy đất tanh nồng, bốn cái xác trong huyệt vẫn còn ấm. Lập tức sai Lý chính truy nã tìm bắt, không đầy buổi sáng đã bắt được tất cả bọn cướp, đều khép vào tội chết.

33. Vệ Sư Hồi

Vệ Uyên, tự Sư Hồi, người Đông A Trịnh Châu. Nghiện rượu thành tật, thông minh hơn người nhưng lười đọc sách, hơn bốn mươi tuổi vẫn tay trắng nghèo hèn, thủy chung chưa ra làm quan. Gặp lúc mùa hè nóng bức, Sư Hồi cùng bạn bè đầu hồ uống rượu, say nằm dưới tường, mơ thấy mình đang ở chỗ khác. Chợt có tin báo người nước Nhũng Miến vào cướp, cư dân dìu già cõng trẻ chạy tán loạn. Sư Hồi hốt hoảng lủi trốn, đến khi trở về thì trong nhà đều đầy những người bị bắt, một mình đi vào núi, bàng hoàng mấy năm, không chốn nương thân. Chợt gặp ba người bạn cũ là Diêm Trung Phu, Lý Hanh Gia, Vương Miễn Phu, hỏi han tình hình, cho biết vợ con đều không việc gì.

Sư Hồi cả mừng vì được quá cả lòng mong mỏi, bèn nói "Ta khốn khổ ba năm, đói rét phiêu linh, ăn bữa sáng không biết bữa tối, thường nghĩ lúc gặp gỡ vui chơi trước kia, uống một hơi hết vài đấu rượu, nay muốn được uống một chén cho đỡ khát, cũng không phải chuyện gì lớn. Các ông thấy sao?". Trung Phu nói "Cách đây vài dặm có quán rượu, nhị muội của ta coi việc hâm rượu, rất xinh đẹp, cứ cùng tới thăm". Sư Hồi càng mừng, vào tới chợ thì đúng như lời Trung Phu. Sư Hồi đầu tiên uống một vò, lại gọi lấy thêm rượu, thấy a hoàn bưng rượu ra có vẻ buồn rầu.

Sư Hồi trách nói "Người hàng rượu gặp khách thì phải vui vẻ, tại sao ngươi lại như thế?". A hoàn khóc nói "Tiền bối không biết đó thôi. Vật người vừa uống không phải là lúa mạch nấu ra, mà đều là tinh huyết của người ta. Người là người cõi trần, lại vứt bỏ tiền trình, rước lấy tai họa, lúc chết sẽ bị ép cốt tủy mà làm rượu", Sư Hồi chớp chớp mắt không tin. Cô gái bèn dẫn vào nhà trong, vòng qua sảnh lớn, thấy đồ nấu rượu bày la liệt, bên cạnh có hơn trăm người trần truồng ngồi đó, nam nữ lẫn lộn. Có hai con quỷ lớn cầm kích theo thứ tự xóc lên cho vào vò rượu, lấy đá lớn đè xuống. Máu từ miệng chảy ra, giây lát thành rượu, Sư Hồi hoảng sợ tỉnh dậy. Nhìn thấy tiểu đồng đang hầu bên cạnh, tân khách vẫn đang ngồi, tiếng đầu hồ vẫn khua lanh canh. Bèn kể lại giấc mộng thì vốn chưa đầy một giờ, nhớ lại những điều đã trải qua, thì lại trong vài năm. Người thời Đường chép truyện Thái thú Nam Kha[341] anh đào áo xanh[342] giấc mộng kê vàng ở Hàm Đan[343], việc cũng tương tự Văn

thiên lục chép việc Trương sinh xuống âm ty[344], cũng rất giống chuyện này.

34. Thần Sét (Lôi Công)

Người dân ở Hào Châu tên Vương Tùng Giả, mẹ đang ngồi trong sảnh, gặp lúc mưa nhỏ, sắc trời mờ tối. Thấy thần sét cầm chùy đập cánh sấn vào, cả sợ vội cầm cái chậu đựng nước tiểu hắt ra. Thần sét bi dính bẩn, giống như bị đao búa chém trúng, quay người chạy mau, hết sức nhảy lên mây mà không được. Lăn lộn trước sân, rống lên như bò. Mây trên trời dần dần hạ xuống ngang mái hiên, trong đám mây có tiếng ran ran như ngựa hí, ứng với tiếng của thần sét. Giây lát mưa đổ như trút, thần sét rửa sạch được nước tiểu trên người, liền nổi sấm sét mà đi.

35. Hai Mươi Bốn Truyện Ma (Quỷ Trấp Tứ Tắc) [345]

I.

Nhà người dân thôn Dư Can la Trương Học Lễ, đã đi ngủ, mục đồng ở chuồng bò nghe có tiếng gõ cửa, vội trở dậy ra nhìn. Thấy vài trăm tráng hán, đều khoác giáp ngũ hoa, đội mũ đâu mâu đỏ xông vào, kế biến mất không thấy đâu nữa. Đến sáng, năm mươi con bò trong chuồng đều chết, đại khái là ma ôn dịch

II.

Điền Xác người Truy Xuyên, cháu gái lấy con Lưu Lang trung. Lưu qua đời mấy năm, Điền thị bị bệnh, sai đầy tớ tới huyện bên cạnh gọi cháu họ là Trương Mẫn Trung tới, định gửi gắm hậu sự, Trương chưa tới thì Điền đã chết. Điền vốn có anh trai, cưới con gái họ Liêu ở huyện bên cạnh. Người ấy chết, lại cưới cô em gái, lúc anh Điền chết, chỉ còn có người chị dâu sau, bèn cùng Mẫn Trung tới viếng, ngụ ở gác Một Sơn chỗ Trương ở cũ. Lúc ấy là tháng mười năm Giáp thân. Đêm ấy Liêu thị chợt đau tim, mời thầy thuốc tới chữa cũng hơi đỡ. Quá nửa đêm, định ngồi dậy, ăn nói quàng xiên. Trương tới xem, thì là người chị nhập vào xác, trách mắng em gái nói “Lấy chồng chỗ nào không được, sao lại nhất định phải có chồng chung với ta, lúc chồng ta chết cũng không đặt bài vị thờ ta, khiến ta quanh năm không có nơi nương tựa. Không kéo ngươi cùng đi không được". Mẫn Trung nài nỉ nói "Đây là do chú Điền, không phải là lỗi của thím hai. Đã là chị em một nhà, sao lại nỡ làm thế?”. Giây lát, chợt chắp tay nói "Thúc ông vạn phúc”, lại nói "Khánh Tôn, ngươi cứ lên giường ngồi". Thúc ông là Điền Xác cha Điền Tam cô, Khánh Tôn là con út của Xác, đều đã chết. Đại khái ma quỷ đầy sảnh, người chung quanh đều nổi gai ốc.

Trong giây lát lại biến đổi vẻ mặt nói giọng họ Điền, nhìn Trương nói “Tri huyện vì cô mà tới đây. Lúc cô sống có lời muốn nói, nay cũng nên nói ra", rồi gọi Trương tới trước mặt nói chuyện lúc cô chết anh chồng lấn chiếm ruộng vườn và tỳ thiếp trộm cắp tiền bạc, lập ra danh sách, quả thật không sai, lại dặn lập đứa con nuôi thứ hai làm con thừa kế họ Lưu. Lại hạ giọng thì thào, như không muốn người khác nghe thấy. Hồi lâu ứa nước mắt nói "Ta không có tội gì lớn, sẽ không phải xuống địa ngục, nhưng đầu thai đường dài, chưa

thể siêu thoát thôi", rồi sụt sùi ra đi. Lúc nhập vào thì Liêu thị thành mắt xếch, má có lúm đồng tiền, mười ngón tay thuôn dài, rất giống Điền cô lúc còn sống. Cứ thế cách một ngày lại tới một lần, toàn nhập vào Liêu thị.

Mùa xuân năm sau đưa đi chôn cạnh mộ Lưu, Trương và Liêu thị tống táng, ngủ lại cạnh mộ. Lúc ấy mưa xuân lạnh lẽo, gió thông vi vút, mọi người đều sợ sệt nghĩ là Liêu sẽ bị nhập. Trương mắng "Nhất định là ma quái ngoài đồng giả ra, chứ nếu là Điền Tam cô, thì tại sao dung mạo lại khác hẳn mùa đông năm ngoái?". Con ma lập tức thay đổi, rõ ràng không khác gì trước kia, lại nói chuyện cũ, dặn dò cặn kẽ rồi đi. Đến khi Liêu thị về nhà, lại tới nhờ cậy, nói muốn gặp Trương. Người nhà nói "Trương Tri huyện cách đây không xa, sao không tới đó?". Đáp "Trạch long cản trở, tuy ta muốn vào nhưng không cho, ta cũng không khỏi làm ma". Sau một năm Liêu chết, từ đó mới không tới nữa. Ma nhập vào người sống thì rất nhiều, nhưng chỉ con ma ấy là có thể khiến cho hình dáng trở nên giống mình, thật cũng kỳ quái.

III.

Dân ở đường Hoàng Bá Nam Môn Phủ Xuyên là Chiêm Lục Chiêm Thất, làm nghề bán cháo bán lụa. Người nhỏ còn gọi là Tiểu ca, vì đánh bạc hết tiền, sợ anh đánh mắng, lén trốn đi nơi khác, lâu ngày không về. Người mẹ nhớ con tha thiết mà nằm mơ xem bói đều là điềm bất tường, cho là tiểu ca đã chết. Gặp ngày hội Vu lan rằm tháng bảy, đêm trước họ Chiêm bày tiền giấy ra đốt trước sân. Trời sập tối, nghe như có tiếng sụt sịt bên ngoài. Người mẹ nói "Tiểu ca chết thật rồi, nay tới nói với ta đấy". Rồi lấy một tờ giấy tiền vàng bạc khấn "Nếu đúng là con ta, thì hãy giật tờ giấy này đi là đúng, sẽ cầu khấn âm ty giúp đỡ ngươi". Giây lát gió âm nổi lên, mấy lần cuốn vào rồi giật tờ giấy tiền vàng bạc đi. Mẹ và anh trai khóc thất thanh. Kế gọi sư tới tụng kinh siêu độ, không còn mong đợi gì nữa. Sau vài tháng, chợt Tiểu ca từ ngoài đi vào. Người anh nói "Ma rồi cầm dao đuổi. Người em sấn tới ôm chặt, nói "Chưa đâu", người anh mới nhìn kỹ, hỏi còn sống hay chết. Người em nói "Vốn sợ anh đánh nên trốn đi, nên tới Nghi Hoàng làm thuê, chứ chưa chết". Mới biết chuyện trước kia là ma quỷ dối trá.

IV.

Ở bến đò tại thôn ngoài huyện Tân Thành, có người đánh cá đêm trăng sáng buộc thuyền sắp về, nghe bờ bên kia có người gọi đò. Bèn

chèo qua, là hơn hai mươi người, đều xăm người vác đao kiếm, nghĩ là quan quân ngoài trại, không dám hỏi han, chỉ chở qua sông. Tới bờ, họ trả tiền đò, lên bờ cảm tạ rồi đi. Bình thời binh sĩ qua lại chưa từng có chuyện như thế, người đánh cá vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên. Sáng hôm sau nhìn lại tiền ấy thì đều là giấy, mới biết đã gặp ma.

V.

Núi Long Môn cách huyện Nam Thành hơn trăm dặm về phía đông, trên đỉnh núi có chùa, vắng vẻ tịch mịch, ít có vết chân người lui tới, chỉ có một nhà sư ở đó. Có nhà sư vân du ghé đó làm khách, được mời ngủ ở phòng khách, cách phòng sư trụ trì khá xa. Lúc đã đi ngủ, nghe ngoài cổng có tiếng người gọi, kinh sợ không dám dậy. Giây lát, cửa tự nhiên mở ra. Khách càng hồi hộp, không dám thở mạnh, xuống giường muốn chạy, thì thấy cửa phòng có tảng đá lớn chặn cứng phía ngoài, kêu la hồi lâu, sư trụ trì mới lên tiếng. Đang lúc hỏi han tảng đá chợt biến mất, mà cửa lại mở ra như cũ. Khách không ngủ được nữa, qua phòng sư trụ trì ngủ, lại hỏi về chuyện kỳ quái ấy. Đáp "Đó là ma núi làm ra" Trước sau những người gặp chuyện ấy rất nhiều nhưng không làm hại ai.

VI.

Thợ vẽ Hoàng sinh người Lâm Xuyên, đi chơi tới Quảng Xương, vào trại Trật Ba, trọ lại nhà Nham Quán Chi ở Trường Lang. Nửa đêm một người đàn bà xuất hiện trước đèn, rất xinh đẹp, nhân say rượu khêu gọi, người đàn bà vui vẻ ưng thuận. Hỏi là người nhà ai, đáp "Là vợ chủ nhà", từ đó đêm nào cũng tới Hoàng có khi thiếu thốn, ắt lấy trộm tiền đưa cho. Nấn ná nửa năm, dần dần mắc bệnh gầy mòn. Nham hỏi han, cũng không chịu nói. Trước kia Nham thường đi lại với kỹ nữ, người vợ không nhịn được ghen tuông, thắt cổ tự tử chết trong phòng. Tuy đã chôn cất, nhưng vẫn mấy lần hiện hình lên tiếng, Nham bỏ trống phòng ấy không dám ở, mà Hoàng ở đó, nên Nham cho là bị ma quấy nhiễu, Hoàng mới nói thật. Nham hướng lên không khạc nhổ chửi rủa, đưa Hoàng ra ở quán trọ, đêm ấy người đàn bà lại tới. Hoàng sợ hãi định trốn tránh. Người đàn bà nói "Không cần trốn ta, ta há lại nỡ hại chàng. Chàng có trốn ta cũng tới". Hoàng bất đắc dĩ giữ lại cùng ngủ. Lâu sau, Hoàng sợ nàng hại mình, bèn phóng ngựa về quê. Dọc đường dừng lại nghỉ mệt, ngồi hóng mát dưới gốc dâu. Người đàn bà lại tới, nói "Thằng giặc quá vô tình, chung sống với nhau bấy lâu mà không có một câu chia tay, nỡ bỏ ta

à? Quay lại mau!". Hoàng không dám đáp, nhưng trong lòng cầu khấn trời đất, thầm tụng kinh. Người đàn bà chợt thở dài nói "Đây là lỗi của ta. Lúc đầu lẽ ra không nên lầm lỗi, đến nỗi gặp lúc không có tiền trình ngày nay! Quân súc sinh đâu đáng hâm mộ, ta há lại không thể tìm người khác sao?", rồi bỏ đi. Từ đó con quái tuyệt tích.

VII.

Hồ Vũ Nham du học ở vùng Đạo Vĩnh Hồ Tương, trọ lại một ngôi chùa hư nát. Có nhà sư già ngồi quay lưng lại ngọn đèn, nói "Sao khách tới muộn thế?". Hồ nói "Không có hàng quán nên thiếu cái ăn, đi đường rất mệt". Sư rút trong tay áo ra hai cái bánh chay bảo ăn, rồi trải chiếu dưới đất cho nằm. Sư tụng bài kệ rằng "Bách bổ cà sa cựu bát vu, Kỷ niên đồng ngã thử sơn cư. Hàn đăng dạ chiếu thanh liên tọa, Đắc bạn khan thiêm sổ diệp thư" (Bát Cũ, Cà Sa cũng vá quàng, Mấy năm chung sống giữa non ngàn. Đèn khuya hiu hắt tòa sen lạnh, Có bạn xem thêm sách mấy trang). Sáng ra thấy áo ướt mà lạnh, sờ xuống chiếu mới biết nằm trên bãi cỏ ngoài trời sương, giữa đồng trống mênh mông, không có gì cả. Hoảng sợ kể lại với hành giả, hành giả nói "Đó là chỗ chôn cất tổ sư. Tổ sư viên tịch mười lăm năm rồi. Đêm qua cúng bánh chay, đang ngạc nhiên vì mất hai cái".

VIII.

Du sĩ Hổ Thiên Tuấn ngụ ở Giác Địa Thanh Tranh Đàm Châu. Đêm trăng đánh đàn dưới gốc mai, nhìn ra xa thấy có cô gái đẹp muốn bước tới lại thôi, bèn cố ý đùa giỡn. Cô gái thẹn thùng bước tới, Hồ đứng lên vái chào. Cô gái nói "Tiếng đàn tuy hòa hoãn, nhưng quá ai oán, không được thỏa ý lắm". Hồ nắm tay nàng nói "Trên đời không có ai là tri âm, đêm nay gặp nhau, hay là duyên trời chăng?". Cô gái khép nép bước đi, nói "Đêm mai trăng sáng sẽ tới gặp chàng". Hôm sau bạn bè kéo Hồ vào thành uống rượu, suốt hai ngày hai đêm vui vẻ quên về, hối hận vì lỡ hẹn. Vội trở về, nhặt được dưới gốc cây một cái khăn lụa trắng, trên để bài thơ rằng "Tiêu tiêu phong khởi nguyệt ngân tà, Lộ trọng vân hoàn áp ngọc già. Vọng đoạn hành vân ngưng lập cửu, Thủ đàn chau lệ tiễn mai hoa" (Vi vu gió nổi ánh trăng tà, Sương ướt vai gầy nặng ngọc thoa. Nhìn sững mây trời chờ đợi mãi, Bên mai rơi lệ ướt cành hoa). Hồ buồn rầu về ngủ. Hôm sau đưa tấm khăn cho mọi người xem. Triệu Băng Hồ hoảng sợ nói "Người vợ đã mất của Tôi người Hàng Châu, họ Kiều tên Vọng Tiên, là cháu gái Quý phi. Năm trước chợt qua đời, chôn sau gốc mai, đây đúng là nét chữ của nàng". Hồ bèn rưới rượu tế, lại làm bài thơ rằng

“Vương Tôn tự hận phụ giai kỳ, Dạ túy Trường Sa ngẫu vọng (vong) quy, Ứng ứng hoang hồn đạp tàn nguyệt, Tương tương lộ thấp khứ thời y” (Vương Tôn tự hận phụ lòng ai, Quên bẵng giai nhân bởi rượu say, Trăng lạnh soi hồn thương lúc đợi, Sương rơi lạnh áo xót khi về).

IX.

La Mỗ người Ấn Cương Lư Lăng, cùng vài người đi đêm, qua hồ Tập Gia. Nhân ăn ô mai, bèn nhét hạt vào miệng cái đầu lâu cạnh đường, hỏi “Có mặn không?". Đi tiếp tới Trường Khanh, ánh trăng sáng rực, thấy phía sau có một khối đen cuộn tròn đuôi theo, gọi “Mặn quá” Mọi người cả sợ, chạy mau hơn mười dặm. Tới thôn Vinh, qua sông mới không nghe tiếng nữa.

X.

Phía đông chợ Lư Túc ở Viên Châu có người thợ bạc họ Quách, hơn ba mươi tuổi vẫn ở một mình. Phía tây chợ có bà già bán hoa, thường ghé Quách mua các thứ vòng nhẫn. Con gái bà già khoảng mười lăm mười sáu tuổi, một buổi tối tới nhà Quách nói "Xin làm vợ chàng". Quách hoảng sợ, cô gái nói “Thiếp hâm mộ chàng đã lâu, nay tìm được kế thoát thân, xin đừng nghi ngờ”. Quách hỏi duyên cớ, nói “Vừa rồi giả chết, mẹ liệm thiếp vào quan tài, thiếp mở nắp quan tài bước ra rồi đậy lại. Mẹ đã đem quan tài rỗng đi chôn rồi, không tìm thiếp nữa đâu!”. Quách đưa nàng vào phòng kín, bảo đừng ra ngoài. Hơn một tháng, người mẹ ngẫu nhiên tới chỗ Quách, gặp lúc Quách đi vắng, nhìn vào trong thấy đôi hài đỏ của con gái lúc liệm trong nhà, bèn xô cửa vào lấy, rồi gọi hàng xóm nói “Quách Mỗ đào mộ con gái ta”. Quách về, nghe hàng xóm kể lại cả sợ. Cô gái nói “Mẹ tới bất ngờ nên thiếp vội tránh đi, để quên đôi giày. Ta cứ tạm tránh đi, chàng đừng lo”. Cô gái đi, Quách bèn trốn tới Đàm Châu.

Đi được hơn mười dặm, cô gái đuổi tới, cùng tới Đàm Châu, lâu ngày hết tiền. Cô gái nói “Thiếp giỏi hát điệu Cung xướng, chắc chắn có người thưởng thức". Bèn mở ca trường sau phường Bình Lý, giọng ca át mây, người xem đông nghẹt. Mỗi ngày bán được mấy trăm vé, những nhà phú hào tranh nhau mời tới, đều trả bằng trâm thoa vàng. Hơn một năm, dành dụm được hàng vạn. Một hôm có đạo nhân đội giốc cân, thân cao chín thước, vỗ vai Quách nói “Hàng ngàn hàng vạn con người lại đi xem con rối ma này!”. Quách tỉnh ngộ, kéo tới chỗ vắng, lạy xin cứu giúp. Đạo nhân bảo tới cầu khẩn ở miếu Nam Nhạc. Quách tới miếu vái lạy, đến canh hai, thấy cô gái đeo gông bị

kéo nhanh vào, tới hậu cung miếu Nam Nhạc đột nhiên ngã vật ra, thì là một cái xác, mới biết là ma nhập vào xác cô gái. Bèn dốc hết tiền bạc sữa miếu để chuộc tội cho cô gái, dùng hậu lễ hỏa thiêu cái xác. Đêm mơ thấy cô gái tới cảm tạ, khóc lóc từ biệt rồi đi.

XI.

Dương Nhị Lang người Kiến Khang, đem vốn đi buôn bán ở Nam Hải, đi về hơn mười năm, giàu có ngàn vạn. Trong niên hiệu Thuận Trị, gặp cướp ở Ba Trung, cả đoàn bị hại. Dương rơi xuống nước trước nên thoát thân. Gặp một cây gỗ, bèn ôm lấy cùng trôi nổi, qua hai ngày dạt vào một hòn đảo bèn lên bờ, dò dẫm đi tới một cái hang. Đàn ông đàn bà trong đó xúm lại nhìn, phần nhiều đều trần truồng, mà âm thanh có thể hiểu được. Có người đàn bà tự xưng là Quỷ mẫu, thị vệ rất đông, ngạc nhiên nói “Ở đây tựa hồ có mùi người sống", sai a hoàn khám xét, thấy Dương Nhị Lang, bèn báo với Quỷ mẫu. Sai dẫn tới trước mặt, hỏi “Ngươi có nguyện ý ở lại đây không?", Dương nghĩ không có cách nào thoát thân, cứ tạm ủy khúc để sống, bèn ứng tiếng đáp “Xin ở lại”. Quỷ mẫu liền bảo a hoàn làm một gian phòng, cho hai người làm vợ chồng, suốt hơn hai năm ăn uống đi lại giống hệt cõi trần.

Có tên lính đưa thư tới, nói "Chân tiên mời Quỷ mẫu, xin tới Quỳnh thất". Từ đó cứ mười ngày hoặc một tháng lại đi, mọi người đều theo. Nhị Lang một mình ở lại trong hang, một hôm xin đi theo. Quỷ mẫu nói "Ngươi là phận người phàm, làm sao đi được?”. Nhị Lang cứ nài nỉ, Quỷ mẫu chợt ưng thuận. Thấy dưới chân nhẹ nhàng như cưỡi mây, tới một nơi quán vũ, yến tiệc thịnh soạn âm nhạc rộn rã. Những người tới đều theo chỗ mà ngồi, Quỷ mẫu bảo Tiểu Dương nằm phục dưới tấm khăn bàn, dặn nín thở đừng động đậy. Tiệc xong thấy đốt giấy tiền vàng bạc, kế nghe tiếng khóc, lắng nghe thì là vợ con họ hàng của mình. Dương từ dưới gầm bàn bước ra, gọi tên người nhà, mọi người đều cho là ma xúm vào chửi mắng. Chỉ có người vợ khóc nói “Ngươi chết trên biển, lâu quá không có tin tức, lúc bấy giờ phát tang, chiêu hồn xem bói, hôm nay là ngày trừ phục, nên lập thủy lục đạo tràng để cúng tế, sao lại ở đây, chẳng lẽ lại là hồn ma dữ nhập vào sao”. Dương nói “Ta là người thật”, nhân kể lại duyên do, người nhà mới tin thật. Quỷ mẫu ở ngoài vẫy gọi không thấy ra, nổi giận chửi mắng, nhưng không thể vào gần, giây lát bỏ đi. Vợ Dương mời thầy thuốc dùng thuốc điều hòa bổi bổ, qua mấy năm, diện mạo dáng vẻ mới trở lại như thường.

XII.

Hoàng Tập Phố người Kiến Khang thông gia với Tăng Hồng Tử người Phủ Châu. Hoàng thích yên tỉnh, mỗi khi tới nhà Tăng, ắt xin ở trọ trong tăng xá bên cạnh, sư thường quét dọn quan phòng để chờ. Trong niên hiệu Sùng Trinh Hoàng có tang mẹ, tới nhà Tăng cảm tạ đã tới điếu tang, rồi tới tăng xá, sư cho ở phòng riêng. Hoàng cho rằng sư coi thường mình, hỏi không vui. Đêm ấy trăng sáng, nhân ra thềm hóng mát, nhìn ra xa thấy cung điện đèn lửa thấp thoáng, tiếng cười nói râm ran. Chợt có một vị sĩ phu bước ra vái nói “Ông có phải là Hoàng Tập Phố không? Mời vào uống chén trà”. Hoàng nói "Ta quên mất ông là ai?”. Người ấy nói “Ta là Trương Duy Kỷ, làm chức quan nhỏ trôi nổi giang hồ, đáo nhiệm tới đây”. Nhân mời vào cùng uống rượu, gọi vợ con ra chào. Duy Kỷ nói “Ta có đứa cháu gái, còn chưa kết hôn, xin dâng ông để hầu chăn gối". Hoàng nói “Ta đang có tang, đâu dám bàn tới chuyện ấy”. Duy Kỷ nói “Kẻ sĩ lễ pháp như con rận ở trong nếp quần. Tập Phố là kẻ đạt sĩ, sao còn câu nệ như thế”. Nhân kéo vào phòng trong, ép uống rượu hợp cẩn, vợ chồng làm lễ xong, Hoàng nghĩ đang có tang lại làm thế này, quả thật là tội nhân danh giáo, vì thế im lặng. Chợt nghe tiếng thanh la khua vang, sực hiểu là bị ma ám. Muốn vùng dậy nhưng cô gái trong màn níu chặt lại, không sao giãy ra được. Bèn lớn tiếng gọi đầy tớ, Duy Kỷ bước ra nói “Tại sao Tập Phố lại coi nhau là ma quỷ?”, bèn kéo ở lại.

Nhà sư thức dậy, thắp đuốc đưa Hoàng về nhà Tăng, Hoàng còn nhìn thấy Duy Kỷ và vợ con đi theo. Hoàng nói "Vừa rồi ai khua thanh la thế?”, mọi người đáp “Gà gáy đấy”, Hoàng càng hiểu ra. Sáng ra Tăng tiễn về, Duy Kỷ và vợ con cùng đi theo, Hoàng đi cũng đi, Hoàng dừng cũng dừng, người khác không nhìn thấy, chỉ có Hoàng nhìn thấy. Hoàng về đến nhà thì bị bệnh nặng. Bí giám Trương Uyên Huy, chơi thân với Hoàng tới thăm. Đi chưa được hai dặm, Hoàng nói "Trương Bí giám tới”. Kế quả nhiên Trương tới. Trương hỏi han, thì là Trương Duy Kỷ kể lại, kế bị bệnh mấy tháng mới khỏi. Lúc trước lúc Hoàng đang uống rượu với Duy Kỷ, đầy tớ lấy làm lạ là lâu quá không vào, bèn trở dậy nhìn vào quan phòng. Có người nói "Quan của ngươi vào trong này uống rượu”. Người đầy tớ về đi ngủ trước, hôm sau hỏi sư, sư nói gần đây có vị quan họ Trương tên Duy Kỷ đưa cả nhà tới trọ trong chùa, bị bệnh dịch đóng cửa chết hết trong quan phòng.

XIII.

Thiếu bảo Mã Lượng, lúc trẻ thắp đèn đọc sách cạnh cửa sổ. Chợt có bàn tay to như cái quạt từ ngoài song cửa thò vào. Đêm sau lại tới. Ông lấy bút chấm nước thư hoàng, vẽ một cái hoa áp lớn lên đó. Ngoài cửa la lớn “Chùi mau cho ta, nếu không sẽ có tai họa đấy?”. Ông không nghe, bỏ đi ngủ. Giây lát, bên ngoài càng tức giận, càng giục giã bảo chùi đi, ông cũng không đếm xỉa gì tới. Gần sáng chuyển thành tiếng nài nỉ mà bàn tay không rút ra được, lại nói “Ông sẽ quý hiển, nên tạm thử ông thôi, sao lại nỡ đẩy ta tới chỗ đường cùng? Ông không biết chuyện Ôn Kiều đốt sừng tê[346] sao?”, ông sực hiểu ra, lấy nước rửa dấu hoa áp đi, bàn tay rút ngay ra ngoài, nhìn ra thì không thấy gì.

XIV.

Phương Tử Trương nhà ở thôn Ngụy Đường Tú Châu. Có tên tá điền là Trâu Đại, giỏi cắt tóc. Có người tới gọi, nói "Nhà Mỗ có khách, nhờ ngươi làm trò vui". Trâu từ tạ nói “Ta chỉ biết hát nhưng bài trong đám ma, ngươi dùng làm gì?". Nói "Chủ nhân chính muốn nghe khúc ấy, xin sẽ hậu tạ". Trâu vì thế rất kinh ngạc, nhưng tính toán thấy không thể từ chối, bèn ngầm giắt lục lạc vào bụng, buông tay áo lên đường. Tới nơi, chỗ ấy rất gần, nghĩ bình thường ở đây không có ai ở. Thấy phòng ốc rất nhỏ, mà điệu ai vãn không phải nên hát chỗ yến tiệc, lại càng nghi ngờ. Bèn lắc lục lạc hát, trên tiệc hơn hai mươi người đàn ông đàn bà đồng thanh nói "Bọn ta đều thông thạo điệu ấy, không cần có tiếng lục lạc chen vào". Lại hát thêm vài khúc, mọi người đều vỗ tay khen hay. Uống đến lúc ngà ngà, lại hỏi "Còn biết nghề gì khác không?", Trâu đáp "Cũng biết thần chú Đại bi uế tích”, mọi người đều nói "Không phải là cái bọn ta cần”. Trâu biết đó đều là ma, bèn rút lục lạc ra lắc mạnh, cao giọng niệm chú. Vừa được vài tiếng, gió âm nổi lên, đèn đuốc bàn ghế đều biến mất, trước mắt tối om, nhìn lên nóc thấy có lỗ nhỏ, cũng vừa đủ để ra, mà ánh trăng sáng xuyên xuống, có thể nhìn thấy chung quanh, bèn co người chui ra, may mà thoát được. Hôm sau tới xem chỗ áy, thấy gai góc cỏ dại um tùm, chỉ là một ngôi mộ cổ mà thôi.

XV.

Người đánh cá ở Hồ Châu là Ngu Nhất, nhân đi đánh cá buộc thuyền ngoài nhà dân ở cọc rào ranh giới Tân Thành. Quá nửa đêm, nghe trên bờ có người nói với nhau "Chúng ta ở nhà này đã lâu, nên tính chuyện ra đi, dời xuống thuyền nên chăng?". Có giọng ứng tiếng nói "Đây là thuyền chài, lại là người nơi khác làm sao xuống được?

Ngày mai phía đông nam có thuyền tới trong đó có hai hộp chu hồng và mấy bình rượu xích nê, có thể đi theo. Người ấy là họ hàng người bệnh nên tới thăm, nhà lại khá giàu có đủ cho chúng ta dùng", cả bọn đều nói phải. Dứt lời lại im ắng, Ngô Nhất lấy làm kỳ quái. Trời gần sáng, dậy hỏi chuyện, thì nhà dân ấy đang bị bệnh dịch, kẻ tính chuyện đêm qua là ma. Bèn đi tắt qua đường nước phía đông nam buộc thuyền lại chờ xem. Quả nhiên gặp một chiếc thuyền nhỏ tới, nhìn đồ vật trong thuyền, đều như lời ma nói, vội gọi dừng lại, kể cho chuyện nghe thấy lúc đêm. Người trên thuyền cả sợ nói "Đó là nhà con rể ta, đang định tới đó thăm bệnh. Nếu không có ông cứu, thì cả nhà này lại ghi tên vào sổ ma rồi". Bèn đem hết rượu thịt mang theo tặng Ngô, cảm tạ rồi quay về.

XVI.

Quý Nguyên Hành tự Nam Thọ, người Tấn Vân. Sau khi thi đỗ, được điều làm Giáo thụ Thai Châu, định tới Kiến Khang yết kiến Phủ doãn. Trong nhà có người thiếp hầu, uất ức vì chủ mẫu không thể dung, thường có ý muốn chết. Lúc sắp lên đường, Lý nói chuyện với vợ, dặn "Ta đi rồi, nhất thiết đừng đánh đập, vạn nhất có chuyện không hay, lại phải tốn kém. Nếu nhất định không chứa được, cứ chờ ta về sẽ đuổi đi cũng không khó". Vợ nói "Cứ yên tâm mà đi, ta không làm chuyện như thế đâu", nói xong chia tay. Nguyên Hành đi mấy hôm tới Kiến Khang, đã bớt lo lắng, lại nghe bên tai có tiếng sụt sịt, giống tiếng người thiếp, nhưng không nhìn thấy hình dáng. Hỏi thì nói "Chàng vừa ra khỏi cửa là lập tức bị đánh đập, thế không sống được nữa, nên tự treo cổ chết rồi". Quý vì thế thương khóc xin nghỉ, muốn quay về, lại nghĩ ác nghiệp đã tới. Muốn gửi thư, lại không nỡ, nên tạm sai đầy tớ ngày đêm về nhà để hỏi rõ chuyện ấy. Lại thay người nhà viết thư báo cho quan huyện, lại gởi thêm tiền chôn cất. Từ đó đêm nào hồn ma cũng tới khóc lóc. Kế người đầy tớ trở lại, nói "Trong nhà vẫn vô sự, lúc Mỗ về tới bà ấy còn dọn cơm cho ăn" Quý nói "Vậy là ma quỷ giả mạo để mê hoặc ta thôi". Đêm ấy con ma lại tới, Quý nghiêm mặt nói "Ngươi là yêu tà ở đâu, lại dám như thế không chịu cút đi! Ta sẽ mời đạo sĩ tới đây, dùng phép bắt ngươi". Con ma nói "Quả thật ta không phải là người ấy. Vì lúc ông lên đường nảy dạ nghi ngờ, nên ta thừa cơ bịa đặt. Nay chỉ xin ông tụng cho vài quyển kinh Phật, đốt cho chút ít tiền giấy thôi".

XVII.

Phong tục phương Bắc, mỗi khi đến lúc giao thừa ắt thắp đèn sáng

trưng ở các nơi nhà bếp nhà xí, gọi là soi rọi hư hao. Có người nhà giàu ở Khai Phong là Triệu Tái, sai hai tỳ nữ làm chuyện ấy. Một tỳ nữ tham dầu vừng thắp đèn để chải tóc, bèn thay dầu đồng vào đèn trong nhà xí. Đến nửa đêm, tỳ nữ kia trong nhà xí thấy một người đàn bà cao khoảng ba thước, xõa tóc mặc quần đỏ từ trong đi ra, cắp một cái rương nhỏ chứa đầy quần áo mới, xếp lên góc vách. Người tỳ nữ hoảng sợ la lớn chạy về, gọi bọn gia nhân kéo tới xem, nhưng tới nơi thì không thấy gì. Riêng tỳ nữ đánh tráo dầu chợt la lớn ngã lăn xuống đất. Mọi người đỡ về, đổ nước nóng cho, hồi lâu mới tỉnh. Nói đầu tiên dùng dầu đồng thắp đèn mới đến nỗi này, bị ma đánh. Lại nói "Ta bị người ta lôi vào nhà xí không lên tiếng, làm ta bị tuột da, đau lắm. Nói đang chờ lấy dầu đêm nay để xức, ngươi lại dám đánh tráo? Đang đánh túi bụi, thấy người nhà kéo tới đông quá, mới bỏ ta mà đi".

XVIII.

Huyện Dương Xuân châu Nam Tư, tức Xuân Châu thời cổ, có con ma lạ trú ở sảnh Chủ bạ, có thể giữa ban ngày hiện hình, ăn uống cười nói như người sống, rất ghét người ta nói tới hình dáng, ai nói là tới quấy phá. Nhà Chủ bạ rất khổ, sáng dậy ắt phải lạy, ăn cơm ắt phải cúng, thờ phụng rất kính cẩn. Có viên Tuần kiểm trực ban, vừa tới làm quan, Chủ bạ mời tới uống rượu. Trò chuyện nhắc tới chuyện ấy, nhân hỏi sự quái dị. Chủ bạ chưa kịp đáp, con ma đã đứng sau lưng Tuần kiểm, Chủ bạ biến sắc đứng dậy. Tuần kiểm biết có chuyện lạ, vung tay xô luôn, con ma không đứng nổi, ngã lăn xuống đất. Tuần kiểm vừa xô vừa đánh, con ma nhìn Chủ bạ năn nỉ nhờ xin giúp, Chủ bạ hết sức xin cho, con ma mới thoát được. Nhà Chủ bạ sợ nó giận lây, cả đêm không dám ngủ, nhưng đến sáng vẫn yên ắng không có một tiếng động. Mở cửa thấy trên vách viết một hàng chữ lớn "Vì Tuần kiểm là người thô lỗ, không thèm chấp nên đi" , từ đó tuyệt tích.

XIX.

Có người làm vườn ở Hàng Châu, rửa rau ở ao Bạch Quy. Nghe dưới nước có người trò chuyện, một người nói “Ngày mai ở đê Sa Hà khai trương cửa hiệu bán lụa, một viên Chưởng sự nhà họ Vương phải chết ở đây, có thể thay thế ta”. Một người nói "Ngày đi của ngươi không còn xa, làm sao bây giờ". Người làm vườn biết viên Chưởng sự , liền tới báo tin. Người kia cảm tạ thề suốt ngày không ra khỏi cửa. Đến sáng cửa hiệu khai trương, quan phủ sai tên lính khỏe

tới đón, nhà chủ hiệu lại biếu tiền lụa, bất đắc dĩ phải đi. Qua khỏi cầu Thanh Hồ, tên lính đưa đi theo đường hồ Bạch Quy, viên Chưởng sự nhất định không nghe. Những nhà ở cạnh đó chỉ thấy người ấy một mình đi loạng choạng, dáng vẻ như đang ra sức cãi vã đánh nhau. Cũng có người quen biết viên Chưởng sự, liền xốc nách đưa về. Kế hôn mê không nói được, trong miệng toàn đất bùn, cho uống Tô hợp hương, lâu sau mới tỉnh. Đại khái kẻ xưng là lính quan phủ cử tới là ma vậy. Lại qua hôm sau, người làm vườn tới đó rửa rau, bị chết đuối.

XX.

Lý Chủ bạ người huyện Đan Đồ Trấn Giang, tới Hồ Châu công cán. Có hai người sai nhân trong phủ tên Từ Chương, Thái Yên đi cùng. Vào tới địa giới Hồ Châu, trọ trong tăng phòng viện Quan âm, bên cạnh có một gian phòng nhỏ, cửa nẻo khóa chặt. Hai sai nhân nhìn trộm vào, thấy trên vách treo ảnh một cô gái, phía trước bày lư hương, biết là tẩm cung. Bèn nói vụng với nhau "Bọn ta ở đất lạ lạnh lẽo cô đơn, nếu được một người như thế tới làm bạn vui vẻ một phen thì thật là may mắn". Từ bèn hỏi sư, sư nói "Người trong quận là Trương Văn Lâm, làm Huyện lệnh Tượng Sơn, vợ chết, chôn tạm dưới nền trong phòng ấy, nhờ ta cúng tế. Đó là họa tượng của nàng". Đêm ấy, Chương đã ngủ, Yên đang thiu thiu thì có một cô gái vén màn chui vào, cười nói "Ban ngày người có ý với ta, nên tới gặp nhau, sẽ chu toàn cho ngươi, đừng nói cho ai biết, cũng đừng vì kỳ quái mà nảy ý nghi ngờ". Yên vui vẻ vì được thỏa nguyện, giữ lại ngủ với nhau. Từ đó không ngủ cùng giường với Chương nữa, cô gái đêm nào cũng tới, như thế hơn tháng. Hai người sai nhân vì sắp hết tiền, thưa với Chủ bạ xin về. Chủ bạ nói "Chương giỏi văn từ, ta không thể thiếu, một mình Yên về được rồi".

Đêm ấy cô gái tới hỏi vì sao trở về, Yên kể lại. Cô gái nói "Ta có chiếc thoa vàng tặng ngươi, cứ cầm đi mà bán, cũng tạm đủ dùng đến hết đợt công cán này". Rồi rút chiếc thoa trên đầu đưa cho Yên. Hôm sau bán ở chợ, được mười sáu ngàn đồng, đem đưa Chương nói "Vừa rồi vào thành, lại gặp một người làng đưa ta mượn số tiền này, có thể tiêu chung, không cần phải về nữa". Chương nghĩ thầm mình và y ở cùng ngõ, lẽ nào có người làng tới đây mà mình không biết. Lại nghe Yên đêm nào cũng như thì thào trò chuyện với người khác, sợ có lúc lộ ra sẽ liên lụy cả tới mình, bèn quyết ý rình xem. Một hôm, trời gần sáng, chờ lúc cô gái từ giường Yên bước ra, vội sấn tới

ôm, cô gái ngã lăn xuống đất, giống hệt như mới chết, quần áo vẫn như cũ. Hai người hoảng sợ không biết làm sao, bèn kể thật với sư trụ trì, bèn bẩm với Thái thú tới xem, bắt hai người sai nhân lên quan, đưa vào nhà ngục hỏi cung, lại gởi công văn tới Tượng Sơn báo cho Trương Huyện lệnh. Trương sai bà vú già tới chùa khai quật ngôi mộ lên, thì quan tài rỗng không, hai người mới được tha. Không bao lâu trở về Đan Đồ, vì sợ hãi thành bệnh, cả hai đều chết.

XXI.

Lúc Hoàng Bưu Phụ làm Tri châu Viên Châu, một đêm tan tiệc khách ra về, bọn ngu hầu trực ban hết phiên, sau canh ba mới ra về. Một viên ngu hầu trên đường trò chuyện với người ta, thì thào không thôi, lại có vẻ mừng rỡ. Đồng bạn hỏi thì không chịu đáp, đi được trăm bước mới nói "Có cô gái từ nhà sau ra gặp nhau trên đường, nói là thị thiếp của Tri phủ, vì mọi người ruồng rẫy, muốn bỏ trốn đã lâu. Gặp lúc đêm nay chủ nhân say ngủ, đám tỳ thiếp cũng đã ngủ, nên trốn thoát ra, xin tới trú ở nhà ta để tìm kế khác. Nói xong lấy ra một chiếc thoa một chiếc xuyến đưa cho ta, lại đưa mấy cái bánh màn thầu, nói đây là trong tiệc còn thừa, đưa cả cho ông". Mọi người không tin, người ấy bèn đưa thoa xuyến cho xem, thì đều là mảnh tre. Cái gọi là màn thầu thì là quả tiết lệ, tục gọi là màn thầu gỗ. Người ấy tuy tỉnh ngộ, nhưng không kìm được, qua tháng sau thì chết. Quan quân trong quận cùng tìm con quái ấy, thì đại khái là người thiếp của Quận thú hai đời trước, sinh được con trai, bị vợ chính ghen tuông không chịu nỗi ngược đãi ôm con nhảy xuống sông tự tử, nay đã làm ma.

XXII.

Thái Hanh Khiêm người Lâm Xuyên vốn ở trong thôn, nhân lấy con gái Hoàng Bưu Phụ, bèn dời tới dưới thành, mua một khoảnh đất trống trước quân doanh xây nhà, dời cả nhà tới ở. Phía sau có khu vườn nhỏ, có bụi chuối mọc dày, thường nhìn thấy yêu quái, cũng có khi nghe tiếng cười tiếng hát. Một người thiếp đi gần đó, gặp người đàn bà bước ra trò chuyện, dung mạo rất xinh đẹp, hồi lâu chia tay, cũng không ngờ là ma quỷ. Đứa con nhỏ mới vài tuổi, ban ngày chơi đùa cạnh đó, người đàn bà từ trong chạy ra, túm tóc giật, đứa nhỏ kêu gào tiếng vang ra ngoài, Thái lập tức vác gậy tới cứu, tới gần người đàn bà mới buông tay, thè lưỡi đỏ như tấm sa hồng dài năm thước rồi chui xuống đất biến mất. Cha con Thái đều hoảng sợ ngã lăn xuống đất. Lát sau gia nhân đổ vào cứu về, đổ nước nóng cho, hồi

lâu mới tỉnh. Lập tức sai đầy tớ dọn sạch bụi chuối, từ đó không thấy gì nữa. Dần dà tìm hỏi, đại khái người chủ ở đất ấy trước đó từng thắt cổ giết chết thị nhi, đào đất chôn xuống, trồng bụi chuối lên, cũng đã mười năm rồi.

XXIII.

Lữ Thúc Chiếu làm Huyện lệnh huyện Thái Bình phủ Ninh Quốc, cả nhà ở bên dãy phòng phía đông sảnh đường trong dinh. Con lớn là Tất Trung, con thứ là Hội Trung, vì đều đã lớn, nên ngủ chung giường ở phòng phía tây. Đêm mùa hè ngủ say, nghe dưới giường như có tiếng người nói, Hội Trung hỏi là ai, ứng tiếng đáp "Vâng vâng", giọng nói rất nhỏ. Bèn đưa tay sờ tìm cái chậu đi tiểu, người ấy bưng hai tay đưa cho, dài khoảng ba thước. Hội Trung đang lúc vừa tỉnh, cho là đứa tiểu tỳ, cũng không để ý. Hội Trung tiểu xong, Tất Trung tiếp theo, lấy cái chậu tiểu ở chỗ cũ thì không thấy đâu. Lúc ấy có hai bà vú ngủ ở gian gác phía sau, gọi ầm lên mà họ không biết gì, mới biết là gặp quái, Hội Trung vì thế bị bệnh, mấy tháng mới khỏi.

36. Phú Ông

Phú ông Mỗ có nhiều thương nhân vay tiền, một hôm có thiếu niên tới, hỏi ra thì cũng muốn vay tiền làm vốn, phú ông ưng thuận. Gặp lúc trên bàn có vài mươi đồng tiền, thiếu niên cầm lấy xếp thành một chồng cao. Phú ông liền từ tạ mời về, không cho vay nữa. Người ta hỏi nguyên cớ, đáp “Đó ắt là kẻ giỏi đánh bạc, không phải người đứng đắn. Tài nghệ thành thục, bất giác hiện ra ở chân tay", hỏi ra quả đúng. Người xét việc sáng suốt như thế, lại có thể không giàu sao?

37. Bà Già Làm Bánh Bột (Bác Thác Ẩu)

Hàn sinh ra ở nhà khác nửa năm, cuối tháng chạp mới về nhà. Một đêm vợ vừa ngủ, nghe có tiếng người đi, nhìn ra thì than trong lò sởi cháy sáng rực, có một bà già khoảng tám chín mươi tuổi, da nhăn lưng gù, tóc rụng gần hết hỏi "ăn bánh bột không?". Vợ sinh sợ không dám lên tiếng, bà già lấy cặp gắp than khều lửa, đặt nồi lên trên, lại đổ nước vào, giây lát nước sôi, bà già mò vào vạt áo, mở cái túi ở thắt lưng lấy ra mấy mươi cái bánh bột cho vào nồi, lõm bõm thành tiếng. Lại tự nói một mình “Chờ tìm đũa đã". Rồi ra cửa đi. Vợ sinh chờ lúc bà già đã ra, vội trở dậy bưng nồi giấu vào dưới chiếu, rồi trùm chăn nằm lại. Giây lát bà già vào, căn vạn hỏi nồi đâu. Vợ sinh cả sợ la lớn, gia nhân đổ tới, bà già mới bỏ đi, giở chiếu lên . xem thì là mấy mươi con bọ rùa xếp lớp ở trong.

38. Con Rết Trong Đá (Thạch Trung Xà Yết)

Toàn Duy Thúc kể trong niên hiệu Thái Hòa, Trưởng lão Chí Hiền ở Bá Sơn tới Đông đường Tây Kinh, thấy sư du học ở đó đã đủ, lập tức ra đi. Sửa sang đường núi ở cầu Lạc An Dương Nguyên, đập vỡ một tảng đá lớn to bằng con trâu, trong có con rết đang nuốt con bọ cạp. Mọi người không biết nó từ đâu mà vào. Hiền nói "Đây là pháp của ta, là oán độc hóa ra, theo oán mà vào, trải ngàn vạn kiếp không được giải thoát. Nếu không giải thoát cho nó thì ngày khác cũng sẽ gặp ta". Rồi vung gậy lớn đập chết, cũng không có gì lạ.

39. Mộ Kinh Nương (Kinh Nương Mộ)

Cha Vương Nguyên Lão là Sở, giữ chức Huyện lệnh Bình Nguyên. Nguyên Lão khoảng hai mươi tuổi vừa đi thi cử nhân, học ở vườn sau hành lang huyện thự. Một hôm, chiều tối đi tản bộ trong vườn hoa, gặp một cô gái, hỏi tên họ, cô gái đáp "Ta là con gái Huyện lệnh họ Dương tiền nhiệm". Nguyên Lão thích vì xinh đẹp, mở lời trêu ghẹo, cô gái không giận mà cười, nhân ngủ với nhau. Gặp ngày Hàn thực, Nguyên Lão mời bạn bè tới kích hoàn ở bãi đất trống phía tây vườn, đầy tớ có người chỉ ngôi mộ Kinh Nương ở bãi đất. Nguyên Lão nhân hỏi Kinh Nương là ai, bạn bè nói là con gái út của Huyện lệnh họ Dương tiền nhiệm, tự Kinh Nương, vừa đến tuổi cập kê thì chết, chôn ở chỗ ấy. Nguyên Lão nghe là con gái Dương Huyện lệnh, trong bụng đã ngờ vực. Trở về ngồi trong thư phòng, giây lát cô gái tới, sụt sịt thướt tha, định tới lại lùi, nói với Nguyên Lão "Ông đã biết, ta còn nói gì nữa. Âm dương khác nẻo, cũng khó ở với nhau lâu dài. Nay sắp đến ngày thi, ông ắt thi đỗ. Ở giữa hơi có chuyện lôi thôi, còn như có bệnh, cũng nên cố gắng mà đi. Sẽ gặp lại ông trên đường Liêu Dương".

Nói xong ra đi. Kế Nguyên Lão bệnh, cha mẹ không muốn cho đi thi. Hơn tháng thì hơi đỡ, Nguyên Lão quyết ý xin đi. Cha mẹ cho đi bằng xe, tới hồ Liêu Dương mưa dầm đường lầy xe không đi được, những người cùng đi thay ngựa lên đường, xe đi được vài dặm thì gãy trục. Nguyên Lão lo buồn không biết làm sao, chợt có người nông phu giắt rìu bên hông vác trục xe trên lưng đi tới, hỏi ra thì là thợ mộc. Nguyên Lão than thở "Chỗ này trước sau hai trăm dặm không có người ở, nay lại gặp thợ mộc không phải là cõi âm phù trợ sao". Sửa trục xe xong, bèn lên đường. Chợt thấy một chiếc xe tới, người trong xe là Kinh Nương. Nguyên Lão vừa mừng vừa sợ nói "Nàng cũng tới đây sao?". Kinh Nương nói "Ông không nhớ câu nói sẽ gặp lại trên đường Liêu Dương à? Biết ông có nạn, nên tới an ủi thôi". Nguyên Lão hỏi "Tiền trình tốt xấu, có thể biết được không?". Kinh Nương lập tức lên xe, chỉ nói Thượng thư bảo trọng mà thôi. Về sau, quả nhiên Nguyên Lão thi đỗ, quyền nhiếp chức Thượng thư bộ Lễ được vài hôm thì chết.

40. Người Mọc Đuôi (Nhân Sinh Vĩ)

Hà đạo sĩ nói Vương Bác ở Thanh Hà làm nghề thợ may, đã ba mươi bảy tuổi. Một hôm tới Liêu Thành, gặp Hà đạo sĩ, nói mùa xuân năm Đinh dậu uống rượu say nằm trong vườn đào, chợt mơ thấy một vị thần khoác giáp cầm kích tới nhà đá bắt ngồi dậy. Vương hỏi làm gì thế, thần nói “Ta đem đuôi tới cho ngươi đây". Từ đó chỗ xương cùng đau ngứa, vài hôm thì mọc ra một cái đuôi, to hơn ngón tay, xồm xoàm đầy lông như đuôi dê, muốn chặt đi thì đau thấu tim gan, muốn đốt cũng thế. Vì vậy tự nói là bất hiếu với mẹ, để mẹ đói rét, nên bị quả báo. Cứ có ai nhìn thấy mới hơi bớt đau ngứa, không thì không sao chịu được. Nhân hỏi làm cách nào để chữa trị, Hà không biết làm sao, Vương bèn đi, hiện ngụ ở Tân Điếm.

41. Ngọc Nhi

Văn miếu ở Thái Nguyên, trước kia có con ma đàn bà, tên Ngọc Nhi, là thiếp của Đề hình Tống Đán, bị vợ chính ghen tuông đánh đập mà chết, chôn ở cạnh Văn miếu, chỗ ấy có bụi dâu mọc lên. Con ma thường vào trai xá đùa giỡn người ta, nhưng không làm hại. Lúc ấy có bọn Triệu Văn Khanh, Đoàn Quốc Hoa, Quách Cập Chi đêm ngủ lại đó. Sau canh ba, chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng guốc, giây lát con ma bước vào, lấy tay chỉ những người ngủ nói "Người này thi đỗ, người này không thi đỗ", kế nói "Đừng sợ đừng sợ, cứ theo mệnh trời" sau quả như lời.

42. Bọ Ngựa (Đường Lang)

Trong huyện có họ Trương, đi trong hang núi, nghe trên đỉnh núi có tiếng động ầm ầm, tìm đường lên nhìn, thấy một con mãng xà to bằng cái bát lăn lộn trong đám cây rậm, đuôi quấn chặt gốc liễu, cành liễu rơi rụng, lại giãy giụa giống như bị vật gì đâm. Trương nhìn kỹ không thấy gì cả, rất ngờ vực, lần tới gần xem, thấy một con bọ ngựa đang ở trên đầu con mãng xà, lấy càng cặp vào đầu, chặt cứng không sao gỡ ra. Hồi lâu con mãng xà chết, nhìn tới da thịt trên đầu thì đã rách toạc ra.

43. Ma Thắt Cổ (Ải Quỷ)

Phạm sinh ngụ ở quán trọ, ăn cơm xong, thắp đèn chuẩn bị đi ngủ. Chợt có một tỳ nữ tới đặt áo quan lên giường, lại lấy gương lược hộp giỏ đặt cả ra bàn, rồi đi. Giây lát một thiếu phụ trong phòng bước ra, mở hộp mở giỏ, soi gương trang điểm, kế chải tóc, kế cài trâm, soi gương ngần ngừ rất lâu. Đứa tỳ nữ lúc nãy lại vào, bưng nước cho tắm. Thiếu phụ tắm xong, tỳ nữ lau hầu, rồi bưng nước ra. Thiếu phụ mở mớ áo quần ra, rõ ràng đều mới may. Bèn mặc vào, săm soi nắn vuốt, thắt đai tề chỉnh. Phạm không nói gì, trong lòng ngờ là ma quái, cho rằng là đàn bà đi vụng trộm, trang điểm để gặp khách. Thiếu phụ trang điểm xong, cởi dây lưng ra, buộc lên xà nhà. Phạm rất kinh ngạc. Thiếu phụ ung dung nhấc hài lên, đưa cổ vào dây tự tử treo một lúc, mắt nhắm lại, mày xếch lên, lưỡi thè ra hơn hai tấc, mặt mũi co rúm méo mó như ma quỷ. Phạm cả kinh . chạy ra, gọi chủ nhân vào, nhìn tới thì không thấy gì nữa. Chủ nhân nói "Trước có người đàn bà thắt cổ ở đây, hay là người ấy chăng? Lạ thật, dáng vẻ lúc chết cũng còn không quên".

Dị Sử thị nói: *Chịu oan uổng hết mức, đến nỗi phải tự tử, mới khổ làm sao. Nhưng sống làm người không hay, chết làm ma không biết, chỉ khó sống thì trang điểm thắt dây tự tử mà thôi. Cho nên sau khi chết quên cả mọi chuyện, chỉ nhớ canh ấy lúc ấy, vẫn hiển hiện trước mắt mà làm theo, đó là điều không bao giờ quên được.*

44. Ma Chết Đuối (Nịch Tử Quỷ)

Trạch Châu có người thợ may, một hôm ngủ dậy vừa giở kim chỉ ra may, nghe có người tới cạnh hào nước bên ngoài mừng rỡ nói “Ngày mai có người thay thế rồi". Người kia hỏi kẻ thay thế là ai, đáp "Một tên lính từ Chân Định tới mang túi đựng thư, tới tắm dưới hào, ta được thay thế rồi”. Người thợ may ra cửa nhìn thì không thấy gì, biết là ma. Hôm sau đứng chờ ở cửa. Sau giờ ăn sáng, thấy một người lính bị bệnh, cầm túi đựng thư tới gửi trong nhà người thợ may, nói muốn xuống hào tắm. Người thợ may hỏi, quả nhiên từ Chân Định tới, nhân nói "Trong thành có nhà tắm, xin giúp ít tiền vào đó tắm". Người lính hỏi duyên do, người thợ may kể chuyện nghe được đêm qua, người lính cảm tạ mấy lần rồi đi. Đêm ấy qua canh hai, có kẻ ném ngói liệng gạch vào cửa, lớn tiếng chửi mắng "Ta chịu bao nhiêu đau khổ mới có người thay thế, lại bị thằng giặc này làm hỏng chuyện. Ta thề kéo ngươi xuống nước”. Sáng ra thấy gạch ngói chất thành đống, mấy hôm sau cũng thế, người ấy bèn dời nhà qua chỗ khác để tránh.

45. Con Ngựa Vàng Của Họ Vương (Vương Thị Kim Mã)

Họ Vương ở Thái Nguyên, đời trước làm nghề thuốc, có âm đức, nổi tiếng trong làng. Anh em có ba người, trưởng là Quân Ngọc, kế là Khí Ngọc, út là Nhữ Ngọc, hiếu hữu trọng hậu, người làng đều khen là hiền. Cha mẹ Quân Ngọc đều kính thần Phật, trong tĩnh thất đặt kinh bày tượng, đóng cửa rất chặt, lúc quét dọn thì người mẹ đích thân làm lấy. Một hôm chiều tối vào thắp hương tụng kinh, chợt thấy trên bàn thờ có một vật nhỏ nhảy nhót hiện ra, ánh vàng sáng rực. Giây lát lại cất tiếng như ngựa hí, người mẹ đứng lên khấn "Các bậc phụ lão ngày xưa kể là có ngựa vàng, nay quả thật được nhìn thấy, nếu quả mang phúc tới, xin nhảy vào vạt áo của lão phụ". Rồi đưa vạt áo ra đón, con vật nhảy một cái rơi vào, nhìn tới thì đúng là ngựa vàng. Sau đó, Quân Ngọc đỗ Cử nhân trước, ba năm sau, Khí Ngọc, Nhữ Ngọc cũng nối nhau thi đỗ, người làng lấy làm vinh dự, gọi là họ Vương ba cành quế. Phủ doãn bèn lấy tên Tam Quế đặt cho phường nơi họ ở. Cháu nội là Trọng Trạch về sau đỗ Tiến sĩ, văn chương chính sự, biện luận thư họa đều được người đương thời ca ngợi. Con ngựa vàng ngang dọc ba tấc, màu vàng ủng như quả táo, cổ vươn cao, trên đuôi gọn lên như bụi ngải, ức đùi tròn láng. Sau cơn binh lửa, ta từng nhìn thấy.

46. Vương Vân Hạc

Vương Trung Lập, tự Thang Thần, người Kha Lam. Học rộng nhớ dai, không gì không biết. Lúc trẻ chuyên Kinh Dịch, nổi tiếng chốn trường ốc. Trong nhà giàu có, hàng ngày khách tới chật cửa, tiếp đãi rất chu đáo, nhưng mình hưởng thụ thì hàng ngày chỉ một bát cơm suông canh miến mà thôi. Chưa được bốn mươi tuổi thì vợ chết, không lấy vợ kế, cũng không đi thi nữa. Ở riêng một phòng, giống hệt một nhà sư già. Như thế ba bốn năm mới ra ngoài, người ta cảm thấy trò chuyện lưu loát, thi họa hơn người, giống như có quỷ thần nhập vào, nhưng hỏi thì không nói. Từng ở trong quán trọ tại Bình Định, gặp Nhàn Nhàn công bảo làm thơ, liền viết "Ký dữ Nhàn Nhàn ngạo Lãng tiên, Ương tùy thi tửu trụy phàm duyên. Hoàng trần già đoạn lai thời lộ, Bất đáo Bồng Lai ngũ bách niên" (Gởi nhắn Nhàn Nhàn ngạo cuộc say, Uổng vì thơ rượu đọa trần ai. Bụi vàng che lấp đường lui tới, Xa cách Bồng Lai chục kiếp rồi). Nhân nói sĩ đại phu thời Đường có năm trăm người, đều là người tiên bị trích giáng, vì đời loạn mà trước tác, cũng có người mê muội không quay về, như ông và ta đều như thế.

Một hôm tới kinh đô, ngụ trong nhà Nhàn Nhàn công. Có thơ Trung thu rằng “Ấn thấu sơn hà ảnh, Chiếu khai thiên địa tâm. Nhân thế hữu giai hiểu, Ngã hung vô cổ câm” (Núi sông in bóng ấy, Trời đất rọi gương này. Dưới đời có sớm tối, Trong dạ chẳng xưa nay), Nhàn Nhàn công lấy làm lạ. Nhân đòi một chậu mực, theo lời đưa cho. Sáng hôm sau không cáo từ mà bỏ đi, trên vách còn lưu lại hai chữ “Cổ hạc”, nét chữ rộng một thước, theo thể phi hạc, khí vận sinh động, không biết lấy vật gì viết ra. Giây lát từ ngoài bước vào, hỏi vì sao làm thế thì không đáp, lại đề thơ bên cạnh rằng "Thiên địa chi gian nhất cổ nho, Tỉnh lai bất ký túy trung thư, Bàng nhân thác thử thần tiên tự, Chỉ khủng thần tiên tự bất như” (Đất trời có một hủ nho ta, Lúc say viết chữ nhớ đâu mà, Người ngoài cứ nói thần tiên viết, E chữ thần tiên cũng kém xa). Thơ của tiên sinh nhiều câu mang kỳ khí phương ngoại. Như "Túy tụ vũ hiềm thiên địa trách, Thi tình cuồng yếm hải sơn bình. Hốt kinh phong lãng nhĩ biên quá, Bất giác thần hình lai thế trung. Nhân quân cảm kích tùng quân thuyết, Tạc phá thiên cơ ngã diệc kinh” (Say múa luống chê trời đất hẹp, Hứng thơ lại chán núi gò bằng. Chợt nghe sóng gió vang bên gối, Chẳng

biết thân mình đã xuống trần. Vì ông cảm kích nên ta nói, Nói rõ thiên cơ lại rợn lòng), như thế rất nhiều.

Có người hỏi chuyện ngoài đời cũng đáp một hai câu. Giỏi viết chữ lớn kiểu phách khoa, thế rất mạnh mẽ, Nhàn Nhàn rất thích. Lý Chi Thuần ở Bình Sơn thường gặp tiên sinh, nói qua về nhân vật thời trước, dẫn lời tiên nho nghị luận mấy mươi điều, giống như từng người từng người tự bắt bí, kế theo ý mình mà đoán định, vì thế trở thành loại đứng đầu trong bọn biện giả. Lúc lên đường nói trước ngày chết, quả như lời ấy mà qua đời, được bốn mươi chín tuổi. Cuối đời đổi tên là Vân Hạc, hiệu là Nghĩ Hủ đạo nhân, nhân vật như Lữ Thế Họa cũng còn thua sút.

47. Xương Trần Hy Di (Trần Hy Di Linh Cốt)

Cốc Trương Siêu trong Hoa Sơn, linh cốt của Trần Hy Di ở đó. Đường núi cheo leo, bên dưới sâu không thấy đáy. Lý Khâm Thúc người Hà Trung từng tới đó. Xương của Trần to dài khác hẳn người đời nay, cứng nặng sáng loáng như ngọc xanh, việc thành đạo đều hiện rõ ở đó. Đệ tử Mỗ di hài cũng bên cạnh, nhưng so với Trần thì tiên phàm khác hẳn nhau.

48. Hai Chuyện Về Hồ (Hồ Nhị Tắc)

I.

Thiết Lý ở thôn Bắc Trịnh Dương Khúc, làm nghề bắt hồ. Một hôm giăng lưới dưới khu mộ cổ ở ngòi phía bắc, buộc một con bồ câu làm mồi, trèo lên cây lớn chờ. Sau canh hai, quần hồ kéo tới, nói tiếng người "Thiết Lý Thiết Lý, ngươi lấy bồ câu để nhử bọn ta à? Cha con ngươi giống như lừa ngựa, không chịu làm ruộng, chỉ học sát sinh, nội ngoại lục thân của bọn ta đều bị thằng giặc này làm hại. Hôm nay đã tới số trời, mau leo xuống đi. Nếu không bọn ta cưa đổ cây thì đừng trách". Kế đó lập tức nghe tiếng cưa kéo xoèn xoẹt, tiếng gọi lớn mang chảo dầu tới để luộc thằng giặc này, lửa cũng nổi lên. Thiết Lý sợ, không biết làm sao, nhìn lại trong lưng chỉ có lưỡi búa lớn, nghĩ nếu cây đổ xuống thì cứ chém bừa. Giây lát trời sáng, hồ cũng bỏ đi. Trèo xuống thấy trên thân cây không có vết cưa kéo gì, bên cạnh chỉ có vài cái xương sườn trâu mà thôi. Thiết Lý biết là hồ biến ra ảo ảnh chứ không có thật, đêm ấy lại tới. Chưa đến canh hai, hồ tới khóc lóc chửi bới rất có lớp lang. Lý giắt ống pháo trong lưng, lấy ra ngầm đốt rồi ném xuống gốc cây. Hỏa dược phát nổ vang rền, quần hồ chạy tán loạn, bị lưới chụp xuống, nhắm mắt chờ chết, không nói một câu. Thiết Ly vung búa chém chết hết.

II.

Hồ Ngạn Cao giữ ấn triện huyện Tức Mặc, huyện thự ở góc thành cổ bị yêu hồ chiếm cứ, ban ngày núp, ban đêm ra, biến hóa đủ lối, có khi biến ra ngục tốt cởi trói cho tù nhân, có khi biến thành quan kỹ trộm chăn trong dịch trạm, dụ dỗ đàn ông đàn bà, có người bị mê loạn đến nỗi chết, người trong huyện không biết làm sao đành phải phụng thờ hương hỏa, đã hơn năm mươi năm. Ngạn Cao tới đáo nhiệm, hỏi biết được chuyện, nói với đồng liêu "Quan xá là cho người hiền ở, nay Huyện lệnh không ở được, mà để quỷ quái chiếm cứ à?". Lúc ấy nhà cửa bỏ trống đã lâu, suy sụp tiêu điều, lập tức sai dọn cỏ.

Hôm sau Hồ ra sảnh xem việc, đến tối thắp đuốc bày ra ngồi chờ. Đến khuya hồ hú trong khu vườn phía sau, một con xướng hàng trăm con họa, giây lát chia ra vây quanh nội đình, trong bọn có một con hồ lớn lông trắng, ngồi xổm dưới đất rống lên như muốn cắn xé. Quân lính đều chạy tán loạn, không còn người nào. Ngạn Cao vẫn ngồi

thẳng bất động, mà hồ cũng không dám xông tới, hồi lâu kéo cả bầy rút lui. Như thế liên tiếp ba ngày, rồi không tới nữa. Lại qua hơn mười ngày hồ ám một tỳ nữ, người ấy nhảy nhót cười rộ, điên cuồng như đang mộng mị. Ngạn Cao lấy son viết vào giữa chiếc thoa của tỳ nữ, bảo cút đi, tỳ nữ ấy lập tức tỉnh lại.

Sáng hôm sau, Huyện úy từ Tuần La về, gặp quần hồ mấy trăm con từ phía đông huyện đi về phía nam. Hồ lại ám một người đàn bà trong nhà lại mục Đăng Châu Giang Sùng. Sùng ra hải đảo mời đạo sĩ tới làm phép, nhân lúc người đàn bà đang điên cuồng, trói vào bánh xe, chôn trục xuống đất, sai người quay tít. Hồi lâu người đàn bà nôn ra nước dãi tanh hôi, là bầy hồ ở Túc Mặc bị Hồ công đuổi tới đó phá phách. Phụ lão ở Tức Mặc lập bia về việc Ngạn Cao, gọi là bia Hồ công đuổi hồ.

49. Khôi Tinh

Trương Tế Vũ ở Huy Thành, đi nằm mà chưa ngủ, chợt thấy ánh sáng soi sáng cả phòng, kinh ngạc nhìn ra, thấy một con quỷ cầm bút đứng, dáng như Khôi tinh, vội trở dậy vái lạy, ánh sáng cũng tắt dần. Từ đó tự phụ, cho rằng đó là điềm sẽ chiếm khôi nguyên. Về sau lại lạc phách không gì thành công, nhà cửa cũng suy sụp, người ruột thịt nối nhau chết, chỉ còn một mình Trương. Kẻ kia là Khôi tinh, sao không tạo phúc mà lại gây họa nhỉ!

50. Nhốt Rận (Tàng Sắt)

Người trong hương là Mỗ, ngẫu nhiên ngồi dưới gốc cây, mò bắt được một con rận, lấy giấy gói lại nhét vào cái lổ trên thân cây rồi đi. Hai ba năm sau lại đi ngang chỗ ấy, chợt nhớ chuyện trước, nhìn vào thấy mảnh giấy vẫn còn. Cầm lấy mở ra xem, thấy con rận mỏng như vỏ trấu, bèn đặt lên lòng bàn tay nhìn kỹ. Giây lát thấy lòng bàn tay rất ngứa, mà con rận to dần. Liền vứt đó về nhà, chỗ ngứa sưng to, đau đớn vài hôm thì chết.

51. Chuyện Lạ Về Rận (Sắt Dị)

Sau khi thành Đức Thuận bị phá, nhà dân dinh quan đều bị hủy. Dưới thành có vài mươi khẩu pháo, dây treo còn trong doanh cũ. Có người định tháo dây ấy, thấy sợi nào từ trên tới dưới cũng lúc nhúc rận lớn, như sáp chảy trên cây nến. Lúc loạn lạc trong cõi trời đất chuyện gì cũng có.

52. Kéo Ruột (Sưu Trường)

Người dân huyện Lai Dương là Mỗ ngủ trưa, thấy một người đàn ông dắt tay một người đàn bà bước vào. Người đàn bà vàng vọt sưng phù, bụng tròn căng như quả trứng, có vẻ rất buồn khổ. Người đàn ông thúc giục “Lại đây mau”. Mỗ cho rằng họ làm bậy, nên giả như vẫn ngủ để xem ra sao. Hai người bước vào, như không thấy trên giường có người. Người đàn ông lại hối thúc "Mau lên”. Người đàn bà tự phanh áo ra, để lộ da bụng, thấy to như cái trống. Người đàn ông rút ra một con dao mổ heo đâm vào, rạch từ ngực xuống tới rốn, sột soạt thành tiếng. Mỗ cả sợ, không dám thở mạnh. Người đàn bà nhíu mày nhịn đau, không hề kêu rên. Người đàn ông ngậm dao vào miệng, thò tay vào mớ ruột, kéo ra vắt lên khuỷu tay, vừa vắt vừa kéo, giây lát đầy kín cánh tay, liền lấy dao cắt, đặt lên ghế rồi kéo tiếp, trên ghế đầy ruột lại đặt lên bàn, trên bàn lại đầy. Lại vắt lên khuỷu tay, như người đánh cá kéo lưới, ném lên đầu Mỗ. Mỗ không nhịn nổi nữa, la lớn bật dậy bỏ chạy, mớ ruột rơi xuống dưới giường, hai chân bị vướng, tối tăm mặt mũi ngã xuống. Người nhà đổ tới xem, chỉ thấy trên người Mỗ đầy ruột heo, vào phòng nhìn quanh thì không có gì. Mọi người cho là Mỗ hoa mắt, cũng không ngạc nhiên. Đến khi Mỗ kể lại chuyện mình nhìn thấy, ai cũng lấy làm lạ, nhưng trong phòng hoàn toàn không có dấu vết nào.

53. Con Quái Trong Núi (Sơn Tiêu)

Người đàn bà Mỗ ở Truy Xuyên bị con quái trong núi gian dâm. Con quái nói "Nếu người thiếu cái chi dùng, ta sẽ đưa tới ngay". Từng đem vải tới chất đầy sân, đều có dấu ấn của kho quan Tế Nam. Nhà người đàn bà sợ vật của quan làm lụy mình nên xin mang đi, giây lát vải đều biến mất. Lời có con ngựa trắng yên vàng hàm thiếc bạc không biết từ đâu tới, nhưng thấy buộc trong tàu. Người nhà càng sợ, cầu khấn hồi lâu, con ngựa chợt biến mất. Bọn con em trong nhà bàn vụng với nhau "Nếu người ta không có con nối dõi, nó có thể đưa tới cho một đứa con không nhỉ?". Sáng hôm sau thấy có một đứa nhỏ mày mắt như vẽ, bọc tã gấm thêu đặt ngay giữa giường. Già trẻ trong nhà cầu khẩn không muốn nhận nhưng con quái vẫn để đó. Bèn đặt tên đứa nhỏ là Thần Ca, được sáu tuổi thì bệnh chết.

54. Phu Nhân Trời Cho (Thiên Tứ Phu Nhân)

Miếu Lư Sơn Công ở Quảng Ninh rất linh ứng. Lại có pho tượng vẻ mặt rất hung dữ, đặt chỗ cây rừng thấp thoáng, ban ngày vào đó, nhìn thấy là nổi gai ốc. Người quanh đó nói lúc đêm khuya yên ắng vẫn nghe có tiếng tra hỏi quát tháo, nên người ta đều tìm đường vòng mà đi tránh qua chỗ ấy. Chư sinh Lương Mỗ nhà ở núi Suất Mã trong hương cùng bạn học trò chuyện, nói tới quỷ thần, kể ra những người can đảm, Lương đều không phục. Nhân nói “Ta có thể lúc chiều tối hay lúc trời âm u vào miếu Lư Sơn đi một vòng quanh hành lang". Bạn bè bèn hùa vào, nói “Nói đi được thì lấy gì làm bằng?". Lương nói “Trước tiên ta sẽ đi một vòng, lấy vật đánh dấu lại để làm chứng".

Chiều hôm sau hẹn cùng tới, bạn bè chờ ngoài cửa miếu, Lương xốc áo vào. Đánh dấu tới góc phía đông miếu, mò mẫm thấy một người đứng cạnh vách. Lương cho là ma, bèn cõng ra. Bạn bè đón hỏi thấy gì không, Lương cười nói “Ta cõng được một con ma ra đây, lấy lửa soi xem nào". Đánh lửa lên nhìn thì là một người đàn bà đẹp, áo quần khác hẳn với thế tục, định hỏi han thì thấy hơi thở yếu ớt, giống như say rượu ngất đi. Mọi người đều cho là ma quỷ đứng quanh canh giữ. Hồi lâu người đàn bà mở mắt, thấy người đứng chung quanh, không kìm được hoảng sợ, hỏi đây là nơi nào. Mọi người bèn trả lời, kể lại chuyện tìm thấy trong miếu, lại hỏi là người hay ma, vì sao tới đây. Người đàn bà nói “Ta là con gái đại tộc Mỗ ở Dương Châu, gặp ngày tốt đang trên đường về nhà chồng, ngồi trong kiệu chợt bị con gió lớn thổi đi, đầu óc mê man, không biết vì sao lại tới đây?”. Mọi người vui mừng nói "Lương sinh chưa cưới vợ, quỷ thần bèn đưa một người vợ từ Dương Châu tới, quả thật có số trời, nên nhân dịp này thành hôn". Lương bèn dắt người đàn bà về, sau đó thi đỗ, làm quan hiển đạt. Người đàn bà sinh được mấy đứa con trai, nên người đương thời gọi là Phu nhân trời cho.

55. Chuyện Lạ Về Trứng (Noãn Dị)

Thầy thuốc Quách Ngạn Đạt người Sơn Dương, ngụ ở Đạ Minh Xuyên. Có người nông phu Đổng Thành quét nhà tới bậc cửa, chợt thấy đất nhô lên, lấy xẻng san phẳng, kế lại nhô lên. Cứ thế ba bốn lần, ngờ vực bèn đào lên, đầu tiên được một quả trứng to như cái bát. Thấy trong lớp màng bọc có hai con rắn, một đen một khoang. Lại đào được quả nữa, hơi to hơn quả trước. Ngạn Đạt khuyên nói "Thần vật không thể xúc phạm, nên cúng tế mà tiễn đi" Thành theo lời, đưa ra bến thả xuống sông. Năm ấy Đại Minh Xuyên mưa gió sấm sét làm gãy mấy ngàn cây đại thụ, mấy trăm người bị bệnh dịch mà chết.

56. Miếu Tam Cô (Tam Cô Miếu)

Miếu thần tắm Tam cô ở Đại Minh Xuyên, cạnh đó có rồng xuất hiện, nằm vắt ngang trên ba gian nhà cỏ, người tới xem có tới vài trăm. Thấy con rồng trên vẩy có lông màu vàng, hình dáng như đỉnh núi gồ lên, đầu to như một gốc đại thụ, tanh tưởi không sao tới gần, rơi xuống vùng vẫy không bay lên được. Hồi lâu mây mù kéo tới giăng kín, con rồng bay đi. Lúc ấy khoảng tháng bảy tháng tám năm Kỷ dậu.

57. Ma Cô Xin Cây (Ma Cô Khất Thụ)

Họ Lưu ở thôn Thạch Lạc núi Côn Luân Ninh Hải, trong nhà giàu có. Tùng bắt được con cá biển dài trăm trượng, lấy xương làm rui, xây ngôi nhà lớn, gọi là Lý thất. Trước sân có một cây hòe, bóng râm che rợp mấy mẫu, trên đời ít có. Lưu chợt nằm mơ thấy một nữ quan tới, tự xưng là Ma Cô, xin Lưu cây hòe để sửa miếu. Lưu trong giấc mộng lấy làm khó khăn, kế nói "Miếu cách đây mấy dặm, làm sao lấy được?" bèn ưng thuận bừa. Đến khi tỉnh dậy, lấy làm ngạc nhiên về chuyện ấy, nhưng cũng không tin. Vài mươi ngày sau, mưa gió nổi lên, trời đất tối sầm như ban đêm, mọi người biết là có biến, đều vào nhà tránh núp. Giây lát trời tạnh, chỉ có cây hòe trước nhà Lưu biến mất. Người ta tới chỗ miếu Ma Cô, thì cây hòe đã nằm trước miếu.

58. Quan Tài Nhỏ (Tiểu Quan)

Ở Thiên Tân có người đưa đò Mỗ, đêm nằm mơ thấy một người nói "Ngày mai có người mang cái rương tre tới thuê đò, cứ đòi ngàn lượng vàng, nếu không trả thì đừng chở". Mỗ tỉnh dậy, cũng không tin. Kế ngủ tiếp lại mơ thấy thế, lại viết ba chữ[347] lên vách, dặn “Nếu y tiếc tiền, thì cứ viết thế này đưa y xem". Mỗ lấy làm lạ, nhưng không biết chữ, cũng không hiểu là ý gì. Hôm sau bèn để ý người qua lại, đến xế chiều, quả có một người cưỡi lừa chở cái rương tre tới thuê đò. Mỗ theo giấc mộng ra giá, người ấy cười, tần ngần hồi lâu. Mỗ bèn dắt tay vào chỉ chữ viết trên vách, người ấy cả sợ, trong chớp mắt biến mất. Lục soát trong rương, thì có hơn mười vạn cái quan tài nhỏ, cái nào cũng dài khoảng một tấc, đều có một giọt máu nhỏ bên trên. Mỗ nói ba chữ ấy cho người khắp nơi xa nơi gần nghe, nhưng không ai hiểu. Sau đó Ngô nghịch[348] mưu phản bị tiết lộ, bè đảng bị tru diệt, số bị giết gần với số quan tài.

59. Con Ngựa Của Qua Thập Ha (Qua Thập Ha Mã)

Đầu niên hiệu Thuận Trị có Qua Thập Ha, nuôi một con ngựa, từ đầu tới chân trắng như tuyết, không có sợi lông tạp nào, biết nghe lời người sai khiến. Tên lính ấy không có phu đi kèm, mỗi khi tới phiên trực, con ngựa tự chở chăn nệm tới, hết phiên trực thì chở về. Có người chăn đường bắt, thì hí vang tung vó xông vào cắn, không ai dám tới gần. Tuy trong quân ngũ, nhưng có khi tên lính ấy đi vắng, con ngựa tự đi tìm là tới được chỗ. Tên lính nam chinh, rơi xuống hầm sâu không lên được. Con ngựa quỵ hai chân trước xuống, nhờ thế nắm dây cương mà lên được, trong quân truyền tụng là con ngựa hiếu nghĩa.

60. Không Ăn Mà Có Thai (Bất Thực Nhi Dụng)

Mã thị ở Lai Châu, chưa đến hai mươi tuổi, vì nằm mơ mà không ăn nữa, ăn vào là nôn ra mà còn bị bệnh. Sau mấy năm cũng không gầy đi, năm ất tỵ sinh được một con gái, lại tự cho bú, người cô dắt tới gặp Lý đạo nhân, Lý khuyên người cô “Cô ta đã không ăn, mà không gầy đi, sao không cho theo đạo?”. Người cô nói "Nó thương con gái, không thể rời ra". Người hiểu biết đoán cô gái ấy mơ được sinh khí, nên hành động như thường. Đến lúc mạch Thiên quý[349] mở, không thể cắt bỏ lòng yêu thương, vì thế có con. Chuyện thế này cũng ít thấy trong sách vở.

61. Ếch Biến Thành Chuột (Oa Hóa Thử)

Vùng Bạch Dương ở An Châu phía nam Yên Kinh, từ nam tới bắc dài bốn mươi dặm, qua phía đông bảy mươi dặm, trước kia ngập nước. Gần đến năm Giáp ngọ chợt khô cạn, ếch rùa trong vũng đều biến thành chuột ăn hết rễ cây cỏ, mạch đất trống rỗng, không thể trồng trọt, nhưng ném hạt lúa mạch xuống ắt mọc lên. Cư dân ở đó không buồn làm lụng, cứ cho khách hộ thu hoạch, chỉ thu thuế mà thôi. Đất ấy rễ cỏ núi chằng chịt, không cần canh tác, vì chuột biến thành lúa mạch, cũng là chuyện lạ. Trong vũng có tấm bia đá khắc "Dù trời hoang đất loạn, cũng chớ rời hồ này. Có nước thì ăn cá, không có nước thì ăn miến", thế thì trước kia ở đó cũng đã từng có lúa mạch chăng?

62. Vật Lạ Trong Bụng Lừa (Lư Phúc Dị Vật)

Ở điếm Đông Lý Nam Ma, có nhà xay bột nuôi một con lừa, chợt mắc bệnh, lúc sắp chết la rống bảy ngày bảy đêm không dứt tiếng. Mổ bụng ra, trong bụng có một vật không phải sắt không phải đá, hình dáng như quả thầu dầu mà méo, màu đen tuyền, cứng như sắt đá. Nhà ấy không cho là chuyện lạ, ném vào lẫm thóc. Hàng ngày đều lấy thóc ở đó để ăn, mà không bao giờ vơi đi. Cứ thế một năm, người làng đồn đại coi đó là thần vật. Huyện lệnh Nghi Nguyên là Thạch công lấy về, cũng đặt vào lẫm thóc, nhưng không thấy có gì lạ. Nay vật ấy ở nhà họ Lỗ tại Bác Sơn, ta đã chính mắt nhìn thấy.

63. Chuyện Lạ Về Heo (Trư Dị)

Ở Túc Đông có một lò mổ, nuôi vài mươi con heo trong chuồng, một hôm bọn con em hỏi người chủ nên giết con nào. Người chủ ra chuồng chỉ chỏ, bầy heo đều nháo nhác, chỉ có một con thản nhiên nằm bất động. Người chủ chỉ con heo ấy nói "Con heo ấy ăn rất ít, nuôi cũng đã lâu, có thể giết thịt", Bọn con em vào chuồng kéo ra, con heo ấy chịu trói không kêu một tiếng. Đến khi chọc tiết, ở cổ không có huyết, cũng không chết. Bọn con em báo lại, chủ lò mổ đích thân cầm dao mổ bụng phanh ra, thì con heo ấy không có bộ lòng. Người chủ lò mổ cả kinh sực hiểu, biết là thần linh biến ra, bèn ném đao xuống đất, vái lạy trời đất bốn phương, phát nguyện xin bỏ nghề. Con heo ấy đã không chết, lại thản nhiên trở vào chuồng, sau đó nhà ấy cũng không cho ăn cám nữa, gọi là Ông bạn heo. Làng xóm đồn đại, có người từ xa tới xem, không ai không kinh ngạc khen lạ. Có một nhà láng giềng tới mời Ông bạn heo qua dùng chay, con heo như ưng thuận. Sáng hôm hẹn người mời chưa tới, con heo đã tới ngồi trước cổng nhà ấy. Nhà ấy bèn lấy cơm chay cho nó ăn. Như thế ba mươi ba ngày, ăn khắp các nhà láng giềng chung quanh, sau ra ngồi bất động trong một khu mộ, nhìn tới thì đã chết.

64. Tiếng Chuông Chùa Quảng Ninh (Quảng Ninh Tự Chung Thanh)

Chùa Quảng Ninh có cái chuông lớn, một hôm đánh mà không kêu. Tiếng chuông lại vang lên dưới cầu phía nam thành. Người đi đường nghe thấy, ai cũng kinh hãi, tới nói với sư trong chùa. Sư trong chùa mang nạo bạt tới dưới cầu đón về, chuông lại kêu.

65. Thần Biến Hóa Ở Kê Trạch (Kê Trạch Thần Biến)

Có năm người nông dân ở Kê Trạch cùng đi hái củi, ra cửa nhìn thấy gió tây rất lớn, ngần ngừ không muốn đi. Bốn người về nhà, một người đi hái củi. Chợt gió lớn phía tây bắc thổi tới, vi vút vang trời, người ấy không kịp tránh né, nằm phục xuống dưới cái rãnh, bị một người kéo lên cùng đi. Lúc đi đạp trên gió mà bay, tùy tùng đều là quỷ thần. Dần dà qua ngang một ngôi thành, thần nhân nói "Đây là triều thành". Lại đi về phía đông, cạnh đường có người hình dáng như ma quỷ, đều mặc áo thêu, mùi thơm sực nức. Người ấy ngồi vào giữa mời rượu. Người ngồi giữa không nói gì, lấy ngón tay bàn tay trái ra hiệu theo thứ tự mà mời. Mời rượu xong lại ra, giây lát bọn uống rượu dưới cửa miếu giải tán. Thần nhân ra, gió lớn theo chân nổi lên, không nói gì tới người ấy nữa. Người ấy chờ gió tắt ra hỏi thăm, mới biết chỗ ấy là địa giới huyện Đông Bình, ngôi miếu là Nhạc miếu. Xin ăn mấy ngày mới về được tới nhà, vẫn thấy chập chờn như đang nằm mộng.

66. Báo Oán (Oan Báo)

Vương Hồ ở Liễu Chàng huyện Xương, sống bằng nghề làm đồ gốm. Gặp năm mất mùa, cùng con là Vương Sinh tới Ích Đô kiếm ăn, vẫn làm nghề cũ. Một hôm có bọn cướp chín tên bị quan quân đuổi bắt, gấp rút không có chỗ trốn, chạy vào nhà Vương núp, nói thật với Vương “Bọn ta không thiếu vàng bạc, chỉ cần thoát thân được, sẽ tình nguyện chia cho cha con ông một nửa”, Vương vì thế giấu bọn cướp trong khạp. Trong nhà đầy khạp vỡ, quan quân đuổi tới, không thấy gì bèn bỏ đi. Cha con Vương Hồ trong lòng không yên, lại tham tiền của, bèn nhân đêm phóng hỏa, giây lát đốt chết cả chín người, đem vàng bạc về quê mua rất nhiều ruộng vườn, giàu có đứng đầu một phương. Qua vài năm, Vương Sinh lên Thái Sơn dâng hương, đêm qua ngang thôn Tôn, lúc chập choạng nhìn thấy gì đó, khiếp đảm ngã ngựa, liền bị ma nhập vào. Đỡ lên cáng về nhà, Sinh miệng nói lời ma, trợn mắt giận dữ mắng "Quan quân đuổi bọn ta, đã thoát được rồi, chia đôi tiền bạc cũng đủ giàu có, lại nảy lòng tham đốt chết cả bọn ta. Tìm suốt mấy năm, nay mới gặp ngươi. Đền mạng là xong!", lúc ấy cứ cầm đao, gặp người là chém. Người nhà không biết làm sao, mời đạo sĩ Hà Cát Khanh tới đuổi ma. Hà tới làm phép, bọn ma lại nhập vào người biện luận, Hà biết oán đúng, không phải bùa phép có thể chế ngự, bèn khuyên nên lập đàn tràng siêu độ, hoặc giả có thể giải thoát. Vương Hồ bèn làm cáo trạng đọc trước đàn chay, thổ lộ sự thật, người ta mới biết nhờ đâu mà Vương giàu có. Kế dựng một ngôi đền lớn, đêm ngày cầu khấn, không bao lâu thì Sinh chết.

67. Thông Gian Với Chó (Khuyển Gian)

Giả Mỗ người Thanh Châu, thường làm khách ở ngoài, tết cũng không về. Trong nhà có nuôi một con chó trắng, người vợ dụ nó giao hợp, con chó dần quen, lấy làm chuyện thường. Một hôm chồng về, đi nằm với vợ, con chó chợt xông vào nhảy lên giường cắn chết người chồng. Láng giềng hơi biết chuyện, đều lấy làm bất bình, bèn kêu lên quan. Quan bắt người đàn bà đóng gông tra vấn, nhưng không chịu nhận tội. Bèn sai dắt con chó tới, rồi mới đẩy người đàn bà ra. Con chó vừa nhìn thấy người đàn bà liền xông tới xé nát áo quần, làm dáng vẻ như giao hợp, người đàn bà mới không chối cãi nữa. Quan sai hai người nha địch giải người đàn bà và con chó lên tỉnh, có những người muốn xem con chó giao hợp với người đàn bà, góp tiền đút lót cho hai người nha dịch, họ bèn kéo người đàn bà và con chó lại một chỗ, bắt giao hợp, người xem thường có tới vài trăm, hai người nha dịch nhờ thế thu lợi lợi. Về sau người đàn bà và con chó đều kiệt sức mà chết. Than ôi, trời đất bao la, nên không chuyện gì không có. Nhưng con người mà giao hợp với thú, có lẽ chỉ có người đàn bà ấy thôi chăng?

Dị Sử thị vì thế phán rằng: *Gặp gỡ trên sông Bộc, thời trước chê bai, hẹn hò trong bãi dâu, người đều khinh rẻ. Mà Mỗ không chịu được nỗi khổ thủ tiết, buông thả lang chạ vui vầy. Đêm vì nghĩa lên giường, là kẻ tình lang dưới cũi, mừng thấy chàng trên nệm, ấy con vật đực trong nhà. Vẫy đuôi trước đài mây mưa*[350] cong lưng trong làng mềm ấm[351]. Dùi nhọn rút khỏi túi da, xương rung mà ló mũi, tên sắc ngập vào đá tảng, lông ướt mà mọc cây. Giao hợp khác loài, thật điều xằng bậy. Giống sủa gian mà làm gian, giết chóc ghen tuông, tội lạ Tiêu Tào[352] khó trị, người không phải chó mà làm chó, tanh hôi dâm đãng, thịt nhơ cọp sói không ăn. Than ôi, đàn bà gian dâm giết người thì trị tội đàn bà, tới như chó gian dâm giết người thì dương gian không có hình phạt. Người bất lương thì phạt người làm chó, tới như chó bất lương thì âm tào phải trị tột cùng. Nên xé xác mà bắt hồn phách, xin áp giải xuống hỏi Diêm Vương.

68. Lý Đàn Tư

Lý Đàn Tư là học trò trường Quốc học Trường Sơn. Trong thôn có bà già xuống cõi âm, nói với người ta rằng "Đêm qua cùng một người khiêng ông Đàn tới đầu thai vào một nhà mới ở Bá gia trang huyện Truy Xuyên, thân thể ông ta to nặng, suýt nữa bị đè chết". Lúc ấy Lý còn uống rượu với khách, mọi người đều cho là bà già nói bậy. Đến sáng, Lý không bệnh mà chết. Hôm sau mới theo lời bà già tìm tới hỏi, thì đêm trước nhà ấy sinh được một con gái.

Bia Mộ Liễu Tuyền Bồ Tiên Sinh

Bia Mộ Liễu Tuyền Bồ Tiên Sinh

Tiên sinh húy Tùng Linh, tự Lưu Tiên, lại tự Kiếm Thần, biệt hiệu Liễu Tuyền. Văn chương ý khí hào hùng một thời, người học bất kể thân sơ xa gần, quen hay không quen, cũng không ai không biết Liễu Tuyền tiên sinh, vì thế danh tiếng tiên sinh lẫy lừng khắp thiên hạ. Tiên sinh đầu tiên dự thi khóa Đồng tử, lập tức đỗ đầu cả ba kỳ ở huyện ở phủ ở tỉnh, được bổ Bác sĩ đệ tử, nổi tiếng văn chương trong các Chư sinh. Nhưng cứ vào thi hội là trượt, cảm khái nói “Là do mệnh chăng!". Vì thế quyết ý bỏ đường khoa danh, dốc sức vào cổ văn, phấn phát rèn luyện, ngày càng tinh tiến. Mà bình sinh chán chường thất chí, rơi rụng uất ức, nhìn ngắm chuyện đời, bi phẫn cảm khái, lại có chỗ khích phát chí khí, nên văn chương trong lòng nảy hoa, kỳ lạ chập chùng, vì thế có thể dứt bỏ sự rỗng tuếch, tự thành một nhà. Mà chỗ uẩn súc chưa dùng hết, nên lại sưu tập chuyện quái lạ, soạn thành bộ Chí dị, tuy việc dính líu tới chuyện xa xôi hư ảo, nhưng gọt sửa nghiêm cẩn, yếu chỉ ở chỗ sửa tục răn người, phù trì chính giáo, cũng như vì thế mà trước tác cổ văn thôi, chứ không phải soạn thuật bừa bãi.

Tiên sinh tính chất phác trọng hậu, ưa thích giao du, coi trọng danh tiết, nhưng riêng cao tự thẳng, nhất là không thể cùng cúi ngựa với đời. Lúc trẻ cùng người trong huyện là các tiên sinh Lý Hy Mai và bác họ tôi là Lịch Hữu, Thị Toàn kết thành thi xã Sính Trung, lấy phong nhã đạo nghĩa chơi thân với nhau, thủy chung không hề có chút xích mích. Cấp gián Tôn công trong hương là danh thần đương thời, rất có oai vọng, nên tôi tớ có khi lén lút rông càn. Hương lý không ai dám nói, chỉ có một mình tiên sinh cương quyết dâng thư hơn ngàn chữ chê trách, Tôn công được thư kinh ngạc khen ngợi, lập tức răn sức tôi tớ, họ đều thu mình giữ phép. Tư khấu Vương tiên sinh ở Tân Thành vốn coi tiên sinh là người có tài lạ, mấy lần gửi thư muốn nhận tiên sinh làm môn hạ, nhưng sau cùng tiên sinh lấy cớ có bệnh từ tạ, không tới ra mắt.

Than ôi, người học chưa gặp tiên sinh, mà mắt đọc văn chương, tai nghe danh tiếng, thì cho rằng người này ắt là kẻ sĩ cao đàm hùng biện, ý khí hiên ngang. Đến khi gặp con người thì thấy là bậc trưởng giả trang nghiêm, nghe trò chuyện thì ấp úng như không nói nên lời,

mà xét bên trong thì uẩn súc sâu xa, đều có thể lấy điều trong lòng mà giúp cho đời. Thế mà nghèo túng lận đận, cuối đời chỉ là một Minh kinh già, chỉ có văn chương có thể lừng lẫy đương thời lưu truyền hậu thế. Đó là điều không may của tiên sinh, chứ há có thể theo đó mà biết hết tiên sinh đâu?

Ông nội của tiên sinh húy x[353] Nột (trên chữ Nột có một chữ không đọc được, bản Liêu Trai của Quốc học Phù Luân xã cho là chữ Sinh)[354]. Cha húy Bàn, cưới Lưu thị, là con gái cửa Lưu công Quý Điều Táng Quảng. Có bốn con trai, tám cháu nội, bốn chắt nội, cháu năm đời chỉ mới có một người. Trước tác có Văn tập 4 quyển, Thi tập 6 quyển, Liêu Trai chí dị 8 quyển. Mất ngày 22 tháng 1 năm Khang Hy thứ 54, hưởng thọ 76 tuổi trong năm ấy chôn ở gò cao phía đông thôn.

Qua mười một năm, đến năm Ung Chính thứ 3, con ông muốn dựng bia nêu đức, bảo tôi viết văn bia. Vì tôi là kẻ hậu tiến người cùng huyện, lại biết nhiều về tiên sinh, nên không từ chối mà viết bài văn để dựng trên mộ Minh rằng:

Hữu văn bất hiển,
Hũu tích bất thi.
Súc cửu nhi xí,
Vi hậu chi ky (cơ).
Dĩ trưng dĩ tín,
Thị thử minh tỳ (từ).
(Tài không thành đạt,
Giỏi không phô bày,
Chứa lâu phát sáng,
Lưu tiếng lâu dài.
Để tin để biết,
Xem bài minh này).

Kẻ hậu học người cùng huyện là Trương Nguyên soạn.

Dựng ngày Thanh minh tháng 2 năm ất tỵ Ung Chính thứ 3 (1725).

Mặt Sau Bia Mộ Liễu Tuyền Bồ Tiên Sinh

x sinh x giờ Tuất ngày 16 tháng 4 năm Sùng Trinh thứ 15, mất vào giờ Dậu ngày 22 tháng 1 năm Khang Hy thứ 54.

Mẹ sinh vào giờ Thân ngày 26 tháng 11 năm Sùng Trinh thứ 18, mất vào giờ Mùi ngày 26 tháng 9 năm Khang Hy thứ 52.

Ghi thêm năm trước tác khác

x thân ngữ lục, Hoài hình lục, Lịch tự văn, Nhật dụng tục tự, Nông tang kinh mỗi loại 1 tập.

Ba vở hý khúc Khảo từ cửu chuyển hóa lang nhi, Chung muội khánh thọ, Náo quán.

Mười bốn vở hý khúc thông tục

Tường đầu ký, Cô phụ khúc, Từ bi khúc, Phiên yểm ương, Hàn sâm khúc, Cầm sắt lạc, Bồng Lai yến, Tuấn Dạ Xoa, Cùng hán từ, Xú tuấn ba khoái khúc mỗi loại 1 tập. Nhương đố sấm, Phú quý thần tiên khúc sau đổi thành Ma nan khúc, Tăng bổ Tường vân khúc mỗi loại 2 tập...[355] .

Lời Bạt Bài Bia Mộ Liễu Tuyền Bồ Tiên Sinh Của Trương Nguyên

Về sự tích của Bồ Tùng Linh, ghi chép sớm nhất là bài Liễu Tuyền Bồ tiên sinh mộ biểu do Trương Nguyên viết. Không may là các sách dẫn lại bài văn bia này đều không chép đủ nguyên văn, lại thường có chỗ in lầm sửa lầm, vì thế gây ra không ít chuyện buồn cười. Năm trước tiên sinh Lộ Đại Hoang người Truy Xuyên tìm được tấm bia ấy trên mộ Tùng Linh, dập một bản gửi cho tôi, tôi đem so sánh với các bản sao, thấy bản dập của Lộ tiên sinh dòng nào cũng thiếu bốn chữ dưới cùng, đại khái là đoạn bị lún xuống đất. Nên tôi xin ông móc đất lên dập lại bản khác. Lộ tiên sinh được thư tôi vào lúc tháng chạp mùa đông lạnh giá, xông pha gió tuyết đi móc đất dập bia, "Nhưng nước có thể đóng băng, sáp mực đều vô dụng, đi lại bốn lần mới miễn cưỡng dập được". Nhiệt tâm của ông giúp chúng ta hôm nay đọc được toàn văn bài văn bia, biết được sự tích của Tùng Linh, giải quyết được rất nhiều nghi nan trong việc hiệu khám và khảo cứu, đó là điều tôi cảm kích nhất. Phần chính văn của tấm bia này gồm 15 dòng, mỗi dòng 50 chữ, phần mặt sau bia khắc giờ ngày tháng năm sinh và mất của vợ chồng Bồ Tùng Linh và mục lục các trước tác của ông. Đoạn cuối khắc tên bốn con trai, tám cháu nội, bốn chắt nội, một cháu năm đời của ông.

Trong văn bia nói lúc chết Bồ Tùng Linh "hưởng thọ 76 tuổi" phù hợp với ghi chép trong Sơn Tả thi sao và Truy Xuyên chí, đủ chứng minh sự sai lầm của các bản chép "thọ 86 tuổi". Sự lầm lẫn một chữ ấy có quan hệ không nhỏ. Vài năm trước có một người bậy bạ ngụy tạo hơn hai trăm bài thơ, đặt tên là Liêu Trai thi tập, in thạch ấn lưu hành, trong đó có năm bài đều là căn cứ vào một chữ bị lầm ấy mà bịa đặt ra! Sơn Tả thi sao trích sao bài văn bia này, trong có một câu:

“Thiếu dữ đồng ấp Lý Hy Mai cập tùng phụ Lịch Hữu kết Sính Trung thi xã" (Lúc trẻ cùng người trong huyện là Lý Hy Mai và bác họ là Lịch Hữu kết thành thi xã Sính Trung).

Liêu Trai văn tập do Quốc học Phù Luân xã ở Thượng Hải in chữ chì cuối thời Thanh có in kèm bài mộ biểu, câu này trong đó lại là:

“Dũ đồng ấp Lý Hy Mai cập dư tùng bá phụ Lịch Thị hữu, toàn kết Sính Trung thi xã” (Lúc trẻ cùng người trong huyện là các tiên sinh Lý Hy Mai và bác họ Tôi là Lịch Thị kết bạn, đều kết thành thi xã Sính Trung).

Ở đây “Lịch Thị" là tên người, "hữu” là động từ, "toàn” là phó từ biểu thị thời gian. Bản in thạch ấn Liêu Trai văn tập của Phường gian là in lại bản của Phù Luân xã, người biên tập quen đọc Liêu Trai chí dị, biết "Trương Lịch Hữu” là tên người, nên sửa câu này thành:

“Dữ đồng ấp Lý Hy Mai cập dư tùng bá phụ Lịch Hữu thân, toàn kết vi Sính Trung thi xã” (Lúc trẻ cùng người trong huyện là các tiên sinh Lý Hy Mai và bác họ tôi là Lịch Hữu chơi thân, đều kết thành thi xã Sính Trung).

Ở đây đổi chữ "thị” thành chữ "thân", làm động từ, về văn lý cũng thông. Nhưng hiện tại chúng ta xem bản dập bài bia, thì nguyên văn câu này là "Thiếu dữ đồng ấp Lý Hy Mai cập dư tùng bá phụ Lịch Hữu, Thị Toàn chư tiên sinh kết vi Sính Trung thi xã” (cùng người trong huyện là các tiên sinh Lý Hy Mai và bác họ tôi là Lịch Hữu, Thị Toàn kết thành thi xã Sính Trung). Nguyên bản có ba chữ "chư tiên sinh" (các tiên sinh), nên vừa nhìn là biết ngay “Lịch Hữu, Thị Toàn" là hai tên người. Các thi nhân được nhắc tới trong Sơn Tả thi sao có Trương Đốc Khánh, tự Lịch Hữu, Trương Lý Khánh, tự Thị Toàn. Từ Thị Toàn là lấy từ câu "Thị lý khảo tường, kỳ toàn nguyên cát” (Xem việc làm xét lành dữ, nếu trọn vẹn , nguyên cát) quẻ Thiên trạch Lý trong Kinh Dịch. Về sau các bản chép tay bỏ mất ba chữ “chư tiên sinh" (các tiên sinh), người sau không biết “Toàn Thị" cũng là nhân danh, nên tìm đủ cách đọc sai sửa bừa. Nếu chúng ta không từng nhìn thấy bản dập bài bia, cũng quyết không thể phát hiện ra chỗ sai lầm trong câu này. Câu chuyện nhỏ nhoi này có thể khiến chúng ta hiểu rõ cái học hiệu khám ắt phải tìm được bản nền sớm nhất tốt nhất. Không có bản nền cổ nhất, chỉ dựa vào sự thông minh nhỏ mọn của cá nhân mà đoán, mà sửa bừa, thì đó là hiệu khám đoán mò, không phải là hiệu khám khoa học.

Thế nhưng xem tới mặt sau tấm bia, thì chúng ta lại nhận được

một bài học ngược lại! Bài học ấy là: chữ khắc trên bia cũng có thể sai! Mặt sau bia khắc như sau: "Cha sinh vào giờ Tuất ngày 16 tháng 4 năm Sùng Trinh thứ 15, mất vào giờ Dậu ngày 22 tháng 1 năm Khang Hy thứ 54.

Mẹ sinh vào giờ Thân ngày 26 tháng 11 năm Sùng Trinh thứ 18, mất vào giờ Mùi ngày 26 tháng 9 năm Khang Hy thứ 52".

Ở đây rõ ràng có hai ba chữ sai. Bồ Tùng Linh chết ngày 22 tháng 1 năm Khang Hy thứ 54 (1715), năm 76 tuổi, bia mộ ghi rất rõ ràng, từ năm Khang Hy thứ 54 tính ngược lên, thì năm sinh của ông phải là năm Canh thìn Sùng Trinh thứ 13 (1640). Bản sao Liêu Trai toàn tập cựu bản ở Đại học Thanh Hoa có bài thơ Dòng thần khốc mẫu, trong có đoạn:

"Lão mẫu hô ngã tọa, Đại tiểu nhiễu thân bàng... Nhân ngôn Canh thìn niên, Tuế sự tự cơ hoang. Nhĩ niên ư thử nhật, Đản nhữ tại bắc phòng..." (Mẹ già gọi ta ngồi, Lớn nhỏ đều xúm quanh. Nhân nói năm Canh thìn, Cay đắng chuyện mùa màng. Ngày này vào năm ấy, Sinh ngươi ở bắc phòng) (Bản sao của Mã Lập Huân ở Truy Xuyên cũng có bài thơ này).

Điều này có thể chứng minh câu "Sùng Trinh thập ngũ niên" (Năm Sùng Trinh thứ 15) ở mặt sau tấm bia phải là Sùng Trinh thập tam niên" (Năm Sùng Trinh thứ 13).

Ngoài ra phu nhân của ông chết vào ngày 26 tháng 8, không phải ngày 26 tháng 9. Trong Văn tập có bài Nguyên phối Lưu Nhụ nhân hành bảo, ghi chép về cái chết của bà như sau:

"Năm Quý tỵ (Khang Hy thứ 52) đã 71 tuổi, hôm Trung thu uống rượu trò chuyện với con gái và các con dâu, rì rầm đến trưa, hôm sau thì bị bệnh, cũng chưa có gì lạ. Qua vài hôm mệt mỏi không dậy được, mọi người mới lo lắng. Người thì nóng ran, thầy thuốc cho uống thuốc mát, lại càng nóng dữ. Các con trai ra chợ mua vải may áo liệm, vừa may xong, ngày 26 còn nằm coi sóc việc nhà, lúc vừa lên đèn thì mấy lần đòi thay áo, nói 'Ta đi đây. Không có chuyện gì dặn lại, chỉ đừng làm Phật sự mà thôi'. Kế đó tắt hơi..."

Theo bài này thì bà chết sau lúc lên đèn ngày 26 tháng 8 mặt sau bia lại khắc là "tháng 9" và "giờ Mùi" đều là ghi lầm.

Phần quý báu nhất ở mặt sau bia là bảng kê các trước tác của Bồ Tùng Linh. Bảng kê này sắp xếp rất lộn xộn, chữ viết lớn nhỏ cũng không có quy luật nhất định, đọc lần đầu thì rất không dễ mà hiểu, nay tra cứu xác định như sau:

Ghi thêm năm tập trước tác khác .

x thân ngữ lục (chữ bị thiếu là chữ "Tỉnh", bản sao của Đại học Thanh Hoa).

Hoài hình lục (bản sao của Đại học Thanh Hoa)

Lịch tự văn (bản sao của Đại học Thanh Hoa, nhan đề là *Thời hiến văn*, vì từ đời Càn Long trở đi kỵ húy vua nhà Thanh[356] nên đổi nhan đề, cuối sách có câu "Lịch văn một quyển, dạy bọn nhỏ ngươi", đủ chứng minh nguyên tác là *Lịch văn* hoặc *Lịch tự văn*).

Nhật dụng tục tự (bản sao của Á Đông Đồ thư quán)

Nông tang kinh (bản sao của Đại học Thanh Hoa, bản sao của Hồ Thích).

Ba vở hý khúc:

Khảo từ cửu chuyển hóa lang nhi (chưa tìm thấy)

Chung muội khánh thọ (chưa tìm thấy).

Náo quán (chưa tìm thấy).

Mười bốn vở hý khúc thông tục

Tường đầu ký (*Bắc Bình Tân thời báo* đã đăng qua, bản sao của á Đông Đồ thư quán).

Cô phụ khúc (diễn chuyện San Hô, bản sao của á Đông Đồ thư quán).

Từ bi khúc (diễn chuyện Trương Thành, bản sao của á Đông Đồ thư quán).

Phiên yểm ương (diễn chuyện Cừu Đại Nương, bản sao của Á Đông Đồ thư quán).

Hàn sâm khúc (diễn chuyện Thương Tam Quan, bản sao của Á Đông Đồ thư quán).

Cầm sắt lạc (chưa tìm thấy).

Bồng Lai yến (diễn chuyện *Ngô Thái Loan tả vận*, bản sao của Á Đông Đồ thư quán).

Tuấn Dạ Xoa (diễn chuyện một con ma cờ bạc hối lỗi, bản sao của Á Đông Đồ thư quán).

Cùng hán từ (chưa tìm thấy Có thể đây chính là bài *Trừ nhật tế thần* văn trong *Liêu Trai bạch thoại vận văn* do Hoành xã xuất bản?).

Xú tuấn ba (chưa tìm thấy).

Khoái khúc (chưa tìm thấy).

Nhương đố sấm (diễn chuyện Giang Thành, bản sao của Á Đông Đồ thư quán).

Phú quý thần tiên khúc sau đổi thành *Ma nan khúc* (nhan đề này là

nói đầu tiên là *Phú quý thần tiên khúc*, sau đổi thành *Ma nan khúc*, diễn chuyện Trương Hồng Tiệm, bản sao của Á Đông Đồ thư quán, nhan đề là *Phú quý thần tiên*)

Tăng bổ Tường vân khúc (diễn chuyện hoàng đế Chính Thống vào kỹ viện chơi bời, bản sao của Á Đông Đồ thư quán).

Trở lên mỗi loại 2 tập.

Nhưng rõ ràng trong bài mộ biểu này có rất nhiều sai sót. Quan trọng nhất có những quyển sau đây: *Văn tập* (bài mộ biểu nói có 4 quyển, bản sao cựu bản của Đại học Thanh Hoa, bản sao của Mã Lập Huân, bản sao của Hồ Thích).

Thi tập (bài mộ biểu nói có 6 quyển, bản sao của Đại học Thanh Hoa, Mã Lập Huân, Hồ Thích).

Liêu Trai chí dị (bài mộ biểu nói có 8 quyển, bản Thông hành).

Đó đều được chép trong bài mộ biểu. Ngoài ra còn có một số tác phẩm mà bài mộ biểu và mặt sau bia không nhắc tới:

Vấn thiên từ (bản in chữ chì của Phác xã, theo khảo chứng của tiên sinh Lộ Đại Hoang, sách này là tác phẩm của Lập Đức cháu nội Bồ Tùng Linh. Bài của Lộ quân đăng trong *Quốc văn chu báo*, quyển 11, số 30).

Đào học truyện (bản in chữ chì của Phác xã).

Trừ nhật tế cùng thần văn, Cùng thần đáp văn (bản in chữ chì của Phác xã).

(Năm quyển trên đây, xem *Liêu Trai bạch thoại vận văn* của Mã Lập Huân, bản in Phác xã).

Tỉnh thế nhân duyên tiểu thuyết (bản Thông hành, bản in chữ chì của á Đông đồ thư quán. Bão Đình Bác nói sách này là của họ Bồ trước tác).

Hôn giá toàn thư (trong Văn tập có bài tựa. Sách này chưa tìm thấy).

Dược sùng thư (trong Văn tập có bài tựa. Sách này chưa tìm thấy)

Gia chính nội thiên, Gia chính ngoại thiên (theo tiên sinh Lộ Đại Hoang dẫn lại từ *Liễu Tuyền cư sĩ hành lược* của Vương Hồng Mưu ở Ích Châu. Sách này chưa tìm thấy).

Tiểu học tiết yếu (trong Văn tập có bài tựa và bài bạt. Sách này chưa tìm thấy).

Đọc xong thư mục tác phẩm nói trên, đọc qua những tác phẩm hiện còn giữ được chúng ta không thể không thừa nhận vị Tú tài già nghèo khổ này quả thật là một tác giả văn học cũ và văn học mới rất

vĩ đại ở thế kỷ XVII.

Ngày 1 tháng 10 năm Dân quốc thứ 24 (1935).

-- Hết --

Phụ lục

[1] Tân Liêu Trai, Transcrit en quốc ngữ par Vũ Hi Tô, 1er édition, Đỗ Văn thư quán (ấn). Sửa lại và giữ quyền lợi: Phù Văn Librairie, Hà Nội, 1921-1922. Tất cả 2 quyển, quyển 1 có các truyện Tích nàng Hương Ngọc (Hương Ngọc), Thư si, Lỗ Công nữ, Phòng Dỹ (?), quyển 2 có các truyện Phương Tiên, Lục y nữ, Chúc Thanh, Chúc Thành.

[2] Ở đây chúng tôi theo văn bản trong Liêu Trai chí dị thập di, Minh Đức Đồ thư Công ty xb., Hương Cảng, 1961.

[3] K. Marx và F. Engels, Tuyển tập, sđd., tập II, tr. 386

[4] Các truyện trong bản dịch Liêu Trai chí dị của Nguyễn Chánh Sắc, Nguyễn Viên Kiều và Ngô Tường Vân in năm 1916-1918: Cuốn thứ nhứt (Aout 1916): Chuyện nàng Liên Tỏa (Liên Tỏa), Chuyện nàng Thanh Phụng (Thanh Phượng), Chuyện nàng Ngũ Thu Nguyệt (Ngũ Thu Nguyệt), Chuyện Diệp Sanh (Diệp sinh), Chuyện ăn mày tiên (Cái tiên), Bói tiền (Bốc tiền), Chuyện mồ Tào Tháo (Tào Tháo trủng), Chuyện Tần Cối (Tần Cối), Chuyện nàng Lăng Giác (Lăng giác), Thay hồn đổi xác (Trường Thanh tăng), Chuyện Trương Hồng Tiệm (Trương Hồng Tiệm). Cuốn thứ nhì (Septembre 1916): Chuyện Trương Hồng Tiệm (tiếp theo), Chuyện nàng Hồng Ngọc (Hồng Ngọc), Chuyện nàng Hằng Nương (Hằng Nương), Tề Thiên Đại thánh (Tề Thiên Đại thánh), Chuyện nàng A Bửu (A Bảo), Chuyện ông Lục Phán quan (Lục Phán quan), Chuyện nàng Hiệp nữ (Hiệp nữ). Cuốn thứ ba (Mars 1917): Chuyện nàng Hiệp nữ (tiếp theo), Chuyện Mao Đại Phước (Mao Đại Phúc), Chuyện nàng Anh Ninh (Anh Ninh), Chuyện nàng Tiểu Mai (Tiểu Mai), Chuyện Châu nhi (Châu nhi), Quả báo (Chiết lâu nhân), Gươm bén (Khoái đao), Chuyện nàng Nhiếp Tiểu Thiến (Nhiếp Tiểu Thiến), Chuyện họ Đỗ (Đỗ thị). Cuốn thứ tư (Novembre 1917): Chuyện họ Đỗ (tiếp theo), Chuyện Trần Sanh ở đất Hà Gian (Hà Gian sinh), Con ngươi nói chuyện (Đồng nhãn ngữ) Chuyện nàng Liên Hương (Liên Hương), Chuyện hai anh em Trương Thành (Trương Thành), Chuyện nàng Trần Vân Thê (Trần Vân Thê), Chuyện người Nhạc Trọng (Nhạc Trọng), Chuyện chàng Đại Nam (Đại Nam), Chuyện người Tăng Hữu Vu (Tăng Hữu Vu).Cuốn thứ năm (Juillet 1918): Chuyện ngươi Tăng Hữu Vu (tiếp theo), Chuyện quan Ngự sử huyện Phong Đô (Phong Đô Ngự sử), Chuyện đám cưới chồn (Hồ giá nữ), Chuyện chàng rể bị ma giấu (Tân lang), Chuyện

mưa tiền (Vũ tiền), Chuyện nàng Tiểu Tạ (Tiểu Tạ), Chuyện cỏ Thủy mãng (Thủy mãng thảo), Chuyện nàng Thường Nga (Thường Nga), Chuyện Bành Hải Thu (Bành Hải Thu), Chuyện nàng Trước Thanh (Trúc Thanh).

[5] Một số bản dịch Liêu Trai chí dị trên Nông cổ mín đàm: Lương Dũ Thúc, Thương người khác thể thương thân, Ghét người khác thể vun phân cho người, Nông cổ mín đàm, số 5, 6, 7 tháng 8.9.1901, chính là bản dịch truyện Thụy Vân (quyển IV) Lương Dũ Thúc, Tác thiện thiên giáng chi bá tường, số 19 và 20, ngày 5 và 19.12.1901, chính là bản dịch truyện Thủy mãng thảo, quyển II.

Lương Hòa Quí, Lộng nguyệt thành tiên, số 25, ngày 23.1.1902, chỉnh là bản dịch trưyện Hồ Tử thư, quyển II.

Nguyễn Chánh Sắc, Chuyện Hồng Ngọc, số 51 và 53, ngày 14 và 28.8.1902, chính là bản dịch truyện Hồng Ngọc, quyển III.

Nguyễn Chánh Sắc, Chuyện thần hoa, số 128, ngày 11.1.1904, chính là bản dịch truyện Hoa thần, Phụ lục V, quyển XVI.

Lương Dũ Thúc, Chuột hãy còn có nghĩa, người há chẳng làm nhơn, số 8, ngày 19.9.1901, chính là bản dịch truyện Nghĩa thử, quyển XIII. Lương Dũ Thúc, Nghĩa khuyển, số 9, ngày 26.9.1901, chính là bản dịch truyện Nghĩa khuyển, quyển XIV.

Khuyến Thiện đạo nhân, Hoành tài bất phú, số 49, 50 ngày 31.7 và 7.8.1902 chính là bản dịch truyện Nhiêm Tú, quyển II.

Nguyễn Đoan Khai, Phi ngưu, số 142, ngày 26.5.1904 chính là bản dịch truyện Ngưu phi, quyển XIV.

Nguyễn Chánh Sắc, Chuyện Tần Cối, số 158, ngày 22.9.1904, chính là bản dịch truyện Tần Cối, quyển XVI.

Nguyễn Chánh Sắc, Chuyện mồ Tào Tháo, số 159, ngày 29.9.1904, chính là bản dịch truyện Tào Tháo trung, quyển XVI.

Nguyễn Chánh Sắc, Chuyện Uông Khả Thọ, số 162, ngày 20.10.1904, chính là bản dịch truyện Uông Khả Thụ, quyển XIII.

Nguyễn Chánh Sắc, Chuyên Ngũ Thu Nguyệt, số 163 và 164, ngày 27. 10 và 3. 11. 1904, chính là bản dịch truyện Ngũ Thu Nguyệt, quyển VIII.

Nguyễn Chánh Sắc, Thay hồn đổi xác, số 181, ngày 9. 4. 1905, chính là bản dịch truyện Trường Thanh tăng, quyển I.

[6] Xem thêm Cao Tự Thanh, Văn học Hán Nôm ở Gia Định, bài trong Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, tập II - Văn học, Nxb Thành phố Hổ Chí Minh, 1988, tr. 114-115.

[7] Xem thêm Cao Tự Thanh, Vài bản dịch Liêu Trai chí dị đầu thế kỷ XX ở Lục tỉnh, Tạp chí Hán Nôm, số 4, 1996.

[8] Liêu Trai chí dị, Traduit en Quốc ngữ par Nguyễn Chánh Sắc (Tân
Châu), Rédateur au “Lục tỉnh tân văn”, publié par Phạm Xuân Lẫm,
cuốn thứ nhứt, Tour droit réservés, Sài Gòn. Imprimerie J. Viết, Aout
1916.

[9] Một số bản dịch Liêu Trai chí dị của Kiều Yêu trên Bách khoa thời
gian 1958-1960: Bạch Thu Luyện (Bạch Thu Luyện) số 33, 15.5.1958.
Cát Cân (Cát Cân) số 34, 01.6.1958
Thụy Vân (Thụy Vân) số 35, 15.6.1958
Cô gái đánh sợi (Tích nữ) số 36, 01.7.1958
Văn Hà (Văn Hà) số 37, 15.7.1958
Phấn Điệp (Phấn Điệp) số 38, 01.8.1958
Cô bảy họ Tiêu (Tiêu Thất) số 39, 15. 8. 1958
Vương Quế Am (Vương Quế Am) số 40, 01.9.1958
Cái tiên (Cái tiên) số 41, 15.9.1958
Sen lồng bóng nguyệt (Hàn nguyệt phù cừ) số 42, 01.10.1958
Cẩm Sắt (Cẩm Sắt) số 43, 15.lO.1958
Người làm trò rắn (Xà nhân) số 44, 01.11.1958
Ký Sanh con trai Vương Quế Am (Vương Quế Am - Ký Sinh phụ) số 45, 15.11.1958
Xảo kế (Cục trá III) số 46, 01.12.1958
Ái Nô (Ái Nô) số 47, 15.12.1958
Phòng Văn Thục (Phòng Văn Thục) số 49, 15.01.1959
Trương Hồng Tiệm (Trương Hồng Tiệm) số 50, 01.02.1959
Lã Vô Bệnh (Lữ Vô Bệnh) số 52, 01.03.1959
Hai anh em họ Thương (Nhị Thương) số 54, 01.04.1959
Thần ếch (Thanh oa thần) số 67, 15.10.1959
Hằng Nương (Hằng Nương) số 69, 15.11.1959
Lục áp Quan (Lục áp Quan) số 71, 15.12.1959
Tương Quần (Tương Quần) số 74, 01.02.1960
Cô Tiêm (A Tiêm) số 77, 15.3.1960
Ngựa trong tranh (Hoa mã) số 81, 15.5.1960

[10] Lẫm sinh: học trò trường phủ học ở Trung Quốc thời Thanh,

được hưởng học bổng và miễn một số nghĩa vụ thuế má dao dịch.

[11] Quan Đế. tức Quan Vũ, còn gọi là Quan Công, tự Vân Trường, em kết nghĩa và là tướng của Lưu Bị, Tiên chủ nhà Thục Hán thời Tam quốc, nổi tiếng nghĩa khí, được nhân dân Trung Quốc thờ là thần, thời Tống phong tặng là Quan Thánh Đế quân.

[12] "Có người đẹp chừ": nguyên văn là "Hữu mỹ nhân hề", chữ trong bài phượng cầu hoàng của Tư Mã Tương Như hát khi khêu gợi Trác Văn Quân "Hữu mỹ nhân hề, kiến chi bất vương (vong), Nhất nhật bất kiến hề, tư chi như cuồng..." (Có người đẹp chừ, gặp rồi không quên, Một ngày không gặp chừ, nhớ như điên cuồng), ở đây người học trò đọc để trêu gái.

[13] Hút mủ liếm trĩ: nguyên văn là "thỉ ung tuấn trĩ", chữ trong Nam hoa kinh, Liệt Ngự Khấu, chỉ hành động nịnh hót hèn hạ để tiến thân của kẻ vô sỉ.

[14] Thượng thư bộ Lại họ Ân: bản Hương Cảng chú nhân vật này tên Sĩ Chiêm, tự Đường Xuyên, đỗ Cử nhân năm Canh tý (1540), đỗ Tiến sĩ năm Đinh mùi (1547) niên hiệu Gia Tĩnh thời Minh, làm quan tới chức Thượng thư bộ Lại.

[15] Đã qua... có mây: nguyên văn là "Tằng kinh thương hải nan vi thủy, Trừ khước Vu Sơn bất thị vân", câu trong năm bài Khiển bi hoài của Nguyên Chẩn thời Đường khóc vợ chết.

[16] Thiến Nương... khỏi gối: Ly hồn ký chép Trương Dật có con gái tên Thiến Nương rất xinh đẹp, đã hứa gả cho cháu là Vương Trụ, sau có người khác tới hỏi cưới, Dật ưng thuận. Cô gái nghe tin rất uất ức, Trụ cũng căm hờn bỏ đi, nửa đêm thấy một người lên thuyền theo, nhìn ra thì là cô gái, bèn đưa nhau trốn đi. Năm năm sau sinh được hai con trai, cô gái nhớ cha muốn về thăm, Trụ về trước xin lỗi Dật thì Thiến Nương đã bệnh nằm liệt giường năm năm rồi. Đến khi cô gái vào nhà thì cô gái trong phòng mừng rỡ chạy ra, hai người liền nhập vào làm một.

[17] Bạn bè... trong mơ. Hàn phi tử chép thời Chiến quốc Trương Mẫn và Cao Huệ chơi thân với nhau, Mẫn nhớ Huệ nhưng đường xa không đi thăm được bèn tìm tới Huệ trong giấc mộng nhưng nửa đường lạc lối phải quay về, như thế ba lần.

[18] Tơ tằm: tơ tằm lấy từ câu trong Văn tâm điêu long của Lưu Hiệp "Chương cú tại thiên như kiển chi trừu tự" (Câu chữ trong bài như rút tơ tằm trong kén), chỉ việc dụng công làm văn. Vết nhặng nguyên văn là "nhăng tích", chưa rõ điển tích song có lẽ cũng chỉ việc

làm văn nói chung. Văn nhân... tâm can lấy tích Lý Hạ thời Đường ra khỏi nhà thì dắt đứa tiểu đồng mang cái túi gấm cũ theo, nghĩ được câu thơ nào hay là viết bỏ vào túi, chiều tối trở về ngồi nghĩ cho thành bài, bà mẹ nói "Con thì phải tỏ bày cho hết gan ruột mới chịu thôi".

[19] Nước chảy non cao: nguyên văn là "lưu thủy cao sơn". Lữ thị Xuân thu chép Bá Nha đánh đàn, Chung Tử Kỳ ngồi nghe, lúc Bá Nha nghĩ tới núi cao, Tử Kỳ nói "Hay làm sao, vòi vọi như núi Thái", lúc Bá Nha nghĩ tới nước trôi, Tử Kỳ nói “Hay làm sao, cuồn cuộn như nước chảy”. Sau người ta dùng tích này chỉ kẻ tri âm tri kỷ.

[20] Ma quỷ tới cợt đùa: Thế thuyết chép La Hữu thời Tấn nhà nghèo theo Hoàn Ôn, Ôn chu cấp cho nhưng không dùng. Sau trong phủ Hoàn Ôn có người được cử làm Quận thú, Ôn mở tiệc đưa tiễn, Hữu tới sau cùng. Ôn hỏi sao tới chậm, Hữu đáp “Được lệnh ông gọi đã ra đi từ sáng sớm, nhưng dọc đường gặp một con quỷ chế nhạo, nói Ta chỉ thấy ngươi tiễn người khác đi làm quan chứ chẳng thấy người khác tiễn ngươi đi làm quan, vì vậy nên tới muộn". Đây chỉ việc trắc trở công danh.

[21] Ngoài bảng Tôn Sơn: Thi thoại chép Tôn Sơn thời Đường đi thi đỗ cuối bảng, có người cùng dự thi vờ tới hỏi thăm, Sơn đáp "Cuối bảng là Tôn Sơn, Người khác thì ngoài bảng". Đây chỉ việc thi rớt.

[22] Khóc ròng... Biện Hòa: Hàn Phi tử chép Biện Hòa người nước Sở dâng viên ngọc chưa đẽo gọt cho Hoài vương, Hoài vương cho là viên đá bèn chặt chân trái của Hòa. Hoài vương chết, Hòa lại dâng cho Bình vương, Bình vương cũng cho là khi quân, sai chặt chân phải của Hòa. Bình vương chết, Kinh vương lên ngôi, Hòa ôm viên ngọc khóc dưới núi. Kinh vương biết chuyện sai thợ khéo gọt giũa, phá lớp đá ngoài thì được một viên ngọc rất đẹp, bèn phong Hòa làm Lăng Dương hầu. Cả câu ý nói có tài mà không được ai biết tới.

[23] Ngựa hay... Bá Nhạc: Chiến quốc sách chép Bá Nhạc giỏi xem tướng ngựa, một hôm vào chợ bán ngựa chơi, có người bán ngựa hay tới nói “Ta đứng bán ở đây đã ba ngày mà không ai hỏi tới. Nhờ ông đi một vòng rồi tới nhìn ngựa của ta, nhìn xong quay đi nhưng lại ngoái đầu nhìn lại, ta xin dâng số tiền lời của một ngày". Nhạc theo lời, chỉ trong một buổi sáng người ấy đã bán được giá gấp mười. Đây ý nói có tài mà không được ai giúp đỡ tiến cử.

[24] Ôm danh thiếp... nhạt chữ: Hậu Hán thư, Trương Hành truyện chép Trương Hành tới đất Lạc chơi, mang theo một tấm danh thiếp

nhưng không có ai để yết kiến mà đưa nên lâu ngày chữ trên tấm danh thiếp phai hết.

[25] Lệnh Uy trở lại: Hậu Sưu thần ký chép Đinh Lệnh Uy là người Liêu Đông vào núi Linh Hư học đạo, sau hóa thành con chim hạc bay về quê đậu trên cây hoa biểu nói "Hữu điểu hữu điểu Đinh Lệnh Uy, Khứ gia thiên niên kim thủy quy. Thành quách như cố nhân dân phi, Hà bất học tiên gia luy luy" (Có chim có chim Đinh Lệnh Uy, Học đạo ngàn năm nay mới về, Thành quách như xưa người đã khác, Sao chẳng theo tiên hóa hạc đi).

[26] Nghi tân Hành phủ: Hành phủ tức Hành Cung vương Chu Hựu Huy, con thứ sáu vua Hiến tông nhà Minh, được phong tước vương năm Thành Hóa thứ 13 (1477), đến năm Hoằng Trị thứ 13 (1500) đời vua Hiếu tông được ra làm phiên vương ở Thanh Châu. Nghi tân là từ gọi chung con rể, cháu rể các thân vương thời Minh.

[27] Em Phượng: cả hai bản Hương Cảng và Đài Bắc đều khác là "Phượng muội", tục lệ Trung Hoa, anh em cô cậu, chú bác ai sanh trước làm anh chị.

[28] Trần Bình đánh hồ: Trần Bình là người thời Hán Sở tranh hùng, theo giúp Hán Cao tổ Lưu Bang đánh dẹp, từng sáu lần bày kế lạ giúp Lưu Bang, sau làm tới chức Tả Thừa tướng, được phong là Khúc Nghịch hầu. Đây người cha có ý khen con mưu trí như Trần Bình.

[29] Hành sự... trọn vẹn: nguyên văn là "Đảm dục đại nhi tâm dục tiểu, trí dục phương nhi hạnh dục viên", vốn là lời của Tôn Tư Mạo thời Đường nói với Lư Chiếu Lân.

[30] Hoa biết nói: Thiên Bao thông sự chép hồ Thái Dịch trong cung có hàng ngàn khóm hoa sen trắng nở, Đường Minh hoàng cùng Dương Quý phi ra ngắm, nói với tả hữu rằng "Hoa sen trong hồ như ganh đua với đóa hoa biết nói này". Đây ý nói loại người đẹp như Dương Quý phi chỉ có sắc đẹp chứ không có tâm tình như Anh Ninh.

[31] Chư sinh : sinh viên nhà Thái học.

[32] Thái sử: từ gọi chung quan chức trong Hàn lâm viện.

[33] Thứ sử họ Tất: bản Hương Cảng chú nhân vật này tên Tế Hữu, tự Tải Tích, người Truy Xuyên Sơn Đông, làm quan tới chức Thượng thư bộ Hộ nhà Minh.

[34] Người này thích... mà thôi: nguyên văn là "Nhĩ ái kỳ ngải gia, bỉ ái nhĩ lũ trư hĩ", ý nói một người muốn có chồng còn một người muốn có con trai nối dõi.

[35] Quân Tĩnh Nạn: năm Kiến Văn thứ 2 (1400), Minh Huệ đế thấy các phiên vương phạm pháp định diệt trừ, Yên vương Chu Đệ là con thứ tư của Minh Thái tổ nhân đó nổi dậy kéo về vây kinh đô, tự xưng là quân dẹp nạn (Tĩnh Nạn binh), đánh đuổi Huệ đế tự lập làm vua, tức Minh Thành tổ.

[36] Vương Giám: Hậu Hán thư, Vương Tường truyện chép Vương Tường chí hiếu nhưng mẹ kế rất độc ác luôn hành hạ. Em cùng cha khác mẹ của Tường là Giám rất thương anh, lúc nhỏ thấy anh bị đánh đập thì ôm mẹ kêu khóc, khi lớn có lần biết mẹ toan cho anh uống rượu độc thì giành lấy chén rượu toan uống. Mẹ mấy lần toan đầu độc Tường, Giám biết cứ ăn uống chung với anh, mẹ sợ con chết đành thôi.

[37] Cửu tích: chín loại vật dụng và nghi thức như xe ngựa, y phục, nhạc khí, cửu được sơn son, ra đường có quân hổ bôn hộ vệ... theo nghi lễ vương giả , ý nói được phong tước vương.

[38] Lao Ái: người nước Tần cuối thời Chiến quốc, nổi tiếng vô hạnh, chuyên quyến rũ đàn bà con gái, sau được Tướng quốc Lữ Bất Vi tiến cử làm nhân tình cho mẹ Tần vương Chính (tức Tần Thủy Hoàng). Tương truyền ái có vật kín rất dị thường, từng có lần đùa giỡn lấy làm trục bánh xe, quay tít bánh xe mà không hề đau đớn!

[39] Chử Cữu: Sử ký, Triệu thế gia chép Triệu Sóc nước Tấn thời Xuân thu lấy vợ là chị Tấn Thành công. Gian thần là Đồ Ngạn Giả hại chết Triệu Sóc, lúc ấy vợ Sóc đang mang thai, Giả chờ nếu sinh con trai sẽ giết. Sau phu nhân sinh con trai, môn khách của Sóc là Trình Anh và Công Tôn Chử Cữu bày mưu đưa được ra khỏi cung nhưng bị Ngạn Giả nghi ngờ, dò xét truy tìm rất gấp. Lúc ấy Trình Anh cũng vừa sinh con trai bèn tráo vào thay con Sóc rồi cho Chử Cữu đi tố giác. Ngạn Giả đem quân bắt được Anh, thấy con trai Anh quấn tã lót sang trọng bèn giết chết. Chử Cữu xin Ngạn Giả cho mang "con Anh" đi ở ẩn sau nuôi con Sóc lớn lên, trả thù được cho họ Triệu.

[40] Tô Tử Mỹ... không trúng: Thế thuyết bổ chép Tô Vũ Khâm người thời Tống, tự Tử Mỹ, tính hay rượu, tới ở nhà cậu, cứ tối đến là xin một đấu rượu. Cậu sai gia nhân rình xem, thấy Tử Mỹ đọc truyện Trương Lương trong Hán thư, tới đoạn Trương Lương cùng người khách ám sát Tần Thủy Hoàng thì vỗ tay nói "Tiếc là đánh mà không trúng", rồi uống cạn một chén lớn. Gia nhân về kể lại, cậu nói “Nếu thế thì uống một đấu rượu cũng không phải là nhiều”.

[41] Đủ số một tạng: tức đủ 81 lần. 81 là con số thiêng của nhà

Phật.

[42] Nam Hải: đây chỉ nơi ở của Quan Thế âm Bồ tát.

[43] Họ Hồ: chữ "Hồ" đây viết là nhục + nguyệt đồng âm chứ không phải là chữ "hồ" (con chồn).

[44] Họ Trần... họ Phan: Cổ kim nữ sử chép thời Tống ở đạo quán Nữ Trinh có đạo cô Trần Diệu Thường rất xinh đẹp, hay thơ giỏi đàn, tư thông với bạn của quan huyện Lâm Giang Trương Vu Hồ là Phan Pháp Thành. Phan kể lại với Trương, Trương ra lệnh cho hai người lấy nhau. Đây Chân Dục Sinh có ý nói đùa Vân Thê là Trần Diệu Thường còn mình là Phan Pháp Thành.

[45] Nga Hoàng Nữ Anh: hai con gái vua Nghiêu, chị em cùng làm vợ vua Thuấn, đây ý nói hai người Vân Miên Vân Thịnh cùng lấy Chân Dục Sinh.

[46] Tóc chải gió đầu gội mưa nguyên văn là "Phong hoàn vụ mấn" (Tóc chải gió đầu gội mù), chúng tôi tạm đính là "vũ" (mưa) cho thống nhất với câu trong Phụ lục kèm theo.

[47] Bài phú Tam đô: tức bài Tam đô phú của Tả Tư thời Tấn, tương truyền viết mười năm mới xong, khi truyền tới kinh đô người ta đua nhau sao chép, giá giấy vì vậy tăng vọt. Đây ý nói văn chương hay.

[48] Miêu tướng quân, Nam tướng quân: tên thủy quái ở hồ Động Đình theo truyền thuyết.

[49] Quy ninh: ngày xưa con gái lấy chồng, lâu lâu về thăm cha mẹ ruột gọi là “quy ninh" (về thăm để cha mẹ yên lòng). Chức Thành không phải là con của vợ chồng Long quân Động Đình, nhưng đối với Liễu sinh thì họ là bên nhà gái, nên Chức Thành về thăm họ cũng như là quy ninh.

[50] Ngô Vương: Tức Cam Ninh, đại tướng Đông Ngô thời Tam quốc, trong trận Hào Đình bị tướng Tây Thục là Sa Ma Kha bắn trúng gáy đeo cả tên mà chạy rồi chết dưới một gốc cây to ven sông, có đàn quạ mấy trăm con sà xuống che kín xác. Duẫn lang ngẫu bút của Mục Trọng thời Tống chép Cam Ninh được dân trấn Phú Trì ở Sở Giang lập miếu thờ, linh hiển phi thường, đến thời Tống được phong tước vương, cạnh miếu luôn có vài trăm con quạ tụ họp, người ta gọi là “Quạ thần của Ngô Vương" (Ngô Vương thần nha).

[51] Người cởi ngọc ở Hán Cao: Liệt tiên truyện chép Trịnh Giao Phủ đi chơi Hán Giang, tới dưới đài Hán Cao gặp hai cô gái đeo hai viên ngọc to bằng quả trứng gà, Giao Phủ tới chuyện trò rồi xin ngọc,

hai nàng bèn cởi ra cho. Giao Phủ chào đi, lại muốn được cả hai nàng, ngoảnh nhìn thì không thấy đâu nữa mà ngọc cũng biến mất.

[52] Hai mươi năm: cả hai bản Hương Cảng và Đài Bắc đều in là "tam thập niên" (ba mươi năm), có lẽ là sơ suất của tác giả, đây tạm đính lại như trên.

[53] Sa Trá Lợi, Cổ áp Nha: xem hai truyện Phụ lục. Hai câu thơ trên nguyên văn là "Giai nhân dĩ thuộc Sa Trá Lợi, Nghĩa sĩ kim vô Cổ Áp Nha", chưa rõ tác giả.

[54] Việc gì... còn hơn: “khả lãng” tức "khả hận” (đáng giận), “hoa thúc" tức "hoa tiêu” (tiêu xanh), “sinh giang" tức "sinh khương” (gừng sống), vì công tử dốt nên viết sai, thành ra tối nghĩa, Ôn Cơ nhại lại để mỉa.

[55] Việc đọc câu thơ... Tử Mỹ: tháng 4 năm Thượng Nguyên thứ 2 (76a) Thứ sử Tử Châu Đoàn Tử Chương làm phản đánh úp Tiết độ sứ Đông Xuyên Lý Trị ở Cẩm Châu, tự xưng là Lương vương, đặt niên hiệu là Hoàng Long, đổi Cẩm Châu làm phủ Hoàng Long, đặt bách quan. Tháng 5 Thành Đô doãn Thôi Quang Viễn đem tướng là Hoa Kính Định đánh Cẩm Châu, chém được Tử Chương. Đỗ Phủ nhân viết bài Hoa liễu ca, trong có câu "Tử Chương xúc lâu huyết mô hồ" (Đầu lâu Tử Chương máu bê bết). Cổ kim thi thoại chép về sau có người bị sốt rét, Đỗ Phủ bảo "Đọc thơ của ta thì khỏi", nhân dạy người ấy đọc câu thơ nói trên, quả nhiên người ấy khỏi bệnh. Đây ý nói thơ văn hay dở có ảnh hưởng tới người khác.

[56] Tướng quốc họ Mao: bản Hương Cảng chú nhân vật này tên Tự, tự Duy Chi, thi đỗ Giải nguyên năm Bính ngọ niên hiệu Thành Hóa thời Minh (1486), thi đỗ Tiến sĩ năm Đinh mùi (1487), làm quan tới chức Cẩn Thân điện Đại học sĩ, chết được truy tặng hàm Thái bảo.

[57] Để báo: một loại công báo của triều đình dùng để thông báo tin tức cần thiết cho quan lại các địa phương thời Thanh.

[58] Phiên vương... làm phản: Ngô Tam Quế là người thời Minh, làm tướng giữ Sơn Hải quan. Khi Lý Tự Thành diệt nhà Minh, Ngô Tam Quế mở cửa quan mời quân Mãn Châu vào Bắc Kinh đánh Lý Tự Thành. Quân Mãn Châu nhân đó chiếm đóng Trung Quốc, lập ra nhà Thanh, phong Ngô Tam Quế làm Bình Tây vương trấn thủ Vân Nam, Cảnh Tinh Trung làm Tĩnh Nam vương trấn thủ Phúc Kiến và Thượng Khả Hỷ làm Bình Nam vương trấn thủ Quảng Đông, hợp xưng là Tam phiên (Ba phiên vương). Về sau vua Khang Hy nhà Thanh triệt phiên,

Tam phiên làm phản, lần lượt bị tiêu diệt.

[59] Cầu Lam: dịch chữ Lam Kiều. Bùi Hàng truyền kỳ chép Bùi Hàng là người thời Đường đi ngang trạm Lam Kiều khát nước ghé vào nhà một bà già xin nước uống, bà già sai con gái là Vân Anh mang nước ra cho. Hàng thấy nàng xinh đẹp xin cưới làm vợ, bà già nói mình có phương thuốc tiên nhưng còn thiếu cối ngọc chày ngọc để giã, nếu Hàng tìm được sẽ gả Vân Anh cho. Sau Hàng mua được cối ngọc chày ngọc tới bà già sai Hàng giã thuốc một trăm ngày rồi gả Vân Anh cho Hàng, kế hai vợ chồng cũng thành tiên.

[60] Chuyển Luân vương điện hạ: theo truyền thuyết dưới âm phủ có mười vua, trong đó Chuyển Luân vương coi việc cho các hồn ma đi đầu thai.

[61] Tiết thượng ty: một lễ hội ở Trung Quốc cổ, tiến hành vào ngày Tỵ đầu tiên trong thượng tuần tháng ba âm lịch.

[62] Người mua ngọc... cái hộp đựng ngọc: Hàn Phi tử chép có người nước Sở bán viên ngọc cho người nước Trịnh, lấy gỗ mộc lan làm cái hộp đựng, sơn phết chạm trổ đẹp đẽ, người nước Trịnh bèn mua cái hộp mà trả lại viên ngọc.

[63] Đỗ Lan Hương xuống trần một lúc: Dung Thành tiên lục chép có người đánh cá ở Tương Giang ven hồ Động Đình nghe tiếng trẻ khóc, tới nhìn thì là một bé gái khoảng một hai tuổi bèn đem về nuôi, đến năm hơn mười tuổi thì dung mạo xinh đẹp lạ lùng, quả đúng như người tiên. Chợt có Đông Linh chân nhân trên không hạ xuống đưa nàng đi. Lúc ra đi cô gái nói với người đánh cá rằng "Ta là tiên nữ Đỗ Lan Hương, vì có lỗi bị đày xuống trần, nay xin từ biệt".

[64] Thiến nữ lìa hồn: Thiến nữ tức Thiến Nương. Xem chú thích truyện Diệp sinh, quyển I.

[65] Trác Vương Tôn... Tương Như: Hán thư chép con gái Trác Vương Tôn là Trác Văn Quân xinh đẹp, giỏi thi phú, hiểu âm luật nhưng góa chồng sớm. Tư Mã Tương Như tới chơi nhà Trác Vương Tôn thấy nàng xinh đẹp bèn gảy đàn hát khúc Phượng cầu hoàng để khêu gợi, Văn Quân bèn trốn theo Tương Như. Đây cô gái có ý nói sẵn sàng vì tình trốn theo người yêu.

[66] Thiếu phủ... phu nhân: lấy ý câu trong bài Hý đề tân tài tường vi của Bạch Cư Dị thời Đường "Thiếu phủ vô thê xuân tịch mịch, Hoa khai tương nhĩ đáng phu nhân" (Thiếu phủ xuân về buồn vắng vợ, Chờ khi hoa nở gọi phu nhân). Thời Đường thường gọi Huyện úy là Thiếu phủ, Bạch Cư Dị lúc ấy đang làm Huyện úy nên tự xưng như

vậy.

[67] Trần Trọng Tử: Cao sĩ truyện của Hoàng Phủ Mật chép ẩn sĩ Trần Trọng Tử nước Tề thời Chiến quốc là em Trần Đới đại quý tộc ở nước Tề, "ăn lộc muôn chung". Trần Trọng Tử cho rằng như thế là bất nghĩa, vì vậy dắt vợ trốn tới đất Ô Lăng nước Sở, chồng đan hài, vợ dệt vải để sống, được người ta coi là liêm. Nhân vật Hoàng Anh có ý chế nhạo.

[68] Uyên Minh, Bành Trạch: Nam sử chép Đào Tiềm thời Tấn tự Uyên Minh, từng giữ chức Huyện lệnh Bành Trạch nên người ta còn gọi là Đào Bành Trạch, tính ngay thẳng thanh cao, rất thích hoa cúc. Chị em Hoàng Anh trong truyện này lấy họ Đào là có ý nói mình là hậu duệ của Đào Tiềm.

[69] Người của... mà chết: Phó Kỳ người thời Đường, có bệnh không mời thầy thuốc, tự ghi mộ chí rằng "Kỳ là người của mây trắng núi xanh, say rượu mà chết". Đến năm tám mươi tuổi chết, dặn người nhà cứ để trần truồng mà chôn, kẻ thức giả cho là người phóng đạt.

[70] Thiên Khuyến học: tức bài thơ Khuyến học của vua Chân tông nhà Tống, nguyên văn như sau "Phú gia bất dụng mại lương điền, Thư trung tự hữu thiên chung túc. An cư bất dụng giá cao đường, Thư trung tự hữu hoàng kim ốc. Thú thê mạc hận vô lương môi, Thư trung hữu nữ nhan như ngọc. Xuất môn mạc hận vô nhân tùy, Thư trung xa mã đa như thốc. Nam nhi dục toại bình sinh chí, Ngũ kinh khuyến hướng song tiền độc" (Nhà giàu không cần mua ruộng nhiều, Trong sách tự có ngàn chung thóc. Ở yên chẳng cần xây gác cao, Trong sách tự có nhà kim ốc. Lấy vợ chớ hờn không mối mai, Trong sách có nàng mặt như ngọc. Ra đường chớ hờn không kẻ hầu, Trong sách ngựa xe nhiều lóc nhóc. Nam nhi muốn thỏa chí bình sinh, Sử kinh khuyên cố chuyên cần đọc)".

[71] Hán thư tới quyển tám: Hán thư quyển này có chép tờ chiếu tháng 5 năm Bản Thủy thứ 4 đời Hán Tuyên đế, trong có câu "Phụ tử chi thân, phu phụ chi đạo, thiên tính dã" (Tình cha con, đạo vợ chồng là tính trời), có vẻ ám hợp với nội dung truyện này vì nhân vật Lang Ngọc Trụ không chịu lấy vợ.

[72] Ông Khưu: tức Khưu Xử Cơ, người cuối thời Tống đầu thời Nguyên, đệ tử của Vương Trùng Dương phái Toàn Chân Đạo giáo, có đạo hiệu là Trường Xuân tử, được Thành Cát Tư Hãn mời qua Mông Cổ, có viết quyển Trường Xuân chân nhân Tây du ký. Nhân vật Hứa

Thịnh trong truyện này lầm Tây du ký của Khưu Xử Cơ với Tây du ký của Thi Nại Am kể chuyện Huyền Trang thỉnh kinh.

[73] Làm đúng cách ... với ngươi: Tây du ký kể Tôn Ngộ Không bảo hộ Tam Tạng đi lấy kinh tới nước Xa Trì, vua quan nước ấy trọng Đạo khinh Phật, Ngộ Không cùng Bát Giới, Sa Tăng nửa đêm lẻn vào nơi cúng Tam Thanh (tức Nguyên Thủy Thiên Tôn, Thái Thượng Lão Quân, Linh Bảo Đạo Quân của Đạo giáo Trung Hoa) đem tượng Tam Thanh vứt vào nhà xí rồi hóa thành tượng Tam Thanh ăn uống. Đây nhân vật Hứa Thịnh có ý nói sẽ quăng tượng Tề Thiên Đại thánh vào nhà xí.

[74] Bắc đẩu: Tây du ký chép trên trời có hai tòa Nam tào Bắc đẩu coi sổ sách ghi việc sống chết của muôn vật, Nam tào coi sổ sinh, Bắc đẩu coi sổ tử.

[75] Cân đẩu vân: Tây du ký chép Tôn Ngộ Không có phép cân đẩu vân, uốn lưng một cái đã vượt được mười vạn tám ngàn dặm đường.

[76] Kim thêu... lên trời: đều là những phép thuật của nhân vật Tôn Ngộ Không trong Tây du ký.

[77] Vì chàng... cùng chàng: nguyên văn là "Vị lang tiều tụy khước tu lang", câu trong bài thơ của Thôi Oanh Oanh thời Đường gởi Trương Quân Thụy.

[78] Bài áo là... của Vương Kiến: nguyên văn là “Vương Kiến La y diệp diệp chi tác", tức bài Cung từ của Vương Kiến thời Đường, mở đầu bằng câu "La y diệp diệp tú trùng trùng” (áo là lớp lớp chập chùng thêu)

[79] Bài Giang Nam khúc của Lý ích: tức bài thơ của Lý ích thời Đường, nguyên văn là “Giá đắc Cù Đường cổ, Triêu triêu ngộ thiếp kỳ, Tảo tri triều hữu tín, Giá dữ lộng triều nhi" (Lấy chàng thương lái Cù Đường, Sớm hôm chờ đợi xót thương phận mình, Nếu hay con nước đáng tin, Đã theo con nước kết tình phu thê)

[80] Bài Liễu hướng về tây ca vạn cành: tức bài Xuân oán của Lưu Phương Bình thời Đường, nguyên văn là "Triêu nhật tàn oanh bạn thiếp đề, Khai liêm chỉ kiến thảo thê thê, Đình tiền thời hữu đông phong nhập, Dương liễu thiên điều tận hướng tây”, (Sáng sớm quanh mình rộn tiếng oanh, Mở rèm chỉ thấy cỏ xanh xanh, Gió xuân thổi lộng trong đình viện, Liễu hướng về tây cả vạn cành).

[81] Tốt tươi hương tỏa khắp mười gò: nguyên văn là "Hạm đạm hương liên thập khoảnh pha", chưa rõ xuất xứ.

[82] Hai dòng: tức Nam tông và Bắc tông trong Phật giáo đại thừa

Trung Hoa.

[83] Sáu tổ: tức sáu vị sau Đạt Ma trong Phật tâm tông của Phật giáo đại thừa Trung Hoa, gồm Tuệ Khả, Tăng Xán, Đạo Tín, Hoằng Nhẫn, Tuệ Năng, Thần Hội.

[84] Bức tranh hành lạc: nguyên văn là "hành lạc đồ", vẽ những hình ảnh trai gái giao hoan, đại khái là loại tranh ảnh khiêu dâm.

[85] Giấc mộng Dương Đài: bài tựa Cao Đường phú của Tống Ngọc viết vua Sở ra chơi đầm Vân Mộng, đêm mộng thấy một người con gái tới xin hầu chăn gối, khi chia tay nàng ấy nói "Thiếp là thần nữ ở núi Vu Sơn sớm làm mây, tối làm mưa, sáng sáng chiều chiều ở dưới Dương Đài", sau người ta thường dùng tích này để chỉ việc ái ân trai gái.

[86] "Qua man": nghĩa đen là dây dưa bò lan, chưa rõ thể thức luật chơi cụ thể.

[87] Nước Hồng Mao: tức Anh.

[88] Bên phải... nhỏ: đây là theo lối chiết tự trong chữ Hán, hồ có ý nói xỏ người khách ngồi bên trái Vạn tức Tôn là "khuyển" (chó), vì người bên phải đã gieo trúng mặt "qua" (dưa).

[89] Ngựa đẻ... sở văn: sở kiến nghĩa đen là "vốn thấy", sở văn nghĩa đen là "vốn nghe", nhưng cũng là tên hai anh em họ Trần, nên câu này có ý nói xỏ hai người là la và ngựa choai.

[90] Kỹ nữ... vạn phúc: nghĩa đen là "Kỹ nữ ra cửa thăm tình nhân, lúc tới thưa vạn phúc, lúc đi thưa vạn phúc", "vạn phúc" là lời chúc tụng nhưng cũng là tên của Vạn Phúc, nên đoạn sau còn có thể hiểu là "tới cũng Vạn Phúc, đi cũng Vạn Phúc", có ý đùa là Vạn Phúc chuyên tới kỹ viện chơi bời.

[91] Long vương... đắc ngôn: nghĩa đen là "Long vương xuống chiếu cầu lời thẳng, vích cũng được nói, rùa cũng được nói", "được nói" (đắc ngôn) cũng là tên của Đắc Ngôn, nên đoạn sau còn có thể hiểu là "... vích là Đắc Ngôn, rùa là Đắc Ngôn", có ý nói xỏ Tôn Đắc Ngôn là con rùa. Rùa là một giống vật được người Trung Hoa ví với kẻ hạ tiện dâm đãng.

[92] Mãng Tháo: tức Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán và Tào Tháo lấn quyền vua Hán, sử sách Trung Hoa ngày xưa coi là gian thần.

[93] Kê... vàng... Hàm Đan: Chẩm trung ký chép Lư sinh thời Đường tới ngụ ở Hàm Đan, vào quán trọ gặp tiên ông Lữ Động Tân, thở than mình nghèo khổ. Lúc ấy chủ quán đang nấu kê, tiên ông đưa chiếc gối cho Lư, bảo gối lên mà ngủ sẽ được như nguyện. Lư chớp mắt

thấy mình thi đỗ Tiến sĩ, làm quan lớn, vợ đẹp con khôn, giàu sang vinh hiển suốt năm mươi năm. Khi tỉnh dậy thì nồi kê trong quán trọ vẫn chưa chín. Lư kinh ngạc hỏi “Chỉ là mộng thôi sao?”. Lữ Động Tân cười đáp "Việc đời đều như thế cả". Sau ngườita hay dùng tích này để nói việc công danh phú quý chỉ là ảo mộng.

[94] Vân Anh... cho nàng: Bùi Hàng truyền kỳ chép Bùi Hàng là người thời Đường đi ngang trạm Lam Kiều khát nước ghé vào nhà một bà già xin nước uống, bà già sai con gái là Vân Anh mang nước ra cho. Hàng thấy nàng xinh đẹp xin cưới làm vợ, bà già nói mình có phương thuốc tiên nhưng còn thiếu cối ngọc chày ngọc để giã, nếu Hàng tìm được sẽ gả Vân Anh cho. Sau Hàng mua được cối ngọc chày ngọc tới, bà già sai Hàng giã thuốc một trăm ngày rồi gả Vân Anh cho Hàng, kế hai vợ chồng cũng thành tiên. Bài thơ của Phùng sinh dùng tích này để ngỏ ý xin làm rể nhà ông Tân.

[95] Bạch Liên giáo: tên một tổ chức quần chúng mang hình thức tôn giáo xuất hiện ở Trung Quốc cuối thời Nguyên, liên tục bị giai cấp phong kiến từ Nguyên đến Minh, Thanh đàn áp nhưng vẫn tồn tại với tôn chỉ chống chính quyền. Tổ chức này có nhiều người dùng võ nghệ, thuốc men, ảo thuật để tập hợp nhân dân, nên thường bị coi là tà giáo.

[96] Từ Hồng Nho: xem truyện Bạch Liên giáo, quyển Thập di.

[97] Hoàng Sào: lãnh tụ nông dân cuối thời Đường, theo Phương Tiên Chi khởi nghĩa rồi thay Tiên Chi lãnh đạo, từng đánh chiếm Trường An, xưng hiệu Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Tề, chống nhà Đường trong thời gian 874-884.

[98] Công tử nói... Thạch Sùng: nguyên văn hai vế đối trên là "Phách danh Hồn bất tự, Ngân thành Một nại hà”. Vế trước lấy tích Chiêu Quân có chiếc đàn tỳ bà bị hỏng, sai làm chiếc khác, khi dâng lên thì bé hơn chiếc trước, Chiêu Quân cười nói "Chẳng hề giống chiếc trước” (Hồn bất tự), người sau nhân lấy đó đặt tên cho một bản nhạc, vì ngoa truyền nên có khi gọi là “Hồn phát tứ”. Vế sau lấy tích nhà Trương Tuần, Vương Tuấn thời Tấn có nhiều bạc, cho đúc thành hình quả cầu, mỗi quả là một ngàn lượng, gọi tên là "Biết làm sao" (Một nại hà), ý nói quá giàu có. Thạch Sùng là người thời Tấn, nổi tiếng phú gia địch quốc.

[99] Đạo Tuyền: tên một con suối ở tỉnh Sơn Đông, “Đạo” có nghĩa là trộm cướp Tương truyền Khổng Tử đi ngang suối ấy khát nước nhưng không chịu uống vì ghét tên suối, người ta dùng tích này để

chỉ việc kẻ quân tử tự trọng thân phận trong hành động. Đây có ý nói nên thận trọng trong việc giao du với người xấu.

[100] Chờ trăng đón gió: nguyên văn là “nghênh phong đãi nguyệt", chữ trong câu thơ của Thôi Oanh Oanh thời Đường "Đãi nguyệt Tây sương hạ, Nghênh phong hộ bán khai” (Chờ trăng hiên thấp mái, Đón gió cửa không cài), đây chỉ việc hẹn hò trai gái.

[101] Cắt áo chia đào: nguyên văn là “đoạn tụ” và “phân đào”' Hán Ai đế sủng ái Đổng Hiền, có lần ngủ chung trở dậy thấy Đổng Hiền nằm đè lên tay áo mình, bèn cắt tay áo để Đổng Hiền không bị mất giấc ngủ. Vệ Linh công sủng ái Di Tử Hà, có lần cùng dạo trong vườn, Di Tử Hà hái một trái đào chín, cắn một miếng rồi đút cho Vệ Linh công. Đây chỉ việc đàn ông thích đàn ông.

[102] Buộc Xích thố ... bắn kích: lấy tích Lữ Bố thời Hậu Hán bắn kích giải hòa cho Lưu Bị và Kỷ Linh tướng của Viên Thuật, nghĩa bóng chỉ quan hệ tình dục không lành mạnh giữa đàn ông với đàn ông.

[103] Mò cung lớn ... phá rào: lấy tích Dương Hổ thời Xuân thu lấy trộm cung lớn trong quốc khố, nghĩa bóng chỉ quan hệ tình dục không lành mạnh giữa đàn ông với đàn ông.

[104] Nhà Giám mộng cá vàng: Nhĩ đàm chép Vương Tế tửu ở Nam Kinh thân thiết với một viên Giám sinh, người ấy nằm mơ thấy có con cá chiên vàng từ đũng quần rơi ra, kể lại với bạn bè. Đám Giám sinh đùa nói "Giấc mơ của Mỗ rất nhiêu khê. Chuyện cá chiên vàng xoi vào mông rất đáng ngờ, chắc là Vương học sĩ đang đêm tới thăm người thương”.

[105] Họ Vương dùi mận đỏ: Tấn thư, Vương Nhung truyện chép nhà Vương Nhung có cây mận ngon, Vương hái quả bán nhưng sợ ngườita lấy giống, nên trước khi bán là dùng kim đâm phá hỏng hạt mận, nghĩa bóng chỉ quan hệ tình dục không lành mạnh giữa đàn ông với đàn ông.

[106] Liên xướng cung từ: tên tập thơ của Nguyên Chẩn, nhà thơ thời Đường.

[107] Hơn hai mươi năm: cả hai bản Đài Loan và Hương Cảng đều in là, thập dư niên" (hơn mười năm), có lẽ là sơ suất của tác giả, vì bên trên nhân vật Liên Tỏa có nói là đã chết hơn hai mươi năm. Đây tạm đính như trên.

[108] Quả nhân... sắc nhỏ: nguyên văn là “Quả nhân hữu tật, quả nhân hiếu sắc”, và "Vương thỉnh vô hiếu tiểu sắc", câu đầu là lời Tề

Hoàn công thời Xuân thu nói với Quản Trọng, câu sau là nhại lời Mạnh Tử nói với Đằng Văn công "Vương hà tất viết lợi", đây hai nhân vật dùng để nói đùa với nhau.

[109] Vương Lâm"... chữ "Lâm": đây theo lối chiết tự trong chữ Hán. Chữ Lâm (ngọc lâm) đây gồm bộ ngọc và chữ lâm (rừng), nhưng bộ ngọc thường viết giảm một chấm nên thành chữ vương.

[110] Hai kinh: tức Trường An và Lạc Dương, hai trung tâm chính trị và kinh tế ở Trung Quốc thời cổ.

[111] Chuyện Lưu Đông Sơn: chưa rõ nội dung, nhưng bản Hương Cảng chú là chép trong Cửu thược tập của Tống ấu Thanh.

[112] Nguyên Thiệp... làm bậy luôn: Tiền Hán thư, Du hiệp truyện chép Nguyên Thiệp làm Huyện lệnh Cốc Khẩu, tính ưa chiêu hiền đãi sĩ, có người môn khách nghèo bệnh chết, Thiệp tới tận nhà giúp đỡ tiền bạc tống táng chu đáo, lại thường chu cấp cho vợ con người ấy. Có người chê Thiệp bỏ tiền mua cái danh hào hiệp, Thiệp nói người ta ai cũng muốn làm đầy tớ trung thành, góa phụ trinh tiết, nhưng nếu trong nhà thiếu thốn phải trộm cắp nhơ danh thì sẽ làm bậy luôn, nên phải giúp đỡ cho họ giữ được tiếng trong sạch mà giữ lòng trong sạch.

[113] Cái án làm sử: xem chú thích đoạn Phụ lục.

[114] Hậu duệ Diên Lăng, hâm mộ Trần Bình: nguyên văn là "Hệ xuất Diên Lăng, tâm nghĩa Khúc Nghịch". Diên Lăng là địa danh thuộc huyện Vũ Tiến tỉnh Giang Tô, là nơi ở của Ngô Quý Trát thời Xuân thu, đây nhân vật Lục Kỳ có ý nói mình họ Ngô. Khúc Nghịch tức Khúc Nghịch hầu, tước phong của Trần Bình, một trong Hán triều tam kiệt là Trương Lương, Hàn Tín, Trần Bình, ba khai quốc công thần bậc nhất của nhà Hán, đây nhân vật Lục Kỳ có ý nói mình có hoài bão lớn lao.

[115] Thiếu Hoài âm: tức Hàn Tín, người huyện Hoài âm, Phá Sở Nguyên nhung của Hán Cao tổ Lưu Bang, là người cầm quân đánh bại Tây Sở Bá vương Hạng Vũ, kết thúc cục diện Hán Sở tranh hùng. Lúc Hàn Tín còn hàn vi ra câu cá ở bờ sông, được một bà già giặt vải (Phiếu mẫu) cho ăn cơm suốt cả tháng. Sau Tín lập nên công nghiệp, đem ngàn lượng vàng về tạ ơn bà.

[116] Thiên hạ vừa định: chỉ lúc nhà Thanh đã đàn áp được nhiều phong trào phản Thanh phục Minh, bắt đầu khẳng định được quyền thống trị ở Trung Hoa.

[117] Cái án làm sử riêng: tức vụ án Minh thư tập lược nổi tiếng

thời Thanh. Trang Đình Long người Hồ Châu mua được bản thảo bộ Minh sử của tướng quốc nhà Minh Chu Quốc Trinh bèn dựa vào đó biên soạn thêm, mời nhiều danh sĩ Giang Nam san định bình chú, đặt tên sách là Minh thư tập lược, khắc bản lưu hành. Vì trong sách có dùng niên hiệu các vua nhà Minh, lời lẽ cũng nhiều chỗ động chạm tới nhà Thanh, nên gây ra vụ án lớn, có đến hàng trăm danh sĩ bị bắt, những người in sách bán sách mua sách cũng bị liên lụy, hàng vạn người tan cửa nát nhà náo động một thời.

[118] Tranh gấm... lòng vua: theo Trữ tình thi, đời Đường Vũ tông nàng họ Hầu có chồng là Trương Thấu làm tướng ra đồn thú ở biên cương mười năm không được về, nàng bèn thêu bài thơ hồi văn theo hình con rùa (tức bài thơ mà các dòng chữ đan chéo vào nhau trở đi trở lại tạo ra các ô hình quả trám giống mai rùa, chỗ nhô ra giống đầu rùa là chỗ bắt đầu bài thơ), tới cửa khuyết dâng lên Vũ tông, vua cảm động bèn cho Trương Thấu về.

[119] Năm trăm... Điền Hoành: Điền Hoành là tướng nước Tề thời Hán Sở tranh hùng. Khi tướng Hán là Hàn Tín đánh bại quân Tề, Điền Hoành hết sức chống cự không được bèn dẫn năm trăm tráng sĩ dưới quyền ra hải đảo sống, nhất định không chịu theo Hán. Sau Lưu Bang đánh bại được Hạng Vũ, sợ Điền Hoành gây loạn bèn sai người ra ép Hoành về kinh. Hoành tới nơi không chịu đầu hàng, Lưu Bang sai giết, kế lại sai người ra chiêu dụ năm trăm tráng sĩ dưới quyền Hoành. Năm trăm người nghe tin Hoành chết đều lần lượt đâm cổ tự tử, nhất định không theo nhà Hán.

[120] Ung Môn: Hoàn đàm tân luận chép Ung Môn Chu cầm đàn tới ra mắt Mạnh Thường quân nói “Ta trộm cho rằng túc hạ có điều đau buồn. Đạo trời vốn không thường, ngàn vạn năm sau tôn miếu ắt không ai thờ cúng, đài cao đã nghiêng, ao sâu đã lấp, trên mộ đầy gai góc, chồn cáo làm hang bên trong, trẻ chăn trâu giẫm đạp lên ca hát mà nói sự giàu sang của Mạnh Thường quân cũng chỉ thế này thôi sao”. Mạnh Thường quân ngậm ngùi rơi lệ, Ung Môn Chu nhân đó gảy thành khúc đàn. Đây ý nói người giàu sang nhưng đã chết cũng không ai đoái hoài tới nữa.

[121] Khương Khôi làm phản: Khương Khôi là người cuối thời Minh, giữ chức Tổng binh Đại Đồng, khi Lý Tự Thành đánh tới thì Khôi đem thành đầu hàng, theo Tự Thành chống nhà Minh.

[122] Ban Siêu ném bút: nguyên văn là "Yến hạm đầu bút". Hậu Hán thư, Ban Siêu truyện chép Ban Siêu thuở trẻ nhà nghèo phải làm việc

chép thuê trong dinh quan để sống, gặp người thầy tướng nói "Ông hàm én đầu hổ (yến hạm hổ đầu), bay cao mà ăn thịt, đó là tướng được phong hầu ngoài vạn dặm", Siêu ném bút than “Đại trượng phu phải lập công nơi đất lạ để được phong hầu, chứ sao có thể theo việc bút nghiên mãi được”. Sau đi sứ Tây Vực có công được phong tước Định Viễn hầu. Đây tác giả có ý nói ngược lại.

[123] Chuyện giàn bầu ruộng dưa: nguyên văn là "qua lý chi hiềm", lấy ý câu "Qua điền bất nạp lý, lý hạ bất chỉnh quan" (Đi ngang ruộng dưa thì đừng xỏ giày, đi ngang giàn bầu thì đừng sửa mũ), thì việc người quân tử thận trọng để tránh bị hiềm nghi.

[124] Đại sĩ: tức Quan âm Đại sĩ, một danh hiệu khác của Quan Thế âm Bồ tát.

[125] Kinh Kha: kiếm khách nổi tiếng thời Chiến quốc, nhận lệnh Thái tử Đan nước Yên vào đất Tần ám sát Tần Thủy Hoàng nhưng không thành công.

[126] Vá những chỗ lưới trời bị lọt: lấy ý từ câu "Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu” (Lưới trời giăng giăng, thưa mà không lọt), ý nói những kẻ làm điều ác trước sau cũng bị trừng trị. Vá những chỗ lưới trời bị lọt đây ý nói có những kẻ làm ác không bị trừng trị nên phải có những người như Điền Thất Lang để thi hành đạo trời.

[127] Trương Phi: võ tướng và là em kết nghĩa của Lưu Bị, Tiên chủ nhà Thục Hán thời Tam quốc, tính tình thô mãng, mặt mũi dữ tợn.

[128] Giao nhân bốn biển: Thuật dị ký chép ở Nam Hải có giống người là Giao nhân sống ở dưới nước như cá, chuyên việc dệt vải, nếu khóc thì nước mắt hóa thành ngọc châu.

[129] Chàng ngây... khóc vậy: Hàn Phi tử chép Biện Hòa người nước Sở dâng viên ngọc chưa đẽo gọt cho Hoài vương, Hoài vương cho là viên đá bèn chặt chân trái của Hòa. Hoài vương chết, Hòa lại dâng cho Bình vương, Bình vương cũng cho là khi quân, sai chặt chân phải của Hòa. Bình vương chết, Kinh vương lên ngôi, Hòa ôm viên ngọc khóc dưới núi. Kinh vương biết chuyện sai thợ khéo gọt giũa, phá lớp đá ngoài thì được một viên ngọc rất đẹp, bèn phong Hòa làm Lăng Dương hầu. Cả câu chỉ kẻ có tài mà không ai biết tới.

[130] Thẩn lâu hải thị: tức hiện tượng những thành quách chợ búa hiện ra trên mặt biển, là ảo ảnh sinh ra do sự khúc xạ của ánh sáng, người xưa cho rằng do khí của loài ngao sò ở biển thở ra kết thành. Đây dùng chỉ ảo ảnh, ảo tưởng.

[131] Cái án Vu Thất: tức vụ khởi binh chống triều đình của Vu

Thất ở huyện Thê Hà tỉnh Sơn Đông năm Thuận Trị thứ 18 (1661), bị nhà Thanh đàn áp rất thảm khốc.

[132] Khuất Nguyên... cỏ cây: Sử ký chép Khuất Nguyên là trung thần nước Sở thời Chiến quốc, bị các nịnh thần ghen ghét gièm pha khiến Sở Hoài vương không dùng, Nguyên xỏa tóc đi lang thang bên đầm, ngâm thơ để tỏ chí rồi gieo mình xuống sông Mịch La tự tử. Tả truyện chép Thân Sinh là Thái tử của Tấn Hiến công thời Xuân thu, Hiến công yêu vợ lẽ là Ly Cơ, muốn lập con Ly Cơ là Hề Tề nối ngôi nên muốn giết Thân Sinh, sai Thân Sinh đi đánh Cao Lạc thị ở Đông Sơn, đeo cho Thân Sinh cái kim quyết. Đại phu nước Tấn là Hồ Đột than "Đeo cho cái kim quyết thì chúa công có ý muốn phế Thái tử rồi", vì Kim quyết (cái quyết bằng vàng) đồng âm với kim quyết (từ nay vĩnh biệt). Câu này ý nói những kẻ tôi trung con hiếu nhiều khi vẫn bị oan uổng, đây chỉ nhân vật Công Tôn Cửu Nương.

[133] Hạ nguyên: đây chỉ thời loạn lạc, phong tục suy đồi.

[134] Mậu tuất... hai khều: đôi câu đối này có chỗ chơi chữ: trong Hán tự, chữ mậu và chữ tuất, chữ kỵ và chữ tỵ có tự hình gần như nhau, ngoài ra hai chữ "túc hạ" còn là một đại từ nhân xưng ngôi thứ hai số ít với ý nghĩa trang trọng. Hai cô gái hồ có ý chế nhạo nhân vật Tiêu sinh không có "phong thái đàn ông" vì không chịu thân mật với họ.

[135] Tư khấu họ Lý: bản Hương Cảng chú nhân vật này tên Hoa Hy, tự Ngũ Huyền, thi đỗ Tiến sĩ năm Giáp tuất niên hiệu Sùng Trinh thời Minh (1628 -1643), làm quan tới chức Thượng thư bộ Hình, theo đó thì hai chữ "Mậu tuất" và "Kỷ tỵ" của hai cô gái hồ trong truyện này có lẽ không chỉ đơn giản là chơi chữ mà có thể còn dính dáng hay ám chỉ hai sự kiện chính trị nào đó khoảng cuối Minh đầu Thanh.

[136] Lưu Nguyễn trở lại Thiên Thai: Thần tiên truyện chép Lưu Thần và Nguyễn Triệu thời Hán vào núi hái thuốc bị lạc đường, gặp hai tiên nữ bèn ở lại đó kết làm vợ chồng với họ nửa năm. Sau hai người nhớ nhà đòi về, tới quê nhà thì đã trải qua mười năm, khi quay lại Thiên Thai tìm hai tiên nữ thì không còn nhận ra lối cũ nữa, đành ngậm ngùi trở về.

[137] Diệp công tử... vào nhà: Thân tử chép công tử Diệp Cao Chi thích rồng, chạm vẽ hình rồng khắp nhà, rồng trên trời nghe biết bèn tới nhà thò đầu vào xem.

[138] Hạng thanh: thời Thanh có lệ khảo khóa học trò hàng năm,

chia làm sáu hạng mà thăng giáng, hạng thứ năm và thứ sáu gọi là thanh và xã, nếu lần sau lại thi rớt thì bị truất về làm dân.

[139] Túc vương phủ: tức Túc Trang vương, hoàng tử thứ mười bốn của Minh Thái tổ nhà Minh, được phong là Hán vương, năm Hồng Vũ thứ 25 (1392) đổi phong là Túc vương, năm sau ra lập phủ đệ ở Cam Túc.

[140] Bói rùa: một cách bói toán thời cổ, lấy cái mai rùa hơ nóng lên rồi theo những vết nứt nẻ mà đoán hay dở xấu tốt.

[141] Một thạch... quan Tề: Sử ký, Thuần Vu Khôn truyện chép vua Tề hỏi Khôn uống được bao nhiêu rượu, Khôn đáp cũng tùy nơi tùy lúc, như uống trong các yến tiệc ở triều đình, phải giữ nghi lễ thì một đấu cũng say, còn uống trong những hội lễ chốn dân gian, thả sức vui chơi thì một thạch mới say.

[142] Năm đấu... Học sĩ: lấy ý câu trong bài Bát tiên ca của Đỗ Phủ thời Đường "Tiêu trục ngũ đẩu phương trác nhiên, Cao đàm hùng biện kinh tứ diên" (Uống cạn năm đấu mới hứng chí, Đàm luận hùng hồn kinh bốn bên).

[143] Mạnh Gia rơi mũ: Tấn thư, Mạnh Gia truyện chép Mạnh Gia làm Tham quân dưới trướng Hoàn ôn, nhân ngày Trùng dương Ôn hội hết các tướng lên núi Long Sơn ăn tiệc, mọi người đều mặc giáp trụ, Ôn say quá gặp cơn gió mạnh thổi rơi cả mũ mà không hay.

[144] Lưu Linh vác mai: Tấn thư, Lưu Linh truyện chép Lưu Linh là một trong Trúc Lâm thất hiền, tính hay rượu, đi đâu cũng mang bầu rượu theo, sai đầy tớ vác mai đi cùng, nói "Nếu ta chết thì chôn luôn tại chỗ".

[145] Sơn Giản say mèm: Thế thuyết chép Sơn Giản trấn thủ Sơn Dương, ở đó có họ Tập có khu vườn đẹp, Giản thường tới uống rượu say khướt.

[146] Đào Tiềm lược rượu: Tống thư chép Đào Tiềm thời Tấn ở nhà lấy khăn đội đầu lược rượu, lọc xong lại đội lên đầu. Có người láng giềng mời qua uống rượu, trong rượu có cặn, Tiềm lập tức cởi khăn ra lược.

[147] Say ngủ... tư thông: Thế thuyết chép Nguyễn Tịch là một trong Trúc lâm thất hiền, cạnh nhà có người đàn bà rất đẹp mở quán bán rượu, Tịch và Vương An Phong thường cùng nàng uống rượu, có lần say nằm ngủ khoèo bên cạnh nàng. Người chồng lúc đầu rất ngờ vực, sau rình theo dõi thì thấy Tịch không có ý gì khác.

[148] Nhúng đầu... giúp sức: Đường quốc sử bổ chép Trương Húc

giỏi viết chữ thảo, tính hay rượu, lúc uống say rồi cứ lấy đầu làm bút nhúng vào mực viết chữ, biến hóa nhiều lối như có thần giúp.

[149] Kẻ sĩ... đáy giếng: lấy ý câu trong bài Bát tiên ca của Đỗ Phủ "Tri Chương kỵ mã tự hành thuyền, Nhãn hoa lạc tỉnh thủy đê miên" (Tri Chương cưỡi ngựa ngỡ đi thuyền, Mắt hoa rơi giếng ngủ say mèm).

[150] ông quan... bên lò: Tấn thư, Tất Trác truyện chép Tất Trác làm Lại bộ lang, cạnh nhà có quán trọ nấu rượu, Trác nhân đêm lẻn qua uống trộm bị người nấu rượu bắt trói, sáng ra mới biết là Tất Lại bộ.

[151] Rụt đầu: nguyên văn là "hiệu miết tù" (học lối miết ẩm, tù ẩm). Hoa mạn lục chép bọn Tô Vũ Khâm, Thạch Diên Niên có nhiều lối uống rượu như "quỷ ẩm", "liễu ẩm", “tù ẩm", "miết ẩm", "hạc ẩm", trong đó "tù ẩm" là để lộ đỉnh đầu đứng chung quanh bàn uống rượu như bọn tù, “miết ẩm” là lấy chăn lông quấn quanh người chỉ thò đầu ra, uống xong một chén thì rụt đầu vào trong như con ba ba.

[152] Chị em nhà họ Triệu: tức chị em Triệu Phi Yến, Triệu Hợp Đức trong nội cung của Đường Minh Hoàng, được cho ở tại viện Chiêu Dương, rất được vua sủng ái.

[153] Chim én làm tổ trên rèm: lấy ý lời của Quý Trát thời Xuân thu nói với Tôn Văn Tử, chỉ người tính việc trước mắt mà không nghĩ tới tai họa về lâu dài.

[154] Mạnh Quang nâng án ngang mày: Hậu Hán thư, Lương Hồng truyện chép Lương Hồng lúc hàn vi có vợ là nàng Mạnh Quang, xấu người nhưng hiền đức, mỗi khi dọn cơm cho chồng ăn đều kính cẩn nâng mâm ngang mày (cử án tề mi).

[155] Nữ Hoa Đà: Hoa Đà là một vị danh y nổi tiếng ở Trung Hoa thời Tam quốc, đây Kim thị có ý chế nhạo nên gọi cô gái họ Thiệu như vậy.

[156] Đào Nguyên: Đào Tiềm thời Tấn có bài Đào hoa nguyên ký kể chuyện một ngư phủ lạc vào rừng, theo dòng suối có hoa đào trôi ra ngược lên tới nguồn thì gặp một nơi có người ở, hỏi ra thì họ nói rằng tổ tiên tránh loạn thời Tần chạy vào sinh sống đã mấy trăm năm rồi, không biết việc đời bên ngoài thay đổi ra sao. Đào Nguyên đây dùng chỉ cõi thanh bình hạnh phúc ở nhân gian.

[157] Sợi dây lưng gắn miếng sừng đen: theo quan chế triều Thanh, chức Điển sử

[158] Hà tiên cô: tiên nữ duy nhất trong nhóm Bát tiên theo truyền

thuyết Trung Hoa.

[159] Con của Vương Văn ở Sơn Đông: theo lối chiết tự trong chữ Hán thì chữ Tư có thể hiểu như Văn tử (con của Văn).

[160] Vua Đường... đàn bà: Ngụy Trưng là Thừa tướng của Đường Thái tông, tính cương trực trầm tĩnh, trước mặt vua dám can gián những việc lớn, Thái tông nhiều phen nổi giận nhưng Trung cứ thản nhiên tâu bày, vua vì thế cũng nguôi dần, thường nói "Người ta vẫn nói Trưng ngạo nghễ, nhưng ta xem có vẻ yếu ớt như đàn bà". Đây ý nói nhân vật Nha Đầu bề ngoài hiền dịu nhưng trong lòng cương cường, không thể khuất phục được.

[161] Ngũ cầm đồ của Hoa Đà: Hậu Hán thư, Hoa Đà truyện chép Hoa Đà là bậc danh y, có một cách tập luyện thân thể tên là "Ngũ cầm chi hý" mô phỏng tư thế, động tác của năm giống vật là cọp, hươu, gấu, vượn, chim. Ngũ cầm đồ đây có lẽ chỉ các bức vẽ hướng dẫn về cách tập luyện nói trên.

[162] Truyện Thanh Phượng: xem truyện Thanh Phượng, quyển I.

[163] Phần Dương, Quý Luân: Phần Dương tức Quách Tử Nghi thời Đường, có công lớn được phong là Phần Dương quận vương, giàu có quý hiển nổi tiếng một thời. Quý Luân tức Thạch Sùng thời Tấn, được phong là Vệ úy, cực kỳ giàu có, sinh hoạt rất xa xỉ.

[164] Phóng Ông: tức Lục Du, hiệu Phóng ông, nhà thơ nổi tiếng thời Nam Tống.

[165] Hào sĩ Phù Phong: tên bài thơ của Lý Bạch thời Đường.

[166] Chớ tới Lâm Cùng đó: nguyên văn là "Mạc hướng Lâm Cùng khứ", câu trong bài Cổ biệt ly của Mạnh Giao "Dục biệt khiên lang y, Lang kim đáo hà xứ? Bất hận quy lai trì, Mạc hướng Lâm Cùng khứ" (Chia tay níu áo chàng, Đi đâu vào sương gió? Chẳng hận người lâu về, Chớ tới Lâm Cùng đó). Sử ký, Tư Mã Tương Như truyện chép Tương Như người Thành Đô nhà nghèo tới nương tựa Huyện lệnh Lâm Cùng, nhân gặp con gái Trác Vương Tôn là Văn Quân mới góa chồng bèn gãy khúc phượng cầu hoàng khêu gợi, Văn Quân bèn đang đêm trốn theo Tương Như về quê nhưng nghèo khổ quá bèn cùng trở lại Lâm Cùng mở quán bán rượu. Đây ý nói đừng bỏ mất chí khí.

[167] Câu trên... Tử Mẫu: Tây du ký thuật việc Tôn Ngộ Không tới động Hỏa Vân bị yêu ma là Hồng Hài nhi phóng lửa tam muội đốt suýt chết và việc Trư Bát Giới tới nước Tây Lương uống nước sông Tử Mẫu nên có thai, phải uống nước suối Giải thai mới khỏi, đây Phương Vân dẫn ra để xuyên tạc hai câu thơ đầy "khẩu khí anh hùng"

của Vương Miễn.

[168] "Thống tức là "bất thông": theo Đông y, nếu trên người có chỗ nào đau thì đó là vì huyết mạch không lưu thông, Phương Vân nhân đó để chê văn của Vương Miễn là bất thông.

[169] Vương tử... thành rùa: đôi vế đối này là chơi chữ. Trong Hán tự chữ vương thêm một chấm bên cạnh thì thành chữ ngọc, đây ông Hoàn có ý tán tụng Vương Miễn cái gì cũng hay, còn chữ Mẫn thêm chữ tịch (đêm) thì thành chữ quy (con rùa), đây Lục Vân có ý chế nhạo Vương Miễn là đến đêm tân hôn sẽ trở thành đần độn luôn như con rùa, vì Vương Miễn tên tự là Mẫn Trai.

[170] Độc lạc nhạc: lấy từ câu trong Mạnh tử "Độc lạc nhạc dữ chúng lạc nhạc, thục lạc?" (Một mình vui nhạc và cùng mọi người vui nhạc, cái nào vui hơn?).

[171] Mình cần... đáp không: nguyên văn là "Độc yếu nãi lạc ư nhân yếu, vấn lạc thục yếu hồ, viết bất"

[172] Người ở làng Thâm Tỉnh đất Chỉ: tức Nhiếp Chính, người nước Hàn thời Chiến quốc, giết người nên dắt mẹ và chị qua trốn tránh ở nước Tề. Quan khanh nước Hàn là Nghiêm Trọng Tử có thù oán với Tướng quốc Hiệp Lũy nên tìm người báo thù, tới Tề nghe tiếng Chính là người dũng cảm bèn đem lễ vật rất hậu tới ra mắt, nhưng Chính không nhận. Sau bà mẹ chết, Chính chôn cất xong bèn tới gặp Trọng Tử hỏi han rồi không nhận xe ngựa tráng sĩ giúp đỡ, một mình lên đường vào thẳng phủ Tướng quốc lên tận thềm giết chết Hiệp Lũy, kế tự lột da mặt khoét tròng mắt, mổ bụng móc ruột tự tử để khỏi liên lụy tới người chị.

[173] Dự Nhượng: người nước Tấn thời Xuân thu, theo họ Phạm Trung Hàng nhưng không được biết tới, bèn bỏ theo Trí Bá, rất được Trí Bá coi trọng. Sau Trí Bá bị Triệu Tương Tử diệt, Nhượng trốn vào núi, nói "Kẻ sĩ xả thân cho người biết mình, đàn bà điểm trang cho người yêu mình, nay Trí Bá biết ta, nếu vì báo thù cho Trí Bá mà chết thì hồn phách ta cũng không thẹn", bèn đổi tên họ cải trang để ám sát Tương Tử nhưng bị bắt, Tương Tử khen là nghĩa khí nên tha cho. Nhượng lại sơn mặt nuốt than thay đổi diện mạo thanh âm núp dưới cầu chờ Tương Tử đi qua mà đâm nhưng lại bị bắt, bèn xin cái áo của Tương Tử tuốt kiếm nhảy lên đâm vào ba lần rồi tự sát.

[174] Chuyên Chư người nước Ngô thời Xuân thu, có tiếng là dũng sĩ, được Ngữ Tử Tư tiến cử cho Công tử Quang (tức vua Ngô Hạp Lư). Lúc ấy Quang muốn giết Ngô vương Liêu là anh con bác để

giành ngôi, dò biết Liêu thích ăn chả cá bèn sai Chư tới Thái Hồ học làm món chả cá. Kế mở tiệc mời Liêu, nửa chừng giả đau chân vào nhà trong băng lại sai Chư đem chả cá lên dâng. Giáp sĩ của Liêu lục soát trong người Chư không thấy gì lạ bèn cho vào, Chư bưng mâm chả cá đi...

[175] Tào Mạt: người nước Lỗ thời Xuân thu, tướng của Lỗ Trang công. Tề Hoàn công đánh Lỗ, nước Lỗ thua liền mấy trận bèn xin giảng hòa. Tề Hoàn công buộc Lỗ Trang công phải tới hội minh, cắt đất cho Tề. Tào Mạt theo Lỗ Trang công tới hội minh, sấn lên đài rút chủy thủ uy hiếp bắt Tề Hoàn công phải trả hết những đất đai của nước Lỗ, Hoàn công sợ hãi ưng thuận, Mạt buông chủy thủ lui xuống đứng lại vào chỗ các quan nước Lỗ, sắc mặt vẫn không thay đổi.

[176] Kinh Kha... Phàn tướng quân: Kinh Kha là người đất Vệ thời Chiến quốc nổi tiếng can đảm, kiếm thuật tuyệt luân, được thái tử Đan nước Yên mời về làm thượng khách, nhờ đi ám sát Tần Thủy hoàng. Lúc bấy giờ có Phàn Ư Kỳ là phản tướng nước Tần chạy qua nước Yên, gia quyến đều bị Tần Thủy Hoàng giết, Kinh Kha tới gặp Ư Kỳ nói nếu có được đầu Ư Kỳ thì có thể tới gần vua Tần để nhân cơ hội ám sát báo thù cho Ư Kỳ. Ư Kỳ khẳng khái tự chặt đầu đưa cho Kinh Kha. Sau Kinh Kha qua Tần, vào điện...

[177] Mộ Kinh Kha... quật lên: Quan Trung lưu ngụ chí chép Tả Bá Đào ở Tây Khương nghe tiếng Sở Nguyên vương hiền bèn cùng bạn là Dương Giác Ai tìm tới. Tới núi Lương Sơn gặp tuyết lớn, không đủ lương thực áo rét cho cả hai người, Bá Đào bèn cởi áo trút lương cho Giác Ai đi tiếp còn mình thì vào rừng chịu chết. Giác Ai tới Sở, được phong làm Trung Đại phu, sau về quê mơ thấy Bá Đào nói "Mộ ta gần mộ Kinh Kha, cùng với y có thù hằn, ông nên bó cỏ làm hình người cho cầm binh khí đốt trước mộ ta". Giác Ai theo lời, hôm sau mơ thấy Bá Đào tới nói "Đám quân sĩ ông đốt cho đều vô dụng, Kinh Kha rất hung hãn, lại có Cao Tiệm Ly giúp đỡ, không bao lâu nữa ta sẽ bị họ quật mộ". Giác Ai bèn tự sát, người làng chôn cạnh mộ Bá Đào. Đêm hôm sau trời nổi mưa to gió lớn, sấm sét vang dội, ở khu mộ Bá Đào có tiếng đánh nhau vang xa mấy mươi dặm. Đến sáng người làng ra xem, thấy mộ Kinh Kha bị quật lên, xương trắng rải khắp mặt đất.

[178] Phi Yến: tức Triệu Phi Yến, mỹ nhân trong hậu cung của Đường Minh hoàng, vóc người nhỏ nhắn mềm mại, tương truyền có thể đứng trên bàn tay người ta mà múa.

[179] Mài gạch: dịch chữ “ma chuyên”, lấy từ tích “Lưu Trinh ma

thạch" (Lưu Trinh mài đá). Lưu Trinh là người thời Tam quốc, thông minh mẫn tiệp, học rộng biết nhiều, làm Tùng sự cho Thế tử Tào Phi, con Tào Tháo. Trước đó Phi theo Tháo đi đánh Viên Thiệu, bát được vợ Viên Hy tức con dâu Thiệu là Chân thị, dung mạo rất xinh đẹp bèn mang về nạp làm Chính phi. Sau Phi cướp ngôi nhà Hán lên làm vua, phong Chân thị làm Hoàng hậu. Khi Phi còn là Thế tử có lần uống rượu cùng các quan say rồi gọi Chân thị ra chào tân khách, mọi người đều quỳ rạp không ai dám ngẩng nhìn, chỉ nêng Lưu Trinh vẫn nghiễm nhiên ngồi ngó. Hôm sau Phi tỉnh rượu nhớ lại, giận Trinh vô lễ bèn cách chức bắt ra quán Thượng Phương mài đá.

[180] Ngụy Văn: tức Tào Phi, cướp ngôi nhà Hán dựng ra nhà Ngụy thời Tam quốc, được nhà Ngụy tôn là Ngụy Văn đế.

[181] A Man: tên tự của Tào Tháo lúc nhỏ, đây dùng với ý khinh bỉ.

[182] Trần Tư tức Tào Thực, em Tào Phi, rất thông minh tài giỏi. Khi Tào Phi lên ngôi vương thay cha là Tào Tháo, ghét tài Thục nên phong làm Trần Tư vương, bắt phải đi xa kinh đô.

[183] Đài Đồng Tước: cuối thời Hán, Tào Tháo nắm quyền Thừa tướng, khuynh loát triều đình. Có người đào được con chim sẽ bằng đồng dâng lên, Tháo cho là điềm lành nên sai dựng một ngôi đài cao, gọi là đài Đồng Tước, đưa các tỳ thiếp về đó ở. Trước khi chết, Tháo đem những hương liệu quý cất riêng ra chia cho họ làm vốn, dặn là hãy làm nghề khâu giày mà sống, có ý muốn họ không đi lấy chồng khác, giữ lòng chung thủy với mình.

[184] Bá Vương: tức Tây Sở Bá vương Hạng Vũ thời Hán Sở tranh hùng, có người thiếp là Ngu mỹ nhân, tức Ngu Cơ.

[185] Trung thừa: tức Tuần phủ đứng đầu một tỉnh theo quan chế thời Thanh.

[186] Trường Hỗ... mà thôi: trường hỗ (nương tựa 1âu dài) đây 1ấy ý câu trong kinh Thi Tiểu nhã, Lục nga "Vô phụ hà hỗ" (Không có cha thì nương tựa vào ai). Đây Tế Liễu biết trước chồng sẽ chết sớm nên đặt tên con như vậy để tỏ ý mong chồng sống lâu.

[187] "Tế Liễu... càng cao": đôi câu đối này nguyên văn là "Tế Liễu hà tế tai? Mi tế yêu tế lăng ba tế, thả hỉ tâm tư cánh tế, Cao lang thành cao hĩ! Phẩm cao chí cao văn tự cao, đãn nguyện thọ số vưu cao", có chỗ chơi chữ không dịch được vì chữ "tế" ở vế đầu vừa có nghĩa là nhỏ bé, vừa có nghĩa là tỉ mỉ, tinh tế.

[188] Sách Hắc tâm phù... thay đổi: Thanh di lục chép "Trưởng sử Lai Châu là Vu Nghĩa Phương có làm một quyển Hắc tâm phù để

truyền lại cho đời sau". Tâm phù là từ dùng chỉ người mẹ kế có đức, nên Hắc tâm phù đây chỉ người mẹ kế tàn ác với con chồng. Áo hoa lau chỉ việc Mẫn Tử Khiên bị mẹ kế ngược đãi, mùa đông cho hai con mình mặc áo bông, cho con chồng là Mẫn Tử Khiên mặc áo hoa lau. Đây ý nói khi chuyện mẹ kế tàn ác với con chồng bị dư luận lên án, thì những bà mẹ kế tàn ác cũng thay đổi thủ đoạn để đối phó với dư luận.

[189] Người quen của Gia hậu: Tấn thư chép vợ Tấn Huệ đế 1à Giả thị hoang dâm, thường bắt cóc đàn ông con trai đẹp trai khỏe mạnh trong dân gian về để hành lạc, nói với họ rằng mình là thần tiên.

[190] Nghiêm Đông: tức Nghiêm Thế Phồn, quyền thần triều Minh, nổi tiếng độc ác xa hoa.

[191] Thẻ tính dâm... cỏ dại: thẻ tính dâm dịch chữ "dâm trù", ống nhổ thơm dịch chữ "thóa hồ" tức "hương thóa hồ". Sử chép Nghiêm Thế Phồn mỗi lần ngủ với đám tỳ thiếp xong thì lấy khăn lau mồ hôi bằng the trắng lau chùi rồi xếp lại cất ở đầu giường, cuối năm mang ra đếm, gọi là "thẻ tính dâm". Lại khi khạc nhổ thì bắt các tỳ nữ lấy miệng hứng, cứ ho hắng thì đám tỳ thiếp xinh đẹp xúm lại há miệng ra chờ, nhân gọi đó là "ống nhổ thơm". Cả câu ý nói được người giàu sang yêu thương không bao lâu đã bị bỏ rơi không đoái hoài tới nữa.

[192] Ruộng tốt bỏ hoang: chỉ người đàn bà đẹp phải lẻ loi một mình. Câu này ý nói mỹ nhân bắt Quách là một nàng hầu xinh đẹp bị bỏ rơi.

[193] Chu tướng quân... Quan Đế. tức Chu Thương, cận tướng của Quan Vũ nhà Thục Hán, khi Quan Vũ bị Đông Ngô giết thì tự tử chết theo, về sau cũng được thờ cúng chung với Quan Vũ, là người mặt đen cầm thanh long đao đứng hầu vẫn thường được vẽ trong các bức tranh Quan Vũ đọc kinh Xuân thu trước nay.

[194] Đào Chu giàu có: Đào Chu tức Phạm Lãi, người thời Xuân Thu, theo giúp Việt Vương Câu Tiễn, sai mỹ nhân là Tây Thi qua dùng sắc đẹp để quyến rũ Ngô vương Phù Sai, ly gián triều dình, làm rối triều chính nước Ngô. Sau khi Câu Tiễn diệt Ngu, Phạm Lãi bỏ quan, đưa Tây Thi rời nước Việt, thay tên đổi họ đi buôn bán khắp nơi, trở thành cự phú, sau cùng ở lại nước Tề, tự xưng là Đào Chu công.

[195] Chiêu Quân xuất tái: Chiêu Quân ra ải. Chiêu Quân là cung nữ đời Hán Nguyên đế, bị triều đình gả cho chúa Thiền Vu để hòa thân, lúc ra cửa ải vào đất Thiền Vu nàng có gảy khúc đàn tỏ lòng nhớ

nước.

[196] Văn Xương... Tử Chàng: Văn Xương đế quân theo truyền thuyết 1à họ Trương, sống vào thời Đường, giỏi văn học, chết làm thần coi việc khoa cử công danh. Tử Chàng là tên huyện thuộc tỉnh Tứ Xuyên, là nơi ở của Văn Xương đế quân nên người ta còn gọi vị thần này là Tử Chàng đế quân. Cái thẻ Tử Chàng dịch chữ "Tử Chàng lệnh", chữ “lệnh" đây còn có nghĩa là quan Tri huyện.

[197] Trần Đại Sĩ: bản Hương Cảng chú nhân vật này 1à người thời Minh, thi đỗ Tiến sĩ năm Giáp tuất niên hiệu Sùng Trinh (1634).

[198] Múc nước Tây Giang, cho ngươi rửa ruột: Ngũ đại sử chép Vương Nhân Dụ nhà Chu mơ thấy có người tự mổ bụng lấy nước Tây Giang gột rửa. Đây ý nói trị tội cho bỏ thói xấu cũ.

[199] Đốt giường Đông Bích, mời bác vào vò: Tư trị thông giám chép Kim ngô đại tướng quân Khưu Thần Tích có tội bị giết. Có người tố cáo Hữu Thừa tướng Chu Hưng cũng thông mưu với Thần Tích, Thái hậu sai Lai Tuấn Thần hỏi cung. Tuấn Thần và Hưng vừa hỏi cung xong, cùng ăn cơm, Tuấn Thần hỏi “Tù nhân nhiều kẻ không nhận tội, nên làm thế nào?", Hưng nói "Lấy vò lớn đặt than chung quanh đốt lên, cho tù nhân vào thì chuyện gì mà không nhận". Tuấn Thần bèn sai đốt vò như Hưng nói, rồi nói với Hưng "Có người tố cáo ông, mời ông vào vò”. Hưng khiếp sợ nhận tội. Đây ý nói dùng cách của kẻ làm quan ác để trị tội họ.

[200] Tử Cô: nữ thần trong tín ngưỡng dân gian Trung Hoa, tục truyền có thể nhập vào các hình nhân bằng vải hay bằng giấy.

[201] Khoa Đồng tử một loại khoa thi sát hạch những người có học trước khi đi thi hương, dành cho người từ 15 tuổi trở xuống, tương tự kỳ thi "thông kinh" ở Việt Nam ngày trước.

[202] Giặc Sấm: tức Lý Sấm (Lý Tự Thành), lãnh tụ khởi nghĩa nông dân cuối thời Minh.

[203] Ngòi bút... ăn thịt: nguyên văn là "Quản Thành tử vô thực nhục tướng", câu trong thơ của Hoàng Đình Kiên, đây dùng chỉ kẻ không may trong việc thi cử công danh.

[204] Nếu Cửu Phương Cao... ngựa đực: Liệt tử chép Tần Mục công nói với Bá Nhạc “Ngươi giỏi xem tướng ngựa nhưng đã già rồi, trong họ hàng có ai thay ngươi được không", Nhạc nói có Cửu Phương Cao. Mục công sai Cao đi tìm ngựa hay, Cao đi ba tháng trở về nói đã tìm được, ở Sa Khâu, là ngựa cái màu vàng, đến khi sai người dắt về thì là ngựa đực màu đen. Mục công trách Bá Nhạc tiến cử một kẻ không

phân biệt được cả ngựa cái với ngựa đực, Bá Nhạc nói "Cao xem tướng ngựa là xem chỗ thiên phú, coi trọng cái tinh mà bỏ qua cái thô, cốt ở thần chứ không ở hình", sau quả đó là con ngựa hay. Đây ý nói nếu xét về tinh thần thì Kiều thị cũng hào hùng như kẻ trượng phu.

[205] Bắc Cung ảo, Mạnh Thi Xá: tên hai dũng sĩ thời cổ, nổi tiếng khỏe mạnh can đảm.

[206] Điệu Hồi ba: tức "Hồi ba từ", tên một điệu từ khúc, đây 1ấy ý bài Hồi ba từ của Thù nhu Tang Phụng thời Đường trêu ghẹo Trung tông bạc nhược nên bị vợ là Vi Hoàng hậu lấn lướt.

[207] Mượn Hồng Câu... Bá vương: lấy tích thời Hán Sở tranh hùng, Tây Sở Bá vương Hạng Vũ bị Hán vương Lưu Bang đánh bại phải giảng hòa, lấy Hồng Câu làm ranh giới giữa đôi bên. Đây ý nói vợ dữ khiến chồng phải "giữ phận".

[208] Thơ Bạch thủ: tức bài Bạch đầu ngâm của Trác Văn Quân tỏ ý trách chồng là Tư Mã Tương Như không chung thủy. Đây ý nói người vợ dữ không nghĩ gì tới việc vợ chồng còn phải chung sống với nhau lâu dài.

[209] Mây buổi sáng... Vu Sơn: lời tựa bài Cao Đường phú của Tống Ngọc viết vua nước Sở ra chơi đầm Vân Mộng, nằm mơ thấy một cô gái tới xin hầu chăn gối, khi chia tay nói "Thiếp là thần nữ ở Vu Sơn, sáng làm mây tối làm mưa, sáng sáng chiều chiều ở dưới Dương Đài", người sau nhân đó dùng chữ "mây mưa" để chỉ việc ái ân trai gái. Đây ý nói vợ dữ muốn giữ chồng không cho ăn nằm với tỳ thiếp.

[210] Hận bấy... phách ngọc: 1ấy tích Hàn Thân thích rượu chè cờ bạc bỏ nhà đi chơi cả năm trời, một hôm cùng đám bạn cờ bạc vào thanh lâu uống rượu ca hát, vợ dắt con gái và đầy tớ tới cầm gậy rình trong góc tối. Thân đang cao giọng hát bài "Trì thủy thanh" (Nước ao trong) thì bất ngờ bị đánh một gậy.

[211] Thương sao... canh dài: Ý nói vợ lớn ghen tuông làm đám tỳ thiếp phải chịu phòng không gối chiếc.

[212] Ve sầu... đang ngủ: Ve sầu... vượt ghềnh nguyên văn 1à "Thiền xác vụ than" tức "Kim thiền thoát xác" và "Vụ lộ đạp than", đây chỉ việc trốn đi. Ly long đang ngủ lấy điển trong Trang tử, Nam hoa kinh, Liệt Ngự Khấu chép có người làm nghề câu cá, đứa con lặn xuống vực mò được viên ngọc giá đáng ngàn vàng, ý nói "Đây là viên ngọc dưới hàm con ly long, ngươi lấy được là nhờ gặp lúc nó đang ngủ đấy thôi". Cả câu ý nói sở dĩ chồng trốn qua được với tỳ thiếp là

nhờ vợ cả đang ngủ.

[213] Đầy tớ... không phi: Đố ký chép Vương Đạo có vợ là Tào phu nhân tính hay ghen, Đạo sợ nên bí mật cho xây một căn nhà riêng, đem hết các tỳ thiếp về đó ở. Tào phu nhân biết được, sai đầy tớ sắp sẵn xe ngựa, chờ Đạo vừa ra đi thì lên xe đuổi theo, đích thân cầm cái phất trần đánh ngựa giúp người dong xe, vượt qua ngựa Đạo tới chỗ ấy trước. Đây ý nói vợ ghen theo dõi để bắt quả tang chồng.

[214] Thấy người ngủ... anh ruột: lấy tích Vũ Tử có vợ cả ghen, Vũ Tử gọi anh vợ tới cùng ngủ chung, lấy một cái xiêm đàn bà màu đỏ máng lên bình phong. Vợ thấy thế hùng hổ vác dao vào định đánh ghen, tốc chăn ra thì thấy anh ruột, xấu hổ lui ra.

[215] Buộc chân chồng... dê xồm: lấy tích sĩ nhân họ Tế có vợ rất hung dữ, chồng làm điều gì trái ý, nhỏ thì chửi bới, lớn thì đánh đập, thường lấy dây dài buộc chân chồng. Tế bàn với một bà đồng buộc sẵn con dê ngoài tường, đang đêm nhân lúc vợ đi tiểu Tế leo ra tường trốn, cởi dây buộc vào con dê rồi ném đầu dây vào trong. Vợ trở vào thấy mất Tế vội nắm đầu dây kéo thì được con dê, cả sợ gọi bà đồng tới hỏi, bà ta đáp vì nương tử làm nhiều điều ác nên cha ông trừng trị, biến lang quân thành dê.

[216] Lý Dương cũng nói không nên: Thế thuyết chép vợ Vương Di Phủ 1à Quách thị tính tham lam, cậy chồng làm quan vơ vét rất nhiều tiền bạc. Di Phủ lo lắng can ngăn mà vợ không nghe. Lúc ấy Thứ sử U Châu Lý Dương là người cùng làng nổi tiếng là bậc hiệp khách, Quách vẫn sợ. Di Phủ nhân đó nói "Không nên"

[217] Anh em... ngậm ngùi: Tục Tề hài ký chép ở kinh đô có ba anh em họ Điền chia đều gia sản cha mẹ để lại làm ba phần, nhưng còn một cây gai trước sân không sao chia được, bàn đốn xuống chia ba, sáng ra mang búa tới định chặt thì cây gai đã chết khô rồi. Đây ý nói vì vợ dữ mà anh em ruột phải chia lìa.

[218] Cầm sắt... tê tái. lấy tích cha Mẫn Tử Khiên góa vợ tục huyền, sinh thêm được hai con trai. Mẹ kế thương con mình ghét con chồng nên mùa đông cho con mình mặc áo độn bông, bắt Mẫn Tử Khiên mặc áo độn hoa lau. Đây ý nói vì vợ kế dữ mà con cái bị hành hạ.

[219] Dương Thành... anh em: Trác hạnh truyện chép Dương Thành thời Đường và em trai ở ẩn trong núi Trung Điều, không chịu lấy vợ, nói với em rằng "Ta và em mồ côi nuôi nhau, nếu lấy vợ thì bị người ngoài ngăn cách, tuy có ở chung tình nghĩa cũng lạt lẽo"

[220] Thương tử... gia thất: Liệt tiên truyện chép Khưu Tử Tư thời

Thương thích chăn heo thổi sáo, bảy mươi tuổi vẫn không lấy vợ.

[221] Lộc bì: tức da hươu, thời cổ dùng làm tiền, nên cũng dùng làm lễ vật cưới hỏi.

[222] Chôn vợ nơi chuồng ngựa: Tề sách chép mẹ Khuông Chương hỗn láo, cha Chương bèn giết chết chôn dưới chuồng ngựa.

[223] Thiến dái tại phòng tằm: ngày xưa những người bị tội cung hình (thiến) hay các hoạn quan tình nguyện tự thiến để vào phục vụ trong nội cung sau khi thiến xong được đưa vào phòng nuôi tằm (tàm thất) cho kín gió để chờ lành hẳn.

[224] Lưỡi đa đoan ... sen xanh: lưỡi đa đoan nguyên văn là "Trường thiệt chi đoan (mối lưỡi dài), ý nói lắm chuyện, đây chỉ phụ nữ. Một cuống sen xanh nguyên văn là "Thanh liên tịnh đế" (Hai đóa sen có chung một cuống) lấy tích trong Tình sử kể chuyện vợ chồng Tào Bích ôm nhau chết đuối trong ao, về sau trong ao nảy ra hai đóa sen có chung một cuống. Câu này ý nói mong muốn sao cho phụ nữ chỉ bàn tới việc vợ chồng thương yêu nhau.

[225] Có ba mươi người đẹp trai: Sơn Âm công chúa em gái Tống Phế đế thời Nam triều được anh yêu quý, có lần đi cùng kiệu, hỏi vua rằng "Trong sáu cung của bệ hạ có hàng vạn người mà thiếp chỉ có một Phò mã, sao không công bằng quá thế?". Vua bèn chọn ra ba mươi người đẹp trai cho nàng tùy ý chọn lựa.

[226] Tục Vô quỷ 1uận: tức dựa theo nhan đề các bài Vô quỷ 1uận của Nguyễn Chiêm thời Tấn và Lâm Uẩn thời Đường.

[227] Hỗn: nghĩa đen là lộn xộn, không chia rõ trắng đen trong đục, triết học phương Đông xưa dùng chỉ trạng thái nguyên thủy tự nhiên buổi đầu của thế giới. Đây ý nói Mã thành thật chất phác tự nhiên, không biết ác không biết thiện.

[228] Hoa Phong chúc: sử chép có người đất Hoa Phong tới chúc thọ vua Nghiêu, người sau lấy tích này diễn thành kịch. Đây có ý chúc thọ vương tử.

[229] Bành Tố cưới vợ: Sử ký của Tư Mã Thiên chép Bành Tổ thọ tám trăm tuổi, sống qua ba đời vua, cưới bốn mươi chín người vợ, có năm mươi bốn con trai, người sau lấy tích này diễn thành kịch. Đây có ý chúc tụng vương tử sống lâu, có nhiều con nối dõi.

[230] Vế đầu vô sĩ: Ở đây có chỗ chơi chữ, vì vế đầu chỉ đếm tới số bảy, vế sau còn thiếu chữ "sỉ" (Hiếu đễ trung tín lễ nghĩa liêm sỉ). Vương Bát nguyên văn là "vong bát", nhưng trong Hán ngữ chữ "vong" (quên) được coi là đồng âm với chữ "vương" (họ Vương).

Người Trung Quốc xưa hay dùng từ Vương Bát với ý nghĩa như quân khốn khiếp.

[231] Kinh lược họ Hồng: tức Hồng Thừa Trù, cuối đời vua Sùng Trinh nhà Minh làm Tổng đốc Hà Bắc Liêu Dương, đánh nhau với quân Thanh ở Tùng Sơn thua trận đầu hàng, sau giúp nhà Thanh đàn áp phong trào phản Thanh phục Minh, làm tới chức Vũ Anh điện Đại học sĩ của triều Thanh. Sau trận Tùng Sơn có lời ngoa truyền Hồng đã tử trận nên vua Sùng Trinh đích thân làm bài văn tế Hồng.

[232] Hạng thanh xã: Học chính toàn thư chép thời Thanh có lệ khảo khóa học trò hàng năm, chia làm sáu hạng mà thăng giáng, hạng thứ năm và thứ sáu gọi là thanh và xã, nếu lại thi rớt sẽ bị truất làm dân.

[233] Quả nhiên... làm dân: ở đây có chỗ chơi chữ. “Sảo thiên” nghĩa đen là hơi khác đi, nên người cha mới mừng, cho là điềm thi đỗ, sẽ được lên hạng, nhưng “Đô liễu” nghĩa đen là đều thôi rồi, đây ý nói đó là điềm báo cả hai cha con cùng bị truất.

[234] Hồ: tức hồ Động Đình, ngăn cách hai tỉnh Hồ Nam và Hồ Bắc.

[235] Kim mao hẩu: thần thú lông vàng, vẫn được gọi là sư tử lông vàng. Chữ "hẩu” theo âm Việt Hán là "khổng", đây đọc theo Thanh âm. Ở nhiều chùa chiền và trong các lễ hội của người Nam Bộ thường có thờ cúng và nghi lễ "múa hẩu”, chính là xuất phát từ các truyện tích về con Kim mao hẩu này.

[236] Quan âm đại sĩ: tức Quan Thế âm Bồ tát.

[237] Văn Xương: tức Văn Xương Đế quân, vị thần coi việc văn học khoa cử trong truyền thuyết Trung Hoa.

[238] Quan coi nhạc... Hòa Kiểu: Sư Khoáng là nhạc quan nước Tấn thời Xuân thu, mù mắt nhưng thẩm âm rất giỏi. Hòa Kiểu là người thời Tấn, nhà giàu nhưng tính rất keo kiệt, làm quan giữ kho của triều đình, bị Đỗ Dự chê là kẻ mê tiền. Sư Khoáng, Hòa Kiểu đây chỉ những kẻ không có đại tài đại chí nên không có độ lượng dung người.

[239] Trương Hoàn hầu: tức Trương Phi. Xem truyện Hoàn hầu.

[240] Mao thi: tức kinh Thi.

[241] Khoa năm Đinh dậu... vỡ lỡ: theo nội dung câu chuyện thì có lẽ là năm Đinh dậu 1657 trong đời vua Thuận Trị nhà Thanh. Chưa rõ về sự kiện này.

[242] Giáng Quán: tức Giáng hầu Chu Bột và Quán Anh, võ thần của Hán Cao tổ Lưu Bang, đều là bậc khai quốc công thần của nhà

Hán.

[243] Nam Dương... được rồng: thời Tam quốc anh em Gia Cát Cẩn, Gia Cát Lượng và em họ là Gia Cát Đản ẩn cư ở Nam Dương, đều có tiếng tài giỏi, trong đó Lượng tức Khổng Minh giỏi nhất, có hiệu là Ngọa Long. Sau Cẩn theo giúp Ngô, Lượng theo giúp Thục, Đản theo giúp Ngụy, người ta vì thế có câu "Thục được rồng, Ngô được hổ, Ngụy được chó". Đây ý nói Lưu lấy được người đẹp nhất trong ba chị em Bát Tiên.

[244] Giải Đại Thân... Phương Hiếu Nhu: tức Giải Tấn và Phương Hiếu Nhu thời Minh, đều nổi tiếng văn chương, làm quan dưới triều Huệ đế. Lúc Yên vương (sau là Minh Thành tổ) dấy quân đánh Huệ đế, hai người cùng Chu Thục Tử, Vương Lương, Ngô Bạc, Hồ Hoàng hẹn cùng sống chết giúp Huệ đế. Kế Giải sai người tới nghe ngóng xem Hồ Hoàng động tĩnh ra sao, nghe Hồ hỏi người nhà cho heo ăn chưa. Giải nghe thế cười nói "Một con heo còn không chịu bỏ thì làm sao chịu bỏ tính mạng", rồi không nghĩ gì tới lời hứa nữa. Sau Yên vương đánh chiếm Nam Kinh, Phương Hiếu Nhu bị bắt không chịu đầu hàng, bị giết cả mười họ giữa chợ, chỉ có Vương Lương đóng cửa kêu khóc rồi uống thuốc độc chết theo, còn còn những người kia đều nuốt lời ra làm quan với Minh Thành tổ.

[245] Đội khăn xanh: thời Xuân thu có hạng đàn ông cho vợ và con gái làm đĩ, gọi là "xướng phu", phải đội khăn xanh để phân biệt với người khác.

[246] Mao Tường, Tây Tử tức Mao Tường và Tây Thi, người nước Việt thời Chiến quốc, nổi tiếng là giai nhân trong lịch sử Trung Hoa.

[247] Phi Yến, Dương phi: tức Triệu Phi Yến và Dương Thái Chân tức Dương Quý phi, hai người đẹp nổi tiếng trong nội cung của Đường Minh hoàng.

[248] ôm bụng bắt chước Tây Tht: Tây Thi là mỹ nữ nổi tiếng ở nước Việt thời Xuân thu, lúc chưa được Việt vương Câu Tiễn tuyển cung để dâng Ngô vương Phù Sai thì là con nhà nghèo, làm nghề đập vải, có bệnh đau bụng, mỗi khi lên con đau là ôm bụng nhăn mặt nhưng trông lại càng yêu kiều. Có cô gái láng giềng tên Đông Thi cũng bắt chước nàng ôm bụng nhăn nhó cho đẹp hơn, nhưng xấu xí nên cứ nhăn mặt là người ta phát gớm. Đây Thường Nga có ý nói Điên Đang bắt chước mình cho đẹp thì phải chịu đau bụng.

[249] Phi tử... Mã Ngôi: Phi tử tức Dương Quý phi. Đời Đường Minh Hoàng, An Lộc Sơn dấy loạn đánh chiếm kinh đô, Minh hoàng

mang Dương Quý phi chạy vào Thục, tới Mã Ngôi thì quân sĩ mệt nhọc đói khát không chịu đi nữa, tho rằng vì vua sủng ái Dương Quý phi nên có tai họa này, vua bất đắc dĩ phải sai nàng thắt cổ tự tử để yên lòng quân. Thành cái xác ở Mã Ngôi đây ý nói người tỳ nữ đóng giả Dương Quý phi đã chết.

[250] Cảo lý: tên khúc hát cổ, ngày xưa dùng làm bài hát lúc đưa tang.

[251] Tố Thuật Vũ: tướng của Bình Tây vương Ngô Tam Quế thời Thanh, theo giúp Ngô Tam Quế làm phản chống lại nhà Thanh, chiếm cứ vùng đất phía nam Trung Quốc, xưng quốc hiệu là Chu, sau bị nhà Thanh đánh bại.

[252] Được coi như... mà thôi: Dự Nhượng người nước Tấn thời Chiến quốc theo thờ họ Phạm Trung Hàng, họ Phạm không biết tài bèn bỏ theo thờ Trí Bá, được Trí Bá rất kính trọng. Sau Trí Bá bị Triệu Tương tử giết, Dự Nhượng nuốt than sơn mặt đổi giọng nói thay vẻ mặt để hành thích Tương tử nhưng bại lộ bị bắt. Tương tử hỏi "Trước ông đã thờ họ Phạm Trung Hàng rồi, sao lại liều chết báo thù cho Trí Bá?", Nhượng đáp "Họ Phạm coi ta là kẻ tầm thường thì ta báo đáp như kẻ tầm thường còn Trí Bá coi ta như bậc quốc sĩ nên ta báo đáp theo kiểu quốc sĩ" Cả câu ý nói kẻ hào kiệt phải đền ơn theo kiểu hào kiệt chứ không thể tính toán so kè là chịu ơn nhỏ hay lớn được.

[253] Quy Hồ: tức Quy Hữu Quang, Hồ Hữu Tín, hai người nổi tiếng về văn bát cổ thời Thanh.

[254] Đậu Phạm: tức Đậu Nghi và Phạm Trọng Yêm thời Tống. Đậu Nghi lúc trẻ nghèo khó, có Kim tinh (tinh vàng bạc) hiện hình đùa cợt nhưng không động tâm. Phạm Trọng Yêm lúc trẻ tới ngụ ở chùa Lễ Tuyền đọc sách, mỗi ngày chỉ ăn một bát cháo, nhưng một hôm tình cờ đào được hầm bạc chôn mà lấp lại không lấy, sau làm Tây súy các sư tới xin làm công đức sửa chùa, bèn chỉ chỗ cho họ đào lên.

[255] Nạn năm Giáp thân: tức năm Giáp thân 1644, Mãn tộc đánh chiếm Bắc Kinh, bắt đầu lập ra triều Thanh thay triều Minh thống trị Trung Hoa.

[256] Tên và tự đều do thầy đặt cho: “Mãnh” có nghĩa là mạnh bạo, dữ tợn, “Vật Mãnh” có nghĩa là đừng hung dữ, đây người thầy vừa có ý khuyến khích Thôi Mãnh nên mạnh dạn làm điều nghĩa nhưng vừa có ý khuyên dạy đừng hung dữ.

[257] Giặc Sấm: xem chú thích truyện Tố Thu.

[258] Nghé mạnh... phá xe: Thạch Hổ là con vua nhà Hậu Triệu Thạch Lạc thời Tấn, lúc nhỏ khoẻ mạnh bắn giỏi nhưng tính hung dữ, mấy lần bắn chết người. Thạch Lạc tức giận toan giết, vào thưa với mẹ, mẹ nói "Trâu giỏi lúc còn là nghé thì hay phá xe, con cố nhịn một chút". Đây ý nói người làm nên nghiệp lớn thì lúc nhỏ đã có tính nết, tư chất khác người thường.

[259] Rượu ngon Lan Đình..": nguyên văn là "Lan Đình mỹ tửu" tức "Lan Đình mỹ tửu uất kim hương", câu trong bài Khách trung hành của Lý Bạch thời Đường.

[260] Xôi nếp ba năm hẹn Phạm công: lấy tích Trương Thiệu thời Hán vào nhà Thái học, chơi thân với Phạm Thúc. Khi về, Thúc hẹn ba năm sẽ tới làm lễ ra mắt mẹ Thiệu. Gần đến ngày hẹn, Thiệu thưa với mẹ xin giết gà đồ xôi để đợi, mẹ nói "Xa cách ba năm, hẹn nhau ngàn dặm, sao con tin quá thế!". Đến ngày hẹn quả nhiên Thúc tới. Đây ông già có ý nói Lương Tự là bạn quý của mình.

[261] Bốn người gặp gỡ ở thành đông: lấy tích ba anh em kết nghĩa Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi thời Hán thua trận lạc nhau mỗi người một nơi, sau Quan Vũ biết anh còn sống bèn từ giã Tào Tháo di tìm anh, cuối cùng ba người gặp nhau ở Cổ Thành, lại được thêm Triệu Vân. Đây thiếu niên có ý nói Lương Tự là anh em với mình.

[262] Lữ Hướng hai tay ôm lão ông: lấy tích Lữ Hướng thời Tấn có cha đi xa mấy năm không về, sau nghe đồn cha còn sống nhưng Hướng đi tìm kiếm khắp nơi suốt mấy năm không gặp. Sau Hướng thi đỗ làm quan, một hôm từ triều ra gặp một ông già, nhìn kỹ thì đúng là cha mình, vội xuống ngựu ôm chân cha khóc ròng rồi đón về nhà. Đây Lô có ý nói Lương Tự là con mình.

[263] Mao Dung hai chén đãi Lâm Tông: lấy tích Mao Dung thời Hán chơi với Quách Thái tự Lâm Tông, Thái tới nhà Dung chơi ngủ lại, sáng ra thấy Tông giết gà làm cơm, nghĩ rằng là để đãi mình, kế Dung bưng thịt gà lên mời mẹ, còn mình dọn rau ăn chung với Thái, Thái phục là hiền. Đây Lương Tự có ý nói tuy mình với ba người kia là bạn, nhưng còn có phận sự của kẻ làm con nên phải ra về.

[264] Cô gái Lạc Dương nhà trước cửa: nguyên văn là "Lạc Dương nữ nhi đối môn cư" câu trong bài Lạc Dương nữ nhi hành của Vương Duy thời Đường.

[265] Mã anh trước cổng gốc đầy hoa: nguyên văn là "Môn tiền nhất thụ mã anh hoa", câu trong bài Bàn Đường giang thượng thị nùng gia của Thủy Tiên Thần thời Thanh.

[266] Ngại là... từ chối: tục Trung Hoa ngày xưa con cô con cậu có thể được cưới nhau vì khác họ, nhưng thường là đã qua một đời (con cô con cậu họ).

[267] Chử Toại Lương thời Đường: tức Chử Toại Lương, tự Thiện Đăng, người Tiền Đường, làm quan dưới các triều Thái tông, Cao tông dần tới chức Lại bộ Thượng thư Đồng Tam phẩm, vì can Cao tông lập Vũ hậu không được nên từ chức, bị giáng làm Đô đốc Đàm Châu, kế làm Thứ sử ái Châu rồi chết.

[268] Ông Thung Dược: Thần dị ký chép trong mặt trăng có con thỏ ngọc cầm chày giã thuốc, nên "thung dược" (giã thuốc trong cối) đây chỉ con thỏ.

[269] Tiền Đường phá trận: xem Truyện Long nữ sau truyện Chúc Thành, quyển III.

[270] Hoàn hầu: tức Trương Phi, tướng và là em kết nghĩa của Thục chủ Lưu Bị thời Tam quốc, nổi tiếng dũng mãnh, trấn thủ Lãng Trung, bị bộ tướng làm phản ám sát, thụy là Hoàn hầu.

[271] Việc thần Vũ Di mời khách ở Mạn Đình: Chư tiên ký chép năm Thủy Hoàng thứ 2 thần núi Vũ Di là Vũ Di quân mời dân làng tới ăn tiệc vào ngày rằm tháng tám trên đỉnh núi, kết lán giăng màn rực rỡ, người ta nhân thế gọi đất ấy là Mạn Đình.

[272] vườn Cấp Cô: Kinh Kim cương chép nước Xá Vệ có một trưởng giả tên Tu Đạt Noa thường bố thí cho kẻ nghèo khổ bệnh tật cô độc, về sau xây vườn mời đức Phật thuyết pháp, người ta gọi là vườn Cấp Cô. Đây chỉ nơi trường sở làm việc từ thiện.

[273] Chung Kiến: Tả truyện, Định công tứ niên chép quân Ngô đánh tới Sính Đô nước Sở, vua Sở và gia quyến phải tránh nạn, bề tôi của vua Sở là Chung Kiến ghé vai cõng em gái vua Ngô là Ngũ Thiên chạy. Về sau vua Sở định gả chồng cho em gái, Ngũ Thiên không chịu, nói đã kề cận với Chung Kiến lúc được ông ta cõng, vua Sở bèn gả nàng cho Chung Kiến.

[274] Có người dâng đơn. Di Tề: Khổng Tử gia ngữ nói Nhan Uyên, một học trò giỏi của Khổng Tử có năm mươi mẫu ruộng gần thành, Luận ngữ nói Nhan Uyên là người hiền, ở nhà dột, một giỏ cơm một bầu nước vẫn vui với đạo. Lá đơn kiện nói trên là trào phúng để châm chọc, như nói thầy của Nhan Uyên dắt bảy mươi hai đồng đảng ra đánh mình là nhân chuyện “Khổng môn thất thập nhị hiền" mà bịa ra. Chuyện Liễu Chích kiện Di Tề cũng tương tự. Kiên biều tập chép đời Minh Mục tông Hải Đoan làm Tuần phủ Trực Lệ, có ý đè

nén các nhà giàu nên phong khí dân gian điêu ngoa gian trá, có người dâng đơn kiện nặc danh tố cáo Liễu Hạ Huệ và Đạo Chích cậy thế cướp ruộng của dân, hai con vua Cô Trúc là Bá Di Thúc Tề cậy thế cha đào mộ của dân bị kiện, đút lót cho cận thần của vua là Lỗ Trọng Liên để ỉm chuyện đi vân vân (Liễu Hạ Huệ là cao sĩ nước Tề thời Chiến quốc, Đạo Chích tương truyền là tên cướp nổi tiếng thời thượng cổ. Bá Di Thúc Tề người cuối thời Thương, lúc Vũ vương nhà Chu đánh vua Trụ nhà ân, hai người đón dường can ngăn không được bèn thề "không ăn thóc nhà Chu, lên núi Thú Dương hái rau vi ăn, cuối cùng chết đói. Lỗ Trọng Liên là ẩn sĩ nước Tề thời Chiến quốc).

[275] Thiên Sư: tức Trương Đạo Lăng thời Hán, được Đạo giáo tôn làm Thiên sư, con cháu ông về sau cũng được tôn là Thiên sư.

[276] Tạ Thiên: người Cao Uyển tỉnh Sơn Đông, nổi dậy chống nhà Thanh năm Thuận Trị thứ 3 (1646).

[277] Uống nước vo gạo cũng say: Ý nói chỉ cần được nhiều tiền thì không uống rượu cũng say, đây chỉ quan huyện tham lam, thích ăn hối lộ.

[278] Tuế gia quyến ngạnh đại lư tử phóng thắng: tức "Niên gia quyến sinh Mã Tử An bái" (Họ hàng bên vợ là Mã Tử An tới thăm). Tục lệ Trung Quốc xưa, người của hai nhà kết thông gia với nhau, ngang hàng thì gọi nhau là quyến đệ, với người bậc trên tự xưng là vãn sinh, với người bậc dưới tự xưng là quyến sinh. Theo văn cảnh thì Mã Tử An ở đây là hàng chú bác của vợ Mỗ tới thăm, nhưng viết danh thiếp theo lối kiêng húy của Mỗ nên thành ra một câu như vậy (chữ “bái" gần âm với chữ "bại", đổi thành chữ “thắng" gần âm với chữ "thí" “phóng thí" là đánh rắm).

[279] Bảy mươi hai mộ giả: tương truyền Tào Tháo lúc sắp chết có dặn làm bảy mươi hai ngôi mộ giả để đề phòng có kẻ đào mộ mình.

[280] Vũ Mục vương: tức Nhạc Phi, tướng giỏi thời Nam Tống, cầm quân đánh Kim có công, bị gian thần là Tần Cối giả mệnh vua triệu về rồi vu khống giết chết trong ngục, được các triều đại sau truy phong là Vũ Mục vương.

[281] Vu Thất: thủ lãnh chống triều đình đời Thuận Trị nhà Thanh (1644-1661).

[282] Đỗ Thập di, Ngũ Tỳ Tu: dân quê Trung Quốc thường ngoa truyền, tương đền thờ Ngũ Tử Tư (tức Ngũ Viên) thờ Ngũ Tỳ Tu, đền thờ Đỗ Thập di (tức Đỗ Phủ) thờ Đỗ Thập di (dì họ Đỗ thứ mười), vì

đồng âm nên lầm ra như thế.

[283] Ngụy giám: tức Ngụy Trung Hiền, hoạn quan thời Minh, có thế lực rất lớn, khuynh loát cả trong triều ngoài quận, sử sách xưa coi là kẻ gian thần.

[284] Biến chim ưng... cùng về: biến chim ưng thành chim cưu là chữ trong Lễ ký, Nguyệt lệnh, nói chim cưu ưng có thể biến hóa, lúc giết mồi kiếm ăn bình thường thì hóa thành chim cưu, lúc phải giết đối phương để tự vệ mới hóa thành chim ưng, dùng ví với người nhân đức, đây chỉ việc người thiếp tha chết cho bọn cướp. Kẻ bắn trúng chim trĩ lấy tích Giả Đại phu nước Lỗ thời Xuân thu xấu trai mà cưới vợ đẹp, ba năm liền nàng không cười không nói, Giả Đại phu dong xe đưa nàng tới đất Như Cao, bắn được con chim trĩ, lúc ấy nàng mới tươi cười. Người đánh bạc thắng lấy tích Tiết Vạn Triệt cưới Đơn Dương công chúa con Đường Thái Tông, nhưng là người rất ngây ngốc nên công chúa hổ thẹn, mấy tháng liền không chịu ngủ chung. Thái Tông nghe biết phì cười, đặt tiệc gọi tất cả các con rể tới sai cùng đánh bạc, rồi giả thua rút thanh bội đao đeo ở lưng ra "gán" cho Vạn Triệt, lúc ấy công chúa mới vui mừng bảo Vạn Triệt lên ngồi cùng xe về nhà.

[285] A Man: tên tự của Tào Tháo, Thừa tướng cuối thời Đông Hán, sử sách xưa coi là kẻ gian hùng lấn hiếp Thiên tử.

[286] án Hoa Tử: nguyên văn là "hội Hoa Tử án", chưa rõ ý nghĩa, đây tạm dịch như trên.

[287] Tất Tải Tích: xem chú thích truyện Chúc ông, quyển II.

[288] Dự Nhượng: người thời Xuân thu, hủy hoại thân thể để cải trang báo thù cho chủ, người sau coi là bậc hiệp nghĩa.

[289] Kẻ qua sông Dịch: tức Kinh Kha, người thời Chiến quốc, kiếm khách của Thái tử Đan nước Yên sai đi hành thích Tần vương (tức Tần Thủy hoàng). Tương truyền khi sang sông Dịch để tiến vào địa giới nước Tần, Kinh Kha ngẩng mặt hát, lời ca rất khảng khái thê thiết.

[290] Thái Sơn, Hoa Sơn, Ngũ Đài, Lạc Già: tức các núi Thái Sơn ở Sơn Đông, Hoa Sơn ở Thiểm Tây, Ngũ Đài ở Sơn Tây, Phổ Đà ở Chiết Giang, ngày trước đều có chùa chiền rất nổi tiếng trong đạo Phật ở Trung Hoa.

[291] Cự Khanh: Hậu Hán thư, Độc hạnh truyện chép Phạm Thức tự Cự Khanh, chơi thân với Trương Thiệu ở Nhữ Nam. Thiệu tự Nguyên Bá, khi Nguyên Bá chết, Thức nằm mơ nghe Nguyên Bá gọi

"Cự Khanh? Ta đã chết hôm ấy, sẽ chôn vào giờ ấy, huynh chưa quên ta nhưng làm sao tới kịp". Thức giật mình tỉnh dậy, vội vàng lên đường tới phó tang, còn chưa tới thì xe tang đã ra khỏi nhà Nguyên Bá. Nhưng tới gần miệng huyệt thì xe chở quan tài dừng lại không đi nữa. Giây lát thấy có người cưỡi xe mui trắng thắng ngựa bạch kêu khóc chạy tới, mẹ Nguyên Bá nói "Đó ắt là Phạm Cự Khanh". Cự Khanh tới, lạy phục trước quan tài khóc nói "Đi thôi anh Nguyên Bá! Sinh tử đôi đường, từ nay xin vĩnh biệt!", rồi cầm lá phướn đi trước dẫn đường, xe tang mới tiến lên được.

[292] Quan Đại phu năm bộ da dê: nguyên ván là "Ngũ cổ Đại phu" lấy tích Bách Lý Hề thời Xuân thu có tài chính trị nhưng xuất thân nghèo hèn phải làm nô lệ cho người ta, Tần Mục công biết là kẻ có tài bèn sai người đem năm bộ da dê chuộc về, cất nhắc lên chức Đại phu, người đương thời nhân đó gọi Hề là Ngũ cổ đại phu. Hán ngữ gọi dê là *dương*, dê cái đen là *cổ*.

[293] Một kinh: tức một trong ngũ kinh Thi, Thư, Dịch, Lễ, Xuân thu của Nho gia, người học ngày xưa coi như các giáo trình cơ bản phải biết.

[294] Đốn ngộ: phái Nam Tông trong Phật giáo đại thừa chủ trương người tu hành có thể tiệm ngộ (dần dần ngộ đạo) nhưng cũng có thể đốn ngộ (bất ngờ ngộ đạo), nghĩa là có những bước nhảy vọt trong nhận thức.

[295] Đẳng tân ngụy khí: chưa rõ là gì, nhưng theo văn cảnh có lẽ là một đồ vật bằng mây.

[296] Sáu hạng đàn bà: nguyên văn là "lục bà", tức "tam cô lục bà", gồm ni cô (bà vãi), đạo cô (nữ đạo sĩ), quái cô (bà thầy bói), nha bà (đàn bà nhổ răng), môi bà (bà mối), sư bà (bà phù thủy), kiền bà (đàn bà già không chồng), dược bà (đàn bà bán thuốc), ổn bà (bà đỡ). Nhìn chung đây là những người vì địa vị và nghề nghiệp nên có quan hệ xã hội rộng, biết nhiều chuyện riêng của người ta, dễ sinh chuyện rắc rối, ngày xưa lại hay trọng nam khinh nữ nên nói như vậy.

[297] Bói gương: nguyên văn là "kính thính", một hình thức bói toán dân gian ở Trung Quốc, người bói bưng gương đứng trước bàn thờ Táo thần cầu khấn rồi bước ra nghe lời người ta nói để xem điềm may rủi.

[298] Bộ Liêu Trai chí dị của viên Minh kinh họ Bồ: tức Liêu Trai chí dị của Bồ Tùng Linh.

[299] Đông Nhạc: tức Thái Sơn. Nhạc thần trong tên truyện này tức

thần núi Thái Sơn theo tín ngưỡng Trung Hoa.

[300] Xin nghĩ về: nguyên văn là "giải nhiệm" (thôi giữ chức). Lệ ngày xưa quan lại có tang cha mẹ phải tạm nghỉ chức về cư tang.

[301] *Ta*: tức Vương Sĩ Trinh, tác giả Trì bắc ngẫu đàm.

[302] *Ta*: tức Lục Thứ Sơn tự xưng.

[303] *Quan huyện không con*: nguyên văn là "Đơn phụ tễ" (Quan huyện là người cha cô đơn). Ngày xưa quan lại thường được gọi là "dân chi phụ mẫu" (cha mẹ của dân), quan huyện này gặp phải việc hai người con thiến cha nên nói như vậy. Chữ Đơn (Đan) còn có một âm là Thiện, "Thiện Phụ", lại là một huyện cũng trong tỉnh Sơn Đông, nên ba chữ trên còn có nghĩa là "Quan huyện Thiện Phụ", ở đây có chỗ chơi chữ không dịch được.

[304] *Té ra... êm thắm*: nguyên văn là "Thị tắc thiên chi vi hại, nhi gia chi sở dĩ bất tề dã". Tề gia (sắp xếp việc nhà cho êm đẹp) là một trong những nhiệm vụ của người quân tử theo quan niệm Nho giáo, đây quan huyện chơi chữ, đem chữ tề đối với chữ thiên.

[305] *Tử Lộ*: tên Trọng Do, học trò giỏi của Khổng tử, tính cương trực quả cảm, được Nho gia thờ chung trong Văn miếu với Khổng tử.

[306] Tất cả các bài thơ trước đều dùng một lối chiết tự như nhau, như chữ điền gồm chữ khẩu ở ngoài và chữ thập ở trong, đưa chữ thập lên trên chữ khẩu thành chữ cổ. Riêng bài của nhân vật họ Triển thì chiết tự chữ viết lại không ra chữ gì mà lại thành hai chữ nhất khẩu (một hớp).

[307] Tử Ngang: tức Trần Tử Ngang, nhà thơ và họa sĩ nổi tiếng thời Đường.

[308] Lộ tử: hậu duệ của Hoàng Đế thời cổ, được phong tước tử ở đất Lộ nên gọi là Lộ tử.

[309] ông ngoại: tức cha Lâm thị, vì ngày xưa con vợ lẽ cũng phải coi vợ lớn của cha hơn mẹ ruột.

[310] *Tử Cô:* Nữ thần trong truyền thuyết nhân gian Trung Hoa, ngày xưa đêm rằm tháng giêng người ta thường chơi đùa lấy vải vụn hay rơm cỏ bện hình Tử Cô đưa lên cúng với bánh trái, trà rượu.

[311] Cáo mệnh: ngày xưa quan lại có công hay giữ chức lớn thường được triều đình phong tặng chức hàm cho cha mẹ, văn bản phong tặng ấy gọi là cáo mệnh.

[312] Hiện nay... cáo mệnh: cả câu ý nói có thể hoàng hậu sẽ sinh con trai, nhân dịp vui mừng này của hoàng gia có thể triều đình sẽ phong tặng cho cha mẹ các quan.

[313] Chung Ly Quyền: người thời Đường, là một trong Bát tiên (tám vị tiên) theo truyền thuyết Trung Quốc, được giới đạo sĩ tu tiên luyện đạo trước kia thờ phụng như sư tổ.

[314] Dương Liên tự Đại Hồng: bản Hương Cảng chú nhân vật này có tên tự là Văn Nhụ, lại tự Đại Hồng, người ứng Sơn Hồ Bắc, thi đỗ Tiến sĩ năm Đinh mùi niên hiệu Vạn Lịch thời Minh, trong niên hiệu Thiên Khải làm quan tới chức Ngự sử, dâng sớ tham hặc hai mươi bốn tội của quyền thần Ngụy Trung Hiền, bị bè đảng của Ngụy giả chiếu chỉ bắt giam, bị hại chết trong ngục.

[315] Khoa Di tài: khoa thi chọn người có tài bị bỏ sót, là hình thức khoa cử đặc biệt tổ chức sau kỳ thi hương thông thường để chiếu cố cho những người có tài mà không may thi rớt. Ở Việt Nam trước đây không thấy có các khoa thi loại này.

[316] Biến cố năm Giáp thân: tức năm Giáp thân 1644, năm quân Thanh vào chiếm Bắc Kinh, bắt đầu thay nhà Minh cai trị Trung Quốc.

[317] Quan Vũ về Hán. Quan Vũ là em kết nghĩa và tướng của Lưu Bị, Tiên chủ nhà Thục Hán thời Tam quốc. Có lần Lưu Bị bị Tào Tháo đánh bại, Quan Vũ bảo vệ hai người vợ của Lưu Bị, bất đắc dĩ phải hàng Tào Tháo, nhưng lại ra điều kiện nếu được tin Lưu Bị ở đâu sẽ về theo Lưu Bị. Tào Tháo ưng thuận, sau Quan Vũ được tin Lưu Bị còn sống ở chỗ Viên Thiệu, bèn đưa hai chị tới tìm. Tương truyền Tào Tháo muốn giữ Quan Vũ nên không cấp văn thư đi đường, vì thế Quan Vũ bị các tướng giữ ải của Tào Tháo ngăn trở, phải chém sáu người vượt qua năm cửa ải mới đi thoát được.

[318] Biết Quản Trọng... Bão Thúc Nha: Quản Trọng và Bão Thúc Nha là người thời Xuân thu, chơi thân với nhau. Quản Trọng có tài nhưng nhà nghèo, đi buôn chung với Bão Thúc Nha, khi chia lời thường lấy phần nhiều hơn. Có người cho Quản Trọng là tham, Bão Thúc Nha nói đó là vì Quản Trọng nghèo, cần tiền nuôi gia đình chứ không phải là tham.

[319] Chuyện chàng họ Lý thứ mười: xem phần Phụ lục truyện Vũ Hiếu liêm, quyển XV.

[320] Tần Sở Yên Triệu: tức vùng Thiểm Tây, Hồ Nam, Hà Bắc, Sơn Tây, gọi theo tên thời Tiên Tần.

[321] Hiệu, tự, tường: tên gọi các loại trường học ở Trung Hoa thời trước.

[322] Văn chương thả phù: tức văn chương bát cổ dùng trong khoa

cử ngày trước, gồm có tám đoạn, chuyển ý từ đoạn trước sang đoạn sau thường dùng hai chữ "thả phù" (vả lại) để đưa đẩy.

[323] Phòng sư nguyên văn là "tiến sư", chỉ các quan chấm thi, ngày trước học trò đi thi được lấy đỗ phải làm lễ tạ ơn, Tôn trọng như bậc thầy.

[324] Ném hai cái thẻ tre xuống: ngày xưa lệ ở công đường sắp đánh đòn trách phạt kẻ có tội thì quan ném thẻ tre ra làm hiệu lệnh. Đây ý nói Phí Huy Vĩ dọa sẽ đánh đòn người chú của Hà Giáp.

[325] Tùng: tức Bồ Tùng Linh tự xưng.

[326] Con hạc không múa khiến Dương công xấu hổ: lấy tích Dương Thúc Tử nuôi con hạc biết múa, nhưng có lần có khách, ra lệnh cho nó múa thì nó cứ đứng im. Đây tác giả có ý nói mình lận đận công danh làm phụ lòng tin tưởng của Phí Huy Vĩ .

[327] Truyện họ Thân: tức truyện Thân thị, quyển IV.

[328] "Bên trong cát" là chữ Chu: trong Hán tự, chữ "Chu" có phần bên trong là chữ "Cát" đây ý nói Ngô Phỉ Khanh may mắn gặp được ông Chu Nguyên Lượng.

[329] Quảng Vũ quân: tức Lý Tả Xa, được phong là Quảng Vũ quân của nước Triệu thời Hán Sở tranh hùng.

[330] Hoàn Thiếu quân, Mạnh Quang: Hoàn Thiếu quân là vợ Bào Tuyên, Mạnh Quang là vợ Lương Hồng, cùng là người thời Hán, đều nổi tiếng là vợ hiền.

[331] Trong có đoạn... phu nhân: cắt áo và đào thừa nguyên văn là "đoạn tụ" và "dư đào", lấy tích Hán Ai đế sủng ái Đổng Hiền và Vệ Linh công sủng ái Di Tử Hà, đều là những kẻ mắc bệnh long dương (đàn ông yêu đàn ông). Theo văn cảnh, đây có lẽ chỉ viên Tri huyện thích đàn ông không ngó ngàng gì tới vợ. Xem thêm chú thích truyện Hoàng Cửu Lang, quyển V.

[332] Lưu Toàn dâng bí: theo truyền thuyết, vua Đường Thái Tông chết xuống âm phủ, được Phán quan Thôi Giác là bạn thừa tướng Ngụy Trưng trong triều sửa sổ sinh tử giúp cho sống lại, trước lúc ra về có hẹn với Thập điện Dlêm Vương sẽ tặng bí cho âm phủ trồng. Sau khi sống lại, Thái Tông ra bảng tìm người, có người dân là Lưu Toàn tình nguyện tự tử để mang bí xuống biếu Diêm Vương.

[333] Hàn Phạm: tức Hàn Dũ thời Đường và Phạm Trọng Yêm thời Tống, đều là bậc đại thần nổi tiếng văn học.

[334] Tài văn thư số sách: chỉ tài làm thư lại và các chức quan thấp, chỉ phụ trách những việc nhỏ mọn vụn vặt.

[335] Họ Phong: thần gió.

[336] Bài hịch này dùng rất nhiều điển tích về gió, đây chúng tôi chỉ cố gắng dịch đúng ý và không chú thích.

[337] Ngô phiên: tức Ngô Tam Quế, xem chú thích truyện Bảo Trú, quyển IV

[338] Chày giặt... Vân Anh: chưa rõ điển tích, song theo văn cảnh thì có lẽ hai câu này muốn nói vị Quý nhân kia đã sinh con với vua, không phải lẻ loi như người vợ giặt áo dưới trăng mong chồng về, cũng không phải vất vả như Vân Anh trong tích cầu Lam. Xem thêm chú thích truyện Thụy Vân.

[339] Tiền dần duyên: dần duyên cũng như dần nghị, chỉ việc quan lại giao du với nhau. Tiền dần duyên tức tiền quan lại tặng biếu để làm quen, đây chỉ tiền hối lộ.

[340] Lữ Tống: tức singapore.

[341] Truyện Thái thú Nam Kha: Nam Kha ký của Lý Công Tá thời Đường chép Thuần Vu Phồn ở Quảng Lăng, phía nam nhà ở có cây hòe lớn, cành lá xanh tốt. Gặp hôm sinh nhật Phồn say rượu nằm ngủ, mơ thấy tới nước Đại Hòe An, cưới công chúa, làm Thái thú quận Nam Kha hai mươi năm, sinh năm trai hai gái, cực kỳ vinh hiển. Sau đánh nhau với giặc thua trận, công chúa cũng chết, bị cách chức. Tỉnh dậy thấy nằm ở sân, mà mặt trời chưa lặn chén rượu uống dở vẫn còn. Bèn đi tìm dưới gốc cây hòe, thấy một tổ kiến lớn, mới sực nghĩ ra nước Đại Hòe An là bầy kiến dưới cây hòe, quận Nam Kha là một cành hòe hướng về phía nam. Về sau người ta dùng từ “Nam Kha” để chỉ sự hư ảo của vinh hoa.

[342] Anh đào áo xanh: nguyên văn là "Anh đào thanh y”, chưa rõ là sách gì.

[343] Giấc mộng kê vàng Hàm Đan: xem chú thích truyện Tục hoàng lương, quyển V.

[344] Văn thiện lục... âm ty: chưa rõ là sách gì.

[345] Nguyên bản in là "Quỷ nữ tứ tắc" (Bốn truyện nữ quỷ), nhưng thực tế có tới 23 truyện và không phải truyện nào cũng nói về nữ quỷ, rõ ràng chữ "nữ" đã bị lầm từ chữ "trấp" (hai mươi) vì có tự hình tương tự, đây đính lại như trên. Tuy nhiên bản Liêu Trai chí dị thập di chúng tôi dùng chỉ có 23 truyện, có lẽ bị in sót.

[346] Ôn Kiều đốt sừng tê? Tấn thư chép ôn Kiều làm quan thời Nguyên đế, Minh đế, làm quan tới chức Thứ sử Giang Châu. Lúc Tô Tuấn làm phản vây hàm kinh sư, Kiều cùng Đào Khản đánh dẹp,

được phong là Phiêu kỵ tướng quân, Thủy An quận công, trên đường về trấn đốt sừng tê soi thủy quái dưới ghềnh Ngưu Chử, đêm mơ thấy có người tới trách móc, nhân thế bị bệnh mà chết.

[347] Ba chữ: ba chữ này có tự hình rất đặc biệt. Chữ đầu viết với bộ hán và hai chữ bối, chữ thứ hai viết với bộ hán và ba chữ bối, chữ thứ ba viết với bộ hán và bốn chữ bổi, không thấy trong các từ điển từ thư, nhưng về tự hình rất giống nhiều cái quan tài chồng lên nhau.

[348] Ngô nghịch: tức Ngô Tam Quế, xem chú thích truyện Bảo Trú, quyển IV.

[349] Thiên quý: theo Đông y, thiếu nữ dậy thì thì mạch Thiên quý mở ra, có thể sinh nở.

[350] Đài mây mưa: nguyên văn là vân vũ đài, chỉ việc ái ân trai gái.

[351] Làng mềm ấm: nguyên văn là "ôn nhu hương", chỉ người phụ nữ đằm thắm đa tình.

[352] Tiêu Tào: tức Tiêu Hà và Tào Tham, nối nhau làm Thừa tướng đầu thời Hán, đặt ra luật pháp nghiêm minh.

[353] Nguyên bản in một hình vuông biểu thị thiếu một chữ, ở đây dùng hiệu x để thay thế.

[354] Chú thích này có lẽ của Hồ Thích .

[355] Nguyên bản còn phần tên họ con cháu Bồ Tùng Linh, ở đây tạm lược.

[356] Vua Càn Long tức Thanh Cao Tông tên Hoằng Lịch.